ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

08 - 2021

401

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

08-2021
401

HÀ NỘI

MỤC LỤC

		Trang
PHẦN I:	Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký	7
PHẦN II:	Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam	1470
PHẦN III:	Chỉ dẫn địa lý được cấp Giấy chứng nhận đăng ký	1822
PHẦN IV:	Sửa đổi, gia hạn, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	1824
PHẦN V:	Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	2813
PHẦN VI:	Đính chính	3038

CONTENTS

PART I:	Trademark Registrations	7
PART II:	Trademarks of International Registration protected in VietNam	1470
PART III :	Geographical Indication Registrations	1822
PART IV:	Amendment, Renewal, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	1824
PART V:	Transfer of Industrial Property Rights	2813
PART VI:	Correction	3038

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

PHẦN I

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

(111) **4-0390701**
(210) 4-2019-17501
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TRULYOPTO

(151) 25.06.2021
(220) 21.05.2019

(731) TRULY OPTO- ELECTRONICS LIMITED (CN)
13th Floor, Chung Shun Knitting Centre, 1-3 Wing Yip Street, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; nhật ký điện tử; điện thoại thông minh; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; kính quang học; màn hình video.

---

(111) **4-0390702**
(210) 4-2019-17502
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Cửa gỗ nhựa composite
Naviwood
Bền mãi với thời gian

(151) 25.06.2021
(220) 21.05.2019

(531) A5.3.15; A5.3.13
(591) Xanh lá.
(731) NGUYỄN CHÍ THANH (VN)
78 Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Cửa đi, cửa sổ bằng nhựa; cửa đi bằng gỗ (dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0390703**
(210) 4-2019-17505
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

UCHI BEAUTY

(151) 25.06.2021
(220) 21.05.2019

(531) 21.1.13; 26.1.1; A26.1.18
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) VŨ LÊ PHƯƠNG UYÊN (VN)
Số 5 tỉnh lộ 829, khu phố 1, thị trấn Tân Thạnh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (Spa).

---

(111) **4-0390704**
(210) 4-2019-13530
(181) 22.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NUTRINUT

(151) 25.06.2021
(220) 22.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE (VN)
Số 5, ngõ 9/76, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ em gồm sữa bột, bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, cháo dinh dưỡng.

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung (không dùng cho mục đích y tế); sữa và sản phẩm sữa; đồ uống có sữa là chủ yếu; hoa quả đóng lọ (đã được chế biến).

---

(111) **4-0390705**
(210) 4-2019-13532
(181) 22.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

METAMOM

(151) 25.06.2021
(220) 22.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE (VN)
Số 5, ngõ 9/76, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ em gồm sữa bột, bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, cháo dinh dưỡng.

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung (không dùng cho mục đích y tế); sữa và sản phẩm sữa; đồ uống có sữa là chủ yếu; hoa quả đóng lọ (đã được chế biến).

---

(111) **4-0390706**
(210) 4-2019-13645
(181) 23.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SMHYREA

(151) 25.06.2021
(220) 23.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM SAO MAI (VN)
Khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390707**
(210) 4-2019-13652
(181) 23.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SMPANZOL

(151) 25.06.2021
(220) 23.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM SAO MAI (VN)
Khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390708**
(210) 4-2019-13653
(181) 23.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SMENLAHYD

(151) 25.06.2021
(220) 23.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM SAO MAI (VN)
Khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390709**
(210) 4-2019-06712
(181) 08.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 08.03.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1; A26.1.14; 3.1.6; 3.1.16; A3.1.24
(591) Vàng, xám.
(731) HỘ KINH DOANH MUN SHOP (VN)
83 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc dưỡng da.

---

(111) **4-0390710**
(210) 4-2019-07754
(181) 15.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 15.03.2019

(531) 25.12.1; 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, vàng, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINACARE (VN)
Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390711**
(210) 4-2019-08135
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

RICHLUKAS

(151) 25.06.2021
(220) 19.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390712**
(210) 4-2019-08136
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

RICHSTOM

(151) 25.06.2021
(220) 19.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390713**
(210) 4-2017-09032
(181) 10.04.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

PHỦI

(151) 25.06.2021
(220) 10.04.2017

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN TUẤN TRUNG (VN)
Số nhà 52, Trần Hưng Đạo, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Xi rô và các chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (mục đích giáo dục, giải trí, văn hóa, thể thao); tổ chức các hoạt động văn hóa, ca múa nhạc.

---

(111) **4-0390714**
(210) 4-2017-16779
(181) 08.06.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

Ariul

(151) 25.06.2021
(220) 08.06.2017

(731) BEAUTYFACTORY (KR)
112, Seongsuil-ro, Seongdong-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; sữa rửa mặt dạng bọt.

---

(111) **4-0390715**
(210) 4-2017-25594
(181) 15.08.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

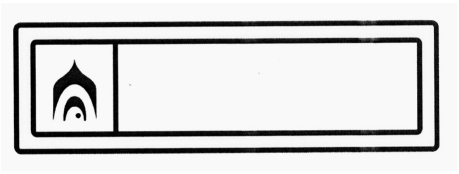

(151) 25.06.2021
(220) 15.08.2017

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; A3.7.24; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ YẾN NHA TRANG (VN)
Số 08-10 Lê Thành Phương, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào đã qua chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng, súp yến).

---

(111) **4-0390716**
(210) 4-2019-08137
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

RICHMAG B6

(151) 25.06.2021
(220) 19.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390717**
(210) 4-2019-08138
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

USARACE

(151) 25.06.2021
(220) 19.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390718**
(210) 4-2019-08139
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

USARGAST

(151) 25.06.2021
(220) 19.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390719**
(210) 4-2019-08140
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ESOMRICH

(151) 25.06.2021
(220) 19.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390720**
(210) 4-2019-08141
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

RICHMAGKA

(151) 25.06.2021
(220) 19.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390721**
(210) 4-2019-12518
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CHINH COT

(151) 25.06.2021
(220) 16.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ HÁT CỦA NHỮNG GIẤC MƠ HADOO SPA (VN)
Tầng 2, số 36C Phan Kế Bính, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ spa thẩm mỹ (chăm sóc sắc đẹp).

---

(111) **4-0390722**
(210) 4-2019-12521
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

伊浪乳胶
YILANGRUJIAO

(151) 25.06.2021
(220) 16.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 3.7.17; 26.1.1
(731) JAPAN SHENGHE CO.,LIMITED (CN)
Rooms 1318-19, 13/F, Hollywood Plaza, 610 Nathan Road, Mongkok, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối dài; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; cái tựa đầu [đồ đạc]; đệm cho cũi đẩy của trẻ em; đệm; phụ kiện lắp ráp giường, không bằng kim loại; bàn để xoa bóp; gối; nệm; tấm trải để ngủ.

---

(111) **4-0390723**
(210) 4-2019-13404
(181) 22.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 22.04.2019

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15; 1.5.1; 1.13.1; 26.1.1
(591) Nâu đen, vàng cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HICON (VN)
Tầng 6A, toà nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; trắc địa địa chất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(111) **4-0390724**
(210) 4-2019-13406
(181) 22.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 22.04.2019

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Nâu đen, vàng cam, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HICON (VN)
Tầng 6A, toà nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất, trắc địa địa chất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(111) **4-0390725**
(210) 4-2019-13407
(181) 22.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HICON®
SERVICE

(151) 25.06.2021
(220) 22.04.2019

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Nâu đen, vàng cam, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HICON (VN)
Tầng 6A, toà nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng, phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; trắc địa địa chất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(111) **4-0390726**
(210) 4-2019-13408
(181) 22.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HICON®

(151) 25.06.2021
(220) 22.04.2019

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Nâu đen, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HICON (VN)
Tầng 6A, toà nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; trắc địa địa chất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(111) **4-0390727**
(210) 4-2019-09626
(181) 28.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Organic
LuckyRose

(151) 25.06.2021
(220) 28.03.2019

(531) A5.3.13; 5.3.16; 26.1.1; 26.15.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM LONG (VN)
Lô 2A, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390728**
(210) 4-2019-09978
(181) 29.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HƯƠNG CHÂU

(151) 25.06.2021
(220) 29.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM (VN)
282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Gạo; gạo nếp.

Nhóm 31: Hạt giống thực vật.

Nhóm 35: Mua bán hạt giống thực vật, gạo, gạo nếp.

---

(111) **4-0390729**
(210) 4-2019-09979
(181) 29.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

THIÊN CHÂU

(151) 25.06.2021
(220) 29.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM (VN)
282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật.

Nhóm 35: Mua bán hạt giống thực vật.

---

(111) **4-0390730**
(210) 4-2019-09980
(181) 29.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KHANG CHÂU

(151) 25.06.2021
(220) 29.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM (VN)
282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Gạo; gạo nếp.

Nhóm 31: Hạt giống thực vật.

Nhóm 35: Mua bán hạt giống thực vật, gạo, gạo nếp.

---

(111) **4-0390731**
(210) 4-2019-09982
(181) 29.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PUM

(151) 25.06.2021
(220) 29.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM (VN)
282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật (bao gồm hạt giống bí đỏ).

Nhóm 35: Mua bán hạt giống thực vật (bao gồm hạt giống bí đỏ).

---

(111) **4-0390732**
(210) 4-2019-09985
(181) 29.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CXS

(151) 25.06.2021
(220) 29.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM (VN)
282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật (bao gồm hạt giống ngô).

Nhóm 35: Mua bán hạt giống thực vật (bao gồm hạt giống ngô).

---

(111) **4-0390733**
(210) 4-2019-09984
(181) 29.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MXS

(151) 25.06.2021
(220) 29.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM (VN)
282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật (bao gồm hạt giống ngô).

Nhóm 35: Mua bán hạt giống thực vật (bao gồm hạt giống ngô).

---

(111) **4-0390734**
(210) 4-2019-09983
(181) 29.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

WAX

(151) 25.06.2021
(220) 29.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM (VN)
282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật (bao gồm hạt giống bí đao).

Nhóm 35: Mua bán hạt giống thực vật các loại (bao gồm hạt giống bí đao).

---

(111) **4-0390735**
(210) 4-2019-17500
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 21.05.2019

(531) 5.3.20; 5.7.3
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAXXI GROUP (VN)
Số nhà 6 ngách 1/110 tổ 25, phố Phú Viễn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0390736**
(210) 4-2019-17499
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 21.05.2019

(531) 3.7.5; A3.7.24; A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MULYO (VN)
N010-LK26 - khu đất dịch vụ 20A-20B khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh (không có mục đích y tế).

---

(111) **4-0390737**
(210) 4-2019-17498
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 21.05.2019

(531) A11.1.18; 11.3.14; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 2.9.1; 26.4.1
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỔNG VÀNG (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0390738**
(210) 4-2019-17497
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 21.05.2019

(531) A11.1.18; 11.3.14; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 2.9.1; 26.4.1
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỔNG VÀNG (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0390739**
(210) 4-2019-17496
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 21.05.2019

(531) A11.1.18; 11.3.14; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 2.9.1; 26.4.1
(591) Xanh nước biển, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỔNG VÀNG (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0390740**
(210) 4-2019-17517
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VINAONE LUB

(151) 25.06.2021
(220) 21.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PKC (VN)
Số 124 đường Trương Văn Lĩnh, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; mỡ để bôi trơn; chất bôi trơn; dầu để bôi trơn.

---

(111) **4-0390741**
(210) 4-2019-10321
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 02.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SUREDENT (VN)
172A đường 17, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và phân phối: trang thiết bị nha khoa, vật liệu nha khoa.

---

(111) **4-0390742**
(210) 4-2019-10547
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 03.04.2019

(531) A11.1.4; 26.1.2; 8.7.11
(591) Vàng, xám, trắng, xanh dương, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT PHÚ ĐẠT (VN)
364/75 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0390743**
(210) 4-2019-10768
(181) 04.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 04.04.2019

(531) 3.7.17; A3.7.24; 6.1.2; A6.3.14
(591) Trắng, đỏ xanh lá cây, xanh dương.
(731) VŨ HỮU SỰ (VN)
Tổ 9, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); dịch vụ quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0390744**
(210) 4-2019-08528
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IBA-CEFIL

(151) 25.06.2021
(220) 21.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390745**
(210) 4-2019-08529
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IBATOREN

(151) 25.06.2021
(220) 21.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390746**
(210) 4-2019-08530
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IBADIRENE

(151) 25.06.2021
(220) 21.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390747**
(210) 4-2019-08531
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IBADELAV

(151) 25.06.2021
(220) 21.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390748**
(210) 4-2019-08532
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KAOBB EQ

(151) 25.06.2021
(220) 21.03.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỄN BẰNG (VN)
Số nhà 261 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390749**
(210) 4-2019-08534
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KAOBB IQ

(151) 25.06.2021
(220) 21.03.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỄN BẰNG (VN)
Số nhà 261, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390750**
(210) 4-2019-08535
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GOLDREAM EQ

(151) 25.06.2021
(220) 21.03.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỄN BẰNG (VN)
Số nhà 261 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390751**
(210) 4-2019-08639
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

WINTEL

(151) 25.06.2021
(220) 21.03.2019

(731) GUANGDONG KYLIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.351, Chang an BBK Rd, Chang an Town, Dongguan Guangdong, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; đầu lọc thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(111) **4-0390752**
(210) 4-2019-08643
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 21.03.2019

(531) A11.1.6; 26.1.2; 26.1.10; 26.3.2
(591) Nâu đỏ, ghi, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SONG PHÁT (VN)
C20/68K, tổ 20 ấp 03, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đũa gỗ.

---

(111) **4-0390753**
(210) 4-2019-09068
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Azacca

(151) 25.06.2021
(220) 25.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 75, đường Núi Vàng, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn nước (sơn nhũ tường để sơn tường).

---

(111) **4-0390754**
(210) 4-2019-09069
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TrueLife

(151) 25.06.2021
(220) 25.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN TRƯỜNG THỌ (VN)
Số 75, đường Núi Vàng, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn nước (sơn nhũ tường để sơn tường).

---

(111) **4-0390755**
(210) 4-2019-08142
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Khang Vệ Nhi

(151) 25.06.2021
(220) 19.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM - GERMANY (VN)
Số nhà 22, hẻm 299/55/5 Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390756**
(210) 4-2019-08143
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Dưỡng Thận Vương BH

(151) 25.06.2021
(220) 19.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390757**
(210) 4-2019-08381
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LUMAVERA

(151) 25.06.2021
(220) 20.03.2019

(731) MARY HONG, DONG (US)
10813 Shannon Falls Bakersfield, California 93312, Usa
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; son môi.

---

(111) **4-0390758**
(210) 4-2019-08083
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Ms PHUONG

(151) 25.06.2021
(220) 19.03.2019

(531) A26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ GIÁO DỤC ASPECT (VN)
87/12 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo tiếng Anh.

---

(111) **4-0390759**
(210) 4-2019-08092
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

WD PRO BORON

(151) 25.06.2021
(220) 19.03.2019

(531) A5.1.12; A5.1.16
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRUNG HIỆP LỢI (VN)
Số 40, Trần Ngọc Diện, khu phố 1, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(111) **4-0390760**
(210) 4-2019-08396
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LACASA
Manufacture

(151) 25.06.2021
(220) 20.03.2019

(531) 26.3.2; A26.3.5
(731) CÔNG TY TNHH LACASAGROUP (VN)
21 Sầm Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0390761**
(210) 4-2019-05846
(181) 28.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 28.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A25.3.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT NAM VIỆT (VN)
Số 994/1C, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Chiết xuất của thịt; rau, quả được bảo quản; trái cây đông lạnh; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê rang xay; cà phê sữa; cà phê hòa tan; trà.

Nhóm 32: Bia; nước uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước hoa quả như: nước thơm, nước xoài, nước nha đam; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước uống có ga.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung ứng và quản lý nguồn lao động; bán buôn: thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường sữa, bánh kẹo, ngũ cốc, bia, nước khoáng, nước uống tinh khiết đóng chai, mỹ phẩm.

Nhóm 36: Hoạt động tư vấn đầu tư; đại lý, môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; kho bãi và lưu trữ hàng hóa; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ giao nhận hàng hóa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

---

(111) **4-0390762**
(210) 4-2019-04784
(181) 19.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 19.02.2019

(531) 18.3.21; A26.11.12; 18.3.23
(591) Tím, vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG DU LỊCH LỮ HÀNH Á ÂU (VN)
248/1C Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0390763**
(210) 4-2019-05820
(181) 27.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 27.02.2019

(531) 26.3.1; A11.1.6; A11.3.7; 26.3.23
(591) Đỏ, đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH PHỞ THANH CẢNH 1 (VN)
Lô A4-20 Phạm Hùng, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán phở.

---

(111) **4-0390764**
(210) 4-2019-04764
(181) 18.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

oucase

(151) 25.06.2021
(220) 18.02.2019

(731) ZHOU, JIAN HUI (CN)
No. 1202, Unit 1, Building 10, Zone A, Fengling Xinxinjiayuan, No. 159, Minzu Avenue, Qingxiu District, Nanning City.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin; vật liệu cho mạnh điện chính [dây, dây cáp]; bao đựng điện thoại thông minh; tai nghe; giá đỡ cho điện thoại.

---

(111) **4-0390765**
(210) 4-2019-04532
(181) 15.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HYPER DENIM

(151) 25.06.2021
(220) 15.02.2019

(531) 1.15.3; 26.11.3; A26.11.8
(731) JIN MAN BAE (US)
1504 W 228th St A Torrance CA 90501, United State of America
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 25: Quần áo dành cho vũ công, cụ thể là: áo phông ngắn tay, áo len chui đầu, quần dài, quần ống bó, quần soóc, áo vét; các sản phẩm đề cập được làm toàn bộ hoặc phần quan trọng từ vải din.

---

(111) **4-0390766**
(210) 4-2019-04508
(181) 14.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 14.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; 2.3.30; 2.1.30; A2.3.16; A2.1.16; 10.3.10; 2.5.2
(591) Xanh dương đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH HOMESTAY VIỆT NAM (VN)
Số 5, ngõ 123 phố Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để đặt phòng khách sạn; phần mềm cung cấp dịch vụ kết nối giữa người thuê phòng và người cho thuê phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại thông qua một trang mạng internet; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức chợ giao dịch cho mục đích bán hàng; biên tập thông tin thông qua một cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong một máy tính; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên, bao gồm cung cấp các dịch vụ nêu trên thông qua trực tuyến.

---

(111) **4-0390767**
(210) 4-2019-02577
(181) 21.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GABID

(151) 25.06.2021
(220) 21.01.2019

(731) FAN, WEIYUN (CN)
No. 5, Jushan Zhangjia Village, Jiufang Village Committee, Zhanggong Town, Jinxian County, Nanchang City, Jiangxi Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính bỏ túi; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần cứng máy tính; máy tính xách tay; thiết bị để xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0390768**
(210) 4-2019-06440
(181) 05.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 05.03.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.10
(591) Đỏ đun, đen xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ WESMART (VN)
Số nhà 114 lô D4, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua, bán: công tắc điện, ổ cắm điện, ổ cắm mạng, loa, chuông hình, cảm biến an ninh, tivi, bóng đèn.

Nhóm 37: Trang trí, lắp đặt, sửa chữa các trang thiết bị nội và ngoại thất.

---

(111) **4-0390769**
(210) 4-2019-06439
(181) 05.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 05.03.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12; 26.13.25; 2.9.1
(591) Da cam, da cam đậm, xám, trắng.
(731) PHẠM SƠN LÂM (VN)
Số 41, ngõ 199, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, giầy thể thao, dép, mũ, nón, vali, ba lô.

---

(111) **4-0390770**
(210) 4-2019-06438
(181) 05.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Shine Active

(151) 25.06.2021
(220) 05.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY KELVIN NGUYỄN (VN)
Số 19, ngõ 175 Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, khăn bông, quần áo, khẩu trang (trang phục), tăm bông (mục đích y tế), bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0390771**
(210) 4-2019-05472
(181) 25.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 25.02.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; A20.1.3
(591) Đen, trắng, tím, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HWS VIỆT NAM (VN)
Số 09, ngách 6, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; gia sư; dịch vụ phiên dịch viên; dịch thuật; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

---

(111) **4-0390772**
(210) 4-2019-04576
(181) 15.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 15.02.2019

(531) 4.3.3
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH HƯNG (VN)
107F Trần Hưng Đạo, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0390773**
(210) 4-2019-01598
(181) 14.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 14.01.2019

(531) 3.3.1; A3.3.17; A3.3.24; 26.1.1
(731) CHINA LODGING HOLDINGS (HK) LIMITED (CN)
Room 1502, 15/F, Java Commercial Center, No.128 Java Road, North Point, Hong Kong
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ tái lập kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0390774**
(210) 4-2019-01573
(181) 14.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

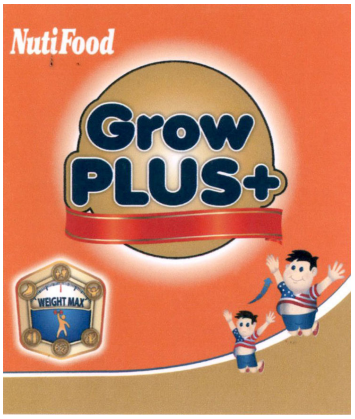

(151) 25.06.2021
(220) 14.01.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 2.5.2; 4.5.2; 4.5.3; 26.5.1; 17.3.1; 25.1.6
(591) Cam, xanh dương, vàng, đỏ, nâu, đen, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; xúc xích; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

---

(111) **4-0390775**
(210) 4-2019-01565
(181) 14.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Rolls

(151) 25.06.2021
(220) 14.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ VỆ SINH TÂN PHƯƠNG (VN)
18/60 Tăng Nhơn Phú, khu phố 4, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0390776**
(210) 4-2019-00444
(181) 04.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 04.01.2019

(731) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh, có thể tải về; đồng hồ thông minh; kính đeo mắt thông minh; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; máy vi tính có thể đeo; phần mềm nhận dạng cử chỉ; phần mềm trò chơi thực tế ảo; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy fax; dụng cụ hàng hải; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động; bàn phím dùng cho điện thoại thông minh; loa kết nối không dây; máy nghe nhạc cầm tay; tai nghe kết nối không dây; thiết bị giảng dạy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe thực tế ảo; người máy giám sát an ninh; máy ảnh [chụp ảnh]; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; dây cáp usb; chip [mạch tích hợp]; màn hình cảm ứng; pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; sạc dự phòng (pin có thể sạc lại được); phim hoạt hình; thiết bị phân tích không khí; thiết bị đo; chip sinh học.

---

(111) **4-0390777**
(210) 4-2019-00443
(181) 04.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 04.01.2019

(731) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh, có thể tải về; đồng hồ thông minh; kính đeo mắt thông minh; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; máy vi tính có thể đeo; phần mềm nhận dạng cử chỉ; phần mềm trò chơi thực tế ảo; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy fax; dụng cụ hàng hải; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động; bàn phím dùng cho điện thoại thông

minh; loa kết nối không dây; máy nghe nhạc cầm tay; tai nghe kết nối không dây; thiết bị giảng dạy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe thực tế ảo; người máy giám sát an ninh; máy ảnh [chụp ảnh]; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; dây cáp usb; chip [mạch tích hợp]; màn hình cảm ứng; pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; sạc dự phòng (pin có thể sạc lại được); phim hoạt hình; thiết bị phân tích không khí; thiết bị đo; chip sinh học.

---

(111) **4-0390778**
(210) 4-2019-08411
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 20.03.2019

(531) 26.4.2; 26.4.9; 24.13.1; 24.17.5; A24.17.6
(591) Trắng, đen xám, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH PALEXY (VN)
Officetel 4.33, tầng 4, Sunrise City - North Tower, 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Chương trình phát triển phần mềm máy tính; phần mềm máy tính được sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (api); phần mềm máy tính cho phép tải lên, tải về, truy cập thiết bị để xử lý dữ liệu.

Nhóm 42: Lưu trữ dữ liệu; lập trình máy vi tính; dịch vụ xử lý dữ liệu bao gồm: dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính, dịch vụ xử lý dữ liệu video.

---

(111) **4-0390779**
(210) 4-2020-09812
(641) 4-2016-41707
(181) 28.12.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 28.12.2016

(531) 25.1.9; A25.1.10; 3.2.1; 25.1.25; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, nâu, đen.
(731) FOSHAN WEIJIASI TRADING COMPANY LIMITED (CN)
Floor 1, JinSeLingYu Square, FoPingSan 1 Road, NanHai Area, FoShan City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Cao dán; miếng đệm nốt viêm tấy, vết sưng; cao dán mù tạt; cao đắp mù tạt; dược phẩm; băng keo cá nhân dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390780**
(210) 4-2019-01373
(181) 11.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

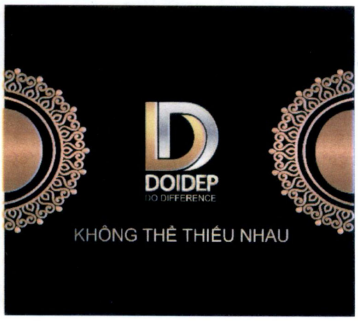

(151) 25.06.2021
(220) 11.01.2019

(531) 26.1.1; 25.1.5; 25.1.25; 1.15.23
(591) Vàng đồng, đen, trắng.
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
Số 20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa (dạng thô, chưa xử lý); hóa chất phụ gia dùng cho ngành sản xuất nhựa; hạt hút ẩm (chế phẩm hóa học); chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm làm lạnh; chất lỏng phụ trợ dùng với tác nhân/vật liệu mài; chế phẩm tháo khuôn đúc; chế phẩm để bóc và tách [làm mất kết dính].

Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; chế phẩm chống gỉ; nhựa tự nhiên dạng thô; chất cắn màu.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp và mỡ công nghiệp; dung dịch để cắt; chất bôi trơn; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng.

Nhóm 05: Xà phòng diệt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; tã lót trẻ em; muối tắm dùng cho mục đích y tế; muối dùng cho nước khoáng để tắm; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; nắp chai bằng kim loại; bù loong, ốc vít, đinh (tất cả bằng kim loại).

Nhóm 07: Lưỡi đục dùng cho máy; động cơ hàng không; máy nông nghiệp; máy khoan; máy khắc trổ; máy tiện[máy công cụ].

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay như là: dao; thìa; muỗng; dao cạo râu; nhíp dùng để nhổ lông, tóc.

Nhóm 09: Bình ắc quy; thiết bị báo động; bộ đọc mã vạch; máy quay phim; thẻ từ được mã hoá; điện thoại di động.

Nhóm 10: Đai nịt bụng; thiết bị điều trị mụn trứng cá; bình sữa cho trẻ em bú; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 11: Máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống điều hoà không khí; bồn tắm khoáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; máy sấy tóc; bóng đèn điện.

Nhóm 12: Xe ô tô; xe đẩy bằng tay; xe đạp; khung gầm xe cộ; xe đạp điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồng hồ; nhẫn [đồ kim hoàn]; kim cương; hoa tai.

Nhóm 15: Đàn phong cầm; đàn ghita; sáo tre; trống [nhạc cụ]; nhạc cụ điện tử; đàn piano.

Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; khăn lau mặt bằng giấy; thiếp chúc mừng; giấy vệ sinh; giấy.

Nhóm 17: Nhựa dẻo [bán thành phẩm]; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; sơn cách nhiệt, cách điện.

Nhóm 19: Bột trét tường; gạch; đá để xây dựng; xi măng; bê tông; khung cửa không bằng kim loại.

Nhóm 20: Giường ngủ; ghế gỗ; tủ gỗ; móc treo quần áo, không bằng kim loại; đệm, nệm; ghế xếp.

Nhóm 21: Xô; gầu; thùng; cây lau nhà.

Nhóm 22: Dây buộc, không bằng kim loại; sợi dệt dạng thô; lưới đánh cá; cái võng; rèm che bên ngoài cửa bằng vật liệu dệt.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ thêu; kim tuyến để thêu thùa; chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn trải bàn [không bằng giấy]; chăn; tấm phủ đồ đạc bằng vải; chăn bông.

Nhóm 26: Hoa giả; trái cây giả; miếng độn áo nịt ngực; dây viền [đồ ren tua kim tuyến]; đồ trang trí dùng cho tóc; tóc giả.

Nhóm 27: Tấm thảm; tấm phủ sàn; tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt; giấy dán tường.

Nhóm 28: Thiết bị tập luyện thể hình; máy móc và thiết bị chơi bow-ling; gậy đánh gôn; thiết bị tập thể dục; vợt; cần câu cá.

Nhóm 29: Nước mắm; chế phẩm để nấu canh; dầu ăn.

Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; thức ăn gia súc; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; động vật giáp xác [sống]; rau tươi; cá giống.

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn trừ bia; rượu mạnh [đồ uống].

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá điện tử; tẩu thuốc lá; hộp diêm.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền hình; truyền phát dữ liệu.

Nhóm 40: Giết mổ động vật; xử lý vải; dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác]; bảo quản thực phẩm và đồ uống; làm đông lạnh thực phẩm; gia công da.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiểm định [đo lường]; khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện; cắm hoa; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây.

Nhóm 45: Cho thuê quần áo; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ môi giới hôn nhân; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; vệ sĩ cho cá nhân.

---

(111) **4-0390781**
(210) 4-2018-40900
(181) 21.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

하얀비밀
White Secret

(151) 25.06.2021
(220) 21.11.2018

(731) JUNO COSMETIC CO.,LTD (KR)
#904, 1-dong, Mareunnae-ro 155, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sáp khử mùi; mỹ phẩm cho động vật; sữa tắm; nước hoa; kem dưỡng da.

---

(111) **4-0390782**
(210) 4-2018-40881
(181) 21.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 21.11.2018

(531) 26.2.7; 26.13.25; 26.13.1; 8.1.6
(731) CÔNG TY TNHH MARCEL BURGER (VN)
132 đường Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Xốt; bánh sữa/bánh bao nhỏ; bánh kẹp pho mát; bánh mì kẹp nhân/bánh xăng đuých.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0390783**
(210) 4-2018-40784
(181) 21.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 21.11.2018

(531) 26.3.23; 26.1.10; A26.1.18
(591) Đỏ, xanh lá, trắng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH FASHION KOREA T&T (VN)
29 Trần Khắc Chân, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; túi xách tay; ba lô; cặp đựng giấy tờ; vali; cặp học sinh.

Nhóm 25: Quần áo; áo váy; đồ đi chân; đồ đội đầu, thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0390784**
(210) 4-2018-32038
(181) 18.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 18.09.2018

(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11; 26.7.25; 26.1.11
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOA ĐÔ (VN)
2/2 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn máy móc thiết bị công nghiệp (như: cần khoan, máy trải bê tông xi măng, hạt chia, hàm nghiền má, máy nghiền đá, mũi khoan, máy nghiền côn, máy nghiền đá dạng nghiền côn, hệ thống phểu cấp liệu và sắt si cấp liệu [bộ phận của máy nghiền đá], sàng đá) và phụ tùng đi kèm; bán buôn vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại; bán buôn dầu nhớt.

---

(111) **4-0390785**
(210) 4-2018-30727
(181) 07.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

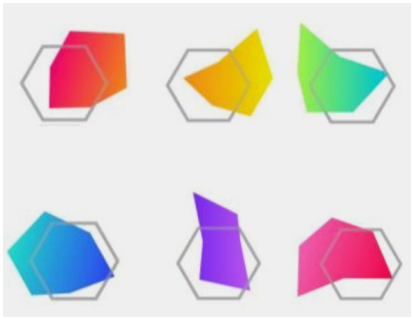

(151) 25.06.2021
(220) 07.09.2018

(531) 25.7.25; A25.7.5
(591) Ghi, đỏ, da cam, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, vàng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, tím đậm, tím nhạt, hồng.
(731) STRONG RIDE LIMITED (CN)
4/F., 53 Wellington Street, Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị đếm bước chân; cân sức khỏe; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; rô bốt [máy móc], cụ thể là rô bốt giám sát an ninh; rô bốt [máy móc], cụ thể là rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; thiết bị điều chỉnh điện; mũ bảo hiểm cho thể thao; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phim hoạt hình.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn xếp; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; áo may ô/áo lót thể thao; quần áo thể dục.

Nhóm 28: Trò chơi; búp bê; bài lá; bóng cho trò chơi; dụng cụ rèn luyện hình thể; máy để tập luyện thể dục; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; đồ trang trí cho cây noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; đồ câu cá; que gỗ chuyền tay dùng trong môn chạy tiếp sức.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; kế toán; dịch vụ bán lẻ dụng cụ thể thao; dịch vụ bán lẻ chế phẩm ăn kiêng; dịch vụ bán lẻ vật tư giáo dục cụ thể là thiết bị giảng dạy, đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

Nhóm 41: Giáo dục thể chất; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; dịch vụ giải trí; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ huấn luyện động vật.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh.

(111) **4-0390786**
(210) 4-2018-27098
(181) 13.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 13.08.2018

(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH NHẬP KHẨU HÀNG TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU (VN)
Số 37, tổ 9, đường Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Sưởi dầu; sưởi Halogen; sưởi treo tường, thiết bị sưởi ấm bằng điện; lồng sưởi bằng điện hoặc không bằng điện; thiết bị chiếu sáng; máy điều hòa không khí; tủ đông lạnh; tủ đá; máy làm đá.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm gia dụng và điện gia dụng như: bình siêu tốc, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy xay thịt, máy làm sữa chua, máy vắt cam, máy pha cà phê, lò vi sóng, lò nướng, vỉ nướng, nồi cơm điện, nồi áp suất, nồi lẩu điện, bếp từ, bếp hồng ngoại, quạt điện, quạt trần, quạt trần đèn, máy điều hoà không khí, máy lọc không khí, cân điện tử, máy sấy tóc, máy sấy quần áo, bàn là, phích nước điện tử, bình nóng lạnh, máy hút mùi, máy hút bụi, máy hút ẩm, máy sấy bát, máy rửa bát, máy cắt gió, cáp điện, dây điện, ổ cắm, phích cắm, công tắc, aptomat, đèn điện, đèn bàn, ổn áp, máy phát điện, máy công nghiệp khác, cây lau nhà, hộp bảo quản thực phẩm, nồi inox, chảo không dùng điện.

---

(111) **4-0390787**
(210) 4-2018-18608
(181) 07.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 07.06.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; 26.4.9
(591) Đen, xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI THẤT TRUNG VIỆT (VN)
239 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước; chậu rửa gắn cố định; chậu vệ sinh; bệ xí nhà vệ sinh; vòi hoa sen.

---

(111) **4-0390788**
(210) 4-2019-40711
(641) 4-2016-22987
(181) 28.07.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

AGF

(151) 25.06.2021
(220) 28.07.2016

(731) AJINOMOTO GENERAL FOODS, INC. (JP)
1-46-3 Hatsudai, Shibuya-ku Tokyo Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mì, bột nhão và bánh kẹo; đá lạnh ăn được; đường, mật ong, nước mật ong; men, bột nở; muối; tương hạt cải; dấm, nước xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh; chiết xuất cà phê, đồ uống và chế phẩm trên cơ sở cà phê; cà phê ướp lạnh; chiết xuất cà phê nhân tạo, đồ uống và chế phẩm trên cơ sở cà phê nhân tạo; chiết xuất trà, đồ uống và chế phẩm trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; chế phẩm trên cơ sở mạch nha làm thực phẩm cho con người; đồ uống và chế phẩm trên cơ sở ca cao; sôcôla, sản phẩm sôcôla, đồ uống và chế phẩm trên cơ sở sôcôla; hạt cà phê (đã rang); kẹo đường, kẹo; chất làm ngọt tự nhiên; chế phẩm làm từ bột; bánh quy, bánh ngọt, bánh quy tròn, kem lạnh, đồ tráng miệng đông lạnh, ngũ cốc ăn sáng, lát ngô mỏng, ngũ cốc dạng thanh, mì ý, mì sợi, thực phẩm làm từ gạo, bột hoặc ngũ cốc; bánh pizza; bánh mỳ kẹp nhân; xốt đậu nành; nước xốt cà chua, hương liệu và gia vị dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu thiên nhiên); nước xốt cho sa-lát; xốt may-on-ne.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô dùng cho đồ uống; đồ uống hương trái cây và đồ uống trên cơ sở trái cây; chế phẩm không cồn dùng để chế biến các sản phẩm: đồ uống hương trái cây, đồ uống trên cơ sở trái cây, nước ép rau (đồ uống), nước quả cô đặc, nước chanh, xi rô dùng cho đồ uống, tinh dầu dùng để chế biến đồ uống; đồ uống trên cơ sở mạch nha (không có cồn), đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể, đồ uống dùng cho thể thao; xi rô dẻo dùng để chế biến đồ uống.

---

(111) **4-0390789**
(210) 4-2019-12386
(181) 16.04.2029
(300) 2019-038116 14.03.2019 JP
(450) 25.08.2021 401
(540)

SATAKE NetworkSystem

(151) 25.06.2021
(220) 16.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; chương trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; phần mềm và phần cứng máy vi tính để cung cấp kết nối không dây cho internet vạn vật (iot).

Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến các vấn đề chiến lược, marketing, sản xuất, nhân sự và bán lẻ; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn kinh

doanh và quản lý; phân tích chi phí - lợi ích; phát triển các phương pháp để phân tích và thực hiện kế hoạch chiến lược và dự án quản lý; dịch vụ nghiên cứu và thông tin kinh doanh có sự hỗ trợ của máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; phân tích và báo cáo thống kê; dịch vụ tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh liên quan đến việc vận hành doanh nghiệp nông nghiệp; dịch vụ tư vấn kinh doanh và quản lý dự án kinh doanh cho việc thực hiện và tối ưu hóa quá trình hoạt động hoặc kinh doanh; dịch vụ tư vấn việc sắp xếp tổ chức thời gian vận hành và vị trí của máy và thiết bị nông nghiệp; phân tích chi phí - lợi ích và nghiên cứu kinh doanh liên quan đến tận dụng công suất để quản lý máy móc và thiết bị nông nghiệp và bộ phận và công cụ của chúng.

Nhóm 37: Sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và công cụ nông nghiệp và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điều khiển từ xa; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và công cụ nông nghiệp và cung cấp thông tin liên quan đến chúng bằng việc giám sát từ xa; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và kiểm tra hệ thống giám sát từ xa cho máy móc và công cụ nông nghiệp.

Nhóm 41: Tiến hành khóa đào tạo trong lĩnh vực kỹ thuật và cải tiến; khóa học từ xa; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực nông nghiệp thông qua internet; giáo dục và cung cấp việc huấn luyện thực hành trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và làm vườn.

Nhóm 42: Cung cấp tư vấn kỹ thuật liên quan đến nông nghiệp thông qua internet; cung cấp tư vấn kỹ thuật liên quan đến nông nghiệp; tư vấn kỹ thuật liên quan đến phát triển sản phẩm; tư vấn liên quan đến kiểm tra chất lượng; kiểm tra chất lượng; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; tư vấn liên quan đến phân tích kỹ thuật và khoa học; cung cấp chương trình máy vi tính được thiết kế theo tiêu chuẩn của người khác; dịch vụ thiết kế, nghiên cứu, kiểm nghiệm và phân tích công nghiệp có sự hỗ trợ của máy tính; kiểm định máy móc; dịch vụ thí nghiệm kiểm tra chất lượng máy móc nông nghiệp; cung cấp việc sử dụng tạm thời ứng dụng và công cụ phần mềm trực tuyến; điện toán đám mây; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn trong lĩnh vực hiệu suất năng lượng; tư vấn kỹ thuật liên quan đến máy vi tính và máy công nghiệp; theo dõi, giám sát, điều khiển, điều khiển từ xa và bảo dưỡng điện tử từ xa máy móc và thiết bị nông nghiệp, và dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan; kiểm tra (kiểm nghiệm) và kiểm tra (kiểm nghiệm) từ xa lỗi kỹ thuật của máy móc và thiết bị nông nghiệp; dịch vụ truy xuất nguồn gốc của sản phẩm (kiểm nghiệm chất lượng); nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là dịch vụ máy chủ, quản lý, phát triển và duy trì ứng dụng, phần mềm và trang web; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống trực tuyến để cung cấp kết nối không dây cho internet vạn vật (iot).

Nhóm 44: Tư vấn liên quan đến trồng cây; dịch vụ chăm sóc cây; tư vấn nông nghiệp; cố vấn nông nghiệp.

(111) **4-0390790**
(210) 4-2019-12119
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KRANOTINE

(151) 25.06.2021
(220) 12.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VP-PHARM (VN)
Số 47, Lô D2, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0390791**
(210) 4-2019-12118
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LOPECETE

(151) 25.06.2021
(220) 12.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VP-PHARM (VN)
Số 47, Lô D2, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0390792**
(210) 4-2019-12072
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Eat Funny
Sushi - fresh - Asian

(151) 25.06.2021
(220) 11.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; A11.3.3
(591) Vàng, đỏ đô, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN BDA VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố số 5 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán café; dịch vụ quầy; dịch vụ cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0390793**
(210) 4-2019-11735
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ĐỒ THỜ PHÙNG GIA®

(151) 25.06.2021
(220) 10.04.2019

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GỐM SỨ PHÙNG GIA (VN)
Xóm 2, thôn Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán và đại lý ký gửi hàng thủ công mỹ nghệ và các loại đồ vật thờ cúng tâm linh.

---

(111) **4-0390794**
(210) 4-2019-11734
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PHUNG GIA Silk
Tinh Hoa Lụa Việt

(151) 25.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) 26.4.3; 25.5.1; A26.11.12
(591) Ghi xám, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH GỐM SỨ PHÙNG GIA (VN)
Xóm 2, thôn Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải dệt.

Nhóm 25: Quần áo dệt và quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0390795**
(210) 4-2019-11733
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GỐM SỨ PHÙNG GIA®

(151) 25.06.2021
(220) 10.04.2019

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GỐM SỨ PHÙNG GIA (VN)
Xóm 2, thôn Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Men gốm; men sứ; hợp phần để sản xuất gốm sứ; men tráng gốm, men tráng sứ; đất sét, đất cao lanh, dung dịch sét lỏng để làm đồ sành, đồ sứ; hợp phần gốm sứ dùng để nung kết, thiêu kết.

Nhóm 02: Thuốc màu và sơn dùng cho gốm sứ.

Nhóm 17: Sứ cách điện.

Nhóm 19: Gốm và sứ dùng trong xây dựng.

Nhóm 21: Đồ thủ công mỹ nghệ và đồ gia dụng bằng gốm, bằng sành và bằng sứ dùng trong gia đình, không thuộc các nhóm khác; đồ pha lê (đồ thủy tinh).

---

(111) **4-0390796**
(210) 4-2019-08527
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IBA-BUTEN

(151) 25.06.2021
(220) 21.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390797**
(210) 4-2019-08526
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SLADVEL

(151) 25.06.2021
(220) 21.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390798**
(210) 4-2019-08525
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SLAPDEX

(151) 25.06.2021
(220) 21.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390799**
(210) 4-2019-08454
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

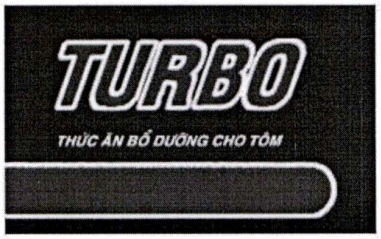

(151) 25.06.2021
(220) 20.03.2019

(531) 26.4.4; A26.4.18
(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)
313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

---

(111) **4-0390800**
(210) 4-2019-08453
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 20.03.2019

(531) 3.9.16; 26.1.1; A26.1.18
(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)
313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

---

(111) **4-0390801**
(210) 4-2019-08451
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 20.03.2019

(531) A1.1.12; A1.1.2; A5.5.21; A5.5.20
(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)
313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

---

(111) **4-0390802**
(210) 4-2019-08449
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 20.03.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.13
(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)
313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

---

(111) **4-0390803**
(210) 4-2019-08448
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 20.03.2019

(531) 3.9.16; 5.5.16; A3.9.24
(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)
313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

---

(111) **4-0390804**
(210) 4-2019-08445
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HI-GRO

(151) 25.06.2021
(220) 20.03.2019

(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)
313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

---

(111) **4-0390805**
(210) 4-2019-08215
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DOWNY EXPERT INDOOR DRY

(151) 25.06.2021
(220) 19.03.2019

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy và các chất phụ gia dùng trong giặt là, xà phòng, các chế phẩm dạng lỏng và chế phẩm hợp chất để loại bỏ vết bẩn, các chế phẩm hoặc chất lỏng giặt là dùng để khử mùi và làm quần áo và vải vóc có mùi sạch sẽ, xà phòng làm trắng dùng trong giặt là, nước thơm, chất làm mềm vải dùng trong giặt là; các tác nhân (chế phẩm) làm sáng màu dùng trong giặt là trong gia đình, nước xả dùng cho mục đích gia đình; các chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; nước men (nước hồ) dùng trong giặt là và chế phẩm dùng trong giặt là.

---

(111) **4-0390806**
(210) 4-2019-08175
(181) 19.03.2029
(300) 302018234770.7 16.11.2018 DE
(450) 25.08.2021 401
(540)

GLUADDA

(151) 25.06.2021
(220) 19.03.2019

(731) MERCK KGAA (DE)
Frankfurter Strasse, 64293 Darmstadt, Germany
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để điều trị bệnh tiểu đường.

---

(111) **4-0390807**
(210) 4-2019-09625
(181) 28.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Organic
LuckyRose

(151) 25.06.2021
(220) 28.03.2019

(531) A5.3.13; 5.3.16; 26.1.1; 26.15.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM LONG (VN)
Lô 2A, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0390808**
(210) 4-2019-09105
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GOFTOXEO

(151) 25.06.2021
(220) 26.03.2019

(731) ACME GENERICS LLP (IN)
Plot No. 115, Hpsidc Industrial area, village Davani, P.O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0390809**
(210) 4-2018-33475
(181) 28.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Nguyên Trùng Thảo

(151) 25.06.2021
(220) 28.09.2018

(531) 15.7.1; 26.1.1; 25.1.5; A5.3.13
(591) Đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ĐÔNG TRÙNG THẢO NGUYÊN JG (VN)
Thôn 5, xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng từ nấm đông trùng hạ thảo, nấm đông trùng hạ thảo đã chế biến, trà các loại từ nấm đông trùng hạ thảo như trà túi lọc, trà sấy khô từ nấm đông trùng hạ thảo, nấm đông trùng hạ thảo tươi, rượu đông trùng hạ thảo.

---

(111) **4-0390810**
(210) 4-2018-33468
(181) 27.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 27.09.2018

(591) Đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DO YOUR BEST (VN)
231 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0390811**
(210) 4-2018-33461
(181) 27.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 27.09.2018

(531) 26.4.2; 26.7.25; 15.7.1; 26.5.1; A14.3.7
(591) Xanh da trời, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CƠ KHÍ TRƯƠNG THÀNH CÔNG (VN)
Thôn La Mát, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; chốt định vị bằng kim loại; thanh nối ray [thanh ray]; vòng kẹp bằng kim loại [vòng đai để kết nối]; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho đai truyền của máy.

Nhóm 07: Trục cho máy; khuôn [bộ phận của máy]; ròng rọc [bộ phận của máy móc]; xích dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; băng xích cao su là bộ phận của xích lăn trên máy xây dựng; bệ máy.

---

(111) **4-0390812**
(210) 4-2018-33095
(181) 25.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Hoàn Mỹ Tận Tâm Chăm Sóc | Bình Phước Bệnh Viện

(151) 25.06.2021
(220) 25.09.2018

(531) 24.13.1
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HOÀN MỸ (VN)
Phòng 1103, tòa nhà Maritime Bank Tower, lầu 11, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; dịch vụ nhà điều dưỡng; phòng khám chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ điều trị và phục hồi chức năng; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ đỡ đẻ; bệnh xá; dịch vụ hộ lý; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; liệu pháp vật lý; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0390813**
(210) 4-2018-23646
(181) 17.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

CANNA

(151) 25.06.2021
(220) 17.07.2018

(531) A26.11.8
(731) JEMIE B.V. (NL)
Beneluxweg 37, 4904 SJ OOSTERHOUT, The Netherlands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp; phân bón; chất dinh dưỡng dùng cho cây trồng; đất trồng trọt; chất nền dùng để trồng cây; chất phụ gia dùng cho cây trồng.

Nhóm 16: Xuất bản phẩm, tạp chí trong lĩnh vực nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp liên quan đến phân bón, chất dinh dưỡng dùng cho cây trồng, đất trồng trọt, chất nền, phụ gia cho cây trồng và các sản phẩm bảo vệ mùa vụ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0390814**
(210) 4-2018-41323
(181) 23.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 23.11.2018

(531) 24.15.21; 24.17.5
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng, hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ, dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0390815**
(210) 4-2018-41324
(181) 23.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 23.11.2018

(531) 24.15.21; 24.17.5
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ, dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0390816**
(210) 4-2018-41325
(181) 23.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 23.11.2018

(531) 24.17.5; 24.15.21
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ, dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0390817**
(210) 4-2018-41326
(181) 23.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 23.11.2018

(531) 24.15.21; 24.17.5
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ, dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0390818**
(210) 4-2018-41330
(181) 23.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

TECHCOMBANK
BE GREATER

(151) 25.06.2021
(220) 23.11.2018

(531) 24.17.5; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ, dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0390819**
(210) 4-2019-06672
(181) 07.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 07.03.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẮC MỘC LAM (VN)
Tổ 6 thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0390820**
(210) 4-2019-06740
(181) 08.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 25.06.2021
(220) 08.03.2019

(531) A16.1.5; A15.9.10; 26.11.22; 24.1.1
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HOMA (VN)
Nhà 5, đường số 13, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị mạng không dây; thiết bị cao tần; thiết bị viễn thông di động; phần mềm mạng máy tính; máy vi tính.

Nhóm 35: Buôn bán: thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị mạng không dây, thiết bị cao tần, thiết bị viễn thông di động, phần mềm mạng máy tính, máy vi tính.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì và sửa chữa các sản phẩm: thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị mạng không dây, thiết bị cao tần, thiết bị viễn thông di động, phần mềm mạng máy tính, máy vi tính.

Nhóm 42: Lập trình máy tính.

---

(111) **4-0390821**
(210) 4-2018-28713
(181) 23.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 23.08.2018

(531) 26.4.3; A26.4.24; 26.4.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU & ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TÂN VIỆT (VN)
Số 22, ngõ 379 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh như loa, bộ khuếch đại âm thanh, đầu đọc đĩa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị âm thanh như loa, bộ khuếch đại âm thanh, đầu đọc đĩa.

---

(111) **4-0390822**
(210) 4-2017-10862
(181) 24.04.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 24.04.2017

(531) 26.1.1; 25.5.3; A26.11.9; 3.7.17
(731) ĐÀO QUANG DŨNG (VN)
Tầng 07, tòa nhà INTRACOM, 92 Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy tính, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ họa, thiết kế trang web và lập trình trang web; dịch vụ duy trì các tên miền đã đăng kí; dịch vụ tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử, tin học, viễn thông; bảo trì phần mềm máy tính và cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực điện tử, tin học, viễn thông.

Nhóm 45: Dịch vụ đăng ký tên miền.

---

(111) **4-0390823**
(210) 4-2018-43240
(181) 07.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 07.12.2018

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng đồng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LOAN PHÁT HUY (VN)
Số 116B Nguyễn Chí Thanh, khu phố 2, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ chim yến (đã chế biến); yến chế biến kiểu gói cháo (với thành phần yến là chủ yếu).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: yến sào, tổ chim yến (đã chế biến), yến chế biến kiểu gói cháo (với thành phần yến là chủ yếu).

---

(111) **4-0390824**
(210) 4-2018-40318
(181) 16.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 16.11.2018

(531) 2.5.6; A2.5.23
(591) Hồng, trắng, đen, xanh lá cây, tím.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT DIỆP CHI ORGANIC (VN)
Số nhà 10, tổ 61, khu 4, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Dầu chiết xuất từ tỏi làm thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Dầu tỏi làm gia vị.

---

(111) **4-0390825**
(210) 4-2018-14490
(181) 09.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 09.05.2018

(531) 26.4.9; A25.7.3
(591) Xanh lam, da cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ UHC VIỆT NAM (VN)
Số 06 ngách 85/67, đường Tân Xuân, tổ dân phố Tân Xuân 5, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống; thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0390826**
(210) 4-2018-03615
(181) 30.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 30.01.2018

(531) 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 3.9.1; A3.9.24; 26.1.5; 26.2.7; 26.3.1
(591) Xanh lam, đen, vàng, trắng.
(731) VŨ THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Phòng 1011, CT1, khu đô thị Dream town, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo; mũ; khăn choàng cổ [khăn quàng cổ]; ca vát; giày; váy.

Nhóm 42: Thử nghiệm vải; thiết kế quần áo; định giá chất lượng hàng len; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0390827**
(210) 4-2019-09986
(181) 29.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 29.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM (VN)
282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Lúa giống; lúa; hạt giống thực vật.

Nhóm 35: Mua bán gạo, lúa giống, lúa, hạt giống thực vật.

---

(111) **4-0390828**
(210) 4-2019-09987
(181) 29.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 29.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM (VN)
282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Lúa giống; lúa; hạt giống thực vật.

Nhóm 35: Mua bán gạo, lúa giống, lúa, hạt giống thực vật.

---

(111) **4-0390829**
(210) 4-2019-09994
(181) 29.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Chè Thia

(151) 28.06.2021
(220) 29.03.2019

(731) ĐÀO NGUYÊN HOÀNG DUY (VN)
02 đường số 11, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0390830**
(210) 4-2019-10245
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 02.04.2019

(531) 3.7.17; A5.3.13; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH RỪNG XANH (VN)
Số 14 ngách 159/22 đường Nguyễn Văn Linh, tổ 2 phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất dính để cố định lông mi giả; lông mi giả; nước sơn móng; son môi.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm, marketing; xuất khẩu; nhập khẩu kinh doanh (mua bán) các loại sản phẩm sau: chất dính để cố định lông mi giả, lông mi giả, nước sơn móng, son môi.

---

(111) **4-0390831**
(210) 4-2019-10282
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 02.04.2019

(531) A2.9.16; 26.3.1; 26.3.10; A26.1.14
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI SONG HÂN (VN)
40 Bình Phú, khu phố 2, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: động cơ, đầu bơm, đầu phát, máy phát điện, máy bơm nước, ống dẫn cpvc.

---

(111) **4-0390832**
(210) 4-2019-04217
(181) 01.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 01.02.2019

(531) A26.1.18; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy đánh bóng xi dùng điện; máy giặt quần áo; máy hút bụi chân không; máy trộn thực phẩm dùng điện; máy trộn dùng điện dùng trong nhà bếp; máy chế biến thực phẩm dùng điện; máy đánh bóng sàn dùng cho mục đích gia dụng; máy ép thực phẩm chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy ép lấy nước dùng cho mục đích gia dụng; máy xay thịt chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy xay cà phê chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy trộn thực phẩm chạy điện dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; đèn điện; bóng đèn; thiết bị gắn cố định dùng để chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng; thiết bị sấy khô quần áo dùng điện; máy giữ độ ẩm chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm sạch không khí chạy điện; máy hút ẩm chạy điện; quạt điện; thiết bị ion hóa nước dùng cho mục đích gia dụng; thảm sưởi bằng điện; nồi cơm điện; máy pha cà phê chạy điện; bếp nấu ăn dùng điện; thiết bị làm nóng bằng bức xạ chạy điện; thiết bị sưởi ấm chân dùng điện; lò nướng bánh bằng điện; ấm đun nước dùng

điện; chăn điện, không dùng cho mục đích y tế; tủ lạnh chạy điện; máy ướp lạnh; lò dùng để nấu nướng chạy điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; bếp điện từ cảm ứng; thiết bị khử trùng dùng cho mục đích gia dụng; tấm sưởi ấm; máy sấy khô tóc chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm sạch nước dùng cho mục đích gia dụng; hệ thống bồn vệ sinh có vòi phun nước để rửa; máy nướng bánh mỳ tự động chạy điện dùng cho gia đình; nồi áp suất dùng điện; lò nướng chạy điện; chảo rán dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; chảo để rán dùng điện; quạt thông gió dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị phun hơi nước dùng cho mặt chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị xông hơi mặt dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị khuyếch tán không khí dùng cho hệ thống điều hòa không khí; thiết bị khử mùi không khí chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng sàn nhà; máy sấy khô bát đĩa chạy điện; thiết bị ion hóa để xử lý không khí; thiết bị là hơi quần áo; thiết bị làm xăng-đuých dùng điện; hộp lọc thay thế dùng cho thiết bị lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị sấy khô tay dùng trong gia dụng.

---

(111) **4-0390833**
(210) 4-2019-03196
(181) 25.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DALARRAT

(151) 28.06.2021
(220) 25.01.2019

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG (VN)
14/37 đường số 1, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh các mặt hàng trong chuỗi siêu thị, cửa hàng tiện ích gồm: các loại rau/củ/quả tươi và khô, hải sản tươi sống và đã qua chế biến (tôm, cua, cá, mực, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến, trai, ba ba), thịt tươi sống và đã qua chế biến (heo, bò, cừu, dê, gà, vịt, ngan), trứng, sữa, gạo, trà, cà phê, mì, phở, bún, miến, bánh tráng, các loại bột (bột mì, bột năng, bột sắn, bột sắn dây, bột gạo, bột nếp, bột làm bánh), các loại gia vị (nước mắm, nước tương, dầu ăn, bột ngọt, muối, tiêu, dầu hào, nước màu, bột nêm, bơ, sa tế, tương ớt, tương cà, bột nghệ), các loại đồ ăn đã chế biến sẵn, bánh, kẹo, mứt, nước ngọt, bia, nước suối, chén, bát, muỗng, nĩa, đũa, dĩa, ca, ly, tách, xoong nồi, bếp ga, chảo, ấm, dao, kéo, thớt, rổ (rá), xô, thau, chậu, thảm chùi chân, cây lau nhà, đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, kệ, đèn trần, đèn để bàn, gương), đồ điện gia dụng (bóng đèn, ổ điện, dây dẫn điện, công tắc điện, ổn áp, ti vi, loa, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, máy lọc nước, máy nước nóng, máy hút bụi, máy rửa chén bát, bàn là điện, bếp điện, nồi cơm điện, ấm điện, nồi điện, lẩu điện, quạt điện, máy xay sinh tố), các đồ điện tử (điện thoại bàn, điện thoại di động, máy nghe nhạc, máy tính), khăn ướt, bông ráy tai, khăn giấy, giấy vệ sinh, băng vệ sinh, khăn mặt, trang phục quần áo, phụ kiện thời trang (giày dép, mũ nón, khăn quàng cổ, tất vớ, thắt lưng, cà vạt, khẩu trang, đồ đi nắng), chăn, gối, nệm, mỹ phẩm, đồ trang sức (vòng tay, khuyên tai, dây chuyền, đồng hồ, nhẫn, kẹp tóc, cài áo, lắc chân, lắc tay), văn phòng phẩm (sách, vở, sổ tay, báo, tạp chí, bút, thước, đồ bao tập, giấy, mực), đồ lưu niệm (hoa tươi, hoa khô, hoa giả, tranh, ảnh, khung ảnh, khung tranh, tượng, thiệp, thú nhồi bông, hộp quà).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, nước uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cơm; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú ngắn hạn (nhà nghỉ, khách sạn).

---

(111) **4-0390834**
(210) 4-2018-44191
(181) 14.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 14.12.2018

(531) 24.13.1; A5.3.13; A5.3.14; 18.1.5
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lam.
(731) ĐÀO XUÂN TÌNH (VN)
Số 12 đường Anh Đào 11, Vinhomes, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; nhượng quyền kinh doanh, cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc hoạt động nhà hàng, quán ăn, quán cà phê và quán rượu có ăn nhẹ; cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc hoạt động nhà hàng, quán ăn, quán cà phê và quán rượu có ăn nhẹ; các dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực cà phê, trà, ca cao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đĩa thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột (máy tính), ví, bóp, túi xách, túi xách tay phụ nữ, cái cặp, túi đựng sách, va li (túi du lịch) và ô, tất cả đều làm bằng vải, nhựa hoặc da, dây chìa khóa bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi nhồi bông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho Giáng Sinh; phân phối bán buôn, cửa hàng bán buôn và các dịch vụ đặt mua hàng bán buôn, tất cả đều trong lĩnh vực: cà phê, trà, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đĩa thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột (máy tính), ví, bóp, túi xách, túi xách tay phụ nữ, cái cặp, túi đựng sách, vali (túi du lịch) và ô, tất cả đều làm bằng vải, nhựa hoặc da, dây chìa khóa bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi nhồi bông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho Giáng Sinh; dịch vụ đặt mua hàng qua đường bưu điện và dịch vụ đặt mua hàng bằng ca-ta-lô qua đường bưu điện, dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy vi tính, dịch vụ bán lẻ trực tuyến bằng máy vi tính tất cả đều trong lĩnh vực: cà phê, trà, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đĩa thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột (máy tính), ví, bóp, túi xách, túi xách tay phụ nữ, cái cặp, túi đựng sách, vali (túi du lịch) và ô, tất cả đều làm bằng vải, nhựa hoặc da, dây chìa khóa bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi nhồi bông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho Giáng Sinh; dịch vụ đăng ký và đặt mua quà tặng trực tuyến bằng máy vi tính; quảng cáo; các hoạt động văn phòng; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Hãng bất động sản; tư vấn bất động sản; thông tin bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý tài sản bất động sản; dịch vụ ủy thác (trong lĩnh vực tài chính); môi giới bất động sản; đầu tư tài chính.

Nhóm 43: Nhà hàng dịch vụ ăn uống.

(111) **4-0390835**
(210) 4-2018-06135
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

WANDA JIN

(151) 28.06.2021
(220) 02.03.2018

(731) DALIAN WANDA GROUP CO., LTD. (CN)
No. 539, Changjiang Road, Xigang District, Dalian, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(111) **4-0390836**
(210) 4-2018-06132
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

WANDA REALM

(151) 28.06.2021
(220) 02.03.2018

(731) DALIAN WANDA GROUP CO., LTD. (CN)
No. 539, Changjiang Road, Xigang District, Dalian, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các

thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(111) **4-0390837**
(210) 4-2018-06129
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Wanda Vista

(151) 28.06.2021
(220) 02.03.2018

(731) DALIAN WANDA GROUP CO., LTD. (CN)
No. 539, Changjiang Road, Xigang District, Dalian, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(111) **4-0390838**
(210) 4-2018-06123
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

WANDA Hotels & Resorts

(151) 28.06.2021
(220) 02.03.2018

(731) DALIAN WANDA GROUP CO., LTD. (CN)
No. 539, Changjiang Road, Xigang District, Dalian, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân

sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(111) **4-0390839**
(210) 4-2019-21210
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 13.06.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY CP MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT (VN)
282 Nguyễn Hội, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(111) **4-0390840**
(210) 4-2019-21213
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AirTherapy

(151) 28.06.2021
(220) 13.06.2019

(731) ARCELIK ANONIM SIRKETI (TR)
E5 Ankara Asfalti Uzeri, Tuzla, Istanbul 34950, Turkey
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 07: Máy móc, khung cửi và người máy công nghiệp dùng cho việc sản xuất và tạo hình gỗ, kim loại, thủy tinh và chất dẻo và kim loại (bao gồm cả máy mạ kẽm và máy mạ điện); máy móc hạng nặng, cơ chế người máy dùng cho việc sản xuất và tạo hình gỗ, kim loại, thủy tinh và chất dẻo nguyên liệu và kim loại; thiết bị nâng, máy băng tải, thiết bị vận chuyển, cơ chế người máy với cùng các chức năng đó (bao gồm cả thang máy, thang cuốn, cần trục); máy móc và cơ chế người máy sử dụng trong nông nghiệp và nghề trồng nho và trong chế biến ngũ cốc/hoa quả/rau củ/thực phẩm; động cơ, động cơ điện, các bộ phận và thiết bị của chúng không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ (bao gồm các bộ phận, thiết bị đóng-mở cửa dùng điện được sử dụng cho phương tiện giao thông đường bộ và thuộc nhóm này); ổ trục, ổ bi hoặc bạc đạn đĩa; máy tháo/gỡ lốp xe cộ; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện; máy sản xuất điện; máy phát sử dụng năng lượng mặt trời; máy sơn, súng phun sơn tự động, máy đục lỗ dùng điện và đầu đột dùng cho máy đục lỗ, súng phun hồ dính dùng điện, súng dùng cho thiết bị phun xịt khí nén hoặc chất lỏng, khoan cầm tay chạy điện, cưa tay gắn động cơ, máy cưa xoi, máy xoắn, bơm khí nén, máy nén [máy móc], hệ thống rửa xe cộ, và người máy có cùng chức năng với các thiết bị và dụng cụ trên, máy hàn, thiết bị hàn hồ quang điện, thiết bị hàn dùng điện, thiết bị cắt hồ quang điện, điện cực dùng cho máy hàn và người máy có cùng chức năng với các thiết bị trên; máy in; máy đóng gói hàng, máy đổ đầy, bịt nút và hoàn thiện sản phẩm, máy dán nhãn, thiết bị phân tách dùng để tách chất rắn và chất lỏng, và thiết bị phân tách hơi nước/dầu và cơ chế rô bốt có cùng chức năng với các loại máy trên (bao gồm cả thiết bị điện để làm kín bao bì bằng chất dẻo (bao gói); máy nghiền nguyên liệu dệt, máy vạch, căng hoặc làm sạch sợi, máy khâu và người máy công nghiệp có cùng chức năng với các máy móc nêu trên; máy bơm (không phải bộ phận của máy móc hoặc động cơ) (bao gồm cả máy bơm nhiên liệu và súng phun nhiên liệu cho các máy móc và động cơ đó); thiết bị điện sử dụng trong nhà bếp để cắt, xay, nghiền, khuấy và cán; máy giặt [xưởng giặt]; máy rửa bát đĩa; máy làm sạch sàn và thảm dùng điện, máy hút bụi chân không và các bộ phận của chúng; máy bán hàng tự động; thiết bị cung cấp điện (máy phát điện); hệ thống quản lý chất thải.

Nhóm 08: Dĩa, thìa, dao và bộ đồ ăn không sử dụng điện dùng để cắt, chặt, lột vỏ, kể cả bằng những kim loại quý; vũ khí để cắt và đâm; thiết bị và dụng cụ trong nhóm này dùng để chăm sóc cá nhân trong việc cạo râu, nhổ lông, sửa móng, chăm sóc bàn chân và chăm sóc sắc đẹp (bao gồm dụng cụ duỗi tóc và uốn tóc, kéo); dụng cụ thao tác thủ công để sửa chữa máy móc, thiết bị và phương tiện; dụng cụ thao tác thủ công để xây dựng, làm nông nghiệp, làm vườn và làm lâm nghiệp; bàn là dùng điện và bàn là không dùng điện.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ đo lường, thiết bị chỉ báo bao gồm các loại dùng cho nghiên cứu khoa học trong phòng thí nghiệm không dùng cho mục đích y tế; dụng cụ dùng để ghi âm, ghi hình, truyền tải và tái tạo âm thanh và hình ảnh (bao gồm dụng cụ và thiết bị ngoại

vi để xử lý dữ liệu, liên lạc viễn thông, tái tạo dữ liệu, loa và tai nghe); vật ghi dữ liệu từ tính và quang học và phần mềm được ghi trong vật ghi đó; ứng dụng truyền hình và điện thoại; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được ghi vào vật mang từ tính và quang học; thẻ từ/thẻ quang học; ăng ten thu phát sóng vô tuyến, chảo vệ tinh, bộ khuếch đại các bộ phận của chúng; thiết bị phân phát vé; máy rút tiền tự động; cơ cấu điện tử dùng cho máy móc và thiết bị, cụ thể là cho máy thu thanh, máy thu hình, máy tính, máy hỗ trợ trong nhà thông minh; đồng hồ đo nước, đồng hồ đo nhiệt và đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; quần áo bảo hộ và thiết bị và dụng cụ cứu hộ (bao gồm nút bịt lỗ tai cho thợ lặn; kính đeo mắt, kính râm, kính áp tròng và hộp, vỏ bọc, các bộ phận và phụ tùng của chúng, thiết bị và dụng cụ trong lĩnh vực dẫn điện, cầu dao điện, biến áp, tích điện, điều chỉnh hoặc kiểm soát điện (bao gồm cả dây cáp sử dụng cho mục đích dẫn điện và điện tử, pin, ắc quy, anôt và catot; thiết bị cảnh báo và báo động (không dùng cho xe cộ), chuông điện; dụng cụ và thiết bị báo hiệu dùng trong giao thông; thiết bị dập lửa bao gồm xe chữa cháy (bao gồm cả ống chữa cháy và vòi chữa cháy; thiết bị rađa, bộ định vị bằng sóng âm, dụng cụ và thiết bị hỗ trợ cải thiện tầm nhìn ban đêm; nam châm; nam châm trang trí.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng (hệ thống chiếu sáng cho xe cộ), không gian nội thất và ngoài trời); dụng cụ nấu nướng, hệ thống và thiết bị sưởi ấm và sinh hơi nước (bao gồm cả lò dùng điện, lò vi sóng, lò dùng ga, thiết bị sưởi ấm chạy bằng điện, hoặc thiết bị cấp nhiệt cho nhiên liệu rắn, lỏng hoặc khí, dụng cụ và máy pha trà và cà phê chạy bằng điện; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm mát, cụ thể là tủ lạnh, thiết bị làm mát sữa, thiết bị làm mát nước, thùng đá chạy điện, máy và thiết bị làm đá, máy ướp lạnh; thiết bị, máy móc và dụng cụ vận hành bằng điện và ga, dùng trong việc làm mát, sấy khô và đun sôi (bao gồm cả thiết bị sấy khô đồ giặt là bằng điện và nhiệt, máy sấy tóc và thiết bị sấy khô tay); hệ thống vệ sinh; thiết bị vệ sinh; thiết bị làm mềm nước; thiết bị làm sạch nước; hệ thống làm sạch nước; thiết bị làm ấm giường ngủ không dùng cho mục đích y tế và chăn điện không dùng cho mục đích y tế; đệm sưởi ấm không dùng cho mục đích y tế và tấm sưởi không dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi ấm chân dùng điện hoặc không dùng điện; bình đun nước nóng; hệ thống lọc và động cơ lọc cho bể thủy sinh; hệ thống nấu nướng, sấy khô và làm mát cho kiểu công nghiệp; lò hấp Pa-xtơ và thiết bị khử trùng; thiết bị sấy khô đồ giặt là; thiết bị làm khô đồ giặt là, cụ thể là máy sấy không làm khô bằng phương pháp nhiệt.

---

(111) **4-0390841**
(210) 4-2019-21233
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 13.06.2019

(531) 5.9.24; A5.1.7; A1.1.10; A1.1.3
(591) Vàng, xanh dương, đỏ, trắng, xanh lá cây, đỏ cam, cam, xanh non, nâu tím.
(731) HỢP TÁC XÃ RAU QUẢ LONG THUẬN, THỊ XÃ GÒ CÔNG (VN)
Ấp Thuận An, xã Long Thuận, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi.

---

(111) **4-0390842**
(210) 4-2019-21268
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 13.06.2019

(731) SEOUL FOOD INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
862, Chungwon-daero, Chungju-si, Chungcheongbuk-do, 27333, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo khô; bánh kẹo; bánh quy; bánh xốp (castella); kem lạnh; sô cô la; bánh rán; bánh mỳ; bánh quy khô (bánh kẹo); bánh quy giòn; bỏng ngô; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngô có vị phô mai; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngô dạng dài; ngô dạng lát mỏng; sản phẩm đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc; cơm cháy (bánh kẹo), kẹo; bỏng gạo; ngô chế biến sẵn.

---

(111) **4-0390843**
(210) 4-2019-21277
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 13.06.2019

(531) A8.5.3; 11.3.5; 8.7.5
(591) Trắng, xám, xám nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) PHẠM THANH HUYỀN (VN)
Phố Phúc Chỉnh 2, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bánh chưng.

---

(111) **4-0390844**
(210) 4-2019-21278
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 13.06.2019

(531) 5.7.3; 5.3.20; 26.1.1
(591) Vàng đất đậm, vàng đất nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng.
(731) HTX NÔNG NGHIỆP ĐỒNG XUÂN TIẾN (VN)
Xã Khánh Thành, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Gạo nếp cái hoa vàng; gạo các loại.

---

(111) **4-0390845**
(210) 4-2019-21291
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 13.06.2019

(531) 3.7.17; 26.11.3; A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh đậm, đỏ, cam.
(731) PHẠM THỊ LAN SANG (VN)
Số nhà 15c ngõ 58 Nguyễn Khánh Toàn, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0390846**
(210) 4-2019-21295
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MISS TWO

(151) 28.06.2021
(220) 13.06.2019

(731) NGUYỄN QUỐC VIỆT (VN)
Lô 4A6 Phùng Chí Kiên, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0390847**
(210) 4-2019-21296
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NÀNG GỐM
MẶT HOA DA PHẤN

(151) 28.06.2021
(220) 13.06.2019

(731) NGUYỄN QUỐC VIỆT (VN)
Lô 4A6 Phùng Chí Kiên, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0390848**
(210) 4-2019-21306
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Vilun

(151) 28.06.2021
(220) 13.06.2019

(731) VILUN ELECTRIC CO.,LTD. (CN)
Kalun town, Jiutai, Changchun, Jilin, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Cáp sợi quang; dây cáp điện; cầu dao điện; máy biến thế [điện]; bộ ngắt mạch điện; ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; tủ phân phối [điện]; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; cáp chống sét.

---

(111) **4-0390849**
(210) 4-2019-21323
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 13.06.2019

(531) A14.7.20; 26.1.1; A26.11.8
(731) NGUYỄN TIẾT ANH (VN)
8b Vĩnh Viễn, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ cắt tóc; tạo mẫu tóc; tạo kiểu tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0390850**
(210) 4-2019-21324
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 13.06.2019

(531) 6.1.2
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIXCOM (VN)
97/7 Ao Đôi, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gỗ xây dựng; tấm gỗ lát sàn; gỗ xẻ; ván gỗ dùng cho xây dựng; gỗ thành phẩm.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các hàng hóa: vật liệu xây dựng và đồ nội thất.

Nhóm 37: Xây dựng nhà ở và công trình không dùng để ở; xây dựng công trình thủy lợi; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí.

---

(111) **4-0390851**
(210) 4-2019-21355
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Lưu Hương

(151) 28.06.2021
(220) 13.06.2019

(731) HONG KONG NETEASE INTERACTIVE ENTERTAINMENT LIMITED (CN)
1/F, Xiu Ping Commercial Bldg, 104 Jervois St, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi di động; trò chơi trên internet (có thể tải xuống được); phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí di động; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi qua mạng liên lạc di động; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

---

(111) **4-0390852**
(210) 4-2019-21358
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

tốc trà

(151) 28.06.2021
(220) 13.06.2019

(531) 1.15.15; A26.4.18
(731) LOOB HOLDING SDN BHD (MY)
Third Floor, No. 77, 79 & 81, Jalan SS 21/60, Damansara Utama, 47400 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phòng trà; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê trong nhà.

---

(111) **4-0390853**
(210) 4-2019-21368
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

好園
HÀO UYỂN
CANTONESE CUISINE BUFFET

(151) 28.06.2021
(220) 13.06.2019

(531) 3.7.4; 26.1.1; A5.1.5; 3.7.16; A5.1.16
(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 5 ELEMENTS HOLDINGS (VN)
3E/6 đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0390854**
(210) 4-2019-21369
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KIM NOM

(151) 28.06.2021
(220) 13.06.2019

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU THANH TRÌ (VN)
Ấp Thanh Trì A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0390855**
(210) 4-2019-21371
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 13.06.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16
(591) Đỏ, trắng.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU THANH TRÌ (VN)
Ấp Thanh Trì A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0390856**
(210) 4-2019-21502
(181) 14.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe
ALPHASIN-KMP

(151) 28.06.2021
(220) 14.06.2019

(531) 24.17.5
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM KHÁNH MINH (VN)
Cầu Chuông, xã Phương Chung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc giảm đau; thực phẩm chức năng; thuốc kháng sinh; thuốc giảm sốt; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).
Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: dược phẩm, thuốc giảm đau, thực phẩm chức năng, thuốc kháng sinh, thuốc giảm sốt, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0390857**
(210) 4-2019-21504
(181) 14.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DANAZYM

(151) 28.06.2021
(220) 14.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM KHÁNH MINH (VN)
Cầu Chuông, xã Phương Chung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc giảm đau; thực phẩm chức năng; thuốc kháng sinh; thuốc giảm sốt; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: dược phẩm, thuốc giảm đau, thực phẩm chức năng, thuốc kháng sinh, thuốc giảm sốt, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0390858**
(210) 4-2019-21541
(181) 14.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

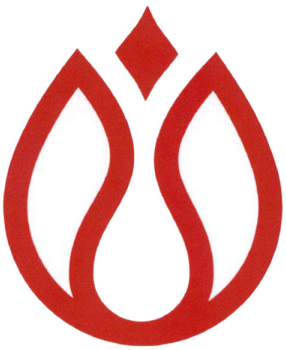

(151) 28.06.2021
(220) 14.06.2019

(531) 26.4.3; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.5; 1.15.15; 5.5.16
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG AN (VN)
Khu Phú Thọ, thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn xăng dầu nhiên liệu; bán lẻ xăng dầu nhiên liệu; đại lý xuất nhập khẩu: xăng, dầu, nhiên liệu.

---

(111) **4-0390859**
(210) 4-2019-21808
(181) 17.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 17.06.2019

(531) 24.9.1; 5.7.3; 5.13.4
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHẬT TIẾN (VN)
98B/9 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán cà phê; quán rượu (quán bar).

---

(111) **4-0390860**
(210) 4-2019-21809
(181) 17.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

REGALIA
Regal touch in your way

(151) 28.06.2021
(220) 17.06.2019

(531) 24.9.1; 5.7.3; 5.13.4
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHẬT TIẾN (VN)
98B/9 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán cà phê; quán rượu (quán bar).

---

(111) **4-0390861**
(210) 4-2019-21811
(181) 17.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

WOLFGANG'S
STEAKHOUSE
BY WOLFGANG ZWIENER

(151) 28.06.2021
(220) 17.06.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21
(731) WOLFGANG'S STEAKHOUSE, INC. (US)
409 Greenwich Street, New York, NY 10013, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống trong nhà hàng có dịch vụ giao hàng đến nhà và văn phòng; cung cấp thức ăn và đồ uống trong nhà hàng có dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống để khách mang đi (carry-out, take-out); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (catering) do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu (bar).

---

(111) **4-0390862**
(210) 4-2019-21810
(181) 17.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 17.06.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY (VN)
Ấp 3, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán rau, củ, quả, cây giống.

Nhóm 44: Trồng cây thủy canh; trồng rau thủy canh; trang trại rau.

---

(111) **4-0390863**
(210) 4-2019-21812
(181) 17.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GCOOP

(151) 28.06.2021
(220) 17.06.2019

(731) GENERAL BIO CO., LTD. (KR)
540-12 Daedunsan-ro, Gyeongcheon-myeon, Wanju-gun, Jeollabuk-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa dược chất và chế phẩm trang điểm không chứa dược chất; kem đánh răng không chứa dược chất; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa và chế phẩm mài mòn.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và các chất ăn kiêng phù hợp dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu dùng để trám răng; sáp nha khoa; chất khử trùng (tẩy uế); chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); thịt gia cầm; và thịt thú săn; chiết xuất của thịt; hoa quả và rau củ được bảo quản, làm đông lạnh, sấy khô và nấu chín; thạch cho thực phẩm; mứt nhão; mứt quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hột; và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bột nhồi (bột nhão), và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối; mù tạc; giấm; nước xốt (gia vị); gia, vị; đá (nước đông lạnh).

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô và chưa chế biến cụ thể là lúa mì, gạo chưa chế biến, lúa mạch, đậu tươi, yến mạch, gỗ chưa xử lý, cây;

hạt (ngũ cốc) và hạt thô và chưa chế biến; hoa quả và rau củ tươi; thảo mộc tươi (rau cỏ tươi); cây trồng và hoa tự nhiên; củ giống, cây giống và hạt giống để trồng; động vật sống; thực phẩm và đồ uống cho động vật; mạch nha.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không chứa cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây (đồ uống không cồn); xi rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0390864**
(210) 4-2019-21813
(181) 17.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 17.06.2019

(531) A26.11.8
(591) Nâu đậm.
(731) GENERAL BIO CO., LTD. (KR)
540-12 Daedunsan-ro, Gyeongcheon-myeon, Wanju-gun, Jeollabuk-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà (chè); trà nhân sâm dạng túi lọc; chế phẩm ngũ cốc; bột làm từ nhiều loại ngũ cốc; bột ngũ cốc; bột làm từ hạt ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; bánh kẹo bọc đường; kẹo bọc đường; kẹo mứt ngọt; sôcôla; tương ớt; bột nhão làm từ đậu tương; nước tương; xì dầu; bánh quy; thạch ngọt làm từ đậu đỏ (bánh kẹo).

---

(111) **4-0390865**
(210) 4-2019-21816
(181) 17.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 17.06.2019

(531) 1.3.1; A1.3.17; A26.11.12
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) ĐOÀN VĂN HUỲNH (VN)
24/1 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0390866**
(210) 4-2019-21828
(181) 17.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 17.06.2019

(531) 26.4.1; 26.4.9; A24.15.7
(591) Trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN KIM ANH (VN)
56 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; kem đánh răng; nước rửa chén; chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm.

Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; đồ chơi; trò chơi.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, mỹ phẩm, dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0390867**
(210) 4-2019-21846
(181) 17.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 17.06.2019

(531) 13.1.6; 26.1.1
(591) Nâu, xanh cốm, vàng, da cam, trắng.
(731) WATTS CO., LTD. (JP)
1-4-70, Shiromi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, JAPAN
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến vải dệt, vỏ đệm, khăn tắm bằng vải và đồ dùng cho giường, quần áo và đồ đi chân, túi và túi nhỏ, vật dụng cá nhân, thực phẩm và đồ uống, ô tô, xe máy, xe đạp và phụ tùng và linh kiện của chúng, đồ đạc và phụ kiện lắp gá bằng gỗ, dụng cụ tang lễ, hệ thống chiếu sáng, đèn điện và pin điện và ắc quy điện, dụng cụ cầm tay có lưỡi cắt hoặc đầu nhọn, dụng cụ cầm tay và đồ ngũ kim bằng kim loại, thiết bị nhà bếp, dụng cụ để làm sạch và dụng vụ để rửa, chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế và mặt nạ vệ sinh, mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân, chế phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, máy nông nghiệp, công cụ nông nghiệp và vật tư nông nghiệp, dụng cụ làm vườn và cây giống, hoa, cây và cây nhân tạo, đồ trang trí nhân tạo, lịch, bưu thiếp và các ấn phẩm khác, văn phòng phẩm, đồ thể thao, đồ chơi, búp bê, máy và thiết bị trò chơi, máy ghi và dụng cụ âm nhạc, thiết bị và máy chụp, vật tư nhiếp ảnh, giá đỡ ảnh và khung ảnh, đồng hồ treo tường, đồng hồ và kính đeo mắt [kính đeo mắt và kính bảo hộ], thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm và bật lửa dùng cho người hút thuốc, vật liệu xây dựng,

gạch, dây thừng, dây bện, sợi và bảng bằng gỗ, đá quý bán thành phẩm và đồ giả đá quý, sơn phủ, dụng cụ đo, móc cài [đinh vít, bu lông, đinh và sản phẩm cài khác], đồ đạc nhà tắm, gương cho nhà tắm, ghế đẩu cho nhà tắm, thùng cho nhà tắm, dép lê dùng khi tắm và thảm chùi chân sau khi tắm, vật liệu đóng gói [lót, nhồi], đồ may vá, trang phục, bình sữa cho trẻ em bú, bàn chải, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà, lồng chim, bể tắm cho chim và đồ dùng cho vật nuôi trong nhà; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến nhượng quyền thương mại; hoạt động tiếp thị và marketing liên quan đến quản trị kinh doanh và quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0390868**
(210) 4-2019-21862
(181) 17.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 17.06.2019

(531) 25.1.25; 25.1.9; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NỆM ƯU VIỆT (VN)
C5/6D quốc lộ 1A, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); đệm lò xo; gối; bàn ghế; bàn ghế sa-lông; giường.

---

(111) **4-0390869**
(210) 4-2019-21863
(181) 17.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 17.06.2019

(531) 4.1.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NỆM ƯU VIỆT (VN)
C5/6D quốc lộ 1A, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); đệm lò xo; gối; bàn ghế; bàn ghế sa-lông; giường.

---

(111) **4-0390870**
(210) 4-2019-21864
(181) 17.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 17.06.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm (nhạt), trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PLASTIC & HARDWARE (VN)
52/3 đường 4, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Khóa cài bằng kim loại thường (đồ ngũ kim); thanh trượt bằng kim loại; tay nắm bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc.

---

(111) **4-0390871**
(210) 4-2019-21876
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AVALURE

(151) 28.06.2021
(220) 18.06.2019

(731) LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, cụ thể là, nhựa polyme chưa qua xử lý ở dạng chất phân tán lỏng, dạng viên, dạng mảnh, dạng bột dùng trong mỹ phẩm, nước thơm, kem mỹ phẩm, sản phẩm làm sạch, chất tẩy rửa, chất làm sạch; hóa chất dùng trong sản xuất kem mỹ phẩm, nước thơm, và các sản phẩm mỹ phẩm; hóa chất dùng trong sản xuất các sản phẩm dùng trong gia đình, cụ thể là sản phẩm làm sạch, chất tẩy rửa, chất làm sạch.

---

(111) **4-0390872**
(210) 4-2019-21888
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 18.06.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Trắng, xanh, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI PRONACO (VN)
68/7 Trần Nhân Tôn, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; tinh dầu.

Nhóm 35: Mua bán: chất tẩy rửa.

---

(111) **4-0390873**
(210) 4-2019-21893
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 18.06.2019

(531) 2.9.4; 24.17.5; 4.5.3
(591) Đỏ, trắng, đen, nâu đỏ.
(731) NGUYỄN ĐỨC TÍN (VN)
606/147/5 Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0390874**
(210) 4-2019-21899
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 18.06.2019

(531) 15.7.11
(591) Trắng, đen, xám, đỏ.
(731) HỨA HOÀNG TIẾN (VN)
129/2C, TL31, khu phố 3C, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán ổ bi; mua bán vòng bi cho ổ trực; mua bán ổ bi [bộ phận của máy móc]; mua bán ổ bi cho trục truyền động; mua bán bạc đạn đĩa.

---

(111) **4-0390875**
(210) 4-2019-22105
(181) 19.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VINAPOLY

(151) 28.06.2021
(220) 19.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NỆM KIM CƯƠNG (VN)
Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi) [không dùng cho mục đích y tế]; đệm khí (đệm hơi) [không dùng cho mục đích y tế]; gối hơi (gối khí) [không dùng cho mục đích y tế]; giường (giường ngủ); khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em;

đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm lò xo (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước [không dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm (vỏ nệm); tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải; vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); mền bông (chăn bông); khăn phủ giường (tấm phủ giường); vải bọc (bọc đệm).

Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu: nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

---

(111) **4-0390876**
(210) 4-2019-22414
(181) 20.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 20.06.2019

(531) 1.15.15; 1.15.21; 4.5.2
(731) MAMIAE (KR)
423-71, Geomsan-ro, Tanhyeon-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; phấn trang điểm, kem mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trang; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm ngâm giặt; xà phòng không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

---

(111) **4-0390877**
(210) 4-2019-22415
(181) 20.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 20.06.2019

(531) 1.15.15; 1.15.21; 4.5.2
(731) MAMIAE (KR)
423-71, Geomsan-ro, Tanhyeon-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn tay bỏ túi bằng giấy; tấm lót bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; khăn lau bằng giấy.

---

(111) **4-0390878**
(210) 4-2019-22805
(181) 21.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 21.06.2019

(531) 1.3.1; 26.3.2; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VƯỜN TRÁI CỬU LONG (VN)
Lô 17E1 đường số 5, khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 29: Mứt trái cây nhão; trái cây đóng hộp.

Nhóm 30: Trà; cà phê; cà phê nhân tạo.

Nhóm 32: Đồ uống thành phần chủ yếu là trái cây; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0390879**
(210) 4-2019-22904
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 24.06.2019

(531) 26.11.3; A26.11.9; 18.2.1; 26.4.2
(591) Trắng, đỏ, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TM TOP A (VN)
Tầng 3, tòa nhà An Phú Plaza, 177 - 119 Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo xi măng.

---

(111) **4-0390880**
(210) 4-2019-22903
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 24.06.2019

(531) 26.11.3; A26.11.9; 18.2.1; 26.4.2
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TM TOP A (VN)
Tầng 3, tòa nhà An Phú Plaza, 177 - 119 Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo xi măng.

---

(111) **4-0390881**
(210) 4-2019-06819
(181) 08.03.2029
(300) 40201900634T 10.01.2019 SG
(450) 25.08.2021 401
(540)

SAMANEA

(151) 28.06.2021
(220) 08.03.2019

(731) SAMANEA IP PRIVATE LIMITED (SG)
80 Robinson Road, #02-00 Singapore 068898
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Công việc bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá và định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê tòa nhà; cho thuê phòng chung cư; cho thuê đất; cho thuê văn phòng; thuê mặt bằng trung tâm mua sắm; thu xếp hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; quản lý danh mục tài sản; dịch vụ quản lý và đầu tư tài sản; dịch vụ bất động sản liên quan đến phát triển bất động sản hoặc tài sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài sản; đầu tư bất động sản; quản lý ủy thác (thuộc nhóm này); dịch vụ đầu tư bất động sản thương mại; quản trị ủy thác (thuộc nhóm này); dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ ủy thác (thuộc nhóm này); quản lý quỹ; dịch vụ thông tin về thị trường tài chính; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; phân tích và đánh giá tài chính; cấp vốn phát triển bất động sản và tài sản khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến bất động sản; cung cấp thông tin bao gồm cả thông tin trực tuyến về các vấn đề bảo hiểm, tài chính, tiền tệ và bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình; dịch vụ sửa chữa, lắp đặt cụ thể là lắp đặt sàn gỗ, lắp đặt mái che, lắp đặt cửa sổ, sửa chữa kho chứa hàng, lắp đặt và sửa chữa đường ống dẫn, lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện, lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh, lắp đặt và sửa chữa lò đốt, lắp đặt cửa ra vào, lắp đặt và sửa chữa thiết bị tưới, lắp đặt thiết bị nhà bếp, lắp đặt và sửa chữa máy móc, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng, và dịch vụ sửa chữa và lắp đặt khác liên quan đến xây dựng, cải tạo và bảo dưỡng công trình xây dựng; phát triển tài sản (dịch vụ xây dựng công trình); phát triển bất động sản (dịch vụ xây dựng công trình); phát triển đất đai (xây dựng); xây dựng công trình thương mại; xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng đường sá; xây dựng đường sắt; phát triển nhà ở (dịch vụ xây dựng công trình); tư vấn kỹ thuật xây dựng dân dụng; xây dựng phân khu bất động sản và dự án phát triển bất động sản; bảo dưỡng và sửa chữa tòa nhà; giám sát việc xây dựng công trình cho các dự án bất động sản; quản lý dự án xây dựng (giám sát việc xây dựng công trình); dịch vụ phá dỡ (thuộc nhóm này); bảo dưỡng và sửa chữa các tiện ích trong tòa nhà; sơn nhà; duy trì nhà cửa; cải tạo và tân trang các tòa nhà; dịch vụ kỹ thuật kết cấu (xây dựng); lập quy hoạch dự án liên quan đến phá dỡ; lập quy hoạch dự án liên quan đến cải tạo tòa nhà; cho thuê thiết bị và máy móc xây dựng; cho thuê máy xây dựng công trình; cho thuê thiết bị dùng cho việc thi công công trình; dịch vụ tư vấn liên quan đến nâng cấp tòa nhà; cung cấp thông tin liên quan đến cải tạo tòa nhà.

---

(111) **4-0390882**
(210) 4-2019-14224
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 25.04.2019

(731) JULIA GABRIEL EDUCATION PTE. LTD. (SG)
583 Orchard Road #09-02 Forum Singapore 238884
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Sách, ấn phẩm; vật liệu vẽ, xuất bản phẩm dạng in; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); sách truyện; sách thiếu nhi; sách tô màu, đồ dùng giáo dục dưới dạng in sẵn; cuốn sách nhỏ; vật dụng đánh dấu trang sách; văn phòng phẩm; phong bì (văn phòng phẩm); bản tin; biểu thời gian in sẵn; bìa cặp để kẹp tài liệu; sách hướng dẫn; sổ tay hướng dẫn; đồ dùng giáo dục (không phải thiết bị) dùng cho việc giảng dạy; đồ dùng giáo dục (in sẵn) dùng cho việc giảng dạy ngôn ngữ; đồ dùng giáo dục dưới dạng viết tay; đồ dùng làm mẫu cho mục đích giáo dục; ấn phẩm dùng cho mục đích giáo dục; ấn phẩm liên quan đến giáo dục sức khỏe; xuất bản phẩm dạng in dùng cho các cơ quan giáo dục cấp cao; văn phòng phẩm dùng cho việc giáo dục trẻ em và các hoạt động vui chơi; văn phòng phẩm dùng cho lĩnh vực giáo dục; đồ dùng giảng dạy dùng cho giáo dục; chữ để in/mẫu tự (kiểu chữ để in); phiên bản đồ họa; tranh ảnh; vở trang rời; lịch; tấm lót bình, cốc bằng giấy; tập giấy viết; tạp chí (định kỳ); phiếu/thẻ/danh thiếp.

Nhóm 41: Giáo dục; trường đào tạo (giáo dục)/học viện (giáo dục); giảng dạy; khóa đào tạo giáo viên và huấn luyện bổ trợ về chăm sóc trẻ em; dịch vụ giáo dục cho người lớn; dịch vụ trường học; khóa đào tạo từ xa/trường mầm non (giáo dục); dịch vụ giáo dục tiểu học; cung cấp các dịch vụ giáo dục trẻ em thông qua việc chơi theo nhóm; dịch vụ cố vấn liên quan đến giáo dục, tổ chức và điều hành hội nghị, nghiên cứu chuyên đề, hội nghị chuyên đề và hội thảo (đào tạo); xuất bản sách; điều hành các khóa đào tạo giáo dục và nghiên cứu chuyên đề; dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục; thiết kế các khóa đào tạo giáo dục, khảo thí giáo dục và đánh giá trình độ chuyên môn; dịch vụ đánh giá giáo dục; dịch vụ giảng dạy chuyên đề; dịch vụ giáo dục ngoại ngữ, dịch vụ giáo dục đại học; dịch vụ thông tin liên quan tới giáo dục; dịch vụ trường mẫu giáo (giáo dục hoặc giải trí); cung cấp cơ sở vật chất cho mục đích giáo dục; cung cấp thông tin, bao gồm cả thông tin trực tuyến về giáo dục và đào tạo; cung cấp các khóa đào tạo về giáo dục; tổ chức các cuộc thi và các cuộc tranh luận (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; xuất bản văn bản và tư liệu giáo dục (không bao gồm những bài quảng cáo); đặt ra các tiêu chuẩn giáo dục, gia sư, các khóa đào tạo trực tuyến cho việc giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin giáo dục và hướng dẫn trực tuyến trên mạng viễn thông toàn cầu; xuất bản tin tức và văn bản bằng phương tiện điện tử hoặc kỹ thuật số; xuất bản sách điện tử; sản xuất dàn dựng chương trình và các buổi biểu diễn phát thanh và truyền hình; dịch vụ giáo dục và giải trí; tư vấn nghề nghiệp liên quan đến giáo dục; tư vấn liên quan tới việc thiết kế các khóa đào tạo.

(111) **4-0390883**
(210) 4-2019-14873
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 03.05.2019

(531) 26.1.1
(731) DISCOVERY COMMUNICATIONS, LLC (US)
8403 Colesville Road, Silver Spring, Maryland 20910, United States of America
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bản ghi dữ liệu âm thanh-hình ảnh được ghi trước, băng ghi âm, băng viđêô, đĩa viđêô, đĩa compắc, dvd và phần mềm đa phương tiện được ghi trên ổ cd-rom, tất cả mang chủ đề quan tâm chung của con người; chương trình trò chơi học tập điện tử mang bản chất của phần mềm trò chơi điện tử cho mục đích giáo dục; đĩa trò chơi video; đĩa trò chơi máy tính; chương trình trò chơi điện tử; phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là đoạn (clip) viđêô được ghi trước có thể tải về được, đoạn (clip) âm thanh được ghi trước, văn bản và đồ họa được lưu trong máy tính điện tử cá nhân và thiết bị không dây cầm tay, tất cả mang chủ đề quan tâm chung của con người; phần mềm có thể tải về được cho thiết bị di động; kính râm.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, cụ thể là truyền các bản ghi âm thanh và hình ảnh đến người dùng thông qua internet, mạng cáp quang, mạng không dây, qua vệ tinh hoặc các mạng đa phương tiện tương tác; dịch vụ truyền phát âm thanh và video qua internet; dịch vụ truyền thông tin trong lĩnh vực nghe nhìn; dịch vụ truyền hình; truyền hình cáp; truyền hình vệ tinh; dịch vụ truyền thông di động dưới dạng truyền điện tử nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ truyền phát các tập tin âm thanh và hình ảnh trên mạng internet cho phép người dùng xem hoặc tải về; dịch vụ truyền phát nội dung đa phương tiện trên internet; dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tin nhắn giữa những người dùng máy, vi tính; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến và bảng thông báo điện tử để truyền tin nhắn giữa những người dùng trong lĩnh vực quan tâm chung.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là, các chương trình đa phương tiện đang diễn ra 1 trong lĩnh vực quan tâm chung, được phân bố thông qua các nền khác nhau qua nhiều dạng môi trường truyền thông; cung cấp thông tin giải trí về các chương trình truyền hình đang diễn ra qua mạng máy tính toàn cầu; sản xuất chương trình truyền hình; sản xuất chương trình đa phương tiện.

---

(111) **4-0390884**
(210) 4-2019-14876
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Spiral Storm

(151) 28.06.2021
(220) 03.05.2019

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O. Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, CAYMAN ISLANDS
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi máy tính sử dụng trên điện thoại di động và điện thoại cầm tay; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần cứng máy tính; chương trình trò chơi video trên máy tính, có thể tải xuống thông qua mạng điện thoại di động; nội dung đa phương tiện có thể tải xuống được; thiết bị mạng truyền thông; phần mềm trò chơi máy tính cho máy tính; trò chơi được chơi trên một loại máy giải trí sử dụng bằng đồng xu có thể tải xuống, được cung cấp trực tuyến; chương trình trò chơi máy tính tương tác; trò chơi máy tính tương tác (phần mềm); chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; phần mềm trò chơi máy tính tương tác, có thể tải xuống từ mạng máy tính toàn cầu; đĩa cd-roms có các trò chơi tương tác; đĩa cd-roms có phim ảnh chuyển động; phần mềm trò chơi máy tính được ghi trên đĩa quang; phần mềm máy tính thẻ điện tử và thẻ giá trị được lưu trữ; dải băng ghi âm thanh, sách điện tử; bản ghi âm nhạc, phim hoạt hình; chương trình trò chơi máy tính, máy vi tính.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức các cuộc thi giải trí; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; giải trí trên truyền hình; dịch vụ giải trí tương tác trực tuyến; cung cấp trò chơi trực tuyến trên máy tính; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến (không thể tải xuống), cung cấp thông tin liên quan đến giải trí bằng phương tiện tương tác điện tử và kỹ thuật số; cung cấp các trò chơi máy tính và trò chơi video có thể truy cập, chơi và tải xuống thông qua mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp qua internet; dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp sử dụng tạm thời các trò chơi máy tính không thể tải xuống được; cung cấp trò chơi máy tính qua internet; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bằng điện thoại di động; dịch vụ trò chơi tương tác; dịch vụ giải trí âm thanh và video được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; thông tin liên quan đến giải trí được; cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; dịch vụ giải trí tương tác trực tuyến; cung cấp thông tin giải trí về trò chơi máy tính trực tuyến; cung cấp trò chơi tương tác trực tuyến [không thể tải xuống]; cung cấp phương tiện giải trí bằng hệ thống máy tính trực tuyến; cung cấp trung tâm và tiện nghi giải trí cho các trò chơi video cung cấp trung tâm trò chơi máy tính tổ chức các cuộc thi cho mục đích giải trí thông tin giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật để tải xuống các trò chơi video; cung cấp trang web và dịch vụ dựa trên web để quản lý trực tuyến phần mềm trò chơi máy tính cá nhân; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ máy tính được cung cấp trực tuyến, bằng phương tiện tương tác hoặc qua internet; thiết kế, tạo và duy trì trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế, phát triển, cập nhật và nâng cấp phần mềm máy tính; dịch vụ thử nghiệm trong lĩnh vực phần mềm trò chơi; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; cho thuê máy chủ đặt web; lập trình máy tính; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ phát triển máy tính cho mạng nội bộ và cổng thông tin dựa trên web; nghiên cứu và thiết kế liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính.

(111) **4-0390885**
(210) 4-2019-14041
(181) 24.04.2029
(300) 54756 02.11.2018 TT
(450) 25.08.2021 401
(540)

JUUL

(151) 28.06.2021
(220) 24.04.2019

(731) JUUL LABS, INC. (US)
560 20th Street, Building 104, San Francisco, California 94107 U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm, cụ thể là chế phẩm cai thuốc lá; dung dịch nicotine lỏng để sử dụng làm chất hỗ trợ trong việc cai thuốc lá và các chế phẩm nicotine khác để sử dụng làm chất hỗ trợ trong việc cai thuốc lá; chế phẩm dược phẩm để điều trị nghiện nicotine; chế phẩm cai thuốc lá có chứa chất thay thế nicotine thích hợp để nuốt và hít; viên ngậm chứa thuốc chứa chất thay thế nicotine để cai thuốc lá và kẹo cao su chứa thuốc chứa chất thay thế nicotine để cai thuốc lá; miếng dán chứa chất thẩm thấu qua da để sử dụng trong điều trị nghiện nicotine; miếng dán chứa nicotine để cai thuốc lá; chế phẩm dược phẩm để sử dụng ngăn chặn thói quen hút thuốc; ống hít có chứa chất thay thế nicotine để sử dụng trong cai thuốc lá; chế phẩm cai thuốc lá bản chất là bột nicotine trong hộp để sử dụng trong các thiết bị dạng hít; các chế phẩm cai thuốc lá bản chất là chế phẩm nicotine bột khô có chất tạo mùi; chế phẩm cai thuốc lá bản chất là chế phẩm nicotine bột khô không có chất tạo mùi.

Nhóm 10: Thiết bị y tế, cụ thể là các dụng cụ được thiết kế để hỗ trợ cai thuốc lá; thiết bị y tế, cụ thể là thiết bị được thiết kế để hỗ trợ cai thuốc lá; thiết bị y tế để dễ dàng nạp và hít các chế phẩm nicotine; hệ thống nạp thuốc nicotine để điều trị y tế; ống hít dùng cho mục đích y tế; thiết bị hít bột khô được bán dạng rỗng để sử dụng trong y tế; thiết bị hít bột khô được bán dạng rỗng để sử dụng trong điều trị; thiết bị được bán dạng rỗng để nạp các hợp chất trên cơ sở nicotine thông qua đường hô hấp cho mục đích y tế hoặc thiết bị được bán dạng rỗng để nạp các hợp chất trên cơ sở nicotine thông qua đường hô hấp cho mục đích điều trị; thiết bị được bán dạng rỗng để nạp các chất trên cơ sở nicotine thông qua đường hô hấp cho mục đích y tế hoặc thiết bị được bán dạng rỗng để nạp các chất trên cơ sở nicotine thông qua đường hô hấp cho mục đích điều trị; thiết bị được bán dạng rỗng để nạp dược phẩm trên cơ sở nicotine thông qua đường hô hấp cho mục đích y tế hoặc thiết bị được bán dạng rỗng để nạp dược phẩm trên cơ sở nicotine thông qua đường hô hấp cho mục đích điều trị; ống hít bột khô được bán dạng rỗng để nạp các chế phẩm nicotine cho mục đích y tế hoặc ống hít bột khô được bán dạng rỗng để nạp các chế phẩm nicotine cho mục đích điều trị; ống hít bột khô được bán dạng rỗng để nạp chất thay thế thuốc lá cho mục đích y tế hoặc ống hít bột khô được bán dạng rỗng để nạp chất thay thế thuốc lá cho mục đích điều trị; bình xịt khí dung dùng trong y tế; thiết bị hóa hơi dùng cho mục đích y tế; thiết bị hóa hơi chạy điện để đưa thuốc hít dạng hơi vào cơ thể cho mục đích y tế.

(111) **4-0390886**
(210) 4-2019-06542
(181) 06.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NHẤT XANH

(151) 28.06.2021
(220) 06.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHẤT XANH (VN)
311F31 Đường số 7, khu phố 1, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Sửa chữa: máy móc và thiết bị công nghiệp; sửa chữa: thiết bị điện tử và quang học; sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt: máy móc và thiết bị công nghiệp; lắp đặt: hệ thống điện và cơ điện; sửa chữa: hệ thống điện và cơ điện; lắp đặt hệ thống xây dựng; hoàn thiện công trình xây dựng; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; sửa chữa hệ thống cấp thoát nước; lắp đặt: hệ thống sưởi và điều hòa không khí; sửa chữa: hệ thống sưởi và điều hòa không khí; lắp đặt hệ thống thông gió; sửa chữa hệ thống thông gió; lắp đặt hệ thống cấp thoát nhiệt; sửa chữa hệ thống cấp thoát nhiệt; xây dựng công trình thủy; xây dựng công trình khai khoáng; xây dựng công trình chế biến, chế tạo; xây dựng nhà để ở; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; xây dựng nhà không để ở; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát thi công công trình xây dựng; giám sát công tác lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình dân dụng; giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước; giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện, điện lạnh cho công trình dân dụng, công nghiệp; giám sát công tác xây dựng; hoàn thiện công trình dân dụng; giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc trong công trình xây dựng; thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy cho công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát hệ thống phòng cháy chữa cháy cho công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Cho thuê máy tính; thiết kế cơ điện công trình; thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế cấp thoát nước và công trình xây dựng; thiết kế cấp nhiệt, thông gió và điều hòa không khí cho công trình xây dựng; thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình cầu, đường; thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình dân dụng và công nghiệp; thẩm tra dự toán công trình xây dựng; thẩm tra thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình dân dụng và công nghiệp; thẩm tra thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình; thẩm tra thiết kế quy hoạch xây dựng; thẩm tra thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng; thẩm tra thiết kế cấp nhiệt, thông gió và điều hòa không khí công trình xây dựng; thẩm tra thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; thẩm tra thiết kế mạng mạng thông tin liên lạc công trình xây dựng; thẩm tra thiết kế kết cấu công trình cầu, đường; khảo sát địa hình công trình xây dựng; chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn chịu lực công trình xây dựng; chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.

(111) **4-0390887**
(210) 4-2019-11655
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

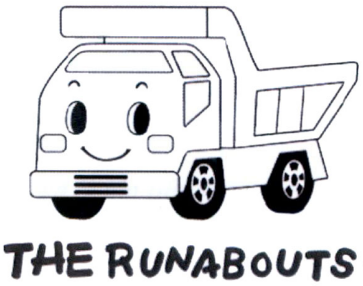

(151) 28.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Da và vật liệu giả da; da động vật, và tấm da bò thuộc; hành lý và túi xách; ô, ô che nắng và gậy chống khi đi bộ; roi da, yên cương và bộ đồ yên ngựa; vòng cổ, dây dắt và quần áo cho động vật; túi; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền, cặp du lịch, cặp đựng giấy tờ tài liệu, bao để móc chìa khoá, túi nhỏ; cặp da; ba lô; túi đựng quần áo; túi mua sắm; đai chằng bằng da thuộc; dây đeo vai bằng da thuộc; dây đai yên cương, đai thích hợp cho hành lý; gậy chống; ví đựng danh thiếp; vòng cổ dùng cho động vật hoặc thú nuôi; dây buộc bằng da thuộc hoặc bằng giả da; ví đựng đồ trang điểm [rỗng]; rọ bịt mõm; cặp học sinh; dây đai bằng da thuộc; tay nắm của vali; vali; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali du lịch; bao ô, tay cầm của ô, gậy chống có mặt ghế để ngồi; đai hành lý; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; hộp đựng và túi đựng bằng da hoặc bằng bìa giả da hoặc vật liệu giả da; túi xách tay; dây đai bằng da thuộc; gậy leo núi; cặp chứa các vật dụng âm nhạc; túi lưới cho mua sắm, ba lô du lịch; túi sách học sinh; túi đựng dụng cụ bằng da thuộc hoặc giả da [túi rỗng]; túi du lịch; túi đựng thú săn; túi, bao bì, và túi nhỏ bằng da để bao gói; tấm phủ đồ đạc bằng da hoặc vật liệu giả da; khung của túi xách tay; địu trẻ em; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi cho thể thao; quần áo cho vật nuôi trong nhà; dây đeo và địu để giữ trẻ em; tấm phủ cho động vật; dây dắt, dây buộc và bộ yên cương cho thú nuôi trong nhà và động vật; khung của ví tiền; ví đựng danh thiếp kinh doanh; ba lô chống gù [cặp học sinh của Nhật Bản]; dây đai dạy trẻ tập đi; va li có gắn động cơ; thẻ hành lý; tấm da thuộc.

---

(111) **4-0390888**
(210) 4-2019-11672
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.7.8; 3.7.3; A3.7.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể/trang điểm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm cắt sửa móng tay

[chế phẩm chăm sóc móng tay]; sản phẩm và chế phẩm để chăm sóc và làm sạch tóc và da; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu [tinh dầu]; vỏ cây thạch kiềm dùng để giặt; muối để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; soda để tẩy trắng; lơ giặt; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm cho động vật; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dùng cho đồ da thuộc; chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dùng cho động vật và vật nuôi; chất tẩy rửa (chất dùng để giặt); chất nhuộm màu mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; nước thơm để xức sau khi tắm; thuốc nhuộm tóc; màu nhuộm tóc; chế phẩm kem tóc, gel vuốt tóc, dầu gội, chế phẩm làm ẩm tóc và dầu xả; son môi; kem và nước thơm cho da và mặt [mỹ phẩm]; móng (tay, chân) giả; nước sơn móng và véc ni đánh bóng móng và chất pha loãng; kem chống nắng; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; lông mi giả; sáp đánh ván sàn; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; hồ bột để giặt là; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; đá bọt; vải đánh bóng, vải chà nhẵn; giấy ráp (giấy nhám); gỗ thơm; dầu gội cho vật nuôi trong nhà; kem đánh giày; xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm để làm nhẵn [bột làm nhẵn]; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng, tẩy sơn, tẩy véc-ni; sáp làm rụng lông; sáp để giặt là; sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da thuộc, chế phẩm làm rụng lông; mỡ/chất nhờn (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp [hương, nhang]; nước thơm (nước hoa); giấy thấm dầu dùng cho da; giấy thấm dùng cho mặt [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí.

---

(111) **4-0390889**
(210) 4-2019-11653
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

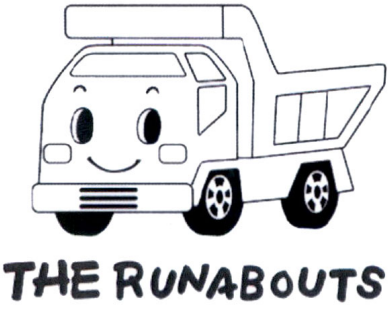

(151) 28.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của kim loại quý và thỏi kim loại quý; hộp bằng kim loại quý; khuy măng sét bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát bằng kim loại quý; ghim cài ca vát bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; ghim để cài trang sức bằng kim loại quý; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; đồ giả trang sức và đồ giả trang trí [trang sức]; đá quý; dụng cụ đo đếm thời gian; trâm cài [trang sức]; dây chuyền (đồ trang sức); hạt nhỏ/trang sức dùng cho dây đeo và vòng đeo chìa khóa; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồng tiền xu; đồng xu lưu niệm, cụ thể là huy chương và/hoặc đồng tiền xu; khuy măng sét; hoa tai, khuyên tai; sợi dây bằng vàng; hộp đựng đá quý; hộp đựng đồ trang sức; vòng cổ [trang sức]; ghim cài (đồ trang sức); ghim ve áo [trang sức]; nhẫn [trang sức]; tượng bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát; đồng hồ, đồng hồ đeo tay và các bộ phận và phụ kiện của chúng; dây đeo của đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ kiểu xích; vỏ đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giờ; đồ trang trí (đồ trang sức); ghim cài để trang sức, ghim cài ca vát; huy chương; vòng đeo chìa khóa [đồ kim hoàn]; vòng đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; dây đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; đồ trang trí/đồ trang sức loại nhỏ/rẻ tiền và dây đeo đồng hồ bỏ túi; dây đeo chìa khóa và hộp đựng/giữ chìa khóa bằng kim loại quý và/hoặc đá quý; mặt dây chuyền [trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; hộp đựng đồng hồ [trưng bày]; vỏ đồng hồ; đồng hồ và đồng hồ đeo tay, chạy điện; đồng hồ mặt trời; kim cương; trang sức cho trang phục; đá bán quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồng hồ báo thức; măng sét dây chuyền quần áo; ghim cài cà-vạt của bộ đồ cưỡi ngựa; tượng nhỏ bằng kim loại quý; huy hiệu bằng kim loại quý; đồ trang trí trên giày bằng kim loại quý; vật kỷ niệm chiến thắng [cúp phần thưởng] [đồ kim hoàn]; khiên kỷ niệm [đồ kim hoàn]; bùa may mắn [đồ kim hoàn]; hạt dùng làm đồ trang sức; ghim cài trên mũ là đồ trang sức.

---

(111) **4-0390890**
(210) 4-2019-11651
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể/trang điểm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm cắt sửa móng tay [chế phẩm chăm sóc móng tay]; sản phẩm và chế phẩm để chăm sóc và làm sạch tóc và da; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu [tinh dầu]; vỏ cây thạch kiềm dùng để giặt; muối để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; soda để tẩy trắng; lơ giặt; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm cho động vật; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dùng

cho đồ da thuộc; chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dùng cho động vật và vật nuôi; chất tẩy rửa (chất dùng để giặt); chất nhuộm màu mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; nước thơm để xức sau khi tắm; thuốc nhuộm tóc; màu nhuộm tóc; chế phẩm kem tóc, gel vuốt tóc, dầu gội, chế phẩm làm ẩm tóc và dầu xả; son môi; kem và nước thơm cho da và mặt [mỹ phẩm]; móng (tay, chân) giả; nước sơn móng và véc ni đánh bóng móng và chất pha loãng; kem chống nắng; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; lông mi giả; sáp đánh ván sàn; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; hồ bột để giặt là; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; đá bọt; vải đánh bóng, vải chà nhẵn; giấy ráp (giấy nhám); gỗ thơm; dầu gội cho vật nuôi trong nhà; kem đánh giày; xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm để làm nhẵn [bột làm nhẵn]; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng, tẩy sơn, tẩy véc-ni; sáp làm rụng lông; sáp để giặt là; sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da thuộc, chế phẩm làm rụng lông; mỡ/chất nhờn (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp [hương, nhang]; nước thơm (nước hoa); giấy thấm dầu dùng cho da; giấy thấm dùng cho mặt [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí.

---

(111) **4-0390891**
(210) 4-2019-11650
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.7.6; A3.7.24; A3.7.25
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống, do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quầy rượu, khu ăn uống, căng tin, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quán rượu cốc tai; trang trí thực phẩm; trang trí bánh; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan tới cách chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ đầu bếp cá nhân; cung cấp và giữ chỗ nơi lưu trú tạm thời và địa điểm cắm trại, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ và cung cấp các thông tin có liên quan; dịch vụ liên quan tới đặt phòng trong khách sạn bởi nhà môi giới du lịch hoặc đại lý du lịch; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cung cấp phương tiện và tiện nghi/cơ sở vật chất cho triển lãm, cụ thể là dịch vụ cung cấp đồ ăn

và đồ uống do nhà hàng thực hiện và cung cấp chỗ ở tạm thời cho triển lãm; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quầy rượu, khu ăn uống, căng tin và sảnh chờ được trang bị các thiết bị nghe nhìn và các thiết bị hát theo; dịch vụ chăm sóc trẻ em, cụ thể là cung cấp đồ ăn và đồ uống cho trẻ em [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ nhà gửi trẻ ban ngày; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quầy rượu [bar]; chuẩn bị đồ ăn và đồ uống cho tiệc đám cưới, do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị tiệc cưới [địa điểm] do nhà hàng thực hiện; cho thuê máy nướng bánh bằng điện, lò vi sóng, tấm sưởi ấm, thiết bị và đồ dùng dụng cụ để chuẩn bị đồ ăn và nước uống; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cung cấp tiện nghi/cơ sở vật chất cho việc cắm trại; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; cho thuê đồ dùng nấu nướng; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê lều trại; cho thuê nhà di động.

---

(111) **4-0390892**
(210) 4-2019-11649
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.7.6; A3.7.24; A3.7.25
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ này; dịch vụ phân tích công nghiệp và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; giám sát và tư vấn kiến trúc; tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế và lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn về bảo vệ môi trường; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dự báo thời tiết; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn về phần cứng máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu của chương trình máy tính và dữ liệu [không phải là chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; điện toán đám mây; cho thuê máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; số hóa dữ liệu [quét]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin [cntt]; sao lưu dữ liệu off-site; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế nội thất; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính; thông tin cá nhân và thông tin tài chính và để phát hiện các đăng nhập trái phép vào dữ liệu và thông tin; phát triển các nền tảng máy vi tính; thiết kế danh thiếp; thiết kế đồ họa cho các tài liệu quảng cáo.

---

(111) **4-0390893**
(210) 4-2019-11676
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.7.3; 3.7.8; A3.7.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; tạp dề; quần áo dùng ở bãi biển; đồ đạc đi bơi, quần áo bơi; trang phục thể thao; áo mưa; găng tay [trang phục]; găng tay hở ngón; găng tay bao ngón; thắt lưng [trang phục]; trang phục cho trẻ em, nam giới và nữ giới; trang phục của trẻ em; quần dài của trẻ em [trang phục]; yếm dãi, không bằng giấy; quần áo mặc bên trong; đồ mặc khi ngủ và quần áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; dải đeo quần, tất; mũ; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; lưỡi trai che nắng; tấm che nắng là đồ đội đầu; mũ nồi; mũ dùng khi tắm bồn và mũ dùng khi tắm vòi hoa sen; bao tay của phụ nữ; mũ che tai; bao chân không dùng điện để sưởi ấm; đồ đeo cổ [trang phục], ca vát, cà-vạt, nơ bướm; bít tất ngắn cổ và tất cao cổ, quần nịt; dây giữ tất đùi; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, tất cao cổ và quần nịt; giày, giày thể thao; dép đi trong nhà; giày dùng ở bãi biển; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; ống trùm bên ngoài để bảo vệ tay áo; khăn trùm đầu của phụ nữ; khăn rằn [khăn quàng cổ]; dép tắm, dép lê dùng khi tắm, giày ống trượt tuyết; giày cao cổ; dây đeo quần, yếm, quần ống túm [trang phục]; áo nịt ngoài; áo choàng ngoài; cổ tay áo; khăn choàng bằng lông thú; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu [mặt trước áo sơ mi]; quần áo đan [trang phục]; áo khoác ngoài; áo choàng; quần đùi ống rộng; áo pacca; áo len chui đầu; dép; khăn quàng cổ; khăn choàng; áo sơ mi; váy trong [quần áo lót]; áo khoác ngoài; ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; giày ống dùng cho thể thao; áo nịt len thể thao; bộ quần áo; bộ quần áo tắm; áo thun ngắn tay; quần dài; quần áo lót; đồng phục; áo gilê; bộ quần áo cho người lướt ván; cổ tay áo [trang phục]; đồ lót phụ nữ; giày tập thể dục; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo thể dục; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; quần áo cho người đi xe đạp; tấm che mắt khi ngủ; quần áo được làm bằng chất liệu mỏng; quần áo có họa tiết thêu; đồ bảo vệ gót giày.

---

(111) **4-0390894**
(210) 4-2019-11616
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) 5.7.8; 4.5.1; A2.5.23; 24.9.1
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vật để tặng trong các buổi tiệc, đồ trang trí và trang hoàng trong lễ hội, xà phòng, nước hoa, tinh dầu thơm, mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, sản phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể, kem đánh răng, sản phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn, chất dùng để giặt, dụng cụ làm móng, các chế phẩm chăm sóc móng tay, nước sơn móng, dầu làm bóng móng, móng giả; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chất ăn kiêng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, các chế phẩm vệ sinh, nến, bấc, đóm để châm lửa, mỡ bôi trơn, chất bôi trơn (dầu nhờn), dầu cho sơn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ dao kéo, bát đĩa bằng sành, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay, dụng cụ cạo râu, dao cạo, máy móc và máy công cụ sử dụng cho mục đích nhà bếp hoặc gia đình, dụng cụ cầm tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các bộ phim, máy quay hình, đĩa hình, máy ghi băng video, sản phẩm nghe nhìn, băng đĩa âm thanh và băng video, băng ghi và đĩa, dụng cụ và thiết bị để ghi, truyền và/hoặc sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét video và/hoặc đĩa, máy thu thanh (ra-đi-ô); dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, ốp điện thoại di động, vật trang trí và dây đai cho điện thoại, thiết bị chỉ báo cuộc gọi, các loại máy tính, máy tính bỏ túi; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán trò chơi máy tính, trò chơi điện tử, phim điện ảnh, đèn chiếu sáng, quạt, dụng cụ nấu ăn, khuôn bánh và khuôn bánh ngọt, lò nướng bánh mỳ, lò nướng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ và đồ chứa để phục vụ hoặc bảo quản thực phẩm và/hoặc đồ uống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đũa, dụng cụ cắt, đồ sứ, đồ sành sứ, đồ pha lê, đồ tráng men, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ làm bằng gốm đỏ (tena-cotta), đồ dùng bằng đất nung, gốm sứ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán máy sấy tóc, đèn bàn, chụp đèn và bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán xe đẩy cho trẻ con, bóng bay, chuông xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và phụ kiện và các bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ trang sức và đồ giả trang sức, đồ trang trí (trang sức), thỏi kim loại quý, hộp bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khuy măng sét bằng kim loại quý, kẹp cài ca vát bằng kim loại quý, ghim cài ca vát bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, ghim trang trí bằng kim loại quý, đồ trang trí giày bằng kim loại quý, tượng bằng kim loại quý, tượng bày nhỏ bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các hộp âm nhạc, các nhạc cụ, tranh, ảnh, văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi giấy đựng rác, khăn giấy tẩy trang, vỏ bọc chậu hoa bằng giấy, ruy băng làm bằng giấy, bộ lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khăn mặt giấy, quần tã giấy cho trẻ sơ sinh, yếm bằng giấy, đánh dấu sách bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn tay giấy, hộp bìa cứng hoặc hộp giấy, khăn trải bàn ăn bằng giấy và khăn ăn bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm tranh vẽ và vật liệu của họa

sĩ, chổi quét sơn, dụng cụ viết; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, thiệp chúc mừng và thiệp giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán bài lá, vật liệu đóng gói và đóng bao bì; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khung ảnh và giá đỡ ảnh, chất dính cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia đình; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các đồ trang trí bằng da thuộc hoặc giả da thuộc dùng cho đồ nội thất, hộp bằng da hoặc giả da, bao đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vỏ bọc bằng da hoặc giả da, bộ yên cương cho động vật bằng da hoặc giả da, dây đai bằng da hoặc giả da, dây da hoặc giả da, đồ bọc đồ nội thất bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi và túi đựng hành lý, ví cầm tay và ví tiền, ô, gậy chống khi đi bộ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ đạc nội thất, gương, giá và kẹp treo áo khoác, hộp và đồ chứa, bảng tên, phụ kiện gia dụng nhỏ, dụng cụ và vật chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, lược, mút bọt biển, bàn chải, đồ dùng làm sạch; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt và kính râm, hộp đựng và phụ kiện của chúng, vải dệt và sản phẩm vải dệt, đồ trải giường ngủ, khăn trải bàn và khăn phủ bàn, giấy ăn, miếng lót ở bàn ăn, đồ nội thất, đồ may vá, khăn tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các mặt hàng quần áo, đồ đi chân, vật đội đầu, khuy/cúc, phù hiệu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo, đăng ten và đồ để thêu trang trí, ghim cài tóc và đồ trang sức, dây móc, đồ trang trí giày, đồ trang trí mũ, khóa kéo và dây khóa kéo, thảm, thảm dầy trải sản và chiếu trải sàn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, búp bê, tượng nhỏ, đồ thể thao, đồ trang trí cho cây thông giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ ăn và đồ uống, bánh kẹo, các sản phẩm hoa, diêm, xì gà, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại với mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng bá kinh doanh [cho người khác]; đại lý/hãng quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; đại lý xuất nhập khẩu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tiếp qua thư; điều hành kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý quảng cáo/quảng bá, quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo qua truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hoá và dịch vụ cho các doanh nghiệp khác]; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo qua thư đặt hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; tiếp thị/marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo công khai/quảng bá (publicity); cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê máy sao chụp; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; dịch vụ khuyến mại cho người khác; trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành tem kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại (telemarketing); dịch vụ quản lý các chương trình quảng cáo qua tờ rơi

thường xuyên; kiểm toán tài chính; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung.

---

(111) **4-0390895**
(210) 4-2019-11578
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) A2.5.22; A2.5.23
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể/trang điểm không chứa thuốc; nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm cắt sửa móng tay [chế phẩm chăm sóc móng tay]; sản phẩm và chế phẩm để chăm sóc và làm sạch tóc và da; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu [tinh dầu]; vỏ cây thạch kiểm dùng để giặt; muối để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; soda để tẩy trắng; lơ giặt; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, mỹ phẩm cho động vật; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dùng cho đồ da thuộc; chất tẩy nhờn [trừ loại dùng cho quá trình sản xuất]; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dung cho động vật và vật nuôi; chất tẩy rửa (chất dùng để giặt); chất nhuộm màu mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; nước thơm để xức sau khi tắm; thuốc nhuộm tóc; màu nhuộm tóc; chế phẩm kem tóc, gel vuốt tóc, dầu gội, chế phẩm làm ẩm tóc và dầu xả; son môi, kem và nước thơm cho da và mặt [mỹ phẩm]; móng (tay, chân) giả; nước sơn móng và véc ni đánh bóng móng và chất pha loãng; kem chống nắng; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; lông mi giả; sáp đánh ván sàn; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; hồ bột để giặt là; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân, chế phẩm để chăm sóc móng; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; đá bọt; vải đánh bóng, vải chà nhẵn; giấy ráp (giấy nhám); gỗ thơm, dầu gội cho vật nuôi trong nhà; kem đánh giày, xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm để làm nhẵn [bột làm nhẵn]; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là; chế phẩm làm rám nắng; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước

sơn móng, tẩy sơn, tẩy véc-ni; sáp làm rụng lông; sáp để giặt là; sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da thuộc, chế phẩm làm rụng lông; mỡ/chất nhờn (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp [hương, nhang]; nước thơm (nước hoa); giấy thấm dầu dùng cho da [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; giấy thấm dùng cho mặt; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí.

---

(111) **4-0390896**
(210) 4-2019-11675
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.7.3; 3.7.8; A3.7.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Da và vật liệu giả da; da động vật, và tấm da bò thuộc; hành lý và túi xách; ô, ô che nắng và gậy chống khi đi bộ; roi da, yên cương và bộ đồ yên ngựa; vòng cổ, dây dắt và quần áo cho động vật; túi; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền, cặp du lịch, cặp đựng giấy tờ tài liệu, bao để móc chìa khoá, túi nhỏ; cặp da; ba lô; túi đựng quần áo; túi mua sắm; đai chằng bằng da thuộc; dây đeo vai bằng da thuộc; dây đai yên cương, đai thích hợp cho hành lý; gậy chống; ví đựng danh thiếp; vòng cổ dùng cho động vật hoặc thú nuôi; dây buộc bằng da thuộc hoặc bằng giả da; ví đựng đồ trang điểm [rỗng]; rọ bịt mõm; cặp học sinh; dây đai bằng da thuộc; tay nắm của vali; vali; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali du lịch; bao ô, tay cầm của ô, gậy chống có mặt ghế để ngồi; đai hành lý; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; hộp đựng và túi đựng bằng da hoặc bằng bìa giả da hoặc vật liệu giả da; túi xách tay; dây đai bằng da thuộc; gậy leo núi; cặp chứa các vật dụng âm nhạc; túi lưới cho mua sắm, ba lô du lịch; túi sách học sinh; túi đựng dụng cụ bằng da thuộc hoặc giả da [túi rỗng]; túi du lịch; túi đựng thú săn; túi, bao bì, và túi nhỏ bằng da để bao gói; tấm phủ đồ đạc bằng da hoặc vật liệu giả da; khung của túi xách tay; địu trẻ em; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi cho thể thao; quần áo cho vật nuôi trong nhà; dây đeo và địu để giữ trẻ em; tấm phủ cho động vật; dây dắt, dây buộc và bộ yên cương cho thú nuôi trong nhà và động vật; khung của ví tiền; ví đựng danh thiếp kinh doanh; ba lô chống gù [cặp học sinh của Nhật Bản]; dây đai dạy trẻ tập đi; va li có gắn động cơ; thẻ hành lý; tấm da thuộc.

---

(111) **4-0390897**
(210) 4-2019-11664
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

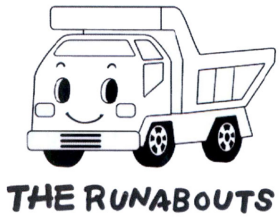

(151) 28.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; tạp dề; quần áo dùng ở bãi biển; đồ đạc đi bơi, quần áo bơi; trang phục thể thao; áo mưa; găng tay [trang phục]; găng tay hở ngón; găng tay bao ngón; thắt lưng [trang phục]; trang phục cho trẻ em, nam giới và nữ giới; trang phục của trẻ em; quần dài của trẻ em [trang phục]; yếm dãi, không bằng giấy; quần áo mặc bên trong; đồ mặc khi ngủ và quần áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; dải đeo quần, tất; mũ; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; lưỡi trai che nắng; tấm che nắng là đồ đội đầu; mũ nồi; mũ dùng khi tắm bồn và mũ dùng khi tắm vòi hoa sen; bao tay của phụ nữ; mũ che tai; bao chân không dùng điện để sưởi ấm; đồ đeo cổ [trang phục], ca vát, cà-vạt, nơ bướm; bít tất ngắn cổ và tất cao cổ, quần nịt; dây giữ tất đùi; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, tất cao cổ và quần nịt; giày, giày thể thao; dép đi trong nhà; giày dùng ở bãi biển; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; ống trùm bên ngoài để bảo vệ tay áo; khăn trùm đầu của phụ nữ; khăn rằn [khăn quàng cổ]; dép tắm, dép lê dùng khi tắm, giày ống trượt tuyết; giày cao cổ; dây đeo quần, yếm, quần ống túm [trang phục]; áo nịt ngoài; áo choàng ngoài; cổ tay áo; khăn choàng bằng lông thú; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu [mặt trước áo sơ mi]; quần áo đan [trang phục]; áo khoác ngoài; áo choàng; quần đùi ống rộng; áo pacca; áo len chui đầu; dép; khăn quàng cổ; khăn choàng; áo sơ mi; váy trong [quần áo lót]; áo khoác ngoài; ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; giày ống dùng cho thể thao; áo nịt len thể thao; bộ quần áo; bộ quần áo tắm; áo thun ngắn tay; quần dài; quần áo lót; đồng phục; áo gilê; bộ quần áo cho người lướt ván; cổ tay áo [trang phục]; đồ lót phụ nữ; giày tập thể dục; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo thể dục; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; quần áo cho người đi xe đạp; tấm che mắt khi ngủ; quần áo được làm bằng chất liệu mỏng; quần áo có họa tiết thêu; đồ bảo vệ gót giày.

---

(111) **4-0390898**
(210) 4-2019-11666
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn [tất cả đều không còn sống]; chiết xuất của thịt; rau và hoa quả đã sấy khô, nấu chín, được bảo quản; thạch cho thực phẩm, mứt ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; trứng cá muối; sản phẩm làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm thực phẩm làm từ cá; thực phẩm chế biến sẵn làm từ cá; trái cây rắc đường; trái cây đông lạnh; trái cây lát mỏng; bơ thực vật; mứt cam nhão; nước thịt nấu đông; thịt đóng hộp; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; pa-tê (gan); bơ lạc; lạc đã chế biến; đậu hà lan đã được bảo quản; vỏ trái cây; lát khoai tây rán giòn; khoanh khoai tây rán giòn; lát khoai tây tẩm bột rán; rau củ quả trộn; dưa cải bắp; xúc xích; dầu vừng; chế phẩm để nấu xúp; xúp; đậu phụ; rau trộn; chế phẩm để nấu canh rau; kem đánh dậy bọt; sữa chua; xúp ăn liền; thịt hầm ăn liền; khoai tây nghiền ăn liền; xúp miso ăn liền; món cà-ri được nấu chín sẵn; món thịt hầm cà-ri được nấu sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rong biển (đã chế biến, để ăn); thịt, cá, gia

cầm và thú săn đã chế biến và được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; chế phẩm để làm nước canh thịt; bơ hạt sô-cô-la, thịt lợn ướp; miếng khoai tròn được bọc bằng vụn bánh mì và rán mỡ; trái cây dầm đường, cá đóng hộp, thạch trái cây; trái cây trộn; trái cây đóng hộp; dầu ngô; dầu ôliu cho thực phẩm; nho khô; cà chua nghiền nhuyễn; rau đóng hộp; cá và hải sản (không còn sống); cá và hải sản đã chế biến và được bảo quản; cá và hải sản đóng hộp; sản phẩm thực phẩm làm từ/chế biến từ anbumin của hải sản cho mục đích nấu ăn; anginat dùng cho mục đích nấu ăn; đậu đã được bảo quản; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; món ăn làm từ rau củ lên men [kimchi]; dầu mè; tahini [bột nhão làm từ hạt mè]; táo tía nướng; nước sữa; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; trứng cá đã qua chế biến; tổ chim ăn được; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic (lợi khuẩn sữa); sữa làm từ hạnh nhân [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; ruột để làm xúc xích; yakitori [món thịt xiên nướng kiểu nhật bản], yuba [váng đậu]; món tajine/tagine [món ăn được nấu chín sẵn từ thịt, cá hoặc rau].

---

(111) **4-0390899**
(210) 4-2019-11671
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống, do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quầy rượu, khu ăn uống, căng tin, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quán rượu cốc tai; trang trí thực phẩm; trang trí bánh; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan tới cách chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ đầu bếp cá nhân; cung cấp và giữ chỗ nơi lưu trú tạm thời và địa điểm cắm trại, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ và cung cấp các thông tin có liên quan; dịch vụ liên quan tới đặt phòng trong khách sạn bởi nhà môi giới du lịch hoặc đại lý du lịch; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cung cấp phương tiện và tiện nghi/cơ sở vật chất cho triển lãm, cụ thể là dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện và cung cấp chỗ ở tạm thời cho triển lãm; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quầy rượu, khu ăn uống, căng tin và sảnh chờ được trang bị các thiết bị nghe nhìn và các thiết bị hát theo; dịch vụ chăm sóc trẻ em, cụ thể là cung cấp đồ ăn và đồ uống cho trẻ em [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ nhà gửi trẻ ban ngày; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quầy rượu [bar]; chuẩn bị đồ ăn và đồ uống cho tiệc đám cưới, do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị tiệc cưới [địa điểm] do nhà hàng thực hiện; cho thuê máy nướng bánh bằng điện, lò vi sóng, tấm sưởi ấm, thiết bị và đồ dùng dụng cụ để chuẩn bị đồ ăn và nước uống; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cung cấp tiện nghi/cơ sở vật chất cho việc cắm trại; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; cho thuê đồ dùng nấu nướng; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê lều trại; cho thuê nhà di động.

---

(111) **4-0390900**
(210) 4-2019-11670
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

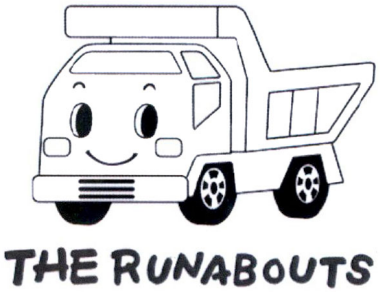

(151) 28.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ này; dịch vụ phân tích công nghiệp và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; giám sát và tư vấn kiến trúc; tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế và lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn về bảo vệ môi trường; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dự báo thời tiết; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn về phần cứng máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu của chương trình máy tính và dữ liệu [không phải là chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; điện toán đám mây; cho thuê máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; số hóa dữ liệu [quét]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin [cntt]; sao lưu dữ liệu off-site; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế nội thất; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính; thông tin cá nhân và thông tin tài chính và để phát hiện các đăng nhập trái phép vào dữ liệu và thông tin; phát triển các nền tảng máy vi tính; thiết kế danh thiếp; thiết kế đồ họa cho các tài liệu quảng cáo.

---

(111) **4-0390901**
(210) 4-2019-08275
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CÔ YẾN

(151) 28.06.2021
(220) 20.03.2019

(731) NGUYỄN THỊ PHI YẾN (VN)
Số 194, ấp Bình Thuận, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Mắm các loại; da đầu heo ngâm chua; dưa chua (làm từ củ cải, củ kiệu); phá lấu ruột heo.

---

(111) **4-0390902**
(210) 4-2019-08257
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ESTELIN

(151) 28.06.2021
(220) 20.03.2019

(731) YIWU RASHEL TRADING CO., LTD (CN)
1st-2nd Floor, No. 50 Yingriyuan, Dongzhou, Xiawang, Jiangdong, Yiwu City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng bánh; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm cho động vật.

---

(111) **4-0390903**
(210) 4-2019-08230
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VA
PIGMENT COLOR

(151) 28.06.2021
(220) 19.03.2019

(531) 3.13.1; A3.13.24; A5.3.13; A5.3.15
(731) NGUYỄN THỊ VÂN (VN)
Sông Công, Trung Giã, Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 02: Mực xăm thẩm mỹ.

---

(111) **4-0390904**
(210) 4-2019-07475
(181) 14.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

zingplay

(151) 28.06.2021
(220) 14.03.2019

(531) 3.1.8; 3.1.16
(591) Cam, vàng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ quảng cáo sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ.

---

(111) **4-0390905**
(210) 4-2019-07332
(181) 13.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 13.03.2019

(531) 6.1.2; A6.3.4; 3.9.1; A3.9.24
(591) Hồng tím, vàng đồng, xanh da trời, xanh dương.
(731) HỢP TÁC XÃ CHẾ BIẾN MẮM CHẤT PHU HIỀN HOÀNG TÂN (VN)
Thôn 3, xã Hoàng Tân, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm, mắm tôm, mắm tép.

Nhóm 40: Chế biến, bảo quản nước mắm.

---

(111) **4-0390906**
(210) 4-2019-05183
(181) 22.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 22.02.2019

(531) 3.9.1; A5.3.13; 5.3.9
(591) Đen, trắng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH SECRET GARDEN (VN)
158 Bis Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 43: Khách sạn: nhà trọ: cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán bar (quán rượu).

---

(111) **4-0390907**
(210) 4-2019-05182
(181) 22.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SECRET HOUSE

(151) 28.06.2021
(220) 22.02.2019

(591) Đen, trắng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH SECRET GARDEN (VN)
158 Bis Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 43: Khách sạn: nhà trọ: cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán bar (quán rượu).

---

(111) **4-0390908**
(210) 4-2019-05181
(181) 22.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

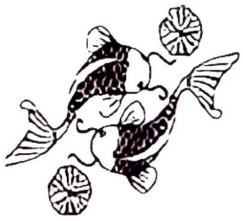

(151) 28.06.2021
(220) 22.02.2019

(531) A5.3.13; 5.3.9; 3.9.1
(591) Trắng, đen, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH SECRET GARDEN (VN)
158 Bis Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 43: Khách sạn: nhà trọ: cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán bar (quán rượu).

---

(111) **4-0390909**
(210) 4-2019-05180
(181) 22.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 22.02.2019

(531) 7.3.11; A7.1.9; 7.1.24
(731) CÔNG TY TNHH SECRET GARDEN (VN)
158 Bis Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 43: Khách sạn: nhà trọ: cho thuê chỗ ở tạm thời, dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán bar (quán rượu).

---

(111) **4-0390910**
(210) 4-2019-05059
(181) 21.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CHUBB ELITE ADVISOR

(151) 28.06.2021
(220) 21.02.2019

(731) CHUBB INA HOLDINGS INC. (US)
436 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19106, United States
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến việc bán hàng hóa và dịch vụ bằng phương thức tổ chức các cuộc thi có thưởng và các chương trình khuyến mại, ưu đãi; thực hiện các chương trình khuyến mại, ưu đãi để xúc tiến việc bán bảo hiểm; theo dõi và giám sát việc tuân thủ bảo hiểm vì mục đích kinh doanh; cung cấp đánh giá thống kê kinh doanh về các biện pháp thực hiện yêu cầu bảo hiểm cho người khác.

Nhóm 36: Bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; giới thiệu đại lý bảo hiểm; biên soạn và phân tích thông tin trong lĩnh vực bảo hiểm.

---

(111) **4-0390911**
(210) 4-2019-04935
(181) 20.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 20.02.2019

(531) 1.15.15; 1.15.5
(591) Trắng, xanh, vàng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PETRO-RAMCO (VN)
795 Huỳnh Tấn Phát, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng dầu.

---

(111) **4-0390912**
(210) 4-2019-04309
(181) 12.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 12.02.2019

(531) 5.7.3; 5.13.4
(591) Xanh, trắng.
(731) ASIA SHIPPING INTERNATIONAL TRANSPORT (HK) LTD. (CN)
Flat 02-04, 7/F China Shipbuilding Tower, 650 Cheung Sha Wan Road, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý hành chính vận tải hàng hóa (ủy quyền làm thủ tục hành chính và hải quan); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hoàn tất thủ tục hành chính cho việc vận tải hàng hóa quốc tế hoặc nội địa; dịch vụ xúc tiến kinh doanh trong lĩnh vực vận tải; tư vấn chiến lược thương mại trong lĩnh vực logistics; tư vấn quản lý trong lĩnh vực logistics; tài trợ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý hải quan; dịch vụ thu thuế hải quan; tài trợ tài chính.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển sản phẩm và hàng hóa; dịch vụ đóng gói và xếp sản phẩm, hàng hóa vào kho; sắp xếp việc vận chuyển sản phẩm và hàng hóa bằng đường biển, đường sông, đường hàng không, đường bộ; dịch vụ vận tải sản phẩm và hàng hóa bằng tàu thuyền, đường sắt, đường bộ, máy bay; dịch vụ tư vấn và quản lý vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyên chở (bốc xếp) sản phẩm và hàng hóa bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; dịch vụ thuê phương tiện vận tải; dịch vụ đóng gói và đóng kiện sản phẩm và hàng hóa; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ); dịch vụ xếp hàng vào thùng chứa (công-te-nơ); dịch vụ dỡ hàng và chất hàng vào thùng chứa (công-te-nơ); dịch vụ nhà ga quản lý hành chính việc vận chuyển thùng chứa (công-te-nơ) trong khu vực cảng; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho, chuyên chở, chuyển phát hàng hóa và thư tín, bưu phẩm; dịch vụ giám sát giao hàng; dịch vụ thông tin về vận tải, lưu kho và giao hàng; dịch vụ đại lý vận tải; dịch vụ môi giới hàng hải; môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ chuyển phát nhanh và giao thư tín, bưu phẩm; dịch vụ chuyển nhà; dịch vụ dỡ hàng hóa; dịch vụ đại lý vận tải hàng hải; điều hành cảng, cụ thể là quản lý giao thông cảng hàng hải và bốc dỡ và xếp hàng hóa theo nhượng quyền; quản lý cảng; dịch vụ vận chuyển máy móc và linh kiện cần thiết cho việc khai thác dầu và khai thác mỏ; hỗ trợ hậu cần vận tải cho các công ty công nghiệp và thương mại; tư vấn và thông tin về vận tải logistics cho tất cả các loại sản phẩm và hàng hóa.

---

(111) **4-0390913**
(210) 4-2019-02969
(181) 24.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DANNY

(151) 28.06.2021
(220) 24.01.2019

(731) CƠ SỞ HÓA MỸ PHẨM VIỆT HƯƠNG (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; nước rửa chén (bát); nước tẩy trắng nhà vệ sinh; nước giặt quần áo.

---

(111) **4-0390914**
(210) 4-2019-02968
(181) 24.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Horak

(151) 28.06.2021
(220) 24.01.2019

(731) CƠ SỞ HÓA MỸ PHẨM VIỆT HƯƠNG (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; nước rửa chén (bát); nước tẩy trắng nhà vệ sinh; nước giặt quần áo.

---

(111) **4-0390915**
(210) 4-2019-02478
(181) 21.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

JAYNE

(151) 28.06.2021
(220) 21.01.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 1 THÀNH VIÊN COSTEN (VN)
Số 107, đường số 49, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu nhớt dùng cho xe.

---

(111) **4-0390916**
(210) 4-2019-01854
(181) 15.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CLINIC

(151) 28.06.2021
(220) 15.01.2019

(531) 2.9.1; 19.13.22
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM BẢN VIỆT (VN)
152/26 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh (y tế).

---

(111) **4-0390917**
(210) 4-2018-46047
(181) 27.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 27.12.2018

(531) 1.15.23; 1.13.1; A1.13.15; A26.11.12
(591) Đỏ, hồng, đen.
(731) FORDAYS CO., LTD. (JP)
1-13-21 Kayabacho, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, xà phòng, dầu gội đầu, nước xức tạo kiểu tóc, thuốc nhuộm tóc.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0390918**
(210) 4-2019-12291
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VACENO

(151) 28.06.2021
(220) 12.04.2019

(731) NGUYỄN ĐÌNH HÙNG (VN)
Thôn Tiên Lữ, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; thắt lưng (dùng cho trang phục).

---

(111) **4-0390919**
(210) 4-2019-12290
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Smart MenaCan

(151) 28.06.2021
(220) 12.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ YOKOPHARMA HÀ NỘI (VN)
Số nhà 16 ngõ 178 ngách 2 đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0390920**
(210) 4-2019-12289
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Bone MenaCan

(151) 28.06.2021
(220) 12.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ YOKOPHARMA HÀ NỘI (VN)
Số nhà 16 ngõ 178 ngách 2 đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0390921**
(210) 4-2019-12288
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Mom MenaCan

(151) 28.06.2021
(220) 12.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ YOKOPHARMA HÀ NỘI (VN)
Số nhà 16 ngõ 178 ngách 2 đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0390922**
(210) 4-2019-12287
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Grow up MenaCan

(151) 28.06.2021
(220) 12.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ YOKOPHARMA HÀ NỘI (VN)
Số nhà 16 ngõ 178 ngách 2 đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0390923**
(210) 4-2019-12285
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ONYTEC

(151) 28.06.2021
(220) 12.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Số 13, đường 9A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0390924**
(210) 4-2019-12007
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BY MYKOLOR
Grand
WATERPROOF
CEMENT-BASED
FOR EXTERIOR

(151) 28.06.2021
(220) 11.04.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(111) **4-0390925**
(210) 4-2019-12006
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

bimore

(151) 28.06.2021
(220) 11.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH THỰC MỸ PHẨM BAMBI (VN)
Số 107/85 Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hương liệu (tinh dầu); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm trang điểm; nước thơm; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0390926**
(210) 4-2019-11955
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 11.04.2019

(531) A17.3.2; 26.1.1; 25.1.6; A1.1.10; A1.1.5
(591) Xanh dương, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (VN)
Số 14A hẻm 462/35/1 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý trong lĩnh vực tố tụng; dịch vụ tư vấn pháp lý ngoài tố tụng; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả.

---

(111) **4-0390927**
(210) 4-2019-11834
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Serepok

(151) 28.06.2021
(220) 10.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEREPOK (VN)
56 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giá nhỏ chia ngăn dùng để đựng văn phòng phẩm [đồ dùng văn phòng]; ống cắm bút và bút chì; dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; bút; giấy in.

Nhóm 35: Dịch vụ cho thuê máy và thiết bị văn phòng (máy in, máy sao chụp, thiết bị văn phòng cố định, đi kèm với văn phòng cho thuê); tư vấn thương mại; mua bán văn phòng phẩm, thiết bị, đồ dùng văn phòng (giấy, bút, dụng cụ dập ghim, ống cắm bút, giá đựng văn phòng phẩm); hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản; dịch vụ cho thuê, chia sẻ văn phòng; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; thông tin về tài chính; tư vấn về bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng; xây dựng tòa nhà văn phòng, trung tâm thương mại; xây dựng nhà máy xí nghiệp; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 38: Cho thuê hệ thống đường truyền internet; cung cấp giải pháp viễn thông; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông (gắn liền với văn phòng cho thuê).

Nhóm 41: Trường đào tạo, học viện; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp thiết bị cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo; dịch vụ cho thuê máy vi tính và cho thuê thiết bị xử lý dữ kiện; thiết kế hệ thống máy tính; cung cấp giải pháp hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; cho thuê phòng họp; cho thuê nhà di động; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0390928**
(210) 4-2019-21106
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A5.3.13
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, da cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HÒA MỸ THỊNH LONG AN (VN)
Lô H6A, đường số 4, khu công nghiệp Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn ướp; thịt cắt lát; thịt bò khô có tẩm gia vị; trứng cá muối; tổ chim có thể ăn được; thực phẩm làm từ cá; trái cây đóng hộp, trái cây được bảo quản; chế phẩm để nấu xúp rau; thịt đóng hộp; nho khô; trái cây dầm đường, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; mứt ướt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; rau đã được bảo quản; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thạch trái cây; sữa đậu nành (thay thế sữa); sữa có thành phần trà (đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu); dầu chiết xuất từ trái dừa (dầu dừa); quả hạch đã chế biến; sữa làm từ hạnh nhân [đồ uống]; sữa lạc [đồ uống không có cồn].

Nhóm 30: Sản phẩm ca cao; cà phê; đồ uống trên cơ sở sô cô la; trà; đường; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); sô cô la; kẹo; mật ong; bột nhồi; bánh qui; bánh nướng nhồi thịt và khoai tây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm giàu tinh bột; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; đồ gia vị; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột đậu tương; món ăn điểm tâm; trà sữa không trên cơ sở sữa (đồ uống không cồn).

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống chiết xuất từ lá cây côla; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước khoáng xenxe; nước uống có gaz; nước chanh; nước sô đa; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; nước đậu (đồ uống).

---

(111) **4-0390929**
(210) 4-2019-20090
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 05.06.2019

(531) 26.2.3; 26.2.1; 26.2.7; 25.7.25
(591) Xanh lam, xanh đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE (VN)
Tầng 9, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản, định giá bất động sản, môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản, đại lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

---

(111) **4-0390930**
(210) 4-2019-20089
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 05.06.2019

(531) 26.2.3; 26.2.1; 26.2.7; 25.7.25
(591) Xanh lam, xanh đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNSHINE (VN)
Tầng 9, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0390931**
(210) 4-2019-17527
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

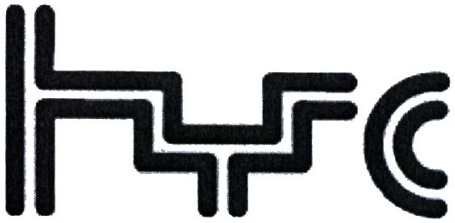

(151) 28.06.2021
(220) 21.05.2019

(531) 26.13.25; 26.2.7; 26.3.23; 20.5.7
(731) SUZHOU HYC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 8, Qingqiu Lane, Suzhou Industrial Park, Suzhou City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; bộ xử lý tín hiệu giọng nói kỹ thuật số; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị đo; dụng cụ đo; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; thiết bị kiểm định điện tổng; thiết bị thử nghiệm chất bán dẫn; thiết bị thử nghiệm để thử nghiệm bảng mạch in; mạch tích hợp; chất bán dẫn; bộ cảm biến; màn hình hiển thị video; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; kiểm tra chất lượng; đánh giá chất lượng; trắc địa; kiểm định [đo lường]; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra sản phẩm; thiết lập bản vẽ công nghiệp; điện toán đám mây; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0390932**
(210) 4-2019-17526
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HYC 华兴源创

(151) 28.06.2021
(220) 21.05.2019

(731) SUZHOU HYC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 8, Qingqiu Lane, Suzhou Industrial Park, Suzhou City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; bộ xử lý tín hiệu giọng nói kỹ thuật số; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị đo; dụng cụ đo; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; thiết bị kiểm định điện tổng; thiết bị thử nghiệm chất bán dẫn; thiết bị thử nghiệm để thử nghiệm bảng mạch in; mạch tích hợp; chất bán dẫn; bộ cảm biến; màn hình hiển thị video; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; kiểm tra chất lượng; đánh giá chất lượng; trắc địa; kiểm định [đo lường]; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra sản phẩm; thiết lập bản vẽ công nghiệp; điện toán đám mây; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0390933**
(210) 4-2019-16949
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NICESOKS

(151) 28.06.2021
(220) 17.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BANANAS SOCKS (VN)
Nhà số 1 ngõ 4 đường Ngọc Thụy, tổ 4, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Tất (vớ); quần áo.

---

(111) **4-0390934**
(210) 4-2019-16822
(181) 16.05.2029
(300) 88/414,940 03.05.2019 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

GRAPHICAPS

(151) 28.06.2021
(220) 16.05.2019

(731) CATALENT PHARMA SOLUTIONS, INC. (US)
14 Schoolhouse Road, Somerset, New Jersey 08873, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in; dịch vụ in, cụ thể là dịch vụ in tên sản phẩm, lô-gô thương hiệu, nhận diện thương hiệu và hình ảnh lên viên nang dược phẩm theo yêu cầu.

---

(111) **4-0390935**
(210) 4-2019-38539
(181) 01.10.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ZENKIN

(151) 28.06.2021
(220) 01.10.2019

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI (VN)
Tầng 2, số 48 ngõ 62, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa bằng inox (gắn cố định); bồn rửa mặt bằng sứ (lavabo); vòi hoa sen; bồn tắm; bệ xí vệ sinh.

Nhóm 21: Đồ dùng trong nhà vệ sinh, bao gồm: lô giấy (vật dụng giữ giấy vệ sinh), vòng và thanh treo cho khăn tắm, giá để xà phòng, kệ để cốc.

---

(111) **4-0390936**
(210) 4-2019-35035
(181) 11.09.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 11.09.2019

(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.3.23
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NHÔM TÂN (VN)
Lô CN3B khu công nghiệp Lai Vu, xã Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Nhôm thanh định hình.

---

(111) **4-0390937**
(210) 4-2019-24076
(181) 01.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FIDICARE

(151) 28.06.2021
(220) 01.07.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG DƯỢC FIDIMILK (VN)
61/7C đường số 8, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa yến mạch; sữa bột.

Nhóm 35: Mua bán: sữa.

---

(111) **4-0390938**
(210) 4-2019-21276
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 13.06.2019

(531) 3.9.1; A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1
(591) Trắng, xanh nước biển nhạt, xanh nước biển đậm.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN GIA HÒA (VN)
Thôn Phú Nhuận, xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Cá giống, cá sống.

---

(111) **4-0390939**
(210) 4-2019-20732
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 10.06.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.3.1; A26.3.5
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, vàng.
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ TRÍ VIỆT (VN)
Số 372, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, bao gồm: dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ và bản quyền tác giả, tư vấn pháp lý liên quan đến pháp luật về kinh tế, dân sự, hình sự, hành chính, lao động, đất đai, hôn nhân gia đình, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thuế, hải quan, hàng hải, môi trường, đầu tư, doanh nghiệp; tư vấn soạn thảo các loại hợp đồng, văn bản phân chia tài sản, tặng cho, thừa kế, đại diện theo ủy quyền trong các vụ án hành chính, dân sự, lao động, tranh chấp hợp đồng kinh tế trước các cơ quan tố tụng, trọng tài kinh tế, tranh tụng tại tòa án các cấp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, tư vấn hệ thống quản lý chất lượng.

---

(111) **4-0390940**
(210) 4-2019-17610
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

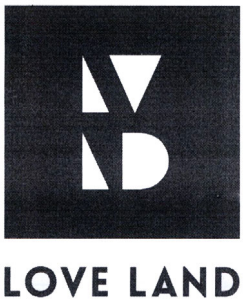

(151) 28.06.2021
(220) 21.05.2019

(531) 26.7.25; 26.3.4; A26.3.5; 26.2.7; 26.4.1
(731) SAUSALITO INCORPORATION LIMITED (CN)
Rm C, 2/F, Capital Trade Ctr, 62 Tsun Yip St, Kwun Tong, Kln, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0390941**
(210) 4-2019-17300
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 20.05.2019

(531) 26.1.1; 1.15.5; A8.5.25
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) ĐINH NGUYỄN THANH DUY (VN)
115/52 Phạm Hữu Lầu, khu phố 2, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì kẹp xúc xích; bánh mì cuộn xúc xích; bánh humberger; chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bánh mì, bánh mì kẹp xúc xích, bánh mì cuộn xúc xích, bánh humberger, chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn; quán bánh mì; quán cà phê.

---

(111) **4-0390942**
(210) 4-2019-16763
(181) 16.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 16.05.2019

(531) 26.13.1; 4.5.2; 4.5.3
(731) LYEN HER TRADING CO., LTD (TW)
3Fl. No3 Alley 10. Lane 323. Ta An Rd. Shulin. Taipeih Hsien. Taiwan
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng gia dụng (nồi, chảo, bình, ly, hũ, hộp, lọ gia vị, cà men, tô, chén, dĩa, đũa, muỗng, thố, khăn, chùi xoong, dao, kéo, cục lọc nước, chổi quét, thảm len, túi giặt, cây lau nhà, móc treo), hàng nhựa (rổ, sọt, thau, thùng rác, ky rác, kệ son, bình, ly, dĩa lót ly, hũ, hộp, ca, ghế, thùng, khay, giá kệ), đồ điện gia dụng (nồi cơm điện, chảo điện, bình đun bằng điện, lò vi ba, bếp điện, lò nướng, bàn ủi, máy xay sinh tố, máy xay thịt) thực phẩm (bánh, kẹo, trà, bột pha chế từ thực phẩm), keo dán, mũ bảo hiểm, phụ tùng ô tô, nguyên liệu ngành công nghiệp tiểu thủ công nghiệp và thủ công mỹ nghệ (silicon, keo dán, phụ tùng ô tô xe máy), đồ dùng cá nhân (băng vệ sinh, giấy vệ sinh).

---

(111) **4-0390943**
(210) 4-2019-16023
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MODERN AGE
THỜI ĐẠI MỚI

(151) 28.06.2021
(220) 13.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TIN HỌC IDC (VN)
463 Hưng Phú, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn sử dụng máy vi tính.

Nhóm 42: Dịch vụ tin học cụ thể như: lập chương trình, thiết kế phần mềm, cho thuê máy vi tính.

---

(111) **4-0390944**
(210) 4-2019-16022
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IDC

(151) 28.06.2021
(220) 13.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TIN HỌC IDC (VN)
463 Hưng Phú, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá: da thuộc, hàng may mặc, kim khí điện máy, hoa giả.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn sử dụng máy vi tính.

Nhóm 42: Dịch vụ tin học cụ thể như: lập chương trình, cho thuê máy vi tính.

---

(111) **4-0390945**
(210) 4-2019-16005
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

THENGAUSTYLE

(151) 28.06.2021
(220) 13.05.2019

(731) HỘ KINH DOANH THE NGAU STYLE (VN)
491 lô Q, khu tái thiết Hoàng Diệu, đường Đoàn Văn Bơ, phường 9, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0390946**
(210) 4-2019-12347
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 16.04.2019

(531) 24.9.1; 24.1.1; 3.1.1; A3.1.22; 25.1.6; A24.15.7; 5.7.3; 26.1.2; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.5
(591) Xanh lá, vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT BIA BIVA (VN)
Ô4 ấp Bắc 2, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0390947**
(210) 4-2019-11993
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 11.04.2019

(731) NGUYỄN VĂN NGỌC THẠNH (VN)
C17/7 ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Mũ; khăn quàng; thắt lưng (trang phục); cà vạt; găng tay (trang phục); tất chân.

---

(111) **4-0390948**
(210) 4-2019-16028
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 13.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.7.8; A5.7.23
(591) Xanh lá cây, đỏ, cam, hồng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BERRYLAND VIỆT NAM (VN)
Khu phố Đăng Lèn, thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Mứt ướt; hạt sấy khô; trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; củ sấy khô; củ sấy dẻo.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; sô cô la; bánh kẹo; mứt quả (bánh kẹo).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước cốt trái cây (đồ uống); nước quả (đồ uống); nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 35: Quảng cáo; xuất nhập khẩu; trưng bày giới thiệu và mua bán các sản phẩm: mứt ướt, hạt sấy khô, trái cây sấy khô, trái cây sấy dẻo, củ sấy khô, củ sấy dẻo, cà phê, trà (chè), ca cao, sô cô la, bánh kẹo, mứt quả (bánh kẹo), đồ uống không có cồn, nước cốt trái cây (đồ uống), nước quả (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), rau củ quả tươi.

---

(111) **4-0390949**
(210) 4-2019-16026
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 13.05.2019

(531) 2.3.1; 2.3.11; 26.1.1; A26.1.14
(591) Đỏ tươi, đỏ đậm, nâu, đen, trắng, da cam, xanh nõn chuối, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ QUÝ (VN)
43 Nguyễn Đình Chiểu, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Quán ăn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0390950**
(210) 4-2019-16017
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VNVC
Vietnam Vaccine JSC

(151) 28.06.2021
(220) 13.05.2019

(531) 24.1.1; 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh navy, vàng, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VACXIN VIỆT NAM (VN)
Số 180 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thực phẩm cho em bé; cao dán và vật liệu băng bó dùng cho mục đích y tế; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật y tế; thiết bị phân tích và sử dụng dùng trong xét nghiệm y tế; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; dụng cụ tiêm chích và bơm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; dịch vụ trợ giúp y tế và cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ hiệu thuốc (tư vấn sử dụng thuốc); dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0390951**
(210) 4-2019-16016
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VNVC
Vietnam Vaccine JSC

(151) 28.06.2021
(220) 13.05.2019

(531) 24.1.1; 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh navy, vàng, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VACXIN VIỆT NAM (VN)
Số 180 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thực phẩm cho em bé, cao dán và vật liệu băng bó dùng cho mục đích y tế; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật y tế; thiết bị phân tích và sử dụng dùng trong xét nghiệm y tế; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; dụng cụ tiêm chích và bơm cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; dịch vụ trợ giúp y tế và cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ hiệu thuốc (tư vấn sử dụng thuốc); dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0390952**
(210) 4-2019-21206
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Saigon South Marina Club

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ DU LỊCH NGÔI SAO VIỆT (VN)
37 Lô N, đường Hoàng Quốc Việt nối dài, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Cho thuê tàu thuyền; lưu giữ tàu thuyền; vận chuyển hành khách; dịch vụ tham quan (du lịch); sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; kinh doanh bến du thuyền cụ thể là điều hành các bến du thuyền và cho thuê bến du thuyền.

---

(111) **4-0390953**
(210) 4-2019-21193
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

RACINGSTONE

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VỎ & RUỘT XE VIỆT PHÁT (VN)
Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Vỏ xe (lốp xe); ruột xe (săm xe).

---

(111) **4-0390954**
(210) 4-2019-21186
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(531) 26.1.1; 26.4.2; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh, trắng, đỏ, nâu, đen, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONE-ONE MIỀN TRUNG (VN)
Thôn Tam Vị, xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh các loại làm từ bột gạo; các sản phẩm làm từ ngũ cốc; bột ngũ cốc và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; kẹo các loại; các sản phẩm bánh kẹo làm từ hạt điều; mứt kẹo.

---

(111) **4-0390955**
(210) 4-2019-21185
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(531) 8.1.25; 26.4.2; 4.5.2; 4.5.3
(591) Cam, vàng, đỏ, trắng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONE-ONE MIỀN TRUNG (VN)
Thôn Tam Vị, xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh các loại làm từ bột gạo; các sản phẩm làm từ ngũ cốc; bột ngũ cốc và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; kẹo các loại; các sản phẩm bánh kẹo làm từ hạt điều; mứt kẹo.

---

(111) **4-0390956**
(210) 4-2019-21184
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(531) 26.3.23; A26.11.9; 26.4.4; A26.4.24
(731) AXIOMTEK CO., LTD. (TW)
8F., No. 55, Nanxing Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; xử lý dữ liệu máy tính [dịch vụ công nghệ thông tin]; kiểm định chất lượng sản phẩm hàng hóa; thiết kế mạch tích hợp; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật, cụ thể là vẽ bằng máy tính; thiết kế công nghiệp, cụ thể là thiết kế sản phẩm.

---

(111) **4-0390957**
(210) 4-2019-21183
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

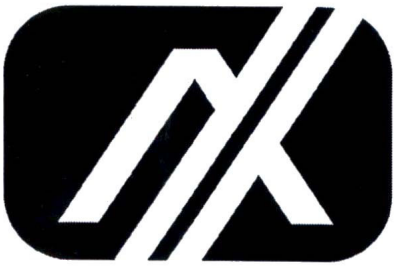

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(531) 26.3.23; A26.11.9; 26.4.4; A26.4.24
(731) AXIOMTEK CO., LTD. (TW)
8F., No. 55, Nanxing Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy chủ máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; phần mềm tường lửa cho máy tính [ghi sẵn]; thẻ giao diện máy tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0390958**
(210) 4-2019-21182
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AXIOMTEK

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(731) AXIOMTEK CO., LTD. (TW)
8F., No. 55, Nanxing Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; xử lý dữ liệu máy tính [dịch vụ công nghệ thông tin]; kiểm định chất lượng sản phẩm hàng hóa; thiết kế mạch tích hợp; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật, cụ thể là vẽ bằng máy tính; thiết kế công nghiệp, cụ thể là thiết kế sản phẩm.

---

(111) **4-0390959**
(210) 4-2019-21181
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AXIOMTEK

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(731) AXIOMTEK CO., LTD. (TW)
8F., No. 55, Nanxing Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy chủ máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; phần mềm tường lửa cho máy tính [ghi sẵn]; thẻ giao diện máy tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0390960**
(210) 4-2019-21171
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AnhSang

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.1.14; A5.3.13
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM ANH SANG (VN)
Số nhà 37 phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); son môi; tinh dầu; nước hoa; sữa tắm.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), son môi, tinh dầu, nước hoa, sữa tắm.

---

(111) **4-0390961**
(210) 4-2019-09773
(181) 29.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 29.03.2019

(531) 3.7.17; A5.3.13; A5.3.15; A26.4.18
(591) Đen, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ SỰ KIỆN VINH GURU (VN)
Khối 3, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0390962**
(210) 4-2019-21168
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(531) 2.9.8
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM ANH SANG (VN)
Số nhà 37 phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); son môi; tinh dầu; nước hoa; sữa tắm.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), son môi, tinh dầu, nước hoa, sữa tắm.

---

(111) **4-0390963**
(210) 4-2019-21167
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH NGÔ THỊ TUYẾT (VN)
Số 1005 Ngô Quyền, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén bát.

---

(111) **4-0390964**
(210) 4-2019-21160
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KINMIBE

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0390965**
(210) 4-2019-21157
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Hasankin

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0390966**
(210) 4-2019-21145
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KERNIBOR

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(731) U.S. BORAX INC. (US)
14486 Borax Road, Boron, CA 93516 USA
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 01: Phân bón axit boric.

---

(111) **4-0390967**
(210) 4-2019-21144
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ZINCUBOR

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(731) U.S. BORAX INC. (US)
14486 Borax Road, Boron, CA 93516 USA
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 01: Phân bón kẽm borat.

---

(111) **4-0390968**
(210) 4-2019-21138
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(531) 26.15.15; 26.15.5
(591) Vàng đất, vàng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH VĂN ĐẠO (VN)
Số 130 phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; dầu nhiên liệu; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; mỡ để bôi rơn; dầu để bôi trơn; nhiên liệu dùng cho động cơ; dầu động cơ.

---

(111) **4-0390969**
(210) 4-2019-21130
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(531) 1.15.23; 1.15.21; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÀ PHÊ VŨ GIA (VN)
25/2 Cửu Long, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: cà phê, chè (trà).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0390970**
(210) 4-2019-21127
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(531) 2.1.1; 2.1.13; 26.5.1; 24.15.3; A24.15.7; A24.15.8; A26.4.18; 26.11.3
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen, xám, trắng, trắng xám, kem.
(731) LÊ QUỐC KHÁNH (VN)
Thôn Tân Tiến, xã Trang, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mặt nạ bảo hộ; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; thiết bị bảo hộ phòng chống tia X, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0390971**
(210) 4-2019-21120
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KADO

(151) 28.06.2021
(220) 12.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI KADOVINA (VN)
Số 4 ngõ 195/66/2 phố Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy đo đạc trắc địa; máy cân bằng laser; máy đo khoảng cách; thiết bị và dụng cụ đo đạc, trắc địa.

---

(111) **4-0390972**
(210) 4-2017-33629
(181) 16.10.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

EKA

(151) 28.06.2021
(220) 16.10.2017

(531) 26.3.2; 26.4.4; 26.4.7
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường.

Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; vec-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa, dầu bóng.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, xi măng, lớp lót tường không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; lớp phủ (vật liệu xây dựng).

---

(111) **4-0390973**
(210) 4-2020-55332
(641) 4-2018-20833
(181) 25.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 25.06.2018

(531) 3.7.6; 26.2.7
(591) Đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ ĐỨC TỒN (VN)
Thửa đất 1754, tờ bản đồ 02, tổ 13, ấp Cây Nính, xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Muối ớt; muối tôm; muối chay; muối sả; muối tiêu; chao (gia vị).

---

(111) **4-0390974**
(210) 4-2020-52232
(641) 4-2018-29972
(181) 31.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 31.08.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) ASIA PACIFIC RAYON LIMITED (CN)
21/F, China Building, No. 29 Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; sợi dệt (sợi thô); sợi bằng chất dẻo [sợi thô] dùng cho ngành dệt; sợi thạch anh [sợi thô] sử dụng trong ngành dệt; sợi các bon [sợi thô] dùng cho ngành dệt; sợi bông thô; sợi bông gạo; tơ phế phẩm.

Nhóm 23: Chỉ; sợi; sợi tơ; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ tổng hợp; tơ nhân tạo, cụ thể là sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi có tính năng quang điện dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải được dệt; vải dùng để làm đồ lót; vải dệt trắng; vải không được nhuộm; vải dùng cho ngành dệt; vải dùng làm khăn lau; khăn tắm bằng vải; vải không dệt; vải; vải vóc (vải dệt); tấm phủ giường (vải dệt); ga trải giường và vỏ gối, vải dệt dùng cho nội thất gia đình và thương mại; chăn bông; khăn phủ giường; túi ngủ; vải tơ nhân tạo.

(111) **4-0390975**
(210) 4-2020-52231
(641) 4-2018-29971
(181) 31.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

APY

(151) 28.06.2021
(220) 31.08.2018

(731) ASIA PACIFIC RAYON LIMITED (CN)
21/F, China Building, No. 29 Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; sợi dệt (sợi thô); sợi bằng chất dẻo [sợi thô] dùng cho ngành dệt; sợi thạch anh [sợi thô] sử dụng trong ngành dệt; sợi các bon [sợi thô] dùng cho ngành dệt; sợi bông thô; sợi bông gạo; tơ phế phẩm.

Nhóm 23: Chỉ; sợi; sợi tơ; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ tổng hợp; tơ nhân tạo, cụ thể là sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi có tính năng quang điện dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải được dệt; vải dùng để làm đồ lót; vải dệt trắng; vải không được nhuộm; vải dùng cho ngành dệt; vải dùng làm khăn lau; khăn tắm bằng vải; vải không dệt; vải; vải vóc (vải dệt); tấm phủ giường (vải dệt); ga trải giường và vỏ gối, vải dệt dùng cho nội thất gia đình và thương mại; chăn bông; khăn phủ giường; túi ngủ; vải tơ nhân tạo.

---

(111) **4-0390976**
(210) 4-2020-43234
(641) 4-2018-20200
(181) 20.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 20.06.2018

(531) A26.11.9; 3.7.17; 3.7.16; A3.7.24
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THANH LIÊM (VN)
SN 777, tổ 1, phố Đông Hồ, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm ly tâm; máy bơm; bơm cao áp; bơm chân không [máy móc].

Nhóm 35: Mua bán máy bơm.

---

(111) **4-0390977**
(210) 4-2020-38388
(641) 4-2018-13789
(181) 04.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

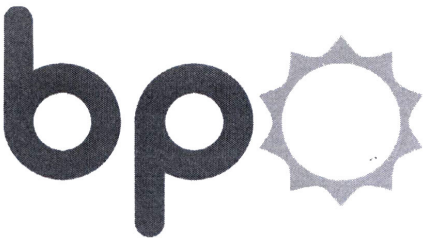

(151) 28.06.2021
(220) 04.05.2018

(531) 15.7.1
(591) Đen nhạt (xám), trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NGHIỆP VỤ DOANH NGHIỆP BPO (VN)
Số 2, ngõ 184, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; giới thiệu và môi giới lao động; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(111) **4-0390978**
(210) 4-2021-05581
(641) 4-2018-11465
(181) 13.04.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

DEEP SCREEN

(151) 28.06.2021
(220) 13.04.2018

(731) DEEP DIVE LLC (US)
Corporation Trust Center, 1209 Orange Street, Wilmington, Delaware 19801, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tiếp thị (marketing); dịch vụ nghiên cứu thị trường và người tiêu dùng.

---

(111) **4-0390979**
(210) 4-2016-36675
(181) 18.11.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

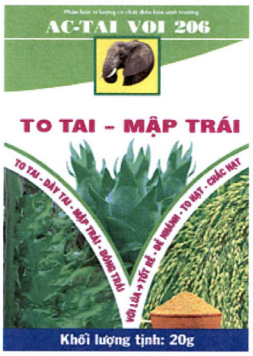

(151) 28.06.2021
(220) 18.11.2016

(531) 3.2.1; 3.2.15; 5.7.1; 5.7.3
(591) Xanh, đỏ, vàng, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)
Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng.

---

(111) **4-0390980**
(210) 4-2019-31720
(181) 20.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 20.08.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ VĂN THỌ (VN)
Thôn Lương Thịnh, xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đông y.

---

(111) **4-0390981**
(210) 4-2019-31524
(181) 19.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 19.08.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY MẶC VĂN MINH (VN)
Số 40 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ may đo.

---

(111) **4-0390982**
(210) 4-2019-11016
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

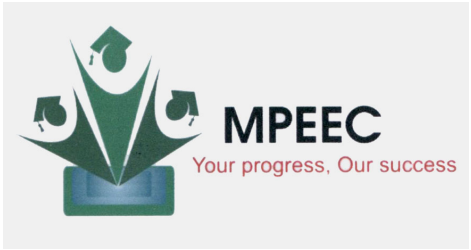

(151) 28.06.2021
(220) 05.04.2019

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TƯƠNG LAI VIỆT ẤN (VN)
311 Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tư vấn và cung cấp dịch vụ giáo dục.

---

(111) **4-0390983**
(210) 4-2019-11289
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

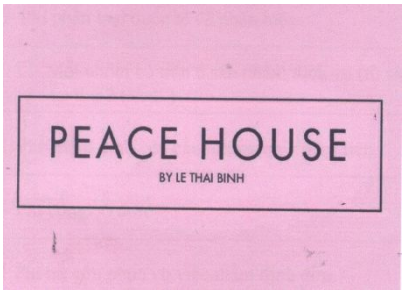

(151) 28.06.2021
(220) 09.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đen, hồng.
(731) LÊ THỊ THÁI BÌNH (VN)
33 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón,) túi xách.

---

(111) **4-0390984**
(210) 4-2018-44852
(181) 19.12.2028
(300) 1915491 17.08.2018 CA
(450) 25.08.2021 401
(540)

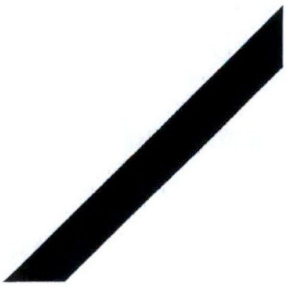

(151) 28.06.2021
(220) 19.12.2018

(531) 26.4.4; A26.11.9
(731) ATHLETA (ITM) INC. (US)
2 Folsom Street, San Francisco, California, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi vải (túi tote); túi da đeo chéo; túi thể thao đa dụng; túi dùng ở bãi biển; túi hình trụ có quai xách (túi duffel); túi đa dụng để mang theo thiết bị tập yoga; ví bỏ túi; túi đựng hành lý (luggage); ô; bao để móc chìa khóa; ví đựng thẻ tín dụng.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo sơ mi, áo phông, áo ba lỗ, áo khoác choàng, áo len dài tay, áo nỉ, áo gi-lê, áo choàng ngoài, quần dài, quần đùi, quần jeans, quần ống lửng (quần capri), áo mưa, đồ bơi, quần áo mặc trong nhà, đồ ngủ, đồ lót, dải băng buộc đầu, cổ cồn ca vát, cụ thể là khăn quàng cổ và cà vạt, thắt lưng và găng tay; vải được bán như một thành phần không thể thiếu của các mặt hàng quần áo thành phẩm, cụ thể là áo sơ mi, áo phông, áo ba lỗ, áo khoác choàng, áo len dài tay, áo nỉ, áo gi-lê, áo choàng ngoài, quần dài, quần đùi, quần jeans, quần ống lửng (quần capri), áo mưa, đồ bơi, quần áo mặc trong nhà, đồ ngủ, đồ lót, dải băng buộc đầu, cổ cồn ca vát, cụ thể là khăn quàng cổ và cà vạt; đồ đội đầu, cụ thể là mũ và mũ lưỡi trai; đồ đi chân thông thường và đồ đi chân thể thao.

---

(111) **4-0390985**
(210) 4-2018-41327
(181) 23.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 23.11.2018

(531) 24.17.5; 24.15.21
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng, hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0390986**
(210) 4-2018-41322
(181) 23.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 23.11.2018

(531) 24.15.21; 24.17.5
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng, hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0390987**
(210) 4-2018-41321
(181) 23.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

TECHCOMBANK

(151) 28.06.2021
(220) 23.11.2018

(531) 24.15.21; 24.17.5
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng, hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0390988**
(210) 4-2018-41008
(181) 22.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

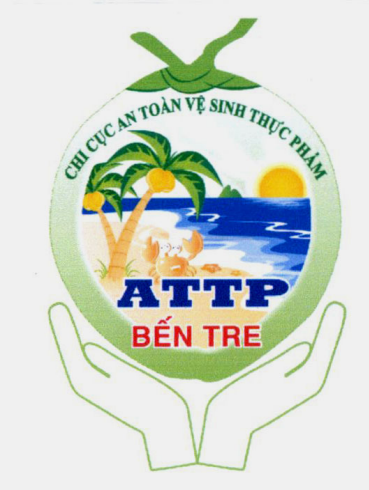

(151) 28.06.2021
(220) 22.11.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.1.12; 5.7.21; A6.3.2
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, vàng cát, đỏ, trắng, xanh cô ban.
(731) CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH BẾN TRE (VN)
Số 62 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý trực tiếp về an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà hàng hoặc cơ sở chế biến đồ ăn uống.

Nhóm 42: Quản lý hệ thống giám sát việc vận hành và đảm bảo chất lượng vệ sinh thực phẩm hoặc an toàn vệ sinh thực phẩm trong cộng đồng, trong hoạt động kinh doanh.

---

(111) **4-0390989**
(210) 4-2019-10372
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 02.04.2019

(531) A11.3.4; 1.15.11
(591) Nâu đậm, nâu nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH THẠC SỸ COFFEE (VN)
123 Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0390990**
(210) 4-2019-10160
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 01.04.2019

(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HAHATV (VN)
Xóm 2, thôn Phú Trương, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ti vi (thiết bị thu hình).

Nhóm 35: Mua bán ti vi; linh kiện ti vi.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ti vi.

---

(111) **4-0390991**
(210) 4-2018-05998
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

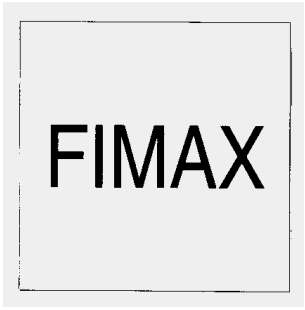

(151) 28.06.2021
(220) 02.03.2018

(731) TRẦN VIẾT THÁI (VN)
Thôn 7, xã Cẩm Huy, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nón bảo hiểm.

---

(111) **4-0390992**
(210) 4-2018-38441
(181) 02.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 02.11.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đen, vàng, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)
Tổ dân phố 5, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0390993**
(210) 4-2019-06892
(181) 11.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 11.03.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) DOÃN MẠNH HÀ (VN)
Số 38B, ngõ 218, đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0390994**
(210) 4-2019-02877
(181) 23.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 23.01.2019

(531) 18.5.1; 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRẦN THANH DANH (VN)
Số 74 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Thép; hợp kim thép (dùng trong xây dựng và công nghiệp).

---

(111) **4-0390995**
(210) 4-2018-27391
(181) 14.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

GAME OF THRONES

(151) 28.06.2021
(220) 14.08.2018

(731) HOME BOX OFFICE, INC. (US)
1100 Avenue of the Americas, New York, New York 10036, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước hoa; tinh dầu (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc gia dụng, không chứa thuốc); chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn (dùng cho mục đích gia dụng, không chứa thuốc).

Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại thông minh; điện thoại; máy tính bảng; máy vi tính; thiết bị liên lạc; vật mang dữ liệu từ tính; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy ảnh kỹ thuật số; máy nghe nhạc kỹ thuật số; thiết bị đọc sách điện tử; tivi; loa; phần mềm máy tính; phần cứng máy tính; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; chương trình ứng dụng máy vi tính cho điện thoại di động; máy hát karaoke; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; con chuột máy vi tính; bàn phím máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb); thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi viđêô; thẻ từ được mã hoá; pin (ắc quy) có thể nạp lại; thiết bị nạp ắc quy (thiết bị sạc pin); túi chuyên dụng cho điện thoại di động; túi chuyên dụng cho điện thoại thông minh; túi chuyên dụng cho máy tính bảng; vỏ bọc cho điện thoại di động; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; vỏ bọc cho máy tính bảng; bao đựng điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; bao đựng máy tính bảng; dây treo trang trí điện thoại di động (móc treo trang trí điện thoại di động); tấm bọc mặt điện thoại di động.

Nhóm 14: Đồ châu báu (đồ trang sức, đồ kim hoàn); dụng cụ đo thời gian; đồng hồ; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống trái cây (không cồn); nước ép trái cây; xi rô dùng làm đồ uống; các chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 33: Rượu vang nổ; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cho thuê điện thoại di động; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ nhắn tin (bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ điện thoại; truyền phát dữ liệu; phát và truyền các chương trình truyền hình và các nội dung giải trí truyền thông đại chúng; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên; dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm điện thoại di động; dịch vụ mở khóa điện thoại di động; tư vấn công nghệ điện thoại di động; tư vấn công nghệ máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi dùng với điện thoại di động, máy tính bảng và máy vi tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi viđêô dùng với điện thoại di động, máy tính bảng và máy

vi tính; dịch vụ phát triển trò chơi viđêô; lưu trữ dữ liệu điện tử; nghiên cứu khoa học; tạo lập và duy trì trang web cho người khác (tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác); dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên; dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0390996**
(210) 4-2018-40457
(181) 19.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Breeno

(151) 28.06.2021
(220) 19.11.2018

(731) SHENZHEN YUN ZHONG FEI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
207-2, Block B, Fu'an Science & Technology Mansion, No.13 Gaoxinnanyi Avenue, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính xách tay; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh, có thể tải về; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda]; đồng hồ thông minh; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; máy quét dấu vân tay; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; máy vi tính có thể đeo; phần mềm nhận dạng cử chỉ; phần mềm trò chơi thực tế ảo; máy đọc để viết chính tả; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; máy quét sinh trắc học; máy fax; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; dụng cụ đo; ăng ten; dụng cụ hàng hải; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; điện thoại hình; điện thoại cầm tay; điện thoại thông minh; điện thoại di động; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức, bàn phím dùng cho điện thoại thông minh; loa âm thanh không dây; máy nghe nhạc cầm tay; tai nghe; thiết bị giảng dạy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe thực tế ảo; người máy giám sát an ninh; màn hiển thị video có thể đeo; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị để phóng đại [nhiếp ảnh]; thiết bị chiếu phim dương bản; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; kính viễn vọng; dây cáp USB; chip [mạch tích hợp]; bộ nắn điện; màn hình video; màn hình cảm ứng; thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống phòng trộm, chạy điện; pin điện; thiết bị sạc pin; sạc dự phòng; phim hoạt hình.

---

(111) **4-0390997**
(210) 4-2018-36935
(181) 24.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 24.10.2018

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; A5.3.13
(591) Đen, trắng, hồng đậm, hồng nhạt, nâu, vàng nhạt, ghi.
(731) SANOFI (FR)
54, rue La Boétie, 75008 PARIS, FRANCE
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng khử mùi; sữa (mỹ phẩm) làm sạch da và cơ thể; nước thơm (mỹ phẩm) làm sạch da và cơ thể; kem (mỹ phẩm) làm sạch da và cơ thể; xà phòng làm sạch da và cơ thể; xà phòng làm sạch cơ thể, mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm dùng khi tắm, ví dụ gel tắm, kem tắm (mỹ phẩm), dầu tắm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, khăn giấy và khăn lau dược tẩm nước thơm mỹ phẩm; nước thơm và chế phẩm làm rụng lông; dầu gội đầu; nước thơm dùng cho tóc.

Nhóm 05: Chất khử trùng dạng thanh dùng để điều trị da và bệnh phụ khoa; chất khử trùng dạng lỏng dùng để điều trị da và bệnh phụ khoa, chất khử trùng dạng dầu dùng để điều trị da và bệnh phụ khoa; xà phòng khử trùng; xà phòng có chứa thuốc.

---

(111) **4-0390998**
(210) 4-2018-33799
(181) 01.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Ruban

(151) 28.06.2021
(220) 01.10.2018

(731) KABUSHIKI KAISHA POLARIS JAPAN (ALSO TRADING AS POLARIS JAPAN CO., LTD.) (JP)
13-5, Dogenzaka 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt bao gồm kính áp tròng cùng các bộ phận và phụ kiện của kính đeo mắt.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và/hoặc bán lẻ các sản phẩm: kính đeo mắt, kính áp tròng, các bộ phận của kính đeo mắt, hộp đựng kính đeo mắt cùng các phụ kiện của kính đeo mắt.

---

(111) **4-0390999**
(210) 4-2018-30475
(181) 06.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

EASY Credit
ĐIỂM TỰA KHI CẦN

(151) 28.06.2021
(220) 06.09.2018

(531) 3.7.17; 24.17.20
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC (VN)
Tầng 14, 15 và 16 tháp B, tòa nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; phát hành thẻ tín dụng; trả góp; cho vay theo bảo lãnh.

---

(111) **4-0391000**
(210) 4-2016-10906
(181) 20.04.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 20.04.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.23; A25.1.10
(591) Đỏ, trắng, nâu đậm, nâu nhạt, xanh lá cây, đen.
(731) NGUYỄN ĐÌNH PHÚC (VN)
137/48 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược thảo; thuốc đông y [thuốc, dược phẩm]; thuốc từ dược liệu [thuốc, dược phẩm]; trà thảo dược; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0391001**
(210) 4-2018-30474
(181) 06.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

EASY Credit
ĐIỂM TỰA KHI CẦN

(151) 28.06.2021
(220) 06.09.2018

(531) 3.7.17; 24.17.20
(591) Xanh dương đậm, đỏ, cam, đen.
(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC (VN)
Tầng 14, 15 và 16 tháp B, tòa nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; phát hành thẻ tín dụng; trả góp; cho vay theo bảo lãnh.

---

(111) **4-0391002**
(210) 4-2018-27034
(181) 10.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

GoodARCH
薪活寶

(151) 28.06.2021
(220) 10.08.2018

(531) 2.9.1; 20.5.7
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ.
(731) HOMEWAY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No.23, Gongye 1st Rd., Annan Dist., Tainan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0391003**
(210) 4-2018-23179
(181) 13.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

THỜI TRANG
dep & shock
WWW.DEPVASHOCK.VN

(151) 28.06.2021
(220) 13.07.2018

(531) 26.1.6; 25.5.1; A24.15.7; 25.5.25
(591) Đỏ, cam, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH COLOUR VIỆT NAM (VN)
Số 10, đường 35, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa như vải, quần áo, giày dép, mắt kính, vali, cặp, túi, yên đệm, hàng da, hàng giả da, dụng cụ thể dục, thể thao.

---

(111) **4-0391004**
(210) 4-2018-18539
(181) 07.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

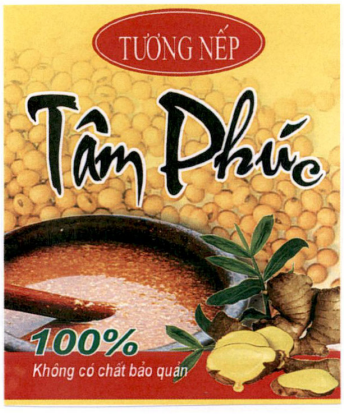

(151) 28.06.2021
(220) 07.06.2018

(531) 5.9.19; 26.1.2; 5.9.3; A11.3.7
(591) Vàng, đỏ, đen, xanh lá cây, nâu, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HỒNG PHÚC PHÚ THỌ (VN)
Số nhà 63, tổ 37, khu 8, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Tương; tương miso; tương ớt; xốt đậu nành; đồ gia vị; giấm.

Nhóm 35: Mua bán: tương, tương miso, tương ớt, xốt đậu nành, đồ gia vị, giấm.

---

(111) **4-0391005**
(210) 4-2018-16606
(181) 24.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 24.05.2018

(591) Trắng, đỏ.
(731) GUANGDONG IMPORT & EXPORT PTE LTD (SG)
48 Toh Guan Road East #07-119 Enterprise Hub Singapore 608586
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước dùng; nước dùng cô đặc; quả chà là; cá được bảo quản; cá đóng hộp; trái cây được bảo quản; trái đã cây sấy khô; vỏ trái cây; trái cây đóng hộp; thịt được bảo quản; thịt đóng hộp; nấm rơm được bảo quản; nấm rơm đã chế biến; nấm rơm sấy khô; quả hạch đã chế biến; lạc đã chế biến; đậu Hà Lan đã được bảo quản; nho khô; hạt đậu nành được bảo quản cho thực phẩm; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đóng hộp; thịt sấy khô; hạt bóc trần từ quả hạch; quả hạch ăn được; quả hạch đã sơ chế; quả hạch đã được chế biến; hải sản đóng hộp; yến sào ăn được; hải sản sấy khô; thực phẩm ăn nhanh làm từ da cá.

Nhóm 30: Bánh quy; bánh quy dẹt nhỏ; bánh quy giòn; kẹo caramen; bánh kẹo; kẹo cứng; bánh kẹo lạc; bánh gạo; bánh kẹo ngọt; kẹo; bánh tạc; nước sốt cà chua nấm; xốt gia vị; gia vị; xốt đậu nành; sốt cà chua; dấm; mỳ ống; mỳ sợi; mỳ sợi dẹt; bột nhão; bánh mỳ; bánh ngọt; tương ớt gia vị; mù tạc.

---

(111) **4-0391006**
(210) 4-2018-13214
(181) 27.04.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

ZENOL

(151) 28.06.2021
(220) 27.04.2018

(731) MIKASA SEIYAKU CO.,LTD (JP)
2-3-1 Toyotama-Kita, Nerima-Ku, Tokyo, 176-8585, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc điều trị viêm; thuốc giảm đau.

---

(111) **4-0391007**
(210) 4-2018-03223
(181) 26.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

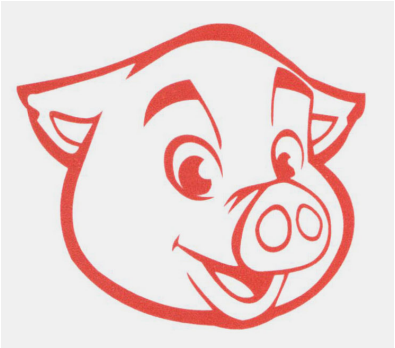

(151) 28.06.2021
(220) 26.01.2018

(531) 3.4.18; 3.4.20
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ẨM THỰC PHỐ VIỆT (VN)
Số 10 nhà A26, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0391008**
(210) 4-2017-39259
(181) 27.11.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 27.11.2017

(531) 26.5.1; 24.15.2; A24.15.11
(591) Da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT VIỆT QUANG (VN)
Số 10, ngách 50/71 tổ dân phố số 2 đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm tẩy nhờn/ tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất kim loại; hóa chất để sản xuất sơn; hoá chất phụ gia/chất phụ gia hoá học cho dầu; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm.

Nhóm 02: Chế phẩm chống ăn mòn; chế phẩm chống gỉ [để bảo quản]; sơn phủ; chất pha loãng sơn; chế phẩm bảo vệ kim loại; mực in.

Nhóm 03: Chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ; chế phẩm đánh bóng; chất kiềm nhẹ (dễ bay hơi) [ammoniac] [chất tẩy rửa]; chất tẩy nhờn không dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 04: Dung dịch (dầu) để cắt; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; dầu động cơ; mỡ để bôi trơn; chế phẩm chống trơn trượt dùng cho đai truyền.

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm làm trong sạch không khí; nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm khử trùng.

Nhóm 17: Dầu cách điện, cách nhiệt; sơn cách điện, cách nhiệt; hợp chất hoá học để bịt lỗ rò rỉ; chất dẻo bán thành phẩm; dầu cách điện dùng cho máy biến thế; nhựa nhân tạo [bán thành phẩm].

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm, cụ thể là: hóa chất dùng trong công nghiệp, chế phẩm tẩy nhờn, tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất, chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép, hóa chất để làm bóng màu, làm sáng màu dùng trong công nghiệp, chất chống đông, chất lỏng dùng cho hệ thống thuỷ lực, dung dịch mạ điện, chế phẩm chống ăn mòn, chế phẩm chống gỉ [để bảo quản], sơn phủ, chất pha loãng sơn, chế phẩm bảo vệ kim loại, mực in, chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ, chế phẩm tẩy sơn, hóa chất hữu cơ, hóa chất vô cơ, tẩy vecni, chế phẩm đánh bóng, hóa chất môi trường, chất kiềm nhẹ (dễ bay hơi), chất tẩy nhờn không dùng trong quy trình sản xuất, chế phẩm làm sạch, hóa chất tinh khiết, máy móc máy công nghiệp cụ thể là: máy hoàn thiện bề mặt kim loại, máy xử lý hóa chất, máy bơm nước công nghiệp, máy mạ, thiết bị mạ kẽm, máy chỉnh lưu, máy đo nhiệt độ trong bể hoạt chất, thanh gia nhiệt, thiết bị phòng thí nghiệm, dụng cụ đo.

---

(111) **4-0391009**
(210) 4-2018-00792
(181) 08.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 08.01.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ TÂN PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Xóm Nhật Tân, xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán thịt, trứng, sữa, dầu mỡ, bột, gia vị.

---

(111) **4-0391010**
(210) 4-2017-36780
(181) 08.11.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 08.11.2017

(591) Trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT THỰC PHẨM TÀI KÝ (VN)
435 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột thực phẩm; bột mỳ; bột gạo; bột ngũ cốc; bột nếp; gia vị thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: bột thực phẩm, bột mỳ, bột gạo, bột ngũ cốc, bột nếp, rau củ quả, gia vị thực phẩm, bánh, kẹo, thịt, gia cầm, trứng, thủy hải sản, mỳ sợi, mì ăn liền, bún, các loại bánh làm từ bột; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo để bán hàng.

---

(111) **4-0391011**
(210) 4-2017-33650
(181) 16.10.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 16.10.2017

(531) 26.1.2; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.2
(731) GUANGZHOU SOUTHSTAR MACHINERY FACILITIES CO., LTD. (CN)
(No. 88, East Side Of Guangcong Road), Wuxi Yishe, Zhuliao, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Lò khí nóng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; mỏ đốt dùng khí; tấm sưởi ấm; lò nướng bánh mỳ bằng điện; thiết bị nấu bếp (lò); thiết bị quay thịt; chảo rán, dùng điện; vỉ nướng (thiết bị nấu nướng; bếp có lò nướng chạy bằng khí.

---

(111) **4-0391012**
(210) 4-2018-22405
(181) 09.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

STAYCOOL

(151) 28.06.2021
(220) 09.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH STAYCOOL VIỆT NAM (VN)
Số 28 Đặng Thùy Trâm, Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0391013**
(210) 4-2018-22097
(181) 05.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 05.07.2018

(531) A1.5.3; 3.2.7
(731) GUANGDONG PEARLFIELD & BALI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
(No. 18, Langwan Road, Nanshui Town) Gaolangang Economic Zone Refinement Area, Zhuhai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Gôm [chất dính] dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dán áp phích quảng cáo; chất kết dính dùng cho đồ đi chân; mát tít dùng cho da thuộc; keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0391014**
(210) 4-2018-21838
(181) 03.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 03.07.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DATHASO VIỆT NAM (VN)
Thôn Ngã Tư, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; máy cắt; máy nén khí; máy mài; thiết bị hàn điện.

---

(111) **4-0391015**
(210) 4-2018-19330
(181) 13.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 13.06.2018

(531) 10.1.10; 26.1.1; 26.1.4
(591) Đỏ, trắng, xanh, đen, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ PHỦ (VN)
Số 113A Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; bột ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cơm; quán cà phê.

---

(111) **4-0391016**
(210) 4-2018-13664
(181) 03.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 03.05.2018

(531) 24.15.21; A26.11.7; A24.15.7; 26.4.2
(731) XIAOLONG CHEN (CN)
Group 4, Shuibei Road, Jiading Town, Xinfeng County, Ganzhou, Jiangxi, CHINA 341000
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa phóng thanh; micrô; thiết bị thu hình; vỏ hộp loa; thiết bị nghe nhạc cầm tay; điện thoại không dây.

---

(111) **4-0391017**
(210) 4-2018-11921
(181) 18.04.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

LARRIS

(151) 28.06.2021
(220) 18.04.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HƯNG HIỆP PHÁT (VN)
Số 62, ấp Long Hòa 1, xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0391018**
(210) 4-2018-11259
(181) 12.04.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 12.04.2018

(531) 2.9.23; A2.1.16; A2.3.16; A18.4.2
(591) Đen, trắng, xanh nước biển, đỏ, vàng, nâu.
(731) KABUSHIKIKAISHA SHUEISHA ALSO TRADING AS SHUEISHA INC. (JP)
2-5-10, Hitotsubashi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8050 Japan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chất làm bóng môi, son môi, dầu gội đầu, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và xà phòng.

Nhóm 09: Ốp lưng điện thoại di động, phần mềm trò chơi máy tính, thiết bị lưu trữ dữ liệu, miếng đệm lót chuột máy vi tính, mũ bảo hiểm, phim hoạt hình.

Nhóm 16: Giấy dính (văn phòng phẩm), danh thiếp, truyện tranh, lịch, sổ tay, văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Bao/túi bằng da hoặc giả da, túi mua hàng, vali, ba lô, túi sách học sinh, túi đeo vai học sinh.

Nhóm 24: Khăn phủ giường, chăn mền, chăn, vỏ đệm, rèm cửa, khăn tắm bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, giày, dép, quần áo lót, áo mưa.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi, máy trò chơi, thẻ chơi bài, bài lá, nhân vật đồ chơi, máy trò chơi video.

Nhóm 29: Khoanh khoai tây rán giòn, kem (sản phẩm sữa), sữa, sản phẩm sữa, xúc xích, sữa đậu nành.

Nhóm 30: Bánh mỳ, sôcôla, bánh kẹo, kem lạnh, kẹo cao su, mì sợi.

Nhóm 32: Bia, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước khoáng, nước ngọt, nước (đồ uống).

---

(111) **4-0391019**
(210) 4-2018-02558
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 22.01.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐÔNG ĐÔ (VN)
Số 26 đường S, tổ dân phố Nông Lâm, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước ga và các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Đại lý thương mại; môi giới thương mại; kinh doanh (mua bán) và xuất nhập khẩu thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; kinh doanh (mua bán) và xuất nhập khẩu thủy sản; kinh doanh (mua bán) và xuất nhập khẩu thực phẩm, thịt và các sản phẩm từ thịt; kinh doanh (mua bán) và xuất nhập khẩu đồ uống.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hoá.

---

(111) **4-0391020**
(210) 4-2018-01861
(181) 17.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

CERETON

(151) 28.06.2021
(220) 17.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị Tây nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0391021**
(210) 4-2019-11654
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

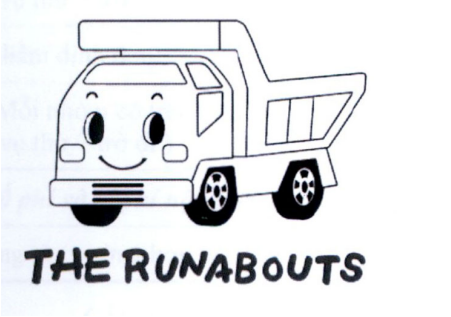

(151) 28.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; đồ văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu để vẽ và dùng cho nghệ sĩ; bút lông để vẽ/chổi quét sơn; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; tấm phủ, màng mỏng và túi đựng bằng chất dẻo để bọc và đóng gói; chữ in, bản in đúc; lịch, sách, catalô, bưu thiếp, áp phích quảng cáo, tạp chí xuất bản định kỳ, ấn phẩm in, báo và tạp chí; thiệp chúc mừng; dụng cụ viết; con dấu bằng cao su [văn phòng phẩm]; con dấu [văn phòng phẩm]; miếng đệm dùng để đóng dấu, hộp mực dấu; anbom ảnh; miếng lót bằng giấy hoặc bìa cứng dùng làm khung cho tranh vẽ, tranh ảnh hoặc ảnh chụp; giá vẽ của họa sĩ; giá đựng ảnh chụp; mực; khăn giấy để tẩy trang, giấy vệ sinh để tẩy trang và khăn ăn bằng giấy để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; tấm lót đĩa và miếng lót cốc bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy bao gói, giấy để bọc, và vật liệu [bằng giấy hoặc bìa cứng] để đóng gói; màu nước của họa sỹ; phiên bản đồ họa, ảnh chân dung; tờ in thạch bản; bút, bút chì, bút máy, bút bi; ngòi bút; ống cắm bút; ống cắm bút chì; dụng cụ đổ mực cho bút và dụng cụ viết; ruột bút chì; bút chì màu, bút sáp màu; hộp đựng bút và bút chì; gọt bút chì; máy gọt bút chì; cái kẹp giấy; vật dụng chặn giấy; kẹp giấy, kẹp vẽ; bút màu; hồ dán và keo dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giấy bồi; khay và giá công văn; khay để thư; cái mở thư; băng dính và bộ phân phối băng dính [văn phòng phẩm]; vật liệu vẽ, bảng vẽ, bút vẽ và dụng cũ vẽ; hộp dụng cụ vẽ; anbom tem và tiền xu; túi cho thùng đựng rác bằng giấy hoặc bằng chất dẻo; túi đựng rác bằng giấy hoặc bằng chất dẻo; túi giữ đông bằng bìa cứng hoặc bằng giấy; túi đựng quà bằng bìa cứng hoặc bằng giấy; túi giấy; túi mang, túi đựng bánh săn-uých (bằng giấy hoặc bằng chất dẻo); túi đựng bánh săn-uých (giấy); túi tiệc liên hoan bằng giấy; túi quà tặng bằng giấy; túi đựng đá viên bằng bìa cứng hoặc bằng giấy; túi giấy hình nón, túi đựng bánh săn-uých bằng chất dẻo; túi nấu ăn dùng cho lò vi sóng; túi mua sắm bằng giấy; túi bằng giấy; túi bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi bằng giấy dùng để đóng gói; túi bằng chất dẻo dùng để đóng gói; túi rác bằng giấy; túi đựng thẻ đã được đột [văn phòng phẩm]; phong bì; giấy thấm; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; cái đánh dấu trang sách; vật dụng đánh dấu trang sách; giá nhỏ chia ngăn/tủ để đựng văn phòng phẩm; vải bạt để vẽ tranh; sổ tay; nhật ký; tệp xếp giấy tờ [văn phòng phẩm]; tập giấy viết, tập giấy ghi nhớ, giấy viết; giấy vẽ; hộp đựng đồ viết; phấn, bảng đen, bảng áp phích; bìa bọc hộ chiếu; bìa giữ quyển séc; băng đàn hồi cho mục đích văn phòng; tranh ảnh; khuôn tô màu; vật phẩm tẩy xoá, cục tẩy, chất lỏng tẩy xoá; dụng cụ mở thư chạy điện; vở chép nhạc; bảng có thể lau chùi; đồ trang trí làm từ giấy và/hoặc từ bìa cứng; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; túi mang đồ ăn buổi trưa bằng giấy; hòm và hộp đựng làm bằng bìa cứng; sách tô màu; bìa tệp hồ sơ báo cáo; bìa cặp bằng giấy; sổ tay bỏ túi; bút dạ (nỉ); băng sách; hộp bút chì ruột đen; hộp bút chì màu; thước kẻ; tấm lót để viết; sách ghi chữ ký; vật dụng kẹp giấy [văn phòng phẩm]; đồ bấm giấy [máy văn phòng]; dụng cụ cắt băng [văn phòng phẩm]; biển báo hiệu thận trọng bằng bìa cứng hoặc bằng giấy; máy huỷ giấy sử dụng cho văn phòng; máy nghiền cd sử dụng tại nhà hoặc

cho văn phòng [văn phòng phẩm]; máy và thiết bị phủ chất dẻo [văn phòng phẩm]; thiết bị chạy điện gắn xi bằng nhiệt bảo vệ để niêm phong, đóng gói và đóng khung dùng cho tài liệu và ảnh chụp [văn phòng phẩm]; vật dụng đựng hoặc hộp đựng thẻ [văn phòng phẩm]; giấy trang trí cho hộp đựng đồ ăn trưa hoặc hộp đựng thực phẩm; tập anbom; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bìa cặp để kẹp tài liệu; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; thẻ; vật đựng và hộp đựng cho đóng dấu và con dấu; truyện tranh; com-pa để vẽ; băng giấy và thẻ giấy dùng để ghi các chương trình máy tính; giấy sao chụp [văn phòng phẩm]; chất lỏng để xoá [đồ dùng văn phòng]; bìa tệp hồ sơ; bao ngón tay [đồ dùng văn phòng]; cờ bằng giấy; bìa xếp thư mục [đồ dùng văn phòng]; bìa cứng đã gập bằng giấy; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; khăn tay bỏ túi bằng giấy; thẻ thư mục [văn phòng phẩm]; ruy băng mục; túi kẹp giấy; nhãn mác, không bằng vải; bản đồ; thiếp chúc mừng có nhạc; bản tin; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; hộp màu vẽ được sử dụng ở trường học; sách mỏng; máy huỷ giấy sử dụng cho văn phòng; ống đựng ruột bút chì; tem thư; giấy dính; khăn trải bàn bằng giấy; đinh ấn; vé; ruy băng máy chữ; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện]; giấy gói [văn phòng phẩm]; bút lông để viết; phấn viết; bảng viết chữ; bìa bọc [văn phòng phẩm]; giấy bọc chậu hoa; dao cắt/xén giấy [đồ dùng văn phòng]; yếm tạp dề bằng giấy; túi cho lò vi sóng; vật dụng lọc cà phê bằng giấy; cuốn sách nhỏ; mẫu thêu; dao rọc giấy [đồ dùng văn phòng]; khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy gân (giấy làm từ sợi lanh hoặc có gần giống sợi lanh); bảng hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ cho phiếu thư mục; tập giấy; hình dán cho điện thoại di động; bức tranh vẽ [tranh ảnh] đã có hoặc chưa có khung; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; thiết bị ép dẻo tài liệu dùng cho văn phòng; hộp đựng mũ bằng bìa cứng; thiết bị dán nhãn bằng tay; bút đánh dấu; khay đựng màu để vẽ; cọ vẽ; bút lông dùng cho hoạ sỹ; tẩy cho bảng viết; giấy Xuan dùng để vẽ và viết thư pháp; bút chì cơ học; giấy washi; khuôn tô màu để trang trí thức ăn và đồ uống; thẻ tên [đồ dùng văn phòng]; ruy băng in mã vạch; bột nhũ dùng cho mục đích văn phòng; thẻ kiểm tra hành lý bằng giấy; giấy lau để làm sạch.

---

(111) **4-0391022**
(210) 4-2018-06115
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 02.03.2018

(591) Nâu.
(731) DALIAN WANDA GROUP CO., LTD. (CN)
No. 539, Changjiang Road, Xigang District, Dalian, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản

phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(111) **4-0391023**
(210) 4-2019-06515
(181) 06.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FENTY

(151) 28.06.2021
(220) 06.03.2019

(731) RORAJ TRADE LLC (US)
400 South Hope Street, Suite 800 Los Angeles CA 90071 United States
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Vải nhám (vải ráp); giấy nhám (giấy ráp); vật liệu mài mòn; chất dính dùng để gắn tóc giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu;

thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; chế phẩm làm thơm không khí; sữa hạnh nhân dùng cho mỹ phẩm; dầu hạnh nhân; xà phòng hạnh nhân; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; đá phèn [chất làm se]; hổ phách [nước hoa]; amoniac [chất kiềm dễ bay hơi] [chất tẩy rửa]; xà phòng chống đổ mồ hôi; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu [tinh dầu]; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu hồi; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; thuốc nhuộm râu; mặt nạ làm đẹp; dầu thơm bergamot; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; muối để tẩy trắng; sođa để tẩy trắng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; xà phòng vệ sinh dạng bánh; khí (đóng trong bình áp suất) dùng để làm sạch và thổi bụi; cacbua kim loại [chất mài]; tinh dầu thông tùng; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; phấn để làm sạch; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi; sáp dùng cho thợ sửa giày; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất màu dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chất dùng để tẩy màu; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; corunđum [chất mài]; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích giúp cho người thon thả; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho động vật; mỹ phẩm cho trẻ em; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem dùng cho đồ da thuộc; chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; gel làm trắng răng; chế phẩm đánh răng; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; xà phòng khử mùi; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi cho vật nuôi; chất lỏng làm rụng lông; chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; bột kim cương [chất mài]; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; dầu gội khô; chế phẩm để giặt khô; chất làm khô cho máy rửa bát đĩa; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); nước thơm cô-lô-nhơ; bột nhám; tinh dầu; tinh dầu thanh yên (họ chanh); tinh dầu chanh; tinh dầu ete; dầu ete; chiết xuất của hoa (nước hoa); mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; sáp đánh bóng sàn; chất tẩy sáp đánh ván sàn (chế phẩm cọ rửa); chất nền dùng cho nước hoa; hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu]; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; chế phẩm tẩy gỉ sắt; dầu cây châu thụ; geraniol (dùng trong ngành nước hoa và hương liệu); vải sợi thuỷ tinh [vải nhám, vải ráp]; giấy ráp thuỷ tinh; mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; thuốc nhuộm bền màu cho tóc; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; nước xức tóc; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn tóc; heliotropin; lá móng [chất nhuộm màu dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hyđro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; kali hypoclorit (chất tẩy trắng); hương thơm để thắp; ionon [nước hoa]; dầu hoa nhài; nước javen; bột sắt đỏ đánh bóng của thợ kim hoàn; hương (nhang); chế phẩm để tẩy keo xịt tóc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy trắng để giặt; lơ giặt; nước men (nước hồ) dùng trong giặt giũ; chế phẩm để giặt; chế phẩm ngâm giặt; hồ bột để giặt là; dầu oải hương; nước oải hương; chế phẩm để tẩy trắng đồ da thuộc; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chất làm bóng]; chất làm bóng môi; hộp son môi; son môi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nến xoa bóp cho mục đích làm đẹp; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh chất bạc hà [tinh dầu]; bạc hà để sản xuất nước hoa; sáp dùng cho râu, ria; nước súc miệng, không dùng cho

mục đích y tế; xạ hương [sản xuất nước hoa]; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; nước sơn móng; chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân; vecni làm bóng móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; chất trung hoà giúp uốn sóng tóc bền nếp; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà; sáp chống trơn trượt dùng cho sàn nhà; dầu thông để khử dầu mỡ; dầu dùng cho mục đích làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ; bột nhão dùng cho da liếc dao cạo; bút chì mỹ phẩm; nước hoa; dầu thơm; gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; kem đánh bóng; giấy đánh bóng; chế phẩm đánh bóng; bột sắt đỏ để đánh bóng đồ đạc; đá để đánh bóng; sáp đánh bóng; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; chế phẩm làm bóng lá cây; đá bọt; vỏ cây thạch kiềm dùng để giặt; dầu hoa hồng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; túi nhỏ làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); safrôn (dùng làm dầu thơm, xà phòng); vải đánh bóng (vải chà nhẵn); giấy đánh bóng (giấy chà nhẵn); nước thơm; gỗ thơm; dung dịch cọ rửa; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; dầu gội đầu; chế phẩm mài sắc; chế phẩm cạo râu; xà phòng cạo râu; đá cạo râu [chất làm se]; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; kem đánh giày; xi đánh giày; sáp đánh giày; sáp (xi) dùng cho thợ giày; silic cacbua [chất mài mòn]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm để làm nhẵn; đá để làm nhẵn; xà phòng bánh; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; xà phòng chống đổ mồ hôi chân; xà phòng; soda nước để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; hồ bột dùng cho mục đích giặt là; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; sáp dùng cho thợ may; phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; dải băng làm trắng răng; tecpen [tinh dầu]; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm vệ sinh thân thể; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; đá nhám tripoli để đánh bóng; dầu thông để tẩy mỡ, tẩy nhờn; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm tẩy sơn, tẩy vecni; tro núi lửa để làm sạch; chế phẩm làm sạch giấy dán tường; soda giặt, để làm sạch; chế phẩm uốn sóng tóc; sáp để làm rụng lông; sáp đánh bóng sàn lát ván; sáp dùng cho đồ da thuộc; phấn làm trắng; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; vỏ cây thạch kiềm dùng cho mục đích để giặt; basma [chất nhuộm màu dùng cho mục đích mỹ phẩm]; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ dùng cho móng.

---

(111) **4-0391024**
(210) 4-2018-43565
(181) 10.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

HOA VI

(151) 28.06.2021
(220) 10.12.2018

(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen, P. R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi máy tính; bộ nhớ máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi máy vi tính]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; khăn chuyên dụng để làm sạch kính mắt; thiết bị phân tích không khí; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; bao chuyên dụng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc chuyên dụng cho điện thoại thông minh; tai nghe sử dụng công nghệ vô tuyến cự li ngắn; thiết bị sạc cho điện thoại di động; thiết bị sạc cho máy tính bảng; thiết bị báo động; loa sử dụng công nghệ vô tuyến cự li ngắn; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động; dây cáp truyền dữ liệu; dây cáp truyền dữ liệu usb; bao bảo vệ chuyên dụng cho máy tính bảng; vỏ bọc chuyên dụng cho máy tính bảng; thẻ nhớ số bảo mật; bàn phím máy tính; ăng ten ngoài trời; ăng ten; máy tính bảng; phần cứng máy tính; bộ chuyển đổi điện; tấm pin mặt trời để sản xuất điện; bộ nguồn di động [pin có thể nạp lại]; điện thoại di động; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị tái tạo âm thanh; vỏ hộp loa; điện thoại; điện thoại có hình; bộ điều biến; máy vi tính; thiết bị giải mã tín hiệu tivi; cân; chíp điện tử; máy đọc đĩa dvd; máy đọc đĩa compắc; điện thoại thông minh; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; đầu đọc thẻ nhớ usb; bộ nhớ bán dẫn; phần mềm biên soạn, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm quản lý hoạt động của thẻ điện từ và thẻ từ di động; phần mềm máy tính dùng trong gia công lát (vật liệu) bán dẫn; phần mềm máy vi tính xử lý ảnh số; phần mềm máy vi tính xử lý tệp nhạc số; bộ xử lý trung tâm để xử lý thông tin, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh; bút chuyên dụng cho màn hình cảm ứng; bút có đầu dẫn điện dùng cho các thiết bị sử dụng màn hình cảm ứng; bút có đầu cảm ứng điện dung dùng cho các thiết bị sử dụng màn hình cảm ứng; máy vi tính có thể đeo được; phần mềm máy vi tính dùng sáng tác và biên tập nhạc và âm thanh; thẻ tín dụng đã được mã hóa từ tính; thẻ mạch tích hợp; thiết bị đầu vào dưới dạng bút nhạy sáng giúp tương tác với màn hình máy vi tính; máy tính chủ internet; chương trình máy vi tính dùng cho mạng internet và mạng toàn cầu [phần mềm ghi sẵn]; chương trình điều hành máy tính [phần mềm ghi sẵn]; phần mềm điều hành máy tính, ghi sẵn; máy tính chủ; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, ghi sẵn hoặc tải về; máy chủ mạng máy vi tính; máy in tài liệu dùng với máy vi tính; chuột không dây cho máy vi tính; chương trình [phần mềm]; trò chơi máy vi tính; bộ xử lý trung tâm cho máy vi tính; chương trình [phần mềm] trò chơi đa phương tiện tương tác dùng cho máy vi tính; máy chủ mạng cục bộ; nhạc số có thể tải về từ internet; phần mềm trò chơi máy vi tính có thể tải về từ mạng máy tính toàn cầu; phần mềm trò chơi máy vi tính có thể tải về thông qua mạng tính toàn cầu và thiết bị không dây; chương trình [phần mềm]; trò chơi điện tử có thể tải về; thẻ nhớ usb không chứa dữ liệu; thẻ thông minh không chứa dữ liệu; phần mềm điều chỉnh và làm tăng chất lượng âm thanh nổi; bảng mạch máy vi tính mạng cục bộ (lan) dùng để kết nối thiết bị máy tính xách tay với mạng máy tính; bộ chuyển đổi tín hiệu tương tự sang số; thẻ mở rộng bộ nhớ; máy tính xách tay cỡ nhỏ; thẻ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid); máy in hình video dùng với máy tính; đầu đọc nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid); phần mềm nhận dạng cử chỉ; bộ tăng tốc đồ họa; phần mềm máy tính bảo trì và vận hành hệ thống máy tính; phần mềm trò chơi máy vi tính cho điện thoại di động; hình có thể tải về cho điện thoại di động; chương trình trò chơi máy vi tính ghi sẵn; tệp tin số hướng dẫn sử dụng và vận hành cho máy tính và phần mềm máy tính, được ghi sẵn trong đĩa mềm hoặc đĩa cd; phần mềm máy tính vận hành và điều khiển thiết bị nghe nhìn; chương trình máy vi tính cho trò chơi video và máy vi tính [phần mềm ghi sẵn]; máy tính xách tay; bộ nhớ cho thiết bị xử lý dữ liệu; chương trình trò chơi máy tính có thể tải về qua internet; bộ điều hợp mạng; máy chủ mạng; phần mềm máy tính quản lý mạng; thiết bị đầu cuối máy vi tính cho mục đích ngân hàng; chương trình máy tính để thiết kế giao diện người dùng [phần mềm ghi sẵn]; thẻ nhận dạng (id) từ và điện tử sử dụng trong dịch vụ thanh toán; đầu đọc thẻ thông minh; bộ tạo ảnh vân tay; thiết bị điều hướng định vị toàn cầu (gps); giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại thông minh dùng trong xe cộ; bộ điện thoại kèm màn hình và bàn phím; bộ thiết bị truyền phát viễn thông; thiết bị định vị dùng điện; dụng cụ hàng hải điện tử; thiết bị ngắt mạch tự động

dùng trong viễn thông; thiết bị chuyển mạch dùng trong viễn thông; thiết bị liên lạc vô tuyến đơn kênh cho các trạm phát cố định; bộ định tuyến mạng diện rộng (wan); rađio hàng hải; thiết bị và dụng cụ liên lạc vô tuyến dùng trong hàng không; rađio dùng để điều khiển không lưu; bộ định tuyến; điện thoại thông minh dưới dạng đồng hồ; giá được thiết kế chuyên dụng cho điện thoại di động; thiết bị truyền phát viễn thông; bộ điều biến ngoài; bộ định tuyến mạng; thiết bị truyền phát vô tuyến; thiết bị truyền phát cho rađio; thiết bị thu cho rađio; điện thoại rađio; thiết bị thu phát cho phát thanh vô tuyến; ăng ten cho radio; bộ lắp tín hiệu cho rađio và tivi; thiết bị thu phát cho rađio; thiết bị và dụng cụ dẫn hướng vô tuyến; bộ dò sóng radio; thiết bị truyền phát không dây; thiết bị thu không dây; bộ định tuyến không dây; thiết bị thu phát tín hiệu cho truyền từ xa; máy nghe đa phương tiện cầm tay; ti vi có độ phân giải cao (uhd); ti vi plasma; máy quay video số cho xe cộ; máy quay kết hợp bộ ghi hình; thiết bị âm thanh cho xe cộ; máy thu tín hiệu video; bộ xử lý âm thanh số; máy khuếch đại hình ảnh; máy quay kết hợp bộ ghi hình được kết nối với máy tính để truyền hình ảnh trực tiếp lên một trang mạng hoặc tới máy tính khác qua internet (web camcorder); tai nghe sử dụng với máy vi tính; camera chiếu hậu cho xe cộ; máy ảnh; đầu thu truyền hình cáp; thiết bị mô phỏng tập lái và điều khiển xe cộ; thiết bị phân tích động cơ vận hành bằng máy tính, dùng cho xe cộ; thiết bị chỉ báo tự động áp suất thấp trong lốp xe; máy dò pin điện; thiết bị kiểm soát không khí và ô-xy; thiết bị phân tích khí ga; thiết bị phân tích khí thải; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị đo đạc từ xa; cáp usb; cáp điện truyền âm thanh và hình ảnh; cáp quang truyền âm thanh và hình ảnh; cáp điện truyền và nhận tín hiệu truyền hình cáp; cáp cho bộ chuyển đổi; cáp usb cho điện thoại đi động; dây điện nối dài; lát (vật liệu) bán dẫn cho mạch tích hợp; bảng mạch; đầu nối điện; bộ đấu nối điện; bảng mạch điện; chip đa xử lý; vi mạch; ổ cắm di động; bảng hiển thị tinh thể lỏng (lcd); màn hình hiển thị tinh thể lỏng; kính mắt dùng cho thể thao; kính mắt dùng trong rạp chiếu phim; bộ sạc usb; bộ sạc pin điện; bộ sạc cho xe cộ; bộ sạc cho thiết bị có thể sạc lại; bộ sạc không dây; bộ sạc pin điện cho điện thoại di động; pin có thể nạp lại; chương trình hệ điều hành [phần mềm ghi sẵn]; thiết bị đầu cuối máy vi tính; phần mềm máy tính mã hóa; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm máy vi tính để truyền nội dung không dây; chương trình máy vi tính chỉnh sửa ảnh, âm thanh và video [phần mềm ghi sẵn]; máy tính dùng để liên lạc; phần mềm xử lý hình ảnh, đồ họa và văn bản; màn hình tinh thể lỏng (lcd); thiết bị số hỗ trợ cá nhân (pda); tấm ốp chuyên dụng cho điện thoại; thiết bị trung tâm mạng máy tính; tổng đài mạng máy tính; thiết bị cầu nối mạng máy tính; mạch tách sóng; bộ điều biến nội bộ; radio cự li ngắn; điện thoại truyền giọng nói trên giao thức ip (voip); máy chơi cát sét dùng cho xe cộ; thiết bị thu hình dùng cho xe cộ; máy quay video dùng cho xe cộ; thiết bị đọc sách điện tử; máy thu hình; tai nghe dùng cho điện thoại đi động; tai nghe không dây dùng cho điện thoại thông minh; micro dùng cho thiết bị liên lạc; màn hình video; tai nghe; thiết bị rảnh tay cho điện thoại di động; phần cứng máy tính dùng cho viễn thông; phần mềm máy tính điều khiển và quản lý các ứng dụng máy chủ truy cập; phần mềm máy tính điều khiển thiết bị đầu cuối tự phục vụ; mô đun mở rộng bộ nhớ; màn hình hiển thị phẳng; phần mềm máy tính truyền ảnh đến điện thoại di động; chương trình máy tính được sử dụng cho hệ thống tính tiền điện tử [phần mềm ghi sẵn]; thiết bị xử lý tín hiệu giọng nói số; thiết bị mô phỏng dùng cho huấn luyện bay; phích cắm [thiết bị nối điện]; màn hình cảm ứng; mạch tích hợp điện tử; môđun mạch tích hợp; bộ vi xử lý dùng cho máy vi tính; bộ vi xử lý điện tử cho mạch tích hợp; ổ nối điện để chuyển đổi đầu cắm; đầu chuyển đổi ổ cắm; pin điện dùng cho điện thoại di động; dây điện; dây cáp điện; hộp đen [thiết bị lưu trữ dữ liệu]; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt có hình dáng giống người sử dụng trí tuệ nhân tạo; bản nhạc bướm điện tử, có thể tải về; nhẫn thông minh; chương trình máy tính, được ghi sẵn; màng bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; giao diện âm thanh; bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; thiết bị tương tác thực tế ảo loại choàng đầu; trạm quan trắc thời tiết số; chip sinh học; máy dò hồng ngoại; khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; trạm sạc chọ xe cộ chạy điện; pin dùng cho thuốc lá điện tử; thẻ an toàn

[thiết bị mã hóa]; ứng dụng phần mềm điện thoại di động có thể tải về; thiết bị nhận diện vân tay; thiết bị nhận diện khuôn mặt người; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; cân dùng cho trẻ em; cân dùng cho phòng tắm; máy chụp ảnh nhiệt; loa siêu trầm; bộ trộn âm thanh; kim la bàn; bộ chỉ bán áp suất; nhiệt ẩm kế; dây đai bảo hiểm, không dùng cho ghế ngồi xe cộ hoặc thiết bị thể thao; mặt nạ phòng độc, không dùng cho hô hấp nhân tạo; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; hãng thông tin thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh; điều hành kinh doanh khách sạn; mua sắm hàng hóa cho người khác thông qua đấu thầu; nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; tái lập kinh doanh; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; xử lý văn bản; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; tìm kiếm tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; marketing mục tiêu; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0391025**
(210) 4-2018-06134
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

万达锦华酒店
WAN DA JIN HUA JIU DIAN

(151) 28.06.2021
(220) 02.03.2018

(731) DALIAN WANDA GROUP CO., LTD. (CN)
No. 539, Changjiang Road, Xigang District, Dalian, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; sản xuất

các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(111) **4-0391026**
(210) 4-2018-06126
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

万达文华酒店
WAN DA WEN HUA JIU DIAN

(151) 28.06.2021
(220) 02.03.2018

(731) DALIAN WANDA GROUP CO., LTD. (CN)
No. 539, Changjiang Road, Xigang District, Dalian, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ

mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(111) **4-0391027**
(210) 4-2019-05746
(181) 27.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

mapletree
kho vận

(151) 28.06.2021
(220) 27.02.2019

(531) A26.11.8; 26.11.3
(591) Đen, cam.
(731) MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD (SG)
10 Pasir Panjang Road, #13-01 Mapletree Business City, Singapore 117438
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Sắp xếp bố trí hàng hoá cho người khác (vì lợi ích của người khác), nhằm tạo điều kiện cho khách hàng có thể xem và mua hàng một cách thuận tiện hơn trong khu vực mua sắm, cửa hàng tổng hợp, siêu thị, khu vực mua sắm ảo, hoặc từ catalogue hay trang web trên internet chuyên mua bán hàng hoá nói chung qua thư từ hoặc qua các phương tiện viễn thông; cung cấp thông tin qua internet về các cơ hội bán lẻ; dịch vụ xúc tiến bán hàng; biên soạn danh sách gửi thư; trưng bày sản phẩm; dịch vụ quảng bá sản phẩm/dịch vụ; quảng cáo bằng thư từ trực tiếp; trang trí quầy hàng; tư vấn, cung cấp thông tin và hỗ trợ khách hàng về việc lựa chọn hàng hoá; thống kê thông tin (kinh doanh); dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; tư vấn kinh doanh, hỗ trợ kinh doanh, thông tin kinh doanh, phân tích và nghiên cứu kinh doanh; biên soạn danh bạ và hướng dẫn kinh doanh; nghiên cứu thị trường; xử lý dữ liệu; quản lý kinh doanh cho người khác; lập kế hoạch và quản lý kinh doanh hậu cần, thương mại, hoặc công nghiệp; phổ biến các tài liệu tiếp thị và quảng cáo; dịch vụ đại diện cho nhà sản xuất (trung gian thương mại); chuẩn bị và phát hành tài liệu quảng cáo; phân phát và trưng bày sản phẩm và hàng mẫu; tổ chức, điều hành và giám sát bán hàng và các kế hoạch quảng cáo; dịch vụ thông tin (kinh doanh) bằng máy tính; đặt mua sản phẩm và dịch vụ cho bên thứ ba thông qua truyền dữ liệu điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích kinh doanh hoặc thương mại; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ thu và lưu dữ liệu bao gồm tất cả thông tin, hình ảnh, âm thanh và văn bản (quản lý tư liệu bằng máy tính); tổ chức, quản lý, thực hiện và thúc đẩy việc bán sản phẩm và dịch vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các dịch vụ nêu trên trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ, cung cấp thông tin, phân tích, đánh giá và nghiên cứu tài chính; dịch vụ về thuế, thuế hàng hóa/dịch vụ và dịch vụ đăng ký trước bạ liên quan đến bất động sản, điền sản và/hoặc chỗ ở (cụ thể là lập kế hoạch cho người khác để tính hoặc thanh toán thuế); hỗ trợ tài chính và tư vấn liên quan đến bất động sản, tài sản cố định, điền sản và/hoặc chỗ ở; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tài chính và đầu tư; tư vấn và tham vấn tài chính liên quan đến quản lý tài sản, quản lý điền sản và quản lý trang thiết bị; dịch vụ định giá và đánh giá tài sản; dịch vụ quản lý quỹ; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; nghiên cứu tài chính; môi giới cổ phiếu và môi giới tiền tệ; nghiệp vụ ngân hàng thương mại; mua và bán chứng khoán; quản lý quỹ đầu tư ủy thác theo đơn vị; dịch vụ phân tích số liệu (tài chính); dịch vụ đầu tư; quản lý tài sản (tài chính, bảo hiểm hoặc bất động sản); quản lý bất động sản; quản lý hồ sơ tài sản (tài chính, bảo hiểm hoặc bất động sản); cho thuê tài sản (tài chính, bảo hiểm hoặc bất động sản); chuẩn bị hợp đồng cho thuê bất động sản; đầu tư tài sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ thu tiền cho thuê; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; phát hành thẻ giá trị danh nghĩa bao gồm thẻ đổi quà tặng (tài chính); dịch vụ đổi tiền; đánh giá bất động sản; tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tài sản.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn xây dựng liên quan đến phát triển nhà đất; dịch vụ tư vấn liên quan đến cải tạo nhà đất; dịch vụ xây dựng phát triển bất động sản thương mại bán lẻ; xây dựng phát triển bất động sản; bảo dưỡng nhà cửa; xây dựng phát triển nhà đất; dọn dẹp, bảo dưỡng và xây dựng các tòa nhà; nâng cấp, tân trang lại, sửa chữa, sơn và trang trí tòa nhà; khôi phục văn phòng và cơ sở bán lẻ; giám sát việc xây dựng tòa nhà; rửa xe ô tô; dịch vụ dọn dẹp (làm sạch) xe cộ; dịch vụ chăm sóc và dọn dẹp (trông nom) nhà cửa; quản lý dự án xây dựng tòa nhà nhằm giám sát việc sản xuất và lắp đặt đồ đạc dùng cho trưng bày gian hàng, cửa hàng và nội thất.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn thiết kế kiến trúc và thiết kế xây dựng cho tòa nhà mới; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết lập các bản vẽ xây dựng và sơ đồ mặt bằng xây dựng; khảo sát, đo đạc các mảnh đất phù hợp với việc xây dựng; thiết kế vi tính căn cứ trên hệ thống quản lý và bảo dưỡng tòa nhà; thiết kế kỹ thuật xây dựng liên quan đến các dự án;

cung cấp thông tin, tư vấn và trợ giúp liên quan đến các lĩnh vực nêu trên; khảo sát địa chất có chứng chỉ hành nghề; khảo sát số liệu xây dựng; dịch vụ trắc địa địa chất; khảo sát xây dựng tòa nhà; khảo sát, đo đạc đất đai; kiểm tra chất lượng tài sản; lập kế hoạch phát triển bất động sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến trắc địa; lập báo cáo liên quan đến các dịch vụ nêu trên; dịch vụ hãng thiết kế; thiết kế nội thất cho gian hàng; thiết kế trình bày cho gian hàng; thiết kế các tài liệu tiếp thị và ấn phẩm dùng cho cửa hàng bán lẻ; dịch vụ quản lý dự án thiết kế.

---

(111) **4-0391028**
(210) 4-2019-05745
(181) 27.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

mapletree
logisticstrust

(151) 28.06.2021
(220) 27.02.2019

(531) A26.11.8; 26.11.3
(591) Đen, cam.
(731) MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD (SG)
10 Pasir Panjang Road, #13-01 Mapletree Business City, Singapore 117438
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Sắp xếp bố trí hàng hoá cho người khác (vì lợi ích của người khác), nhằm tạo điều kiện cho khách hàng có thể xem và mua hàng một cách thuận tiện hơn trong khu vực mua sắm, cửa hàng tổng hợp, siêu thị, khu vực mua sắm ảo, hoặc từ catalogue hay trang web trên internet chuyên mua bán hàng hoá nói chung qua thư từ hoặc qua các phương tiện viễn thông; cung cấp thông tin qua internet về các cơ hội bán lẻ; dịch vụ xúc tiến bán hàng; biên soạn danh sách gửi thư; trưng bày sản phẩm; dịch vụ quảng bá sản phẩm/dịch vụ; quảng cáo bằng thư từ trực tiếp; trang trí quầy hàng; tư vấn, cung cấp thông tin và hỗ trợ khách hàng về việc lựa chọn hàng hoá; thống kê thông tin (kinh doanh); dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; tư vấn kinh doanh, hỗ trợ kinh doanh, thông tin kinh doanh, phân tích và nghiên cứu kinh doanh; biên soạn danh bạ và hướng dẫn kinh doanh; nghiên cứu thị trường; xử lý dữ liệu; quản lý kinh doanh cho người khác; lập kế hoạch và quản lý kinh doanh hậu cần, thương mại, hoặc công nghiệp; phổ biến các tài liệu tiếp thị và quảng cáo; dịch vụ đại diện cho nhà sản xuất (trung gian thương mại); chuẩn bị và phát hành tài liệu quảng cáo; phân phát và trưng bày sản phẩm và hàng mẫu; tổ chức, điều hành và giám sát bán hàng và các kế hoạch quảng cáo; dịch vụ thông tin (kinh doanh) bằng máy tính; đặt mua sản phẩm và dịch vụ cho bên thứ ba thông qua truyền dữ liệu điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích kinh doanh hoặc thương mại; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ thu và lưu dữ liệu bao gồm tất cả thông tin, hình ảnh, âm thanh và văn bản (quản lý tư liệu bằng máy tính); tổ chức, quản lý, thực hiện và thúc đẩy việc bán sản phẩm và dịch vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các dịch vụ nêu trên trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ, cung cấp thông tin, phân tích, đánh giá và nghiên cứu tài chính; dịch vụ về thuế, thuế hàng hóa/dịch vụ và dịch vụ đăng ký trước bạ liên quan đến bất động sản, điền sản và/hoặc chỗ ở (cụ thể là lập kế hoạch cho người khác để tính hoặc thanh toán thuế); hỗ trợ tài chính và tư vấn liên quan đến bất động sản, tài sản cố định, điền sản và/hoặc chỗ ở; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tài chính và đầu tư; tư vấn và tham vấn tài chính liên quan đến quản lý tài sản, quản lý điền sản và quản lý trang thiết bị; dịch vụ định giá và đánh giá tài sản; dịch vụ quản lý quỹ; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; quản lý

tài chính; nghiên cúu tài chính; môi giới cổ phiếu và môi giới tiền tệ; nghiệp vụ ngân hàng thương mại; mua và bán chứng khoán; quản lý quỹ đầu tư uỷ thác theo đơn vị; dịch vụ phân tích số liệu (tài chính); dịch vụ đầu tư; quản lý tài sản (tài chính, bảo hiểm hoặc bất động sản); quản lý bất động sản; quản lý hồ sơ tài sản (tài chính, bảo hiểm hoặc bất động sản); cho thuê tài sản (tài chính, bảo hiểm hoặc bất động sản); chuẩn bị hợp đồng cho thuê bất động sản; đầu tư tài sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ thu tiền cho thuê; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; phát hành thẻ giá trị danh nghĩa bao gồm thẻ đổi quà tặng (tài chính); dịch vụ đổi tiền; đánh giá bất động sản; tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tài sản.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn xây dựng liên quan đến phát triển nhà đất; dịch vụ tư vấn liên quan đến cải tạo nhà đất; dịch vụ xây dựng phát triển bất động sản thương mại bán lẻ; xây dựng phát triển bất động sản; bảo dưỡng nhà cửa; xây dựng phát triển nhà đất; dọn dẹp, bảo dưỡng và xây dựng các tòa nhà; nâng cấp, tân trang lại, sửa chữa, sơn và trang trí tòa nhà; khôi phục văn phòng và cơ sở bán lẻ; giám sát việc xây dựng tòa nhà; rửa xe ô tô; dịch vụ dọn dẹp (làm sạch) xe cộ; dịch vụ chăm sóc và dọn dẹp (trông nom) nhà cửa; quản lý dự án xây dựng tòa nhà nhằm giám sát việc sản xuất và lắp đặt đồ đạc dùng cho trưng bày gian hàng, cửa hàng và nội thất.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn thiết kế kiến trúc và thiết kế xây dựng cho tòa nhà mới; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết lập các bản vẽ xây dựng và sơ đồ mặt bằng xây dựng; khảo sát, đo đạc các mảnh đất phù hợp với việc xây dựng; thiết kế vi tính căn cứ trên hệ thống quản lý và bảo dưỡng tòa nhà; thiết kế kỹ thuật xây dựng liên quan đến các dự án; cung cấp thông tin, tư vấn và trợ giúp liên quan đến các lĩnh vực nêu trên; khảo sát địa chất có chứng chỉ hành nghề; khảo sát số liệu xây dựng; dịch vụ trắc địa địa chất; khảo sát xây dựng tòa nhà; khảo sát, đo đạc đất đai; kiểm tra chất lượng tài sản; lập kế hoạch phát triển bất động sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến trắc địa; lập báo cáo liên quan đến các dịch vụ nêu trên; dịch vụ hãng thiết kế; thiết kế nội thất cho gian hàng; thiết kế trình bày cho gian hàng; thiết kế các tài liệu tiếp thị và ấn phẩm dùng cho cửa hàng bán lẻ; dịch vụ quản lý dự án thiết kế.

---

(111) **4-0391029**
(210) 4-2019-07764
(181) 15.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BANGKO

(151) 28.06.2021
(220) 15.03.2019

(731) SUYEN CORPORATION (PH)
2214 Tolentino Street, Pasay City, Metro Manila, Philippines
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm làm thơm không khí; dầu hạnh nhân; xà phòng hạnh nhân; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng chống đổ mồ hôi; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; hương liệu [tinh dầu]; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; muối để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; bộ mỹ phẩm; bút chì trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); mỹ phẩm; bông tăm dùng

cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng khử mùi; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; dầu gội khô; nước thơm cô-lô-nhơ; tinh dầu; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; nước thơm dưỡng tóc; chế phẩm nhuộm tóc; keo xịt tóc; dầu xả tóc; chế phẩm để tẩy keo xịt tóc; son bóng môi; hộp son môi; son môi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; mát- ca-ra (mỹ phẩm để chải lông mi mắt); gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; nước son móng; chế phẩm để chăm sóc móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; nước hoa; dầu thơm; gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; dầu gội đầu; kem làm trắng da; xà phòng; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm chống nắng; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

Nhóm 18: Túi cho thể thao; túi xách (bao/bị/xắc); túi dùng ở bãi biển; ví đựng danh thiếp; túi xách tay; thẻ hành lý; ví bỏ túi; ví đựng tiền; túi/cặp học sinh; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; túi du lịch; ô.

Nhóm 25: Khăn rằn [khăn quàng cổ]; áo choàng mặc sau khi tắm; quần bơi; bộ quần áo tắm (quần áo bơi); quần áo dùng ở bãi biển; thắt lưng [trang phục]; mũ nồi; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần đùi ống rộng; yếm; áo nịt ngoài; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; quần áo; quần áo giả da; quần áo da; áo choàng ngoài; bộ quần áo lót may liền [trang phục]; áo nịt ngực; áo nịt ngực [áo lót]; áo váy; giày dép bằng vải đế cói đan; đồ đi ở chân; quần áo bằng vải gabadin; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; găng tay [trang phục]; mũ; dải băng buộc đầu [trang phục]; gót giày; mũ trùm đầu [trang phục]; trang phục dệt kim; áo vét [trang phục]; áo nịt len [trang phục]; áo váy chui đầu; quần áo đan, quần ống bó [quần dài]; thắt lưng đựng tiền [quần áo]; ca vát; áo khoác ngoài; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; áo pacca (áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước); quần áo ngủ; quần áo lót may sẵn; bít tất ngăn cổ; áo nịt len thể thao; giày thể thao; áo khoác ngoài [trang phục]; bộ quần áo; quần lót thấm mồ hôi; bít tất thấm mồ hôi; áo len dài tay mặc chui đầu; quần áo định hình [quần áo lót mặc bên trong]; áo phông ngắn tay; quần dài; quần đùi; quần áo lót; tấm che nắng làm đồ đội đầu; áo gi lê.

---

(111) **4-0391030**
(210) 4-2018-20131
(181) 19.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

LINKEDIN ECONOMIC GRAPH

(151) 28.06.2021
(220) 19.06.2018

(731) LINKEDIN CORPORATION (US)
1000 W. Maude Ave., Sunnyvale, California 94085, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; điều hành kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ kết nối để tìm kiếm cơ hội kinh doanh trực tuyến; dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và xúc tiến kinh doanh; cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến có thể tra cứu được về các cơ hội nghề nghiệp và việc làm, công việc kinh doanh, các câu hỏi và giải đáp về nghề nghiệp và việc làm; cung cấp thông tin thương mại và giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ, sự kiện và các

hoạt động kinh doanh cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức và tiến hành các hội chợ việc làm; dịch vụ sắp xếp việc làm, dịch vụ tư vấn nguồn nhân lực; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng máy tính và mạng thông tin liên lạc; hỗ trợ việc trao đổi và bán sản phẩm và dịch vụ của bên thứ ba thông qua mạng máy tính và mạng thông tin liên lạc; cung cấp dịch vụ kết nối để tìm kiếm việc làm trực tuyến và thông tin trong lĩnh vực việc làm, tuyển dụng, nguồn cung ứng việc làm và danh sách việc làm; dịch vụ tuyển dụng và sắp xếp việc làm; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là cung cấp một cộng đồng trực tuyến để quảng cáo và tiếp thị; tổ chức các triển lãm và sự kiện kết nối để tìm kiếm cơ hội kinh doanh cho mục đích kinh doanh, tư vấn kinh doanh, phát triển kinh doanh; cung cấp dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực lập chiến lược kinh doanh, tiến hành kinh doanh và các sáng kiến kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh nhằm hỗ trợ các nhà quản lý doanh nghiệp, nhà quản lý chính phủ, nhà quản lý giáo dục và nhà quản lý cộng đồng trong việc ra quyết định và phát triển chiến lược; tư vấn cho các doanh nghiệp, chính phủ, các tổ chức giáo dục và cộng đồng thông qua việc sử dụng các công cụ và kỹ thuật tư vấn giúp đưa ra quyết định kinh doanh chiến lược; cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý dự án kinh doanh, cụ thể là dự báo kết quả dự án và thay đổi việc thực hiện dự án nhằm tăng khả năng thành công trong các dự án chuyển đổi kinh doanh; nghiên cứu và tư vấn trong lĩnh vực kinh doanh; nghiên cứu thị trường và biên tập dữ liệu; chuẩn bị báo cáo kinh doanh; xác định, lựa chọn, tư vấn và cung cấp các dịch vụ trao đổi thông tin cho các doanh nghiệp, chính phủ, các tổ chức giáo dục và cộng đồng; tổ chức, duy trì và thúc đẩy diễn đàn trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp, chính phủ, tổ chức giáo dục và cộng đồng thông qua việc sử dụng mạng máy tính toàn cầu; tư vấn kinh doanh, cụ thể là tư vấn cho doanh nghiệp, chính phủ, các tổ chức giáo dục và cộng đồng về các phạm vi chính sách liên quan đến kinh doanh, về việc cải thiện và tối ưu hóa cách thức tổ chức cũng như các kế hoạch và phương pháp tiếp thị, sản xuất và phân phối; tư vấn quản lý hành chính; cung cấp thông tin liên quan đến các vấn đề quản lý hành chính; dịch vụ tư vấn và thông tin kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh và thông tin để tìm kiếm cơ hội kinh doanh từ các chỉ mục và cơ sở dữ liệu thông tin có thể tra cứu được qua mạng thông tin máy tính toàn cầu hoặc các mạng truyền thông khác; cung cấp thông tin kinh doanh và thông tin để tìm kiếm cơ hội kinh doanh từ các chỉ mục và cơ sở dữ liệu thông tin có thể tra cứu được, cụ thể là văn bản, các tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa và thông tin nghe nhìn qua mạng thông tin máy tính toàn cầu hoặc các mạng truyền thông khác; cung cấp thông tin kinh doanh và thông tin để tìm kiếm cơ hội kinh doanh trong lĩnh vực phát triển cá nhân, cụ thể là tự cải thiện, tự hoàn thiện, các hoạt động từ thiện, nhân ái, tình nguyện, dịch vụ công chúng và cộng đồng, và các hoạt động nhân đạo; cung cấp thông tin kinh doanh và thông tin để tìm kiếm cơ hội kinh doanh cũng như cung cấp các cơ hội trong lĩnh vực kết nối với các tổ chức từ thiện, tổ chức nhân ái, tổ chức tình nguyện, tổ chức nhân đạo, tổ chức dịch vụ công chúng và cộng đồng qua dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ thông tin, cố vấn, và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0391031**
(210) 4-2018-45763
(181) 25.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

OCULUS

(151) 28.06.2021
(220) 25.12.2018

(731) FACEBOOK TECHNOLOGIES, LLC (US)
1601 Willow Road, Menlo Park, CA 94025, United States
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính không bao gồm các thiết bị hoặc dụng cụ liên quan đến nhãn khoa hoặc dùng để đo thị lực; phần mềm mạng xã hội; công cụ phát triển phần mềm; phần mềm sử dụng làm giao diện lập trình ứng dụng (api); giao diện lập trình ứng dụng (api) dùng trong việc xây dựng ứng dụng phần mềm; giao diện lập trình ứng dụng (api) dùng cho phần mềm nhằm hỗ trợ dịch vụ mạng xã hội trực tuyến và nhằm khôi phục, tải lên, tải xuống, truy cập và quản lý dữ liệu; phần mềm dùng để tạo lập, quản lý và tương tác với một cộng đồng trực tuyến; phần mềm dùng để tổ chức, tìm kiếm và quản lý các sự kiện; phần mềm dùng để tạo lập, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng tải, hiển thị, gắn nhãn, viết nhật ký cá nhân (viết blog), phát trực tuyến, liên kết, chú thích, thể hiện cảm xúc, bình luận, nhúng, truyền tải, và chia sẻ hoặc cung cấp phương tiện hoặc thông tin điện tử thông qua mạng máy tính và mạng truyền thông; phần mềm dùng để sửa đổi và cho phép truyền tải hình ảnh, âm thanh, âm thanh kết hợp hình ảnh, nội dung viđêô và dữ liệu; phần mềm dùng để thu thập, quản lý, chỉnh sửa, tổ chức, sửa đổi, truyền tải, chia sẻ và lưu trữ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính dùng để gửi và nhận tin nhắn điện tử, báo thức, thông báo và lời nhắc nhở; thẻ quà tặng được mã hóa bằng từ tính; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi thực tế tăng cường; phần mềm trò chơi thực tế hỗn hợp; phần cứng máy tính trò chơi thực tế ảo; phần cứng máy tính trò chơi thực tế tăng cường; phần cứng máy tính trò chơi thực tế hỗn hợp; thiết bị ngoại vi máy vi tính không bao gồm các thiết bị và dụng cụ liên quan đến nhãn khoa hoặc dùng để đo thị lực, phần mềm thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp để sử dụng kích hoạt máy vi tính, bộ điều khiển trò chơi viđêô, bộ điều khiển trò chơi viđêô cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động, và điện thoại di động nhằm cung cấp các trải nghiệm thực tế ảo; phần mềm trò chơi dùng cho các thiết bị không dây; phần mềm trò chơi dùng cho các thiết bị điện tử cầm tay; phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm thực tế ảo, phần mềm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế hỗn hợp; phần mềm trò chơi viđêô; chương trình trò chơi máy tính tương tác đa phương tiện; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính; tai nghe dùng với máy tính không bao gồm các thiết bị hoặc dụng cụ liên quan đến nhãn khoa hoặc dùng để đo thị lực; thiết bị laze không dùng cho mục đích y tế; phần mềm để tích hợp dữ liệu điện tử với môi trường thế giới thực cho mục đích giải trí, giáo dục, vui chơi, giao tiếp và kết nối cộng đồng; phần mềm dùng để chuyển đổi ngôn ngữ tự nhiên sang lệnh thực thi bằng máy; phần mềm, cụ thể là giao diện diễn giải dùng để hỗ trợ tương tác giữa người và máy móc; phần mềm hỗ trợ cá nhân; phần mềm hỗ trợ cộng đồng; phần mềm dùng để lập kế hoạch hoạt động với những người dùng khác và đưa ra khuyến nghị; phần mềm lập sơ đồ xã hội và các điểm đến; phần mềm để đặt hàng và/hoặc mua hàng hóa và dịch vụ; phần mềm dùng để truyền tải không dây nội dung, dữ liệu và thông tin; phần mềm dùng để tạo lập, quản lý và truy cập các nhóm trong cộng đồng ảo; phần cứng máy tính thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo cho phép máy tính, bộ điều khiển trò chơi videô, bộ điều khiển trò chơi viđêô cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động, và điện thoại di động cung cấp các trải nghiệm thực tế ảo, phần mềm trò chơi máy tính dùng cho bộ điều khiển trò chơi viđêô tại nhà, thiết bị ngoại vi có thể đeo dùng cho máy tính, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại di động không bao gồm các thiết bị hoặc dụng cụ liên quan đến nhãn khoa hoặc dùng để đo thị lực, cụ thể là thiết bị hiển thị đeo trên đầu có thể điều chỉnh cấu hình được; tai nghe dùng với bảng điều khiển trò chơi viđêô; phần mềm máy tính; phần cứng máy tính thực tế tăng cường; tai nghe thực tế ảo; tai nghe và mũ bảo hiểm thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp được tùy chỉnh dùng để chơi trò chơi viđêô; tai nghe thực tế ảo để chơi trò chơi viđêô kết nối với máy tính, bộ điều khiển trò chơi viđêô, bộ điều khiển trò chơi viđêô cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động, và điện thoại di động nhằm cho phép cung cấp các trải nghiệm thực tế ảo; tai nghe thực tế tăng cường; kính thực tế ảo; kính thực tế tăng cường; phần mềm thực tế ảo dùng để định vị môi trường thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường dùng để định vị môi trường thực tế tăng cường; phần mềm thực tế tăng cường sử dụng trong việc kích hoạt máy tính, bộ điều khiển trò chơi viđêô, bộ điều khiển trò chơi viđêô cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động, và điện thoại di động nhằm cung cấp các

trải nghiệm thực tế tăng cường; tai nghe dùng cho trò chơi thực tế ảo; tai nghe dùng cho trò chơi thực tế tăng cường; bộ điều khiển thực tế ảo cầm tay; bộ điều khiển thực tế tăng cường cầm tay; chương trình trò chơi viđêô và chương trình trò chơi máy tính; phần mềm giải trí tương tác; phần mềm nhận diện cử chỉ; cảm biến theo dõi chuyển động dùng cho công nghệ thực tế ảo; cảm biến theo dõi chuyến động dùng cho công nghệ thực tế tăng cường; phần mềm máy tính dùng để điều khiển hoạt động của các thiết bị âm thanh và hình ảnh; thiết bị truyền phát phương tiện kỹ thuật số; tai nghe nhét vào bên trong tai; tai nghe; phần mềm hiển thị viđêô; phần cứng hiển thị viđêô, cụ thể là ổ (driver) viđêô dùng cho các thiết bị đeo mắt hiển thị viđêô; phần mềm dùng để định vị môi trường thực tế ảo, phần mềm sử dụng cho máy tính, bộ điều khiển trò chơi viđêô, bộ điều khiển trò chơi viđêô cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động, và điện thoại di động nhằm cung cấp các trải nghiệm thực tế ảo và thực tế tăng cường; phần mềm thực tế ảo dùng để theo dõi sự vật, kiểm soát chuyển động và hình ảnh hóa nội dung; phần mềm thực tế tăng cường dùng để theo dõi sự vật, kiểm soát chuyển động và hình ảnh hóa nội dung, phần mềm thực tế ảo giúp người dùng trải nghiệm trực quan quá, thao tác và nhập vai thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường giúp người dùng trải nghiệm trực quan hóa, thao tác và nhập vai thực tế tăng cường; phần mềm thực tế ảo dùng để vận hành tai nghe thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường dùng để vận hành tai nghe thực tế tăng cường; phần mềm thực tế ảo dùng cho giải trí tương tác; phần mềm thực tế tăng cường dùng cho giải trí tương tác; tai nghe trùm qua đầu; phần mềm ghi, lưu trữ, truyền phát, tiếp nhận, hiển thị và phân tích dữ liệu từ phần cứng máy tính có thể đeo, thiết bị máy tính có thể đeo bao gồm chủ yếu là phần mềm và màn hình hiển thị dùng để kết nối với máy tính, máy tính bảng, thiết bị di động, và điện thoại di động để cho phép trải nghiệm thế giới thực tế ảo và thế giới thực tế tăng cường; kính bảo hộ cho phép trải nghiệm thế giới thực tế ảo và thế giới thực tế tăng cường; phần mềm dùng cho tạo và thiết kế phần mềm thực tế ảo và thực tế tăng cường; giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phần mềm máy tính để phát triển và tạo ra các trải nghiệm thực tế ảo và thực tế tăng cường; phần mềm và phần sụn dùng cho các chương trình hệ điều hành; hệ điều hành máy tính; phần mềm theo dõi chuyển động, trực quan hóa, thao tác, xem và hiển thị trải nghiệm thực tế tăng cường và thực tế ảo; phần mềm, phần sụn và phần cứng dùng để theo dõi và nhận diện hình ảnh, giọng nói, âm thanh, chuyển động, mắt và cử chỉ; phần cứng và phần mềm dùng để điều hành thiết bị cảm biến; thiết bị cảm biến điện tử, máy quay, máy chiếu, và micrô dùng để phát hiện, ghi lại và nhận diện cử chỉ, gương mặt và giọng nói, phần cứng và phần mềm dùng để phát hiện các sự vật, cử chỉ và mệnh lệnh của người dùng; phần mềm và phần sụn dùng để kiem soát, điều chỉnh và quản lý bộ điều khiển; phần mềm và phần sụn cho phép thiết bị điện tử chia sẻ dữ liệu và giao tiếp với nhau; phần mềm hệ thống điều hành máy tính; chương trình chạy phần mềm dùng cho thiết bị điện tử nhằm cho phép phần cứng máy tính và thiết bị điện tử giao tiếp với nhau; máy quay; pin; thiết bị sạc pin; bao đựng pin; bộ pin; thiết bị sạc điện và thiết bị quản lý nguồn điện dùng cho thiết bị điện tử di động; cổng sạc; chân đế sạc cho thiết bị điện tử di động; đế sạc cho thiết bị điện tử di động, sạc dự phòng; ổ sạc ngoài; ốp hỗ trợ sạc không dây; thiết bị pin điện có thể sạc lại, cụ thể là pin sạc nhiều lần và nguồn cấp điện có thể cầm tay; bộ pin ngoài có thể sạc lại để sử dụng với các thiết bị điện tử di động; bộ chuyển đổi nguồn; bộ chuyển đổi điện; bộ kết nối điện và điện tử; túi và vỏ chuyên dụng cho các thiết bị điện tử di động; cặp, ba lô và hộp đựng chuyên biệt cho các thiết bị điện tử di động; vỏ bảo vệ chuyên biệt cho các thiết bị điện tử di động; tấm vỏ che ổ cắm điện; vỏ và bao đựng bảo vệ chuyên biệt cho các thiết bị điện tử di động; tay áo bảo vệ chuyên biệt cho các thiết bị điện tử di động; giá đỡ, băng đeo tay, kẹp và hộp mang theo chuyên biệt cho các thiết bị điện tử di động; giá đỡ treo tường chuyên biệt để gắn các thiết bị điện tử di động; chân đế đỡ chuyên biệt cho các thiết bị điện tử di động; bộ đỡ chuyên biệt cho các thiết bị điện tử di động; thiết bị điều khiển từ xa cho các thiết bị điện tử di động; cáp và đầu nối âm thanh và loa điện, loa âm thanh; cổng kết nối cho các thiết bị điện tử di động; loa; bộ phận và linh kiện của cáp điện tử; dây cáp điện; cáp kết nối; cáp truyền tín hiệu quang học; cáp điện và đầu nối cáp; micro (ống

nói); máy thu thanh; máy phát thanh; thiết bi ngoại vi máy tính không dây; bộ hiển thị viđêô gắn trên đầu; máy thu tín hiệu điện tử; máy thu viđêô; máy phát và máy thu không dây dùng để tái tạo âm thanh và tín hiệu; cảm biến điện; cảm biến theo dõi các chuyển động vật lý, phần mềm mang bản chất là một ứng dụng di động; thẻ sim; phần mềm xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, viđêô và văn bản; phần mềm nhắn tin; phần mềm hỗ trợ và sắp xếp việc tải trợ và phân phối gây quỹ và quyên góp; phần mềm dùng cho các dịch vụ gây quỹ từ thiện và các dịch vụ quyên góp tài chính trực tuyến.

Nhóm 28: Máy chơi trò chơi viđêô; bộ điều khiển tương tác từ xa dùng cho trò chơi viđêô; thiết bị ngoại vi có thể đeo được để chơi trò chơi viđêô chuyên biệt cho máy tính, máy chơi trò chơi viđêô, máy trò chơi viđêô cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động, và điện thoại di động, bộ điều khiển cho trò chơi máy tính; tai nghe âm thanh và hình ảnh dùng trong khi chơi trò chơi viđêô (thiết bị trò chơi); thiết bị cầm tay dùng để chơi trò chơi điện tử, trò chơi máy tính, trò chơi tương tác, và trò chơi viđêô; thiết bị chơi trò chơi và thiết bị chơi trò chơi di động, cụ thể là, máy chơi trò chơi có hoặc không có màn hình hiển thị viđêô dùng để chơi trò chơi máy tính và trò chơi viđêô; máy chơi trò chơi máy tính để sử dụng với màn hình hoặc màn hình hiển thị bên ngoài; thiết bị dùng cho trò chơi điện tử ngoại trừ những thiết bị được sử dụng cùng với màn hình hiển thị hoặc màn hình hiển thị bên ngoài; thiết bị dùng cho trò chơi điện tử được điều chỉnh để sử dụng với màn hình hiển thị hoặc màn hình hiển thị bên ngoài; túi chuyên dụng cho trò chơi viđêô cầm tay và máy chơi trò chơi viđêô; cần điều khiển dùng cho trò chơi viđêô và trò chơi máy tính; máy chơi trò chơi máy tính dùng để chơi các trò chơi giải trí; miếng dán bằng nhựa gắn bọc được gọi là vỏ bọc để che phủ và bảo vệ thiết bị chơi trò chơi điện tử, cụ thể là, máy chơi trò chơi viđêô và bộ trò chơi viđêô cầm tay; bộ điều khiển trò chơi mang bản chất bàn phím dùng cho trò chơi máy tính; trò chơi chuyên được chơi với máy thu sóng truyền hình; tai nghe chơi trò chơi chuyên dụng dùng để chơi trò chơi viđêô; cần điều khiển cầm tay dùng để chơi trò chơi viđêô; máy chơi trò chơi cầm tay; trò chơi điện tử cầm tay chỉ chuyên dùng với máy thu sóng truyền hình; trò chơi cầm tay với màn hình hiến thị tinh thể lỏng; thiết bị cầm tay để chơi các trò chơi điện tử dùng với màn hình hiển thị hoặc màn hình hiển thị bên ngoài; thiết bị chơi trò chơi viđêô; thiết bị chơi trò chơi với màn hình hiển thị tinh thể lỏng; bộ điều khiển điện tử do người chơi điều khiển cho máy chơi trò chơi viđêô điện tử; hộp đựng bảo vệ chuyên dụng cho các trò chơi viđêô cầm tay và máy chơi trò chơi viđêô; thiết bị chơi trò chơi viđêô độc lập; giá đỡ chuyên biệt cho thiết bị chơi trò chơi điện tử, cụ thể là, máy chơi trò chơi viđêô và bộ trò chơi viđêô cầm tay; bộ mặt bàn chơi trò chơi (tabletop units) dùng để chơi trò chơi điện tử, mà không kết nối với ti vi và máy tính, thiết bị điều khiển từ xa cầm tay tương tác với trò chơi viđêô để chơi trò chơi điện tử; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; máy trò chơi viđêô sử dụng đồng xu.

Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị (marketing), quảng cáo, khuyến mại; cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường và dịch vụ thông tin thị trường; quảng bá các hàng hóa và dịch vụ của người khác qua mạng máy tính và mạng truyền thông; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh và dịch vụ quảng bá; dịch vụ hỗ trợ việc trao đổi, bán hàng và cung cấp các dịch vụ của các bên thứ ba qua mạng máy tính và mạng truyền thông; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ; cung cấp các phương tiện trực tuyến để kết nối người bán với người mua, cụ thể là cung cấp sàn giao dịch thương mại trực tuyến để kết nối người bán với người mua các hàng hóa và dịch vụ; cung cấp dịch vụ mạng lưới doanh nghiệp; dịch vụ tuyển dụng lao động và tuyển dụng nhân sự; dịch vụ quảng cáo và phân phối thông tin, cụ thể là cung cấp không gian quảng cáo được phân loại thông qua mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ thẻ quà tặng trả trước, cụ thể là cấp giấy chứng nhận thẻ quà tặng có thể được quy đổi thành các hàng hóa hoặc dịch vụ (dịch vụ khuyến mại); dịch vụ từ thiện, cụ thể là, thúc đẩy nhận thức của cộng đồng về các hoạt động từ thiện, hoạt động nhân ái, hoạt động tình nguyện, hoạt động công cộng và hoạt động phục vụ cộng đồng và các hoạt

động nhân đạo; tổ chức các triển lãm và sự kiện trong lĩnh vực phát triển phần mềm và phần cứng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo, dịch vụ hiệp hội (hợp tác) nhằm thúc đẩy quyền lợi của các chuyên gia và doanh nghiệp trong lĩnh vực phát triển ứng dụng phần mềm di động (dịch vụ phát triển kinh doanh); quảng cáo trực tuyến và quảng bá trực tuyến các hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng Internet; dịch vụ tư vấn tiếp thị (marketing) và tư vấn quảng cáo; tổ chức và điều khiển các sự kiện đặc biệt cho mục đích thương mại, tiếp thị hoặc quảng cáo; quảng cáo thông qua các phương tiện điện tử; tổ chức, quảng bá và thực hiện các triển lãm hội chợ và sự kiện cho mục đích kinh doanh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến tai nghe thực tế ảo và tai nghe thực tế tăng cường, trò chơi thực tế ảo và trò chơi thực tế tăng cường, nội dung và phương tiện kỹ thuật số thực tế ảo và nội dung và phương tiện kỹ thuật số thực tế tăng cường; phổ biến quảng cáo cho người khác thông qua mạng internet và mạng truyền thông; quảng bá các hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc phân phối các viđêô quảng cáo trên mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ quảng cáo, cụ thể là tiếp cận mục tiêu và tối ưu hóa quảng cáo trực tuyến; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh và hoạt động văn phòng; tư vấn thương hiệu (dịch vụ phát triển kinh doanh); thiết kế vật liệu quảng cáo cho người khác; cung cấp thư mục kinh doanh trực tuyến của các doanh nghiệp, các hàng hóa và dịch vụ của người khác (dịch vụ tiếp thị).

Nhóm 37: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, xử lý các sự cố mang bản chất của việc chẩn đoán các vấn đề về phần cứng máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ chia sẻ (cung cấp) hình ảnh và viđêô không tải xuống được; dịch vụ xuất bản phẩm điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là tạo điều kiện cho các dịch vụ trò chơi tương tác, trò chơi nhiều người chơi, trò chơi một người chơi được thực hiện qua mạng internet hoặc mạng truyền thông; cung cấp thông tin về các trò chơi viđêô, trò chơi đa phương tiện tương tác hoặc trò chơi đa phương tiện điện tử thông qua mạng internet hoặc mạng truyền thông; tổ chức và điều khiển các cuộc thi và hỗ trợ các sự kiện cho người chơi tham gia các trò chơi đa phương tiện điện tử hoặc tương tác; cung cấp các nguồn dữ liệu trực tuyến, cụ thể là blog, viđêô hướng dẫn, viđêô tin tức, ấn phẩm điện tử và sách hướng dẫn điện tử, cho các nhà phát triển phần mềm; tổ chức các cuộc thi và các chương trình trao giải thưởng khích lệ cho các nhà phát triển phần mềm; xuất bản các tài liệu giáo dục, cụ thể là, xuất bản sách, báo, bản tin, và các ấn phẩm điện tử; cung cấp các trang báo, tạp chí trực tuyến, cụ thể là các trang nhật ký cá nhân trên mạng (blog); dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi thực tế ảo, các nội dung giải trí tương tác và thực tế ảo; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi thực tế tăng cường, giải trí tương tác và các nội dung thực tế tăng cường; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi thực tế hỗn hợp, giải trí tương tác và nội dung thực tế hỗn hợp; cung cấp trò chơi máy tính để người dùng mạng sử dụng trên mạng diện rộng; cung cấp các trò chơi thực tế ảo trực tuyến; cung cấp các trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp các trò chơi thực tế hỗn hợp trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi viđêô trực tuyến; tổ chức triển lãm và sự kiện trong lĩnh vực ngành công nghiệp giải trí tương tác, ngành công nghiệp thực tế ảo, ngành công nghiệp thực tế tăng cường, ngành công nghiệp điện tử tiêu dùng và ngành công nghiệp giải trí trò chơi viđêô cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển các hội nghị về giáo dục; tổ chức các triển lãm và sự kiện trong lĩnh vực phát triển phần mềm cho mục đích giáo dục; dịch vụ giáo dục, cụ thể là, tổ chức và tiến hành các hội nghị và hội thảo trong các lĩnh vực thực tế ảo, thực tế tăng cường, trí tuệ nhân tạo và mạng lưới vạn vật kết nối internet; cung cấp các cơ sở dữ liệu máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và cơ sở dữ liệu trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; cho thuê ki-ốt (gian hàng) chụp ảnh và/hoặc quay phim để chụp, tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ hình ảnh và viđêô (giải trí); dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp nội dung giải trí trực tuyến và cung cấp viđêô phát trực tiếp về các sự kiện giải trí; cung cấp trò chơi viđêô trực tuyến và trò chơi máy tính trực tuyến; dịch vụ,

giải trí, cụ thể là, tổ chức và điều khiển các cuộc thi để khuyến khích việc sử dụng và phát triển ngành giải trí tương tác, thực tế ảo, thực tế tăng cường, điện tử tiêu dùng, và phần mềm và phần cứng giải trí trò chơi viđêô; tổ chức các triển lãm và sự kiện cho mục đích văn hóa, giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ thực tế ảo trong nhà (dịch vụ giải trí); dịch vụ thực tế tăng cường trong nhà (dịch vụ giải trí); dịch vụ trò chơi thực tế ảo được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ trò chơi thực tế tăng cường được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp các trò chơi máy tính trực tuyến và các trò chơi tương tác trực tuyến; sản xuất viđêô thực tế tăng cường; sản xuất viđêô thực tế ảo; dịch vụ sản xuất đa phương tiện, dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi thực tế tăng cường và nội dung giải trí tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp môi trường thực tế ảo trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp môi trường thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp thông tin giải trí từ các chi mục và cơ sở dữ liệu thông tin có thể tìm kiếm được, cụ thể là văn bản, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, hình ảnh chụp và thông tin nghe nhìn và mạng truyền thông; cung cấp thông tin về các trò chơi máy tính trực tuyến và các trò chơi viđêô trực tuyến qua máy tính hoặc mạng truyền thông; tổ chức và điều khiển các cuộc thi và hỗ trợ các sự kiện cho người chơi trò chơi viđêô và người chơi trò chơi máy tính; tổ chức các triển lãm trong lĩnh vực ngành công nghiệp giải trí tương tác, ngành công nghiệp thực tế ảo, ngành công nghiệp điện tử tiêu dùng và ngành công nghiệp giải trí trò chơi viđêô cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ giáo dục; cung cấp các khóa đào tạo; cung cấp các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính không dùng cho các thiết bị hoặc dụng cụ liên quan đến nhãn khoa hoặc dùng để đo thị lực; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo lập cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký để tổ chức các nhóm và sự kiện, tham gia thảo luận, nhận phản hồi từ bạn bè, và tham gia vào mạng xã hội, mạng kinh doanh và mạng cộng đồng; dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ tiện nghi điện tử cho người khác để tổ chức và tiến hành các cuộc họp, sự kiện và thảo luận tương tác thông qua mạng truyền thông; dịch vụ máy tính mang bản chất là hồ sơ điện tử cá nhân tùy chỉnh hoặc hồ sơ điện tử nhóm tùy chỉnh hoặc trang web chứa các thông tin người dùng được chỉ định hoặc xác định, cụ thể là, âm thanh, viđêô, hình ảnh, văn bản, nội dung, và dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp các công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu trên mạng internet và mạng truyền thông; cung cấp các thiết bị trực tuyến có công nghệ cho phép người dùng trực tuyến tạo lập hồ sơ cá nhân có thông tin mạng xã hội và mạng kinh doanh, cũng như truyền và chia sẻ các thông tin đó giữa nhiều cơ sở dữ liệu trực tuyến; cung cấp phần mềm không tải xuống được dùng cho mạng xã hội, và tạo ra một cộng đồng ảo, và truyền âm thanh, viđêô, hình ảnh, văn bản và dữ liệu; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp); cung cấp dịch vụ mạng trực tuyến (trang web trực tuyến) cho phép người dùng chuyển dữ liệu nhận dạng cá nhân và chia sẻ dữ liệu nhận dạng cá nhân với và giữa nhiều cơ sở trực tuyến; cung cấp thông tin từ các chỉ mục và các cơ sở dữ liệu thông tin có thể tìm kiếm được thông qua mạng internet và mạng truyền thông, cụ thể là văn bản, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, phương tiện điện tử, hình ảnh và nội dung nghe nhìn; cung cấp phần mềm không tải xuống được cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử qua mạng internetvà mạng truyền thông; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) dùng để gửi và nhận tin nhắn, thông báo và cảnh báo điện tử, phát triển phần cứng để sử dụng kết nối với các trò chơi đa phương tiện điện tử và tương tác; dịch vụ phát triển trò chơi đa phương tiện điện tử và tương tác; cung cấp các trang trực tuyến cho phép người dùng tải lên, điều chỉnh và chia sẻ nội dung, thông tin, trải nghiệm và dữ liệu thực tế ảo; cung cấp các trang trực tuyến cho phép người dùng tải lên, điều chỉnh và chia sẻ nội dung, thông tin, trải nghiệm và dữ liệu thực tế tăng cường; cung cấp các trang trực tuyến cho phép người dùng tải lên, điều chỉnh và chia sẻ nội dung, thông tin, trải nghiệm và dữ liệu thực tế hỗn hợp; cung cấp phần mềm không tải xuống được cho việc xử lý các khoản thanh toán điện tử; dịch vụ nền tảng (paas) có phần mềm máy tính cho phép người dùng thực hiện

các giao dịch kinh doanh điện tử và giao dịch thương mại điện tử; cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) dùng trong việc nhắn tin điện tử và truyền âm thanh, viđêô, hình ảnh, văn bản, nội dung và dữ liệu, cung cấp phần mềm nhắn tin điện tử; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được để chia sẻ và hiển thị vị trí của người dùng, lập kế hoạch cho các hoạt động với người dùng khác và đưa ra các đề xuất; cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) có phần mềm cho phép hoặc hỗ trợ việc chia sẻ và hiển thị vị trí của người dùng, lập kế hoạch cho các hoạt động với người dùng khác và đưa ra các đề xuất; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được dùng cho việc tạo lập bản đồ xã hội và các điểm đến; cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) có phần mềm cho phép hoặc hỗ trợ cho việc lập bản đồ xã hội và các điểm đến; cung cấp phần mềm không tải xuống được để đặt hàng và/hoặc mua hàng hóa và dịch vụ; cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) có phần mềm cho phép hoặc hỗ trợ việc đặt hàng và/hoặc mua hàng hóa và dịch vụ; cung cấp phần mềm không tải xuống được để tạo lập, quản lý và truy cập các nhóm kín do người dùng tạo ra và quản lý trong các cộng đồng ảo; cung cấp phần mềm không tải xuống được để cung cấp sàn giao dịch ảo; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được để hỗ trợ tương tác và giao tiếp giữa con người và nền tảng trí tuệ nhân tạo (ai), cụ thể là phần mềm tự động hóa (bot), đại lý ảo và trợ lý ảo; cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) có phần mềm cho phép hoặc tạo điều kiện tương tác và giao tiếp giữa con người và nền tảng trí tuệ nhân tạo (ai), cụ thể là, phần mềm tự động hóa (bot), đại lý ảo và trợ lý ảo; dịch vụ nền tảng (paas) có nền tảng phần mềm dùng cho mạng xã hội và dùng để truyền hình ảnh, nội dung nghe nhìn, nội dung viđêô và tin nhắn; cung cấp phần mềm không tải xuống được để truyền phát các nội dung giải trí đa phương tiện; cung cấp phần mềm hỗ trợ cá nhân; cung cấp phần mềm hỗ trợ cộng đồng; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng trò chơi máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng thực tế ảo; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng thực tế tăng cường; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng thực tế hỗn hợp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng trò chơi viđêô; dịch vụ máy tính mang bản chất là dịch vụ cung cấp các trang trực tuyến tuỳ chỉnh chứa các thông tin do người dùng được chỉ định hoặc xác định, hồ sơ cá nhân, nội dung và dữ liệu thực tế ảo và thực tế tăng cường; phát triển phần mềm; thiết kế và phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác; bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm không tải xuống được dùng để truyền, chia sẻ, nhận, tải xuống, hiển thị, tương tác và chuyển nội dung, văn bản, tác phẩm trực quan, tác phẩm âm thanh, tác phẩm nghe nhìn, tác phẩm văn học, dữ liệu, tệp tin, văn bản và tác phẩm điện tử; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp thông tin trong lĩnh vực phát triển công nghệ và phần mềm thông qua mạng internet; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý các sự cố mang bản chất của việc chẩn đoán các vấn đề về phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là, dịch vụ nhà cung cấp lưu trữ đám mây; cung cấp phần mềm điện toán đám mây trực tuyến không tải xuống được dùng để lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm điện toán đám mây trực tuyến không tải xuống được cho các ứng dụng và môi trường thực tế ảo và thực tế tăng cường; dịch vụ chia sẻ tệp tin, cụ thể là cung cấp các thiết bị trực tuyến cho người khác có chứa công nghệ cho phép người dùng tải lên và tải xuống các tệp tin điện tử; lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên mạng internet; dịch vụ khoa học và công nghệ; và các dịch vụ nghiên cứu và thiết kế có liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp dịch vụ quản lý từ xa đối với các thiết bị qua mạng máy tính, mạng không dây hoặc mạng internet; cung cấp phần mềm hỗ trợ và cân đối tài chính và phân phối các khoản gây quỹ và quyên góp; cung cấp phần mềm cho dịch vụ gây quỹ từ thiện trực tuyến và dịch vụ quyên góp tài chính; sản xuất phần mềm trò chơi viđêô và phần mềm trò chơi máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội, dịch vụ giới thiệu và hẹn hò mang tính xã hội; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ xác thực người dùng; dịch vụ xác minh và nhận dạng danh tính; dịch vụ xác minh và nhận diện doanh nghiệp (dịch vụ thẩm tra doanh nghiệp).

(111) **4-0391032**
(210) 4-2019-08641
(181) 21.03.2029
(300) 76968 20.02.2019 JM
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 21.03.2019

(531) 5.7.13; A5.7.23
(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát, truyền và truyền theo dòng giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm nhạc, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện, chương trình truyền hình, và rađiô thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng Internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; dịch vụ truyền, phát và truyền theo dòng được thực hiện qua đăng ký thuê bao và trả theo mỗi lượt xem thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp, dịch vụ truyền vi-đê-ô theo yêu cầu; kết nối người dùng để truyền âm nhạc, âm thanh, hình ảnh và nội dung đa phương tiện thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng Internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; dịch vụ gửi tin nhắn qua điện thoại, thư điện tử, dịch vụ tin nhắn điện tử, dịch vụ truyền dữ liệu điện tử, hội thị thoại (audioconferencing), hội nghị truyền hình (videoconferencing); cung cấp truy cập vào mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng Internet, thông tin liên lạc vệ tinh, mạng thông tin liên lạc không dây và truyền hình cáp; cung cấp truy cập tới các trang web, cơ sở dữ liệu, bảng tin điện tử, diễn đàn trực tuyến, danh bạ, âm nhạc, và các chương trình âm thanh và hình ảnh; thông tin liên lạc bằng máy tính; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo, cố vấn (hướng dẫn), thực tập, học việc và các chương trình tư vấn nghề nghiệp trong lĩnh vực quảng cáo, tiếp thị, truyền thông và thiết kế; sắp xếp, tổ chức, tiến hành, và giới thiệu hội nghị chuyên đề, hội thảo, các lớp học, hội nghị chuyên đề trên nền tảng trang web (webinars), hội nghị, hướng dẫn trực tuyến, và các chương trình học từ xa; sắp xếp, tổ chức, tiến hành, và giới thiệu các buổi hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các sự kiện giải trí đặc biệt, các sự kiện nghệ thuật và văn hóa, các hình thức giải trí trên sân khấu, các cuộc thi, các cuộc thi đấu, hội chợ, lễ hội, triển lãm, trưng bày, và các sự kiện thể thao; phát triển, sản xuất, phát hành, cho thuê và giới thiệu các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, phim điện ảnh, các nội dung giải trí đa phương tiện, các tệp tin âm thanh trên mạng Internet cho phép mọi người tải về trên máy tính và thiết bị số cá nhân (podcast), và các bản ghi âm; cung cấp các chương trình đang diễn ra gồm chương trình truyền hình, chương trình radio, âm thanh, viđêô, chương trình phát thanh hoặc các tệp tin âm thanh trên mạng Internet cho phép mọi người tải về trên máy tính và thiết bị số cá nhân (podcast) và chương trình đa phương tiện được cung cấp trên mạng Internet và có thể tải về (webcast); cung cấp chương trình giải trí, thể thao, hoạt hình, âm nhạc, thông tin, tin tức, thực tế, tài liệu, các sự kiện đang diễn ra, và các chương trình nghệ thuật và văn hóa thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng Internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; cung cấp chương trình giải trí, thể thao, hoạt hình, âm nhạc, thông tin, tin tức, thực tế, tài liệu, các sự kiện đang diễn ra, và các chương trình nghệ thuật và văn hóa không tải xuống được; cung cấp hướng dẫn tương tác cho việc tìm kiếm, lựa chọn, thu, và lưu trữ

các chương trình truyền hình, phim điện ảnh, các nội dung giải trí đa phương tiện, các tệp tin âm thanh trên mạng Internet cho phép mọi người tải về trên máy tính và thiết bị số cá nhân (podcast), và các bản ghi âm; thông tin giải trí; cung cấp các trò chơi trên máy vi tính, trò chơi điện tử, trò chơi tương tác, và trò chơi vi-đê-ô không tải xuống được; cung cấp thông tin, lịch trình, ý kiến, đề xuất cá nhân về các chương trình giáo dục, giải trí, điện ảnh, sân khấu, sự kiện nghệ thuật và văn hóa, buổi hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các cuộc thi, hội chợ, lễ hội, triển lãm, trưng bày, và các sự kiện thể thao; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các chương trình giáo dục, giải trí, điện ảnh, sân khấu, sự kiện nghệ thuật và văn hóa, buổi hòa nhạc, buổi biểu diễn trực tiếp, cuộc thi đấu, hội chợ, lễ hội, trưng bày, triển lãm, và các sự kiện thể thao; xuất bản và trình bày ý kiến, khảo sát, và phân loại các chương trình giáo dục, giải trí, điện ảnh, sân khấu, sự kiện nghệ thuật và văn hóa, buổi hòa nhạc, buổi biểu diễn trực tiếp, cuộc thi đấu, hội chợ, lễ hội, trưng bày, triển lãm, và các sự kiện thể thao; cung cấp nhạc chuông, âm nhạc, vi-đê-ô, hình đồ họa ghi sẵn không tải xuống được để sử dụng cho các thiết bị thông tin liên lạc di động; xuất bản sách, ấn phẩm định kỳ, báo, bản tin, sách hướng dẫn, trang nhật ký, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác; tường thuật tin tức; dịch vụ thư viện điện tử và trực tuyến; dịch vụ hình ảnh kỹ thuật số [nhiếp ảnh/chỉnh sửa hình ảnh]; tạo hiệu ứng hình ảnh (thị giác) và đồ họa cho người khác; dịch vụ thư viện cho thuê; phân phối băng viđêô, cụ thể là cho thuê băng viđêô; cung cấp các phương tiện giải trí; thông tín giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ huấn luyện động vật; dịch vụ làm người mẫu cho các họa sĩ; tổ chức và thực hiện chơi sổ xố; cho thuê bể cá trong nhà.

Nhóm 42: Cung cấp các trang web và ứng dụng máy tính liên quan đến các thông tin trong các lĩnh vực giải trí, thể thao, hoạt hình, âm nhạc, thông tin, tin tức, thực tế, tài liệu, các sự kiện đang diễn ra, và các chương trình nghệ thuật và văn hóa; cung cấp các trang web và các ứng dụng máy tính trong lĩnh vực giải trí, âm nhạc, thể thao, âm nhạc, tin tức, tài liệu, các sự kiện đang diễn ra, và nghệ thuật và văn hóa; cung cấp các trang web tương tác và các ứng dụng máy vi tính dùng để đăng và chia sẻ ý kiến, khảo sát, và phân loại liên quan đến các chương trình giáo dục, giải trí, điện ảnh, sân khấu, sự kiện nghệ thuật và văn hóa, buổi hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các cuộc thi, hội chợ, lễ hội, triển lãm, trưng bày, và các sự kiện thể thao; cung cấp một trang web cho việc tải lên, lưu trữ, chia sẻ, xem và gửi hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô, tập san chuyên đề điện tử, trang nhật ký điện tử, tệp tin âm thanh hay hình ảnh trên mạng Internet cho mọi người tải về (podcast), và các nội dung đa phương tiện; cung cấp các trang web và các ứng dụng máy tính trong lĩnh vực sách, ấn phẩm định kỳ, báo, bản tin, sách hướng dẫn, trang nhật ký, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác; cung cấp các trang web và các ứng dụng máy tính cho việc tập luyện và tập thể chất; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được cho việc tập luyện và tập thể chất.

---

(111) **4-0391033**
(210) 4-2018-40145
(181) 15.11.2028
(300) 40201820600X 09.10.2018 SG
(450) 25.08.2021 401
(540)

GrabExpress

(151) 28.06.2021
(220) 15.11.2018

(731) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
6 Shenton Way #38-01 Oue Downtown Singapore 068809
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị truyền âm thanh; thiết bị truyền và nhận dữ liệu từ xa; thiết bị lưu trữ và truyền dữ liệu; thiết bị mã hóa dữ liệu; phần mềm ứng dụng có thể tải về; phần mềm cho các giao dịch thẻ tín dụng bảo mật; ấn phẩm điện tử có thể tải về; mũ bảo hiểm đi xe đạp; mũ bảo hiểm đi xe máy; thiết bị và dụng cụ dẫn hướng, dò tìm, xác định và định vị điện tử; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu gps, máy truyền và máy nhận dữ liệu sử dụng hệ thống định vị toàn cầu gps; phần mềm cho hệ thống dẫn hướng sử dụng hệ thống định vị toàn cầu gps; thiết bị hiển thị vị trí của xe cộ hoặc xe đạp; thiết bị theo dõi nhân sự; thiết bị theo dõi xe cộ; thiết bị theo dõi xe đạp; thiết bị báo động an ninh; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; chương trình hệ thống điều hành mạng; thiết bị và dụng cụ định hướng qua vệ tinh; phần cứng máy tính; máy chủ liên lạc [phần cứng máy tính]; thiết bị định tuyến mạng; phần mềm máy tính được sử dụng qua mạng nội bộ; máy chủ máy tính; thiết bị để xử lý thanh toán điện tử; thẻ thanh toán trả trước được mã hóa; thiết bị đầu cuối để xử lý điện tử các thanh toán bằng thẻ tín dụng; phần mềm và hệ thống xử lý dữ liệu; ắc quy; pin; ắc quy cho xe cộ; thiết bị sạc pin; bộ kích khởi động ắc quy; thiết bị thử ắc quy; phần mềm máy tính liên quan đến các dịch vụ cho thuê xe ô tô, taxi và tất cả các dịch vụ cho thuê xe cộ vận chuyển hành khách; phần mềm máy tính để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm máy vi tính để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm máy vi tính dẫn đường/định hướng; phần mềm máy tính được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; phần mềm ứng dụng di động để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm để lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng di động dẫn đường/định hướng; phần mềm ứng dụng di động được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; bộ phận và linh kiện của máy tính; phần mềm và ứng dụng cho các thiết bị di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; nền tảng phần mềm máy tính; biển hiệu quảng cáo, điện tử; biển hiệu quảng cáo, phản quang; biển hiệu hiển thị quảng cáo [cơ học hoặc phản quang]; biển báo hiệu có đèn nền; biển báo hiệu kỹ thuật số; biển hiệu hiển thị bằng kim loại [phản quang hoặc cơ học]; biển hiển thị bằng vật liệu phi kim loại [phản quang hoặc cơ học]; biển báo hiệu bằng điện; biển hiệu quảng cáo có chiếu sáng; biển báo hiệu có chiếu sáng; biển báo hiệu phản quang; bảng hiển thị điện tử; màn hình hiển thị; bảng chỉ dẫn hiển thị điện tử; thiết bị hiển thị tương tác bằng điện; dụng cụ hiển thị tương tác bằng điện; thiết bị chuyển đổi hình ảnh kỹ thuật số dùng để hiển thị chữ kèm theo hình ảnh động; thiết bị và phần mềm biên tập dữ liệu; thiết bị sạc điện; bộ sạc không dây dành cho điện thoại thông minh; quầy sạc điện; thiết bị truyền dữ liệu di động; tạp chí được tải xuống từ internet; báo được tải xuống từ internet.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ắc quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ắc quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; phân tích dữ liệu kinh doanh; kiểm tra, sắp đặt dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu; tìm kiếm dữ liệu trong tập tin máy tính cho người khác; đánh giá về mặt thống kê dữ liệu marketing; hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; phân tích dữ liệu nghiên cứu thị trường và số

liệu thống kê; quảng cáo bằng bảng quảng cáo lớn; cho thuê bảng thông báo; thuê bảng quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách sắp xếp người tài trợ để liên kết hàng hóa và dịch vụ của họ với các chương trình tặng thưởng, các hoạt động và cuộc thi đấu thể thao; quản trị các chương trình khách hàng trung thành và các chương trình khách bay thường xuyên; dịch vụ tổ chức, quản lý và quản trị liên quan đến cung cấp lợi ích dành cho các chương trình khách hàng trung thành và người dùng thường xuyên; dịch vụ rao hàng; cho thuê không gian quảng cáo và vật liệu quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; bán đấu giá; dịch vụ kế toán; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh; dịch vụ chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; nghiên cứu và khảo sát kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản trị thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập số liệu thống kê; thu thập số liệu thống kê dùng cho kinh doanh; thu nhận số liệu thống kê kinh doanh cho người khác; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; phân tích giá thành; giới thiệu/trưng bày sản phẩm; dự báo kinh tế; dịch vụ hãng tuyển dụng lao động; tuyển dụng lao động; marketing; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; sắp xếp và ký kết giao dịch thương mại cho người khác; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thăm dò dư luận; tổ chức triển lãm và hội chợ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; tư vấn tuyển dụng trong kinh doanh; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng trung thành, mua lại điểm tích lũy hàng hóa và dịch vụ; phổ biến các tài liệu quảng cáo và khuyến mại và cung cấp dịch vụ quảng cáo và khuyến mại trực tuyến hoặc thông qua các phương tiện điện tử và phương tiện khác; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc thiết lập và điều hành việc nhượng quyền thương mại; tìm kiếm tài trợ; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến các sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống; dịch vụ tổng đài điện thoại cung cấp thông tin kinh doanh; thu thập dữ liệu kinh doanh; cung cấp dữ liệu kinh doanh; phân phát tài liệu quảng cáo và thông tin kinh doanh; tổ chức các cuộc thi về kinh doanh; bán lẻ hàng hóa dưới mọi hình thức, dịch vụ cửa hàng bán lẻ và bán buôn trực tuyến, bán lẻ trong siêu thị liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ắc quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ắc quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; quản trị, tư vấn và quản lý kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và chuyển phát; tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ đặt hàng cho người khác, dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ắc quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ắc quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; biên tập danh sách đặt hàng bằng máy tính; dịch vụ thuê ngoài mà bản chất là dịch vụ mua sắm hàng hóa cho người khác; bán hàng hóa cho người khác liên quan đến thực phẩm và đồ tạp

phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ắc quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ắc quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin và tư vấn cho khách hàng về việc lựa chọn sản phẩm và hàng hóa để mua; biên tập danh bạ kinh doanh về trang web của bên thứ ba nhằm hỗ trợ giao dịch kinh doanh; biên tập dữ liệu cho người khác; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (ngoại trừ việc vận chuyển), vì lợi ích của khách hàng, nhằm giúp họ xem và mua hàng một cách thuận tiện; dịch vụ giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin và tư vấn thương mại dành cho người tiêu dùng trong việc chọn lựa hàng hóa, dịch vụ; dịch vụ thông tin thương mại được cung cấp bằng cách truy cập cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản trị liên quan tới đầu tư; kiểm toán tài chính; chuẩn bị và phân tích báo cáo tài chính cho doanh nghiệp; tư vấn mua bán và sáp nhập kinh doanh; dịch vụ mua bán và sáp nhập kinh doanh; dịch vụ thông tin và cố vấn về mua bán và sáp nhập kinh doanh; thu thập thông tin nghiên cứu thị trường; nghiên cứu người tiêu dùng; dịch vụ phân tích và nghiên cứu thị trường; dịch vụ mua phương tiện truyền thông (mua quảng cáo từ các công ty truyền thông); dịch vụ tư vấn về mua phương tiện truyền thông (mua quảng cáo từ các công ty truyền thông); dịch vụ giới thiệu công ty trên internet và các phương tiện khác; biên tập quảng cáo để sử dụng làm trang web trên internet; phân phối quảng cáo và các thông báo thương mại; dịch vụ hậu cần (logistics) bao gồm quản lý kinh doanh và tổ chức cơ sở vật chất và nguồn lực; hỗ trợ doanh nghệp công nghiệp và thương mại trong quá trình vận hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý và vận hành doanh nghiệp thương mại; dịch vụ tạo dựng mạng lưới kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ thiết lập mạng lưới liên hệ kinh doanh; quản lý dữ liệu kinh doanh; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; gửi tin nhắn; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền dữ liệu qua vệ tinh; truyền phát dữ liệu; truyền dữ liệu; cho thuê thiết bị viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ điện thoại; truyền tập tin số, thư điện tử; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ hội nghị truyền hình; dịch vụ hộp thư thoại; dịch vụ phát thanh, truyền hình không dây; cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; cho thuê modem; dịch vụ viễn thông, cụ thể là, kết nối các cuộc gọi, tin nhắn SMS và thông báo đẩy tới tổng đài điều hành xe cộ có động cơ là bên thứ ba trong nước trong vùng lân cận của người gọi sử dụng điện thoại di động; dịch vụ thông tin liên lạc và truyền thông tin bằng hệ thống thư điện tử; dịch vụ thông tin liên lạc và truyền thông tin bằng điện thoại di động; cung cấp quyền truy cập [cổng] sàn giao dịch điện tử trên mạng máy tính; cung cấp quyền truy cập sàn giao dịch thương mại điện tử trên internet; cung cấp quyền truy cập các nền tảng và cổng thông tin trên internet; dịch vụ cổng trang web [cung cấp cho người dùng quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu]; cung cấp cho người dùng quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu và các trang trực tuyến có chứa thông tin với nhiều chủ đề đa dạng; cho thuê các thiết bị, trang thiết bị và hệ thống truyền dữ liệu; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 39: Vận chuyển; đóng gói và lưu kho hàng hóa; sắp xếp du lịch; lưu giữ tàu thuyền; đặt chỗ vận chuyển; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe ô tô; bãi đỗ xe ô tô; cho thuê bãi đỗ xe; cung cấp phương tiện đỗ xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ lái xe; thu gom hàng hóa [vận chuyển]; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao báo chí; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; hướng dẫn khách du lịch; chuyển phát hoa; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; chuyên chở hàng hóa; môi giới vận tải; thuê phương tiện vận tải; cho thuê chỗ để xe; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; chuyên chở bằng xe tải; chuyển phát thư tín; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; chuyển phát bưu kiện; dịch vụ thu gom bưu kiện; cho thuê bãi đỗ xe; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; dịch vụ chuyển nhà; hoạt động cứu hộ [vận tải]; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; dịch vụ lưu kho; xếp hàng vào kho; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa; lai dắt tàu thuyền; thông tin về giao thông; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển và tích trữ rác; môi giới vận tải; giữ chỗ vận tải; hậu cần vận tải; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ dỡ hàng; cho thuê xe cộ; dịch vụ lưu kho tạm thời hàng hóa trên đường vận chuyển; cho thuê khung để chở hành lý gắn trên nóc xe cộ; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; bao gói hàng hóa; cho thuê xe đạp; chung cấp thông tin liên quan tới dịch vụ cho thuê xe đạp; sắp xếp các chuyến đi bằng xe đạp; theo dõi và truy tìm lô hàng, thư tín và bưu kiện; theo dõi hành khách hoặc phương tiện vận chuyển hàng bằng máy tính hoặc thông qua định vị toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan tới theo dõi hàng hóa quá cảnh; điều hướng xe và xe đạp bằng máy tính trên mạng dữ liệu; cung cấp thông tin, bao gồm thông tin trực tuyến, về vận chuyển, du lịch, cho thuê xe và xe đạp và đỗ xe; cung cấp thông tin, liên quan tới sắp xếp lịch và đặt chỗ cho du lịch và vận chuyển, thông qua các phương tiện điện tử; cung cấp thông tin về đường sá và giao thông; giao thực phẩm; dịch vụ lưu trữ thực phẩm; dịch vụ vận chuyển thực phẩm; cho thuê tủ đựng thực phẩm đông lạnh; đóng gói thực phẩm; dịch vụ giao hàng; sắp xếp việc lưu kho và vận chuyển hàng hóa; dịch vụ tư vấn phân phối bằng máy tính liên quan tới vận chuyển; lập kế hoạch phân phối bằng máy tính liên quan tới vận chuyển; định vị và theo dõi hàng hóa bằng máy tính; dịch vụ lập kế hoạch điều hướng; cho thuê xe scutơ cho mục đích vận chuyển; dịch vụ chia sẻ xe đạp; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích và thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi-rút; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; chuyển đổi các chương trình và dữ liệu máy tính, không phải chuyển đổi vật lý; tạo lập và duy trì các trang web cho người khác; tạo lập và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; dịch vụ bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm qua internet; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; tư vấn công nghệ thông tin; thiết kế công nghiệp; cung cấp thông tin về công nghệ và lập trình máy tính qua một trang web; cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật internet; bảo trì phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; sao lưu dữ liệu sử dụng hệ thống lưu trữ dữ liệu bên ngoài (sao lưu dữ liệu off-site); cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; kiểm soát chất lượng; phục hồi dữ liệu máy tính; nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nghiên cứu kỹ thuật; trắc địa; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; tư vấn công nghệ; mở khóa điện thoại di động; cập nhật phần mềm máy

tính; lập quy hoạch đô thị; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); cho thuê máy chủ đặt trang web; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được trực tuyến để cung cấp dịch vụ vận tải, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng; lập trình máy tính để xử lý dữ liệu và cho hệ thống thông tin liên lạc; dịch vụ lập trình máy tính để lưu trữ dữ liệu và để bảo mật dữ liệu điện tử; dịch vụ giải mã và đọc mã dữ liệu; dịch vụ chuyển đổi dữ liệu (không phải chuyển đổi vật lý); dịch vụ khai phá dữ liệu (tính toán, tìm kiếm, phân tích, trích xuất dữ liệu); thiết kế và phát triển hệ thống xử lý dữ liệu; tạo lập dữ liệu, tập tin, ứng dụng và thông tin dựa trên máy tính; cung cấp sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không tải về được truy cập thông qua một trang web; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm điều hành không tải về được trực tuyến cho mạng máy tính và máy chủ, và để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; cho thuê phần mềm để xử lý, nhập và quản lý dữ liệu; dịch vụ phân tích dữ liệu kỹ thuật; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; cho thuê sàn giao dịch thương mại điện tử trên internet; cho thuê sàn giao dịch trên internet; lập trình phần mềm cho sàn giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ tư vấn liên quan tới việc tạo lập và thiết kế trang web dùng cho thương mại điện tử; cung cấp dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ phần cứng và phần mềm sinh trắc học cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ cho thuê không gian tương tác cho phép người dùng đăng tải và chia sẻ trực tuyến nội dung và hình ảnh của họ; thiết kế thiết bị dùng cho vận chuyển; cho thuê phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; lưu trữ điện tử nội dung trên các phương tiện giải trí; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho công tác hậu cần, quản lý chuỗi cung ứng và cổng thông tin kinh doanh điện tử; thiết kế và phát triển công nghệ mới cho người khác; thiết kế và phát triển công nghệ mới cho người khác; nghiên cứu liên quan tới công nghệ; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật với phần mềm máy tính; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

---

(111) **4-0391034**
(210) 4-2018-40144
(181) 15.11.2028
(300) 40201820597P 09.10.2018 SG
(450) 25.08.2021 401
(540)

GrabAds

(151) 28.06.2021
(220) 15.11.2018

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
6 Shenton Way #38-01 Oue Downtown Singapore 068809
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị truyền âm thanh; thiết bị truyền và nhận dữ liệu từ xa; thiết bị lưu trữ và truyền dữ liệu; thiết bị mã hóa dữ liệu; phần mềm ứng dụng có thể tải về; phần mềm cho các giao dịch thẻ tín dụng bảo mật; ấn phẩm điện tử có thể tải về; mũ bảo hiểm đi xe đạp; mũ bảo hiểm đi xe máy; thiết bị và dụng cụ dẫn hướng, dò tìm, xác định và định vị điện tử; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu GPS, máy truyền và máy nhận dữ liệu sử dụng hệ thống định vị toàn cầu GPS; phần mềm cho hệ thống dẫn hướng sử dụng hệ thống định vị toàn cầu gps; thiết bị hiển thị vị trí của xe cộ hoặc xe đạp; thiết bị theo dõi nhân sự; thiết bị theo dõi xe cộ; thiết bị theo dõi xe đạp; thiết

bị báo động an ninh; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; chương trình hệ thống điều hành mạng; thiết bị và dụng cụ định hướng qua vệ tinh; phần cứng máy tính; máy chủ liên lạc [phần cứng máy tính]; thiết bị định tuyến mạng; phần mềm máy tính được sử dụng qua mạng nội bộ; máy chủ máy tính; thiết bị để xử lý thanh toán điện tử; thẻ thanh toán trả trước được mã hóa; thiết bị đầu cuối để xử lý điện tử các thanh toán bằng thẻ tín dụng; phần mềm và hệ thống xử lý dữ liệu; ắc quy; pin; ắc quy cho xe cộ; thiết bị sạc pin; bộ kích khởi động ắc quy; thiết bị thử ắc quy; phần mềm máy tính liên quan đến các dịch vụ cho thuê xe ô tô, taxi và tất cả các dịch vụ cho thuê xe cộ vận chuyển hành khách; phần mềm máy tính để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm máy vi tính để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm máy vi tính dẫn đường/định hướng; phần mềm máy tính được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; phần mềm ứng dụng di động để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm để lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng di động dẫn đường/định hướng; phần mềm ứng dụng di động được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; bộ phận và linh kiện của máy tính; phần mềm và ứng dụng cho các thiết bị di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; nền tảng phần mềm máy tính; biển hiệu quảng cáo, điện tử; biển hiệu quảng cáo, phản quang; biển hiệu hiển thị quảng cáo [cơ học hoặc phản quang]; biển báo hiệu có đèn nền; biển báo hiệu kỹ thuật số; biển hiệu hiển thị bằng kim loại [phản quang hoặc cơ học]; biển hiển thị bằng vật liệu phi kim loại [phản quang hoặc cơ học]; biển báo hiệu bằng điện; biển hiệu quảng cáo có chiếu sáng; biển báo hiệu có chiếu sáng; biển báo hiệu phản quang; bảng hiển thị điện tử; màn hình hiển thị; bảng chỉ dẫn hiển thị điện tử; thiết bị hiển thị tương tác bằng điện; dụng cụ hiển thị tương tác bằng điện; thiết bị chuyển đổi hình ảnh kỹ thuật số dùng để hiển thị chữ kèm theo hình ảnh động; thiết bị và phần mềm biên tập dữ liệu; thiết bị sạc điện; bộ sạc không dây dành cho điện thoại thông minh; quầy sạc điện; thiết bị truyền dữ liệu di động; tạp chí được tải xuống từ internet; báo được tải xuống từ internet.

Nhóm 16: Giấy và bìa; ấn phẩm in; vật liệu đóng sách; ảnh chụp được in; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy; tấm, màng mỏng và túi bằng chất dẻo để bao và đóng gói; chữ in, bản in đúc; tạp chí; tạp chí công ty; sách; báo; tạp chí xuất bản định kỳ; xuất bản phẩm dạng in; sách nhỏ quảng cáo; sách mỏng; ca-ta-lô; giấy dính [văn phòng phẩm]; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa; xuất bản phẩm quảng cáo dạng in; bản tin; hướng dẫn đào tạo dưới dạng ấn phẩm in; xuất bản phẩm dạng in để nhìn; tài liệu hướng dẫn [ấn phẩm in]; sách hướng dẫn dạng in; tài liệu in hướng dẫn; tài liệu hướng dẫn người sử dụng [ấn phẩm in]; tài liệu, bản tin và sách hướng dẫn lên kế hoạch tài chính; bút; bút chì; hộp và bao đựng bút; bìa kẹp tài liệu [văn phòng phẩm]; kẹp tài liệu [văn phòng phẩm]; phong bì [văn phòng phẩm]; quà tặng là văn phòng phẩm; văn phòng phẩm cho các bữa tiệc; túi nhỏ [văn phòng phẩm]; phiếu quà tặng; túi đựng quà bằng giấy hoặc chất dẻo; hộp đựng quà bằng giấy hoặc bìa; thẻ treo quà bằng giấy; thẻ treo hàng bằng giấy; lịch; vật dụng để lịch; bìa bọc quyển séc; vật dụng để thẻ danh thiếp để bàn; cốc đựng bút chì; cái lót cốc bằng giấy; cái lót cốc bằng bìa; hộp đựng thẻ [đồ dùng văn phòng]; tập giấy vẽ; sổ tay; bức tranh vẽ, có khung hoặc chưa có khung; áp phích quảng cáo; bưu thiếp; thiệp chúc mừng; ấn phẩm in quảng cáo.

Nhóm 20: Đồ chứa đựng, không bằng kim loại, để lưu kho hoặc vận chuyển; đồ chứa đựng thực phẩm trong suốt bằng chất dẻo dùng cho mục đích bao gói khi bán hàng; giá để thực phẩm [đồ đạc]; khay đựng bằng chất dẻo [đồ chứa đựng] dùng để bao gói thực phẩm; đồ đạc cho nhà bếp; bảng niêm yết di động; giá/tủ để đồ di động [đồ đạc]; ghế ngồi có thể điều chỉnh độ cao của ghế; đệm; đệm hỗ trợ dùng cho ghế an toàn trên ô tô cho em bé; đệm

hỗ trợ dùng cho ghế ngồi trên ô tô cho em bé; bảng tin, không phải điện tử; bảng niêm yết; khung niêm yết; bảng quảng cáo bằng gỗ hoặc chất dẻo; bảng niêm yết quảng cáo [đồ đạc]; bảng niêm yết quảng cáo bằng chất dẻo [không phản quang]; bảng niêm yết quảng cáo bằng gỗ [không phản quang]; biển bơm hơi, không phản quang [đồ quảng cáo]; khung tranh; bức tượng trang trí làm bằng thạch cao; bức tượng làm bằng chất dẻo; bức tượng khắc bằng gỗ; đồ trang trí làm bằng gỗ; đồ trang trí làm bằng chất dẻo; đồ trang trí làm từ chất dẻo, sáp và gỗ; đồ trang hoàng làm từ chất dẻo; đồ trang hoàng làm từ gỗ; giá niêm yết; hộp làm bằng chất dẻo hoặc gỗ.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ắc quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ắc quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; phân tích dữ liệu kinh doanh; kiểm tra, sắp đặt dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu; tìm kiếm dữ liệu trong tập tin máy tính cho người khác; đánh giá về mặt thống kê dữ liệu marketing; hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; phân tích dữ liệu nghiên cứu thị trường và số liệu thống kê; quảng cáo bằng bảng quảng cáo lớn; cho thuê bảng thông báo; thuê bảng quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách sắp xếp người tài trợ để liên kết hàng hóa và dịch vụ của họ với các chương trình tặng thưởng, các hoạt động và cuộc thi đấu thể thao; quản trị các chương trình khách hàng trung thành và các chương trình khách bay thường xuyên; dịch vụ tổ chức, quản lý và quản trị liên quan đến cung cấp lợi ích dành cho các chương trình khách hàng trung thành và người dùng thường xuyên; dịch vụ rao hàng; cho thuê không gian quảng cáo và vật liệu quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; bán đấu giá; dịch vụ kế toán; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh; dịch vụ chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; nghiên cứu và khảo sát kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản trị thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập số liệu thống kê; thu thập số liệu thống kê dùng cho kinh doanh; thu nhận số liệu thống kê kinh doanh cho người khác; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; phân tích giá thành; giới thiệu/trưng bày sản phẩm; dự báo kinh tế; dịch vụ hãng tuyển dụng lao động; tuyển dụng lao động; marketing; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; sắp xếp và ký kết giao dịch thương mại cho người khác; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thăm dò dư luận; tổ chức triển lãm và hội chợ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; tư vấn tuyển dụng trong kinh doanh; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng trung thành, mua lại điểm tích lũy hàng hóa và dịch vụ; phổ biến các tài liệu quảng cáo và khuyến mại và cung cấp dịch vụ quảng cáo và khuyến mại trực tuyến hoặc thông qua các phương tiện điện tử và phương tiện khác; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc thiết lập và điều hành việc nhượng quyền thương mại; tìm kiếm tài trợ; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến các sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống; dịch vụ tổng đài điện thoại cung cấp thông tin kinh doanh; thu thập dữ

liệu kinh doanh; cung cấp dữ liệu kinh doanh; phân phát tài liệu quảng cáo và thông tin kinh doanh; tổ chức các cuộc thi về kinh doanh; bán lẻ hàng hóa dưới mọi hình thức, dịch vụ cửa hàng bán lẻ và bán buôn trực tuyến, bán lẻ trong siêu thị liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ắc quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ắc quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; quản trị, tư vấn và quản lý kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và chuyển phát; tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ đặt hàng cho người khác, dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ắc quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ắc quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; biên tập danh sách đặt hàng bằng máy tính; dịch vụ thuê ngoài mà bản chất là dịch vụ mua sắm hàng hóa cho người khác; bán hàng hóa cho người khác liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ắc quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ắc quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin và tư vấn cho khách hàng về việc lựa chọn sản phẩm và hàng hóa để mua; biên tập danh bạ kinh doanh về trang web của bên thứ ba nhằm hỗ trợ giao dịch kinh doanh; biên tập dữ liệu cho người khác; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (ngoại trừ việc vận chuyển), vì lợi ích của khách hàng, nhằm giúp họ xem và mua hàng một cách thuận tiện; dịch vụ giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin và tư vấn thương mại dành cho người tiêu dùng trong việc chọn lựa hàng hóa, dịch vụ; dịch vụ thông tin thương mại được cung cấp bằng cách truy cập cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản trị liên quan tới đầu tư; kiểm toán tài chính; chuẩn bị và phân tích báo cáo tài chính cho doanh nghiệp; tư vấn mua bán và sáp nhập kinh doanh; dịch vụ mua bán và sáp nhập kinh doanh; dịch vụ thông tin và cố vấn về mua bán và sáp nhập kinh doanh; thu thập thông tin nghiên cứu thị trường; nghiên cứu người tiêu dùng; dịch vụ phân tích và nghiên cứu thị trường; dịch vụ mua phương tiện truyền thông (mua quảng cáo từ các công ty truyền thông); dịch vụ tư vấn về mua phương tiện truyền thông (mua quảng cáo từ các công ty truyền thông); dịch vụ giới thiệu công ty trên internet và các phương tiện khác; biên tập quảng cáo để sử dụng làm trang web trên internet; phân phối quảng cáo và các thông báo thương mại; dịch vụ hậu cần (logistics) bao gồm quản lý kinh doanh và tổ chức cơ sở vật chất và nguồn lực; hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp và thương mại trong quá trình vận hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý và vận hành doanh nghiệp thương mại; dịch vụ tạo dựng mạng lưới kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ thiết lập mạng lưới liên hệ kinh doanh; quản lý dữ liệu kinh doanh; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy

tính; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích và thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi-rút; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; chuyển đổi các chương trình và dữ liệu máy tính, không phải chuyển đổi vật lý; tạo lập và duy trì các trang web cho người khác; tạo lập và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; dịch vụ bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm qua internet; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; tư vấn công nghệ thông tin; thiết kế công nghiệp; cung cấp thông tin về công nghệ và lập trình máy tính qua một trang web; cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật internet; bảo trì phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; sao lưu dữ liệu sử dụng hệ thống lưu trữ dữ liệu bên ngoài (sao lưu dữ liệu off-site); cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; kiểm soát chất lượng; phục hồi dữ liệu máy tính; nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới cho người khác; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nghiên cứu kỹ thuật; trắc địa; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; tư vấn công nghệ; mở khóa điện thoại di động; cập nhật phần mềm máy tính; lập quy hoạch đô thị; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); cho thuê máy chủ đặt trang web; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm trực tuyến, không tải về được; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được trực tuyến để cung cấp dịch vụ vận tải, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng; lập trình máy tính để xử lý dữ liệu và cho hệ thống thông tin liên lạc; dịch vụ lập trình máy tính để lưu trữ dữ liệu và để bảo mật dữ liệu điện tử; dịch vụ giải mã và đọc mã dữ liệu; dịch vụ chuyển đổi dữ liệu (không phải chuyển đổi vật lý); dịch vụ khai phá dữ liệu (tính toán, tìm kiếm, phân tích, trích xuất dữ liệu); thiết kế và phát triển hệ thống xử lý dữ liệu; tạo lập dữ liệu, tập tin, ứng dụng và thông tin dựa trên máy tính; cung cấp sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không tải về được truy cập thông qua một trang web; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm điều hành không tải về được trực tuyến cho mạng máy tính và máy chủ, và để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; cho thuê phần mềm để xử lý, nhập và quản lý dữ liệu; dịch vụ phân tích dữ liệu kỹ thuật; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; cho thuê sàn giao dịch thương mại điện tử trên internet; cho thuê sàn giao dịch trên internet; lập trình phần mềm cho sàn giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ tư vấn liên quan tới việc tạo lập và thiết kế trang web dùng cho thương mại điện tử; cung cấp dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ phần cứng và phần mềm sinh trắc học cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ cho thuê không gian tương tác cho phép người dùng đăng tải và chia sẻ trực tuyến nội dung và hình ảnh của họ; thiết kế thiết bị dùng cho vận chuyển; cho thuê phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; lưu trữ điện tử nội dung trên các phương tiện giải trí; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho công tác hậu cần, quản lý chuỗi cung ứng và cổng thông tin kinh doanh điện tử; thiết kế và phát triển công nghệ mới cho người khác; thiết kế và phát triển công nghệ mới cho người khác; nghiên cứu liên quan tới công nghệ; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật với phần mềm máy tính; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

(111) **4-0391035**
(210) 4-2018-39910
(181) 14.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

GrabMart

(151) 28.06.2021
(220) 14.11.2018

(731) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
6 Shenton Way #38-01 Oue Downtown Singapore 068809
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị truyền âm thanh; thiết bị truyền và nhận dữ liệu từ xa; thiết bị lưu trữ và truyền dữ liệu; thiết bị mã hóa dữ liệu; phần mềm ứng dụng có thể tải về; phần mềm cho các giao dịch thẻ tín dụng bảo mật; ấn phẩm điện tử có thể tải về; mũ bảo hiểm đi xe đạp; mũ bảo hiểm đi xe máy; thiết bị và dụng cụ dẫn hướng, dò tìm, xác định và định vị điện tử; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu gps, máy truyền và máy nhận dữ liệu sử dụng hệ thống định vị toàn cầu gps; phần mềm cho hệ thống dẫn hướng sử dụng hệ thống định vị toàn cầu gps; thiết bị hiển thị vị trí của xe cộ hoặc xe đạp; thiết bị theo dõi nhân sự; thiết bị theo dõi xe cộ; thiết bị theo dõi xe đạp; thiết bị báo động an ninh; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; chương trình hệ thống điều hành mạng; thiết bị và dụng cụ định hướng qua vệ tinh; phần cứng máy tính; máy chủ liên lạc [phần cứng máy tính]; thiết bị định tuyến mạng; phần mềm máy tính được sử dụng qua mạng nội bộ; máy chủ máy tính; thiết bị để xử lý thanh toán điện tử; thẻ thanh toán trả trước được mã hóa; thiết bị đầu cuối để xử lý điện tử các thanh toán bằng thẻ tín dụng; phần mềm và hệ thống xử lý dữ liệu; ắc quy; pin; ắc quy cho xe cộ; thiết bị sạc pin; bộ kích khởi động ắc quy; thiết bị thử ắc quy; phần mềm máy tính liên quan đến các dịch vụ cho thuê xe ô tô, taxi và tất cả các dịch vụ cho thuê xe cộ vận chuyển hành khách; phần mềm máy tính để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm máy vi tính để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm máy vi tính dẫn đường/định hướng; phần mềm máy tính được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; phần mềm ứng dụng di động để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm để lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm ứng dụng di động dẫn đường/định hướng; phần mềm ứng dụng di động được dùng bởi tổng đài điều hành xe cộ có động cơ và hành khách và các hành khách tiềm năng để đi chung; bộ phận và linh kiện của máy tính; phần mềm và ứng dụng cho các thiết bị di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; nền tảng phần mềm máy tính; biển hiệu quảng cáo, điện tử; biển hiệu quảng cáo, phản quang; biển hiệu hiển thị quảng cáo [cơ học hoặc phản quang]; biển báo hiệu có đèn nền; biển báo hiệu kỹ thuật số; biển hiệu hiển thị bằng kim loại [phản quang hoặc cơ học]; biển hiển thị bằng vật liệu phi kim loại [phản quang hoặc cơ học]; biển báo hiệu bằng điện; biển hiệu quảng cáo có chiếu sáng; biển báo hiệu có chiếu sáng; biển báo hiệu phản quang; bảng hiển thị điện tử; màn hình hiển thị; bảng chỉ dẫn hiển thị điện tử; thiết bị hiển thị tương tác bằng điện; dụng cụ hiển thị tương tác bằng điện; thiết bị chuyển đổi hình ảnh kỹ thuật số dùng để hiển thị chữ kèm theo hình ảnh động; thiết bị và phần mềm biên tập dữ liệu; thiết bị sạc điện; bộ sạc không dây dành cho điện thoại thông minh; quầy sạc điện; thiết bị truyền dữ liệu di động; tạp chí được tải xuống từ internet; báo được tải xuống từ internet.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ắc quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ắc quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; phân tích dữ liệu kinh doanh; kiểm tra, sắp đặt dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu; tìm kiếm dữ liệu trong tập tin máy tính cho người khác; đánh giá về mặt thống kê dữ liệu marketing; hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; phân tích dữ liệu nghiên cứu thị trường và số liệu thống kê; quảng cáo bằng bảng quảng cáo lớn; cho thuê bảng thông báo; thuê bảng quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách sắp xếp người tài trợ để liên kết hàng hóa và dịch vụ của họ với các chương trình tặng thưởng, các hoạt động và cuộc thi đấu thể thao; quản trị các chương trình khách hàng trung thành và các chương trình khách bay thường xuyên; dịch vụ tổ chức, quản lý và quản trị liên quan đến cung cấp lợi ích dành cho các chương trình khách hàng trung thành và người dùng thường xuyên; dịch vụ rao hàng; cho thuê không gian quảng cáo và vật liệu quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; bán đấu giá; dịch vụ kế toán; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh; dịch vụ chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; nghiên cứu và khảo sát kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản trị thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập số liệu thống kê; thu thập số liệu thống kê dùng cho kinh doanh; thu nhận số liệu thống kê kinh doanh cho người khác; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; phân tích giá thành; giới thiệu/trưng bày sản phẩm; dự báo kinh tế; dịch vụ hãng tuyển dụng lao động; tuyển dụng lao động; marketing; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; sắp xếp và ký kết giao dịch thương mại cho người khác; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thăm dò dư luận; tổ chức triển lãm và hội chợ cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; tư vấn tuyển dụng trong kinh doanh; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng trung thành, mua lại điểm tích lũy hàng hóa và dịch vụ; phổ biến các tài liệu quảng cáo và khuyến mại và cung cấp dịch vụ quảng cáo và khuyến mại trực tuyến hoặc thông qua các phương tiện điện tử và phương tiện khác; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc thiết lập và điều hành việc nhượng quyền thương mại; tìm kiếm tài trợ; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng liên quan đến các sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống; dịch vụ tổng đài điện thoại cung cấp thông tin kinh doanh; thu thập dữ liệu kinh doanh; cung cấp dữ liệu kinh doanh; phân phát tài liệu quảng cáo và thông tin kinh doanh; tổ chức các cuộc thi về kinh doanh; bán lẻ hàng hóa dưới mọi hình thức, dịch vụ cửa hàng bán lẻ và bán buôn trực tuyến, bán lẻ trong siêu thị liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ắc quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ắc quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng

vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; quản trị, tư vấn và quản lý kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và chuyển phát; tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ đặt hàng cho người khác, dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ắc quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ắc quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; biên tập danh sách đặt hàng bằng máy tính; dịch vụ thuê ngoài mà bản chất là dịch vụ mua sắm hàng hóa cho người khác; bán hàng hóa cho người khác liên quan đến thực phẩm và đồ tạp phẩm bao gồm thực phẩm đã qua chế biến, trái cây và rau củ tươi và đã qua chế biến, đồ uống có cồn và đồ uống không cồn, chế phẩm vệ sinh thân thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, văn phòng phẩm, túi/cặp, quần áo, mũ nón, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi xe cộ, thiết bị theo dõi xe đạp, thiết bị báo động an ninh, thiết bị và dụng cụ chống trộm, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], ắc quy/pin, thiết bị sạc pin/thiết bị nạp ắc quy, ấn phẩm điện tử có thể tải về, ấn phẩm in, đồ chơi, đồ chơi bằng vải nhung lông, búp bê, trò chơi, ô, đồ trang sức, và đồng hồ; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin và tư vấn cho khách hàng về việc lựa chọn sản phẩm và hàng hóa để mua; biên tập danh bạ kinh doanh về trang web của bên thứ ba nhằm hỗ trợ giao dịch kinh doanh; biên tập dữ liệu cho người khác; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (ngoại trừ việc vận chuyển), vì lợi ích của khách hàng, nhằm giúp họ xem và mua hàng một cách thuận tiện; dịch vụ giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin và tư vấn thương mại dành cho người tiêu dùng trong việc chọn lựa hàng hóa, dịch vụ; dịch vụ thông tin thương mại được cung cấp bằng cách truy cập cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản trị liên quan tới đầu tư; kiểm toán tài chính; chuẩn bị và phân tích báo cáo tài chính cho doanh nghiệp; tư vấn mua bán và sáp nhập kinh doanh; dịch vụ mua bán và sáp nhập kinh doanh; dịch vụ thông tin và cố vấn về mua bán và sáp nhập kinh doanh; thu thập thông tin nghiên cứu thị trường; nghiên cứu người tiêu dùng; dịch vụ phân tích và nghiên cứu thị trường; dịch vụ mua phương tiện truyền thông (mua quảng cáo từ các công ty truyền thông); dịch vụ tư vấn về mua phương tiện truyền thông (mua quảng cáo từ các công ty truyền thông); dịch vụ giới thiệu công ty trên internet và các phương tiện khác; biên tập quảng cáo để sử dụng làm trang web trên internet; phân phối quảng cáo và các thông báo thương mại; dịch vụ hậu cần (logistics) bao gồm quản lý kinh doanh và tổ chức cơ sở vật chất và nguồn lực; hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp và thương mại trong quá trình vận hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý và vận hành doanh nghiệp thương mại; dịch vụ tạo dựng mạng lưới kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ thiết lập mạng lưới liên hệ kinh doanh; quản lý dữ liệu kinh doanh.

Nhóm 39: Vận chuyển; đóng gói và lưu kho hàng hóa; sắp xếp du lịch; lưu giữ tàu thuyền; đặt chỗ vận chuyển; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe ô tô; bãi đỗ xe ô tô; cho thuê bãi đỗ xe; cung cấp phương tiện đỗ xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ lái xe; thu gom hàng hóa [vận chuyển]; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao báo chí; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; hướng dẫn khách du lịch; chuyển phát hoa; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; chuyên chở hàng hóa; môi giới vận tải; thuê phương tiện vận tải; cho thuê chỗ để xe; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; chuyên chở bằng xe tải; chuyển phát thư tín; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; chuyển phát bưu kiện; dịch vụ thu gom bưu kiện; cho thuê bãi đỗ xe; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; dịch vụ chuyển nhà; hoạt động cứu hộ [vận tải]; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; dịch vụ lưu kho; xếp hàng vào kho; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa; lai dắt

tàu thuyền; thông tin về giao thông; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển và tích trữ rác; môi giới vận tải; giữ chỗ vận tải; hậu cần vận tải; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ dỡ hàng; cho thuê xe cộ; dịch vụ lưu kho tạm thời hàng hóa trên đường vận chuyển; cho thuê khung để chở hành lý gắn trên nóc xe cộ; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; bao gói hàng hóa; cho thuê xe đạp; cung cấp thông tin liên quan tới dịch vụ cho thuê xe đạp; sắp xếp các chuyến đi bằng xe đạp; theo dõi và truy tìm lô hàng, thư tín và bưu kiện; theo dõi hành khách hoặc phương tiện vận chuyển hàng bằng máy tính hoặc thông qua định vị toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan tới theo dõi hàng hóa quá cảnh; điều hướng xe và xe đạp bằng máy tính trên mạng dữ liệu; cung cấp thông tin, bao gồm thông tin trực tuyến, về vận chuyển, du lịch, cho thuê xe và xe đạp và đỗ xe; cung cấp thông tin, liên quan tới sắp xếp lịch và đặt chỗ cho du lịch và vận chuyển, thông qua các phương tiện điện tử; cung cấp thông tin về đường xá và giao thông; giao thực phẩm; dịch vụ lưu trữ thực phẩm; dịch vụ vận chuyển thực phẩm; cho thuê tủ đựng thực phẩm đông lạnh; đóng gói thực phẩm; dịch vụ giao hàng; sắp xếp việc lưu kho và vận chuyển hàng hóa; dịch vụ tư vấn phân phối bằng máy tính liên quan tới vận chuyển; lập kế hoạch phân phối bằng máy tính liên quan tới vận chuyển; định vị và theo dõi hàng hóa bằng máy tính; dịch vụ lập kế hoạch điều hướng; cho thuê xe scutơ cho mục đích vận chuyển; dịch vụ chia sẻ xe đạp.

---

(111) **4-0391036**
(210) 4-2019-04339
(181) 12.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

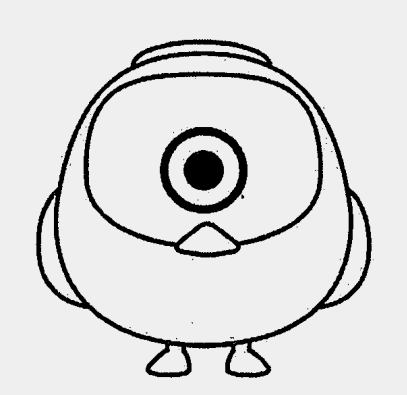

(151) 28.06.2021
(220) 12.02.2019

(531) 4.5.4; 4.5.14; 4.5.15
(731) CAINIAO SMART LOGISTICS HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, Grand Cayman, KY1-1103, Cayman Islands
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; máy in dùng với máy tính; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị chỉ báo định lượng; thiết bị kiểm tra tem miễn cước; máy đếm và phân loại tiền; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; nhãn điện tử cho hàng hoá; đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy cân; vòng định cỡ; bảng thông báo điện tử; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị đo tốc độ [nhiếp ảnh]; dụng cụ trắc địa; thiết bị xem hình nổi; dây nhận dạng cho dây điện; chất bán dẫn; mạch tích hợp; cuộn dây điện; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; màn huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị dập lửa; thiết bị báo động; pin điện; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; tai nghe thực tế ảo; chip sinh học; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thẻ nhận dạng từ tính; thiết bị đọc mã vạch; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi

máy vi tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; phần mềm trò chơi máy tính; vật mang dữ liệu quang học; ký hiệu số.

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; xuất bản phẩm dạng in; giấy bao gói; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; vật liệu vẽ; phấn viết; mô hình mẫu của kiến trúc sư; vật liệu dùng để viết; áp phích quảng cáo; sách; bản đồ địa lý; báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ; tạp chí [định kỳ]; bản tin; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn quản lý kinh doanh; thông tin về thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; kiểm toán doanh nghiệp; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu việc làm; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; điều tra thương mại; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; đánh giá kinh doanh; nghiên cứu về thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dự báo kinh tế; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ so sánh giá cả; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; biên tập số liệu thống kê; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; quản trị kinh doanh các chương trình hoàn trả cho người khác; tối ưu hóa lượng truy cập trang web.

Nhóm 36: Bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ tài chính; thuê-mua tài chính giá rẻ; đầu tư quỹ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quyên góp quỹ từ thiện; uỷ thác quản lý tài chính/ủy thác tài sản [tài chính]; cho vay có thế chấp.

Nhóm 38: Truyền hình; gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền phát dữ liệu; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền tập tin số.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ giao hàng; hậu cần vận tải; chuyên chở hàng hoá; môi giới vận chuyển hàng hoá; môi giới vận tải; đóng gói hàng hoá; môi giới hàng hải; dịch vụ bốc dỡ; cho thuê xe cộ; kho hàng hoá; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho/xếp hàng vào kho; thông tin về kho chứa; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; cho thuê thiết bị cung cấp dưỡng khí cho thợ lặn; phân phối năng lượng; vận hành các cửa kênh; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê xe lăn; dịch vụ phóng vệ tinh nhân tạo cho người khác; dịch vụ đóng chai.

Nhóm 41: Dịch vụ về giảng dạy/giáo dục/hướng dẫn; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ thư viện lưu động; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; huấn luyện động vật; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ, tổ chức xổ số.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; kiểm soát chất lượng; thăm dò địa chất; dịch vụ ngành hoá; thử nghiệm lâm sàng; thông tin khí tượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiến trúc; thiết kế quần áo; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu.

---

(111) **4-0391037**
(210) 4-2018-40182
(181) 15.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 15.11.2018

(531) 26.4.4; 26.3.23; 26.13.25
(731) CELERO PROMOTIONS LIMITED (GB)
New Farm Offices, Hartlake, Glastonbury, Somerset, BA6 9AB, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm và trang điểm không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng; nước thơm Cô-lô-nhơ; dầu xả tóc; kem mỹ phẩm; kem cạo râu, gel cạo râu; kem làm sạch da mặt; gel để tắm (mục đích làm sạch) và kem để tắm (mục đích làm sạch); kem chăm sóc da, kem dùng để làm đẹp, kem dưỡng ẩm; chất khử mùi và chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; nước thơm dùng để chăm sóc hay bảo vệ dưới ánh nắng (mỹ phẩm); nước thơm dùng trước và sau khi cạo râu; gel xức tóc; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm đánh bóng dùng để rửa xe ô tô.

Nhóm 09: Thiết bị dùng để ghi âm, truyền hay tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compắc, đĩa dvd và thiết bị ghi âm kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; phần mềm (máy tính); phần mềm có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; nền tảng phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải xuống được; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị điện thoại; phần mềm trò chơi; chương trình trò chơi video; phần mềm thực tế ảo; xuất bản phẩm điện tử; xuất bản phẩm điện tử có

thể tải xuống; băng và đĩa được ghi trước; kính râm và kính đeo mắt; dây đeo, gọng, thấu kính đeo mắt, kính râm và thiết bị quang học; ống tai nghe; tai nghe và bộ ống nghe điện thoại di động; bao dùng cho điện thoại di động; tai nghe; máy ảnh; quần áo bảo hộ, đồ đội đầu bảo hộ và đồ đi chân bảo hộ; mũ bảo hiểm và găng tay bảo hộ; bộ quần áo đua xe dùng cho mục đích bảo hộ.

Nhóm 12: Xe cộ; thiết bị cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước, ô tô; máy bay; xe đạp; bơm hơi (phụ tùng của xe cộ); ô tô đua; xe đẩy trẻ em (xe đẩy); cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; vỏ bọc cho ghế xe cộ; tấm phủ xe cộ (đã tạo hình); vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; ốp mâm xe; vành của xe cộ; xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe tay ga (xe cộ); giá để hàng cho xe cộ; gương chiếu hậu; bánh xe cộ; ghế bảo hiểm cho trẻ em (trong xe cộ); chuông xe đạp; thuyền; van cho lốp xe cộ; phương tiện giao thông chạy điện; xe đa dụng.

Nhóm 14: Ghim cài (đồ kim hoàn); ghim cài, trâm cài (đồ kim hoàn); ghim cài ca vát; kẹp cài ca vát; bùa hộ mệnh [đồ kim hoàn/đồ trang sức]; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; giá treo chìa khóa được tạo hình, dây treo chìa khóa bằng kim loại quý; khuy măng sét; vòng cổ (đồ kim hoàn); huy chương; huy chương kỉ niệm bằng kim loại quý, huy chương (đồ kim hoàn); huy chương không bằng kim loại quý; đồng tiền xu; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian bao gồm đồng hồ bỏ túi; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ điện tử; quả lắc (đồng hồ), đồng hồ bấm giờ, dây đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Ví; túi xách tay; ba lô; túi hành lý và túi đựng đồ; vali và túi du lịch; ô, ô che nắng và gậy chống khi đi bộ.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp; dụng cụ nấu ăn [không dùng điện] và bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ bằng đất nung để chứa đựng; bình để uống; cốc không chân; cốc; cốc để uống; đĩa ăn và đĩa; tấm lót bàn [không bằng giấy hoặc vải]; dụng cụ mở nút chai; chai lọ; tượng và tượng điêu khắc bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; áo choàng ngoài; áo khoác; mũ; mũ đội đầu; áo sơ mi; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo len chui đầu; váy; khăn rằn; găng tay [trang phục]; áo mưa; quần áo lót; tất ngắn cổ; quần dài; quần đùi; quần áo ngủ; giầy thể thao; áo thun; đồng phục; quần áo cho người lái xe mô tô; bộ quần áo cho trẻ sơ sinh và trẻ em.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi trẻ em và đồ chơi; thiết bị trò chơi video; thiết bị trò chơi máy tính; trò chơi điện tử; trò chơi thể thao; trò chơi đua xe máy; trò chơi đua xe ô tô; trò chơi điện tử cầm tay; bàn cờ trò chơi; bộ trò chơi đua xe; dụng cụ và thiết bị thể thao.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh hoặc phát sóng các sự kiện thể thao; dịch vụ phân phối âm thanh và hình ảnh được ghi thông qua internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ cung cấp khóa huấn luyện; giải trí; thể thao và hoạt động văn hóa; dịch vụ tổ chức sự kiện và hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức thi đấu thể thao; dịch vụ sắp xếp các cuộc thi; dịch vụ tổ chức sự kiện, giải đấu và cuộc thi thể thao điện tử và trò chơi video điện tử; dịch vụ giáo dục, cung cấp khóa huấn luyện, thể thao và hoạt động văn hóa, tất cả liên quan đến công nghiệp trò chơi video chuyên nghiệp; dịch vụ giải trí gắn liền với sự kiện thể thao; dịch vụ giải trí liên quan đến các sự kiện thể thao cụ thể là dưới hình thức công khai chiếu trực tiếp và cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền tải theo yêu cầu cho các sự kiện thể

thao; dịch vụ thông tin liên quan đến sự kiện thể thao hoặc giải trí; dịch vụ ghi âm và ghi hình; dịch vụ phát hành vé sự kiện, bao gồm sự kiện xe thể thao; dịch vụ đặt vé vào cửa các sự kiện thể thao và giải trí; dịch vụ đặt vé sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức các sự kiện đón tiếp khách (dịch vụ đón tiếp khách cho mục đích giải trí); dịch vụ tổ chức huấn luyện cho người đua xe; dịch vụ cung cấp ấn phẩm điện tử, không tải xuống được; dịch vụ xuất bản ấn phẩm và xuất bản phẩm dạng in; dịch vụ xuất bản tạp chí, lịch, sách, tờ rơi, áp phích chỉ cho mục đích giáo dục và giải trí không bao gồm những bài quảng cáo; dịch vụ cung cấp ấn phẩm trực tuyến, ấn phẩm điện tử không tải về được; tất cả các dịch vụ trên đều có sẵn trên các phương tiện truyền thông.

---

(111) **4-0391038**
(210) 4-2019-11645
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.7.6; A3.7.24; A3.7.25
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn [tất cả đều không còn sống]; chiết xuất của thịt; rau và hoa quả đã sấy khô, nấu chín, được bảo quản; thạch cho thực phẩm, mứt ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; trứng cá muối; sản phẩm làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm thực phẩm làm từ cá; thực phẩm chế biến sẵn làm từ cá; trái cây rắc đường; trái cây đông lạnh; trái cây lát mỏng; bơ thực vật; mứt cam nhão; nước thịt nấu đông; thịt đóng hộp; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; pa-tê (gan); bơ lạc; lạc đã chế biến; đậu hà lan đã được bảo quản; vỏ trái cây; lát khoai tây rán giòn; khoanh khoai tây rán giòn; lát khoai tây tẩm bột rán; rau củ quả trộn; dưa cải bắp; xúc xích; dầu vừng; chế phẩm để nấu xúp; xúp; đậu phụ; rau trộn; chế phẩm để nấu canh rau; kem đánh dậy bọt; sữa chua; xúp ăn liền; thịt hầm ăn liền; khoai tây nghiền ăn liền; xúp miso ăn liền; món cà-ri được nấu chín sẵn; món thịt hầm cà-ri được nấu sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rong biển (đã chế biến, để ăn); thịt, cá, gia cầm và thú săn đã chế biến và được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; chế phẩm để làm nước canh thịt; bơ hạt sô-cô-la, thịt lợn ướp; miếng khoai tròn được bọc bằng vụn bánh mì và rán mỡ; trái cây dầm đường, cá đóng hộp, thạch trái cây; trái cây trộn; trái cây đóng hộp; dầu ngô; dầu ôliu cho thực phẩm; nho khô; cà chua nghiền nhuyễn; rau đóng hộp; cá và hải sản (không còn sống); cá và hải sản đã chế biến và được bảo quản; cá và hải sản đóng hộp; sản phẩm thực phẩm làm từ/chế biến từ anbumin của hải sản cho mục đích nấu ăn; anginat dùng cho mục đích nấu ăn; đậu đã được bảo quản; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; món ăn làm từ rau củ lên men [kimchi]; dầu mè; tahini [bột nhão làm từ hạt mè]; táo tía nướng; nước sữa; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; trứng cá đã qua chế biến; tổ chim ăn được; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic (lợi khuẩn sữa); sữa làm từ hạnh nhân [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; ruột để làm xúc xích; yakitori [món thịt xiên nướng kiểu nhật bản], yuba [váng đậu]; món tajine/tagine [món ăn được nấu chín sẵn từ thịt, cá hoặc rau].

---

(111) **4-0391039**
(210) 4-2019-11677
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.7.3; 3.7.8; A3.7.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi của trẻ em; thiết bị trò chơi video; búp bê; đồ chơi bằng nhung; gấu bông; nhân vật đồ chơi và bộ đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao; quả bóng hơi để chơi, bóng cao su và quả bóng bay để chơi; đồ trang trí và trang hoàng cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; đồ vật thích hợp cho bữa tiệc; xe cộ đồ chơi; xe cộ chạy bằng điện (đồ chơi); ván lướt sóng, ván trượt tuyết; lưỡi trượt pa-tanh; lưỡi gắn vào giày trượt băng; ván trượt; đệm lót để bảo vệ hoặc vật dụng bảo vệ cho thể thao và trò chơi; súng hơi ngắn [đồ chơi]; trò chơi thò lò cờ thỏ cáo; bóng cho trò chơi; chuông cho cây Noel; bóng bi-a; bàn bi-a; gạch xây dựng [đồ chơi]; bàn cờ trò chơi; kẹo nổ [pháo giấy dùng trong lễ giáng sinh]; giày cao cổ gắn lưỡi trượt; máy và thiết bị chơi bow-ling; đồ chơi xây dựng; giá giữ nến cho cây thông Noel; bàn cờ dame; bộ cờ dame [trò chơi]; trò chơi cờ; bàn cờ; cây noel bằng vật liệu tổng hợp; giá đỡ cho cây noel; thiết bị để làm ảo thuật; kẹo nổ [đồ chơi pháo hoa]; trò chơi xúc xắc; phi tiêu; xúc xắc; giường cho búp bê; quần áo cho búp bê; nhà của búp bê, phòng ở của búp bê; cờ đôminô; bàn chơi cờ đam; cờ đam [trò chơi]; quả tạ tay; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; bình bú sữa cho búp bê; lưỡi câu; đồ câu cá; chân nhái để bơi; phao câu; đĩa bay [đồ chơi]; trò chơi tự động; gậy cho trò chơi; thiết bị trò chơi; máy trò chơi video; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; túi đựng vật dụng đánh gôn; gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; găng tay dùng cho trò chơi và thể thao; trò chơi đánh lừa [đồ chơi khác thường]; ống cuộn dây diều, diều; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; bài mạt chược; hòn bi cho trò chơi; con rối; mặt nạ để diễn kịch trên sân khấu; mặt nạ đồ chơi; đồ vật di động [đồ chơi]; mô hình thu nhỏ của xe cộ; vật dụng khác thường cho các bữa tiệc, buổi khiêu vũ; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; trò chơi đông người; ngòi nổ [đồ chơi]; súng lục đồ chơi; quả bóng hơi để chơi; con rối bù nhìn; vợt; cái lúc lắc [đồ chơi]; trò chơi vòng; ngựa gỗ bập bênh; ván trượt có bánh lăn; ván lướt sóng có gắn buồm; ván trượt tuyết hai chân; xe trượt tuyết [dụng cụ thể thao]; cầu trượt [đồ chơi của trẻ em]; đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi]; con quay [đồ chơi]; ván nhún [dụng cụ thể thao]; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; bể bơi [đồ chơi]; bể bơi bơm hơi; chân nhái để bơi; ván tập bơi; găng tay có màng để bơi; trò chơi có thể bơm phồng để chơi tại bể bơi; cái đu; bàn để đánh bóng bàn; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; ván trượt nước; đồ chơi để đi bơi, trò chơi, thể thao và hoạt động dưới nước; bóng bãi biển; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; túi được thiết kế đặc biệt dùng cho ván trượt tuyết và ván lướt sóng; thẻ chơi bài; vợt bắt bướm; bài lá; hoa giấy để ném trong lễ hội; giầy trượt pa-tanh; trò chơi ghép hình; kính vạn hoa; cột buồm cho ván trượt có gắn buồm; vợt hứng cá dùng cho người đi câu; xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng radio; bánh xe

quay của trò chơi rulet; quả cầu tuyết; giày đi tuyết [liếp đi tuyết đeo vào đế giày]; bài lá của nhật bản, áo phao, phao bơi; phao để tắm và bơi; thiết bị nổi để bơi; phao tập bơi xỏ tay; mũ tiệc liên hoan bằng giấy; dụng cụ rèn luyện hình thể; phỉnh (thẻ) dùng để đánh bạc; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; máy chơi game pachinko; máy có khe đút xu [máy đánh bạc]; đồ chơi rô bốt; máy bay không người lái [đồ chơi]; phim bảo vệ phù hợp với màn hình cho thiết bị trò chơi cầm tay; cần điều khiển cho trò chơi điện tử; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; lều trại để chơi trò chơi; máy chơi trò chơi điện tử; máy chơi trò chơi cầm tay để chơi trò chơi điện tử.

---

(111) **4-0391040**
(210) 4-2019-11678
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 28.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.7.3; 3.7.8; A3.7.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn [tất cả đều không còn sống]; chiết xuất của thịt; rau và hoa quả đã sấy khô, nấu chín, được bảo quản; thạch cho thực phẩm, mứt ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; trứng cá muối; sản phẩm làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm thực phẩm làm từ cá; thực phẩm chế biến sẵn làm từ cá; trái cây rắc đường; trái cây đông lạnh; trái cây lát mỏng; bơ thực vật; mứt cam nhão; nước thịt nấu đông; thịt đóng hộp; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; pa-tê (gan); bơ lạc; lạc đã chế biến; đậu hà lan đã được bảo quản; vỏ trái cây; lát khoai tây rán giòn; khoanh khoai tây rán giòn; lát khoai tây tẩm bột rán; rau củ quả trộn; dưa cải bắp; xúc xích; dầu vừng; chế phẩm để nấu xúp; xúp; đậu phụ; rau trộn; chế phẩm để nấu canh rau; kem đánh dậy bọt; sữa chua; xúp ăn liền; thịt hầm ăn liền; khoai tây nghiền ăn liền; xúp miso ăn liền; món cà-ri được nấu chín sẵn; món thịt hầm cà-ri được nấu sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rong biển (đã chế biến, để ăn); thịt, cá, gia cầm và thú săn đã chế biến và được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; chế phẩm để làm nước canh thịt; bơ hạt sô-cô-la, thịt lợn ướp; miếng khoai tròn được bọc bằng vụn bánh mì và rán mỡ; trái cây dầm đường, cá đóng hộp, thạch trái cây; trái cây trộn; trái cây đóng hộp; dầu ngô; dầu ôliu cho thực phẩm; nho khô; cà chua nghiền nhuyễn; rau đóng hộp; cá và hải sản (không còn sống); cá và hải sản đã chế biến và được bảo quản; cá và hải sản đóng hộp; sản phẩm thực phẩm làm từ/chế biến từ anbumin của hải sản cho mục đích nấu ăn; anginat dùng cho mục đích nấu ăn; đậu đã được bảo quản; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; món ăn làm từ rau củ lên men [kimchi]; dầu mè; tahini [bột nhão làm từ hạt mè]; táo tía nướng; nước sữa; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; trứng cá

đã qua chế biến; tổ chim ăn được; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic (lợi khuẩn sữa); sữa làm từ hạnh nhân [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; ruột để làm xúc xích; yakitori [món thịt xiên nướng kiểu nhật bản], yuba [váng đậu]; món tajine/tagine [món ăn được nấu chín sẵn từ thịt, cá hoặc rau].

---

(111) **4-0391041**
(210) 4-2019-13197
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AHT TECH JSC

(151) 29.06.2021
(220) 19.04.2019

(531) 24.15.21; A24.15.11; 26.1.1; 26.1.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ AHT (VN)
Tầng 8, tòa MITEC, lô E2, KĐT mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính; phần mềm máy tính; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng cho di động; thiết bị xử lý các dữ liệu; ổ đĩa cd-rom.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo về công nghệ thông tin.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế trang web; tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng.

---

(111) **4-0391042**
(210) 4-2018-20914
(181) 26.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Mega Life

(151) 29.06.2021
(220) 26.06.2018

(531) 1.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MEGAHOME (VN)
1768/10/14 tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ lau dọn (cây lau nhà).

---

(111) **4-0391043**
(210) 4-2018-20736
(181) 25.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

THÙY DUNG

(151) 29.06.2021
(220) 25.06.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) NGUYỄN VIẾT THƯỜNG (VN)
Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 20: Nở vít bằng nhựa (dùng để cố định vít và buloong vào tường).

Nhóm 25: Áo mưa.

---

(111) **4-0391044**
(210) 4-2018-15232
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

UWELL

(151) 29.06.2021
(220) 15.05.2018

(731) SHENZHEN UWELL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2, 3, 4&7/F(600 m2), Gui shan Road No. 13, Caowei First Industrial Zone, Hangcheng Street Baoan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hộp thuốc lá điếu; bình sinh hơi cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(111) **4-0391045**
(210) 4-2018-15035
(181) 14.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Hà An
CÔNG TY CP IN HÀ AN

(151) 29.06.2021
(220) 14.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương, tím, xanh lá, cam, vàng, xanh tím than, xanh da trời, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀ AN (VN)
Số 09 ngõ 422 đường Nguyễn Công Trứ, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị và máy móc ngành in.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0391046**
(210) 4-2018-14209
(181) 08.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 08.05.2018

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN TRANG (VN)
Số 147 đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví da; ba lô; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(111) **4-0391047**
(210) 4-2018-12014
(181) 18.04.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

BIBO

(151) 29.06.2021
(220) 18.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯƠNG SEN (VN)
Số 18 Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa đặc; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa bột [không dùng cho mục đích y tế]; sữa chua.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở ngô, không phải sản phẩm thay thế sữa; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0391048**
(210) 4-2018-38540
(181) 05.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

KINGPOWER

(151) 29.06.2021
(220) 05.11.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ VIỆT NAM (VN)
Số nhà 287, đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 07: Băng tải [bộ phận của máy móc]; băng tải cao su [bộ phận của máy móc]; băng tải polyuretan (pu) [bộ phận của máy móc]; băng tải polyetylen (pe) [bộ phận của máy móc]; băng tải polyvinylclorua (pvc) [bộ phận của máy móc]; đai truyền [bộ phận của máy móc]; đai truyền cao su hình chữ V [bộ phận của máy móc]; đai truyền polyuretan (pu) [bộ phận của máy móc]; đai truyền polyetylen (pe) [bộ phận của máy móc]; đai truyền polyvinylclorua (pvc) [bộ phận của máy móc]; băng xích cao su [bộ phận của máy móc].

Nhóm 12: Đai truyền (dây curoa) dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0391049**
(210) 4-2018-37243
(181) 25.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 25.10.2018

(531) A2.3.23; 2.3.30; 26.1.1; 25.7.25
(591) Hồng, hồng đậm, xanh dương, xanh da trời, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm dưỡng da (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc); chất khử mùi dùng cho người.

---

(111) **4-0391050**
(210) 4-2018-34702
(181) 08.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

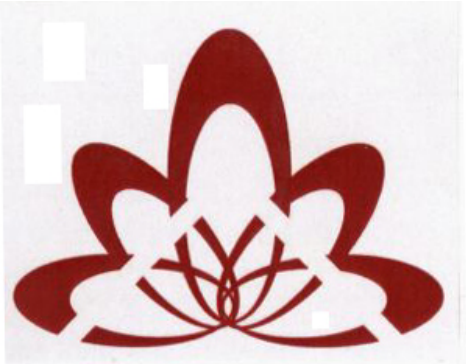

(151) 29.06.2021
(220) 08.10.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ NỘI THẤT GIA KHÁNH (VN)
Số nhà 17, ngõ 56, ngách 74, phố Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 37: Trang trí nội ngoại thất, thi công nội ngoại thất, thi công xây dựng.

---

(111) **4-0391051**
(210) 4-2018-34693
(181) 08.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 08.10.2018

(531) 26.5.1; 1.15.15; A5.5.20
(591) Đen, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU AN PHÁT (VN)
77 đường số 10, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, cụ thể là: chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da hoặc tóc; chế phẩm mỹ phẩm làm mờ sẹo và vết thâm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch cơ thể; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, cụ thể là: thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khoẻ, thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

---

(111) **4-0391052**
(210) 4-2018-34537
(181) 05.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

SOLFAC

(151) 29.06.2021
(220) 05.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT GNC (VN)
Số 673 quốc lộ 91, xã Bình Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng; hóc môn để kích thích quả chín; hoá chất để cải tạo đất.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc xua đuổi côn trùng, thuốc trị bệnh cho cây trồng; thuốc diệt ốc bươu vàng; thuốc diệt nấm.

---

(111) **4-0391053**
(210) 4-2019-07969
(181) 18.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NuBio

(151) 29.06.2021
(220) 18.03.2019

(731) LO CHEN VUI (MY)
Suite 211, Mbe One Utama, Lot Lg109b, One Utama Shopping Centre, Lebuh Bandar Utama, 47800, Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0391054**
(210) 4-2019-08298
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

EUROTECH

(151) 29.06.2021
(220) 20.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINAWINDOWS (VN)
Km số 3 + 500, đường Nguyễn Văn Linh, tổ 1, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: vật liệu chốt cửa bằng kim loại, tấm cửa bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, then cửa bằng kim loại, cửa sở hai cánh bằng kim loại, cơ cấu đóng cửa [không dùng điện], phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ, phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho cửa. sổ, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0391055**
(210) 4-2019-08498
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 21.03.2019

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG TECHCO VIỆT (VN)
Số 234 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Tấm đệm để ngủ; đệm; gối; tấm trải để ngủ; gối ôm.

Nhóm 24: Chăn; vải bọc [bọc đệm]; vỏ gối; vỏ đệm; tấm vải phủ giường.

---

(111) **4-0391056**
(210) 4-2019-08802
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 22.03.2019

(731) VÕ PHAN HUY (VN)
618/B44 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí và văn hóa; đào tạo, dạy nghề.

---

(111) **4-0391057**
(210) 4-2019-08879
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HT Element X Alloy

(151) 29.06.2021
(220) 22.03.2019

(731) GS YUASA INTERNATIONAL LTD. (JP)
1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto, 601-8520, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Pin (ắc quy); pin (ắc quy) có thể sạc được; pin (ắc quy) dùng cho xe cộ; pin (ắc quy) dùng cho các ứng dụng công nghiệp; pin (ắc quy) dùng cho bộ lưu trữ điện độc lập; pin (ắc quy) dùng cho nguồn điện dự phòng; ắc quy và pin dùng cho các tiện ích công cộng trong việc tích trữ và phân phối điện; các bộ phận và linh kiện thay thế của các sản phẩm nêu trên.

---

(111) **4-0391058**
(210) 4-2019-08884
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Viburgel

(151) 29.06.2021
(220) 22.03.2019

(731) BIOLOGISCHE HEILMITTEL HEEL GMBH (DE)
Dr.-Reckeweg-Str. 2-4, 76532 Baden-Baden, Germany
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; xà phòng; gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu thơm trừ loại dùng cho mục đích y tế, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc răng và miệng; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; gel xoa bóp trừ loại dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm dùng cho trẻ em; gel làm trắng răng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm y tế và chế phẩm thú y; dược phẩm; thuốc chữa chai chân; thuốc dành cho mục đích thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; vật liệu để hàn răng; chế phẩm kích thích sự mọc răng.

---

(111) **4-0391059**
(210) 4-2019-08886
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Artlux floor

(151) 29.06.2021
(220) 22.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ MINH KHANG (VN)
Số 18, ngõ 73/12, đường Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0391060**
(210) 4-2019-08887
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SANDALS
BitisHunter

(151) 29.06.2021
(220) 22.03.2019

(531) 24.15.21
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; cặp xách học sinh; va-li; ví (bóp); phụ kiện của túi xách: khung của túi xách tay, tay nắm của vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); đế cho đồ đi chân.

---

(111) **4-0391061**
(210) 4-2018-25319
(181) 30.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

KAKA-RO

(151) 29.06.2021
(220) 30.07.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY VIỆT THÁI (VN)
Số 02, lô 1, đường Trần Thái Tông, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(111) **4-0391062**
(210) 4-2018-25536
(181) 31.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

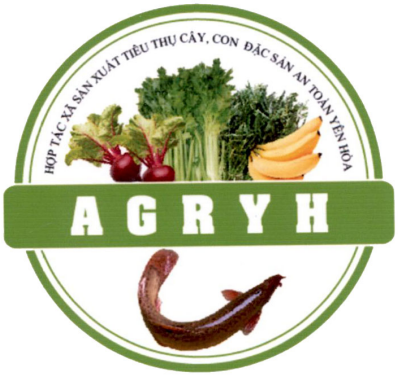

(151) 29.06.2021
(220) 31.07.2018

(531) 3.9.1; 26.1.1; 26.4.2; 5.9.24; 5.7.18
(591) Trắng, xanh lá cây, đen, vàng, đỏ, nâu.
(731) HTX SẢN XUẤT, TIÊU THỤ CÂY, CON ĐẶC SẢN AN TOÀN YÊN HÒA (VN)
Thôn Lạc Hiền, xã Yên Hòa, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Cá (còn sống), tôm nước ngọt (còn sống); cá trạch sụn (còn sống); trái cây tươi, cụ thể là chuối tây; rau củ tươi.

---

(111) **4-0391063**
(210) 4-2018-29114
(181) 27.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 27.08.2018

(531) 1.15.15; A5.5.20; 5.3.6
(591) Xanh lá cây, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VSIP NGHỆ AN (VN)
Số 13 Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; dịch vụ nhà ở, quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê nhà ở; định giá bất động sản, thu tiền thuê nhà, bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản, môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng và phát triển các khu nhà ở để bán và cho thuê cùng các tiện ích để cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng và phụ trợ xã hội cần thiết; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt cửa ra vào, cửa sổ: lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; bảo dưỡng bể bơi; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; làm sạch đường phố.

---

(111) **4-0391064**
(210) 4-2018-29115
(181) 27.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 27.08.2018

(531) 1.15.15; A5.5.20; 5.3.6
(731) CÔNG TY TNHH VSIP NGHỆ AN (VN)
Số 13 Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; dịch vụ nhà ở; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê nhà ở; định giá bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng và phát triển các khu nhà ở để bán và cho thuê cùng các tiện ích để cung cấp các dịch vụ cơ sở hạ tầng và phụ trợ xã hội cần thiết, lắp đặt và sửa chữa thiết bị

báo động hoả hoạn; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt cửa ra vào, cửa sổ; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; bảo dưỡng bể bơi; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; làm sạch đường phố.

---

(111) **4-0391065**
(210) 4-2018-29445
(181) 29.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Đại Lý Sơn Dũng Thảo

(151) 29.06.2021
(220) 29.08.2018

(731) DƯƠNG TẤN DŨNG (VN)
Số 210 Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán sơn; mua bán sơn chống gỉ; mua bán sơn diệt khuẩn; mua bán sơn phủ; quảng cáo sơn; xuất nhập khẩu sơn.

---

(111) **4-0391066**
(210) 4-2018-30057
(181) 04.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

JOYCO

(151) 29.06.2021
(220) 04.09.2018

(731) GRAND CANDY LIMITED LIABILITY COMPANY (LLC) (AM)
31 Masis str., 0061, Yerevan, Armenia
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; kẹo; bánh kẹo.

---

(111) **4-0391067**
(210) 4-2017-10863
(181) 24.04.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

EASTERN SUN

(151) 29.06.2021
(220) 24.04.2017

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(731) ĐÀO QUANG DŨNG (VN)
Tầng 7, tòa nhà INTRACOM, 92 Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy tính, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ họa, thiết kế trang web và lập trình trang web; dịch vụ duy trì các tên miền đã đăng kí; dịch vụ tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử, tin học, viễn thông; bảo trì phần mềm máy tính và cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực điện tử, tin học, viễn thông.

Nhóm 45: Dịch vụ đăng ký tên miền.

---

(111) **4-0391068**
(210) 4-2017-12160
(181) 04.05.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

VIETPHONG

(151) 29.06.2021
(220) 04.05.2017

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY VIỆT PHONG (VN)
320/11 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vải may quần áo.

---

(111) **4-0391069**
(210) 4-2017-13848
(181) 17.05.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 17.05.2017

(531) 1.15.5; 26.4.2; 26.4.7; A26.11.12
(591) Trắng, đen, xanh lá cây đậm, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HOMITA (VN)
Tổ 08 thôn Vĩnh Châu, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0391070**
(210) 4-2017-24164
(181) 03.08.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

2XU

(151) 29.06.2021
(220) 03.08.2017

(731) 2XU PTY LTD (AU)
53 Cremorne St, Cremorne VIC 3121, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Tập hợp nhiều hàng hóa khác nhau vì lợi ích của người khác (không bao gồm vận chuyển các hàng hóa đó) cho phép khách hàng có thể xem và mua các hàng hóa này một cách thuận tiện; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ thể thao và phụ kiện thể thao; dịch vụ cửa hàng chuyên biệt trong lĩnh vực quần áo bao gồm quần áo bó/ôm sát cơ thể, quần áo lót, trang phục dệt kim và bộ đồ lặn/đồ bơi giữ nhiệt; dịch vụ cửa hàng chuyên biệt trong lĩnh vực đồ đi ở chân, đồ đội đầu, đồ thể thao và phụ kiện thể thao và dịch vụ quảng cáo qua thư và dịch vụ bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực quần

áo bao gồm quần áo bó/ôm sát cơ thể, quần áo lót, trang phục dệt kim và bộ đồ lặn/đồ bơi giữ nhiệt; dịch vụ bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực đồ đi ở chân, đồ đội đầu, đồ thể thao và phụ kiện thể thao, dịch vụ quảng cáo và kinh doanh, dịch vụ bán lẻ và tiếp thị trực tuyến và dịch vụ xúc tiến bán hàng bao gồm xúc tiến bán hàng tại điểm bán hoặc điểm mua, xúc tiến bán hàng bằng cách bày hàng, giới thiệu và trưng bày; tiếp thị qua thư; các dịch vụ liên quan đến khách hàng thân thiết thuộc nhóm này bao gồm chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch đăng ký quà tặng.

---

(111) **4-0391071**
(210) 4-2017-24675
(181) 08.08.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 08.08.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; 24.15.21; A24.15.11
(731) DUNLOP INTERNATIONAL LIMITED (GB)
Thorncroft Manor, Thorncroft Drive, Dorking Road, Leatherhead, Surrey KT22 8JB, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 17: Cao su dạng thô hoặc bán thành phẩm; nhựa kết dùng để cách điện cho cáp ngầm; gôm dạng thô hoặc bán thành phẩm; amiăng; mica dạng thô hoặc bán thành phẩm; chất dẻo và nhựa dạng đúc ép sử dụng trong sản xuất; vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly; ống mềm không bằng kim loại; băng dính dùng cho thảm trải sàn; xi gắn kín, vật liệu bịt kín và đệm lót; vật liệu bịt kín dùng trong xây dựng; chế phẩm bịt kín khớp nối; vật liệu bịt kín silicon (chất dẻo); vật liệu đệm lót để cách ly; vật liệu trám đầu nối giãn nở; mát tít để gắn kín; sơn cách điện, cách nhiệt; màng mỏng không dùng để bao gói; màng mỏng chống thấm nước làm bằng cao su; màng mỏng bằng polime, không dùng để bao gói; màng mỏng chống thấm nước làm bằng polime.

---

(111) **4-0391072**
(210) 4-2017-25698
(181) 16.08.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

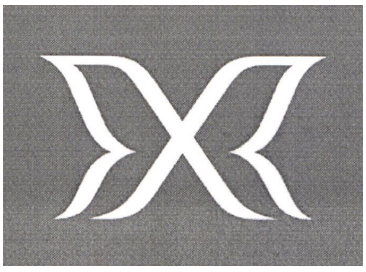

(151) 29.06.2021
(220) 16.08.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A26.4.24
(731) DƯƠNG THANH TÙNG (VN)
Số 11 Phạm Minh Đức, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ kiện thời trang, túi xách, mũ, khăn.

---

(111) **4-0391073**
(210) 4-2017-30785
(181) 25.09.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

AP 24

(151) 29.06.2021
(220) 25.09.2017

(731) NSE PRODUCTS, INC. (US)
75 West Center Street, Provo, Utah 84601, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm chăm sóc tóc không chứa thuốc; dầu gội đầu; dầu xả dưỡng tóc; chế phẩm dưỡng da đầu; chế phẩm làm sạch mặt và cơ thể; chế phẩm làm sạch da dạng thanh; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chất mài mòn; tinh dầu và nước hoa; mỹ phẩm; kem cạo râu; gel cạo râu; nước thơm dùng khi cạo râu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem và nước thơm cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm giữ ẩm cho da; kem và nước thơm chăm sóc cơ thể; chất khử mùi và chống đổ mồ hôi cho cá nhân; kem đánh răng, nước súc miệng không chứa thuốc, nước xịt cho hơi thở thơm mát, chống mảng bám; hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật.

---

(111) **4-0391074**
(210) 4-2017-35038
(181) 25.10.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 25.10.2017

(531) A3.11.24; 3.11.9; 26.3.1
(731) SUNUNTA KAEWKRAISORN (TH)
103 Moo.8, Chedi Hak, Muang Ratchaburi, Ratchaburi, Thailand 70000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Nước ngọt; nước tăng lực, không dùng cho mục đích y tế; xi rô dùng cho đồ uống; tinh chất dùng pha chế đồ uống; đồ uống không cồn; chế phẩm dùng pha chế đồ uống; đồ uống giàu protein dùng trong thể thao, không dùng trong y tế; đồ uống từ nước ép trái cây không cồn; đồ uống có ga, không cồn.

---

(111) **4-0391075**
(210) 4-2017-35247
(181) 27.10.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

next_u

(151) 29.06.2021
(220) 27.10.2017

(591) Xanh đen, xanh nõn chuối.
(731) OPEN EDUCATION LLC. (US)
2901 Florida Avenue, Suite 840, Coconut Grove, Florida, 33131, USA.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(111) **4-0391076**
(210) 4-2018-01704
(181) 16.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 16.01.2018

(531) A5.3.13; 26.1.1; A11.3.3; 5.9.14
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚC GIA AN (VN)
Số 1/A, tổ 1, ấp 1, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngọt.

---

(111) **4-0391077**
(210) 4-2018-05273
(181) 21.02.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 21.02.2018

(531) A11.3.2; 5.7.21; 26.4.9; 26.4.2
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lam, đỏ, vàng.
(731) COCONUT PALM GROUP LIMITED (CN)
41, Longhua Road, Haikou City, Hainan Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước (đồ uống); đồ uống không cồn; nước ngọt; chế phẩm để làm đồ uống.

---

(111) **4-0391078**
(210) 4-2018-06120
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

万达酒店及度假村
WAN DA JIU DIAN JI DU JIA CUN

(151) 29.06.2021
(220) 02.03.2018

(731) DALIAN WANDA GROUP CO., LTD. (CN)
No. 539, Changjiang Road, Xigang District, Dalian, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

(111) **4-0391079**
(210) 4-2018-09472
(181) 30.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 30.03.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; A26.4.6; 26.4.2
(731) BEIJING DA MI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 9071, Floor 9, Building 1, No. 158 West Fourth Ring North Road, Haidian District, Beijing 100142, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi máy tính; tín hiệu bằng đèn neon; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; thiết bị để xử lý dữ liệu; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; màn hiển thị video có thể đeo.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; giấy in; tờ giấy [văn phòng phẩm]; giấy viết; khăn tay bỏ túi bằng giấy; giấy bao gói; giấy dính [văn phòng phẩm]; sổ tay; biểu ngữ bằng giấy; áp phích quảng cáo; sách; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; trường đào tạo [giáo dục]; trường mẫu giáo; giảng dạy; khoá đào tạo từ xa; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch thuật.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(111) **4-0391080**
(210) 4-2018-11130
(181) 12.04.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 12.04.2018

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 2.9.14; A25.7.7; A25.7.6
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT ANH MINH (VN)
Số 22 hẻm 1/62/23 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ quảng cáo các sản phẩm dành cho trẻ em, cụ thể là: ghế ngồi ăn cho trẻ em, ghế nằm chơi, ghế rung bập bênh cho trẻ em, thảm nằm chơi cho trẻ em, tấm lót dùng thay đồ cho trẻ em, giường cũi của trẻ em, nôi cho trẻ em, bộ dùng thay đồ cho trẻ em, ghế cao cho trẻ em, đệm cho cũi dùng cho trẻ em, xe cũi đẩy trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, chậu tắm cho trẻ em, cầu trượt (đồ chơi cho trẻ em), bệ xí vệ sinh cho trẻ em, địu em bé, thiết bị hâm, nóng bình sữa, thiết bị tiệt trùng sữa, thiết bị tiệt trùng nước, đồ dùng ăn uống cho trẻ em (gồm bình sữa cho trẻ em bú núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, thìa dùng để uống thuốc, khăn vệ sinh), đồ dùng bảo vệ an toàn cho trẻ (gồm vật dụng chặn cửa, thanh chặn thảm trải bậc cầu thang, dây đai giữ em bé), đồ dùng gia đình (như phụ kiện bồn tắm, túi ngủ, chăn, ga, gối, đệm, màn), quần, áo trẻ em, đồ chơi, bỉm dùng cho trẻ em, tã dùng cho trẻ em, thực phẩm chức năng dùng cho trẻ em.

---

(111) **4-0391081**
(210) 4-2018-20915
(181) 26.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

MegaHangers
Mua một lần, dùng một đời

(151) 29.06.2021
(220) 26.06.2018

(531) A11.7.3; A11.7.4; A26.11.12
(591) Cam, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MEGAHOME (VN) 1768/10/14 Tỉnh Lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (móc treo quần áo không bằng kim loại).

Nhóm 21: Giàn phơi quần áo.

---

(111) **4-0391082**
(210) 4-2018-21598
(181) 02.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

WICON

(151) 29.06.2021
(220) 02.07.2018

(731) ULALA LAB. INC. (KR) (Gwanyang-dong), 506-ho, 5F, 250 Hagui-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14056 Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển bộ cảm biến; dụng cụ đo; thiết bị cảm biến kỹ thuật số; thiết bị viễn thông để sử dụng với tín hiệu kỹ thuật số và tín hiệu analog; thiết bị viễn thông để sử dụng với mạng di động; thiết bị viễn thông sử dụng điện; thiết bị đo sử dụng điện; thiết bị đo độ chính xác; mô đun đầu vào/đầu ra dữ liệu dùng cho thiết bị công nghiệp tự động; thiết bị dò; thiết bị đo lường kỹ thuật số; vạn năng kế kỹ thuật số; thiết bị viễn thông kỹ thuật số; nhật ký dữ liệu điện tử (thiết bị đo lường); thiết bị thu thập dữ liệu ở trên không; thiết bị để nhập, xuất, truyền và lưu trữ dữ liệu; thiết bị đầu cuối thu thập dữ liệu; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân cho mục đích công nghiệp; bóng bán dẫn.

---

(111) **4-0391083**
(210) 4-2018-21603
(181) 02.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

TTP
TỶ THÀNH PHÁT
Đồng Hành Cùng Xế Yêu

(151) 29.06.2021
(220) 02.07.2018

(531) 15.7.1; 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17
(591) Xanh lá, đỏ, cam đỏ, cam.
(731) CỬA HÀNG PHỤ TÙNG XE GẮN MÁY TỶ THÀNH PHÁT (VN)
Số 174-176, Sương Nguyệt Anh, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phụ tùng xe gắn máy.

---

(111) **4-0391084**
(210) 4-2018-21754
(181) 03.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

little shondo

(151) 29.06.2021
(220) 03.07.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; 1.15.23; 26.3.4
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SHAT (VN)
20/28/30 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép (không phải là đồ bảo hộ hay chuyên dụng); mũ nón (trang phục); thắt lưng (phụ kiện dùng cho trang phục); găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0391085**
(210) 4-2018-24402
(181) 23.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 23.07.2018

(531) 4.3.3; 1.15.11
(591) Vàng, nâu, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG (LONG TRIỀU) (VN)
Số 2A Lê Lai, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê hòa tan.

Nhóm 35: Bán sỉ và lẻ cà phê, cà phê bột, cà phê hòa tan.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0391086**
(210) 4-2018-34701
(181) 08.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

MASTER CAST

(151) 29.06.2021
(220) 08.10.2018

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.3.23
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ.
(731) LEE KEE GROUP LIMITED (CN)
No. 16 Dai Fat Street, Tai Po Industrial Estate, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cuộn dây thép không gỉ; dây kim loại; quặng kim loại.

---

(111) **4-0391087**
(210) 4-2018-06130
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

WANDA REALM
万达嘉华酒店

(151) 29.06.2021
(220) 02.03.2018

(531) 26.4.1
(591) Xanh tím than.
(731) DALIAN WANDA GROUP CO., LTD. (CN)
No. 539, Changjiang Road, Xigang District, Dalian, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(111) **4-0391088**
(210) 4-2018-40265
(181) 16.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 16.11.2018

(531) 1.15.23; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ BÌNH (VN)
Tổ dân phố 7, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nem chua.

---

(111) **4-0391089**
(210) 4-2017-26768
(181) 24.08.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 24.08.2017

(531) 3.7.17; A5.3.13; 5.3.16
(591) Xanh cốm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DU HỌC HOÀN VŨ (VN)
240 - 242 Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giảng dạy; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ dịch thuật.

---

(111) **4-0391090**
(210) 4-2019-17520
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 21.05.2019

(531) A26.11.12; 26.13.1; 1.15.15; 5.3.20
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH (VN)
Tổ 4, khu 8, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước tinh khiết đóng chai; nước uống đóng chai; nước khoáng (đồ uống).

---

(111) **4-0391091**
(210) 4-2017-42012
(181) 15.12.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 15.12.2017

(531) 26.4.3
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) TIGER STONE CO., LTD (KR)
33, Buldang-gil, Poseung-eup, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, REPUBLIC OF KOREA
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0391092**
(210) 4-2018-08781
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 26.03.2018

(531) 26.7.25; 26.3.4
(591) Đen, ghi.
(731) KAKUKA PRODUCTS CO., LTD. (TW)
No.110, Yuan Huan South Rd., Fengyuan Dist., Taichung City 420, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; tua bin cho xe cộ mặt đất; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

---

(111) **4-0391093**
(210) 4-2018-06133
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 02.03.2018

(531) 26.4.1; 20.5.7
(591) Da cam.
(731) DALIAN WANDA GROUP CO., LTD. (CN)
No. 539, Changjiang Road, Xigang District, Dalian, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang để quảng cáo hoặc marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tái lập kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là, cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà trong lĩnh vực tiêu dùng thông thường bằng phương tiện truyền hình và điện thoại di động; giới thiệu sản phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; marketing; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; trang trí các quầy kính cửa hàng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh

doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi khiêu vũ; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; trường mẫu giáo; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; xuất bản sách; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cho thuê băng video; sản xuất nhạc; cung cấp thông tin về nơi giải trí; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ vườn bách thú; cho thuê các thiết bị điện ảnh; giới thiệu phim trình chiếu; phân phối phim điện ảnh, cụ thể là cho thuê phim điện ảnh; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp tiện nghi giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ vũ trường; cho thuê phòng hòa nhạc; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; biểu diễn xiếc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; khách sạn; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(111) **4-0391094**
(210) 4-2019-21347
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 13.06.2019

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.2.7; 1.7.6; 1.3.1
(591) Đỏ, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH CHỬ VĂN XUYẾN (VN)
110 lô B, chung cư Sư Vạn Hạnh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; bơm xăng (phụ tùng xe cộ); cốc lọc xăng (phụ tùng xe cộ).

---

(111) **4-0391095**
(210) 4-2019-21348
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 13.06.2019

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.2.7; 1.7.6; 1.3.1
(591) Đỏ, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH CHỬ VĂN XUYẾN (VN)
110 lô B, chung cư Sư Vạn Hạnh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; bơm xăng (phụ tùng xe cộ); cốc lọc xăng (phụ tùng xe cộ).

---

(111) **4-0391096**
(210) 4-2019-21536
(181) 14.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 14.06.2019

(531) 3.9.16; 26.1.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CHỬ VĂN XUYẾN (VN)
110 lô B, chung cư Sư Vạn Hạnh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; bơm xăng (phụ tùng xe cộ); cốc lọc xăng (phụ tùng xe cộ).

---

(111) **4-0391097**
(210) 4-2019-21550
(181) 14.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 29.06.2021
(220) 14.06.2019

(591) Xanh dương, trắng.
(731) SHINJIN SM CO., LTD. (KR)
352-73, Jangmu-ro, Janggye-myeon, Jangsu-gun, Jeollabuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Cắt thép; cắt tấm thép; đánh bóng mài mòn bề mặt kim loại; phay kim loại; cắt tấm kim loại; xử lý kim loại.

---

(111) **4-0391098**
(210) 4-2019-21551
(181) 14.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SINJIN-SM

(151) 29.06.2021
(220) 14.06.2019

(591) Xanh dương, trắng.
(731) SHINJIN SM CO., LTD. (KR)
352-73, Jangmu-ro, Janggye-myeon, Jangsu-gun, Jeollabuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Cắt thép; cắt tấm thép; đánh bóng mài mòn bề mặt kim loại; phay kim loại; cắt tấm kim loại; xử lý kim loại.

---

(111) **4-0391099**
(210) 4-2019-21552
(181) 14.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SHINJIN

(151) 29.06.2021
(220) 14.06.2019

(531) 26.2.7; 26.4.2; A26.4.18; 26.7.5
(591) Xanh dương, trắng, xám, tím.
(731) SHINJIN SM CO., LTD. (KR)
352-73, Jangmu-ro, Janggye-myeon, Jangsu-gun, Jeollabuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Cắt thép; cắt tấm thép; đánh bóng mài mòn bề mặt kim loại; phay kim loại; cắt tấm kim loại; xử lý kim loại.

---

(111) **4-0391100**
(210) 4-2019-22934
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Visionled
ÁNH SÁNG TỐT CHO CUỘC SỐNG TỐT HƠN

(151) 29.06.2021
(220) 24.06.2019

(531) 26.3.23; A26.11.9
(591) Xanh lam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CÔNG NGHIỆP TAM ANH (VN)
36 Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn điện; đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang; bóng đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: máy phát điện, máy nén khí, công tắc điện, ổ cắm điện, dây điện, trạm biến áp, thiết bị chuyển đổi dòng điện, tủ điện, đèn chiếu sáng, đèn điện, đèn, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang, bóng đèn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0391101**
(210) 4-2019-10992
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CHUNDACPI

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Cụm công nghiệp xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; động cơ xe máy; ống bô (ống xả) dùng cho xe máy.

---

(111) **4-0391102**
(210) 4-2019-10995
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19
(591) Vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM SACHA INCHI SIBH (VN)
Số 2 Nguyễn Quý Anh, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0391103**
(210) 4-2019-08888
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CLEAROTIC

(151) 30.06.2021
(220) 22.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VIETGATE CO., LTD.) (VN)
788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0391104**
(210) 4-2019-08895
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YUNBANG

(151) 30.06.2021
(220) 25.03.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.1.18
(591) Vàng, xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI PHÚ THÁI (VN)
Số 08 (lô R1) thuộc tòa nhà Vạn Đạt tại Lô II-1, đường số 8, nhóm CN2, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn chùm; đèn treo; đèn điện; đèn điện dùng cho cây Nô-en; đèn lồng trang trí lễ hội; quạt điện; đèn pin; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; lò vi sóng; nồi áp suất dùng điện; lò nướng; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy sấy tóc; ấm đun nước dùng điện.

---

(111) **4-0391105**
(210) 4-2019-08901
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AERO SPORTS
Better Tennis Better Life

(151) 30.06.2021
(220) 25.03.2019

(531) 21.3.1; 26.1.1; 26.15.1
(591) Xanh lá, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AERO VIỆT NAM (VN)
A46-TT6, đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; thiết bị dùng trong thể thao và các trò chơi khác nhau.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: dụng cụ thể dục thể thao; thiết bị dùng trong thể thao và các trò chơi khác nhau; dụng cụ tập luyện, phụ kiện tập luyện yoga, fitness, gym; dụng cụ và phụ kiện hỗ trợ tập luyện thể dục thể thao, tennis, golf, yoga, fitness; dụng cụ và phụ kiện hỗ trợ trong các hoạt động dã ngoại, leo núi, đi bộ đường trường; quần áo và phụ kiện thời trang cho tập luyện thể dục thể thao như: quần, áo, giày, khăn, găng tay, bít tất, mũ, balo, túi xách; phụ kiện bảo hộ, bảo vệ cho tập luyện thể dục thể thao như: bảo vệ chân, cổ chân, đầu gối, khuỷu tay, cổ tay, lưng, bụng, đầu, cổ; dụng cụ và phụ kiện phục hồi chấn thương, chỉnh hình.

Nhóm 41: Dịch vụ cho thuê dụng cụ tập luyện thể dục thể thao.

---

(111) **4-0391106**
(210) 4-2019-08999
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 25.03.2019

(531) 1.15.23; 1.5.1; 1.5.15; A14.3.11; A26.11.12
(591) Vàng, xanh dương, trắng, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TNHH NEW SƠN VIỆT (VN)
Số 1826A, tổ 24, ấp Vườn Dừa, xã Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0391107**
(210) 4-2019-09338
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 26.03.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV HOÀNG GIANG (VN)
Nhà số 8 hẻm 145/26/42, đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng; nước hoa; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0391108**
(210) 4-2019-10217
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ladalat

(151) 30.06.2021
(220) 01.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ QUẢNG CÁO NGÔI SAO MỚI (VN)
103 Hưng Thái 2, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Củ tươi; trái cây tươi; rau tươi, hoa tươi (hoa tự nhiên); hạt ngũ cốc; cây giống; hạt giống (cây trồng).

---

(111) **4-0391109**
(210) 4-2019-10387
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Vinh xuan
NOTARY
Khách quan, trung thực, chí công vô tư

(151) 30.06.2021
(220) 02.04.2019

(531) 3.7.17; A5.3.13
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, xanh dương, đen.
(731) VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG VĨNH XUÂN (VN)
Xóm Bơ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ công chứng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; tư vấn pháp lý.

---

(111) **4-0391110**
(210) 4-2019-10402
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

JMH

(151) 30.06.2021
(220) 02.04.2019

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ MINH HOÀNG (VN)
Quầy số 51 khu A (tầng trệt) Trung tâm thương mại Bến Tre - phường 2, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm thanh (mixer); ống nói (micro); tivi (máy thu hình).

---

(111) **4-0391111**
(210) 4-2019-10406
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MyQ

(151) 30.06.2021
(220) 02.04.2019

(531) 2.3.1; A2.3.16
(731) NGUYỄN VĂN KHÁNH (VN)
Số 7 ngõ 53 tổ 4 phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, dạy nghề về tóc và làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ làm tóc; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ cắt tóc, gội đầu, tạo mẫu tóc.

---

(111) **4-0391112**
(210) 4-2019-10407
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DECOLEATHER

(151) 30.06.2021
(220) 02.04.2019

(731) THE DILLER CORPORATION (US)
10155 Reading Road, Cincinnati, Ohio 45241, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, cụ thể là gỗ dán được tạo thành chủ yếu từ da tái chế để sử dụng trong các ứng dụng bề mặt nội thất gia đình và thương mại; vật liệu xây dựng, cụ thể là gỗ dán được tạo thành chủ yếu từ da tái chế để sử dụng trên tường, sàn và bề mặt; vật liệu xây dựng, cụ thể là mặt bàn phi kim loại được tạo thành chủ yếu từ da để lắp đặt thêm; vật liệu xây dựng, cụ thể là gỗ dán được tạo thành chủ yếu từ da tái chế được sử dụng trong các ứng dụng bề mặt trang trí cho mặt bàn và bàn trang điểm.

Nhóm 20: Tấm và tấm panen trang trí được tạo thành chủ yếu từ da tái chế được bán như một bộ phận chính của đồ nội thất/đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0391113**
(210) 4-2019-10408
(181) 02.04.2029
(300) 88208174 28.11.2018 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

AWS CONTROL TOWER

(151) 30.06.2021
(220) 02.04.2019

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm để quản lý, giám sát, nhận dạng, theo dõi, ghi chép và cung cấp các chính sách quản trị công nghệ thông tin; công cụ phát triển

phần mềm máy tính; phần mềm máy tính để bảo mật, vận hành, quản lý truy cập danh tính, tuân thủ và quản lý rủi ro công nghệ thông tin; phần mềm máy tính để cấu hình, cung cấp và quản lý môi trường đám mây; phần mềm máy tính để quản lý trung tâm thực hành tốt nhất công nghệ thông tin; phần mềm máy tính để quản lý khối lượng công việc công nghệ thông tin với các quy tắc quản trị tùy chỉnh để bảo mật, vận hành và tuân thủ; phần mềm máy tính dành cho quản trị công nghệ thông tin và quản lý rủi ro công nghệ thông tin; phần mềm máy tính dành cho quản trị công nghệ thông tin tự động và phòng ngừa.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập vào hệ điều hành được lưu trữ và các ứng dụng máy tính thông qua mạng internet; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập nhiều người dùng vào dữ liệu trên mạng internet trong các lĩnh vực quản trị công nghệ thông tin và quản lý rủi ro công nghệ thông tin; cung cấp quyền truy cập tạm thời vào các máy tính từ xa cho mục đích chạy các chương trình phần mềm.

Nhóm 42: Tư vấn trong lĩnh vực điện toán đám mây; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực quản trị công nghệ thông tin; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực phần mềm; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghệ thông tin; phân tích hệ thống máy tính; hệ thống máy tính, tư vấn phần mềm và phần cứng; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực quản trị công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến các quy tắc quản trị công nghệ thông tin về bảo mật, vận hành, quản lý truy cập danh tính và tuân thủ; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm dựa trên đám mây không thể tải xuống được để quản lý, giám sát, nhận dạng, theo dõi, ghi chép, và cung cấp các chính sách quản trị công nghệ thông tin; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm điện toán đám mây trực tuyến không thể tải xuống được để sử dụng trong lĩnh vực quản trị công nghệ thông tin và quản lý rủi ro công nghệ thông tin; phần mềm như dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm dành cho quản lý, giám sát, nhận dạng, theo dõi, ghi chép và cung cấp các chính sách quản trị công nghệ thông tin; phần mềm như dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm dành cho bảo mật, vận hành, quản lý truy cập danh tính, tuân thủ và quản lý rủi ro công nghệ thông tin; phần mềm như dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để cấu hình, cung cấp và quản lý môi trường đám mây; phần mềm như dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để quản lý trung tâm thực hành tốt nhất công nghệ thông tin; phần mềm như dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm quản lý khối lượng công việc công nghệ thông tin với các quy tắc quản trị tùy chỉnh để bảo mật, vận hành và tuân thủ; phần mềm như dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm quản trị công nghệ thông tin và quản lý rủi ro công nghệ thông tin; phần mềm như dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm quản trị công nghệ thông tin tự động và phòng ngừa; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có tính năng phần mềm để quản trị công nghệ thông tin và quản lý rủi ro công nghệ thông tin; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có tính năng phần mềm để bảo mật, vận hành, quản lý truy cập danh tính và tuân thủ công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0391114**
(210) 4-2019-10501
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

boldruler
BOLDRULER

(151) 30.06.2021
(220) 03.04.2019

(731) TRẦN HÙNG LINH (VN)
43 ấp Thuận Tạo, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bao gồm: bàn cầu, chậu rửa, bồn tiểu nam, bồn vệ sinh nữ, sen tắm, vòi chậu rửa, phụ kiện phòng tắm, cụ thể là: phụ kiện bồn tắm, phụ kiện buồng tắm khí nóng, bồn tắm; thiết bị nhà bếp bao gồm: bếp điện, bếp ga, máy hút mùi, lò vi sóng, lò nướng, xoong nồi bằng điện, chậu rửa nhà bếp, vòi chậu rửa dùng điện.

---

(111) **4-0391115**
(210) 4-2019-10502
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 03.04.2019

(531) 26.4.2; 26.5.2; 26.13.25; A26.4.18
(591) Trắng, xanh.
(731) NGUYỄN ĐÌNH TÙNG (VN)
Thôn 3, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn led; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị hong khô tay dùng cho phòng vệ sinh; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị sinh hơi nóng của bồn tắm; quạt điện.

---

(111) **4-0391116**
(210) 4-2019-10505
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 03.04.2019

(531) 2.9.1; 1.15.11; A11.3.3; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh lơ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIM HƯƠNG PHÁT (VN)
Số 131/9C Lê Lợi, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán ăn chay.

---

(111) **4-0391117**
(210) 4-2019-10535
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 03.04.2019

(591) Đỏ cờ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT TRÀNG TIỀN PLAZA (VN)
Tổ dân phố Hoàng Liên, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán kem lạnh.

---

(111) **4-0391118**
(210) 4-2019-10557
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KÍNH MẮT VIỆT AN

(151) 30.06.2021
(220) 03.04.2019

(531) 3.7.17
(731) VŨ VĂN KHỞI (VN)
13 ngách 1, ngõ 10, phố Bà Triệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: kính mắt, kính râm, hộp đựng kính mắt, mắt kính, gọng kính đeo mắt, linh phụ kiện phục vụ ngành kính mắt, đồng hồ, linh phụ kiện phục vụ ngành đồng hồ.

---

(111) **4-0391119**
(210) 4-2019-10567
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 03.04.2019

(531) 1.15.3; 26.3.2; 24.15.21; A24.15.11; A24.15.7; A1.1.12
(591) Trắng, xanh ngọc, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN STALAND (VN)
Số 6.58, tầng 6, khu Officetel, kỹ thuật, tòa nhà RiverGate Residence, số 151-155 Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ mua bán nhà ở; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn.

---

(111) **4-0391120**
(210) 4-2019-10866
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(531) 2.3.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUEEN COFFEE (VN)
700 KV Tân Xuân, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ uống trên cơ sở cà phê; mua bán cà phê; mua bán đường; mua bán đồ uống trên cơ sở trà; mua bán chế phẩm để làm đồ uống; mua bán gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0391121**
(210) 4-2019-11039
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(531) 1.15.23; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) TRẦN QUANG PHÁT (VN)
106I/89 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại.

---

(111) **4-0391122**
(210) 4-2019-11051
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SƠN NAM

(151) 30.06.2021
(220) 08.04.2019

(731) HUỲNH THỊ LỆ HẰNG (VN)
Số 337/57/17 Võ Văn Kiệt, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox và các phụ kiện kèm theo bồn nước được làm bằng inox.

---

(111) **4-0391123**
(210) 4-2019-11054
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 08.04.2019

(531) 3.9.1; A3.9.3; A3.9.24; 26.15.15
(591) Xám, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁ VOI KHỔNG LỒ (VN)
Tầng 3, tháp 1, khu thương mại dịch vụ The Vista, 628C Xa Lộ Hà Nội, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị xử lý nước thải (làm sạch nước).

Nhóm 35: Mua bán: đồ gia dụng có dùng điện [hệ thống điện năng lượng mặt trời dùng cho gia đình, máy nước nóng, máy lọc không khí], máy lọc nước.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước thải.

---

(111) **4-0391124**
(210) 4-2019-11067
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 08.04.2019

(531) 1.15.3; 26.5.1; A26.5.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DẦU KHÍ SÀI GÒN HƯNG THỊNH (VN)
Thửa đất số 148 và 213, tờ bản đồ số 38, ấp Tân Lợi, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Bình ga bằng kim loại; vỏ bình ga bằng kim loại.

---

(111) **4-0391125**
(210) 4-2019-11073
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 08.04.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh tím, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG NGÂN (VN)
Số 130 phố Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng và nhà ở; tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật); đầu tư vốn; quỹ đầu tư; dịch vụ chào và bán cổ phiếu công ty ra công chúng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình công ích, xây dựng kỹ thuật dân dụng; lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch; du lịch sinh thái.

Nhóm 41: Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; dịch vụ tập thể dục, thể thao; dịch vụ cung cấp trò chơi (chơi game) điện tử; dịch vụ vui chơi giải trí bao gồm bi-a, trò chơi trên cạn, trò chơi dưới nước và bơi lội; chơi gôn; dịch vụ cung cấp trang thiết bị chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ chơi gôn; dịch vụ dạy chơi gôn; dịch vụ giải trí trong khu du lịch sinh thái; dịch vụ vui chơi trong công viên cây xanh, công viên nước và vườn trại giải trí; dịch vụ cho thuê phòng hòa nhạc, nhà hát, trường quay và rạp chiếu phim.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, thiết kế trang trí nội thất, thiết kế các công trình dân dụng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

---

(111) **4-0391126**
(210) 4-2019-11074
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 08.04.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh tím, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG NGÂN (VN)
Số 130 phố Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng và nhà ở; tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật); đầu tư vốn; quỹ đầu tư; dịch vụ chào và bán cổ phiếu công ty ra công chúng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình công ích, xây dựng kỹ thuật dân dụng; lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch; du lịch sinh thái.

Nhóm 41: Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; dịch vụ tập thể dục, thể thao; dịch vụ cung cấp trò chơi (chơi game) điện tử; dịch vụ vui chơi giải trí bao gồm bi-a, trò chơi trên cạn, trò chơi dưới nước và bơi lội; chơi gôn; dịch vụ cung cấp trang thiết bị chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ chơi gôn; dịch vụ dạy chơi gôn; dịch vụ giải trí trong khu du lịch sinh thái; dịch vụ vui chơi trong công viên cây xanh, công viên nước và vườn trại giải trí; dịch vụ cho thuê phòng hòa nhạc, nhà hát, trường quay và rạp chiếu phim.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, thiết kế trang trí nội thất, thiết kế các công trình dân dụng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

---

(111) **4-0391127**
(210) 4-2019-11076
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 08.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 18.2.1; A15.9.11
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SỨ VỆ SINH MINH LONG (VN)
Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy sơn tường; khoan cầm tay chạy điện; máy bơm; máy phát điện xoay chiều; máy rửa bát; máy hút không khí.

Nhóm 09: Công tắc điện; phích cắm; ổ cắm; dây dẫn điện; bộ ngắt mạch điện (aptomat); rơ le điện.

Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; đèn sưởi ấm; bóng đèn; đèn trang trí; máng đèn; chậu tủ lavabo; chậu rửa bát; bồn tắm; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; thiết bị lọc nước; bệ xí vệ sinh; thiết bị khử mùi không khí; bếp nấu, cụ thể là: bếp đun bằng ga, bếp hồng ngoại, bếp điện từ; sen vòi tắm; bình nóng lạnh.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đại lý xuất khẩu, dịch vụ đại lý nhập khẩu các mặt hàng sau: sơn [không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt], chất kết dính dùng

cho sơn, sơn chống gỉ, vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn), sơn diệt khuẩn, sơn phủ, máy sơn tường, khoan cầm tay chạy điện, máy bơm, máy phát điện xoay chiều, máy hàn điện, máy cưa, ống thoát nước, không bằng kim loại, cụ thể là ống nhựa thoát nước, thanh gỗ để ốp tường, thanh gỗ để nẹp dưới lớp ốp tường, tấm gỗ lát sàn, gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, cụ thể là ống nhựa dẫn nước, gạch ốp lát, ngói phi kim loại gồm ngói men, ngói màu, đồ nội thất gia đình và văn phòng bao gồm: giường, tủ, bàn, bàn ăn, ghế bằng da, gỗ, sắt, inox, nhựa, máy rửa bát đĩa, máy hút không khí, công tắc điện, phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], đầu nối dây [điện], đầu nối cho dây điện, bộ ngắt mạch điện, cầu dao điện, dây cáp điện, vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp], tụ điện, dây dẫn điện, bộ cảm biến, đầu nối cho dây điện, bộ điều chỉnh điện áp, máy biến áp [điện], bộ ngắt mạch điện (aptomat), cầu chì điện, rơ le điện, quạt điện dùng cho cá nhân, thiết bị sưởi ấm, chạy điện, đèn sưởi ấm, thiết bị cảm ứng bật đèn, bóng đèn, đèn điện, đèn trang trí, đèn trần, quạt gió [điều hòa không khí], máng đèn, chậu tủ lavabo, hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa bát, bồn tắm, bồn tắm massage, thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh, thiết bị lọc nước, bệ xí vệ sinh, bồn tắm, bình nóng lạnh, linh kiện sen vòi tắm bao gồm: xi phông, dây bát sen tắm, dây cấp nước, vòi xịt nước dùng cho nhà vệ sinh và nhà tắm, gương và phụ kiện gương phòng tắm, bồn tiểu nam nữ, bệ xí xổm, chậu rửa mặt (lavabo), vòi nước, bồn đựng nước bằng inox và nhựa, vòi rửa cảm ứng, thiết bị cảm ứng xả nước bồn cầu [thiết bị vệ sinh], thiết bị cảm ứng phân phối giấy tự động [thiết bị vệ sinh], thiết bị cảm ứng cung cấp xà phòng tự động [thiết bị vệ sinh], thiết bị khử mùi không khí, bếp nấu, cụ thể là: bếp đun bằng ga, bếp điện từ, chậu rửa bát, vòi hoa sen, sen vòi tắm, lò sưởi [dùng trong nhà], linh kiện và phụ kiện đồ điện, đèn điện thông minh, xoong nồi inox, nồi cơm điện, ấm (siêu) điện, bếp nướng, máy hút bụi, quạt sưởi, quạt trần, quạt công nghiệp, bộ lọc nước uống, điều hoà không khí, ti vi, tủ lạnh, tủ bảo ôn, máy lọc nước công nghiệp, điện thoại di động, điện thoại không dây, thiết bị giám sát camera, thiết bị giám sát hành trình, quạt hơi nước, quạt điều hòa.

---

(111) **4-0391128**
(210) 4-2019-11077
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 08.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 18.2.1; A15.9.11
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SỨ VỆ SINH MINH LONG (VN)
Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn [không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt]; chất kết dính dùng cho sơn; sơn chống gỉ; vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn); sơn diệt khuẩn; sơn phủ.

Nhóm 07: Máy sơn tường; khoan cầm tay chạy điện; máy bơm; máy phát điện xoay chiều; máy hàn điện; máy cưa.

Nhóm 17: Sơn cách điện, cách nhiệt; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng; đầu nối ống, không bằng kim loại; ống mềm để tưới nước; thạch cao cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 19: Ống thoát nước, không bằng kim loại, cụ thể là ống nhựa thoát nước; thanh gỗ để ốp tường; thanh gỗ để nẹp dưới lớp ốp tường; tấm gỗ lát sàn; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, cụ thể là ống nhựa dẫn nước.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đại lý xuất khẩu, dịch vụ lý nhập khẩu các mặt hàng sau: sơn [không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt], chất kết dính dùng cho sơn, sơn chống gỉ, vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn), sơn diệt khuẩn, sơn phủ, máy sơn tường, khoan cầm tay chạy điện, máy bơm, máy phát điện xoay chiều, máy hàn điện, máy cưa, ống thoát nước, không bằng kim loại, cụ thể là ống nhựa thoát nước, thanh gỗ để ốp tường, thanh gỗ để nẹp dưới lớp ốp tường, tấm gỗ lát sàn, gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, cụ thể là ống nhựa dẫn nước, gạch ốp lát, ngói phi kim loại gồm ngói men, ngói màu, đồ nội thất gia đình và văn phòng bao gồm: giường, tủ, bàn, bàn ăn, ghế bằng da, gỗ, sắt, inox, nhựa.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ hoàn thiện công trình xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình.

---

(111) **4-0391129**
(210) 4-2018-23768
(181) 18.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 18.07.2018

(531) A1.1.10; A1.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(731) LIÊN ĐOÀN KIẾM ĐẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 725/14 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), học viện (giáo dục); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe).

---

(111) **4-0391130**
(210) 4-2019-08152
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YELLOW APRICOT BLOSSOM

Skin Care

(151) 30.06.2021
(220) 19.03.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HOA MAI VÀNG (VN)
60/41/31 Nguyễn Văn Cự, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, nước hoa xịt phòng, nước xả vải.

---

(111) **4-0391131**
(210) 4-2019-08173
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YBA

YÊN TÂM NGƯỜI DÙNG - SỨC KHOẺ CHO BẠN

(151) 30.06.2021
(220) 19.03.2019

(531) 3.7.16; 3.7.17; A3.7.24; 5.7.21
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh pha vàng, đen, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ HẬU GIANG YÊN BÌNH AN (VN)
Số 27, ấp Mỹ Thuận 1, xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Quả mãng cầu thái nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô, dùng để đun nước uống.

---

(111) **4-0391132**
(210) 4-2019-08174
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TỔ ẤM XANH
Bảo Vệ Tổ Ấm Việt

(151) 30.06.2021
(220) 19.03.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) VŨ CHÍ THANH (VN)
Xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, kệ), lưới chống muỗi, giàn phơi quần áo, bạt che, lưới bảo vệ bằng inox hoặc thép.

---

(111) **4-0391133**
(210) 4-2019-16816
(181) 16.05.2029
(300) 88/266,448 17.01.2019 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

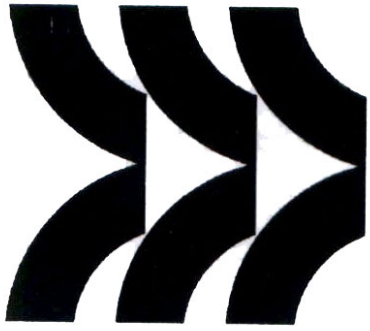

(151) 30.06.2021
(220) 16.05.2019

(531) 26.13.25; 24.15.21; 25.7.25; 26.3.2; 25.1.25
(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Bình/chai đựng nước (rỗng).

Nhóm 24: Khăn mặt/khăn tắm; khăn lau yoga đặc biệt phù hợp với thảm yoga.

Nhóm 27: Thảm tập thể dục cá nhân; thảm tập thể dục, cụ thể là, thảm để thiền; thảm yoga; thảm tập thể dục ghép vào nhau.

Nhóm 28: Thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình, cụ thể là con lăn tập bụng (ab wheel), đĩa tập thăng bằng, dụng cụ tập thăng bằng dạng bán cầu, bóng thể dục, dây/ đai thể dục, bóp tay thể lực, tạ thể dục, bánh xe thể dục, bóng thể dục thể hình, tạ tay, dây nhảy, tạ chuông (kettle bell), thiết bị thể dục vận hành bằng tay, bộ túi cát, tạ dùng khi đi bộ hoặc chạy, bóng tạ thể lực, máy tập đi bộ, ống lăn mát xa sau tập luyện (foam exercise roller), gạch tập yoga, găng tay tập luyện cường độ cao, thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình để rèn luyện tốc độ, cụ thể là, thang rèn luyện độ nhanh nhẹn, thiết bị hình nón rèn luyện độ nhanh nhẹn, hàng rào rèn luyện độ nhanh nhẹn, thiết bị dạng các miếng tròn nhỏ rèn luyện độ nhanh nhẹn, dù tốc độ (speed chute) và máy rèn luyện tốc độ có bản chất là dù kháng tốc độ; thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình, cụ thể là bảng cân bằng để cải thiện sức mạnh, sự rắn chắc, sự dẻo dai, sự cân đối và sự mẫn cảm của cơ thể; thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình, cụ thể là thanh lò xo để tập thể dục, cụ thể là thanh tập cơ thể; thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình, cụ thể là tấm trượt tay hoặc chân (core glider) có bản chất là thiết bị trượt; thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình, cụ thể là găng tay có lớp lót để nắm tạ, không sử dụng trong thời tiết lạnh; thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình, cụ thể là dây/đai đàn hồi tập luyện, cụ thể là dây/ đai kháng lực, dây/đai dùng cho máy đi bộ, dây/đai tập luyện cơ thể; bơm để làm phồng các thiết bị thể thao, cụ thể là bóng tập thể dục và bánh xe đạp; bộ rèn luyện thăng bằng bao gồm bảng/tấm rèn luyện thăng bằng để cải thiện sức mạnh, sự rắn chắc, sự dẻo dai, sự cân đối và sự mẫn cảm của cơ thể; bộ rèn luyện độ nhanh nhẹn, bao gồm thang rèn luyện độ nhanh nhẹn, thiết bị hình nón rèn luyện độ nhanh nhẹn, hàng rào rèn luyện độ nhanh nhẹn, thiết bị dạng các miếng tròn nhỏ rèn luyện độ nhanh nhẹn, dù tốc độ (speed chute) và máy rèn luyện tốc độ có bản chất là dù kháng tốc độ.

(111) **4-0391134**
(210) 4-2019-16817
(181) 16.05.2029
(300) 88/266,447 17.01.2019 US
(450) 25.08.2021 401
(540) 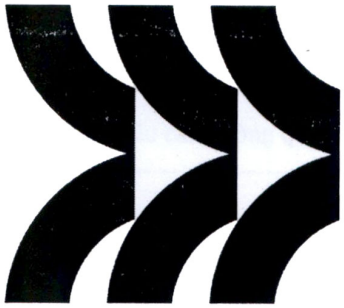

(151) 30.06.2021
(220) 16.05.2019

(531) 26.13.25; 24.15.21; 25.7.25; 26.3.2; 25.1.25
(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung protein, cụ thể là protein (đạm) dạng thanh; thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn dạng thanh thích hợp cho mục đích y tế; thanh dinh dưỡng bổ sung năng lượng [chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích ăn kiêng].

Nhóm 29: Thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn dạng thanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn dạng thanh trên cơ sở trái cây dùng để tăng lực.

Nhóm 30: Thanh ngũ cốc giàu protein (đạm); thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn dạng thanh trên cơ sở sô cô la; thanh bổ sung năng lượng trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0391135**
(210) 4-2019-16818
(181) 16.05.2029
(300) 88/266,449 17.01.2019 US
(450) 25.08.2021 401
(540) 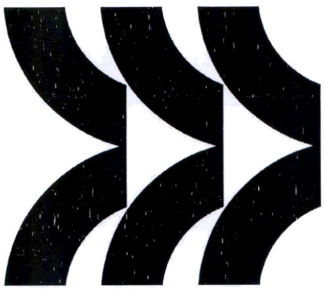

(151) 30.06.2021
(220) 16.05.2019

(531) 26.13.25; 24.15.21; 25.7.25; 26.3.2; 25.1.25
(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt, kính râm; hộp đựng kính đeo mắt và kính râm; kính dùng trong thể thao; mũ bảo hiểm khi chơi thể thao và đi xe đạp; tấm ốp lưng và bao dùng cho điện thoại di động và thiết bị máy tính cầm tay, cụ thể là, máy tính bảng và thiết bị điện tử di động, băng đeo tay đặc biệt thích hợp cho thiết bị điện tử cá nhân, cụ thể là, điện thoại di động và máy phát mp3; tai nghe nhét tai, tai nghe nhét tai không dây, tai nghe chụp đầu; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động, cụ thể là đồng hồ đeo tay và vòng tay giám sát, theo dõi và báo cáo tình trạng thể lực, các mức luyện tập và hoạt động; miếng bảo vệ miệng để dùng trong thể thao; ứng dụng di động tải xuống được liên quan đến các video và thông tin tải xuống được và không tải xuống được trong lĩnh vực thể dục thể hình, các chương trình luyện tập, dinh dưỡng và kế hoạch ăn kiêng; các video tải xuống được liên

quan đến thông tin về thể dục thể hình, các chương trình luyện tập, dinh dưỡng và kế hoạch ăn kiêng.

Nhóm 10: Thiết bị giám sát sức khỏe bao gồm máy đếm bước chân và máy theo dõi mức nạp năng lượng (mức calorie); dụng cụ mát-xa dạng con lăn bằng bọt biển; bóng mát-xa; bó ống tay để dùng trong thể thao.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; dây và quai đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giờ; đồng hồ thể thao.

Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in, cụ thể là, báo, thời gian biểu và bản tin liên quan đến kế hoạch hoạt động, sự truyền cảm hứng, lối sống, dinh dưỡng, thể dục thể hình, và thông tin về theo dõi dinh dưỡng và thể dục thể hình.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, cụ thể là, cung cấp hướng dẫn và sử dụng thiết bị trong lĩnh vực tập thể dục; dịch vụ huấn luyện thể dục thể hình cho cá nhân; dịch vụ huấn luyện cho cá nhân, cụ thể là, huấn luyện về sức mạnh và độ dẻo dai; dịch vụ huấn luyện và tư vấn thể dục thể hình cho cá nhân; cung cấp dịch vụ huấn luyện thể dục thể hình và chương trình tập luyện trực tuyến, cụ thể là, thông qua trang web thể hiện thông tin về thể dục thể chất, chương trình tập luyện và duy trì cân nặng.

Nhóm 42: Cung cấp các trang web liên quan đến các video và thông tin trực tuyến, không tải xuống được trong lĩnh vực thể dục thể hình, các chương trình luyện tập, dinh dưỡng và kế hoạch ăn kiêng.

---

(111) **4-0391136**
(210) 4-2019-16885
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 17.05.2019

(531) 3.1.14; 3.1.16; A3.1.24; 26.1.1
(591) Nâu, vàng, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN HUY HOA (VN)
Cụm 6, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi nhồi bông; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em).

---

(111) **4-0391137**
(210) 4-2019-17295
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 20.05.2019

(531) 26.1.2; 24.15.1; 25.5.25; A24.15.11
(591) Tím, trắng, cam.
(731) PHẠM NGỌC SƠN (VN)
Số 148b ngõ 120 Trường Chinh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng, trang thiết bị nội ngoại thất, vật tư thiết bị xây dựng, máy móc xây dựng, ô tô, xe máy, tổng dự toán công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi.

---

(111) **4-0391138**
(210) 4-2019-17296
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 20.05.2019

(531) A5.3.13; 5.3.16; 3.13.1; A3.13.24; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, đen, xanh dương, cam.
(731) HỘ KINH DOANH MAI LEE HOUSE (VN)
K31/7 Yết Kiêu, tổ 13, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; tinh dầu; tinh dầu ete; hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu].

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Đồ chơi; xe cộ đồ chơi; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); nhân vật đồ chơi.

Nhóm 35: Đại lý mua bán các thiết bị bưu chính, viễn thông; xuất nhập khẩu các sản phẩm: phần mềm tin học, thiết bị viễn thông, linh kiện điện tử và tin học; tư vấn thiết kế trong lĩnh vực quảng cáo; mua bán linh kiện điện tử, thiết bị tin học, thiết bị viễn thông.

---

(111) **4-0391139**
(210) 4-2019-11087
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 08.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lam, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D2PHARM VIỆT NAM (VN)
Số 24 ngách 237/28, Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị mát xa cơ thể; ghế mát xa chạy điện; thiết bị dùng trong luyện tập và/hoặc làm rắn chắc cơ bắp dùng cho mục đích y tế; máy đo huyết áp; thiết bị xét nghiệm (cho mục đích y tế); máy và thiết bị phát tia X (cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0391140**
(210) 4-2019-11090
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

COSMO LUBE

(151) 30.06.2021
(220) 08.04.2019

(731) COSMO ENERGY HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu bao gồm cả nhiên liệu dạng rắn, nhiên liệu dạng lỏng, nhiên liệu dạng khí; dầu khoáng và mỡ khoáng dùng cho mục đích công nghiệp [không dùng cho nhiên liệu]; dầu và mỡ không khoáng chất dùng cho mục đích công nghiệp [không dùng cho nhiên liệu].

---

(111) **4-0391141**
(210) 4-2019-11091
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

COSMO

(151) 30.06.2021
(220) 08.04.2019

(731) COSMO ENERGY HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu bao gồm cả nhiên liệu dạng rắn, nhiên liệu dạng lỏng, nhiên liệu dạng khí; dầu khoáng và mỡ khoáng dùng cho mục đích công nghiệp [không dùng cho nhiên liệu]; dầu và mỡ không khoáng chất dùng cho mục đích công nghiệp [không dùng cho nhiên liệu].

---

(111) **4-0391142**
(210) 4-2019-11092
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

COSMO OIL LUBRICANTS

(151) 30.06.2021
(220) 08.04.2019

(731) COSMO ENERGY HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu bao gồm cả nhiên liệu dạng rắn, nhiên liệu dạng lỏng, nhiên liệu dạng khí; dầu khoáng và mỡ khoáng dùng cho mục đích công nghiệp [không dùng cho nhiên liệu]; dầu và mỡ không khoáng chất dùng cho mục đích công nghiệp [không dùng cho nhiên liệu].

---

(111) **4-0391143**
(210) 4-2019-11093
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 08.04.2019

(591) Xanh dương, trắng.
(731) F.I.L.A. - FABBRICA ITALIANA LAPIS ED AFFINI S.P.A. (IT)
Via Xxv Aprile, 5 Pero (Mi), Italy
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; dụng cụ viết; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; bút [đồ dùng văn phòng]; bút viết bảng, bút xóa [chất lỏng để xóa, đồ dùng văn phòng].

---

(111) **4-0391144**
(210) 4-2019-10882
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TEAMIE

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ ANYSOFT (VN)
606/48 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giảng dạy (bảng tương tác điện tử thông minh); máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; máy chiếu; máy ảnh.

---

(111) **4-0391145**
(210) 4-2019-10883
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(531) 3.5.5; A11.3.4
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CÀ PHÊ CHỒN (VN)
17 đường số 16, khu Nam Viên, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê.

---

(111) **4-0391146**
(210) 4-2019-10885
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN THANH SANG (VN)
17B, ấp Mỹ Đức, xã Mỹ Thành, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 25: Giày dép, mũ nón, quần áo.

---

(111) **4-0391147**
(210) 4-2019-10886
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(591) Đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐA MINH (VN)
747 Tân Sơn, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Màn hình kính cường lực, màn hình cảm ứng.

Nhóm 40: Lắp ráp màn hình kính cường lực, màn hình cảm ứng.

---

(111) **4-0391148**
(210) 4-2019-10887
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(531) 3.7.17; A26.11.12; A5.3.13
(591) Trắng, đỏ, vàng gold.
(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG HÀNG KHÔNG NEW ZEALAND (VN)
Trường Trung cấp nghề Quảng Nam, thôn Thanh Trà thuộc khu Kinh tế Mở Chu Lai, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo cụ thể là: đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ thành viên tổ lái (đào tạo phi công).

---

(111) **4-0391149**
(210) 4-2019-10888
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(531) A15.9.11; 26.1.1
(591) Đen, ghi.
(731) SHENZHEN NEWMOWA DIGITAL CO., LTD. (CN)
Rm. 203, No. 2, Bldg. 88, Longwangmiao Industrial Park Baishixia, Fuyong Street, Bao'an Dist., Shenzhen Guangdong, China 518103
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; micrô; đèn chớp [nhiếp ảnh]; máy ảnh [chụp ảnh]; máy đo tốc độ gió; thấu kính quang học; cầu dao điện; khoá điện; thiết bị báo động; thiết bị sạc cho pin điện; pin điện.

---

(111) **4-0391150**
(210) 4-2019-10903
(181) 05.04.2029
(300) 88/157,142 16.10.2018 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

AIRVOLUTION

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(731) AARCORP. (US)
1100 N. Wood Dale Road, Wood Dale, Illinois 60191 USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ điện toán hóa trực tuyến dùng để quản lý sửa chữa linh kiện máy bay, quản lý giá, bản báo giá, nhà cung cấp, hợp đồng và yêu cầu bảo hành dùng cho sửa chữa linh kiện máy bay, đặt trước dịch vụ sửa chữa linh kiện máy bay, theo dõi tình trạng sửa chữa linh kiện máy bay, và lưu trữ và duy trì hồ sơ, tài liệu và việc liên lạc về sửa chữa linh kiện máy bay.

---

(111) **4-0391151**
(210) 4-2019-10934
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

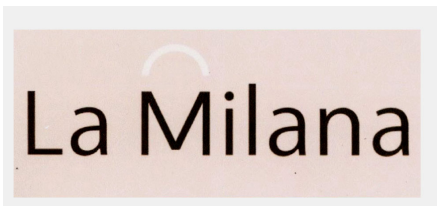

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(531) A26.11.12; 26.2.7
(591) Trắng, nâu, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEM LA MILANA (VN)
Số nhà 28, phố Đoàn Trần Nghiệp, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đường ăn được, đường dùng làm bánh, bột mì làm bánh, bột làm bánh ngọt, tinh bột dùng cho thực phẩm, bột để làm kem lạnh.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; dạy học nấu ăn; dạy học làm bánh.

---

(111) **4-0391152**
(210) 4-2019-10949
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Vòng Phong Thuỷ Hoa Từ Bi

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(731) MAI THANH HẰNG (VN)
P406-E5, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vòng bằng đá phong thuỷ (vòng bằng đá trang sức); vòng trang sức.

---

(111) **4-0391153**
(210) 4-2019-10955
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Daily Aqua

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh, trắng.
(731) LAI CHUN YEN (TW)
19F No. 3, Fu-An Rd, Taichung city, Taiwan
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm như: bồn tắm và phụ kiện bồn tắm, bồn rửa, chậu rửa, vòi hoa sen, thiết bị lọc nước, máy lọc nước; nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0391154**
(210) 4-2019-10965
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AAN
Lành gạo - Ngon cơm

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(531) 5.7.1; 26.1.1; 5.7.2
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN LONG (VN)
Tầng 14, tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, khu đô thị mới N2, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0391155**
(210) 4-2019-10966
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

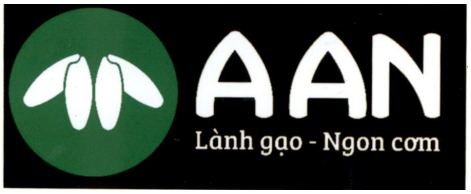

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(531) 5.7.1; 26.1.1; 5.7.2
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN LONG (VN)
Tầng 14, tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, khu đô thị mới N2, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0391156**
(210) 4-2019-10987
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SAVE THE PENGUIN

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(731) DESCENTE, LTD. (JP)
11-3, Dogashiba 1-chome, Tennoji-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 18: Da thuộc và vật liệu giả da; da và da sống động vật; va li và túi du lịch; ô, ô dùng trong đánh gôn, ô che nắng và gậy chống khi đi bộ; roi da, bộ yên cương và yên cương; ô và các bộ phận của chúng; ba toong; các bộ phận bằng kim loại của gậy chống khi đi bộ và ba toong; tay nắm của gậy chống khi đi bộ và ba toong; bao/túi; túi bằng da thuộc để đóng gói hàng hóa; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; da sống; da bì sống; da màu rám nắng; bộ da lông thú; dây đai bằng da thuộc; thẻ túi gôn bằng da; khung của túi xách tay; khung của túi cầm tay cho phụ nữ; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; bít tất ngắn cổ; đinh đế giày, đế giày (ngoại trừ loại dùng cho mục đích chỉnh hình); gót giày, mũi giày; miếng lót và miếng đệm bên trong giày (ngoại trừ loại dùng cho mục đích

chỉnh hình); quần áo thể thao; trang phục dùng trong đánh gôn, ngoại trừ găng tay; đồ đi chân loại đặc biệt dùng trong thể thao; giày đánh gôn.

---

(111) **4-0391157**
(210) 4-2019-10988
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TURF & EVERYDAY

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(731) DESCENTE, LTD. (JP)
11-3, Dogashiba 1-chome, Tennoji-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; bít tất ngắn cổ; đinh đế giày, đế giày (ngoại trừ loại dùng cho mục đích chỉnh hình); gót giày, mũi giày; miếng lót và miếng đệm bên trong giày (ngoại trừ loại dùng cho mục đích chỉnh hình); quần áo thể thao; trang phục dùng trong đánh gôn, ngoại trừ găng tay; đồ đi chân loại đặc biệt dùng trong thể thao; giày đánh gôn.

---

(111) **4-0391158**
(210) 4-2019-10989
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

EcoPoly

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÁI BÌNH (VN)
Số nhà 49, đường Nguyễn Thành, tổ 5, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất công nghiệp; nhựa tổng hợp (dạng thô/chưa xử lý); nhựa Polyurethane (nhựa PU) dùng trong công nghiệp; nhựa nhân tạo (dạng thô/chưa xử lý).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: hóa chất dùng trong công nghiệp, hoá chất công nghiệp, nhựa tổng hợp (dạng thô/chưa xử lý), nhựa Polyurethane (nhựa PU) dùng trong công nghiệp, nhựa nhân tạo (dạng thô/chưa xử lý).

---

(111) **4-0391159**
(210) 4-2019-10990
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GALLO SIGNATURE SERIES

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(731) E. & J. GALLLO WINERY (US)
600 Yosemite Boulevard, Modesto, California 95354, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0391160**
(210) 4-2019-10991
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

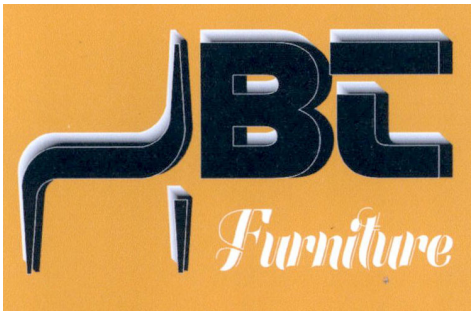

(151) 30.06.2021
(220) 05.04.2019

(531) 26.15.15; A12.1.9
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT OANH BẰNG (VN)
Lô A2 cụm công nghiệp Hà Mãn - Trí Quả, thôn Xuân Lê, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong trường học.

---

(111) **4-0391161**
(210) 4-2019-08379
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 20.03.2019

(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, xám, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THÊM (VN)
Xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối và đại lý bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: thuốc, dược phẩm, thuốc đông y gia truyền.

---

(111) **4-0391162**
(210) 4-2019-08339
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FALCON

(151) 30.06.2021
(220) 20.03.2019

(731) GUANGZHOU SIAI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 303 Main Building, No.322 Renmin Middle Road, Yuexiu District, Guangzhou City, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa đặc; sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; sữa đông.

---

(111) **4-0391163**
(210) 4-2019-08106
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DAGIAFA

(151) 30.06.2021
(220) 19.03.2019

(731) ĐẶNG THỊ NHƯ HÀ (VN)
Xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chiết xuất của hoa (nước hoa).

---

(111) **4-0391164**
(210) 4-2019-06508
(181) 06.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MINMAX

(151) 30.06.2021
(220) 06.03.2019

(531) 24.17.5; A24.17.9; 1.15.23; 26.3.2; A26.3.7; 26.13.25; A3.13.24
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BINAMAX (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; hoa tai; đồng hồ.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách; vali; bao (túi, bị, xắc); túi có bánh xe để đi mua hàng.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng cổ [khăn quàng cổ]; ca vát.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức, vòng đeo tay [đồ trang sức], dây chuyền [đồ trang sức], hoa tai, đồng hồ, cặp da, ba lô, túi xách, vali,

bao (túi, bị, xắc), túi có bánh xe để đi mua hàng, quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng [trang phục], khăn choàng cổ [khăn quàng cổ], ca vát, bao tay [trang phục].

---

(111) **4-0391165**
(210) 4-2019-04757
(181) 18.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 18.02.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN TƯỜNG ANH (VN)
Vị trí 16, liền kề 16, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm để giặt; xà phòng vệ sinh dạng bánh.

---

(111) **4-0391166**
(210) 4-2019-03966
(181) 31.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 31.01.2019

(531) 3.7.17
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0391167**
(210) 4-2018-36144
(181) 18.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 18.10.2018

(531) 3.7.10; 3.7.16; A18.5.7; A3.7.24
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG GIẢI TRÍ JOHITO (VN)
Số 4 Tô Hiến Thành, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(111) **4-0391168**
(210) 4-2018-33129
(181) 25.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 25.09.2018

(531) 3.2.1; 3.7.17
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MTV NHẬT THÀNH NAM (VN)
Tổ 23, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: ô tô, xe máy, linh kiện ô tô, xe máy.

---

(111) **4-0391169**
(210) 4-2018-22952
(181) 11.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 11.07.2018

(531) 3.4.7; 25.1.6; A3.4.16
(731) MAO-TING, CHIU (TW)
12F-18, No. 6. Jiuhe 1st Street, Zhongli Dist., Taoyuan City 320, Taiwan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống được làm từ cà phê; đồ uống được làm từ trà; cà phê sữa.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0391170**
(210) 4-2018-13568
(181) 03.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 03.05.2018

(531) 26.1.2; 25.1.9; A25.1.10; 26.7.25; A26.4.6; 1.15.23; A5.11.5
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HỒNG ÂN (VN)
Thôn Ninh Hòa, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh.

---

(111) **4-0391171**
(210) 4-2018-10830
(181) 10.04.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

SATIVUMS

(151) 30.06.2021
(220) 10.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SINH PHẨM EU (VN)
P801-802, nhà khách Công Binh, số 459 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0391172**
(210) 4-2018-10829
(181) 10.04.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

SATIVUMS

(151) 30.06.2021
(220) 10.04.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SINH PHẨM EU (VN)
P801-802, nhà khách Công Binh, số 459 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0391173**
(210) 4-2018-08207
(181) 21.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Compo-SiL

(151) 30.06.2021
(220) 21.03.2018

(731) GENERAL SILICONES CO., LTD. (TW)
No.9-1, Ln. 52, Nangang St., Xiangshan Dist., Hsinchu City 300, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; giới thiệu sản phẩm; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp báo giá đấu thầu; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ phụ kiện trang phục.

---

(111) **4-0391174**
(210) 4-2017-39466
(181) 28.11.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 28.11.2017

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15; 26.1.1
(731) SEOUL PROPOLIS CO., LTD. (KR)
(Yongsan-dong) KT&E 2dongho, 167-6, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34025, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý bán hàng mỹ phẩm; sắp xếp bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán lẻ trong lĩnh vực thuốc; sắp xếp bán hàng dược phẩm; dịch vụ đại lý bán hàng thực phẩm chức năng trên cơ sở chiết xuất từ tổ ong; sắp xếp bán hàng thực phẩm chức năng trên cơ sở chất chiết xuất từ tổ ong; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh.

---

(111) **4-0391175**
(210) 4-2019-11946
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ROVITECH

(151) 30.06.2021
(220) 11.04.2019

(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG CÔNG NGHỆ RỒNG VIỆT (VN)
1960A Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Camera quan sát; đầu thu hình camera quan sát; linh kiện camera quan sát; tổng đài nội bộ; máy chấm công; thiết bị báo trộm.

---

(111) **4-0391176**
(210) 4-2019-11944
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 11.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.11.12; 1.15.23
(731) XIAMEN JIAJINYUAN ENERGY CO., LTD. (CN)
502, No. 9, Matoushan Road, Shitou Industrial Zone, Maxiang Town, Xiang'an District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn dùng cho đai truyền; dầu động cơ; dầu để bôi trơn; dầu công nghiệp; dầu để cắt dùng trong gia công kim loại; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0391177**
(210) 4-2019-11942
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 11.04.2019

(531) 5.5.19; 25.7.25; 5.13.25
(591) Tím, vàng đậm, vàng nhạt, da cam, đen, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LONG ĐÔ (VN)
Số 2 ngõ 161 Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(111) **4-0391178**
(210) 4-2019-11911
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

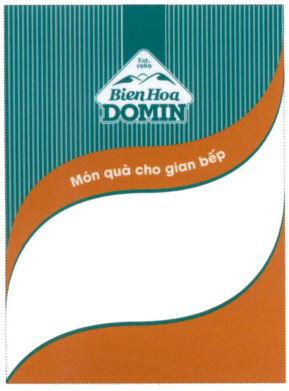

(151) 30.06.2021
(220) 11.04.2019

(531) 6.1.2; 26.3.1; A26.11.12; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(111) **4-0391179**
(210) 4-2019-11909
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 11.04.2019

(531) 6.1.2; 26.3.1; A26.11.12; 25.5.25
(591) Vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(111) **4-0391180**
(210) 4-2018-07091
(181) 13.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

MAXXIDOG

(151) 30.06.2021
(220) 13.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PT PET (VN)
Lô đất A2CN4, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0391181**
(210) 4-2019-11908
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 11.04.2019

(531) 6.1.2; 26.3.1
(591) Vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(111) **4-0391182**
(210) 4-2019-11906
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 11.04.2019

(531) 6.1.2; 26.3.1
(591) Vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG TTC BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn.

---

(111) **4-0391183**
(210) 4-2019-11903
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TTC HOSPITALITY

(151) 30.06.2021
(220) 11.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước, cho thuê xe du lịch và các dịch vụ liên quan đến du lịch [cụ thể thông tin về du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi, điều hành chuyến (tour) du lịch], đại lý vé máy bay, vé xe.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; công viên vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giải trí (văn hoá, giáo dục và nghệ thuật), hội nghị, hội thảo; lập kế hoạch cho buổi tiệc; đào tạo dạy nghề.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức hôn lễ (trung tâm tiệc cưới).

---

(111) **4-0391184**
(210) 4-2019-11899
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 11.04.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24
(591) Xanh dương đậm, đỏ đậm, đỏ cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Tư vấn đấu thầu; tư vấn quản lý dự án kinh doanh; tư vấn lập dự án đầu tư kinh doanh; cung ứng và quản lý nguồn lao động.

Nhóm 39: Dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; tổ chức và lập kế hoạch sơ tán trong các trường hợp khẩn cấp và các dịch vụ hồi hương người, bệnh nhân và người ốm; dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách; các dịch vụ vận chuyển cứu thương; sắp xếp việc vận chuyển và phân phát trang thiết bị y tế, dược phẩm bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ; dịch vụ du lịch; dịch vụ đại lý bán vé máy bay; dịch vụ thu nhận, chuyên chở và giao hàng; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện hàng hóa; dịch vụ hỏi đáp và thông tin trên mạng liên quan đến những dịch vụ trên.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (khôi phục dữ liệu máy tính và bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút và cài đặt phần mềm); xử lý dữ liệu máy tính [chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính]; cho thuê máy vi tính; thiết kế phần mềm; thiết kế website; thẩm tra thiết kế, kiểm định chất lượng công trình xây dựng, đánh giá sự cố và lập phương án sửa chữa, khắc phục; tư vấn về năng lượng tái tạo; kiểm toán năng lượng; khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa hình; khảo sát thủy văn; thí nghiệm vật liệu cách điện, các loại mẫu dầu cách điện và dầu công nghiệp.
Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ thầy thuốc; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ ngân hàng máu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tư vấn, hướng dẫn y tế; dịch vụ điều dưỡng; dịch vụ trị liệu; dịch vụ lập kế hoạch cho bệnh viện; tư vấn và quy hoạch thiết bị y tế; dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức hôn lễ (trung tâm tiệc cưới).

(111) **4-0391185**
(210) 4-2019-11898
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 11.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Tư vấn quản lý dự án kinh doanh; tư vấn đấu thầu; tư vấn lập dự án đầu tư kinh doanh; cung ứng và quản lý nguồn lao động.

Nhóm 39: Dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; tổ chức và lập kế hoạch sơ tán trong các trường hợp khẩn cấp và các dịch vụ hồi hương người, bệnh nhân và người ốm; dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách; các dịch vụ vận chuyển cứu thương; sắp xếp việc vận chuyển và phân phát trang thiết bị y tế, dược phẩm bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ; dịch vụ du lịch; dịch vụ đại lý bán vé máy bay; dịch vụ thu nhận, chuyên chở và giao hàng; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện hàng hóa; dịch vụ hỏi đáp và thông tin trên mạng liên quan đến những dịch vụ trên.

Nhóm 42: Tư vấn về năng lượng tái tạo; kiểm toán năng lượng; khảo sát địa chất công trình; khảo sát địa hình; khảo sát thủy văn; thí nghiệm vật liệu cách điện, các loại mẫu dầu cách điện và dầu công nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ thầy thuốc; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ ngân hàng máu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tư vấn, hướng dẫn y tế; dịch vụ điều dưỡng; dịch vụ trị liệu; dịch vụ lập kế hoạch cho bệnh viện; tư vấn và quy hoạch thiết bị y tế; dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa.

(111) **4-0391186**
(210) 4-2019-11897
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 11.04.2019

(531) 3.2.1; 25.1.5; A5.5.20; 25.1.25
(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, hồng, trắng.
(731) CỬA HÀNG SỮA VÀ HÀNG HÓA THANH NHI (VN)
63 Đường K, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán sữa bột, tã, quần áo, giày dép trẻ em, bình sữa, bánh kẹo, núm vú, ti ngậm cho trẻ em, dụng cụ hút sữa, chổi vệ sinh bình sữa, đồ chơi cho trẻ em, nôi ngủ, võng, xe đẩy, xe tập đi, khăn sữa, miếng lót, khăn ướt, giấy.

---

(111) **4-0391187**
(210) 4-2019-11896
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 11.04.2019

(531) 26.15.15; 26.4.4; 26.4.9; A5.5.20; 1.15.23
(591) Đen, hồng, đỏ cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN ALPHA KING (VN)
08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị; tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc; thông tin giải trí.

Nhóm 43: Cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0391188**
(210) 4-2019-11876
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 11.04.2019

(531) 2.7.23; 2.7.15
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THẢO LÊ SEOUL (VN)
84 Cao Triều Phát, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ spa.

---

(111) **4-0391189**
(210) 4-2019-11865
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 11.04.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2; 26.2.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH KHOA GROUP (VN)
Số nhà 62 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa.

---

(111) **4-0391190**
(210) 4-2019-11143
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 08.04.2019

(531) 2.9.1; 26.4.1; 26.4.4
(591) Đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HEUKSALIM BIO VINA (VN)
Lầu 1, số 28 đường Ba Tháng Tư, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; mua bán: rau, củ, quả, hải sản, cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; tư vấn đầu tư xây dựng; dịch vụ quản lý đầu tư

---

(111) **4-0391191**
(210) 4-2019-11106
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 08.04.2019

(531) 24.1.1; A1.1.10; 7.1.6; 7.1.16
(731) NGUYỄN DUY KHÁNH (VN)
Số nhà 24, đường Phan Huy Chú, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

---

(111) **4-0391192**
(210) 4-2019-02668
(181) 22.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

EVENTJOBS

(151) 30.06.2021
(220) 22.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 1.15.23
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 29 Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại quảng cáo; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao, giải trí; dịch vụ tổ chức các cuộc thi hoa hậu, người mẫu, sắc đẹp; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo.

---

(111) **4-0391193**
(210) 4-2019-02607
(181) 22.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LANYI

(151) 30.06.2021
(220) 22.01.2019

(731) DONGGUAN TAIYI ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm. 404, 4/F, Bldg. G, Lianshangzhizao Industrial Park, Chuangxing Rd., Gaobu Village, Ganbu Town, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra mạch điện; máy dò thử nghiệm chất bán dẫn; thước [dụng cụ đo]; thiết bị đo; bảng điều khiển điện; phích cắm điện.

---

(111) **4-0391194**
(210) 4-2019-02594
(181) 22.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HBS
HAIR BEAUTY SUPPLY

(151) 30.06.2021
(220) 22.01.2019

(531) A26.11.12
(591) Cam, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ORPRO (VN)
Số 212/A51 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ cắt; mua bán kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; mua bán dụng cụ cầm tay để uốn tóc; mua bán máy sấy tóc; mua bán dụng cụ bện tóc/tết tóc, chạy điện; mua bán dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(111) **4-0391195**
(210) 4-2019-02590
(181) 21.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HT
HỒNG THỊ

(151) 30.06.2021
(220) 21.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, xám đậm, xám nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ HỒNG THẮM (VN)
Số 1144/8 Lê Chí Dân, tổ 16 khu 2, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Mắm làm từ cá (mắm nêm); mắm làm từ con tôm nhỏ (mắm tép); củ cải muối chua; mắm làm từ củ quả (mắm sắt).

Nhóm 35: Mua bán: mắm làm từ cá (mắm nêm), mắm làm từ con tôm nhỏ (mắm tép), củ cải muối chua, mắm làm từ củ quả (mắm sắt); mua bán mắm các loại.

---

(111) **4-0391196**
(210) 4-2019-00527
(181) 04.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 04.01.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 25.12.1; 25.5.2; 1.15.11; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh dương, đen, nâu, trắng, vàng, vàng đậm.
(731) HỘ KINH DOANH HUY THỊNH (VN)
Số 247 Lâm Quang Ky, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Yến sào thô (tổ chim yến); yến sào sơ chế.

---

(111) **4-0391197**
(210) 4-2019-00477
(181) 04.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 04.01.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; A24.15.7
(731) ONECONNECT TECHNOLOGY SERVICES CO., LTD. (SHENZHEN) (CN)
Qianhai Complex A201, NO.1 Qianwan 1st Road, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, P.R. China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được cho điện thoại di động; phần mềm máy tính, ghi sẵn, nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; thẻ từ được mã hóa, thẻ thông minh (thẻ mạch thích hợp); rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; máy vi tính trạm không có ổ cứng; nhãn điện tử cho hàng hóa; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị nhận diện khuôn mặt; phần mềm soi chiếu thẻ tín dụng; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy đếm tiền.

Nhóm 35: Quảng cáo; dự báo kinh tế; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; thông tin về thương mại; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý thương mại việc li- xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; marketing; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn trên biển; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; đầu tư vốn, cho vay (tài chính); dịch vụ tài chính; thông tin về tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; ngân hàng thế chấp; phát hành phiếu có giá; đầu tư quỹ; môi giới chứng khoán và trái phiếu; đánh giá tài chính trong việc đáp ứng cuộc gọi thầu; định giá các tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quyên

góp quỹ từ thiện; ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ cầm đồ; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ điện thoại; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu, truyền thiếp chúc mừng trực tuyến; cung cấp diễn dàn trực tuyến; truyền phát dữ liệu.

Nhóm 42: Cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; điện toán đám mây; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ nền tảng [PaaS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật, dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ mã hóa dữ liệu; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0391198**
(210) 4-2019-00398
(181) 04.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 04.01.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI OMELY (VN)
Số 17 ngõ 2E phố Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ gốm; đồ gốm để chứa đựng; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; giá đỡ nến.

---

(111) **4-0391199**
(210) 4-2018-40902
(181) 21.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 21.11.2018

(531) 26.1.2; 25.5.25; A26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh nước biển đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI QUỐC KHÁNH (VN)
Thôn Nhân Dục, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) văn phòng phẩm: sổ da, vở viết, ba lô, túi xách, dây đeo thẻ, hộp đựng bút, tẩy, dụng cụ học tập, đất nặn, đèn học, bút máy, bút bi, bút chì, thiết bị văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0391200**
(210) 4-2018-40853
(181) 21.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 21.11.2018

(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG VALANNO (VN)
102A2 Huỳnh Văn Bánh, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Trang phục; quần áo may sẵn; áo váy; giày; dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán: trang phục, quần áo may sẵn, áo váy, khăn quàng cổ, giày, dép, mũ nón; dịch vụ bán hàng qua mạng các sản phẩm kể trên.

---

(111) **4-0391201**
(210) 4-2018-40852
(181) 21.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 21.11.2018

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG VALANNO (VN)
102A2 Huỳnh Văn Bánh, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Trang phục; quần áo may sẵn; áo váy; giày; dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán: trang phục, quần áo may sẵn, áo váy, khăn quàng cổ, giày, dép, mũ nón; dịch vụ bán hàng qua mạng các sản phẩm kể trên.

---

(111) **4-0391202**
(210) 4-2018-40369
(181) 16.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 16.11.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Vàng cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG FICO TÂY NINH (VN)
Số 433, đại lộ 30/4, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ xử lý chất thải (rác thải); dịch vụ tiêu hủy rác thải; dịch vụ tái chế chất thải; dịch vụ tái chế rác thải và bã cặn; dịch vụ đốt rác.

---

(111) **4-0391203**
(210) 4-2018-31761
(181) 14.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 14.09.2018

(531) 6.1.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SUKA VIỆT NAM (VN)
Số 2A, ngõ 17, đường Tô Hiến Thành, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0391204**
(210) 4-2018-22783
(181) 10.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

S GROUP
MEDICAL CORPORATION

(151) 30.06.2021
(220) 10.07.2018

(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ & KỸ THUẬT HÌNH ẢNH SAIGONMIT (VN)
Số 136, đường 14, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối thiết bị y tế: thiết bị sử dụng trong phân tích y tế, thiết bị sử dụng trong xét nghiệm y tế, thiết bị kiểm tra/xét nghiệm adn và arn dùng cho mục đích y tế, huyết áp kế, chân tay giả, thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo, băng để băng bó, máy điều hòa nhịp não, kẹp dùng trong phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất, máy khủ rung tim, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị nha khoa, dùng điện, hàm răng giả, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, ống dẫn lưu cho mục đích y tế, chai có ống nhỏ giọt cho mục đích y tế, máy ghi điện tim, thiết bị điện tâm đồ, máy quay phim nội soi dùng trong y học, găng bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế, máy trợ thính, ống tiêm dưới da, thiết bị nâng cho người tàn tật, dao cho giải phẫu, chân tay giả, máy hút mũi dãi, dụng cụ sản khoa, thiết bị/dụng cụ cho y tá, thiết bị/dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng, dụng cụ đo mắt, thiết bị chỉnh răng, thiết bị chỉnh hình, vòng tránh thai, máy đo nhịp tim, màn hình X quang cho mục đích y tế, đồ đựng thuốc chuyên dụng, máy hô hấp nhân tạo, thiết bị hồi sức, mặt nạ dùng cho hô hấp nhân tạo, cưa dùng cho phẫu thuật, dao mổ, máy đo mạch, ống nhổ cho mục đích y tế, thanh nẹp [phẫu thuật], gạc dùng trong phẫu thuật, thìa dùng để uống thuốc, ống nghe tim, phổi, khăn trải giường vô trùng [dùng trong phẫu thuật, ống thông phẫu thuật, bàn mổ, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, túi nước cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0391205**
(210) 4-2018-04302
(181) 05.02.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

HANG LE
COMPANY

(151) 30.06.2021
(220) 05.02.2018

(531) 26.4.2; 26.3.23; 26.15.15
(591) Vàng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STAR HẰNG LÊ (VN)
283/109 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem bôi ngoài da (mỹ phẩm); son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, kính đeo mắt, quần áo, giày dép.

---

(111) **4-0391206**
(210) 4-2018-01868
(181) 17.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 17.01.2018

(531) 3.1.1; 25.1.6; 26.1.1
(591) Vàng, xanh dương, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CƯỜNG THỊNH (VN)
Số 56 đường số 9, ấp Tân Định, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sữa đậu nành; mua bán hạt đậu nành; mua bán đậu nành qua chế biến.

---

(111) **4-0391207**
(210) 4-2017-11597
(181) 27.04.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 27.04.2017

(531) 3.4.1; A3.4.2; 3.4.13
(591) Đỏ, xanh đen nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔ GÁI SÀI GÒN (VN)
204 Võ Văn Kiệt, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu du lịch nghỉ dưỡng.

---

(111) **4-0391208**
(210) 4-2019-10203
(181) 01.04.2029
(300) 2018-128468 15.10.2018 JP
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 01.04.2019

(531) 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CITIC CO., LTD. (JP)
2-1-8, Shizunaifurukawacho, Shinhidakacho, Hidakagun, Hokkaido, 056-0014 Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị phân tích chất lượng nước; hệ thống điều khiển điện tử được sử dụng trong hệ thống, máy móc, thiết bị và dụng cụ cung cấp nước, xử lý nước, làm mềm nước và phân phối nước; đồng hồ điện tử và van điều khiển điện tử và bộ phận của chúng, dùng cho hệ thống xử lý nước.

Nhóm 11: Bể xử lý nước thải; bể tự hoại.

Nhóm 37: Lắp đặt bể xử lý nước thải hoặc bể tự hoại; dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt bể xử lý nước thải hoặc bể tự hoại; giám sát, sửa chữa hoặc bảo trì bể xử lý nước thải hoặc bể tự hoại.

Nhóm 40: Xử lý nước thải hoặc phân và tư vấn liên quan tới xử lý nước thải hoặc phân.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, hoặc bảo trì phần mềm máy tính, cho thuê máy tính; cung cấp chương trình máy tính trên mạng lưới dữ liệu; kiểm tra hoặc nghiên cứu về xử lý nước thải hoặc phân.

---

(111) **4-0391209**
(210) 4-2019-10202
(181) 01.04.2029
(300) 2018-128467 15.10.2018 JP
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 01.04.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.4.9
(591) Xanh nhạt, xanh đậm, đỏ, trắng, đen.
(731) CITIC CO., LTD. (JP)
2-1-8, Shizunaifurukawacho, Shinhidakacho, Hidakagun, Hokkaido, 056-0014 Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị phân tích chất lượng nước; hệ thống điều khiển điện tử được sử dụng trong hệ thống, máy móc, thiết bị và dụng cụ cung cấp nước, xử lý nước, làm mềm nước và phân phối nước; đồng hồ điện tử và van điều khiển điện tử và bộ phận của chúng, dùng cho hệ thống xử lý nước.

Nhóm 11: Bể xử lý nước thải; bể tự hoại.

Nhóm 37: Lắp đặt bể xử lý nước thải hoặc bể tự hoại; dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt bể xử lý nước thải hoặc bể tự hoại; giám sát, sửa chữa hoặc bảo trì bể xử lý nước thải hoặc bể tự hoại.

Nhóm 40: Xử lý nước thải hoặc phân và tư vấn liên quan tới xử lý nước thải hoặc phân.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, hoặc bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; cung cấp chương trình máy tính trên mạng lưới dữ liệu; kiểm tra hoặc nghiên cứu về xử lý nước thải hoặc phân.

---

(111) **4-0391210**
(210) 4-2019-09687
(181) 28.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 28.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HẢI MINH (VN)
Xóm Chàng Trũng, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán phân phối và xuất nhập khẩu các dụng cụ y tế, thiết bị y tế.

---

(111) **4-0391211**
(210) 4-2019-09674
(181) 28.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 28.03.2019

(531) 24.9.1; 25.1.6
(591) Đỏ tươi, đỏ cam, đỏ thẫm, xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA VỊ NÔNG SẢN VIỆT NAM (VN)
Số 24 Khu A5 Lô 6B Khu đô thị mới Ngã Năm Sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Tương ớt, xì dầu.

---

(111) **4-0391212**
(210) 4-2019-09239
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LOVEAMME

(151) 30.06.2021
(220) 26.03.2019

(731) KIM HIN INNOVATION LABS PRIVATE LTD. (SG)
601 Sims Drive, Pan-I Complex, Singapore 387382
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em; bơm dùng để hút sữa mẹ; túi trữ sữa mẹ; núm vú giả hỗ trợ cho em bé bú (trợ ti); van của bình sữa cho trẻ em bú.

---

(111) **4-0391213**
(210) 4-2019-09119
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 26.03.2019

(591) Trắng, đen, xanh, vàng.
(731) ĐOÀN HÙNG DŨNG (VN)
C34 Bạch Dương, khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tăng âm (ampli); đầu máy đọc phát kỹ thuật số; đầu máy hát karaoke; ống nói; bộ trộn âm; loa.

---

(111) **4-0391214**
(210) 4-2019-09117
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ZE,ZE

(151) 30.06.2021
(220) 26.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da, kem dưỡng da tay và móng tay, sữa tắm, nước hoa, mặt nạ (mỹ phẩm), kem làm trắng da (mỹ phẩm), bút chì kẻ lông mày, chất làm bóng môi, phấn trang điểm, chế phẩm tẩy trang, kem chống nắng.

Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay; kẹp mi; nhíp nhổ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Hộp đựng trang điểm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0391215**
(210) 4-2019-09673
(181) 28.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VieInvest

(151) 30.06.2021
(220) 28.03.2019

(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11; A24.15.11
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) TRẦN PHI HÙNG (VN)
Q5/156 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính.

---

(111) **4-0391216**
(210) 4-2019-09527
(181) 27.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

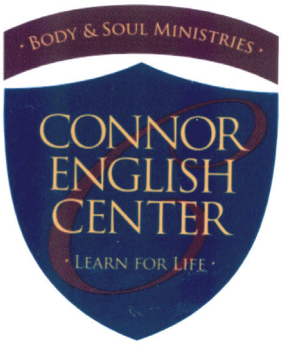

(151) 30.06.2021
(220) 27.03.2019

(531) 24.1.1; 25.1.6
(591) Xanh dương, vàng, đỏ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV ANH NGỮ CONNOR (VN)
S14-S15 đường Hùng Vương, ấp Thuận Hưng, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; trung tâm dạy tiếng Anh.

---

(111) **4-0391217**
(210) 4-2019-09240
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

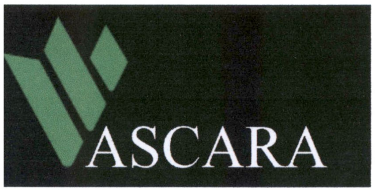

(151) 30.06.2021
(220) 26.03.2019

(531) 26.4.4; 26.4.3; 26.4.9; A26.11.9
(591) Đen, xanh lá cây, trắng.
(731) PHẠM BÍCH CHÂU (VN)
436 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(111) **4-0391218**
(210) 4-2019-09238
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

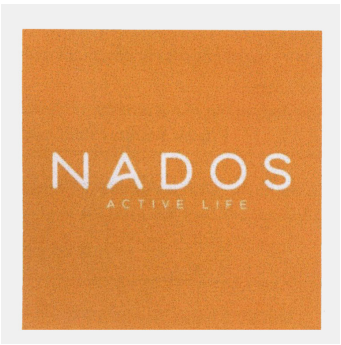

(151) 30.06.2021
(220) 26.03.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUỘC SỐNG NĂNG ĐỘNG (VN)
96 đường số 10, KDC Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng).

---

(111) **4-0391219**
(210) 4-2019-09120
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 26.03.2019

(531) ; 26.1.1; A26.1.15; A26.11.12
(591) Xanh, đỏ, xám.
(731) TRẦN NHẬT PHI (VN)
14/8 Dương Cát Lợi, khu phố 4, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thú y; dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho vật nuôi.

---

(111) **4-0391220**
(210) 4-2017-28653
(181) 08.09.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

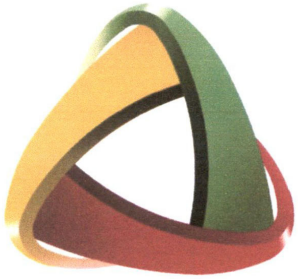

(151) 30.06.2021
(220) 08.09.2017

(531) 26.15.15; 26.3.4; 26.1.2; 26.1.6; 1.13.1
(591) Vàng, đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HALOGREEN (VN)
08 đường số 11, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu bao gồm những loại da động vật (da bò, da bê, da trâu, da cừu, da cá sấu, da rắn, da ngựa); mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác bao gồm: máy khoan, máy hàn nhiệt, máy mài, máy bắn đinh; mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và các thiết bị lắp đặt trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn ghế, và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0391221**
(210) 4-2019-09065
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 25.03.2019

(531) 25.1.6; 3.7.16; 3.7.11; 5.5.16
(591) Đỏ, đen, trắng, xanh đen, nâu nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, ghi xám, vàng đồng, da cam, hồng, xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, vàng đậm, vàng.
(731) CƠ SỞ LƯU HIỆP THÀNH AAA (VN)
658/6 Phạm Văn Chí, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang).

---

(111) **4-0391222**
(210) 4-2019-09064
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 25.03.2019

(531) 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25; 6.19.1
(591) Đỏ, hồng, vàng đậm, vàng, vàng nhạt, xanh da trời đậm, xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh đen, xanh pha vàng, da cam, ghi xám, vàng đồng, đen. trắng, nâu nhạt.
(731) CƠ SỞ LƯU HIỆP THÀNH AAA (VN)
658/6 Phạm Văn Chí, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang).

---

(111) **4-0391223**
(210) 4-2019-09021
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KDG Professional
digital color paper

(151) 30.06.2021
(220) 25.03.2019

(731) CHEN YU-LIEN (CN)
Xinbei City, Taiwan, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 16: Giấy in kỹ thuật số; giấy; giấy in laze; tờ giấy [văn phòng phẩm]; ảnh chụp [được in]; giấy in.

---

(111) **4-0391224**
(210) 4-2019-08636
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

COMMAN

(151) 30.06.2021
(220) 21.03.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.1
(731) TẠ CAO HÙNG (VN)
724/27 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví (bóp).

---

(111) **4-0391225**
(210) 4-2019-08635
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 21.03.2019

(531) 26.1.2; 5.7.1; 5.7.27
(591) Trắng, đỏ, đỏ đậm, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHÁNH NGUYÊN (VN)
Số 522, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

---

(111) **4-0391226**
(210) 4-2019-08632
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 21.03.2019

(531) A1.1.10; A1.1.12; A1.1.2; 26.1.1; 25.1.5
(591) Xanh than, vàng nhạt, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN HOÀNG GIA (VN)
Số 123 phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; định giá bất động sản, đánh giá bất động sản; môi giới; quyên góp quĩ từ thiện; thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản], định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; đầu tư quỹ; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0391227**
(210) 4-2019-08148
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 19.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HOA MAI VÀNG (VN)
60/41/31 Nguyễn Văn Cự, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước hoa xịt phòng; nước xả vải.

---

(111) **4-0391228**
(210) 4-2019-07367
(181) 14.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 14.03.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; A5.5.20; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC KIM ĐỒ (VN)
33/31 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0391229**
(210) 4-2019-06986
(181) 11.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 11.03.2019

(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh dương.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KEO LIỀN DA CÂY CẢNH - HOA MẪU ĐƠN (VN)
Số 136 (số cũ 39A), đường Trần Huỳnh, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho nghề làm vườn, cụ thể là keo liền da cho cây cảnh.

---

(111) **4-0391230**
(210) 4-2019-06984
(181) 11.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 11.03.2019

(531) 5.7.21; A5.11.2; A26.4.18
(591) Nâu, nâu đậm, nâu nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, đen, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) LÊ VIỆT HÙNG (VN)
46/13 Trần Quí Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng mục đích y tế.

---

(111) **4-0391231**
(210) 4-2019-06966
(181) 11.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Sun Rise

(151) 30.06.2021
(220) 11.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH TAISUN VIỆT NAM (VN)
Lô A1-6, đường số N5, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh kinh nguyệt; khăn vệ sinh; bông thấm hút; tã lót dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán: khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm, khăn tã trẻ em [tã lót], khăn vệ sinh, tã giấy em bé, tã người già, băng vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy để tay trang, tấm lót bằng giấy, khăn lau bằng giấy, khăn mặt, khăn lau mặt bằng vải, khăn bỏ túi bằng vải, khăn tẩy trang bằng vải, khăn ăn bằng vải dệt.

---

(111) **4-0391232**
(210) 4-2019-06648
(181) 07.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Nipa Palm
FLOWERS OF WATER

(151) 30.06.2021
(220) 07.03.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Vàng cam, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KSC VINA (VN)
122/58 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(111) **4-0391233**
(210) 4-2019-06647
(181) 07.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 07.03.2019

(531) 3.7.17; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SAVINGBOOKING.COM (VN)
Số 3 Hòn Chồng, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tổ chức tour du lịch trong nước và quốc tế; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; cung cấp thông tin du lịch.

---

(111) **4-0391234**
(210) 4-2019-07167
(181) 12.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 12.03.2019

(531) A11.1.6; A11.3.7; 26.1.1; A26.1.18
(591) Nâu đỏ, trắng, vàng.
(731) PHẠM ĐÌNH HUÂN (VN)
A19, phố Cốm Vòng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0391235**
(210) 4-2019-06965
(181) 11.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 11.03.2019

(531) 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH BENTON (VN)
108/74 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; tủ trưng bày [đồ đạc]; giá [đồ đạc]; tủ nhiều ngăn.

Nhóm 35: Mua bán: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong trường học, tủ trưng bày [đồ đạc], giá [đồ đạc], tủ nhiều ngăn; giới thiệu

sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo để bán hàng; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

---

(111) **4-0391236**
(210) 4-2019-06964
(181) 11.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TRENDCONCRETE

(151) 30.06.2021
(220) 11.03.2019

(731) 1. CÔNG TY TNHH BENTON (VN)
108/74 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRAN HUNG (VN)
283/14 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bồn rửa, chậu rửa gắn cố định, bồn tắm, gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, hóa chất dùng trong công nghiệp; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt thiết bị nhà bếp; dịch vụ xây, lát; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất.

---

(111) **4-0391237**
(210) 4-2019-06665
(181) 07.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KANG NAM

(151) 30.06.2021
(220) 07.03.2019

(731) HOÀNG ANH TUẤN (VN)
Thôn Thanh Hương, xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc da.

---

(111) **4-0391238**
(210) 4-2019-05755
(181) 27.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 27.02.2019

(591) Xanh lá cây, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẤY SU SU (VN)
Số 93/3 đường Dương Đình Hội, tổ 18, khu phố 5, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy lau; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy thấm.

---

(111) **4-0391239**
(210) 4-2019-04914
(181) 19.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 19.02.2019

(531) A26.11.12; 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERRORIST (VN)
Số 152 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồng hồ đeo tay, ghim cài ca vát, nhẫn (đồ trang sức, đồ kim hoàn), ngọc trai (đồ trang sức, đồ châu báu), hoa tai, vòng đeo tay (đồ trang sức, đồ kim hoàn), túi xách tay, ví đựng danh thiếp, túi cho thể thao, ba lô, cặp da, vali, quần áo may sẵn, áo vét (trang phục), thắt lưng (trang phục), ca vát, giày dép, mũ (nón).

---

(111) **4-0391240**
(210) 4-2019-03271
(181) 25.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 25.01.2019

(731) SRS LIFE SCIENCES PTE. LTD. (SG)
71 Robinson Road, #14-01, Singapore 068895
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0391241**
(210) 4-2019-00656
(181) 07.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GRACE ON EARTH
G.O.E COFFEE
ROASTERY

(151) 30.06.2021
(220) 07.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.1; 5.7.27; A25.3.3; 26.1.1; 25.1.25
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) ĐÀO DUY KHANG (VN)
57/15 đường TX21, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, chè, ca cao thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0391242**
(210) 4-2019-00655
(181) 07.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SHARYN

(151) 30.06.2021
(220) 07.01.2019

(591) Xanh dương, đen, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM SHARYN (VN)
29/11/8 Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0391243**
(210) 4-2018-43139
(181) 06.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

RƯỢU GẠO
SÁU MUA
HƯƠNG VỊ ĐỒNG QUÊ

(151) 30.06.2021
(220) 06.12.2018

(531) 25.1.6; 25.1.25; A26.4.6; 25.1.15
(591) Nâu, vàng, vàng nâu, nâu đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH SÁU MUA (VN)
Số 15, ấp Gò Tranh, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo.

Nhóm 35: Mua bán rượu gạo.

---

(111) **4-0391244**
(210) 4-2018-39354
(181) 09.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 09.11.2018

(731) VÕ PHAN HUY (VN)
618/B44 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo, dạy nghề.

---

(111) **4-0391245**
(210) 4-2016-12364
(181) 05.05.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 05.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.23
(591) Xanh cốm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH TỊNH (VN)
145/15A, tổ 3 ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy chà sàn; máy hút bụi.

---

(111) **4-0391246**
(210) 4-2019-16809
(181) 16.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

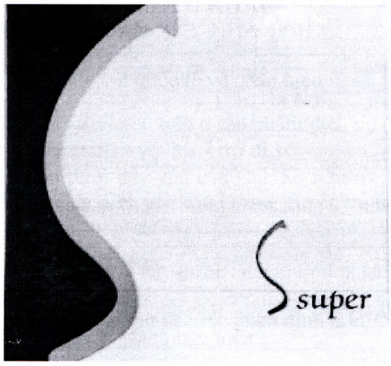

(151) 30.06.2021
(220) 16.05.2019

(531) A26.11.12; 25.5.25
(731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
15/1A khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0391247**
(210) 4-2019-16808
(181) 16.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 16.05.2019

(731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
15/1A khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0391248**
(210) 4-2019-16751
(181) 16.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 16.05.2019

(531) 1.15.23; 3.9.1; A3.9.24; 24.15.2
(591) Xanh dương, đỏ, đen.
(731) PHẠM HOÀNG SA (VN)
Số 93, Đinh Tiên Hoàng, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 28: Bộ báo hiệu cắn mồi [dụng cụ câu cá]; dụng cụ cảm biến cắn mồi [dụng cụ câu cá]; mồi nhử [mồi giả] dùng để săn cá hoặc câu cá; đồ câu cá; dây cước để câu cá; cần câu cá.

---

(111) **4-0391249**
(210) 4-2019-16651
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 15.05.2019

(531) 26.13.1
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG QUẦN ÁO MAY SẴN A & D (VN)
87 đường Hai Bà Trưng, khóm 2, phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán nước hoa; mua bán phụ kiện thời trang [giày, dép, túi xách, thắt lưng (dây nịt), ví (bóp) da, trang sức nữ].

---

(111) **4-0391250**
(210) 4-2019-16032
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ESTANE

(151) 30.06.2021
(220) 13.05.2019

(731) LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong công nghiệp và khoa học; nhựa nhân tạo chưa xử lý; chất dẻo chưa xử lý; chất dính sử dụng trong công nghiệp; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích khoa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; nhựa polyme, chưa xử lý; polyme polyuretan dẻo nhiệt và nhựa polyuretan dẻo nhiệt (chưa xử lý).

Nhóm 17: Cao su dạng thô và bán thành phẩm; gutapercha dùng để cách điện cho cáp ngầm; gôm; amiăng; mica; và các vật liệu thay thế các vật liệu này; chất dẻo và nhựa ở dạng ép đùn để sử dụng trong sản xuất; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; chất dẻo bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bảo vệ bề mặt, không dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bảo vệ sơn, không dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bảo vệ các thiết bị điện tử, không dùng để bao gói; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; sợi bằng vật liệu dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt.

---

(111) **4-0391251**
(210) 4-2019-16027
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Auve

(151) 30.06.2021
(220) 13.05.2019

(731) SHENZHEN TOPWISE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
2/F, Building C, Tongfang Information Port, No. 11 Lang Shan Road, North District, High-tech Park, Xili Street, Nan Shan District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Diêm; đầu tẩu bằng hổ phách dùng cho đót xì gà và đót thuốc lá; thuốc lá; đầu ngậm điếu thuốc lá; hộp đựng xì gà; thuốc lá điếu có chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu; cỏ (thảo mộc) dùng để hút thuốc lá; thuốc lá dạng bột dùng để hít; gạt tàn dùng cho người hút thuốc lá; thuốc lá điện tử; dung dịch dạng lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi dùng cho người hút thuốc; đầu lọc thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0391252**
(210) 4-2019-12281
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

STUFF'D

(151) 30.06.2021
(220) 12.04.2019

(731) STUFF'D PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road, #06-57 Paya Lebar Square, Singapore 409051
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Chế biến thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tổ chức tiệc tại nhà hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu (phòng trà); dịch vụ phòng bar phục vụ cốc-tai; dịch vụ thức ăn đồ uống mang đi; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến việc cung cấp thực phẩm và đồ uống.

---

(111) **4-0391253**
(210) 4-2019-12128
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Med247

(151) 30.06.2021
(220) 12.04.2019

(531) A5.3.13; A5.5.21; A5.5.20
(591) Xanh lam nhạt, xanh lam, vàng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MED 247 (VN)
Số 325F (số cũ 29, tổ 64B), phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nha khoa; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(111) **4-0391254**
(210) 4-2019-11995
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VBM GROUP

(151) 30.06.2021
(220) 11.04.2019

(531) A5.3.13; 25.5.2; 26.11.3; 26.1.1; A6.19.9; 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, xanh nước biển, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VBM VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố 16 (tại nhà ông Vũ Văn Phương), phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ chế biến nông sản.

---

(111) **4-0391255**
(210) 4-2019-11841
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

d ACCOUNT

(151) 30.06.2021
(220) 10.04.2019

(731) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; phim điện ảnh, đã phơi sáng; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; cơ sở dữ liệu (điện tử); nội dung trên điện thoại di động có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về được; nhạc chuông điện thoại có thể tải về được; phiếu mua hàng có thể tải về được; chương trình trò chơi máy tính (phần mềm); chương trình máy tính (phần mềm); phần mềm nền tảng máy tính dùng trong quản lý nhận dạng, xác thực, phân quyền và/hoặc kiểm soát truy cập; ứng dụng phần mềm tích hợp công nghệ cho phép người dùng đã đăng ký thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính dùng để phát hiện truy cập trái phép; phần mềm liên lạc dùng để kết nối hệ thống máy tính toàn cầu; phần mềm ứng dụng máy tính tạo điều kiện cho việc giao dịch thanh toán bằng phương thức điện tử; phần mềm máy tính thương mại điện tử; hệ thống điều hành máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy tính dùng để phổ biến quảng cáo cho người khác; phần mềm dưới dạng ứng dụng trên điện thoại di động, có thể tải về được, dùng trong hệ thống định vị toàn cầu (gps) và mạng liên lạc; phần mềm ứng dụng máy tính cho dịch vụ mạng xã hội trên internet; phần mềm điều khiển hệ thống cấp thấp máy tính (computer firmware); thiết bị công nghệ thông tin và nghe nhìn; thiết bị liên lạc; thiết bị và phụ kiện xử lý dữ liệu (chạy điện và cơ học); điện thoại di động; điện thoại thông minh; dây đeo điện thoại di động; máy tính bảng; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thẻ từ đã được mã hóa; thẻ tín dụng (đã được mã hóa); thẻ căn cước (đã được mã hóa); thẻ thanh toán từ tính; thiết bị thanh toán, phân phối và phân loại tiền; thiết bị thanh toán thẻ tín dụng; thiết bị ghi và đọc thẻ thông minh (thẻ tích hợp vi mạch); phần cứng máy vi tính; pin; sạc pin (dùng cho điện thoại); thiết bị định vị, chỉ đường, theo dõi, xác định mục tiêu và lập bản đồ; thiết bị định vị toàn cầu.

---

(111) **4-0391256**
(210) 4-2018-39513
(181) 12.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

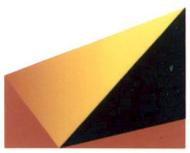

endless excitement

(151) 30.06.2021
(220) 12.11.2018

(531) A25.7.5; 26.3.4; 26.5.1; 26.15.15
(591) Nâu, vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN ALPHA KING (VN)
08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá bất động sản.

---

(111) **4-0391257**
(210) 4-2018-39512
(181) 12.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

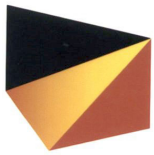

Saigon's Greatest
Neighborhood

(151) 30.06.2021
(220) 12.11.2018

(531) A25.7.5; 26.3.4; 26.5.1; 26.15.7
(591) Nâu, vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN ALPHA KING (VN)
08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá bất động sản.

---

(111) **4-0391258**
(210) 4-2018-39511
(181) 12.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

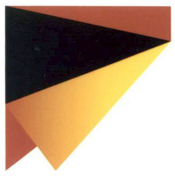

beyond
the ordinary

(151) 30.06.2021
(220) 12.11.2018

(531) A25.7.5; 26.3.4; 26.5.1; 26.15.15
(591) Nâu, vàng, đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN ALPHA KING (VN)
08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá bất động sản.

---

(111) **4-0391259**
(210) 4-2018-38569
(181) 05.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

SAIGON SOUTH MARINA

(151) 30.06.2021
(220) 05.11.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ DU LỊCH NGÔI SAO VIỆT (VN)
37 Lô N, đường Hoàng Quốc Việt nối dài, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Cho thuê tàu thuyền; lưu giữ tàu thuyền; vận chuyển hành khách; dịch vụ tham quan (du lịch); sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; kinh doanh bến du thuyền cụ thể là điều hành các bến du thuyền và cho thuê bến du thuyền.

---

(111) **4-0391260**
(210) 4-2019-11679
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 30.06.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.7.3; 3.7.8; A3.7.24
(731) Sanrio Company, Ltd. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thức ăn nhẹ làm từ pho-mát.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; mỳ ý (pasta) và mỳ sợi; bột sắn bột và bột cọ sagu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bột nhồi và bánh kẹo, sôcôla; kem lạnh, kem trái cây và các loại đá lạnh có thể ăn được khác; đường, mật ong, mật mía; nấm men, bột nở; muối; gia vị, phụ gia thực phẩm (gia vị), thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; giấm, xốt và các loại gia vị khác; đá lạnh (nước đóng băng); bánh quy mặn; bột để làm bánh ngọt; bánh kẹo trang trí cho bánh ngọt; hương liệu cho bánh ngọt, trừ tinh dầu; bánh gạo; kẹo; đồ uống sô-cô-la có sữa; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chất phết lên bánh trên cơ sở sô-cô-la; bánh kẹo dùng để trang trí cây Noel; đồ uống ca cao có sữa; sản phẩm ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống cà phê; hương liệu cà phê; hỗn hợp và chế phẩm để dùng như chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh quy; bỏng ngô; mảnh ngô dẹt mỏng; bột cà-ri [gia vị]; bánh trứng; mảnh ngũ cốc dẹt mỏng; hương liệu, trừ tinh dầu; bánh kẹo dạng kem lạnh; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh gừng; xi rô dùng cho thực phẩm; dung dịch để ngâm trái cây, không phải thuốc; nước xốt cà chua nấm; cam thảo [bánh kẹo]; viên ngậm hình thoi [kẹo]; bánh nướng thịt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; bánh kếp; viên ngậm bọc đường [kẹo viên]; bánh pate; hạt tiêu; bánh pizza;

bánh putđing; bánh nhân thịt; sữa ong chúa làm thức ăn cho người; đường; bột nhão wasabi; xốt đậu nành; mì ý, mì sợi và miến sợi dẹt; mỳ udon (mì sợi phong cách Nhật Bản); món sushi của Nhật Bản; vani; bánh quế; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bánh quy cây/quy xoắn; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở lúa mì; hỗn hợp thức ăn nhẹ bao gồm bánh quy giòn, bánh quy cây/quy xoắn hoặc bỏng ngô đã nổ; bánh kẹo hạnh nhân; chế phẩm hương liệu cho thực phẩm; chất liên kết cho kem lạnh [đá lạnh ăn được]; ổ bánh mỳ nhỏ; bánh bao nhỏ; bánh ngọt; caramen [kẹo]; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; bột ngô; bánh quy giòn; đá lạnh có thể ăn được; nước mật đường; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo; mỳ ống; bánh hạnh nhân; xốt may-on-ne; bột yến mạch; hạt tiêu [gia vị]; bánh nướng; đồ gia vị làm từ rau quả; bánh bít cốt; muối nấu ăn; bánh mỳ kẹp nhân; xốt cà chua; kem trái cây [đá lạnh]; mì xpa-ghét-ti; mút [kẹo]; bánh tạc; bột mì; nước xốt cho sa-lát; nước xốt thịt; nước sốt mỳ ý; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; thức ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; thức ăn nhẹ trên cơ sở gạo; mảnh ngô dẹt mỏng; bột ngô xay thô; mảnh yến mạch dẹt mỏng; đường gluco cho mục đích nấu ăn; thanh ngũ cốc giàu protein; bột; kem tráng miệng [bánh kẹo]; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột nhão làm từ bột đậu tương [gia vị]; đồ uống trên cơ sở trà; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; nước xốt hoa quả; hạt đã chế biến dùng như một loại gia vị; ramen [món ăn trên cơ sở mì của Nhật Bản]; senbei [bánh gạo], kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở.

---

(111) **4-0391261**
(210) 4-2019-10759
(181) 04.04.2029
(300) 40201820436W 05.10.2018 SG
(450) 25.08.2021 401
(540)

Healthé

(151) 01.07.2021
(220) 04.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15
(731) REGEN BEAUTY PTE. LTD. (SG)
33 UBI AVENUE 3 #08-13 VERTEX Singapore 408868
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà; chế phẩm trên cơ sở trà để làm đồ uống; hương liệu thảo mộc, trừ tinh dầu, để làm đồ uống; nước thảo mộc ngâm [dạng trà, không dùng cho mục đích y tế].

---

(111) **4-0391262**
(210) 4-2019-10604
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TO AM XANH

(151) 01.07.2021
(220) 03.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A7.1.11
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) VŨ CHÍ THANH (VN)
Xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, kệ), lưới chống muỗi, giàn phơi quần áo, bạt che, lưới bảo vệ bằng inox hoặc thép.

---

(111) **4-0391263**
(210) 4-2019-10603
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TO AM XANH

(151) 01.07.2021
(220) 03.04.2019

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) VŨ CHÍ THANH (VN)
Xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, kệ), lưới chống muỗi, giàn phơi quần áo, bạt che, lưới bảo vệ bằng inox hoặc thép.

---

(111) **4-0391264**
(210) 4-2019-15615
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VITACO

(151) 01.07.2021
(220) 09.05.2019

(731) HOÀNG MINH THAO (VN)
Xóm 6, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: vòi hoa sen, vòi, chậu rửa (gắn cố định), bồn cầu; bóng đèn.

Nhóm 19: Ống dẫn nước cứng dùng trong xây dựng (không bằng kim loại hay chất dẻo); van không bằng kim loại hoặc chất dẻo dùng cho ống dẫn nước cứng dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0391265**
(210) 4-2019-15122
(181) 06.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Qua Lãng Sĩ
ジ・ヘラー

(151) 01.07.2021
(220) 06.05.2019

(731) DU HAISONG (CN)
No.6, 6th Road, Xinxiang, Xilong Village, Liusha North Street, Puning, Guangdong, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; quần áo lót; quần đùi; yếm.

---

(111) **4-0391266**
(210) 4-2019-15102
(181) 06.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 06.05.2019

(531) 3.7.17; A26.11.8
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHANH 247 (VN)
Số 29 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính, dịch vụ ngân hàng tại nhà, dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài chính, quản lý tài chính, dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử.

---

(111) **4-0391267**
(210) 4-2019-15101
(181) 06.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ōrnō

(151) 01.07.2021
(220) 06.05.2019

(731) NGUYỄN THỊ KIM THÚY (VN)
Khu phố 4, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 14: Dây chuyền [đồ trang sức], đồng hồ, hoa tai, đồ trang sức, nhẫn [đồ trang sức], dây bằng kim loại quý [đồ trang sức].

---

(111) **4-0391268**
(210) 4-2019-15083
(181) 06.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 06.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) BOND CHEMICALS CO., LTD. (TH)
No. 337 North Liebklongpasicharoen Road, Nongkham, Sub-district, Nongkham District, Bangkok 10160, Thailand
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho giầy; chất dính dùng cho da thuộc; chất dính hoặc keo dùng cho ngành công nghiệp sản xuất đồ đi chân; chế phẩm để chuội hồ vải; chế phẩm làm ẩm (làm thấm ướt) dùng để tẩy trắng; keo dính sử dụng trong công nghiệp; chất kết dính dùng để sửa chữa đồ vật bị vỡ; hoá chất tạo màu cho men tráng; dung môi dùng cho véc ni; hóa chất dùng trong công nghiệp; hoá chất sử dụng trong ngành công nghiệp sản xuất các sản phẩm có bọt (bia, rượu); hóa chất sử dụng trong ngành

công nghiệp sản xuất cao su xốp; hóa chất dùng cho chất dính công nghiệp dạng loãng; hóa chất trộn với sơn để điều chỉnh bề mặt trước khi bôi keo dính (hoá chất công nghiệp); hoá chất để xử lý vật liệu (hóa chất công nghiệp; hoá chất dùng cho sơn loãng (hoá chất công nghiệp); hoá chất để phủ ngoài cho gỗ (hoá chất công nghiệp); hoá chất dùng cho thuốc nhuộm (hoá chất công nghiệp); hóa chất dùng để gia công đồ da; hoá chất để gia công nhựa pvc; chất để thuộc da; hóa chất, trừ chất màu, dùng để sản xuất men tráng, sơn bóng; chế phẩm làm mờ đục men tráng; keo dính dùng cho gỗ (hóa chất công nghiệp); keo dính dùng cho kim loại (hóa chất công nghiệp); chất dính dùng trong xây dựng và kiến trúc; chất dính dùng cho ngành công nghiệp sản xuất đồ ngũ kim (chất dính dùng cho mục đích công nghiệp); chất dính dùng trong ngành công nghiệp đồ gỗ; chất dính dùng trong ngành công nghiệp tự động hóa; chất dính dùng trong ngành công nghiệp đóng gói hàng hoá; chất dính dùng trong ngành công nghiệp điện và điện tử; chất dính dùng trong ngành công nghiệp chất dẻo; chất dính dùng trong ngành công nghiệp cao su; chất dính dùng trong ngành công nghiệp kim loại.

---

(111) **4-0391269**
(210) 4-2019-15069
(181) 06.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LANWIS

(151) 01.07.2021
(220) 06.05.2019

(731) TRẦN THỊ DIỄM HẰNG (VN)
Khu K-159E Học viện Hậu Cần, tổ 29, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo; khóa học từ xa; đào tạo trực tuyến.

---

(111) **4-0391270**
(210) 4-2019-14934
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

THÀNH TÂM

(151) 01.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) CƠ SỞ THÀNH TÂM (VN)
Sạp B34 tầng 1 Trung tâm thương mại dịch vụ An Đông, 34-36 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần; áo.

---

(111) **4-0391271**
(210) 4-2019-14883
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

QUANG SÁNG

(151) 01.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) HỘ KINH DOANH QUANG SÁNG (VN)
456/7 đường Mạc Đĩnh Chi, khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn bao bì.

---

(111) **4-0391272**
(210) 4-2019-14878
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ilmirack
일미락

(151) 01.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) ILMIRACK (KR)
9, Yeongdeungpo-ro 11 -gil, Yeongdeungpo- gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(111) **4-0391273**
(210) 4-2019-14872
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VinhNhan

(151) 01.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 26.3.23; A24.15.7; A26.11.9
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) HOÀNG VĂN LÂM (VN)
E1/43 Thới Hòa, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0391274**
(210) 4-2019-14842
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

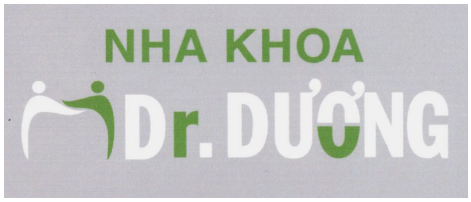

(151) 01.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 2.9.10; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHA KHOA DƯƠNG (VN)
Số 441 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa răng hàm mặt.

---

(111) **4-0391275**
(210) 4-2019-14817
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 1.15.23; 15.7.1; A15.7.2; 15.1.13
(591) Trắng, đen, cam.
(731) HỘI DOANH NGHIỆP CƠ KHÍ - ĐIỆN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
310A Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức giải thi đấu; tổ chức chương trình truyền hình (game show).

---

(111) **4-0391276**
(210) 4-2019-14023
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 24.04.2019

(531) 2.9.10; 26.1.1; A26.1.18; 4.5.3
(591) Hồng, xanh lá cây, trắng, xanh lam.
(731) 1. TRẦN THỊ DUY KHƯƠNG (VN)
65 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
2. TRẦN TRUNG VIỆT (VN)
207 Hùng Vương, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Chăm sóc y tế; dịch vụ nha khoa.

---

(111) **4-0391277**
(210) 4-2019-13745
(181) 23.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VOLLPLUS

(151) 01.07.2021
(220) 23.04.2019

(731) NINGBO VOLLPLUS POWER TOOLS CO., LTD. (CN)
Room 1205, No.155, Xinhui Road, High-Tech Zone, Ningbo, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Búa điện; kéo điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; khoan cầm tay chạy điện; súng phun hồ dính, dùng điện; chìa vặn vít, chạy điện.

---

(111) **4-0391278**
(210) 4-2019-13629
(181) 23.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 23.04.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 5.7.21; A5.7.23
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG SẢN AGRIVI (VN)
47/61 Bùi Minh Trực, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh hệ thống bán lẻ và sỉ các mặt hàng như: rau, củ tươi, trái cây tươi, trái cây đã qua chế biến, trà (chè), cà phê, phân bón, thiết bị hỗ trợ sản xuất nông nghiệp (màng phủ nông nghiệp, nhà lưới, nhà màng, nhà kính, bình xịt thuốc trừ sâu, bình xịt nước); nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0391279**
(210) 4-2019-13612
(181) 23.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 23.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.1.14
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KIM NGÂN (VN)
Thôn Trai (nhà ông Cao Văn Duyện), xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

---

(111) **4-0391280**
(210) 4-2019-12514
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 16.04.2019

(531) 26.4.4; 26.13.25
(591) Xanh nước biển, đen.
(731) UAB "BAA TRAINING" (LT)
Dariaus ir, Gireno st. 21, Vilnius, Lithuania
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn]; khảo thí giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo].

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

---

(111) **4-0391281**
(210) 4-2019-12513
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BAA Training

(151) 01.07.2021
(220) 16.04.2019

(731) UAB "BAA TRAINING" (LT)
Dariaus ir, Gireno st. 21, Vilnius, Lithuania
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn]; khảo thí giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo].

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

---

(111) **4-0391282**
(210) 4-2019-12462
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

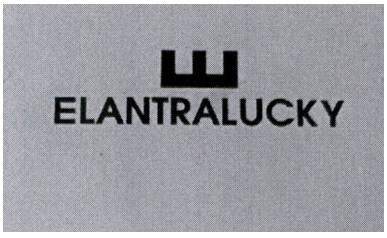

(151) 01.07.2021
(220) 16.04.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Đen, xám.
(731) VŨ VĂN ĐÔ (VN)
102, KP9, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0391283**
(210) 4-2019-08409
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TRAUSON

(151) 01.07.2021
(220) 20.03.2019

(731) STRYKER FAR EAST, INC. IN ITS CAPACITY AS MANAGING PARTNER OF STRYKER ASIA HOLDINGS CV (US)
2825 Airview Boulevard, Kalamazoo, Michigan 49002 U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ cấy đốt sống dùng cho mục đích chỉnh hình; hộp đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật dùng cho mục đích y tế; thiết bị y tế trong lĩnh vực tai, mũi, họng; hộp dụng cụ dùng cho bác sỹ; đèn cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; cưa dùng cho phẫu thuật; vật dụng chỉnh hình; mô cấy dùng trong phẫu thuật (vật liệu nhân tạo).

---

(111) **4-0391284**
(210) 4-2019-08384
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

COCONiNO
TEA AND CHEESE

(151) 01.07.2021
(220) 20.03.2019

(531) 26.1.1
(591) Nâu.
(731) LÊ DUY HOÀNG (VN)
Thôn Trung Hòa, xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn, uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0391285**
(210) 4-2019-08325
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BIRDYBAG
CARRY YOUR STYLE ON EVERY MILE

(151) 01.07.2021
(220) 20.03.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.3.1; A24.15.11; A3.7.24; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH BIRDY GROUP (VN)
Số 61/29 Cô Giang, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế túi xách thời trang; thiết kế balo; dịch vụ thiết kế tạo mẫu.

---

(111) **4-0391286**
(210) 4-2019-07726
(181) 15.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

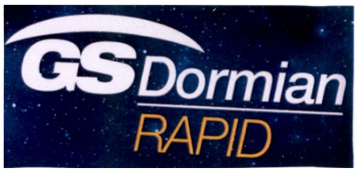

(151) 01.07.2021
(220) 15.03.2019

(531) A26.11.12; 1.11.12; 1.7.6
(591) Trắng, vàng, xanh nước biển đậm.
(731) GREEN-SWAN PHARMACEUTICALS CR A.S. (CZ)
Pod Visnovkou 1662/27, 140 00 Praha 4, Kre, Czech Republic
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dùng cho thú y; chất bổ sung ăn kiêng; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0391287**
(210) 4-2019-06743
(181) 08.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 08.03.2019

(531) 2.1.1; 26.1.1; A26.1.14; 25.1.6
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIO THAILAND (VN)
68/6 Lý Tự Trọng, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống hoa quả có cồn; chiết xuất trái cây [có cồn].

---

(111) **4-0391288**
(210) 4-2019-06673
(181) 07.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

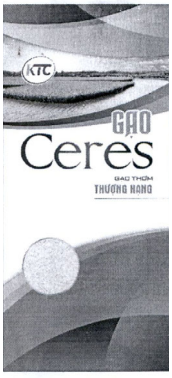

(151) 01.07.2021
(220) 07.03.2019

(531) A6.19.9; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIÊN GIANG (VN)
190 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo; gạo tấm.

---

(111) **4-0391289**
(210) 4-2019-06487
(181) 06.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BELL
ECO

(151) 01.07.2021
(220) 06.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BELLVINA (VN)
Số 42 Ngô Quyền, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm ngâm giặt (nước giặt); các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; hóa mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; bột giặt.

---

(111) **4-0391290**
(210) 4-2019-06433
(181) 05.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

유학영지버섯
UHAK YOUNGI MUSHROOM

(151) 01.07.2021
(220) 05.03.2019

(531) A5.11.5
(591) Đen, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) JUNHO LEE (KR)
15-14, Pyeongjang 1-gil, Waegwan-eup, Chilgok-gun, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nấm linh chi đã chế biến; nấm linh chi phơi khô; nấm linh chi được bảo quản; tất cả được dùng làm thực phẩm.

Nhóm 31: Nấm linh chi tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn nấm linh chi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ nấm linh chi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ nấm linh chi đã chế biến qua trung tâm mua sắm trên mạng internet; dịch vụ cửa hàng bán buôn nấm linh chi đông lạnh qua trung tâm mua sắm trên mạng internet; dịch vụ đại lý bán hàng nấm linh chi tươi qua trung tâm mua sắm trên mạng internet.

---

(111) **4-0391291**
(210) 4-2019-05847
(181) 28.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CRIUS

(151) 01.07.2021
(220) 28.02.2019

(731) BOWPET INTERNATIONAL ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
2f., no. 18, Ln.430, Fude 1st Rd., xizhi dist., New Taipei City 22150, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Tảo rovilla cho tiêu dùng của động vật; thực phẩm cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0391292**
(210) 4-2019-04756
(181) 18.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

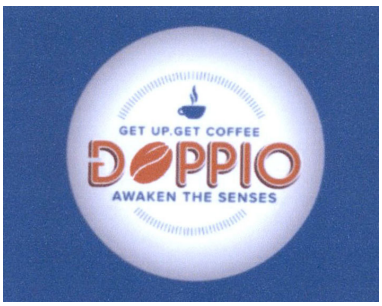

(151) 01.07.2021
(220) 18.02.2019

(531) A11.3.3; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) LÊ NHƯ AN (VN)
Số 86 đường Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu cà phê.

---

(111) **4-0391293**
(210) 4-2019-04672
(181) 18.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 18.02.2019

(531) A26.11.12; 3.7.17; 26.3.2; A26.3.6
(591) Vàng, xanh lá cây, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MẠNH TÝ - VIỆT MỸ (VN)
74-76 Ngô Quyền, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân, tay giả; mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 31: Cây dược liệu, cây gia vị.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 40: Chế biến và bảo quản rau quả.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; phòng chữa bệnh (y tế); cố vấn về lĩnh vực dược học; nhà thương (bệnh xá); bệnh viện; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người và động vật, dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(111) **4-0391294**
(210) 4-2019-14667
(181) 02.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HAPPY EASYGO

(151) 01.07.2021
(220) 02.05.2019

(531) 24.15.1; A24.15.7; A24.15.11; A5.5.20; 1.3.1; A1.3.17
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, da cam, trắng.
(731) HAPPYEASYGO GROUP PTE.LTD. (SG)
152 Beach Road, #14-03, Gateway East, Singapore (189721)
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thuỷ tinh.

---

(111) **4-0391295**
(210) 4-2019-15616
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KOHAMA

(151) 01.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18; A24.15.7
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KOHAMA PAINT (VN)
Lầu 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0391296**
(210) 4-2019-15607
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) A2.9.16; 26.3.1; 24.1.1
(591) Trắng, cam, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CỬA HOÀNG PHÚC (VN)
Số 14 đường 8A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm; cửa nhôm; khung nhôm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thanh nhôm, cửa nhôm, khung nhôm.

---

(111) **4-0391297**
(210) 4-2019-15095
(181) 06.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MIDWAY

(151) 01.07.2021
(220) 06.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM MIDWAY (VN)
I2, cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Bơ; rau, củ, quả đã chế biến; thịt, cá, trứng đã chế biến; thực phẩm làm từ cá, trái cây đã qua sơ chế, chế biến; pa-tê gan; thịt đóng hộp; sữa; sữa chua; trái cây sấy khô; rau, củ, quả sấy khô; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; đồ ăn nhanh và thực phẩm ăn nhanh để ăn liền được làm từ thịt, cá, gia cầm, trái cây, rau củ, sữa và trứng; thực phẩm đã chế biến sẵn để nấu được làm từ thịt, cá, gia cầm, trái cây, rau củ, sữa và trứng; thực phẩm đã được nấu và bảo quản được làm từ thịt, cá, gia cầm, trái cây, rau củ, sữa và trứng; thủy hải sản đã qua sơ chế và chế biến (bao gồm: tôm, cua, cá, mực, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến); mứt quả ướt; tổ yến đã qua sơ chế, chế biến; giò chả.

Nhóm 30: Cà phê; trà; gạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹo; đường; mật ong; mật (thực phẩm); nấm men (không sử dụng cho động vật và các mục đích y tế); gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh quy; bột để làm bánh ngọt; gia vị thập cẩm; đồ uống cà phê có sữa; kem lạnh; mỳ ống; xốt may-on-ne; bánh patê thịt; bánh pizza; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0391298**
(210) 4-2019-14853
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KABUTO

(151) 01.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) SDS BIOTECH K.K. (JP)
1-5, Higashi-Nihombashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0004, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; bioxit; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; chế phẩm khử trùng; chế phẩm hóa học dùng để phòng ngừa hoặc trị bệnh nấm mốc; chế phẩm khử trùng cho đất; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0391299**
(210) 4-2019-14850
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

OMUSUBI

(151) 01.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) SDS BIOTECH K.K. (JP)
1-5, Higashi-Nihombashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0004, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; bioxit; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; chế phẩm khử trùng; chế phẩm hóa học dùng để phòng ngừa hoặc trị bệnh nấm mốc; chế phẩm khử trùng cho đất; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0391300**
(210) 4-2019-14849
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NADESHIKO

(151) 01.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) SDS BIOTECH K.K. (JP)
1-5, Higashi-Nihombashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0004, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; bioxit; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại; chế phẩm khử trùng; chế phẩm hoá học dùng để phòng ngừa hoặc trị bệnh nấm mốc; chế phẩm khử trùng cho đất; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0391301**
(210) 4-2019-09521
(181) 27.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 27.03.2019

(531) 26.5.1; 26.5.2; A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SMARTGAP VIỆT NAM (VN)
Số 57, phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Nhật ký điện tử; nhật xạ kế; thiết bị phân tích không khí; máy đo tốc độ gió; dụng cụ đo khí áp; trạm quan trắc thời tiết kỹ thuật số.

Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 38: Dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; gửi tin nhắn; truyền phát dữ liệu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; huấn luyện [đào tạo]; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; sắp xếp và tiến hành hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề.

Nhóm 44: Dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ nuôi trồng thuỷ sản; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; trợ giúp về thú y; trồng cây để giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; khám chữa bệnh cho cây.

---

(111) **4-0391302**
(210) 4-2019-20766
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) 2.3.7; A2.3.16; A2.3.23
(731) CÔNG TY TNHH HOA HẬU SẮC ĐẸP QUỐC TẾ (VN)
05 đường số 42, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp (thi hoa hậu): tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi.

---

(111) **4-0391303**
(210) 4-2019-20764
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN TRÚC CHI (VN)
328 Lô J, chung cư Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 41: Đào tạo nghề; huấn luyện (các khóa đào tạo nghề ngắn hạn); khóa đào tạo từ xa; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; giảng dạy.

---

(111) **4-0391304**
(210) 4-2019-20713
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.2; A1.5.3; 3.7.17; 26.3.1; 25.1.6
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CƠ KHÍ VIỆT YÊN (VN)
Số nhà 71, phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 12: Khung gầm xe cộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; thanh truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ, khác với bộ phận của động cơ ô tô và đầu máy; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; gương chiếu hậu; moay ơ cho bánh xe cộ, ổ trục cho bánh xe cộ.

---

(111) **4-0391305**
(210) 4-2019-20712
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Viet Yen JSC®

(151) 01.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) A1.5.3; 26.1.2; 25.1.6; 3.7.17; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CƠ KHÍ VIỆT YÊN (VN)
Số nhà 71, phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán linh kiện, phụ tùng cho xe ô tô và xe có động cơ.

---

(111) **4-0391306**
(210) 4-2019-20697
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PROSUS

(151) 01.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) MIH TECHNOLOGY HOLDINGS B.V. (NL)
Taurusavenue 105, 2132LS Hoofddorp, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy vi tính và phần mềm máy vi tính có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính; phần mềm ứng dụng dùng cho thiết bị di động và điện thoại thông minh; phần mềm ứng dụng được sử dụng trong các lĩnh vực quảng cáo, rao vặt trực tuyến, kinh doanh trên internet, chợ trực tuyến, đấu giá trực tuyến, thanh toán điện tử và giải pháp chuyển tiền, dịch vụ cổng thanh toán, dịch vụ giao thức ăn, nền tảng tiếp thị và so sánh giá, nội dung được cá nhân hóa, truyền thông điện tử và phân tích dữ liệu bao gồm dữ liệu so sánh về giá, về thông tin và phân tích hành vi người dùng.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh, cụ thể là: cung cấp thông tin kinh doanh, thẩm định kinh doanh và dịch vụ quản lý cho các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa và dịch vụ qua internet; dịch vụ marketing trong lĩnh vực kinh doanh, cụ thể là: cung cấp thông tin và phân tích hành vi người dùng; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ marketing và quan hệ công chúng; sắp xếp và tiến hành triển lãm thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; quảng bá hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng cáo; cung cấp các chợ trực tuyến; dịch vụ quảng cáo rao vặt; cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến có các thông tin về cơ hội việc làm; cung cấp dịch vụ đấu giá trực tuyến; dịch vụ bán lẻ thông qua thương mại điện tử các sản phẩm, cụ thể là: phần cứng máy vi tính, phần mềm máy vi tính có thể tải về, nền tảng phần mềm máy vi tính, phần mềm ứng dụng dùng cho thiết bị di động và điện thoại thông minh, phần mềm ứng dụng được sử dụng trong các lĩnh vực quảng cáo, rao vặt trực tuyến, kinh doanh trên internet, chợ trực tuyến, đấu giá trực tuyến, thanh toán điện tử và giải pháp chuyển tiền, dịch vụ cổng thanh

toán, dịch vụ giao thức ăn, nền tảng tiếp thị và so sánh giá, nội dung được cá nhân hóa, truyền thông điện tử và phân tích dữ liệu bao gồm dữ liệu so sánh về giá, về thông tin và phân tích hành vi người dùng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính và đầu tư; đầu tư tài chính trong các lĩnh vực kinh doanh cung cấp hàng hóa và dịch vụ qua internet; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ thẩm định tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ tín dụng và cho vay; dịch vụ quản lý tài clính; dịch vụ phân tích và dự báo tài chính; dịch vụ về vốn và đầu tư mạo hiểm; giao dịch hàng hóa và chứng khoán; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ tài chính liên quan đến chuyển tiền điện tử để mua hàng hóa, dịch vụ và để ủy quyền, xử lý và thu hồi các khoản thanh toán điện tử và giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ cổng thanh toán và tiện nghi để thực hiện dịch vụ này; dịch vụ ví điện tử; xử lý các giao dịch thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng thông qua phương tiện điện tử và các thanh toán điện tử qua internet hoặc mạng máy tính toàn cầu; phát hành phiếu có giá; dịch vụ cung cấp dữ liệu, tư vấn, quản lý và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0391307**
(210) 4-2019-20694
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Jomorna

(151) 01.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0391308**
(210) 4-2019-20693
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Dayvori

(151) 01.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0391309**
(210) 4-2019-20692
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Dayvigo

(151) 01.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0391310**
(210) 4-2019-10998
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CÔ DUYÊN

(151) 01.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) 3.7.6; A3.7.24
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THÁI ĐỨC THI (VN)
Số 84 tổ 2, ấp Tân Dân, xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Tương; chao (gia vị).

---

(111) **4-0391311**
(210) 4-2019-11022
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

La Estephe

(151) 01.07.2021
(220) 05.04.2019

(731) JACQUES COSMETICS LIMITED (CN)
Flat/Rm C, 13/F, Charmhill Centre, 50 Hillwood Road, Tsimshatsui, Kowloon, Hongkong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích tắm; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; nước thơm dùng trong mỹ phẩm; nước hoa (dầu thơm); mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng, dầu dùng cho mục đích làm sạch, sản phẩm làm sạch da mặt; nước thơm dùng cho mục đích tắm.

---

(111) **4-0391312**
(210) 4-2019-11036
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Lavio

(151) 01.07.2021
(220) 05.04.2019

(731) ĐÀO TRUNG KIÊN (VN)
Xóm Kiệm, thôn Tiêu Hạ, xã Tiêu Động, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(111) **4-0391313**
(210) 4-2019-11037
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) 25.3.1; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, trắng.
(731) TRẦN VĂN ĐIỀN (VN)
Ấp Ông Lãnh, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(111) **4-0391314**
(210) 4-2019-08432
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 20.03.2019

(531) 3.1.1; A3.1.24; 26.1.2; A26.1.18
(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)
313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

---

(111) **4-0391315**
(210) 4-2019-08433
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 20.03.2019

(531) 3.9.16; 26.1.1
(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)
313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

---

(111) **4-0391316**
(210) 4-2019-08434
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 20.03.2019

(531) 26.3.1; 3.9.16; A26.11.13; 26.11.3
(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)
313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

---

(111) **4-0391317**
(210) 4-2019-12463
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 16.04.2019

(531) A5.1.5
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MOMMY & BABY CENTER (VN)
Số 20, ngõ 55 Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thuốc đông y.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; nhập khẩu; xuất khẩu; mua bán sản phẩm sau: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dược phẩm, thuốc đông y.

(111) **4-0391318**
(210) 4-2019-12548
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 16.04.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14
(591) Vàng đậm, đen.
(731) LÊ NGUYÊN THÀNH (VN)
Số nhà 836, đường Dương Tự Minh, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 18: Ba lô, cặp da, túi xách tay, ví tiền, vali, vật liệu giả da.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ ba lô, cặp da, túi xách tay, ví tiền, vali, vật liệu giả, thắt lưng, quần áo, giày, dép, tai nghe.

---

(111) **4-0391319**
(210) 4-2019-13448
(181) 22.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 22.04.2019

(531) 3.9.1; 26.1.1; 2.1.12; A2.1.16
(591) Xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MỒI CÂU CÁ PHÚ THÀNH (VN)
Xóm 3, thôn Lai Khê, xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ mồi câu.

---

(111) **4-0391320**
(210) 4-2019-14802
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A25.3.3
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KORI BEAUTY (VN)
Số 22, đường 447, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh hệ thống phân phối và bán lẻ các mặt hàng như: sản phẩm thời trang (quần, áo, vali, ví cầm tay, ba lô, mắt kính, giầy dép, dây thắt lưng, nón, cà ra vát), đồ trang

sức, đồng hồ đeo tay, hóa mỹ phẩm (son môi, bộ đồ trang điểm, nước hoa, kem dưỡng da, xà phòng, dầu gội đầu, dầu xả tóc, thuốc nhuộm tóc, nước sơn móng tay, sữa rửa mặt, kem trị mụn, sữa tắm, kem đánh răng, xà phòng giặt, tinh dầu, bút chì kẻ lông mày); thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến các mặt hàng như: sản phẩm thời trang (quần, áo, túi xách, vali, ví cầm tay, ba lô, mắt kính, giầy dép, dây thắt lưng, nón, cà ra vát), đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, hóa mỹ phẩm (son môi, bộ đồ trang điểm, nước hoa, kem dưỡng da; xà phòng, dầu gội đầu, dầu xả tóc, thuốc nhuộm tóc, nước sơn móng tay, sữa rửa mặt, kem trị mụn, sữa tắm, kem đánh răng, xà phòng giặt, tinh dầu, bút chì kẻ lông mày); nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0391321**
(210) 4-2019-14804
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FREE & EASY

(151) 01.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.13.25
(731) TRẦN THANH TRÚC (VN)
28/17/3 đường số 9A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính mắt; phôi kính áp tròng.

---

(111) **4-0391322**
(210) 4-2019-14982
(181) 04.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

enjiCAD

(151) 01.07.2021
(220) 04.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG (VN)
37 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn).

---

(111) **4-0391323**
(210) 4-2019-14427
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Leogold

(151) 01.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH ARIKA VIỆT NAM (VN)
Đội 23, làng Thanh Trì, thôn Cộng Hòa, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; bột giặt; nước giặt.

---

(111) **4-0391324**
(210) 4-2019-14426
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Chu LA Coco matich

(151) 01.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH ARIKA VIỆT NAM (VN)
Đội 23, làng Thanh Trì, thôn Cộng Hòa, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; bột giặt; nước giặt.

---

(111) **4-0391325**
(210) 4-2019-14410
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

INCOL

(151) 01.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN PHÁT (VN)
Tổ dân phố Bào Cừu, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 02: Sơn nước các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0391326**
(210) 4-2019-14341
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NANING9

(151) 01.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) N-LINE CO., LTD. (KR)
(Chungsin-dong) 7th Floor, 241-2, Yulgok-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; quần áo lót nữ; giày nữ; quần áo bơi; váy chơi gôn; đồng phục (quần áo); bộ quần áo liền mảnh; tất ngắn cổ; mũ.

---

(111) **4-0391327**
(210) 4-2019-14302
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HDCT

(151) 01.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 1.15.15; 5.5.16; A5.5.21
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHIÊN LIỆU HDCT (VN)
30B Mậu Thân, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 04: Xăng; dầu nhiên liệu; chất bôi trơn; khí gas; khí đốt; khí nhiên liệu.

---

(111) **4-0391328**
(210) 4-2019-14267
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TRUONGANHDANH CO.,LTD

(151) 01.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRƯỜNG ANH DANH (VN)
Lô 5A, đường số 7, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; cùm ống nước bằng kim loại; giàn giáo xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ: chốt cửa bằng kim loại, khóa cửa bằng kim loại và bản lề bằng kim loại, cùm ống nước, giàn giáo xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0391329**
(210) 4-2019-14167
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MAHALASK

(151) 01.07.2021
(220) 25.04.2019

(731) NGUYỄN THỊ HÀ THÚY (VN)
Căn 7, biệt thự Vinhomes Thăng Long, đường Long Cảnh Tây 3, khu đô thị Nam An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0391330**
(210) 4-2019-13261
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NADYFUCA

(151) 01.07.2021
(220) 19.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 (VN)
299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0391331**
(210) 4-2019-12636
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Zeeba

(151) 01.07.2021
(220) 17.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 25.1.25; 25.7.25
(731) SUPPLE TEK INDUSTRIES PRIVATE LIMITED (IN)
Village Chabba, Tarn Taran Road, Amritsar 143022-Punjab, India
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0391332**
(210) 4-2019-04628
(181) 15.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LUSTEA
Start Your Teavolution

(151) 01.07.2021
(220) 15.02.2019

(531) 4.1.5; 4.5.21; 2.1.1; A5.3.13
(591) Nâu, nâu đen, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ÂU (VN)
Số 69, ngách 46/42, ngõ 46 Phạm Ngọc Thạch, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán bánh ngọt.

---

(111) **4-0391333**
(210) 4-2019-04792
(181) 19.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Suitable Scene

(151) 01.07.2021
(220) 19.02.2019

(731) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính để điều khiển ánh sáng; phần mềm máy tính để điều khiển từ xa ánh sáng; phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại thông minh, điện thoại di động và thiết bị di động; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị điều khiển từ xa để điều khiển chiếu sáng; thiết bị điều khiển từ xa dùng cho thiết bị và dụng cụ chiếu sáng; thiết bị điều khiển chiếu sáng; bộ điều chỉnh ánh sáng; công tắc đèn; bộ điều khiển điện tử để điều khiển chiếu sáng.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng; thiết bị gắn cố định để chiếu sáng; đèn điện; chụp đèn; đèn gắn trên trần nhà; đèn gắn trên tường; đèn dùng trong phòng.

---

(111) **4-0391334**
(210) 4-2018-41921
(181) 28.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 28.11.2018

(531) 24.1.1; A1.1.10; A1.1.4; 18.1.21
(591) Đen, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, xám, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ HOÀNG TRUNG (VN)
Số 05, đường Nguyễn Chí Thanh, tổ 10, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

---

(111) **4-0391335**
(210) 4-2018-40370
(181) 16.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

HEVEA – Giải pháp chất thải

(151) 01.07.2021
(220) 16.11.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG FICO TÂY NINH (VN)
Số 433, đại lộ 30/4, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ xử lý chất thải (rác thải); dịch vụ tiêu hủy rác thải; dịch vụ tái chế chất thải; dịch vụ tái chế rác thải và bã cặn; dịch vụ đốt rác.

---

(111) **4-0391336**
(210) 4-2018-36619
(181) 23.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 23.10.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A26.11.12
(591) Vàng, đỏ, xanh lá.
(731) CƠ SỞ CHUỐI CÔ NA (VN)
Thôn Phú Xuân B, xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; củ quả sấy khô; mứt hoa quả (mứt ướt).

---

(111) **4-0391337**
(210) 4-2018-36027
(181) 17.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

MOMIJI

(151) 01.07.2021
(220) 17.10.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0391338**
(210) 4-2018-23539
(181) 17.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

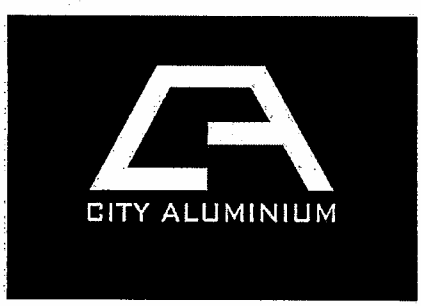

(151) 01.07.2021
(220) 17.07.2018

(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) ĐỖ ĐÌNH CHIẾN (VN)
Thôn Đại Phú 2, xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: nhôm, kính, sắt, thép, inox.

---

(111) **4-0391339**
(210) 4-2018-17728
(181) 01.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 01.06.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) BÙI THỊ KIỀU OANH (VN)
Xóm 4, thôn 1, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(111) **4-0391340**
(210) 4-2018-00913
(181) 09.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 09.01.2018

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 1.7.6
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÀ CHUA ĐỎ (VN)
Số 762, đường Phúc Diễn, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: rau, củ, quả tươi, rau, củ, quả đã được chế biến, gạo, bún, nước mắm, bánh kẹo, chè (trà), cà phê, bột canh, mì chính, đường, dầu ăn, thịt, hải sản đã được chế biến, thủy hải sản tươi sống, trái cây tươi, trái cây đã được bảo quản, đồ dùng học sinh, sách vở, ba lô, túi xách, đồ uống cụ thể là: bia, sữa, nước giải khát, nước khoáng, nước hoa quả, đồ uống có cồn và không có cồn, đồ dùng gia dụng (cụ thể là các đồ dùng được làm từ chất liệu đồ gốm, sứ, thuỷ tinh như là bát, đĩa, nồi, chảo, cốc uống nước, bộ ấm chén, chai lọ, hộp đựng kẹo, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, thìa, dĩa, dao, bình nước, khay, lọ hoa, chậu [đồ chứa đựng], rổ dùng trong gia đình, xô, thùng rác).

---

(111) **4-0391341**
(210) 4-2019-17796
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) 26.3.1; 26.5.1; A24.15.11; 24.15.21
(731) VIỆN KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC ĐÔNG NAM Á (VN)
Phòng 503, số 76 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu sinh học.

Nhóm 44: Các dịch vụ nông nghiệp.

---

(111) **4-0391342**
(210) 4-2019-17793
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) 3.9.16; A19.11.13; 19.11.4; 1.15.21
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP HOÀNG MAI (VN)
Khối Thân Ái, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 35: Mua bán chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(111) **4-0391343**
(210) 4-2019-17770
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

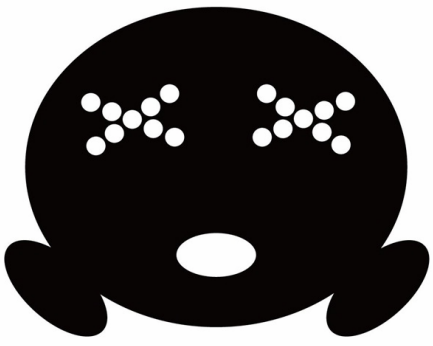

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) A25.7.6; A25.7.7; 26.1.2; 26.1.6; 4.5.12; 4.5.13
(731) SHENZHEN WENWUZHI CULTURE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
Room 607, Building 1, 1970 Technology Park, Minzhi Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; thiết bị ngoại vi máy vi tính; tai nghe; micrô; bo mạch âm thanh; thiết bị ghi âm thanh.

---

(111) **4-0391344**
(210) 4-2019-17760
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SƯ TỬ LỬA

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0391345**
(210) 4-2019-17759
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AFC TOP

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0391346**
(210) 4-2019-17757
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IQOS

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, Neuchâtel, 2000 Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý quan hệ khách hàng, quản lý dịch vụ khách hàng, dịch vụ khách hàng thân thiết, tất cả dành riêng và chỉ liên quan đến sản phẩm thuốc lá điện tử, dụng cụ

làm nóng thuốc lá, dụng cụ hút thuốc lá điện tử, pin và bộ sạc pin dùng cho thuốc lá điện tử, dụng cụ làm nóng thuốc lá và dụng cụ hút thuốc lá điện tử.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa thuốc lá điện tử, dụng cụ làm làm nóng thuốc lá và dụng cụ hút thuốc lá điện tử, dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa pin và bộ sạc pin dùng cho thuốc lá điện tử, dụng cụ làm nóng thuốc lá và dụng cụ hút thuốc lá điện tử, tất cả các dịch vụ này dành riêng và chỉ liên quan đến thuốc lá điện tử, dụng cụ làm nóng thuốc lá, dụng cụ hút thuốc lá điện tử, pin và bộ sạc pin dùng cho thuốc lá điện tử, dụng cụ làm nóng thuốc lá và dụng cụ hút thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0391347**
(210) 4-2019-17753
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; A24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh dương, trắng, tím, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PASARU (VN)
Thôn Thuần Túy, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; bồn rửa mặt (bộ phận của hệ thống vệ sinh); vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; vòi cho ống và đường ống dẫn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, bồn rửa mặt (bộ phận của hệ thống vệ sinh), vòi hoa sen, bệ xí vệ sinh, vòi cho ống và đường ống dẫn.

---

(111) **4-0391348**
(210) 4-2019-17737
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(591) Vàng, xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, nâu, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ Á ÂU (VN)
Số 423 - đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; nhũ tương bạc [chất nhuộm]; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn lót; sơn phủ.

Nhóm 19: Thạch cao [vật liệu xây dựng]; bột đá đen; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; xi măng amiăng; xi măng amiăng (vật liệu xây dựng hợp thành từ hỗn hợp amiăng, xi măng và nước); vữa amiăng.

---

(111) **4-0391349**
(210) 4-2019-17731
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 3.7.16; A3.7.24
(591) Trắng, đỏ, hồng, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN (VN)
Thôn Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; kẹo ngọt; bánh gạo; bánh quy; bánh mì.

---

(111) **4-0391350**
(210) 4-2019-17726
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; A1.1.2; 21.3.1
(731) TRƯƠNG ĐỨC THUẬN (VN)
Thôn Nam Tiến, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 28: Quả cầu lông; vợt cầu lông; lưới cầu lông; băng dùng quấn cán vợt cầu lông.

---

(111) **4-0391351**
(210) 4-2019-17725
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; A1.1.2; 21.3.1; 26.1.1
(731) TRƯƠNG ĐỨC THUẬN (VN)
Thôn Nam Tiến, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 28: Quả cầu lông; vợt cầu lông; lưới cầu lông; băng dùng quấn cán vợt cầu lông.

---

(111) **4-0391352**
(210) 4-2019-17724
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) 24.15.21; A26.4.18; A24.15.11; A26.11.8; A18.1.19; 18.1.23
(731) VŨ TRUNG THÀNH (VN)
Số 172 phố Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương liệu (tinh dầu); tinh dầu chanh; tinh dầu quế; tinh dầu hoa hồng; tinh dầu bạc hà (thuộc nhóm này); tinh dầu hoa nhài.

---

(111) **4-0391353**
(210) 4-2019-17693
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DEUX FLUTES – ARMAND DE BRIGNAC

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(731) ACE OF SPADES HOLDINGS, LLC (US)
540 West 26th Street, New York, NY 10001, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Đồ uống chứa cồn, cụ thể là rượu sâm-banh.

---

(111) **4-0391354**
(210) 4-2019-17692
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LES JUMELLES D'ARMAND DE BRIGNAC

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(731) ACE OF SPADES HOLDINGS, LLC (US)
540 West 26th Street, New York, NY 10001, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Đồ uống chứa cồn, cụ thể là rượu sâm-banh.

---

(111) **4-0391355**
(210) 4-2019-17690
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Viet Dance Bui Quoc Chau

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các buổi khiêu vũ; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; huấn luyện viên thể dục; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá.

Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ y học không tập quán (y học thay thế); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ khám chữa bệnh cho người; dịch vụ thú y.

---

(111) **4-0391356**
(210) 4-2019-17799
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) A5.3.14; A5.3.13; A11.3.3; A11.3.7
(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
D44, khu đấu giá Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở sôcôla; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0391357**
(210) 4-2019-20690
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CleanFloc

(151) 01.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SẠCH (VN)
135/17/49 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0391358**
(210) 4-2019-20632
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) A12.1.10
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NỘI THẤT HÀ TRUNG (VN)
Số 5/6/109 Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng (ghế giám đốc, ghế ngồi, ghế sofa, tủ tài liệu, giá, kệ, bàn làm việc); đệm; nệm; gối; đồ trang trí nội thất.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng (ghế giám đốc, ghế ngồi, ghế sofa, tủ tài liệu, giá, kệ, bàn làm việc), đệm, nệm, gối, đồ trang trí nội thất.

---

(111) **4-0391359**
(210) 4-2019-20584
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 10.06.2019

(591) Vàng chanh.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT VĨNH PHÁT (VN)
441 Hồ Học Lãm, KP 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(111) **4-0391360**
(210) 4-2019-20491
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) VŨ TRUNG KIÊN (VN)
Xóm 12, thôn Nghĩa Lễ, xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công, may đo quần áo theo đơn đặt hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0391361**
(210) 4-2019-18019
(181) 23.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LIBRE

(151) 01.07.2021
(220) 23.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0391362**
(210) 4-2019-18018
(181) 23.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ALTEKKABEL

(151) 01.07.2021
(220) 23.05.2019

(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CẨM PHÁT (VN)
1462 Võ Văn Kiệt, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện, dây điện có bọc cách điện, dây cáp đồng trục, dây cáp tín hiệu, sợi cáp quang, dây cáp viễn thông.

---

(111) **4-0391363**
(210) 4-2019-18016
(181) 23.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SONIK

(151) 01.07.2021
(220) 23.05.2019

(731) CHÍ NGUYỆT NH (VN)
285/35/17 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Mồi câu cá (mồi giả); lưỡi câu gắn mồi giả; lưỡi câu; dây câu cá; cần câu cá; dụng cụ câu cá.

---

(111) **4-0391364**
(210) 4-2019-18014
(181) 23.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

교촌
KYOCHON

(151) 01.07.2021
(220) 23.05.2019

(731) KYOCHON F&B CO., LTD. (KR)
78, Songsin-ro, Gasan-myeon, Chilgok-gun, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Súp rau; quả óc chó được bảo quản; thịt gà lôi; thịt gà; thịt lợn; thịt ngựa; thịt bò; thịt vịt; món cốt lết thịt lợn; sữa đặc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống cho khách du lịch; dịch vụ phòng trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống kiểu tiệc đứng; nhà hàng ăn uống theo kiểu phương Tây; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0391365**
(210) 4-2019-17806
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CIRCULATE DOWN

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(731) NIPPON STEEL TRADING CORPORATION (JP)
5-27, Akasaka 8-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8527, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0391366**
(210) 4-2019-17805
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FIXALL

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0391367**
(210) 4-2019-17804
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DEXA-EASE

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0391368**
(210) 4-2019-17802
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) 24.5.1; 3.9.1; 26.1.1; 15.7.1; 6.1.2; A1.1.10; A1.1.5
(591) Vàng, xanh da trời, xanh dương đậm, đen, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT KIÊN GIANG (VN)
Số 94 đường 3 tháng 2, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số kiến thiết; tổ chức quay giải xổ số (hoạt động xổ số); đại lý xổ số; điều hành hoạt động xổ số; các trò chơi vé số/xổ số; xổ số và rút thăm trúng thưởng.

---

(111) **4-0391369**
(210) 4-2019-21119
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FASHION FIRST

(151) 01.07.2021
(220) 12.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC AN THẮNG (VN)
Số 845 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0391370**
(210) 4-2019-21105
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

乐锦記 LEIJINJI

(151) 01.07.2021
(220) 12.06.2019

(731) ANHUI LE JIN JI FOOD CO., LTD. (CN)
No. 6 Longcheng Road, Feidong Economic Development Zone, Hefei, Anhui Province, P.R.China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; trà; kẹo; mật ong; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chính là gạo; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chính là ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; cơm cháy; bánh mỳ.

---

(111) **4-0391371**
(210) 4-2019-20997
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

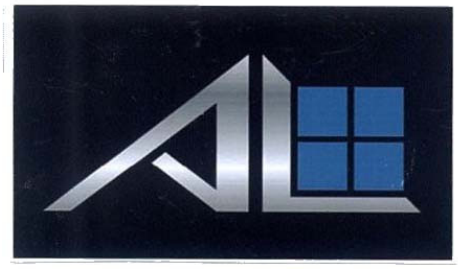

(151) 01.07.2021
(220) 11.06.2019

(531) 26.4.1; 26.4.9; 7.3.2; 26.3.1; 7.3.11; 26.7.25
(591) Đen, xám bạc, xanh dương.
(731) NGUYỄN MINH HOÀNG (VN)
Xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; thanh nhôm định hình.

---

(111) **4-0391372**
(210) 4-2019-20977
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

K
KALLIAS
HOTEL & RESORT

(151) 01.07.2021
(220) 11.06.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19
(591) Xanh, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NDMREAL (VN)
TS1.5.02-5.09 tầng 5, tòa nhà The Tresor, số 39-39B, Bến Vân Đồn, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; thông tin về vận tải; đặt chỗ cho việc vận tải; đặt chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp các chuyến du lịch; vận tải bằng taxi.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0391373**
(210) 4-2019-20968
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VẠN XUÂN HOA

(151) 01.07.2021
(220) 11.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0391374**
(210) 4-2019-20832
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Hypertherm

(151) 01.07.2021
(220) 11.06.2019

(531) A26.11.8
(731) HYPERTHERM, INC. (US)
Etna Road, P.O. Box 5010, Hanover, NH 03755, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy cắt bằng hồ quang plasma, vòi phun và các bộ phận thay thế của chúng; máy cắt bằng nhiệt độ cao, vòi phun và các bộ phận thay thế của chúng; thiết bị tạo laze và máy cắt bằng hồ quang plasma, được bán như một bộ; thiết bị tạo laze và máy cắt bằng nhiệt độ cao, được bán như một bộ; máy cắt tia nước và bộ phận thay thế của chúng, cụ thể là, vòi phun, miệng phun, đệm cầu thẳng, đệm vỏ máy, khớp nối, van, ống, đuốc vòi phun nước, đĩa và mặt tựa ren; máy bơm nước và bộ phận thay thế của chúng, cụ thể là đệm bịt kín, đai gia cố, chi tiết dự phòng, xi lanh, thâu, bệ, vòng, ổ trục, nắp, đĩa bơm, lò xo, khớp nối, ống, chốt, bộ lọc và kim.

Nhóm 09: Bộ điều khiển vận hành bằng máy tính, điện tử và điện cho máy cắt bằng hồ quang plasma và các bộ phận thay thế của chúng, và thiết bị tạo laze và vòi phun cho máy cắt bằng hồ quang plasma được bán như một bộ; bộ điều khiển vận hành bằng máy tính, điện tử và điện cho máy cắt bằng nhiệt độ cao và các bộ phận thay thế của chúng, và thiết bị tạo laze và vòi phun cho máy cắt bằng nhiệt độ cao được bán như một bộ; thiết bị tạo laze cho máy cắt bằng hồ quang plasma; thiết bị tạo laze cho máy cắt bằng nhiệt độ cao.

---

(111) **4-0391375**
(210) 4-2019-20828
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MEMBRAY

(151) 01.07.2021
(220) 11.06.2019

(731) TORAY KABUSHIKI KAISHA (TORAY INDUSTRIES, INC.) (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và bộ lọc và làm sạch nước sử dụng trong xử lý nước thải và chất thải; hệ thống phản ứng sinh học màng và bộ phận kết cấu và phụ kiện của chúng (bộ phận của thiết bị xử lý nước); mô-đun màng phẳng sử dụng trong xử lý nước thải và chất thải; màng phẳng poly vinylidene difluoride (bộ phận của thiết bị xử lý nước).

---

(111) **4-0391376**
(210) 4-2019-20826
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ELMALL.vn
Electric & Lighting

(151) 01.07.2021
(220) 11.06.2019

(531) 26.1.1; A26.11.9; A13.1.11; 26.4.4
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN ĐỨC ĐẠT (VN)
2305 T11 Vinhomes Times City 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn sợi đốt, đèn chiếu sáng; đèn trần, đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm, đèn treo; đèn xoắn, đèn uốn; đèn điện; đèn pha dùng cho ô tô; đèn; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn I ốt phát quang [led]; quạt gió; đèn đường.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ công tắc điện, ổ cắm điện, rơ le điện, cầu chì, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, quạt gió.

---

(111) **4-0391377**
(210) 4-2019-20824
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SUZUSI
Trao sự thoải mái nhận lại niềm tin

(151) 01.07.2021
(220) 11.06.2019

(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.1.2
(591) Đen, xanh dương, trắng.
(731) HỒ MINH SANG (VN)
Số 1004, tỉnh lộ 07, ấp Xóm Mới, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết kế công nghiệp; kiểm soát chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

---

(111) **4-0391378**
(210) 4-2019-20788
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 11.06.2019

(531) 3.7.6; A3.7.24; 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HDT VIỆT NAM (VN)
Km số 9, đường 35, xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; thanh nhôm; nhôm định hình, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: cửa nhôm, thanh nhôm, nhôm định hình, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ.

---

(111) **4-0391379**
(210) 4-2019-20776
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 11.06.2019

(531) 3.7.17
(731) NGUYỄN QUANG HƯNG (VN)
Xã Đông Cứu, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 15: Đàn Kalimba; đàn ghi ta; kèn acmônica; đàn lia; hộp phát ra tiếng nhạc; mộc cầm.

---

(111) **4-0391380**
(210) 4-2019-20771
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Funga-clot

(151) 01.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VIETGATE CO., LTD.) (VN)
788/2B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0391381**
(210) 4-2019-17602
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) A18.1.9; 26.1.1; A25.7.21; A26.11.9
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM NGỌC HOÀNG THẠCH (VN)
17 Hoa Sứ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ chơi trẻ em, đồ chơi mô hình thu nhỏ, đồ chơi mô hình lắp ghép, đồ chơi mô hình thủ công mỹ nghệ.

---

(111) **4-0391382**
(210) 4-2019-17601
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BÍCH NHƯ

(151) 01.07.2021
(220) 21.05.2019

(731) HỘ KINH DOANH PHAN BÍCH NHƯ (VN)
Ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán thức ăn thủy sản, thức ăn gia súc; mua bán thuốc thú y thủy sản; mua bán vôi công nghiệp; mua bán chất tẩy lọc rửa phục vụ nuôi thủy sản.

---

(111) **4-0391383**
(210) 4-2019-17599
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 1.3.1; A1.3.17; 6.1.2; 25.12.1; A6.19.9; A5.1.8; 26.11.3; 25.1.6
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AVIGRO (VN)
C4 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi; quả tươi; cây trồng; lúa; cây giống; trứng để ấp đã được thụ tinh.

Nhóm 35: Mua bán rau củ quả tươi, thực phẩm, nông sản lâm sản và động vật sống cụ thể rau củ quả được bảo quản, hạt giống, cây cảnh, hoa tự nhiên, đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn), nước ép hoa quả (đồ uống không cồn), gạo, bột, cà phê, chè, bánh ngọt, nước giải khát, nước khoáng, thực phẩm đóng hộp được chế biến từ thịt (heo (lợn), gà, bò, cá, lươn, vịt), thịt tươi sống (gà, bò, heo (lợn), vịt), thủy hải sản đông lạnh (tôm, cua, cá, mực, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc hến); dịch vụ xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0391384**
(210) 4-2019-17598
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 5.7.24; A26.11.12
(591) Trắng, xanh lá, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AVIGRO (VN)
C4 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi; quả tươi; cây trồng; lúa; hạt giống thực vật, cây giống.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước suối; nước sinh tố; đồ uống trên cơ sở đậu nành (không phải sản phẩm thay thế sữa).

---

(111) **4-0391385**
(210) 4-2019-17597
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 25.12.1; 1.3.1; A1.3.17; A26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AVIGRO (VN)
C4 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Gạo; chế phẩm ngũ cốc; bột đậu nành; bột đậu xanh; bột đậu đỏ; chè (trà uống).

Nhóm 31: Trứng để ấp đã được thụ tinh; nấm tươi; quả tươi; cây trồng; cây giống.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật.

---

(111) **4-0391386**
(210) 4-2019-17594
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) A26.11.8; 26.3.23
(731) LOCK & LOCK CO., LTD. (KR)
386 Gasan-li, Seonjang-myun, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước, không dùng điện cho mục đích gia dụng; lò nướng bánh bằng điện; tủ đá lạnh cố định, chạy điện cho mục đích gia dụng; đèn đốt, không dùng trong phòng thí nghiệm; bồn rửa; túi sưởi, chạy điện; chậu vệ sinh cho phụ nữ; thiết bị làm nóng bàn là; vòi hoa sen; lò than, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; thiết bị sưởi ấm; thiết bị làm lạnh; thiết bị không dùng cho xe cộ cụ thể là hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị thông gió [điều hoà không khí]; hệ thống và thiết bị chiếu sáng không dùng điện; hệ thống cung cấp nước; thiết bị làm nóng và làm mát dùng cho xe cộ; thiết bị khử trùng; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị khử nước cho chất thải thực phẩm; thiết bị và máy làm đá lạnh; phụ tùng an toàn dùng cho thiết bị dẫn nước; phụ tùng an toàn dùng cho thiết bị và ống dẫn gas; thiết bị chiếu sáng dùng điện; thiết bị làm nóng và làm mát dùng điện cho mục đích gia dụng; bếp nấu đa năng; vỉ nướng dùng điện, sử dụng trong nhà [thiết bị nấu nướng]; bình pha cà phê, dùng điện; máy giữ độ ẩm dùng trong gia đình; máy sấy tóc; bật lửa gaz; tủ lạnh làm đá lạnh cho mục đích gia đình; hệ thống và thiết bị nấu nướng; bếp nấu; sưởi chân, dùng điện hoặc không dùng điện; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị thông gió và điều hòa không khí; thiết bị lọc không khí; máy ướp lạnh; nồi chiên không dầu; nồi nấu đa năng; bình giữ nhiệt, dùng điện.

---

(111) **4-0391387**
(210) 4-2019-17342
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

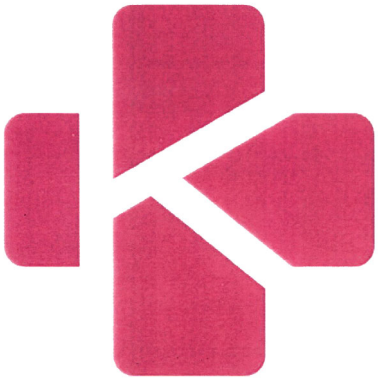

(151) 01.07.2021
(220) 20.05.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.3.23; 26.4.9
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KEN YORI (VN)
Phòng 3.37, tầng 3, tòa nhà The Prince Residence, 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chất khử mùi cho người hoặc động vật; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước lau rửa vệ sinh các thiết bị văn phòng; chế phẩm tẩy trang (mỹ phẩm); nước làm sạch và cân bằng độ ẩm cho da (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm tiệt trùng, khử trùng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tắm gội dùng cho mục đích y tế; chế phẩm diệt nấm nông sản và rau củ quả; chế phẩm diệt khuẩn dùng trong chế biến thực phẩm; chế phẩm tắm rửa diệt vi khuẩn dùng trong thú y.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống không gas; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, chất khử mùi cho người hoặc động vật; chế phẩm vệ sinh thân thể, nước lau rửa vệ sinh các thiết bị văn phòng, chế phẩm tẩy trang (mỹ phẩm), nước làm sạch và cân bằng độ ẩm cho da (mỹ phẩm), phụ gia thực phẩm, dược phẩm, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm tiệt trùng, khử trùng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế, chế phẩm tắm gội dùng cho mục đích y tế, chế phẩm diệt nấm nông sản và rau củ quả, chế phẩm diệt khuẩn dùng trong chế biến thực phẩm, chế phẩm tắm rửa diệt vi khuẩn dùng trong thú y, đồ uống không có cồn, đồ uống không gas, chế phẩm để làm đồ uống không cồn và phụ gia thực phẩm; và dịch vụ nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0391388**
(210) 4-2019-17323
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GOURMETABLE

(151) 01.07.2021
(220) 20.05.2019

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; sản phẩm chế biến trên cơ sở ngũ cốc; mì sợi; cháo; món ăn được nấu chín có thành phần chính là bánh gạo xào với hỗn hợp tiêu ớt lên men dạng sệt (bánh topokki); bánh bao kiểu hàn quốc (bánh mandu); mỳ vằn thắn; cơm; cơm rang; mỳ ý; bánh pizza; bánh mỳ cuộn xúc xích; bánh hamburger (bánh xăng đuých); bánh mì; bánh ngọt; đường; bánh gạo; xốt đậu nành; gia vị; xốt [gia vị]; giấm; nước xốt cho món trộn; xốt cà ri [gia vị]; muối nấu ăn, trà; đồ uống trên cơ sở trà; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0391389**
(210) 4-2019-17322
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GOURMETABLE

(151) 01.07.2021
(220) 20.05.2019

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; khoai tây đã qua chế biến; viên khoai tây nghiền; kimchi [món ăn từ rau củ lên men]; rau đã qua chế biến; súp và các chế phẩm để chế biến súp; thạch dùng cho thực phẩm; thực phẩm được làm từ nước đông của đậu (đậu phụ); súp miso ăn liền hoặc đã được nấu sẵn; xúc xích tẩm bột chiên giòn; khoai miếng tẩm bột rán; thịt trứng; thịt gà đã qua chế biến; món ăn hàn quốc chế biến từ thịt bò hoặc thịt lợn được đun trong xì dầu (gathi); thịt lợn cốt lết; thịt bò thái mỏng được tẩm ướp và nướng (món bulgogi); thịt đã qua chế biến; thịt gà viên chiên; thịt viên; thịt băm viên nướng (hamburger steak); phô mai; dầu và mỡ cho thực phẩm; cá, không còn sống; tảo tía đã qua chế biến; thực phẩm chế biến từ cá và động vật có vỏ; bánh tôm; chả cá.

---

(111) **4-0391390**
(210) 4-2019-17317
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VASEKY

(151) 01.07.2021
(220) 20.05.2019

(531) 26.3.1
(731) GUANGZHOU ZHOUJI ELECTRONIC TECHNOLOGY CO. LTD (CN)
No. 335, 3rd floor, Guangzhou Pacific Digital Plaza (Field A) Market, No. 560-574, Tianhe Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bảng mạch bộ nhớ; ổ cứng thể rắn (ổ ssd); thiết bị ngoại vi máy vi tính; pin điện; chip [mạch tích hợp]; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; gậy hỗ trợ việc tự chụp ảnh [loại cầm tay]; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị chuyển mạch mạng máy tính; cân điện tử; nhật ký điện tử.

---

(111) **4-0391391**
(210) 4-2019-17316
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KLIIJIA

(151) 01.07.2021
(220) 20.05.2019

(531) 2.1.1; 2.1.2
(731) GUANGZHOU ZHOUJI ELECTRONIC TECHNOLOGY CO. LTD (CN)
No. 335, 3rd floor, Guangzhou Pacific Digital Plaza (Field A) Market, No. 560-574, Tianhe Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bảng mạch bộ nhớ; ổ cứng thể rắn (ổ ssd); thiết bị ngoại vi máy vi tính; pin điện; chip [mạch tích hợp]; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; gậy hỗ trợ việc tự chụp ảnh [loại cầm tay]; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị chuyển mạch mạng máy tính; cân điện tử; nhật ký điện tử.

---

(111) **4-0391392**
(210) 4-2019-11739
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; A1.1.10; A1.1.5; 7.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH PHẠM CAO NGUYÊN (VN)
71/5 đường 2/4, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(111) **4-0391393**
(210) 4-2019-11539
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

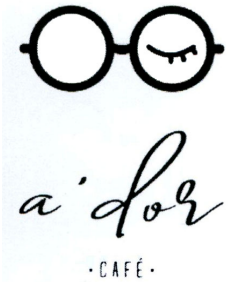

(151) 01.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 16.3.13
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÙNG GIA (VN)
Số 8 đường số 5, khu Z756, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0391394**
(210) 4-2019-11479
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 09.04.2019

(531) 26.3.1; 26.3.23; A26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÔM BÌNH NAM (VN)
Lô đất số CN13.2, khu công nghiệp Thuận Thành II, xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại, hợp kim nhôm: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi; vách ngăn bằng kim loại và hợp kim nhôm; vách kính lớn cho các tòa nhà cao tầng bằng hợp kim nhôm; vách bằng kim loại và hợp kim nhôm.

(111) **4-0391395**
(210) 4-2019-11475
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 09.04.2019

(531) 5.7.3; A26.11.12
(591) Nâu đậm, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TIỆM BÁNH D_E_C_E_M_B_E_R (VN)
80, đường Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mì; bánh; kẹo; kem ăn (kem lạnh); bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0391396**
(210) 4-2019-11474
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 09.04.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; 1.15.11; 7.3.11
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VY MARYA (VN)
247 Nguyễn Biểu, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: yến.

---

(111) **4-0391397**
(210) 4-2019-11238
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LOCHOME

(151) 01.07.2021
(220) 08.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOCHOME (VN)
P702A tầng 7, tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); cacao; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở chè (trà).

---

(111) **4-0391398**
(210) 4-2019-11203
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 08.04.2019

(531) 2.5.6; A26.11.12; 24.15.1; 10.5.25
(591) Màu da người, xám, xanh dương đậm, xanh dương, vàng, cam, xanh lá cây, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TAISUN VIỆT NAM (VN)
Lô A1-6, đường số N5, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Khăn vệ sinh; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn ướt bằng vải.

Nhóm 35: Mua bán: khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm, khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm, khăn tã trẻ em [tã lót], khăn vệ sinh, tã giấy em bé, tã người già, băng vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy để tẩy trang, tấm lót bằng giấy, khăn lau bằng giấy, khăn mặt, khăn lau mặt bằng vải, khăn bỏ túi bằng vải, khăn tẩy trang bằng vải, khăn ăn bằng vải dệt, khăn ướt bằng vải.

---

(111) **4-0391399**
(210) 4-2019-08426
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 20.03.2019

(531) 3.2.1; A3.2.24; 26.1.1; A26.1.15
(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)
313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

---

(111) **4-0391400**
(210) 4-2019-08425
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 20.03.2019

(531) 26.1.6
(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)
313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

---

(111) **4-0391401**
(210) 4-2019-25608
(181) 10.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 10.07.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.7; A26.11.9; 26.7.25; 26.3.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DÂN PHÁT (VN)
Lô A2, số 84 khu đô thị mới Đại Kim - Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động; dây cáp đồng trục; thiết bị ghi hình; phần cứng máy tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu; camera giám sát.

---

(111) **4-0391402**
(210) 4-2019-25351
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ONE DEAL

(151) 01.07.2021
(220) 09.07.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯƠNG BẢO TƯỜNG (VN)
Kiệt 18/20 Thanh Vinh 10, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nhũ tương; sơn tường và sơn nước các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0391403**
(210) 4-2019-25343
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TESSAN

(151) 01.07.2021
(220) 09.07.2019

(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.23; A26.11.8
(591) Xám, da cam.
(731) ZHUHAI LIHE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1006, Zhonglixin Building, Xiangzhou District, Zhuhai, CHINA 519000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy biến thế [điện]; cầu dao điện; phích cắm điện; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; bộ nắn điện; bộ chuyển mạch định thời gian tự động.

---

(111) **4-0391404**
(210) 4-2019-25341
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SIUKOXICAM

(151) 01.07.2021
(220) 09.07.2019

(731) SIU GUAN CHEMICAL INDUSTRIAL CO., LTD (TW)
128 Shin Min Road, Hunei Li, W. Dist., Chia Yi, Taiwan
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0391405**
(210) 4-2019-25338
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ĐÂY N DAY
ĐâY be full of Day
SPECIALTY Coffee & Pasta

(151) 01.07.2021
(220) 09.07.2019

(531) A26.11.8
(731) HWANG, JAE HOON (KR)
#205-712, Sinwha Apt., 90, Gosan-ro, Suseong-gu, Daegu, Republic of Korea
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(111) **4-0391406**
(210) 4-2019-25328
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

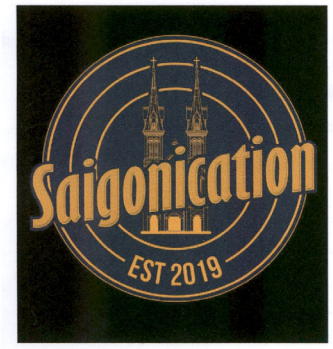

(151) 01.07.2021
(220) 09.07.2019

(531) 7.1.6; 26.1.1; 26.1.5
(591) Đen, vàng, xanh da trời đậm.
(731) HOÀNG VĨNH PHÚ (VN)
51 Thủ Khoa Huân, tổ dân phố Hợp Thành 3, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; trang phục dệt kim; váy; đầm.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, trang phục dệt kim, váy, đầm, tất (vớ), khăn quàng cổ, túi xách, balo, ví cầm tay, vali, găng tay, ca vát, thắt lưng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; dịch vụ may đo; cắt vải; xử lý vải; dịch vụ sửa chữa quần áo (cải biến quần áo).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(111) **4-0391407**
(210) 4-2019-25324
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VinBrain Ground Truth Golden Set

(151) 01.07.2021
(220) 09.07.2019

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng điện thoại di động, có thể tải về; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm phân tích dữ liệu; hệ thống xử lý thông tin và học máy (machine learning) được tạo bởi các chip (mạch tích hợp) máy vi tính, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Phân tích thông tin dữ liệu cho mục đích kinh doanh và thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn và nghiên cứu khoa học; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm trí tuệ nhân tạo; dịch vụ nghiên cứu và tư vấn công nghệ chẩn đoán hình ảnh y-sinh học (medical and bioimaging); dịch vụ nghiên cứu phần mềm, cụ thể là thu thập, phân tích dữ

liệu phục vụ cho việc xây dựng phần mềm trí tuệ nhân tạo; dịch vụ thu thập dữ liệu sử dụng phần mềm máy tính để đánh giá, phân tích và thu thập dữ liệu trong lĩnh vực y học; cung cấp phần mềm thu thập dữ liệu trên mạng internet như một dịch vụ, cung cấp phần mềm xử lý dữ liệu trên mạng internet như một dịch vụ.

---

(111) **4-0391408**
(210) 4-2019-25321
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 09.07.2019

(531) 1.15.15; 26.13.1; 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH SƠN RINGO VIỆT NAM (VN)
86/54 đường Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hố Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nước.

---

(111) **4-0391409**
(210) 4-2019-25317
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MUTANT

(151) 01.07.2021
(220) 09.07.2019

(731) FIT FOODS LTD. (CA)
1589 Kebet Way, Port Coquitlam, British Columbia, Canada, V3C 6L5
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Dây đeo chìa khóa [đồ kim hoàn].

Nhóm 18: Túi dùng cho tập gym; túi có dây rút.

Nhóm 21: Bình lắc; hộp đựng thuốc; bình đựng nước; bình đựng nước có tay cầm.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải dùng cho tập gym.

Nhóm 25: Áo thun ngắn tay; áo nỉ chui đầu; quần soóc; áo vét; quần để tập thể dục/thể thao (quần áo); giày; vòng đeo cổ tay bằng cao su; mũ lưỡi trai dùng để chơi bóng chày (đồ đội đầu); mũ.

Nhóm 28: Đai lưng dùng trong môn cử tạ; găng tay dùng trong môn cử tạ.

---

(111) **4-0391410**
(210) 4-2019-25309
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 09.07.2019

(531) 2.9.8; 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Nâu, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRADING PERFECT PARTNER (VN)
197/42/52/3 đường TL 15, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hạt dinh dưỡng như: hạt chia, hạt mắc ca, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt dẻ; nhập khẩu các loại hạt dinh dưỡng như: hạt chia, hạt mắc ca, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt dẻ.

---

(111) **4-0391411**
(210) 4-2019-25308
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 09.07.2019

(531) 21.1.15; 26.1.1
(591) Xanh da trời, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRADING PERFECT PARTNER (VN)
197/42/52/3 đường TL 15, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hạt dinh dưỡng như: hạt chia, hạt mắc ca, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt dẻ; nhập khẩu các loại hạt dinh dưỡng như: hạt chia, hạt mắc ca, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt dẻ.

---

(111) **4-0391412**
(210) 4-2019-25306
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Nguyên Thảo

(151) 01.07.2021
(220) 09.07.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HUY TUẤN FOOD (VN)
Tổ 6A, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; các loại nước sốt dùng để nấu nướng.

---

(111) **4-0391413**
(210) 4-2019-25305
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

EVERLAST

(151) 01.07.2021
(220) 09.07.2019

(731) EVERLAST WORLD'S BOXING HEADQUARTERS CORPORATION (US)
PO Box 1809 New York, New York 10156-1809, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Da và vật liệu giả da; da động vật và tấm da sống; túi xách hành lý; ô và ô che nắng; gậy chống khi đi bộ; roi da, bộ yên cương và yên cương; vòng cổ, dây dắt và quần áo cho động vật; vali hành lý; túi xách; túi vải đeo vai (túi tote); túi thể thao; túi để đựng đồ tập thể dục; túi thể thao đa năng; ba lô; ví bỏ túi; túi cầm tay cho phụ nữ; túi nhỏ bằng da.

Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần dài; áo sơ mi; quần soóc; áo vét; quần áo dùng khi chạy bộ; quần thể thao; áo len dài tay; áo nỉ; áo phông ngắn tay; áo phông không có tay; áo ba lỗ; quần áo lót; tất ngắn cổ; mũ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0391414**
(210) 4-2019-25303
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

EVERLAST

(151) 01.07.2021
(220) 09.07.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12; 26.4.4
(731) EVERLAST WORLD'S BOXING HEADQUARTERS CORPORATION (US)
PO Box 1809 New York, New York 10156-1809, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Da và vật liệu giả da; da động vật và tấm da sống; túi xách hành lý; ô và ô che nắng; gậy chống khi đi bộ; roi da, bộ yên cương và yên cương; vòng cổ, dây dắt và quần áo cho động vật; vali hành lý; túi xách; túi vải đeo vai (túi tote); túi thể thao; túi để đựng đồ tập thể dục; túi thể thao đa năng; ba lô; ví bỏ túi; túi cầm tay cho phụ nữ; túi nhỏ bằng da.

Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần dài; áo sơ mi; quần soóc; áo vét; quần áo dùng khi chạy bộ; quần thể thao; áo len dài tay; áo nỉ; áo phông ngắn tay; áo phông không có tay; áo ba lỗ; quần áo lót; tất ngắn cổ; mũ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; dụng cụ, thiết bị và máy để tập luyện thể dục và thể thao, không bao gồm trong các nhóm khác; thiết bị và máy để tập luyện thể dục và thể hình; thiết bị tập đấm bốc; vật chống, vật dụng bảo vệ, dụng cụ bảo vệ và miếng đệm bảo vệ dùng trong thể thao, điền kinh và tập luyện thể hình [dụng cụ thể thao]; đồ trang trí cho cây noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; mặt nạ đấm bốc; găng tay đấm bốc; băng và đai quấn tay dùng trong đấm bốc và võ thuật tổng hợp (mma); găng tay chuyên dùng để tập luyện thể thao; bao trụ đấm bốc tự cân bằng; khiên đấm bốc; đích đá (dụng cụ đỡ đá dùng trong thể thao); túi đấm [dụng cụ thể thao]; võ đài dùng trong đấm bốc và đấu vật; thiết bị dùng cho môn cử tạ [thiết bị thể thao]; đai lưng dùng cho môn cử tạ [đồ dùng thể thao]; tạ đơn cầm tay [phụ kiện thể thao]; thiết bị dùng cho môn thể dục nhịp điệu, đai lưng dùng cho môn thể dục nhịp điệu; dây thun dùng để tập thể dục; thiết bị dùng để tập võ thuật; thiết bị trò chơi video; túi chuyên dụng để giữ các bộ phận của thiết bị thể thao; bóng đấm tập phản xạ.

---

(111) **4-0391415**
(210) 4-2019-25266
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 09.07.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẮC YẾN (VN)
52/1 đường TX 21, khu phố 1, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ: xe ô tô và phụ tùng ô tô cụ thể là: giảm xóc cho ô tô, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, còi cho xe cộ, khung gầm xe cộ, vỏ xe, ruột xe; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; tổ chức sự kiện cho mục đích kinh doanh và thương mại.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa ô tô và xe có động cơ; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; tra dầu mỡ xe cộ; đánh bóng xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; lưu hóa lốp xe [sửa chữa].

---

(111) **4-0391416**
(210) 4-2019-25262
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 09.07.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; 24.1.1; 1.7.6; A1.1.10; A1.1.2; 25.1.6; A25.7.2
(591) Xám, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VỆ SINH VÀ GIA DỤNG HK CLAN (VN)
Số 670, ấp 2, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; vòi hoa sen; bệ xí; bồn rửa mặt (lavabo); bồn rửa bát.

---

(111) **4-0391417**
(210) 4-2019-24577
(181) 03.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ZYMAGROW

(151) 01.07.2021
(220) 03.07.2019

(731) VIRBAC S.A. (FR)
1 ère Avenue 2065m-L.I.D, F-06516 Carros Cédex, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y dùng trong nuôi trồng thủy sản; chế phẩm thú y; sản phẩm vệ sinh dùng cho mục đích thú y; thực phẩm ăn kiêng và các chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích thú y và nuôi trồng thủy sản; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho mục đích thú y và nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn bổ sung cho nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0391418**
(210) 4-2019-24576
(181) 03.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 03.07.2019

(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HƯNG LONG (VN)
Lô 3, cụm công nghiệp phía tây Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0391419**
(210) 4-2019-24556
(181) 03.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ONESUN

(151) 01.07.2021
(220) 03.07.2019

(731) TRẦN ĐÌNH TUỆ (VN)
111/12 KP4, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; chậu vệ sinh; vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; bồn rửa; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

---

(111) **4-0391420**
(210) 4-2019-24226
(181) 02.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 02.07.2019

(531) 1.15.3; A26.11.7
(591) Trắng, vàng, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH NH DƯƠNG ELECTRIC GROUP (VN)
Tầng 1, tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Đèn điện, đèn sạc; đèn chiếu sáng, đèn led (thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang).

---

(111) **4-0391421**
(210) 4-2019-24225
(181) 02.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 02.07.2019

(531) 1.15.3; A26.11.7
(591) Trắng, vàng, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH NH DƯƠNG ELECTRIC GROUP (VN)
Tầng 1, tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Đèn điện, đèn sạc; đèn chiếu sáng, đèn led (thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang).

---

(111) **4-0391422**
(210) 4-2019-23256
(181) 25.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SGN

(151) 01.07.2021
(220) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0391423**
(210) 4-2019-23245
(181) 25.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 25.06.2019

(531) 3.7.19; 3.7.1; 20.7.1; A20.1.3
(591) Đen, trắng, xanh dương, màu ghi, hồng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY VÀ VĂN PHÒNG PHẨM THIÊN TƯỜNG (VN)
Thôn An Liệt, xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Lịch; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết; sổ tay; vật liệu để đóng sách.

---

(111) **4-0391424**
(210) 4-2019-23237
(181) 25.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SAYCARPAS

(151) 01.07.2021
(220) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH IN DI CO (VN)
215 Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Miếng dán có chứa thuốc để chống say tàu xe.

---

(111) **4-0391425**
(210) 4-2019-23227
(181) 25.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KV.WIN

(151) 01.07.2021
(220) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH KV WIN (VN)
Số 401 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi du lịch; ví; ba lô; cặp học sinh.

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, giày, dép, túi xách, túi du lịch, ví, ba lô, cặp học sinh.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0391426**
(210) 4-2019-23226
(181) 25.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AMIMOM

(151) 01.07.2021
(220) 25.06.2019

(531) 26.1.1; A5.3.13; 5.3.16; A5.11.13; 5.7.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM AMIFAM VIỆT NAM (VN)
Số 3, hẻm 2/1, ngõ 2 đường Nguyễn Trực, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0391427**
(210) 4-2019-23213
(181) 25.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SAFA
REDGOLD

(151) 01.07.2021
(220) 25.06.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25
(591) Đỏ đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAFA REDGOLD (VN)
609/33 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; dược thảo; chế phẩm dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0391428**
(210) 4-2019-23208
(181) 25.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 25.06.2019

(531) 24.1.1; 25.5.25; 25.1.6; 24.7.3; 23.1.1; 24.9.1
(591) Trắng, đen, vàng đậm, xám, nâu đất, xanh lam, vàng cam, xám xanh, đỏ, vàng nhạt, đỏ tươi, xanh lá cây, đỏ nhạt, vàng nâu, vàng đồng, xám đen, xanh lam nhạt, xanh lá cây đậm, màu xanh ngọc.
(731) TẠ VĂN CƯỜNG (VN)
Khu 10, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà ướp lạnh.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu vang; rượu gạo; rượu vôtca; rượu uýt ki; đồ uống hoa quả có cồn.

---

(111) **4-0391429**
(210) 4-2019-23206
(181) 25.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SAMSONGBBANGJIP

(151) 01.07.2021
(220) 25.06.2019

(731) SAMSONG BNC CO., LTD. (KR)
7F, 40 Gyeongsanggamyeong-gil, Jung-gu, Daegu, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh bao nhỏ; bánh mì; cà phê; trà; bánh xăng-đuých; bánh ngọt.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước táo lên men, không có cồn; nước sinh tố; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0391430**
(210) 4-2019-22975
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

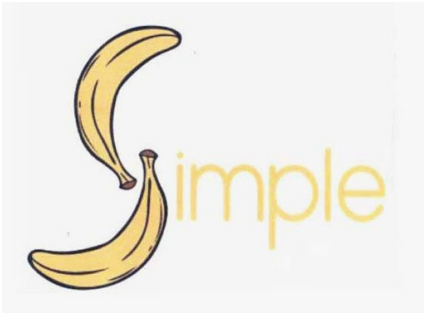

(151) 01.07.2021
(220) 24.06.2019

(531) A26.11.8; 5.7.18
(591) Vàng, đen, nâu, trắng.
(731) PHẠM THANH TÙNG (VN)
67 Mai Hắc Đế, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Quán giải khát; quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ uống và nước ép các loại do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0391431**
(210) 4-2019-22974
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 24.06.2019

(531) 3.3.1; 1.15.15; 15.7.1
(591) Xám nhạt, vàng (đậm và nhạt), nâu, trắng.
(731) LUBREX FZC (AE)
Plot 1E-02C, P.O. Box 42438, Hamriyah Free Zone, Sharjah, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; dầu nhờn (chất bôi trơn công nghiệp); hợp chất để thấm hút, làm ướt và kết dính bụi; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và hợp chất cháy sáng; nến và bấc dùng để thắp sáng.

---

(111) **4-0391432**
(210) 4-2019-22972
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Slealzy

(151) 01.07.2021
(220) 24.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DOCTOR CARE VIỆT NAM (VN)
Số 1, ngách 23, ngõ 97, đường Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh kinh nguyệt; băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt.

---

(111) **4-0391433**
(210) 4-2019-22962
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ATILYVIT

(151) 01.07.2021
(220) 24.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0391434**
(210) 4-2019-22951
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 24.06.2019

(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH GLOTEK VIỆT NAM (VN)
Số 12/135, Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; aptomat điện; cầu chì; thiết bị chống sét; tủ phân phối điện.

---

(111) **4-0391435**
(210) 4-2019-22947
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BLAQ

(151) 01.07.2021
(220) 24.06.2019

(731) ANGLES INCORPORATED PTE LTD (SG)
120 Lower Delta Road, #15-11 Cendex Centre, Singapore 169208, Singapore
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Gạt tàn dùng cho người hút thuốc; thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; giấy cuốn thuốc lá; đầu ngậm điếu thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điện tử; bật lửa dùng cho người hút thuốc; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thuốc lá.

---

(111) **4-0391436**
(210) 4-2019-16766
(181) 16.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 16.05.2019

(531) 8.7.11; 26.1.2; A26.1.18
(591) Cam, trắng, đen.
(731) HỒ PHẠM THANH PHƯƠNG (VN)
493A/6 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy ấp trứng.

---

(111) **4-0391437**
(210) 4-2019-17325
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 20.05.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 24.13.1; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) HÀ TRUNG CHÍNH (VN)
105 hẻm 136 đường Đồng Khởi, Kp 4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0391438**
(210) 4-2019-17365
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 20.05.2019

(531) 5.7.3; 1.15.23; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng, vàng tươi, vàng nhạt, trắng, xanh ngọc, xanh lá mạ lúa non, xanh lá đọt lá chuối non, xanh lá đọt lá cây non.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN (TNHH) PHƯỚC THÀNH II (VN)
Số 969, quốc lộ 1A, khu phố Nhơn Hậu 1, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Gạo: gạo bách hoa.

---

(111) **4-0391439**
(210) 4-2019-20710
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) 3.7.3; A3.7.25; A3.7.24; 26.1.1; 14.9.5
(591) Đỏ, vàng, vàng cam, xanh dương đậm, nâu đỏ, đen, trắng, nâu, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà Anna, số 10, Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 22: Lưới đánh cá; dây thừng bện dùng cho tàu thuyền; dây bện để đan lưới; dây thừng.

Nhóm 23: Sợi và chỉ đã xe; chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi.

---

(111) **4-0391440**
(210) 4-2019-20750
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) 4.3.3
(591) Xám, đen, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0391441**
(210) 4-2019-20748
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) 4.3.3; A26.4.18
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0391442**
(210) 4-2019-18089
(181) 23.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 23.05.2019

(531) 2.9.10; A26.11.8; A26.4.18
(591) Xanh nước biển, xanh thiên thanh, đen, đen nhạt.
(731) ĐẶNG THỊ UYÊN (VN)
Xóm Trại, xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ nha khoa.

---

(111) **4-0391443**
(210) 4-2019-18045
(181) 23.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 23.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6; A25.7.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) 1. NGÔ QUANG HƯNG (VN)
118C Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. TRẦN THỊ BỒNG LAI (VN)
26P.22, L2 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 41: Tư vấn du học; tổ chức và điều khiển hội thảo; tư vấn đào tạo hoặc giáo dục; dịch vụ phiên dịch viên; thông tin giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0391444**
(210) 4-2019-17614
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Ghi, xanh lá cây nhạt.
(731) COLUMBIA HEALTHCARE, INC. (KR)
RM 604, 53, Gasan Digital 2-ro, Geumcheon-gu, Seoul, 08588, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; chế phẩm đánh răng [không chứa thuốc]; hương trầm để thắp; chế phẩm gội đầu; chế phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch.

(111) **4-0391445**
(210) 4-2019-16314
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 14.05.2019

(531) 5.7.3; A7.1.11; 7.1.24; 26.4.3; A26.11.8
(591) Xanh da trời, xanh lam, xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.
(731) QUỸ HỖ TRỢ PHỤ NỮ PHÁT TRIỂN TỈNH TRÀ VINH (VN)
Số 43, Lê Lợi, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tín dụng; dịch vụ tài chính; dịch vụ cho vay theo bảo lãnh; dịch vụ cho vay tài chính.

---

(111) **4-0391446**
(210) 4-2019-16242
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SMYOU

(151) 01.07.2021
(220) 14.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SMYOU (VN)
9C/A, khu phố 1, Nguyễn ảnh Thủ, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay, máy in, máy photocopy, bàn phím, loa, chuột máy vi tính, ổ cứng ngoài, điện thoại bàn.

---

(111) **4-0391447**
(210) 4-2019-16228
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 14.05.2019

(531) 2.9.1; A5.1.12; A5.1.5; 26.4.1; 25.5.25; 3.9.1; A3.9.24
(591) Cam, trắng.
(731) VŨ NGỌC HỒNG (VN)
Phố Đình Quán, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, quần áo, giầy dép.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, homestay, căn hộ nghỉ dưỡng]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0391448**
(210) 4-2019-16214
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

JOHNSONVILLE JUNIORS

(151) 01.07.2021
(220) 13.05.2019

(731) JOHNSONVILLE HOLDINGS, INC. (US)
N6928 Johnsonville Way, Sheboygan Falls, Wisconsin 53085, United States of America.
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Thịt; xúc xích; xúc xích nóng để kẹp bánh mì.

---

(111) **4-0391449**
(210) 4-2019-16207
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MARVEL SUPER WAR

(151) 01.07.2021
(220) 13.05.2019

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521 United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải lanh để phủ dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; khăn phủ giường bằng len đan; khăn tắm bằng vải lanh; chăn trải giường; màn treo trước giường; khăn trải giường bằng vải lanh, chăn dùng cho trẻ em; cờ trang trí bằng vải; vải lót nôi trẻ em; rèm cửa bằng vải; sợi dùng trong ngành dệt; cờ bằng sợi; cờ trang trí bằng nỉ; khăn tay bằng sợi; vải lanh dùng trong nhà; khăn bếp làm bằng vải lanh; chăn nhẹ để quấn trẻ sơ sinh sau khi tắm; chăn bằng lụa; khăn phủ đồ đạc; khăn trải bàn bằng vải lanh; khăn bông; vải dệt dùng cho nội thất gia đình; chăn len; tấm trải bàn bằng chất dẻo; cờ bằng chất dẻo; tấm biểu ngữ làm bằng chất dẻo; cờ hiệu bằng chất dẻo; túi ngủ.

---

(111) **4-0391450**
(210) 4-2019-16213
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MARVEL SUPER WAR

(151) 01.07.2021
(220) 13.05.2019

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521 United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; trò chơi kỹ năng hành động; trò chơi hành động; các trò chơi trên tấm bảng; trò chơi bằng thẻ bài; đồ chơi đa năng dành cho trẻ em; bộ cầu lông; bóng bay; bóng rổ; đồ chơi khi tắm; vợt bóng chày; bóng chày; bóng chơi trên biển;

túi đựng đỗ khô [đồ chơi]; búp bê nhồi vỏ đỗ khô; búp bê đầu lắc; bóng dùng để chơi bô ling; que thổi và bộ đồ chơi thổi bong bóng; bộ đồ chơi cờ; đồ chơi mô phỏng mỹ phẩm; tất đựng quà dùng cho Nô-en; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; bộ sưu tập các bức tượng nhỏ đồ chơi; đồ chơi di động được dùng cho xe nôi; đồ chơi trên xe nôi; đồ chơi tung hứng dạng đĩa; búp bê; quần áo của búp bê dưới dạng đồ chơi; đồ đi kèm với búp bê; bộ đồ chơi búp bê; đồ chơi hành động chạy bằng điện; thiết bị được bán dưới dạng bộ dùng cho chơi bài; đồ câu cá; cần câu cá; bóng bầu dục; bóng dùng cho chơi gôn; găng tay dùng cho chơi gôn; vật dẫn đường cho bóng gôn; các thiết bị cầm tay để chơi các trò chơi điện tử sử dụng có hoặc không có màn hình hoặc màn hình hiển thị bên ngoài; bóng để chơi khúc côn cầu; gậy để chơi khúc côn cầu; đồ chơi cho trẻ sơ sinh; trò chơi có thể bơm phồng; đồ chơi bơm hơi cho bể bơi; trò chơi lắp hình; dây để chơi trò chơi nhảy dây; cái diều; trò chơi ảo thuật; hòn bi đồ chơi; trò chơi có thao tác bằng tay; đồ chơi ngành cơ khí; đồ chơi hộp âm nhạc; đồ chơi âm nhạc; trò chơi trong nhà; vật kỷ niệm buổi tiệc gồm những đồ chơi nhỏ; vật kỷ niệm buổi tiệc bằng giấy; mũ dùng trong bữa tiệc làm bằng giấy; trò chơi trong bữa tiệc; bài lá; đồ chơi làm bằng vải lông; con rối; patanh; quả bóng cao su; ván trượt; ván trượt tuyết; quả cầu tuyết; con quay; đồ chơi bóp vào phát ra tiếng kêu; đồ chơi nhồi bông; quả bóng chơi bóng bàn; vợt bóng bàn; bàn chơi bóng bàn; đồ chơi nói chuyện; trò chơi có mục tiêu; gấu nhồi bông; bóng ten-nít; vợt chơi bóng ten-nít; hình các nhân vật đồ chơi hành động và phụ kiện; thuyền đồ chơi; bộ xẻng và xô đồ chơi bản chất là đồ chơi trên cát; đồ chơi khối xây dựng; đồ chơi di động được; xe đồ chơi; đồ chơi xe đẩy của trẻ con; ô tô đồ chơi; hình các nhân vật đồ chơi; ngân hàng đồ chơi (đồ chơi); xe đồ chơi bản chất là xe tải; đồng hồ đồ chơi; vũ khí đồ chơi; đồ chơi kết cấu xây dựng và đồ chơi đường ray xe cộ; máy trò chơi video để sử dụng với ti vi; bóng chuyền; đồ chơi lên dây cót; cái yô yô (đồ chơi trẻ em); xe lửa đồ chơi và các bộ phận phụ kiện; máy bay đồ chơi; màng nhựa vừa khít như lớp phủ để che và bảo vệ máy chơi trò chơi điện tử, cụ thể là bàn phím điều khiển trò chơi video và các bộ đồ chơi video cầm tay; bóng cho trò chơi; đồ chơi hành động chạy bằng pin; đồ chơi uốn cong; đồ chơi xây dựng; bàn trò chơi; ống bên trong bơm hơi để sử dụng cho giải trí dưới nước; bể bơi bơm hơi; pinata (đồ chơi); xe đồ chơi điều khiển vô tuyến; trò chơi nhập vai; xe trượt tuyết để sử dụng giải trí; đồ chơi xếp chồng; ván lướt sóng; vây bơi; đồ chơi nội thất; tàu lượn đồ chơi; mặt nạ đồ chơi; bộ đồ chơi mô hình tàu hỏa; trượt nước.

---

(111) **4-0391451**
(210) 4-2019-16212
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PEPE

(151) 01.07.2021
(220) 13.05.2019

(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)
Al-Wahda Street, Industrial Area No. 1, P.O Box No. 4115, Sharjah, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Dầu có thể ăn được và chất béo có thể ăn được.

---

(111) **4-0391452**
(210) 4-2019-16208
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MARVEL SUPER WAR

(151) 01.07.2021
(220) 13.05.2019

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521 United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Tạp dề [trang phục]; giày thể thao; khăn in hoa (trang phục); mũ dùng cho chơi bóng chày; áo choàng dùng đi tắm biển; quần áo tắm biển; thắt lưng (trang phục); yếm (trang phục); áo tắm hai mảnh; áo cộc tay có gắn biểu trưng tổ chức; ủng; nơ cài cổ; áo nịt ngực; mũ lưỡi trai; quần bằng da; yếm bằng vải; áo khoác; áo liền váy; cái che tai giữ ấm; đồ đi chân; găng tay (trang phục); áo sơ mi dùng khi chơi gôn; quần áo mặc trong ngày lễ Ha-lô-oen; mũ nón; dải băng buộc đầu (trang phục), đồ đội đầu (trang phục); hàng dệt kim (cụ thể là quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu); đồ mặc cho trẻ sơ sinh (quần áo, giầy dép, mũ nón); áo jắc-két, quần áo bò; áo nịt len; khăn vuông trùm đầu; áo nịt dùng cho diễn viên múa hoặc vận động viên; cái ủ chân; găng tay hở ngón (trang phục); ca vát; áo ngủ dùng cho nam giới; áo ngủ dùng cho nữ giới; áo khoác mặc ngoài; bộ quần áo pijama; quần dài; quần nịt của phụ nữ; áo cộc tay; áo pon sô; quần áo mưa, áo choàng; dép săng-đan; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giầy; váy ngắn; quần soóc; quần mặc hàng ngày; dép đi trong nhà; trang phục ngủ; tất ngắn; tất dài; áo len dài tay; quần dùng trong khi tập luyện; áo dùng trong khi tập luyện; quần áo bơi; áo sát nách; quần bó, áo phông; quần áo lót; áo gi lê; dải buộc cổ tay.

---

(111) **4-0391453**
(210) 4-2019-16168
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

WIZARDING WORLD
DIGITAL

(151) 01.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) 10.3.7; 25.12.1; 1.15.3; A11.1.6; A26.11.8
(731) WARNER BROS. ENTERTAINMENT INC. (US)
4000 Warner Boulevard, Burbank, California 91522, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo lập một cộng đồng trực tuyến để những người dùng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận phản hồi từ các thành viên khác, tạo các cộng đồng ảo, và tham gia vào các dịch vụ mạng xã hội trong lĩnh vực giải trí viđêô quốc tế; thiết kế trải nghiệm kỹ thuật số theo yêu cầu (thiết kế các kỹ năng và kinh nghiệm về kỹ thuật số); cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được để tạo ra các trải nghiệm kỹ thuật số tương tác; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính để tạo ra các trải nghiệm kỹ thuật số tương tác; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng máy tính để tạo ra các trải nghiệm kỹ thuật số tương tác; dịch vụ lưu trữ trên trang web tương tác; dịch vụ lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên mạng internet, cụ thể là nội dung

đa phương tiện; dịch vụ lưu trữ nội dung kỹ thuật số trực tuyến bao gồm nội dung thực tế ảo, xuất bản phẩm kỹ thuật số, hình ảnh kỹ thuật số, ảnh chụp kỹ thuật số, bản ghi âm thanh, bản ghi nghe-nhìn, bản ghi viđêô, tập tin âm thanh hoặc viđêô (podcasts), dữ liệu, thông tin kỹ thuật số; dịch vụ lưu trữ trang web có nội dung thực tế ảo, nội dung đa phương tiện, xuất bản phẩm kỹ thuật số, hình ảnh kỹ thuật số, ảnh chụp kỹ thuật số, viđêô, phim, ảnh, bản ghi âm thanh, nội dung âm thanh, bản ghi nghe-nhìn, bản ghi viđêô, phim hoạt hình, tranh, ảnh, tin nhắn, bình luận, văn bản, thông tin, tập tin âm thanh hoặc viđêô (podcasts), dữ liệu, thông tin kỹ thuật số, báo trực tuyến và nhật ký cá nhân trực tuyến (blog); cung cấp trang web cho phép người dùng có thể tạo trang web tùy chỉnh có thông tin xác định của người dùng; cung cấp môi trường trực tuyến cho phép người dùng có thể tạo nội dung tùy chỉnh có thông tin xác định của người dùng; dịch vụ thiết kế và phát triển trang web và ứng dụng phần mềm; dịch vụ thiết kế và phát triển ứng dụng di động; nghiên cứu và phát triển các trải nghiệm thực tế và trải nghiệm kỹ thuật số; dịch vụ cung cấp phần mềm cho phép người dùng tạo ra trải nghiệm kỹ thuật số tích cực và cá nhân hóa; dịch vụ phần mềm máy tính, cụ thể là cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được để phát trực tuyến các nội dung nghe nhìn có thể tải xuống theo yêu cầu trên internet và trên truyền hình và trên các thiết bị điện tử di động; lập trình máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn kỹ thuật để quản lý hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu máy tính và ứng dụng máy tính; thiết kế đồ họa cho việc biên soạn các trang web trên internet; cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính toàn cầu hoặc internet các thông tin kỹ thuật liên quan đến phần mềm máy tính hoặc phần cứng máy tính; tạo lập và duy trì các trang web; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trên cơ sở trang web cho phép tải lên, chụp, đăng tải, hiển thị, tạo lập, chỉnh sửa, phát, xem trực tuyến, xem trước, trình chiếu, gắn thẻ, chia sẻ, xử lý, phân phối, xuất bản và tái tạo phương tiện điện tử, nội dung đa phương tiện, viđêô, phim điện ảnh, phim, tranh ảnh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung và thông tin âm thanh qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trên cơ sở trang web cho phép chia sẻ các nội dung đa phương tiện giữa các người dùng với nhau; cung cấp diễn đàn, cụ thể là cung cấp trang web cho phép người dùng máy tính có thể tải lên và chia sẻ viđêô, phim và các nội dung khác do người dùng tạo ra; cung cấp cho người dùng tạm thời phần mềm cho phép người dùng tải lên các nội dung đa phương tiện; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính và phần mềm trò chơi viđêô để sử dụng với máy tính, hệ thống chương trình trò chơi viđêô và mạng máy tính; dịch vụ lập trình máy tính để tạo các viđêô và trò chơi thực tại tăng cường; lập trình máy tính các trò chơi viđêô; thiết kế và chỉnh sửa các chương trình máy tính và trò chơi viđêô cho người khác; dịch vụ phát triển phần mềm trò chơi viđêô; dịch vụ phát triển lập trình trò chơi viđêô; phát triển và cung cấp chương trình phần mềm và tài sản thông tin nhằm tạo ra trải nghiệm người dùng trên cơ sở nội dung qua các trang web, cổng thông tin và ứng dụng di động; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính, cụ thể là tạo bản thiết kế đa phương tiện, phim hoạt hình và trải nghiệm kỹ thuật số tương tác.

---

(111) **4-0391454**
(210) 4-2019-16152
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 13.05.2019

(731) HEO, JAE-WON (KR)
F2, 4, Daerim-ro 27-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng [mỹ phẩm]; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; xà phòng (mỹ phẩm); chế phấm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để trang điểm; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0391455**
(210) 4-2019-16143
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

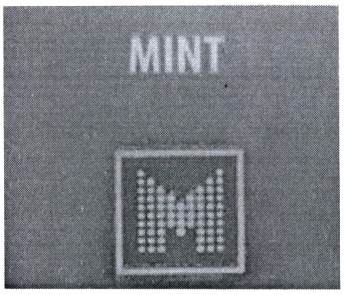

(151) 01.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; A25.7.3; A25.7.6
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0391456**
(210) 4-2019-16137
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) 1.15.15; 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(591) Đỏ, vàng cam, tím, hồng nhạt, xanh lá cây, xanh nước biển, xám đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THỰC MỸ PHẨM VFARM (VN)
Số 4-5, lô 7, chung cư Giao Long, ấp Quới Thạnh Đông, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0391457**
(210) 4-2019-16135
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) 26.15.15; 26.3.23; A24.15.7; 24.15.21
(731) PHẠM TÙNG LÂM (VN)
R5B2826, Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Các loại văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy; đồ dùng dạy học bằng nhựa; bút; vở học sinh, giấy viết.

Nhóm 35: Mua bán các loại văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh; dịch vụ siêu thị và cửa hàng tiện ích cung cấp các sản phẩm như văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh, giấy viết.

---

(111) **4-0391458**
(210) 4-2019-16131
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) 10.5.1
(731) NBD HEALTHCARE CO., LTD. (TH)
898 Soi Nuanchan 56, Nuanchan, Buengkum, Bangkok 10230, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; chỉ tơ nha khoa.

---

(111) **4-0391459**
(210) 4-2019-16124
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) 26.3.1; A26.3.7; A24.15.7; 26.2.7; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH MTV PHƯỜNG CẦU VỒNG (VN)
08 Võ Nguyên Giáp, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ nghệ; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ; đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ trầm hương (dùng làm quà tặng, đồ lưu niệm).

Nhóm 35: Mua bán: đồ gỗ mỹ nghệ, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ trầm hương (dùng làm quà tặng, đồ lưu niệm), nhang (hương) trầm, tinh dầu trầm hương.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hoá và vận chuyển hành khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt phòng trong khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0391460**
(210) 4-2019-16121
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 01.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; 24.15.21; A24.15.11; 26.1.1; 15.1.13; 25.12.1
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO HƯỚNG MINH (VN)
Số 240/71 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0391461**
(210) 4-2019-44283
(181) 06.11.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 06.11.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.15.3; 25.5.25; A26.11.8
(591) Trắng, cam, nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SAO TÂY NGUYÊN (VN)
Số 64 đường 3 tháng 2, tổ dân phố 5A, thị Trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường.

---

(111) **4-0391462**
(210) 4-2019-13111
(181) 18.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

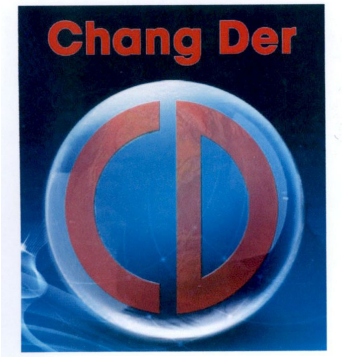

(151) 02.07.2021
(220) 18.04.2019

(531) 26.1.1; 26.15.1; A26.1.18; 1.13.1; A26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đỏ, đỏ nhạt, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HCL GROUP VIỆT NAM (VN)
Số 68, ngõ Giếng Mứt, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị trong phòng chữa cháy như: chuông báo cháy, đèn báo cháy, nút ấn báo cháy, đầu báo cháy, van chữa cháy, lăng phun chữa cháy, bình chữa cháy, hộp chữa cháy, trụ chữa cháy, miệng ống vòi rồng chữa cháy, bơm chữa cháy, vòi chữa cháy, ống vòi rồng chữa cháy.

---

(111) **4-0391463**
(210) 4-2019-13104
(181) 18.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 18.04.2019

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.7.25; 26.3.4
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VINA MC INFONICS (VN)
Lô số B4-5-6, khu công nghiệp Thăng Long (Vĩnh Phúc), xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Máy in dùng với máy tính.

---

(111) **4-0391464**
(210) 4-2019-13098
(181) 18.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 18.04.2019

(531) 26.4.9; 26.1.5; 26.7.25; 25.5.5
(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT ÁNH DƯƠNG (VN)
Tầng 5, số 1, ngõ 120, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: kính mắt, kính râm, hộp đựng kính mắt, mắt kính, gọng kính đeo mắt, linh phụ kiện phục vụ ngành kính mắt, đồng hồ, linh phụ kiện phục vụ ngành đồng hồ.

---

(111) **4-0391465**
(210) 4-2019-12971
(181) 18.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GRACE PARTS

(151) 02.07.2021
(220) 18.04.2019

(731) GARIMA GLOBAL PVT LTD (IN)
501, VIP Plaza, Off. New Link Road, Andheri West, Mumbai - 400 053, INDIA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; chốt định vị [bộ phận của máy hoặc động cơ]; đệm lót xi lanh; máy bơm thủy lực; máy bơm dầu mỡ bôi trơn; máy bơm nước.

---

(111) **4-0391466**
(210) 4-2019-12970
(181) 18.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 18.04.2019

(531) A26.11.8; A26.11.12
(591) Đen, đỏ, xám.
(731) GARIMA GLOBAL PVT LTD (IN)
501, VIP Plaza, Off. New Link Road, Andheri West, Mumbai - 400 053, INDIA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; chốt định vị [bộ phận của máy hoặc động cơ]; đệm lót xi lanh; máy bơm thủy lực; máy bơm dầu mỡ bôi trơn; máy bơm nước.

---

(111) **4-0391467**
(210) 4-2019-12921
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Phở gà Bông Lúa

(151) 02.07.2021
(220) 17.04.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; A26.1.15
(731) PHÙNG VĂN NGỌC (VN)
29 phố Cầu Mới, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0391468**
(210) 4-2019-12832
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 17.04.2019

(531) 26.15.15; 26.13.25; 25.3.1
(591) Xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG ROYAL VIỆT NAM (VN)
Thôn Thị Trung, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, giày dép, thắt lưng, ví da, cặp da, túi xách bằng da.

---

(111) **4-0391469**
(210) 4-2019-12786
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ILUVINO

(151) 02.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐAN (VN)
A4.4 KDC Everich 3, đường Phú Thuận, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0391470**
(210) 4-2019-12776
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ILUVINO

(151) 02.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐAN (VN)
A4.4 KDC Everich 3, đường Phú Thuận, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu cồn [đồ uống].

---

(111) **4-0391471**
(210) 4-2019-12774
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Luvino

(151) 02.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐAN (VN)
A4.4 KDC Everich 3, đường Phú Thuận, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu cồn [đồ uống].

---

(111) **4-0391472**
(210) 4-2019-16536
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Ecogy

(151) 02.07.2021
(220) 15.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH WINFAST VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số nhà 30 đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; chế phẩm để giặt; nước xả vải (dùng để giặt); chế phẩm tẩy trắng (giặt giũ); chế phẩm tẩy vết bẩn, vết màu.

---

(111) **4-0391473**
(210) 4-2019-16341
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MD® LASH FACTOR

(151) 02.07.2021
(220) 14.05.2019

(731) LIN, SUSAN F. (US)
448 N San Mateo Drive, San Mateo CA 94401, United States
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu và dầu dưỡng tóc; chế phẩm trị mụn không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0391474**
(210) 4-2019-16340
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MD™
By Susan F. Lin M.D.

(151) 02.07.2021
(220) 14.05.2019

(731) LIN, SUSAN F. (US)
448 N San Mateo Drive, San Mateo CA 94401, United States
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu và dầu dưỡng tóc; chế phẩm trị mụn không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Chế phẩm trị mụn (dược phẩm); dược phẩm dinh dưỡng dùng trong điều trị rụng tóc; dược phẩm dinh dưỡng được sử dụng làm chất bổ sung cho ăn kiêng.

---

(111) **4-0391475**
(210) 4-2019-16338
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 14.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, trắng, xanh cô ban, nâu đậm.
(731) HỘ KINH DOANH CAFE TÂN ĐỨC (VN)
Thôn An Thạnh 2, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

Nhóm 35: Mua bán cà phê bột.

---

(111) **4-0391476**
(210) 4-2019-16337
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 14.05.2019

(531) 25.1.6; 26.1.1; 1.15.5; 18.3.21
(591) Đỏ, trắng, vàng, nâu, đỏ đun.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH KẸP TRUYỀN THỐNG THÚY KIỀU (VN)
Thửa đất số 69, tờ bản đồ số 34, ấp Tân Quới Tây B, xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0391477**
(210) 4-2019-16316
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 14.05.2019

(531) 5.3.11; A5.3.14; 26.1.2
(591) Đen, trắng, xám
(731) NGUYỄN XUÂN THẮNG (VN)
Tổ 7, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Tai nghe; pin; cục sạc pin; loa; thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb); kính.

---

(111) **4-0391478**
(210) 4-2019-16315
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 14.05.2019

(531) 5.3.11; A5.3.14; 26.1.2
(591) Đen, trắng, xám
(731) NGUYỄN XUÂN THẮNG (VN)
Tổ 7, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Son môi; sữa rửa mặt; nước tẩy trang; kem dưỡng da.

Nhóm 09: Tai nghe; pin; cục sạc pin; loa; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); kính.

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng như: son môi, sữa rửa mặt, nước tẩy trang, kem dưỡng da, tai nghe, pin, cục sạc pin, loa, thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB), kính, quần, áo, giày, dép, mũ đội đầu, túi xách, thắt lưng, cặp sách.

---

(111) **4-0391479**
(210) 4-2019-17689
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CAFLON

(151) 02.07.2021
(220) 22.05.2019

(731) UNIVAR UK LIMITED (GB)
Aquarius House, 6 Mid Point Business Park, Thornbury, Bradford, BD3 7AY, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong công nghiệp; hóa chất sử dụng trong khoa học (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); hóa chất sử dụng trong nhiếp ảnh; hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất hoạt động bề mặt; chất tạo càng (cua); phân lân; chất chống đông; chất lỏng dùng để truyền nhiệt; nhựa nhân tạo, chưa xử lý; nhựa tổng hợp dạng thô; chất dẻo chưa xử lý (dạng bột, chất lỏng hoặc bột nhão); phân bón (tự nhiên và nhân tạo); chế phẩm để ram và để hàn; hóa chất dùng để bảo quản thức ăn; hợp chất dập lửa; chế phẩm để tôi và để hàn; chất hóa học dùng để bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; dung môi gôm; dung môi dùng cho sơn.

Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; kem đánh răng.

---

(111) **4-0391480**
(210) 4-2019-17686
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) 3.9.1; 26.2.7; 26.1.5; 25.5.2
(591) Xanh, đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV NGỌC TUẤN CỬA TÙNG (VN)
Khu phố An Hòa 1, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 29: Cá đã chế biến.

Nhóm 31: Bột cá dùng làm thức ăn chăn nuôi.

---

(111) **4-0391481**
(210) 4-2019-17683
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) 3.2.1; A3.2.24
(731) PAN HAI INFORMATION TECHNOLOGY HK LIMITED (CN)
Unit 3A, 12/F, Kaiser Centre, No.18 Centre Street, Sai Ying Pun, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; cung cấp sàn giao dịch

trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức triển lãm và sự kiện cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trang trí các quầy kính cửa hàng; cho thuê không gian quảng cáo; trưng bày sản phẩm cho mục đích quảng cáo; dịch vụ tuyển dụng lao động; phát triển chiến dịch quảng cáo cho kinh doanh; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; marketing; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tiếp thị quảng cáo sử dụng phương tiện nghe nhìn.

---

(111) **4-0391482**
(210) 4-2019-17635
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đen, trắng, xám.
(731) AEON CO., LTD. (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-shi, Chiba, Japan
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dải đeo quần, tất [dây đeo]; cạp (quần hoặc váy); thắt lưng cho trang phục; đồ đi chân [trừ đồ đi chân đặc biệt dành cho thể thao]; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; đồ đi chân đặc biệt dành cho thể thao; quần áo cho thể thao.

---

(111) **4-0391483**
(210) 4-2019-17634
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) A17.1.2; 21.3.1; 26.3.1
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ INCOM (VN)
Tầng 3 tòa nhà IC, số 82 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thông tin về giải trí; thông tin về thể thao và bóng đá; tổ chức các trò chơi trúng giải thưởng qua internet và điện thoại di động; tổ chức cuộc thi về giải trí.

---

(111) **4-0391484**
(210) 4-2019-17633
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VENTURE NORTH LAW

(151) 02.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ MAI LINH (VN)
P218 - C4, Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đăng ký doanh nghiệp (dịch vụ pháp lý).

---

(111) **4-0391485**
(210) 4-2019-17632
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Venture North Law

(151) 02.07.2021
(220) 21.05.2019

(731) NGUYỄN THỊ MAI LINH (VN)
P218 - C4, Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đăng ký doanh nghiệp (dịch vụ pháp lý).

---

(111) **4-0391486**
(210) 4-2019-17625
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

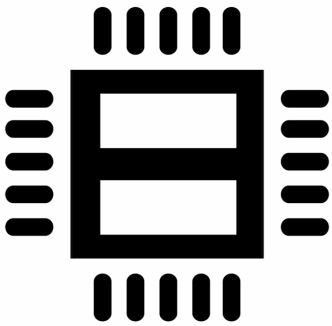

(151) 02.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.11.3; A25.7.21; 7.3.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN VIỆT NAM - ĐỨC (VN)
Số 1283, đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; thiết bị nướng; nồi nấu đa năng; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị sưởi ấm.

---

(111) **4-0391487**
(210) 4-2019-17583
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ĐÌNH LỰC

(151) 02.07.2021
(220) 21.05.2019

(731) LÊ ĐÌNH LỰC (VN)
74A Nguyễn Trãi, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dạy nghề; tư vấn du học.

---

(111) **4-0391488**
(210) 4-2019-17582
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DOL

(151) 02.07.2021
(220) 21.05.2019

(731) LÊ ĐÌNH LỰC (VN)
74A Nguyễn Trãi, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng thông minh; đĩa compắc [nghe-nhìn]; đĩa quang; thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb).

Nhóm 16: Sách; ấn phẩm giáo dục; văn phòng phẩm; sổ tay; lịch; tranh ảnh.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dạy ghề; tư vấn du học; dịch thuật; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0391489**
(210) 4-2019-17581
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DOL ENGLISH

(151) 02.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) A3.9.4; A3.9.24; A5.3.13; 25.5.25
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng.
(731) LÊ ĐÌNH LỰC (VN)
74A Nguyễn Trãi, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng thông minh; đĩa compắc [nghe-nhìn]; đĩa quang; thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb).

Nhóm 16: Sách; ấn phẩm giáo dục; văn phòng phẩm; sổ tay; lịch; tranh ảnh.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dạy nghề; tư vấn du học; dịch thuật; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0391490**
(210) 4-2019-17580
(181) 21.05.2029
(300) 40-2019-0073179 13.05.2019 KR
(450) 25.08.2021 401
(540)

LIZVIEW

(151) 02.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 26.3.1; 26.4.1; 26.4.4; A26.4.18
(731) PARK, MIN JEONG (KR)
(Punggi EG the 1 2cha, Punggi-dong) 201-2001, 182 Eouijeong-ro, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31579 Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng tốt cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở vỏ hạt mã đề; thực phẩm chức năng tốt cho sức khỏe đã được xử lý ở dạng bột của vỏ hạt mã đề; thực phẩm chức năng tốt cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở chiết xuất của quả bứa (garcinia cambogia); chế phẩm vitamin; khoáng chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng tốt cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở vỏ hạt mã đề bao gồm chiết xuất từ quả bứa (garcinia cambogia); thực phẩm chức năng tốt cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở sợi dùng cho ăn kiêng của vỏ hạt mã đề; thực phẩm chức năng tốt cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở chất axetyl glucozamin n (n-acetylglucosamine); thực phẩm chức năng tốt cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở men vi sinh lợi khuẩn (probiotics); thực phẩm chức năng tốt cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở kẽm; thực phẩm chức năng tốt cho sức khỏe chủ yếu trên cơ sở selen (selenium).

---

(111) **4-0391491**
(210) 4-2019-17578
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 26.3.1; A26.3.5; 2.1.1; 22.5.10; A22.5.13; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1
(591) Da cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, xám, xám đậm, xám nhạt, trắng, đen.
(731) INSTITUCION INTERNACIONAL SEK S.A. (CR)
800 north Autos Susa, Cipreses, Curridabat, San José, Costa Rica
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0391492**
(210) 4-2019-17570
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 26.3.1; A5.3.14; A5.3.13; 7.3.11; A24.15.7
(591) Đen, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH BMC QUY NHƠN (VN)
Khu đô thị xanh Vũng Chua, quốc lộ 1D, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ tổ chức tiệc cưới, hội nghị [cung cấp hội trường, thức ăn và đồ uống]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ].

---

(111) **4-0391493**
(210) 4-2019-17258
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 20.05.2019

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) HOÀNG ĐÌNH ĐƯỢC (VN)
205 Lê Duẩn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đăk Lăk

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm trong cửa hàng bách hóa tổng hợp như: quần áo, mũ nón, túi xách giày dép, đồ điện gia dụng (chi tiết gồm: bàn là [bàn ủi], quạt, nồi áp suất, nồi cơm điện, bếp điện từ, máy xay sinh tố, bình đun nước, máy sấy tóc), đèn và bộ đèn điện, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, linh kiện điện thoại, phụ kiện điện thoại, giấy dán tường.

---

(111) **4-0391494**
(210) 4-2019-17230
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MEI BAO
美 宝

(151) 02.07.2021
(220) 20.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(731) NANYANG MEIBAO ENVIRONMENTAL PROTECTION EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 19, Fanli Street, Chengguan Town, Neixiang County, Henan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; máy lọc; thiết bị mạ điện; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; van [bộ phận của máy]; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí.

---

(111) **4-0391495**
(210) 4-2019-17218
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

EMACOL

(151) 02.07.2021
(220) 20.05.2019

(731) HUỲNH LÊ HIỆP (VN)
388A36, KV2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0391496**
(210) 4-2019-17160
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PANICA

(151) 02.07.2021
(220) 20.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MTV PHÚ THÀNH JSC (VN)
Khu đô thị Green Park, đường Hùng Vương, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(111) **4-0391497**
(210) 4-2019-17159
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NAN YANG

(151) 02.07.2021
(220) 20.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MTV PHÚ THÀNH JSC (VN)
Khu đô thị Green Park, đường Hùng Vương, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(111) **4-0391498**
(210) 4-2019-16965
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KINGMANN

(151) 02.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINGMANN PAINT&COATING (VN)
Số 23 ngõ 378 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt).

---

(111) **4-0391499**
(210) 4-2019-16960
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DUBASHI
DUBASHI

(151) 02.07.2021
(220) 17.05.2019

(531) A26.4.18; 26.4.1
(591) Đen, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ROYAL VIỆT NAM (VN)
Thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch.

---

(111) **4-0391500**
(210) 4-2019-16713
(181) 16.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 16.05.2019

(531) 5.7.3; 5.7.2; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ GIẢM NGHÈO EA SÚP (VN)
Thôn Đoàn, xã Ia Lốp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo (dùng để nấu nướng); bột sắn; bột ngũ cốc; bột ngô.

Nhóm 31: Thóc (lúa) chưa chế biến; hạt lúa giống; cám trộn làm thức ăn cho động vật; ngô (bắp); hoa quả tươi; hạt ngũ cốc chưa chế biến.

---

(111) **4-0391501**
(210) 4-2019-16565
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BIMRUBY

(151) 02.07.2021
(220) 15.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0391502**
(210) 4-2019-16564
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CHIM SĂN

(151) 02.07.2021
(220) 15.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0391503**
(210) 4-2019-16563
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BAZETIN

(151) 02.07.2021
(220) 15.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0391504**
(210) 4-2019-16562
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GAOZER

(151) 02.07.2021
(220) 15.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0391505**
(210) 4-2019-16561
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BAFALY

(151) 02.07.2021
(220) 15.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0391506**
(210) 4-2019-20758
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BLACK WIDOW

(151) 02.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521 United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; phát triển, sáng tạo, sản xuất và phân phối đa phương tiện kỹ thuật số và nội dung âm thanh và hình ảnh, cụ thể là phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình phát thanh, và giải trí đa phương tiện và nội dung giáo dục; phát triển, sáng tạo, sản xuất, phân phối và cho thuê các bản ghi âm thanh và hình ảnh; sản xuất chương trình giải trí và chương trình tương tác để phân phối thông qua phương tiện âm thanh và hình ảnh và phương tiện điện tử; sản xuất và cung cấp tin tức giải trí và thông tin giải trí thông qua mạng truyền thông điện tử; cung cấp trò chơi trên máy tính trực tuyến, trang web và ứng dụng chứa nhiều thông tin giải trí được mọi người quan tâm liên quan đến phim điện ảnh, chương trình truyền hình, video âm nhạc, trích đoạn phim, ảnh và các tài liệu đa phương tiện khác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp truyện tranh và tiểu thuyết đồ họa trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi trực tuyến và trò chơi đăng ký; trò chơi trực tuyến; dịch vụ công viên giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp; trình diễn sân khấu; dịch vụ hoạt náo viên, cụ thể là sự xuất hiện trực tiếp của một nghệ sĩ giải trí chuyên nghiệp.

---

(111) **4-0391507**
(210) 4-2019-11584
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) A2.5.22; A2.5.23
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi của trẻ em; thiết bị trò chơi video; búp bê; đồ chơi bằng nhung; gấu bông; nhân vật đồ chơi và bộ đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao; quả

bóng hơi để chơi, bóng cao su và quả bóng bay để chơi; đồ trang trí và trang hoàng cho cây Noe [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]l; đồ vật thích hợp cho bữa tiệc; xe cộ đồ chơi; xe cộ chạy bằng điện (đồ chơi); ván lướt sóng, ván trượt tuyết; lưỡi trượt pa-tanh; lưỡi gắn vào giày trượt băng; ván trượt; đệm lót để bảo vệ hoặc vật dụng bảo vệ cho thể thao và trò chơi; súng hơi ngắn [đồ chơi]; trò chơi thò lò cờ thỏ cáo; bóng cho trò chơi; chuông cho cây Noel; bóng bi-a; bàn bi-a; gạch xây dựng [đồ chơi]; bàn cờ trò chơi; kẹo nổ [pháo giấy dùng trong lễ giáng sinh]; giày cao cổ gắn lưỡi trượt; máy và thiết bị chơi bow-ling; đồ chơi xây dựng; giá giữ nến cho cây thông Noel; bàn cờ dame; bộ cờ dame [trò chơi]; trò chơi cờ; bàn cờ; cây noel bằng vật liệu tổng hợp; giá đỡ cho cây noel; thiết bị để làm ảo thuật; kẹo nổ [đồ chơi pháo hoa]; trò chơi xúc xắc; phi tiêu; xúc xắc; giường cho búp bê; quần áo cho búp bê; nhà của búp bê, phòng ở của búp bê; cờ đôminô; bàn chơi cờ đam; cờ đam [trò chơi]; quả tạ tay; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; bình bú sữa cho búp bê; lưỡi câu; đồ câu cá; chân nhái để bơi; phao câu; đĩa bay [đồ chơi]; trò chơi tự động; gậy cho trò chơi; thiết bị trò chơi; máy trò chơi video; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; túi đựng vật dụng đánh gôn; gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; găng tay dùng cho trò chơi và thể thao; trò chơi đánh lừa [đồ chơi khác thường]; ống cuộn dây diều, diều; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; bài mạt chược; hòn bi cho trò chơi; con rối; mặt nạ để diễn kịch trên sân khấu; mặt nạ đồ chơi; đồ vật di động [đồ chơi]; mô hình thu nhỏ của xe cộ; vật dụng khác thường cho các bữa tiệc, buổi khiêu vũ; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; trò chơi đông người; ngòi nổ [đồ chơi]; súng lục đồ chơi; quả bóng hơi để chơi; con rối bù nhìn; vợt; cái lúc lắc [đồ chơi]; trò chơi vòng; ngựa gỗ bập bênh; ván trượt có bánh lăn; ván lướt sóng có gắn buồm; ván trượt tuyết hai chân; xe trượt tuyết [dụng cụ thể thao]; cầu trượt [đồ chơi của trẻ em]; đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi]; con quay [đồ chơi]; ván nhún [dụng cụ thể thao]; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; bể bơi [đồ chơi]; bể bơi bơm hơi; chân nhái để bơi; ván tập bơi; găng tay có màng để bơi; trò chơi có thể bơm phồng để chơi tại bể bơi; cái đu; bàn để đánh bóng bàn; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; ván trượt nước; đồ chơi để đi bơi, trò chơi, thể thao và hoạt động dưới nước; bóng bãi biển; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; túi được thiết kế đặc biệt dùng cho ván trượt tuyết và ván lướt sóng; thẻ chơi bài; vợt bắt bướm; bài lá; hoa giấy để ném trong lễ hội; giầy trượt pa-tanh; trò chơi ghép hình; kính vạn hoa, cột buồm cho ván trượt có gắn buồm; vợt hứng cá dùng cho người đi câu; xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng rađio; bánh xe quay của trò chơi rulet; quả cầu tuyết; giày đi tuyết [liếp đi tuyết đeo vào đế giày]; bài lá của nhật bản; áo phao; phao bơi; phao để tắm và bơi; thiết bị nổi để bơi; phao tập bơi xỏ tay; mũ tiệc liên hoan bằng giấy; dụng cụ rèn luyện hình thể; phỉnh (thẻ) dùng để đánh bạc; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; máy chơi game pachinko; máy có khe đút xu [máy đánh bạc]; đồ chơi rô bốt; máy bay không người lái [đồ chơi]; phim bảo vệ phù hợp với màn hình cho thiết bị trò chơi cầm tay; cần điều khiển cho trò chơi điện tử; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; lều trại để chơi trò chơi; máy chơi trò chơi điện tử; máy chơi trò chơi cầm tay để chơi trò chơi điện tử.

(111) **4-0391508**
(210) 4-2016-34303
(181) 31.10.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 31.10.2016

(531) 1.15.15; 1.15.5; 3.2.13
(591) Đen, trắng, đỏ tươi, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ TVCOM VIỆT NAM (VN)
Số 17, ngõ 335/2, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp; mua bán dầu nhiên liệu; mua bán dầu để bôi trơn, mỡ để bôi trơn, dầu nhờn, dầu bôi trơn dùng cho ô tô, dầu bôi trơn dùng cho xe máy; mua bán các sản phẩm dẫn xuất từ dầu mỏ dùng trong công nghiệp và ô tô, cụ thể là nhiên liệu, dầu và chất bôi trơn động cơ.

---

(111) **4-0391509**
(210) 4-2019-10320
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 02.04.2019

(531) 1.15.15; 24.13.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC GREEN NATURE (VN)
SN 441, tổ 8, khu 10, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 05: Nước diệt khuẩn; nước kháng khuẩn; nước khử trùng.

Nhóm 11: Thiết bị khử trùng; thiết bị khử trùng nước; thiết bị khử trùng bằng chất lỏng; máy tạo nước điện phân; thiết bị tạo nước điện phân; máy lọc nước.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: nước diệt khuẩn, nước kháng khuẩn, nước khử trùng, dung dịch khử trùng, thiết bị khử trùng, thiết bị khử trùng nước, thiết bị khử trùng bằng chất lỏng, máy tạo nước điện phân, thiết bị tạo nước điện phân, máy lọc nước.

---

(111) **4-0391510**
(210) 4-2019-11711
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.1.8; A3.1.24; A3.1.25; 4.5.5; 4.5.15
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ về giáo dục giảng đạy; tổ chức, sản xuất và trình diễn các chương trình biểu diễn, hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các buổi diễn trên sân khấu, triển lãm, thi đấu thể thao, các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí âm nhạc trong rạp, rạp chiếu phim, dịch vụ rạp chiếu phim; dịch vụ giải trí âm nhạc trong câu lạc bộ đêm, quầy rượu, hay quán ăn; dịch vụ trường quay; dịch vụ vũ trường; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; xuất bản sách, tài liệu, tạp chí, báo chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ thư viện; cung cấp các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho hoạt động giải trí, triển lãm, hòa nhạc, các chương trình, buổi biểu diễn, thể thao, trò chơi, giải trí và các hoạt động văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ, cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, giải trí, vui chơi giải trí, giải trí tiêu khiển, thể thao và văn hóa, giải trí qua truyền hình và truyền thanh; sản xuất các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất phim và video [trừ phim/video quảng cáo]; cho thuê phim chiếu bóng, hình ảnh động, băng video, đĩa lade, đĩa video và đĩa (video) đa năng kỹ thuật số (dvd); cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn và đồ trang trí sân khấu; trường mẫu giáo; câu lạc bộ và phòng trà được trang bị các thiết bị âm thanh và hình ảnh sử dụng cùng các thiết bị để hát theo [giải trí]; phòng chơi trò chơi và phòng dành cho khách chơi trò chơi [giải trí]; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; rạp xiếc; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hoạt náo viên; tổ chức các buổi triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; đánh bạc; huấn luyện thể dục; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất cho bảo tàng [trình chiếu, triển lãm]; vận hành dịch vụ xổ số; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ viết kịch bản; trình diễn sân khấu; vườn bách thú; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến [từ một mạng máy tính]; phiên dịch [ngôn ngữ cử chỉ]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục hoặc đào tạo]; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ sáng tác nhạc; câu lạc bộ đêm [giải trí]; nhiếp ảnh; sản xuất phim băng hình; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến [không tải xuống được]; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; dịch vụ ghi băng hình; cung cấp đường trượt chơi bow-ling; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất thể dục thể hình trong lĩnh vực bóng chày; cung cấp sân chơi bóng chày trong nhà; giải trí trong lĩnh vực bóng chày (trò chơi); chiếu phim trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi tương tác điện tử thông qua các mạng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện sức khỏe và thể dục thể hình; sản xuất phim, không bao gồm phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu phim; thông tin giáo dục; thông tin giải trí; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến thông qua một mạng máy tính; cho thuê thiết bị và dụng cụ trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản tài liệu, không bao gồm tài liệu quảng cáo; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất giải trí tiêu khiển; thông tin giải trí tiêu khiển; cho thuê thiết bị âm thanh và hình ảnh; cho thuê máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê thiết bị chiếu sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê hình ảnh động; cho thuê máy chiếu phim và phụ kiện kèm theo; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn, cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho sân vận động; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy ghi băng video; cho thuê băng video; cho thuê đồ chơi; dịch vụ huấn luyện động vật; đào tạo thực hành [thao diễn]; dịch thuật; tổ chức và điều hành hội thảo [tập

huấn]; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp tài liệu âm thanh và video, hình ảnh, chương trình truyền hình và phim ảnh thông qua mạng máy tính trực tuyến; cung cấp hình ảnh, âm thanh và video thông qua các mạng trực tuyến; cung cấp thông tin về các nhân vật hư cấu; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi người trợ giúp các đối tượng cần sự trợ giúp đặt biệt; dịch vụ khảo thí mang tính giáo dục cho người sử dụng nhằm kiểm tra đủ tiêu chuẩn để điều khiển máy bay không người lái; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ kỹ thuật ánh sáng cho các sự kiện; đạo diễn phim, không phải phim quảng cáo.

---

(111) **4-0391511**
(210) 4-2019-20754
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BLACK WIDOW

(151) 02.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521 United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và thiết bị giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị dập lửa; thiết bị ghi, truyền, xử lý và tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện truyền thông kỹ thuật số, cụ thể là: bản ghi âm và bản ghi hình có thể tải xuống được ghi trước, đĩa cd, đĩa kỹ thuật số độ nét cao, tệp tin mp3 và tệp tin mp4; đĩa âm thanh; sách nói; bản ghi âm; bản ghi âm và hình; loa; ống nhòm (quang học); máy tính cầm tay; máy quay viđiô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy chụp ảnh; phụ kiện của điện thoại cầm tay; bao đựng điện thoại cầm tay; ốp lưng điện thoại cầm tay; tấm màn hình của điện thoại cầm tay; bộ nạp pin điện thoại cầm tay; vi mạch điện tử có chứa dữ liệu bản ghi âm nhạc; đầu đĩa com-pắc; đầu ghi đĩa com-pắc; đĩa com-pắc; chương trình trò chơi trên máy vi tính; máy vi tính; phần cứng máy vi tính; bàn phím máy vi tính; màn hình máy vi tính; chuột máy vi tính; ổ đĩa máy vi tính; phần mềm máy vi tính; nam châm dùng cho mục đích trang trí; máy ảnh (máy quay) kỹ thuật số; máy nghe nhạc và xem phim kỹ thuật số; máy chạy đĩa dvd; máy ghi đĩa dvd; đĩa kỹ thuật số đa chức năng; đĩa viđiô kỹ thuật số; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống cho thiết bị di động; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; máy điện tử ghi dữ liệu cá nhân; hộp đựng kính mắt; kính mắt; áo phao nổi; thước kẻ chia vạch dùng trong văn phòng và văn phòng phẩm; tai nghe chùm qua đầu; máy hát karaoke; micrô; máy nghe nhạc mp3; miếng đệm lót chuột máy vi tính; phim điện ảnh; bản ghi âm nhạc; máy trợ giúp cá nhân dùng kỹ thuật số (máy tính cầm tay); máy in

dùng với máy vi tính; mũ bảo hiểm thể thao; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; máy thu thanh; ống thông hơi dùng cho thợ lặn; kính bơi, mặt nạ bơi; kính râm; điện thoại; ti vi; máy quay phim; phần mềm trò chơi điện tử viđiô có thể tải xuống; phần mềm trò chơi điện tử viđiô ghi sẵn; bản ghi hình; điện đài xách tay; miếng đệm cổ tay và cánh tay hỗ trợ khi sử dụng máy vi tính; vỏ và hộp bảo vệ cho máy tính bảng.

---

(111) **4-0391512**
(210) 4-2019-20755
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BLACK WIDOW

(151) 02.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521 United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất (đồ gỗ); keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ và để vẽ; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích trên); các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc (clisê); sổ địa chỉ; quyển niên giám; sổ ghi cuộc hẹn; các ấn phẩm nghệ thuật, bộ dụng cụ vẽ nghệ thuật và vẽ thủ công; sổ lưu bút; sách dành cho trẻ em; bút bi, danh thiếp có in hình và thông tin về cầu thủ bóng chày; bìa cặp để kẹp tài liệu (văn phòng phẩm); vật dùng để đỡ sách được đặt ở cuối dãy các cuốn sách và giữ cho chúng thẳng đứng (đồ dùng văn phòng, không phải là đồ gỗ); thẻ đánh dấu trang sách; sách; đề can để dán lên thanh cản xe; lịch; cột truyện vui trên báo; thiệp chúc mừng giáng sinh; phấn; bảng phấn; sách bài tập dành cho trẻ em; cái lót cốc làm từ giấy; album đựng tiền kim loại; sách tô màu; trang tô màu; bút chì màu; cuốn truyện tranh; cột truyện tranh trên báo; quyển vé; bút sáp màu; đề can; đồ trang trí làm bằng giấy; sổ nhật ký; thước kẻ dùng để vẽ; bảng viết có thể xóa khô; phong bì thư; tẩy; tạp chí; bản đồ; bút đánh dấu (văn phòng phẩm); tập viết ghi nhớ; đất sét dùng để nặn; bản tin; báo; giấy ghi nhớ; vở viết; giấy vở, bức tranh; cờ bằng giấy; đồ trang trí bánh làm bằng giấy; đồ trang trí bữa tiệc làm bằng giấy; khăn giấy; túi giấy dùng trong các bữa tiệc; cái chặn giấy; nơ gói quà làm từ giấy; giấy gói quà; cờ bằng giấy dùng để trang trí; tấm lót đĩa bàn ăn bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy, túi bằng chất dẻo dùng trong các bữa tiệc; cái cắm bút hoặc bút chì; bút chì; gọt bút chì; hộp và túi đựng bút và bút chì; bút; tạp chí xuất bản định kỳ; album ảnh; ảnh chụp; bản in khắc ảnh; sách ảnh; nguyên liệu chất dẻo dùng để bao gói (không bao gồm sản phẩm này trong các nhóm khác); ảnh chân dung; bưu thiếp; áp phích; bằng khen; giấy chứng nhận; giấy mời; thực đơn; xuất bản phẩm dạng in; sách dạy nấu ăn; con dấu cao su; túi đựng bánh sandwich (bằng chất dẻo hoặc giấy); thẻ ghi điểm; album tem; văn phòng phẩm; dập ghim; giấy dính văn phòng; thẻ sưu tập; thước kẻ không chia khoảng cách (đồ dùng văn phòng); giấy viết; các dụng cụ viết; cái mở thư bằng kim loại quý, đề can hình xăm tạm thời.

---

(111) **4-0391513**
(210) 4-2019-20757
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BLACK WIDOW

(151) 02.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521 United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; trò chơi kỹ năng hành động; trò chơi hành động, các trò chơi trên tấm bảng; trò chơi bằng thẻ bài; đồ chơi đa năng dành cho trẻ em; bộ cầu lông; bóng bay; bóng rổ; đồ chơi khi tắm; vợt bóng chày; bóng chày; bóng chơi trên biển; túi đựng đồ khô; búp bê nhồi vỏ đỗ khô; búp bê đầu lắc; bóng dùng để chơi bô ling; que thổi và bộ đồ chơi thổi bong bóng; bộ đồ chơi cờ; đồ chơi mô phỏng mỹ phẩm; tất đựng quà dùng cho Nô-en; đồ trang trí cho cây noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; bộ sưu tập các bức tượng nhỏ đồ chơi; đồ chơi di động được dùng cho xe nôi; đồ chơi trên xe nôi; đồ chơi tung hứng dạng đĩa; búp bê; quần áo của búp bê dưới dạng đồ chơi; đồ đi kèm với búp bê; bộ đồ chơi búp bê; đồ chơi hành động chạy bằng điện; thiết bị được bán dưới dạng bộ dùng cho chơi bài; đồ câu cá; cần câu cá; bóng bầu dục; bóng dùng cho chơi gôn; găng tay dùng cho chơi gôn; vật dẫn đường cho bóng gôn; các thiết bị cầm tay để chơi các trò chơi điện tử sử dụng có hoặc không có màn hình hoặc màn hình hiển thị bên ngoài, bóng để chơi khúc côn cầu; gậy để chơi khúc côn cầu; đồ chơi cho trẻ sơ sinh; trò chơi có thể bơm phồng; đồ chơi bơm hơi cho bể bơi; trò chơi lắp hình; dây để chơi trò chơi nhảy dây; cái diều; trò chơi ảo thuật; hòn bi đồ chơi; trò chơi có thao tác bằng tay; đồ chơi ngành cơ khí; đồ chơi hộp âm nhạc; đồ chơi âm nhạc; trò chơi trong nhà; vật kỷ niệm buổi tiệc gồm những đồ chơi nhỏ; vật kỷ niệm buổi tiệc bằng giấy; mũ dùng trong bữa tiệc làm bằng giấy; trò chơi trong bữa tiệc; bài lá; đồ chơi làm bằng vải lông; con rối; patanh, quả bóng cao su; ván trượt; ván trượt tuyết; quả cầu tuyết, bóng đá; con quay; đồ chơi bóp vào phát ra tiếng kêu, đồ chơi nhồi bông; quả bóng chơi bóng bàn; vợt bóng bàn; bàn chơi bóng bàn; đồ chơi nói chuyện; trò chơi có mục tiêu; gấu nhồi bông; bóng ten-nít; vợt chơi bóng ten-nít; hình các nhân vật đồ chơi hành động và phụ kiện; thuyền đồ chơi; bộ xẻng và xô đồ chơi bản chất là đồ chơi trên cát; đồ chơi khối xây dựng; đồ chơi di động được; xe đồ chơi, đồ chơi xe đẩy của trẻ con; ô tô đồ chơi; hình các nhân vật đồ chơi; ngân hàng đồ chơi (đồ chơi); xe đồ chơi bản chất là xe tải; đồng hồ đồ chơi; vũ khí đồ chơi; đồ chơi kết cấu xây dựng và đồ chơi đường ray xe cộ; máy trò chơi video để sử dụng với ti vi; bóng chuyền; đồ chơi lên dây cót; cái yô yô (đồ chơi trẻ em); xe lửa đồ chơi và các bộ phận phụ kiện; máy bay đồ chơi; màng nhựa vừa khít như lớp phủ để che và bảo vệ máy chơi trò chơi điện tử, cụ thể là bàn phím điều khiển trò chơi video và các bộ đồ chơi viđeo cầm tay; bóng cho trò chơi; đồ chơi hành động chạy bằng pin; đồ chơi uốn cong; đồ chơi xây dựng; bàn trò chơi; ống bên trong bơm hơi để sử dụng cho giải trí dưới nước; bể bơi bơm hơi; pinata (đồ chơi); xe đồ chơi điều khiển vô tuyến; trò chơi nhập vai; xe trượt tuyết để sử dụng giải trí; đồ chơi xếp chồng; ván lướt sóng; vây bơi; đồ chơi nội thất; tàu lượn đồ chơi; mặt nạ đồ chơi; bộ đồ chơi mô hình tàu hỏa; trượt nước.

(111) **4-0391514**
(210) 4-2019-20756
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BLACK WIDOW

(151) 02.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521 United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Tạp dề; giày thể thao; khăn in hoa (trang phục); mũ dùng cho chơi bóng chày; áo choàng dùng đi tắm biển; quần áo tắm biển; thắt lưng (trang phục); yếm (trang phục); áo tắm hai mảnh; áo cộc tay có gắn biểu trưng tổ chức; ủng; nơ cài cổ; áo nịt ngực; mũ lưỡi trai; quần bằng da; yếm bằng vải; áo khoác; áo liền váy; cái che tai giữ ấm; đồ đi chân; găng tay (trang phục), áo sơ mi dùng khi chơi gôn; quần áo mặc trong ngày lễ ha-lô-oen; mũ nón; dải băng buộc đầu (trang phục); đồ đội đầu (trang phục); hàng dệt kim (cụ thể là quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu); đồ mặc cho trẻ sơ sinh (quần áo, giầy đép, mũ nón); áo jắc-két; quần áo bò; áo nịt len; khăn vuông trùm đầu; áo nịt dùng cho diễn viên múa hoặc vận động viên; cái ủ chân; găng tay hở ngón (trang phục); ca vát; áo ngủ dùng cho nam giới; áo ngủ dùng cho nữ giới; áo khoác mặc ngoài; bộ quần áo pijama; quần dài; quần nịt của phụ nữ; áo cộc tay; áo pon sô; quần áo mưa; áo choàng; dép săng-đan; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giầy; váy ngắn; quần soóc; quần mặc hàng ngày; dép đi trong nhà; trang phục ngủ; tất ngắn; tất dài; áo len dài tay; quần dùng trong khi tập luyện; áo dùng trong khi tập luyện; quần áo bơi; áo sát nách; quần bó; áo phông; quần áo lót; áo gi lê; dải buộc cổ tay (trang phục).

---

(111) **4-0391515**
(210) 4-2019-04388
(181) 13.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

neosens

(151) 02.07.2021
(220) 13.02.2019

(731) THE A.R.T. COMPANY B&S, S.A (ES)
Polígono de Moreta s/n. E26570 QUEL (La Rioja) ESPANA
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân, cụ thể là giày cao cổ, giày, dép đi trong nhà, guốc và dép.

---

(111) **4-0391516**
(210) 4-2019-16966
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PUKY

(151) 02.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) ĐỖ VĂN VIỆN (VN)
Đội 2, thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Thiết bị phun xịt thuốc trừ sâu (máy móc nông nghiệp dùng điện).

Nhóm 08: Bình bơm (xịt) thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công).

---

(111) **4-0391517**
(210) 4-2019-17134
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 17.05.2019

(531) 5.7.3; 15.7.1; A5.5.20; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, trắng, nâu, nâu đen.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌT (VN)
Khu vực Long Châu, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Bánh mặn; bánh ngọt, bánh mì.

---

(111) **4-0391518**
(210) 4-2019-17130
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

REXO

(151) 02.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0391519**
(210) 4-2019-17127
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 17.05.2019

(531) 7.1.24; 19.1.3; 26.1.1; A25.7.21; 26.15.15; 1.3.1
(591) Đen, vàng, đỏ, trắng.
(731) PHẠM THỊ BÍCH PHƯƠNG (VN)
Đường số 21, thôn Vinh Sơn, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; khu vui chơi trẻ em; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn, uống; quán cà phê.

---

(111) **4-0391520**
(210) 4-2019-17104
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 17.05.2019

(531) 2.9.1; A17.1.2; 4.5.2; 4.5.3; A26.11.11
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM 3F VIỆT (VN)
Thửa đất số 320, tờ bản đồ số 48, ấp Kiến An, xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Thịt gà, thịt heo, thịt bò đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: thịt gà, thịt heo, thịt bò đã qua chế biến.

---

(111) **4-0391521**
(210) 4-2019-15371
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 07.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Vàng, xanh nước biển, đỏ.
(731) NGUYỄN QUANG TĂNG (VN)
Xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh gạo; bánh kẹo; bánh quy giòn; bánh qui pơti bơ; bánh kẹo đường.

---

(111) **4-0391522**
(210) 4-2019-15365
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 07.05.2019

(531) 8.7.5; 5.5.19; A5.5.21; 5.7.11; 2.9.8; A25.7.7; 26.4.4; A26.3.5; 5.3.20
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, đỏ, cam, vàng, đỏ tím, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RAU CÂU VIỆT (VN)
Số 30/157 Hồ Sen, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Bột rau câu.

---

(111) **4-0391523**
(210) 4-2019-15364
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 07.05.2019

(531) 26.5.1; A24.15.11; 24.15.21; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC CÁT LINH (VN)
Số 28 Lê Nguyên Đạt (số cũ C85), khu phố 3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ, văn phòng, phòng ở (bất động sản).

---

(111) **4-0391524**
(210) 4-2019-15359
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AMEVINOS

(151) 02.07.2021
(220) 07.05.2019

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)
833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; hộp đựng xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà; hộp giữ ẩm cho xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; hộp diêm.

---

(111) **4-0391525**
(210) 4-2019-15356
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Ravager

(151) 02.07.2021
(220) 07.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0391526**
(210) 4-2019-15300
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Hội nghị Thượng đỉnh doanh nghiệp Việt Nam
Vietnam CEO Summit (VCS)

(151) 02.07.2021
(220) 07.05.2019

(731) PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 9 phố Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến và hỗ trợ thương mại; dịch vụ quảng bá nhằm thu hút đầu tư; đánh giá hoạt động kinh doanh thương mại; cung cấp thông tin thương mại; tổ chức sự kiện để bình chọn và trao giải thưởng cho các doanh nghiệp (mục đích thương mại).

Nhóm 36: Xúc tiến và hỗ trợ hoạt động đầu tư; cung cấp thông tin đầu tư, tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức và tiến hành hội nghị, hội thảo.

---

(111) **4-0391527**
(210) 4-2019-15291
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Hội nghị Thượng đỉnh Kinh doanh Việt Nam
Vietnam Business Summit (VBS)

(151) 02.07.2021
(220) 07.05.2019

(731) PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 9 phố Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến và hỗ trợ thương mại; dịch vụ quảng bá nhằm thu hút đầu tư; đánh giá hoạt động kinh doanh thương mại; cung cấp thông tin thương mại; tổ chức sự kiện để bình chọn và trao giải thưởng cho các doanh nghiệp (mục đích thương mại).

Nhóm 36: Xúc tiến và hỗ trợ hoạt động đầu tư; cung cấp thông tin đầu tư, tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức và tiến hành hội nghị, hội thảo.

---

(111) **4-0391528**
(210) 4-2019-15360
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ÁO DÀI KIM THÁI

(151) 02.07.2021
(220) 07.05.2019

(731) NGUYỄN THỊ THÁI (VN)
92 Bến Tượng, tổ 05, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 25: Áo dài.

Nhóm 35: Bán lẻ áo dài may sẵn; bán lẻ vải áo dài.

Nhóm 40: May áo dài.

---

(111) **4-0391529**
(210) 4-2019-27331
(181) 23.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VINSHINE
Niềm tin tỏa sáng

(151) 02.07.2021
(220) 23.07.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.4; A26.11.12
(591) Đỏ, đỏ sẫm, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK DƯỢC MỸ PHẨM VINSHINE (VN)
Lô 20, liền kề 10, tổ 10, khu đấu giá Mậu Lương, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý các sản phẩm: dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh, lương thực, thực phẩm, nước giải khát, nước uống tinh khiết, rượu, bia.

---

(111) **4-0391530**
(210) 4-2019-25804
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SNB

(151) 02.07.2021
(220) 11.07.2019

(731) NGUYỄN BẠCH THÙY LINH (VN)
Số 23 phố Đồng Nhân B, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Bình sữa (cho trẻ em bú); van của bình sữa (cho trẻ em bú); núm vú của bình sữa (cho trẻ em bú); núm vú giả cho trẻ em; núm vú cao su dùng cho trẻ ngậm dùng một lần.

Nhóm 12: Xe đẩy.

Nhóm 20: Nôi; cũi.

Nhóm 28: Đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm kính mắt, đồ sơ sinh, phụ kiện và đồ dùng cho mẹ cụ thể là đồng hồ, khăn, bỉm (tã giấy), đồ chơi, đồ dùng du lịch, nôi, cũi, đồ dùng ăn uống cho trẻ em; môi giới xúc tiến thương mại; dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; tư vấn tiêu dùng.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí, văn hoá thể thao; đào tạo giáo dục; tư vấn giáo dục.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ hướng dẫn về chế độ dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em.

---

(111) **4-0391531**
(210) 4-2019-25758
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SEAPA

(151) 02.07.2021
(220) 11.07.2019

(731) TRẦN NGỌC HÀ (VN)
147/1 KP2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0391532**
(210) 4-2019-25745
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CRUZAN

(151) 02.07.2021
(220) 11.07.2019

(731) CRUZAN VIRIL LTD. (VG)
3 & 3A Estate Diamond, Frederiksted, St. Croix 00840, U.S. Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu rum.

---

(111) **4-0391533**
(210) 4-2019-25740
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Samsung Jet

(151) 02.07.2021
(220) 11.07.2019

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-Ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic Of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Rô-bốt hút bụi chân không; máy rửa bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; máy giặt dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không; túi của máy hút bụi chân không; thiết bị ngưng tụ ngoài trời, cụ thể là bộ (còn được gọi là dàn) ngưng tụ khí ngoài trời dùng cho máy điều hòa không khí.

---

(111) **4-0391534**
(210) 4-2019-25612
(181) 10.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HAMOSTAR

(151) 02.07.2021
(220) 10.07.2019

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0391535**
(210) 4-2019-25611
(181) 10.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PIPEBEL

(151) 02.07.2021
(220) 10.07.2019

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem làm trắng da; chế phẩm đánh răng; xà phòng khử mùi; thuốc nhuộm tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0391536**
(210) 4-2018-19800
(181) 15.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

CADEF

(151) 02.07.2021
(220) 15.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0391537**
(210) 4-2019-30279
(181) 09.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 09.08.2019

(531) A26.11.9; 26.11.3; 26.4.2; A20.1.16; 16.3.11
(591) Trắng, xanh dương.
(731) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chuyển mạch điện; hốc cắm điện; giá đỡ bộ chuyển mạch; bộ ngắt điện; ổ cắm ti vi; ổ cắm điện thoại; ổ cắm máy tính; ổ cắm điện; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; chuông cửa điện.

---

(111) **4-0391538**
(210) 4-2019-22945
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 24.06.2019

(531) 5.7.3; 5.13.4; 24.1.1; 25.1.6; 5.5.19; A5.5.22; A3.9.4; A26.11.7
(731) KAWASAKI FRONTALE LIMITED (JP)
4-8-52,Suenaga,Takatsu-ku, Kawasaki-shi, 213-0013 Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ cho điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động; miếng đệm lót chuột máy vi tính; dây treo trang trí cho điện thoại thông minh hoặc điện thoại di động; ống nhòm; nam châm trang trí; thước [dụng cụ đo]; đĩa video được ghi sẵn; loa phóng thanh.

Nhóm 14: Huy hiệu có ghim cài [đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; huy hiệu có ghim cài bằng kim loại quý; hoa tai; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; dây đeo cho vòng móc chìa khóa [đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; ghim cài có tính chất trang sức làm bằng kim loại quý; ghim cài để trang sức.

Nhóm 16: Hộp đựng kẹp [văn phòng phẩm]; bìa đựng hồ sơ nhựa trong [đồ dùng văn phòng]; con dấu tên; băng giấy [đồ dùng văn phòng]; ống đựng ruột bút chì; bìa đựng vé [văn phòng phẩm]; thẻ tin nhắn; bút chì; bút bi; bìa cặp để kẹp tài liệu; kẹp dạng vòng (văn phòng phẩm); tập giấy dùng để ghi chép; tập giấy nhớ; tẩy bằng cao su; nhãn dính mỏng [văn phòng phẩm]; con dấu [đóng dấu]; phấn [văn phòng phẩm]; lịch; bút đánh dấu không tẩy được [văn phòng phẩm]; giấy dính [văn phòng phẩm]; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; miếng giấy màu đủ loại [đồ chơi bằng giấy]; túi đựng cờ bằng chất dẻo.

Nhóm 18: Túi xách loại lớn có hai dây xách song song nhau nối từ hai bên thành túi (túi tote); túi xách đeo vai; dây đai thắt cho vali; túi đeo chéo sacoche (túi đeo qua vai); hộp đựng phụ kiện bằng da thuộc [chưa có đồ bên trong]; vật dụng đựng danh thiếp bằng da thuộc; túi nhỏ bằng da thuộc, để bao gói; hộp đựng vé bằng da thuộc; ví tiền.

Nhóm 21: Giá để bàn chải đánh răng; chén vại; cốc cao (không có chân); bóng tắm bằng gỗ để thả vào bồn khi tắm (bóng tắm hinoki); ca uống bia; vật dụng giữ giấy vệ sinh.

Nhóm 24: Chăn; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn tắm khổ to bằng vải; khăn mặt bằng vải; khăn tắm có mũ chùm đầu bằng vải; biểu ngữ bằng vải hoặc chất dẻo; tấm thảm thêu treo tường, bằng vải.

Nhóm 25: Đồng phục thể thao; áo vét [trang phục]; đồ đội đầu; quần sóoc (quần ngắn không đến đầu gối); áo khoác có mũ, không thấm nước [áo pacca]; áo pacca thấm mồ hôi có mũ trùm đầu; áo pacca dạng mỏng (nhẹ hơn các loại áo pacca thông thường, thích hợp mặc đi biển); áo dệt kim ngắn tay; áo choàng của nữ; khăn choàng cổ [khăn quàng cổ]; găng tay và găng tay hở ngón [trang phục]; vật giữ ấm cổ; áo sơ mi; áo thun có cổ (áo polo); thắt lưng [trang phục]; áo pông-sô; cổ tay áo [trang phục].

Nhóm 26: Ruy băng dùng cho tóc; dây chun buộc tóc; cặp tóc; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; ghim cài trang trí, không phải đồ trang sức.

Nhóm 28: Thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; bao nhỏ (được lấp đầy bằng đậu, gạo hay cát) cho trò chơi đá bao; gạch nano [đồ chơi]; bóng để chơi trên bãi biển; bóng cho trò chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn vải dệt và bộ đồ giường; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn trang phục; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi và túi nhỏ; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm và đồ uống; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ cầm tay có lưỡi hoặc có đầu nhọn, dụng cụ cầm tay và đồ ngũ kim (lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay], công cụ cắt [dụng cụ cầm tay], dụng cụ có lưỡi sắc [công cụ cầm tay], dụng cụ cầm tay [thao tác thủ công], dụng cụ bằng sắt để cắt, xén, đẽo, gọt [công cụ cầm tay] và dao); dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thiết bị nhà bếp, dụng cụ làm sạch và dụng cụ tẩy rửa; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn ấn phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn giấy và văn phòng phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ thể thao; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồ chơi, búp bê, máy và thiết bị trò chơi; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn đồng hồ, đồng hồ đeo tay và kính [kính đeo mắt và kính bảo

hộ]; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cờ và túi đựng cờ bằng vải hoặc chất dẻo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thảm trải sàn; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi giấy có phần tay cầm thắt lại; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi bao gói bằng chất dẻo; điều hành và quản lý kinh doanh cho câu lạc bộ người hâm mộ các cầu thủ bóng đá.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức phổ thông; tổ chức, sắp xếp và điều khiển trò chơi bóng đá; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(111) **4-0391539**
(210) 4-2019-22941
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SOFA - NỘI THẤT

(151) 02.07.2021
(220) 24.06.2019

(531) 26.4.1; A26.11.12
(591) Đỏ, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOFA NỘI THẤT HD (VN)
Tổ 1, khu Nam Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất: bàn, ghế, ghế sofa, tủ, kệ.

Nhóm 35: Kinh doanh đồ nội thất như: đồ nội thất (bàn, ghế, ghế sofa, tủ, kệ); xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồ nội thất (bàn, ghế, ghế sofa, tủ, kệ).

---

(111) **4-0391540**
(210) 4-2019-19037
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Leafy

(151) 02.07.2021
(220) 29.05.2019

(591) Xanh lá cây.
(731) LEAFY WINDOWARE CO., LTD. (CN)
No. 62, Banhucun Road, Qiaotou Town, Dongguan City, Guangdong Province, 520523, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Cửa chớp kiểu cửa sổ nội thất bằng kim loại; bộ phận bằng kim loại của cửa chớp kiểu cửa sổ nội thất; cửa chớp bằng kim loại; cửa chớp kiểu cửa sổ cuốn bằng kim loại; cửa chớp nội thất bằng kim loại; cửa chớp trượt bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa chớp kiểu cửa sổ nội thất không bằng kim loại; bộ phận không bằng kim loại của cửa chớp kiểu cửa sổ nội thất, trừ phụ tùng gá lắp; cửa chớp không bằng kim loại; cửa chớp cuốn không bằng kim loại; cửa sổ chớp không bằng kim loại; cửa chớp ngoại thất không bằng kim loại.

---

(111) **4-0391541**
(210) 4-2019-15141
(181) 06.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 06.05.2019

(531) 1.15.1; 1.15.11; A7.1.11; A7.1.9; A5.1.6; 6.7.25; A6.19.16
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng, đỏ đậm, hồng đậm, vàng tươi, nâu đất, xám đậm, hồng nhạt, da cam.
(731) PLAMEN IVANOV YANKOV (BG)
Ap.9, Floor 3, Building 29, District Ovcha Kupel, Sofia, Bulgaria
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Mứt ướt.

Nhóm 30: Mì ống; sốt cà chua; mật ong; bánh quy; nước sốt mì ống.

---

(111) **4-0391542**
(210) 4-2019-13973
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TradasAPC

(151) 02.07.2021
(220) 24.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0391543**
(210) 4-2019-12711
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AROBI

(151) 02.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ QUANG TRÍ THÀNH (VN)
222/8, tổ 4, KP2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 32: Nước suối; nước tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai; nước ép trái cây; đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức điều hành kinh doanh; thông tin kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dịch vụ môi giới thương mại.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản; tư vấn tài chính; ký gửi những đồ vật quý giá.

Nhóm 41: Chụp ảnh cưới; chụp ảnh nghệ thuật; quay phim; tổ chức sự kiện; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0391544**
(210) 4-2019-06425
(181) 05.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Điện mặt trời cho triệu mái nhà

(151) 02.07.2021
(220) 05.03.2019

(531) 7.3.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.4.4
(591) Xanh đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI BÁCH KHOA (VN)
47 Lê Văn Thịnh, khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển (thiết bị dùng để điều khiển hệ thống năng lượng tái tạo như hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời, động cơ gió, điện mặt trời); thiết bị điện dùng để kiểm tra, giám sát thu thập dữ liệu dùng trong lĩnh vực điện, năng lượng tái tạo như hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời, động cơ gió, điện mặt trời; thiết bị chuyển hóa năng lượng tái tạo (thiết bị nhằm chuyển hóa từ năng lượng thiên nhiên thành năng lượng điện).

Nhóm 35: Cung cấp (mua bán) thiết bị cho các công trình tiết kiệm năng lượng.

Nhóm 37: Lắp đặt và thi công các công trình tiết kiệm năng lượng; lắp đặt và thi công công trình điện; lắp đặt và thi công công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt và vận hành hệ thống cung cấp năng lượng điện và hệ thống lưới điện để kết nối với mạch tích hợp, với màn hình máy tính và với hệ thống phân phối năng lượng trong hệ thống mạng lưới điện bao gồm các loại khác nhau của hệ thống năng lượng như năng lượng mặt trời, sức gió, pin nhiên liệu và các loại khác của hệ thống phát năng lượng tái tạo.

---

(111) **4-0391545**
(210) 4-2019-05610
(181) 26.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 26.02.2019

(531) 5.5.19; A5.5.22; A25.3.13; 5.13.25; 25.1.9
(591) Nâu, hồng, hồng nhạt, vàng nâu, tím, vàng, trắng.
(731) CAO THỊ HỒNG HOA (VN)
131/41 đường 6, khu phố 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; bảng gỗ.

Nhóm 20: Khung ảnh; đồ gỗ mỹ thuật; tủ gỗ (đồ đạc); giá đỡ (đồ đạc); khay bằng gỗ; kệ bằng gỗ.

Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội thất.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0391546**
(210) 4-2019-03828
(181) 30.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HS-EBIKE

(151) 02.07.2021
(220) 30.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HIỆP TÂN HI TA SA (VN)
Lô 33 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe gắn máy; xe máy điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe đạp điện.

---

(111) **4-0391547**
(210) 4-2019-12707
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Bách Liên Hoa

(151) 02.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) ĐỖ XUÂN CƯƠNG (VN)
Xóm Quang Trung, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0391548**
(210) 4-2019-12705
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Bạch Ngọc Hương

(151) 02.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) ĐỖ XUÂN CƯƠNG (VN)
Xóm Quang Trung, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0391549**
(210) 4-2019-19003
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
LÊ VINH HOA

(151) 02.07.2021
(220) 29.05.2019

(531) 5.5.16; A5.5.21; A1.1.10; A17.3.2; A1.1.4; A20.1.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ VINH HOA (VN)
Tầng 2, tòa CT2, tòa nhà Bắc Hà - C14, đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ công chứng.

---

(111) **4-0391550**
(210) 4-2019-18989
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GLOBAL ENGLISH
FOR CHILDREN

(151) 02.07.2021
(220) 29.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; A26.11.8
(591) Xanh lá nhạt, xanh dương đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC TOÀN CẦU (VN)
P 703, lầu 7, tòa nhà CT Plaza, 60A Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo đồng phục học sinh; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

Nhóm 41: Giáo dục mầm non; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giáo dục tiểu học; dịch vụ giáo dục trung học; dịch vụ giáo dục phổ thông; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ (tiếng Anh).

---

(111) **4-0391551**
(210) 4-2019-18988
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GLOBAL LEADERSHIP
FOR CHILDREN

(151) 02.07.2021
(220) 29.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; 4.5.2
(591) Xanh dương đen, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC TOÀN CẦU (VN)
P 703, lầu 7, tòa nhà CT Plaza, 60A Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo đồng phục học sinh; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

Nhóm 41: Giáo dục mầm non; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giáo dục tiểu học; dịch vụ giáo dục trung học; dịch vụ giáo dục phổ thông; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ (tiếng Anh).

---

(111) **4-0391552**
(210) 4-2019-18967
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ISAAC PHẠM

(151) 02.07.2021
(220) 29.05.2019

(731) PHẠM LƯU TUẤN TÀI (VN)
28/5B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ tư vấn về quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí do ca sĩ biểu diễn; lập kế hoạch cho buổi biểu diễn giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức cuộc trưng bày cho mục đích giải trí; dịch vụ biểu diễn của hoạt náo viên; trình diễn buổi hòa nhạc.

---

(111) **4-0391553**
(210) 4-2019-15834
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A25.7.21; A26.11.8
(591) Xanh lam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QNT (VN)
Số nhà 7 ngõ 186 phố Hoa Bằng, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán các thiết bị điện như: đèn chiếu sáng, công tắc điện, aptomat, tủ điện.

---

(111) **4-0391554**
(210) 4-2019-15563
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN MIỀN NAM (VN)
73/3 Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: các loại máy động cơ điện, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, hệ thống điều hòa và các loại phụ kiện, tủ điện.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa: các loại máy động cơ điện, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, hệ thống điều hòa và các loại phụ kiện, tủ điện.

---

(111) **4-0391555**
(210) 4-2019-15444
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) 2.3.1; 24.9.1
(591) Trắng, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV H BEAUTY (VN)
42/9 Đồng Đen, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm); bộ mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm, mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm, mỹ phẩm để tắm.

Nhóm 35: Quảng cáo, buôn bán, trưng bày các sản phẩm sau: chăm sóc da, mặt nạ làm đẹp, trang điểm.

---

(111) **4-0391556**
(210) 4-2019-15343
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 07.05.2019

(531) A1.1.9; A1.1.4
(731) TRIDL INC. (TW)
25F., No.27-8, Sec. 2, Zhongzheng E. Rd., Tamsui Dist., New Taipei City 25170, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất dính dùng để gắn tóc giả; chất dính để cố định lông mi giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa hạnh nhân dùng cho mỹ phẩm; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; basma [chất nhuộm màu dùng cho mục đích mỹ phẩm]; mặt nạ làm đẹp; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất màu dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; bộ mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất nhuộm màu [mỹ phẩm]; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm bóng môi; hộp son môi; son môi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; đồ trang điểm [mỹ phẩm]; phấn trang điểm; thuốc bôi lông mi mắt [mát-ca-ra]; nước sơn móng; dầu dùng

cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; nước hoa.

---

(111) **4-0391557**
(210) 4-2019-15288
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

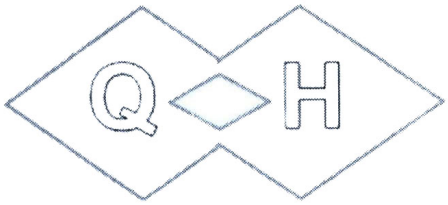

(151) 02.07.2021
(220) 07.05.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9; A26.4.18
(731) NGUYỄN THIỆN QUYỀN (VN)
Số 123 đường Nguyễn Văn Cừ, khu tái định cư Đồng Quýt, xã Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa [gắn cố định], bồn cầu.

---

(111) **4-0391558**
(210) 4-2019-15256
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NGUYỄN SÁU

(151) 02.07.2021
(220) 07.05.2019

(731) NGUYỄN VĂN SÁU (VN)
3B/6 KV2, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Rau củ tươi.

---

(111) **4-0391559**
(210) 4-2019-15024
(181) 06.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 06.05.2019

(531) 5.5.16; A5.5.21; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, xanh, đỏ, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT CHẾ BIẾN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HẢI BIÊN (VN)
57A đường Giồng Cát, ấp Láng Cát, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: thực phẩm chay các loại.

---

(111) **4-0391560**
(210) 4-2016-18642
(181) 22.06.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

FOX

(151) 02.07.2021
(220) 22.06.2016

(731) FOX MEDIA LLC (US)
10201 West Pico Boulevard, Los Angeles, CA 90035, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; lịch; giấy dính; vật dụng đánh dấu trang sách; thiệp chúc mừng; áp phích quảng cáo; bưu thiệp; bút và bút chì; sổ ghi chép; truyện tranh; thiệp sưu tầm; xê-ri sách viễn tưởng (hư cấu); sách dành cho trẻ em; sách hoạt động dành cho trẻ em; sách tô màu; khung đứng bằng bìa các tông với ảnh hoặc tác phẩm nghệ thuật; chữ in nghệ thuật.

Nhóm 28: Đồ trang trí cây thông Nô-en (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); đồ trang hoàng cây thông Nô-en (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); trò chơi, đồ chơi, đồ để chơi (tiêu khiển), đồ dùng thể thao, máy có khe đút xu (máy đánh bạc).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và khuyến mãi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ trang trí dùng cho cá nhân bằng kim loại quý, đá quý (đồ trang sức có gắn đá quý) và kim loại quý, trò chơi, đồ chơi, đồ để chơi (tiêu khiển), trò chơi máy vi tính, thiết bị trò chơi máy vi tính, phần mềm trò chơi máy vi tính, vật liệu/tài liệu dạy học, bộ sưu tập, đồ lưu niệm, đồ trang sức, nam châm trang trí, kính đeo mắt, đệm lót chuột máy vi tính, văn phòng phẩm, áp phích quảng cáo, sách, đồ trang trí giáng sinh, đồ vải lanh dùng trong nhà và trong bếp, thiết bị điện tử tiêu dùng, cụ thể là ti vi, điện thoại, máy nghi đĩa cd, đầu dvd, điện thoại di động, máy tính xách tay và máy in, các mặt hàng thể thao (không phải là đồ để chơi gôn/đồ leo trèo), cụ thể là bóng thể thao, vợt ten-nít và các dụng cụ chơi ten-nít, dụng cụ chơi bóng bàn, dụng cụ chơi bóng chày, dụng cụ chơi bóng rổ, dụng cụ chơi khúc côn cầu, dụng cụ chơi bóng đá, giầy trượt pa-tanh, giầy trượt băng, ván trượt băng, ván trượt, ván trượt tuyết (loại hai ván cho mỗi chân), ván lướt sóng (loại hai ván cho mỗi chân), ván trượt tuyết, tấm ván trượt nước và ván lướt sóng, khung ảnh, gối, đồng hồ, đồng hồ treo tường, phần cứng máy tính, phần mềm máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phụ kiện bằng kim loại quý (đồ trang sức), phụ kiện bằng đồ trang sức, phụ kiện bằng đá quý (đồ trang sức), đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc), đĩa cd được thu sẵn mang nội dung âm nhạc, đĩa cd được thu sẵn mang nội dung các buổi biểu diễn âm nhạc, đĩa cd được thu sẵn không mang nội dung âm nhạc, đĩa vi-đê-ô kỹ thuật số (dvd) được thu sẵn mang nội dung âm nhạc, đĩa dvd được thu sẵn mang nội dung phim điện ảnh, đĩa vi-đê-ô kỹ thuật số (dvd) được thu sẵn không mang nội dung âm nhạc, đĩa âm thanh (au-đi-ô) được thu sẵn mang nội dung âm nhạc đĩa âm thanh (au-đi-ô) được thu sẵn không mang nội dung âm nhạc, đĩa vi-đê-ô đã thu sẵn mang nội dung âm nhạc, đĩa vi-đê-ô đã thu sẵn không mang nội dung âm nhạc; dịch vụ quan hệ cổ đông, cụ thể là quản lý, duy trì và cập nhật hồ sơ cổ đông; các dịch vụ cho cổ đông và các phân tích về công ty, cụ thể là phân tích chi phí, dự báo kinh tế, phân tích thị trường; dịch vụ quảng cáo cho mục đích thúc đẩy nhận thức của cộng đồng về các sáng kiến mới và các vấn đề về môi trường; cung cấp thông tin về nghề nghiệp/việc làm.

Nhóm 42: Dịch vụ cố vấn liên quan đến thiết kế và phát triển hệ thống máy vi tính, phần cứng máy vi tính và phần mềm máy vi tính; phân tích hệ thống máy vi tính, phần cứng máy vi tính và phần mềm máy vi tính; tư vấn về hệ thống máy vi tính, phần cứng máy vi tính và

phần mềm máy vi tính; lập trình máy vi tính, nghiên cứu về hệ thống máy vi tính, phần cứng máy vi tính và phần mềm máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; phát triển hệ thống máy vi tính, phần cứng máy vi tính và phần mềm máy vi tính; cho thuê máy vi tính; dịch vụ máy tính trong lĩnh vực cung cấp tin tức và thông tin trực tuyến qua internet; cung cấp thư mục, cơ sở dữ liệu, và công cụ tra cứu trực tuyến; cho thuê máy chủ (hosting) về nội dung số hóa trên internet; dịch vụ tạo lập, thiết kế các trang web trong đó người sử dụng có thể tạo nhật ký và blog (trang nhật ký cá nhân) trực tuyến; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ trang web, cụ thể là tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; cho thuê máy chủ đặt web.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến trên cơ sở mạng internet; cung cấp trang web mạng xã hội trực tuyến cho mục đích giải trí; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến trong lĩnh vực mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0391561**
(210) 4-2016-35654
(181) 10.11.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 10.11.2016

(531) A5.7.23; 5.7.13; 5.7.21; 24.17.5
(591) Đỏ nâu, xanh lá cây.
(731) MIDWEST APPLE IMPROVEMENT ASSOCIATION (US)
112 N. Bridge Street, Newcomerstown, Ohio, 43832, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; táo tươi.

---

(111) **4-0391562**
(210) 4-2016-32477
(181) 18.10.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 18.10.2016

(531) 1.3.1; A5.5.20; 26.2.7; A26.11.8; A25.7.5; 26.5.4
(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN HỒNG NGỌC (VN)
Số 55 phố Yên Ninh, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cứu thương; dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển bệnh nhân; lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; tổ chức các chuyến du lịch.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý rác thải y tế; dịch vụ của kỹ thuật viên chỉnh hình răng giả.

Nhóm 41: Tổ chức hội thảo hội nghị về y khoa; dịch vụ vui chơi giải trí; xuất bản sách và ấn phẩm y khoa; triển lãm y khoa; thư viện y khoa.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và ứng dụng kỹ thuật vào lâm sàng; thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu y khoa; phòng thí nghiệm.

Nhóm 45: Dịch vụ tang lễ; dịch vụ ướp xác; bảo quản thi hài; khâm liệm.

---

(111) **4-0391563**
(210) 4-2019-12512
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 16.04.2019

(531) 2.9.1; 26.13.25
(731) ENJOYMENT COSMETIC CORP. (TW)
No. 25, Alley 9, Lane 185, Dahu Rd., Yingge Dist., New Taipei City 239, Taiwan
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm dùng để trang điểm (không chứa dược chất); mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để trang điểm và tẩy trang.

---

(111) **4-0391564**
(210) 4-2019-07899
(181) 15.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 15.03.2019

(531) 13.1.6; 2.9.14; A2.9.15; 2.9.20; A5.3.13
(591) Xanh lá, đỏ, trắng, nâu, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN NHÀN (VN)
Thôn An Châu 2, xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; bóng đèn điện (đèn led, đèn compact); đèn sợi đốt; đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn gắn trên trần nhà.

---

(111) **4-0391565**
(210) 4-2019-06402
(181) 05.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 05.03.2019

(531) 24.17.5; A24.17.9
(731) HUMAN WELLNESS INC. (KR)
11F, 15, Teheran-ro 98-gil, Gangnam-gu, Seoul 06181, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tệp tin dữ liệu ghi sẵn, tệp video hình ảnh chuyển động được ghi sẵn; tệp video ghi hình có thể tải về được; tệp tin video có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đĩa compact chứa chương trình giảng dạy [nghe-nhìn]; tệp tin hình ảnh ba chiều có thể tải về được; phần mềm máy vi tính để xử lý hình ảnh, đồ họa và văn bản, đã được ghi sẵn; phần mềm máy vi tính để xử lý hình ảnh, đồ họa và văn bản, có thể tải về; chương trình máy vi tính đề chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video [đã được ghi sẵn]; chương trình máy vi tính để chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video [có thể tải về]; phần mềm máy vi tính để xử lý hình ảnh [đã được ghi sẵn]; phần mềm máy vi tính để xử lý hình ảnh [có thể tải về; thiết bị truyền hình ảnh; thiết bị đầu cuối để đọc sách điện tử; thiết bị chụp ảnh điện tử; thiết bị phát sóng âm thanh; thiết bị phát sóng dữ liệu, thiết bị phát sóng hình ảnh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị ghi dữ liệu; thiết bị ghi hình ảnh; thiết bị truyền tải âm thanh; thiết bị truyền tải dữ liệu; thiết bị truyền tải hình ảnh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị tái tạo dữ liệu; thiết bị tái tạo hình ảnh.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập viễn thông vào video qua internet; dịch vụ truyền nội dung video qua internet; dịch vụ truyền nội dung truyền thông qua mạng xã hội; dịch vụ truyền xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu (phát sóng phim/phát sóng trên internet); dịch vụ bảng tin điện tử cho mạng xã hội [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ truyền video qua internet; dịch vụ truyền tệp tin video đã phát trực tuyến qua internet.

---

(111) **4-0391566**
(210) 4-2019-17506
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

buymed

(151) 02.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 24.17.5; A24.17.6
(731) BUYMED PTE. LTD. (SG)
531A, Upper Cross Street #04-95, Hong Lim Complex, Singapore (051531)
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm y tế [chế phẩm dược]; chế phẩm thú y; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ trực tuyến [bán lẻ online thông qua một trang web] chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ trợ giúp y tế; cho thuê thiết bị y tế.

---

(111) **4-0391567**
(210) 4-2019-17518
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 26.5.1; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.1.9
(591) Vàng xanh, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHÚC NGUYÊN (VN)
142 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bánh kẹo.

Nhóm 43: Quán cà phê giải khát.

---

(111) **4-0391568**
(210) 4-2019-13917
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 24.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH HÙNG CƯỜNG (VN)
Số nhà 22, khu Sở Than, tổ 9A, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 39: Taxi tải; dịch vụ chuyển nhà, văn phòng trọn gói; dịch vụ vận tải hàng hóa.

---

(111) **4-0391569**
(210) 4-2019-22143
(181) 19.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SOLITY

(151) 02.07.2021
(220) 19.06.2019

(731) SOLITY CO., LTD. (KR)
267 Sinjeong-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Khóa cửa điện tử; khóa cửa kỹ thuật số; chuông cửa có hình.

---

(111) **4-0391570**
(210) 4-2019-19821
(181) 04.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 04.06.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHƯƠNG HÂN (VN)
211/18, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0391571**
(210) 4-2019-19820
(181) 04.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PHÚ VINH

(151) 02.07.2021
(220) 04.06.2019

(731) HỘ KINH DOANH PHÚ VINH (VN)
Võ Văn Kiệt, khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Lạc (đậu phộng); hạt điều; đậu nành (tất cả đều đã sơ chế và bảo quản).

---

(111) **4-0391572**
(210) 4-2019-19341
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

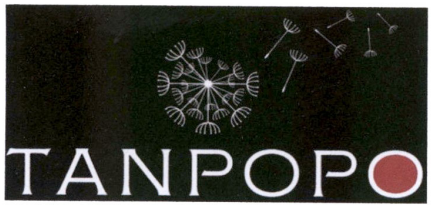

(151) 02.07.2021
(220) 31.05.2019

(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.1.2; 1.15.17
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TANPOPO HẢI PHÒNG (VN)
Thửa 19 lô 22, khu đô thị Ngã năm sân bay Cát Bi, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống.

---

(111) **4-0391573**
(210) 4-2019-19304
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 31.05.2019

(531) 5.7.3; 26.1.1; 26.11.3; A6.19.9; 6.1.2
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIA BẢO PHÚ YÊN (VN)
Thôn Liên Trì 2, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 30: Gạo; ngũ cốc.

---

(111) **4-0391574**
(210) 4-2019-19301
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AOB

(151) 02.07.2021
(220) 31.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số nhà 90, đường Tuệ Tĩnh, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Khóa cửa, chìa khóa; ổ khóa; bản lề cửa; chốt cửa; tay nắm cửa (tất cả bằng kim loại).

---

(111) **4-0391575**
(210) 4-2019-19294
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ANNONA SPA

(151) 02.07.2021
(220) 31.05.2019

(531) 26.11.2; A26.11.8
(591) Cát, trắng.
(731) DƯƠNG TIẾN THÀNH (VN)
Thôn Tiền, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp; dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0391576**
(210) 4-2019-19293
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

JOMO Bar & Lounge

(151) 02.07.2021
(220) 31.05.2019

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3; A26.11.13
(731) DƯƠNG TIẾN THÀNH (VN)
Thôn Tiền, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0391577**
(210) 4-2019-19048
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KISSDERMA

(151) 02.07.2021
(220) 29.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH UNISON VIỆT NAM (VN)
02 Sông Thương, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị chuẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị vật lí trị liệu; thiết bị chỉnh hình.

---

(111) **4-0391578**
(210) 4-2019-19041
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

A-SPAS

(151) 02.07.2021
(220) 29.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ATHENA (VN)
496/99/9 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0391579**
(210) 4-2019-19030
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ju:cy.cos

(151) 02.07.2021
(220) 29.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH NORA LIFESTYLE VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, nhà D2, ngõ 100, đường Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; ca vát.

Nhóm 35: Mua bán: nồi, chảo, dao, thìa, bếp từ, máy xay, tủ lạnh mini, máy đun nước, bàn là hơi nước, bếp từ, bếp nướng, lò vi sóng, máy làm kem, máy nướng, ly uống nước, bình pha cà phê, máy pha cà phê, nồi cơm điện.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trang điểm; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(111) **4-0391580**
(210) 4-2019-19028
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 29.05.2019

(531) 26.1.1; A11.1.6; 8.7.3; 25.7.20
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) BÙI THỊ THANH BÌNH (VN)
150 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống giải khát.

---

(111) **4-0391581**
(210) 4-2019-13390
(181) 22.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PREMIERTECH

(151) 02.07.2021
(220) 22.04.2019

(731) CHUBB LIMITED (CH)
Barengasse 32, 8001 Zurich, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm trách nhiệm công nghệ; dịch vụ bảo hiểm bồi thường hành nghề; dịch vụ bảo hiểm rủi ro mạng ảo; dịch vụ bảo hiểm trách nhiệm chung.

---

(111) **4-0391582**
(210) 4-2019-13325
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Yobick

(151) 02.07.2021
(220) 19.04.2019

(731) DYDO GROUP HOLDINGS, INC. (JP)
2-2-7 Nakanoshima, Kita-ku, Osaka 530-0005, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); đồ uống chứa vi khuẩn axit lactic; sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Nước ngọt [đồ uống]; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

---

(111) **4-0391583**
(210) 4-2019-13324
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LAIMIAN CITY

(151) 02.07.2021
(220) 19.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ KINH DOANH NHÀ (VN)
36 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ; dịch vụ kinh doanh nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại, dịch vụ quản lý căn hộ, quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0391584**
(210) 4-2019-16717
(181) 16.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 16.05.2019

(531) A5.1.5; 26.4.1; A26.4.18
(591) Xanh nước biển đậm, trắng, vàng.
(731) GREEN LATEX CO., LTD. (TH)
88 Moo 19, Klong Nueng, Klong Luang, Phathumthani 12120, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Đệm lò xo; đệm mút; đệm bông; ruột gối; ruột chăn.

Nhóm 24: Chăn trải trên giường; ga trải giường; vải dùng để bọc đệm; vải không dệt; rèm vải.

---

(111) **4-0391585**
(210) 4-2019-16273
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 14.05.2019

(531) 24.1.1; A1.1.10; A26.11.7; A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh ngọc, vàng, vàng đồng, cam, đỏ, tím, nâu, ghi, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT GIA NGUYỄN (VN)
Số 10, ngõ 7 phố Cầu Trì, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nội thất; sơn lót kháng kiềm; sơn ngoại thất; sơn bóng không màu; sơn chống thấm.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(111) **4-0391586**
(210) 4-2019-16097
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) 3.7.17; 7.5.10; 7.3.1; 26.3.23
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÍN THÀNH PHÁT (VN)
413/56/19/48 Lê Văn Quới, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khung võng, khung giường, khung treo, mắc treo (tất cả bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán: dù, khung treo, mắc treo, đồ trang trí nội thất, thiết bị vệ sinh dùng cho gia đình, máy nước nóng năng lượng mặt trời, thiết bị vệ sinh trong nhà bếp, phụ kiện trang trí nội thất, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng.

---

(111) **4-0391587**
(210) 4-2019-12043
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 11.04.2019

(531) 26.1.2; 26.11.3; 26.13.1; A26.11.12
(591) Đen, vàng, xanh, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VẢI NHÁM HỒ PHÁT (VN)
1164A Nguyễn Văn Quá, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Vải nhám; giấy nhám.

Nhóm 07: Bộ phận của máy cụ thể là: đá cắt, đá mài, đĩa nhám xếp.

Nhóm 08: Đá mài (dụng cụ cầm tay); đĩa mài bằng đá nhám; đá nhám tripoli để đánh bóng.

Nhóm 24: Nỉ.

Nhóm 35: Mua bán: vải nhám, giấy nhám, đá mài, đĩa mài bằng đá nhám, đá nhám tripoli để đánh bóng, nỉ, đá cắt, đĩa nhám xếp.

---

(111) **4-0391588**
(210) 4-2019-12044
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 11.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN PHÚC (VN)
Số nhà 165, khu phố Phú Thịnh, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Mua bán: trà, cà phê, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0391589**
(210) 4-2019-12041
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TESAC SHINKO

(151) 02.07.2021
(220) 11.04.2019

(731) SHINKO WIRE COMPANY, LTD. (JP)
10-1, Nakahama-cho, Amagasaki City, Hyogo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Dây chão bằng thép; dây chão bằng kim loại; dây chão bằng thép không rỉ; dây cáp bằng kim loại; dây thép không rỉ; dây thép dạng dẹt; dây thép; thép dây để chế tạo dây đàn piano; thép cuộn chứa sắt và thép; thép cuộn chứa titan; thép cuộn chứa kim loại màu và hợp kim của chúng; thanh thép; dây cáp và dây bằng kim loại thường, không dẫn điện; dây chão bằng kim loại được phủ nhựa tổng hợp; dây thép gai; sắt và thép; kim loại màu và hợp kim của chúng; vật liệu kim loại/đồ ngũ kim [nhỏ]; dây buộc bằng kim loại; bộ siết dây cáp bằng kim loại; kẹp giữ bằng kim loại cho dây cáp và ống dẫn; đầu nối của dây cáp bằng kim loại, không dẫn điện; đầu nối cáp bằng kim loại, không dẫn điện; kẹp cáp bằng kim loại; vòng nối cáp bằng kim loại; cơ cấu căng dây cáp và đai lưng bằng kim loại [vòng nối kẹp]; cơ cấu căng dây kim loại [má kẹp kéo căng]; móc cài dây chão bằng kim loại; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường.

---

(111) **4-0391590**
(210) 4-2019-12039
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NUTRA GOODNESS

(151) 02.07.2021
(220) 11.04.2019

(531) 2.9.1; A5.3.13
(591) Trắng, xanh lá nhạt, xanh lá đậm, nâu đen.
(731) AASTAR PTE LTD (SG)
18 Howard Road, #10-07 Novelty Bizcentre, Singapore 369585
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm có lợi cho sức khỏe được làm chủ yếu từ chất khoáng; chất bổ sung thực phẩm có lợi cho sức khỏe được làm chủ yếu từ vitamin; các chất chiết xuất từ thảo dược cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa khoáng chất; chế phẩm vitamin và chất bổ sung vitamin; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng cho bữa ăn; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; đồ uống cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0391591**
(210) 4-2019-12036
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GO24

(151) 02.07.2021
(220) 11.04.2019

(591) Xanh nước biển, xanh dương.
(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez, Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết, nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống từ hoa quả hoặc rau củ (đồ uống không cồn); si-rô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0391592**
(210) 4-2019-12028
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ecofix

(151) 02.07.2021
(220) 11.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁP (VN)
Số 179 phố Xốm, tổ 4, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo; silicon; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm khử keo.

---

(111) **4-0391593**
(210) 4-2019-12027
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BNCARE GROUP

(151) 02.07.2021
(220) 11.04.2019

(531) A5.7.23; 17.2.17
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BN CARE GROUP (VN)
Số nhà 50, ngõ 125/2, phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0391594**
(210) 4-2019-11084
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SUSUTO

(151) 02.07.2021
(220) 08.04.2019

(531) 18.5.10; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TAHACO (VN)
Số nhà 29-31, ngõ 63 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ để cân; máy tính tiền; bộ đọc mã vạch; đầu đọc mã vạch; máy in dùng với máy tính.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn điện; đèn trần; đèn chùm; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, phân phối các mặt hàng, đầu (máy) đọc mã vạch, máy in mã vạch, thiết bị và dụng cụ để cân, máy tính tiền, máy in dùng với máy tính.

---

(111) **4-0391595**
(210) 4-2019-11070
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 08.04.2019

(531) 26.1.12; A26.1.18; A26.11.8
(591) Vàng đồng, xanh dương đậm.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN (VN)
Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 đến tầng 8 của tòa nhà tại địa chỉ số 19-21-23-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Huy động tiền gửi; cho vay; phát hành thẻ; cung cấp dịch vụ tài chính; phát hành và chiết khấu giấy tờ có giá; đại lý chi trả kiều hối; dịch vụ chuyển tiền trong và ngoài nước; đại lý bảo hiểm; dịch vụ môi giới tiền tệ; hoạt động mua nợ; tư vấn ngân hàng, tài chính; dịch vụ quản lý tiền mặt, bảo quản tài sản.

---

(111) **4-0391596**
(210) 4-2019-11043
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 08.04.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 16.3.17; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lam, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ ĐÔNG DƯƠNG (VN)
A3-6 lô R13 - khu phố Hưng Vượng 2 - Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0391597**
(210) 4-2019-11033
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.3.23; A26.11.8
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HỮU TÍN (VN)
Khóm 8, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng kim khí điện máy như: tủ lạnh, máy lạnh, máy vi tính, máy thu hình (tivi), camera quan sát, thiết bị chống trộm, ổn áp, máy phát điện, ổ cắm điện, công tắc điện, quạt điện, bóng điện, máy xay sinh tố, bàn ủi, thiết bị vệ sinh; mua bán đồ điện gia dụng như: nồi cơm điện, ấm điện, nồi áp suất, lò nướng dùng điện, bếp điện, ấm đun thuốc bằng điện; mua bán điện thoại di động, sim, thẻ cào (card); mua bán đồ trang trí nội thất như: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ; mua bán vật liệu xây dựng như: cát, đá, sắt, thép, tôn, xà gồ, gạch, xi măng.

---

(111) **4-0391598**
(210) 4-2019-10876
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 20.7.1; 3.7.17; 7.15.22; A17.3.2
(591) Ghi, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH HÀ THÀNH ASIA (VN)
TDP Đông Ngạc 8, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng.

---

(111) **4-0391599**
(210) 4-2019-09429
(181) 27.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

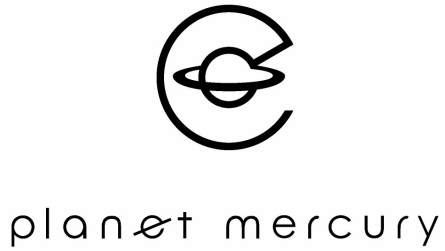

(151) 02.07.2021
(220) 27.03.2019

(531) 1.5.1; 1.13.1; A1.13.10; 26.1.5
(731) VL& CO CORPORATION (KR)
13F, 509, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Da động vật; túi cho thể thao; túi xách tay; ba lô; bộ da lông thú; ô (dù).

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; quần áo; áo len dài tay; áo thun có cổ; giày thể thao.

---

(111) **4-0391600**
(210) 4-2019-08904
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SHUFU

(151) 02.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) VŨ VĂN TRỌNG (VN)
Thôn Đồng Châu, xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Bếp ga, máy hút mùi, hệ thống thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: bếp ga, máy hút mùi, hệ thống thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện.

---

(111) **4-0391601**
(210) 4-2019-15697
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

nuthink

(151) 02.07.2021
(220) 09.05.2019

(731) PAN XINJIAN (CN)
No.269, Shengling St., Jiaowei Town, Xianyou County, Fujian Prov, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo gió; quần dài; áo nịt thể thao; giày; đồ đội đầu; áo sơ mi; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; quần áo ngủ.

---

(111) **4-0391602**
(210) 4-2019-15696
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Riseup

(151) 02.07.2021
(220) 09.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TSD (VN)
10A Đông Sơn, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Rượu thuốc; rượu đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích bồi bổ sức khỏe).

---

(111) **4-0391603**
(210) 4-2019-15694
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Khoai an sang

(151) 02.07.2021
(220) 09.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT (VN)
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trái cây tươi, trái cây sấy, củ quả sấy, khoai luộc, khoai nướng, bắp (ngô) nướng, bắp (ngô) luộc, nước mía, nước ép từ rau củ quả, sinh tố (trái cây xay nhuyễn), nước ngọt, nước uống đóng chai, cà phê, trà (chè); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng.

Nhóm 43: Cửa hàng ăn uống; quán cà phê (có bán thức ăn và đồ uống khác); quán ăn nhanh; nhà hàng ăn uống; tiệm (nhà hàng) bán các loại đồ ăn, uống đã chế biến (dùng tại chỗ và mang đi) như: khoai luộc, khoai nướng, bắp (ngô) nướng, bắp (ngô) luộc, nước mía, nước ép từ rau củ quả, sinh tố (trái cây xay nhuyễn), nước ngọt, nước uống đóng chai, cà phê pha sẵn, trà (chè) pha sẵn.

---

(111) **4-0391604**
(210) 4-2019-15693
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Khoaiansang

(151) 02.07.2021
(220) 09.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT (VN)
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trái cây tươi, trái cây sấy, củ quả sấy, khoai luộc, khoai nướng, bắp (ngô) nướng, bắp (ngô) luộc, nước mía, nước ép từ rau củ quả, sinh tố (trái cây xay nhuyễn), nước ngọt, nước uống đóng chai, cà phê, trà (chè); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng.

Nhóm 43: Cửa hàng ăn uống; quán cà phê (có bán thức ăn và đồ uống khác); quán ăn nhanh; nhà hàng ăn uống; tiệm (nhà hàng) bán các loại đồ ăn, uống đã chế biến (dùng tại chỗ và mang đi) như: khoai luộc, khoai nướng, bắp (ngô) nướng, bắp (ngô) luộc, nước mía, nước ép từ rau củ quả, sinh tố (trái cây xay nhuyễn), nước ngọt, nước uống đóng chai, cà phê pha sẵn, trà (chè) pha sẵn.

---

(111) **4-0391605**
(210) 4-2019-15384
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

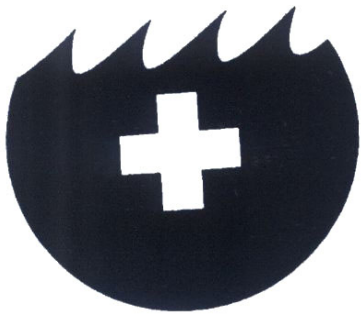

(151) 02.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; A26.1.24; 26.2.7
(731) MR. KASEM SUPAVANICHYANON (TH)
22/6-9 Charoenkrung road, Wangburapapirom, Pranakorn, 10200 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 08: Cái cưa hình cung; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; lưỡi bào; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; lưỡi cưa [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0391606**
(210) 4-2019-14621
(181) 02.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LACORIUM HEALTH DERMAL THERAPY

(151) 02.07.2021
(220) 02.05.2019

(731) BRANDS WORLDWIDE HOLDINGS I.P. PTY LIMITED (AU)
Tower 2, Level 14, 101 Grafton Street, Bondi Junction, New South Wales 2022, Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm, chế phẩm dùng cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm dùng cho da (mỹ phẩm); chế phẩm chống nhăn và chống lão hóa; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm làm đẹp da; miếng đắp dán mỹ phẩm dùng cho da; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm làm sáng da; chế phẩm để nhuộm màu da, môi và móng tay; chế phẩm và miếng đắp da để trẻ hóa, giữ ẩm, tẩy tế bào chết và làm sạch da; chế phẩm dùng để tắm bồn và vòi hoa sen; xà phòng; kem dưỡng ẩm chống khô da; kem và nước dưỡng làm mềm da; chất chống đổ mồ hôi để vệ sinh thân thể; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm chăm sóc bàn chân; kem dưỡng dùng cho tóc và da; thuốc mỡ để dưỡng da; nước hoa hồng dùng cho cơ thể; chất tẩy rửa làm sạch cơ thể; thuốc đánh răng; thuốc mỡ mỹ phẩm không chứa thuốc; nước dưỡng làm se lỗ chân lông; nước chứa khoáng (mỹ phẩm) để cung cấp khoáng chất; nước dưỡng và nước chứa khoáng dùng để dưỡng da và tóc; sản phẩm chăm sóc dùng cho cá nhân, cụ thể là, chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm để vệ sinh thân thể không chứa thuốc, chế phẩm chăm sóc cá nhân không chứa thuốc cho mục đích vệ sinh thân thể, chế phẩm để giặt, chế phẩm dạng kem để chăm sóc cá nhân không chứa thuốc cho mục đích trang điểm, chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

Nhóm 05: Thuốc mỡ, kem, mỹ phẩm, nước chứa khoáng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chứa thuốc dùng cho tóc và da; chế phẩm da liễu chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh chứa thuốc dùng cho da và tóc; kem bôi da chứa thuốc; tinh dầu thoa da có chứa thuốc; dầu và

kem làm ẩm da chứa thuốc; kem và dầu làm mềm da có chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc bàn chân có chứa thuốc, cụ thể là kem bôi chân có chứa thuốc, dầu xoa thoa chân có chứa thuốc, dược phẩm dùng để chăm sóc bàn chân, dược phẩm dạng bột sử dụng cho chân và dược phẩm sử dụng cho chân; sản phẩm chăm sóc cá nhân có chứa thuốc, cụ thể là, chế phẩm để vệ sinh cá nhân có chứa thuốc, chế phẩm để tắm có chứa thuốc và chế phẩm chăm sóc cá nhân cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0391607**
(210) 4-2019-14349
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

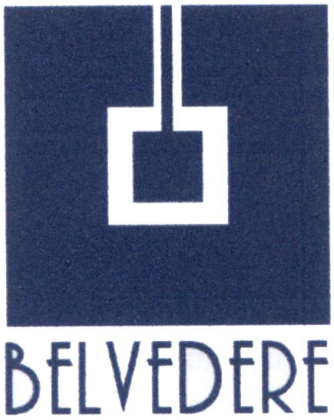

(151) 02.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRANG VIỆT (VN)
Số 28A đường Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 36: Đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; cho thuê nhà di động; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0391608**
(210) 4-2018-33070
(181) 25.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 25.09.2018

(531) 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH ICAR VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố số 01 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu đầu dvd, đầu android.

---

(111) **4-0391609**
(210) 4-2018-33069
(181) 25.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 25.09.2018

(531) 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH ICAR VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố số 1 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đầu dvd; đầu sử dụng hệ điều hành android; camera.

Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu đầu dvd, đầu sử dụng hệ điều hành android.

---

(111) **4-0391610**
(210) 4-2018-33037
(181) 25.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 25.09.2018

(531) 25.7.25; 26.2.7; 25.1.25
(591) Nâu, trắng, kem.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEM LA MILANA (VN)
Số nhà 28, phố Đoàn Trần Nghiệp, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem ăn (dạng lạnh); bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống giải khát.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng cung cấp thức ăn và đồ uống.

---

(111) **4-0391611**
(210) 4-2018-32573
(181) 21.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 21.09.2018

(531) 24.15.21; A24.15.11; 24.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG (VN)
806 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

Nhóm 35: Mua bán: giấy vệ sinh, khăn giấy, vật tư, thiết bị ngành giấy (máy cắt giấy, máy in), đồ chơi, băng đĩa, nông sản, lâm sản, động vật sống; giới thiệu và xúc tiến thương mại; môi giới bán hàng; dịch vụ đấu giá; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp; sửa chữa máy móc, thiết bị ngành giấy; lắp đặt thiết bị sản xuất giấy; dịch vụ khử trùng; dịch vụ vệ sinh nhà cửa.

Nhóm 42: Tư vấn kỹ thuật, thiết kế thiết bị sản xuất giấy.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; nghề làm vườn; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0391612**
(210) 4-2018-31265
(181) 12.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 12.09.2018

(531) A5.1.8; A6.19.9; 1.3.1; 1.15.11
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM XD THIÊN PHÚ (VN)
Khu đô thị Nam Hoàng Đồng I, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Đại lý phân phối, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: bột ngọt, gia vị, bột chiên, bột năng đa dụng (dùng trong nấu ăn), rong biển trộn gia vị, dầu ăn (dầu thực vật), bột giặt, nước giặt, nước xả vải, chất tẩy rửa, dầu gội, sữa tắm, kem đánh răng, bàn chải, đồ uống các loại (bia, rượu, nước giải khát, nước ngọt, nước tinh khiết, nước khoáng), các loại bánh và kẹo, cà phê, chè (trà), đường, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, bim bim, đậu phộng, bỉm và quần tã cho trẻ em, băng vệ sinh, đồ dùng và vật dụng cho trẻ em, dao cạo râu, lưỡi dao cạo râu, thùng nhựa, ấm đun nước, mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0391613**
(210) 4-2018-27096
(181) 13.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 13.08.2018

(531) 26.3.1; 24.15.21; A24.15.7; 13.1.6
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CHƯƠNG SÌNH DỒNG (VN)
268B An Dương Vương, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán bóng đèn, cầu dao điện, công tắc điện, ổ cắm điện, cầu chì, phích cắm điện, bảng điện (táp-lô điện).

---

(111) **4-0391614**
(210) 4-2018-27060
(181) 13.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 13.08.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRINH NỮ (VN)
730/29/44 Hương Lộ 2, khu phố 4, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; bộ mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; nước hoa.

---

(111) **4-0391615**
(210) 4-2018-19339
(181) 13.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

LM300h

(151) 02.07.2021
(220) 13.06.2018

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(111) **4-0391616**
(210) 4-2018-18441
(181) 06.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

NAM KIÊN THẢO

(151) 02.07.2021
(220) 06.06.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 19.11.4; A19.11.11
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HERBITECH (VN)
Số 56, ngõ 144 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người, thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, dược phẩm dùng cho người.

---

(111) **4-0391617**
(210) 4-2018-03284
(181) 26.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

HỮU TOÀN
Trust your way

(151) 02.07.2021
(220) 26.01.2018

(531) 3.7.7; A3.7.24; A26.11.9
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HỮU TOÀN GROUP (VN)
Lô 7B, KCN Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 07: Tổ máy phát điện; máy phát điện xoay chiều; động cơ đốt trong (không dùng cho xe cộ); máy nén khí; máy bơm nước; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu.

Nhóm 09: Bảng điều khiển dùng cho tổ máy phát điện; tủ chuyển nguồn tự động (tủ ats); tủ hòa đồng bộ (điều khiển và kiểm soát cùng lúc hai hoặc nhiều tổ máy phát điện vận hành trên cùng một hệ thống phụ tải); tủ điều khiển cho máy phát điện (kiểm soát việc vận hành của máy phát điện); bộ chuyển mạch điện (bộ đảo mạch điện, tủ chuyển nguồn); thiết bị IoT cho tổ máy phát điện (thiết bị giúp giám sát và vận hành tổ máy phát điện từ xa, từ đó giúp nhà sản xuất nắm được tình trạng của tổ máy phát điện ở tất cả mọi thời điểm và đưa ra các phương án bảo trì, bảo dưỡng phù hợp); phần mềm máy tính để tự động hóa quá trình nhận thức, phát triển trợ lý ảo kỹ thuật số, hệ thống dự đoán, chuyển đổi kỹ thuật số, phân tích dữ liệu, internet vạn vật (IoT), ứng dụng trên nền web, ứng dụng điện toán trực quan và ảo hóa kiến thức.

---

(111) **4-0391618**
(210) 4-2017-30623
(181) 22.09.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

Garuda

(151) 02.07.2021
(220) 22.09.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0391619**
(210) 4-2017-16187
(181) 05.06.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

LaRaine

(151) 02.07.2021
(220) 05.06.2017

(591) Xám, trắng.
(731) 95 INTERNATIONAL CO., LIMITED (CN)
B1106, 11/F, Block A, Universal Industrial Centre, 18-25 Shan Mei St, Fo Tan, Shatin, N.T., Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; tinh chất dưỡng da (chế phẩm mỹ phẩm); chế phẩm tẩy tế bào chết (exfoliators); chế phẩm tẩy tế bào chết và dưỡng da (scrubs).

---

(111) **4-0391620**
(210) 4-2017-13519
(181) 15.05.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

Vạn Lợi
Chuyên SX các loại BỒN chứa bằng Kim Loại

(151) 02.07.2021
(220) 15.05.2017

(531) 24.1.1
(591) Vàng, đồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẠN LỢI (VN)
B1/2C ấp 2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bồn chứa bằng kim loại; thùng bằng kim loại; thùng chứa loại lớn bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại dùng để chứa xăng, dầu; bể chứa bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hóa sau: bồn chứa xăng dầu bằng kim loại, bồn chứa dầu điều bằng kim loại, bồn chứa mật bằng kim loại, bồn phiếu bằng kim loại, bồn xe bằng kim loại, bồn đứng bằng kim loại, bồn nằm bằng kim loại, bồn xử lý bằng kim loại, bồn áp lực bằng kim loại, bồn hút hầm bằng kim loại, bồn bọc bảo ôn bằng kim loại, bồn lọc bằng kim loại, bồn khuấy bằng kim loại, bồn silo công nghiệp bằng kim loại, tháp nước công nghiệp bằng kim loại, thùng chứa xăng dầu bằng kim loại, thùng chứa loại lớn bằng kim loại.

---

(111) **4-0391621**
(210) 4-2019-08911
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PARKING WORLD

(151) 02.07.2021
(220) 25.03.2019

(531) 7.3.11; 26.3.1; 26.2.7; 26.2.3
(591) Cam, nâu.
(731) CHOO SUNGJIN (KR)
Sujung apartment 304 - Jakjeon-dong - Gyeyang-gu - Incheon - Korea
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Hệ thống giữ xe thông minh; hệ thống kiểm soát ra vào thông minh; hệ thống tự động hóa quản lý bãi xe (quản lý bãi xe thông minh bằng thẻ từ).

Nhóm 39: Dịch vụ bãi đỗ xe.

---

(111) **4-0391622**
(210) 4-2019-08910
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

THE SUN BEAN

(151) 02.07.2021
(220) 25.03.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.2.7
(731) BANH SAU TY SUNNY (CA)
1275 Gohier Street, Ville ST-Laurent Quebec, H4L 3K1, Canada
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, bánh ngọt, kẹo.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ phục vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0391623**
(210) 4-2019-08863
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Lala
beauty spa

(151) 02.07.2021
(220) 22.03.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LINH NGÂN (VN)
91/12 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa (chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp); dịch vụ làm tóc (uốn, cắt, chải, gội đầu, nhuộm, duỗi, ép, tạo mẫu tóc); dịch vụ cắt sửa móng tay, móng chân; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0391624**
(210) 4-2019-12749
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 17.04.2019

(531) 26.4.3; A26.4.18; A24.15.7
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI CNS MART (VN)
34 Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn, ghế, sơn, véc ni, kính xây dựng.

---

(111) **4-0391625**
(210) 4-2019-12744
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) BÙI MẠNH CƯỜNG (VN)
Số 18, ngõ 47, phố Nguyễn Khả Trạc, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt gia cầm; thịt gia súc; sữa; trứng; thực phẩm chế biến từ cá; trái cây đóng hộp.

---

(111) **4-0391626**
(210) 4-2019-12743
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 17.04.2019

(531) 2.9.1; A26.11.12
(591) Đỏ, cam, trắng.
(731) BLUEBYRD COMMERCIALS SARL (GN)
Boulbinet, Commune De Kaloum, Bp 4129, Conakry, Republic Of Guinea
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột sắn hột; bột mỳ.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0391627**
(210) 4-2019-12738
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Jojoble

(151) 02.07.2021
(220) 17.04.2019

(531) 1.15.15
(731) SARAYA CO., LTD. (JP)
2-8, Yuzato 2-chome, Higashisumiyoshi-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích trang điểm; khăn giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm tẩy trang; nước thơm để xức sau khi tắm; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; xà phòng rửa mặt; chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); kem đánh răng (không chứa thuốc); nước hoa; mỹ phẩm chăm sóc da; kem dưỡng da vùng mắt; mặt nạ dưỡng da chống nhăn (vùng mắt); mặt nạ đất sét (làm đẹp); kem chống nhăn; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; sáp thơm dưỡng môi; chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); xà phòng mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay (mỹ phẩm); xà phòng thơm; xà phòng tắm toàn thân; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; dầu chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0391628**
(210) 4-2019-01192
(181) 10.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 10.01.2019

(531) A1.5.3; 5.5.1; A5.5.22; 26.4.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU GIA BẢO (VN)
222 tỉnh lộ 15, tổ 26, ấp Phú Hòa, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu (ăn liền, khô); mì ăn liền; bánh tráng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, mì ăn liền, bún khô, hủ tiếu khô, mì khô, bánh tráng.

---

(111) **4-0391629**
(210) 4-2019-22914
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 24.06.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) THÂN THỊ THI THI (VN)
152/10 Lý Tự Trọng, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bánh bao có nhân; bánh bao làm từ bột mì.

---

(111) **4-0391630**
(210) 4-2019-19411
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

elinkKVM

(151) 02.07.2021
(220) 31.05.2019

(591) Xanh đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN E LINK GATE (VN)
35 Nguyễn Thông, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn.

---

(111) **4-0391631**
(210) 4-2019-19410
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

elinkgate

(151) 02.07.2021
(220) 31.05.2019

(531) 24.1.1; 24.17.18; 26.1.1
(591) Trắng, xanh đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN E LINK GATE (VN)
35 Nguyễn Thông, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ thông tin; khắc phục các sự cố máy vi tính.

---

(111) **4-0391632**
(210) 4-2019-15933
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 3.1.14; 3.1.16; A3.1.25
(591) Xanh dương, hồng, trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI LÊ MINH (VN)
Số 2b Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm dành cho mẹ và em bé, cụ thể là: xà phòng dầu gội, sữa tắm, thuốc đánh răng, các chất dùng để tẩy sạch và trang điểm cho trẻ, thực phẩm trẻ em, bình sữa núm vú, bình sữa dùng cho em bé, thiết bị, đồ dùng y tế trẻ em, tã giấy các loại, khăn giấy các loại, giày dép, mũ nón, tã các loại, đồ chơi trẻ em các loại, nôi em bé, quần áo dùng cho em bé, đồ đầm dành cho người mang bầu, quần áo cho người mang bầu.

---

(111) **4-0391633**
(210) 4-2019-15930
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 3.9.15; A3.9.24
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) CHÍ NGUYỆT ÁNH (VN)
285/35/17 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Mồi câu cá (mồi giả); lưỡi câu gắn mồi giả; lưỡi câu; dây câu cá; cần câu cá; dụng cụ câu cá.

---

(111) **4-0391634**
(210) 4-2019-15775
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 25.1.25; 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM - THỰC PHẨM CHỨC NĂNG AAA (VN)
181 Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; kem (mỹ phẩm) tắm trắng da; son môi; kem (mỹ phẩm) rửa mặt; mặt nạ dưỡng da.

---

(111) **4-0391635**
(210) 4-2019-15378
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) 1.3.1; A1.3.20
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MAY TỨ ĐẠT (VN)
167-169 Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; vali; ví đựng tiền; ô.

Nhóm 25: Các sản phẩm may mặc thuộc nhóm này (quần, áo, giày, dép, mũ, nón).

Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, giày, dép, mũ, nón; mua bán các loại túi xách tay, va li, ví đựng tiền, ô.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0391636**
(210) 4-2019-19402
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Ong vàng OTADA

(151) 02.07.2021
(220) 31.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO (VN)
Thôn Hưởng Lộc, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm kết hợp giữa mật ong và sữa ong chúa dùng làm thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; viên nang chiết xuất từ ấu trùng ong và mật ong dùng làm thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; viên nang chiết xuất từ nghệ và mật ong dùng làm thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Mật ong; kẹo mật ong (thực phẩm); nước mật đường; nước mật cho thực phẩm; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn; mật hoa quả, không có cồn; nước quả cô đặc [không có cồn]; đồ uống hỗn hợp không có cồn; đồ uống tăng lực.

Nhóm 33: Rượu mật ong; đồ uống có cồn trừ bia.

---

(111) **4-0391637**
(210) 4-2019-18134
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FITACA FAST FOOD

(151) 02.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) A3.9.3; A3.9.24; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FITACA FAST FOOD (VN)
Số 208 Phạm Văn Chí, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống; quán cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ và cửa hàng bán đồ ăn nhanh do nhà nhà thực hiện; cung cấp dịch vụ đặt thực phẩm (do nhà hàng thực hiện) qua mạng máy tính trực tuyến.

---

(111) **4-0391638**
(210) 4-2017-20112
(181) 04.07.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 02.07.2021
(220) 04.07.2017

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; 26.3.23
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT AN HƯNG PHÁT (VN)
374 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng.

---

(111) **4-0391639**
(210) 4-2018-15638
(181) 17.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

DAITHAI

(151) 02.07.2021
(220) 17.05.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ LÂM THÁI (VN)
Số 7c, hẻm 13/90/25. đường Lĩnh Nam, tổ 55, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Nhông xích xe máy; vỏ bọc yên xe máy; má phanh dùng cho xe máy; săm lốp xe máy.

---

(111) **4-0391640**
(210) 4-2014-10205
(181) 12.05.2024
(450) 25.08.2021 401
(540)

LADY1

(151) 02.07.2021
(220) 12.05.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM XUÂN TRANG (VN)
414 Trần Phú, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt, để tẩy rửa; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các chế phẩm chăm sóc cá nhân và chế phẩm dùng để tắm rửa bao gồm: dầu gội chăm sóc tóc, dầu xả tóc, các sản phẩm chăm sóc tóc bao gồm: kem bôi tóc, chất gel bôi tóc, chất xịt lên tóc, keo bọt cho tóc, gel tạo kiểu tóc, nước tonic dưỡng tóc, chế phẩm dùng để tránh rụng tóc, chế phẩm giúp mọc tóc, sản phẩm tạo sự khoẻ mạnh cho tóc, chất giữ độ ẩm cho tóc, nước thơm xức tóc, chế phẩm làm đầu (dùng khi cắt hay tạo kiểu tóc), nước thơm tạo hình cho tóc, chế phẩm tẩy màu tóc, chế phẩm nhuộm tạo màu cho tóc, chế phẩm nhuộm tóc, chế phẩm tạo kiểu cho tóc, chế phẩm giữ dáng tóc, sáp bôi tóc, chế phẩm dạng bọt để tạo kiểu cho tóc, chế phẩm dạng lỏng để tạo kiêu cho tóc, chế phẩm xịt dưỡng tóc, sáp dùng trong mỹ phẩm, sáp thơm bôi tóc, nước xức tóc, nước thơm dưỡng tóc, kem dùng cho tóc, dầu dưỡng tóc, keo xịt tóc, mỹ phẩm chăm sóc da và mỹ phẩm bao gồm kem thoa da, sữa rửa làm sạch da, nước tonic dùng cho mục đích mỹ phẩm, huyết thanh (mỹ phẩm), nước thơm (mỹ phẩm), chất gel thoa da (mỹ phẩm), gel thoa mắt (mỹ phẩm), sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da khi đi nắng, mặt nạ (làm đẹp), xà phòng chống mụn và gel chống mụn (mỹ phẩm), gel chống nhăn da (mỹ phẩm), kem và phấn thoa để nhấn mạnh từng vùng nhất định trên khuôn mặt, son môi, bút kẻ mắt và môi, xà phòng làm đẹp, phấn phủ mắt, chế phẩm chăm sóc móng bao gồm nước bóng và sơn móng, chế phẩm chăm sóc cơ thể và tay bao gồm kem tắm, chế phẩm để tắm rửa dưới dạng gel, xà phòng dùng cho cơ thể, xà phòng, chất khử mùi toàn thân, nước thơm xức toàn thân, chất xịt toàn thân (dùng khi tắm rửa), chất giữ độ ẩm toàn thân (mỹ phẩm), phấn bột mịn để trang điểm, nước hoa, nước hoa cologne, tinh đầu, tinh dầu và tinh dầu ôliu, nước thơm thoa sau khi cạo râu sữa quả hạch dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mặt nạ làm đẹp, bộ mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích làm thon thả cơ thể, mỹ phẩm, kem làm mỹ phẩm, kem làm trắng da, xà phòng khử mùi, chất khử mùi dùng cho cá nhân, chất nhuộm làm mỹ phẩm, mỹ phẩm trang điểm lông mày, chì kẻ lông mày, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, chất nhuộm tóc, chất xịt tóc, chế phẩm tạo sóng cho tóc, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, phấn trang điểm, chế phẩm chăm sóc móng, nước bóng bôi móng, sơn móng tay hay móng chân, móng tay hay móng chân giả, dầu dùng cho mục đích làm sạch, dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước hoa, hỗn hợp thơm (chất có hương thơm), dầu gội đầu, chế phẩm làm mềm (hồ phẳng), xà phòng.

---

(111) **4-0391641**
(210) 4-2019-14997
(181) 04.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 04.05.2019

(531) 3.7.19; 3.7.3; A3.7.24; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ THU HƯƠNG (VN)
156 Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng giải khát; dịch vụ bán phở (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0391642**
(210) 4-2019-14994
(181) 04.05.2029
(300) 88/196,302 16.11.2018 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

INTERNATIONAL CHECKERBOARD DAY

(151) 05.07.2021
(220) 04.05.2019

(731) VANS, INC. (US)
1588 South Coast Dr., Costa Mesa, California 92626, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Thúc đẩy các dịch vụ từ thiện của người khác, cụ thể là cung cấp các thông tin về các tổ chức từ thiện khác nhau cho các cá nhân nhằm mục đích quyên góp cho các tổ chức từ thiện; dịch vụ từ thiện, cụ thể là tổ chức và tiến hành các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng [trừ các chương trình và dự án nhằm mục đích gây quỹ từ thiện]; phát triển và điều phối các dự án tình nguyện cho các tổ chức từ thiện.

---

(111) **4-0391643**
(210) 4-2019-14990
(181) 04.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ADVIEMDAITRANG-NEW

(151) 05.07.2021
(220) 04.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ÂN ĐỨC (VN)
Liền kề 12, TT1, số 96-96B, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0391644**
(210) 4-2019-14793
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) A5.3.14; A5.3.13; A26.11.12; 24.15.3; A24.15.7
(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THỤY SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Nông dược dùng cho nông nghiệp như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ký sinh, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0391645**
(210) 4-2019-14792
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 1.15.15
(591) Đỏ, trắng, nâu, vàng đất, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THỤY SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà); đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0391646**
(210) 4-2019-14791
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 6.1.2; 5.3.20; 5.7.21; 26.1.2; 25.1.6; 1.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THỤY SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà); đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0391647**
(210) 4-2019-14788
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; 26.1.1; A1.1.5; A5.3.14; A26.4.6; 6.1.2
(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh lá cây, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THỤY SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Nông dược dùng cho nông nghiệp như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ký sinh, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0391648**
(210) 4-2019-14787
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 5.7.3; 26.1.2; A26.1.18; 26.7.5
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh lá mạ, vàng, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THỤY SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Nông dược dùng cho nông nghiệp như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ký sinh, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0391649**
(210) 4-2019-16968
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

EMD 91

(151) 05.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) ĐỖ VĂN VIỆN (VN)
Đội 2, thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Thiết bị phun xịt thuốc trừ sâu (máy móc nông nghiệp dùng điện).

Nhóm 08: Bình bơm (xịt) thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công).

---

(111) **4-0391650**
(210) 4-2019-16980
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VINTRAPRO

(151) 05.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ, QUẢNG BÁ SẢN PHẨM TRUYỀN THỐNG HÀ TĨNH (VN)
Số 142A đường Tân Trung, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm để quảng cáo sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(111) **4-0391651**
(210) 4-2019-16981
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 17.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; 26.1.1
(591) Xanh lá, vàng nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ, QUẢNG BÁ SẢN PHẨM TRUYỀN THỐNG HÀ TĨNH (VN)
Số 142A đường Tân Trung, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm để quảng cáo sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(111) **4-0391652**
(210) 4-2019-17008
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

THE IAN HUNTER STORY

(151) 05.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) BEAM SUNTORY UK LIMITED (GB)
2 Longwalk Road, Stockley Park, Uxbridge, Middlesex, England UB11 1BA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu uýt ki.

---

(111) **4-0391653**
(210) 4-2019-17009
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NUPRO

(151) 05.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ALLTECH VIỆT NAM (ALLTECH VIETNAM COMPANY LIMITED) (VN)
Lô 246/2 đường số 12, khu công nghiệp Amata, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 31: Chất phụ gia dùng để chế biến thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn thủy sản.

---

(111) **4-0391654**
(210) 4-2019-17012
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DKM

(151) 05.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY DOKMA (VN)
Số 5 phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải dùng để may quần áo; khăn tắm bằng vải cotton; khăn mặt bằng vải cotton; chăn đắp; chăn quấn; ga trải giường (khăn trải giường).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vải dùng để may quần áo, khăn tắm bằng vải cotton, khăn mặt bằng vải cotton, chăn đắp, chăn quấn, ga trải giường, tấm phủ giường (khăn trải giường), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn sữa cho em bé bằng vải, khăn quấn bế trẻ em bằng vải cotton, bao tay chân cho trẻ sơ sinh, mũ, yếm, quần áo dùng cho trẻ sơ sinh, quần áo dành cho trẻ em, gối, vỏ gối, vỏ đệm, phụ kiện và phụ liệu may mặc như: phéc mơ tuya, ruy băng, khóa, khuy áo, cúc áo.

---

(111) **4-0391655**
(210) 4-2018-18071
(181) 05.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC SÀI GÒN

(151) 05.07.2021
(220) 05.06.2018

(531) 24.13.1; 26.1.2; 26.11.22; 20.5.7
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC SÀI GÒN (VN)
Thôn Phước Thượng, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp.

---

(111) **4-0391656**
(210) 4-2019-13129
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10; 26.3.23
(591) Hồng.
(731) CÔNG TY TNHH VIETNAM HWA YANG METAL INDUSTRIAL (VN)
Số 49 VSIP, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm bằng kim loại: cửa sổ, cửa ra vào, lan can, cầu thang, vách ngăn.

Nhóm 37: Thi công trang trí nội thất, ngoại thất; thi công và lắp đặt hệ thống cửa.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất, ngoại thất.

---

(111) **4-0391657**
(210) 4-2019-13161
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) A3.13.6; A3.13.24
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUỒN LỰC RỒNG BAY (VN)
Lầu 5, số 3 Phan Văn Đạt, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví (túi) tiền.

Nhóm 24: Vải trải giường; khăn trải giường; vỏ gối; vỏ chăn; vỏ đệm.

---

(111) **4-0391658**
(210) 4-2019-13323
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 19.04.2019

(731) LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 10: Miếng dán lạnh chứa chất làm mát dùng để đắp lên trán giúp hạ nhiệt độ.

(111) **4-0391659**
(210) 4-2019-11579
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) A2.5.22; A2.5.23
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị khoa học, nghiên cứu, định vị, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, phát hiện, kiểm tra, thăm dò, cứu hộ và dạy học; dụng cụ và thiết bị để dẫn, chuyển đổi, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc kiểm soát việc phân phối/truyền dẫn hoặc sử dụng điện; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, sao chép hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện mang dữ liệu; phần mềm máy tính; phương tiện mang dữ liệu ghi và lưu trữ kỹ thuật số để trống hoặc tương tự (analogue) được ghi sẵn hoặc có thể tải về được; cơ chế cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, thiết bị đếm tiền; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ quần áo lặn; mặt nạ của thợ lặn; nút bịt lỗ tai cho thợ lặn; kẹp mũi cho thợ lặn và người bơi; găng tay cho thợ lặn; thiết bị thở dùng để bơi lặn; thiết bị dập lửa; bàn tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; pin; hộp pin; thiết bị sạc pin; ống nhòm; máy tính; máy ảnh; máy quay phim, và bộ phận và linh kiện đi kèm; ống kính cho máy ảnh; máy đo sức chứa; phim hoạt hình; máy nghe băng; dây đeo của kính mắt; phim điện ảnh [đã phơi sáng]; đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy đọc đĩa com-pắc (cd); đĩa compắc (cd) [nghe - nhìn]; đĩa compắc (cd) [bộ nhớ chỉ đọc]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn]; máy vi tính; máy in để dùng với máy tính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thiết bị xử lý dữ liệu; thước đo của thợ may quần áo nữ; chuông cửa điện; từ điển điện tử bỏ túi; thiết bị dập lửa; phim đã in tráng; thiết bị báo cháy; đèn nháy [nhiếp ảnh]; khung cho phim ảnh dương bản; thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy hát tự động; thấu kính quang học; dụng cụ cân thư tín; đai an toàn; phao cứu sinh; áo phao cứu sinh; bè cứu sinh; khóa điện; khóa và chìa khóa điện tử; phương tiện mang dữ liệu từ tính; thẻ mã hóa từ tính; thiết bị mã hóa từ tính; nam châm; kính lúp, phương tiện, thiết bị và dụng cụ đo lường; micrô; ống nói; kính hiển vi; tín hiệu bằng đèn neon; máy tính xách tay; bút điện tử; đĩa than; máy photocopy; máy tính bỏ túi; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; máy thu thanh (ra-đi-ô); máy quay (phát) đĩa; thiết bị điều khiển từ xa; thước [dụng cụ đo]; cân; thẻ thông minh [thẻ mạch tích hợp]; máy dò khói; ổ cắm; phích cắm; ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh; thiết bị tái tạo/sao chép âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt [kính]; kính râm; cầu dao điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; máy thu băng; thiết bị điện thoại; ống nghe điện thoại; máy truyền phát điện thoại; dây điện thoại; kính viễn vọng; máy thu hình; thiết bị thu hình; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; hệ thống phòng chống trộm, chạy điện; nhiệt kế không dùng cho mục đích y tế; máy điều nhiệt; băng ghi hình; hộp đựng băng trò chơi điện tử; bản ghi hình; băng viđêô; màn hình viđêô; đầu ghi hình viđêô; thiết bị xử lý văn bản; đĩa viđêô compắc (vcd); đĩa kỹ thuật số đa năng (dvd); máy chạy đĩa viđêô compắc (vcd) và đĩa kỹ thuật số đa năng (dvd); thiết bị nghe nhìn đi kèm với thiết bị

hát theo; khung giữ, giá đỡ và hộp đựng chuyên dụng cho băng ghi âm và băng ghi hình, đĩa com-pắc (cd), đĩa laze, đĩa viđêô và đĩa kỹ thuật số đa năng (dvd); miếng đệm lót chuột máy vi tính; điện thoại; điện thoại không dây; điện thoại cầm tay; điện thoại di động; bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc điện thoại di động; máy nhắn tin, và các bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc máy nhắn tin; túi, bọc, đồ đựng, đồ mang và đồ giữ chuyên dụng dành cho điện thoại di động và máy nhắn tin; tai nghe chùm qua đầu; miếng đệm tai cho tai nghe chùm qua đầu; tai nghe; tai nghe và ống nói/loa ngoài dùng cho điện thoại di động; thiết bị chỉ báo cuộc gọi dành cho điện thoại, điện thoại di động và máy nhắn tin; lịch trình điện tử; chuông báo động điện; máy báo động; bộ đọc mã vạch; dụng cụ đo khí áp; còi; còi điện; bộ phận xử lý trung tâm [bộ xử lý]; chip [mạch tích hợp]; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; bàn phím máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ ghép nối âm thanh; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; vật mang dữ liệu quang học; đĩa quang; đĩa [từ tính]; thiết bị của thợ lặn, mặt nạ của thợ lặn; trang phục lặn; bảng thông báo điện tử; bút điện tử [thiết bị hiển thị hình ảnh]; dây đeo gọng kính mắt; thị kính; kính tối màu để che mắt; máy fax; bộ lọc sử dụng trong nhiếp ảnh; đĩa mềm; băng để lau đầu đọc [ghi âm]; máy đo độ ẩm; mạch tích hợp; thiết bị liên lạc; giao diện [cho máy vi tính]; máy lập hóa đơn; nắp che ống kính máy ảnh; thiết bị băng từ tính [cho máy vi tính]; băng từ tính; muỗng đo lường; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; bộ vi xử lý; bộ điều biến; máy đếm và phân loại tiền; màn hình [phần cứng máy vi tính]; màn hình [chương trình máy tính]; chuột [thiết bị xử lý dữ liệu]; cáp quang [sợi] [dây dẫn tia sáng]; kính quang học; vật dụng quang học; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; thước đo góc [dụng cụ đo]; bộ thiết bị điện báo vô tuyến; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; chất bán dẫn; phim dương bản [nhiếp ảnh]; dải băng ghi âm thanh; thiết bị khử từ cho băng từ tính; dây điện báo; máy điện báo [thiết bị]; máy telex; máy phóng đại chữ; máy in từ xa; thiết bị phân phát vé; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; dụng cụ đo chân không; điện thoại hình; bộ báo hiệu bằng còi; còi dùng trong thể thao/còi thể thao; vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn; dụng cụ đo giờ luộc trứng; kính bảo hộ để chơi thể thao; ống thở dùng khi lặn; mũ bảo hiểm để chơi thể thao; thiết bị điều hướng dùng cho xe cộ [máy vi tính được lắp trên xe]; chương trình trò chơi trên máy vi tính; phần mềm trò chơi trên máy vi tính, được ghi sẵn; phần mềm máy tính, có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống được; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; máy nghe nhạc âm thanh nổi cá nhân; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; khung ảnh kỹ thuật số; dây đeo dùng cho điện thoại di động; giá giữ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay; nắp ăng ten dùng cho điện thoại di động; vỏ điện thoại thông minh; bọc điện thoại thông minh; mạch điện tử và đĩa cd-roms cho phép ghi lại chương trình chạy tự động dùng cho dụng cụ âm nhạc điện tử; máy nghe nhạc cầm tay; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đồ họa có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động, tệp tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; đầu đĩa dvd; thiết bị định vị toàn cầu [gps]; thiết bị lưu trữ dữ liệu [usb]; ổ đĩa cho máy vi tính; máy tính xách tay; đi ốt phát quang [led]; đi ốt phát quang hữu cơ [oled]; thiết bị bảo hộ chống tai nạn dùng cho cá nhân; mặt nạ bảo hộ; móc treo trang trí điện thoại di động; la bàn, vật nối điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường; bảng điều khiển phân phối [điện]; bộ dụng cụ không dùng tay dành cho điện thoại; vòi chữa cháy; vòi cứu hỏa; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video tại nhà; thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cá nhân, vật dụng nút lỗ tai khi đi bơi; pin mặt trời; máy tính bảng; máy ảnh kỹ thuật số; máy đọc sách điện tử; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; kính thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; nhẫn thông minh; gậy chụp ảnh [giá đỡ cầm tay]; bảng điện tử tương tác; thiết bị hiệu ứng điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc, giao diện âm thanh; phim bảo vệ cho màn hình máy vi tính; phim bảo vệ cho điện thoại thông minh; bộ ống nghe/tai nghe

chùm đầu thực tế ảo; rô-bốt dùng trong phòng thí nghiệm; rô-bốt dùng trong giảng dạy; rô-bốt giám sát an ninh; rô-bốt có hình dáng giống người với trí tuệ nhân tạo; rô-bốt hiện diện từ xa; túi đựng chuyên dụng cho máy tính xách tay; túi đựng chuyên dụng và vỏ cho máy ảnh và dụng cụ chụp ảnh; máy vi tính có thể đeo được; cần điều khiển để sử dụng với máy vi tính; không dùng cho các trò chơi video; bộ ống nghe/tai nghe chùm đầu; kính mắt thông minh thực tế ảo; pin và thiết bị sạc pin dùng cho thuốc lá điện tử; găng tay số (găng tay nhập dữ liệu thông qua cảm ứng).

---

(111) **4-0391660**
(210) 4-2019-11607
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 5.7.8; 4.5.1; A2.5.23; 24.9.1
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị khoa học, nghiên cứu, định vị, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, phát hiện, kiểm tra, thăm dò, cứu hộ và dạy học; dụng cụ và thiết bị để dẫn, chuyển đổi, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc kiểm soát việc phân phối/truyền dẫn hoặc sử dụng điện; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, sao chép hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện mang dữ liệu, phần mềm máy tính, phương tiện mang dữ liệu ghi và lưu trữ kỹ thuật số để trống hoặc tương tự (analogue) được ghi sẵn hoặc có thể tải về được; cơ chế cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, thiết bị đếm tiền; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ của thợ lặn, nút bịt lỗ tai cho thợ lặn, kẹp mũi cho thợ lặn và người bơi, găng tay cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi lặn; thiết bị dập lửa; bàn tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; pin; hộp pin; thiết bị sạc pin; ống nhòm; máy tính; máy ảnh, máy quay phim, và bộ phận và linh kiện đi kèm; ống kính cho máy ảnh; máy đo sức chứa; phim hoạt hình; máy nghe băng; dây đeo của kính mắt; phim điện ảnh [đã phơi sáng]; đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy đọc đĩa com-pắc (cd); đĩa compắc (cd) [nghe - nhìn]; đĩa compắc (cd) [bộ nhớ chỉ đọc]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn]; máy vi tính; máy in để dùng với máy tính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thiết bị xử lý dữ liệu; thước đo của thợ may quần áo nữ; chuông cửa điện; từ điển điện tử bỏ túi; thiết bị dập lửa; phim đã in tráng; thiết bị báo cháy; đèn nháy [nhiếp ảnh]; khung cho phim ảnh dương bản, thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy hát tự động; thấu kính quang học; dụng cụ cân thư tín; đai an toàn; phao cứu sinh; áo phao cứu sinh; bè cứu sinh; khóa điện; khóa và chìa khóa điện tử; phương tiện mang dữ liệu từ tính; thẻ mã hóa từ tính; thiết bị mã hóa từ tính; nam châm; kính lúp; phương tiện, thiết bị và dụng cụ đo lường; micrô, ống nói; kính hiển vi; tín hiệu bằng đèn neon; máy tính xách tay; bút điện tử; đĩa than; máy photocopy; máy tính bỏ túi; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; máy thu thanh (ra-đi-ô); máy quay (phát) đĩa; thiết bị điều khiển từ xa; thước [dụng cụ đo]; cân; thẻ thông minh [thẻ mạch tích hợp]; máy dò khói; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh; thiết bị tái tạo/sao chép âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt [kính]; kính râm; cầu dao điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; máy thu băng; thiết bị điện

thoại, ống nghe điện thoại, máy truyền phát điện thoại, dây điện thoại; kính viễn vọng; máy thu hình; thiết bị thu hình; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; hệ thống phòng chống trộm, chạy điện; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; máy điều nhiệt; băng ghi hình, hộp đựng băng trò chơi điện tử; bản ghi hình; băng viđêô; màn hình viđêô; đầu ghi hình viđêô; thiết bị xử lý văn bản; đĩa viđêô compắc (vcd); đĩa kỹ thuật số đa năng (dvd); máy chạy đĩa viđêô compắc (vcd) và đĩa kỹ thuật số đa năng (dvd); thiết bị nghe nhìn đi kèm với thiết bị hát theo; khung giữ, giá đỡ và hộp đựng chuyên dụng cho băng ghi âm và băng ghi hình, đĩa com-pắc (cd), đĩa laze, đĩa viđêô và đĩa kỹ thuật số đa năng (dvd); miếng đệm lót chuột máy vi tính; điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại cầm tay, điện thoại di động, bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc điện thoại di động; máy nhắn tin, và các bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc máy nhắn tin; túi, bọc, đồ đựng, đồ mang và đồ giữ chuyên dụng dành cho điện thoại di động và máy nhắn tin; tai nghe chùm qua đầu; miếng đệm tai cho tai nghe chùm qua đầu; tai nghe; tai nghe và ống nói/loa ngoài dùng cho điện thoại di động; thiết bị chỉ báo cuộc gọi dành cho điện thoại, điện thoại di động và máy nhắn tin; lịch trình điện tử; chuông báo động điện; máy báo động; bộ đọc mã vạch; dụng cụ đo khí áp; còi; còi điện; bộ phận xử lý trung tâm [bộ xử lý]; chip [mạch tích hợp]; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; bàn phím máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ ghép nối âm thanh; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; vật mang dữ liệu quang học; đĩa quang; đĩa [từ tính]; thiết bị của thợ lặn; mặt nạ của thợ lặn; trang phục lặn; bảng thông báo điện tử; bút điện tử [thiết bị hiển thị hình ảnh]; dây đeo gọng kính mắt; thị kính; kính tối màu để che mắt; máy fax; bộ lọc sử dụng trong nhiếp ảnh; đĩa mềm; băng để lau đầu đọc [ghi âm]; máy đo độ ẩm; mạch tích hợp; thiết bị liên lạc; giao diện [cho máy vi tính]; máy lập hóa đơn; nắp che ống kính máy ảnh; thiết bị băng từ tính [cho máy vi tính]; băng từ tính; muỗng đo lường; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; bộ vi xử lý; bộ điều biến; máy đếm và phân loại tiền; màn hình [phần cứng máy vi tính]; màn hình [chương trình máy tính]; chuột [thiết bị xử lý dữ liệu]; cáp quang [sợi] [dây dẫn tia sáng]; kính quang học; vật dụng quang học; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; thước đo góc [dụng cụ đo]; bộ thiết bị điện báo vô tuyến; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; chất bán dẫn; phim dương bản [nhiếp ảnh]; dải băng ghi âm thanh; thiết bị khử từ cho băng từ tính; dây điện báo; máy điện báo [thiết bị]; máy telex; máy phóng đại chữ; máy in từ xa; thiết bị phân phát vé; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; dụng cụ đo chân không; điện thoại hình; bộ báo hiệu bằng còi; còi dùng trong thể thao/còi thể thao; vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn; dụng cụ đo giờ luộc trứng; kính bảo hộ để chơi thể thao; ống thở dùng khi lặn; mũ bảo hiểm để chơi thể thao; thiết bị điều hướng dùng cho xe cộ [máy vi tính được lắp trên xe]; chương trình trò chơi trên máy vi tính; phần mềm trò chơi trên máy vi tính, được ghi sẵn; phần mềm máy tính, có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống được; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; máy nghe nhạc âm thanh nổi cá nhân; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; khung ảnh kỹ thuật số; dây đeo dùng cho điện thoại di động; giá giữ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay; nắp ăng ten dùng cho điện thoại di động; vỏ điện thoại thông minh; bọc điện thoại thông minh; mạch điện tử và đĩa cd-roms cho phép ghi lại chương trình chạy tự động dùng cho dụng cụ âm nhạc điện tử; máy nghe nhạc cầm tay; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đồ họa có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động, tệp tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại đi động; đầu đĩa dvd; thiết bị định vị toàn cầu [gps]; thiết bị lưu trữ dữ liệu [usb]; ổ đĩa cho máy vi tính; máy tính xách tay; đi ốt phát quang [led]; đi ốt phát quang hữu cơ [oled]; thiết bị bảo hộ chống tai nạn dùng cho cá nhân; mặt nạ bảo hộ; móc treo trang trí điện thoại di động; la bàn; vật nối điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường; bảng điều khiển phân phối [điện]; bộ dụng cụ không dùng tay dành cho điện thoại; vòi chữa cháy; vòi cứu hỏa; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; chương trình trò

chơi dùng cho máy trò chơi video tại nhà; thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cá nhân; vật dụng nút lỗ tai khi đi bơi; pin mặt trời; máy tính bảng; máy ảnh kỹ thuật số; máy đọc sách điện tử; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; kính thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; nhẫn thông minh; gậy chụp ảnh [giá đỡ cầm tay]; bảng điện tử tương tác; thiết bị hiệu ứng điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc; giao diện âm thanh; phim bảo vệ cho màn hình máy vi tính; phim bảo vệ cho điện thoại thông minh; bộ ống nghe/tai nghe chùm đầu thực tế ảo; rô-bốt dùng trong phòng thí nghiệm, rô-bốt dùng trong giảng dạy, rô-bốt giám sát an ninh, rô-bốt có hình dáng giống người với trí tuệ nhân tạo; rô-bốt hiện diện từ xa; túi đựng chuyên dụng cho máy tính xách tay; túi đựng và vỏ chuyên dụng cho máy ảnh và dụng cụ chụp ảnh; máy vi tính có thể đeo được, cần điều khiển để sử dụng với máy vi tính, không dùng cho các trò chơi video, bộ ống nghe/tai nghe chùm đầu, kính mắt thông minh thực tế ảo; pin và thiết bị sạc pin dùng cho thuốc lá điện tử; găng tay số (găng tay nhập dữ liệu thông qua cảm ứng).

---

(111) **4-0391661**
(210) 4-2019-14389
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Sugar Chat

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) GUANGZHOU LIZHI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3-07a, no.309 huangpu boulevard, tianhe district, guangzhou, guangdong province, p.r. chlna
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy hát tự động cho máy tính; thiết bị chiếu hình; chương trình máy vi tính có thể tải xuống được; loa phóng thanh; micrô; đĩa compắc [nghe-nhìn]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; vật ghi âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; chương trình máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; phát chương trình truyền hình; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền, truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ hộp thư thoại; gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền video theo yêu cầu; truyền tập tin số; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ truyền chương trình trực tiếp, truyền các hình ảnh nghe nhìn và nội dung đa phương tiện bằng kỹ thuật truyền liên tục (streaming) thông qua mạng internet, và truyền tải video theo yêu cầu.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ soạn thảo văn bản; dịch vụ phóng viên tin tức; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; viết kịch; sản xuất nhạc; giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ thư viện lưu động; giải trí trên truyền hình; nhiếp ảnh; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất các chương trình trực tiếp; sản xuất các chương trình truyền hình trực tiếp; cung cấp dịch vụ sản xuất chương trình âm thanh kết hợp video trực tiếp; cung cấp chương trình phát sóng trực tiếp âm nhạc và sân khấu; cung cấp chương trình giải trí trên truyền hình trực tiếp và phát bởi truyền hình, truyền thanh, vệ tinh và internet; giải trí qua đài phát thanh; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cập nhật phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; thiết kế phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; điện toán đám mây.

Nhóm 45: Dịch vụ người đi kèm; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới hôn nhân; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ người, hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cho thuê tên miền internet; tìm lại tài sản bị thất lạc; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

---

(111) **4-0391662**
(210) 4-2019-14397
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Ghi, vàng, trắng.
(731) LÊ HOÀNG SÂM (VN)
Số 34, ngõ 97 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Truyền hình; phát chương trình truyền hình; phát chương trình truyền hình về doanh nhân; dịch vụ hãng tin tức; phát thanh.

---

(111) **4-0391663**
(210) 4-2019-14398
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PHƯỢNG MẪU ĐAN

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HAPPY PHAR (VN)
LK 10-8 Tổng cục 5 Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0391664**
(210) 4-2019-14399
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LONG PHỤ ĐAN

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HAPPY PHAR (VN)
LK 10-8 Tổng cục 5 Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0391665**
(210) 4-2019-14400
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

WOMEN TV
KÊNH TRUYỀN HÌNH PHỤ NỮ VIỆT
womentv.vn

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 24.9.1; A26.11.8
(591) Vàng, tím, đỏ.
(731) LÊ HOÀNG SÂM (VN)
Số 34, ngõ 97 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Truyền hình; phát chương trình truyền hình; phát chương trình truyền hình về phụ nữ; dịch vụ hãng tin tức; phát thanh.

---

(111) **4-0391666**
(210) 4-2019-14437
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LIAT

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) ROCHE DIAGNOSTICS GMBH (DE)
Sandhofer Strasse 116, 68305 Mannheim, Germany
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Thuốc thử và các giải pháp để phân tích mẫu sinh học cho mục đích y tế và chẩn đoán, cụ thể là thuốc thử chẩn đoán trong ống nghiệm để phát hiện nhiễm trùng liên cầu khuẩn và virus cúm; tất cả các sản phẩm nói trên không được sử dụng trong các lĩnh vực đông máu, cầm máu hoặc huyết khối.

---

(111) **4-0391667**
(210) 4-2019-14509
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Pepbisan

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0391668**
(210) 4-2019-14514
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

STYLE UP
BODY SHAPE WEAR

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 2.9.19
(731) ELLEROSE CO., LTD. (JP)
200, Saburomaru 4-chome, Fukui-shi, Fukui 910-0033, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 10: Băng chân đàn hồi cho mục đích y tế; quần áo bó dùng cho mục đích y tế; tất ngắn cổ dùng cho mục đích y tế; vật chống dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần áo lót; tất ngắn cổ và tất cao cổ, không phải đồ thể thao chuyên dụng; đồ giữ nhiệt [trang phục]; quần áo thể thao.

---

(111) **4-0391669**
(210) 4-2019-14515
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Zenlock

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; A3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)
Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; công tắc điện; dây dẫn điện; đầu nối cho dây điện; bảng điều khiển điện; bộ chỉnh lưu dòng điện.

---

(111) **4-0391670**
(210) 4-2019-13557
(181) 22.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 22.04.2019

(531) 2.9.1; 26.1.1; A26.1.18
(591) Hồng, đỏ, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HẢI LAN (VN)
34 đường số 19, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán chuông dùng cho xe đạp và phụ tùng xe các loại.

---

(111) **4-0391671**
(210) 4-2019-13579
(181) 23.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

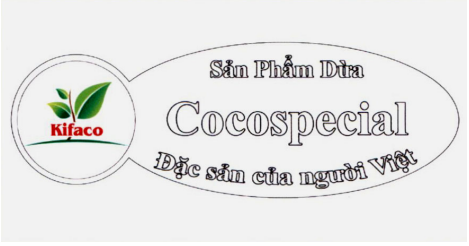

(151) 05.07.2021
(220) 23.04.2019

(531) A5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.4
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV KING FARM (VN)
79 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 31: Quả dừa tươi.

---

(111) **4-0391672**
(210) 4-2019-13580
(181) 23.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 23.04.2019

(531) A5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.4
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV KING FARM (VN)
79 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 31: Quả dừa tươi.

---

(111) **4-0391673**
(210) 4-2019-13583
(181) 23.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 23.04.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3; A26.11.12; A26.11.9; 26.7.25
(591) Đen, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)
C3/21T Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

---

(111) **4-0391674**
(210) 4-2019-13649
(181) 23.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 23.04.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7; A26.4.18; 26.3.23
(591) Xanh da trời, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT NGUYÊN LONG (VN)
14/28/35 đường 53, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán vật tư phòng thí nghiệm bao gồm: bếp điện, bếp cách thủy, bếp đun bình cầu, bình tam giác thủy tinh, bình cầu đáy bằng, bộ lọc vi sinh nhám ngoài, bộ lọc vi sinh nút silicol, phễu lọc vi sinh, bát sứ có mỏ, bình chạy sắc ký, bình đo tỷ trọng, bình định mức trắng nút nhựa, bình lắng gạn ktt, không kẻ vạch, buret khóa thủy tinh, buret

khóa nhựa, bình hút ẩm không vòi, chai nhựa nắp vặn, chai nhỏ giọt trắng, cốc đốt thấp thành, đèn cồn, cá từ, cân 2dĩa robervan, chén cân, chén sứ có nắp, cối chày thủy tinh, cối chày sứ, đũa thủy tinh, giấy cân, hộp 500 to, giấy, mặt kính đồng hồ, nút thủy tinh, nút cao su, nhiệt kế rượu, ống đong nhựa, vạch sơn xanh, ống đong thủy tinh, ống nghiệm trơn, ống ly tâm kẻ vạch, phễu thủy tinh, tỷ trọng kế, thìa nhựa, thìa sắt cân hóa chất, khóa đôi, kẹp cốc đốt, lưới amiang, đồng hồ bấm giây, kẹp chén nung, giá phơi đơn, bộ chân giá nhỏ, giá ống nghiệm, kẹp bình cầu, kẹp ống nghiệm inox, kẹp ống nghiệm gỗ, kẹp buret đôi, quả bóp nhỏ, tủ hút khí độc, bàn thí nghiệm, tủ chứa hóa chất tủ cấy vi sinh, tủ ấm, tủ sấy, lò nung, máy li tâm, máy lắc, máy khuấy từ, máy khuấy đũa, micropipettes, bể rửa siêu âm, cân kỹ thuật, cân phân tích, cân sấy ẩm, máy chưng cất nước, bơm chân không, bơm lưu lượng, khúc xạ kế, kính hiển vi sinh học, kính hiển điện tử, kính hiển vi soi ngược, lam kính, kính lúp, găng tay y tế, khẩu trang y tế, màng lọc vi sinh, giấy lọc định tính, giấy lọc thô, giấy lọc định lượng, bút đo pH, máy đo pH để bàn, máy đo độ dẫn điện để bàn, bút đo độ dẫn điện cầm tay, giấy test pH.

---

(111) **4-0391675**
(210) 4-2019-13748
(181) 23.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 23.04.2019

(531) 5.3.4; A5.3.13; A5.3.14
(591) Đỏ, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH KIZ (VN)
Số 10, ngõ 699, đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe thăng bằng, xe nôi đẩy, xe ba bánh có tay cầm.

---

(111) **4-0391676**
(210) 4-2019-13760
(181) 23.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 23.04.2019

(531) 6.1.2; 26.5.2
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH CHĂN DRAP GỐI NỆM TRUNG SƠN (VN)
63/3H ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); gối; giường; ghế; tủ đựng quần áo; tấm trải để ngủ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đệm (nệm), gối, giường, bàn, ghế, tủ đựng quần áo, tấm trải để ngủ, chăn, ga, mành rèm, đồ gỗ nội thất.

---

(111) **4-0391677**
(210) 4-2019-13901
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

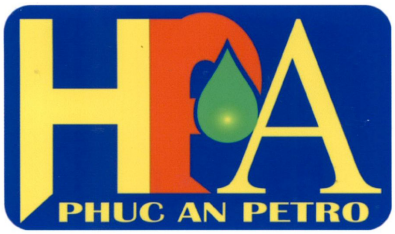

(151) 05.07.2021
(220) 24.04.2019

(531) 1.15.15; 26.4.2; A26.4.18
(591) Vàng, xanh dương, xanh lá cây, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI PHÚC AN (VN)
Xóm 7 Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) xăng dầu.

---

(111) **4-0391678**
(210) 4-2019-13926
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

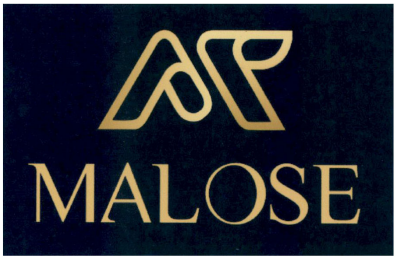

(151) 05.07.2021
(220) 24.04.2019

(531) 24.15.21; A24.15.7; 26.15.15
(591) Vàng đồng, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM MỸ XUÂN HƯƠNG (VN)
Số 22, phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; chất làm se lỗ chân lông không chứa thuốc dùng cho mục đích trang điểm; chất làm sạch sơn móng tay; kem chống nắng cho da; dầu gội đầu; xà phòng tắm; nước làm sạch miệng không chứa thuốc.

---

(111) **4-0391679**
(210) 4-2019-13996
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SR PICK

(151) 05.07.2021
(220) 24.04.2019

(731) LIM CHANYANG (KR)
#B-1606, 323, Incheon Tower Daero, Yeonsu-Gu, Incheon, Republic Of Korea
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; son môi; chế phẩm trang điểm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0391680**
(210) 4-2019-14520
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Habisman

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0391681**
(210) 4-2019-14351
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MAXHOME

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAXHOME VIỆT NAM (VN)
Thôn 01, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt).

---

(111) **4-0391682**
(210) 4-2019-14356
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 24.17.18; A26.4.18; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MONEY2LIFE VIỆT NAM (VN)
Số 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính.

---

(111) **4-0391683**
(210) 4-2019-14363
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 2.3.1; 26.1.1; A8.5.10; 25.7.25
(591) Đen, cam, nâu nhạt.
(731) HOÀNG BÍCH NGÂN (VN)
Số 18b Phạm Đình Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0391684**
(210) 4-2019-14373
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GLUTAMaxx
PURIFIER LE CORPS

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) A26.11.8
(591) Nâu vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGỌC AN (VN)
Số 39, ngách 25, ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ chế phẩm dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh và thú y, vật tư y tế, mỹ phẩm, nước hoa.

---

(111) **4-0391685**
(210) 4-2019-14374
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NICELAC

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 1.15.23; 1.15.24
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC QUỐC TẾ MB (VN)
Số 65, ngõ 346 Vĩnh Hưng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0391686**
(210) 4-2019-14381
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 26.5.1; 26.5.3
(591) Trắng, đen, vàng cam.
(731) 1. LÊ VIỆT HÙNG (VN)
74/4N1 đường HT 37, khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN THỊ HẢI THUÝ (VN)
92 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

---

(111) **4-0391687**
(210) 4-2019-14382
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 26.3.1; 7.3.11; 7.1.24; 5.7.1; 5.7.27; A24.15.11; 24.15.21
(591) Nâu đậm, đỏ, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HỮU TRÍ (VN)
Km 47, QL 26, thôn 3, xã Eakly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê chưa rang; cà phê đã rang; hương liệu cà phê; đồ uống chủ yếu từ cà phê.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, quảng cáo và xuất nhập khẩu sản phẩm: cà phê bột, cà phê hòa tan, cà phê chưa rang, cà phê đã rang, hương liệu cà phê, đồ uống chủ yếu từ cà phê.

---

(111) **4-0391688**
(210) 4-2019-13544
(181) 22.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 22.04.2019

(531) 26.1.2; 26.1.6; A25.7.6
(731) OFF-WHITE LLC (US)
360 Hamilton Ave., #100 White Plains, NY 10601, U.S.A
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước thơm Cô-lô-nhơ; nước thơm để xức sau khi tắm; nước hoa; chất thơm dùng cho mục đích cá nhân, xà phòng không chứa thuốc; nước thơm để chăm sóc da; chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; nước thơm để chăm sóc da; mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dầu thơm dùng sau khi cạo râu; sữa tắm; chế phẩm để tắm không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chất thơm cho phòng; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu; tinh dầu; dầu thơm để xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); các hạt tẩm chất thơm để làm thơm trong nhà; chế phẩm làm ẩm da mặt có tẩm chất thơm; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm chăm sóc móng; nước sơn làm bóng móng và chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc, nước thơm xức tóc; keo xịt tóc; dầu gội đầu; nước xả tóc; gel vuốt tóc; sáp nhuyễn tạo kiểu cho tóc.

Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; bao cho kính đeo mắt và cho kính râm; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay, vỏ bọc bảo vệ và bao đựng bảo vệ dùng cho máy tính bảng; bao đựng điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; mũ bảo hiểm.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đá quý, dụng cụ đo thời gian; đồ trang sức; vòng tay; vòng cổ; mặt dây chuyền; ghim cài; nhẫn, hoa tai; đồng hồ đeo tay; dây đeo của đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Túi xách đa dụng (thuộc nhóm này); túi du lịch; túi thể thao đựng hành lý; túi thể thao; túi cầm tay cho phụ nữ [ví tiền]; ví tiền, túi xách tay; túi đeo vai; túi có hai quai để xách hay đeo vai, túi dùng ở bãi biển; ví; ba lô; túi vải có dây đeo qua vai và trễ đến hông; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ô.

---

(111) **4-0391689**
(210) 4-2018-44226
(181) 14.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 14.12.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VITACO (VN)
21/2 Cầm Bá Thước, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu các sản phẩm nông sản và thủy sản (rau, củ, quả, thịt, trứng, cá).

---

(111) **4-0391690**
(210) 4-2019-17579
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) A3.4.2; 3.4.13; A3.4.24; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, trắng, đen.
(731) HOÀNG THỊ XUÂN THANH (VN)
Số 1020 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0391691**
(210) 4-2019-17627
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 2.1.1; A2.1.23; A2.1.16
(591) Xanh tím, hồng, đỏ, xám.
(731) NGUYỄN NHƠN CHÁNH TÂM (VN)
K168 H18/3 Trưng Nữ Vương, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Quán ăn: hủ tiếu, mì xíu, mì hoành thánh.

---

(111) **4-0391692**
(210) 4-2019-17628
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 3.1.14; 3.1.15; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Số 9/2, đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, cháo ăn liền, hủ tiếu ăn liền, phở ăn liền, miến ăn liền, bún ăn liền.

---

(111) **4-0391693**
(210) 4-2019-20810
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 11.06.2019

(531) A26.4.18; 26.4.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) HOÀNG NHƯ MAI (VN)
86/75 Chấn Hưng, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác]; gia công nồi hơi.

---

(111) **4-0391694**
(210) 4-2019-20842
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 11.06.2019

(531) 4.1.3; A2.3.16; 2.3.7; A5.5.20
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THỜI TRANG MINH THY (VN)
1525/3 đường 3 tháng 2, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0391695**
(210) 4-2019-18639
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

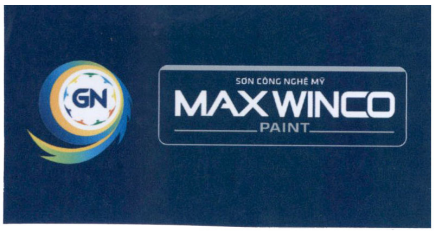

(151) 05.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.1.1; 26.1.5; 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; A3.7.24; 3.7.17
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT GIA NGUYỄN (VN)
Số 10, ngõ 7 phố Cầu Trì, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nội thất; sơn lót kháng kiềm; sơn ngoại thất; sơn bóng không màu; sơn chống thấm.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(111) **4-0391696**
(210) 4-2019-20660
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Vinamit nước mắm
VIỆT

(151) 05.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT (VN)
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm pha tỏi ớt.

Nhóm 35: Mua bán: nước mắm, nước mắm pha tỏi ớt; quảng cáo, tiếp thị để bán hàng.

---

(111) **4-0391697**
(210) 4-2019-20661
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Vinamit nước tương
VIỆT

(151) 05.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VI NA MIT (VN)
Số 81/3, khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Nước tương (nước chấm); nước tương pha tỏi ớt (nước chấm).

Nhóm 35: Mua bán: nước tương (nước chấm), nước tương pha tỏi ớt (nước chấm); quảng cáo, tiếp thị để bán hàng.

---

(111) **4-0391698**
(210) 4-2019-20699
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IMETACID

(151) 05.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh).

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0391699**
(210) 4-2019-20701
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4; 1.3.1; A1.3.10
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN NÙNG (VN)
Xóm 8B, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

---

(111) **4-0391700**
(210) 4-2019-20796
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 11.06.2019

(531) 6.1.2; 3.7.16; 4.3.3; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI LAM SƠN (VN)
43 đường Hồ Xuân Hương, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0391701**
(210) 4-2019-14776
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Cam, trắng.
(731) 1. LÊ THỊ CẨM LỆ (VN)
Số 6, ngõ 305 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. PHẠM ĐÌNH ĐỘ (VN)
Xóm 7, xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nem nắm; nem tai; nem ngan; chạo (làm từ thịt); giò; chả.

---

(111) **4-0391702**
(210) 4-2019-14760
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 26.1.1; 3.7.16; 3.7.17; A3.7.24
(731) HOÀNG VĂN HIỆP (VN)
Đường Lại Đà, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho chim cảnh.

---

(111) **4-0391703**
(210) 4-2019-14757
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FAST RADIUS

(151) 05.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) FAST RADIUS, INC. (US)
113 N. May St., Chicago, Illinois 60607 United States
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất chất phụ gia cho người khác; chế tạo các bộ phận chất dẻo và kim loại theo yêu cầu cho người khác; dịch vụ in 3d; thiêu kết la de kim loại trực tiếp (dmls) để tạo các bộ phận bằng nhựa hoặc kim loại cho người khác.

---

(111) **4-0391704**
(210) 4-2019-14756
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LANDER

(151) 05.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) NLU PRODUCTS, L.L.C. (US)
2801 N Thanksgiving Way, Ste 300, Lehi, Utah 84043, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Vỏ và vỏ bọc bảo vệ cho điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, đồng hồ thông minh và máy nghe nhạc cầm tay; tấm bảo vệ màn hình bao gồm kính acrylic, cường lực hoặc nhựa acrylic cường lực thích hợp để sử dụng cho các thiết bị điện tử cầm tay, màng bọc bằng chất dẻo được làm thích hợp như là lớp bọc để che và bảo vệ thiết bị điện tử cầm tay, cụ thể là điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, máy nghe nhạc cầm tay và đồng hồ thông minh; thiết bị sạc pin, không dùng cho xe cộ; pin,

không dùng cho xe cộ; hộp đựng máy tính; cáp sạc, phụ kiện kết nối, và cáp điện cho điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, đồng hồ thông minh và máy nghe nhạc cầm tay.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng có thể mang theo, cụ thể là đèn lồng, đèn pin và đèn pha đội đầu, không dùng cho xe cộ.

Nhóm 18: Ba lô; túi du lịch; va li để đựng đồ.

---

(111) **4-0391705**
(210) 4-2019-14755
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BODYGUARDZ

(151) 05.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) NLU PRODUCTS, L.L.C. (US)
2801 N Thanksgiving Way, Ste 300, Lehi, Utah 84043, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Máy quay phim không dây; máy quay kích hoạt sự kiện; bộ cảm biến điện hoặc điện tử cho âm thanh, chuyển động, độ ẩm, nhiệt độ và ánh sáng; đài phát thanh thời tiết; bộ sạc thiết bị di động; phần mềm có thể tải xuống được dùng cho bảo mật, an toàn và các ứng dụng giám sát và kiểm soát tại nhà và văn phòng; hệ thống an ninh gia đình, bao gồm máy quay phim an ninh, thiết bị cảm biến chuyển động và báo động; sản phẩm giám sát video điện tử, cụ thể là linh kiện điện tử cho hệ thống an ninh; vỏ và vỏ bọc bảo vệ cho điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, đồng hồ thông minh và máy nghe nhạc cầm tay; bộ bảo vệ màn hiển thị để cung cấp màu sắc và truy nhập đặc biệt dùng cho các thiết bị điện tử, cụ thể là điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, máy nghe nhạc cầm tay và đồng hồ thông minh; tấm bảo vệ màn hình bao gồm kính acrylic, cường lực hoặc nhựa acrylic cường lực thích hợp để sử dụng cho các thiết bị điện tử cầm tay; màng bọc bằng chất dẻo được làm thích hợp như là lớp bọc để che và bảo vệ các thiết bị điện tử cầm tay, cụ thể là điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, máy nghe nhạc cầm tay và đồng hồ thông minh; phụ kiện kết nối dùng cho các thiết bị điện tử cầm tay, cụ thể là kết nối điện tử, cáp điện, bộ nắn nguồn, cáp âm thanh, pin sạc, cáp sạc, ổ để sạc, bộ nắn điện ô tô, bộ nắn điện treo tường, và bộ sạc pin, tất cả những thiết bị đã nói ở trên dùng để kết nối với điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính xách tay, máy nghe nhạc cầm tay và đồng hồ thông minh; phụ kiện dùng cho các thiết bị điện tử di động, cụ thể là băng tay đặc biệt dùng cho các thiết bị điện tử cá nhân, cụ thể là điện thoại di động, máy nghe nhạc cầm tay và đồng hồ thông minh.

Nhóm 11: Đèn pin.

---

(111) **4-0391706**
(210) 4-2019-14584
(181) 02.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TGL

(151) 05.07.2021
(220) 02.05.2019

(531) A26.11.8
(731) HỘ KINH DOANH ANH EM (VN)
216 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Linh kiện, phụ tùng xe đạp; linh kiện, phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0391707**
(210) 4-2019-14583
(181) 02.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IBX

(151) 05.07.2021
(220) 02.05.2019

(731) HỘ KINH DOANH ANH EM (VN)
216 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Linh kiện, phụ tùng xe đạp; linh kiện, phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0391708**
(210) 4-2019-14567
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Vastined

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ (VN)
36 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0391709**
(210) 4-2019-14566
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Prastazol

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ (VN)
36 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0391710**
(210) 4-2019-14565
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Mevalect

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ (VN)
36 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0391711**
(210) 4-2019-14564
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LIVOMET

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) AXON DRUGS PRIVATE LTD. (IN)
148/12B, Chennai-Bangalore Highway, Chembarambakkam-602 103, Tamilnadu, India
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0391712**
(210) 4-2019-14558
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

QUÂN VŨ

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) NGUYỄN BÍCH LAN (VN)
138A Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

---

(111) **4-0391713**
(210) 4-2019-14556
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Kafeimacca@Vũ

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 24.17.17
(731) NGUYỄN BÍCH LAN (VN)
138A Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

---

(111) **4-0391714**
(210) 4-2019-14555
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KafeiSamthao@Vũ

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 24.17.17
(731) NGUYỄN BÍCH LAN (VN)
138A Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

---

(111) **4-0391715**
(210) 4-2019-14554
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Kafeilon@Vũ

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 24.17.17
(731) NGUYỄN BÍCH LAN (VN)
138A Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

---

(111) **4-0391716**
(210) 4-2019-14553
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KafeiTrùngthảo@Vũ

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 24.17.17
(731) NGUYỄN BÍCH LAN (VN)
138A Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

---

(111) **4-0391717**
(210) 4-2019-14543
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CLCEDU
Intellect Connect

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG (VN)
166/28 khu phố 4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Trung tâm ngoại ngữ.

---

(111) **4-0391718**
(210) 4-2019-14523
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Biopass

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0391719**
(210) 4-2019-14519
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FRONT
法朗特

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21
(731) NINGBO AICHEN HOUSEHOLD APPLIANCES CO., LTD (CN)
Room 246, Building 2, No.134 The Eastern Huancheng North Road, Jiangbei District, Ningbo, Zhejiang, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Đèn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; tủ lạnh; hệ thống điều hoà không khí; máy sấy tóc; thiết bị làm nóng nước; vòi khoá cho ống và đường ống dẫn; phụ kiện bồn tắm; hệ thống làm sạch nước; bộ tản nhiệt, dùng điện.

---

(111) **4-0391720**
(210) 4-2019-14516
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 25.5.2; 25.7.25; 26.15.15; A26.4.18
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI ĐÔNG PHƯƠNG NAM (VN)
Tháp R1, lầu 7, phòng 7, tòa nhà The EverRich, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0391721**
(210) 4-2020-18044
(181) 22.05.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 22.05.2020

(531) 5.7.21; A5.7.22; A5.3.14; 26.1.1; 1.7.6
(591) Xanh lá cây, nâu, đen, trắng ngà, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ THỚI HƯNG (VN)
Ấp 2, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả mãng cầu xiêm tươi.

Nhóm 35: Mua bán quả mãng cầu xiêm.

---

(111) **4-0391722**
(210) 4-2020-18045
(181) 22.05.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 22.05.2020

(531) 5.7.21; A5.7.22; A15.7.2; 26.1.1; 24.3.1
(591) Xanh lục, xanh pha vàng, tím, tím đậm, nâu, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ VƯỜN CÂY ĂN TRÁI TRƯỜNG KHƯƠNG A (VN)
Số 165 ấp Trường Khương A, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả vú sữa tươi.

Nhóm 35: Mua bán quả vú sữa.

---

(111) **4-0391723**
(210) 4-2019-15591
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) 3.5.19; 3.5.20; 18.1.21; 15.1.17
(591) Nâu, đen, đỏ, xanh dương, vàng nghệ, vàng, nhạt, xám, trắng.
(731) NGUYỄN XUÂN VIỆT CƯỜNG (VN)
476/42/16I Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán linh kiện và phụ tùng dùng cho xe gắn máy và xe ôtô như: vi mạch dùng cho xe cộ (ic), bộ phận đánh lửa dùng cho xe cộ (bugi), dây điện dùng cho xe cộ, sạc điện dùng cho xe cộ, mô bin sườn, mô bin lửa, thiết bị báo xăng, sản phẩm lọc xăng và ống dẫn xăng, săm xe (ruột xe), lốp (vỏ), bánh răng, xích, ổ líp (nhông sên đĩa), mâm bánh xe, vành nhôm dùng cho bánh xe, máy móc thiết bị ngành công nông nghiệp: máy phát điện, máy nông ngư cơ, máy cắt cỏ, máy bơm nước, máy thổi ôxy hồ cá, sắt, thép, inox, giấy, hạt nhựa.

---

(111) **4-0391724**
(210) 4-2019-15587
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

COLORGRAM TOK

(151) 05.07.2021
(220) 08.05.2019

(731) CJ OLIVE YOUNG CORPORATION (KR)
366, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm, cụ thể là hộp rỗng dùng để đựng phấn bỏ túi, chổi cọ vẽ chân mày, dụng cụ cạo da đầu, lược để bới tóc, bàn chải tóc, bọt biển dùng để bôi phấn lên cơ thể, nùi bông để thoa phấn; đồ dùng tẩy trang, không dùng điện; hộp đựng lược; chổi cọ để sơn móng tay; chổi cọ để trang điểm môi; tấm xốp, để tách các ngón chân dùng trong chữa trị hoặc săn sóc bàn chân; lư đốt xông nước hoa; bình phun nước hoa; bình xịt nước hoa; chổi lông trang điểm; bọt biển dùng để vệ sinh; que trộn mỹ phẩm; hộp đựng đồ trang điểm; ống nhỏ giọt dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông vụn dùng để lau dọn; tấm/miếng để làm sạch mặt; hộp để phân phối khăn tay bằng giấy; hộp rỗng dùng để đựng phấn nén; chổi để trang điểm lông mi; lược chải lông mi; lược chải tóc; bọt biển dùng để trang điểm; miếng bọt biển dùng để kỳ cọ da; chai lọ rỗng để chứa đựng mỹ phẩm; chai rỗng để đựng nước hoa; bàn chải đánh răng không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0391725**
(210) 4-2019-15577
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PROATECO
The Research, Advice & Training Professional

(151) 05.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) 26.11.3; A26.11.8
(591) Trắng, xanh lá, cam.
(731) TRỊNH THANH BÌNH (VN)
Số 77 - ngõ 148, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0391726**
(210) 4-2019-15564
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) 6.1.2; 26.1.2; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH THANH XUÂN (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn I, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Lọ thủy tinh (đồ đựng); lọ cắm hoa; cốc thủy tinh; bình thủy tinh; ly thủy tinh.

---

(111) **4-0391727**
(210) 4-2019-15414
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) 1.15.24; 26.1.1; 25.5.25
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VINH THANH (VN)
Tầng 1 Tòa nhà viễn thông Thừa Thiên Huế, 51 Hai Bà Trưng, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh khách sạn; quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(111) **4-0391728**
(210) 4-2019-15377
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) 3.9.1; 18.3.2; 18.3.23; A5.5.20; A5.5.22; 5.5.16
(591) Vàng nhũ, trắng, tím đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM LAM SƠN (VN)
06 Song Hành, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0391729**
(210) 4-2019-15376
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) 1.15.15; 26.4.4; A26.4.18
(591) Xanh lam, trắng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU QUYẾT TIẾN (VN)
Xóm Trại, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) xăng dầu.

---

(111) **4-0391730**
(210) 4-2019-15375
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Tím, trắng, nâu.
(731) ĐINH HẢI NAM (VN)
Thôn 2, xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê rang xay; cà phê đã chế biến; cà phê bột.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê.

---

(111) **4-0391731**
(210) 4-2019-15374
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) 26.2.7; A26.11.12
(591) Vàng, trắng, da cam.
(731) HỨA VĂN TIỀN (VN)
Xóm 7, xã Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Bột nghệ, tinh bột nghệ dùng cho mục đích dược phẩm, bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0391732**
(210) 4-2019-15175
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 07.05.2019

(531) A5.11.23; A5.1.5; A5.1.16; A5.3.15; 26.1.2
(591) Cam, xanh lá cây, trắng, nâu, xanh đậm.
(731) CƠ SỞ GIA THỊNH (VN)
30/6, ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 31: Cây giống.

---

(111) **4-0391733**
(210) 4-2019-11617
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 5.7.8; 4.5.1; A2.5.23; 24.9.1
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ về giáo dục giảng đạy; tổ chức, sản xuất và trình diễn các chương trình biểu điễn, hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các buổi diễn trên sân khấu, triển lãm, thi đấu thể thao, các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí âm nhạc trong rạp; rạp chiếu phim; dịch vụ rạp chiếu phim; dịch vụ giải trí âm nhạc trong câu lạc bộ đêm, quầy rượu, hay quán ăn; dịch vụ trường quay; dịch vụ vũ trường; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; xuất bản sách, tài liệu, tạp chí, báo chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ thư viện; cung cấp các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho hoạt động giải trí, triển lãm, hòa nhạc, các chương trình, buổi biểu diễn, thể thao, trò chơi, giải trí và các hoạt động văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, giải trí, vui chơi giải trí, giải trí tiêu khiển, thể thao và văn hóa, giải trí qua truyền hình và truyền thanh; sản xuất các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất phim và video [trừ phim/video quảng cáo]; cho thuê phim chiếu bóng, hình ảnh động, băng video, đĩa lade, đĩa video và đĩa (video) đa năng kỹ thuật số (dvd); cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê đồ trang trí sân khâu biểu diễn và đồ trang trí sân khấu; trường mẫu giáo; câu lạc bộ và phòng trà được trang bị các thiết bị âm thanh và hình ảnh sử dụng cùng các thiết bị để hát theo [giải trí]; phòng chơi trò chơi và phòng dành cho khách chơi trò chơi [giải trí]; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; rạp xiếc; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hoạt náo viên; tổ chức các buổi triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; đánh bạc; huấn luyện thể dục; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất cho bảo tàng [trình chiếu, triển lãm]; vận hành dịch vụ xổ số; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ viết kịch bản; trình điễn sân khấu; vườn bách thú; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến [từ một mạng máy tính]; phiên dịch [ngôn ngữ cử chỉ]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục hoặc đào tạo]; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ sáng tác nhạc; câu lạc bộ đêm [giải trí]; nhiếp ảnh; sản xuất phim băng hình; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến [không tải xuống được]; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; dịch vụ ghi băng hình; cung cấp đường trượt chơi bow-ling; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất thể dục thể hình trong lĩnh vực bóng chày; cung cấp sân chơi bóng chày trong nhà; giải trí trong lĩnh vực bóng chày (trò chơi); chiếu phim trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi tương tác điện tử thông qua các mạng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện sức khỏe và thể dục thể hình]; sản xuất phim, không bao gồm phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu phim; thông tin giáo dục; thông tin giải trí; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến thông qua một mạng máy tính; cho thuê thiết bị và dụng cụ trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản tài liệu, không bao gồm tài liệu quảng cáo; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất giải trí tiêu khiển; thông tin giải trí tiêu khiển; cho thuê thiết bị âm thanh và hình ảnh; cho thuê máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê thiết bị chiếu sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê hình ảnh động; cho thuê máy chiếu phim và phụ kiện kèm theo; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho sân vận động; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy ghi băng video; cho thuê băng video; cho thuê đồ chơi; dịch vụ huấn luyện động vật; đào tạo thực hành [thao diễn]; dịch thuật; tổ chức và điều hành hội thảo [tập huấn]; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp tài liệu âm thanh và video, hình ảnh, chương trình truyền hình và phim ảnh thông qua mạng máy tính trực tuyến; cung cấp hình ảnh, âm thanh và video thông qua các mạng trực tuyến; cung cấp thông tin về các nhân vật hư cấu; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video

theo yêu cầu; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi người trợ giúp các đối tượng cần sự trợ giúp đặc biệt; dịch vụ khảo thí mang tính giáo dục cho người sử dụng nhằm kiểm tra đủ tiêu chuẩn để điều khiển máy bay không người lái; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ kỹ thuật ánh sáng cho các sự kiện; đạo diễn phim, không phải phim quảng cáo.

---

(111) **4-0391734**
(210) 4-2019-00018
(181) 02.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LaCasTa

(151) 05.07.2021
(220) 02.01.2019

(731) DƯƠNG TIẾN DŨNG (VN)
C8 Lô C, cư xá Thuỷ Lợi 301, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0391735**
(210) 4-2016-34363
(181) 01.11.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

Merito

(151) 05.07.2021
(220) 01.11.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)
124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn tường; chất pha loãng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; thuốc màu; véc ni; thuốc nhuộm.

Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại; ống dẫn chịu áp bằng kim loại; khuôn kim loại.

Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước chạy điện; máy bơm cao áp, máy bơm chân không; máy dập khuôn; van xả (bộ phận của máy).

Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để tinh lọc nước. thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); vòi hoa sen; hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chưaa nước).

Nhóm 19: Ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại; tấm cửa, không bằng kim loại; khung nhà, không bằng kim loại cho công trình xây dựng.
Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa, phụ kiện gương phòng tắm; giá để gương; giá rửa mặt (đồ đạc); giá kệ phòng tắm; van ống dẫn nước bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Bộ phụ kiện bằng inox bao gồm giá treo khăn tắm; thanh vắt khăn mặt; khay đựng xà phòng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; cốc bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, ống dẫn chịu áp lực bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả (bộ phận của máy), thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), vòi hoa sen, hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, khung cửa, không bằng kim loại, tấm cửa, không bằng kim loại, khung nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng, bồn chứa nước bằng nhựa, phụ kiện gương phòng tắm, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc) giá kệ phòng tắm, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, bộ phụ kiện bằng inox bao gồm giá treo khăn tắm, thanh vắt khăn mặt, khay đựng xà phòng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, cốc bằng nhựa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, ống dẫn chịu áp lực bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), vòi hoa sen, hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, khung cửa, không bằng kim loại, tấm cửa, không bằng kim loại, khung nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng, bồn chứa nước bằng nhựa, phụ kiện gương phòng tắm, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc) giá kệ phòng tắm, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, bộ phụ kiện bằng inox bao gồm giá treo khăn tắm, thanh vắt khăn mặt, khay đựng xà phòng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, cốc bằng nhựa; xúc tiến thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0391736**
(210) 4-2016-34364
(181) 01.11.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 01.11.2016

(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)
124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn tường; chất pha loãng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn; thuốc màu; véc ni; thuốc nhuộm.

Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại; ống dẫn chịu áp bằng kim loại; khuôn kim loại.

Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước chạy điện; máy bơm cao áp, máy bơm chân không; máy dập khuôn; van xả (bộ phận của máy).

Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để tinh lọc nước. thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); vòi hoa sen; hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước).

Nhóm 19: Ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại; tấm cửa, không bằng kim loại; khung nhà, không bằng kim loại cho công trình xây dựng.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; phụ kiện gương phòng tắm; giá để gương; giá rửa mặt (đồ đạc); giá kệ phòng tắm; van ống dẫn nước bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Bộ phụ kiện bằng inox bao gồm giá treo khăn tắm; thanh vắt khăn mặt; khay đựng xà phòng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; cốc bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, ống dẫn chịu áp lực bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả (bộ phận của máy), thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), vòi hoa sen, hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoạc chất dẻo, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, khung cửa, không bằng kim loại, tấm cửa, không bằng kim loại, khung nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng, bồn chứa nước bằng nhựa, phụ kiện gương phòng tắm, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc) giá kệ phòng tắm, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, bộ phụ kiện bằng inox bao gồm giá treo khăn tắm, thanh vắt khăn mặt, khay đựng xà phòng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, cốc bằng nhựa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, ống dẫn chịu áp lực bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), vòi hoa sen, hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, khung cửa, không bằng kim loại, tấm cửa, không bằng kim loại, khung nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng, bồn chứa nước bằng nhựa, phụ kiện gương phòng tắm, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc) giá kệ phòng tắm, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, bộ phụ kiện bằng inox bao gồm giá treo

khăn tắm, thanh vắt khăn mặt, khay đựng xà phòng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, cốc bằng nhựa; xúc tiến thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0391737**
(210) 4-2019-14786
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; 24.9.1; 5.7.3; A1.1.10; A1.1.5
(591) Đỏ, xanh lá, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THUỴ SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Nông dược dùng cho nông nghiệp như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ký sinh, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0391738**
(210) 4-2019-14785
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MISEC

(151) 05.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THUỴ SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Nông dược dùng cho nông nghiệp như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ký sinh, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0391739**
(210) 4-2019-14784
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 6.1.2; 26.1.2; 1.3.1; A5.5.20; A5.5.22; 5.3.11; A5.3.13; A5.3.15
(591) Cam, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THUỴ SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Nông dược dùng cho nông nghiệp như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ký sinh, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0391740**
(210) 4-2019-14782
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 24.9.1; A5.3.14; A5.3.13; 26.1.1; 3.7.6; A3.7.24; A24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh lá, cam, xanh lá non.
(731) CÔNG TY TNHH 13ASKL ĐỨC (VN)
216 TX21, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Nông dược dùng cho nông nghiệp như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ký sinh, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0391741**
(210) 4-2019-31671
(181) 19.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 19.08.2019

(531) 19.7.1; 5.7.14; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá cây, đen, trắng, vàng, cam, xanh lam, xám.
(731) EVERMORE CO., LTD. (TH)
169/11 Soi Yothin Pattana, Khlong Chan, Bangkapi, Bangkok 10240 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Thạch trái cây [bánh kẹo]; bánh kẹo; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; kẹo cao su giúp thơm mát hơi thở; kẹo.

---

(111) **4-0391742**
(210) 4-2019-31670
(181) 19.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 19.08.2019

(531) 19.7.1; 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, đen, trắng, vàng, xanh lam, xám.
(731) EVERMORE CO., LTD. (TH)
169/11 Soi Yothin Pattana, Khlong Chan, Bangkapi, Bangkok 10240 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Thạch trái cây [bánh kẹo]; bánh kẹo; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; kẹo cao su giúp thơm mát hơi thở; kẹo.

---

(111) **4-0391743**
(210) 4-2018-41123
(181) 22.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 22.11.2018

(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM BÌNH MINH (VN)
43/78/11 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka.

---

(111) **4-0391744**
(210) 4-2019-07728
(181) 15.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 15.03.2019

(531) 4.5.5
(591) Trắng, ghi xám, đen.
(731) ZHENGZHOU LIANG'AN ENTERPRISE CO., LTD (CN)
Room 16004, Block A, Hanhaibeijin Business Center, North 3rd Ring Wenhua Road, Jinshui District, Zhengzhou City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; trái cây đóng hộp; mứt ướt; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thạch trái cây; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đường; cơm cuốn kiểu Nhật Bản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kem lạnh.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; bia; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà dưỡng lão; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cung cấp nơi nhốt giữ động vật.

---

(111) **4-0391745**
(210) 4-2018-33793
(181) 01.10.2028
(300) 87927087 18.05.2018 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

TIGER SUGAR
老虎堂

(151) 05.07.2021
(220) 01.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; 6.1.2; 3.1.16; A3.1.24
(731) TIGERSUGAR INTERNATIONAL ENTERPRISE CO.,LTD. (TW)
5f.-2, no.14, dajin st., nantun dist., taichung city 40878, taiwan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng mỳ udon và soba; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật bản (các dịch vụ này không hưởng quyền ưu tiên); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (các dịch vụ này được hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87927087 ngày 18/05/2018 tại us).

---

(111) **4-0391746**
(210) 4-2019-11901
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 11.04.2019

(531) 3.7.16; 3.7.17; A3.7.24
(591) Đỏ đậm, đỏ cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa; cồn (hóa chất); phân bón vi sinh.

Nhóm 04: Cồn (nhiên liệu).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 06: Sắt thép các loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 17: Bao bì không thấm nước.

Nhóm 19: Bã mía nén ép (vật liệu xây dựng).

Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa; đậu nành hạt (đã bảo quản, cho thực phẩm).

Nhóm 30: Đường cát; bánh kẹo; bột ngọt (gia vị); bột bắp; bột đậu nành; mật rỉ; sắn lát (khoai mì); chè (trà); nước mật đường.

Nhóm 31: Bã mía (nguyên liệu thô), bắp hạt (hạt giống thực vật), đậu nành hạt (hạt giống thực vật).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước giải khát [đồ uống không cồn]; nước khoáng [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn; rượu.

Nhóm 35: Quảng cáo; đấu giá, môi giới thương mại; dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; cung ứng và quản lý nguồn lao động; tư vấn đấu thầu; tư vấn quản lý kinh doanh; bán buôn và bán lẻ: máy móc, vật tư, nguyên liệu cho các ngành sản xuất [máy móc công nông nghiệp và thiết bị thay thế, nguyên liệu sản xuất bánh kẹo, đường, rượu, bia, nước giải khát]; bán buôn và bán lẻ: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau quả được bảo quản khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, bánh mứt, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu thực vật, bột, bánh, kẹo, đường, gạo, kem lạnh, mật ong, mật rỉ, gia vị, nước xốt, chè (trà), cà phê, ca cao, chất thay thế cà phê, muối, ngũ cốc các loại, sắn lát (khoai mì), sản phẩm và hạt của nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, rau quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật, nước khoáng, các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép trái cây, xi rô, đồ uống có chứa cồn, bã vỏ điều, bã mía, sắt thép các loại, bao PP, hạt nhựa, bao bì nhựa, cồn, hóa chất, phân bón, mỹ phẩm, nước hoa, thuốc lá, sơn, văn phòng phẩm, đồ dùng trang trí nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, kệ, đèn pha lê, đồ mỹ nghệ); đại lý ký gởi hàng hóa tất cả các hàng hóa nêu trên; tham tra lập dự toán; thẩm tra tổng dự toán công trình; mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc đông y, chế phẩm sinh hợp dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; tư vấn đấu thầu; tư vấn quản lý dự án kinh doanh.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản: môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); mua bán bất động sản; tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, công trình cơ khí đường dây và trạm biến áp đến 110kv.

Nhóm 37: Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi; xây dựng dân dụng; xây dựng công trình đường bộ; phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng; xây dựng nhà các loại; hoàn thiện công trình xây dựng; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình điện; tư vấn giám sát các công trình nhà máy điện và công trình dân dụng, công nghiệp; giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình đường dây và trạm biến áp.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ; kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ; cho thuê kho bảo quản hàng hóa; cho thuê nhà xưởng làm kho chứa hàng; kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; tổ chức và lập kế hoạch sơ tán trong các trường hợp khẩn cấp và các dịch vụ hồi hương người, bệnh nhân và người ốm; dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách; các dịch vụ vận chuyển cứu thương; sắp xếp việc vận chuyển và phân phát trang thiết bị y tế, dược phẩm bằng đường hàng không, đường biển, đường bộ; dịch vụ du lịch; dịch vụ đại lý bán vé máy bay; dịch vụ thu nhận, chuyên chở và giao hàng; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện hàng hóa; dịch vụ hỏi đáp và thông tin trên mạng liên quan đến những dịch vụ trên.

Nhóm 40: Gia công, bảo quản thực phẩm.

Nhóm 41: Giáo dục đào tạo, các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; đào tạo về sự sống; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; dạy máy tính, nhiếp ảnh; tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giải trí (liên quan đến văn hoá, giáo dục và nghệ thuật), hội nghị, hội thảo; lập kế hoạch cho buổi tiệc; đào tạo dạy nghề.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; hoạt dộng dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (khôi phục dữ liệu máy tính và bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút và cài đặt phần mềm); xử lý dữ liệu máy tính [chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính], cho thuê máy vi tính; thiết kế phần mềm; thiết kế website; thiết kế đồ hoạ; thẩm tra thiết kế, tư vấn lập dự án đầu tư; kiểm định chất lượng công trình xây dựng, đánh giá sự cố và lập phương án sửa chữa, khắc phục; tư vấn về năng lượng tái tạo; kiểm toán năng lượng; thiết kế lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng; thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn thiết kế xây dựng công trình điện; tư vấn thiết kế cơ điện công trình, tư vấn thiết kế hệ thống điện, đường dây và trạm biến áp điện áp đến 110KV; tư vấn lập quy hoạch xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, công trình cơ khí đường dây và trạm biến áp đến 110KV; khảo sát địa chất công trình; khảo sát địa hình; khảo sát thủy văn; thiết kế phần xây dựng trong công trình điện; thiết kế điện công trình, tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra các công trình nhà máy điện và công trình dân dụng, công nghiệp; thí nghiệm, kiểm định, hiệu chỉnh máy móc, thiết bị điện, nhà máy điện, đường dây và trạm biến áp đến 110KV, dây chuyền công nghiệp; thí nghiệm vật liệu cách điện, các loại mẫu dầu cách điện và dầu công nghiệp.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ thầy thuốc; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ phân tích y tế

dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ ngân hàng máu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tư vấn, hướng dẫn y tế; dịch vụ điều dưỡng; dịch vụ trị liệu; dịch vụ lập kế hoạch cho bệnh viện; tư vấn và quy hoạch thiết bị y tế; dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe, dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức hôn lễ (trung tâm tiệc cưới).

---

(111) **4-0391747**
(210) 4-2019-20645
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) 26.13.1
(591) Đen, trắng, ghi, vàng.
(731) TRƯƠNG KHÁNH VÂN (VN)
73/1A Phạm Văn Chí, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; lưỡi trai cho mũ bảo hiểm; dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp, xe máy.

Nhóm 35: Mua bán: mũ bảo hiểm, mũ bảo hiểm dùng trong thể thao, mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp, xe máy, lưỡi trai cho mũ bảo hiểm, dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm, mũ bảo hộ.

---

(111) **4-0391748**
(210) 4-2019-20668
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 10.06.2019

(591) Tím, vàng chanh, trắng.
(731) GOODLUGG CO., LTD. (KR)
8F, 343, Samil-daero, Jung-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho máy vi tính có thể tải về.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; dịch vụ lưu kho; cất giữ hàng hóa; dịch vụ kho hành lý; thông tin về lĩnh vực vận tải; cung cấp thông tin về lĩnh vực vận tải thông qua một trang web.

---

(111) **4-0391749**
(210) 4-2019-14882
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

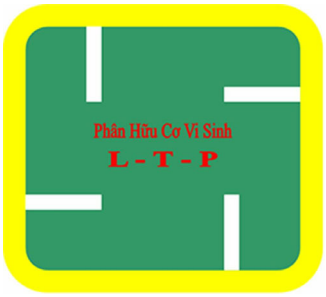

(151) 05.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 26.4.4; 26.4.2; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LIÊN TOÀN PHÁT (VN)
Số 324 ấp Kinh Mới, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân hữu cơ vi sinh dùng cho ao nuôi tôm.

---

(111) **4-0391750**
(210) 4-2019-01304
(181) 10.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 10.01.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 6.1.2
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THIỀN TÂM (VN)
Số 80, ấp Tân Cang, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước khoáng đóng chai; nước khoáng đóng bình.

---

(111) **4-0391751**
(210) 4-2017-42181
(181) 18.12.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 18.12.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.13
(591) Xanh lam, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN RỒNG NAM VIỆT (VN)
Số 1/5S, tổ 5, KP1, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải đường bộ; dịch vụ chuyên chở hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất- nhập khẩu; dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; dịch vụ xếp hàng vào kho.

---

(111) **4-0391752**
(210) 4-2018-18395
(181) 06.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 06.06.2018

(531) 5.3.4; A5.3.14; A5.3.13; 25.1.6; A1.1.10; A1.1.5
(591) Xanh, đỏ, đen, vàng, nâu.
(731) ECOTEK CANADA PROMOTION TRADE CORPORATION (CA)
1188 West Georgia Street, Unit 1440, Vancouver, British Columbia, Canada, V6E 4A2
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; hệ thống chiếu sáng cho phương tiện hàng không.

---

(111) **4-0391753**
(210) 4-2019-13367
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, xanh lam.
(731) DHC CORPORATION (JP)
2-7-1, Minami-azabu, Minato-ku Tokyo 106-8571, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc; các chế phẩm trang điểm không chứa thuốc; và các chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; kem đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Các chất bổ sung ăn kiêng; các khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; các chất bổ sung dinh dưỡng; các chất bổ sung vitamin; các chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho ăn kiêng.

---

(111) **4-0391754**
(210) 4-2019-13368
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 19.04.2019

(591) Trắng, xanh lam.
(731) DHC CORPORATION (JP)
2-7-1, Minami-azabu, Minato-ku Tokyo 106-8571, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Các chất bổ sung ăn kiêng; các khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; các chất bổ sung dinh dưỡng; các chất bổ sung vitamin; các chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho ăn kiêng.

---

(111) **4-0391755**
(210) 4-2018-11779
(181) 17.04.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 17.04.2018

(531) 2.3.1; A2.3.16; 26.1.1; 5.5.19
(591) Xanh, trắng, vàng, đen.
(731) DƯƠNG QUỐC KÍNH (VN)
48/5 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát, cụ thể là: nước sâm, nước hoa cúc, nước rong biển; đồ uống không chứa cồn; nước quả ép không chứa cồn.

---

(111) **4-0391756**
(210) 4-2018-11430
(181) 13.04.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

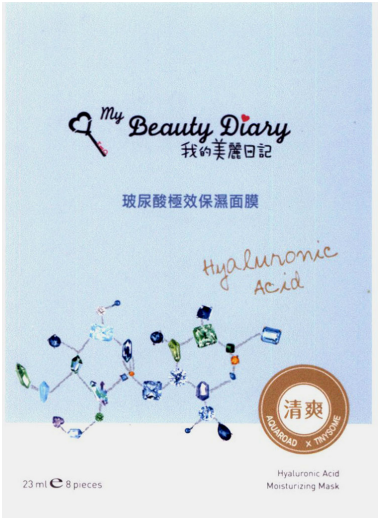

(151) 05.07.2021
(220) 13.04.2018

(531) A14.5.2; 1.13.1; A1.13.10; 2.9.1; A1.13.15; A19.13.21; 17.2.1; A17.2.2
(591) Xanh da trời nhạt, trắng, nâu, hồng, xanh dương, vàng đồng, ghi, xanh lá cây, xanh ngọc, xanh dương đậm, tím, bạc, cam.
(731) PRESIDENT PHARMACEUTICAL CORPORATION (TW)
7F., No.8, Dongsing Rd., 105 Taipei, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dưỡng thể (không dùng cho mục đích y tế); bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm trắng da [mỹ phẩm]; nước hoa; xà phòng vệ sinh dạng bánh; xà phòng tắm dạng lỏng; mỹ phẩm.

(111) **4-0391757**
(210) 4-2018-17288
(181) 29.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 29.05.2018

(531) 26.11.3; A26.11.9; 26.3.4; 26.3.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ LUCKY LAND (VN)
Số 32H Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; hạt tiêu; tương ớt; trà (chè).

---

(111) **4-0391758**
(210) 4-2019-11971
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 11.04.2019

(531) 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25; 4.3.3; 5.5.16; A5.5.21
(591) Vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HUỲNH TRÂN (VN)
Số 89, ấp Long Lợi, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0391759**
(210) 4-2018-39375
(181) 09.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 09.11.2018

(531) 1.3.1; 22.1.1; 1.15.11; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Xóm Liên Yên, xã Thanh Liên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Nước súc miệng thảo dược (dùng cho mục đích y tế); các sản phẩm thảo dược (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0391760**
(210) 4-2019-04999
(181) 20.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 05.07.2021
(220) 20.02.2019

(531) 4.3.3
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) CHANG, CHIN-WEI (TW)
6F., No.25, Sec.4, Nanjing E. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc mỡ dược phẩm; da lông chuột chũi dùng cho mục đích y tế; gạc y tế; dược thảo; dầu y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0391761**
(210) 4-2019-19606
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 03.06.2019

(531) A26.4.5; 26.4.4; 26.1.10
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm máy vi tính; chương trình cho máy tính điện tử [phần mềm đã được ghi sẵn]; thiết bị truyền thông mạng; máy in mã vạch; máy quét mã vạch; phần mềm máy tính dùng để xử lý thanh toán điện tử; phần mềm xác nhận (chứng thực) dùng cho thanh toán điện tử; phần mềm quản lý thanh toán điện tử; phần mềm thực tế ảo; phần mềm trí tuệ nhân tạo; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 16: Bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo; tờ quảng cáo; catalô; cuốn sách nhỏ; sổ tay hướng dẫn; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 35: Nghiên cứu và phân tích thị trường; marketing; dịch vụ hàng đặt trực tuyến, cụ thể là quản lý hành chính liên quan đến hàng hóa đặt trực tuyến; dịch vụ quảng cáo; cung cấp dịch vụ xúc tiến bán hàng trên internet; thiết kế tài liệu quảng cáo cho khách hàng dưới dạng trang web trên internet; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; bán buôn, bán lẻ các mặt hàng (thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến, hóa mỹ phẩm, gia dụng (cụ thể là dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho

gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nhà bếp)) trong siêu thị, cửa hàng; giới thiệu sản phẩm; cập nhật tư liệu quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; xuất bản tài liệu quảng cáo; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo].

Nhóm 36: Dịch vụ giao dịch thanh toán điện tử.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; dịch vụ truyền thông tin qua mạng internet và điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin liên quan đến việc thu gom và giao nhận hàng hóa đang vận chuyển; cung cấp thông tin và theo dõi thông tin cho bên thứ ba liên quan đến tình trạng nhận và giao hàng thông qua truy cập internet và điện thoại; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 42: Nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ; dịch vụ mã hóa dữ liệu; phân tích hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0391762**
(210) 4-2019-19528
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CÔNG DÊ

(151) 06.07.2021
(220) 03.06.2019

(731) VŨ VĂN CÔNG (VN)
Tổ dân phố 4B, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0391763**
(210) 4-2019-19527
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Beloved
Wedding Invitation

(151) 06.07.2021
(220) 03.06.2019

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP VIỆT (VN)
90 Nguyễn Văn Đậu, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: In ấn (in thiệp cưới).

---

(111) **4-0391764**
(210) 4-2019-19524
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 03.06.2019

(531) 2.1.8; 2.3.8; A2.3.16; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xám.
(731) PHẠM THỊ THẢO (VN)
Xóm 5, xã Hải vân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ trường quay; tổ chức sự kiện giải trí; đào tạo thực hành diễn xuất; đào tạo thực hành dẫn chương trình; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; trường mẫu giáo; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

---

(111) **4-0391765**
(210) 4-2019-19522
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BÀ CÁ

(151) 06.07.2021
(220) 03.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN T- THAI (VN)
149 Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Da cá sấy giòn (thực phẩm).

---

(111) **4-0391766**
(210) 4-2019-19513
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 03.06.2019

(531) A26.11.9; 26.1.1; 7.3.11; A24.15.7; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, vàng, xám.
(731) TRẦN HOÀI THƯƠNG (VN)
43/17 đường số 8, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ, tư vấn pháp lý doanh nghiệp, tư vấn di trú.

---

(111) **4-0391767**
(210) 4-2019-19503
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 03.06.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) MAI THỊ KIỀU OANH (VN)
Số 8M9 tổ 23, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0391768**
(210) 4-2019-19502
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 03.06.2019

(531) 21.1.17; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MẶT TRỜI ĐỎ (VN)
2/2/56 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; chất màu sử dụng cho sản xuất sơn; chất màu cho sản xuất mực in; bột màu (chất màu 020059); mực in.

---

(111) **4-0391769**
(210) 4-2019-19438
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 31.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.22; 24.17.3
(591) Cam, trắng.
(731) NGUYỄN MẠNH TỔNG (VN)
55/54/37 Thành Mỹ, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kéo gia dụng.

---

(111) **4-0391770**
(210) 4-2019-19436
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TỔNG KIM ANH

(151) 06.07.2021
(220) 31.05.2019

(731) NGUYỄN MẠNH TỔNG (VN)
55/54/37 Thành Mỹ, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kéo gia dụng.

---

(111) **4-0391771**
(210) 4-2019-15911
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 24.17.5; 24.17.25
(591) Xanh.
(731) PHẠM TÙNG LÂM (VN)
Căn 2826 tòa R5B, Royal City, 72 A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Các loại văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy; đồ dùng dạy học bằng nhựa; bút; vở học sinh, giấy viết.

Nhóm 18: Cặp học sinh, túi đeo vai học sinh, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, túi xách tay, va li và túi du lịch, ba lô, túi xách, ô và dù.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải, chăn ga trải giường bằng vải; khăn trải bàn và trải giường.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu (trừ quần áo và đồ đi chân chuyên dụng đặc biệt).

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải; khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng; hoa nhân tạo.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; đồ trang hoàng cây thông Noel (trừ thiết bị chiếu sáng và bánh kẹo).

Nhóm 35: Mua bán các loại văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh; dịch vụ siêu thị và cửa hàng tiện ích cung cấp các sản phẩm như văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh, giấy viết.

(111) **4-0391772**
(210) 4-2019-15901
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 26.1.6; A24.15.7; 26.13.25
(731) QORVO US, INC. (US)
7628 Thorndike Road, Greensboro, North Carolina 27409, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại cho truyền thông không dây; mạch điện và điện tử; mô-đun mạch tích hợp; mạch tích hợp; chất bán dẫn.

---

(111) **4-0391773**
(210) 4-2019-15876
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KFD

(151) 06.07.2021
(220) 10.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÚ KHÁNH (VN)
Thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Cần giảm xóc dùng cho xe cộ; nhông xích xe máy; xích líp xe đạp; dây cáp; má phanh; săm lốp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: ô tô, xe máy, xe đạp và phụ tùng của chúng gồm: vành xe, lốp xe, săm xe, bóng đèn xe máy và ô tô, gương xe, cần phanh, cần số, cần khởi động, yên xe, vỏ bọc yên xe, bu-gi, vòng bi, gioăng phớt, dây công tơ mét, dây ga, dây le, dây phanh, cần giảm xóc, nhông xích, dây phanh, má phanh.

---

(111) **4-0391774**
(210) 4-2019-15765
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HAGATA

(151) 06.07.2021
(220) 10.05.2019

(591) Vàng, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ HOÀNG AN (VN)
Nhà bà Chanh, thôn Minh Thành, xã Thái Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Vòi sen; bồn tắm; bệ xí; chậu sứ (sử dụng trong nhà vệ sinh gắn cố định); bồn mát xa (sử dụng trong nhà vệ sinh).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm vòi sen, bồn tắm, bệ xí, chậu sứ (sử dụng trong nhà vệ sinh), bồn mát xa (sử dụng trong nhà vệ sinh), chậu rửa bát, gương và phụ kiện phòng tắm.

---

(111) **4-0391775**
(210) 4-2019-15760
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) A3.13.4; A3.13.24; A5.3.15; A26.11.12; 26.4.2
(591) Vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH PHƯỚC HỶ (VN)
Thôn 6, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Mật ong; cà phê; hạt tiêu; trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán mật ong, cà phê, hạt tiêu, trà (chè).

---

(111) **4-0391776**
(210) 4-2019-15759
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) 3.1.4; A26.1.15
(591) Da cam, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HOÀNG (VN)
Thôn Bình Đê, xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0391777**
(210) 4-2019-15756
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

COXALAC

(151) 06.07.2021
(220) 09.05.2019

(731) TRƯƠNG THỊ NGỌC LONG (VN)
89 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0391778**
(210) 4-2019-15755
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Alvaro

(151) 06.07.2021
(220) 09.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0391779**
(210) 4-2019-15752
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Gareth

(151) 06.07.2021
(220) 09.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0391780**
(210) 4-2019-15751
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Karim

(151) 06.07.2021
(220) 09.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0391781**
(210) 4-2019-15750
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Mecaeu

(151) 06.07.2021
(220) 09.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0391782**
(210) 4-2019-15747
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MODENTURN

(151) 06.07.2021
(220) 09.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO MODENTURN (VN)
Số 265 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán xe đạp.

---

(111) **4-0391783**
(210) 4-2019-18249
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ThunderSoft

(151) 06.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) A26.11.8; 26.11.3
(731) THUNDER SOFTWARE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 401-409, 4F, Taixiang Building, 1A Longxiang Road, Haidian District, Beijing 100191, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị để xử lý dữ liệu; tai nghe thực tế ảo; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên báo chí; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin về thương mại; marketing; quản lý tư liệu bằng máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(111) **4-0391784**
(210) 4-2019-18246
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) 26.3.2; A26.3.5; A26.4.18; 25.5.2
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CHỨNG NHẬN BVQA (VN)
Số 23 Chùa Vua, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý cụ thể là tư vấn quản lý kinh doanh, tư vấn quản lý nhân sự, tư vấn quản lý sản xuất và tư vấn quản lý hành chính tổng hợp.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo như đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ thuật chuyên môn về chất lượng, đo lường, thử nghiệm chuyển giao công nghệ, các hệ thống quản lý, công cụ quản lý chất lượng, năng suất.

---

(111) **4-0391785**
(210) 4-2019-18237
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; 24.15.1; 26.4.3; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO UNIFLY (VN)
Thửa đất số 4189, tờ bản đồ 12, đường D3, khu phố Nội Hóa 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; giày dép; giày dép thể thao; tất (vớ); tất (vớ) thể thao.

---

(111) **4-0391786**
(210) 4-2019-18160
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HARVEST

(151) 06.07.2021
(220) 24.05.2019

(731) NGUYỄN VĂN CHINH (VN)
H1 tập thể ngân hàng công thương Chương Dương, tổ 10, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa và vận chuyển hành khách; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ đại lý máy bay.

---

(111) **4-0391787**
(210) 4-2019-18159
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

APLUS Logistic

(151) 06.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) 3.7.1; 3.7.19; 1.15.3; A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN CHINH (VN)
H1 tập thể Ngân hàng công thương Chương Dương, tổ 10, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa và vận chuyển hành khách; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ đại lý máy bay.

---

(111) **4-0391788**
(210) 4-2019-18143
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MEBIZEMIB

(151) 06.07.2021
(220) 24.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ (VN)
31 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0391789**
(210) 4-2019-18137
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VUP Group

(151) 06.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ ĐÀO TẠO VUP GROUP (VN)
Vị trí 23, biệt thự 3, khu nhà ở Xa La, Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo giáo dục mầm non; trường nội trú; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tuyển sinh học viên; trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến dịch vụ giáo dục.

---

(111) **4-0391790**
(210) 4-2019-15939
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DUONG BAC 365

(151) 06.07.2021
(220) 10.05.2019

(731) NGUYỄN BÌNH DƯƠNG (VN)
Tổ 18 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình; xăng; dầu, dầu mỡ công nghiệp (không phải dầu ăn và tinh dầu); nhiên liệu dạng khí, rắn và chất lỏng.

Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa, bồn chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa nhiên liệu như xăng, dầu, gas hóa lỏng và gas tự nhiên đóng bình.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất, nhập khẩu, đại lý khí đốt, khí hóa lỏng, xăng, dầu, dầu nhờn, dầu động cơ, dầu để đúc, dầu mỡ công nghiệp (không phải dầu ăn và tinh dầu), nhiên liệu dạng khí, rắn và chất lỏng, dầu mỡ để bôi trơn, dầu và chất lỏng dùng cho phanh, dùng cho động cơ, xoong nồi, van ga, dây dẫn ga, bếp ga.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên, gas hóa lỏng, xăng, dầu.

---

(111) **4-0391791**
(210) 4-2019-15923
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GS KING

(151) 06.07.2021
(220) 10.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA SÂM (VN)
174/10D Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay: tua vít; dũa; mũi khoan (bộ phận của dụng cụ cầm tay); dụng cụ làm vườn (dụng cụ cầm tay); dụng cụ có lưỡi sắc (dụng cụ cầm tay).

---

(111) **4-0391792**
(210) 4-2019-11704
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.1.8; A3.1.24; A3.1.25; 4.5.5; 4.5.15
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; đồ văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu để vẽ và dùng cho nghệ sĩ, bút lông để vẽ/chổi quét sơn; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; tấm phủ, màng mỏng và túi đựng bằng chất dẻo để bọc và đóng gói; chữ in, bản in đúc; lịch, sách, catalô, bưu thiếp, áp phích quảng cáo, tạp chí xuất bản định kỳ, ấn phẩm in, báo và tạp chí; thiệp chúc mừng; dụng cụ viết; con dấu bằng cao su [văn phòng phẩm]; con dấu [văn phòng phẩm]; miếng đệm dùng để đóng dấu, hộp mực dấu; anbom ảnh; miếng lót bằng giấy hoặc bìa cứng dùng làm khung cho tranh vẽ, tranh ảnh hoặc ảnh chụp; giá vẽ của họa sĩ; giá đựng ảnh chụp; mực, khăn giấy để tẩy trang, giấy vệ sinh để tẩy trang và khăn ăn bằng giấy để tẩy trang; khăn lau bằng giấy, tấm lót đĩa và miếng lót cốc bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy bao gói, giấy để bọc, và vật liệu [bằng giấy hoặc bìa cứng] để đóng gói; màu nước của họa sỹ [để vẽ]; phiên bản đồ họa, ảnh chân dung; tờ in thạch bản; bút, bút chì, bút máy, bút bi; ngòi bút; ống cắm bút; ống cắm bút chì; dụng cụ đổ mực cho bút và dụng cụ viết; ruột bút chì; bút chì màu, bút sáp màu; hộp đựng bút và bút chì; gọt bút chì; máy gọt bút chì; cái kẹp giấy; vật dụng chặn giấy; kẹp giấy, kẹp vẽ; bút màu; hồ dán và keo dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giấy bồi; khay và giá công văn, khay để thư; cái mở thư; băng dính và bộ phân phối băng dính [văn phòng phẩm]; vật liệu vẽ, bảng vẽ, bút vẽ và dụng cũ vẽ; hộp dụng cụ vẽ; anbom tem và tiền xu; túi cho thùng đựng rác bằng giấy hoặc bằng chất dẻo; túi đựng rác bằng giấy hoặc bằng chất dẻo; túi giữ đông bằng bìa cứng hoặc bằng giấy; túi đựng quà bằng bìa cứng hoặc bằng giấy; túi giấy; túi mang, túi đựng bánh săn-uých bằng giấy hoặc bằng chất dẻo; túi tiệc liên hoan bằng giấy; túi quà tặng bằng giấy; túi đựng đá viên bằng bìa cứng hoặc bằng giấy; túi giấy hình nón, túi đựng bánh săn-uých bằng chất dẻo; túi nấu ăn dùng cho lò vi sóng; túi mua sắm bằng giấy; túi bằng giấy; túi bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi bằng giấy dùng để đóng gói; túi bằng chất dẻo dùng để đóng gói; túi rác bằng giấy; túi đựng thẻ đã được đột [văn phòng phẩm]; phong bì; giấy thấm; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; cái đánh dấu trang sách; vật dụng đánh dấu trang sách; giá nhỏ chia ngăn/tủ để đựng văn phòng phẩm, vải bạt để vẽ tranh, sổ tay; nhật ký; tệp xếp giấy tờ [văn phòng phẩm]; tập giấy viết, tập giấy ghi nhớ, giấy viết; giấy vẽ; hộp đựng đồ viết; phấn, bảng đen, bảng áp phích; bìa bọc hộ chiếu; bìa giữ quyển séc; băng đàn hồi cho mục đích văn phòng; tranh ảnh; khuôn tô màu; vật phẩm tẩy xoá, cục tẩy, chất lỏng tẩy xoá; dụng cụ mở thư chạy điện; vở chép nhạc; bảng có thể lau chùi; đồ trang trí làm từ giấy và/ hoặc từ bìa cứng; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; túi mang đồ ăn buổi trưa bằng giấy; hòm và hộp đựng làm bằng bìa cứng; sách tô màu; bìa tệp hồ sơ báo cáo; bìa cặp bằng giấy; sổ tay bỏ túi; bút dạ

(nỉ); băng sách; hộp bút chì ruột đen; hộp bút chì màu; thước kẻ; tấm lót để viết; sách ghi chữ ký; vật dụng kẹp giấy [văn phòng phẩm]; đồ bấm giấy [máy văn phòng]; dụng cụ cắt băng [văn phòng phẩm]; biển báo hiệu thận trọng bằng bìa cứng hoặc bằng giấy; máy huỷ giấy sử dụng cho văn phòng; máy nghiền cd sử dụng tại nhà hoặc cho văn phòng [văn phòng phẩm]; máy và thiết bị phủ chất dẻo [văn phòng phẩm]; thiết bị chạy điện gắn xi bằng nhiệt bảo vệ để niêm phong, đóng gói và đóng khung dùng cho tài liệu và ảnh chụp [văn phòng phẩm]; vật dụng đựng hoặc hộp đựng thẻ [văn phòng phẩm]; giấy trang trí cho hộp đựng đồ ăn trưa hoặc hộp đựng thực phẩm; tập anbom; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bìa cặp để kẹp tài liệu; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; thẻ; vật đựng và hộp đựng cho đóng dấu và con dấu; truyện tranh; com-pa để vẽ; băng giấy và thẻ giấy dùng để ghi các chương trình máy tính; giấy sao chụp [văn phòng phẩm]; chất lỏng để xoá [đồ dùng văn phòng]; bìa tệp hồ sơ, bao ngón tay [đồ dùng văn phòng]; cờ bằng giấy; bìa xếp thư mục [đồ dùng văn phòng]; bìa cứng đã gập bằng giấy; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; khăn tay bỏ túi bằng giấy; thẻ thư mục [văn phòng phẩm]; ruy băng mục; túi kẹp giấy; nhãn mác, không bằng vải; bản đồ; thiếp chúc mừng có nhạc; bản tin; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; hộp màu vẽ được sử dụng ở trường học; sách mỏng; máy huỷ giấy sử dụng cho văn phòng; ống đựng ruột bút chì; tem thư; giấy dính, khăn trải bàn bằng giấy; đinh ấn; vé; ruy băng máy chữ; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện]; giấy gói [văn phòng phẩm]; bút lông để viết; phấn viết; bảng viết chữ; bìa bọc [văn phòng phẩm]; giấy bọc chậu hoa; dao cắt/xén giấy [đồ dùng văn phòng]; yếm tạp dề bằng giấy; túi cho lò vi sóng; vật dụng lọc cà phê bằng giấy; cuốn sách nhỏ; mẫu thêu; dao rọc giấy [đồ dùng văn phòng]; khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy gân (giấy làm từ sợi lanh hoặc có gần giống sợi lanh); bảng hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ cho phiếu thư mục; tập giấy; hình dán cho điện thoại di động; bức tranh vẽ [tranh ảnh] đã có hoặc chưa có khung; khăn lau bằng giấy, giấy vệ sinh; thiết bị ép dẻo tài liệu dùng cho văn phòng, hộp đựng mũ bằng bìa cứng, thiết bị dán nhãn bằng tay; bút đánh dấu; khay đựng màu để vẽ; cọ vẽ; bút lông dùng cho hoạ sỹ; tẩy cho bảng viết; giấy xuan dùng để vẽ và viết thư pháp; bút chì cơ học; giấy washi; khuôn tô màu để trang trí thức ăn và đồ uống; thẻ tên [đồ dùng văn phòng], ruy băng in mã vạch; bột nhũ dùng cho mục đích văn phòng; thẻ kiểm tra hành lý bằng giấy; giấy lau để làm sạch.

---

(111) **4-0391793**
(210) 4-2019-12327
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 7.1.1; 26.4.2; 26.15.15; 26.5.1; 2.9.18
(731) RIOT GAMES, INC. (US)
12333 West Olympic Boulevard, Los Angeles, California 90064, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính dùng để theo dõi tình trạng của người dùng dịch vụ trò chơi tương tác trực tuyến và dùng để kết nối/ghép những người chơi trò chơi trực tuyến với những người chơi khác ở mọi cấp độ, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; phần mềm tương tác thực tế có thể tải xuống dùng để chơi trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi di động có thể tải xuống; tệp ghi âm (podcast) có thể tải xuống trong lĩnh vực thể thao điện tử và trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi viđêô có thể tải xuống; trò chơi viđêô có thể tải xuống [chương trình máy vi tính hoặc phần mềm ứng dụng]; phần mềm trò chơi thực tế ảo có thể tải xuống dùng để chơi trò chơi viđêô; chương trình trò chơi viđêô tương tác đa phương tiện, ghi sẵn

hoặc có thể tải xuống; phần mềm tương tác thực tế ghi sẵn dùng để chơi trò chơi viđêô; phần mềm thực tế ảo ghi sẵn để chơi trò chơi viđêô; hộp đựng băng trò chơi viđêô; đĩa trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi viđêô, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; phần mềm trò chơi viđêô và hướng dẫn sử dụng dưới dạng điện tử được bán theo bộ, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; phần mềm trò chơi viđêô có thể tải xuống thông qua mạng máy tính toàn cầu và thiết bị không dây; tệp tin âm nhạc kỹ thuật số có thể tải xuống; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống, cụ thể, truyện tranh, tiểu thuyết hình ảnh, tạp chí, hướng dẫn sử dụng, và bản tin trong lĩnh vực giải trí và trò chơi viđêô; phim ảnh, chương trình truyền hình hoặc các nội dung giải trí dạng ngắn khác có thể tải xuống có bản chất là phim hoạt hình, hài, kịch, thể thao điện tử, giả tưởng và khoa học viễn tưởng; tệp tin nhạc có thể tải xuống; đĩa cd được ghi trước chứa nhạc và nhạc phim; đĩa quang và đĩa quang từ chứa phim ảnh, chương trình truyền hình hoặc các nội dung giải trí dạng ngắn có bản chất là phim hoạt hình, hài, kịch, thể thao điện tử, giả tưởng và khoa học viễn tưởng; đĩa viđêô và dvd được ghi trước chứa phim ảnh, chương trình truyền hình hoặc các nội dung giải trí dạng ngắn có bản chất là phim hoạt hình, hài, kịch, thể thao điện tử, giả tưởng và khoa học viễn tưởng.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp ba lô, quần áo, trang phục, tượng, đồ đội đầu, trang sức, dây buộc, vỏ điện thoại di động, miếng đệm lót chuột máy vi tính, ghim trang trí, đồ chơi bằng nhung, trò chơi viđêô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cung cấp ba lô, quần áo, trang phục, tượng, đồ đội đầu, trang sức, dây buộc, vỏ điện thoại di động, miếng đệm lót chuột máy vi tính, ghim trang trí, đồ chơi bằng nhung, trò chơi viđêô; cung cấp chương trình khuyến khích và tặng thưởng cho người chơi trò chơi viđêô.

Nhóm 38: Phát sóng và truyền trực tiếp việc chơi trò chơi viđêô và cuộc thi trò chơi viđêô trên các mạng truyền thông toàn cầu, mạng internet và các mạng không dây; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp các diễn đàn trực tuyến để trao đổi tin nhắn giữa những người dùng máy vi tính; phát sóng âm thanh; phát sóng chương trình âm thanh và viđêô trên mạng internet; dịch vụ viễn thông, cụ thể, truyền các tệp ghi âm (podcast); truyền trực tiếp sản phẩm âm thanh, hình ảnh, và âm thanh/hình ảnh trên các mạng truyền thông toàn cầu, mạng internet, và các mạng không dây; truyền trực tiếp dữ liệu; phát sóng viđêô.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các cuộc thi trực tiếp, triển lãm [không cho mục đích thương mại và quảng cáo] và các giải đấu trò chơi viđêô; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp phần mềm trò chơi viđêô không tải xuống được cho phép người dùng tạo lập, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, chia sẻ, xem trước và công bố nội dung trò chơi viđêô tương tác do người dùng tạo ra, âm nhạc, và những tệp tin đa phương tiện khác thông qua mạng máy tính toàn cầu, mạng internet và các mạng không dây; dịch vụ giải trí, cụ thể là, tổ chức các buổi họp mặt và hội nghị người hâm mộ trực tiếp trong lĩnh vực giải trí, trò chơi, trò chơi viđêô và thể thao điện tử; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi viđêô trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi viđêô không tải xuống được; tổ chức các cuộc thi trò chơi viđêô, triển lãm [không cho mục đích thương mại và quảng cáo] và các giải đấu; xuất bản các trò chơi viđêô; cung cấp các xuất bản phẩm trực tuyến không tải xuống được có bản chất là truyện tranh, tiểu thuyết dưới dạng đồ họa và truyện kể đặc trưng bởi các cảnh trí và nhân vật dựa trên trò chơi viđêô; cung cấp trò chơi tương tác thực tế trực tuyến; cung cấp thông tin trực tuyến về trò chơi viđêô; cung cấp các bí quyết, mẹo vặt và chiến thuật cho trò chơi viđêô; cung cấp trò chơi thực tế ảo trực tuyến; dịch vụ giải trí có bản chất sáng tạo, phát triển, sản xuất và phân phối phim ảnh, chương trình truyền hình và các nội dung giải trí dạng ngắn trong lĩnh vực hoạt hình, hài, kịch, thể thao điện tử, giả tưởng và khoa học viễn tưởng; dịch vụ giải trí dưới dạng sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp phim ảnh, chương trình truyền hình và các nội dung giải trí dạng ngắn không tải xuống được trong

lĩnh vực hoạt hình, hài, kịch, thể thao điện tử, giả tưởng và khoa học viễn tưởng thông qua một trang mạng; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các tệp ghi âm (podcast) trong lĩnh vực thể thao điện tử và trò chơi viđêô; cung cấp thông tin giải trí trực tuyến.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy vi tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy vi tính trong lĩnh vực trò chơi viđêô; phát triển các trang mạng tùy chỉnh chuyên về thông tin trò chơi máy tính do người dùng xác định; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) cung cấp nền tảng phần mềm máy vi tính dùng để quản lý dữ liệu trong lĩnh vực trò chơi viđêô; cung cấp trang mạng chuyên về công nghệ cho phép người dùng tạo, tải lên, và chia sẻ các viđêô do người dùng tạo ra dựa trên việc chơi trò chơi máy tính, cung cấp trang mạng chuyên về công nghệ cho phép người dùng quản lý trực tuyến phần mềm trò chơi viđêô; cung cấp các trang mạng tùy chỉnh trực tuyến và nguồn cung cấp dữ liệu, đặc trưng bởi thông tin do người dùng xác định, trong đó bao gồm các bài viết nhật ký mạng (blog), các nội dung truyền thông mới, các nội dung trực tuyến khác, và các đường dẫn địa chỉ mạng trực tuyến đến các trang mạng khác; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp phần mềm hiển thị dữ liệu và điểm số trong trò chơi; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp phần mềm dùng để chơi trò chơi viđêô; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp phần mềm ghi thời gian trong trò chơi viđêô; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp phần mềm ghi lại đoạn phim trong trò chơi viđêô; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp phần mềm chụp ảnh màn hình trò chơi viđêô; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp phần mềm quản lý dữ liệu trong lĩnh vực trò chơi viđêô; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cung cấp phần mềm nâng cấp trò chơi viđêô.

---

(111) **4-0391794**
(210) 4-2019-11707
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.1.8; A3.1.24; A3.1.25; 4.5.5; 4.5.15
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi của trẻ em; thiết bị trò chơi video; búp bê; đồ chơi bằng nhung; gấu bông; nhân vật đồ chơi và bộ đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao; quả bóng hơi để chơi, bóng cao su và quả bóng bay để chơi; đồ trang trí và trang hoàng cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; đồ vật thích hợp cho bữa tiệc; xe cộ đồ chơi; xe cộ chạy bằng điện (đồ chơi); ván lướt sóng, ván trượt tuyết; lưỡi trượt pa-tanh; lưỡi gắn vào giày trượt băng; ván trượt; đệm lót để bảo vệ hoặc vật dụng bảo vệ cho thể thao và trò chơi; súng hơi ngắn [đồ chơi]; trò chơi thò lò cờ thỏ cáo; bóng cho trò chơi; chuông cho cây Noel; bóng bi-a; bàn bi-a; gạch xây dựng [đồ chơi]; bàn cờ trò chơi; kẹo nổ [pháo giấy dùng trong lễ giáng sinh]; giày cao cổ gắn lưỡi trượt; máy và thiết bị chơi bow-ling; đồ chơi xây dựng; giá giữ nến cho cây thông Noel; bàn cờ dame; bộ cờ dame [trò chơi]; trò chơi cờ; bàn cờ; cây noel bằng vật liệu tổng hợp; giá đỡ cho cây noel; thiết bị để làm ảo

thuật; kẹo nổ [đồ chơi pháo hoa]; trò chơi xúc xắc; phi tiêu; xúc xắc; giường cho búp bê; quần áo cho búp bê; nhà của búp bê, phòng ở của búp bê; cờ đôminô; bàn chơi cờ đam; cờ đam [trò chơi]; quả tạ tay; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; bình bú sữa cho búp bê; lưỡi câu; đồ câu cá; chân nhái để bơi; phao câu; đĩa bay [đồ chơi]; trò chơi tự động; gậy cho trò chơi; thiết bị trò chơi; máy trò chơi video; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; túi đựng vật dụng đánh gôn; gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; găng tay dùng cho trò chơi và thể thao; trò chơi đánh lừa [đồ chơi khác thường]; ống cuộn dây diều, diều; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; bài mạt chược; hòn bi cho trò chơi; con rối; mặt nạ để diễn kịch trên sân khấu; mặt nạ đồ chơi; đồ vật di động [đồ chơi]; mô hình thu nhỏ của xe cộ; vật dụng khác thường cho các bữa tiệc, buổi khiêu vũ; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; trò chơi đông người; ngòi nổ [đồ chơi]; súng lục đồ chơi; quả bóng hơi để chơi; con rối bù nhìn; vợt; cái lúc lắc [đồ chơi]; trò chơi vòng; ngựa gỗ bập bênh; ván trượt có bánh lăn; ván lướt sóng có gắn buồm; ván trượt tuyết hai chân; xe trượt tuyết [dụng cụ thể thao]; cầu trượt [đồ chơi của trẻ em]; đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi]; con quay [đồ chơi]; ván nhún [dụng cụ thể thao]; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; bể bơi [đồ chơi]; bể bơi bơm hơi; chân nhái để bơi; ván tập bơi; găng tay có màng để bơi; trò chơi có thể bơm phồng để chơi tại bể bơi; cái đu; bàn để đánh bóng bàn; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; ván trượt nước; đồ chơi để đi bơi, trò chơi, thể thao và hoạt động dưới nước; bóng bãi biển; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; túi được thiết kế đặc biệt dùng cho ván trượt tuyết và ván lướt sóng; thẻ chơi bài; vợt bắt bướm; bài lá; hoa giấy để ném trong lễ hội; giầy trượt pa-tanh; trò chơi ghép hình; kính vạn hoa, cột buồm cho ván trượt có gắn buồm, vợt hứng cá dùng cho người đi câu; xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng radio; bánh xe quay của trò chơi rulet; quả cầu tuyết; giày đi tuyết [liếp đi tuyết đeo vào đế giày]; bài lá của nhật bản, áo phao, phao bơi; phao để tắm và bơi; thiết bị nổi để bơi; phao tập bơi xỏ tay; mũ tiệc liên hoan bằng giấy; dụng cụ rèn luyện hình thể; phỉnh (thẻ) dùng để đánh bạc; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; máy chơi game pachinko; máy có khe đút xu [máy đánh bạc]; đồ chơi rô bốt; máy bay không người lái [đồ chơi]; phim bảo vệ phù hợp với màn hình cho thiết bị trò chơi cầm tay; cần điều khiển cho trò chơi điện tử; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; lều trại để chơi trò chơi; máy chơi trò chơi điện tử; máy chơi trò chơi cầm tay để chơi trò chơi điện tử.

---

(111) **4-0391795**
(210) 4-2019-15922
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) A17.1.2; 17.1.1
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HỒNG TRÚC (VN)
4E đường Cư xá Đồng Tiến, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng cụ thể: thực phẩm uống tăng sinh lý nam.

---

(111) **4-0391796**
(210) 4-2019-15921
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 5.7.14
(591) Hồng, xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HỒNG TRÚC (VN)
4E đường Cư xá Đồng Tiến, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng cụ thể: thực phẩm uống làm đẹp, tăng nội tiết tố nữ.

---

(111) **4-0391797**
(210) 4-2019-15919
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HODAKA ENDURANCE

(151) 06.07.2021
(220) 10.05.2019

(731) HODAKA DISTRIBUTORS PTE LTD (SG)
74 Geylang Bahru #01-2852, Kallag Basin Industrial Estate, Singapore 339682, Singapore
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 12: Các bộ phận và phụ kiện lắp ráp dùng cho xe máy; xích xe máy; đĩa xích xe máy; má phanh dùng cho xe máy; má đệm của cơ cấu dẫn động xe máy; đĩa ly hợp xe máy.

---

(111) **4-0391798**
(210) 4-2019-15746
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) 3.7.17; 26.4.4; A26.4.18; 26.4.9
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG GIẢI TRÍ VIỆT (VN)
Số 20, ngõ 167 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0391799**
(210) 4-2019-15736
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

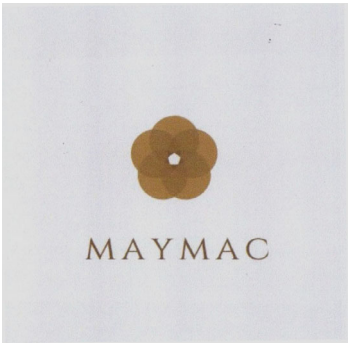

(151) 06.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.5; 26.1.6
(591) Nâu, kem.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẶNG TRẦN GIA (VN)
Số 407 Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0391800**
(210) 4-2019-15733
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NEXTSEW 新锐

(151) 06.07.2021
(220) 09.05.2019

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẾ THÀNH (VN)
14-W54, đường số 40, khu nhà ở Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy may; máy khâu.

---

(111) **4-0391801**
(210) 4-2019-14434
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 3.1.1; 3.1.16; A3.1.24
(591) Xanh lá cây, xanh cốm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DU LỊCH SAPA XANH (VN)
Số 149, phố Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải; vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0391802**
(210) 4-2019-04863
(181) 19.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 19.02.2019

(531) 26.1.1; 18.2.1
(591) Xanh nước biển.
(731) INUS CO., LTD. (KR)
350-41, Tangjeongmyeon-ro, Tangjeong-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc dùng cho thiết bị xịt rửa vệ sinh; thiết bị xịt rửa vệ sinh chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị xịt rửa vệ sinh.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn thiết bị xịt rửa vệ sinh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị xịt rửa vệ sinh; dịch vụ cửa hàng bán buôn thiết bị xịt rửa vệ sinh chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị xịt rửa vệ sinh chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán buôn thiết bị lọc dùng cho thiết bị xịt rửa vệ sinh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị lọc dùng cho thiết bị xịt rửa vệ sinh.

---

(111) **4-0391803**
(210) 4-2017-38058
(181) 17.11.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 17.11.2017

(531) A24.15.7; 18.2.1; 26.13.25
(591) Trắng, nâu đỏ.
(731) 1. LÝ VĂN KIÊM (VN)
Thôn Tân Tiến, xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
2. HOÀNG MẠNH TIẾN (VN)
Thôn Tân Tiến, xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Mũ (nón); đồ đội đầu; mũ che tai; mũ lưỡi trai.

---

(111) **4-0391804**
(210) 4-2020-55329
(641) 4-2018-20833
(181) 25.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 25.06.2018

(531) 3.7.6; 26.2.7
(591) Đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ ĐỨC TỒN (VN)
Thửa đất 1754, tờ bản đồ 02, tổ 13, ấp Cây Nính, xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 29: Chao; chao môn; chao đậu nành; tàu hũ (làm từ đậu nành); đậu phụ (đậu hũ).

---

(111) **4-0391805**
(210) 4-2019-15875
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) A6.19.9; 26.1.1; 26.1.11; A26.1.18; A6.19.5
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HƯNG HƯNG LONG (VN)
290/60 Bùi Công Trừng, ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ca cao.

---

(111) **4-0391806**
(210) 4-2019-15874
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) A11.3.3; 11.3.14; 6.1.2; 1.15.11; 25.5.25; A26.4.18; 26.4.2; 5.3.16; 5.3.11; 1.15.14
(591) Vàng, đen, trắng, xanh lá cây, nâu, đỏ, hồng, cam.
(731) HỘ KINH DOANH THÁI NGUYÊN - ĐÔNG (VN)
Số 74 đường Võ Văn Truyện, khu phố 1, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ca cao.

---

(111) **4-0391807**
(210) 4-2019-15119
(181) 06.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 06.05.2019

(531) 26.2.7; 19.7.1; 25.5.25
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) THE MARINE FOODS CORPORATION (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Động vật dưới nước có thể ăn được (không còn sống); thịt đã chế biến; hải sản đã chế biến; trứng đã chế biến; hải sản đã chế biến và rau cho vào bát cơm ăn liền; hỗn hợp trứng tráng ăn liền; món rau ăn liền bao gồm chủ yếu là hải sản chế biến và gia vị; hỗn hợp xúp bao gồm chủ yếu hải sản chế biến và gia vị; món trứng và cua chiên kiểu Trung quốc ăn liền bao gồm chủ yếu là hải sản đã chế biến và gia vị; món tôm và ớt ngọt kiểu Trung quốc ăn liền bao gồm chủ yếu là hải sản và gia vị; hỗn hợp xúp và món hầm (thịt, rau), cà-ri; món ăn liền bao gồm chủ yếu là hải sản đã chế biến.

Nhóm 30: Tương; nước xốt cho sa lát; bánh bao nhồi kiểu Trung quốc [bánh bao chiên nhân thịt, đã nấu]; bánh bao hấp kiểu Trung quốc (bánh bao nhân xíu mại, đã nấu]; món sushi của Nhật bản; bánh cuộn chiên làm bằng bột nhão trộn với bạch tuộc thái nhỏ [bánh takoyaki]; bánh xăng đuých; bánh bao hấp nhồi thịt băm thái nhỏ [bánh bao manjuh kiểu Trung quốc]; bánh hăm-bơ-gơ [đã chuẩn bị]; bánh piza; hỗn hợp nước sốt mỳ ống; hỗn hợp gạo rang ăn liền; hỗn hợp vỏ bánh mì vụn bỏ lò ăn liền; hỗn hợp gạo bỏ lò ăn liền; hỗn hợp cơm ý ăn liền; hỗn hợp cơm thập cẩm ăn liền; hỗn hợp cơm thập cẩm Tây ban nha ăn liền; mì khoa tây xào kiểu Hàn quốc ăn liền bao gồm chủ yếu là hải sản đã chế biến và gia vị.

Nhóm 31: Động vật dưới nước có thể ăn được (còn sống); rong biển có thể ăn được (tươi); trái cây (tươi).

---

(111) **4-0391808**
(210) 4-2019-14491
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 26.4.1; 26.4.9; A26.11.8
(591) Xanh da trời, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HOÀN THIỆN II (VN)
397 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán, cụ thể là: đồ gia dụng (cụ thể là dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nhà bếp), đồ đạc cho gia đình, văn phòng, trường học, hàng trang trí nội thất (cụ thể là đồ vật trang trí, đồ trang trí bằng sứ), quần áo.

---

(111) **4-0391809**
(210) 4-2019-14396
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18; 26.3.2
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ đậm, đỏ nhạt, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TÔN, NHỰA THÁI THÀNH (VN)
Ấp 2 (thửa đất số 71, tờ bản đồ số 9-3), xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại như: tôn màu, tôn lạnh, sắt thép.

---

(111) **4-0391810**
(210) 4-2019-13302
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1
(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt, trắng.
(731) ISE METAL INC. (CA)
20, Route de Windsor, Sherbrooke (Quebec) J1C 0E5, Canada
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Van điều khiển để điều chỉnh dòng chảy chất lỏng/ nước trong các trạm bơm, trong các nhà máy xử lý chất thải công nghiệp, nước thải và nước, và trong các đập nước; van điều khiển để điều chỉnh dòng chảy chất lỏng/ nước trong hệ thống tưới tiêu nông nghiệp.

Nhóm 11: Thiết bị điều khiển dòng chảy để điều chỉnh nước, cụ thể là, cửa đập, cửa cống/kênh; thiết bị điều khiển nước, cụ thể là cửa thủy lực; thiết bị điều khiển dòng chảy để điều chỉnh nước, cụ thể là van.

---

(111) **4-0391811**
(210) 4-2019-16559
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 15.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, xanh nước biển, đen.
(731) SUN MINES ELECTRICS CO., LTD. (TW)
7F, No. 153, Sec. 3, Beishen Road, Shenkeng Dist., New Taipei City, 22203, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy bơm khí; máy phun; máy bơm khí tuyến tính; bơm chân không [máy móc]; máy thổi cánh quạt quay.

---

(111) **4-0391812**
(210) 4-2019-16322
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 14.05.2019

(531) A1.1.2; A1.1.12
(591) Hồng, đen, trắng.
(731) AI GLOBAL CO., LTD (KR)
#501, 267, Hau-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Republic of KOREA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; chế phẩm làm thơm không khí; hổ phách [nước hoa]; hương liệu [tinh dầu]; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0391813**
(210) 4-2019-17269
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 20.05.2019

(531) 4.5.5; 2.1.22; A2.1.23
(591) Vàng, xanh da trời, xanh lam, trắng, đen.
(731) TRẦN VĂN THÁI (VN)
Xóm 1, thôn Chỉ Trung, xã Đông Hoàng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bánh kẹo; gia vị; kem lạnh.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, cà phê, trà (chè), bánh kẹo, gia vị, kem lạnh; dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất bộng sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải; dịch vụ giao hàng; dịch vụ cho thuê xe cộ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tư vấn du học; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng tự thực hiện).

---

(111) **4-0391814**
(210) 4-2019-14886
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 1.7.6; 22.1.1; 26.1.1; 25.1.25; 25.7.25
(591) Xanh tím, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) PHẠM THỊ QUỲNH ANH (VN)
181 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nhang thắp (nhang cây, nhang vòng, nhang khoanh, nhang nụ, nhang bột); tinh dầu; nước tẩy rửa; chế phẩm khử mùi; nước súc miệng; dầu gội; sữa tắm.

Nhóm 20: Hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật; tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0391815**
(210) 4-2019-14885
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 1.7.6; 22.1.1; 26.1.1; 25.1.25; 25.7.25
(591) Xanh tím, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) PHẠM THỊ QUỲNH ANH (VN)
181 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nhang thắp (nhang cây, nhang vòng, nhang khoanh, nhang nụ, nhang bột); tinh dầu; nước tẩy rửa; chế phẩm khử mùi; nước súc miệng; dầu gội; sữa tắm.

Nhóm 20: Hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật; tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0391816**
(210) 4-2019-14884
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 1.7.6; 22.1.1; 26.1.1; 25.1.25; 25.7.25
(591) Xanh tím, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) PHẠM THỊ QUỲNH ANH (VN)
181 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nhang thắp (nhang cây, nhang vòng, nhang khoanh, nhang nụ, nhang bột); tinh dầu; nước tẩy rửa; chế phẩm khử mùi; nước súc miệng; dầu gội; sữa tắm.

Nhóm 20: Hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật; tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0391817**
(210) 4-2019-10566
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 03.04.2019

(531) 10.3.10; A10.3.13; 25.7.25
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THANH NHÀN (VN)
Ấp 2A, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ; hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây; hàng thủ công mỹ nghệ bằng tre; hàng thủ công mỹ nghệ bằng nứa; hàng thủ công mỹ nghệ bằng lá.

Nhóm 35: Mua bán: hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây, hàng thủ công mỹ nghệ bằng tre, hàng thủ công mỹ nghệ bằng nứa, hàng thủ công mỹ nghệ bằng lá.

---

(111) **4-0391818**
(210) 4-2019-10993
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) A26.11.8; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, nâu, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT NGUYÊN THÀNH (VN)
P109, G1, tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; thi công các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0391819**
(210) 4-2019-17290
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 20.05.2019

(531) 3.9.1; A6.3.4; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, xám, vàng, đen, xanh ngọc, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ NHƯ (VN)
Ấp 4, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Chả cá thát lát chế biến; chả cá thát lát sấy khô.

---

(111) **4-0391820**
(210) 4-2019-10996
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CL LOCK

(151) 06.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) 26.3.23; A24.15.7; A24.15.8
(591) Đen, cam.
(731) SIAM INTER LOCK TEK CO., LTD. (TH)
Samutsakhon Industrial Estate 1/8, 1/10, 1/138, MOO2, Praram2 Rd., Tasai, Muang, Samutsakhon, 74000 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử; chìa điện tử dùng cho khóa.

---

(111) **4-0391821**
(210) 4-2020-07368
(181) 06.03.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

CANNON

(151) 06.07.2021
(220) 06.03.2020

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0391822**
(210) 4-2019-41927
(181) 23.10.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KEYMEN

(151) 06.07.2021
(220) 23.10.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƠN (VN)
Số 4, ngõ 102 phố Nguỵ Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0391823**
(210) 4-2019-08345
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

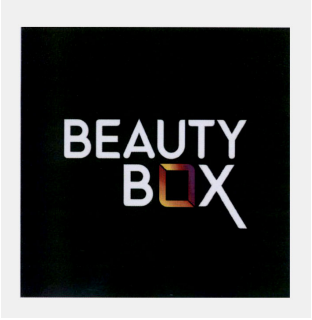

(151) 06.07.2021
(220) 20.03.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.4.18
(591) Đen, vàng, tím, đỏ cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP HOÀN VŨ (VN)
296 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất, nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(111) **4-0391824**
(210) 4-2019-22028
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Nu-Reno

(151) 06.07.2021
(220) 18.06.2019

(731) NUTRITEC-ENJOY CORPORATION (TW)
9F., No. 281, Sec. 4, Chengde Rd., Shilin Dist., Taipei City 111, Taiwan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; sữa bột cho trẻ em; chế phẩm vitamin; sợi dùng cho ăn kiêng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa giàu protein; sản phẩm thay thế sữa; sữa bột; sữa đậu nành; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nước sữa.

---

(111) **4-0391825**
(210) 4-2019-19406
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

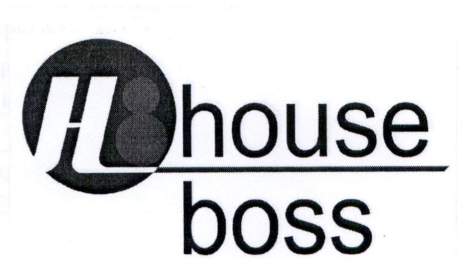

(151) 06.07.2021
(220) 31.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; A26.1.18; A26.11.8
(591) Đen, trắng, ghi xám.
(731) YUNG SHEN FURNITURE SYSTEM CO., LTD. (TW)
No.179, ln. 533, jhongfong rd., longtan dist., taoyuan city 325, taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (furniture); đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; bàn; tủ đựng quần áo.

---

(111) **4-0391826**
(210) 4-2019-19386
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 31.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP PHÁT NGHĨA (VN)
798 Trường Sa, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 06: Khung chuồng gia súc, gia cầm bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng chuồng trại; lắp đặt trang thiết bị chuồng trại; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; hoàn thiện công trình xây dựng; sửa chữa máy móc, thiết bị chuồng trại.

Nhóm 42: Tư vấn và dịch vụ chuyển giao công nghệ về máy móc, thiết bị ngành chăn nuôi và ngành nghề chế biến thực phẩm.

---

(111) **4-0391827**
(210) 4-2019-19385
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PHAT NGHIA

(151) 06.07.2021
(220) 31.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP PHÁT NGHĨA (VN)
798 Trường Sa, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán trang thiết bị, máy móc ngành chế biến thức ăn gia súc, trang thiết bị dụng cụ thú y, trang thiết bị chuồng trại, máy móc thiết bị ngành chế biến thực phẩm con giống (gia cầm, gia súc), phụ gia, chất bổ sung, nguyên liệu ngành chế biến thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản.

---

(111) **4-0391828**
(210) 4-2019-19216
(181) 30.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Vickagold

(151) 06.07.2021
(220) 30.05.2019

(731) NGUYỄN HỮU THƯỜNG (VN)
Xóm 16, xã Diễn Lộc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(111) **4-0391829**
(210) 4-2019-19191
(181) 30.05.2029
(300) 76434 30.11.2018 JM
(450) 25.08.2021 401
(540)

CLOSE YOUR RINGS

(151) 06.07.2021
(220) 30.05.2019

(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị cảm biến, thiết bị theo dõi, màn hình hiển thị thông tin về sức khỏe, thể chất, tập luyện và tình trạng sức khỏe (tất cả được sử dụng cho mục đích theo dõi sức khỏe); thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ treo tường hoặc để bàn; đồng hồ; máy ghi thời gian được sử dụng như đồng hồ; đồng hồ bấm giây; dây đeo đồng hồ; dây đồng hồ; hộp dùng cho đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường hoặc để bàn, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ; các bộ phận của đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường hoặc để bàn, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ.

---

(111) **4-0391830**
(210) 4-2019-18959
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

XE TĂNG

(151) 06.07.2021
(220) 29.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0391831**
(210) 4-2019-18952
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LEOO

(151) 06.07.2021
(220) 29.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THÁI HÀ THỊNH (VN)
15a ngõ 121 phố Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Buôn bán quần áo.

---

(111) **4-0391832**
(210) 4-2019-18951
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 29.05.2019

(531) 2.3.1; 2.3.20; 2.5.21
(591) Trắng, đen, hồng, vàng, nâu, nâu đậm.
(731) NGÔ THỊ SAO MAI (VN)
P2403, CT1, đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Buôn bán thú cưng (chó, mèo).

---

(111) **4-0391833**
(210) 4-2019-18944
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BELIEVE YOU ME

(151) 06.07.2021
(220) 29.05.2019

(731) BELIEVE BRANDING PTY LTD (AU)
316/87 Gladstone Street, South Melbourne, Victoria, Australia 3205
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh liên quan đến phát triển sản phẩm; quản lý kinh doanh; dịch vụ hãng quảng cáo; quảng cáo; phân tích quảng cáo; sản xuất tài liệu quảng cáo; dịch vụ sáng tạo thương hiệu; marketing; dịch vụ tư vấn marketing; dịch vụ đại lý tiếp thị; dịch vụ phân tích marketing; tư vấn tiếp thị; nghiên cứu thị trường; dịch vụ hoạch định chiến lược tiếp thị; dịch vụ ra mắt sản phẩm; dịch vụ tiếp thị sản phẩm; dịch vụ quảng cáo xúc tiến bán hàng; marketing mục tiêu.

---

(111) **4-0391834**
(210) 4-2019-18736
(181) 28.05.2029
(300) 88255430 09.01.2019 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

ENJAYMO

(151) 06.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) BIOVERATIV THERAPEUTICS INC. (US)
225 Second Avenue, Waltham, Massachusetts 02451, United States
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để điều trị bệnh ngưng kết tố lạnh.

---

(111) **4-0391835**
(210) 4-2019-18724
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

premium

(151) 06.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.3.1; A26.3.5; 26.7.25
(591) Nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG ĐAN CHÂU (VN)
109/12 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ).

---

(111) **4-0391836**
(210) 4-2019-18694
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) A5.3.15; 3.7.16; A3.7.24; A5.5.20; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH PHAN ANH NEST (VN)
Số 306, quốc lộ 30, Khóm Mỹ Thượng, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu gỗ, loa, thiết bị nhà yến, hương dẫn dụ nhà yến.

---

(111) **4-0391837**
(210) 4-2019-18693
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) A26.11.8
(591) Đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, đen.
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC (VN)
04 Bà Huyện Thanh Quan, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo, phát triển kỹ năng sống, kỹ năng vận động; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; xuất bản sách.

---

(111) **4-0391838**
(210) 4-2019-18691
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

K-MOM

(151) 06.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) MOTHER-K CO. LTD. (KR)
1103 Kins Tower, 8 Seongnam-daero 331beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13558, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; chất tẩy trắng để giặt; dầu gội đầu, không chứa thuốc; chế phẩm để giặt rửa; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; khăn giấy được tẩm sẵn chất làm sạch, dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 21: Bàn chải; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; bàn chải đánh răng; cốc có gắn ống hút; đồ chứa đựng đồ ăn cho em bé; giàn phơi đồ giặt; bình để uống; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

---

(111) **4-0391839**
(210) 4-2019-18688
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12; 25.5.25; A5.3.13
(591) Đen, cam, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BAN - JING (VN)
C3/21T Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

---

(111) **4-0391840**
(210) 4-2019-18687
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NAM THI HOUSE

(151) 06.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN HORIZON (VN)
37 Nguyễn Thị Diệu, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ văn hóa, giải trí, giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0391841**
(210) 4-2019-18686
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NAM THI THƯ QUÁN

(151) 06.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN HORIZON (VN)
37 Nguyễn Thị Diệu, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ văn hóa, giải trí, giáo dục.

---

(111) **4-0391842**
(210) 4-2019-18685
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TRUNG TÂM VĂN HÓA VÀ NGÔN NGỮ NAM THI

(151) 06.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN HORIZON (VN)
37 Nguyễn Thị Diệu, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ văn hóa, giải trí, giáo dục.

---

(111) **4-0391843**
(210) 4-2019-18684
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DU LỊCH NAM THI

(151) 06.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN HORIZON (VN)
37 Nguyễn Thị Diệu, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; điều hành tua du lịch; hướng dẫn du lịch.

---

(111) **4-0391844**
(210) 4-2019-18683
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VIỆN NAM THI

(151) 06.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN HORIZON (VN)
37 Nguyễn Thị Diệu, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ văn hóa, giải trí, giáo dục.

---

(111) **4-0391845**
(210) 4-2019-18679
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 22.1.1; A1.1.10; A1.1.4; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12; A3.7.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ LỰC (VN)
Khu công nghiệp Yên Phúc, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy lau để làm sạch; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang.

---

(111) **4-0391846**
(210) 4-2019-18677
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 5.5.16; A5.5.21; A26.11.12; 26.3.23; A24.15.7
(731) PHẠM THU TRANG (VN)
Tổ 13 Lâm Du, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; siro.

Nhóm 35: Kinh doanh buôn bán đồ uống bia, rượu, đồ uống hoa quả và nước ép trái cây, nước khoáng, chất cô đặc và các chế phẩm khác để làm đồ uống, nông sản (khoai lang, bơ, cà rốt, hồng đà lạt).

---

(111) **4-0391847**
(210) 4-2019-18675
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

netang

(151) 06.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) ZHU HAOBO (CN)
Group 22, Ding Yuan Village, Xintang Townships, Miluo City, Yueyang, Hunan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị cung cấp điện liên tục; bộ nguồn điện áp ổn định; bảng điều khiển cho các thiết bị và dụng cụ chiếu sáng; bộ nguồn chuyển mạch tần số cao; đi-ốt phát quang; mạch tích hợp; chấn lưu đèn; bộ chỉnh lưu dòng điện; bộ điều khiển nguồn điện; mô đun chỉnh lưu [dùng cho đèn led].

---

(111) **4-0391848**
(210) 4-2019-18669
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GDENT
Perfect solutions for dentistry

(151) 06.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 26.5.1; 25.5.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ GDENT (VN)
195 Lê Cao Lãng, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và phân phối: trang thiết bị nha khoa, vật liệu nha khoa.

---

(111) **4-0391849**
(210) 4-2019-18648
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LMT
LED MIỀN TÂY

(151) 06.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4; 13.1.6; 1.15.23
(591) Cam, hồng, đỏ, trắng, đen.
(731) THẠCH MỸ QUYÊN (VN)
268/2 lầu 2, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (đèn led); đèn chiếu sáng; đèn compact (đèn huỳnh quang); đèn đội đầu (đèn chiếu sáng dùng để gắn trên đầu); đèn pin dùng điện; đèn trang trí.

---

(111) **4-0391850**
(210) 4-2019-18647
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18
(731) NGUYỄN TRỊNH QUỲNH TIÊN (VN)
35/22 Trưng Nhị, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ ảnh viện; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ chụp ảnh nghệ thuật; dịch vụ quay phim; dịch vụ đào tạo dạy nghề trang điểm; dịch vụ đào tạo nghề chụp ảnh.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc.

---

(111) **4-0391851**
(210) 4-2019-18591
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

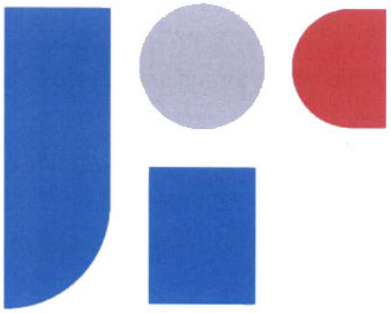

(151) 06.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 26.7.25; A25.7.8
(591) Trắng, xanh dương, xám, đỏ.
(731) TBI MOTION TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 123, Sanduo Rd., Shulin Dist., New Taipei City 23876, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Cơ cấu ghép nối, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; vòng bi tuyến tính [bộ phận của máy móc]; gối đỡ cố định trục vít me; ổ trục [bộ phận của máy móc]; giá đỡ ổ trục cơ khí; giá đỡ ổ trục cho máy móc; trục trượt chính xác tốc độ cao [trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ]; trục chính, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; ổ bi; trục chính chính xác tốc độ cao, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; đinh vít (bộ phận máy móc); ray trượt (bộ phận máy móc); vít me bi [bộ phận của máy móc]; thanh trượt dẫn hướng cho máy móc; cơ cấu dẫn hướng tuyến tính cho máy móc; cơ cấu dẫn hướng cơ khí cho máy móc; thanh trượt bi tuyến tính cho máy móc; thanh trượt bi cho máy móc; thiết bị chuyển động tuyến tính [bộ phận của máy móc]; bộ phận trượt cho máy móc; người máy công nghiệp; cánh tay cơ khí [người máy công nghiệp]; cánh tay cơ khí dùng trong công nghiệp; bệ chuyển vị ngang [bộ phận của máy móc] cho điều khiển số máy tính (cnc); bệ điều khiển tuyến tính dùng cho thiết bị công nghiệp.

---

(111) **4-0391852**
(210) 4-2019-18544
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Nâu, trắng.
(731) CIRCLE K STORES INC. (US)
P.O.Box 52085, Phoenix, Arizona 85072-2085, United States
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Thìa.

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; tấm lót bình, cốc bằng giấy.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; chất thay thế cà phê; gạo; bánh mỳ, bánh ngọt; bánh kẹo; kem lạnh; đường; mật ong; xi rô cho thực phẩm; nấm men; bột nở; muối nấu ăn; mù tạc; giấm; nước xốt để nêm nếm; gia vị; đá lạnh; trà ướp lạnh; đồ uống ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao sữa; đồ uống cà phê; hương liệu cà phê; đồ uống cà phê sữa; đồ uống sô-cô-la; đồ uống sô-cô-la sữa; thực vật dùng làm chất thay thế cà phê; hương liệu, chất phụ gia và gia vị cho cà phê; hạt cà phê; hạt sô- cô-la; hạt ca cao.

---

(111) **4-0391853**
(210) 4-2019-18481
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) 24.17.5; 26.1.1; 5.3.20; 5.3.11
(591) Vàng, đen, trắng, xanh lá cây, ghi xám.
(731) TRỊNH THU HÀ (VN)
Số nhà 466, đường Thân Nhân Trung, khu 2, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn nhanh; quán trà sữa; quán cà phê; dịch vụ chuỗi cửa hàng phục vụ đồ uống mang đi.

---

(111) **4-0391854**
(210) 4-2019-18461
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

WATRECORP®
Water for life!

(151) 06.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh da trời, xanh lá mạ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC SẠCH HẢI PHÒNG (VN)
Số 84 đại lộ Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Nguyên vật liệu lọc nước, cụ thể: cột lọc nước (dùng cho thiết bị lọc nước), lõi lọc dùng cho hệ thống lọc nước; thiết bị xử lý nước; hệ thống xử lý nước.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: nguyên vật liệu lọc nước, thiết bị xử lý nước, hệ thống xử lý nước.

---

(111) **4-0391855**
(210) 4-2019-18458
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ATHIENNHANMINH-NEW

(151) 06.07.2021
(220) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ÂN ĐỨC (VN)
Liền kề 12, TT1, số 96-96B, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0391856**
(210) 4-2019-18443
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TVC PARK
viet nam
Công viên Thực vật cảnh Việt Nam

(151) 06.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 25.5.1; 26.2.7; A5.1.16; A6.19.11; 1.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh rêu, đen, trắng.
(731) ĐÀO NHẬT MINH (VN)
Thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Cây cảnh; hoa tươi; cây giống; hạt giống để trồng; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch thông qua trải nghiệm thực tế.

---

(111) **4-0391857**
(210) 4-2019-18296
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DVSNSTUDIOS

(151) 06.07.2021
(220) 24.05.2019

(731) DVSN INC. (KR)
#B1, 26, Eonju-Ro 124-Gil, Gangnam-Gu, Seoul, 06101, Republic Of Korea
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; tất ngắn cổ; áo sơ mi; đồ lót; đồ bơi; khăn quàng cổ; váy; giày; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0391858**
(210) 4-2019-18294
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

imToken

(151) 06.07.2021
(220) 24.05.2019

(731) IMTOKEN PTE. LTD. (SG)
83 Clemenceau avenue, 10-02, Singapore
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ nghiên cứu thị trường; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 36: Dịch vụ đổi tiền; quản lý tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; thông tin về tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; điện toán đám mây.

---

(111) **4-0391859**
(210) 4-2019-18250
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FASO

(151) 06.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20
(591) Xanh dương, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH FASO VIỆT NAM (VN)
Ô 7, dãy B, Nơ 6, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; gia vị; rong biển/tảo biển [gia vị]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; hương liệu cho thực phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ bánh kẹo, rong biển khô, rong biển ăn liền, rong biển để cuộn cơm, lá kim để cuộn cơm, lá kim vụn ăn liền, bột ngũ cốc, gia vị, trà, cà phê, ca cao, gạo, trái cây tươi, trái cây đông lạnh, rau củ tươi, rau củ đã qua chế biến, thảo mộc tươi, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, thực phẩm tươi sống, thực phẩm khô, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, nước uống đóng chai, nước giải khát có ga, rượu, đồ uống có cồn, bia, nước ép trái cây; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing.

---

(111) **4-0391860**
(210) 4-2016-01637
(181) 19.01.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

NISUDA

(151) 06.07.2021
(220) 19.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT REDSUN (VN)
Số 34-36 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy ổn áp, máy biến thế.

---

(111) **4-0391861**
(210) 4-2019-11610
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

StrawberryKing

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 5.7.8; 4.5.1; A2.5.23; 24.9.1
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Da và vật liệu giả da; da động vật, và tấm da bò thuộc; hành lý và túi xách; ô, ô che nắng và gậy chống khi đi bộ; roi da, yên cương và bộ đồ yên ngựa; vòng cổ, dây dắt và quần áo cho động vật; túi; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền, cặp du lịch, cặp đựng giấy tờ tài liệu, bao để móc chìa khoá, túi nhỏ; cặp da; ba lô; túi đựng quần áo; túi mua sắm; đai chằng bằng da thuộc; dây đeo vai bằng da thuộc; dây đai yên cương, đai thích hợp cho hành lý; gậy chống; ví đựng danh thiếp; vòng cổ dùng cho động vật hoặc thú nuôi; dây buộc bằng da thuộc hoặc bằng giả da; ví đựng đồ trang điểm [rỗng]; rọ bịt mõm; cặp học sinh; dây đai bằng da thuộc; tay nắm của vali; vali; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali du lịch; bao ô, tay cầm của ô, gậy chống có mặt ghế để ngồi; đai hành lý; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; hộp đựng và túi đựng bằng da hoặc bằng bìa giả da hoặc vật liệu giả da; túi xách tay; dây đai bằng da thuộc; gậy leo núi; cặp chứa các vật dụng âm nhạc; túi lưới cho mua sắm; ba lô du lịch; túi sách học sinh; túi đựng dụng cụ bằng da thuộc hoặc giả da [túi rỗng]; túi du lịch; túi đựng thú săn; túi, bao bì, và túi nhỏ bằng da để bao gói; tấm phủ đồ đạc bằng da hoặc vật liệu giả da; khung của túi xách tay; địu trẻ em; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi cho thể thao; quần áo cho vật nuôi trong nhà; dây đeo và địu để giữ trẻ em; tấm phủ cho động vật; dây dắt, dây buộc và bộ yên cương cho thú nuôi trong nhà và động vật; khung của ví tiền, ví đựng danh thiếp kinh doanh; ba lô chống gù [cặp học sinh của Nhật Bản]; dây đai dạy trẻ tập đi; va li có gắn động cơ; thẻ hành lý; tấm da thuộc.

---

(111) **4-0391862**
(210) 4-2019-11606
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 5.7.8; 4.5.1; A2.5.23; 24.9.1
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể/trang điểm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm cắt sửa móng tay [chế phẩm chăm sóc móng tay]; sản phẩm và chế phẩm để chăm sóc và làm sạch tóc và da; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu [tinh dầu]; vỏ cây thạch kiềm dùng để giặt; muối để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; soda để tẩy trắng; lơ giặt; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm cho động vật; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dùng cho đồ da thuộc; chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dùng cho động vật và vật nuôi; chất tẩy rửa (chất dùng để giặt); chất nhuộm màu mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; nước thơm để xức sau khi tắm; thuốc nhuộm tóc; màu nhuộm tóc; chế phẩm kem tóc, gel vuốt tóc, dầu gội, chế phẩm làm ẩm tóc và dầu xả; son môi; kem và

nước thơm cho da và mặt [mỹ phẩm]; móng (tay, chân) giả; nước sơn móng và véc ni đánh bóng móng và chất pha loãng; kem chống nắng; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; lông mi giả; sáp đánh ván sàn; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; hồ bột để giặt là; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; đá bọt; vải đánh bóng, vải chà nhẵn; giấy ráp (giấy nhám); gỗ thơm; dầu gội cho vật nuôi trong nhà; kem đánh giày; xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm để làm nhẵn [bột làm nhẵn]; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng, tẩy sơn, tẩy véc-ni; sáp làm rụng lông; sáp để giặt là; sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da thuộc, chế phẩm làm rụng lông; mỡ/chất nhờn (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp [hương, nhang]; nước thơm (nước hoa); giấy thấm dầu dùng cho da; giấy thấm dùng cho mặt [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí.

---

(111) **4-0391863**
(210) 4-2019-11582
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) A2.5.22; A2.5.23
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Da và vật liệu giả da; da động vật, và tấm da bò thuộc; hành lý và túi xách; ô, ô che nắng và gậy chống khi đi bộ; roi da, yên cương và bộ đồ yên ngựa; vòng cổ, dây dắt và quần áo cho động vật; túi; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền, cặp du lịch, cặp đựng giấy tờ tài liệu, bao để móc chìa khoá, túi nhỏ; cặp da; ba lô; túi đựng quần áo; túi mua sắm; đai chằng bằng da thuộc; dây đeo vai bằng da thuộc; dây đai yên cương, đai thích hợp cho hành lý; gậy chống; ví đựng danh thiếp; vòng cổ dùng cho động vật hoặc thú nuôi; dây buộc bằng da thuộc hoặc bằng giả da; ví đựng đồ trang điểm [rỗng]; rọ bịt mõm; cặp học sinh; dây đai bằng da thuộc; tay nắm của vali; vali; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali du lịch; bao ô, tay cầm của ô, gậy chống có mặt ghế để ngồi; đai hành lý; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; hộp đựng và túi đựng bằng da hoặc bằng bìa giả da hoặc vật liệu giả da; túi xách tay; dây đai bằng da thuộc; gậy leo núi; cặp chứa các vật dụng âm nhạc; túi lưới cho mua sắm; ba lô du lịch; túi sách học sinh; túi đựng dụng cụ bằng da thuộc hoặc giả da [túi rỗng]; túi du lịch; túi đựng thú săn; túi, bao bì, và túi nhỏ bằng da để bao gói; tấm phủ đồ

đạc bằng da hoặc vật liệu giả da; khung của túi xách tay; địu trẻ em; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi cho thể thao; quần áo cho vật nuôi trong nhà; dây đeo và địu để giữ trẻ em; tấm phủ cho động vật; dây dắt, dây buộc và bộ yên cương cho thú nuôi trong nhà và động vật; khung của ví tiền, ví đựng danh thiếp kinh doanh; ba lô chống gù [cặp học sinh của Nhật Bản]; dây đai dạy trẻ tập đi; va li có gắn động cơ; thẻ hành lý; tấm da thuộc.

---

(111) **4-0391864**
(210) 4-2019-11583
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) A2.5.22; A2.5.23
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; tạp dề; quần áo dùng ở bãi biển; đồ đạc đi bơi, quần áo bơi; trang phục thể thao; áo mưa; găng tay (trang phục); găng tay hở ngón; găng tay bao ngón; thắt lưng [trang phục]; trang phục cho trẻ em, nam giới và nữ giới; trang phục của trẻ em; quần dài của trẻ em [trang phục]; yếm dãi, không bằng giấy; quần áo mặc bên trong; đồ mặc khi ngủ và quần áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; dải đeo quần, tất; mũ; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; lưỡi trai che nắng; tấm che nắng là đồ đội đầu; mũ nồi; mũ dùng khi tắm bồn và mũ dùng khi tắm vòi hoa sen; bao tay của phụ nữ; mũ che tai; bao chân không dùng điện để sưởi ấm; đồ đeo cổ [trang phục], ca vát, cà-vạt, nơ bướm; bít tất ngắn cổ và tất cao cổ, quần nịt; dây giữ tất đùi; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, tất cao cổ và quần nịt; giày, giày thể thao; dép đi trong nhà; giày dùng ở bãi biển; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; ống trùm bên ngoài để bảo vệ tay áo; khăn trùm đầu của phụ nữ; khăn rằn [khăn quàng cổ]; dép tắm, dép lê dùng khi tắm, giày ống trượt tuyết; giày cao cổ; dây đeo quần, yếm, quần ống túm [trang phục]; áo nịt ngoài; áo choàng ngoài; cổ tay áo; khăn choàng bằng lông thú; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu [mặt trước áo sơ mi]; quần áo đan [trang phục]; áo khoác ngoài; áo choàng; quần đùi ống rộng; áo pacca; áo len chui đầu; dép; khăn quàng cổ; khăn choàng; áo sơ mi; váy trong [quần áo lót]; áo khoác ngoài; ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; giày ống dùng cho thể thao; áo nịt len thể thao; bộ quần áo; bộ quần áo tắm; áo thun ngắn tay; quần dài; quần áo lót; đồng phục; áo gilê; bộ quần áo cho người lướt ván; cổ tay áo [trang phục]; đồ lót phụ nữ; giày tập thể dục; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo thể dục; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; quần áo cho người đi xe đạp; tấm che mắt khi ngủ; quần áo được làm bằng chất liệu mỏng; quần áo có họa tiết thêu; đồ bảo vệ gót giày.

---

(111) **4-0391865**
(210) 4-2019-11702
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.1.8; A3.1.24; A3.1.25; 4.5.5; 4.5.15
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị khoa học, nghiên cứu, định vị, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, phát hiện, kiểm tra, thăm dò, cứu hộ và dạy học; dụng cụ và thiết bị để dẫn, chuyển đổi, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc kiểm soát việc phân phối/truyền dẫn hoặc sử dụng điện; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, sao chép hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện mang dữ liệu, phần mềm máy tính, phương tiện mang dữ liệu ghi và lưu trữ kỹ thuật số để trống hoặc tương tự (analogue) được ghi sẵn hoặc có thể tải về được; cơ chế cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, thiết bị đếm tiền; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ của thợ lặn, nút bịt lỗ tai cho thợ lặn, kẹp mũi cho thợ lặn và người bơi, găng tay cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi lặn, thiết bị dập lửa; bàn tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; pin; hộp pin; thiết bị sạc pin; ống nhòm; máy tính; máy ảnh, máy quay phim, và bộ phận và linh kiện đi kèm; ống kính cho máy ảnh; máy đo sức chứa; phim hoạt hình; máy nghe băng; dây đeo của kính mắt, phim điện ảnh [đã phơi sáng]; đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy đọc đĩa com-pắc (cd); đĩa compắc (cd) [nghe - nhìn]; đĩa compắc (cd) [bộ nhớ chỉ đọc]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn]; máy vi tính; máy in để dùng với máy tính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thiết bị xử lý dữ liệu; thước đo của thợ may quần áo nữ; chuông cửa điện; từ điển điện tử bỏ túi; thiết bị dập lửa; phim đã in tráng; thiết bị báo cháy; đèn nháy [nhiếp ảnh]; khung cho phim ảnh dương bản, thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy hát tự động; thấu kính quang học; dụng cụ cân thư tín; đai an toàn; phao cứu sinh; áo phao cứu sinh; bè cứu sinh; khóa điện; khóa và chìa khóa điện tử; phương tiện mang dữ liệu từ tính; thẻ mã hóa từ tính; thiết bị mã hóa từ tính; nam châm; kính lúp, phương tiện, thiết bị và dụng cụ đo lường; micrô, ống nói, kính hiển vi; tín hiệu bằng đèn neon; máy tính xách tay; bút điện tử; đĩa than; máy photocopy; máy tính bỏ túi; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; máy thu thanh (ra-đi-ô); máy quay (phát) đĩa; thiết bị điều khiển từ xa; thước [dụng cụ đo]; cân; thẻ thông minh [thẻ mạch tích hợp]; máy dò khói; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh; thiết bị tái tạo/sao chép âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt [kính]; kính râm; cầu dao điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; máy thu băng; thiết bị điện thoại, ống nghe điện thoại, máy truyền phát điện thoại, dây điện thoại; kính viễn vọng; máy thu hình; thiết bị thu hình; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; hệ thống phòng chống trộm, chạy điện; nhiệt kế [không dùng cho mục đích y tế]; máy điều nhiệt; băng ghi hình, hộp đựng băng trò chơi điện tử; bản ghi hình; băng viđêô, màn hình viđêô, đầu ghi hình viđêô; thiết bị xử lý văn bản; đĩa viđêô compắc (vcd); đĩa kỹ thuật số đa năng (dvd); máy chạy đĩa viđêô compắc (vcd) và đĩa kỹ thuật số đa năng (dvd); thiết bị nghe nhìn đi kèm với thiết bị hát theo; khung giữ, giá đỡ và hộp đựng chuyên dụng cho băng ghi âm và băng ghi hình, đĩa com-pắc (cd), đĩa laze, đĩa viđêô và đĩa kỹ thuật số đa năng (dvd); miếng đệm lót chuột

máy vi tính; điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại cầm tay, điện thoại di động, bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc điện thoại di động; máy nhắn tin, và các bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc máy nhắn tin; túi, bọc, đồ đựng, đồ mang và đồ giữ chuyên dụng dành cho điện thoại di động và máy nhắn tin; tai nghe chùm qua đầu; miếng đệm tai cho tai nghe chùm qua đầu; tai nghe; tai nghe và ống nói/loa ngoài dùng cho điện thoại di động; thiết bị chỉ báo cuộc gọi dành cho điện thoại, điện thoại di động và máy nhắn tin; lịch trình điện tử; chuông báo động điện; máy báo động; bộ đọc mã vạch; dụng cụ đo khí áp; còi; còi điện; bộ phận xử lý trung tâm [bộ xử lý]; chip [mạch tích hợp]; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; bàn phím máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ ghép nối âm thanh; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; vật mang dữ liệu quang học; đĩa quang; đĩa [từ tính]; thiết bị của thợ lặn, mặt nạ của thợ lặn; trang phục lặn; bảng thông báo điện tử; bút điện tử [thiết bị hiển thị hình ảnh]; dây đeo gọng kính mắt; thị kính; kính tối màu để che mắt; máy fax; bộ lọc sử dụng trong nhiếp ảnh; đĩa mềm; băng để lau đầu đọc [ghi âm], máy đo độ ẩm, mạch tích hợp; thiết bị liên lạc; giao diện [cho máy vi tính]; máy lập hóa đơn; nắp che ống kính máy ảnh; thiết bị băng từ tính [cho máy vi tính]; băng từ tính; muỗng đo lường; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; bộ vi xử lý; bộ điều biến; máy đếm và phân loại tiền; màn hình [phần cứng máy vi tính]; màn hình [chương trình máy tính]; chuột [thiết bị xử lý dữ liệu]; cáp quang [sợi] [dây dẫn tia sáng]; kính quang học; vật dụng quang học; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; thước đo góc [dụng cụ đo]; bộ thiết bị điện báo vô tuyến; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; chất bán dẫn; phim dương bản [nhiếp ảnh]; dải băng ghi âm thanh; thiết bị khử từ cho băng từ tính; dây điện báo; máy điện báo [thiết bị], máy telex, máy phóng đại chữ; máy in từ xa; thiết bị phân phát vé; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; dụng cụ đo chân không; điện thoại hình; bộ báo hiệu bằng còi; còi dùng trong thể thao/còi thể thao, vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn; dụng cụ đo giờ luộc trứng; kính bảo hộ để chơi thể thao; ống thở dùng khi lặn; mũ bảo hiểm để chơi thể thao; thiết bị điều hướng dùng cho xe cộ [máy vi tính được lắp trên xe]; chương trình trò chơi trên máy vi tính; phần mềm trò chơi trên máy vi tính, được ghi sẵn; phần mềm máy tính, có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống được; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; máy nghe nhạc âm thanh nổi cá nhân, vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; khung ảnh kỹ thuật số; dây đeo dùng cho điện thoại di động; giá giữ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay; nắp ăng ten dùng cho điện thoại di động; vỏ điện thoại thông minh; bọc điện thoại thông minh; mạch điện tử và đĩa cd-roms cho phép ghi lại chương trình chạy tự động dùng cho dụng cụ âm nhạc điện tử; máy nghe nhạc cầm tay; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đồ họa có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động, tệp tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; đầu đĩa dvd; thiết bị định vị toàn cầu [gps]; thiết bị lưu trữ dữ liệu [usb]; ổ đĩa cho máy vi tính; máy tính xách tay; đi ốt phát quang [led]; đi ốt phát quang hữu cơ [oled]; thiết bị bảo hộ chống tai nạn dùng cho cá nhân; mặt nạ bảo hộ; móc treo trang trí điện thoại di động; la bàn, vật nối điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường; bảng điều khiển phân phối [điện]; bộ dụng cụ không dùng tay dành cho điện thoại; vòi chữa cháy; vòi cứu hỏa; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video tại nhà; thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cá nhân, vật dụng nút lỗ tai khi đi bơi; pin mặt trời; máy tính bảng; máy ảnh kỹ thuật số; máy đọc sách điện tử; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; kính thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; nhẫn thông minh; gậy chụp ảnh [giá đỡ cầm tay]; bảng điện tử tương tác; thiết bị hiệu ứng điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc, giao diện âm thanh; phim bảo vệ cho màn hình máy vi tính; phim bảo vệ cho điện thoại thông minh; bộ ống nghe/tai nghe chùm đầu thực tế ảo; rô-bốt dùng trong phòng thí nghiệm, rô-bốt dùng trong giảng dạy, rô-bốt giám sát an ninh, rô-bốt có hình dáng giống người với trí tuệ nhân tạo; rô-bốt hiện diện

từ xa; túi đựng chuyên dụng cho máy tính xách tay; túi đựng và vỏ chuyên dụng cho máy ảnh và dụng cụ chụp ảnh; máy vi tính có thể đeo được, cần điều khiển để sử dụng với máy vi tính, không dùng cho các trò chơi video, bộ ống nghe/tai nghe chùm đầu, kính mắt thông minh thực tế ảo, pin và thiết bị sạc pin dùng cho thuốc lá điện tử; găng tay số (găng tay nhập dữ liệu thông qua cảm ứng).

---

(111) **4-0391866**
(210) 4-2019-11701
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.1.8; A3.1.24; A3.1.25; 4.5.5; 4.5.15
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể/trang điểm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm cắt sửa móng tay (chế phẩm chăm sóc móng tay); sản phẩm và chế phẩm để chăm sóc và làm sạch tóc và da; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu [tinh dầu]; vỏ cây thạch kiềm dùng để giặt; muối để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; soda để tẩy trắng; lơ giặt; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, mỹ phẩm cho động vật; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dùng cho đồ da thuộc; chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dùng cho động vật và vật nuôi; chất tẩy rửa (chất dùng để giặt); chất nhuộm màu mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; nước thơm để xức sau khi tắm; thuốc nhuộm tóc; màu nhuộm tóc; chế phẩm kem tóc, gel vuốt tóc, dầu gội, chế phẩm làm ẩm tóc và dầu xả; son môi, kem và nước thơm cho da và mặt [mỹ phẩm]; móng (tay, chân) giả; nước sơn móng và véc ni đánh bóng móng và chất pha loãng; kem chống nắng; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; lông mi giả; sáp đánh ván sàn; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; hồ bột để giặt là; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân, chế phẩm để chăm sóc móng; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; đá bọt; vải đánh bóng, vải chà nhẵn; giấy ráp (giấy nhám); gỗ thơm, dầu gội cho vật

nuôi trong nhà; kem đánh giày, xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm để làm nhẵn [bột làm nhẵn]; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng, tẩy sơn, tẩy véc-ni; sáp làm rụng lông; sáp để giặt là; sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da thuộc, chế phẩm làm rụng lông; mỡ/chất nhờn (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp [hương, nhang]; nước thơm (nước hoa); giấy thấm dầu dùng cho da; giấy thấm dùng cho mặt [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí.

---

(111) **4-0391867**
(210) 4-2019-11580
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) A2.5.22; A2.5.23
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của kim loại quý và thỏi kim loại quý; hộp bằng kim loại quý; khuy măng sét bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát bằng kim loại quý; ghim cài ca vát bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; ghim để cài trang sức bằng kim loại quý; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; đồ giả trang sức và đồ giả trang trí [trang sức]; đá quý; dụng cụ đo đếm thời gian; trâm cài [trang sức], dây chuyền (đồ trang sức); hạt nhỏ/trang sức dùng cho dây đeo và vòng đeo chìa khóa; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồng tiền xu; đồng xu lưu niệm, cụ thể là huy chương và/hoặc đồng tiền xu; khuy măng sét; hoa tai, khuyên tai; sợi dây bằng vàng; hộp đựng đá quý; hộp đựng đồ trang sức; vòng cổ [trang sức]; ghim cài (đồ trang sức); ghim ve áo [trang sức]; nhẫn [trang sức]; tượng bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát; đồng hồ, đồng hồ đeo tay và các bộ phận và phụ kiện của chúng; dây đeo của đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ kiểu xích; vỏ đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giờ; đồ trang trí (đồ trang sức); ghim cài để trang sức, ghim cài ca vát; huy chương; vòng đeo chìa khóa [đồ kim hoàn]; vòng đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; dây đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; đồ trang trí/đồ trang sức loại nhỏ/rẻ tiền và dây đeo đồng hồ bỏ túi; dây đeo chìa khóa và hộp đựng/giữ chìa khóa bằng kim loại quý và/hoặc đá quý; mặt dây chuyền; vòng đeo tay [đồ trang sức]; hộp đựng đồng hồ [trưng bày]; vỏ đồng hồ; đồng hồ và đồng hồ đeo tay, chạy điện; đồng hồ mặt trời; kim cương; trang sức cho trang phục; đá bán quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồng hồ báo thức; măng sét dây chuyền quần áo; ghim cài cà-vạt của bộ đồ cưỡi ngựa; tượng nhỏ bằng kim loại quý; huy hiệu bằng kim loại quý; đồ trang trí trên giày bằng kim loại quý; vật kỷ niệm chiến thắng [cúp phần thưởng] [đồ kim hoàn]; khiên kỷ niệm [đồ kim hoàn]; bùa may mắn [đồ kim hoàn]; hạt dùng làm đồ trang sức; ghim cài trên mũ là đồ trang sức.

---

(111) **4-0391868**
(210) 4-2019-11665
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

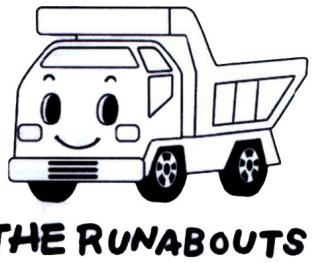

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi của trẻ em; thiết bị trò chơi video; búp bê; đồ chơi bằng nhung; gấu bông; nhân vật đồ chơi và bộ đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao; quả bóng hơi để chơi, bóng cao su và quả bóng bay để chơi; đồ trang trí và trang hoàng cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; đồ vật thích hợp cho bữa tiệc; xe cộ đồ chơi; xe cộ chạy bằng điện (đồ chơi); ván lướt sóng, ván trượt tuyết; lưỡi trượt pa-tanh; lưỡi gắn vào giày trượt băng; ván trượt; đệm lót để bảo vệ hoặc vật dụng bảo vệ cho thể thao và trò chơi; súng hơi ngắn [đồ chơi]; trò chơi thò lò cờ thỏ cáo; bóng cho trò chơi; chuông cho cây Noel; bóng bi-a; bàn bi-a; gạch xây dựng [đồ chơi]; bàn cờ trò chơi; kẹo nổ [pháo giấy dùng trong lễ giáng sinh]; giày cao cổ gắn lưỡi trượt; máy và thiết bị chơi bow-ling; đồ chơi xây dựng; giá giữ nến cho cây thông Noel; bàn cờ dame; bộ cờ dame [trò chơi]; trò chơi cờ; bàn cờ; cây noel bằng vật liệu tổng hợp; giá đỡ cho cây noel; thiết bị để làm ảo thuật; kẹo nổ [đồ chơi pháo hoa]; trò chơi xúc xắc; phi tiêu; xúc xắc; giường cho búp bê; quần áo cho búp bê; nhà của búp bê, phòng ở của búp bê; cờ đôminô; bàn chơi cờ đam; cờ đam [trò chơi]; quả tạ tay; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; bình bú sữa cho búp bê; lưỡi câu; đồ câu cá; chân nhái để bơi; phao câu; đĩa bay [đồ chơi]; trò chơi tự động; gậy cho trò chơi; thiết bị trò chơi; máy trò chơi video; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; túi đựng vật dụng đánh gôn; gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; găng tay dùng cho trò chơi và thể thao; trò chơi đánh lừa [đồ chơi khác thường]; ống cuộn dây diều, diều; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; bài mạt chược; hòn bi cho trò chơi; con rối; mặt nạ để diễn kịch trên sân khấu; mặt nạ đồ chơi; đồ vật di động [đồ chơi]; mô hình thu nhỏ của xe cộ; vật dụng khác thường cho các bữa tiệc, buổi khiêu vũ; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; trò chơi đông người; ngòi nổ [đồ chơi]; súng lục đồ chơi; quả bóng hơi để chơi; con rối bù nhìn; vợt; cái lúc lắc [đồ chơi]; trò chơi vòng; ngựa gỗ bập bênh; ván trượt có bánh lăn; ván lướt sóng có gắn buồm; ván trượt tuyết hai chân; xe trượt tuyết [dụng cụ thể thao]; cầu trượt [đồ chơi của trẻ em]; đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi]; con quay [đồ chơi]; ván nhún [dụng cụ thể thao]; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; bể bơi [đồ chơi]; bể bơi bơm hơi; chân nhái để bơi; ván tập bơi; găng tay có màng để bơi; trò chơi có thể bơm phồng để chơi tại bể bơi; cái đu; bàn để đánh bóng bàn; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; ván trượt nước; đồ chơi để đi bơi, trò chơi, thể thao và hoạt động dưới nước; bóng bãi biển; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; túi được thiết kế đặc biệt dùng cho ván trượt tuyết và ván lướt sóng; thẻ chơi bài; vợt bắt bướm; bài lá; hoa giấy để ném trong lễ hội; giầy trượt pa-tanh; trò chơi ghép hình; kính vạn hoa; cột buồm cho ván trượt có gắn buồm; vợt hứng cá dùng cho người đi câu; xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng rađio; bánh xe quay của trò chơi rulet; quả cầu tuyết; giày đi tuyết [liếp đi tuyết đeo vào đế giày]; bài lá của nhật bản, áo phao, phao bơi; phao để tắm và bơi; thiết bị nổi để bơi; phao tập bơi xỏ tay; mũ tiệc liên hoan bằng giấy; dụng cụ rèn luyện hình thể; phỉnh (thẻ) dùng để đánh bạc; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; máy chơi game

pachinko; máy có khe đút xu [máy đánh bạc]; đồ chơi rô bốt; máy bay không người lái [đồ chơi]; phim bảo vệ phù hợp với màn hình cho thiết bị trò chơi cầm tay; cần điều khiển cho trò chơi điện tử; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; lều trại để chơi trò chơi; máy chơi trò chơi điện tử; máy chơi trò chơi cầm tay để chơi trò chơi điện tử.

---

(111) **4-0391869**
(210) 4-2019-11612
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 5.7.8; 4.5.1; A2.5.23; 24.9.1
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi của trẻ em; thiết bị trò chơi video; búp bê; đồ chơi bằng nhung; gấu bông; nhân vật đồ chơi và bộ đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao; quả bóng hơi để chơi, bóng cao su và quả bóng bay để chơi; đồ trang trí và trang hoàng cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; đồ vật thích hợp cho bữa tiệc; xe cộ đồ chơi; xe cộ chạy bằng điện (đồ chơi); ván lướt sóng, ván trượt tuyết; lưỡi trượt pa-tanh; lưỡi gắn vào giày trượt băng; ván trượt; đệm lót để bảo vệ hoặc vật dụng bảo vệ cho thể thao và trò chơi; súng hơi ngắn [đồ chơi]; trò chơi thò lò cờ thỏ cáo; bóng cho trò chơi; chuông cho cây Noel; bóng bi-a; bàn bi-a; gạch xây dựng [đồ chơi]; bàn cờ trò chơi; kẹo nổ [pháo giấy dùng trong lễ giáng sinh]; giày cao cổ gắn lưỡi trượt; máy và thiết bị chơi bow-ling; đồ chơi xây dựng; giá giữ nến cho cây thông Noel; bàn cờ dame; bộ cờ dame [trò chơi]; trò chơi cờ; bàn cờ; cây noel bằng vật liệu tổng hợp; giá đỡ cho cây noel; thiết bị để làm ảo thuật; kẹo nổ [đồ chơi pháo hoa]; trò chơi xúc xắc; phi tiêu; xúc xắc; giường cho búp bê; quần áo cho búp bê; nhà của búp bê, phòng ở của búp bê; cờ đôminô; bàn chơi cờ đam; cờ đam [trò chơi]; quả tạ tay; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; bình bú sữa cho búp bê; lưỡi câu; đồ câu cá; chân nhái để bơi; phao câu; đĩa bay [đồ chơi]; trò chơi tự động; gậy cho trò chơi; thiết bị trò chơi; máy trò chơi video; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; túi đựng vật dụng đánh gôn; gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; găng tay dùng cho trò chơi và thể thao; trò chơi đánh lừa [đồ chơi khác thường]; ống cuộn dây diều, diều; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; bài mạt chược; hòn bi cho trò chơi; con rối; mặt nạ để diễn kịch trên sân khấu; mặt nạ đồ chơi; đồ vật di động [đồ chơi]; mô hình thu nhỏ của xe cộ; vật dụng khác thường cho các bữa tiệc, buổi khiêu vũ; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; trò chơi đông người; ngòi nổ [đồ chơi]; súng lục đồ chơi; quả bóng hơi để chơi; con rối bù nhìn; vợt; cái lúc lắc [đồ chơi]; trò chơi vòng; ngựa gỗ bập bênh; ván trượt có bánh lăn; ván lướt sóng có gắn buồm; ván trượt tuyết hai chân; xe trượt tuyết [dụng cụ thể thao]; cầu trượt [đồ chơi của trẻ em]; đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi]; con quay [đồ chơi]; ván nhún [dụng cụ thể thao]; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; bể bơi [đồ chơi]; bể bơi bơm hơi; chân nhái để bơi; ván tập bơi; găng tay có màng để bơi; trò chơi có thể bơm phồng để chơi tại bể bơi; cái đu; bàn để đánh bóng bàn; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; ván trượt nước; đồ chơi để đi bơi, trò chơi, thể thao và hoạt động dưới nước; bóng bãi biển;

máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; túi được thiết kế đặc biệt dùng cho ván trượt tuyết và ván lướt sóng; thẻ chơi bài; vợt bắt bướm; bài lá; hoa giấy để ném trong lễ hội; giầy trượt pa-tanh; trò chơi ghép hình; kính vạn hoa; cột buồm cho ván trượt có gắn buồm; vợt hứng cá dùng cho người đi câu; xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng rađio; bánh xe quay của trò chơi rulet; quả cầu tuyết; giày đi tuyết [liếp đi tuyết đeo vào đế giày]; bài lá của nhật bản, áo phao, phao bơi; phao để tắm và bơi; thiết bị nổi để bơi; phao tập bơi xỏ tay; mũ tiệc liên hoan bằng giấy; dụng cụ rèn luyện hình thể; phỉnh (thẻ) dùng để đánh bạc; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; máy chơi game pachinko; máy có khe đút xu [máy đánh bạc]; đồ chơi rô bốt; máy bay không người lái [đồ chơi]; phim bảo vệ phù hợp với màn hình cho thiết bị trò chơi cầm tay; cần điều khiển cho trò chơi điện tử; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; lều trại để chơi trò chơi; máy chơi trò chơi điện tử; máy chơi trò chơi cầm tay để chơi trò chơi điện tử.

---

(111) **4-0391870**
(210) 4-2019-11609
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 5.7.8; 4.5.1; A2.5.23; 24.9.1
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; đồ văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu để vẽ và dùng cho nghệ sĩ; bút lông để vẽ/chổi quét sơn; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; tấm phủ, màng mỏng và túi đựng bằng chất dẻo để bọc và đóng gói; chữ in, bản in đúc; lịch, sách, catalô, bưu thiếp, áp phích quảng cáo, tạp chí xuất bản định kỳ, ấn phẩm in, báo và tạp chí; thiệp chúc mừng; dụng cụ viết; con dấu bằng cao su [văn phòng phẩm]; con dấu [văn phòng phẩm]; miếng đệm dùng để đóng dấu, hộp mực dấu; anbom ảnh; miếng lót bằng giấy hoặc bìa cứng dùng làm khung cho tranh vẽ, tranh ảnh hoặc ảnh chụp; giá vẽ của họa sĩ; giá đựng ảnh chụp; mực; khăn giấy để tẩy trang, giấy vệ sinh để tẩy trang và khăn ăn bằng giấy để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; tấm lót đĩa và miếng lót cốc bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy bao gói, giấy để bọc, và vật liệu [bằng giấy hoặc bìa cứng] để đóng gói; màu nước của họa sỹ; phiên bản đồ họa, ảnh chân dung; tờ in thạch bản; bút, bút chì, bút máy, bút bi; ngòi bút; ống cắm bút; ống cắm bút chì; dụng cụ đổ mực cho bút và dụng cụ viết; ruột bút chì; bút chì màu, bút sáp màu; hộp đựng bút và bút chì; gọt bút chì; máy gọt bút chì; cái kẹp giấy; vật dụng chặn giấy; kẹp giấy, kẹp vẽ; bút màu; hồ dán và keo dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giấy bồi; khay và giá công văn; khay để thư; cái mở thư; băng dính và bộ phân phối băng dính [văn phòng phẩm]; vật liệu vẽ, bảng vẽ, bút vẽ và dụng cũ vẽ; hộp dụng cụ vẽ; anbom tem và tiền xu; túi cho thùng đựng rác bằng giấy hoặc bằng chất dẻo; túi đựng rác bằng giấy hoặc bằng

chất dẻo; túi giữ đông bằng bìa cứng hoặc bằng giấy; túi đựng quà bằng bìa cứng hoặc bằng giấy; túi giấy; túi mang, túi đựng bánh săn-uých (bằng giấy hoặc bằng chất dẻo); túi đựng bánh săn-uých (giấy); túi tiệc liên hoan bằng giấy; túi quà tặng bằng giấy; túi đựng đá viên bằng bìa cứng hoặc bằng giấy; túi giấy hình nón, túi đựng bánh săn-uých bằng chất dẻo; túi nấu ăn dùng cho lò vi sóng; túi mua sắm bằng giấy; túi bằng giấy; túi bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi bằng giấy dùng để đóng gói; túi bằng chất dẻo dùng để đóng gói; túi rác bằng giấy; túi đựng thẻ đã được đột [văn phòng phẩm]; phong bì; giấy thấm; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; cái đánh dấu trang sách; vật dụng đánh dấu trang sách; giá nhỏ chia ngăn/tủ để đựng văn phòng phẩm; vải bạt để vẽ tranh; sổ tay; nhật ký; tệp xếp giấy tờ [văn phòng phẩm]; tập giấy viết, tập giấy ghi nhớ, giấy viết; giấy vẽ; hộp đựng đồ viết; phấn, bảng đen, bảng áp phích; bìa bọc hộ chiếu; bìa giữ quyển séc; băng đàn hồi cho mục đích văn phòng; tranh ảnh; khuôn tô màu; vật phẩm tẩy xoá, cục tẩy, chất lỏng tẩy xoá; dụng cụ mở thư chạy điện; vở chép nhạc; bảng có thể lau chùi; đồ trang trí làm từ giấy và/hoặc từ bìa cứng; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; túi mang đồ ăn buổi trưa bằng giấy; hòm và hộp đựng làm bằng bìa cứng; sách tô màu; bìa tệp hồ sơ báo cáo; bìa cặp bằng giấy; sổ tay bỏ túi; bút dạ (nỉ); băng sách; hộp bút chì ruột đen; hộp bút chì màu; thước kẻ; tấm lót để viết; sách ghi chữ ký; vật dụng kẹp giấy [văn phòng phẩm]; đồ bấm giấy [máy văn phòng]; dụng cụ cắt băng [văn phòng phẩm]; biển báo hiệu thận trọng bằng bìa cứng hoặc bằng giấy; máy huỷ giấy sử dụng cho văn phòng; máy nghiền cd sử dụng tại nhà hoặc cho văn phòng [văn phòng phẩm]; máy và thiết bị phủ chất dẻo [văn phòng phẩm]; thiết bị chạy điện gắn xi bằng nhiệt bảo vệ để niêm phong, đóng gói và đóng khung dùng cho tài liệu và ảnh chụp [văn phòng phẩm]; vật dụng đựng hoặc hộp đựng thẻ [văn phòng phẩm]; giấy trang trí cho hộp đựng đồ ăn trưa hoặc hộp đựng thực phẩm; tập anbom; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bìa cặp để kẹp tài liệu; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; thẻ; vật đựng và hộp đựng cho đóng dấu và con dấu; truyện tranh; com-pa để vẽ; băng giấy và thẻ giấy dùng để ghi các chương trình máy tính; giấy sao chụp [văn phòng phẩm]; chất lỏng để xoá [đồ dùng văn phòng]; bìa tệp hồ sơ; bao ngón tay [đồ dùng văn phòng]; cờ bằng giấy; bìa xếp thư mục [đồ dùng văn phòng]; bìa cứng đã gập bằng giấy; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; khăn tay bỏ túi bằng giấy; thẻ thư mục [văn phòng phẩm]; ruy băng mục; túi kẹp giấy; nhãn mác, không bằng vải; bản đồ; thiếp chúc mừng có nhạc; bản tin; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; hộp màu vẽ được sử dụng ở trường học; sách mỏng; máy huỷ giấy sử dụng cho văn phòng; ống đựng ruột bút chì; tem thư; giấy dính; khăn trải bàn bằng giấy; đinh ấn; vé; ruy băng máy chữ; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện]; giấy gói [văn phòng phẩm]; bút lông để viết; phấn viết; bảng viết chữ; bìa bọc [văn phòng phẩm]; giấy bọc chậu hoa; dao cắt/xén giấy [đồ dùng văn phòng]; yếm tạp dề bằng giấy; túi cho lò vi sóng; vật dụng lọc cà phê bằng giấy; cuốn sách nhỏ; mẫu thêu; dao rọc giấy [đồ dùng văn phòng]; khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy gân (giấy làm từ sợi lanh hoặc có gần giống sợi lanh); bảng hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ cho phiếu thư mục; tập giấy; hình dán cho điện thoại di động; bức tranh vẽ [tranh ảnh] đã có hoặc chưa có khung; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; thiết bị ép dẻo tài liệu dùng cho văn phòng; hộp đựng mũ bằng bìa cứng; thiết bị dán nhãn bằng tay; bút đánh dấu; khay đựng màu để vẽ; cọ vẽ; bút lông dùng cho hoạ sỹ; tẩy cho bảng viết; giấy Xuan dùng để vẽ và viết thư pháp; bút chì cơ học; giấy washi; khuôn tô màu để trang trí thức ăn và đồ uống;

thẻ tên [đồ dùng văn phòng]; ruy băng in mã vạch; bột nhũ dùng cho mục đích văn phòng; thẻ kiểm tra hành lý bằng giấy; giấy lau để làm sạch.

---

(111) **4-0391871**
(210) 4-2019-02161
(181) 17.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SAFE SKIES

(151) 06.07.2021
(220) 17.01.2019

(731) SAFE SKIES LLC (US)
165 Norfolk Street, Brooklyn, New York 11235, USA
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (thông qua cả internet) cũng như nhập khẩu và xuất khẩu trong lĩnh vực khóa kim loại được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra hành lý hàng không, khóa có chìa khóa chủ được giữ bởi nhân viên kiểm tra hành lý hàng không; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khóa kim loại, bộ khóa bằng kim loại, khóa kim loại [không dùng điện], khóa an toàn [bằng kim loại], khóa hình trụ bằng kim loại, khóa lò xo bằng kim loại, khóa bằng kim loại dùng cho ván trượt tuyết; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến chìa khóa kim loại dùng cho khóa, khóa xe đạp bằng kim loại, khóa kim loại cho cửa sổ, khóa kim loại cho cửa, khóa bằng kim loại cho túi xách tay, khóa bằng kim loại cho túi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khóa bằng kim loại cho hành lý, chìa khóa kim loại dùng để mở khóa, khóa bằng kim loại cho xe cộ, khóa và chìa khóa bằng kim loại, chìa khóa dùng để mở bằng phương pháp gõ đập (bump key) cho thợ khóa, khóa bằng kim loại ngoại trừ khoá điện, bát khóa bằng kim loại cho khóa, khóa cửa sổ trượt bằng kim loại; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khóa dùng điện, khóa điện, khóa điện tử, khóa kim loại [dùng điện], khóa cửa bằng vân tay, khóa cửa kỹ thuật số, khóa [dùng điện] có thiết bị báo động, khóa được điều khiển bằng tần số vô tuyến, khóa tổ hợp bằng kim loại [dùng điện], khóa vận hành bằng thẻ, khóa cơ học [dùng điện, bằng kim loại], khóa quay số cơ học [dùng điện], khóa (điện) cho xe đạp, khóa điện cho xe cộ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khóa tổ hợp (phi kim loại) [dùng điện], khóa cơ học [dùng điện, phi kim loại]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua internet) liên quan đến da và da giả, da động vật, da sống, vali và túi du lịch, ô và ô che nắng, gậy chống khi đi bộ, roi da, bộ yên cương và yên cương, gậy leo núi, cặp da, ba lô, túi, túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, túi cho thể thao; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên đến dây đeo băng đạn, túi dùng ở bãi biển, dây đeo mõm dùng cho động vật, tấm để che mắt ngựa, hộp bằng da thuộc hoặc giả da, hộp bằng sợi lưu hóa, dây cương [bộ yên cương], bộ dây cương, cặp đựng giấy tờ tài liệu, da mông, da lưng [phần có giá trị nhất của tấm da bò thuộc], gậy chống, ví đựng danh thiếp, hòm bằng da thuộc hoặc giả da, vỏ bọc bằng da thuộc dùng cho lò xo, roi da tết, da súc vật, ví lưới có dây xích đeo, dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến da thuộc (da dê, cừu, sơn dương) không dùng cho mục đích làm sạch, quai đeo quàng dưới cằm bằng da thuộc, quần áo cho vật nuôi trong nhà, vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ bằng da [lông], tấm phủ cho yên ngựa, da thuộc, dây buộc yên ngựa, gọng ô dù hoặc lọng, lông súc vật, tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc, túi đựng thú săn [vật dụng đi săn], túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, đai chằng bằng da thuộc, màng ruột già của gia súc để làm bóng, ruột để làm xúc xích, dây đeo cổ súc vật (để dắt); dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khung của túi xách tay, túi xách tay, phụ kiện cho bộ yên cương, bộ yên cương cho động vật, dây đai

cho bộ yên cương, hộp đựng mũ bằng da thuộc, túi dết, chăn phủ ngựa, vòng cổ ngựa, móng ngựa, vật liệu giả da, bao để móc chìa khóa, da dê thuộc, miếng đệm đầu gối dùng cho ngựa, dây buộc giầy bằng da, dây buộc bằng da, dây da thuộc, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, dây bện bằng da, da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm, bìa giả da, môletkin [giả da]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến cặp chứa các vật dụng âm nhạc, rọ bịt mõm, túi lưới cho mua sắm, túi đựng thức ăn treo ở cổ [túi thức ăn gia súc], miếng đệm dùng cho yên ngựa, ô che nắng, các chi tiết bằng cao su dùng cho bàn đạp của yên ngựa, tấm da sống, ví đựng tiền, địu em bé, túi nhỏ bằng da để bao gói, túi cầm tay cho phụ nữ, dây cương, yên ngựa, khung yên, yên cương, túi sách học sinh, túi mua hàng, địu trẻ em, dây đeo để giữ trẻ em; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến dây da treo bàn đạp của yên ngựa, bàn đạp của yên ngựa, đai da cho giầy trượt, bộ dây đai bằng da cho người lính, dây đai bằng da thuộc [yên cương ngựa], tay nắm của vali, vali, túi rỗng bằng da dùng để đựng dụng cụ, dây kéo ngựa [bộ yên cương], túi du lịch, bộ đồ du lịch [đồ da], vali du lịch, rương [hành lý]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến bao ô, tay cầm của ô, gọng dùng cho ô hoặc dù, vòng của ô, cán ô, ô, túi ngựa thồ, van bằng da thuộc, ví đựng đồ trang điểm chưa có đồ bên trong, tay nắm của gậy chống, gậy chống có mặt ghế để ngồi, túi có bánh xe để đi mua hàng, roi da; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khóa phi kim loại, khóa lò xo phi kim loại, khóa phi kim loại dùng cho đồ đạc trong nhà, khóa và chìa khóa phi kim loại, bát khóa phi kim loại cho khóa, khóa tổ hợp phi kim loại cho xe cộ, khóa không bằng kim loại cho xe cộ, lẫy khoá phi kim loại [bộ phận của khóa], khóa an toàn [phi kim loại, không dùng điện], chìa khóa phi kim loại dùng để mở khóa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khóa cơ học [không dùng điện, phi kim loại], khóa vành (khóa ốp gắn vào bề mặt cửa), [không dùng điện] không bằng kim loại, khóa hình trụ được làm bằng vật liệu phi kim loại, chốt cửa clemon bằng phi kim loại dùng cho khóa, thẻ treo, sản phẩm bằng giấy và vật liệu bao gói.

---

(111) **4-0391872**
(210) 4-2019-09053
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 25.03.2019

(531) 26.4.1; 26.3.1; 20.1.17; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MAY THÊU GIÀY AN PHƯỚC (VN)
100/11-12 An Dương Vương, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước thơm dùng sau khi cạo râu; xà phòng chống đổ mồ hôi; mỹ phẩm; xà phòng khử mùi; nước thơm cô-lô-nhơ; chất pha chế dầu thơm; dầu thơm; xà phòng cạo râu; xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 14: Đồng hồ báo thức; bùa hộ mệnh [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; gim cài, trâm cài [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; móc/móc gài dùng cho đồ trang sức; kẹp cài caravat; đồng hồ; hoa tai; đồ kim hoàn; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; ghim cài ca vát; huy hiệu bằng kim loại quý; đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức];

ghim cài để trang sức; dây bạc [đồ trang sức]; đồng hồ bấm giờ; đồng hồ bỏ túi; dây bằng kim loại quý [đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; túi giấy; sản phẩm giấy dùng một lần; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bản kẽm để in; ấn phẩm; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; tờ giấy, tẩy (văn phòng phẩm), chất dính (văn phòng phẩm) cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; bút (đồ dùng văn phòng); biểu đồ; lịch; catalô; tờ rơi; sổ tay.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi lưới dùng để đi mua sắm; túi cho thể thao; túi; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; vật liệu giả da; bao để móc chìa khóa; da giả; thẻ hành lý; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; cặp học sinh; túi sách học sinh; túi đeo vai học sinh, tay nắm của vali; vali; vali có bánh xe; túi du lịch; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali du lịch; vali [hành lý]; ô; vali xách tay; ví tiền.

Nhóm 25: Áo choàng mặc sau khi tắm; dép tắm; dép lê dùng khi tắm; bộ quần áo tắm; quần bơi; trang phục dùng ở bãi biển; giầy dùng ở bãi biển; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; giày cao cổ; quần đùi ống rộng; áo nịt ngoài; lưỡi trai của mũ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; quần áo; quần áo giả da; quần áo da; áo choàng ngoài; áo khoác trùm đầu; cổ áo [quần áo]; cổ tay áo; áo váy; đồ đi ở chân; quần áo bằng vải gabadin; găng tay [trang phục]; mũ; mũ trùm đầu [trang phục]; áo khoác choàng [trang phục]; áo vét [trang phục]; áo nịt len [trang phục]; quần áo đan; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; khăn quàng cổ; khăn choàng cổ, ca vát; áo khoác ngoài; áo choàng; quần áo ngủ; quần lót; quần dài; áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước; khăn gập cài túi áo ngực; áo pông-sô; áo len chui đầu; bộ quần áo ngủ pijama; quần áo may sẵn; dép; khăn quàng; khăn quàng vai; khăn choàng; áo sơ mi; giày; áo sơ mi ngắn tay; váy; dép đi trong nhà, tất ngắn cổ; tất cao cổ; bộ quần áo; áo len dài tay; quần áo bơi; áo thun ngắn tay; áo bành tô; quần; quần áo lót; quần ngắn của đàn ông; quần áo lót; áo gilê; áo mưa; cổ tay áo [trang phục]; cầu vai áo.

---

(111) **4-0391873**
(210) 4-2019-08642
(181) 21.03.2029
(300) 76969 20.02.2019 JM
(450) 25.08.2021 401
(540)

APPLE TV

(151) 06.07.2021
(220) 21.03.2019

(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát, truyền và truyền theo dòng giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm nhạc, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện, chương trình truyền hình, và rađiô thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; dịch vụ truyền, phát và truyền theo dòng được thực hiện qua đăng ký thuê bao và trả theo mỗi lượt xem thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp, dịch vụ truyền vi-đê-ô theo yêu cầu; kết nối người dùng để truyền âm nhạc, âm thanh, hình ảnh và nội dung đa phương tiện

thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; dịch vụ gửi tin nhắn qua điện thoại, thư điện tử, dịch vụ tin nhắn điện tử, dịch vụ truyền dữ liệu điện tử, hội thị thoại (audioconferencing), hội nghị truyền hình (videoconferencing); cung cấp truy cập vào mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, thông tin liên lạc vệ tinh, mạng thông tin liên lạc không dây và truyền hình cáp; cung cấp truy cập tới các trang web, cơ sở dữ liệu, bảng tin điện tử, diễn đàn trực tuyến, danh bạ, âm nhạc, và các chương trình âm thanh và hình ảnh; thông tin liên lạc bằng máy tính; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo, cố vấn (hướng dẫn), thực tập, học việc và các chương trình tư vấn nghề nghiệp trong lĩnh vực quảng cáo, tiếp thị, truyền thông và thiết kế; sắp xếp, tổ chức, tiến hành, và giới thiệu hội nghị chuyên đề, hội thảo, các lớp học, hội nghị chuyên đề trên nền tảng trang web (webinars), hội nghị, hướng dẫn trực tuyến, và các chương trình học từ xa; sắp xếp, tổ chức, tiến hành, và giới thiệu các buổi hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các sự kiện giải trí đặc biệt, các sự kiện nghệ thuật và văn hóa, các hình thức giải trí trên sân khấu, các cuộc thi, các cuộc thi đấu, hội chợ, lễ hội, triển lãm, trưng bày, và các sự kiện thể thao; phát triển, sản xuất, phát hành, cho thuê và giới thiệu các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, phim điện ảnh, các nội dung giải trí đa phương tiện, các tệp tin âm thanh trên mạng internet cho phép mọi người tải về trên máy tính và thiết bị số cá nhân (podcast), và các bản ghi âm; cung cấp các chương trình đang diễn ra gồm chương trình truyền hình, chương trình radio, âm thanh, viđêô, chương trình phát thanh hoặc các tệp tin âm thanh trên mạng internet cho phép mọi người tải về trên máy tính và thiết bị số cá nhân (podcast) và chương trình đa phương tiện được cung cấp trên mạng internet và có thể tải về (webcast); cung cấp chương trình giải trí, thể thao, hoạt hình, âm nhạc, thông tin, tin tức, thực tế, tài liệu, các sự kiện đang diễn ra, và các chương trình nghệ thuật và văn hóa thông qua mạng viễn thông, mạng máy tính, mạng internet, vệ tinh, sóng vô tuyến, mạng thông tin liên lạc không dây, truyền hình, và truyền hình cáp; cung cấp chương trình giải trí, thể thao, hoạt hình, âm nhạc, thông tin, tin tức, thực tế, tài liệu, các sự kiện đang diễn ra, và các chương trình nghệ thuật và văn hóa không tải xuống được; cung cấp hướng dẫn tương tác cho việc tìm kiếm, lựa chọn, thu, và lưu trữ các chương trình truyền hình, phim điện ảnh, các nội dung giải trí đa phương tiện, các tệp tin âm thanh trên mạng internet cho phép mọi người tải về trên máy tính và thiết bị số cá nhân (podcast), và các bản ghi âm; thông tin giải trí; cung cấp các trò chơi trên máy vi tính, trò chơi điện tử, trò chơi tương tác, và trò chơi vi-đê-ô không tải xuống được; cung cấp thông tin, lịch trình, ý kiến, đề xuất cá nhân về các chương trình giáo dục, giải trí, điện ảnh, sân khấu, sự kiện nghệ thuật và văn hóa, buổi hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các cuộc thi, hội chợ, lễ hội, triển lãm, trưng bày, và các sự kiện thể thao; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các các chương trình giáo dục, giải trí, điện ảnh, sân khấu, sự kiện nghệ thuật và văn hóa, buổi hòa nhạc, buổi biểu diễn trực tiếp, cuộc thi đấu, hội chợ, lễ hội, trưng bày, triển lãm, và các sự kiện thể thao; xuất bản và trình bày ý kiến, khảo sát, và phân loại các chương trình giáo dục, giải trí, điện ảnh, sân khấu, sự kiện nghệ thuật và văn hóa, buổi hòa nhạc, buổi biểu diễn trực tiếp, cuộc thi đấu, hội chợ, lễ hội, trưng bày, triển lãm, và các sự kiện thể thao; cung cấp nhạc chuông, âm nhạc, vi-đê-ô, hình đồ họa ghi sẵn không tải xuống được để sử dụng cho các thiết bị thông tin liên lạc di động; xuất bản sách, ấn phẩm định kỳ, báo, bản tin, sách hướng dẫn, trang nhật ký, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác; tường thuật tin tức; dịch vụ thư viện điện tử và trực tuyến; dịch vụ hình ảnh kỹ thuật số [nhiếp ảnh/chỉnh sửa hình ảnh]; tạo hiệu ứng hình ảnh (thị giác) và đồ họa cho người khác; dịch vụ thư viện cho thuê; phân phối băng viđêô, cụ thể là cho thuê băng viđêô; cung cấp các phương tiện giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; thực hiện chuyến đi có

hướng dẫn; dịch vụ huấn luyện động vật; dịch vụ làm người mẫu cho các họa sĩ; tổ chức và thực hiện chơi sổ xố; cho thuê bể cá trong nhà.

Nhóm 42: Cung cấp các trang web và ứng dụng máy tính liên quan đến các thông tin trong các lĩnh vực giải trí, thể thao, hoạt hình, âm nhạc, thông tin, tin tức, thực tế, tài liệu, các sự kiện đang diễn ra, và các chương trình nghệ thuật và văn hóa; cung cấp các trang web và các ứng dụng máy tính trong lĩnh vực giải trí, âm nhạc, thể thao, âm nhạc, tin tức, tài liệu, các sự kiện đang diễn ra, và nghệ thuật và văn hóa; cung cấp các trang web tương tác và các ứng dụng máy vi tính dùng để đăng và chia sẻ ý kiến, khảo sát, và phân loại liên quan đến các chương trình giáo dục, giải trí, điện ảnh, sân khấu, sự kiện nghệ thuật và văn hóa, buổi hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các cuộc thi, hội chợ, lễ hội, triển lãm, trưng bày, và các sự kiện thể thao; cung cấp một trang web cho việc tải lên, lưu trữ, chia sẻ, xem và gửi hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô, tập san chuyên đề điện tử, trang nhật ký điện tử, tệp tin âm thanh hay hình ảnh trên mạng internet cho mọi người tải về (podcast), và các nội dung đa phương tiện; cung cấp các trang web và các ứng dụng máy tính trong lĩnh vực sách, ấn phẩm định kỳ, báo, bản tin, sách hướng dẫn, trang nhật ký, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác; cung cấp các trang web và các ứng dụng máy tính cho việc tập luyện và tập thể chất; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được cho việc tập luyện và tập thể chất.

---

(111) **4-0391874**
(210) 4-2018-45366
(181) 21.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Vinfast Smart

(151) 06.07.2021
(220) 21.12.2018

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; đèn pha xe ô tô; đèn cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe cộ; đèn chỉ dẫn hướng đi cho ô tô; đèn phản quang của xe cộ.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe tiện ích vượt địa hình, có kết cấu nhẹ, xe máy; xe scutơ; xe máy ba bánh; xe scutơ ba bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe đạp; xe đạp điện; xe đạp, hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp; tất cả các loại xe địa hình; xe máy chạy trên tuyết; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; xe lăn dùng cho người tàn tật; tàu và thuyền; tàu thủy cá nhân; máy bay; máy bay trực thăng công nghiệp không người lái; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe ô tô; xe ô tô thể thao; xe điện; xe thùng (xe nhỏ gắn vào bên cạnh một xe mô tô, cho một hành khách ngồi); xe đạp ba bánh; phương tiện giao thông đường thủy; du thuyền; phương tiện giao thông cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe tiện ích vượt địa

hình, có kết cấu nhẹ; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe máy; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe scutơ [xe cộ]; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe máy ba bánh; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe scutơ ba bánh [xe cộ]; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe đạp; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe đạp điện; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe đạp, hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp; các thành phần và bộ phận cấu tạo của tất cả các loại xe địa hình; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe máy chạy trên tuyết; các thành phần và bộ phận cấu tạo của ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe lăn dùng cho người tàn tật; các thành phần và bộ phận cấu tạo của tàu và thuyền; các thành phần và bộ phận cấu tạo của tàu thủy cá nhân; các thành phần và bộ phận cấu tạo của máy bay; các thành phần và bộ phận cấu tạo của máy bay trực thăng công nghiệp không người lái; các thành phần và bộ phận cấu tạo của động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe ô tô; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe ô tô thể thao; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe điện; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe thùng (xe nhỏ gắn vào bên cạnh một xe mô tô, cho một hành khách ngồi); các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe đạp ba bánh; các thành phần và bộ phận cấu tạo của phương tiện giao thông đường thủy; các thành phần và bộ phận cấu tạo của du thuyền; các thành phần và bộ phận cấu tạo của phương tiện giao thông cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ: xe ô tô và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

Nhóm 36: Bảo hiểm tai nạn ô tô; tư vấn và môi giới liên quan đến bảo hiểm tai nạn ô tô; dịch vụ tài chính; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; cho thuê ô tô; cho thuê chỗ để xe; cho thuê bãi đỗ xe; thông tin vận tải.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô; thiết kế nội thất của xe ô tô; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ô tô.

---

(111) **4-0391875**
(210) 4-2019-13712
(181) 23.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ADVANTEC

(151) 06.07.2021
(220) 23.04.2019

(531) 26.3.2
(731) TOYO ROSHI KAISHA, LTD. (JP)
2-13, 3-Chome, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo, 103-0023, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Giấy quì, hóa chất và thuốc thử dùng cho mục đích nghiên cứu và phân tích (không dùng trong y tế hoặc thú y); hóa chất dùng cho bộ lọc; thuốc thử hoá học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; bộ chất thử chẩn đoán dùng để kiểm tra nước; giấy thử phản ứng (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); giấy kiểm tra độ ph (không dùng cho

mục đích y tế hoặc thú y); giấy thử phản ứng dùng để đo ion; giấy thử phản ứng để đo lường về môi trường.

Nhóm 07: Lò ấp trứng; máy trộn/máy khuấy; máy lọc dùng cho mục đích công nghiệp; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; máy ép lọc; máy ép lọc dầu; máy bơm; máy bơm dạng ống; máy bơm nhu động; máy bơm áp suất; máy bơm chân không.

Nhóm 09: Bộ lọc sử dụng trong phòng thí nghiệm; thiết bị lọc sử dụng trong phòng thí nghiệm; thiết bị sản xuất nước siêu tinh khiết dùng trong nghiên cứu và phòng thí nghiệm; thiết bị sản xuất nước cất dùng trong nghiên cứu và phòng thí nghiệm; thiết bị lấy mẫu nước (dùng trong phòng thí nghiệm); thiết bị sắc ký giấy (dùng trong phòng thí nghiệm); thiết bị sắc ký lớp mỏng (dùng trong phòng thí nghiệm); thiết bị điện di, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị khử trùng nhiệt khô dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị khử trùng dùng trong phòng thí nghiệm; lò nung điện để sử dụng cho nghiên cứu và trong phòng thí nghiệm; máy khuấy dùng trong phòng thí nghiệm; máy khuấy với tấm đốt nóng dùng trong phòng thí nghiệm; máy nghiền dùng trong nghiên cứu và phòng thí nghiệm; dụng cụ đo độ ph; dụng cụ đo ion; thiết bị loại bỏ các chất có hại dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị làm sạch bằng sóng siêu âm dùng trong nghiên cứu và phòng thí nghiệm; đồ đạc dùng trong phòng thí nghiệm; lồng ấp dùng trong nghiên cứu và phòng thí nghiệm; lồng ấp giữ nhiệt độ và độ ẩm ổn định (dùng trong phòng thí nghiệm); máy sấy dùng trong phòng thí nghiệm; bộ lọc xi lanh bằng xenluloza (dùng trong phòng thí nghiệm); bộ lọc xi lanh bằng thủy tinh (dùng trong phòng thí nghiệm); bộ lọc xi lanh bằng silic (dùng trong phòng thí nghiệm); máy thu hồi phân đoạn (dùng trong phòng thí nghiệm); máy thu hồi thu thập mẫu (dùng trong phòng thí nghiệm); các thiết bị lấy mẫu (dùng trong phòng thí nghiệm); bể chứa nước đặc chủng để sử dụng trong phòng thí nghiệm, không bằng kim loại; bể chứa dầu đặc chủng để sử dụng trong phòng thí nghiệm, không bằng kim loại.

Nhóm 10: Màng sắc ký miễn dịch (dùng để chẩn đoán bệnh); giấy lấy mẫu máu (thiết bị lấy máu).

Nhóm 11: Bể chứa nước ổn nhiệt; bể chứa dầu ổn nhiệt; bộ lọc không khí; bộ lọc nước; bộ lọc chất lỏng; máy sấy cho các thiết bị sấy khô; thiết bị khử trùng; thiết bị đun nóng (dạng bình/nồi); tấm đốt nóng; thiết bị đông khô; bể chứa nước, không bằng kim loại; bể chứa dầu, không bằng kim loại; máy sấy.

Nhóm 16: Giấy lọc định tính; giấy lọc định lượng; giấy lọc dùng dùng trong ghi sắc; giấy lọc dùng cho mục đích thử nghiệm; giấy lọc làm bằng sợi thủy tinh; bộ lọc dạng màng bằng giấy.

---

(111) **4-0391876**
(210) 4-2019-11708
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.1.8; A3.1.24; A3.1.25; 4.5.5; 4.5.15
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn [tất cả không còn sống]; chiết xuất của thịt; rau và hoa quả đã sấy khô, nấu chín, được bảo quản; thạch cho thực phẩm, mứt ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác; dầu và mỡ có thể ăn được; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; trứng cá muối; sản phẩm làm từ sữa [sữa là chủ yếu]; sản phẩm thực phẩm làm từ cá; thực phẩm chế biến sẵn làm từ cá; trái cây rắc đường; trái cây đông lạnh; trái cây lát mỏng; bơ thực vật; mứt cam nhão; nước thịt nấu đông; thịt đóng hộp; đồ uống làm từ sữa [sữa là chủ yếu]; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; pa-tê (gan); bơ lạc; lạc đã chế biến; đậu hà lan đã được bảo quản; vỏ trái cây; lát khoai tây rán giòn; khoanh khoai tây rán giòn; lát khoai tây tẩm bột rán; rau củ quả trộn; dưa cải bắp; xúc xích; dầu vừng; chế phẩm để nấu xúp; xúp; đậu phụ; rau trộn; chế phẩm để nấu canh rau; kem đánh dậy bọt; sữa chua; xúp ăn liền; thịt hầm ăn liền; khoai tây nghiền ăn liền; xúp miso ăn liền; món cà-ri được nấu chín sẵn; món thịt hầm cà-ri được nấu sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rong biển (đã chế biến, để ăn); thịt, cá, gia cầm và thú săn đã chế biến và được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; chế phẩm để làm nước canh thịt; bơ hạt sô-cô-la, thịt lợn ướp; miếng khoai tròn được bọc bằng vụn bánh mì và rán mỡ; trái cây dầm đường, cá đóng hộp, thạch trái cây; trái cây trộn; trái cây đóng hộp; dầu ngô; dầu ôliu cho thực phẩm; nho khô; cà chua nghiền nhuyễn; rau đóng hộp; cá và hải sản (không còn sống); cá và hải sản đã chế biến và được bảo quản; cá và hải sản đóng hộp; sản phẩm thực phẩm làm từ/chế biến từ anbumin của hải sản cho mục đích nấu ăn; anginat dùng cho mục đích nấu ăn; đậu đã được bảo quản; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; món ăn làm từ rau củ lên men [kimchi]; dầu mè; tahini [bột nhão làm từ hạt mè]; táo tía nướng; nước sữa; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; trứng cá đã qua chế biến; tổ chim ăn được; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic (lợi khuẩn sữa); sữa làm từ hạnh nhân [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; ruột để làm xúc xích, yakitori [món thịt xiên nướng kiểu nhật bản], yuba [váng đậu]; món tajine/tagine [món ăn được nấu chín sẵn từ thịt, cá hoặc rau].

---

(111) **4-0391877**
(210) 4-2019-11581
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) A2.5.22; A2.5.23
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; đồ văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu để vẽ và dùng cho nghệ sĩ, bút lông để vẽ/chổi quét sơn; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; tấm phủ, màng mỏng và túi đựng bằng chất dẻo để bọc và đóng gói; chữ in, bản in đúc; lịch, sách, catalô, bưu thiếp, áp phích quảng cáo, tạp chí xuất bản định kỳ, ấn phẩm in, báo và tạp chí; thiệp chúc mừng; dụng cụ viết; con dấu bằng cao su [văn phòng phẩm]; con dấu [văn phòng phẩm]; miếng đệm dùng để đóng dấu, hộp mực dấu; anbom ảnh; miếng lót bằng giấy hoặc bìa cứng dùng làm khung cho tranh vẽ, tranh ảnh hoặc ảnh chụp; giá vẽ của họa sĩ; giá đựng ảnh chụp; mực, khăn giấy để tẩy trang, giấy vệ sinh để tẩy trang và khăn ăn bằng giấy để tẩy trang; khăn lau bằng giấy, tấm lót đĩa và

miếng lót cốc bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy bao gói, giấy để bọc, và vật liệu để đóng gói [bằng giấy hoặc bìa cứng; màu nước của họa sỹ [để vẽ]; phiên bản đồ họa, ảnh chân dung; tờ in thạch bản; bút, bút chì, bút máy, bút bi; ngòi bút; ống cắm bút; ống cắm bút chì; dụng cụ đổ mực cho bút và dụng cụ viết; ruột bút chì; bút chì màu, bút sáp màu; hộp đựng bút và bút chì; gọt bút chì; máy gọt bút chì; cái kẹp giấy; vật dụng chặn giấy; kẹp giấy, kẹp vẽ; bút màu; hồ dán và keo dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giấy bồi; khay và giá công văn, khay để thư; cái mở thư; băng dính và bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; vật liệu vẽ, bảng vẽ, bút vẽ và dụng cũ vẽ; hộp dụng cụ vẽ; anbom tem và tiền xu; túi cho thùng đựng rác [bằng giấy hoặc bằng chất dẻo]; túi đựng rác [bằng giấy]; túi giữ đông, túi đựng quà bằng bìa cứng hoặc bằng giấy; túi giấy; túi mang, túi đựng bánh săn-uých bằng giấy hoặc bằng chất dẻo; túi tiệc liên hoan bằng giấy; túi quà tặng bằng giấy; túi đựng đá viên bằng bìa cứng hoặc bằng giấy; túi giấy hình nón; túi đựng bánh săn-uých bằng chất dẻo; túi nấu ăn dùng cho lò vi sóng; túi mua sắm bằng giấy; túi bằng giấy; túi bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi bằng giấy dùng để đóng gói; túi bằng chất dẻo dùng để đóng gói; túi rác bằng giấy; túi đựng thẻ đã được đột [văn phòng phẩm]; phong bì; giấy thấm; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; cái đánh dấu trang sách; vật dụng đánh dấu trang sách; giá nhỏ chia ngăn/tủ để đựng văn phòng phẩm; vải bạt để vẽ tranh; sổ tay; nhật ký; tệp xếp giấy tờ [văn phòng phẩm]; tập giấy viết, tập giấy ghi nhớ, giấy viết; giấy vẽ; hộp đựng đồ viết; phấn, bảng đen, bảng áp phích; bìa bọc hộ chiếu; bìa giữ quyển séc; băng đàn hồi cho mục đích văn phòng; tranh ảnh; khuôn tô màu; vật phẩm tẩy xoá, cục tẩy, chất lỏng tẩy xoá; dụng cụ mở thư chạy điện; vở chép nhạc; bảng có thể lau chùi; đồ trang trí làm từ giấy và/hoặc từ bìa cứng; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; túi mang đồ ăn buổi trưa bằng giấy; hòm và hộp đựng làm bằng bìa cứng; sách tô màu; bìa tệp hồ sơ báo cáo; bìa cặp bằng giấy; sổ tay bỏ túi; bút dạ (nỉ); băng sách; hộp bút chì ruột đen; hộp bút chì màu; thước kẻ; tấm lót để viết; sách ghi chữ ký; vật dụng kẹp giấy [văn phòng phẩm]; đồ bấm giấy [máy văn phòng]; dụng cụ cắt băng [văn phòng phẩm]; biển báo hiệu thận trọng bằng bìa cứng hoặc bằng giấy; máy huỷ giấy sử dụng cho văn phòng; máy nghiền cd sử dụng tại nhà hoặc cho văn phòng [văn phòng phẩm]; máy và thiết bị phủ chất dẻo [văn phòng phẩm]; thiết bị chạy điện gắn xi bằng nhiệt bảo vệ để niêm phong, đóng gói và đóng khung dùng cho tài liệu và ảnh chụp [văn phòng phẩm]; vật dụng đựng hoặc hộp đựng thẻ [văn phòng phẩm]; giấy trang trí cho hộp đựng đồ ăn trưa hoặc hộp đựng thực phẩm; tập anbom; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bìa cặp để kẹp tài liệu; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; thẻ; vật đựng và hộp đựng cho đóng dấu và con dấu; truyện tranh; com-pa để vẽ; băng giấy và thẻ giấy dùng để ghi các chương trình máy tính; giấy sao chụp [văn phòng phẩm]; chất lỏng để xoá [đồ dùng văn phòng]; bìa tệp hồ sơ, bao ngón tay [đồ dùng văn phòng]; cờ bằng giấy; bìa xếp thư mục [đồ dùng văn phòng]; bìa cứng đã gập bằng giấy; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; khăn tay bỏ túi bằng giấy; thẻ thư mục [văn phòng phẩm]; ruy băng mực; túi kẹp giấy; nhãn mác, không bằng vải; bản đồ; thiếp chúc mừng có nhạc; bản tin; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; hộp màu vẽ được sử dụng ở trường học; sách mỏng; máy huỷ giấy sử dụng cho văn phòng; ống đựng ruột bút chì; tem thư; giấy dính, khăn trải bàn bằng giấy; đinh ấn; vé; ruy băng máy chữ; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện]; giấy gói [văn phòng phẩm]; bút lông để viết; phấn viết; bảng viết chữ; bìa bọc [văn phòng phẩm]; giấy bọc chậu hoa; dao cắt/xén giấy [đồ dùng văn phòng]; yếm tạp dề bằng giấy; túi cho lò vi sóng; vật dụng lọc cà phê bằng giấy; cuốn sách nhỏ; mẫu thêu; dao rọc giấy [đồ dùng văn phòng]; khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy gân (giấy làm từ sợi lanh hoặc có gần giống sợi lanh); bảng hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ cho phiếu thư mục; tập giấy; hình dán cho điện thoại di động; bức tranh vẽ [tranh ảnh] đã có hoặc chưa có khung; khăn lau bằng giấy, giấy vệ sinh; thiết bị ép dẻo tài liệu dùng cho văn phòng, hộp đựng mũ bằng bìa cứng, thiết bị dán nhãn bằng tay; bút đánh dấu; khay đựng màu để vẽ; cọ vẽ; bút lông dùng cho hoạ sỹ; tẩy cho bảng viết; giấy xuan dùng để vẽ và viết thư pháp; bút chì cơ học; giấy washi; khuôn tô màu để trang trí thức ăn

và đồ uống; thẻ tên [đồ dùng văn phòng], ruy băng in mã vạch; bột nhũ dùng cho mục đích văn phòng; thẻ kiểm tra hành lý bằng giấy; giấy lau để làm sạch.

---

(111) **4-0391878**
(210) 4-2019-11680
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.7.3; 3.7.8; A3.7.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vật để tặng trong các buổi tiệc, đồ trang trí và trang hoàng trong lễ hội, xà phòng, nước hoa, tinh dầu thơm, mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, sản phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể, kem đánh răng, sản phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn, chất dùng để giặt, dụng cụ làm móng, các chế phẩm chăm sóc móng tay, nước sơn móng, dầu làm bóng móng, móng giả; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chất ăn kiêng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, các chế phẩm vệ sinh, nến, bấc, đóm để châm lửa, mỡ bôi trơn, chất bôi trơn (dầu nhờn), dầu cho sơn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ dao kéo, bát đĩa bằng sành, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay, dụng cụ cạo râu, dao cạo, máy móc và máy công cụ sử dụng cho mục đích nhà bếp hoặc gia đình, dụng cụ cầm tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các bộ phim, máy quay hình, đĩa hình, máy ghi băng video, sản phẩm nghe nhìn, băng đĩa âm thanh và băng video, băng ghi và đĩa, dụng cụ và thiết bị để ghi, truyền và/hoặc sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét video và/hoặc đĩa, máy thu thanh (ra-đi-ô); dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, ốp điện thoại di động, vật trang trí và dây đai cho điện thoại, thiết bị chỉ báo cuộc gọi, các loại máy tính, máy tính bỏ túi; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán trò chơi máy tính, trò chơi điện tử, phim điện ảnh, đèn chiếu sáng, quạt, dụng cụ nấu ăn, khuôn bánh và khuôn bánh ngọt, lò nướng bánh mỳ, lò nướng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ và đồ chứa để phục vụ hoặc bảo quản thực phẩm và/hoặc đồ uống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đũa, dụng cụ cắt, đồ sứ, đồ sành sứ, đồ pha lê, đồ tráng men, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ làm bằng gốm đỏ (terra-cotta), đồ dùng bằng đất nung, gốm sứ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán máy sấy tóc, đèn bàn, chụp đèn và bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán xe đẩy cho trẻ con, bóng bay, chuông xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và phụ kiện và các bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ trang sức và đồ giả trang sức, đồ trang trí (trang sức), thỏi kim loại quý, hộp bằng kim loại quý, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khuy măng sét bằng kim loại quý, kẹp cài ca vát bằng kim loại quý, ghim cài ca vát bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua

thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, ghim trang trí bằng kim loại quý, đồ trang trí giày bằng kim loại quý, tượng bằng kim loại quý, tượng bày nhỏ bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các hộp âm nhạc, các nhạc cụ, tranh, ảnh, văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi giấy đựng rác, khăn giấy tẩy trang, vỏ bọc chậu hoa bằng giấy, ruy băng làm bằng giấy, bộ lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khăn mặt giấy, quần tã giấy cho trẻ sơ sinh, yếm bằng giấy, đánh dấu sách bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn tay giấy, hộp bìa cứng hoặc hộp giấy, khăn trải bàn ăn bằng giấy và khăn ăn bằng giấy, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm tranh vẽ và vật liệu của họa sĩ, chổi quét sơn, dụng cụ viết; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, thiệp chúc mừng và thiệp giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán bài lá, vật liệu đóng gói và đóng bao bì; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khung ảnh và giá đỡ ảnh, chất dính cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia đình; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các đồ trang trí bằng da thuộc hoặc giả da thuộc dùng cho đồ nội thất, hộp bằng da hoặc giả da, bao đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vỏ bọc bằng da hoặc giả da, bộ yên cương cho động vật bằng da hoặc giả da, dây đai bằng da hoặc giả da, dây da hoặc giả da, đồ bọc đồ nội thất bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi và túi đựng hành lý, ví cầm tay và ví tiền, ô, gậy chống khi đi bộ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ đạc nội thất, gương, giá và kẹp treo áo khoác, hộp và đồ chứa, bảng tên, phụ kiện gia dụng nhỏ, dụng cụ và vật chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, lược, mút bọt biển, bàn chải, đồ dùng làm sạch; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt và kính râm, hộp đựng và phụ kiện của chúng, vải dệt và sản phẩm vải dệt, đồ trải giường ngủ, khăn trải bàn và khăn phủ bàn, giấy ăn, miếng lót ở bàn ăn, đồ nội thất, đồ may vá, khăn tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các mặt hàng quần áo, đồ đi chân, vật đội đầu, khuy/cúc, phù hiệu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo, đăng ten và đồ để thêu trang trí, ghim cài tóc và đồ trang sức, dây móc, đồ trang trí giày, đồ trang trí mũ, khóa kéo và dây khóa kéo, thảm, thảm dầy trải sàn và chiếu trải sàn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, búp bê, tượng nhỏ, đồ thể thao, đồ trang trí cho cây thông giáng sinh, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ ăn và đồ uống, bánh kẹo, các sản phẩm hoa, diêm, xì gà, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại với mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo, xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng bá kinh doanh [cho người khác]; đại lý/hãng quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; đại lý xuất nhập khẩu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tiếp qua thư, điều hành kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý quảng cáo/quảng bá; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo qua truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hoá và dịch vụ cho các doanh nghiệp khác], cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo qua thư đặt hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; tiếp thị/marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo công khai quảng bá (publicity); cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê không gian; quảng cáo; cho thuê máy sao chụp; cho thuê máy móc và thiết bị văn

phòng; dịch vụ khuyến mại cho người khác; trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành tem kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại (telemarketing); dịch vụ quản lý các chương trình quảng cáo qua tờ rơi thường xuyên; kiểm toán tài chính; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung.

---

(111) **4-0391879**
(210) 4-2019-11710
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.1.8; A3.1.24; A3.1.25; 4.5.5; 4.5.15
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vật để tặng trong các buổi tiệc, đồ trang trí và trang hoàng trong lễ hội, xà phòng, nước hoa, tinh dầu thơm, mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, sản phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể, kem đánh răng, sản phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn, chất dùng để giặt, dụng cụ làm móng, các chế phẩm chăm sóc móng tay, nước sơn móng, dầu làm bóng móng, móng giả; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chất ăn kiêng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, các chế phẩm vệ sinh, nến, bấc, đóm để châm lửa, mỡ bôi trơn, chất bôi trơn (dầu nhờn), dầu cho sơn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ dao kéo, bát đĩa bằng sành, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay, dụng cụ cạo râu, dao cạo, máy móc và máy công cụ sử dụng cho mục đích nhà bếp hoặc gia đình, dụng cụ cầm tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các bộ phim, máy quay hình, đĩa hình, máy ghi băng video, sản phẩm nghe nhìn, băng đĩa âm thanh và băng video, băng ghi và đĩa, dụng cụ và thiết bị để ghi, truyền và/hoặc sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét video và/hoặc đĩa, máy thu thanh (ra-đi-ô); dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, ốp điện thoại di động, vật trang trí và dây đai cho điện thoại, thiết bị chỉ báo cuộc gọi, các loại máy tính, máy tính bỏ túi; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán trò chơi máy tính, trò chơi điện tử, phim điện ảnh, đèn chiếu sáng, quạt, dụng cụ nấu ăn, khuôn bánh và khuôn bánh ngọt, lò nướng bánh mỳ, lò nướng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ và đồ chứa để phục vụ hoặc bảo quản thực phẩm và/hoặc đồ uống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đũa, dụng cụ cắt, đồ sứ, đồ sành sứ, đồ pha lê, đồ tráng men, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ làm bằng gốm đỏ (terra-cotta), đồ dùng bằng đất nung, gốm sứ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán máy sấy tóc, đèn bàn, chụp đèn và bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán xe đẩy cho trẻ con, bóng bay, chuông xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và phụ kiện và các bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt

hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ trang sức và đồ giả trang sức, đồ trang trí (trang sức), thỏi kim loại quý, hộp bằng kim loại quý, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khuy măng sét bằng kim loại quý, kẹp cài ca vát bằng kim loại quý, ghim cài ca vát bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, ghim trang trí bằng kim loại quý, đồ trang trí giày bằng kim loại quý, tượng bằng kim loại quý, tượng bày nhỏ bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các hộp âm nhạc, các nhạc cụ, tranh, ảnh, văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi giấy đựng rác, khăn giấy tẩy trang, vỏ bọc chậu hoa bằng giấy, ruy băng làm bằng giấy, bộ lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khăn mặt giấy, quần tã giấy cho trẻ sơ sinh, yếm bằng giấy, đánh dấu sách bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn tay giấy, hộp bìa cứng hoặc hộp giấy, khăn trải bàn ăn bằng giấy và khăn ăn bằng giấy, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm tranh vẽ và vật liệu của họa sĩ, chổi quét sơn, dụng cụ viết; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, thiệp chúc mừng và thiệp giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán bài lá, vật liệu đóng gói và đóng bao bì; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khung ảnh và giá đỡ ảnh, chất dính cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia đình; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các đồ trang trí bằng da thuộc hoặc giả da thuộc dùng cho đồ nội thất, hộp bằng da hoặc giả da, bao đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vỏ bọc bằng da hoặc giả da, bộ yên cương cho động vật bằng da hoặc giả da, dây đai bằng da hoặc giả da, dây da hoặc giả da, đồ bọc đồ nội thất bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi và túi đựng hành lý, ví cầm tay và ví tiền, ô, gậy chống khi đi bộ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ đạc nội thất, gương, giá và kẹp treo áo khoác, hộp và đồ chứa, bảng tên, phụ kiện gia dụng nhỏ, dụng cụ và vật chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, lược, mút bọt biển, bàn chải, đồ dùng làm sạch; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt và kính râm, hộp đựng và phụ kiện của chúng, vải dệt và sản phẩm vải dệt, đồ trải giường ngủ, khăn trải bàn và khăn phủ bàn, giấy ăn, miếng lót ở bàn ăn, đồ nội thất, đồ may vá, khăn tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các mặt hàng quần áo, đồ đi chân, vật đội đầu, khuy/cúc, phù hiệu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo, đăng ten và đồ để thêu trang trí, ghim cài tóc và đồ trang sức, dây móc, đồ trang trí giày, đồ trang trí mũ, khóa kéo và dây khóa kéo, thảm, thảm dầy trải sàn và chiếu trải sàn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, búp bê, tượng nhỏ, đồ thể thao, đồ trang trí cho cây thông giáng sinh, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ ăn và đồ uống, bánh kẹo, các sản phẩm hoa, diêm, xì gà, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại với mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo, xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng bá kinh doanh [cho người khác]; đại lý/hãng quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; đại lý xuất nhập khẩu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tiếp qua thư, điều hành kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý quảng cáo/quảng bá; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo qua truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hoá và dịch vụ cho các doanh nghiệp khác], cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo qua thư đặt hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu

dùng]; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; tiếp thị/marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo công khai quảng bá (publicity); cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê không gian; quảng cáo; cho thuê máy sao chụp; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; dịch vụ khuyến mại cho người khác; trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành tem kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại (telemarketing); dịch vụ quản lý các chương trình quảng cáo qua tờ rơi thường xuyên; kiểm toán tài chính; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung.

---

(111) **4-0391880**
(210) 4-2019-11667
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

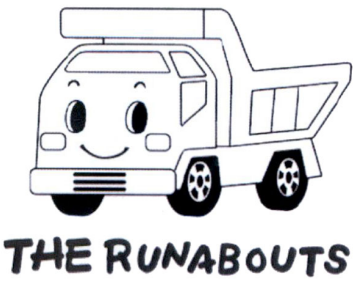

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thức ăn nhẹ làm từ pho-mát.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; mỳ ý (pasta) và mỳ sợi; bột sắn bột và bột cọ sagu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bột nhồi và bánh kẹo, sôcôla; kem lạnh, kem trái cây và các loại đá lạnh có thể ăn được khác; đường, mật ong, mật mía; nấm men, bột nở; muối; gia vị, phụ gia thực phẩm (gia vị), thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; giấm, xốt và các loại gia vị khác; đá lạnh (nước đóng băng); bánh quy mặn; bột để làm bánh ngọt; bánh kẹo trang trí cho bánh ngọt; hương liệu cho bánh ngọt, trừ tinh dầu; bánh gạo; kẹo; đồ uống sô-cô-la có sữa; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chất phết lên bánh trên cơ sở sô-cô-la; bánh kẹo dùng để trang trí cây Noel; đồ uống ca cao có sữa; sản phẩm ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống cà phê; hương liệu cà phê; hỗn hợp và chế phẩm để dùng như chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh quy; bỏng ngô; mảnh ngô dẹt mỏng; bột cà-ri [gia vị]; bánh trứng; mảnh ngũ cốc dẹt mỏng; hương liệu, trừ tinh dầu; bánh kẹo dạng kem lạnh; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh gừng; xi rô dùng cho thực phẩm; dung dịch để ngâm trái cây, không phải thuốc; nước xốt cà chua nấm; cam thảo [bánh kẹo]; viên ngậm hình thoi [kẹo]; bánh nướng thịt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; bánh kếp; viên ngậm bọc đường [kẹo viên]; bánh pate; hạt tiêu; bánh pizza; bánh putđing; bánh nhân thịt; sữa ong chúa làm thức ăn cho người; đường; bột nhão wasabi; xốt đậu nành; mì ý, mì sợi và miến sợi dẹt; mỳ udon (mì sợi phong cách Nhật Bản); món sushi của Nhật Bản; vani; bánh quế; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bánh quy cây/quy xoắn; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở lúa mì; hỗn hợp thức ăn nhẹ bao gồm bánh quy giòn, bánh quy cây/quy xoắn hoặc bỏng ngô đã nổ; bánh kẹo hạnh nhân; chế phẩm hương liệu cho thực phẩm; chất liên kết cho kem lạnh [đá lạnh ăn được]; ổ bánh mỳ nhỏ; bánh bao nhỏ; bánh ngọt; caramen [kẹo]; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; bột ngô; bánh quy giòn; đá lạnh có thể ăn được; nước mật đường; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo; mỳ ống; bánh hạnh nhân; xốt may-on-ne; bột yến mạch; hạt tiêu [gia vị]; bánh nướng; đồ gia vị làm từ rau quả; bánh bít cốt; muối nấu ăn; bánh mỳ kẹp nhân; xốt cà chua; kem

trái cây [đá lạnh]; mì xpa-ghét-ti; mứt [kẹo]; bánh tạc; bột mì; nước xốt cho sa-lát; nước xốt thịt; nước sốt mỳ ý; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; thức ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; thức ăn nhẹ trên cơ sở gạo; mảnh ngô dẹt mỏng; bột ngô xay thô; mảnh yến mạch dẹt mỏng; đường gluco cho mục đích nấu ăn; thanh ngũ cốc giàu protein; bột; kem tráng miệng [bánh kẹo]; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột nhão làm từ bột đậu tương [gia vị]; đồ uống trên cơ sở trà; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; nước xốt hoa quả; hạt đã chế biến dùng như một loại gia vị; ramen [món ăn trên cơ sở mì của Nhật Bản]; senbei [bánh gạo], kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở.

---

(111) **4-0391881**
(210) 4-2019-11709
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.1.8; A3.1.24; A3.1.25; 4.5.5; 4.5.15
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thức ăn nhẹ làm từ pho-mát.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; mỳ ý (pasta) và mỳ sợi; bột sắn bột và bột cọ sagu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bột nhồi và bánh kẹo, sôcôla; kem lạnh, kem trái cây và các loại đá lạnh có thể ăn được khác; đường, mật ong, mật mía; nấm men, bột nở; muối; gia vị, phụ gia thực phẩm (gia vị); giấm, xốt và các loại gia vị khác; đá lạnh (nước đóng băng); bánh quy mặn; bột để làm bánh ngọt; bánh kẹo dùng để trang trí cho bánh ngọt; hương liệu cho bánh ngọt, trừ tinh dầu; bánh gạo; kẹo; đồ uống sô-cô-la có sữa; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chất phết lên bánh trên cơ sở sô-cô-la; bánh kẹo dùng để trang trí cây Noel; đồ uống ca cao có sữa; sản phẩm ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống cà phê; hương liệu cà phê; hỗn hợp và chế phẩm để dùng như chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh quy; bỏng ngô; mảnh ngô dẹt mỏng; bột cà-ri [gia vị]; bánh trứng; mảnh ngũ cốc dẹt mỏng; hương liệu, trừ tinh dầu; bánh kẹo dạng kem lạnh; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh gừng; xi rô dùng cho thực phẩm; dung dịch để ngâm trái cây, không phải thuốc; nước xốt cà chua nấm; cam thảo [bánh kẹo]; viên ngậm hình thoi [kẹo]; bánh nướng thịt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; bánh kếp; viên ngậm bọc đường [kẹo viên]; bánh pate; hạt tiêu; bánh pizza; bánh putđing; bánh nhân thịt; sữa ong chúa làm thức ăn cho người; đường; bột nhão wasabi; xốt đậu nành; mì ý, mì sợi và miến sợi dẹt; mỳ udon (mì sợi phong cách Nhật Bản); món sushi của Nhật Bản; vani; bánh quế; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bánh quy cây/quy xoắn; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở lúa mì; hỗn hợp thức ăn nhẹ bao gồm bánh quy giòn, bánh quy cây/quy xoắn hoặc bỏng ngô đã nổ; bánh kẹo hạnh nhân; chế phẩm hương liệu cho thực phẩm; chất liên kết cho kem lạnh [đá lạnh ăn được]; ổ bánh mỳ nhỏ; bánh bao nhỏ; bánh ngọt; caramen [kẹo]; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; bột ngô; bánh quy giòn; đá lạnh có thể

ăn được; nước mật đường; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo; mỳ ống; bánh hạnh nhân; xốt may-on-ne; bột yến mạch; hạt tiêu [gia vị]; bánh nướng; đồ gia vị làm từ rau quả; bánh bít cốt; muối nấu ăn; bánh mỳ kẹp nhân; xốt cà chua; kem trái cây [đá lạnh]; mì xpa-ghét-ti; mút [kẹo]; bánh tạc; bột mì; nước xốt cho sa-lát; nước xốt thịt; nước sốt mỳ ý; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; thức ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; thức ăn nhẹ trên cơ sở gạo; mảnh ngô dẹt mỏng; bột ngô xay thô; mảnh yến mạch dẹt mỏng; đường gluco cho mục đích nấu ăn; thanh ngũ cốc giàu protein; bột; kem tráng miệng [bánh kẹo]; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột nhão làm từ bột đậu tương [gia vị]; đồ uống trên cơ sở trà; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; nước xốt hoa quả; hạt đã chế biến dùng như một loại gia vị; ramen [món ăn trên cơ sở mì của Nhật Bản]; senbei [bánh gạo], kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở.

---

(111) **4-0391882**
(210) 4-2019-11646
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

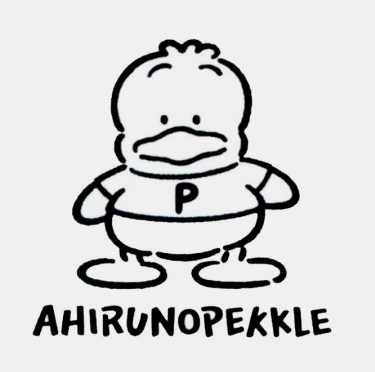

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.7.6; A3.7.24; A3.7.25
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thức ăn nhẹ làm từ pho-mát.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; mỳ ý (pasta) và mỳ sợi; bột sắn bột và bột cọ sagu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bột nhồi và bánh kẹo, sôcôla; kem lạnh, kem trái cây và các loại đá lạnh có thể ăn được khác; đường, mật ong, mật mía; nấm men, bột nở; muối; gia vị, phụ gia thực phẩm (gia vị), thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; giấm, xốt và các loại gia vị khác; đá lạnh (nước đóng băng); bánh quy mặn; bột để làm bánh ngọt; bánh kẹo trang trí cho bánh ngọt; hương liệu cho bánh ngọt, trừ tinh dầu; bánh gạo; kẹo; đồ uống sô-cô-la có sữa; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chất phết lên bánh trên cơ sở sô-cô-la; bánh kẹo dùng để trang trí cây Noel; đồ uống ca cao có sữa; sản phẩm ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống cà phê; hương liệu cà phê; hỗn hợp và chế phẩm để dùng như chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh quy; bỏng ngô; mảnh ngô dẹt mỏng; bột cà-ri [gia vị]; bánh trứng; mảnh ngũ cốc dẹt mỏng; hương liệu, trừ tinh dầu; bánh kẹo dạng kem lạnh; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh gừng; xi rô dùng cho thực phẩm; dung dịch để ngâm trái cây, không phải thuốc; nước xốt cà chua nấm; cam thảo [bánh kẹo]; viên ngậm hình thoi [kẹo]; bánh nướng thịt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; bánh kếp; viên ngậm bọc đường [kẹo viên]; bánh pate; hạt tiêu; bánh pizza; bánh putđing; bánh nhân thịt; sữa ong chúa làm thức ăn cho người; đường; bột nhão wasabi; xốt đậu nành; mì ý, mì sợi và miến sợi dẹt; mỳ udon (mì sợi phong cách Nhật Bản); món sushi của Nhật Bản; vani; bánh quế; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bánh quy cây/quy xoắn; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở lúa mì; hỗn hợp thức ăn nhẹ bao gồm bánh quy giòn, bánh quy cây/quy xoắn hoặc bỏng ngô đã nổ; bánh kẹo hạnh nhân; chế phẩm hương liệu cho thực phẩm; chất liên kết cho kem lạnh [đá lạnh ăn được]; ổ bánh mỳ nhỏ;

bánh bao nhỏ; bánh ngọt; caramen [kẹo]; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; bột ngô; bánh quy giòn; đá lạnh có thể ăn được; nước mật đường; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo; mỳ ống; bánh hạnh nhân; xốt may-on-ne; bột yến mạch; hạt tiêu [gia vị]; bánh nướng; đồ gia vị làm từ rau quả; bánh bít cốt; muối nấu ăn; bánh mỳ kẹp nhân; xốt cà chua; kem trái cây [đá lạnh]; mì xpa-ghét-ti; mút [kẹo]; bánh tạc; bột mì; nước xốt cho sa-lát; nước xốt thịt; nước sốt mỳ ý; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; thức ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; thức ăn nhẹ trên cơ sở gạo; mảnh ngô dẹt mỏng; bột ngô xay thô; mảnh yến mạch dẹt mỏng; đường gluco cho mục đích nấu ăn; thanh ngũ cốc giàu protein; bột; kem tráng miệng [bánh kẹo]; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột nhão làm từ bột đậu tương [gia vị]; đồ uống trên cơ sở trà; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; nước xốt hoa quả; hạt đã chế biến dùng như một loại gia vị; ramen [món ăn trên cơ sở mì của Nhật Bản]; senbei [bánh gạo], kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở.

---

(111) **4-0391883**
(210) 4-2019-11614
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 5.7.8; 4.5.1; A2.5.23; 24.9.1
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thức ăn nhẹ làm từ pho-mát.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; mỳ ý (pasta) và mỳ sợi; bột sắn bột và bột cọ sagu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bột nhồi và bánh kẹo, sôcôla; kem lạnh, kem trái cây và các loại đá lạnh có thể ăn được khác; đường, mật ong, mật mía; nấm men, bột nở; muối; gia vị, phụ gia thực phẩm (gia vị), thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; giấm, xốt và các loại gia vị khác; đá lạnh (nước đóng băng); bánh quy mặn; bột để làm bánh ngọt; bánh kẹo trang trí cho bánh ngọt; hương liệu cho bánh ngọt, trừ tinh dầu; bánh gạo; kẹo; đồ uống sô-cô-la có sữa; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chất phết lên bánh trên cơ sở sô-cô-la; bánh kẹo dùng để trang trí cây Noel; đồ uống ca cao có sữa; sản phẩm ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống cà phê; hương liệu cà phê; hỗn hợp và chế phẩm để dùng như chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh quy; bỏng ngô; mảnh ngô dẹt mỏng; bột cà-ri [gia vị]; bánh trứng; mảnh ngũ cốc dẹt mỏng; hương liệu, trừ tinh dầu; bánh kẹo dạng kem lạnh; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh gừng; xi rô dùng cho thực phẩm; dung dịch để ngâm trái cây, không phải thuốc; nước xốt cà chua nấm; cam thảo [bánh kẹo]; viên ngậm hình thoi [kẹo]; bánh nướng thịt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; bánh kếp; viên ngậm bọc đường [kẹo viên]; bánh pate; hạt tiêu; bánh pizza; bánh putđing; bánh nhân thịt; sữa ong chúa làm thức ăn cho người; đường; bột nhão wasabi; xốt đậu nành; mì ý, mì sợi và miến sợi dẹt; mỳ udon (mì sợi phong cách Nhật Bản); món sushi của Nhật Bản; vani; bánh quế; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bánh quy cây/quy xoắn; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở lúa mì; hỗn hợp thức ăn nhẹ bao gồm bánh quy giòn, bánh quy cây/quy xoắn hoặc bỏng ngô đã nổ; bánh kẹo hạnh nhân; chế phẩm hương liệu cho thực phẩm; chất liên kết cho kem lạnh [đá lạnh ăn được]; ổ bánh mỳ nhỏ;

bánh bao nhỏ; bánh ngọt; caramen [kẹo]; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; bột ngô; bánh quy giòn; đá lạnh có thể ăn được; nước mật đường; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo; mỳ ống; bánh hạnh nhân; xốt may-on-ne; bột yến mạch; hạt tiêu [gia vị]; bánh nướng; đồ gia vị làm từ rau quả; bánh bít cốt; muối nấu ăn; bánh mỳ kẹp nhân; xốt cà chua; kem trái cây [đá lạnh]; mì xpa-ghét-ti; mút [kẹo]; bánh tạc; bột mì; nước xốt cho sa-lát; nước xốt thịt; nước sốt mỳ ý; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; thức ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; thức ăn nhẹ trên cơ sở gạo; mảnh ngô dẹt mỏng; bột ngô xay thô; mảnh yến mạch dẹt mỏng; đường gluco cho mục đích nấu ăn; thanh ngũ cốc giàu protein; bột; kem tráng miệng [bánh kẹo]; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột nhão làm từ bột đậu tương [gia vị]; đồ uống trên cơ sở trà; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; nước xốt hoa quả; hạt đã chế biến dùng như một loại gia vị; ramen [món ăn trên cơ sở mì của Nhật Bản]; senbei [bánh gạo], kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở.

---

(111) **4-0391884**
(210) 4-2019-11613
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 5.7.8; 4.5.1; A2.5.23; 24.9.1
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn [tất cả đều không còn sống]; chiết xuất của thịt; rau và hoa quả đã sấy khô, nấu chín, được bảo quản; thạch cho thực phẩm, mứt ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; trứng cá muối; sản phẩm làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm thực phẩm làm từ cá; thực phẩm chế biến sẵn làm từ cá; trái cây rắc đường; trái cây đông lạnh; trái cây lát mỏng; bơ thực vật; mứt cam nhão; nước thịt nấu đông; thịt đóng hộp; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; pa-tê (gan); bơ lạc; lạc đã chế biến; đậu hà lan đã được bảo quản; vỏ trái cây; lát khoai tây rán giòn; khoanh khoai tây rán giòn; lát khoai tây tẩm bột rán; rau củ quả trộn; dưa cải bắp; xúc xích; dầu vừng; chế phẩm để nấu xúp; xúp; đậu phụ; rau trộn; chế phẩm để nấu canh rau; kem đánh dậy bọt; sữa chua; xúp ăn liền; thịt hầm ăn liền; khoai tây nghiền ăn liền; xúp miso ăn liền; món cà-ri được nấu chín sẵn; món thịt hầm cà-ri được nấu sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rong biển (đã chế biến, để ăn); thịt, cá, gia cầm và thú săn đã chế biến và được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; chế phẩm để làm nước canh thịt; bơ hạt sô-cô-la, thịt lợn ướp; miếng khoai tròn được bọc bằng vụn bánh mì và rán mỡ; trái cây dầm đường, cá đóng hộp, thạch trái cây; trái cây trộn; trái cây đóng hộp; dầu ngô; dầu ôliu cho thực phẩm; nho khô; cà chua nghiền nhuyễn; rau đóng hộp; cá và hải sản (không còn sống); cá và hải sản đã chế biến và được bảo quản; cá và hải sản

đóng hộp; sản phẩm thực phẩm làm từ/chế biến từ anbumin của hải sản cho mục đích nấu ăn; anginat dùng cho mục đích nấu ăn; đậu đã được bảo quản; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; món ăn làm từ rau củ lên men [kimchi]; dầu mè; tahini [bột nhão làm từ hạt mè]; táo tía nướng; nước sữa; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; trứng cá đã qua chế biến; tổ chim ăn được; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic (lợi khuẩn sữa); sữa làm từ hạnh nhân [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; ruột để làm xúc xích; yakitori [món thịt xiên nướng kiểu nhật bản], yuba [váng đậu]; món tajine/tagine [món ăn được nấu chín sẵn từ thịt, cá hoặc rau].

---

(111) **4-0391885**
(210) 4-2019-11611
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 5.7.8; 4.5.1; A2.5.23; 24.9.1
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; tạp dề; quần áo dùng ở bãi biển; đồ đạc đi bơi, quần áo bơi; trang phục thể thao; áo mưa; găng tay [trang phục]; găng tay hở ngón; găng tay bao ngón; thắt lưng [trang phục]; trang phục cho trẻ em, nam giới và nữ giới; trang phục của trẻ em; quần dài của trẻ em [trang phục]; yếm dãi, không bằng giấy; quần áo mặc bên trong; đồ mặc khi ngủ và quần áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; dải đeo quần, tất; mũ; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; lưỡi trai che nắng; tấm che nắng là đồ đội đầu; mũ nồi; mũ dùng khi tắm bồn và mũ dùng khi tắm vòi hoa sen; bao tay của phụ nữ; mũ che tai; bao chân không dùng điện để sưởi ấm; đồ đeo cổ [trang phục], ca vát, cà-vạt, nơ bướm; bít tất ngắn cổ và tất cao cổ, quần nịt; dây giữ tất đùi; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, tất cao cổ và quần nịt; giày, giày thể thao; dép đi trong nhà; giày dùng ở bãi biển; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; ống trùm bên ngoài để bảo vệ tay áo; khăn trùm đầu của phụ nữ; khăn rằn [khăn quàng cổ]; dép tắm, dép lê dùng khi tắm, giày ống trượt tuyết; giày cao cổ; dây đeo quần, yếm, quần ống túm [trang phục]; áo nịt ngoài; áo choàng ngoài; cổ tay áo; khăn choàng bằng lông thú; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu [mặt trước áo sơ mi]; quần áo đan [trang phục]; áo khoác ngoài; áo choàng; quần đùi ống rộng; áo pacca; áo len chui đầu; dép; khăn quàng cổ; khăn choàng; áo sơ mi; váy trong [quần áo lót]; áo khoác ngoài; ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; giày ống dùng cho thể thao; áo nịt len thể thao; bộ quần áo; bộ quần áo tắm; áo thun ngắn tay; quần dài; quần áo lót; đồng phục; áo gilê; bộ quần áo cho người lướt ván; cổ tay áo [trang phục]; đồ lót phụ nữ; giày tập thể dục; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo thể dục; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; quần áo cho

người đi xe đạp; tấm che mắt khi ngủ; quần áo được làm bằng chất liệu mỏng; quần áo có họa tiết thêu; đồ bảo vệ gót giày.

---

(111) **4-0391886**
(210) 4-2019-11668
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

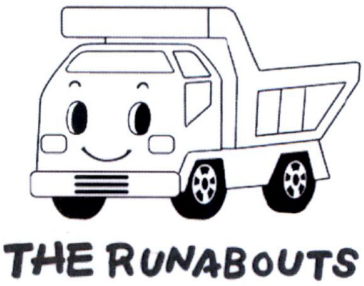

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vật để tặng trong các buổi tiệc, đồ trang trí và trang hoàng trong lễ hội, xà phòng, nước hoa, tinh dầu thơm, mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, sản phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể, kem đánh răng, sản phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn, chất dùng để giặt, dụng cụ làm móng, các chế phẩm chăm sóc móng tay, nước sơn móng, dầu làm bóng móng, móng giả; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chất ăn kiêng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, các chế phẩm vệ sinh, nến, bấc, đóm để châm lửa, mỡ bôi trơn, chất bôi trơn (dầu nhờn), dầu cho sơn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ dao kéo, bát đĩa bằng sành, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay, dụng cụ cạo râu, dao cạo, máy móc và máy công cụ sử dụng cho mục đích nhà bếp hoặc gia đình, dụng cụ cầm tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các bộ phim, máy quay hình, đĩa hình, máy ghi băng video, sản phẩm nghe nhìn, băng đĩa âm thanh và băng video, băng ghi và đĩa, dụng cụ và thiết bị để ghi, truyền và/hoặc sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét video và/hoặc đĩa, máy thu thanh (ra-đi-ô); dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, ốp điện thoại di động, vật trang trí và dây đai cho điện thoại, thiết bị chỉ báo cuộc gọi, các loại máy tính, máy tính bỏ túi; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán trò chơi máy tính, trò chơi điện tử, phim điện ảnh, đèn chiếu sáng, quạt, dụng cụ nấu ăn, khuôn bánh và khuôn bánh ngọt, lò nướng bánh mỳ, lò nướng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ và đồ chứa để phục vụ hoặc bảo quản thực phẩm và/hoặc đồ uống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đũa, dụng cụ cắt, đồ sứ, đồ sành sứ, đồ pha lê, đồ tráng men, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ làm bằng gốm đỏ (terra-cotta), đồ dùng bằng đất nung, gốm sứ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán máy sấy tóc, đèn bàn, chụp đèn và bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán xe đẩy cho trẻ con, bóng bay, chuông xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và phụ kiện và các bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ trang sức và đồ giả trang sức, đồ trang trí (trang sức), thỏi kim loại quý, hộp bằng kim loại quý, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khuy măng sét bằng kim loại quý, kẹp cài ca vát bằng kim loại quý, ghim cài ca vát bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua

thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, ghim trang trí bằng kim loại quý, đồ trang trí giày bằng kim loại quý, tượng bằng kim loại quý, tượng bày nhỏ bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các hộp âm nhạc, các nhạc cụ, tranh, ảnh, văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi giấy đựng rác, khăn giấy tẩy trang, vỏ bọc chậu hoa bằng giấy, ruy băng làm bằng giấy, bộ lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khăn mặt giấy, quần tã giấy cho trẻ sơ sinh, yếm bằng giấy, đánh dấu sách bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn tay giấy, hộp bìa cứng hoặc hộp giấy, khăn trải bàn ăn bằng giấy và khăn ăn bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm tranh vẽ và vật liệu của họa sĩ, chổi quét sơn, dụng cụ viết; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, thiệp chúc mừng và thiệp giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán bài lá, vật liệu đóng gói và đóng bao bì; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khung ảnh và giá đỡ ảnh, chất dính cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia đình; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các đồ trang trí bằng da thuộc hoặc giả da thuộc dùng cho đồ nội thất, hộp bằng da hoặc giả da, bao đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vỏ bọc bằng da hoặc giả da, bộ yên cương cho động vật bằng da hoặc giả da, dây đai bằng da hoặc giả da, dây da hoặc giả da, đồ bọc đồ nội thất bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi và túi đựng hành lý, ví cầm tay và ví tiền, ô, gậy chống khi đi bộ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ đạc nội thất, gương, giá và kẹp treo áo khoác, hộp và đồ chứa, bảng tên, phụ kiện gia dụng nhỏ, dụng cụ và vật chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, lược, mút bọt biển, bàn chải, đồ dùng làm sạch; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt và kính râm, hộp đựng và phụ kiện của chúng, vải dệt và sản phẩm vải dệt, đồ trải giường ngủ, khăn trải bàn và khăn phủ bàn, giấy ăn, miếng lót ở bàn ăn, đồ nội thất, đồ may vá, khăn tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các mặt hàng quần áo, đồ đi chân, vật đội đầu, khuy/cúc, phù hiệu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo, đăng ten và đồ để thêu trang trí, ghim cài tóc và đồ trang sức, dây móc, đồ trang trí giày, đồ trang trí mũ, khóa kéo và dây khóa kéo, thảm, thảm dầy trải sàn và chiếu trải sàn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, búp bê, tượng nhỏ, đồ thể thao, đồ trang trí cho cây thông giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ ăn và đồ uống, bánh kẹo, các sản phẩm hoa, diêm, xì gà, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại với mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng bá kinh doanh [cho người khác]; đại lý/hãng quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; đại lý xuất nhập khẩu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tiếp qua thư; điều hành kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý quảng cáo/quảng bá; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo qua truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hoá và dịch vụ cho các doanh nghiệp khác]; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo qua thư đặt hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; tiếp thị/marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo công khai/quảng bá (publicity); cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê máy sao chụp; cho thuê máy móc và thiết bị văn

phòng; dịch vụ khuyến mại cho người khác; trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành tem kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại (telemarketing); dịch vụ quản lý các chương trình quảng cáo qua tờ rơi thường xuyên; kiểm toán tài chính; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung.

---

(111) **4-0391887**
(210) 4-2019-11652
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

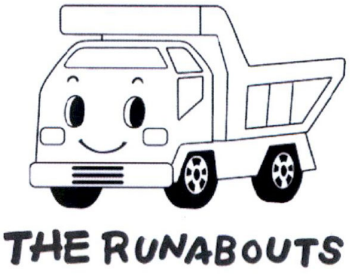

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị khoa học, nghiên cứu, định vị, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, phát hiện, kiểm tra, thăm dò, cứu hộ và dạy học; dụng cụ và thiết bị để dẫn, chuyển đổi, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc kiểm soát việc phân phối/truyền dẫn hoặc sử dụng điện; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, sao chép hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện mang dữ liệu, phần mềm máy tính, phương tiện mang dữ liệu ghi và lưu trữ kỹ thuật số để trống hoặc tương tự (analogue) được ghi sẵn hoặc có thể tải về được; cơ chế cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, thiết bị đếm tiền; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ của thợ lặn, nút bịt lỗ tai cho thợ lặn, kẹp mũi cho thợ lặn và người bơi, găng tay cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi lặn; thiết bị dập lửa; bàn tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; pin; hộp pin; thiết bị sạc pin; ống nhòm; máy tính; máy ảnh, máy quay phim, và bộ phận và linh kiện đi kèm; ống kính cho máy ảnh; máy đo sức chứa; phim hoạt hình; máy nghe băng; dây đeo của kính mắt; phim điện ảnh [đã phơi sáng]; đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy đọc đĩa com-pắc (cd); đĩa compắc (cd) [nghe - nhìn]; đĩa compắc (cd) [bộ nhớ chỉ đọc]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn]; máy vi tính; máy in để dùng với máy tính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thiết bị xử lý dữ liệu; thước đo của thợ may quần áo nữ; chuông cửa điện; từ điển điện tử bỏ túi; thiết bị dập lửa; phim đã in tráng; thiết bị báo cháy; đèn nháy [nhiếp ảnh]; khung cho phim ảnh dương bản; thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy hát tự động; thấu kính quang học; dụng cụ cân thư tín; đai an toàn; phao cứu sinh; áo phao cứu sinh; bè cứu sinh; khóa điện; khóa và chìa khóa điện tử; phương tiện mang dữ liệu từ tính; thẻ mã hóa từ tính; thiết bị mã hóa từ tính; nam châm; kính lúp; phương tiện, thiết bị và dụng cụ đo lường; micrô, ống nói; kính hiển vi; tín hiệu bằng đèn neon; máy tính xách tay; bút điện tử; đĩa than; máy photocopy; máy tính bỏ túi; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; máy thu thanh (ra-đi-ô); máy quay (phát) đĩa; thiết bị điều khiển từ xa; thước [dụng cụ đo]; cân; thẻ thông minh [thẻ mạch tích hợp]; máy dò khói; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh; thiết bị tái tạo/sao chép âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt [kính]; kính râm; cầu dao điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; máy thu băng; thiết bị điện thoại, ống nghe điện thoại, máy truyền phát điện thoại, dây điện thoại; kính viễn vọng; máy thu hình; thiết bị thu hình; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; hệ thống phòng chống trộm, chạy điện;

nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; máy điều nhiệt; băng ghi hình, hộp đựng băng trò chơi điện tử; bản ghi hình; băng viđêô; màn hình viđêô; đầu ghi hình viđêô; thiết bị xử lý văn bản; đĩa viđêô compắc (vcd); đĩa kỹ thuật số đa năng (dvd); máy chạy đĩa viđêô compắc (vcd) và đĩa kỹ thuật số đa năng (dvd); thiết bị nghe nhìn đi kèm với thiết bị hát theo; khung giữ, giá đỡ và hộp đựng chuyên dụng cho băng ghi âm và băng ghi hình, đĩa com-pắc (cd), đĩa laze, đĩa viđêô và đĩa kỹ thuật số đa năng (dvd); miếng đệm lót chuột máy vi tính; điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại cầm tay, điện thoại di động, bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc điện thoại di động; máy nhắn tin, và các bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc máy nhắn tin; túi, bọc, đồ đựng, đồ mang và đồ giữ chuyên dụng dành cho điện thoại di động và máy nhắn tin; tai nghe chùm qua đầu; miếng đệm tai cho tai nghe chùm qua đầu; tai nghe; tai nghe và ống nói/loa ngoài dùng cho điện thoại di động; thiết bị chỉ báo cuộc gọi dành cho điện thoại, điện thoại di động và máy nhắn tin; lịch trình điện tử; chuông báo động điện; máy báo động; bộ đọc mã vạch; dụng cụ đo khí áp; còi; còi điện; bộ phận xử lý trung tâm [bộ xử lý]; chip [mạch tích hợp]; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; bàn phím máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ ghép nối âm thanh; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; vật mang dữ liệu quang học; đĩa quang; đĩa [từ tính]; thiết bị của thợ lặn; mặt nạ của thợ lặn; trang phục lặn; bảng thông báo điện tử; bút điện tử [thiết bị hiển thị hình ảnh]; dây đeo gọng kính mắt; thị kính; kính tối màu để che mắt; máy fax; bộ lọc sử dụng trong nhiếp ảnh; đĩa mềm; băng để lau đầu đọc [ghi âm]; máy đo độ ẩm; mạch tích hợp; thiết bị liên lạc; giao diện [cho máy vi tính]; máy lập hóa đơn; nắp che ống kính máy ảnh; thiết bị băng từ tính [cho máy vi tính]; băng từ tính; muỗng đo lường; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; bộ vi xử lý; bộ điều biến; máy đếm và phân loại tiền; màn hình [phần cứng máy vi tính]; màn hình [chương trình máy tính]; chuột [thiết bị xử lý dữ liệu]; cáp quang [sợi] [dây dẫn tia sáng]; kính quang học; vật dụng quang học; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; thước đo góc [dụng cụ đo]; bộ thiết bị điện báo vô tuyến; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; chất bán dẫn; phim dương bản [nhiếp ảnh]; dải băng ghi âm thanh; thiết bị khử từ cho băng từ tính; dây điện báo; máy điện báo [thiết bị]; máy telex; máy phóng đại chữ; máy in từ xa; thiết bị phân phát vé; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; dụng cụ đo chân không; điện thoại hình; bộ báo hiệu bằng còi; còi dùng trong thể thao/còi thể thao; vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn; dụng cụ đo giờ luộc trứng; kính bảo hộ để chơi thể thao; ống thở dùng khi lặn; mũ bảo hiểm để chơi thể thao; thiết bị điều hướng dùng cho xe cộ [máy vi tính được lắp trên xe]; chương trình trò chơi trên máy vi tính; phần mềm trò chơi trên máy vi tính, được ghi sẵn; phần mềm máy tính, có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống được; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; máy nghe nhạc âm thanh nổi cá nhân; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; khung ảnh kỹ thuật số; dây đeo dùng cho điện thoại di động; giá giữ chuyên dụng dùng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay; nắp ăng ten dùng cho điện thoại di động; vỏ điện thoại thông minh; bọc điện thoại thông minh; mạch điện tử và đĩa cd-roms cho phép ghi lại chương trình chạy tự động dùng cho dụng cụ âm nhạc điện tử; máy nghe nhạc cầm tay; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đồ họa có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động, tệp tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại đi động; đầu đĩa dvd; thiết bị định vị toàn cầu [gps]; thiết bị lưu trữ dữ liệu [usb]; ổ đĩa cho máy vi tính; máy tính xách tay; đi ốt phát quang [led]; đi ốt phát quang hữu cơ [oled]; thiết bị bảo hộ chống tai nạn dùng cho cá nhân; mặt nạ bảo hộ; móc treo trang trí điện thoại di động; la bàn; vật nối điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường; bảng điều khiển phân phối [điện]; bộ dụng cụ không dùng tay dành cho điện thoại; vòi chữa cháy; vòi cứu hỏa; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video tại nhà; thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cá nhân; vật dụng nút lỗ tai khi đi bơi; pin mặt trời; máy tính bảng; máy ảnh kỹ thuật số; máy đọc sách điện

tử; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; kính thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; nhẫn thông minh; gậy chụp ảnh [giá đỡ cầm tay]; bảng điện tử tương tác; thiết bị hiệu ứng điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc; giao diện âm thanh; phim bảo vệ cho màn hình máy vi tính; phim bảo vệ cho điện thoại thông minh; bộ ống nghe/tai nghe chùm đầu thực tế ảo; rô-bốt dùng trong phòng thí nghiệm, rô-bốt dùng trong giảng dạy, rô-bốt giám sát an ninh, rô-bốt có hình dáng giống người với trí tuệ nhân tạo; rô-bốt hiện diện từ xa; túi đựng chuyên dụng cho máy tính xách tay; túi đựng và vỏ chuyên dụng cho máy ảnh và dụng cụ chụp ảnh; máy vi tính có thể đeo được, cần điều khiển để sử dụng với máy vi tính, không dùng cho các trò chơi video, bộ ống nghe/tai nghe chùm đầu, kính mắt thông minh thực tế ảo, pin và thiết bị sạc pin dùng cho thuốc lá điện tử; găng tay số (găng tay nhập dữ liệu thông qua cảm ứng).

---

(111) **4-0391888**
(210) 4-2019-11648
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.7.6; A3.7.24; A3.7.25
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí; công viên vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức, sản xuất và trình diễn các chương trình biểu diễn, hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các buổi diễn trên sân khấu, triển lãm, thi đấu thể thao, các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí âm nhạc trong rạp; rạp chiếu phim; dịch vụ rạp chiếu phim; dịch vụ giải trí âm nhạc trong câu lạc bộ đêm, quầy rượu, hay quán ăn; dịch vụ trường quay; dịch vụ vũ trường; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; xuất bản sách, tài liệu, tạp chí, báo chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ thư viện; cung cấp các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho hoạt động giải trí, triển lãm, hòa nhạc, các chương trình, buổi biểu diễn, thể thao, trò chơi, giải trí và các hoạt động văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, giải trí, vui chơi giải trí, giải trí tiêu khiển, thể thao và văn hóa, giải trí qua truyền hình và truyền thanh; sản xuất các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất phim và video [trừ phim/video quảng cáo]; cho thuê phim chiếu bóng, hình ảnh động, băng video, đĩa lade, đĩa video và đĩa (video) đa năng kỹ thuật số (dvd); cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn và đồ trang trí sân khấu; trường mẫu giáo; câu lạc bộ và phòng trà được trang bị các thiết bị âm thanh và hình ảnh sử dụng cùng các thiết bị để hát theo [giải trí]; phòng chơi trò chơi và phòng dành cho khách chơi trò chơi [giải trí]; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; rạp xiếc; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hoạt náo viên; tổ chức các buổi triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; đánh bạc; huấn luyện thể dục; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất cho bảo tàng [trình chiếu, triển lãm]; vận hành dịch vụ xổ số; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ viết kịch bản; trình diễn sân khấu; vườn bách thú; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến [từ một mạng máy tính]; phiên dịch [ngôn ngữ cử chỉ]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục hoặc đào tạo]; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ sáng tác nhạc; câu lạc bộ đêm [giải trí]; nhiếp ảnh; sản xuất phim băng hình; cung cấp dịch vụ karaoke;

cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến [không tải xuống được]; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; dịch vụ ghi băng hình; cung cấp đường trượt chơi bow-ling; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất thể dục thể hình trong lĩnh vực bóng chày; cung cấp sân chơi bóng chày trong nhà; giải trí trong lĩnh vực bóng chày (trò chơi); chiếu phim trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi tương tác điện tử thông qua các mạng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện sức khỏe và thể dục thể hình]; sản xuất phim, không bao gồm phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu phim; thông tin giáo dục; thông tin giải trí; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến thông qua một mạng máy tính; cho thuê thiết bị và dụng cụ trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản tài liệu, không bao gồm tài liệu quảng cáo; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất giải trí tiêu khiển; thông tin giải trí tiêu khiển; cho thuê thiết bị âm thanh và hình ảnh; cho thuê máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê thiết bị chiếu sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê hình ảnh động; cho thuê máy chiếu phim và phụ kiện kèm theo; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho sân vận động; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy ghi băng video; cho thuê băng video; cho thuê đồ chơi; dịch vụ huấn luyện động vật; đào tạo thực hành [thao diễn]; dịch thuật; tổ chức và điều hành hội thảo [tập huấn]; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp tài liệu âm thanh và video, hình ảnh, chương trình truyền hình và phim ảnh thông qua mạng máy tính trực tuyến; cung cấp hình ảnh, âm thanh và video thông qua các mạng trực tuyến; cung cấp thông tin về các nhân vật hư cấu; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi người trợ giúp các đối tượng cần sự trợ giúp đặc biệt; dịch vụ khảo thí mang tính giáo dục cho người sử dụng nhằm kiểm tra đủ tiêu chuẩn để điều khiển máy bay không người lái; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ kỹ thuật ánh sáng cho các sự kiện; đạo diễn phim, không phải phim quảng cáo.

---

(111) **4-0391889**
(210) 4-2019-11647
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.7.6; A3.7.24; A3.7.25
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vật để tặng trong các buổi tiệc, đồ trang trí và trang hoàng trong lễ hội, xà phòng, nước hoa, tinh dầu thơm, mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, sản phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể,

kem đánh răng, sản phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn, chất dùng để giặt, dụng cụ làm móng, các chế phẩm chăm sóc móng tay, nước sơn móng, dầu làm bóng móng, móng giả; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các chất ăn kiêng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, các chế phẩm vệ sinh, nến, bấc, đóm để châm lửa, mỡ bôi trơn, chất bôi trơn (dầu nhờn), dầu cho sơn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ dao kéo, bát đĩa bằng sành, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay, dụng cụ cạo râu, dao cạo, máy móc và máy công cụ sử dụng cho mục đích nhà bếp hoặc gia đình, dụng cụ cầm tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các bộ phim, máy quay hình, đĩa hình, máy ghi băng video, sản phẩm nghe nhìn, băng đĩa âm thanh và băng video, băng ghi và đĩa, dụng cụ và thiết bị để ghi, truyền và/hoặc sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét video và/hoặc đĩa, máy thu thanh (ra-đi-ô); dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, ốp điện thoại di động, vật trang trí và dây đai cho điện thoại, thiết bị chỉ báo cuộc gọi, các loại máy tính, máy tính bỏ túi; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán trò chơi máy tính, trò chơi điện tử, phim điện ảnh, đèn chiếu sáng, quạt, dụng cụ nấu ăn, khuôn bánh và khuôn bánh ngọt, lò nướng bánh mỳ, lò nướng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ và đồ chứa để phục vụ hoặc bảo quản thực phẩm và/hoặc đồ uống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đũa, dụng cụ cắt, đồ sứ, đồ sành sứ, đồ pha lê, đồ tráng men, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ làm bằng gốm đỏ (tena-cotta), đồ dùng bằng đất nung, gốm sứ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán máy sấy tóc, đèn bàn, chụp đèn và bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán xe đẩy cho trẻ con, bóng bay, chuông xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và phụ kiện và các bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ trang sức và đồ giả trang sức, đồ trang trí (trang sức), thỏi kim loại quý, hộp bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khuy măng sét bằng kim loại quý, kẹp cài ca vát bằng kim loại quý, ghim cài ca vát bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, ghim trang trí bằng kim loại quý, đồ trang trí giày bằng kim loại quý, tượng bằng kim loại quý, tượng bày nhỏ bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các hộp âm nhạc, các nhạc cụ, tranh, ảnh, văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán túi giấy đựng rác, khăn giấy tẩy trang, vỏ bọc chậu hoa bằng giấy, ruy băng làm bằng giấy, bộ lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khăn mặt giấy, quần tã giấy cho trẻ sơ sinh, yếm bằng giấy, đánh dấu sách bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn tay giấy, hộp bìa cứng hoặc hộp giấy, khăn trải bàn ăn bằng giấy và khăn ăn bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các tác phẩm tranh vẽ và vật liệu của họa sĩ, chổi quét sơn, dụng cụ viết; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, thiệp chúc mừng và thiệp giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán bài lá, vật liệu đóng gói và đóng bao bì; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán khung ảnh và giá đỡ ảnh, chất dính cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia đình; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các đồ trang trí bằng da thuộc hoặc giả da thuộc dùng cho đồ nội thất, hộp bằng da hoặc giả da, bao đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán vỏ bọc bằng da hoặc giả da, bộ yên cương cho động vật bằng da hoặc giả da, dây đai bằng da hoặc giả da, dây da hoặc giả da, đồ bọc đồ nội thất bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua

bán túi và túi đựng hành lý, ví cầm tay và ví tiền, ô, gậy chống khi đi bộ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ đạc nội thất, gương, giá và kẹp treo áo khoác, hộp và đồ chứa, bảng tên, phụ kiện gia dụng nhỏ, dụng cụ và vật chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, lược, mút bọt biển, bàn chải, đồ dùng làm sạch; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt và kính râm, hộp đựng và phụ kiện của chúng, vải dệt và sản phẩm vải dệt, đồ trải giường ngủ, khăn trải bàn và khăn phủ bàn, giấy ăn, miếng lót ở bàn ăn, đồ nội thất, đồ may vá, khăn tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán các mặt hàng quần áo, đồ đi chân, vật đội đầu, khuy/cúc, phù hiệu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo, đăng ten và đồ để thêu trang trí, ghim cài tóc và đồ trang sức, dây móc, đồ trang trí giày, đồ trang trí mũ, khóa kéo và dây khóa kéo, thảm, thảm dầy trải sản và chiếu trải sàn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, búp bê, tượng nhỏ, đồ thể thao, đồ trang trí cho cây thông giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán đồ ăn và đồ uống, bánh kẹo, các sản phẩm hoa, diêm, xì gà, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại với mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng bá kinh doanh [cho người khác]; đại lý/hãng quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; đại lý xuất nhập khẩu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tiếp qua thư; điều hành kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý quảng cáo/quảng bá; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo qua truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hoá và dịch vụ cho các doanh nghiệp khác]; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo qua thư đặt hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; tiếp thị/marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo công khai/quảng bá (publicity); cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê máy sao chụp; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; dịch vụ khuyến mại cho người khác; trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành tem kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại (telemarketing); dịch vụ quản lý các chương trình quảng cáo qua tờ rơi thường xuyên; kiểm toán tài chính; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung.

---

(111) **4-0391890**
(210) 4-2019-03267
(181) 25.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CJTHEMARKET

(151) 06.07.2021
(220) 25.01.2019

(731) CJ CORPORATION (KR)
12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ cung cấp bởi đại siêu thị liên quan đến ứng dụng (phần mềm) cho điện thoại thông minh có thể tải về, ứng dụng (phần mềm) đặt hàng cho điện thoại di động có thể tải về, ứng dụng (phần mềm) thanh toán điện tử dùng cho điện thoại thông minh, chương trình máy vi tính (phần mềm) có thể tải về, phần mềm thương mại điện tử cho máy

vi tính, vi chương trình máy vi tính (firmware) giúp nhận diện thẻ từ sử dụng công nghệ giao tiếp tầm ngắn (thẻ nfc) [phần mềm], phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính, thẻ từ sử dụng công nghệ giao tiếp tầm ngắn (thẻ nfc), thiết bị đầu cuối thanh toán điện tử, tiền điện tử được mã hóa bởi mạch tích hợp, xuất bản phẩm điện tử có thể tải về, thẻ quà tặng cho điện thoại di động có thể tải về, phiếu thưởng điện tử có thể tải về, phần mềm hệ thống quản lý hậu cần kho vận sử dụng công nghệ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid), trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, khoai lang đã qua chế biến, thịt giăm bông, thịt đã qua chế biến, chế phẩm để nấu món xúp, thực phẩm chế biến sẵn từ đậu phụ, dầu dùng cho thực phẩm, hải sản được ướp muối và lên men (jeotgal), cá không còn sống, tảo tía được bảo quản, cá được bảo quản, món điểm tâm chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là thịt, cá, gia cầm hoặc rau, nước ép rau dùng để nấu ăn, thạch dùng cho thực phẩm, thực phẩm trên cơ sở trứng đã qua chế biến, ngũ cốc đã được đánh bóng, bột và chế phẩm được làm từ ngũ cốc, mỳ đông lạnh, cơm ăn liền, cơm, cơm có đồ ăn kèm được đựng trong bát, bột nở, chất làm ngọt tự nhiên, bánh gạo, nước xốt marinat, nước tương và đậu tương dạng sệt [gia vị], gia vị, xốt [gia vị], nước xốt chấm [gia vị], hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu, muối ăn, trà, đồ uống trên cơ sở trà, đường, hạt [ngũ cốc], trái cây tươi và rau tươi, thức ăn cho gia súc, cây trồng tự nhiên và hoa tươi, trứng đã được thụ tinh dùng để ấp nở, cá và động vật có vỏ còn sống, tảo biển tươi, tảo chưa qua xử lý dùng làm thức ăn cho động vật, trái cây tươi hữu cơ, cá sống dùng làm thức ăn cho người, chiết xuất của cây hoa bia dùng sản xuất bia, đồ uống làm từ trái cây, nước ép trái cây, đồ uống làm từ tỏi [đồ uống không cồn], đồ uống lên men không cồn, nước quả cô đặc không cồn, đồ uống không cồn, đồ uống không cồn giàu vitamin, không dùng cho mục đích y tế, nước ngọt, nước sinh tố, đồ uống tăng lực bổ sung chất xơ, không dùng cho mục đích y tế, đồ uống chứa chất lỏng còn lại sau khi làm đông sữa chua, nước ép hồng sâm [đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế], đồ uống không cồn trên cơ sở rau củ, đồ uống không cồn trên cơ sở trái cây, nước khoáng có ga, nước ép trái cây cô đặc, chế phẩm pha chế đồ uống, xi rô trái cây dùng cho đồ uống, nước uống, nước khoáng, bia; cửa hàng bách hóa bán lẻ liên quan đến ứng dụng (phần mềm) cho điện thoại thông minh có thể tải về, ứng dụng (phần mềm) đặt hàng cho điện thoại di động có thể tải về, ứng dụng (phần mềm) thanh toán điện tử dùng cho điện thoại thông minh, chương trình máy vi tính (phần mềm) có thể tải về, phần mềm thương mại điện tử cho máy vi tính, vi chương trình máy vi tính (firmware) giúp nhận diện thẻ từ sử dụng công nghệ giao tiếp tầm ngắn (thẻ nfc) [phần mềm], phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính, thẻ từ sử dụng công nghệ giao tiếp tầm ngắn (thẻ nfc), thiết bị đầu cuối thanh toán điện tử, tiền điện tử được mã hóa bởi mạch tích hợp, xuất bản phẩm điện tử có thể tải về, thẻ quà tặng cho điện thoại di động có thể tải về, phiếu thưởng điện tử có thể tải về, phần mềm hệ thống quản lý hậu cần kho vận sử dụng công nghệ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid), trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, khoai lang đã qua chế biến, thịt giăm bông, thịt đã qua chế biến, chế phẩm để nấu món xúp, thực phẩm chế biến sẵn từ đậu phụ, dầu dùng cho thực phẩm, hải sản được ướp muối và lên men (jeotgal), cá không còn sống, tảo tía được bảo quản, cá được bảo quản, món điểm tâm chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là thịt, cá, gia cầm hoặc rau, nước ép rau dùng để nấu ăn, thạch dùng cho thực phẩm, thực phẩm trên cơ sở trứng đã qua chế biến, ngũ cốc đã được đánh bóng, bột và chế phẩm được làm từ ngũ cốc, mỳ đông lạnh, cơm ăn liền, cơm, cơm có đồ ăn kèm được đựng trong bát, bột nở, chất làm ngọt tự nhiên, bánh gạo, nước xốt marinat, nước tương và đậu tương dạng sệt [gia vị], gia vị, xốt [gia vị], nước xốt chấm [gia vị], hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu, muối ăn, trà, đồ uống trên cơ sở trà, đường, hạt [ngũ cốc], trái cây tươi và rau tươi, thức ăn cho gia súc, cây trồng tự nhiên và hoa tươi, trứng đã được thụ tinh dùng để ấp nở, cá và động vật có vỏ còn sống, tảo biển tươi, tảo chưa qua xử lý dùng làm thức ăn cho động vật, trái cây tươi hữu cơ, cá sống dùng làm thức ăn cho người, chiết xuất của cây hoa bia dùng sản xuất bia, đồ uống làm từ trái cây, nước ép trái cây, đồ uống làm từ tỏi [đồ uống không cồn], đồ uống lên men không cồn, nước quả cô đặc không cồn, đồ uống không cồn,

đồ uống không cồn giàu vitamin, không dùng cho mục đích y tế, nước ngọt, nước sinh tố, đồ uống tăng lực bổ sung chất xơ, không dùng cho mục đích y tế, đồ uống chứa chất lỏng còn lại sau khi làm đông sữa chua, nước ép hồng sâm [đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế], đồ uống không cồn trên cơ sở rau củ, đồ uống không cồn trên cơ sở trái cây, nước khoáng có ga, nước ép trái cây cô đặc, chế phẩm pha chế đồ uống, xi rô trái cây dùng cho đồ uống, nước uống, nước khoáng, bia; trung tâm thương mại toàn diện qua internet liên quan đến ứng dụng (phần mềm) cho điện thoại thông minh có thể tải về, ứng dụng (phần mềm) đặt hàng cho điện thoại di động có thể tải về, ứng dụng (phần mềm) thanh toán điện tử dùng cho điện thoại thông minh, chương trình máy vi tính (phần mềm) có thể tải về, phần mềm thương mại điện tử cho máy vi tính, vi chương trình máy vi tính (firmware) giúp nhận diện thẻ từ sử dụng công nghệ giao tiếp tầm ngắn (thẻ nfc) [phần mềm], phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính, thẻ từ sử dụng công nghệ giao tiếp tầm ngắn (thẻ nfc), thiết bị đầu cuối thanh toán điện tử, tiền điện tử được mã hóa bởi mạch tích hợp, xuất bản phẩm điện tử có thể tải về, thẻ quà tặng cho điện thoại di động có thể tải về, phiếu thưởng điện tử có thể tải về, phần mềm hệ thống quản lý hậu cần kho vận sử dụng công nghệ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid), trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, khoai lang đã qua chế biến, thịt giăm bông, thịt đã qua chế biến, chế phẩm để nấu món xúp, thực phẩm chế biến sẵn từ đậu phụ, dầu dùng cho thực phẩm, hải sản được ướp muối và lên men (jeotgal), cá không còn sống, tảo tía được bảo quản, cá được bảo quản, món điểm tâm chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là thịt, cá, gia cầm hoặc rau, nước ép rau dùng để nấu ăn, thạch dùng cho thực phẩm, thực phẩm trên cơ sở trứng đã qua chế biến, ngũ cốc đã được đánh bóng, bột và chế phẩm được làm từ ngũ cốc, mỳ đông lạnh, cơm ăn liền, cơm, cơm có đồ ăn kèm được đựng trong bát, bột nở, chất làm ngọt tự nhiên, bánh gạo, nước xốt marinat, nước tương và đậu tương dạng sệt [gia vị], gia vị, xốt [gia vị], nước xốt chấm [gia vị], hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu, muối ăn, trà, đồ uống trên cơ sở trà, đường, hạt [ngũ cốc], trái cây tươi và rau tươi, thức ăn cho gia súc, cây trồng tự nhiên và hoa tươi, trứng đã được thụ tinh dùng để ấp nở, cá và động vật có vỏ còn sống, tảo biển tươi, tảo chưa qua xử lý dùng làm thức ăn cho động vật, trái cây tươi hữu cơ, cá sống dùng làm thức ăn cho người, chiết xuất của cây hoa bia dùng sản xuất bia, đồ uống làm từ trái cây, nước ép trái cây, đồ uống làm từ tỏi [đồ uống không cồn], đồ uống lên men không cồn, nước quả cô đặc không cồn, đồ uống không cồn, đồ uống không cồn giàu vitamin, không dùng cho mục đích y tế, nước ngọt, nước sinh tố, đồ uống tăng lực bổ sung chất xơ, không dùng cho mục đích y tế, đồ uống chứa chất lỏng còn lại sau khi làm đông sữa chua, nước ép hồng sâm [đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế], đồ uống không cồn trên cơ sở rau củ, đồ uống không cồn trên cơ sở trái cây, nước khoáng có ga, nước ép trái cây cô đặc, chế phẩm pha chế đồ uống, xi rô trái cây dùng cho đồ uống, nước uống, nước khoáng, bia; thông tin thương mại và quảng cáo qua mạng internet; quản lý hành chính đơn đặt hàng; trung gian thương mại liên quan đến bán hàng theo hình thức thư đặt hàng qua các phương tiện truyền thông điện; siêu thị liên quan đến ứng dụng (phần mềm) cho điện thoại thông minh có thể tải về, ứng dụng (phần mềm) đặt hàng cho điện thoại di động có thể tải về, ứng dụng (phần mềm) thanh toán điện tử dùng cho điện thoại thông minh, chương trình máy vi tính (phần mềm) có thể tải về, phần mềm thương mại điện tử cho máy vi tính, vi chương trình máy vi tính (firmware) giúp nhận diện thẻ từ sử dụng công nghệ giao tiếp tầm ngắn (thẻ nfc) [phần mềm], phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính, thẻ từ sử dụng công nghệ giao tiếp tầm ngắn (thẻ nfc), thiết bị đầu cuối thanh toán điện tử, tiền điện tử được mã hóa bởi mạch tích hợp, xuất bản phẩm điện tử có thể tải về, thẻ quà tặng cho điện thoại di động có thể tải về, phiếu thưởng điện tử có thể tải về, phần mềm hệ thống quản lý hậu cần kho vận sử dụng công nghệ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid), trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, khoai lang đã qua chế biến, thịt giăm bông, thịt đã qua chế biến, chế phẩm để nấu món xúp, thực phẩm chế biến sẵn từ đậu phụ, dầu dùng cho thực phẩm, hải sản được ướp muối và lên men (jeotgal), cá không còn sống, tảo tía được bảo quản, cá được bảo quản,

món điểm tâm chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là thịt, cá, gia cầm hoặc rau, nước ép rau dùng để nấu ăn, thạch dùng cho thực phẩm, thực phẩm trên cơ sở trứng đã qua chế biến, ngũ cốc đã được đánh bóng, bột và chế phẩm được làm từ ngũ cốc, mỳ đông lạnh, cơm ăn liền, cơm, cơm có đồ ăn kèm được đựng trong bát, bột nở, chất làm ngọt tự nhiên, bánh gạo, nước xốt marinat, nước tương và đậu tương dạng sệt [gia vị], gia vị, xốt [gia vị], nước xốt chấm [gia vị], hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu, muối ăn, trà, đồ uống trên cơ sở trà, đường, hạt [ngũ cốc], trái cây tươi và rau tươi, thức ăn cho gia súc, cây trồng tự nhiên và hoa tươi, trứng đã được thụ tinh dùng để ấp nở, cá và động vật có vỏ còn sống, tảo biển tươi, tảo chưa qua xử lý dùng làm thức ăn cho động vật, trái cây tươi hữu cơ, cá sống dùng làm thức ăn cho người, chiết xuất của cây hoa bia dùng sản xuất bia, đồ uống làm từ trái cây, nước ép trái cây, đồ uống làm từ tỏi [đồ uống không cồn], đồ uống lên men không cồn, nước quả cô đặc không cồn, đồ uống không cồn, đồ uống không cồn giàu vitamin, không dùng cho mục đích y tế, nước ngọt, nước sinh tố, đồ uống tăng lực bổ sung chất xơ, không dùng cho mục đích y tế, đồ uống chứa chất lỏng còn lại sau khi làm đông sữa chua, nước ép hồng sâm [đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế], đồ uống không cồn trên cơ sở rau củ, đồ uống không cồn trên cơ sở trái cây, nước khoáng có ga, nước ép trái cây cô đặc, chế phẩm pha chế đồ uống, xi rô trái cây dùng cho đồ uống, nước uống, nước khoáng, bia; dịch vụ đặt mua hàng trực tuyến; cung cấp thông tin danh bạ thương mại trực tuyến; cung cấp thông tin ngoại thương; quản lý hành chính việc cung cấp hàng đến người mua hàng; bán lẻ thịt đã qua xử lý; bán lẻ trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; bán lẻ bột và chế phẩm được làm từ ngũ cốc; bán lẻ cá và động vật có vỏ đã được bảo quản; bán lẻ hạt chưa qua xử lý; bán lẻ trái cây tươi và rau tươi; bán lẻ cá còn sống dùng làm thức ăn cho người; bán lẻ xốt gia vị; bán lẻ đồ uống làm từ trái cây và nước ép trái cây.

---

(111) **4-0391891**
(210) 4-2019-11669
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

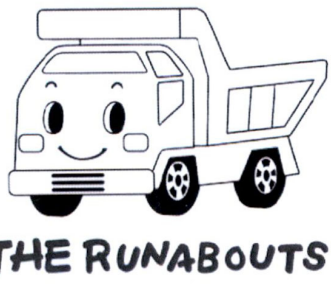

(151) 06.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) A18.1.8; 18.1.23; 4.5.2; 4.5.3
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí; công viên vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức, sản xuất và trình diễn các chương trình biểu diễn, hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các buổi diễn trên sân khấu, triển lãm, thi đấu thể thao, các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí âm nhạc trong rạp; rạp chiếu phim; dịch vụ rạp chiếu phim; dịch vụ giải trí âm nhạc trong câu lạc bộ đêm, quầy rượu, hay quán ăn; dịch vụ trường quay; dịch vụ vũ trường; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; xuất bản sách, tài liệu, tạp chí, báo chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ thư viện; cung cấp các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho hoạt động giải trí, triển lãm, hòa nhạc, các chương trình, buổi biểu diễn, thể thao, trò chơi, giải trí và các hoạt động văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, giải trí, vui chơi giải trí, giải

trí tiêu khiển, thể thao và văn hóa; giải trí qua truyền hình và truyền thanh; sản xuất các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất phim và video [trừ phim/video quảng cáo]; cho thuê phim chiếu bóng, hình ảnh động, băng video, đĩa lade, đĩa video và đĩa (video) đa năng kỹ thuật số (dvd); cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn và đồ trang trí sân khấu; trường mẫu giáo; câu lạc bộ và phòng trà được trang bị các thiết bị âm thanh và hình ảnh sử dụng cùng các thiết bị để hát theo [giải trí]; phòng chơi trò chơi và phòng dành cho khách chơi trò chơi [giải trí]; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; rạp xiếc; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hoạt náo viên; tổ chức các buổi triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; đánh bạc; huấn luyện thể dục; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất cho bảo tàng [trình chiếu, triển lãm]; vận hành dịch vụ xổ số; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ viết kịch bản; trình diễn sân khấu; vườn bách thú; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến [từ một mạng máy tính]; phiên dịch [ngôn ngữ cử chỉ]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục hoặc đào tạo]; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ sáng tác nhạc; câu lạc bộ đêm [giải trí]; nhiếp ảnh; sản xuất phim băng hình; cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến [không tải xuống được]; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; dịch vụ ghi băng hình; cung cấp đường trượt chơi bow-ling; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất thể dục thể hình trong lĩnh vực bóng chày; cung cấp sân chơi bóng chày trong nhà; giải trí trong lĩnh vực bóng chày (trò chơi); chiếu phim trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi tương tác điện tử thông qua các mạng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện sức khỏe và thể dục thể hình]; sản xuất phim, không bao gồm phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu phim; thông tin giáo dục; thông tin giải trí; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến thông qua một mạng máy tính; cho thuê thiết bị và dụng cụ trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản tài liệu, không bao gồm tài liệu quảng cáo; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất giải trí tiêu khiển; thông tin giải trí tiêu khiển; cho thuê thiết bị âm thanh và hình ảnh; cho thuê máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê thiết bị chiếu sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê hình ảnh động; cho thuê máy chiếu phim và phụ kiện kèm theo; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho sân vận động; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy ghi băng video; cho thuê băng video; cho thuê đồ chơi; dịch vụ huấn luyện động vật; đào tạo thực hành [thao diễn]; dịch thuật; tổ chức và điều hành hội thảo [tập huấn]; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp tài liệu âm thanh và video, hình ảnh, chương trình truyền hình và phim ảnh thông qua mạng máy tính trực tuyến; cung cấp hình ảnh, âm thanh và video thông qua các mạng trực tuyến; cung cấp thông tin về các nhân vật hư cấu; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi người trợ giúp các đối tượng cần sự trợ giúp đặc biệt; dịch vụ khảo thí mang tính giáo dục cho người sử dụng nhằm kiểm tra đủ tiêu chuẩn để điều khiển máy bay không người lái; dịch vụ kỹ thuật

âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ kỹ thuật ánh sáng cho các sự kiện; đạo diễn phim, không phải phim quảng cáo.

---

(111) **4-0391892**
(210) 4-2018-40183
(181) 15.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

LANDO NORRIS

(151) 06.07.2021
(220) 15.11.2018

(731) CELERO PROMOTIONS LIMITED (GB)
New Farm Offices, Hartlake, Glastonbury, Somerset, BA6 9AB, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm và trang điểm không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng; nước thơm Cô-lô-nhơ; dầu xả tóc; kem mỹ phẩm; kem cạo râu, gel cạo râu; kem làm sạch da mặt; gel để tắm (mục đích làm sạch) và kem để tắm (mục đích làm sạch); kem chăm sóc da, kem dùng để làm đẹp, kem dưỡng ẩm; chất khử mùi và chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; nước thơm dùng để chăm sóc hay bảo vệ dưới ánh nắng (mỹ phẩm); nước thơm dùng trước và sau khi cạo râu; gel xức tóc; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm đánh bóng dùng để rửa xe ô tô.

Nhóm 09: Thiết bị dùng để ghi âm, truyền hay tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compắc, đĩa dvd và thiết bị ghi âm kỹ thuật số khác; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; phần mềm (máy tính); phần mềm có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; nền tảng phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải xuống được; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị điện thoại; phần mềm trò chơi; chương trình trò chơi video; phần mềm thực tế ảo; xuất bản phẩm điện tử; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; băng và đĩa được ghi trước; kính râm và kính đeo mắt; dây đeo, gọng, thấu kính đeo mắt, kính râm và thiết bị quang học; ống tai nghe; tai nghe và bộ ống nghe điện thoại di động; bao dùng cho điện thoại di động; tai nghe; máy ảnh; quần áo bảo hộ, đồ đội đầu bảo hộ và đồ đi chân bảo hộ; mũ bảo hiểm và găng tay bảo hộ; bộ quần áo đua xe dùng cho mục đích bảo hộ.

Nhóm 12: Xe cộ; thiết bị cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước, ô tô; máy bay; xe đạp; bơm hơi (phụ tùng của xe cộ); ô tô đua; xe đẩy trẻ em (xe đẩy); cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; vỏ bọc cho ghế xe cộ; tấm phủ xe cộ (đã tạo hình); vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; ốp mâm xe; vành của xe cộ; xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe tay ga (xe cộ); giá để hàng cho xe cộ; gương chiếu hậu; bánh xe cộ; ghế bảo hiểm cho trẻ em (trong xe cộ); chuông xe đạp; thuyền; van cho lốp xe cộ; phương tiện giao thông chạy điện; xe đa dụng.

Nhóm 14: Ghim cài (đồ kim hoàn); ghim cài, trâm cài (đồ kim hoàn); ghim cài ca vát; kẹp cài ca vát; bùa hộ mệnh [đồ kim hoàn/đồ trang sức]; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; giá treo chìa khóa được tạo hình, dây treo chìa khóa bằng kim loại quý; khuy măng sét; vòng cổ (đồ kim hoàn); huy chương; huy chương

kỉ niệm bằng kim loại quý, huy chương (đồ kim hoàn); huy chương không bằng kim loại quý; đồng tiền xu; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian bao gồm đồng hồ bỏ túi; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ điện tử; quả lắc (đồng hồ), đồng hồ bấm giờ, dây đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Ví; túi xách tay; ba lô; túi hành lý và túi đựng đồ; vali và túi du lịch; ô, ô che nắng và gậy chống khi đi bộ.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp; dụng cụ nấu ăn [không dùng điện] và bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ bằng đất nung để chứa đựng; bình để uống; cốc không chân; cốc; cốc để uống; đĩa ăn và đĩa; tấm lót bàn [không bằng vải hoặc giấy]; dụng cụ mở nút chai; chai lọ; tượng và tượng điêu khắc bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; áo choàng ngoài; áo khoác; mũ; mũ đội đầu; áo sơ mi; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo len chui đầu; váy; khăn rằn; găng tay [trang phục]; áo mưa; quần áo lót; tất ngắn cổ; quần dài; quần đùi; quần áo ngủ; giầy thể thao; áo thun; đồng phục; quần áo cho người lái xe mô tô; bộ quần áo cho trẻ sơ sinh và trẻ em.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi trẻ em và đồ chơi; thiết bị trò chơi video; thiết bị trò chơi máy tính; trò chơi điện tử; trò chơi thể thao; trò chơi đua xe máy; trò chơi đua xe ô tô; trò chơi điện tử cầm tay; bàn cờ trò chơi; bộ trò chơi đua xe; dụng cụ và thiết bị thể thao.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh hoặc phát sóng các sự kiện thể thao; dịch vụ phân phối âm thanh và hình ảnh được ghi thông qua internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ cung cấp khóa huấn luyện; giải trí; thể thao và hoạt động văn hóa; dịch vụ tổ chức sự kiện và hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức thi đấu thể thao; dịch vụ sắp xếp các cuộc thi; dịch vụ tổ chức sự kiện, giải đấu và cuộc thi thể thao điện tử và trò chơi video điện tử; dịch vụ giáo dục, cung cấp khóa huấn luyện, thể thao và hoạt động văn hóa, tất cả liên quan đến công nghiệp trò chơi video chuyên nghiệp; dịch vụ giải trí gắn liền với sự kiện thể thao; dịch vụ giải trí liên quan đến các sự kiện thể thao cụ thể là dưới hình thức công khai chiếu trực tiếp và cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền tải theo yêu cầu cho các sự kiện thể thao; dịch vụ thông tin liên quan đến sự kiện thể thao hoặc giải trí; dịch vụ ghi âm và ghi hình; dịch vụ phát hành vé sự kiện, bao gồm sự kiện xe thể thao; dịch vụ đặt vé vào cửa các sự kiện thể thao và giải trí; dịch vụ đặt vé sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức các sự kiện đón tiếp khách (dịch vụ đón tiếp khách cho mục đích giải trí); dịch vụ tổ chức huấn luyện cho người đua xe; dịch vụ cung cấp ấn phẩm điện tử, không tải xuống được; dịch vụ xuất bản ấn phẩm và xuất bản phẩm dạng in; dịch vụ xuất bản tạp chí, lịch, sách, tờ rơi, áp phích chỉ cho mục đích giáo dục và giải trí không bao gồm những bài quảng cáo; dịch vụ cung cấp ấn phẩm trực tuyến, ấn phẩm điện tử không tải về được; tất cả các dịch vụ trên đều có sẵn trên các phương tiện truyền thông.

(111) **4-0391893**
(210) 4-2018-43788
(181) 11.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 11.12.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đỏ vàng, da cam, đen.
(731) MASTERCARD INTERNATIONAL INCORPORATED (US)
2000 Purchase Street, Purchase, New York 10577, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính và phần mềm máy tính (ghi sẵn và/hoặc có thể tải xuống được) dùng để hỗ trợ và quản lý việc thanh toán, hoạt động ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ thanh toán, máy rút tiền tự động (atm), giá trị được tích trữ, chuyển quỹ điện tử, thanh toán điện tử, xử lý điện tử và truyền dữ liệu thanh toán hóa đơn, chi tiêu tiền mặt, xác minh giao dịch, theo dõi lộ trình, dịch vụ ủy quyền và thanh toán, phát hiện và kiểm soát gian lận, dịch vụ khôi phục thảm họa và mã hóa; thiết bị và dụng cụ điện và viễn thông, cụ thể là thiết bị để ghi, truyền và tái tạo dữ liệu bao gồm cả âm thanh và hình ảnh; máy tính tiền; thiết bị để theo dõi, quản lý và phân tích tài khoản tài chính qua mạng máy tính toàn cầu; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính, cụ thể dùng để phát triển, duy trì và sử dụng mạng máy tính cục bộ và diện rộng; hệ thống để đọc thẻ nhớ và hệ thống đọc dữ liệu trong bộ nhớ, cụ thể là bộ nhớ mạch tích hợp và bộ nhớ thẻ ngân hàng; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; thiết bị in bao gồm thiết bị in dùng cho các hệ thống xử lý dữ liệu và các hệ thống giao dịch tài chính; bộ mã hóa và giải mã; bộ điều biến (môđem); phần cứng máy tính và phần mềm máy tính dùng để hỗ trợ các giao dịch thanh toán bằng các phương tiện điện tử qua mạng không dây, mạng máy tính toàn cầu và/hoặc thiết bị viễn thông di động; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính dùng để tạo khóa mã hóa, chứng chỉ số, và chữ ký số; phần mềm máy tính dùng để lưu trữ và khôi phục dữ liệu bảo mật và truyền các thông tin bí mật của khách hàng được sử dụng bởi các cá nhân, tổ chức ngân hàng và tổ chức tài chính; phần mềm máy tính và phần cứng máy tính dùng để hỗ trợ việc nhận dạng và xác minh các thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (nfc) và thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (rfid); phần cứng máy tính và phần mềm máy tính bao gồm ví dữ liệu dạng số (ví điện tử) lưu trữ các thông tin tài khoản của khách hàng để truy cập thông tin về các phiếu thưởng, phiếu mua hàng, mã phiếu mua hàng và phiếu giảm giá tại các điểm bán lẻ và để tích điểm thưởng hoặc tiền thưởng cho khách hàng thân thiết mà có thể được ghi có cho tài khoản của khách hàng; chương trình máy tính có thể tải xuống được và phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động và các thiết bị kỹ thuật số khác bao gồm ví dữ liệu dạng số (ví điện tử) cho phép người sử dụng truy cập các thông tin so sánh giá cả, xem xét sản phẩm, các đường dẫn kết nối tới các trang web bán lẻ của người khác, và các thông tin chiết khấu, giảm giá; ứng dụng phần mềm dùng với các thiết bị đầu cuối để thanh toán từ xa với mục đích cho phép chủ thể bán hàng chấp nhận các giao dịch thương mại di động từ xa, việc cung cấp từ xa các ủy nhiệm thư của khách hàng thân thiết, và việc mua lại từ xa các phiếu thưởng, phiếu giảm giá, phiếu chiết khấu, phiếu mua hàng và các phiếu giảm giá đặc biệt; ứng dụng phần mềm cho phép chủ thể bán hàng phân phát trực tiếp các phiếu thưởng, phiếu giảm giá, phiếu chiết khấu, phiếu mua hàng và các phiếu giảm giá đặc biệt đến các thiết bị viễn thông di động của khách hàng được cung cấp bởi thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (rfid) từ xa hoặc thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (nfc) từ xa; ứng dụng phần mềm cho phép chủ thể bán hàng sắp xếp, bố trí các áp phích quảng cáo điện tử tại các điểm bán lẻ và bán buôn

trong siêu thị hoặc các cửa hàng bách hóa mà khách hàng có thể gõ hoặc ấn nút trên các thiết bị viễn thông di động của mình để truy cập các phiếu thưởng, phiếu giảm giá, phiếu chiết khấu, phiếu mua hàng và các phiếu giảm giá đặc biệt được phân phát qua thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (rfid) từ xa hoặc thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (nfc) từ xa; vi mạch tích hợp sử dụng trong điện thoại di động và trong thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (nfc) và trong thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (rfid); thẻ mã hóa từ tính và thẻ có gắn vi mạch tích hợp ("thẻ thông minh"); thẻ mã hóa bảo mật; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật để xác thực; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật để nhận dạng; thẻ được gắn ảnh ba chiều (được mã hóa); thẻ tín dụng chi tiêu (thẻ của cửa hàng cấp cho một khách hàng để người này thanh toán bằng tài khoản của mình khi đi mua sắm), thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ chíp (thẻ nhớ), thẻ lưu trữ giá trị (thẻ tích điểm), thẻ mang dữ liệu điện tử, thẻ thanh toán và thẻ trả tiền, tất cả các thẻ này đều được mã hóa; thẻ ngân hàng, cụ thể là thẻ ngân hàng được mã hóa từ tính và thẻ ngân hàng sử dụng bộ nhớ từ tính và bộ nhớ mạch tích hợp; thiết bị đọc thẻ thanh toán; thiết bị đọc thẻ được mã hóa từ tính, thiết bị đọc thẻ mang dữ liệu điện tử, bộ giải mã điện tử; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính dùng trong các dịch vụ tài chính, ngành ngân hàng và ngành viễn thông; phần mềm máy tính được thiết kế để cho phép các thẻ thông minh tương tác với các thiết bị đầu cuối và đầu đọc; con chíp máy tính được gắn sẵn trong điện thoại và các thiết bị thông tin liên lạc khác; thiết bị viễn thông cụ thể là thiết bị xử lý trung tâm (bộ xử lý cho máy tính), thiết bị bộ nhớ máy vi tính, bảng thông báo điện tử, thiết bị liên lạc, điện thoại di động, máy nhắn tin vô tuyến điện, máy thu thanh và máy thu hình, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy truyền phát điện thoại, thiết bị truyền phát (viễn thông); thiết bị đầu cuối cho việc giao dịch tại điểm bán hàng và phần mềm máy tính dùng để truyền, hiển thị và lưu trữ thông tin giao dịch, thông tin nhận dạng và thông tin tài chính sử dụng trong các dịch vụ tài chính, ngành ngân hàng và ngành viễn thông; thiết bị nhận dạng tần số sóng vô tuyến (hệ thống nhận và phát tín hiệu); thiết bị thẩm định điện tử dùng để thẩm định tính xác thực cho thẻ tín dụng chi tiêu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; máy phát tiền mặt; thiết bị ngoại vi cho máy vi tính và thiết bị điện tử, cụ thể là máy tính, kim từ điển, sổ ghi chép điện tử, máy lập kế hoạch bỏ túi, điện thoại di động, máy thu phát cầm tay cho điện thoại di động, máy tính bảng, đầu đọc kỹ thuật số và máy hỗ trợ cá nhân kỹ thuật số (PDAs) và thiết bị báo động; miếng đệm lót chuột máy vi tính; thiết bị dập lửa.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh; khảo sát kinh doanh (nghiên cứu về thương mại); hãng thông tin thương mại; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường; theo dõi, phân tích, dự báo và báo cáo về hoạt động mua sắm của các chủ thẻ; xúc tiến việc bán các sản phẩm và dịch vụ của người khác bằng cách tặng thưởng và khuyến khích giành cho việc sử dụng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; quản lý kinh doanh các chương trình khách hàng thân thiết và tặng thưởng; hỗ trợ việc điều hành thương mại, công nghiệp và kinh doanh; đánh giá kinh doanh (đánh giá công việc thương mại); dịch vụ cố vấn cho quản lý kinh doanh; chuẩn bị báo cáo kế toán; dịch vụ kế toán; nghiên cứu kinh doanh; quan hệ công chúng; xuất bản tài liệu quảng cáo; phát hành tờ rơi quảng cáo; hỗ trợ điều hành kinh doanh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán thông qua các thiết bị viễn thông di động; hỗ trợ điều hành kinh doanh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ được cung cấp trực tuyến, qua mạng hay các phương tiện điện tử khác sử dụng thông tin được số hóa điện tử; quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo về các buổi hòa nhạc và các sự kiện văn hóa cho người khác; tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo cho việc vận chuyển, du lịch, khách sạn, cho thuê chỗ ở tạm thời, thực phẩm và các món ăn, thể thao, giải trí và cuộc tham quan; cung cấp thông tin liên quan đến việc mua sắm các sản phẩm và dịch vụ trực tuyến qua Internet vàc

các mạng máy tính khác; dịch vụ xử lý dữ liệu và dịch vụ kiểm tra dữ liệu; dịch vụ cung cấp thông tin dữ liệu kinh doanh và thông tin hồ sơ khách hàng.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; thông tin về tài chính; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ ngân hàng, dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ tín dụng chi tiêu (thẻ của cửa hàng cấp cho một khách hàng để người này thanh toán bằng tài khoản của mình khi đi mua sắm), dịch vụ thẻ trả trước được cung cấp dưới dạng thẻ với giá trị được tích trữ, tín dụng điện tử và giao dịch ghi nợ, dịch vụ thanh toán và xuất trình hóa đơn, dịch vụ chi tiêu tiền mặt, kiểm tra ngân phiếu (séc), trả tiền bằng séc, dịch vụ truy cập tài khoản tiền gửi và dịch vụ máy rút tiền tự động (atm), dịch vụ ủy thác giao dịch và thanh toán, điều hòa giao dịch, quản lý tiền mặt, thanh toán quỹ hợp nhất, xử lý tranh chấp hợp nhất, dịch vụ thông tin tài chính đối với ký thác dữ liệu và thông tin hồ sơ khách hàng, dịch vụ chuyển quỹ trong lĩnh vực thẻ thanh toán, dịch vụ xử lý thanh toán điện tử, dịch vụ xác minh và thẩm tra giao dịch thanh toán; dịch vụ trao đổi giá trị, cụ thể là, giao dịch tiền mặt điện tử bảo mật và chuyển tiền mặt điện tử qua mạng máy tính công cộng để hỗ trợ giao dịch thương mại điện tử; cung cấp thông tin tài chính, cụ thể là dữ liệu và báo cáo về thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; dịch vụ chuyển quỹ bằng điện tử và trao đổi tiền tệ; dịch vụ định giá tài chính và quản lý rủi ro cho người khác trong lĩnh vực tín dụng tiêu dùng; phổ biến thông tin tài chính qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ tài chính để hỗ trợ dịch vụ bán lẻ được cung cấp thông qua các phương tiện viễn thông di động, cụ thể là dịch vụ thanh toán qua các thiết bị không dây; cung cấp dịch vụ tài chính để hỗ trợ dịch vụ bán lẻ được cung cấp trực tuyến, thông qua mạng điện tử; phân tích và tư vấn tài chính; dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính thực hiện bởi người sử dụng thẻ qua máy rút tiền tự động (atm); cung cấp bản kê chi tiết tài khoản, tài khoản tiền gửi và bảng kê rút tiền cho người sử dụng thẻ qua máy rút tiền tự động (atm); dịch vụ bảo hiểm du lịch; phát hành và mua lại séc du lịch và phiếu mua hàng (voucher) của người du lịch; dịch vụ xác thực người trả tiền (kiểm tra và xác nhận người trả tiền); thẩm định (kiểm tra) thông tin tài chính; duy trì hồ sơ tài chính; dịch vụ ví điện tử tích lũy giá trị; dịch vụ thanh toán hóa đơn được cung cấp qua trang web; dịch vụ ngân hàng điện tử được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ ngân hàng hối đoái tài chính; dịch vụ chuyển tiền liên ngân hàng, cụ thể là chuyển tiền điện tử trực tiếp từ ngân hàng này sang ngân hàng khác và cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng qua điện thoại; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp việc thanh toán di động từ xa thông qua các chủ thể bán hàng tại các điểm bán lẻ, bán hàng trực tuyến và bán buôn; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp ví điện tử trên nền tảng đám mây mà lưu trữ các thông tin tài khoản khách hàng để truy cập các phiếu thưởng, phiếu mua hàng, mã phiếu mua hàng và phiếu giảm giá tại các nhà bán lẻ và để tích điểm thưởng khách hàng thân thiết hoặc tiền thưởng mà có thể ghi có vào tài khoản của khách hàng qua hệ thống hoàn lại tiền; dịch vụ quản lý tài sản bất động sản; định giá bất động sản; quản lý đầu tư bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ bảo hiểm bất động sản; đầu tư tài chính bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá (ước lượng) bất động sản; quản trị bất động sản; quản trị nghiệp vụ tài chính liên quan đến bất động sản; cung cấp các khoản vay bất động sản; dịch vụ tài chính liên quan đến phát triển bất động sản; dịch vụ môi giới tài chính cho bất động sản; đầu tư vốn vào bất động sản; dịch vụ tài chính liên quan đến việc thu mua tài sản; dịch vụ tài chính liên quan đến việc bán tài sản; cho thuê tài sản bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản liên quan đến các giao dịch về tài sản thực tế; định giá tài sản; quản lý danh mục vốn đầu tư bất động sản (dịch vụ tài chính); tài chính thế chấp và chứng khoán hóa tài sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến các giải pháp thanh toán, ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; quản lý hồ sơ tài chính; dịch vụ thanh toán thẻ gọi điện thoại trả trước (dịch vụ tài chính).

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông di động; dịch vụ viễn thông trên nền tảng internet; dịch vụ truyền dữ liệu; truyền dữ liệu điện tử qua mạng xử lý dữ liệu toàn cầu truy cập từ xa, bao

gồm cả internet; dịch vụ truyền, cung cấp hay hiển thị thông tin từ một ngân hàng dữ liệu được lưu trữ trên máy tính hoặc qua internet trong lĩnh vực dịch vụ tài chính; truyền dữ liệu thông qua việc sử dụng ảnh điện tử được xử lý bởi đường dẫn di động; dịch vụ gửi và nhận thư điện tử, gửi và nhận tin nhắn; dịch vụ truyền hình, phát thanh và truyền hình internet; cung cấp quyền truy cập cho nhiều người sử dụng cùng lúc vào mạng lưới thông tin được vi tính hóa bảo mật để truyền và phổ biến hàng loạt các thông tin trong lĩnh vực dịch vụ tài chính; cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ tư vấn về phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ hỗ trợ và tư vấn cho việc quản lý hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu máy tính và ứng dụng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng không tải xuống được để quản lý, định vị, kích hoạt và hủy bỏ sự xác nhận và chứng thư số của các thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (nfc); thiết kế, phát triển, bảo dưỡng và cập nhật phần cứng máy tính và phần mềm ứng dụng máy tính cho các thiết bị kỹ thuật số di động; thiết kế, phát triển, bảo dưỡng và cập nhật các chương trình máy tính và phần mềm ứng dụng máy tính không tải xuống được cho điện thoại di động và các thiết bị kỹ thuật số khác mà cho phép người dùng truy cập và xem phiếu thưởng, chương trình giảm giá và khuyến mãi, phiếu giảm giá đặc biệt, phiếu mua hàng, mã phiếu mua hàng, phiếu giảm giá, thông tin sản phẩm, thông tin so sánh giá cả, các đánh giá, tiền thưởng, đường dẫn kết nối tới các trang web, và các thông tin chiết khấu, giảm giá; cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) có bản chất là phần mềm để nhận, truyền và hiển thị phiếu thưởng, chương trình giảm giá và khuyến mãi, phiếu giảm giá đặc biệt, phiếu mua hàng, mã phiếu mua hàng, phiếu giảm giá, thông tin sản phẩm, thông tin so sánh giá cả, các đánh giá, tiền thưởng, đường dẫn kết nối tới các trang web, và các thông tin chiết khấu, giảm giá cũng như nhận và truyền các dữ liệu để mua bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) có bản chất là phần mềm mạng xã hội; thiết kế đồ họa dùng để biên tập các trang web trên Internet; tạo lập và và duy trì các trang web; cho thuê không gian lưu trữ trên trang web của người khác; dịch vụ liên quan đến máy tính và Internet, cụ thể là cung cấp cơ sở dữ liệu điện tử trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu trong lĩnh vực xác thực và thẩm định nhận dạng; dịch vụ máy tính và công nghệ để mã hóa và giải mã dữ liệu về các thông tin tài chính, dịch vụ xác nhận chữ ký điện tử, xác nhận tính hợp lệ chứng thực số, thẩm định chứng thực số, xác thực chứng thực số, cấp, phân phối và quản lý chứng thực số; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực lập trình máy vi tính, mạng máy tính tài chính, xử lý dữ liệu, thông tin liên lạc bảo mật, mã hóa và giải mã dữ liệu và bảo mật mạng cục bộ; phổ biến thông tin trên mạng máy tính toàn cầu trong lĩnh vực phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, mạng máy tính tài chính và mạng cục bộ; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử và dịch vụ khôi phục dữ liệu điện tử.

---

(111) **4-0391894**
(210) 4-2018-04906
(181) 09.02.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 09.02.2018

(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.1.1; 26.15.15
(731) S.M.ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
423, Apgujung-ro, Gangnam-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; tệp tin đa phương tiện có thể tải về; thiết bị và dụng cụ quang học, trừ kính đeo mắt và thiết bị nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; kính râm; bộ điều khiển điện; máy và thiết bị nghe nhìn, dùng điện; tai nghe; chương trình máy vi tính [phần mềm ghi sẵn]; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về [phần mềm]; phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phích cắm [vật nối điện]; mũ bảo hiểm; tệp tin nhạc có thể tải về; máy đánh nhịp (âm nhạc); đĩa dvd, ghi sẵn (không chứa nhạc); vé có thể tải về; phim điện ảnh [đã phơi sáng]; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về.

Nhóm 16: Giấy dính [văn phòng phẩm]; băng dính dùng cho mục đích gia dụng (trừ mục đích văn phòng); giấy bạc [văn phòng phẩm]; giấy; văn phòng phẩm; khăn giấy; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc trong nhà; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; màng bằng chất dẻo để bao gói; vỏ bọc hộ chiếu; hộp bằng giấy; túi nhựa để đựng, đóng gói; đồ trang trí tiệc bằng giấy; ấn phẩm in sẵn (trừ sách và tạp chí định kỳ); tranh vẽ; tác phẩm thư pháp; giấy bromua (dùng trong nhiếp ảnh); vật liệu để nặn; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; sách; xuất bản phẩm dạng in sẵn.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá sản phẩm dịch vụ; quản trị thương hiệu nhằm mục đích tiếp thị, xúc tiến thương mại; dịch vụ hãng đại diện tài năng [quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ]; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; dịch vụ đại lý xuất-nhập khẩu; tư vấn sự kiện nhằm mục đích thương mại và xúc tiến bán hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ trả lời điện thoại và xử lý tin nhắn [dùng cho chủ thuê bao vắng mặt]; dịch vụ bán đấu giá qua internet; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ đặt mua ấn phẩm trực tuyến cho người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; trung tâm mua sắm toàn diện qua internet chuyên về: hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, sơn, chất tạo màu, thuốc nhuộm, mực dùng cho in, đóng dấu và khắc, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, nước hoa, tinh dầu, nhiên liệu và nhiên liệu thắp sáng, nến và bấc để thắp sáng, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường, dụng cụ cầm tay, loại vận hành thủ công, điện thoại thông minh, tệp tin đa phương tiện có thể tải về, thiết bị và dụng cụ quang học, trừ kính đeo mắt và thiết bị nhiếp ảnh, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, kính râm, bộ điều khiển điện, máy và thiết bị nghe nhìn dùng điện, tai nghe, chương trình máy vi tính [phần mềm ghi sẵn], phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phích cắm [vật nối điện], mũ bảo hiểm, máy đánh nhịp (âm nhạc), đĩa dvd ghi sẵn (không chứa nhạc), phim điện ảnh [đã phơi sáng], máy móc và thiết bị y tế, thiết bị chiếu sáng, sưởi ấm, nấu ăn, làm lạnh, làm khô, thông khí, pháo hoa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy dính [văn phòng phẩm], băng dính dùng cho mục đích gia dụng (trừ mục đích văn phòng phẩm), giấy bạc [văn phòng phẩm], giấy, văn phòng phẩm, khăn giấy, đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc trong nhà, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], màng bằng chất dẻo để bao gói, vỏ bọc hộ chiếu, hộp bằng giấy, túi nhựa để đựng, đóng gói, đồ trang trí tiệc bằng giấy, ấn phẩm in sẵn (trừ sách và tạp chí định kỳ), tranh vẽ, tác phẩm thư pháp, giấy bromua (dùng trong nhiếp ảnh), vật liệu để tạo hình, đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], sách, xuất bản phẩm dạng in sẵn, tác phẩm nghệ thuật làm từ đá, bê tông hoặc cẩm thạch, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ dùng để trang điểm và làm sạch, vải dệt và vật liệu thay thế vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải viền, thảm, thảm chùi chân, chiếu và thảm trải sàn, thảm lót sàn, giấy dán tường (trừ loại bằng vải dệt), trò chơi, đồ chơi và vật để chơi, thiết bị trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang trí cây noel, thực phẩm (thịt, cá, trứng, sữa), rau củ, trái cây được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, cà phê, trà, ca cao, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh bột nhào và bánh kẹo, kem ăn được, nước sốt (gia vị), gia vị, đá lạnh, nông sản, thủy sản, sản phẩm thu hoạch từ vườn và lâm sản, dạng thô và

chưa qua chế biến, ngũ cốc và hạt, dạng thô và chưa qua chế biến, rau củ và trái cây tươi, thảo mộc tươi, hoa tươi và cây trồng tự nhiên, thân củ, cây con và hạt giống để trồng, đồ uống, bia, rượu, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm; dịch vụ trung gian thương mại liên quan đến bán hàng qua thư đặt hàng bằng các hình thức liên lạc điện; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về: hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, sơn, chất tạo màu, thuốc nhuộm, mực dùng cho in, đóng dấu và khắc, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, nước hoa, tinh dầu, nhiên liệu và nhiên liệu thắp sáng, nến và bấc để thắp sáng, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường, dụng cụ cầm tay, loại vận hành thủ công, điện thoại thông minh, tệp tin đa phương tiện có thể tải về, thiết bị và dụng cụ quang học, trừ kính đeo mắt và thiết bị nhiếp ảnh, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, kính râm, bộ điều khiển điện, máy và thiết bị nghe nhìn dùng điện, tai nghe, chương trình máy vi tính [phần mềm ghi sẵn], phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phích cắm [vật nối điện], mũ bảo hiểm, máy đánh nhịp (âm nhạc), đĩa dvd ghi sẵn (không chứa nhạc), phim điện ảnh [đã phơi sáng], máy móc và thiết bị y tế, thiết bị chiếu sáng, sưởi ấm, nấu ăn, làm lạnh, làm khô, thông khí, pháo hoa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy dính [văn phòng phẩm], băng dính dùng cho mục đích gia dụng (trừ mục đích văn phòng phẩm), giấy bạc [văn phòng phẩm], giấy, văn phòng phẩm, khăn giấy, đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc trong nhà, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], màng bằng chất dẻo để bao gói, vỏ bọc hộ chiếu, hộp bằng giấy, túi nhựa để đựng, đóng gói, đồ trang trí tiệc bằng giấy, ấn phẩm in sẵn (trừ sách và tạp chí định kỳ), tranh vẽ, tác phẩm thư pháp, giấy bromua (dùng trong nhiếp ảnh), vật liệu để tạo hình, đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], sách, xuất bản phẩm dạng in sẵn, tác phẩm nghệ thuật làm từ đá, bê tông hoặc cẩm thạch, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ dùng để trang điểm và làm sạch, vải dệt và vật liệu thay thế vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải viền, thảm, thảm chùi chân, chiếu và thảm trải sàn, thảm lót sàn, giấy dán tường (trừ loại bằng vải dệt), trò chơi, đồ chơi và vật để chơi, thiết bị trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang trí cây noel, thực phẩm (thịt, cá, trứng, sữa), rau củ, trái cây được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, cà phê, trà, ca cao, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh bột nhào và bánh kẹo, kem ăn được, nước sốt (gia vị), gia vị, đá lạnh, nông sản, thủy sản, sản phẩm thu hoạch từ vườn và lâm sản, dạng thô và chưa qua chế biến, ngũ cốc và hạt, dạng thô và chưa qua chế biến, rau củ và trái cây tươi, thảo mộc tươi, hoa tươi và cây trồng tự nhiên, thân củ, cây con và hạt giống để trồng, đồ uống, bia, rượu, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm; dịch vụ trung gian thương mại liên quan đến bán hàng qua thư đặt hàng bằng các hình thức liên lạc điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về: hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, sơn, chất tạo màu, thuốc nhuộm, mực dùng cho in, đóng dấu và khắc, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, nước hoa, tinh dầu, nhiên liệu và nhiên liệu thắp sáng, nến và bấc để thắp sáng, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường, dụng cụ cầm tay, loại vận hành thủ công, điện thoại thông minh, tệp tin đa phương tiện có thể tải về, thiết bị và dụng cụ quang học, trừ kính đeo mắt và thiết bị nhiếp ảnh, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, kính râm, bộ điều khiển điện, máy và thiết bị nghe nhìn dùng điện, tai nghe, chương trình máy vi tính [phần mềm ghi sẵn], phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phích cắm [vật nối điện], mũ bảo hiểm, máy đánh nhịp (âm nhạc), đĩa dvd ghi sẵn (không chứa nhạc), phim điện ảnh [đã phơi sáng], máy móc và thiết bị y tế, thiết bị chiếu sáng, sưởi ấm, nấu ăn, làm lạnh, làm khô, thông khí, pháo hoa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy dính [văn phòng phẩm], băng dính dùng cho mục đích gia dụng (trừ mục đích văn phòng phẩm), giấy bạc [văn phòng phẩm], giấy, văn phòng phẩm, khăn giấy, đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc trong nhà, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], màng bằng chất dẻo để bao gói, vỏ bọc hộ chiếu, hộp bằng giấy, túi nhựa để đựng, đóng gói, đồ trang trí tiệc bằng giấy, ấn phẩm in sẵn (trừ sách và tạp chí định kỳ), tranh vẽ, tác phẩm thư

pháp, giấy bromua (dùng trong nhiếp ảnh), vật liệu để tạo hình, đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], sách, xuất bản phẩm dạng in sẵn, tác phẩm nghệ thuật làm từ đá, bê tông hoặc cẩm thạch, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ dùng để trang điểm và làm sạch, vải dệt và vật liệu thay thế vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải viền, thảm, thảm chùi chân, chiếu và thảm trải sàn, thảm lót sàn, giấy dán tường (trừ loại bằng vải dệt), trò chơi, đồ chơi và vật để chơi, thiết bị trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang trí cây noel, thực phẩm (thịt, cá, trứng, sữa), rau củ, trái cây được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, cà phê, trà, ca cao, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh bột nhào và bánh kẹo, kem ăn được, nước sốt (gia vị), gia vị, đá lạnh, nông sản, thủy sản, sản phẩm thu hoạch từ vườn và lâm sản, dạng thô và chưa qua chế biến, ngũ cốc và hạt, dạng thô và chưa qua chế biến, rau củ và trái cây tươi, thảo mộc tươi, hoa tươi và cây trồng tự nhiên, thân củ, cây con và hạt giống để trồng, đồ uống, bia, rượu, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm; dịch vụ bán lẻ được cung cấp bởi đại siêu thị chuyên về: hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, sơn, chất tạo màu, thuốc nhuộm, mực dùng cho in, đóng dấu và khắc, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, nước hoa, tinh dầu, nhiên liệu và nhiên liệu thắp sáng, nến và bấc để thắp sáng, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường, dụng cụ cầm tay, loại vận hành thủ công, điện thoại thông minh, tệp tin đa phương tiện có thể tải về, thiết bị và dụng cụ quang học, trừ kính đeo mắt và thiết bị nhiếp ảnh, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, kính râm, bộ điều khiển điện, máy và thiết bị nghe nhìn dùng điện, tai nghe, chương trình máy vi tính [phần mềm ghi sẵn], phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phích cắm [vật nối điện], mũ bảo hiểm, máy đánh nhịp (âm nhạc), đĩa dvd ghi sẵn (không chứa nhạc), phim điện ảnh [đã phơi sáng], máy móc và thiết bị y tế, thiết bị chiếu sáng, sưởi ấm, nấu ăn, làm lạnh, làm khô, thông khí, pháo hoa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy dính [văn phòng phẩm], băng dính dùng cho mục đích gia dụng (trừ mục đích văn phòng phẩm), giấy bạc [văn phòng phẩm], giấy, văn phòng phẩm, khăn giấy, đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc trong nhà, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], màng bằng chất dẻo để bao gói, vỏ bọc hộ chiếu, hộp bằng giấy, túi nhựa để đựng, đóng gói, đồ trang trí tiệc bằng giấy, ấn phẩm in sẵn (trừ sách và tạp chí định kỳ), tranh vẽ, tác phẩm thư pháp, giấy bromua (dùng trong nhiếp ảnh), vật liệu để tạo hình, đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], sách, xuất bản phẩm dạng in sẵn, tác phẩm nghệ thuật làm từ đá, bê tông hoặc cẩm thạch, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ dùng để trang điểm và làm sạch, vải dệt và vật liệu thay thế vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải viền, thảm, thảm chùi chân, chiếu và thảm trải sàn, thảm lót sàn, giấy dán tường (trừ loại bằng vải dệt), trò chơi, đồ chơi và vật để chơi, thiết bị trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang trí cây noel, thực phẩm (thịt, cá, trứng, sữa), rau củ, trái cây được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, cà phê, trà, ca cao, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh bột nhào và bánh kẹo, kem ăn được, nước sốt (gia vị), gia vị, đá lạnh, nông sản, thủy sản, sản phẩm thu hoạch từ vườn và lâm sản, dạng thô và chưa qua chế biến, ngũ cốc và hạt, dạng thô và chưa qua chế biến, rau củ và trái cây tươi, thảo mộc tươi, hoa tươi và cây trồng tự nhiên, thân củ, cây con và hạt giống để trồng, đồ uống, bia, rượu, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.

Nhóm 36: Dịch vụ phát hành thẻ trả trước dưới hình thức thẻ thành viên; thu xếp tài chính cho phim; thu xếp tài chính cho dự án thể thao, văn hóa và giải trí; thông tin về bảo hiểm; dịch vụ tài chính; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến cho thuê tòa nhà; quản lý tòa nhà; dịch vụ quản lý bất động sản liên quan đến địa điểm giải trí; quyên góp quỹ từ thiện dưới hình thức sự kiện giải trí; quyên góp quỹ từ thiện dưới hình thức buổi biểu diễn nhạc; quyên góp bằng tiền nhằm mục đích từ thiện; quyên góp quỹ từ thiện nhằm mục đích phòng ngừa và ngăn chặn thiên tai.

Nhóm 38: Truyền phát chương trình phát thanh; truyền, phát và thu nhận âm thanh, hình ảnh, ảnh động và tĩnh, văn bản và dữ liệu; truyền phát chương trình truyền hình trả tiền; dịch vụ phát và cấp quyền truy cập viễn thông vào nội dung hình ảnh và âm thanh được cung cấp bởi dịch vụ video theo yêu cầu qua internet; dịch vụ phát và cấp quyền truy cập viễn thông vào nội dung phim và chương trình truyền hình được cung cấp bởi dịch vụ video theo yêu cầu; truyền phát chương trình truyền hình; dịch vụ cổng thông tin ứng dụng điện thoại thông minh; dịch vụ cổng viễn thông qua internet; truyền văn bản/ảnh/hình ảnh qua ứng dụng điện thoại thông minh; dịch vụ kênh thông tin cộng đồng chia sẻ ứng dụng điện thoại thông minh; cung cấp bảng thông tin điện tử nhằm truyền tin nhắn giữa những người dùng máy tính liên quan đến lĩnh vực giải trí/giáo dục; cung cấp diễn đàn cộng đồng nhằm truyền tin nhắn giữa những người dùng máy tính liên quan đến lĩnh vực giải trí/giáo dục; cung cấp phòng nói chuyện trực tuyến nhằm truyền tin nhắn giữa những người dùng máy tính liên quan đến lĩnh vực giải trí/giáo dục; truyền nội dung di động qua điện thoại thông minh; truyền nội dung truyền hình; dịch vụ bảng thông tin điện tử cho dịch vụ mạng xã hội; truyền nội dung âm thanh và hình ảnh theo dòng liên tục qua internet và mạng không dây; dịch vụ phát sóng qua internet; cho thuê thiết bị phát sóng.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ giao thực phẩm được chế biến bởi nhà hàng; dịch vụ vận chuyển; thông tin về giao thông; lưu kho hàng hóa; dịch vụ sắp xếp chuyến du lịch và tham quan; dịch vụ hướng dẫn viên du lịch; dịch vụ tổ chức chuyến tham quan; dịch vụ cung cấp thông tin chuyến đi và tham quan; lưu trữ vật lý nhạc số dạng điện tử; gói quà.

Nhóm 40: In đĩa cd; in đĩa dvd; in băng âm thanh; in ảnh kĩ thuật số; chỉnh sửa ảnh; in ba chiều; in; đóng sách.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí do ca sĩ biểu diễn; lên kế hoạch cho buổi biểu diễn; đào tạo nghệ sĩ; dịch vụ nghệ sĩ giải trí; dịch vụ biểu diễn của nghệ sĩ giải trí; tổ chức chương trình biểu diễn giải trí; sắp xếp và tổ chức cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; thông tin giải trí và tiêu khiển; sắp xếp và tổ chức hội thảo nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tổ chức hội nghị nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tổ chức triển lãm nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp tiện nghi giải trí cho phim điện ảnh/chương trình biểu diễn/kịch/nhạc hoặc giáo dục; dịch vụ hướng dẫn đào tạo; đặt chỗ cho buổi biểu diễn và sự kiện thể thao; đặt vé và giữ chỗ cho sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; đào tạo diễn xuất/hát/khiêu vũ; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê thiết bị ghi âm và ghi hình; xuất bản ấn phẩm điện tử; nhiếp ảnh; thu thập và phát tán tin tức [dịch vụ phóng viên tin tức]; khuấy động buổi trình diễn nhằm mục đích giải trí.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; thiết kế kiến trúc; thiết kế không gian thương mại; thiết kế nội thất; thiết kế sản phẩm; thiết kế đồ hoạ; thiết kế thương hiệu; thiết kế trực quan;thiết kế nhân vật hoạt hình; thiết kế biểu tượng cảm xúc trực tuyến; thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế và phát triển chương trình máy tính; nghiên cứu thẩm mỹ học; nghiên cứu mỹ phẩm, phát triển sản phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống có không gian vui chơi dành cho trẻ em; quầy rượu kiểu xe đẩy di động; dịch vụ khách sạn kèm nhà hàng ăn uống; chuẩn bị thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ thông tin về nhà hàng ăn uống; cửa hàng phục vụ bánh mỳ và các loại bánh khác do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn mang về do nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ đồ ăn nhanh; quán rượu; cung cấp dịch vụ thông tin và tư vấn trực tuyến liên quan đến việc lựa chọn và sử dụng rượu kết hợp với thực phẩm phù hợp; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn có chỗ đỗ xe cho khách đi ô tô; dịch vụ cắm trại vào kì nghỉ [chỗ ở tạm

thời]; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến đặt phòng khách sạn; cung cấp tiện nghi cắm trại; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ ban ngày].

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nông nghiệp, cụ thể là dịch vụ rải phân bón và hoá chất nông nghiệp khác trên không và trên mặt đất, chăn nuôi động vật, nuôi trồng thủy sản; dịch vụ làm vườn; dịch vụ lâm nghiệp, cụ thể dịch vụ tái trồng rừng; dịch vụ tư vấn dược học; dịch vụ chăm sóc nha khoa; bệnh viện (trừ nha khoa); dịch vụ thẩm mỹ viện; thẩm mỹ viện chăm sóc da; dịch vụ trang điểm.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ li xăng liên quan tới quyền biểu diễn [dịch vụ pháp lý]; li xăng liên quan tới quyền sản xuất video [dịch vụ pháp lý]; li xăng liên quan tới quyền sở hữu trí tuệ và bản quyền [dịch vụ pháp lý]; li xăng liên quan tới phim, chương trình truyền hình, nội dung hình ảnh, âm nhạc và ảnh [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ pháp lý liên quan đến khai thác quyền trực thuộc và gắn liền với sản xuất phim, chương trình truyền hình, video và âm nhạc; dịch vụ li xăng liên quan tới sản xuất hàng hóa [dịch vụ pháp lý]; quản lý bản quyền nhân vật [dịch vụ pháp lý]; li xăng liên quan tới quyền chương trình, sản phẩm và định dạng truyền hình, video và radio [dịch vụ pháp lý]; thông tin liên quan đến dịch vụ phối đồ thời trang, tạo phong cách cho cá nhân; dịch vụ vệ sĩ.

---

(111) **4-0391895**
(210) 4-2018-04856
(181) 09.02.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 09.02.2018

(531) 26.4.4; 26.4.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) ALL DISCOUNT CO., LTD. (TH)
593-593/1 Sukhumvit Road, North Khlong Tan, Vadhana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bách hóa; dịch vụ bán buôn; dịch vụ bán hàng hóa trực tuyến, dịch vụ bán hàng hóa thông qua mạng truyền thông xã hội và ứng dụng điện thoại; dịch vụ cửa hàng tiện lợi; tất cả các dịch vụ này liên quan đến mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trắng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy vết bẩn và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, nước dưỡng tóc, chế phẩm đánh răng, bàn chải đánh răng, dầu gội đầu, dầu xả tóc, kem mặt, gel cho mặt, nước thơm cho mặt, gel tắm, bột dùng cho mặt, nến và bấc để thắp sáng, thức ăn cho trẻ em, văn phòng phẩm, giấy, khăn giấy, thịt (không còn sống và/hoặc đã được chế biến), cá (không còn sống và/hoặc đã được chế biến), gia cầm (không còn sống và/hoặc đã được chế biến), thú săn (không còn sống và/hoặc đã được chế biến), thức ăn làm từ thịt, thức ăn làm từ cá, thức ăn làm từ hải sản, thức ăn làm từ gà, thức ăn làm từ thịt lợn, hoa quả và rau (tươi và đã được bảo quản), sữa và các sản phẩm sữa, dầu ăn và mỡ ăn, cà phê, trà, ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô cô la, đồ uống trên cơ sở trà, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, cà phê nhân tạo, gia vị, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh nướng, bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, kem ăn, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, dấm, nước xốt (gia vị), xốt làm gia vị, ớt sa tế, đồ gia vị, trứng, xúp, kem lạnh, đồ uống với gốc là cà phê, ca cao hoặc sô cô la, bia, nước uống, nước tinh khiết và nước uống có ga, nước sô đa, đồ uống có cồn và không chứa cồn, nước uống hoa quả, nước ép trái cây, xi-rô, tinh dầu để làm đồ uống,

thực phẩm trên cơ sở gạo, mỳ sợi, thực phẩm trên cơ sở mỳ sợi, mỳ ống, thực phẩm trên cơ sở mỳ ống, thực phẩm trên cơ sở bột mỳ, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc/hoa quả, thực phẩm và đồ uống, quần áo, đồ đi chân, quần áo thể thao, thiết bị tập thể dục, thiết bị thể thao, đồ dùng thể thao (các thiết bị chuyên dụng và quần áo cho các trò chơi thể thao), đồ đội đầu, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi trẻ em, thiết bị và dụng cụ quang học, túi xách, thắt lưng (trang phục), khăn quàng, khăn bằng giấy và vải, ô/dù, đồng hồ, phụ kiện thời trang (đồ trang sức: vòng đeo tay, nhẫn, kẹp tóc, vòng cổ, hoa tai), các sản phẩm chăm sóc sức khỏe (chất bổ sung ăn kiêng cho người, dược phẩm, thực phẩm chức năng), pin khô (pin), thiết bị điện, cụ thể là: máy nghiền rau củ thành sợi, máy trộn dùng cho gia đình, chảo có chuôi cầm, vỉ nướng (thiết bị nấu nướng), nồi áp suất/nồi nấu cơm, nồi hấp thực phẩm, lò nướng, lò vi sóng, ấm đun nước, lò nướng bánh, ổ cắm điện nối dài, ổ cắm điện, thiết bị và đồ dùng gia đình (giá nhựa để cất giữ đồ, dụng cụ nhà bếp để nấu nướng thực phẩm và ăn uống, túi nhựa dùng một lần để đựng rác và lưu trữ thực phẩm, thiết bị làm sạch dùng điện), đĩa cd, đĩa dvd, dụng cụ thể thao, thiết bị và đồ dùng làm vườn (dụng cụ làm vườn thao tác thủ công, hệ thống tưới nước tự động và dụng cụ tưới nước cho mục đích làm vườn, quần áo bảo hộ cho mục đích làm vườn, thiết bị điện cho mục đích làm vườn, cụ thể là: máy cắt cỏ, máy bơm, máy gieo hạt, máy đào (máy móc), bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa), dụng cụ nhà bếp, đồ chứa bằng thủy tinh, thức ăn cho vật nuôi, các thiết bị và sản phẩm cho vật nuôi (chế phẩm làm sạch cho vật nuôi, thực phẩm, đồ ăn nhanh và chất bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi, đồ chơi cho vật nuôi, phụ kiện vệ sinh/chải lông cho vật nuôi, đồ trang trí cho vật nuôi, nhà ở và giường, vật cột/buộc vật nuôi, cụ thể là: kéo, lược, lược chải, dụng cụ bấm móng, chuồng/lồng, quần áo, cũi, giường, hộp rải ổ rơm, chăn, hộp làm ổ, dây buộc bằng da và vòng cổ cho vật nuôi), thuốc lá điếu, vật dụng cho người hút thuốc (diêm, bật lửa ga, giấy cho thuốc lá điếu, thuốc lá điện tử, tẩu hút thuốc, hộp đựng thuốc lá, thuốc lá nhai), các loại thuốc lá, đồ đạc gia đình, văn phòng và trường học (bằng gỗ và nhựa), các hàng hóa vệ sinh (băng vệ sinh dạng nút và tấm lót khăn vệ sinh, nước rửa dành cho phụ nữ (chứa thuốc và không chứa thuốc), tã lót/bỉm cho trẻ em và người lớn, bao cao su; tập hợp và trưng bày các loại hàng hoá khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của người khác để khách hàng dễ xem và mua các hàng hoá này; các dịch vụ này có thể được cung cấp tại các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tiêu thụ bán buôn, thông qua máy bán hàng tự động, bằng thư đặt hàng từ ca-ta-lô, hoặc thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, ví dụ: thông qua các trang web, các chương trình mua sắm trên tivi, các ứng dụng điện thoại hoặc mạng truyền thông xã hội.

---

(111) **4-0391896**
(210) 4-2019-07982
(181) 18.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

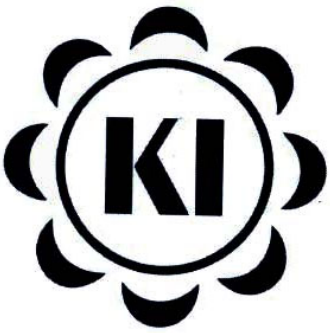

(151) 06.07.2021
(220) 18.03.2019

(531) 5.5.4; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ ĐỨC MINH (VN)
92 đường 26, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy hút bụi chân không; máy hút bụi không dây; linh kiện máy hút bụi; máy thổi để hút bụi.

Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); điện thoại di động; pin điện; công tắc điện.

Nhóm 11: Máy và thiết bị làm sạch không khí; máy sấy tóc; đèn điện; thiết bị điều hoà không khí; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bình đun nước nóng.

Nhóm 35: Mua bán, cung cấp dịch vụ trung gian thương mại, sàn giao dịch mua bán trực tuyến, so sánh giá cả, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ siêu thị cho các loại hàng hoá sau: máy hút bụi, linh kiện máy hút bụi, máy hút bụi không dây, bàn là, bàn là không dây, bàn là hơi nước, máy hút chân không, túi hút chân không, thiết bị hút chân không, máy lọc nước sinh hoạt, máy lọc nước uống, linh kiện máy lọc nước, máy khoan không dây, máy khoan, mũi khoan, đầu mũi khoan, máy mài, dụng cụ điều khiển thiết bị từ xa, công tắc điện, công tắc điện cảm ứng, ổ cắm điện, thiết bị chống trộm, khoá chống trộm, ổ khoá đa năng, thiết bị ghi hình camera, camera hành trình, camera quan sát, thiết bị định vị, thiết bị định vị gắn trên xe, đồng hồ thông minh, vòng đeo tay điện tử, vòng đeo tay kết nối được, dụng cụ tập thể dục, thể thao, máy chạy bộ, linh kiện máy chạy bộ, xe đạp cố định, xe đạp địa hình, thảm tập luyện, giày thể thao, túi đeo tập thể thao, túi thể thao, thiết bị mát-xa, ghế ngồi mát-xa, tai nghe nhạc, tai nghe nhạc kết nối hồng ngoại, tai nghe nhạc không dây, tai nghe thực tế ảo, máy nghe nhạc, điện thoại, linh kiện điện thoại, phụ kiện điện thoại, ốp lưng, bao da, máy tính bảng, tủ lạnh, tủ làm mát, tivi, máy đếm tiền, máy điều hoà không khí, máy hút mùi, máy khử mùi không khí, máy lọc không khí, dây điện, pin, ắc quy, quạt gió, quạt điện, quạt điều hoà không khí, quạt gió cầm tay mini, máy sấy tóc, bình đun nước, nồi điện, nồi cơm điện, lò nướng điện, lò vi sóng, bếp điện, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led), hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn điện, đèn pin, đèn trần, đèn chùm, xe đạp, xe đạp điện, xe cộ chạy bằng điện, xe điện, xe ba bánh để chở hàng, linh kiện xe đạp, xe điện, nội thất ô tô, thảm lót ô tô, kính chiếu hậu, đèn xe ô tô, ghế ngồi xe ô tô cho em bé, đồ chơi phát triển trí não cho trẻ em, đai địu em bé, xe đẩy trẻ em, bình nước giữ nhiệt, hộp đựng thực phẩm giữ nhiệt, thùng giữ nhiệt, cân điện tử, cân điện tử cầm tay, máy giặt, máy sấy, giấy dán tường, giấy dán bếp, giấy dán tủ, dụng cụ chứa đồ đa năng, đồ nội thất, bàn, ghế, giường ngủ, salon, giường xếp, ghế xếp, thiết bị vệ sinh, chổi quét, cây lau nhà, bộ lau nhà, vòi nước, vòi hoa sen, kệ đựng đồ nhà tắm, kính đeo mắt thông minh, kính mát, mũ bảo hiểm, áo bảo hộ du lịch, áo khoác, áo khoác thông minh, áo khoác đa năng, bàn chải điện, bàn chải đánh răng bằng điện, pin sạc dự phòng, máy bắt muỗi, đèn diệt muỗi, máy bắt côn trùng, quần áo, giày dép, phụ kiện, trang sức, nón, túi xách, ba lô, vali đựng hành lý, mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem dưỡng da, kem đánh răng, dụng cụ trang điểm, bộ dụng cụ trang điểm, trái cây, rau cải, thịt heo, bò, gà, cá, hải sản tươi, hải sản chế biến, thực phẩm đóng hộp, đồ khô, cá khô, thịt khô, hải sản khô, trái cây sấy, trái cây dẻo, rau cải sấy khô, thịt nguội, phô mai, chả lụa, sữa đặc, sữa tươi, đường đậu, bánh kẹo, trà cà phê, bột trà sữa, bột trà xanh, trà sữa đóng chai, nước ngọt, nước uống đóng chai, nước uống thể thao, văn phòng phẩm, bút, viết, tập, sách, sổ tay, máy tính, máy in, mực in, máy in 3D, đồng hồ treo tường, đồng hồ báo thức, đồng hồ mini cầm tay, chén, tô, dĩa, ly uống nước, phụ kiện bếp, khay đựng, móc treo, chăn, ra, gối, nệm, rèm treo cửa, rèm treo nhà tắm, áo chống nắng, áo mưa, ô dù, giày đi mưa.

Nhóm 37: Cung cấp dịch vụ bảo hành đồ điện tử, điện gia dụng; sửa chữa điện tử; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt thiết bị nhà bếp; bảo dưỡng xe cộ, cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ điện báo; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 39: Cung cấp dịch vụ vận tải hàng hoá; vận chuyển đồ đạc; đóng gói hàng hoá; kho hàng hoá; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao hàng qua bưu điện.

(111) **4-0391897**
(210) 4-2019-06818
(181) 08.03.2029
(300) 40201900630R 10.01.2019 SG
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 08.03.2019
(531) A5.1.5
(731) SAMANEA IP PRIVATE LIMITED (SG)
80 Robinson Road, #02-00 Singapore 068898
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Công việc bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá và định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê tòa nhà; cho thuê phòng chung cư; cho thuê đất; cho thuê văn phòng; thuê mặt bằng trung tâm mua sắm; thu xếp hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; quản lý danh mục tài sản; dịch vụ quản lý và đầu tư tài sản; dịch vụ bất động sản liên quan đến phát triển bất động sản hoặc tài sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài sản; đầu tư bất động sản; quản lý ủy thác (thuộc nhóm này); dịch vụ đầu tư bất động sản thương mại; quản trị ủy thác (thuộc nhóm này); dịch vụ ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ ủy thác (thuộc nhóm này); quản lý quỹ; dịch vụ thông tin về thị trường tài chính; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; phân tích và đánh giá tài chính; cấp vốn phát triển bất động sản và tài sản khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến bất động sản; cung cấp thông tin bao gồm cả thông tin trực tuyến về các vấn đề bảo hiểm, tài chính, tiền tệ và bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình; dịch vụ sửa chữa, lắp đặt cụ thể là lắp đặt sàn gỗ, lắp đặt mái che, lắp đặt cửa sổ, sửa chữa kho chứa hàng, lắp đặt và sửa chữa đường ống dẫn, lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện, lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh, lắp đặt và sửa chữa lò đốt, lắp đặt cửa ra vào, lắp đặt và sửa chữa thiết bị tưới, lắp đặt thiết bị nhà bếp, lắp đặt và sửa chữa máy móc, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng, và dịch vụ sửa chữa và lắp đặt khác liên quan đến xây dựng, cải tạo và bảo dưỡng công trình xây dựng; phát triển tài sản (dịch vụ xây dựng công trình); phát triển bất động sản (dịch vụ xây dựng công trình); phát triển đất đai (xây dựng); xây dựng công trình thương mại; xây dựng công trình công nghiệp; xây dựng đường sá; xây dựng đường sắt; phát triển nhà ở (dịch vụ xây dựng công trình); tư vấn kỹ thuật xây dựng dân dụng; xây dựng phân khu bất động sản và dự án phát triển bất động sản; bảo dưỡng và sửa chữa tòa nhà; giám sát việc xây dựng công trình cho các dự án bất động sản; quản lý dự án xây dựng (giám sát việc xây dựng công trình); dịch vụ phá dỡ (thuộc nhóm này); bảo dưỡng và sửa chữa các tiện ích trong tòa nhà; sơn nhà; duy trì nhà cửa; cải tạo và tân trang các tòa nhà; dịch vụ kỹ thuật kết cấu (xây dựng); lập quy hoạch dự án liên quan đến phá dỡ; lập quy hoạch dự án liên quan đến cải tạo tòa nhà; cho thuê thiết bị và máy móc xây dựng; cho thuê máy xây dựng công trình; cho thuê thiết bị dùng cho việc thi công công trình; dịch vụ tư vấn liên quan đến nâng cấp tòa nhà; cung cấp thông tin liên quan đến cải tạo tòa nhà.

(111) **4-0391898**
(210) 4-2018-38015
(181) 01.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

VIEON

(151) 06.07.2021
(220) 01.11.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIEON (VN)
Tầng 1, Tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông qua mạng internet đến điện thoại di động, máy tính cá nhân; dịch vụ truyền hình trên mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về viễn thông trên mạng Internet; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng internet; truyền phát chương trình truyền hình và phim đến máy tính cá nhân; truyền phát dữ liệu qua máy tính hoặc các thiết bị được hỗ trợ máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim; rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

(111) **4-0391899**
(210) 4-2016-37602
(181) 25.11.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 25.11.2016

(531) 26.1.1; 1.15.23; A5.11.2; A1.1.10
(591) Đen, trắng, đỏ, xám nhạt, xanh nước biển đậm, vàng đồng, nâu.
(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh; thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến; nhân sâm và hồng sâm đông lạnh; nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín; thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai; bột nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế; tinh chất nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở nhân sâm không có cồn, đồ uống trên cơ sở hồng sâm không có cồn; bột nhân sâm dùng cho đồ uống; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất từ thịt; rau và trái cây đã được nấu chín, sấy khô, đông lạnh và bảo quản; thạch thuộc nhóm này, mứt ướt, mứt quả nghiền; trứng, sữa và các sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn; trái cây và rau đóng hộp; thức ăn đã chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là trái cây.

Nhóm 30: Cà phê, trà, cacao, đường (thuộc nhóm này), gạo, bột sắn hột, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh (có thể ăn được); mật ong; mật đường cho thực phẩm; nấm men (thực phẩm); bột nở; muối; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh (dùng cho đồ uống); đồ uống trên cơ sở trà; sô cô la; kẹo (thuộc nhóm này); thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm khác dùng làm đồ uống; đồ uống thuộc nhóm này, cụ thể là đồ uống ép từ hoa quả không có cồn, và đồ uống ép từ rau không có cồn; chiết xuất trái cây không có cồn; nước ngọt; đồ uống dùng khi chơi thể thao; nước rau ép; đồ uống không cồn có bổ sung nhân sâm.

(111) **4-0391900**
(210) 4-2016-37601
(181) 25.11.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 06.07.2021
(220) 25.11.2016

(531) 26.1.1; 1.15.23; A5.11.2; A1.1.10
(591) Đen, trắng, đỏ, xám nhạt, xanh nước biển đậm, vàng đồng, nâu.
(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dính dùng cho y tế, vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; bao con nhộng chứa nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược chứa đa vitamin; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc chữa bệnh; thuốc bổ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, có thành phần chủ yếu là nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã chế biến; nhân sâm và hồng sâm đông lạnh; nhân sâm và hồng sâm đã hấp chín; thực phẩm hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe có chứa chủ yếu nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế, ở dạng lỏng hoặc dạng thạch, đã được nấu chín, đóng hộp hoặc đóng chai; bột nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế; tinh chất nhân sâm và hồng sâm không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở nhân sâm không có cồn, đồ uống trên cơ sở hồng sâm không có cồn; bột nhân sâm dùng cho đồ uống; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chiết xuất từ thịt; rau và trái cây đã được nấu chín, sấy khô, đông lạnh và bảo quản; thạch thuộc nhóm này, mứt ướt, mứt quả nghiền; trứng, sữa và các sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn; trái cây và rau đóng hộp; thức ăn đã chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là trái cây.

Nhóm 30: Cà phê, trà, cacao, đường (thuộc nhóm này), gạo, bột sắn hột, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh (có thể ăn được); mật ong; mật đường cho thực phẩm; nấm men (thực phẩm); bột nở; muối; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh (dùng cho đồ uống); đồ uống trên cơ sở trà; sô cô la; kẹo (thuộc nhóm này); thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không cồn; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm khác dùng làm đồ uống; đồ uống thuộc nhóm này, cụ thể là đồ uống ép từ hoa quả không có cồn, và đồ uống ép từ rau không có cồn; chiết

xuất trái cây không có cồn; nước ngọt; đồ uống dùng khi chơi thể thao; nước rau ép; đồ uống không cồn có bổ sung nhân sâm.

---

(111) **4-0391901**
(210) 4-2019-15592
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) A3.13.12; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MANTIS VIỆT NAM (VN)
13 Bùi Huy Bích, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Tivi; máy tăng âm (ampli); thiết bị trộn và xử lý tín hiệu âm thanh như: vang cơ; vang số; micro; loa.

---

(111) **4-0391902**
(210) 4-2019-15594
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) 25.1.6; 5.7.3; 5.13.4; 19.7.1
(591) Xanh cây, vàng, trắng.
(731) TRẦN ĐẠI DŨNG (VN)
Thôn 2, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0391903**
(210) 4-2019-15654
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) 2.9.14; 2.9.20; 5.9.21; 5.9.15
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VINH DŨ (VN)
411 Bình Đông, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chao.

---

(111) **4-0391904**
(210) 4-2019-15691
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.9; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ MINH QUANG (VN)
E1/2 C8 Quách Điêu, ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 01: Men vi sinh dùng để xử lý mùi, xử lý nước; chế phẩm sinh học để xử lý mùi, xử lý nước.

Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được].

---

(111) **4-0391905**
(210) 4-2019-15692
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

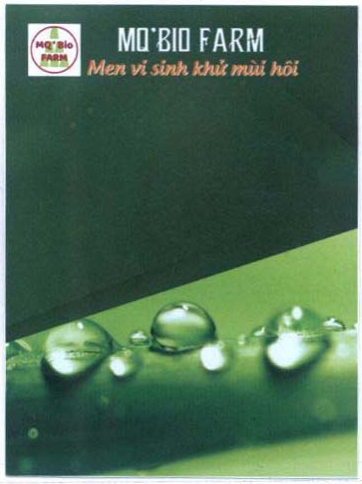

(151) 07.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) 26.1.1; 1.15.15; 25.5.25; 26.4.9
(591) Đỏ, trắng, xanh nõn chuối, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ MINH QUANG (VN)
E1/2 C8 Quách Điêu, ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 01: Men vi sinh dùng để xử lý mùi, xử lý nước; chế phẩm sinh học để xử lý mùi, xử lý nước.

---

(111) **4-0391906**
(210) 4-2019-15700
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.5.1
(591) Da cam, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG CHK VIỆT NAM (VN)
Tiểu khu Thao Chính, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; ví bỏ túi; vali; vali xách tay; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; giày; dép; đồ đi ở chân; mũ.

---

(111) **4-0391907**
(210) 4-2019-15704
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; A11.3.3; A5.3.14; A5.3.13; 26.1.1
(591) Trắng, xanh nõn chuối, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ TÂM TRÀ THÁI (VN)
Xóm Hồng Thái 2, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu chè (trà).

---

(111) **4-0391908**
(210) 4-2019-15705
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) 6.1.2; 5.3.16; 5.3.20; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng.
(731) BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN QUẢNG NINH (VN)
Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền; dịch vụ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0391909**
(210) 4-2019-15724
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KIWAMI

(151) 07.07.2021
(220) 09.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FREFARM (VN)
Số 7-9 đường 22, khu dân cư Him Lam, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả dưa lưới; trái cây tươi; rau cỏ tươi; vòng hoa tươi.

---

(111) **4-0391910**
(210) 4-2019-19648
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

InFuni
Vietnam In Furniture

(151) 07.07.2021
(220) 03.06.2019

(531) 26.3.1; A26.3.7; A26.11.12; 23.1.25
(591) Xanh dương, trắng.
(731) LÊ QUANG ĐÔN (VN)
Thôn 1, xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, kệ, gương.

---

(111) **4-0391911**
(210) 4-2019-19669
(181) 04.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Xuân Hiếu

(151) 07.07.2021
(220) 04.06.2019

(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ XUÂN HIẾU (VN)
25 quốc lộ 1A, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang); mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0391912**
(210) 4-2019-19848
(181) 04.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

WAVE

(151) 07.07.2021
(220) 04.06.2019

(731) BALL HORTICULTURAL COMPANY (US)
622 Town Road, West Chicago, Illinois, 60185, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 31: Cây trồng; hạt giống thực vật; cây hoa.

---

(111) **4-0391913**
(210) 4-2019-22019
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 18.06.2019

(591) Đen, đỏ đô, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRƯỜNG GIANG (VN)
Tổ 10, khu 1A, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 31: Hạt (hạt giống lúa).

---

(111) **4-0391914**
(210) 4-2017-07027
(181) 24.03.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

KOCIDE

(151) 07.07.2021
(220) 24.03.2017

(731) KOCIDE LLC (US)
9145 Guilford Road, Suite 175, Columbia, MD 21046, United States
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm và thuốc diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0391915**
(210) 4-2017-39710
(181) 29.11.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 29.11.2017

(531) A5.3.15; A5.3.13; A26.11.12
(591) Xám, xanh dương, đen.
(731) ĐINH NGUYỄN THANH DUY (VN)
115/52 Phạm Hữu Lầu, khu phố 2, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu: cà phê, trà, ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán trà.

---

(111) **4-0391916**
(210) 4-2019-19407
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 31.05.2019

(531) 7.3.11; A5.3.14; A5.3.13; A11.1.5; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) HOÀNG ANH TUẤN (VN)
Tổ 21, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0391917**
(210) 4-2019-19408
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 31.05.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 5.7.6; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(591) Nâu, trắng, xanh lá cây, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHOCOTEA (VN)
Số 120 đường Lý Nam Đế, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; sô cô la và ca cao.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu trà, cà phê, sô cô la và ca cao.

---

(111) **4-0391918**
(210) 4-2019-19417
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AMBI PUR

(151) 07.07.2021
(220) 31.05.2019

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ bảo hộ hoặc mặt nạ phòng hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo).

Nhóm 10: Mặt nạ hô hấp dùng trong phẫu thuật và nha khoa; bộ dụng cụ nha khoa và thiết bị nha khoa; bộ dụng cụ tiêm [cho mục đích y tế]; nút bịt lỗ tai (dụng cụ bảo vệ tai); dụng cụ chẩn đoán và phụ tùng của các dụng cụ đó [cho mục đích y tế]; thiết bị thở của máy gây mê; băng keo chỉ thị dùng cho mục đích y tế và khử trùng (băng keo dùng để dán bên ngoài bao bì trước khi khử trùng, có thể đổi màu để cho thấy việc khử trùng đã được thực hiện); mặt nạ dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0391919**
(210) 4-2019-19418
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FEBREZE

(151) 07.07.2021
(220) 31.05.2019

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ bảo hộ hoặc mặt nạ phòng hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo).

Nhóm 10: Mặt nạ hô hấp dùng trong phẫu thuật và nha khoa; bộ dụng cụ nha khoa và thiết bị nha khoa; bộ dụng cụ tiêm [cho mục đích y tế]; nút bịt lỗ tai (dụng cụ bảo vệ tai); dụng cụ chẩn đoán và phụ tùng của các dụng cụ đó [cho mục đích y tế]; thiết bị thở của máy gây mê; băng keo chỉ thị dùng cho mục đích y tế và khử trùng (băng keo dùng để dán bên ngoài bao bì trước khi khử trùng, có thể đổi màu để cho thấy việc khử trùng đã được thực hiện); mặt nạ dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0391920**
(210) 4-2019-19421
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VINGROUP
VENTURES

(151) 07.07.2021
(220) 31.05.2019

(591) Xanh ngọc bích, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Tư vấn và hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; kiểm toán tài chính; tư vấn nghiệp vụ thương mại; marketing; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho các doanh nghiệp khởi nghiệp; xử lý văn bản; tuyển dụng nhân sự; dịch vụ thư ký; dịch vụ hiệp hội, cụ thể là, đại diện và thúc đẩy lợi ích của các doanh nghiệp thành viên.

Nhóm 41: Dịch vụ hỗ trợ giáo dục giảng dạy; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.

---

(111) **4-0391921**
(210) 4-2019-19427
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Anemoi
RESTAURANT

(151) 07.07.2021
(220) 31.05.2019

(731) DƯƠNG TIẾN THÀNH (VN)
Thôn Tiền, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0391922**
(210) 4-2019-19428
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

THE Speakeasy BAR & TAPAS

(151) 07.07.2021
(220) 31.05.2019

(591) Cát.
(731) DƯƠNG TIẾN THÀNH (VN)
Thôn Tiền, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0391923**
(210) 4-2019-19434
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TÂN HƯNG

(151) 07.07.2021
(220) 31.05.2019

(731) NGUYỄN MẠNH TỔNG (VN)
55/54/37 Thành Mỹ, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kéo gia dụng.

---

(111) **4-0391924**
(210) 4-2019-19435
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TỔNG NHÍP XE

(151) 07.07.2021
(220) 31.05.2019

(731) NGUYỄN MẠNH TỔNG (VN)
55/54/37 Thành Mỹ, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kéo gia dụng.

---

(111) **4-0391925**
(210) 4-2018-33071
(181) 25.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 25.09.2018

(531) 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH ICAR VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố số 1 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu đầu dvd, đầu android.

---

(111) **4-0391926**
(210) 4-2018-33073
(181) 25.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 25.09.2018

(531) 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH ICAR VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố số 1 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu đầu dvd, đầu android.

---

(111) **4-0391927**
(210) 4-2018-33075
(181) 25.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 25.09.2018

(531) 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH ICAR VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố số 1 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu đầu dvd, đầu android.

---

(111) **4-0391928**
(210) 4-2018-33452
(181) 27.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Vinhomes Marina

(151) 07.07.2021
(220) 27.09.2018

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0391929**
(210) 4-2018-33453
(181) 27.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 27.09.2018

(531) A5.3.13; 25.1.6; A26.4.6; 25.3.1
(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; sữa; dầu thực vật; mứt ướt và hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; chè(trà); ca cao; ngũ cốc; đường; mật ong; gia vị; bột làm bánh; bánh quy; kem lạnh; mì.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán: rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, sữa, dầu thực vật, mứt ướt và hạt, đã chế biến, cà phê, chè (trà), ca cao, ngũ cốc, đường, mật ong, gia vị, bột làm bánh, bánh quy, kem lạnh, mì, nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga, đồ uống không có cồn, nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0391930**
(210) 4-2018-30044
(181) 04.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

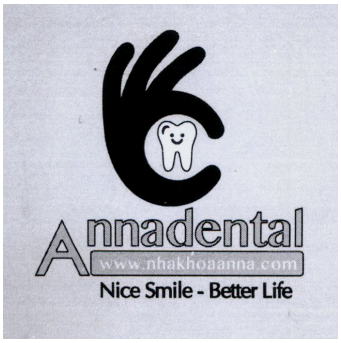

(151) 07.07.2021
(220) 04.09.2018

(531) 26.4.2; 2.9.14; A2.9.15; 2.9.10
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANNA SÀI GÒN (NHA KHOA ANNA) (VN)
44 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa răng; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0391931**
(210) 4-2018-33569
(181) 28.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 28.09.2018

(531) 3.4.13; A3.4.2; 26.1.1; 3.4.1
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) BÙI THỊ THỦY (VN)
9A, ngõ 310/22 đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0391932**
(210) 4-2018-34681
(181) 08.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 08.10.2018

(531) 24.9.1; 25.1.9; 25.1.25; 25.1.5
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ CÔNG NGHỆ CAO QUỐC TẾ MARIA SPA (VN)
206 phố Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp spa.

---

(111) **4-0391933**
(210) 4-2018-34682
(181) 08.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 08.10.2018

(531) 26.1.2; 2.3.1; A2.3.16; A2.3.23
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ CÔNG NGHỆ CAO QUỐC TẾ MARIA SPA (VN)
206 phố Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp spa.

---

(111) **4-0391934**
(210) 4-2018-34700
(181) 08.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

CHOOSE GENTLE

(151) 07.07.2021
(220) 08.10.2018

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm chăm sóc và làm sạch da và tóc.

---

(111) **4-0391935**
(210) 4-2018-44977
(181) 20.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

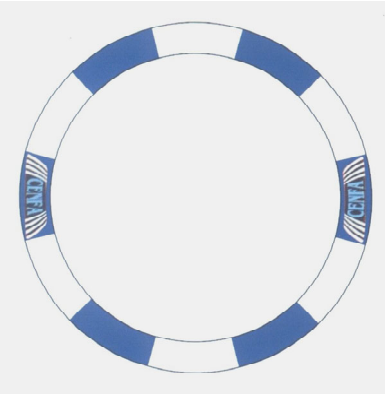

(151) 07.07.2021
(220) 20.12.2018

(531) 26.1.1; 25.1.5; 26.11.3; 3.7.17; 1.15.23
(591) Trắng, đen, xanh cô ban, xanh da trời, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HIỆP PHÚ HƯNG (VN)
81 Bình Tây, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp cụ thể là đùm xe (trục bánh xe), niềng xe (vành xe), nan hoa; khung xe máy, yếm xe máy [bửng xe (vè xe)], kính chiếu hậu xe máy.

---

(111) **4-0391936**
(210) 4-2018-44978
(181) 20.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 20.12.2018

(531) 26.1.1; 25.1.5; 26.11.3; 3.7.17; 1.15.23
(591) Trắng, đen, xanh cô ban, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HIỆP PHÚ HƯNG (VN)
81 Bình Tây, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp cụ thể là đùm xe (trục bánh xe), niềng xe (vành xe), nan hoa; khung xe máy, yếm xe máy [bửng xe (vè xe)], kính chiếu hậu xe máy.

---

(111) **4-0391937**
(210) 4-2018-44979
(181) 20.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

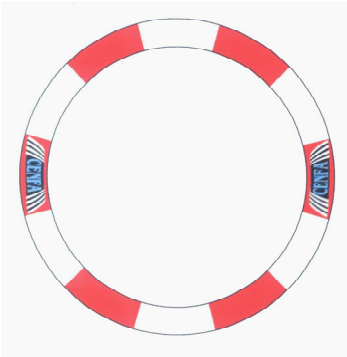

(151) 07.07.2021
(220) 20.12.2018

(531) 26.1.1; 25.1.5; 26.11.3; 3.7.17; 26.4.9
(591) Trắng, đỏ, xanh da trời, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HIỆP PHÚ HƯNG (VN)
81 Bình Tây, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp cụ thể là đùm xe (trực bánh xe), niềng xe (vành xe), nan hoa; khung xe máy, yếm xe máy [bửng xe (vè xe)], kính chiếu hậu xe máy.

---

(111) **4-0391938**
(210) 4-2019-02633
(181) 22.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 22.01.2019

(531) 3.3.1; 26.1.1; A26.1.15; 3.3.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC THẾ KỶ (VN)
220B Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0391939**
(210) 4-2019-03875
(181) 31.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AYAKA

(151) 07.07.2021
(220) 31.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm

thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh; quần tã (bỉm) trẻ em và người lớn.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; rau sấy khô; xúc xích; sữa chua; phô mát.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0391940**
(210) 4-2019-04591
(181) 15.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 15.02.2019

(531) 26.1.2; 5.7.1; 5.7.3
(591) Xanh dương, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẤN HƯNG (VN)
2985 ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật gồm: thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0391941**
(210) 4-2019-04601
(181) 15.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 15.02.2019

(531) 4.1.4; A11.3.7; A26.4.18; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) BEPPU MENKAN MANAGEMENT LIMITED (CN)
Rm 603-605, 6/F, Vanta Industrial Centre, 21-33 Tai Lin Pai Road, Kwai Chung, Nt, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0391942**
(210) 4-2019-05473
(181) 25.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 2.9.8
(731) RUBIA INDUSTRIES LIMITED (TH)
No. 70 Moo 13, Poochaosamingprai Road, Bangyaprake sub-district, Prapadaeng District, Samutprakarn Province 10130, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng lỏng; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho da cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0391943**
(210) 4-2019-03922
(181) 31.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KOSWOOD

(151) 07.07.2021
(220) 31.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOSMOS VIỆT NAM (VN)
469 Cộng Hòa, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0391944**
(210) 4-2019-05474
(181) 25.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 25.02.2019

(531) A26.11.12; 2.9.8
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) RUBIA INDUSTRIES LIMITED (TH)
No. 70 Moo 13, Poochaosamingprai Road, Bangyaprake sub-district, Prapadaeng District, Samutprakarn Province 10130, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng lỏng; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho da cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0391945**
(210) 4-2019-06405
(181) 05.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

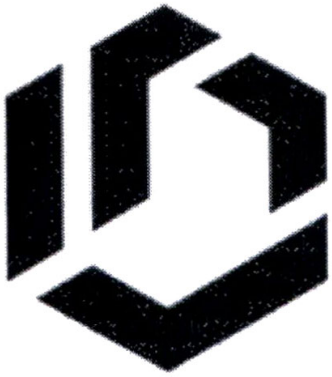

(151) 07.07.2021
(220) 05.03.2019

(531) 26.5.1; 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11
(731) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, State Of Ohio 44111, United States Of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 02: Chế phẩm phủ ngoài dạng sơn dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0391946**
(210) 4-2019-07281
(181) 13.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 13.03.2019

(531) 26.11.3; A26.11.7; A26.11.9
(591) Xám, đen, trắng.
(731) APOLLO INDUSTRIAL MANAGEMENT CO., LTD (TW)
12F., No.325, Sec 4, Zhongxiao E. Rd.,Da-an District, Taipei City 106, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Va li; túi xách tay; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu các sản phẩm: va li, túi xách tay, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0391947**
(210) 4-2019-07538
(181) 14.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

黄帝内經
HUANG DI NEI JING

(151) 07.07.2021
(220) 14.03.2019

(731) ZHEJIANG JIUCHONGTIAN LIQUOR CO., LTD. (CN)
Room 3105,3106,3107 & 3108, Guangfulianhe International Center, Ningwei Street, Xiaoshan District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; rượu cốc-tai; rượu vang; rượu brandi; rượu uýt ki; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu gạo; rượu vốt-ca; baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc].

---

(111) **4-0391948**
(210) 4-2019-08995
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SUPORSEAL

(151) 07.07.2021
(220) 25.03.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5
(591) Trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0391949**
(210) 4-2019-08996
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 25.03.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5
(591) Trắng, xám, cam.
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0391950**
(210) 4-2019-08997
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(111) **4-0391951**
(210) 4-2019-08998
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(111) **4-0391952**
(210) 4-2019-09000
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(111) **4-0391953**
(210) 4-2019-09001
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

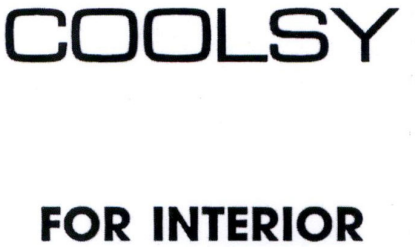

(151) 07.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(111) **4-0391954**
(210) 4-2019-09002
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

---

(111) **4-0391955**
(210) 4-2019-09003
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

---

(111) **4-0391956**
(210) 4-2019-09004
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

---

(111) **4-0391957**
(210) 4-2019-09005
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

---

(111) **4-0391958**
(210) 4-2019-09006
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(111) **4-0391959**
(210) 4-2019-09007
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(111) **4-0391960**
(210) 4-2019-09008
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 07.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(111) **4-0391961**
(210) 4-2018-20557
(181) 22.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 22.06.2018

(531) 26.4.3; 26.3.23
(591) Nâu, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH GỐM SỨ VIỆT (VN)
778K/2 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị phân phối nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội ngoại thất (bàn, ghế, tủ, kệ), hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa, bồn tắm, vòi nước, vòi hoa sen, van nước, bệ xí, thiết bị sấy khô tay, bồn tắm xông hơi mát xa, bình tắm nóng lạnh, phòng tắm tiện lợi (có thể di chuyển được), phụ kiện bồn tắm, thiết bị hồ bơi (bơm nhiệt hồ bơi, thiết bị lọc nước ở hồ bơi, bộ lọc cát hồ bơi, máy bơm hồ bơi, thanh xả tràn hồ bơi, dây phao hồ bơi), thiết bị nhà bếp (nồi cơm điện, nồi áp suất, bếp gas, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, lò nướng, vỉ nướng, lẩu điện, nồi, xoong, chảo, ấm đun nước, bình nước), đồ gỗ, đồ dùng gia đình ((nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đĩa, đũa, muỗng, rổ, thau chậu, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi)), hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán đồ gốm sành, sứ, thủy tinh và mây tre lá.

---

(111) **4-0391962**
(210) 4-2018-21554
(181) 29.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 29.06.2018

(531) 26.4.4
(591) Trắng, xanh dương, xám.
(731) LIGHTING & EQUIPMENT PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 539/2 (16th Floor and 17th Floor, Maha Nakhon Gypsam Building), Sri Ayutthaya Road, Thanon Phaya Thai Sub-district, Ratchathewi District, Bangkok Metropolis, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Chấn lưu đèn; chấn lưu cho phụ kiện chiếu sáng bằng điện; tắc te cho đèn điện; tắc te cho đèn huỳnh quang; thiết bị đầu cuối (bộ nối) cho dây cáp điện; tụ điện; ổ cắm điện; phích cắm điện; máy biến áp điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; bóng đèn led; mô-đun chiếu sáng led.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ phụ tùng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0391963**
(210) 4-2018-24706
(181) 25.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 25.07.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Hồng, trắng.
(731) PHƯƠNG THỊ THANH LOAN (VN)
Số 335 phố Lê Lợi, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm dùng cho mẹ và em bé, cụ thể là: tã lót, tã giấy, sữa, thực phẩm, đồ chơi, nôi, cũi, xe đẩy, xe tập đi, xe chòi chân, bình sữa, máy tiệt trùng bình sữa, máy hâm sữa, máy hút sữa, thiết bị an toàn cho bé, thiết bị vệ sinh cho bé.

---

(111) **4-0391964**
(210) 4-2018-29597
(181) 29.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 29.08.2018

(531) 24.1.1
(731) NGÔ ĐỨC HÒA (VN)
Số nhà 28, ngõ 113, phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; phụ kiện thời trang (thắt lưng, cà vạt); đồ đi chân.

---

(111) **4-0391965**
(210) 4-2018-32091
(181) 18.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

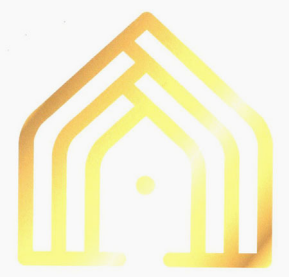

(151) 08.07.2021
(220) 18.09.2018

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.1
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN VIỆT (VN)
Xóm 3, thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy sản xuất điện.

Nhóm 12: Động cơ kéo.

Nhóm 35: Dịch vụ thu mua hàng hóa cho người khác.

Nhóm 37: Xây dựng.

---

(111) **4-0391966**
(210) 4-2018-34353
(181) 04.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 04.10.2018

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; 1.15.23
(591) Cam, đen, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG NOVA (VN)
Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy biến tần, máy biến đổi năng lượng mặt trời, tủ điều khiển cho hệ thống chuyển đổi năng lượng, hệ thống đo lường quan trắc khí tượng.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn, thi công xây lắp hệ thống điều khiển công trình dân dụng và công nghiệp, hệ thống giám sát năng lượng; triển khai, lắp đặt, bảo dưỡng bảo trì hệ thống điện sử dụng năng lượng tái tạo.

Nhóm 42: Cung cấp các giải pháp năng lượng mới, giải pháp tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái sinh; cung cấp giải pháp tự động hóa cho công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ thiết kế trong lĩnh vực năng lượng.

---

(111) **4-0391967**
(210) 4-2018-34638
(181) 05.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Traphaco

(151) 08.07.2021
(220) 05.10.2018

(531) A17.2.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, ca cao hoặc socola; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở hoa, lá (dạng trà); mật ong; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0391968**
(210) 4-2019-06523
(181) 06.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 06.03.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Đen, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VINAKO (VN)
Số 35 ngách 167 ngõ 521 phố Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0391969**
(210) 4-2019-06168
(181) 04.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

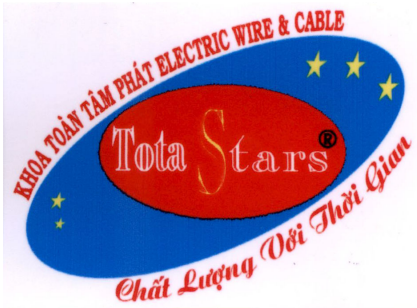

(151) 08.07.2021
(220) 04.03.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.5
(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT KHOA TOÀN TÂM PHÁT (VN)
131/6/1/27 đường Tây Lân, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây điện, cáp điện, dây cáp điện thoại, ổn áp, công tắc điện tử, đèn quang học.

---

(111) **4-0391970**
(210) 4-2019-08321
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 20.03.2019

(531) 3.11.12; A3.11.24; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ XUÂN HƯƠNG (VN)
145/51/35 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 16: Thiệp giấy; thiệp chúc mừng; bưu thiếp; đồ trang trí bằng giấy.

---

(111) **4-0391971**
(210) 4-2019-09214
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MOIGIOISACH

(151) 08.07.2021
(220) 26.03.2019

(731) LÊ CHÍ CƯỜNG (VN)
44/9C, khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản.

---

(111) **4-0391972**
(210) 4-2019-10143
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 01.04.2019

(531) 5.7.3; 24.9.1; 25.1.6; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH SEVEN COLORS (VN)
Số 226/2, An Phú 17, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống khác không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0391973**
(210) 4-2019-09290
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

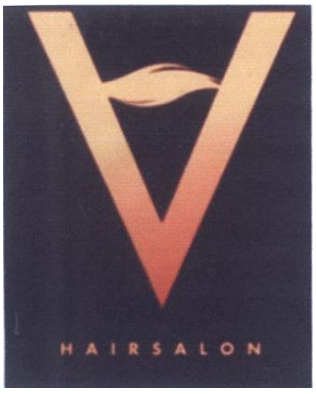

(151) 08.07.2021
(220) 26.03.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.2; 26.4.9
(591) Vàng, cam nhạt, đen.
(731) HÀ ANH VŨ (VN)
Số 6 ngõ 186, phường Hồng Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ dầu gội chứa thuốc, dầu gội, dầu xả tóc, thuốc nhuộm tóc, keo xịt tóc, nước xúc tóc, chế phẩm uốn tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc.

---

(111) **4-0391974**
(210) 4-2019-10906
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) A11.3.7; 8.7.5; 1.3.1; 25.12.1; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng, vàng chanh, hồng cam.
(731) CÔNG TY TNHH SUN KING GROUP (VN)
B4.12-18, Chung cư Era Town Đức Khải, đường số 15B, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng tự thực hiện); dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0391975**
(210) 4-2019-10909
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TOTA STARS

(151) 08.07.2021
(220) 05.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH TM- DV - SX KHOA TOÀN TÂM PHÁT (VN)
131/6/1/27 đường Tây Lân, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây điện, cáp điện, dây cáp điện thoại, ổn áp, công tắc điện tử, đèn quang học.

---

(111) **4-0391976**
(210) 4-2019-11793
(181) 10.04.2029
(300) 40-2019-0017776 01.02.2019 KR
(450) 25.08.2021 401
(540)

STAYFOLIO

(151) 08.07.2021
(220) 10.04.2019

(731) STAYFOLIO (KR)
24, Jahamun-ro 9-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Cung cấp dịch vụ nhà khách; dịch vụ nhà trọ; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cung cấp dịch vụ đặt phòng và đặt chỗ khách sạn; cung cấp thông tin chỗ ở tạm thời thông qua internet.

---

(111) **4-0391977**
(210) 4-2019-11818
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Heypoll

(151) 08.07.2021
(220) 10.04.2019

(731) SM CULTURE & CONTENTS CO., LTD. (KR)
648, Samseong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm truyền thông để kết nối mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy vi tính để truy cập thư mục thông tin có thể tải về được từ hệ thống mạng máy tính toàn cầu; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình phần mềm máy vi tính (có thể tải xuống được); phần mềm truyền thông dữ liệu; phần mềm máy tính để tăng cường khả năng nghe nhìn của các ứng dụng đa phương tiện; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm truyền thông.

---

(111) **4-0391978**
(210) 4-2019-11819
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Heypaul

(151) 08.07.2021
(220) 10.04.2019

(731) SM CULTURE & CONTENTS CO., LTD. (KR)
648, Samseong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm truyền thông để kết nối mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy vi tính để truy cập thư mục thông tin có thể tải về được từ hệ thống mạng máy tính toàn cầu; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình phần mềm máy vi tính (có thể tải xuống được); phần mềm truyền thông dữ liệu; phần mềm máy tính để tăng cường khả năng nghe nhìn của các ứng dụng đa phương tiện; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm truyền thông.

---

(111) **4-0391979**
(210) 4-2019-11820
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Heypoll

(151) 08.07.2021
(220) 10.04.2019

(731) SM CULTURE & CONTENTS CO., LTD. (KR)
648, Samseong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu liên quan đến quảng cáo và marketing; tư vấn quảng cáo và kinh doanh; dịch vụ quảng cáo, marketing và quảng bá; khảo sát chiến lược marketing; chuẩn bị và thực hiện các kế hoạch và các ý tưởng truyền thông và quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến kinh doanh và thương mại; tổ chức các sự kiện, cuộc triển lãm, hội chợ và chương trình cho mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng và quảng cáo; nghiên cứu người tiêu dùng; dịch vụ tiến hành nghiên cứu thị trường liên quan đến thu thập ý kiến; dịch vụ thu thập ý kiến; dịch vụ quảng cáo và marketing trực tuyến; quảng bá các buổi hòa nhạc; tư vấn kinh doanh liên quan đến chiến lược marketing; hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý và biên soạn cơ sở dữ liệu đã được máy tính hoá; dịch vụ thu thập, hệ thống hóa, biên tập và phân tích dữ liệu và thông tin kinh doanh vào cơ sở dữ liệu máy tính; marketing xúc tiến bán hàng; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0391980**
(210) 4-2019-11821
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Heypaul

(151) 08.07.2021
(220) 10.04.2019

(731) SM CULTURE & CONTENTS CO., LTD. (KR)
648, Samseong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu liên quan đến quảng cáo và marketing; tư vấn quảng cáo và kinh doanh; dịch vụ quảng cáo, marketing và quảng bá; khảo sát chiến lược marketing; chuẩn bị và thực hiện các kế hoạch và các ý tưởng truyền thông và quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến kinh doanh và thương mại; tổ chức các sự kiện, cuộc triển lãm, hội chợ và chương trình cho mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng và quảng cáo; nghiên cứu người tiêu dùng; dịch vụ tiến hành nghiên cứu thị trường liên quan đến thu thập ý kiến; dịch vụ thu thập ý kiến; dịch vụ quảng cáo và marketing trực tuyến; quảng bá các buổi hòa nhạc; tư vấn kinh doanh liên quan đến chiến lược marketing; hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý và biên soạn cơ sở dữ liệu đã được máy tính hoá; dịch vụ thu thập, hệ thống hóa, biên tập và phân tích dữ liệu và thông tin kinh doanh vào cơ sở dữ liệu máy tính; marketing xúc tiến bán hàng; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(111) **4-0391981**
(210) 4-2018-44275
(181) 14.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

NovaHills
MUI NE
RESORT & VILLAS

(151) 08.07.2021
(220) 14.12.2018

(531) 26.1.1; A26.11.7
(591) Xanh dương, xanh lá cây, nâu đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
313B - 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp; lập dự án đầu tư vốn.

---

(111) **4-0391982**
(210) 4-2018-44231
(181) 14.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

HUY HOÀNG

(151) 08.07.2021
(220) 14.12.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIÀY DÉP HUY HOÀNG (VN)
205/3 Trịnh Thị Miếng, ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(111) **4-0391983**
(210) 4-2018-44217
(181) 14.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Y&M
U'u&Me

(151) 08.07.2021
(220) 14.12.2018

(531) 9.1.10; A26.11.12; A26.3.5; A26.3.6
(591) Hồng nhạt, hồng đậm, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ƯU NHI MỸ (VN)
Thôn Ha Xá, xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; giày; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0391984**
(210) 4-2018-43464
(181) 10.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 10.12.2018

(531) 24.9.1; 24.1.1; 3.7.17; A3.7.24; 26.11.3
(731) LÊ THỊ THANH HÒA (VN)
Số 29 đường Bùi Thị Xuân, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

---

(111) **4-0391985**
(210) 4-2018-40307
(181) 16.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

AVASPORT

(151) 08.07.2021
(220) 16.11.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AVATA (VN)
180/64 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế); thuốc; dược phẩm.

---

(111) **4-0391986**
(210) 4-2018-38088
(181) 01.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 01.11.2018

(531) 5.5.19; A5.5.21; 26.1.1; 1.5.1
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam.
(731) PHAN THÀNH ĐẶNG (VN)
Số 342 đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán: trái cây, mứt, kẹo, bánh, đường, sữa, hạt mắc ca, hạt dẻ, hạt điều, quả óc chó.

---

(111) **4-0391987**
(210) 4-2018-37720
(181) 30.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 30.10.2018

(591) Xanh nước biển, đen.
(731) TEKTRONIX, INC. (US)
14150 SW Karl Braun Drive, Beaverton, Oregon, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, điện và điện tử, bao gồm bộ khuếch đại, bộ suy giảm, bộ kiểm tra tự động, bộ cấp nguồn pin, cáp, đầu nối cáp, bảng mạch, cáp đồng trục, đầu cuối đường truyền đồng trục; chương trình máy tính, cụ thể là hệ điều hành, chương trình ứng dụng và tiện ích để sử dụng với thiết bị thử nghiệm và đo lường điện tử và thiết bị truyền thông; bộ điều hợp kết nối, bộ kiểm tra truyền dữ liệu, máy phân tích logic kỹ thuật số, đồng hồ đo đa năng kỹ thuật số, máy phân tích tín hiệu kỹ thuật số, bộ kiểm tra kỹ thuật số, giá đỡ di chuyển thiết bị điện, bộ chuyển đổi tín hiệu điện, bộ định thời và bộ đếm tín hiệu điện, bộ phát tín hiệu điện, đầu dò tín hiệu điện, bộ lấy mẫu tín hiệu điện; hộp đựng dụng cụ mang đi được [được thiết kế chuyên dụng cho dụng cụ điện tử]; hộp và vỏ bọc [được thiết kế chuyên dụng cho dụng cụ điện tử], giá đỡ dụng cụ [được thiết kế chuyên dụng cho dụng cụ điện tử], máy tính lớn cho các mô-đun cắm vào, bộ chuyển đổi tín hiệu quang điện, máy đo dao động, các mô-đun cắm vào, thiết bị nguồn điện, máy phân tích phổ, máy phát vô tuyến truyền hình, đầu đo kiểm tra, thiết bị đo véc-tơ (vectorscop), bộ đo tín hiệu video, và linh kiện của các sản phẩm nói trên.

---

(111) **4-0391988**
(210) 4-2018-37719
(181) 30.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

TEKTRONIX

(151) 08.07.2021
(220) 30.10.2018

(731) TEKTRONIX, INC. (US)
14150 SW Karl Braun Drive, Beaverton, Oregon, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, điện và điện tử, bao gồm bộ khuếch đại, bộ suy giảm, bộ kiểm tra tự động, bộ cấp nguồn pin, cáp, đầu nối cáp, bảng mạch, cáp đồng trục, đầu cuối đường truyền đồng trục; chương trình máy tính, cụ thể là hệ điều hành, chương trình ứng dụng và tiện ích để sử dụng với thiết bị thử nghiệm và đo lường điện tử và thiết bị truyền thông; bộ điều hợp kết nối, bộ kiểm tra truyền dữ liệu, máy phân tích logic kỹ thuật số, đồng hồ đo đa năng kỹ thuật số, máy phân tích tín hiệu kỹ thuật số, bộ kiểm tra kỹ thuật số, giá đỡ di chuyển thiết bị điện, bộ chuyển đổi tín hiệu điện, bộ định thời và bộ đếm tín hiệu điện, bộ phát tín hiệu điện, đầu dò tín hiệu điện, bộ lấy mẫu tín hiệu điện; hộp đựng dụng cụ mang đi được [thiết kế chuyên dụng cho dụng cụ điện tử], hộp và vỏ bọc được thiết kế chuyên dụng cho dụng cụ điện tử; giá đỡ dụng cụ [thiết kế chuyên dụng cho dụng cụ điện tử], máy tính lớn cho các mô-đun cắm vào, bộ chuyển đổi tín hiệu quang điện, máy đo dao động, các mô-đun cắm vào, thiết bị nguồn điện, máy phân tích phổ, máy phát vô tuyến truyền hình, đầu đo kiểm tra, thiết bị đo véc-tơ (vectorscop), bộ đo tín hiệu video, và linh kiện của các sản phẩm nói trên.

---

(111) **4-0391989**
(210) 4-2018-37686
(181) 30.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 30.10.2018

(531) 26.4.1; 7.3.2; A26.11.12; 1.15.23
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN ĐẠI BÁCH (VN)
Số nhà 239B, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Nhôm; các loại cửa bằng kim loại: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại cho các loại cửa; khung cửa bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0391990**
(210) 4-2017-00286
(181) 06.01.2027
(300) 87/186,411 28.09.2016 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

THOMASVILLE LEATHERWORKS

(151) 08.07.2021
(220) 06.01.2017

(731) HHG IPCO, LLC (US)
1411 Broadway, 4th Floor, New York, NY 10018, U.S.A.
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất đồ nội thất theo yêu cầu khách hàng, cụ thể là, sản xuất đồ nội thất được tùy chỉnh theo cầu của khách hàng.

---

(111) **4-0391991**
(210) 4-2016-39419
(181) 09.12.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 09.12.2016

(531) 17.1.1; A17.1.2
(591) Đen, xanh.
(731) BENTON INC. (KR)
1st floor, 8, Yeouidaebang-ro 24sa-gil, Dongjak-gu, Seoul, 07055, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0391992**
(210) 4-2018-07847
(181) 19.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 19.03.2018

(531) 26.1.1; A5.3.13; 26.1.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, trắng.
(731) TRUNG TÂM BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VIỆT (VN)
B7 Nơ 9 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Du lịch.

---

(111) **4-0391993**
(210) 4-2017-41295
(181) 12.12.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 12.12.2017

(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN THIỆN (VN)
Ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 12: Xuồng (thuyền); vỏ lãi (một loại xuồng) bằng composite.

---

(111) **4-0391994**
(210) 4-2017-26257
(181) 21.08.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 21.08.2017

(531) 26.1.2
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẢO NGUYÊN (VN)
21 Mai Thị Lựu, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

---

(111) **4-0391995**
(210) 4-2017-25855
(181) 17.08.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

ISONANO

(151) 08.07.2021
(220) 17.08.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SƠN VÀ CHỐNG THẤM TIẾN NGUYỆT (VN)
Số nhà 1119, đường Trần Hưng Đạo, phố 14, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0391996**
(210) 4-2017-25854
(181) 17.08.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

LANKA

(151) 08.07.2021
(220) 17.08.2017

(731) CÔNG TY TNHH MTV SƠN VÀ CHỐNG THẤM TIẾN NGUYỆT (VN)
Số nhà 1119, đường Trần Hưng Đạo, phố 14, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0391997**
(210) 4-2017-11630
(181) 28.04.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 28.04.2017

(531) A26.11.12; 26.13.25; A24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH CAO SU TÂN THÀNH TÀI (VN)
Số 257, ấp Bà Đã, xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 17: Cao su dạng thô hoặc dạng bán thành phẩm; cao su tổng hợp; nhựa mủ (cao su); cao su lỏng; nhựa tổng hợp (bán thành phẩm); sơn cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0391998**
(210) 4-2019-13538
(181) 22.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 22.04.2019

(531) 26.3.1
(591) Vàng, đỏ, trắng xám, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN LỘC (VN)
Số 11, ngõ 73, đường Lê Hồng Phong, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (không chứa cồn), nước giải khát có ga và không ga, nước giải khát bằng trái cây (đồ uống), nước chanh dây.

Nhóm 35: Mua bán nước giải khát, nước giải khát có ga và không ga, nước giải khát bằng trái cây (đồ uống), nước chanh dây.

---

(111) **4-0391999**
(210) 4-2019-13309
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 1.15.23; 1.7.6; 26.11.3; A26.11.12; A26.11.8
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PHÚC LÂM (VN)
E12, 32 C ấp 5A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát làm từ nha đam, thạch dừa, chanh leo; nước tinh khiết; nước khoáng đóng chai; đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: nước giải khát làm từ nha đam, thạch dừa, chanh leo, nước tinh khiết, nước khoáng đóng chai, đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0392000**
(210) 4-2019-13308
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 3.7.16; 3.7.10; 3.7.20; A3.7.24; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) LÊ PHƯƠNG BÌNH (VN)
Số 219E, khu phố Mỹ Tân, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào đóng hộp (dùng làm món ăn).

---

(111) **4-0392001**
(210) 4-2019-10458
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MEGAMDA

(151) 08.07.2021
(220) 02.04.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG (DAPHARCO) (VN)
02 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; đồ uống dinh dưỡng.

Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: chế phẩm mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh cá nhân, dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ uống dinh dưỡng.

---

(111) **4-0392002**
(210) 4-2019-10436
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 02.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A25.3.3; 26.7.5; A26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh vàng, xanh lá mạ đậm, xanh lá mạ, xanh lá mạ nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH KIM NHIÊN (VN)
Ấp 2, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Quả mãng cầu thái nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô, dùng để đun nước uống.

---

(111) **4-0392003**
(210) 4-2019-09316
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 26.03.2019

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINH DIỆP (VN)
Cụm 2, thôn Thượng Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hợp chất chống thấm nước cho xi măng trừ sơn.

Nhóm 07: Máy cắt; máy xúc đất; máy thi công đường đi; đầu xilanh cho động cơ.

---

(111) **4-0392004**
(210) 4-2019-09010
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(111) **4-0392005**
(210) 4-2019-08918
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0392006**
(210) 4-2018-44749
(181) 19.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

TOVO®
Live The Life You Want

(151) 08.07.2021
(220) 19.12.2018

(531) 26.4.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT THÔNG MINH TOVO (VN)
Lô GD3-12 cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ăng ten thu phát sóng vô tuyến; máy thu thanh và thu hình; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; màn hình điện tử hiển thị chữ số; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; loa; màn hình [phần cứng máy vi tính]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; máy truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị truyền phát âm thanh; bộ thu phát sóng; màn hình video.

---

(111) **4-0392007**
(210) 4-2018-42633
(181) 04.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

LC LE CHATEAU

(151) 08.07.2021
(220) 04.12.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRÍ TÍN HƯNG (VN)
92 Trần Tấn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, túi xách, ba lô, dây thắt lưng, ví (bóp), giày, dép, đồ nữ trang, kính và phụ kiện, ô, dù, khăn quàng cổ, khăn trải bàn, nước hoa, mỹ phẩm, dầu gội đầu, bột giặt, nước rửa chén; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ may đo.

---

(111) **4-0392008**
(210) 4-2018-38222
(181) 02.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 02.11.2018

(531) 3.7.17; A3.7.24; A1.1.2; A1.1.10; 1.1.15; A5.3.15; 5.3.20; 26.1.2; A26.11.13
(731) NGUYỄN MINH QUÂN (VN)
Xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; trái cây được bảo quản; khoai sấy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã chế biến; thủy hải sản sấy khô hoặc chế biến.

Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi, rau củ quả tươi, trái cây sấy khô, rau củ quả sấy khô, trái cây được bảo quản, hạt đã chế biến, thủy hải sản sấy khô hoặc chế biến, hàng nông sản, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, khoai sấy, hạt sen sấy; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0392009**
(210) 4-2018-29364
(181) 28.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

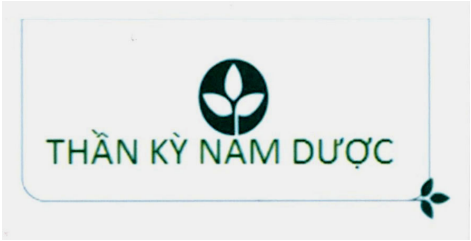

(151) 08.07.2021
(220) 28.08.2018

(531) A5.3.13; 5.3.20; A5.3.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO DƯỢC THIÊN THẢO (VN)
156 đường Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (PATVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế hoặc thú y; chất diệt động vật có hại.

---

(111) **4-0392010**
(210) 4-2018-18877
(181) 11.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

MR BACH KHOA .COM
MANG GIÁ TRỊ SỐNG VÀO CÔNG NGHỆ SỐ

(151) 08.07.2021
(220) 11.06.2018

(531) 26.5.1; 25.5.1; 1.15.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BÁCH KHOA GROUP (VN)
299/3A Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần mềm kế toán, diệt virus; phần mềm phục vụ cho website; phần mềm lập trình cho phần cứng; ổ cứng di động dùng cho máy tính.

Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, thiết bị lưu trữ usb, màn hình tinh thể lỏng (lcd), thẻ nhớ dùng cho điện thoại và máy ảnh, phần mềm kế toán, diệt virus, phần mềm phục vụ cho website, phần mềm lập trình cho phần cứng, ổ cứng di động dùng cho máy tính.

---

(111) **4-0392011**
(210) 4-2018-14725
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 11.05.2018

(531) 26.3.1; 25.12.1; 26.3.4
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG CHÂU Á (VN)
C2 Nơ 19, khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng: đèn âm trần led, đèn tròn led, đèn tuýp led, đèn led dây, đèn led tấm gắn trần, đèn pha led (chiếu sáng ngoài trời), đèn đường, đèn nhà xưởng, ấm điện, quạt điện.

Nhóm 35: Mua bán: đèn âm trần led, đèn tròn led, đèn tuýp led, đèn led dây, đèn led tấm gắn trần, đèn pha led (chiếu sáng ngoài trời), đèn đường, đèn nhà xưởng, ấm điện, quạt điện.

---

(111) **4-0392012**
(210) 4-2019-13117
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH SHYNH BEAUTY (VN)
194/2 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem bôi mắt (không chứa thuốc); kem dưỡng thể (không chứa thuốc); dầu gội đầu; dầu tắm.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, kem bôi mặt (không chứa thuốc), kem dưỡng thể (không chứa thuốc), dầu gội đầu, xà bông (xà phòng), dầu tắm, kem bôi mặt (có chứa thuốc), kem trị mụn (có chứa thuốc), thực phẩm chức năng; quảng cáo; tiếp thị để bán hàng.

---

(111) **4-0392013**
(210) 4-2019-12719
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 17.04.2019

(531) 24.15.1; A24.15.7; 26.3.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI VŨ (VN)
Số 6, ngõ 322/17/72, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn matit bề mặt kim loại.

Nhóm 07: Máy đánh bóng, giàn khuấy sơn, máy hút bụi hoạt động bằng điện.

Nhóm 08: Dụng cụ chà, dụng cụ đánh bóng, súng phun sơn cầm tay (tất cả là dụng cụ cầm tay thao tác thủ công).

Nhóm 35: Mua bán giấy nhám, băng keo, giẻ dính, phớt đánh bóng, phễu lọc sơn, đế của máy chà và máy đánh bóng, cốc pha sơn, mặt nạ phòng độc.

---

(111) **4-0392014**
(210) 4-2019-12718
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 17.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI VŨ (VN)
Số 6, ngõ 322/17/72, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn matit bề mặt kim loại.

Nhóm 07: Máy đánh bóng, giàn khuấy sơn, máy hút bụi hoạt động bằng điện.

Nhóm 08: Dụng cụ chà, dụng cụ đánh bóng, súng phun sơn cầm tay (tất cả là dụng cụ cầm tay thao tác thủ công).

Nhóm 35: Mua bán giấy nhám, băng keo, giẻ dính, phớt đánh bóng, phễu lọc sơn, đế của máy chà và máy đánh bóng, cốc pha sơn, mặt nạ phòng độc.

---

(111) **4-0392015**
(210) 4-2019-12717
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 17.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, vàng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI VŨ (VN)
Số 6, ngõ 322/17/72, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy đánh bóng, giàn khuấy sơn, máy hút bụi hoạt động bằng điện.

Nhóm 08: Dụng cụ chà, dụng cụ đánh bóng, súng phun sơn cầm tay (tất cả là dụng cụ cầm tay thao tác thủ công).

---

(111) **4-0392016**
(210) 4-2018-34413
(181) 04.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 04.10.2018

(531) 26.3.1; 26.3.23; A26.11.12; A5.3.13
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Số 9/2, đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền; miến; phở ăn liền; hạt nêm (gia vị).

---

(111) **4-0392017**
(210) 4-2019-20822
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 11.06.2019

(531) 25.5.1; 26.4.2; A26.4.18
(731) MOTOTAN PARTS SDN. BHD. (MY)
No. 511, Lorong Timur Satu, Perda Distripark, Bandar Perda, 14000 Bukit Mertajam, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ điều khiển điện tử (ecu) dùng cho ô tô; hệ thống đánh ửa điện tử (cdi); phần mềm có thể tải xuống được.

---

(111) **4-0392018**
(210) 4-2019-21293
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 13.06.2019

(531) 2.9.4; 26.1.1; A26.1.18
(731) NGUYỄN VĂN QUÂN (VN)
Xóm 1, thôn Yên Ninh, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép, mũ đội đầu.

---

(111) **4-0392019**
(210) 4-2019-10459
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MEGAMDA

(151) 08.07.2021
(220) 02.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG (DAPHARCO) (VN)
02 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh cá nhân.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; đồ uống dinh dưỡng.

Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: chế phẩm mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh cá nhân, dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ uống dinh dưỡng.

---

(111) **4-0392020**
(210) 4-2019-13004
(181) 18.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IRISGO

(151) 08.07.2021
(220) 18.04.2019

(531) 5.5.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG IRISGO (VN)
27/10 đường số 6, tổ 17, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Truyền thông.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (không cho mục đích thương mại hay quảng cáo); đào tạo.

---

(111) **4-0392021**
(210) 4-2016-29455
(181) 22.09.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 22.09.2016

(531) A11.7.3; A9.3.9; A5.5.22; 5.5.3
(591) Xanh, đỏ, tím, trắng, vàng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522, Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa không dùng cho các hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng đế đánh bóng.

---

(111) **4-0392022**
(210) 4-2019-31598
(181) 19.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 19.08.2019

(531) 7.3.11; 3.7.7; A3.7.24
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT (VN)
Lô 3, khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 17: Tấm cách nhiệt làm từ hạt nhựa (sử dụng để cách nhiệt hoặc cách âm); tấm cách nhiệt; tấm nhựa tổng hợp và vật liệu làm khuôn đúc bằng nhựa tổng hợp; ống bằng chất dẻo; thanh bằng chất đẻo; vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo; mút xốp cách nhiệt; đệm cách điện cho các thiết bị điện và gia dụng; bao bì không thấm nước; nhựa bán thành phẩm; nhựa tổng hợp ở dạng tấm, ống, khối và que; tấm nhựa (bán thành phẩm) liên kết cho bảng mạch.

Nhóm 19: Vật liệu phi kim loại như: nhựa ốp trần, lát sàn, tấm nhựa đáy tủ, vật liệu trang trí từ nhựa pvc, tấm nhựa dùng trong xây dựng, tôn nhựa, tôn sáng bằng nhựa, tấm lợp lấy sáng bằng nhựa, thanh nhựa dùng trong xây dựng, khung nhựa dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: tấm cách nhiệt làm từ hạt nhựa (sử dụng để cách nhiệt hoặc cách âm), tấm cách nhiệt, tấm nhựa tổng hợp và vật liệu làm khuôn đúc bằng nhựa tổng hợp, ống bằng chất dẻo, thanh bằng chất dẻo, vật liệu bao gói (đệm lót, nhồi) bằng cao su hoặc chất dẻo, mút xốp cách nhiệt, đệm cách điện cho các thiết bị điện và gia dụng, bao bì không thấm nước, nhựa bán thành phẩm, nhựa tổng hợp ở dạng tấm, ống, khối và que, tấm nhựa (bán thành phẩm) liên kết cho bảng mạch, vật liệu phi kim loại như: nhựa ốp trần, lát sàn, tấm nhựa đáy tủ, vật liệu trang trí từ nhựa pvc, tấm nhựa dùng trong xây dựng, tôn nhựa, tôn sáng bằng nhựa, tấm lợp lấy sáng bằng nhựa, thanh nhựa dùng trong xây dựng, khung nhựa dùng trong xây dựng; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán hàng.

---

(111) **4-0392023**
(210) 4-2019-17124
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NovaWorld Bình Châu

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
313B-315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp; lập dự án đầu tư vốn.

Nhóm 39: Tham quan; du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; cung cấp dịch vụ tiện ích sử dụng cho chơi golf; dịch vụ vườn bách thú.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0392024**
(210) 4-2019-17123
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NovaWorld Hồ Tràm

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
313B-315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp; lập dự án đầu tư vốn.

Nhóm 39: Tham quan; du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; cung cấp dịch vụ tiện ích sử dụng cho chơi golf; dịch vụ vườn bách thú.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0392025**
(210) 4-2019-17122
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NovaWorld Bình Tiên

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
313B-315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp; lập dự án đầu tư vốn.

Nhóm 39: Tham quan; du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; cung cấp dịch vụ tiện ích sử dụng cho chơi golf; dịch vụ vườn bách thú.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0392026**
(210) 4-2019-17121
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NovaWorld Mũi Né

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
313B-315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp; lập dự án đầu tư vốn.

Nhóm 39: Tham quan; du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; cung cấp dịch vụ tiện ích sử dụng cho chơi golf; dịch vụ vườn bách thú.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0392027**
(210) 4-2019-17120
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NovaWorld

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(591) Xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
313B-315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp; lập dự án đầu tư vốn.

Nhóm 39: Tham quan; du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; cung cấp dịch vụ tiện ích sử dụng cho chơi golf; dịch vụ vườn bách thú.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0392028**
(210) 4-2019-17119
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Boardgame Học sinh Chân kinh
PUPIL-SUTRA BOARDGAME

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) NGUYỄN HUY CƯỜNG (VN)
Khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

---

(111) **4-0392029**
(210) 4-2019-17118
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Boardgame 12 chòm sao
TWELVE-CONSTELLATION BOARDGAME

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) NGUYỄN HUY CƯỜNG (VN)
Khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

---

(111) **4-0392030**
(210) 4-2019-17117
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Lớp học Siêu Kool
CLASS OF THE SUPER COOL

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) NGUYỄN HUY CƯỜNG (VN)
Khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

---

(111) **4-0392031**
(210) 4-2019-17116
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HUNUFA
SẢN PHẨM DÙNG 1 LẦN

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH HUNUFA (VN)
Lô M19A, đường số 7, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: bao bì nhựa, bao bì giấy, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(111) **4-0392032**
(210) 4-2019-17115
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

my pure box

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.2; 26.4.9
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, trắng.
(731) THOMAS BERG (DE)
Harsefelder Str. 13, 28205 Bremen, Germany
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm nội ngoại thất: bàn ghế; giường; tủ; giá kệ; khay đựng (kệ gỗ dùng để chứa đựng); gác chân (ghế gỗ dùng để gác chân).

---

(111) **4-0392033**
(210) 4-2019-17114
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MINH KHOA

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(531) 26.3.2; 26.4.4; 9.1.11
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG THỜI TRANG MINH KHOA (VN)
81 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0392034**
(210) 4-2019-17101
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SONG QUÂN BIRD'S NESTS

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(531) 24.9.1; 26.4.9; 1.15.5
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KIM CHI NGỌC DIỆP (VN)
Số 21, đường Nguyễn Văn Cừ, khu phố 5, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô; yến tươi đã được làm sạch; yến khô đã được làm sạch; yến rút lông nguyên tổ; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn).

Nhóm 32: Nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến sào có đường (đồ uống); nước yến sào không đường (đồ uống); nước yến sào nhân sâm (đồ uống); nước yến sào collagen (đồ uống); nước yến sào mật ong (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: tổ yến thô, yến khô đã được làm sạch, yến rút lông nguyên tổ, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến sào có đường, nước yến sào không đường, nước yến sào nhân sâm, nước yến sào collagen, nước yến sào mật ong.

---

(111) **4-0392035**
(210) 4-2019-17006
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BoniBoni

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(591) Trắng, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG THANH TÙNG (VN)
Khu phố Xuân Đài, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã giấy cho người già, tã giấy cho trẻ em, giấy vệ sinh, khăn giấy ướt, khăn giấy thơm, giấy thấm, vở học sinh, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, túi rác bằng giấy, khẩu trang y tế, khăn vải khô đa năng, yếm dãi của trẻ em bằng giấy, khăn giấy dùng để tẩy trang, khăn lau bằng giấy, giấy thấm, khăn ăn bằng giấy, khăn bàn bằng giấy, khăn vải để tẩy trang, khăn tẩy trang (bằng vải), khăn ăn bằng vải dệt, khăn tay bỏ túi bằng vải, khăn lạnh cao cấp bằng vải, quần lót vệ sinh, vật thấm hút cho người không kiềm chế được, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, nút gạc dùng khi có kinh nguyệt, tã lót dùng cho người không tự kiềm chế được, bỉm trẻ em bằng giấy hoặc bằng xenlulo (dùng một lần), băng dính dùng cho văn phòng; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa; mua bán các loại bao bì, giá trưng bày, kệ bày hàng, kệ trang trí bằng nhựa che hàng hóa, khung treo quảng cáo, quầy hàng (dạng bàn); mua bán các loại đồ quà tặng như: hộp quà tặng, quà tặng làm bằng giấy, quà tặng và hàng thủ công làm từ da; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0392036**
(210) 4-2019-17003
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Huyền Trang

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(531) A5.3.15; 26.1.1; A5.5.20; 25.5.2
(591) Trắng, vàng sẫm, xanh lá đậm, ghi, đỏ đun.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG THANH TÙNG (VN)
Khu phố Xuân Đài, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; tã giấy dùng cho trẻ em; tã giấy dùng cho người già; tã lót dùng cho người không tự kiềm chế được.

---

(111) **4-0392037**
(210) 4-2019-16708
(181) 16.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Ô TÔ AN SƯƠNG

(151) 08.07.2021
(220) 16.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN SƯƠNG (VN)
133/44 Lê Văn Thọ, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe tải; xe máy; ô tô tải; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; bánh xe cộ.

---

(111) **4-0392038**
(210) 4-2019-16703
(181) 16.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HƯNG THỦY

(151) 08.07.2021
(220) 16.05.2019

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN HƯNG (VN)
Thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0392039**
(210) 4-2019-16686
(181) 16.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PHYTOTREE

(151) 08.07.2021
(220) 16.05.2019

(731) HADIS CO., LTD. (KR)
(Gwanyang-dong, O'BIZ TOWER) 143ho, 126, Beolmal-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14057 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 03: Kem chống nắng, mỹ phẩm, son môi, son kem lì [mỹ phẩm], chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da, kem nền (mỹ phẩm), chế phẩm làm sạch da dùng cho mục đích vệ sinh, chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm), kem mỹ phẩm, mỹ phẩm chức năng, đồ trang điểm mắt (mỹ phẩm), mặt nạ dạng gói cho mục đích mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), nước sơn móng, chế phẩm làm sạch dùng để rửa mặt, sản phẩm làm rụng lông (mỹ

phẩm), nước thơm dùng cho mặt và cơ thể, kem dưỡng tay (mỹ phẩm), kem làm trắng da, mỹ phẩm để tắm bồn và tắm bằng vòi hoa sen.

---

(111) **4-0392040**
(210) 4-2019-16542
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 15.05.2019

(531) 2.3.21; A2.3.16; 2.3.30; A3.6.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU PEOCTRANG (VN)
44 Trịnh Văn Cấn, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giày, mũ (nón), phụ kiện cho thú cưng: bít tất, khăn choàng.

Nhóm 35: Mua bán các loại thú cưng; mua bán các loại sản phẩm dành cho thú cưng như: thức ăn, sữa tắm, xịt khử mùi, phấn thơm, thuốc thú y, sữa uống, quần áo, túi xách, nhà lồng vận chuyển, đồ chơi, thảm lót, mũ nón, rọ mõm, tô bát ăn, cát vệ sinh, chuồng ngủ, vòng cổ, dây dẫn, thẻ tên, lược, bàn chải, kéo cắt tỉa móng cho thú cưng; quảng cáo; marketing.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, vệ sinh làm đẹp cho thú cưng.

---

(111) **4-0392041**
(210) 4-2019-16539
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PALOZEN

(151) 08.07.2021
(220) 15.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0392042**
(210) 4-2019-20171
(181) 06.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DEGAIA

(151) 08.07.2021
(220) 06.06.2019

(731) DEGAIA INTERNATIONAL S.R.L. (IT)
Firenze(Fl) Viale Amendola 6/4 Cap 50121, Italy
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Bộ da lông thú; ba lô; quần áo cho vật nuôi trong nhà; vali [hành lý]; ví đựng tiền; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; túi; dây buộc bằng da; ô; gậy chống khi đi bộ.

Nhóm 25: Áo mưa; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; găng tay [trang phục]; mũ; ca vát; thắt lưng [trang phục]; váy cưới; quần áo; giày; trang phục dệt kim.

---

(111) **4-0392043**
(210) 4-2019-20170
(181) 06.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Kemei

(151) 08.07.2021
(220) 06.06.2019

(731) YIWU KEMEI ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)
No. 1377-1, Yinhai International Business Center, Chouzhou Road, Yiwu City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị phun hơi nước làm phẳng vải; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị phun hơi nước vào mặt [tắm hơi]; thiết bị làm sạch nước.

---

(111) **4-0392044**
(210) 4-2019-17017
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SEVEN&i
PREMIUM

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(531) 26.1.1; 26.4.9; 26.7.25
(591) Da cam, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển đậm, trắng.
(731) 7-ELEVEN, INC. (US)
3200 Hackberry Road, Irving, Texas 75063, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Vật dụng lọc cà phê bằng giấy; hồ dán và chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói thực phẩm cho mục đích gia dụng; túi đựng rác bằng giấy cho mục đích gia dụng; khăn lau tay bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

---

(111) **4-0392045**
(210) 4-2019-17011
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; A26.11.12; 26.3.23
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH KHUÊ (VN)
P8, B16, tập thể Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn trang trí; đèn led; chao đèn; chụp đèn; máng đèn.

Nhóm 20: Bàn; ghế; tủ; giường và phụ kiện của chúng như: chân bàn, chân ghế, chân tủ, chân giường.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: bàn, ghế, tủ, giường và phụ kiện của chúng (như: chân bàn, chân ghế, chân tủ, chân giường), giá treo áo, đồ gỗ để máy tính, khay để bàn phím máy tính, giường cũi cho trẻ em, ghế trường kỷ, thanh treo rèm, đồ trang trí có thế di chuyển được (đồ nội thất), bàn học sinh, ghế đế chân, đồ gỗ nội thất, đồ gỗ đặt trên cỏ hoặc trong vườn, ghế sofa đôi, giá để báo, gương, ghế dài có đệm, cái đôn, khung tranh (ảnh), giá để cây cối làm bằng dây và kim loại, tủ đồ chơi, giá để ô, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội ngoại thất, đèn điện, đèn trang trí, đèn lét, chao đèn, máng đèn.

---

(111) **4-0392046**
(210) 4-2019-17007
(181) 17.05.2029
(300) 787306 27.02.2019 PE
(450) 25.08.2021 401
(540)

UltraGear

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-721, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính xách tay; màn hình máy vi tính; màn hình máy thu hình; bàn phím máy vi tính; chuột máy vi tính; màn hình hiển thị; loa âm thanh; loa không dây; loa; tai nghe thực tế ảo; thiết bị hiển thị hình ảnh đeo trên đầu; thiết bị hiển thị toàn cảnh đeo trên đầu; bảng hiệu kỹ thuật số; tai nghe; tai nghe không dây; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị truyền phát hình ảnh; thiết bị tái tạo hình ảnh; thiết bị ghi hình ảnh.

---

(111) **4-0392047**
(210) 4-2019-16206
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MARVEL SUPER WAR

(151) 08.07.2021
(220) 13.05.2019

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521 United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; lược và bọt biển; bàn chải, không kể bút lông; vật liệu dùng làm bàn chải; đồ lau dọn; thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; bộ đồ làm bánh; bộ đồ uống dùng trong gia đình và bếp núc thuộc nhóm này; bộ đựng đồ uống bằng thủy tinh dùng trong gia đình và bếp núc thuộc nhóm này; bát; chổi; tượng bán thân bằng gốm, pha lê, sứ, sành, đất nung, gốm sứ hoặc thủy tinh; chảo làm bánh (không dùng điện); khuôn làm bánh; giá cắm nến không làm bằng kim loại; dụng cụ để tắt nến; giá đỡ nến; bình đựng nước dùng cho gia đình; miếng lót cốc không làm bằng giấy hoặc vải; lược chải tóc; lọ đựng bánh; dụng cụ cắt bánh; cái mở nút chai; tách chén; túi đựng đồ trang trí dùng cho người làm bánh kẹo (túi để đựng và phun kem phủ lên bề mặt bánh kẹo); pha lê hình lăng kính dùng để trang trí; thủy tinh dùng để trang trí không dùng cho mục đích xây dựng; đĩa trang trí; bộ đồ ăn; bộ đĩa ăn; đĩa; ống hút; bức tượng nhỏ bằng gốm, sứ, pha lê, đất nung, thủy tinh, hoặc gốm sứ; lược chải đầu có răng; bình cách nhiệt; hộp đựng thức ăn và đồ uống dùng cho mục đích gia đình; vỏ cầm cách nhiệt của hộp đựng đồ uống; ấm đun nước không dùng điện; hộp đựng cơm; bộ đựng cơm bao gồm hộp đựng cơm và hộp đựng đồ uống cách nhiệt dùng cho mục đích gia đình; ca; hộp đựng giấy ăn; vòng đánh dấu khăn ăn không làm bằng kim loại quý; khay không làm bằng kim loại dùng cho mục đích gia đình; khay phục vụ; chảo nướng bánh không dùng điện; khay nướng bánh (không dùng điện); đĩa đựng thức ăn; vật dụng giữ lạnh/ướp lạnh mang đi được, không dùng điện; bộ đựng đồ ăn; chai đựng nước thể thao không có đồ ở trong; đĩa xà phòng; bình trà; bộ đồ trà; bàn chải đánh răng; giá 3 chân (đồ dùng trên bàn); phích đựng chất lỏng; thùng rác; găng tay dùng khi nướng thịt; găng tay dùng cho lò nướng, tấm/bao tay dùng cho nhấc nồi; đồ chứa và túi giữ nhiệt dùng cho thực phẩm hoặc đồ uống.

---

(111) **4-0392048**
(210) 4-2019-16205
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MARVEL SUPER WAR

(151) 08.07.2021
(220) 13.05.2019

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521 United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; phát triển, sáng tạo, sản xuất và phân phối đa phương tiện kỹ thuật số và nội dung âm thanh và hình ảnh, cụ thể là phim điện ảnh, chương trình truyền hình và giải trí đa phương tiện và nội

dung giáo dục; phát triển, sáng tạo, sản xuất, phân phối và cho thuê các bản ghi âm thanh và hình ảnh; sản xuất chương trình giải trí và chương trình tương tác để phân phối thông qua phương tiện âm thanh và hình ảnh và phương tiện điện tử; sản xuất và cung cấp tin tức giải trí và thông tin giải trí thông qua mạng truyền thông điện tử; cung cấp trò chơi trên máy tính trực tuyến, trang web và ứng dụng chứa nhiều thông tin giải trí được mọi người quan tâm liên quan đến phim điện ảnh, chương trình truyền hình, video âm nhạc, trích đoạn phim, ảnh và các tài liệu đa phương tiện khác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp truyện tranh và tiểu thuyết đồ họa trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi trực tuyến và trò chơi đăng ký; trò chơi trực tuyến; dịch vụ công viên giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang; sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp; trình diễn sân khấu, dịch vụ hoạt náo viên, cụ thể là sự xuất hiện trực tiếp của một nghệ sĩ giải trí chuyên nghiệp.

---

(111) **4-0392049**
(210) 4-2019-16204
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MARVEL SUPER WAR

(151) 08.07.2021
(220) 13.05.2019

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521 United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống chưa thuộc; túi xách; gậy chống; roi và yên cương; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật; túi xách dùng cho mục đích thể thao; túi xách dành cho vận động viên; ba lô đeo sau lưng trẻ em; ba lô đeo sau lưng; túi đựng đồ đi biển; cặp sách; hộp đựng thẻ điện thoại (bằng da hoặc giả da); ví đựng tiền lẻ; ví đựng tiền xu; túi đựng tã (bằng da hoặc giả da); túi vải buộc dây để mang đồ trang bị cắm trại; túi đựng đồ vệ sinh phụ nữ (bằng da hoặc giả da); túi đựng đồ tập thể dục; túi xách tay; ba lô; bao để móc chìa khóa (bằng da hoặc giả da); túi đựng hành lý; thẻ gắn theo hành lý (bằng da hoặc giả da); túi dùng cho các cuộc đi chơi ngắn (bằng da hoặc giả da); ví đựng tiền; túi đeo vai học sinh; túi đựng đồ đi mua sắm; túi xách đi chợ; ô; túi đeo ở eo; ví.

---

(111) **4-0392050**
(210) 4-2019-16203
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MARVEL SUPER WAR

(151) 08.07.2021
(220) 13.05.2019

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521 United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị dập lửa; thiết bị ghi, truyền, xử lý và tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện truyền thông kỹ thuật số, cụ thể là: bản ghi âm và bản ghi hình có thể tải xuống được ghi trước, đĩa cd, đĩa kỹ thuật số độ nét cao, tệp tin mp3 và tệp tin mp4; đĩa âm thanh; sách nói; bản ghi âm; bản ghi âm và hình; loa; ống nhòm (quang học); máy tính cầm tay; máy quay viđiô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy chụp ảnh; phụ kiện của điện thoại cầm tay; bao đựng điện thoại cầm tay; ốp lưng điện thoại cầm tay; tấm màn hình của điện thoại cầm tay; bộ nạp pin điện thoại cầm tay; vi mạch điện tử có chứa dữ liệu bản ghi âm nhạc; đầu đĩa com-pắc; đầu ghi đĩa com-pắc; đĩa com-pắc; chương trình trò chơi trên máy vi tính; máy vi tính; phần cứng máy vi tính; bàn phím máy vi tính; màn hình máy vi tính; chuột máy vi tính; ổ đĩa máy vi tính; phần mềm máy vi tính; nam châm dùng cho mục đích trang trí; máy ảnh (máy quay) kỹ thuật số; máy nghe nhạc và xem phim kỹ thuật số; máy chạy đĩa dvd; máy ghi đĩa dvd; đĩa kỹ thuật số đa chức năng; đĩa viđiô kỹ thuật số; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống cho thiết bị di động; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; máy điện tử ghi dữ liệu cá nhân; hộp đựng kính mắt; kính mắt; áo phao nổi; thước kẻ chia vạch dùng trong văn phòng và văn phòng phẩm; tai nghe chùm qua đầu; máy hát karaoke; micrô; máy nghe nhạc mp3; miếng đệm lót chuột máy vi tính; phim điện ảnh; bản ghi âm nhạc; máy trợ giúp cá nhân dùng kỹ thuật số (máy tính cầm tay); máy in dùng với máy vi tính; mũ bảo hiểm thể thao; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; máy thu thanh; ống thông hơi dùng cho thợ lặn; kính bơi; mặt nạ bơi; kính râm; điện thoại; ti vi; máy quay phim; phần mềm trò chơi điện tử viđiô có thể tải xuống; phần mềm trò chơi điện tử viđiô ghi sẵn; bản ghi hình; điện đài xách tay; miếng đệm cổ tay và cánh tay hỗ trợ khi sử dụng máy vi tính; vỏ và hộp bảo vệ cho máy tính bảng.

---

(111) **4-0392051**
(210) 4-2019-16190
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) A26.11.8
(591) Xanh dương, trắng.
(731) PHẠM HỒNG QUÂN (VN)
Số 4A ngách 26, ngõ 16 Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0392052**
(210) 4-2019-16181
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) VÕ NGỌC THỊNH (VN)
17/10, đường số 4, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần, áo.

---

(111) **4-0392053**
(210) 4-2019-16174
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A24.15.7
(591) Hồng, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY TNHH LINH PANG (VN)
110 (trệt + lầu 1) Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước sơn móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, móng chân; đồ trang điểm.

Nhóm 44: Salon nail (thẩm mỹ viện nail); trung tâm chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; vật lý trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(111) **4-0392054**
(210) 4-2019-16158
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BING GROW

(151) 08.07.2021
(220) 13.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0392055**
(210) 4-2019-12271
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SENTORYFROG

(151) 08.07.2021
(220) 12.04.2019

(731) TRẦN MINH TUYỀN (VN)
Số 163, khối Liên Thắng, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm chân không; máy bơm ly tâm; máy bơm quay; máy bơm dòng hướng trục; máy bơm tăng áp; máy bơm trục ngang; máy bơm điện chìm; máy bơm hỏa tiễn; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất.

---

(111) **4-0392056**
(210) 4-2019-12270
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SENTORYGOLD

(151) 08.07.2021
(220) 12.04.2019

(731) TRẦN MINH TUYỀN (VN)
Số 163, khối Liên Thắng, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm chân không; máy bơm ly tâm; máy bơm quay; máy bơm dòng hướng trục; máy bơm tăng áp; máy bơm trục ngang; máy bơm điện chìm; máy bơm hỏa tiễn; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất.

---

(111) **4-0392057**
(210) 4-2019-12267
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SENTORYDIAMOND

(151) 08.07.2021
(220) 12.04.2019

(731) TRẦN MINH TUYỀN (VN)
Số 163, khối Liên Thắng, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm chân không; máy bơm ly tâm; máy bơm quay; máy bơm dòng hướng trục; máy bơm tăng áp; máy bơm trục ngang; máy bơm điện chìm; máy bơm hỏa tiễn; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất.

---

(111) **4-0392058**
(210) 4-2019-12224
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IS300h

(151) 08.07.2021
(220) 12.04.2019

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(111) **4-0392059**
(210) 4-2019-12218
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LED

(151) 08.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 26.2.7; 1.15.23; 13.1.6; 26.11.3
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN AN PHÁT (VN)
Số 19C, ngõ 345 phố Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị chỉ báo định lượng; bảng thông báo điện tử; màn hình đi ốt phát quang (màn hình led); thiết bị điện (bảng module điện tử).

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); thiết bị điện (đèn điện).

---

(111) **4-0392060**
(210) 4-2019-12217
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Meiyad

(151) 08.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 26.3.1; 26.2.3; A26.3.6
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN AN PHÁT (VN)
Số 19C, ngõ 345 phố Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị chỉ báo định lượng; bảng thông báo điện tử; màn hình đi ốt phát quang (màn hình led); thiết bị điện (bảng module điện tử).

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); thiết bị điện (đèn điện).

---

(111) **4-0392061**
(210) 4-2019-12216
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) A25.7.3; A25.7.7; 26.4.9
(591) Cam, xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, đen, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN AN PHÁT (VN)
Số 19C, ngõ 345 phố Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị chỉ báo định lượng; bảng thông báo điện tử; màn hình đi ốt phát quang (màn hình led); thiết bị điện (bảng module điện tử).

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); thiết bị điện (đèn điện).

---

(111) **4-0392062**
(210) 4-2019-21029
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 12.06.2019

(531) A3.13.12; A3.13.24
(591) Trắng, cỏ úa.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH NỐI LIỀN CHÂU Á (VN)
Tầng 5, tòa nhà South Pacific, số 73 Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; tuyển dụng lao động nhân sự; dịch vụ khuyến mại/đẩy mạnh bán hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; hướng dẫn khách du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển/vận tải cho các chuyến đi, cụ thể là các chuyến du lịch,

đưa học sinh đi thi quốc tế, đưa nhân viên của các doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị đi đào tạo, học tập, tham dự hội nghị, xúc tiến thương mại; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ đào tạo nghề; tư vấn du học; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; tổ chức sự kiện giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp tiện nghi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0392063**
(210) 4-2019-21021
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 12.06.2019

(531) 1.15.5; 20.7.1; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ BELAW (VN)
Số 1, hẻm 82/41/8, ngõ 82, đường Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0392064**
(210) 4-2019-21017
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YAMITE

(151) 08.07.2021
(220) 12.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH DERMACLINIC VIỆT NAM (VN)
Số 32M Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ bột ngũ cốc, lúa mạch; bánh kẹo; chè [trà]; cà phê; kem trái cây.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống trên cơ sở bột lúa mạch; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước sinh tố; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống].

---

(111) **4-0392065**
(210) 4-2019-21002
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 11.06.2019

(591) Nâu nhạt, nâu đậm, đen, trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG (VN)
Số nhà 37, Nguyễn Văn Trỗi, TDP2, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến: hạt macca sấy, rang tách nứt; hạt hạnh nhân rang sấy; hạt điều rang sấy; hạt óc chó rang sấy; chà là sấy khô.

---

(111) **4-0392066**
(210) 4-2019-20768
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) 26.1.1; 26.1.2; 1.15.23; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY K.LONG - (TNHH) (VN)
Lô C, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy, vở, sổ, bút máy, bút bi, bút dạ và các loại văn phòng phẩm khác: bộ ê ke thước kẻ, hộp bút.

---

(111) **4-0392067**
(210) 4-2019-20599
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) A25.3.3
(591) Cam, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG THÁI HUY LONG (VN)
C284F, khu phố Bình Hòa, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(111) **4-0392068**
(210) 4-2019-20458
(181) 07.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SMILAN

(151) 08.07.2021
(220) 07.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HOÁ SINH VÀ CÁC SẢN PHẨM TỰ NHIÊN (VN)
Số 68 Vân Hồ III, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0392069**
(210) 4-2019-20457
(181) 07.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HEDYOTI

(151) 08.07.2021
(220) 07.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HOÁ SINH VÀ CÁC SẢN PHẨM TỰ NHIÊN (VN)
Số 68 Vân Hồ III, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0392070**
(210) 4-2019-20456
(181) 07.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ACVRI

(151) 08.07.2021
(220) 07.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HOÁ SINH VÀ CÁC SẢN PHẨM TỰ NHIÊN (VN)
Số 68 Vân Hồ III, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0392071**
(210) 4-2019-20454
(181) 07.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Nevaeh

(151) 08.07.2021
(220) 07.06.2019

(731) NGUYỄN HÀ NGÂN (VN)
Số 35 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh khách sạn nghỉ dưỡng; quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ tư vấn liên quan đến quản lý và điều hành khách sạn, hội thảo, khu nghỉ mát; dịch vụ tiếp thị (marketing); dịch vụ nhượng quyền thương mại (franchise).

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; dịch vụ làm sạch quần áo; giặt khô; cho thuê máy giặt là; tân trang quần áo.

Nhóm 39: Dịch vụ đưa đón hành khách từ sân bay và ngược lại; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và kế hoạch du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin về vận tải; cho thuê xe; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Dịch vụ casino, sòng bạc, cờ bạc và cá cược; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ đêm; dịch vụ sàn nhảy; dịch vụ khiêu vũ; dịch vụ trình diễn thời trang; dịch vụ triển lãm nghệ thuật; dịch vụ biểu diễn hòa nhạc; cung cấp phương tiện giải trí và thể thao cho câu lạc bộ, cho thuê thiết bị thể thao; dịch vụ dạy các môn thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, cung cấp các phương tiện giải trí; cung cấp các phương tiện thể dục; đào tạo nhân viên trong lĩnh vực phục vụ khách; tổ chức và điều hành hội thảo chuyên đề.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ và các địa điểm cho nghỉ trọ, hội thảo và nghỉ mát; đặt chỗ khách sạn, đặt chỗ ở và cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; cung cấp thông tin liên quan đến khách sạn; cung cấp các tiện nghi cho triển lãm trong khách sạn; dịch vụ đặt phòng khách sạn; cung cáp thông tin trực tuyến liên quan đến đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cho thuê tiện nghi nói chung, cụ thể là phòng họp, chỗ ở tạm thời, ghế, bàn phục vụ cho các cuộc họp, hội thảo, hội nghi và triển lãm; dịch vụ quản lý nghiệp vụ khách sạn; dịch vụ tư vấn nghiệp vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ tắm khoáng (spa); dịch vụ tắm hơi (sauna); dịch vụ xoa bóp thân thể (massage); chăm sóc sức khỏe.

(111) **4-0392072**
(210) 4-2019-20453
(181) 07.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FASOLA

(151) 08.07.2021
(220) 07.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HOÁ SINH VÀ CÁC SẢN PHẨM TỰ NHIÊN (VN)
Số 68 Vân Hồ III, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0392073**
(210) 4-2019-20085
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ĐÀ THÀNH

(151) 08.07.2021
(220) 05.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÀNH TÍN BAN MÊ (VN)
Số 601, quốc lộ 14, xã Hoà Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 06: Bồn nước inox (bồn nước được làm bằng inox).

---

(111) **4-0392074**
(210) 4-2019-20074
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KUKEN

(151) 08.07.2021
(220) 05.06.2019

(731) KUKEN KOGYO. CO., LTD. (JP)
2-39 Ohori Koen, Chuo-ku, Fukuoka 810-0051, Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí); thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí.

---

(111) **4-0392075**
(210) 4-2019-20073
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

lofans

(151) 08.07.2021
(220) 05.06.2019

(731) NINGBO LOFANS HOME APPLIANCE CO., LTD. (CN)
RM 21-3, Langmu Mansion, Renhe RD, Baishalu Subdistrict, Cixi, Ningbo, Zhejiang, China (Posteode: 315302)
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; máy cạo râu dùng điện; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ giũa móng, dùng điện hoặc không dùng điện; bàn là; dụng cụ giũa móng; dụng cụ giũa móng, dùng điện; dụng cụ vặt lông dùng điện và không dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; bàn là dùng điện; bàn là hơi nước; kẹp là thẳng tóc.

---

(111) **4-0392076**
(210) 4-2019-20072
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SFUL

(151) 08.07.2021
(220) 05.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ PHÚC ĐẠI AN (VN)
Số 7 ngách 31/4 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bình cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; thiết bị báo cháy; vòi cứu hỏa; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; quần áo bảo hộ chống cháy.

Nhóm 17: Vật liệu chống cháy.

---

(111) **4-0392077**
(210) 4-2019-20067
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VIETTRUNG ADMIXTURE

(151) 08.07.2021
(220) 05.06.2019

(531) A24.15.7; 26.13.25
(591) Trắng, tím, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ GIA BÊ TÔNG VIỆT TRUNG (VN)
Thôn Đình Ngọ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Chất chống dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0392078**
(210) 4-2019-20065
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 05.06.2019

(531) 1.3.1; A1.3.20; 2.9.14; 2.9.20
(591) Vàng, nâu đậm, nâu nhạt, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP SƠN PHÁT (VN)
Số 43/23/9 đường Tân An, khu phố Tân An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0392079**
(210) 4-2019-20063
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SINCE1964
TUPTANK

(151) 08.07.2021
(220) 05.06.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; A25.7.4; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH TÙNG PHÁT HÀ NỘI (VN)
Số nhà 23, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài; máy cắt sắt; máy cưa gỗ; máy bào gỗ; máy hàn điện các loại; máy nén khí; máy phát điện; máy cắt cỏ; máy cưa; máy bơm nước; máy rửa xe; máy hút bụi; mũi khoan (bộ phận của máy); đá cắt (bộ phận của máy); dụng cụ khí nén các loại cụ thể là búa khí nén.

---

(111) **4-0392080**
(210) 4-2019-20054
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 05.06.2019

(531) 9.9.1; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.4
(591) Vàng, đen.
(731) 1. NGUYỄN THẾ HÙNG (VN)
93 Chương Dương, khu phố 2, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. THÂN TẤN HOÀNG (VN)
192/2 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang, giày dép, túi xách thời trang, mỹ phẩm; quảng cáo.

---

(111) **4-0392081**
(210) 4-2019-10831
(181) 04.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 04.04.2019

(531) 26.3.2; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOA HOA (VN)
Số 335 phố Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị vận hành thang máy; máy nâng [thang máy]; thang máy [không dùng để kéo người trượt tuyết]; thang cuốn; cầu thang cuốn [cầu thang tự động].

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thang máy.

---

(111) **4-0392082**
(210) 4-2019-10821
(181) 04.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 04.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15
(731) GUANGDONG HUATENT BIOLOGY CO. LTD. (CN)
Chen Jieming Factory No.2, Xibiantang Development Zone, Xi'an Village, Danzao Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; bình để uống; xô/thùng; dụng cụ mỹ phẩm; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; găng tay dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0392083**
(210) 4-2019-10820
(181) 04.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Aostin

(151) 08.07.2021
(220) 04.04.2019

(731) SHANGHAI TUTONG BUSINESS CONSULTING CO., LTD. (CN)
Room J635, 2nd Floor, Building 1, No.399, Zhongren Road, Jiading District, Shanghai, China, 201600
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ dây; đàn ghi ta; nhạc cụ điện tử; đàn viôlông; dây dùng cho nhạc cụ; miếng/móng gảy dùng cho nhạc cụ dây.

---

(111) **4-0392084**
(210) 4-2019-10818
(181) 04.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 04.04.2019

(531) 25.1.6; 2.5.2; A2.5.18; 2.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, đen, trắng, đỏ, đỏ cam, vàng, hồng phấn, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH TRÀ SỮA YUMMY (VN)
Số 359 tổ 18, khu vực Long Thạnh A, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống, giải khát.

---

(111) **4-0392085**
(210) 4-2019-10526
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DSA
optimal solution

(151) 08.07.2021
(220) 03.04.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12
(591) Xanh da trời, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DSA TỰ ĐỘNG HÓA (VN)
Số nhà 14, ngõ 197/43, tổ 31, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế, phát triển phần mềm giải pháp công nghệ tự động hoá.

---

(111) **4-0392086**
(210) 4-2019-10147
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 01.04.2019

(531) 18.2.1; 26.13.25
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SUS VIỆT NAM (VN)
C19, lô 20, KĐT mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán), xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày các sản phẩm về hệ thống và thiết bị vệ sinh, phụ kiện phòng tắm cụ thể như: sen vòi, bồn cầu, vòi, chậu rửa lavabo, sen bát, chậu rửa, bồn tắm.

---

(111) **4-0392087**
(210) 4-2019-10130
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 01.04.2019

(531) A26.11.12
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DOORI ENTERTAINMENT (VN)
Số 43 đường số 8, khu phố 4, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; marketing; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo, phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo, dịch vụ market cho mục đích quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0392088**
(210) 4-2019-10120
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 01.04.2019

(531) 5.5.19; A5.5.22; 5.5.15
(591) Nâu, tím, đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG TRƯỜNG AN PHÁT (VN)
Đội 10, thôn Bình Vọng, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nghệ vàng [gia vị]; tinh bột nghệ (dùng trong thực phẩm); nghệ cho thực phẩm.

---

(111) **4-0392089**
(210) 4-2019-10117
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 01.04.2019

(531) 26.4.3; 26.1.1; 26.1.11
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN TIÊU DÙNG TOÀN CẦU (VN)
Tầng 12A - khu S3 - tòa nhà 319 Bộ Quốc Phòng - 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Tài chính: tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư.

---

(111) **4-0392090**
(210) 4-2019-10104
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 01.04.2019

(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH SHIDE VIỆT NAM (VN)
Km 14+400 đường Ngọc Hồi, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tấm trần nhôm.

---

(111) **4-0392091**
(210) 4-2019-10050
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Sunta

(151) 08.07.2021
(220) 01.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MÁY MAY HOÀNG THIÊN (VN)
D3/9 KP Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy thêu, máy may dùng trong công nghiệp, máy may dùng cho gia đình.

---

(111) **4-0392092**
(210) 4-2019-10041
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

嶺南萬應止痛膏LING NAN WAN YING ZHI TONG GAO

(151) 08.07.2021
(220) 01.04.2019

(731) LING NAM MEDICINE FACTORY (H.K.) LIMITED (CN)
G/F, 467 Shanghai Street, Mongkok, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc mỡ dược phẩm; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; dầu chứa thuốc (dầu y tế); colođion dùng cho mục đích dược phẩm; miếng dán giảm đau (có chứa thuốc); chế phẩm dược.

---

(111) **4-0392093**
(210) 4-2019-10021
(181) 29.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

1004 LABORATORY

(151) 08.07.2021
(220) 29.03.2019

(531) 24.1.1; 26.11.3; A26.11.7
(731) LEE HOJUN (KR)
2011 A dong, Centum Sky Biz, 97, Centum jungang-ro, Haeundae-gu, Busan, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; son môi; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu, không chứa thuốc; dầu thơm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(111) **4-0392094**
(210) 4-2019-09297
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TAROKO

(151) 08.07.2021
(220) 26.03.2019

(731) TAROKO DOOR & WINDOW TECHNOLOGIES, INC. (TW)
No. 199, Nongchang Rd., Daliao Dist., Kaohsiung City 831, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Khung cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; tấm chắn bằng kim loại chống côn trùng; cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 19: Kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; tấm chắn côn trùng, không bằng kim loại; cửa chớp, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Con lăn cho rèm; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; mành che cửa sổ bên trong nhà [đồ đạc]; mành che bằng vải dệt để che cửa sổ bên trong nhà; mành che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng; phụ kiện lắp ráp cửa sổ, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0392095**
(210) 4-2019-09296
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

帝寶

(151) 08.07.2021
(220) 26.03.2019

(531) 26.4.9; 26.15.15; 26.15.25; 1.15.23; A25.7.3; A25.7.4
(731) WIN TON PLASTICS INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No.167, Shangding Rd., Yongkang Dist., Tainan City 710, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0392096**
(210) 4-2019-09293
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GIỒNG RIỀNG

(151) 08.07.2021
(220) 26.03.2019

(531) 24.13.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.7.3
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GIỒNG RIỀNG (VN)
Khu phố 8, thị trấn Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế bao gồm các dịch vụ chăm sóc y tế; khám chữa bệnh; phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người.

---

(111) **4-0392097**
(210) 4-2019-09288
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SANCOMAY

(151) 08.07.2021
(220) 26.03.2019

(731) NGUYỄN ĐỨC TRUNG (VN)
Số 911 Đê La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn chịu lửa.

Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu sơn, sơn chống gỉ, sơn amiăng, sơn diệt khuẩn, sơn phủ, sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0392098**
(210) 4-2019-09224
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 26.03.2019

(531) 4.3.3
(591) Đen, vàng, xám nhạt, trắng, hồng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VIỆT NGUYÊN (VN)
P802, tòa nhà VietNam Business, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: hóa chất (dùng trong công nghiệp), vật liệu xây dựng bằng kim loại (sắt, quặng kim loại), máy công nghiệp (máy nén khí, máy xúc), thép (dùng trong xây dựng); đồ gia dụng (nồi, chậu, bát, găng tay).

---

(111) **4-0392099**
(210) 4-2019-09066
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LITTLE VIỆT
Premium Vietnamese Coffee

(151) 08.07.2021
(220) 25.03.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.4; 26.4.7
(591) Nâu đất, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ANDRE & NICOLE (VN)
129/27/10 đường Liên Khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

---

(111) **4-0392100**
(210) 4-2019-09027
(181) 25.03.2029
(300) 88270222 21.01.2019 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

AMVAC
An American Vanguard Company

(151) 08.07.2021
(220) 25.03.2019
(531) 3.7.17; 26.3.1; A26.3.5; 24.17.20
(731) AMVAC C.V., A DUTCH COMPANY (US)
4695 MacArthur Court, Suite 1200, Newport Beach, CA 92660
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất điều hòa sinh trưởng thực vật và hóc-môn sử dụng cho nông nghiệp.

Nhóm 05: Chất hóa học nông nghiệp, cụ thể: thuốc trừ sâu, chất diệt loài gây hại, thuốc diệt cỏ, chất diệt nấm, thuốc trừ sâu dùng để diệt giun tròn và chất diệt động vật thân mềm sử dụng cho thương mại, nông nghiệp, làm vườn.

Nhóm 07: Các bộ phận cấu thành cho các hệ thống máy rải hóa chất nông nghiệp cơ khí, cụ thể là các thùng nhựa dùng để lưu trữ hóa chất nông nghiệp đang được áp dụng cho hệ thống; thùng chứa thuốc trừ sâu phi kim loại không có thiết bị đo lường, để sử dụng với máy rải cơ học, dùng cho phân phối nguyên liệu từ thùng chứa, sử dụng trong nông nghiệp, rỗng.

Nhóm 09: Hệ thống phân phối chất lỏng bao gồm một thùng chứa thuốc trừ sâu phi kim loại có thiết bị đo lường để phân phối nguyên liệu từ thùng chứa, sử dụng trong nông nghiệp, rỗng; thiết bị điều khiển để điều khiển việc phân phối nguyên liệu từ một hệ thống phân phối thuốc trừ sâu và hiển thị dữ liệu liên quan đến việc phân phối nói trên, sử dụng trong nông nghiệp; hệ thống phân phối điện tử để phân phối thuốc trừ sâu bao gồm một hoặc hai thùng chứa và thiết bị đo lường để phân phối nguyên liệu từ một thùng chứa, một thùng chứa được chứa sẵn thuốc trừ sâu, sử dụng trong nông nghiệp; hệ thống phân phối điện tử sử dụng trong nông nghiệp bao gồm một hoặc hai thùng chứa, một thùng chứa được chứa sẵn thuốc trừ sâu, thiết bị đo lường để phân phối nguyên liệu từ một thùng chứa, một hoặc nhiều bộ cảm biến và/hoặc màn hình để nhận biết các điều kiện bên ngoài và hiệu suất của hệ thống, một thiết bị điều khiển để hiển thị dữ liệu và kiểm soát việc phân phối và một hoặc nhiều thiết bị bộ nhớ để hiệu chuẩn và ghi dữ liệu xử lý.

---

(111) **4-0392101**
(210) 4-2019-11435
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

コバガード
KOBAGUARD

(151) 08.07.2021
(220) 09.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, xanh dương đậm, đen.
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học (không dùng trong y tế hoặc thú y) và nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); nhựa nhân tạo chưa xử lý; chất dẻo chưa xử lý; phân bón; hợp chất dập lửa; chế phẩm để ram và để hàn; hóa chất bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; chất hóa học có đặc tính chống vi trùng (không dùng cho y tế và mục đích vệ sinh); tác nhân chống vi trùng được dùng trong sản xuất (hóa chất); chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; hóa chất công nghiệp; chất tẩy rửa dùng trong công nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật; cao dán dùng cho mục đích y tế; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu dùng để trám răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chất sát trùng; chế phẩm sát trùng; chế phẩm diệt khuẩn; thuốc chống vi trùng dùng ngoài da; xà phòng diệt khuẩn; nước xúc miệng diệt khuẩn; khăn giấy được tẩm chế phẩm diệt khuẩn; dược phẩm diệt khuẩn; chế phẩm khử trùng; chất diệt khuẩn; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm khử mùi không khí; chất làm tươi mát không khí, dùng trong y tế (không dùng cho người, động vật và mục đích công nghiệp); chất khử mùi phòng vệ sinh; chất khử mùi (không dùng cho người, động vật và mục đích công nghiệp); chất khử mùi dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm khử mùi (không dùng cho mục đích công nghiệp); chế phẩm khử mùi khuếch tán mùi hương (không dùng cho người và mục đích công nghiệp).

Nhóm 25: Quần áo; tất ngắn cổ; tất cao cổ; trang phục dệt kim; quần áo bó; quần áo mặc lót trong; quần áo lót; quần áo dùng trong thể thao; quần áo cho trẻ em; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; đồng phục; áo khoác ngoài; bộ áo liền quần (trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc); bộ quần áo; quần áo ngủ; quần dài; bao tay của phụ nữ; áo gilê; găng tay (trang phục); đồ đi chân (trang phục); giày; khăn trùm đầu (trang phục); mũ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

(111) **4-0392102**
(210) 4-2019-11434
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KOBA-GUARD

(151) 08.07.2021
(220) 09.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học (không dùng trong y tế hoặc thú y) và nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); nhựa nhân tạo chưa xử lý; chất dẻo chưa xử lý; phân bón; hợp chất dập lửa; chế phẩm để ram và để hàn; hóa chất bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; chất hóa học có đặc tính chống vi trùng (không dùng cho y tế và mục đích vệ sinh); tác nhân chống vi trùng được dùng trong sản xuất (hóa chất); chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; hóa chất công nghiệp; chất tẩy rửa dùng trong công nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật; cao dán dùng cho mục đích y tế; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu dùng để trám răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chất sát trùng; chế phẩm sát trùng; chế phẩm diệt khuẩn; thuốc chống vi trùng dùng ngoài da; xà phòng diệt khuẩn; nước xúc miệng diệt khuẩn; khăn giấy được tẩm chế phẩm diệt khuẩn; dược phẩm diệt khuẩn; chế phẩm khử trùng; chất diệt khuẩn; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm khử mùi không khí; chất làm tươi mát không khí, dùng trong y tế (không dùng cho người, động vật và mục đích công nghiệp); chất khử mùi phòng vệ sinh; chất khử mùi (không dùng cho người, động vật và mục đích công nghiệp); chất khử mùi dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm khử mùi (không dùng cho mục đích công nghiệp); chế phẩm khử mùi khuếch tán mùi hương (không dùng cho người và mục đích công nghiệp).

Nhóm 25: Quần áo; tất ngắn cổ; tất cao cổ; trang phục dệt kim; quần áo bó; quần áo mặc lót trong; quần áo lót; quần áo dùng trong thể thao; quần áo cho trẻ em; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; đồng phục; áo khoác ngoài; bộ áo liền quần (trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc); bộ quần áo; quần áo ngủ; quần dài; bao tay của phụ nữ; áo gilê; găng tay (trang phục); đồ đi chân (trang phục); giày; khăn trùm đầu (trang phục); mũ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

(111) **4-0392103**
(210) 4-2019-11424
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

WIN DRAGON

(151) 08.07.2021
(220) 09.04.2019

(731) PHẠM VĂN LƯƠNG (VN)
Tổ 3, khu 6 phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ).

---

(111) **4-0392104**
(210) 4-2019-08418
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 20.03.2019

(531) A9.7.22
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Cặp học sinh; ba lô; túi xách tay; vali; ví (bóp); ô (dù).

---

(111) **4-0392105**
(210) 4-2019-09009
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TIPPO

ALKALI PRIMER
FOR INTERIOR

(151) 08.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(111) **4-0392106**
(210) 4-2019-22033
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 18.06.2019

(531) 3.11.7
(591) Đỏ, trắng, xám, nâu, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH THANH NHI (VN)
Tổ 3, ấp Gò Đá, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản không còn sống; thủy hải sản đóng hộp; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thủy hải sản khô.

---

(111) **4-0392107**
(210) 4-2019-22038
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MYAURA

(151) 08.07.2021
(220) 18.06.2019

(531) A24.15.7; 26.3.1; A26.3.24; A26.11.12; 26.11.3
(731) AURA MERCHANDISING CO. LIMITED (CN)
Flat B 1/F Wah Shing Ind Bldg 18 Cheung Shun St Lai Chi Kok Kl Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 10: Quần áo chuyên dụng cho phòng mổ; áo choàng dùng cho bệnh nhân khi làm xét nghiệm.

Nhóm 16: Hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; mẫu thêu; giấy dính [văn phòng phẩm]; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; tranh ảnh.

Nhóm 25: Quần áo; bộ lót áo liền quần [quần áo]; áo choàng ngoài; áo vét [quần áo]; áo thun ngắn tay; quần dài.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; phân phát hàng mẫu; marketing; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

---

(111) **4-0392108**
(210) 4-2019-22083
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 18.06.2019

(531) A5.11.13; A1.1.10; A1.1.5; 25.5.25; A26.11.8
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MÍA ĐƯỜNG NGHỆ AN (VN)
Xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Đường; mật rỉ (mật rỉ đường).

---

(111) **4-0392109**
(210) 4-2019-24621
(181) 04.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Đại Tượng

(151) 08.07.2021
(220) 04.07.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA ĐẠI TƯỢNG (VN)
Thửa đất số 975, tờ bản đồ số 8, khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 11: Vòi khóa [van, đầu vặn] [vòi đóng] cho ống dẫn; vòi [van]; vòi [vòi khóa].

Nhóm 19: Ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng.

---

(111) **4-0392110**
(210) 4-2019-22361
(181) 20.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AMAZFIT Nexo

(151) 08.07.2021
(220) 20.06.2019

(731) ANHUI HUAMI INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
12 Floor Building A4, Nat Animation Base, No. 800, Wangjiang Road, Hefei, Anhui, China 230088
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quí; đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ kim hoàn, đồ trang sức]; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0392111**
(210) 4-2019-22360
(181) 20.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AMAZFIT Nexo

(151) 08.07.2021
(220) 20.06.2019

(731) ANHUI HUAMI INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
12 Floor Building A4, Nat Animation Base, No. 800, Wangjiang Road, Hefei, Anhui, China 230088
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; đồng hồ thông minh; thiết bị đếm bước chân; máy vi tính có thể đeo; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; chip [mạch tích hợp].

---

(111) **4-0392112**
(210) 4-2019-22359
(181) 20.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Caycanhthanglong

(151) 08.07.2021
(220) 20.06.2019

(731) ĐÀO MẠNH HÙNG (VN)
Thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc cây cảnh, cây xanh; khám chữa bệnh cho cây; dịch vụ diệt cỏ dại; cắm hoa.

---

(111) **4-0392113**
(210) 4-2019-22356
(181) 20.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Hougostick

(151) 08.07.2021
(220) 20.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH IN DI CO (VN)
215 Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Băng keo dán cá nhân để băng vết thương; băng dính dùng cho y tế; băng dùng để băng bó; gạc y tế.

---

(111) **4-0392114**
(210) 4-2019-22355
(181) 20.06.2029
(300) 88237501 20.12.2018 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

STAY & PLAY

(151) 08.07.2021
(220) 20.06.2019

(731) RADIO SYSTEMS CORPORATION (US)
10427 PetSafe Way Knoxville, Tennessee 37932, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Hệ thống giam giữ động vật điện tử.

---

(111) **4-0392115**
(210) 4-2019-22323
(181) 20.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TRUONG HUY
Gia vị cho bữa ăn ngon

(151) 08.07.2021
(220) 20.06.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh lá, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH GIA VỊ TRƯỜNG HUY (VN)
Số 07, khu 13, ấp 5, xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Tương ớt; nước xốt cà chua (tương cà); đồ gia vị; muối ăn; xốt chua ngọt.

---

(111) **4-0392116**
(210) 4-2019-22149
(181) 19.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FUGO

(151) 08.07.2021
(220) 19.06.2019

(531) 6.1.2; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG MINH PHÚC (VN)
BT2- ô 3, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392117**
(210) 4-2019-22087
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 18.06.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MÍA ĐƯỜNG NGHỆ AN (VN)
Xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Đường; mật rỉ (mật rỉ đường).

---

(111) **4-0392118**
(210) 4-2019-22086
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 18.06.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MÍA ĐƯỜNG NGHỆ AN (VN)
Xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Đường; mật rỉ (mật rỉ đường).

---

(111) **4-0392119**
(210) 4-2019-22085
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 18.06.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; A5.11.13; 25.5.25; A26.11.8
(591) Trắng, hồng nhạt, hồng đậm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MÍA ĐƯỜNG NGHỆ AN (VN)
Xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Đường; mật rỉ (mật rỉ đường).

(111) **4-0392120**
(210) 4-2019-22084
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

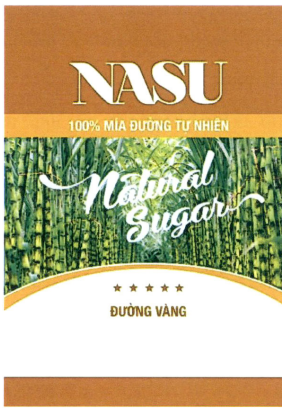

(151) 08.07.2021
(220) 18.06.2019

(531) A5.11.13; A1.1.10; A1.1.5; 25.5.25; A26.11.8
(591) Trắng, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MÍA ĐƯỜNG NGHỆ AN (VN)
Xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Đường; mật rỉ (mật rỉ đường).

---

(111) **4-0392121**
(210) 4-2019-09015
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 25.03.2019

(531) A26.11.9; 26.15.15; 26.15.3
(591) Đen, ghi, trắng.
(731) FLAVOUR WORLD CO., LTD. (TW)
No.277-2, Zhongzheng Rd., Yongkang Dist., Tainan City 710, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu]; dầu thơm bergamot; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; tinh dầu chanh; tinh dầu thanh yên (họ chanh); tinh dầu; hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; dầu hoa nhài.

Nhóm 30: Hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; tinh bột cho thực phẩm; đồ gia vị; hương liệu vani dùng cho nấu nướng; hương liệu cà phê.

---

(111) **4-0392122**
(210) 4-2019-08875
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

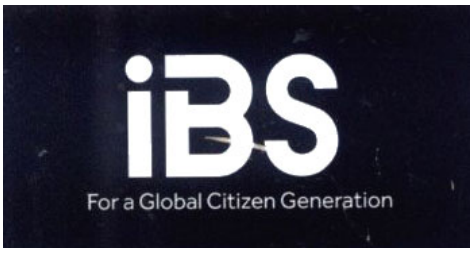

(151) 08.07.2021
(220) 22.03.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG SONG NGỮ QUỐC TẾ (VN)
213/33 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(111) **4-0392123**
(210) 4-2019-08585
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 21.03.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 25.1.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ UYỂN NHƯ (VN)
Số 1 ngõ 132 đường Âu Cơ, tổ 34 cụm 5, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu: hương (nhang).

---

(111) **4-0392124**
(210) 4-2019-08218
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TODAY

(151) 08.07.2021
(220) 19.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0392125**
(210) 4-2019-06173
(181) 04.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 04.03.2019

(531) 26.1.1; 26.15.15; 24.13.1; 26.4.4
(591) Xanh, đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN HADINA (VN)
Số 7C, ngõ 220, phố Bắc Cầu, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước tẩy rửa.

---

(111) **4-0392126**
(210) 4-2019-06123
(181) 01.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 01.03.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) DIC CORPORATION (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 174-8520 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng trên cơ sở tảo xoắn Spirulina; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0392127**
(210) 4-2018-28429
(181) 22.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 22.08.2018

(531) A25.7.7; 26.1.6; A5.5.20
(591) Đen, xanh da trời.
(731) INTELLIGENTSIA HOLDING LIMITED (BM)
Clarendon House, 2 Church Street, Hamilton HM 11, Bermuda
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn liên quan đến máy vi tính, phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, mạng máy tính, hệ thống máy tính; lập trình máy tính; thiết kế, bảo trì và cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế, tạo lập, triển khai và duy trì trang web cho người khác; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính [trừ chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ tích hợp hệ thống và mạng máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính.

---

(111) **4-0392128**
(210) 4-2018-23719
(181) 18.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 18.07.2018

(731) GS MBIZ CO., LTD. (KR)
19, Seonyu-ro 43-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chất chống đóng băng (chất chống đông) dùng cho động cơ xe cộ; dịch vụ bán lẻ phụ gia hóa học dùng cho nhiên liệu động cơ; dịch vụ bán lẻ phụ tùng xe ô tô; dịch vụ bán lẻ xăng dầu cho xe cộ.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ bảo dưỡng xe có động cơ; dịch vụ chỉnh xe có động cơ; dịch vụ lắp đặt loa âm thanh cho ô tô; dịch vụ sửa chữa phụ tùng xe ô tô; dịch vụ sơn ô tô; dịch vụ lắp đặt cảm biến phía sau cho ô tô; dịch vụ sửa chữa săm lốp; dịch vụ rửa xe có động cơ.

---

(111) **4-0392129**
(210) 4-2018-15551
(181) 17.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2018

(531) 5.7.1; 1.3.1; A5.3.13; 1.3.2; 6.1.2; 26.1.1
(731) NGUYỄN HỮU DŨNG (VN)
P310, tòa nhà CT1 -X2, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; chè; ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, trà sữa và đồ uống giải khát.

---

(111) **4-0392130**
(210) 4-2018-12722
(181) 24.04.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 24.04.2018

(531) 3.9.16; 3.11.11; 3.9.18; 3.9.23; A25.7.21; 26.11.3
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH SAMTEX HÀ NỘI (VN)
Số 359, đường Đông Mỹ, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán (dùng trong công nghiệp); keo dính dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0392131**
(210) 4-2018-09607
(181) 30.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 30.03.2018

(531) 1.5.1; 3.7.1; 3.7.16
(731) NGUYỄN MẠNH PHÁT (VN)
Số M2/12, KP.5, phường Tân Phong, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng gồm: gạch ceramic; gạch granite; bê tông; gạch ngói.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị cấp nước trong nhà, thiết bị nhiệt, phụ tùng thay thế cho ngành xây dựng; môi giới thương mại.

Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình dân dụng; thi công xây dựng công trình công nghiệp; lắp đặt trang thiết bị công trình xây dựng; san lấp mặt bằng.

---

(111) **4-0392132**
(210) 4-2018-08742
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 26.03.2018

(531) 7.15.1; 7.15.22; 26.4.1; 25.5.25
(591) Đỏ, xanh lam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI XUÂN TRƯỜNG (VN)
Thôn Lại Thượng, xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gạch không nung.

---

(111) **4-0392133**
(210) 4-2018-06125
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 02.03.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4; 14.1.13; 24.17.5; A14.1.15
(731) KMC CHAIN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 41, Chung Shan Road, Xinhua District, Tainan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xích xe đạp; xích xe máy; xích ô tô; xích lăn cho xe cộ; xích êm cho xe cộ; bánh xích cho xe cộ; bánh răng truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; trục

truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; băng truyền cho xe cộ; ròng rọc cho xe cộ; bộ căng xích xe cộ kèm thanh dẫn hướng xích.

---

(111) **4-0392134**
(210) 4-2017-28386
(181) 06.09.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

NADY – METHYL

(151) 08.07.2021
(220) 06.09.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 (VN)
299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392135**
(210) 4-2017-26083
(181) 18.08.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 18.08.2017

(531) A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1; A5.3.15
(731) TCY COSMETICS CO. (TW)
7F., No.130, Songshan Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; nước thơm dưỡng ẩm cho da [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; kem làm sạch cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm tẩy da chết cho mặt; chế phẩm chống nắng; kem phục hồi làn da [mỹ phẩm].

---

(111) **4-0392136**
(210) 4-2019-12616
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 17.04.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HUY HOÀNG (VN)
Số 01, tổ 19A, khu 3, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm thanh định hình.

Nhóm 35: Nhập khẩu và kinh doanh (mua bán) mặt hàng nhôm thanh định hình.

---

(111) **4-0392137**
(210) 4-2019-11436
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GDOU

(151) 08.07.2021
(220) 09.04.2019

(731) KAIPING PINXIN SANITAR WARE CO.,LTD. (CN)
A9-3 East Huayang Road, Shuikou Town, Kaiping City, Guangdong Province, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 11: Vòi; phụ kiện bồn tắm; vòi hoa sen; thiết bị phun nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh].

---

(111) **4-0392138**
(210) 4-2019-12403
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

RED 3
prostata
potence
vitalita

(151) 08.07.2021
(220) 16.04.2019

(591) Đỏ, xám.
(731) CEMIO SWITZERLAND, s.r.o. (CZ)
Veverkova 1343/1, Prazské Predmestí, 500 02 Hradec Králové, Czech Republic
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dùng cho thú y; chất bổ sung ăn kiêng; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392139**
(210) 4-2019-12200
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

THIẾT BỊ TÁCH DẦU MỠ
THOÁT NƯỚC HÀ NỘI

(151) 08.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; A26.11.8; 26.1.2; A5.5.20; A26.1.18; 26.1.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC HÀ NỘI (VN)
Số 65 phố Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị tách dầu mỡ.

---

(111) **4-0392140**
(210) 4-2019-12196
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 26.4.2
(591) Đen, cam.
(731) LÊ VIỆT HÙNG (VN)
Số 40/LK16 tổ 10 Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo.

---

(111) **4-0392141**
(210) 4-2019-10479
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 03.04.2019

(531) 26.4.4; A26.4.18
(591) Xanh dương, vàng, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC TA (VN)
Số 53 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(111) **4-0392142**
(210) 4-2019-10478
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

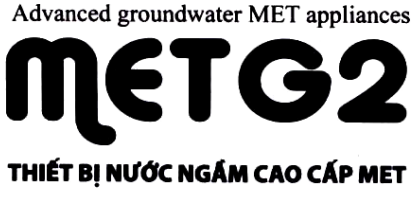

(151) 08.07.2021
(220) 01.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC TA (VN)
Số 53 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống, thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(111) **4-0392143**
(210) 4-2019-09223
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 26.03.2019

(531) 4.3.3; 26.7.25; A25.7.5
(591) Đen, vàng, xám, xám nhạt, trắng, hồng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VIỆT NGUYÊN (VN)
P802, tòa nhà VietNam Business, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: hóa chất (dùng trong công nghiệp), vật liệu xây dựng bằng kim loại (sắt, quặng kim loại), máy công nghiệp (máy nén khí, máy xúc), thép (dùng trong xây dựng); đồ gia dụng (nồi, chậu, bát, găng tay).

---

(111) **4-0392144**
(210) 4-2019-09067
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 25.03.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.4; 26.4.7
(591) Nâu đất, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ANDRE & NICOLE (VN)
129/27/10 đường Liên Khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

---

(111) **4-0392145**
(210) 4-2019-06488
(181) 06.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 06.03.2019

(531) A26.5.18; 26.5.1
(591) Đen, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP DOSAMEC (VN)
6/3 - 6/3A, ấp Đông Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công và lắp đặt hệ thống ống thông gió.

---

(111) **4-0392146**
(210) 4-2018-06112
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

DIETCOMAM

(151) 08.07.2021
(220) 02.03.2018

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BẢO VỆ THỰC VẬT LONG AN (VN)
MB 1-5, khu công nghiệp Đức Hoà 1, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại.

---

(111) **4-0392147**
(210) 4-2018-01605
(181) 15.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 15.01.2018

(531) A26.11.12; 8.1.25; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, đen, cam, trắng, vàng, nâu, xanh rêu.
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH BỘT QUỐC TẾ (VN)
Lô C30a/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bột mì; sản phẩm bột xay làm thực phẩm; bột làm bánh giò; bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại; bột nhão thực phẩm; tinh bột cho thực phẩm.

---

(111) **4-0392148**
(210) 4-2017-42261
(181) 19.12.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

SAO MAI FARM

SFARMS

(151) 08.07.2021
(220) 19.12.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A5.1.5; A5.1.16
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP SẠCH SAO MAI (VN)
10/4D Lạc Long Quân, phường 2, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau quả chế biến; thịt tươi; thịt chế biến; trái cây (hoa quả) chế biến.

Nhóm 31: Rau tươi; trái cây (hoa quả) tươi.

---

(111) **4-0392149**
(210) 4-2017-30183
(181) 20.09.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

Sister Diary
LUSTROUS SKIN
姊妹日記

(151) 08.07.2021
(220) 20.09.2017

(531) 2.9.1; 20.7.1; 26.4.2
(591) Hồng, trắng.
(731) FOR YOU INTERNATIONAL MARKETING CO., LTD. (TW)
5F., No. 665, Bannan Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm dạng sữa; kem bôi tay (mỹ phẩm); sữa rửa mặt; sữa tắm toàn thân.

---

(111) **4-0392150**
(210) 4-2017-23053
(181) 26.07.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 26.07.2017

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xám, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA NAM VIỆT (VN)
209 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: tấm lát sàn (không bằng kim loại).

Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh).

Nhóm 27: Tấm phủ sàn bằng vinyl.

Nhóm 35: Siêu thị mua, bán buôn bán lẻ các sản phẩm vật liệu xây dựng như: sàn gỗ, giấy dán tường, sàn nhựa, phào, nẹp, gạch.

---

(111) **4-0392151**
(210) 4-2017-16362
(181) 06.06.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

Manuchar

(151) 08.07.2021
(220) 06.06.2017

(531) A26.11.5
(591) Đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MANUCHAR VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà văn phòng PTS Sài Gòn, 118 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ hóa chất dùng trong công nghiệp, phân bón, nguyên vật liệu sản xuất phân bón, thức ăn gia súc; buôn bán hàng lâm sản, vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính cụ thể là: cung cấp hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp.

Nhóm 39: Giao nhận vận tải; vận tải đa phương thức; dịch vụ hậu cần vận tải (Logistic); dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ đóng gói và bốc dỡ hàng hóa; dịch vụ lưu kho lưu bãi.

---

(111) **4-0392152**
(210) 4-2019-25867
(181) 12.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ANH ĐÔ

(151) 08.07.2021
(220) 12.07.2019

(531) 26.1.2; 26.1.10; A26.1.18
(591) Vàng, đỏ.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ANH ĐÔ (VN)
Số 46B Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 20: Giường; ghế [ngồi]; ghế dài; tủ đựng quần áo; quầy hàng [dạng bàn]; bàn làm việc.

---

(111) **4-0392153**
(210) 4-2019-25864
(181) 12.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KIOTOOL

(151) 08.07.2021
(220) 12.07.2019

(531) 24.9.1
(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao; kéo; kích tay; dụng cụ để mài; lưỡi cắt; (công cụ lao động trong các nghề tương ứng).

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, điều khiển năng lượng điện; thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán; thiết bị dập lửa.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0392154**
(210) 4-2019-25854
(181) 12.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 12.07.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH ANGIMEX KITOKU (VN)
Quốc lộ 91, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0392155**
(210) 4-2019-21374
(181) 13.06.2029
(300) 88/251,559 07.01.2019 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 13.06.2019

(531) 26.11.3; 25.7.20; A26.11.9; A26.11.12
(731) HOMEAWAY.COM, INC. (US)
1011 W. Fifth Street, Suite 300 Austin Texas 78703, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính cho thiết bị di động; phần mềm tải xuống được dưới dạng ứng dụng di động dùng cho các dịch vụ thông tin chỗ ở tạm thời và niêm yết về bất động sản nghỉ dưỡng; phần mềm có thể tải xuống được dưới dạng ứng dụng di động để đặt chỗ ở tạm thời và dịch vụ niêm yết và giao dịch bất động sản nghỉ dưỡng; ứng dụng tải xuống được dùng cho thiết bị di động để giữ chỗ và đặt chỗ ở tạm thời và dịch vụ niêm yết và giao dịch bất động sản nghỉ dưỡng; nền tảng phần mềm máy tính hỗ trợ cho việc cung cấp thông tin, tương tác ngang hàng và giao dịch liên quan đến chỗ ở tạm thời và dịch vụ niêm yết bất động sản nghỉ dưỡng, và giữ chỗ ở tạm thời trong lĩnh vực du lịch, lưu trú, ăn uống và giải trí; phần mềm máy tính và ứng dụng di động tải xuống được mà người dùng có thể đăng xếp hạng, đánh giá, và đề xuất về danh sách bất động sản nghỉ dưỡng, chỗ ở tạm thời, sự kiện, địa điểm, doanh nghiệp, dịch vụ, và các hoạt động trong lĩnh vực giải trí, du lịch, lữ hành và nhà hàng.

Nhóm 36: Cung cấp dịch vụ niêm yết bất động sản và thông tin bất động sản thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp danh sách bất động sản và thông tin bất động sản thông qua internet; cung cấp thông tin về việc cho thuê nhà nghỉ dưỡng qua internet; cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin về danh sách bất động sản; dịch vụ niêm yết bất động sản để cho thuê

nhà ở và cho thuê căn hộ; cung cấp một trang web tương tác trực tuyến có niêm yết và cho thuê bất động sản nghỉ dưỡng; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm trực tuyến có chứa thông tin, danh sách và thông báo về nhà ở, căn hộ, chung cư, nhà phố, bất động sản, bất động sản thương mại; dịch vụ niêm yết bất động sản, cho thuê nhà ở, căn hộ, phòng ở trong nhà, nhà con, nhà nghỉ dưỡng, buồng ngủ và biệt thự và không gian văn phòng trong các bất động sản thương mại trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp đánh giá và phản hồi về người cho thuê và người thuê bất động sản, từ cộng đồng ảo và từ các trang mạng xã hội; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử, cụ thể là, xử lý thanh toán cho việc mua hàng hóa và dịch vụ thông qua mạng liên lạc điện tử; cung cấp dịch vụ bảo hiểm mua sắm trong lĩnh vực kinh doanh trực tuyến hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 43: Cung cấp thông tin lưu trú tạm thời qua internet; sắp xếp chỗ ở tạm thời; cung cấp dịch vụ đặt chỗ trực tuyến cho chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể là, đặt chỗ và giữ chỗ lưu trú; cung cấp dịch vụ thông tin về du lịch và chỗ ở qua mạng máy tính toàn cầu, cụ thể là cung cấp dịch vụ tìm kiếm dành cho lưu trú; dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể là, đặt chỗ và giữ chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0392156**
(210) 4-2019-21363
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 13.06.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 1.15.23; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ CỐM (VN)
Số 013A nhà N05 thuộc khu chung cư K26, đường Dương Quảng Hàm, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang.

---

(111) **4-0392157**
(210) 4-2017-00287
(181) 06.01.2027
(300) 87/157,240 31.08.2016 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

THOMASVILLE PILLOW PLUSH

(151) 08.07.2021
(220) 06.01.2017

(731) HHG IPCO, LLC (US)
1411 Broadway, 4th Floor, New York, NY 10018, U.S.A.
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất.

---

(111) **4-0392158**
(210) 4-2018-05125
(181) 12.02.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

FaceD
3-LURONICS

(151) 08.07.2021
(220) 12.02.2018

(591) Đỏ, đen.
(731) H.C.S. S.R.L. (IT)
Via Montenapoleone 9, 20121 Milano, Italy
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; nước hoa; nước thơm dùng để dưỡng tóc; hương liệu (tinh dầu); chế phẩm xông hơi (nước hoa); chiết xuất của hoa (nước hoa).

---

(111) **4-0392159**
(210) 4-2018-39669
(181) 13.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

NGỰ VIÊN YẾN
PREMIUM BIRD'S NEST

(151) 08.07.2021
(220) 13.11.2018

(531) 26.5.1; 3.7.10; 1.15.11
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỒ KHÁNH PHONG (VN)
35 Bàu Cát 2, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến).

---

(111) **4-0392160**
(210) 4-2019-17126
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NƯỚC UỐNG CAO CẤP
MISAWA
VÌ SỨC KHOẺ VÀ THỊNH VƯỢNG

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(531) 1.15.14; 1.15.15; 1.15.23; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISAWA VN (VN)
457/41 đường Bình Thành, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

---

(111) **4-0392161**
(210) 4-2019-20047
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 05.06.2019

(531) 2.3.30; A8.1.11; 26.1.1; 5.5.19; 25.7.25; A1.1.10; A1.1.5; 3.7.22; 3.7.21
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh thẫm, xanh da trời, xanh lá cây, nâu, hồng.
(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh bích quy; bánh quy dẹt; bánh quy giòn; bánh xốp; bánh kẹo; mảnh ngô; bánh mì; bánh nướng (bột nhão); bánh ngọt; bánh nhân thịt (pies); bánh putđing; kem trái cây (kem lạnh); kem ăn (kem lạnh); kẹo cứng; kẹo caramen; kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế); cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mỳ ý (pasta); mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; nấm men; bột nở; muối dùng để nấu ăn; đồ gia vị đã được phối trộn (seasoning); gia vị; giấm; sốt [gia vị].

---

(111) **4-0392162**
(210) 4-2019-20046
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 05.06.2019

(531) 26.1.1; 3.7.22; 3.7.21; A1.1.10; A1.1.5; 25.7.25; A8.1.11; 2.5.3; 2.5.8; 2.3.30
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh thẫm, xanh da trời, xanh lá cây, nâu, hồng.
(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh bích quy; bánh quy dẹt; bánh quy giòn; bánh xốp; bánh kẹo; mảnh ngô; bánh mì; bánh nướng (bột nhão); bánh ngọt; bánh nhân thịt (pies); bánh putđing; kem trái cây (kem lạnh); kem ăn (kem lạnh); kẹo cứng; kẹo caramen; kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế); cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mỳ ý (pasta); mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; nấm men; bột nở; muối dùng để nấu ăn; đồ gia vị đã được phối trộn (seasoning); gia vị; giấm; sốt [gia vị].

---

(111) **4-0392163**
(210) 4-2019-20045
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 05.06.2019

(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh bích quy; bánh quy dẹt; bánh quy giòn; bánh xốp; bánh kẹo; mảnh ngô; bánh mì; bánh nướng (bột nhão); bánh ngọt; bánh nhân thịt (pies); bánh putđing; kem trái cây (kem lạnh); kem ăn (kem lạnh); kẹo cứng; kẹo caramen; kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế); cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mỳ ý (pasta); mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; nấm men; bột nở; muối dùng để nấu ăn; đồ gia vị đã được phối trộn (seasoning); gia vị; giấm; sốt [gia vị].

Nhóm 35: Mua bán bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0392164**
(210) 4-2019-20044
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Gouté

(151) 08.07.2021
(220) 05.06.2019

(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh bích quy; bánh quy dẹt; bánh quy giòn; bánh xốp; bánh kẹo; mảnh ngô; bánh mì; bánh nướng (bột nhão); bánh ngọt; bánh nhân thịt (pies); bánh putđing; kem trái cây (kem lạnh); kem ăn (kem lạnh); kẹo cứng; kẹo caramen; kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế); cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mỳ ý (pasta); mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; nấm men; bột nở; muối dùng để nấu ăn; đồ gia vị đã được phối trộn (seasoning); gia vị; giấm; sốt [gia vị].

Nhóm 35: Mua bán bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0392165**
(210) 4-2019-20043
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IPHONE

(151) 08.07.2021
(220) 05.06.2019

(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ huy động vốn; dịch vụ ngân hàng; cho vay tài chính; dịch vụ gia hạn tín dụng cho khách hàng bán lẻ; cho vay trả góp; dịch vụ thuê-mua tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ giao dịch tài chính; dịch vụ xử lý các khoản thanh toán điện tử; dịch vụ xử lý các khoản thanh toán sử dụng công nghệ sinh trắc học để nhận diện và xác thực; dịch vụ tài chính, cụ thể là, chấp nhận, xử lý, xác thực, quản lý và đối chiếu các khoản thanh toán điện tử và các giao dịch thanh toán điện tử; dịch vụ bảo hiểm và bảo lãnh bảo hiểm; cung cấp và phát hành bảo lãnh bảo hiểm và hợp đồng bảo lãnh bảo hiểm mở rộng; dịch vụ thẻ quà tặng cụ thể là dịch vụ phát hành thẻ quà tặng [dịch vụ tài chính] và thẻ trả trước; cung cấp các khoản chiết khấu tại những cơ sở tham gia của người khác thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; cung cấp tiền mặt và các khoản chiết khấu cho việc sử dụng thẻ tín dụng như là một phần của chương trình khách hàng thân thiết, không nhằm mục đích thương mại, quảng bá hay quảng cáo; dịch vụ gây quỹ từ thiện; dịch vụ cố vấn tài chính; dịch vụ tư vấn và tham vấn tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin tài chính về chứng khoán; cung cấp thông tin trong lĩnh vực đầu tư và tài chính.

---

(111) **4-0392166**
(210) 4-2019-20042
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HERBAL-FARM

(151) 08.07.2021
(220) 05.06.2019

(531) 1.3.1; A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá vây, cam, vàng.
(731) VÕ NGỌC TRUNG (VN)
Tổ 10, ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thảo dược; bột thảo dược.

Nhóm 29: Rau, củ, quả đã qua chế biến dùng làm thực phẩm.

Nhóm 30: Trà; trà túi lọc.

---

(111) **4-0392167**
(210) 4-2019-20028
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IMMIHome

(151) 08.07.2021
(220) 05.06.2019

(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) NGUYỄN HUỲNH ĐỨC KHOA (VN)
11C Nguyễn Hiền, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán, cho thuê, môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn về mua bán, cho thuê, môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0392168**
(210) 4-2019-18122
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HIEP HAO CO., LTD

(151) 08.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) A26.11.12; A26.11.7; 26.11.3; 26.4.9
(591) Xanh lục, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HIỆP HÀO (VN)
2-4 đường số 7, khu dân cư Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cửa cuốn, động cơ điện dùng cho cửa cuốn, hộp và tay điều khiển cửa cuốn, thanh nhôm.

---

(111) **4-0392169**
(210) 4-2019-17406
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

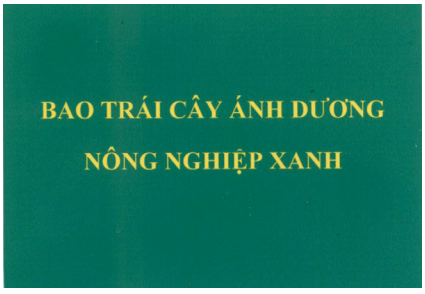

(151) 08.07.2021
(220) 21.05.2019

(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XANH ÁNH DƯƠNG (VN)
Thôn Dinh, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 16: Túi giấy bao trái cây, túi giấy bảo vệ quả trên cây, giấy sáp, giấy ống, giấy sáp bảo vệ thực vật.

Nhóm 22: Túi bọc trái cây làm bằng vải không dệt.

---

(111) **4-0392170**
(210) 4-2019-17038
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Kaiokawa

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO SU VIỆT NAM (VN)
Lô K4, đường số 10, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

---

(111) **4-0392171**
(210) 4-2019-17037
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Safefit

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO SU VIỆT NAM (VN)
Lô K4, đường số 10, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân.

Nhóm 10: Mặt nạ dùng cho mục đích y tế; mặt nạ dùng cho mũi cho mục đích y tế; mặt nạ phẫu thuật; mặt nạ vệ sinh dùng cho mục đích y tế; mặt nạ để ngăn ngừa bào tử vi khuẩn dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392172**
(210) 4-2019-17034
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BAZAKAN

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)
P.O. Box 60, Beer Sheva 8410001, Israel
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật gây hại; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu; và chất diệt nấm.

---

(111) **4-0392173**
(210) 4-2019-17023
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Home Story

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) NANTONG TUOCHI SHOES CO., LTD. (CN)
No.288, Guoqiang Road, Gangzha District, Nantong City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày dép bằng vải đế cói đan; giầy dùng ở bãi biển; giày cao cổ; dép tắm; dép lê dùng khi tắm; guốc gỗ; dép đi trong nhà; dép; giày.

---

(111) **4-0392174**
(210) 4-2019-16979
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

mari farm

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(531) 1.15.15; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xám, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET (VIỆT NAM) (VN)
Khu B, khu đô thị mới An Phú - An Khánh, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; dầu có thể ăn được; sữa đặc; sữa; sữa chua; sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0392175**
(210) 4-2019-16967
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

JASUKA

(151) 08.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) ĐỖ VĂN VIỆN (VN)
Đội 2, thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Thiết bị phun xịt thuốc trừ sâu (máy móc nông nghiệp dùng điện).

Nhóm 08: Bình bơm (xịt) thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công).

---

(111) **4-0392176**
(210) 4-2019-07792
(181) 15.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 15.03.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH NHẬT VIỆT (VN)
Thôn 9, xã Ea Ngai, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; quán cà phê.

---

(111) **4-0392177**
(210) 4-2019-18316
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) 6.1.2; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; 25.1.6; A6.19.9; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) LÊ THỊ QUỲNH TRANG (VN)
Chung cư Vp5, đường Nguyễn Duy Trinh, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; trái cây được bảo quản; trái cây đóng hộp; sữa; thịt đã được bảo quản; rau đã được bảo quản.

---

(111) **4-0392178**
(210) 4-2019-18305
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LENRUE

(151) 08.07.2021
(220) 24.05.2019

(731) DONGGUAN LOYFUN INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
Xikeng Road, Puxin, Shipai, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; micrô; tai nghe chụp tai; vỏ hộp loa; tai nghe nhét tai; thiết bị kết nối mạng; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; phích cắm điện; ổ cắm điện; bộ chuyển đổi điện áp; thiết bị sạc cho pin điện; pin có thể sạc lại.

---

(111) **4-0392179**
(210) 4-2019-14909
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TOSOWOONG

(151) 08.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) TOSOWOONG CO., LTD. (KR)
#1, 10F, 126, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc; tinh dầu; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chất làm sạch và chế phẩm để làm sạch (lau chùi) dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp bằng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp rung dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị trị liệu tĩnh điện; thiết bị xoa bóp dùng cho cá nhân; thiết bị xoa bóp; dụng cụ phóng điện trị liệu.

Nhóm 21: Đồ dùng tẩy trang bằng điện; lược điện; bàn chải đánh răng dùng điện; dụng cụ mỹ phẩm làm rung; dụng cụ mỹ phẩm; hộp đựng đồ trang điểm.

Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình; tư vấn làm đẹp; chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tắm nắng nhân tạo; dịch vụ tắm nắng; thẩm mỹ viện chăm sóc da; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0392180**
(210) 4-2019-12026
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TUISOMEDAY

(151) 08.07.2021
(220) 11.04.2019

(731) PHẠM THU GIANG (VN)
E2 tập thể Đại học Bách khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi du lịch; ví bỏ túi; túi cầm tay cho phụ nữ; vali; ba lô.

---

(111) **4-0392181**
(210) 4-2019-11046
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

旭联 XuLian

(151) 08.07.2021
(220) 08.04.2019

(531) A24.15.11; 24.15.21; 26.3.4; 26.4.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA CÁCH ĐIỆN ĐẠI VIỆT (VN)
186A Lê Đình Cẩn, khu phố 6, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; ống mềm, không bằng kim loại; bìa cứng amiăng; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0392182**
(210) 4-2019-11045
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

XYH®
Plastic insulation

(151) 08.07.2021
(220) 08.04.2019

(531) 26.3.1
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA CÁCH ĐIỆN ĐẠI VIỆT (VN)
186A Lê Đình Cẩn, khu phố 6, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; ống mềm, không bằng kim loại; bìa cứng amiăng; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0392183**
(210) 4-2019-11044
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YOU LIAN

(151) 08.07.2021
(220) 08.04.2019

(531) 26.3.23; A26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA CÁCH ĐIỆN ĐẠI VIỆT (VN)
186A Lê Đình Cẩn, khu phố 6, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; ống mềm, không bằng kim loại; bìa cứng amiăng; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0392184**
(210) 4-2019-16611
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MAI ĐẠI PHÁT®
RISKO
PRINTING INKS
Là sự lựa chọn số 1 cho thành công
Hoachatmdp@gmail.com

(151) 08.07.2021
(220) 15.05.2019

(531) 1.5.1; 2.9.14; A2.9.16
(591) Đỏ, xanh dương, trắng, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÓA CHẤT MAI ĐẠI PHÁT (VN)
12/10 Trần Thị Vững, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Mực in, sơn.

---

(111) **4-0392185**
(210) 4-2019-16608
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 15.05.2019

(531) 19.13.1; 24.13.1; 24.17.5; A25.3.3
(591) Trắng, xanh lá, đỏ, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH COASTLINE CARE (VN)
284/43-45 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0392186**
(210) 4-2019-16607
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 15.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21
(731) NGUYỄN THU HÀ (VN)
Số 27 Hàng Điếu, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; đồng phục.

---

(111) **4-0392187**
(210) 4-2019-16599
(181) 15.05.2029
(300) 21018 01256 16.11.2018 AZ
(450) 25.08.2021 401
(540)

SECURE SCORE

(151) 08.07.2021
(220) 15.05.2019

(731) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way, Redmond, Washington 98052-6399, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Phần mềm dưới dạng dịch vụ (saas).

---

(111) **4-0392188**
(210) 4-2019-16598
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

WATSONS ONE PASS

(151) 08.07.2021
(220) 15.05.2019

(731) A.S. WATSON TM LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ trực tuyến: nước uống, đồ uống không chứa cồn, dược phẩm, sản phẩm làm đẹp, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh thân thể, túi đựng mỹ phẩm, dụng cụ và phụ kiện mỹ phẩm/làm đẹp; dịch vụ phân phối và bán hàng trực tuyến: nước uống, đồ uống không chứa cồn, dược phẩm, sản phẩm làm đẹp, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh thân thể, túi đựng mỹ phẩm, dụng cụ và phụ kiện mỹ phẩm/làm đẹp; dịch vụ mua sắm điện tử: nước uống, đồ uống không chứa cồn, dược phẩm, sản phẩm làm đẹp, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh thân thể, túi đựng mỹ phẩm, dụng cụ và phụ kiện mỹ phẩm/làm đẹp; dịch vụ tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau: nước uống, đồ uống không chứa cồn, dược phẩm, sản phẩm làm đẹp, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh thân thể, túi đựng mỹ phẩm, dụng cụ và phụ kiện mỹ phẩm/làm đẹp, cho phép khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này từ cửa hàng bán lẻ, từ catalô bằng thư đặt hàng, từ catalô bằng phương tiện viễn thông hoặc từ một trang mạng internet; dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo và quảng cáo bán hàng; dịch vụ phát tờ rơi quảng cáo; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn và quản lý cửa hàng bán lẻ; dịch vụ quản lý bán hàng; dịch vụ xử lý các đơn đặt hàng qua thư, qua điện thoại, qua mạng internet và qua máy tính khác về đặt hàng trực tuyến; dịch vụ quảng cáo trong cửa hàng và dịch vụ quảng cáo nói chung; dịch vụ định giá thị trường và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành, chương trình tiền thưởng và chương trình ưu đãi; dịch vụ điều hành cửa hàng bán lẻ; cung cấp chương trình khách hàng trung thành, chương trình ưu đãi và chương trình tặng thưởng; quản lý, giám sát và dịch vụ khuyến mại liên quan đến chương trình khách hàng trung thành, chương trình ưu đãi và chương trình tặng thưởng; theo dõi, tổng hợp và quản lý thông tin kinh doanh liên quan đến khách hàng trung thành, chương trình ưu đãi và chương trình tặng thưởng; dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0392189**
(210) 4-2019-16585
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

QMC

(151) 08.07.2021
(220) 15.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH CUNG CẤP VẬT TƯ ĐIỆN NƯỚC QUỐC MI (VN)
77/30 đường số 3, phường 09, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng: thiết bị ngành nước: ống nước và phụ kiện Inox, đồng (thau), sắt, gang, kẽm, nhựa, thiết bị vệ sinh, van, vòi, sen, củ sen, dây cấp nước, dây máy giặt, máy bơm, máy phun nước, máy nước nóng, máy năng lượng mặt trời, đồng hồ nước, đồng hồ áp, công tắc áp, công tắc dòng chảy, phao cơ, cao su non, máy hàn ống nước, kéo cắt ống nước, thiết bị báo chữa cháy, bình chữa cháy, van vòi chữa cháy, cuộn chữa cháy, tủ chữa cháy, bột chữa cháy, đầu phun chữa cháy, đầu báo khói, đầu báo nhiệt, van điện từ, trụ chữa cháy, thiết bị ngành điện: tủ điện, máy phát điện, ổn áp điện, biến tần, quạt điện, dây cáp điện, dây điện, cụm điện trở, ổ điện, công tắc điện, phích điện, máng điện, ống điện, bóng điện, đèn bàn, đèn Led, đèn năng lượng, táp lô, cầu giao, cầu chì, phụ kiện ống điện, hộp điện, van phao điện, công tắc điện, đồng hồ điện, tủ điện, kim thu lôi, đèn đường, trụ đèn đường.

---

(111) **4-0392190**
(210) 4-2019-16457
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PALMEFINE

(151) 08.07.2021
(220) 15.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0392191**
(210) 4-2019-16453
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

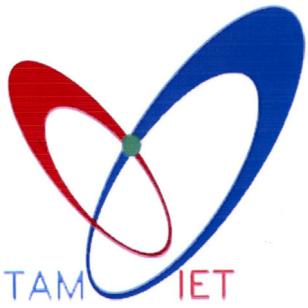

(151) 08.07.2021
(220) 15.05.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.6; 1.13.1
(591) Xanh da trời, đỏ, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂM VIỆT (VN)
Số nhà 62 ngõ 559 phố Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0392192**
(210) 4-2019-16452
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 15.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.5.25
(591) Xanh dương đậm, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHÁT TRIỂN MIZEN (VN)
Khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất công nghiệp; chất kết dính cho bê tông; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất chống thấm nước xi măng, trừ sơn.

---

(111) **4-0392193**
(210) 4-2019-16451
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 15.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TAKAHANA VIỆT NHẬT (VN)
Số 9D7, khu đô thị mới Đại Kim, đường Nguyễn Cảnh Dị, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ dùng gia đình, dụng cụ nhà bếp bao gồm: dụng cụ nấu nướng dùng điện và dụng cụ nấu nướng không dùng điện, đồ dùng nhà bếp, nồi, niêu, xoong, chảo, dao, kéo, bát, đũa, thìa, cốc, chén, đĩa, nạo; kinh doanh hệ thống phân phối bán lẻ các mặt hàng đồ dùng gia đình, dụng cụ nhà bếp bao gồm: dụng cụ nấu nướng dùng điện và dụng cụ nấu nướng không dùng điện, đồ dùng nhà bếp, nồi, niêu, xoong, chảo, dao, kéo, bát, đũa, thìa, cốc, chén, đĩa, nạo.

---

(111) **4-0392194**
(210) 4-2019-16439
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 14.05.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.4.18; A26.11.9
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ V.S.Q (VN)
Lô 87 MBQH 100, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; rượu vốt-ca, rượu cốc-tai, rượu uýt-ki; rượu mạnh.

---

(111) **4-0392195**
(210) 4-2019-16437
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 14.05.2019

(531) 26.15.15; 26.5.1; 26.15.13
(591) Xanh nước biển, nâu, trắng, hồng đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHATECH VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 22, phố Phạm Thận Duật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Van điện từ [công tắc điện từ], van solenoit [công tắc điện từ]; công tắc điện; chuông cửa điện; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vận hành thang máy, máy nâng [thang máy], thang cuốn, đai của máy nâng, thiết bị nâng, van điện từ [công tắc điện từ], van solenoit [công tắc điện từ], công tắc điện, chuông cửa điện, hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp, hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thang máy.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0392196**
(210) 4-2019-16435
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 14.05.2019

(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
Tổ 48A, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Mô tơ và động cơ điện dùng cho: máy sản xuất cửa nhôm, nhựa, máy phay, máy cắt, máy bấm góc cửa nhôm.

---

(111) **4-0392197**
(210) 4-2019-16433
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SONIKO

(151) 08.07.2021
(220) 14.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TITAN HÀ NỘI (VN)
Số 10/26, ngõ 203 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; phụ kiện kèm theo cửa cuốn: trục cửa cuốn bằng kim loại, tay kéo bằng kim loại dùng cho cửa cuốn; cửa nhôm; cửa bằng thép chống gỉ.

Nhóm 07: Động cơ điện và phụ kiện của động cơ điện dùng cho: cửa cuốn bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, các loại cổng bằng kim loại, mái hiên di động bằng kim loại, và khung cửa bằng kim loại.

Nhóm 09: Bộ lưu điện (ups); thiết bị điều khiển từ xa dùng cho cửa cuốn; hộp và tay điều khiển dùng để điều khiển cửa và cửa cuốn; chuông báo hiệu dùng ở cửa (sử dụng điện); bảng mạch (cạc) điều khiển dùng cho cửa cuốn.

---

(111) **4-0392198**
(210) 4-2019-16427
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ORIZIN
Lựa chọn của những chuyên gia

(151) 08.07.2021
(220) 14.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.15.21
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZIN GROUP (VN)
Số 37, ngõ 241 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy khò IC (chạy bằng điện); tua vít điện; thiết bị sửa chữa (dùng để sửa chữa màn hình di động, chạy điện).

Nhóm 08: Tua vít (không dùng điện); banh; kẹp; dụng cụ sửa chữa màn hình di động (thủ công, không chạy điện).

Nhóm 09: Pin cho điện thoại di động, máy tính bảng.

---

(111) **4-0392199**
(210) 4-2019-16571
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BTN Viet's Food

(151) 08.07.2021
(220) 15.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0392200**
(210) 4-2019-16360
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 14.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15; 1.13.1
(591) Vàng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH IN BAO BÌ TOÀN PHÁT (VN)
79 Nguyên Hồng, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Bán buôn túi nhựa, túi xốp; bán buôn bao bì giấy, hộp giấy, hộp carton, thùng carton; bán buôn ô dù, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, áo mưa; mua bán giấy, văn phòng phẩm.

Nhóm 40: In trên bao bì (không in lụa, in tráng bao bì kim loại tại trụ sở); in tài liệu không kinh doanh là tờ rơi, tờ gấp (bao gồm cả catalô) có nội dung giới thiệu, hướng dẫn sử dụng hàng hóa, giới thiệu về doanh nghiệp và dịch vụ (không in lụa tại trụ sở); in ấn (trừ in tráng bao bì kim loại, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan tại trụ sở).

Nhóm 42: Thiết kế tạo mẫu, thiết kế nội - ngoại thất.

(111) **4-0392201**
(210) 4-2019-16357
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MORiC

(151) 08.07.2021
(220) 14.05.2019

(531) 1.15.23; 1.15.15; 1.15.5; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DƯƠNG PHONG (VN)
Thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: thiết bị âm thanh như: loa, âm thanh, attomat, ổ cắm điện, thiết bị gia dụng như: máy giặt, máy sinh tố, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, thiết bị điện tử gia dụng như: tủ lạnh, lò vi sóng, máy hút bụi, thiết bị điều hòa không khí, máy hút bụi, thiết bị lọc nước, bếp gas, bóng đèn, thiết bị dân dụng: cối xay cà phê vận hành bằng tay, nồi nấu không dùng điện (bằng nhôm hoặc inox), đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, chảo rán (không dùng điện), dụng cụ nhà bếp (không dùng điện), bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa và thìa; vỉ nướng (dụng cụ nấu nướng).

---

(111) **4-0392202**
(210) 4-2019-16291
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

guojiao1573

(151) 08.07.2021
(220) 14.05.2019

(731) LUZHOU LAO JIAO CO., LTD. (CN)
Guo Jiao Square, Luzhou, Sichuan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu khai vị; baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc]; rượu vang; rượu mạnh [đồ uống]; chiết xuất alcolic; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu gạo; tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu); rượu uýt ki.

---

(111) **4-0392203**
(210) 4-2019-16290
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 14.05.2019

(531) 24.9.1; 26.1.2; 26.1.5; 26.4.3
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, cam, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN THÙY (VN)
Thôn Đìa, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy/thiết bị khử trùng bằng ozone hay tia cực tím; hệ thống thiết bị làm lạnh nước; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

---

(111) **4-0392204**
(210) 4-2019-16272
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 14.05.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; 5.3.16; 26.3.23
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LALA LAND (VN)
Xóm Minh Trường, xã Minh Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Gia vị; dấm và nước xốt (gia vị).

Nhóm 41: Giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(111) **4-0392205**
(210) 4-2019-16253
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Moro Copper

(151) 08.07.2021
(220) 14.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1 -2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0392206**
(210) 4-2019-16209
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GREEN premium quality CHICKEN

(151) 08.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.15.15
(591) Xanh lá mạ, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GREEN CHICKEN (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Gia cầm (không còn sống); thịt và các sản phẩm từ thịt và thịt gia cầm; trứng gia cầm (dùng làm thức ăn).

Nhóm 31: Gia cầm sống; gà để lấy thịt (còn sống).

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ gia cầm sống, gà để lấy thịt (còn sống), gia cầm (không còn sống), thịt và các sản phẩm từ thịt và thịt gia cầm, trứng gia cầm (dùng làm thức ăn).

---

(111) **4-0392207**
(210) 4-2019-16115
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.3.23; 26.13.25
(731) UBTECH ROBOTICS CORP LTD (CN)
16th and 22nd Floor, Block C1, Nanshan I Park, No. 1001 Xueyuan Road, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; rô bốt công nghiệp; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; đai truyền cho máy móc; hệ thống truyền lực bằng bánh xe răng cưa của máy; ổ bi [bộ phận của máy móc]; hộp bánh răng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch.

Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; máy dò hồng ngoại; người máy giám sát an ninh; bảng thông báo điện tử; người máy dùng trong giảng dạy; dụng cụ hàng hải; điện thoại di động; thiết bị dập lửa; máy ảnh [chụp ảnh].

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; rô-bốt đồ chơi; máy chơi game pachinko; đồ chơi; gạch xây dựng [đồ chơi]; bàn cờ trò chơi; bóng cho trò chơi; dụng cụ rèn luyện hình thể; đồ câu cá; dụng cụ bắn cung.

---

(111) **4-0392208**
(210) 4-2019-16114
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

UBTECH

(151) 08.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.3.23; 26.13.25
(731) UBTECH ROBOTICS CORP LTD (CN)
16th and 22nd Floor, Block C1, Nanshan I Park, No. 1001 Xueyuan Road, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; rô bốt công nghiệp; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; đai truyền cho máy móc; hệ thống truyền lực bằng bánh xe răng cưa của máy; ổ bi [bộ phận của máy móc]; hộp bánh răng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch.

Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; máy dò hồng ngoại; người máy giám sát an ninh; bảng thông báo điện tử; người máy dùng trong giảng dạy; dụng cụ hàng hải; điện thoại di động; thiết bị dập lửa; máy ảnh [chụp ảnh].

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; rô-bốt đồ chơi; máy chơi game pachinko; đồ chơi; gạch xây dựng [đồ chơi]; bàn cờ trò chơi; bóng cho trò chơi; dụng cụ rèn luyện hình thể; đồ câu cá; dụng cụ bắn cung.

---

(111) **4-0392209**
(210) 4-2019-16065
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

havina

(151) 08.07.2021
(220) 13.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DIỆU TUẤN (VN)
49/40/23 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); dây thắt lưng dùng trong trang phục (dây nịt); cà vạt; khăn quàng cổ dùng trong trang phục.

---

(111) **4-0392210**
(210) 4-2019-16043
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GOODSUN

(151) 08.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) 1.15.23; 1.3.1; A1.3.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN XUÂN HÒA (VN)
Phòng 510, nhà D5, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa; đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa; bơ; động vật giáp xác [không còn sống]; dầu có thể ăn được; trứng; cá đã lạng xương; thăn cá đã bỏ xương, phi-lê cá; thực phẩm làm từ cá; thú săn [không còn sống]; thạch cho thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu ăn; gia cầm [không còn sống]; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống); nước uống có ga (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán, xuất nhập khẩu: thịt, cá (không còn sống), trái cây đã được bảo quản, rau đã được bảo quản, sữa, đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa, bơ, động vật giáp sát [không còn sống], dầu có thể ăn được, trứng, cá đã lạng xương, thăn cá đã bỏ xương, phi-lê cá, thực phẩm làm từ cá, thú săn [không còn sống], thạch cho thực phẩm, nước ép rau dùng để nấu ăn, gia cầm [không còn sống], hạt đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, gia vị thập cẩm, tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu été và tinh dầu], trà (chè), cà phê, đường, đồ gia vị, bánh, kẹo, hương liệu (trừ tinh dầu), bột, bia, nước khoáng (đồ uống), nước (đồ uống), nước uống có ga (đồ uống), đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống được chưng cất, đồ uống có cồn chứa hoa quả, rượu gạo, rượu khai vị, tinh dầu rượu, rượu Uytky, rượu vang, rượu Cognac.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0392211**
(210) 4-2019-12372
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HAZOSIN

(151) 08.07.2021
(220) 16.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0392212**
(210) 4-2019-12168
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 1.15.21; A7.1.11; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) TẠ XUÂN SÁNG (VN)
Thôn Bặt Trung, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; thông tin về sửa chữa; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 41: Cung cấp video điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0392213**
(210) 4-2019-12167
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 3.9.14; A3.9.24; A26.11.12; 26.11.3
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐÔNG TÂY (VN)
D5A-11 lô D5, khu đấu giá 18.6 ha, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải đường biển; dịch vụ vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt phòng trong khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0392214**
(210) 4-2019-11927
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TTC - TRADING

(151) 08.07.2021
(220) 11.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi: đồ uống có cồn và không cồn, cồn công nghiệp, cồn y tế, nguyên liệu ngành mía đường, phân bón, hóa chất, lương thực, thực phẩm (thịt, chiết xuất của thịt, xúc xích, thịt đã được bảo quản, lạp xưởng, thịt đóng hộp, gạo, bột ngô, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm ngũ cốc, bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, cá, hải sản, rau, củ, quả, mì, bún, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh kẹo, tinh bột, bánh ngọt, kem, mật ong, gia vị, chè, trà, cà phê, ca cao), máy móc thiết bị vật tư ngành mía đường; môi giới thương mại; đấu giá; đại lý ký gửi hàng nông sản, thực phẩm công nghệ, vật tư ngành mía đường; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tư vấn quản lý hoạt động tiếp thị; dịch vụ quan hệ và thông tin cộng đồng; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; thiết kế vật liệu quảng cáo.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Cho thuê kho chứa hàng; cho thuê bãi đỗ xe; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ vận tải.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế bao bì.

---

(111) **4-0392215**
(210) 4-2019-02531
(181) 21.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GOODBABY

(151) 08.07.2021
(220) 21.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa đậu nành; rau, củ, quả đã qua chế biến và được bảo quản; thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; hạt [ngũ cốc]; cây; thực phẩm cho động vật; động vật sống.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống; tinh dầu để sản xuất đồ uống; nước [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm cho trẻ em, mỹ phẩm, đồ uống, thực phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, thuốc thú y.

---

(111) **4-0392216**
(210) 4-2019-01940
(181) 16.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 16.01.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ QUANG PHÁT (VN)
Số 11, ngõ 291 đường Phú Thịnh, phường Phú Thịnh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa lưới chống muỗi và các loại côn trùng bằng kim loại; lưới chống côn trùng bằng kim loại; lưới an toàn ban công bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại.

---

(111) **4-0392217**
(210) 4-2019-00644
(181) 07.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MAP MAXI

(151) 08.07.2021
(220) 07.01.2019

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt nấm, diệt cỏ, diệt trừ sâu hại, ốc bươu vàng; thuốc diệt động vật có hại, côn trùng có hại.

---

(111) **4-0392218**
(210) 4-2019-00194
(181) 03.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 03.01.2019

(531) A11.3.3; 26.13.1
(591) Nâu, trắng, cam.
(731) TRẦN THỊ LIÊN (VN)
196 Nguyễn Văn Đậu, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0392219**
(210) 4-2018-44289
(181) 14.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 08.07.2021
(220) 14.12.2018

(531) 3.2.1; 26.3.1; A3.2.24
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xám.
(731) CHU THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
Số nhà 7 ngách 117/11 Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo; giáo dục.

---

(111) **4-0392220**
(210) 4-2018-44276
(181) 14.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

NovaBeach
CAM RANH
RESORT & VILLAS

(151) 08.07.2021
(220) 14.12.2018

(591) Xanh dương, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
313B - 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà, cho thuê căn hộ, cho thuê văn phòng; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp; lập dự án đầu tư vốn.

---

(111) **4-0392221**
(210) 4-2019-48344
(181) 28.11.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

EFFERGLOW

(151) 09.07.2021
(220) 28.11.2019

(591) Xám, trắng.
(731) PHẠM MINH HỮU TIẾN (VN)
Số 8/2/3 Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392222**
(210) 4-2019-38871
(181) 03.10.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 03.10.2019

(531) 5.3.11; 5.3.9; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) VŨ MẠNH HỒNG (VN)
Số nhà 15/1, ngõ 264/29 Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0392223**
(210) 4-2020-11805
(181) 13.04.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 13.04.2020

(531) 26.5.9; 26.5.1; 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8; A26.11.7
(591) Đỏ, trắng, xám, xanh tím.
(731) HỘ KINH DOANH ĐINH TIẾN HÙNG (VN)
B11 LK13 số nhà 16 khu đô thị Thanh Hà, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán thương mại, bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu: các sản phẩm đồ gia dụng trong gia đình (như nồi điện các loại, bếp điện, bếp từ, bếp ga, máy hút mùi, lò vi sóng, lò nướng, máy làm bánh, máy xay, máy ép, bình đun siêu tốc, bàn ủi, bàn là, quạt điện các loại, máy hút mùi, máy sấy, các đồ dụng cụ nhà bếp như nồi, niêu, xoong, chảo, hộp đựng thực phẩm, dao, kéo, dụng cụ làm bánh), phụ kiện nhà bếp (như tạp dề, găng tay, dụng cụ mở nắp hoặc xay giã, màng bọc thực phẩm, ly cốc, bát đũa, đồ đốt tinh dầu, nến), đồ dùng trong phòng ngủ (như chăn, ga, gối, đệm, thảm, rèm, tranh, bình hoa), đèn và các thiết bị chiếu sáng, đồ dùng trong nhà tắm (như khăn, chổi lau nhà, thảm chùi chân, kệ nhà tắm, xô lau nhà), các đồ dùng sơ sinh chăm sóc cho bé, đồ chơi cho bé, quần áo thời trang, giày dép, túi xách, phụ kiện thời trang, dụng cụ dọn dẹp vệ sinh trong nhà, thiết bị điện tử chống trộm, loa, tai nghe, phụ kiện máy tính, âm thanh, dụng cụ trang điểm & chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0392224**
(210) 4-2020-14500
(181) 29.04.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 29.04.2020

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lá cây, xanh dương, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH JSJB VIỆT NAM (VN)
Tầng 11, tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; phụ kiện cho máy hút sữa mẹ.

---

(111) **4-0392225**
(210) 4-2020-50157
(181) 30.11.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 30.11.2020

(531) 3.9.16; A5.1.12; 5.7.3; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, đen, xanh đen, xanh nước biển đậm,xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, xám, nâu đất, nâu đất nhạt, vàng đất, cam đất, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BẾN TRE (VN)
Số 280 đường 3 tháng 2, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Tôm càng xanh thương phẩm (còn sống).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán tôm càng xanh.

---

(111) **4-0392226**
(210) 4-2019-18227
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) 26.3.23
(591) Đen, nâu đỏ.
(731) NGUYỄN THANH BÌNH (VN)
Số 473, tổ 24, khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0392227**
(210) 4-2019-14486
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MISTO

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) TTM FAH MARKETING (MY)
No.2-05, Jalan Austin Perdana 2/22, Taman Austin Perdana, 81100 Johor Bahru, Johor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá; đầu lọc thuốc lá điếu; đót hút thuốc lá điếu; giấy cuốn thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0392228**
(210) 4-2019-14484
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PIEHL'S PLASTE

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) EUSTA & CO CO., LTD (KR)
(Bugok-Dong, Sangchun officetel) #217, 291 Gunpo-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do 15874 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da; tinh dầu dùng cho cá nhân; mỹ phẩm dùng cho cá nhân; mặt nạ làm đẹp; đồ trang điểm; son môi; phấn bột trang điểm dạng nén (mỹ phẩm); mỹ phẩm cho động vật; sữa dưỡng da mặt; nước thơm dưỡng da mặt.

---

(111) **4-0392229**
(210) 4-2019-14480
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

WISSBELHOTEL

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) SWISS-BELHOTEL INTERNATIONAL TRADEMARKS LIMITED (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ điều hành khách sạn; điều hành kinh doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng và câu lạc bộ; dịch vụ quản trị kinh doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng và câu lạc bộ; dịch vụ quảng cáo và quảng bá liên quan đến khách sạn, khu nghỉ dưỡng và câu lạc bộ; tư vấn

liên quan đến kiểm toán khách sạn; tư vấn kinh doanh; dịch vụ thư ký; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở khách sạn tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống và cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn cung cấp các tiện nghi cho cuộc họp, buổi triển lãm và khóa đào tạo; tư vấn nghiệp vụ liên quan đến khách sạn, cụ thể là dịch vụ tư vấn và tham vấn liên quan đến cung cấp chỗ ở tạm thời, đồ ăn, chuẩn bị đồ ăn, cung cấp đồ ăn và đồ uống; dịch vụ khách sạn cho khu dân cư và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0392230**
(210) 4-2019-14476
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

WISSBELRESORT

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) SWISS-BELHOTEL INTERNATIONAL TRADEMARKS LIMITED (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ điều hành khách sạn; điều hành kinh doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng và câu lạc bộ; dịch vụ quản trị kinh doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng và câu lạc bộ; dịch vụ quảng cáo và quảng bá liên quan đến khách sạn, khu nghỉ dưỡng và câu lạc bộ; tư vấn liên quan đến kiểm toán khách sạn; tư vấn kinh doanh; dịch vụ thư ký; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở khách sạn tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống và cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn cung cấp các tiện nghi cho cuộc họp, buổi triển lãm và khóa đào tạo; tư vấn nghiệp vụ liên quan đến khách sạn, cụ thể là dịch vụ tư vấn và tham vấn liên quan đến cung cấp chỗ ở tạm thời, đồ ăn, chuẩn bị đồ ăn, cung cấp đồ ăn và đồ uống; dịch vụ khách sạn cho khu dân cư và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0392231**
(210) 4-2019-14386
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PHUONG VIEN
Together We Are Strong

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 26.5.1; A5.5.20; A5.5.21; 26.15.15
(591) Cam, xanh lá cây, vàng đồng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT PHƯƠNG VIÊN (VN)
163 Tạ Uyên, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy tiện, máy phay, máy mài, máy khoan, máy cnc, máy cưa, máy gia công tia lửa điện, máy cắt dây, phụ kiện, linh kiện và thiết bị đi kèm của chúng.

---

(111) **4-0392232**
(210) 4-2019-14380
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

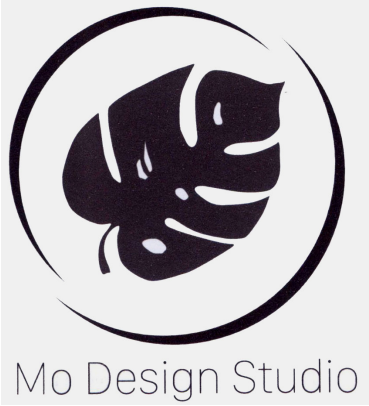

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MO DESIGN STUDIO (VN)
50/24B Phùng Văn Cung, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ thi công xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế ngoại thất; thiết Iập các bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0392233**
(210) 4-2019-14362
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VIPHATEX

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SƠN VĨNH PHÁT (VN)
Số nhà 126, nhà A10, khu tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trát tường.

---

(111) **4-0392234**
(210) 4-2019-14361
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SUVINA

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SƠN VĨNH PHÁT (VN)
Số nhà 126, nhà A10, khu tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trát tường.

---

(111) **4-0392235**
(210) 4-2019-14359
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PUREDUS

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Muối ăn.

---

(111) **4-0392236**
(210) 4-2019-14358
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BACKBONE

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ALFA (SÀI GÒN) (VN)
Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0392237**
(210) 4-2019-14517
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) A17.2.2; 25.5.1; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ÂU VIỆT (VN)
P207 số 56 ngõ 376 đường Bưởi, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm gồm: bút, sổ, cặp tài liệu, hộp đựng tài liệu, (văn phòng phẩm); túi nhựa dùng để bao gói.

---

(111) **4-0392238**
(210) 4-2019-14522
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FGF

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) TATSUTA ELECTRIC WIRE & CABLE CO., LTD. (JP)
2-3-1 Iwata-cho, Higashiosaka City, Osaka, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Màng phụ trợ có chức năng tạo điện trở mặt đất trên bề mặt của màng chắn nhiễu điện từ trên bảng mạch; máy viễn thông; thiết bị viễn thông; bộ phận của máy viễn thông; phụ tùng của máy viễn thông; bộ phận của thiết bị viễn thông; phụ tùng của thiết bị viễn thông; màng phụ trợ cho vật liệu chắn nhiễu điện từ trên máy viễn thông; màng phụ trợ cho vật liệu chắn nhiễu điện từ trên thiết bị viễn thông; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số dưới dạng máy tính bảng; máy tính cá nhân; thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị ghi dữ liệu cho sự kiện; thiết bị định vị toàn cầu [gps]; bộ phận của điện thoại di động; bộ phận của điện thoại thông minh; bộ phận của thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số dưới dạng máy tính bảng; bộ phận của máy tính cá nhân; bộ phận của thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tinh trên xe cộ]; bộ phận của thiết bị ghi dữ liệu cho sự kiện; bộ phận của thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; phụ tùng của điện thoại di động; phụ tùng của điện thoại thông minh; phụ tùng của thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số dưới dạng máy tính bảng; phụ tùng của máy tính cá nhân, phụ tùng của thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tinh trên xe cộ]; phụ tùng của thiết bị ghi dữ liệu cho sự kiện; phụ tùng của thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; màng phụ trợ cho vật liệu chắn nhiễu điện từ trên máy điện tử; màng phụ trợ cho vật liệu chắn nhiễu điện từ trên thiết bị điện tử; màng phụ trợ cho vật liệu chắn nhiễu điện từ trên điện thoại thông minh; điện cực, không phải là điện cực máy hàn hoặc điện cực cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392239**
(210) 4-2019-14529
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VIETSTAR®
for a green future

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) A5.3.14; 5.3.11; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SAO VIỆT (VN)
Lô số 7, khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 40: Xử lí rác thải (chuyển hóa), tái chế: rác, phế thải kim loại, phế thải phi kim loại, phế liệu.

---

(111) **4-0392240**
(210) 4-2019-14531
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SF-PC

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) TATSUTA ELECTRIC WIRE & CABLE CO., LTD. (JP)
2-3-1 Iwata-cho, Higashiosaka City, Osaka, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Vật liệu chắn nhiễu điện từ dùng cho điện thoại di động; vật liệu chắn nhiễu điện từ dùng cho điện thoại thông minh; vật liệu chắn nhiễu điện từ dùng cho thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số dưới dạng máy tính bảng; vật liệu chắn nhiễu điện từ dùng cho máy tính cá nhân; vật liệu chắn nhiễu điện từ dùng cho thiết bị điều hướng cho ô tô; vật liệu chắn nhiễu điện từ dùng cho thiết bị ghi dữ liệu cho sự kiện; màng mỏng chắn nhiễu điện từ chuyên dụng cho điện thoại di động; màng mỏng chắn nhiễu điện từ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; màng mỏng chắn nhiễu điện từ chuyên dụng cho thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số dưới dạng máy tính bảng; màng mỏng chắn nhiễu điện từ chuyên dụng cho máy tính cá nhân; màng mỏng chắn nhiễu điện từ chuyên dụng cho thiết bị điều hướng cho ô tô; màng mỏng chắn nhiễu điện từ chuyên dụng cho thiết bị ghi dữ liệu cho sự kiện; vật liệu chắn nhiễu điện từ dùng cho máy viễn thông; vật liệu chắn nhiễu điện từ dùng cho thiết bị viễn thông; màng mỏng chắn nhiễu điện từ chuyên dụng cho máy viễn thông; màng mỏng chắn nhiễu điện từ chuyên dụng cho thiết bị viễn thông; máy viễn thông; thiết bị viễn thông; bộ phận của máy viễn thông; phụ tùng của máy viễn thông; bộ phận của thiết bị viễn thông; phụ tùng của thiết bị viễn thông; vật liệu chắn nhiễu điện từ cho máy điện tử; vật liệu chắn nhiễu điện từ dùng cho thiết bị điện tử; màng mỏng chắn nhiễu điện từ chuyên dụng cho máy điện tử; màng mỏng chắn nhiễu điện từ chuyên dụng cho thiết bị điện tử; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số dưới dạng máy tính bảng; máy tính cá nhân; thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị ghi dữ liệu cho sự kiện; thiết bị định vị toàn cầu [gps]; bộ phận của điện

thoại di động; bộ phận của điện thoại thông minh; bộ phận của thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số dưới dạng máy tính bảng; bộ phận của máy tính cá nhân; bộ phận của thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; bộ phận của thiết bị ghi dữ liệu cho sự kiện; bộ phận của thiết bị định vị toàn cầu [gps]; phụ tùng của điện thoại di động; phụ tùng của điện thoại thông minh; phụ tùng của thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số dưới dạng máy tính bảng; phụ tùng của máy tính cá nhân; phụ tùng của thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; phụ tùng của thiết bị ghi dữ liệu cho sự kiện; phụ tùng của thiết bị định vị toàn cầu [gps].

---

(111) **4-0392241**
(210) 4-2019-14533
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FGBF

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) TATSUTA ELECTRIC WIRE & CABLE CO., LTD. (JP)
2-3-1 Iwata-cho, Higashiosaka City, Osaka, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng liên kết bằng chất dẻo chứa chất dẫn điện dùng trong sản xuất điện thoại di động, điện thoại thông minh, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số dưới dạng máy tính bảng, máy tính cá nhân; màng mỏng bằng chất dẻo có tính dẫn điện bám dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; màng mỏng bằng chất dẻo có tính dẫn điện bám dính dùng cho mục đích sản xuất thương mại hoặc công nghiệp; sản phẩm bằng chất dẻo có tính dẫn điện bám dính dùng cho mục đích sản xuất thương mại hoặc công nghiệp; màng mỏng bằng chất dẻo có tính bám dính dùng cho mục đích sản xuất thương mại hoặc công nghiệp; bán thành phẩm bằng chất dẻo.

---

(111) **4-0392242**
(210) 4-2019-14538
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2; A26.1.18; 1.15.23; 26.13.1
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN TRƯỜNG HẬN (VN)
23 ấp Hòa Thạnh, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu nước rửa chén.

---

(111) **4-0392243**
(210) 4-2019-14547
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 1.15.21; 1.15.24
(591) Xanh lam, trắng.
(731) TRỊNH THỊ THỦY (VN)
Số 30, ngõ 135 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại dùng cho đường ống nước; đường ống dẫn bằng kim loại; ống thoát nước bằng kim loại.

Nhóm 11: Vòi nước vòi hoa sen; vòi nóng lạnh dùng cho đường ống nước; thiết bị phun nước; vòi khóa ống dẫn nước.

---

(111) **4-0392244**
(210) 4-2019-14548
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; A5.5.21; 5.5.1; 1.15.23
(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy và các chất phụ gia dùng trong giặt là; xà phòng; các chế phẩm dạng lỏng và các chất để loại bỏ vết bẩn, các chế phẩm hoặc chất lỏng giặt là dùng để khử mùi và làm quần áo và vải vóc có mùi sạch sẽ, xà phòng làm sáng bóng sợi vải dùng để giặt, nước thơm, chất làm mềm vải dùng trong giặt là; các tác nhân (chế phẩm) làm sáng màu dùng cho mục đích giặt là trong gia đình, nước xả dùng cho mục đích gia đình; các chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; nước men (nước hồ) dùng trong giặt là và chế phẩm giặt là.

---

(111) **4-0392245**
(210) 4-2019-14557
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DORCO EDGE

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) DORCO CO., LTD. (KR)
(Golim-Dong), 350 Kyungahnchun-Ro, Cheoin-Gu, Yongin-Si, Kyunggi-Do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao cạo không dùng điện; dao cạo an toàn; dao cạo; lưỡi dao cạo; hộp đựng dao cạo râu; hộp đựng dao cạo.

---

(111) **4-0392246**
(210) 4-2019-21399
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 13.06.2019

(531) 3.7.3; 3.7.19; A3.7.24
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) TRẦN THỊ NHÀN (VN)
139 Nguyễn Cao, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung, thực phẩm chức năng dành cho gà.

---

(111) **4-0392247**
(210) 4-2019-21395
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 13.06.2019

(531) 1.15.15; A26.11.8; 26.4.9; 26.4.4
(731) CHENG KANG FOOD CO., LTD. (TW)
No. 12, Neighborhood 8, Cinghua Village, Sinwu Dist., Taoyuan City, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa có thời hạn sử dụng kéo dài; sữa gạo và sữa lạc; sữa đậu nành.

---

(111) **4-0392248**
(210) 4-2019-21394
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 13.06.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1; A26.1.24
(731) CHENG KANG FOOD CO., LTD. (TW)
No. 12, Neighborhood 8, Cinghua Village, Sinwu Dist., Taoyuan City, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa có thời hạn sử dụng kéo dài; sữa gạo và sữa lạc; sữa đậu nành.

---

(111) **4-0392249**
(210) 4-2019-21071
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TUNG CUONG

(151) 09.07.2021
(220) 12.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU TÙNG CƯỜNG (VN)
Số 418A, khóm Tân Mỹ, phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình; xăng; dầu, dầu mỡ công nghiệp (không phải dầu ăn và tinh dầu); nhiên liệu dạng khí, rắn và chất lỏng.

Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa, bồn chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa nhiên liệu như xăng, dầu, gas hóa lỏng và gas tự nhiên đóng bình.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất, nhập khẩu, đại lý khí đốt, khí hóa lỏng, xăng, dầu, dầu nhờn, dầu động cơ, dầu để đúc, dầu mỡ công nghiệp (không phải dầu ăn và tinh dầu), nhiên liệu dạng khí, rắn và chất lỏng, dầu mỡ để bôi trơn, dầu và chất lỏng dùng cho phanh, dùng cho động cơ, xoong nồi, van ga, dây dẫn ga, bếp ga.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên, gas hóa lỏng, xăng, dầu.

---

(111) **4-0392250**
(210) 4-2019-21058
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IMPERIAL BLADES

(151) 09.07.2021
(220) 12.06.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18
(731) TECHTRONIC POWER TOOLS TECHNOLOGY LIMITED (VG)
Trident Chambers, P.O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; đầu nối và khớp nối sử dụng với máy, máy công cụ, công cụ vận hành bằng điện, nông cụ (trừ loại thao tác thủ công), dụng cụ làm vườn và bãi cỏ, máy và thiết bị để làm sạch [bằng điện]; động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; nông cụ, trừ loại dụng cụ dùng tay thao tác thủ công; máy khoan khí nén; máy bơm khí nén; kéo cắt khí nén; kích khí nén; máy hút không khí; đai truyền cho máy; máy thổi; chổi, vận hành bằng điện [bộ phận của máy]; chổi [bộ phận của máy]; cưa vận hành bằng điện; cưa xích; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; máy khí nén; máy nghiền đập; máy cày [máy móc]; máy sản xuất điện; máy phát điện; máy cắt vận hành bằng điện; máy cắt; thiết bị mở cửa dùng khí nén; thiết bị mở cửa bằng điện; thiết bị mở cửa dùng thủy lực; thiết bị mở cửa nhà để xe, bằng điện; máy khoan [dụng cụ điện]; máy khoan; động cơ khởi

động không dùng cho xe cộ giao thông trên bộ; mũi khoan, mâm cặp mũi khoan và đầu mũi khoan dùng cho dụng cụ điện và máy [bộ phận của máy]; giá đỡ mũi khoan [bộ phận của máy]; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; đầu mở rộng [bộ phận của máy]; búa vận hành bằng điện; búa khí nén; thiết bị hàn vận hành bằng điện; súng phun keo dính vận hành bằng điện; máy xay; máy phun khí nén [máy móc]; súng phun sơn; máy sơn tường; máy và thiết bị đánh bóng [dùng điện]; máy bơm [máy móc]; rô bốt công nghiệp [máy móc]; kéo điện, chìa vặn khí nén ép [máy công cụ]; máy khoan tác động điện; máy mài dùng điện và khí nén; tua vít vận hành bằng điện; súng phun mỡ [công cụ vận hành bằng điện]; dụng cụ vặn đai ốc [máy công cụ]; dụng cụ cắt đột vận hành bằng điện; máy khử bụi [bộ phận của máy]; súng trét bít kiểu ống xiphông trong vận hành bằng điện; dụng cụ xoay [máy công cụ]; dụng cụ dao động [máy công cụ]; máy đục lỗ; máy làm đinh; dụng cụ cắt xén vận hành bằng điện; máy khoan đứng; máy giũa đai chạy điện (dụng cụ điện); đế bệ làm thao đúc [bộ phận của máy]; máy nâng kiểu đòn bẩy [bộ phận của máy]; máy nâng kiểu xích [bộ phận của máy]; bào xoi vận hành bằng điện; máy phun cát bằng điện; dụng cụ khoan thoát nước; súng bắn đinh tán vận hành bằng điện; máy bào vận hành bằng điện; súng phun cát vận hành bằng điện; máy trộn bê tông; máy đào [máy móc]; chìa vặn đai ốc vận hành bằng điện; máy bơm hơi vận hành bằng điện; máy tháo hơi vận hành bằng điện; máy công cụ làm vườn và bãi cỏ ngoài trời; máy xén tỉa cỏ; máy xén hàng rào; máy cắt hàng rào; máy hút bụi thổi [máy móc]; máy cắt cỏ [máy móc]; máy nghiền dùng trong công nghiệp; thiết bị cắt súc gỗ; máy giặt áp lực cao; máy tỉa bờ bồn hoa; thiết bị làm sạch bể bơi; robot (máy) làm sạch; robot máy làm sạch bể bơi; máy hút bụi chân không; máy hút chân không kiểu ướt/khô; thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước hoa và chất khử trùng; thiết bị làm sạch chân không trung tâm; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy móc và thiết bị điện dùng để giặt thảm; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; chổi quét chạy điện; máy giặt vận hành bằng điện; túi của máy hút bụi chân không; ống vòi của máy hút bụi chân không; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy xay cà phê (ngoài vận hành bằng tay); máy rửa bát; máy ép thực phẩm chạy điện; máy chế biến thực phẩm chạy điện; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; máy pha chế thức ăn tự động dành cho vật nuôi trong nhà; máy cuộn ống cơ học; máy vắt khô (không sấy); cơ cấu dẫn hướng cho máy móc; máy cho vật nuôi ăn được cơ giới hóa; máy là; mỏ hàn dùng điện; súng bắn ghim và búa đóng đinh chạy điện.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dao kéo; dao cạo; máy cạo râu; dụng cụ thủ công thao tác bằng tay; dụng cụ mài mòn thao tác thủ công; dụng cụ cầm tay để đóng đinh và ghim; dụng cụ cầm tay để sử dụng trong nghề mộc và nghề làm đồ gỗ; dụng cụ cầm tay để sử dụng trong trang trí; dụng cụ cầm tay để sử dụng trong làm vườn; dụng cụ cầm tay làm vườn trục cầm tay có thể mở rộng và thiết bị đính kèm có thể hoán đổi cho nhau bao gồm kéo tỉa cây, kéo bấm cành, lưỡi cắt, xẻng, cào, cưa cắt tỉa, và cuốc; cưa [dụng cụ cầm tay]; cán cưa; dao; dụng cụ cắt; dao cắt kiểu bánh xe (dụng cụ cầm tay); kéo; búa [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ mở hộp không dùng điện; máy khoan [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đỡ, giữ mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; khoan xoắn ốc của thợ mộc; bàn là; dụng cụ bằng sắt dùng để xảm, trét tàu, thuyền; dụng cụ đột gỗ [công cụ cầm tay]; công cụ khắc, chạm trổ [dụng cụ cầm tay]; giũa (công cụ); bơm tay; kéo dùng cho mục đích gia dụng; xẻng [dụng cụ cầm tay]; bộ căng lưới [công cụ cầm tay]; kìm tuốt dây và dụng cụ tháo sàn [công cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; kìm; tua vít, không dùng điện; chìa vặn, dụng cụ cầm tay, không dùng điện; kéo cắt tôn; mũi khoan thay thế [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; súng để bít trét và phun keo dính [dụng cụ cầm tay]; cái khoan kiểu bánh cóc [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt đột [công cụ cầm tay]; dụng cụ xén tỉa; kéo cắt cây bụi; lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay); dụng cụ bơm hơi [dụng cụ cầm tay]; máy tháo hơi [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ bào [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ vặn ốc [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ chà nhám (dụng cụ cầm tay); bút khoan; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; kẹp sử dụng với dụng

cụ cầm tay; dây đeo giữ dụng cụ; kẹp, dây đeo và túi dụng cụ đi kèm của dây đai giữ dụng cụ; túi chuyên dùng để mang dụng cụ cầm tay; túi công cụ đi kèm với dây đai giữ công cụ; bàn kẹp mỏ cặp; cái đục; dụng cụ nạo sơn [dụng cụ cầm tay]; đầu dũa vặn thân dài; đầu nối và khớp nối dùng cho dụng cụ cầm tay; dụng cụ mài sắc, kích nâng thao tác thủ công; bay trát vữa; bàn xoa, cán đầm [dụng cụ cầm tay]; công cụ ống lót; cưa vòng [dụng cụ cầm tay]; mai [dụng cụ cầm tay], đế bệ cho dụng cụ cầm tay; rìu; búa tạ; dùi [dụng cụ cầm tay]; vồ [dụng cụ cầm tay]; thanh bẩy; thanh cắt (dụng cụ cầm tay); đòn bẩy; xà beng; xà cày; cuốc chuyên dụng [dụng cụ cầm tay]; cuốc chim; cào [dụng cụ cầm tay]; cái bay; dụng cụ có lưỡi sắc [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ nhổ cỏ [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ tỉa cây; rìu nhỏ; dụng cụ cắt khối gạch [không phải là máy móc], dụng cụ nhổ đinh, vận hành bằng tay; bu lông (dụng cụ cầm tay); thanh cán [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ ốp lát; giũa thô [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ bấm ghim [dụng cụ cầm tay]; súng bắn ghim và búa đóng đinh mũ vận hành bằng tay; mỏ cặp; bộ chìa khóa và cờ lê lục giác; thước góc [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ gấp mép; kìm cắt và tuốt dây [dụng cụ cầm tay]; cuộn dây lấy mực [dụng cụ cầm tay]; xẻng xúc phân bón [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ nề; dụng cụ lắp đặt thảm; dụng cụ làm sạch cầu thang (bậc) [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ gấp mép thảm [dụng cụ cầm tay] để lắp đặt thảm; con lăn sàn mở rộng [dụng cụ cầm tay] để lắp đặt sàn; dụng cụ tháo xà cày [dụng cụ cầm tay]; tay nắm cho dụng cụ vận hành bằng tay; tay cầm [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; kéo xén [dụng cụ cầm tay]; tông đơ cắt tóc; kéo xén cỏ [dụng cụ cầm tay]; bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đào xới [công cụ cầm tay].

---

(111) **4-0392251**
(210) 4-2019-21050
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 12.06.2019

(531) 26.1.6; A25.7.6; A25.7.7; 1.15.23
(591) Đen, da cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIẾT KẾ IN ẤN BẮC VIỆT (VN)
Xóm Âm, thôn Vỹ, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in; in ảnh chụp; in mẫu vẽ, xử lý giấy.

---

(111) **4-0392252**
(210) 4-2019-21049
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BÉ EM

(151) 09.07.2021
(220) 12.06.2019

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TRƯỜNG ĐỊNH (VN)
Sạp 1152 chợ Bến Thành, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0392253**
(210) 4-2019-21046
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 12.06.2019

(531) 26.4.4; A26.4.5
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HDT GROUP (VN)
Số 129 phố Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa ra vào và phụ kiện cửa ra vào bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; thanh kim loại định hình; vật liệu xây dựng bằng kim loại (tất cả dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0392254**
(210) 4-2019-21043
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 12.06.2019

(531) 24.13.1; A5.5.20; 26.1.1; 25.1.5
(731) PHẠM ĐỨC TOÀN (VN)
Số 19, đường số 14, KP4, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thảo dược; thuốc đông y.

---

(111) **4-0392255**
(210) 4-2019-21042
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 12.06.2019

(531) 26.3.2; 26.15.15; 7.3.11; A26.11.9
(591) Tím than, cam.
(731) NGÔ VĂN LINH (VN)
Số 152 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Gang, dạng thô hoặc bán thành phẩm; phôi thép, thép đúc; bánh xe bằng kim loại dùng cho đồ đạc; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc]; pully bằng kim loại [không dùng cho máy móc].

Nhóm 07: Ròng rọc [bộ phận của máy móc]; ròng rọc.

---

(111) **4-0392256**
(210) 4-2019-21035
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 12.06.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 2.9.14; A2.9.15
(591) Vàng, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG GIA (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packexim, số 49 ngõ 15, phường An Dương Vương, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; xà phòng; thuốc đánh răng.

Nhóm 21: Bàn chải (không kể bút lông); vật liệu dùng làm bàn chải; đồ lau dọn.

---

(111) **4-0392257**
(210) 4-2019-20650
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) 1.15.5; A1.1.10; A1.1.3; 26.1.1
(591) Xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS HẬU GIANG (VN)
Số 164, ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (lpg), bình ga, bếp ga, thiết bị phụ tùng ga.

---

(111) **4-0392258**
(210) 4-2019-20580
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Desert Sand

(151) 09.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392259**
(210) 4-2019-20565
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

WHITEMACAUBAS

(151) 09.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392260**
(210) 4-2019-20561
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

COFFEEBROWN

(151) 09.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392261**
(210) 4-2019-20550
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Grey Emperador

(151) 09.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392262**
(210) 4-2019-20190
(181) 06.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MICROBEBIO®
NATURE PHENOMENON

(151) 09.07.2021
(220) 06.06.2019

(531) 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, trắng, xám.
(731) MICROBEBIO INC. (XX)
28925 Nichols Sawmill Rd, Magnolia, TX 77355
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân đạm; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ (phân bón); chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0392263**
(210) 4-2019-20189
(181) 06.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

贺祥
HXG

(151) 09.07.2021
(220) 06.06.2019

(531) 26.3.4; 26.1.2; 26.7.25
(731) TANGSHAN HEXIANG GROUP CO., LTD. (CN)
Dalingzi Village, Daxinzhuang Town, Fengnan District, Tangshan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ khí dùng cho sản xuất gốm trong công nghiệp bao gồm thiết bị cơ khí để chế biến nguyên liệu gốm thô; thiết bị pha chế gốm; thiết bị cơ khí dùng để tạo mẫu sản phẩm gốm; thiết bị cơ khí dùng để tạo hình gốm; thiết bị cơ khí dùng để tráng men gốm; thiết bị cơ khí dùng để mài và dò vết nứt trong gốm.

---

(111) **4-0392264**
(210) 4-2019-25672
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LACTOCURMIN

(151) 09.07.2021
(220) 11.07.2019

(731) VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tẩy rửa và làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; xà phòng để làm sạch mồ hôi chân; chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 05: Chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm dùng cho liệu pháp phủ tạng; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

---

(111) **4-0392265**
(210) 4-2019-25671
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LACTOTURMERIN

(151) 09.07.2021
(220) 11.07.2019

(731) VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tẩy rửa và làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; xà phòng để làm sạch mồ hôi chân; chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 05: Chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm dùng cho liệu pháp phủ tạng; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

---

(111) **4-0392266**
(210) 4-2019-25381
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 09.07.2019

(531) A5.3.15; A5.3.13; A26.11.12; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) PHÙNG MINH HẠNH (VN)
Số 17, ngách 22, ngõ 78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà (trà sữa, trà chanh, trà hồng đào, trà đào, trà xanh, hồng trà, trà kiwi, trà việt quất); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0392267**
(210) 4-2019-25367
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 09.07.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16
(731) ETTASON PTY. LTD. (AU)
Unit 1, 2B Birmingham Ave, Villawood NSW 2163, Australia
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Muối ăn; bột ngô; bánh kẹo; đường; gạo.

Nhóm 35: Buôn bán lương thực, thực phẩm.

---

(111) **4-0392268**
(210) 4-2019-25366
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 09.07.2019

(731) ETTASON PTY. LTD. (AU)
Unit 1, 2B Birmingham Ave, Villawood NSW 2163, Australia
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Muối ăn; bột ngô; bánh kẹo; đường; gạo.

Nhóm 35: Buôn bán lương thực, thực phẩm.

---

(111) **4-0392269**
(210) 4-2019-25359
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 09.07.2019

(531) A5.1.12; A5.1.5; 2.1.30; 2.1.13; A1.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRÀ VINH FARM (VN)
Ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mật hoa dừa tươi, mật hoa dừa cô đặc, đường mật hoa dừa, giấm mật hoa dừa, rượu mật hoa dừa, bột cacao đường mật hoa dừa, hạt cacao mật hoa dừa.

---

(111) **4-0392270**
(210) 4-2019-21566
(181) 14.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 14.06.2019

(531) 5.7.3; 5.13.4; A5.3.13; 5.3.11; 5.7.21; A5.7.23; 8.7.5; A1.1.12; A26.11.12; 26.13.1
(731) HỘ KINH DOANH HƯƠNG GẠO (VN)
Số 193/16 ấp Khánh An, xã Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh cốm; bánh cốm gạo; bánh cốm bắp.

---

(111) **4-0392271**
(210) 4-2019-21565
(181) 14.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 14.06.2019

(531) 5.7.3; 5.13.4; 5.3.11; A5.3.13
(591) Vàng, vàng nhạt, nâu, đỏ nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HƯƠNG GẠO (VN)
Số 193/16 ấp Khánh An, xã Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh cốm; bánh cốm gạo; bánh cốm bắp.

---

(111) **4-0392272**
(210) 4-2019-21549
(181) 14.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

e-Pedal

(151) 09.07.2021
(220) 14.06.2019

(731) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
No.2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Hệ thống trợ lái để điều khiển tăng và giảm tốc độ bao gồm: một công tắc, một bàn đạp chân ga, các thiết bị cảm ứng bàn đạp chân ga và tốc độ, một bộ điều khiển mô-men xoắn của động cơ, một bộ điều khiển phanh, và một màn hình hiển thị tốc độ, tất cả được bán như một bộ phận không thể tách rời của xe cộ; bàn đạp chân ga ô tô; bàn đạp phanh ô tô; ô tô và các bộ phận và phụ tùng ô tô.

---

(111) **4-0392273**
(210) 4-2019-21537
(181) 14.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CENTLADY

(151) 09.07.2021
(220) 14.06.2019

(731) THIỀU ĐĂNG HÙNG (VN)
Số nhà 17, ngõ 19, đường Hà Huy Tập, khối phố 3, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm sạch; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0392274**
(210) 4-2019-21499
(181) 14.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VNTOWER
THE POWER OF BELIEF

(151) 09.07.2021
(220) 14.06.2019

(531) A26.11.8; 26.11.3; 26.4.9
(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNTOWER (VN)
Số 2 ngách 28 ngõ 93 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cấu kiện kim loại dùng trong xây dựng, cụ thể là cốt thép, nhà thép công nghiệp, kết cấu thép nhà cao tầng.
Nhóm 35: Mua bán thiết bị, dụng cụ và máy móc ngành xây dựng, các sản phẩm công nghệ thông tin, thiết bị điện, vật liệu điện, cụ thể là máy phát điện, động cơ điện, dây điện; xuất nhập khẩu máy móc, dụng cụ và máy móc ngành xây dựng, các sản phẩm công nghệ thông tin, thiết bị điện, vật liệu điện, cụ thể là máy phát điện, động cơ điện, dây điện; lập báo cáo kinh doanh các công trình trong lĩnh vực xây dựng và cơ sở hạ tầng.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; lập dự án về xây dựng công trình; quản lý dự án xây dựng công trình; tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình.

Nhóm 42: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; thiết kế nội, ngoại thất công trình; thiết kế các công trình đường dây cao thế, hạ thế, trạm biến áp đến 110KV; thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công, hồ sơ dự toán các công trình trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng; lập báo cáo kỹ thuật các công trình trong lĩnh vực xây dựng và cơ sở hạ tầng.

---

(111) **4-0392275**
(210) 4-2019-21423
(181) 14.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 14.06.2019

(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.16; A3.1.24
(731) CÔNG TY TNHH GIA PHÁT (VN)
Số 20/165, đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng; bóng đèn điện; ống phát quang để chiếu sáng; đèn bàn học sinh.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: bóng đèn chiếu sáng, đèn led, đèn bàn học sinh, linh kiện dùng cho đèn, đèn chiếu sáng, đèn bắt muỗi.

---

(111) **4-0392276**
(210) 4-2019-21422
(181) 14.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

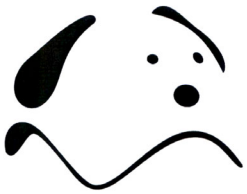

(151) 09.07.2021
(220) 14.06.2019

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24
(731) CÔNG TY TNHH GIA PHÁT (VN)
Số 20/165, đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng; bóng đèn điện; ống phát quang để chiếu sáng; đèn bàn học sinh.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: bóng đèn chiếu sáng, đèn led, đèn bàn học sinh, linh kiện dùng cho đèn, đèn chiếu sáng, đèn bắt muỗi.

---

(111) **4-0392277**
(210) 4-2019-21400
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 13.06.2019

(531) 25.1.25; 26.15.15; 7.15.5; 26.13.25
(591) Nâu đỏ, nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ C.T.L (VN)
Tầng 2, tòa nhà HH2, đường Dương Đình Nghệ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu (quán bar); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0392278**
(210) 4-2019-38991
(181) 04.10.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 04.10.2019

(531) 4.3.3; 26.1.1
(591) Vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XI MĂNG VICEM HẢI PHÒNG (VN)
Tràng Kênh, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại; vật liệu chịu lửa (vật liệu xây dựng phi kim loại); xi măng chịu nhiệt; xi măng magiê; xỉ quặng [vật liệu xây dựng].

Nhóm 35: Mua bán: xi măng, vật liệu xây dựng phi kim loại (cụ thể là: gạch nung già [clinker]), vật liệu chịu lửa (vật liệu xây dựng phi kim loại), xi măng chịu nhiệt, xi măng magiê, xỉ quặng [vật liệu xây dựng] và mua bán phụ gia xi măng.

---

(111) **4-0392279**
(210) 4-2009-15787
(181) 30.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CERVIDIL

(151) 09.07.2021
(220) 30.07.2009

(731) FERRING B.V. (GB)
Polarisavenue 144, 2132 JX Hoofddorp, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược chất và dược phẩm; dược chất và dược phẩm dùng trong sản khoa và phụ khoa; dược chất được sử dụng dưới dạng thuốc đặt vào âm đạo và thuốc đạn; thuốc đạn.

---

(111) **4-0392280**
(210) 4-2019-26361
(181) 16.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 16.07.2019

(531) A5.3.15; 6.1.2; 7.3.11
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG NGÓI ĐỎ GARDEN (VN)
Số 5 Nguyên Hồng, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0392281**
(210) 4-2019-18728
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

asobang

(151) 09.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) LEE, HONG-SEOK (KR)
409-5, Yeolmi-ri, Gonjiam-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 27: Chiếu; thảm dùng ngoài trời; thảm dùng cho nhà bếp; thảm trải sàn nhà; thảm trải sàn chống trơn trượt; thảm chùi chân sau khi tắm; thảm chùi chân ở cửa; thảm tập thể dục; thảm tập thể thao; thảm trải cho trẻ em chơi; thảm dùng cho em bé; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; tấm phủ sàn; tấm thảm; tấm thảm ở dạng các miếng ghép.

---

(111) **4-0392282**
(210) 4-2019-18721
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YOSHIKO

(151) 09.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế, sữa, chế phẩm sữa, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, rau, củ, trái cây đã qua chế biến, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0392283**
(210) 4-2019-18720
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YASUKO

(151) 09.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế, sữa, chế phẩm sữa, nước mắm, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la, hương liệu thực phẩm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua.

---

(111) **4-0392284**
(210) 4-2019-18715
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Schlumberger

(151) 09.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) SCHLUMBERGER WEIN- UND SEKTKELLEREI GMBH (AT)
Heiligenstadter Strabe 43, 1190 Vienna, Austria
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia) trừ rượu.

---

(111) **4-0392285**
(210) 4-2019-18707
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25
(591) Trắng, da cam, xanh lá cây.
(731) LÊ ANH TUẤN (VN)
Số 120 Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0392286**
(210) 4-2019-18705
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TSUBOMI

(151) 09.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế, sữa, chế phẩm sữa, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, rau, củ, trái cây đã qua chế biến, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm; bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la, hương liệu thực phẩm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua.

---

(111) **4-0392287**
(210) 4-2019-18704
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TOMOKA

(151) 09.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, rau, củ, trái cây đã qua chế biến, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la, hương liệu thực phẩm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua.

---

(111) **4-0392288**
(210) 4-2019-18703
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TAKAKO

(151) 09.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế, sữa, chế phẩm sữa, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, rau, củ, trái cây đã qua chế biến, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la, hương liệu thực phẩm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua.

---

(111) **4-0392289**
(210) 4-2019-18701
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SUMIRE

(151) 09.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế, sữa, chế phẩm sữa, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, rau, củ, trái cây đã qua chế biến, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la, hương liệu thực phẩm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua.

---

(111) **4-0392290**
(210) 4-2019-18700
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SUMIKA

(151) 09.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, rau, củ, trái cây đã qua chế biến, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm; nước tương, tương ớt, nước xốt cà chua.

---

(111) **4-0392291**
(210) 4-2019-18698
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Eureka

(151) 09.07.2021
(220) 28.05.2019

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LADY CARE VIỆT NAM (VN)
285/1 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (ban ngày, ban đêm); sữa dưỡng da tay, da chân và toàn thân (mỹ phẩm); sữa chống nếp nhăn (mỹ phẩm); kem trị sẹo (mỹ phẩm, không chứa thuốc).

---

(111) **4-0392292**
(210) 4-2019-18697
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP BA SẠCH HƯNG ĐẠO (VN)
Xóm 3 Ngọc Quyến, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Nấm hương khô; mộc nhĩ khô; măng khô; hạt đỗ (đậu) khô; hạt sen khô; quả thảo quả khô.

Nhóm 30: Miến dong; bột sắn dây; gạo nếp; mật ong.

---

(111) **4-0392293**
(210) 4-2019-18696
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

O-PHALT

(151) 09.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 1.15.23; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SANKEN VIỆT NAM (VN)
C8, đường 3, khu xưởng Kizuna 2, lô B2-9-1-10, KCN Tân Kim, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 01: Keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm.

---

(111) **4-0392294**
(210) 4-2019-18695
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SANKEN

(151) 09.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SANKEN VIỆT NAM (VN)
C8, đường 3, khu xưởng Kizuna 2, lô B2-9-1-10, KCN Tân Kim, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 01: Keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm.

---

(111) **4-0392295**
(210) 4-2019-18689
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Cúc Cháo SườnSụn

(151) 09.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 5.5.4; 5.5.14; A5.5.22; A11.3.7; A11.1.2
(591) Trắng, cam nhạt, đỏ cam, nâu đất.
(731) ĐINH MINH CÚC (VN)
Số 142d Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (cháo sườn sụn).

---

(111) **4-0392296**
(210) 4-2019-18626
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

STIM UP

(151) 09.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)
67A, đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa [cà phê là thành phần chủ yếu]; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở socola; đồ uống trên cơ sở hoa cúc dạng trà.

---

(111) **4-0392297**
(210) 4-2019-18617
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HORU
FROG LEGS

(151) 09.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 26.1.1; 26.13.1; 2.9.14; A1.1.10; 24.1.1; 25.1.6; 26.7.25
(591) Nâu, cam, trắng, xanh lá, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH HORU VIỆT NAM (VN)
Số 80 Phan Xích Long, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt ếch và các món ăn được chế biến từ thịt ếch; thịt và chiết xuất của thịt; thịt đã được bảo quản; khoai tây rán giòn (khoanh, lát); rau trộn; xúp, canh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ căng tin; cho thuê thiết bị phân phối nước uống.

---

(111) **4-0392298**
(210) 4-2019-18611
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SOC&BROTHERS
We care for the little things

(151) 09.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 3.5.3; A3.5.24
(591) Hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI TUỔI THƠ SNB (VN)
Nhà số 3, lô 4D, đường Trung Yên 10a, khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho trẻ em.

Nhóm 10: Bình sữa (cho trẻ em bú); van của bình sữa (cho trẻ em bú); núm vú giả của bình sữa (cho trẻ em bú); núm vú giả cho trẻ em; núm vú cao su dùng cho trẻ ngậm dùng một lần.

Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em.

Nhóm 16: Sách giáo khoa; sách tham khảo; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; sách dùng cho trẻ em; sách hướng dẫn của giáo viên; đồ dùng học tập cho trẻ em (trừ các thiết bị).

Nhóm 18: Túi xách tay; cặp da; vali; ba lô.

Nhóm 20: Nôi cho trẻ em; cũi trẻ em.

Nhóm 25: Quần áo cho trẻ em; giầy, dép cho trẻ em; mũ cho trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi); cái lúc lắc (đồ chơi); đồ chơi nhồi bông; mô hình đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu hàng dệt may, nguyên vật liệu, phụ liệu dệt may, giày dép, túi sách, cặp da, vali, mũ, kính mắt, đồ da, đồ giả da, đồ sơ sinh, phụ kiện và đồ dùng cho mẹ, đồ dùng học tập đồ chơi, đồ dùng du lịch, xe đẩy, nôi, cũi, đồ dùng ăn uống cho trẻ em, hàng thủ công mỹ nghệ, mỹ phẩm, quà tặng; môi giới xúc tiến thương mại; dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; tư vấn tiêu dùng.

Nhóm 39: Vận tải hàng hoá; vận chuyển hành khách bằng ôtô theo hợp đồng; du lịch lữ hành nội địa; du lịch lữ hành quốc tế; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ vui chơi giải trí ngoài trời; dịch vụ văn hoá; dịch vụ sắp xếp và tổ chức các hoạt động văn hóa; dịch vụ thể thao và thể hình.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống, giải khát do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ hướng dẫn về chế độ đinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em.

---

(111) **4-0392299**
(210) 4-2019-18567
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 26.5.1; A7.1.11; 7.1.24; 1.15.21
(591) Xám, vàng.
(731) LÊ THỊ HỒNG PHẤN (VN)
R2B - 04 - 30 Royal City, 72A Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0392300**
(210) 4-2019-18467
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HOLIZER®
MACHINE

(151) 09.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) 15.7.1; A26.11.8
(591) Xanh dương đen, cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẦU TRỜI NAM VIỆT (VN)
Số 7D/1, khu phố 1A, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Máy chế biến gỗ; máy khoan; máy phay; máy đục lỗ mộng; máy bào; máy cưa.

---

(111) **4-0392301**
(210) 4-2019-18464
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FAST WHEELS

(151) 09.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) A18.1.9; 18.1.23; 26.13.1
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾU NHI MỚI (VN)
Tầng 7, tòa nhà Samco, số 326 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 16: Đồ dùng trẻ em, cụ thể: dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; bút vẽ; vật liệu để nặn; bột nhào nặn; vật liệu cho hội họa.

Nhóm 28: Trò chơi [games]; đồ chơi, cụ thể là: xe cộ đồ chơi, súng đồ chơi; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); đồ chơi lắp ghép mô hình; đồ chơi bằng gỗ.

Nhóm 35: Mua bán: đồ chăm sóc và bảo vệ cho trẻ em gồm: khăn ướt, giấy ướt, chăn, màn, đệm, gối, cũi, khăn tắm, bấm móng tay, bấm móng chân, kéo cắt móng tay cho bé, bịt ổ điện, bịt góc bàn, tấm che quạt, dầu gội, sữa tắm, thanh chặn giường, chặn cầu thang, chặn cửa an toàn cho trẻ, khẩu trang, lót đầu gối, bao đầu gối, khăn giữ ấm, trò chơi [games], đồ chơi, đồ dùng trẻ em, cụ thể: dụng cụ vẽ, vật liệu vẽ, bút vẽ, vật liệu để nặn, bột nhào nặn, vật liệu cho hội họa, quần áo, yếm vải và yếm nhựa, phụ kiện quần áo, cụ thể là, dây lưng trẻ em.

(111) **4-0392302**
(210) 4-2019-15936
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; A24.15.7
(731) XIAMEN FU QING INDUSTRY AND TRADE CO., LTD. (CN)
Room 501-1, No.15, Keng Ping Road, Jimei District, Xiamen City, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Ấm trà; cối xay cà phê thao tác bằng tay; bình để uống; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; bình cà phê không dùng điện.

---

(111) **4-0392303**
(210) 4-2019-15935
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

INOCHI

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(731) LÊ THỊ HỒNG BÍCH (VN)
Số 50 khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; phong bì [văn phòng phẩm].

---

(111) **4-0392304**
(210) 4-2019-15934
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HANMYNGHE

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(731) TRƯƠNG THỊ THU HÂN (VN)
Tổ 104, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; kim cương; đá quý; đồng hồ đeo tay; hợp kim của kim loại quí.

---

(111) **4-0392305**
(210) 4-2019-15931
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 3.7.11; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.7; 25.5.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) VĂN CÔNG SƠN (VN)
Số nhà 20, tổ 15, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho chim; cám.

---

(111) **4-0392306**
(210) 4-2019-15910
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 25.1.25; 25.1.9; A25.1.10; 26.1.1
(591) Xanh đen, vàng.
(731) PHAN THỊ THANH NGA (VN)
Căn 214, nhà N3B, khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo, giầy dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, lương thực thực phẩm, đồ uống giải khát.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ chụp ảnh; dịch vụ quay phim.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn: dịch vụ nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát xa; dịch vụ spa; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

(111) **4-0392307**
(210) 4-2019-15905
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 24.5.1; 26.1.1; A26.1.18; 26.4.10; 26.7.25
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ HỒ HUY (VN)
62 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; dịch vụ bán vé máy bay; dịch vụ bán vé tàu thủy; dịch vụ bán vé tàu hỏa.

---

(111) **4-0392308**
(210) 4-2019-15904
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 26.4.3; 26.15.15; 25.5.3; 26.4.7; 26.5.1
(591) Nâu, đen, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TOÀN CẦU C&T (VN)
Số 4-4A khu phố 5, đường Tân Thới Nhất 7, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0392309**
(210) 4-2019-15899
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 26.7.5; 26.7.25; 26.4.2; 26.1.1
(731) SHIMAO MINI HOTEL GROUP LIMITED (VG)
C/o Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Khách sạn, dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; căn hộ khách sạn; đặt chỗ trước và giữ chỗ việc lưu trú tạm thời cho người khác; dịch vụ nhà hàng ăn uống;

dịch vụ quầy rượu và quán phục vụ cốc-tai; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện và cho thuê các tiện nghi cho các bữa tiệc lớn và các buổi lễ.

---

(111) **4-0392310**
(210) 4-2019-15895
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MANTRO

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NGÀNH MAY TRƯỜNG MẠNH (VN)
Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu máy may và phụ tùng của máy may.

---

(111) **4-0392311**
(210) 4-2019-15871
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LÂM NGỌC
FISH SAUCE
Since 1960

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) A3.9.24; 1.15.15; 25.1.9; A25.1.10
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ NƯỚC MẮM LÂM NGỌC (VN)
Số 142/10B đường Trịnh Hoài Đức, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0392312**
(210) 4-2019-15866
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ATOILE D'OR

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0392313**
(210) 4-2019-15782
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 26.1.1; A5.5.20; 1.3.1; 1.15.23; 25.1.5
(591) Vàng hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MỸ ANH (VN)
Số 4H - 5H Quân Trấn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn hạn; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0392314**
(210) 4-2019-15773
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MHL SKIN

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THU HẰNG (VN)
122/4, hẻm 11, đường Bà Huyện Thanh Quan, khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; nước hoa; son môi; mặt nạ dưỡng da; sữa tắm; sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0392315**
(210) 4-2019-15767
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PHOENIX ROYAL SUITE

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HÀN QUỐC (VN)
Nhà mẫu Blooming Tower Danang, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0392316**
(210) 4-2019-15763
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) A5.5.21; A5.5.20; A5.3.15; A24.15.11; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.1; A26.11.9; 5.5.19
(731) LƯ KIM ÁI (VN)
159/101 Hà Tôn Quyền, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải cotton in hoa; vải polyester (dệt thoi); vải lanh; vải thun (dệt kim); vải dệt sợi; vải nhăn (vải đũi); vải tơ lụa nhân tạo (dệt); vải thêu hoa văn; vải dệt dùng cho giày và ủng; vải in bằng kỹ thuật số.

---

(111) **4-0392317**
(210) 4-2019-15762
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) A18.1.9; 18.1.23; A15.9.11; A15.9.10
(591) Đen, đỏ, xanh dương, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN CÔNG TUẤN (VN)
64/5/22 Tố Hữu, tổ 20, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; ô tô điện; động cơ điện dùng cho xe đạp điện và xe máy điện; khung xe đạp điện; bộ điều khiển dùng cho xe đạp điện và xe máy điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các linh kiện, phụ tùng xe đạp điện, xe máy điện (sạc xe đạp điện, sạc xe máy điện, dây sạc, pin sạc, đế nguồn, dây nguồn, dây điện, ổ khóa, cùm, đèn, đầu đèn, xi nhan, ic, pin - mạch bảo vệ pin, máy kiểm tra ắc quy, tay ga), xe ba bánh điện, xe đạp điện, xe máy điện, động cơ điện dùng cho xe đạp điện và xe máy điện, khung xe đạp điện, bộ điều khiển dùng cho xe đạp điện và xe máy điện, bộ đề xe máy (mô tơ đề); giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, tổ chức hội chợ triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0392318**
(210) 4-2019-15761
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1
(591) Vàng, nâu
(731) NGUYỄN VĂN TOÀN (VN)
39 Nguyễn Thái Học, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Yến sào chế biến.

Nhóm 35: Mua bán tổ chim yến, yến sào và các sản phẩm chế biến từ tổ chim yến.

Nhóm 37: Xây dựng nhà yến; lắp đặt thiết bị kỹ thuật nhà yến.

---

(111) **4-0392319**
(210) 4-2019-15758
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) 26.13.1; 1.15.15; A5.5.20; 1.15.23
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ.
(731) HOÀNG ĐỨC ĐỘ (VN)
Thôn Suối Khế, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 27: Thảm trải sàn; thảm chùi chân; giấy dán tường.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu: thảm trải sàn, thảm chùi chân, giấy dán tường.

---

(111) **4-0392320**
(210) 4-2019-15593
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) 5.7.8
(591) Tím đậm, tím nhạt, xanh da trời, trắng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH NGỌC THÁI (VN)
Tổ 12, ấp Hưng Thới 2, xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Mứt dâu tằm.

Nhóm 32: Nước cốt dâu tằm (đồ uống không cồn); nước sirô atiso đỏ (chế phẩm dùng để pha chế đồ uống không cồn).

Nhóm 33: Rượu dâu.

---

(111) **4-0392321**
(210) 4-2019-18463
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Som ตำ Thai

(151) 09.07.2021
(220) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOM TUM THAI (VN)
180 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ quán rượu (bar) và quầy rượu.

---

(111) **4-0392322**
(210) 4-2019-18462
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HILUX

(151) 09.07.2021
(220) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JEP VIỆT NAM (VN)
Số 10, ngách 376/1 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 06: Khóa cửa; bản lề cửa; nẹp cửa kính; tay vịn (lan can, cầu thang); cút nối ống lan can; đầu bịt lan can (tất cả đều làm bằng kim loại).

---

(111) **4-0392323**
(210) 4-2019-18456
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

THELUXUS

(151) 09.07.2021
(220) 27.05.2019

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG THỜI TRANG THE LUXUS (VN)
Số 94 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0392324**
(210) 4-2019-18449
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HOA MAI VÀNG (VN)
60/41/31 Nguyễn Văn Cự, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước hoa xịt phòng; nước xả vải.

---

(111) **4-0392325**
(210) 4-2019-18448
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) 2.1.20; 2.1.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ THIÊN QUÂN (VN)
539/15+539/9/2-4 Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0392326**
(210) 4-2019-18445
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IMAX

(151) 09.07.2021
(220) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MORAKO (VN)
Tổ 9 Nhân Trạch, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn nhà; nước tẩy nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0392327**
(210) 4-2019-18444
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) 26.4.7; 26.4.2; 25.5.1; 20.1.17
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH IMARKET VIỆT NAM (VN)
Tầng 12, tòa nhà Charmvit Tower, số 117 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: két an toàn, máy in dùng với máy tính, máy và thiết bị đóng sách [thiết bị văn phòng], thiết bị ép dẻo tài liệu dùng cho văn phòng, máy hủy giấy [sử dụng cho văn phòng], dụng cụ bằng sắt để cắt xén đẽo gọt [công cụ cầm tay], máy vi tính, chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính], máy tính xách tay, màn hình máy vi tính, bàn phím máy vi tính, đồ đạc dùng trong văn phòng, văn phòng phẩm, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ nhà bếp, thiết bị nướng, máy giặt [xưởng giặt], máy xay, tủ lạnh, hệ thống và thiết bị làm lạnh, bóng đèn điện, máy hút bụi chân không, thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, bánh kẹo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, gia vị, món ăn đông khô với thành phần chính là mỳ ống/mỳ sợi, thịt đóng hộp, trái cây đóng hộp, cá đóng hộp, rau củ đóng hộp, sản phẩm sữa, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước ngọt, văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0392328**
(210) 4-2019-18280
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PHU HAU

(151) 09.07.2021
(220) 24.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN PHÚ HẬU (VN)
Thôn Đồng Trì, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phụ kiện đấu nối đường dây phân phối, truyền tải điện; thiết bị đóng cắt điện trung, hạ thế; thiết bị cách điện cao thế và trung thế (thiết bị điện công nghiệp); dây cáp điện; máy biến áp; cầu chì điện; cầu dao điện; đầu nối cáp điện; aptomat; ghíp kẹp dây điện; đầu cốt (thiết bị dùng để nối cáp với các thiết bị điện).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật tư thiết bị điện, phụ kiện lưới điện.

---

(111) **4-0392329**
(210) 4-2019-18262
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) A26.4.18; A24.15.7; 24.15.1; 24.17.15
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ROSA BONITA (VN)
Số 15 ngõ 12/85 phố Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392330**
(210) 4-2019-18240
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) 26.3.2; A26.3.5; A26.3.24
(731) CÔNG TY TNHH PEARLCONS (VN)
372/43A đường Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 21: Ống hút dùng để uống; ống hút bằng tre, trúc, gỗ, cỏ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: ống hút dùng để uống, ống hút bằng vật liệu tự nhiên như: ống hút bằng tre, trúc, sậy, gỗ, cỏ; mua bán các sản phẩm làm từ tre, trúc, gỗ, sậy, cỏ, nứa, đay, lát, cối, buông như: túi sách, giỏ, khay, chậu, rổ, rá, ly, chén, dĩa, nĩa, muỗng, bàn, ghế, tủ, giá, kệ, giường, chậu hoa, chậu cây cảnh, mành làm từ tre, gỗ, cỏ kết lại [đồ đạc], hộp quà lưu niệm, hộp đựng dụng cụ, không bằng kim loại, rỗng; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, cụ thể là: tranh, ảnh, tượng bằng gỗ.

---

(111) **4-0392331**
(210) 4-2019-18236
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) 18.2.1; 26.4.4
(731) NGUYỄN THANH DŨNG (VN)
155/4 Cao Đạt, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), túi xách, ba lô.

---

(111) **4-0392332**
(210) 4-2019-18235
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BOBUI
SAIGON

(151) 09.07.2021
(220) 24.05.2019

(731) NGUYỄN THANH DŨNG (VN)
155/4 Cao Đạt, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự-0943000040 (Tâm Luật)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), túi xách, ba lô.

---

(111) **4-0392333**
(210) 4-2019-18149
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 24.05.2019

(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC MỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà MD Complex (khối văn phòng), số 68 phố Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Du lịch, dịch vụ gồm thông tin về hành trình và việc vận chuyển hàng hóa do người môi giới và các hãng du lịch thực hiện, thông tin về biểu giá, bảng giờ và phương thức vận chuyển.

---

(111) **4-0392334**
(210) 4-2019-18148
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) 26.3.1; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC MỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà MD Complex (khối văn phòng), số 68 phố Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ gồm thông tin về hành trình và việc vận chuyển hàng hoá do người môi giới và các hãng du lịch thực hiện, thông tin về biểu giá, bảng giờ và phương thức vận chuyển.

---

(111) **4-0392335**
(210) 4-2019-15962
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Utamy

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE (VN)
Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

---

(111) **4-0392336**
(210) 4-2019-15960
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Usam

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE (VN)
Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

---

(111) **4-0392337**
(210) 4-2019-15959
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Utracy

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE (VN)
Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

---

(111) **4-0392338**
(210) 4-2019-15957
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Uthalia

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE (VN)
Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

---

(111) **4-0392339**
(210) 4-2019-15952
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Upearl

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE (VN)
Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cự dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

---

(111) **4-0392340**
(210) 4-2019-15937
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LBH I

(151) 09.07.2021
(220) 10.05.2019

(731) LIBO HEAVY INDUSTRIES SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Entrepreneurship Service Center, High-tech Zone, Tai'an City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hoá; băng tải [máy móc]; băng tải; máy khoan dùng trong khai thác mỏ; máy lọc; khớp nối trục [máy móc]; sàng [máy hoặc bộ phận của máy]; thiết bị vận chuyển bằng đường ống vận hành bằng khí nén; trống tang [bộ phận của máy móc]; máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện].

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; phục hồi lại động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; khai thác mỏ; dịch vụ khai thác đá; chống gỉ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; tra dầu mỡ cho xe cộ.

---

(111) **4-0392341**
(210) 4-2019-12968
(181) 18.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NAM TÍN
PAINT

(151) 09.07.2021
(220) 18.04.2019

(531) A26.11.8
(591) Đỏ, trắng, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH TM VÀ DV TỔNG HỢP NAM TÍN (VN)
Số 4, ngách 41/10 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn lót; sơn phủ; sơn diệt khuẩn.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; đồng hồ; kim cương.

Nhóm 25: Giày; bộ quần áo; quần áo may sẵn; quần áo; quần áo thể dục; giày thể thao.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ sơn; bán buôn và bán lẻ quần áo; bán buôn và bán lẻ đồ thể thao; bán buôn và bán lẻ giày; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; dịch vụ tài chính; môi giới bất động sản; môi giới chứng khoán và trái phiếu; tư vấn về bảo hiểm; đầu tư vốn.

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; vận tải; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hành khách; cho thuê xe cộ; cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0392342**
(210) 4-2019-12760
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ANDREA KEAN

(151) 09.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) NANJING HUAJING TRAVEL GOODS CO., LTD (CN)
No. 28 Guijin Road, Yaxi Town, Gaochun County, Nanjing City Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Vali du lịch; ba lô; ba lô học sinh; ví bỏ túi; túi mua hàng; cặp da; túi xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng đồ trang điểm [chứa có đồ bên trong]; túi cho thể thao.

---

(111) **4-0392343**
(210) 4-2019-12757
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

EUQUIMOL

(151) 09.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 (VN)
299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392344**
(210) 4-2019-12756
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ALUMINA

(151) 09.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 (VN)
299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392345**
(210) 4-2019-12755
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PECALDEX

(151) 09.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 (VN)
299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392346**
(210) 4-2019-12754
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CARBOGAST

(151) 09.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 (VN)
299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392347**
(210) 4-2019-12459
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TAKI

(151) 09.07.2021
(220) 16.04.2019

(591) Da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DOGOTA (VN)
Số 18, xóm Ngòi, thôn Đoàn Kết, xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm: khóa cửa, phụ kiện cửa, tủ bếp, phụ kiện tủ bếp, tủ quần áo, phụ kiện tủ quần áo.

---

(111) **4-0392348**
(210) 4-2019-12416
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Anaton

(151) 09.07.2021
(220) 16.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE (VN)
Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở, dây gây mê, ống nối dây máy thở dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392349**
(210) 4-2019-07640
(181) 15.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YASIYO

(151) 09.07.2021
(220) 15.03.2019

(731) VŨ VĂN HOAN (VN)
Xóm 14, xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho xe máy; pít tông cho động cơ xe máy; pít tông xéc măng; bugi xe máy; mô tơ củ đề xe máy; chế hòa khí xe máy.

Nhóm 09: Mobin sườn xe máy.

Nhóm 12: Nhông xích xe máy; khớp ly hợp dùng cho xe máy; dây curoa cho xe máy; còi cho xe máy; má phanh cho xe máy; phanh đĩa cho xe máy; tay biên xe máy; đĩa xe máy.

---

(111) **4-0392350**
(210) 4-2019-06855
(181) 11.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 11.03.2019

(531) A11.1.6; 26.4.2; A26.4.18; A11.3.7
(591) Xanh, trắng, vàng.
(731) 1. TRỊNH VIỆT TRINH (VN)
44 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN MINH TẤN (VN)
Khóm Đông Thịnh 3, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán giải khát.

---

(111) **4-0392351**
(210) 4-2019-06687
(181) 07.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

INDOCHINE NEST

(151) 09.07.2021
(220) 07.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH MTV GOLD KHÁNH HÒA (VN)
Thôn 5, xã Diên Tân, Huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); rượu yến (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào chế biến; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống không cồn); nước uống đóng chai (đồ uống không cồn); nước giải khát từ trái cây; nước uống có gas.

---

(111) **4-0392352**
(210) 4-2019-06397
(181) 05.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PHƯƠNG NGA

(151) 09.07.2021
(220) 05.03.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) NGUYỄN HỮU PHƯƠNG (VN)
Ấp Chợ Mới, thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thuốc tây (điều trị ở người); dịch vụ mua bán dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0392353**
(210) 4-2019-06396
(181) 05.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BESTON

(151) 09.07.2021
(220) 05.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)
Đường Phan Văn Đối, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Nước giải khát có gaz; bia; đồ uống hỗn hợp (không có cồn); nước ép trái cây dùng làm thức uống giải khát; nước ép rau quả dùng làm thức uống giải khát; nước uống tinh khiết; chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống khai vị không có cồn; tinh dầu để sản xuất đồ uống, nước quả cô đặc không có cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể; bia mạch nha; hèm (bã) mạch nha; nước sữa làm từ quả hạnh (đồ uống); đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; chất chiết từ quả không chứa cồn; nước sinh tố; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trong thể thao giàu protein; nước khoáng xenxe; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

---

(111) **4-0392354**
(210) 4-2019-06393
(181) 05.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 05.03.2019

(531) 1.15.9; A5.5.20; A5.5.22; A11.3.3; 26.1.1; A26.1.18
(731) PHẠM THỊ HẰNG PHƯƠNG (VN)
37A đường C1, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa.

---

(111) **4-0392355**
(210) 4-2019-04584
(181) 15.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 15.02.2019

(531) 26.1.1; A26.11.8; 11.3.14
(731) PHẠM THÀNH GIANG (VN)
1603 tầng 16, A3 LQT Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0392356**
(210) 4-2019-14357
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CENTAUR

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ALFA (SÀI GÒN) (VN)
Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0392357**
(210) 4-2019-14350
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16
(591) Vàng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CICI THƯỢNG ĐỈNH YẾN (VN)
Số 33 Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước [đồ uống]; đồ uống hỗn hợp không có cồn.

---

(111) **4-0392358**
(210) 4-2019-14328
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ASEANGOLD

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)
Thôn Đồng Viên, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0392359**
(210) 4-2019-14310
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8; 3.7.17
(731) NGUYỄN QUỐC THỐNG EM (VN)
C12/49 đường số 3, ấp 3B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0392360**
(210) 4-2019-14142
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 25.04.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DRONE PRO VIETNAM (VN)
130 Võ Thị Sáu, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Robot công nghiệp; máy công nghiệp; robot tự động; người máy robot (máy móc).

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị báo động; thiết bị giám sát dùng điện; bộ cảm biến điện; thiết bị thu hình.

Nhóm 12: Máy bay; thiết bị bay.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: robot tự động, người máy robot (máy móc), robot công nghiệp, máy công nghiệp, thiết bị điều khiển từ xa, máy bay, thiết bị bay.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; vận tải hành khách; hậu cần vận tải (dịch vụ logistics); kho hàng hóa; vận chuyển đồ đạc; cho thuê máy bay, thiết bị bay.

---

(111) **4-0392361**
(210) 4-2019-14521
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) TATSUTA ELECTRIC WIRE & CABLE CO., LTD. (JP)
2-3-1 Iwata-cho, Higashiosaka City, Osaka, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng liên kết bằng chất dẻo chứa chất dẫn điện dùng trong sản xuất điện thoại di động, điện thoại thông minh, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số dưới dạng máy tính bảng, máy tính cá nhân; màng mỏng bằng chất dẻo có tính dẫn điện bám dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; màng mỏng bằng chất dẻo có tính dẫn điện bám dính dùng cho mục đích sản xuất thương mại hoặc công nghiệp; sản phẩm bằng chất dẻo có tính dẫn điện bám dính dùng cho mục đích sản xuất thương mại hoặc công nghiệp; màng mỏng bằng chất dẻo có tính bám dính dùng cho mục đích sản xuất thương mại hoặc công nghiệp; bán thành phẩm bằng chất dẻo.

---

(111) **4-0392362**
(210) 4-2019-13995
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 24.04.2019

(531) 5.3.20; 5.5.19
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ VĂN TÚ (VN)
27/20A đường Phạm Hồng Thái, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; sữa rửa mặt; nước rửa chén; xà phòng thực vật.

---

(111) **4-0392363**
(210) 4-2019-13699
(181) 23.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

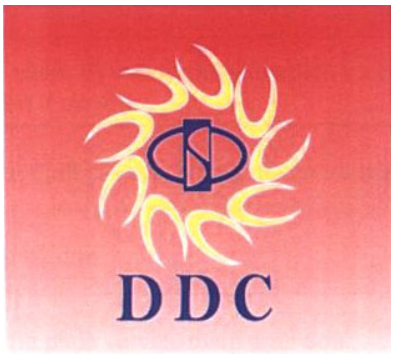

(151) 09.07.2021
(220) 23.04.2019

(531) 1.7.6; 1.7.19; 26.1.2; 26.2.7; 26.7.5; 25.7.25
(591) Xanh navi, vàng, đỏ cam, cam nhạt.
(731) 1. LỤC CHẤN BANG (VN)
163 Lê Niệm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2. Lam Tak Keung (CN)
Flat 908, 9/F, Landmark North, No.39, Lung Sum Avenue, Sheung Shui, N.T. Hong Kong

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp, keo chống thấm, silicon (silicone), chất kết dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Kinh doanh keo dán công nghiệp, keo chống thấm, silicon (silicone), chất kết dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0392364**
(210) 4-2019-13585
(181) 23.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 23.04.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.3.13; A5.3.15; 26.4.1
(591) Trắng, hồng, xanh.
(731) NGUYỄN THỊ YẾN NHI (VN)
Thôn Trung Nam, xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0392365**
(210) 4-2019-13578
(181) 23.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 23.04.2019

(531) 5.7.3; A1.1.9; A1.1.5; A16.3.3; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, xanh lục, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LEGAL & PARTNER (VN)
Số 15, ngõ 259, tổ 23, phố Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0392366**
(210) 4-2019-13567
(181) 22.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 22.04.2019

(531) 3.9.16; A3.9.24; 26.1.1; A5.3.13
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACRAB (VN)
Khu phố Phú Hiệp 3, thị trấn Hòa Hiệp Trung, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản chế biến cụ thể là cua; thủy hải sản đông lạnh cụ thể là cua.

---

(111) **4-0392367**
(210) 4-2019-13389
(181) 22.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 22.04.2019

(531) 26.13.1; 26.1.1; A26.11.9; A25.7.21; A25.7.7
(591) Đen, trắng, xám, tím, cam, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH AN NHI (VN)
100/27 Đinh Tiên Hoàng, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau, củ quả chế biến cụ thể: hành phi, tỏi phi, hành sấy khô, tỏi sấy khô.

Nhóm 31: Rau, củ quả tươi cụ thể là củ hành, củ tỏi; trái cây tươi; hải sản tươi sống như: cá, tôm, cua.

Nhóm 35: Mua bán rau, củ quả tươi cụ thể là củ hành, củ tỏi, rau cải, trái cây tươi; hải sản tươi sống như: cá, tôm, mực, ốc, cua, ghẹ; rau, củ quả chế biến cụ thể: hành phi, tỏi phi, hành sấy khô, tỏi sấy khô.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách và vận tải hàng hoá; dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ vận chuyển khách du lịch; đại lý vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn, nhà nghỉ du lịch); dịch vụ nhà trọ.

---

(111) **4-0392368**
(210) 4-2019-13388
(181) 22.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ARAVA

(151) 09.07.2021
(220) 22.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH ÁNH LIÊM (VN)
Tổ 3, quốc lộ 20, Quảng Hiệp, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống tưới nước tự động; béc phun nước dùng cho nông trại (là một loại vòi phun tưới nước dùng cho nông nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán hệ thống tưới nước tự động; béc phun nước dùng cho nông trại (là một loại vòi phun tưới nước dùng cho nông nghiệp).

---

(111) **4-0392369**
(210) 4-2019-13358
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN KỸ THUẬT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH ĐỒNG NAI (VN)
K3/256D, ấp Tân Bình, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc; chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí; bảo dưỡng sửa chữa ô tô và xe có động cơ.

---

(111) **4-0392370**
(210) 4-2019-13357
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CAMSANAQUA

(151) 09.07.2021
(220) 19.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WILSON VIỆT NAM (VN)
Số 13, ngách 33, ngõ 521 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0392371**
(210) 4-2019-13356
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 5.7.1; 5.7.27
(591) Đỏ, vàng, nâu, đen.
(731) ĐOÀN THỊ NHƯ DIỄM (VN)
67/30 đường 100 Bình Thới, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê (cà phê rang xay, cà phê bột, cà phê hòa tan); đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

---

(111) **4-0392372**
(210) 4-2019-13344
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) A9.7.19
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN (VN)
Số 1, ngõ 34 phố Nguyên Khiết, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước ép rau quả dùng để nấu ăn; chế phẩm để nấu xúp rau; rau nấu chín; rau đã được bảo quản; rau sấy khô; đậu phụ.

---

(111) **4-0392373**
(210) 4-2019-13343
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Kapusi

(151) 09.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) A14.7.20; 24.17.5; 26.15.15
(731) PHẠM THỊ ANH (VN)
Thôn Trạch Lộ, xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Cờ lê, mỏ lết, kìm, chìa vặn ốc, dụng cụ cắt (cưa, kéo).

---

(111) **4-0392374**
(210) 4-2019-13342
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 7.1.6; 7.1.16; 18.5.10; 1.15.24; 25.12.1; A13.1.10
(591) Xanh đen, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN PHƯƠNG QUANG (VN)
Đường Bình Than, khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng (đèn led), quạt trần, thiết bị vệ sinh: vòi phun nước vòi hoa sen, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh.

---

(111) **4-0392375**
(210) 4-2019-13341
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SUNLIA MILK

(151) 09.07.2021
(220) 19.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG S.U.N RI SE (VN)
Tầng 11, tháp Tây, tòa nhà Hancorp, số 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa.

---

(111) **4-0392376**
(210) 4-2019-13328
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Vietnam Sarang

(151) 09.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 18.5.1; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CỘNG ĐỒNG VIỆT HÀN (VN)
81 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến quảng bá du lịch; sản xuất phim quảng cáo.

---

(111) **4-0392377**
(210) 4-2019-13317
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

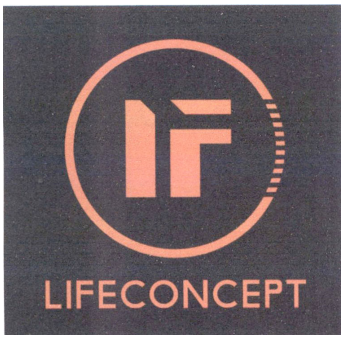

(151) 09.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ THI CÔNG NỘI THẤT LIFECONCEPT (VN)
Văn phòng 05, tầng 24 tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc nội ngoại thất; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kiến trúc công trình.

---

(111) **4-0392378**
(210) 4-2019-13307
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CUNG SÂM

(151) 09.07.2021
(220) 19.04.2019

(731) TRẦN THỊ LÀO (VN)
Thôn Phú Khánh Thượng, xã Diên Thạnh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Hoạt động thương mại: bán buôn mỹ phẩm; bán lẻ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0392379**
(210) 4-2019-13278
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) A3.11.3; A3.11.24; 26.1.1
(731) UNIFARCO S.P.A. (IT)
Via Cal Longa 62, 32035 Santa Giustina BL, Italy
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; xà phòng, không chứa thuốc; xà phòng dạng thanh, không chứa thuốc; kem dưỡng da [không chứa thuốc]; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; dải băng làm trắng răng; chất làm bóng răng; chất làm trắng răng dạng gel; chế phẩm chăm sóc răng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch răng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc tóc chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc tóc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cụ thể là chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì; chất bổ sung dinh dưỡng; nước súc miệng chứa thuốc.

---

(111) **4-0392380**
(210) 4-2019-13178
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 3.1.1; 24.9.1; A3.1.24; A24.7.13; 24.7.1
(731) THE WELLINGTON COLLEGE (GB)
Wellington College, Crowthorne Berkshire RG45 7PU United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị giảng dạy; thiết bị ghi, truyền, hoặc tái tạo âm thanh và hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; đĩa compact, dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính có thể tải về được; từ điển điện tử cầm tay; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; bao đựng máy tính xách tay; bao đựng điện thoại; miếng đệm lót chuột máy vi tính; vật dụng bảo vệ miệng (tấm che bằng gôm); mũ bảo hiểm dùng cho người cưỡi ngựa hoặc đua xe đạp; kính đeo mắt; kính râm; bao đựng kính đeo mắt; bao đựng kính râm; nam châm; bảng thông báo điện tử; máy dùng để học bằng điện tử; thiết bị chiếu hình.

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu vẽ; chổi quét sơn; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); tấm, màng và túi bằng chất dẻo để bọc và đóng gói; chữ in; bản in đúc; sách; bưu thiếp; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; văn phòng phẩm; xuất bản phẩm dạng in; sách bài tập; sổ tay; vật phẩm để tẩy xóa; thước kẻ, đồ văn phòng phẩm; hộp dụng cụ để vẽ; kẹp tài liệu cỡ lớn giữ giấy bằng hai miếng kim loại cong có thể mở ra (đồ dùng văn phòng); bút (đồ dùng văn phòng); quản bút; bút chì; ruột bút chì; gọt bút chì; tạp chí (định kỳ); bìa cứng và ví đựng tài liệu (đồ dùng văn phòng); vật dụng kẹp tiền; bìa bọc hộ chiếu; dụng cụ giảng dạy.

Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm và vật liệu giả da; hành lý và túi xách; ô và dù che nắng; gậy chống; vòng cổ, dây dắt/buộc và quần áo cho động vật; vali (hành lý) và túi đi du lịch; túi đựng đồ cá nhân có khóa kéo; túi; hành lý và hòm bằng da thuộc hoặc giả da; túi cho thể thao; túi sách học sinh; ví bỏ túi; túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; đồng phục học sinh; áo nỉ; áo nỉ chui đầu có mũ; áo phông; quần soóc; váy; quần dài; ca vát dạng nơ (quần áo); ca vát; nơ đeo cổ (quần áo); dây đeo quần; bít tất ngắn cổ; dép đi trong nhà; khăn quàng cổ; áo ngoài mặc chui đầu; áo vét (quần áo); áo choàng ngoài; áo váy; quần áo lót; quần áo mặc bên trong, quần áo lót; quần áo ngủ; bộ quần áo tắm; áo mưa; trang phục cho sân khấu; giầy để chơi đá bóng; giầy để chơi bóng bầu dục; đinh đế giày đá bóng; đinh đế giấy chơi bóng bầu dục; giày; giầy thể thao; mũ; găng tay (trang phục); khăn choàng; khăn gập cài túi áo ngực; thắt lưng (quần áo).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý công việc kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng, cụ thể là dịch vụ thư ký, dịch vụ cho thuê máy và thiết bị văn phòng, dịch vụ trả lời

điện thoại [cho chủ thuê bao vắng mặt], biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, dịch vụ đặt lịch hẹn (cho các công việc văn phòng); tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu (chức năng văn phòng); dịch vụ bán lẻ liên quan đến việc bán: các sản phẩm như ấn phẩm, văn phòng phẩm, khuy măng sét, đồng hồ bỏ túi, túi, hành lý, khung ảnh, gương có thể để trong túi xách tay, đệm, cốc, đế lót cốc, chai đựng rượu để trong túi bên hông, cốc vại, khăn lau, quần áo, dụng cụ thể thao, thực phẩm và đồ uống; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp (trừ tư vấn trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo); tư vấn trong lĩnh vực kinh doanh; marketing; marketing trực tuyến; dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số; dịch vụ hỗ trợ marketing; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh trong việc thiết lập hoạt động nhượng quyền thương mại; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh trong việc vận hành hoạt động nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn lập kế hoạch nghề nghiệp; dịch vụ bố trí sắp xếp nghề nghiệp.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải tri; các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ.giải tri trực tuyến; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi mạng internet; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến; dịch vụ trường học; dịch vụ trường nội trú; dịch vụ đào tạo thể chất và thể thao; tổ chức triển lãm và biểu diễn cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; tổ chức hội nghị; tổ chức các sự kiện thể thao; tổ chức các sự kiện giáo dục; tổ chức các sự kiện văn hóa; dịch vụ đào tạo nghề và dạy nghề; dịch vụ tư vấn nghề nghiệp liên quan đến giáo dục và đào tạo; dịch vụ gia sư; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(111) **4-0392381**
(210) 4-2019-15582
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

STAR HANG LE

(151) 09.07.2021
(220) 08.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STAR HẰNG LÊ (VN)
283/109 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 10: Máy massage mặt; máy chăm sóc da; máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp).

Nhóm 21: Dụng cụ gia đình: ly, muỗng, chén, bình giữ nhiệt, ống hút để uống.

Nhóm 29: Thực phẩm chế biến được làm từ thịt.

Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; mật ong.

Nhóm 35: Mua bán (thương mại), quảng cáo: máy massage mặt, máy chăm sóc da, máy rửa mặt (hỗ trợ làm đẹp), ly, muỗng, chén, bình giữ nhiệt, ống hút để uống, kiềm cắt móng, thực phẩm tươi sống và qua chế biến.

---

(111) **4-0392382**
(210) 4-2019-15571
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TỨ QUÍ

(151) 09.07.2021
(220) 08.05.2019

(731) LÊ THỊ BẠCH TUYẾT (VN)
52/5B Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán các linh phụ kiện điện thoại.

---

(111) **4-0392383**
(210) 4-2019-15530
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MOC
LAI RAI QUÁN

(151) 09.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) 1.15.5
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, đỏ booc đô đậm, đỏ booc đô nhạt.
(731) TRẦN THỊ HỮU HÒA (VN)
Số 4/1D Trần Phú, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0392384**
(210) 4-2019-15392
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

RESANFIN

(151) 09.07.2021
(220) 08.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0392385**
(210) 4-2019-15389
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) A26.11.12; 26.1.1
(591) Đen, xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LINH ĐẠT (VN)
84 Trần Chánh Chiếu, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, phân phối, đại lý, xuất nhập khẩu: mũ (nón) bảo hiểm.

---

(111) **4-0392386**
(210) 4-2019-15388
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) 26.3.2; A24.15.7; A24.15.8; A9.7.21; 25.5.25; 26.15.15
(591) Xanh, xám, trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LINH ĐẠT (VN)
84 Trần Chánh Chiếu, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ (nón) bảo hiểm.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, phân phối, đại lý, xuất nhập khẩu: mũ (nón) bảo hiểm.

---

(111) **4-0392387**
(210) 4-2019-15385
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) 3.7.17; 26.11.3; A26.11.9; 26.3.23; A24.15.7
(591) Vàng nâu, đen.
(731) NGUYỄN ĐỨC DƯ (VN)
A6TT19 KĐT Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hoà giải.

---

(111) **4-0392388**
(210) 4-2019-15367
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

THANH XUÂN

(151) 09.07.2021
(220) 07.05.2019

(531) A1.1.9; A1.1.2; 26.1.1; 24.5.1
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THANH XUÂN (VN)
A10-15, 16 Võ Nguyên Giáp, KDC Công An, khu vực Thạnh Lợi, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Xốp ps, pe; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; cao su dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(111) **4-0392389**
(210) 4-2019-15366
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẠI PHƯƠNG TÂY

(151) 09.07.2021
(220) 07.05.2019

(531) 15.7.1; 26.11.3; A26.11.13
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI PHƯƠNG TÂY (VN)
Số 69, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch không nung; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0392390**
(210) 4-2019-15358
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ambient DIGITAL

(151) 09.07.2021
(220) 07.05.2019

(531) 13.1.6; 15.7.1
(591) Đen, xanh da trời.
(731) AMBIENT DIGITAL PTE. LTD. (SG)
20 Collyer Quay, #09-01 20 Collyer Quay, Singapore (049319)
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tư vấn quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư.

---

(111) **4-0392391**
(210) 4-2019-15326
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SSCNAPOLI1926

(151) 09.07.2021
(220) 07.05.2019

(591) Xanh da trời.
(731) S.S.C. NAPOLI S.P.A. (IT)
NAPOLI (NA), Via del Maio di Porto 9, CAP 80133
(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi thể thao; giáo dục; huấn luyện; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); đào tạo bóng đá; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ trại huấn luyện thể thao; dịch vụ bấm thời gian cho các cuộc thi đấu thể thao.

---

(111) **4-0392392**
(210) 4-2019-15281
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

INDOCHINAGAS

(151) 09.07.2021
(220) 07.05.2019

(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.3.4; 24.1.1
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INDOCHINA GAS (VN)
Số 62 khu Đại An, tập thể Học viện An Ninh, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán khí công nghiệp, bao gồm: khí oxy, khí ni tơ, khí argon, khí cacbondioxit, khí heli, khí hidro.

---

(111) **4-0392393**
(210) 4-2019-14938
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

N . Y
STEAKHOUSE
SAIGON

(151) 09.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) A26.11.8
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SÀNH ĂN (VN)
27 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0392394**
(210) 4-2019-14795
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 4.5.1; 4.5.3; A5.3.15; A5.3.13; A5.5.20; 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0392395**
(210) 4-2019-14779
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 1.3.1; 3.11.11; A3.11.24; 26.11.3; 26.13.1; 6.1.2; A6.3.14
(591) Xanh dương, xanh nước biển, vàng, xanh dương nhạt, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AHIBA (VN)
Số 8 phố Nguyễn Bá Tuấn, khu YNa 2, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén (bát); nước giặt (xà phòng); nước lau sàn; nước lau kính; chế phẩm dùng làm sạch vải; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392396**
(210) 4-2019-14764
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI SỨ THƯƠNG HIỆU VIỆT NAM (VN)
Phòng 1601 Register 09, tầng 16, tòa nhà văn phòng Daeha, số 360 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, cà vạt, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0392397**
(210) 4-2019-14763
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 3.1.1; A3.1.24; A3.1.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI SỨ THƯƠNG HIỆU VIỆT NAM (VN)
Phòng 1601 Register 09, tầng 16, tòa nhà văn phòng Daeha, số 360 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, cà vạt, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0392398**
(210) 4-2019-14762
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SATIN
HOÀNG HẬU

(151) 09.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI SỨ THƯƠNG HIỆU VIỆT NAM (VN)
Phòng 1601 Register 09, tầng 16, tòa nhà văn phòng Daeha, số 360 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, cà vạt, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0392399**
(210) 4-2019-14748
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM HÀI HÒA (VN)
Tầng 2 tòa nhà Technosoft Building, khu công nghiệp, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; bảng tương tác điện tử; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; xuất bản phẩm điện tử; có thể tải xuống; bản mạch in; mạch in; camera ảnh nhiệt.

---

(111) **4-0392400**
(210) 4-2019-14577
(181) 02.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 09.07.2021
(220) 02.05.2019

(531) 3.3.1; 4.3.5; 26.1.1
(591) Đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM GL (VN)
153 Cách Mạng Tháng Tám, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; bảo hiểm y tế; môi giới bảo hiểm; định giá tài chính.

---

(111) **4-0392401**
(210) 4-2018-23459
(181) 16.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 16.07.2018

(531) 14.7.6; A15.7.2; 26.1.1; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG MARTINO (VN)
A012 đường C8, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán đá.

Nhóm 07: Lưỡi cưa đá (là bộ phận của máy).

Nhóm 08: Lưỡi cưa đá (là dụng cụ cầm tay thao tác thủ công).

---

(111) **4-0392402**
(210) 4-2019-37726
(181) 26.09.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 26.09.2019

(531) 2.3.1; 25.1.6; 26.1.2
(591) Nâu, xanh lá cây, đen, trắng, đỏ, vàng
(731) PHẠM THỊ LÝ (VN)
Thôn Phan Xá, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Trứng; cá, được bảo quản; trái cây được bảo quản; thịt; sữa; rau được bảo quản.

Nhóm 32: Nước uống có ga; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước ngọt.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; anizet [rượu]; rượu vang.

---

(111) **4-0392403**
(210) 4-2019-53102
(181) 27.12.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 27.12.2019

(531) A26.11.7; 26.3.23; A26.4.18; 26.4.1
(731) NGUYỄN TRUNG PHONG (VN)
21B6, chung cư Green Star, 244 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép, mũ nón; thắt lưng (thời trang).

---

(111) **4-0392404**
(210) 4-2019-21517
(181) 14.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 14.06.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.25; 26.4.1
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM SỨ XUÂN LỘC THỌ (VN)
Tầng 2, số nhà 27, phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Men gốm; men tráng gốm; gốm dạng hạt dùng để lọc; hợp phần gốm dùng để nung kết, thiêu kết [dạng hạt và dạng bột]; chế phẩm làm mờ đục men tráng; hóa chất tạo màu cho men tráng.

Nhóm 17: Sứ cách nhiệt; sứ cách điện; sứ cách âm dùng trong gia đình hoặc công nghiệp, không dùng trong xây dựng; sợi thủy tinh để cách điện, nhiệt; thạch cao cách điện, nhiệt.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng gốm; gạch; ngói, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng sứ; đá để xây dựng.

Nhóm 21: Đồ gốm; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; thủy tinh tráng men không dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0392405**
(210) 4-2016-40774
(181) 21.12.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

VIETHUNG OPTIC

(151) 12.07.2021
(220) 21.12.2016

(531) A26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) HÀ DUY THÔNG (VN)
225 Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; kính đeo mắt loại kẹp mũi.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các mặt hàng: kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, hộp đựng kính đeo mắt, kính đeo mắt loại kẹp mũi, kính thuốc, kính cận.

---

(111) **4-0392406**
(210) 4-2016-20828
(181) 11.07.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

ASUS VivoWatch

(151) 12.07.2021
(220) 11.07.2016

(731) ASUSTEK COMPUTER INCORPORATION (TW)
4F, No.150, Li-Te Rd., Peitou, Tapei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử giám sát tập luyện thể chất, có thể đeo như đồng hồ, sử dụng ngoài trời, với tính năng thu GPS và các chức năng của đồng hồ, để ghi theo dõi các vận động thể dục và thể chất ngoài trời và hiển thị các thông tin cá nhân trong việc tập luyện thể dục, thể chất, không dùng cho mục đích y tế, thiết bị đếm bước chân; máy vi tính có thể đeo, gắn, mang theo người được; thiết bị giám sát tập luyện thể chất dùng để theo dõi động tác di chuyển, nhiệt độ cơ thể, nhịp tim, được bán riêng như một thiết bị độc lập và không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị giám sát, theo dõi tim và nhịp tim; thiết bị giám sát theo dõi tập luyện thể chất, cụ thể là giám sát, theo dõi tim, để đeo khi vận động; thiết bị điện tử di động để theo dõi nhịp tim, đo huyết áp, và phân tích sóng mạch, được thiết kế để giám sát, theo dõi và hiển thị dữ liệu hệ thống tim mạch của một cá nhân, không dùng cho mục đích y tế, thiết bị đo huyết áp; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị đo mạch, thiết bị giám sát và theo dõi sức khỏe bao gồm thiết bị giám sát theo dõi huyết áp, thiết kế và thiết bị đến bước chân; thiết bị y tế, cụ thể là, thiết bị ghi nhận theo dõi tư thế của cơ thể khi ngủ.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay, bỏ túi; đồng hồ thể thao đồng thời giám sát và theo dõi nhịp tim.

---

(111) **4-0392407**
(210) 4-2017-30955
(181) 26.09.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 26.09.2017

(531) 24.17.25; 26.13.25; A24.17.9
(591) Xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH OHMAUDIO (VN)
38/31/15 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số.

---

(111) **4-0392408**
(210) 4-2017-04195
(181) 01.03.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 01.03.2017

(531) A1.1.10; A1.1.5; A1.11.8; 26.4.2
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH AN PHÚ TRƯỜNG THỊNH (VN)
Số 367 đường Đồng Khởi, khu phố 1, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ du lịch; dịch vụ cho thuê kho bãi.

---

(111) **4-0392409**
(210) 4-2018-05233
(181) 13.02.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

OPSAR

(151) 12.07.2021
(220) 13.02.2018

(731) THAI P.D. CHEMICALS CO., LTD. (TH)
2 Soi Vibhavadi Rangsit 16/41, Vibhavadi Rangsit Road, Din Daeng, Din Daeng, Bangkok 10400 THAILAND
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Anginat dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm axit amin dùng cho mục đích y tế; thuốc giảm đau; thuốc gây mê; thuốc trị dị ứng; thuốc kháng sinh; long não dùng cho mục đích y tế; dầu long não dùng cho mục đích y tế; ete xenluloza dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá dược; dung

dịch làm sạch kính áp tròng; thuốc nhỏ mắt; chế phẩm làm sạch kính áp tròng; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế; thuốc nhỏ mắt dùng cho mục đích y tế; thuốc rửa mắt dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; hyđro peroxit dùng cho mục đích y tế; dung dịch rửa mắt dùng cho mục đích y tế; nước rửa mắt chứa thuốc; thuốc dùng cho người; bạc hà dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm dược dạng polime dùng cho mắt; chế phẩm dược; chế phẩm dược dùng để điều trị các bệnh và tình trạng về mắt; dược phẩm; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; muối dùng cho mục đích y tế; dung dịch dùng cho kính áp tròng; chế phẩm khử trùng; steroit; chế phẩm sunfonamit [dược phẩm]; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0392410**
(210) 4-2019-22913
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 24.06.2019

(531) 24.9.1; A26.4.18
(591) Xanh, cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN KINGCOAT VIET NAM (VN)
56/4A ấp Trung Mỹ Tây, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0392411**
(210) 4-2019-19394
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 31.05.2019

(531) 3.9.16; A3.9.25; A3.9.24; A9.7.19
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KOREFOOD (VN)
163/7 đường 20, tổ 47, khu phố 7, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 29: Kim chi (món ăn từ rau củ lên men); thực phẩm trên cơ sở kim chi và cá; cá viên với thành phần là kim chi; rau củ muối chua; rau củ đóng hộp; dưa muối.

Nhóm 30: Mì ăn liền; mì ăn liền hương vị lẩu kim chi chua cay; nước sốt (gia vị); sốt lẩu thái (gia vị); nước sốt mì ống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và thức uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ ăn uống lưu động, dịch vụ khách sạn, dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0392412**
(210) 4-2019-16989
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

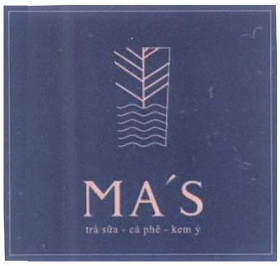

(151) 12.07.2021
(220) 17.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.11.3; A26.11.13; 26.4.1
(591) Xanh đen, vàng đồng.
(731) TRƯƠNG THỊ HỒNG DUNG (VN)
2/8 Trần Quý Cáp, phường 09, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 43: Quán trà sữa; quán kem; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; quán ăn vặt.

---

(111) **4-0392413**
(210) 4-2019-16173
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

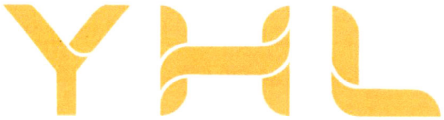

(151) 12.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.15.15
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HẰNG LÊ (VN)
81 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem bôi ngoài da; son môi; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0392414**
(210) 4-2019-15399
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) 2.9.1; A5.1.12; A5.1.6; A18.5.8
(591) Trắng, nâu, cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHỤNG KIỀU TRANG (VN)
Thửa đất số 56, tờ bản đồ số 24, tổ 5, ấp Ông Lang, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0392415**
(210) 4-2019-14573
(181) 02.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 02.05.2019

(591) Xanh dương đen.
(731) HỘ KINH DOANH YEN GARDEN (VN)
217 Lê Hồng Phong, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 31: Cây và hoa tự nhiên.

---

(111) **4-0392416**
(210) 4-2019-11945
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 11.04.2019

(531) 15.7.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THÁI TUẤN (VN)
Số 33/23 đường Thạnh Xuân 33, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê.

Nhóm 11: Máy rang cà phê.

---

(111) **4-0392417**
(210) 4-2019-10512
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 03.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7
(731) VÕ VĂN NGUYÊN (VN)
Xóm 3, xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 10: Ghế massage.

Nhóm 28: Thiết bị thể dục, thể thao bao gồm máy tập thể dục, máy chạy bộ, xe đạp thể dục, giàn tập thể dục.

---

(111) **4-0392418**
(210) 4-2019-03949
(181) 31.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 31.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ THỜI TRANG YALY (VN)
Số 358 Nguyễn Duy Hiệu, phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 25: Quần, áo may mặc sẵn; quần áo thời trang thuộc nhóm này; đồ đi chân thuộc nhóm này; đồ đội đầu thuộc nhóm này.

Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu, ren.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đăng ten, đồ thêu, ren, giày dép các loại, túi xách các loại thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0392419**
(210) 4-2018-36093
(181) 18.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 18.10.2018

(531) 6.1.2; 26.1.1; 3.7.10; 3.7.16
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ PHÚ HIỀN (VN)
250 Ngũ Hành Sơn, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Yến tinh chế; yến tươi làm sạch.

---

(111) **4-0392420**
(210) 4-2018-35215
(181) 11.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 11.10.2018

(531) A24.15.7; A25.7.5; 26.5.4; 3.13.5
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KIÊN NAM (VN)
174 đường số 17, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ nấm bệnh trên cây trồng; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ tuyến trùng trong đất.

---

(111) **4-0392421**
(210) 4-2018-18111
(181) 05.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 05.06.2018

(531) 5.7.1; 5.9.19; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ NHƯ NGUYỆN (VN)
34 Nguyễn Hữu Thọ, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Mua bán: sữa, gạo lứt, mì sợi, tinh bột nghệ, mật ong, tinh dầu, mỹ phẩm, bột tía tô, trà (chè), cà phê, rượu xoa bóp, dầu ô liu, dầu dừa, dầu tràm, bột trà, dầu gấc, dược phẩm, bột gạo hữu cơ, chế phẩm làm từ ngũ cốc, dầu gội, chế phẩm diệt muỗi, gia vị, bánh, kẹo, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, mứt, mạch nha, dấm và nước xốt (gia vị).

---

(111) **4-0392422**
(210) 4-2019-17385
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TITAKO

(151) 12.07.2021
(220) 21.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIẾN THÀNH WATER (VN)
66 Trường Chinh, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy lọc; mua bán quạt điện dùng cho cá nhân; mua bán quạt gió [điều hoà không khí]; mua bán bộ lọc cho điều hoà không khí; mua bán thiết bị lọc nước; mua bán thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

---

(111) **4-0392423**
(210) 4-2019-17585
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) A1.1.9; A1.1.5; 7.3.11; A7.1.11; A11.7.7; 6.7.4; A26.11.12
(591) Đỏ tươi, đỏ booc đô, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TRƯỜNG THỊNH THÀNH (VN)
70/1F đường 109, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ trông nhà; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà; dịch vụ giúp việc gia đình.

---

(111) **4-0392424**
(210) 4-2018-07598
(181) 15.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

DONAPump
HOÀNG LỘC PHÁT

(151) 12.07.2021
(220) 15.03.2018

(731) DƯƠNG THỊ HOÀNG (VN)
Ấp Việt Kiều, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước.

Nhóm 35: Mua bán mô tơ, máy bơm nước, bơm điện thả chìm trong nước, bơm hỏa tiễn (máy bơm thả chìm trong nước và có hình trụ dài), động cơ điện, máy phát điện.

---

(111) **4-0392425**
(210) 4-2017-42973
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

ACIFLUX

(151) 12.07.2021
(220) 22.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0392426**
(210) 4-2017-42972
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

ROSUTIMI

(151) 12.07.2021
(220) 22.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0392427**
(210) 4-2017-42971
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

GIMTINIB

(151) 12.07.2021
(220) 22.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0392428**
(210) 4-2017-42969
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

NAFTIBLUX

(151) 12.07.2021
(220) 22.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0392429**
(210) 4-2017-42966
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

PABITAL

(151) 12.07.2021
(220) 22.12.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0392430**
(210) 4-2017-41512
(181) 13.12.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

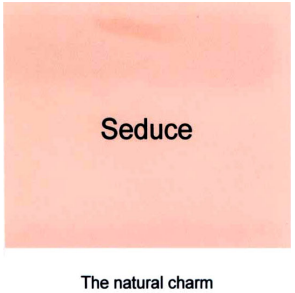

(151) 12.07.2021
(220) 13.12.2017

(591) Hồng da, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐỒ LÓT LOVELY - VN (VN)
40B Phạm Hữu Lẩu, ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0392431**
(210) 4-2017-40197
(181) 04.12.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 04.12.2017

(531) 26.15.1; 26.15.15
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SKEY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa Diamond Flower Tower, Nhân Chính, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ.

---

(111) **4-0392432**
(210) 4-2017-28725
(181) 08.09.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 08.09.2017

(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, trắng, đỏ tươi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG ĐẮK LẮK (VN)
Tiểu khu 206, xã Ya Tờ Mốt, huyện Ea Súp, tỉnh Đăk Lăk

(511) Nhóm 30: Đường; đường trắng tinh luyện; bánh kẹo; mạch nha làm thực phẩm cho con người.

---

(111) **4-0392433**
(210) 4-2016-35606
(181) 10.11.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 10.11.2016

(731) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)
Số nhà 18, đường Thôn Núi, xã Dĩnh Chì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất dính dùng trong công nghiệp, các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất để thuộc da; chế phẩm dùng để hàn kim loại, chế phẩm dùng để tôi kim loại.

Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chất để tẩy rửa.

Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; mứt ướt; rau quả (được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín); chất chiết ra từ thịt.

Nhóm 30: Đồ uống chế trên cơ sở cà phê; đồ uống chế trên cơ sở trà; đồ uống chế trên cơ sở ca cao; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh ngọt; kẹo; đường; gia vị.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước uống có ga; các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn.

Nhóm 35: Siêu thị cung cấp các sản phẩm thực phẩm, mỹ phẩm; kinh doanh (mua bán) quần áo, giày dép; kinh doanh (mua bán) đồ sơ sinh trẻ em: tã lót, bỉm sữa, quần áo sơ sinh trẻ em; kinh doanh (mua bán) đồ chơi trẻ em; kinh doanh (mua bán) thực phẩm; kinh doanh (mua bán) hóa phẩm; kinh doanh (mua bán) mỹ phẩm; kinh doanh (mua bán) đồ nội thất; kinh doanh (mua bán) vật liệu xây dựng; kinh doanh (mua bán) thiết bị điện tử: cung cấp các sản phẩm laptop, tivi, tủ lạnh, máy giặt, bếp điện, nồi cơm điện, quạt điện.

---

(111) **4-0392434**
(210) 4-2016-28539
(181) 14.09.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

Cal-Hope

(151) 12.07.2021
(220) 14.09.2016

(731) KEWPIE KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KEWPIE CORPORATION) (JP)
4-13, Shibuya 1-Chome, Shibuya-Ku, Tokyo-To, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 01: Canxi [nguyên liệu thô]; hóa chất dùng trong công nghiệp; canxi chiết xuất từ vỏ trứng; lexithin chiết xuất từ lòng đỏ trứng gà và dẫn xuất vitamin C đã hyđrô hóa (hóa chất công nghiệp); lizozim; phân tử hóa học gồm hai hay nhiều amino axit liên kết với nhau (peptit); lysolexithin; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; dầu có mùi vị của lòng đỏ trứng (hóa chất công nghiệp); màng vỏ trứng (hóa chất công nghiệp); lizozim hyđroclorua; anbumin lòng trắng trứng; lexithin [nguyên liệu thô]; phân bón trong nông nghiệp; prôtêin [nguyên liệu thô]; chế phẩm để cải tạo đất.

---

(111) **4-0392435**
(210) 4-2015-24811
(181) 10.09.2025
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 10.09.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5; A26.11.8; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN THÁI DƯƠNG (VN)
135 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt macca (đã chế biến); quả óc chó (quả hồ đào) đã chế biến.

Nhóm 30: Chè (trà); bột trà xanh; bột thực phẩm; trà túi lọc; bánh kẹo; bột chùm ngây sấy khô.

Nhóm 31: Thực phẩm tươi sống cụ thể là: cá, tôm, gia cầm, gia súc; rau tươi, quả tươi.

Nhóm 35: Hệ thống siêu thị (bán buôn, bán lẻ và phân phối sản phẩm hàng hóa), cửa hàng tiện lợi chuyên mua bán các hàng thực phẩm và tiêu dùng hàng ngày bao gồm các sản phẩm: dầu ăn, sữa, đường, cà phê, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, nhà hàng ăn uống, nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0392436**
(210) 4-2020-39185
(641) 4-2018-02752
(181) 23.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

ONEWORKS

(151) 12.07.2021
(220) 23.01.2018

(731) ONEWORKS LIMITED (XX)
1st Floor, RAFA House, 19 Bucks Road, Douglas, Isle of Man, IM1 3DA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng máy tính và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0392437**
(210) 4-2020-38990
(641) 4-2017-01559
(181) 20.01.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

●●●sanwacompany

(151) 12.07.2021
(220) 20.01.2017

(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) SANWA COMPANY LTD. (JP)
19-19, Chayamachi, Kitaku, Osaka-shi, Osaka, 530-0013 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Chậu vệ sinh và bệ xí vệ sinh được bán rời; phòng tắm làm sẵn được bán rời; buồng tắm gương sen; đèn điện và thiết bị chiếu sáng khác; thiết bị gia dụng nhiệt điện, cụ thể là hệ thống và thiết bị nấu nướng, bếp nấu dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, thiết bị chụp dùng điện [chụp hút khói] dùng cho mục đích gia dụng, lò nấu dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, bếp điện từ dùng cho mục đích gia dụng, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng] dùng cho mục đích gia dụng; vòng đệm của vòi nước; thiết bị làm nóng nước bằng gaz dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị đun nấu không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, cụ thể là lò nướng dùng gaz dùng cho mục đích gia dụng; bồn rửa bát có tích hợp mặt bàn nhà bếp dùng cho mục đích gia dụng; bồn rửa trong nhà bếp dùng cho mục đích gia dụng; tủ lạnh/tủ mát [cho mục đích gia dụng]; máy lọc nước gia dụng, không dùng

điện; bệ xí vệ sinh có kèm vòi xịt; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong buồng vệ sinh; chậu vệ sinh gắn cố định; phụ kiện bồn tắm.

Nhóm 20: Phụ kiện rèm; chốt nhựa thay thế kim loại; đinh, nêm, đai ốc, đinh vít, đinh đầu bẹt, chốt, đinh tán và bánh xe nhỏ không bằng kim loại; khóa, không bằng điện, không bằng kim loại; biển ghi tên và biển gắn cửa không bằng kim loại; thang nhỏ và thang đứng, không bằng kim loại; hộp thư không bằng kim loại hoặc công trình xây; móc treo mũ không bằng kim loại; thiết bị phân phối khăn lau tay không bằng kim loại; thiết bị chia khăn giấy không bằng kim loại; đồ đạc; ghế dài.

---

(111) **4-0392438**
(210) 4-2019-39423
(181) 08.10.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

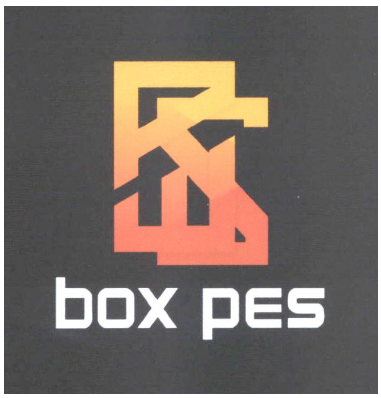

(151) 12.07.2021
(220) 08.10.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.4.24
(591) Trắng, vàng đậm, vàng cam, hồng cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BOX VIỆT NAM (VN)
Số 20, ngõ 156 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

Nhóm 41: Thông tin giải trí; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp tiện ích giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

---

(111) **4-0392439**
(210) 4-2019-30928
(181) 14.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 14.08.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 1.15.23
(591) Trắng, xanh dương.
(731) VÕ THÀNH NHÂN (VN)
32/15 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quạt điện dùng cho cá nhân; mua bán bếp điện; mua bán thiết bị lọc nước uống; mua bán rô bốt công nghiệp; mua bán máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; mua bán máy dùng cho nhà bếp, dùng điện.

---

(111) **4-0392440**
(210) 4-2019-30760
(181) 13.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 13.08.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.16; A3.7.24
(591) Trắng, xanh da trời, xanh tím, cam, xanh lá cây, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AMI&M VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 1 Bà Triệu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm, gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc, bột mỳ, đồ uống có cồn và không cồn, nước giải khát; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; dịch vụ hoạt động văn phòng; dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị văn phòng (không bao gồm máy vi tính).

Nhóm 37: Cho thuê máy móc xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0392441**
(210) 4-2019-30085
(181) 08.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 08.08.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.11
(591) Đỏ, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG QUỐC BẢO (VN)
Số nhà 14A, ngõ 663/141, đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa, lắp đặt các công trình xây dựng.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(111) **4-0392442**
(210) 4-2019-27698
(181) 25.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SILI-KIT

(151) 12.07.2021
(220) 25.07.2019

(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KỸ THUẬT C.E.S VIỆT NAM (VN)
Quốc lộ 23B, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Silicon; chất gắn/chất kết dính có dầu [mát tít/ nhựa gắn]; chất gắn/ chất kết dính [luyện kim].

Nhóm 17: Vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo.

Nhóm 21: Đũa; khuôn làm đá viên; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0392443**
(210) 4-2019-25760
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DIGENSO
BEST PRICE, FAST SERVICE

(151) 12.07.2021
(220) 11.07.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7; A26.11.8; 26.5.2
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CEM (VN)
52/13 Hồ Thị Kỷ, phường 01, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; đai truyền của máy phát điện; máy phát điện xoay chiều.

---

(111) **4-0392444**
(210) 4-2019-25755
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

简要
JIANYAO

(151) 12.07.2021
(220) 11.07.2019

(731) GUIZHOU JIANYAO WINE CO.,LTD. (CN)
Xiangyang Village, Maotai Town, Renhuai City, Guizhou Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu tiêu cơm [uống sau bữa ăn]; rượu vang; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả; baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của trung quốc].

---

(111) **4-0392445**
(210) 4-2019-25752
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BCI
Thịnh vượng trong tầm tay bạn

(151) 12.07.2021
(220) 11.07.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.11.7
(591) Trắng, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH BUSINESS CONNECTIONS INTERNATIONAL (VN)
87- 89 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); đào tạo lại nghề.

---

(111) **4-0392446**
(210) 4-2019-25744
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Phariton TVP

(151) 12.07.2021
(220) 11.07.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0392447**
(210) 4-2019-25720
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DUY LONG

(151) 12.07.2021
(220) 11.07.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH HẢI HÀ (VN)
Lô 81.18, khu đô thị mới phía Tây, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0392448**
(210) 4-2019-25719
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 11.07.2019

(531) 9.9.1; A9.9.5; A16.1.11
(591) Đen, ghi, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ VĂN ĐỢI (VN)
Thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0392449**
(210) 4-2019-25718
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 11.07.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.13; 26.4.1; 26.2.7; A11.3.7; A18.1.19; 18.1.23
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TANPOPO BEAUTY (VN)
271 Phan Chu Trinh, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế mỹ phẩm để tắm, chế mỹ phẩm giúp cho người thon thả, dầu gội đầu, nước hoa, tinh dầu, kem làm trắng da, sữa rửa mặt, kem trị mụn, bộ mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, son môi, chế mỹ phẩm dùng cho lông mi, lông mi giả, chì kẻ mắt, chì kẻ mày, nước tẩy trang, kem tẩy tế bào chết, kem dưỡng ẩm, nước hoa hồng, kem nền, phấn phủ, dụng cụ uốn lông mi, bông trang điểm, bông tẩy trang, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0392450**
(210) 4-2019-25623
(181) 10.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LE LE

(151) 12.07.2021
(220) 10.07.2019

(731) CÔNG TY TNHH LÊ & LÊ (VN)
Số 25 ngõ 465 Ngọc Thụy, tổ 20, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ về thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản trị doanh nghiệp; đánh giá trong kinh doanh; điều tra kinh doanh thương mại; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính liên quan đến cổ phần hoá doanh nghiệp; định giá tài sản doanh nghiệp; tư vấn hợp đồng về tài chính và bảo hiểm.

Nhóm 41: Tổ chức và hướng dẫn hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ phiên dịch; dịch thuật.

Nhóm 45: Cung cấp dịch vụ pháp lý cụ thể là tư vấn pháp luật, tư vấn về sở hữu trí tuệ, giám định sở hữu trí tuệ, dịch vụ chuyển giao công nghệ và khoa học kỹ thuật, dịch vụ đại diện trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tố tụng, tham gia tố tụng trọng tài để giải quyết tranh chấp, đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật; nghiên cứu pháp luật; quản lý quyền tác giả và quyền sở hữu công nghiệp.

---

(111) **4-0392451**
(210) 4-2019-26154
(181) 15.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 15.07.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; 4.5.1; 2.1.1; 2.3.1; 26.1.1
(731) BÙI QUANG THỊNH (VN)
Số 85 Ngô Đức Đệ, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm: đồ thủ công mỹ nghệ, các tác phẩm nghệ thuật bằng chất liệu: vải thổ cẩm của các dân tộc thiểu số, vải, lụa, giấy, gỗ, da, bạc, đồng, gốm sứ, mây, tre, các sản phẩm thân thiện với môi trường như ống hút, mỹ phẩm, xà phòng thủ công hữu cơ, thực phẩm hữu cơ, cây cảnh, hoa tươi, quần áo, túi, ví.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ vận tải hành khách và vận chuyển hàng hoá; sắp xếp các chuyến du lịch: đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0392452**
(210) 4-2019-25874
(181) 12.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 12.07.2019

(531) 26.1.4; 24.17.5
(591) Xanh lam đậm, đỏ, trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH VILIGHT (VN)
623/4P Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ điều khiển đèn chiếu sáng; bộ điều khiển trung tâm thiết bị chiếu sáng thông minh; tủ điều khiển chiếu sáng thông minh gprs/3g14g.

---

(111) **4-0392453**
(210) 4-2019-25873
(181) 12.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 12.07.2019

(531) 26.3.23; A26.11.9; A24.15.7; 26.15.15
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VILIGHT (VN)
623/4P Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ điều khiển đèn chiếu sáng; bộ điều khiển trung tâm thiết bị chiếu sáng thông minh; tủ điều khiển chiếu sáng thông minh gprs/3g14g.

---

(111) **4-0392454**
(210) 4-2019-25820
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 11.07.2019

(531) 1.15.17; 1.15.21; 25.1.6; 26.1.6
(731) NGUYỄN HUY CƯỜNG (VN)
Khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; chế phẩm chăm sóc răng miệng (không chứa dược chất).

Nhóm 21: Chỉ tơ nha khoa; bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0392455**
(210) 4-2019-25818
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 11.07.2019

(531) 1.15.3
(591) Trắng, đỏ, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MINH THÀNH (VN)
Số 1/12/3 Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, lắp đặt: thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông, tổng đài điện thoại, thiết bị chống sét, thiết bị báo cháy, camera quan sát, thiết bị tự động hóa.

---

(111) **4-0392456**
(210) 4-2019-25805
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SNS

(151) 12.07.2021
(220) 11.07.2019

(731) NGUYỄN BẠCH THÙY LINH (VN)
Số 23 phố Đồng Nhân B, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý tài chính; tư vấn tài chính.

---

(111) **4-0392457**
(210) 4-2019-25803
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 11.07.2019

(531) A18.1.19; 18.1.23; 26.4.4
(591) Đen, trắng, hồng.
(731) NGUYỄN BẠCH THÙY LINH (VN)
Số 23, phố Đồng Nhân B, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng tiện lợi mua bán và phân phối các sản phẩm: các tấm màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bọc, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, không kể bút lông, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ thuỷ tinh, sành, sứ, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, cà phê, bánh kẹo, ca cao, đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0392458**
(210) 4-2019-25797
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TasteLock

(151) 12.07.2021
(220) 11.07.2019

(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATIION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez, Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê uống liền.

---

(111) **4-0392459**
(210) 4-2019-25796
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MOTA honey

(151) 12.07.2021
(220) 11.07.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONG TAM ĐẢO (VN)
Thôn Hưởng Lộc, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu mơ; rượu mật ong; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0392460**
(210) 4-2019-25790
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TIỆM VÀNG
THÀNH LẬP 24

(151) 12.07.2021
(220) 11.07.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIỆM VÀNG THÀNH LẬP 24 (VN)
1B1 Võ Thị Diệp, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 14: Vàng bạc đá quý; trang sức bằng vàng bạc đá quý; đồ kim hoàn (đồ trang sức).

Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý.

---

(111) **4-0392461**
(210) 4-2019-15650
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Fyoo

(151) 12.07.2021
(220) 09.05.2019

(731) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng

dụng máy vi tính, có thể tải về; đồng hồ thông minh; kính đeo mắt thông minh; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; máy vi tính có thể đeo; phần mềm nhận dạng cử chỉ; phần mềm trò chơi thực tế ảo; máy quét sinh trắc học; máy fax; dụng cụ hàng hải; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động; bàn phím cho điện thoại thông minh; loa không dây dùng cho cá nhân; thiết bị nghe nhạc cầm tay; tai nghe không dây dùng cho cá nhân; thiết bị giảng dạy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe thực tế ảo; rô bốt giám sát an ninh; máy ảnh [chụp ảnh]; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; chip [mạch tích hợp]; màn hình cảm ứng; pin điện; thiết bị sạc pin; sạc dự phòng (pin sạc); phim hoạt hình; thiết bị phân tích không khí; thiết bị đo; chip sinh học.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng bá trực tuyến qua mạng máy tính và qua trang web; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê không gian quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua mạng internet, mạng cáp hoặc các hình thức truyền dữ liệu khác; dịch vụ thúc đẩy bán hàng cho người khác thông qua phân phối và quản lý thẻ người dùng đặc quyền; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ các mặt hàng liên quan đến: đồng hồ thông minh, điện thoại thông minh và máy tính cá nhân đeo tay; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; thuê mua tài chính; thông tin về tài chính; phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; đầu tư vốn; quản lý bất động sản; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; giao dịch tiền tệ trực tuyến; dịch vụ tài chính; cho vay [tài chính]; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; môi giới; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quyên góp quĩ từ thiện; dịch vụ tín dụng.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; phát chương trình truyền hình; dịch vụ điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ nhắn tin kỹ thuật số không dây; truyền phát dữ liệu; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp các phòng chat trực tuyến cho mạng xã hội; gửi tin nhắn; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; truyền video theo yêu cầu.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo trong lĩnh vực thiết kế, quảng cáo và công nghệ truyền thông; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ thư viện cho thuê; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp video trực tuyến, không tải về; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không

tải về; nhiếp ảnh; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; cung cấp thông tin giải trí thông qua một trang web; dịch vụ trò chơi thực tế ảo được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ thực tế ảo trong nhà; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế và phát triển các sản phẩm đa phương tiện; tư vấn công nghệ viễn thông; phân tích hóa học; nghiên cứu sinh học; thông tin khí tượng; thiết kế điện thoại; thiết kế quần áo; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; mở khóa điện thoại di động; dịch vụ mã hóa dữ liệu; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; điện toán đám mây; thiết kế và phát triển phần mềm thực tế ảo.

---

(111) **4-0392462**
(210) 4-2019-04731
(181) 18.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ANT FOREST

(151) 12.07.2021
(220) 18.02.2019

(731) ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; máy tính, máy vi tính và thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính; chương trình máy tính; phần mềm máy tính dưới dạng ứng dụng cho thiết bị di động và máy vi tính; ứng dụng phần mềm cho thiết bị di động; phần mềm xử lý thanh toán điện tử cho và từ người khác; phần mềm và ứng dụng máy vi tính được sử dụng liên quan đến dịch vụ tài chính, giao dịch tài chính, thương mại điện tử, thanh toán điện tử, trao đổi ngoại tệ, dịch vụ môi giới và kinh doanh và dịch vụ cố vấn đầu tư; phần mềm xác thực; phần mềm và ứng dụng máy vi tính (tải xuống được); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm truyền thông dùng để trao đổi bằng điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy vi tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính dùng để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính tải xuống được hỗ trợ truyền điện tử thông tin, dữ liệu, tài liệu, giọng nói và hình ảnh qua internet; phần mềm máy tính tải xuống được cho phép người dùng tham gia các lớp học và cuộc họp trên web, với quyền truy cập dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt web; phần mềm máy tính tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển từ xa máy vi tính và hệ thống máy vi tính; phần mềm điện toán đám mây, có thể tải xuống được; phần mềm trên cơ sở đám mây, có thể tải xuống được; phần mềm máy tính dùng để theo dõi và đánh giá hành vi khách hàng và cá nhân liên quan đến quyết định mua hàng; ứng dụng phần mềm máy tính được sử dụng liên quan đến bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu và bù đắp các bon; xuất

bản phẩm điện tử (tải xuống được từ internet hoặc mạng máy tính hoặc cơ sở dữ liệu máy tính); xuất bản phẩm điện tử ở dạng tạp chí, bài báo, tài liệu quảng cáo, tờ rơi, bảng thông số kỹ thuật, tài liệu cung cấp thông tin, tài liệu hướng dẫn trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại điện tử, công nghệ thông tin, điện toán đám mây, viễn thông, mạng internet, đào tạo kinh doanh và thương mại điện tử, kinh doanh, bán hàng, tiếp thị và quản lý tài chính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy tính xách tay nhỏ gọn; máy vi tính xách tay; máy vi tính mang đi được; máy vi tính cầm tay; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [PDA]; máy nghe nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin và thiết bị sạc pin; trạm làm việc (trong mạng máy tính); máy chủ; phần cứng mạng máy tính viễn thông; bộ điều hợp thiết bị chuyển mạch, bộ định tuyến và thiết bị trung tâm Hub của mạng máy tính; thiết bị và thẻ truyền thông và mô đem có dây hoặc không dây; giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay và túi đựng chuyên dụng cho máy vi tính; thiết bị dập lửa; phần cứng và phần mềm hệ thống máy vi tính; hệ thống định vị ô tô; đĩa compắc; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột; thiết bị cầm tay điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; trò chơi, ảnh, ảnh động, phim và nhạc, có thể tải xuống được; hệ thống báo động; máy quay an ninh; bộ phát thanh và truyền hình di động; thiết bị truyền hình; máy ảnh; máy quay hình; tai nghe; tai nghe trong; loa; thiết bị định vị toàn cầu; phần mềm và chương trình máy tính, điện tử và trò chơi video (bao gồm phần mềm tải xuống được từ internet); màn hình tinh thể lỏng cho thiết bị điện tử và thiết bị viễn thông; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (set-top box); thiết bị điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển hiệu, điện tử; thẻ tín dụng ngân hàng, thẻ ghi nợ, thẻ rút tiền, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ điện thoại, thẻ định danh, từ tính hoặc được mã hóa; máy rút tiền tự động [ATM]; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; kính mắt 3D; thẻ nhớ cho máy trò chơi video; máy vi tính có thể đeo; thiết bị giám sát; màn hình; phần cứng máy tính; thiết bị theo dõi hoạt động; thiết bị âm thanh; thiết bị truyền thông; máy nghe nhạc cầm tay và truyền thông điện tử kỹ thuật số; máy vi tính có thể đeo, điện thoại thông minh, thiết bị giám sát, màn hình, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi hoạt động, thiết bị âm thanh, thiết bị truyền thông, thiết bị viễn thông, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy nghe nhạc cầm tay và truyền thông điện tử kỹ thuật số, tất cả nhằm hỗ trợ các giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử và cho phép khách hàng truy cập thông tin tài khoản ngân hàng và thực hiện giao dịch kinh doanh ngân hàng; máy vi tính có thể đeo, điện thoại thông minh, thiết bị giám sát, màn hình, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi hoạt động, thiết bị âm thanh, thiết bị truyền thông, thiết bị viễn thông, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy nghe nhạc cầm tay và truyền thông điện tử kỹ thuật số, tất cả đều có thể truy cập vào mạng lưới truyền thông không dây, mạng viễn thông và mạng internet; ứng dụng di động tải xuống được sử dụng cho máy vi tính có thể đeo, điện thoại thông minh, thiết bị giám sát, màn hình, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi hoạt động, thiết bị âm thanh, thiết bị truyền thông, thiết bị viễn thông, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy nghe nhạc cầm tay và truyền thông điện tử kỹ thuật số; ứng dụng máy tính được sử dụng cho máy vi tính có thể đeo, điện thoại thông minh, thiết bị giám sát, màn hình, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi hoạt động, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy nghe nhạc cầm tay và truyền thông điện tử kỹ thuật số; thẻ trả trước, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ rút tiền và thẻ định danh, từ tính hoặc được mã hóa.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và chương trình khuyến mại; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và radiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; xử lý dữ liệu; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo cho người khác; quản lý dữ liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư

vấn kinh doanh liên quan đến các sự kiện, hội nghị, chương trình đào tạo, chương trình học, và hội nghị chuyên đề qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các sự kiện, hội nghị, chương trình đào tạo, chương trình học, và hội nghị chuyên đề qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và mạng cục bộ; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng và hoàn thiện các chào hàng và đơn đặt hàng, ký kết các hợp đồng và thực hiện các giao dịch kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và mạng cục bộ; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; cung cấp danh mục trang web của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và mạng cục bộ; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các mặt bằng kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy trắng đồ da thuộc, chất làm mềm vải [dùng để giặt], chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng], vải nhám, giấy đánh bóng, vải sợi thuỷ tinh [vải nhám, vải ráp], giấy sợi thủy tinh, sáp đánh bóng sàn, sáp đánh giày, chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm để giặt khô, khí (đóng trong bình áp suất) dùng để làm sạch và thổi bụi, chế phẩm để tẩy màu, chế phẩm tẩy nước sơn móng, chế phẩm làm sạch giấy dán tường, chất lỏng làm sạch kính chắn gió, chế phẩm làm thơm không khí, hương, nhang, xà phòng có chứa thuốc, chiết xuất từ hoa [nước hoa], gel mát xa không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm chống nắng, chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm], son môi, hộp son môi, chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng da, chất phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích làm thon gọn cơ thể, chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc móng, chế phẩm tẩy trang, dầu gội đầu, dầu gội khô, dầu gội cho thú cưng, nước thơm xức tóc, nước thơm dùng sau khi cạo râu, chế phẩm dùng khi cạo râu, kem đánh răng, gel làm trắng răng, nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế, keo xịt tóc, thuốc nhuộm tóc, chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể], chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật, chế phẩm dược và thú y, vắc xin, thuốc mỡ trị rộp nắng, cháy nắng, chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế, chế phẩm khử trùng, dung dịch dùng cho kính áp tròng, miếng lót của quần lót [vệ sinh], thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân, thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc

thú y, men cho mục đích dược phẩm, đường cho mục đích y tế, chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa, thức ăn cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm vitamin, thuốc viên làm làn da rám nắng, thuốc viên làm thon gọn cơ thể, thuốc hút không chứa chất thuốc lá dùng cho mục đích y tế, băng, vật liệu để băng bó, vải dùng trong phẫu thuật [khăn], mô cấy dùng trong phẫu thuật [mô sống], vật liệu chặn răng, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, chất tẩy uế, chế phẩm diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt chuột, thuốc trừ rệp dùng cho chó, điện thoại, phụ kiện điện thoại, đồ điện tử, cụ thể là máy thu thanh, máy quay, thiết bị hỗ trợ cá nhân kỹ thuật số (pda), máy nghe nhạc mp3, thiết bị điện tử cầm tay và mang đi được dùng để ghi, sắp xếp, truyền, thao tác và xem tập tin âm thanh, điện thoại di động, thiết bị liên lạc điện tử có thể mang đi được, máy đọc đĩa compắc, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình và máy ghi hình, thiết bị viễn thông, phần cứng và phần mềm máy vi tính, pin, thiết bị sạc pin, thiết bị và dụng cụ ghi, nhận, truyền và/hoặc tái tạo dữ liệu, thông tin, hình ảnh, ảnh và/hoặc âm thanh, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, dụng cụ sản khoa, thiết bị tia x dùng cho mục đích y tế, thiết bị trị liệu bằng khí nóng, chăn điện cho mục đích y tế, thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế, thiết bị thử máu, máy trợ thính cho người điếc, dụng cụ bảo vệ thính giác, thiết bị xoa bóp, gối hơi dùng cho mục đích y tế, đệm hơi cho mục đích y tế, thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế, bình phun hơi cho mục đích y tế, thiết bị xông hơi cho mục đích y tế, vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu, ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa, chân tay, mắt và răng giả, vật dụng chỉnh hình, vật liệu để khâu vết thương, băng hỗ trợ cho việc băng bó, mô cấy [vật liệu nhân tạo], bình sữa cho trẻ em bú, vật dụng để cạo lưỡi, máy chụp tia x [cho mục đích y tế], kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, vật liệu in, văn phòng phẩm, thẻ mã hóa từ tính hoặc không mang từ tính, đồ đạc, khung ảnh, dụng cụ nhà bếp và gia đình, đồ thủy tinh, đồ sứ và đất nung, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây buộc giày và đồ thêu trang trí, khuy áo, ruy băng, kim ghim và kim, hoa giả, tấm thảm, thảm dầy trải sàn, đồ chơi điện tử và trò chơi, hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, véc ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước dưỡng tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, dầu nhờn, nhiên liệu, nến, chế phẩm dược phẩm, thú y và vệ sinh, vật dụng nhỏ làm bằng sắt hoặc các vật dụng nhỏ làm từ kim loại cứng, thiết bị điện dùng cho nhà bếp, thiết bị điện dùng cho mục đích vệ sinh gia đình, thiết bị điện cho mục đích vệ sinh cá nhân và công cụ máy, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, đạn, pháo hoa, đồ dùng bằng bạc, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, thẻ, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp in sẵn, thông báo định kỳ in sẵn, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi đựng đồ mang theo bằng giấy hoặc bìa cứng, bảng quảng cáo làm từ giấy hoặc bìa cứng, bưu thiếp, thiệp chúc mừng, đồ chứa đựng bằng giấy để đóng gói, hộp bìa cứng, túi và bao bố bằng giấy, nhãn dán (văn phòng phẩm), khăn giấy và khăn tay bỏ túi bằng giấy, mẫu và tượng nhỏ làm từ giấy, túi giấy dùng cho tiệc tùng, giấy, bìa cứng, giấy gói, thẻ bằng giấy, hộp bằng giấy, văn phòng phẩm, bức ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu đóng gói, cao su và chất dẻo dùng cho sản xuất, vật liệu đóng gói và cách điện, cách nhiệt, da và vật liệu giả da và quần áo da, thắt lưng bằng da, túi xách bằng da, tấm phủ bằng da cho đồ điện tử, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ví tiền, đồ đựng bằng da, túi, hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây căng, lưới, lều, tơ và chỉ dùng trong ngành dệt, mắc áo, tấm lót đĩa, vật dụng của thợ may, khăn trải bàn và phủ giường, vật dụng thể thao và đồ chơi, thức ăn và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, trái cây và rau được bảo quản, sấy khô và nấu chín, mứt nhão và nước xốt trái cây, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu và mỡ ăn được, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và trái cây tươi, bia, nước khoáng, nước ép trái cây và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống

chứa cồn, hoa, giỏ hoa, bát và chậu để trồng hoa và cây, vật liệu trang trí bằng hoa, thuốc lá, diêm và vật dụng cho người hút thuốc; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ đại lý mua bán cho người khác; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ bán buôn và bán lẻ, dịch vụ bán lẻ trực tuyến, dịch vụ cửa hàng trong các trung tâm thương mại, dịch vụ siêu thị bán lẻ tất cả đều liên quan đến chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy trắng đồ da thuộc, chất làm mềm vải [dùng để giặt], chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng], vải nhám, giấy đánh bóng, vải sợi thuỷ tinh [vải nhám, vải ráp], giấy sợi thủy tinh, sáp đánh bóng sàn, sáp đánh giày, chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm để giặt khô, khí (đóng trong bình áp suất) dùng để làm sạch và thổi bụi, chế phẩm để tẩy màu, chế phẩm tẩy nước sơn móng, chế phẩm làm sạch giấy dán tường, chất lỏng làm sạch kính chắn gió, chế phẩm làm thơm không khí, hương, nhang, xà phòng, xà phòng chứa thuốc, nước hoa, chiết xuất từ hoa [nước hoa], tinh dầu, gel mát xa không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm chống nắng, chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm], mỹ phẩm, son môi, hộp son môi, chế phẩm mỹ phẩm dùng để dưỡng da, chất phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích làm thon gọn cơ thể, chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc móng, chế phẩm tẩy trang, dầu gội đầu, dầu gội khô, dầu gội cho thú cưng, nước thơm xức tóc, nước thơm dùng sau khi cạo râu, chế phẩm dùng khi cạo râu, kem đánh răng, gel làm trắng răng, nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế, keo xịt tóc, thuốc nhuộm tóc, chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể], chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật, chế phẩm dược và thú y, vắc xin, thuốc mỡ trị rộp nắng, cháy nắng, chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế, chế phẩm khử trùng, dung dịch dùng cho kính áp tròng, miếng lót của quần lót [vệ sinh], thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân, thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, men cho mục đích dược phẩm, đường cho mục đích y tế, chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa, thức ăn cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm vitamin, thuốc viên làm làn da rám nắng, thuốc viên làm thon gọn cơ thể, thuốc hút không chứa chất thuốc lá dùng cho mục đích y tế, băng, vật liệu để băng bó, vải dùng trong phẫu thuật [khăn], mô cấy dùng trong phẫu thuật [mô sống], vật liệu chặn răng, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, chất tẩy uế, chế phẩm diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt chuột, thuốc trừ rệp dùng cho chó, thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị ghi, nhận, truyền và/hoặc tái tạo dữ liệu, ảnh, hình ảnh và/hoặc âm thanh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, cơ chế cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy tính xách tay nhỏ gọn, máy vi tính xách tay, máy vi tính mang đi được, máy vi tính cầm tay, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda], dụng cụ và thiết bị định vị toàn cầu (GPS), trạm làm việc (mạng máy tính), máy chủ, phần cứng mạng lưới máy tính và viễn thông, bộ điều hợp thiết bị chuyển mạch, bộ định tuyến và thiết bị trung tâm hub của mạng máy tính, thiết bị và thẻ truyền thông và mô đem có dây hoặc không dây, giá đỡ máy tính xách tay và túi đựng máy vi tính, phần cứng và phần mềm hệ thống máy vi tính, phần mềm máy vi tính, chương trình máy vi tính, phần mềm máy vi tính (bao gồm phần mềm tải xuống được từ Internet), phần mềm xử lý thanh toán điện tử cho và từ người khác, phần mềm xác thực, phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng Internet, xuất bản phẩm điện tử (tải xuống được từ Internet và mạng lưới máy tính hoặc cơ sở dữ liệu máy tính), phần mềm máy tính tải xuống được để hỗ trợ việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu, giọng nói và hình ảnh qua Internet, phần mềm máy tính tải xuống được cho phép người dùng tham gia các lớp học và cuộc họp trên web, với quyền truy cập dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt web, phần mềm máy tính tải xuống được dùng

để truy cập, xem và điều khiển từ xa máy vi tính và hệ thống máy vi tính, xuất bản phẩm điện tử ở dạng tạp chí, bài báo, tài liệu hướng dẫn trong lĩnh vực viễn thông, mạng Internet, đào tạo, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị, hệ thống báo động, thiết bị dập lửa, máy quay an ninh, máy ảnh, máy quay hình, máy ảnh kỹ thuật số, điện thoại, điện thoại di động, điện thoại thông minh, thiết bị cầm tay điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, máy thu thanh, máy quay, thiết bị hỗ trợ cá nhân kỹ thuật số (pda), máy nghe nhạc mp3, thiết bị điện tử cầm tay và mang đi được dùng để ghi, sắp xếp, truyền, thao tác và xem tập tin âm thanh, thiết bị liên lạc điện tử có thể mang đi được, máy ảnh, máy đọc đĩa compắc, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình và máy ghi hình, sản phẩm viễn thông, máy nghe nhạc cá nhân, đĩa compắc, nhạc kỹ thuật số (tải xuống được từ internet), thiết bị viễn thông, tấm lót chuột, trò chơi, ảnh, hình động, phim và nhạc, tất cả đều tải xuống được, bộ phát thanh và truyền hình di động, thiết bị truyền hình, tai nghe, ống nghe, loa, phần mềm và chương trình máy tính, điện tử và trò chơi video (bao gồm phần mềm tải xuống được từ internet), thiết bị trò chơi và giải trí điện tử, trò chơi và đồ chơi điện tử, màn hình tinh thể lỏng cho thiết bị điện tử và thiết bị viễn thông, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (set-top box), thiết bị điều khiển từ xa, chương trình lưu trữ dữ liệu, kính đeo mắt và kính râm, biển hiệu, máy rút tiền tự động, máy đếm tiền, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, dụng cụ sản khoa, thiết bị tia x dùng cho mục đích y tế, thiết bị trị liệu bằng khí nóng, chăn điện cho mục đích y tế, thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế, thiết bị thử máu, máy trợ thính cho người điếc, dụng cụ bảo vệ thính giác, thiết bị xoa bóp, gối hơi dùng cho mục đích y tế, đệm hơi cho mục đích y tế, thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế, bình phun hơi cho mục đích y tế, thiết bị xông hơi cho mục đích y tế, vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu, ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa, chân tay, mắt và răng giả, vật dụng chỉnh hình, vật liệu để khâu vết thương, băng hỗ trợ cho việc băng bó, mô cấy [vật liệu nhân tạo], bình sữa cho trẻ em bú, vật dụng để cạo lưỡi, máy chụp tia X [cho mục đích y tế], báo, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, nhật báo, thẻ, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp in sẵn, thông báo định kỳ in sẵn, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi đựng đồ mang theo bằng giấy hoặc bìa cứng, bảng quảng cáo làm từ giấy hoặc bìa cứng, bưu thiếp, thiệp chúc mừng, đồ chứa đựng bằng giấy để đóng gói, hộp bìa cứng, túi và bao bố bằng giấy, nhãn dán (văn phòng phẩm), thẻ, khăn giấy và khăn tay bỏ túi bằng giấy, mẫu và tượng nhỏ làm từ giấy, túi giấy dùng cho tiệc tùng, giấy, bìa cứng, giấy gói, thẻ bằng giấy, hộp bằng giấy, văn phòng phẩm, vật liệu in, vật liệu đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, thẻ, bức ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, cao su và chất dẻo dùng cho sản xuất, vật liệu đóng gói và cách điện, cách nhiệt, chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, vật liệu của nghệ sỹ, bút lông để vẽ, vật liệu để hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị), vật liệu bằng chất dẻo để đóng gói, chữ in, bản in đúc, túi đựng bằng chất dẻo, danh bạ điện thoại, fax, thư điện tử và trang web được in sẵn, vật liệu quảng cáo và tiếp thị, sản phẩm quảng cáo dạng in, sách hướng dẫn sử dụng, thiết bị điện dùng cho nhà bếp, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, pin, thiết bị sạc pin, thẻ mã hóa mang hoặc không mang từ tính, đồ đạc, khung ảnh, dụng cụ nhà bếp và gia đình, đồ thủy tinh, đồ sứ và đất nung, hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, véc ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước dưỡng tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, dầu nhờn, nhiên liệu, nến, chế phẩm dược phẩm, thú y và vệ sinh, vật dụng nhỏ làm bằng sắt hoặc các vật dụng nhỏ làm từ kim loại cứng, thiết bị điện dùng cho nhà bếp, thiết bị điện dùng cho mục đích vệ sinh gia đình, thiết bị điện cho mục đích vệ sinh cá nhân và công cụ máy, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, đạn, pháo hoa, đồ dùng bằng bạc, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, tấm phủ bằng da cho đồ điện tử, quần áo da, túi xách bằng da, thắt lưng bằng da, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ví tiền, đồ đựng bằng

da, túi, hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây căng, lưới, lều, tơ và chỉ dùng trong ngành dệt, mắc áo, tấm lót đĩa, vật dụng của thợ may, khăn trải bàn và phủ giường, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây buộc giày và đồ thêu trang trí, khuy áo, ruy băng, kim ghim và kim, hoa giả, tấm thảm, thảm dầy trải sàn, vật dụng thể thao và đồ chơi, thức ăn và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, trái cây và rau được bảo quản, sấy khô và nấu chín, mứt nhão và nước xốt trái cây, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu và mỡ ăn được, cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và trái cây tươi, bia, nước khoáng, nước ép trái cây và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, diêm và vật dụng cho người hút thuốc, đồng thời cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua những hàng hóa này từ một trang web trên internet hàng hóa nói chung và trong một cửa hàng bán buôn; cung cấp danh mục hàng hóa nói chung qua thư đặt hàng hoặc bằng phương tiện viễn thông và từ các cửa hàng bán lẻ; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ; điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng internet; dịch vụ giới thiệu doanh nghiệp và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ đại lý thông quan xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); dịch vụ đại lý thông quan xuất nhập khẩu (thông quan hải quan); đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chụp tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm cả việc ghi lại trên giấy nến); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; dịch vụ kế toán tổng hợp; dịch vụ từ thiện, cụ thể quản trị kinh doanh liên quan đến tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cho thuê kệ, giá bán hàng; cung cấp thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; thúc đẩy bán hàng hóa dịch vụ thông qua tài trợ cho các sự kiện thể thao; dịch vụ thu mua; dịch vụ mua sắm cho các dịch vụ thương mại và thông tin tiêu dùng khác; dịch vụ thu thập dữ liệu điểm bán hàng trên máy vi tính; thúc đẩy việc bán hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách tặng điểm thưởng cho việc sử dụng thẻ tín dụng hoặc sử dụng phần mềm ứng dụng tài chính di động; phát triển và điều phối các dự án tình nguyện cho các tổ chức từ thiện; thông tin khuyến mại và dịch vụ tư vấn được cung cấp cho các thành viên, người theo dõi và người dùng của các chương trình khách hàng thân thiết và chương trình tặng thưởng; thông tin khuyến mại dưới dạng chương trình thưởng cho việc mua hàng hóa và dịch vụ nhất định, bao gồm việc cung cấp các lợi ích liên quan đến lựa chọn mua hàng và lối sống có ý thức về môi trường; quản lý kinh doanh đội tàu vận tải; biên tập thông tin về môi trường; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; dịch vụ tiền tệ; giao dịch bất động sản; thanh toán và điều hoà giao dịch tài chính thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý và chuyển giao hoá đơn và thanh toán hoá đơn và cung cấp bảo hiểm cho giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; chuyển giao quỹ qua phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển khoản thanh toán cho người khác qua internet; dịch vụ tài chính dưới dạng dịch vụ thanh toán và xử lý hoá đơn; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ tài chính bất động sản; đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới nhà ở; dịch vụ thống kê bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê nhà ở và căn hộ; cung

cấp thông tin tài chính qua mạng internet; dịch vụ gửi két an toàn và dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền (voucher) du lịch; đầu tư vốn; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản]; dịch vụ quản lý tài sản và tài chính; dịch vụ tài chính và bảo hiểm; dịch vụ tài chính được cung cấp qua phương tiện truyền thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ trích kê giao dịch cổ phiếu; môi giới cổ phiếu và chứng khoán; phân tích tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ trả tiền mua hàng và dịch vụ bảo lãnh séc; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài khoản tiết kiệm và dịch vụ đầu tư; dịch vụ thanh toán tài chính; xác minh tín dụng qua mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng điện tử; dịch vụ thanh toán hoá đơn điện tử và thanh toán mua sắm điện tử; dịch vụ nợ và cho nợ tài khoản tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử; phát hành thẻ có giá trị được tích trữ, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng điện thoại; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; đại lý thu phí tiền điện và gas; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá ô tô đã qua sử dụng; dịch vụ cung cấp thông tin về thanh toán thuế; huy động vốn từ thiện; tổ chức thu quỹ từ thiện; thu quỹ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc máy xử lý tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy phát tiền hoặc máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán trực tuyến; sắp xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền (voucher); cung cấp dịch vụ chuyển tiền điện tử; dịch vụ trao đổi tiền, phát hành tiền mặt, cung cấp thẻ trả trước và phiếu có giá; dịch vụ chuyển tiền; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến chuyển tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền ngoại tệ; dịch vụ trao đổi tiền ngoại tệ; kinh doanh tiền tệ; giao dịch tiền tệ; môi giới tiền tệ; giao dịch tài chính thông qua phần mềm cơ sở dữ liệu blockchain; gây quỹ từ thiện; cung cấp dịch vụ gây quỹ từ thiện liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các bon đi ô xit; môi giới dịch vụ giảm thiểu lượng các bon đi ô xít; tài trợ cho các chương trình giảm thiểu lượng các bon đi ô xít; gây quỹ và đầu tư cho các dự án giảm phát thải; đầu tư cho các dự án và chương trình giảm thiểu lượng các bon đi ô xít; đầu tư quỹ giảm phát thải; cung cấp các khoản vay; cung cấp các khoản vay tạm thời; giao dịch tài chính thông qua công nghệ liên kết khối; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên.

Nhóm 38: Liên lạc viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ nhận và truyền dữ liệu qua mạng lưới viễn thông; cung cấp các dịch vụ hội nghị truyền hình đa phương tiện dựa trên các trang điện tử, và cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận về các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng quyền truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa trên web, hội nghị từ xa, hội nghị truyền hình và cuộc họp; cung cấp cho người dùng việc truy cập an toàn từ xa qua mạng Internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho phép người dùng truy cập các ứng dụng, nền tảng, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet, cung cấp cở sở dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến nền tảng dựa trên web cho phép gửi khiếu nại/phàn nàn về dịch vụ phát thanh truyền hình; cung cấp truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và vào mạng internet; dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp kết nối viễn thông tới mạng Internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền tin nhắn, thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin; cho thuê môđem; dịch vụ truyền thông dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp thư tín điện tử; trao đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh,

văn bản và đồ họa có thể truy cập qua mạng lưới máy tính và viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn nhanh; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ thu thập, truyền tải và phân phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; dịch vụ thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, dữ liệu có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và trong thời gian thực hoặc thời gian trễ; dịch vụ nhắn tin điện tử, hội nghị điện tử và truyền lệnh bằng điện tử; dịch vụ hội nghị truyền hình; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử cho phép người dùng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin giọng nói chẳng hạn như các ký tự; cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử cho việc truyền tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ phát và truyền các chương trình truyền hình và truyền thanh; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có sẵn trên mạng máy tính; cung cấp cho người dùng quyền truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp cho nhiều người dùng truy cập tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và phổ biến hàng loạt thông tin; cung cấp truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, ký kết các hợp đồng và giao dịch kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bảng tin điện tử (dịch vụ viễn thông) cho việc gửi và truyền tin nhắn giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, tiềm năng và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập vào bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ và sổ tay ghi chép điện tử, thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; cung cấp thiết bị và cung cấp kết nối tới hội nghị qua điện thoại và/hoặc hội thảo từ xa; cung cấp dịch vụ kết nối trực tiếp giữa người dùng máy tính để trao đổi dữ liệu; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực bảo mật dữ liệu và truyền thông tin; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên; cung cấp liên kết dữ liệu điện tử; cung cấp quyền truy cập viễn thông và các liên kết đến cơ sở dữ liệu máy tính và internet; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản tài liệu, sách và báo (không bao gồm tài liệu quảng cáo); xuất bản

biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, điện toán đám mây, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh, quản lý tài chính và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, hoạt động xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi mp3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh/truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện, cuộc triển lãm hiện tại, tin tức phát hành về văn hóa hoặc thể thao được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, video, phim hoạt hình và tài liệu cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ giải trí, câu lạc bộ khiêu vũ, các buổi biểu diễn thời trang và câu lạc bộ ban đêm (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, điện toán đám mây, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh, quản lý tài chính và quảng cáo; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm (cho mục đích văn hoá và giáo dục), chương trình biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí), chương trình giáo dục, chương trình văn hóa và biểu diễn văn hóa; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khoẻ, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê/phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi video, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn

thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng video đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến lĩnh vực quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; cung cấp tin tức [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ xổ số; cung cấp video trực tuyến không tải về được; dịch vụ gia sư; dịch vụ giáo dục và cung cấp đào tạo liên quan đến biến đổi khí hậu và sáng kiến xanh; giới thiệu các khóa học hành động để giảm lượng khí thải các-bon đioxit một cách hiệu quả về chi phí; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ mã hóa, giải mã và xác nhận thông tin, tin nhắn và dữ liệu; cung cấp dịch vụ xác nhận người dùng bằng cách sử dụng sinh trắc học, nhận dạng khuôn mặt, xác nhận in dấu vân tay, nhận dạng giọng nói và các loại công nghệ xác thực phần cứng và phần mềm khác để cung cấp dịch vụ tài chính, giao dịch thương mại điện tử, quyên góp, theo dõi sản phẩm được cấp phép và tham gia của người hâm mộ; dịch vụ bảo mật dữ liệu; dịch vụ khôi phục, bảo vệ và bảo mật công nghệ thông tin; phân tích mối đe dọa đến bảo mật máy tính để bảo vệ dữ liệu; cung cấp dịch vụ bảo mật cho mạng máy tính, truy cập máy tính và giao dịch trên máy vi tính; chứng nhận dữ liệu qua blockchain (chuỗi khối); xác thực dữ liệu qua blockchain (chuỗi khối); dịch vụ máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua video và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính [dịch vụ công nghệ thông tin]; chương trình máy tính; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin máy tính; dịch vụ thông tin mạng máy tính cụ thể là cung cấp thông tin công nghệ liên quan đến máy

tính và mạng trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại điện tử; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ đảm bảo chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; dịch vụ an ninh máy tính để điều khiển truy cập đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính; tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu, trên internet và truyền dữ liệu và thông tin an toàn; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ cung cấp ứng dụng cloud hosting (một ứng dụng từ công nghệ điện hóa đám mây có chức năng cung cấp cơ sở hạ tầng cho doanh nghiệp như server ảo, host data, network); dịch vụ cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm dựa trên đám mây và phần mềm điện toán đám mây không thể tải xuống; cung cấp hệ thống máy tính ảo và môi trường máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến việc giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit và bảo vệ môi trường; cung cấp thông tin công nghệ về bảo vệ môi trường và sáng kiến xanh; dịch vụ giám sát, đánh giá và kiểm tra môi trường; nghiên cứu trong việc giữ gìn bảo vệ môi trường; nghiên cứu và cung cấp thông tin khoa học về việc biến đổi khí hậu; dịch vụ tư vấn về khoa học và công nghiệp liên quan đến nhiên liệu, nhiên liệu và khí thải carbon dioxide và các vấn đề môi trường; quản lý các chương trình giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; dịch vụ bảo vệ, quản lý và nghiên cứu môi trường; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và vệ sinh cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ vật lý trị liệu; cho thuê thiết bị chăm sóc sức khỏe cho người; cho thuê thiết bị để chăm sóc sắc đẹp và vệ sinh cho người; cho thuê thiết bị nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ sức khỏe tinh thần; dịch vụ y tế; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và vệ sinh cho người; dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người; dịch vụ làm vườn, làm vườn hoa và cây cảnh; dịch vụ thiết kế hoa; trồng trọt (cây trồng); chăn nuôi (động vật); dịch vụ nha khoa; dịch vụ nghệ thuật thân thể (một dạng của nghệ thuật trình diễn được tạo ra trên thân thể con người, cụ thể như vẽ, xăm, trổ); dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho động vật; dịch vụ chải lông cho động vật; dịch vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ trồng cây nhằm mục đích giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; dịch vụ nông nghiệp liên quan đến giữ gìn môi trường; cung cấp thông tin liên quan đến sửa đổi hành vi; dịch vụ y học không tập quán; chăn nuôi động vật; liệu pháp trợ giúp động vật; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ ngân hàng máu; dịch vụ bấm lỗ khuyên trên cơ thể; dịch vụ chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ triệt lông bằng sáp; dịch vụ cắm hoa; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ làm vườn; dịch vụ nhà tế bần; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc bãi cỏ; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ cố vấn về lĩnh vực dược học; vật lý trị liệu; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ tái trồng rừng; dịch vụ phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; cho thuê động vật cho mục đích làm vườn; cho thuê tổ ong; cho thuê thiết bị vệ sinh; dịch vụ nhà chăm sóc người

cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ của nhà tâm lý học/chuyên gia tâm lý học; dịch vụ tắm nắng; trị liệu khả năng nói; trồng cây để giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; khám chữa bệnh cho cây; dịch vụ phòng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ; dịch vụ làm vòng hoa; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

---

(111) **4-0392463**
(210) 4-2019-06642
(181) 07.03.2029
(300) 302018000029483 14.09.2018 IT
(450) 25.08.2021 401
(540)

PUROSANGUE

(151) 12.07.2021
(220) 07.03.2019

(731) FERRARI S.P.A (IT)
Via Emilia Est, 1163 I-41100 MODENA (IT)
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; kính chống lóa mắt; kính bảo hộ dùng cho thể thao; kính bảo vệ mắt dùng khi bơi; bao đựng kính đeo mắt và kính râm; mắt kính cho kính đeo mắt và kính râm; gọng kính đeo mắt và kính râm; dây xích đeo của kính mắt và kính râm; dây của kính đeo mắt và kính râm loại không gọng; kính áp tròng; kính lúp (quang học); hộp đựng phù hợp cho kính áp tròng; kính mắt 3D; kính đeo mắt thông minh; bao đựng ống nhòm; chương trình được ghi sẵn dùng cho trò chơi cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; phần mềm trò chơi điện tử dùng cho thiết bị điện tử cầm tay; phần mềm trò chơi điện tử dùng cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi trên máy vi tính; chương trình ghi sẵn dùng cho trò chơi điện tử; hộp đựng băng trò chơi để dùng với thiết bị trò chơi điện tử; hộp đựng băng trò chơi máy vi tính; hộp đựng băng trò chơi video; đĩa mềm dùng cho trò chơi điện tử; đĩa com pắc dùng cho trò chơi video; băng ghi hình dùng cho trò chơi trên máy vi tính; băng ghi hình cho trò chơi video; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; thiết bị nạp dùng cho cần điều khiển sử dụng với máy vi tính; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; chuột (thiết bị ngoại vi của máy tính) dùng cho máy trò chơi video; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; thiết bị mô phỏng luyện tập thể thao; bánh lái dùng cho máy vi tính (thiết bị ngoại vi của máy vi tính); tai nghe được dùng để kết nối với trò chơi cầm tay; túi và bao đựng phù hợp hoặc định hình chứa máy vi tính; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; màn hình điện tử hiển thị chữ số; từ điển điện tử cầm tay; còi dùng trong thể thao; người máy dùng trong giảng dạy; vỏ bọc và bao bảo vệ dùng cho máy tính bảng; miếng đệm lót chuột máy vi tính; điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; túi và bao thích hợp hoặc định hình để đựng điện thoại di động; dây treo trang trí điện thoại di động; thiết bị nạp cho điện thoại di động; thiết bị nạp cho điện thoại di động dùng trên xe cộ; điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; giá đỡ cho điện thoại thông minh; túi và bao phù hợp hoặc định hình để chứa điện thoại thông minh; dây đeo trang trí điện thoại thông minh; thiết bị nạp cho điện thoại thông minh; thiết bị nạp cho điện thoại thông minh dùng trên xe cộ; đồng hồ thông minh; thiết bị điện tử kỹ thuật số có thể đeo để cảm biến, ghi âm, lưu giữ, gửi và nhận các tệp tin nhắn, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh và video thông qua mạng liên lạc, bao gồm thiết bị mà kết nối với điện thoại thông minh, máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số, thiết bị ghi và sản xuất âm thanh, và trang web; phần mềm máy tính (ghi sẵn) và thiết bị điện tử liên quan đến các sản phẩm đã nêu trên, cụ thể là dùng để giám sát, xử lý, hiển thị, lưu trữ và truyền phát dữ liệu liên quan đến hoạt động vật lý của người sử dụng, tuân theo

chương trình sức khỏe và thể hình, định vị địa lý, chỉ đường, khoảng cách, độ cao, tốc độ, bước đi đã thực hiện, cấp độ hoạt động, lượng calo đã tiêu hao, thông tin định vị, thông tin thời tiết và dữ liệu sinh trắc học; phần mềm máy vi tính để truy cập và tìm kiếm dữ liệu liên quan đến các sản phẩm nêu trên; thiết bị nạp cho đồng hồ thông minh; thiết bị nạp cho đồng hồ thông minh để dùng trên xe cộ; chuột (thiết bị ngoại vi của máy vi tính); giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; máy tính xách tay; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; màn hình hiển thị video có thể đeo; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (pda); máy vi tính cá nhân; bao dùng cho máy vi tính xách tay; bao đựng để mang máy vi tính xách tay; máy vi tính có thể đeo được; mũ bảo hiểm; quần áo chống cháy dùng khi đua ô tô cho mục đích an toàn; tấm chắn để bảo vệ mặt chống lại tai nạn, chống bức xạ và chống lửa; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mũ khít đội đầu (chỉ hở mắt, mũi) dùng để bảo vệ chống tai nạn, chống bức xạ và chống lửa; giày bảo vệ để chống tai nạn, chống bức xạ và chống lửa; giày cao cổ để chống tai nạn, chống bức xạ và chống lửa; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; quần áo bảo hộ chống tai nạn, chống bức xạ và chống lửa; quần áo bảo hộ chống cháy; đĩa cd-rom chuyên về đua ô tô và lịch sử các nhà máy sản xuất ô tô; đĩa dvd chuyên về đua ô tô và lịch sử các nhà máy sản xuất ô tô; đĩa cd-rom chuyên về ô tô và xe hơi tính năng cao; đĩa dvd chuyên về xe hơi và ô tô tính năng cao; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin video có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; bộ dây điện cho xe ô tô; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ; máy báo hiệu tự động sự mất áp lực trong các lốp xe; bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ; thiết bị đo khoảng cách đã đi dùng cho phương tiện giao thông; bộ sử dụng cho điện thoại di động không dùng tay; khóa điện dùng cho xe cộ; chìa khóa điện dùng cho xe ô tô; bộ thiết bị kiểm soát của hệ thống khóa trung tâm dùng cho xe cộ; thiết bị dẫn đường cho xe cộ (máy vi tính trên xe cộ); ắc quy điện tử dùng cho xe cộ; ắc quy điện dùng cho xe cộ; đồng hồ ghi cây số cho xe cộ; máy thu thanh trên xe cộ; ti vi trên xe ô tô; thiết bị điều khiển từ xa; dây cáp khởi động cho động cơ; máy điều nhiệt dùng cho xe cộ; biển cảnh báo hình tam giác dùng cho sự cố xe cộ; thiết bị chuyển sang chế độ không kích hoạt cho túi khí dùng cho xe ô tô; nam châm; nam châm trang trí; dây buộc đeo đặc biệt thích hợp dùng để giữ điện thoại di động, máy nghe nhạc mp3, máy quay, máy quay hình, kính đeo mắt, kính râm, thẻ từ tính đã được mã hóa; bao (túi) đặc biệt cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; bao (túi) thích hợp cho máy đọc đĩa cd; bao (túi) thích hợp cho máy đọc đĩa dvd; bao (túi) thích hợp cho máy đọc mp3; thiết bị và dụng cụ để tra cứu, dẫn đường, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, để cân, để đo, báo hiệu, phát hiện, thử nghiệm, kiểm soát, cứu hộ và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để điều khiển điện, chuyển mạch điện, biến đổi điện, tích hợp điện, điều chỉnh hoặc kiểm soát sự phân phối hoặc sử dụng điện; thiết bị và dụng cụ để ghi, chuyển đổi, sao lại hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện truyền thông được ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy vi tính được ghi và có thể tải xuống, thiết bị ghi kỹ thuật số để trống và thiết bị ghi mô hình hóa và phương tiện truyền thông để lưu trữ; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ của thợ lặn, nút bịt lỗ tai cho thợ lặn, kẹp mũi cho người bơi và thợ lặn, găng tay cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi lặn; thiết bị dập lửa.

Nhóm 12: Xe ô tô; xe bốn bánh; xe ô tô đua; xe ô tô thể thao; phương tiện giao thông chạy điện; phương tiện lai; xe thể thao tiện ích; bộ phận kết cấu cho xe ô tô, xe ô tô đua, xe ô tô thể thao, phương tiện đường bộ, đường hàng không và đường thủy; bộ phận và phụ tùng dự phòng cho xe ô tô, xe ô tô đua, xe ô tô thể thao, phương tiện đường bộ, đường hàng không và đường thủy; động cơ điện, cho xe cộ trên mặt đất; đầu máy cho xe cộ trên mặt đất; ghế ngồi của xe cộ; vỏ bọc cho ghế xe cộ; tấm phủ xe cộ (đã tạo hình); vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; vỏ bọc cho khoang hành lý (bộ phận của xe cộ); bộ ghế nệm cho xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; tựa đầu cho ghế xe cộ; tựa tay cho ghế xe cộ; giá chở ván trượt tuyết cho xe con; thiết bị châm thuốc trên xe ô tô; miếng dán bằng cao su để vá săm xe; bộ

đồ để vá săm xe; giá để hành lý cho xe cộ; tín hiệu chuyển hướng cho xe cộ; nệm lót ghế xe ô tô; lốp xe bơm khí; lớp bố dùng cho lốp hơi; săm cho lốp xe bơm hơi; móc cài chuyên dùng để gắn chặt các bộ phận của xe ô tô vào thân xe ô tô; đai ốc dùng cho bánh xe của phương tiện vận tải; rơ moóc (xe cộ); xe đạp, bộ phận và phụ tùng của chúng; xe địa hình, bộ phận và phụ tùng của chúng; xe đạp ba bánh, bộ phận và phụ tùng của chúng; xe trượt tuyết; đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ; đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ; túi khí (thiết bị an toàn cho ô tô); cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; ghế bảo hiểm cho trẻ em, trong xe cộ; thiết bị chống trộm cho xe cộ; xe đẩy trẻ em; vỏ bọc cho xe đẩy trẻ em; cũi mang đi được (bộ phận của xe đẩy trẻ em); xe đẩy cho em bé; vỏ bọc xe đẩy; túi dành riêng cho xe đẩy trẻ em và xe đẩy; túi bọc chân trẻ em dùng cho xe đẩy trẻ em và xe đẩy; dù để nhảy dù; xe đẩy hai bánh; thang kéo dùng cho người trượt tuyết; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn (xe cộ); xe trượt (xe cộ); xe đẩy và xe thô sơ dùng sức người; phương tiện hỗ trợ việc đi lại (xe cộ trên mặt đất); xe cộ; thiết bị cho việc đi lại trên mặt đất, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 25: Áo vét (trang phục); áo khoác trượt tuyết; áo khoác chống gió; áo choàng; áo choàng ngoài; áo mặc ngoài che bụi; áo mưa; áo gi lê đan bằng len; áo len chui đầu; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; áo thun có cổ; áo thể thao; áo cánh; áo nỉ; áo len dài tay; áo nịt len (trang phục); áo nịt len thể thao; quần dài; quần đùi; quần soóc ngang đầu gối; quần bò; váy; quần yếm (trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc); bộ quần áo nỉ thể thao; bộ quần áo để tập luyện thể hình; quần và áo ấm rộng; bộ quần áo đua ô tô không phải dưới dạng quần áo bảo hộ; bộ quần áo; áo váy; áo may ô; dây đeo quần; cổ tay áo (trang phục); tạp dề (trang phục); bộ lót áo liền quần (quần áo); quần áo thể dục; quần ống bó (đồ giữ ấm chân); quần ống bó (quần dài); khăn choàng; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; thắt lưng đựng tiền (quần áo); túi của quần áo; cổ áo (quần áo); quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần áo may sẵn; bộ đồ đi mưa; trang phục chống nước; trang phục chơi gôn, trừ găng tay; quần áo cho người lái xe môtô; trang phục trượt tuyết; bộ quần áo trượt tuyết; bộ quần áo đi tuyết; đồ giữ ấm cơ thể (trang phục); đồ giữ ấm đầu gối (trang phục); quần áo đan; dải băng thấm mồ hôi; ghệt; dải buộc ghệt đi chân; khăn gập cài túi áo ngực; quần áo dùng ở bãi biển; bộ quần áo tắm; mũ tắm; quần áo bơi; quần tắm; quần bơi; áo tắm hai mảnh; áo choàng mặc sau khi tắm; quần áo lót; váy trong (quần áo lót); quần áo ngủ; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; áo ngủ; quần áo cho trẻ em; quần áo cho em bé; quần yếm trẻ sơ sinh; yếm dãi của trẻ em, không bằng giấy; yếm vải trẻ em và trẻ sơ sinh; yếm dãi không bằng giấy; bộ quần áo liền thân cho trẻ em; bộ quần áo liền thân cho trẻ sơ sinh; quần áo liền thân; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); quần áo cho trẻ em (trang phục); quần áo mini cho trẻ sơ sinh, không phải loại làm ấm bằng điện (trang phục); túi bọc làm ấm chân (không dùng điện); bít tất ngắn cổ; tất cao cổ; quần áo bó; trang phục dệt kim; giày; giày thể thao; giày tập thể dục; giày dùng để chơi thể thao; dép đi trong nhà; dép không có quai hậu; dép; giày cao cổ; đồ đi chân dùng cho thể thao; giày ống trượt tuyết; giày ống để đi sau khi trượt tuyết; túi đựng giày ống trượt tuyết; dép tông; guốc; dép tắm; dép lê dùng khi tắm; đế cho đồ đi chân; mũi giày dép; nẹp kim loại dùng cho đồ đi chân; miếng lót bên trong giày; mũi giày; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; gót giầy; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; diềm bao quanh mũi cho đồ đi chân; dây giày; chèn giày cho mục đích không chỉnh hình; mũi giày (bộ phận của đồ đi chân); lưỡi giày hoặc dây đeo kéo cho giày và giày cao cổ; giày trùm cả chân; giầy cao su; áo choàng cổ; khăn choàng cổ; khăn rằn in hoa sặc sỡ (khăn quàng cổ); khăn mùi soa bằng lụa mỏng (quần áo); ca vát; găng tay (trang phục); găng tay lái xe; găng tay trượt tuyết; thắt lưng (trang phục); bao tay của phụ nữ; găng tay hở ngón; khăn choàng bằng lông thú; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); mũ; lưỡi trai của mũ; tấm che nắng (đồ đội đầu); mũ nồi; dải băng buộc đầu (trang phục); mũ trùm đầu (trang phục); mũ trùm đầu dùng khi tắm; tấm che mắt khi ngủ; mũ khít đầu và cổ, chỉ để hở mắt, mũi; lót mũ bảo hiểm (đồ đội đầu);

vành nón che nắng (đồ đội đầu); mũ che tai (trang phục); khẩu trang chống lạnh (trang phục); quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 28: Thiết bị giải trí thích hợp để sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính; thiết bị chơi trò chơi thích hợp để sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính; máy trò chơi video sử dụng với ti vi; máy trò chơi video; bộ trò chơi trên ti vi; thiết bị chơi trò chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; máy trò chơi, trừ loại thích hợp dùng với bộ ti vi và với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính; thiết bị bỏ túi để chơi trò chơi video; trò chơi video bỏ túi; trò chơi điện tử bỏ túi; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; trò chơi video cầm tay; trò chơi điện tử cầm tay; đồ chơi điện tử cầm tay; bộ cầm tay để chơi trò chơi video; máy trò chơi video độc lập; thiết bị trò chơi máy vi tính; bảng điều khiển trò chơi điện tử thích hợp để sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; cần điều khiển dùng cho trò chơi video; túi chuyên dùng thích hợp cho thiết bị trò chơi video cầm tay; túi chuyên dùng thích hợp cho bảng điều khiển trò chơi video; bảng điều khiển trò chơi; tay cầm chơi trò chơi để dùng với bảng điều khiển trò chơi; bảng điều khiển trò chơi cầm tay; bảng điều khiển trò chơi video cầm tay; bảng điều khiển trò chơi video; bảng điều khiển trò chơi video để sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính; túi bảo vệ để sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính; mô hình thu nhỏ của xe cộ; mô hình thu nhỏ của xe con; mô hình thu nhỏ của ô tô đua; mô hình thu nhỏ của xe đua; mô hình dạng hình chiếu cắt bóng của ô tô đua; xe ô tô con đồ chơi có kích cỡ như mẫu thật; xe cộ đồ chơi có kích cỡ như mẫu thật; bánh lái đồ chơi có kích cỡ như thật; các mô hình bằng nhựa có các cảnh đua xe; các mô hình lái xe thu nhỏ; mô hình người sửa xe đua thu nhỏ; mô hình đồ chơi; xe thể thao tiện ích ở dạng xe mô hình thu nhỏ; xe thể thao tiện ích ở dạng mô hình hình chiếu cắt bóng; xe thể thao tiện ích đồ chơi có kích cỡ như thật; đồ chơi dựng (lắp ráp) xe; xe tải đồ chơi; xe cộ đồ chơi; xe thể thao đa dụng (đồ chơi); đường đua ô tô đồ chơi; tay lái (xe cộ) đồ chơi; xe kéo đồ chơi; xe tải đồ chơi dùng để chở xe ô con; xe ô tô đua loại nhỏ có bàn đạp dạng đồ chơi cho trẻ con; xe đồ chơi để tập đi; xe ô tô đồ chơi để tập đi cho trẻ em có bàn đạp hoặc chạy bằng pin; xe ô tô đồ chơi cho trẻ em có bàn đạp hoặc chạy bằng pin; xe cộ đồ chơi để đi, bằng điện, tái tạo các mô hình ban đầu; xe đồ chơi để tập đi cho trẻ em có bàn đạp hoặc chạy bằng pin; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh (đồ chơi); trạm nghỉ trên đường đua (mô hình đồ chơi); đường đua (mô hình đồ chơi); xe ô tô tải đồ chơi có thùng; xe moóc đồ chơi dùng để chở xe ô tô con; xe cộ đồ chơi được điều khiển vô tuyến; xe ô tô đồ chơi được điều khiển vô tuyến; trạm dịch vụ xăng dầu đồ chơi (mô hình); gara ô tô đồ chơi (mô hình); phòng trưng bày ô tô đồ chơi (mô hình); điện thoại đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; tay lái đồ chơi bằng nhung; gấu bông; bài lá; đồ chơi được thiết kế để gắn vào ghế xe; đồ chơi nhồi bông gắn cho đai an toàn; túi được thiết kế đặc biệt dùng để đựng đồ chơi được gắn phía sau ghế xe ô tô; ván trượt trên đường phố; vật dụng bảo vệ mắt cá chân (phụ kiện thể thao); miếng đệm mắt cá chân dùng cho thể thao; vật dụng bảo vệ mắt cá chân dùng cho trượt băng; miếng đệm mắt cá chân dùng cho trượt băng; xe trượt (đồ chơi); gậy đồ chơi cho người hâm mộ và để giải trí (sản phẩm độc đáo); gậy đồ chơi cho người hâm mộ và để giải trí hình lá cờ (sản phẩm độc đáo); đồ chơi dạng dây buộc; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; dụng cụ bắn cung và câu cá; chân nhái để bơi; phao dùng cho bơi lội; phao bơi; găng tay bơi; áo phao; phao tay bơm hơi dùng cho bơi; phao bơi dùng để giải trí; ván tập bơi; pháo kim tuyến dùng cho buổi tiệc; băng giấy màu (vật dụng độc đáo cho buổi tiệc); vật dụng khác thường cho buổi tiệc, buổi khiêu vũ (đồ vật thích hợp cho buổi tiệc); quả bóng bay (vật dụng độc đáo cho buổi tiệc); mũ tiệc liên hoan bằng giấy; đồ trang trí cho cây noel nhân tạo (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); thiết bị trò chơi (đồ chơi) trong khu vui chơi và sân trò chơi; trò chơi, đồ chơi và đồ chơi (đồ vật); thiết bị trò chơi video; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

(111) **4-0392464**
(210) 4-2019-06101
(181) 01.03.2029
(300) 017949483 03.09.2018 EM
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 01.03.2019

(531) 13.1.5
(591) Đỏ, trắng.
(731) SAFE SKIES LLC (US)
165 Norfolk Street Brooklyn, New York 11235, USA
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 06: Khóa kim loại; bộ khóa bằng kim loại; khóa kim loại [không dùng điện]; khóa an toàn [bằng kim loại]; khóa hình trụ bằng kim loại; khóa lò xo bằng kim loại; khóa bằng kim loại dùng cho ván trượt tuyết; chìa khóa kim loại dùng cho khóa; khóa xe đạp bằng kim loại; khóa kim loại cho cửa sổ; khóa kim loại cho cửa; khóa bằng kim loại cho túi xách tay; khóa bằng kim loại cho túi; khóa bằng kim loại cho hành lý; chìa khóa kim loại dùng để mở khóa; khóa bằng kim loại cho xe cộ; khóa và chìa khóa, bằng kim loại; chìa khóa kim loại dùng để mở bằng phương pháp gõ đập (bump key) dùng cho thợ khóa; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; bát khóa bằng kim loại cho khóa; khóa cửa sổ trượt bằng kim loại.

Nhóm 09: Khóa dùng điện; khóa điện; khóa điện tử; khóa kim loại [dùng điện]; khóa cửa bằng vân tay; khóa cửa kỹ thuật số; khóa [dùng điện] có thiết bị báo động; khóa được điều khiển bằng tần số vô tuyến; khóa tổ hợp bằng kim loại [dùng điện]; khóa điện tử vận hành bằng thẻ; khóa cơ học [dùng điện, bằng kim loại]; khóa quay số cơ học [dùng điện]; khóa (điện) cho xe đạp; khóa điện cho xe cộ; khóa tổ hợp phi kim loại [dùng điện]; khóa cơ học [dùng điện, phi kim loại]; cân hành lý kỹ thuật số.

Nhóm 16: Thẻ treo; vật liệu bao gói làm bằng giấy hoặc bìa cứng; túi và đồ dùng để bao gói, bọc và lưu trữ bằng giấy, bìa cứng hoặc chất dẻo; vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói; bao bì bằng chất dẻo được định hình dùng để bao gói khóa thích hợp để bán lẻ; thùng các tông dùng để đóng gói khóa hành lý bên trong dùng cho việc vận chuyển; giấy; giấy nến để in; ấn phẩm; phiếu hướng dẫn.

Nhóm 18: Da và da giả; da động vật, da sống; vali và túi du lịch; ô và ô che nắng; gậy chống khi đi bộ; roi da, bộ yên cương và yên cương; gậy leo núi; cặp da; ba lô; túi; túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; túi cho thể thao; dây đeo băng đạn; túi dùng ở bãi biển; dây đeo mõm dùng cho động vật; tấm để che mắt ngựa; hộp bằng da thuộc hoặc giả da; hộp bằng sợi lưu hóa; dây cương [bộ yên cương]; bộ dây cương; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; da mông, da lưng [phần có giá trị nhất của tấm da bò thuộc]; gậy chống; ví đựng danh thiếp; hòm bằng da thuộc hoặc giả da; vỏ bọc bằng da thuộc dùng cho lò xo; roi da tết; da súc vật; ví lưới có dây xích đeo; da thuộc (da dê, cừu, sơn dương) không dùng cho mục đích làm sạch; quai đeo quàng dưới cằm bằng da thuộc; quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ dùng cho động vật; tấm phủ bằng da; tấm phủ cho yên ngựa; da thuộc; dây buộc yên ngựa; gọng ô, dù hoặc lọng; bộ da lông thú; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; túi đựng thú săn [vật dụng đi săn]; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; đai chằng bằng da thuộc; màng ruột già của gia súc để làm bóng; dây đeo cổ súc vật (để dắt); khung của túi xách tay; túi xách tay; phụ kiện cho bộ yên cương; bộ yên cương cho động vật; dây đai cho bộ yên cương; hộp đựng mũ bằng da thuộc; túi dết; chăn phủ ngựa; vòng cổ ngựa; móng ngựa;

vật liệu giả da; bao để móc chìa khóa; da dê thuộc; miếng đệm đầu gối dùng cho ngựa; dây buộc bằng da; dây dắt chó bằng da thuộc; dây da thuộc; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; dây bện bằng da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; bìa giả da; môletkin [giả da]; cặp chứa các vật dụng âm nhạc; rọ bịt mõm; túi lưới cho mua sắm; túi đựng thức ăn treo ở cổ [túi thức ăn gia súc]; miếng đệm dùng cho yên ngựa; ô che nắng; các chi tiết bằng cao su dùng cho bàn đạp của yên ngựa; tấm da sống; ví đựng tiền; địu em bé; túi nhỏ, bằng da để bao gói; túi cầm tay cho phụ nữ; dây cương; yên ngựa; khung yên; yên cương; túi sách học sinh; túi mua hàng; địu trẻ em; dây đeo để giữ trẻ em; dây da treo bàn đạp của yên ngựa; bàn đạp của yên ngựa; đai da cho giầy trượt; bộ dây đai bằng da cho người lính; dây đai bằng da thuộc [yên cương ngựa]; tay nắm của vali; vali; túi đựng dụng cụ bằng da, rỗng; dây kéo ngựa [bộ yên cương]; túi du lịch; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali du lịch; rương [hành lý]; bao ô; tay cầm của ô; gọng dùng cho ô hoặc dù; vòng của ô; cán ô; ô; túi ngựa thồ; van bằng da thuộc; ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; tay nắm của gậy chống; gậy chống có mặt ghế để ngồi; túi có bánh xe để đi mua hàng; roi da.

Nhóm 20: Khóa phi kim loại; khóa lò xo phi kim loại; khóa phi kim loại dùng cho đồ đạc trong nhà; khóa và chìa khóa, phi kim loại; bát khóa phi kim loại cho khóa; khóa tổ hợp phi kim loại cho xe cộ; khóa, không bằng kim loại, cho xe cộ; lẫy khóa phi kim loại [bộ phận của khóa]; khóa an toàn [phi kim loại, không dùng điện]; chìa khóa phi kim loại dùng để mở khóa; khóa cơ học [không dùng điện, phi kim loại]; khóa vành (khóa ốp gắn vào bề mặt cửa) [không dùng điện], không bằng kim loại; khóa hình trụ được làm từ vật liệu phi kim loại; chốt cửa clemon bằng phi kim loại dùng cho khóa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (thông qua cả internet) cũng như nhập khẩu và xuất khẩu trong lĩnh vực khóa kim loại được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra hành lý hàng không, khóa có chìa khóa chủ được giữ bởi nhân viên kiểm tra hành lý hàng không; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khóa kim loại, bộ khóa bằng kim loại, khóa kim loại [không dùng điện], khóa an toàn [bằng kim loại], khóa hình trụ bằng kim loại, khóa lò xo bằng kim loại, khóa bằng kim loại dùng cho ván trượt tuyết; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến chìa khóa kim loại dùng cho khóa, khóa xe đạp bằng kim loại, khóa kim loại cho cửa sổ, khóa kim loại cho cửa, khóa bằng kim loại cho túi xách tay, khóa bằng kim loại cho túi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khóa bằng kim loại cho hành lý, chìa khóa kim loại dùng để mở khóa, khóa bằng kim loại cho xe cộ, khóa và chìa khóa bằng kim loại, chìa khóa dùng để mở bằng phương pháp gõ đập (bump key) cho thợ khóa, khóa bằng kim loại ngoại trừ khoá điện, bát khóa bằng kim loại cho khóa, khóa cửa sổ trượt bằng kim loại; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khóa dùng điện, khóa điện, khóa điện tử, khóa kim loại [dùng điện], khóa cửa bằng vân tay, khóa cửa kỹ thuật số, khóa [dùng điện] có thiết bị báo động, khóa được điều khiển bằng tần số vô tuyến, khóa tổ hợp bằng kim loại [dùng điện], khóa vận hành bằng thẻ, khóa cơ học [dùng điện, bằng kim loại], khóa quay số cơ học [dùng điện], khóa (điện) cho xe đạp, khóa điện cho xe cộ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khóa tổ hợp (phi kim loại) [dùng điện], khóa cơ học [dùng điện, phi kim loại]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến da và da giả, da động vật, da sống, vali và túi du lịch, ô và ô che nắng, gậy chống khi đi bộ, roi da, bộ yên cương và yên cương, gậy leo núi, cặp da, ba lô, túi, túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, túi cho thể thao; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến dây đeo băng đạn, túi dùng ở bãi biển, dây đeo mõm dùng cho động vật, tấm để che mắt ngựa, hộp bằng da thuộc hoặc giả da, hộp bằng sợi lưu hóa, dây cương [bộ yên cương], bộ dây cương, cặp đựng giấy tờ tài liệu, da mông, da lưng [phần có giá trị nhất của tấm da bò thuộc], gậy chống, ví đựng danh thiếp, hòm bằng da thuộc hoặc giả da, vỏ bọc bằng da thuộc dùng cho lò xo, roi da tết, da súc vật, ví lưới có dây xích đeo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến da thuộc (da dê, cừu, sơn dương) không

dùng cho mục đích làm sạch, quai đeo quàng dưới cằm bằng da thuộc, quần áo cho vật nuôi trong nhà, vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ bằng da [lông], tấm phủ cho yên ngựa, da thuộc, dây buộc yên ngựa, gọng ô dù hoặc lọng, lông súc vật, tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc, túi đựng thú săn [vật dụng đi săn], túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, đai chằng bằng da thuộc, màng ruột già của gia súc để làm bóng, ruột để làm xúc xích, dây đeo cổ súc vật (để dắt); dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khung của túi xách tay, túi xách tay, phụ kiện cho bộ yên cương, bộ yên cương cho động vật, dây đai cho bộ yên cương, hộp đựng mũ bằng da thuộc, túi dết, chăn phủ ngựa, vòng cổ ngựa, móng ngựa, vật liệu giả da, bao để móc chìa khóa, da dê thuộc, miếng đệm đầu gối dùng cho ngựa, dây buộc giầy bằng da, dây buộc bằng da, dây da thuộc, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, dây bện bằng da, da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm, bìa giả da, môletkin [giả da]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến cặp chứa các vật dụng âm nhạc, rọ bịt mõm, túi lưới cho mua sắm, túi đựng thức ăn treo ở cổ [túi thức ăn gia súc], miếng đệm dùng cho yên ngựa, ô che nắng, các chi tiết bằng cao su dùng cho bàn đạp của yên ngựa, tấm da sống, ví đựng tiền, địu em bé, túi nhỏ bằng da để bao gói, túi cầm tay cho phụ nữ, dây cương, yên ngựa, khung yên, yên cương, túi sách học sinh, túi mua hàng, địu trẻ em, dây đeo để giữ trẻ em; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến dây da treo bàn đạp của yên ngựa, bàn đạp của yên ngựa, đai da cho giầy trượt, bộ dây đai bằng da cho người lính, dây đai bằng da thuộc [yên cương ngựa], tay nắm của vali, vali, túi rỗng bằng da dùng để đựng dụng cụ, dây kéo ngựa [bộ yên cương], túi du lịch, bộ đồ du lịch [đồ da], vali du lịch, rương [hành lý]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến bao ô, tay cầm của ô, gọng dùng cho ô hoặc dù, vòng của ô, cán ô, ô, túi ngựa thồ, van bằng da thuộc, ví đựng đồ trang điểm chưa có đồ bên trong, tay nắm của gậy chống, gậy chống có mặt ghế để ngồi, túi có bánh xe để đi mua hàng, roi da; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khóa phi kim loại, khóa lò xo phi kim loại, khóa phi kim loại dùng cho đồ đạc trong nhà, khóa và chìa khóa phi kim loại, bát khóa phi kim loại cho khóa, khóa tổ hợp phi kim loại cho xe cộ, khóa không bằng kim loại cho xe cộ, lẫy khóa phi kim loại [bộ phận của khóa], khóa an toàn [phi kim loại, không dùng điện], chìa khóa phi kim loại dùng để mở khóa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ (thông qua cả internet) liên quan đến khóa cơ học [không dùng điện, phi kim loại], khóa vành (khóa ốp gắn vào bề mặt cửa) [không dùng điện] không bằng kim loại, khóa hình trụ được làm từ vật liệu phi kim loại, chốt cửa clemon bằng phi kim loại dùng cho khóa, thẻ treo, sản phẩm bằng giấy và vật liệu bao gói.

---

(111) **4-0392465**
(210) 4-2019-09676
(181) 28.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 28.03.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A10.3.11; A10.3.13
(731) A.S. WATSON TM LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG 1110, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo và dịch vụ xúc tiến bán hàng; dịch vụ phát tờ rơi quảng cáo; dịch vụ tư vấn kinh doanh và dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn và quản lý cửa hàng bán lẻ; dịch vụ quản lý bán hàng; dịch vụ xử lý các đơn đặt hàng qua thư, điện thoại, mạng internet và trực tuyến vi tính hóa khác; dịch vụ quảng cáo trong

cửa hàng và dịch vụ quảng cáo nói chung; dịch vụ định giá thị trường và nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến: thực phẩm và đồ uống, đồ gia dụng cụ thể là dụng cụ và đồ chứa đựng cho mục đích gia dụng, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ phalê và đồ bằng đất nung, dao kéo và bộ đồ ăn, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, sản phẩm chăm sóc tóc, vòng đeo chìa khóa, khóa, bàn chải đánh răng, khung tranh ảnh, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc, pin, băng ghi hình, băng cát sét, đĩa ghi âm, băng và đĩa được ghi âm trước, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, túi xách khi đi mua sắm, ô, đồ dệt, quần áo, đồ đội đầu và đồ đi ở chân, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, đồ tạp phẩm (thực phẩm và đồ uống), đồ thể thao, giấy, các tông và các sản phẩm làm từ nguyên liệu này cụ thể là sách, bài lá, tạp chí, báo và ấn phẩm, văn phòng phẩm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm đánh răng, chế phẩm chăm sóc sức khỏe để chăm sóc cá nhân cụ thể là: dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, thuốc, chế phẩm dược, sản phẩm chăm sóc sức khỏe cụ thể là dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, phụ kiện làm đẹp cụ thể là dao cạo râu, dao cạo, lược, gạc, dao cạo điện, gương, sản phẩm làm đẹp và chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa nước hoa, bàn chải điện, thiết bị nghe và/ hoặc nhìn và thiết bị ngoại vi, máy tính bỏ túi, máy vi tính, phần mềm máy vi tính tải xuống được, phần cứng máy vi tính, máy ảnh, phim âm bản, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đồ trang sức, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, áp phích quảng cáo, dụng cụ viết, các sản phẩm làm từ da và giả da, va li du lịch và túi du lịch, hành lý, gậy chống, bao tải và túi không bao gồm trong các nhóm khác, đồ thể dục và đồ thể thao, thức ăn và thức uống, thực phẩm đã được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh, bánh kẹo, đồ uống có chứa cồn và đồ uống không chứa cồn, bia; dịch vụ bán buôn và bán lẻ trực tuyến liên quan đến: thực phẩm và đồ uống, đồ gia dụng cụ thể là dụng cụ và đồ chứa đựng cho mục đích gia dụng, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ phalê và đồ bằng đất nung, dao kéo và bộ đồ ăn, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, sản phẩm chăm sóc tóc, vòng đeo chìa khóa, khóa, bàn chải đánh răng, khung tranh ảnh, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc, pin, băng ghi hình, băng cát sét, đĩa ghi âm, băng và đĩa được ghi âm trước, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, túi xách khi đi mua sắm, ô, đồ dệt, quần áo, đồ đội đầu và đồ đi ở chân, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, đồ tạp phẩm (thực phẩm và đồ uống), đồ thể thao, giấy, các tông và các sản phẩm làm từ nguyên liệu này cụ thể là sách, bài lá, tạp chí, báo và ấn phẩm, văn phòng phẩm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm đánh răng, chế phẩm chăm sóc sức khỏe để chăm sóc cá nhân cụ thể là: dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, thuốc, chế phẩm dược, sản phẩm chăm sóc sức khỏe cụ thể là dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, phụ kiện làm đẹp cụ thể là dao cạo râu, dao cạo, lược, gạc, dao cạo điện, gương, sản phẩm làm đẹp và chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa nước hoa, bàn chải điện, thiết bị nghe và/ hoặc nhìn và thiết bị ngoại vi, máy tính bỏ túi, máy vi tính, phần mềm máy vi tính tải xuống được, phần cứng máy vi tính, máy ảnh, phim âm bản, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đồ trang sức, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, áp phích quảng cáo, dụng cụ viết, các sản phẩm làm từ da và giả da, va li du lịch và túi du lịch, hành lý, gậy chống, bao tải và túi không bao gồm trong các nhóm khác, đồ thể dục và đồ thể thao, thức ăn và thức uống, thực phẩm đã được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh, bánh kẹo, đồ uống có chứa cồn và đồ uống không chứa cồn, bia; dịch vụ phân phối trực tuyến và bán hàng trực tuyến liên quan đến: thực phẩm và đồ uống, đồ gia dụng cụ thể là dụng cụ và đồ chứa đựng cho mục đích gia dụng, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ phalê và đồ bằng đất nung, dao kéo và bộ đồ ăn, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, sản phẩm chăm sóc tóc, vòng đeo chìa khóa, khóa, bàn chải đánh răng, khung tranh ảnh, thuốc lá và vật dụng cho

người hút thuốc, pin, băng ghi hình, băng cát sét, đĩa ghi âm, băng và đĩa được ghi âm trước, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, túi xách khi đi mua sắm, ô, đồ dệt, quần áo, đồ đội đầu và đồ đi ở chân, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, đồ tạp phẩm (thực phẩm và đồ uống), đồ thể thao, giấy, các tông và các sản phẩm làm từ nguyên liệu này cụ thể là sách, bài lá, tạp chí, báo và ấn phẩm, văn phòng phẩm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm đánh răng, chế phẩm chăm sóc sức khỏe để chăm sóc cá nhân cụ thể là: dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, thuốc, chế phẩm dược, sản phẩm chăm sóc sức khỏe cụ thể là dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, phụ kiện làm đẹp cụ thể là dao cạo râu, dao cạo, lược, gạc, dao cạo điện, gương, sản phẩm làm đẹp và chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa nước hoa, bàn chải điện, thiết bị nghe và/ hoặc nhìn và thiết bị ngoại vi, máy tính bỏ túi, máy vi tính, phần mềm máy vi tính tải xuống được, phần cứng máy vi tính, máy ảnh, phim âm bản, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đồ trang sức, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, áp phích quảng cáo, dụng cụ viết, các sản phẩm làm từ da và giả da, va li du lịch và túi du lịch, hành lý, gậy chống, bao tải và túi không bao gồm trong các nhóm khác, đồ thể dục và đồ thể thao, thức ăn và thức uống, thực phẩm đã được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh, bánh kẹo, đồ uống có chứa cồn và đồ uống không chứa cồn, bia; dịch vụ mua sắm điện tử liên quan đến: thực phẩm và đồ uống, đồ gia dụng cụ thể là dụng cụ và đồ chứa đựng cho mục đích gia dụng, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ phalê và đồ bằng đất nung, dao kéo và bộ đồ ăn, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, sản phẩm chăm sóc tóc, vòng đeo chìa khóa, khóa, bàn chải đánh răng, khung tranh ảnh, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc, pin, băng ghi hình, băng cát sét, đĩa ghi âm, băng và đĩa được ghi âm trước, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, túi xách khi đi mua sắm, ô, đồ dệt, quần áo, đồ đội đầu và đồ đi ở chân, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, đồ tạp phẩm (thực phẩm và đồ uống), đồ thể thao, giấy, các tông và các sản phẩm làm từ nguyên liệu này cụ thể là sách, bài lá, tạp chí, báo và ấn phẩm, văn phòng phẩm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm đánh răng, chế phẩm chăm sóc sức khỏe để chăm sóc cá nhân cụ thể là: dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, thuốc, chế phẩm dược, sản phẩm chăm sóc sức khỏe cụ thể là dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, phụ kiện làm đẹp cụ thể là dao cạo râu, dao cạo, lược, gạc, dao cạo điện, gương, sản phẩm làm đẹp và chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa nước hoa, bàn chải điện, thiết bị nghe và/ hoặc nhìn và thiết bị ngoại vi, máy tính bỏ túi, máy vi tính, phần mềm máy vi tính tải xuống được, phần cứng máy vi tính, máy ảnh, phim âm bản, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đồ trang sức, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, áp phích quảng cáo, dụng cụ viết, các sản phẩm làm từ da và giả da, va li du lịch và túi du lịch, hành lý, gậy chống, bao tải và túi không bao gồm trong các nhóm khác, đồ thể dục và đồ thể thao, thức ăn và thức uống, thực phẩm đã được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh, bánh kẹo, đồ uống có chứa cồn và đồ uống không chứa cồn, bia; dịch vụ bán lẻ trực tuyến từ dữ liệu máy tính của mạng internet liên quan đến: thực phẩm và đồ uống, đồ gia dụng cụ thể là dụng cụ và đồ chứa đựng cho mục đích gia dụng, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ phalê và đồ bằng đất nung, dao kéo và bộ đồ ăn, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, sản phẩm chăm sóc tóc, vòng đeo chìa khóa, khóa, bàn chải đánh răng, khung tranh ảnh, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc, pin, băng ghi hình, băng cát sét, đĩa ghi âm, băng và đĩa được ghi âm trước, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, túi xách khi đi mua sắm, ô, đồ dệt, quần áo, đồ đội đầu và đồ đi ở chân, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, đồ tạp phẩm (thực phẩm và đồ uống), đồ thể thao, giấy, các tông và các sản phẩm làm từ nguyên liệu này cụ thể là sách, bài lá, tạp chí, báo và ấn phẩm, văn phòng phẩm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm đánh răng, chế phẩm chăm sóc sức khỏe để chăm sóc cá nhân cụ thể là: dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, thuốc, chế phẩm dược, sản phẩm chăm sóc

sức khỏe cụ thể là dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, phụ kiện làm đẹp cụ thể là dao cạo râu, dao cạo, lược, gạc, dao cạo điện, gương, sản phẩm làm đẹp và chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa nước hoa, bàn chải điện, thiết bị nghe và/ hoặc nhìn và thiết bị ngoại vi, máy tính bỏ túi, máy vi tính, phần mềm máy vi tính tải xuống được, phần cứng máy vi tính, máy ảnh, phim âm bản, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đồ trang sức, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, áp phích quảng cáo, dụng cụ viết, các sản phẩm làm từ da và giả da, va li du lịch và túi du lịch, hành lý, gậy chống, bao tải và túi không bao gồm trong các nhóm khác, đồ thể dục và đồ thể thao, thức ăn và thức uống, thực phẩm đã được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh, bánh kẹo, đồ uống có chứa cồn và đồ uống không chứa cồn, bia; dịch vụ bán lẻ siêu thị liên quan đến: thực phẩm và đồ uống, đồ gia dụng cụ thể là dụng cụ và đồ chứa đựng cho mục đích gia dụng, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ phalê và đồ bằng đất nung, dao kéo và bộ đồ ăn, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, sản phẩm chăm sóc tóc, vòng đeo chìa khóa, khóa, bàn chải đánh răng, khung tranh ảnh, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc, pin, băng ghi hình, băng cát sét, đĩa ghi âm, băng và đĩa được ghi âm trước, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, túi xách khi đi mua sắm, ô, đồ dệt, quần áo, đồ đội đầu và đồ đi ở chân, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, đồ tạp phẩm (thực phẩm và đồ uống), đồ thể thao, giấy, các tông và các sản phẩm làm từ nguyên liệu này cụ thể là sách, bài lá, tạp chí, báo và ấn phẩm, văn phòng phẩm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm đánh răng, chế phẩm chăm sóc sức khỏe để chăm sóc cá nhân cụ thể là: dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, thuốc, chế phẩm dược, sản phẩm chăm sóc sức khỏe cụ thể là dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, phụ kiện làm đẹp cụ thể là dao cạo râu, dao cạo, lược, gạc, dao cạo điện, gương, sản phẩm làm đẹp và chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa nước hoa, bàn chải điện, thiết bị nghe và/ hoặc nhìn và thiết bị ngoại vi, máy tính bỏ túi, máy vi tính, phần mềm máy vi tính tải xuống được, phần cứng máy vi tính, máy ảnh, phim âm bản, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đồ trang sức, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, áp phích quảng cáo, dụng cụ viết, các sản phẩm làm từ da và giả da, va li du lịch và túi du lịch, hành lý, gậy chống, bao tải và túi không bao gồm trong các nhóm khác, đồ thể dục và đồ thể thao, thức ăn và thức uống, thực phẩm đã được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh, bánh kẹo, đồ uống có chứa cồn và đồ uống không chứa cồn, bia; dịch vụ bán lẻ cửa hàng thuốc; hoạt động văn phòng cụ thể là: biên tập số liệu thống kê, hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác, sao chụp tài liệu, quản lý tệp tin máy tính, xử lý văn bản, xuất bản tài liệu quảng cáo, dịch vụ thư ký.

---

(111) **4-0392466**
(210) 4-2019-09492
(181) 27.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BLACK MAX

(151) 12.07.2021
(220) 27.03.2019

(731) TECHTRONIC OUTDOOR PRODUCTS TECHNOLOGY LIMITED (BM)
Canon's Court, 22 Victoria Street, Hamilton HM12, Bermuda
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy cụ thể là máy nông nghiệp, máy gia công gỗ, máy xây dựng, máy thủy lực và máy xúc đất; máy công cụ, công cụ vận hành bằng điện; đầu khẩu và khớp nối dùng cho

máy, máy công cụ, công cụ chạy điện, công cụ nông nghiệp (trừ loại thao tác thủ công), công cụ cắt cỏ và làm vườn, máy và thiết bị làm sạch [dùng điện]; động cơ và đầu máy, không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ phận ghép nối và truyền động, không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; công cụ nông nghiệp trừ loại thủ công; máy khoan khí nén; bơm khí nén; kéo cắt khí nén; kích hơi; máy hút không khí; đai truyền cho máy móc; máy thổi; chổi vận hành bằng điện [bộ phận của máy]; chổi [bộ phận của máy]; cưa vận hành bằng điện; cưa xích; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; máy khí nén; máy nghiền đập; máy cày [máy móc]; máy sản xuất điện; máy phát điện; máy cắt chạy bằng điện; máy cắt; thiết bị mở cửa, dùng khí nén; thiết bị mở cửa bằng điện; thiết bị mở cửa, dùng thủy lực; thiết bị mở cửa nhà để xe bằng điện; khoan [dụng cụ chạy điện]; máy khoan; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; mũi khoan, mâm cặp mũi khoan, đầu mũi khoan dùng cho dụng cụ khoan chạy điện và máy khoan [bộ phận máy]; mâm cặp mũi khoan [bộ phận máy]; máy nong ống; đầu nong ống [bộ phận của máy]; búa điện; búa khí nén; thiết bị hàn vận hành bằng điện; súng bắn keo dính vận hành bằng điện; máy xay; bình phun khí nén [máy móc]; súng phun sơn; máy sơn; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; máy bơm; rô bốt công nghiệp [máy móc]; kéo điện; máy vặn đai ốc va đập [máy công cụ]; máy khoan động lực; máy xay chạy điện và vận hành bằng khí nén; chìa vặn vít, chạy điện; súng bơm mỡ [dụng cụ vận hành bằng điện]; máy vặn đai ốc [máy công cụ]; máy cắt tôn vận hành bằng điện; bộ phận hút bụi [bộ phận của máy]; súng bắn keo dính vận hành bằng điện có ống trong suốt; dụng cụ quay [máy công cụ]; máy cắt rung đa năng [máy công cụ]; máy khoan rút lõi bê tông; máy bắn đinh; kéo vận hành bằng điện; máy khoan bàn đứng; máy chà nhám băng cầm tay (công cụ chạy điện); trụ đứng của máy khoan rút lõi bê tông [bộ phận của máy]; pa-lăng xích lắc tay [bộ phận của máy]; pa-lăng xích kéo tay [bộ phận của máy]; máy phay định hình vận hành bằng điện; máy chà nhám bằng điện; máy làm sạch ống thoát; súng tán đinh vận hành bằng điện; máy bào vận hành bằng điện; súng phun cát vận hành bằng điện; máy trộn bê tông; máy đào đất; dụng cụ vặn ốc vít vận hành bằng điện; máy bơm hơi vận hành bằng điện; máy xả khí vận hành bằng điện; máy công cụ cắt cỏ và làm vườn cho mục đích ngoài trời; máy cắt cỏ; máy xén hàng rào cây; máy cắt hàng rào cây; máy thổi khí [máy móc]; máy hút thổi [máy móc]; máy xén cỏ; máy nghiền dùng trong công nghiệp; máy tách gỗ; máy giặt áp lực cao; máy xạc cỏ; thiết bị làm sạch bể bơi; máy rô bốt làm sạch; máy rô bốt làm sạch bể bơi; máy hút bụi chân không; máy hút bụi khô ướt; thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng; thiết bị làm sạch chân không trung tâm; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy và thiết bị điện để giặt thảm; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; máy quét dọn; thiết bị rửa chạy điện; túi của máy hút bụi chân không; ống vòi của máy hút bụi chân không; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; máy rửa bát đĩa; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy chế biến thức ăn dùng điện; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; máy phân phối tự động thức ăn cho vật nuôi trong nhà; ống cuộn cơ khí, dùng để cuộn ống mềm; máy vắt khô [không sấy]; cơ cấu dẫn hướng cho máy móc; máy cho vật nuôi ăn được cơ giới hoá; máy là; mỏ hàn dùng điện; súng bắn ghim và búa đóng đinh dùng điện; máy cắt tôn (dụng cụ cầm tay); máy cắt tỉa cây cầm tay.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao kéo; dao cạo; tông đơ để cạo râu; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ mài sắc vận hành bằng tay; dụng cụ cầm tay để bắn ghim và đinh; dụng cụ cầm tay dùng trong nghề mộc dân dụng và nghề mộc công trình; dụng cụ cầm tay để sử dụng trong trang trí; công cụ cầm tay dùng để làm vườn; dụng cụ cầm tay làm vườn với trục cầm tay có thể mở rộng và các thiết bị đi kèm có thể hoán đổi cho nhau gồm kéo tỉa cành, dụng cụ xén tỉa, kéo cắt cây, xẻng, cào, cưa xếp và cuốc; cưa [dụng cụ cầm tay]; cán cưa; dao; dụng cụ cắt; dụng cụ cắt dạng bánh xe [dụng cụ cầm tay]; kéo; búa [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ mở hộp không dùng điện; khoan [dụng cụ

cầm tay]; dụng cụ đỡ, giữ mũi khoan [công cụ cầm tay]; dụng cụ khoan xoắn ốc của thợ mộc; bàn là; đồ dùng [dụng cụ] bằng sắt dùng để xảm, trét tàu, thuyền; dụng cụ đột lỗ [công cụ cầm tay]; dụng cụ khắc, chạm trổ [công cụ cầm tay]; giũa [dụng cụ]; bơm tay; kéo cắt dùng cho mục đích gia dụng; xẻng [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ căng dây [dụng cụ cầm tay]; kìm tuốt dây và nạo sàn [dụng cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; cái kìm; tua vít, không dùng điện; tua vít đóng cầm tay, không dùng điện; kéo cắt tôn; mũi khoan thay thế [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; súng để bít/trét và súng bắn keo [dụng cụ cầm tay]; khoan tay kiểu bánh cóc [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ xén tỉa; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ bơm hơi [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ xả khí [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ bào [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ vặn ốc, vít [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ chà nhám [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ doa; đầu đục [dụng cụ cầm tay]; kẹp dùng cho công cụ cầm tay; dây đeo giữ dụng cụ; kẹp, dây đeo giữ dụng cụ và túi đựng dụng cụ đi kèm dây đeo giữ dụng cụ; túi chuyên dụng để đựng dụng cụ cầm tay; túi đựng dụng cụ đi kèm dây đeo giữ dụng cụ; hàm kẹp; đục; dụng cụ nạo sơn [dụng cụ cầm tay]; bộ đầu khẩu vặn ốc; đầu khẩu và khớp nối dùng cho dụng cụ cầm tay; dụng cụ mài sắc; kính nâng, thao tác thủ công; xẻng đánh cây; bàn xoa; đầm phẳng [dụng cụ cầm tay]; bộ giữ tháo trục; cưa đĩa [dụng cụ cầm tay]; mai [dụng cụ cầm tay]; chân đứng của dụng cụ cầm tay; rìu; búa tạ; dùi [dụng cụ cầm tay]; vồ [dụng cụ cầm tay]; thanh bẩy; thanh cắt [dụng cụ cầm tay]; xà beng nạy; xà beng nhổ đinh; xà beng (molding bars); cuốc chuyên dụng [dụng cụ cầm tay]; cuốc chim; cào [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ rải thủ công; dụng cụ có lưỡi sắc [công cụ cầm tay]; chĩa xới cỏ [dụng cụ cầm tay]; kéo tỉa cành; rìu nhỏ; dụng cụ cắt gạch bằng tay [không phải là máy móc]; dụng cụ nhổ đinh, vận hành bằng tay; dụng cụ cắt bu lông (dụng cụ cầm tay); dụng cụ làm phẳng bề mặt như xoa phẳng bê tông [dụng cụ cầm tay]; bộ dụng cụ ốp lát; giũa thô [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ bắn ghim [dụng cụ cầm tay]; súng bắn ghim và búa đóng đinh vận hành bằng tay; mỏ cặp; bộ lục giác (dụng cụ vặn bu-lông và đai ốc đầu lục giác); thước góc [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ gấp mép; kìm tuốt dây điện [dụng cụ cầm tay]; cuộn dây bật phấn để gióng độ thẳng [dụng cụ cầm tay]; xẻng xúc phân bón [dụng cụ cầm tay]; bộ dụng cụ dùng để trát dùng trong ốp lát vật liệu xây dựng; bộ dụng cụ thi công thảm trải sàn; dụng cụ để nạo [dụng cụ cầm tay]; đục góc chân tường để giấu mép thảm [dụng cụ cầm tay] để lắp đặt thảm; con lăn mép nối thảm [dụng cụ cầm tay] để lắp đặt thảm; con lăn sàn có thể mở rộng [dụng cụ cầm tay] để lắp đặt thảm; dụng cụ gỡ ván ốp chân tường [dụng cụ cầm tay]; cán của dụng cụ cầm tay; cán tay cầm [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; kéo xén [dụng cụ cầm tay]; kéo xén (tông đơ) cắt tóc; kéo xén cỏ [dụng cụ cầm tay]; bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đào xới [công cụ cầm tay].

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị dập lửa; pin điện; pin mặt trời; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc pin mặt trời; nguồn điện cầm tay; bộ sạc ac (dòng điện xoay chiều); đầu chuyển đổi dc; dây cáp điện nối dài; bộ nắn điện; bộ đảo điện; máy thu thanh; loa; thiết bị theo dõi; thiết bị định vị toàn cầu; thước cuộn; thước thủy chuẩn và thiết bị đo mức nước; thiết bị đo khoảng cách bằng laser; thước [dụng cụ đo]; thước thẳng để đo đạc; thước gấp [dụng cụ đo]; thước vuông góc để đo đạc; bánh xe đo khoảng cách; dụng cụ và thiết bị thử nghiệm và đo đạc bằng điện không dùng cho mục đích y tế; dụng cụ thử nghiệm bằng điện không dùng cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; thước đo khoảng cách bằng lase; thiết bị ghi khoảng cách; kìm và kẹp đo điện áp; kìm và kẹp đo dòng điện; máy dò điện áp; dụng cụ dò, không dùng cho y tế; máy quét, không dùng cho y tế; máy dò tìm kim loại dùng cho mục đích công nghiệp hoặc thương mại; máy dò đinh; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; máy ảnh đa phương tiện; máy

nội soi kỹ thuật số đa phương tiện, dùng trong công nghiệp; nhiệt kế hồng ngoại, không dùng cho mục đích y tế; dây cáp điện thay thế; nam châm; quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, mũ bảo hiểm, găng tay, thắt lưng, kính bảo hộ, kính mắt, miếng đệm, tất cả cho mục đích bảo hộ; dây đai an toàn, không dùng cho ghế xe cộ và thiết bị thể thao; thiết bị báo động và thiết bị báo cháy; tai nghe; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị bảo hiểm và thiết bị an toàn trừ loại dùng cho xe cộ; thiết bị an toàn để phòng tránh tai nạn hoặc chấn thương trừ loại dùng cho xe cộ; dải băng, ruy băng, cờ, chóp nón, cờ đuôi nheo, biển báo hình tam giác để cảnh báo an toàn; thiết bị cảnh báo an toàn; thiết bị cảnh báo [không dùng cho xe cộ]; biển báo hiệu an toàn phản quang; dụng cụ hút đinh nam châm; thiết bị cho việc lặn dùng bình khí nén; máy cân bằng laser chạy điện; khóa điện; thước vạch dấu [nghề mộc].

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh; đèn pha dùng điện; đèn; đèn pin dùng điện; đèn sử dụng năng lượng mặt trời; đèn điện dùng cho cây Nô-en; đèn dùng cho xe đạp; bóng đèn; quạt gió [điều hoà không khí]; quạt điện và chạy bằng pin dùng cho cá nhân; quạt phun sương làm mát dùng điện; quạt phun sương làm mát chạy bằng pin; thiết bị làm lạnh không khí có chức năng làm bay hơi mang đi được, dùng điện; thiết bị gia nhiệt dạng khẩu súng; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị sấy không khí; thiết bị lọc không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm lạnh, dùng điện; thiết bị khử mùi, không dùng cho cá nhân; thiết bị chưng cất; máy sấy tóc; bộ lọc nước uống; bộ lọc cho điều hoà không khí; thiết bị sưởi ấm; thiết bị giữ ẩm; thiết bị và máy làm đá lạnh; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; hệ thống cung cấp nước; ấm đun nước, dùng điện; khoang làm lạnh và thùng chứa làm lạnh; lò nướng; nồi hơi, không là bộ phận máy móc; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị khử trùng; thiết bị sưởi ấm tay dùng điện dùng cho cá nhân; quần áo sưởi bằng điện; tấm sưởi, đệm sưởi, chăn sưởi, chạy điện (không dùng cho mục đích y tế); giày sưởi bằng điện; thiết bị làm ấm chỗ ngồi dùng điện; túi ngủ sưởi ấm bằng điện; lò nướng bánh bằng điện; máy pha cà phê; thiết bị nấu bếp (lò) và lò vi sóng; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện.

---

(111) **4-0392467**
(210) 4-2018-26407
(181) 07.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 07.08.2018

(731) FACEBOOK, INC. (US)
1601 Willow Road, Menlo Park, California 94025, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm để nối mạng xã hội và tương tác với cộng đồng trực tuyến; công cụ phát triển phần mềm máy tính; phần mềm để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (api); giao diện lập trình ứng dụng (api) sử dụng để xây dựng các ứng dụng phần mềm; giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phần mềm tạo thuận lợi cho các dịch vụ trực tuyến để nối mạng xã hội và để phục hồi, tải lên, tải xuống, truy cập và quản lý dữ liệu; phần mềm để tạo, quản lý, và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phần mềm để tổ chức sự kiện, khảo sát sự kiện, sắp lịch và quản lý các sự kiện; phần mềm để tạo, sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, tạo dòng, liên kết, chú giải, biểu lộ tình cảm, bình luận, nhúng, truyền, và chia sẻ hoặc cung cấp môi trường điện tử hoặc thông tin qua mạng máy tính, mạng internet và mạng truyền thông;

phần mềm để sửa và cho phép truyền hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe nhìn và video và dữ liệu; phần mềm để sửa ảnh chụp, hình ảnh và âm thanh, video, và nội dung nghe nhìn với bộ lọc ảnh và hiệu ứng thực tế tăng cường (ar), cụ thể là đồ họa, hoạt ảnh, ký tự, hình vẽ, thẻ định vị, thẻ siêu dữ liệu, siêu liên kết; phần mềm để thu thập, quản lý, chỉnh sửa, tổ chức, thay đổi, truyền, chia sẻ, và lưu trữ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính thương mại điện tử có thể tải xuống được cho phép người sử dụng thực hiện giao dịch thương mại điện tử thông qua mạng truyền thông và mạng máy tính toàn cầu; phần mềm để gửi và nhận tin nhắn, cảnh báo, thông báo và nhắc nhở điện tử; phần mềm công cụ tìm kiếm; thẻ quà tặng từ tính đã được mã hóa; phần mềm dùng để tạo, quản lý, định lượng, và phổ biến quảng cáo của người khác; máy chủ quảng cáo, cụ thể là máy tính chủ lưu giữ quảng cáo và phân phát quảng cáo tới các trang mạng; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi thực tế tăng cường; phần mềm trò chơi thực tế hỗn hợp; phần cứng máy tính trò chơi thực tế ảo; phần cứng máy tính trò chơi thực tế tăng cường; phần cứng máy tính trò chơi thực tế hỗn hợp; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm thực tế ảo được sử dụng để tạo khả năng cho máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại di động để cung cấp trải nghiệm thực tế ảo; phần mềm trò chơi điện tử cho thiết bị không dây; phần mềm trò chơi điện tử cho thiết bị điện tử cầm tay; phần mềm trò chơi điện tử; thiết bị ngoại vi có thể mang theo cho máy tính, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại di động; phần mềm thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế hỗn hợp; phần mềm trò chơi video; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính; tai nghe sử dụng với máy tính; thiết bị laze không dùng cho mục đích y tế; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm để tích hợp dữ liệu điện tử với môi trường thế giới thực nhằm mục đích giải trí, giáo dục, chơi trò chơi, truyền thông, và nối mạng xã hội; phần mềm để truy cập và xem văn bản, hình ảnh và dữ liệu điện tử liên quan đến các hội nghị, hội thảo trong lĩnh vực phát triển phần mềm; phần mềm cho phép phát triển, đánh giá, thử nghiệm, và bảo trì các ứng dụng phần mềm di động cho các thiết bị truyền thông điện tử xách tay, cụ thể là điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính xách tay và máy tính bảng; phần mềm để chuyển đổi ngôn ngữ tự nhiên thành các lệnh có thể thực thi trên máy; phần mềm, cụ thể là giao diện diễn dịch để tạo thuận lợi cho việc tương tác giữa con người và máy móc; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm trợ giúp cá nhân; phần mềm trợ giúp xã hội; công cụ phát triển phần mềm cho phép các ứng dụng phần mềm di động truy cập các dịch vụ phần nền, cụ thể là bộ nhớ thông tin, thông báo đẩy và quản lý người sử dụng; phần mềm cho dịch vụ lập bản đồ; phần mềm để lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và đưa ra các khuyến nghị; phần mềm để lập bản đồ nơi đến và cho mạng xã hội; phần mềm để thực hiện việc đặt chỗ và mua vé trước; phần mềm để đặt và/hoặc mua hàng hóa và dịch vụ; phần mềm để nhận biết địa điểm để tìm kiếm, xác định và chia sẻ vị trí; phần mềm để phân phát nội dung, dữ liệu và thông tin không dây; phần mềm cho phép truy cập, hiển thị, chỉnh sửa, liên kết, chia sẻ và cung cấp môi trường điện tử và thông tin qua mạng internet và mạng truyền thông; phần mềm, cụ thể là ứng dụng cung cấp các chức năng nối mạng xã hội; phần mềm để tạo, quản lý và truy cập các nhóm trong cộng đồng ảo; phần mềm để tìm kiếm dựa vào vị trí và cảnh báo; phần mềm để tìm kiếm và xác định các cơ hội việc làm; phần mềm định danh và cho phép người dùng giao tiếp với các quan chức chính phủ; phần mềm cung cấp thị trường ảo; phần mềm cung cấp thông tin thời tiết dựa vào vị trí; phần mềm để cung cấp, liên kết, hoặc tạo dòng tin tức hoặc thời sự; phần mềm kiểm tra, kiểm soát dành cho cha mẹ; phần mềm để tạo thuận lợi tương tác và truyền thông giữa người và nền hệ thống ai (trí tuệ nhân tạo); phần mềm bản chất là ứng dụng di động để tạo, chia sẻ, phổ biến và đăng quảng cáo; phần mềm để quảng cáo và quảng bá hàng hóa và dịch vụ dựa vào vị trí địa lý; phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phép phục hồi, tải lên, tải xuống, truy cập và quản lý dữ liệu; phần mềm để xem và tương tác với nguồn cung cấp hình ảnh, nội dung nghe-nhìn và video và ký tự và dữ liệu kết hợp; phần mềm máy tính có thể tải xuống để tìm nội dung và nhà xuất bản nội

dung, và đặt mua nội dung; phần mềm để thiết lập hình ảnh, video, nội dung nghe-nhìn sử dụng thẻ siêu dữ liệu; phần mềm để tạo và quản lý các hồ sơ truyền thông xã hội và tài khoản người dùng; phần mềm để tải lên, tải xuống, tạo dòng, lưu trữ, truyền và chia sẻ hình ảnh, nội dung nghe-nhìn và video và ký tự và dữ liệu kết hợp; trang thiết bị ảnh và video tương tác, cụ thể là các kiốt để chụp, quay, tải lên, chỉnh sửa, in và chia sẻ hình ảnh và video kỹ thuật số; phần mềm cho phép các cá nhân, các nhóm, công ty, và nhãn hiệu tạo và duy trì sự hiện diện trực tuyến nhằm mục đích tiếp thị; phần mềm cho người quảng cáo để truyền thông và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phần mềm để tạo dòng nội dung giải trí đa phương tiện; giao diện lập trình ứng dụng (api) sử dụng trong việc phát triển nền hệ thống trí tuệ nhân tạo (ai), cụ thể là người máy, người đại diện ảo và người trợ giúp ảo; phần mềm để tổ chức sự kiện; phần mềm máy tính, phần mềm máy tính có thể tải xuống và phần mềm ứng dụng di động sử dụng trong việc chụp và chỉnh sửa ảnh và ghi và chỉnh sửa video; phần cứng máy tính thực tế ảo; phần cứng máy tính dùng cho trò chơi thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo cho phép máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại di động cung cấp trải nghiệm thực tế ảo; phần mềm trò chơi máy tính cho máy chơi trò chơi video tại nhà; thiết bị ngoại vi có thể mang theo cho máy tính, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại di động, cụ thể là màn hình hiển thị được đội trên đầu có thể cấu hình được; tai nghe sử dụng với máy chơi trò chơi video; phần mềm máy vi tính; phần cứng máy vi tính thực tế tăng cường; tai nghe thực tế ảo; tai nghe thực tế tăng cường; kính thực tế ảo; kính thực tế tăng cường; phần mềm thực tế ảo để dẫn đường trong môi trường thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường để dẫn đường trong môi trường thực tế tăng cường; phần mềm thực tế tăng cường sử dụng để cho phép máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại di động cung cấp trải nghiệm thực tế tăng cường; tai nghe cho trò chơi thực tế ảo; tai nghe cho trò chơi thực tế tăng cường; bộ điều khiển thực tế ảo cầm tay; bộ điều khiển thực tế tăng cường cầm tay; chương trình trò chơi máy tính và video; phần mềm giải trí tương tác; phần mềm nhận dạng hành động, cử chỉ; bộ cảm biến theo dõi cử động cho công nghệ thực tế ảo; bộ cảm biến theo dõi cử động cho công nghệ thực tế tăng cường; phần mềm máy tính để điều khiển hoạt động của thiết bị âm thanh và video; thiết bị tạo dòng phương tiện số; ống tai nghe; tai nghe; phần mềm hiển thị video; phần cứng hiển thị video, cụ thể là bộ xử lý video cho kính đeo mắt hiển thị video; phần mềm để dẫn đường trong môi trường thực tế ảo; phần mềm sử dụng để cho phép máy tính, máy chơi trò chơi video, máy chơi trò chơi video cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại di động cung cấp trải nghiệm thực tế ảo và thực tế tăng cường; phần mềm thực tế ảo để theo dõi vật thể, điều khiển chuyển động và trực quan hóa nội dung; phần mềm thực tế tăng cường để theo dõi vật thể, điều khiển chuyển động và trực quan hóa nội dung; phần mềm thực tế ảo cho người sử dụng trải nghiệm trực quan hóa, thao tác và tham gia vào thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường cho người sử dụng trải nghiệm trực quan hóa, thao tác và tham gia vào thực tế tăng cường; phần mềm thực tế ảo để điều khiển tai nghe thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường để điều khiển tai nghe thực tế tăng cường; phần mềm thực tế ảo dùng trong giải trí tương tác; phần mềm thực tế tăng cường dùng trong giải trí tương tác; tai nghe choàng qua đầu; phần mềm để ghi, lưu trữ, truyền, nhận, hiển thị và phân tích dữ liệu từ phần cứng máy tính có thể mang theo; thiết bị tính toán có thể mang theo bao gồm chủ yếu là phần mềm và màn hình hiển thị để kết nối tới máy tính, máy tính bảng, thiết bị di động, và điện thoại di động để cho phép trải nghiệm thế giới thực tế ảo và thực tế tăng cường; kính mắt cho phép trải nghiệm thế giới thực tế ảo, thực tế tăng cường; phần mềm sử dụng để tạo và thiết kế phần mềm thực tế ảo và thực tế tăng cường; giao diện lập trình ứng dụng (api) dùng cho phần mềm máy tính để phát triển trải nghiệm thực tế ảo và thực tế tăng cường; phần mềm và phần sụn để vận hành chương trình hệ thống; hệ điều hành máy tính; phần mềm để hiển thị, xem, điều khiển, trực quan hóa và theo dõi chuyển động trong trải nghiệm thực tế tăng cường và thực tế ảo; phần mềm, phần sụn và phần cứng sử dụng trong theo dõi và nhận dạng trực quan, giọng nói, âm thanh, chuyển động, mắt và cử chỉ;

phần cứng và phần mềm máy tính để điều khiển thiết bị cảm biến; thiết bị cảm biến điện tử, máy quay phim, máy chụp ảnh, máy chiếu và micro để phát hiện, thu thập và nhận biết cử chỉ, khuôn mặt và giọng nói; phần cứng và phần mềm máy tính để phát hiện mục tiêu, cử chỉ và chỉ thị của người sử dụng; phần mềm và phần sụn để điều khiển, cấu hình và quản lý bộ điều khiển; phần mềm và phần sụn cho phép các thiết bị điện tử chia sẻ dữ liệu và liên lạc với nhau; phần mềm hệ thống điều hành máy tính; chương trình điều khiển phần mềm cho thiết bị điện tử cho phép phần cứng máy tính và thiết bị điện tử liên lạc với nhau; máy quay phim; máy chụp hình; pin, ắc quy; thiết bị sạc pin; vỏ pin; bộ nguồn pin; thiết bị quản lý năng lượng và sạc năng lượng cho thiết bị điện tử di động; đế sạc năng lượng; giá đỡ sạc điện cho thiết bị điện tử di động; bộ đế sạc cho thiết bị điện tử di động; sạc điện dự phòng; thiết bị sạc ngoài; bao để sạc không dây; thiết bị pin điện có thể nạp được, cụ thể là pin sạc và bộ cấp nguồn cầm tay; bộ pin bên ngoài có thể sạc lại để sử dụng với thiết bị điện tử di động; thiết bị sạc cho pin; bộ chuyển đổi nguồn điện; bộ nắn điện; bộ nối điện và điện từ; bộ chuyển điện; bao và túi đặc biệt chuyên dùng cho thiết bị điện tử di động; cặp, ba lô và hộp chuyên dụng để đựng thiết bị điện tử di động; hộp dùng cho thiết bị điện tử di động; tấm ốp dùng cho mặt thiết bị điện tử; vỏ và hộp bảo vệ cho thiết bị điện tử di động; bao cứng bảo vệ dùng cho thiết bị điện tử di động; vật để giữ, băng tay, cái kẹp và hộp để đựng đặc biệt chuyên dùng cho thiết bị điện tử di động; vật treo, gắn tường để treo thiết bị điện tử di động; giá đứng cho thiết bị điện tử di động; vật để giữ thiết bị điện tử di động; điều khiển từ xa cho thiết bị điện tử di động; cáp và bộ kết nối dùng cho loa và cổng âm thanh điện; loa âm thanh; trạm kết nối cho thiết bị điện tử di động; loa; bộ phận và phụ tùng của cáp điện tử; cáp điện; cáp nối; cáp để truyền tín hiệu quang học; cáp điện và bộ kết nối cáp; micro; máy thu thanh; thiết bị truyền âm thanh; thiết bị ngoại vi máy tính không dây; màn hình hiển thị video được gắn trên đầu; máy thu tín hiệu điện tử; máy thu hình; thiết bị truyền và nhận không dây để tái tạo âm thanh và tín hiệu; bộ cảm biến điện; bộ cảm biến để giám sát chuyển động vật lý; phần mềm để gửi và nhận tin nhắn điện tử, họa hình, hình ảnh, âm thanh và nội dung nghe nhìn qua mạng internet và mạng truyền thông; phần mềm bản chất là ứng dụng di động; thẻ dùng để nhận dạng thuê bao; phần mềm để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm, cụ thể là phần mềm nhắn tin tức thì, phần mềm chia sẻ tệp tin, phần mềm truyền thông để trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng máy tính, mạng di động, mạng không dây và mạng truyền thông; phần mềm để quản lý thông tin cá nhân, và phần mềm để đồng bộ hóa dữ liệu; phần mềm để quản lý nội dung nối mạng xã hội, giao tiếp với cộng đồng ảo, và truyền hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe - nhìn và nội dung video, ảnh, video, dữ liệu, văn bản, tin nhắn, ý kiến bình luận, quảng cáo, môi trường truyền thông quảng cáo và thông tin; phần mềm để hiển thị và chia sẻ vị trí của người sử dụng, tìm kiếm, định vị và tương tác với địa điểm và người sử dụng khác; phần mềm sử dụng trong quản lý mối quan hệ của khách hàng (crm); phần mềm để cung cấp thông tin người tiêu dùng; phần mềm nhắn tin; phần mềm để tạo thuận lợi và sắp xếp, bố trí việc tài trợ và phân bổ việc huy động vốn và quyên góp cho các tổ chức từ thiện; phần mềm cho các dịch vụ gây quỹ từ thiện và quyên góp tài chính; phần mềm sử dụng để tạo thuận lợi cho các cuộc gọi truyền giọng nói trên phương thức ip (voip), cuộc gọi điện thoại, gọi video, tin nhắn văn bản, tin nhắn tức thì và dịch vụ nối mạng xã hội trực tuyến; thiết bị viễn thông cung cấp cho bên thứ ba quyền truy cập tới, và cho phép truyền video, dữ liệu và giọng nói qua mạng truyền thông toàn cầu, cụ thể là máy tính lưu động và máy tính truy cập và thiết bị cuối điện thoại di động, trạm thu phát gốc và các bộ phận vô tuyến không dây của chúng, thiết bị thu phát dữ liệu, thiết bị lặp lại dữ liệu, bộ định tuyến và thiết bị chuyển mạch, mạch truyền phát, mạch tích hợp, phần cứng máy tính, máy chủ và máy khách đám mây di động, bộ trộn kênh, bộ xử lý tín hiệu kỹ thuật số, bộ xử lý tín hiệu tần số radio, mạch hoán chuyển di động, bộ điều khiển giao thông trên không bằng điện, bộ điều chỉnh điện lưu động, bộ điều khiển điện truy cập, bộ điều khiển điện cổng từ xa, cổng vô tuyến, ăng ten, bộ phận vô tuyến điện tử, phần mềm cho ứng dụng viễn thông, và mạng lõi di động bao gồm thiết bị thu phát dữ liệu,

mạng không dây và cổng để thu thập, truyền và quản lý dữ liệu, giọng nói và video; phần mềm truyền thông và phần cứng máy tính truyền thông để cung cấp truy cấp tới mạng internet.

Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị, quảng cáo và quảng cáo xúc tiến thương mại; cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường và thông tin thị trường; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác qua mạng máy tính và mạng truyền thông; dịch vụ quảng cáo và kinh doanh, cụ thể là lập kế hoạch truyền thông và mua các phương tiện truyền thông cho người khác; dịch vụ quảng cáo và kinh doanh, cụ thể là dịch vụ quảng cáo để theo dõi trình diễn quảng cáo, quản lý, phân phát và xử lý quảng cáo, phân tích dữ liệu quảng cáo, báo cáo dữ liệu quảng cáo, và để tối ưu hóa trình diễn quảng cáo; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị; tạo thuận lợi cho việc trao đổi và bán dịch vụ và sản phẩm của các bên thứ ba qua mạng máy tính và mạng truyền thông; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến hàng hóa tiêu dùng của người khác, cụ thể là đồ trang trí, tác phẩm nghệ thuật trang trí, khung ảnh, vật dụng cho các buổi liên hoan, biểu ngữ, cờ dải, đồ trang hoàng và đèn trang trí, chế phẩm làm sạch, nến, dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), ti vi, thiết bị radio, thiết bị đọc định dạng mp3, bộ khuếch đại âm thanh, loa âm thanh, máy thu thanh, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, điện thoại, máy ảnh, đĩa compắct và đĩa dvd, thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, thiết bị điện gia dụng (cụ thể là bếp lò, lò nướng bánh bằng điện, thiết bị làm nóng, quạt, thiết bị làm sạch không khí, máy hút bụi, tủ lạnh, thiết bị giữ ẩm, máy trộn khuấy, cối xay cà phê, máy ép trái cây, máy giặt, máy sấy khô, máy rửa bát đĩa, lò nướng, bàn là), xe cộ, xe đạp, đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay, ấn phẩm in, đồ da, đồ đạc làm bằng da, quần áo da, túi xách tay, ví tiền và ví, đồ đạc, đồ dùng gia đình (cụ thể là chăn, gối, nệm giường và khăn phủ giường, khăn ăn bằng vải, tấm lót đĩa, đĩa và bát, đồ đựng bằng thủy tinh, khăn lau, khăn lau bằng vải, đĩa đựng xà phòng, gương soi, rèm cửa, mành che bên ngoài cửa, hộp đồ trang sức, đèn, bình, khung ảnh), dụng cụ và đồ chứa đựng dùng trong gia đình hoặc bếp núc, mỹ phẩm, kính đeo mắt, dụng cụ âm nhạc, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ may vá, tấm phủ sàn, trò chơi và đồ chơi, thiết bị thể dục và thể thao, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, đồ uống có cồn và kẹo, thẻ quà tặng, tai nghe thực tế ảo, nội dung và dữ liệu thực tế ảo, và cung cấp phương tiện truyền thông kỹ thuật số, máy và máy công cụ, vải, vật dụng nhỏ làm bằng kim loại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ; cung cấp môi trường mạng trực tuyến để kết nối người bán và người mua; kết nối mạng kinh doanh; dịch vụ việc làm và tuyển dụng; dịch vụ quảng cáo và phân phát thông tin, cụ thể là cung cấp không gian quảng cáo định loại qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin thương mại trong lĩnh vực đã được phân loại thông qua cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến; dịch vụ thẻ quà tặng trả trước, cụ thể là phát hành chứng nhận thẻ quà tặng mà có thể đổi ra hàng hóa hoặc dịch vụ; dịch vụ quảng cáo để nâng cao nhận thức của công chúng về từ thiện, nhân đạo, tình nguyện viên, dịch vụ công cộng và cộng đồng và các hoạt động nhân đạo; cung cấp chương trình giải thưởng khích lệ và thi đấu cho mục đích quảng cáo và tiếp thị để công nhận, khen thưởng và khuyến khích các cá nhân và tập thể tham gia để tự cải thiện bản thân, tự hoàn thiện bản thân, từ thiện, nhân đạo, tình nguyện viên, dịch vụ công cộng và cộng đồng và các hoạt động nhân đạo và chia sẻ sản phẩm sáng tạo; tổ chức triển lãm và sự kiện trong lĩnh vực phát triển phần cứng và phần mềm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ liên kết cho mục đích quảng cáo và tiếp thị để thúc đẩy sự quan tâm của các chuyên gia và doanh nghiệp trong lĩnh vực phát triển ứng dụng phần mềm di động; quảng cáo trực tuyến và quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác qua mạng internet; dịch vụ tư vấn quảng cáo và tiếp thị; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo, tiếp thị và quảng bá sản phẩm và dịch vụ của người khác bằng cách cung cấp thiết bị video và ảnh tại các sự kiện đặc biệt; sắp xếp và tiến hành các sự kiện đặc biệt cho mục đích thương mại, quảng bá hoặc quảng cáo; quảng cáo thông qua phương tiện điện tử; tổ chức, quảng cáo và tiến hành các triển lãm, triển lãm thương mại và sự kiện cho

mục đích thương mại; tổ chức và tiến hành các sự kiện, triển lãm, cuộc trưng bày và hội nghị, hội thảo cho mục đích thương mại trong giải trí tương tác, công nghiệp giải trí trò chơi video, điện tử tiêu dùng và thực tế ảo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến tai nghe, trò chơi, nội dung và phương tiện kỹ thuật số thực tế ảo và thực tế tăng cường; cung cấp thông tin danh bạ điện thoại qua mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ catalô điện tử; quản lý mối quan hệ khách hàng; dịch vụ tư vấn và hỗ trợ kinh doanh; cung cấp tiện nghi trực tuyến có ý kiến nhận xét của người sử dụng liên quan đến tổ chức kinh doanh, nhà cung cấp dịch vụ và các tiềm lực kinh tế khác cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; phổ biến quảng cáo cho người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ quảng cáo, cụ thể là quản lý chiến dịch quảng cáo, xác định mục tiêu, triển khai và tối ưu hóa dịch vụ; nghiên cứu tiếp thị, cụ thể là nghiên cứu và phân tích sở thích tiêu dùng và chiến dịch quảng cáo; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách phân phát quảng cáo video trên mạng internet; dịch vụ quảng cáo, cụ thể là lập chương trình, theo dõi và báo cáo hoạt động quảng cáo cho người khác; chuẩn bị và thực hiện các ý tưởng và kế hoạch quảng cáo và truyền thông; cung cấp quảng cáo, cụ thể là đặt các quảng cáo trên trang web cho người khác; dịch vụ quảng cáo, cụ thể là xác định mục tiêu và tối ưu hóa quảng cáo trực tuyến; quản lý thông tin kinh doanh, cụ thể là báo cáo thông tin kinh doanh và phân tích kinh doanh trong lĩnh vực quảng cáo và marketing; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; tư vấn kinh doanh liên quan đến hoạt động marketing; dịch vụ mua các phương tiện truyền thông và lên kế hoạch truyền thông; tư vấn thương mại trong lĩnh vực thương hiệu; thiết kế vật liệu quảng cáo cho người khác; cung cấp danh bạ kinh doanh trực tuyến liên quan đến nhà hàng ăn uống, quầy rượu, rạp chiếu phim, câu lạc bộ khiêu vũ, bảo tàng, phòng trưng bày nghệ thuật, và không gian xã hội và văn hóa khác; thúc đẩy (quảng cáo) sự quan tâm và nhận thức của công chúng về vấn đề liên quan đến việc truy cập vào mạng internet cho dân số toàn cầu; tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh để cho phép các đối tượng kinh doanh, tổ chức phi chính phủ và tổ chức phi lợi nhuận phát triển, thành lập, và quản lý các chương trình để cung cấp việc truy cập lớn hơn tới mạng truyền thông toàn cầu; tổ chức, quảng cáo và tiến hành triển lãm, triển lãm thương mại và sự kiện cho mục đích kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính, cụ thể là cung cấp giao dịch thương mại và phương thức thanh toán bảo đảm; xử lý điện tử và truyền dữ liệu thanh toán hóa đơn cho người sử dụng mạng truyền thông và internet; dịch vụ chuyển vốn điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ quà tặng; dịch vụ thương mại, cụ thể là dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán; cung cấp dịch vụ thanh toán di động điện tử cho người khác; dịch vụ tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán; dịch vụ giao dịch tài chính; sắp xếp và tạo điều kiện thuận lợi để tài trợ và phân bổ việc huy động vốn và quyên góp cho các tổ chức từ thiện; dịch vụ huy động vốn từ thiện trực tuyến và dịch vụ quyên góp tài chính.

Nhóm 38: Dịch vụ chia sẻ ảnh và chia sẻ video, cụ thể là truyền điện tử các tệp ảnh số, video và nội dung nghe nhìn giữa những người dùng internet; dịch vụ viễn thông; cung cấp truy cập tới cơ sở dữ liệu máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và cơ sở dữ liệu trực tuyến; dịch vụ viễn thông, cụ thể là, truyền điện tử phương tiện điện tử, dữ liệu, tin nhắn, đồ họa, hình ảnh, âm thanh, video và thông tin; cung cấp các diễn đàn trực tuyến để thông tin về các chủ đề quan tâm chung; cung cấp các liên kết truyền thông trực tuyến để truyền thiết bị di động và người dùng internet tới vị trí trực tuyến cục bộ và toàn cầu khác; tạo thuận lợi truy cập tới websites bên thứ ba hoặc tới nội dung điện tử bên thứ ba thông qua đăng nhập vạn năng; cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến, dịch vụ nhắn tin tức thời, và bảng thông báo điện tử; dịch vụ phát âm thanh, văn bản và video trên mạng internet hoặc mạng truyền thông; dịch vụ truyền giọng nói trên giao thức ip (voip); dịch vụ truyền thông thông qua hệ điện thoại; cung cấp quyền truy cập tới cơ sở dữ liệu máy tính trong lĩnh vực nối mạng xã hội và giới thiệu làm quen và hẹn hò mang tính xã hội; dịch vụ chia sẻ dữ liệu và ảnh ngang hàng, cụ

thể là truyền điện tử các tệp ảnh số, nội dung đồ họa và âm thanh giữa những người dùng internet; dịch vụ viễn thông và dịch vụ máy tính mạng ngang hàng, cụ thể là truyền điện tử hình ảnh, nội dung nghe-nhìn và nội dung video, ảnh chụp, video, dữ liệu, ký tự, tin nhắn, quảng cáo, phương tiện truyền thông quảng cáo và thông tin; dịch vụ phòng nói chuyện để nối mạng xã hội; truyền và truyền trực tiếp video, nội dung nghe nhìn, và nội dung nghe nhìn tương tác qua internet; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền điện tử nội dung thực tế ảo và dữ liệu; cung cấp bảng tin điện tử để truyền tin nhắn giữa người sử dụng trong lĩnh vực quan tâm chung; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp tiện nghi và thiết bị để hội nghị truyền hình; dịch vụ hội thảo từ xa; cung cấp diễn đàn cộng đồng trực tuyến cho người sử dụng chia sẻ và truyền thông tin, âm thanh, video, tin tức thời gian thực, nội dung giải trí, hoặc thông tin để thiết lập cộng đồng ảo, và tham gia vào nối mạng xã hội; dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ truyền và nhận dữ liệu thông qua mạng viễn thông; dịch vụ truyền thông bằng điện thoại di động; dịch vụ nhắn tin qua trang web; dịch vụ hội nghị qua video; dịch vụ nhắn tin tức thì; dịch vụ viễn thông, cụ thể là chuyển đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, video, ký tự và đồ họa thông qua mạng máy tính và mạng viễn thông; truyền điện tử dữ liệu đã được mã hóa và cung cấp dữ liệu đã được phục hồi; cấp quyền truy cập tới mạng internet và mạng viễn thông; kết nối mạng internet; thông tin liên quan đến viễn thông; tư vấn trong lĩnh vực mạng viễn thông, cụ thể là truyền giọng nói, dữ liệu, tài liệu thông qua mạng viễn thông; cung cấp tiện nghi trực tuyến để truyền trực tiếp video của các sự kiện quảng cáo; cung cấp truy cập tới cơ sở dữ liệu điện tử tương tác và trực tuyến của nội dung do người dùng xác định, nội dung bên thứ ba, ảnh, video, âm thanh, tài liệu trực quan, và tài liệu nghe - nhìn trong lĩnh vực quan tâm chung; truyền điện tử đã được mã hóa và chuyển phát dữ liệu đã được khôi phục.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ chia sẻ hình ảnh và video cho mục đích giải trí; dịch vụ xuất bản điện tử cho người khác; dịch vụ giải trí, cụ thể là tạo điều kiện thuận lợi cho dịch vụ trò chơi một người chơi và nhiều người chơi và tương tác để trò chơi được chơi qua mạng internet hoặc mạng truyền thông; cung cấp thông tin về trò chơi máy tính, trò chơi video thông qua mạng máy tính và mạng truyền thông; tổ chức và tiến hành các cuộc thi và tạo thuận lợi cho các sự kiện cho người chơi trò chơi video và người chơi trò chơi máy tính; cung cấp xuất bản phẩm trực tuyến cho người phát triển phần mềm; tổ chức các cuộc thi và chương trình giải thưởng khuyến khích để công nhận, khen thưởng và khuyến khích các cá nhân và tập thể tham gia để tự cải thiện bản thân, tự hoàn thiện bản thân, từ thiện, nhân đạo, tình nguyện viên, dịch vụ công cộng và cộng đồng và các hoạt động nhân đạo và chia sẻ sản phẩm sáng tạo; tổ chức và tài trợ các cuộc thi và chương trình giải thưởng khuyến khích cho những người phát triển phần mềm; xuất bản tài liệu giáo dục, cụ thể là xuất bản sách, báo, bản tin và ấn phẩm điện tử; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức và điều khiển hội nghị, khóa học đào tạo, hội thảo, và đào tạo trực tuyến trong lĩnh vực quảng cáo, marketing, nối mạng xã hội, internet, và phương tiện truyền thông xã hội, và phân phát tài liệu khóa học liên quan; cung cấp nhật ký trực tuyến, cụ thể là ghi nhận, báo cáo của cá nhân trên trang web (nhật ký cá nhân trên mạng) liên quan đến nội dung do người sử dụng xác định; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế ảo, giải trí tương tác và nội dung thực tế ảo; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế tăng cường, giải trí tương tác và nội dung thực tế tăng cường; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế hỗn hợp, giải trí tương tác và nội dung thực tế hỗn hợp; cung cấp trò chơi máy tính để sử dụng trên toàn hệ thống mạng bởi người sử dụng mạng; cung cấp trò chơi thực tế ảo trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế hỗn hợp trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi video trực tuyến; tổ chức triển lãm trong lĩnh vực giải trí tương tác, thực tế ảo, điện tử dân dụng và công nghiệp giải trí trò chơi video cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội nghị giáo dục; tổ chức triển lãm và sự kiện trong lĩnh vực phát triển phần mềm cho mục đích giáo dục; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức và điều khiển các buổi hội nghị và hội thảo trong lĩnh vực trí

thông minh nhân tạo và internet vạn vật; đào tạo trong lĩnh vực thiết kế, quảng cáo và công nghệ truyền thông; đào tạo trong lĩnh vực lập kế hoạch truyền thông chiến lược liên quan đến quảng cáo, marketing và kinh doanh; cung cấp báo trực tuyến, cụ thể là trang nhật ký cá nhân liên quan đến quảng cáo, marketing và kinh doanh; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính, điện tử và trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ xuất bản, cụ thể là xuất bản ấn phẩm điện tử cho người khác; cho thuê kiốt chụp ảnh và/hoặc quay phim để chụp ảnh, tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ hình ảnh và video; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường mạng trực tuyến để truyền nội dung giải trí và truyền trực tiếp video về sự kiện giải trí; tổ chức triển lãm và hội nghị trực tiếp trong lĩnh vực văn hóa, giải trí và nối mạng xã hội cho mục đích phi kinh doanh và phi thương mại; cung cấp trò chơi trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế ảo, nội dung và trải nghiệm giải trí tương tác và thực tế ảo; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế tăng cường, nội dung và trải nghiệm giải trí tương tác và thực tế tăng cường; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế hỗn hợp, nội dung và trải nghiệm giải trí tương tác và thực tế hỗn hợp; dịch vụ giải trí, cụ thể là sắp xếp và tiến hành các cuộc thi để khuyến khích sử dụng và phát triển giải trí tương tác, thực tế ảo, thực tế tăng cường, điện tử dân dụng và phần mềm và phần cứng giải trí trò chơi video; tổ chức triển lãm và sự kiện cho mục đích văn hóa, giáo dục hoặc giải trí; sản xuất phần mềm trò chơi máy tính và video; dịch vụ trò chơi thực tế ảo sử dụng máy trò chơi vận hành bằng đồng xu; dịch vụ trò chơi thực tế tăng cường sử dụng máy trò chơi vận hành bằng đồng xu; dịch vụ trò chơi thực tế ảo trực tuyến được cung cấp từ mạng máy tính; dịch vụ trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến được cung cấp từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến và trò chơi tương tác; sản xuất video thực tế tăng cường; sản xuất video thực tế ảo; cung cấp phần mềm trò chơi trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi trực tuyến; dịch vụ sản xuất phần mềm giải trí đa phương tiện; dịch vụ sản xuất và xuất bản nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ giải trí, cụ thể là tạo và cung cấp nội dung giải trí đa phương tiện và dịch vụ hậu kỳ nội dung giải trí đa phương tiện thông qua mạng truyền thông; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế tăng cường và nội dung giải trí tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường thực tế ảo trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp thông tin giải trí từ những chỉ mục có thể tra cứu và cơ sở dữ liệu thông tin, bao gồm cả văn bản, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, ảnh chụp và thông tin nghe nhìn, qua mạng internet và mạng truyền thông; cung cấp thông tin về trò chơi máy tính trực tuyến và trò chơi video thông qua mạng máy tính hoặc mạng truyền thông; sắp xếp và tiến hành các cuộc thi và tạo điều kiện cho các sự kiện cho người chơi trò chơi video và người chơi trò chơi máy tính; tổ chức triển lãm trong lĩnh vực giải trí tương tác, công nghiệp giải trí trò chơi thực tế ảo, điện tử tiêu dùng và trò chơi video cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tiến hành và sắp xếp hội nghị giáo dục; tổ chức các cuộc triển lãm và sự kiện trong lĩnh vực phát triển phần mềm cho mục đích giáo dục; cung cấp ấn phẩm không tải xuống được về công nghệ thực tế ảo thông qua trang web; cung cấp ấn phẩm không tải xuống được về công nghệ thực tế tăng cường thông qua trang web; dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí và giáo dục, cụ thể là cung cấp phim ảnh, chương trình truyền hình, truyền hình trực tiếp (webcast), tác phẩm nghe nhìn và tác phẩm đa phương tiện không tải về được qua internet, cũng như thông tin, nhận xét và đề xuất về phim ảnh, chương trình truyền hình, truyền hình trực tiếp (webcast), tác phẩm nghe nhìn và tác phẩm đa phương tiện; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và cơ sở dữ liệu trực tuyến để giáo dục, giải trí tiêu khiển và giải trí sử dụng trong lĩnh vực giải trí và trong các nhóm có chung lợi ích thứ cấp, trường học, xã hội và cộng đồng; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức và tiến hành hội nghị và hội thảo trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và internet vạn vật.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký tổ chức các nhóm, các cuộc gặp gỡ, và

các sự kiện, tham gia vào các cuộc thảo luận và tham gia liên kết mạng xã hội, kinh doanh và cộng đồng; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ lưu trữ các phương tiện điện tử cho người khác để tổ chức và tiến hành các cuộc gặp gỡ, sự kiện và thảo luận tương tác qua mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ máy tính có bản chất là hồ sơ điện tử tùy chỉnh của nhóm và cá nhân hoặc trang web cung cấp thông tin do người dùng xác định hoặc chỉ định, bao gồm cả âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung, và dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm để có được dữ liệu trên internet và mạng truyền thông; cung cấp phương tiện trực tuyến có công nghệ cho phép người dùng trực tuyến tạo hồ sơ cá nhân có thông tin nối mạng xã hội và mạng kinh doanh, và để truyền và chia sẻ thông tin đó giữa nhiều tiện nghi trực tuyến để tiến hành nối mạng xã hội và để quản lý tài khoản nối mạng xã hội của họ; cung cấp phần mềm để nối mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo và truyền âm thanh, video, hình ảnh, văn bản, nội dung và dữ liệu; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp), cụ thể là lưu trữ các ứng dụng phần mềm của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi để tạo, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, tạo dòng, liên kết, chú giải, biểu lộ tình cảm, bình luận, nhúng, truyền, và chia sẻ hoặc cung cấp phương tiện điện tử hoặc thông tin qua mạng internet và mạng truyền thông; cung cấp môi trường mạng trực tuyến liên quan đến kỹ thuật để cho phép người dùng truyền dữ liệu nhận dạng cá nhân và chia sẻ dữ liệu nhận dạng cá nhân với và giữa nhiều thiết bị trực tuyến; cung cấp thông tin từ chỉ mục và cơ sở dữ liệu thông tin có thể tra cứu được, bao gồm cả văn bản, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, môi trường điện tử, hình ảnh và nội dung nghe nhìn, qua mạng internet và mạng truyền thông; cung cấp phần mềm thương mại điện tử không tải xuống được cho phép người sử dụng thực hiện giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ máy tính, cụ thể là nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng để cho phép người sử dụng thực hiện giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (saas) cung cấp phần mềm để gửi và nhận tin nhắn, thông báo và cảnh báo điện tử và để tạo thuận lợi cho các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng internet và mạng truyền thông; cung cấp phần mềm sử dụng trong việc thiết kế, quản lý, định lượng, phân tích, phổ biến, và xử lý quảng cáo của người khác; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) để quản lý, theo dõi, báo cáo và định lượng kế hoạch truyền thông, mua và quảng cáo phương tiện truyền thông của người khác; nhà cung cấp nền tảng mua quảng cáo trực tuyến, cụ thể là cung cấp chương trình phần mềm không tải xuống được cho phép người mua và người bán quảng cáo trực tuyến mua và bán chỗ trống trên trang web để có thể đặt quảng cáo; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas) cung cấp nền phần mềm máy tính để sử dụng trong việc mua và khuếch tán quảng cáo; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm dùng để mua, bán, thiết kế, quản lý, theo dõi, định giá, tối ưu hóa, nhắm mục tiêu, phân tích, phân phát, và báo cáo về quảng cáo và tiếp thị trực tuyến; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm để sử dụng trong thiết kế và quản lý chiến dịch tiếp thị và quảng cáo trực tuyến; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính và phần mềm trò chơi video sử dụng với máy tính, hệ thống chương trình trò chơi video và mạng máy tính; thiết kế phần cứng sử dụng trong kết nối với trò chơi đa phương tiện tương tác và điện tử; dịch vụ phát triển trò chơi đa phương tiện tương tác và điện tử; cung cấp môi trường mạng trực tuyến liên quan đến kỹ thuật cho phép người dùng có thể tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung thực tế ảo, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu; cung cấp môi trường mạng trực tuyến liên quan đến kỹ thuật cho phép người dùng có thể tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung thực tế tăng cường, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu; cung cấp môi trường mạng trực tuyến liên quan đến kỹ thuật cho phép người dùng có thể tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung thực tế hỗn hợp, thông tin, kinh nghiệm và dữ liệu; dịch vụ phác thảo, thiết kế, nghiên cứu, phát triển và kiểm tra trong lĩnh vực phát triển phần mềm ứng dụng di động liên quan đến việc sử dụng và chức năng của siêu liên kết; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực phát triển phần mềm ứng dụng di

động liên quan đến việc sử dụng và chức năng của siêu liên kết; cung cấp phần mềm cho phép phát triển, đánh giá, thử nghiệm và bảo dưỡng ứng dụng phần mềm di động cho thiết bị tính toán có thể mang theo; cung cấp dịch vụ xác thực người sử dụng bằng việc sử dụng phương thức đăng nhập một lần và công nghệ phần mềm cho các giao dịch thương mại điện tử; cung cấp dịch vụ xác thực người sử dụng cho các giao dịch chuyển vốn điện tử, giao dịch thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ và giao dịch bằng séc điện tử sử dụng phương thức đăng nhập một lần và công nghệ phần mềm; cung cấp giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phép người sử dụng thực hiện giao dịch thương mại điện tử thông qua mạng internet; cung cấp phần mềm để xử lý thanh toán điện tử; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ cung cấp phần mềm máy tính cho phép người dùng thực hiện giao dịch thương mại điện tử và kinh doanh; cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) để sử dụng trong nhắn tin điện tử và truyền âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, nội dung và dữ liệu; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas) cung cấp nền phần mềm máy tính để nhắn tin điện tử và truyền âm thanh, video, hình ảnh, ký tự, đồ họa và dữ liệu; cung cấp phần mềm để nhắn tin điện tử; dịch vụ lập bản đồ; cung cấp phần mềm cho dịch vụ lập bản đồ; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho các dịch vụ lập bản đồ; cung cấp phần mềm để chia sẻ và hiển thị vị trí của người sử dụng, lập kế hoạch hoạt động với người sử dụng khác và đưa ra các khuyến nghị; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi cho việc chia sẻ và hiển thị vị trí người dùng, lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và tạo ra các khuyến nghị; cung cấp phần mềm để lập bản đồ nơi đến và cho mạng xã hội; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi cho lập bản đồ nơi đến và cho mạng xã hội; cung cấp phần mềm để đặt và giữ chỗ trước; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi cho việc đặt và giữ chỗ trước; cung cấp phần mềm để đặt và/hoặc mua sản phẩm và dịch vụ; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi để đặt và/hoặc mua hàng hóa và dịch vụ; cung cấp phần mềm nhận biết vị trí để tìm kiếm, xác định và chia sẻ vị trí của hàng hóa, dịch vụ và sự kiện quan tâm; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm nhận biết vị trí để tìm kiếm, xác định và chia sẻ vị trí của hàng hóa, dịch vụ và sự kiện quan tâm; cung cấp phần mềm để tạo, quản lý và truy cập vào các nhóm riêng do người sử dụng tạo và quản lý trong cộng đồng ảo; cung cấp phần mềm để tìm kiếm và xác định các vấn đề quan tâm, sự kiện, mốc danh giới, cơ hội việc làm, giải trí, sự kiện văn hóa, mua sắm và lời đề nghị trên cơ sở vị trí và khu vực; cung cấp phần mềm để tìm kiếm và xác định cơ hội việc làm; cung cấp phần mềm để xác định và cho phép người sử dụng liên lạc với cơ quan chính phủ; cung cấp phần mềm để cung cấp thị trường ảo; cung cấp phần mềm để cung cấp thông tin về thời tiết trên cơ sở vị trí; cung cấp phần mềm để cung cấp, liên kết tới, hoặc truyền tin tức hoặc thông tin thời sự; cung cấp phần mềm để tạo thuận lợi cho sự tương tác và truyền thông giữa con người và nền ai (trí tuệ nhân tạo); nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi cho sự tương tác và truyền thông giữa con người và nền AI (trí tuệ nhân tạo); thiết kế hiệu ứng thực tế ảo và thực tế tăng cường sử dụng trong chỉnh sửa ảnh chụp, hình ảnh, video và nội dung nghe nhìn; cung cấp môi trường mạng trực tuyến liên quan đến kỹ thuật cho phép người dùng có thể tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung thực tế ảo và dữ liệu; cung cấp môi trường mạng trực tuyến liên quan đến kỹ thuật cho phép người dùng có thể tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung thực tế tăng cường và dữ liệu; cung cấp môi trường mạng trực tuyến liên quan đến kỹ thuật cho phép người dùng có thể tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung thực tế hỗn hợp và dữ liệu; nhà cung cấp nền hệ thống mua quảng cáo video trực tuyến, cụ thể là cung cấp chương trình phần mềm không tải xuống được cho phép người mua và người bán quảng cáo video trực tuyến mua và bán không gian quảng cáo video; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas) cung cấp nền phần mềm máy tính sử dụng trong mua và phân bổ quảng cáo; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm sử dụng trong mua, bán, theo dõi, định giá, tối ưu hóa, nhắm mục tiêu, phân tích, phân phát, và báo cáo về quảng cáo và tiếp thị trực tuyến; nhà cung cấp dịch vụ ứng

dụng (asp) cung cấp phần mềm sử dụng trong thiết kế và quản lý chiến dịch tiếp thị và quảng cáo video trực tuyến; cung cấp tiện nghi trực tuyến để người sử dụng có khả năng tham gia vào nối mạng xã hội và quản lý nội dung kết nối mạng xã hội của họ; cung cấp phần mềm để tạo và quản lý các hồ sơ truyền thông xã hội và tài khoản người dùng; cung cấp phần mềm để chỉnh sửa ảnh chụp, hình ảnh, âm thanh, video và nội dung nghe nhìn với bộ lọc ảnh và hiệu ứng thực tế tăng cường (ar), cụ thể là đồ họa, hoạt ảnh, văn bản, hình vẽ, thẻ định vị, thẻ siêu dữ liệu, siêu liên kết; cung cấp phần mềm để xem và tương tác với nguồn cung cấp phương tiện điện tử, cụ thể là hình ảnh, nội dung nghe nhìn và video, video truyền trực tiếp, bài bình luận, quảng cáo, tin tức và liên kết internet; cung cấp phần mềm để tìm kiếm nội dung và nhà xuất bản nội dung, và đăng ký theo dõi hoặc mua nội dung; cung cấp phần mềm để thiết lập hình ảnh, video và nội dung nghe nhìn sử dụng thẻ siêu dữ liệu; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là tạo cộng đồng ảo cho người sử dụng đã đăng ký để chia sẻ, xem, đăng ký theo dõi và tương tác với hình ảnh, nội dung nghe nhìn và video và dữ liệu và thông tin liên quan; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm để nối mạng xã hội, quản lý nội dung nối mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo, và truyền hình ảnh, nội dung nghe nhìn và video, ảnh chụp, video, dữ liệu, văn bản, tin nhắn, quảng cáo, truyền quảng cáo truyền thông và thông tin; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) tạo điều kiện cho các dịch vụ trực tuyến để nối mạng xã hội, phát triển ứng dụng phần mềm; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (paas) cung cấp nền phần mềm để nối mạng xã hội, quản lý nội dung nối mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo, và truyền hình ảnh, nội dung nghe nhìn và video, ảnh chụp, video, dữ liệu, văn bản, tin nhắn, quảng cáo, truyền quảng cáo truyền thông và thông tin; cho thuê phần mềm cung cấp cho người dùng khả năng tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ hình ảnh, video và nội dung nghe nhìn; dịch vụ máy tính, cụ thể là quản lý nội dung và quảng cáo trực tuyến do người dùng xác định và tạo nguồn cấp truyền thông xã hội; cung cấp phần mềm để chụp ảnh và ghi nội dung âm thanh, nghe nhìn và video; cung cấp phần mềm để tải lên, tải xuống, lưu trữ, cho phép truyền và chia sẻ hình ảnh, nội dung nghe nhìn và video và các văn bản và dữ liệu kết hợp; cung cấp phần mềm để tạo dòng nội dung giải trí đa phương tiện; cung cấp phần mềm để tạo và duy trì sự hiện diện trực tuyến cho các cá nhân, nhóm, công ty và thương hiệu; cung cấp phần mềm cho các nhà quảng cáo để liên lạc và tương tác với cộng đồng trực tuyến; cung cấp phần mềm hỗ trợ cá nhân; cung cấp phần mềm hỗ trợ xã hội; cung cấp tiện ích trực tuyến có chứa phần mềm không tải xuống được sử dụng tạm thời để gửi và nhận tin nhắn điện tử, tin nhắn tức thì, cảnh báo tin nhắn điện tử và nhắc nhở, ảnh chụp, ảnh, đồ họa, dữ liệu, âm thanh, video và nội dung nghe nhìn thông qua mạng internet và mạng truyền thông; cung cấp phần mềm thương mại điện tử cho phép người sử dụng thực hiện giao dịch thương mại điện tử thông qua mạng internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để truy cập, thu thập, hiển thị, chỉnh sửa, liên kết, sửa đổi, thiết lập, gắn thẻ, tạo dòng, chia sẻ, lưu trữ, truyền và cung cấp phương tiện điện tử khác, ảnh chụp, hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video, nội dung nghe nhìn, dữ liệu và thông tin thông qua mạng internet và mạng truyền thông; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo thuận lợi cho các cuộc gọi truyền giọng nói trên phương thức ip (voip), cuộc gọi điện thoại, cuộc gọi video, tin nhắn văn bản, tin nhắn điện tử, tin nhắn tức thì và dịch vụ nối mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi cho các cuộc gọi truyền giọng nói trên phương thức ip (voip), cuộc gọi điện thoại, cuộc gọi video, tin nhắn văn bản, tin nhắn điện tử, tin nhắn tức thì và dịch vụ nối mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp thông tin trong lĩnh vực phát triển công nghệ và phần mềm thông qua mạng internet và mạng truyền thông; cung cấp phần mềm sử dụng để chụp và chỉnh sửa ảnh chụp và ghi lại và chỉnh sửa video; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cung cấp phần mềm cho phép hoặc tạo thuận lợi để chụp và chỉnh sửa ảnh chụp và ghi lại và chỉnh sửa video; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng trò chơi máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng thực tế ảo; thiết kế và phát triển phần mềm và

phần cứng thực tế hỗn hợp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng trò chơi video; cung cấp việc sử dụng tạm thời ứng dụng phần mềm không tải xuống được để nối mạng xã hội, tạo cộng đồng ảo và truyền nội dung và dữ liệu thực tế ảo; dịch vụ máy tính bản chất là cung cấp trang trực tuyến tùy biến có chứa thông tin do người dùng xác định hoặc chỉ định, hồ sơ cá nhân, nội dung và dữ liệu thực tế ảo và thực tế tăng cường; dịch vụ lập trình máy tính để tạo trò chơi và video thực tế ảo; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng thực tế tăng cường; phát triển phần mềm; phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác; bảo dưỡng và sửa chữa phần mềm máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để truyền, chia sẻ, nhận, tải xuống, hiển thị, tương tác với và chuyển đổi nội dung, văn bản, sản phẩm trực quan, sản phẩm âm thanh, sản phẩm nghe nhìn, tác phẩm văn chương, dữ liệu, tệp tin, tài liệu và sản phẩm điện tử; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp thông tin trong lĩnh vực phát triển công nghệ và phần mềm thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là khắc phục sự cố bản chất là chuẩn đoán vấn đề phần mềm và phần cứng máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ nhà cung cấp máy chủ đám mây; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm điện toán đám mây trực tuyến không tải xuống được để lưu trữ điện tử dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm điện toán đám mây trực tuyến không tải xuống được cho các ứng dụng và môi trường thực tế ảo, thực tế tăng cường; dịch vụ chia sẻ tệp tin, cụ thể là cung cấp tiện nghi trực tuyến cho người khác tích hợp công nghệ cho phép người sử dụng tải lên và tải xuống tệp tin điện tử; dịch vụ máy tính, cụ thể là máy chủ lưu trữ tiện ích điện tử cho người khác cho các cuộc thảo luận tương tác thông qua mạng truyền thông; cung cấp phần mềm không tải xuống được trực tuyến; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là cung cấp dịch vụ máy chủ, quản lý, phát triển và bảo dưỡng ứng dụng, phần mềm, địa chỉ trang web và cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực truyền thông không dây, truy cập thông tin di động, quản lý dữ liệu từ xa để phân phối nội dung không dây tới máy tính cầm tay, máy tính xách tay và thiết bị điện tử di động; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp); cung cấp tiện nghi trực tuyến cho người sử dụng khả năng tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ âm thanh, video, ảnh chụp, văn bản, đồ họa và dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng trực tuyến không tải xuống được để nhắn tin tức thì, truyền giọng nói trên giao thức IP (voip), hội nghị truyền hình và hội nghị âm thanh; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo cộng đồng trực tuyến cho người sử dụng đã đăng ký tham gia vào nối mạng xã hội; dịch vụ mã hóa dữ liệu; cung cấp phần mềm và ứng dụng để quản lý mối quan hệ khách hàng (crm); nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng cung cấp phần mềm quản lý mối quan hệ khách hàng (crm); dịch vụ cung cấp nền phần mềm trực tuyến cho người sử dụng có khả năng đăng việc xếp hạng, bình phẩm, lời giới thiệu và kiến nghị liên quan đến các doanh nghiệp, nhà hàng ăn uống, nhà cung cấp dịch vụ, sự kiện, dịch vụ công cộng và cơ quan chính phủ; dịch vụ máy tính, cụ thể là nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng cung cấp phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (api) cho việc quản lý mối quan hệ khách hàng (crm); dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung số (thực tế ảo và thực tế tăng cường) trên internet; dịch vụ khoa học và kỹ thuật và nghiên cứu và thiết kế có liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc quản lý thiết bị từ xa qua mạng máy tính, mạng không dây hoặc mạng internet; cung cấp phần mềm để tạo thuận lợi và sắp xếp việc tài trợ và phân bổ việc huy động vốn và quyên góp cho các tổ chức từ thiện; cung cấp phần mềm cho dịch vụ huy động tài trợ từ thiện trực tuyến và dịch vụ tài trợ tài chính; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến cách sử dụng thiết bị truyền thông.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể là dịch vụ đặt chỗ trước ở nhà hàng ăn uống và khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trữ tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lễ tân

cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê ghế, bàn, khăn trải ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu nướng; cho thuê phòng họp; cho thuê lều trại; cho thuê nhà di động.

Nhóm 45: Dịch vụ giới thiệu làm quen, kết nối các thành viên trên mạng lại với nhau và hẹn hò mang tính xã hội; dịch vụ kết nối các thành viên trên mạng lại với nhau, giới thiệu làm quen và hẹn hò mang tính xã hội được cung cấp thông qua việc truy cập tới cơ sở dữ liệu máy tính và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến; cung cấp thông tin trong lĩnh vực phát triển cá nhân, tự cải thiện bản thân, tự hoàn thiện bản thân, từ thiện, nhân đạo, tình nguyện viên, dịch vụ công cộng và cộng đồng và các hoạt động nhân đạo; cung cấp dịch vụ trợ giúp và dịch vụ cá nhân cho người khác để đáp ứng nhu cầu cá nhân, cụ thể là, đặt chỗ trước, tạo thuận lợi cho việc mua hàng, sắp xếp việc giao hàng, thực hiện các thỏa thuận cá nhân đã được yêu cầu, cung cấp các khuyến nghị về sản phẩm và dịch vụ, cung cấp thông tin khách hàng cụ thể để đáp ứng các nhu cầu cá nhân, và cung cấp nhắc nhở và thông báo điện tử; dịch vụ kết nối mạng xã hội trực tuyến; cung cấp thông tin dưới dạng cơ sở dữ liệu có chứa thông tin trong lĩnh vực giới thiệu và nối mạng xã hội; dịch vụ cung cấp xác thực thông tin nhận dạng cá nhân người sử dụng; dịch vụ xác thực định danh; dịch vụ cung cấp xác thực thông tin danh tính doanh nghiệp; dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0392468**
(210) 4-2018-29223
(181) 27.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

ANTBANK

(151) 12.07.2021
(220) 27.08.2018

(731) ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng Internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người

sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng Internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây, thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hoá); giá đỡ máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compắc; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; phần mềm trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình trò chơi viđêo điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng Internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; giao dịch bất động sản; thanh toán và điều hoà giao dịch tài chính thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý và chuyển giao hoá đơn và thanh toán hoá đơn và cung cấp bảo hiểm cho giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; chuyển giao quỹ qua phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển khoản thanh toán cho người khác qua Internet; dịch vụ tài chính dưới dạng dịch vụ thanh toán và xử lý hoá đơn; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản, dịch vụ tài chính bất động sản, đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới nhà ở; dịch vụ thống kê bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê nhà ở và căn hộ; cung cấp thông tin tài chính qua mạng internet; dịch vụ gửi két an toàn và dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền (voucher) du lịch; đầu tư vốn; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản]; dịch vụ quản lý tài sản và tài chính; dịch vụ tài chính và bảo hiểm; dịch vụ tài chính được cung cấp qua phương tiện truyền thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ trích kê giao dịch cổ phiếu; môi giới cổ phiếu và chứng khoán, phân tích tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ trả tiền mua hàng và dịch vụ bảo lãnh séc; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ đầu tư và dịch vụ tài khoản tiết kiệm; dịch vụ thanh toán tài chính; xác minh tín dụng qua mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng điện tử; dịch vụ thanh toán hoá đơn

điện tử và thanh toán mua sắm điện tử; dịch vụ nợ và cho nợ tài khoản tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử; phát hành thẻ có giá trị được tích trữ, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng điện thoại; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; đại lý thu phí tiền điện và ga; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá ô tô đã qua sử dụng; cung cấp thông tin về thanh toán thuế (thông tin tài chính); huy động vốn từ thiện; tổ chức thu quỹ từ thiện; thu quỹ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc máy xử lý tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy phát tiền hoặc máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; sắp xếp tài chính cho các dự án xây dựng; xử lý thanh toán thuế hải quan; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính cho việc hỗ trợ chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy

tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; tạo và biên soạn một đăng ký tên miền (dịch vụ máy tính); dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0392469**
(210) 4-2018-44327
(181) 14.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

SCURALDATA

(151) 12.07.2021
(220) 14.12.2018

(731) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P. O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông,

mạng Internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây và thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hoá); giá đỡ máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compắc; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; phần mềm trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); phần mềm và chương trình trò chơi viđêo điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và chương trình khuyến mại; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng Internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và rađiô; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; dịch vụ xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông;

dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm hàng tiêu dùng, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, thiết bị điện cho nhà bếp, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển điện tử, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính và phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, dụng cụ đánh kem không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, chảo, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa phục vụ, dĩa phục phụ, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: đinh vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đai ốc có ren bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại và bu lông bằng kim loại, máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy khắc trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ,

báo, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, hình mẫu và tượng nhỏ làm bằng giấy, túi dùng cho buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da, quần áo bằng da thuộc, túi bằng da thuộc, thắt lưng bằng da thuộc, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không chứa cồn, đồ uống chứa cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là: hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng internet và trong đại lý bán sỉ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử và viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình, cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, que đánh trứng/kem không dùng điện dùng cho mục đích gia đình, thùng rác, tấm ván để là, cái đế rút giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để đựng khăn giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giá treo quần áo (giá hong quần áo cho khô), giá để bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục

đích gia đình thao tác bằng tay, miếng xốp để rửa, miếng hút để thông đường ống bị tắc, dụng cụ nhà bếp, đồ bằng thủy tinh để chứa đựng, đồ bằng sứ để chứa đựng và đồ bằng đất nung để chứa đựng, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây viền ren và đồ thêu, khuy cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảm trải, chăn/mềm, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, thuốc màu, véc ni và sơn, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nến, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: huy hiệu để treo, khóa kéo dùng cho túi, kim đóng bìa sách, khuy móc cho áo cánh phụ nữ, khóa cài của thắt lưng, cái móc cho dây đeo quần, ghim cài, khóa cài, khuy lỗ dùng cho quần áo, khuy bấm cho trang phục, kim để mạng vá, que móc để thêu đan, khuy lỗ, kim, khóa cài giày, cái móc cho giày, con thoi dùng để đan lưới đánh cá, khuy bấm, máy, cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy kéo sợi, máy khuấy, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy dùng trong nhà bếp chạy bằng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng và máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, dụng cụ và thiết bị nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, đồ bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và thời khắc, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, các sản phẩm bằng giấy và các tông, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/ nhiệt, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, túi xách tay, ví tiền của nữ, ví tiền của nam, vật đựng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới (vải màn), lều, sợi và chỉ dùng cho nghành dệt, giá treo áo, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may váy, tấm ga trải bàn và giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, các sản phẩm hoa, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và diêm; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ đại lý mua bán cho người khác, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều kiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa dvd, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa cd, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay

cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ cửa hàng tạp hóa, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều kiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa dvd, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều

khiển đĩa cd, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê,

trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; dịch vụ siêu thị bán lẻ, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều kiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa dvd, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa cd, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nến, bô vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bẹt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muôi cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dầy trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và

giả da và các sơn phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mỳ và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bọt biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và diêm; dịch vụ thư ký; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến biên tập và cho thuê các danh mục thư từ; điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc bán hàng qua mạng Internet; dịch vụ chuyển hình thức kinh doanh và dịch vụ sắp xếp nhân sự; dịch vụ thanh lý hàng xuất nhập khẩu (dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu); đại lý đặt mua báo dài hạn; sao chép tài liệu; dịch vụ sao chép (bao gồm cả việc ghi lại trên giấy nến); cho thuê thiết bị văn phòng; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; dịch vụ kế toán tổng hợp; dịch vụ từ thiện, cụ thể quản trị kinh doanh liên quan đến tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cho thuê kệ, giá bán hàng; cung cấp thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 38: Liên lạc viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ nhận và truyền dữ liệu qua mạng lưới viễn thông; cung cấp các dịch vụ truyền hội nghị qua phương tiện đa truyền thông dựa trên các trang điện tử, truyền hội nghị qua video và truyền các cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng việc truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa vào trang web, hội nghị qua phương tiện truyền thông, hội nghị qua video và hội họp; cung cấp cho người sử dụng việc truy cập an toàn từ xa qua mạng Internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp thông tin liên quan đến truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho phép người sử dụng truy cập các ứng dụng, bài diễn thuyết, tài liệu được chia sẽ chung, dữ liệu, danh sách liệt kê công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet; cung cấp cở sở dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web về khiếu nại/phàn nàn về dịch vụ phát thanh truyền hình; cung cấp dịch vụ truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và với mạng Internet; dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng Internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền thư tín và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản fax); gửi tin

nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; cho thuê môđem; dịch vụ truyền thông dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp thư tín điện tử; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; trao đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, văn bản và đồ họa có thể truy cập qua mạng lưới máy tính và viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn nhanh; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận âm thanh, ảnh phim, ảnh tĩnh và động, dữ liệu có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và có thời gian thực hoặc thời gian trì hoãn; dịch vụ truyền tải đơn đặt hàng điện tử, hội nghị qua điện tử, nhắn tin điện tử; dịch vụ truyền hội nghị qua video; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử có thể làm cho người sử dụng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin lời nói chẳng hạn như các ký tự; cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử (dịch vụ viễn thông) cho việc truyền tải tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; truyền dòng dữ liệu âm thanh trên mạng internet; truyền dòng dữ liệu hình ảnh trên mạng internet; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình kiểu trả tiền cho mỗi lần xem; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát và truyền các chương trình truyền hình và truyền thanh; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động/điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp người sử dụng dịch vụ truy cập đa phương tiện tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và truyền hàng loạt thông tin; cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bảng tin điện tử (dịch vụ viễn thông) cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, vị trí đứng đầu trong kinh doanh và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập vào bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ và sổ tay ghi chép điện tử, thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; cung cấp thiết bị và dịch vụ truy cập hội nghị qua điện thoại và/hoặc video từ xa (dịch vụ hội thảo từ xa); cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo

điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh thực tế; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: cung cấp dịch vụ kết nối trực tuyến trực tiếp giữa những người sử dụng máy tính để trao đổi dữ liệu; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện Internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, hoạt động xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi mp3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng Internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh/ truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện, cuộc triển lãm hiện tại, tin tức phát hành về văn hóa hoặc thể thao được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ dàn dựng chương trình truyền hình trả phí và dàn dựng chương trình truyền hình; dịch vụ lên kế hoạch cho các chương trình giải trí truyền hình; cung cấp thông tin giải trí, nội dung giải trí đa phương tiện, chương trình giải trí truyền hình và phim trực tuyến; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, video, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ giải trí, câu lạc bộ khiêu vũ và câu lạc bộ ban đêm (giải trí); cung cấp dịch vụ biểu diễn thời trang [cho mục đích giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm (cho mục đích văn hoá và giáo dục), chương trình biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí), chương trình giáo dục, chương trình văn hóa và biểu diễn văn hóa; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khoẻ, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu

hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê/phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi viđêo, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng video đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đạo tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; cung cấp tin tức [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ xổ số; cung cấp video trực tuyến không tải về được; dịch vụ gia sư; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua Internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng;dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung

cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính để hỗ trợ việc chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; tạo và biên dịch một đăng ký tên miền (dịch vụ máy tính); dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0392470**
(210) 4-2018-44263
(181) 14.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 14.12.2018

(531) 26.3.1; A26.3.5; A26.11.8
(731) RAKUTEN, INC. (JP)
1-14-1 Tamagawa, Setagaya-ku, Tokyo, 158-0094, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng tự động

Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống được; các chương trình trò chơi dùng cho điện thoại di động; phần mềm mã hóa; phần mềm dùng cho việc nhắn tin trực tuyến; phần mềm bảo vệ quyền riêng tư; phần mềm thương mại điện thoại và thương mại điện tử trên máy tính cho phép người dùng thực hiện các giao dịch thương mại điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính cầm tay, cụ thể là phần mềm dùng cho thương mại điện tử, thương mại di động, và mua sắm trực tuyến; phần mềm máy tính dùng cho thương mại điện tử, thương mại di động, và mua sắm trực tuyến, cụ thể là phần mềm dùng để trò chuyện và nhắn tin liên quan đến thương mại điện tử, thương mại di động, và mua sắm trực tuyến; phần mềm máy tính dùng cho thương mại điện tử, thương mại di động, và mua sắm trực tuyến, cụ thể là bàn phím ảo, xây dựng nhân vật (character art) và giao diện người dùng để hỗ trợ các giao dịch mua sắm; xuất bản phẩm điện tử; điện thoại di động; máy tính; thiết bị dùng để ghi âm, truyền tải hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy quay phim; thiết bị thu hình (tivi); micrô; tai nghe; thiết bị thông tin liên lạc và tái tạo (replication) dùng cho các bộ phận, loa, dụng cụ và thiết bị máy tính; phần mềm chia sẻ địa điểm; phần mềm dẫn đường; phần mềm định vị toàn cầu (gps); phần mềm bản đồ; phần mềm mạng; phần mềm ứng dụng máy tính; đồ họa có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi; thiết bị viễn thông có thể đeo được; thiết bị thông tin liên lạc có thể đeo được dạng đồng hồ đeo tay; ứng dụng di động có thể tải xuống được dùng với các thiết bị máy tính có thể đeo được; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm giải trí tương tác; phần mềm tương tác; phần mềm máy tính tương tác cho phép

trao đổi thông tin; phần mềm có thể tải xuống được cho phép tải lên, đăng bài, trình diễn, hiển thị, gắn thẻ, viết bài, chia sẻ hoặc theo những cách khác cung cấp thông tin hoặc phương tiện truyền thông điện tử qua internet hoặc các mạng thông tin liên lạc khác; xuất bản phẩm có thể tải xuống được; phần mềm máy tính sử dụng trong giám sát, theo dõi và kiểm tra các giao diện lập trình ứng dụng (api) và dữ liệu và lưu lượng của tập hợp các ứng dụng dịch vụ nhỏ (microservice); phần mềm máy tính dùng để sáng tạo và duy trì các tài liệu kỹ thuật, tạo ra mã mẫu (sample code) và giới thiệu các nhà phát triển ứng dụng; phần mềm máy tính sử dụng trong việc bảo mật, quản lý và mở rộng các giao diện lập trình ứng dụng (api) và tập hợp các ứng dụng dịch vụ nhỏ (microservices); phương tiện truyền thông và thiết bị lưu giữ trữ liệu; máy tính và thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống được; ứng dụng thiết bị di động, có thể tải xuống được; chương tình máy tính liên quan đến tài chính, thông tin kinh doanh, dịch vụ môi giới, đầu tư, báo giá và truyền tải dữ liệu, tin nhắn và hình ảnh bằng thiết bị điện tử; ứng dụng thiết bị di động liên quan đến tài chính, thông tin kinh doanh, dịch vụ môi giới, đầu tư, báo giá và truyền tải dữ liệu, tin nhắn và hình ảnh bằng thiết bị điện tử; nền tảng phần mềm máy tính sử dụng trong việc môi giới và xử lý giao dịch trong đổi tiền, chứng khoán và các công cụ tài tính khác; nền tảng ứng dụng thiết bị di động dùng trong việc môi giới và xử lý giao dịch trong đổi tiền, chứng khoán và các công cụ tài tính khác; ứng dụng thiết bị di động dùng để cung cấp và quản lý các chiến lược kinh doanh, việc kinh doanh và môi giới chứng khoán tự động; chương trình máy tính dùng để cung cấp và quản lý các chiến lược kinh doanh, việc kinh doanh và môi giới chứng khoán tự động; thiết bị đọc và ghi dữ liệu cho việc định giá tiền tệ bao gồm tiền điện tử; chương trình máy tính; thiết bị và bộ phận viễn thông; thẻ đa năng dùng cho dịch vụ tài chính; xuất bản phẩm, bản tin, tạp chí, xuất bản phẩm định kỳ, sách nhỏ và tờ quảng cáo, tất cả dưới dạng điện tử được cung cấp trực tuyến từ các dữ liệu hoặc từ các tiện nghi được cung cấp trên internet (bao gồm cả trang web); phần mềm và phần cứng máy tính dùng để cung cấp các dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài chính, dịch vụ quản lý tài khoản ngân hàng, dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ thanh toán, phân tích tài chính và báo cáo tài chính, dịch vụ quản lý tài chính, và dịch vụ thông tin liên quan đến ngân hàng và tài chính; phần mềm máy tính dùng cho dịch vụ đại lý du lịch; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động và máy tính cầm tay, cụ thể là phần mềm máy tính dùng cho dịch vụ đại lý du lịch; thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân dưới dạng đồng hồ; điện thoại thông minh; kính thông minh; máy tính và thiết bị ngoại vi của chúng; thiết bị xử lý dữ liệu; tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được; tệp tin hình ảnh có thể tải xuống được; đĩa video và băng video đã được ghi sẵn; thiết bị đọc và ghi thẻ mạch tích hợp (IC); phần mềm ứng dụng; hình ảnh động (video) và hình ảnh có thể tải xuống được; thiết bị đầu cuối thanh toán điện tử; phần mềm máy tính dùng để thu thập thông tin về thẻ tín dụng và tiền điện tử và dùng để thanh toán thẻ tín dụng và tiền điện tử; thiết bị đọc thẻ từ dùng cho thẻ tín dụng; chương trình máy tính có thể tải xuống được; thiết bị và dụng cụ thông tin liên lạc chạy điện; máy tính bảng, và bộ phận và phụ tùng của nó; chương trình máy tính dùng cho máy tính bảng; vật mang dữ liệu được ghi sẵn các chương trình máy tính dùng cho máy tính bảng; máy đếm tiền; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số; chương trình máy tính dùng cho thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số; chương trình máy tính dùng cho điện thoại di động bao gồm cả điện thoại thông minh; điện thoại di động bao gồm cả điện thoại thông minh; các bộ phận và phụ tùng của điện thoại di động bao gồm cả điện thoại thông minh; vật mang dữ liệu ghi sẵn các chương tình máy tính dùng cho điện thoại di động bao gồm cả điện thoại thông minh; máy rút tiền tự động (atm); đồng hồ thông minh; thiết bị cà thẻ bán hàng (pos) và chương trình máy tính dùng cho thiết bị này; thẻ chip điện tử đã được mã hóa; thẻ từ tính trống; đĩa từ tính, đĩa quang học, đĩa từ tính quang học, các băng video và đĩa video khác; thẻ mạch tích hợp (ic); băng từ tính đã được ghi sẵn trước; phần mềm ứng dụng dùng để thanh toán hoặc xử lý tiền điện tử, thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ dùng với thiết bị đọc mã vạch hoặc mã ma trận (qr); chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng cho máy đọc và ghi thẻ mạch tích hợp (ic); thiết bị đầu

cuối dùng để thanh toán và xử lý tiền điện tử; chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng cho việc vận hành thiết bị đầu cuối để thanh toán và xử lý tiền điện tử; chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng cho việc thanh toán và xử lý tiền điện tử; chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng để nạp lại thẻ mạch tích hợp (ic); thiết bị dùng để nạp lại thẻ mạch tích hợp (ic); chương tình máy tính có thể tải xuống được dùng cho thiết bị đọc sử dụng công nghệ kết nối tầm ngắn (nfc); thiết bị đọc sử dụng công nghệ kết nối tầm ngắn (nfc); chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng cho máy tính có thể đeo được; chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng cho máy bán hàng tự động; máy in biên lai; chương trình có thể tải xuống được dùng trong quản lý và giao dịch tiền ảo, tiền mã hóa (cryptocurrency) hoặc phiếu có giá; chương trình máy tính dùng để cung cấp mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed); chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng để cung cấp mạng lưới chuỗi khối (block chain) cho tiền ảo hoặc tiền mã hóa (cryptocurrency) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) cho tiền ảo hoặc tiền mã hóa (cryptocurrency); chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng cho mạng lưới block-chain hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) dùng để quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và chương trình thúc đẩy bán hàng có liên quan đến điểm thưởng khách hàng thân thiết.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng cáo bán hàng; cung cấp không gian quảng cáo sản phẩm và dịch vụ; quảng bá và tiếp thị cho các sản phẩm và dịch vụ của người khác bằng việc phân phát các tài liệu quảng cáo, phiếu mua hàng và phiếu giảm giá qua phần mềm ứng dụng di động; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cung cấp âm nhạc, hình ảnh động (video) và hình ảnh trực tuyến; cung cấp phiếu mua hàng, phát hành thẻ giảm giá và cung cấp thông tin; quảng bá cho các sản phẩm và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và chương trình thúc đẩy bán hàng có liên quan đến tem giao dịch; bán đấu giá qua internet; tổ chức bán đấu giá; dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh; sắp xếp các sự kiện quảng bá tiếp thị cho người khác; tổ chức triển lãm hoặc hội chợ nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ trung tâm thương mại bán lẻ trực tuyến bán các sản phẩm tiêu dùng nhanh như thực phẩm đóng gói sẵn, đồ uống đóng gói sẵn, mỹ phẩm, đồ dùng vệ sinh và văn phòng phẩm; dịch vụ cửa hàng tiện ích bán lẻ trực tuyến bán các sản phẩm tiêu dùng nhanh như thực phẩm đóng gói sẵn, đồ uống đóng gói sẵn, mỹ phẩm, đồ dùng vệ sinh và văn phòng phẩm; dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính đối với hàng hóa chung và hàng tiêu dùng chung; thúc đẩy việc bán hàng đối với các sản phẩm và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành, lưu ký và thanh toán bằng phiếu mua hàng và phiếu mua hàng điện tử; thúc đẩy việc bán hàng đối với các sản phẩm và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành, lưu ký và thanh toán các điểm thưởng từ phiếu giảm giá và điểm thưởng điện tử; thúc đẩy việc bán hàng đối với các sản phẩm và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành, lưu ký và thanh toán các phiếu thưởng để mua và giảm giá sản phẩm dịch vụ, được cung cấp theo tỷ lệ tương xứng với số tiền mua; thúc đẩy việc bán hàng đối với các sản phẩm của người khác, cụ thể là cung cấp phiếu mua hàng, phiếu giảm giá và phiếu thanh toán cho các sản phẩm của người khác; cung cấp các chương trình thưởng khuyến khích mua hàng cho khách hàng của doanh nghiệp tham gia chương trình thông qua việc phát hành và xử lý các phiếu mua hàng cho khách hàng thân thiết do sử dụng thường xuyên; dịch vụ thúc đẩy bán hàng, cụ thể là quảng bá các sản phẩm của người khác bằng việc cung cấp các phiếu mua hàng trực tuyến; vận hành sàn giao dịch trực tuyến cho các giao diện lập trình ứng dụng (api); vận hành sàn giao dịch trực tuyến cho các giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phép nhà cung cấp giao diện lập trình ứng dụng (api) đăng ký các giao diện lập trình ứng dụng (api) và cho phép các nhà phát triển ứng dụng tìm kiếm và tải xuống các giao diện lập trình ứng dụng (api) mà họ quan tâm; quảng cáo; cung cấp không gian quảng cáo trên internet, và cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến nó; dịch vụ cố vấn kinh doanh, tư vấn và thông tin; dịch

vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ thúc đẩy bán hàng; thúc đẩy việc bán hàng cho người khác; vận hành sàn giao dịch trực tuyến cho người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ, cụ thể là cung cấp sàn giao dịch điện tử để mua, bán và phân phát hàng hóa và dịch vụ giữa người tiêu dùng, người buôn bán và người cung cấp các sản phẩm và dịch vụ, tất cả thông qua mạng máy tính toàn cầu; quản lý và sưu tập các cơ sở dữ liệu trên máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán các sản phẩm và/hoặc dịch vụ; dịch vụ thương mại trực tuyến để tạo thuận lợi cho người khác bán các sản phẩm và dịch vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu; xử lý điện tử các đơn đặt hàng cho người khác; dịch vụ chương trình thưởng, khuyến khích mua hàng và khách hàng thân thiết; phân tích kinh doanh; quảng cáo và tư vấn quản lý kinh doanh; phát hành, lưu ký và thanh toán các phiếu mua hàng, bao gồm cả phiếu mua hàng điện tử, nhằm thúc đẩy bán hàng đối với các sản phẩm và dịch vụ; quảng cáo trực tuyến cho người khác; cung cấp không gian quảng cáo trên internet và trên trang web; dịch vụ tiếp thị, quảng cáo và quáng bá; quảng bá các sản phẩm và dịch vụ của người khác thông qua mạng không dây, di động, thông tin liên lạc và máy tính; dịch vụ hỗ trợ và cố vấn thương mại cho các cửa hàng sử dụng mạng máy tính bao gồm cả internet; phát hành, lưu ký và thanh toán các điểm thưởng từ phiếu giảm giá, bao gồm cả điểm thưởng điện tử, nhằm thúc đẩy việc bán các sản phẩm và dịch vụ; phát hành, lưu ký và thanh toán các điểm thưởng từ phiếu mua hàng để mua hoặc giảm giá các sản phẩm và dịch vụ, được cung cấp theo tỷ lệ tương xứng với số tiền mua; dịch vụ so sánh giá cả; phân tích giá cả; dịch vụ khách hàng thân thiết và dịch vụ câu lạc bộ khách hàng nhằm mục đích thương mại, quảng bá và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; quản lý, tổ chức, vận hành và theo dõi chương trình khách hàng thân thiết, chương trình thúc đẩy bán hàng và/hoặc chương trình quảng bá; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; dịch vụ phân phối mẩu tin quảng cáo và thông báo thương mại qua mạng truyền thông trực tuyến cung cấp bởi phương tiện mạng xã hội, và dịch vụ tư vấn liên quan đến chúng; cung cấp hướng dẫn quảng cáo trực tuyến có thể tìm kiếm được có chứa các sản phẩm và dịch vụ của người bán hàng trực tuyến; dịch vụ quảng cáo nhằm xúc tiến thương mại điện tử; dịch vụ so sánh giá cả trực tuyến; tư vấn và thông tin về dịch vụ khách hàng và quản lý sản phẩm và giá cả trên trang internet liên quan đến việc mua hàng thông qua internet; thúc đẩy việc bán hàng, bao gồm cả cho người khác; dịch vụ thẻ khách hàng thân thiết; quảng bá các sản phẩm và dịch vụ của người khác bằng cách sắp xếp việc tài trợ để liên kết sản phẩm và dịch vụ của họ với một chương trình trúng thưởng; quảng bá sản phẩm và dịch vụ của người khác thông qua việc phân phối các thẻ giảm giá, bằng việc thưởng điểm mua hàng cho việc sử dụng thẻ tín dụng và bằng việc phát hành thẻ tích điểm thưởng khách hàng thân thiết và thẻ quà tặng trực tuyến; thực hiện các chương trình khách hàng thân thiết, chương trình thưởng, chương trình lôi cuốn khách hàng và khuyến khích mua hàng nhằm mục đích quảng cáo và xúc tiến thương mại; dịch vụ thúc đẩy việc bán hàng cho người khác, cụ thể là thúc đẩy việc sử dụng tài khoản thẻ tín dụng và thanh toán cho thành viên hoặc cửa hàng thành viên có chấp nhận sử dụng thẻ tín dụng thông qua việc quản lý các chương trình thúc đẩy bán hàng; phát hành, lưu ký và thanh toán các các điểm thưởng từ phiếu giảm giá, bao gồm cả điểm thưởng điện tử, nhằm thúc đẩy việc bán các sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ thúc đẩy việc bán hàng, cụ thể là sắp xếp cho các cửa hàng liên kết và thành viên tham gia chương trình khách hàng thân thiết và thẻ phần thưởng cho khác hàng thân thiết và quản lý chúng; phát hành và thanh toán các thẻ phần thưởng cho khách hàng thân thiết; tổ chức và vận hành các thẻ phần thưởng cho khách hàng thân thiết; phát hành tem giao dịch; cung cấp thông tin liên quan đến mua bán thương mại; cung cấp tư vấn và thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính và tiền tệ; giao dịch và chuyển khoản tài chính, và dịch vụ thanh toán; dịch vụ bảo hiểm; chuyển tiền điện tử cho người khác; cung cấp dịch vụ xử lý điện tử đối với các giao dịch chuyển vốn điện tử, nhà thanh toán bù trừ tự động (ACH), thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, ngân phiếu (séc) điện tử và các khoản thanh toán điện tử, di động và

trực tuyến; dịch vụ thanh toán điện tử liên quan đến việc xử lý điện tử và truyền tải thứ cấp các dữ liệu thanh toán hóa đơn; dịch vụ xử lý thanh toán; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ thanh toán tài chính; môi giới; dịch vụ đầu tư và tài chính, cụ thể là quản lý và môi giới trong lĩnh vực cổ phiếu, trái phiếu, quyền chọn tài chính, hàng hóa tài chính, hợp đồng tương lai, tiền tệ, ngoại hối và các loại chứng khoán khác, và đầu tư quỹ cho người khác; môi giới tiền tệ; môi giới quyền chọn tài chính có thể mua bán; kinh doanh và môi giới chứng khoán phái sinh; dịch vụ cố vấn tài chính; tư vấn tài chính; thông tin tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý danh mục vốn đầu tư và tài sản tài chính; dịch vụ theo dõi, nghiên cứu và phân tích thị trường tài chính; tài trợ tài chính; chuyển vốn điện tử; chuyển khoản thanh toán cho người tiêu dùng thông qua internet; cung cấp thông tin tài chính qua mạng thông tin liên lạc toàn cầu; cung cấp thông tin tài chính liên quan đến dịch vụ xử lý điện tử đối với chứng khoán, hợp đồng tương lai, tiền tệ, quyền chọn tài chính, ngoại hối và hàng hóa tài chính; cung cấp thông tin thị trường và báo giá liên quan đến chứng khoán, hợp đồng tương lai, tiền tệ, quyền chọn tài chính, ngoại hối và hàng hóa tài chính; đầu tư tài chính; cố vấn liên quan đến đầu tư; tư vấn đầu tư; thông tin đầu tư; quản lý đầu tư; quản trị đầu tư; đầu tư vốn; dịch vụ đầu tư tín thác; quỹ đầu tư; dịch vụ đầu tư ủy thác; bảo hiểm; môi giới và đại lý bảo hiểm trong lĩnh vực nhân thọ, phi nhân thọ; giải quyết yêu cầu bồi thường trực tuyến đối với bảo hiểm phi nhân thọ; tính bằng máy tính tỉ lệ phí bảo hiểm trực tuyến, và tính bằng máy tính tỉ lệ phí bảo hiểm khác; tư vấn bảo hiểm phi nhân thọ; cung cấp thông tin về bảo hiểm nhân thọ hoặc bảo hiểm phi nhân thọ; tư vấn bảo hiểm nhân thọ với hợp đồng đặc biệt; dịch vụ tài chính có bản chất giao dịch chứng khoán, hợp đồng tương lai, trái phiếu, cổ phiếu, cổ phần, tiền tệ, vốn cổ phần, quyền chọn tài chính, ngoại hối và hàng hóa tài chính; giao dịch hàng hóa tài chính, vàng, hàng hóa, tiền, tiền tệ, cổ phiếu, cổ phần và chứng khoán; dịch vụ giao dịch tài chính; báo giá giao dịch chứng khoán; quản lý tiền mặt và vốn; nghiệp vụ thanh toán tài chính; dịch vụ nghiệp vụ thanh toán và tạo lập thị trường điện tử cho các công cụ tài chính; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tài chính; cho vay tài chính; thuê-mua tài chính; dịch vụ tài chính, dịch vụ thông tin, dịch vụ tư vấn và dịch vụ đầu tư liên quan đến giao dịch hợp đồng chênh lệch (cfd), giao dịch hợp đồng chênh lệch (cfd) đối với vàng và bạch kim, giao dịch ngoại hối và giao dịch chứng khoán; dịch vụ bảo đảm tài chính; quỹ tương hỗ; quỹ tín thác; nhà phân phối quỹ tín thác; dịch vụ chứng khoán; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng đầu tư; dịch vụ ngân hàng thương mại; dịch vụ ngân hàng tuân theo các nguyên tắc kinh tế hồi giáo; quản lý tài sản cho mục đích tài chính; dịch vụ lưu ký; kinh doanh vốn tư nhân; dịch vụ quản lý vốn mạo hiểm; dịch vụ quản lý tài sản giá trị cho mục đích tài chính; cung cấp và phân phối chương trình hưu trí cá nhân; chứng thư và ủy thác; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; phát hành thẻ quà tặng thanh toán; dịch vụ đại lý gửi tiền điện tử vào thẻ của người dùng; sắp xếp việc phát hành thẻ tiền mặt; dịch vụ thẻ ghi nợ; cung cấp thông tin về tài khoản ngân hàng; đại lý mở tài khoản ngân hàng; cung cấp thông tin về việc nạp tiền vào thẻ tín dụng; phát thành tiền điện tử; đại lý xử lý tài khoản tiền điện tử; phát hành phiếu có giá; hợp đồng hàng hóa tài chính cho giao dịch chênh lệch; hợp đồng hàng hóa tài chính cho dịch vụ chênh lệch; nghiệp vụ tài chính; nghiệp vụ tiền tệ; nghiệp vụ bất động sản; giao dịch tài chính trực tuyến; thông tin liên quan đến dịch vụ đầu tư, bảo hiểm, ngân hàng, tài chính được cung cấp trực tuyến (không thể tải xuống được); dịch vụ chứng thực tài chính; chuẩn bị báo cáo tài chính; môi giới bảo hiểm và tư vấn trong lĩnh vực bảo hiểm du lịch; đại lý bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; dịch vụ thanh toán và chuyển vốn; môi giới bảo hiểm nhân thọ; bảo lãnh phát hành bảo hiểm nhân thọ; đại lý bảo hiểm phi nhân thọ; giải quyết yêu cầu bồi thường đối với bảo hiểm nhân thọ; bảo lãnh phát hành bảo hiểm phi nhân thọ; tính bằng máy tính tỷ lệ phí bảo hiểm; dịch vụ xử lý thanh toán trong chương trình khách hàng thân thiết; chuyển tiền và chuyển vốn qua internet; dịch vụ đại lý thu phí thanh toán hóa đơn điện thoại, điện, khí gas và các tiện ích khác, và cung cấp thông tin liên quan; thanh toán khoản tiết kiệm và truy

vấn số dư thông qua thẻ tiền mặt; dịch vụ phát hành thẻ tiền mặt; đại lý phát hành thẻ tiền mặt; dịch vụ xử lý thanh toán thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ hoặc ngân phiếu (séc) du lịch; phát hành thẻ tiền mặt và thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tiền mặt và thẻ ghi nợ; dịch vụ tài chính, bao gồm kết nạp và quản lý người dùng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ, nhân danh công ty phát hành thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; cung cấp bảo hiểm bảo vệ việc mua bán cho hàng hóa mua bán bằng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; dịch vụ đại lý cho các dịch vụ xử lý thanh toán thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; bảo lãnh tín dụng trong trường hợp sử dụng thẻ tín dụng hoặc sử dụng thẻ ghi nợ; dịch vụ tài chính cho người dùng thẻ tín dụng hoặc người dùng thẻ ghi nợ; cung cấp thông tin về việc phát hành hoặc các chi tiết giao dịch của thẻ tín dụng; hoàn trả các chi phí sửa chữa hàng hóa được mua bán bằng thẻ tín dụng; điều tra tín dụng trong trường hợp các thành viên thẻ tín dụng sử dụng thẻ tín dụng; dịch vụ đại lý để ký kết hợp đồng thành viên thẻ tín dụng, và cung cấp thông tin liên quan; cung cấp thông tin liên quan đến chi tiết giao dịch của tiền điện tử; xử lý thanh toán thẻ tín dụng cho người dùng thẻ tín dụng hoặc tiền điện tử, và cung cấp thông tin liên quan; dịch vụ tài chính, bao gồm kết nạp và quản lý các thành viên hoặc cửa hàng thành viên chấp nhận việc sử dụng thẻ tín dụng, nhân danh công ty thẻ tín dụng; xử lý thanh toán thẻ nạp tiền; cung cấp thông tin liên quan đến chi tiết giao dịch thẻ tín dụng; chuyển vốn thông qua máy tính; xử lý thanh toán đối với các giao dịch thương mại bằng việc sử dụng hệ thống thông tin liên lạc máy tính; dịch vụ đại lý xử lý thanh toán đối với các giao dịch thương mại bằng việc sử dụng hệ thống thông tin liên lạc máy tính; dịch vụ phát hành thẻ trả trước; cho thuê máy xử lý thanh toán dùng cho thẻ tín dụng/thẻ ghi nợ, thiết bị đọc thẻ hoặc ghi thẻ; giao dịch ngoại hối; mua bán chứng khoán hợp đồng tương lai trên thị trường nước ngoài; đại lý môi giới các đại lý ủy thác có giao dịch trên thị trường nước ngoài đối với chứng khoán và chứng khoán hợp đồng tương lai chỉ số giao sau; môi giới thuê- mua; cung cấp thông tin thị trường chứng khoán; đánh giá tài chính đối với tín dụng của công ty; ủy thác đối với tiền, chứng khoán, yêu cầu trả nợ, tài sản cá nhân, đất, quyền đối với tài sản gắn liền với đất, quyền sử dụng trên bề mặt hoặc cho thuê đất; mua lại và chuyển nhượng các yêu cầu trả nợ; văn phòng tín dụng; cung cấp thông tin tài chính; ủy thác đối với của hợp đồng tương lai tài chính; quản lý tòa nhà; dịch vụ đại lý cho thuê hoặc thuê các tòa nhà; cho thuê hoặc thuê các tòa nhà; mua bán các tòa nhà; dịch vụ đại lý mua hoặc bán tòa nhà; định giá bất động sản; cung cấp thông tin về các tòa nhà hoặc đất [nghiệp vụ bất động sản]; cho thuê máy rút tiền mặt hoặc máy rút tiền tự động; đại lý giải ngân số dư hoặc kiểm tra số dư tài khoản; đại lý chuyển hoặc thanh toán tự động tiền mặt; đánh giá độ tin cậy của tài chính tư nhân; bảo lãnh phát hành bảo hiểm trách nhiệm cá nhân; đại lý đặt mua trái phiếu; dịch vụ đại lý thu nợ; nhận và bảo lãnh trách nhiệm đối với các hóa đơn; cho thuê máy xử lý hoặc đếm tiền giấy và tiền xu; các khoản cho vay [tài chính] và chiết khấu hóa đơn; gây quỹ từ thiện; dịch vụ tư vấn và môi giới liên quan đến bảo hiểm tai nạn; bảo lãnh phát hành bảo hiểm tai nạn; quản lý tài khoản ngân hàng để xử lý thương mại điện tử cho giao dịch mua bán hàng hóa; đại lý thu tiền thanh toán liên quan đến việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ; đại lý giao dịch hợp đồng tương lai hàng hóa tài chính; môi giới mua tín dụng; dịch vụ liên quan đến thư tín dụng (lc); chuyển tiền và chuyển vốn, và cung cấp thông tin liên quan; cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng dùng để chuyển tiền gửi độc quyền; quảng bá tài khoản ngân hàng dùng để chuyển tiền gửi độc quyền; chuyển tiền và chuyển vốn qua tài khoản ngân hàng dùng để chuyển tiền gửi độc quyền; phát hành phiếu có giá và cung cấp thông tin liên quan; phát hành tiền điện tử trả trước; dịch vụ phát hành tiền điện tử; thu quỹ tài chính công bố nhân danh tổ chức phát hành tín dụng tiền điện tử; cung cấp thông tin giao dịch tiền điện tử; dịch vụ đại lý của dịch vụ xử lý thanh toán tiền điện tử; dịch vụ đại lý nạp tiền điện tử trên thẻ tiền điện tử cho người sử dụng tiền điện tử; dịch vụ đại lý nạp tiền điện tử trên phương tiện thông tin truyền thông bao gồm thẻ mạch tích hợp hoặc điện thoại di động cho người sử dụng tiền điện tử; dịch vụ đại lý thu tiền thanh toán hàng hóa bằng cách ghi nợ trực tiếp của định chế tài chính thông qua việc thông tin liên lạc bằng các thiết bị đầu cuối máy tính; phát hành thẻ trả trước điện tử sử dụng thiết bị đầu cuối máy tính; phát hành

thẻ trả trước điện tử; thanh toán và quản lý việc thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ chuyển tiền điện tử; dịch vụ đại lý để truy vấn bảng sao kê ngân hàng qua điện thoại, fax hoặc internet; quản lý đất đai; dịch vụ đại lý cho thuê hoặc thuê đất; cho thuê đất; mua hoặc bán đất; dịch vụ đại lý mua hoặc bán đất; thanh toán trao đổi trong nước; phát hành thẻ trả trước có khả năng gửi tiền; thuê-mua tài chính; tư vấn bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; bảo quản các vật có giá trị bao gồm chứng khoán và kim loại quý [dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quí giá]; mua bán chứng khoán quyền chọn tài chính và chứng khoán hợp đồng tương lai tại thị trường nước ngoài; bảo lãnh phát hành chứng khoán; cho vay chứng khoán; chào bán chứng khoán; dịch vụ môi giới liên quan đến đăng ký mua hoặc chào bán chứng khoán; giao dịch chứng khoán, chứng khoán hợp đồng tương lai chỉ số giao sau, chứng khoán quyền chọn tài chính, chứng khoán hợp đồng tương lai tại thị trường nước ngoài; đại lý môi giới chứng khoán, chứng khoán hợp đồng tương lai chỉ số giao sau, chứng khoán quyền chọn tài chính, chứng khoán hợp đồng tương lai tại thị trường nước ngoài; đại lý môi giới các đại lý ủy thác có giao dịch trên thị trường trong nước đối với chứng khoán và chứng khoán hợp đồng tương lai chỉ số giao sau và chứng khoán quyền chọn tài chính; giao dịch chứng khoán hợp đồng tương lai chỉ số giao sau; đại lý môi giới cho hợp đồng kỳ hạn đối với chứng khoán, hợp đồng kỳ hạn đối với chứng khoán hợp đồng tương lai chỉ số giao sau, hợp đồng kỳ hạn đối với chứng khoán quyền chọn tài chính, giao dịch tại chỗ và giao dịch kỳ hạn đối với chứng khoán hợp đồng tương lai chỉ số giao sau; môi giới thanh lý chứng khoán; nhận tiền gửi [bao gồm phát hành trái phiếu thay thế] và nhận tiền gửi trả góp cố định; cung cấp thông tin giao dịch của tài khoản ngân hàng; đại lý phát hành ngân phiếu (séc) du lịch; dịch vụ đổi tiền; cung cấp dịch vụ thanh toán cước taxi bằng việc phát hành và thanh toán hóa đơn điện tử (dịch vụ tài chính); bảo lãnh tín dụng cho người mua bán trả góp; dịch vụ văn phòng tín dụng; phát hành ngân phiếu (séc) du lịch; phát hành ngân phiếu (séc) du lịch và mua bán các ngân phiếu (séc) này; chuyển tiền nước ngoài cho khách du lịch; dịch vụ phát hành thẻ mạch tích hợp (ic) cho tín dụng; xử lý điện tử việc thanh toán điện tử qua mạng máy tính toàn cầu, và dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin có liên quan; dịch vụ tài chính, bao gồm nhận dạng và xử lý điện tử các giao dịch điện tử sử dụng tài khoản ngân hàng trực tuyến, và dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan; phát hành, quản lý hoặc mua bán phiếu có giá; dịch vụ cố vấn, tư vấn và thông tin liên quan đến việc phát hành, quản lý hoặc giao dịch phiếu có giá; dịch vụ xử lý thanh toán điện tử; dịch vụ chuyển tiền; ký gửi thanh toán hàng hóa; dịch vụ xử lý thanh toán, sử dụng nhận diện sinh trắc học như xác thực mống mặt cá nhân hoặc xác thực khuôn mặt cá nhân cho người dùng tiền điện tử, thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; dịch vụ xử lý thanh toán sử dụng thiết bị đọc mã vạch hoặc thiết bị đọc mã ma trận (qr) cho người dùng tiền điện tử, thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; dịch vụ xử lý thanh toán sử dụng kết nối trường gần cho người dùng tiền điện tử, thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; phát hành tiền ảo điện tử trả trước; phát hành, quản lý hoặc giao dịch tiền ảo, tiền mã hóa (cryptocurrency) hoặc phiếu có giá; dịch vụ cố vấn, tư vấn và thông tin liên quan đến việc phát hành, quản lý hoặc giao dịch tiền ảo, tiền mã hóa (cryptocurrency) hoặc phiếu có giá; đổi và quản lý điểm thưởng được phát hành để quảng bá hàng hóa và dịch vụ cho tiền ảo hoặc tiền mã hóa (cryptocurrency); dịch vụ đại lý và môi giới cho việc đổi và quản lý điểm thưởng được phát hành để quảng bá hàng hóa và dịch vụ cho tiền ảo hoặc tiền mã hóa (cryptocurrency); giao dịch tiền ảo hoặc giao dịch tiền mã hóa.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền tải thông tin liên lạc được mã hóa; dịch vụ nhắn tin trực tuyến; dịch vụ nhắn tin kỹ thuật số không dây; dịch vụ thông tin liên lạc qua internet và mạng đồng đẳng (peer-to-peer), truyền tải điện tử dữ liệu và tài liệu qua thiết bị đầu cuối máy tính; dịch vụ truyền tải điện tử, điện và kỹ thuật số đối với giọng nói (thoại), dữ liệu, âm thanh, hình ảnh động (video), đồ họa, hình ảnh, thông điệp tín hiệu và thông tin; dịch vụ truyền tải không dây giọng nói (thoại) và dữ liệu; cung cấp dịch vụ điểm truy cập mạng; mạng liên lạc không dây và internet; dịch vụ nhắn tin, cụ thể là gửi, nhận và

chuyển tiếp tin nhắn dưới dạng văn bản, âm thanh, hình ảnh hoặc hình ảnh động (video); cung cấp và vận hành phòng trò chuyện, nhóm thảo luận và hội nghị điện tử; truyền phát các tài liệu âm thanh-hình ảnh trên internet; cung cấp diễn đàn, phòng trò chuyện và bảng tin điện tử trực tuyến để truyền tải tin nhắn và ảnh chụp giữa những người dùng máy tính; dịch vụ thông tin liên lạc được truy cập thông qua số hiệu truy cập; dịch vụ thông tin liên lạc thông qua việc sử dụng thẻ mô-đun nhận dạng người thuê bao (sim); dịch vụ nhắn tin bằng máy nhắn tin; dịch vụ thư điện tử; cung cấp quyền truy cập tương tác nhiều người dùng vào các mạng thông tin liên lạc toàn cầu; dịch vụ chế độ truyền không đồng bộ (atm), dịch vụ thông tin liên lạc thông qua giao thức internet (ip), dịch vụ mạng riêng ảo (vpn) và dịch vụ đường truyền riêng; dịch vụ chuyển đổi thoại, dữ liệu, hình ảnh động (video) và đa phương tiện; dịch vụ hộp thư thoại; cung cấp dịch vụ không tính phí đối với người gọi (toll-free) và dịch vụ định tuyến cuộc gọi; dịch vụ trung tâm nhắn tin dưới dạng dịch vụ tin nhắn thoại thông qua điện thoại; dịch vụ hội nghị truyền hình ảnh động (video), âm thanh và dữ liệu qua điện thoại; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và cơ sở dữ liệu trực tuyến; cung cấp các diễn đàn trực tuyến để truyền thông về các chủ đề quan tâm chung; cung cấp các liên kết truyền thông trực tuyến để chuyển tiếp người dùng trang web đến các trang web địa phương và toàn cầu khác; cung cấp quyền truy cập vào các trang web cho những người khác được lưu trữ trên máy chủ máy tính có thể truy cập thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ phát âm thanh, văn bản và hình ảnh động (video) qua mạng internet hoặc các mạng thông tin liên lạc khác có chứa các nội dung âm thanh, văn bản và hình ảnh động (video) của người khác được tải lên, đăng lên hoặc gắn thẻ; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trong các lĩnh vực mạng xã hội; cung cấp và vận hành phòng trò chuyện, nhóm thảo luận và hội nghị điện tử trên internet; truyền tải dữ liệu và thông tin thông qua máy nhắn tin; truyền tải và phát sóng các chương trình phát thanh truyền hình thuộc tất cả các thể loại thông qua mạng điện thoại, truyền hình và thông tin liên lạc toàn cầu; dịch vụ hội nghị từ xa phát thanh truyền hình qua internet, dịch vụ chế độ truyền không đồng bộ, dịch vụ mạng số tích hợp đa dịch vụ (isdn), dịch vụ thông tin liên lạc thông qua giao thức internet (ip), cụ thể là truyền giọng nói (thoại) trên giao thức internet (voip), truyền hình trên giao thức Internet (iptv); truyền tải giọng nói (thoại), dữ liệu, đồ họa, hình ảnh, âm thanh và hình ảnh động (video) thông qua mạng viễn thông, mạng thông tin liên lạc không dây và internet; truyền tải âm thanh, hình ảnh động (video), hình ảnh, văn bản và các dữ liệu khác thông qua mạng thông tin liên lạc; truyền tải giọng nói (thoại), dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, hình ảnh động (video) và thông tin qua điện thoại và mạng thông tin liên lạc toàn cầu; cung cấp dịch vụ thoại trên giao thức internet; truyền tải với sự hỗ trợ của máy tính các thông điệp và hình ảnh; dịch vụ hội nghị qua video và internet; dịch vụ hội nghị qua mạng máy tính; dịch vụ nhắn tin tức thời; dịch vụ tin nhắn đơn giản (sms) và dịch vụ tin nhắn đa phương tiện (mms) thông qua mạng viễn thông và máy tính; truyền tải qua máy tính các thông tin, thoại trên giao thức internet (voip), tin nhắn, cuộc gọi video và hội nghị; dịch vụ thông tin liên lạc cá nhân; dịch vụ đường dây điện thoại riêng; cung cấp dịch vụ không tính phí đối với người gọi (toll-free) và dịch vụ định tuyến cuộc gọi; dịch vụ nhắn tin điện tử; dịch vụ điện thoại di động; cung cấp quyền truy cập đa người dùng vào mạng thông tin liên lạc; dịch vụ bảng tin điện tử và phòng trò chuyện trực tuyến giữa những người dùng để truyền tải thông điệp liên quan đến cuộc sống ở trường học, sở thích chung, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội, chia sẻ ảnh và truyền tải ảnh chụp; truyền tải điện tử các đoạn âm thanh, văn bản và đoạn video của người khác; thông tin liên lạc điện tử thông qua các phương tiện như phòng trò chuyện, đường dây trò chuyện và diễn đàn internet; diễn đàn và phòng trò chuyện cho mạng xã hội; truyền tải các tập tin số; cung cấp các diễn đàn cộng đồng và phòng trò chuyện để người dùng đăng, tìm kiếm, xem, chia sẻ, phê bình, xếp hạng và nhận xét về các video và các nội dung đa phương tiện khác qua internet và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền tải điện tử đối với dữ liệu, tin nhắn và thông tin; tạo điều kiện truy cập vào các trang web của bên thứ ba thông qua đăng nhập toàn cầu; cung cấp các phòng trò

chuyện trực tuyến và bảng tin điện tử; dịch vụ phát âm thanh, văn bản và hình ảnh động (video) thông qua máy tính hoặc các mạng thông tin liên lạc khác, cụ thể là tải lên, đăng lên, hiển thị, gắn thẻ và truyền tải điện tử đối với dữ liệu, thông tin, âm thanh và hình ảnh video; dịch vụ truyền tải và chuyển tiếp dữ liệu; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả những dịch vụ nói trên.

Nhóm 39: Giao hàng và cung cấp thông tin về việc giao hàng; cung cấp dịch vụ bán vé vận tải cho du khách, cụ thể là vé máy bay và vé tàu hỏa; tổ chức, đặt chỗ và sắp xếp các chuyến du ngoạn, chuyến đi trong ngày và chuyến tham quan cho mục đích du lịch; đặt vé du lịch; dịch vụ đại lý du lịch, không bao gồm lưu trú tạm thời; đặt chỗ cho việc thuê xe; cung cấp thông tin về du lịch, thông qua internet; dịch vụ hướng dẫn du lịch và dịch vụ thông tin du lịch; cung cấp thông tin trên trang web có chứa các thông tin và bình luận về du lịch; cung cấp thông tin trên trang web có chứa các bài viết (blog) và các xuất bản phẩm không thể tải xuống được dưới dạng các bài viết trong lĩnh vực du lịch; cung cấp thông tin du lịch cho du khách; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe; tổ chức các tour du lịch; hướng dẫn các chuyến du lịch; dịch vụ đặt chỗ và sắp xếp du lịch, không bao gồm đặt chỗ và sắp xếp cho dịch vụ lưu trú tạm thời; tổ chức, đặt chỗ và sắp xếp các chuyến du ngoạn, chuyến đi trong ngày và chuyến tham quan cho mục đích giải trí.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ đào tạo; sắp xếp và tiến hành hội thảo (tập huấn); giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến thể thao và giải trí; cung cấp trò chơi; dịch vụ giải trí để chia sẻ âm thanh, hình ảnh động (video), hình ảnh, văn bản và các dữ liệu khác; dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là cung cấp thông tin trên trang web có chứa các đoạn âm thanh, đoạn hình ảnh động (video), biểu diễn âm nhạc, video nhạc, đoạn phim, ảnh, các tài liệu đa phương tiện khác và các thông tin có liên quan thông qua internet và các mạng thông tin liên lạc khác về nhiều chủ đề và đề tài khác nhau; dịch vụ giáo dục; dịch vụ giáo dục trực tuyến; xuất bản các văn bản giáo dục; xuất bản truyện; giáo dục và đào tạo liên quan đến các dịch vụ ngân hàng, tài chính, bảo hiểm, kinh tế và đầu tư; xuất bản các ấn phẩm điện tử được cung cấp trực tuyến (không thể tải xuống); tổ chức hội thảo trên trang web; tổ chức hội thảo, hội nghị; sắp xếp đặt vé cho các chương trình biểu diễn và các sự kiện giải trí khác; dịch vụ giải trí, thể thao và văn hóa; cung cấp xuất bản phẩm điện tử.

Nhóm 42: Dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) và phần mềm như một dịch vụ (saas) có chứa phần mềm dùng cho thương mại điện tử, thương mại di động và mua sắm trực tuyến; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) và phần mềm như một dịch vụ (saas) có chứa phần mềm dùng cho thương mại điện tử, thương mại di động và mua sắm trực tuyến, cụ thể là bàn phím ảo, xây dựng nhân vật (character art) và giao diện người dùng để hỗ trợ giao dịch mua sắm; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) và phần mềm như một dịch vụ (saas) có chứa phần mềm dùng cho thương mại điện tử, thương mại di động và mua sắm trực tuyến, cụ thể là phần mềm để trò chuyện và nhắn tin liên quan đến thương mại điện tử, thương mại di động và mua sắm trực tuyến; nghiên cứu và thiết kế trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin; thiết kế, bảo trì và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ máy tính kết nối với lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp nền tảng trên internet; dịch vụ mã hóa dữ liệu; mã hóa, giải mã và xác thực thông tin, tin nhắn và dữ liệu; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để cho phép tải lên, chụp lại, đăng bài, trình diễn, chỉnh sửa, phát, truyền phát, xem, xem trước, hiển thị, gắn thẻ, viết bài (blog), chia sẻ, thao tác, phân phối, xuất bản, tái tạo, và theo những cách khác cung cấp các thông tin, nội dung âm thanh và nội dung do người dùng tạo ra, ảnh, văn bản, hình ảnh, hình, phim, video, nội dung đa phương tiện, phương tiện truyền thông điện tử thông qua internet và các mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp việc sử dụng tạm thời

phần mềm không thể tải xuống để cho phép chia sẻ thông tin vị trí với các cá nhân khác; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để theo dõi nhân sự; cho thuê không gian bộ nhớ điện tử trên internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm tương tác không thể tải xuống; thiết kế, phát triển, bảo trì, sửa chữa và cập nhật phần mềm máy tính tương tác; các dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có chứa phần mềm sử dụng trong việc bảo mật, quản lý và mở rộng các giao diện lập trình ứng dụng (api) và tập hợp các ứng dụng dịch vụ nhỏ (microservices); các dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có chứa phần mềm sử dụng trong giám sát, theo dõi và kiểm tra các giao diện lập trình ứng dụng (api) và dữ liệu và lưu lượng của tập hợp các ứng dụng dịch vụ nhỏ (microservice); các dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có chứa phần mềm sử dụng trong việc sáng tạo và duy trì các tài liệu kỹ thuật, tạo ra mã mẫu (sample code) và giới thiệu các nhà phát triển ứng dụng; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến, không thể tải xuống để cho phép chuyển tiền điện tử giữa những người dùng; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến, không thể tải xuống để cho phép xử lý các khoản chuyển vốn và thanh toán điện tử thông qua nhà thanh toán bù trừ tự động (ach), thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, ngân phiếu (séc) điện tử và các khoản thanh toán điện tử, di động và trực tuyến; cung cấp trang web có chứa công nghệ cho phép các nhà cung cấp các giao diện lập trình ứng dụng (api) đăng ký các giao diện lập trình ứng dụng (api) và các nhà phát triển ứng dụng để tìm kiếm và tải xuống các giao diện lập trình ứng dụng (api) mà họ quan tâm trên thị trường giao diện lập trình ứng dụng (api) trực tuyến; cung cấp trang web có chứa công nghệ cho phép các nhà phát triển ứng dụng xem, so sánh và kiểm tra khả năng và tình trạng của các giao diện lập trình ứng dụng (api); cung cấp trang web có chứa công nghệ cho phép các nhà phát triển ứng dụng truy cập vào các mã mẫu và công cụ để tích hợp các giao diện lập trình ứng dụng (api) vào các ứng dụng; cung cấp trang mạng có chứa công nghệ cho phép các nhà phát triển ứng dụng và nhà cung cấp giao diện lập trình ứng dụng (api) theo dõi việc sử dụng, lưu lượng truy cập và chức năng của các giao diện lập trình ứng dụng (api) được tích hợp với dữ liệu và thống kê về tỷ lệ lỗi, việc sử dụng và độ trễ; cung cấp trang web có chứa công nghệ cho phép các nhà phát triển ứng dụng thanh toán và các nhà cung cấp giao diện lập trình ứng dụng (api) nhận thanh toán cho việc tích hợp các giao diện lập trình ứng dụng api bởi các nhà phát triển ứng dụng dựa trên lưu lượng truy cập và việc sử dụng các giao diện lập trình ứng dụng (api) được tích hợp; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ [saas]; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống; cho thuê không gian lưu trữ nội dung số trên internet; thiết kế, sáng tạo, lưu trữ và bảo trì trang web cho người khác; lưu trữ các thiết bị mạng trực tuyến cho người khác; thiết kế, phát triển, bảo trì, sửa chữa và cập nhật phần mềm; dịch vụ công nghệ thông tin, cụ thể như là tư vấn công nghệ thông tin, tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang mạng cho người khác, cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; thiết kế chương trình máy tính, lập trình máy tính, hoặc bảo trì các chương trình máy tính; thiết kế và bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; cho thuê khu vực lưu trữ của các máy chủ trên các mạng viễn thông để lưu trữ dữ liệu; nền tảng cho thuê không gian lưu trữ trên internet; nền tảng cho thuê không gian lưu trữ các giao dịch trên internet; dịch vụ khoa học và công nghệ, và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; dịch vụ máy tính, cụ thể như là cho thuê máy tính, tư vấn bảo mật máy tính, phân tích hệ thống máy tính, thiết kế hệ thống máy tính, dịch vụ bảo vệ chống virus máy tính; cho thuê (dài hạn), thuê và cho thuê (ngắn hạn) thiết bị máy tính, phần cứng, phần mềm và chương trình máy tính; dịch vụ mã hóa; dịch vụ ủy quyền và xác thực chữ ký điện tử (dịch vụ công nghệ thông tin); dịch vụ ủy quyền và xác thực chữ ký số (dịch vụ công nghệ thông tin); cho thuê không gian lưu trữ các trang web của người khác; lưu trữ dữ liệu; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cài đặt, bảo trì, sửa chữa và cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế, phát triển, lắp đặt và bảo trì phần mềm máy tính và ứng dụng thiết bị di động liên quan đến tài chính, thông tin kinh doanh, dịch vụ môi giới, đầu tư, báo giá và truyền tải dữ liệu, tin nhắn

và hình ảnh bằng thiết bị điện tử; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính liên quan đến tài chính, thông tin kinh doanh, dịch vụ môi giới, đầu tư, báo giá và truyền tải dữ liệu, tin nhắn và hình ảnh bằng thiết bị điện tử; cho thuê không gian lưu trữ phần mềm máy tính và ứng dụng di động sử dụng trong môi giới và xử lý giao dịch trong đổi tiền, chứng khoán và các công cụ tài tính khác; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống và ứng dụng thiết bị di động để sử dụng trong việc cung cấp và quản lý các chiến lược kinh doanh, việc kinh doanh và môi giới chứng khoán tự động; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để cung cấp dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài chính, dịch vụ quản lý tài khoản ngân hàng, dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ thanh toán, phân tích tài chính và báo cáo tài chính, dịch vụ quản lý tài chính và dịch vụ thông tin liên quan đến ngân hàng và tài chính; cho thuê hệ thống máy tính; cho thuê chỗ lưu trữ bộ nhớ của máy chủ; cho thuê chỗ lưu trữ bộ nhớ của máy chủ trên mạng thông tin liên lạc; cung cấp phần mềm ứng dụng sử dụng mạng thông tin liên lạc; thiết kế, sản xuất hoặc bảo trì các chương trình máy tính; cho thuê máy tính; cung cấp các chương trình máy tính không thể tải xuống; cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính cho thương mại điện tử; cung cấp hoặc cho thuê mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed); cung cấp hoặc cho thuê chương trình máy tính dùng cho mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed)(dịch vụ công nghệ thông tin); cung cấp hoặc cho thuê máy tính dùng cho mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed); thiết kế, sản xuất hoặc duy trì các chương trình máy tính dùng cho mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed); cung cấp hoặc cho thuê mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) (dịch vụ công nghệ thông tin) cho tiền ảo hoặc tiền mã hóa (cryptocurrency); cung cấp hoặc cho thuê chương trình máy tính dùng cho mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) cho tiền ảo hoặc tiền mã hóa (cryptocurrency); cung cấp hoặc cho thuê máy tính dùng cho mạng lưới chuỗi khối (block chain) cho tiền ảo hoặc tiền mã hóa (cryptocurrency) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) cho tiền ảo hoặc tiền mã hóa (cryptocurrency); thiết kế, sản xuất hoặc duy trì các chương trình máy tính cho mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) cho tiền ảo hoặc tiền mã hóa (cryptocurrency); cung cấp hoặc cho thuê mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) (dịch vụ công nghệ thông tin) để quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và chương trình thúc đẩy bán hàng có liên quan đến điểm thưởng khách hàng thân thiết (tem giao dịch); cung cấp hoặc cho thuê chương trình máy tính cho mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) để quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và chương trình thúc đẩy bán hàng có liên quan đến điểm thưởng khách hàng thân thiết (tem giao dịch); cung cấp hoặc cho thuê máy tính cho mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) để quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và chương trình thúc đẩy bán hàng có liên quan đến điểm thưởng khách hàng thân thiết (tem giao dịch); thiết kế, sản xuất hoặc duy trì chương trình máy tính cho mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) để quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và chương trình thúc đẩy bán hàng có liên quan đến điểm thưởng khách hàng thân thiết (tem giao dịch); dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 43: Đặt chỗ và giữ chỗ đối với việc lưu trú tạm thời; cung cấp thông tin trong lĩnh vực lưu trú và chỗ ở tạm thời; cung cấp thông tin trên trang web có chứa các thông tin trong lĩnh vực khách sạn và chỗ ở tạm thời cho du khách; dịch vụ đại lý đặt chỗ ở nhà hàng; dịch vụ thông tin về nhà hàng; cung cấp thông tin và tư vấn về khách sạn và nhà hàng cho du khách và khách đi công tác; chỗ ở tạm thời; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú

tạm thời [môi giới đặt phòng cho khách sạn, nhà trọ hoặc tương tự]; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.
Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội; cung cấp thông tin trên trang web tương tác cho những người muốn xác định vị trí của các cá nhân khác vì mục đích an ninh, an toàn hoặc mạng xã hội bằng cách sử dụng hệ thống định vị toàn cầu.

---

(111) **4-0392471**
(210) 4-2018-40143
(181) 15.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

MAC

(151) 12.07.2021
(220) 15.11.2018

(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; máy tổ chức điện tử (nhỏ như máy tính cầm tay với ứng dụng đặt lịch/nhật ký cài sẵn); sổ ghi chép điện tử; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị điện tử số hóa cầm tay và phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được) cho thiết bị này; thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, fax, thư điện tử, và các dữ liệu số hóa khác; bộ thiết bị điện tử cầm tay dùng để nhận, lưu trữ, và/hoặc truyền dữ liệu và tin nhắn theo phương thức không dây, và thiết bị điện tử cho phép người sử dụng dò tìm hay quản lý thông tin cá nhân; điện thoại thông minh; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh kỹ thuật số; máy thu thanh (rađiô), thiết bị phát và thu sóng rađiô; bộ trộn tín hiệu âm thanh, tín hiệu viđêô, và tín hiệu kỹ thuật số; bộ khuếch đại âm thanh; bộ giải mã âm thanh; tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, tai nghe không dây loại nhét vào tai (bám vào vành tai), bộ tai nghe đeo vòng qua đầu (kèm micrô); loa âm thanh; micrô; linh kiện và phụ kiện âm thanh; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị và dụng cụ thông tin liên lạc điện tử; thiết bị nghe nhìn dùng trong giảng dạy; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ viễn thông; thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (gps); điện thoại; điện thoại di động; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; kính mắt thông minh; nhẫn thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó]; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển và kiểm soát máy vi tính, các thiết bị di dộng, điện thoại di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy tính; các thiết bị ngoại vi dùng cho điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người sử dụng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, tai nghe

(nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình gắn lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di dộng, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; màn hiển thị thực tế ảo và thực tế tăng cường, kính thực tế ảo và kính thực tế tăng cường, bộ điều khiển thực tế ảo và thực tế tăng cường, bộ thiết bị thực tế ảo và thực tế tăng cường đeo vòng qua đầu (headset); kính đeo mắt 3d; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dụng quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; bàn phím, chuột, ổ đĩa và ổ đĩa cứng; loa âm thanh; bộ thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong xe có động cơ; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; ti vi; đầu máy thu hình; màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); giao diện người dùng (thiết bị ghép nối) cho máy vi tính và các thiết bị điện tử trên xe có động cơ, cụ thể là bảng điều khiển, màn hình, màn hình cảm ứng, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), bộ đấu nối, công tắc, và bộ điều khiển kích hoạt bằng giọng nói điện tử; thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị chỉ đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe]; thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), loa, bộ khuếch đại, dàn âm thanh (home theater) và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; máy fax; máy ảnh; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); màn hình hiển thị dạng tấm phẳng (màn hình phẳng); bộ vi xử lý, chất bán dẫn, con chip và bộ vi mạch máy tính; phần mềm xuất bản điện tử (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); phần mềm đọc ấn phẩm điện tử (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); âm thanh và nội dung nghe nhìn, thông tin, và lời bình luận ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, báo, tập san chuyên đề điện tử, và các ấn phẩm điện tử khác có thể tải xuống; các tập tin âm thanh và viđêô, phim điện ảnh, nhạc chuông, trò chơi viđêô, chương trình truyền hình, các tệp tin chứa nội dung (chương trình) âm thanh/viđêô (podcast) và sách nói (bản thu âm nội dung sách được đọc lại) có thể tải xuống được qua internet và các thiết bị không dây chứa nội dung về nhạc, phim điện ảnh, viđêô, chương trình truyền hình, người nổi tiếng, thể thao, tin tức, lịch sử, khoa học, chính trị, hài kịch, giải trí cho trẻ em, hoạt hình, văn hóa, thời sự và các chủ đề được quan tâm chung; sách hướng dẫn cho người sử dụng dưới định dạng có thể đọc được bằng thiết bị điện tử, máy hay máy tính được dùng với, và bán kèm thành bộ với máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); bộ đấu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), giao diện (thiết bị ghép nối) và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); màn hình cảm ứng tương

tác; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng cho máy vi tính, màn hình máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; màng che bảo vệ màn hình máy vi tính, màn hình điện thoại di động, và màn hình đồng hồ thông minh; thiết bị điện tử có chức năng đa phương tiện để dùng với máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); thiết bị điện tử có chức năng tương tác để dùng với máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); phụ kiện, bộ phận cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đeo, và dây buộc (thắt) chuyên dụng dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp); bộ điều khiển từ xa loại có dây và không dây cho máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); hệ thống điều hướng vệ tinh, cụ thể là, hệ thống định vị toàn cầu (gps); thiết bị điều hướng điện tử, cụ thể là các bộ thu điều hướng dựa trên vệ tinh định vị toàn cầu (gps); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử cho hàng hoá; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị x-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu sinh; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; kính đeo mắt, kính bảo vệ mắt (ôm khít giúp tránh gió/bụi/nước/vật bay vào) và kính râm; phim hoạt hình (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động và hệ thống giám sát báo động; hệ thống an ninh và giám sát trong khu dân cư; thiết bị dò khói và khí cácbon mono-xít (co); máy điều nhiệt, thiết bị giám sát, thiết bị cảm biến và bộ điều khiển cho hệ thống và thiết bị điều hòa không khí, nhiệt, và thông gió; khóa và chốt cửa điện và điện tử cho cửa ra vào và cửa sổ; bộ điều khiển ánh sáng; ổ đĩa usb, cáp và bộ đấu nối usb; tấm ốp lưng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; máy in/máy quét (máy scan) để dùng với máy vi tính; máy chiếu phim dương bản; phim đã lộ sáng; ổ cắm, phích cắm và các loại công tắc khác [kết nối điện]; màn hình, màn hình hiển thị cho điện thoại di động và các thiết bị điện tử số hóa; mũ bảo hiểm/quần áo bảo hộ, găng tay bảo hộ và giày bảo hộ phòng chống tai nạn, tia phóng xạ và cháy; kính đeo mắt và kính bảo vệ mắt (ôm khít giúp tránh gió/bụi/nước/vật bay vào) và vỏ hộp, dây xích, dây cài và khung cho

các sản phẩm này; bút điện tử [đơn vị hiển thị trực quan]; máy bộ đàm/điện đài xách tay; hệ thống phòng trộm, chạy điện; máy rút tiền tự động; hộp đựng băng trò chơi viđêô; tất cả các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tiếp thị (marketing) và xúc tiến bán hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ lên kế hoạch sự nghiệp, bố trí công việc và cung cấp thông tin; cung cấp chức năng văn phòng; dịch vụ đại lý quảng cáo; tư vấn quảng cáo và tiếp thị (marketing); dịch vụ xúc tiến bán hàng; xúc tiến bán các sản phẩm và dịch vụ của người khác; tiến hành nghiên cứu thị trường; phân tích sự phản hồi đối với việc quảng cáo và phân tích nghiên cứu thị trường; thiết kế, tạo ra, chuẩn bị, sản xuất và phân phát các mẫu quảng cáo và các tài liệu quảng cáo cho người khác; dịch vụ lập kế hoạch truyền thông; cung cấp, tìm kiếm, truy cập và truy lục thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác cho người khác; tổ chức nội dung thông tin được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác theo sở thích của người sử dụng; cung cấp thông tin kinh doanh, thông tin người tiêu dùng và thông tin thương mại qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; sắp xếp và triển khai các hội nghị, triển lãm thương mại, buôn bán và kinh doanh, và hội chợ triển lãm thương mại và triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo trong lĩnh vực máy vi tính, phần mềm máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, điện thoại di động và thiết bị điện tử tiêu dùng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về máy vi tính, phần mềm máy vi tính, các sản phẩm giải trí và điện tử (cụ thể là: thiết bị đọc sách điện tử, thiết bị ghi và tái tạo âm thanh, máy phát viđêô và âm thanh kỹ thuật số, máy thu thanh (rađiô), thiết bị phát và thu sóng rađiô, bộ trộn tín hiệu âm thanh, tín hiệu viđêô, và tín hiệu kỹ thuật số, bộ khuếch đại âm thanh, bộ giải mã âm thanh, phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất), vòng tay kết nối (thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó), thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học, máy ảnh, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị điện tử có chức năng đa phương tiện để dùng với máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), thiết bị điện tử có chức năng tương tác để dùng với máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình, thiết bị nghe nhìn dùng trong giảng dạy, thiết bị điện tử hệ thống định vị toàn cầu (gps), thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp), hệ thống điều hướng vệ tinh, cụ thể là, hệ thống định vị toàn cầu (gps), thiết bị điều hướng điện tử, cụ thể là các bộ thu điều hướng dựa trên vệ tinh định vị toàn cầu (gps), bảng thông báo điện tử, hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp, thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động và hệ thống giám sát báo động, hệ thống an ninh và giám sát trong khu vực dân cư, máy điều nhiệt, thiết bị giám sát, thiết bị cảm biến và bộ điều khiển cho hệ thống và thiết bị điều hòa không khí, làm nóng (sưởi ấm), và thông gió, khóa và chốt cửa điện và điện tử cho cửa ra vào và cửa sổ, bút điện tử (đơn vị hiển thị trực quan), hệ thống phòng trộm, (chạy điện), thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động và thiết bị điện tử tiêu dùng, (cụ thể là: thiết bị đọc sách điện tử, thiết bị ghi và tái tạo âm thanh, máy phát viđêô

và âm thanh kỹ thuật số, máy thu thanh (rađiô), thiết bị phát và thu sóng rađiô, bộ trộn tín hiệu âm thanh, tín hiệu viđêô, và tín hiệu kỹ thuật số, bộ khuếch đại âm thanh, bộ giải mã âm thanh, phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất), vòng tay kết nối (thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó), thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học, máy ảnh, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị điện tử có chức năng đa phương tiện để dùng với máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), thiết bị điện tử có chức năng tương tác để dùng với máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình, thiết bị và dụng cụ viễn thông, các bộ phận, linh kiện, phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay, và phụ kiện, thiết bị ngoại vi, và bao đựng cho các sản phẩm vừa nêu, và trình diễn (chạy thử) các sản phẩm có liên quan, được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác; cửa hàng bán lẻ trực tuyến được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu chuyên về máy vi tính, phần mềm máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động và đồ điện tử tiêu dùng (cụ thể là: máy tổ chức điện tử (nhỏ như máy tính cầm tay với ứng dụng đặt lịch/nhật ký cài sẵn), sổ ghi chép điện tử, thiết bị đọc sách điện tử, thiết bị điện tử số hóa cầm tay và phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được) cho thiết bị này, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, fax, thư điện tử, và các dữ liệu số hóa khác, bộ thiết bị điện tử cầm tay dùng để nhận, lưu trữ, và/hoặc truyền dữ liệu và tin nhắn theo phương thức không dây, và thiết bị điện tử cho phép người sử dụng dò tìm hay quản lý thông tin cá nhân, điện thoại thông minh, thiết bị ghi và tái tạo âm thanh, máy phát viđêô và âm thanh kỹ thuật số, máy thu thanh (rađiô), thiết bị phát và thu sóng rađiô, bộ trộn tín hiệu âm thanh, tín hiệu viđêô, và tín hiệu kỹ thuật số, bộ khuếch đại âm thanh, bộ giải mã âm thanh, điện thoại, thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện, phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người, thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, nhẫn thông minh, thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất), vòng tay kết nối (thiết bị đo kết nối với các thiết bị số qua các ứng dụng cài sẵn, giúp theo dõi hoạt động của các thiết bị đó), thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học, máy ảnh, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị điện tử có chức năng đa phương tiện để dùng với máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), thiết bị điện tử có chức năng tương tác để dùng với máy vi tính, điện thoại di động, máy vi tính cầm tay, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử di động có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, máy ghi và máy phát viđêô và âm thanh, ti-vi, bộ giải mã tính hiệu truyền hình (set-top-box), thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình, bộ phận, linh kiện và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên, và trình diễn các sản phẩm có liên quan; xúc tiến bán hàng

cho người khác; cung cấp thông tin kinh doanh; phát các tài liệu quảng cáo; dịch vụ kinh doanh, cụ thể là phát các nội dung (tài liệu) quảng cáo cho người khác thông quang mạng máy tính và mạng liên lạc toàn cầu; giới thiệu hàng hóa trên phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cố vấn về tổ chức và quản lý kinh doanh; xây dựng mô hình cho quảng cáo hoặc xúc tiến bán hàng; tư vấn cho người tiêu dùng (thông tin thương mại) [điểm tư vấn tiêu dùng]; phân tích và cố vấn trong lĩnh vực quản lý thông tin kinh doanh, cụ thể là lựa chọn, áp dụng và vận hành hệ thống quản lý thông tin máy vi tính và máy vi tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại trên mạng máy tính và mạng liên lạc toàn cầu; dịch vụ thương mại cụ thể là cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến việc mua và bán nhiều loại sản phẩm và dịch vụ của người khác; biên soạn danh bạ trang web để công bố trên internet và các mạng điện tử, mạng máy tính và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác trong lĩnh vực sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác về nhiều loại chủ đề được nhiều người quan tâm chung; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin khác trong lĩnh vực giải trí liên quan đến phim, chương trình truyền hình, các sự kiện thể thao, các sản phẩm âm nhạc, và các sản phẩm âm thanh và nghe nhìn; giới thiệu (trưng bày) sản phẩm được cung cấp tại cửa hàng và qua mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ đăng ký thuê bao, cụ thể là cung cấp dịch vụ đăng ký thuê bao văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện, được cung cấp qua internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí, máy vi tính, sản phẩm điện tử và giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay, và các sản phẩm điện tử tiêu dùng khác, phần mềm máy tính và các phụ kiện, thiết bị ngoại vi, và bao đựng cho các sản phẩm này theo thuê bao có trả phí hoặc thuê bao trả trước, qua internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; sắp xếp và tiến hành các cuộc hội thảo, buổi trưng bày, và triển lãm về thương mại, trao đổi mậu dịch và kinh doanh; cung cấp thông tin, dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 37: Xây dựng công trình; sửa chữa, bao gồm sửa chữa thiết bị xử lý dữ liệu và lập trình dữ liệu, hệ thống liên lạc, thiết bị âm thanh và viđêô, thiết bị liên lạc di động, điện thoại, điện thoại di động, thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc dữ liệu, mạng liên lạc, máy phôtô, máy in, máy sao chụp (scan), máy fax, và các loại máy móc văn phòng khác, đồ điện tử, thiết bị/dụng cụ cơ điện tử, thiết bị/dụng cụ quang học, thiết bị/dụng cụ từ tính và thiết bị/dụng cụ điện được sử dụng với máy vi tính; dịch vụ lắp đặt, bao gồm dịch vụ lắp đặt phần cứng máy vi tính, thiết bị liên lạc di động, điện thoại, điện thoại di động, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, đồ điện tử, thiết bị xử lý dữ liệu và lập trình dữ liệu, hệ thống liên lạc, thiết bị âm thanh và viđêô, thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc dữ liệu, mạng liên lạc, máy phôtô, máy in, máy sao chụp (scan), máy fax, và các loại máy móc văn phòng khác, đồ điện tử, thiết bị/dụng cụ cơ điện tử, thiết bị/dụng cụ quang học, thiết bị/dụng cụ từ tính và thiết bị/dụng cụ điện được sử dụng với máy vi tính; bảo dưỡng và sửa chữa phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính; cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và xử lý sự cố liên quan đến việc sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa, và nâng cấp phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, và thiết bị điện tử; cung cấp thông tin về việc lắp đặt, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa và nâng cấp phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính và thiết bị điện tử; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật (trong lĩnh vực sửa chữa, lắp đặt và bảo dưỡng) liên quan đến các thiết bị, thiết bị điều khiển, và hệ thống chiếu sáng, điều hòa không khí, thông hơi, làm nóng, báo động, an ninh, giám sát và tự động trong nhà; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và xử lý sự cố liên quan đến việc sử dụng, bảo trì, sửa chữa, kiểm tra (xem xét) toàn bộ và cập nhật phần mềm máy vi tính; dịch vụ cố vấn, kiểm tra, nghiên cứu và tư vấn về máy tính (không liên quan đến lắp đặt, bảo dưỡng, và sửa chữa phần cứng máy vi tính); thiết kế, nghiên cứu và phát triển phần mềm và phần cứng máy vi tính; thiết kế, phát triển và bảo trì phần mềm máy tính sở hữu riêng trong lĩnh vực nhận dạng thông qua ngôn ngữ tự nhiên, phát biểu, diễn thuyết, ngôn ngữ, giọng nói, và nhận dạng thông qua dấu giọng nói; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa ứng dụng phần mềm máy vi tính; cập nhật phần mềm máy vi tính; dịch vụ lập trình máy vi tính; cung cấp thông tin liên quan đến máy vi tính và phần mềm máy vi tính trên mạng máy tính và mạng liên lạc toàn cầu; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là, cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web và cung cấp dịch vụ quản lý và vận hành trang web cho người khác; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm cho việc thu thập dữ liệu trên mạng máy tính, mạng liên lạc điện tử và mạng liên lạc toàn cầu; dịch vụ cố vấn về phần mềm nghe nhìn và đa phương tiện; cung cấp hỗ trợ xử lý sự cố kỹ thuật cho các hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu và ứng dụng; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy vi tính được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính toàn cầu hoặc internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho phép người dùng lập trình nội dung âm thanh, viđêô, văn bản và các nội dung đa phương tiện khác, bao gồm nội dung âm nhạc, buổi hòa nhạc, viđêô, phát thanh, truyền hình, tin tức, thể thao, trò chơi, sự kiện văn hóa, và các chương trình về giải trí; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt các phương tiện trực tuyến, thông qua mạng máy tính toàn cầu, nhằm cấp quyền cho người dùng lập trình việc lên kế hoạch về nội dung âm thanh, viđêô, văn bản và các nội dung đa phương tiện khác, bao gồm nội dung âm nhạc, buổi hòa nhạc, viđêô, phát thanh, truyền hình, tin tức, thể thao, trò chơi, sự kiện văn hóa, và các chương trình về giải trí theo lịch phát sóng; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là, tạo lập danh mục thông tin, trang mạng và các nguồn trực tuyến khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu cho người khác; dịch vụ máy vi tính, cụ thể là tạo lập danh mục và cơ sở dữ liệu trong đó tổ chức nội dung thông tin được cung cấp trên mạng máy tính toàn cầu theo tùy chọn của người dùng; cung cấp dịch vụ tìm kiếm đã được tùy chỉnh theo yêu cầu cụ thể của người dùng cuối, cho phép người dùng cuối duyệt qua và truy xuất thông tin, trang mạng, và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ vận hành như một nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng trong lĩnh vực quản lý kiến thức để cho thuê không gian trên máy chủ cho phần mềm ứng dụng máy vi tính sử dụng cho việc tìm kiếm và truy xuất thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng máy tính; dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; cho thuê các thiết bị và dụng cụ phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ và tư vấn để phát triển hệ thống máy tính, các cơ sở dữ liệu và ứng dụng máy tính; cung cấp trực tuyến thông tin về phần cứng hoặc phần mềm máy tính; dịch vụ tạo lập, thiết kế, và bảo trì trang web; dịch vụ cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) với tính năng cho thuê chỗ đặt các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) liên quan đến các phần mềm máy tính dùng để lập, tạo ra, phân phối, tải, truyền, nhận, chạy, chỉnh sửa, trích dẫn, mã hóa, giải mã, hiển thị, lưu giữ và tổ chức văn bản, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện, và các ấn phẩm điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) liên quan đến các phần mềm máy tính để sử dụng liên quan đến phần mềm nhận dạng thông qua giọng nói và các ứng dụng phần mềm máy tính được kích hoạt bằng giọng nói; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được; lưu trữ điện tử cho dữ liệu, văn bản, hình ảnh, âm thanh, và viđêô; cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang mạng xã hội; dịch vụ nghiên cứu và lập bản đồ; cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web và ứng dụng máy vi tính chuyên về các chương trình giải trí, thể thao, âm nhạc, thông tin, tin tức, và nghệ thuật và văn hóa; cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web và ứng dụng máy vi tính tương tác cho việc đăng tải và chia sẻ các bài đánh giá, khảo sát và xếp hạng liên quan đến giải trí, nghệ thuật và

các hoạt động văn hóa, buổi hòa nhạc, chương trình biểu diễn trực tiếp, cuộc thi, hội chợ, lễ hội, và triển lãm; cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web cho việc tải lên, chia sẻ, xem và đăng bài về hình ảnh, ảnh kĩ thuật số, phim điện ảnh, viđêô, tạp chí trực tuyến, cụ thể là nhật ký trên trang web (blog) trong các lĩnh vực về sở thích nói chung, và các tài liệu giải trí đa phương tiện có liên quan khác trên mạng máy tính toàn cầu; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực máy tính và thiết bị điện tử tiêu dùng; dịch vụ chẩn đoán vấn đề kỹ thuật (lỗi) cho máy tính và thiết bị điện tử tiêu dùng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực lựa chọn, triển khai và sử dụng phần cứng máy tính, phần mềm máy tính và các hệ thống điện tử tiêu dùng cho người khác; khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; nghiên cứu công nghệ; kiểm soát chất lượng; khảo sát, đo đạc đất đai; điện toán đám mây; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ làm mưa nhân tạo.

---

(111) **4-0392472**
(210) 4-2018-43789
(181) 11.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

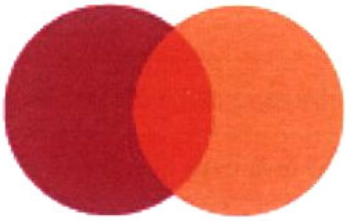

(151) 12.07.2021
(220) 11.12.2018

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đỏ, vàng, da cam.
(731) MASTERCARD INTERNATIONAL INCORPORATED (US)
2000 Purchase Street, Purchase, New York 10577, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính và phần mềm máy tính (ghi sẵn và/hoặc có thể tải xuống được) dùng để hỗ trợ và quản lý việc thanh toán, hoạt động ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ thanh toán, máy rút tiền tự động (atm), giá trị được tích trữ, chuyển quỹ điện tử, thanh toán điện tử, xử lý điện tử và truyền dữ liệu thanh toán hóa đơn, chi tiêu tiền mặt, xác minh giao dịch, theo dõi lộ trình, dịch vụ ủy quyền và thanh toán, phát hiện và kiểm soát gian lận, dịch vụ khôi phục thảm họa và mã hóa; thiết bị và dụng cụ điện và viễn thông, cụ thể là thiết bị để ghi, truyền và tái tạo dữ liệu bao gồm cả âm thanh và hình ảnh; máy tính tiền; thiết bị để theo dõi, quản lý và phân tích tài khoản tài chính qua mạng máy tính toàn cầu; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính, cụ thể dùng để phát triển, duy trì và sử dụng mạng máy tính cục bộ và diện rộng; hệ thống để đọc thẻ nhớ và hệ thống đọc dữ liệu trong bộ nhớ, cụ thể là bộ nhớ mạch tích hợp và bộ nhớ thẻ ngân hàng; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được; thiết bị in bao gồm thiết bị in dùng cho các hệ thống xử lý dữ liệu và các hệ thống giao dịch tài chính; bộ mã hóa và giải mã; bộ điều biến (môđem); phần cứng máy tính và phần mềm máy tính dùng để hỗ trợ các giao dịch thanh toán bằng các phương tiện điện tử qua mạng không dây, mạng máy tính toàn cầu và/hoặc thiết bị viễn thông di động; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính dùng để tạo khóa mã hóa, chứng chỉ số, và chữ ký số; phần mềm máy tính dùng để lưu trữ và khôi phục dữ liệu bảo mật và truyền các thông tin bí mật của khách hàng được sử dụng bởi các cá nhân, tổ chức ngân hàng và tổ chức tài chính; phần mềm máy tính và phần cứng máy tính dùng để hỗ trợ việc nhận dạng và xác minh các thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (nfc) và thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (rfid); phần cứng máy tính và phần mềm máy tính bao gồm ví dữ liệu dạng số (ví điện tử) lưu trữ các thông tin tài khoản của khách hàng để truy cập thông tin về các phiếu thưởng, phiếu mua hàng, mã phiếu mua hàng và phiếu giảm giá tại các điểm bán lẻ và để tích điểm thưởng hoặc tiền thưởng cho khách hàng thân thiết mà có thể được ghi có cho tài khoản của khách hàng; chương trình máy tính có thể tải xuống được và phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động và các thiết bị

kỹ thuật số khác bao gồm ví dữ liệu dạng số (ví điện tử) cho phép người sử dụng truy cập các thông tin so sánh giá cả, xem xét sản phẩm, các đường dẫn kết nối tới các trang web bán lẻ của người khác, và các thông tin chiết khấu, giảm giá; ứng dụng phần mềm dùng với các thiết bị đầu cuối để thanh toán từ xa với mục đích cho phép chủ thể bán hàng chấp nhận các giao dịch thương mại di động từ xa, việc cung cấp từ xa các ủy nhiệm thư của khách hàng thân thiết, và việc mua lại từ xa các phiếu thưởng, phiếu giảm giá, phiếu chiết khấu, phiếu mua hàng và các phiếu giảm giá đặc biệt; ứng dụng phần mềm cho phép chủ thể bán hàng phân phát trực tiếp các phiếu thưởng, phiếu giảm giá, phiếu chiết khấu, phiếu mua hàng và các phiếu giảm giá đặc biệt đến các thiết bị viễn thông di động của khách hàng được cung cấp bởi thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (rfid) từ xa hoặc thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (nfc) từ xa; ứng dụng phần mềm cho phép chủ thể bán hàng sắp xếp, bố trí các áp phích quảng cáo điện tử tại các điểm bán lẻ và bán buôn trong siêu thị hoặc các cửa hàng bách hóa mà khách hàng có thể gõ hoặc ấn nút trên các thiết bị viễn thông di động của mình để truy cập các phiếu thưởng, phiếu giảm giá, phiếu chiết khấu, phiếu mua hàng và các phiếu giảm giá đặc biệt được phân phát qua thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (rfid) từ xa hoặc thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (nfc) từ xa; vi mạch tích hợp sử dụng trong điện thoại di động và trong thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (nfc) và trong thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (rfid); thẻ mã hóa từ tính và thẻ có gắn vi mạch tích hợp ("thẻ thông minh"); thẻ mã hóa bảo mật; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật để xác thực; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật để nhận dạng; thẻ được gắn ảnh ba chiều (được mã hóa); thẻ tín dụng chi tiêu (thẻ của cửa hàng cấp cho một khách hàng để người này thanh toán bằng tài khoản của mình khi đi mua sắm), thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ chíp (thẻ nhớ), thẻ lưu trữ giá trị (thẻ tích điểm), thẻ mang dữ liệu điện tử, thẻ thanh toán và thẻ trả tiền, tất cả các thẻ này đều được mã hóa; thẻ ngân hàng, cụ thể là thẻ ngân hàng được mã hóa từ tính và thẻ ngân hàng sử dụng bộ nhớ từ tính và bộ nhớ mạch tích hợp; thiết bị đọc thẻ thanh toán; thiết bị đọc thẻ được mã hóa từ tính, thiết bị đọc thẻ mang dữ liệu điện tử, bộ giải mã điện tử; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính dùng trong các dịch vụ tài chính, ngành ngân hàng và ngành viễn thông; phần mềm máy tính được thiết kế để cho phép các thẻ thông minh tương tác với các thiết bị đầu cuối và đầu đọc; con chíp máy tính được gắn sẵn trong điện thoại và các thiết bị thông tin liên lạc khác; thiết bị viễn thông cụ thể là thiết bị xử lý trung tâm (bộ xử lý cho máy tính), thiết bị bộ nhớ máy vi tính, bảng thông báo điện tử, thiết bị liên lạc, điện thoại di động, máy nhắn tin vô tuyến điện, máy thu thanh và máy thu hình, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy truyền phát điện thoại, thiết bị truyền phát (viễn thông); thiết bị đầu cuối cho việc giao dịch tại điểm bán hàng và phần mềm máy tính dùng để truyền, hiển thị và lưu trữ thông tin giao dịch, thông tin nhận dạng và thông tin tài chính sử dụng trong các dịch vụ tài chính, ngành ngân hàng và ngành viễn thông; thiết bị nhận dạng tần số sóng vô tuyến (hệ thống nhận và phát tín hiệu); thiết bị thẩm định điện tử dùng để thẩm định tính xác thực cho thẻ tín dụng chi tiêu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; máy phát tiền mặt; thiết bị ngoại vi cho máy vi tính và thiết bị điện tử, cụ thể là máy tính, kim từ điển, sổ ghi chép điện tử, máy lập kế hoạch bỏ túi, điện thoại di động, máy thu phát cầm tay cho điện thoại di động, máy tính bảng, đầu đọc kỹ thuật số và máy hỗ trợ cá nhân kỹ thuật số (PDAs) và thiết bị báo động; miếng đệm lót chuột máy vi tính; thiết bị dập lửa.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh; khảo sát kinh doanh (nghiên cứu về thương mại); hãng thông tin thương mại; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường; theo dõi, phân tích, dự báo và báo cáo về hoạt động mua sắm của các chủ thẻ; xúc tiến việc bán các sản phẩm và dịch vụ của người khác bằng cách tặng thưởng và khuyến khích giành cho việc sử dụng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; quản lý kinh doanh các chương trình khách hàng thân

thiết và tặng thưởng; hỗ trợ việc điều hành thương mại, công nghiệp và kinh doanh; đánh giá kinh doanh (đánh giá công việc thương mại); dịch vụ cố vấn cho quản lý kinh doanh; chuẩn bị báo cáo kế toán; dịch vụ kế toán; nghiên cứu kinh doanh; quan hệ công chúng; xuất bản tài liệu quảng cáo; phát hành tờ rơi quảng cáo; hỗ trợ điều hành kinh doanh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán thông qua các thiết bị viễn thông di động; hỗ trợ điều hành kinh doanh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ được cung cấp trực tuyến, qua mạng hay các phương tiện điện tử khác sử dụng thông tin được số hóa điện tử; quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo về các buổi hòa nhạc và các sự kiện văn hóa cho người khác; tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo cho việc vận chuyển, du lịch, khách sạn, cho thuê chỗ ở tạm thời, thực phẩm và các món ăn, thể thao, giải trí và cuộc tham quan; cung cấp thông tin liên quan đến việc mua sắm các sản phẩm và dịch vụ trực tuyến qua Internet vàc các mạng máy tính khác; dịch vụ xử lý dữ liệu và dịch vụ kiểm tra dữ liệu; dịch vụ cung cấp thông tin dữ liệu kinh doanh và thông tin hồ sơ khách hàng.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; thông tin về tài chính; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ ngân hàng, dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ tín dụng chi tiêu (thẻ của cửa hàng cấp cho một khách hàng để người này thanh toán bằng tài khoản của mình khi đi mua sắm), dịch vụ thẻ trả trước được cung cấp dưới dạng thẻ với giá trị được tích trữ, tín dụng điện tử và giao dịch ghi nợ, dịch vụ thanh toán và xuất trình hóa đơn, dịch vụ chi tiêu tiền mặt, kiểm tra ngân phiếu (séc), trả tiền bằng séc, dịch vụ truy cập tài khoản tiền gửi và dịch vụ máy rút tiền tự động (atm), dịch vụ ủy thác giao dịch và thanh toán, điều hòa giao dịch, quản lý tiền mặt, thanh toán quỹ hợp nhất, xử lý tranh chấp hợp nhất, dịch vụ thông tin tài chính đối với ký thác dữ liệu và thông tin hồ sơ khách hàng, dịch vụ chuyển quỹ trong lĩnh vực thẻ thanh toán, dịch vụ xử lý thanh toán điện tử, dịch vụ xác minh và thẩm tra giao dịch thanh toán; dịch vụ trao đổi giá trị, cụ thể là, giao dịch tiền mặt điện tử bảo mật và chuyển tiền mặt điện tử qua mạng máy tính công cộng để hỗ trợ giao dịch thương mại điện tử; cung cấp thông tin tài chính, cụ thể là dữ liệu và báo cáo về thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; dịch vụ chuyển quỹ bằng điện tử và trao đổi tiền tệ; dịch vụ định giá tài chính và quản lý rủi ro cho người khác trong lĩnh vực tín dụng tiêu dùng; phổ biến thông tin tài chính qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ tài chính để hỗ trợ dịch vụ bán lẻ được cung cấp thông qua các phương tiện viễn thông di động, cụ thể là dịch vụ thanh toán qua các thiết bị không dây; cung cấp dịch vụ tài chính để hỗ trợ dịch vụ bán lẻ được cung cấp trực tuyến, thông qua mạng điện tử; phân tích và tư vấn tài chính; dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính thực hiện bởi người sử dụng thẻ qua máy rút tiền tự động (atm); cung cấp bản kê chi tiết tài khoản, tài khoản tiền gửi và bảng kê rút tiền cho người sử dụng thẻ qua máy rút tiền tự động (atm); dịch vụ bảo hiểm du lịch; phát hành và mua lại séc du lịch và phiếu mua hàng (voucher) của người du lịch; dịch vụ xác thực người trả tiền (kiểm tra và xác nhận người trả tiền); thẩm định (kiểm tra) thông tin tài chính; duy trì hồ sơ tài chính; dịch vụ ví điện tử tích lũy giá trị; dịch vụ thanh toán hóa đơn được cung cấp qua trang web; dịch vụ ngân hàng điện tử được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ ngân hàng hối đoái tài chính; dịch vụ chuyển tiền liên ngân hàng, cụ thể là chuyển tiền điện tử trực tiếp từ ngân hàng này sang ngân hàng khác và cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng qua điện thoại; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp việc thanh toán di động từ xa thông qua các chủ thể bán hàng tại các điểm bán lẻ, bán hàng trực tuyến và bán buôn; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp ví điện tử trên nền tảng đám mây mà lưu trữ các thông tin tài khoản khách hàng để truy cập các phiếu thưởng, phiếu mua hàng, mã phiếu mua hàng và phiếu giảm giá tại các nhà bán lẻ và để tích điểm thưởng khách hàng thân thiết hoặc tiền thưởng mà có thể ghi có vào tài khoản của khách hàng qua hệ thống hoàn lại tiền; dịch vụ quản lý tài sản bất động sản; định giá bất động sản; quản lý đầu tư bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ bảo hiểm bất động sản; đầu tư tài chính bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá (ước

lượng) bất động sản; quản trị bất động sản; quản trị nghiệp vụ tài chính liên quan đến bất động sản; cung cấp các khoản vay bất động sản; dịch vụ tài chính liên quan đến phát triển bất động sản; dịch vụ môi giới tài chính cho bất động sản; đầu tư vốn vào bất động sản; dịch vụ tài chính liên quan đến việc thu mua tài sản; dịch vụ tài chính liên quan đến việc bán tài sản; cho thuê tài sản bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản liên quan đến các giao dịch về tài sản thực tế; định giá tài sản; quản lý danh mục vốn đầu tư bất động sản (dịch vụ tài chính); tài chính thế chấp và chứng khoán hóa tài sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến các giải pháp thanh toán, ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; quản lý hồ sơ tài chính; dịch vụ thanh toán thẻ gọi điện thoại trả trước (dịch vụ tài chính).

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông di động; dịch vụ viễn thông trên nền tảng internet; dịch vụ truyền dữ liệu; truyền dữ liệu điện tử qua mạng xử lý dữ liệu toàn cầu truy cập từ xa, bao gồm cả internet; dịch vụ truyền, cung cấp hay hiển thị thông tin từ một ngân hàng dữ liệu được lưu trữ trên máy tính hoặc qua internet trong lĩnh vực dịch vụ tài chính; truyền dữ liệu thông qua việc sử dụng ảnh điện tử được xử lý bởi đường dẫn di động; dịch vụ gửi và nhận thư điện tử, gửi và nhận tin nhắn; dịch vụ truyền hình, phát thanh và truyền hình internet; cung cấp quyền truy cập cho nhiều người sử dụng cùng lúc vào mạng lưới thông tin được vi tính hóa bảo mật để truyền và phổ biến hàng loạt các thông tin trong lĩnh vực dịch vụ tài chính; cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ tư vấn về phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ hỗ trợ và tư vấn cho việc quản lý hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu máy tính và ứng dụng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng không tải xuống được để quản lý, định vị, kích hoạt và hủy bỏ sự xác nhận và chứng thư số của các thiết bị công nghệ kết nối không dây phạm vi tầm ngắn (nfc); thiết kế, phát triển, bảo dưỡng và cập nhật phần cứng máy tính và phần mềm ứng dụng máy tính cho các thiết bị kỹ thuật số di động; thiết kế, phát triển, bảo dưỡng và cập nhật các chương trình máy tính và phần mềm ứng dụng máy tính không tải xuống được cho điện thoại di động và các thiết bị kỹ thuật số khác mà cho phép người dùng truy cập và xem phiếu thưởng, chương trình giảm giá và khuyến mãi, phiếu giảm giá đặc biệt, phiếu mua hàng, mã phiếu mua hàng, phiếu giảm giá, thông tin sản phẩm, thông tin so sánh giá cả, các đánh giá, tiền thưởng, đường dẫn kết nối tới các trang web, và các thông tin chiết khấu, giảm giá; cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) có bản chất là phần mềm để nhận, truyền và hiển thị phiếu thưởng, chương trình giảm giá và khuyến mãi, phiếu giảm giá đặc biệt, phiếu mua hàng, mã phiếu mua hàng, phiếu giảm giá, thông tin sản phẩm, thông tin so sánh giá cả, các đánh giá, tiền thưởng, đường dẫn kết nối tới các trang web, và các thông tin chiết khấu, giảm giá cũng như nhận và truyền các dữ liệu để mua bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) có bản chất là phần mềm mạng xã hội; thiết kế đồ họa dùng để biên tập các trang web trên internet; tạo lập và và duy trì các trang web; cho thuê không gian lưu trữ trên trang web của người khác; dịch vụ liên quan đến máy tính và internet, cụ thể là cung cấp cơ sở dữ liệu điện tử trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu trong lĩnh vực xác thực và thẩm định nhận dạng; dịch vụ máy tính và công nghệ để mã hóa và giải mã dữ liệu về các thông tin tài chính, dịch vụ xác nhận chữ ký điện tử, xác nhận tính hợp lệ chứng thực số, thẩm định chứng thực số, xác thực chứng thực số, cấp, phân phối và quản lý chứng thực số; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực lập trình máy vi tính, mạng máy tính tài chính, xử lý dữ liệu, thông tin liên lạc bảo mật, mã hóa và giải mã dữ liệu và bảo mật mạng cục bộ; phổ biến thông tin trên mạng máy tính toàn cầu trong lĩnh vực phần mềm máy tính, phần cứng máy tính, mạng máy tính tài chính và mạng cục bộ; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử và dịch vụ khôi phục dữ liệu điện tử.

(111) **4-0392473**
(210) 4-2017-34017
(181) 18.10.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

DOUTZEN KROES

(151) 12.07.2021
(220) 18.10.2017

(731) AHAU GELE ZON HOLDING B.V. (NL)
Barbara Strozzilaan 201, NL-1083 HN Amsterdam, Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo bơi; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo và bán hàng do người mẫu thực hiện; tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực quảng cáo và bán hàng do người mẫu thực hiện; dịch vụ bán buôn và bán lẻ chế phẩm làm sạch răng không chứa thuốc, chế phẩm dược và chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho trẻ em, băng dán, vật liệu bó bột, vật liệu để trám răng, sáp răng, chất tẩy uế, chế phẩm diệt sâu bọ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, xuất bản phẩm điện tử, kính râm và kính đeo mắt (hỗ trợ thị giác), kính đeo mắt thời trang, kính bảo vệ, mặt nạ kính mắt bảo hộ dành cho thể thao, gọng kính đeo mắt, hộp, bao kính đeo mắt và mặt nạ bảo hộ, dây cho kính râm, thảm chuột, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị điện, máy vi tính, phần cứng và phần mềm máy vi tính, bản ghi hình hoặc âm thanh trong lĩnh vực thời trang, sân khấu hoặc âm nhạc, nam châm, điện thoại di động không dây và các bộ phận của chúng, đồ họa khuôn mặt và hình ảnh video trên điện thoại di động cho các thiết bị liên lạc không dây, máy điện thoại, băng video, đĩa com-păc, CD-ROMs, đĩa dvd, chương trình trò chơi video được ghi trên hộp băng từ, đĩa, CD-ROMs, băng cát-sét, băng ghi âm, và đĩa nhỏ, phần mềm trò chơi máy vi tính được ghi trên đĩa, CD-ROMs, và đĩa nhỏ, kim loại quý và hợp kim của chúng và sản phẩm bằng kim loại quý hoặc được bọc kim loại quý không thuộc nhóm khác, đồ trang sức và đồ nữ trang bao gồm dây chuyền, bông tai, nhẫn, vòng đeo tay, ghim cài trang sức, trâm cài, đá quý, đồng hồ, dụng cụ đo thời gian bao gồm đồng hồ đeo tay, vòng đeo chìa khóa và dây đeo chìa khóa, báo hằng ngày, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí, tập quảng cáo, báo, ấn phẩm in, vật liệu đóng sách, tranh ảnh, văn phòng phẩm, keo dính dùng trong văn phòng hoặc cho mục đích gia dụng, áp phích quảng cáo xé dán, đồ dùng văn phòng và trường học, cụ thể là sổ ghi chép và tập giấy viết, bìa bọc, dụng cụ viết, bao gồm bút, bút chì, bút bi, hộp đựng bút và hộp đựng bút chì, bút dạ màu, bút bi nước, bút dạ đánh dấu, lịch, giấy ghi chú có keo tự dính, áp phích quảng cáo, thiệp chúc mừng và sách màu, vật liệu của họa sĩ, bút sơn, giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ giấy không thuộc nhóm khác, máy đánh chữ và các vật dụng văn phòng (trừ đồ đạc), tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị), vật liệu nhựa để đóng gói (không thuộc nhóm khác), da và vật liệu giả da, và hàng hóa làm từ các chất liệu này không thuộc nhóm khác, vali và túi du lịch, ô, lọng che nắng và gậy chống, roi da, bộ yên cương và đồ yên cương, đồ đạc, gương, khung ảnh làm từ gỗ, nút bần, lau sậy, trúc, liễu gai, sừng, xương, ngà voi, xương cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đá bọt và các chế phẩm thay thế cho các vật liệu này, hoặc sản phẩm làm từ nhựa (không thuộc các nhóm khác), quần áo, đồ đi ở chân và đồ đội đầu, quần áo

tắm, quần áo bơi và quần áo thể thao, quần áo lót phụ nữ và thắt lưng, quần áo sơ sinh và quần áo trẻ em, tã lót trẻ sơ sinh, áo mưa, trang phục giả trang và bộ quần áo phụ nữ, quần áo trượt tuyết, quần áo mùa đông, giày ống trượt tuyết, bít tất ngắn cổ, găng tay, khăn quàng cổ, trang phục cưới, trò chơi và đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao không thuộc nhóm khác, đồ trang trí cho cây thông Noel, thẻ đồ chơi, thịt, cá, gia cầm và động vật hoang dã, chiết xuất của thịt, rau và trái cây đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, thạch, mứt nhão, mứt quả ướt, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, cao cao, đường, gạo, bột sắn hột, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, mật ong, mật đường, nấm men, men làm bánh, muối, mù tạc, giấm, xốt (gia vị, gia vị, đá lạnh, các sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp và hạt ngũ cốc không thuộc nhóm khác, động vật sống, trái cây tươi và rau tươi, hạt, cây trồng và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng và nước uống có gaz và các đồ uống không cồn khác, đồ uống trên cơ sở trái cây và nước ép trái cây, xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu vang; dịch vụ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực người mẫu; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mua bán chế phẩm làm sạch răng không chứa thuốc, chế phẩm dược và chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho trẻ em, băng dán, vật liệu bó bột, vật liệu để trám răng, sáp răng, chất tẩy uế, chế phẩm diệt sâu bọ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, xuất bản phẩm điện tử, kính râm và kính đeo mắt (hỗ trợ thị giác), kính đeo mắt thời trang, kính bảo vệ, mặt nạ kính mắt bảo hộ dành cho thể thao, gọng kính đeo mắt, hộp, bao kính đeo mắt và mặt nạ bảo hộ, dây cho kính râm, thảm chuột, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị điện, máy vi tính, phần cứng và phần mềm máy vi tính, bản ghi hình hoặc âm thanh trong lĩnh vực thời trang, sân khấu hoặc âm nhạc, nam châm, điện thoại di động không dây và phụ tùng, tấm mặt điện thoại di động, nhạc chuông, nhạc chuông có thể tải được, thiết bị ghi âm, MP3, đồ họa và hình ảnh video cho các thiết bị liên lạc không dây, máy điện thoại video, đĩa com-păc, CD-ROMs, đĩa dvd, chương trình trò chơi video được ghi trên đã băng từ, CD- ROMs, băng cát-sét, băng ghi âm, và đĩa nhỏ, phần mềm trò chơi máy vi tính được ghi trên đĩa, CD-ROMs, và đĩa nhỏ, kim loại quý và hợp kim của chúng và sản phẩm bằng kim loại quý hoặc được bọc kim loại quý không thuộc nhóm khác, đồ trang sức và đồ nữ trang bao gồm dây chuyền, bông tai, nhẫn, vòng đeo tay, ghim cài trang sức, trâm cài, đá quý, đồng hồ, dụng cụ đo thời gian bao gồm đồng hồ đeo tay, vòng đeo chìa khóa và dây đeo chìa khóa, báo hằng ngày, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí, tập quảng cáo, báo, ấn phẩm in, vật liệu đóng sách, tranh ảnh, văn phòng phẩm, keo dính dùng trong văn phòng hoặc cho mục đích gia dụng, áp phích quảng cáo xé dán, đồ dùng văn phòng và trường học, cụ thể là sổ ghi chép và tập giấy viết, bìa bọc, dụng cụ viết, bao gồm bút, bút chì, bút bi, hộp đựng bút và hộp đựng bút chì, bút dạ màu, bút bi nước, bút dạ đánh dấu, lịch, giấy ghi chú có keo tự dính, áp phích quảng cáo, thiệp chúc mừng và sách màu, sách cho họa sĩ, vật liệu của họa sĩ, bút sơn, giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ giấy không thuộc nhóm khác, máy đánh chữ và các vật dụng văn phòng (trừ đồ đạc), tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị), vật liệu nhựa để đóng gói (không thuộc nhóm khác), da và vật liệu giả da, và hàng hóa làm từ các chất liệu này không thuộc nhóm khác, vali và túi du lịch, ô, lọng che nắng và gậy chống, roi da, bộ yên cương và đồ yên cương, đồ đạc, gương, khung ảnh làm từ gỗ, nút bần, lau sậy, trúc, liễu gai, sừng, xương, ngà voi, xương cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đá bọt và các chế phẩm thay thế cho các vật liệu này, hoặc sản phẩm làm từ

nhựa (không thuộc các nhóm khác), quần áo bao gồm quần áo tắm và quần áo thể thao, quần áo lót phụ nữ và thắt lưng (trang phục), giày và đồ đội đầu, trò chơi và đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao không thuộc nhóm khác, đồ trang trí cho cây thông Noel, bài lá, thịt, cá, gia cầm và động vật hoang dã, chiết xuất của thịt, rau và trái cây đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín.

---

(111) **4-0392474**
(210) 4-2019-05790
(181) 27.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SUPERDRYSPORT

(151) 12.07.2021
(220) 27.02.2019

(731) DKH RETAIL LIMITED (GB)
Unit 60, The Runnings, Cheltenham, Gloucestershire, GL51 9NW, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; kính râm; kính dùng trong thể thao; kính đeo mắt; hộp đựng, dây đeo và dây chuyền nhỏ dùng cho kính râm, kính đeo mắt và kính dùng trong thể thao; túi đựng máy tính xách tay; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị đếm bước chân; máy đo độ cao; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số; thiết bị điện tử cá nhân dùng để theo dõi các mục tiêu và thống kê thể dục; thiết bị điện tử kỹ thuật số đeo được để ghi, sắp xếp, truyền, thao tác, kiểm tra, và nhận văn bản, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, video và các tập tin kỹ thuật số; thiết bị điện tử đeo được, cụ thể là: đồng hồ đeo tay, vòng tay, và dây đeo cổ tay có chứa phần mềm truyền dữ liệu đến thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số, điện thoại thông minh, và máy tính cá nhân thông qua các trang web internet và các mạng truyền thông điện tử và mạng máy tính khác; thiết bị điện tử kỹ thuật số có thể đeo được bao gồm chủ yếu là phần mềm để cảnh báo, gửi tin nhắn, gửi email, và nhắc nhở, và để ghi, sắp xếp, truyền, thao tác, kiểm tra, và nhận văn bản, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, video và các tập tin kỹ thuật số và màn hình hiển thị; cáp, cụ thể là cáp sạc; phần mềm máy tính để cảnh báo, gửi tin nhắn, gửi email, và nhắc nhở, và để ghi, sắp xếp, truyền, thao tác, kiểm tra, và nhận văn bản, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, video và các tập tin kỹ thuật số; chương trình hệ điều hành máy tính cho các thiết bị điện tử có thể đeo được; phần mềm trò chơi máy vi tính; phần mềm máy tính và phần mềm có thể tải xuống liên quan đến các chương trình khuyến khích khách hàng và điểm thưởng khách hàng thân thiết trong lĩnh vực y tế, dinh dưỡng, thể thao, giày thể dục và giày thể thao; tai nghe nhạc; tai nghe không dây; mũ bảo hộ cho đồ thể thao.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ trang sức giả; đá quý; dụng cụ đo giờ và bấm giờ; đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ đeo tay, xích đồng hồ, vỏ đồng hồ; đồng hồ; bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 18: Túi; túi xách tay; túi đeo vai; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân (không chứa đồ bên trong); túi đựng mỹ phẩm (không chứa đồ bên trong); túi đựng đồ đạc quần áo; ba lô; túi thể thao; túi dùng để đi biển; túi xách dành cho phụ nữ; túi đeo ngang hông; túi du lịch; hành lý; ví tiền; ví cầm tay cho phụ nữ; bao để móc chìa khóa (đồ da); địu em bé; ba lô để địu em bé; ô, ô che nắng (lọng); da và giả da.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo trẻ em; quần áo thường ngày; quần áo trang trọng; quần áo thể thao; quần áo rộng; quần áo mặc để vận động; áo thun có mũ; áo nỉ; áo phông có in hình; áo phông; áo phông có cổ, áo sơ mi cộc tay và dài tay; áo sơ mi; áo sơ mi cách điệu; quần soóc; quần ngố; áo phông dài tay; áo mặc để chơi bóng bầu dục; áo phông dài tay có thêu hình; áo len đan; áo len dài tay; áo kéo khóa; quần bo gấu, ống ôm (quần jogger); quần; quần bò; quần áo đan móc; áo ngoài mặc chui đầu; áo lông chui đầu; váy liền; chân váy; áo; áo khoác có lớp lót và không có lớp lót; áo khoác; áo choàng; áo choàng dài; quần áo da và giả da; áo khoác da; áo khoác là phẳng; áo khoác không thấm nước; áo vét hai hàng cúc; áo khoác gió; áo gilê; áo khoác mặc đi săn; áo khoác sợi lanh; áo khoác mặc trời bão; áo khoác quân đội; áo khoác dáng ngắn có chun cổ tay (áo bomber); áo không thấm nước và có mũ che dính liền; bộ complê; áo chẽn, không có tay, cài khuy ở phía trước mặc bên trong một cái áo vét; cà vạt; quần ôm chân (quần legging); tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục]; quần áo bơi; bộ quần áo bơi người nhái; dây lưng [trang phục]; quần áo lót; áo nịt ngoài; áo ngực; quần lót; quần đùi ống rộng; quần sịp đùi; quần xi líp [đồ lót]; quần áo ngủ; bộ pyjamas (quần áo ngủ); áo choàng mặc sau khi tắm; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; áo ngực thể thao; dép; giầy đi biển; dép xỏ ngón; giầy vải; giày cao cổ; giày; giày da; giày tập luyện; giày chạy; giày đế mềm; giày thể thao; dép lê; mũ; mũ lưỡi trai; mũ quân đội, mũ chơi bóng chày; mũ thể thao; mũ vải thể thao; khăn rằn [khăn quàng cổ]; mũ len; mũ nồi.

Nhóm 28: Thiết bị và dụng cụ trò chơi; bóng thể thao; gậy; vợt; dụng cụ dùng cho thể dục dụng cụ; dụng cụ để chơi gôn; gậy đánh gôn; vật nhỏ nhọn để đặt quả gôn trước khi phát bóng; dụng cụ và thiết bị thể thao; bậc để tập thể dục thẩm mỹ; tạ để luyện tập; thanh tạ; bộ cung tên; băng quấn tay dùng khi chơi thể thao; miếng đệm bảo vệ để dùng trong thể thao; miếng đệm bảo vệ khuỷu tay, đầu gối và cổ tay; băng thể thao; tấm bảng chặn sau rổ dùng cho môn bóng rổ; bộ cầu lông; gậy bóng chày; găng tay bóng chày; bộ dây treo của người leo núi; gậy khúc côn cầu; gậy khúc côn cầu trên băng; bóng khúc côn cầu và bóng khúc côn cầu trên băng; giày trượt băng; cái chắn giày trượt băng; giày trượt patin; vợt tennis; dây đai/dây xích cho ván lướt sóng nằm; dây xích của ván lướt sóng; ván lướt sóng nằm; ván trượt; ván trượt dài; ván trượt tuyết; ván gắn với giày trượt tuyết; dây nhảy; găng tay đấm bốc; vòng lắc; tạ; bóng hơi tập thể dục; dây để nhảy dây; bóng chức năng; dây tập sức bền; ván lướt sóng; túi chuyên dụng đựng đồ thể thao; túi đựng đồ đánh gôn; túi đựng đồ trượt tuyết; túi đựng đồ chơi bowling; túi đựng đồ gậy bóng chày; túi đựng đồ câu cá; túi đựng ván trượt; túi đựng gậy khúc côn cầu; túi đựng gậy chơi bản cầu; túi đựng giày nạm đinh dùng trong thể thao; túi đựng vợt; túi đựng ván lướt sóng; túi đựng ván trượt tuyết; túi đựng dụng cụ trượt tuyết; bóng cho trò chơi; bơm bóng chuyên dụng để dùng với bóng cho trò chơi; túi chuyên dụng cho trò chơi video cầm tay; túi chuyên dụng cho ván trượt tuyết; bóng; bóng gôn, bóng để chơi bóng rổ; bóng để chơi bóng chày; bóng để đá; bóng để chơi bóng đá; bóng bầu dục; bóng để chơi bóng lưới; bóng tennis; bóng tập luyện; bóng nhẹ để làm trò chơi trên biển; bàn cờ trò chơi; ván để chơi lướt ván nằm; thiết bị luyện tập cơ thể; dụng cụ luyện tập cơ thể; bộ bài [trò chơi]; hộp chuyên dụng đựng đồ thể thao; hộp đựng đồ trượt tuyết; hộp mang đồ trượt nước; hộp đựng ván trượt tuyết; xe đạp tập thể dục tĩnh; hộp đựng vợt; hộp đựng dụng cụ chơi bản cầu; hộp đựng xe đạp; hộp đựng đồ chơi gôn; hộp để đựng đồ trượt tuyết; hộp để đựng ván trượt tuyết; hộp để đựng dụng cụ trượt tuyết; phi tiêu; bảng phi tiêu; găng tay dùng cho thể thao; găng tay lướt ván nước; găng tay bóng đá; găng tay chơi bowling; găng tay nâng tạ; găng tay chơi gôn; găng tay đi xe đạp; thiết bị tập thể dục; thiết bị tập thể hình trong nhà; máy chạy bộ; máy tập chạy; máy tập tạ; dụng cụ tập tạ; tạ cầm tay; máy tập thể hình; tạ chuông; máy chèo thuyền; máy tập kết hợp tay chân; máy đi bộ trên không; xe đạp để luyện tập; máy tập pilates; dụng cụ tập đu người; đồ chơi bơm hơi; ván diều; dụng cụ ván diều cụ thể là, dây diều, diều, dây đeo chân, bộ dây treo của ván diều; bảo vệ đầu gối để dùng trong thể thao; gậy chơi bóng vợt; lưới cho thể thao; bài lá để chơi; vợt cầu lông; bảo vệ ống chân để dùng trong thể thao; ván trượt có

bánh xe; giầy trượt patin; giầy trượt patin có một hàng bánh xe; dụng cụ bơi cụ thể là phao, chân chèo; vợt và bao đựng vợt tennis; ván trượt nước; ván lướt (trên nước); dụng cụ tập yoga, cụ thể là khối tập và dây đai; sáp bôi ván lướt sóng; bóng chuyền; ván lướt gió; thiết bị ván lướt gió cụ thể là ván, dây đeo chân và bộ thăng bằng; bộ dây treo dùng cho ván gió; ván chèo đứng; miếng đệm bảo vệ dùng trong thể thao cho khuỷu tay, đầu gối và cổ tay; bộ nối ván trượt tuyết; dụng cụ thể thao cho đấm bốc và võ thuật; túi đấm bốc; bộ dây treo để dùng trong thể thao.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết và các chương trình khuyến khích; tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khuyến khích kinh doanh; quản lý và giám sát trực tuyến các chương trình giảm giá, ưu đãi đặc biệt và phiếu quà tặng; tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết và các chương trình khuyến khích qua internet và thiết bị di động; dịch vụ thẻ khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, tiếp thị và xúc tiến thương mại; phổ biến quảng cáo và các thông báo quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; quan hệ công chúng; thông tin thương mại và tư vấn người tiêu dùng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; trang trí quầy hàng; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đặt mua báo cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ giới thiệu việc làm; chuẩn bị bảng tiền lương; dịch vụ đại lý người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; cung cấp người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh cá nhân, kính râm, kính đeo, đồng hồ thông minh, vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động, tai nghe, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, túi, hành lý, ví tiền, ví cầm tay cho phụ nữ, ô, đệm, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, khăn tắm, quần áo, quần áo trẻ em, đồ đi chân, đồ đội đầu, dụng cụ thể thao, thiết bị tập thể hình, phụ kiện du lịch, sản phẩm dệt dân dụng, văn phòng phẩm, thiết bị cắm trại, thiết bị điện tử tiêu dùng và thiết bị điện tử cá nhân, cụ thể là: ti vi, máy vi tính, máy tính xách tay, điện thoại và điện thoại thông minh, máy tính bảng ipad, máy phát dvd, máy chơi trò chơi điện tử dạng bảng, hệ thống dàn âm thanh tại nhà, máy phát nhạc và máy nghe nhạc, máy phát mp3, máy ảnh kỹ thuật số.

---

(111) **4-0392475**
(210) 4-2019-11217
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Raptor

(151) 12.07.2021
(220) 08.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG AN NHIÊN PRODEZI (VN)
Số 2, ngõ 38, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn; tấm lát sàn không bằng kim loại; ván ốp chân tường không bằng kim loại; gỗ dán; gỗ xây dựng.

---

(111) **4-0392476**
(210) 4-2019-11164
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

EXOREX

(151) 12.07.2021
(220) 08.04.2019

(731) BF LIFE SCIENCES CO., LTD. (KR)
2nd Floor, 3 Sinbanpo-ro 49-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392477**
(210) 4-2019-10784
(181) 04.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

JITO SHOES

(151) 12.07.2021
(220) 04.04.2019

(531) 26.4.3; A26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) LÊ XUÂN TRƯỜNG (VN)
Số 37b Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán giày dép, túi xách.

---

(111) **4-0392478**
(210) 4-2019-10617
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SENTAKU

(151) 12.07.2021
(220) 03.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OHAYO VIỆT NAM (VN)
Số 104 đường Trần Phú, TDP Xuân Thượng 2, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0392479**
(210) 4-2019-10762
(181) 04.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 04.04.2019

(531) A25.3.3
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) LIN YI JIAN (CN)
No. 241-1, Shangchakou, Chakou Village, Tazhuang Town, Minqing County, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách tay; túi mua hàng; vali.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0392480**
(210) 4-2019-25786
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 12.07.2021
(220) 11.07.2019

(531) 26.1.1; 26.13.1; 19.7.1; 18.1.5
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VUA GIA VỊ (VN)
285, Phan Châu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0392481**
(210) 4-2019-11235
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 08.04.2019

(531) 26.7.25; A25.7.5; A17.2.2; 26.3.4
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp phố nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Than cốc; than cứng (Antraxit); than non; than đá (chất đốt, nhiên liệu); than bánh; khí đốt.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận

chuyển]; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; dây cáp bằng kim loại, không dùng để dẫn điện; dây kim loại thường; ốc vít bằng kim loại; gang ở dạng thô hoặc bán thành phẩm; khuôn kim loại dùng cho xưởng đúc; quặng kim loại; kim loại trắng; ống bằng kim loại; thép đúc; mành che ngoài cửa bằng kim loại; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; ống thép; tấm thép; thép cán thô [luyện kim]; phôi thép; thép thanh; thép cuộn; hợp kim thép; tấm lợp mái bằng kim loại (tôn); ngói bằng kim loại; tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ hợp kim nhôm kẽm (tôn lạnh); tấm lợp bằng thép mạ các hợp kim khác; thỏi thép đúc [luyện kim]; que kim loại dùng để hàn vảy; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; thanh thép sáng bóng; giàn giáo bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; giàn phơi quần áo có tay kéo bằng kim loại; giàn phơi điều khiển được bằng kim loại; lưới an toàn ban công bằng kim loại; cửa lưới chống muỗi bằng kim loại; lưới chống côn trùng bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy khai thác mỏ; máy khai thác quặng; máy công cụ; máy trộn; máy hàn; máy cẩu; máy cắt [máy móc], máy nghiền đập; máy đầm bàn; máy duỗi sắt tự động; máy động cơ đầm rung; máy uốn sắt; máy lu dắt tay; búa đục phá bê tông; máy đầm cóc; máy đột lỗ; máy bơm nước; máy cắt bê tông; máy xoa nền bê tông; máy đóng cọc; băng tải; máy ép cọc; máy phát điện; đai truyền cho máy móc; máy đập; máy khoan mỏ; cần trục; máy nén khí; máy nghiền; máy đào xúc.

Nhóm 09: Lưới an toàn; thiết bị điều khiển điện tử của hệ thống mành rèm tự động; điện thoại di động; lưới bảo hộ phòng ngừa tai nạn; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm nóng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống tưới nước tự động; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; dụng cụ nấu nướng bằng điện; điều hòa không khí; bình nước nóng; tủ lạnh; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); chảo điện; bếp điện; nồi cơm điện; ấm đun nước dùng điện.

Nhóm 19: Cửa lưới chống muỗi và côn trùng (không bằng kim loại); cửa, không bằng kim loại, được bọc; mành che bên ngoài cửa, không bằng kim loại hoặc vật liệu dệt; lan can, không bằng kim loại; gạch; đá để xây dựng; xỉ hạt lò cao (chất thải rắn từ quá trình sản xuất gang); xỉ thép; xỉ gang.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc nội thất bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật, bàn ghế cho các công trình công cộng; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; giường dùng trong bệnh viện; vách ngăn bằng gỗ; tủ đựng (không bằng kim loại); giá để đồ đạc; giá bày hàng; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá.

Nhóm 21: Đá silic nung chảy [bán thành phẩm] không dùng trong xây dựng; giàn phơi đồ giặt; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; kẹp phơi quần áo; khung căng quần áo; sợi thép rối cho việc làm sạch.

Nhóm 22: Mái che bằng vải dệt; vải bạt che nắng, mưa; rèm che bên ngoài cửa bằng vật liệu dệt; thang dây; lưới quây (dùng để đánh bắt cá); lưới để ngụy trang.

Nhóm 24: Rèm cửa ra vào; rèm cửa dạng lưới; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; màn chống muỗi; rèm cửa bằng vải.

Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; thịt lợn; thịt bò; thịt gia cầm; thịt muối; thịt đông khô; thịt giăm bông; thịt lợn muối xông khói; thịt băm viên; thịt lợn ướp; thịt đóng hộp; chiết xuất của thịt; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; nước canh thịt; nước thịt nấu đông; xúc xích; pa - tê gan; chả; giò; thực phẩm trên cơ sở cá; trứng gà.

Nhóm 31: Động vật sống; gia cầm sống; thủy sản còn sống; động vật giáp xác [sống]; lợn còn sống; bò còn sống, gà còn sống; dê còn sống; vật nuôi gây giống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: than cốc, than cứng (Antraxit), than non, than đá (chất đốt, nhiên liệu), than bánh, khí đốt, vật liệu xây dựng bằng kim loại, kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm, hợp kim của kim loại thường, đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển], sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm, dây cáp bằng kim loại, không dùng để dẫn điện, dây kim loại thường, ốc vít bằng kim loại, gang ở dạng thô hoặc bán thành phẩm, khuôn kim loại dùng cho xưởng đúc, quặng kim loại, kim loại trắng, ống bằng kim loại, thép đúc, mành che ngoài cửa bằng kim loại, thép dạng thô hoặc bán thành phẩm, ống thép, tấm thép, thép cán thô [luyện kim], phôi thép, thép thanh, thép cuộn, hợp kim thép, tấm lợp mái bằng kim loại (tôn), xỉ hạt lò cao (chất thải rắn từ quá trình sản xuất gang), xỉ thép, xỉ gang, ngói bằng kim loại, tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu), tấm lợp bằng thép mạ hợp kim nhôm kẽm (tôn lạnh), tấm lợp bằng thép mạ các hợp kim khác, thỏi thép đúc [luyện kim], que kim loại dùng để hàn vảy, vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng, thanh thép sáng bóng, giàn giáo bằng kim loại, giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, giàn phơi quần áo có tay kéo bằng kim loại, giàn phơi điều khiển được bằng kim loại, lưới an toàn ban công bằng kim loại, cửa lưới chống muỗi bằng kim loại, lưới chống côn trùng bằng kim loại, máy khai thác mỏ, máy khai thác quặng, máy công cụ, máy trộn, máy hàn, máy cẩu, máy cắt [máy móc], máy nghiền đập, máy đầm bàn, máy duỗi sắt tự động, máy động cơ đầm rung máy uốn sắt, máy lu dắt tay, búa đục phá bê tông, máy đầm cóc, máy đột lỗ, máy bơm nước, máy cắt bê tông, máy xoa nền bê tông, máy đóng cọc, băng tải, máy ép cọc, máy phát điện, đai truyền cho máy móc, máy đập, máy khoan mỏ, cần trục, máy nén khí, máy nghiền, máy đào xúc, lưới an toàn, thiết bị điều khiển điện tử của hệ thống mành rèm tự động, điện thoại di động, lưới bảo hộ phòng ngừa tai nạn, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí], hệ thống và thiết bị làm lạnh, thiết bị làm nóng nước, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống tưới nước tự động, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, dụng cụ nấu nướng bằng điện, điều hòa không khí, bình nước nóng, tủ lạnh, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), chảo điện, bếp điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, cửa lưới chống muỗi và côn trùng (không bằng kim loại), cửa, không bằng kim loại được bọc, mành che bên ngoài cửa, không bằng kim loại hoặc vật liệu dệt, lan can, không bằng kim loại, gạch, đá để xây dựng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong trường học, đồ đạc nội thất bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại, đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo, đồ gỗ mỹ thuật, bàn ghế cho các công trình công cộng, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], giường dùng trong bệnh viện, vách ngăn bằng gỗ, tủ đựng (không bằng kim loại), giá để đồ đạc, giá bày hàng, giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá, đá silic nung chảy [bán thành phẩm] không dùng trong xây dựng, giàn phơi đồ giặt, dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay, kẹp phơi quần áo, khung căng quần áo, sợi thép rối cho việc làm sạch, mái che bằng vải dệt, vải bạt che nắng, mưa, rèm che bên ngoài cửa bằng vật liệu dệt, thang dây, lưới quây (dùng để đánh bắt cá), lưới để ngụy trang, rèm cửa ra vào, rèm cửa dạng lưới, rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, rèm tắm bằng vải hoặc nhựa, màn chống muỗi, rèm cửa bằng vải, thịt, thịt đã được bảo quản, thịt lợn, thịt bò, thịt gia cầm, thịt muối, thịt đông khô, thịt giăm bông, thịt lợn muối xông khói, thịt băm viên, thịt lợn ướp, thịt đóng hộp, chiết xuất của thịt, thực phẩm chế biến

được làm từ thịt, nước canh thịt, nước thịt nấu đông, xúc xích, pa - tê gan, chả; giò, thực phẩm trên cơ sở cá, trứng gà, động vật sống, gia cầm sống, thủy sản còn sống, động vật giáp xác [sống], lợn còn sống, bò còn sống, gà còn sống, dê còn sống, vật nuôi gây giống; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất năng lượng; dịch vụ đốn gỗ và xẻ gỗ; dịch vụ hàn; dịch vụ tẩy gỉ; dịch vụ tinh chế; dịch vụ mạ kim loại.

---

(111) **4-0392482**
(210) 4-2019-36223
(181) 18.09.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 18.09.2019

(531) 6.1.2; 26.4.1; 26.3.4
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TSG VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà CT1, tổ hợp The Pride, KĐTM An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản: cho thuê, mua, bán bất động sản.

---

(111) **4-0392483**
(210) 4-2019-08975
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 25.03.2019

(531) 25.1.25; 26.4.2; A26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM PHYTOSANTÉ VIỆT NAM (VN)
P410, nhà B4, tập thể Bộ Ngoại giao, Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia

vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0392484**
(210) 4-2019-08832
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Dong-Dong Gurimo

(151) 13.07.2021
(220) 22.03.2019

(731) KIM MINKYUNG (KR)
658-3 Pangyo-dong, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; dầu dinh dưỡng dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng; bút kẻ lông mày (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho da đầu (phần có tóc); son môi; chế phẩm mỹ phẩm xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; kem dưỡng ẩm dùng cho mặt; mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể và làn da; nước thơm dùng cho trẻ nhỏ; kem chống nắng; kem chống nhăn; nước thơm dùng để chăm sóc da mặt và cơ thể; nước hoa; chế phẩm dùng để tạo kiểu tóc; huyết thanh dùng cho tóc, không chứa thuốc (mỹ phẩm); son dưỡng môi.

---

(111) **4-0392485**
(210) 4-2019-08830
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Dong-Dong Gurimo

(151) 13.07.2021
(220) 22.03.2019

(731) KIM MINKYUNG (KR)
658-3 Pangyo-dong, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Thiết bị chuyên dùng để trang điểm mắt; bông dùng để đánh phấn lên da mặt; bình xịt phun sương (rỗng); chổi cọ (mỹ phẩm), không dùng điện; dụng cụ tẩy trang không dùng điện; bình xịt nước hoa (rỗng); chai đựng nước hoa (rỗng); ống nhỏ giọt dùng cho mục đích mỹ phẩm (rỗng); chổi cọ dùng cho môi; bàn chải làm sạch mặt; bông làm sạch mặt; vật dụng phân phối khăn giấy dùng cho mặt; vật dụng phân phối kem dùng cho tay; vật dụng phân phối nước hoa dạng xịt; chổi cọ dùng để trang điểm; vật dụng giữ chổi cọ mỹ phẩm; bông trang điểm dùng cho mặt; thiết bị chuyên dùng để trang điểm; chổi dùng cho mục đích mỹ phẩm; dụng cụ tẩy trang; bình bơm phun dùng cho mục đích trang điểm.

---

(111) **4-0392486**
(210) 4-2019-08261
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 20.03.2019

(531) 26.15.15; 25.1.25; A5.5.20; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất - Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0392487**
(210) 4-2019-06132
(181) 01.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 01.03.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VINH BẢO (VN)
162/3/7 Nguyễn Thượng Hiền, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các thiết bị điện, điện tử bao gồm: pin, dây cáp sạc, adapter (bộ chuyển đổi), hộp pin ngoài, ắc quy, máy biến áp, thiết bị ổn áp, máy tính, máy vi tính, máy tính bảng, ti vi, điện thoại, điện thoại thông minh, loa, micro (míc), máy chơi game, máy nghe nhạc, máy ảnh, tai nghe, đồng hồ thông minh, tay cầm hỗ trợ chơi game, đồ sạc dự phòng, kính thực tế ảo, phần mềm máy vi tính, phần mềm di động, công tắc tự động thông minh, ổ cắm thông minh, đèn thông minh, chuông cửa báo thông minh, remote (dụng cụ) điều khiển từ xa, thiết bị cảnh báo chống trộm, camera (thiết bị ghi hình) giám sát, thiết bị báo khói, thiết bị báo rò rỉ gas, thiết bị cảm biến tràn nước, thiết bị định vị người và vật thông minh, chuông báo động, loa báo động, đèn chớp nháy báo động, máy báo trẻ khóc, quạt, máy sưởi, máy sấy, đèn bắt muỗi, đồng hồ hẹn giờ nấu ăn, nhiệt kế thực phẩm kỹ thuật số, bình đựng xà phòng cảm ứng tự bơm, dụng cụ vệ sinh răng miệng tự động, dây treo quần áo thông minh, máy sấy tóc, máy lọc không khí, máy hút ẩm, máy hút bụi, bàn ủi, máy tạo độ ẩm phun sương, máy in, máy đếm, máy pho to, máy chiếu, thiết bị ghi hình, thiết bị tạo hình, thiết bị đèn chiếu, đèn pha, đèn huỳnh quang, cầu chì, cầu dao, ổ cắm, dây điện, ống luồn dây điện, tủ điện.

---

(111) **4-0392488**
(210) 4-2019-05012
(181) 20.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NOMAD

(151) 13.07.2021
(220) 20.02.2019

(531) A24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HEM (VN)
Tầng 19, khu A, Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu thiên nhiên; mỹ phẩm.

Nhóm 11: Thiết bị xông hơi để khử trùng, tẩy uế không dùng cho mục đích y tế; thiết bị lọc không khí.

---

(111) **4-0392489**
(210) 4-2019-03083
(181) 25.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 25.01.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; 2.7.9; 4.5.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THU THỦY (VN)
Số nhà 37, khu dân cư Thái Học I, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: quần áo, sữa, đồ ăn, thực phẩm chức năng, đồ dùng, đồ chơi dành cho trẻ em trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, mạng điện thoại.

---

(111) **4-0392490**
(210) 4-2019-02275
(181) 18.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SIXTYSIX
www.sixtysix.vn

(151) 13.07.2021
(220) 18.01.2019

(531) 25.5.25; A26.11.8
(731) NGUYỄN HỒNG LONG (VN)
166 Sơn Tây, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng; găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, giày dép, thắt lưng, khăn choàng, găng tay, túi xách, vali, ví (bóp), tất đi chân; quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; xuất nhập khẩu hàng hóa.

---

(111) **4-0392491**
(210) 4-2018-41988
(181) 29.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

MORIJAPANE

(151) 13.07.2021
(220) 29.11.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392492**
(210) 4-2018-41982
(181) 29.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 29.11.2018

(531) 1.15.23; 24.15.2; 10.5.25; 2.9.14; 2.9.25
(591) Trắng, vàng, đen, vàng da, da cam, xanh dương, xanh nhạt, xanh dương sẫm, xanh cô ban, hồng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; tã giấy dùng cho trẻ em; tã giấy dùng cho người già.

---

(111) **4-0392493**
(210) 4-2018-40919
(181) 21.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

MARIGOLD

(151) 13.07.2021
(220) 21.11.2018

(731) LEE, CHIA HSUAN (TW)
4F.-1, No.350, Zhonghua 1st Rd., Gushan Dist., Kaohsiung City 80457, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; hoa tai; đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0392494**
(210) 4-2018-36841
(181) 24.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

KOA tea

(151) 13.07.2021
(220) 24.10.2018

(531) A5.3.15; A5.3.13; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHOA CAFÉ (VN)
432 Thủ Khoa Huân, phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn và nước uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0392495**
(210) 4-2018-34947
(181) 09.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

VIET NHAT

(151) 13.07.2021
(220) 09.10.2018

(531) 26.4.3; 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh cô ban, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGHỈ DƯỠNG VIỆT NHẬT (VN)
Tầng 14 tòa nhà Việt, số 1 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản.

---

(111) **4-0392496**
(210) 4-2018-34940
(181) 09.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

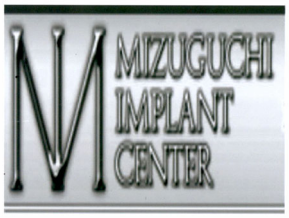

(151) 13.07.2021
(220) 09.10.2018

(531) 26.15.15; 24.9.1; 26.3.23; A26.11.8
(591) Bạc, đen, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHA KHOA CẨM TÚ (VN)
4B Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán răng sứ, răng giả.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

---

(111) **4-0392497**
(210) 4-2018-34726
(181) 08.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

ABPHARMA

(151) 13.07.2021
(220) 08.10.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc thú y, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0392498**
(210) 4-2018-33840
(181) 01.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

VESPER

(151) 13.07.2021
(220) 01.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỜI TRANG MINH NGỌC (VN)
436A/92 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; dây đeo đồng hồ bằng da; đồ trang sức (ngọc trai, bông tai, vòng cổ, vòng đeo tay).

Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi du lịch; ví (bóp); vali; cặp da.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ, trưng bày sản phẩm: ba lô, túi xách tay, túi du lịch, ví (bóp), vali, cặp da, đồng hồ đeo tay, trang sức, bông tai, vòng đeo tay, vòng đeo chân, nữ trang thiết kế [đồ kim hoàn]; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); tổ chức sự kiện cho mục đích kinh doanh và thương mại.

---

(111) **4-0392499**
(210) 4-2018-33393
(181) 27.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

SHAN THỊNH

(151) 13.07.2021
(220) 27.09.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ ĐÔNG DƯỢC THẾ GIA (VN)
Thôn Thác Hoa 3, xã Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược (dùng cho mục đích y tế); trà táo mèo (dùng cho mục đích y tế); kẹo dùng cho mục đích y tế; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Nhóm 30: Trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở trà (không dùng cho mục đích y tế); các loại trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế) như: trà táo mèo; trà gừng; trà hoa cúc; trà khổ qua.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống đóng chai; nước ngọt; bia; xi rô dùng cho đồ uống; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

---

(111) **4-0392500**
(210) 4-2018-33062
(181) 25.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
NAM LONG
NƠI GỬI TRỌN NIỀM TIN SỨC KHỎE

(151) 13.07.2021
(220) 25.09.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 4.5.1; 4.5.3
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC NAM LONG (VN)
Số 92, đường Bà Triệu, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám bệnh đa khoa; thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu spa; dịch vụ tắm hơi mát xa (massage); gieo trồng cây thuốc; dịch vụ xét nghiệm y tế.

---

(111) **4-0392501**
(210) 4-2018-32664
(181) 21.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

JONGGUN

(151) 13.07.2021
(220) 21.09.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0392502**
(210) 4-2018-32663
(181) 21.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

HORMOPHAR

(151) 13.07.2021
(220) 21.09.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392503**
(210) 4-2018-32660
(181) 21.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Trác Việt Kiện Cốt

(151) 13.07.2021
(220) 21.09.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIẾP THỊ DHS VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngách 381/77 đường Nguyễn Khang, tổ 12, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392504**
(210) 4-2018-32631
(181) 21.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

CNHA

(151) 13.07.2021
(220) 21.09.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẢO MINH (VN)
50E, Khu đô thị mới Đại Kim - Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0392505**
(210) 4-2018-08562
(181) 23.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

THANH TRUC

(151) 13.07.2021
(220) 23.03.2018

(531) 26.3.23; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MTV GOLD KHÁNH HÒA (VN)
Thôn 5, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 01: Phân hữu cơ.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn hạn.

---

(111) **4-0392506**
(210) 4-2017-25055
(181) 10.08.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

RAM-EXTRA

(151) 13.07.2021
(220) 10.08.2017

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống: nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm; mua bán: con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản; mua bán thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0392507**
(210) 4-2017-13353
(181) 12.05.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 12.05.2017

(531) A1.1.10; 6.1.2; 18.3.2; A3.7.24
(591) Xanh, trắng, đỏ,
(731) CƠ SỞ NƯỚC MẮM HÒN CAU (VN)
80 Bạch Đằng, phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0392508**
(210) 4-2016-34423
(181) 01.11.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

PHƯƠNG DUNG

(151) 13.07.2021
(220) 01.11.2016

(731) NGUYỄN VĂN LỘC (VN)
Ô 3, Khu A, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 18: Hàng da và giả da: ba lô, túi xách, ví (bóp), va-li.

Nhóm 25: Quần áo, quần áo thể thao (đồng phục thể thao, quần lót đệm) quần áo trẻ em và trẻ sơ sinh, quần áo lót mặc bên trong (người lớn và trẻ em), giày dép, mũ nón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, quần áo thể thao (đồng phục thể thao, quần lót đệm), quần áo trẻ em và trẻ sơ sinh, quần áo lót mặc bên trong (người lớn và trẻ em), quần áo đan, giày dép, mũ nón, cà vạt, khăn choàng, hàng da và giả da (ba lô, túi xách, bóp, ví, dây nịch, vali), mắt kính, phụ kiện thời trang (vòng đeo tay, đeo cổ, đeo chân, dây chuyền, nhẫn, hoa (bông) tai, ghim tóc, kẹp tóc, dây cột tóc, nơ, mắt kính, đồng hồ, móc khóa), dịch vụ chuỗi cửa hàng bán lẻ: quần áo, quần áo thể thao đồng phục thể thao, quần lót đệm), quần áo trẻ em và trẻ sơ sinh, quần áo lót mặc bên trong (người lớn và trẻ em), quần áo đan, giày dép, mũ nón, cà vạt, khăn choàng, hàng da và giả da (ba lô, túi xách, bóp, ví, dây nịch, vali), mắt kính, phụ kiện thời trang (vòng đeo tay, đeo cổ, đeo chân, dây chuyền, nhẫn, hoa (bông) tai, ghim tóc, kẹp tóc, dây cột tóc, nơ, mắt kính, đồng hồ, móc khóa), dịch vụ đại lý ký gửi hàng thời trang: quần áo, quần áo thể thao (đồng phục thể thao, quần

lót đệm), quần áo trẻ em và trẻ sơ sinh, quần áo lót mặc bên trong (người lớn và trẻ em), quần áo đan, giày dép, mũ nón, cà vạt, khăn choàng, hàng da và giả da (ba lô, túi xách, bóp, ví, dây nịch, vali), mắt kính, phụ kiện thời trang (vòng đeo tay, đeo cổ, đeo chân, dây chuyền, nhẫn, hoa (bông) tai, ghim tóc, kẹp tóc, dây cột tóc, nơ, mắt kính, đồng hồ, móc khóa), dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm và trưng bày sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá.

---

(111) **4-0392509**
(210) 4-2019-25614
(181) 10.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

salua

(151) 13.07.2021
(220) 10.07.2019

(731) HE FANG (KR)
#501,6, Toegye-ro 63-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ cho người khác; xúc tiến bán hàng cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo trực tuyến qua mạng máy tính; trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0392510**
(210) 4-2019-25613
(181) 10.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LUCELLAsalua

(151) 13.07.2021
(220) 10.07.2019

(731) HE FANG (KR)
#501,6, Toegye-ro 63-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ cho người khác; xúc tiến bán hàng cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo trực tuyến qua mạng máy tính; trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0392511**
(210) 4-2019-25609
(181) 10.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FOSTER

(151) 13.07.2021
(220) 10.07.2019

(731) FOSTER ELECTRIC COMPANY, LIMITED (JP)
1-1-109, Tsutsujigaoka, Akishima City, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Còi điện; hệ thống loa; loa; tai nghe; micro; bộ truyền động rung.

---

(111) **4-0392512**
(210) 4-2019-25426
(181) 10.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 10.07.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lam, xanh lá cây, trắng, hồng, xanh nước biển, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG LAM GIANG (VN)
Số 35, đường Lê Văn Miến, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0392513**
(210) 4-2019-25425
(181) 10.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 10.07.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.3; 26.4.7; 1.15.23
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIC (VN)
101 Hoa Lan, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

Nhóm 09: Hệ thống điện năng lượng mặt trời, năng lượng điện gió.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt điện, lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 42: Thiết kế, lập trình hệ thống điện tự động hóa.

---

(111) **4-0392514**
(210) 4-2019-25411
(181) 10.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 10.07.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.1
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ KIM (VN)
36-38 Lâm Hoành, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê phòng họp; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0392515**
(210) 4-2019-25396
(181) 10.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 10.07.2019

(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.1.1; 1.15.23; A16.3.3; 26.3.4
(591) Xanh lá, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH YOLO & GO (VN)
28 Phú Lộc, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0392516**
(210) 4-2019-25348
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 09.07.2019

(731) KHUE BROTHERS HOLDINGS SDN. BHD. (MY)
No. 30, Jalan Hang Lekir, 50000 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt giăm bông; thịt lợn muối xông khói; gia cầm (không còn sống); chiết xuất của thịt; thịt được bảo quản; thịt sấy khô; thịt muối; thịt nướng, thịt quay; ruốc; thịt ướp muối; thịt băm; tôm sấy khô.

---

(111) **4-0392517**
(210) 4-2019-25344
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 09.07.2019

(731) CAO QUỐC VINH (VN)
42 Trần Cao Vân, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; cà phê hạt; cà phê rang xay; cà phê bột.

---

(111) **4-0392518**
(210) 4-2019-25339
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HIWIN

(151) 13.07.2021
(220) 09.07.2019

(731) HIWIN TECHNOLOGIES CORP. (TW)
No. 7, Jingke Road, Nantun District, Taichung City 40852, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ truyền động bánh răng sóng [bộ truyền động cho máy móc]; bộ giảm tốc [bộ phận của máy]; rô bốt công nghiệp; cánh tay rô bốt cho mục đích công nghiệp; kẹp [bộ phận của máy]; bộ phận của máy móc, cụ thể là khớp nối; bộ phận của máy móc cụ thể là bộ phận của khớp nối để kết nối băng trượt, tấm kim loại và cơ cấu dẫn hướng; bàn quay cho máy công cụ; động cơ mô men xoắn, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ truyền động trực tiếp, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ servo, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ điện cho máy móc có bộ điều khiển dẫn động servo kỹ thuật số; bàn trượt điều hướng hai chiều xy [máy móc]; bàn cho máy móc; bộ khởi động cho động cơ servo; bộ dẫn động servo cho động cơ; bộ truyền động servo [bộ phận của máy móc]; máy gia công kim loại; máy nâng [thang máy].

Nhóm 09: Thiết bị đo định vị; bộ biến tần năng lượng tái tạo; rô-bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; phần mềm; thiết bị mã hoá từ tính; thiết bị mã hóa; bộ điều khiển động cơ servo điện tử; bộ điều khiển điện tử động cơ điện.

Nhóm 12: Bộ phận khung cho xe ô tô; động cơ cho xe ô tô; phanh lái cho xe cộ; bộ phận của xe cộ mặt đất, cụ thể là giá đỡ bánh răng để bảo vệ hệ thống lái bằng điện bên trong xe cộ; hệ thống phanh cho xe cộ; cơ cấu dẫn động điện-thủy lực cho xe cộ mặt đất [động cơ]; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu dẫn hướng tuyến tính cho xe cộ mặt đất; cơ cấu dẫn hướng tuyến tính cho máy bay; cơ cấu dẫn hướng tuyến tính cho phương tiện chạy bằng đường sắt; vít me bi cho xe cộ mặt đất; vít me bi cho máy bay; vít me bi cho phương tiện chạy bằng đường sắt; ổ bi cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán buôn vít me bi; dịch vụ bán buôn cơ cấu dẫn hướng tuyến tính; dịch vụ bán buôn ổ bi; dịch vụ bán buôn bộ phận của máy móc; dịch vụ bán buôn người máy công nghiệp; dịch vụ bán buôn thiết bị y tế; dịch vụ bán buôn thiết bị hỗ trợ đi lại cho người khuyết tật cho mục đích y tế; dịch vụ bán buôn thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; dịch vụ bán buôn tấm thu năng lượng mặt trời để sản xuất điện; dịch vụ bán buôn tấm pin mặt trời; dịch vụ bán buôn máy phát điện và các bộ phận của chúng; dịch vụ bán buôn bộ biến tần năng lượng tái tạo; dịch vụ bán buôn phần mềm; dịch vụ bán lẻ vít me bi; dịch vụ bán lẻ cơ cấu dẫn hướng tuyến tính; dịch vụ bán lẻ ổ bi; dịch vụ bán lẻ bộ phận của máy móc; dịch vụ bán lẻ người máy công nghiệp; dịch vụ bán lẻ thiết bị y tế; dịch vụ bán lẻ thiết bị hỗ trợ đi lại cho người khuyết tật cho mục đích y tế; dịch vụ bán lẻ thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; dịch vụ đặt hàng trực tuyến vít me bi; dịch vụ đặt hàng trực tuyến cơ cấu dẫn hướng tuyến tính; dịch vụ đặt hàng trực tuyến ổ bi; dịch vụ đặt hàng trực tuyến bộ phận của máy móc; dịch vụ đặt hàng trực tuyến người máy công nghiệp; dịch vụ đặt hàng trực tuyến thiết bị y tế; dịch vụ đặt hàng trực tuyến thiết bị hỗ trợ đi lại cho người khuyết tật cho mục đích y tế; dịch vụ đặt hàng trực tuyến thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; dịch vụ đặt hàng trực tuyến tấm thu năng lượng mặt trời để sản xuất điện; dịch vụ đặt hàng trực tuyến máy phát điện và các bộ phận của chúng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến bộ biến tần năng lượng tái tạo; dịch vụ đặt hàng trực tuyến phần mềm.

(111) **4-0392519**
(210) 4-2019-25335
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 09.07.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1; 2.7.23; 2.7.13
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ANCORIC (VN)
Số 7, ngõ 12, thôn Tầng My, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ứng dụng cho điện thoại thông minh (phần mềm ứng dụng); ứng dụng cho máy tính bảng (phần mềm ứng dụng); ứng dụng di động có thể tải về được (phần mềm); ứng dụng di động có thể tải về được dùng cho thương mại điện tử (phần mềm); phần mềm máy tính có thể tải về được.

---

(111) **4-0392520**
(210) 4-2019-25301
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 09.07.2019

(531) A26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VIỆT NAM (VN)
Km9, đường Võ Văn Kiệt, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống tinh lọc; nước ép trái cây; nước giải khát có ga.

---

(111) **4-0392521**
(210) 4-2019-25282
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DEESIO

(151) 13.07.2021
(220) 09.07.2019

(731) NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)
Phòng 804 toà nhà Rainbow Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồ trang sức bằng đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; dây bằng kim loại quý (đồ trang sức).

---

(111) **4-0392522**
(210) 4-2019-25279
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 09.07.2019

(531) A26.11.12; 26.1.2; 1.15.23
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) BÙI NHƯ ÁNH (VN)
Khu 9, xã Sóc Đăng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô, phụ tùng ô tô.

---

(111) **4-0392523**
(210) 4-2019-21910
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YOSTAR

(151) 13.07.2021
(220) 18.06.2019

(731) YONGNONG BIOSCIENCES CO,. LTD. (CN)
Hangzhou Gulf Economy And Technology Development Zone Shangyu, Zhejiang China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm để diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm diệt ốc sên; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

---

(111) **4-0392524**
(210) 4-2019-21909
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 18.06.2019

(531) 3.9.1; 6.1.2; 26.1.1; A6.3.5
(591) Đen, trắng, xanh rêu xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám, trắng ngà, đỏ rượu, nâu đỏ nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ CÁ RÔ TỔNG TRƯỜNG (VN)
Đường Chi Phong, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Cá rô tươi, còn sống.

---

(111) **4-0392525**
(210) 4-2019-21906
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 18.06.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; A1.5.3
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, trắng, cam.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THẮNG HÒA (VN)
Đường Tân An, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời/giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0392526**
(210) 4-2019-21905
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 18.06.2019

(531) A8.1.16; 5.7.24; 26.1.1; 25.1.5; A25.1.10; 25.1.25
(591) Trắng, xám, xám đậm, xanh lá cây, hồng đậm.
(731) TRẦN THỊ THANH MAI (VN)
Số nhà 116, đường Tô Vĩnh Diệm, phố Tân Thịnh, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kem; thạch trái cây (dạng kẹo bánh).

---

(111) **4-0392527**
(210) 4-2019-21895
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LHK

(151) 13.07.2021
(220) 18.06.2019

(731) LÝ THIÊN KIM (VN)
Số 29B, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Vỏ xe cộ; còi cho xe cộ; phanh xe cộ; đèn xe máy; xích xe máy; động cơ xe máy.

---

(111) **4-0392528**
(210) 4-2019-21894
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 18.06.2019

(531) 26.1.6; 8.7.5; A11.3.7
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, hồng, cam, vàng, tím.
(731) NGUYỄN THANH TUẤN (VN)
Số 113/26 đường Tân Thới Hiệp 13, khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0392529**
(210) 4-2019-21890
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 18.06.2019

(531) 3.1.6; A3.1.24
(591) Trắng, xám đen, vàng cam, hồng nhạt, hồng đậm, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm.
(731) AN VIỆT HƯNG (VN)
Số 6, ngách 6, ngõ 121 phố Trần Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy sấy không khí; thiết bị sấy; thiết bị sấy khô; hệ thống và thiết bị sấy.

Nhóm 20: Gương tráng bạc; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; gương soi; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giỏ, kệ).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0392530**
(210) 4-2019-21875
(181) 17.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

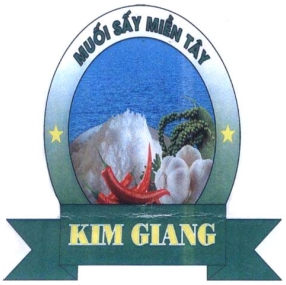

(151) 13.07.2021
(220) 17.06.2019

(531) A6.3.4; 26.1.2; A1.1.10; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng, xanh nước biển.
(731) HỘ KINH DOANH MUỐI SẤY MIỀN TÂY KIM GIANG (VN)
Tổ 5, ấp Vĩnh Thạnh A, xã Vĩnh Hoà, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Muối nấu ăn.

---

(111) **4-0392531**
(210) 4-2019-21865
(181) 17.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BKSOUND

(151) 13.07.2021
(220) 17.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ BK SOUND VIỆT NAM (VN)
B8 - 11, KĐT Vinhomes Gardenia, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Micrô; loa phóng thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; đầu đĩa dvd.

---

(111) **4-0392532**
(210) 4-2019-21855
(181) 17.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

mPOS.vn
Where payment matters

(151) 13.07.2021
(220) 17.06.2019

(531) 26.1.2; 26.1.5; 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, cam, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MPOS VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, toà nhà VTC Online, số 18, đường Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải về.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ cho vay [tài chính]; trả góp.

---

(111) **4-0392533**
(210) 4-2019-21836
(181) 17.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LIGHTING
Nơi tinh hoa hội tụ ánh sáng !

(151) 13.07.2021
(220) 17.06.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - XNK VIỆT ANH (VN)
Số 22, đường Hermann Gmeiner, khối Yên Phúc, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng, đèn, đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led].

---

(111) **4-0392534**
(210) 4-2018-44264
(181) 14.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Rakuten

(151) 13.07.2021
(220) 14.12.2018

(531) 26.3.1; A26.3.5
(731) RAKUTEN, INC. (JP)
1-14-1 Tamagawa, Setagaya-ku, Tokyo, 158-0094, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng tự động.

Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống được; các chương trình trò chơi dùng cho điện thoại di động; phần mềm mã hóa; phần mềm dùng cho việc nhắn tin trực tuyến; phần mềm bảo vệ quyền riêng tư; phần mềm thương mại điện thoại và thương mại điện tử trên máy tính cho phép người dùng thực hiện các giao dịch thương mại điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính cầm tay, cụ thể là phần mềm dùng cho thương mại điện tử; thương mại di động, và mua sắm trực tuyến; phần mềm máy tính dùng cho thương mại điện tử; thương mại di động, và mua sắm trực tuyến, cụ thể là phần mềm dùng để trò chuyện và nhắn tin liên quan đến thương mại điện tử, thương mại di động, và mua sắm trực tuyến; phần mềm máy tính dùng cho thương mại điện tử; thương mại di động, và mua sắm trực tuyến, cụ thể là bàn phím ảo, xây dựng nhân vật (character art) và giao diện người dùng để hỗ trợ các giao dịch mua sắm; xuất bản phẩm điện tử; điện thoại di động; máy tính; thiết bị dùng để ghi âm, truyền tải hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy quay phim; thiết bị thu hình (tivi); micrô; tai nghe; thiết bị thông tin liên lạc và tái tạo (replication) dùng cho các bộ phận, loa, dụng cụ và thiết bị máy tính; phần mềm chia sẻ địa điểm; phần mềm dẫn đường; phần mềm định vị toàn cầu (GPS); phần mềm bản đồ; phần mềm mạng; phần mềm ứng dụng máy tính; đồ họa có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi; thiết bị viễn thông có thể đeo được; thiết bị thông tin liên lạc có thể đeo được dạng đồng hồ đeo tay; ứng dụng di động có thể tải xuống được dùng với các thiết bị máy tính có thể đeo được; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm giải trí tương tác; phần mềm tương tác; phần mềm máy tính tương tác cho phép trao đổi thông tin; phần mềm có thể tải xuống được cho phép tải lên, đăng bài, trình diễn, hiển thị, gắn thẻ, viết bài, chia sẻ hoặc theo những cách khác cung cấp thông tin hoặc phương tiện truyền thông điện tử qua internet hoặc các mạng thông tin liên lạc khác; xuất bản phẩm có thể xuống được; phần mềm máy tính sử dụng trong giám sát, theo dõi và kiểm tra các giao diện lập trình ứng dụng (api) và dữ liệu và lưu lượng của tập hợp các ứng dụng dịch vụ nhỏ (microservice); phần mềm máy tính dùng để sáng tạo và duy trì các tài liệu kỹ thuật, tạo ra mã mẫu (sample code) và giới thiệu các nhà phát triển ứng dụng; phần mềm máy tính sử dụng trong việc bảo mật, quản lý và mở rộng các giao diện lập trình ứng dụng (api) và tập hợp các ứng dụng dịch vụ nhỏ (microservices); phương tiện truyền thông và thiết bị lưu giữ trữ liệu; máy tính và thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống được; ứng dụng thiết bị di động, có thể tải xuống được; chương tình máy tính liên quan đến tài chính, thông tin kinh doanh, dịch vụ môi giới, đầu tư, báo giá và truyền tải dữ liệu, tin nhắn và hình ảnh bằng thiết bị điện tử;

ứng dụng thiết bị di động liên quan đến tài chính, thông tin kinh doanh, dịch vụ môi giới, đầu tư, báo giá và truyền tải dữ liệu, tin nhắn và hình ảnh bằng thiết bị điện tử; nền tảng phần mềm máy tính sử dụng trong việc môi giới và xử lý giao dịch trong đổi tiền, chứng khoán và các công cụ tài tính khác; nền tảng ứng dụng thiết bị di động dùng trong việc môi giới và xử lý giao dịch trong đổi tiền, chứng khoán và các công cụ tài tính khác; ứng dụng thiết bị di động dùng để cung cấp và quản lý các chiến lược kinh doanh, việc kinh doanh và môi giới chứng khoán tự động; chương trình máy tính dùng để cung cấp và quản lý các chiến lược kinh doanh, việc kinh doanh và môi giới chứng khoán tự động; thiết bị đọc và ghi dữ liệu cho việc định giá tiền tệ bao gồm tiền điện tử; chương trình máy tính; thiết bị và bộ phận viễn thông; thẻ đa năng dùng cho dịch vụ tài chính; xuất bản phẩm, bản tin, tạp chí, xuất bản phẩm định kỳ, sách nhỏ và tờ quảng cáo, tất cả dưới dạng điện tử được cung cấp trực tuyến từ các dữ liệu hoặc từ các tiện nghi được cung cấp trên internet (bao gồm cả trang web); phần mềm và phần cứng máy tính dùng để cung cấp các dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài chính, dịch vụ quản lý tài khoản ngân hàng, dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ thanh toán, phân tích tài chính và báo cáo tài chính, dịch vụ quản lý tài chính, và dịch vụ thông tin liên quan đến ngân hàng và tài chính; phần mềm máy tính dùng cho dịch vụ đại lý du lịch; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động và máy tính cầm tay, cụ thể là phần mềm máy tính dùng cho dịch vụ đại lý du lịch; thiết bị hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân dưới dạng đồng hồ; điện thoại thông minh; kính thông minh; máy tính và thiết bị ngoại vi của chúng; thiết bị xử lý dữ liệu; tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được; tệp tin hình ảnh có thể tải xuống được; đĩa video và băng video đã được ghi sẵn; thiết bị đọc và ghi thẻ mạch tích hợp (ic); phần mềm ứng dụng; hình ảnh động (video) và hình ảnh có thể tải xuống được; thiết bị đầu cuối thanh toán điện tử; phần mềm máy tính dùng để thu thập thông tin về thẻ tín dụng và tiền điện tử và dùng để thanh toán thẻ tín dụng và tiền điện tử; thiết bị đọc thẻ từ dùng cho thẻ tín dụng; chương trình máy tính có thể tải xuống được; thiết bị và dụng cụ thông tin liên lạc chạy điện; máy tính bảng, và bộ phận và phụ tùng của nó; chương trình máy tính dùng cho máy tính bảng; vật mang dữ liệu được ghi sẵn các chương trình máy tính dùng cho máy tính bảng; máy đếm tiền; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số; chương trình máy tính dùng cho thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số; chương trình máy tính dùng cho điện thoại di động bao gồm cả điện thoại thông minh; điện thoại di động bao gồm cả điện thoại thông minh; các bộ phận và phụ tùng của điện thoại di động bao gồm cả điện thoại thông minh; vật mang dữ liệu ghi sẵn các chương tình máy tính dùng cho điện thoại di động bao gồm cả điện thoại thông minh; máy rút tiền tự động (atm); đồng hồ thông minh; thiết bị cà thẻ bán hàng (pos) và chương trình máy tính dùng cho thiết bị này; thẻ chip điện tử đã được mã hóa; thẻ từ tính trống; đĩa từ tính, đĩa quang học, đĩa từ tính quang học, các băng video và đĩa video khác, thẻ mạch tích hợp (ic), băng từ tính đã được ghi sẵn trước; phần mềm ứng dụng dùng để thanh toán hoặc xử lý tiền điện tử, thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ dùng với thiết bị đọc mã vạch hoặc mã ma trận (qr); chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng cho máy đọc và ghi thẻ mạch tích hợp (ic); thiết bị đầu cuối dùng để thanh toán và xử lý tiền điện tử; chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng cho việc vận hành thiết bị đầu cuối để thanh toán và xử lý tiền điện tử; chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng cho việc thanh toán và xử lý tiền điện tử; chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng để nạp lại thẻ mạch tích hợp (ic); thiết bị dùng để nạp lại thẻ mạch tích hợp (ic); chương tình máy tính có thể tải xuống được dùng cho thiết bị đọc sử dụng công nghệ kết nối tầm ngắn (nfc); thiết bị đọc sử dụng công nghệ kết nối tầm ngắn (nfc); chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng cho máy tính có thể đeo được; chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng cho máy bán hàng tự động; máy in biên lai; chương trình có thể tải xuống được dùng trong quản lý và giao dịch tiền ảo, tiền mã hóa (cryptocurrency) hoặc phiếu có giá; chương trình máy tính dùng để cung cấp mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed); chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng để cung cấp mạng lưới chuỗi khối (block chain) cho tiền ảo hoặc tiền mã hóa (cryptocurrency) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền

(distributed) cho tiền ảo hoặc tiền mã hóa (cryptocurrency); chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng cho mạng lưới block-chain hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) dùng để quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và chương trình thúc đẩy bán hàng có liên quan đến điểm thưởng khách hàng thân thiết.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng cáo bán hàng; cung cấp không gian quảng cáo sản phẩm và dịch vụ; quảng bá và tiếp thị cho các sản phẩm và dịch vụ của người khác bằng việc phân phát các tài liệu quảng cáo, phiếu mua hàng và phiếu giảm giá qua phần mềm ứng dụng di động; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cung cấp âm nhạc, hình ảnh động (video) và hình ảnh trực tuyến; cung cấp phiếu mua hàng, phát hành thẻ giảm giá và cung cấp thông tin; quảng bá cho các sản phẩm và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và chương trình thúc đẩy bán hàng có liên quan đến tem giao dịch; bán đấu giá qua internet; tổ chức bán đấu giá; dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh; sắp xếp các sự kiện quảng bá tiếp thị cho người khác; tổ chức triển lãm hoặc hội chợ nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ trung tâm thương mại bán lẻ trực tuyến bán các sản phẩm hàng tiêu dùng nhanh như thực phẩm đóng gói sẵn, đồ uống đóng gói sẵn, mỹ phẩm, đồ dùng vệ sinh và văn phòng phẩm; dịch vụ cửa hàng tiện ích bán lẻ trực tuyến bán các sản phẩm hàng tiêu dùng nhanh như thực phẩm đóng gói sẵn, đồ uống đóng gói sẵn, mỹ phẩm, đồ dùng vệ sinh và văn phòng phẩm; dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính đối với hàng hóa chung và hàng tiêu dùng chung; thúc đẩy việc bán hàng đối với các sản phẩm và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành, lưu ký và thanh toán bằng phiếu mua hàng và phiếu mua hàng điện tử; thúc đẩy việc bán hàng đối với các sản phẩm và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành, lưu ký và thanh toán các điểm thưởng từ phiếu giảm giá và điểm thưởng điện tử; thúc đẩy việc bán hàng đối với các sản phẩm và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành, lưu ký và thanh toán các phiếu thưởng để mua và giảm giá sản phẩm dịch vụ, được cung cấp theo tỷ lệ tương xứng với số tiền mua; thúc đẩy việc bán hàng đối với các sản phẩm của người khác, cụ thể là cung cấp phiếu mua hàng, phiếu giảm giá và phiếu thanh toán cho các sản phẩm của người khác; cung cấp các chương trình thưởng khuyến khích mua hàng cho khách hàng của doanh nghiệp tham gia chương trình thông qua việc phát hành và xử lý các phiếu mua hàng cho khách hàng thân thiết do sử dụng thường xuyên; dịch vụ thúc đẩy bán hàng, cụ thể là quảng bá các sản phẩm của người khác bằng việc cung cấp các phiếu mua hàng trực tuyến; vận hành sàn giao dịch trực tuyến cho các giao diện lập trình ứng dụng (api); vận hành sàn giao dịch trực tuyến cho các giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phép nhà cung cấp giao diện lập trình ứng dụng (api) đăng ký các giao diện lập trình ứng dụng (api) và cho phép các nhà phát triển ứng dụng tìm kiếm và tải xuống các giao diện lập trình ứng dụng (api) mà họ quan tâm; quảng cáo; cung cấp không gian quảng cáo trên internet, và cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến nó; dịch vụ cố vấn kinh doanh, tư vấn và thông tin; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ thúc đẩy bán hàng; thúc đẩy việc bán hàng cho người khác; vận hành sàn giao dịch trực tuyến cho người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ, cụ thể là cung cấp sàn giao dịch điện tử để mua, bán và phân phát hàng hóa và dịch vụ giữa người tiêu dùng, người buôn bán và người cung cấp các sản phẩm và dịch vụ, tất cả thông qua mạng máy tính toàn cầu; quản lý và sưu tập các cơ sở dữ liệu trên máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán các sản phẩm và/hoặc dịch vụ; dịch vụ thương mại trực tuyến để tạo thuận lợi cho người khác bán các sản phẩm và dịch vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu; xử lý điện tử các đơn đặt hàng cho người khác; dịch vụ chương trình thưởng, khuyến khích mua hàng và khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; phân tích kinh doanh; quảng cáo và tư vấn quản lý kinh doanh; phát hành, lưu ký và thanh toán các phiếu mua hàng, bao gồm cả phiếu mua hàng điện tử, nhằm thúc đẩy bán hàng đối với các sản phẩm và dịch vụ; quảng cáo trực tuyến cho người khác; cung cấp không gian quảng cáo trên internet và trên trang web; dịch vụ tiếp thị, quảng cáo và quáng bá; quảng bá các sản phẩm

và dịch vụ của người khác thông qua mạng không dây, di động, thông tin liên lạc và máy tính; dịch vụ hỗ trợ và cố vấn thương mại cho các cửa hàng sử dụng mạng máy tính bao gồm cả internet; phát hành, lưu ký và thanh toán các điểm thưởng từ phiếu giảm giá, bao gồm cả điểm thưởng điện tử, nhằm thúc đẩy việc bán các sản phẩm và dịch vụ; phát hành, lưu ký và thanh toán các điểm thưởng từ phiếu mua hàng để mua hoặc giảm giá các sản phẩm và dịch vụ, được cung cấp theo tỷ lệ tương xứng với số tiền mua; dịch vụ so sánh giá cả; phân tích giá cả; dịch vụ khách hàng thân thiết và dịch vụ câu lạc bộ khách hàng nhằm mục đích thương mại, quảng bá và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; quản lý, tổ chức, vận hành và theo dõi chương trình khách hàng thân thiết, chương trình thúc đẩy bán hàng và/hoặc chương trình quảng bá; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; dịch vụ phân phối các mẩu tin quảng cáo và thông báo thương mại qua mạng truyền thông trực tuyến cung cấp bởi phương tiện mạng xã hội, và dịch vụ tư vấn liên quan đến chúng; cung cấp hướng dẫn quảng cáo trực tuyến có thể tìm kiếm được có chứa các sản phẩm và dịch vụ của người bán hàng trực tuyến; dịch vụ quảng cáo nhằm xúc tiến thương mại điện tử; dịch vụ so sánh giá cả trực tuyến; tư vấn và thông tin về dịch vụ khách hàng và quản lý sản phẩm và giá cả trên trang internet liên quan đến việc mua hàng thông qua internet; thúc đẩy việc bán hàng, bao gồm cả cho người khác; dịch vụ thẻ khách hàng thân thiết; quảng bá các sản phẩm và dịch vụ của người khác bằng cách sắp xếp việc tài trợ để liên kết sản phẩm và dịch vụ của họ với một chương trình trúng thưởng; quảng bá sản phẩm và dịch vụ của người khác thông qua việc phân phối các thẻ giảm giá, bằng việc thưởng điểm mua hàng cho việc sử dụng thẻ tín dụng và bằng việc phát hành thẻ tích điểm thưởng khách hàng thân thiết và thẻ quà tặng trực tuyến; thực hiện các chương trình khách hàng thân thiết, chương trình thưởng, chương trình lôi cuốn khách hàng và khuyến khích mua hàng nhằm mục đích quảng cáo và xúc tiến thương mại; dịch vụ thúc đẩy việc bán hàng cho người khác, cụ thể là thúc đẩy việc sử dụng tài khoản thẻ tín dụng và thanh toán cho thành viên hoặc cửa hàng thành viên có chấp nhận sử dụng thẻ tín dụng thông qua việc quản lý các chương trình thúc đẩy bán hàng; phát hành, lưu ký và thanh toán các các điểm thưởng từ phiếu giảm giá, bao gồm cả điểm thưởng điện tử, nhằm thúc đẩy việc bán các sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ thúc đẩy việc bán hàng, cụ thể là sắp xếp cho các cửa hàng liên kết và thành viên tham gia chương trình khách hàng thân thiết và thẻ phần thưởng cho khác hàng thân thiết và quản lý chúng; phát hành và thanh toán các thẻ phần thưởng cho khách hàng thân thiết; tổ chức và vận hành các thẻ phần thưởng cho khách hàng thân thiết; phát hành tem giao dịch; cung cấp thông tin liên quan đến mua bán thương mại; cung cấp tư vấn và thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính và tiền tệ; giao dịch và chuyển khoản tài chính, và dịch vụ thanh toán; dịch vụ bảo hiểm; chuyển tiền điện tử cho người khác; cung cấp dịch vụ xử lý điện tử đối với các giao dịch chuyển vốn điện tử, nhà thanh toán bù trừ tự động (ach), thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, ngân phiếu (séc) điện tử và các khoản thanh toán điện tử, di động và trực tuyến; dịch vụ thanh toán điện tử liên quan đến việc xử lý điện tử và truyền tải thứ cấp các dữ liệu thanh toán hóa đơn; dịch vụ xử lý thanh toán; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ thanh toán tài chính; môi giới; dịch vụ đầu tư và tài chính, cụ thể là quản lý và môi giới trong lĩnh vực cổ phiếu, trái phiếu, quyền chọn tài chính, hàng hóa tài chính, hợp đồng tương lai, tiền tệ, ngoại hối và các loại chứng khoán khác, và đầu tư quỹ cho người khác; môi giới tiền tệ; môi giới quyền chọn tài chính có thể mua bán; kinh doanh và môi giới chứng khoán phái sinh; dịch vụ cố vấn tài chính; tư vấn tài chính; thông tin tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý danh mục vốn đầu tư và tài sản tài chính; dịch vụ theo dõi, nghiên cứu và phân tích thị trường tài chính; tài trợ tài chính; chuyển vốn điện tử; chuyển khoản thanh toán cho người tiêu dùng thông qua internet; cung cấp thông tin tài chính qua mạng thông tin liên lạc toàn cầu; cung cấp thông tin tài chính liên quan đến dịch vụ xử lý điện tử đối với chứng khoán, hợp đồng tương lai, tiền tệ, quyền chọn tài chính, ngoại hối và hàng hóa tài chính;

cung cấp thông tin thị trường và báo giá liên quan đến chứng khoán, hợp đồng tương lai, tiền tệ, quyền chọn tài chính, ngoại hối và hàng hóa tài chính; đầu tư tài chính; cố vấn liên quan đến đầu tư; tư vấn đầu tư; thông tin đầu tư; quản lý đầu tư; quản trị đầu tư; đầu tư vốn; dịch vụ đầu tư tín thác; quỹ đầu tư; dịch vụ đầu tư ủy thác; bảo hiểm; môi giới và đại lý bảo hiểm trong lĩnh vực nhân thọ, phi nhân thọ; giải quyết yêu cầu bồi thường trực tuyến đối với bảo hiểm phi nhân thọ; tính bằng máy tính tỉ lệ phí bảo hiểm trực tuyến, và tính bằng máy tính tỉ lệ phí bảo hiểm khác; tư vấn bảo hiểm phi nhân thọ; cung cấp thông tin về bảo hiểm nhân thọ hoặc bảo hiểm phi nhân thọ; tư vấn bảo hiểm nhân thọ với hợp đồng đặc biệt; dịch vụ tài chính có bản chất giao dịch chứng khoán, hợp đồng tương lai, trái phiếu, cổ phiếu, cổ phần, tiền tệ, vốn cổ phần, quyền chọn tài chính, ngoại hối và hàng hóa tài chính; giao dịch hàng hóa tài chính, vàng, hàng hóa, tiền, tiền tệ, cổ phiếu, cổ phần và chứng khoán; dịch vụ giao dịch tài chính; báo giá giao dịch chứng khoán; quản lý tiền mặt và vốn; nghiệp vụ thanh toán tài chính; dịch vụ nghiệp vụ thanh toán và tạo lập thị trường điện tử cho các công cụ tài chính; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tài chính; thuê-mua tài chính; cho vay tài chính; dịch vụ tài chính, dịch vụ thông tin, dịch vụ tư vấn và dịch vụ đầu tư liên quan đến giao dịch hợp đồng chênh lệch (cfd), giao dịch hợp đồng chênh lệch (cfd) đối với vàng và bạch kim, giao dịch ngoại hối và giao dịch chứng khoán; dịch vụ bảo đảm tài chính; quỹ tương hỗ; quỹ tín thác; nhà phân phối quỹ tín thác; dịch vụ chứng khoán; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng đầu tư; dịch vụ ngân hàng thương mại; dịch vụ ngân hàng tuân theo các nguyên tắc kinh tế hồi giáo; quản lý tài sản cho mục đích tài chính; dịch vụ lưu ký; kinh doanh vốn tư nhân; dịch vụ quản lý vốn mạo hiểm; dịch vụ quản lý tài sản giá trị cho mục đích tài chính; cung cấp và phân phối chương trình hưu trí cá nhân; chứng thư và ủy thác; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; dịch vụ đại lý gửi tiền điện tử vào thẻ của người dùng; sắp xếp việc phát hành thẻ tiền mặt; dịch vụ thẻ ghi nợ; cung cấp thông tin về tài khoản ngân hàng; đại lý mở tài khoản ngân hàng; cung cấp thông tin về việc nạp tiền vào thẻ tín dụng; phát thành tiền điện tử; đại lý xử lý tài khoản tiền điện tử; phát hành phiếu có giá; hợp đồng hàng hóa tài chính cho giao dịch chênh lệch; hợp đồng hàng hóa tài chính cho dịch vụ chênh lệch; nghiệp vụ tài chính; nghiệp vụ tiền tệ; nghiệp vụ bất động sản; giao dịch tài chính trực tuyến; thông tin liên quan đến dịch vụ đầu tư, bảo hiểm, ngân hàng, tài chính được cung cấp trực tuyến (không thể tải xuống được); dịch vụ chứng thực tài chính; chuẩn bị báo cáo tài chính; môi giới bảo hiểm và tư vấn trong lĩnh vực bảo hiểm du lịch; đại lý bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; dịch vụ thanh toán và chuyển vốn; môi giới bảo hiểm nhân thọ; bảo lãnh phát hành bảo hiểm nhân thọ; đại lý bảo hiểm phi nhân thọ; giải quyết yêu cầu bồi thường đối với bảo hiểm nhân thọ; bảo lãnh phát hành bảo hiểm phi nhân thọ; tính bằng máy tính tỷ lệ phí bảo hiểm; dịch vụ xử lý thanh toán trong chương trình khách hàng thân thiết; chuyển tiền và chuyển vốn qua internet; dịch vụ đại lý thu phí thanh toán hóa đơn điện thoại, điện, khí gas và các tiện ích khác, và cung cấp thông tin liên quan; phát hành thẻ quà tặng thanh toán; thanh toán khoản tiết kiệm và truy vấn số dư thông qua thẻ tiền mặt; dịch vụ phát hành thẻ tiền mặt; đại lý phát hành thẻ tiền mặt; dịch vụ xử lý thanh toán thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ hoặc ngân phiếu (séc) du lịch; phát hành thẻ tiền mặt và thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tiền mặt và thẻ ghi nợ; dịch vụ tài chính, bao gồm kết nạp và quản lý người dùng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ, nhân danh công ty phát hành thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; cung cấp thông tin về chi tiết giao dịch của thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; cung cấp bảo hiểm bảo vệ việc mua bán cho hàng hóa mua bán bằng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; dịch vụ đại lý cho các dịch vụ xử lý thanh toán thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; bảo lãnh tín dụng trong trường hợp sử dụng thẻ tín dụng hoặc sử dụng thẻ ghi nợ; dịch vụ tài chính cho người dùng thẻ tín dụng hoặc người dùng thẻ ghi nợ; cung cấp thông tin về việc phát hành hoặc các chi tiết giao dịch của thẻ tín dụng; hoàn trả các chi phí sửa chữa hàng hóa được mua bán bằng thẻ tín dụng; điều tra tín dụng trong trường hợp các thành viên thẻ tín dụng sử dụng thẻ tín dụng; dịch vụ đại lý để ký kết hợp đồng thành viên thẻ tín dụng, và cung cấp thông tin liên quan; cung cấp thông tin liên quan đến chi tiết giao dịch

của tiền điện tử; xử lý thanh toán thẻ tín dụng cho người dùng thẻ tín dụng hoặc tiền điện tử, và cung cấp thông tin liên quan; dịch vụ tài chính, bao gồm kết nạp và quản lý các thành viên hoặc cửa hàng thành viên chấp nhận việc sử dụng thẻ tín dụng, nhân danh công ty thẻ tín dụng; xử lý thanh toán thẻ nạp tiền; cung cấp thông tin liên quan đến chi tiết giao dịch thẻ tín dụng; chuyển vốn thông qua máy tính; xử lý thanh toán đối với các giao dịch thương mại bằng việc sử dụng hệ thống thông tin liên lạc máy tính; dịch vụ đại lý xử lý thanh toán đối với các giao dịch thương mại bằng việc sử dụng hệ thống thông tin liên lạc máy tính; dịch vụ phát hành thẻ trả trước; cho thuê máy xử lý thanh toán dùng cho thẻ tín dụng/thẻ ghi nợ, thiết bị đọc thẻ hoặc ghi thẻ; giao dịch ngoại hối; mua bán chứng khoán hợp đồng tương lai trên thị trường nước ngoài; đại lý môi giới các đại lý ủy thác có giao dịch trên thị trường nước ngoài đối với chứng khoán và chứng khoán hợp đồng tương lai chỉ số giao sau; môi giới thuê- mua; cung cấp thông tin thị trường chứng khoán; đánh giá tài chính đối với tín dụng của công ty; ủy thác đối với tiền, chứng khoán, yêu cầu trả nợ, tài sản cá nhân, đất, quyền đối với tài sản gắn liền với đất, quyền sử dụng trên bề mặt hoặc cho thuê đất; mua lại và chuyển nhượng các yêu cầu trả nợ; văn phòng tín dụng; cung cấp thông tin tài chính; ủy thác đối với của hợp đồng tương lai tài chính; quản lý tòa nhà; dịch vụ đại lý cho thuê hoặc thuê các tòa nhà; cho thuê hoặc thuê các tòa nhà; mua bán các tòa nhà; dịch vụ đại lý mua hoặc bán tòa nhà; định giá bất động sản; cung cấp thông tin về các tòa nhà hoặc đất [nghiệp vụ bất động sản]; cho thuê máy rút tiền mặt hoặc máy rút tiền tự động; đại lý giải ngân số dư hoặc kiểm tra số dư tài khoản; đại lý chuyển hoặc thanh toán tự động tiền mặt; đánh giá độ tin cậy của tài chính tư nhân; bảo lãnh phát hành bảo hiểm trách nhiệm cá nhân; đại lý đặt mua trái phiếu; dịch vụ đại lý thu nợ; nhận và bảo lãnh trách nhiệm đối với các hóa đơn; cho thuê máy xử lý hoặc đếm tiền giấy và tiền xu; các khoản cho vay [tài chính] và chiết khấu hóa đơn; gây quỹ từ thiện; dịch vụ tư vấn và môi giới liên quan đến bảo hiểm tai nạn; bảo lãnh phát hành bảo hiểm tai nạn; quản lý tài khoản ngân hàng để xử lý thương mại điện tử cho giao dịch mua bán hàng hóa; đại lý thu tiền thanh toán liên quan đến việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ; đại lý giao dịch hợp đồng tương lai hàng hóa tài chính; môi giới mua tín dụng; dịch vụ liên quan đến thư tín dụng (lc); chuyển tiền và chuyển vốn, và cung cấp thông tin liên quan; cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng dùng để chuyển tiền gửi độc quyền; quảng bá tài khoản ngân hàng dùng để chuyển tiền gửi độc quyền; chuyển tiền và chuyển vốn qua tài khoản ngân hàng dùng để chuyển tiền gửi độc quyền; phát hành phiếu có giá và cung cấp thông tin liên quan; phát hành tiền điện tử trả trước; dịch vụ phát hành tiền điện tử; thu quỹ tài chính công bố nhân danh tổ chức phát hành tín dụng tiền điện tử; cung cấp thông tin giao dịch tiền điện tử; dịch vụ đại lý của dịch vụ xử lý thanh toán tiền điện tử; dịch vụ đại lý nạp tiền điện tử trên thẻ tiền điện tử cho người sử dụng tiền điện tử; dịch vụ đại lý nạp tiền điện tử trên phương tiện thông tin truyền thông bao gồm thẻ mạch tích hợp hoặc điện thoại di động cho người sử dụng tiền điện tử; dịch vụ đại lý thu tiền thanh toán hàng hóa bằng cách ghi nợ trực tiếp của định chế tài chính thông qua việc thông tin liên lạc bằng các thiết bị đầu cuối máy tính; phát hành thẻ trả trước điện tử sử dụng thiết bị đầu cuối máy tính; phát hành thẻ trả trước điện tử; thanh toán và quản lý việc thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ chuyển tiền điện tử; dịch vụ đại lý để truy vấn bảng sao kê ngân hàng qua điện thoại, fax hoặc internet; quản lý đất đai; dịch vụ đại lý cho thuê hoặc thuê đất; cho thuê đất; mua hoặc bán đất; dịch vụ đại lý mua hoặc bán đất; thanh toán trao đổi trong nước; phát hành thẻ trả trước có khả năng gửi tiền; thuê-mua tài chính; tư vấn bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; bảo quản các vật có giá trị bao gồm chứng khoán và kim loại quý [dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quí giá]; mua bán chứng khoán quyền chọn tài chính và chứng khoán hợp đồng tương lai tại thị trường nước ngoài; bảo lãnh phát hành chứng khoán; cho vay chứng khoán; chào bán chứng khoán; dịch vụ môi giới liên quan đến đăng ký mua hoặc chào bán chứng khoán; giao dịch chứng khoán, chứng khoán hợp đồng tương lai chỉ số giao sau, chứng khoán quyền chọn tài chính, chứng khoán hợp đồng tương lai tại thị trường nước ngoài; đại lý môi giới chứng

khoán, chứng khoán hợp đồng tương lai chỉ số giao sau, chứng khoán quyền chọn tài chính, chứng khoán hợp đồng tương lai tại thị trường nước ngoài; đại lý môi giới các đại lý ủy thác có giao dịch trên thị trường trong nước đối với chứng khoán và chứng khoán hợp đồng tương lai chỉ số giao sau và chứng khoán quyền chọn tài chính; giao dịch chứng khoán hợp đồng tương lai chỉ số giao sau; đại lý môi giới cho hợp đồng kỳ hạn đối với chứng khoán, hợp đồng kỳ hạn đối với chứng khoán hợp đồng tương lai chỉ số giao sau, hợp đồng kỳ hạn đối với chứng khoán quyền chọn tài chính, giao dịch tại chỗ và giao dịch kỳ hạn đối với chứng khoán hợp đồng tương lai chỉ số giao sau; môi giới thanh lý chứng khoán; nhận tiền gửi [bao gồm phát hành trái phiếu thay thế] và nhận tiền gửi trả góp cố định; cung cấp thông tin giao dịch của tài khoản ngân hàng; đại lý phát hành ngân phiếu (séc) du lịch; dịch vụ đổi tiền; cung cấp dịch vụ thanh toán cước taxi bằng việc phát hành và thanh toán hóa đơn điện tử (dịch vụ tài chính); bảo lãnh tín dụng cho người mua bán trả góp; dịch vụ văn phòng tín dụng; phát hành ngân phiếu (séc) du lịch; phát hành ngân phiếu (séc) du lịch và mua bán các ngân phiếu (séc) này; chuyển tiền nước ngoài cho khách du lịch; dịch vụ phát hành thẻ mạch tích hợp (ic) cho tín dụng; xử lý điện tử việc thanh toán điện tử qua mạng máy tính toàn cầu, và dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin có liên quan; dịch vụ tài chính, bao gồm nhận dạng và xử lý điện tử các giao dịch điện tử sử dụng tài khoản ngân hàng trực tuyến, và dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan; dịch vụ cố vấn, tư vấn và thông tin liên quan đến việc phát hành, quản lý hoặc giao dịch phiếu có giá; dịch vụ xử lý thanh toán điện tử; dịch vụ chuyển tiền; ký gửi thanh toán hàng hóa; dịch vụ xử lý thanh toán, sử dụng nhận diện sinh trắc học như xác thực mống mặt cá nhân hoặc xác thực khuôn mặt cá nhân cho người dùng tiền điện tử, thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; dịch vụ xử lý thanh toán sử dụng thiết bị đọc mã vạch hoặc thiết bị đọc mã ma trận (qr) cho người dùng tiền điện tử, thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; dịch vụ xử lý thanh toán sử dụng kết nối trường gần cho người dùng tiền điện tử, thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; phát hành tiền ảo điện tử trả trước; phát hành, quản lý hoặc giao dịch tiền ảo, tiền mã hóa (cryptocurrency) hoặc phiếu có giá; dịch vụ cố vấn, tư vấn và thông tin liên quan đến việc phát hành, quản lý hoặc giao dịch tiền ảo, tiền mã hóa (cryptocurrency) hoặc phiếu có giá; đổi và quản lý điểm thưởng được phát hành để quảng bá hàng hóa và dịch vụ cho tiền ảo hoặc tiền mã hóa (cryptocurrency); dịch vụ đại lý và môi giới cho việc đổi và quản lý điểm thưởng được phát hành để quảng bá hàng hóa và dịch vụ cho tiền ảo hoặc tiền mã hóa (cryptocurrency); giao dịch tiền ảo hoặc giao dịch tiền mã hóa.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền tải thông tin liên lạc được mã hóa; dịch vụ nhắn tin trực tuyến; dịch vụ nhắn tin kỹ thuật số không dây; dịch vụ thông tin liên lạc qua internet và mạng đồng đẳng (peer-to-peer), truyền tải điện tử dữ liệu và tài liệu qua thiết bị đầu cuối máy tính; dịch vụ truyền tải điện tử, điện và kỹ thuật số đối với giọng nói (thoại), dữ liệu, âm thanh, hình ảnh động (video), đồ họa, hình ảnh, thông điệp tín hiệu và thông tin; dịch vụ truyền tải không dây giọng nói (thoại) và dữ liệu; cung cấp dịch vụ điểm truy cập mạng; mạng liên lạc không dây và internet; dịch vụ nhắn tin, cụ thể là gửi, nhận và chuyển tiếp tin nhắn dưới dạng văn bản, âm thanh, hình ảnh hoặc hình ảnh động (video); cung cấp và vận hành phòng trò chuyện, nhóm thảo luận và hội nghị điện tử; truyền phát các tài liệu âm thanh-hình ảnh trên internet; cung cấp diễn đàn, phòng trò chuyện và bảng tin điện tử trực tuyến để truyền tải tin nhắn và ảnh chụp giữa những người dùng máy tính; dịch vụ thông tin liên lạc được truy cập thông qua số hiệu truy cập; dịch vụ thông tin liên lạc thông qua việc sử dụng thẻ mô-đun nhận dạng người thuê bao (sim); dịch vụ nhắn tin bằng máy nhắn tin; dịch vụ thư điện tử; cung cấp quyền truy cập tương tác nhiều người dùng vào các mạng thông tin liên lạc toàn cầu; truyền tải và phát sóng các chương trình phát thanh truyền hình thuộc tất cả các thể loại thông qua mạng điện thoại, truyền hình và thông tin liên lạc toàn cầu; dịch vụ chế độ truyền không đồng bộ (atm); dịch vụ mạng số tích hợp đa dịch vụ (isdn); dịch vụ thông tin liên lạc thông qua giao thức internet (ip), dịch vụ mạng riêng ảo (vpn) và dịch vụ đường truyền riêng; dịch vụ chuyển đổi thoại, dữ liệu,

hình ảnh động (video) và đa phương tiện; dịch vụ hộp thư thoại; dịch vụ trung tâm nhắn tin dưới dạng dịch vụ tin nhắn thoại thông qua điện thoại; dịch vụ hội nghị truyền hình ảnh động (video), âm thanh và dữ liệu qua điện thoại; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và cơ sở dữ liệu trực tuyến; cung cấp các diễn đàn trực tuyến để truyền thông về các chủ đề quan tâm chung; cung cấp các liên kết truyền thông trực tuyến để chuyển tiếp người dùng trang web đến các trang web địa phương và toàn cầu khác; cung cấp quyền truy cập vào các trang web cho những người khác được lưu trữ trên máy chủ máy tính có thể truy cập thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ phát âm thanh, văn bản và hình ảnh động (video) qua mạng internet hoặc các mạng thông tin liên lạc khác có chứa các nội dung âm thanh, văn bản và hình ảnh động (video) của người khác được tải lên, đăng lên hoặc gắn thẻ; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trong các lĩnh vực mạng xã hội; cung cấp và vận hành phòng trò chuyện, nhóm thảo luận và hội nghị điện tử trên internet; truyền tải dữ liệu và thông tin thông qua máy nhắn tin; dịch vụ hội nghị từ xa phát thanh truyền hình qua internet, dịch vụ chế độ truyền không đồng bộ; dịch vụ thông tin liên lạc thông qua giao thức internet (ip), cụ thể là truyền giọng nói (thoại) trên giao thức internet (voip), truyền hình trên giao thức internet (iptv); truyền tải giọng nói (thoại), dữ liệu, đồ họa, hình ảnh, âm thanh và hình ảnh động (video) thông qua mạng viễn thông, mạng thông tin liên lạc không dây và internet; truyền tải âm thanh, hình ảnh động (video), hình ảnh, văn bản và các dữ liệu khác thông qua mạng thông tin liên lạc; truyền tải giọng nói (thoại), dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, hình ảnh động (video) và thông tin qua điện thoại và mạng thông tin liên lạc toàn cầu; cung cấp dịch vụ thoại trên giao thức internet; truyền tải với sự hỗ trợ của máy tính các thông điệp và hình ảnh; dịch vụ hội nghị qua video và internet; dịch vụ hội nghị qua mạng máy tính; dịch vụ nhắn tin tức thời; dịch vụ tin nhắn đơn giản (sms) và dịch vụ tin nhắn đa phương tiện (mms) thông qua mạng viễn thông và máy tính; truyền tải qua máy tính các thông tin, thoại trên giao thức internet (voip), tin nhắn, cuộc gọi video và hội nghị; dịch vụ thông tin liên lạc cá nhân; dịch vụ đường dây điện thoại riêng; cung cấp dịch vụ không tính phí đối với người gọi (toll-free) và dịch vụ định tuyến cuộc gọi; dịch vụ nhắn tin điện tử; dịch vụ điện thoại di động; cung cấp quyền truy cập đa người dùng vào mạng thông tin liên lạc; dịch vụ bảng tin điện tử và phòng trò chuyện trực tuyến giữa những người dùng để truyền tải thông điệp liên quan đến cuộc sống ở trường học, sở thích chung, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội, chia sẻ ảnh và truyền tải ảnh chụp; truyền tải điện tử các đoạn âm thanh, văn bản và đoạn video của người khác; thông tin liên lạc điện tử thông qua các phương tiện như phòng trò chuyện, đường dây trò chuyện và diễn đàn internet; diễn đàn và phòng trò chuyện cho mạng xã hội; truyền tải các tập tin số; cung cấp các diễn đàn cộng đồng và phòng trò chuyện để người dùng đăng, tìm kiếm, xem, chia sẻ, phê bình, xếp hạng và nhận xét về các video và các nội dung đa phương tiện khác qua internet và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền tải điện tử đối với dữ liệu, tin nhắn và thông tin; tạo điều kiện truy cập vào các trang web của bên thứ ba thông qua đăng nhập toàn cầu; cung cấp các phòng trò chuyện trực tuyến và bảng tin điện tử; dịch vụ phát âm thanh, văn bản và hình ảnh động (video) thông qua máy tính hoặc các mạng thông tin liên lạc khác, cụ thể là tải lên, đăng lên, hiển thị, gắn thẻ và truyền tải điện tử đối với dữ liệu, thông tin, âm thanh và hình ảnh video; dịch vụ truyền tải và chuyển tiếp dữ liệu; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả những dịch vụ nói trên.

Nhóm 39: Giao hàng và cung cấp thông tin về việc giao hàng; cung cấp dịch vụ bán vé vận tải cho du khách, cụ thể là vé máy bay và vé tàu hỏa; tổ chức, đặt chỗ và sắp xếp các chuyến du ngoạn, chuyến đi trong ngày và chuyến tham quan cho mục đích du lịch; đặt vé du lịch; dịch vụ đại lý du lịch, không bao gồm lưu trú tạm thời; đặt chỗ cho việc thuê xe; cung cấp thông tin về du lịch, thông qua internet; dịch vụ hướng dẫn du lịch và dịch vụ thông tin du lịch; cung cấp thông tin trên trang web có chứa các thông tin và bình luận về du lịch; cung cấp thông tin trên trang web có chứa các bài viết (blog) và các xuất bản phẩm

không thể tải xuống được dưới dạng các bài viết trong lĩnh vực du lịch; cung cấp thông tin du lịch cho du khách; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe; tổ chức các tour du lịch; hướng dẫn các chuyến du lịch; dịch vụ đặt chỗ và sắp xếp du lịch, không bao gồm đặt chỗ và sắp xếp cho dịch vụ lưu trú tạm thời; tổ chức, đặt chỗ và sắp xếp các chuyến du ngoạn, chuyến đi trong ngày và chuyến tham quan cho mục đích giải trí.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ đào tạo; sắp xếp và tiến hành hội thảo (tập huấn); giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến thể thao và giải trí; cung cấp trò chơi; dịch vụ giải trí để chia sẻ âm thanh, hình ảnh động (video), hình ảnh, văn bản và các dữ liệu khác; dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là cung cấp thông tin trên trang web có chứa các đoạn âm thanh, đoạn hình ảnh động (video), biểu diễn âm nhạc, video nhạc, đoạn phim, ảnh, các tài liệu đa phương tiện khác và các thông tin có liên quan thông qua internet và các mạng thông tin liên lạc khác về nhiều chủ đề và đề tài khác nhau; dịch vụ giáo dục; dịch vụ giáo dục trực tuyến; xuất bản các văn bản giáo dục; xuất bản truyện; giáo dục và đào tạo liên quan đến các dịch vụ ngân hàng, tài chính, bảo hiểm, kinh tế và đầu tư; xuất bản các ấn phẩm điện tử được cung cấp trực tuyến (không thể tải xuống); tổ chức hội thảo trên trang web; tổ chức hội thảo, hội nghị; sắp xếp đặt vé cho các chương trình biểu diễn và các sự kiện giải trí khác; dịch vụ giải trí, thể thao và văn hóa; cung cấp xuất bản phẩm điện tử.

Nhóm 42: Dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) và phần mềm như một dịch vụ (saas) có chứa phần mềm dùng cho thương mại điện tử, thương mại di động và mua sắm trực tuyến; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) và phần mềm như một dịch vụ (saas) có chứa phần mềm dùng cho thương mại điện tử, thương mại di động và mua sắm trực tuyến, cụ thể là bàn phím ảo, xây dựng nhân vật (character art) và giao diện người dùng để hỗ trợ giao dịch mua sắm; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) và phần mềm như một dịch vụ (saas) có chứa phần mềm dùng cho thương mại điện tử, thương mại di động và mua sắm trực tuyến, cụ thể là phần mềm để trò chuyện và nhắn tin liên quan đến thương mại điện tử, thương mại di động và mua sắm trực tuyến; nghiên cứu và thiết kế trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin; thiết kế, bảo trì và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ máy tính kết nối với lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp nền tảng trên internet; dịch vụ mã hóa dữ liệu; mã hóa, giải mã và xác thực thông tin, tin nhắn và dữ liệu; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để cho phép tải lên, chụp lại, đăng bài, trình diễn, chỉnh sửa, phát, truyền phát, xem, xem trước, hiển thị, gắn thẻ, viết bài (blog), chia sẻ, thao tác, phân phối, xuất bản, tái tạo, và theo những cách khác cung cấp các thông tin, nội dung âm thanh và nội dung do người dùng tạo ra, ảnh, văn bản, hình ảnh, hình, phim, video, nội dung đa phương tiện, phương tiện truyền thông điện tử thông qua internet và các mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để cho phép chia sẻ thông tin vị trí với các cá nhân khác; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để theo dõi nhân sự; cho thuê không gian bộ nhớ điện tử trên internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm tương tác không thể tải xuống; thiết kế, phát triển, bảo trì, sửa chữa và cập nhật phần mềm máy tính tương tác; các dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có chứa phần mềm sử dụng trong việc bảo mật, quản lý và mở rộng các giao diện lập trình ứng dụng (api) và tập hợp các ứng dụng dịch vụ nhỏ (microservices); các dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có chứa phần mềm sử dụng trong giám sát, theo dõi và kiểm tra các giao diện lập trình ứng dụng (api) và dữ liệu và lưu lượng của tập hợp các ứng dụng dịch vụ nhỏ (microservice); các dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có chứa phần mềm sử dụng trong việc sáng tạo và duy trì các tài liệu kỹ thuật, tạo ra mã mẫu (sample code) và giới thiệu các nhà phát triển ứng dụng; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến,

không thể tải xuống để cho phép chuyển tiền điện tử giữa những người dùng; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến, không thể tải xuống để cho phép xử lý các khoản chuyển vốn và thanh toán điện tử thông qua nhà thanh toán bù trừ tự động (ach), thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, ngân phiếu (séc) điện tử và các khoản thanh toán điện tử, di động và trực tuyến; cung cấp trang web có chứa công nghệ cho phép các nhà cung cấp các giao diện lập trình ứng dụng (api) đăng ký các giao diện lập trình ứng dụng (api) và các nhà phát triển ứng dụng để tìm kiếm và tải xuống các giao diện lập trình ứng dụng (api) mà họ quan tâm trên thị trường giao diện lập trình ứng dụng (api) trực tuyến; cung cấp trang web có chứa công nghệ cho phép các nhà phát triển ứng dụng xem, so sánh và kiểm tra khả năng và tình trạng của các giao diện lập trình ứng dụng (api); cung cấp trang web có chứa công nghệ cho phép các nhà phát triển ứng dụng truy cập vào các mã mẫu và công cụ để tích hợp các giao diện lập trình ứng dụng (api) vào các ứng dụng; cung cấp trang mạng có chứa công nghệ cho phép các nhà phát triển ứng dụng và nhà cung cấp giao diện lập trình ứng dụng (api) theo dõi việc sử dụng, lưu lượng truy cập và chức năng của các giao diện lập trình ứng dụng (api) được tích hợp với dữ liệu và thống kê về tỷ lệ lỗi, việc sử dụng và độ trễ; cung cấp trang web có chứa công nghệ cho phép các nhà phát triển ứng dụng thanh toán và các nhà cung cấp giao diện lập trình ứng dụng (api) nhận thanh toán cho việc tích hợp các giao diện lập trình ứng dụng api bởi các nhà phát triển ứng dụng dựa trên lưu lượng truy cập và việc sử dụng các giao diện lập trình ứng dụng (api) được tích hợp; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ [saas]; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống; cho thuê không gian lưu trữ nội dung số trên internet; thiết kế, sáng tạo, lưu trữ và bảo trì trang web cho người khác; lưu trữ các thiết bị mạng trực tuyến cho người khác; thiết kế, phát triển, bảo trì, sửa chữa và cập nhật phần mềm; dịch vụ công nghệ thông tin, cụ thể như là tư vấn công nghệ thông tin, tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang mạng cho người khác, cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; thiết kế chương trình máy tính, lập trình máy tính, hoặc bảo trì các chương trình máy tính; thiết kế và bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; cho thuê khu vực lưu trữ của các máy chủ trên các mạng viễn thông để lưu trữ dữ liệu; nền tảng cho thuê không gian lưu trữ trên internet; nền tảng cho thuê không gian lưu trữ các giao dịch trên internet; dịch vụ khoa học và công nghệ, và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến dịch vụ này; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; dịch vụ máy tính, cụ thể như là cho thuê máy tính, tư vấn bảo mật máy tính, phân tích hệ thống máy tính, thiết kế hệ thống máy tính, dịch vụ bảo vệ chống virus máy tính; cho thuê (dài hạn), thuê và cho thuê (ngắn hạn) thiết bị máy tính, phần cứng, phần mềm và chương trình máy tính; dịch vụ mã hóa; dịch vụ ủy quyền và xác thực chữ ký điện tử (dịch vụ công nghệ thông tin); dịch vụ ủy quyền và xác thực chữ ký số (dịch vụ công nghệ thông tin); cho thuê không gian lưu trữ các trang web của người khác; lưu trữ dữ liệu điện tử; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cài đặt, bảo trì, sửa chữa và cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế, phát triển, lắp đặt và bảo trì phần mềm máy tính và ứng dụng thiết bị di động liên quan đến tài chính, thông tin kinh doanh, dịch vụ môi giới, đầu tư, báo giá và truyền tải dữ liệu, tin nhắn và hình ảnh bằng thiết bị điện tử; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính liên quan đến tài chính, thông tin kinh doanh, dịch vụ môi giới, đầu tư, báo giá và truyền tải dữ liệu, tin nhắn và hình ảnh bằng thiết bị điện tử; cho thuê không gian lưu trữ phần mềm máy tính và ứng dụng di động sử dụng trong môi giới và xử lý giao dịch trong đổi tiền, chứng khoán và các công cụ tài tính khác; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống và ứng dụng thiết bị di động để sử dụng trong việc cung cấp và quản lý các chiến lược kinh doanh, việc kinh doanh và môi giới chứng khoán tự động; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để cung cấp dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài chính, dịch vụ quản lý tài khoản ngân hàng, dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ thanh toán, phân tích tài chính và báo cáo tài chính, dịch vụ quản lý tài chính và dịch vụ thông tin liên quan đến

ngân hàng và tài chính; cho thuê hệ thống máy tính; cho thuê chỗ lưu trữ bộ nhớ của máy chủ; cho thuê chỗ lưu trữ bộ nhớ của máy chủ trên mạng thông tin liên lạc; cung cấp phần mềm ứng dụng sử dụng mạng thông tin liên lạc; thiết kế, sản xuất hoặc bảo trì các chương trình máy tính; cho thuê máy tính; cung cấp các chương trình máy tính không thể tải xuống; cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính cho thương mại điện tử; cung cấp hoặc cho thuê mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) (dịch vụ công nghệ thông tin); cung cấp hoặc cho thuê chương trình máy tính dùng cho mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed); cung cấp hoặc cho thuê máy tính dùng cho mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed); thiết kế, sản xuất hoặc duy trì các chương trình máy tính dùng cho mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed); cung cấp hoặc cho thuê mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) (dịch vụ công nghệ thông tin) cho tiền ảo hoặc tiền mã hóa (cryptocurrency); cung cấp hoặc cho thuê chương trình máy tính dùng cho mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) cho tiền ảo hoặc tiền mã hóa (cryptocurrency); cung cấp hoặc cho thuê máy tính dùng cho mạng lưới chuỗi khối (block chain) cho tiền ảo hoặc tiền mã hóa (cryptocurrency) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) cho tiền ảo hoặc tiền mã hóa (cryptocurrency); thiết kế, sản xuất hoặc duy trì các chương trình máy tính cho mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) cho tiền ảo hoặc tiền mã hóa (cryptocurrency); cung cấp hoặc cho thuê mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) (dịch vụ công nghệ thông tin) để quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và chương trình thúc đẩy bán hàng có liên quan đến điểm thưởng khách hàng thân thiết (tem giao dịch); cung cấp hoặc cho thuê chương trình máy tính cho mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) để quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và chương trình thúc đẩy bán hàng có liên quan đến điểm thưởng khách hàng thân thiết (tem giao dịch); cung cấp hoặc cho thuê máy tính cho mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) để quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và chương trình thúc đẩy bán hàng có liên quan đến điểm thưởng khách hàng thân thiết (tem giao dịch); thiết kế, sản xuất hoặc duy trì chương trình máy tính cho mạng lưới chuỗi khối (block chain) hoặc mạng lưới đồng thuận phân quyền (distributed) để quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và chương trình thúc đẩy bán hàng có liên quan đến điểm thưởng khách hàng thân thiết (tem giao dịch); dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 43: Đặt chỗ và giữ chỗ đối với việc lưu trú tạm thời; cung cấp thông tin trong lĩnh vực lưu trú và chỗ ở tạm thời; cung cấp thông tin trên trang web có chứa các thông tin trong lĩnh vực khách sạn và chỗ ở tạm thời cho du khách; dịch vụ đại lý đặt chỗ ở nhà hàng; dịch vụ thông tin về nhà hàng; cung cấp thông tin và tư vấn về khách sạn và nhà hàng cho du khách và khách đi công tác; chỗ ở tạm thời; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [môi giới đặt phòng cho khách sạn, nhà trọ hoặc tương tự]; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội; cung cấp thông tin trên trang web tương tác cho những người muốn xác định vị trí của các cá nhân khác vì mục đích an ninh, an toàn hoặc mạng xã hội bằng cách sử dụng hệ thống định vị toàn cầu.

(111) **4-0392535**
(210) 4-2019-25784
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 11.07.2019

(731) N.V.NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, 2712 HM Zoetermeer, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng và các chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng; sữa công thức cho trẻ sơ sinh (thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh); thực phẩm cho trẻ sơ sinh và em bé; thực phẩm cho người bệnh dùng trong y tế; sữa bột cho em bé; bột dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa bột (trừ loại cho trẻ em); thực phẩm và đồ uống trên cơ sở sữa; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; trái cây và rau củ đã được bảo quản, làm đông lạnh, sấy khô và nấu chín; trứng; pho mát; bơ; hạt đã chế biến; mứt nhão (mứt ướt); thực phẩm ăn nhanh bao gồm chủ yếu trái cây và quả hạch (hạt).

Nhóm 30: Bột; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; gạo, cháo; món ăn điểm tâm; thực phẩm dinh dưỡng làm từ ngũ cốc cho em bé và trẻ em (không dùng cho mục đích y tế); bánh kẹo; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); đường; mật ong; gia vị; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

Nhóm 32: Nước khoáng; nước uống có ga và các loại đồ uống không chứa cồn; đồ uống làm từ trái cây; nước ép trái cây (nước quả ép); xi rô và chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

---

(111) **4-0392536**
(210) 4-2019-25783
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

COW & GATE

(151) 13.07.2021
(220) 11.07.2019

(731) N.V.NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, 2712 HM Zoetermeer, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng và các chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm dinh dưỡng nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng; sữa công thức cho trẻ sơ sinh (thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh); thực phẩm cho trẻ sơ sinh và em bé; thực phẩm cho người bệnh dùng trong y tế; sữa bột cho em bé; bột dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa bột (trừ loại cho trẻ em); thực phẩm và đồ uống trên cơ sở sữa; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; trái cây và rau củ đã được bảo quản, làm

đông lạnh, sấy khô và nấu chín; trứng; pho mát; bơ; hạt đã chế biến; mứt nhão (mứt ướt); thực phẩm ăn nhanh bao gồm chủ yếu trái cây và quả hạch (hạt).

Nhóm 30: Bột; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; gạo; cháo; món ăn điểm tâm; thực phẩm dinh dưỡng làm từ ngũ cốc cho em bé và trẻ em (không dùng cho mục đích y tế); bánh kẹo; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); đường; mật ong; gia vị; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

Nhóm 32: Nước khoáng; nước uống có ga và các loại đồ uống không chứa cồn; đồ uống làm từ trái cây; nước ép trái cây (nước quả ép); xi rô và chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

---

(111) **4-0392537**
(210) 4-2019-25674
(181) 11.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PROFESSIONAL SOUND

(151) 13.07.2021
(220) 11.07.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.9; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AV VIỆT NAM (VN)
Số nhà 07 ngõ 68 phố Nam Đồng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại âm thanh dây dẫn điện; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; micro; thiết bị truyền phát [viễn thông].

---

(111) **4-0392538**
(210) 4-2019-08976
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HOLLYWORK

(151) 13.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SUMAS (VN)
Số nhà 68 phố Long Biên 1, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392539**
(210) 4-2019-08977
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KUROKI

(151) 13.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) HY THANH HÀ (VN)
1605 tòa nhà 198 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0392540**
(210) 4-2018-33751
(181) 01.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

CHÈ VINH HẠNH

(151) 13.07.2021
(220) 01.10.2018

(531) 3.7.17; 24.17.20; A26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ.
(731) HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
P302C - Số 48 phố Liên Trì, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0392541**
(210) 4-2019-15646
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

A DONG ENGINEERING
Building a Better World through Better Engineering

(151) 13.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH Á ĐÔNG ENGINEERING (VN)
Số 104 đường số 2, khu dân cư Vạn Phúc 1, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Xử lý dữ liệu, cụ thể là thu thập dữ liệu; phân tích dữ liệu kinh doanh.

Nhóm 42: Thiết kế điện; dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến ứng dụng tự động hóa thiết kế phần cứng và phần mềm máy vi tính; cung cấp các giải pháp năng lượng mới, năng lượng tái sinh; cung cấp giải pháp tự động hóa cho công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0392542**
(210) 4-2019-15609
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) 26.3.2; A24.15.7
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN APPOTA (VN)
71 Đặng Văn Ngữ, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi điện tử trên máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi điện tử trên thiết bị di động, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi trên mạng internet; phần mềm trò chơi không kết nối mạng internet; phần mềm hỗ trợ chơi điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo liên quan đến lĩnh vực thể thao điện tử, cụ thể là quảng cáo về hoạt động thể thao điện tử thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, Internet, trang web, truyền hình; dịch vụ tổ chức triển lãm, sự kiện cho mục đích giới thiệu, xúc tiến tbương mại và quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến lĩnh vực thể thao điện tử; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại liên quan đến lĩnh vực thể thao điện tử; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh liên quan đến lĩnh vực thể thao điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng và truyền trực tiếp liên quan đến lĩnh vực thể thao điện tử, cụ thể là phát sóng và truyền trực tiếp việc chơi trò chơi video, thi đấu thể thao điện tử, sự kiện thi đấu thể thao điện tử, cuộc thi thể thao điện tử thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, mạng Internet và truyền hình; dịch vụ truyền dữ liệu, văn bản, video, hình ảnh thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, mạng internet; dịch vụ truyền dữ liệu, văn bản, video, hình ảnh thông qua ứng dụng của các thiết bị di động, máy vi tính; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào phòng nói chuyện chatroom, diễn đàn trực tuyến để liên lạc, trao đổi giữa người xem các chương trình phát sóng trực tiếp với người tham gia, tổ chức chương trình phát sóng trực tiếp.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp các chương trình giải trí, cụ thể là cung cấp các chương trình trò chơi giải trí, video giải trí liên quan đến lĩnh vực thể thao điện tử thông qua phương tiện truyền thông điện tử, mạng internet, trang web và truyền hình; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí liên quan đến lĩnh vực thể thao điện tử, cụ thể là cung cấp các thông tin về lịch trình thi đấu, hồ sơ vận động viên, kết quả thi đấu, thông tin sự kiện thể thao điện tử; dịch vụ giải trí dưới dạng tổ chức sự kiện, tổ chức triển lãm, các buổi gặp mặt tương tác, các cuộc thi thể thao điện tử; dịch vụ cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến, không thể tải xuống được; dịch vụ dàn dựng, chỉnh sửa, biên tập video giải trí cho các sự kiện.

(111) **4-0392543**
(210) 4-2019-15608
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

APPOTA ESPORTS

(151) 13.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) 26.3.2; 26.3.1; 26.4.4; A26.11.9; A25.7.21; A26.11.8
(591) Đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN APPOTA (VN)
71 Đặng Văn Ngữ, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi điện tử trên máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi điện tử trên thiết bị di động, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi trên mạng Internet; phần mềm trò chơi không kết nối mạng Internet; phần mềm hỗ trợ chơi điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo liên quan đến lĩnh vực thể thao điện tử, cụ thể là quảng cáo về hoạt động thể thao điện tử thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, internet, trang web, truyền hình; dịch vụ tổ chức triển lãm, sự kiện cho mục đích giới thiệu, xúc tiến tbương mại và quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến lĩnh vực thể thao điện tử; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại liên quan đến lĩnh vực thể thao điện tử; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh liên quan đến lĩnh vực thể thao điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng và truyền trực tiếp liên quan đến lĩnh vực thể thao điện tử, cụ thể là phát sóng và truyền trực tiếp việc chơi trò chơi video, thi đấu thể thao điện tử, sự kiện thi đấu thể thao điện tử, cuộc thi thể thao điện tử thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, mạng internet và truyền hình; dịch vụ truyền dữ liệu, văn bản, video, hình ảnh thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, mạng internet; dịch vụ truyền dữ liệu, văn bản, video, hình ảnh thông qua ứng dụng của các thiết bị di động, máy vi tính; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào phòng nói chuyện chatroom, diễn đàn trực tuyến để liên lạc, trao đổi giữa người xem các chương trình phát sóng trực tiếp với người tham gia, tổ chức chương trình phát sóng trực tiếp.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp các chương trình giải trí, cụ thể là cung cấp các chương trình trò chơi giải trí, video giải trí liên quan đến lĩnh vực thể thao điện tử thông qua phương tiện truyền thông điện tử, mạng internet, trang web và truyền hình; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí liên quan đến lĩnh vực thể thao điện tử, cụ thể là cung cấp các thông tin về lịch trình thi đấu, hồ sơ vận động viên, kết quả thi đấu, thông tin sự kiện thể thao điện tử; dịch vụ giải trí dưới dạng tổ chức sự kiện, tổ chức triển lãm, các buổi gặp mặt tương tác, các cuộc thi thể thao điện tử; dịch vụ cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến, không thể tải xuống được; dịch vụ dàn dựng, chỉnh sửa, biên tập video giải trí cho các sự kiện.

---

(111) **4-0392544**
(210) 4-2019-15548
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

yeep

(151) 13.07.2021
(220) 08.05.2019

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YEEP (VN)
Số 1B, Đ22, phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 20: Gường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em, đồ chơi.

---

(111) **4-0392545**
(210) 4-2019-15531
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) 26.15.15; 26.13.25
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng nhạt.
(731) TRẦN THỊ HỮU HÒA (VN)
Số 4/1D Trần Phú, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0392546**
(210) 4-2019-15525
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ZETIWEL

(151) 13.07.2021
(220) 08.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM THIÊN MINH (VN)
Nhà B1-9 khu đô thị 54 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392547**
(210) 4-2019-15520
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TTVONAF

(151) 13.07.2021
(220) 08.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392548**
(210) 4-2019-15519
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TTMUZIKYN

(151) 13.07.2021
(220) 08.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392549**
(210) 4-2019-15518
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TTMUZIX

(151) 13.07.2021
(220) 08.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392550**
(210) 4-2019-15517
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TTFEZIX

(151) 13.07.2021
(220) 08.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392551**
(210) 4-2019-15516
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TTMOFES

(151) 13.07.2021
(220) 08.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392552**
(210) 4-2019-15515
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TTLACKYN

(151) 13.07.2021
(220) 08.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392553**
(210) 4-2019-15514
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ATBYNOTA

(151) 13.07.2021
(220) 08.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392554**
(210) 4-2019-15513
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ATBYKY

(151) 13.07.2021
(220) 08.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392555**
(210) 4-2019-15512
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ATBYTAN

(151) 13.07.2021
(220) 08.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392556**
(210) 4-2019-15511
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HOFYNCEF

(151) 13.07.2021
(220) 08.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392557**
(210) 4-2019-15510
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HOMIKTA

(151) 13.07.2021
(220) 08.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392558**
(210) 4-2019-15403
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TIỆM BÁNH MADI

(151) 13.07.2021
(220) 08.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MADI INTERNATIONAL (VN)
104A, đường số 85, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán bánh quy; mua bán bánh mỳ; mua bán bánh ngọt; mua bán bánh gatô nhỏ [bánh ngọt].

---

(111) **4-0392559**
(210) 4-2019-15402
(181) 08.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MADI
madinutrition.com

(151) 13.07.2021
(220) 08.05.2019

(531) A24.15.7; A26.11.9; 26.4.1
(591) Nâu, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MADI INTERNATIONAL (VN)
104A, đường số 85, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sữa, thực phẩm dinh dưỡng; mua bán dược phẩm dùng cho người; mua bán thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0392560**
(210) 4-2019-15327
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SSCNAP OLI

(151) 13.07.2021
(220) 07.05.2019

(591) Xanh da trời.
(731) S.S.C. NAPOLI S.P.A. (IT)
NAPOLI (NA), Via del Maio di Porto 9, CAP 80133
(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi thể thao; giáo dục; huấn luyện; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); đào tạo bóng đá; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ trại huấn luyện thể thao; dịch vụ bấm thời gian cho các cuộc thi đấu thể thao.

---

(111) **4-0392561**
(210) 4-2019-15325
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 07.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, trắng.
(731) S.S.C. NAPOLI S.P.A. (IT)
NAPOLI (NA), Via del Maio di Porto 9, CAP 80133
(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi thể thao; giáo dục; huấn luyện; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); đào tạo bóng đá; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ trại huấn luyện thể thao; dịch vụ bấm thời gian cho các cuộc thi đấu thể thao.

---

(111) **4-0392562**
(210) 4-2019-15273
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IDOLVACO

(151) 13.07.2021
(220) 07.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392563**
(210) 4-2019-15272
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HOFATZAN

(151) 13.07.2021
(220) 07.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392564**
(210) 4-2019-15271
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BORUMMO

(151) 13.07.2021
(220) 07.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392565**
(210) 4-2019-15270
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TTZOZEM

(151) 13.07.2021
(220) 07.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392566**
(210) 4-2019-15265
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Phú An

(151) 13.07.2021
(220) 07.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0392567**
(210) 4-2019-15261
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Thái Bảo

(151) 13.07.2021
(220) 07.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUÊ HƯƠNG (VN)
Ngã tư Bến Hàn, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh đậu xanh; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0392568**
(210) 4-2019-15263
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TRƯỜNG LỘC
Chất lượng lập nên Thành công

(151) 13.07.2021
(220) 07.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, xanh ngọc thạch, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG TRƯỜNG LỘC (VN)
Số nhà A17, khu tập thể tỉnh đội, tổ dân phố 12, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0392569**
(210) 4-2019-15264
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

An Phú Nông

(151) 13.07.2021
(220) 07.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0392570**
(210) 4-2019-15269
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KIK-QUEEN

(151) 13.07.2021
(220) 07.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392571**
(210) 4-2019-15268
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

QUEENPOWER

(151) 13.07.2021
(220) 07.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392572**
(210) 4-2019-15258
(181) 07.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 07.05.2019

(531) 26.11.3; A26.11.7
(731) NIKE INNOVATE C.V (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Túi, cụ thể là: túi đựng đồ thể thao đa năng, túi dùng để đi chợ, túi vải buộc dây, túi đeo chéo với dây đeo vòng qua vai, ba lô, túi nhỏ để đựng đồ dùng đi học, túi có dải rút buộc trên đỉnh, túi đeo hông, ví hoặc túi cầm tay cho phụ nữ; ô, hành lý, ví tiền, cặp giấy (để mang hồ sơ, giấy tờ), hộp đựng mỹ phẩm và đồ vệ sinh cá nhân [không chứa đồ bên trong].

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; trang phục, cụ thể là: quần, quần soóc, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo sợi đan chui đầu, áo tay dài tay, quần nỉ, quần áo lót, yếm thể thao, áo váy, váy, áo len dài tay, áo vét, áo choàng ngoài, bít tất, dải băng buộc đầu hoặc đeo cổ tay (trang phục) để thấm hoặc lau mồ hôi, găng tay, găng tay hở ngón, thắt lưng, trang phục dệt kim, băng đeo cổ tay/cổ tay áo (trang phục), dải băng buộc đầu (trang phục), áo gi lê, áo nịt len, khăn quàng cổ, quần áo bơi; đồ đội đầu, cụ thể là mũ đội đầu, mũ lưỡi trai, tấm che nắng làm đồ đội đầu, khăn rằn [khăn quàng cổ], mũ trùm đầu; đế giày thể thao dùng khi chơi bóng đá, bóng bầu dục, bóng chày, bóng mềm, gôn và cri-kê.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ vật dùng để chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; dụng cụ thể thao, cụ thể là bóng rổ, bóng bầu dục, bóng đá, lưới bao khung thành bóng đá, vật dụng bảo vệ ống chân, vật dụng để bảo vệ cằm, dụng cụ bảo vệ răng miệng, găng tay hở ngón để chơi bóng chày, găng tay bóng chày, đệm lót để bảo vệ dùng cho các vận động viên; túi chuyên dùng để đựng thiết bị thể thao và bóng thể thao; găng tay thủ môn; thiết bị thể dục, cụ thể là bóng tập thể dục, dây đàn hồi để tập thể dục và tạ để tập thể dục.

---

(111) **4-0392573**
(210) 4-2019-15015
(181) 06.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 06.05.2019

(531) 26.4.9; 3.4.1; A3.4.4; A3.4.24
(591) Trắng, xanh lam, vàng da cam.
(731) YONG CHUL, LEE (KR)
307-1802, 81, Namyul-ro 9-gil, Seokjeok-eup, Chilgok-gun, Gyeongsangbuk-do, Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Mành che cửa sổ bên trong nhà (đồ đạc); mành che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng; vật dụng giữ rèm không bằng vật liệu dệt; đệm; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); cửa cho đồ đạc.

Nhóm 24: Rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa ra vào; rèm cửa dạng lưới; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; tấm phủ đồ đạc bằng vải; vỏ đệm.

Nhóm 27: Tấm thảm; giấy dán tường; tấm phủ sàn; tấm phủ tường bằng vải dệt; tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt; chiếu.

Nhóm 37: Lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; bảo dưỡng đồ đạc; dán giấy phủ tường; xây dựng; dịch vụ chống ẩm (xây dựng); tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0392574**
(210) 4-2019-14958
(181) 04.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 04.05.2019

(531) 2.9.1; 2.7.23; 2.7.2
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI M&P (VN)
41/32 Nguyễn Oanh, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: thực phẩm cho người già như (bánh kẹo, trà), máy móc cho người già như (máy đo huyết áp, máy đo đường huyết).

---

(111) **4-0392575**
(210) 4-2019-14936
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NƯỚC MẮM MẸ LÀM

(151) 13.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) LÊ HOÀNG HIỂN (VN)
56/3 Nguyễn Thông, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0392576**
(210) 4-2019-14744
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Giomono

(151) 13.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) PHẠM PHONG VŨ (VN)
125/3 KP5, phường Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày, dép, mũ, nón, quần áo (đồ thời trang).

---

(111) **4-0392577**
(210) 4-2019-14719
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 26.1.1; 1.15.23
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SACHI TÂY NGUYÊN (VN)
Thôn Đức An, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 05: Thuốc ngăn sự thèm ăn dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; dược phẩm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

Nhóm 29: Hạt tẩm ướp hương vị; dầu dùng cho thực phẩm; hạt, đã chế biến.

---

(111) **4-0392578**
(210) 4-2019-14450
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG TÀI (VN)
Tổ 3, khu 1, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch, ngói, xi măng, bê tông, kính, đá.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: gạch, ngói, xi măng, bê tông, kính, đá.

---

(111) **4-0392579**
(210) 4-2019-14449
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; A26.4.18
(591) Đỏ boóc đô, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG TÀI (VN)
Tổ 3, khu 1, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch, ngói, xi măng, bê tông, kính, đá.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: gạch, ngói, xi măng, bê tông, kính, đá.

---

(111) **4-0392580**
(210) 4-2019-14430
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

vemaybay.vn

(151) 13.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) A3.7.24; 3.7.16; A24.15.7
(591) Đỏ, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VEMAYBAY VN (VN)
181/4 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 39: Đại lý vé máy bay; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; điều hành chuyến du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(111) **4-0392581**
(210) 4-2019-14330
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BENBIK

(151) 13.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) NGUYỄN VĂN KHOÁT (VN)
Thôn Hiệp Đồng, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: chậu rửa bát inox, gương phòng tắm, phụ kiện inox phòng tắm, sen vòi, bình nóng lạnh, máy lọc nước, chậu vệ sinh, bệt xí vệ sinh, chậu rửa gắn cố định.

---

(111) **4-0392582**
(210) 4-2019-14329
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MIROXGREEN

(151) 13.07.2021
(220) 26.04.2019

(731) TRẦN TUẤN ĐĂNG (VN)
Nhà số 2 ngách 44 ngõ 81 Trần Cung, tổ 24, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Kính tráng bạc [gương]; tấm gương mỏng, nhỏ để lát, ốp; gương soi.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán sản phẩm sau: kính tráng bạc [gương], tấm gương mỏng nhỏ để lát ốp, gương soi.

---

(111) **4-0392583**
(210) 4-2019-14279
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AN LỘC THỊNH

(151) 13.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 26.3.23; 26.3.4; 26.4.4; 26.7.25
(591) Đỏ, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG AN LỘC THỊNH (VN)
87 đường 37, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

---

(111) **4-0392584**
(210) 4-2019-14232
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 25.04.2019

(531) 25.5.2; 25.1.5; 25.7.17
(591) Đỏ, vàng kim, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ VẠN ĐẠT (VN)
Số 152 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, lá thuốc lá điếu, xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá.

---

(111) **4-0392585**
(210) 4-2019-14227
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

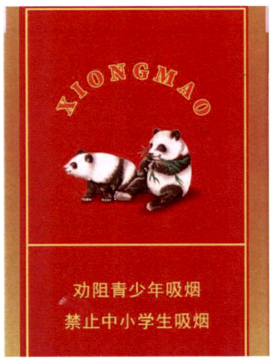

(151) 13.07.2021
(220) 25.04.2019

(531) 3.1.14; 3.1.15; A26.11.7
(591) Đỏ, vàng kim, trắng, đen xám, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ VẠN ĐẠT (VN)
Số 152 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, lá thuốc lá điếu, xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá.

---

(111) **4-0392586**
(210) 4-2019-14198
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 25.04.2019

(531) 24.9.1; 24.1.1; 25.1.6; 3.7.1; 3.7.16; A1.1.10; A1.1.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SIÊU TƯỞNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 82, ngõ 53 phố Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Linh kiện, phụ kiện điện thoại.

---

(111) **4-0392587**
(210) 4-2019-14197
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

EUPRO

(151) 13.07.2021
(220) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SIÊU TƯỞNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 82, ngõ 53 phố Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Linh kiện; phụ kiện điện thoại.

---

(111) **4-0392588**
(210) 4-2019-14163
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Tín Tâm Minh

(151) 13.07.2021
(220) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP LẠC HỒNG (VN)
Số 8, ngách 8, ngõ Giếng, phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hương quế, hương sả, hương xá xị, hương bột bài bắc, hương trầm, hương trầm viên, hương vòng quế (tất cả đều là hương thắp (nhang)); mua bán đồ cúng, cụ thể là: tượng Phật thờ cúng, tranh ảnh thờ cúng, đèn thờ cúng, bàn thờ cúng và các sản phẩm thờ cúng đặt trên bàn thờ như mâm để bày ngũ quả (trái cây), lư hương, bát hương (bát nhang), ly nhỏ dùng để đựng nước (chum nước), lọ hoa, hương thắp (nhang), nến (đèn cầy), tiền vàng mã, vật phẩm phong thủy được làm bằng thủy tinh, gỗ, đá, kim loại quý và sành sứ.

---

(111) **4-0392589**
(210) 4-2019-14162
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 25.04.2019

(531) 7.3.11; 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3; 6.1.2; 3.7.17
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG PHÚ SỸ (VN)
Cụm công nghiệp Quang Vinh, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0392590**
(210) 4-2019-14147
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LIU LI JING

(151) 13.07.2021
(220) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN CAFE NAM PHONG (VN)
Số 47, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán trà sữa; quán cà phê; quầy rượu (quán bar); khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(111) **4-0392591**
(210) 4-2019-17399
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

COC CACH

COC CACH SHOP

(151) 13.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 26.1.6; 26.3.1
(731) TRẦN PHƯƠNG NHUNG (VN)
Số 9 ngõ 32, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); áo bóng chày (quần áo); áo sơ mi; tất; thắt lưng (trang phục); mũ nón.

---

(111) **4-0392592**
(210) 4-2019-17380
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NGUYÊN NHÀN

(151) 13.07.2021
(220) 21.05.2019

(731) BÙI THỊ NHÀN (VN)
Số nhà 154, khu 6, phường Yên Giang, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Mắm tép chưng thịt; ruốc tép chưng thịt.

---

(111) **4-0392593**
(210) 4-2019-17379
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 5.7.3; 26.11.3
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH (VN)
Số 373 Lý Bôn, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chủng vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(111) **4-0392594**
(210) 4-2019-17378
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 5.7.3; 26.11.3
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH (VN)
Số 373 Lý Bôn, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chủng vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(111) **4-0392595**
(210) 4-2019-17377
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 5.7.3; 26.11.3
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH (VN)
Số 373 Lý Bôn, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chủng vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(111) **4-0392596**
(210) 4-2019-17341
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 20.05.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; 26.3.2; 26.3.4
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) PHẠM TIẾN CHUNG (VN)
Xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại gồm: thẻ nhớ; cáp và củ sạc điện thoại; pin điện thoại; tai nghe điện thoại; loa; miếng dán điện thoại; ốp lưng cho điện thoại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu phụ kiện điện thoại gồm: thẻ nhớ, cáp và củ sạc điện thoại, pin điện thoại, tai nghe điện thoại, loa, miếng dán điện thoại, ốp lưng cho điện thoại.

---

(111) **4-0392597**
(210) 4-2019-17267
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 20.05.2019

(531) 2.9.1; 26.4.4; A26.4.18; 26.1.1; 4.5.3
(731) CÔNG TY TNHH RM HEALTHCARE (VN)
Số 13/15 đường số 1, khu phố 4, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế, sữa bột, các sản phẩm từ sữa, thực phẩm cho trẻ em; kinh doanh thương mại điện tử (mua bán trên internet) dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế, sữa bột, các sản phẩm từ sữa, thực phẩm cho trẻ em.

---

(111) **4-0392598**
(210) 4-2019-17145
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BOO
SHOO

(151) 13.07.2021
(220) 20.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BOO (VN)
Số 19A Đặng Trần Côn, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; đồ đi ở chân; dép; giày; ca vát.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; xuất nhập khẩu quần áo; quảng cáo quần áo; mua bán giày; mua bán dép; mua bán mũ.

---

(111) **4-0392599**
(210) 4-2019-17144
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BOO
VIRONMENT

(151) 13.07.2021
(220) 20.05.2019

(531) 14.1.13; A14.1.15; 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BOO (VN)
Số 19A Đặng Trần Côn, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; đồ đi ở chân; dép; giày; ca vát.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; xuất nhập khẩu quần áo; quảng cáo quần áo; mua bán giày; mua bán dép; mua bán mũ.

---

(111) **4-0392600**
(210) 4-2019-17141
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 20.05.2019

(531) 14.1.13; A14.1.15; 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BOO (VN)
Số 19A Đặng Trần Côn, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; đồ đi ở chân; dép; giày; ca vát.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; xuất nhập khẩu quần áo; quảng cáo quần áo; mua bán giày; mua bán dép; mua bán mũ.

---

(111) **4-0392601**
(210) 4-2019-17142
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 20.05.2019

(531) 14.1.13; A14.1.15; 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BOO (VN)
Số 19A Đặng Trần Côn, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; đồ đi ở chân; dép; giày; ca vát.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; xuất nhập khẩu quần áo; quảng cáo quần áo; mua bán giày; mua bán dép; mua bán mũ.

---

(111) **4-0392602**
(210) 4-2019-21515
(181) 14.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 14.06.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.1; 25.1.25
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM SỨ XUÂN LỘC THỌ (VN)
Tầng 2, số nhà 27, phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Men gốm; men tráng gốm; gốm dạng hạt dùng để lọc; hợp phần gốm dùng để nung kết, thiêu kết [dạng hạt và dạng bột]; chế phẩm làm mờ đục men tráng; hóa chất tạo màu cho men tráng.

Nhóm 17: Sứ cách nhiệt; sứ cách điện; sứ cách âm dùng trong gia đình hoặc công nghiệp, không dùng trong xây dựng; sợi thủy tinh để cách điện, nhiệt; thạch cao cách điện, nhiệt.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng gốm; gạch; ngói, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng sứ; đá để xây dựng.

Nhóm 21: Đồ gốm; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; thủy tinh tráng men không dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0392603**
(210) 4-2019-21514
(181) 14.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 14.06.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.1; 25.1.25
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM SỨ XUÂN LỘC THỌ (VN)
Tầng 2, số nhà 27, phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Men gốm; men tráng gốm; gốm dạng hạt dùng để lọc; hợp phần gốm dùng để nung kết, thiêu kết [dạng hạt và dạng bột]; chế phẩm làm mờ đục men tráng; hóa chất tạo màu cho men tráng.

Nhóm 17: Sứ cách nhiệt; sứ cách điện; sứ cách âm dùng trong gia đình hoặc công nghiệp, không dùng trong xây dựng; sợi thủy tinh để cách điện, nhiệt; thạch cao cách điện, nhiệt.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng gốm; gạch; ngói, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng sứ; đá để xây dựng.

Nhóm 21: Đồ gốm; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; thủy tinh tráng men không dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0392604**
(210) 4-2019-21354
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 13.06.2019

(531) 26.4.3; A26.4.6; 26.4.7
(591) Xanh da trời đậm, lục lam, xám.
(731) THAI OPTICAL GROUP PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
15/5 Moo 6 Bangbuathong-Suphanburi Rd., Laharn, Bangbuathong, Nonthaburi, Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Các loại mắt kính quang, cụ thể mắt kính đơn tròng, mắt kính hai tròng, mắt kính đa tròng.

---

(111) **4-0392605**
(210) 4-2019-21350
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 13.06.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.4.3; 26.4.9
(731) ABILITY CO., LTD. (KR)
(Gajwa-dong) 3 Floor, 5-Dong, 143, Bongsu-daero, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh dùng cho mục đích gia đình; loa không dây; dây cáp âm thanh; dây cáp để truyền âm thanh và hình ảnh; loa dùng trong xe ô tô; loa âm thanh dùng trong xe ô tô.

---

(111) **4-0392606**
(210) 4-2019-21346
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 13.06.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH SX-TM-DV KHỞI MINH THÀNH CÔNG (VN)
Số 40/1 Trần Thị Nhượng, khóm 2, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 16: Tranh in khắc; tranh 3D; vở viết; sổ tay.

Nhóm 18: Túi (túi cói, túi mây, túi canvans).

Nhóm 20: Đồ vật trang trí [lưu động]; hàng thủ công mỹ nghệ trang trí nội thất làm từ hoa sen và các bộ phận của hoa sen.

Nhóm 29: Hạt sen sơ chế bảo quản lạnh; hạt sen sấy khô; hạt sen sấy bơ; tim sen sấy khô; trái cây sấy khô.

Nhóm 30: Trà: trà lá sen, trà hoa sen; đồ uống trên cơ sở trà lá sen, trà hoa sen.

Nhóm 31: Hoa khô [dùng để trang trí]; cây khô để trang trí; hạt sen tươi; ngó sen tươi (chưa qua chế biến).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ (trực tiếp hoặc bán hàng qua internet): trà (lá sen, hoa sen), hoa sen tươi ướp, hoa và cây sen tươi (để trang trí), hoa và cây sen khô dùng để trang trí, hàng thủ công mỹ nghệ từ hoa sen, đồ trang trí nội thất (di chuyển được), tranh treo tường hoa sen, đồng hồ, hàng gốm, sứ, thuỷ tinh, vở, sổ tay, hộp đựng giấy (in hình cây, hoa sen).

---

(111) **4-0392607**
(210) 4-2019-21340
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NAM NGHI
CORAL PENINSULA
- PHU QUOC -

(151) 13.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN A B PHÚ QUỐC (VN)
Ấp 4, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán giải khát; quán rượu (bar); nhà nghỉ du lịch; nhà nghỉ an dưỡng.

---

(111) **4-0392608**
(210) 4-2019-21333
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CẢNH DẬT
ROSE

(151) 13.07.2021
(220) 13.06.2019

(531) 5.5.1; A5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, xám đen xám.
(731) NGUYỄN CẢNH DẬT (VN)
Xóm Pà Nạt, xã Mường Nọc, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu.

---

(111) **4-0392609**
(210) 4-2019-21301
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 13.06.2019

(531) A16.1.5; 26.11.22; 15.7.1; 26.4.1
(591) Đỏ, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHIỆP 4.0 GIA HƯNG (VN)
4/4C ấp 3, đường Xuân Thới Sơn 31, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm, thiết bị điều khiển tự động điện tử; thiết bị tủ điện điều khiển, ắc qui điện, pin và bộ nạp điện.

Nhóm 35: Mua bán: máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện), kim loại và quặng kim loại, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm, linh kiện điện tử, viễn thông, hóa chất sử dụng trong công nghiệp.

Nhóm 37: Lắp đặt máy móc và sữa chữa thiết bị điện, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy vi tính, thiết kế phần mềm, tư vấn về phần cứng máy tính, cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web, dịch vụ chuyển giao công nghệ tin học.

---

(111) **4-0392610**
(210) 4-2019-21266
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 13.06.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VTS VIỆT NAM (VN)
Số nhà 64, ngõ 488, đường Trần Cung, phường Cổ Nhuế 01, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Thùng nhựa; chậu (thau) bằng nhựa không gắn cố định.

---

(111) **4-0392611**
(210) 4-2019-21245
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Vitakogin TH

(151) 13.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0392612**
(210) 4-2019-21244
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Alphasinus

(151) 13.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0392613**
(210) 4-2019-21516
(181) 14.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 14.06.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; 25.1.5; 25.1.25; A25.7.8
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM SỨ XUÂN LỘC THỌ (VN)
Tầng 2, số nhà 27, phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Men gốm; men tráng gốm; gốm dạng hạt dùng để lọc; hợp phần gốm dùng để nung kết, thiêu kết [dạng hạt và dạng bột]; chế phẩm làm mờ đục men tráng; hóa chất tạo màu cho men tráng.

Nhóm 17: Sứ cách nhiệt; sứ cách điện; sứ cách âm dùng trong gia đình hoặc công nghiệp, không dùng trong xây dựng; sợi thủy tinh để cách điện, nhiệt; thạch cao cách điện, nhiệt.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng gốm; gạch; ngói, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng sứ; đá để xây dựng.

Nhóm 21: Đồ gốm; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; thủy tinh tráng men không dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0392614**
(210) 4-2019-17750
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) 26.3.2; 25.5.25; 26.5.1; A25.3.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bút bi; bút lông; bút viết trên phim máy chiếu; bút mực nước.

---

(111) **4-0392615**
(210) 4-2019-17749
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) A20.1.3; 26.15.25
(591) Đỏ, xám, đen, trắng, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút viết; bút bi; bút lông; bút viết trên phim máy chiếu; bút mực nước; bút chì.

---

(111) **4-0392616**
(210) 4-2019-17748
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) A20.1.3; 26.15.25
(591) Đen nhạt, đen, xám, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút viết; bút bi; bút lông; bút viết trên phim máy chiếu; bút mực nước; bút chì.

---

(111) **4-0392617**
(210) 4-2019-17747
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) A20.1.3; 26.15.25
(591) Xanh lá cây, xám, đen, trắng, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút viết; bút bi; bút lông; bút viết trên phim máy chiếu; bút mực nước; bút chì.

---

(111) **4-0392618**
(210) 4-2019-17746
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) A20.1.3; 26.15.25
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút viết; bút bi; bút lông; bút viết trên phim máy chiếu; bút mực nước; bút chì.

---

(111) **4-0392619**
(210) 4-2019-17714
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) A2.3.23; 21.1.25; 3.1.14; 19.7.1; A3.1.25; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh nước biển, xanh tím than, cam, vàng, đen, nâu.
(731) NGUYỄN AN THÁI (VN)
16 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(111) **4-0392620**
(210) 4-2019-17703
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 25.5.25; A26.4.18; 1.15.15
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Số 256 đường Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả.

Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0392621**
(210) 4-2019-17671
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 22.05.2019

(591) Đỏ, be.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG SONG BÌNH (VN)
Số 61, ngách 41, ngõ 164 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; ví bỏ túi; túi cầm tay cho phụ nữ; vali; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; ca vát.

---

(111) **4-0392622**
(210) 4-2019-17652
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FUCHUN

(151) 13.07.2021
(220) 22.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)
235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0392623**
(210) 4-2019-17636
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 2.3.5; A2.3.16; A2.3.23; 3.13.1; A5.5.20; A5.3.13; A5.3.15
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DẠY NGHỀ CHÍNH QUY NÀNG EVA GÒ VẤP (VN)
519/3 Nguyễn Văn Khối, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ mát xa; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ xông hơi, dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0392624**
(210) 4-2019-17622
(181) 21.05.2029
(300) 40-2018-0163071 22.11.2018 KR
(450) 25.08.2021 401
(540)

ZOOKiZ

(151) 13.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 2.9.4; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(731) PLATFARM INC. (KR)
8th Floor, 33, Seongchon-gil, Seocho-gu, Seoul, 06765
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế văn phòng phẩm; dịch vụ thiết kế liên quan tới việc sản xuất mặt nạ; dịch vụ thiết kế quần áo; dịch vụ thiết kế sản phẩm cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0392625**
(210) 4-2019-17621
(181) 21.05.2029
(300) 40-2018-0162992 22.11.2018 KR
(450) 25.08.2021 401
(540)

ZOOKiZ

(151) 13.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 2.9.4; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(731) PLATFARM INC. (KR)
8th Floor, 33, Seongchon-gil, Seocho-gu, Seoul, 06765
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại cầm tay; bao đựng điện thoại di động (không làm bằng kim loại); bao đựng điện thoại bỏ túi làm bằng da; khung treo điện thoại thông minh; giá đỡ điện thoại thông minh dùng trên xe ô tô; miếng đệm lót chuột máy vi tính; khung đỡ máy tính bảng kỹ thuật số hoặc điện tử; loa dùng cho điện thoại thông minh; loa rung cầm tay; loa bluetooth; tai nghe không dây (bluetooth); tai nghe không dây; tai nghe dùng cho điện thoại di động; tai nghe; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; nam châm; camera hộp

đen dùng cho ô tô; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; mũ bảo vệ; mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm xe máy; mũ bảo vệ dùng cho người đi xe máy; thước tỉ lệ [dụng cụ đo]; mặt nạ chống bụi; mặt nạ chống ô nhiễm dùng để bảo vệ hệ hô hấp.

---

(111) **4-0392626**
(210) 4-2019-17620
(181) 21.05.2029
(300) 40-2018-0162973 22.11.2018 KR
(450) 25.08.2021 401
(540)

ZOOKiZ

(151) 13.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 2.9.4; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(731) PLATFARM INC. (KR)
8th Floor, 33, Seongchon-gil, Seocho-gu, Seoul, 06765
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm sau đây được hưởng quyền ưu tiên: nước sơn móng; gói mặt nạ dùng cho mục đích thẩm mỹ; gel làm móng; các sản phẩm sau đây không được hưởng quyền ưu tiên: mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; son môi; hộp son môi; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc môi; mỹ phẩm dùng cho mục đích cá nhân; mỹ phẩm dưới dạng sữa; nước thơm và nhũ tương; kem làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm dùng để bảo vệ da khỏi tia nắng mặt trời; phấn nén đi kèm dụng cụ trang điểm; dầu thơm dùng để sản xuất chế phẩm mỹ phẩm; mỹ phẩm dưới dạng nước thơm; đồ trang điểm; gel và dầu làm da rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; mỹ phẩm đa chức năng.

---

(111) **4-0392627**
(210) 4-2019-17575
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

QTECH

(151) 13.07.2021
(220) 21.05.2019

(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TIN HỌC QUANG PHÁT (VN)
129/25/5 Liên khu 5-6, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in.

---

(111) **4-0392628**
(210) 4-2019-17574
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YO WA GO

(151) 13.07.2021
(220) 21.05.2019

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN LỰC (VN)
Tầng 1, khu công ty liên doanh khách sạn Hồng Vận, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; đồ câu cá; dây câu cá; phao để câu; lưỡi câu.

---

(111) **4-0392629**
(210) 4-2019-17573
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

COLE

(151) 13.07.2021
(220) 21.05.2019

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN LỰC (VN)
Tầng 1, khu công ty liên doanh khách sạn Hồng Vận, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; đồ câu cá; dây câu cá; phao để câu; lưỡi câu.

---

(111) **4-0392630**
(210) 4-2019-17556
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ANT

(151) 13.07.2021
(220) 21.05.2019

(591) Đỏ, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DINH DƯỠNG Á CHÂU (VN)
Khu công nghiệp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

---

(111) **4-0392631**
(210) 4-2019-20569
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GRIGIO

(151) 13.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392632**
(210) 4-2019-20567
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Ondulato

(151) 13.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng; không sản phẩm nào trong các sản phẩm nói trên có liên quan đến lĩnh vực mái lợp.

---

(111) **4-0392633**
(210) 4-2019-20566
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LUCEDILUNA

(151) 13.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392634**
(210) 4-2019-20564
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PIETRAGREY

(151) 13.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392635**
(210) 4-2019-20563
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CRYSTALBAZALT

(151) 13.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392636**
(210) 4-2019-20562
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CRYSTALCOBBLE

(151) 13.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392637**
(210) 4-2019-20559
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Valley White

(151) 13.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392638**
(210) 4-2019-20558
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Cosmic

(151) 13.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392639**
(210) 4-2019-20556
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SPARKLINGWHITE

(151) 13.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392640**
(210) 4-2019-20555
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SPARKLINGRED

(151) 13.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392641**
(210) 4-2019-20554
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CEPPODIGRE

(151) 13.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392642**
(210) 4-2019-20553
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

THUNDERBLUE

(151) 13.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392643**
(210) 4-2019-20552
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

THUNDERGREY

(151) 13.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392644**
(210) 4-2019-20551
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MAJESTICBLACK

(151) 13.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392645**
(210) 4-2019-20549
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Tobacco

(151) 13.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392646**
(210) 4-2019-18015
(181) 23.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TƯỜNG VIỆT
CONSTRUCTION & INTERIOR
Build Common Values

(151) 13.07.2021
(220) 23.05.2019

(531) 26.15.15; 26.5.1; 26.4.4; A26.11.7
(591) Vàng, đen.
(731) HUỲNH THANH PHƯƠNG (VN)
2279/115, khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ dùng nội thất: giường, tủ, bàn, ghế, kệ.

Nhóm 37: Xây dựng công trình.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất, ngoại thất.

---

(111) **4-0392647**
(210) 4-2019-18013
(181) 23.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Satinet

(151) 13.07.2021
(220) 23.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; đá hoa cương, đá granit; đá hoa cẩm thạch; thạch anh; đá; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392648**
(210) 4-2019-17993
(181) 23.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

White Macaubas

(151) 13.07.2021
(220) 23.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; đá hoa cương, đá granit; đá hoa cẩm thạch; thạch anh; đá; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392649**
(210) 4-2019-17862
(181) 23.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 23.05.2019

(531) 24.15.3; A26.11.8; 26.1.6; 2.9.14
(591) Đen, trắng, đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGÔI SAO CHÂU Á (VN)
Tổ 19, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho gạch, đá ốp tường; keo/chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 19: Keo dán gạch, keo chít mạch, keo chít mạch chà ron (tất cả là hỗn hợp từ xi măng, cát và các phụ gia); vữa xây dựng.

---

(111) **4-0392650**
(210) 4-2019-17861
(181) 23.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

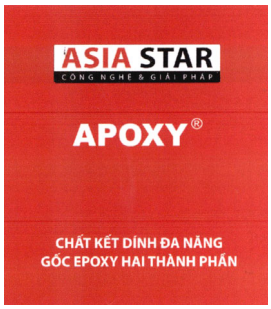

(151) 13.07.2021
(220) 23.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGÔI SAO CHÂU Á (VN)
Tổ 19, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho gạch, đá ốp tường; keo/chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 19: Keo dán gạch, keo chít mạch, keo chít mạch chà ron (tất cả là hỗn hợp từ xi măng, cát và các phụ gia); vữa xây dựng.

---

(111) **4-0392651**
(210) 4-2019-17790
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) 26.5.1; 26.3.23; 26.15.15
(591) Cam, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SKYMAX VIỆT NAM (VN)
540 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Giám sát xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; thi công công trình công cộng; thi công công trình dân dụng.

Nhóm 42: Thiết kế nội ngoại thất.

---

(111) **4-0392652**
(210) 4-2019-17778
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) A9.7.19; A11.1.5; 26.1.1; 18.2.1
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) NGÔ THÀNH LỆ HẰNG (VN)
106 đường số 10, khu dân cư Cityland Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng cung cấp.

---

(111) **4-0392653**
(210) 4-2019-17765
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) 24.15.3; A24.15.13; 26.1.1; A26.1.18
(591) Cam, vàng, đỏ, xanh da trời, cam đậm, trắng, vàng đậm.
(731) LÊ THỊ THU TRANG (VN)
Số 16A Trần Quốc Tuấn, khu phố Chợ, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: đèn diệt côn trùng, thiết bị đuổi côn trùng, bóng đèn uv thu hút côn trùng, bóng đèn diệt khuẩn, biến áp dùng cho đèn diệt côn trùng, chuột đèn dùng cho đèn diệt côn trùng.

Nhóm 40: Gia công sản phẩm đèn diệt côn trùng.

---

(111) **4-0392654**
(210) 4-2019-17752
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 22.05.2019

(531) 2.9.1; A11.7.3; A9.3.18
(591) Xanh dương, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TI KI (VN)
29/1 đường số 4, khu phố 3, phường Bình Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Balo; bóp ví; giỏ xách; cặp đeo; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đội đầu; đồ đi chân.

Nhóm 26: Phụ kiện thời trang: kẹp tóc, nơ cài tóc, băng đeo tay, vật trang trí cho quần áo.

Nhóm 35: Mua bán sỉ và lẻ các mặt hàng phụ kiện thời trang: kẹp tóc, nơ cài tóc, băng đeo tay, vật trang trí cho quần áo.

---

(111) **4-0392655**
(210) 4-2019-17751
(181) 22.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TIBABY

(151) 13.07.2021
(220) 22.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TI KI (VN)
29/1 đường số 4, khu phố 3, phường Bình Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Balo; bóp ví; giỏ xách; cặp đeo; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đội đầu; đồ đi chân.

Nhóm 26: Phụ kiện thời trang: kẹp tóc, nơ cài tóc, băng đeo tay, vật trang trí cho quần áo.

Nhóm 35: Mua bán sỉ và lẻ các mặt hàng phụ kiện thời trang: kẹp tóc, nơ cài tóc, băng đeo tay, vật trang trí cho quần áo.

---

(111) **4-0392656**
(210) 4-2019-18732
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GUANGDUAN

(151) 13.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 26.5.1; 26.15.15; 26.3.23
(731) GUANGDONG FORGING MACHINE TOOL FACTORY CO., LTD. (CN)
No. 1 Jintu Road, Damen Neighborhood Committee, Daliang Subdistrict Office, Shunde District, Foshan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; động cơ và máy thủy lực; máy rèn; máy tán; máy công cụ; máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp]; máy gia công kim loại; máy đột lỗ.

---

(111) **4-0392657**
(210) 4-2019-18750
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TrustCA
by SAVIS GROUP

(151) 13.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) A10.3.13; A10.3.11; 14.5.21; 14.5.23; 26.1.1; 26.1.4
(591) Đỏ, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAVIS (VN)
Tầng 9, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; vật mang dữ liệu từ tính; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 35: Thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ mã hóa dữ liệu; số hóa tư liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn bảo mật internet; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ.

---

(111) **4-0392658**
(210) 4-2019-18941
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 29.05.2019

(531) 6.1.2; 3.7.10; 3.7.16; 25.12.1
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, đỏ hồng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA (VN)
Thôn Cây Sung, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn, cụ thể là: nước yến sào; nước yến sào sâm; nước yến sào cho trẻ em; nước yến sào nha đam; nước yến sào - tảo.

---

(111) **4-0392659**
(210) 4-2019-20048
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 05.06.2019

(531) 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 25.1.6
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh ngọc, xanh da trời, nâu, hồng.
(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh bích quy; bánh quy dẹt; bánh quy giòn; bánh xốp; bánh kẹo; mảnh ngô; bánh mì; bánh nướng (bột nhão); bánh ngọt; bánh nhân thịt (pies); bánh putđing; kem trái cây (kem lạnh); kem ăn (kem lạnh); kẹo cứng; kẹo caramen; kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế); cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mỳ ý (pasta); mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; nấm men; bột nở; muối dùng để nấu ăn; đồ gia vị đã được phối trộn (seasoning); gia vị; giấm; sốt [gia vị].

---

(111) **4-0392660**
(210) 4-2019-20049
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 13.07.2021
(220) 05.06.2019

(531) 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 25.1.6; 8.1.18; A8.1.16; 5.7.27; A8.1.11
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, nâu.
(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh bích quy; bánh quy dẹt; bánh quy giòn; bánh xốp; bánh kẹo; mảnh ngô; bánh mì; bánh nướng (bột nhão); bánh ngọt; bánh nhân thịt (pies); bánh putđing; kem trái cây (kem lạnh); kem ăn (kem lạnh); kẹo cứng; kẹo caramen; kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế); cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mỳ ý (pasta); mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; nấm men; bột nở; muối dùng để nấu ăn; đồ gia vị đã được phối trộn (seasoning); gia vị; giấm; sốt [gia vị].

---

(111) **4-0392661**
(210) 4-2019-30097
(181) 08.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 08.08.2019

(531) 1.15.24; 26.11.3; A26.11.12; 3.7.16
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC THẮNG (VN)
Số 33-39 Trường Chinh, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0392662**
(210) 4-2019-30098
(181) 08.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 08.08.2019

(531) 1.15.24; 26.11.3; A26.11.12; 3.7.16; A3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH QUỐC THẮNG (VN)
Số 33-39 Trường Chinh, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0392663**
(210) 4-2020-54412
(181) 25.12.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 25.12.2020

(531) A5.3.15; 25.1.6; A6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ HỒNG LỘC (VN)
Thôn Đông Thịnh, xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); lá chè đã qua sơ chế; cành chè đã qua sơ chế.

Nhóm 31: Lá chè tươi, cành chè tươi.

Nhóm 35: Mua bán chè (trà), lá chè đã qua sơ chế, cành chè đã qua sơ chế, lá chè tươi, cành chè tươi.

---

(111) **4-0392664**
(210) 4-2019-12653
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 17.04.2019

(531) 26.5.1; 26.15.15; 26.15.11; 26.15.9
(591) Xanh dương.
(731) TRƯƠNG KHẮC LỄ (VN)
67/20/36 Nguyễn Thị Tú, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ nón, giày dép; mua bán hàng mỹ phẩm; mua bán đồ trang sức như: đồng hồ, kính.

---

(111) **4-0392665**
(210) 4-2019-11981
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PHAVAROS

(151) 14.07.2021
(220) 11.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392666**
(210) 4-2019-11978
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PHARIBE

(151) 14.07.2021
(220) 11.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392667**
(210) 4-2019-11977
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GREBPHAR

(151) 14.07.2021
(220) 11.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392668**
(210) 4-2019-11973
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MEQKAN

(151) 14.07.2021
(220) 11.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392669**
(210) 4-2019-11970
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TTKANZ

(151) 14.07.2021
(220) 11.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392670**
(210) 4-2019-11968
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ATZAVIR

(151) 14.07.2021
(220) 11.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392671**
(210) 4-2019-11967
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ATQTINZ

(151) 14.07.2021
(220) 11.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392672**
(210) 4-2019-11966
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ATDAZYN

(151) 14.07.2021
(220) 11.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392673**
(210) 4-2019-11827
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

EYSUNG

(151) 14.07.2021
(220) 10.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH DÂY ĐIỆN SANGJIN (VN)
Số 32 ngõ 444 phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Hộp nối đầu dây điện, cáp đồng trục, cáp điện, cáp sợi quang, ống nối cho dây cáp điện, dây dẫn điện (điện dân dụng dùng trong gia đình), cáp âm thanh, cáp dẫn điện, công tắc điện, phích cắm điện, ống bọc nối cho dây cáp điện, dây điện báo, dây điện thoại, dây bằng hợp kim kim loại để dẫn điện [có thể chảy được - dây cầu chì].

---

(111) **4-0392674**
(210) 4-2019-12608
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

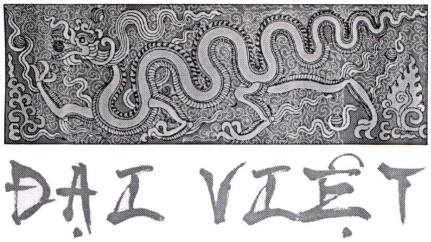

(151) 14.07.2021
(220) 17.04.2019

(531) 4.3.3; 1.15.11; 25.1.25; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ ĐẠI VIỆT (VN)
Số nhà A20BT2 Cao Xuân Huy, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đá mã não; ngọc mài tròn; đồ trang sức bằng hổ phách màu vàng; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; ngọc trai [đồ trang sức]; đá quý.

---

(111) **4-0392675**
(210) 4-2019-12607
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

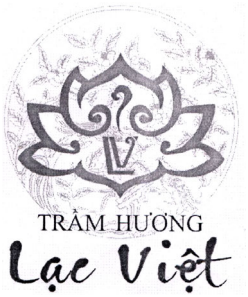

(151) 14.07.2021
(220) 17.04.2019

(531) 5.5.16; A5.5.21; 26.1.1; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ ĐẠI VIỆT (VN)
Số nhà A20BT2 Cao Xuân Huy, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bột nhám; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; hương thơm để thắp; hương trầm dùng để cúng tế; hương, nhang; gỗ thơm.

---

(111) **4-0392676**
(210) 4-2019-12585
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 17.04.2019

(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG SINH (VN)
Số 317 Lô D, chung cư Lạc Long Quân cũ, đường Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Bao cao su; vòng tránh thai.

---

(111) **4-0392677**
(210) 4-2019-12563
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 17.04.2019

(531) 5.5.1; A5.5.21; 2.3.1; A5.3.13
(591) Trắng, đen, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH HIỆP HƯNG THÁI VIỆT NAM (VN)
Số 20 đường số 14, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo.

---

(111) **4-0392678**
(210) 4-2019-12428
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

RETICARE

(151) 14.07.2021
(220) 16.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392679**
(210) 4-2019-11519
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

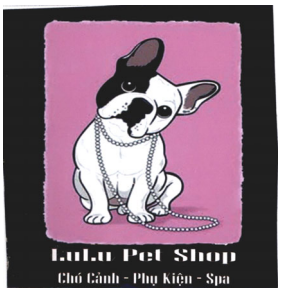

(151) 14.07.2021
(220) 09.04.2019

(531) 3.1.8
(591) Đen, hồng, trắng.
(731) HOÀNG TRỌNG QUY (VN)
58 Phan Đình Phùng, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 35: Mua bán: con vật nuôi trong nhà (chó, mèo, thú cảnh), thức ăn cho vật nuôi, đồ dùng phục vụ cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 44: Dịch vụ spa cho vật nuôi bao gồm: vệ sinh định kỳ, cắt tỉa lông, nhuộm, tạo hình thẩm mỹ cho vật nuôi.

---

(111) **4-0392680**
(210) 4-2019-10911
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) 2.9.19; 26.1.1; 25.7.25
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ LÀNG PHỐ (VN)
Số 54-56 Hoa Đào, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sản xuất âm nhạc; dịch vụ giải trí; dịch vụ biên tập băng hình, dàn dựng băng hình; dịch vụ tổ chức trình diễn; dàn dựng buổi biểu diễn, sản xuất buổi biểu diễn; dịch vụ sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0392681**
(210) 4-2019-10904
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Little Bling

(151) 14.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.3
(731) HYE MI AHN (KR)
(Dogok-dong, Dogok Rexle Apt.), 104-1703, 221, Seolleung-ro, Gangnam-gu, Seoul 06276, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu xả tóc; mặt nạ đắp dạng miếng dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dưỡng da và xoa bóp; chế phẩm để tắm và tắm vòi sen; chế phẩm tẩy trang; hộp phấn có chứa mỹ phẩm; xà phòng làm đẹp; xà phòng cho trẻ em; dầu gội đầu; chế phẩm rửa tay; nước hoa cho phòng; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn giấy mỹ phẩm được làm ẩm trước; xà phòng (không sử dụng cho mục đích cá nhân); chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh răng; khăn lau làm sạch được làm ẩm trước; chất tẩy rửa cho em bé.

---

(111) **4-0392682**
(210) 4-2019-10853
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NEAT
Forwarding Your Success
LOGISTICS

(151) 14.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) A24.15.7; 24.15.1
(591) Đỏ, vàng, xanh da trời, hồng tím.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI ĐÔNG BẮC Á (VN)
Số 9/42/161 Phương Lưu, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải (logistics); dịch vụ vận tải biển; dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ đóng gói và bốc dỡ hàng hóa; dịch vụ giao nhận hàng hóa.

---

(111) **4-0392683**
(210) 4-2019-10579
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

マルタ玉肥

MARUTATAMAHI

(151) 14.07.2021
(220) 03.04.2019

(731) OHTA OILMILL CO.,LTD. (JP)
28 Aza Shimoaraoi, Fukuoka-cho, Okazaki-shi, Aichi 4440825 JAPAN
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0392684**
(210) 4-2019-10367
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GLASVIS

(151) 14.07.2021
(220) 02.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHƯƠNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(111) **4-0392685**
(210) 4-2019-10366
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GAUFASO

(151) 14.07.2021
(220) 02.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHƯƠNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(111) **4-0392686**
(210) 4-2019-10365
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SUSPAZY

(151) 14.07.2021
(220) 02.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHƯƠNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392687**
(210) 4-2019-10364
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

POCGATO

(151) 14.07.2021
(220) 02.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392688**
(210) 4-2019-10363
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

OZAZAC

(151) 14.07.2021
(220) 02.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392689**
(210) 4-2019-10362
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

OZAZAT

(151) 14.07.2021
(220) 02.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392690**
(210) 4-2019-10361
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FLYGIRL

(151) 14.07.2021
(220) 02.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392691**
(210) 4-2019-10360
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SKODPER

(151) 14.07.2021
(220) 02.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392692**
(210) 4-2019-10359
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GECLIONS

(151) 14.07.2021
(220) 02.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392693**
(210) 4-2019-10358
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GAROBCA

(151) 14.07.2021
(220) 02.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 09, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392694**
(210) 4-2019-10357
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PMAXTA

(151) 14.07.2021
(220) 02.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392695**
(210) 4-2019-10356
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PLYNAB

(151) 14.07.2021
(220) 02.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392696**
(210) 4-2019-10354
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TTBYZAK

(151) 14.07.2021
(220) 02.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392697**
(210) 4-2019-10353
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TTMUZYN

(151) 14.07.2021
(220) 02.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392698**
(210) 4-2019-10334
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MERCI

(151) 14.07.2021
(220) 02.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT PHÁP SHAL GROUP (VN)
CN-06, khu công nghiệp Phúc Sơn, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại: tay nắm, ổ khóa.

---

(111) **4-0392699**
(210) 4-2019-10142
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TTVYNTA

(151) 14.07.2021
(220) 01.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392700**
(210) 4-2019-10141
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TTKOFA

(151) 14.07.2021
(220) 01.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392701**
(210) 4-2019-10139
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ATZYK

(151) 14.07.2021
(220) 01.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392702**
(210) 4-2019-10138
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ATVYKAP

(151) 14.07.2021
(220) 01.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392703**
(210) 4-2019-10137
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BFYNTA

(151) 14.07.2021
(220) 01.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392704**
(210) 4-2019-10136
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GUKYNFA

(151) 14.07.2021
(220) 01.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392705**
(210) 4-2019-10135
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GUCEPYN

(151) 14.07.2021
(220) 01.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392706**
(210) 4-2019-10134
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HONG SAC NHU

(151) 14.07.2021
(220) 01.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NGA VIỆT (VN)
644/2 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392707**
(210) 4-2019-10133
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GOTTCHAI

(151) 14.07.2021
(220) 01.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NGA VIỆT (VN)
644/2 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392708**
(210) 4-2019-10110
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 01.04.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Trắng, cam, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH O- CÀ PHÊ (VN)
243/1 đường Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: cà phê.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(111) **4-0392709**
(210) 4-2019-10049
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 01.04.2019

(531) 3.6.6; 3.4.13; 3.4.7
(591) Xanh đen, xám.
(731) TRẦN VIẾT HƯNG (VN)
Thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 25: Vớ (tất); giày dép (đồ đi chân); quần áo (trang phục); mũ nón; khăn quàng cổ (trang phục); thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0392710**
(210) 4-2019-09535
(181) 28.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 28.03.2019

(531) 10.3.10; A10.3.16
(591) Xanh ngọc, xanh dương.
(731) NGUYỄN NGỌC HẢO (VN)
Số 33 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

---

(111) **4-0392711**
(210) 4-2019-09213
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 26.03.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.4.2
(591) Vàng, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH BIGTHINK DECOR (VN)
Căn hộ Lô Officetel - Block A, tầng 3, căn số 9, tòa nhà Sunrise CityView, số 33 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc, thiết lập các bản vẽ xây dựng, thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0392712**
(210) 4-2019-09211
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 26.03.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THÁI MỸ (VN)
15A Miếu Gò Xoài, khu phố 12, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thủy sản.

---

(111) **4-0392713**
(210) 4-2019-09176
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 26.03.2019

(531) 1.15.11; A26.11.12; 26.4.4
(591) Trắng, xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỆ THỐNG ẨM THỰC MIÊN DI GOURMET (VN)
96 Nguyễn Thái Học, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0392714**
(210) 4-2019-09175
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 26.03.2019

(531) 24.9.1
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỆ THỐNG ẨM THỰC MIÊN DI GOURMET (VN)
96 Nguyễn Thái Học, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0392715**
(210) 4-2019-09174
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 26.03.2019

(531) 1.15.5; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5; A5.3.13; A26.11.12; 26.11.3
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỆ THỐNG ẨM THỰC MIÊN DI GOURMET (VN)
96 Nguyễn Thái Học, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0392716**
(210) 4-2019-09011
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 25.03.2019

(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SUN FOOD (VN)
89/7F, đường Bến Nghé, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chocolate; đồ uống trên cơ sở chocolate; chocolate trang trí cho bánh ngọt; kẹo; bánh quy.

---

(111) **4-0392717**
(210) 4-2019-08982
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MEGA KIDDZ

(151) 14.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn.

---

(111) **4-0392718**
(210) 4-2019-08981
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SMART MOMZ

(151) 14.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn.

---

(111) **4-0392719**
(210) 4-2019-08980
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MEGA MOMZ

(151) 14.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn.

---

(111) **4-0392720**
(210) 4-2007-14311
(181) 26.07.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 26.07.2007

(531) 26.1.1; 26.3.23
(731) SINOPAC HOLDINGS (TW)
8-13F, No. 306, Bade Road, Section 2, Taipei 104, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Hóa đơn; séc ngân hàng; miếng giấy nhỏ in sẵn; mẫu giấy báo nợ; giấy khen thưởng; tờ giấy chứng khoán in sẵn; bản thông báo in sẵn ra giấy; bảng biểu dùng để lập kế hoạch được in sẵn ra giấy; bảng biểu dùng để ghi chép được in sẵn ra giấy; tờ giấy thu phí; séc du lịch; tấm thẻ bằng chất dẻo không mang từ tính; sổ tay hướng dẫn; sổ séc; sách có các ký hiệu và hình ảnh minh hoạ; cuốn sách nhỏ để tham khảo; sổ tay có lịch; tờ/quyển lịch; lịch theo ngày lễ thánh; lịch để bàn; bìa cứng (làm cặp giấy); vật dụng để giữ danh thiếp để bàn.

---

(111) **4-0392721**
(210) 4-2019-21164
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 12.06.2019

(531) 26.4.7; 26.4.4; 26.15.15; A24.15.7
(591) Nâu, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
313B-315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp; lập dự án đầu tư vốn.

---

(111) **4-0392722**
(210) 4-2019-21128
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 12.06.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.23; A26.11.12
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONESTAR QUỐC TẾ (VN)
Thôn Đình Xá, xã Văn Tự, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; chăm sóc da; chăm sóc tóc; làm tóc.

---

(111) **4-0392723**
(210) 4-2019-21116
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 12.06.2019

(531) A24.15.7; 24.15.21; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xám, cam, xanh lá cây, bích lợt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TÂY SÀI GÒN (VN)
Đường số 10, khu dân cư Mai Thị Non, khu phố 2, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Xăng dầu; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; chất bôi trơn; dầu để bôi trơn.

---

(111) **4-0392724**
(210) 4-2019-21112
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 12.06.2019

(531) 5.7.3
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) KOON BROTHER SDN BHD (MY)
MTK 83 Batu 4 3/4, Rawang, Sungai Sendok, 84400 Muar, Johor, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh quy (biscuits); bánh mỳ (breads); bánh quy (cookies); bánh ngọt (cakes); bánh kẹo (Confectioneries).

---

(111) **4-0392725**
(210) 4-2019-21088
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 12.06.2019

(531) 26.4.1; 26.4.9; 25.5.5; 5.3.11; A5.5.20; 25.1.25
(591) Xanh lục, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÀ ĐÔ (VN)
Số 8, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản.

---

(111) **4-0392726**
(210) 4-2019-20987
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LADOPHAR
Dalat Since 1982

(151) 14.07.2021
(220) 11.06.2019

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG - LADOPHAR (VN)
18 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trứ tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Làm vườn (trồng cây dược liệu); dịch vụ y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0392727**
(210) 4-2019-20982
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

趁烧
CHEN SHAO

(151) 14.07.2021
(220) 11.06.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10
(591) Đen, đỏ.
(731) XIABUXIABU CATERING MANAGEMENT (HK) HOLDINGS CO., LIMITED (CN)
Flat/rm 1901 19/f lee garden one 33 hysan avenue causeway bay Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; xốt [gia vị]; tương miso [gia vị]; đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột nhồi; kem lạnh; hạt vừng [gia vị].

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách

sạn; dịch vụ nhà hàng mỳ Udon và Soba; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy bán nước ép.

---

(111) **4-0392728**
(210) 4-2019-20981
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 11.06.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 24.13.1
(731) COUCOU (HK) HOLDINGS CO., LIMITED (CN)
Flat/rm 1901 19/f lee garden one 33 hysan avenue causeway bay Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin, dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng mỳ Udon và Soba; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy bán nước ép.

---

(111) **4-0392729**
(210) 4-2019-22147
(181) 19.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 19.06.2019

(531) 26.4.2
(731) LÊ VĂN QUỲNH (VN)
Xóm 2, đội 7, thôn Phú Lương Thượng, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày [đồ đi chân]; dép [đồ đi chân]; mũ đội đầu [trang phục]; thắt lưng bằng da [trang phục]; thắt lưng giả da [trang phục].

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ quảng cáo, mua bán các sản phẩm như: quần áo, giày [đồ đi chân], dép [đồ đi chân], mũ đội đầu [trang phục], thắt lưng bằng da [trang phục], thắt lưng giả da [trang phục].

---

(111) **4-0392730**
(210) 4-2019-21269
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Prectran

(151) 14.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0392731**
(210) 4-2019-19985
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Nacos

(151) 14.07.2021
(220) 05.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH PROFA (VN)
516 Phan Xích Long, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0392732**
(210) 4-2019-18595
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GUTTAREND

(151) 14.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (VN)
Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0392733**
(210) 4-2019-18077
(181) 23.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Gador

(151) 14.07.2021
(220) 23.05.2019

(531) 26.4.9; 24.13.1; A25.7.3; A25.7.4
(591) Trắng, xanh dương, đen.
(731) GADOR, S.A. (AR)
Darwin 429, C, 1414 CUI, Buenos Aires, Argentina
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; băng dính dùng cho y tế; vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế; dịch vụ nghiên cứu công nghệ trong lĩnh vực y tế; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới (cho người khác); nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu hóa học; phân tích hóa học; dịch vụ ngành hóa cung cấp bởi các phòng thí nghiệm; nghiên cứu liên quan đến dược phẩm; nghiên cứu dược phẩm.

Nhóm 44: Tư vấn dược liên quan đến dược phẩm và chế phẩm vệ sinh dùng cho người; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; cơ sở khám bệnh và phát thuốc; cố vấn về lĩnh vực dược học; cung cấp thông tin dược phẩm; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến sản phẩm dược; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0392734**
(210) 4-2019-17997
(181) 23.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

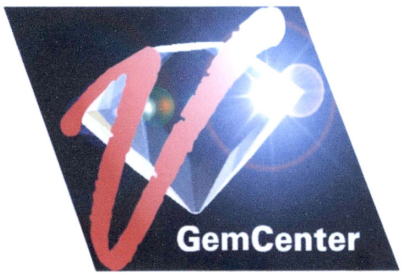

(151) 14.07.2021
(220) 23.05.2019

(531) A17.2.2; 1.15.9; 26.4.4; A26.4.18
(591) Trắng, hồng, đen, xanh lá cây, cam.
(731) NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN (VN)
20A2 TT Quân đội Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: vàng, bạc, hợp kim của kim loại quý, đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức, vòng đeo tay, dây chuyền, hoa tai, nhẫn, lắc chân, lắc tay, đá quý, đá bán quý, kim cương, đá quý nhân tạo, kính hiển vi quang học, thiết bị quang phổ, phân cực kế, khúc xạ kế, lưỡng sắc kế, thiết bị lọc màu, đèn cực tím, cáp quang, đèn bin soi đá quý, máy thử vàng, máy xem mã số cạnh kim cương, máy phân loại kim cương, thiết bị kiểm tra kim cương, máy khắc laser, thước điện tử, cân tỷ trọng, cân tiểu ly, hộp chụp hình, đồ gá; công cụ, máy móc, thiết bị dùng để sản xuất, chế tác đồ trang sức, đồ kim hoàn, cụ thể là: máy bơm sáp, máy đúc chân không, máy nấu vàng trung tần, máy hàn, bút quét bụi than máy hàn, mũi kim, kính hàn, máy siêu âm, máy sấy, bàn đánh bóng, bàn làm nguội, máy ngào bi, bi kim loại, máy quay kim, đĩa cắt, mũi cưa, mũi khoan, mũi dũa, máy xịt hơi nước, mặt nạ phòng độc, máy gắn hột, máy ép khuôn, khuôn đúc, kềm gia công, kính lúp, kẹp giữ kim cương, nhíp kẹp kim cương.

Nhóm 42: Kiểm định trang sức, đá quý; định giá chất lượng trang sức, đá quý; thiết kế trang sức, đá quý; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm trang sức, đá quý mới cho người khác.

---

(111) **4-0392735**
(210) 4-2019-17613
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

RCP

(151) 14.07.2021
(220) 21.05.2019

(731) RECIPE CO., LTD. (KR)
7F, 125, Bangbae-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; kem mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm dưỡng thể dạng lỏng; chế phẩm dưỡng da dạng lỏng; kem mỹ phẩm dùng cho mắt; kem mỹ phẩm dưỡng trắng da; chế phẩm làm sạch da; chế phẩm dưỡng da tay

dạng lỏng; xà phòng tắm không chứa dược chất; chế phẩm gội đầu; chế phẩm làm sạch tóc; chế phẩm xả dưỡng tóc; kem mỹ phẩm dùng cho tay; chế phẩm tẩy trang mắt; mỹ phẩm bôi mí mắt; mỹ phẩm kẻ mắt; kem trang điểm có đặc tính của kem nền, kem lót, kem dưỡng ẩm và chống nắng (kem bb); chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0392736**
(210) 4-2019-17535
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BRONKIDSIROP

(151) 14.07.2021
(220) 21.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂM HẠNH (VN)
80 đường số 8, khu phố 02, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392737**
(210) 4-2019-17534
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ASMATOUX

(151) 14.07.2021
(220) 21.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂM HẠNH (VN)
80 đường số 8, khu phố 02, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392738**
(210) 4-2019-17533
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) A19.13.21; 1.15.15; A19.3.4; 26.15.11
(591) Vàng, vàng sẫm, trắng, xám, xanh dương, xanh lá cây, trắng đục, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TOP QUEEN VIỆT NAM (VN)
Ô 01/lô 15 điểm công nghiệp làng nghề, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392739**
(210) 4-2019-17532
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

POCGAZ

(151) 14.07.2021
(220) 21.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE (VN)
Phòng 9, lầu 10, tòa nhà The Everrich 1, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392740**
(210) 4-2019-17331
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

宝生

Baosheng

(151) 14.07.2021
(220) 20.05.2019

(731) PO SANG TOBACO (INTERNATIONAL) CO., LIMITED (CN)
FLAT/RM J1, 26/F., MG Tower, 133 Hoi Bun Road, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi.

---

(111) **4-0392741**
(210) 4-2019-17287
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 20.05.2019

(531) 26.1.1; 18.2.1; A5.5.20; 1.15.23; A25.3.15
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THÁI GIANG VIỆT NAM (VN)
Số 11, ngõ 55, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải đường bộ và đóng gói trước vận tải; vận tải đường thủy; vận tải đường không; cất giữ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa chuyển phát nhanh.

---

(111) **4-0392742**
(210) 4-2019-17209
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HOMMEL

(151) 14.07.2021
(220) 20.05.2019

(731) ĐẶNG THỊ HIỀN (VN)
Phòng 12A14 CT6B, tổ hợp chung cư và thương mại Bemes, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); bia; đồ uống không chứa cồn; bia mạch nha; nước uống có ga; nước ngọt.

---

(111) **4-0392743**
(210) 4-2019-16936
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Progucy kid

(151) 14.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM XANH (VN)
Số 17, ngõ 123 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Thăng Long (LUAT THANG LONG COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt.

---

(111) **4-0392744**
(210) 4-2019-16935
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Progucy baby

(151) 14.07.2021
(220) 17.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM XANH (VN)
Số 17, ngõ 123 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Thăng Long (LUAT THANG LONG COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt.

---

(111) **4-0392745**
(210) 4-2019-16871
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Caparies

(151) 14.07.2021
(220) 17.05.2019

(531) 3.7.17; A3.7.24; 26.13.25
(591) Cam, trắng.
(731) TRẦN NGỌC THẮNG (VN)
164/27A đường số 20, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Sạc điện thoại; tai nghe; linh kiện điện thoại; phụ kiện điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán: tai nghe, đồng hồ, điện thoại, phụ kiện điện thoại và linh kiện điện tử.

---

(111) **4-0392746**
(210) 4-2019-16807
(181) 16.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

benestem

(151) 14.07.2021
(220) 16.05.2019

(731) DNK CORPORATION LTD. (KR)
(Daechi-dong, Sinan Bldg.) 18F, 512 Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, quảng bá và marketing; trung tâm mua sắm thông minh trên internet; đại lý thương mại; cung cấp thông tin về sản phẩm thông qua mạng viễn thông dùng cho mục đích quảng cáo và bán hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ marketing và quảng cáo trực tuyến; bán đấu giá thông qua mạng viễn thông; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; trung gian bán hàng về mỹ phẩm; phân phát hàng mẫu; dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, chế phẩm để giặt; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, chế phẩm để giặt; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, chế phẩm để giặt; dịch vụ đại lý bán hàng về mỹ phẩm, dụng cụ mỹ

phẩm, xà phòng, nước hoa, chế phẩm để giặt; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

---

(111) **4-0392747**
(210) 4-2019-16785
(181) 16.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 16.05.2019

(731) TÔ VŨ HOÀNG (VN)
18 BT4 khu ĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh, sửa chữa, làm sạch và chăm sóc đồ da.

---

(111) **4-0392748**
(210) 4-2019-16777
(181) 16.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 16.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12; 26.11.3
(591) Vàng, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DOANH NGHIỆP Q&T (VN)
Số 483, đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xử lý văn bản; trưng bày sản phẩm.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn luật; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(111) **4-0392749**
(210) 4-2019-16748
(181) 16.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 16.05.2019

(531) A5.3.14; 26.1.1; 24.15.3; A24.15.13
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GRECO (VN)
160 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu về lĩnh vực môi trường; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất.

---

(111) **4-0392750**
(210) 4-2019-16744
(181) 16.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MADES

(151) 14.07.2021
(220) 16.05.2019

(731) THÁI VĂN MẠNH (VN)
Xóm 6, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trên phương tiện truyền thông đại chúng; dịch vụ tìm kiếm, quảng bá sản phẩm để tiếp cận khách hàng tiềm năng; thiết kế vật liệu quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0392751**
(210) 4-2019-16728
(181) 16.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

A-TECH
SYNTHETIC LEATHER
CRV

(151) 14.07.2021
(220) 16.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC HÂN (VN)
Số 196, ngõ Hòa Bình, tổ 7, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; da giả; túi xách tay; bìa giả da; môletkin (giả da); ví tiền.

---

(111) **4-0392752**
(210) 4-2019-16064
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Zenstar

(151) 14.07.2021
(220) 13.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DIỆU TUẤN (VN)
49/40/23 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); dây thắt lưng dùng trong trang phục (dây nịt); cà vạt; khăn quàng cổ dùng trong trang phục.

---

(111) **4-0392753**
(210) 4-2019-16010
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) 5.3.20; 1.15.23; A5.3.15
(591) Nâu, xanh, trắng.
(731) ĐỖ THỊ NGỌC GIÀU (VN)
492 Phạm Văn Bạch, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ trang điểm; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0392754**
(210) 4-2019-15664
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC VIỆT (VN)
Số 214 ngõ 22 phố An Hòa, tổ 1 tập thể Công ty Thiết Bị, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Tivi; đầu dvd; loa; đài; amply; máy tính.

---

(111) **4-0392755**
(210) 4-2019-15661
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 09.05.2019

(531) A5.5.21; A3.13.4; A3.13.24
(591) Vàng, xanh nõn chuối, xanh lá cây đậm, đen.
(731) PHẠM TIẾN DŨNG (VN)
Số 18 ngách 102/30 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mật ong, phấn hoa; nước mật đường; sữa ong chúa; viên mật ong bào chế; mật ong ngâm dược liệu.

---

(111) **4-0392756**
(210) 4-2019-15660
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BIOEFROGS

(151) 14.07.2021
(220) 09.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BIOPRO (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392757**
(210) 4-2019-15659
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KTHION

(151) 14.07.2021
(220) 09.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)
Lô B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392758**
(210) 4-2019-15658
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

XYLOPANDA

(151) 14.07.2021
(220) 09.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392759**
(210) 4-2019-15657
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VIROXTONTP

(151) 14.07.2021
(220) 09.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392760**
(210) 4-2019-15655
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

60'XXPRO

(151) 14.07.2021
(220) 09.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392761**
(210) 4-2019-20979
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 11.06.2019

(531) 26.1.6
(731) XIABUXIABU CATERING MANAGEMENT (HK) HOLDINGS CO., LIMITED (CN)
Flat/rm 1901 19/f lee garden one 33 hysan avenue causeway bay Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; xốt [gia vị]; tương miso [gia vị]; đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột nhão; kem lạnh; hạt vừng [gia vị].

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê, dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng mỳ Udon và Soba; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy bán nước ép.

---

(111) **4-0392762**
(210) 4-2019-20973
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Joy-Con

(151) 14.07.2021
(220) 11.06.2019

(731) NINTENDO CO., LTD. (JP)
11-1, Hokotate-cho, Kamitoba, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi điện tử; chương trình trò chơi điện tử tải xuống được; chương trình trò chơi video; chương trình trò chơi video tải xuống được; hộp đựng băng trò chơi video; chương trình cho thiết bị trò chơi video người dùng; chương trình cho thiết bị trò chơi video người dùng tải xuống được; vật lưu trữ điện tử có ghi sẵn chương trình cho thiết bị trò chơi video người dùng; chương trình cho thiết bị trò chơi điện tử cầm tay; chương trình cho thiết bị trò chơi điện tử cầm tay tải xuống được; vật lưu trữ điện tử có ghi sẵn chương trình cho thiết bị trò chơi điện tử cầm tay; chương trình cho máy trò chơi viđeo sử dụng đồng xu; chương trình tải xuống được cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; vật lưu trữ điện tử có ghi sẵn chương trình cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; ốp lưng cho điện thoại thông minh, bao cho điện thoại thông minh; phần mềm trò chơi máy vi tính; phần mềm trò chơi máy vi tính tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình cho điện thoại thông minh; chương trình tải xuống được cho điện thoại thông minh; vật lưu trữ điện tủ có ghi sẵn chương trình cho điện thoại thông minh; đĩa compắc [nghe-nhìn]; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bộ nắn điện; thiết bị sạc cho pin điện; pin điện.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; miếng dán bảo vệ màn hình dùng cho các thiết bị trò chơi game cầm tay; hộp đựng bảo vệ

chuyên dụng cho thiết bị trò chơi video cầm tay; thiết bị trò chơi điện tử cầm tay; máy trò chơi video; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; cần điều khiển dùng cho trò chơi video; thiết bị để chơi game; máy trò chơi video sử dụng đồng xu.

---

(111) **4-0392763**
(210) 4-2019-16811
(181) 16.05.2029
(300) 88/259,261 11.01.2019 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

ALL IN MOTION

(151) 14.07.2021
(220) 16.05.2019

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch đa dụng; túi thể thao; túi vải buộc dây để mang đồ trang bị cắm trại hoặc thể dục; túi có bánh xe kéo; túi dùng để đi biển; ba lô và túi lớn có dây xách song song (túi tote); túi đeo hông; ví đeo cổ tay; ô; gậy chống khi đi bộ đường dài.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo và quần; áo nỉ và quần nỉ; bộ quần áo giữ ấm khi vận động; quần áo bó; quần ống bó; áo váy; áo gilê; đồ mặc bên ngoài, cụ thể là áo khoác dài, mũ, khăn quàng cổ, chụp giữ ấm tai, chụp tai (trang phục), mũ chùm đầu che kín mặt, găng tay [trang phục], găng tay mỏng lót trong [trang phục], găng tay hở ngón; quần áo lót, áo lót thể thao; quần áo lót giữ nhiệt; quần áo ngủ; đồ lót của phụ nữ; quần áo mặc ở nhà; quần áo bơi; đồ đi chân; đồ đội đầu; tất ngắn cổ; dây thắt lưng [trang phục]; cổ tay áo (trang phục); khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài.

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc, cụ thể là trâm cài tóc, trâm cuốn tóc, cặp tóc răng cưa, cặp tóc dạng càng cua, cặp tóc dạng bấm, dây chun buộc tóc, chun buộc tóc bản to; đồ trang trí tóc với bản chất là sợi quấn tóc; đồ trang trí tóc có hình dạng lược; dải băng đeo ở cánh tay.

Nhóm 27: Túi chuyên dùng để đựng thảm tập yoga.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại hàng tiêu dùng cụ thể là túi du lịch đa dụng, túi thể thao, túi vải buộc dây để mang đồ trang bị cắm trại hoặc thể dục, túi có bánh xe kéo, túi dùng để đi biển, ba lô và túi lớn có dây xách song song (túi tote), túi đeo hông, ví đeo cổ tay, ô, gậy chống khi đi bộ đường dài, túi chuyên dùng để đựng thảm tập yoga, khăn tập yoga chuyên dùng với thảm tập yoga, quần áo, (cụ thể là áo và quần), áo nỉ và quần nỉ, bộ quần áo giữ ấm khi vận động, quần áo bó, quần ống bó, áo váy, áo gilê, đồ mặc bên ngoài (cụ thể là áo khoác dài, mũ, khăn quàng cổ, chụp giữ ấm tai, chụp tai (trang phục), mũ chùm đầu che kín mặt, găng tay, găng tay mỏng lót trong, găng tay hở ngón), quần áo lót, áo lót thể thao, quần áo lót giữ nhiệt, quần áo ngủ, đồ lót của phụ nữ, quần áo mặc ở nhà, quần áo bơi, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, dây thắt lưng, cổ tay áo (trang phục), khăn quàng cổ (cụ thể là khăn quàng vuông và khăn quàng dài), phụ kiện cho tóc (cụ thể là trâm cài tóc, trâm cuốn tóc, cặp tóc răng cưa, cặp tóc dạng càng cua, cặp tóc dạng bấm, dây chun buộc tóc, chun buộc tóc bản to), đồ trang trí tóc với bản chất là sợi quấn tóc, đồ trang trí tóc có hình dạng lược, dải băng đeo ở cánh tay, bình/chai đựng nước (rỗng), khăn mặt/khăn tắm, khăn lau yoga đặc biệt phù hợp với thảm

yoga, thảm tập thể dục cá nhân, thảm tập thể dục (cụ thể là thảm để thiền), thảm yoga, thảm tập thể dục ghép vào nhau, thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình (cụ thể là con lăn tập bụng (ab wheel), đĩa tập thăng bằng, dụng cụ tập thăng bằng dạng bán cầu, bóng thể dục, dây/đai thể dục, bóp tay thể lực, tạ thể dục, bánh xe thể dục, bóng thể dục thể hình, tạ tay, dây nhảy, tạ chuông (kettle bell), thiết bị thể dục vận hành bằng tay, bộ túi cát, tạ dùng khi đi bộ hoặc chạy, bóng tạ thể lực, máy tập đi bộ, ống lăn mát xa sau tập luyện (foam exercise roller), gạch tập yoga, găng tay tập luyện cường độ cao, thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình để rèn luyện tốc độ, cụ thể là, thang rèn luyện độ nhanh nhẹn, thiết bị hình nón rèn luyện độ nhanh nhẹn, hàng rào rèn luyện độ nhanh nhẹn, thiết bị dạng các miếng tròn nhỏ rèn luyện độ nhanh nhẹn, dù tốc độ (speed chute) và máy rèn luyện tốc độ có bản chất là dù kháng tốc độ), thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình (cụ thể là bảng cân bằng để cải thiện sức mạnh, sự rắn chắc, sự dẻo dai, sự cân đối và sự mẫn cảm của cơ thể), thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình (cụ thể là thanh lò xo để tập thể dục, cụ thể là thanh tập cơ thể), thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình (cụ thể là tấm trượt tay hoặc chân (core glider) có bản chất là thiết bị trượt), thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình (cụ thể là găng tay có lớp lót để nắm tạ, không sử dụng trong thời tiết lạnh), thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình (cụ thể là dây/đai đàn hồi tập luyện, cụ thể là dây/đai kháng lực, dây/đai dùng cho máy đi bộ, dây/đai tập luyện cơ thể), bơm để làm phồng các thiết bị thể thao cụ thể là bóng tập thể dục và bánh xe đạp, bộ rèn luyện thăng bằng bao gồm bảng/tấm rèn luyện thăng bằng để cải thiện sức mạnh, sự rắn chắc, sự dẻo dai, sự cân đối và sự mẫn cảm của cơ thể, bộ rèn luyện độ nhanh nhẹn (bao gồm thang rèn luyện độ nhanh nhẹn, thiết bị hình nón rèn luyện độ nhanh nhẹn, hàng rào rèn luyện độ nhanh nhẹn, thiết bị dạng các miếng tròn nhỏ rèn luyện độ nhanh nhẹn, dù tốc độ (speed chute) và máy rèn luyện tốc độ có bản chất là dù kháng tốc độ), chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung protein (cụ thể là protein (đạm) dạng thanh), thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn dạng thanh thích hợp cho mục đích y tế, thanh dinh dưỡng bổ sung năng lượng, thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn dạng thanh trên cơ sở trái cây, thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn dạng thanh dùng để tăng lực, thanh ngũ cốc giàu protein (đạm), thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn dạng thanh trên cơ sở sô cô la, thanh bổ sung năng lượng trên cơ sở ngũ cốc, kính đeo mắt, kính râm, hộp đựng kính đeo mắt và kính râm, kính dùng trong thể thao, mũ bảo hiểm khi chơi thể thao và đi xe đạp, tấm ốp lưng và bao dùng cho điện thoại di động và thiết bị máy tính cầm tay, cụ thể là, máy tính bảng và thiết bị điện tử di động, băng đeo tay đặc biệt thích hợp cho thiết bị điện tử cá nhân (cụ thể là, điện thoại di động và máy phát MP3), tai nghe nhét tai, tai nghe nhét tai không dây, tai nghe chụp đầu, vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động (cụ thể là, đồng hồ đeo tay và vòng tay giám sát, theo dõi và báo cáo tình trạng thể lực, các mức luyện tập và hoạt động), miếng bảo vệ miệng để dùng trong thể thao, ứng dụng di động tải xuống được liên quan đến các video và thông tin tải xuống được và không tải xuống được trong lĩnh vực thể dục thể hình, các chương trình luyện tập, dinh dưỡng và kế hoạch ăn kiêng, các video tải xuống được liên quan đến thông tin về thể dục thể hình, các chương trình luyện tập, dinh dưỡng và kế hoạch ăn kiêng, thiết bị giám sát sức khỏe bao gồm máy đếm bước chân và máy theo dõi mức nạp năng lượng (mức calorie), dụng cụ mát-xa dạng con lăn bằng bọt biển, bóng mát-xa, bó ống tay để dùng trong thể thao, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, dây và quai đồng hồ đeo tay, đồng hồ bấm giờ, đồng hồ thể thao, xuất bản phẩm dạng in (cụ thể là, báo, thời gian biểu và bản tin liên quan đến kế hoạch hoạt động, sự truyền cảm hứng, lối sống, dinh dưỡng, thể dục thể hình, và thông tin về theo dõi dinh dưỡng và thể dục thể hình).

(111) **4-0392764**
(210) 4-2019-16812
(181) 16.05.2029
(300) 88/259,268 11.01.2019 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

ALL IN MOTION

(151) 14.07.2021
(220) 16.05.2019

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Bình/chai đựng nước (rỗng).

Nhóm 24: Khăn mặt/khăn tắm; khăn lau yoga đặc biệt phù hợp với thảm yoga.

Nhóm 27: Thảm tập thể dục cá nhân; thảm tập thể dục, cụ thể là, thảm để thiền; thảm yoga; thảm tập thể dục ghép vào nhau.

Nhóm 28: Thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình, cụ thể là con lăn tập bụng (ab wheel), đĩa tập thăng bằng, dụng cụ tập thăng bằng dạng bán cầu, bóng thể dục, dây/ đai thể dục, bóp tay thể lực, tạ thể dục, bánh xe thể dục, bóng thể dục thể hình, tạ tay, dây nhảy, tạ chuông (kettle bell), thiết bị thể dục vận hành bằng tay, bộ túi cát, tạ dùng khi đi bộ hoặc chạy, bóng tạ thể lực, máy tập đi bộ, ống lăn mát xa sau tập luyện (foam exercise roller), gạch tập yoga, găng tay tập luyện cường độ cao, thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình để rèn luyện tốc độ, cụ thể là, thang rèn luyện độ nhanh nhẹn, thiết bị hình nón rèn luyện độ nhanh nhẹn, hàng rào rèn luyện độ nhanh nhẹn, thiết bị dạng các miếng tròn nhỏ rèn luyện độ nhanh nhẹn, dù tốc độ (speed chute) và máy rèn luyện tốc độ có bản chất là dù kháng tốc độ; thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình, cụ thể là bảng cân bằng để cải thiện sức mạnh, sự rắn chắc, sự dẻo dai, sự cân đối và sự mẫn cảm của cơ thể; thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình, cụ thể là thanh lò xo để tập thể dục, cụ thể là thanh tập cơ thể; thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình, cụ thể là tấm trượt tay hoặc chân (core glider) có bản chất là thiết bị trượt; thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình, cụ thể là găng tay có lớp lót để nắm tạ, không sử dụng trong thời tiết lạnh; thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình, cụ thể là dây/ đai đàn hồi tập luyện, cụ thể là dây/ đai kháng lực, dây/ đai dùng cho máy đi bộ, dây/đai tập luyện cơ thể; bơm để làm phồng các thiết bị thể thao, cụ thể là bóng tập thể dục và bánh xe đạp; bộ rèn luyện thăng bằng bao gồm bảng/ tấm rèn luyện thăng bằng để cải thiện sức mạnh, sự rắn chắc, sự dẻo dai, sự cân đối và sự mẫn cảm của cơ thể; bộ rèn luyện độ nhanh nhẹn, bao gồm thang rèn luyện độ nhanh nhẹn, thiết bị hình nón rèn luyện độ nhanh nhẹn, hàng rào rèn luyện độ nhanh nhẹn, thiết bị dạng các miếng tròn nhỏ rèn luyện độ nhanh nhẹn, dù tốc độ (speed chute) và máy rèn luyện tốc độ có bản chất là dù kháng tốc độ.

(111) **4-0392765**
(210) 4-2019-16813
(181) 16.05.2029
(300) 88/259,264 11.01.2019 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

ALL IN MOTION

(151) 14.07.2021
(220) 16.05.2019

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung protein, cụ thể là protein (đạm) dạng thanh; thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn dạng thanh thích hợp cho mục đích y tế; thanh dinh dưỡng bổ sung năng lượng [chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích ăn kiêng].

Nhóm 29: Thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn dạng thanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn dạng thanh trên cơ sở trái cây dùng để tăng lực.

Nhóm 30: Thanh ngũ cốc giàu protein (đạm); thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn dạng thanh trên cơ sở sô cô la; thanh bổ sung năng lượng trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0392766**
(210) 4-2019-16814
(181) 16.05.2029
(300) 88/259,263 11.01.2019 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

ALL IN MOTION

(151) 14.07.2021
(220) 16.05.2019

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt, kính râm; hộp đựng kính đeo mắt và kính râm; kính dùng trong thể thao; mũ bảo hiểm khi chơi thể thao và đi xe đạp; tấm ốp lưng và bao dùng cho điện thoại di động và thiết bị máy tính cầm tay, cụ thể là, máy tính bảng và thiết bị điện tử di động, băng đeo tay đặc biệt thích hợp cho thiết bị điện tử cá nhân, cụ thể là, điện thoại di động và máy phát MP3; tai nghe nhét tai, tai nghe nhét tai không dây, tai nghe chụp đầu; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động, cụ thể là đồng hồ đeo tay và vòng tay giám sát, theo dõi và báo cáo tình trạng thể lực, các mức luyện tập và hoạt động; miếng bảo vệ miệng để dùng trong thể thao; ứng dụng di động tải xuống được liên quan đến các video và thông tin tải xuống được và không tải xuống được trong lĩnh vực thể dục thể hình, các chương trình luyện tập, dinh dưỡng và kế hoạch ăn kiêng; các video tải xuống được liên quan đến thông tin về thể dục thể hình, các chương trình luyện tập, dinh dưỡng và kế hoạch ăn kiêng.

Nhóm 10: Thiết bị giám sát sức khỏe bao gồm máy đếm bước chân và máy theo dõi mức nạp năng lượng (mức calorie); dụng cụ mát-xa dạng con lăn bằng bọt biển; bóng mát-xa; bó ống tay để dùng trong thể thao.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; dây và quai đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giờ; đồng hồ thể thao.

Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in, cụ thể là, báo, thời gian biểu và bản tin liên quan đến kế hoạch hoạt động, sự truyền cảm hứng, lối sống, dinh dưỡng, thể dục thể hình, và thông tin về theo dõi dinh dưỡng và thể dục thể hình.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, cụ thể là, cung cấp hướng dẫn và sử dụng thiết bị trong lĩnh vực tập thể dục; dịch vụ huấn luyện thể dục thể hình cho cá nhân; dịch vụ huấn luyện cho cá nhân, cụ thể là, huấn luyện về sức mạnh và độ đẻo dai; dịch vụ huấn luyện và tư vấn thể dục thể hình cho cá nhân; cung cấp dịch vụ huấn luyện thể dục thể hình và chương trình tập luyện trực tuyến, cụ thể là, thông qua trang web thể hiện thông tin về thể dục thể chất, chương trình tập luyện và duy trì cân nặng.

Nhóm 42: Cung cấp các trang web liên quan đến các video và thông tin trực tuyến, không tải xuống được trong lĩnh vực thể dục thể hình, các chương trình luyện tập, dinh dưỡng và kế hoạch ăn kiêng.

---

(111) **4-0392767**
(210) 4-2019-16815
(181) 16.05.2029
(300) 88/266,444 17.01.2019 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

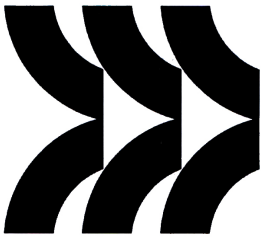

(151) 14.07.2021
(220) 16.05.2019

(531) 26.13.25; 24.15.21; 25.7.25; 26.3.2; 25.1.25
(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch đa dụng; túi thể thao; túi vải buộc dây để mang đồ trang bị cắm trại hoặc thể dục; túi có bánh xe kéo; túi dùng để đi biển; ba lô và túi lớn có dây xách song song (túi tote); túi đeo hông; ví đeo cổ tay; ô; gậy chống khi đi bộ đường dài.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo và quần; áo nỉ và quần nỉ; bộ quần áo giữ ấm khi vận động; quần áo bó; quần ống bó; áo váy; áo gilê; đồ mặc bên ngoài, cụ thể là áo khoác dài, mũ, khăn quàng cổ, chụp giữ ấm tai, chụp tai (trang phục), mũ chùm đầu che kín mặt, găng tay [trang phục], găng tay mỏng lót trong [trang phục], găng tay hở ngón; quần áo lót, áo lót thể thao; quần áo lót giữ nhiệt; quần áo ngủ; đồ lót của phụ nữ; quần áo mặc ở nhà; quần áo bơi; đồ đi chân; đồ đội đầu; tất ngắn cổ; dây thắt lưng [trang phục]; cổ tay áo (trang phục); khăn quàng cổ, cụ thể là, khăn quàng vuông và khăn quàng dài.

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc, cụ thể là trâm cài tóc, trâm cuốn tóc, cặp tóc răng cưa, cặp tóc dạng càng cua, cặp tóc dạng bấm, dây chun buộc tóc, chun buộc tóc bản to; đồ trang trí tóc với bản chất là sợi quấn tóc; đồ trang trí tóc có hình dạng lược; dải băng đeo ở cánh tay.

Nhóm 27: Túi chuyên dùng để đựng thảm tập yoga.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại hàng tiêu dùng cụ thể là túi du lịch đa dụng, túi thể thao, túi vải buộc dây để mang đồ trang bị cắm trại hoặc thể dục, túi có bánh xe kéo, túi dùng để đi biển, ba lô và túi lớn có dây xách song song (túi tote), túi đeo hông, ví đeo cổ tay, ô, gậy chống khi đi bộ đường dài, túi chuyên dùng để đựng thảm tập yoga, khăn tập yoga chuyên dùng với thảm tập yoga, quần áo, (cụ thể là áo và quần), áo nỉ và quần nỉ, bộ quần áo giữ ấm khi vận động, quần áo bó, quần ống bó, áo váy, áo gilê, đồ mặc bên ngoài (cụ thể là áo khoác dài, mũ, khăn quàng cổ, chụp giữ ấm tai, chụp tai (trang phục), mũ chùm đầu che kín mặt, găng tay, găng tay mỏng lót trong, găng tay hở ngón), quần áo lót, áo lót thể thao, quần áo lót giữ nhiệt, quần áo ngủ, đồ lót của phụ nữ, quần áo mặc ở nhà, quần áo bơi, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, dây thắt lưng, cổ tay áo (trang phục), khăn quàng cổ (cụ thể là khăn quàng vuông và khăn quàng dài), phụ kiện cho tóc (cụ thể là trâm cài tóc, trâm cuốn tóc, cặp tóc răng cưa, cặp tóc dạng càng cua, cặp tóc dạng bấm, dây chun buộc tóc, chun buộc tóc bản to), đồ trang trí tóc với bản chất là sợi quấn tóc, đồ trang trí tóc có hình dạng lược, dải băng đeo ở cánh tay, bình/chai đựng nước (rỗng), khăn mặt/khăn tắm, khăn lau yoga đặc biệt phù hợp với thảm yoga, thảm tập thể dục cá nhân, thảm tập thể dục (cụ thể là thảm để thiền), thảm yoga, thảm tập thể dục ghép vào nhau, thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình (cụ thể là con lăn tập bụng (ab wheel), đĩa tập thăng bằng, dụng cụ tập thăng bằng dạng bán cầu, bóng thể dục, dây/đai thể dục, bóp tay thể lực, tạ thể dục, bánh xe thể dục, bóng thể dục thể hình, tạ tay, dây nhảy, tạ chuông (kettle bell), thiết bị thể dục vận hành bằng tay, bộ túi cát, tạ dùng khi đi bộ hoặc chạy, bóng tạ thể lực, máy tập đi bộ, ống lăn mát xa sau tập luyện (foam exercise roller), gạch tập yoga, găng tay tập luyện cường độ cao, thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình để rèn luyện tốc độ, cụ thể là, thang rèn luyện độ nhanh nhẹn, thiết bị hình nón rèn luyện độ nhanh nhẹn, hàng rào rèn luyện độ nhanh nhẹn, thiết bị dạng các miếng tròn nhỏ rèn luyện độ nhanh nhẹn, dù tốc độ (speed chute) và máy rèn luyện tốc độ có bản chất là dù kháng tốc độ), thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình (cụ thể là bảng cân bằng để cải thiện sức mạnh, sự rắn chắc, sự dẻo dai, sự cân đối và sự mẫn cảm của cơ thể), thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình (cụ thể là thanh lò xo để tập thể dục, cụ thể là thanh tập cơ thể), thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình (cụ thể là tấm trượt tay hoặc chân (core glider) có bản chất là thiết bị trượt), thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình (cụ thể là găng tay có lớp lót để nắm tạ, không sử dụng trong thời tiết lạnh), thiết bị và phụ kiện thể dục và thể dục thể hình (cụ thể là dây/đai đàn hồi tập luyện, cụ thể là dây/đai kháng lực, dây/đai dùng cho máy đi bộ, dây/đai tập luyện cơ thể), bơm để làm phồng các thiết bị thể thao cụ thể là bóng tập thể dục và bánh xe đạp, bộ rèn luyện thăng bằng bao gồm bảng/tấm rèn luyện thăng bằng để cải thiện sức mạnh, sự rắn chắc, sự dẻo dai, sự cân đối và sự mẫn cảm của cơ thể, bộ rèn luyện độ nhanh nhẹn (bao gồm thang rèn luyện độ nhanh nhẹn, thiết bị hình nón rèn luyện độ nhanh nhẹn, hàng rào rèn luyện độ nhanh nhẹn, thiết bị dạng các miếng tròn nhỏ rèn luyện độ nhanh nhẹn, dù tốc độ (speed chute) và máy rèn luyện tốc độ có bản chất là dù kháng tốc độ), chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung protein (cụ thể là protein (đạm) dạng thanh), thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn dạng thanh thích hợp cho mục đích y tế, thanh dinh dưỡng bổ sung năng lượng, thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn dạng thanh trên cơ sở trái cây, thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn dạng thanh dùng để tăng lực, thanh ngũ cốc giàu protein (đạm), thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn dạng thanh trên cơ sở sô cô la, thanh bổ sung năng lượng trên cơ sở ngũ cốc, kính đeo mắt, kính râm, hộp đựng kính đeo mắt và kính râm, kính dùng trong thể thao, mũ bảo hiểm khi chơi thể thao và đi xe đạp, tấm ốp lưng và bao dùng cho điện thoại di động và thiết bị máy tính cầm tay, cụ thể là, máy tính bảng và thiết bị điện tử di động, băng đeo tay đặc biệt thích hợp cho thiết bị điện tử cá nhân (cụ thể là, điện thoại di động và máy phát MP3), tai nghe nhét tai, tai nghe nhét tai không dây, tai nghe chụp đầu, vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động (cụ thể là, đồng hồ đeo tay và vòng tay giám sát, theo dõi và báo cáo tình trạng thể lực, các mức luyện tập và hoạt động), miếng bảo vệ miệng để dùng trong thể thao, ứng

dụng di động tải xuống được liên quan đến các video và thông tin tải xuống được và không tải xuống được trong lĩnh vực thể dục thể hình, các chương trình luyện tập, dinh dưỡng và kế hoạch ăn kiêng, các video tải xuống được liên quan đến thông tin về thể dục thể hình, các chương trình luyện tập, dinh dưỡng và kế hoạch ăn kiêng, thiết bị giám sát sức khỏe bao gồm máy đếm bước chân và máy theo dõi mức nạp năng lượng (mức calorie), dụng cụ mát-xa dạng con lăn bằng bọt biển, bóng mát-xa, bó ống tay để dùng trong thể thao, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, dây và quai đồng hồ đeo tay, đồng hồ bấm giờ, đồng hồ thể thao, xuất bản phẩm dạng in (cụ thể là, báo, thời gian biểu và bản tin liên quan đến kế hoạch hoạt động, sự truyền cảm hứng, lối sống, dinh dưỡng, thể dục thể hình, và thông tin về theo dõi dinh dưỡng và thể dục thể hình).

---

(111) **4-0392768**
(210) 4-2019-12716
(181) 17.04.2029
(300) 88/193,151 14.11.2018 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

CORRETTO

(151) 14.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính để sử dụng trong việc phát triển các chương trình khác; chương trình máy tính để thực hiện các chương trình khác; chương trình máy tính để quản lý các chương trình khác; công cụ phát triển phần mềm máy tính; bộ công cụ phát triển phần mềm; phần mềm máy tính, cụ thể là các công cụ phát triển phần mềm để tạo các ứng dụng internet di động và giao diện máy khách; phần mềm máy tính để phát triển, triển khai và quản lý cho hệ thống máy tính và ứng dụng; nền tảng phần mềm máy tính để phát triển các chương trình máy tính khác; nền tảng phần mềm máy tính để triển khai các chương trình máy tính; nền tảng phần mềm máy tính để duy trì các chương trình máy tính; phần mềm phát triển trang web.

Nhóm 42: Cung cấp việc sử dụng tạm thời các công cụ phát triển phần mềm trực tuyến không thể tải xuống; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có các công cụ để phát triển phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas), cụ thể là lưu trữ phần mềm cho người khác sử dụng để phát triển phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas), cụ thể là lưu trữ phần mềm cho người khác sử dụng để triển khai phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có các nền tảng phần mềm máy tính để phát triển phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có các nền tảng phần mềm máy tính để triển khai phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có các nền tảng phần mềm máy tính để bảo trì phần mềm; nền tảng như là dịch vụ (paas) có các nền tảng phần mềm máy tính để phát triển phần mềm; nền tảng như là dịch vụ (paas) có các nền tảng phần mềm máy tính để triển khai phần mềm; nền tảng như là dịch vụ (paas) có các nền tảng phần mềm máy tính để quản lý phần mềm; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là khắc phục sự cố phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý sự cố mang bản chất là chẩn đoán sự cố phần cứng và phần mềm máy tính; tạo lập một cộng đồng trực tuyến cho những người dùng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận phản hồi từ các người dùng đã đăng ký khác, và hình thành cộng đồng ảo trong lĩnh vực phát triển phần mềm; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo ra một cộng đồng trực tuyến để người dùng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận phản hồi từ các người dùng đã đăng ký khác, và hình thành cộng đồng ảo; sửa lỗi phần mềm máy tính cho người khác; tư vấn phần mềm máy tính; lưu trữ một

trang web cộng đồng trực tuyến có tính năng liên lạc được chia sẻ giữa các thành viên trong cộng đồng có mối quan tâm đến phát triển phần mềm.

---

(111) **4-0392769**
(210) 4-2018-18520
(181) 07.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Classworld

(151) 14.07.2021
(220) 07.06.2018

(731) BEIJING DA MI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 9071, Floor 9, Building 1, No.158 West Fourth Ring North Road, Haidian District, Beijing 100142, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính; có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị lưu trữ dữ liệu; phần mềm trò chơi máy tính; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; máy đọc để viết chính tả; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; màn hình video; phim hoạt hình; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; thiết bị đọc sách điện tử; máy hướng dẫn học.

Nhóm 16: Giấy (văn phòng phẩm); bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; ấn phẩm; bức tượng nhỏ bằng giấy; sách; xuất bản phẩm dạng in; tranh ảnh quảng cáo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; vật liệu dùng để viết; vật liệu vẽ; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng].

Nhóm 38: Phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền thư điện tử; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền tập tin số; truyền video theo yêu cầu.

Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; thông tin giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; tổ chức và điều khiển đại hội; dịch vụ thư viện cho thuê; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cho thuê băng video; dàn dựng băng video;

ghi băng video; giải trí qua truyền thanh; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; trại huấn luyện thể thao; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ nền tảng [PaaS] nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; nghiên cứu kỹ thuật; nghiên cứu khoa học; đánh giá chất lượng; dịch vụ bản đồ; kiểm tra chức năng của thiết bị và dụng cụ; thiết kế và phát triển các sản phẩm đa phương tiện; thiết kế quần áo; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật.

---

(111) **4-0392770**
(210) 4-2019-21142
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 12.06.2019

(531) A8.1.16
(731) RICH PRODUCTS CORPORATION (US)
One Robert Rich Way, Buffalo, NY 14213, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; gia cầm và thú săn [không còn sống]; chất chiết ra từ thịt; hoa quả và rau được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm (làm từ) sữa; dầu thực vật và mỡ ăn; đồ tráng miệng lạnh được làm chủ yếu từ trái cây đông lạnh hoặc đóng hộp, kem đánh dậy bọt hoặc lớp phủ trên mặt bánh làm từ kem đánh dậy bọt và nước quả nấu đông cho thực phẩm; đồ tráng miệng bằng kem (phần béo của sữa); đồ tráng miệng bằng sữa; đồ tráng miệng bằng trái cây; đồ tráng miệng có hương thơm được làm chủ yếu từ trái cây đông lạnh hoặc đóng hộp, sữa và sữa chua và các thành phần phụ khác như vani, caramen và sô cô la; kem đánh dậy bọt (làm từ sữa) phủ trên bánh ngọt đông lạnh.

Nhóm 30: Cà phê; chè [trà]; ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt và bánh kẹo; kem lạnh; mật ong; nước mật đường; men; bột nở; muối; mù tạt; dấm; nước sốt (trừ nước sốt dùng cho xà lách); gia vị; nước đá thực phẩm; đồ tráng miệng ở dạng đông lạnh được làm chủ yếu từ bánh ngọt, sô cô la, kẹo mềm làm bằng hỗn hợp sô cô la, kẹo, bánh quy và các thành phần phụ khác như trái cây đông lạnh, pho mát; bánh nướng phủ kem pho mát; bánh kem bọt; bánh sô cô la; bánh có hương vị trà (chè) xanh; bánh ngọt có phủ kem và trái cây; bánh kem lạnh; bánh ngọt nhiều lớp (giữa các lớp có kem); bánh ngọt cắt thành miếng; bánh ngọt đặc sản; bánh ngọt làm bằng sô cô la và hạnh nhân; đồ tráng miệng lạnh đóng trong bao gói thành từng phần, cụ thể là bánh ngọt làm bằng sô cô la và hạnh nhân, bánh nướng phủ kem pho mát và bánh có phủ kem và trái cây; đồ tráng miệng bằng kem lạnh; đồ tráng miệng lạnh được làm chủ yếu từ sô cô la, bánh ngọt, kem lạnh; chế phẩm dùng làm đồ tráng miệng dựa trên sô cô la, kẹo mềm làm bằng hỗn hợp sô cô la, kẹo; lớp phủ bánh ngọt đông lạnh; lớp phủ trên bánh ngọt làm bằng sô cô la để đông lạnh và xi rô; lớp phủ trên bánh ngọt làm bằng kem đánh dậy bọt không chứa sữa.

---

(111) **4-0392771**
(210) 4-2018-32516
(181) 20.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

FORESCOUT

(151) 14.07.2021
(220) 20.09.2018

(731) FORESCOUT TECHNOLOGIES, INC. (US)
190 W. Tasman Drive, San Jose, California 95134 USA
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính cho phép hệ thống quản lý an ninh và công nghệ thông tin trao đổi thông tin và giảm thiểu hiệu quả các vấn đề về mạng, an ninh mạng và vận hành khác nhau; phần mềm máy tính cung cấp sự trao đổi dữ liệu về người dùng mạng máy tính, thiết bị, hệ thống, ứng dụng và cấu hình giữa nền tảng kiểm soát an ninh mạng và các nền tảng mạng máy tính, an ninh và ứng dụng khác theo yêu cầu để làm phong phú và biểu thị thông tin trạng thái vận hành và cung cấp ngữ cảnh cho các nền tảng này hoạt động, cụ thể là: giám sát, áp dụng chính sách, điều chỉnh các trạng thái thiết bị, ứng dụng và hệ thống máy tính; phần mềm máy tính cung cấp chức năng an ninh biên cho mạng máy tính; phần mềm máy tính cung cấp chức năng an ninh mạng và quản lý, giám sát an ninh mạng; phần mềm máy tính cho phép các sản phẩm và hệ thống quản lý an ninh công nghệ thông tin khác nhau chia sẻ thông tin và tự động áp dụng các biện pháp khắc phục.

Nhóm 42: Cài đặt, sửa chữa và bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn về tĩnh vực an ninh máy tính, an ninh thông tin và an ninh truy cập mạng và an ninh internet; phát triển phần mềm cho các điều hành và quản lý mạng an toàn; thiết kế, phát triển và cài đặt phần mềm máy tính cho an ninh mạng, điều hành mạng, quản lý an ninh mạng, giám sát và quản lý mạng của các mạng máy tính nội bộ; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là khắc phục sự cố phần mềm máy tính; cung cấp trang web về kỹ thuật cho phép người dùng để tải phần mềm, cập nhật phần mềm và truy cập hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến cho phần mềm; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để cho phép các thống quản lý an ninh và công nghệ thông tin trao đổi thông tin và giảm thiểu hiệu quả các vấn đề về mạng, an ninh mạng và vận hành khác nhau; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để cung eấp sự trao đổi dữ liệu về người dùng mạng máy tính, thiết bị, hệ thống, ứng dụng và cấu hình giữa nền tảng kiểm soát an ninh mạng và các nền tảng mạng máy tính, an ninh và ứng dụng khác theo yêu cầu để làm phong phú và biểu thị thông tin trạng thái vận hành và cung cấp ngữ cảnh cho các nền tảng này hoạt động, cụ thể là: giám sát, áp dụng chính sách, điều chỉnh các trạng thái thiết bị, ứng dụng và hệ thống máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để cung cấp chức năng an ninh biên; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được cho an ninh mạng và quản lý, giám sát an ninh mạng; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được cho phép các sản phẩm và hệ thống quản lý an ninh công nghệ thông tin khác nhau chia sẻ thông tin và tự động áp dụng các biện pháp khắc phục.

(111) **4-0392772**
(210) 4-2019-08908
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 25.03.2019

(531) 25.1.25; 26.5.1; 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN (VN)
158/2 phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại, tăng âm, biến áp truyền thanh; các thiết bị đầu cuối (gồm thiết bị truy nhập, thiết bị ghép kênh); phần mềm ứng dụng; các thiết bị thông tin viễn thông; các thiết bị bảo vệ gồm (thiết bị cảnh báo, tường lửa, camera giám sát).

Nhóm 35: Dịch vụ xuất khẩu lao động; xuất nhập khẩu nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị và hệ thống đồng bộ trong lĩnh vực viễn thông, tin học, xuất nhập khẩu và mua bán (kinh doanh) phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp (mua bán) linh kiện và vật tư dự phòng phục vụ việc thay thế và sửa chữa các thiết bị thuộc hệ thống mạng cố định và mạng vô tuyến bao gồm các thiết bị truyền dẫn viba, truyền dẫn quang, các hệ thống chuyển mạch, truy nhập và di động; mua bán (kinh doanh) máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); mua bán (kinh doanh) dịch vụ ứng dụng trên mạng internet và viễn thông, ứng dụng hỗ trợ quản lý doanh nghiệp.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê văn phòng; hỗ trợ dịch vụ tài chính (trung gian thanh toán).

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các thiết bị thuộc hệ thống mạng cố định và mạng vô tuyến; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng các thiết bị và hệ thống máy tính như: máy chủ, máy tính cá nhân, các thiết bị mạng Inernet và Intranet; xây lắp mạng viễn thông - tin học; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống thiết bị bảo vệ.

Nhóm 38: Cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực viễn thông; cho thuê hạ tầng mạng viễn thông; đại lý dịch vụ giá trị gia tăng của nhà mạng bao gồm tin tức, kết quả bình chọn; mạng riêng ảo di động; tin nhắn SMS.

Nhóm 41: Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ, thiết kế hệ thống; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tin học; cho thuê thiết bị tin học; cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm các thiết bị và hệ thống máy tính như máy chủ, máy tính cá nhân, các thiết bị mạng internet và Intranet; thiết kế hệ thống thiết bị bảo vệ; thiết kế mạng công trình thông tin, bưu chính viễn thông; dịch vụ kỹ thuật đo kiểm chất lượng mạng viễn thông.

(111) **4-0392773**
(210) 4-2019-21243
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AsmaticNatural

(151) 14.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0392774**
(210) 4-2019-21242
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Momonancy

(151) 14.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0392775**
(210) 4-2019-21240
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Lactocalis

(151) 14.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0392776**
(210) 4-2019-21220
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 13.06.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9; A26.4.18; A24.15.7
(591) Đen, vàng.
(731) TÔN VŨ KHÁNH (VN)
224 Lô C chung cư Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ ký gửi bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0392777**
(210) 4-2019-21197
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 12.06.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) HANGZHOU JINGHUI QIYUAN TRADING CO., LTD. (CN)
No. 1688, Zhenghai Road, Binhai Industrial Zone, Shaoxing City, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Vải dệt; vải sợi dệt; vải; tấm trướng treo tường làm bằng vải; khăn tắm, trừ quần áo; khăn phủ giường; khăn trải giường bằng vải lanh; vải lanh dùng trong nhà; vải không dệt; khăn trải bàn, không bằng giấy.

---

(111) **4-0392778**
(210) 4-2019-21187
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CPA

(151) 14.07.2021
(220) 12.06.2019

(731) CPA AUSTRALIA LTD. (AU)
Level 20, 28 Freshwater Place, Southbank, Victoria 3006, Australia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kế toán; kế toán điều tra; kế toán quản trị; dịch vụ kế toán công; lập kế hoạch kinh doanh; tư vấn quản lý rủi ro kinh doanh; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; kiểm toán cụ thể là kiểm toán doanh nghiệp, kiểm toán tài chính; tư vấn quản lý rủi ro kinh doanh cho doanh nghiệp; lập bản khai thuế; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh;

thông tin về thương mại; dịch vụ quảng cáo; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; thu thập dữ liệu/ thông tin cạnh tranh; dịch vụ quản lý kinh doanh cho các sự kiện; tổ chức và điều khiển sự kiện cho mục đích quảng cáo, kinh doanh và thương mại; tổ chức, sắp xếp và tiến hành buổi triển lãm, hội chợ, triển lãm thương mại, buổi giới thiệu/ ra mắt của công ty hoặc các sự kiện và hoạt động khác cho mục đích thương mại, công nghiệp và/hoặc quảng cáo; dịch vụ marketing và quảng cáo thông qua các chương trình khách hàng thân thiết và các chương trình khuyến khích tiêu dùng; dịch vụ tổ chức và quản lý liên quan đến cung cấp lợi ích trong các chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến khích tiêu dùng; biên tập và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liều của mảy tính; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên cụ thể là cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ, dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ cụ thể là dịch vụ đổi tiền, đánh giá tiền tệ; dịch vụ bất động sản cụ thể là quản lý bất động sản; tư vấn tài chính; đánh giá tài chính; định giá tài chính; phân tích tài chính; lập mô hình tài chính; lập kế hoạch tài chính; môi giới sản phẩm tài chính cụ thể là môi giới chứng khoán và trái phiếu; tư vấn sản phẩm tài chính [tư vấn tài chính]; tư vấn chiến lược tài chính; môi giới tài chính; quản lý tài chính; quản lý tài sản tài chính; quản lý quỹ đầu tư tài chính; quản lý danh mục đầu tư tài chính; quản lý rủi ro tài chính; dịch vụ tín dụng tài chính; tư vấn đầu tư tài chính; nghiên cứu tài chính, và cung cấp dịch vụ tín dụng; dịch vụ bảo hiểm bao gồm thông tin bảo hiểm, tư vấn bảo hiểm, môi giới bảo hiểm; dịch vụ quỹ lương hưu trí, bao gồm tư vấn về quỹ lương hưu trí, môi giới quỹ lương hưu trí, lập kế hoạch hưởng lương hưu trí, quản lý quỹ lương hưu trí và tư vấn đầu tư quỹ lương hưu trí; dịch vụ thuế, bao gồm tư vấn tài chính thuế và lập kế hoạch tài chính thuế; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên cụ thể là thông tin về tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục, giảng dạy; cung cấp dịch vụ đào tạo; thiết kế và phát triển khóa đào tạo và cấp chứng chỉ giáo đục; dịch vụ giáo dục, giảng dạy cụ thể là cung cấp dịch vụ đào tạo về nghiệp vụ chuyên môn; dịch vụ giải trí; tổ chức hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và tiến hành buổi giảng bài, hội thảo và buổi thuyết trình về giáo dục và đào tạo; dịch vụ thư viện cho thuê; xuất bản sách, tài liệu giảng dạy và tài liệu hướng dẫn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất các chương trình phát sóng trên internet (webcasts) cho mục đích giáo dục; sản xuất các chương trình giáo dục đa phương tiện; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; xuất bản thông tin điện tử (tương tác và không tương tác) về nhiều chủ đề khác nhau trực tuyến, đa phương tiện và qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp cơ sở vật chất và tài liệu giáo dục, đào tạo và nâng cao chuyên môn qua nền tảng trực tuyến; thiết kế, phát triển và cung cấp tài liệu giáo dục, đào tạo và nâng cao chuyên môn qua nền tảng trực tuyến; tổ chức và điều khiển sự kiện về giáo dục, đào tạo, nâng cao chuyên môn, bao gồm hội nghị, đại hội, triển lãm, bài giảng, hội thảo, hội nghị chuyên đề và buổi nói chuyện; tổ chức và điều khiển các sự kiện giải trí, xã hội và kết nối cộng đồng; dịch vụ cố vấn [đào tạo]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy; xuất bản ấn phẩm dạng bản in và văn bản điện tử, bao gồm, nhật ký trực tuyến, hội thảo trực tuyến, chương trình phát sóng trực tuyến, video, phim, chương trình phát thanh và chương trình truyền hình [không cho mục đích quảng cáo]; cung cấp kho tệp tin âm thanh trực tuyến, không thể tải về cho mục đích giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên cụ thể là thông tin giáo dục, thông tin giải trí.

(111) **4-0392779**
(210) 4-2017-11711
(181) 28.04.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

IPPG

(151) 14.07.2021
(220) 28.04.2017

(531) 24.9.1; 26.13.25; 25.3.1; 26.3.2
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LIÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (IPP) (VN)
Tầng 3, tòa nhà Opera View, 161 đường Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, quản lý kinh doanh, hoạt động văn phòng; dịch vụ cung ứng lao động mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hoá chất, nhựa và các sản phẩm làm từ nhựa, chất dẻo và các sản phẩm làm từ chất dẻo, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong: công nghiệp; thuốc màu, sơn; vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm; thuốc cắn màu, chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt, chất dùng để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, hàng hóa cơ khí, kim loại và các hàng hóa từ kim loại, loại khuôn mẫu, vật liệu xây dựng, máy và máy công cụ, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, áp-to-mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-xét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kĩ thuật số, đầu đọc đã và phụ kiện kèm theo, loa: và phụ kiện kèm theo, âm-ly, mi-cờ-rô, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia đụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng-đuých, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, đĩa, đũa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho dập lửa, thiết bị, phụ tùng và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu, giảng dạy, vật mang dữ liệu từ tính, đã ghi, máy bán hàng tự động, và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, thiết bị tự động hóa, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, thiết bị và dụng cụ phẫu - thuật, y tế, nha khoa, thú y, xe cộ; các phương tiện giao thông trện bộ, trên

không hoặc dưới nước, vũ khí, cháy nổ, kim loại quý; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy, các tông; văn phòng phẩm, cao su và các hàng hóa làm từ cao su, amiăng, mi ca, hàng hóa cách nhiệt, cách điện; da, giả da và các sản phẩm làm từ đá, giả da, đồ đạc như bàn, ghế, giường, tủ, gía kệ, gương, khùng ảnh, dụng cụ và máy, thiết bị dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ vệ sinh đồ thủy tinh và đồ sành, sứ, dây thừng buồm, vật liệu để nhồi, đệm (lót) sợi dùng để dệt, vật liệu sợi dệt, dạng thô, vải và hàng dệt, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, vật dụng để may quần áo, sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tường nhằm bày biện, trang trí như thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sớn và các vật liệu trải sàn khác, trò chơi, đồ chơi, lương thực, thực phẩm và đồ uống, thiết bị và máy dùng trong xây dựng, viễn thông, thiết bị và dụng cụ thể thao.

Nhóm 36: Bảo hiểm, tài chính, bất động sản (môi giới, quản lý, cho thuê), kê khai hải quan.

Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa (máy móc, thiết bị, động cơ, phương tiện giao thông, các công trình xây dựng, thiết bị điện), lắp đặt (máy móc, thiết bị, động cơ, phương tiện giao thông, các công trình xây dựng, thiết bị điện), bảo dưỡng (máy móc, thiết bị, động cơ, phương tiện giao thông, các công trình xây dựng, thiết bị điện) cho thuê thiết bị xây dựng, giám sát công trình xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, dịch vụ cho thuê kho chứa hàng, dịch vụ lưu kho, dịch vụ cho thuê xe cộ, dịch vụ khai thác bãi đỗ xe, dịch vụ thông quan.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình, xuất bản sách, công viên vui chơi, giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế (kiến trúc, xây dựng), tư vấn thiết kế các công trình điện, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, bưu chính viễn thông, thiết kế quy hoạch các khu dân cư, khu công cộng, các công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình giao thông, nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới (cho người thứ ba), dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hàng không.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ nhà hàng, dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời, quán cà phê tự phục vụ, quán ăn tự phục vụ dịch vụ cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0392780**
(210) 4-2017-40484
(181) 05.12.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

ALEXA

(151) 14.07.2021
(220) 05.12.2017

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị cụ thể là xúc tiến hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ thực hiện đơn hàng, cụ thể là, dịch vụ liên quan đến nhận và xử lý đơn hàng; cung cấp thông tin sản phẩm cho mục đích hỗ trợ lựa chọn hàng tiêu dùng nói chung để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng; cung cấp các dịch vụ tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; dịch vụ so sánh mua sắm cụ thể là xúc tiến sản phẩm và dịch vụ cho người khác; quản lý tệp tin và cơ sở dữ liệu được máy tính hóa; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng cho mục đích lựa chọn hàng hóa tiêu dùng nói chung để đáp ứng nhu cầu và đặc điểm cá

nhân của người tiêu dùng; thông tin và tư vấn thương mại cho người tiêu dùng, cụ thể là, cung cấp các cơ hội cho người sử dụng mạng internet để đăng xếp hạng, đánh giá và khuyến nghị cho một loạt các sản phẩm tiêu dùng; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến sách, tủ lạnh, máy giặt cho mục đích gia dụng, các sản phẩm thịt được chế biến sẵn, các sản phẩm rau được chế biến sẵn, các sản phẩm chế biến sẵn trên cơ sở ngũ cốc, các sản phẩm bơ sữa được chế biến sẵn, thức ăn trên cơ sở cá, rượu vang, bia, đồ uống có cồn (trừ bia) và đồ uống không có cồn, các sản phẩm nhà bếp, máy làm sạch chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, chổi, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ nhà bếp (không chạy bằng điện), nồi nấu, chảo, dụng cụ nhà bếp, máy xay chạy điện dùng cho nhà bếp, khăn dệt dùng cho nhà bếp, nội thất phòng ngủ, đồ dùng cho giường (trừ đồ vải), bàn chải tắm, bọt biển để tắm, khăn tắm (trừ quần áo), dép đi trong nhà tắm, thảm nhà tắm, đồ chơi thả bồn tắm, quần áo, mỹ phẩm, xà phòng cho vệ sinh cá nhân, quần áo cho vật nuôi, đồ chơi cho vật nuôi, thức ăn cho vật nuôi, vật dụng thể dục và thể thao (ngoại trừ vật dụng chơi gôn/leo núi), bao gồm bóng chơi trò chơi, găng tay chơi trò chơi, gậy chơi trò chơi, tạ đòn, thiết bị tập thể hình, dụng cụ thể dục (dây chun kéo), lều cắm trại, đèn đốt cắm trại, đồ chơi, đồ trang sức, hoa, đồ đi chân và đồ đội đầu; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; cung cấp danh bạ với các số điện thoại, địa chỉ kinh doanh, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ trang chủ mạng, địa chỉ và số điện thoại của người, các địa điểm và các tổ chức; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn đồ điện tử, các sản phẩm đa phương tiện và hàng gia dụng và hàng tiêu dùng khác thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ mua sắm cho người khác, đặt hàng quần áo cho người khác.

Nhóm 45: Các dịch vụ hẹn hò, mạng xã hội và giới thiệu trên Internet; cung cấp địa chỉ liên lạc và tạo thuận lợi cho việc giới thiệu nhằm mục đích tạo ra và phát triển các mối quan hệ cá nhân hiệu quả cho những người có nguyện vọng chung được gặp những người có cùng sở thích; dịch vụ mạng xã hội, quan hệ cá nhân và giới thiệu được cung cấp qua mạng Internet hoặc mạng truyền thông hoặc máy tính khác; các dịch vụ mạng xã hội trực tuyến, cụ thể là, tạo điều kiện cho việc giới thiệu hoặc tương tác xã hội giữa các cá nhân; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; các dịch vụ mạng xã hội trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; các dịch vụ mạng xã hội trong lĩnh vực giải trí được cung cấp thông qua một trang web và mạng lưới truyền thông; dịch vụ hỗ trợ cá nhân; dịch vụ pháp lý; dịch vụ bảo vệ để bảo vệ tài sản và con người; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm trực tuyến trong lĩnh vực mạng xã hội; cung cấp các dịch vụ mạng xã hội cho mục đích bình luận, so sánh, hợp tác, tư vấn, cố vấn, thảo luận, nghiên cứu, chia sẻ thông tin, lập chỉ mục, định vị thông tin, và giải trí; cung cấp thông tin trong việc thuê trang phục, dịch vụ cho thuê trang phục; cung cấp cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm được có nội dung là các tệp âm thanh, vi-đê-ô và nghe nhìn có sẵn thông qua mạng Internet, mạng viễn thông và mạng viễn thông không dây trong lĩnh vực mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0392781**
(210) 4-2018-26952
(181) 10.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 10.08.2018

(531) 26.3.1; 3.5.15; A3.5.24
(731) AUSTRALIAN MADE CAMPAIGN LIMITED (AU)
Suite 105, 161 Park Street, South Melbourne, Victoria 3205, Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; vật liệu mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng; móng (tay, chân) giả; chế phẩm chống nắng; chế phẩm dưỡng da sau đi nắng; dầu dưỡng da cho trẻ em; dầu gội đầu cho trẻ em; nước thơm dùng cho trẻ em; dầu tắm; sữa tắm dạng gel; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; sản phẩm mỹ phẩm làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm làm rám nắng và sáng da; bọt tắm; chế phẩm đánh bóng và làm sạch xe ô tô; chế phẩm màu dùng để trang điểm; viên bông tẩy trang; miếng bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm làm trắng và làm sáng da; dầu và nước xức chăm sóc biểu bì da quanh móng; chất tẩy nhờn trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm chăm sóc răng miệng không chứa thuốc; chất khử mùi (dùng cho người hoặc động vật); bột nhám; sáp và kem để làm rụng lông; chế phẩm mang hương thơm; túi thơm; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); hương thơm để thắp; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc (chất làm bóng); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm làm bóng móng; chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc để sử dụng cá nhân; khăn giấy, khăn lau, khăn chùi được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); đá bọt; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm cạo râu; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm để vệ sinh thân thể; chế phẩm để làm sạch thân thể (không dùng cho mục đích y tế); sản phẩm dưỡng thể sử dụng sau khi tắm nắng.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán; vật liệu băng bó dùng trong y tế; vật liệu để trám răng, sáp răng; chất tẩy uế; chế phẩm để trừ sinh vật gây hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; băng vệ sinh cho phụ nữ; vật liệu băng bó kèm băng dính dùng cho mục đích y tế; miếng cao dán cho mục đích y tế; chất khử mùi trong nhà, trong phòng và chất khử mùi không khí; vòng đeo cổ chống ký sinh trùng cho động vật; đồ uống cho mục đích y tế; chế phẩm dược phẩm để chăm sóc cơ thể; kẹo cho mục đích y tế; chất khử mùi không sử dụng cá nhân; quần tã trẻ em cho trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; chế phẩm thức ăn ăn kiêng sử dụng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng ăn kiêng; chất ăn kiêng dùng cho trẻ em, trẻ sơ sinh và người bệnh; nước uống tăng lực (chất bổ sung ăn kiêng); chế phẩm thảo dược sử dụng trong y tế; miếng lót và quần dùng cho người không tự chủ được; chất diệt trừ côn trùng; sản phẩm dược phẩm dùng cho cơ thể, mặt và tóc; sữa bột cho trẻ sơ sinh; chế phẩm vitamin và khoáng chất; chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; chế phẩm chống nắng và làm rám nắng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung ảnh; đồ chứa không bằng kim loại để lưu kho, vận chuyển; xương, sừng dạng thô hoặc bán thành phẩm; phiến sừng ở hàm cá voi dạng thô hoặc bán thành phẩm; xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ cứng của động vật; đá bọt; hổ phách vàng; đồ đạc trong nhà; gương; khung tranh; đồ trang trí nội thất (không xếp vào nhóm khác) được làm bằng gỗ, nút bần, sậy, mây, liễu, sừng, xương, ngà voi, phiến sừng ở hàm cá voi, vỏ cứng của động vật, hổ phách, xà cừ, đá bọt, thế phẩm của các vật liệu này; hổ phách; sừng động vật; tre; giỏ không bằng kim loại; đồ nội thất, đồ vật chạm khắc (đồ đạc), hộp (đồ đạc); bức treo tường trang trí; tượng trang trí làm bằng gỗ, sáp, thạch cao và chất dẻo; khung tranh ảnh; khung gương; đá bọt dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ vật chuyển động (vật trang trí); người mẫu mô hình (để trang trí làm bằng gỗ, sáp, thạch cao và chất dẻo); tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao và chất dẻo; roi mây; vòng treo rèm; thanh treo rèm; mành cửa băng cuộn (để sử dụng trong nhà); tượng nhỏ làm bằng gỗ, sáp, thạch cao và chất dẻo; giá để ô và đồ vật lưu niệm

(tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao và chất dẻo); tác phẩm nghệ thuật bao gồm tác phẩm điêu khắc và tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; chuông gió trang trí; tượng nhỏ trang trí trên tường bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; tủ đựng đồ chơi; chim nhồi; động vật nhồi; cũi cho chó; giường cho vật nuôi trong nhà; đệm cho vật nuôi trong nhà; cũi cho vật nuôi trong nhà; chuồng đựng vật nuôi sử dụng khi di chuyển; đồ đạc và đồ dùng cho giường (trừ đồ vải) cho em bé và trẻ em; đồ vật bơm hơi dùng cho quảng cáo; đệm (cho bàn, ghế, giường); quạt dùng cho cá nhân (không dùng điện); khung hình.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo làm việc; quần áo thời trang mùa hè; quần áo đi biển; quần áo tắm; giày cao cổ; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); giày; dép xăng đan; mũ bê-rê; mũ; áo choàng ngoài; áo vét (trang phục); áo ngoài mặc chui đầu; áo len chui đầu; áo len đan; quần áo đan; găng tay (trang phục); trang phục dùng cho lễ hội hóa trang; quần áo chơi thể thao; áo thun, áo pôlô; quần áo đồng phục; quần áo bằng lông thú; yếm dãi không bằng giấy; quần áo lót của phụ nữ; quần áo lót; quần áo ngủ; quần áo mưa; khăn choàng; quần áo bơi; trang phục tắm; áo tắm hai mảnh; áo cáptan (trang phục); xà-rông (trang phục); áo choàng ngoài áo tắm hai mảnh; khăn choàng ngoài áo tắm; giày ống; giày dép; dép; mũ có vành; mũ vải đội đầu; mũ nồi; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ; khăn quấn choàng.

Nhóm 29: Thịt; cá không còn sống; gia cầm không còn sống; thú săn không còn sống; chiết xuất của thịt; trái cây được bảo quản; trái cây khô; trái cây đã nấu chín; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; mứt ướt; thạch ăn được (không phải dạng bánh kẹo); mứt quả ướt; trứng; sữa; sản phẩm của sữa; dầu ăn được; mỡ ăn được; thực phẩm lạnh chủ yếu là cá; thực phẩm lạnh chủ yếu là thú săn; thực phẩm lạnh chủ yếu là thịt; thức ăn lạnh chủ yếu là gia cầm; thực phẩm chế biến chủ yếu từ sữa; patê làm từ cá; patê làm từ thịt thú săn; patê làm từ thịt; patê làm từ gia cầm; thực phẩm chế biến chủ yếu là thịt; thực phẩm chế biến chủ yếu từ sản phẩm của thịt; thực phẩm chế biến hoàn toàn từ sữa; thực phẩm chế biến gần như hoàn toàn từ sữa; thực phẩm chế biến dựa trên cơ sở sữa; thực phẩm chế biến trên cơ sở rau; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm trên cơ sở rau; mứt nhão; thực phẩm làm chủ yếu từ cá; thực phẩm chế biến có nguồn gốc từ cá; thực phẩm chế biến có nguồn gốc từ thịt; thực phẩm chế biến có nguồn gốc từ hải sản; thực phẩm chế biến từ quả nấu chín; thực phẩm chế biến từ hạt đã nấu chín; thực phẩm chế biến từ rau đã nấu chín; thực phẩm chế biến từ trái cây sấy khô; thực phẩm chế biến từ hạt sấy khô; thực phẩm chế biến từ rau sấy khô; thực phẩm làm từ trứng; thực phẩm làm từ thịt; thực phẩm làm từ quả hạch; thực phẩm làm từ trái cây được bảo quản; thực phẩm được làm từ quả hạch được bảo quản; thực phẩm được làm từ rau được bảo quản; thực phẩm làm từ cá; chất phết lên bánh là hỗn hợp dầu ăn được và chất béo ăn được; chất phết lên bánh chủ yếu chứa bơ sữa; chất phết lên bánh chủ yếu chứa chất béo ăn được; chất phết lên bánh chủ yếu chứa dầu ăn được; chất phết lên bánh chủ yếu làm từ rau cho bánh kẹp; đồ ăn làm từ cá; đồ ăn làm từ các sản phẩm của sữa; đồ ăn làm từ sữa; thực phẩm ăn nhanh dựa trên trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thạch cho thực phẩm; dầu ăn cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến dùng cho thực phẩm; thực phẩm đã chế biến chủ yếu chứa bơ; thực phẩm đã chế biến chủ yếu chứa cá; thực phẩm đã chế biến chủ yếu chứa trái cây; thực phẩm ăn nhanh chủ yếu chứa thịt; thức ăn nhanh làm từ rau đã khử nước; thức ăn nhanh làm từ rau khô; thức ăn nhanh làm từ trứng; thức ăn nhanh làm từ rau được cắt khúc; thức ăn nhanh làm từ thịt; thức ăn nhanh làm từ rau đã được nấu trước; thức ăn đã chế biến làm bằng rau; chất phết lên bánh là bơ; chất phết lên bánh là sản phẩm làm từ sữa; chất phết lên bánh là hỗn hợp dầu ăn được và mỡ ăn được; chất phết lên bánh chủ yếu chứa các sản phẩm bơ sữa; chất phết lên bánh chủ yếu chứa mỡ ăn được; chất phết lên bánh chủ yếu chứa dầu dùng cho thực phẩm; chất phết lên bánh chủ yếu chứa rau cho bánh kẹp; chất phết lên bánh là trái cây; chất phết lên bánh là các chất thay thế sữa; chất phết lên bánh là sản phẩm sữa ít chất

béo; chất phết lên bánh dựa trên cơ sở quả hạch; chất phết lên bánh làm từ các sản phẩm từ sữa; chất phết lên bánh là mứt (mứt ướt).

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mỳ; chế phẩm ngũ cốc; bánh mỳ; bột nhão; bánh kẹo; đá lạnh ăn được; đường; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối nấu ăn; mù tạc; giấm; sốt (gia vị); gia vị; đá lạnh thực phẩm; bánh quy; bánh quy yến mạch; bánh quy gạo; bánh quy xốp; bánh xốp (bánh quy); bánh ngọt; bánh quy dẹt; các sản phẩm bánh mỳ; thức ăn nhanh dựa trên ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc; thức ăn nhanh làm từ ngũ cốc; thức ăn nhanh được chế biến từ ngũ cốc; sản phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh được sản xuất từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh chứa thành phần chính là các sản phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh chủ yếu làm từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh được sản xuất từ món ăn điểm tâm; thực phẩm chủ yếu chứa ngũ cốc; thực phẩm chứa thành phần chính là ngũ cốc; thực phẩm được sản xuất bằng ngũ cốc; đồ uống làm từ ngũ cốc; đồ uống làm từ ca cao; đồ uống làm từ cà phê; đồ uống làm từ trà; đồ uống ca cao; đồ uống cà phê; đồ uống dựa trên cơ sở trà; bánh gạo; cơm; thức ăn nhanh dựa trên cơ sở gạo; bánh pudding; bột yến mạch; thực phẩm làm từ bột yến mạch; bánh yến mạch; thức ăn trên cơ sở yến mạch; bánh pizza được đông lạnh; bánh pizza; các sản phẩm bánh pizza; bánh pizza nướng; bột bánh pizza đã được chế biến; bánh nướng; món ăn điểm tâm; món ăn điểm tâm dạng thanh; món ăn điểm tâm chủ yếu chứa ngũ cốc; món điểm tâm tráng miệng; thanh ngũ cốc; thanh ngũ cốc chứa hàm lượng cao protein; thanh thức ăn dựa trên ngũ cốc; sản phẩm ngũ cốc ở dạng thanh; bánh mỳ; thức ăn nhanh chủ yếu chứa bánh mỳ; đồ gia vị; ngũ cốc dùng để ăn sáng; thức ăn sáng bằng ngũ cốc; thức ăn nhanh chủ yếu chứa ngũ cốc được cắt khúc; thực phẩm ăn nhanh dạng giòn tan được làm từ ngũ cốc; thức ăn nhanh dạng bánh mỳ giòn; thanh thức ăn nhanh chứa hỗn hợp gồm các loại hạt ngũ cốc, quả hạch và trái cây sấy khô (bánh kẹo); thanh thức ăn nhanh chứa trái cây sấy khô (bánh kẹo); thanh thức ăn nhanh chứa hạt ngũ cốc (bánh kẹo); thực phẩm ăn nhanh được làm từ gạo; thức ăn ăn nhanh chủ yếu chứa bánh kẹo; thức ăn ăn nhanh chủ yếu chứa hạt ngũ cốc; thức ăn ăn nhanh chủ yếu chứa gạo; thức ăn ăn nhanh làm từ ngô; thức ăn ăn nhanh được làm từ lúa mỳ; thức ăn ăn nhanh được làm từ lúa mỳ nguyên cám; thức ăn ăn nhanh được chế biến từ hạt ngũ cốc; các chế phẩm ngũ cốc; các sản phẩm ngũ cốc ở dạng thanh; lát mỏng sấy khô (sản phẩm ngũ cốc); lát ngũ cốc mỏng sấy khô; thực phẩm làm từ ngũ cốc; chế phẩm để ăn sáng (ngũ cốc); chế phẩm tạo ra từ ngũ cốc; chế phẩm sản xuất từ ngũ cốc; chế phẩm hương vị mặn được làm từ ngũ cốc; thực phẩm được làm từ ngô; thực phẩm được làm từ gạo; lát mỏng sấy khô được làm từ gạo; bánh gạo giòn; các sản phẩm bánh quy; bánh xốp (thức ăn); bột nhồi; các sản phẩm bột nhão; thanh thức ăn nhanh chủ yếu chứa sô cô la; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mỳ sợi; món ăn tráng miệng đã được chế biến (dựa trên sô cô la); món ăn tráng miệng đã được chế biến (bánh kẹo); món ăn tráng miệng đã được chế biến (bánh ngọt); đồ ăn được chế biến (chủ yếu) chứa mỳ sợi; đồ ăn được chế biến (chủ yếu) chứa gạo; thức ăn được chế biến là mỳ sợi; món ăn làm bằng gạo đã được chế biến; đồ ăn nhanh đã được chế biến để nấu được làm từ ngũ cốc; các hỗn hợp để làm đồ ăn cho bữa sáng, cụ thể là cháo đặc, món ăn điểm tâm pha trộn và ngũ cốc đã được nấu chín; chế phẩm cho bữa sáng (ngũ cốc); đồ gia vị cho thức ăn (sốt); hương liệu thực phẩm trừ tinh dầu; hỗn hợp thức ăn để làm bánh mỳ; nước sốt cho thức ăn (gia vị); nước sốt cho thức ăn (sốt gia vị); chất phết lên bánh dựa trên sôcôla; chất phết lên bánh kẹp được làm từ sôcôla và quả hạch; chất phết lên bánh ngọt (mật ong).

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô hoặc chưa xử lý, cụ thể là mồi sống để câu cá; cỏ khô được đóng kiện; sản phẩm lót ổ cho động vật; cám; thức ăn đóng hộp cho động vật; bánh quy cho chó; bánh quy cho mèo; chất thay thế thức ăn cho động vật; trứng để ấp đã được thụ tinh; thức ăn cho cá; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho súc vật; vòng hoa tươi; hoa tươi; nho tươi; ổ cho động vật; lớp phủ bằng nguyên liệu tự

nhiên như rơm và lá cây; phấn hoa (nguyên liệu thô); sữa bột cho động vật; hạt ngũ cốc và các loại hạt thô và chưa chế biến; trái cây tươi, rau tươi, rau củ tươi; cây tự nhiên; hoa tự nhiên; củ hành; cây giống và hạt giống để trồng; động vật sống; thực phẩm và đồ uống cho động vật; mạch nha.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng để uống; nước uống có ga; đồ uống không chứa cồn; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; nước ép trái cây; sirô để làm đồ uống; các chế phẩm để làm đồ uống; nước táo lên men không có cồn; bia đen; bia ale; nước uống đóng chai; nước ngọt; nước dùng khi chơi thể thao (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang; các loại rượu vang trong nhóm này, cụ thể là: rượu vang đã được pha chế; rượu cốc-tai; rượu sang-ri-a; rượu mạnh; rượu mùi; rượu đắng; đồ uống chứa rượu vang (rượu vang là chủ yếu); rượu táo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ được cung cấp thông qua cửa hàng, catalo, thư trực tiếp, trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu internet hoặc thông qua ứng dụng trên điện thoại di động, cụ thể là dịch vụ bán buôn và bán lẻ: chế phẩm tẩy trắng để giặt, chế phẩm để giặt, chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa, vật liệu mài mòn, xà phòng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm không chứa thuốc, nước xức tóc không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng, móng (tay, chân) giả, chế phẩm chống nắng, chế phẩm dưỡng da sau đi nắng, dầu dưỡng da cho trẻ em, dầu gội đầu cho trẻ em, nước thơm dùng cho trẻ em, dầu tắm, sữa tắm dạng gel, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp, sản phẩm mỹ phẩm làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc), chế phẩm làm rám nắng và sáng da, bọt tắm, chế phẩm đánh bóng và làm sạch xe ô tô, chế phẩm màu dùng để trang điểm, viên bông tẩy trang, miếng bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm làm trắng và làm sáng da, dầu và nước xức chăm sóc biểu bì da quanh móng, chất tẩy nhờn trừ loại dùng trong quy trình sản xuất, chế phẩm chăm sóc răng miệng không chứa thuốc, chất khử mùi, bột nhám, sáp và kem để làm rụng lông, chế phẩm mang hương thơm, túi thơm, chế phẩm chăm sóc tóc, hương thơm để thắp, chế phẩm bảo quản đồ da thuộc (chất làm bóng), chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc móng, chế phẩm làm bóng móng, chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc để sử dụng cá nhân, khăn giấy, khăn lau, khăn chùi được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu, chế phẩm chăm sóc da, đá bọt, chế phẩm làm thơm phòng, chế phẩm cạo râu, chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm để vệ sinh thân thể, chế phẩm để làm sạch thân thể (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm dưỡng thể sử dụng sau khi tắm nắng, dược phẩm, chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu băng bó dùng trong y tế, vật liệu để trám răng, sáp răng, chất tẩy uế, chế phẩm để trừ sinh vật gây hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, băng vệ sinh cho phụ nữ, vật liệu băng bó kèm băng dính dùng cho mục đích y tế, miếng cao dán cho mục đích y tế, chất khử mùi trong nhà, trong phòng và chất khử mùi không khí, vòng đeo cổ chống ký sinh trùng cho động vật, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm dược phẩm để chăm sóc cơ thể, kẹo cho mục đích y tế, chất khử mùi không sử dụng cá nhân, quần tã trẻ em cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, tã lót dùng cho vật nuôi cảnh, chế phẩm thức ăn ăn kiêng sử dụng cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng ăn kiêng, chất ăn kiêng dùng cho trẻ em, trẻ sơ sinh và người bệnh, nước uống tăng lực (chất bổ sung ăn kiêng), chế phẩm thảo dược sử dụng trong y tế, miếng lót và quần dùng cho người không tự chủ được, chất diệt trừ côn trùng, sản phẩm dược phẩm dùng cho cơ thể, mặt và tóc, sữa bột cho trẻ sơ sinh, chế phẩm vitamin và khoáng chất, chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất, chế phẩm chống nắng và làm rám nắng dùng cho mục đích y tế,

đồ đạc, gương soi, khung ảnh, đồ chứa không bằng kim loại để lưu kho, vận chuyển, xương, sừng dạng thô hoặc bán thành phẩm, phiến sừng ở hàm cá voi dạng thô hoặc bán thành phẩm, xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm, vỏ cứng của động vật, đá bọt, hổ phách vàng, đồ đạc trong nhà, gương, khung tranh, đồ trang trí nội thất được làm bằng gỗ, nút bần, sậy, mây, liễu, sừng, xương, ngà voi, phiến sừng ở hàm cá voi, vỏ cứng của động vật, hổ phách, xà cừ, đá bọt, thế phẩm của các vật liệu này, hổ phách, sừng động vật, tre, giỏ không bằng kim loại, đồ nội thất, đồ vật chạm khắc (đồ đạc), hộp (đồ đạc), bức treo tường trang trí, tượng trang trí làm bằng gỗ, sáp, thạch cao và chất dẻo, khung tranh ảnh, khung gương, đá bọt dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồ vật chuyển động (vật trang trí), người mẫu mô hình (để trang trí làm bằng gỗ, sáp, thạch cao và chất dẻo), tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao và chất dẻo, roi mây, vòng treo rèm, thanh treo rèm, mành cửa băng cuộn (để sử dụng trong nhà), tượng nhỏ làm bằng gỗ, sáp, thạch cao và chất dẻo, giá để ô và đồ vật lưu niệm (tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ sáp, thạch cao và chất dẻo), tác phẩm nghệ thuật bao gồm tác phẩm điêu khắc và tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, chuông gió trang trí, tượng nhỏ trang trí trên tường bằng gỗ, sáp, thạch cao, hoặc chất dẻo, tủ đựng đồ chơi, chim nhồi, động vật nhồi, cũi cho chó, giường cho vật nuôi trong nhà, đệm cho vật nuôi trong nhà, cũi cho vật nuôi trong nhà, chuồng đựng vật nuôi sử dụng khi di chuyển, đồ đạc và đồ dùng cho giường (trừ đồ vải) cho em bé và trẻ em, đồ vật bơm hơi dùng cho quảng cáo, đệm (cho bàn, ghế, giường), quạt dùng cho cá nhân (không dùng điện), khung hình, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo làm việc, quần áo thời trang mùa hè, quần áo đi biển, quần áo tắm, giày cao cổ, mũ lưỡi trai (đồ đội đầu), giày, dép xăng đan, mũ bê-rê, mũ, áo choàng ngoài, áo vét (trang phục), áo ngoài mặc chui đầu, áo len chui đầu, áo len đan, quần áo đan, găng tay (trang phục), trang phục dùng cho lễ hội hóa trang, quần áo chơi thể thao, áo thun, áo pôlô, quần áo đồng phục, quần áo bằng lông thú, yếm dãi không bằng giấy, quần áo lót của phụ nữ, quần áo lót, quần áo ngủ, quần áo mưa, khăn choàng, quần áo bơi, trang phục tắm, áo tắm hai mảnh, áo cáptan (trang phục), xà-rông (trang phục), áo choàng ngoài áo tắm hai mảnh, khăn choàng ngoài áo tắm, giày ống, giày dép, dép, mũ có vành, mũ vải đội đầu, mũ nồi, thắt lưng (trang phục), khăn quàng cổ, khăn quấn choàng, thịt, cá không còn sống, gia cầm không còn sống, thú săn không còn sống, chiết xuất của thịt, trái cây được bảo quản, trái cây khô, trái cây đã nấu chín, rau đã được bảo quản, rau đã sấy khô, rau đã nấu chín, mứt ướt, thạch ăn được, mứt quả ướt, trứng, sữa, sản phẩm của sữa, dầu ăn được, mỡ ăn được, thực phẩm lạnh chủ yếu là cá, thực phẩm lạnh chủ yếu là thú săn, thực phẩm lạnh chủ yếu là thịt, thực ăn lạnh chủ yếu là gia cầm, thực phẩm chế biến chủ yếu từ sữa, patê làm từ cá, patê làm từ thịt thú săn, patê làm từ thịt, patê làm từ gia cầm, thực phẩm chế biến chủ yếu là thịt, thực phẩm chế biến chủ yếu từ sản phẩm của thịt, thực phẩm chế biến hoàn toàn từ sữa, thực phẩm chế biến gần như hoàn toàn từ sữa, thực phẩm chế biến dựa trên cơ sở sữa, thực phẩm chế biến trên cơ sở rau, thực phẩm chế biến được làm từ thịt, thực phẩm trên cơ sở rau, mứt nhão, thực phẩm làm chủ yếu từ cá, thực phẩm chế biến có nguồn gốc từ cá, thực phẩm chế biến có nguồn gốc từ thịt, thực phẩm chế biến có nguồn gốc từ hải sản, thực phẩm chế biến từ quả nấu chín, thực phẩm chế biến từ hạt đã nấu chín, thực phẩm chế biến từ rau đã nấu chín, thực phẩm chế biến từ trái cây sấy khô, thực phẩm chế biến từ hạt sấy khô, thực phẩm chế biến từ rau sấy khô, thực phẩm làm từ trứng, thực phẩm làm từ thịt, thực phẩm làm từ quả hạch, thực phẩm làm từ trái cây được bảo quản, thực phẩm được làm từ quả hạch được bảo quản, thực phẩm được làm từ rau được bảo quản, thực phẩm làm từ cá, chất phết lên bánh là hỗn hợp dầu ăn được và chất béo ăn được, chất phết lên bánh chủ yếu chứa bơ sữa, chất phết lên bánh chủ yếu chứa chất béo ăn được, chất phết lên bánh chủ yếu chứa dầu ăn được, chất phết lên bánh chủ yếu làm từ rau cho bánh kẹp, đồ ăn làm từ cá, đồ ăn làm từ các sản phẩm của sữa, đồ ăn làm từ sữa, thực phẩm ăn nhanh dựa trên trái cây, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, thạch cho thực phẩm, dầu ăn cho thực phẩm, quả hạch đã chế biến dùng cho thực phẩm, thực phẩm đã chế biến chủ yếu chứa bơ, thực phẩm đã chế biến chủ yếu chứa cá, thực phẩm đã chế biến chủ yếu chứa trái cây, thực phẩm ăn nhanh chủ yếu chứa thịt,

thức ăn nhanh làm từ rau đã khử nước, thức ăn nhanh làm từ rau khô, thức ăn nhanh làm từ trứng, thức ăn nhanh làm từ rau được cắt khúc, thức ăn nhanh làm từ thịt, thức ăn nhanh làm từ rau đã được nấu trước, thức ăn đã chế biến làm bằng rau, chất phết lên bánh là bơ, chất phết lên bánh là sản phẩm làm từ sữa, chất phết lên bánh là hỗn hợp dầu ăn được và mỡ ăn được, chất phết lên bánh chủ yếu chứa các sản phẩm bơ sữa, chất phết lên bánh chủ yếu chứa mỡ ăn được, chất phết lên bánh chủ yếu chứa dầu dùng cho thực phẩm, chất phết lên bánh chủ yếu chứa rau cho bánh kẹp, chất phết lên bánh là trái cây, chất phết lên bánh là các chất thay thế sữa, chất phết lên bánh là sản phẩm sữa ít chất béo, chất phết lên bánh dựa trên cơ sở quả hạch, chất phết lên bánh làm từ các sản phẩm từ sữa, chất phết lên bánh là mứt (mứt ướt), cà phê, trà (chè), ca cao, cà phê nhân tạo gạo, bột sắn hột, bột cọ sagu, bột mỳ, chế phẩm ngũ cốc, bánh mỳ, bột nhão, bánh kẹo, đá lạnh ăn được, đường, mật ong, mật đường, nấm men, bột nở, muối nấu ăn, mù tạc, giấm, sốt (gia vị), gia vị, đá lạnh thực phẩm, bánh quy, bánh quy yến mạch, bánh quy gạo, bánh quy xốp, bánh xốp (bánh quy), bánh ngọt, bánh quy dẹt, các sản phẩm bánh mỳ, thức ăn nhanh dựa trên ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc, thức ăn nhanh làm từ ngũ cốc, thức ăn nhanh được chế biến từ ngũ cốc, sản phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh được sản xuất từ ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh chứa thành phần chính là các sản phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh chủ yếu làm từ ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh được sản xuất từ món ăn điểm tâm, thực phẩm chủ yếu chứa ngũ cốc, thực phẩm chứa thành phần chính là ngũ cốc, thực phẩm được sản xuất bằng ngũ cốc, đồ uống làm từ ngũ cốc, đồ uống làm từ ca cao, đồ uống làm từ cà phê, đồ uống làm từ trà, đồ uống ca cao, đồ uống cà phê, đồ uống dựa trên cơ sở trà, bánh gạo, cơm, thức ăn nhanh dựa trên cơ sở gạo, bánh pudding, bột yến mạch, thực phẩm làm từ bột yến mạch, bánh yến mạch, thức ăn trên cơ sở yến mạch, bánh pizza được đông lạnh, bánh pizza, các sản phẩm bánh pizza, bánh pizza nướng, bột bánh pizza đã được chế biến, bánh nướng, món ăn điểm tâm, món ăn điểm tâm dạng thanh, món ăn điểm tâm chủ yếu chứa ngũ cốc, món điểm tâm tráng miệng, thanh ngũ cốc, thanh ngũ cốc chứa hàm lượng cao protein, thanh thức ăn dựa trên ngũ cốc, sản phẩm ngũ cốc ở dạng thanh, bánh mỳ, thức ăn nhanh chủ yếu chứa bánh mỳ, đồ gia vị, ngũ cốc dùng để ăn sáng, thức ăn sáng bằng ngũ cốc, thức ăn nhanh chủ yếu chứa ngũ cốc được cắt khúc, thực phẩm ăn nhanh dạng giòn tan được làm từ ngũ cốc, thức ăn nhanh dạng bánh mỳ giòn, thanh thức ăn nhanh chứa hỗn hợp gồm các loại hạt ngũ cốc, quả hạch và trái cây sấy khô (bánh kẹo), thanh thức ăn ăn nhanh chứa trái cây sấy khô (bánh kẹo), thanh thức ăn nhanh chứa hạt ngũ cốc (bánh kẹo), thực phẩm ăn nhanh được làm từ gạo, thức ăn ăn nhanh chủ yếu chứa bánh kẹo, thức ăn ăn nhanh chủ yếu chứa hạt ngũ cốc, thức ăn ăn nhanh chủ yếu chứa gạo, thức ăn ăn nhanh làm từ ngô, thức ăn ăn nhanh được làm từ lúa mỳ, thức ăn ăn nhanh được làm từ lúa mỳ nguyên cám, thức ăn ăn nhanh được chế biến từ hạt ngũ cốc, các chế phẩm ngũ cốc, các sản phẩm ngũ cốc ở dạng thanh, lát mỏng sấy khô (sản phẩm ngũ cốc), lát ngũ cốc mỏng sấy khô, thực phẩm làm từ ngũ cốc, chế phẩm để ăn sáng (ngũ cốc), chế phẩm tạo ra từ ngũ cốc, chế phẩm sản xuất từ ngũ cốc, chế phẩm hương vị mặn được làm từ ngũ cốc, thực phẩm được làm từ ngô, thực phẩm được làm từ gạo; lát mỏng sấy khô được làm từ gạo, bánh gạo giòn, các sản phẩm bánh quy, bánh xốp (thức ăn), bột nhồi, các sản phẩm bột nhão, thanh thức ăn nhanh chủ yếu chứa sô cô la, đồ ăn được chế biến trên cơ sở mỳ sợi, món ăn tráng miệng đã được chế biến (dựa trên sô cô la), món ăn tráng miệng đã được chế biến (bánh kẹo), món ăn tráng miệng đã được chế biến (bánh ngọt), đồ ăn được chế biến (chủ yếu) chứa mỳ sợi, đồ ăn được chế biến (chủ yếu) chứa gạo, thức ăn được chế biến là mỳ sợi, món ăn làm bằng gạo đã được chế biến, đồ ăn nhanh đã được chế biến để nấu được làm từ ngũ cốc, các hỗn hợp để làm đồ ăn cho bữa sáng, cụ thể là cháo đặc, món ăn điểm tâm pha trộn và ngũ cốc đã được nấu chín, chế phẩm cho bữa sáng (ngũ cốc), đồ gia vị cho thức ăn (sốt), hương liệu thực phẩm trừ tinh dầu, hỗn hợp thức ăn để làm bánh mỳ, nước sốt cho thức ăn (gia vị), nước sốt cho thức ăn (sốt gia vị), chất phết lên bánh dựa trên sôcôla, chất phết lên bánh kẹp được làm từ sôcôla và quả hạch, chất phết lên bánh ngọt (mật ong), các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp thô hoặc chưa xử

lý, cụ thể là mồi sống để câu cá, cỏ khô được đóng kiện, sản phẩm lót ổ cho động vật, cám, thức ăn đóng hộp cho động vật, bánh quy cho chó, bánh quy cho mèo, chất thay thế thức ăn cho động vật, trứng để ấp đã được thụ tinh, thức ăn cho cá, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho súc vật, vòng hoa tươi, hoa tươi, nho tươi, ổ cho động vật, lớp phủ bằng nguyên liệu tự nhiên như rơm và lá cây, phấn hoa (nguyên liệu thô), sữa bột cho động vật, hạt ngũ cốc và các loại hạt thô và chưa chế biến, trái cây tươi, rau tươi, rau cỏ tươi, cây tự nhiên, hoa tự nhiên, củ hành, cây giống và hạt giống để trồng, động vật sống, thực phẩm và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, nước khoáng để uống, nước uống có ga, đồ uống không chứa cồn, đồ uống từ nước quả ép không có cồn, nước ép trái cây, sirô để làm đồ uống, các chế phẩm để làm đồ uống, nước táo lên men không có cồn, bia đen, bia ale, nước uống đóng chai, nước ngọt, nước dùng khi chơi thể thao (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu vang, rượu vang đã được pha chế, rượu cốc-tai, rượu sang-ri-a, rượu mạnh, rượu mùi, rượu đắng, đồ uống chứa rượu vang (rượu vang là chủ yếu), rượu táo.

---

(111) **4-0392782**
(210) 4-2019-10293
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 02.04.2019

(531) 26.5.1; 26.5.2; 25.5.3; 26.3.23
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ANH LONG VŨ SOROBAN SUNKIDS (VN)
150, đường Nguyễn Sỹ Sách, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Giảng dạy toán tư duy; giáo dục phát triển kỹ năng mềm; trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0392783**
(210) 4-2019-10280
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 02.04.2019

(531) 20.7.1; A20.1.3; 13.1.6; A26.11.9
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) NGUYỄN ANH DŨNG (VN)
19 Hát Giang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; quảng cáo; marketing; giới thiệu sản phẩm; khảo sát kinh doanh; nghiên cứu thị trường; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; dịch thuật; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

---

(111) **4-0392784**
(210) 4-2019-10236
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 02.04.2019

(531) 1.15.15; 1.15.14; 24.15.1; A24.15.11; 26.1.2; 26.1.4
(591) Xanh navi, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MZI (VN)
58/22B Tân Lập 1, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Ống hút dùng để uống các loại, ống hút giấy.

Nhóm 35: Kinh doanh các loại ống hút dùng để uống, ống hút các loại.

---

(111) **4-0392785**
(210) 4-2019-10102
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Zenessoil

(151) 14.07.2021
(220) 01.04.2019

(731) PHẠM PHONG VŨ (VN)
125/3 KP5, phường Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 30: Trà.

Nhóm 32: Nước giải khát.

---

(111) **4-0392786**
(210) 4-2019-10101
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Zentisane

(151) 14.07.2021
(220) 01.04.2019

(731) PHẠM PHONG VŨ (VN)
125/3 KP5, phường Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 30: Trà.

Nhóm 32: Nước giải khát.

---

(111) **4-0392787**
(210) 4-2019-09276
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 26.03.2019

(531) 5.5.16; A5.5.21; 5.3.9
(591) Xanh dương, xanh lá cây, hồng, trắng.
(731) TRẦN VĂN PHÚ (VN)
Thôn Vĩnh Khoái, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0392788**
(210) 4-2019-09275
(181) 26.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 26.03.2019

(531) 5.5.16; A5.5.21; 5.3.9
(591) Xanh lá cây, hồng, trắng.
(731) TRẦN VĂN PHÚ (VN)
Thôn Vĩnh Khoái, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0392789**
(210) 4-2019-09018
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 25.03.2019

(531) 1.5.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC QUỐC ĐỈNH (VN)
Số nhà 64, ngõ 100, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học.

---

(111) **4-0392790**
(210) 4-2019-08962
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 25.03.2019

(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.14; 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÂM SANH QUỐC (VN)
246/64/29 Hoà Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn, quán bánh xèo; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0392791**
(210) 4-2019-08785
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 22.03.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12; 26.13.1
(731) JAMIESON LABORATORIES LTD (CA)
1 Adelaide Street East, Suite 2200, Toronto, Ontario, Canada. M5C 2V9
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm tự nhiên dùng cho sức khỏe bao gồm: ăn kiêng, dinh dưỡng, thực vật, thảo dược, vitamin, khoáng chất, thực phẩm, dược thực phẩm và bổ sung hóa thực vật cho sức khỏe và sức khỏe nói chung; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích dược phẩm; axit amin dùng cho mục đích y tế; thuốc viên chống oxy hóa; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; kẹo dùng cho mục đích y tế; kẹo, chứa thuốc; chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng; collagen dùng cho mục đích y tế; chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; cồn ngọt (chế phẩm dược); chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế; enzym dùng cho mục đích y tế; cây thì là dùng cho mục đích y tế; men dùng cho mục đích dược phẩm; sợi dùng cho ăn kiêng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung ăn kiêng từ hạt lanh; hạt lanh dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng từ dầu hạt lanh; thực phẩm cho em bé; thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế; thịt đông khô phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; đường gluco dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chất bổ sung lexithin dùng cho ăn kiêng; lexitin dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; bột dùng cho mục đích dược phẩm; dược thảo; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; chất dinh dưỡng cho vi sinh vật; chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; thuốc viên làm thon người; đường dùng cho mục đích y tế; cồn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; miếng dán bổ sung vitamin; chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men.

---

(111) **4-0392792**
(210) 4-2019-10099
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 01.04.2019

(531) 26.1.1; 3.5.3; A3.5.24; 3.1.6; A3.1.24
(591) Xanh, trắng.
(731) LƯU VĂN QUẢNG (VN)
Tổ 19 phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bánh, kẹo, gạo và các sản phẩm từ gạo, mỳ, miến, phở, bún, bột mỳ và các sản phẩm từ bột mỳ, ngũ cốc, ngô, khoai, đậu, lạc, thực phẩm: rau sạch, trái cây, thực phẩm tươi sống, thực phẩm đông lạnh, thực phẩm có nguồn gốc từ động vật đã qua chế biến (nước mắm, thịt hộp, giò chả, thịt nguội), rau củ quả đóng hộp, rượu, bia, nước giải khát, đồ uống có ga, các loại trà, cà phê.

---

(111) **4-0392793**
(210) 4-2019-09034
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 25.03.2019

(531) 1.15.23; 26.15.15; A26.11.12
(591) Đen, ghi xám, trắng.
(731) XINHUA ELECTRICAL CO.,LTD OF GUANGDONG (CN)
Plot 11-3-1, Fu'an industrial park,Chonghe Village Leliu town Shunde district,Foshan city, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn sợi đốt; đèn lồng chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn cho xe cộ; đèn pin dùng điện.

---

(111) **4-0392794**
(210) 4-2017-38266
(181) 17.11.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

ASOS

(151) 14.07.2021
(220) 17.11.2017

(731) ASOS PLC (GB)
Greater London House, Hampstead Road, London, NW1 7FB, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; quần áo nam; quần áo phụ nữ; quần áo trẻ em; khăn rằn quàng cổ; quần áo dùng ở bãi biển; giày dùng ở bãi biển; thắt lưng (trang phục); thắt lưng đựng tiền; yếm dãi (không bằng giấy); quần áo lót phụ nữ; mũi giày ống; giày

ống; giày da; giầy da lộn; giày vải; yếm; áo nịt ngoài; mũ lưỡi trai; mũ bê rê; khăn choàng cổ; mũ tắm; áo choàng ngoài; cổ áo (quần áo); áo nịt ngực; cổ tay áo (trang phục); cổ áo tháo rời; váy đầm; mũ che tai (trang phục); túi bọc làm ấm chân; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; mũi giầy; miếng đệm gót cho đồ đi chân; các sản phẩm làm từ lông thú giả, cụ thể là, quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu; găng tay (trang phục); áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; giày ống ngắn; mũ đội đầu; mũ giấy (trang phục); dải băng buộc đầu (trang phục); gót giầy; mũ trùm đầu (trang phục); trang phục dệt kim; miếng lót bên trong giày; áo vét; áo nịt len; váy sợi chui đầu; quần áo đan; giầy ống buộc dây; tã lót trẻ sơ sinh; quần áo giả da; quần áo da; quần ống bó; vật giữ ấm chân; lớp lót may sẵn; khăn choàng đầu của phụ nữ; tấm che mắt khi ngủ; găng tay hở ngón; bao tay của phụ nữ; ca vát; áo khoác ngoài; áo choàng; quần; quần áo bằng giấy; áo pacca; bộ quần áo mặc để chơi; lưỡi trai của mũ; áo choàng phụ nữ; áo choàng bằng lông; váy lót; khăn gập cài túi áo; túi cho trang phục; áo pông-sô; áo len chui đầu; quần áo ngủ; quần áo may sẵn; áo choàng mặc sau khi tắm; dép; sari (trang phục của phụ nữ ấn độ); xà rông; khăn quàng cổ; khăn choàng; miếng đệm ở nách áo; phần trước của áo sơ mi; áo sơ mi; giầy; áo sơ mi ngắn tay; váy; dép đi trong nhà; váy trong; bít tất ngắn; đế cho đồ đi chân; dây nịt để kéo giữ tất ngắn cổ; tất dài; bộ quần áo; quần áo bơi; áo len dài tay; áo thun ngắn tay; quần áo bó; áo dài của luật sư, thẩm phán; mũ chỏm cao; đai quần; quần dài; quần bơi; khăn xếp; quần đùi; quần áo lót; đồng phục; mũi cho đồ đi chân; khăn trùm che mặt; áo gi lê; bộ quần áo ngủ, bộ quần áo liền ôm sát thân; áo choàng của phụ nữ; áo ngoài có mũ trùm đầu; dây đeo quần; y phục; trang phục cải trang; khăn/áo khoác choàng vai cho trang phục; bộ phận và phụ kiện cho tất cả các hàng hoá nói trên; không hàng hoá nào nói trên liên quan đến đi xe đạp.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng; tổ chức, điều hành, giám sát các chương trình khách hàng trung thành và kế hoạch khuyến khích; dịch vụ thẻ khách hàng trung thành; quảng cáo, tiếp thị và dịch vụ quảng cáo đẩy mạnh bán hàng; bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến bán chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chế phẩm dưỡng ẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), các sản phẩm làm đẹp, các chế phẩm chăm sóc móng tay/chân, bộ đồ cạo râu, chế phẩm làm rám nắng, khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, kem đánh răng, nến, nến thơm, nến dùng trong các dịp đặc biệt, bộ phận và phụ kiện cho hàng hoá nói trên, dụng cụ cầm tay và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay/chân, dụng cụ nhổ lông, thiết bị và dụng cụ cắt tóc, bộ phận, phụ kiện và phụ tùng cho tất cả các hàng hoá nói trên, phần mềm máy tính, xuất bản phẩm điện tử, ứng dụng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng, kính râm, kính đeo mắt, kính mắt, đồng hồ thông minh, phần mềm ứng dụng, thiết bị và dụng cụ kỹ thuật số, bao đựng điện thoại di động, tai nghe, máy in, thiết bị mát xa, quần áo có tác dụng ép chặt, nén chặt, vật bảo vệ đầu gối ở dạng vật dụng hỗ trợ (không phải là đồ thể thao), thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, kim loại quý và hợp kim của kim loại quý không bao gồm trong các nhóm khác, đồ trang sức, đá quý, dụng cụ bấm giờ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ, đồng hồ bỏ túi, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức cho y phục, đồ trang sức thời trang, đồ trang sức giả, dụng cụ âm nhạc, giấy và các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ và để vẽ, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng [trừ đồ đạc], đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], vật liệu bằng chất dẻo để bọc và bao gói, túi vận chuyển, chữ in, bản in đúc (clisê), album, phiếu quà tặng, da và da giả không thuộc các nhóm khác, rương, hòm, va li và túi du lịch, ô, và ô che nắng, va li hành lý, túi xách, ví và vật dụng để mang đồ khi di chuyển, dây đai, đồ đạc, gương soi, khung ảnh, đồ trang trí bằng chất dẻo dùng cho thức ăn, đồ trang trí bằng chất dẻo cho bữa tiệc, đệm, tủ đựng đồ, gối, túi ngủ, dụng cụ và đồ

chứa dùng cho gia đình hoặc nhà bếp, lược và bọt biển, bàn chải [không kể bút lông], kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng], đồ bằng thủy tinh, đồ bằng sứ, đồ bằng đất nung, hộp đựng đồ dùng trang điểm, vệ sinh thân thể, dụng cụ mỹ phẩm, găng tay để tẩy tế bào chết, bàn chải tóc, bàn chải đánh răng, vải dệt và vật liệu thay thế cho vải dệt, khăn phủ giường, khăn phủ bàn, khăn tắm, hàng dệt để sản xuất quần áo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo nam, quần áo phụ nữ, quần áo trẻ em, giầy ống, áo choàng ngoài, găng tay, mũ đội đầu, quần ống bó, áo khoác ngoài, áo sơ mi, giầy, váy, bít tất ngắn, bộ quần áo, quần áo bơi, áo len dài tay, áo thun ngắn tay, quần dài, quần áo lót, đồng phục, áo choàng, y phục, áo cưới, váy phù dâu, ren, đăng ten và đồ để thêu trang trí, ruy băng, dải viền để trang trí quần áo, khuy, cúc, móc và khuyên, kẹp và kim, cái kẹp tóc, tóc giả, khóa cài [phụ kiện của trang phục], vật dụng uốn tóc, trò chơi và đồ chơi, dụng cụ thể dục và thể thao, thiết bị và dụng cụ tập thể hình, thiết bị thể thao, đồ chơi trẻ em, bộ phận và phụ kiện cho các hàng hoá nói trên, không có hàng hoá nào nói trên liên quan đến đi xe đạp; tập hợp và trưng bầy tất cả các hàng hoá nêu trên vì lợi ích của người khác, để khách hàng dễ xem và mua tất cả các sản phẩm trên từ trang web trên internet hoặc từ catalô qua thư đặt hàng, hoặc bằng phương tiện viễn thông; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị được cung cấp qua phương tiện truyền thông xã hội; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị qua hình ảnh GIF (khuôn trao đổi đồ họa); dịch vụ quảng cáo và tiếp thị, cụ thể là quảng cáo để bán và tiếp thị hàng hoá và dịch vụ liên quan đến các sự kiện văn hoá, mua hàng, du lịch qua phương tiện điện tử và in ấn; phát triển chiến lược, ý niệm và chiến thuật tiếp thị, cụ thể là phát triển khán giả, nhận thức về thương hiệu, ảnh hưởng của thương hiệu, xây dựng cộng đồng trực tuyến và truyền thông bằng truyền miệng thông qua môi trường số; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị được cung cấp qua các lễ hội, tòa nhà bê tông đúc sẵn, chỗ ở tạm thời; dịch vụ quảng cáo liên quan đến thiết kế và thực hiện chương trình tiếp thị truyền miệng, lan truyền và trải nghiệm; cung cấp thông tin cho khách hàng và tư vấn hoặc trợ giúp trong việc lựa chọn hàng hoá nêu trên; cung cấp thông tin, dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; nhưng không dịch vụ nào nêu trên liên quan đến đi xe đạp.

---

(111) **4-0392795**
(210) 4-2017-34016
(181) 18.10.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

DOUTZEN

(151) 14.07.2021
(220) 18.10.2017

(731) AHAU GELE ZON HOLDING B.V. (NL)
Barbara Strozzilaan 201, NL-1083 HN Amsterdam, Netherlands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo bơi; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo và bán hàng do người mẫu thực hiện; tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực quảng cáo và bán hàng do người mẫu thực hiện; chế phẩm làm sạch răng không chứa thuốc, chế phẩm dược và chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho trẻ em, băng dán, vật liệu bó bột, vật liệu để trám răng, sáp răng, chất tẩy uế, chế phẩm diệt sâu bọ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, xuất bản phẩm điện tử, kính râm và kính đeo mắt (hỗ trợ thị giác), kính đeo mắt thời trang, kính bảo vệ, mặt nạ kính mắt bảo hộ dành cho thể thao, gọng kính đeo mắt, hộp, bao kính đeo mắt và mặt nạ bảo hộ, dây cho kính râm, thảm chuột, thiết bị và

dụng cụ quang học, thiết bị điện, máy vi tính, phần cứng và phần mềm máy vi tính, bản ghi hình hoặc âm thanh trong lĩnh vực thời trang, sân khấu hoặc âm nhạc, nam châm, điện thoại di động không dây và các bộ phận của chúng, đồ họa khuôn mặt và hình ảnh video trên điện thoại di động cho các thiết bị liên lạc không dây, máy điện thoại, băng video, đĩa com-păc, CD-ROMs, đĩa dvd, chương trình trò chơi video được ghi trên hộp băng từ, đĩa, CD-ROMs, băng cát-sét, băng ghi âm, và đã nhỏ, phần mềm trò chơi máy vi tính được ghi trên đĩa, CD-ROMs, và đĩa nhỏ, kim loại quý và hợp kim của chúng và sản phẩm bằng kim loại quý hoặc được bọc kim loại quý không thuộc nhóm khác, đồ trang sức và đồ nữ trang bao gồm dây chuyền, bông tai, nhẫn, vòng đeo tay, ghim cài trang sức, trâm cài, đá quý, đồng hồ, dụng cụ đo thời gian bao gồm đồng hồ đeo tay, vòng đeo chìa khóa và dây đeo chìa khóa, báo hằng ngày, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí, tập quảng cáo, báo, ấn phẩm in, vật liệu đóng sách, tranh ảnh, văn phòng phẩm, keo dính dùng trong văn phòng hoặc cho mục đích gia dụng, áp phích quảng cáo xé dán, đồ dùng văn phòng và trường học, cụ thể là sổ ghi chép và tập giấy viết, bìa bọc, dụng cụ viết, bao gồm bút, bút chì, bút bi, hộp đựng bút và hộp đựng bút chì, bút dạ màu, bút bi nước, bút dạ đánh dấu, lịch, giấy ghi chú có keo tự dính, áp phích quảng cáo, thiệp chúc mừng và sách màu, vật liệu của họa sĩ, bút sơn, giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ giấy không thuộc nhóm khác, máy đánh chữ và các vật dụng văn phòng (trừ đồ đạc), tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị), vật liệu nhựa để đóng gói (không thuộc nhóm khác), da và vật liệu giả da, và hàng hóa làm từ các chất liệu này không thuộc nhóm khác, vali và túi du lịch, ô, lọng che nắng và gậy chống, roi da, bộ yên cương và đồ yên cương, đồ đạc, gương, khung ảnh làm từ gỗ, nút bần, lau sậy, trúc, liễu gai, sừng, xương, ngà voi, xương cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đá bọt và các chế phẩm thay thế cho các vật liệu này, hoặc sản phẩm làm từ nhựa (không thuộc các nhóm khác), quần áo, đồ đi ở chân và đồ đội đầu, quần áo tắm, quần áo bơi và quần áo thể thao, quần áo lót phụ nữ và thắt lưng, quần áo sơ sinh và quần áo trẻ em, tã lót trẻ sơ sinh, áo mưa, trang phục giả trang và bộ quần áo phụ nữ, quần áo trượt tuyết, quần áo mùa đông, giày ống trượt tuyết, bít tất ngắn cổ, găng tay, khăn quàng cổ, trang phục cưới, trò chơi và đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao không thuộc nhóm khác, đồ trang trí cho cây thông Noel, thẻ đồ chơi, thịt, cá, gia cầm và động vật hoang dã, chiết xuất của thịt, rau và trái cây đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, thạch, mứt nhão, mứt quả ướt, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, cao cao, đường, gạo, bột sắn hột, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, mật ong, mật đường, nấm men, men làm bánh, muối, mù tạc, giấm, xốt (gia vị), gia vị, đá lạnh, các sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp và hạt ngũ cốc không thuộc nhóm khác, động vật sống, trái cây tươi và rau tươi, hạt, cây trồng và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật mạch nha, bia, nước khoáng và nước uống có gaz và các đồ uống không cồn khác, đồ uống trên cơ sở trái cây và nước ép trái cây, xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu vang; dịch vụ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực người mẫu; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mua bán chế phẩm làm sạch răng không chứa thuốc, chế phẩm dược và chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm cho trẻ em, băng dán, vật liệu bó bột, vật liệu để trám răng, sáp răng, chất tẩy uế, chế phẩm diệt sâu bọ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, xuất bản phẩm điện tử, kính râm và kính đeo mắt (hỗ trợ thị giác), kính đeo mắt thời trang, kính bảo vệ, mặt nạ kính mắt bảo hộ dành cho thể thao, gọng kính đeo mắt, hộp, bao kính đeo mắt và mặt nạ bảo hộ, dây cho kính râm, thảm chuột, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị điện, máy vi tính, phần cứng và phần mềm máy vi tính, bản ghi hình hoặc âm thanh trong lĩnh vực thời trang, sân khấu hoặc âm nhạc, nam châm, điện thoại di động không dây và phụ tùng, tấm mặt điện thoại di động, nhạc chuông, nhạc chuông có thể tải được, thiết bị ghi âm, mp3, đồ họa và hình ảnh video cho các thiết bị liên lạc không dây, máy điện thoại, video, đĩa com-păc, CD-ROMs, đĩa dvd, chương trình trò chơi video được ghi trên đã băng từ, CD- ROMs, băng cát-sét, băng ghi âm, và đĩa nhỏ, phần mềm trò chơi máy vi tính được ghi trên đĩa, CD-ROMs, và

đĩa nhỏ, kim loại quý và hợp kim của chúng và sản phẩm bằng kim loại quý hoặc được bọc kim loại quý không thuộc nhóm khác, đồ trang sức và đồ nữ trang bao gồm dây chuyền, bông tai, nhẫn, vòng đeo tay, ghim cài trang sức, trâm cài, đá quý, đồng hồ, dụng cụ đo thời gian bao gồm đồng hồ đeo tay, vòng đeo chìa khóa và dây đeo chìa khóa, báo hằng ngày, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí, tập quảng cáo, báo, ấn phẩm in, vật liệu đóng sách, tranh ảnh, văn phòng phẩm, keo dính dùng trong văn phòng hoặc cho mục đích gia dụng, áp phích quảng cáo xé dán, đồ dùng văn phòng và trường học, cụ thể là sổ ghi chép và tập giấy viết, bìa bọc, dụng cụ viết, bao gồm bút, bút chì, bút bi, hộp đựng bút và hộp đựng bút chì, bút dạ màu, bút bi nước, bút dạ đánh dấu, lịch, giấy ghi chú có keo tự dính, áp phích quảng cáo, thiệp chúc mừng và sách màu, sách cho họa sĩ, vật liệu của họa sĩ, bút sơn, giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ giấy không thuộc nhóm khác, máy đánh chữ và các vật dụng văn phòng (trừ đồ đạc), tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị), vật liệu nhựa để đóng gói (không thuộc nhóm khác), da và vật liệu giả da, và hàng hóa làm từ các chất liệu này không thuộc nhóm khác, vali và túi du lịch, ô, lọng che nắng và gậy chống, roi da, bộ yên cương và đồ yên cương, đồ đạc, gương, khung ảnh làm từ gỗ, nút bần, lau sậy, trúc, liễu gai, sừng, xương, ngà voi, xương cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đá bọt và các chế phẩm thay thế cho các vật liệu này, hoặc sản phẩm làm từ nhựa (không thuộc các nhóm khác), quần áo bao gồm quần áo tắm và quần áo thể thao, quần áo lót phụ nữ và thắt lưng (trang phục), giày và đồ đội đầu, trò chơi và đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao không thuộc nhóm khác, đồ trang trí cho cây thông Noel, bài lá, thịt, cá, gia cầm và động vật hoang dã, chiết xuất của thịt, rau và trái cây đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín.

---

(111) **4-0392796**
(210) 4-2019-06558
(181) 06.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 06.03.2019

(531) 7.1.24; 7.3.11
(591) Vàng, xanh.
(731) PAN-UNITED TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)
7 Temasek Boulevard, # 16-01 Suntec Tower One, Singapore 038987
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm xử lý thanh toán điện tử (đến và đi từ người khác); phần mềm có tính năng xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên Internet; phần mềm thương mại điện tử; phần mềm thương mại điện tử cho các giao dịch trực tuyến liên quan đến bán lẻ xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; phần mềm xử lý giao dịch kinh doanh; phần mềm hỗ trợ giao dịch thẻ tín dụng an toàn; phần mềm thương mại điện tử cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; thiết bị xử lý thanh toán điện tử; phần mềm hệ thống vận hành máy tính; phần mềm ứng dụng; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động; ứng dụng phần mềm cho thiết bị không dây và thiết bị máy tính; chương trình phần mềm máy tính cho máy tính cá nhân và máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị di động; phần mềm máy tính để truy cập nội dung số; trung tâm mạng máy tính; nền tảng phần mềm máy tính; phần mềm được thiết kế để hỗ trợ máy tính và phần mềm mô hình thông tin công trình; mô hình dữ liệu 3D (chương trình phần mềm máy tính); phần mềm máy tính được thiết kế để ước tính các yêu cầu tài nguyên; chương trình phần mềm máy tính công nghiệp; phần mềm máy tính để mua sắm và quản lý

hợp đồng, kiểm soát sản xuất, kiểm soát chương trình, theo dõi và kiểm soát chất lượng, giám sát và theo dõi giao hàng; phần mềm máy tính để tự động hóa kho dữ liệu; phần cứng máy tính; máy chủ liên lạc (phần cứng máy tính); thiết bị định tuyến mạng; mạng cục bộ; thiết bị liên lạc; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng mạng (chương trình máy tính có thể tải về); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải xuống được; chương trình máy tính và phần mềm xử lý ảnh được sử dụng cho điện thoại di động và thiết bị; phần mềm máy tính để tích hợp ứng dụng và cơ sở dữ liệu; chương trình máy tính liên quan đến quản lý hậu cần; ứng dụng phần mềm liên quan đến quản lý hậu cần; phần mềm máy tính để truyền và hiển thị hình ảnh, dữ liệu, văn bản, tin nhắn, thông báo, cảnh báo, thông tin; chương trình phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm cho máy tính, điện thoại di động và thiết bị di động để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm máy tính và chương trình máy tính đặc biệt (firmware), cụ thể là chương trình hệ điều hành, chương trình đồng bộ hóa dữ liệu, chương trình phát triển ứng dụng mã vạch hai chiều và chương trình phần mềm máy tính cho máy tính cá nhân và máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị di động; phần mềm máy tính và phần cứng để cho phép quét mã vạch hai chiều; phần mềm nhắn tin tức thời; phần mềm chia sẻ tập tin; phần mềm liên lạc để trao đổi dữ liệu điện tử, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa thông qua mạng máy tính, điện thoại di động, mạng không dây và viễn thông; phần mềm máy tính để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng cho việc truyền thông tin điện tử, dữ liệu, tài liệu, giọng nói và hình ảnh qua Internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống cho phép người dùng tham gia vào các cuộc họp dựa trên web với quyền truy cập vào dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua trình duyệt web; phần mềm máy tính có thể tải xuống để truy cập, xem và điều khiển máy tính từ xa và mạng máy tính; phần mềm máy tính và gói phần mềm liên quan đến kinh doanh; phần mềm máy tính và gói phần mềm liên quan đến giao dịch tài chính; chương trình máy tính để xử lý dữ liệu liên quan đến hồ sơ tài chính; thiết bị giao dịch tài chính điện tử; máy móc (thiết bị) để thực hiện các giao dịch tài chính từ xa; phần cứng mạng máy tính và mạng viễn thông; phần mềm máy tính để tạo cơ sở dữ liệu tìm kiếm (thông tin và dữ liệu); phần mềm tìm kiếm (máy tính); phần mềm tìm kiếm và truy xuất thông tin qua mạng máy tính; phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính cục bộ, mạng không dây và mạng dây; phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính; phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống; phần mềm dựa trên cơ sở điện toán đám mây có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; ấn phẩm đa phương tiện điện tử và ghi sẵn; thiết bị xử lý dữ liệu; dụng cụ xử lý dữ liệu điện tử; thiết bị xử lý dữ liệu điện tử; thiết bị xử lý dữ liệu (điện); hệ thống định vị toàn cầu điện tử; thiết bị định vị toàn cầu gps; máy nhận dữ liệu sử dụng hệ thống thiết bị định vị toàn cầu gps; dụng cụ và thiết bị định vị cà dẫn đường điện tử; dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị theo dõi xe cộ; dụng cụ báo hiệu radio dùng để theo dõi; gia tốc kế tích hợp với thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị bảo mật để nhận, lưu trữ, xử lý và truyền tín hiệu âm thanh và/hoặc hình ảnh; vi mạch; thẻ được mã hoá; thẻ được mã hóa để mang dữ liệu; thẻ từ được mã hoá; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; đầu đọc thẻ điện tử; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho mục đích xác thực; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho mục đích nhận dạng; thẻ thông minh; thẻ từ; thẻ tín dụng, được mã hóa; thẻ tín dụng, từ tính; thẻ ghi nợ được mã hóa; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ điện tử; phần mềm quản lý vận hành thẻ từ và thẻ điện tử cầm tay; biển hiệu quảng cáo, phản quang; biển hiệu hiển thị quảng cáo (phản quang hoặc cơ học); ký hiệu số; biển hiệu hiển thị bằng kim loại (phản quang hoặc cơ học); biển hiệu hiển thị bằng vật liệu phi kim (phản quang hoặc cơ học); biển báo hiệu bằng điện; biển hiệu quảng cáo có chiếu sáng; bảng hiển thị điện tử.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh cho người khác; quản lý dự án kinh doanh cho người khác; tư vấn tổ chức kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh tạm thời; dịch vụ tư

vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; dịch vụ mua xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính; dịch vụ xử lý đơn đặt hàng điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới điều hành sàn giao dịch điện tử để bán lẻ xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các vật liệu xây dựng thông qua mạng máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan tới thiết lập giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính địa phương và toàn cầu; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; marketing và dịch vụ khuyến mại; xuất bản tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa hoặc dịch vụ cho người khác); chuẩn bị hợp đồng, cho người khác, để mua và bán các sản phẩm; thu mua hợp đồng, cho người khác liên quan tới mua bán hàng hóa; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ phân tích, nghiên cứu và thông tin kinh doanh; xử lý dữ liệu; quản lý dữ liệu; truy xuất dữ liệu; xử lý dữ liệu để thu thập dữ liệu nhằm mục đích kinh doanh; hệ thống hóa thông tin trong cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh, qua internet, mạng cáp quang hoặc phương thức truyền dữ liệu khác; quản lý kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; điều hành kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; dịch vụ quảng cáo và khuyến mại; lập kế hoạch và thực hiện các hội chợ thương mại, triển lãm và giới thiệu nhằm mục đích kinh tế hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ khuyến mại trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến thông qua mạng truyền thông máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phổ biến các thông tin kinh doanh; phổ biến các thông tin thương mại; phổ biến các tài liệu quảng cáo, tài liệu khuyến mại bằng hình thức trực tuyến, điện tử hoặc hoặc bằng phương tiện khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ đánh giá thống kê dữ liệu marketing; đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập số liệu thống kê; phân tích giá thành; dự báo kinh tế; dịch vụ tổng đài cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ truyền và nhận dữ liệu thông qua mạng viễn thông; cung cấp dịch vụ hội thảo truyền hình đa phương tiện từ xa dựa trên trang web, hội nghị truyền hình và cung cấp phương tiện viễn thông để cho phép hoặc tạo điều kiện đồng thời và đồng bộ cho việc xem, chia sẻ, chỉnh sửa và thảo luận các tài liệu, dữ liệu và hình ảnh của người tham gia thông qua trình duyệt web; cung cấp quyền truy cập bảo mật từ xa qua internet vào các mạng máy tính cá nhân cho người sử dụng; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng để truy cập các ứng dụng, nền tảng, tài liệu chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách nhiệm vụ và diễn đàn thảo luận; dịch vụ truyền hình Internet; truyền thông tin để thực hiện các giao dịch dưới dạng điện tử qua internet hoặc các mạng truyền thông khác hoặc các phương tiện điện tử khác (bao gồm tất cả các thiết bị di động hoặc thiết bị không dây); cung cấp quyền truy cập vào mạng thông tin máy tính an toàn để chuyển và phổ biến một loạt các thông tin liên quan đến xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng, cho nhiều người sử dụng; dịch vụ gửi tin nhắn trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến; truyền dữ liệu điện tử; cung cấp quyền truy cập vào sàn giao dịch điện tử [cổng thông tin] trên mạng máy tính để bán lẻ xi măng, bê tông trộn sẵn và các loại vật liệu xây dựng; truyền dữ liệu không dây qua internet; truyền thông di động; truyền thông tin và dữ liệu điện tử thông qua internet và các cơ sở dữ liệu khác; truyền thông tin trực tuyến dựa trên truy cập thông qua tài liệu tham khảo trực quan, cụ thể là mã vạch hai chiều hoặc mã hình

ảnh khác, thông qua máy tính hoặc thiết bị di động hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của chúng; truyền thông tin liên quan đến bán lẻ trực tuyến và dịch vụ bán lẻ nói chung trong lĩnh vực xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; cung cấp quyền truy cập vào trang web trên mạng máy tính toàn cầu cho việc sắp xếp và thực hiện các đơn đặt hàng và giao dịch kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ gửi tin nhắn kỹ thuật số và văn bản; trao đổi giọng nói, dữ liệu, âm thanh, video, văn bản và đồ họa điện tử có thể truy cập thông qua mạng máy tính và mạng viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn tức thời; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp tin nhắn điện tử; truyền và gửi dữ liệu bằng phương tiện điện tử; truyền và gửi tin nhắn thư, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin hình ảnh động như nhân vật, tin nhắn, âm nhạc và hình ảnh, điện tín, thông tin và dữ liệu bằng phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, telex, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền, phát và thu âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và dữ liệu và hình ảnh động dù ở dạng nén hay không nén và trong thời gian thực hay trễ; dịch vụ tin nhắn điện tử, hội nghị điện tử (viễn thông) và truyền lệnh; thông tin liên lạc bằng bảng thông báo điện tử cho phép người dùng thực hiện cuộc nói chuyện tương tác thời gian thực giữa thiết bị đầu cuối máy tính và bảng thông báo điện tử chứa thông tin hình ảnh tĩnh với hình ảnh động và thông tin giọng nói như ký tự; cung cấp bảng thông báo điện tử và bảng tin để truyền tin nhắn; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và cất giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; hậu cần chuỗi cung ứng và dịch vụ hậu cần ngược bao gồm cất giữ, vận tải và giao hàng; dịch vụ đại lý để sắp xếp vận tải hàng hóa; vận tải nội địa; vận tải và cất giữ hàng hóa; vận tải và giao hàng hóa; sắp xếp vận tải công trình xây dựng và vật liệu xây dựng; vận tải và giao bê tông trộn sẵn và/hoặc xi măng; thu gom, cất giữ, vận tải, cung ứng và giao dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ, gas, hóa chất và các sản phẩm khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến vận tải và cất giữ công trình xây dựng và vật liệu xây dựng; dịch vụ đại lý vận tải đường thủy; dịch vụ vận tải tàu thủy; vận chuyển sà lan; cho thuê sà lan; chuyên chở hàng hoá; vận chuyển hàng hóa trên tàu; xếp hàng vận chuyển vào kho; xếp hàng hóa vào kho; dịch vụ lưu giữ kho chứa hàng; theo dõi và truy tìm lô hàng; xác định vị trí và theo dõi hàng hóa bằng máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến theo dõi hàng hóa quá cảnh; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm ứng dụng không tải về được trực tuyến; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính về logictic, quản lý chuỗi cung ứng và cổng thương mại điện tử; cung cấp sử dụng tạm thời chương trình máy tính không tải về được trực tuyến để theo dõi kiện hàng thông qua mạng máy tính, mạng nội bộ và internet; cập nhật phần mềm máy tính; cập nhật chương trình máy tính; cập nhật ngân hàng bộ nhớ của hệ thống máy tính; cập nhật trang chủ cho mạng máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; dịch vụ kiểm tra chất lượng; thiết kế và phát triển nền tảng internet cho thương mại điện tử; thiết kế, phát triển và cho thuê nền tảng giao dịch trên Internet; thiết kế, phát triển và cho thuê các trang web thanh toán hóa đơn; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; cho thuê nền tảng trên internet; dịch vụ nền tảng (PaaS)/ nền tảng như là dịch vụ (PaaS); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) trong lĩnh vực phần mềm để sử dụng trong quản lý kiểm soát sản xuất, quản lý chất lượng và quản lý chuỗi cung ứng; cung cấp phần mềm vận hành không tải về được trực tuyến để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; cho thuê phần mềm và chương trình máy tính; nghiên cứu, thiết kế và phát triển vi mạch máy tính và mạng truyền thông dữ liệu; nghiên cứu, phát triển, thiết kế và nâng cấp phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ

máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; bảo trì bản ghi máy tính; bảo trì chương trình máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; chuyển đổi dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ bảo mật mạng lưới (kiểm tra và đánh giá rủi ro của mạng điện tử); dịch vụ lập trình máy tính để bảo mật dữ liệu điện tử; dịch vụ xác thực tài liệu điện tử và thư điện tử; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0392797**
(210) 4-2019-06557
(181) 06.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GOLD BETONG

(151) 14.07.2021
(220) 06.03.2019

(531) 7.1.24; 7.3.11
(731) PAN-UNITED TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)
7 Temasek Boulevard, # 16-01 Suntec Tower One, Singapore 038987
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm xử lý thanh toán điện tử (đến và đi từ người khác); phần mềm có tính năng xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên Internet; phần mềm thương mại điện tử; phần mềm thương mại điện tử cho các giao dịch trực tuyến liên quan đến bán lẻ xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; phần mềm xử lý giao dịch kinh doanh; phần mềm hỗ trợ giao dịch thẻ tín dụng an toàn; phần mềm thương mại điện tử cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; thiết bị xử lý thanh toán điện tử; phần mềm hệ thống vận hành máy tính; phần mềm ứng dụng; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động; ứng dụng phần mềm cho thiết bị không dây và thiết bị máy tính; chương trình phần mềm máy tính cho máy tính cá nhân và máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị di động; phần mềm máy tính để truy cập nội dung số; trung tâm mạng máy tính; nền tảng phần mềm máy tính; phần mềm được thiết kế để hỗ trợ máy tính và phần mềm mô hình thông tin công trình; mô hình dữ liệu 3D (chương trình phần mềm máy tính); phần mềm máy tính được thiết kế để ước tính các yêu cầu tài nguyên; chương trình phần mềm máy tính công nghiệp; phần mềm máy tính để mua sắm và quản lý hợp đồng, kiểm soát sản xuất, kiểm soát chương trình, theo dõi và kiểm soát chất lượng, giám sát và theo dõi giao hàng; phần mềm máy tính để tự động hóa kho dữ liệu; phần cứng máy tính; máy chủ liên lạc (phần cứng máy tính); thiết bị định tuyến mạng; mạng cục bộ; thiết bị liên lạc; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng mạng (chương trình máy tính có thể tải về); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải xuống được; chương trình máy tính và phần mềm xử lý ảnh được sử dụng cho điện thoại di động và thiết bị; phần mềm máy tính để tích hợp ứng dụng và cơ sở dữ liệu; chương trình máy tính liên quan đến quản lý hậu cần; ứng dụng phần mềm liên quan đến quản lý hậu cần; phần mềm máy tính để truyền và hiển thị hình ảnh, dữ liệu, văn bản, tin nhắn, thông báo, cảnh báo, thông tin; chương trình phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm cho máy tính, điện thoại di động và thiết bị di động để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm máy tính và chương trình máy tính đặc biệt (firmware), cụ thể là chương trình hệ điều hành, chương trình đồng bộ hóa dữ liệu, chương trình phát triển ứng dụng mã vạch hai chiều và chương trình phần mềm máy tính cho máy tính cá nhân và máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị di động; phần mềm máy tính và phần cứng để cho phép

quét mã vạch hai chiều; phần mềm nhắn tin tức thời; phần mềm chia sẻ tập tin; phần mềm liên lạc để trao đổi dữ liệu điện tử, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa thông qua mạng máy tính, điện thoại di động, mạng không dây và viễn thông; phần mềm máy tính để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng cho việc truyền thông tin điện tử, dữ liệu, tài liệu, giọng nói và hình ảnh qua Internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống cho phép người dùng tham gia vào các cuộc họp dựa trên web với quyền truy cập vào dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua trình duyệt web; phần mềm máy tính có thể tải xuống để truy cập, xem và điều khiển máy tính từ xa và mạng máy tính; phần mềm máy tính và gói phần mềm liên quan đến kinh doanh; phần mềm máy tính và gói phần mềm liên quan đến giao dịch tài chính; chương trình máy tính để xử lý dữ liệu liên quan đến hồ sơ tài chính; thiết bị giao dịch tài chính điện tử; máy móc (thiết bị) để thực hiện các giao dịch tài chính từ xa; phần cứng mạng máy tính và mạng viễn thông; phần mềm máy tính để tạo cơ sở dữ liệu tìm kiếm (thông tin và dữ liệu); phần mềm tìm kiếm (máy tính); phần mềm tìm kiếm và truy xuất thông tin qua mạng máy tính; phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính cục bộ, mạng không dây và mạng dây; phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính; phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống; phần mềm dựa trên cơ sở điện toán đám mây có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; ấn phẩm đa phương tiện điện tử và ghi sẵn; thiết bị xử lý dữ liệu; dụng cụ xử lý dữ liệu điện tử; thiết bị xử lý dữ liệu điện tử; thiết bị xử lý dữ liệu (điện); hệ thống định vị toàn cầu điện tử; thiết bị định vị toàn cầu gps; máy nhận dữ liệu sử dụng hệ thống thiết bị định vị toàn cầu gps; dụng cụ và thiết bị định vị cà dẫn đường điện tử; dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị theo dõi xe cộ; dụng cụ báo hiệu radio dùng để theo dõi; gia tốc kế tích hợp với thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị bảo mật để nhận, lưu trữ, xử lý và truyền tín hiệu âm thanh và/hoặc hình ảnh; vi mạch; thẻ được mã hoá; thẻ được mã hóa để mang dữ liệu; thẻ từ được mã hoá; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; đầu đọc thẻ điện tử; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho mục đích xác thực; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho mục đích nhận dạng; thẻ thông minh; thẻ từ; thẻ tín dụng, được mã hóa; thẻ tín dụng, từ tính; thẻ ghi nợ được mã hóa; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ điện tử; phần mềm quản lý vận hành thẻ từ và thẻ điện tử cầm tay; biển hiệu quảng cáo, phản quang; biển hiệu hiển thị quảng cáo (phản quang hoặc cơ học); ký hiệu số; biển hiệu hiển thị bằng kim loại (phản quang hoặc cơ học); biển hiệu hiển thị bằng vật liệu phi kim (phản quang hoặc cơ học); biển báo hiệu bằng điện; biển hiệu quảng cáo có chiếu sáng; bảng hiển thị điện tử.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh cho người khác; quản lý dự án kinh doanh cho người khác; tư vấn tổ chức kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh tạm thời; dịch vụ tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; dịch vụ mua xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính; dịch vụ xử lý đơn đặt hàng điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới điều hành sàn giao dịch điện tử để bán lẻ xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các vật liệu xây dựng thông qua mạng máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan tới thiết lập giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính địa phương và toàn cầu; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; marketing và dịch vụ khuyến mại; xuất bản tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa hoặc dịch vụ cho người khác); chuẩn bị hợp đồng, cho người khác, để mua và bán các sản phẩm; thu mua hợp đồng, cho người khác liên quan tới mua bán hàng hóa; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ phân tích, nghiên cứu và thông tin kinh doanh; xử lý dữ liệu; quản lý dữ liệu; truy xuất dữ liệu; xử lý dữ liệu để thu thập dữ liệu nhằm mục đích kinh doanh; hệ thống hóa thông tin trong cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu

trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh, qua Internet, mạng cáp quang hoặc phương thức truyền dữ liệu khác; quản lý kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; điều hành kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; dịch vụ quảng cáo và khuyến mại; lập kế hoạch và thực hiện các hội chợ thương mại, triển lãm và giới thiệu nhằm mục đích kinh tế hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ khuyến mại trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến thông qua mạng truyền thông máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phổ biến các thông tin kinh doanh; phổ biến các thông tin thương mại; phổ biến các tài liệu quảng cáo, tài liệu khuyến mại bằng hình thức trực tuyến, điện tử hoặc hoặc bằng phương tiện khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ đánh giá thống kê dữ liệu marketing; đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập số liệu thống kê; phân tích giá thành; dự báo kinh tế; dịch vụ tổng đài cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ truyền và nhận dữ liệu thông qua mạng viễn thông; cung cấp dịch vụ hội thảo truyền hình đa phương tiện từ xa dựa trên trang web, hội nghị truyền hình và cung cấp phương tiện viễn thông để cho phép hoặc tạo điều kiện đồng thời và đồng bộ cho việc xem, chia sẻ, chỉnh sửa và thảo luận các tài liệu, dữ liệu và hình ảnh của người tham gia thông qua trình duyệt web; cung cấp quyền truy cập bảo mật từ xa qua internet vào các mạng máy tính cá nhân cho người sử dụng; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng để truy cập các ứng dụng, nền tảng, tài liệu chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách nhiệm vụ và diễn đàn thảo luận; dịch vụ truyền hình Internet; truyền thông tin để thực hiện các giao dịch dưới dạng điện tử qua internet hoặc các mạng truyền thông khác hoặc các phương tiện điện tử khác (bao gồm tất cả các thiết bị di động hoặc thiết bị không dây); cung cấp quyền truy cập vào mạng thông tin máy tính an toàn để chuyển và phổ biến một loạt các thông tin liên quan đến xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng, cho nhiều người sử dụng; dịch vụ gửi tin nhắn trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến; truyền dữ liệu điện tử; cung cấp quyền truy cập vào sàn giao dịch điện tử [cổng thông tin] trên mạng máy tính để bán lẻ xi măng, bê tông trộn sẵn và các loại vật liệu xây dựng; truyền dữ liệu không dây qua internet; truyền thông di động; truyền thông tin và dữ liệu điện tử thông qua Internet và các cơ sở dữ liệu khác; truyền thông tin trực tuyến dựa trên truy cập thông qua tài liệu tham khảo trực quan, cụ thể là mã vạch hai chiều hoặc mã hình ảnh khác, thông qua máy tính hoặc thiết bị di động hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của chúng; truyền thông tin liên quan đến bán lẻ trực tuyến và dịch vụ bán lẻ nói chung trong lĩnh vực xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; cung cấp quyền truy cập vào trang web trên mạng máy tính toàn cầu cho việc sắp xếp và thực hiện các đơn đặt hàng và giao dịch kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ gửi tin nhắn kỹ thuật số và văn bản; trao đổi giọng nói, dữ liệu, âm thanh, video, văn bản và đồ họa điện tử có thể truy cập thông qua mạng máy tính và mạng viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn tức thời; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp tin nhắn điện tử; truyền và gửi dữ liệu bằng phương tiện điện tử; truyền và gửi tin nhắn thư, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin hình ảnh động như nhân vật, tin nhắn, âm nhạc và hình ảnh, điện tín, thông tin và dữ liệu bằng phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, telex, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền, phát và thu âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và dữ liệu và hình ảnh động dù ở dạng nén hay không nén và trong thời gian thực hay

trễ; dịch vụ tin nhắn điện tử, hội nghị điện tử (viễn thông) và truyền lệnh; thông tin liên lạc bằng bảng thông báo điện tử cho phép người dùng thực hiện cuộc nói chuyện tương tác thời gian thực giữa thiết bị đầu cuối máy tính và bảng thông báo điện tử chứa thông tin hình ảnh tĩnh với hình ảnh động và thông tin giọng nói như ký tự; cung cấp bảng thông báo điện tử và bảng tin để truyền tin nhắn; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và cất giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; hậu cần chuỗi cung ứng và dịch vụ hậu cần ngược bao gồm cất giữ, vận tải và giao hàng; dịch vụ đại lý để sắp xếp vận tải hàng hóa; vận tải nội địa; vận tải và cất giữ hàng hóa; vận tải và giao hàng hóa; sắp xếp vận tải công trình xây dựng và vật liệu xây dựng; vận tải và giao bê tông trộn sẵn và/hoặc xi măng; thu gom, cất giữ, vận tải, cung ứng và giao dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ, gas, hóa chất và các sản phẩm khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến vận tải và cất giữ công trình xây dựng và vật liệu xây dựng; dịch vụ đại lý vận tải đường thủy; dịch vụ vận tải tàu thủy; vận chuyển sà lan; cho thuê sà lan; chuyên chở hàng hoá; vận chuyển hàng hóa trên tàu; xếp hàng vận chuyển vào kho; xếp hàng hóa vào kho; dịch vụ lưu giữ kho chứa hàng; theo dõi và truy tìm lô hàng; xác định vị trí và theo dõi hàng hóa bằng máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến theo dõi hàng hóa quá cảnh; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm ứng dụng không tải về được trực tuyến; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính về logictic, quản lý chuỗi cung ứng và cổng thương mại điện tử; cung cấp sử dụng tạm thời chương trình máy tính không tải về được trực tuyến để theo dõi kiện hàng thông qua mạng máy tính, mạng nội bộ và internet; cập nhật phần mềm máy tính; cập nhật chương trình máy tính; cập nhật ngân hàng bộ nhớ của hệ thống máy tính; cập nhật trang chủ cho mạng máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; dịch vụ kiểm tra chất lượng; thiết kế và phát triển nền tảng Internet cho thương mại điện tử; thiết kế, phát triển và cho thuê nền tảng giao dịch trên Internet; thiết kế, phát triển và cho thuê các trang web thanh toán hóa đơn; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; cho thuê nền tảng trên internet; dịch vụ nền tảng (PaaS)/nền tảng như là dịch vụ (PaaS); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) trong lĩnh vực phần mềm để sử dụng trong quản lý kiểm soát sản xuất, quản lý chất lượng và quản lý chuỗi cung ứng; cung cấp phần mềm vận hành không tải về được trực tuyến để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; cho thuê phần mềm và chương trình máy tính; nghiên cứu, thiết kế và phát triển vi mạch máy tính và mạng truyền thông dữ liệu; nghiên cứu, phát triển, thiết kế và nâng cấp phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; bảo trì bản ghi máy tính; bảo trì chương trình máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; chuyển đổi dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ bảo mật mạng lưới (kiểm tra và đánh giá rủi ro của mạng điện tử); dịch vụ lập trình máy tính để bảo mật dữ liệu điện tử; dịch vụ xác thực tài liệu điện tử và thư điện tử; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

(111) **4-0392798**
(210) 4-2019-06556
(181) 06.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GOLD BETONG

(151) 14.07.2021
(220) 06.03.2019

(531) 7.1.24; 7.3.11
(591) Vàng, xanh.
(731) PAN-UNITED TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)
7 Temasek Boulevard, # 16-01 Suntec Tower One, Singapore 038987
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm xử lý thanh toán điện tử (đến và đi từ người khác); phần mềm có tính năng xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên Internet; phần mềm thương mại điện tử; phần mềm thương mại điện tử cho các giao dịch trực tuyến liên quan đến bán lẻ xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; phần mềm xử lý giao dịch kinh doanh; phần mềm hỗ trợ giao dịch thẻ tín dụng an toàn; phần mềm thương mại điện tử cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; thiết bị xử lý thanh toán điện tử; phần mềm hệ thống vận hành máy tính; phần mềm ứng dụng; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động; ứng dụng phần mềm cho thiết bị không dây và thiết bị máy tính; chương trình phần mềm máy tính cho máy tính cá nhân và máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị di động; phần mềm máy tính để truy cập nội dung số; trung tâm mạng máy tính; nền tảng phần mềm máy tính; phần mềm được thiết kế để hỗ trợ máy tính và phần mềm mô hình thông tin công trình; mô hình dữ liệu 3D (chương trình phần mềm máy tính); phần mềm máy tính được thiết kế để ước tính các yêu cầu tài nguyên; chương trình phần mềm máy tính công nghiệp; phần mềm máy tính để mua sắm và quản lý hợp đồng, kiểm soát sản xuất, kiểm soát chương trình, theo dõi và kiểm soát chất lượng, giám sát và theo dõi giao hàng; phần mềm máy tính để tự động hóa kho dữ liệu; phần cứng máy tính; máy chủ liên lạc (phần cứng máy tính); thiết bị định tuyến mạng; mạng cục bộ; thiết bị liên lạc; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng mạng (chương trình máy tính có thể tải về); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải xuống được; chương trình máy tính và phần mềm xử lý ảnh được sử dụng cho điện thoại di động và thiết bị; phần mềm máy tính để tích hợp ứng dụng và cơ sở dữ liệu; chương trình máy tính liên quan đến quản lý hậu cần; ứng dụng phần mềm liên quan đến quản lý hậu cần; phần mềm máy tính để truyền và hiển thị hình ảnh, dữ liệu, văn bản, tin nhắn, thông báo, cảnh báo, thông tin; chương trình phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm cho máy tính, điện thoại di động và thiết bị di động để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm máy tính và chương trình máy tính đặc biệt (firmware), cụ thể là chương trình hệ điều hành, chương trình đồng bộ hóa dữ liệu, chương trình phát triển ứng dụng mã vạch hai chiều và chương trình phần mềm máy tính cho máy tính cá nhân và máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị di động; phần mềm máy tính và phần cứng để cho phép quét mã vạch hai chiều; phần mềm nhắn tin tức thời; phần mềm chia sẻ tập tin; phần mềm liên lạc để trao đổi dữ liệu điện tử, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa thông qua mạng máy tính, điện thoại di động, mạng không dây và viễn thông; phần mềm máy tính để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng cho việc truyền thông tin điện tử, dữ liệu, tài liệu, giọng nói và hình ảnh qua internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống cho phép người dùng tham gia vào các cuộc họp dựa trên web với quyền truy cập vào dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua trình duyệt web; phần mềm máy tính có thể tải xuống để truy cập, xem và điều khiển máy tính từ xa và mạng máy tính; phần mềm máy tính và gói phần mềm liên quan đến kinh

doanh; phần mềm máy tính và gói phần mềm liên quan đến giao dịch tài chính; chương trình máy tính để xử lý dữ liệu liên quan đến hồ sơ tài chính; thiết bị giao dịch tài chính điện tử; máy móc (thiết bị) để thực hiện các giao dịch tài chính từ xa; phần cứng mạng máy tính và mạng viễn thông; phần mềm máy tính để tạo cơ sở dữ liệu tìm kiếm (thông tin và dữ liệu); phần mềm tìm kiếm (máy tính); phần mềm tìm kiếm và truy xuất thông tin qua mạng máy tính; phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính cục bộ, mạng không dây và mạng dây; phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính; phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống; phần mềm dựa trên cơ sở điện toán đám mây có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; ấn phẩm đa phương tiện điện tử và ghi sẵn; thiết bị xử lý dữ liệu; dụng cụ xử lý dữ liệu điện tử; thiết bị xử lý dữ liệu điện tử; thiết bị xử lý dữ liệu (điện); hệ thống định vị toàn cầu điện tử; thiết bị định vị toàn cầu gps; máy nhận dữ liệu sử dụng hệ thống thiết bị định vị toàn cầu gps; dụng cụ và thiết bị định vị cà dẫn đường điện tử; dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị theo dõi xe cộ; dụng cụ báo hiệu radio dùng để theo dõi; gia tốc kế tích hợp với thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị bảo mật để nhận, lưu trữ, xử lý và truyền tín hiệu âm thanh và/hoặc hình ảnh; vi mạch; thẻ được mã hoá; thẻ được mã hóa để mang dữ liệu; thẻ từ được mã hoá; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; đầu đọc thẻ điện tử; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho mục đích xác thực; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho mục đích nhận dạng; thẻ thông minh; thẻ từ; thẻ tín dụng, được mã hóa; thẻ tín dụng, từ tính; thẻ ghi nợ được mã hóa; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ điện tử; phần mềm quản lý vận hành thẻ từ và thẻ điện tử cầm tay; biển hiệu quảng cáo, phản quang; biển hiệu hiển thị quảng cáo (phản quang hoặc cơ học); ký hiệu số; biển hiệu hiển thị bằng kim loại (phản quang hoặc cơ học); biển hiệu hiển thị bằng vật liệu phi kim (phản quang hoặc cơ học); biển báo hiệu bằng điện; biển hiệu quảng cáo có chiếu sáng; bảng hiển thị điện tử.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh cho người khác; quản lý dự án kinh doanh cho người khác; tư vấn tổ chức kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh tạm thời; dịch vụ tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; dịch vụ mua xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính; dịch vụ xử lý đơn đặt hàng điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới điều hành sàn giao dịch điện tử để bán lẻ xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các vật liệu xây dựng thông qua mạng máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan tới thiết lập giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính địa phương và toàn cầu; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; marketing và dịch vụ khuyến mại; xuất bản tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa hoặc dịch vụ cho người khác); chuẩn bị hợp đồng, cho người khác, để mua và bán các sản phẩm; thu mua hợp đồng, cho người khác liên quan tới mua bán hàng hóa; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ phân tích, nghiên cứu và thông tin kinh doanh; xử lý dữ liệu; quản lý dữ liệu; truy xuất dữ liệu; xử lý dữ liệu để thu thập dữ liệu nhằm mục đích kinh doanh; hệ thống hóa thông tin trong cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh, qua internet, mạng cáp quang hoặc phương thức truyền dữ liệu khác; quản lý kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; điều hành kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; dịch vụ quảng cáo và khuyến mại; lập kế hoạch và thực hiện các hội chợ thương mại, triển lãm và giới thiệu nhằm mục đích kinh tế hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ khuyến mại trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến thông qua mạng truyền thông máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phổ biến các thông tin kinh doanh; phổ biến các thông tin thương mại; phổ biến các tài liệu quảng cáo, tài liệu khuyến mại bằng hình thức trực tuyến,

điện tử hoặc hoặc bằng phương tiện khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ đánh giá thống kê dữ liệu marketing; đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập số liệu thống kê; phân tích giá thành; dự báo kinh tế; dịch vụ tổng đài cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ truyền và nhận dữ liệu thông qua mạng viễn thông; cung cấp dịch vụ hội thảo truyền hình đa phương tiện từ xa dựa trên trang web, hội nghị truyền hình và cung cấp phương tiện viễn thông để cho phép hoặc tạo điều kiện đồng thời và đồng bộ cho việc xem, chia sẻ, chỉnh sửa và thảo luận các tài liệu, dữ liệu và hình ảnh của người tham gia thông qua trình duyệt web; cung cấp quyền truy cập bảo mật từ xa qua internet vào các mạng máy tính cá nhân cho người sử dụng; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng để truy cập các ứng dụng, nền tảng, tài liệu chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách nhiệm vụ và diễn đàn thảo luận; dịch vụ truyền hình internet; truyền thông tin để thực hiện các giao dịch dưới dạng điện tử qua internet hoặc các mạng truyền thông khác hoặc các phương tiện điện tử khác (bao gồm tất cả các thiết bị di động hoặc thiết bị không dây); cung cấp quyền truy cập vào mạng thông tin máy tính an toàn để chuyển và phổ biến một loạt các thông tin liên quan đến xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng, cho nhiều người sử dụng; dịch vụ gửi tin nhắn trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến; truyền dữ liệu điện tử; cung cấp quyền truy cập vào sàn giao dịch điện tử [cổng thông tin] trên mạng máy tính để bán lẻ xi măng, bê tông trộn sẵn và các loại vật liệu xây dựng; truyền dữ liệu không dây qua internet; truyền thông di động; truyền thông tin và dữ liệu điện tử thông qua internet và các cơ sở dữ liệu khác; truyền thông tin trực tuyến dựa trên truy cập thông qua tài liệu tham khảo trực quan, cụ thể là mã vạch hai chiều hoặc mã hình ảnh khác, thông qua máy tính hoặc thiết bị di động hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của chúng; truyền thông tin liên quan đến bán lẻ trực tuyến và dịch vụ bán lẻ nói chung trong lĩnh vực xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; cung cấp quyền truy cập vào trang web trên mạng máy tính toàn cầu cho việc sắp xếp và thực hiện các đơn đặt hàng và giao dịch kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ gửi tin nhắn kỹ thuật số và văn bản; trao đổi giọng nói, dữ liệu, âm thanh, video, văn bản và đồ họa điện tử có thể truy cập thông qua mạng máy tính và mạng viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn tức thời; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp tin nhắn điện tử; truyền và gửi dữ liệu bằng phương tiện điện tử; truyền và gửi tin nhắn thư, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin hình ảnh động như nhân vật, tin nhắn, âm nhạc và hình ảnh, điện tín, thông tin và dữ liệu bằng phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, telex, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền, phát và thu âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và dữ liệu và hình ảnh động dù ở dạng nén hay không nén và trong thời gian thực hay trễ; dịch vụ tin nhắn điện tử, hội nghị điện tử (viễn thông) và truyền lệnh; thông tin liên lạc bằng bảng thông báo điện tử cho phép người dùng thực hiện cuộc nói chuyện tương tác thời gian thực giữa thiết bị đầu cuối máy tính và bảng thông báo điện tử chứa thông tin hình ảnh tĩnh với hình ảnh động và thông tin giọng nói như ký tự; cung cấp bảng thông báo điện tử và bảng tin để truyền tin nhắn; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và cất giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; hậu cần chuỗi cung ứng và dịch vụ hậu cần ngược bao gồm cất giữ, vận tải và giao hàng; dịch vụ đại lý để sắp xếp vận tải hàng hóa; vận tải nội địa; vận tải và cất giữ hàng hóa; vận tải và giao hàng hóa; sắp xếp vận tải công trình xây dựng và vật liệu xây dựng; vận tải và giao bê tông trộn sẵn

và/hoặc xi măng; thu gom, cất giữ, vận tải, cung ứng và giao dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ, gas, hóa chất và các sản phẩm khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến vận tải và cất giữ công trình xây dựng và vật liệu xây dựng; dịch vụ đại lý vận tải đường thủy; dịch vụ vận tải tàu thủy; vận chuyển sà lan; cho thuê sà lan; chuyên chở hàng hoá; vận chuyển hàng hóa trên tàu; xếp hàng vận chuyển vào kho; xếp hàng hóa vào kho; dịch vụ lưu giữ kho chứa hàng; theo dõi và truy tìm lô hàng; xác định vị trí và theo dõi hàng hóa bằng máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến theo dõi hàng hóa quá cảnh; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm ứng dụng không tải về được trực tuyến; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính về logictic, quản lý chuỗi cung ứng và cổng thương mại điện tử; cung cấp sử dụng tạm thời chương trình máy tính không tải về được trực tuyến để theo dõi kiện hàng thông qua mạng máy tính, mạng nội bộ và internet; cập nhật phần mềm máy tính; cập nhật chương trình máy tính; cập nhật ngân hàng bộ nhớ của hệ thống máy tính; cập nhật trang chủ cho mạng máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; dịch vụ kiểm tra chất lượng; thiết kế và phát triển nền tảng Internet cho thương mại điện tử; thiết kế, phát triển và cho thuê nền tảng giao dịch trên Internet; thiết kế, phát triển và cho thuê các trang web thanh toán hóa đơn; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; cho thuê nền tảng trên internet; dịch vụ nền tảng (PaaS)/nền tảng như là dịch vụ (PaaS); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) trong lĩnh vực phần mềm để sử dụng trong quản lý kiểm soát sản xuất, quản lý chất lượng và quản lý chuỗi cung ứng; cung cấp phần mềm vận hành không tải về được trực tuyến để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; cho thuê phần mềm và chương trình máy tính; nghiên cứu, thiết kế và phát triển vi mạch máy tính và mạng truyền thông dữ liệu; nghiên cứu, phát triển, thiết kế và nâng cấp phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; bảo trì bản ghi máy tính; bảo trì chương trình máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; chuyển đổi dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ bảo mật mạng lưới (kiểm tra và đánh giá rủi ro của mạng điện tử); dịch vụ lập trình máy tính để bảo mật dữ liệu điện tử; dịch vụ xác thực tài liệu điện tử và thư điện tử; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0392799**
(210) 4-2019-06559
(181) 06.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 14.07.2021
(220) 06.03.2019

(531) 7.1.24; 7.3.11
(731) PAN-UNITED TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)
7 Temasek Boulevard, # 16-01 Suntec Tower One, Singapore 038987
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm xử lý thanh toán điện tử (đến và đi từ người khác); phần mềm có tính năng xác thực; phần mềm

máy tính được cung cấp trên internet; phần mềm thương mại điện tử; phần mềm thương mại điện tử cho các giao dịch trực tuyến liên quan đến bán lẻ xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; phần mềm xử lý giao dịch kinh doanh; phần mềm hỗ trợ giao dịch thẻ tín dụng an toàn; phần mềm thương mại điện tử cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; thiết bị xử lý thanh toán điện tử; phần mềm hệ thống vận hành máy tính; phần mềm ứng dụng; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động; ứng dụng phần mềm cho thiết bị không dây và thiết bị máy tính; chương trình phần mềm máy tính cho máy tính cá nhân và máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị di động; phần mềm máy tính để truy cập nội dung số; trung tâm mạng máy tính; nền tảng phần mềm máy tính; phần mềm được thiết kế để hỗ trợ máy tính và phần mềm mô hình thông tin công trình; mô hình dữ liệu 3D (chương trình phần mềm máy tính); phần mềm máy tính được thiết kế để ước tính các yêu cầu tài nguyên; chương trình phần mềm máy tính công nghiệp; phần mềm máy tính để mua sắm và quản lý hợp đồng, kiểm soát sản xuất, kiểm soát chương trình, theo dõi và kiểm soát chất lượng, giám sát và theo dõi giao hàng; phần mềm máy tính để tự động hóa kho dữ liệu; phần cứng máy tính; máy chủ liên lạc (phần cứng máy tính); thiết bị định tuyến mạng; mạng cục bộ; thiết bị liên lạc; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng mạng (chương trình máy tính có thể tải về); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải xuống được; chương trình máy tính và phần mềm xử lý ảnh được sử dụng cho điện thoại di động và thiết bị; phần mềm máy tính để tích hợp ứng dụng và cơ sở dữ liệu; chương trình máy tính liên quan đến quản lý hậu cần; ứng dụng phần mềm liên quan đến quản lý hậu cần; phần mềm máy tính để truyền và hiển thị hình ảnh, dữ liệu, văn bản, tin nhắn, thông báo, cảnh báo, thông tin; chương trình phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm cho máy tính, điện thoại di động và thiết bị di động để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm máy tính và chương trình máy tính đặc biệt (firmware), cụ thể là chương trình hệ điều hành, chương trình đồng bộ hóa dữ liệu, chương trình phát triển ứng dụng mã vạch hai chiều và chương trình phần mềm máy tính cho máy tính cá nhân và máy tính xách tay, điện thoại di động và thiết bị di động; phần mềm máy tính và phần cứng để cho phép quét mã vạch hai chiều; phần mềm nhắn tin tức thời; phần mềm chia sẻ tập tin; phần mềm liên lạc để trao đổi dữ liệu điện tử, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa thông qua mạng máy tính, điện thoại di động, mạng không dây và viễn thông; phần mềm máy tính để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng cho việc truyền thông tin điện tử, dữ liệu, tài liệu, giọng nói và hình ảnh qua internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống cho phép người dùng tham gia vào các cuộc họp dựa trên web với quyền truy cập vào dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua trình duyệt web; phần mềm máy tính có thể tải xuống để truy cập, xem và điều khiển máy tính từ xa và mạng máy tính; phần mềm máy tính và gói phần mềm liên quan đến kinh doanh; phần mềm máy tính và gói phần mềm liên quan đến giao dịch tài chính; chương trình máy tính để xử lý dữ liệu liên quan đến hồ sơ tài chính; thiết bị giao dịch tài chính điện tử; máy móc (thiết bị) để thực hiện các giao dịch tài chính từ xa; phần cứng mạng máy tính và mạng viễn thông; phần mềm máy tính để tạo cơ sở dữ liệu tìm kiếm (thông tin và dữ liệu); phần mềm tìm kiếm (máy tính); phần mềm tìm kiếm và truy xuất thông tin qua mạng máy tính; phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính cục bộ, mạng không dây và mạng dây; phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính; phần mềm điện toán đám mây có thể tải xuống; phần mềm dựa trên cơ sở điện toán đám mây có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; ấn phẩm đa phương tiện điện tử và ghi sẵn; thiết bị xử lý dữ liệu; dụng cụ xử lý dữ liệu điện tử; thiết bị xử lý dữ liệu điện tử; thiết bị xử lý dữ liệu (điện); hệ thống định vị toàn cầu điện tử; thiết bị định vị toàn cầu gps; máy nhận dữ liệu sử dụng hệ thống thiết bị định vị toàn cầu gps; dụng cụ và thiết bị định vị cà dẫn đường điện tử; dụng cụ hàng hải; thiết bị và dụng cụ hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị theo dõi xe cộ; dụng cụ báo hiệu radio dùng để theo dõi; gia tốc kế tích hợp với thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị bảo mật để nhận, lưu trữ, xử lý và truyền tín hiệu âm thanh và/hoặc hình ảnh; vi mạch; thẻ

được mã hoá; thẻ được mã hóa để mang dữ liệu; thẻ từ được mã hoá; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; đầu đọc thẻ điện tử; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho mục đích xác thực; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật cho mục đích nhận dạng; thẻ thông minh; thẻ từ; thẻ tín dụng, được mã hóa; thẻ tín dụng, từ tính; thẻ ghi nợ được mã hóa; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ điện tử; phần mềm quản lý vận hành thẻ từ và thẻ điện tử cầm tay; biển hiệu quảng cáo, phản quang; biển hiệu hiển thị quảng cáo (phản quang hoặc cơ học); ký hiệu số; biển hiệu hiển thị bằng kim loại (phản quang hoặc cơ học); biển hiệu hiển thị bằng vật liệu phi kim (phản quang hoặc cơ học); biển báo hiệu bằng điện; biển hiệu quảng cáo có chiếu sáng; bảng hiển thị điện tử.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh cho người khác; quản lý dự án kinh doanh cho người khác; tư vấn tổ chức kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh tạm thời; dịch vụ tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; dịch vụ mua xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy tính; dịch vụ xử lý đơn đặt hàng điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới điều hành sàn giao dịch điện tử để bán lẻ xi măng, bê tông đã trộn sẵn và tất cả các vật liệu xây dựng thông qua mạng máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan tới thiết lập giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính địa phương và toàn cầu; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; marketing và dịch vụ khuyến mại; xuất bản tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa hoặc dịch vụ cho người khác); chuẩn bị hợp đồng, cho người khác, để mua và bán các sản phẩm; thu mua hợp đồng, cho người khác liên quan tới mua bán hàng hóa; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ phân tích, nghiên cứu và thông tin kinh doanh; xử lý dữ liệu; quản lý dữ liệu; truy xuất dữ liệu; xử lý dữ liệu để thu thập dữ liệu nhằm mục đích kinh doanh; hệ thống hóa thông tin trong cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh, qua internet, mạng cáp quang hoặc phương thức truyền dữ liệu khác; quản lý kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; điều hành kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; dịch vụ quảng cáo và khuyến mại; lập kế hoạch và thực hiện các hội chợ thương mại, triển lãm và giới thiệu nhằm mục đích kinh tế hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ khuyến mại trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến thông qua mạng truyền thông máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phổ biến các thông tin kinh doanh; phổ biến các thông tin thương mại; phổ biến các tài liệu quảng cáo, tài liệu khuyến mại bằng hình thức trực tuyến, điện tử hoặc hoặc bằng phương tiện khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ đánh giá thống kê dữ liệu marketing; đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập số liệu thống kê; phân tích giá thành; dự báo kinh tế; dịch vụ tổng đài cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ truyền và nhận dữ liệu thông qua mạng viễn thông; cung cấp dịch vụ hội thảo truyền hình đa phương tiện từ xa dựa trên trang web, hội nghị truyền hình và cung cấp phương tiện viễn thông để cho phép hoặc tạo điều kiện đồng thời và đồng bộ cho việc xem, chia sẻ, chỉnh sửa và thảo luận các tài liệu, dữ liệu và hình ảnh của người tham gia thông qua trình duyệt web; cung cấp quyền truy cập bảo mật từ xa qua internet vào các mạng máy tính cá nhân cho người sử dụng;

cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng để truy cập các ứng dụng, nền tảng, tài liệu chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách nhiệm vụ và diễn đàn thảo luận; dịch vụ truyền hình internet; truyền thông tin để thực hiện các giao dịch dưới dạng điện tử qua internet hoặc các mạng truyền thông khác hoặc các phương tiện điện tử khác (bao gồm tất cả các thiết bị di động hoặc thiết bị không dây); cung cấp quyền truy cập vào mạng thông tin máy tính an toàn để chuyển và phổ biến một loạt các thông tin liên quan đến xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng, cho nhiều người sử dụng; dịch vụ gửi tin nhắn trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến; truyền dữ liệu điện tử; cung cấp quyền truy cập vào sàn giao dịch điện tử [cổng thông tin] trên mạng máy tính để bán lẻ xi măng, bê tông trộn sẵn và các loại vật liệu xây dựng; truyền dữ liệu không dây qua internet; truyền thông di động; truyền thông tin và dữ liệu điện tử thông qua internet và các cơ sở dữ liệu khác; truyền thông tin trực tuyến dựa trên truy cập thông qua tài liệu tham khảo trực quan, cụ thể là mã vạch hai chiều hoặc mã hình ảnh khác, thông qua máy tính hoặc thiết bị di động hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của chúng; truyền thông tin liên quan đến bán lẻ trực tuyến và dịch vụ bán lẻ nói chung trong lĩnh vực xi măng, bê tông trộn sẵn và tất cả các loại vật liệu xây dựng; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; cung cấp quyền truy cập vào trang web trên mạng máy tính toàn cầu cho việc sắp xếp và thực hiện các đơn đặt hàng và giao dịch kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ gửi tin nhắn kỹ thuật số và văn bản; trao đổi giọng nói, dữ liệu, âm thanh, video, văn bản và đồ họa điện tử có thể truy cập thông qua mạng máy tính và mạng viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn tức thời; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp tin nhắn điện tử; truyền và gửi dữ liệu bằng phương tiện điện tử; truyền và gửi tin nhắn thư, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin hình ảnh động như nhân vật, tin nhắn, âm nhạc và hình ảnh, điện tín, thông tin và dữ liệu bằng phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, telex, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền, phát và thu âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và dữ liệu và hình ảnh động dù ở dạng nén hay không nén và trong thời gian thực hay trễ; dịch vụ tin nhắn điện tử, hội nghị điện tử (viễn thông) và truyền lệnh; thông tin liên lạc bằng bảng thông báo điện tử cho phép người dùng thực hiện cuộc nói chuyện tương tác thời gian thực giữa thiết bị đầu cuối máy tính và bảng thông báo điện tử chứa thông tin hình ảnh tĩnh với hình ảnh động và thông tin giọng nói như ký tự; cung cấp bảng thông báo điện tử và bảng tin để truyền tin nhắn; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và cất giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; hậu cần chuỗi cung ứng và dịch vụ hậu cần ngược bao gồm cất giữ, vận tải và giao hàng; dịch vụ đại lý để sắp xếp vận tải hàng hóa; vận tải nội địa; vận tải và cất giữ hàng hóa; vận tải và giao hàng hóa; sắp xếp vận tải công trình xây dựng và vật liệu xây dựng; vận tải và giao bê tông trộn sẵn và/hoặc xi măng; thu gom, cất giữ, vận tải, cung ứng và giao dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ, gas, hóa chất và các sản phẩm khác; dịch vụ tư vấn liên quan đến vận tải và cất giữ công trình xây dựng và vật liệu xây dựng; dịch vụ đại lý vận tải đường thủy; dịch vụ vận tải tàu thủy; vận chuyển sà lan; cho thuê sà lan; chuyên chở hàng hoá; vận chuyển hàng hóa trên tàu; xếp hàng vận chuyển vào kho; xếp hàng hóa vào kho; dịch vụ lưu giữ kho chứa hàng; theo dõi và truy tìm lô hàng; xác định vị trí và theo dõi hàng hóa bằng máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến theo dõi hàng hóa quá cảnh; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm ứng dụng không tải về được trực tuyến; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính về logictic, quản lý chuỗi cung ứng và cổng thương mại điện tử; cung cấp sử dụng tạm thời chương trình máy tính không tải về được trực tuyến để theo dõi kiện hàng thông qua mạng máy tính, mạng nội bộ và internet; cập nhật phần mềm máy tính; cập nhật chương trình máy tính; cập nhật ngân hàng bộ nhớ của hệ thống máy tính; cập nhật trang

chủ cho mạng máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; dịch vụ kiểm tra chất lượng; thiết kế và phát triển nền tảng internet cho thương mại điện tử; thiết kế, phát triển và cho thuê nền tảng giao dịch trên Internet; thiết kế, phát triển và cho thuê các trang web thanh toán hóa đơn; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; cho thuê nền tảng trên Internet; dịch vụ nền tảng (PaaS)/ nền tảng như là dịch vụ (PaaS); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) trong lĩnh vực phần mềm để sử dụng trong quản lý kiểm soát sản xuất, quản lý chất lượng và quản lý chuỗi cung ứng; cung cấp phần mềm vận hành không tải về được trực tuyến để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; cho thuê phần mềm và chương trình máy tính; nghiên cứu, thiết kế và phát triển vi mạch máy tính và mạng truyền thông dữ liệu; nghiên cứu, phát triển, thiết kế và nâng cấp phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; bảo trì bản ghi máy tính; bảo trì chương trình máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; chuyển đổi dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ bảo mật mạng lưới (kiểm tra và đánh giá rủi ro của mạng điện tử); dịch vụ lập trình máy tính để bảo mật dữ liệu điện tử; dịch vụ xác thực tài liệu điện tử và thư điện tử; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0392800**
(210) 4-2016-38675
(181) 05.12.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

AMAZON PRIME

(151) 14.07.2021
(220) 05.12.2016

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để truyền phát, phát sóng, truyền, phân phối, sao chép, sắp xếp và chia sẻ âm nhạc, âm thanh, vi-đê-ô, trò chơi và các dữ liệu khác; phần mềm máy tính dùng để sáng tác, tải xuống, truyền, nhận, chỉnh sửa, trích xuất, mã hóa, giải mã, chơi, xem, lưu trữ và sắp xếp văn bản, dữ liệu, hình ảnh và các tệp tin âm thanh và vi-đê-ô; phần mềm máy tính cho phép người dùng xem hoặc nghe âm thanh, vi-đê- ô, văn bản và các nội dung đa phương tiện; phần mềm máy tính dùng để tạo và cung cấp cho người dùng quyền truy cập vào các cơ sở thông tin và dữ liệu có thể tìm kiếm được; phần mềm công cụ tìm kiếm; phần mềm máy tính dùng để phân phối nội dung thông qua hình thức không dây (wireless); phần mềm máy tính dùng để truy cập thông tin trực tuyến; phần mềm máy tính dùng để mua sắm trực tuyến; phần mềm máy tính dùng để trợ giúp cho việc thanh toán và giao dịch trực tuyến diễn ra thuận lợi hơn; phần mềm máy tính cung cấp các dịch vụ bán lẻ và nhận đặt hàng cho hàng loạt các sản phẩm tiêu dùng; phần mềm máy tính dùng cho việc truyền bá quảng cáo cho người khác; phần mềm máy tính dùng để truyền bá thông tin về việc giảm giá các sản phẩm tiêu dùng; phần mềm máy tính dùng để chia sẻ thông tin về các sản phẩm, dịch vụ và các thỏa thuận mua bán (deal); phần mềm máy tính dùng để quét mã vạch và so sánh giá cả; phần mềm máy tính dùng để lên lịch vận chuyển và giao hàng;

phần mềm máy tính dùng cho việc lưu trữ điện tử các dữ liệu; phần mềm máy tính dùng để lưu trữ, sắp xếp, chỉnh sửa và chia sẻ hình ảnh; phần mềm máy tính dùng để nhận dạng hình ảnh và giọng nói; phần mềm máy tính dùng cho việc tự động hóa nhà ở; phần mềm máy tính để mua, truy cập và xem phim, chương trình truyền hình, video, nhạc và các nội dung đa phương tiện; phần mềm trò chơi; phần mềm trình duyệt internet; các tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được; phim, chương trình truyền hình và vi-đê-ô có thể tải xuống được; các phương tiện truyền thông kỹ thuật số có thể tải xuống được; các tệp tin âm thanh kỹ thuật số có thể tải xuống được bao gồm nhạc, tin tức, và các bản ghi âm và lời nói theo nhiều chủ đề; sách, sách điện tử và sách nói (audiobook) có thể tải xuống được; thẻ từ quà tặng được mã hóa.

Nhóm 16: Thẻ quà tặng bằng giấy, chứng nhận quà tặng được in sẵn, thẻ mua hàng trả trước không được mã hóa từ tính; xuất bản phẩm dạng in; giấy.

Nhóm 35: Dịch vụ chương trình tặng thưởng khách hàng thân thiết dưới hình thức: giảm giá dịch vụ vận chuyển, cho phép truy cập sớm vào những chương trình giảm giá bán lẻ và chào hàng, cho phép truy cập vào sách và những xuất bản phẩm khác, cho phép truy cập vào sách nói (audiobook), giảm giá cho việc lưu trữ trực tuyến hình ảnh và âm nhạc, và giảm giá cho âm nhạc, vi-đê-ô và truyền phát trò chơi; dịch vụ bán lẻ, cụ thể là: quản lý một chương trình cho phép người tham gia được hưởng giảm giá khi sử dụng dịch vụ vận chuyển, truy cập sớm vào những chương trình giảm giá bán lẻ và chào hàng, truy cập vào sách và những xuất bản phẩm khác, truy cập vào sách nói (audiobook), lưu trữ trực tuyến hình ảnh và âm nhạc được giảm giá, và âm nhạc, vi-đê- ô và truyền phát trò chơi được giảm giá; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến cho nhiều loại hàng hóa tiêu dùng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cho các sản phẩm: bản ghi âm thanh và vi-đê- ô, bản ghi lời nói, sách điện tử và trò chơi máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực hàng tạp hóa, thực phẩm tươi sống và thực phẩm đã được chế biến, cửa hàng bán thuốc và hàng bách hóa tổng hợp; cửa hàng tạp hóa bán lẻ; phân phối bán buôn trong lĩnh vực thực phẩm tươi sống và hàng tạp hóa; dịch vụ theo mô hình thuê bao (cho người khác) cho sản phẩm: sách, sách nói (audiobook), âm nhạc, phim ảnh, chương trình truyền hình, vi-đê-ô và trò chơi; quảng cáo.

Nhóm 38: Truyền vi-đê-ô theo yêu cầu; dịch vụ truyền phát truyền hình qua giao thức internet (iptv); truyền phát theo dòng (streaming) tài liệu âm thanh và vi-đê-ô trên internet; truyền phát theo dòng dữ liệu; truyền phát theo dòng âm nhạc, phim ảnh, chương trình truyền hình và trò chơi; dịch vụ phát sóng; dịch vụ phát sóng nội dung âm thanh và vi- đê-ô; phát sóng âm thanh và vi-đê-ô theo mô hình thuê bao thông qua một mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ phát sóng qua internet; dịch vụ phát thanh qua internet; truyền dữ liệu điện tử; truyền theo phương thức điện tử và truyền theo dòng nội dung truyền thông kỹ thuật số cho người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu và mạng máy tính cục bộ; truyền phát nội dung đa phương tiện trên internet (webcast); truyền các tập tin kỹ thuật số; truyền theo phương thức điện tử các tập tin chứa ảnh chụp kỹ thuật số; cung cấp truy cập vào các trang web âm nhạc kỹ thuật số trên Internet; cung cấp truy cập vào các thư mục trực tuyến, cơ sở dữ liệu, trang web, trang nhật ký trực tuyến (blogs) và những tài liệu tham khảo; truyền tin tức; chuyển tin nhắn bằng phương thức truyền điện tử; dịch vụ thư điện tử và gửi tin nhắn điện tử; dịch vụ truyền phát các tệp tin âm thanh trên mạng internet cho phép mọi người tải về (podcasting); cung cấp các kênh trò chuyện trực truyến; cung cấp phòng trò chuyện trên internet, diễn đàn trên internet và bảng tin điện tử.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; cung cấp trang web có chứa các thông tin về lĩnh vực vận tải; dịch vụ vận chuyển, giao, phân phát và lưu kho hàng hóa; vận tải hàng hóa bằng phương

tiện xe tải, tàu hỏa và đường hàng không; xếp hàng hóa vào kho; đóng gói các vật dụng (hàng hóa) để vận chuyển; đóng gói hàng hóa cho người khác; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; cho thuê hòm thư; tìm và sắp xếp đặt chỗ cho việc lưu kho cho người khác; dịch vụ vận chuyển thư tín và hàng hóa; dịch vụ truyền tin nhắn; dịch vụ chuyển phát nhanh; cung cấp các dịch vụ trực tuyến cho phép khách hàng chọn điểm phân phát hàng hóa được mua trên internet; chương trình vận chuyển hàng hóa dành cho hội viên; quản trị chương trình giảm giá cho phép người tham gia được hưởng giảm giá đối với dịch vụ vận chuyển; dịch vụ sắp xếp các chuyến đi (chuyến du lịch); dịch vụ đại lý đặt chỗ cho các chuyến đi (chuyến du lịch); cung cấp trang web chứa các thông tin bình luận về du lịch (lữ hành).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; xuất bản ấn phẩm; xuất bản sách, sách nói (audiobook), báo, tạp chí và tạp chí trực tuyến; xuất bản các xuất bản phẩm điện tử; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử không tải xuống được; cho thuê và cho mượn sách, sách nói (audiobook), và các xuất bản phẩm khác; dịch vụ hình ảnh kỹ thuật số; cung cấp các đoạn vi- đê-ô, bộ phim, phim điện ảnh và các chương trình truyền hình (không tải xuống được) thông qua dịch vụ vi-đê-ô theo yêu cầu; dịch vụ cho thuê phim và vi-đê-ô; sản xuất và cung cấp các bộ phim, phim điện ảnh, các chương trình truyền hình và vi-đê-ô; tạo ra và phát triển các ý tưởng chủ đạo cho các bộ phim điện ảnh và các chương trình truyền hình; dịch vụ thu âm và thu hình (vi-đê-ô); cung cấp các chương trình phát thanh trực tuyến; dịch vụ xuất bản âm thanh, vi-đê-ô kỹ thuật số và đa phương tiện; cung cấp âm nhạc và bản thu âm được thu sẵn không tải xuống được; cung cấp các thông tin và bình luận trực tuyến trong lĩnh vực âm nhạc và âm thanh; trình diễn các buổi hòa nhạc và biểu diễn âm nhạc trực tiếp; dịch vụ sản xuất âm nhạc; dịch vụ xuất bản âm nhạc; cung cấp trò chơi vi-đê-ô trực tuyến; cung cấp phần mềm trò chơi trực tuyến không tải xuống được; xuất bản phần mềm trò chơi; sản xuất phần mềm trò chơi vi-đê-ô và trò chơi máy tính; cho thuê trò chơi vi-đê-ô; dịch vụ giải trí, cụ thể là các buổi biểu diễn trực tiếp bởi các game thủ (người chơi trò chơi vi-đê-ô); dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các đoạn vi-đê-ô trực tuyến bao gồm các trò chơi được chơi bởi những người khác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường ảo trong đó người sử dụng có thể tương tác để tiêu khiển, thư giãn hoặc giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp hàng hóa ảo trực tuyến cho việc sử dụng trong môi trường ảo được tạo ra cho mục đích giải trí; cung cấp cổng thông tin trang web trực tuyến cho khách hàng chơi các trò chơi máy tính và trò chơi điện tử trực tuyến và chia sẻ các nội dung nâng cao và chiến lược trò chơi; sắp xếp và tổ chức các cuộc thi và các vòng thi đấu cho người chơi trò chơi vi-đê-ô; tổ chức các liên đoàn (nhóm người) chơi trò chơi vi-đê-ô; cung cấp các nội dung nâng cao cho trò chơi vi-đê-ô trực tuyến, cụ thể là các cấp độ nâng cao của trò chơi; xuất bản các bản đánh giá; cung cấp trang web có tích hợp mục bầu chọn, đánh giá và đề xuất của người sử dụng trong lĩnh vực giải trí và giáo dục; cung cấp bầu chọn và đánh giá nội dung các chương trình truyền hình, phim ảnh, vi-đê-ô, âm nhạc, phim điện ảnh, kịch bản phim, sách và trò chơi vi-đê-ô; dịch vụ thông tin giải trí; cung cấp các tin tức, thông tin và bình luận trực tuyến trong lĩnh vực giải trí; nhật ký trực tuyến (blogs) có nội dung các thông tin giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là viết tiểu sử của nhạc sĩ, nghệ sĩ và các ban nhạc; cung cấp các trang web theo mô hình thuê bao chứa nội dung âm nhạc, chương trình ra-đi-ô, phim ảnh, chương trình truyền hình, vi-đê-ô và các thông tin về âm nhạc, tuyển tập nhạc, nghệ sĩ và các bài hát; sắp xếp các cuộc thi và cuộc rút thăm trúng thưởng; tổ chức các cuộc rút thăm trúng thưởng và các cuộc thi trực tuyến cho người khác.

Nhóm 42: Cho thuê dài hạn và cho thuê ngắn hạn máy tính và phần mềm máy tính; dịch vụ cho phép nhiều người cùng sử dụng máy tính đồng thời từ nhiều địa điểm khác nhau (chia sẻ theo thời gian); dịch vụ cho thuê chỗ đặt máy chủ máy tính, cụ thể là: cung cấp phương tiện đặt máy chủ máy tính cùng với các trang thiết bị khác; cho thuê phương tiện lưu trữ thông tin máy tính và dữ liệu với nhiều dung lượng khác nhau cho các bên thứ ba; dịch vụ

chẩn đoán vấn đề kỹ thuật cho máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là: khắc phục sự cố mà bản chất là chẩn đoán các vấn đề kỹ thuật về phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp), cụ thể là: cho thuê không gian trên máy chủ để lưu trữ (hosting) các ứng dụng phần mềm máy tính hoặc các phần mềm (ứng dụng) khác; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm máy tính (không thể tải xuống được) để truyền phát theo dòng, phát sóng, truyền, phân phối, sao chép, tổ chức và chia sẻ âm nhạc, âm thanh, vi-đê-ô, trò chơi và các dữ liệu khác; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm máy tính (không thể tải xuống được) dùng để sáng tác, tải xuống, truyền, nhận, chỉnh sửa, trích xuất, mã hóa, giải mã, chơi, xem, lưu trữ và tổ chức văn bản, dữ liệu, hình ảnh, và các tệp tin âm thanh và vi-đê-ô; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm máy tính (không thể tải xuống được) cho phép người dùng xem hoặc nghe âm thanh, vi-đê-ô, văn bản và các nội dung đa phương tiện; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm máy tính (không thể tải xuống được) dùng để tạo và cung cấp cho người dùng quyền truy cập vào các cơ sở dữ liệu chứa thông tin và dữ liệu có thể tìm kiếm được; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm công cụ tìm kiếm không thể tải xuống được; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm máy tính (không thể tải xuống được) dùng để phân phối nội dung qua phương thức không dây; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm máy tính (không thể tải xuống được) dùng để truy cập thông tin trực tuyến; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống được dùng để mua sắm trực tuyến; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm máy tính (không thể tải xuống được) dùng để trợ giúp cho việc thanh toán và giao dịch trực tuyến diễn ra thuận lợi hơn; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm máy tính (không thể tải xuống được) dùng cho việc cung cấp các dịch vụ bán lẻ và đặt hàng cho nhiều loại sản phẩm tiêu dùng; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống được dùng cho việc phổ biến quảng cáo cho người khác; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm máy tính (không thể tải xuống được) dùng để phổ biến thông tin về việc giảm giá các sản phẩm tiêu dùng; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm máy tính (không thể tải xuống được) dùng để chia sẻ thông tin về các sản phẩm, dịch vụ và các thỏa thuận mua bán; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống được dùng để quét mã vạch và so sánh giá cả; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống được dùng để lên lịch vận chuyển và giao hàng; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống được dùng cho việc lưu trữ điện tử các dữ liệu; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống được dùng để lưu trữ, tổ chức, chỉnh sửa và chia sẻ ảnh chụp; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống được dùng để nhận dạng hình ảnh và lời nói; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống được dùng cho việc tự động hóa nhà ở; dịch vụ cho phép sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống được để mua, truy cập và xem phim ảnh, chương trình truyền hình, vi-đê-ô, âm nhạc và các nội dung đa phương tiện; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ sao lưu dự phòng và phục hồi dữ liệu; dịch vụ chia sẻ các tệp tin, cụ thể là: cung cấp một trang web với công nghệ cho phép người dùng tải lên và tải xuống các tệp tin điện tử; dịch vụ cho thuê không gian trên máy chủ lưu trữ các nội dung kỹ thuật số trên mạng Internet; dịch vụ cho thuê không gian trên máy chủ lưu trữ, xây dựng và duy trì các trang web; dịch vụ cung cấp lưu trữ điện toán đám mây; cung cấp công cụ tìm kiếm; dịch vụ máy tính, cụ thể là: tạo ra các danh mục thông tin, các trang web và nguồn trên cơ sở mạng máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là: cho thuê không gian trên máy chủ lưu trữ các phương tiện web trực tuyến (cho người khác) để tổ chức và thực hiện các cuộc họp, hội họp, và thảo luận tương tác trực tuyến; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tải âm nhạc và ảnh chụp lên mạng internet cho người khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là: tạo ra một cộng đồng trực tuyến cho những người dùng đã đăng ký tham gia thảo luận, thu thập phản hồi từ những người cùng mạng ngang hàng, thành lập các cộng đồng ảo, và tham gia vào các dịch vụ mạng xã hội; tạo ra một cộng đồng trực tuyến dùng để kết nối với những người, nhóm và liên đoàn xem vi-đê-ô và tổ chức các hoạt động trò chơi và thể thao; cung cấp một trang

web với công nghệ tạo ra các kênh phim, chương trình truyền hình, vi-đê-ô và âm nhạc theo lựa chọn riêng của người sử dụng để nghe, xem và chia sẻ.

---

(111) **4-0392801**
(210) 4-2019-18885
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 29.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MỘT THÀNH VIÊN BƯU ĐIỆN (VN)
Số 68 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ ủy thác tài chính; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ bảo hiểm; kinh doanh tái bảo hiểm.

---

(111) **4-0392802**
(210) 4-2019-22168
(181) 19.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 19.06.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ, xanh.
(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)
Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

---

(111) **4-0392803**
(210) 4-2019-08859
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LANQU

(151) 15.07.2021
(220) 22.03.2019

(731) QINGDAO SUNMEI GROUP COMPANY LIMITED. (CN)
Unit A, Second Floor, Building 10, 157 Wuyishan Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; tiệm cà phê; khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; phòng trà; khách sạn lưu trú tạm thời; khách sạn.

---

(111) **4-0392804**
(210) 4-2019-20050
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 05.06.2019

(531) 26.1.1; A25.7.2; A1.1.10; 7.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, nâu, tím, xanh dương
(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh bích quy; bánh quy dẹt; bánh quy giòn; bánh xốp; bánh kẹo; mảnh ngô; bánh mì; bánh nướng (bột nhão); bánh ngọt; bánh nhân thịt (pies); bánh putđing; kem trái cây (kem lạnh); kem ăn (kem lạnh); kẹo cứng; kẹo caramen; kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế); cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mỳ ý (pasta); mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; nấm men; bột nở; muối dùng để nấu ăn; đồ gia vị đã được phối trộn (seasoning); gia vị; giấm; sốt [gia vị].

---

(111) **4-0392805**
(210) 4-2019-17022
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 17.05.2019

(531) 2.9.1; A26.4.6; 3.2.1; 25.5.25
(591) Tím, vàng, ghi, hồng, trắng, xanh da trời, đen, xanh lam.
(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
Ấp Châu Long 6, xã Vĩnh Mỹ, huyện Châu Đốc, tỉnh An Giang
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; sữa bột dành cho trẻ em; chất bổ sung can xi cho người ăn kiêng nhằm tăng cường sức khỏe.

---

(111) **4-0392806**
(210) 4-2019-16801
(181) 16.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AZERA
WHITE ACTIVE

(151) 15.07.2021
(220) 16.05.2019

(531) A26.11.8
(591) Vàng, vàng đồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CƠ PHÁT GROUP (VN)
68 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0392807**
(210) 4-2019-12758
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

expatsvietnam
aspire to the best

(151) 15.07.2021
(220) 17.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EXPATS VIỆT NAM (VN)
199/6 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô.

---

(111) **4-0392808**
(210) 4-2017-42201
(181) 18.12.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

Leaderart

(151) 15.07.2021
(220) 18.12.2017

(591) Đỏ.
(731) LEADERART INDUSTRIES (M) SDN. BHD. (MY)
7, Jalan Kukoh, Tampoi, 80340 Johor Bahru, Johor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; bút chì; dao rọc giấy (đồ dùng văn phòng); cuốn sách nhỏ; giấy viết.

---

(111) **4-0392809**
(210) 4-2017-42000
(181) 15.12.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 15.12.2017

(531) A24.15.7; A24.15.11; 26.13.25; A26.11.12
(591) Đỏ, hồng, xám.
(731) TENART BIOTECH LIMITED (TW)
7F., No. 550, Ruiguang Rd., Neihu Dist., Taipei City 11492, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ đắp mặt (cho mục đích mỹ phẩm); mỹ phẩm; kem mỹ phẩm chăm sóc da; nước xức chăm sóc tóc, không chứa thuốc; sữa rửa mặt; khăn giấy được tẩm sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0392810**
(210) 4-2019-12311
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

RaiDon

(151) 15.07.2021
(220) 12.04.2019

(591) Nâu đậm.
(731) SI XIAOLIN (CN)
Wangmiao Village Group, Maoxue Village, Wangpeng Township, Gushi County, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Gọng kính đeo mắt; kính râm; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; kính đeo mắt; dây xích đeo của kính mắt; mắt kính.

---

(111) **4-0392811**
(210) 4-2019-25332
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 09.07.2019

(531) 1.15.5; 25.1.6; A11.1.4
(591) Da cam, vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MD PLUS (VN)
175 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0392812**
(210) 4-2019-25331
(181) 09.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 09.07.2019

(531) A9.7.19; 3.9.16; A3.9.24; 26.1.1
(591) Đen, hồng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MD PLUS (VN)
175 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0392813**
(210) 4-2019-14502
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 15.7.1; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.3; A26.1.18
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG KIÊN GIANG (VN)
Số 38 đường số 2, khu đô thị Phú Cường, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Kiểm tra phương tiện đo; hiệu chuẩn phương tiện đo; kiểm định (chuẩn đo lường).

---

(111) **4-0392814**
(210) 4-2019-14506
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.4.18
(591) Xanh đen, đỏ sẫm, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỘP GIỮ ẨM (VN)
71 Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc lá, xì gà, phụ kiện dùng cho thuốc lá và xì gà, rượu.

---

(111) **4-0392815**
(210) 4-2019-14503
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 3.7.16; 3.7.10; 26.1.2; A26.11.12
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN Y KIM KHÁNH (VN)
P3-27 đường 3/2, khu phố 5, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Yến sào thô (tổ chim yến); yến sào sơ chế.

---

(111) **4-0392816**
(210) 4-2019-21026
(181) 12.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 12.06.2019

(531) A5.11.2; 26.1.2; A26.1.18; A3.13.18
(591) Vàng, nâu đỏ, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ VIỆT HOÀNG (VN)
Số nhà 717, tổ 1, khu 1, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm liên quan đến đông trùng hạ thảo như: đông trùng hạ thảo tươi, đông trùng hạ thảo khô, rượu đông trùng hạ thảo, trà đông trùng hạ thảo, đông trùng hạ thảo chiết xuất, nước uống đông trùng hạ thảo, đông trùng hạ thảo dành cho mục đích dược phẩm, thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo; xuất nhập khẩu các sản phẩm liên quan đến đông trùng hạ thảo như: đông trùng hạ thảo tươi, đông trùng hạ thảo khô, rượu đông trùng hạ thảo, trà đông trùng hạ thảo, đông trùng hạ thảo chiết xuất, nước uống đông trùng hạ thảo, đông trùng hạ thảo dành cho mục đích dược phẩm, thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo.

---

(111) **4-0392817**
(210) 4-2019-11219
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 08.04.2019

(531) A8.1.16; 8.7.5; 11.3.18
(591) Da cam nhạt, vàng, vàng nâu, trắng, vàng đậm.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ MỸ HOÀNG (VN)
Ấp 8 Xáng, xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh bao.

---

(111) **4-0392818**
(210) 4-2019-11220
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 08.04.2019

(531) 7.3.11; 26.3.2; 26.1.1; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NAM Á KIÊN GIANG (VN)
121-131 đường 3 tháng 2, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; thi công xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; sơn nội ngoại thất; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

---

(111) **4-0392819**
(210) 4-2019-13512
(181) 22.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 22.04.2019

(531) 5.7.3; A26.4.5; A26.4.6; 5.7.1; 5.9.19
(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây, nâu đỏ.
(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; bơ; pho mát và chế phẩm thực phẩm khác có sữa là thành phần chủ yếu; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa bột; sữa cô đặc; sữa đặc có đường; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở

sữa có chứa sô cô la; sữa chua; các sản phẩm và đồ uống trên cơ sở sữa chua; sữa chua không chứa sữa động vật; sữa chua trên cơ sở đậu nành và đồ uống sữa chua trên cơ sở đậu nành; sữa chua và đồ uống sữa chua làm từ các nguyên liệu thực vật là chính; sữa chua và đồ uống sữa chua làm từ các loại hạt; sữa đậu nành (sản phẩm thay thế sữa); đồ uống và sữa trên cơ sở thực vật (sản phẩm thay thế sữa); đồ uống và sữa trên cơ sở các loại hạt (sản phẩm thay thế sữa); đồ uống trên cơ sở sữa có chứa yến mạch, ngũ cốc, trái cây, nước ép trái cây và/hoặc nước ép vị trái cây; chế phẩm protein dùng làm thức ăn cho người; kem béo thực vật dùng với trà và/hoặc cà phê (sản phẩm thay thế kem); các sản phẩm thực phẩm và đồ uống trên cơ sở sữa để tăng cường dinh dưỡng hoặc ăn kiêng bao gồm trong nhóm này; chế phẩm để làm đồ uống trên cơ sở sữa; hạt, đã chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống ngũ cốc uống liền (không có cồn); đồ uống trên cơ sở thực vật uống liền (không có cồn); đồ uống trên cơ sở hương vị trái cây và đồ uống trên cơ sở chứa trái cây (không có cồn); nước ép trái cây và nước ép rau, mật hoa quả không có cồn, nước chanh, nước sô đa và các đồ uống không có cồn khác; đồ uống làm từ men lactic; đồ uống trên cơ sở mạch nha (không có cồn); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng cường dinh dưỡng hoặc ăn kiêng bao gồm trong nhóm này không có cồn và không dùng cho mục đích y tế; đồ uống không cồn trên cơ sở nguyên liệu là thực vật; nước sinh tố; nước sinh tố và đồ uống lắc trên cơ sở trái cây, rau củ, sữa và/hoặc các loại hạt; đồ uống rau củ; đồ uống trên cơ sở các loại hạt không có cồn và không phải là sản phẩm thay thế sữa; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

---

(111) **4-0392820**
(210) 4-2019-06513
(181) 06.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GUDIANO

(151) 15.07.2021
(220) 06.03.2019

(531) 26.13.25; 26.7.25
(591) Da cam.
(731) VŨ DUY TRỊNH (VN)
Tổ 49, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0392821**
(210) 4-2019-18709
(181) 28.05.2029
(300) 018070857 22.05.2019 EM
(450) 25.08.2021 401
(540)

HongMeng

(151) 15.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen, People's Republic of China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển việc phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; vật mang dữ liệu, phần mềm máy tính (ghi sẵn và có thể tải về được); vật mang dữ liệu trống để lưu trữ và ghi dữ liệu kỹ thuật số hoặc dữ liệu tương tự; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; máy tính; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ quần áo lặn; mặt nạ của thợ lặn; nút bịt lỗ tai cho thợ lặn; kẹp mũi cho người bơi và thợ lặn; găng tay cho thợ lặn; thiết bị thở dùng để bơi lặn; thiết bị dập lửa; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; điện thoại thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; khung ảnh kỹ thuật số; micrô; phần cứng máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; bộ thu phát sóng; vỏ hộp loa; thiết bị truyền thông mạng; bộ điều biến (mô đem); vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; pin dự phòng cầm tay (pin có thể sạc lại được); máy tính bảng; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính bảng; màn hình phẳng (màn hình hiển thị); màn hình cong cho máy vi tính (màn hình hiển thị); máy tính xách tay; máy tính cá nhân cỡ nhỏ (notebook); túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; tai nghe trùm đầu; tai nghe; tai nghe thực tế ảo; thiết bị ghi dữ liệu cho ô tô; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình; loa; thiết bị nghe nhạc cầm tay; thiết bị truyền phát âm thanh; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ảnh [chụp ảnh]; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; thiết bị đếm bước chân; thiết bị kiểm tra/giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; thiết bị giám sát có màn hình video; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thấu kính quang học; tổng đài điện thoại; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị kiểm tra khí gaz; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; bản nhạc bướm điện tử, có thể tải về được; nhẫn thông minh; giao diện âm thanh; bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; trạm quan trắc thời tiết kỹ thuật số; chip sinh học; máy dò hồng ngoại; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; thiết bị nhận dạng dấu vân tay; thiết bị nhận dạng khuôn mặt người; thiết bị tổng đài điện thoại được điều khiển bằng chương trình; rađiô; thiết bị phân tích không khí; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; màn hình video; mạch tích hợp; chíp điện tử; camera ảnh nhiệt; cân để đo cân nặng; cân có thiết bị phân tích chỉ số cơ thể; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pdas]; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; máy tính người dùng có cấu hình tối thiểu; từ điển điện tử cầm tay; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; máy vi tính có thể đeo; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; gậy dùng để tự chụp ảnh chuyên dùng cho điện thoại thông minh; rô bốt giám sát an ninh; màn hiển thị video có thể đeo; thấu kính dùng để tự chụp ảnh; rô bốt dùng trong phòng thí nghiệm; rô bốt dùng trong giảng dạy; dây cáp usb; dây cáp usb chuyên dùng cho điện thoại di động; ứng dụng có thể tải xuống được dùng cho thiết bị di động; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động; màn hình cảm ứng; thiết bị thu hình; phích cắm điện; ổ cắm điện; thiết bị liên lạc; khóa cửa kỹ thuật số; thiết bị báo động trung tâm; bộ chuyển đổi điện; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; màn hình tinh thể lỏng loại lớn [lcd]; nhật ký điện tử; màn hình tinh thể lỏng [lcd]; bút điện tử [thiết bị hiển thị]; máy in video; cân điện tử kỹ thuật số cầm tay; điện thoại thông minh gắn trên cổ tay; thiết bị thu hình chuyên dùng cho xe ô tô; bút điện tử cho máy tính; chương trình máy vi tính, tải xuống được; bút cảm ứng; cân.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan tới khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích trong lĩnh vực công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ kiểm nghiệm an toàn sản phẩm; nghiên cứu và phát triển khoa học; thiết kế thiết bị và dụng cụ viễn thông; thiết kế và phát triển các sản phẩm đa phương tiện; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; điện toán đám mây; tư vấn công nghệ máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [paas]; thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu máy tính; viết chương trình xử lý dữ liệu; cập nhật và bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế đồ họa bằng máy tính; tạo lập, thiết kế và bảo trì các trang web; thiết kế và phát triển mạng máy tính không dây; chuyển đổi dữ liệu thông tin điện tử; thiết kế và phát triển phần mềm thực tế ảo; phát triển phần mềm bộ điều khiển và hệ điều hành; nghiên cứu và phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển cơ sở dữ liệu; cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cài đặt và bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính cho người khác; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phát triển sản phẩm và cải tiến chất lượng phần mềm; viết và cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ kiểm tra tính khả dụng của trang web; phát triển phần mềm để vận hành mạng lưới an toàn; cho thuê máy chủ đặt web.

---

(111) **4-0392822**
(210) 4-2018-04401
(181) 06.02.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 06.02.2018

(531) A3.4.2; 3.4.13; A3.4.24; 6.1.2; 26.1.1; A26.11.8
(591) Xanh nõn chuối, xanh lá cây đậm, trắng, nâu, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÒ SỮA HỮU CƠ HF VIỆT NAM (VN)
Xuân Hòa, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa tươi; sữa chua; sữa đặc; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), hạt đã qua chế biến như: hạt óc chó, hạt chia.

Nhóm 35: Mua bán sữa non, sữa tươi nguyên chất, sữa chua, phô mai, sữa đặc, bột dinh dưỡng là từ ngũ cốc, sữa bột dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế), bánh dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế), nước uống dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế), các loại hạt đã qua chế biến như: hạt óc chó, hạt điều, hạt hạnh nhân, hạt đậu nành, hạt mác ca, đồ uống không cồn gồm nước chanh, nước cam, nước hoa quả tươi; mua bán trái cây, rau quả tươi và rau quả đã được bảo quản, thịt gia súc gia cầm tươi sống và đã qua chế biến, thủy hải sản tươi sống và đã qua chế biến, thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản.

---

(111) **4-0392823**
(210) 4-2018-02752
(181) 23.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

ONEWORKS

(151) 15.07.2021
(220) 23.01.2018

(731) ONEWORKS LIMITED (XX)
1st Floor, RAFA House, 19 Bucks Road, Douglas, Isle of Man, IM1 3DA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa (khảo sát), nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu hộ và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi; đĩa compắc; đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính, phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa.

---

(111) **4-0392824**
(210) 4-2018-02728
(181) 23.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 23.01.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; A3.13.4; A3.13.24; 25.1.25
(591) Trắng, xanh da trời, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ HB (VN)
Số 23K Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; ống dẫn và ống bằng kim loại; nắp thoát nước bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; lưới mắt cáo bằng kim loại; bồn chứa nước làm bằng inox; đinh bằng kim loại; thanh thép cán nóng, thép ống, thép tấm, thép dây; van ống nước bằng kim loại; tấm lợp mái bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy bơm nước; khớp nối (bộ phận của máy móc); van thoát nước; vòi thoát nước.

Nhóm 09: Vật tư, thiết bị điện dân dụng, cụ thể là: dây điện, cáp điện, thiết bị điện dùng để chuyển mạch, bảng điều khiển điện, bộ biến đổi điện, công tắc điện, tụ điện; phần mềm máy tính.

Nhóm 11: Chậu rửa làm bằng inox dùng trong nhà bếp (gắn cố định); chậu rửa mặt dùng trong nhà tắm (gắn cố định); vòi hoa sen; vòi nước; bệ xí; bồn tiểu; bồn tắm; thiết bị lọc nước; bình đun nước nóng dùng trong nhà tắm; thiết bị đường ống dẫn nước không bằng

kim loại; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; bồn tự hoại bằng nhựa; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 17: Khớp nối ống không bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại (cụ thể là: gạch, cát, đá, sỏi, xi măng); xà không bằng kim loại, dầm không bằng kim loại, ván không bằng kim loại, ván gỗ ép, ván MDF (ván gỗ công nghiệp), tấm lợp mái không bằng kim loại; giàn giáo không bằng kim loại dùng cho hoạt động xây dựng; sàn gỗ, thanh ốp gỗ; ống cứng phi kim loại; nắp thoát nước không bằng kim loại, máng nước không bằng kim loại; cửa ra vào phi kim loại, cửa sổ phi kim loại, khung cửa phi kim loại; lưới mắt cáo phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa.

Nhóm 21: Bình đun nước nóng (không làm nóng bằng điện).

Nhóm 27: Giấy dán tường; tấm phủ sàn.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tư vấn tổ chức, quản lý, điều hành kinh doanh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và phân phối: vật liệu xây dựng các loại (cụ thể là: vật liệu xây dựng bằng kim loại, gạch, cát, đá, sỏi, xi măng), thiết bị xây dựng các loại, thiết bị vệ sinh các loại, thiết bị vật tư ngành nước các loại, thiết bị điện các loại, vật tư thiết bị hoàn thiện, trang trí các loại trong cửa hàng, chuỗi cửa hàng, qua mạng internet, qua mạng điện thoại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 37: Xây dựng, giám sát xây dựng, phá dỡ công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa: thiết bị xây dựng, thiết bị vệ sinh, thiết bị vật tư ngành nước, thiết bị điện; cho thuê thiết bị xây dựng.

---

(111) **4-0392825**
(210) 4-2017-38700
(181) 22.11.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 22.11.2017

(531) 26.13.1
(591) Xám.
(731) CÔNG TY TNHH THUẤN ANH (VN)
Lô D3', khu công nghiệp Tân Kim, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước.

Nhóm 19: Bột trét tường.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối sơn dầu, sơn nước, bột trét tường.

---

(111) **4-0392826**
(210) 4-2017-35696
(181) 31.10.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 31.10.2017

(531) 1.15.15; A5.3.13; 5.3.20; 11.3.14
(591) Đỏ, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VĂN THỊNH PHÁT (VN)
B13/13, khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; trà thảo dược [dùng cho mục đích y tế]; thảo dược.

Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0392827**
(210) 4-2017-31174
(181) 26.09.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

ASIA DRAGON

(151) 15.07.2021
(220) 26.09.2017

(531) 4.3.3; 1.15.23; 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh dương nhạt, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DÂY SỢI RỒNG Á CHÂU (VN)
Lô 9C đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 22: Dây thừng dùng để đan lưới; dây thừng dùng giềng lưới trong đánh bắt thủy hải sản; sợi xe dùng cho lưới đánh cá để buộc, cột giữa các dây và dùng để ráp các mặt lưới lại với nhau.

---

(111) **4-0392828**
(210) 4-2017-28261
(181) 06.09.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 06.09.2017

(531) 1.15.9; 1.3.1; 26.1.2
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH CALI (VN)
174 Lê Hồng Phong, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ làm thị thực (visa), hộ chiếu.

---

(111) **4-0392829**
(210) 4-2017-26605
(181) 23.08.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 23.08.2017

(531) 26.2.7; A26.11.12
(591) Đen, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH TM - DV HNC Á CHÂU (VN)
Số 105, tổ 22, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: phào nhựa; cửa nhựa; mành rèm chớp lật làm bằng nhựa (được dùng bên ngoài nhà và cửa sổ).

---

(111) **4-0392830**
(210) 4-2017-24212
(181) 03.08.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 03.08.2017

(531) 1.15.23; A5.5.20
(591) Tím, ghi.
(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng.

Nhóm 38: Dịch vụ gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ nhắn tin (bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác), dịch vụ điện thoại; truyền tập tin số; truyền tin nhắn và hình ảnh.

---

(111) **4-0392831**
(210) 4-2017-24213
(181) 03.08.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 03.08.2017

(531) 1.15.23; A5.5.20
(591) Tím, ghi.
(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng.

Nhóm 38: Dịch vụ gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ nhắn tin (bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ điện thoại; truyền tập tin số; truyền tin nhắn và hình ảnh.

---

(111) **4-0392832**
(210) 4-2019-13659
(181) 23.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 23.04.2019

(531) 3.7.6; 3.7.21; A3.7.24; A9.7.21
(591) Trắng, xanh dương, xanh cô ban.
(731) HOÀNG VĂN CƯỜNG (VN)
Khu dân cư số 1, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo mưa.

---

(111) **4-0392833**
(210) 4-2019-13981
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HELLOPROM

(151) 15.07.2021
(220) 24.04.2019

(731) 1. MOON, GYEONG SUN (KR)
(Ilsan-dong, Sandeul Maeul) #306-1203, 724-17, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
2. YOON, CHUN TAEK (KR)
(Ilsan-dong, Sandeul Maeul) #306-1203, 724-17, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi cho trẻ sơ sinh; đồ chơi cho trẻ em; điện thoại đồ chơi; đồ chơi lắp ghép sẵn; đồ chơi giáo dục; đồ chơi ngoài trời; đồ chơi học tập điện tử.

---

(111) **4-0392834**
(210) 4-2019-13964
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CELESVACO

(151) 15.07.2021
(220) 24.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392835**
(210) 4-2019-13963
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TIALIPS

(151) 15.07.2021
(220) 24.04.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM THIÊN KHÁNH (VN)
Lô D5A Tân Kiên - Bình Lợi, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392836**
(210) 4-2019-13959
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GASTOKANTP

(151) 15.07.2021
(220) 24.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392837**
(210) 4-2019-13958
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MUCHELHEA

(151) 15.07.2021
(220) 24.04.2019

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392838**
(210) 4-2019-13957
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MUCHELDUS

(151) 15.07.2021
(220) 24.04.2019

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392839**
(210) 4-2019-13956
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FERTIHEA

(151) 15.07.2021
(220) 24.04.2019

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392840**
(210) 4-2019-13955
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DUASKIN

(151) 15.07.2021
(220) 24.04.2019

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392841**
(210) 4-2019-13954
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DUAFAMI

(151) 15.07.2021
(220) 24.04.2019

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392842**
(210) 4-2019-13953
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DUAFOMEN

(151) 15.07.2021
(220) 24.04.2019

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392843**
(210) 4-2019-13952
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DUAFERTI

(151) 15.07.2021
(220) 24.04.2019

(731) VŨ HOÀNG NAM (VN)
Căn hộ 5B-CT5B, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392844**
(210) 4-2019-13951
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IDCBRAIN IQ

(151) 15.07.2021
(220) 24.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IDC PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số 7/94, phố Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392845**
(210) 4-2019-13269
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VỊT THẦN NÔNG

(151) 15.07.2021
(220) 19.04.2019

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Số 415 phố Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy phục vụ đồ ăn nhanh; quán rượu nhỏ; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0392846**
(210) 4-2019-13268
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VỊT CHỐT HẠ

(151) 15.07.2021
(220) 19.04.2019

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Số 415 phố Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy phục vụ đồ ăn nhanh; quán rượu nhỏ; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0392847**
(210) 4-2019-13258
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

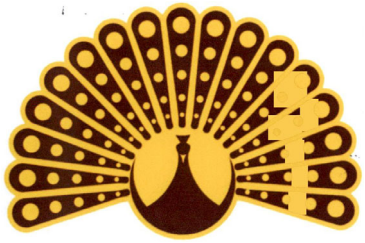

(151) 15.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 3.7.4
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) HOÀNG ANH ĐỨC (VN)
192/15 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0392848**
(210) 4-2019-13237
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.1.24
(731) HUANG, LI-CHUNG (TW)
19F., No. 60, Minyou St., Linkou Dist., New Taipei City 244, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Bít tất ngắn cổ; trang phục dệt kim; quần lót thấm mồ hôi; miếng lót bên trong giày; áo nịt len thể thao.

---

(111) **4-0392849**
(210) 4-2019-13231
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 3.1.14; A3.1.25; 26.1.1; A26.1.15
(591) Đen, trắng, vàng cam, vàng cam nhạt, vàng nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ SIGMA VIỆT NAM (VN)
Lô 13 khu tập thể Hồ Kẻ Khế, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392850**
(210) 4-2019-13227
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

EURPHARTON

(151) 15.07.2021
(220) 19.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHÁP ÂU (VN)
Số 202A, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392851**
(210) 4-2019-13221
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

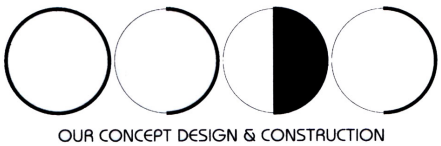

(151) 15.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; 25.5.1; A25.7.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OCDC GROUP (VN)
401/25 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ thi công xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế ngoại thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0392852**
(210) 4-2019-12715
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Woowa Brothers

(151) 15.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) WOOWA BROTHERS CO., LTD. (KR)
2, Wiryeseong-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được cho điện thoại thông minh; phiếu điện tử có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy

tính bảng cung cấp thông tin về các nhà hàng ăn uống có giao đồ ăn; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng; phần mềm điện thoại di động cho phép đặt giao hàng; ứng dụng phần mềm cho phép đặt đồ ăn.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh liên quan đến vận chuyển và giao hàng; đặt hàng chế biến đồ ăn cho người khác qua mạng internet; đặt đồ ăn cho người khác qua mạng internet; bán hoặc cho thuê không gian và thời gian quảng cáo; phân phát các thông báo quảng cáo; tạo lập và cập nhật tài liệu quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ môi giới liên quan đến giao hàng; dịch vụ giao đồ ăn và đồ uống bằng xe đạp hoặc xe máy; dịch vụ giao đồ ăn và đồ uống cho người khác bằng xe đạp hoặc xe máy; dịch vụ giao đồ ăn trực tuyến cho người khác; dịch vụ giao đồ ăn trực tuyến; dịch vụ môi giới vận chuyển.

Nhóm 43: Cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng; cung cấp thông tin liên quan đến quán rượu nhỏ; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống theo địa điểm; cung cấp thông tin liên quan đến thực đơn của nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống qua mạng internet.

---

(111) **4-0392853**
(210) 4-2019-12714
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540) **Baemin**

(151) 15.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) WOOWA BROTHERS CO., LTD. (KR)
2, Wiryeseong-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được cho điện thoại thông minh; phiếu điện tử có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng cung cấp thông tin về các nhà hàng ăn uống có giao đồ ăn; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng; phần mềm điện thoại di động cho phép đặt giao hàng; ứng dụng phần mềm cho phép đặt đồ ăn.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh liên quan đến vận chuyển và giao hàng; đặt hàng chế biến đồ ăn cho người khác qua mạng internet; đặt đồ ăn cho người khác qua mạng internet; bán hoặc cho thuê không gian và thời gian quảng cáo; phân phát các thông báo quảng cáo; tạo lập và cập nhật tài liệu quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ môi giới liên quan đến giao hàng; dịch vụ giao đồ ăn và đồ uống bằng xe đạp hoặc xe máy; dịch vụ giao đồ ăn và đồ uống cho người khác bằng xe đạp hoặc xe máy; dịch vụ giao đồ ăn trực tuyến cho người khác; dịch vụ giao đồ ăn trực tuyến; dịch vụ môi giới vận chuyển.

Nhóm 43: Cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống thông qua ứng dụng cho điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng; cung cấp thông tin liên quan đến quán rượu nhỏ; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống theo địa điểm; cung cấp thông tin liên quan đến thực đơn của nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống qua mạng internet.

---

(111) **4-0392854**
(210) 4-2019-12955
(181) 18.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 18.04.2019

(531) 1.17.11; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8; 1.15.11
(591) Trắng, xanh da trời, xanh nước biển, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TM & SX SƠN VĨNH TƯỜNG (VN)
42/1D tổ 163, ấp Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0392855**
(210) 4-2019-08979
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KUROKI

(151) 15.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) HY THANH HÀ (VN)
1605 tòa nhà 198 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

---

(111) **4-0392856**
(210) 4-2019-08978
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KUROKI

(151) 15.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) HY THANH HÀ (VN)
1605 tòa nhà 198 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0392857**
(210) 4-2017-41140
(181) 11.12.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

KAMA
AYURVEDA

(151) 15.07.2021
(220) 11.12.2017

(731) KAMA AYURVEDA PRIVATE LIMITED (IN)
3K, Commercial Circle, Jangpura Extension, New Delhi, India-110014
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; tinh dầu; mỹ phẩm; kem dưỡng tóc; dầu xả dùng cho tóc; dầu gội đầu; kem dưỡng ẩm; sữa rửa mặt; dung dịch rửa tay; dung dịch làm sạch da; son dưỡng môi; nước hoa, chất thơm và hương thơm (để thắp); que hương thơm; kem dùng sau khi cạo râu; kem dưỡng thể; kem tẩy tế bào chết; kem dưỡng mắt; kem dưỡng da mặt; kem dưỡng da tay; kem cạo râu, kem chống nắng; kem chống lão hóa cho da; kem mặt nạ dưỡng da; kem làm đẹp cho chăm sóc cơ thể; kem dưỡng da dùng ban đêm.

Nhóm 04: Nến.

Nhóm 05: Thuốc trừ côn trùng; dầu xoa giảm đau.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân, xà phòng và chất tẩy rửa; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm mỹ phẩm và làm đẹp.

---

(111) **4-0392858**
(210) 4-2016-21712
(181) 18.07.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

PROTON

(151) 15.07.2021
(220) 18.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐÔNG ĐÔ (VN)
Số 124 Tân An, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước, thiết bị cơ điện để làm đồ uống, hộp chứa dùng cho máy lọc, máy tiêu nước (bộ phận máy móc), máy ép trái cây gia dụng chạy điện, máy xay sinh tố gia dụng chạy điện.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước, nồi cơm điện, bếp ga, bếp từ, thiết bị và dụng cụ nấu nướng chạy điện.

---

(111) **4-0392859**
(210) 4-2018-15981
(181) 21.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

TFS

(151) 15.07.2021
(220) 21.05.2018

(731) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da; kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm, nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0392860**
(210) 4-2018-15982
(181) 21.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

TFS

(151) 15.07.2021
(220) 21.05.2018

(731) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng vệ sinh và chất làm sạch cơ thể; dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng vệ sinh và chất làm sạch cơ thể; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng vệ sinh và chất làm sạch cơ thể; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng vệ sinh và chất làm sạch cơ thể.

---

(111) **4-0392861**
(210) 4-2019-10612
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LANCY NICE

(151) 15.07.2021
(220) 03.04.2019

(531) 26.1.1; 25.1.9; 25.1.25; A25.1.10
(591) Tím, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÚC LONG (VN)
294 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, sữa rửa mặt, kem dưỡng da, kem tẩy tế bào chết (mỹ phẩm), kem trị mụn (mỹ phẩm), kem trị nám (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, son môi, bút kẻ môi, bút kẻ viền mắt, bút kẻ lông mày, phấn trang điểm, dung dịch tẩy trang, sữa rửa mặt, dung dịch dưỡng da, kem dưỡng da, kem che khuyết điểm, kem tẩy tế bào chết, kem làm se khít lỗ chân lông, kem trị mụn, kem trị nám, kem trị thâm, kem chống nắng, mặt nạ dưỡng da, mặt nạ mắt, mặt nạ môi, lông mi giả, chế phẩm bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), cọ trang điểm, bông tẩy trang; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích kinh doanh và thương mại.

---

(111) **4-0392862**
(210) 4-2019-10598
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 03.04.2019

(531) A26.11.12; 26.11.22; A16.1.5
(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O.Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, CAYMAN ISLANDS
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thẻ nhớ; chương trình trò chơi máy tính có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi video; thẻ ghi nợ được mã hóa; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị lái xe tự động; ứng dụng máy tính cho lái xe tự động, phần mềm thanh toán điện tử.

Nhóm 35: Dịch vụ đặt hàng trực tuyến; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng bá hàng hoá và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin kinh doanh.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền tải điện tử viễn thông; truyền tin trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông], cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ hội nghị truyền hình; dịch vụ hãng tin.

Nhóm 41: Cung cấp trò chơi trực tuyến; thông tin giải trí; cung cấp các trò chơi máy tính nhiều người chơi tương tác qua internet và các mạng truyền thông điện tử; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; thông tin về giả trí tiêu khiển; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội nghị.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính để xử lý dữ liệu; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp dịch vụ để sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống; cung cấp dịch vụ bảo mật cho mạng máy tính; truy cập máy tính và giao dịch trên máy tính; điện toán đám mây; dịch vụ lập bản đồ.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ khách sạn, cho thuê phòng họp; cho thuê đồ đạc trong nhà; đặt chỗ ở nơi cắm trại; dịch vụ trông trẻ

ban ngày [nhà trẻ]; cung cấp nơi nghỉ ngơi cho người cao tuổi [không bao gồm các dịch vụ y tế].

---

(111) **4-0392863**
(210) 4-2019-08784
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

JAMIESON NATURAL SOURCES

(151) 15.07.2021
(220) 22.03.2019

(731) JAMIESON LABORATORIES LTD (CA)
1 Adelaide Street East, Suite 2200, Toronto, Ontario, Canada. M5C 2V9
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm tự nhiên dùng cho sức khỏe bao gồm: ăn kiêng, dinh dưỡng, thực vật, thảo dược, vitamin, khoáng chất, thực phẩm, dược thực phẩm và bổ sung hóa thực vật cho sức khỏe và sức khỏe nói chung; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích dược phẩm; axit amin dùng cho mục dích y tế; thuốc viên chống oxy hóa; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; kẹo dùng cho mục đích y tế; kẹo, chứa thuốc; chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng; collagen dùng cho mục đích y tế; chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; cồn ngọt (chế phẩm dược); chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế; enzym dùng cho mục đích y tế; cây thì là dùng cho mục đích y tế; men dùng cho mục đích dược phẩm; sợi dùng cho ăn kiêng, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung ăn kiêng từ hạt lanh; hạt lanh dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng từ dầu hạt lanh; thực phẩm cho em bé; thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế; thịt đông khô phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; đường gluco dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chất bổ sung lexithin dùng cho ăn kiêng; lexitin dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; viên thuốc ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; bột dùng cho mục đích dược phẩm; dược thảo; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; chất dinh dưỡng cho vi sinh vật; chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; thuốc viên làm thon người; đường dùng cho mục đích y tế; cồn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; miếng dán bổ sung vitamin; chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men.

---

(111) **4-0392864**
(210) 4-2019-08775
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ROCKVI'S

(151) 15.07.2021
(220) 22.03.2019

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT MAY MẶC NGỌC PHÁT (VN)
Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang cho người lớn và trẻ em; ca vát; quần lót; khăn quàng cổ; tất chân; quần áo da.

---

(111) **4-0392865**
(210) 4-2019-08757
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 22.03.2019

(531) A26.11.8
(591) Trắng, nâu, đen, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VÂN TUYÊN (VN)
Thôn Tử Dương, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy làm sữa đậu nành; máy hút không khí.

Nhóm 11: Bếp điện từ, bếp hồng ngoại, bếp ga, nồi cơm điện, chảo rán dùng điện, máy và thiết bị làm sạch không khí.

---

(111) **4-0392866**
(210) 4-2019-08697
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

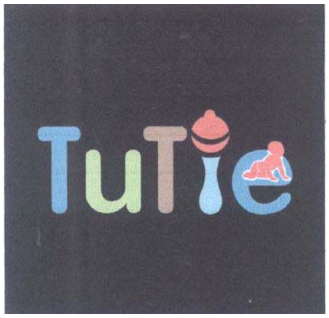

(151) 15.07.2021
(220) 22.03.2019

(531) 2.5.6; A2.5.23; 21.1.25; 26.15.1
(591) Đen, nâu, vàng, hồng, trắng, xanh.
(731) LƯU VĂN QUẢNG (VN)
Tổ 19 phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: tã giấy dùng cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em, chai sữa cho trẻ em bú, các sản phẩm nhựa gia dụng (cốc nhựa, muỗng nhựa (đồ dùng nhà bếp), rổ nhựa, giỏ nhựa, lược, bọt biển, bàn chải (không kể bút lông), các dụng cụ dùng để làm sạch (cụ thể là bông thải dùng để làm sạch, vải để lau sàn nhà, xơ rối để làm sạch), máy xay không dùng điện, đồ gốm dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng, dụng cụ đánh kem không dùng điện, thiết bị hấp thụ khói thuốc, dụng cụ ép trái cây không dùng điện, chảo rán, dụng cụ ép tỏi, bình thót cổ bằng thủy tinh, chậu hoa, hộp nhựa gập, bàn chải đánh răng, giẻ lau để làm sạch, hộp đựng không bằng kim loại quý, chổi, xô, xoong, miếng cọ rửa, búi cọ rửa, mũ (nón) bảo hiểm, mũ (nón) bảo vệ đầu cho em bé, chăn cho trẻ em, khăn tắm cho trẻ em, thiết bị gia dụng không dùng điện (chảo rán không dùng điện (nhôm hoặc inox), bộ nồi nấu không dùng điện (nhôm hoặc inox), nồi áp suất (nồi hấp) không dùng điện), cây lau nhà, hộp đựng thực phẩm, ấm đun nước, quần áo (trang phục), mũ nón, tất, cà vạt, thắt lưng (trang phục), túi xách, các loại xe và giường nôi cho trẻ em, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0392867**
(210) 4-2019-08694
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

airstone

(151) 15.07.2021
(220) 22.03.2019

(731) LƯU VĂN QUẢNG (VN)
Tổ 19 phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, giày, dép, túi xách.

---

(111) **4-0392868**
(210) 4-2019-08679
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DR.BELMEUR Mild Derma

(151) 15.07.2021
(220) 22.03.2019

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội dầu; xà phòng vệ sinh; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa, nước hoa, tấm mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0392869**
(210) 4-2019-08653
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YAKIMONO
日本のグリル
QUÁN THỊT NƯỚNG NHẬT BẢN

(151) 15.07.2021
(220) 22.03.2019

(531) 1.15.5; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SBO VIỆT NAM (VN)
Số 11, nhà H9, TT Trường ĐHSP Hà Nội, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0392870**
(210) 4-2019-08652
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LUXLAC

(151) 15.07.2021
(220) 22.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DINH DƯỠNG LHT (VN)
Thôn Tầng My, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0392871**
(210) 4-2019-08629
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 21.03.2019

(531) 3.7.17; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG ĐỨC MINH (VN)
Số 454 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; thiết bị sứ vệ sinh; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; bồn tắm; bệ xí vệ sinh.

---

(111) **4-0392872**
(210) 4-2019-08623
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 21.03.2019

(531) 26.3.2; 26.4.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐOÀN ÁNH DƯƠNG (VN)
99 Lê Trung Đình, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0392873**
(210) 4-2019-08615
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 21.03.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL LIFECARE VIỆT NAM (VN)
Số 176 Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước tẩy bồn cầu; nước tẩy vết bẩn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để làm sạch.

---

(111) **4-0392874**
(210) 4-2019-08614
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 21.03.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh nõn chuối, xanh lá cây đậm, vàng chanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL LIFECARE VIỆT NAM (VN)
Số 176 Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng; nước tẩy rửa khử mùi dùng cho gia dụng; nước tẩy vết bẩn; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh.

---

(111) **4-0392875**
(210) 4-2019-08613
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 21.03.2019

(531) 5.5.1; A5.5.21; A26.11.12
(591) Cam, xanh lá cây, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL LIFECARE VIỆT NAM (VN)
Số 176 Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bột giặt, nước giặt; chất để tẩy trắng; các chế phẩm và các chất sử dụng cho giặt là quần áo; chất làm mềm vải; xà phòng dùng để làm thơm cho quần áo.

---

(111) **4-0392876**
(210) 4-2019-08612
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Lifefami

(151) 15.07.2021
(220) 21.03.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Hồng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL LIFECARE VIỆT NAM (VN)
Số 176 Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn; nước tẩy vết bẩn; nước tẩy rửa khử mùi dùng cho gia dụng; sản phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch.

---

(111) **4-0392877**
(210) 4-2019-08569
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ECOMAX-S

(151) 15.07.2021
(220) 21.03.2019

(731) NGÔ TRỌNG VIỆT (VN)
Xóm Cầu Trà, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ lọc nước bình; bình lọc nước uống; thiết bị tiệt trùng nước; vòi hoa sen.

---

(111) **4-0392878**
(210) 4-2019-08506
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 21.03.2019

(531) A11.3.2; 26.1.1; A26.11.8
(591) Trắng, đỏ đậm.
(731) ĐỖ QUỲNH HƯƠNG (VN)
Số 15 Lý Thường Kiệt, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang; đồ uống được chưng cất; rượu vôtca; rượu uýt ki.

---

(111) **4-0392879**
(210) 4-2019-20972
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 11.06.2019

(531) 26.4.4; 25.5.1; 26.1.4; 26.7.25
(731) NINTENDO CO., LTD. (JP)
11-1, Hokotate-cho, Kamitoba, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi điện tử; chương trình trò chơi điện tử tải xuống được; chương trình trò chơi video; chương trình trò chơi video tải xuống được; hộp đựng băng trò chơi video; chương trình cho thiết bị trò chơi video người dùng; chương trình cho thiết bị trò chơi video người dùng tải xuống được; vật lưu trữ điện tử có ghi sẵn chương trình cho thiết bị trò chơi video người dùng; chương trình cho thiết bị trò chơi điện tử cầm tay; chương trình cho thiết bị trò chơi điện tử cầm tay tải xuống được; vật lưu trữ điện tử có ghi sẵn chương trình cho thiết bị trò chơi điện tử cầm tay; chương trình cho máy trò chơi viđeo sử dụng đồng xu; chương trình tải xuống được cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; vật lưu trữ điện tử có ghi sẵn chương trình cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; ốp lưng cho điện thoại thông minh, bao cho điện thoại thông minh; phần mềm trò chơi máy vi tính; phần mềm trò chơi máy vi tính tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình cho điện thoại thông minh; chương trình tải xuống được cho điện thoại thông minh; vật lưu trữ điện tủ có ghi sẵn chương trình cho điện thoại thông minh; đĩa compắc [nghe-nhìn]; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bộ nắn điện; thiết bị sạc cho pin điện; pin điện.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; miếng dán bảo vệ màn hình dùng cho các thiết bị trò chơi game cầm tay; hộp đựng bảo vệ chuyên dụng cho thiết bị trò chơi video cầm tay; thiết bị trò chơi điện tử cầm tay; máy trò chơi video; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; cần điều khiển dùng cho trò chơi video; thiết bị để chơi game; máy trò chơi video sử dụng đồng xu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải về; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cho thuê thiết bị trò chơi; cho thuê đồ chơi; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính, tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ chơi game, tổ chức các trò chơi.

---

(111) **4-0392880**
(210) 4-2019-20969
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 11.06.2019

(531) 2.1.1; A5.3.13; A5.3.15
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương.
(731) VÕ DUY KHÁNH (VN)
Số 54/20 đường Diệp Minh Châu, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm để làm sạch; mặt nạ làm đẹp; sữa rửa mặt; sữa dưỡng thể.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ mát xa.

---

(111) **4-0392881**
(210) 4-2019-20869
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 11.06.2019

(531) 2.1.1; A26.1.14
(591) Xanh, trắng, nâu sáng.
(731) PHẠM NHÂN HIẾU (VN)
Số 10, ngách 210/3, phố Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0392882**
(210) 4-2019-30750
(181) 13.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

QDsmax

(151) 15.07.2021
(220) 13.08.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH DANH (VN)
38/1 đường số 22, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

Nhóm 35: Mua bán dầu nhờn.

---

(111) **4-0392883**
(210) 4-2019-30749
(181) 13.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Super QDmax

(151) 15.07.2021
(220) 13.08.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH DANH (VN)
38/1 đường số 22, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

Nhóm 35: Mua bán dầu nhờn.

---

(111) **4-0392884**
(210) 4-2019-24270
(181) 02.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 02.07.2019

(531) 26.1.1; A26.11.8; A25.7.21; 3.7.16
(591) Xanh ngọc, xanh dương, trắng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ khoáng; chế phẩm phân bón đa vi lượng; phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali; thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: phân bón, phân bón hữu cơ khoáng, chế phẩm phân bón đa vi lượng, phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốt pho hoặc kali, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây, bình phun thuốc trừ sâu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0392885**
(210) 4-2019-24269
(181) 02.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 02.07.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.2; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ khoáng; chế phẩm phân bón đa vi lượng; phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali; thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng.
Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: phân bón, phân bón hữu cơ khoáng, chế phẩm phân bón đa vi lượng, phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốt pho hoặc kali, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây, bình phun thuốc trừ sâu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0392886**
(210) 4-2019-24268
(181) 02.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

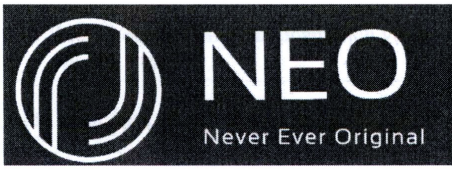

(151) 15.07.2021
(220) 02.07.2019

(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23
(731) NGUYỄN VĂN HỮU (VN)
Xóm 1, thôn Minh Phượng, xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Gọng kính đeo mắt.

---

(111) **4-0392887**
(210) 4-2019-24267
(181) 02.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 02.07.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) TRẦN THỊ THU THUỶ (VN)
Xóm 2, thôn Tòng Lệnh, xã Tòng Bạt, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Buôn bán quần áo.

---

(111) **4-0392888**
(210) 4-2019-24261
(181) 02.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 02.07.2019

(531) 1.15.15; 1.15.5; 26.1.1; 3.7.17
(591) Xanh lam, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo epoxy dán đá, gạch, gỗ; keo dán (dính) dùng trong công nghiệp; silicon.
Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

Nhóm 19: Bả ma tít [vật liệu xây dựng]; bột trát tường; thạch cao [vật liệu xây dựng]; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán sơn, sơn giả đá, bả ma tít, bột trát tường, thạch cao, vật liệu xây dựng phi kim loại, keo epoxy (dán đá, gạch, gỗ), keo dán (dính) dùng trong công nghiệp, silicon.

Nhóm 37: Thi công trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng; sửa chữa bảo dưỡng công trình xây dựng; dịch vụ xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất công trình xây dựng; thiết kế công trình xây dựng.

---

(111) **4-0392889**
(210) 4-2019-24260
(181) 02.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 02.07.2019

(531) 1.15.15; 1.15.5; 26.1.1; 3.7.17
(591) Xanh lam, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo epoxy dán đá, gạch, gỗ; keo dán (dính) dùng trong công nghiệp; silicon.

Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

Nhóm 19: Bả ma tít [vật liệu xây dựng]; bột trát tường; thạch cao [vật liệu xây dựng]; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán sơn, sơn giả đá, bả ma tít, bột trát tường, thạch cao, vật liệu xây dựng phi kim loại, keo epoxy (dán đá, gạch, gỗ), keo dán (dính) dùng trong công nghiệp, silicon.

Nhóm 37: Thi công trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng; sửa chữa bảo dưỡng công trình xây dựng; dịch vụ xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất công trình xây dựng; thiết kế công trình xây dựng.

---

(111) **4-0392890**
(210) 4-2019-24259
(181) 02.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

3DPA ART

(151) 15.07.2021
(220) 02.07.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(111) **4-0392891**
(210) 4-2019-24258
(181) 02.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

3DPATEK

(151) 15.07.2021
(220) 02.07.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(111) **4-0392892**
(210) 4-2019-24257
(181) 02.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TEKSTONE

(151) 15.07.2021
(220) 02.07.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót, sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(111) **4-0392893**
(210) 4-2019-24253
(181) 02.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TRANCHI

(151) 15.07.2021
(220) 02.07.2019

(731) GAC MOTOR CO., LTD. (CN)
No. 633 East of Jinshan Road, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Kích cỡ [máy móc]; bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong; máy phát điện; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; pít-tông cho xi lanh; đai truyền dùng cho động cơ và đầu máy; ống xả của động cơ điện và động cơ; bộ giảm thanh dùng cho động cơ và máy móc; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; vòi [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc máy nổ]; máy nén ly tâm; máy bơm dầu mỡ ổ trục [bộ phận của máy móc]; đai truyền cho máy móc; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ.

Nhóm 12: Xe ô tô; ô tô không người lái [ô tô tự lái]; ô tô tự lái; xe ôtô ca; xe ôtô con; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; gương chiếu hậu; khung gầm ô tô; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ;

thanh chắn va đập của ô tô; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tôj; vỏ xe ô tô; má phanh dùng cho xe ô tô; lốp ô tô; đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ; bánh xe cộ; giảm xóc cho ô tô; trục truyền động cho xe cộ mặt đất; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng bá hàng hoá và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo ngoài trời; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn nghiệp vụ thương - mại, dịch vụ nghiên cứu thị trường; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ - đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; quản lý tư liệu bằng máy tính; kế toán; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ rửa xe; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; sạc ắc quy cho xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; đánh bóng xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; tra dầu mỡ xe cộ; đắp lại lốp xe; cân chỉnh lốp xe; lưu hoá lốp xe [sửa chữa].

---

(111) **4-0392894**
(210) 4-2019-24204
(181) 02.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Ladycap

(151) 15.07.2021
(220) 02.07.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TT&T (VN)
Số 148, ngách 95/8 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0392895**
(210) 4-2019-24036
(181) 01.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 01.07.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Đen, xanh lá cây, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIT (VN)
Số 80, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0392896**
(210) 4-2019-24029
(181) 01.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 01.07.2019

(531) 2.9.1; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; 2.9.14
(591) Cam, đỏ.
(731) TRẦN NGỌC THẢO (TT. THÍCH NHẬT TỪ) (VN)
Quỹ Đạo Phật Ngày Nay - Chùa Giác Ngộ, 92 Nguyễn Chí Thanh, phường 3, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện.

---

(111) **4-0392897**
(210) 4-2019-24027
(181) 01.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 01.07.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.8; A26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, hồng, trắng.
(731) KHU DU LỊCH LANGBIANG (VN)
Thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán quà tặng và đồ lưu niệm.

---

(111) **4-0392898**
(210) 4-2019-24022
(181) 28.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 28.06.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.15; A5.1.16; 26.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh lá, xám.
(731) CƠ SỞ DẠY THÊM SOM (VN)
554/15B đường Hà Hoàng Hổ, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 41: Đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa.

---

(111) **4-0392899**
(210) 4-2019-24018
(181) 28.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 28.06.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15
(591) Trắng, ghi xám, tím đậm.
(731) VŨ TRUNG HIẾU (VN)
Thôn Đồng Lính, xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Loa; máy tăng âm (amply); micrô; đầu đọc đĩa kỹ thuật số; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; ăng ten hình lòng chảo (parabon).

---

(111) **4-0392900**
(210) 4-2019-24015
(181) 28.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AQUAJI

(151) 15.07.2021
(220) 28.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THÁI HUY (VN)
Thôn Đông Triều, xã Tân Minh, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; quạt điện; thiết bị đun nước; bình lọc nước nóng, lạnh dùng điện.

---

(111) **4-0392901**
(210) 4-2019-20830
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Panaracer

(151) 15.07.2021
(220) 11.06.2019

(731) PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Lốp xe đạp; bơm hơi dùng cho xe đạp; săm cho lốp xe đạp; bánh xe đạp; van cho lốp xe đạp; bộ đồ để sửa chữa vết thủng cho lốp xe đạp; miếng vá để vá lốp; băng bảo vệ dùng cho vành bánh xe đạp; bộ phận và phụ kiện dùng cho xe đạp.

---

(111) **4-0392902**
(210) 4-2019-20825
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 11.06.2019

(531) 26.5.1; 26.5.2
(591) Trắng, xanh da trời, xanh dương, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI 216 (VN)
Số nhà 29, 31, 33 đường Lê Lợi, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trình xây dựng; thông tin về xây dựng.

---

(111) **4-0392903**
(210) 4-2019-20811
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AQUATITA

(151) 15.07.2021
(220) 11.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIẾN THÀNH WATER (VN)
66 Trường Chinh, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy lọc; mua bán quạt điện dùng cho cá nhân; mua bán quạt gió [điều hoà không khí]; mua bán bộ lọc cho điều hoà không khí; mua bán thiết bị lọc nước; mua bán thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

---

(111) **4-0392904**
(210) 4-2019-20794
(181) 11.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 11.06.2019

(531) 3.7.5; A3.7.24; A26.4.18
(731) TRẦN HỮU LỢI (VN)
Số 1, ấp Hòa Đông B, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép; khăn quàng cổ; găng tay; tất.

---

(111) **4-0392905**
(210) 4-2019-20763
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) A5.11.11
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK NGUYÊN GIA (VN)
14/13/8 Thân Nhân Trung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy may; kéo cắt dùng điện; bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ và đầu máy; bộ truyền động cho máy móc.

---

(111) **4-0392906**
(210) 4-2019-20759
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

おまかせ丼
OMAKASEDON

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) G-FACTORY CO., LTD. (JP)
33F Shinjuku Center Bldg, 1-25-1, Nishishinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 163-0634, Japan
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống đến tận nơi có nhu cầu do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy, quán phục vụ đồ ăn nhẹ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ quán cà phê; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn và món ăn.

---

(111) **4-0392907**
(210) 4-2019-20729
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

THE ORDINARY

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) DECIEM BEAUTY GROUP INC. (CA)
517 Richmond St. E., Toronto, Ontario, M5A 1R4 Canada
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; sản phẩm chăm sóc da và cơ thể, cụ thể là sản phẩm dưỡng ẩm cho mặt, sản phẩm dưỡng ẩm cho cơ thể, sản phẩm trị liệu chống lão hóa cho da mặt, sản phẩm chống lão hóa cho cơ thể, cụ thể là kem, nước thơm, gel, dầu, sản phẩm làm sạch, xà phòng cho cơ thể, sản phẩm tẩy da chết tầng sâu, sản phẩm dưỡng ẩm, chế phẩm chăm sóc da để cân bằng da, làm mềm da và xóa nếp nhăn để chống lão hóa cho cơ thể, sản phẩm đặc trị chuyên cho vùng cổ, cụ thể là nước thơm, kem, gel, dầu, sản phẩm làm sạch, sản phẩm tẩy da chết tầng sâu, sản phẩm dưỡng ẩm, chế phẩm chăm sóc da để cân bằng da, làm mềm da và xóa nếp nhăn cho cổ; sản phẩm điều trị rạn da không chứa thuốc, cụ thể là nước thơm, kem, gel, dầu, sản phẩm làm sạch, sản phẩm tẩy da chết tầng sâu, sản phẩm dưỡng ẩm, chế phẩm chăm sóc da để cân bằng da, làm mềm da và xóa nếp

nhăn để điều trị các vết rạn da; sản phẩm điều trị tình trạng tích mỡ dưới da (cellulite) không chứa thuốc, cụ thể là, nước thơm, kem, gel, dầu, sản phẩm làm sạch, sản phẩm dưỡng ẩm, sản phẩm cân bằng da để giảm tình trạng tích mỡ dưới da (cellulite); sản phẩm điều trị để làm trắng da và/hoặc làm sáng da, cụ thể là nước thơm, kem, gel, dầu, sản phẩm làm sạch, sản phẩm dưỡng ẩm, sản phẩm cân bằng da để làm trắng da và làm sáng da; sản phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là chế phẩm xịt tóc, nước xúc chăm sóc tóc, dầu xả tóc và gel cho tóc; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, cụ thể là, chất tẩy trắng để giặt, chất tẩy rửa để giặt và sáp để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng, cụ thể là xà phòng chống đổ mồ hôi, xà phòng cơ thể, xà phòng tắm và xà phòng rửa tay; tinh dầu, nước xúc tóc; kem đánh răng, kem dùng cho mặt và cơ thể, sữa tắm, dầu gội, kem dưỡng ẩm cho cơ thể, nước hoa cô-lô-nhơ; nước hoa giữ hương lâu; nước hoa; chất khử mùi dùng cho cá nhân.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc cá nhân, sản phẩm chăm sóc da, mặt và cơ thể và sản phẩm làm đẹp; dịch vụ bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc cá nhân, sản phẩm chăm sóc da, mặt và cơ thể và sản phẩm làm đẹp.

---

(111) **4-0392908**
(210) 4-2019-20725
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) HACHI-BAN CO., LTD. (JP)
12-18, Shinkanda 1 Chome, Kanazawashi, Ishikawa, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi; há cảo hấp kiểu Trung Quốc (há cảo gyoza, nấu chín); nem cuốn; mỳ ramen [món ăn trên cơ sở mỳ của Nhật]; cơm rang.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống cho các sự kiện, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu mạnh và/hoặc rượu vang; cung cấp dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống lưu động [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ cửa hàng bán trà; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0392909**
(210) 4-2019-20711
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; 7.1.6; 26.1.1
(591) Xanh rêu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM GIA PHẠM (VN)
656 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Bản lề bật tủ; thanh ray trượt; khóa tủ; tay nâng tủ; chốt giữ tủ; bánh xe lửa tủ; chân tủ bàn ghế; tay núm tủ kim loại; khay chia hộc; rổ giá hộc tủ; khóa cửa đi chính; bản lề cửa; tay đẩy hơi; chặn, hít cửa; chốt giữ cửa; bánh xe cửa lùa; kẹp kính (tất cả đều bằng kim loại).

Nhóm 11: Bóng đèn led; tăng phô bóng đèn; máng điện.

Nhóm 35: Mua bán phụ kiện trang trí nội thất; mua bán hàng ngũ kim; mua bán cửa tủ bằng kim loại; mua bán then chốt cửa bằng kim loại; mua bán thanh ray bằng kim loại dùng trong ngăn kéo; mua bán khóa bằng kim loại; mua bán bánh xe bằng kim loại dùng cho đồ nội thất; mua bán hàng trang trí nội thất; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán phụ kiện bàn ghế giường tủ.

---

(111) **4-0392910**
(210) 4-2019-20700
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) A5.3.15; 1.15.15
(591) Trắng, xanh lá, vàng chanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÚ PHONG (VN)
Ngõ 97 Lũng Bắc, tổ 15, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(111) **4-0392911**
(210) 4-2019-20696
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Excelite®

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, đỏ.
(731) THAI OPTICAL GROUP PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
15/5 Moo 6 Bangbuathong-Suphanburi Rd., Laharn, Bangbuathong, Nonthaburi, Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Mắt kính bằng chất dẻo, cụ thể là mắt kính quang.

---

(111) **4-0392912**
(210) 4-2019-20691
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, xám, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SẠCH (VN)
135/17/49 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường.

Nhóm 09: Pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

Nhóm 37: Thi công, lắp đặt xây dựng các công trình cấp thoát nước và xử lý môi trường.

Nhóm 40: Xử lý nước thải, rác thải, khí thải, bụi bẩn và xử lý môi trường.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống xử lý nước thải, rác thải, khí thải, bụi bẩn, hệ thống xử lý môi trường.

---

(111) **4-0392913**
(210) 4-2019-20674
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.1.18; A25.7.21
(731) CHU VĂN BÌNH (VN)
Thôn 10/3, xã Ea Bông, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ; nhạc cụ dây; nhạc cụ điện tử tổng hợp; đàn ghi ta; kèn; trống.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: nhạc cụ, nhạc cụ dây, nhạc cụ điện tử tổng hợp, đàn ghi ta, kèn, trống, móng gảy dùng cho nhạc cụ dây, dây dùng cho nhạc cụ, giá để bản nhạc.

---

(111) **4-0392914**
(210) 4-2019-20666
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) ELGI ULTRA INDUSTRIES LIMITED (IN)
India House, 1443/1, Trichy Road, Coimbatore - 641018, State of Tamil Nadu, India
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy dệt; máy công cụ và máy dệt đổ sợi tự động.

---

(111) **4-0392915**
(210) 4-2019-20656
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PEHA

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG KHANG LONG (VN)
Số 13, lô V khu Ràng Ràng - Ninh Xá, xã Ninh Sở, huyện thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; van Solenoid [công tắc điện từ]; công tắc điện.

---

(111) **4-0392916**
(210) 4-2019-20652
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CROWBAR

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) 9.9.1; 2.9.19
(591) Tím, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LỚP HỌC NHẢY (VN)
139/9 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0392917**
(210) 4-2019-20628
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HEIDI

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh, cụ thể: bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả cho trẻ em bú bình; van của bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm.

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm đã qua chế biến; các loại rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; các loại mứt hoa quả (mứt ướt); trứng, dầu thực vật, bơ thực vật, hạt điều rang muối, đậu phộng chiên; sữa và chế phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Ngũ cốc và chế phẩm ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; đường, mật ong, nước mật đường; dấm, nước xốt (gia vị); gia vị; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống, cá còn sống; thức ăn và đồ uống cho động vật; mạch nha.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; mua bán: sữa, sữa đậu nành và các sản phẩm từ sữa, nước quả và đồ uống, nguyên liệu, hương liệu, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh ngành sữa; tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại.

---

(111) **4-0392918**
(210) 4-2019-20581
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Tea Leaf

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392919**
(210) 4-2019-20579
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LUNAGREY

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392920**
(210) 4-2019-20578
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CRYSTALZEBRA

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392921**
(210) 4-2020-17930
(181) 22.05.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

CRL
A CRH COMPANY

(151) 15.07.2021
(220) 22.05.2020

(591) Xanh dương, đen.
(731) C.R. LAURENCE CO., INC (US)
2503 E. Vernon Ave. Los Angeles, CA 90058-1826, USA
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 06: Bản lề cửa; khóa cửa; nẹp cửa kính; tay vịn (lan can, cầu thang); cút nối ống lan can; đầu bịt lan can (tất cả đều làm bằng kim loại).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất khẩu các sản phẩm: bản lề cửa, tay nắm cửa, nẹp cửa kính, tay vịn (lan can, cầu thang), cút nối ống lan can, đầu bịt lan can.

---

(111) **4-0392922**
(210) 4-2019-38059
(181) 27.09.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DƯỢC SƠN
ORIENTAL MEDICINE

(151) 15.07.2021
(220) 27.09.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, ghi xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SƠN (VN)
Số 4, ngõ 102 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng, dược phẩm dùng cho mục đích y tế, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0392923**
(210) 4-2019-23281
(181) 25.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 25.06.2019

(531) 3.1.6; A3.1.24; 1.15.23; 26.1.1
(731) NGUYỄN HUY CƯỜNG (VN)
Khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

---

(111) **4-0392924**
(210) 4-2019-23057
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 24.06.2019

(591) Xanh dương nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUANG HẢI (VN)
Số 289 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bi ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh.

---

(111) **4-0392925**
(210) 4-2019-23033
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PARADOX

(151) 15.07.2021
(220) 24.06.2019

(731) TRẦN DUY KHƯƠNG (VN)
Khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0392926**
(210) 4-2019-23032
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 24.06.2019

(531) A26.4.18; 26.4.2
(731) TRẦN DUY KHƯƠNG (VN)
Khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0392927**
(210) 4-2019-22483
(181) 20.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Ngọc Phát Quang

(151) 15.07.2021
(220) 20.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC PHÁT QUANG (VN)
Phố Cầu Huyện, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm: vật liệu xây dựng bằng kim loại, chi tiết bằng kim loại cho xây dựng, tấm lát sàn bằng kim loại, tủ đựng dụng cụ bằng kim loại [tủ rỗng], vật liệu lợp mái bằng kim loại, tấm ốp tường bằng kim loại, hệ thống ống dẫn nước và bộ phận của chúng, hệ thống vệ sinh và bộ phận của chúng, thiết bị vệ sinh và bộ phận của chúng, vật liệu xây dựng phi kim loại, sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng, gạch, ngói, đá lát sàn không bằng kim loại, vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng, tấm lợp mái không bằng kim loại, tay vịn bồn tắm không bằng kim loại, tấm gương mỏng nhỏ để lát, ốp, giá để đồ đạc, mảnh gương để lợp mái, bàn rửa mặt [đồ đạc], đồ đạc [giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ], gương soi.

---

(111) **4-0392928**
(210) 4-2019-22423
(181) 20.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BB HOME

(151) 15.07.2021
(220) 20.06.2019

(531) 5.5.19; A5.5.21; 5.3.20
(591) Nâu, xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BB VIỆT NAM (VN)
Số 24, ngõ 5 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 24: Vỏ gối; chăn; khăn trải giường; rèm; khăn trải bàn; khăn ăn.

Nhóm 35: Mua bán: đệm, gối, gối ôm, đồ trang trí nhà cửa cụ thể là: khay, đĩa đựng thực phẩm, các tượng nhỏ bằng gỗ, sứ, đất nung hoặc thủy tinh để trưng bày trong nhà, hộp đựng khăn ăn, đồ trang trí cây Noel, hộp đựng đồ trang sức, bình, giá đỡ nến, các liễn đựng súp, hộp đựng chè, hộp đựng hoa quả.

---

(111) **4-0392929**
(210) 4-2019-22392
(181) 20.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 20.06.2019

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, đỏ.
(731) NGUYỄN NGỌC THẮNG (VN)
Thôn Lẽ, Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Nước làm mát động cơ ô tô.

Nhóm 03: Nước rửa xe ô tô; nước rửa kính ô tô; nước làm bóng lốp ô tô; dung dịch vệ sinh nội thất của ô tô; dung dịch bảo dưỡng nội thất của ô tô.

---

(111) **4-0392930**
(210) 4-2019-22148
(181) 19.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 19.06.2019

(531) 1.15.23; 26.2.7; A26.11.12; A25.7.6; A25.7.7; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG MINH PHÚC (VN)
BT2- ô 3, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trực tuyến, quảng cáo ngoài trời; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; tổ chức sự kiện truyền thông về lĩnh vực: quảng cáo sản phẩm, xúc tiến thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ quay phim chụp ảnh; dịch vụ dàn dựng băng hình; dịch vụ chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ tổ chức sự kiện về văn hóa, giáo dục, tổ chức biểu diễn nghệ thuật và giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0392931**
(210) 4-2019-19585
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

sillymann

(151) 15.07.2021
(220) 03.06.2019

(731) SILLYMANN CO.,LTD. (KR)
116, Donyu 2-ro, Paju-eup, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị khử trùng dùng điện cho núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị khử trùng dùng điện, mang đi được, cho núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị khử trùng bằng hơi nước, dùng điện (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị khử trùng dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị khử trùng dùng điện.

---

(111) **4-0392932**
(210) 4-2019-19463
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Rosuterol

(151) 15.07.2021
(220) 31.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0392933**
(210) 4-2019-19462
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Trapampia

(151) 15.07.2021
(220) 31.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0392934**
(210) 4-2019-19461
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Tralbis

(151) 15.07.2021
(220) 31.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0392935**
(210) 4-2019-19460
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Gastidin

(151) 15.07.2021
(220) 31.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0392936**
(210) 4-2019-19459
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Tra-urso

(151) 15.07.2021
(220) 31.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0392937**
(210) 4-2019-19450
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Traphurso

(151) 15.07.2021
(220) 31.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0392938**
(210) 4-2018-32840
(181) 24.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

NSH MME Ltd.Co

(151) 15.07.2021
(220) 24.09.2018

(531) A5.3.13; A5.3.14; 24.13.1; 1.15.23; 26.4.1; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, cam, vàng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ THIẾT BỊ Y TẾ NAM SÔNG HƯƠNG (VN)
19 Nguyễn Chí Diễu, phường Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện); chế phẩm dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.
Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0392939**
(210) 4-2018-32581
(181) 21.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Thiết bị xử lý nước thải hợp khối MBC 500 MD

(151) 15.07.2021
(220) 21.09.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VIỆT (VN)
Số 91, ngõ 42, phố Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị xử lý nước thải; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống cung cấp nước.

---

(111) **4-0392940**
(210) 4-2018-32447
(181) 20.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

HAEVA

(151) 15.07.2021
(220) 20.09.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 3.13.1; A3.13.24
(591) Vàng tươi, vàng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SILENT NIGHT (VN)
Số 40, đường Hoa Sứ, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước rửa phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế); viên làm sạch phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế), kem dưỡng da (mỹ phẩm); sữa tắm; dầu gội đầu; kem chống nắng; sữa dưỡng thể (mỹ phẩm); sữa rửa mặt; muối tẩy tế bào chết; dầu xả; mặt nạ dưỡng da (mỹ phẩm); khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt (mỹ phẩm); dầu dưỡng tóc (mỹ phẩm); tinh dầu chống lão hóa (mỹ phẩm); các loại tinh dầu làm đẹp.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; gel bôi trơn (dùng cho mục đích y tế), viên uống có nguồn gốc thiên nhiên giúp trị bệnh phụ khoa; viên uống có nguồn gốc thực vật giúp tăng cường sinh lực cho nam giới.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, tinh dầu, nước rửa phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế), viên làm sạch phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế), kem dưỡng da, sữa tắm, dầu gội đầu, kem chống nắng, sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt, muối tẩy tế bào chết, dầu xả, mặt nạ dưỡng da, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, dầu dưỡng tóc, tinh dầu chống lão hóa, các loại tinh dầu làm đẹp, thực phẩm chức năng, gel bôi trơn (dùng cho mục đích y tế), viên uống có nguồn gốc thiên nhiên giúp trị bệnh phụ khoa, viên uống có nguồn gốc thực vật giúp tăng cường sinh lực cho nam giới.

---

(111) **4-0392941**
(210) 4-2018-30775
(181) 07.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 07.09.2018

(531) A5.3.13; 24.17.19; 24.15.1; 26.1.1; 2.9.14; 2.9.20; A26.11.8
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SỐ BẢO HÀNH TRỌN ĐỜI (VN)
73 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Sửa chữa, bảo hành máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử.

---

(111) **4-0392942**
(210) 4-2018-30594
(181) 07.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

LIM HOME

(151) 15.07.2021
(220) 07.09.2018

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ HOA LÂM (VN)
Số 2 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; môi giới chứng khoán; quản lý tài chính; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở.

---

(111) **4-0392943**
(210) 4-2018-33119
(181) 25.09.2028
(300) 88070495 08.08.2018 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 25.09.2018

(531) 2.1.8; A2.1.23; 2.3.8; A2.3.23
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) TERMINAL MORAINE INC, DBA MORAINE SALES (US)
641 Shunpike Road #200, Chatham, New Jersey 07928
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô và túi đeo vai dùng cho cắm trại, và đi bộ, chỉ được bán tại các cửa hàng bán đồ cho các hoạt động leo núi, ngoài trời và thể thao, và các trang mạng hoặc thông qua các gian hàng thể thao của các nhà bán lẻ hàng hóa đa chủng loại.

Nhóm 22: Lều, trại; lều trại dùng cho leo núi hoặc cắm trại; lều làm bằng vải dệt; lều túi Bivy; tấm phủ chống mưa cho lều trại, tất cả các sản phẩm trên chỉ được bán tại các cửa hàng bán đồ cho các hoạt động leo núi, ngoài trời và thể thao, và các trang mạng hoặc thông qua các gian hàng thể thao của các nhà bán lẻ hàng hóa đa chủng loại.

---

(111) **4-0392944**
(210) 4-2018-33633
(181) 28.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

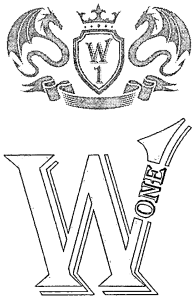

(151) 15.07.2021
(220) 28.09.2018

(531) 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6; 4.3.3;
(731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
15/1A Khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0392945**
(210) 4-2018-33638
(181) 28.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 28.09.2018

(731) CARAVAN CO., LTD. (JP)
25-7, Sugamo 1-chome, Toshima-ku, Tokyo, JAPAN
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày dùng để trèo [giày leo núi]; giày dùng để đi bộ đường dài; dép; quần áo; bít tất ngắn cổ.

---

(111) **4-0392946**
(210) 4-2018-37021
(181) 24.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

FULLHOUSE

(151) 15.07.2021
(220) 24.10.2018

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH ĐỊA ỐC HAPPY HOME (VN)
38 Tiên Sơn 12, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng dân dụng và công nghiệp; xây dựng công trình cầu đường, giao thông; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; san lấp mặt bằng; dịch vụ tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0392947**
(210) 4-2018-41086
(181) 22.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

BFV
Bio Farm Vietnam

(151) 15.07.2021
(220) 22.11.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO FARM VIỆT NAM (VN)
Số 20/5 đường Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích tăng trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu rầy; thuốc trừ cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

Nhóm 35: Mua, bán: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0392948**
(210) 4-2018-42239
(181) 30.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

GluCA

(151) 15.07.2021
(220) 30.11.2018

(531) 7.3.2; 26.4.9; 25.5.5; 26.4.1
(731) WIZCHEM CO., LTD. (KR)
Bio Venture Town 401~404, Daejeon Techno-Park, 1662, Yuseong-Daero, Yuseong-Gu, Daejeon 34054, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ dạng miếng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; nước thơm chống nắng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu, không chứa thuốc; xà phòng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm dưỡng thể cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0392949**
(210) 4-2018-44868
(181) 19.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

DUY TAN
Saigon Artisan

(151) 15.07.2021
(220) 19.12.2018

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Vàng nhạt, nâu.
(731) PHẠM THỊ KIM THU (VN)
Số 1653/1 đường 30/4, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, phân phối (không bao gồm vận chuyển): muỗng, nĩa, dao, cà phê gói, quà lưu niệm (bưu thiệp, nam châm), túi xách, bóp, ví, cặp, ba lô, giỏ, túi xách, áo thun, khăn choàng, quạt tre, gối, bao gối, vòng, dây chuyền, bông tai, trâm cài đầu.

---

(111) **4-0392950**
(210) 4-2018-45588
(181) 24.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

daOnegong

(151) 15.07.2021
(220) 24.12.2018

(531) 24.9.1; A11.3.7; 1.15.21; 26.15.15; A25.7.6
(591) Xanh tím than, vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây, cam, tím hồng, trắng.
(731) JUI-LAI CHIAO (TW)
No. 107, Binhai 1st Rd., Gushan Dist., Kaohsiung City 804, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đá lạnh; đá lạnh bào; kem que; kem lạnh; kem lạnh được phủ bánh putđinh kèm sốt mút, hạt và kem bơ; đồ uống trên cơ sở trà có hương trái cây; đá lạnh bào trộn trái cây, đá lạnh bào là chủ yếu; đá lạnh bào trộn sữa, đá lạnh bào là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, tiệm phục vụ đồ uống nóng và lạnh; nhà hàng nhỏ phục vụ ăn uống; tiệm phục vụ đồ uống; tiệm phục vụ món kem; nhà hàng ăn uống phục vụ món ăn đa dạng.

---

(111) **4-0392951**
(210) 4-2019-00318
(181) 03.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ALICE MARKET

(151) 15.07.2021
(220) 03.01.2019

(531) 2.3.1; 4.5.1; A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt và trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI PHOENIX VIỆT NAM (VN)
2A Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán nông sản, lương thực, thực phẩm: lúa gạo, thịt (không còn sống), gia cầm (không còn sống), thủy sản (không còn sống), chất chiết ra từ thịt, trứng, sữa, trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, trái cây đã sấy khô, rau củ quả, mứt quả, cà phê, chè, ca cao, đường, bột sắn, phô mai, gia vị, hạt [ngũ cốc], hạt giống thực vật, cây trồng, hạt giống để trồng, hoa tự nhiên, nước sinh tố, nước ép trái cây, nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống], đồ uống có cồn, cốc tai (cocktail).

---

(111) **4-0392952**
(210) 4-2019-00854
(181) 08.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DCYTLOC

(151) 15.07.2021
(220) 08.01.2019

(731) HỘ KINH DOANH BẢO HỘ LAO ĐỘNG - DỤNG CỤ Y TẾ LỘ (VN)
373/192 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: trang thiết bị và dụng cụ y tế (như dao kéo phẫu thuật, bơm kim tiêm cùng một lần, dây truyền dịch, băng y tế).

---

(111) **4-0392953**
(210) 4-2019-01510
(181) 11.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Coatings Expo Vietnam 2019

(151) 15.07.2021
(220) 11.01.2019

(531) 26.13.1
(591) Đỏ nâu, vàng, xanh dương, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, tím, da cam, hồng, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ QUẢNG CÁO VÀ TRIỂN LÃM MINH VI (VN)
50 Văn Chung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức hội chợ cho mục đích quảng cáo hoặc thương mại; dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích quảng cáo và thương mại; dịch vụ tổ chức hội nghị khách hàng (nhằm mục đích quảng cáo); dịch vụ tổ chức các chương trình ra mắt, giới thiệu sản phẩm (dịch vụ quảng cáo); dịch vụ tổ chức phòng trưng bày nhằm mục đích quảng cáo và thương mại.

---

(111) **4-0392954**
(210) 4-2019-01511
(181) 11.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HortEx VIETNAM

(151) 15.07.2021
(220) 11.01.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ QUẢNG CÁO VÀ TRIỂN LÃM MINH VI (VN)
50 Văn Chung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức hội chợ; dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích quảng cáo và thương mại; dịch vụ tổ chức hội nghị khách hàng (nhằm mục đích quảng cáo); dịch vụ tổ chức các chương trình ra mắt, giới thiệu sản phẩm (dịch vụ quảng cáo); dịch vụ tổ chức phòng trưng bày nhằm mục đích quảng cáo và thương mại.

---

(111) **4-0392955**
(210) 4-2019-02361
(181) 18.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TINH BỘT NGHỆ ĐỎ ĐỒNG CHIÊM

(151) 15.07.2021
(220) 18.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG CHIÊM (VN)
67 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ, bột nghệ, gia vị.

---

(111) **4-0392956**
(210) 4-2019-04145
(181) 01.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

D.7 lifestyle by HOANG NAM group

(151) 15.07.2021
(220) 01.02.2019

(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG DỊCH VỤ VÀ TRANG TRÍ NỘI NGOẠI THẤT HOÀNG NAM (VN)
81 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất (mua bán: giường, bàn, ghế, tủ đựng, tủ trưng bày (đồ đạc), tủ sách, giá trưng bày đồ trang sức, giá (đồ đạc), bàn trang điểm, đồ đạc trong nhà, ghế đi văng, đệm, đồ gỗ mỹ thuật).

---

(111) **4-0392957**
(210) 4-2019-13092
(181) 18.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DIFAS
GUARDIAN OF DREAMS

(151) 15.07.2021
(220) 18.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 1.15.5; 1.15.3; 26.3.2
(591) Vàng, đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO VÀ TRUYỀN THÔNG DATCOM (VN)
Số 120 ngõ 580 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Tủ báo cháy trung tâm.

---

(111) **4-0392958**
(210) 4-2019-13113
(181) 18.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ PHƯỚC LONG
PHUOC LONG MEDICAL CENTER

(151) 15.07.2021
(220) 18.04.2019

(531) 6.1.2; 2.9.1; A3.11.3; 26.1.1; 3.7.17; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, đỏ, đen, trắng.
(731) TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ PHƯỚC LONG (VN)
Đường Cách Mạng Tháng 8, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0392959**
(210) 4-2019-13166
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 26.4.4; A1.1.10; A1.1.2; A26.11.9
(591) Ghi, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ASP VIỆT NAM (VN)
Số nhà 51, ngách 64/161, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu phụ tùng ô tô.

---

(111) **4-0392960**
(210) 4-2019-13170
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 26.5.1; 24.1.1
(591) Xanh nước biển đậm, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH HTAUTO VIỆT NAM (VN)
Số 36, ngõ 7, phố Tây Kết, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu phụ tùng ô tô.

---

(111) **4-0392961**
(210) 4-2019-13171
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 26.5.1; 24.1.1
(591) Tím đậm, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH HTAUTO VIỆT NAM (VN)
Số 36, ngõ 7, phố Tây Kết, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu phụ tùng ô tô.

---

(111) **4-0392962**
(210) 4-2019-20570
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Mangosteen

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granit; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392963**
(210) 4-2019-20572
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CRYSTALPEPPER

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granit; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392964**
(210) 4-2019-20573
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Cosmic Black

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granit; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392965**
(210) 4-2019-20577
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AZULARAN

(151) 15.07.2021
(220) 10.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0392966**
(210) 4-2018-06895
(181) 09.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 09.03.2018

(531) 4.3.3
(591) Xanh dương đậm, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DÂY SỢI RỒNG Á CHÂU (VN)
Lô 9C đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 22: Dây thừng dùng để đan lưới, giềng lưới; dây thừng chịu lực dùng trong đánh bắt thủy hải sản; dây thừng để dẫn, lai dắt tàu, neo tàu; dây thừng dùng để đan lưới, vá lưới, buộc cột; dây thừng nông nghiệp dùng trong nhà kính, trang trại nông nghiệp; sợi se PP dùng để buộc, cột (nức lưới), ráp cào; sợi se PP dùng cho lưới đánh cá để buộc, cột giữa các dây và dùng để ráp các mặt lưới lại với nhau; sợi se nông nghiệp dùng trong nhà kính, trang trại nông nghiệp.

---

(111) **4-0392967**
(210) 4-2018-10665
(181) 09.04.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 09.04.2018

(531) 1.15.15
(731) NGUYỄN THÀNH NAM (VN)
340/57/29 đường TCH10, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác], dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng.

Nhóm 39: Vận tải bằng đường không; vận tải đường biển; vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng xe điện, dịch vụ giao hàng.

---

(111) **4-0392968**
(210) 4-2018-11308
(181) 13.04.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 13.04.2018

(531) 5.9.3; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1
(591) Cam, trắng, xanh, nâu, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ DƯỢC LIỆU YÊN SƠN (VN)
Thôn Nguyễn, xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược.

---

(111) **4-0392969**
(210) 4-2018-12064
(181) 18.04.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 18.04.2018

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.15.9; 26.15.11
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUY PHÁT (VN)
Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán khí ga (gas).

---

(111) **4-0392970**
(210) 4-2018-13525
(181) 02.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 02.05.2018

(531) 26.1.1; 25.1.6; 25.1.5; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ, xanh cốm, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG FOODS (VN)
Khu Ba Mỏ, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá; chiết xuất của thịt; thịt đã được bảo quản; thịt đóng hộp; thịt muối; thịt lợn.

---

(111) **4-0392971**
(210) 4-2018-16784
(181) 25.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 25.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; A3.13.24; 3.13.1
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI DR. KYAN (VN)
Tầng 3 số 143 phố Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm cho động vật, chế phẩm vệ sinh cho vật nuôi, phụ kiện cho vật nuôi, chuồng vật nuôi, đồ chơi cho vật nuôi, thuốc diệt kí sinh trùng trên động vật, thuốc bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi, túi xách và lồng vận chuyển vật nuôi, chổi và bàn chải.

---

(111) **4-0392972**
(210) 4-2018-17046
(181) 28.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 28.05.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; 3.13.1; A3.13.24
(591) Nâu, vàng
(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI DR. KYAN (VN)
Tầng 3 số 143 phố Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm cho động vật, chế phẩm vệ sinh cho vật nuôi, phụ kiện cho vật nuôi, chuồng vật nuôi, đồ chơi cho vật nuôi, thuốc diệt kí sinh trùng trên động vật, thuốc bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi, túi xách và lồng vận chuyển vật nuôi, chổi và bàn chải.

---

(111) **4-0392973**
(210) 4-2018-18362
(181) 06.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 06.06.2018

(531) 26.1.2; A26.11.7; 26.4.9; 26.4.4
(591) Xanh dương đậm, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 (VN)
Số 135 Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; đầu tư quỹ.

---

(111) **4-0392974**
(210) 4-2018-21939
(181) 04.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 04.07.2018

(531) A5.5.20; 2.3.8; 26.4.3; 26.4.9
(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; kem bôi mặt; sữa tắm; mặt nạ dưỡng da.

---

(111) **4-0392975**
(210) 4-2018-23346
(181) 13.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

CHOCOPIE HOUSE

(151) 15.07.2021
(220) 13.07.2018

(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-Ro 90 Da-Gil, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; kẹo cao su; bánh mì nhỏ; bánh gạo; bánh quy bơ; bánh mì; bánh nhân kem; kem lạnh; trà ướp lạnh; bánh đậu ngọt dạng thanh được chế biến bằng cách làm đông bột đậu sệt; bánh kẹo dạng thạch; sô cô la thành phẩm; sô cô la; bánh trứng; kẹo; ca cao; bánh qui; bánh qui giòn; bánh mì cuộn xúc xích.

---

(111) **4-0392976**
(210) 4-2018-23347
(181) 13.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

CHOCOPIE HOUSE

(151) 15.07.2021
(220) 13.07.2018

(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-Ro 90 Da-Gil, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ thức ăn nhanh và đồ uống; nhà hàng ăn uống hoạt động trên cơ sở nhượng quyền thương mại; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; nhà hàng cà phê có phục vụ bánh ngọt; cửa hàng bánh do nhà hàng phục vụ; nhà hàng ăn uống có phục vụ cà phê; quán cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng chuyên phục vụ cà phê.

---

(111) **4-0392977**
(210) 4-2018-26647
(181) 08.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 08.08.2018

(531) A9.7.19
(591) Hồng tím, xám.
(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo.

---

(111) **4-0392978**
(210) 4-2018-27049
(181) 10.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

MGLAND

(151) 15.07.2021
(220) 10.08.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MGLAND VIỆT NAM (VN)
R2-SO-08A-L2 KĐT Royal City 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ xây dựng, thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0392979**
(210) 4-2018-27409
(181) 15.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 15.08.2018

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.4.9
(591) Hồng, đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ TRANG (VN)
Ấp Mỹ Đa, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ dùng cho mẹ và bé cụ thể là: sữa, thực phẩm cho em bé, tã, bỉm, ghế em bé, nôi, xe đẩy, địu em bé, bình sữa, dụng cụ tắm và vệ sinh bé, vitamin và đồ dùng cho mẹ, thời trang nam nữ, thời trang cho trẻ em, trang sức, vải, chỉ, mua bán văn phòng phẩm và dụng cụ cho cửa hàng cụ thể là: máy bấm giá.

---

(111) **4-0392980**
(210) 4-2018-27499
(181) 15.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 15.07.2021
(220) 15.08.2018

(531) A9.7.19
(591) Hồng tím, xám.
(731) TRẦN VĨNH NHƠN (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: trứng, thịt gà, thịt vịt, thịt bò, thịt heo, thịt dê, thức ăn gia súc, gạo, bánh kẹo, chà bông, đồ uống giải khát, rau, quả tươi, hoa tươi, hàng nông sản như củ quả tươi, mật ong, cà phê, trà, sữa, sô cô la, mì ăn liền, hạt giống.

---

(111) **4-0392981**
(210) 4-2019-11845
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10
(591) Xanh dương, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PMC (VN)
82 Sinh Trung, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Chả cá; chả mực; chả tôm; nem; tổ yến đã chế biến; yến sào đã chế biến.

---

(111) **4-0392982**
(210) 4-2016-34420
(181) 01.11.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 01.11.2016

(531) 26.1.1; 1.15.23; 26.13.25; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGON MỖI NGÀY (VN)
187B Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi; quả dừa; rau tươi; hoa tự nhiên.

Nhóm 32: Nước ép trái cây.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: lương thực thực phẩm (gạo, cà phê, ca cao, bánh kẹo), hoa tươi, trái cây tươi, rau củ quả, đồ uống (nước ép trái cây, nước ép đóng chai, nước ngọt, nước khoáng, bia, rượu), hạt giống cây trồng, cây con làm giống cây trồng.

---

(111) **4-0392983**
(210) 4-2020-44890
(641) 4-2016-34420
(181) 01.11.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 01.11.2016

(531) 26.1.1; 26.15.1; A26.11.12; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGON MỖI NGÀY (VN)
187B Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán và xuất nhập khẩu: hàng đông lạnh (thịt, cá, tôm, cua, mực), trứng, sữa, phô mai

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt, trồng rau sạch, trồng cây ăn quả; triển khai các dự án nuôi trồng rau sạch; dịch vụ ươm giống cây trồng.

---

(111) **4-0392984**
(210) 4-2019-42041
(181) 23.10.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 23.10.2019

(531) 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1; 25.5.25
(591) Đen, nâu vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC HUY (VN)
Lô 119 - TT3 khu đô thị Mỹ Đình Sông Đà, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; hạt điều đã chế biến.

Nhóm 31: Hạt điều sống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu hạt điều đã chế biến, hạt điều sống.

---

(111) **4-0392985**
(210) 4-2019-08264
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BELLQUEEN

(151) 16.07.2021
(220) 20.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất - Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0392986**
(210) 4-2019-08262
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BE MEN
ĐÀN ÔNG PHẢI THẾ

(151) 16.07.2021
(220) 20.03.2019

(531) A2.1.16; 2.1.30; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất - Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0392987**
(210) 4-2019-08213
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BNA
BUSINESS | NETWORK | ASIA

(151) 16.07.2021
(220) 19.03.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Á LONG (VN)
Lô A2CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

Nhóm 30: Bánh; kẹo.

---

(111) **4-0392988**
(210) 4-2019-08212
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

bna

(151) 16.07.2021
(220) 19.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Á LONG (VN)
Lô A2CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

Nhóm 30: Bánh; kẹo.

---

(111) **4-0392989**
(210) 4-2019-08211
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BNA

(151) 16.07.2021
(220) 19.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Á LONG (VN)
Lô A2CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

Nhóm 30: Bánh; kẹo.

---

(111) **4-0392990**
(210) 4-2019-08168
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SEA TREK

(151) 16.07.2021
(220) 19.03.2019

(731) SUB SEA SYSTEMS (US)
6524 Commerce Way, Diamond Springs, California 95619 USA.
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị lặn (để đi bộ dưới nước), cụ thể là mũ lặn có hệ thống cung cấp không khí hỗ trợ.

---

(111) **4-0392991**
(210) 4-2019-08021
(181) 18.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 18.03.2019

(531) 24.9.1; A26.11.8
(591) Đen, trắng, xám.
(731) THAI-GERMAN MEAT PRODUCT CO., LTD. (TH)
74 Moo 5, Bangna-Trad Road, Bangsamark, Bangpakong, Chachoensao, Thailand 24130
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt giăm bông; thịt lợn muối xông khói; giò chả làm từ thịt heo; thịt viên; thịt chua; thịt.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến thực phẩm; dịch vụ xông khói thực phẩm.

---

(111) **4-0392992**
(210) 4-2019-08018
(181) 18.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 18.03.2019

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da mặt; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm chăm sóc và vệ sinh cơ thể.

---

(111) **4-0392993**
(210) 4-2019-10613
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 03.04.2019

(531) A26.4.18; 26.4.4; 25.1.6
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ NAM HỘI (VN)
30/9C đường số 19, khu phố 19, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 16: Túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để đựng thực phẩm; bao bì thực phẩm bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: túi giấy, túi nhựa, bao bì giấy, bao bì ni lông.

---

(111) **4-0392994**
(210) 4-2019-08486
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 21.03.2019

(531) 26.1.1; 25.5.25; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá, xanh biển, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VHF (VN)
299 Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị dùng trong nông nghiệp (như máy cắt cỏ, máy phun áp lực cao, máy xịt rửa [máy làm sạch chạy điện], máy phun thuốc trừ sâu).

Nhóm 31: Rau quả tươi; trái cây tươi; cây và hoa tươi; hạt giống.

Nhóm 44: Dịch vụ trang trại trồng trọt; dịch vụ làm vườn; tư vấn kỹ thuật làm vườn.

---

(111) **4-0392995**
(210) 4-2019-08469
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 21.03.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Trắng, xanh.
(731) ĐINH THIỆU HƯỜNG (VN)
Số 138 đường số 5, khu phố Nhị Đồng, xã Dĩ An, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 18: Túi da; ví da; vali.

---

(111) **4-0392996**
(210) 4-2019-08315
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GENIVA

(151) 16.07.2021
(220) 20.03.2019

(731) NGUYỄN ĐỨC ĐÔNG (VN)
211/2 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn làm trắng; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0392997**
(210) 4-2019-08268
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 20.03.2019

(531) A11.1.11; 26.13.25
(731) SOUTH AMERICA WATCH(SHENZHEN) CO., LTD (CN)
3rd Flr., C Build., No.38 Gushu 3rd Industrial Zone, Xixiang Str., Bao'an Dist., Shenzhen, China.
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ bỏ túi; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ; dây xích đồng hồ; đồng hồ chạy điện.

---

(111) **4-0392998**
(210) 4-2019-08267
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BELLKISS

(151) 16.07.2021
(220) 20.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất - Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0392999**
(210) 4-2019-08266
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BELLLOVE

(151) 16.07.2021
(220) 20.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất - Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0393000**
(210) 4-2019-19008
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

INMEX VIETNAM

(151) 16.07.2021
(220) 29.05.2019

(531) 26.4.2; A25.7.22; A26.11.12; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRIỂN LÃM SES VIỆT NAM (VN)
Tầng 10, tòa nhà Hà Phan, số 17-17A-19, đường Tôn Thất Tùng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng.

---

(111) **4-0393001**
(210) 4-2019-16169
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

colorgram:TOK

(151) 16.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) A25.7.6; A25.7.7; 26.1.6
(731) CJ OLIVE YOUNG CORPORATION (KR)
366, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm, cụ thể là, hộp đựng phấn bỏ túi bằng kim loại quý [rỗng], hộp đựng phấn bỏ túi [rỗng], cọ chải lông mày, dụng cụ gãi ngứa cho da đầu, lược giúp chải ngược từ đầu đến chân tóc làm cho tóc dầy lên, bàn chải dùng cho tóc, mút bông giúp thoa phấn lên cơ thể, nùi bông để thoa phấn, dụng cụ tẩy trang không dùng điện, hộp đựng lược, cọ móng tay, cọ son môi, dụng cụ tách ngón chân bằng xốp dùng cho sơn sửa móng chân, lò đốt dầu thơm (không phải là lò đốt dùng cho nấu nướng hoặc phòng thí nghiệm), bình xịt hóa hơi cho nước hoa [rỗng], bình xịt phun sương cho nước hoa [rỗng], cọ trang điểm, bọt biển dùng cho nhà vệ sinh, dụng cụ trộn mỹ phẩm, hộp đựng đồ trang điểm, bình nhỏ giọt cho mục đích mỹ phẩm [rỗng], bông vụn để làm sạch, miếng đệm mút dùng làm sạch da mặt, dụng cụ phân phối giấy lau mặt, cọ lông mi, cọ chuốt mi, lược chải tóc, mút bông để thoa mỹ phẩm, bọt biển để kỳ cọ da, lọ đựng mỹ phẩm [rỗng], lọ đựng nước hoa [rỗng]; bàn chải đánh răng không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia đình và nhà bếp; dụng cụ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0393002**
(210) 4-2019-16163
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

colorgram:TOK

(151) 16.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) A25.7.6; A25.7.7; 26.1.6
(731) CJ OLIVE YOUNG CORPORATION (KR)
366, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, hương liệu cho thực phẩm có bản chất là tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm cho mắt; chế phẩm trang điểm cho mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; chế phẩm mỹ phẩm bảo vệ da khỏi ánh nắng mặt trời; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm làm thơm không khí; móng (tay, chân) giả; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm loại bỏ biểu bì da; mỹ phẩm kẻ mắt; mỹ phẩm bôi mí mắt; chì kẻ lông mày; phấn má hồng; sữa tắm tạo bọt dùng cho tắm vòi và tắm bồn; kem mỹ phẩm cho tay; son bóng; chế phẩm làm mềm vải dùng để giặt; chế phẩm vệ sinh cho phụ nữ, không chứa dược chất; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích khử mùi hoặc vệ sinh cá nhân [chế phẩm vệ sinh cá nhân]; chế phẩm chăm sóc da dùng sau khi cạo râu; miếng dán nghệ thuật cho cơ thể; bột ngọc trai dùng để tắm cho mục đích mỹ phẩm; kem loại bỏ nám, tàn nhang do lão hóa dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ dùng cho mục đích trang điểm; chế phẩm nhuộm từ cây lá móng (henna) dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để giặt, cụ thể là, chế phẩm tẩy vết bẩn dùng cho giặt, chế phẩm tẩy trắng để giặt.

---

(111) **4-0393003**
(210) 4-2019-16162
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FEROMOTIL

(151) 16.07.2021
(220) 13.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0393004**
(210) 4-2019-16161
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FENOTIVIN

(151) 16.07.2021
(220) 13.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0393005**
(210) 4-2019-16160
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FEROLITON

(151) 16.07.2021
(220) 13.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0393006**
(210) 4-2019-16159
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YOONIKID

(151) 16.07.2021
(220) 13.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0393007**
(210) 4-2019-16151
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AZIDA

(151) 16.07.2021
(220) 13.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN HI TIEN (VN)
Lô B3 - Khu dân cư Kim Sơn, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán: tượng phật, ấn phẩm phật giáo, đồ thờ cúng, đồ tang lễ, đồ phong thủy.

---

(111) **4-0393008**
(210) 4-2019-16150
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TânTân Vegan Milk

(151) 16.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) 2.1.25; 2.1.30; 4.5.1; 5.9.3; A5.11.2; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh dương, đỏ, đen, vàng, nâu, trắng, hồng, da, xanh lá.
(731) TRẦN QUỐC GIA LỘC (VN)
44-46 Bình Tây, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu phộng.

---

(111) **4-0393009**
(210) 4-2019-16532
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NANU® PRINTING

(151) 16.07.2021
(220) 15.05.2019

(531) 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12; 1.15.21; 25.1.6; 20.5.1
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH IN NA NU SÀI GÒN (VN)
Lô C6- 4, đường N8, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Ngành in ấn trên lụa.

---

(111) **4-0393010**
(210) 4-2019-16321
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PRO-OXIDE

(151) 16.07.2021
(220) 14.05.2019

(731) HOYU KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS HOYU CO., LTD.) (JP)
501, Tokugawa 1-Chome, Higashi-Ku, Nagoya-Shi, Aichi-Ken, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc (màu bền); thuốc nhuộm tóc (màu phai nhanh); chế phẩm nhuộm tóc tạm thời (mát-ca-ra tóc); chế phẩm nhuộm màu cho tóc; chế phẩm để tẩy màu cho tóc; chế phẩm làm mất màu dùng cho tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; kem dưỡng tóc; nước xức tóc; keo xịt tóc; chế phẩm xử lý tóc không chứa thuốc dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và da đầu; chế phẩm mỹ phẩm làm tóc; dầu gội đầu, mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0393011**
(210) 4-2019-16231
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Japanese Rice Specialty
俵屋 玄兵衛

(151) 16.07.2021
(220) 14.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; A26.4.18
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SX - TM - DV - SHOKUREN VIỆT NAM (VN)
16/2 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu gạo.

---

(111) **4-0393012**
(210) 4-2019-16227
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BOLY

(151) 16.07.2021
(220) 14.05.2019

(731) CÔNG TY GIẤY ÁNH DƯƠNG (VN)
Thôn Doãn Thượng, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

---

(111) **4-0393013**
(210) 4-2019-16222
(181) 14.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KOMADA

(151) 16.07.2021
(220) 14.05.2019

(531) 5.5.19; A5.5.21; 26.4.1; A26.4.5
(591) Tím, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VIỆT THÔNG (VN)
Số 21-TT23 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt điện gia dụng; quạt điện công nghiệp; quạt gió (điều hòa không khí); quạt (bộ phận của hệ thống điều hoà không khí); thiết bị điều hòa không khí; thiết bị lọc nước uống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu quạt điện gia dụng, quạt điện công nghiệp, quạt gió (điều hòa không khí), quạt (bộ phận của hệ thống điều hoà không khí), thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0393014**
(210) 4-2018-02229
(181) 19.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

TEXTILE SIZE

SUPPER MIX807

(151) 16.07.2021
(220) 19.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỊNH TẤN PHÁT (VN)
30/26B đường 22, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; phụ gia (hóa chất).

---

(111) **4-0393015**
(210) 4-2018-26199
(181) 06.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

HSTRAVEL
HANOI SAIGON TRAVEL CO.,LTD
High level - High quality

(151) 16.07.2021
(220) 06.08.2018

(531) 26.1.2; 18.5.1
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KINH DOANH DU LỊCH HÀ NỘI SÀI GÒN - HS TRAVEL (VN)
Số 69, ngõ 35 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; tổ chức các chuyến du lịch (tổ chức các tua du lịch); vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0393016**
(210) 4-2019-18455
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BÁT TỰ HUYỀN KHÔNG

(151) 16.07.2021
(220) 27.05.2019

(731) NGUYỄN QUỐC NAM (VN)
1248 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Hạt dùng làm đồ trang sức; vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); tượng bằng kim loại quý; vòng cổ (đồ trang sức); đá quý; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); hổ phách vàng; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Mua bán: kim loại quý, hợp kim của kim loại quý, đá quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý được đánh bóng, đá quý nhân tạo, vật dụng bán tinh chế từ đá quý được dùng để sản xuất đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức, đồ trang sức giả, đồ trang sức cho y phục, nhẫn, vòng đeo tay, hoa tai, vòng cổ, huy hiệu (đồ trang sức), vòng đeo chìa khóa, đồ trang sức làm bằng kim loại quý, đồ trang sức làm bằng đá quý, tượng nhỏ làm bằng kim loại quý, tượng nhỏ làm bằng đá quý, tác phẩm nghệ thuật làm bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật làm bằng đá quý, đồ chứa đựng làm từ kim loại quý, đồ gỗ mỹ nghệ, bàn, ghế, tủ, ghế sô pha, đồ gỗ nội ngoại thất, kệ tivi, giường, võng xếp, tủ quần áo, thảm, gối, gỗ thành phẩm, gỗ bán thành phẩm, gỗ dán, gỗ xây dựng, bình phong; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện cho mục đích bán lẻ; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về phong thủy; giảng dạy về phong thủy.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế sản phẩm đồ trang sức (đá phong thủy và kim loại quý); dịch vụ thiết kế logo (nhãn hiệu); dịch vụ thiết kế bảng hiệu công ty.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy, tư vấn tâm linh.

---

(111) **4-0393017**
(210) 4-2019-17129
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HOA KHÔI CO., LTD

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

(151) 16.07.2021
(220) 17.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH HOA KHÔI (VN)
69 Hồ Văn Huê, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0393018**
(210) 4-2019-17128
(181) 17.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

(151) 16.07.2021
(220) 17.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.9; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH HOA KHÔI (VN)
69 Hồ Văn Huê, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

(111) **4-0393019**
(210) 4-2019-11872
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PHÚ VINH

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

(151) 16.07.2021
(220) 11.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH AN PHÚ VINH BẢO LỘC (VN)
55 Trần Nhật Duật, xã Đam Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

---

(111) **4-0393020**
(210) 4-2019-11302
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 09.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HOA (VN)
Tổ 01, ấp Tân Cường, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 21: Can nhựa; thùng nhựa; xô nhựa; bình nhựa.

---

(111) **4-0393021**
(210) 4-2019-11300
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VitaHung

(151) 16.07.2021
(220) 09.04.2019

(731) LÊ HÙNG (VN)
P 1007 - CT3, đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Thăng Long (LUAT THANG LONG COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt.

---

(111) **4-0393022**
(210) 4-2019-11116
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HYRO

(151) 16.07.2021
(220) 08.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A25.7.7; 1.15.21
(591) Vàng, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KIM DƯ VIỆT NAM (VN)
2/1A, ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0393023**
(210) 4-2019-15896
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VISICONS
XÂY CHỮ TÍN - DỰNG NIỀM TIN

(151) 16.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 24.15.21; A24.15.7; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ VISICONS (VN)
Tầng 5 - tòa nhà 29T2, phố Hoàng Đạo Thuý, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gạch, đá ốp lát, ngói, xi măng, kính, nhựa đường, tấm lợp phi kim loại, ống nhựa cứng dùng trong xây dựng, cấu kiện bê tông cốt thép dự ứng lực tiền chế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán xuất nhập khẩu máy móc, phụ tùng máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ dùng trong xây dựng cụ thể là: máy cẩu (cẩu tháp, cẩu tự hành), máy thi công hạ tầng xây dựng (máy xúc, máy lu, máy đầm, máy ủi, san gạt, rải nhựa), máy phối trộn vật liệu xây dựng, máy gia công sắt thép xây dựng, máy trắc địa, máy bắn laser, máy phát điện, máy bơm nước, thiết bị nâng hạ trong xây dựng (máy vận thăng, thang treo), hệ công cụ thi công phần thô, hoàn thiện (các hệ giáo, cốp pha, xà gồ, tuýt), container; mua bán xuất nhập khẩu vật liệu dùng trong xây dựng bao gồm: gạch, ngói, đá ốp lát, xi măng, nhựa đường, kính, tấm lợp phi kim loại, ống nhựa cứng dùng trong xây dựng, bê tông dự ứng lực tiền chế; mua bán xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị hoàn thiện nội ngoại thất trong xây dựng bao gồm: gạch, đá ốp lát, sàn gỗ, tấm thạch cao, cửa các loại, đèn điện các loại, điều hòa, quạt, ống cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh, thiết bị phòng cháy chữa cháy; tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát và quản lý dự án.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà; cho thuê văn phòng; dịch vụ đầu tư kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng đô thị, khu dân cư, khu kinh tế mới, khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu công nghiệp; bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Nhận thầu thi công xây lắp và hoàn thiện, sửa chữa lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, sân bay, bến cảng, thủy lợi, đường hầm, các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, du lịch, khách sạn, công sở, trường học, viễn thông, bệnh viện, cấp nước, thoát nước, bưu điện, các công trình liên quan đến điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng, khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế suất, khu công nghiệp cao; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa thang máy, các thiết bị dây chuyền công nghệ và thiết bị tự động hóa.

---

(111) **4-0393024**
(210) 4-2019-12208
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 3.9.16; 26.1.1; A26.1.18; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HÒA BÌNH MINH DƯƠNG (VN)
Số 14 Lý Thường Kiệt, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 29: Tôm, không còn sống; tôm hùm, không còn sống; thực phẩm trên cơ sở cá; động vật giáp xác, không còn sống.

Nhóm 31: Tôm nước ngọt (sống); tôm hùm (còn sống); tôm rồng sống; động vật giáp xác (sống); vật nuôi để cung cấp giống.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; trợ giúp về thú y; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0393025**
(210) 4-2019-11929
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

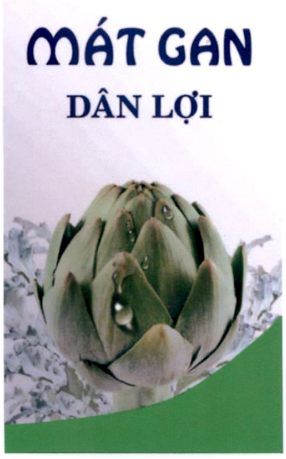

(151) 16.07.2021
(220) 11.04.2019

(531) 5.5.19; A5.5.21; 25.5.25
(591) Xanh dương đậm, trắng xám, xám, xanh lá cây nhạt, nâu, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC DÂN LỢI (VN)
39 Đại lộ Hùng Vương, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông dược; thực phẩm chức năng dùng cho ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0393026**
(210) 4-2019-11890
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 11.04.2019

(531) 24.9.1; 26.4.1; A26.4.18
(731) NGUYỄN NGỌC LÂN (VN)
Số 35 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh ngọt; đồ ăn nhanh cụ thể là bánh pizza, hamburger, bánh mặn (làm từ bột mì); bánh mì.

---

(111) **4-0393027**
(210) 4-2019-11874
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TAGABABY
타가 베이비

(151) 16.07.2021
(220) 11.04.2019

(731) BKBROS CO., LTD (KR)
369, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng; nước hoa; dầu xả tóc; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; kem tẩy trang.

Nhóm 10: Núm vú của bình bú sữa cho trẻ em; van của bình bú sữa cho trẻ em; gối hơi y tế; nệm hơi y tế; nệm khí y tế; giường y tế; dụng cụ chỉnh hình; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; đệm cho người bệnh không kiểm chế được; bình sữa cho trẻ em.

---

(111) **4-0393028**
(210) 4-2019-11873
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ĐÔNG NAM

(151) 16.07.2021
(220) 11.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH AN PHÚ VINH BẢO LỘC (VN)
55 Trần Nhật Duật, xã Đam Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

---

(111) **4-0393029**
(210) 4-2019-10893
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ĐÔNG Y TÂY BẮC

(151) 16.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) 6.1.2; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ cam, trắng.
(731) TRẦN VĂN PHÚ (VN)
Thôn Vĩnh Khoái, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; mua bán các sản phẩm sau; thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0393030**
(210) 4-2019-10889
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Partial

(151) 16.07.2021
(220) 05.04.2019

(731) LÊ QUANG TẤN (VN)
Thôn Phan, xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; hệ thống và thiết bị vệ sinh; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; bồn tắm; bồn rửa; vòi phun nước.

---

(111) **4-0393031**
(210) 4-2019-16149
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) A3.9.4; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, đỏ, vàng, xanh dương.
(731) PORPOISE AQUARIUM CO., LTD. (CN)
26 Third Road, North Duruan Jiangmen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm sạch nước; vật liệu lọc (bằng chất khoáng); gốm dạng hạt, dùng để lọc; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0393032**
(210) 4-2019-16072
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; A1.1.2; A5.3.13
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ ĐỒNG TÂM VINA (VN)
29 A1 cư xá 307 đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê.

---

(111) **4-0393033**
(210) 4-2019-16071
(181) 13.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 13.05.2019

(531) 2.9.1; 1.15.11
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM NHÂN HÒA (VN)
Số 32, đường Võ Văn Dũng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm, phần cứng máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; tạo lập và duy trì trang web trực tuyến cho người khác (tạo lập và duy trì trang web trực tuyến có chức năng tổ chức và thực hiện các cuộc gặp gỡ, hội họp và thảo luận tương tác trực tuyến, thiết lập cộng đồng ảo); cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet (cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác).

---

(111) **4-0393034**
(210) 4-2019-15897
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 24.15.21; A24.15.7; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ VISICONS (VN)
Tầng 5 - tòa nhà 29T2, phố Hoàng Đạo Thuý, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gạch, đá ốp lát, ngói, xi măng, kính, nhựa đường, tấm lợp phi kim loại, ống nhựa cứng dùng trong xây dựng, cấu kiện bê tông cốt thép dự ứng lực tiền chế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán xuất nhập khẩu máy móc, phụ tùng máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ dùng trong xây dựng cụ thể là: máy cẩu (cẩu tháp, cẩu tự hành), máy thi công hạ tầng xây dựng (máy xúc, máy lu, máy đầm, máy ủi, san gạt, rải nhựa), máy phối trộn vật liệu xây dựng, máy gia công sắt thép xây dựng, máy trắc địa, máy bắn laser, máy phát điện, máy bơm nước, thiết bị nâng hạ trong xây dựng (máy vận thăng, thang treo), hệ công cụ thi công phần thô, hoàn thiện (các hệ giáo, cốp pha, xà gồ, tuýt), container; mua bán xuất nhập khẩu vật liệu dùng trong xây dựng bao gồm: gạch, ngói, đá ốp lát, xi măng, nhựa đường, kính, tấm lợp phi kim loại, ống nhựa cứng dùng trong xây dựng, bê tông dự ứng lực tiền chế; mua bán xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị hoàn thiện nội ngoại thất trong xây dựng bao gồm: gạch, đá ốp lát, sàn gỗ, tấm thạch cao, cửa các loại, đèn điện các loại, điều hòa, quạt, ống cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh, thiết bị phòng cháy chữa cháy; tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát và quản lý dự án kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà; cho thuê văn phòng; dịch vụ đầu tư kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng đô thị, khu dân cư, khu kinh tế mới, khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu công nghiệp; bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Nhận thầu thi công xây lắp và hoàn thiện, sửa chữa lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, sân bay, bến cảng, thủy lợi, đường hầm, các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, du lịch, khách sạn, công sở, trường học, viễn thông, bệnh viện, cấp nước, thoát nước, bưu điện, các công trình liên quan đến điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng, khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế suất, khu công nghiệp cao; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa thang máy, các thiết bị dây chuyền công nghệ và thiết bị tự động hóa.

---

(111) **4-0393035**
(210) 4-2019-10946
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DANHSAU

(151) 16.07.2021
(220) 05.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Phòng 504, Nơ 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(111) **4-0393036**
(210) 4-2019-10945
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TRUMPUSA

(151) 16.07.2021
(220) 05.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Phòng 504, Nơ 18, khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(111) **4-0393037**
(210) 4-2019-10933
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) A3.11.3; A13.1.7; 11.3.14; 20.7.1; 1.3.1; 5.7.3; 26.1.1; 25.12.1; A1.1.10
(591) Trắng, xanh dương, vàng, đỏ, xanh lá cây.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH (VN)
257 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, bệnh viện.

---

(111) **4-0393038**
(210) 4-2019-10899
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Global Powersports Manufacturing Inc.

(151) 16.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) 1.5.1
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY HỮU HẠN CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC TOÀN CẦU (VN)
Lô số 7, khu công nghiệp Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy bằng điện; xe điện; xe cộ chạy bằng động cơ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

---

(111) **4-0393039**
(210) 4-2019-10895
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KING HONOR

(151) 16.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) 26.5.1; 1.15.23; A24.15.7
(591) Đen, vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT SẢN PHẨM GIẤY KING HONOR (VN)
Xưởng số 6, thửa đất số 414, đường số 5, cụm công nghiệp Liên Minh, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Bơm khí nén; máy nén khí; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí; máy bơm; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ và máy thuỷ lực.

Nhóm 16: Khăn giấy.

Nhóm 21: Cốc để uống; ly giấy; ống hút giấy; tô giấy; chén giấy; đĩa giấy.

---

(111) **4-0393040**
(210) 4-2019-10978
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DANCELIGHT

(151) 16.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh, da cam đậm, da cam nhạt.
(731) JAN CHENG LIGHTING CO. LTD. (TW)
No. 86, Gongye 1st Rd., Annan Dist., Tainan City 709, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; đèn âm trần; đèn huỳnh quang; đèn cho máy chiếu hình; đèn ống huỳnh quang; thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0393041**
(210) 4-2018-45945
(181) 26.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 26.12.2018

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3; A26.11.8
(591) Xanh dương, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN V.T.C. (VN)
Khu công nghiệp Gò Dầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Gạch ốp lát; gạch ốp lát từ đất sét; gạch ốp lát gốm sứ; gạch thạch anh; gạch granite; gạch gốm.

---

(111) **4-0393042**
(210) 4-2018-44174
(181) 14.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 14.12.2018

(531) 2.1.15; 2.1.30; A2.1.16; A2.1.23
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CITY EXPRESS (VN)
Số 12 đường số 14, khu dân cư Him Lam Kênh Tẻ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; dịch vụ giao hàng.

---

(111) **4-0393043**
(210) 4-2018-38348
(181) 02.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 02.11.2018

(531) 2.9.1; 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3; A5.1.16; A5.1.5
(591) Nâu đất, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MINH HUỆ (VN)
Số 2/81 phố Năm Dân, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 20: Cây bèo khô - vật liệu dùng để đan, bện hàng thủ công mỹ nghệ.

---

(111) **4-0393044**
(210) 4-2018-34886
(181) 09.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 09.10.2018

(531) 2.1.1; 26.1.1
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LA LAN LAM (VN)
Số 14 C, khu phố 4, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác).

---

(111) **4-0393045**
(210) 4-2018-34733
(181) 08.10.2028
(300) 2018-092365 18.07.2018 JP
(450) 25.08.2021 401
(540)

RESOURCE PLASTIC

(151) 16.07.2021
(220) 08.10.2018

(531) 26.5.2; 14.1.13; A14.1.15
(731) PANA CHEMICAL CO., LTD. (JP)
1-8-3, Kami-takaido, Suginami-ku, Tokyo, 168-0074, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 17: Chất dẻo phế thải được làm từ các sản phẩm chất dẻo cứng được nghiền ra thành từng mảnh nhỏ cho mục đích tái chế; chất dẻo phế thải được làm từ các sản phẩm bọt styrofo (styrofoam) được giảm khối lượng và được làm cho rắn lại thành dạng khối cho mục đích tái chế; chất dẻo phế thải được làm từ các sản phẩm chất dẻo mềm được ép và được làm cho rắn lại thành tấm mỏng cho mục đích tái chế; chất dẻo phế thải cho mục đích tái chế.

---

(111) **4-0393046**
(210) 4-2018-34505
(181) 05.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

FUNTOPIA

(151) 16.07.2021
(220) 05.10.2018

(731) HỒ NGUYÊN PHƯƠNG THẢO (VN)
106/16 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách; tư vấn đào tạo (du học); tổ chức thi chứng chỉ Anh ngữ quốc tế.

---

(111) **4-0393047**
(210) 4-2018-34504
(181) 05.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

TOPMIND

(151) 16.07.2021
(220) 05.10.2018

(731) HỒ NGUYÊN PHƯƠNG THẢO (VN)
106/16 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; đánh giá kinh doanh; dịch vụ chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 41: Trường đào tạo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; xuất bản sách; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tư vấn đào tạo (du học); tổ chức thi chứng chỉ Anh ngữ quốc tế.

---

(111) **4-0393048**
(210) 4-2018-34228
(181) 03.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

GLOBAL G

(151) 16.07.2021
(220) 03.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) SEBANG GLOBAL BATTERY CO., LTD (KR)
433, Seolleung-ro, Gangnam-gu, Seoul, (135-919), Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Pin; ắc quy điện; pin ganvanic; ắc quy điện cho xe cộ; pin ướt; pin điện; pin để thắp sáng; pin đánh điện; pin thứ cấp; pin axít chì dùng cho xe ô tô và ứng dụng chu kì sâu; pin dùng cho xe ô tô; pin sạc lại được; pin sạc Lithium-ion.

---

(111) **4-0393049**
(210) 4-2018-29094
(181) 27.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

AKiULA

(151) 16.07.2021
(220) 27.08.2018

(531) 26.1.6; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0393050**
(210) 4-2018-26969
(181) 10.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

XP-PEN

(151) 16.07.2021
(220) 10.08.2018

(531) 26.3.3; 26.3.4; A25.7.5
(591) Xanh lá cây, vàng, xanh dương, hồng, đen.
(731) HANVON UGEE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
West of 3F, No. 4 Building Fulongte Industrial Park, No.5 Huaxing Road, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển con trỏ màn hình máy vi tính, cụ thể là máy tính bảng số hóa; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; bảng tương tác điện tử dạng máy vi tính; máy vi tính; thiết bị đầu vào của máy vi tính [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; màn hình tinh thể lỏng lcd; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda]; phần mềm máy tính ghi sẵn để xử lý hình ảnh, đồ họa và văn bản; máy tính bảng.

---

(111) **4-0393051**
(210) 4-2018-26909
(181) 10.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

RASCAL AND FRIENDS

(151) 16.07.2021
(220) 10.08.2018

(731) RASCALS INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Room 1202, 12th Floor, Energy, Plaza, 92 Granville Road, Tsim, Sha Tsui East, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch cho em bé; chế phẩm vệ sinh cho em bé; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

Nhóm 05: Tã lót em bé; thực phẩm cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh, khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; khăn vệ sinh; dược phẩm.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; vòng kích thích việc mọc răng, đệm lót cho mục đích y tế, máy hút mũi dãi; lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng.

Nhóm 24: Chăn; khăn trải giường bằng vải lanh; cờ, phướn, cờ đuôi nheo cho trẻ em; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; túi ngủ cho trẻ em; màn chống muỗi.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Đồ chơi bao gồm gấu nhồi bông và mô hình đồ chơi; trò chơi đông người và đồ chơi xây dựng; cái lúc lắc (đồ chơi); cái đu và đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập.

---

(111) **4-0393052**
(210) 4-2018-26908
(181) 10.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

RASCAL + FRIENDS

(151) 16.07.2021
(220) 10.08.2018

(531) 24.17.5
(731) RASCALS INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Room 1202, 12th Floor, Energy, Plaza, 92 Granville Road, Tsim, Sha Tsui East, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch cho em bé; chế phẩm vệ sinh cho em bé; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

Nhóm 05: Tã lót em bé; thực phẩm cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm, khăn vệ sinh; dược phẩm.
Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; vòng kích thích việc mọc răng; đệm lót cho mục đích y tế, máy hút mũi dãi, lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng.

Nhóm 24: Chăn; khăn trải grường bằng vải lanh; cờ, phướn, cờ đuôi nheo cho trẻ em; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; túi ngủ cho trẻ em; màn chống muỗi.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Đồ chơi bao gồm gấu nhồi bông và mô hình đồ chơi; trò chơi đông người và đồ chơi xây dựng; cái lúc lắc (đồ chơi); cái đu và đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập.

---

(111) **4-0393053**
(210) 4-2018-20929
(181) 26.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

LIFEMASTER

(151) 16.07.2021
(220) 26.06.2018

(731) HỒ NGUYÊN PHƯƠNG THẢO (VN)
106/16 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; đánh giá kinh doanh; dịch vụ chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 41: Trường đào tạo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; xuất bản sách; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tư vấn đào tạo (du học); tổ chức thi chứng chỉ Anh ngữ quốc tế.

---

(111) **4-0393054**
(210) 4-2018-20386
(181) 21.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

LUVA
BLACK GARLIC FERMENTER

(151) 16.07.2021
(220) 21.06.2018

(731) ĐẶNG THỊ NHA (VN)
Số 1 đường Hoàng Ngân, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Nồi làm tỏi đen (chạy điện); nồi ủ tỏi đen (chạy điện), nồi lên men tỏi đen (chạy điện), nồi chế biến tỏi đen (chạy điện).

---

(111) **4-0393055**
(210) 4-2018-05816
(181) 28.02.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

TEXEL

(151) 16.07.2021
(220) 28.02.2018

(731) SEIKO KAKOKI KABUSHIKI KAISHA DOING BUSINESS AS SEIKOW CHEMICAL ENGINEERING & MACHINERY, LTD. (JP)
15-3 Minami Futami, Futami-cho, Akashi-shi, Hyogo 674-0093, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy bơm (máy móc); bơm chân không (máy móc); máy nén (máy móc); động cơ bơm gió; máy thổi; máy hấp thu (dùng trong quá trình xử lý hóa chất); máy hút bám (dùng trong quá trình xử lý hóa chất); máy phân tách (dùng trong quá trình xử lý hóa chất); máy hút bụi (dùng trong quá trình xử lý hóa chất); máy lọc bụi; thiết bị làm sạch (dùng trong quá trình xử lý hóa chất); bình phản ứng (dùng trong quá trình xử lý hóa chất); bộ ngưng tụ khí; thiết bị ngưng tụ khí; hệ thống và máy chế tạo chất bán dẫn; thiết bị xử lý khí thải dùng cho động cơ diesel (bộ phận của máy).

---

(111) **4-0393056**
(210) 4-2018-05318
(181) 21.02.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

agrovetmarket

(151) 16.07.2021
(220) 21.02.2018

(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.5.1;
(591) Đen, trắng, ghi, nâu, xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) AGROVET MARKET S.A. (PE)
Av. Canadá 3792, Lima 30, Perú
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc kháng sinh không chứa steroid; thuốc kháng viêm không chứa steroid, tất cả các sản phẩm trên dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0393057**
(210) 4-2018-05232
(181) 13.02.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

CENZA

(151) 16.07.2021
(220) 13.02.2018

(591) Xanh dương.
(731) MAENUM METAL SUPPLY COMPANY LIMITED (TH)
1334/13-19 Phraram 3 Alley, 52 Sub-alley, Rama 3 Road, Chong Nonsi, Yan Nawa, Bangkok, Thailand 10120
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Chìa khóa bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; nhôm lá; đồ ngũ kim bằng kim loại dùng cho cửa ra vào; cửa cuốn bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; nút bấm bằng kim loại; vật dụng bằng kim loại để gõ cửa; chốt cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề cửa ra vào bằng kim loại; giá đỡ cửa ra vào bằng kim loại; khoá bằng kim loại không dùng điện; thiết bị giữ cửa ra vào bằng kim loại; chốt bản lề bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp của cửa kim loại trượt; thanh ray bằng kim loại; cơ cấu kẹp giữ bánh xe (chặn bánh xe); chốt kim loại dùng cho bánh xe; vòng bằng kim loại dùng để giảm xóc; dây chão bằng kim loại; dây buộc bằng kim loại; vật dụng chặn giữ cửa sổ bằng kim loại; vật dụng chặn giữ cửa ra vào bằng kim loại; vật dụng chặn giữ cổng bằng kim loại; vật dụng chặn giữ bằng kim loại; cửa đi lá chớp bằng kim loại.

---

(111) **4-0393058**
(210) 4-2018-05173
(181) 13.02.2028
(300) 87575181 18.08.2017 US
(450) 25.08.2021 401
(540)

MAGTREX

(151) 16.07.2021
(220) 13.02.2018

(531) 24.17.5; A24.17.6
(731) ROGERS CORPORATION (US)
2225 W. Chandler Blvd., Chandler, Arizona 85224, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 17: Màng po-li-me (chất cách điện) để sản xuất bảng mạch điện tử, tấm mỏng nhiều lớp vi sóng (tấm mỏng nhiều lớp bằng chất dẻo, tấm mỏng nhiều lớp bằng nhựa tổng hợp, tấm mỏng nhiều lớp bằng nhựa tổng hợp chứa gốm, thủy tinh và chất độn khác) dùng để sản xuất mạch điện tử; lõi vật liệu điện môi từ và vật liệu nhiều lớp; chất điện môi (cách điện) dùng trong sản xuất ăng ten và các ứng dụng tần số radio; lõi vật liệu điện môi từ và vật liệu nhiều lớp mà có độ từ thẩm và độ điện thẩm được thiết kế đặc biệt để hoạt động ở các tần số chọn lọc.

---

(111) **4-0393059**
(210) 4-2018-05154
(181) 13.02.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 13.02.2018

(531) 26.1.1; 24.15.3; 26.1.6; A26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH MTV DVP (VN)
Số 3, ngách 643/7, ngõ 643, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(111) **4-0393060**
(210) 4-2019-19383
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SriHome

(151) 16.07.2021
(220) 31.05.2019

(731) SHENZHEN SRICCTV TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
The 4th floor of building 46, 5th industrial park of huaidecuigang, Fuyong Street, Baoan District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy quay phim; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị kiểm tra/giám sát bằng điện; thiết bị điều khiển từ xa.

---

(111) **4-0393061**
(210) 4-2018-40986
(181) 22.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 22.11.2018

(531) 26.13.1; 18.1.21
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh cô ban, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ HỘI CHỢ TRIỂN LÃM C.I.S VIỆT NAM (VN)
Số 112, nhà A3, Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0393062**
(210) 4-2018-37090
(181) 25.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 25.10.2018

(531) 26.1.2; 26.1.10; A26.1.18
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN SỸ GIANG (VN)
Thôn Đại Lai, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 06: Thang bằng kim loại; móc treo quần áo bằng kim loại; cây treo quần áo bằng kim loại; giàn phơi quần áo bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống kim loại; thanh kim loại; hộp bằng kim.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thang bằng kim loại, móc treo quần áo bằng kim loại, cây treo quần áo bằng kim loại, giàn phơi quần áo bằng kim loại, ổ khóa, vật liệu xây dựng bằng kim loại, khung kim loại cho xây dựng, nhà tiền chế bằng kim loại, dây cáp bằng kim loại (không dùng để dẫn điện), ống kim loại, thanh kim loại, hộp bằng kim loại, cổng bằng kim loại, hàng rào bằng kim loại.

---

(111) **4-0393063**
(210) 4-2018-36762
(181) 23.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 23.10.2018

(531) A5.3.14; A5.3.13; 26.1.1; 26.1.10
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AKITA VIỆT NAM (VN)
Số 25, ngách 37, ngõ 167, phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc; dược liệu; miếng dán hạ sốt có chứa thuốc.

---

(111) **4-0393064**
(210) 4-2018-36317
(181) 19.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 19.10.2018

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.15; 26.4.3
(591) Xanh dương, cam, đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT VI NA CO (VN)
335B, đường tỉnh 887, ấp 2, xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

---

(111) **4-0393065**
(210) 4-2018-35574
(181) 15.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 15.10.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN GIÁP (VN)
Khu phố Đông, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn chiết xuất từ lạc.

---

(111) **4-0393066**
(210) 4-2018-33837
(181) 01.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 01.10.2018

(531) 1.15.3; 3.7.17; A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng, đỏ, cam, xanh nước biển.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CHIP KIDS MAY MẶC QUẦN ÁO (VN)
Thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0393067**
(210) 4-2018-31272
(181) 12.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 12.09.2018

(531) A5.1.16; A5.1.8; 5.11.10
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG VIỆT HƯNG (VN)
Số 39, Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

---

(111) **4-0393068**
(210) 4-2018-27587
(181) 16.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 16.08.2018

(531) 26.5.1; 26.5.4; 26.5.9; 26.1.1
(591) Trắng, ghi sẫm, đỏ, vàng, vàng nhạt, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG SỐ 2 (VN)
Lô D1, khu công nghiệp Tràng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0393069**
(210) 4-2018-26464
(181) 07.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 07.08.2018

(531) 18.3.2; 26.4.3; 7.1.16
(591) Trắng, đỏ đậm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN ĐẤT CẢNG (VN)
BT Nguyệt Quế 8-09, khu đô thị Vinhomes Riverside The Harmony, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đấu giá bất động sản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; tư vấn đầu tư; môi giới bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0393070**
(210) 4-2018-23437
(181) 16.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 16.07.2018

(531) 1.15.23; 25.3.1; A25.3.3; 24.17.5
(591) Đỏ, xanh da trời đậm, trắng.
(731) BRIGHT MIND VENTURES LIMITED (WS)
Ground Floor NPF Building, Beach Road, Apia, Samoa
(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; nghiên cứu kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ tranh tụng; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ hãng thám tử; điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; tư vấn sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ hoà giải; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

---

(111) **4-0393071**
(210) 4-2018-22304
(181) 06.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 06.07.2018

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 1.5.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT (VN)
Số 40 dãy A lô 12, KĐT mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hoá; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; cụ thể: dịch vụ tư vấn công nghệ; dịch vụ tư vấn kiểm soát chất lượng.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ đăng ký tên miền.

---

(111) **4-0393072**
(210) 4-2018-17677
(181) 01.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 01.06.2018

(531) 26.1.1; A24.15.7; A26.1.18; A26.11.12
(591) Xanh lam đậm, đỏ, trắng.
(731) BÙI XUÂN HIỂN (VN)
Số nhà 143, đường Lê Đại Hành, phố Trần Phú, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 06: Khung cửa bằng kim loại; cánh cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khóa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0393073**
(210) 4-2018-17676
(181) 01.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 01.06.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7
(591) Xanh lam đậm, đỏ, trắng.
(731) BÙI XUÂN HIỂN (VN)
Số nhà 143, đường Lê Đại Hành, phố Trần Phú, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 06: Ray cửa bằng kim loại; chìa khóa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khóa bằng kim loại; đồ sắt dùng cho cửa.

---

(111) **4-0393074**
(210) 4-2018-13701
(181) 03.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 03.05.2018

(531) A5.3.13; 5.3.16; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LINK AN (VN)
Số 14 ngách 117/8 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo dài.

Nhóm 40: Dịch vụ cắt may áo dài.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế áo dài.

---

(111) **4-0393075**
(210) 4-2018-13309
(181) 27.04.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 27.04.2018

(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Đỏ, đen.
(731) TRẦN QUANG ĐẠO (VN)
Số 2B, tổ 14C, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; máy nóng lạnh sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bi vệ sinh vòi sen; chậu rửa bát (chén) gắn cố định; bồn cầu; lavabo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bồn inox, máy lọc nước, máy nóng lạnh sử dụng năng lượng mặt trời, thiết bị vệ sinh vòi sen, chậu rửa bát (chén) gắn cố định, bồn cầu, lavabo.

---

(111) **4-0393076**
(210) 4-2018-12466
(181) 20.04.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

JEEPLUS

(151) 16.07.2021
(220) 20.04.2018

(731) CÔNG TY TNHH THANH XUÂN NAM (VN)
154 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt trực tiếp, đầu phun xịt, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn.

---

(111) **4-0393077**
(210) 4-2018-07410
(181) 14.03.2028
(300) 073341 15.09.2017 JM
(450) 25.08.2021 401
(540)

POWERSCALE

(151) 16.07.2021
(220) 14.03.2018

(731) DELL INC. (US)
One Dell Way, Round Rock, TEXAS 78682, USA
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính, cụ thể là máy tính chủ; máy chủ lưu trữ; máy chủ liên kết mạng; phần mềm và phần cứng máy tính, cụ thể là thiết bị lưu trữ và phục hồi dữ liệu, bao gồm bộ xử lý dữ liệu, mạng, bộ nhớ, phần mềm vận hành và bộ lưu trữ dữ liệu; phần mềm máy tính để quản lý dữ liệu, lưu trữ dữ liệu, nối mạng và ảo hóa; thiết bị sao lưu dữ liệu và thiết bị khôi phục dữ liệu; thiết bị mạng máy tính, cụ thể là thiết bị chuyển mạch, bộ định tuyến, bức tường lửa và hệ điện thoại; phần mềm máy tính cung cấp an ninh mạng và bảo mật dữ liệu.

Nhóm 37: Dịch vụ máy tính, cụ thể là sửa chữa phần cứng máy tính theo yêu cầu của khách hàng.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là tư vấn máy tính, tùy biến phần mềm máy tính, thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính, triển khai và cài đặt phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ an ninh máy tính, cụ thể là giám sát tình trạng an ninh của mạng máy tính và đưa ra phản hồi an ninh dựa trên báo động xâm nhập mạng.

---

(111) **4-0393078**
(210) 4-2018-00187
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Satchi Sport

(151) 16.07.2021
(220) 03.01.2018

(731) SATCHI SINGAPORE PTE LTD. (SG)
8 Eu Tong Sen Street #18-82, The Central, Singapore 059818
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da động vật; vật liệu giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi làm bằng da; túi làm bằng giả da; túi làm bằng nhựa vinyl; túi đa năng; ba lô; hòm bằng da thuộc hoặc giả da; gậy chống khi đi bộ; roi da; túi mua hàng; ô che nắng; vali du lịch; túi xách tay; bộ đồ du lịch [đồ da]; ba lô đựng hành lý; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ví tiền; ví bỏ túi; túi sách học sinh; cặp da; túi du lịch; vali; bộ yên cương cho động vật; yên cướng; dây cương [bộ yên cương]; bộ dây cương; phụ kiện yên cương; ô; vali [hành lý]; túi; túi du lịch; dây đeo vai bằng da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; giày cao cổ; giày chơi gôn; giầy thể thao; giày da; quần áo thể dục; quần áo trẻ sơ sinh; quần áo trẻ em; áo vét [trang phục]; quần bò; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ; áo váy; váy; bộ quần áo; quần dài; bộ váy gồm áo và chân váy; áo bành tô; áo choàng đi mưa; áo choàng ngoài; áo sơ mi ngắn tay; quần áo ngủ; áo phông có cổ; áo phông ngắn tay; quần áo lót; khăn choàng; bít tất ngắn cổ; áo mưa; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 26: Dây đai cho ba lô [phụ liệu may vá]; khoá kéo; vật trang trí dùng cho quần áo; khoá cài của thắt lưng; tóc giả; kim khâu; hoa giả; vật dụng đỡ cổ áo; miếng vá nhiệt để sửa chữa đồ vải; vật dụng đóng nhãn chữ lồng để trang trí cho vải.

---

(111) **4-0393079**
(210) 4-2019-24014
(181) 28.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FIRST REAL
Làm điều khác biệt

(151) 16.07.2021
(220) 28.06.2019

(531) A26.11.7; A26.11.12; A7.1.12; 7.1.24; 26.15.9; 26.15.11
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CP ĐỊA ỐC FIRST REAL (VN)
Tầng 5 khu văn phòng - khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, số 50 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; đầu tư vốn; định giá bất động sản.

---

(111) **4-0393080**
(210) 4-2019-24012
(181) 28.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PROTECH

(151) 16.07.2021
(220) 28.06.2019

(731) CÔNG TY CP ĐỊA ỐC FIRST REAL (VN)
Tầng 5 khu văn phòng - khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, số 50 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; đầu tư vốn; định giá bất động sản.

---

(111) **4-0393081**
(210) 4-2019-24011
(181) 28.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ANDI

(151) 16.07.2021
(220) 28.06.2019

(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
Tầng 5, khu văn phòng - khu phức hợp khách sạn Bạch Đằng, 50 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0393082**
(210) 4-2019-24001
(181) 28.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BBCO

(151) 16.07.2021
(220) 28.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH BBCO ENERGY (VN)
Số 75 đường số 7, khu nhà ở Phước Kiển, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy phát điện, động cơ điện, dây điện, sắt, thép, sơn, vécni, tre, nứa, gỗ, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, đầu tư; dịch vụ thông tin, tư vấn về tài chính, đầu tư.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị và hệ thống công nghiệp; xây dựng nhà ở, công trình; phá dỡ công trình xây dựng, chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí, hệ thống điện; cho thuê thiết bị xây dựng; khai thác gỗ; dịch vụ thông tin, tư vấn xây dựng, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị và hệ thống công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ truyền tải và phân phối điện; dịch vụ vận tải; đặt chỗ, tổ chức các chuyến đi du lịch.

Nhóm 40: Sản xuất điện/năng lượng; chế biến gỗ.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ.

---

(111) **4-0393083**
(210) 4-2019-23756
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) A24.15.7; 24.15.21; A26.11.8; 26.11.3; A26.4.24
(731) ĐÀO VĂN TRỌNG (VN)
Thôn Vĩnh Ninh, xã Tri Thủy, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; loa; micrô; thiết bị và máy âm thanh.

---

(111) **4-0393084**
(210) 4-2019-23631
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LOTEC

(151) 16.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH GLOTEK VIỆT NAM (VN)
Số 12/135, Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo hiệu chống trộm; chuông báo tín hiệu; dây cáp điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện; bộ ngắt mạch điện; bảng điều khiển điện; tủ phân phối điện; cầu chì; thiết bị chống sét; ổ cắm điện; cầu dao điện; điện thoại; máy biến thế (điện).

Nhóm 11: Hệ thống điều hoà không khí; đèn điện; thiết bị sưởi ấm; tủ ướp lạnh; bóng đèn điện; tủ lạnh.

Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0393085**
(210) 4-2019-23501
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SCENTSUN
JEWELLERY
since 1999

(151) 16.07.2021
(220) 26.06.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.7.25; 26.15.15; A26.4.18
(591) Trắng, hồng đậm, hồng nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG PHẠM (VN)
Số 494 Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; dây bằng kim loại quý [đồ trang sức].

Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, dây bằng kim loại quý [đồ trang sức].

---

(111) **4-0393086**
(210) 4-2019-23500
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CeraArt

(151) 16.07.2021
(220) 26.06.2019

(591) Xanh tím than đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THẠCH BÀN (VN)
Thôn Thượng, xã An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (gạch ốp lát, gạch ngói xây dựng).

Nhóm 35: Buôn bán gạch ốp lát, gạch ngói xây dựng.

---

(111) **4-0393087**
(210) 4-2019-23499
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DigiArt

(151) 16.07.2021
(220) 26.06.2019

(591) Xanh tím than đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THẠCH BÀN (VN)
Thôn Thượng, xã An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (gạch ốp lát, gạch ngói xây dựng).

Nhóm 35: Buôn bán gạch ốp lát, gạch ngói xây dựng.

---

(111) **4-0393088**
(210) 4-2019-23470
(181) 26.06.2029
(300) 1123150 14.06.2019 NZ
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 26.06.2019

(531) 1.15.15; 26.13.1; 1.15.21; 25.12.1; 26.1.2; 26.2.3; 10.3.7; 25.5.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá mạ, hồng tím, trắng.
(731) ZESPRI GROUP LIMITED (NZ)
400 Maunganui Road, Mount Maunganui South, New Zealand
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm in về nông nghiệp và nghề làm vườn, bao gồm sách và tạp chí, tài liệu quảng cáo in sẵn, bao gồm tờ rơi, sổ tay và sách mỏng để quảng cáo có nội dung và cung cấp thông tin về các sản phẩm nông nghiệp và nghề làm vườn; vật liệu đóng gói được làm từ giấy, bìa hay chất dẻo, bao gồm túi, tấm; vật liệu đóng gói được làm từ giấy, bìa, bao gồm khay đựng và hộp đựng; sách và cuốn sách nhỏ; văn phòng phẩm, bao gồm giấy viết, phong bì, tập giấy thấm (giấy viết), phiếu/thẻ, giấy viết thư, bút và bút chì; ảnh chụp; vật liệu hướng dẫn và giảng dạy đã in sẵn, bao gồm sách hướng dẫn, biểu đồ hay bản đồ, sách chỉ dẫn thực hành (sách giáo khoa); xuất bản phẩm in sẵn, bao gồm sách, tạp chí, bản tin, báo.

Nhóm 20: Vật liệu đóng gói được làm từ chất dẻo, bao gồm khay đựng (không dùng cho mục đích gia dụng) và hộp đựng.

Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp và nghề làm vườn, cụ thể là, cây trồng và cây giống; nguyên liệu gây giống cây trồng, cụ thể là mô nuôi cấy, cành giâm, cành ghép và hạt giống; trái cây tươi; quả ki-uy (kiwi) tươi.

---

(111) **4-0393089**
(210) 4-2019-23469
(181) 26.06.2029
(300) 1123151 14.06.2019 NZ
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 26.06.2019

(531) 1.15.15; 26.13.1; 1.15.21; 25.12.1; 26.1.2; 26.2.3; 10.3.7; 25.5.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng, hồng tím, vàng.
(731) ZESPRI GROUP LIMITED (NZ)
400 Maunganui Road, Mount Maunganui South, New Zealand
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm in về nông nghiệp và nghề làm vườn, bao gồm sách và tạp chí, tài liệu quảng cáo in sẵn, bao gồm tờ rơi, sổ tay và sách mỏng để quảng cáo có nội dung và cung cấp thông tin về các sản phẩm nông nghiệp và nghề làm vườn; vật liệu đóng gói được làm từ giấy, bìa hay chất dẻo, bao gồm túi, tấm; vật liệu đóng gói được làm từ giấy, bìa, bao gồm khay đựng và hộp đựng; sách và cuốn sách nhỏ; văn phòng phẩm, bao gồm giấy viết, phong bì, tập giấy thấm (giấy viết), phiếu/thẻ, giấy viết thư, bút và bút chì; ảnh chụp; vật liệu hướng dẫn và giảng dạy đã in sẵn, bao gồm sách hướng dẫn, biểu đồ hay bản đồ, sách chỉ dẫn thực hành (sách giáo khoa); xuất bản phẩm in sẵn, bao gồm sách, tạp chí, bản tin, báo.

Nhóm 20: Vật liệu đóng gói được làm từ chất dẻo, bao gồm khay đựng (không dùng cho mục đích gia dụng) và hộp đựng.

Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp và nghề làm vườn, cụ thể là, cây trồng và cây giống; nguyên liệu gây giống cây trồng, cụ thể là mô nuôi cấy, cành giâm, cành ghép và hạt giống; trái cây tươi; quả ki-uy (kiwi) tươi.

---

(111) **4-0393090**
(210) 4-2019-23468
(181) 26.06.2029
(300) 1123153 14.06.2019 NZ
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 26.06.2019
(531) 1.15.15; 26.13.1; 1.15.21; 25.12.1; 26.1.2; 26.2.3; 10.3.7; 25.5.2
(731) ZESPRI GROUP LIMITED (NZ)
400 Maunganui Road, Mount Maunganui South, New Zealand
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm in về nông nghiệp và nghề làm vườn, bao gồm sách và tạp chí, tài liệu quảng cáo in sẵn, bao gồm tờ rơi, sổ tay và sách mỏng để quảng cáo có nội dung và cung cấp thông tin về các sản phẩm nông nghiệp và nghề làm vườn; vật liệu đóng gói được làm từ giấy, bìa hay chất dẻo, bao gồm túi, tấm; vật liệu đóng gói được làm từ giấy, bìa, bao gồm khay đựng và hộp đựng; sách và cuốn sách nhỏ; văn phòng phẩm, bao gồm giấy viết, phong bì, tập giấy thấm (giấy viết), phiếu/thẻ, giấy viết thư, bút và bút chì; ảnh chụp; vật liệu hướng dẫn và giảng dạy đã in sẵn, bao gồm sách hướng dẫn, biểu đồ hay bản đồ, sách chỉ dẫn thực hành (sách giáo khoa); xuất bản phẩm in sẵn, bao gồm sách, tạp chí, bản tin, báo.

Nhóm 20: Vật liệu đóng gói được làm từ chất dẻo, bao gồm khay đựng (không dùng cho mục đích gia dụng) và hộp đựng.

Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp và nghề làm vườn, cụ thể là, cây trồng và cây giống; nguyên liệu gây giống cây trồng, cụ thể là mô nuôi cấy, cành giâm, cành ghép và hạt giống; trái cây tươi; quả ki-uy (kiwi) tươi.

---

(111) **4-0393091**
(210) 4-2019-23462
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ANNYEONG
HASEYO
안녕하세요

(151) 16.07.2021
(220) 26.06.2019

(731) KIM SUNG SOO (KR)
101Dong, 901Ho 306, Yeoksam-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ nước sơn móng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ gói mặt nạ làm đẹp; dịch vụ bán buôn và bán lẻ nước hoa; dịch vụ bán buôn và bán lẻ dầu gội đầu và chế phẩm để chăm sóc tóc; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xà phòng làm đẹp.

---

(111) **4-0393092**
(210) 4-2019-23461
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ANNYEONG
HASEYO
안녕하세요

(151) 16.07.2021
(220) 26.06.2019

(731) KIM SUNG SOO (KR)
101Dong, 901Ho 306, Yeoksam-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước sơn móng; gói mặt nạ làm đẹp cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0393093**
(210) 4-2019-23460
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GAMSAHAMNIDA
감사합니다

(151) 16.07.2021
(220) 26.06.2019

(731) KIM SUNG SOO (KR)
101Dong, 901Ho 306, Yeoksam-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ nước sơn móng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ gói mặt nạ làm đẹp, dịch vụ bán buôn và bán lẻ nước hoa; dịch vụ bán buôn và bán lẻ dầu gội đầu và chế phẩm để chăm sóc tóc; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xà phòng làm đẹp.

---

(111) **4-0393094**
(210) 4-2019-23459
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GAMSAHAMNIDA
감사합니다

(151) 16.07.2021
(220) 26.06.2019

(731) KIM SUNG SOO (KR)
101Dong, 901Ho 306, Yeoksam-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước sơn móng; gói mặt nạ làm đẹp cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0393095**
(210) 4-2019-23458
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SARANGHAEYO
사랑해요

(151) 16.07.2021
(220) 26.06.2019

(731) KIM SUNG SOO (KR)
101Dong, 901Ho 306, Yeoksam-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ nước sơn móng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ gói mặt nạ làm đẹp; dịch vụ bán buôn và bán lẻ nước hoa; dịch vụ bán buôn và bán lẻ dầu gội đầu và chế phẩm để chăm sóc tóc; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xà phòng làm đẹp.

---

(111) **4-0393096**
(210) 4-2019-23457
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SARANGHAEYO
사랑해요

(151) 16.07.2021
(220) 26.06.2019

(731) KIM SUNG SOO (KR)
101Dong, 901Ho 306, Yeoksam-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước sơn móng; gói mặt nạ làm đẹp cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0393097**
(210) 4-2019-23328
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 26.06.2019

(531) 3.7.3; 1.3.1; 26.2.7; 26.1.5; 26.1.1
(591) Trắng, vàng cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC MÔI TRƯỜNG THÁI DƯƠNG (VN)
Thôn Anh Trỗi, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chống ký sinh trùng; chế phẩm khử mùi, vệ sinh chuồng trại (chế phẩm khử mùi không khí); chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0393098**
(210) 4-2019-23287
(181) 25.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 25.06.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; A5.11.13; A11.3.6
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN MÃO (VN)
Khối 1, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 21: Ống hút dùng để uống.

---

(111) **4-0393099**
(210) 4-2018-30571
(181) 07.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 16.07.2021
(220) 07.09.2018

(531) 1.3.1; A1.3.17
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) QUÁCH TÀI XUYÊN (VN)
Ấp Phước Hảo, xã Mỹ Phước, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại cụ thể là bồn chứa nước inox.

Nhóm 11: Vòi sen; ống dẫn nước cho thiết bị vệ sinh (bộ phận của thiết bị vệ sinh); máy lọc nước; máy năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0393100**
(210) 4-2018-30590
(181) 07.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

LIM HOUSE

(151) 16.07.2021
(220) 07.09.2018

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ HOA LÂM (VN)
Số 2 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; môi giới chứng khoán; quản lý tài chính; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở.

---

(111) **4-0393101**
(210) 4-2020-39191
(181) 24.09.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

Rượu Ngô Men Lá Lâm Bình
Chất lượng cao

(151) 19.07.2021
(220) 24.09.2020

(531) 5.7.5; 19.7.1
(591) Cam.
(731) PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN LÂM BÌNH (VN)
Xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 33: Rượu ngô.

Nhóm 35: Mua bán rượu ngô.

---

(111) **4-0393102**
(210) 4-2020-38289
(181) 18.09.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

MỰC THẠCH KIM
ĐẶC SẢN CỬA SÓT - HÀ TĨNH

(151) 19.07.2021
(220) 18.09.2020

(531) 3.9.15; A1.1.10; 1.3.1; A1.3.17; A6.3.3; A6.3.10; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, nâu, da cam.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ (VN)
Thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Mực một nắng; mực khô.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu: mực một nắng, mực khô.

---

(111) **4-0393103**
(210) 4-2020-31922
(181) 10.08.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 10.08.2020

(531) 1.17.1; A2.9.16; 2.9.1; A5.1.7; A7.1.12; 6.7.25; 6.7.11
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, hồng cánh sen, trắng, xanh da trời, xanh dương, ghi xám.
(731) HỢP TÁC XÃ THANH TÂN (VN)
Ấp Tân Thông 2, xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán cây giống, hoa kiểng và trái cây tươi; tư vấn môi giới lao động việc làm.

Nhóm 39: Cho thuê xe; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; tổ chức tour du lịch; thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); đặt chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho việc vận tải.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; dịch vụ chăn nuôi.

---

(111) **4-0393104**
(210) 4-2020-49682
(181) 26.11.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 26.11.2020

(531) 1.15.14; 3.9.1; 1.15.15; 25.1.6; 26.1.2
(591) Vàng, đỏ, xanh, da cam, nâu.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KỲ NINH (VN)
Xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm, nước chấm làm từ thủy hải sản.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: nước mắm, nước chấm.

---

(111) **4-0393105**
(210) 4-2020-27085
(181) 10.07.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 10.07.2020

(531) 3.7.21; A7.1.9; A7.1.11; 26.11.3; A26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, da cam, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ (VN)
Thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả như: ổi, chuối, tiêu, dứa (thơm), măng, nấm đã chế biến.

Nhóm 30: Gạo; bột sắn; bột ngô; bột khoai; bột nở.

Nhóm 31: Rau tươi, củ quả tươi như: ổi, chuối, tiêu, dứa (thơm), măng, nấm.

---

(111) **4-0393106**
(210) 4-2020-11426
(181) 08.04.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 08.04.2020

(531) A15.7.2; 26.1.1; 3.4.1; A3.4.2; A1.1.4; A1.1.10; 26.1.6; 24.3.1; A24.3.7
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ PHỔ VINH (VN)
Xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 31: Bò thịt (còn sống).

---

(111) **4-0393107**
(210) 4-2019-46325
(181) 18.11.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 18.11.2019

(531) 9.7.1; 26.1.1; A26.1.18; A11.3.7
(591) Vàng, xanh lá cây đậm.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ ĐIỆN PHƯƠNG (VN)
Trụ sở UBND xã Điện Phương, thôn Triêm Trung 2, xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mỳ sợi khô; mỳ sợi tươi; món ăn chế biến từ mỳ sợi tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: mỳ sợi khô, mỳ sợi tươi, món ăn chế biến từ mỳ sợi tươi.

---

(111) **4-0393108**
(210) 4-2020-26063
(181) 07.07.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 07.07.2020

(531) A1.1.5; A1.1.10; 5.7.17; 26.1.2
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ HƯỚNG ĐẠO (VN)
Thôn Mới, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 31: Quả dứa (tươi).

---

(111) **4-0393109**
(210) 4-2020-06427
(181) 02.03.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 02.03.2020

(531) A1.1.4; 5.9.12; 5.9.21; 25.1.6; 26.1.2
(591) Xanh, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP XÃ TỊNH CHÂU (VN)
Xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 31: Rau diếp cá (tươi).

---

(111) **4-0393110**
(210) 4-2020-19583
(181) 01.06.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 01.06.2020

(531) A1.3.17; 5.7.3; A6.19.9; 26.11.3; A26.11.12
(591) Vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ SƠN LIÊN (VN)
Thôn Nước Vương, xã Sơn Liên, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Gạo (gạo rẫy).

---

(111) **4-0393111**
(210) 4-2020-19403
(181) 29.05.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 29.05.2020

(531) 6.1.2; A6.19.9; 25.1.6; 26.1.1; 2.3.4; 2.3.12; A2.3.24
(591) Xanh lá cây, xanh lục, vàng nhạt, đỏ, đen, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ PÀ THẺN XÃ LINH PHÚ (VN)
Thôn Khuổi Hóp, xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 30: Chè.

---

(111) **4-0393112**
(210) 4-2020-19386
(181) 29.05.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 29.05.2020

(531) 3.4.18; 25.1.6
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ PHÚC LỢI (VN)
Thôn Nà Khà, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 29: Thịt lợn (đã qua chế biến).

---

(111) **4-0393113**
(210) 4-2019-08882
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 22.03.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) NEW H3C TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
No.466 Chang He Road, BinJiang District, Hangzhou, Zhejiang Province, People's Republic of China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; tổng đài điện thoại; chương trình máy vi tính, có thể tải xuống được; mạch tích hợp; dây cáp điện; thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị liên lạc; mô đem; vòng đeo

tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị kiểm tra, trừ loại dùng cho mục đích y tế; máy chủ internet; máy chủ mạng máy tính; máy chủ mạng máy tính cục bộ (mạng LAN); thiết bị bộ nhớ để sử dụng với thiết bị xử lý dữ liệu; bộ định tuyến (router); bộ định tuyến không dây; bộ định tuyến mạng diện rộng (mạng WAN); phần mềm điều hành máy vi tính; phần mềm máy vi tính quản lý mạng; phần mềm máy vi tính để duy trì và điều hành hệ thống máy vi tính; chương trình máy vi tính để tìm kiếm nội dung của máy tính và mạng máy tính bằng điều khiển từ xa; chương trình ứng dụng máy vi tính (chương trình ứng dụng cho việc bảo trì máy vi tính); nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; vải để đóng sách; áp phích quảng cáo; xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo; tạp chí xuất bản định kỳ; tạp chí [định kỳ]; bản tin; báo chí; sổ tay; sách.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ điều tra thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tái lập kinh doanh; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ thu thập thông tin cạnh tranh; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; quản lý kinh doanh tạm thời; hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng gọi thầu; marketing mục tiêu; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; dịch vụ bảo lãnh tài chính; uỷ thác quản lý tài chính; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; quản lý tài chính; quản lý bất động sản; cho vay theo bảo lãnh; dịch vụ môi giới.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; thông tin về lĩnh vực sửa chữa; khử nhiễu cho các thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; sửa chữa đường dây điện; đại tu động cơ đã bị mòn hoặc bị phá hủy một phần; sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo].

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế hệ thống máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn phần mềm máy tính; điện toán đám mây; bảo dưỡng phần mềm máy tính; kiểm soát chất lượng; thiết kế công nghiệp; lập trình máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn bảo mật internet; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; nghiên cứu khoa học; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm;

dịch vụ nền tảng [paas]; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; phát triển nền tảng máy vi tính.

---

(111) **4-0393114**
(210) 4-2019-08883
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 22.03.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NEW H3C TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
No.466 Chang He Road, BinJiang District, Hangzhou, Zhejiang Province, People's Republic of China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; tổng đài điện thoại; chương trình máy vi tính, có thể tải xuống được; mạch tích hợp; dây cáp điện; thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị liên lạc; mô đem; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị kiểm tra, trừ loại dùng cho mục đích y tế; máy chủ internet; máy chủ mạng máy tính; máy chủ mạng máy tính cục bộ (mạng LAN); thiết bị bộ nhớ để sử dụng với thiết bị xử lý dữ liệu; bộ định tuyến (router); bộ định tuyến không dây; bộ định tuyến mạng diện rộng (mạng WAN); phần mềm điều hành máy vi tính; phần mềm máy vi tính quản lý mạng; phần mềm máy vi tính để duy trì và điều hành hệ thống máy vi tính; chương trình máy vi tính để tìm kiếm nội dung của máy tính và mạng máy tính bằng điều khiển từ xa; chương trình ứng dụng máy vi tính (chương trình ứng dụng cho việc bảo trì máy vi tính); nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; vải để đóng sách; áp phích quảng cáo; xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo; tạp chí xuất bản định kỳ; tạp chí [định kỳ]; bản tin; báo chí; sổ tay; sách.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ điều tra thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tái lập kinh doanh; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ thu thập thông tin cạnh tranh; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; quản lý kinh doanh tạm thời; hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng gọi thầu; marketing mục tiêu; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; dịch vụ bảo lãnh tài chính; uỷ thác quản lý tài chính; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; quản lý tài chính; quản lý bất động sản; cho vay theo bảo lãnh; dịch vụ môi giới.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; thông tin về lĩnh vực sửa chữa; khử nhiễu cho các thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; sửa chữa đường dây điện; đại tu động cơ đã bị mòn hoặc bị phá hủy một phần; sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo].

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế hệ thống máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn phần mềm máy tính; điện toán đám mây; bảo dưỡng phần mềm máy tính; kiểm soát chất lượng; thiết kế công nghiệp; lập trình máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn bảo mật internet; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; nghiên cứu khoa học; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [paas]; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; phát triển nền tảng máy vi tính.

---

(111) **4-0393115**
(210) 4-2019-08880
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Radian

(151) 19.07.2021
(220) 22.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN (VN)
Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm tăng áp dùng cho máy lọc nước; máy bơm bù áp cơ học; máy bơm công nghiệp cơ học; máy, hút không khí.

Nhóm 11: Máy và thiết bị lọc nước; màng lọc nước; thiết bị khử trùng và khử mùi cho nước; hệ thống phân phối nước.

---

(111) **4-0393116**
(210) 4-2019-08857
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 22.03.2019

(531) 4.5.21; A9.7.19; 2.9.4; 2.9.12
(731) TONGEE TRADING SDN. BHD. (MY)
No. 3 Jalan Segambut, Pusat Segambut Industrial Area, 51200 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Khoai tây dạng lát; khoai tây dạng lát mỏng giòn; khoai tây dạng que; khoai tây nấu chín sẵn; thực phẩm ăn nhanh làm từ khoai tây; đồ ăn chế biến sẵn có thành phần chính là khoai tây.

---

(111) **4-0393117**
(210) 4-2019-08846
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 22.03.2019

(531) 24.15.21
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÀ PHÊ AA (VN)
Số 258 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê hạt.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ cà phê bột, cà phê hòa tan, cà phê hạt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0393118**
(210) 4-2019-08801
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TOPBRAND

(151) 19.07.2021
(220) 22.03.2019

(731) TRẦN ĐOÀN CÁT (VN)
B20/10 khu phố 1, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0393119**
(210) 4-2019-08799
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TOPMARK

(151) 19.07.2021
(220) 22.03.2019

(731) TRẦN ĐOÀN CÁT (VN)
B20/10 khu phố 1, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0393120**
(210) 4-2019-08783
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 22.03.2019

(531) 26.4.10; 1.15.24; 25.1.25; 26.11.3
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỐI XAY GIÓ (VN)
Số 133 Phan Đình Phùng, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0393121**
(210) 4-2015-34718
(181) 09.12.2025
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 09.12.2015

(531) A26.11.12; 26.2.7; 26.1.4
(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH)
Quai Jeanrenaud 3, Neuchâtel, 2000 Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá dùng để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút bằng tẩu, thuốc lá nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá có chứa hương liệu (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm để ngậm (thuốc lá snus); chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá cho mục đích để được làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; dung dịch nicôtin lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc lá, giấy cuốn thuốc lá, thuốc lá cuộn dạng ống, đầu lọc thuốc lá, hộp đựng thuốc lá bằng kim loại, hộp đựng thuốc lá điếu, gạt tàn thuốc lá, tẩu thuốc lá, dụng cụ bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá, bật lửa, diêm.

---

(111) **4-0393122**
(210) 4-2019-10872
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) 26.13.25; A26.11.9; A26.11.12; 26.4.4
(591) Đen, xanh lá, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ THƯƠNG MẠI RIKI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 40, tổ dân phố 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

---

(111) **4-0393123**
(210) 4-2019-10561
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

JAR GUSV

(151) 19.07.2021
(220) 03.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SEN VIỆT (VN)
Khu phố Hạ, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Loa, âm ly.

---

(111) **4-0393124**
(210) 4-2019-10559
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BMD

(151) 19.07.2021
(220) 03.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SEN VIỆT (VN)
Khu phố Hạ, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Loa, âm ly.

---

(111) **4-0393125**
(210) 4-2019-10558
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

U.B.L

(151) 19.07.2021
(220) 03.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SEN VIỆT (VN)
Khu phố Hạ, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Loa, âm ly.

---

(111) **4-0393126**
(210) 4-2019-10537
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 03.04.2019

(531) A11.3.7; A11.1.6
(591) Xám, tím, trắng, vàng.
(731) BÙI ANH VŨ (VN)
Số 9, Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0393127**
(210) 4-2019-10531
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

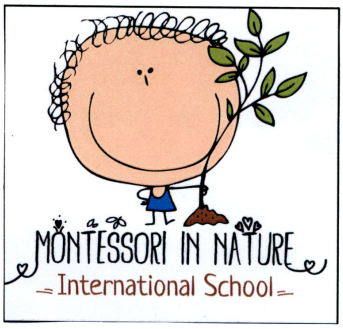

(151) 19.07.2021
(220) 03.04.2019

(531) 2.5.2; A2.5.23; A5.1.5; A5.1.16; 2.9.1; A5.3.13; A5.5.20
(591) Nâu, nâu nhạt, xanh da trời, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THIÊN TÀI NHỎ (VN)
D118 - phố Trúc, khu đô thị Thương mại và Du lịch Văn Giang, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; đào tạo thực hành; hướng dẫn nghề nghiệp; thông tin giáo dục; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; trường đào tạo.

---

(111) **4-0393128**
(210) 4-2019-10530
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LINBI

(151) 19.07.2021
(220) 03.04.2019

(731) LÊ TÂN BÌNH (VN)
Tập thể Trường THCS NDI, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép: bộ quần áo tắm; đồ đi ở chân; mũ.

---

(111) **4-0393129**
(210) 4-2019-10513
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MANH QUAN

(151) 19.07.2021
(220) 03.04.2019

(731) NGUYỄN SĨ ĐẠT (VN)
182/126 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kềm cắt da, cắt móng.

---

(111) **4-0393130**
(210) 4-2019-10510
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 03.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.10; A26.4.18
(731) NGUYỄN HUỲNH NGỌC THỦY (VN)
6 Tạ Uyên, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0393131**
(210) 4-2019-10490
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 03.04.2019

(531) 3.9.14
(731) ĐÀO THỊ BĂNG SA (VN)
P306 - D7 Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN LAWYER)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm gồm: quần áo, váy, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, dép, khăn quàng cổ, chăn, ga, gối, đệm.

---

(111) **4-0393132**
(210) 4-2019-10486
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 03.04.2019

(531) 6.1.2; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1; 19.13.22
(591) Xanh lá cây, đỏ, xám, trắng, xanh nước biển.
(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BẮC HÀ (VN)
Thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ bệnh viện.

---

(111) **4-0393133**
(210) 4-2019-10384
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TAN BAO AN

(151) 19.07.2021
(220) 02.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN BẢO AN LOGISTICS (VN)
DP10 khu biệt thự song lập vườn Dragon Parc 1, khu dân cư Phú Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistic (dịch vụ hậu cần vận tải).

---

(111) **4-0393134**
(210) 4-2019-10383
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TÂN BẢO AN LOGISTICS
DỊCH VỤ HOÀN HẢO – NIỀM TIN ĐẢM BẢO

(151) 19.07.2021
(220) 02.04.2019

(591) Xanh dương, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN BẢO AN LOGISTICS (VN)
DP10 khu biệt thự song lập vườn Dragon Parc 1, khu dân cư Phú Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistic (dịch vụ hậu cần vận tải).

---

(111) **4-0393135**
(210) 4-2019-10382
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TBA
Cold Supply Chain

(151) 19.07.2021
(220) 02.04.2019

(531) A18.1.8; A26.11.8
(591) Xanh dương, trắng, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN BẢO AN LOGISTICS (VN)
DP10 khu biệt thự song lập vườn Dragon Parc 1, khu dân cư Phú Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (bao gồm vận tải hàng khách và hàng hóa).

---

(111) **4-0393136**
(210) 4-2019-10380
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TIỆM MỲ PHÁT KÝ

(151) 19.07.2021
(220) 02.04.2019

(731) ĐOÀN NGỌC HUYỀN (VN)
Tầng 19, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mì sợi.

---

(111) **4-0393137**
(210) 4-2019-10379
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VIC
DA XAY DUNG VIC CO., LTD

(151) 19.07.2021
(220) 02.04.2019

(591) Xanh da trời, xanh thẫm, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VIC (VN)
Tầng 4, số 16 Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xúc đất; máy ủi đất.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: cát; sỏi; đá; gạch.

---

(111) **4-0393138**
(210) 4-2019-10118
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

The Golden Newsletter Vietnam
Vietnamese first and only value investment newsletter
Ấn phẩm đầu tư giá trị đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam

(151) 19.07.2021
(220) 01.04.2019

(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ SÔNG VÀNG (VN)
608 Nguyễn Chí Thanh, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Tạp chí xuất bản định kỳ; báo chí; bản tin.

---

(111) **4-0393139**
(210) 4-2019-09426
(181) 27.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

QUỐC DÂN

(151) 19.07.2021
(220) 27.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH (VN)
124 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn tường, chất pha loãng cho sơn; chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu; véc ni; thuốc nhuộm.

Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox; ống dẫn nước bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại; ống dẫn chịu áp bằng kim loại; khuôn kim loại.

Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước chạy điện; máy bơm cao áp; máy bơm chân không; máy dập khuôn, van xả.

Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); vòi hoa sen; bình nước nóng; chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước).

Nhóm 17: Phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng chịu nhiệt, van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; khung cửa, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa; phụ kiện gương phòng tắm; giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc); giá kệ phòng tắm; van ống dẫn nước bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Bộ phụ kiện bằng inox bao gồm: giá treo khăn tắm; thanh vắt khăn mặt; khay đựng xà phòng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; cốc bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm: sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máy dập khuôn, van xả (bộ phận của máy), thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), vòi hoa sen, bình nước nóng, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, khung cửa, không bằng kim loại, bồn chứa nước bằng nhựa, phụ kiện gương phòng tắm, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc), giá kệ phòng tắm, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, bộ phụ kiện bằng inox bao gồm: giá treo khăn tắm, thanh vắt khăn mặt, khay đựng xà phòng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, cốc bằng nhựa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: sơn tường, chất pha loãng cho sơn, chế phẩm kết dính cho sơn, thuốc màu, véc ni, thuốc nhuộm, bồn chứa nước bằng inox, ống dẫn nước bằng kim loại, van của ống dẫn nước bằng kim loại, vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại, ống dẫn chịu áp bằng kim loại, khuôn kim loại, máy bơm, máy bơm nước chạy điện, máy bơm cao áp, máy bơm chân không, máv dập khuôn. van xả (bộ phận của máv), thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), vòi hoa sen, bình nước nóng, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh, không dùng để chứa nước), ống nhựa cứng chịu nhiệt và các phụ kiện của ống nhựa cứng như khớp nối, đầu nối ống bằng nhựa cứng, van ống đẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, khung cửa, không bằng kim loại, bồn chứa nước bằng nhựa, phụ kiện gương phòng tắm, giá để gương, giá rửa mặt (đồ đạc), giá kệ phòng tắm, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, bộ phụ kiện bằng inox bao gồm: giá treo khăn tắm, thanh vắt khăn mặt, khay đựng xà phòng,

đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, cốc bằng nhựa.

---

(111) **4-0393140**
(210) 4-2019-08913
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 25.03.2019

(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17; 26.1.1; A26.1.18
(591) Vàng, xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINA HITECH (VN)
Số 338 tỉnh lộ 43, khu phố 04, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi, máy chà sàn, máy rửa xe, máy nén khí.

---

(111) **4-0393141**
(210) 4-2019-08592
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 21.03.2019

(531) 5.3.20; A5.3.13; 6.1.2; 9.7.1
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MORINGA VIỆT NAM (VN)
276/9/54 Mã Lò, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị trà.

---

(111) **4-0393142**
(210) 4-2019-08540
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 21.03.2019

(531) 26.5.1; 14.7.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ TAT (VN)
79-81 Xa Lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; thông tin thương mại điện tử; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0393143**
(210) 4-2019-08452
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

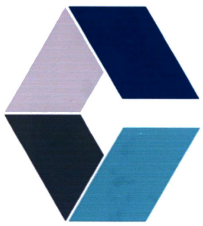

CHÁNH NGHĨA
QUỐC CƯỜNG

(151) 19.07.2021
(220) 20.03.2019

(531) 26.15.15; 26.4.3; 26.4.9; 26.4.4
(591) Xanh thủy tinh, xanh ngọc, bạc, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN C-HOLDINGS (VN)
Số 9 đường D5 - khu dân cư Chánh Nghĩa, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản].

---

(111) **4-0393144**
(210) 4-2019-08222
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PHÚ RAU

(151) 19.07.2021
(220) 19.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0393145**
(210) 4-2019-05947
(181) 28.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ADERIA

(151) 19.07.2021
(220) 28.02.2019

(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Đỏ, đen.
(731) ISHIZUKA GLASS CO., LTD. (JP)
1880, Kawai-Cho, Iwakura-Shi, Aichi, 482-8510 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Chuông gió (trang trí).

Nhóm 21: Đồ chứa đựng bằng thủy tinh để đóng gói trong công nghiệp (không bao gồm nút bằng thuỷ tinh, nắp bằng thủy tinh và nắp đậy bằng thủy tinh); nút đậy bằng thuỷ tinh (dùng cho đồ chứa đựng để đóng gói trong công nghiệp); nắp bằng thủy tinh và nắp đậy bằng thủy tinh (dùng cho đồ chứa đựng để bao gói trong công nghiệp); nồi và chảo nấu (không dùng điện); bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bình cà phê không dùng điện; bình rót sữa; đồ chứa đựng bằng thủy tinh để bảo quản thức ăn; đồ chứa đựng bằng thủy tinh để bảo quản đồ uống; xô đựng đá lạnh; lọ đựng hạt tiêu; lọ đựng đường; lọ trộn muối; chai để đựng tương xì dầu; chai để đựng sốt Worcestershire; cốc để giữ trứng khi ăn; vật dụng giữ khăn ăn; vòng đánh dấu khăn ăn; giá đỡ dĩa trên bàn ăn; khay dùng cho mục đích gia dụng; hộp đựng tăm; bình lắc bằng thủy tinh; giá đỡ đũa trên bàn ăn; hộp đựng đũa; thớt dùng trong nhà bếp; dụng cụ vắt chanh (dụng cụ ép lấy nước quả họ cam quýt); dụng cụ rót rượu; nút đậy bằng thủy tinh cho chai lọ; giá đỡ chai rượu; nạo dùng cho nhà bếp; vật dụng dập tắt nến; giá đỡ nến; bộ đĩa và bình được sắp xếp để làm giá đỡ cho hương muỗi; lợn đựng tiền tiết kiệm; bể cá trong nhà; chậu hoa; bình cắm hoa; bát cắm hoa; đồ trang trí bằng thủy tinh; nồi nấu ăn bằng thủy tinh cách nhiệt; đĩa nấu ăn bằng thủy tinh cách nhiệt; bát ăn bằng thủy tinh cách nhiệt.

---

(111) **4-0393146**
(210) 4-2018-00549
(181) 05.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

FIRST ROPE

(151) 19.07.2021
(220) 05.01.2018

(731) HSING KWO RUBBER MFG. CO., LTD. (TW)
No. 596, Sec. 1, Shatian Rd., Dadu Dist., Taichung City 43246, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Đai truyền động dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; đai truyền động chạy điện dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; đai truyền động của động cơ dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(111) **4-0393147**
(210) 4-2018-00548
(181) 05.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

FIRST ROPE

(151) 19.07.2021
(220) 05.01.2018

(731) HSING KWO RUBBER MFG. CO., LTD. (TW)
No. 596, Sec. 1, Shatian Rd., Dadu Dist., Taichung City 43246, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Đai truyền động không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; đai truyền động cho máy công nghiệp; đai truyền động chạy điện cho máy móc; đai truyền động chạy điện cho máy nông nghiệp; đai truyền động chạy điện cho máy, cho động cơ và cho đầu máy được sử dụng trong máy công nghiệp.

---

(111) **4-0393148**
(210) 4-2017-41320
(181) 12.12.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 12.12.2017

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, đen.
(731) CUNG KỲ VĂN (VN)
Lô 50 khu đất dịch vụ Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Dụng cụ điện cơ dùng cho nhà bếp (máy ép, xay, nghiền, trộn thực phẩm).

Nhóm 29: Dầu thực vật và mỡ ăn; hạt đã chế biến làm thức ăn cho người.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến; rau và quả tươi, thảo dược tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống.

---

(111) **4-0393149**
(210) 4-2017-39897
(181) 30.11.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 30.11.2017

(531) A17.3.2; 26.1.1; 26.1.6
(591) Trắng, vàng, cam.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (VN)
Tầng 3, số 188 Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn pháp luật trong nước và pháp luật quốc tế, pháp luật kinh doanh, pháp luật đầu tư, pháp luật sở hữu trí tuệ; cử luật sư trong công ty của mình tư vấn pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế, tham gia tố tụng với tư cách là đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự cho khách hàng trước Tòa án Việt Nam, tòa án nước ngoài đối với các vụ việc mà công ty thực hiện tư vấn pháp luật và thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật Việt Nam; đại diện sở hữu trí tuệ; tư vấn pháp luật về thuế và pháp luật hệ thống thuế; tư vấn pháp luật về đầu tư kinh doanh, chuyển giao công nghệ; tư vấn pháp luật và giải quyết tranh chấp thương mại trong nước và quốc tế.

---

(111) **4-0393150**
(210) 4-2017-39141
(181) 24.11.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 24.11.2017

(591) Vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG SẢN VIỆT (VN)
91 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, trưng bày, quảng cáo, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm.

---

(111) **4-0393151**
(210) 4-2017-19743
(181) 30.06.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 30.06.2017

(531) 2.9.1; 3.7.17; A3.13.4; A3.13.24
(591) Xanh dương đậm, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG SONG NGUYÊN (VN)
25/70 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0393152**
(210) 4-2017-16307
(181) 06.06.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 06.06.2017

(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÀNH ĐÔ (VN)
Số 614 đường Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0393153**
(210) 4-2017-10618
(181) 21.04.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

BLUWARE

(151) 19.07.2021
(220) 21.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ÂU VIỆT (VN)
Số 2 Doãn Kế Thiện kéo dài, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: bếp điện tử, bếp hồng ngoại, bếp gas, máy hút mùi, bản lề lắp cho cánh tủ, ray trượt cho ngăn kéo tủ, cây chống tủ, giá rổ lắp trong tủ, phụ kiện lắp trong tủ bếp, tủ áo, tay nâng tủ, tay nắm tủ, giá bát, bản lề cửa, khóa cửa, khóa tủ, bản lề kính, tay nắm kính, chi tiết liên kết kính, vòi chậu rửa bát, máy rửa bát, máy sấy bát, lò vi sóng, lò nướng, nồi, xoong, chảo rán, máy pha cà phê.

---

(111) **4-0393154**
(210) 4-2017-10214
(181) 19.04.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

HC BÒ

(151) 19.07.2021
(220) 19.04.2017

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÂN BÓN HỮU CƠ HÙNG TÂN (VN)
4036 ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón lá; phân bón trong nông nghiệp; chế phẩm phân bón; phân bón; guano (phân chim/ phân gà/ phân vịt/ phân bò) dùng làm phân bón.

---

(111) **4-0393155**
(210) 4-2017-05030
(181) 09.03.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

OriFood
Hương bản xứ, vị tự nhiên

(151) 19.07.2021
(220) 09.03.2017

(531) A5.3.13; 26.4.4; 26.4.9; A3.9.24; A5.7.23
(591) Đỏ, đen, xanh, tím, xanh cốm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ MẶT TRỜI ĐỎ (VN)
P207, nhà C3, làng quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0393156**
(210) 4-2016-29965
(181) 27.09.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

BIVOTZI

(151) 19.07.2021
(220) 27.09.2016

(731) CÔNG TY TNHH BRV HEALTHCARE (VN)
Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0393157**
(210) 4-2016-19868
(181) 01.07.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

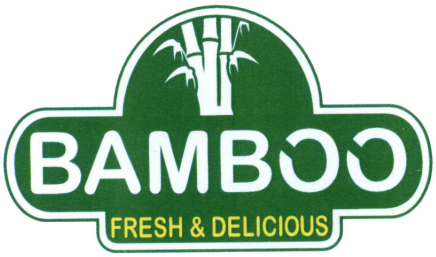

(151) 19.07.2021
(220) 01.07.2016

(531) A5.11.13; 26.1.10; 25.1.9; A25.3.3
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GN (VN)
P.02B đường Trung Tâm, KCN Long Hậu Mở Rộng, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: thực phẩm, phụ gia thực phẩm, đồ uống, nông lâm thủy sản, máy móc thiết bị ngành chế biến lương thực.

---

(111) **4-0393158**
(210) 4-2016-15232
(181) 26.05.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 26.05.2016

(531) 2.9.14; A2.9.17
(591) Đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN UPOWER (VN)
Tầng 4, tòa nhà Sài Nam, 40 A Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự cho doanh nghiệp.

Nhóm 41: Tư vấn định hướng nghề nghiệp.

Nhóm 45: Tư vấn phát triển năng lực cá nhân (qua sinh trắc học vân tay).

---

(111) **4-0393159**
(210) 4-2017-17871
(181) 16.06.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 16.06.2017

(531) 26.13.25; 26.3.1; 26.3.23; 18.1.5
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng, nâu, tím.
(731) CÔNG TY TNHH DAICHI VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngõ 444, phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; má phanh dùng cho xe cộ; ổ trục cho bánh xe; gương chiếu hậu; xích xe máy; yên xe đạp hoặc xe máy.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe máy, xe đạp điện, xe ôtô.

---

(111) **4-0393160**
(210) 4-2017-17870
(181) 16.06.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 19.07.2021
(220) 16.06.2017

(531) 2.1.8; 18.1.5; 11.3.1; 26.13.25
(591) Đỏ, vàng, đen, xanh, trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH DAICHI VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngõ 444, phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; má phanh dùng cho xe cộ; ổ trục cho bánh xe; gương chiếu hậu; xích xe máy; yên xe đạp hoặc xe máy.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe máy, xe đạp điện, xe ôtô.

---

(111) **4-0393161**
(210) 4-2019-18542
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BELADY HAIR
Raw Hair Factory

(151) 20.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 2.9.12
(591) Tím, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI IVIRGO (VN)
Số 2A, ngách 70/14 tổ dân phố 2, đường Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 26: Tóc giả; đường viền giả; bộ tóc giả; chỏm tóc giả.

---

(111) **4-0393162**
(210) 4-2019-18529
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Emulmix

(151) 20.07.2021
(220) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)
12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất nhũ hóa (hóa chất) dùng trong sản xuất mỹ phẩm.

---

(111) **4-0393163**
(210) 4-2019-18528
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Emulbase

(151) 20.07.2021
(220) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)
12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất nhũ hóa (hóa chất) dùng trong sản xuất mỹ phẩm.

---

(111) **4-0393164**
(210) 4-2019-18526
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) 4.5.5; 4.5.15; 4.5.14
(591) Tím, đen.
(731) ZILONG GAME LIMITED (CN)
Flatirm 06 3/r, Bonham Trade Centre, 50 Bonham Strand, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu); cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải về được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); xuất bản sách; dịch vụ hoạt náo viên; sản xuất video, trừ video quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0393165**
(210) 4-2019-18525
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) 4.5.5; 4.5.15; 4.5.14
(591) Tím, đen.
(731) ZILONG GAME LIMITED (CN)
Flatirm 06 3/r, Bonham Trade Centre, 50 Bonham Strand, Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy tính; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải về); cần điều khiển để sử dụng với máy tính, trừ các trò chơi video; thẻ nhớ cho máy trò chơi video; ấn phẩm điện tử, có thể tải về; thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh); hộp đựng băng trò chơi video; thiết bị truyền âm thanh; vỏ hộp loa.

---

(111) **4-0393166**
(210) 4-2018-00184
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 03.01.2018

(731) SATCHI SINGAPORE PTE LTD. (SG)
8 Eu Tong Sen Street #18-82, The Central, Singapore 059818
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da động vật; vật liệu giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi làm bằng da; túi làm bằng giả da; túi làm bằng nhựa vinyl; túi đa năng; ba lô; hòm bằng da thuộc hoặc giả da; gậy chống khi đi bộ; roi da; túi mua hàng; ô che nắng; vali du lịch; túi xách tay; bộ đồ du lịch [đồ da]; ba lô đựng hành lý; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ví tiền; ví bỏ túi; túi sách học sinh; cặp da; túi du lịch; vali; bộ yên cương cho động vật; yên cương; dây cương [bộ yên cương]; bộ dây cương; phụ kiện yên cương; ô; vali [hành lý]; túi; túi du lịch; dây đeo vai bằng da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; giày cao cổ; giày chơi gôn; giầy thể thao; giày da; quần áo thể dục; quần áo trẻ sơ sinh; quần áo trẻ em; áo vét [trang phục]; quần bò; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ; áo váy; váy; bộ quần áo; quần dài; bộ váy gồm áo và chân váy; áo bành tô; áo choàng đi mưa; áo choàng ngoài; áo sơ mi ngắn tay; quần áo ngủ; áo phông có cổ; áo phông ngắn tay; quần áo lót; khăn choàng; bít tất ngắn cổ; áo mưa; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 26: Dây đai cho ba lô [phụ liệu may vá]; khoá kéo; vật trang trí dùng cho quần áo; khoá cài của thắt lưng; tóc giả; kim khâu; hoa giả; vật dụng đỡ cổ áo; miếng vá nhiệt để sửa chữa đồ vải; vật dụng đóng nhãn chữ lồng để trang trí cho vải.

---

(111) **4-0393167**
(210) 4-2018-00084
(181) 02.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 02.01.2018

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.13.25; A1.1.10
(591) Xanh nước biển, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH ĐẠT (VN)
Lô 30A5-3, khu CN Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; vách ngăn (tường) làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Kính xây dựng; thủy tinh dạng tấm (dùng trong xây dựng); cấu kiện bằng thủy tinh (vận chuyển được).

Nhóm 35: Mua bán: hàng trang trí nội thất (bao gồm: đồ gốm, sứ, thủy tinh, đồ trang trí bằng thủy tinh/sứ, tủ, giường), cửa kính, thủy tinh dạng tấm, cửa bằng kim loại, vách ngăn bằng hợp kim nhôm.

Nhóm 40: Gia công: cửa kính, thủy tinh dạng tấm, cửa bằng kim loại, vách ngăn bằng hợp kim nhôm.

---

(111) **4-0393168**
(210) 4-2017-23229
(181) 27.07.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

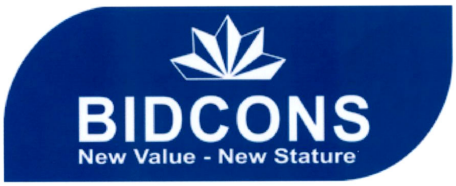

(151) 20.07.2021
(220) 27.07.2017

(531) 25.3.1; A5.5.20; A5.5.21; A25.3.3
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIDGROUP (VN)
D2, lô C, D11, khu ĐTM Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng.

---

(111) **4-0393169**
(210) 4-2017-18174
(181) 19.06.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 19.06.2017

(531) 26.4.2; 26.2.7; 18.2.1; 26.13.25; 25.3.1
(591) Đỏ, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SONG PHƯƠNG (VN)
814 An Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ cầm tay như: máy khoan, máy mài, máy cắt, máy hàn, máy cưa, máy bắn đinh, dao cắt, mũi khoan, búa, cưa, kìm, cà lê, mỏ lết, mổ khóa, két sắt, đèn pin, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, phụ kiện trang trí nội thất, hàng trang trí nội thất, vật liệu xây dựng, hàng ngũ kim, mua bán phụ kiện bàn ghế giường tủ, bản lề bằng kim loại, then chốt bằng kim loại, thanh ray bằng kim loạl dùng trong ngăn kéo, khóa bằng kim loại, bánh xe bằng kim loại dùng cho đồ nội thất, ổ khóa, cửa sổ, linh kiện cho cửa và cửa sổ, tấm chống tiếng ồn cho cửa sổ, hóa chất, hạt nhựa, máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh, tủ đông, máy lọc nước, máy nước nóng, máy rửa chén, máy sấy quần áo, máy lọc không khí, máy nước nóng lạnh, tủ mát - tủ giữ lạnh và thiết bị của chúng, thiết bị viễn thông như: điện thoại và thiết bị của chúng, thiết bị tin học như: máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy scan, máy fax, máy hủy

giấy, dàn loa vi tính và thiết bị của chúng, thiết bị kỹ thuật số như: máy ảnh, máy quay phim, máy ghi âm và thiết bị của chúng, thiết bị giải trí như: máy nghe nhạc mp3, mp4, đầu phát HD, máy chơi game, từ điển điện tử, bút thông minh, đồ gia dụng như: quạt điện - quạt máy, bàn ủi - bàn là, đèn điện - đèn sạc, máy hút bụi, bình lọc nước, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy xay đậu nành, máy pha cà phê, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy làm sữa chua và thiết bị của chúng, thiết bị nhà bếp như: nồi cơm điện, nồi áp suất, bếp gas-bếp điện-bếp từ, lò vi sóng, lò nướng, vỉ nướng, nồi lẩu điện, nồi, xoong, chảo, máy xay thịt, máy rửa chén, ấm nước, máy hâm thức ăn, máy tiệt trùng siêu tốc, máy móc, dụng cụ thiết bị làm đẹp và chăm sóc sức khỏe, điện cơ như: đèn điện, cảm biến, ổn áp, chuôi đèn, ổ cắm điện, công tắc điện, máy phát điện, máy bơm nước, máy phun áp lực và thiết bị của chúng, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, vải, phụ tùng ô tô - mô tô - xe gắn máy, quảng cáo.

---

(111) **4-0393170**
(210) 4-2018-40952
(181) 21.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 21.11.2018

(531) 3.7.12; A3.7.24; 24.1.1; 3.7.16; 25.1.25; 25.1.6; 5.13.25; A9.7.15; A9.7.21; A23.5.5
(731) WARNER BROS. ENTERTAINMENT INC. (US)
4000 Warner Boulevard, Burbank, California 91522, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phim điện ảnh có nội dung phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; và phim điện ảnh để phát trên truyền hình có nội dung phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; đĩa nghe nhìn, và đĩa DVD có nội dung âm nhạc, phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; tai nghe choàng qua đầu với âm thanh nổi; pin (ắc quy); điện thoại không dây; đầu máy chạy đĩa CD; đĩa ghi chương trình trò chơi máy tính trên bộ nhớ chỉ đọc CD ROM; điện thoại và/hoặc máy nhắn tin vô tuyến điện, đầu máy chạy đĩa compắc; máy thu thanh (rađiô); miếng lót đệm chuột máy tính; kính đeo mắt và hộp đựng kính đeo mắt, kính râm và hộp đựng kính râm; phần mềm có thể tải xuống để chơi các trò chơi máy tính trực tuyến; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho điện thoại di động và điện thoại; chương trình trò chơi/ viđêô và trò chơi máy tính; hộp đựng băng trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi máy tính và trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho máy đánh bạc bao gồm máy có khe đút xu; phần mềm máy tính hoặc vi chương trình (phần mềm hệ thống) dùng cho các trò chơi may rủi trên các nền tảng vi tính hóa, bao gồm thiết bị điều khiển trò chơi chuyên dụng, máy đánh bạc có khe đút xu trên cơ sở viđêô, máy đánh bạc có khe đút xu trên cơ sở bang (cuộn) và thiết bị đầu cuối chơi trò chơi may rủi có viđêô; đĩa CD-ROM và các đĩa trò chơi máy tính đa năng kỹ thuật số; và chương trình máy vi tính, cụ thể là phần mềm kết nối các phương tiện nghe nhìn số hoá tới mạng thông tin máy tính toàn cầu; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung hoạt hình, phim truyền hình dài tập, phim hài, và kịch; phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm máy tính để phát trực tuyến nội dung phương tiện nghe nhìn qua Internet, phần mềm máy tính để phát trực tuyến và lưu trữ nội

dung phương tiện nghe nhìn, chương trình phát âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống dùng cho nội dung phương tiện với chức năng đa phương tiện và tương tác, tìm kiếm viđêô và phần mềm chú thích, phần mềm bảo vệ nội dung, phần mềm quản lý dữ liệu, phần mềm đồng bộ hóa dữ liệu; chương trình máy tính để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm cho phép người sử dụng chơi và lập trình nội dung âm thanh, hình ảnh, văn bản và nội dung đa phương tiện liên quan đến giải trí; phần mềm ứng dụng máy tính để phát và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn; phần mềm ứng dụng máy tính để phát trực tuyến nội dung phương tiện nghe nhìn qua Internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống để phát trực tuyến nội dung phương tiện nghe nhìn qua Internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống để phát trực tuyến và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn; ấn phẩm có thể tải xuống có bản chất là sách về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/ hoặc phim truyện, truyện tranh, sách thiếu nhi, sách hướng dẫn chiến lược, tạp chí có các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc phim truyện, sách tô màu, sách về hoạt động của trẻ em và tạp chí trong lĩnh vực giải trí; phụ kiện điện thoại di động, cụ thể là thiết bị không có tay cầm dùng cho điện thoại di động, giá đỡ dùng cho điện thoại di động, vỏ bọc điện thoại di động và vỏ che mặt điện thoại di động; vỏ bảo vệ và bao đựng điện thoại di động, vỏ bảo vệ và bao đựng máy tính xách tay, vỏ bảo vệ và bao đựng máy nghe nhạc cầm tay; vỏ bọc máy tính bảng; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay; thẻ từ được mã hóa, cụ thể là thẻ điện thoại, thẻ tín dụng, thẻ rút tiền mặt trả trước, thẻ mua hàng, thẻ ghi nợ, và thẻ chìa khoá từ tính; nam châm trang trí; phần mềm điều hành trò chơi máy tính.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay (đồng hồ bỏ túi); đồ trang sức; vòng đeo tay (đồ trang sức); vòng đeo cổ chân (đồ trang sức); lắc đeo tay (đồ trang sức); ghim cài (trâm cài) có bản chất là đồ trang sức; dây chuyền có bản chất là đồ trang sức; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; khuy măng sét; hoa tai; ghim cài ve áo (đồ trang sức); vòng cổ (đồ trang sức); ghim cài để trang sức; mặt dây chuyền (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); hộp đựng đồ trang sức; hạt dùng làm đồ trang sức; hộp đựng trang sức có nhạc; đồ trang sức bằng da; vòng đeo chìa khóa được tạo bởi nhiều vòng móc kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức; dây đeo chìa khóa được tạo bởi nhiều dây móc kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức.

Nhóm 16: Ấn phẩm và sản phẩm bằng giấy, cụ thể là, sách có nội dung các nhân vật phim hoạt hình, phim phiêu lưu hành động, phim hài và/hoặc phim truyện, bản tin, sách nhỏ quảng cáo và tạp chí trong lĩnh vực sách và câu lạc bộ sách; truyện tranh, sách thiếu nhi, sách hướng dẫn chiến lược cho trò chơi viđêô và trò chơi trên điện thoại di động, tạp chí có nội dung về các nhân vật trong phim hoạt hình, phim phiêu lưu hành động, phim hài và/hoặc phim truyện; sách tô màu, sách trình bày các hoạt động của trẻ em; văn phòng phẩm, giấy viết, phong bì (văn phòng phẩm), bìa cặp để kẹp tài liệu, sổ viết cầm tay (fôliô), tạp chí, vở ghi chép, giấy ghi chú, quyển nhật ký bằng giấy, thẻ ghi chú (văn phòng phẩm), thiếp chúc mừng, bưu thiếp, giấy ghi chú có miếng dính; bảng trắng để viết có thể dính và bảng viết xóa khô; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; tờ in thạch bản (tờ in đá); bút viết và hộp đựng bút viết (đồ dùng văn phòng), bút chì và hộp đựng bút chì, cục tẩy, bút sáp, bút đánh dấu, bút chì màu, bộ dụng cụ vẽ cho trẻ em (văn phòng phẩm), phấn (văn phòng phẩm) và bảng viết phấn (văn phòng phẩm); kẹp giấy; giấy dính (văn phòng phẩm), đề can, giấy in chuyển nhiệt; áp phích quảng cáo; bản in nghệ thuật đóng khung; bản in nghệ thuật trên vải bạt; màng mỏng bằng chất dẻo có miếng dính dùng để bao gói và đóng gói; ảnh chụp có khung và không có khung; bìa bọc sách, vật đánh dấu trang sách, lịch, giấy gói quà; đồ trang trí bữa tiệc bằng giấy, cụ thể là khăn ăn giấy, tấm lót tách chén trên bàn ăn bằng giấy, giấy kếp, giấy mời dạng in, khăn trải bàn bằng giấy, đồ trang trí bánh ngọt bằng giấy; mẫu nhân vật ở tư thế đứng làm bằng bìa cứng; tấm lót bình (cốc) bằng giấy hoặc bìa cứng; hình in sẵn bóc dán bằng hơi nóng bàn là dùng để trang trí lên vải hoặc trang trí lên

mẫu thêu, và hình in sẵn bóc dán bằng chất dẻo dùng để trang trí lên vải hoặc trang trí lên mẫu thêu; dưỡng may quần áo in sẵn cho trang phục, bộ quần áo ngủ, áo bằng vải bông dày hay dệt kim và áo phông; quà tặng làm bằng giấy dùng cho bữa tiệc.

Nhóm 18: Túi thể thao, địu em bé đeo lưng, ba lô, túi dùng ở bãi biển, túi đựng sách, túi đưa thư, túi đựng tã giấy, túi vải buộc dây, túi đeo chéo vai, cặp đựng giấy tờ tài liệu, túi xách tay, túi đựng đồ đi tập thể dục, túi có dây đeo và tay cầm, túi xách to (túi đi mua hàng), ví đựng tiền xu, túi đeo ngang hông, túi đeo vai, túi ba lô dây rút cụ thể là túi có dây rút được sử dụng như ba lô, túi nhỏ đeo ngang hông, túi mua hàng bằng vải, túi mua hàng bằng da, túi lưới dùng khi đi mua hàng, túi mua hàng bằng vải bạt, và túi có bánh xe để đi mua hàng, túi mua hàng tái sử dụng; hành lý, cụ thể là vali và túi xách hành lý; túi nhỏ (rỗng, không có sản phẩm đi kèm bên trong) để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các vật dụng cá nhân khác; ví đựng danh thiếp; ô; ví đựng tiền; thẻ hành lý; dây đeo vai bằng da thuộc.

Nhóm 21: Đồ dùng (vật dụng) bằng thủy tinh, gốm và đất nung, cụ thể là bát, đĩa, tách (cốc) uống cà phê và cốc (tách, chén); đồ chứa đựng đồ uống bằng thủy tinh, cụ thể là bình (hũ đựng), ca (chén, vại) và cốc để uống; bộ đựng đường và sữa; chén (cốc) dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; lọ đựng bánh quy; tượng nhỏ bằng gốm, thủy tinh và sứ; bản chải đánh răng; bình cà phê không dùng điện và không bằng kim loại quý; hộp đựng bữa ăn trưa (hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa); thùng đựng thức ăn dùng buổi trưa; giỏ đựng giấy bỏ đi (giỏ đựng rác); thùng đựng đá lạnh; xô (gầu, thùng) bằng nhựa; giá đựng đồ dùng để tắm (đồ chứa dùng cho gia đình); khuôn bánh ngọt; dụng cụ nấu ăn, cụ thể là khay đựng bánh, đế xoay để làm bánh ngọt, bàn xẻng, lưỡi nạo cho mục đích gia dụng và khay đựng bánh ngọt; bi đông đựng nước; lót cốc không bằng giấy hoặc vải; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống; dụng cụ cắt bánh quy (khuôn cắt bánh quy); dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà; chai đựng nước rỗng; bình thon cổ; lọ đựng nước uống; găng tay làm vườn; găng tay gia dụng bằng cao su; và đồ dùng cho bữa ăn, cụ thể là đĩa giấy và cốc giấy; tấm lót đĩa trên bàn ăn không bằng giấy hoặc vải.

Nhóm 25: Quần áo cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là áo sơ mi, áo phông có cổ, áo thun ngắn tay (áo phông ngắn tay, áo dệt kim ngắn tay), áo ba lỗ, áo sơ mi dài đến đũng để đóng bỉm cho trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi, áo bằng vải bông dày hay dệt kim, áo có mũ, bộ đồ mặc khi chạy bộ, quần dài, quần đùi, quần ống bó (quần dài), quần mặc ở nhà, quần soóc, bộ quần áo may liền, áo mưa, váy, áo cánh phụ nữ, áo váy, dây đeo quần áo hay tất, áo len dài tay, áo len khoác, áo len chui đầu, áo khoác choàng (trang phục), áo pông-sô, áo choàng ngoài, bộ đồ mặc khi đi tuyết (trang phục), quần áo ngủ, bộ đồ ngủ pyjama, quần áo lót, bộ đồ lót, quần đùi ống rộng, áo khoác ngoài mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm, áo choàng thụng mũ, áo nịt ngực với bản chất là trang phục, quần áo bơi, bít tất ngắn cổ (tất ngắn cổ), tất gắn liền đế giày để đi trong nhà (trang phục); yếm dãi bằng vải cho trẻ em; cà vạt, cà vạt dạng nơ (trang phục); mũ, mũ len tròn, mũ lưỡi trai đội đầu, mũ che nắng nửa đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), dải đeo cho quần và tất, dải băng buộc đầu (trang phục), khăn quàng cổ; đồ đi chân cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là giầy cao cổ (giầy ống), giầy, giầy đế mềm, xăng đan, giày cổ ngắn, dép đi trong nhà và dép tông; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang và lễ Halloween.

Nhóm 28: Đồ chơi và đồ chơi thể thao, bao gồm trò chơi và đồ chơi của trẻ em; đồ chơi là các hình nhân vật hành động và phụ kiện đi kèm; bộ đồ chơi cho các hình nhân vật hành động; đồ chơi là các vật dụng trong nhà; đồ chơi bằng vải lông; quả bóng bay để chơi (quả bóng hơi để chơi); đồ chơi trong bồn tắm; đồ chơi cho người chơi cưỡi lên; bài lá và trò chơi với các quân bài; xe cộ đồ chơi; búp bê; đĩa bay đồ chơi; bộ trò chơi điện tử cầm tay; thiết bị chơi trò chơi được bán thành bộ để chơi cờ, chơi bài, chơi trò chơi thao tác bằng

tay, chơi trò chơi trong nhà và chơi trò chơi mục tiêu hành động; máy chơi trò chơi có màn viđêô hiển thị đứng độc lập; máy có khe đút xu (máy đánh bạc); thiết bị chơi trò chơi, cụ thể là máy có khe đút xu (máy đánh bạc) có hoặc không có màn viđêô hiển thị; máy đánh bạc, cụ thể là thiết bị chấp nhận đặt cược; thiết bị chơi trò chơi dùng trong sòng bạc và chơi xổ số có thể cấu hình lại, cụ thể là máy đánh bạc được bán thành bộ; trò chơi xếp hình và trò chơi đố thao tác bằng tay; mặt nạ đồ chơi bằng giấy; ván trượt; giày trượt băng, đồ chơi phun nước; bóng, cụ thể là bóng đồ chơi, bóng đá, bóng chày, bóng rổ, găng tay chơi bóng chày; phao bơi dùng để tiêu khiển; ván nổi dưới nước dùng để tiêu khiển; ván lướt sóng; ván bơi dùng cho tiêu khiển; chân vịt để bơi; đồ chơi là đồ nướng và dụng cụ nấu ăn; cây đũa thần đồ chơi; bộ đồ chơi; quả cầu tuyết đồ chơi; mũ đi dự tiệc bằng giấy (mũ đồ chơi); đồ trang trí cây thông Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); thiết bị trò chơi để chơi trò chơi trên máy tính loại chơi trong nhà; mặt nạ đồ chơi Halloween; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các sản phẩm sách được ghi âm sẵn, sách điện tử, các sản phẩm hàng tiêu dùng, cụ thể là, sách hành động, phiêu lưu mạo hiểm, và hài kịch, tạp chí hành động, phiêu lưu mạo hiểm và hài kịch; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực mặt hàng tiêu dùng thông thường có liên quan đến giải trí, cụ thể là quà tặng, đồ lưu niệm, bộ sưu tập, trò chơi máy tính, phụ kiện máy tính, phụ kiện điện thoại di động, đĩa DVD, sách, truyện tranh, tiểu thuyết có hình minh họa, sách được ghi âm sẵn, sách điện tử, kính râm, nam châm, đồ trang sức, dây đeo chìa khóa, đồng hồ đeo tay, đồ nữ trang rẻ tiền, ấn phẩm, xuất bản phẩm, danh thiếp, áp phích quảng cáo, vật dụng nghệ thuật, văn phòng phẩm, giấy dính, đồ dùng cho văn phòng và trường học, túi xách, ví cầm tay, ba lô, quần áo cho vật nuôi, dụng cụ và đồ chứa đựng dùng trong gia đình và bếp núc, gối, đồ vải lanh dùng trong gia đình, bộ đồ ăn dùng trong gia đình, đồ dùng gia đình dùng cho nhà bếp, quần áo, phụ kiện thời trang, mũ, đồ đi chân, trang phục (đồ hóa trang), phụ kiện cho trang phục (đồ hóa trang), đồ trang trí cây thông Noel, trò chơi, đồ dùng thể thao, đồ chơi, bức tượng nhỏ, thức ăn, kẹo và đồ uống; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến phim ảnh với hình động thực có thể tải xuống được, phim ảnh hài kịch với hình động thực có thể tải xuống được và phim ảnh kịch với hình động thực có thể tải xuống được; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến phim ảnh hoạt hình có thể tải xuống được, phim ảnh hài kịch có thể tải xuống được và phim ảnh kịch có thể tải xuống được; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến viđêô có thể tải xuống được; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực giải trí được cung cấp qua nền tảng Internet và các mạng truyền thông điện tử và các mạng máy tính khác về các mặt hàng tiêu dùng thông thường có liên quan đến giải trí, cụ thể là quà tặng, đồ lưu niệm, bộ sưu tập, trò chơi máy tính, phụ kiện máy tính, phụ kiện điện thoại di động, đĩa DVD, sách, truyện tranh, tiểu thuyết có hình minh họa, sách được ghi âm sẵn, sách điện tử, kính râm, nam châm, đồ trang sức, dây đeo chìa khóa, đồng hồ đeo tay, đồ nữ trang rẻ tiền, ấn phẩm, xuất bản phẩm, danh thiếp, áp phích quảng cáo, vật dụng nghệ thuật, văn phòng phẩm, giấy dính, đồ dùng cho văn phòng và trường học, túi xách, ví cầm tay, ba lô, quần áo cho vật nuôi, dụng cụ và đồ chứa đựng dùng trong gia đình và bếp núc, gối, đồ vải lanh dùng trong gia đình, bộ đồ ăn dùng trong gia đình, đồ dùng gia đình dùng cho nhà bếp, quần áo, phụ kiện thời trang, mũ, đồ đi chân, trang phục, phụ kiện trang phục, đồ trang trí cây thông Noel, trò chơi, đồ dùng thể thao, đồ chơi, bức tượng nhỏ, thức ăn, kẹo và đồ uống; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ marketing, quảng cáo và dịch vụ khuyến mại; dịch vụ quảng bá (quảng cáo), cụ thể là quảng bá các hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng máy tính và mạng lưới truyền thông; điều hành sàn giao dịch trực tuyến cho người mua hàng và người bán hàng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là bản ghi viđêô kỹ thuật số được ghi sẵn có nội dung viđêô, hài kịch, phim/kịch, phim hành động, phim mạo hiểm hoặc phim hoạt hình; xúc tiến việc bán các sản phẩm và dịch vụ cho người khác qua mạng máy tính toàn

cầu, cụ thể là mạng Internet; quảng cáo và marketing trực tuyến; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên Internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi viđêô trực tuyến, cung cấp các trò chơi máy tính trực tuyến, cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi viđêô không tải xuống được; dịch vụ trò chơi viđêô và máy tính được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ giải trí dưới hình thức là các chương trình phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch, hoạt hình và loạt chương trình truyền hình thực tế; sản xuất các chương trình phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch, hoạt hình và loạt chương trình truyền hình thực tế; phân phối và trình chiếu các phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và phim sân khấu điện ảnh hoạt hình; sản xuất (dàn dựng) các phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và phim sân khấu điện ảnh hoạt hình; cung cấp các buổi trình diễn sân khấu phim hoạt hình và phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí liên quan cụ thể đến các trò chơi, âm nhạc, điện ảnh và truyền hình thông qua mạng máy tính điện tử toàn cầu; cung cấp các đoạn phim, ảnh chụp và tài liệu đa phương tiện khác (không tải xuống được) cho mục đích giải trí thông qua trang web; cung cấp tin tức thời sự và giải trí và thông tin liên quan đến giáo dục và các sự kiện văn hóa của mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin dành cho giải trí thực tế và dịch vụ giải trí thực tế qua mạng thông tin liên lạc điện tử toàn cầu mà bản chất là phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và các chương trình hoạt hình; và sản xuất phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim ảnh hài, phim kịch và các phim điện ảnh hoạt hình để phân phối qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp trò chơi máy tính mà có thể truy cập qua mạng viễn thông; và dịch vụ xuất bản điện tử cụ thể là, xuất bản các văn bản và tác phẩm đồ họa cho người khác trực tuyến liên quan đến các bài báo, tiểu thuyết, kịch bản, truyện tranh, sách hướng dẫn chiến lược, ảnh chụp và tài liệu ảo; cung cấp các ấn phẩm không tải xuống được có bản chất là các sách về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/ hoặc kịch, truyện tranh, sách cho trẻ em, sách hướng dẫn chiến lược, tạp chí về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc kịch, sách tô màu, sách về hoạt động của trẻ em và tạp chí trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp các trò chơi cưỡi thú/đu quay trong công viên giải trí; trình diễn các chương trình hài kịch, kịch, hoạt hình, và chương trình thực tế và/hoặc phim trực tiếp hoặc thu sẵn; cung cấp thông tin giải trí và/hoặc tiêu khiển; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc và chơi trò chơi; dịch vụ giải trí, cụ thể là, chơi đánh bạc; dịch vụ chơi đánh bạc điện tử; dịch vụ giải trí có bản chất là phát triển phim ảnh và sân khấu đa kênh, triển lãm phim, phân phối phim; cung cấp cơ sở vật chất cho triển lãm (cho mục đích giải trí và văn hóa); và dịch vụ vui chơi công cộng, cụ thể là dịch vụ công viên giải trí, dịch vụ công viên vui chơi theo chủ đề, dịch vụ câu lạc bộ giải trí ban đêm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống có bản chất là dịch vụ giám sát thực phẩm trong nhà hàng; dịch vụ chuẩn bị thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng cung cấp các món ăn dọn sẵn cho khách hàng tự lựa chọn (buffet); nhà hàng tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng bán thức ăn mang về; quán rượu nhỏ; quán cà phê; quán cà phê nhỏ; quán trà nhỏ; dịch vụ cửa hàng phục vụ cà phê và quầy cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng chế biến; dịch vụ quán bán kem để ăn; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khu nghỉ dưỡng; cung cấp cơ sở vật chất cho triển lãm.

(111) **4-0393171**
(210) 4-2019-15790
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540) PUPA

(151) 20.07.2021
(220) 10.05.2019

(731) YAMATO HOLDINGS CO., LTD. (JP)
2-16-10 Ginza, Chuo-ku, Tokyo JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 12: Băng tải trên không; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; máy bay; túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô]; xe cộ chạy trên đệm khí; bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; phương tiện giao thông trên không; thiết bị bay; thủy phi cơ; khí cầu; xe cứu thương; thiết bị chống lóa dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói dùng cho xe cộ; xích chống trơn cho xe cộ; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe bọc thép; gạt tàn thuốc lá dùng trên xe ô tô; thân xe ô tô; xích ô tô; khung gầm ô tô; mui xe ô tô; lốp ô tô; màn cửa che nắng thích hợp dùng cho ô tô; xe ô tô; phương tiện tự động dưới nước để thăm dò đáy biển; cổ trục xe; trục của xe cộ; xe đẩy trẻ em; túi dành riêng cho xe đẩy trẻ em biết ngồi(pushchairs); túi dành riêng cho xe đẩy trẻ em mới tập đi (strollers); bộ đối trọng cho bánh xe cộ; khí cầu điều khiển được; đai cho ổ trục bánh xe; xà lan; thanh xoắn cho xe cộ; giỏ xe đạp; phần xếp nối dùng cho xe buýt khớp nối; giường nằm sử dụng trên xe cộ; chuông xe đạp; phanh xe đạp; xích xe đạp; đùi đĩa xe đạp; khung xe đạp; tay lái xe đạp; chân chống xe đạp; động cơ cho xe đạp; chắn bùn xe đạp; bàn đạp xe đạp; yên xe đạp; lốp xe đạp; rơ moóc dùng cho xe đạp; moay-ơ xe đạp; vành bánh xe đạp; nan hoa bánh xe đạp; bánh xe đạp; xe đạp; sào để kéo đẩy tàu thuyền; tầu thuyền; cột buồm; vỏ xe cộ; giá chuyển hướng cho toa tàu đường sắt; đĩa phanh dùng cho xe cộ; lót phanh cho xe cộ; má phanh dùng cho xe ô tô; xéc măng phanh cho xe cộ; guốc hãm cho xe cộ; phanh cho xe cộ; bộ giảm xóc cho phương tiện giao thông đường sắt; thanh chắn va đập của xe cộ; thanh chắn va đập của ô tô; ô tô buýt; toa xe kéo bằng dây cáp; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; xe moóc [xe cộ]; thiết bị bay để quay phim; ô tô cắm trại; canô; nắp đậy bình chứa nhiên liệu của xe cộ; xe moóc dùng làm nơi ở lưu động; xe đạp 3 bánh để chở hàng; giá để hàng cho xe cộ; buồng cho hệ thống vận chuyển bằng cáp; xe thô sơ do súc vật kéo; lớp bố dùng cho lốp hơi; bánh xe nhỏ cho xe đẩy [xe cộ]; toa xe kéo; xe kéo; xích chống trượt cho xe cộ; ghế treo trên dây cáp lên xuống để chở người; khung gầm xe cộ; thiết bị châm thuốc trên xe ô tô; máy bay dân dụng không người lái; xe đẩy tay để làm sạch; cọc đầu dây [hàng hải]; kẹp dùng để căng nan hoa cho bánh xe; kẹp/móc cài chuyên dùng để gắn chặt các bộ phận của xe ô tô vào thân xe ô tô; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; xe chở khách; xe trộn bê tông; thanh truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ, khác với bộ phận của động cơ ô tô và đầu máy; bộ biến đổi mô men cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị nối toa xe; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; vỏ bọc ghế ngồi cho xe cộ; tấm phủ cho bánh lái xe cộ; hộp tay quay cho cơ cấu của phương tiện giao thông trên bộ [không dùng cho đầu máy]; cần trục neo cho tầu thuyền; thiết bị bay không người lái dùng để giao hàng; xe ba bánh giao hàng; toa ăn trên xe chuyên chở hành khách; toa ăn trên xe lửa; thiết bị hạ thuỷ cho tàu thuyền; cửa cho xe cộ; tàu hút bùn; lưới tránh rách váy, áo dùng cho xe đạp; ô tô không người lái [ô tô tự lái]; xích truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; ghế bật cho phi công nhảy dù dùng cho phương tiện hàng không; xe đạp điện; phương tiện giao thông chạy điện; cửa sau có thể nâng lên [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ]; giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; động cơ máy kéo; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; đệm chống va đập cho tàu thuỷ; phà; xe đẩy dùng khi câu cá; túi bọc chân em bé dùng cho xe đẩy trẻ em; túi bọc chân em bé dùng cho xe đẩy trẻ em sơ sinh; túi bọc chân em bé dùng cho xe đẩy trẻ em biết ngồi (pushchairs); túi bọc chân em bé dùng cho xe đẩy trẻ em mới tập đi (strollers); màn chống muỗi dùng cho xe đẩy trẻ em biết ngồi

(pushchairs); màn chống muỗi dùng cho xe đẩy trẻ em mới tập đi (strollers); vành bánh xe đường sắt; xe nâng hàng; ổ líp dùng cho xe cộ mặt đất; đường sắt leo núi (có hệ dây cáp kéo các toa); ống khói đầu máy xe lửa; ống khói tàu thuỷ; xe ô tô chở rác; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; bánh răng truyền động cho xe đạp; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn (xe cộ); máy bay trực thăng có cánh quạt nâng tự do; goòng đẩy tay 4 bánh; xe đẩy bằng tay; đai bảo hiểm dùng cho ghế ngồi xe cộ; cần gạt nước đèn pha xe ô tô; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; máy bay trực thăng mini điều khiển từ xa có gắn camera; máy bay trực thăng; mui cho động cơ xe cộ [nắp ca-pô]; mui cho xe cộ; còi cho xe cộ; xe đẩy cuộn ống vòi; khí cầu khí nóng; nắp chụp moay-ơ; moay-ơ bánh xe đạp; ô trục cho bánh xe; hệ thống thuỷ lực cho xe cộ; triền đà cho tàu thuỷ; miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe; bộ đồ để vá săm xe; săm cho lốp xe đạp; săm cho lốp xe bơm hơi; động cơ phản lực cho phương tiện giao thông trên bộ; xe trượt tuyết; xe chở thùng rót; ô tô chở thùng rót; xuồng du lịch; thang kéo dùng cho người trượt tuyết; xe tải; đai ốc dùng cho bánh xe của phương tiện vận tải; giá để hành lý cho xe cộ; lưới trùm hành lý cho xe cộ; xe tải chở hàng; máy bay quân sự không người lái; xe quân sự dùng để vận chuyển; xe goòng hầm mỏ; bánh xe ben dùng ở mỏ; gương chiếu hậu; xe scutơ bốn bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe buýt; xe ôtô con; ô tô chở khách du lịch; nhà xe lưu động; ô tô đua; xe tay ga; xích xe máy; động cơ xe máy; khung xe máy; tay lái xe máy; chân chống xe máy; yên xe máy; xe máy; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; chắn bùn; cọc chèo; mái chèo; xe buýt hai tầng; mái giầm để chèo thuyền, xuồng; túi treo dùng cho xe đạp; túi treo dùng cho xe máy; dù để nhảy dù; miếng vá bằng cao su có chất dính để sửa chữa săm xe; xe đẩy dùng cho vật nuôi trong nhà; thiết bị bay để chụp ảnh; lốp xe bơm khí; thuyền phao; cửa sổ tàu thuỷ, máy bay; cửa sau đóng mở tự động [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ]; xe đẩy trẻ em sơ sinh (prams); cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; bơm hơi [phụ kiện xe cộ]; bơm lốp xe đạp; xe trượt [xe cộ]; xe đẩy trẻ em biết ngồi (pushchair); mui che cho xe đẩy trẻ em; mui xe đẩy trẻ em; toa xe đường sắt; giá chuyển hướng cho toa xe đường sắt; cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất; toa xe đường sắt làm lạnh; xe đông lạnh; xe đạp điều khiển từ xa, không phải là đồ chơi; phương tiện được điều khiển từ xa để thăm dò dưới nước; túi dụng cụ để sửa chữa săm xe; tấm trượt dùng trong cứu hộ; đèn hiệu báo lùi cho xe cộ; vành của xe cộ; ô tô rô bốt; xe đẩy hàng có lồng chắn; đầu máy toa xe cho đường sắt cáp kéo; đầu máy toa xe cho đường sắt; bánh lái; bậc lên xuống của xe cộ; xe đẩy chở bao, túi; vỏ bọc yên xe đạp; bọc yên dùng cho xe máy; túi chuyên dụng đeo sau yên xe đạp; thắt lưng bảo hiểm dùng cho ghế ngồi của xe cộ; ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ]; cánh quạt (máy bay); chân vịt cho tàu thuyền; chân vịt cho tàu thuỷ; mái chèo đôi; ghế bảo hiểm trong xe cộ dùng cho trẻ em; ghế ngồi xe cộ; đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ; vòng găng (séc măng) phanh hãm cho xe cộ; ván tự cân bằng; xe điện một bánh tự cân bằng; xe scooter tự cân bằng; ô tô tự lái; thân tàu thủy; khung gỗ cho tàu thuỷ; giảm xóc treo cho xe cộ; giảm xóc cho ô tô; lò xo giảm xóc cho xe cộ; má phanh cho xe cộ; xe đẩy dùng khi mua hàng; xe thùng; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; thiết bị phát tín hiệu chuyển hướng dùng cho xe cộ; giá trở ván trượt tuyết cho xe con; ghế nằm sử dụng trên xe cộ; toa xe có giường nằm; xe trượt tuyết [xe cộ]; xe máy chạy trên tuyết; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; tầu vũ trụ; túi bọc lốp xe ô tô dự phòng; túi bọc bánh xe ô tô dự phòng; cột buồm của tàu thuỷ; gai chống trượt cho lốp xe; nan hoa của bánh xe cộ; xe ô tô thể thao; xe thể thao; xe tải tưới đường; cơ cấu lái cho tàu thuỷ; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; tay lái cho xe cộ; mái chèo phía đuôi tàu; xe đẩy trẻ em mới tập đi; mui che cho xe đẩy trẻ em mới tập đi; mui xe đẩy trẻ em mới tập đi; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; lò xo treo cho xe cộ; cơ cấu nâng thành sau [bộ phận của xe cộ mặt đất]; đường sắt treo [toa cáp]; xe có thùng vát một đầu để dễ đổ hàng xuống; xe ba gác có thân xe lật được; thiết bị lật [bộ phận của toa xe chở hàng]; thùng lật của ô tô tải; thùng lật của ô tô tải nhỏ; săm xốp; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; bộ chuyển hướng cho xe cộ mặt đất; xe cẩu kéo; máy kéo; móc nối toa xe cho xe cộ; rơ moóc [xe cộ]; rơ moóc để vận

chuyển xe đạp; tàu điện/xe buýt chạy điện/xe chở khách công cộng chạy điện; xích truyền động cho xe cộ mặt đất; trục truyền động cho xe cộ mặt đất; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe; ta lông dùng để đắp lại lốp xe; ta lông lốp cho xe cộ [đai của trục lăn]; mặt lăn cho xe cộ [đai trục lăn]; xe đạp ba bánh; xe ba bánh để chở hàng; xe đẩy tay; ô tô tải; xe tải chở hành lý; xe tải có kết hợp cần cẩu; lốp không cần săm cho xe đạp; tua bin cho xe cộ mặt đất; xe đẩy hai bánh; khung gầm cho xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; van cho lốp xe cộ; xe tải chở người [xe cộ]; chốt nắp capo xe cộ (bonnet); tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; chốt nắp capo xe cộ (hood); cần điều khiển xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; vành bánh xe cộ; nan hoa bánh xe; bánh xe cộ; ổ trục cho bánh xe cộ; thanh truyền cho xe cộ mặt đất, không là bộ phận của đầu máy và động cơ; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; tàu không gian; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; phương tiện giao thông đường thuỷ; bộ phận đối trọng cho bánh xe cộ; ổ trục của bánh xe xe cộ; xe cút kít; xe lăn dùng cho người tàn tật; kẹp căng nan hoa cho bánh xe; cửa kính cho xe cộ; cần gạt nước kính chắn gió xe cộ; kính chắn gió; cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; kính chắn gió cho xe cộ; xe cứu hộ giao thông; du thuyền.

Nhóm 39: Vận tải bằng đường không; cho thuê máy bay, thiết bị bay; vận chuyển bằng xe cấp cứu; vận chuyển bằng xe bọc thép; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê tàu thuyền; dịch vụ lưu giữ tàu thuyền; vận tải bằng tàu thuyền; giữ chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đóng chai; môi giới vận chuyển hàng hoá; môi giới vận tải; vận chuyển bằng xe buýt; vận hành các cửa kênh; bãi đỗ xe; cho thuê xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi; vận tải bằng ô tô; chuyên chở bằng xe do động vật kéo; bổ sung tiền mặt cho máy rút tiền tự động; dịch vụ lái xe; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; cho thuê toa chở khách chạy trên đường ray; thu gom các hàng hóa có thể tái chế [vận tải]; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; sắp xếp các chuyến đi trên biển; chuyển phát hoa; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ giao báo chí; phân phối năng lượng; cho thuê thiết bị hình chuông cung cấp dưỡng khí cho thợ lặn; cho thuê trang phục lặn; phân phối điện; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển bằng phà; dịch vụ đóng dấu hoặc dán tem thư; vận tải hàng hoá [bằng đường thuỷ]; môi giới vận tải [gửi hàng hoá]; chuyên chở hàng hoá; thuê tàu chở hàng; cho thuê kho hàng làm lạnh thực phẩm; vận chuyển đồ đạc; cho thuê chỗ để xe; gói quà; kho hàng hoá; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; chuyên chở bằng xe tải; cho thuê ngựa; dịch vụ phá băng; thông tin về lĩnh vực vận tải; dịch vụ phóng vệ tinh nhân tạo cho người khác; dịch vụ vận chuyển bằng xà lan; dịch vụ kho hành lý; vận tải đường biển; đóng gói hàng hoá; chuyển phát bưu kiện tận nơi; cho thuê bãi đỗ xe; vận chuyển hành khách; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; dịch vụ hoa tiêu; vận tải bằng đường ống dẫn; dịch vụ khuân vác; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; vận tải bằng đường sắt; trục vớt tàu; dịch vụ cho thuê tủ ướp lạnh; dịch vụ chuyển nhà; cho thuê động cơ máy bay; cho thuê thiết bị cung cấp dưỡng khí cho thợ lặn; cho thuê hầm rượu sử dụng điện; cho thuê máy đông lạnh; cho thuê ô tô đua; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; cho thuê máy kéo; cho thuê khung để chở hành lý gắn trên nóc xe cộ; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; cho thuê xe lăn; dịch vụ bổ sung sản phẩm cho máy bán hàng tự động; hoạt động cứu hộ [vận tải]; đặt chỗ cho việc vận tải; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải đường sông; cứu nạn dưới nước; cứu hộ tàu thuỷ; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; môi giới hàng hải; trục vớt tàu thuyền; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; thông tin về kho chứa; cất giữ hàng hoá; vận tải bằng xe điện; vận tải bằng tắc xi; lai dắt tàu thuyền; thông tin về giao thông; dịch vụ vận tải bằng xe điện; vận tải; vận chuyển và tích trữ rác; vận chuyển và tích trữ rác khô; vận chuyển bằng đường ống dẫn; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; hậu cần vận tải; cho thuê toa chở hàng chạy trên đường ray;

dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ lai kéo xe hỏng; cho thuê xe cộ; cho thuê kho chứa hàng; xếp hàng vào kho; cung cấp nước; dẫn nước; bao gói hàng hoá.

---

(111) **4-0393172**
(210) 4-2019-18920
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 29.05.2019

(531) A26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, vàng đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TAIKAI (VN)
Tầng 21, tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất khẩu lao động; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự; cung ứng và quản lý nguồn lao động.

---

(111) **4-0393173**
(210) 4-2019-18910
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 29.05.2019

(531) 26.1.1; 1.15.3; A24.15.7; 24.17.20
(731) CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG PHẨM LIÊN MINH (VN)
Số 11 phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ghim dập họ văn phòng; dụng cụ viết; sổ tay; bìa cặp để kẹp tài liệu; vật phẩm tẩy xóa.

---

(111) **4-0393174**
(210) 4-2019-18881
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 29.05.2019

(531) 26.3.1; A26.3.5; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHAN SẮC VIỆT NAM (VN)
Số nhà 104, tổ 9, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quản lý giao dịch kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ mua bán hàng trực tuyến; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giải trí; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn.

---

(111) **4-0393175**
(210) 4-2019-18793
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CHUẨN STORE (VN)
Số 190B Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: sim điện thoại các loại, số điện thoại các loại, thẻ cào điện thoại các loại.

---

(111) **4-0393176**
(210) 4-2019-18792
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5
(591) Đen, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN KIM (VN)
30A đường số 11, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tóm lược tin tức; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; phân tích giá cả thị trường.

Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình, dịch vụ truyền hình; truyền hình cáp; phát thanh radio; phát chương trình truyền thanh, dịch vụ truyền thanh.

Nhóm 41: Sản xuất, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; biên tập băng hình.

---

(111) **4-0393177**
(210) 4-2019-18785
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 4.5.1; 2.3.1; A5.3.15; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen.
(731) MAI THANH SƠN (VN)
602 -A2 khu 151A Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0393178**
(210) 4-2019-18766
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ĐẤT TỔ

(151) 20.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BẢO VỆ THỰC VẬT THẠNH HƯNG (VN)
Số 40 Nguyễn Trãi, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại.

---

(111) **4-0393179**
(210) 4-2019-18784
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) A5.3.15; A5.3.13; 19.11.1
(591) Nâu, trắng, xanh lá cây, vàng.
(731) MAI THANH SƠN (VN)
602 -A2 khu 151A Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(111) **4-0393180**
(210) 4-2019-18764
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(111) **4-0393181**
(210) 4-2019-18763
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(111) **4-0393182**
(210) 4-2019-18762
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(111) **4-0393183**
(210) 4-2019-13125
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 3.5.7; A3.5.24; A3.5.25; 24.17.18
(591) Cam, vàng, xanh lam, tím, xanh lá cây, đen, trắng, xám, hồng, hồng đậm, hồng nhạt.
(731) CÁT VĂN KHÔI (VN)
Tầng 9, phòng 906A, chung cư Gemek 2, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Cờ đam; thẻ chơi bài; bài lá; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; trò chơi cờ; bàn cờ.

---

(111) **4-0393184**
(210) 4-2019-13103
(181) 18.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 18.04.2019

(531) 1.15.15; 26.15.15; 25.1.6
(591) Đỏ, nâu, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ UPBEAT (VN)
Tầng 3, số 31 Hàn Thuyên, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

---

(111) **4-0393185**
(210) 4-2019-12501
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NEURIVA

(151) 20.07.2021
(220) 16.04.2019

(731) RB HEALTH (US) LLC (US)
399 Interpace Parkway, Parsippany, New Jersey 07054, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho con người và động vật; chất bổ sung ăn kiêng giúp tăng cường trí nhớ và chức năng não bộ; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ giảng dạy; phần mềm máy tính; ứng dụng di động có thể tải về được nhằm mục đích xây dựng các kỹ năng não bộ và tăng cường trí nhớ và chức năng của não.

---

(111) **4-0393186**
(210) 4-2018-45423
(181) 21.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

EVOKID

(151) 20.07.2021
(220) 21.12.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0393187**
(210) 4-2018-41931
(181) 28.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

AESOP

(151) 20.07.2021
(220) 28.11.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Vàng nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VARADO VIỆT NAM (VN)
C42-TT7, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng như: móc gài và hạt cho đồ trang sức, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, dây đeo đồng hồ; đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức làm bằng vật liệu nhân tạo (ví dụ, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo); khuy măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát và các phụ kiện đi kèm khác; vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và các hạt nhỏ/trang sức dùng cho chúng; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; hộp trang sức, hộp đồng hồ và các phụ kiện bảo quản trang sức, đồng hồ.

---

(111) **4-0393188**
(210) 4-2018-41930
(181) 28.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 28.11.2018

(531) 3.7.17
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VARADO VIỆT NAM (VN)
C42-TT7, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng như: móc gài và hạt cho đồ trang sức, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, dây đeo đồng hồ; đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức làm bằng vật liệu nhân tạo (ví dụ, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo); khuy măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát và các phụ kiện đi kèm khác; vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và các hạt nhỏ/trang sức dùng cho chúng; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; hộp trang sức, hộp đồng hồ và các phụ kiện bảo quản trang sức, đồng hồ.

---

(111) **4-0393189**
(210) 4-2018-41929
(181) 28.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

WLISTH

(151) 20.07.2021
(220) 28.11.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VARADO VIỆT NAM (VN)
C42-TT7, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng như: móc gài và hạt cho đồ trang sức, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, dây đeo đồng hồ; đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức làm bằng vật liệu nhân tạo (ví dụ, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo); khuy măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát và các phụ kiện đi kèm khác; vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và các hạt nhỏ/trang sức dùng cho chúng; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; hộp trang sức, hộp đồng hồ và các phụ kiện bảo quản trang sức, đồng hồ.

---

(111) **4-0393190**
(210) 4-2018-41928
(181) 28.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 28.11.2018

(531) 26.1.2; A26.11.8; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh đậm, trắng, vàng, xanh than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VARADO VIỆT NAM (VN)
C42-TT7, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và các bộ phận của chúng như: móc gài và hạt cho đồ trang sức, bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ, dây đeo đồng hồ; đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức làm bằng vật liệu nhân tạo (ví dụ, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo); khuy măng sét, ghim cài ca vát, kẹp cài ca vát và các phụ kiện đi kèm khác; vòng đeo chìa khóa, dây đeo chìa khóa và các hạt nhỏ/trang sức dùng cho chúng; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; hộp trang sức, hộp đồng hồ và các phụ kiện bảo quản trang sức, đồng hồ.

---

(111) **4-0393191**
(210) 4-2019-18368
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) 26.13.1; 1.15.9; 25.12.1; 1.15.15; 1.15.14
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN - TÂY ĐÔ (VN)
Lô 22, khu CN Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai; nước khoáng (đồ uống).

---

(111) **4-0393192**
(210) 4-2019-00327
(181) 03.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 03.01.2019

(531) A9.7.22; 26.1.2; A26.1.18; 3.2.1; A3.2.25; 5.7.8; 25.5.25; 8.3.1
(591) Xanh dương, vàng, xanh lá cây, trắng, hồng, đen, đỏ, nâu, xám, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; váng sữa; kem (sản phẩm sữa); đồ ăn có sữa là thành phần chủ yếu; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép hoa quả; siro và chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0393193**
(210) 4-2019-00326
(181) 03.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 03.01.2019

(531) A9.7.22; 26.1.2; A26.1.18; 5.7.8; A3.9.4; A3.9.25; 25.5.25; 8.3.1
(591) Xanh dương, vàng, xanh lá cây, trắng, hồng, đen, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; váng sữa; kem (sản phẩm sữa); đồ ăn có sữa là thành phần chủ yếu; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép hoa quả; siro và chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0393194**
(210) 4-2019-00325
(181) 03.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 03.01.2019

(531) A9.7.22; 26.1.2; A26.1.18; 3.1.6; A3.1.25; 5.7.11; 25.5.25; 8.3.1
(591) Xanh dương, vàng, xanh lá cây, trắng, cam, đen, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; váng sữa; kem (sản phẩm sữa); đồ ăn có sữa là thành phần chủ yếu; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép hoa quả; siro và chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0393195**
(210) 4-2019-00324
(181) 03.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 03.01.2019

(531) A9.7.22; 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)
Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; váng sữa; kem (sản phẩm sữa); đồ ăn có sữa là thành phần chủ yếu; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép hoa quả; siro và chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0393196**
(210) 4-2018-45538
(181) 24.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 24.12.2018

(531) A2.9.16; 5.5.16; A5.5.21; A17.3.2; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ.
(731) VĂN PHÒNG THỪA PHÁT LẠI BA ĐÌNH (VN)
Số 12 phố Phan Kế Bính kéo dài, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý.

---

(111) **4-0393197**
(210) 4-2018-45514
(181) 24.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 24.12.2018

(531) 26.11.3; A26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 08: Nĩa ăn, dao.

Nhóm 11: Quạt điện, quạt gió (điều hòa không khí); tủ lạnh, tủ đông.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng bảo quản thực phẩm.

Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 18: Vali, túi xách, ba lô.

Nhóm 20: Tủ, bàn, ghế, giường, kệ.

Nhóm 21: Tô; chén; đĩa ăn; thùng xốp; khuôn làm đá viên; hộp đựng bữa ăn trưa; vật dụng giữ lạnh (ướp lạnh); ống hút để uống; cốc để uống; hộp xốp, hộp nhựa; hộp đựng trứng; khay xốp, khay nhựa; muỗng, xô, ly.

Nhóm 25: Giày thể thao, giày cao su, dép, giày; quần áo.

Nhóm 27: Thảm chùi chân sau khi tắm, thảm chùi chân ở cửa.

---

(111) **4-0393198**
(210) 4-2019-15973
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KRISTEA
Sweet By Nature

(151) 20.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) A5.1.16; 5.3.11; A5.3.15
(591) Xanh lá, xanh lá nhạt, đen, trắng.
(731) PHAN THỊ NGỌC TUYỀN (VN)
49/11/1 Tú Mỡ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà sữa.

---

(111) **4-0393199**
(210) 4-2019-18203
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CVPK

(151) 20.07.2021
(220) 24.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC LONG (VN)
Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị xây dựng: búa đạp; xe lu có bánh; máy gia công đường nhựa đường; máy xúc; máy chất tải kiểu gầu.

---

(111) **4-0393200**
(210) 4-2019-18202
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540) JPM

(151) 20.07.2021
(220) 24.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC LONG (VN)
Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị xây dựng: xe lu có bánh; máy gia công đường nhựa đường; máy xúc; máy khoan đường hầm; máy chất tải kiểu gầu.

---

(111) **4-0393201**
(210) 4-2019-18200
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540) JPG

(151) 20.07.2021
(220) 24.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC LONG (VN)
Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị vận chuyển: máy chất tải kiểu gầu; khoang hút của máy chất tải; máy khoan đường hầm; máy xúc bốc; máy húc cào.

---

(111) **4-0393202**
(210) 4-2019-18197
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540) JPB

(151) 20.07.2021
(220) 24.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC LONG (VN)
Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị vận chuyển: máy chất tải kiểu gầu; máy xúc; máy ủi đất; máy sới; máy xúc bốc.

---

(111) **4-0393203**
(210) 4-2019-18194
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540) USS

(151) 20.07.2021
(220) 24.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC LONG (VN)
Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị: máy chất tải kiểu gầu; khoang hút của máy chất tải; máy xúc; máy khoan đường hầm.

---

(111) **4-0393204**
(210) 4-2019-11808
(181) 10.04.2029
(300) 2018- 164741 28.12.2018 JP
(450) 25.08.2021 401
(540)

æ
Elégance

(151) 20.07.2021
(220) 10.04.2019

(731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm để làm sạch thân thể; chế phẩm vệ sinh để sử dụng cho cá nhân; chế phẩm đánh răng, mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm trang điểm nền; mỹ phẩm trang điểm lót; nước sơn móng tay, móng chân; chế phẩm tẩy nước sơn móng tay, móng chân; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc móng tay, móng chân; dầu làm sạch da mặt; sữa rửa mặt dạng gel; sữa rửa mặt; kem rửa mặt; sữa rửa mặt dạng bọt; mỹ phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm tẩy trang; nước thơm, sữa, kem và dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh chất dạng lỏng đậm đặc (serum) để làm đẹp; tinh chất dạng lỏng đậm đặc (serum) dưỡng da, không chứa thuốc; kem và dầu mỹ phẩm để xoa bóp (mát-xa); kem dưỡng da tay; chế phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng thể; mặt nạ làm đẹp; khăn lau, vải hoặc khăn giấy có tẩm chất làm sạch da; khăn lau, vải hoặc khăn giấy có tẩm tinh chất dạng lỏng đậm đặc (serum) làm đẹp; khăn lau, vải hoặc khăn giấy có tẩm nước thơm dưỡng da; chế phẩm trị mụn không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm dùng cho việc xử lý tóc (làm tóc); tinh dầu để sử dụng cho cá nhân; tinh dầu; bông và bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; dầu thơm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; giấy nhám (còn gọi là giấy ráp); vải nhám, vải ráp; cát nhám (vật liệu mài mòn); đá bọt nhân tạo; giấy đánh bóng; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; hình xăm tạm thời để dán lên da, dùng như mỹ phẩm; nhũ trang điểm khuôn mặt và nhũ trang điểm dùng cho cơ thể; hình dán nghệ thuật cho móng chân, móng tay và cơ thể.(được hưởng quyền ưu tiên theo số đơn 2018-164741 ngày 28/12/2018 tại Nhật Bản).

Nhóm 18: Ví đựng đồ trang điểm (không có đồ bên trong); túi đựng đồ mỹ phẩm (không có đồ bên trong); túi dạng hộp để đựng đồ mỹ phẩm (không có đồ bên trong); túi nhỏ để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các đồ dùng cá nhân; túi, cặp; bao (túi); túi (bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bao gói; ví đựng danh thiếp; túi cầm tay cho phụ nữ; ví bỏ túi; bao để móc chìa khóa; ô; ô chuyên dùng để che nắng.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh; bàn chải đánh răng dùng điện; dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh, ngoại trừ bàn chải đánh răng dùng điện; chổi lông (dụng cụ mỹ phẩm); chổi lông dùng để trang điểm; bàn chải móng (tay, chân); dụng cụ để bôi, thoa mỹ phẩm trang điểm, nùi bông để thoa phấn; bọt biển dùng để trang điểm mắt; bọt biển dùng cho mục đích mỹ phẩm và bọt biển dùng để vệ sinh; bọt biển cho mục đích gia dụng; vật dụng để giữ bút vẽ trang điểm mắt, bút vẽ lông mày hoặc bút vẽ môi; hộp đựng phấn bỏ túi; hộp đựng kem mỹ phẩm; que trộn mỹ phẩm; ống nhỏ giọt (rỗng) sử dụng cho mục đích mỹ phẩm; hộp đựng đồ trang điểm; hộp đựng mỹ phẩm; lược chải tóc; lược chải tóc dạng bàn chải; dụng cụ để tẩy vết mỹ phẩm; dụng cụ tẩy trang, không dùng điện; dụng cụ tẩy trang, dùng điện; giá giữ xà phòng; hộp đựng xà phòng; búi lưới để tạo bọt dùng để rửa mặt; đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh hoặc sứ để đóng gói hàng hóa, dùng trong công nghiệp; đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh để đóng gói hàng hóa, dùng trong công nghiệp, không bao gồm nút, vung, nắp đậy bằng thuỷ tinh; đồ chứa đựng bằng

gốm để đóng gói hàng hóa, dùng trong công nghiệp; nút bằng thuỷ tinh dùng cho đồ chứa đựng để đóng gói hàng hóa, dùng trong công nghiệp; vung, nắp đậy bằng thuỷ tinh cho đồ chứa đựng để đóng gói hàng hóa, dùng trong công nghiệp; chai lọ bằng chất dẻo để đóng gói hàng hóa, dùng trong công nghiệp; dụng cụ làm sạch và dụng cụ giặt/rửa; dụng cụ để làm sạch dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải quần áo; dụng cụ phân phối (chia) xà phòng; hộp để phân phối (chia) khăn giấy; dụng cụ bơm phân phối (chia) mỹ phẩm; dụng cụ bơm phân phối (chia) dầu gội đầu; dụng cụ bơm phân phối (chia) sữa tắm; dụng cụ bơm phân phối (chia) sữa tắm, chế phẩm vệ sinh dùng cho cá nhân hoặc sữa tắm; dụng cụ bơm phân phối (chia) dầu mỹ phẩm có tác dụng làm sạch; dụng cụ bơm phân phối (chia) nước thơm dạng sữa; dụng cụ bơm phân phối (chia) nước thơm dùng cho mặt; khay đựng mỹ phẩm; khay để pha (phối trộn) mỹ phẩm trang điểm; hộp đựng phấn thoa mặt bỏ túi; hộp đựng phấn trang điểm thoa mặt; chổi lông để trang điểm môi; giá đỡ dụng cụ mỹ phẩm; giá đỡ chổi (cọ/ bút lông) dùng cho mục đích mỹ phẩm.(được hưởng quyền ưu tiên theo số đơn 2018-164741 ngày 28/12/2018 tại Nhật Bản).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, mỹ phẩm dùng cho móng, dụng cụ mỹ phẩm, đồ đạc, gương, gương cầm tay (gương trang điểm), gương soi dạng gấp gọn dùng cho cá nhân, gương soi cá nhân hoặc gương trang điểm, móng (chân, tay) giả, lông mi giả, bộ dụng cụ để cắt sửa móng chân, dụng cụ uốn lông mi, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay, hộp đựng đồ trang điểm (có đồ bên trong), gương bỏ túi hoặc túi đựng gương, bông và bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, dụng cụ để làm sạch dụng cụ mỹ phẩm, ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong), túi đựng đồ mỹ phẩm (không có đồ bên trong), túi dạng hộp để đựng đồ mỹ phẩm (không có đồ bên trong), túi nhỏ để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các đồ dùng cá nhân khác, túi, túi ở dạng chiếc bao, túi (bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bao gói, ví đựng danh thiếp, túi cầm tay cho phụ nữ, ví bỏ túi, bao để móc chìa khóa, ô, ô chuyên dùng để che nắng.(được hưởng quyền ưu tiên theo số đơn 2018-164741 ngày 28/12/2018 tại Nhật Bản).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt tỉa râu tóc cho nam giới; dịch vụ tiệm cắt tóc cho nam giới; dịch vụ tư vấn và tham vấn liên quan đến làm đẹp; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc diện mạo cá nhân có sử dụng mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến việc lựa chọn hoặc sử dụng mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn và tham vấn liên quan đến hướng dẫn trang điểm hoặc phương pháp làm đẹp bằng mỹ phẩm; tư vấn và tham vấn liên quan đến việc chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ tham vấn liên quan đến chăm sóc tóc; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực trang điểm; dịch vụ làm tóc; tư vấn và tham vấn liên quan đến làm tóc; dịch vụ trị liệu cho khuôn mặt và cơ thể bằng mỹ phẩm; dịch vụ chăm sóc làm đẹp bàn chân; dịch vụ chăm sóc móng (chân/tay); dịch vụ thẩm mỹ viện chăm sóc móng (chân/tay); dịch vụ chăm sóc da bằng mỹ phẩm; dịch vụ thẩm mỹ viện chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc cơ thể bằng mỹ phẩm; dịch vụ làm đẹp móng tay và móng giả; dịch vụ spa chăm sóc sức khoẻ, sự khoẻ mạnh của cơ thể và tinh thần bằng cách kết hợp các dịch vụ xoa bóp (mát-xa), trị liệu cho khuôn mặt và cơ thể cùng với chăm sóc cơ thể bằng mỹ phẩm; dịch vụ cung cấp nhà tắm; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; dịch vụ điều trị bằng ngải (còn gọi là moxibustion - hình thức điều trị theo Đông y bằng cách cuộn lá cây và đốt nóng trên da, có thể được kết hợp với châm cứu); dịch vụ trị liệu theo phương pháp bodywork (dạng trị liệu tương tự và bao gồm yoga, mát xa, tác động lên cơ thể, điều chỉnh nhịp thở qua đó giúp cơ thể phục hồi những tổn thương, lấy lại trạng thái cân bằng); dịch vụ châm cứu; dịch vụ xoa bóp (mát-xa) và xoa bóp (mát-xa) trị liệu theo phương pháp Shiatsu (liệu pháp xoa bóp của Nhật Bản); dịch vụ điều trị trật khớp, chấn thương khớp, gãy xương hoặc các loại chấn thương tương tự theo phương pháp judo-seifuku (liệu pháp điều trị chấn thương xương khớp của Nhật Bản); dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm;

xoa bóp (mát-xa); cung cấp dịch vụ kết hợp tắm hơi, thẩm mỹ viện, làm tóc và xoa bóp (mát-xa); dịch vụ hướng dẫn về chế độ ăn và dinh dưỡng; cho thuê thiết bị và dụng cụ dùng trong thẩm mỹ viện hoặc tiệm cắt tóc; cho thuê thiết bị chăm sóc da; cho thuê thiết bị và dụng cụ dùng để chăm sóc móng (chân/tay) tại thẩm mỹ viện; cho thuê thiết bị và dụng cụ dùng trong thẩm mỹ viện (cho mục đích thương mại) và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ này.(được hưởng quyền ưu tiên theo số đơn 2018-164741 ngày 28/12/2018 tại Nhật Bản).

---

(111) **4-0393205**
(210) 4-2019-11809
(181) 10.04.2029
(300) 2018-164742 28.12.2018 JP
(450) 25.08.2021 401
(540)

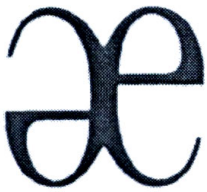

(151) 20.07.2021
(220) 10.04.2019

(731) ALBION CO., LTD. (JP)
1-7-10, Ginza, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm để làm sạch thân thể; chế phẩm vệ sinh để sử dụng cho cá nhân; chế phẩm đánh răng, mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm trang điểm nền; mỹ phẩm trang điểm lót; nước sơn móng tay, móng chân; chế phẩm tẩy nước sơn móng tay, móng chân; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc móng tay, móng chân; dầu làm sạch da mặt; sữa rửa mặt dạng gel; sữa rửa mặt; kem rửa mặt; sữa rửa mặt dạng bọt; mỹ phẩm làm sạch da mặt; chế phẩm tẩy trang; nước thơm, sữa, kem và dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh chất dạng lỏng đậm đặc (serum) để làm đẹp; tinh chất dạng lỏng đậm đặc (serum) dưỡng da, không chứa thuốc; kem và dầu mỹ phẩm để xoa bóp (mát-xa); kem dưỡng da tay; chế phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng thể; mặt nạ làm đẹp; khăn lau, vải hoặc khăn giấy có tẩm chất làm sạch da; khăn lau, vải hoặc khăn giấy có tẩm tinh chất dạng lỏng đậm đặc (serum) làm đẹp; khăn lau, vải hoặc khăn giấy có tẩm nước thơm dưỡng da; chế phẩm trị mụn không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm dùng cho việc xử lý tóc (làm tóc); tinh dầu để sử dụng cho cá nhân; tinh dầu; bông và bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; dầu thơm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; giấy nhám (còn gọi là giấy ráp); vải nhám, vải ráp; cát nhám (vật liệu mài mòn), đá bọt nhân tạo; giấy đánh bóng; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; hình xăm tạm thời để dán lên da, dùng như mỹ phẩm; nhũ trang điểm khuôn mặt và nhũ trang điểm dùng cho cơ thể; hình dán nghệ thuật cho móng chân, móng tay và cơ thể. (được hưởng quyền ưu tiên theo số đơn 2018-164742 ngày 28/12/2018 tại Nhật Bản).

Nhóm 18: Ví đựng đồ trang điểm (không có đồ bên trong); túi đựng đồ mỹ phẩm (không có đồ bên trong); túi dạng hộp để đựng đồ mỹ phẩm (không có đồ bên trong); túi nhỏ để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các đồ dùng cá nhân; túi, cặp; bao (túi); túi (bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bao gói; ví đựng danh thiếp; túi cầm tay cho phụ nữ; ví bỏ túi; bao để móc chìa khóa; ô; ô chuyên dùng để che nắng.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh; bàn chải đánh răng dùng điện; dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh, ngoại trừ bàn chải đánh răng dùng điện; chổi lông (dụng cụ mỹ phẩm); chổi lông dùng để trang điểm; bàn chải móng (tay, chân);

dụng cụ để bôi, thoa mỹ phẩm trang điểm; nùi bông để thoa phấn; bọt biển dùng để trang điểm mắt; bọt biển dùng cho mục đích mỹ phẩm và bọt biển dùng để vệ sinh; bọt biển cho mục đích gia dụng; vật dụng để giữ bút vẽ trang điểm mắt, bút vẽ lông mày hoặc bút vẽ môi; hộp đựng phấn bỏ túi; hộp đựng kem mỹ phẩm; que trộn mỹ phẩm; ống nhỏ giọt (rỗng) sử dụng cho mục đích mỹ phẩm; hộp đựng đồ trang điểm; hộp đựng mỹ phẩm; lược chải tóc; lược chải tóc dạng bàn chải; dụng cụ để tẩy vết mỹ phẩm; dụng cụ tẩy trang, không dùng điện; dụng cụ tẩy trang, dùng điện; giá giữ xà phòng; hộp đựng xà phòng; búi lưới để tạo bọt dùng để rửa mặt; đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh hoặc sứ để đóng gói hàng hóa, dùng trong công nghiệp; đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh để đóng gói hàng hóa, dùng trong công nghiệp, không bao gồm nút, vung, nắp đậy bằng thuỷ tinh; đồ chứa đựng bằng gốm để đóng gói hàng hóa dùng trong công nghiệp; nút bằng thuỷ tinh dùng cho đồ chứa đựng để đóng gói hàng hóa, dùng trong công nghiệp; vung, nắp đậy bằng thuỷ tinh cho đồ chứa đựng để đóng gói hàng hóa, dùng trong công nghiệp; chai lọ bằng chất dẻo để đóng gói hàng hóa, dùng trong công nghiệp; dụng cụ làm sạch và dụng cụ giặt/rửa; dụng cụ để làm sạch dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải quần áo; dụng cụ phân phối (chia) xà phòng; hộp để phân phối (chia) khăn giấy; dụng cụ bơm phân phối (chia) mỹ phẩm; dụng cụ bơm phân phối (chia) dầu gội đầu; dụng cụ bơm phân phôi (chia) sữa tắm; dụng cụ bơm phân/phối (chia) sữa tắm, chế phẩm vệ sinh dùng cho cá nhân hoặc sữa tắm; dụng cụ bơm phân phối (chia) dầu mỹ phẩm có tác dụng làm sạch; dụng cụ bơm phân phối (chia) nước thơm dạng sữa; dụng cụ bơm phân phối (chia) nước thơm dùng cho mặt; khay đựng mỹ phẩm; khay để pha (phối trộn) mỹ phẩm trang điểm; hộp đựng phấn thoa mặt bỏ túi; hộp đựng phấn trang điểm thoa mặt; chổi lông để trang điểm môi; giá đỡ dụng cụ mỹ phẩm; giá đỡ chổi (cọ/ bút lông) dùng cho mục đích mỹ phẩm.(được hưởng quyền ưu tiên theo số đơn 2018-164742 ngày 28/12/2018 tại Nhật Bản).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, mỹ phẩm dùng cho móng, dụng cụ mỹ phẩm, đồ đạc, gương, gương cầm tay (gương trang điểm), gương soi dạng gấp gọn dùng cho cá nhân, gương soi cá nhân hoặc gương trang điểm, móng (chân, tay) giả, lông mi giả, bộ dụng cụ để cắt sửa móng chân, dụng cụ uốn lông mi, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay, hộp đựng đồ trang điểm (có đồ bên trong), gương bỏ túi hoặc túi đựng gương, bông và bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, dụng cụ để làm sạch dụng cụ mỹ phẩm, ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong), túi đựng đồ mỹ phẩm (không có đồ bên trong), túi dạng hộp để đựng đồ mỹ phẩm (không có đồ bên trong), túi nhỏ để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các đồ dùng cá nhân khác, túi, túi ở dạng chiếc bao, túi (bao, túi nhỏ) bằng da thuộc để bao gói, ví đựng danh thiếp, túi cầm tay cho phụ nữ, ví bỏ túi, bao để móc chìa khóa, ô, ô chuyên dùng để che nắng.(được hưởng quyền ưu tiên theo số đơn 2018-164742 ngày 28/12/2018 tại Nhật Bản).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt tỉa râu tóc cho nam giới; dịch vụ tiệm cắt tóc cho nam giới; dịch vụ tư vấn và tham vấn liên quan đến làm đẹp; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc diện mạo cá nhân có sử dụng mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến việc lựa chọn hoặc sử dụng mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn và tham vấn liên quan đến hướng dẫn trang điểm hoặc phương pháp làm đẹp bằng mỹ phẩm; tư vấn và tham vấn liên quan đến việc chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ tham vấn liên quan đến chăm sóc tóc; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực trang điểm; dịch vụ làm tóc; tư vấn và tham vấn liên quan đến làm tóc; dịch vụ trị liệu cho khuôn mặt và cơ thể bằng mỹ phẩm; dịch vụ chăm sóc làm đẹp bàn chân; dịch vụ chăm sóc móng (chân/tay); dịch vụ thẩm mỹ viện chăm sóc móng (chân/tay); dịch vụ chăm sóc da bằng mỹ phẩm; dịch vụ thẩm mỹ viện chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc cơ thể bằng mỹ phẩm; dịch vụ làm đẹp móng tay và móng giả; dịch vụ spa chăm sóc sức khoẻ, sự khoẻ mạnh của cơ thể và tinh thần bằng cách kết hợp các dịch

vụ xoa bóp (mát-xa), trị liệu cho khuôn mặt và cơ thể cùng với chăm sóc cơ thể bằng mỹ phẩm; dịch vụ cung cấp nhà tắm; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; dịch vụ điều trị bằng ngải (còn gọi là moxibustion - hình thức điều trị theo Đông y bằng cách cuộn lá cây và đốt nóng trên da, có thể được kết hợp với châm cứu); dịch vụ trị liệu theo phương pháp bodywork (dạng trị liệu tương tự và bao gồm yoga, mát xa, tác động lên cơ thể, điều chỉnh nhịp thở v.v. qua đó giúp cơ thể phục hồi những tổn thương, lấy lại trạng thái cân bằng); dịch vụ châm cứu; dịch vụ xoa bóp (mát-xa) và xoa bóp (mát-xa) trị liệu theo phương pháp Shiatsu (liệu pháp xoa bóp của Nhật Bản); dịch vụ điều trị trật khớp, chấn thương khớp, gãy xương hoặc các loại chấn thương tương tự theo phương pháp judo-seifuku (liệu pháp điều trị chấn thương xương khớp của Nhật Bản); dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; xoa bóp (mát-xa); cung cấp dịch vụ kết hợp tắm hơi, thẩm mỹ viện, làm tóc và xoa bóp (mát-xa); dịch vụ hướng dẫn về chế độ ăn và dinh dưỡng; cho thuê thiết bị và dụng cụ dùng trong thẩm mỹ viện hoặc tiệm cắt tóc; cho thuê thiết bị chăm sóc da; cho thuê thiết bị và dụng cụ dùng để chăm sóc móng (chân/tay) tại thẩm mỹ viện; cho thuê thiết bị và dụng cụ dùng trong thẩm mỹ viện (cho mục đích thương mại) và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ này. (được hưởng quyền ưu tiên theo số đơn 2018-164742 ngày 28/12/2018 tại Nhật Bản).

---

(111) **4-0393206**
(210) 4-2016-06049
(181) 11.03.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 11.03.2016

(531) 26.13.1; 3.7.17; 26.13.25; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN NHẬT BẢN (VN)
41F/72 đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; véc-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột trét.

---

(111) **4-0393207**
(210) 4-2016-06048
(181) 11.03.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

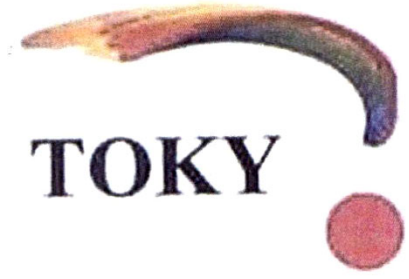

(151) 20.07.2021
(220) 11.03.2016

(531) 26.13.1; 26.13.25; 3.7.17; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN NHẬT BẢN (VN)
41F/72 đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; véc-ni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột trét.

---

(111) **4-0393208**
(210) 4-2019-07554
(181) 14.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DOMTILIUM

(151) 20.07.2021
(220) 14.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DETAPHAM (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

---

(111) **4-0393209**
(210) 4-2019-07553
(181) 14.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Telecin

(151) 20.07.2021
(220) 14.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DETAPHAM (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

---

(111) **4-0393210**
(210) 4-2019-07551
(181) 14.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Legentin

(151) 20.07.2021
(220) 14.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DETAPHAM (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

---

(111) **4-0393211**
(210) 4-2019-07550
(181) 14.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Randolin

(151) 20.07.2021
(220) 14.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DETAPHAM (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

---

(111) **4-0393212**
(210) 4-2019-07549
(181) 14.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Roxantin

(151) 20.07.2021
(220) 14.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DETAPHAM (VN)
29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

---

(111) **4-0393213**
(210) 4-2019-05817
(181) 27.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SUMMER SUMMER

(151) 20.07.2021
(220) 27.02.2019

(531) 1.15.15; A25.7.7; 26.2.7
(731) LÊ ĐỨC HÙNG (VN)
518 Nguyễn Văn Thành, tổ 3, khu 8, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; chậu rửa (bộ phận của thiết bị vệ sinh); ống nước dùng cho thiết bị vệ sinh; quạt điện dùng cho cá nhân.

Nhóm 35: Mua bán hệ thống và thiết bị vệ sinh; mua bán: thiết bị lọc nước, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, chậu rửa (bộ phận của thiết bị vệ sinh), ống nước dùng cho thiết bị vệ sinh, quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0393214**
(210) 4-2019-05302
(181) 22.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540) **KOKOCHI**

(151) 20.07.2021
(220) 22.02.2019

(731) HỒ NGUYÊN PHƯƠNG THẢO (VN)
106/16 Ngô Đến, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 29: Gà rán; thịt (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau và củ quả đã được nấu chín.

---

(111) **4-0393215**
(210) 4-2019-05070
(181) 21.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540) **OANH HIẾN**

(151) 20.07.2021
(220) 21.02.2019

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGỌC OANH (VN)
Tổ 19, khu vực 36, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xức tóc không chứa thuốc (tinh dầu tràm).

---

(111) **4-0393216**
(210) 4-2019-04113
(181) 01.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 01.02.2019

(531) 5.7.3; 26.1.1; A26.1.18; 1.15.23; 26.1.5; A26.11.12; 3.9.18
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, vàng, vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SHARETECH (VN)
Số 08 Tràng Thi, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Nhựa polyme (chưa xử lý); nhựa tổng hợp (dạng thô); chất dẻo dạng thô; chất phân tán chất dẻo; nhựa nhân tạo (dạng thô); chất dẻo dạng thô.

Nhóm 16: Túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng; vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo [dùng để bọc hoặc đóng gói].

Nhóm 17: Nhựa dẻo [bán thành phẩm]; axetat xenluloza [bán thành phẩm]; chất dẻo bán thành phẩm; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; nhựa nhân tạo, nhựa tổng hợp bán thành phẩm.

Nhóm 21: Đĩa ăn dùng một lần; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; ống hút để uống; chai lọ; đũa; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 35: Mua, bán các sản phẩm như: nhựa polyme (chưa xử lý), nhựa tổng hợp (dạng thô), chất dẻo dạng thô, chất phân tán chất dẻo, nhựa nhân tạo (dạng thô), chất dẻo dạng thô, túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm, màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng, vật liệu gói có các bọt khí, làm bằng chất dẻo [dùng để bọc hoặc đóng gói], nhựa dẻo [bán thành phẩm], axetat xenluloza [bán thành phẩm], chất dẻo bán thành phẩm, tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, tấm chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, nhựa nhân tạo, nhựa tổng hợp bán thành phẩm, đĩa ăn dùng một lần, cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa, ống hút để uống, chai lọ, đũa, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(111) **4-0393217**
(210) 4-2019-03541
(181) 29.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 29.01.2019

(531) 3.7.17; 26.4.3; A5.3.13; A5.3.14
(731) NGUYỄN HÀ TIẾN THÀNH (VN)
Thôn Vực, xã Dị Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0393218**
(210) 4-2019-00352
(181) 03.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Bé Ngoan

(151) 20.07.2021
(220) 03.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh răng; tinh dầu.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải cọ rửa; chỉ tơ nha khoa; bông phấn trang điểm; bàn chải lông mày.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng, sữa, mỹ phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, đồ uống, thực phẩm, đồ chơi, bàn chải đánh răng, chỉ tơ nha khoa, bông phấn trang điểm.

---

(111) **4-0393219**
(210) 4-2019-00346
(181) 03.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HN RIOT.

(151) 20.07.2021
(220) 03.01.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) NGUYỄN DUY ANH (VN)
Số 42B, ngõ Hòa Bình 3, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; ví tiền; túi du lịch; túi xách tay; vali.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; giầy để chơi đá bóng; đồ đi ở chân (trang phục); mũ; đồ đội đầu (trang phục).

---

(111) **4-0393220**
(210) 4-2019-00338
(181) 03.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 03.01.2019

(531) A5.11.5; 1.15.23; 1.15.24; 26.4.2
(591) Da cam, đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây, đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG QUY NHƠN (VN)
Số 249 Bạch Đằng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước ngọt có ga; nước ngọt không ga.

---

(111) **4-0393221**
(210) 4-2019-12246
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

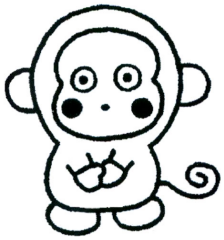
OSARUNOMONKICHI

(151) 20.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 3.5.19; A3.5.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị khoa học, nghiên cứu, định vị, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, phát hiện, kiểm tra, thăm dò, cứu hộ và dạy học; dụng cụ và thiết bị để dẫn, chuyển đổi, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc kiểm soát việc phân

phối/truyền dẫn hoặc sử dụng điện; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, sao chép hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện mang dữ liệu, phần mềm máy tính, phương tiện mang dữ liệu ghi và lưu trữ kỹ thuật số để trống hoặc tương tự (analogue) được ghi sẵn hoặc có thể tải về được; cơ chế cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, thiết bị đếm tiền; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ của thợ lặn, nút bịt lỗ tai cho thợ lặn, kẹp mũi cho thợ lặn và người bơi, găng tay cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi lặn, thiết bị dập lửa; bàn tính; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; pin; hộp pin; thiết bị sạc pin; ống nhòm; máy tính; máy ảnh, máy quay phim, và bộ phận và linh kiện đi kèm; ống kính cho máy ảnh; máy đo sức chứa; phim hoạt hình; máy nghe băng; dây đeo của kính mắt, phim điện ảnh [đã phơi sáng]; đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy đọc đĩa com-pắc (CD); đĩa compắc (CD) [nghe - nhìn]; đĩa compắc (CD) [bộ nhớ chỉ đọc]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn]; máy vi tính; máy in để dùng với máy tính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thiết bị xử lý dữ liệu; thước đo của thợ may quần áo nữ; chuông cửa điện; từ điển điện tử bỏ túi; thiết bị dập lửa; phim đã in tráng; thiết bị báo cháy; đèn nháy [nhiếp ảnh]; khung cho phim ảnh dương bản; thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy hát tự động; thấu kính quang học; dụng cụ cân thư tín; đai an toàn; phao cứu sinh; áo phao cứu sinh; bè cứu sinh; khóa điện; khóa và chìa khóa điện tử; phương tiện mang dữ liệu từ tính; thẻ mã hóa từ tính; thiết bị mã hóa từ tính; nam châm; kính lúp, phương tiện, thiết bị và dụng cụ đo lường; micrô, ống nói; kính hiển vi; tín hiệu bằng đèn neon; máy tính xách tay; bút điện tử; đĩa than; máy photocopy; máy tính bỏ túi; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; máy thu thanh (ra-đi-ô); máy quay (phát) đĩa; thiết bị điều khiển từ xa; thước [dụng cụ đo]; cân; thẻ thông minh [thẻ mạch tích hợp]; máy dò khói; ổ cắm, phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác; thiết bị ghi âm thanh; đĩa ghi âm thanh; thiết bị tái tạo/sao chép âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; hộp đựng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt [kính]; kính râm; cầu dao điện; phích cắm; ổ cắm điện; máy thu băng; thiết bị điện thoại, ống nghe điện thoại, máy truyền phát điện thoại, dây điện thoại; kính viễn vọng; máy thu hình; thiết bị thu hình; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; hệ thống phòng chống trộm, chạy điện; nhiệt kế; máy điều nhiệt; băng ghi hình, hộp đựng băng trò chơi điện tử; bản ghi hình; băng viđêô, màn hình viđêô; đầu ghi hình viđêô; thiết bị xử lý văn bản; đĩa viđêô compắc (VCD); đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD); máy chạy đĩa viđêô compắc (VCD) và đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD); thiết bị nghe nhìn đi kèm với thiết bị hát theo; khung giữ, giá đỡ và hộp đựng cho băng ghi âm và băng ghi hình, đĩa com-pắc (CD), đĩa laze, đĩa viđêô và đĩa kỹ thuật số đa năng (DVD); miếng đệm lót chuột máy vi tính; điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại cầm tay, điện thoại di động, bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc điện thoại di động; máy nhắn tin, và các bộ phận và linh kiện đi kèm; vỏ hoặc bọc máy nhắn tin; túi, bọc, đồ đựng, đồ mang và đồ giữ dành cho điện thoại di động và máy nhắn tin; tai nghe chùm qua đầu; miếng đệm tai cho tai nghe chùm qua đầu; tai nghe; tai nghe và ống nói/loa ngoài dùng cho điện thoại di động; thiết bị chỉ báo cuộc gọi dành cho điện thoại, điện thoại di động và máy nhắn tin; lịch trình điện tử; chuông báo động điện; máy báo động; bộ đọc mã vạch; dụng cụ đo khí áp; còi; còi điện; bộ phận xử lý trung tâm [bộ xử lý]; chip [mạch tích hợp]; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; bàn phím máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ ghép nối âm thanh; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; vật mang dữ liệu quang học; đĩa quang; đĩa [từ tính]; thiết bị của thợ lặn; mặt nạ của thợ lặn; trang phục lặn; bảng thông báo điện tử; bút điện tử [thiết bị hiển thị hình ảnh]; dây đeo gọng kính mắt; thị kính; kính tối màu để che mắt; máy fax; bộ lọc sử dụng trong nhiếp ảnh; đĩa mềm; băng để lau đầu đọc [ghi âm]; máy đo độ ẩm; mạch tích hợp; thiết bị liên lạc; giao diện [cho máy vi tính]; máy lập hóa đơn; nắp che ống kính máy ảnh; thiết bị băng từ tính [cho máy vi tính]; băng từ tính; muỗng đo lường; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; bộ vi xử lý; bộ điều biến; máy đếm và phân loại tiền; màn hình [phần cứng máy vi tính]; màn hình [chương trình máy tính]; chuột [thiết bị xử lý dữ liệu]; cáp quang [sợi] [dây dẫn tia sáng]; kính quang học; vật dụng quang học; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; thước đo

góc [dụng cụ đo]; bộ thiết bị điện báo vô tuyến; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; chất bán dẫn; phim dương bản [nhiếp ảnh]; dải băng ghi âm thanh; thiết bị khử từ cho băng từ tính; dây điện báo; máy điện báo [thiết bị], máy telex, máy phóng đại chữ; máy in từ xa; thiết bị phân phát vé; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; dụng cụ đo chân không; điện thoại hình; bộ báo hiệu bằng còi; còi dùng trong thể thao/còi thể thao; vật dụng nút lỗ tai cho thợ lặn; dụng cụ đo giờ luộc trứng; kính bảo hộ để chơi thể thao; ống thở dùng khi lặn; mũ bảo hiểm để chơi thể thao; thiết bị điều hướng dùng cho xe cộ [máy vi tính được lắp trên xe]; chương trình trò chơi trên máy vi tính; phần mềm trò chơi trên máy vi tính, được ghi sẵn; phần mềm máy tính, có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống được; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; máy nghe nhạc âm thanh nổi cá nhân; vệ tinh nhân tạo dùng cho mục đích khoa học; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; khung ảnh kỹ thuật số; dây đeo dùng cho điện thoại di động; giá giữ dùng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay; nắp ăng ten dùng cho điện thoại di động; vỏ điện thoại thông minh; bọc điện thoại thông minh; mạch điện tử và đĩa CD-ROMS cho phép ghi lại chương trình chạy tự động dùng cho dụng cụ âm nhạc điện tử; máy nghe nhạc cầm tay; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đồ họa có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động, tệp tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại đi động; đầu đĩa DVD; thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; thiết bị lưu trữ dữ liệu [USB]; ổ đĩa cho máy vi tính; máy tính xách tay; đi ốt phát quang [LED]; đi ốt phát quang hữu cơ [OLED]; thiết bị bảo hộ chống tai nạn dùng cho cá nhân; mặt nạ bảo hộ; móc treo trang trí điện thoại di động; la bàn, vật nối điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường; bảng điều khiển phân phối [điện]; bộ dụng cụ không dùng tay dành cho điện thoại; vòi chữa cháy; vòi cứu hỏa; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video sử dụng đồng xu; chương trình trò chơi dùng cho máy trò chơi video tại nhà; thiết bị trợ giúp kỹ thuật số cá nhân; vật dụng nút lỗ tai khi đi bơi; pin mặt trời; máy tính bảng; máy ảnh kỹ thuật số; máy đọc sách điện tử; điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; kính thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; nhẫn thông minh; gậy chụp ảnh [giá đỡ cầm tay]; bảng điện tử tương tác; thiết bị hiệu ứng điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc; giao diện âm thanh; phim bảo vệ cho màn hình máy vi tính; phim bảo vệ cho điện thoại thông minh; bộ ống nghe/tai nghe chùm đầu thực tế ảo; rô-bốt dùng trong phòng thí nghiệm, rô-bốt dùng trong giảng dạy, rô-bốt giám sát an ninh, rô-bốt có hình dáng giống người với trí tuệ nhân tạo; rô-bốt hiện diện từ xa; túi đựng chuyên dụng cho máy tính xách tay; túi đựng và vỏ cho máy ảnh và dụng cụ chụp ảnh; máy vi tính có thể đeo được, cần điều khiển để sử dụng với máy vi tính, không dùng cho các trò chơi video, bộ ống nghe/tai nghe chùm đầu, kính mắt thông minh thực tế ảo, pin và thiết bị sạc pin dùng cho thuốc lá điện tử; găng tay số (găng tay) nhập dữ liệu thông qua cảm ứng.

---

(111) **4-0393222**
(210) 4-2019-12252
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

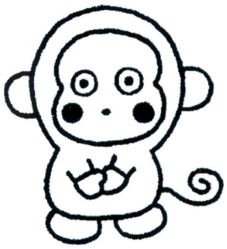

OSARUNOMONKICHI

(151) 20.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 3.5.19; A3.5.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau và hoa quả đã sấy khô, nấu chín, được bảo quản; thạch cho thực phẩm, mứt ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác; dầu và mỡ có thể ăn được; nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; bơ; trứng cá muối; pho mát; sản phẩm sữa; sản phẩm thực phẩm làm từ cá; thực phẩm chế biến sẵn làm từ cá; trái cây rắc đường; trái cây đông lạnh; trái cây lát mỏng; bơ thực vật; mứt cam nhão; nước thịt nấu đông; thịt đóng hộp; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nấm đã được bảo quản; quả hạch đã chế biến; pa-tê (gan); bơ lạc; lạc đã chế biến; đậu hà lan đã được bảo quản; vỏ trái cây; lát khoai tây rán giòn; khoanh khoai tây rán giòn; lát khoai tây tẩm bột rán; rau củ quả trộn; dưa cải bắp; xúc xích; dầu vừng; chế phẩm để nấu xúp; xúp; đậu phụ; rau trộn; chế phẩm để nấu canh rau; kem đánh dậy bọt; xúp ăn liền; thịt hầm ăn liền; khoai tây nghiền ăn liền; xúp miso ăn liền; món cà-ri được nấu chín sẵn; món thịt hầm cà-ri được nấu sẵn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rong biển (đã chế biến, để ăn); thịt, cá, gia cầm và thú săn đã chế biến và được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; chế phẩm để làm nước canh thịt; bơ hạt sô-cô-la, thịt lợn ướp; miếng khoai tròn được bọc bằng vụn bánh mì và rán mỡ; trái cây dầm đường, cá đóng hộp, thạch trái cây; trái cây trộn; trái cây đóng hộp; dầu ngô; dầu ôliu cho thực phẩm; nho khô; cà chua nghiền nhuyễn; rau đóng hộp; cá và hải sản (không còn sống); cá và hải sản đã chế biến và được bảo quản; cá và hải sản đóng hộp; sản phẩm thực phẩm làm từ/chế biến từ anbumin của hải sản cho mục đích nấu ăn; anginat dùng cho mục đích nấu ăn; đậu đã được bảo quản; sữa khuấy; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; món ăn làm từ rau củ lên men [kimchi]; dầu mè; tahini [bột nhão làm từ hạt mè]; táo tía nướng; nước sữa; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; trứng cá đã qua chế biến; tổ chim ăn được; đồ uống có chứa vi khuẩn axit lactic (lợi khuẩn sữa); sữa làm từ hạnh nhân [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; ruột để làm xúc xích, yakitori [món thịt xiên nướng kiểu nhật bản]; yuba [váng đậu]; món tajine/tagine [món ăn được nấu chín sẵn từ thịt, cá hoặc rau].

---

(111) **4-0393223**
(210) 4-2019-12254
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

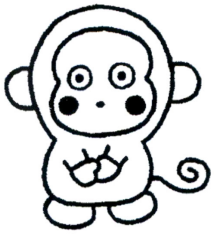

OSARUNOMONKICHI

(151) 20.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 3.5.19; A3.5.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: vật để tặng trong các buổi tiệc, đồ trang trí và trang hoàng trong lễ hội, xà phòng, nước hoa, tinh dầu thơm, mỹ phẩm, kem dưỡng tóc, sản phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể, kem đánh răng, sản phẩm vệ sinh cá nhân; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: các chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn, chất dùng để giặt, dụng cụ làm móng, các chế phẩm chăm sóc móng tay, nước sơn móng, dầu làm bóng móng, móng giả; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: các chất ăn kiêng, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, các chế phẩm vệ sinh, nến, bấc, đóm để châm lửa, mỡ bôi trơn, chất bôi trơn (dầu nhờn), dầu cho sơn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: đồ dao kéo, bát đĩa bằng sành, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay, dụng cụ cạo râu, dao cạo, máy móc và máy công cụ sử dụng cho mục đích

nhà bếp hoặc gia đình, dụng cụ cầm tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: các bộ phim, máy quay hình, đĩa hình, máy ghi băng video, sản phẩm nghe nhìn, băng đĩa âm thanh và băng video, băng ghi và đĩa, dụng cụ và thiết bị để ghi, truyền và/hoặc sao chép âm thanh và/hoặc hình ảnh, ti vi, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét, máy đọc và/hoặc ghi băng cát-sét video và/hoặc đĩa, máy thu thanh (ra-đi-ô); dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại di động, ốp điện thoại di động, vật trang trí và dây đai cho điện thoại, thiết bị chỉ báo cuộc gọi, các loại máy tính, máy tính bỏ túi; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: trò chơi máy tính, trò chơi điện tử, phim điện ảnh, đèn chiếu sáng, quạt, dụng cụ nấu ăn, khuôn bánh và khuôn bánh ngọt, lò nướng bánh mỳ, lò nướng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ và đồ chứa để phục vụ hoặc bảo quản thực phẩm và/hoặc đồ uống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: đũa, dụng cụ cắt, đồ sứ, đồ sành sứ, đồ pha lê, đồ tráng men, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ làm bằng gốm đỏ (terra-cotta), đồ dùng bằng đất nung, gốm sứ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: máy sấy tóc, đèn bàn, chụp đèn và bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: xe đẩy cho trẻ con, bóng bay, chuông xe đạp, đồng hồ và đồng hồ đeo tay và phụ kiện và các bộ phận của các sản phẩm này; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: đồ trang sức và đồ giả trang sức, đồ trang trí (trang sức), thỏi kim loại quý, hộp bằng kim loại quý, dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: khuy măng sét bằng kim loại quý, kẹp cài ca vát bằng kim loại quý, ghim cài ca vát bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: các tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, ghim trang trí bằng kim loại quý, đồ trang trí giày bằng kim loại quý, tượng bằng kim loại quý, tượng bày nhỏ bằng kim loại quý; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: các hộp âm nhạc, các nhạc cụ, tranh, ảnh, văn phòng phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: túi giấy đựng rác, khăn giấy tẩy trang, vỏ bọc chậu hoa bằng giấy, ruy băng làm bằng giấy, bộ lọc cà phê bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: khăn mặt giấy, quần tã giấy cho trẻ sơ sinh, yếm bằng giấy, đánh dấu sách bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn tay giấy, hộp bìa cứng hoặc hộp giấy, khăn trải bàn ăn bằng giấy và khăn ăn bằng giấy; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: các tác phẩm tranh vẽ và vật liệu của họa sĩ, chổi quét sơn, dụng cụ viết; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ, thiệp chúc mừng và thiệp Giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: bài lá, vật liệu đóng gói và đóng bao bì; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: khung ảnh và giá đỡ ảnh, chất dính cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia đình; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: các đồ trang trí bằng da thuộc hoặc giả da thuộc dùng cho đồ nội thất, hộp bằng da hoặc giả da, bao đựng chìa khóa bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: vỏ bọc bằng da hoặc giả da, bộ yên cương cho động vật bằng da hoặc giả da, dây đai bằng da hoặc giả da, dây da hoặc giả da, đồ bọc đồ nội thất bằng da hoặc giả da; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: túi và túi đựng hành lý, ví cầm tay và ví tiền, ô, gậy chống khi đi bộ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: đồ đạc nội thất, gương, giá và kẹp treo áo khoác, hộp và đồ chứa, bảng tên, phụ kiện gia dụng nhỏ, dụng cụ và vật chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, lược, mút bọt biển, bàn chải, đồ dùng làm sạch; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt và kính râm, hộp đựng và phụ kiện của chúng, vải dệt và sản phẩm vải dệt, đồ trải giường ngủ, khăn trải bàn và khăn phủ bàn, giấy ăn, miếng lót ở bàn ăn, đồ nội thất, đồ may vá, khăn tay; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua

bán: các mặt hàng quần áo, đồ đi chân, vật đội đầu, khuy/cúc, phù hiệu, ruy băng và dải viền để trang trí quần áo, đăng ten và đồ để thêu trang trí, ghim cài tóc và đồ trang sức, dây móc, đồ trang trí giày, đồ trang trí mũ, khóa kéo và dây khóa kéo, thảm, thảm dầy trải sàn và chiếu trải sàn; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, búp bê, tượng nhỏ, đồ thể thao, đồ trang trí cho cây thông Giáng sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ và đặt hàng qua thư liên quan đến việc mua bán: đồ ăn và đồ uống, bánh kẹo, các sản phẩm hoa, diêm, xì gà, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc; quảng cáo; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại với mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng bá kinh doanh [cho người khác]; đại lý/hãng quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; đại lý xuất nhập khẩu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tiếp qua thư; điều hành kinh doanh khách sạn; nghiên cứu thị trường; quảng cáo ngoài trời; tuyển dụng nhân sự; đại lý quảng cáo/quảng bá; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo qua truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hoá và dịch vụ cho các doanh nghiệp khác]; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng; cho thuê máy bán hàng tự động; quảng cáo qua thư đặt hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; tiếp thị/marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; quan hệ công chúng; quảng cáo công khai/quảng bá; cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê không gian; quảng cáo; cho thuê máy sao chụp; dịch vụ khuyến mại cho người khác; trang trí các quầy kính cửa hàng; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc phát hành tem kinh doanh; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ quản lý các chương trình quảng cáo qua tờ rơi thường xuyên; kiểm toán tài chính; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung.

---

(111) **4-0393224**
(210) 4-2019-12257
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

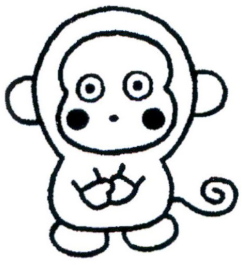

OSARUNOMONKICHI

(151) 20.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 3.5.19; A3.5.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí; công viên vui chơi giải trí, công viên vui chơi giải trí theo chủ đề; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức, sản xuất và trình diễn các chương trình biểu diễn, hòa nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp, các buổi diễn trên sân khấu, triển lãm, thi đấu thể thao, các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí âm nhạc trong rạp; rạp chiếu phim; dịch vụ rạp chiếu phim; dịch vụ giải trí âm nhạc trong câu lạc bộ đêm, quầy rượu, hay quán ăn; dịch vụ trường quay; dịch vụ vũ trường; dịch vụ câu lạc bộ; xuất bản sách, tài liệu, tạp chí, báo chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ thư viện; cung cấp các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho hoạt động giải trí, triển lãm, hòa nhạc, các chương trình, buổi biểu diễn, thể thao, trò chơi, giải

trí và các hoạt động văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; cung cấp thông tin liên quan đến giáo dục, giải trí, vui chơi giải trí, giải trí tiêu khiển, thể thao và văn hóa; giải trí qua truyền hình và truyền thanh; sản xuất các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất phim và video (trừ phim và video quảng cáo); cho thuê phim chiếu bóng, hình ảnh động, băng video, đĩa lade, đĩa video và đĩa (video) đa năng kỹ thuật số (DVD); cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn và đồ trang trí sân khấu; trường mẫu giáo; câu lạc bộ và phòng trà được trang bị các thiết bị âm thanh và hình ảnh sử dụng cùng các thiết bị để hát theo; phòng chơi trò chơi và phòng dành cho khách chơi trò chơi [giải trí]; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; rạp xiếc; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hoạt náo viên; tổ chức các buổi triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; đánh bạc; huấn luyện thể dục; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất cho bảo tàng [trình chiếu, triển lãm]; vận hành dịch vụ xổ số; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ viết kịch bản; trình diễn sân khấu; vườn bách thú; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến [từ một mạng máy tính]; phiên dịch [ngôn ngữ cử chỉ]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn giáo dục hoặc đào tạo]; chụp ảnh dưới dạng vi phim; dịch vụ sáng tác nhạc; câu lạc bộ đêm (giải trí); nhiếp ảnh; sản xuất phim băng hình (trừ phim băng hình quảng cáo); cung cấp dịch vụ karaoke; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến [không tải xuống được]; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; dịch vụ ghi băng hình; cung cấp đường trượt chơi bow-ling; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất thể dục thể hình trong lĩnh vực bóng chày; cung cấp sân chơi bóng chày trong nhà; giải trí trong lĩnh vực bóng chày (trò chơi); chiếu phim trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi tương tác điện tử thông qua các mạng máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không tải xuống được; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện sức khỏe và thể dục thể hình]; sản xuất phim, không bao gồm phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu phim; thông tin giáo dục; thông tin giải trí; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến thông qua một mạng máy tính; cho thuê thiết bị và dụng cụ trò chơi; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; xuất bản tài liệu, không bao gồm tài liệu quảng cáo; cung cấp trang thiết bị/cơ sở vật chất giải trí tiêu khiển; thông tin giải trí tiêu khiển; cho thuê thiết bị âm thanh và hình ảnh; cho thuê máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê thiết bị chiếu sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê hình ảnh động; cho thuê máy chiếu phim và phụ kiện kèm theo; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các thiết bị/cơ sở vật chất dùng cho sân vận động; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy ghi băng video; cho thuê băng video; cho thuê đồ chơi; dịch vụ huấn luyện động vật; đào tạo thực hành [thao diễn]; dịch thuật; tổ chức và điều hành hội thảo [tập huấn]; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp tài liệu âm thanh và video, hình ảnh, chương trình truyền hình và phim ảnh thông qua mạng máy tính trực tuyến; cung cấp hình ảnh, âm thanh và video thông qua các mạng trực tuyến; cung cấp thông tin về các nhân vật hư cấu; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi người trợ giúp các đối tượng cần sự trợ giúp đặc biệt; dịch vụ khảo thí mang tính giáo dục cho người sử dụng nhằm kiểm tra đủ tiêu chuẩn để điều khiển máy bay không người lái; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ kỹ thuật ánh sáng cho các sự kiện; đạo diễn phim, không phải phim quảng cáo.

(111) **4-0393225**
(210) 4-2019-12258
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

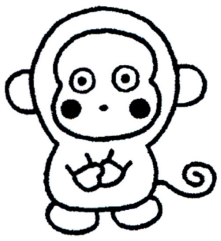

OSARUNOMONKICHI

(151) 20.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 3.5.19; A3.5.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ này; dịch vụ phân tích công nghiệp và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; giám sát và tư vấn kiến trúc; tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế và lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn về bảo vệ môi trường; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dự báo thời tiết; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn về phần cứng máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu của chương trình máy tính và dữ liệu [không phải là chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; điện toán đám mây; cho thuê máy tính, tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; số hóa dữ liệu [quét]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin [CNTT]; sao lưu dữ liệu off-site; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế nội thất; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo vệ dữ liệu máy tính; thông tin cá nhân và thông tin tài chính và để phát hiện các đăng nhập trái phép vào dữ liệu và thông tin; phát triển các nền tảng máy vi tính; thiết kế danh thiếp; thiết kế đồ họa cho các tài liệu quảng cáo.

---

(111) **4-0393226**
(210) 4-2019-12259
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

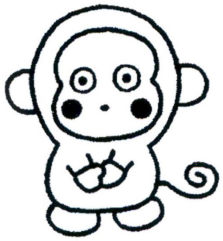

OSARUNOMONKICHI

(151) 20.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 3.5.19; A3.5.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống, do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quầy rượu, khu ăn uống, căng tin, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; quán rượu cốc tai; trang trí thực phẩm; trang trí bánh; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan tới cách chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ đầu bếp cá nhân;

cung cấp và giữ chỗ nơi lưu trú tạm thời và địa điểm cắm trại, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ và cung cấp các thông tin có liên quan; dịch vụ liên quan tới đặt phòng trong khách sạn bởi nhà môi giới du lịch hoặc đại lý du lịch; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cung cấp phương tiện và tiện nghi/cơ sở vật chất cho triển lãm, cụ thể là dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện và cung cấp chỗ ở tạm thời cho triển lãm; nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, dịch vụ quầy rượu, khu ăn uống, căng tin và sảnh chờ được trang bị các thiết bị nghe nhìn và các thiết bị hát theo; dịch vụ chăm sóc trẻ em, cụ thể là cung cấp đồ ăn và đồ uống cho trẻ em [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ nhà gửi trẻ ban ngày; nhà nghỉ du lịch; chuẩn bị đồ ăn và đồ uống cho tiệc đám cưới, do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị tiệc cưới [địa điểm] do nhà hàng thực hiện; cho thuê máy nướng bánh bằng điện, lò vi sóng, tấm sưởi ấm, thiết bị và đồ dùng dụng cụ để chuẩn bị đồ ăn và nước uống; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cung cấp tiện nghi/cơ sở vật chất cho việc cắm trại; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; cho thuê đồ dùng nấu nướng; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê lều trại; cho thuê nhà di động.

---

(111) **4-0393227**
(210) 4-2019-12245
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

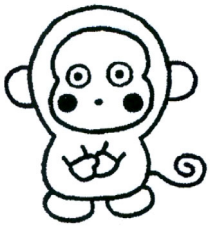

OSARUNOMONKICHI

(151) 20.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 3.5.19; A3.5.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể/trang điểm không chứa thuốc; nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm cắt sửa móng tay (chế phẩm chăm sóc móng tay); sản phẩm và chế phẩm để chăm sóc và làm sạch tóc và da; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu (tinh dầu); vỏ cây thạch kiềm dùng để giặt; muối để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; soda để tẩy trắng; lơ giặt; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chất hóa học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm cho động vật; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dùng cho đồ da thuộc; chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dùng cho động vật và vật nuôi; chất tẩy rửa (chất dùng để giặt); chất nhuộm màu mỹ phẩm; nước thơm Cô-lô-nhơ; nước thơm để xức sau khi tắm; thuốc nhuộm tóc; màu nhuộm tóc; chế phẩm kem tóc, gel vuốt tóc, dầu gội, chế phẩm làm ẩm tóc và dầu xả; son môi; kem và nước thơm cho da và mặt (mỹ phẩm); móng (tay, chân) giả; nước sơn móng và véc ni đánh bóng móng và chất pha loãng; kem chống nắng; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chất làm mềm vải [dùng

để giặt]; lông mi giả; sáp đánh ván sàn; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; hồ bột để giặt là; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân, chế phẩm để chăm sóc móng; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; đá bọt; vải đánh bóng, vải chà nhẵn; giấy ráp (giấy nhám); gỗ thơm; dầu gội cho vật nuôi trong nhà; kem đánh giày; xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm để làm nhẵn [bột làm nhẵn]; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng, tẩy sơn, tẩy véc-ni; sáp làm rụng lông; sáp để giặt là; sáp đánh bóng; sáp dùng cho đồ da thuộc, chế phẩm làm rụng lông; mỡ/chất nhờn (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp [hương, nhang]; nước thơm (nước hoa); giấy thấm dầu dùng cho da; giấy thấm dùng cho mặt (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí.

---

(111) **4-0393228**
(210) 4-2019-18761
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(111) **4-0393229**
(210) 4-2019-18760
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

---

(111) **4-0393230**
(210) 4-2019-18759
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VEGDURIS

(151) 20.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Sodertalje, Sweden
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất.

---

(111) **4-0393231**
(210) 4-2019-18758
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TRIGZALTO

(151) 20.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Sodertalje, Sweden
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất.

---

(111) **4-0393232**
(210) 4-2018-36994
(181) 24.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

TECHNOLOGY
THUONG DOANH
Hội tụ sức mạnh Việt

(151) 20.07.2021
(220) 24.10.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THƯƠNG DOANH (VN)
Số 8 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy ly tâm dùng cho phòng thí nghiệm; dụng cụ đo lường và kiểm định; thiết bị và dụng cụ quan trắc môi trường; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; vật liệu cho mạch điện chính (dây, dây cáp); máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; dụng cụ phẫu thuật, chỉnh hình; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0393233**
(210) 4-2018-03562
(181) 30.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

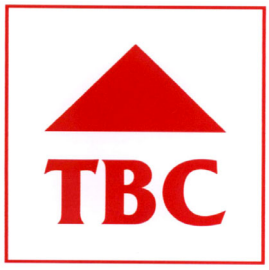

(151) 20.07.2021
(220) 30.01.2018

(531) 26.3.1; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THẠCH BÀN (VN)
Thôn Thượng, xã An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch; gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ngói không bằng kim loại; vật liệu lợp mái không bằng kim loại; ván gỗ dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0393234**
(210) 4-2019-19396
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

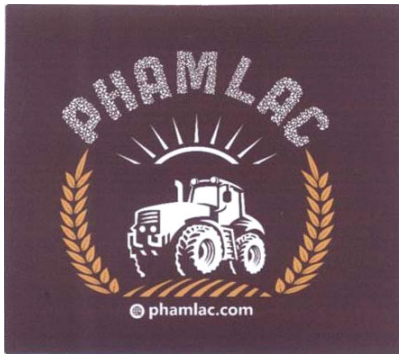

(151) 20.07.2021
(220) 31.05.2019

(531) 25.7.25; 26.11.3; 5.7.3; 1.3.1; 15.1.22; A18.1.15
(591) Trắng, nâu, vàng.
(731) LẠC NGỌC TRINH (VN)
47/13 Hồ Thị Kỷ, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Gạo; hạt tiêu; trà; cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0393235**
(210) 4-2019-00328
(181) 03.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Lagica Beauty

(151) 20.07.2021
(220) 03.01.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC LAN (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa; sữa tắm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0393236**
(210) 4-2019-18523
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Gạch ngói Thạch Bàn chất lượng như vàng

(151) 20.07.2021
(220) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẠCH BÀN (VN)
Số 455 Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (gạch ốp lát, gạch ngói xây dựng).

Nhóm 35: Buôn bán gạch ốp lát, gạch ngói xây dựng.

---

(111) **4-0393237**
(210) 4-2019-18524
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) 3.1.16; A3.1.24; 3.1.14; 4.5.13; 26.13.1; 26.1.6
(591) Đỏ cam, hồng, xanh lá cây, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI BP (VN)
Số nhà 24 ngách 37, ngõ 183, phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi; xuất nhập khẩu đồ chơi.

---

(111) **4-0393238**
(210) 4-2019-18351
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AXR

(151) 20.07.2021
(220) 24.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0393239**
(210) 4-2019-18269
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) 4.3.3; 21.3.19; 21.1.25
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh.
(731) NGUYỄN VIỆT HÙNG (VN)
Số 42D Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ; dịch vụ vận chuyển hành khách bằng cáp treo; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát xa; dịch vụ spa; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

---

(111) **4-0393240**
(210) 4-2019-18268
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) 4.3.3; 21.3.19; 21.1.25
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh.
(731) NGUYỄN VIỆT HÙNG (VN)
Số 42D Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; dịch vụ tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại, dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ mua bán quần áo, giầy dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng; dịch vụ của trung tâm thương mại, cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, diệt côn trùng có hại trong các toà nhà.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(111) **4-0393241**
(210) 4-2019-18267
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) 4.3.3; 21.3.19; 21.1.25
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh.
(731) NGUYỄN VIỆT HÙNG (VN)
Số 42D Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

---

(111) **4-0393242**
(210) 4-2019-18757
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 1.15.15; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM VIỆT (VN)
11A phố Chợ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0393243**
(210) 4-2019-18605
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 3.2.1
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THANH XUÂN (VN)
Số 89, phố Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy mài cầm tay; máy khoan cầm tay; máy bào cầm tay; máy cắt cầm tay các loại; máy mài hai đá; máy khoan cố định; máy cắt kim loại cố định; máy cắt cỏ; máy phát điện; máy phun thuốc trừ sâu; súng vặn bu lông bằng hơi, (tất cả các loại máy trên không phải máy móc thao tác thủ công); máy nén khí; máy bơm nước; đầu phun xịt; môtơ điện; phụ tùng các loại (tất cả dùng cho máy nén khí, máy bơm nước).

Nhóm 08: Dùi; dụng cụ khoan; công cụ cắt (dụng cụ cầm tay); bào.

Nhóm 09: Máy cân bằng, cân chỉnh tia laze; máy đo khoảng cách; máy đo đạc trắc địa.

Nhóm 19: ống dẫn nước, hơi bằng nhựa PVC, PU (nhựa cứng).

---

(111) **4-0393244**
(210) 4-2019-18508
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NGỌC LANG
郎玉
THỊT BÒ KHÔ

(151) 20.07.2021
(220) 27.05.2019

(731) NHÂM THOẠI QUÂN (VN)
71 đường An Điềm, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô; thịt trâu khô; thịt heo khô.

---

(111) **4-0393245**
(210) 4-2019-18504
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Midori

(151) 20.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A5.5.20; A5.5.21; 2.9.1
(731) SJ CIRCLE SDN. BHD. (MY)
Plot 44, Lorong Perusahaan 2A, Kulim Industrial Estate, 09000 Kulim, Kedah Darul Aman, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Tã lót cho trẻ em; tã lót cho trẻ em bằng giấy dùng một lần; quần tã dùng một lần để tập cho trẻ sơ sinh đi vệ sinh; quần tã dùng một lần để tập cho trẻ mới biết đi đi vệ sinh; quần tã dùng một lần để tập cho trẻ nhỏ đi vệ sinh; tã lót dùng khi đi bơi cho trẻ nhỏ.

---

(111) **4-0393246**
(210) 4-2018-00186
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Satchi
Sport

(151) 20.07.2021
(220) 03.01.2018

(731) SATCHI SINGAPORE PTE LTD. (SG)
8 Eu Tong Sen Street #18-82, The Central, Singapore 059818
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da động vật; vật liệu giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi làm bằng da; túi làm bằng giả da; túi làm bằng nhựa vinyl; túi đa năng; ba lô; hòm bằng da thuộc hoặc giả da; gậy chống khi đi bộ; roi da; túi mua hàng; ô che nắng; vali du lịch; túi xách tay; bộ đồ du lịch [đồ da]; ba lô đựng hành lý; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ví tiền; ví bỏ túi; túi sách học sinh; cặp da; túi du lịch; vali; bộ yên cương cho động vật; yên cương; dây cương [bộ yên cương]; bộ dây cương; phụ kiện yên cương; ô; vali [hành lý]; túi; túi du lịch; dây đeo vai bằng da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; giày cao cổ; giày chơi gôn; giầy thể thao; giày da; quần áo thể dục; quần áo trẻ sơ sinh; quần áo trẻ em; áo vét [trang phục]; quần bò; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ; áo váy; váy; bộ quần áo; quần dài; bộ váy gồm áo và chân váy; áo bành tô; áo choàng đi mưa; áo choàng ngoài; áo sơ mi ngắn tay; quần áo ngủ; áo phông có cổ; áo phông ngắn tay; quần áo lót; khăn choàng; bít tất ngắn cổ; áo mưa; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 26: Dây đai cho ba lô [phụ liệu may vá]; khoá kéo; vật trang trí dùng cho quần áo; khoá cài của thắt lưng; tóc giả; kim khâu; hoa giả; vật dụng đỡ cổ áo; miếng vá nhiệt để sửa chữa đồ vải; vật dụng đóng nhãn chữ lồng để trang trí cho vải.

---

(111) **4-0393247**
(210) 4-2018-00185
(181) 03.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

SATCHI

(151) 20.07.2021
(220) 03.01.2018

(731) SATCHI SINGAPORE PTE LTD. (SG)
8 Eu Tong Sen Street #18-82, The Central, Singapore 059818
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da động vật; vật liệu giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi làm bằng da; túi làm bằng giả da; túi làm bằng nhựa vinyl; túi đa năng; ba lô; hòm bằng da thuộc hoặc giả da; gậy chống khi đi bộ; roi da; túi mua hàng; ô che nắng; vali du lịch; túi xách tay; bộ đồ du lịch [đồ da]; ba lô đựng hành lý; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ví tiền; ví bỏ túi; túi sách học sinh; cặp da; túi du lịch; vali; bộ yên cương cho động vật; yên cương; dây cương [bộ yên cương]; bộ dây cương; phụ kiện yên cương; ô; vali [hành lý]; túi; túi du lịch; dây đeo vai bằng da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; giày cao cổ; giày chơi gôn; giầy thể thao; giày da; quần áo thể dục; quần áo trẻ sơ sinh; quần áo trẻ em; áo vét [trang phục]; quần bò; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ; áo váy; váy; bộ quần áo; quần dài; bộ váy gồm áo và chân váy; áo bành tô; áo choàng đi mưa; áo choàng ngoài; áo sơ mi ngắn tay; quần áo ngủ; áo phông có cổ; áo phông ngắn tay; quần áo lót; khăn choàng; bít tất ngắn cổ; áo mưa; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 26: Dây đai cho ba lô [phụ liệu may vá]; khoá kéo; vật trang trí dùng cho quần áo; khoá cài của thắt lưng; tóc giả; kim khâu; hoa giả; vật dụng đỡ cổ áo; miếng vá nhiệt để sửa chữa đồ vải; vật dụng đóng nhãn chữ lồng để trang trí cho vải.

---

(111) **4-0393248**
(210) 4-2019-12248
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

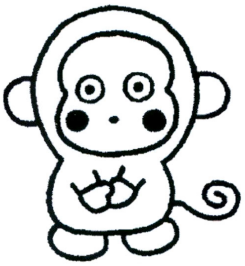

OSARUNOMONKICHI

(151) 20.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 3.5.19; A3.5.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; đồ văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu để vẽ và dùng cho nghệ sĩ; bút lông để vẽ/chổi quét sơn; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); tấm phủ, màng mỏng và túi đựng bằng chất dẻo để bọc và đóng gói; chữ in, bản in đúc; lịch, sách, catalô, bưu thiếp, áp phích quảng cáo, tạp chí xuất bản định kỳ, ấn phẩm in, báo và tạp chí; thiệp chúc mừng; dụng cụ viết; con dấu bằng cao su (văn phòng phẩm); con dấu [văn phòng phẩm]; miếng đệm dùng để đóng dấu, hộp mực dấu; anbom ảnh; miếng lót bằng giấy hoặc bìa cứng dùng làm khung cho tranh vẽ, tranh ảnh hoặc ảnh chụp; giá vẽ của họa sĩ; giá dựng ảnh chụp; mực, khăn giấy để tẩy trang, giấy vệ sinh để tẩy trang và khăn ăn bằng giấy để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; tấm lót đĩa và miếng lót cốc bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy bao gói, giấy để bọc, và vật liệu (bằng giấy hoặc bìa cứng) để đóng gói; màu nước của họa sỹ; phiên bản đồ họa, ảnh chân dung; tờ in thạch bản; bút, bút chì, bút máy, bút bi; ngòi bút; ống cắm bút; ống cắm bút chì; dụng cụ đổ mực cho bút và dụng cụ viết; ruột bút chì; bút chì màu, bút sáp màu; hộp đựng bút và bút chì; gọt bút chì; máy gọt bút chì; cái kẹp giấy; vật dụng chặn giấy; kẹp giấy, kẹp vẽ; bút màu; hồ dán và keo dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; giấy bồi; khay và giá công văn, khay để thư; cái mở thư; băng dính và bộ phân phối băng dính (văn phòng phẩm); vật liệu vẽ, bảng vẽ, bút vẽ và dụng cũ vẽ; hộp dụng cụ vẽ; anbom tem và tiền xu; túi cho thùng đựng rác bằng giấy hoặc bằng chất dẻo; túi đựng rác giấy hoặc bằng chất dẻo; túi giữ đông bằng bìa cứng hoặc bằng giấy; túi đựng quà bằng bìa cứng hoặc bằng giấy; túi giấy; túi mang, túi đựng bánh săn-uých (bằng giấy hoặc bằng chất dẻo); túi đựng bánh săn-uých (giấy); túi tiệc liên hoan bằng giấy; túi quà tặng bằng giấy; túi đựng đá viên bằng bìa cứng hoặc bằng giấy; túi giấy hình nón, túi đựng bánh săn-uých bằng chất dẻo; túi nấu ăn dùng cho lò vi sóng; túi mua sắm bằng giấy; túi bằng giấy; túi mua sắm bằng chất dẻo; túi bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi bằng giấy dùng để đóng gói; túi bằng chất dẻo dùng để đóng gói; túi rác bằng giấy; túi đựng thẻ đã được đột [văn phòng phẩm]; phong bì; giấy thấm; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; cái đánh dấu trang sách; vật dụng đánh dấu trang sách; giá nhỏ chia ngăn/tủ để đựng văn phòng phẩm; vải bạt để vẽ tranh; sổ tay; nhật ký; tệp xếp giấy tờ [văn phòng phẩm]; tập giấy viết, tập giấy ghi nhớ, giấy viết; giấy vẽ; hộp đựng đồ viết; phấn, bảng đen, bảng áp phích; bìa bọc hộ chiếu; bìa giữ quyển séc; băng đàn hồi cho mục đích văn phòng; tranh ảnh; khuôn tô màu; vật phẩm tẩy xoá, cục tẩy, chất lỏng tẩy xóa; dụng cụ mở thư chạy điện; vở chép nhạc; bảng có thể lau chùi; đồ trang trí làm từ giấy và/hoặc từ bìa cứng; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; túi mang đồ ăn buổi trưa bằng giấy; hòm và hộp đựng làm bằng bìa cứng; sách tô màu; bìa tệp hồ sơ báo cáo; bìa cặp bằng giấy; sổ tay bỏ túi; bút dạ (nỉ); băng sách; hộp bút chì ruột đen; hộp bút chì màu; thước kẻ; tấm lót để viết; sách ghi chữ ký; vật dụng kẹp giấy [văn phòng phẩm]; đồ bấm giấy [máy văn phòng]; dụng cụ cắt băng [văn phòng phẩm]; biển báo hiệu thận trọng bằng bìa cứng hoặc bằng giấy; máy hủy giấy sử dụng cho văn phòng; máy nghiền CD sử dụng

tại nhà hoặc cho văn phòng [văn phòng phẩm]; máy và thiết bị phủ chất dẻo [văn phòng phẩm]; thiết bị chạy điện gắn xi bằng nhiệt bảo vệ để niêm phong, đóng gói và đóng khung dùng cho tài liệu và ảnh chụp [văn phòng phẩm]; vật dụng đựng hoặc hộp đựng thẻ [văn phòng phẩm]; giấy trang trí cho hộp đựng đồ ăn trưa hoặc hộp đựng thực phẩm; tập anbom; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bìa cặp để kẹp tài liệu; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; thẻ; vật đựng và hộp đựng cho đóng dấu và con dấu; truyện tranh; com-pa để vẽ; băng giấy và thẻ giấy dùng để ghi các chương trình máy tính; giấy sao chụp [văn phòng phẩm]; chất lỏng để xóa [đồ dùng văn phòng]; bìa tệp hồ sơ, bao ngón tay [đồ dùng văn phòng]; cờ bằng giấy; bìa xếp thư mục [đồ dùng văn phòng]; bìa cứng đã gập bằng giấy; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; khăn tay bỏ túi bằng giấy; thẻ thư mục (văn phòng phẩm); ruy băng mục; túi kẹp giấy; nhãn mác, không bằng vải; bản đồ; thiếp chúc mừng có nhạc; bản tin; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; hộp màu vẽ được sử dụng ở trường học; sách mỏng; máy huỷ giấy sử dụng cho văn phòng; ống đựng ruột bút chì; tem thư; giấy dính, khăn trải bàn bằng giấy; đinh ấn; vé; ruy băng máy chữ; máy chữ [dùng điện hoặc không dùng điện]; giấy gói [văn phòng phẩm]; bút lông để viết; phấn viết; bảng viết chữ; bìa bọc [văn phòng phẩm]; giấy bọc chậu hoa; dao cắt/xén giấy [đồ dùng văn phòng]; yếm tạp dề bằng giấy; túi cho lò vi sóng; vật dụng lọc cà phê bằng giấy; cuốn sách nhỏ; mẫu thêu; dao rọc giấy [đồ dùng văn phòng]; khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy gân (giấy làm từ sợi lanh hoặc có gân giống sợi lanh); bảng hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ cho phiếu thư mục; tập giấy; hình dán cho điện thoại di động; bức tranh vẽ [tranh ảnh] đã có hoặc chưa có khung; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; thiết bị ép dẻo tài liệu dùng cho văn phòng; hộp đựng mũ bằng bìa cứng; thiết bị dán nhãn bằng tay; bút đánh dấu; khay đựng màu để vẽ; cọ vẽ; bút lông dùng cho hoạ sỹ; tẩy cho bảng viết; giấy Xuan dùng để vẽ và viết thư pháp; bút chì cơ học; giấy washi; khuôn tô màu để trang trí thức ăn và đồ uống; thẻ tên [đồ dùng văn phòng], ruy băng in mã vạch; bột nhũ dùng cho mục đích văn phòng; thẻ kiểm tra hành lý bằng giấy; giấy lau để làm sạch.

---

(111) **4-0393249**
(210) 4-2019-12253
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

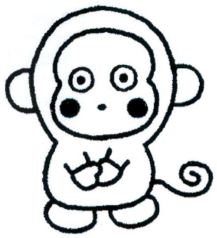

OSARUNOMONKICHI

(151) 20.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 3.5.19; A3.5.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thức ăn nhẹ làm từ pho-mát.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; mỳ ý (pasta) và mỳ sợi; bột sắn bột và bột cọ sagu; bột và chế phẩm ngũ cốc; bánh mỳ, bột nhồi và bánh kẹo, sôcôla; kem lạnh, kem trái cây (đá lạnh) và các loại đá lạnh có thể ăn được khác; đường, mật ong, mật mía; nấm men, bột nở; muối; gia vị, phụ gia thực phẩm (gia vị), thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; giấm, xốt và các loại gia vị khác; đá lạnh (nước đóng băng); bánh quy mặn; bột để làm bánh ngọt; bánh kẹo dùng để trang trí cho bánh ngọt; hương liệu cho bánh ngọt, trừ tinh dầu; bánh gạo; kẹo; đồ uống sô-cô-la có sữa; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chất phết lên bánh trên cơ sở sô-cô-la; bánh kẹo dùng để trang trí cây Noel; đồ uống ca cao có sữa; sản phẩm ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống cà phê; hương liệu cà phê; hỗn hợp và chế

phẩm để dùng như chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh quy; bỏng ngô; mảnh ngô dẹt mỏng; bột cà-ri [gia vị]; bánh trứng; mảnh ngũ cốc dẹt mỏng; hương liệu, trừ tinh dầu; bánh kẹo dạng kem lạnh; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh gừng; xi rô dùng cho thực phẩm; dung dịch để ngâm trái cây, không phải thuốc; nước xốt cà chua nấm; cam thảo (bánh kẹo); viên ngậm hình thoi [kẹo]; bánh nướng thịt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; bánh kếp, viên ngậm bọc đường [kẹo viên]; bánh pate; hạt tiêu; bánh pizza; bánh putđing; bánh nhân thịt; sữa ong chúa làm thức ăn cho người; đường; bột nhão wasabi; xốt đậu nành; mì ý, mì sợi và miến sợi dẹt; mỳ udon (mì sợi phong cách Nhật Bản); món sushi của Nhật Bản; vani; bánh quế; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bánh quy cây/quy xoắn; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở lúa mì; hỗn hợp thức ăn nhẹ bao gồm bánh quy giòn, bánh quy cây/quy xoắn hoặc bỏng ngô đã nổ; bánh kẹo hạnh nhân; chế phẩm hương liệu cho thực phẩm; chất liên kết cho kem lạnh [đá lạnh ăn được]; ổ bánh mỳ nhỏ; bánh bao nhỏ; bánh ngọt; caramen [kẹo]; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; bánh quy giòn; đá lạnh có thể ăn được; nước mật đường; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo; mỳ ống; bánh hạnh nhân; xốt may-on-ne; bột yến mạch; hạt tiêu [gia vị]; bánh nướng; đồ gia vị làm từ rau quả; bánh bít cốt; muối nấu ăn; bánh mỳ kẹp nhân, xốt cà chua; mì xpa-ghét-ti; mứt [kẹo]; bánh tạc; bột mì; nước xốt cho sa-lát; nước xốt thịt; nước sốt mỳ ý; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; thức ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; thức ăn nhẹ trên cơ sở gạo; mảnh ngô dẹt mỏng; bột ngô xay thô; mảnh yến mạch dẹt mỏng; đường gluco cho mục đích nấu ăn; thanh ngũ cốc giàu protein; bột; kem tráng miệng [bánh kẹo]; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột nhão làm từ bột đậu tương [gia vị]; đồ uống trên cơ sở trà; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; nước xốt hoa quả; hạt đã chế biến dùng như một loại gia vị; ramen [món ăn trên cơ sở mì của Nhật Bản]; senbei [bánh gạo]; kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở.

---

(111) **4-0393250**
(210) 4-2019-12251
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

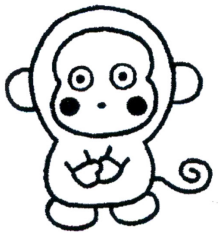

OSARUNOMONKICHI

(151) 20.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 3.5.19; A3.5.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi của trẻ em; thiết bị trò chơi video; búp bê; đồ chơi bằng nhung; gấu bông; nhân vật đồ chơi và bộ đồ chơi; dụng cụ thể dục và thể thao; quả bóng hơi để chơi; bóng cao su và quả bóng bay để chơi; đồ trang trí và trang hoàng cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); đồ vật thích hợp cho bữa tiệc; xe cộ đồ chơi; xe cộ chạy bằng điện (đồ chơi); ván lướt sóng; ván trượt tuyết; lưỡi trượt pa-tanh; lưỡi gắn vào giày trượt băng; ván trượt; đệm lót để bảo vệ hoặc vật dụng bảo vệ cho thể thao và trò chơi; súng hơi ngắn [đồ chơi]; trò chơi thò lò cờ thỏ cáo; bóng cho trò chơi; chuông cho cây Noel; bóng bi-a; bàn bi-a; gạch xây dựng [đồ chơi]; bàn cờ trò chơi; kẹo nổ [pháo giấy dùng trong lễ giáng sinh]; giày cao cổ gắn lưỡi trượt; máy và thiết bị chơi bow-ling; đồ chơi xây dựng; giá giữ nến cho cây thông Noel; bàn cờ dame; bộ cờ dame [trò chơi]; trò chơi cờ; bàn cờ; cây Noel bằng vật liệu tổng hợp; giá đỡ cho cây Noel; thiết bị để làm ảo thuật; kẹo nổ [đồ chơi pháo hoa]; trò chơi xúc xắc; phi tiêu; xúc xắc; giường cho búp bê; quần áo cho búp bê; nhà của búp bê, phòng ở của búp bê; cờ đôminô; bàn chơi cờ đam; cờ

đam [trò chơi]; quả tạ tay; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; thiết bị để cưỡi dùng trong khu vui chơi; bình bú sữa cho búp bê; lưỡi câu; đồ câu cá; chân nhái để bơi; phao câu; đĩa bay [đồ chơi]; trò chơi tự động; gậy cho trò chơi; thiết bị trò chơi; máy trò chơi video; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; túi đựng vật dụng đánh gôn; gậy đánh gôn; găng tay đánh gôn; găng tay dùng cho trò chơi và thể thao; trò chơi đánh lừa [đồ chơi khác thường]; ống cuộn dây diều, diều; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; bài mạt chược; hòn bi cho trò chơi; con rối; mặt nạ để diễn kịch trên sân khấu; mặt nạ đồ chơi; đồ vật di động [đồ chơi]; mô hình thu nhỏ của xe cộ; vật dụng khác thường cho các bữa tiệc, buổi khiêu vũ; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; trò chơi đông người; ngòi nổ [đồ chơi]; súng lục đồ chơi; quả bóng hơi để chơi; con rối bù nhìn; vợt; cái lúc lắc [đồ chơi]; trò chơi vòng; ngựa gỗ bập bênh; ván trượt có bánh lăn; ván lướt sóng có gắn buồm; ván trượt tuyết hai chân; xe trượt tuyết [dụng cụ thể thao]; cầu trượt [đồ chơi của trẻ em]; đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi]; con quay [đồ chơi]; ván nhún [dụng cụ thể thao]; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; bể bơi [đồ chơi]; bể bơi bơm hơi; chân nhái để bơi; ván tập bơi; găng tay có màng để bơi; trò chơi có thể bơm phồng để chơi tại bể bơi; cái đu; bàn để đánh bóng bàn; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; ván trượt nước; đồ chơi để đi bơi, trò chơi, thể thao và hoạt động dưới nước; bóng bãi biển; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; túi được thiết kế đặc biệt dùng cho ván trượt tuyết và ván lướt sóng; thẻ chơi bài; vợt bắt bướm; bài lá; hoa giấy để ném trong lễ hội; giầy trượt pa-tanh; trò chơi ghép hình; kính vạn hoa, cột buồm cho ván trượt có gắn buồm; vợt hứng cá dùng cho người đi câu; xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng rađio; bánh xe quay của trò chơi Rulet; quả cầu tuyết; giày đi tuyết (liếp đi tuyết đeo vào đế giày); bài lá của Nhật Bản; áo phao; phao bơi; phao để tắm và bơi; thiết bị nổi để bơi; phao tập bơi xỏ tay; mũ tiệc liên hoan bằng giấy; dụng cụ rèn luyện hình thể; phỉnh (thẻ) dùng để đánh bạc; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; máy chơi game Pachinko; máy có khe đút xu [máy đánh bạc]; đồ chơi rô bốt; máy bay không người lái [đồ chơi]; phim bảo vệ phù hợp với màn hình cho thiết bị trò chơi cầm tay; cần điều khiển cho trò chơi điện tử; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; lều trại để chơi trò chơi; máy chơi trò chơi điện tử; máy chơi trò chơi cầm tay để chơi trò chơi điện tử.

---

(111) **4-0393251**
(210) 4-2019-15967
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 19.7.1; 26.13.25; A12.1.9; A19.8.2
(591) Vàng đồng, đỏ tươi, nâu đậm.
(731) HOÀNG THANH TÙNG (VN)
Số nhà 15, dãy H, khu A, tập thể trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, phường Văn Mỗ, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà; khách sạn; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0393252**
(210) 4-2019-15966
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 1.15.15; 24.17.24; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI THIẾT BỊ VĂN PHÒNG FINTEC (VN)
Số M2-4, ngõ 30 Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại đồng hồ; thiết bị định vị; phụ kiện của điện thoại, thiết bị định vị.

---

(111) **4-0393253**
(210) 4-2019-15848
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) HỘI NHỮNG NHÀ SẢN XUẤT NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH PHỤC VỤ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Lô A2, đường CN8, KCN Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; các loại cửa bằng kim loại; thanh kim loại định hình.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các loại vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0393254**
(210) 4-2019-15798
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) A5.3.15; 24.13.1; 26.4.2
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO SINH HÓA DƯỢC (VN)
245E/4 Hoàng Văn Thụ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(111) **4-0393255**
(210) 4-2019-15717
(181) 09.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ONAP

(151) 20.07.2021
(220) 09.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STANDA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 629 đường Phúc Diễn, tổ dân phố Thị Cấm, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ chuyển mạch điện; máy biến áp; máy biến thế; bộ đổi điện; ổn áp; bộ điều biến.

---

(111) **4-0393256**
(210) 4-2019-12247
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

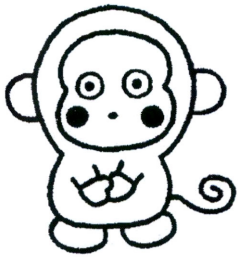

(151) 20.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 3.5.19; A3.5.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của kim loại quý và thỏi kim loại quý; hộp bằng kim loại quý; khuy măng sét bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát bằng kim loại quý; ghim cài ca vát bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; ghim để cài trang sức bằng kim loại quý; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; đồ giả trang sức và đồ giả trang trí (trang sức); đá quý; dụng cụ đo đếm thời gian; trâm cài (trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); hạt nhỏ/trang sức dùng cho dây đeo và vòng đeo chìa khóa; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồng tiền xu; đồng xu lưu niệm, cụ thể là huy chương và/hoặc đồng tiền xu; khuy măng sét; hoa tai, khuyên tai; sợi dây bằng vàng; hộp đựng đá quý; hộp đựng đồ trang sức; vòng cổ (trang sức); ghim cài (đồ trang sức); ghim ve áo (trang sức); nhẫn (trang sức); tượng bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát; đồng hồ, đồng hồ đeo tay và các bộ phận và phụ kiện của chúng; dây đeo của đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ kiểu xích; vỏ đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giờ; đồ trang trí (đồ trang sức); ghim cài để trang sức, ghim cài ca vát; huy chương; vòng đeo chìa khóa (trang sức); vòng đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; dây đeo chìa khóa có thể tự cuộn lại; đồ trang trí/đồ trang sức loại nhỏ/rẻ tiền và dây đeo đồng hồ bỏ túi; dây đeo chìa khóa và hộp đựng/giữ chìa khóa bằng kim loại quý và/hoặc đá quý; mặt dây chuyền (trang sức); vòng đeo tay [đồ trang sức]; hộp đựng đồng hồ [trưng bày]; vỏ đồng hồ; đồng hồ và đồng hồ đeo tay, chạy điện; đồng hồ mặt trời; kim cương; trang sức cho trang phục; đá bán quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồng hồ báo thức; măng sét dây chuyền quần áo; ghim cài cà-vạt của bộ đồ cưỡi ngựa; tượng nhỏ bằng kim loại quý; huy hiệu bằng kim loại quý; đồ trang trí trên giày bằng kim loại quý; vật kỷ niệm chiến thắng [cúp phần thưởng] (đồ kim hoàn);

khiên kỷ niệm (đồ kim hoàn); bùa may mắn (đồ kim hoàn); hạt dùng làm đồ trang sức; ghim cài trên mũ là đồ trang sức.

---

(111) **4-0393257**
(210) 4-2019-12249
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

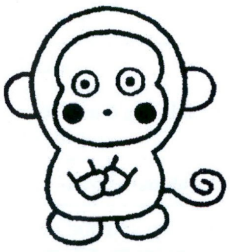

OSARUNOMONKICHI

(151) 20.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 3.5.19; A3.5.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Da và vật liệu giả da; da động vật, và tấm da bò thuộc; hành lý và túi xách; ô, ô che nắng và gậy chống khi di bộ; roi da, yên cương và bộ dồ yên ngựa; vòng cổ, dây dắt và quần áo cho động vật; túi; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền, cặp du lịch, cặp đựng giấy tờ tài liệu, bao để móc chìa khoá, túi nhỏ; cặp da; ba lô; túi đựng quần áo; túi mua sắm; đai chằng bằng da thuộc; dây đeo vai bằng da thuộc; dây đai yên cương, đai thích hợp cho hành lý; gậy chống; ví đựng danh thiếp; vòng cổ dùng cho động vật hoặc thú nuôi; dây buộc bằng da thuộc hoặc bằng giả da; ví đựng đồ trang điểm (rỗng); rọ bịt mõm; cặp học sinh; dây đai bằng da thuộc; tay nắm của vali; vali; bộ đồ du lịch (đồ da); vali du lịch; bao ô; tay cầm của ô; gậy chống có mặt ghế để ngồi; đai hành lý; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; hộp đựng và túi đựng bằng da hoặc bằng bìa giả da hoặc vật liệu giả da; túi xách tay; dây đai bằng da thuộc; gậy leo núi; cặp chứa các vật dụng âm nhạc; túi lưới cho mua sắm; ba lô du lịch; túi sách học sinh; túi đựng dụng cụ bằng da thuộc hoặc giả da [túi rỗng]; túi du lịch; túi đựng thú săn; túi, bao bì, và túi nhỏ bằng da để bao gói; tấm phủ đồ đạc bằng da hoặc vật liệu giả da; khung của túi xách tay; địu trẻ em; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi cho thể thao; quần áo cho vật nuôi trong nhà; dây đeo và địu để giữ trẻ em; tấm phủ cho động vật; dây dắt, dây buộc và bộ yên cương cho thú nuôi trong nhà và động vật; khung của ví tiền; ví đựng danh thiếp kinh doanh; ba lô chống gù [cặp học sinh của Nhật Bản]; dây đai dạy trẻ tập đi; va li có gắn động cơ; thẻ hành lý; tấm da thuộc.

---

(111) **4-0393258**
(210) 4-2019-12250
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

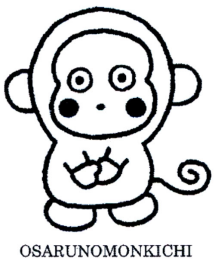

OSARUNOMONKICHI

(151) 20.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 3.5.19; A3.5.24
(731) SANRIO COMPANY, LTD. (JP)
1-6-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; tạp dề; quần áo dùng ở bãi biển; đồ đạc đi bơi, quần áo bơi; trang phục thể thao; áo mưa; găng tay [trang phục]; găng tay hở ngón; găng tay bao ngón [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; trang phục cho trẻ em, nam giới và

nữ giới; trang phục của trẻ em; quần dài của trẻ em [trang phục]; yếm dãi, không bằng giấy; quần áo mặc bên trong; đồ mặc khi ngủ và quần áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; dải đeo quần, tất; mũ; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; lưỡi trai che nắng; tấm che nắng là đồ đội đầu; mũ nồi; mũ dùng khi tắm bồn và mũ dùng khi tắm vòi hoa sen; bao tay của phụ nữ; mũ che tai; bao chân không dùng điện để sưởi ấm; đồ đeo cổ, ca vát, cà-vạt, nơ bướm; bít tất ngắn cổ và tất cao cổ, quần nịt; dây giữ tất đùi; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, tất cao cổ và quần nịt; giày, giày thể thao; dép đi trong nhà; giày dùng ở bãi biển; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; ống trùm bên ngoài để bảo vệ tay áo; khăn trùm đầu của phụ nữ; khăn rằn [khăn quàng cổ]; dép tắm; dép lê dùng khi tắm; giày ống trượt tuyết; giày cao cổ; dây đeo quần; yếm; quần ống túm [trang phục]; áo nịt ngoài; áo choàng ngoài; cổ tay áo; khăn choàng bằng lông thú; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu [mặt trước áo sơ mi]; quần áo đan [trang phục]; áo khoác ngoài; áo choàng; quần đùi ống rộng; áo pacca; áo len chui đầu; dép; khăn quàng cổ; khăn choàng; áo sơ mi; váy trong [quần áo lót]; áo khoác ngoài; ghệt mắt cá phủ mặt trên của giày và phần mắt cá chân; giày ống dùng cho thể thao; áo nịt len thể thao; bộ quần áo; bộ quần áo tắm; áo thun ngắn tay; quần dài; quần áo lót; đồng phục; áo gilê; bộ quần áo cho người lướt ván; cổ tay áo [trang phục]; đồ lót phụ nữ; giày tập thể dục; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo thể dục; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; quần áo cho người đi xe đạp; tấm che mắt khi ngủ; quần áo được làm bằng chất liệu mỏng; quần áo có họa tiết thêu; đồ bảo vệ gót giày.

---

(111) **4-0393259**
(210) 4-2018-31222
(181) 12.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

PROVAG®

(151) 20.07.2021
(220) 12.09.2018

(731) INSTYTUT BIOTECHNOLOGII SUROWIC I SZCZEPIONEK BIOMED SPÓLKA AKCYJNA (PL)
Al. Sosnowa 8, 30-224 Krakow, Poland
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, thiết bị y tế; dịch vụ quảng cáo: mỹ phẩm, thiết bị y tế; dịch vụ trưng bày: mỹ phẩm, thiết bị y tế; dịch vụ giới thiệu: mỹ phẩm, thiết bị y tế.

---

(111) **4-0393260**
(210) 4-2018-18980
(181) 11.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 11.06.2018

(531) 26.1.1; A26.1.24; 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138 -142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh bao; bánh mì kẹp thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; há cảo (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và tôm, thịt); hoành thánh (thực phẩm chế biến được làm từ tinh bột và thịt).

---

(111) **4-0393261**
(210) 4-2019-23623
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KALIBACILLUS

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản, chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước, chế phẩm thú y thủy sản, thuốc dùng cho thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y, chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản, thức ăn cho tôm cá.

---

(111) **4-0393262**
(210) 4-2019-23624
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PREMIXUSA

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản, chế phẩm sinh học xử lý môi trường nước, chế phẩm thú y thủy sản, thuốc dùng cho thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y, chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản, thức ăn cho tôm cá.

---

(111) **4-0393263**
(210) 4-2019-23625
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IODINEUSA

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản, chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước, chế phẩm thú y thủy sản, thuốc dùng cho thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y, chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản, thức ăn cho tôm cá.

---

(111) **4-0393264**
(210) 4-2019-23626
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SODAREMIX

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản, chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước, chế phẩm thú y thủy sản, thuốc dùng cho thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y, chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản, thức ăn cho tôm cá.

---

(111) **4-0393265**
(210) 4-2019-23629
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) A24.17.12; 26.1.1; A26.1.18; 2.1.11
(591) Đen, trắng, đỏ, hồng.
(731) HỘ KINH DOANH KHA THỊ TRÚC THƯ (VN)
Lô C4-44 Phạm Hùng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bún đậu.

---

(111) **4-0393266**
(210) 4-2019-23633
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

thenestshop

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI THE BEST (VN)
14 Bình Hòa 10, phường Khuê Trung, quận Cẩm Vệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; gói mặt nạ dùng cho mục đích làm đẹp da; dầu gội đầu; sữa tắm; tinh dầu.

---

(111) **4-0393267**
(210) 4-2019-23648
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) 3.5.19; 3.5.20; 18.7.1; 24.17.25; 9.7.1; 26.1.1; 25.5.3
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ khoáng; chế phẩm phân bón đa vi lượng; phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali; chất kích thích tố để điều hòa sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: phân bón, phân bón hữu cơ khoáng, chế phẩm phân bón đa vi lượng, phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây, bình phun thuốc trừ sâu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0393268**
(210) 4-2019-23649
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

2S-See & Sea

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ khoáng; chế phẩm phân bón đa vi lượng; phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali; chất kích thích tố để điều hòa sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: phân bón, phân bón hữu cơ khoáng, chế phẩm phân bón đa vi lượng, phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây, bình phun thuốc trừ sâu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0393269**
(210) 4-2019-23650
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) 26.1.1; 1.5.1
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ khoáng; chế phẩm phân bón đa vi lượng; phân bón phức hợp có chứa nitơ; phốtpho hoặc kali; thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: phân bón, phân bón hữu cơ khoáng, chế phẩm phân bón đa vi lượng, phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây, bình phun thuốc trừ sâu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0393270**
(210) 4-2019-23651
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) 3.13.1; A3.13.24; A26.11.8
(591) Xanh da trời, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ khoáng; chế phẩm phân bón đa vi lượng; phân bón phức hợp có chứa nitơ; phốtpho hoặc kali; thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: phân bón, phân bón hữu cơ khoáng, chế phẩm phân bón đa vi lượng, phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật

có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây, bình phun thuốc trừ sâu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0393271**
(210) 4-2019-23652
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A5.3.13; A5.3.15; 1.5.1; 26.15.1; 26.15.15; 1.15.23; 26.11.3; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ khoáng; chế phẩm phân bón đa vi lượng; phân bón phức hợp có chứa nitơ; phốtpho hoặc kali; thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: phân bón, phân bón hữu cơ khoáng, chế phẩm phân bón đa vi lượng, phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây, bình phun thuốc trừ sâu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0393272**
(210) 4-2019-23653
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.1.1; A5.3.13
(591) Xanh lam, xanh lá cây, vàng, hồng, cam, trắng, đen, ghi, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ khoáng; chế phẩm phân bón đa vi lượng; phân bón phức hợp có chứa nitơ; phốtpho hoặc kali; thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: phân bón, phân bón hữu cơ khoáng, chế phẩm phân bón đa vi lượng, phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây, bình phun thuốc trừ sâu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0393273**
(210) 4-2019-23654
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) A5.3.15; 26.1.1; A25.7.21; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, vàng nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ khoáng; chế phẩm phân bón đa vi lượng; phân bón phức hợp có chứa nitơ; phốtpho hoặc kali; thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0393274**
(210) 4-2019-23655
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.1.8; A2.1.23; 4.5.5
(591) Xanh dương, xanh lá cây, da cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ khoáng; chế phẩm phân bón đa vi lượng; phân bón phức hợp có chứa nitơ; phốtpho hoặc kali; thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: phân bón, phân bón hữu cơ khoáng, chế phẩm phân bón đa vi lượng, phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây, bình phun thuốc trừ sâu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0393275**
(210) 4-2019-28836
(181) 31.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 31.07.2019

(531) 5.5.19; A1.1.10; A1.1.5; 25.12.1; A5.11.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TUẦN SAN THẾ GIỚI MỚI (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện giáo dục; đào tạo; vui chơi giải trí; thể dục - thể thao.

---

(111) **4-0393276**
(210) 4-2019-28831
(181) 31.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VMAN

(151) 20.07.2021
(220) 31.07.2019

(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINAGENSET (VN)
Số 22 ngõ 100 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện.

---

(111) **4-0393277**
(210) 4-2019-28827
(181) 31.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DÖHOUSE
Better than expected

(151) 20.07.2021
(220) 31.07.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.4.7; 26.4.9
(731) NGUYỄN ĐÌNH NGUYỆN (VN)
Đội 8, thôn An Cảnh, xã Bình Kiều, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp nấu ăn; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị lọc nước; thiết bị điều hòa không khí; nồi nấu đa năng; ấm đun nước, dùng điện.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện.

---

(111) **4-0393278**
(210) 4-2019-28820
(181) 31.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TRẦN HÙNG

(151) 20.07.2021
(220) 31.07.2019

(731) TRẦN VĂN HÙNG (VN)
Số 109, đường Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đèn pin, pin, đèn pin năng lượng mặt trời, bộ sạc tích điện, tivi, nồi cơm điện, máy lọc nước, ổ cắm, phích cắm, máy giặt, lò nướng, lò vi sóng, vợt muỗi, bóng đèn các loại.

---

(111) **4-0393279**
(210) 4-2019-28819
(181) 31.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YANI雅尼

(151) 20.07.2021
(220) 31.07.2019

(731) TÔ KIỀU THU (VN)
08/20 phố Ngô Từ, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin lithium; ắc quy niken-cadimi; ắc quy niken-kim loại hydrua; ắc quy lithium-ion.

Nhóm 35: Mua bán: bộ sạc tích điện, tivi, tủ lạnh, nồi cơm điện, máy lọc nước, ổ cắm phích cắm, máy giặt, bếp ga, lò nướng, lò vi sóng, vợt muỗi, quạt, bình nóng lạnh, thiết bị làm lạnh không khí.

---

(111) **4-0393280**
(210) 4-2019-28805
(181) 31.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KANZAS

(151) 20.07.2021
(220) 31.07.2019

(531) 26.3.1; A26.11.9; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ KOL (VN)
Số 18 ngõ 7 đường Nguyên Hồng, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán dép; mua bán giày; mua bán đồ đi ở chân; xuất nhập khẩu dép, xuất nhập khẩu giày; quảng cáo đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0393281**
(210) 4-2019-23661
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh đen, trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ khoáng; chế phẩm phân bón đa vi lượng; phân bón phức hợp có chứa nitơ; phốtpho hoặc kali; chất kích thích tố để điều hòa sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: phân bón, phân bón hữu cơ khoáng, chế phẩm phân bón đa vi lượng, phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây, bình phun thuốc trừ sâu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0393282**
(210) 4-2019-23660
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A3.13.6; A3.13.24
(591) Đen, trắng, vàng, da cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ khoáng; chế phẩm phân bón đa vi lượng; phân bón phức hợp có chứa nitơ; phốtpho hoặc kali; thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: phân bón, phân bón hữu cơ khoáng, chế phẩm phân bón đa vi lượng, phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây, bình phun thuốc trừ sâu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0393283**
(210) 4-2019-23659
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) 26.4.1; A26.4.5; A26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ khoáng; chế phẩm phân bón đa vi lượng; phân bón phức hợp có chứa nitơ; phốtpho hoặc kali; thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: phân bón, phân bón hữu cơ khoáng, chế phẩm phân bón đa vi lượng, phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây, bình phun thuốc trừ sâu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0393284**
(210) 4-2019-23658
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) 25.1.6; 26.1.1; A26.1.18; A24.17.6
(591) Đen, trắng, xanh lam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: phân bón, phân bón hữu cơ khoáng, chế phẩm phân bón đa vi lượng, phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây, bình phun thuốc trừ sâu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0393285**
(210) 4-2019-23657
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) 26.1.1; 5.7.10; A5.1.8; A5.1.16
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: phân bón, phân bón hữu cơ khoáng, chế phẩm phân bón đa vi lượng, phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây, bình phun thuốc trừ sâu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0393286**
(210) 4-2019-23656
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) 26.1.1; 5.7.10; A5.1.8; A5.1.16
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: phân bón, phân bón hữu cơ khoáng, chế phẩm phân bón đa vi lượng, phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây, bình phun thuốc trừ sâu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0393287**
(210) 4-2019-23750
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Galaxy XCover FieldPro

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-Ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic Of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; máy tính bảng; bao đựng bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; bao đựng chuyên dụng cho điện thoại di động; tai nghe chụp tai không dây có micrô dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe gắn ngoài ống tai; tai nghe gắn trong ống tai; thiết bị giúp sử dụng điện thoại di động không cần dùng tay; cáp USB cho điện thoại di động; màn hình dùng cho máy tính bảng; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; pin có thể sạc lại; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0393288**
(210) 4-2019-23691
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NADIMO

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) GENERAL BIO CO., LTD. (KR)
540-12 Daedunsan-ro, Gyeongcheon-myeon, Wanju-gun, Jeollabuk-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Dầu xức tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc (chế phẩm tạo nếp tóc, chế phẩm tạo sóng tóc); phấn xoa tóc; sáp làm rụng lông; gel dùng cho tóc; mỹ phẩm dưỡng tóc; nước xức tóc; kem giữ ẩm cho tóc; keo bọt dùng cho tóc; keo xịt tóc; dầu xả tóc; dầu dưỡng tóc; chế phẩm làm khỏe tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm, xà phòng vệ sinh dạng bánh, dầu gội khô; xà phòng làm đẹp; dầu gội đầu; dầu gội đầu cho em bé; dầu xả (dầu gội đầu kết hợp dầu xả).

---

(111) **4-0393289**
(210) 4-2019-23688
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

2GETHER

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH FCID (VN)
30 Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý đặt phòng du lịch và dịch vụ thông tin du lịch; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; dịch vụ giao hàng; dịch vụ cung cấp thông tin về dịch vụ giao hàng và đăng ký trước (giữ chỗ) cho dịch vụ giao hàng thông qua một trang web; dịch vụ vận chuyển và giao hàng hóa bán qua thương mại điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi].

---

(111) **4-0393290**
(210) 4-2019-23687
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

OSIN

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) NGUYỄN ĐỨC LONG (VN)
Tập thể nhà máy Pin, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa sàn, nước rửa bát; nước cọ bồn cầu; nước xịt rửa kính; xà phòng; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0393291**
(210) 4-2019-23683
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) 26.15.15; 1.15.23; 26.13.25
(591) Xanh nước biển, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG NỘI THẤT UY TÍN (VN)
136/57 Trần Văn Quang, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; xây dựng; dịch vụ cách nhiệt, cách điện, cách âm trong xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0393292**
(210) 4-2019-23663
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) 3.4.7
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: phân bón, phân bón hữu cơ khoáng, chế phẩm phân bón đa vi lượng, phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây, bình phun thuốc trừ sâu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0393293**
(210) 4-2019-23662
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) A3.13.17; A3.13.23
(591) Vàng nhạt, đỏ, đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH NGÂN ANH (VN)
378/4 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ khoáng; chế phẩm phân bón đa vi lượng; phân bón phức hợp có chứa nitơ; phốtpho hoặc kali; thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: phân bón, phân bón hữu cơ khoáng, chế phẩm phân bón đa vi lượng, phân bón phức hợp có chứa nitơ, phốtpho hoặc kali, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực như thuốc trừ sâu bệnh, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây, bình phun thuốc trừ sâu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0393294**
(210) 4-2019-23762
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) 2.1.8; A2.1.16; 21.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TPS (VN)
Phố Huyện, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước tinh khiết; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: rượu, bia, nước giải khát, nước ngọt, trà (chè), cafe, cacao, nước hoa quả, bánh ngọt, kẹo, nước khoáng có ga, đồ uống không chứa cồn, nước tinh khiết, nước ép

rau quả, nước tăng lực không dùng cho mục đích y tế, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể không dùng cho mục đích y tế, nước khoáng (đồ uống), giày, dép, quần áo, mũ, túi xách bằng da, trang thiết bị nội thất, tủ quần áo, bàn phấn, ghế, thuốc lá, dược phẩm, thực phẩm chức năng, các sản phẩm nông sản, lâm sản, hải sản, đồ thủ công mỹ nghệ, gốm sứ, tranh, đồ trang trí nội ngoại thất bằng gỗ và mây tre; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; dịch vụ tái lập kinh doanh; quan hệ công chúng.

---

(111) **4-0393295**
(210) 4-2019-23753
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TT.PUMP

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) 26.4.3; 25.5.2
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) TRẦN MINH TUYỀN (VN)
Số 163 khối Liên Thắng, phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy bơm chìm; máy phát điện; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất.

---

(111) **4-0393296**
(210) 4-2019-23752
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VAPAR

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) A5.3.14; A5.3.13
(731) GUANGDONG VAPAR PRECISION METAL PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Jiyue Industrial Area, Huanglian, Leliu Street, Shunde, Foshan, Guangdong, P.R. China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Con lăn bằng kim loại của cửa trượt; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc]; thanh ray bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, viên bi bằng thép; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ]; phụ kiện gá lắp dạng vòng bằng kim loại cho đồ đạc; xích an toàn bằng kim loại.

---

(111) **4-0393297**
(210) 4-2019-23751
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) 26.1.1; 26.15.1; 26.15.15
(591) Ghi, trắng, xanh dương, đỏ đậm, đỏ nhạt.
(731) ĐẶNG TRẦN HIẾU (VN)
207 Tô Hiệu, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy bơm chìm; máy phát điện; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất.

---

(111) **4-0393298**
(210) 4-2019-24016
(181) 28.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 28.06.2019

(531) 3.3.1; A3.3.24
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC NAM (VN)
Số 2 Hoa Phượng, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; săm lốp ô tô; lốp xe đạp; săm lốp xe đạp; má phanh dùng cho ô tô.

---

(111) **4-0393299**
(210) 4-2019-23774
(181) 28.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GWEN

(151) 20.07.2021
(220) 28.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM (VN)
13B3 khu dân cư Êm Đềm, đường Hà Huy Giáp, khu phố 3, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được; quần lót vệ sinh; quần lót vệ sinh phụ nữ; miếng đệm lót (băng) vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; núm vú giả cho trẻ em ăn; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy ướt.

---

(111) **4-0393300**
(210) 4-2019-23773
(181) 28.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GWENCOOL

(151) 20.07.2021
(220) 28.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM (VN)
13B3 khu dân cư Êm Đềm, đường Hà Huy Giáp, khu phố 3, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được; quần lót vệ sinh; quần lót vệ sinh phụ nữ; miếng đệm lót (băng) vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; núm vú giả cho trẻ em ăn; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy ướt.

---

(111) **4-0393301**
(210) 4-2019-30259
(181) 09.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TOMOMI

(151) 20.07.2021
(220) 09.08.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt đã chế biến; cá đã chế biến; rau, củ, trái cây đã qua chế biến; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Men; bột nở; nước tương; giấm; nước xốt (gia vị); gia vị; tương ớt.

---

(111) **4-0393302**
(210) 4-2019-30258
(181) 09.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KATSUO

(151) 20.07.2021
(220) 09.08.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt đã chế biến; cá đã chế biến; rau, củ, trái cây đã qua chế biến; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Men; bột nở, nước tương; giấm; nước xốt (gia vị); gia vị, tương ớt.

---

(111) **4-0393303**
(210) 4-2019-30257
(181) 09.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IZUMI

(151) 20.07.2021
(220) 09.08.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt đã chế biến; cá đã chế biến; rau, củ, trái cây đã qua chế biến; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Men; bột nở; nước tương; giấm; nước xốt (gia vị); gia vị; tương ớt.

---

(111) **4-0393304**
(210) 4-2019-30256
(181) 09.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

IKUSA

(151) 20.07.2021
(220) 09.08.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt đã chế biến; cá đã chế biến; rau, củ, trái cây đã qua chế biến; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Men; bột nở; nước tương; giấm; nước xốt (gia vị); gia vị; tương ớt.

---

(111) **4-0393305**
(210) 4-2019-30255
(181) 09.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FUYUKI

(151) 20.07.2021
(220) 09.08.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt đã chế biến; cá đã chế biến; rau, củ, trái cây đã qua chế biến; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Men; bột nở; nước tương; giấm; nước xốt (gia vị); gia vị; tương ớt.

---

(111) **4-0393306**
(210) 4-2019-30254
(181) 09.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ETSUO

(151) 20.07.2021
(220) 09.08.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt đã chế biến; cá đã chế biến; rau, củ, trái cây đã qua chế biến; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Men; bột nở; nước tương; giấm; nước xốt (gia vị); gia vị; tương ớt.

---

(111) **4-0393307**
(210) 4-2019-30253
(181) 09.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ETSUKO

(151) 20.07.2021
(220) 09.08.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt đã chế biến; cá đã chế biến; rau, củ, trái cây đã qua chế biến; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Men; bột nở; nước tương; giấm; nước xốt (gia vị); gia vị; tương ớt.

---

(111) **4-0393308**
(210) 4-2019-30252
(181) 09.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ERIKO

(151) 20.07.2021
(220) 09.08.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt đã chế biến; cá đã chế biến; rau, củ, trái cây đã qua chế biến; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Men; bột nở; nước tương; giấm; nước xốt (gia vị); gia vị; tương ớt.

---

(111) **4-0393309**
(210) 4-2019-30250
(181) 09.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AKIMIZU

(151) 20.07.2021
(220) 09.08.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt đã chế biến; cá đã chế biến; rau, củ, trái cây đã qua chế biến; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Ngũ cốc đã qua chế biến; bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở cà phê, cacao hoặc sô-cô-la; nước tương; gia vị; tương ớt; nước xốt cà chua.

---

(111) **4-0393310**
(210) 4-2019-26902
(181) 19.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PermanentShield

(151) 20.07.2021
(220) 19.07.2019

(531) 24.1.1; 26.2.7; 25.5.25; 25.5.1
(591) Vàng, vàng nhạt, xám ánh kim, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CÔNG NGHỆ CAO EURONANO (VN)
Lô Q, đường số 6B, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn bóng, sơn mờ, sơn PU.

---

(111) **4-0393311**
(210) 4-2019-28859
(181) 31.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

EZLand

(151) 20.07.2021
(220) 31.07.2019

(531) A26.11.8; A26.11.9; 26.4.9; 26.7.25; 26.11.3
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN EZLAND VIETNAM (VN)
40 Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0393312**
(210) 4-2019-28858
(181) 31.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

EZLAND

(151) 20.07.2021
(220) 31.07.2019

(531) A26.11.8; A26.11.9; 26.4.9; 26.7.25; 26.11.3
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN EZLAND VIETNAM (VN)
40 Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0393313**
(210) 4-2019-28857
(181) 31.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TELGEN

(151) 20.07.2021
(220) 31.07.2019

(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai - 400063, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thuốc.

---

(111) **4-0393314**
(210) 4-2019-28856
(181) 31.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ZhouXiang 洲翔

(151) 20.07.2021
(220) 31.07.2019

(531) A26.11.12; A26.11.8; A5.3.13; A5.3.14; 1.15.5
(731) WUXI ZHOUXIANG COMPLETE SET OF WELDING EQUIPMENT CO., LTD (CN)
Donggang Town, Xishan District, Wuxi City, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; thiết bị hàn dùng điện; thiết bị hàn hồ quang điện; máy cắt; máy gia công kim loại.

---

(111) **4-0393315**
(210) 4-2019-28850
(181) 31.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AQUAJI
smarter

(151) 20.07.2021
(220) 31.07.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THÁI HUY (VN)
Thôn Đông Triều, xã Tân Minh, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; quạt điện; thiết bị đun nước; bình lọc nước nóng, lạnh dùng điện.

---

(111) **4-0393316**
(210) 4-2019-28847
(181) 31.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Inspirational ENGLISH

(151) 20.07.2021
(220) 31.07.2019

(531) 13.1.6; A26.11.8; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lam, xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ THANH THỦY (VN)
Số nhà 22, khu B4, ngõ 195 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo ngoại ngữ; thông tin giáo dục; tư vấn du học; xuất bản tài liệu giảng dạy ngoại ngữ điện tử trực tuyến; tổ chức cuộc thi ngoại ngữ; dịch thuật.

---

(111) **4-0393317**
(210) 4-2019-28843
(181) 31.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MAMABC
FRESH & TASTY

(151) 20.07.2021
(220) 31.07.2019

(531) A11.3.7; A11.1.6
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BCVN (VN)
Số nhà A30-HH04, đường Lưu Khánh Đàm, khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0393318**
(210) 4-2019-11233
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 08.04.2019

(531) 26.7.25; A25.7.5; A17.2.2; 26.3.4
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho thủy sản.

---

(111) **4-0393319**
(210) 4-2019-10823
(181) 04.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 04.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ LÊ QUỐC THẮNG (VN)
97 Lê Lợi, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan và cà phê hạt.

---

(111) **4-0393320**
(210) 4-2019-10583
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DISCOVER THIS WAY

(151) 20.07.2021
(220) 03.04.2019

(731) RENAISSANCE HOTEL HOLDINGS, INC. (US)
10400 Fernwood Road, Bethesda, Maryland 20817, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là, cung cấp hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc lập và điều hành khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán rượu, trung tâm chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp (spa), điểm vui chơi giải trí và luyện tập sức khỏe, và cửa hàng bán lẻ; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là, quản lý và điều hành khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán rượu, trung tâm chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp (spa), điểm vui chơi giải trí và luyện tập sức khỏe, và cửa hàng bán lẻ cho người khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ, cụ thể là, quà tặng, đồ lưu niệm, và dịch vụ cửa hàng tiện lợi, cụ thể là bán quà tặng, đồ lưu niệm, báo và tạp chí xuất bản định kỳ, chế phẩm trang điểm và vệ sinh thân thể, quần áo, đồ dùng cho giường (chăn, gối, đệm, khăn trải giường) và khăn tắm, đồ trang sức, đồ ăn nhanh và đồ uống; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; cho thuê các

phương tiện/ tiện nghi là các trang thiết bị và máy móc cho việc sử dụng tại văn phòng, bao gồm: máy in, máy chiếu; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ lên kế hoạch cho những cuộc họp trong kinh doanh (dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh); cho thuê các phương tiện/ tiện nghi trong các buổi họp kinh doanh, cụ thể là, trang thiết bị và máy móc văn phòng, bao gồm: máy in, máy chiếu.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán rượu và quầy giải khát; dịch vụ phòng cho thuê ở khu nghỉ dưỡng (resort); cung cấp tiện nghi chung cho các cuộc họp, hội nghị/ hội thảo và triển lãm, cụ thể là cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, cung cấp phòng họp và không gian cho các cuộc họp, cung cấp bàn, ghế, khăn trải bàn/ khăn ăn và đồ thủy tinh, cung cấp các phòng và không gian có phục vụ thực phẩm và đồ uống các loại do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp các tiện nghi cho các buổi tiệc và phục vụ các hoạt động xã hội trong các sự kiện đặc biệt, cụ thể là, cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, cung cấp phòng họp và không gian cho các cuộc họp, cung cấp bàn, ghế, khăn trải bàn/ khăn ăn và đồ thủy tinh, cung cấp các phòng và không gian có phục vụ thực phẩm và đồ uống các loại do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ ở tại khách sạn cho người khác; cung cấp các tiện nghi cho các hội nghị và hội thảo.

---

(111) **4-0393321**
(210) 4-2019-28467
(181) 30.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 30.07.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH BỘT GIẶT VÀ HÓA MỸ PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Tổ 24, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn; nước rửa tay; nước rửa chén; nước lau kính; nước hoa.

---

(111) **4-0393322**
(210) 4-2019-28457
(181) 30.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

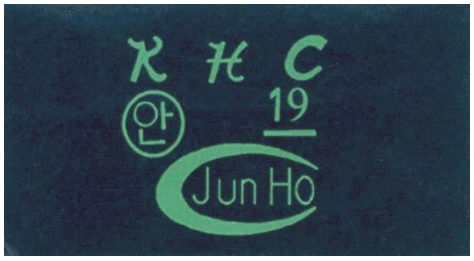

(151) 20.07.2021
(220) 30.07.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.4; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TUẤN PHÁT (VN)
Thôn Rùa Hạ, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường.

Nhóm 35: Mua bán: kim loại.

---

(111) **4-0393323**
(210) 4-2019-28455
(181) 30.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 30.07.2019

(531) 1.15.3; 26.4.2; A26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) ĐÀO VĂN NGHỊ (VN)
Tổ 1, cụm 1, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần, áo.

Nhóm 35: Mua bán quần, áo.

---

(111) **4-0393324**
(210) 4-2019-28267
(181) 29.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YURIKO

(151) 20.07.2021
(220) 29.07.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thịt thú săn (không còn sống); chất chiết xuất từ thịt; hoa quả và rau đã được bảo quản, sấy khô và nấu chín; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Nước tương; gia vị; tương ớt; nước xốt cà chua.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: nước mắm, thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thịt thú săn (không còn sống), chất chiết xuất từ thịt, hoa quả và rau đã được bảo quản, sấy khô và nấu chín, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua.

---

(111) **4-0393325**
(210) 4-2019-28266
(181) 29.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YUKIKO

(151) 20.07.2021
(220) 29.07.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thịt thú săn (không còn sống); chất chiết xuất từ thịt; hoa quả và rau đã được bảo quản, sấy khô và nấu chín; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Nước tương; gia vị; tương ớt; nước xốt cà chua.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: nước mắm, thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thịt thú săn (không còn sống), chất chiết xuất từ thịt, hoa quả và rau đã được bảo quản, sấy khô và nấu chín, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua.

---

(111) **4-0393326**
(210) 4-2019-28265
(181) 29.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YUKINA

(151) 20.07.2021
(220) 29.07.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thịt thú săn (không còn sống); chất chiết xuất từ thịt; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: nước mắm, thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thịt thú săn (không còn sống), chất chiết xuất từ thịt, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0393327**
(210) 4-2019-28258
(181) 29.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 29.07.2019

(531) A6.19.9; 26.1.2; 2.7.14
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HỮU NGHĨA (VN)
Tổ 8, ấp Phú Quới, xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê.

---

(111) **4-0393328**
(210) 4-2019-28253
(181) 29.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KIM TUYỀN

(151) 20.07.2021
(220) 29.07.2019

(591) Đỏ.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM TUYỀN KHÁNH AN (VN)
Số 181 lô 4, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng, bạch kim, đồ trang sức có gắn đá quí.

---

(111) **4-0393329**
(210) 4-2019-28232
(181) 29.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

RIU
HOTELS & RESORTS

(151) 20.07.2021
(220) 29.07.2019

(591) Trắng, đỏ.
(731) RIU HOTELS S.A. (ES)
Laud S/N - Riu Center, Las Maravillas, Playa de Palma, 07610 Palma de Mallorca Islas Baleares, SPAIN
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ) qua trung gian; dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

---

(111) **4-0393330**
(210) 4-2019-28220
(181) 29.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YẾN SÀO
Quý Thịnh
NGUYÊN CHẤT TRÊN TỪNG SỢI YẾN

(151) 20.07.2021
(220) 29.07.2019

(531) 26.1.2; A26.11.12; 3.7.10; 3.7.16
(591) Đỏ đậm, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH KARAOKE - CÀ PHÊ - YẾN SÀO QUÝ THỊNH (VN)
Tổ dân phố 2, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Tổ yến chế biến; yến sào.

Nhóm 35: Mua bán: chim yến, yến sào.

---

(111) **4-0393331**
(210) 4-2019-28214
(181) 29.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ZENSYO

(151) 20.07.2021
(220) 29.07.2019

(731) NGUYỄN ĐÌNH NGUYỆN (VN)
Đội 8, thôn An Cảnh, xã Bình Kiều, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp nấu ăn; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị lọc nước; thiết bị điều hòa không khí; nồi nấu đa năng; ấm đun nước, dùng điện.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; dụng cụ nhà bếp, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện.

---

(111) **4-0393332**
(210) 4-2019-28204
(181) 29.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

POROS

(151) 20.07.2021
(220) 29.07.2019

(731) CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN TRÍ DŨNG (VN)
Thôn Trại, xóm Dị, xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0393333**
(210) 4-2019-28203
(181) 29.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TRI DUNG

(151) 20.07.2021
(220) 29.07.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN TRÍ DŨNG (VN)
Thôn Trại, xóm Dị, xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0393334**
(210) 4-2019-28197
(181) 29.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Muzik

(151) 20.07.2021
(220) 29.07.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ KHÁNH LINH (VN)
Số 21, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Gọng kính; mắt kính; kính đeo mắt.

---

(111) **4-0393335**
(210) 4-2019-33140
(181) 27.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

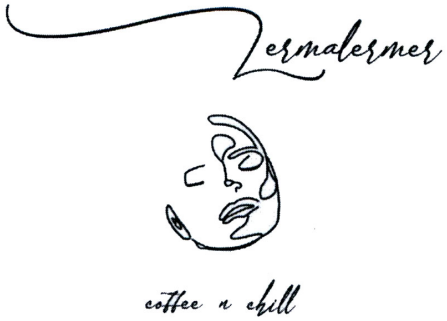

(151) 20.07.2021
(220) 27.08.2019

(531) 2.1.1; 2.3.1; 4.5.21
(731) HOÀNG HƯƠNG GIANG (VN)
Tổ 38, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0393336**
(210) 4-2019-30251
(181) 09.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AYAKO

(151) 20.07.2021
(220) 09.08.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; cá đã chế biến; rau, củ, trái cây đã qua chế biến; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Men; bột nở, nước tương; giấm; nước xốt (gia vị); gia vị; tương ớt.

---

(111) **4-0393337**
(210) 4-2019-30555
(181) 12.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HELIZEPIN

(151) 20.07.2021
(220) 12.08.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0393338**
(210) 4-2019-30554
(181) 12.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ESLITINIX

(151) 20.07.2021
(220) 12.08.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0393339**
(210) 4-2019-30552
(181) 12.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TRYPSIMED

(151) 20.07.2021
(220) 12.08.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0393340**
(210) 4-2019-30550
(181) 12.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SALIDIMOL

(151) 20.07.2021
(220) 12.08.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0393341**
(210) 4-2020-21312
(181) 10.06.2030
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 10.06.2020

(531) A5.3.15; 5.7.1; 5.7.6; 5.9.19; 19.7.2; 5.7.21; 26.13.1
(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng, nâu, xám.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP BÌNH HẢI (VN)
Xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Dầu phụng.

---

(111) **4-0393342**
(210) 4-2019-10582
(181) 03.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 03.04.2019

(531) 14.5.21; 14.5.23
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DLF VIỆT NAM (VN)
Số nhà 11, ngách 51, Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại (trừ khóa điện); chốt cửa bằng kim loại; khóa móc két an toàn; két an toàn điện tử.

Nhóm 09: Thiết bị báo hiệu chống trộm; khóa điện; chuông điện báo động; chuông (thiết bị báo động); hệ thống truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa.

---

(111) **4-0393343**
(210) 4-2019-10448
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 02.04.2019

(531) A26.11.8; 26.5.1; 26.4.10
(731) TECHKING TIRES LIMITED (CN)
19F, Bldg 2#, Tianbao Int'l Mansion, No. 61 Haier Rd, Qingdao 266061, P.R. China
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 12: Động cơ máy kéo; đai cho ổ trục bánh xe; vành bánh xe cộ; bánh xe cộ; xe đạp; xe đẩy bằng tay; săm cho lốp xe bơm hơi; lốp cho bánh xe cộ; ta lông dùng để đắp lại lốp xe; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ.

---

(111) **4-0393344**
(210) 4-2019-10119
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

OKACHI

(151) 20.07.2021
(220) 01.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KINGBUY VIỆT NAM (VN)
71 Trần Thị Nghỉ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay ép đa năng; máy xay sinh tố; máy xay đậu nành; máy xay thịt; máy hút bụi; máy hút chân không thực phẩm.

Nhóm 10: Ghế mát-xa toàn thân dùng điện; gối mát-xa dùng điện; máy mát-xa chân chạy điện; máy mát-xa vai chạy điện; máy đo huyết áp; máy mát-xa bụng chạy điện; thiết bị xông hơi (dùng cho ngành y); máy mát-xa (massage); máy triệt lông; máy xông mặt; máy mát-xa giảm béo; máy làm giảm mỡ bụng; máy trị sẹo.

Nhóm 11: Quạt gió (điều hoà không khí).

Nhóm 28: Máy tập thể dục cụ thể: máy chạy bộ; máy chạy bộ trên thảm; ghế tập bụng.

Nhóm 35: Mua bán: máy massage, máy tập thể dục, thiết bị y tế (cho mục đích chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe); phụ kiện điện thoại cụ thể là: bao da máy tính bảng, bao da chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, ốp lưng dùng cho điện thoại di động, ốp viền dùng cho điện thoại di động.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa), chăm sóc sắc da; thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0393345**
(210) 4-2019-08787
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 22.03.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.3.1; A11.3.3
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI COTEA (VN)
93 Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Bán buôn các loại: cà phê, chè (trà), cacao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, rượu, nước hoa quả, rượu trái cây lên men, bánh mỳ, bánh ngọt, kem lạnh, các sản phẩm từ trái nhàu (cụ thể bột trái nhàu, cốm từ bột nhàu, cốm dịch từ trái nhàu, trà nhàu).

---

(111) **4-0393346**
(210) 4-2019-08786
(181) 22.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 22.03.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI COTEA (VN)
93 Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Bán buôn các loại: cà phê, chè (trà), cacao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, rượu, nước hoa quả, rượu trái cây lên men, bánh mỳ, bánh ngọt, kem lạnh, các sản phẩm từ trái nhàu (cụ thể bột trái nhàu, cốm từ bột nhàu, cốm dịch từ trái nhàu, trà nhàu).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê, quán giải khát; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

---

(111) **4-0393347**
(210) 4-2019-08554
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 21.03.2019

(531) 26.3.1; 26.3.23
(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA HOÀNG GIA (VN)
32/4A8 Tân Thới Hiệp 7, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt, sửa chữa trạm cân, cân điện tử; lắp đặt, thi công và sửa chữa hệ thống mái che.

---

(111) **4-0393348**
(210) 4-2019-07116
(181) 12.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NEKOCHA

(151) 20.07.2021
(220) 12.03.2019

(731) NGUYỄN MINH THIÊM (VN)
134 Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0393349**
(210) 4-2019-04876
(181) 19.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

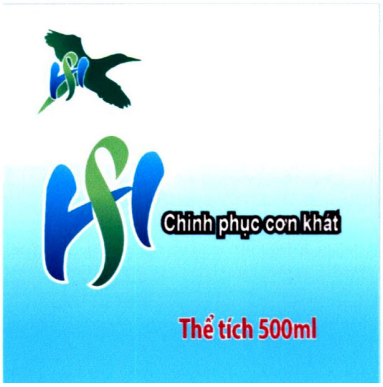

(151) 20.07.2021
(220) 19.02.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24
(591) Xanh lá, xanh non, trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, xám, xanh da trời, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN HẢI THÀNH SEN (VN)
Số nhà 46-48 đường Nguyễn Trung Thiên, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán nước uống tinh khiết đóng chai.

---

(111) **4-0393350**
(210) 4-2019-04875
(181) 19.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 19.02.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24
(591) Xanh lá, xanh non, trắng, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN HẢI THÀNH SEN (VN)
Số nhà 46-48 đường Nguyễn Trung Thiên, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán nước uống tinh khiết đóng chai.

---

(111) **4-0393351**
(210) 4-2019-04824
(181) 19.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DOANHTRI
LAW / FIRM

(151) 20.07.2021
(220) 19.02.2019

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.3.1
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, đen trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT DOANH TRÍ (VN)
Số 146 đường Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại và đầu tư; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(111) **4-0393352**
(210) 4-2019-04422
(181) 14.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Hangerlogic

(151) 20.07.2021
(220) 14.02.2019

(531) A11.7.3; 26.4.1
(731) HANGERLOGIC INC. (CA)
2500 Senkus Street, Suite 200, Lasalle, Quebec H8N 2X9, Canada
(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 20: Kẹp quần áo bằng nhựa (plastic clips); miếng nhựa đánh dấu kích cỡ quần áo, gắn với mắc áo (sizers); phụ kiện phân loại kích cỡ quần áo, gắn với mắc áo (size dividers); kẹp quần áo, gắn với móc áo (attachment clips); móc treo quần áo, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Bán buôn và phân phối kẹp quần áo bằng nhựa (plastic clips), miếng nhựa đánh dấu kích cỡ quần áo gắn với mắc áo (sizers), phụ kiện phân loại kích cỡ quần áo gắn với mắc áo (size dividers), kẹp quần áo gắn với móc áo (attachment clips); móc treo quần áo, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0393353**
(210) 4-2018-20725
(181) 25.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 25.06.2018

(531) 26.1.1; 1.15.11; 26.1.2; 8.7.5
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, vàng, cam, nâu, đen, trắng, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; cháo nấm ăn liền (hương vị nấm).

---

(111) **4-0393354**
(210) 4-2018-20724
(181) 25.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 25.06.2018

(531) A11.3.7; 1.15.11; 26.1.2; A26.11.12
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh lá cây, xăm, nâu, đen, trắng, xanh cốm, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công ngbiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền, cháo cá ăn liền (hương vị cá).

---

(111) **4-0393355**
(210) 4-2018-20720
(181) 25.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 25.06.2018

(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI PHÚ (VN)
Ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước khoáng; nước ép hoa quả; nước giải khát có ga và không ga; nước trái cây lên men không có cồn; bia.

---

(111) **4-0393356**
(210) 4-2019-24560
(181) 03.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

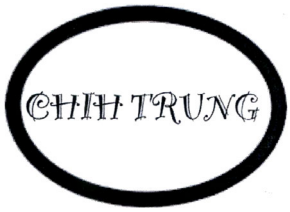

(151) 20.07.2021
(220) 03.07.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH TRUNG CÀ PHÊ (VN)
315, tổ 6, ấp Tân Lập, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0393357**
(210) 4-2019-24558
(181) 03.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TLV Healthy

(151) 20.07.2021
(220) 03.07.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN H-T-M (VN)
Tầng 3, số 15F, ngách 564/25, ngõ 564 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng được chiết xuất từ thực vật; dược phẩm; thảo dược.

---

(111) **4-0393358**
(210) 4-2019-24557
(181) 03.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TLV HealthySachi

(151) 20.07.2021
(220) 03.07.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN H-T-M (VN)
Tầng 3, số 15F, ngách 564/25, ngõ 564 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng được chiết xuất từ thực vật; dược phẩm; thảo dược.

---

(111) **4-0393359**
(210) 4-2019-08906
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 25.03.2019

(591) Đỏ, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH KẺ GỖ (VN)
Số 415 Hoàng Tăng Bí, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; sàn nhà bằng gỗ; vách ngăn gỗ; khuôn cửa gỗ; cửa gỗ; trần gỗ; gỗ xẻ; gỗ dán; ván ép cụ thể là ván sàn container; tấm ván sàn xe ô tô bằng gỗ.

Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ cụ thể là: bàn; ghế; giường; tủ đựng; vách ngăn; vách trang trí, giá; kệ trang trí; khung ảnh bằng gỗ; giá treo quần áo bằng gỗ; mành che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng; giá sách [đồ đạc]; tủ sách; giá nhiều ngăn để chai lọ; mắc quần áo; móc treo quần áo bằng gỗ; cũi trẻ em; nôi cho trẻ em.

Nhóm 22: Phế liệu gỗ, cụ thể là: mùn cưa; dăm bào; bột gỗ.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất bằng gỗ như: bàn, ghế, giường, tủ đựng, vách ngăn, vách trang trí, giá, kệ trang trí, khung ảnh bằng gỗ, giá treo quần áo bằng gỗ, mành che trong nhà (đồ nội thất), giá sách [đồ đạc], tủ sách, giá nhiều ngăn để chai lọ, mắc quần áo, móc treo quần áo bằng gỗ, cũi trẻ em, nôi cho trẻ em.

---

(111) **4-0393360**
(210) 4-2019-08905
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 20.07.2021
(220) 25.03.2019

(531) 3.5.19; A3.5.24; 24.9.1; 26.1.1
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THÀNH THI (VN)
Ấp Bình Long, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Gia vị; mì sợi; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0393361**
(210) 4-2019-23615
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

XULYDAY

(151) 21.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản, chế phẩm sinh học xử lý môi trường nước, chế phẩm thú y thủy sản, thuốc dùng cho thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y, chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thủy sản, thức ăn cho tôm cá.

---

(111) **4-0393362**
(210) 4-2018-32013
(181) 18.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Maister

(151) 21.07.2021
(220) 18.09.2018

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHAN HUY (VN)
Số 249/4 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn nhà; nước tẩy bồn cầu; nước rửa kính; bột giặt; nước giặt; nước xả vải.

Nhóm 29: Thực phẩm, cụ thể là: thịt cá; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng, sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Đồ gia vị; cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngọt; kẹo.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước ga và các loại đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả; nước uống tinh khiết phục vụ cho tiêu dùng.

---

(111) **4-0393363**
(210) 4-2019-08145
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ALAMBÉ

(151) 21.07.2021
(220) 19.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ RANG XAY CHUYÊN NGHIỆP SÀI GÒN (VN)
318/13 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0393364**
(210) 4-2019-06669
(181) 07.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BURA

(151) 21.07.2021
(220) 07.03.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT NAM (VN)
Thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0393365**
(210) 4-2019-04667
(181) 18.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 18.02.2019

(531) 3.1.14; 3.1.16; A3.1.24; 15.7.1; 26.1.1; A26.1.18; A5.5.20; 3.5.7; 24.3.1
(591) Vàng nhạt, nâu, xanh dương, trắng, cam, xanh lá mạ, hồng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PLOUTOS NĂNG LƯỢNG (VN)
Tầng 8 tòa nhà Sannam, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: sữa, thực phẩm dinh dưỡng cho bé; bình sữa và phụ kiện bình sữa, đồ dùng phục vụ ăn uống cho bé: bát, thìa, yếm ăn dặm, dụng cụ tiệt trùng bình sữa, giá kệ bình sữa, thức ăn, cốc bình cho bé uống, dự trữ/ cất giữ thức ăn, dụng cụ giữ nhiệt, dụng cụ chế biến thức ăn, bỉm giấy, sản phẩm vệ sinh tóc, tai, mắt, mũi, răng, miệng, chân, tay, kem trị hăm, kem dưỡng da, sữa tắm, phấn rôm, giấy khô, giấy ướt, khăn mặt; quần áo, giầy, dép, phụ kiện, địu, ba lô, cặp sách, ghế ngồi, xe đẩy, giường, chăn, đệm, đồ chơi.

---

(111) **4-0393366**
(210) 4-2019-00531
(181) 04.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 04.01.2019

(531) 5.9.19; A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8
(591) Xanh lá đậm, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬT ĐẠI AN (VN)
Số 47 đường số 6, khu phố 4, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Đậu phụ; đậu phụ đặc; thực phẩm chế biến từ sữa đậu phụ; sữa đậu nành; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm.

---

(111) **4-0393367**
(210) 4-2018-42218
(181) 30.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 30.11.2018

(531) 26.1.1; A26.1.18; A1.1.10; 5.3.20
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ JOS HOANG (VN)
11/1 Lô P Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách; khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; dịch vụ phiên dịch viên; trường mẫu giáo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0393368**
(210) 4-2018-41770
(181) 28.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 28.11.2018

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.13.25
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0393369**
(210) 4-2018-40524
(181) 19.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540) FORDER

(151) 21.07.2021
(220) 19.11.2018

(731) LÃ HỮU LUYẾN (VN)
44A Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; con chuột máy vi tính; vỏ máy vi tính; nguồn máy vi tính; loa máy vi tính; tai nghe.

---

(111) **4-0393370**
(210) 4-2018-32517
(181) 20.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540) Bioré
Năng động Kháng Khuẩn

(151) 21.07.2021
(220) 20.09.2018

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14- 10, Nihonbashi Kayabacho 1 - chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh; chế phẩm và sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) để làm sạch, tẩy sạch, giữ ẩm, chăm sóc, điều trị và làm đẹp cho da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang trang điểm; khăn lau được tẩm chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng [mỹ phẩm]; xà phòng không chứa thuốc; sữa rửa mặt; dầu tắm toàn thân; chế phẩm dùng để tắm vòi hoa sen; chế phẩm dùng để tắm không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); kem tắm; bọt tẩy sạch; nước rửa sạch tay và mặt; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc.

---

(111) **4-0393371**
(210) 4-2019-08144
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 19.03.2019

(531) 3.9.1; 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18
(591) Đen, xanh lá cây, trắng, vàng, xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀO KHẢNG (VN)
Số 32, đường số 16, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; dây câu cá; lưỡi câu; cần câu cá; mồi nhử [mồi giả] dùng để săn cá hoặc câu cá; dụng cụ cảm biến cắn mồi [dụng cụ câu cá].

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: dụng cụ câu cá, lưỡi câu, dây câu cá, đồ câu cá, cần câu cá, ống cuộn dây câu dùng để câu cá, bộ báo hiệu cắn mồi [dụng cụ câu cá], dụng cụ cảm biến cắn mồi [dụng cụ câu cá], giỏ câu [bẫy cá], mồi nhử [mồi giả] dùng để săn cá hoặc câu cá, phao để câu, dây cước để câu cá, vợt hứng cá dùng cho người đi câu, mồi săn hoặc mồi câu cá có mùi thơm [mồi giả], tinh dầu câu cá, bột câu cá, dầu dạ quang câu cá, hệ thống ròng rọc trên cần câu, hộp đựng dụng cụ câu cá, hộp đựng cần câu, bộ điều khiển cần câu cá (để sử dụng trên cần câu), dụng cụ giữ cần câu, găng tay đánh bắt cá, đai dụng cụ chuyên dụng dùng để câu cá, vật nặng buộc ở dây câu (cụ thể là chì lưới), ghế để câu cá.

---

(111) **4-0393372**
(210) 4-2019-08076
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

THE FACE SHOP Natural Green Seed

(151) 21.07.2021
(220) 19.03.2019

(731) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa; tấm mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0393373**
(210) 4-2019-08075
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

THE FACE SHOP Energy Seed

(151) 21.07.2021
(220) 19.03.2019

(731) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa; tấm mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0393374**
(210) 4-2019-07731
(181) 15.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BIXIN

(151) 21.07.2021
(220) 15.03.2019

(731) SHANGHAI YITAN NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 238, No.668 Xinzhuan Road, Songjiang High-tech Park, Caohejing Zone, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình trò chơi video; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi bằng phương tiện liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính hoặc điện thoại di động; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức các trò chơi; dịch vụ giải trí; dịch vụ trò chơi trực tuyến.

Nhóm 45: Dịch vụ người đi kèm; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể truy cập được thông qua ứng dụng di động có thể tải về; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà.

---

(111) **4-0393375**
(210) 4-2019-06692
(181) 08.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MODEN VINA SEMEN

(151) 21.07.2021
(220) 08.03.2019

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CHĂN NUÔI LỘC PHÁT TÀI (VN)
132 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Hóa chất bảo quản tinh heo [dùng trong thú y].

---

(111) **4-0393376**
(210) 4-2019-12517
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 16.04.2019

(531) 3.5.1; 26.1.1
(731) SRICHAND UNITED DISPENSARY CO., LTD. (TH)
1193 Rama 9 Rd. Pattanakarn, Suanluang Bangkok 10250 Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm dạng nén dùng cho mặt; phấn nền dạng nén; phấn dùng cho mặt; phấn dùng kết hợp với kem nền; phấn dạng nén; phấn trang điểm thoa bằng nùi bông; phấn nền; sữa dưỡng (lotion) chống nắng; sữa dưỡng (lotion) dùng cho mặt; sữa dưỡng (lotion) dùng làm kem nền; sữa dưỡng (lotion) dùng để nuôi dưỡng da mặt; kem chống nắng; kem dưỡng ẩm dùng cho da; kem chống và trị nhăn; kem dưỡng da; kem dưỡng mắt; kem nền; phấn phủ trang điểm; phấn phủ che khuyết điểm (phấn phủ bb); bút kẻ mắt; bút kẻ mắt dạng lỏng; bút chì kẻ mắt; bút kẻ mắt dạng gel; bút kẻ mắt không thấm nước; bút chì kẻ lông mày; bút chì kẻ lông mày không thấm nước; bột kẻ lông mày; son nước (lip tint); son bóng; son môi dạng lỏng; son môi; bút kẻ môi; son dạng sáp; son dưỡng môi; mặt nạ cho da mặt; mặt nạ ngủ; gel dưỡng ẩm; sữa dưỡng ẩm; kem dưỡng ẩm, tinh chất cô đặc (serum) dùng cho mặt; tinh chất dùng cho mặt; kem chống nắng dùng cho mặt; sữa rửa mặt; kem lót dùng cho mặt; mỹ phẩm tạo lớp lót khi trang điểm, mỹ phẩm che khuyết điểm; mỹ phẩm che khuyết điểm dạng thỏi; kem che khuyết điểm; mỹ phẩm tạo khối sáng (trang điểm); phấn tạo khối sáng (trang điểm); kem tạo khối sáng (trang điểm); mỹ phẩm tạo khối sáng dạng thỏi (trang điểm); mỹ phẩm tạo khối tối (bronzer); phấn tạo khối tối; kem tạo khối tối; phấn phủ cho mặt; mỹ phẩm trang điểm má; kem trang điểm má; bảng màu trang điểm má; mỹ phẩm trang điểm mắt (eyeshadow); bảng màu trang điểm mắt; mỹ phẩm trang điểm mắt dạng thỏi; mỹ phẩm trang điểm mắt dạng nhũ; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); thuốc bôi lông mày; kem lót dùng cho mắt; kem nền che khuyết điểm (kem

bb); kem làm đều màu da (kem cc); chế phẩm làm sạch; nước hoa mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí; kem đánh bóng; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; kem nền dạng lỏng.

---

(111) **4-0393377**
(210) 4-2019-08410
(181) 20.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MOKERU
玛奇诺

(151) 21.07.2021
(220) 20.03.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) YALI LIAO (CN)
Rm 503, No.19 Songbai East St, Baiyun Dist, Guangzhou, Guangdong Prov, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước xức tóc; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; xà phòng vệ sinh dạng bánh; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; dầu ete; chế phẩm mỹ phẩm để tắm dạng gel; kem mỹ phẩm dùng cho mặt.

---

(111) **4-0393378**
(210) 4-2019-13361
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DUOPHARMA

(151) 21.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 26.7.25; 26.5.1; 26.5.10; 26.3.4
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) DUOPHARMA BIOTECH BERHAD (MY)
Suite 18.06, Level 18, Kenanga International, No. 26, Jalan Sultan Ismail, 50250 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; giấy tiêu đề thư; văn phòng phẩm; cuốn sách nhỏ cung cấp thông tin; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; túi đựng thẻ giấy hoặc chất dẻo dùng một lần; giấy dính in sẵn; nhãn mác in sẵn bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo; phong bì; cờ bằng giấy; cờ, phướn, cờ đuôi nheo bằng giấy; bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; lịch.

---

(111) **4-0393379**
(210) 4-2019-13330
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 26.3.2; 26.5.1; 26.5.10; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) DUOPHARMA BIOTECH BERHAD (MY)
Suite 18.06, Level 18, Kenanga International, No. 26, Jalan Sultan Ismail, 50250 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm, y tế và thú y; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung khoáng và vitamin; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; bánh kẹo chứa thuốc; nước súc miệng chứa thuốc; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất bổ sung cho thực phẩm (chất bổ sung ăn kiêng); xi rô dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; ống tiêm y tế; kim cho mục đích y tế; dụng cụ chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị thử máu; thiết bị cho mục đích chuẩn đoán (y tế); dụng cụ y tế để xét nghiệm bệnh truyền nhiễm; thiết bị tập luyện cho mục đích phục hồi chức năng; ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít); thiết bị trị liệu và trợ giúp thích hợp cho người khuyết tật.

Nhóm 16: Ấn phẩm; giấy tiêu đề thư; văn phòng phẩm; cuốn sách nhỏ cung cấp thông tin; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; túi đựng thẻ giấy hoặc chất dẻo dùng một lần; giấy dính in sẵn; nhãn mác in sẵn bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo; phong bì; cờ bằng giấy; cờ, phướn, cờ đuôi nheo bằng giấy; bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; lịch.

Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay; đồng phục; đồ đội đầu; giày và đồ đi ở chân; cổ tay áo; dải băng thấm mồ hôi; tấm che nắng (đồ đội đầu); áo vét; ca vát; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin, bao gồm trực tuyến, về quảng cáo, quản lý và quản trị kinh doanh và các chức năng văn phòng; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; tập hợp và trưng bày các loại hàng hoá khác nhau vì lợi ích của người khác, cụ thể là cung cấp các dịch vụ liên quan đến các lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe, cho phép khách hàng dễ dàng xem và mua các dịch vụ đó qua các trang web; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến cho nhiều loại hàng hóa khác nhau liên quan đến chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ phát triển doanh nghiệp và kinh doanh trong lĩnh vực dược phẩm; dịch vụ quản lý các chương trình khách hàng thân thiết và khuyến mại.

---

(111) **4-0393380**
(210) 4-2019-12551
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 16.04.2019

(531) 4.5.1; A5.7.23; 5.7.14; 1.15.21
(591) Cam, vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây, nâu.
(731) NGUYỄN VŨ KHOA (VN)
182/28/5 P.20 Triệt Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0393381**
(210) 4-2019-12522
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

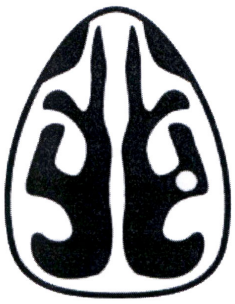

(151) 21.07.2021
(220) 16.04.2019

(531) 2.9.25; 26.3.1; A26.3.7; 2.9.24; 26.13.25
(731) PATENT WIDE INTERNATIONAL CORPORATION (TW)
9F-12, No. 14, Zhongshan 1st Rd., Xinxing Dist., Kaohsiung City 800, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ y tế; thiết bị y tế; dụng cụ bơm cho mục đích y tế; ống thông đường tiểu; dụng cụ rửa mũi dãi; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0393382**
(210) 4-2019-11449
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YẾN SÀO THIÊN NGA

(151) 21.07.2021
(220) 09.04.2019

(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO THIÊN NGA (VN)
45 Lê Duẩn, TDP9, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; tổ yến đã được sơ chế và bảo quản (làm món ăn), yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống giải khát, không dùng cho mục đích y tế); nước uống tinh khiết; nước ngọt; nước trái cây (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0393383**
(210) 4-2019-11448
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ADFLUX

(151) 21.07.2021
(220) 09.04.2019

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FIL VIỆT NAM (VN)
Số 25 ngõ 82, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn led (thiết bị chiếu sáng).

---

(111) **4-0393384**
(210) 4-2019-11428
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Quốc Việt Foods

(151) 21.07.2021
(220) 09.04.2019

(731) QUOC VIET FOODS INC. (US)
1967 N. Glassell St. Orange, California 92865, USA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở); cốt nước hầm cô đặc; chế phẩm để nấu súp và nấu nước dùng cho súp, phở; hỗn hợp để làm nước dùng, nấu súp; nước dùng để nấu phở, súp; súp; món hầm từ thịt và/hoặc rau.

---

(111) **4-0393385**
(210) 4-2019-11427
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 09.04.2019

(531) 1.15.11; A11.1.6; A11.3.7
(591) Trắng, đỏ, đen, nâu nhạt.
(731) QUOC VIET FOODS INC. (US)
1967 N. Glassell St. Orange, California 92865, USA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở); cốt nước hầm cô đặc; chế phẩm để nấu súp, canh và nấu nước cốt hầm.

---

(111) **4-0393386**
(210) 4-2019-11422
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 09.04.2019

(531) 9.5.1; A9.5.2; 9.1.1; A9.1.6
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ THU HẰNG (VN)
Số 12/670/61 Ngô Gia Tự, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách của phụ nữ.

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục), quần áo váy (trang phục).

---

(111) **4-0393387**
(210) 4-2019-11377
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 09.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 2.3.1
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LUCKY STAR (VN)
737/16 Cách Mạng Tháng 8, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0393388**
(210) 4-2019-11290
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

EXODERM

(151) 21.07.2021
(220) 09.04.2019

(731) BF LIFE SCIENCES CO., LTD. (KR)
2nd Floor, 3 Sinbanpo-ro 49-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị dùng để tiêm chất làm đầy trong y tế; dụng cụ y tế để đưa chế phẩm dược vào cơ thể người; khớp nhân tạo; dụng cụ bơm cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp điện dùng trong gia đình.

---

(111) **4-0393389**
(210) 4-2019-11265
(181) 23.08.2026
(300) 015765498 23.08.2016 EM
(450) 25.08.2021 401
(540)

CAWO

(151) 21.07.2021
(220) 23.08.2016

(731) AGFA NV (BE)
Septestraat 27, B-2640 Mortsel, Belgium
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ cho chuyên khoa tim, thiết bị và dụng cụ nha khoa, như thiết bị chẩn đoán y tế bao gồm màn hình đọc phim X-quang và hộp chứa phim, thiết bị và dụng cụ chụp X-quang dùng cho các ứng dụng chẩn đoán y tế; máy chụp các dữ liệu định danh của bệnh nhân lên phim X-quang, thiết bị X-quang dùng trong chẩn đoán y tế; thiết bị và dụng cụ chụp ảnh siêu âm và chụp ảnh X-quang trong số đó có thiết bị xử lý, thiết bị phơi sáng và thiết bị xử lý phim dùng trong y tế; thiết bị X-quang, thiết bị khuyếch đại tia X-quang, thiết bị phát tia X-quang và ống phát tia X-quang, thiết bị để bảo hộ chống lại tia X-quang; găng tay dùng cho các kỹ thuật viên X-quang, tất cả dùng cho chẩn đoán y tế; các bộ phận và linh kiện cho các sản phẩm nói trên, không bao gồm trong các nhóm khác.

---

(111) **4-0393390**
(210) 4-2019-11228
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VinMart
CARE

(151) 21.07.2021
(220) 08.04.2019

(531) A26.11.12
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm chăm sóc da mặt; sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé.

Nhóm 05: Quần tã cho trẻ em; quần tã cho người lớn; băng vệ sinh phụ nữ; tã lót trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo các sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc tóc, mỹ phẩm chăm sóc cơ thể, mỹ phẩm chăm sóc da mặt, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em.

---

(111) **4-0393391**
(210) 4-2019-11227
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Floraison

(151) 21.07.2021
(220) 08.04.2019

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0393392**
(210) 4-2019-06589
(181) 07.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AQUA RO JAPA

(151) 21.07.2021
(220) 07.03.2019

(731) KIỀU KHÁNH TUÂN (VN)
Cụm 8, thôn Triệu Xuyên, xã Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bình lọc nước uống; bộ lọc nước uống; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị lọc nước; mua bán máy lọc nước uống; xuất nhập khẩu hệ thống cung cấp nước; quảng cáo bình đun nước nóng; xuất nhập khẩu thiết bị và máy móc để làm sạch nước; quảng cáo thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0393393**
(210) 4-2019-06571
(181) 06.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

EMOBREAKER®
The companion are on all roads

(151) 21.07.2021
(220) 06.03.2019

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.11.3; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh dương đen.
(731) PHÙNG LÊ LÂM HẢI (VN)
C51, Phạm Ngọc Thạch, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện để quảng bá và bán sản phẩm, dịch vụ; thiết kế vật liệu quảng cáo như băng rôn, poster; tư vấn chiến lược truyền thông, quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế logo, bao bì sản phẩm; thiết kế website; thiết kế gian hàng triển lãm; thiết kế băng rôn, brochure (tập bìa nhỏ) (không dùng cho mục đích quảng cáo).

---

(111) **4-0393394**
(210) 4-2019-06042
(181) 01.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

APPA
Ceramic & Porcelain Tiles

(151) 21.07.2021
(220) 01.03.2019

(531) A26.11.8
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THANH XOAN (VN)
Khu II, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: gốm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(111) **4-0393395**
(210) 4-2019-06041
(181) 01.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Ceramic & Porcelain Tiles

(151) 21.07.2021
(220) 01.03.2019

(531) 26.1.2; 26.1.9; A26.1.18; A24.15.7
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THANH XOAN (VN)
Khu II, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(111) **4-0393396**
(210) 4-2019-06039
(181) 01.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VinaThanhXoan
Ceramic and Porcelain Tiles

(151) 21.07.2021
(220) 01.03.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; A26.11.8
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THANH XOAN (VN)
Khu II, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(111) **4-0393397**
(210) 4-2017-13860
(181) 17.05.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 17.05.2017

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ KỸ THUẬT VÀ ĐỒ CHƠI AN TOÀN VIỆT NAM (VN)
Tổ dân phố Đống 3, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi, cụ thể là: đồ chơi giáo dục, đồ chơi an toàn làm bằng gỗ và nhựa dành cho trẻ em.

---

(111) **4-0393398**
(210) 4-2018-08793
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

VIETNAM
<BLOCKATHON />

(151) 21.07.2021
(220) 26.03.2018

(531) A17.2.2; 26.4.2
(591) Xanh dương, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH INFINITY BLOCKCHAIN LABS (VN)
Tầng 5, tòa nhà Flemington, số 182 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

Nhóm 42: Lập trình máy tính, dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(111) **4-0393399**
(210) 4-2018-08798
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

FISHING KING

(151) 21.07.2021
(220) 26.03.2018

(531) A26.11.12; 26.2.7
(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)
Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ đi câu gồm: cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; bộ báo hiệu cắn mồi.

---

(111) **4-0393400**
(210) 4-2019-14421
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DNA Medical Technology
One Step Ahead

(151) 21.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) 1.15.23; 26.15.15; A1.13.15; 24.15.21
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y KHOA DNA (VN)
186-188 Nguyễn Duy Dương, phường 3, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xét nghiệm gen.

---

(111) **4-0393401**
(210) 4-2019-18071
(181) 23.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

senz
MASTER CHOCOLATIER

(151) 21.07.2021
(220) 23.05.2019

(731) LANHE (SUZHOU) FOOD CO., LTD (CN)
No. 118, Fangzhong Street, Industrial Park, Suzhou, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Ca cao; bột ca cao; kẹo ca cao; ca cao (đã rang, dạng bột hoặc hạt nhỏ dùng trong đồ uống); bánh kẹo sô-cô-la; sô-cô-la; sô-cô-la sữa; bột sôcôla; sô-cô-la các loại, bánh ngọt sô-cô-la.

---

(111) **4-0393402**
(210) 4-2019-17921
(181) 23.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HIÊN VIÊN MOBILE

(151) 21.07.2021
(220) 23.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMOTA (VN)
71 Đặng Văn Ngữ, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi điện tử trên máy tính, có thể tải xuống, phần mềm trò chơi điện tử trên thiết bị di- động, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi trên mạng Internet; phần mềm trò chơi không kết nối mạng Internet; phần mềm hỗ trợ chơi điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; cung cấp dịch vụ giải trí trong nhà; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí).

---

(111) **4-0393403**
(210) 4-2019-17525
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Saigonciti

SAIGONCITI

(151) 21.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH MTV ECO BACKPACKERS HOSTEL (VN)
264 Đề Thám, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng.

---

(111) **4-0393404**
(210) 4-2019-17510
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

X4U
IT'S FOR YOU

(151) 21.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) A5.5.21; A5.5.20; 18.2.1; 25.1.25
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIAI MỸ (VN)
180/1/6 Phạm Phú Thứ, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); tất vớ; cà vạt.

---

(111) **4-0393405**
(210) 4-2019-17371
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HANAJIN

(151) 21.07.2021
(220) 21.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH BSTARCOM (VN)
Tầng 3, số 76 đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Nhân sâm [dùng làm thực phẩm bổ sung].

---

(111) **4-0393406**
(210) 4-2019-17370
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DR.HANAJIN

(151) 21.07.2021
(220) 21.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH BSTARCOM (VN)
Tầng 3, số 76 đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Nhân sâm [dùng làm thực phẩm bổ sung].

---

(111) **4-0393407**
(210) 4-2019-17366
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 20.05.2019

(531) 15.7.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ NHÂN ĐỘ (VN)
Khu tiểu thủ Công Nghiệp, thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy cắt đá bằng dây kim cương; gầu (bộ phận của máy xúc); máy búa rèn, máy doa lỗ di động.

Nhóm 12: Hệ thống vận chuyển hàng hóa bằng cáp treo.

Nhóm 35: Mua bán: máy công cụ, máy cắt đá bằng dây kim cương, gầu (bộ phận của máy xúc), máy búa rèn, máy doa lỗ di động, hệ thống vận chuyển hàng hóa bằng cáp treo.

---

(111) **4-0393408**
(210) 4-2019-17315
(181) 20.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MAXXPLOIT

(151) 21.07.2021
(220) 20.05.2019

(731) ZHANG HONGHUA (CN)
Room 901-902, No.1 Building, No.39, Shiling Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong, 266000 China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; săm cho lốp xe bơm hơi; lốp xe bơm khí; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; ta lông dùng để đắp lại lốp xe.

---

(111) **4-0393409**
(210) 4-2019-16786
(181) 16.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SILKY DESSERTS
PUYO

(151) 21.07.2021
(220) 16.05.2019

(531) 25.1.6; 26.11.3; A26.11.12; A26.11.13
(591) Nâu, trắng, xanh da trời.
(731) PT. PUYO INDONESIA KREASI (ID)
Ruko BSD Sektor VII C, Blok C 28 No. 31, Kel. Lengkong Gudang, Kec. Serpong, Tangerang Selatan, Indonesia
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa khuấy.

Nhóm 30: Bánh pudding; bánh ngọt; trà trân châu (đồ uống trên cơ sở trà).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn gồm nước sinh tố và nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống).

---

(111) **4-0393410**
(210) 4-2019-16663
(181) 15.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NUTRI BOMB

(151) 21.07.2021
(220) 15.05.2019

(731) L'OREAL (FR)
14 Rue Royale 75008 Paris - France
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da không chứa dược chất.

---

(111) **4-0393411**
(210) 4-2019-14637
(181) 02.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 02.05.2019

(531) 26.11.3; 26.3.23; 25.12.1; 13.1.6; 20.7.1
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) NGUYỄN ANH DŨNG (VN)
19 Hát Giang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; quảng cáo; marketing; giới thiệu sản phẩm; khảo sát kinh doanh; nghiên cứu thị trường; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; dịch thuật; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục.

---

(111) **4-0393412**
(210) 4-2019-13248
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 3.7.16; 3.7.4; A3.7.24
(591) Vàng đồng.
(731) HOÀNG VĂN THÁI (VN)
40 Hoa Bằng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0393413**
(210) 4-2019-12412
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Laganate

(151) 21.07.2021
(220) 16.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE (VN)
Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở, dây gây mê, ống nối dây máy thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

---

(111) **4-0393414**
(210) 4-2019-12317
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

THỦY HÙNG

(151) 21.07.2021
(220) 12.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BAO BÌ TRƯỜNG THỊNH (VN)
Thôn Chi Đoan, xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương thắp, nhang.

---

(111) **4-0393415**
(210) 4-2019-12316
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TUYNH LAN

(151) 21.07.2021
(220) 12.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BAO BÌ TRƯỜNG THỊNH (VN)
Thôn Chi Đoan, xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương thắp, nhang.

---

(111) **4-0393416**
(210) 4-2019-11590
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) 3.2.1; A3.2.24
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ MEDICOM (VN)
Tầng 4 tòa nhà Vimeco Lô E9 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; xà phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Xuất khẩu, nhập khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: dược phẩm, mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, xà phòng, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; cho thuê thiết bị y tế.

---

(111) **4-0393417**
(210) 4-2019-11589
(181) 10.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 10.04.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ MEDICOM (VN)
Tầng 4 tòa nhà Vimeco Lô E9 đường phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; xà phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Xuất khẩu, nhập khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: dược phẩm, mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, xà phòng, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ cho nhân viên điều dưỡng, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; cho thuê thiết bị y tế.

---

(111) **4-0393418**
(210) 4-2019-11511
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FASMONO

(151) 21.07.2021
(220) 09.04.2019

(731) PHẠM PHONG VŨ (VN)
125/3 KP5, phường Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách (đồ thời trang).

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ; nón (đồ thời trang).

---

(111) **4-0393419**
(210) 4-2019-11510
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Zentaland

(151) 21.07.2021
(220) 09.04.2019

(731) PHẠM PHONG VŨ (VN)
125/3 KP5, phường Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà đất: mua bán, môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0393420**
(210) 4-2019-21241
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Bropelar

(151) 21.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0393421**
(210) 4-2019-13503
(181) 22.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BLINO

(151) 21.07.2021
(220) 22.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÁI HƯNG (VN)
Số 18 ngách 99 ngõ 254 Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu kính mắt, gọng kính, mắt kính, hộp đựng mắt kính.

---

(111) **4-0393422**
(210) 4-2019-13363
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 26.7.25; 26.5.1; 26.5.10; 26.3.4
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) DUOPHARMA BIOTECH BERHAD (MY)
Suite 18.06, Level 18, Kenanga International, No. 26, Jalan Sultan Ismail, 50250 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay; đồng phục; đồ đội đầu; giày và đồ đi ở chân; cổ tay áo; dải băng thấm mồ hôi; tấm che nắng (đồ đội đầu); áo vét; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0393423**
(210) 4-2019-14068
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 25.04.2019

(531) 26.3.1; A5.3.13; 26.11.3; A26.11.9
(591) Đen, xanh lá, cam, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG NGUYÊN KHANG (VN)
Số 91 Nhị Hà, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: cát tiêu chuẩn phục vụ hoạt động thí nghiệm.

---

(111) **4-0393424**
(210) 4-2019-14035
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 24.04.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng, đen, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH HIỆU SUẤT XAERUS VIỆT NAM (VN)
68 Trần Phú, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

---

(111) **4-0393425**
(210) 4-2019-14030
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 24.04.2019

(531) 26.4.3; 26.5.1; 25.7.25; 25.1.25
(591) Nâu, trắng.
(731) MALSUKHUM CO., LTD. (TH)
1 Soi Samaedum 14, Samaedum Road, Samaedum, Bangkhuntien, Bangkok 10150, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống từ quả sầu riêng.

---

(111) **4-0393426**
(210) 4-2019-13866
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 24.04.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.15.1
(591) Trắng, vàng, đen xám, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐÔNG KHÔI (VN)
Số 19, đường Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội thất.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc.

---

(111) **4-0393427**
(210) 4-2019-13843
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 24.04.2019

(531) 26.1.1; 25.1.5; 25.1.6; A1.1.10; A1.1.12; A1.1.5
(591) Trắng, đen, đỏ, nâu, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ NGUYỄN ANH (VN)
Kho số B19 chợ đầu mối nông sản Bình Điền, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: cà phê, cà phê bột, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê nhân tạo.

---

(111) **4-0393428**
(210) 4-2019-14207
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 25.04.2019

(531) 1.7.6; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH MAY XUẤT KHẨU LICHI VIỆT NAM (VN)
Số B18, khu đấu giá Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0393429**
(210) 4-2019-14144
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 25.04.2019

(531) 24.15.21; 7.3.11; 26.3.23
(731) JARMIL LHOTAK (CZ)
Vosahlikova 136, Roztoky, 25263, Czech Republic
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ lưu trú tại nhà dân (dịch vụ homestay); dịch vụ cung cấp thông tin về chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0393430**
(210) 4-2019-14143
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 25.04.2019

(731) SHENZHEN XENON INDUSTRIAL LTD. (CN)
7/F Block C9 Fuyuan Industrial Park Zhoushi Road Xixiang Baoan Shenzhen CHINA
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động cảm biến; ổ cắm điện (loại ổ cắm dài); ổ cắm điện; hệ không khóa cửa điện tử; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; cầu dao đèn điện; thiết bị cảm biến phát hiện rò nước; cảm biến gắn cửa; phích cắm [vật nối điện]; thiết bị cảm biến nhiệt độ.

---

(111) **4-0393431**
(210) 4-2019-14141
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CÉLIA

(151) 21.07.2021
(220) 25.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÉLIA (VN)
47/123 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tân Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; giày dép.

---

(111) **4-0393432**
(210) 4-2019-14128
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CAMPO ACNES

(151) 21.07.2021
(220) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM NEW GATE (VN)
Số 9-H8, tập thể Tổng cục II, ngõ 105 Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem trị mụn; tinh dầu; sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0393433**
(210) 4-2019-14123
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

AN VINH

(151) 21.07.2021
(220) 25.04.2019

(531) 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG AN VINH (VN)
Số 258 đường Thanh Bình, khu tập thể lâm sản Mộ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí).

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí).

---

(111) **4-0393434**
(210) 4-2019-14113
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DINCO
BEST BEFORE LARGEST

(151) 21.07.2021
(220) 25.04.2019

(531) 26.3.2; 26.4.1; 26.2.7; 26.7.25
(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT XÂY DỰNG DINCO (VN)
76-78 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Bán buôn vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, đồ nội ngoại thất, máy móc và phụ tùng máy khác như máy khoan, máy nghiền sàng, máy nén, hàng kim khí điện máy như que hàn điện, vít bắn tôn, vít tự khoan đầu dù và đầu bằng, nở sắt, bu lông, khoan, đục, lưỡi cắt gạch và gỗ, hàng nông sản như hạt tiêu, cà phê, chè, hạt đậu, hoa, cây cảnh.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đầu tư cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và của khu dân cư (đầu tư vốn); dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc; tư vấn bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công các công trình xây dựng; xây dựng dân dụng; xây dựng các công trình giao thông; xây dựng các công trình thủy lợi; xây dựng các công trình thủy điện; xây dựng cơ sở hạ tầng; dịch vụ lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; dịch vụ thi công trang trí nội thất, ngoại thất công trình.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hành khách; dịch vụ cân điện tử (hàng hóa); dịch vụ du lịch.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước thải.

Nhóm 42: Thiết kế các công trình nhà xưởng của khu công nghiệp; thiết kế công trình giao thông; thiết kế các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt (trồng cây lâu năm, trồng rau, trồng các hạt đậu và trồng hoa, cây cảnh); xử lý hạt giống để nhân giống.

(111) **4-0393435**
(210) 4-2019-14249
(181) 25.04.2029
(300) 36295042 02.02.2019 CN
36295040 02.02.2019 CN
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 25.04.2019
(531) 1.15.15
(731) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
No.1, Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, P.R. China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; cá, không còn sống; trái cây, đóng hộp; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh, chủ yếu là trái cây hoặc rau; quả cau đã qua chế biến; rau đã được bảo quản; trứng [dùng làm thức ăn]; bơ; kem [sản phẩm sữa]; sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; kem đánh dậy bọt; sữa bột [không cho trẻ em]; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa đậu nành; sữa khuấy; trà sữa, sữa là chủ yếu; sữa hạnh nhân; sữa đậu nành [sản phẩm thay thế sữa]; váng sữa [kem chua]; sữa lạc; bột sữa đậu nành [sản phẩm thay thế sữa]; sữa đậu nành đặc; sữa dừa; sữa gạo; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; pho mát; mỡ có thể ăn được; thạch hoa quả; quả hạch đã chế biến; nấm đã sấy khô, có thể ăn được; đậu phụ (sản phẩm đậu phụ); vỏ xúc xích, tự nhiên hoặc nhân tạo; bột sữa dê [không dành cho trẻ em]; sữa dạng lát mỏng [sản phẩm sữa] (hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 36295042 nộp ngày 02/02/2019 tại Trung Quốc); sữa đậu xanh lên men (hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 36295040 nộp ngày 02/02/2019 tại Trung Quốc).

---

(111) **4-0393436**
(210) 4-2019-14248
(181) 25.04.2029
(300) 36295043 02.02.2019 CN
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 25.04.2019
(531) 1.15.15
(731) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
No.1, Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, P.R. China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ [dược phẩm]; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; sợi dùng cho ăn kiêng; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thuốc dùng cho người; chế phẩm vitamin, cụ thể là chế phẩm vitamin hỗn hợp [thực phẩm chức năng]; chất phóng xạ dùng cho mục đích y tế; khí ga dùng cho mục đích y tế; chất dẫn hóa học dùng làm điện cực để ghi điện tim; tinh dịch dùng cho thụ tinh nhân tạo; chất tẩy uế; dung dịch dùng cho kính áp tròng; môi trường nuôi cấy vi khuẩn; kẹo, chứa thuốc; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung lexithin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung anbumin dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y

tế; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; chế phẩm làm trong sạch không khí; thức ăn gia súc có chứa thuốc; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; thuốc trừ sâu; quần tã trẻ em; miếng đệm chăm sóc ngực; chất mài mòn răng; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; chất bổ sung ăn kiêng giúp tăng cường lợi khuẩn probiotic; chế phẩm lợi khuẩn probioric (chế phẩm sinh học) dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0393437**
(210) 4-2019-14221
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VITRUE

(151) 21.07.2021
(220) 25.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANVYFOOD (VN)
Tầng 15, khối B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả (đồ uống).

---

(111) **4-0393438**
(210) 4-2019-18074
(181) 23.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

senz
MASTER CHOCOLATIER

(151) 21.07.2021
(220) 23.05.2019

(731) LANHE (SUZHOU) FOOD CO., LTD (CN)
No. 118, Fangzhong Street, Industrial Park, Suzhou, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ bán lẻ thực phẩm, bán lẻ bánh kẹo, bán buôn thực phẩm; dịch vụ đặt hàng hóa; dịch vụ quảng cáo qua truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến; dịch vụ xúc tiến thương mại [cho người khác].

---

(111) **4-0393439**
(210) 4-2019-18073
(181) 23.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 23.05.2019

(531) 2.5.1; A2.5.22; A2.5.23; 2.7.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG PHÚC LÂM (VN)
Số 46 C1, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 26: Khóa kéo; khuy bấm; khuy móc; các loại vật dụng để may quần áo: khóa kéo, khuy bấm, khuy móc, hoa nhân tạo, đăng ten, ruy băng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0393440**
(210) 4-2019-18072
(181) 23.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 23.05.2019

(591) Đen, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PMC (VN)
82 Sinh Trung, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Chả cá.

---

(111) **4-0393441**
(210) 4-2019-06036
(181) 01.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MARESTI
Ceramic & Porcelain Tiles

(151) 21.07.2021
(220) 01.03.2019

(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THANH XOAN (VN)
Khu ii, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(111) **4-0393442**
(210) 4-2019-04398
(181) 13.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

aMultiply

(151) 21.07.2021
(220) 13.02.2019

(731) AMULTIPLY ASIA IVS (DK)
Vejlsovej 51 N, 8600 Silkeborg, Denmark
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chuỗi cung ứng giữa các doanh nghiệp [quản lý kinh doanh].

---

(111) **4-0393443**
(210) 4-2019-02100
(181) 17.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 17.01.2019

(531) 2.9.25; 25.5.25; 26.4.2; 26.13.1
(591) Trắng, đỏ, đỏ hồng, xám, xanh lam sẫm.
(731) CÔNG TY TNHH SINH HỌC VÀ THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO LG (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0393444**
(210) 4-2019-02056
(181) 17.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 17.01.2019

(531) A24.17.11; A24.17.12; 26.1.1; 26.1.4; 25.1.5
(591) Xám, đỏ, trắng, xanh, cam.
(731) NGUYỄN THỊ TRÚC MAI (VN)
685/52/70 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo giáo dục, giảng dạy, dạy hát, dạy múa, dạy nhạc, tổ chức chương trình biểu diễn âm nhạc.

---

(111) **4-0393445**
(210) 4-2019-21239
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Gintonat

(151) 21.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0393446**
(210) 4-2019-21238
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Proginmax TH

(151) 21.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0393447**
(210) 4-2019-21237
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Stomatis

(151) 21.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0393448**
(210) 4-2019-21236
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Simalyver

(151) 21.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0393449**
(210) 4-2019-21235
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Sinupil

(151) 21.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0393450**
(210) 4-2019-21232
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Plajelly

(151) 21.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0393451**
(210) 4-2019-21231
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Royalcenta

(151) 21.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0393452**
(210) 4-2019-21230
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Lytrolife

(151) 21.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0393453**
(210) 4-2019-21229
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Preginta TH

(151) 21.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0393454**
(210) 4-2019-21228
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Curcetan

(151) 21.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0393455**
(210) 4-2019-21227
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Inubacilus

(151) 21.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0393456**
(210) 4-2019-21226
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Ginchivita TH

(151) 21.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0393457**
(210) 4-2019-21225
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BIOLUSTY

(151) 21.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0393458**
(210) 4-2019-21224
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Fethavit

(151) 21.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0393459**
(210) 4-2019-21223
(181) 13.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Preczing

(151) 21.07.2021
(220) 13.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH HOA (VN)
Lô 04 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0393460**
(210) 4-2019-20715
(181) 10.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

XƯỞNG
XƯỞNG
CONTENT

(151) 21.07.2021
(220) 10.06.2019

(531) 15.7.1; A26.11.8
(731) BÙI THỊ MỸ DUNG (VN)
Xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn quảng bá thương hiệu; tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0393461**
(210) 4-2019-14250
(181) 25.04.2029
(300) 36295041 02.02.2019 CN
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 25.04.2019

(531) 1.15.15
(731) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
No.1, Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, P.R. China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống sô cô la có sữa; cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở sô cô la; trà (chè) (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở trà; đường, không cho mục đích y tế; kẹo, không cho mục đích y tế; kẹo sữa; mật ong; nước mật đường; bột nhồi; bánh mỳ, không cho mục đích y tế; bánh kẹo; mảnh yến mạch dẹt mỏng; cơm ăn liền; chế phẩm ngũ cốc; bột đậu nành; gạo; bột cọ sagu; bột mỳ cho mục đích thực phẩm; mì sợi ăn liền; mì sợi từ gạo (bún/phở); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; tinh bột cho thực phẩm; kem lạnh, đá lạnh có thể ăn được; kem que (kem lạnh); muối nấu ăn; giấm; xốt đậu nành; đồ gia vị; mù tạc; nước mắm [gia vị]; nấm men, không dùng cho động vật, mục đích ăn kiêng và y tế; men làm bánh; hương liệu cho thực phẩm; tinh chất cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; gluten được chế biến làm thực phẩm; bột gạo; hỗn hợp bột để làm kem lạnh.

---

(111) **4-0393462**
(210) 4-2019-14921
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ASIS-TOBE

(151) 21.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) EASY N SIMPLE INC. (KR)
5F, 22, Nonhyeon-ro 168-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm và chất chăm sóc da (mỹ phẩm); kem dưỡng ẩm cho da; mặt nạ làm đẹp; kem chống bắt nắng cho da; nước thơm dùng cho da.

---

(111) **4-0393463**
(210) 4-2019-14916
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Sobio

(151) 21.07.2021
(220) 03.05.2019

(591) Xanh da trời, trắng.
(731) LÊ THỊ THANH THỦY (VN)
P19A4, tập thể Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; phụ kiện bồn tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

Nhóm 20: Bộ đồ giường cụ thể là: đệm, đệm lò xo, gối.

Nhóm 24: Khăn trải bàn bằng vải; phụ kiện phòng ngủ bằng vải như: bộ chăn, ga, vỏ gối; chăn mền; ga trải giường; vỏ gối.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0393464**
(210) 4-2019-14670
(181) 02.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

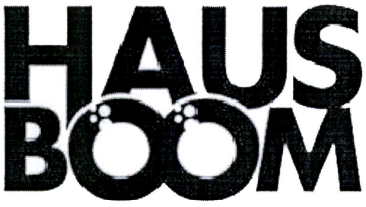

(151) 21.07.2021
(220) 02.05.2019

(531) 1.15.21; 26.1.6
(731) THE BOOM BEVERAGE SDN BHD (MY)
22A-2, Level 3, Jalan 17/54, Seksyen 17, 46400 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống lô hội không chứa cồn; nước táo lên men, không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở mật ong (không có cồn); đồ uống từ cây thổ phục linh (đồ uống không chứa cồn); nước quả (đồ uống)/nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); đồ uống có gaz có hương vị; bia gừng/đồ uống cacbonat có hương vị gừng; nước chanh; nước quả ép; nước ép trái cây; mật hoa quả (không có cồn); chiết xuất từ trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước sinh tố; nước ép cà chua (đồ uống); nước ép rau (đồ uống); nước (đồ uống); nước uống có gaz; nước khoáng xenxe; nước sô đa; chế phẩm để làm nước uống có gaz; chế phẩm để chế biến đồ uống; tinh dầu dùng để chế biến đồ uống; nước nho ép (chưa lên men); chế phẩm để làm nước khoáng; chế phẩm tạo gaz cho đồ uống; bột tạo gaz cho đồ uống; xi rô dùng cho đồ uống; xi rô dùng cho nước chanh.

---

(111) **4-0393465**
(210) 4-2019-14661
(181) 02.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 02.05.2019

(731) EHJ IP LIMITED (NZ)
48 Crooks Road, East Tamaki, Auckland, 2013, New Zealand
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong manuka; mù tạc có bổ sung mật ong; xốt mù tạc mật ong; viên ngậm thảo mộc mật ong [bánh kẹo]; đường dùng khi uống trà; nước mật cho thực phẩm; nước mật đường; mantoza; nước xốt mật đường cho giăm bông; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc ăn liền; ngũ cốc dạng thanh; thanh/thỏi ngũ cốc giàu protein; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy;

bánh kẹo; kẹo dẻo; kẹo; sữa ong chúa làm thức ăn cho người; gia vị; đồ gia vị; cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; lát mỏng ngũ cốc sấy khô; bánh mì; bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0393466**
(210) 4-2019-14660
(181) 02.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BELIAN

(151) 21.07.2021
(220) 02.05.2019

(731) EHJ IP LIMITED (NZ)
48 Crooks Road, East Tamaki, Auckland, 2013, New Zealand
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; gia cầm [không còn sống]; thú săn [không còn sống]; chiết xuất của thịt; thịt sấy khô; thịt bò khô; thực phẩm trên cơ sở cá; thủy hải sản đã chế biến; trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây sấy khô; trái cây đã nấu chín; rau củ được bảo quản; rau củ đông lạnh; rau củ đã sấy khô; rau củ được nấu chín; chiết xuất từ trái cây cho mục đích nấu ăn; chiết xuất từ rau cho mục đích nấu ăn; trái cây xay nhuyễn cho mục đích nấu ăn; rau xay nhuyễn cho mục đích nấu ăn; thực phẩm ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở trái cây; thạch cho thực phẩm; mứt nhão; mứt quả ướt; trứng; chiết xuất từ tảo biển cho thực phẩm; sữa; sản phẩm sữa; sữa bột, không dành cho trẻ sơ sinh; dầu ăn được; mỡ ăn được; thực phẩm làm từ protein thực vật có kết cấu được định dạng sẵn dùng như chất thay thế thịt; thực phẩm làm từ protein thực vật có kết cấu không định dạng dùng như chất bổ sung thịt; nước sữa đã đông; đạm sữa làm thức ăn cho người (sản phẩm sữa); sản phẩm sữa không chứa lactoza; đồ uống trên cơ sở sữa giúp bổ sung dinh dưỡng khi chơi thể thao (không chứa cồn); đồ uống trên cơ sở sữa, sữa là chủ yếu; hải sản đã chế biến; món ăn chính từ hải sản, đã chế biến; món khai vị làm từ hải sản, đã chế biến; món ăn tối chủ yếu làm từ hải sản, đã đóng gói; hải sản đông lạnh; món ăn chính chủ yếu chứa hải sản, được đông lạnh và đóng gói sẵn; món khai vị chủ yếu chứa hải sản được đông lạnh và đóng gói sẵn; món khai vị chứa hải sản là chủ yếu được đông lạnh; sản phẩm hải sản đóng hộp; hải sản đóng hộp; sản phẩm hải sản đóng chai; patê hải sản; hải sản [không còn sống]; sản phẩm hải sản hun khói; món tempura hải sản tẩm bột chiên (món ăn nhật bản); sản phẩm hải sản đã sấy khô; thực phẩm ăn sẵn cụ thể là xúc xích; thực phẩm ăn sẵn cụ thể là pa-tê gan.

---

(111) **4-0393467**
(210) 4-2019-14251
(181) 25.04.2029
(300) 36295040 02.02.2019 CN
(450) 25.08.2021 401
(540)

Cute star

(151) 21.07.2021
(220) 25.04.2019

(531) 1.15.15
(731) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
No.1, Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, P.R. China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống không cồn có vị bia; đồ uống dùng trong thể thao có chứa chất điện giải; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực; đồ uống có ga không chứa cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước [đồ uống]; nước uống có muối lithi; nước khoáng [đồ uống]; nước khoáng xenxe; nước uống dùng trong bữa ăn; nước chanh; nước sô đa; đồ uống không cồn; nước uống có gaz; cơ-vát [đồ uống không chứa cồn]; nước sinh tố; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ngọt; nước coca [đồ uống]; đồ uống không cồn chứa axit lactic [đồ uống từ hoa quả, không chứa sữa]; trà sữa (không trên cơ sở sữa) [đồ uống không cồn có hương vị trà]; nước uống được chưng cất [đồ uống không cồn]; nước tinh khiết [đồ uống]; đồ uống chiết xuất từ rau củ [không cồn]; đồ uống chiết xuất từ hạt đậu[không cồn]; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống).

---

(111) **4-0393468**
(210) 4-2018-06074
(181) 02.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 02.03.2018

(531) 2.3.1; A2.3.23; 4.5.1; 4.5.2
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) CLEANTOPIA CO., LTD. (KR)
222, Sunhwan-ro, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 462-807, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ cho thuê máy giặt là; dịch vụ cho thuê thiết bị sấy khô đồ giặt là; chuỗi dịch vụ giặt là; dịch vụ giặt là; dịch vụ giặt khô; dịch vụ là đồ vải; dịch vụ giặt đồ vải; dịch vụ là hơi quần áo; dịch vụ là vải; dịch vụ làm sạch giày.

---

(111) **4-0393469**
(210) 4-2017-27599
(181) 30.08.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

NS-8
NUTRI-SYNERGY

(151) 21.07.2021
(220) 30.08.2017

(731) SUNSPOT PRODUCTS PTY LTD. (AU)
Unit 2, 8 Ponderosa Parade, Warriewood NSW 2102 Australia.
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; chế phẩm giữ ẩm mỹ phẩm; kem mỹ phẩm dùng để làm sạch; nước thơm tẩy trang; kem không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch dùng cho da; dầu thơm mỹ phẩm cho da; nước thơm mỹ phẩm xử lý móng tay/chân.

---

(111) **4-0393470**
(210) 4-2016-37440
(181) 24.11.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 24.11.2016

(531) 26.1.2; 1.15.23
(731) SHANGHAI CONWOOD INTERNATIONAL CO., LTD (CN)
Room 301-306, Building No. 1, No. 2112 Yanggao Middle Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 18: Vali du lịch; ba lô; ví đựng tiền, cặp da; túi du lịch; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali hành lý; vali xách tay; vali; vali bằng da tổng hợp.

---

(111) **4-0393471**
(210) 4-2016-29689
(181) 23.09.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 23.09.2016

(531) 2.3.8; A2.3.16; A2.3.23; A3.6.3
(591) Xanh tím than, xanh dương nhạt, xám, trắng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0393472**
(210) 4-2016-25078
(181) 16.08.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 16.08.2016

(731) HEXING ELECTRICAL CO., LTD. (CN)
1418 Moganshan Road, Shangcheng Industrial Zone, Hangzhou City, 310011, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị chỉ báo định lượng; bộ điều biến; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị đo, bằng điện; máy đếm; lực kế; cuộn cảm [điện]; thiết bị và dụng cụ trắc địa; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; máy biến thế [điện]; tủ phân phối [điện]; bộ đổi điện; bộ ngắt mạch điện; rơle điện; cầu dao điện; bảng điều khiển [điện]; bảng điều khiển phân phối [điện]; bộ đảo điện; dây cầu chì bằng hợp kim; thiết bị điều chỉnh điện; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị chống sét.

---

(111) **4-0393473**
(210) 4-2018-44040
(181) 13.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

THIOARANIX

(151) 21.07.2021
(220) 13.12.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tệ.

---

(111) **4-0393474**
(210) 4-2018-43477
(181) 10.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

PAZTECARE

(151) 21.07.2021
(220) 10.12.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0393475**
(210) 4-2018-43440
(181) 10.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 10.12.2018

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23
(591) Xanh, đỏ nâu.
(731) CÔNG TY TNHH PANEL PHÒNG SẠCH DINGSHENG VIỆT NAM (VN)
Lô C1-1, khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm panel xây dựng bằng kim loại; cửa panel bằng kim loại.

---

(111) **4-0393476**
(210) 4-2018-43173
(181) 07.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 07.12.2018

(531) 26.4.3; 3.7.10; 3.7.16
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VINAHO (VN)
51/60A Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu yến sào, tổ yến và các sản phẩm chế biến từ tổ yến, yến nguyên tổ, yến đã chế biến và đóng hộp (dùng làm món ăn), yến nguyên liệu (đã qua sơ chế), thực phẩm và thức uống làm từ yến (nước yến, chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0393477**
(210) 4-2018-37329
(181) 26.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

LUMIERE DE VIE

(151) 21.07.2021
(220) 26.10.2018

(731) MARKET AMERICA, INC (US)
1302 Pleasant Ridge Road, Greensboro, NC 27409, United States
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc da dùng cho mặt và toàn thân, bao gồm, kem dưỡng thể, kem mỹ phẩm, nước thơm.

---

(111) **4-0393478**
(210) 4-2018-19329
(181) 13.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

QUU

(151) 21.07.2021
(220) 13.06.2018

(731) CHOI, YOON SUK (KR)
11-7 122Beon-gil, Jangmi-ro, Yatap-dong, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bút kẻ mắt; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm sạch dạng bọt dùng cho cá nhân; son môi; mỹ phẩm; nước sơn móng.

---

(111) **4-0393479**
(210) 4-2018-15089
(181) 15.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

HOIAN CENTRAL
BOUTIQUE HOTEL & SPA

(151) 21.07.2021
(220) 15.05.2018

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.4.1; A26.4.6
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KHÁCH SẠN TOÀN CẦU (VN)
91 Hùng Vương, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

---

(111) **4-0393480**
(210) 4-2018-08721
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

BẢO GIA KÊ

(151) 21.07.2021
(220) 26.03.2018

(531) A1.1.10; 1.7.6; 3.7.3; 3.7.19; 25.1.6; A26.11.12
(591) Đỏ, vàng, xanh lam, nâu, đen, trắng.
(731) NGUYỄN ANH LUÂN (VN)
Tổ 33, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0393481**
(210) 4-2019-14908
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CHARIDAM

(151) 21.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) JS VENTURES CO., LTD. (KR)
#2, 10F, 126, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ phục vụ ăn uống [đĩa]; nồi nấu không dùng điện; cốc thủy tinh; dụng cụ nhà bếp; lon bảo quản thực phẩm.

---

(111) **4-0393482**
(210) 4-2019-14905
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DENTILUV

(151) 21.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) JS VENTURES CO., LTD. (KR)
#2, 10F, 126, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải để thay thế cho bàn chải đánh răng dùng điện; chỉ tơ dùng cho mục đích nha khoa; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; bàn chải đánh răng; dụng cụ làm sạch lưỡi, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0393483**
(210) 4-2019-14904
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BODYBOGAM

(151) 21.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) JS VENTURES CO., LTD. (KR)
#2, 10F, 126, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 20: Tấm nệm; tấm đệm; tấm nệm dày trải trên bề mặt đệm giúp làm mềm đệm; gối; ruột gối; đệm đỡ đầu dùng cho em bé.

---

(111) **4-0393484**
(210) 4-2019-14903
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NATUREKIND

(151) 21.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) JS VENTURES CO., LTD. (KR)
#2, 10F, 126, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp rung dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị trị liệu tĩnh điện; thiết bị xoa bóp dùng cho cá nhân; thiết bị xoa bóp; dụng cụ phóng điện trị liệu.

---

(111) **4-0393485**
(210) 4-2019-14901
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DENTILUV

(151) 21.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) JS VENTURES CO., LTD. (KR)
#2, 10F, 126, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; kem làm trắng răng; nước súc miệng không chứa thuốc, chế phẩm súc miệng không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm mát hơi thở không chứa thuốc; nước súc miệng nha khoa không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng cho trẻ em; chế phẩm làm trắng răng; chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0393486**
(210) 4-2019-14900
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NATUREKIND

(151) 21.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) JS VENTURES CO., LTD. (KR)
#2, 10F, 126, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc; tinh dầu; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chất làm sạch và chế phẩm để làm sạch (lau chùi) dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0393487**
(210) 4-2019-14898
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TEAMFLEX

(151) 21.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) JS VENTURES CO., LTD. (KR)
#2, 10F, 126, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc; tinh dầu; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chất làm sạch và chế phẩm để làm sạch (lau chùi) dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0393488**
(210) 4-2019-14897
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

COMMONHAUS

(151) 21.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) JS VENTURES CO., LTD. (KR)
#2, 10F, 126, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc; tinh dầu; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chất làm sạch và chế phẩm để làm sạch (lau chùi) dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0393489**
(210) 4-2019-14896
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CHUNGSOSIN

(151) 21.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) JS VENTURES CO., LTD. (KR)
#2, 10F, 126, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc; tinh dầu; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chất làm sạch và chế phẩm để làm sạch (lau chùi) dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0393490**
(210) 4-2019-14895
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BODYBOGAM

(151) 21.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) JS VENTURES Co., Ltd. (KR)
#2, 10F, 126, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc; tinh dầu; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chất làm sạch và chế phẩm để làm sạch (lau chùi) dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0393491**
(210) 4-2019-14238
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

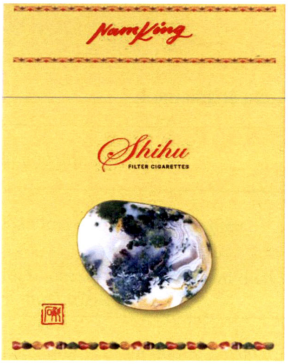

(151) 21.07.2021
(220) 25.04.2019

(531) 25.1.5; A26.4.18; 6.1.1; 25.7.25; 25.12.25; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng, vàng hoàng kim, đen, da cam, xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ VẠN ĐẠT (VN)
Số 152 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, lá thuốc lá điếu, xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá.

---

(111) **4-0393492**
(210) 4-2019-14233
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 25.04.2019

(531) 3.1.14; 3.1.15; 25.5.25
(591) Đỏ, vàng kim, trắng, đen xám, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ VẠN ĐẠT (VN)
Số 152 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, lá thuốc lá điếu, xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá.

---

(111) **4-0393493**
(210) 4-2019-14133
(181) 25.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 25.04.2019

(531) 3.7.17; 3.13.1; A3.13.24
(591) Cam, vàng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ QUỐC TẾ HOÀNG HOA (VN)
110 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Mực xăm; mực phun xăm thẩm mỹ; mực xăm thẩm mỹ.

Nhóm 10: Máy xăm thẩm mỹ; máy xóa xăm thẩm mỹ.

---

(111) **4-0393494**
(210) 4-2019-13842
(181) 24.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

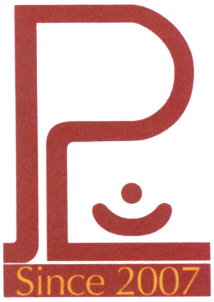

(151) 21.07.2021
(220) 24.04.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.8; A26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) LÊ VŨ CHÍ PHƯỚC (VN)
157 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám chuyên khoa da liễu; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0393495**
(210) 4-2019-13489
(181) 22.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DAP®
AUDIO

(151) 21.07.2021
(220) 22.04.2019

(531) 26.4.2; 25.5.2
(731) PHẠM QUANG CHIẾN (VN)
Thôn Kim Quan, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; ống nói (micrô); bộ trộn âm (micxơ).

---

(111) **4-0393496**
(210) 4-2019-12535
(181) 16.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MADAME ROSELLE

(151) 21.07.2021
(220) 16.04.2019

(731) PROTAGONIST PTE. LTD. (SG)
24 Jalan Mat Jambol, Breezeways, Singapore 119505
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mạnh được chưng cất; hỗn hợp rượu cốc-tai có cồn; rượu cốc-tai đã chế biến chứa chủ yếu rượu mạnh được chưng cất, không chứa bia; rượu cốc-tai.

---

(111) **4-0393497**
(210) 4-2019-12125
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 19.7.1
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TINH DẦU VIỆT NAM (VN)
Thôn Phước Lộc, xã Phước Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPATH (IPATH CONSULT CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tinh dầu dùng cho mục đích y tế: tinh dầu tràm, tinh dầu bưởi, tinh dầu chanh, tinh dầu dừa, tinh dầu quế.

---

(111) **4-0393498**
(210) 4-2019-12105
(181) 12.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 12.04.2019

(531) 26.3.1; 26.3.4; A24.15.11; 24.15.2
(731) FOSHAN NANHAI HUAJIAN PNEUMATIC NAILS CO,. LTD. (CN)
Heshun Gongtong Development Zone, Heshun, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Đinh; đinh tán bằng kim loại; móc sắt [thanh quặp hai đầu]; đinh đầu bẹt [đinh mũ]; đinh nhỏ đầu bằng kim loại; chốt cắm vào tường bằng kim loại.

Nhóm 07: Khoan cầm tay chạy điện; dụng cụ nhổ đinh, dùng điện; chìa vặn vít, chạy điện; công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công; máy tán đinh; súng phun hồ dính, dùng điện.

---

(111) **4-0393499**
(210) 4-2019-11488
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 09.04.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.1.4; A14.3.13; 15.7.11
(731) PERFECT BRAKE MANUFACTURING SDN. BHD. (MY)
No. 120-124, Jalan P/Am 1, Desaria, 71800 Nilai, Negeri Sembilan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Lót phanh cho xe cộ; má phanh dùng cho xe ô tô; phanh cho xe cộ.

---

(111) **4-0393500**
(210) 4-2019-11321
(181) 09.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 09.04.2019

(531) 4.3.9; 24.1.1; 26.5.1; A5.5.20; 25.1.6; A1.1.10; 3.3.1
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG VIỆT NAM (VN)
Số 24, phố Vũ Trọng Phụng, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); bia; đồ uống không chứa cồn; bia mạch nha: nước uống có ga; nước ngọt.

---

(111) **4-0393501**
(210) 4-2019-10794
(181) 04.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SKINDA

(151) 21.07.2021
(220) 04.04.2019

(731) LEE, KYUNG REAL (KR)
(Michelan Chereville, Jeongja-dong) #A-906, 100, Jeongjail-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0393502**
(210) 4-2019-10788
(181) 04.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NERPA

(151) 21.07.2021
(220) 04.04.2019

(731) LIMITED LIABILITY COMPANY "BAIKAL" (REGISTRATION NO. 1027739212973) (RU)
Kolcevaya st. 50, Ulyanovsk, 432044, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia].

---

(111) **4-0393503**
(210) 4-2019-10785
(181) 04.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 04.04.2019

(531) 26.3.1; A24.15.7
(731) SHENZHEN QIANHAI EPARTS TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Room 201, Building A, Comprehensive Office Building, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone Administration, No. 1, Liyumen Street, Qianwan 1st Road, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; vòng găng pít-tông; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; máy bơm mỡ để bôi trơn; van [bộ phận của máy]; máy khí nén; bộ điều khiển thuỷ lực dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; thiết bị mở cửa, dùng thủy lực; van áp lực [bộ phận của máy móc]; hệ thống truyền lực bằng bánh xe răng cưa của máy.

---

(111) **4-0393504**
(210) 4-2019-10625
(181) 03.04.2029
(300) 308926 01.04.2019 AE
308928 01.04.2019 AE
(450) 25.08.2021 401
(540)

PAYLOADREWARDS

(151) 21.07.2021
(220) 03.04.2019

(731) ETIHAD AIRWAYS (AE)
PO Box 35566, New Airport Road, Abu Dhabi, UAE
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh thương mại; dịch vụ quảng cáo và marketing; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, khích lệ và tặng thưởng; quản lý, tổ chức và quản trị các dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, khích lệ và tặng thưởng; dịch vụ marketing và quảng cáo có tính chất về việc tiến hành, quản lý và cung cấp chương trình tặng thưởng khách hàng thân thiết; quản lý việc cung cấp các lợi ích và phần thưởng liên quan đến chương trình tặng thưởng khách hàng thân thiết; chương trình khích lệ khách hàng; dịch vụ quảng bá hàng hóa thông qua việc quản lý chương trình tặng thưởng khích lệ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng thông qua các chương trình khách hàng thân thiết; cung cấp các dịch vụ nói trên qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên (hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 308926 ngày 01/04/2019 tại UAE).

Nhóm 39: Dịch vụ hàng không để vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bằng đường không; đóng gói hàng (chở trên tàu thủy hoặc máy bay); dịch vụ đóng gói và bao gói; đóng gói hàng hóa; đóng gói vật phẩm để vận chuyển; dịch vụ lưu kho; dịch vụ du lịch bao gồm việc cung cấp dịch vụ đặt chỗ; sắp xếp các chuyến đi, thông tin chuyến đi và thông tin du lịch liên quan đến tất cả các hình thức du lịch; dịch vụ khuân vác và dịch vụ liên quan đến việc xếp và dỡ hàng; dịch vụ kiểm soát giao thông đường không, bao gồm kiểm soát đường bay cho máy bay đến và đi và thiết kế các quy trình khởi hành và tiếp cận sân bay; sắp xếp

các tiện nghi kho chứa máy bay; cung cấp kho chứa hàng bao gồm việc cho thuê kho chứa hàng và lưu trữ hàng hóa; cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ này bao gồm việc cung cấp thông tin về các dịch vụ này thông qua mạng máy tính toàn cầu (hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 308928 ngày 01/04/2019 tại UAE).

---

(111) **4-0393505**
(210) 4-2019-10287
(181) 02.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 02.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.4; 26.7.25
(591) Đỏ, da cam, xanh lá cây, xanh lam.
(731) NGUYỄN HỮU HẢI (VN)
Số nhà 43 đường Chiến Thắng, tổ dân phố 3, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0393506**
(210) 4-2019-09787
(181) 29.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 29.03.2019

(531) 1.15.15; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; A1.1.12; A1.1.3; 24.11.15; 24.17.24
(591) Xanh đậm, trắng, nâu.
(731) TRỊNH HOÀI VŨ (VN)
Số 347 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng dịch vụ ăn uống, chỗ ở tạm thời, dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0393507**
(210) 4-2019-09713
(181) 28.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 28.03.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.2; A26.1.18; A3.9.24; 1.13.1; A1.13.10
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỎ MAY AUTOMATION (VN)
Số 194 đường số 7, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần cứng máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính.

---

(111) **4-0393508**
(210) 4-2019-09675
(181) 28.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

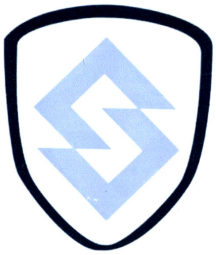

(151) 21.07.2021
(220) 28.03.2019

(531) 24.1.1; 26.4.3; 26.4.7
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SIÊU TƯỞNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 82, ngõ 53 phố Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Linh kiện, phụ kiện điện thoại.

---

(111) **4-0393509**
(210) 4-2019-09539
(181) 28.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 28.03.2019

(531) 26.5.1; 26.5.12; 26.7.25; 26.4.7
(591) Xanh than, xanh ngọc bích.
(731) NGUYỄN NGỌC HẢO (VN)
Số 33 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

---

(111) **4-0393510**
(210) 4-2019-09538
(181) 28.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 28.03.2019

(531) 6.1.2; 2.1.8; A2.1.16; A2.3.16; A1.1.10; 1.3.1; 26.3.1
(591) Xanh than, vàng.
(731) NGUYỄN NGỌC HẢO (VN)
Số 33 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

---

(111) **4-0393511**
(210) 4-2019-09537
(181) 28.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VIETNAM TRAVEL MATES

(151) 21.07.2021
(220) 28.03.2019

(531) 26.3.2; 26.3.4
(591) Hồng, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN NGỌC HẢO (VN)
Số 33 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

---

(111) **4-0393512**
(210) 4-2019-09536
(181) 28.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VIETNAM PACKAGE TRAVEL

(151) 21.07.2021
(220) 28.03.2019

(531) 10.3.10; A10.3.16
(591) Xanh dương, vàng.
(731) NGUYỄN NGỌC HẢO (VN)
Số 33 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

---

(111) **4-0393513**
(210) 4-2019-09442
(181) 27.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 27.03.2019

(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.22; A3.7.24; 1.15.9
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TTIF (VN)
Tầng 12, tháp A, tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua bán trà, cà phê, hạt điều, thực phẩm gồm rau củ quả, thịt, cá, hải sản tươi và đã qua chế biến, đóng hộp, đồ uống gồm nước khoáng, nước trái cây, nước giải khát không có cồn, rượu, bia; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; điều hành, quản lý kinh doanh khách sạn; xúc tiến thương mại; quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu (bar).

---

(111) **4-0393514**
(210) 4-2019-09056
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Dong-Dong Gurimo

(151) 21.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) KIM MINKYUNG (KR)
658-3 Pangyo-dong, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý bán hàng, cụ thể là dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm vô trùng, dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, hộp đựng dụng cụ mỹ phẩm có chứa mỹ phẩm, khăn giấy dùng trong mỹ phẩm, hộp đựng mỹ phẩm du lịch (chưa chứa đồ bên trong), chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, sản phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm tạo kiểu tóc, mỹ phẩm chức năng, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da chống lão hoá, mỹ phẩm trang điểm mắt, mỹ phẩm chăm sóc da đầu (có tóc), chế phẩm chăm sóc da dùng khi cạo râu, chế phẩm vệ sinh thân thể (cụ thể hơn như chế phẩm làm sạch da, sữa tắm, dầu gội, xà phòng tắm, kem dưỡng ẩm da và nước thơm dành cho da), son dưỡng và sản phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc, sản phẩm chống nắng chăm sóc da.

---

(111) **4-0393515**
(210) 4-2019-09054
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

WELAPACK

(151) 21.07.2021
(220) 25.03.2019

(591) Vàng, đỏ, xanh dương, xám.
(731) JAPAN PAPER INDUSTRY CO., LTD. (JP)
3-17, Shintomicho, Aoi-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka 420-0061 Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà xanh kiểu Nhật Bản; trà đen (trà kiểu Anh); trà thảo mộc (trừ loại dùng cho mục đích y tế); trà kiểu Trung Quốc và trà các loại (trà túi lọc); cà phê (cà phê chế biến sẵn và đồ uống trên cơ sở cà phê).

---

(111) **4-0393516**
(210) 4-2019-09033
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FREECAN

(151) 21.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) FREECAN CO., LTD. (KR)
103-ho, 61, Daehak-ro, Jeungpyeong-eup, Jeungpyeong-gun, Chungcheongbuk-do, 27909, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Hộp thiếc dùng để đựng thực phẩm; bình đựng bằng kim loại; trống bằng kim loại; nắp bịt bằng kim loại; nút chặn bằng kim loại; gioăng bằng kim loại; hộp đựng bằng kim loại; thùng chứa (công-te-nơ) bằng kim loại; thùng bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; hộp thiếc dùng để đựng thực phẩm được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; bình đựng bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; nắp bịt bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; trống bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; nút chặn bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; hộp đựng bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; đồ chứa đựng bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; thùng bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo.

---

(111) **4-0393517**
(210) 4-2019-09032
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FREECAN

(151) 21.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) FREECAN CO., LTD. (KR)
103-ho, 61, Daehak-ro, Jeungpyeong-eup, Jeungpyeong-gun, Chungcheongbuk-do, 27909, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 17: Lớp phủ màng mỏng (bằng chất dẻo) dùng cho thùng chứa (công-te-nơ) bằng kim loại; lớp phủ màng mỏng (bằng chất dẻo) dùng cho hộp thiếc dùng để đựng thực phẩm; lớp phủ màng mỏng (bằng chất dẻo) dùng cho bình đựng bằng kim loại; lớp phủ màng mỏng (bằng chất dẻo) dùng cho trống bằng kim loại; lớp phủ màng mỏng (bằng chất dẻo) dùng cho đồ chứa đựng bằng kim loại; lớp phủ màng mỏng (bằng chất dẻo) dùng cho thùng bằng kim loại; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói.

---

(111) **4-0393518**
(210) 4-2019-09031
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FREECAN

(151) 21.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) FREECAN CO., LTD. (KR)
103-ho, 61, Daehak-ro, Jeungpyeong-eup, Jeungpyeong-gun, Chungcheongbuk-do, 27909, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hộp thiếc dùng để đựng thực phẩm; dịch vụ bán buôn bình đựng bằng kim loại; dịch vụ bán buôn trống bằng kim loại (không phải nhạc cụ); dịch vụ bán buôn nắp bịt bằng kim loại; dịch vụ bán buôn nút chặn bằng kim loại; dịch vụ bán buôn gioăng bằng kim loại; dịch vụ bán buôn hộp đựng bằng kim loại; dịch vụ bán buôn thùng chứa (công-te-nơ) bằng kim loại; dịch vụ bán buôn thùng bằng kim loại; dịch vụ bán

buôn đồ chứa đựng bằng kim loại; dịch vụ bán buôn thùng chứa (công-te-nơ) bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bán buôn hộp thiếc dùng để đựng thực phẩm được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bán buôn bình đựng bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bán buôn nắp bịt bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bán buôn trống bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bán buôn nút chặn bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bán buôn hộp đựng bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bán buôn đồ chứa đựng bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bán buôn thùng bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bán buôn chất dẻo ở dạng tấm, màng, khối, thanh và ống; dịch vụ bán buôn màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bán lẻ hộp thiếc dùng để đựng thực phẩm; dịch vụ bán lẻ bình đựng bằng kim loại; dịch vụ bán lẻ trống bằng kim loại; dịch vụ bán lẻ nắp bịt bằng kim loại; dịch vụ bán lẻ nút chặn bằng kim loại; dịch vụ bán lẻ gioăng bằng kim loại; dịch vụ bán lẻ hộp đựng bằng kim loại; dịch vụ bán lẻ thùng chứa (công-te-nơ) bằng kim loại; dịch vụ bán lẻ thùng bằng kim loại; dịch vụ bán lẻ đồ chứa đựng bằng kim loại; dịch vụ bán lẻ thùng chứa (công-te-nơ) bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bán lẻ hộp thiếc dùng để đựng thực phẩm được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bán lẻ bình đựng bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bán lẻ nắp bịt bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bán lẻ trống bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bán lẻ nút chặn bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bán lẻ hộp đựng bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bán lẻ đồ chứa đựng bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bán lẻ thùng bằng kim loại được bọc màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bán lẻ chất dẻo ở dạng tấm, màng, khối, thanh và ống; dịch vụ bán lẻ màng mỏng bằng chất dẻo.

---

(111) **4-0393519**
(210) 4-2019-09030
(181) 25.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FREECAN

(151) 21.07.2021
(220) 25.03.2019

(731) FREECAN CO., LTD. (KR)
103-ho, 61, Daehak-ro, Jeungpyeong-eup, Jeungpyeong-gun, Chungcheongbuk-do, 27909, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ chế biến thép; dịch vụ phủ bề mặt bằng polyme; dịch vụ phủ bề mặt bằng màng mỏng (bằng chất dẻo); dịch vụ phủ màng mỏng (bằng chất dẻo) cho mắt kính; dịch vụ chế tạo và hoàn thiện kim loại; dịch vụ xử lý bề mặt kim loại hoặc chế biến kim loại; dịch vụ cán mỏng kim loại; dịch vụ phủ bề mặt đồ chứa đựng bằng kim loại sử dụng màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ phủ bề mặt thùng chứa (công-te-nơ) bằng kim loại sử dụng màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ phủ bề mặt thùng bằng kim loại sử dụng màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ đúc kim loại; dịch vụ xử lý bề mặt kim loại và phủ bề mặt kim loại; dịch vụ phủ bề mặt kim loại sử dụng màng mỏng (bằng chất dẻo); dịch vụ bọc hộp thiếc dùng để đựng thực phẩm sử dụng màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bọc bình đựng kim loại sử dụng màng mỏng bằng chất dẻo.

---

(111) **4-0393520**
(210) 4-2019-08204
(181) 19.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PMIT press metal technology

(151) 21.07.2021
(220) 19.03.2019

(731) PRESS METAL INTERNATIONAL LTD. (CN)
No.21, Qili Road (South), Leping Town, Sanshui District, Foshan City, Guangdong Province (China)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Nhôm nguyên liệu; nhôm; kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; nhôm dạng thỏi; cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

---

(111) **4-0393521**
(210) 4-2019-07992
(181) 18.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Trandate

(151) 21.07.2021
(220) 18.03.2019

(731) KERN PHARMA, S.L. (ES)
C/Venus, 72 Pol. Ind. Colon II E-08228 Terrassa (Barcelona), Spain
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm.

---

(111) **4-0393522**
(210) 4-2019-07160
(181) 12.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

合一製薬
GOITSU

(151) 21.07.2021
(220) 12.03.2019

(731) GOITSU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-16-2601, Yoriki-cho, Kita-ku, Osaka, JAPAN
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước xức tóc; tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa; son môi; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 30: Trà; kẹo; bánh quy; bánh gatô nhỏ [bánh ngọt]; cơm cuốn kiểu Nhật Bản; gia vị.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ kế toán.

---

(111) **4-0393523**
(210) 4-2019-19006
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MEKONG BEAUTY SHOW

(151) 21.07.2021
(220) 29.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRIỂN LÃM SES VIỆT NAM (VN)
Tầng 10, tòa nhà Hà Phan, số 17-17A-19, đường Tôn Thất Tùng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng.

---

(111) **4-0393524**
(210) 4-2019-05857
(181) 28.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TRANG LÊ LƯƠNG GIA

(151) 21.07.2021
(220) 28.02.2019

(731) LÊ HUYỀN TRANG (VN)
Số 2 ngõ 184/41/16 Hoa Bằng, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì cuộn; bánh mì kẹp nhân; bánh patê thịt; món ăn điểm tâm; bánh bao nhỏ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0393525**
(210) 4-2019-04840
(181) 19.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MINA HOUSE
NHÀ TRÒN LẮP RÁP

(151) 21.07.2021
(220) 19.02.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; A25.7.5; 26.3.4; A17.2.2; 26.3.23
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH AQUA MINA (VN)
39 Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Nhà tiền chế [bộ lắp ghép] bằng kim loại.

Nhóm 19: Nhà tiền chế [bộ lắp ghép], không bằng kim loại.

---

(111) **4-0393526**
(210) 4-2019-03265
(181) 25.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VIVANA

(151) 21.07.2021
(220) 25.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN KIM (VN)
30A đường số 11, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; dịch vụ kinh doanh nhà ở, căn hộ, văn phòng và khu thương mại (dịch vụ bất động sản); dịch vụ quản lý căn hộ; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0393527**
(210) 4-2019-02150
(181) 17.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NUPA SPORT

(151) 21.07.2021
(220) 17.01.2019

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THƯƠNG MẠI NUPA (VN)
Số 97 đường Trần Minh Quyền, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; vợt tennis; phụ kiện tennis; gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe; áo phao.

---

(111) **4-0393528**
(210) 4-2019-02110
(181) 17.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BAT DONG SAN EXPRESS
YOUR HAPPINESS IS OUR MISSION

(151) 21.07.2021
(220) 17.01.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 3.7.16; A3.7.24; 1.15.5
(591) Vàng sáng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN EXPRESS (VN)
Lầu 8 tòa nhà Win Home, số 150 Trần Não, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; tư vấn bất động sản.

---

(111) **4-0393529**
(210) 4-2019-02055
(181) 17.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 17.01.2019

(531) 2.1.1; 26.1.1; A1.1.10
(591) Đen, vàng nhạt, trắng, nâu.
(731) ĐỖ VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn 2, xã Trung Hà, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0393530**
(210) 4-2019-00837
(181) 08.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 08.01.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NỀN DI ĐỘNG VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, số 444 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng và xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; quảng cáo; bán đấu giá; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; huy động vốn; hoạt động tín dụng; dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, ngân hàng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng.

---

(111) **4-0393531**
(210) 4-2019-00836
(181) 08.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 08.01.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NỀN DI ĐỘNG VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, số 444 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng và xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; quảng cáo; bán đấu giá; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; huy động vốn; hoạt động tín dụng; dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, ngân hàng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng.

---

(111) **4-0393532**
(210) 4-2019-00835
(181) 08.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 08.01.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NỀN DI ĐỘNG VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, số 444 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng và xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; quảng cáo; bán đấu giá; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; huy động vốn; hoạt động tín dụng; dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, ngân hàng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng.

---

(111) **4-0393533**
(210) 4-2019-00834
(181) 08.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 08.01.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NỀN DI ĐỘNG VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, số 444 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng và xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; quảng cáo; bán đấu giá; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; huy động vốn; hoạt động tín dụng; dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, ngân hàng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng.

---

(111) **4-0393534**
(210) 4-2019-00833
(181) 08.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 08.01.2019

(531) A26.1.18; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NỀN DI ĐỘNG VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, số 444 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng và xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; quảng cáo; bán đấu giá; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; huy động vốn; hoạt động tín dụng; dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, ngân hàng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng.

---

(111) **4-0393535**
(210) 4-2019-00832
(181) 08.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

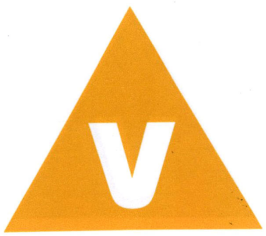

(151) 21.07.2021
(220) 08.01.2019

(531) 26.3.1; A26.3.18
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NỀN DI ĐỘNG VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, số 444 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng và xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; quảng cáo; bán đấu giá; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; huy động vốn; hoạt động tín dụng; dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, ngân hàng; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng.

---

(111) **4-0393536**
(210) 4-2019-00654
(181) 07.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 07.01.2019

(531) 24.9.1; A26.11.7
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN STAR BEACH (VN)
Căn S04 Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); thu tiền thuê nhà, bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 37: Xây dựng cơ sở hạ tầng, khu đô thị.

---

(111) **4-0393537**
(210) 4-2019-00428
(181) 04.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 04.01.2019

(531) 7.1.6; 26.1.5; 7.11.20; 16.1.1
(591) Đỏ, đen, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN LỰC 1 (VN)
Số 81, phố Khương Thượng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất điện; máy phát điện; tua bin gió; máy phát điện năng lượng mặt trời cho gia đình; máy phát điện gió (thiết bị chuyển đổi năng lượng gió thành năng lượng điện); máy phát điện (chạy xăng và chạy dầu diezen).

Nhóm 09: Các thiết bị truyền tải điện: thiết bị điện dùng cho đảo mạch, chuyển mạch; ổn áp; máy biến áp [điện]; dây điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị và hệ thống điều khiển tự động; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; pin mặt trời màng mỏng; tấm năng lượng mặt trời dùng để phát điện; mô-đun thu năng lượng mặt trời, mô-đun để sản xuất điện năng lượng mặt trời; tấm pin mặt trời, thiết bị theo dõi năng lượng mặt trời (thiết bị theo dõi quang điện); pin quang điện; mảng pin mặt trời; tấm đế pin năng lượng mặt trời; mô-đun pin mặt trời.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, tấm pin năng lượng mặt trời, bộ phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị điện dùng cho đảo mạch, chuyển mạch, ổn áp, máy biến áp [điện], dây điện, phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], thiết bị và hệ thống điều khiển tự động,

máy giặt, máy hút bụi, tủ điện, tủ mạng (tủ dùng để đựng và lắp đặt các thiết bị mạng), tivi, máy ảnh, máy quay camera, loa, bàn là, chảo áp suất dùng điện, bình nước nóng dùng điện, chảo rán dùng điện, máy điều hòa không khí, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, máy lọc nước, lò vi sóng, máy sấy tóc, máy khoan, máy cắt, máy tạo hình, súng bắn keo, hệ thống phòng cháy chữa cháy, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị viễn thông, thiết bị thí nghiệm và đo lường.

Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt và sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện; xây dựng, sửa chữa hệ thống điện; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; lắp đặt, vận hành, sửa chữa, bảo trì các loại máy móc, thiết bị thuộc lĩnh vực điện, tự động hóa và điện tử, viễn thông.

Nhóm 39: Phân phối điện năng; vận tải; bãi đỗ xe; kho hàng hóa; cung cấp nước; cho thuê xe cộ.

Nhóm 42: Tư vấn giám sát thi công các công trình điện; dịch vụ thí nghiệm, hiệu chỉnh các công trình điện và dây chuyền công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông; tư vấn công nghệ; tư vấn kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0393538**
(210) 4-2018-43134
(181) 06.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 06.12.2018

(531) 3.7.17; 3.7.16; A3.7.24; A26.11.7
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN IRBLAND (VN)
Tầng 6, tòa nhà ngân hàng Sacombank, số 205-207-209-211 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0393539**
(210) 4-2018-43099
(181) 06.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 06.12.2018

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) EMPRESA CUBANA DEL TABACO (CUBATABACO) (CU)
Calle nueva No. 75 e/Universidad y Pedroso, Municipio Cerro, Provincia La Habana, Cuba
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 34: Gạt tàn dùng cho người hút thuốc; thuốc lá nhai; hộp đựng xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà; đót xì gà; bình đựng gas dùng cho bật lửa hút thuốc; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá điếu; đót hút thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; thiết bị cuốn thuốc lá bỏ túi; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; xì gà; hộp giữ độ ẩm cho xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp diêm; ống cắm diêm; đầu tẩu dùng cho đót hút thuốc lá; vật dụng thông điếu [dùng cho tẩu thuốc lá]; giá để tẩu dùng cho tẩu hút thuốc lá; thuốc lá; bình đựng thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; túi đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0393540**
(210) 4-2018-19316
(181) 13.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 13.06.2018

(531) 26.1.1; 26.3.4; A26.3.6; 24.15.21; A26.11.9
(591) Xanh, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH - SỰ KIỆN VGO (VN)
Lầu 4, tòa nhà Âu Việt, 02 Trương Quốc Dung, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Tổ chức cuộc du lịch, dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch, dịch vụ đặt chỗ cho vận chuyển hành khách nhằm mục đích du lịch; cho thuê xe chở khách; dịch vụ cung cấp người đi cùng (hướng dẫn du lịch).

---

(111) **4-0393541**
(210) 4-2017-21748
(181) 14.07.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 14.07.2017

(531) 26.1.1; 3.7.16; 3.1.1; A3.1.24
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời, hồng, trắng, xám.
(731) CTBAT INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
29th Floor, Oxford House, Taikoo Place, 979 King's Road, Island East, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá, cụ thể là: thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà, xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá, cụ thể là: hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý; giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá

vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng.

---

(111) **4-0393542**
(210) 4-2017-21749
(181) 14.07.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

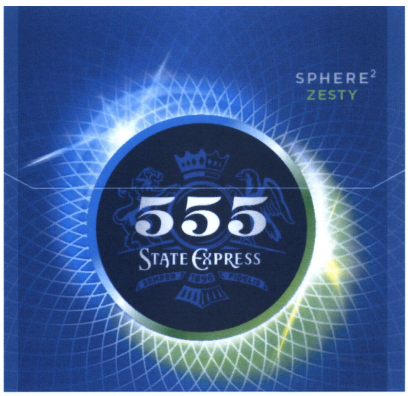

(151) 21.07.2021
(220) 14.07.2017

(531) 26.1.1; 3.7.16; A3.7.24; 3.1.1
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời, xanh lá cây, trắng, xám.
(731) CTBAT INTERNATIONAL CO. LIMITED (CN)
29th Floor, Oxford House, Taikoo Place, 979 King's Road, Island East, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá, cụ thể là: thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà, xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; vật dụng cho người hút thuốc lá, cụ thể là: hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý; giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng.

---

(111) **4-0393543**
(210) 4-2019-22366
(181) 20.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 20.06.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.15; 1.15.23
(591) Tím than, trắng.
(731) HOÀNG MINH QUYẾT (VN)
Tiểu khu Thạch Lý, thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem tươi (dùng để ăn); vỏ ốc quế cho kem lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; sữa chua đông lạnh hỗn hợp [dạng kem lạnh], kem trái cây.

---

(111) **4-0393544**
(210) 4-2019-22394
(181) 20.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

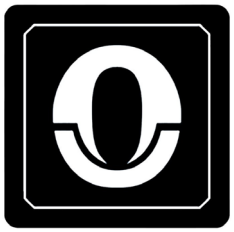

(151) 21.07.2021
(220) 20.06.2019

(531) 26.4.1; 26.4.10; A26.4.18; 26.1.4
(731) NGUYỄN HẢI LONG (VN)
Ấp An Hòa, xã An Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo: cà phê, ca cao, trà (chè).

---

(111) **4-0393545**
(210) 4-2019-22430
(181) 20.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 20.06.2019

(531) A26.4.18; 1.15.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ATECH (VN)
Số 251 lô 22 Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; loa; bộ trộn âm thanh; đầu máy hát karaoke.

---

(111) **4-0393546**
(210) 4-2019-22439
(181) 20.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 20.06.2019

(731) BETAFARMA SPA (IT)
Via E. De Nicola 10, 20090 Cesano Boscone (MI), Italy
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất làm mềm vải dùng để giặt; xà phòng (không chứa thuốc); chế phẩm để giặt và chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; mỹ phẩm, bao gồm nước hoa, nước hoa dạng đặc; chất khử mùi dùng cho cá nhân; xà phòng dạng chất lỏng; xà phòng bánh; chế phẩm tạo bọt dùng để tắm; kem đắng răng, không chứa thuốc; dầu gội đầu; tinh dầu; nước xức chăm sóc tóc; gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da mặt dùng làm mỹ phẩm; kem dưỡng da toàn thân (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0393547**
(210) 4-2019-22606
(181) 21.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540) UTEN

(151) 21.07.2021
(220) 21.06.2019

(731) NGUYỄN NGỌC TÚ (VN)
Số 2 dốc Tam Đa, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: đèn chiếu sáng, ổ cắm, công tắc điện, bộ aptomat, tủ át (tủ điện), băng dính điện, ổ cắm âm sàn, dây điện, máy phát điện, cầu dao điện, công-tơ điện, máy biến áp điện, bếp điện, nồi cơm điện, ấm đun điện, chảo điện, quạt các loại, thiết bị sưởi, máy bơm, lò nướng điện, máy hút ẩm, máy hút mùi, máy lọc nước, máy lọc không khí, máy rửa bát, bình nóng lạnh, máy nước nóng lạnh, ổn áp, phụ kiện điện tử.

---

(111) **4-0393548**
(210) 4-2019-22610
(181) 21.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540) BUSINESS LAW FIRM

(151) 21.07.2021
(220) 21.06.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; A17.3.2
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DOANH THƯƠNG (VN)
Số nhà 5A, ngõ 445/46/18 đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán; dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ tư vấn tài chính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tố tụng; dịch vụ pháp lý khác; đại diện ngoài tố tụng tư vấn pháp luật.

---

(111) **4-0393549**
(210) 4-2019-22620
(181) 21.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540) HOTEL 10H V.I.P

(151) 21.07.2021
(220) 21.06.2019

(531) 24.15.2; 24.15.3; A17.1.2; 25.1.25
(591) Đen, vàng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHÁCH SẠN 10H (VN)
1089A Nguyễn Ảnh Thủ, khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0393550**
(210) 4-2019-22623
(181) 21.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

O-Guard

(151) 21.07.2021
(220) 21.06.2019

(731) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh, có thể tải về; đồng hồ thông minh; kính đeo mắt thông minh; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; máy vi tính có thể đeo; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; phần mềm trò chơi thực tế ảo; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy fax; dụng cụ hàng hải; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; móc treo trang trí điện thoại di động; bàn phím cho điện thoại thông minh; loa không dây; máy nghe nhạc cầm tay; tai nghe không dây; thiết bị giảng dạy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe thực tế ảo; rô bốt giám sát an ninh; máy ảnh [chụp ảnh]; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; dây cáp USB; chip [mạch tích hợp]; màn hình cảm ứng; pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; pin có thể nạp lại được; phim hoạt hình; thiết bị phân tích không khí; thiết bị đo; chip sinh học.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế và phát triển sản phẩm đa phương tiện; tư vấn công nghệ viễn thông; phân tích hoá học; nghiên cứu sinh học; thông tin khí tượng; thiết kế điện thoại; thiết kế quần áo; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; mở khóa điện thoại di động; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng điện thoại; điện toán đám mây; thiết kế và phát triển phần mềm thực tế ảo; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu; bảo dưỡng phần mềm máy tính; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu.

---

(111) **4-0393551**
(210) 4-2019-22781
(181) 21.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VEG

(151) 21.07.2021
(220) 21.06.2019

(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU DUY ANH (VN)
Số 8, đường số 9 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán sản phẩm: tủ điện chuyên dùng cho thang máy.

---

(111) **4-0393552**
(210) 4-2019-22799
(181) 21.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FUSIBEST

(151) 21.07.2021
(220) 21.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0393553**
(210) 4-2019-22800
(181) 21.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 21.06.2019

(531) 26.1.2; 26.15.1; A26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ, da cam.
(731) PATCHANEE CLUNGPREMCHITT (TH)
436 Bangkuntien-Chaitalay Road, Samaedam District, Amphur Bangkuntien, Bangkok 10150, Thailand
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; bóng cho trò chơi; trò chơi vòng; gậy cho trò chơi; thiết bị tập luyện thể hình; máy móc và thiết bị chơi bow-ling; gậy đánh gôn; vũ khí đấu kiếm; bể bơi (đồ chơi).

---

(111) **4-0393554**
(210) 4-2019-22806
(181) 21.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 21.06.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 4.3.20; 3.7.4
(591) Nâu đậm, vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN PHÚ QUỐC PHỤNG HƯNG (VN)
60-62 Nguyễn Văn Cừ, khu phố 3, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời như khách sạn, nhà trọ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0393555**
(210) 4-2019-22807
(181) 21.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 21.06.2019

(531) 26.4.2; A26.11.8
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN MAXXS VIỆT NAM (VN)
330/35F đường Nhị Bình 5, ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước.

---

(111) **4-0393556**
(210) 4-2019-22811
(181) 21.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 21.06.2019

(531) 26.1.1; 1.15.23; 26.15.15; 26.4.3; 26.3.23
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH T2H (VN)
G4-4A, tập thể 708, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng; đại diện ngoài tố tụng; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0393557**
(210) 4-2019-22812
(181) 21.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 21.06.2019

(531) 26.1.1; 1.15.23; 26.15.15; 26.4.3; 26.3.23
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH T2H (VN)
G4-4A, tập thể 708, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng; đại diện ngoài tố tụng; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0393558**
(210) 4-2019-22840
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 24.06.2019

(531) A26.4.18
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NGUYÊN THÀNH QUÂN (VN)
55/3 đường TX21, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê; mua bán đồ uống trên cơ sở cà phê; mua bán cà phê chưa rang; mua bán đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0393559**
(210) 4-2019-22848
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 24.06.2019

(531) 26.1.1; 3.7.17
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, cam.
(731) CÔNG TY TNHH KOSAN VIỆT NAM (VN)
350/1/2A Nguyễn Văn Lượng, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau và quả tươi; thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng.

Nhóm 35: Bán buôn thịt heo, thịt bò, thủy hải sản, rau, củ, quả, đường.

---

(111) **4-0393560**
(210) 4-2019-22862
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 24.06.2019

(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)
Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy ép nhựa; lò đúc kim loại; máy cắt dây (máy gia công bằng tia lửa điện); rô bốt [máy móc]; dây chuyền lắp ráp; máy gia công trung tâm.

---

(111) **4-0393561**
(210) 4-2019-23003
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540) FIZZ

(151) 21.07.2021
(220) 24.06.2019

(731) LÃ THỊ HẢI YẾN (VN)
Căn 2826 tòa R5B, Royal City, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Các loại văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy; đồ dùng dạy học bằng nhựa; bút; vở học sinh, giấy viết.

Nhóm 35: Mua bán các loại văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh; dịch vụ siêu thị và cửa hàng tiện ích cung cấp các sản phẩm như văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh, giấy viết.

---

(111) **4-0393562**
(210) 4-2019-23005
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540) PREPPY

(151) 21.07.2021
(220) 24.06.2019

(731) LÃ THỊ HẢI YẾN (VN)
Căn 2826 tòa R5B, Royal City, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Các loại văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy; đồ dùng dạy học bằng nhựa; bút; vở học sinh, giấy viết.

Nhóm 35: Mua bán các loại văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh; dịch vụ siêu thị và cửa hàng tiện ích cung cấp các sản phẩm như văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh, giấy viết.

---

(111) **4-0393563**
(210) 4-2019-23008
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

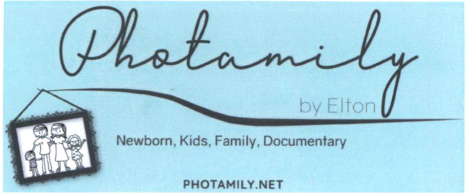

(151) 21.07.2021
(220) 24.06.2019

(531) 7.1.24; 2.7.12; 22.5.1
(591) Xanh da trời nhạt, xám đậm, xám nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN QUANG PHÚC (VN)
KP8B, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dạy nghề chụp ảnh.

---

(111) **4-0393564**
(210) 4-2019-23019
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GLUTABRITE

(151) 21.07.2021
(220) 24.06.2019

(731) RELIV HEALTHCARE LIMITED (GB)
The Old Bat and Ball, St. Johns Hill, Sevenoaks Kent England, TN 14 5DZ Company No. 07701858 United Kingdom
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0393565**
(210) 4-2019-23025
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FEBULIV

(151) 21.07.2021
(220) 24.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN RELIV PHARMA (VN)
22H1 đường số 40, khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0393566**
(210) 4-2019-23026
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

RV-MET PR

(151) 21.07.2021
(220) 24.06.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN RELIV PHARMA (VN)
22H1 đường số 40, khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0393567**
(210) 4-2019-23027
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 24.06.2019

(531) 26.5.1; A17.2.2; 3.9.1; A3.9.24
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TÂM BẢO KHÁNH (VN)
Số 4, ngách 107/206, ngõ 107, đường Lĩnh Nam, tổ 36, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; rau củ quả đã chế biến; cá đã chế biến.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ tổ chức các chuyến du lịch sinh thái; hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải du lịch.

Nhóm 43: Khu nghỉ dưỡng sinh thái; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0393568**
(210) 4-2019-23035
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 24.06.2019

(531) A26.4.18; A5.3.13; A5.3.15; 26.4.7; 26.4.4
(591) Vàng, trắng, xanh đen.
(731) LÊ THỊ MÙI (VN)
Số 10/3 thôn Tân Hiệp, xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0393569**
(210) 4-2019-23036
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YUEMA

(151) 21.07.2021
(220) 24.06.2019

(731) PENG WENXUN (CN)
No. 4, Wenjiao Sushe, Wuyun Town, Jiexi County, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; vòi hoa sen; vòi cho ống và đường ống dẫn; thiết bị làm nóng nước; máy hút mùi và khói dùng cho nhà bếp; tủ lạnh; bếp ga; đèn led chiếu sáng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: máy lọc nước, vòi hoa sen, vòi cho ống và đường ống dẫn, thiết bị làm nóng nước, máy hút mùi và khói dùng cho nhà bếp, tủ lạnh, bếp ga, đèn led chiếu sáng.

---

(111) **4-0393570**
(210) 4-2019-23039
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DỪA MÃ LAI
MINH HẬU

(151) 21.07.2021
(220) 24.06.2019

(731) QUÁCH MINH HẬU (VN)
Ấp Phú Thạnh, xã Phú Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Hạt giống; cây trồng; nguyên liệu gây giống cây trồng, cụ thể là cành giâm, cành ghép và hạt giống; hoa tự nhiên; quả tươi; rau tươi.

---

(111) **4-0393571**
(210) 4-2019-23044
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Nature's Heart

(151) 21.07.2021
(220) 24.06.2019

(731) DAIRYFARM ESTABLISHMENT (LI)
Wuhrstrasse 6, Postfach 461, LI-9490 Vaduz, Liechtenstein
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, cacao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bánh ngọt (làm bằng bột nhão hay bao bằng bột nhão) và bánh mứt kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối; mù tạt; giấm, nước sốt (gia vị); đồ gia vị; đá (nước đá); bánh bích quy; bánh quy giòn; bánh ngọt; bánh tạc; kẹo; sô-cô-la; bánh quy; kem lạnh; mỳ ống khô và tươi, mỳ dẹt và sủi cảo; gia vị; hương liệu thực phẩm (trừ tinh dầu); bánh pizza; bỏng ngô; nghệ (gia vị); dấm bia; bột lúa mạch; hạt hồi (gia vị); đồ uống trên cơ sở hoa cúc; hạt diêm mạch đã qua chế biến; bột đậu; bột ngô; ngô xay; món ăn Cút-cút [món ăn làm từ bột mì semolina rồi tán nhỏ thành những viên khô li ti]; yến mạch nghiền; men cho bột nhão; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; thạch trái cây [dạng bánh mứt kẹo]; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; lúa mạch đã xát vỏ; yến mạch đã xát vỏ; chiết xuất mạch nha cho thực phẩm; món ăn điểm tâm; chất làm ngọt tự nhiên; hạt nhục đậu khấu; bột quả hạch; mảnh yến mạch dẹt mỏng; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; đường cọ; hạt tiêu [gia vị]; bột đậu nành; bột sắn; sốt cà chua; bột mì; hạt cây carum (dùng làm gia vị); ngũ cốc đã qua chế biến ở dạng nghiền hoặc bột; bột ngũ cốc; bột mịn ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; ngũ cốc ăn sáng; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc đã chế biến; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống từ trà (không chứa thuốc); trà (không chứa thuốc) có chứa bạc hà; trà hương gừng; trà thơm (trừ

loại dùng trong y tế); hương liệu trà cho thực phẩm hoặc đồ uống; thảo mộc ngâm (trừ loại dùng trong y tế); trà thảo mộc (trừ loại dùng trong y tế); trà đóng gói (trừ loại dùng trong y tế); bột để làm bánh ngọt; tinh chất cho thực phẩm, trừ tinh chất ê-te và tinh dầu; thanh ngũ cốc giàu protein; yến mạch làm thực phẩm cho con người; bột yến mạch; hạt đã xử lý dùng làm gia vị; mầm lúa mì làm thức ăn cho người; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

---

(111) **4-0393572**
(210) 4-2019-23052
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 24.06.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15; 26.1.1; 26.4.1; A26.4.18; 1.3.1
(591) Xám, trắng đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ BÌNH MINH (VN)
Số 6, ngõ 539 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng, dự án xây dựng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Thi công các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà các loại; tư vấn xây dựng; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các hệ thống nhiệt và điện lạnh trong các công trình xây dựng; giám sát thi công các công trình xây dựng; hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế xây dựng; dịch vụ thiết kế trang trí nội và ngoại thất các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; tư vấn kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; dịch vụ lập qui hoạch các công trình xây dựng, đô thị.

---

(111) **4-0393573**
(210) 4-2019-23058
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CATA

(151) 21.07.2021
(220) 24.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THE BEST VIỆT NAM (VN)
Tầng 1 nhà E23-TT9 khu đô thị mới Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy ăn; giấy vệ sinh; khăn bằng giấy; giấy viết; giấy bao gói.

---

(111) **4-0393574**
(210) 4-2019-23059
(181) 24.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CAT

(151) 21.07.2021
(220) 24.06.2019

(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT GIẤY TISSUE VIỆT NAM (VN)
Xóm Trong Hạ, xã Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy ăn; giấy vệ sinh; khăn bằng giấy; giấy viết; giấy bao gói.

---

(111) **4-0393575**
(210) 4-2019-23089
(181) 25.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 25.06.2019
(531) 2.9.1
(591) Đen, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ROYAL VIỆT NAM (VN)
Lô 10A, A18 khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0393576**
(210) 4-2019-23097
(181) 25.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YEJELL

(151) 21.07.2021
(220) 25.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)
Km16 + 700, đại lộ Thăng Long, xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0393577**
(210) 4-2019-23271
(181) 25.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 25.06.2019

(531) 3.7.1; 3.7.19
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NOVASI VIỆT - NGA (VN)
Số 84 LK 23 khu đô thị Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn bóng; sơn chống thấm; véc ni dùng trong xây dựng.

Nhóm 17: Vật liệu trám bằng cao su silicon; bán thành phẩm bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất và xây dựng, vật liệu chất dẻo để bịt kín các khe hở sử dụng trong sản xuất và xây dựng, mi ca; amiang, nhựa pec-ca.

---

(111) **4-0393578**
(210) 4-2019-23305
(181) 25.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

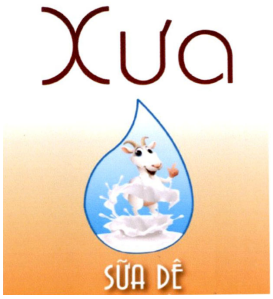

(151) 21.07.2021
(220) 25.06.2019

(531) 1.15.15; 3.4.11; 8.3.1
(591) Cam, da cam, trắng, đỏ, xanh dương, xanh da trời, đen, hồng, xám, nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DÃ MỘC (VN)
313 Nguyễn An Ninh, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Sữa dê; sữa tươi; sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán sữa dê, sữa tươi, sữa chua.

---

(111) **4-0393579**
(210) 4-2019-23327
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 26.06.2019

(531) 8.1.25; 26.1.1
(591) Đỏ, nâu đỏ, nâu vàng, trắng, trắng ngà, đen, ghi xám.
(731) THÁI THỊ HẰNG (VN)
Phố Phúc Chỉnh 1, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bánh rán.

---

(111) **4-0393580**
(210) 4-2019-23425
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PREDATOR DOUBLE THE ENERGY

(151) 21.07.2021
(220) 26.06.2019

(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US)
1 Monster Way, Corona, California 92879, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, bao gồm đồ uống có ga và đồ uống tăng lực; xi rô, chế phẩm cô đặc, bột và chế phẩm để làm đồ uống, bao gồm đồ uống có ga và đồ uống tăng lực; bia.

---

(111) **4-0393581**
(210) 4-2019-23476
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

WABI

(151) 21.07.2021
(220) 26.06.2019

(731) THE COCA-COLA CAMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính; dịch vụ thanh toán hóa đơn; cung cấp các giao dịch thương mại bảo đảm, cụ thể là cung cấp các giao dịch tài chính đảm bảo; dịch vụ thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng, dịch vụ thanh toán điện tử; cung cấp cho người khác thông tin và tài liệu tài chính có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và truyền thông khác; cung cấp cho người khác thông tin và tài liệu tài chính thông qua các trang web có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và truyền thông khác.

---

(111) **4-0393582**
(210) 4-2019-23440
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Paldo Volcano

(151) 21.07.2021
(220) 26.06.2019

(731) PALDO CO., LTD. (KR)
577 Gangnamdaero, (7th floor, Jamwon-Dong), Seocho-Gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền.

---

(111) **4-0393583**
(210) 4-2019-23474
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 26.06.2019

(531) 11.3.18
(731) NGUYỄN THỊ THU LOAN (VN)
28 thôn 6, xã Ea Tiêu, huyện Cưkuin, tỉnh ĐăkLăk
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; cơ sở lưu trú.

---

(111) **4-0393584**
(210) 4-2019-23475
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 26.06.2019

(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống]; phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống]; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm và ứng dụng dành cho thiết bị di động [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống]; ứng dụng có thể tải xuống để sử dụng cho thiết bị di động.

---

(111) **4-0393585**
(210) 4-2019-23477
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 26.06.2019

(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ và tư vấn phát triển ứng dụng máy tính; cung cấp trực tuyến thông tin phần mềm máy tính; dịch vụ nhà cung cấp ứng dụng (asp) có chức năng lưu trữ dữ liệu trên máy chủ cho các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0393586**
(210) 4-2019-23479
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

WABICASA

(151) 21.07.2021
(220) 26.06.2019

(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ được cung cấp thông qua mạng máy tính toàn cầu về: thực phẩm và đồ uống, sản phẩm làm sạch và vệ sinh, dược phẩm, dụng cụ và thiết bị nhà bếp, ấn phẩm, văn phòng phẩm, quà lưu niệm; dịch vụ tìm kiếm dữ liệu trên máy tính cho người khác, đặt hàng và phân phối bán lẻ và bán buôn trực tuyến: thực phẩm và đồ uống, sản phẩm làm sạch và vệ sinh, dược phẩm, dụng cụ và thiết bị nhà bếp, ấn phẩm, văn phòng phẩm, quà lưu mệm; tổ chức và giới thiệu sản phẩm của người khác [cho mục đích quảng cáo]; dịch vụ kinh doanh trung gian cho việc mua bán sản phẩm; dịch vụ xúc tiến thương mại cho người khác; quảng cáo cho người khác thông qua mạng truyền thông điện tử trực tuyến; cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến có thể tìm kiếm về các sản phẩm của bên thứ ba; dịch vụ thương mại bán lẻ được cung cấp thông qua mạng máy tính toàn cầu về: thực phẩm và đồ uống, sản phẩm làm sạch và vệ sinh, dược phẩm, dụng cụ và thiết bị nhà bếp, ấn phẩm, văn phòng phẩm, quà lưu niệm; đặt hàng trực tuyến trên máy tính; chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ đặt hàng trực tuyến.

---

(111) **4-0393587**
(210) 4-2019-23481
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Nuzolex

(151) 21.07.2021
(220) 26.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
Gian Q3, Trung tâm thương mại Dược phẩm và Trang thiết bị y tế, số 40 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0393588**
(210) 4-2019-23482
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Decagon

(151) 21.07.2021
(220) 26.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
Gian Q3, Trung tâm thương mại Dược phẩm và Trang thiết bị y tế, số 40 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0393589**
(210) 4-2019-23483
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Defaran

(151) 21.07.2021
(220) 26.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
Gian Q3, Trung tâm thương mại Dược phẩm và Trang thiết bị y tế, số 40 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0393590**
(210) 4-2019-23484
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 26.06.2019

(531) A26.11.13; A26.11.12; 26.15.15; 26.13.1
(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống]; phần mềm máy tính [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống]; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm và ứng dụng dành cho thiết bị di động [ghi sẵn hoặc có thể tải xuống]; ứng dụng có thể tải xuống để sử dụng cho thiết bị di động.

---

(111) **4-0393591**
(210) 4-2019-23485
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 26.06.2019

(531) A26.11.13; A26.11.12; 26.15.15; 26.13.1
(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ được cung cấp thông qua mạng máy tính toàn cầu về: thực phẩm và đồ uống, sản phẩm làm sạch và vệ sinh, dược phẩm, dụng cụ và thiết bị nhà bếp, ấn phẩm, văn phòng phẩm, quà lưu niệm; dịch vụ tìm kiếm dữ liệu trên máy tính cho người

khác, đặt hàng và phân phối bán lẻ và bán buôn trực tuyến: thực phẩm và đồ uống, sản phẩm làm sạch và vệ sinh, dược phẩm, dụng cụ và thiết bị nhà bếp, ấn phẩm, văn phòng phẩm, quà lưu mệm; tổ chức và giới thiệu sản phẩm của người khác [cho mục đích quảng cáo]; dịch vụ kinh doanh trung gian cho việc mua bán sản phẩm; dịch vụ xúc tiến thương mại cho người khác; quảng cáo cho người khác thông qua mạng truyền thông điện tử trực tuyến; cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến có thể tìm kiếm về các sản phẩm của bên thứ ba; dịch vụ thương mại bán lẻ được cung cấp thông qua mạng máy tính toàn cầu về: thực phẩm và đồ uống, sản phẩm làm sạch và vệ sinh, dược phẩm, dụng cụ và thiết bị nhà bếp, ấn phẩm, văn phòng phẩm, quà lưu niệm; đặt hàng trực tuyến trên máy tính; chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ đặt hàng trực tuyến.

---

(111) **4-0393592**
(210) 4-2019-23486
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 26.06.2019

(531) A26.11.13; A26.11.12; 26.15.15; 26.13.1
(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính; dịch vụ thanh toán hóa đơn, cung cấp các giao dịch thương mại bảo đảm, cụ thể là cung cấp các giao dịch tài chính đảm bảo; dịch vụ thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng; dịch vụ thanh toán điện tử; cung cấp cho người khác thông tin và tài liệu tài chính có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và truyền thông khác; cung cấp cho người khác thông tin và tài liệu tài chính thông qua các trang web có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và truyền thông khác.

---

(111) **4-0393593**
(210) 4-2019-23487
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 26.06.2019

(531) A26.11.13; A26.11.12; 26.15.15; 26.13.1
(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính dịch vụ hỗ trợ và tư vấn phát triển ứng dụng máy tính; cung cấp trực tuyến thông tin phần mềm máy tính; dịch vụ nhà cung cấp ứng dụng (asp) có chức năng lưu trữ dữ liệu trên máy chủ cho các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0393594**
(210) 4-2019-23494
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 26.06.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.11.8
(591) Da cam, đen, trắng.
(731) JANG YUNHO (KR)
#504, 14 Gyeongsu-daero 496beon-gil, Paldal-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0393595**
(210) 4-2019-23508
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 21.07.2021
(220) 26.06.2019

(531) 18.3.2; 18.3.23; A26.11.12
(591) Xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RABILOO (VN)
Số 10, ngách 92, ngõ 129, phố Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 42: Tư vấn bảo mật internet; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ nền tảng [PanS]/nền tảng như là dịch vụ [PanS]; tư vấn thiết kế trang web; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SanS]; cho thuê phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; điện toán đám mây; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính.

---

(111) **4-0393596**
(210) 4-2019-23509
(181) 26.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CARDORIA

(151) 21.07.2021
(220) 26.06.2019

(531) 1.15.15; A26.11.9; 26.11.3; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Xanh, vàng cam, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THANH LÂM (VN)
CH 1411, ĐN A, CC NOXH Đại Kim, phường Đại kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động.

---

(111) **4-0393597**
(210) 4-2019-23546
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FUJIGEN

(151) 21.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN & THIẾT BỊ HÀ NỘI (VN)
Nhà 16 dãy A11 khu TT Đại học Ngoại ngữ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; tổ máy phát điện; đầu máy phát điện.

Nhóm 35: Quảng cáo; trưng bày giới thiệu sản phẩm; nhập khẩu; mua bán các loại sản phẩm sau: máy phát điện, tổ máy phát điện, tủ điện, đầu máy phát điện, tủ điện, pin năng lượng mặt trời, bộ giao điện, thiết bị điều khiển điện, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị nha khoa, thiết bị xông hơi cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0393598**
(210) 4-2019-23562
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BELLAMAIRE

(151) 21.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
Suite 101, Level 1, 667 Chapel Street, South Yarra, VIC 3141, Australia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm giúp cho người thon thả; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0393599**
(210) 4-2019-23566
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SADU

(151) 21.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO THĂNG LONG (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà; trà dạng bột.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán chè (trà), trà túi lọc, đồ uống trên cơ sở trà, trà dạng bột.

---

(111) **4-0393600**
(210) 4-2019-23590
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ZINAN®
Thiết bị nhập khẩu

(151) 21.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 1.7.6
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LAN (VN)
Km số 9-DT490c, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị vệ sinh, sen vòi, bồn vệ sinh, bệt vệ sinh, chậu rửa bát, chậu rửa tay, bệ xí bệt, ống dẫn dùng cho thiết bị vệ sinh, vòi nước, sen vòi tắm, bồn tắm, vòi hoa sen, vòi khóa [van, đầu vặn] [vòi đóng] cho ống dẫn; xi phông dùng cho thiết bị vệ sinh, vòi xịt nhà vệ sinh, chậu rửa gắn cố định; dây cấp nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

---

(111) **4-0393601**
(210) 4-2019-19990
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

T.A.E

(151) 22.07.2021
(220) 05.06.2019

(531) 3.7.17; A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1; 25.1.5; 7.1.6
(591) Vàng, xanh dương, xanh nõn chuối, xanh lá cây, đỏ, hồng đậm, hồng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN QUẢN LÝ VÀ ĐÀO TẠO T.A.E (VN)
Tổ dân phố 2, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Giáo dục.

---

(111) **4-0393602**
(210) 4-2019-20015
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 05.06.2019

(531) 26.4.9; 26.4.4; A26.11.12; 1.13.1
(591) Xanh cổ vịt, vàng đồng.
(731) ĐỖ ĐỨC THỊNH (VN)
Số 300 Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính; dịch vụ mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0393603**
(210) 4-2019-22112
(181) 19.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 19.06.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16
(591) Đỏ, nâu.
(731) CHU HẢI YẾN (VN)
B66/6Bis Tôn Thất Thuyết, phường 16, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; thực phẩm làm tổ yến (yến chưng, chè yến); yến tươi.

Nhóm 30: Cháo yến; cháo ăn liền; cháo tươi.

Nhóm 32: Nước yến; nước giải khát từ yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0393604**
(210) 4-2019-22124
(181) 19.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 19.06.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15; 1.15.23; 26.1.10
(591) Tím, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRIDIAMOND (VN)
Phòng 904 tòa nhà GELEX, số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Bột dinh dưỡng dùng cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa; đồ uống có sữa (sữa là chủ yếu); sữa và các sản phẩm làm từ sữa dùng cho trẻ em.

---

(111) **4-0393605**
(210) 4-2019-22198
(181) 19.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SEMGLEE

(151) 22.07.2021
(220) 19.06.2019

(731) MYLAN PHARMACEUTICALS, INC. (US)
781 Chestnut Ridge Road Morgantown, West Virginia 26505, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược/dược phẩm dùng để điều trị bệnh tiểu đường.

---

(111) **4-0393606**
(210) 4-2019-14933
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HOANG THINH Co., Ltd

(151) 22.07.2021
(220) 03.05.2019

(531) 26.5.1; A7.1.11; 7.1.24; A24.15.11
(591) Cam, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH DỊCH VỤ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN HOÀNG THỊNH (VN)
Phòng E25, tòa nhà Belleza, khu dân cư Phú Mỹ, Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư kinh doanh bất động sản.

---

(111) **4-0393607**
(210) 4-2019-10228
(181) 01.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VINHTRUONGPHAT
Plastic

(151) 22.07.2021
(220) 01.04.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.2.7; 25.5.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA VĨNH TRƯỜNG PHÁT (VN)
22 Trịnh Quang Nghị, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Các sản phẩm từ nhựa: ly, cốc nhựa, khay nhựa.

Nhóm 35: Mua bán phân phối các sản phẩm từ nhựa như ly, cốc nhựa, khay nhựa, màng nhựa.

Nhóm 40: Gia công các sản phẩm từ ly nhựa, khay nhựa, cốc nhựa.

---

(111) **4-0393608**
(210) 4-2019-09691
(181) 28.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

RealtyBank

(151) 22.07.2021
(220) 28.03.2019

(531) A14.3.11; 26.13.25
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.
(731) TRẦN PHI HÙNG (VN)
Q5/156 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; dịch vụ ngân hàng.

---

(111) **4-0393609**
(210) 4-2019-23614
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CALCIUMUSA

(151) 22.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản, chế phẩm sinh học xử lý môi trường nước, chế phẩm thú y thủy sản, thuốc dùng cho thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y, chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thủy sản, thức ăn cho tôm cá, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0393610**
(210) 4-2019-23613
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HPUSA

(151) 22.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản, thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc bươu vàng.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản, chế phẩm sinh học xử lý môi trường nước, chế phẩm thú y thủy sản, thuốc dùng cho thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y, chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thủy sản, thức ăn cho tôm cá, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0393611**
(210) 4-2019-23612
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BACILLUSUSA

(151) 22.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản, thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc bươu vàng.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản, chế phẩm sinh học xử lý môi trường nước, chế phẩm thú y thủy sản, thuốc dùng cho thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y, chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thủy sản, thức ăn cho tôm cá, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0393612**
(210) 4-2019-23611
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BETABACILLUS

(151) 22.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

Nhóm 05: Chế phẩm thú y thủy sản; thuốc dùng cho thú y thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho ngành y; chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thuỷ sản, thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ốc bươu vàng.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản, chế phẩm sinh học xử lý môi trường nước, chế phẩm thú y thủy sản, thuốc dùng cho thú y thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho ngành y, chế phẩm sinh học dùng cho ngành thú y thủy sản, thức ăn cho tôm cá, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0393613**
(210) 4-2019-23604
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GEYA

(151) 22.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) 26.3.1; A26.11.8
(731) ZHEJIANG GEYA ELECTRICAL CO., LTD. (CN)
Wenzhou Bridge Industrial Zone, Beibaixiang Town, Yueqing City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; máy biến áp [điện]; rơle điện; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; tủ phân phối [điện]; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; bộ ngắt mạch điện; bảng điều khiển phân phối [điện]; tụ điện; đầu nối dây [điện].

---

(111) **4-0393614**
(210) 4-2019-23603
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Happy Jew
Good and luxury

(151) 22.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) A17.2.2; 10.3.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) ĐỖ MINH TUẤN (VN)
P908-N6, chung cư Đồng Tàu, tổ 30B, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; dép; giày; thắt lưng (trang phục); mũ; tất.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, váy, thắt lưng, giày dép, đồ đi ở chân, balô, túi xách, ví, vali, mũ, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, găng tay, tất, đồng hồ, đồ chơi, kính mắt, phụ kiện thời trang, đồ trang sức, đồ uống (rượu, bia, nước ngọt, nước khoáng, nước lọc, nước ép trái cây, nước siro), dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm; quảng cáo.

---

(111) **4-0393615**
(210) 4-2019-23601
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PREWITT

(151) 22.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa.

---

(111) **4-0393616**
(210) 4-2016-06842
(181) 18.03.2026
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 18.03.2016

(531) 26.4.3; 1.15.23; A24.15.7
(731) CORTINA HOLDINGS LIMITED (SG)
391B Orchard Road, #18-01 Ngee Ann City Tower B, Singapore 238874, Singapore
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Hộp dùng trong sản xuất đồng hồ; hộp đựng đồng hồ [trưng bày]; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồng hồ bấm giây; dụng cụ bấm giờ; đồng hồ tích hợp chức năng chỉ thời gian ở nhiều địa điểm; hộp đồng hồ; kim đồng hồ [dùng cho sản xuất đồng hồ]; đồng hồ; đồng hồ chạy điện; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng]; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; đồng hồ chủ (đồng hồ lớn); bộ phận chuyển động của đồng hồ; đồng hồ bấm giờ; dây đồng hồ đeo tay; vỏ đồng hồ; dây đồng hồ kiểu xích; mặt kính đồng hồ; mặt kính đồng hồ đeo tay; lò xo của đồng hồ; dây đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo cổ tay.

Nhóm 37: Sửa chữa đồng hồ.

---

(111) **4-0393617**
(210) 4-2017-35671
(181) 31.10.2027
(450) 25.08.2021 401
(540) HAPPY KIDS

(151) 22.07.2021
(220) 31.10.2017

(731) NGUYỄN HUY HẢI (VN)
Tổ 55 phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, đồ đội đầu, đồ đi chân.

---

(111) **4-0393618**
(210) 4-2018-13136
(181) 27.04.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 27.04.2018

(531) 3.7.3; 3.7.19; 25.1.25; 25.1.9
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ VĂN VƯỢNG (VN)
Nhà hàng gà kinh bắc, phố Ba Huyện, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0393619**
(210) 4-2018-26436
(181) 07.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540) 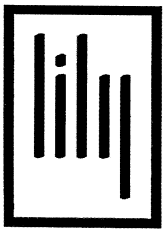

(151) 22.07.2021
(220) 07.08.2018

(531) 26.4.2; A26.11.7; A25.7.21
(731) HỘ KINH DOANH LILY EYEWEAR (VN)
Số 18 ngõ 497 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu kính đeo mắt, tóc giả, túi xách.

---

(111) **4-0393620**
(210) 4-2019-23600
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NAYOMI

(151) 22.07.2021
(220) 27.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa.

---

(111) **4-0393621**
(210) 4-2019-22029
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Nu-Lopo

(151) 22.07.2021
(220) 18.06.2019

(731) NUTRITEC-ENJOY CORPORATION (TW)
9F., No. 281, Sec. 4, Chengde Rd., Shilin Dist., Taipei City 111, Taiwan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; sữa bột cho trẻ em; chế phẩm vitamin; sợi dùng cho ăn kiêng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa giàu protein; sản phẩm thay thế sữa; sữa bột; sữa đậu nành; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nước sữa.

---

(111) **4-0393622**
(210) 4-2019-22030
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Gluseolus

(151) 22.07.2021
(220) 18.06.2019

(731) NUTRITEC-ENJOY CORPORATION (TW)
9F., No. 281, Sec. 4, Chengde Rd., Shilin Dist., Taipei City 111, Taiwan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; sữa bột cho trẻ em; chế phẩm vitamin; sợi dùng cho ăn kiêng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa giàu protein; sản phẩm thay thế sữa; sữa bột; sữa đậu nành; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nước sữa.

---

(111) **4-0393623**
(210) 4-2019-22032
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Nu-Recovery

(151) 22.07.2021
(220) 18.06.2019

(731) NUTRITEC-ENJOY CORPORATION (TW)
9F., No. 281, Sec. 4, Chengde Rd., Shilin Dist., Taipei City 111, Taiwan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; sữa bột cho trẻ em; chế phẩm vitamin; sợi dùng cho ăn kiêng; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa giàu protein; sản phẩm thay thế sữa; sữa bột; sữa đậu nành; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; nước sữa.

---

(111) **4-0393624**
(210) 4-2019-22059
(181) 18.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BULLONG

(151) 22.07.2021
(220) 18.06.2019

(731) ZHEJIANG TIANLUN SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1801, Unit 2, Daxiang International Center, Num.600 Minhe Road, Ningwei Street, Xiaoshan District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Lốp cho bánh xe cộ; lốp đặc cho bánh xe cộ; lốp bố dùng cho lốp hơi; lốp xe bơm hơi; lốp ô tô.

---

(111) **4-0393625**
(210) 4-2018-14745
(181) 11.05.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

AQUACT11A

(151) 22.07.2021
(220) 11.05.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGÔI SAO BIỂN (VN)
88/1A Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm.

---

(111) **4-0393626**
(210) 4-2019-14745
(181) 03.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Vasmono

(151) 22.07.2021
(220) 03.05.2019

(731) PHẠM PHONG VŨ (VN)
125/3 KP5, phường Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách (đồ thời trang).

Nhóm 25: Giày, dép, mũ, nón, quần áo (đồ thời trang).

---

(111) **4-0393627**
(210) 4-2017-40322
(181) 05.12.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

APRICOT

(151) 22.07.2021
(220) 05.12.2017

(731) ĐÀM MINH THU (VN)
Thôn Lê Tiến, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá.

Nhóm 35: Mua bán, xúc tiến thúc đẩy thương mại, xuất nhập khẩu và đại lý mua bán, ký gửi các loại hàng hóa cụ thể là: thuốc lá, thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá bao, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá để cuốn, đầu lọc thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, nguyên liệu để sản xuất thuốc lá.

---

(111) **4-0393628**
(210) 4-2019-06037
(181) 01.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SANTARIA
Ceramic & Porcelain Tiles

(151) 22.07.2021
(220) 01.03.2019

(531) A26.11.8
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THANH XOAN (VN)
Khu II, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(111) **4-0393629**
(210) 4-2018-01507
(181) 12.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

IRISH SETTER

(151) 22.07.2021
(220) 12.01.2018

(731) RED WING SHOE COMPANY, INC. (US)
Riverfront Centre, 314 Main Street, Red Wing, Minnesota 55066, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân, cụ thể là giày ống (bốt), giày, đế trong của giày và lót giày; trang phục, cụ thể là bít tất ngắn cổ, áo sơ mi, mũ lưỡi trai, áo vét và thắt lưng.

---

(111) **4-0393630**
(210) 4-2018-00341
(181) 04.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

ENDURON

(151) 22.07.2021
(220) 04.01.2018

(731) WEIR MINERALS EUROPE LIMITED (GB)
Halifax Road, Todmorden, Lancashire OL14 5RT, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 07: Máy làm nhỏ vật liệu, bao gồm: thiết bị nghiền/ép, máy và thiết bị xay, thiết bị xay và nghiền ép, máy nghiền tinh; sàng là bộ phận của máy để phân loại vật liệu; máy sàng để phân loại vật liệu; sàng rung, bộ phận của máy móc; máng [bộ phận của máy móc]; thiết bị phân loại để tách vật liệu; thiết bị phân loại để phân tách các hạt; thiết bị khai thác và thu gom quặng; bộ cấp liệu [bộ phận của máy móc]; thiết bị phân tách bằng từ tính; băng tải, băng truyền và hệ thống vận chuyển quặng; máy rửa vật liệu; máy rửa quặng; bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm trên.

---

(111) **4-0393631**
(210) 4-2017-41422
(181) 12.12.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

Gutê

(151) 22.07.2021
(220) 12.12.2017

(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh bích quy; bánh quy dẹt; bánh quy giòn; bánh xốp; bánh kẹo; bánh mì; bánh nướng; bánh ngọt; bánh nhân thịt (pies); bánh pút đinh; kem trái cây lạnh; kem ăn lạnh; kẹo; kẹo caramel; kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0393632**
(210) 4-2018-19517
(181) 14.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

SECUREA

(151) 22.07.2021
(220) 14.06.2018

(731) HOGY MEDICAL CO., LTD. (JP)
7-7, Akasaka 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8615 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế [ngoại trừ: bao cao su, găng tay dùng cho mục đích y tế]; gạc dùng trong phẫu thuật; miếng đệm dùng trong phẫu thuật.

---

(111) **4-0393633**
(210) 4-2018-09831
(181) 03.04.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 03.04.2018

(531) 1.5.1
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỘC SINH (VN)
Số 26, dãy B, ngõ 6, đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thang máy.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thang máy; xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí.

---

(111) **4-0393634**
(210) 4-2018-09794
(181) 02.04.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

FUJI-MOS

(151) 22.07.2021
(220) 02.04.2018

(531) 1.15.23; 15.1.13; 26.13.25
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỘC SINH (VN)
Số 26, dãy B, ngõ 6, đường Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thang máy.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thang máy; xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí.

---

(111) **4-0393635**
(210) 4-2019-12685
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VASABITRIL

(151) 22.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0393636**
(210) 4-2019-12683
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CARDZAAR

(151) 22.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0393637**
(210) 4-2019-12682
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ELCONTROLS

(151) 22.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0393638**
(210) 4-2019-12681
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

EUXACOLD

(151) 22.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0393639**
(210) 4-2019-12659
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

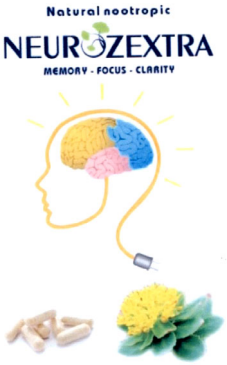

(151) 22.07.2021
(220) 17.04.2019

(531) 2.1.1; 2.9.25; 5.3.9; A19.13.21; 5.5.19; A5.5.21; A15.9.10
(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, xanh dương đậm, hồng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC HÀ NỘI (VN)
Số 20 ngách 44 ngõ 81 phố Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; chế phẩm dược.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm, chế phẩm làm đẹp, chế phẩm chăm sóc da.

---

(111) **4-0393640**
(210) 4-2019-12658
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 17.04.2019

(531) A9.3.9; 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH PHÍ ĐÌNH LIỆU (VN)
Thôn Thiên Lộc, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0393641**
(210) 4-2019-11065
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 08.04.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN-01-1 cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu dùng trong xây dựng như: tấm ốp tường bằng nhựa, tấm ốp trần bằng nhựa, tấm nhựa dùng làm trang trí nội thất, cửa nhà (không bằng kim loại), khung cửa (không bằng kim loại), ống nhựa cứng dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0393642**
(210) 4-2019-11094
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 08.04.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Lam sẫm, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH EQVIET (VN)
Số 1, nhà B1 khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; bút màu; hồ dán dùng cho mục đích văn phòng; hộp màu vẽ dùng cho trường học; vật liệu để nặn; bút đánh dấu.

---

(111) **4-0393643**
(210) 4-2019-11018
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) 3.7.17
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TRANG ACADEMY (VN)
Số 31 đường Cả Trọng, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất cho người khác: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0393644**
(210) 4-2019-11019
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TRÁCH NHIỆM

(151) 22.07.2021
(220) 05.04.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT KHÁNH XUÂN (VN)
Xóm Vông Vàng 2, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu khai vị; rượu táo; rượu cốc-tai; rượu hỗn hợp; rượu vôtca.

---

(111) **4-0393645**
(210) 4-2019-11055
(181) 08.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

KING SALAD
Healthy & Happy

(151) 22.07.2021
(220) 08.04.2019

(531) 5.3.20; A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20
(591) Xanh lá mạ, xanh lá đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ VY (VN)
Số 5, ngõ 72 Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý (cụ thể: rau).

---

(111) **4-0393646**
(210) 4-2019-10950
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ANH BẠN TRÀ
www.anhbantra.vn

(151) 22.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) 2.1.1; A2.1.18; A5.3.15; 25.12.1
(591) Xanh lam, trắng.
(731) NGÔ TRỌNG ĐẠT (VN)
3 Hàng Mắm, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Phân phối (mua bán) trà.

---

(111) **4-0393647**
(210) 4-2019-10953
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) A26.11.12; 26.13.1; 1.15.11
(591) Trắng, nâu cam, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CARAPELLI FIRENZE, S.P.A. (IT)
Via Leonardo da Vinci, 31, Località Sambuca, 50028 Tavarnelle Val di Pesa, Florence, Italy
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu và mỡ có thể ăn được.

---

(111) **4-0393648**
(210) 4-2019-10958
(181) 05.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 05.04.2019

(531) 5.7.3; 25.1.6; 1.3.1; A1.3.17
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN NÔNG NGHIỆP XANH (VN)
Số 22/395, tổ 12, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0393649**
(210) 4-2018-08784
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

SIGNIEL

(151) 22.07.2021
(220) 26.03.2018

(731) HOTEL LOTTE CO., LTD. (KR)
30, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán đấu giá; tư vấn trong lĩnh vực điều hành kinh doanh; tư vấn trong lĩnh vực marketing; quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ tư vấn về kế toán; dịch vụ bán lẻ được cung cấp bởi đại siêu thị, chuyên về mỹ phẩm, kính đeo mắt, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, đồ chơi, sản phẩm thức ăn và đồ uống, dụng cụ thể thao, thiết bị nghe-nhìn, thiết bị liên lạc và thiết bị nhiếp ảnh, văn phòng phẩm và ấn phẩm, túi cụ thể là túi xách tay, túi mua hàng, vali và ô, bàn chải đánh răng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], đồ chứa đựng dùng cho gia dụng, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống, dụng cụ nấu ăn không dùng điện,

bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], cốc, lược, chổi lông trang điểm, hộp đựng đồ trang điểm, hộp đựng mỹ phẩm; cung cấp nhân viên (tuyển dụng lao động); dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ, chuyên về mỹ phẩm, kính đeo mắt, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, đồ chơi, sản phẩm thức ăn và đồ uống, dụng cụ thể thao, thiết bị nghe-nhìn, thiết bị liên lạc và thiết bị nhiếp ảnh, văn phòng phẩm và ấn phẩm, túi cụ thể là túi xách tay, túi mua hàng, vali và ô, bàn chải đánh răng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], đồ chứa đựng dùng cho gia dụng, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], cốc, lược, chổi lông trang điểm, hộp đựng đồ trang điểm, hộp đựng mỹ phẩm; dịch vụ văn phòng, cụ thể là dịch vụ sao chụp; dịch vụ văn phòng, cụ thể là xử lý văn bản; dịch vụ thư ký; chức năng văn phòng, cụ thể là dịch vụ sắp xếp lịch hẹn; quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; siêu thị, chuyên về mỹ phẩm, kính đeo mắt, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, đồ chơi, sản phẩm thức ăn và đồ uống, dụng cụ thể thao, thiết bị nghe-nhìn, thiết bị liên lạc và thiết bị nhiếp ảnh, văn phòng phẩm và ấn phẩm, túi cụ thể là túi xách tay, túi mua hàng, vali và ô, bàn chải đánh răng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], đồ chứa đựng dùng cho gia dụng, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], cốc, lược, chổi lông trang điểm, hộp đựng đồ trang điểm, hộp đựng mỹ phẩm; dịch vụ đặt mua báo cho người khác; trung tâm thương mại tổng hợp qua mạng internet, chuyên về mỹ phẩm, kính đeo mắt, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, đồ chơi, sản phẩm thức ăn và đồ uống, dụng cụ thể thao, thiết bị nghe-nhìn, thiết bị liên lạc và thiết bị nhiếp ảnh, văn phòng phẩm và ấn phẩm, túi cụ thể là túi xách tay, túi mua hàng, vali và ô, bàn chải đánh răng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], đồ chứa đựng dùng cho gia dụng, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], cốc, lược, chổi lông trang điểm, hộp đựng đồ trang điểm, hộp đựng mỹ phẩm; cho thuê máy bán hàng tự động; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin về việc làm; cửa hàng tiện lợi bán lẻ, chuyên về mỹ phẩm, kính đeo mắt, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, đồ chơi, sản phẩm thức ăn và đồ uống, dụng cụ thể thao, thiết bị nghe-nhìn, thiết bị liên lạc và thiết bị nhiếp ảnh, văn phòng phẩm và ấn phẩm, túi cụ thể là túi xách tay, túi mua hàng, vali và ô, bàn chải đánh răng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], đồ chứa đựng dùng cho gia dụng, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], cốc, lược, chổi lông trang điểm, hộp đựng đồ trang điểm, hộp đựng mỹ phẩm; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ quảng bá cho trò chơi; mua sắm cá nhân cho người khác; dịch vụ nhắc nhở cá nhân về các sự kiện và ngày quan trọng sắp đến (chức năng văn phòng); dịch vụ mua thẻ thành viên chơi gôn [cho người khác].

Nhóm 36: Dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ thanh toán tiêu dùng; phát hành thẻ tín dụng thành viên; phát hành thẻ tín dụng có gắn chip thông minh; dịch vụ xử lý giao dịch bằng thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ quản lý các tài khoản thẻ tín dụng của khách hàng; dịch vụ xác minh thẻ tín dụng; dịch vụ đăng ký thẻ tín dụng; cung cấp bảo hiểm bảo đảm việc mua sắm hàng hóa được trả bằng thẻ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ tư vấn tín dụng; dịch vụ xử lý giao dịch bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng liên quan đến tài sản hưu trí; dịch vụ xử lý giao dịch bằng thẻ tín dụng điện tử; giao dịch thẻ tín dụng điện tử; dịch vụ nhận tiền gửi; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính thương mại; dịch vụ giao dịch chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; phát hành trái phiếu; dịch vụ bảo hiểm; vấn đề tài chính, cụ thể là dịch vụ tài chính; vấn đề tài chính, cụ thể là dịch vụ tư vấn liên quan đến vấn đề tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ điều tra tín dụng liên quan đến tài chính; dịch vụ điều tra tín dụng liên quan đến bảo hiểm; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá các kim loại quý; tổ chức quyên góp từ thiện.

Nhóm 39: Cung cấp gas [phân phối]; dịch vụ hướng dẫn các chuyến đi; thông tin về giao thông; cất giữ hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ vận tải bằng đường thủy; dịch vụ thông tin về các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải; xếp hàng vào kho cho vật liệu nguy hiểm; cất giữ dược phẩm; vận tải bằng ô tô; dịch vụ lặn (không dùng để cứu hộ), cụ thể là cho thuê trang phục lặn; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu dạng điện tử; dịch vụ kho chứa để cất giữ xe cộ; vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng đường không; cất giữ hàng hóa vận chuyển; cho thuê xe lăn.

Nhóm 41: Lập kế hoạch cho các buổi biểu diễn; tổ chức và điều khiển các sự kiện giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ phóng viên tin tức; vận hành thư viện; cho thuê đồ trang trí sân khấu; vận hành phòng trưng bày nghệ thuật; trường mẫu giáo; nhiếp ảnh; xuất bản sách; cung cấp tiện nghi thể thao; vận hành tiện nghi thể thao; hướng dẫn diễn xuất/ca hát/nhảy múa; cung cấp tiện nghi vui chơi giải trí; vận hành tiện nghi vui chơi giải trí; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ phiên dịch viên; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; quản lý các cơ sở phúc lợi cho người cao tuổi; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; chuẩn bị thức ăn và đồ uống [bởi nhà hàng]; dịch vụ khách sạn cho thú nuôi trong nhà; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ cửa hàng bánh; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu hàn quốc; cung cấp chỗ ở tạm thời trong khách sạn; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cho thuê phòng họp; dịch vụ khách sạn nhỏ (bao gồm chỗ ngủ và ăn sáng); dịch vụ khu nghỉ dưỡng [lưu trú tạm thời]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà trọ cho thanh niên; cung cấp nơi lưu trú tạm thời trong kì nghỉ mát; dịch vụ cung cấp thông tin nơi lưu trú khi đi du lịch cho khách du lịch; dịch vụ đại lý đặt phòng nơi lưu trú khi đi du lịch cho khách du lịch.

Nhóm 44: Cắm hoa; dịch vụ nông nghiệp/nghề làm vườn và lâm nghiệp, cụ thể là dịch vụ kiểm soát dịch hại; dịch vụ nông nghiệp/nghề làm vườn và lâm nghiệp, cụ thể là dịch vụ diệt động vật có hại; dịch vụ bệnh viện thú ý; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện (trừ nha khoa); dịch vụ tắm hơi; dịch vụ chăm sóc da; tư vấn tâm lý [dịch vụ của chuyên gia tâm lý]; cửa hàng làm đẹp cho vật nuôi trong nhà; dịch vụ dược học, cụ thể là cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ nuôi cá cho người khác; chăm sóc sắc đẹp; chăm sóc vệ sinh; tư vấn về y tế và dược phẩm; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ cửa hàng cắt tóc; dịch vụ chăm sóc bồn hoa hoặc vườn hoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ chăm sóc thú nuôi trong nhà.

Nhóm 45: Thực hiện các công việc nhà cho người khác; bảo vệ tòa nhà và các tiện nghi; tư vấn hôn nhân; dịch vụ nhà nguyện hôn lễ; cung cấp thông tin hôn nhân; dịch vụ môi giới hôn nhân; dịch vụ cận vệ; dịch vụ an ninh cho sự kiện công cộng; dịch vụ pháp lý, cụ thể là dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ pháp lý, cụ thể là dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ văn phòng tìm lại đồ thất lạc; chạy việc vặt cho người khác; dịch vụ trông giữ thú nuôi trong nhà; chôn cất cho vật nuôi trong nhà; dịch vụ bói toán, cụ thể là tư vấn tâm linh; dịch vụ bói toán, cụ thể là dịch vụ bói bài; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; cho thuê quần áo; dịch vụ mai táng.

(111) **4-0393650**
(210) 4-2018-08783
(181) 26.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

L7 HOTELS

(151) 22.07.2021
(220) 26.03.2018

(531) 26.13.25
(731) HOTEL LOTTE CO., LTD. (KR)
30, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán đấu giá; tư vấn trong lĩnh vực điều hành kinh doanh; tư vấn trong lĩnh vực marketing; quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ tư vấn về kế toán; dịch vụ bán lẻ được cung cấp bởi đại siêu thị, chuyên về mỹ phẩm, kính đeo mắt, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, đồ chơi, sản phẩm thức ăn và đồ uống, dụng cụ thể thao, thiết bị nghe-nhìn, thiết bị liên lạc và thiết bị nhiếp ảnh, văn phòng phẩm và ấn phẩm, túi cụ thể là túi xách tay, túi mua hàng, vali và ô, bàn chải đánh răng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], đồ chứa đựng dùng cho gia dụng, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], cốc, lược, chổi lông trang điểm, hộp đựng đồ trang điểm, hộp đựng mỹ phẩm; cung cấp nhân viên (tuyển dụng lao động); dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ, chuyên về mỹ phẩm, kính đeo mắt, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, đồ chơi, sản phẩm thức ăn và đồ uống, dụng cụ thể thao, thiết bị nghe-nhìn, thiết bị liên lạc và thiết bị nhiếp ảnh, văn phòng phẩm và ấn phẩm, túi cụ thể là túi xách tay, túi mua hàng, vali và ô, bàn chải đánh răng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], đồ chứa đựng dùng cho gia dụng, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], cốc, lược, chổi lông trang điểm, hộp đựng đồ trang điểm, hộp đựng mỹ phẩm; dịch vụ văn phòng, cụ thể là dịch vụ sao chụp; dịch vụ văn phòng, cụ thể là xử lý văn bản; dịch vụ thư ký; chức năng văn phòng, cụ thể là dịch vụ sắp xếp lịch hẹn; quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; siêu thị, chuyên về mỹ phẩm, kính đeo mắt, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, đồ chơi, sản phẩm thức ăn và đồ uống, dụng cụ thể thao, thiết bị nghe-nhìn, thiết bị liên lạc và thiết bị nhiếp ảnh, văn phòng phẩm và ấn phẩm, túi cụ thể là túi xách tay, túi mua hàng, vali và ô, bàn chải đánh răng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], đồ chứa đựng dùng cho gia dụng, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], cốc, lược, chổi lông trang điểm, hộp đựng đồ trang điểm, hộp đựng mỹ phẩm; dịch vụ đặt mua báo cho người khác; trung tâm thương mại tổng hợp qua mạng internet, chuyên về mỹ phẩm, kính đeo mắt, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, đồ chơi, sản phẩm thức ăn và đồ uống, dụng cụ thể thao, thiết bị nghe-nhìn, thiết bị liên lạc và thiết bị nhiếp ảnh, văn phòng phẩm và ấn phẩm, túi cụ thể là túi xách tay, túi mua hàng, vali và ô, bàn chải đánh răng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], đồ chứa đựng dùng cho gia dụng, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], cốc, lược, chổi lông trang điểm, hộp đựng đồ trang điểm, hộp đựng mỹ phẩm; cho thuê máy bán hàng tự động; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin về việc làm; cửa hàng tiện lợi bán lẻ, chuyên về mỹ phẩm, kính đeo mắt, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, đồ chơi, sản phẩm thức ăn và đồ uống, dụng cụ thể thao, thiết bị nghe-nhìn, thiết bị liên lạc và thiết bị nhiếp ảnh, văn phòng phẩm và ấn phẩm, túi cụ thể là túi xách tay, túi mua hàng, vali và ô, bàn chải đánh răng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], đồ chứa đựng dùng cho gia dụng, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa],

cốc, lược, chổi lông trang điểm, hộp đựng đồ trang điểm, hộp đựng mỹ phẩm; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ quảng bá cho trò chơi; mua sắm cá nhân cho người khác; dịch vụ nhắc nhở cá nhân về các sự kiện và ngày quan trọng sắp đến (chức năng văn phòng); dịch vụ mua thẻ thành viên chơi gôn [cho người khác].

Nhóm 36: Dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ thanh toán tiêu dùng; phát hành thẻ tín dụng thành viên; phát hành thẻ tín dụng có gắn chip thông minh; dịch vụ xử lý giao dịch bằng thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ quản lý các tài khoản thẻ tín dụng của khách hàng; dịch vụ xác minh thẻ tín dụng; dịch vụ đăng ký thẻ tín dụng; cung cấp bảo hiểm bảo đảm việc mua sắm hàng hóa được trả bằng thẻ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ tư vấn tín dụng; dịch vụ xử lý giao dịch bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng liên quan đến tài sản hưu trí; dịch vụ xử lý giao dịch bằng thẻ tín dụng điện tử; giao dịch thẻ tín dụng điện tử; dịch vụ nhận tiền gửi; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính thương mại; dịch vụ giao dịch chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; phát hành trái phiếu; dịch vụ bảo hiểm; vấn đề tài chính, cụ thể là dịch vụ tài chính; vấn đề tài chính, cụ thể là dịch vụ tư vấn liên quan đến vấn đề tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ điều tra tín dụng liên quan đến tài chính; dịch vụ điều tra tín dụng liên quan đến bảo hiểm; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá các kim loại quý; tổ chức quyên góp từ thiện.

Nhóm 39: Cung cấp gas [phân phối]; dịch vụ hướng dẫn các chuyến đi; thông tin về giao thông; cất giữ hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ vận tải bằng đường thủy; dịch vụ thông tin về các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải; xếp hàng vào kho cho vật liệu nguy hiểm; cất giữ dược phẩm; vận tải bằng ô tô; dịch vụ lặn (không dùng để cứu hộ), cụ thể là cho thuê trang phục lặn; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu dạng điện tử; dịch vụ kho chứa để cất giữ xe cộ; vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng đường không; cất giữ hàng hóa vận chuyển; cho thuê xe lăn.

Nhóm 41: Lập kế hoạch cho các buổi biểu diễn; tổ chức và điều khiển các sự kiện giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ phóng viên tin tức; vận hành thư viện; cho thuê đồ trang trí sân khấu; vận hành phòng trưng bày nghệ thuật; trường mẫu giáo; nhiếp ảnh; xuất bản sách; cung cấp tiện nghi thể thao; vận hành tiện nghi thể thao; hướng dẫn diễn xuất/ca hát/nhảy múa; cung cấp tiện nghi vui chơi giải trí; vận hành tiện nghi vui chơi giải trí; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ phiên dịch viên; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; quản lý các cơ sở phúc lợi cho người cao tuổi; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; chuẩn bị thức ăn và đồ uống [bởi nhà hàng]; dịch vụ khách sạn cho thú nuôi trong nhà; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ cửa hàng bánh; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu hàn quốc; cung cấp chỗ ở tạm thời trong khách sạn; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cho thuê phòng họp; dịch vụ khách sạn nhỏ (bao gồm chỗ ngủ và ăn sáng); dịch vụ khu nghỉ dưỡng [lưu trú tạm thời]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà trọ cho thanh niên; cung cấp nơi lưu trú tạm thời trong kì nghỉ mát; dịch vụ cung cấp thông tin nơi lưu trú khi đi du lịch cho khách du lịch; dịch vụ đại lý đặt phòng nơi lưu trú khi đi du lịch cho khách du lịch.

Nhóm 44: Cắm hoa; dịch vụ nông nghiệp/nghề làm vườn và lâm nghiệp, cụ thể là dịch vụ kiểm soát dịch hại; dịch vụ nông nghiệp/nghề làm vườn và lâm nghiệp, cụ thể là dịch vụ diệt động vật có hại; dịch vụ bệnh viện thú ý; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch

vụ y tế tại bệnh viện (trừ nha khoa); dịch vụ tắm hơi; dịch vụ chăm sóc da; tư vấn tâm lý [dịch vụ của chuyên gia tâm lý]; cửa hàng làm đẹp cho vật nuôi trong nhà; dịch vụ dược học, cụ thể là cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ nuôi cá cho người khác; chăm sóc sắc đẹp; chăm sóc vệ sinh; tư vấn về y tế và dược phẩm; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ cửa hàng cắt tóc; dịch vụ chăm sóc bồn hoa hoặc vườn hoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ chăm sóc thú nuôi trong nhà.

Nhóm 45: Thực hiện các công việc nhà cho người khác; bảo vệ tòa nhà và các tiện nghi; tư vấn hôn nhân; dịch vụ nhà nguyện hôn lễ; cung cấp thông tin hôn nhân; dịch vụ môi giới hôn nhân; dịch vụ cận vệ; dịch vụ an ninh cho sự kiện công cộng; dịch vụ pháp lý, cụ thể là dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ pháp lý, cụ thể là dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ văn phòng tìm lại đồ thất lạc; chạy việc vặt cho người khác; dịch vụ trông giữ thú nuôi trong nhà; chôn cất cho vật nuôi trong nhà; dịch vụ bói toán, cụ thể là tư vấn tâm linh; dịch vụ bói toán, cụ thể là dịch vụ bói bài; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; cho thuê quần áo; dịch vụ mai táng.

---

(111) **4-0393651**
(210) 4-2019-25622
(181) 10.07.2029
(300) 40-2019-0061752 19.04.2019 KR
(450) 25.08.2021 401
(540)

ThinQ Home

(151) 22.07.2021
(220) 10.07.2019

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

Nhóm 07: Máy giặt, dùng điện; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi chân không; ống vòi của máy hút bụi chân không, dùng điện; túi của máy hút bụi chân không, dùng điện; máy hút bụi chân không dạng cây (có tay cầm); người máy (rô bốt) cho mục đích công nghiệp; người máy (rô bốt) giúp việc thường nhật cho mục đích gia dụng; người máy (rô bốt) cho mục đích dọn dẹp vệ sinh; hệ thống mô đun cho hệ thống gồm thiết bị chuyên chở và dỡ hàng như người máy; cơ cấu điều khiển cho các máy móc như người máy; máy quạt gió xoay; máy nén không khí; máy nén khí xoay; máy nén khí cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo (không sấy); máy trộn, dùng điện, cho mục đích gia dụng; rô bốt hút bụi chân không (máy móc), máy chế biến thức ăn, dùng điện; máy lau nhà/hút bụi bằng hơi nước dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không cầm tay; máy hút bụi chân không dùng trong nhà và giường ngủ, dùng điện.

Nhóm 09: Bộ điều chỉnh điện để quản lý năng lượng điện; thiết bị pin quang điện để chuyển đổi nhiệt mặt trời thành năng lượng điện; thiết bị đo nhiệt năng; thiết bị điều khiển để cấp nhiệt và quản lý năng lượng, dùng điện; thiết bị để đo mức tiêu thụ năng lượng điện; thiết bị lưu trữ năng lượng bao gồm pin; thiết bị điều khiển để quản lý năng lượng, dùng điện; bộ thu năng lượng mặt trời để phát điện; bộ điều khiển cung ứng điện năng; bộ chuyển đổi dòng điện liên quan đến năng lượng mặt trời; thiết bị quang điện để chuyển đổi bức xạ mặt trời thành năng lượng điện; thiết bị lưu trữ năng lượng mặt trời; phần mềm quản lý năng lượng; thiết bị để đo/theo dõi/phân tích mức tiêu thụ điện; thiết bị điều khiển điện và điện tử để nâng cao hiệu quả sử dụng điện; mô đun điện; thiết bị và dụng cụ để chẩn đoán trong lắp đặt điện năng; thiết bị và dụng cụ điều khiển điện năng; điện thoại thông

minh; thiết bị thu hình; màn hình máy tính; màn hình cho mục đích thương mại (thường là màn hình lớn); máy tính xách tay; máy vi tính có thể chuyển đổi; máy vi tính có thể đeo được (có thể đeo trên tay hoặc gắn trên quần áo); máy vi tính; bàn phím; túi đựng bàn phím; thiết bị cảm biến kỹ thuật số; cảm biến điện tử; thiết bị lưu trữ nối mạng (NAS - Network attached Storage); ổ đĩa cho máy tính ngoài, thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; hệ thống âm thanh; hệ thống âm thanh bao gồm loa âm thanh vòm, loa, bộ chỉnh âm, bộ trộn âm, bộ cân bằng âm, thiết bị ghi âm thanh, thiết bị thu sóng vô tuyến; phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; chương trình ứng dụng máy tính cho điện thoại thông minh và đồng hồ thông minh; thiết bị thu âm thanh; máy in màu kỹ thuật số; máy tính bảng; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình; chuột máy tính; máy quay phim; điện thoại thông minh ở dạng kính đeo mắt; điện thoại thông minh có thể đeo được (có thể đeo trên tay hoặc gắn trên quần áo); vỏ đựng bằng da cho điện thoại di động; vỏ đựng bằng da cho điện thoại thông minh; vỏ đựng bằng da cho máy tính bảng; dây đeo cổ tay cho máy nghe nhạc điện tử kỹ thuật số cầm tay; phần mềm máy tính cho các trao đổi dữ liệu không dây để nhận, xử lý, truyền và hiển thị thông tin về tập luyện/mỡ cơ thể/chỉ số BMI; thiết bị đầu cuối di động sử dụng cho mục đích cá nhân để ghi/sắp xếp/truyền/điều khiển/xem xét sức khỏe và chăm sóc sức khỏe, và nhận tập tin văn bản, dữ liệu, hình ảnh và âm thanh.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng; máy làm ẩm/máy giữ độ ẩm không khí; máy làm giảm độ ẩm không khí, dùng điện, cho mục đích gia dụng; bếp có lò nướng, dùng điện; máy lọc nước cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa nước dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị màng để lọc nước; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); thiết bị làm sạch không khí; thiết bị sưởi; đèn đi ốt phát quang (LED); bếp có lò nướng, dùng ga; lò dùng trong bếp, dùng điện; thiết bị nấu ăn, dùng điện; tủ lạnh dùng điện; thiết bị sấy khô quần áo, dùng điện; máy bảo quản quần áo, dùng điện, để sấy quần áo, cho mục đích gia dụng; máy bảo quản quần áo, dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp đồ vải, cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo, dùng điện với chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn, cho mục đích gia dụng; bồn rửa.

Nhóm 35: Sắp xếp bán hàng các thiết bị điều khiển/ kiểm soát điện để quản lý năng lượng; dịch vụ hỗ trợ và tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh các công ty trong lĩnh vực năng lượng; dịch vụ đại lý bán hàng các thiết bị điều khiển/kiểm soát điện để quản lý năng lượng; dịch vụ trung gian kinh doanh liên quan đến mua và bán thiết bị điều khiển/kiểm soát điện để quản lý năng lượng; dịch vụ cửa hàng bán buôn các thiết bị điều khiển/kiểm soát điện để quản lý năng lượng; dịch vụ đại lý mua các thiết bị điều khiển/kiểm soát điện để cấp nhiệt quản lý năng lượng; dịch vụ lập hóa đơn/tính toán đơn giá hàng hóa trong lĩnh vực năng lượng; dịch vụ so sánh giá năng lượng; dịch vụ đại lý mua các thiết bị điều khiển/kiểm soát điện để quản lý năng lượng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các thiết bị điều khiển/kiểm soát điện để quản lý năng lượng; sắp xếp để bán các thiết bị đo mức tiêu thụ điện năng; dịch vụ cửa hàng bán buôn các thiết bị đo mức tiêu thụ điện năng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các thiết bị đo mức tiêu thụ điện năng; dịch vụ đại lý bán hàng các thiết bị đo mức tiêu thụ điện năng; dịch vụ đại lý bán hàng các thiết bị điều khiển cung ứng điện năng; dịch vụ trung gian kinh doanh liên quan đến mua và bán thiết bị điều khiển/kiểm soát điện để cấp nhiệt và quản lý năng lượng; dịch vụ đại lý bán hàng các thiết bị điều khiển/kiểm soát điện để cấp nhiệt và quản lý năng lượng; sắp xếp để bán các thiết bị điều khiển/kiểm soát điện để cấp nhiệt và quản lý năng lượng; dịch vụ cửa hàng bán buôn các thiết bị điều khiển/kiểm soát điện để cấp nhiệt và quản lý năng lượng; dịch vụ trung gian kinh doanh liên quan đến mua và bán thiết bị đo mức tiêu thụ điện năng; dịch vụ trung gian kinh doanh liên quan đến mua và bán các thiết bị điều khiển cung ứng điện năng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị điều khiển/kiểm soát điện để cấp nhiệt và quản lý năng lượng; dịch vụ trung gian kinh doanh liên quan đến phần mềm quản lý năng lượng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng sử dụng các vật liệu năng lượng tái tạo mới; xây dựng nhà máy năng lượng tái tạo mới (bao gồm cả năng lượng mặt trời/năng lượng gió); bảo trì hệ thống làm giảm mức tiêu thụ năng lượng trong toà nhà; dịch vụ phát năng lượng thay thế trong toà nhà; lắp đặt hệ thống chuyển đổi năng lượng có thể tái tạo; xây dựng các toà nhà và công trình có hiệu quả về năng lượng; xây dựng các nhà máy năng lượng tái tạo mới; lắp đặt bảo trì và sửa chữa hệ thống sử dụng năng lượng mặt trời để phát điện; dịch vụ lắp đặt bộ điều chỉnh điện năng cho người khác.

Nhóm 39: Phân phối năng lượng; cung ứng điện, ga, nước và sưởi ấm theo khu vực hành chính; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến phân phối năng lượng; phân phối điện, ga, nước và sưởi ấm theo khu vực hành chính; cung cứng năng lượng; phân phối năng lượng để sưởi ấm và làm mát cho các tòa nhà; lưu trữ, phân phối và cung ứng năng lượng và nhiên liệu; lưu trữ năng lượng và nhiên liệu.

Nhóm 40: Xử lý và chuyển đổi năng lượng; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất năng lượng mặt trời; phát điện từ năng lượng sóng, gió và mặt trời; sản xuất năng lượng bởi các nhà máy điện hạt nhân; sản xuất và xử lý nhiên liệu và các nguồn năng lượng khác; cho thuê thiết bị sản xuất năng lượng; sản xuất điện năng từ nguồn có thể tái tạo; sản xuất năng lượng mặt trời thông qua các nhà máy và thiết bị phát quang điện; tư vấn trong lĩnh vực sản xuất năng lượng; sản xuất điện từ năng lượng mặt trời; tư vấn liên quan đến sản xuất điện năng; sản xuất năng lượng sinh học; sản xuất năng lượng; phát điện.

Nhóm 42: Ghi lại dữ liệu liên quan đến mức tiêu thụ năng lượng trong các tòa nhà; phát triển các thiết bị thử nghiệm điều chỉnh thủy-nhiệt áp dụng cho năng lượng tái tạo mới; phát triển các khái niệm về năng lượng tích hợp; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất năng lượng thay thế; tư vấn chuyên môn liên quan đến chuyển đổi năng lượng; dịch vụ tư vấn liên quan đến hiệu quả năng lượng; tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; tư vấn chuyên môn liên quan đến hiệu quả năng lượng trong các tòa nhà; kiểm toán năng lượng; dịch vụ tư vấn liên quan đến sử dụng năng lượng; tư vấn kỹ thuật liên quan đến sản xuất năng lượng tái tạo mới; nghiên cứu và phát triển bộ biến đổi điện/biến tần/bộ sạc được sử dụng trong hệ thống năng lượng tái tạo mới; nghiên cứu và phát triển liên quan đến sản xuất năng lượng tái tạo mới; tư vấn ứng dụng kỹ thuật trong lĩnh vực dự đoán và quản lý tối ưu năng lượng xây dựng; dịch vụ thử nghiệm chẩn đoán kỹ thuật liên quan đến quản lý năng lượng; nghiên cứu trong lĩnh vực năng lượng; quản lý việc giám sát; kiểm soát và bảo trì hệ thống điện; nghiên cứu và phát triển hệ thống lưu trữ điện; quản lý thiết bị lưu trữ điện; phát triển phần mềm hệ điều hành để kiểm soát năng lượng bảo vệ toàn diện; bảo trì hệ thống máy tính để kiểm soát năng lượng bảo vệ toàn diện; quản lý hệ điều hành năng lượng bảo vệ toàn diện; dịch vụ chẩn đoán liên quan đến chất lượng điện và phân tích hệ thống điện; thiết kế phần mềm và phần cứng máy tính để quản lý năng lượng; cho thuê phần mềm và phần cứng máy tính để quản lý năng lượng; cung cấp tư vấn kỹ thuật liên quan đến phần mềm và phần cứng máy tính để quản lý năng lượng.

---

(111) **4-0393652**
(210) 4-2019-19668
(181) 04.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 04.06.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A16.1.5; A16.1.11
(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH AI QUỐC TẾ (VN)
Số 14, ngách 342/101/1 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0393653**
(210) 4-2019-19687
(181) 04.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 04.06.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 3.7.19; 1.15.5
(591) Trắng, nâu, đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN ĐỊNH HUỲNH KIÊN (VN)
27/1C Dương Đình Hội, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0393654**
(210) 4-2019-19831
(181) 04.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TGVIS

(151) 22.07.2021
(220) 04.06.2019

(731) SHENZHEN ZHENXIN DIGITAL TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Room 218, 2nd Floor, Xinglongfu Maker Park Building, Yousong Community, Yousong Road, Longhua New District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu; đồng hồ thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; tai nghe; vỏ hộp loa; tai nghe có micrô; giá ba chân dùng cho máy ảnh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; pin sạc; thiết bị sạc cho pin điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; bộ nối điện.

---

(111) **4-0393655**
(210) 4-2019-19650
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Teamstar

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019

(731) ELMICH GROUP S.R.O. (CZ)
Ostrava Nová Ves, U Hrubku 1570/123, PSC 709 00 Czech Republic.
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy hút dùng cho nhà bếp; lò nướng bánh mỳ bằng điện; nồi áp suất sử dụng điện; nồi cơm điện; bếp nấu ăn bằng điện; bếp nấu ăn bằng ga; thiết bị và dụng cụ nấu nướng chạy điện; ấm đun nước chạy điện; lò vi ba; bếp nướng chạy điện; chảo điện; phích nước.

Nhóm 21: Dụng cụ bóp tỏi; vỉ nướng thịt cá; dụng cụ xay hạt tiêu, vận hành bằng tay; ấm đun nước (không chạy điện); dụng cụ đập thịt, vận hành bằng tay; xoong nồi; chảo rán; lọ đựng gia vị; mâm để đồ ăn bằng kim loại; cốc chén bằng thủy tinh; bát bằng thủy tinh; đĩa bằng thủy tinh; bình bằng thủy tinh; lọ bằng thủy tinh; dụng cụ nhà bếp; đũa; khuôn dùng trong nấu nướng; dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; giá đỡ dao trên bàn ăn; cối dùng cho nhà bếp; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; khay đựng bánh; miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; thùng rác.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (buôn bán) các sản phẩm: máy sấy tóc, máy hút dùng cho nhà bếp, lò nướng bánh mỳ bằng điện, nồi áp suất sử dụng điện, nồi cơm điện, bếp nấu ăn bằng điện, bếp nấu ăn bằng ga, thiết bị và dụng cụ nấu nướng chạy điện, ấm đun nước chạy điện, lò vi ba, bếp nướng chạy điện, chảo điện, phích nước, dụng cụ bóp tỏi, vỉ nướng thịt cá, dụng cụ xay hạt tiêu, vận hành bằng tay, ấm đun nước (không chạy điện), dụng cụ đập thịt, vận hành bằng tay, xoong nồi, chảo rán, lọ đựng gia vị, mâm để đồ ăn bằng kim loại, cốc chén bằng thủy tinh, bát bằng thủy tinh, đĩa bằng thủy tinh, bình bằng thủy tinh, lọ bằng thủy tinh, dụng cụ nhà bếp, đũa, khuôn dùng trong nấu nướng, dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, giá đỡ dao trên bàn ăn, cối dùng cho nhà bếp, khuôn [dụng cụ nhà bếp], khay đựng bánh, miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp, thùng rác.

---

(111) **4-0393656**
(210) 4-2019-19658
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VƯƠNG KIM TÁN

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH VĨNH AN MEDICAL (VN)
Số 31 ngõ 98 Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y.

---

(111) **4-0393657**
(210) 4-2019-19667
(181) 04.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 04.06.2019

(531) 24.1.1; 1.17.11; A16.1.5
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AI QUỐC TẾ (VN)
Số 14, ngách 342/101/1 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0393658**
(210) 4-2019-19516
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019

(531) 3.7.7; A3.7.24; A26.11.12
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG XANH (VN)
36 Xuân Điệu, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 39: Du lịch.

---

(111) **4-0393659**
(210) 4-2019-19535
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 3.7.17; 26.3.2
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN DOÃN THIỆU (VN)
113 Thống Nhất, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán: bồn chứa nước bằng inox, máy lọc nước RO, thiết bị đun nóng nước bằng năng lượng mặt trời, sen vòi, bồn tắm (bồn massage), chậu rửa mặt (lavabo), bồn cầu, tủ lạnh, điều hòa, bếp ga, nồi cơm điện, máy xay sinh tố, lò vi sóng, quạt điện, các loại gioăng cao su và gioăng cao su có lõi thép sử dụng trong ngành cấp thoát nước, ống nước bằng nhựa cứng dùng trong xây dựng, tấm lợp bằng nhựa, các khớp nối ống nhựa bằng nhựa (phụ tùng ống nước nhựa) dùng trong xây dựng, các loại van cấp thoát nước bằng nhựa.

---

(111) **4-0393660**
(210) 4-2019-19538
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019

(531) 5.7.24; 5.9.24; 25.1.6; 15.7.1; A24.3.7
(591) Xanh rêu đậm, xanh rêu, xanh nõn chuối, xanh nõn chuối nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, vàng, cam, tím than, đỏ củ dền.
(731) TỐNG VIẾT VINH (VN)
Xóm 4, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Rau củ tươi; trái cây tươi.

---

(111) **4-0393661**
(210) 4-2019-17459
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 26.11.3; A26.11.9; A26.11.8
(591) Đen, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH HOONEY VINA (VN)
14 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing.

---

(111) **4-0393662**
(210) 4-2019-17463
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT HOA (VN)
Thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bồn tắm; thiết bị xông hơi khô và ướt (bằng sức nóng của nhiệt, không dùng cho mục đích y tế); thiết bị tắm hơi; máy đun nước tắm.

Nhóm 35: Dịch vụ mun bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị lọc nước, bồn tắm, thiết bị xông hơi khô và ướt (bằng sức nóng của nhiệt, không dùng cho mục đích y tế), thiết bị tắm hơi, máy đun nước tắm.

---

(111) **4-0393663**
(210) 4-2019-18796
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CON ONG VUI VẺ

(151) 22.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) JOLLIBEE FOODS CORPORATION (PH)
10th Floor, Jollibee Plaza Building, 10 F. Ortigas Jr. Avenue, Ortigas Center, Pasig City 1605, Metro Manila, Philippines
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt bò; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); sữa; thực phẩm ăn nhanh với thành phần là thịt; thực phẩm ăn nhanh với thành phần là cá; thực phẩm ăn

nhanh với thành phần là thịt gia cầm; thực phẩm ăn nhanh với thành phần là thịt thú săn; thực phẩm ăn nhanh với thành phần là hải sản; thực phẩm ăn nhanh với thành phần là trứng; thực phẩm ăn nhanh với thành phần là rau củ; thực phẩm ăn nhanh với thành phần là mỡ ăn; thực phẩm ăn nhanh với thành phần là dầu ăn; thực phẩm ăn nhanh với thành phần là sản phẩm bơ sữa; thực phẩm ăn nhanh với thành phần là quả hạch.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0393664**
(210) 4-2019-18782
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 26.5.2
(591) Đen, xanh ngọc.
(731) KEWPIE KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KEWPIE CORPORATION) (JP)
4-13, Shibuya 1-Chome, Shibuya-Ku, Tokyo-To, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 01: Axit hialuronic (hóa chất công nghiệp); axit hialuronie dùng để sử dụng trong sản xuất thực phẩm, thực phẩm chức năng và dược phẩm; axit hialuronic và axit aminobutiric gamma (hóa chất công nghiệp); Chondroitin (hóa chất công nghiệp); lexithin chiết suất từ lòng đỏ trứng gà và dẫn xuất vitamin C đã hyđrô hóa (hóa chất công nghiệp); hợp chất hữu cơ Q- 10 (hóa chất công nghiệp), Lizozim (hóa chất công nghiệp); phân tử hóa học gồm hai hay nhiều amino axit liên kết với nhau (hóa chất dùng trong công nghiệp); Lysolexithin (hóa chất); hóa chất dùng để bảo quản thực phẩm; chế phẩm etanol (chế phẩm hóa học); dầu hóa học chiết xuất từ lòng đỏ trứng (hóa chất công nghiệp), Phytoglycogen (hóa chất công nghiệp); hóa chất chiết xuất tù màng vỏ trứng (hóa chất công nghiệp); hóa chất chiết xuất từ bột hàu (hóa chất công nghiệp); Lizozim hyđroclorua (hóa chất); Etyl icosapentate có độ tinh khiết cao (hóa chất công nghiệp); Anhumin (hóa chất); Lexithin (nguyên liệu dạng thô); Anhumin mạch nha, phân bón dùng trong nông nghiệp; chế phẩm dùng trong công nghiệp để làm mềm thịt; Axit oleic; Prôtêin (nguyên liệu thô); dấm gỗ (nước chua thu được khi chưng hủy gỗ, chứa axit etanoic, methanol, axetin); chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; tinh bột dùng trong công nghiệp; chất làm ngọt nhân tạo (chế phẩm hóa học); chất nhũ tương; hóa chất để cải tạo đất.

---

(111) **4-0393665**
(210) 4-2019-18776
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HAPICA

(151) 22.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) EIJI OKADA (JP)
5-21-9 Kugahara, Ota-Ku, Tokyo, 146-0085 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải lông cứng; bàn chải đánh răng, dùng điện, hộp đựng bàn chải đánh răng; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải đánh răng, dùng điện hoặc không dùng điện; bàn chải đánh răng, không dùng điện.

---

(111) **4-0393666**
(210) 4-2019-18775
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HAPICA STAR

(151) 22.07.2021
(220) 28.05.2019

(731) EIJI OKADA (JP)
5-21-9 Kugahara, Ota-Ku, Tokyo, 146-0085 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải lông cứng; bàn chải đánh răng, dùng điện; hộp đựng bàn chải đánh răng; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải đánh răng, dùng điện hoặc không dùng điện; bàn chải đánh răng, không dùng điện.

---

(111) **4-0393667**
(210) 4-2019-18770
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 3.7.3; 3.7.19; A3.7.24; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, ghi vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ LIÊN HIỆP PHÁT (VN)
18B đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho chăn nuôi, thủy sản, ngành y hoặc thú y.

---

(111) **4-0393668**
(210) 4-2019-18769
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) A16.1.15; A16.1.16; 26.1.1; 26.1.5
(591) Nâu đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG THÀNH - HÒA PHÚC (VN)
Số 94 đường số 14, KĐT mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm thiết bị âm thanh gia đình, cụ thể là: loa, ampli, đầu đĩa, dây cáp âm thanh, đầu kim cho đĩa than, phụ kiện cho mâm đĩa than, hệ thống lọc nguồn điện cho thiết bị âm thanh.

---

(111) **4-0393669**
(210) 4-2019-18543
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) 2.3.1
(591) Hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI IVIRGO (VN)
Số 70 phố Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 26: Tóc giả; đường viền giả; bộ tóc giả; chỏm tóc giả.

---

(111) **4-0393670**
(210) 4-2019-18537
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.4.7
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINATEX VIỆT NAM (VN)
Thôn Bình Đà, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; vecni; chất pha loãng cho sơn.

---

(111) **4-0393671**
(210) 4-2019-18536
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 1.15.23; A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÔM ZHENGXING VIỆT NAM (VN)
Lô IV.1 & IV.4.2, khu công nghiệp Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Nhôm; dây nhôm; thanh nhôm định hình; cửa kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu nhôm và sản phẩm nhôm định hình.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu kim loại: mạ kim loại, đúc kim loại, sơn tĩnh điện.

---

(111) **4-0393672**
(210) 4-2019-18520
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 4.5.1; A5.3.13; 25.1.5; 25.1.25; 26.1.1
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) ĐỖ THỊ KIM PHƯƠNG (VN)
Số 32 lô 6, tổ 37B phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ xông hơi; thẩm mỹ viện; mát xa làm đẹp.

---

(111) **4-0393673**
(210) 4-2019-18519
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) A25.3.3; 26.3.23; 26.15.15; 26.7.25
(591) Da cam, xanh da trời, đỏ hồng, xanh ngọc, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO MAY SCHOOL (VN)
Số 9 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi giáo dục; thông tin giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0393674**
(210) 4-2019-18446
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) 18.1.5; 18.1.23
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TRƯỜNG TÍN PHÁT (VN)
214/38 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng, linh kiện và phụ kiện xe gắn máy.

---

(111) **4-0393675**
(210) 4-2019-18367
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) A9.7.19; A11.1.2
(591) Đỏ, trắng, đen, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM BẾP VIỆT (VN)
Số 40, đường số 5, khu đô thị Lakeview City, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi, sự kiện, trò chơi truyền hình (gameshow).

---

(111) **4-0393676**
(210) 4-2019-18358
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) A26.11.9; 26.13.1
(591) Nâu, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN URI VIỆT NAM (VN)
Số 34, đường 1, tổ Trung Hà, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

---

(111) **4-0393677**
(210) 4-2019-18346
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 24.05.2019

(731) GUANGZHOU ROMANCE MUSICAL INSTRUMENTS CO., LTD (CN)
No.13, Yucai Road, Shiling Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, P.R.China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ dây; đàn ghi ta; nhạc cụ điện tử; chuông nhỏ (nhạc cụ) lắc bằng tay; dây dùng cho nhạc cụ; móng gảy đàn; dây đàn piano; bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc; dụng cụ điều chỉnh âm điệu cho nhạc cụ (dụng cụ lên dây đàn); nhạc cụ gảy.

---

(111) **4-0393678**
(210) 4-2019-18326
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

VIETEXOTICFRUIT

(151) 22.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) 2.3.1; 26.1.6; 8.7.11; 2.3.4
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÁI CÂY LẠ VIỆT NAM (VN)
Lầu 6 số 41-43 Trần Cao Vân, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Rổ, không bằng kim loại; giỏ, không bằng kim loại; sọt, không bằng kim loại; thùng, không bằng kim loại; gối ôm; kẹp bằng chất dẻo để gắn kín túi.

Nhóm 22: Vật liệu đóng gói [lót, nhồi] không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; bao bì cho chai lọ bằng rơm; sợi dây không bằng kim loại để buộc hoặc đóng gói.

Nhóm 31: Quả tươi; rau củ tươi; hạt [ngũ cốc]; động vật sống.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu rổ, không bằng kim loại, giỏ, không bằng kim loại, sọt, không bằng kim loại, thùng, không bằng kim loại, gối ôm, kẹp bằng chất dẻo để gắn kín túi, vật liệu đóng gói [lót, nhồi] không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông, bao bì cho chai lọ bằng rơm, sợi dây không bằng kim loại để buộc hoặc đóng gói, quả tươi, rau củ tươi, hạt [ngũ cốc], động vật sống.

---

(111) **4-0393679**
(210) 4-2019-18320
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MILKLAND HOKKAIDO

(151) 22.07.2021
(220) 24.05.2019

(731) HOKUREN FEDERATION OF AGRICULTURAL COOPERATIVES (JP)
W1 N4, Chuo-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 060-8651, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm sữa; sữa.

---

(111) **4-0393680**
(210) 4-2019-18306
(181) 24.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 24.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) D-TOXI COMPANY LIMITED (TH)
No. 158, Timehome Village, Rama IX 64 Alley, Rama IX Road, Phatthanakan Sub-district, Suan Luang District, Bangkok Metropolis THAILAND
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc nhuận tràng ở dạng thảo dược; thảo dược dùng để giải độc cơ thể; thảo dược; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo mộc; chế phẩm bổ sung ăn kiêng chiết xuất từ thảo mộc dùng cho người có chế độ ăn kiêng đặc biệt.

---

(111) **4-0393681**
(210) 4-2019-15990
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NHÀ THUỐC LONG HIỀN

(151) 22.07.2021
(220) 10.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH TM DƯỢC PHẨM D.O.P (VN)
234 - 236 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0393682**
(210) 4-2019-15989
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Long Hien PHARMACY
Chăm sóc sức khỏe Việt

(151) 22.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) A25.3.3; 25.5.1; A19.13.21
(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DƯỢC PHẨM D.O.P (VN)
234 - 236 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0393683**
(210) 4-2019-15981
(181) 10.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CROWD FUNDING MASTERY

(151) 22.07.2021
(220) 10.05.2019

(531) 2.9.1; 26.4.7
(591) Da cam, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN QUỐC TRUNG (VN)
Số 6, ngách 29/8 tổ 31, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư vốn.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

---

(111) **4-0393684**
(210) 4-2019-14594
(181) 02.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Cazoova

(151) 22.07.2021
(220) 02.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MINH VŨ GIA (VN)
Thôn Cẩm Hoàn (tại nhà bà Đoàn Thị Lành), xã Thanh Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Dầu gội; thuốc nhuộm tóc; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc.

---

(111) **4-0393685**
(210) 4-2019-14586
(181) 02.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LUKYTA

(151) 22.07.2021
(220) 02.05.2019

(531) 26.4.3; 26.3.23; 26.4.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LUKYTA (VN)
Số 04, ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Bulong, ốc, vít, đinh tán, đinh vít bằng kim loại.

Nhóm 19: Keo dán gạch; keo chà ron (dán giữa khe các viên gạch, đá, gỗ); tấm lợp mái không bằng kim loại; tường có tích hợp pin quang điện; tấm lót sàn bằng vật liệu không phải kim loại; tấm ốp tường không bằng kim loại; gạch vuông lát sàn; vữa lỏng để trát kẽ hở.

---

(111) **4-0393686**
(210) 4-2019-14542
(181) 26.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

DANVY
GARDEN

(151) 22.07.2021
(220) 26.04.2019

(531) A5.3.15; A5.3.13; A5.11.11; A5.5.20
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BÁCH ĐẠT (VN)
Số 17 Kênh Dương, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ nghỉ dưỡng.

---

(111) **4-0393687**
(210) 4-2019-13126
(181) 19.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 19.04.2019

(531) 3.4.18; 3.4.20
(591) Hồng, hồng nhạt, đen.
(731) CÁT VĂN KHÔI (VN)
Tầng 9, phòng 906A, chung cư Gemek 2, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 15: Sáo; đàn ghi ta; đàn piano; dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ điện tử; nhạc cụ dây.

Nhóm 18: Ba lô; cặp da; túi; gậy leo núi; ví đựng thẻ tín dụng; đồ trang trí bằng da cho đồ đạc trong nhà.

Nhóm 20: Xe cũi đẩy cho trẻ em, cũi có bánh xe cho trẻ em, cũi cho trẻ em có thể dịch chuyển được; nôi cho trẻ em; giường, giường ngủ; mắc quần áo; khung tranh ảnh; đồ đạc có thể bơm phồng.

Nhóm 21: Bát; cốc; dụng cụ nhà bếp; bình giữ nhiệt; chai lọ; vật trang trí bàn ăn.

Nhóm 22: Thang dây; túi đựng thư từ; túi lưới dùng để giặt; lưới; bao bì cho chai lọ bằng rơm; dây thừng.

Nhóm 24: Cờ, phướn, cờ đuôi nheo cho trẻ em; khăn tắm; găng tay dùng để tắm; khăn tay bỏ túi bằng vải; chăn; khăn mặt bằng vải (khăn lau mặt bằng vải).

Nhóm 26: Đồ trang trí dùng cho tóc; hoa giả; ren trang trí; khóa kéo; tóc giả; vật trang trí dùng cho quần áo.

Nhóm 30: Ca cao; cà phê; kem lạnh; kẹo; trà; bánh gạo.

---

(111) **4-0393688**
(210) 4-2019-13067
(181) 18.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 18.04.2019

(531) 13.1.6
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG ONE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 131-133 tổ 1 Bằng A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; ống dạ quang để chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

---

(111) **4-0393689**
(210) 4-2019-12831
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ATHENA
INTERIOR WALL TILES

ATHENA

(151) 22.07.2021
(220) 17.04.2019

(591) Đen, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT HƯƠNG (VN)
37A Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công và xử lý gạch; dịch vụ gia công khuôn mẫu; dịch vụ sản xuất theo đơn đặt hàng sản phẩm gạch.

---

(111) **4-0393690**
(210) 4-2019-12788
(181) 17.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ANCHOR MYLK

(151) 22.07.2021
(220) 17.04.2019

(731) FONTERRA BRANDS (SINGAPORE) PTE LIMITED (SG)
182 Cecil Street, #15-01 Frasers Tower, Singapore 069547
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng, đồ uống ăn kiêng và chất (chế phẩm) thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh và em bé bao gồm sữa bột cho trẻ sơ sinh và em bé; chất bổ sung ăn kiêng để bổ sung chất cho người có chế độ ăn kiêng thông thường hoặc nhằm tăng cường sức khỏe; vitamin và hợp chất vitamin dùng cho người; chất bổ sung khoáng chất dùng cho thực phẩm; chất bổ trợ dinh dưỡng, chất bổ sung dinh dưỡng, chất nuôi cấy (mô nuôi cấy) dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sản phẩm bơ sữa (được xếp trong nhóm này); đồ uống và bột tất cả được chế biến trên cơ sở sữa; sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; prôtêin từ sữa; kem (sản phẩm sữa); bơ; dầu ăn; mỡ ăn; pho mát; nước sữa; sữa chua; sản phẩm tráng miệng trong nhóm này (được làm chủ yếu từ bơ sữa).

---

(111) **4-0393691**
(210) 4-2019-05859
(181) 28.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LEE YOUNG JIN
COFFEE

(151) 22.07.2021
(220) 28.02.2019

(731) HOÀNG VĂN PHƯƠNG (VN)
Số 143 phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Cà phê, ca cao.

---

(111) **4-0393692**
(210) 4-2019-05405
(181) 25.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

FORTER

(151) 22.07.2021
(220) 25.02.2019

(731) FORTER LTD. (IL)
Totseret ha-Arets St 7, Tel Aviv-Yafo, Israel 6789104
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giám sát và tư vấn kinh doanh, cụ thể là, theo dõi các trang web và ứng dụng của người khác để đưa ra chiến lược, sự thấu hiểu, marketing, bán hàng, hoạt động, thiết kế sản phẩm, tập trung cụ thể vào việc sử dụng các mẫu phân tích và thống kê để hiểu và dự báo về người tiêu dùng, hoạt động kinh doanh và các xu hướng, hoạt động của thị trường.

Nhóm 45: Dịch vụ phát hiện gian lận trong lĩnh vực thẻ tín dụng dùng để mua sắm trực tuyến (dịch vụ an ninh); dịch vụ phát hiện gian lận trong lĩnh vực chuyển vốn điện tử (dịch vụ an ninh); dịch vụ phát hiện gian lận trong lĩnh vực giao dịch tài chính (dịch vụ an ninh).

---

(111) **4-0393693**
(210) 4-2019-04592
(181) 15.02.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 15.02.2019

(531) 3.7.11; 3.7.16; A3.7.24
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DU LỊCH STOP AND GO CAFE (VN)
Số 3 Hùng Vương, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0393694**
(210) 4-2019-03886
(181) 31.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NIKITA

(151) 22.07.2021
(220) 31.01.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua men sống; rau sấy khô; xúc xích; sữa chua; phô mát.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc; kem ăn (kem lạnh); bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

---

(111) **4-0393695**
(210) 4-2019-01366
(181) 11.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 11.01.2019

(531) 7.3.11; 26.3.23; 24.15.21
(591) Đỏ cam, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG PTC (VN)
Tầng 4, số 01, đường 30/4, khu phố 1, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0393696**
(210) 4-2019-19451
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 31.05.2019

(531) 24.17.5; 26.1.1; 26.1.4; 14.1.13
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CHUẨN STORE (VN)
Số 190B Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Buôn bán quần áo, giày dép.

---

(111) **4-0393697**
(210) 4-2019-19466
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 31.05.2019

(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HANOPHA (VN)
Ô 135, khu A4 khu đô thị Đại Kim - Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0393698**
(210) 4-2019-19471
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 31.05.2019
(531) 22.5.10; A22.5.15; A1.1.10; A1.1.5; A11.1.5; 26.1.1; A9.7.19
(591) Da cam, trắng, xanh dương, đen, vàng, xám.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ LẮM (VN)
Ấp Chợ Cũ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống giải khát.

---

(111) **4-0393699**
(210) 4-2019-19563
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

YOCASOL

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MEGASUN (VN)
387-388/5B khu phố 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Tấm pin năng lượng mặt trời; bộ chuyển đổi điện áp; bộ chuyển đổi điện năng; bộ đổi điện; bộ đảo điện; bộ biến đổi dòng điện (inverter).

Nhóm 35: Mua bán: tấm pin năng lượng mặt trời, bộ chuyển đổi điện áp, bộ chuyển đổi điện năng, bộ đổi điện, bộ đảo điện, bộ biến đổi dòng điện (inverter).

---

(111) **4-0393700**
(210) 4-2019-19565
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019
(531) A17.2.2; 26.5.1
(591) Đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ HAI THOÀI (VN)
Ấp Thị Tứ, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng bạc đá quý, nữ trang bằng vàng bạc đá quý.

---

(111) **4-0393701**
(210) 4-2019-19574
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

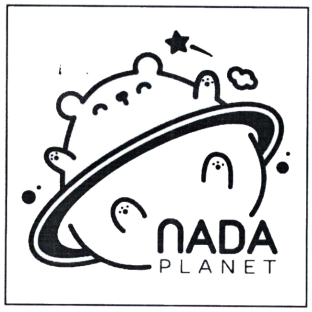

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019

(531) 18.5.10; A1.1.10; A1.1.2; 1.13.1; 3.1.14; 3.1.15; 4.5.15
(731) NGUYỄN TRẦN QUỲNH NHƯ (VN)
53 Thạnh Xuân, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; bột nhào nặn đồ chơi; thú nhồi bông (đồ chơi trẻ em); rnô hình thu nhỏ của xe cộ (đồ chơi).

---

(111) **4-0393702**
(210) 4-2019-19575
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LORE

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019

(731) BEAM SUNTORY UK LIMITED (GB)
2 Longwalk Road, Stockley Park, Uxbridge, Middlesex, England UB11 1BA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu uýt ki.

---

(111) **4-0393703**
(210) 4-2019-19576
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Varikosette

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019

(731) LIMITED LIABILITY COMPANY "HENDEL" (HENDEL LLC) (RU)
Khlebozavodsky proezd, h. 7, bld 9, office X room 25G, Moscow, Russia, 115230
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; kem mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm không tẩm thuốc dùng cho chân bị giãn tĩnh mạch; chiết xuất của hoa (nước hoa), kem dùng cho da bàn chân, không chúa thuốc; chế phẩm chăm sóc bàn chân, không chứa thuốc; chế phẩm xịt khử mùi cho bàn chân; kem dùng cho da chân, không chứa thuốc; nước thơm dùng cho chân, không chứa thuốc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc;

kem làm trắng da; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0393704**
(210) 4-2019-19577
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SUGARBEAR

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019

(731) BESWEET CREATIONS LLC (US)
3350 Northeast 12th Avenue, Unit 70710
Oakland Park, FLORIDA, 33307, USA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng; vitamin; vitamin và chế phẩm vitamin; vitamin dạng dẻo.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến vitamin và chế phẩm ăn kiêng.

---

(111) **4-0393705**
(210) 4-2019-19578
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SUGARBEARHAIR

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019

(731) BESWEET CREATIONS LLC (US)
3350 Northeast 12th Avenue, Unit 70710
Oakland Park, FLORIDA, 33307, USA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng; vitamin; vitamin và chế phẩm vitamin; vitamin dạng dẻo.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến vitamin và chế phẩm ăn kiêng.

---

(111) **4-0393706**
(210) 4-2019-19579
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019

(531) 3.1.14; 3.1.16; 26.4.2
(731) BESWEET CREATIONS LLC (US)
3350 Northeast 12th Avenue, Unit 70710
Oakland Park, FLORIDA, 33307, USA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng; vitamin; vitamin và chế phẩm vitamin; vitamin dạng dẻo.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến vitamin và chế phẩm ăn kiêng.

---

(111) **4-0393707**
(210) 4-2019-19580
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019

(531) 3.1.14; 3.1.16; 26.4.2
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) BESWEET CREATIONS LLC (US)
3350 Northeast 12th Avenue, Unit 70710
Oakland Park, FLORIDA, 33307, USA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng; vitamin; vitamin và chế phẩm vitamin; vitamin dạng dẻo.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến vitamin và chế phẩm ăn kiêng.

---

(111) **4-0393708**
(210) 4-2019-19581
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019

(531) 26.15.15; 22.5.19; 3.1.14; A3.1.24
(591) Trắng, xanh da trời nhạt.
(731) BESWEET CREATIONS LLC (US)
3350 Northeast 12th Avenue, Unit 70710
Oakland Park, FLORIDA, 33307, USA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng; vitamin; vitamin và chế phẩm vitamin; vitamin dạng dẻo.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến vitamin và chế phẩm ăn kiêng.

---

(111) **4-0393709**
(210) 4-2019-19590
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019

(531) 5.3.11; A5.3.15; A5.5.20; 5.5.19; A11.3.7
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÃ THỊ XUÂN THÚY (VN)
02/01 Trần Quốc Toản, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán café; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0393710**
(210) 4-2019-19592
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019

(531) 3.7.15; 3.7.19; A3.7.24
(591) Tím, xanh lá cây, đỏ, đen, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOUCAN (VN)
Số 81 đường Nguyễn Công Trứ, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh thương mại; đại lý xuất nhập khẩu; đại diện thương mại; quản lý và điều hành kinh doanh; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh; dịch vụ quay phim.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bộ nhận diện thương hiệu; thiết kế và lập trình phần mềm máy tính, điện thoại; tạo lập và duy trì trang web; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm marketing tự động trực tuyến không thể tải về.

Nhóm 45: Dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý).

---

(111) **4-0393711**
(210) 4-2019-19596
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Vàng, đen nhạt.
(731) ĐINH BỘI CẦM (VN)
76/6C đường Xóm Đất, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại (ngoại trừ khóa điện).

Nhóm 09: Kính đeo mắt; tròng kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

---

(111) **4-0393712**
(210) 4-2019-19597
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HỘI QUÁN
DƯƠNG GIA CHI BẢO

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019

(731) DƯƠNG THANH THÔNG (VN)
130H15A, khu vực 2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ cổ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê giải khát; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0393713**
(210) 4-2019-19601
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; 25.5.2; A24.15.7; A24.15.8
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) PARK SEOUNG HONG (KR)
No 1044-9, Room 301 (443-815) Yeongtong-dong, Yeongtong District, Suwon City, Gyeonggi Province, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị giúp da rám nắng [giường tắm nắng]; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị tắm hơi; thiết bị để tắm mát xa bằng nước.

---

(111) **4-0393714**
(210) 4-2019-19795
(181) 04.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 04.06.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) HAND IN HAND CO., LTD. (KR)
87, Dongsu-ro, Bupyeong-gu, Incheon 21425, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải dùng để làm sạch kẽ răng; bàn chải đánh răng dùng điện; hộp đựng bàn chải đánh răng; giá đỡ bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa.

---

(111) **4-0393715**
(210) 4-2019-19804
(181) 04.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 04.06.2019

(531) 26.5.4; A26.5.18; A25.7.5; 26.5.3
(591) Xanh lá cây, vàng cam.
(731) VŨ THỊ HƯỜNG (VN)
Xóm 6, thôn Phụng Công, xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 06: Cột đèn bằng kim loại (cột đèn cao áp, cột đèn sân vườn, cột tín hiệu giao thông); cột bằng kim loại.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng: đèn led (đèn led cao áp, đèn led sân vườn, đèn led trong nhà, đèn led trang trí, đèn led năng lượng mặt trời); đèn trang trí (đèn trang trí sân vườn, đèn trang trí trong nhà).

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu điện, dụng cụ điện, thiết bị điện gia dụng công nghiệp (cụ thể là: thiết bị để chiếu sáng như đèn Led, đèn trang trí).

---

(111) **4-0393716**
(210) 4-2019-19811
(181) 04.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 04.06.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MINH HUY M&E (VN)
Thửa đất số 346, tờ bản đồ số 7, ấp Cầu Sắt, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp ga, bếp ga công nghiệp; phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn cho thiết bị ga.

Nhóm 40: Gia công cơ khí: hàn, tiện, phay, bào; gia công máy móc thiết bị và phụ tùng cơ khí; gia công máy móc theo yêu cầu và đặc điểm kỹ thuật của người.

---

(111) **4-0393717**
(210) 4-2019-19889
(181) 04.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 04.06.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.3.15; A5.3.13; 26.1.2; 26.1.4
(591) Xanh lam, xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
(731) TẠ VĂN TOÀN (VN)
Thôn Đồi Thông, xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh.

Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

Nhóm 04: Dầu mỡ công nghiệp, sáp; chất bôi trơn; nến và bấc dùng để thắp sáng.

---

(111) **4-0393718**
(210) 4-2019-19927
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

K.O.W
GAMING CENTER

(151) 22.07.2021
(220) 05.06.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ KOW TECHNOLOGY (VN)
B3 khu nhà ở thấp tầng, khu đô thị Pandora, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi điện tử; dịch vụ cung cấp điểm truy cập internet; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0393719**
(210) 4-2019-19928
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GAMING CENTER

(151) 22.07.2021
(220) 05.06.2019

(531) 26.5.1; 3.7.1; 3.7.19; 26.4.3; 26.7.25; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ KOW TECHNOLOGY (VN)
B3 khu nhà ở thấp tầng, khu đô thị Pandora, số 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi điện tử; dịch vụ cung cấp điểm truy cập internet; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0393720**
(210) 4-2019-22199
(181) 19.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

SUPLASYN

(151) 22.07.2021
(220) 19.06.2019

(731) MYLAN PHARMA GROUP LIMITED (IE)
Inverin, County Galway, Ireland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm y tế dùng để điều trị viêm và đau xương/cơ.

Nhóm 10: Bơm tiêm, kim tiêm và các thiết bị y tế để tiêm và phân phối thuốc hoặc chế phẩm y tế bất kỳ.

---

(111) **4-0393721**
(210) 4-2019-03709
(181) 30.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 30.01.2019

(531) 2.9.1
(591) Đỏ, xanh nước biển.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)
Số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quản lý giao dịch kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo bằng truyền hình; dịch vụ phân phát mẫu vật với mục đích quảng cáo hoặc đẩy mạnh việc bán hàng.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ đại lý bất động sản; kinh doanh bảo hiểm; đầu tư vốn; thu hồi nợ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; công viên vui chơi, giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0393722**
(210) 4-2019-03699
(181) 30.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 30.01.2019

(531) 2.9.1
(591) Đỏ, xanh nước biển, xanh da trời.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (VN)
Số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quản lý giao dịch kinh doanh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo bằng truyền hình; dịch vụ phân phát mẫu vật với mục đích quảng cáo hoặc đẩy mạnh việc bán hàng.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ đại lý bất động sản; kinh doanh bảo hiểm; đầu tư vốn; thu hồi nợ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; công viên vui chơi, giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0393723**
(210) 4-2019-03641
(181) 29.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TRUNG TÂM Y TẾ
THỊ XÃ DUYÊN HẢI

(151) 22.07.2021
(220) 29.01.2019

(531) 24.17.5; 24.13.1; A5.5.20; A5.5.21
(591) Trắng, đỏ tươi, xanh lam, xanh lơ.
(731) TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ DUYÊN HẢI (VN)
Khóm 3, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(111) **4-0393724**
(210) 4-2019-11979
(181) 11.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 11.04.2019

(531) A8.1.12; 8.1.19; 25.5.25; A19.3.5
(591) Vàng, đỏ, xanh nước biển, vàng nâu, trắng.
(731) INTERCONTINENTAL GREAT BRANDS LLC (US)
100 Deforest Avenue, East Hanover New Jersey 07936, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Xi rô agave [chất làm ngọt tự nhiên]; hạt tiêu giamaica; bánh kẹo hạnh nhân; bột hạnh nhân; hạt hồi [gia vị]; nước xốt táo [gia vị]; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; cà phê nhân tạo; bột nở; natri hydrocacbonat [cho mục đích nấu nướng]; baozi [bánh bao có nhân]; lúa mạch nghiền; bột lúa mạch; hỗn hợp bột để làm bánh xèo okonomiaki [bánh xèo nhật bản]; bột đậu; keo ong; dấm bia; bibimbap [cơm trộn với rau và thịt bò]; chất liên kết cho kem lạnh; bánh quy; ổ bánh mỳ nhỏ; bánh mỳ; ruột bánh mỳ; bột kiều mạch; kiều mạch đã chế biến; món bulgur (thực phẩm làm từ lúa mỳ); bánh sữa nhỏ; bánh burritos [bánh bột ngô của mexico]; bột nhào để làm bánh ngọt; bột để làm bánh ngọt; bánh ngọt; kẹo trang trí cho bánh ngọt; nụ bạch hoa ướp muối dùng làm gia vị; kẹo caramen; muối cần tây [hỗn hợp từ muối và các loại hạt để làm gia vị cho thực phẩm]; ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých]; kẹo cao su làm thơm mát hơi thở; kẹo cao su; rễ rau diếp xoăn [chất thay thế cà phê]; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; đồ uống sôcôla có sữa; sôcôla trang trí cho bánh ngọt; sô cô la phết bánh chưa hạt; sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô cô la; quả hạch bọc sôcôla; gia vị thập cẩm, tương ớt [gia vị]; quế [gia vị]; đinh hương [gia vị]; đồ uống ca cao có sữa; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; gia vị; bánh kẹo dùng để trang trí cây noel; bánh kẹo; bánh quy dạng mỏng dẹt; muối nấu ăn; mảnh ngô dẹt mỏng; bột ngô; ngô rang; quả xay nhuyễn, [nước xốt]; cút cút [món ăn làm từ bột lúa mì]; bánh quy giòn; nước xốt quả nam việt quất [gia vị]; cáu rượu cho mục đích nấu ăn; bánh

mỳ nướng hoặc rán; bột cà-ri [gia vị]; bánh trưng; bột nhào; nước xốt cho sa-lát; món dulce de leche (bánh kẹo ngọt làm từ sữa); đá lạnh có thể ăn được; thực phẩm dạng giấy ăn được; bánh đa nem làm từ gạo; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu]; men dùng cho bột nhão; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; hạt lanh dùng cho mục đích nấu ăn [gia vị; bột mì; bánh bao làm từ bột mỳ; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; kẹo mềm; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; món ăn đông khô với thành phần chính là mỳ ống/mỳ sợi; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; lớp phủ bánh ngọt; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; cơm cuộn [món ăn hàn quốc]; gừng [gia vị]; bánh gừng; đường gluco cho mục đích nấu ăn; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; gluten được chế biến làm thực phẩm; nước mật đường; nước xốt thịt; yến mạch làm thực phẩm cho con người; mứt mật ong trộn vừng; nước sốt làm bóng giăm bông; thanh (thỏi) ngũ cốc giàu protein; ngô tấm dạng hạt nhỏ; bánh đúc ngô; mật ong; bánh mỳ kẹp xúc xích; lúa mạch đã xát vỏ; cháo yến mạch đã xát vỏ; kem lạnh; đá viên; đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; trà ướp lạnh; dung dịch để ngâm trái cây, không phải thuốc; cơm ăn liền; thạch hoa quả [bánh kẹo]; sủi cảo [bánh hấp có nhân]; nước xốt cà chua nấm [xốt]; kimchijeon [bánh kếp làm từ rau lên men]; men làm bánh; cam thảo [bánh kẹo]; lomper [bánh dẹt làm từ khoai tây]; viên ngậm hình thoi [kẹo]; mỳ ống; bánh hạnh nhân [bánh nướng]; ngô xay; ngô nướng; bánh quy mạch nha; chiết xuất mạch nha cho thực phẩm; mạch nha làm thực phẩm cho con người; mantoza; nước xốt marinat; bột bánh hạnh nhân; xốt may-on-ne; bột; nước sốt thịt; bánh nướng thịt; bánh hấp thịt; bánh patê thịt; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; tỏi băm [gia vị]; bạc hà cho kẹo bánh; kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở; lớp phủ bánh ngọt [bóng như gương]; tương miso [gia vị]; mật đường cho thực phẩm; sô-cô-la nhuyễn dạng sệt; kem tráng miệng [bánh kẹo]; món ăn điểm tâm; bột mù tạc; mù tạc; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì sợi; bột quả hạch; hạt nhục đậu khấu, mảnh yến mạch dẹt mỏng; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch; yến mạch nghiền; yến mạch đã xát vỏ; bánh xèo okonomiaki [bánh xèo nhật bản]; onigiri [cơm cuộn, cơm nắm]; đường cọ; bánh kếp; nước sốt mỳ ống; mỳ ý (pasta); bột nhân quả hạnh; pastila [bánh kẹo]; viên ngậm bọc đường [kẹo viên]; bột nhồi; bột nhào để làm bánh nướng; bánh patê nướng; kẹo lạc; sủi cảo pelmeni [bánh hấp nhân thịt]; hạt tiêu; kẹo bạc hà; hạt tiêu [gia vị]; pesto [nước xốt]; bánh qui pơti bơ; bánh gatô nhỏ [bánh ngọt]; xốt dưa góp cay piccalilli; bánh nướng; bánh pizza; ngô rang nổ; bột khoai tây; bột làm bánh ngọt; bột để làm kem lạnh; kẹo hạt dẻ; hạt đã xử lý dùng làm gia vị; bánh putđing; bánh trưng nướng; hạt quinoa, đã chế biến; mì ramen [món mỳ nhật bản]; bánh nhân thịt (bánh xèo); đồ gia vị dạng sốt; mì sợi dẹt; bánh gạo; bánh pudding gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh mì cuộn; sữa ong chúa; bánh bít cốt; nghệ vàng [gia vị]; bột cọ sagu; muối dùng để bảo quản thực phẩm; bánh xăng đuých; xốt [gia vị]; vật liệu liên kết xúc xích; nước biển [dùng nấu nướng]; gia vị dạng hạt; rong biển (tảo biển) [gia vị]; bột hòn để làm bánh put đing; senhei [bánh gạo]; hạt vừng [gia vị]; đá bào với đậu đỏ được làm ngọt; kem trái cây [đá lạnh]; mỳ soba; bột nhão làm từ đậu tương [gia vị]; bột đậu tương; tương; mì ống; gia vị dạng bột; nem cuốn; hoa hồi [gia vị]; tinh bột cho thực phẩm; thỏi cam thảo [kẹo]; bánh kẹo đường; đường; món sushi của nhật bản; chất làm ngọt tự nhiên; kẹo; món trộn tabbouleh làm chủ yếu từ bột mì; món bánh thịt chiên giòn; bột sắn; bột sắn hột; bánh tạc; trà; đồ uống trên cơ sở trà; chất làm đặc dùng để nấu ăn; sốt cà chua; bánh ngô; nghệ; mỳ udon; bánh mì không có men; hương liệu vani dùng cho nấu nướng; vanilin [chất thay thế vani]; bánh gối vareniki [bánh hấp có nhân]; miến [sợi dẹt]; giấm; bánh quế; mầm lúa mì làm thức ăn cho người; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; nấm men; zefir [bánh kẹo]; thực phẩm ăn nhanh vị mặn trên cơ sở sô cô la, lúa mì, ngô, gạo, hạt (ngũ cốc), mỳ ống, bánh mì, hạt ngũ cốc ăn sáng đã được rang (granola), ngũ cốc và đa hạt (ngũ cốc).

(111) **4-0393725**
(210) 4-2019-18706
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

D'LIORO
HOTEL

(151) 22.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 7.1.6; A7.5.8; A1.1.10; 1.1.15
(591) Vàng đồng, vàng đồng đậm, vàng sáng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC DƯƠNG (VN)
Khu 2, thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0393726**
(210) 4-2019-24431
(181) 03.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HUNG HUU BAO

(151) 22.07.2021
(220) 03.07.2019

(531) 26.15.15; 26.13.25; 26.4.9; 26.15.11
(591) Đen, đỏ, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HƯNG HỮU BẢO (VN)
05 Lê Duy Đình, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công các công trình xây dựng; xây dựng dân dụng; xây dựng các công trình giao thông; xây dựng các công trình thủy lợi; xây dựng các công trình thủy điện; dịch vụ lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế các công trình nhà xưởng của khu công nghiệp; thiết kế công trình giao thông; thiết kế các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; thiết kế trang trí nội, ngoại thất.

---

(111) **4-0393727**
(210) 4-2019-08539
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Cireco

(151) 22.07.2021
(220) 21.03.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.23
(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CIRECO (THAILAND) CO., LTD. (TH)
16/17 Moo. 8 Nongplalai, Banglamung, Chonburi 20150, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hoá chất công nghiệp; hoá chất dùng trong khoa học [không dùng trong y tế hoặc thú y]; chế phẩm hóa học dùng trong công nghiệp; chất phụ gia hoá học dùng trong

công nghiệp; chế phẩm hóa học dùng trong xây dựng; chế phẩm hóa học dùng trong ngành kỹ thuật.

---

(111) **4-0393728**
(210) 4-2019-08560
(181) 21.03.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 21.03.2019

(531) 26.1.6; 3.7.4; A3.7.24; 10.3.7
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, đỏ, cam, xanh dương, tím, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NANO GREEN VIỆT NAM (VN)
Tổ 10, khu 5, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn nội thất; sơn ngoại thất; sơn chống thấm.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: chất chống thấm, sơn, sơn phủ, sơn lót, sơn nội thất, sơn ngoại thất, sơn chống thấm; xuất nhập khẩu các sản phẩm: chất chống thấm, sơn, sơn phủ, sơn lót, sơn nội thất, sơn ngoại thất, sơn chống thấm.

---

(111) **4-0393729**
(210) 4-2019-28848
(181) 31.07.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 31.07.2019

(531) 26.3.4; 18.3.2; 18.3.23; 26.2.7
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) NGUYỄN LÂM TỚI (VN)
439/97/41 khu phố 1, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0393730**
(210) 4-2019-30584
(181) 12.08.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 12.08.2019

(531) A24.15.7
(591) Đen, đỏ.
(731) CHANGZHOU HAILU LIGHTING APPLIANCE CO., LTD. (CN)
No. 597 Qinglong East Road, Tianning District, Changzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn đường; ống dạ quang để chiếu sáng; đèn pha để rọi sáng.

---

(111) **4-0393731**
(210) 4-2019-22417
(181) 20.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 20.06.2019

(531) 5.3.6; 21.1.1; 25.1.25; 25.7.25
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, đỏ, vàng, hồng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH LÂM THÀNH PHÁT (VN)
130 Cầu Kênh, khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương).

---

(111) **4-0393732**
(210) 4-2019-22416
(181) 20.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 20.06.2019

(531) 5.7.14; 21.1.1; 25.7.25; 26.1.1; 25.1.6; A26.1.18
(591) Trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh lá cây, đỏ, vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH LÂM THÀNH PHÁT (VN)
130 Cầu Kênh, khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương).

---

(111) **4-0393733**
(210) 4-2019-19929
(181) 05.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 05.06.2019

(531) A2.5.23; 2.5.30; 4.1.2
(591) Hồng, da cam nhạt, nâu đậm, đen, xanh lơ, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, nâu đỏ, đỏ.
(731) FUTURE ENTERPRISES PTE. LTD. (SG)
31 Harrison Road, #08-01 Food Empire Building, Singapore (369649), Singapore
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại như: cà phê chế biến, cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hòa tan, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý các sản phẩm cà phê thành phẩm và cà phê đóng gói, cà phê chế biến, cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hòa tan, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao.

---

(111) **4-0393734**
(210) 4-2019-19562
(181) 03.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

MEGASUN

(151) 22.07.2021
(220) 03.06.2019

(531) 1.3.1
(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MEGASUN (VN)
387-388/5B khu phố 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Tấm pin năng lượng mặt trời; bộ chuyển đổi điện áp; bộ chuyển đổi điện năng; bộ đổi điện; bộ đảo điện; bộ biến đổi dòng điện (inverter).

Nhóm 35: Mua bán: tấm pin năng lượng mặt trời, bộ chuyển đổi điện áp, bộ chuyển đổi điện năng, bộ đổi điện, bộ đảo điện, bộ biến đổi dòng điện (inverter).

---

(111) **4-0393735**
(210) 4-2019-13053
(181) 18.04.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 18.04.2019

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Nâu đậm, da cam, trắng, cam cháy.
(731) NGUYỄN MẠNH SANG (VN)
Căn hộ số 4040 HH1A Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0393736**
(210) 4-2019-18491
(181) 27.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 27.05.2019

(531) 1.15.23; 26.1.1; 2.9.4
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh tím, tím, đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐỒ GIA DỤNG MAI HẰNG (VN)
Phòng 101, số 615, đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tivi.

Nhóm 11: Đèn sân khấu; quạt; điều hòa; tủ lạnh; ấm siêu tốc (dùng điện).

---

(111) **4-0393737**
(210) 4-2019-17462
(181) 21.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 21.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh nước biển, trắng, ghi sáng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT HOA (VN)
Thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bồn tắm; thiết bị xông hơi khô và ướt (bằng sức nóng của nhiệt, không dùng cho mục đích y tế); thiết bị tắm hơi; máy đun nước tắm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị lọc nước, bồn tắm, thiết bị xông hơi khô và ướt (bằng sức nóng của nhiệt, không dùng cho mục đích y tế), thiết bị tắm hơi, máy đun nước tắm.

---

(111) **4-0393738**
(210) 4-2018-22726
(181) 10.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 10.07.2018

(531) 26.1.1; A11.1.6; 25.1.25; 25.7.25; 1.15.24; A3.7.24
(731) NGUYỄN KHÁNH VƯƠNG ANH (VN)
57/33 Phạm Thái Bường, khu Nam Thiên 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Sách; báo; tạp chí; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất bằng gỗ; bàn; ghế; kệ để đồ; xích đu (không phải là đồ chơi); hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ; hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây; hàng thủ công mỹ nghệ bằng tre; hàng thủ công mỹ nghệ bằng nứa; hàng thủ công mỹ nghệ bằng lá; hàng thủ công mỹ nghệ bằng bông; hàng thủ công mỹ nghệ bằng vải.

Nhóm 21: Hàng thủ công mỹ nghệ bằng gốm; hàng thủ công mỹ nghệ bằng sành; hàng thủ công mỹ nghệ bằng sứ; hàng thủ công mỹ nghệ bằng thủy tinh.

Nhóm 29: Thịt hầm; súp; cà ri (món ăn được chế biến từ thịt và rau củ quả); xúc xích; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ hải sản; thực phẩm chay được chế biến từ rau củ quả; rau được bảo quản; rau được phơi khô; rau được nấu chín; rau được thanh trùng; quả được bảo quản; quả được phơi khô; quả được nấu chín; quả được thanh trùng; nước quả nấu đông; mứt quả; dầu thực vật; mỡ ăn; phi-lê cá; nấm (không còn tươi); atisô (không còn tươi); bí ngồi dạng sệt; bơ; bulgogi (thịt bò nướng kiểu hàn quốc); chất béo ăn được; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt; đậu phụ; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; kem (sản phẩm sữa); khoai tây rán giòn; kimchi (món ăn từ rau củ lên men); lạc đã chế biến; món chả làm từ đậu nành; món chả làm từ đậu phụ; món guacamole (quả bơ băm nhuyễn); món klipfish (cá tuyết ướp muối và làm khô); món rán chứa pho mát làm từ sữa đã gạn kem; nấm đã được bảo quản; nho khô; nhộng tằm làm thức ăn cho người; nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm; pa-tê gan; pectin cho mục đích nấu ăn; phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm; pho mát; táo nghiền nhuyễn; táo tía, được bảo quản; thạch bong bóng cá cho thực phẩm; thạch cho thực phẩm; trứng cá đã chế biến; trứng cá muối; viên bao trên cơ sở khoai tây; vỏ trái cây; vòng hành tây (món ăn); yakitori (món thịt xiên nướng kiểu nhật bản); yuba (váng đậu).

Nhóm 30: Bánh được làm từ gạo nếp; xôi; bánh tét; bánh ú; sắn (khoai mì); cơm; bún; phở; miến; bánh canh; bánh đa; cháo; nui; chè ăn liền (được nấu từ nếp, đường và các loại ngũ cốc); mì quảng nấu sẵn; gia vị; bột nêm (có nguồn gốc từ thực vật); tương ớt; tương cà chua; nước tương; nước mắm (gia vị); bánh mỳ; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở trà; hương liệu (trừ tinh dầu) cho

bánh ngọt; bánh mì kẹp nhân; bột đậu nành; mì sợi (mì dẹt); món sushi của nhật bản; nem cuốn; nước xốt cho món trộn; trà ướp lạnh; tương; xốt đậu nành; bánh kẹo; bánh ngọt; bánh trung thu; bánh patê nướng; bánh pizza; bánh putđing; bột làm bánh ngọt; ca cao; cà phê; chế phẩm ngũ cốc; chiết xuất mạch nha cho thực phẩm; đường; gạo; kem lạnh; mật ong; men làm bánh; mì ống; mỳ soba; mỳ udon; mỳ ý (pasta); pesto [nước xốt]; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; tinh bột cho thực phẩm; tinh dầu dùng cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu]; vanilin [chất thay thế vani]; xi rô agave/mật cây thùa [chất làm ngọt tự nhiên]; xốt [gia vị]; xốt may-on-ne.

Nhóm 31: Tảo chưa xử lý dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật; cá cơm còn sống; chế phẩm để vỗ béo động vật; thức ăn cho động vật; động vật sống; trái cây tươi; bã mía (nguyên liệu thô); các loại quả mọng tươi; củ hành; củ tỏi; thức ăn gia súc; trái cây có múi, tươi; hạt ca cao thô; quả dừa; bột cá làm thức ăn động vật; cá còn sống; bột lanh; hạt lanh làm thức ăn động vật; vòng hoa tươi; hoa khô dùng để trang trí.

Nhóm 35: Mua bán: sách, báo, tạp chí, ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in, văn phòng phẩm, đồ đạc nội thất bằng gỗ, đồ ngoại thất bằng gỗ, cụ thể như: bàn, ghế, kệ để đồ, xích đu (không phải là đồ chơi), hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, mây, tre, nứa, lá, bông, vải, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gốm, sành, sứ, thủy tinh, thịt hầm, súp, cà ri (món ăn được chế biến từ thịt và rau củ quả), xúc xích, thực phẩm chế biến được làm từ thịt, thực phẩm chế biến được làm từ hải sản, thực phẩm chay được chế biến từ rau củ quả, rau được bảo quản, rau được phơi khô, rau được nấu chín, rau được thanh trùng, quả được bảo quản, quả được phơi khô, quả được nấu chín, quả được thanh trùng, nước quả nấu đông, mứt quả, dầu thực vật, mỡ ăn, phi-lê cá, nấm, atisô, bí ngồi dạng sệt, bơ, bulgogi (thịt bò nướng kiểu hàn quốc), chất béo ăn được, chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm, chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt, đậu phụ, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, kem (sản phẩm sữa), khoai tây rán giòn, kimchi (món ăn từ rau củ lên men), lạc đã chế biến, món chả làm từ đậu nành, món chả làm từ đậu phụ, món guacamole (quả bơ băm nhuyễn), món klipfish (cá tuyết ướp muối và làm khô), món rán chứa pho mát làm từ sữa đã gạn kem, nấm đã được bảo quản, nho khô, nhộng tằm làm thức ăn cho người, nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm, pa-tê gan, pectin cho mục đích nấu ăn, phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm, pho mát, táo nghiền nhuyễn, táo tía, được bảo quản, thạch bong bóng cá cho thực phẩm, thạch cho thực phẩm, trứng cá đã chế biến, trứng cá muối, viên bao trên cơ sở khoai tây, vỏ trái cây, vòng hành tây (món ăn), yakitori (món thịt xiên nướng kiểu nhật bản), yuba (váng đậu), bánh được làm từ gạo nếp, xôi, bánh tét, bánh ú, sắn (khoai mì), các sản phẩm chế biến từ gạo ăn liền như: cơm, bún, phở, miến, bánh canh, bánh đa, cháo, nui, chè ăn liền (được nấu từ nếp, đường và các loại ngũ cốc), mì quảng nấu sẵn, gia vị, bột nêm (có nguồn gốc từ thực vật), tương ớt, tương cà chua, nước tương, bánh mỳ, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô cô la, trà, mật ong, men làm bánh, hương liệu (trừ tinh dầu) cho bánh ngọt, bánh mì kẹp nhân, bột đậu nành, mì sợi (mì dẹt), món sushi của nhật bản, nem cuốn, nước xốt cho món trộn, trà ướp lạnh, tương, xốt đậu nành, bánh kẹo, bánh ngọt, bánh trung thu, bánh patê nướng, bánh pizza, bánh putđing, bột làm bánh ngọt, ca cao, cà phê, chế phẩm ngũ cốc, chiết xuất mạch nha cho thực phẩm, đường, gạo, kem lạnh, mật ong, men làm bánh, mì ống, mỳ soba, mỳ udon, mỳ ý (pasta), pesto (nước xốt), thực phẩm trên cơ sở yến mạch, tinh bột cho thực phẩm, tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu), tương ớt (gia vị), vanilin (chất thay thế vani), xi rô agave/mật cây thùa (chất làm ngọt tự nhiên), xốt (gia vị), xốt may-on-ne, nước mắm (gia vị), hàng nhựa gia dụng, hàng gốm, sứ, thủy tinh, hàng may mặc, hàng may thêu, vải và nguyên phụ liệu của chúng, tạp dề, ví, ô, mũ nón, móc khoá, hàng lưu niệm, tặng phẩm, tảo chưa xử lý dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật, cá cơm, chế phẩm để vỗ béo động vật, thức ăn cho động vật, động vật sống, trái cây tươi, bã

mía, các loại quả mọng tươi, củ hành, củ tỏi, thức ăn gia súc, trái cây có múi tươi, hạt ca cao thô, quả dừa, bột cá làm thức ăn động vật, cá còn sống, bột lanh, hạt lanh làm thức ăn động vật, vòng hoa tươi, hoa khô dùng để trang trí.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tư vấn du học; dịch vụ sáng tác nghệ thuật và giải trí; dịch vụ tổ chức sự kiện về giáo dục; dịch vụ tổ chức sự kiện về giải trí; dịch vụ tổ chức sự kiện về văn hóa; dịch vụ tổ chức sự kiện về thể thao; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; dịch vụ vui chơi giải trí; xuất bản sách.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê; quán rượu (quán bar); nhà dưỡng lão.

Nhóm 44: Bệnh viện; viện điều dưỡng; dịch vụ chăm sóc y tế; tư vấn sức khỏe; trang trại.

---

(111) **4-0393739**
(210) 4-2019-23692
(181) 27.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

NADIMO

(151) 22.07.2021
(220) 27.06.2019

(531) A24.15.7; 26.1.2; A26.11.12; 2.9.12
(731) GENERAL BIO CO., LTD. (KR)
540-12 Daedunsan-ro, Gyeongcheon-myeon, Wanju-gun, Jeollabuk-do, Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Dầu xức tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc (chế phẩm tạo nếp tóc, chế phẩm tạo sóng tóc); phấn xoa tóc; sáp làm rụng lông; gel dùng cho tóc; mỹ phẩm dưỡng tóc; nước xức tóc; kem giữ ẩm cho tóc; keo bọt dùng cho tóc; keo xịt tóc; dầu xả tóc; dầu dưỡng tóc; chế phẩm làm khỏe tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm, xà phòng vệ sinh dạng bánh, dầu gội khô; xà phòng làm đẹp; dầu gội đầu; dầu gội đầu cho em bé; dầu xả (dầu gội đầu kết hợp dầu xả).

---

(111) **4-0393740**
(210) 4-2018-43467
(181) 10.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

GRAFEN®

(151) 22.07.2021
(220) 10.12.2018

(591) Đỏ, trắng.
(731) XATION CO., LTD. (KR)
54, Nonhyeon-ro 28-gill, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu không chứa thuốc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; keo xịt tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0393741**
(210) 4-2019-18932
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Water Solution
Acara
Water and more

(151) 22.07.2021
(220) 29.05.2019

(531) 1.15.15
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ACARA VIỆT NAM (VN)
2A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị cung cấp nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị lọc nước; thiết bị tiệt trùng nước; máy lọc nước gia đình; máy lọc nước công nghiệp.

---

(111) **4-0393742**
(210) 4-2019-18950
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HANCOZA

(151) 22.07.2021
(220) 29.05.2019

(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN HẢI (VN)
Phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: chăn, chăn lông vịt [khăn phủ bên dưới giường], gối, gối dài, đệm, tấm trải để ngủ.

---

(111) **4-0393743**
(210) 4-2019-18979
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Kosna®

(151) 22.07.2021
(220) 29.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh cốm, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM KOSNA VIỆT NAM (VN)
12A, ngách 82, ngõ 41, phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem trị mụn trứng cá (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: mỹ phẩm, kem dưỡng da, kem trị mụn trứng cá (mỹ phẩm).

Nhóm 40: Dịch vụ gia công sản phẩm mỹ phẩm theo yêu cầu của người khác; dịch vụ gia công sản phẩm dược mỹ phẩm theo yêu cầu của người khác.

---

(111) **4-0393744**
(210) 4-2019-18960
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ILACTER

(151) 22.07.2021
(220) 29.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0393745**
(210) 4-2019-19070
(181) 30.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TAIHI

(151) 22.07.2021
(220) 30.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH NAZO (VN)
Số 206, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón, chế phẩm sinh học [không dùng cho ngành y và thú y], chế phẩm vi sinh [không dùng cho ngành y và thú y], hoạt chất kích thích sinh trưởng, giá thể trồng cây, đất sạch.

---

(111) **4-0393746**
(210) 4-2019-19075
(181) 30.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

HANOI LIMO

(151) 22.07.2021
(220) 30.05.2019

(531) 4.3.5; 4.3.9; 26.11.3; A26.11.12
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÀ NỘI LIMO (VN)
Số 43, A20 phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; cho thuê xe cộ; môi giới vận tải; vận tải bằng ô tô; đặt chỗ cho các chuyến đi; bao gói hàng hoá.

---

(111) **4-0393747**
(210) 4-2019-19076
(181) 30.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

PROASIA ELECTRONICS

(151) 22.07.2021
(220) 30.05.2019

(531) 26.1.1; 25.5.5; 21.3.21
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ PRO ASIA (VN)
Số 6, thôn Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh; loa; micrô; tai nghe; bộ trộn âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh.

---

(111) **4-0393748**
(210) 4-2019-19099
(181) 30.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Mỹ Nhân Ngư

(151) 22.07.2021
(220) 30.05.2019

(731) ANDERSEN INSTITUTE OF BREAD & LIFE CO., LTD. (JP)
Hondori 7-1, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh bao nhỏ; bánh mì kẹp nhân; ổ bánh mì nhỏ; bánh kẹo; bột nhão.

---

(111) **4-0393749**
(210) 4-2019-19102
(181) 30.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Mỹ Nhân Ngư

(151) 22.07.2021
(220) 30.05.2019

(531) 4.2.11; 5.7.3
(731) ANDERSEN INSTITUTE OF BREAD & LIFE CO., LTD. (JP)
Hondori 7-1, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu nhỏ; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0393750**
(210) 4-2019-19123
(181) 30.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

GIOĂNG EPDM
CID VIỆT NAM

(151) 22.07.2021
(220) 30.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CID VIỆT NAM (VN)
Số 95, tổ 8, đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Các sản phẩm làm từ cao su (Gioăng cửa cao su).

---

(111) **4-0393751**
(210) 4-2019-19127
(181) 30.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 30.05.2019

(531) 3.7.7
(591) Đỏ, xám đậm, xám nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất công nghiệp; rượu/cồn; bột giấy.

---

(111) **4-0393752**
(210) 4-2019-19128
(181) 30.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 30.05.2019

(531) 3.7.7; 3.7.16; 26.1.1; A26.11.8
(591) Đỏ, nâu, vàng, trắng, đen, xanh dương.
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hoá chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất sử dụng trong lâm nghiệp trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hoá chất công nghiệp; rượu/cồn; bột giấy.

---

(111) **4-0393753**
(210) 4-2019-19145
(181) 30.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ADNUOCMATNHANTAO-NEW

(151) 22.07.2021
(220) 30.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ÂN ĐỨC (VN)
Liền kề 12, TT1, số 96-96B, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0393754**
(210) 4-2019-19150
(181) 30.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BANIVA

(151) 22.07.2021
(220) 30.05.2019

(531) A26.11.9; 26.11.3; 26.4.4
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CMC THÀNH VINH (VN)
Số 11 ngõ 2 phố Nhân Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng gỗ như sàn gỗ, gỗ ốp tường, gỗ ốp trần, xà gồ, gỗ cầu thang, cửa gỗ.

---

(111) **4-0393755**
(210) 4-2019-19177
(181) 30.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 30.05.2019

(531) A5.11.5
(591) Xanh lá cây, trắng, nâu.
(731) NGUYỄN TRỌNG NGOAN (VN)
Phố Kim Đa, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Nấm thực phẩm tươi; nấm giống.

---

(111) **4-0393756**
(210) 4-2019-19227
(181) 30.05.2029
(300) 76850 04.02.2019 JM
(450) 25.08.2021 401
(540)

See Brilliantly

(151) 22.07.2021
(220) 30.05.2019

(731) ALCON INC. (CH)
Rue Louis-d'Affry 6, CH-1701 Fribourg, Switzerland
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; thực phẩm chức năng cho người và động vật, cao dán; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, thử nghiệm, kiểm tra, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển việc phân phối hay sử dụng điện; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; băng đĩa và các phương tiện đã ghi âm thanh hay hình ảnh và các tệp âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, băng đĩa và phương tiện để ghi và lưu trữ âm thanh và hình ảnh bằng bằng kỹ thuật tương tự hoặc kỹ thuật số còn trắng; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền (máy thu ngân), thiết bị tính toán; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ của thợ lặn, nút bịt lỗ tai cho thợ lặn, kẹp mũi cho người bơi và thợ lặn, găng tay cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi lặn; thiết bị dập lửa.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân, tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, cụ thể là, vú nhân tạo, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả cho trẻ em ăn, bơm dùng để hút sữa mẹ, kẹp dùng cho núm vú giả, núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, van của bình sữa cho trẻ em bú, chai sữa cho trẻ em bú, lồng ấp nuôi trẻ sinh thiếu tháng, vòng kích thích mọc răng; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng phục vụ hoạt động tình dục, cụ thể là, búp bê tình yêu [dùng cho mục đích tình dục], đồ chơi tình dục, bao cao su.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình; lắp đặt và sửa chữa thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(111) **4-0393757**
(210) 4-2019-19256
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

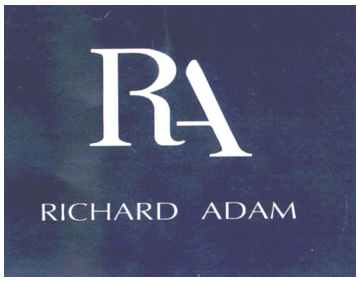

(151) 22.07.2021
(220) 31.05.2019

(531) A26.4.18
(591) Trắng, xanh tím than.
(731) NGUYỄN THÀNH ĐẠT (VN)
Số 31 phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; giầy dép bằng da và giả da; dây lưng (trang phục).

---

(111) **4-0393758**
(210) 4-2019-19382
(181) 31.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

LINH VY

(151) 22.07.2021
(220) 31.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH HELEL (VN)
17A đường 32, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0393759**
(210) 4-2018-26117
(181) 03.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

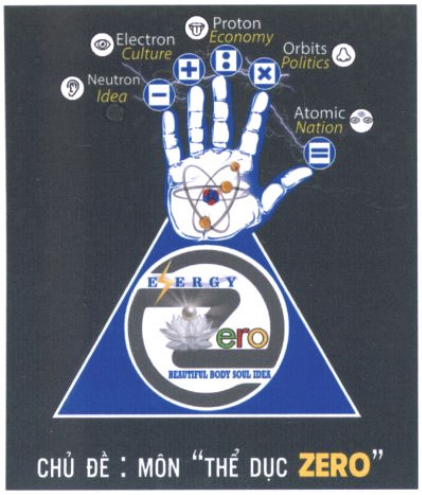

(151) 22.07.2021
(220) 03.08.2018

(531) 1.13.1; A1.13.10; 2.9.4; 2.9.6; 2.9.7; 2.9.8; 2.9.14; A2.9.15; 1.15.3; 24.17.5; 5.5.16; 17.2.5; 26.3.1; 26.3.10
(591) Đen, trắng, xanh dương, vàng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÁI CỘNG CHUNG (VN)
68/4 Nguyễn Bá Tòng, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục thể chất; câu lạc bộ sức khỏe, điều hành các lớp thể dục; huấn luyện viên thể dục.

---

(111) **4-0393760**
(210) 4-2018-23448
(181) 16.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 16.07.2018

(531) 26.5.1; A7.1.11; 7.1.24; 18.3.23
(591) Xanh da trời, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI HẢI THÀNH (VN)
Số 936 Trần Nhân Tông, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ nghệ; khung tranh ảnh; đồ đạc nội thất gồm tủ, giường, bàn, ghế ngồi, giá kệ.

---

(111) **4-0393761**
(210) 4-2018-07011
(181) 12.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 12.03.2018

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18
(731) TURN YOUNG BIO-TECH CO.,LTD (TW)
3F., No.43, Zhongzheng Rd., Yonghe Dist., New Taipei City 234, Taiwan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da (chế phẩm mỹ phẩm dùng trong sản phẩm chăm sóc da mặt); mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; các chế phẩm tẩy trang; nước thơm cho mục đích thẩm mỹ; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0393762**
(210) 4-2018-06624
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 08.03.2018

(531) 26.4.2
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MOBELL (VN)
909/4 quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại di động, thiết bị điện thoại (thân máy, pin, nắp pin), phụ kiện điện thoại, linh kiện điện thoại (bộ sạc và tai nghe); mua bán máy tính bảng, thiết bị máy tính bảng (thân máy, pin, nắp pin), phụ kiện máy tính bàng, linh kiện máy tính bảng; mua bán ti vi, màn hình hiển thị mua bán máy POS (point of sale) dùng để tính tiền, cà thẻ, đặt thức ăn, bán hàng.

---

(111) **4-0393763**
(210) 4-2018-06601
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

CLI-α

(151) 22.07.2021
(220) 08.03.2018

(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Số 180 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0393764**
(210) 4-2018-06600
(181) 08.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

CLI-β

(151) 22.07.2021
(220) 08.03.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Số 180 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0393765**
(210) 4-2018-03550
(181) 30.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Health Land

(151) 22.07.2021
(220) 30.01.2018

(531) A5.3.15; 26.2.7
(731) HEALTHLAND (THAILAND) COMPANY LIMITED (TH)
No. 61/1, Soi Som Pratthana Yaek 1, Pracha Songkhro Road, Din Daeng Sub-District, Din Daeng District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; xà phòng; chế phẩm gội đầu; chế phẩm xả dưỡng tóc; chế phẩm tắm dạng lỏng; kem làm trắng da; tinh chất dưỡng ẩm da; tinh dầu ete.

Nhóm 05: Dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược; thuốc dùng cho mục đích y tế; dầu y tế; chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; dầu công thức dùng cho mục đích

y tế; thuốc sinh học dùng cho mục đích y tế; dược liệu trung hoa truyền thống; chất bổ sung dinh dưỡng; hương đuổi côn trùng.

---

(111) **4-0393766**
(210) 4-2018-03395
(181) 29.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 29.01.2018

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15
(591) Đỏ, đen.
(731) AHF GP LIMITED (CN)
Room 2207-9 22/F Tower II, Lippo Centre 89 Queensway, Admiralty, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0393767**
(210) 4-2018-02590
(181) 22.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 22.01.2018

(531) 2.1.1; 2.1.8; A2.1.16; 21.3.1; 26.4.2
(591) Trắng, xanh nõn chuối, xanh coban, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆT NAM (VN)
Phòng 2508, tòa nhà Thành Công, số 57 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo.

---

(111) **4-0393768**
(210) 4-2017-42929
(181) 22.12.2027
(450) 25.08.2021 401
(540)

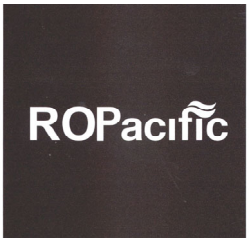

(151) 22.07.2021
(220) 22.12.2017

(531) A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG TECOM (VN)
Số 255B Lê Văn Thịnh, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ khoa học, quang học, cân, đo, báo hiệu

kiểm tra, kiểm soát, giám sát; thiết bị hoặc dụng cụ kiểm soát, điều khiển, điều chỉnh năng lượng điện; máy đo, điều khiển, kiểm soát chất lượng nước, nước thải, không khí.

Nhóm 11: Máy lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp; máy lọc nước có chức năng làm nóng/lạnh nước dùng điện; máy lọc nước có chức năng làm nóng/lạnh nước dùng năng lượng mặt trời; máy tạo khí ozone và tia cực tím dùng để khử trùng; máy lọc không khí; điều hòa không khí; thiết bị xử lý nước, không khí, môi trường; máy tạo phân tử Nano Bạc dùng để diệt khuẩn, khử trùng; máy lọc nước có thiết bị điều khiển, kiểm soát hoạt động điều chỉnh năng lượng điện; máy lọc nước sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước, không khí.

---

(111) **4-0393769**
(210) 4-2019-18801
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 1.5.1; 5.3.20; A15.9.10; A26.4.18; 5.3.16
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TÂN TRƯỜNG PHÁT (VN)
C5/17B1, ấp 3A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; linh kiện của máy bơm (tụ điện của máy bơm; động cơ máy bơm).

---

(111) **4-0393770**
(210) 4-2019-18805
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 2.3.1; A2.3.23; 4.5.1; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.
(731) CHU QUANG DŨNG (VN)
Số 114 đường Việt Bắc, tổ 39, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, quán trà sữa, nhà hàng giải khát, dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0393771**
(210) 4-2019-18806
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 26.1.1
(591) Xanh da trời, vàng, xanh lá cây, tím, da cam, xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG VINAKIDS (VN)
Số 271 Hà Huy Tập, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giáo dục thể thao và giải trí; dịch vụ giáo dục văn hóa nghệ thuật; dịch vụ hỗ trợ giáo dục và tư vấn du học.

---

(111) **4-0393772**
(210) 4-2019-18817
(181) 28.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 28.05.2019

(531) 2.9.21; 3.7.17
(731) VÕ DUY TÙNG (VN)
Xã Cam An Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo ngủ; váy; quần áo lót; đồ đội đầu.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo (nhà may).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo (thiết kế thời trang).

---

(111) **4-0393773**
(210) 4-2019-18833
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

Okun

(151) 22.07.2021
(220) 29.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM (VN)
13B3 khu dân cư Êm Đềm, đường Hà Huy Giáp, khu phố 3, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; quần tã trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; núm vú giả cho trẻ em ăn; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm.

---

(111) **4-0393774**
(210) 4-2019-18834
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 29.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM (VN)
13B3 khu dân cư Êm Đềm, đường Hà Huy Giáp, khu phố 3, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; quần tã trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; núm vú giả cho trẻ em ăn; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm.

---

(111) **4-0393775**
(210) 4-2019-18868
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 29.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; 1.5.1; 26.15.1
(731) CÔNG TY TNHH ĐÁ SINH THÁI VÀ XÂY DỰNG ECO-STONE (VN)
Số 105, ngõ 207 Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đá núi lửa, đá tự nhiên, đá nhân tạo.

---

(111) **4-0393776**
(210) 4-2018-35330
(181) 12.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 12.10.2018

(531) 26.4.2; A26.4.24; 26.13.25
(731) GARMIN SWITZERLAND GMBH (CH)
Muhlentalstrasse 2, 8200 Schaffhausen, Switzerland
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, không bao gồm phương tiện ghi âm; thiết bị viđêô, không bao gồm thiết bị chơi trò chơi có màn hình viđêô; thiết bị âm thanh có màn hình viđêô cho mục đích an ninh; thiết bị giải trí dùng cho phương tiện giao thông trên biển, xe cộ hoặc xe dã

ngoại, bể bơi, trung tâm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa) và bể tắm nước nóng, có hoặc không có khả năng chống nước hoặc chống ăn mòn và là các thiết bị sử dụng dòng điện một chiều, có trở kháng 4 ôm hoặc trở kháng 2 ôm, bao gồm, loa, bộ khuếch đại âm thanh, bộ khuếch đại âm thanh sử dụng cầu nối (bridgeable), loa siêu trầm, bảng điều khiển chính (bao gồm màn hình và các nút bấm), máy thu hình, màn hình hiển thị, gói thiết bị cắm thêm (docks) cho máy phát đa phương tiện (đi kèm hoặc không kèm theo bộ lắp ráp giá đỡ cho bảng điều khiển, thiết bị điều khiển và màn hình điều khiển [không bằng kim loại]), tai nghe choàng qua đầu, bộ dây dẫn (gồm cáp âm thanh và cáp điện, cầu chì và giá đỡ cầu chì, bộ nối điện và thiết bị đầu cuối điện); tấm chắn bụi và chắn nước dùng cho thiết bị và dụng cụ dùng để ghi và tái tạo âm thanh cho phương tiện trên biển, xe cộ hoặc xe dã ngoại, máy và thiết bị liên lạc vô tuyến cho phương tiện giao thông trên biển, máy thu thanh cho xe cộ, thiết bị âm thanh cho xe cộ), bộ điều khiển từ xa, và thiết bị tạo âm trầm [không bao gồm nhạc cụ]; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn hoặc tải về được]; ứng dụng phần mềm dùng để điều khiển và kiểm soát thiết bị giải trí [ghi sẵn hoặc tải về được]; ứng dụng cho điện thoại thông minh (phần mềm, ghi sẵn hoặc tải về được) dùng để điều khiển và kiểm soát thiết bị giải trí; thiết bị hiệu chỉnh âm thanh, loa phóng thanh, loa trầm, thiết bị thu và điều chỉnh sóng tivi, loa dạng hộp, máy cát-sét, loa kiểm âm (thiết bị đặt trên sân khấu hướng về phía ca sĩ hoặc người chơi nhạc để họ nghe lại âm thanh nhằm điều chỉnh cho phù hợp), máy phát viđêô và âm thanh kỹ thuật số, hộp đựng băng trò chơi viđêô, lưới loa (tấm lưới trên bề mặt để bảo vệ loa), thiết bị thu và điều chỉnh sóng rađiô, tai nghe choàng qua đầu và tai nghe nhét vào tai, dây điện, cáp điện, dây điện thoại, hộp cầu chì, dây sạc pin (nối pin với ắc quy điện), cáp âm thanh/viđêô, sợi quang học [sợi dẫn] [sợi dẫn ánh sáng], màn hình tivi huỳnh quang, thiết bị điều khiển từ xa, màn hình điều khiển/màn hình hiển thị tinh thể lỏng/plasma/đi-ốt phát quang (LED), bộ cài đặt điện để điều khiển từ xa các hoạt động công nghiệp; thiết bị hàng hải có chức năng định vị toàn cầu và hệ thống giải trí trên tàu, thuyền, xe cộ và các phương tiện giao thông khác có chức năng dẫn đường sử dụng hệ thống định vị toàn cầu dùng cho các phương tiện giao thông trên biển, xe cộ và xe dã ngoại, bao gồm máy tính bảng, thiết bị đầu cuối màn hình cảm ứng, màn hình hiển thị điện tử tích hợp bản đồ kỹ thuật số, thiết bị điện tử xác định và hiển thị các thông tin về đường đi, vị trí, địa điểm, tốc độ, thời gian ước tính sẽ đến nơi, giao thông và thời tiết, thiết bị điện tử hướng dẫn/ lập kế hoạch di chuyển (thiết bị xác định đường đi dựa vào bản đồ và các chỉ số của phương tiện giao thông), thiết bị cảnh báo điện tử (thiết bị xác định các chướng ngại vật xung quanh và đưa ra cảnh báo cho người lái), thiết bị điện tử đưa ra các chỉ dẫn từng hướng đi một cho xe cộ bằng giọng nói và thiết bị liên lạc.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn phần mềm máy vi tính, phần cứng máy vi tính, thiết bị âm thanh - viđêô và an ninh, hệ thống giải trí (bao gồm thiết bị và dụng cụ âm thanh - hình ảnh, màn hình hiển thị và bộ điều khiển từ xa), thiết bị và dụng cụ hàng hải có chức năng định vị toàn cầu, và các bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm trên.

---

(111) **4-0393777**
(210) 4-2018-32508
(181) 20.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

FERTIGEL

(151) 22.07.2021
(220) 20.09.2018

(731) PHAIDROS HEALTHCARE PTE LTD (SG)
545 Orchard Road #05-17, 238882 Singapore
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bôi trơn âm đạo; chế phẩm dùng để bôi trơn âm đạo; chất làm ẩm âm đạo; gel bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân.

Nhóm 10: Dụng cụ y tế; thiết bị chuyên dụng để bôi dùng cho mục đích y tế; dụng cụ tiêm dùng cho mục đích y tế; dụng cụ chuyên dụng để uống thuốc; thiết bị y tế để đưa dược phẩm vào trong cơ thể người; dụng cụ tránh thai (không chứa hóa chất).

---

(111) **4-0393778**
(210) 4-2018-31898
(181) 17.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 17.09.2018

(531) 2.9.14; A2.9.15; 3.7.10; 3.7.16
(591) Trắng, vàng.
(731) NGUYỄN NGỌC TUẤN (VN)
Khu phố 6, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: yến sào, yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0393779**
(210) 4-2018-30846
(181) 10.09.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 10.09.2018

(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH IDB LAW FIRM (VN)
Số 10, ngách 162/32, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; đầu tư và môi giới bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà và văn phòng; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn pháp luật; tranh tụng; luật sư riêng; hãng thám tử tư; cung cấp thông tin liên quan đên lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0393780**
(210) 4-2018-26244
(181) 06.08.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 06.08.2018

(531) A26.11.8
(591) Trắng, vàng da cam, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ SIÊU MỐT GIẦY (VN)
106-A2, Phạm Ngọc Thạch, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; ví đựng tiền; vali; ô.

Nhóm 25: Giầy, dép, quần, áo.

Nhóm 35: Mua, bán: giầy, dép, quần, áo, ba lô, túi xách tay, túi đựng quần áo dùng để đi du lịch, ví đựng tiền, vali, ô.

---

(111) **4-0393781**
(210) 4-2018-22799
(181) 10.07.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

NEVA

(151) 22.07.2021
(220) 10.07.2018

(731) P.T. SARI INCOFOOD CORPORATION (ID)
Desa Tanjung Morawa B, Kabupaten Deli Serdang, Sumatera Utara, Indonesia
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Bánh quy, kẹo, ngũ cốc, bánh mứt kẹo.

---

(111) **4-0393782**
(210) 4-2018-17863
(181) 01.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 01.06.2018

(531) 26.1.1; 26.13.1; A1.1.10; A1.1.5; 26.13.25; A5.5.20
(591) Xanh dương đậm, vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THUẬN (VN)
Đường Liên Hương, xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản không còn sống; thủy hải sản đóng hộp; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản.

Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản đã qua chế biến, thủy sản đông lạnh, thủy hải sản không còn sống, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, thủy hải sản đóng hộp.

---

(111) **4-0393783**
(210) 4-2018-18275
(181) 05.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

Deodeo

(151) 22.07.2021
(220) 05.06.2018

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG DƯƠNG SÀI GÒN (VN)
Lô L.05, đường số 1, khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ nhà bếp như dao bào, dao gọt, dao thái, dao tách lõi, dao, đế cắm dao, bộ dụng cụ cắt rau củ và quả, đồ mở nắp hộp và chai, dụng cụ lọc, dụng cụ nghiền, dụng cụ cắt, dụng cụ làm mì, dụng cụ làm bánh kem, dụng cụ xay tiêu, thìa (muỗng), dĩa (nĩa), muôi (vá) xúc đồ vắt cam hoặc chanh, dụng cụ bấm dập hành tỏi, búa đập dập dùng trong bếp, dụng cụ mài pho mai, xoong nồi, bộ nồi, nồi hấp, nồi áp suất, nồi chống dính, chảo, cốc chén, bát, đĩa, thố (niêu), nồi có tay cầm (quánh), bộ đồ ăn bằng sứ, đũa, rổ, xô chậu, gạt tàn thuốc, bộ ấm chén, ấm đun nước, ấm pha trà, hộp đựng thực phẩm như hộp đựng pho mái và trái cây, hộp đựng bơ, hộp đựng đồ bếp, hộp cơm giữ nhiệt, hũ đựng gia vị, đồ đựng dùng trong bếp, khay đựng bằng tre hoặc pha lê, khay nướng bánh, chai, chai đựng gia vị, bình đựng chất lỏng, thức ăn và đồ uống, bình giữ nhiệt, bình đun nước, bình pha lê, bình thủy tinh và sứ, bàn chải, cây lau nhà, chổi quét bụi, khăn lau tay, bao tay dùng để nhắc nồi, găng tay, tấm lót nồi, thớt, miếng chà rửa chén, cọ quét silicone, kéo cắt inox, kẹp cua, kẹp gắp thức ăn, chất tay rủa dụng cụ nhà bếp, chất tẩy rửa nói chung, tranh, tượng trang trí, khung ảnh trang trí, đồ trang trí bằng pha lê, bó hoa treo tường bằng sứ, chùm hoa mạ vàng gắn kim cương, bàn ghế, giường tủ, giá kệ để đồ, đồ đạc bằng gỗ dùng trong gia đình, kệ đựng chai rượu, móc treo quần áo, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, đồng hồ đề bàn, đồ chắn giấy, đụng cụ kẹp đồ, máy đánh trứng, máy ép trái cây, máy pha cà phê, máy trộn, máy xay trộn bột cầm tay, máy xay sinh tố, máy xay cà phê, cân, cân điện tử, bàn là (bàn ủi), đồ lót bàn ủi, chân nến, túi đựng, túi xách, giỏ xách, túi có xe kéo, giỏ quà, quà tặng trang trí, quần áo, khăn lụa, thắt lưng (dây lưng), dây buộc làm bằng silicone.

---

(111) **4-0393784**
(210) 4-2018-17695
(181) 01.06.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

FUJIMART

(151) 22.07.2021
(220) 01.06.2018

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BRG (VN)
Số 18 đường Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa; chế phẩm làm sạch; xà phòng; nước rửa bát; thuốc đánh răng; tinh dầu.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa dược; thuốc nhuộm dùng trong ngành y; thuốc dùng cho thú y; chất tẩy rửa dùng trong ngành y; cao dán, vật liệu dùng để băng bó trong ngành y; tã giấy.

Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; giấy ăn; hộp giấy ăn, giấy thấm mồ hôi, màng bọc thực phẩm, ấn phẩm, văn phòng phẩm, sách và catalogue giới thiệu sản phẩm, áp phích, tờ rơi quảng cáo, phong bì, bao bì, bìa carton; túi giấy và màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, đồ đi chân và đồ đội đầu, áo khoác ngoài và đồ lót cho phụ nữ, nam giới, trẻ em và trẻ sơ sinh; quần áo ngủ; đồ bơi; áo choàng tắm; thắt lưng; phụ kiện, cụ thể là khăn quàng cổ, khăn choàng, khăn vuông bỏ túi; cravát, găng tay, ủng.

Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa và các sản phẩm làm từ sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; đường, mật ong, mật đường; gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; hoa quả tươi; thức ăn cho động vật; cây giống; hạt thực vật dạng thô (chưa chế biến).

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước khoáng và nước khoáng có gas; đồ uống không chứa cồn; chế phẩm để làm đồ uống.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống được chưng cất; tinh dầu rượu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ thực phẩm, đồ làm bếp gia đình, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình, đồ điện lạnh văn phòng và gia đình trong siêu thị, đại siêu thị, cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên biệt, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện; quảng cáo bán hàng hóa; nghiên cứu và phân tích thị trường; dự báo kinh tế; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ đồ gia dụng như: bát, đũa, cốc, chén, nồi niêu, xoong, chảo, dụng cụ làm bếp, dao, kéo, thìa dĩa, thiết bị nấu nướng, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, nhiên liệu, nến, chế phẩm vệ sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ đồ nội thất gia đình và văn phòng như (giường, tủ, bàn ghế, khung tranh, tranh ảnh, đồ trang trí trong nhà và đồ dùng văn phòng).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê và quán bán đồ ăn nhanh (fastfood); dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch; khu nghỉ dưỡng.

---

(111) **4-0393785**
(210) 4-2018-07466
(181) 14.03.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 14.03.2018

(531) 1.13.1; A1.13.10; A25.7.7; 26.15.15
(591) Xanh dương, đen, tím, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ GIẢI PHÁP PHÂN PHỐI VIỆT (VN)
Số 39, ngách 622/14 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Mua bán đồ chơi cụ thể là đồ chơi cho trẻ em bằng gỗ, nhựa, đồ chơi mô hình.

---

(111) **4-0393786**
(210) 4-2019-00421
(181) 04.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TÂM THÁI AN

(151) 22.07.2021
(220) 04.01.2019

(731) HOÀNG VĂN PHƯƠNG (VN)
Số 143 phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại.

---

(111) **4-0393787**
(210) 4-2019-00420
(181) 04.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

TUKTUK

(151) 22.07.2021
(220) 04.01.2019

(731) NGUYỄN CÔNG THÀNH (VN)
Số 10, ngách 4/8 tổ 6 phường Phú Lãm - quận Hà Đông - thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt muối, cá ướp muối, khoai tây chiên, thực phẩm chế biến từ gà.

Nhóm 30: Cà phê, ca cao.

---

(111) **4-0393788**
(210) 4-2019-00367
(181) 03.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

COOLSUMMER

(151) 22.07.2021
(220) 03.01.2019

(731) ZHEJIANG SHIYUAN IMPORT AND EXPORT CO.,LTD. (CN)
NO.999 Changpaishan Road, Taozhu Street, Zhuji, Shaoxing, Zhejiang, China.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị nấu nướng; đèn; hệ thống sưởi ấm; thiết bị làm sạch nước; thiết bị dùng cho bồn tắm.

---

(111) **4-0393789**
(210) 4-2019-00335
(181) 03.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ANDROPECIA

(151) 22.07.2021
(220) 03.01.2019

(731) LABORATOIRES BAILLEUL INTERNATIONAL SA (CH)
Rue De Lyon 109, 1203 Geneve, Switzerland
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho mục đích thú y; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung dinh dưỡng; băng dính [dùng trong y tế]; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; vật liệu để hàn răng; sáp để làm khuôn dùng cho nha sĩ; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; xà phòng khử trùng/tẩy uế; xà phòng, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; dược thảo; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất diệt ký sinh trùng; nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm vệ sinh dùng để vệ sinh cá nhân, dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thay thế cho bữa ăn, dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sản phẩm vệ sinh phụ nữ, cụ thể là quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; chất bôi trơn dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; sản phẩm vệ sinh, cụ thể là bông thấm hút, tăm bông dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0393790**
(210) 4-2019-00334
(181) 03.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

APAISAC

(151) 22.07.2021
(220) 03.01.2019

(731) LABORATOIRES BAILLEUL INTERNATIONAL SA (CH)
Rue De Lyon 109, 1203 Geneve, Switzerland
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho mục đích thú y; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung dinh dưỡng; băng dính [dùng trong y tế]; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; vật liệu để hàn răng; sáp để làm khuôn dùng cho nha sĩ; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; xà phòng khử trùng/tẩy uế; xà phòng, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; dược thảo; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất diệt ký sinh trùng; nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm vệ sinh dùng để vệ sinh cá nhân, dùng cho mục đích y tế; đồ

uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thay thế cho bữa ăn, dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sản phẩm vệ sinh phụ nữ, cụ thể là quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; chất bôi trơn dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; sản phẩm vệ sinh, cụ thể là bông thấm hút, tăm bông dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0393791**
(210) 4-2019-00333
(181) 03.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

BIORGA

(151) 22.07.2021
(220) 03.01.2019

(731) LABORATOIRES BAILLEUL INTERNATIONAL SA (CH)
Rue De Lyon 109, 1203 Geneve, Switzerland
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn (không cho mục đích y tế); xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch tóc, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc tóc, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc răng và miệng; chế phẩm làm sạch và làm thơm cho cá nhân dùng trên mặt hoặc cơ thể; chế phẩm chăm sóc da mặt; chế phẩm chăm sóc da toàn thân; chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc sắc đẹp [mỹ phẩm]; đồ trang điểm; chế phẩm xoa bóp không chứa thuốc; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc cho mục đích vệ sinh cá nhân [không chứa thuốc]; chế phẩm phục hồi và làm cứng móng tay, chân [chế phẩm để chăm sóc móng].

---

(111) **4-0393792**
(210) 4-2019-00330
(181) 03.01.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

CONTRACNE

(151) 22.07.2021
(220) 03.01.2019

(731) LABORATOIRES BAILLEUL INTERNATIONAL SA (CH)
Rue De Lyon 109, 1203 Geneve, Switzerland
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chất tẩy uế; xà phòng khử trùng/tẩy uế; xà phòng, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0393793**
(210) 4-2018-42236
(181) 30.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

TUNGSTEN

(151) 22.07.2021
(220) 30.11.2018

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(591) Nâu sẫm, xanh xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VONFRAM MASAN (VN)
Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vonfram, nhôm; đồng; crôm; sắt; hợp kim của kim loại thường.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vonfram, nhôm, đồng, crôm, sắt, hợp kim của kim loại thường.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công chế biến kim loại màu và kim loại quý hiếm.

---

(111) **4-0393794**
(210) 4-2018-36120
(181) 18.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

DAEDONG GINSENG

(151) 22.07.2021
(220) 18.10.2018

(531) A5.5.20; A5.5.21; A25.7.6; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) ĐÀO THỊ GẤM (VN)
Số 30, ngõ 65 Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Nấm linh chi đã được bảo quản; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến; nấm linh chi chưa qua chế biến; đông trùng hạ thảo chưa qua chế biến; cao sâm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sâm đã qua chế biến được sử dụng như rau; nhân sâm đông lạnh được sử dụng như rau.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; trà sâm.

Nhóm 31: Sâm tươi chưa qua chế biến được sử dụng như rau.

Nhóm 32: Bột nhân sâm dùng làm đồ uống (không chứa cồn); chất chiết ra từ nhân sâm để làm đồ uống (không chứa cồn); đồ uống từ nước ép cây nhân sâm (không chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán: nấm linh chi đã được bảo quản, đông trùng hạ thảo đã qua chế biến, nấm linh chi chưa qua chế biến, đông trùng hạ thảo chưa qua chế biến, cao sâm dùng cho mục đích y tế, nấm linh chi đã được bảo quản, đông trùng hạ thảo đã qua chế biến, nấm linh chi chưa qua chế biến, đông trùng hạ thảo chưa qua chế biến, cao sâm dùng cho mục đích y tế, bánh, kẹo, sâm tươi chưa qua chế biến được sử dụng như rau, sâm tươi chưa qua chế biến được sử dụng như rau.

---

(111) **4-0393795**
(210) 4-2018-35922
(181) 17.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 17.10.2018

(531) 15.7.11; 26.1.1; 26.1.6; A26.11.8
(591) Trắng, xanh da trời, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH PLB VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, số 132 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vòng bi công nghiệp/bạc đạn.

---

(111) **4-0393796**
(210) 4-2018-35331
(181) 12.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

FUSION

(151) 22.07.2021
(220) 12.10.2018

(731) GARMIN SWITZERLAND GMBH (CH)
Muhlentalstrasse 2, 8200 Schaffhausen, Switzerland.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, không bao gồm phương tiện ghi âm; thiết bị viđêô, không bao gồm thiết bị chơi trò chơi có màn hình viđêô; thiết bị âm thanh có màn hình viđêô cho mục đích an ninh; thiết bị giải trí dùng cho phương tiện giao thông trên biển, xe cộ hoặc xe dã ngoại, bể bơi, trung tâm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa) và bể tắm nước nóng, có hoặc không có khả năng chống nước hoặc chống ăn mòn và là các thiết bị sử dụng dòng điện một chiều, có trở kháng 4 ôm hoặc trở kháng 2 ôm, bao gồm, loa, bộ khuếch đại âm thanh, bộ khuếch đại âm thanh sử dụng cầu nối (bridgeable), loa siêu trầm, bảng điều khiển chính (bao gồm màn hình và các nút bấm), máy thu hình, màn hình hiển thị, gói thiết bị cắm thêm (docks) cho máy phát đa phương tiện (đi kèm hoặc không kèm theo bộ lắp ráp giá đỡ cho bảng điều khiển, thiết bị điều khiển và màn hình điều khiển [không bằng kim loại]), tai nghe choàng qua đầu, bộ dây dẫn (gồm cáp âm thanh và cáp điện, cầu chì và giá đỡ cầu chì, bộ nối điện và thiết bị đầu cuối điện); tấm chắn bụi và chắn nước dùng cho thiết bị và dụng cụ dùng để ghi và tái tạo âm thanh cho phương tiện trên biển, xe cộ hoặc xe dã ngoại, máy và thiết bị liên lạc vô tuyến cho phương tiện giao thông trên biển, máy thu thanh cho xe cộ, thiết bị âm thanh cho xe cộ), bộ điều khiển từ xa, và thiết bị tạo âm trầm [không bao gồm nhạc cụ]; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn hoặc tải về được]; ứng dụng phần mềm dùng để điều khiển và kiểm soát thiết bị giải trí [ghi sẵn hoặc tải về được]; ứng dụng cho điện thoại thông minh (phần mềm, ghi sẵn hoặc tải về được) dùng để điều khiển và kiểm soát thiết bị giải trí; thiết bị hiệu chỉnh âm thanh, loa phóng thanh, loa trầm, thiết bị thu và điều chỉnh sóng tivi, loa dạng hộp, máy cát-sét, loa kiểm âm (thiết bị đặt trên sân khấu hướng về phía ca sĩ hoặc người chơi nhạc để họ nghe lại âm thanh nhằm điều chỉnh cho phù hợp), máy phát viđêô và âm thanh kỹ thuật số, hộp đựng băng trò chơi viđêô, lưới loa (tấm lưới trên bề mặt để bảo vệ loa), thiết bị thu và điều chỉnh sóng rađiô, tai nghe choàng qua đầu và tai nghe nhét vào tai, dây điện, cáp điện, dây điện thoại, hộp cầu chì, dây sạc pin (nối pin với ắc quy điện), cáp âm thanh/viđêô, sợi quang học [sợi dẫn] [sợi dẫn ánh sáng], màn hình tivi huỳnh quang, thiết bị điều khiển từ xa, màn hình điều khiển/màn hình hiển thị

tinh thể lỏng/plasma/đi-ốt phát quang (LED), bộ cài đặt điện để điều khiển từ xa các hoạt động công nghiệp; thiết bị hàng hải có chức năng định vị toàn cầu và hệ thống giải trí trên tàu, thuyền, xe cộ và các phương tiện giao thông khác có chức năng dẫn đường sử dụng hệ thống định vị toàn cầu dùng cho các phương tiện giao thông trên biển, xe cộ và xe dã ngoại, bao gồm máy tính bảng, thiết bị đầu cuối màn hình cảm ứng, màn hình hiển thị điện tử tích hợp bản đồ kỹ thuật số, thiết bị điện tử xác định và hiển thị các thông tin về đường đi, vị trí, địa điểm, tốc độ, thời gian ước tính sẽ đến nơi, giao thông và thời tiết, thiết bị điện tử hướng dẫn/ lập kế hoạch di chuyển (thiết bị xác định đường đi dựa vào bản đồ và các chỉ số của phương tiện giao thông), thiết bị cảnh báo điện tử (thiết bị xác định các chướng ngại vật xung quanh và đưa ra cảnh báo cho người lái), thiết bị điện tử đưa ra các chỉ dẫn từng hướng đi một cho xe cộ bằng giọng nói và thiết bị liên lạc.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn phần mềm máy vi tính, phần cứng máy vi tính, thiết bị âm thanh - viđêô và an ninh, hệ thống giải trí (bao gồm thiết bị và dụng cụ âm thanh - hình ảnh, màn hình hiển thị và bộ điều khiển từ xa), thiết bị và dụng cụ hàng hải có chức năng định vị toàn cầu, và các bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm trên.

---

(111) **4-0393797**
(210) 4-2018-41901
(181) 28.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 28.11.2018

(531) 26.3.2; A26.3.5; 3.7.17; 26.15.15
(591) Xanh dương, tím, vàng, đen.
(731) PHẠM ANH TUẤN (VN)
Số 84 đường Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); chương trình máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ xuất bản các nội dung không nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ câu lạc bộ dành cho mục đích giáo dục hoặc giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp (không phải mua bán) phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; cung cấp website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyến đi; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; thiết kế hệ thống máy tính; lập trình máy vi tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử.

---

(111) **4-0393798**
(210) 4-2018-40985
(181) 22.11.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 22.11.2018

(531) 2.1.8; 18.1.5; 18.1.23
(591) Trắng, đỏ, xanh cô ban, xanh da trời, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ HỘI CHỢ TRIỂN LÃM C.I.S VIỆT NAM (VN)
Số 112, nhà A3, Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0393799**
(210) 4-2018-37180
(181) 25.10.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 25.10.2018

(531) 26.4.2; 26.15.15; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN ĐẠI NAM (VN)
Số 53 đường 29, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(111) **4-0393800**
(210) 4-2019-18919
(181) 29.05.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

(151) 22.07.2021
(220) 29.05.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; A25.7.3
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MUA BÁN VIỆT NAM (VN)
Số 125, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo (các dịch vụ nói trên không bao gồm các dịch vụ liên quan đến các sản phẩm xe cộ).

---

(111) **4-0393801**
(210) 4-2018-02236
(181) 19.01.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

HC SPJ

(151) 23.07.2021
(220) 19.01.2018

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522, Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa không dùng cho các hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng để đánh bóng.

---

(111) **4-0393802**
(210) 4-2018-45261
(181) 21.12.2028
(450) 25.08.2021 401
(540)

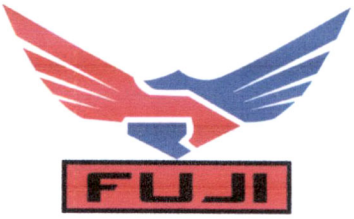

(151) 23.07.2021
(220) 21.12.2018

(531) A2.9.16; 3.7.17; 26.4.2; A26.4.18
(591) Xanh, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY FUJI VIỆT NAM (VN)
Thôn Phí Thanh Xá, xã Lê Hồng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 01: Hợp chất dập lửa; chế phẩm chịu lửa; hợp chất chữa cháy.

Nhóm 09: Hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả; vòi chữa cháy/vòi cứu hỏa; thiết bị dập lửa; quần áo bảo hộ phòng chống cháy; thiết bị và dụng cụ cứu hộ.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị dập lửa; quảng cáo thiết bị dập lửa; quảng cáo thiết bị và dụng cụ cứu hộ; xuất nhập khẩu hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; xuất nhập khẩu vòi chữa cháy/ vòi cứu hỏa.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị cứu hỏa; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn.

---

(111) **4-0393803**
(210) 4-2019-21669
(181) 17.06.2029
(450) 25.08.2021 401
(540)

ZÀINI

(151) 23.07.2021
(220) 17.06.2019

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ BẾP INTEL (VN)
Nhà 35D, ngõ số 71, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; sôcôla; bánh kẹo; bánh pizza.

PHẦN II

NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần dùng tin

I. NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ ĐƯỢC BẢO HỘ TOÀN BỘ SẢN PHẨM/DỊCH VỤ TẠI VIỆT NAM

(111) **1020730**
(822) 30.10.2009 247107 FI
(171) 10 năm
(540)

LASSIE

(151) 30.10.2009
(831) 12.06.2020 VN
(732) REIMA OY
Karhumäentie 3 FI-01530 Vantaa
(740) Berggren Oy Ab
Eteläinen Rautatiekatu 10 A FI-00100 Helsinki

(511) 25.

---

(111) **1023000**
(822) 14.12.2004 3496431 CN
(171) 10 năm
(540)

Wondfo

(151) 11.11.2009
(831) 19.05.2020 VN
(531) 27.05.01
(732) GUANGZHOU WONDFO BIOTECH CO., LTD.
No. 8, Lizhi Shan Road, Kexue Cheng, Luogang District, Guangzhou City 510630 Guangdong Province
(740) CHOFN Intellectual Property
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

(511) 05.

---

(111) **1027709**
(171) 10 năm
(540)

BELSTAR

(151) 05.01.2010
(831) 25.05.2020 VN
(732) BISOL DESIDERIO & FIGLI S.R.L.
Via Follo, 33 I-31049 VALDOBBIADENE (TREVISO)
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

(511) 33.

---

(111) **1043137**

(171) 10 năm

(540)

(511) 09.

(151) 02.04.2010

(831) 13.05.2020 VN

(531) 26.01.11, 27.05.02, 24.05.01, 26.01.05, 26.04.03, 01.01.09

(732) JULONG CO., LTD.
308, Qianshan Middle Road, Tiedong District, Anshan Liaoning

(740) Chofn Intellectual Property
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

---

(111) **1066267**

(822) 11.11.2009 008316507 EM

(171) 10 năm

(540)

HOLUBAR

(511) 18,25.

(151) 24.01.2011

(831) 14.05.2020 VN

(732) HOLUBAR INTERNATIONAL S.R.L.
Viale M. Grigoletti 2 I-33170 PORDENONE (PN)

(740) Propria S.r.l.
Via della Colonna, No. 35 I-33170 Pordenone

---

(111) **1082916**

(822) 02.03.2011 896343 BX

(171) 10 năm

(540)

(511) 32.

(151) 14.06.2011

(831) 17.06.2020 VN

(531) 01.15.03, 18.05.01, 23.03.15, 23.03.25, 27.05.08, 29.01.12

(591) (EN: Red - PMS code 186; grey - PMS code COOL GRAY 9.)

(732) SWINKELS FAMILY BREWERS N.V.
De Stater 1 NL-5737 RV Lieshout

(740) Eversheds Sutherland (Netherlands) B.V.
De Cuserstraat 85A NL-1081 CN Amsterdam

---

(111) **1123112**
(822) 13.07.2005 164346 PL
(171) 10 năm
(540)

ambulex

(511) 10.

(151) 17.05.2012
(831) 21.04.2020 VN
(732) TORUŃSKIE ZAKŁADY MATERIAŁÓW OPATRUNKOWYCH, SPÓŁKA AKCYJNA
Żółkiewskiego 20/26 PL-87-100 Toruń
(740) Genowefa Borczykowska
Toruńskie Zakłady Materiałów Opatrunkowych SA, Żółkiewskiego 20/26 PL-87-100 Toruń

---

(111) **1123550**
(171) 10 năm
(540)

SteamOne

(511) 07,11.

(151) 29.06.2012
(831) 18.05.2020 VN
(531) 27.05.01, 29.01.01
(591) (EN: Red.)
(732) STEAMONE
22 Rue de Courcelles F-75008 PARIS
(740) DESBARRES & STAEFFEN
18 avenue de l'Opéra F-75001 PARIS

---

(111) **1148484**
(822) 04.10.2010 008865495 EM
(171) 10 năm
(540)

VOLA

(511) 09,11,20,21,35.

(151) 17.12.2012
(831) 17.06.2020 VN
(732) VOLA A/S
Lunavej 2 DK-8700 Horsens
(740) Bech-Bruun Law Firm
Værkmestergade 2 DK-8000 Aarhus C

---

(111) **1150477**
(822) 09.10.2012 302012049249.5/09 DE
(171) 10 năm
(540)

MATCH
BY AUDIOTEC FISCHER

(511) 09.

(151) 28.11.2012
(831) 05.06.2020 VN
(531) 26.03.04, 27.05.09
(732) HEINZ FISCHER
Bödefelder Straße 16 57392 Schmallenberg
(740) Habermann Intellectual Property Partnership of Patent Attorneys mbB
Dolivostraße 15A 64293 Darmstadt

---

(111) **1157195**
(822) 05.11.2012 928285 BX
(171) 10 năm
(540)

INTERCEPT

(511) 02.

(151) 25.02.2013
(831) 19.06.2020 VN

(732) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.
Velperweg 76 NL-6824 BM Arnhem
(740) Akzo Nobel N.V.
Velperweg 76 NL-6824 BM ARNHEM

---

(111) **1160612**
(822) 17.01.2013 931726 BX
(171) 10 năm
(540)

INTERSTORES

(511) 02.

(151) 26.04.2013
(831) 19.06.2020 VN

(732) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.
Velperweg 76 NL-6823 BM Arnhem
(740) Akzo Nobel N.V.
Velperweg 76 NL-6824 BM ARNHEM

---

(111) **1172815**
(822) 05.03.2013 011186475 EM
(171) 10 năm
(540)

BILLERUDKORSNÄS

(511) 01,16,21,35,40,42.

(151) 28.02.2013
(831) 09.06.2020 VN

(732) BILLERUDKORSNÄS AB (PUBL)
P.O. Box 703 SE-169 27 Solna
(740) AWA Sweden AB
Box 45086 SE-104 30 Stockholm

---

(111) **1174973**
(171) 10 năm
(540)

AVIATOR

(511) 05.

(151) 05.08.2013
(831) 11.06.2020 VN

(732) CHURCH & DWIGHT CO., INC.
500 Charles Ewing Boulevard Ewing NJ 08628
(740) David J. Schuman, Church & Dwight Co., Inc.
Law Department, 500 Charles Ewing Boulevard Ewing NJ 08628

---

(111) **1193797**

(171) 10 năm

(540)

SOOMOM

(151) 14.10.2013
(831) 15.06.2020 VN

(732) HANGZHOU LANGMENG MANAGEMENT OF ENTERPRISE CO., LTD.
#1304, Yinfeng Mansion, No.1505 Binsheng Road Hangzhou

(740) Zhejiang Yuyang Intellectual Property Agency Co.Ltd
8th Floor, Cathaya Business Mansion, No.105.Tiyuchang Rd, Xiacheng Dist, Hangzhou, Zhejiang

(511) 25.

---

(111) **1200088**

(171) 10 năm

(540)

BRONYA

(151) 18.10.2013
(831) 29.01.2020 VN

(531) 03.02.07, 03.02.15, 27.03.03, 26.01.15

(732) BOYARINTSEV ALEKSANDR VALERYEVICH
b-r Engelsa 2, kv. 376, g. Volgograd RU-400112 Volgogradskaya oblast

(740) Evgenia Levina, Trademark Attorney
P.O. Box 107 RU-121059 Moscow

(511) 01,02,17,35.

---

(111) **1207818**
(822) 27.12.2012 3036961 ES
(171) 10 năm
(540)

DERMIUM LAB

(151) 11.03.2014
(831) 29.05.2020 VN

(732) INVESTIGACION Y DESARROLLO DE COSMETICOS S.A.
Costa Brava 30 5°Planta E-08030 BARCELONA

(740) MIGUEL SALAS MARTIN
Newpatent - Puerto 34 E-21001 HUELVA

(511) 03.

---

(111) **1215130**

(171) 10 năm

(540)

BOOM BEACH

(511) 09,28,41.

(151) 05.03.2014
(831) 10.06.2020 VN

(732) SUPERCELL OY
Itämerenkatu 11 FI-00180 Helsinki

(740) Roschier Brands, Attorneys Ltd.
Kasarmikatu 21 A FI-00130 Helsinki

---

(111) **1217826**
(822) 15.01.2014 012085734 EM
(171) 10 năm
(540)

ATNAHS

(511) 05,10.

(151) 28.05.2014
(831) 01.06.2020 VN

(732) ATNAHS PHARMA UK LTD.
Suite 1, 3rd Floor, 11-12 St. James's Square London SW1Y 4LB

(740) Venner Shipley LLP
200 Aldersgate London EC1A 4HD

---

(111) **1242732**
(822) 02.04.2010 5313491 JP
(171) 10 năm
(540)

AVIGAN

(511) 05.

(151) 10.02.2015
(831) 23.03.2020 VN

(732) FUJIFILM TOYAMA CHEMICAL CO., LTD.
14-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0031

(740) ITOH Tadashige
c/o ITOH INTERNATIONAL PATENT OFFICE, Marunouchi MY PLAZA 16th Floor, Marunouchi 2-1-1, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1250184**

(171) 10 năm

(540)

HAY DAY

(511) 06,09,16,18,20,21,25,26,28.

(151) 16.01.2015
(831) 09.06.2020 VN

(732) SUPERCELL OY
Itämerenkatu 11 FI-00180 Helsinki

(740) Roschier Brands, Attorneys Ltd.
Kasarmikatu 21 A FI-00130 Helsinki

---

(111) **1252101**

(171) 10 năm

(540)

(511) 16.

(151) 19.01.2015
(831) 17.04.2020 VN

(531) 26.04.18, 27.05.10, 29.01.15
(591) (EN: Red, orange, green, blue and purple.)
(732) KABUSHIKI KAISHA UCHIDA YOKO (ALSO TRADING AS UCHIDA YOKO CO., LTD.)
4-7, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0033
(740) Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo
15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) **1255775**

(171) 10 năm

(540)

BOOM BEACH

(511) 06,09,16,18,20,21,25,26,28.

(151) 16.01.2015
(831) 10.06.2020 VN

(732) SUPERCELL OY
Itämerenkatu 11 FI-00180 Helsinki
(740) Roschier Brands, Attorneys Ltd.
Kasarmikatu 21 A FI-00130 Helsinki

---

(111) **1267367**
(822) 15.07.2015 013817762 EM
(171) 10 năm
(540)

Assetguard PDM

(511) 09,42.

(151) 15.07.2015
(831) 03.06.2020 VN

(732) SIEMENS ENERGY GLOBAL GMBH & CO. KG
Otto-Hahn-Ring 6 81739 München
(740) Siemens Aktiengesellschaft
CT NM. P.O. Box 22 16 34 80506 Munich

---

(111) **1267592**
(822) 18.12.2007 3355483 US
(171) 10 năm
(540)

Macapause

(151) 09.09.2015
(831) 10.06.2020 VN

(732) NHI, INC.
C/o Overseas Management Company Trust, Road Town Tortola
(740) Vivek Vaidya
2181 Greenwich St. San Francisco CA 94123

(511) 05.

---

(111) **1270457**
(822) 18.12.2007 3355906 US
(171) 10 năm
(540)

Herbatonin

(151) 22.09.2015
(831) 10.06.2020 VN

(732) NHI, INC.
C/o Overseas Management Company Trust, Road Town Tortola
(740) Vivek Vaidya
2181 Greenwich St. San Francisco CA 94123

(511) 05.

---

(111) **1271766**
(822) 18.12.2007 3355492 US
(171) 10 năm
(540)

Macalife

(151) 21.09.2015
(831) 10.06.2020 VN

(732) NHI, INC.
C/o Overseas Management Company Trust, Road Town Tortola
(740) Vivek Vaidya
2181 Greenwich St. San Francisco CA 94123

(511) 05.

---

(111) **1272487**
(822) 18.12.2007 3355491 US
(171) 10 năm
(540)

Macalibrium

(151) 14.09.2015
(831) 10.06.2020 VN

(732) NHI, INC.
C/o Overseas Management Company Trust, Road Town Tortola
(740) Vivek Vaidya
2181 Greenwich St. San Francisco CA 94123

(511) 05.

---

(111) **1272496**
(822) 06.01.2009 3557201 US
(171) 10 năm
(540)

MACAHARMONY

(151) 15.09.2015
(831) 10.06.2020 VN

(732) NHI, INC.
C/o Overseas Management Company Trust, Road Town Tortola
(740) Vivek Vaidya
2181 Greenwich St. San Francisco CA 94123

(511) 05.

---

(111) **1302733**
(822) 05.02.2008 3378185 US
(171) 10 năm
(540)

Volumepills

(151) 27.05.2016
(831) 21.05.2020 VN

(732) LEADING EDGE MARKETING, INC.
#33 Harbour Bay Plaza, Suite 1210 Nassau, New Providence
(740) Trademark and Copyright Management Nancy Simon
1732 1st Avenue, #24922 New York NY 10128

(511) 05.

---

(111) **1315057**
(171) 10 năm
(540)

DHARRY

(151) 30.04.2016
(831) 11.05.2020 VN

(531) 25.01.05, 25.01.10
(732) SHANGHAI JIAHAN INDUSTRIAL CO., LTD.
Room 1403, No. 985 Tanggu Road, Zhabei District Shanghai
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 25.

---

(111) **1317995**

(171) 10 năm

(540) Luminarc

(511) 08,21.

(151) 06.09.2016
(831) 18.05.2020 VN

(531) 27.05.01, 29.01.12
(732) ARC MANAGEMENT & SERVICES
104 avenue du Général de Gaulle F-62510 ARQUES

---

(111) **1321267**

(171) 10 năm

(540) Toloka

(511) 35,36,38,41,42.

(151) 18.04.2016
(831) 28.04.2020 VN

(732) YANDEX SERVICES AG
Werftestrasse 4 CH-6005 Lucerne
(740) Aleksandra S. Sokolova
Lva Tolstogo st., 16 RU-119021 Moscow

---

(111) **1326096**
(822) 30.11.2015 30 2015 053 586 DE
(171) 10 năm
(540) CYBEROBICS

(511) 09,38,41.

(151) 15.03.2016
(831) 28.05.2020 VN

(732) RSG GROUP GMBH
Tannenberg 4 96132 Schlüsselfeld

---

(111) **1326138**

(171) 10 năm

(540) CALZEDONIA

(511) 03,25,35.

(151) 30.06.2016
(831) 11.05.2020 VN

(531) 27.05.01
(732) CALZEDONIA S.P.A.
Via Portici Umberto I, 5 I-37018 Malcesine (Verona)
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(111) **1329036**
(822) 29.05.2015 5767779 JP
(171) 10 năm
(540)

THE CELECTON

(511) 35,43,45.

(151) 02.09.2016
(831) 14.05.2020 VN

(531) 07.05.05, 07.05.06, 07.05.08, 26.04.18, 26.04.24, 26.11.08, 26.11.10, 29.01.12
(591) (EN: Black and yellow.)
(732) FET SYSTEM INC.
12F, HULIC Kudan-Bldg., 1-13-5, Kudankita, Chiyoda-ku Tokyo 102-0073
(740) SHIGENOBU Kazuo
c/o SOWA Co., 7F, KKD Bldg., 3-1, Kioi-cho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0094

---

(111) **1333346**
(822) 14.12.2009 6095139 CN
(171) 10 năm
(540)

HAOJIN

(511) 12.

(151) 25.10.2016
(831) 11.05.2020 VN

(531) 24.01.05, 24.01.15, 27.05.01
(732) GUANGZHOU HAOJIN MOTORCYCLE CO., LTD.
Shangshao Industrial District, Lixin Road, Xintang Town, Zengcheng, Guangzhou City 511340 Guangdong Province
(740) Guangzhou Huaxue Intellectual Property Agency Co., Ltd
16F, Tower A, R&F Yingtai Plaza, 100 Huangpu Ave. W., Tianhe Dist., Guangzhou 510627 Guangdong

---

(111) **1338123**
(822) 17.06.2016 015120975 EM
(171) 10 năm
(540)

SkinAx2

(511) 01.

(151) 03.01.2017
(831) 18.05.2020 VN

(732) ACTIV'INSIDE
12 ZA Commerciale du Lapin F-33750 BEYCHAC ET CAILLAU
(740) AQUINOV
Allée de la Forestière F-33750 Beychac & Caillau

---

(111) **1338855**
(822) 25.06.2015 VR 2015 01483 DK
(171) 10 năm
(540)

pippi®
made with love

(511) 25.

(151) 21.12.2016
(831) 04.06.2020 VN

(531) 02.09.01, 27.05.07, 27.05.10
(732) BRANDS4KIDS A/S
Industrivej 25 DK-7430 Ikast
(740) DAHL Herning
Kaj Munks Vej 4 Herning

---

(111) **1338943**
(822) 17.06.2016 4230692 FR
(171) 10 năm
(540)

MEMOPHENOL

(511) 01.

(151) 03.01.2017
(831) 18.05.2020 VN

(732) ACTIV'INSIDE
12 ZA Commerciale du Lapin F-33750 BEYCHAC ET CAILLAU
(740) AQUINOV, MOTHES, Marie
Allée de la Forestière F-33750 BEYCHAC ET CAILLAU

---

(111) **1346681**
(822) 28.03.2010 6095098 CN
(171) 10 năm
(540)

安 于

(511) 24.

(151) 27.02.2017
(831) 15.05.2020 VN

(531) 26.13.25, 27.05.22, 28.03.00, 26.01.02, 26.11.25
(732) CHANGSHU HENGYU WEAVING CO., LTD
Zone Two, Industrial Park, Haiyu Town, Changshu City Jiangsu Province
(740) BEIJING MARK INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD
Room A0906, Honglian Building, Block 6-1, No. 28 Honglian Road South, Xicheng District Beijing City

---

(111) **1354470**

(171) 10 năm

(540)

(511) 32.

(151) 13.10.2016
(831) 04.05.2020 VN

(531) 26.01.02, 26.11.12, 25.01.15, 26.01.18, 27.05.24, 29.01.13
(591) (EN: Red Pantone 485, white, yellow Pantone 604 and green Pantone 368.)
(732) JUVER ALIMENTACION, S.L.
Julio Cortázar, 46 E-30110 CHURRA (MURCIA)
(740) HERRERO & ASOCIADOS
C/ Cedaceros, 1 E-28014 Madrid

---

(111) **1359179**
(822) 26.04.2017 016236762 EM
(171) 10 năm
(540)

VISCOTECH

(511) 05.

(151) 26.06.2017
(831) 25.05.2020 VN

(732) SIFI SPA
Via Ercole Patti, 36, Frazione Lavinaio I-95025 ACI SANT'ANTONIO (CT)
(740) Bianchetti Bracco Minoja S.r.l.
Via Plinio, 63 I-20129 Milano (MI)

---

(111) **1361607**
(822) 17.01.2017 698076 CH
(171) 10 năm
(540)

IDORSIA

(511) 05,42,44.

(151) 06.07.2017
(831) 18.05.2020 VN

(732) IDORSIA PHARMACEUTICALS LTD
Hegenheimermattweg 91 CH-4123 Allschwil
(740) Keller Schneider Patent- und Markenanwälte AG (Zürich)
Beethovenstrasse 49, P.O. Box CH-8027 Zürich

---

(111) **1361893**
(822) 07.04.2017 UK00003207320 GB
(171) 10 năm
(540)

KAMIKI

(511) 33.

(151) 14.07.2017
(831) 18.06.2020 VN

(732) KAMIKI DRINKS LLP
11 Church Road Great Bookham, Surrey KT23 3PB
(740) Marks & Clerk LLP
40 Torphichen Street Edinburgh EH3 8JB

---

(111) **1374776**
(171) 10 năm
(540)

SAFR'INSIDE

(511) 01.

(151) 28.07.2017
(831) 18.05.2020 VN

(732) ACTIV'INSIDE
12 ZA Commerciale du Lapin F-33750 BEYCHAC ET CAILLAU
(740) AQUINOV - Marie MOTHES
Allée de la Forestière F-33750 Beychac et Caillau

---

(111) **1387109**
(171) 10 năm
(540)

WeWALK

(511) 09,10,35.

(151) 21.06.2017
(831) 17.04.2020 VN

(531) 27.03.15, 27.05.01
(732) WEWALK LIMITED
WeWork 33 Queen Street, Floor 3/ Office 3111 London EC4R 1AP
(740) Ayşen Kunt
Gün + Partners Kore Şehitleri Caddesi. No. 17, Zineirlikuyu Şişli İstanbul

---

(111) **1390984**
(822) 04.01.2018 711875 CH
(171) 10 năm
(540) KESIMPTA

(511) 05.

(151) 15.01.2018
(831) 03.04.2020 VN

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

---

(111) **1402151**
(822) 22.09.2017 30 2017 021 212 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 19.02.2018
(831) 19.05.2020 VN

(531) 02.09.01, 08.01.23, 26.03.23, 26.04.06, 26.04.16, 27.05.07, 29.01.15
(591) (EN: Red, gold, light brown, dark brown, blue, green, purple, white and beige.)
(732) AUGUST STORCK KG
Waldstraße 27 13403 Berlin
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB
Stadthausbrücke 1-3 20355 Hamburg

---

(111) **1416061**
(822) 26.12.2017 5365587 US
(171) 10 năm
(540)

CARING COUNTS

(511) 09,35,36,42,44,45.

(151) 13.03.2018
(831) 08.05.2020 VN

(732) SEDGWICK CLAIMS MANAGEMENT SERVICES, INC.
8125 Sedgwick Way Memphis TN 38125
(740) Sean C. Fifield Locke Lord LLP
300 South Grand Avenue, Suite 2600 Los Angeles CA 90071

---

(111) **1420374**
(171) 10 năm
(540)

THE ELDER SCROLLS: BLADES

(511) 09,41.

(151) 03.07.2018
(831) 22.05.2020 VN

(732) ZENIMAX MEDIA INC.
1370 Piccard Drive Rockville MD 20850
(740) Ann K. Ford DLA Piper LLP (US)
500 Eighth Street, NW Washington DC 20004

---

(111) **1426270**

(171) 10 năm

(540) KAMIQ

(511) 12.

(151) 11.04.2018
(831) 02.06.2020 VN

(732) ŠKODA AUTO A.S.
tř. Václava Klementa 869, Mladá Boleslav II CZ-293 01 Mladá Boleslav

---

(111) **1431536**
(822) 29.11.2017 40201723629P SG
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 29.05.2018
(831) 10.06.2020 VN

(531) 27.05.01, 27.05.09, 27.05.10, 29.01.03
(591) (EN: Green colour; colour code: pantone 361C CMYK: C: 75, M: 0, Y: 100, K: 0.)
(732) AD.BC INTERNATIONAL PTE. LTD.
8 Kaki Bukit Road 2, #01-11 Ruby Warehouse Complex, Singapore 417841
(740) Charles Chow
2 Vanda Road Singapore 287772

---

(111) **1438874**
(822) 13.09.2018 017902543 EM
(171) 10 năm
(540)

Assetguard HVC

(511) 09,42.

(151) 26.10.2018
(831) 04.06.2020 VN

(732) SIEMENS ENERGY GLOBAL GMBH & CO. KG
Otto-Hahn-Ring 6 81739 München
(740) Siemens Aktiengesellschaft
CT NM. P.O. Box 22 16 34 80506 Munich

---

(111) **1445547**
(822) 07.09.2018 26502908 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 30.09.2018
(831) 02.06.2020 VN

(531) 27.05.01, 27.05.11, 26.11.08
(732) DONGGUAN ENFITNIX TECHNOLOGY CO., LTD
Room 453, Shengchanli Building, Songshanhu, High-Tech Industrial Development Zone, Dongguan City 250101 523000, Guangdong Province
(740) Dongguan Guangdong Macao Trademark Copyright Co.,Ltd
Rm. 1603, Building D, The First International Plaza, Southern District, Dongguan City Guangdong Province

(511) 11.

---

(111) **1453013**
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.01.2019
(831) 22.05.2020 VN

(531) 26.04.10, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.22
(732) TECHNICALITY GLOBAL PTY LTD
41 Garton Street Port Melbourne VIC 3207
(740) The Trustee for TECHNICALITY GLOBAL TRUST
41 Garton Street Port Melbourne VIC 3207

(511) 42.

---

(111) **1455176**
(171) 10 năm
(540)

FUN WINE

(151) 08.02.2019
(831) 12.01.2020 VN

(732) FRIENDS BEVERAGE GROUP LLC
20200 West Dixie Hwy 8th Floor, suite 80 Aventura FL 33180
(740) Joshua Gerben, Esq. Gerben Law Firm, PLLC
1050 Connecticut Ave NW, Suite 500 Washington DC 20036

(511) 33.

---

(111) **1459464**
(822) 22.01.2019 017881009 EM
(171) 10 năm
(540)

Longevity Labs

(511) 05.

(151) 11.02.2019
(831) 09.06.2020 VN

(531) 24.13.01, 24.13.22, 24.17.05
(732) TLL THE LONGEVITY LABS GMBH
Kratkystraße 2 A-8020 Graz
(740) Schwarz & Partner Patentanwälte OG
Wipplingerstrasse 30 A-1010 Wien

---

(111) **1462873**
(171) 10 năm
(540)

MERRIES
GOOD SKIN

(511) 05.

(151) 08.01.2019
(831) 05.06.2020 VN

(732) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku Tokyo 103-8210
(740) SANTO Megumi
Baker & McKenzie (Gaikokuho Joint Enterprise), Ark Hills Sengokuyama Mori Tower 28F, 1-9-10 Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-0032

---

(111) **1464593**
(822) 30.11.2018 6103498 JP
(171) 10 năm
(540)

LEIMOND

(511) 35,41,43.

(151) 03.12.2018
(831) 04.06.2020 VN

(732) HOWDY INC.
5-4-1, Tanakamachi, Wakayama-shi Wakayama 640-8329
(740) WATANABE Ryuichi
Patent Attorneys Ishii & Co., Wakasugi Center Building Honkan, 9-1, Higashitenma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0044

---

(111) **1466299**
(822) 11.01.2019 UK00003336966 GB
(171) 10 năm
(540)

DE BEERS GROUP
INSTITUTE OF DIAMONDS

(151) 07.03.2019
(831) 10.06.2020 VN
(531) 27.05.10
(732) DE BEERS UK LIMITED
20 Carlton House Terrace London SW1Y 5AN
(740) De Beers UK Limited
C/O Corporate Office Legal, 20 Carlton House Terrace London SW1Y 5AN

(511) 41,42.

---

(111) **1466471**
(171) 10 năm
(540)

OPTIVERO

(151) 03.04.2019
(831) 20.05.2020 VN
(732) VENTRIA BIOSCIENCE INC.
2718 Industrial Drive Junction City KS 66441
(740) Crissa A. Cook Hovey Williams LLP
10801 Mastin Blvd., Suite 1000 Overland Park KS 66210

(511) 01,05.

---

(111) **1468793**
(171) 10 năm
(540)

smile mom

(151) 05.04.2019
(831) 02.04.2020 VN
(531) 27.03.01, 27.05.01, 02.09.08, 04.05.02, 04.05.03, 26.11.12, 26.02.07
(732) SHUANGMA PLASTIC MANUFACTURING INC.
Shangjin Village, Yanjiang Town, Linhai City, Taizhou Zhejiang
(740) Taizhou TianTian Trademark Office Co., Ltd.
NO. 3, Middle Lane, West Street, Huangyan District, Taizhou Zhejiang

(511) 07,08,21.

---

(111) **1470641**
(822) 19.02.2019 733906 CH
(171) 10 năm
(540)

UCUBE

(151) 19.02.2019
(831) 18.06.2020 VN
(732) UCUBE LAB SA
Rue du Jeu de l'Arc 15 CH-1207 Genève
(740) LECOMTE & PARTNERS
76 rue de Merl L-2146 Luxembourg

(511) 11.

---

(111) **1474773**
(822) 17.10.2017 5312825 US
(171) 10 năm
(540)

STEMREGEN

(511) 05.

(151) 01.05.2019
(831) 10.03.2020 VN

(732) BIOMICS LLC
P.O. Box 49699 Austin TX 78765
(740) WILLIAM R LOVIN, ESQ. WILLIAM LOVIN & ASSOC., LLC
2591 Dallas Parkway, Suite 300 Frisco TX 75034

---

(111) **1475506**
(822) 31.07.2018 VR 2018 01505 DK
(171) 10 năm
(540)

DANBORG

(511) 29.

(151) 07.05.2019
(831) 19.05.2020 VN

(732) DAMKJÆR HOLDING A/S
Anslet Landevej 10 DK-6100 Haderslev
(740) Andersen Partners Law Firm
Jernbanegade 31 DK-6000 Kolding

---

(111) **1476111**
(171) 10 năm
(540)

Bio-Rad

(511) 01,05,09,10,42.

(151) 12.04.2019
(831) 18.05.2020 VN

(732) BIO-RAD LABORATORIES GMBH
Kapellenstraße 12 85622 Feldkirchen
(740) DOMPATENT VON KREISLER SELTING WERNER - PARTNERSCHAFT VON PATENTANWÄLTEN UND RECHTSANWÄLTEN MBB
Deichmannhaus am Dom, Bahnhofsvorplatz 1 50667 Köln

---

(111) **1476371**
(822) 15.03.2019 017971212 EM
(171) 10 năm
(540)

BIORAD

(151) 12.04.2019
(831) 18.05.2020 VN

(732) BIO-RAD LABORATORIES GMBH
Kapellenstraße 12 85622 Feldkirchen
(740) DOMPATENT VON KREISLER SELTING WERNER - PARTNERSCHAFT VON PATENTANWÄLTEN UND RECHTSANWÄLTEN MBB
Deichmannhaus am Dom, Bahnhofsvorplatz 1 50667 Köln

(511) 01,05,09,10,42.

---

(111) **1476977**
(171) 10 năm
(540)

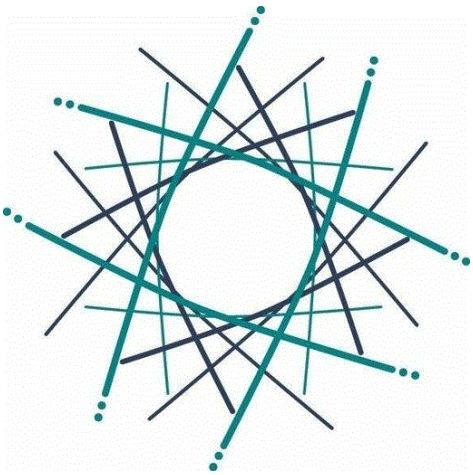

(151) 08.02.2019
(831) 04.06.2020 VN

(531) 24.17.02, 26.01.03, 26.11.03, 26.11.09, 29.01.12
(591) (EN: The color(s) blue and green is/are claimed as a feature of the mark.)
(732) FIBROGEN, INC.
409 Illinois Street San Francisco CA 94158
(740) Harold Milstein Sheppard Mullin Richter & Hampton LLP
379 Lytton Avenue Palo Alto CA 94301

(511) 01,05.

---

(111) **1477300**
(822) 10.06.2011 5416689 JP
(171) 10 năm
(540)

JCR

(151) 25.02.2019

(732) JCR PHARMACEUTICALS CO., LTD.
3-19, Kasuga-cho, Ashiya-shi, Hyogo 659-0021
HAYASAKA, Takumi
(740) HAYASAKA GLOBAL PATENT, 4th Floor., Kita Bldg. No.3, 9-14, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0047

(511) 01,03,05,09,10,35,42,44.

---

(111) **1483376**
(822) 21.07.2016 1035793 NZ
(171) 10 năm
(540) EUGY

(151) 11.07.2019
(831) 17.06.2020 VN

(732) GREATURENZ LIMITED
59 Handforth Street, Onerahi 0110 Whangarei

(511) 28.

---

(111) **1485716**
(822) 17.05.2019 018002218 EM
(171) 10 năm
(540) RAUCH

(151) 22.05.2019
(831) 09.06.2020 VN

(531) 05.01.03, 05.01.05, 05.01.15, 05.07.23, 05.07.24, 26.07.05, 29.01.13, 05.01.16
(732) RAUCH FRUCHTSÄFTE GMBH
Langgasse 1 A-6830 Rankweil
(740) Michael Konzett
Fohrenburgstr. 4 A-6700 Bludenz

(511) 29,30,32.

---

(111) **1489908**
(171) 10 năm
(540) MIKAUS

(151) 26.12.2018
(831) 15.01.2020 VN

(531) 27.05.10, 27.05.14
(732) PUKMAL ITEMS, S.L.
Camí del Mig, 102 E-08349 Cabrera de Mar (Barcelona)
(740) ISERN PATENTES Y MARCAS, S.L.
Avda. Diagonal, 463 bis, 2° E-08036 BARCELONA

(511) 25.

---

(111) **1496911**
(171) 10 năm
(540) oty

(151) 30.08.2019
(831) 27.03.2020 VN

(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24
(732) ITO-YA LTD.
7-15 Ginza 2-Chome, Chuo-Ku Tokyo 104-0061
(740) KIDO Yoshihiko
c/o KIDO PATENT OFFICE, Maruishi Building, 10-4, Kajicho 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 101-0044

(511) 16,18.

---

(111) **1502199**

(171) 10 năm

(540)

iPickup

(511) 09.

(151) 02.07.2019
(831) 09.03.2020 VN

(531) 04.05.03, 26.05.01, 26.11.12, 26.15.09, 27.03.01, 27.03.02, 27.05.07

(732) POSITION IMAGING
155 Fleet St. Portsmouth NH 03801

(740) Lawrence P. Zale Schmeiser, Olsen & Watts LLP
33 Boston Post Road West, Suite 410 Marlborough MA 01752

---

(111) **1502218**

(822) 05.07.2016 287762 NO

(171) 10 năm

(540)

(511) 05,10,21.

(151) 22.10.2019
(831) 02.06.2020 VN

(531) 19.13.25, 26.01.03, 26.01.21, 26.01.24, 26.04.16, 27.05.09, 27.05.10, 27.05.24, 29.01.13

(591) (EN: Blue, light blue, dark blue, yellow and white.)

(732) YOGAPROSESS AS
P.O. Box 2599 Solli N-0203 Oslo

(740) SANDS Advokatfirma DA
P.O. Box 1829 Vika N-0123 Oslo

---

(111) **1504464**

(171) 10 năm

(540)

RING—CON

(511) 28.

(151) 23.10.2019
(831) 26.05.2020 VN

(732) NINTENDO CO., LTD.
11-1, Hokotate-cho, Kamitoba, Minami-ku, Kyoto-shi Kyoto 601-8501

---

(111) **1504465**

(171) 10 năm

(540)

RING FIT ADVENTURE

(511) 09,28.

(151) 23.10.2019
(831) 26.05.2020 VN

(732) NINTENDO CO., LTD.
11-1, Hokotate-cho, Kamitoba, Minami-ku, Kyoto-shi Kyoto 601-8501

---

(111) **1504681**
(822) 15.07.2019 VR 2019 00935 DK
(171) 10 năm
(540)

YOUR HEALTH - OUR SCIENCE

(511) 05.

(151) 19.09.2019

(732) CHR. HANSEN A/S
Bøge Allé 10-12 DK-2970 Hørsholm
(740) Plesner Law Firm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(111) **1505426**

(171) 10 năm
(540)

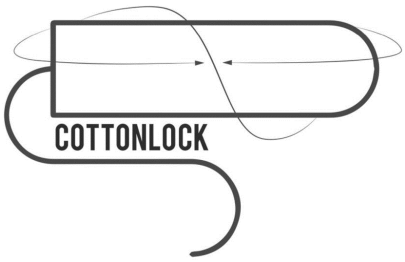

(511) 05.

(151) 29.07.2019
(831) 12.06.2020 VN

(531) 10.05.25, 24.15.02, 24.15.15
(732) RAMÓN VENDRELL VILA
COLONIA LA RABEIA, S/N E-08660 BALSARENY
(740) José Fernando Gallego Jiménez
INGENIAS, Av. Diagonal, 514, 1º E-08006 Barcelona

---

(111) **1507199**

(171) 10 năm
(540)

GOOD MOLECULES

(511) 03.

(151) 18.11.2019
(831) 19.05.2020 VN

(732) GOOD MOLECULES, LLC
8605 Santa Monica Blvd., #21334 West Hollywood CA 90069
(740) Cooley LLP John W. Crittenden, Brendan J. Hughes, Anne H. Pec
1299 Pennsylvania Avenue NW, Suite 700 Washington DC 20004-2400

---

(111) **1507728**
(171) 10 năm
(540)

SF90 STRADALE

(151) 01.08.2019

(531) 27.05.01, 27.07.01
(732) FERRARI S.P.A.
Via Emilia Est, 1163 MODENA
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

(511) 09,12,16,18,25,28,35.

---

(111) **1510371**
(822) 18.12.2017 30 2017 108 361 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 14.08.2019

(531) 26.03.03, 26.03.04, 26.03.24
(732) ALFRED KÄRCHER SE & CO. KG
Alfred-Kärcher-Strasse 28-40 71364 Winnenden
(740) Hoeger, Stellrecht & Partner Patentanwälte mbB
Uhlandstrasse 14c 70182 Stuttgart

(511) 03,07,09,11,35,37,39.

---

(111) **1512103**
(822) 24.09.2019 018080562 EM
(171) 10 năm
(540)

HERMES PLEIN AIR

(151) 02.12.2019
(831) 22.05.2020 VN

(732) HERMES INTERNATIONAL
24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) Nicolas MARTIN
24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(511) 03.

---

(111) **1513695**
(171) 10 năm
(540)

EVO VIVA

(151) 10.01.2020
(831) 28.05.2020 VN

(732) Staar Surgical Company
1911 Walker Avenue Monrovia CA 91016
(740) Douglas N. Masters Loeb & Loeb LLP
321 N. Clark Street, Suite 2300 Chicago IL 60654

(511) 05, 10.

---

(111) **1514061**
(822) 27.07.2012 5511056 JP
(171) 10 năm
(540)

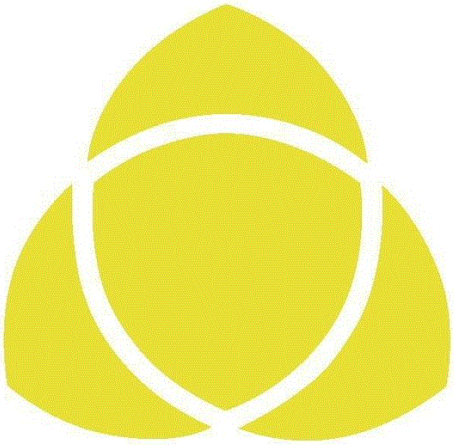

(511) 35,41,43.

(151) 17.12.2019
(831) 04.06.2020 VN

(531) 26.03.03, 26.03.04, 26.03.05, 26.13.25, 29.01.02, 05.05.20, 05.05.21, 01.15.23, 26.01.06
(591) (EN: Yellow.)
(732) HOWDY INC.
5-4-1, Tanakamachi, Wakayama-shi Wakayama 640-8329
(740) WATANABE Ryuichi
Patent Attorneys Ishii & Co., Wakasugi Center Building Honkan, 9-1, Higashitenma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0044

---

(111) **1518742**
(171) 10 năm
(540)

סילנטיום

SILENTIUM

(511) 09.

(151) 12.09.2019

(531) 27.05.01, 28.09.00
(732) SILENTIUM LTD.
5 Golda Meir Street, Weizmann Science Park 7403649 Nes Ziyyona
(740) Shichrur & Co., Attorneys and Patent Attorneys
Azrieli Business Center, Triangle Tower, 38th floor 6701101 Tel Aviv

---

(111) **1522310**
(171) 10 năm
(540)

HEMGENIX

(511) 05.

(151) 06.02.2020

(732) UNIQURE IP B.V.
Paasheuvelweg 25 NL-1105 BP Amsterdam
(740) Arnold + Siedsma (Amsterdam)
Postbus 71720 NL-1008 DE Amsterdam

---

(111) **1522412**
(822) 15.10.2003 T0316196D SG
(171) 10 năm
(540)

ZIO eyewear

(511) 09.

(151) 17.12.2019
(831) 04.06.2020 VN

(531) 27.05.01, 27.05.10
(732) U. VISION EYEWEAR PTE LTD
114 Lavender Street, #02-56 CT HUB 2 Singapore 338729

---

(111) **1524207**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05,10.

(151) 24.02.2020

(531) 26.04.03, 26.04.18, 27.05.10
(732) ERBOZETA S.p.A.
Strada delle Seriole, 41/43 47894 CHIESANUOVA
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia 8 I-10152 Torino

---

(111) **1524401**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,42.

(151) 22.01.2020

(531) 24.17.01, 27.05.10
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) **1524909**
(171) 10 năm
(540)

(151) 17.01.2020

(531) 26.01.18, 27.05.01
(732) SPAL AUTOMOTIVE S.R.L.
VIA PER CARPI 26/B I-42015 CORREGGIO (RE)
(740) BUGNION SPA
Via di Corticella, 87 I-40128 BOLOGNA (BO)

(511) 07.

---

(111) **1525006**
(171) 10 năm
(540)

SUMITOVANT BIOPHARMA

(151) 27.12.2019

(732) SUMITOMO DAINIPPON PHARMA CO., LTD.
6-8, Dosho-machi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-8524
(740) YAMAO Norihito
AOYAMA & PARTNERS, Umeda Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1, Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0017

(511) 05,09,35,42,44.

---

(111) **1525661**
(171) 10 năm
(540)

VESMACO

(151) 08.01.2020

(732) VESMACO Dl CACCIANI CLAUDIA
Via Cassolo 15 I-60030 Monsano (AN)
(740) ING. CLAUDIO BALDI S.R.L.
Viale Cavallotti 13 I-60035 Jesi (AN)

(511) 01,17,19.

---

(111) **1525691**
(171) 10 năm
(540)

SONET

(151) 24.03.2020

(732) KIA CORPORATION
12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul 06797
(740) YOU ME PATENT & LAW FIRM
12Fl, Seolim Building, 115 Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul

(511) 12.

---

(111) **1526313**
(822) 09.08.2019 30 2019 108 777 DE
(171) 10 năm
(540)

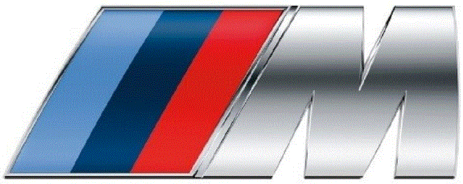

(511) 07.

(151) 30.10.2019

(531) 26.11.03, 26.11.06, 26.11.09, 27.05.17, 27.05.21, 29.01.13
(591) (EN: Light blue, dark blue, red and silver.)
(732) BAYERISCHE MOTOREN WERKE AKTIENGESELLSCHAFT
Petuelring 130 80809 München

---

(111) **1527239**
(171) 10 năm
(540)

BITFRONT

(511) 09,35,36,42.

(151) 05.12.2019

(732) LINE CORPORATION
4-1-6 Shinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022
(740) IWASE Hitomi
NISHIMURA & ASAHI, Otemon Tower, 1-1-2 Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8124

---

(111) **1527727**
(171) 10 năm
(540)

GUCCI MEMOIRE D'UNE ODEUR

(511) 03,35.

(151) 23.01.2020

(732) GUCCIO GUCCI S.P.A.
Via Tornabuoni, 73/R I-50123 FIRENZE
(740) SANTARELLI
49 Avenue des Champs Elysees F-75008 PARIS

---

(111) **1528220**
(171) 10 năm
(540)

OHCO

(511) 10.

(151) 31.03.2020
(831) 14.05.2020 VN

(732) FIUS DISTRIBUTORS LLC
2125 32nd Street Boulder CO 80301
(740) Kristine Miller, Managed Legal Services
1740 Columbine Avenue Boulder CO 80302

(111) **1528232**
(822) 27.03.2012 4118177 US
(171) 10 năm
(540)

BRAINTREE

(151) 09.12.2019

(732) PAYPAL, INC.
2211 North First Street San Jose CA 95131
(740) Karen A. Webb Fenwick & West LLP
801 California Street, Silicon Valley Center Mountain View CA 94041

(511) 09,36,42.

---

(111) **1528966**
(822) 12.07.2019 UK00003394636 GB
(171) 10 năm
(540)

PLONGLE

(151) 22.10.2019

(732) OXFORD NANOPORE TECHNOLOGIES LIMITED
Gosling Building, Edmund Halley Road, Oxford Science Park OXFORD OX4 4DQ
(740) J A Kemp LLP
14 South Square, Gray's Inn London WC1R 5JJ

(511) 01,05,09,10,35,42.

---

(111) **1533462**
(171) 10 năm
(540)

INTEOX

(151) 22.04.2020

(732) BOSCH SICHERHEITSSYSTEME GMBH
Robert-Bosch-Platz 1 70839 Gerlingen
(740) Dieter Alvermann c/o Robert Bosch GmbH
Wernerstraße 51 70469 Stuttgart

(511) 09.

---

(111) **1533473**
(171) 10 năm
(540)

Smile method

(151) 17.04.2020

(531) 27.05.01
(732) HAN, NURI
304-ho, 65, Sangam-ro 4-gil, Gangdong-gu Seoul

(511) 03.

---

(111) **1533474**
(171) 10 năm
(540)

(151) 03.04.2020

(531) 27.05.09, 27.05.17
(732) JIANGSU SFERE ELECTRIC CO., LTD.
No. 1 Dongding Road, Jiangyin Jiangsu
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 09,42.

---

(111) **1533500**
(171) 10 năm
(540)

(151) 29.04.2020

(531) 26.05.01, 26.05.12, 26.05.18, 26.11.02, 26.11.09, 27.05.01, 27.05.08
(732) HAVEN APPAREL INC.
52 East Cordova Street, British Columbia Vancouver V6A1K2
(740) NORTON ROSE FULBRIGHT CANADA LLP/S.E.N.C.R.L.,S.R.L.
1800 - 510 West Georgia Street, British Columbia Vancouver V6B0M3

(511) 09,18,25,35.

---

(111) **1533520**
(171) 10 năm
(540)

(151) 30.04.2020

(732) CAREFUSION 203,INC.
3750 Torrey View Court San Diego CA 92130
(740) Barbara J Grahn Fox Rothschild LLP
222 South Ninth St, Suite 2000 Minneapolis MN 55402

(511) 10.

---

(111) **1533533**
(171) 10 năm
(540)

(151) 09.04.2020
(732) HONOR MACHINERY CO., PTE. LTD.
10 Anson Road, # 44-12 International Plaza Singapore 079903
(740) DREW & NAPIER LLC.
10 Collyer Quay, #10-01 Ocean Financial Centre Singapore 049315

(511) 12,20,21.

---

(111) **1533534**
(822) 04.09.2012 4202188 US
(171) 10 năm
(540)

LTV

(511) 10.

(151) 27.04.2020

(732) CAREFUSION 203, INC.
3750 TORREY VIEW COURT San Diego CA 92130
(740) Barbara J Grahn Fox Rothschild LLP
222 South Ninth St, Suite 2000 Minneapolis MN 55402

---

(111) **1533540**
(822) 29.11.2019 740388 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 18.12.2019

(531) 06.01.04, 19.03.03, 19.03.25, 27.05.01, 27.05.02, 27.05.03, 29.01.14
(591) (EN: Blue, buff, gold and red)
(732) KRAFT FOODS SCHWEIZ HOLDING GMBH
Chollerstrasse 4 CH-6300 Zug
(740) WEINMANN ZIMMERLI
Apollostrasse 2, Postfach CH-8032 Zürich

---

(111) **1533550**
(822) 16.01.2020 6216491 JP
(171) 10 năm
(540)

sajina

(511) 03.

(151) 20.02.2020

(531) 27.05.01
(732) FINESS CO., LTD.
4F, Hakata Stella Building, 8-35, Hakataekiminami, 2-chome, Hakata-ku, Fukuoka-shi Fukuoka 8120016
(740) MINASE Toru
C/o KATO IP GROUP, #411, Hakataekimae Business Center, 25-21, Hakataekimae 3-chome, Hakata-ku, Fukuoka-shi Fukuoka 8120011

---

(111) **1533563**
(822) 08.11.2019 30 2019 023 853 DE
(171) 10 năm
(540)

TrueSense

(511) 25.

(151) 17.04.2020

(732) EOD EUROPEAN ONLINE DISTRIBUTION GMBH
Bötzinger Straße, 31 79111 Freiburg

(740) Friedrich Graf von Westphalen & Partner mbB Rechtsanwälte
Kaiser-Joseph-Straße 284 79098 Freiburg

---

(111) **1533577**
(822) 21.02.2006 3060903 US
(171) 10 năm
(540)

LUSTREGLASS

(511) 03.

(151) 30.04.2020

(732) MAKE-UP ART COSMETICS INC.
767 Fifth Avenue New York NY 10153

(740) Jessica Heiss The Estee Lader Companies Inc.
767 Fifth Avenue, Trademark Department New York NY 10153

---

(111) **1533582**
(171) 10 năm
(540)

ARSIDOS

(511) 05.

(151) 03.12.2019

(732) MMC INTERNATIONAL HEALTH HOLDING, S.L.
Cuestablanca, 21 E-28108 ALCOBENDAS - MADRID

(740) Jesús Rodriguez Oca
Juan Hurtado de Mendoza, 9 Oficina 507 E-28036 MADRID

---

(111) **1533614**
(822) 06.11.2019 30 2019 024 172 DE
(171) 10 năm
(540) NutriSelect

(511) 01.

(151) 08.04.2020

(732) MERCK KGAA
Frankfurter Str. 250 64293 Darmstadt

---

(111) **1533615**
(822) 03.06.2019 4014852140000 KR
(171) 10 năm
(540) Ciel BY CYRILL

(151) 09.03.2020
(732) SPIGEN KOREA CO., LTD.
446 Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) Jeon, Beomchang
446, Bongeunsa-ro Gangnam-gu, Seoul

(511) 09.

---

(111) **1533620**
(822) 12.11.2019 30 2019 024 191 DE
(171) 10 năm
(540) ENJOY GOLF

(151) 21.02.2020
(531) 02.09.01, 21.03.07
(732) PUMA SE
PUMA Way 1 91074 Herzogenaurach

(511) 25,28.

---

(111) **1533629**
(171) 10 năm
(540) iFLOOR

(151) 06.03.2020
(531) 27.05.01
(732) TINECO INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD.
108 West Shihu Road, Wuzhong District Suzhou
(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian Beijing 100080

(511) 07.

---

(111) **1533636**
(822) 21.12.2019 37841387 CN
(171) 10 năm
(540) Metorage

(151) 27.04.2020
(732) SHENZHEN SPARK SEMICONDUCTOR TECHNOLOGY CO., LTD.
#03, 10 F, National Technology Building, #109 Baoshen Road, Songpingshan Community, High-tech Park, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen Guangdong Province
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No.6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) **1533646**
(822) 26.12.2018 4014308250000 KR
(171) 10 năm
(540) Cyrill

(151) 27.03.2020

(732) SPIGEN KOREA CO., LTD.
446 Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) Jeon, Beomchang
446 Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul

(511) 09.

---

(111) **1533662**
(171) 10 năm
(540) THALISSI

(151) 21.01.2020

(732) ROYAL NATURE INTERNATIONAL GROUP PTE. LTD.
133 New Bridge Road, #08-03 Chinatown Point Singapore 059413
(740) KING & WOOD MALLESONS
No. 7-10, 20th Floor, East Tower, World Financial Center, 1 Dongsanhuanzhonglu, Chaoyang District 100020 Beijing

(511) 35.

---

(111) **1533666**
(171) 10 năm
(540) Chocliz

(151) 18.11.2019

(531) 27.05.01
(732) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD.
No.1 Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot Inner Mongolia Autonomous Region
(740) NTD UNIVATION INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LTD.
10th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East, Dongcheng District 100013 Beijing

(511) 05,29,32.

---

(111) **1533668**
(822) 21.07.2009 5263922 CN
(171) 10 năm
(540)

OceanStor

(511) 09,42.

(151) 21.11.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen

(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
11th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East, Dongcheng District 100013 Beijing

---

(111) **1533674**
(171) 10 năm
(540)

(511) 40.

(151) 13.03.2020

(531) 27.05.01, 27.05.17
(732) KIA CORPORATION
12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul 06797
(740) Jong-Kyun Woo
Jeongdong Building, 17F, 21-15 Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul 04518

---

(111) **1533678**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 06.03.2020

(531) 01.15.03, 27.05.08, 27.05.17
(732) CHONGQING LI YANG INDUSTRY CO., LTD.
Huaxi Industry Park, Banan District Chongqing
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) **1533684**
(171) 10 năm
(540)

HST

(511) 17.

(151) 26.03.2020

(732) CORTECO ISHINO CORPORATION
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0012
(740) SAEGUSA & PARTNERS
TORANOMON MITSUI Building 9F, 8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) **1533686**
(822) 31.01.2020 UK00003444296 GB
(171) 10 năm
(540)

WILD LEATHER

(511) 03.

(151) 26.04.2020

(732) L'OREAL (U.K.) LIMITED
255 HAMMERSMITH ROAD
LONDON W6 8AZ

---

(111) **1533687**
(822) 13.09.2018 40201818467R SG
(171) 10 năm
(540)

AULORA

(511) 03,10,21,25.

(151) 25.03.2020

(531) 07.15.09
(732) BE INTERNATIONAL MARKETING PTE. LTD.
30 Cecil Street, #19-08 Prudential Tower Singapore 049712
(740) PINTAS PTE. LTD.
151 Chin Swee Road, #12-14 Manhattan House Singapore 169876

---

(111) **1533689**
(171) 10 năm
(540)

SpeedWave

(511) 17.

(151) 30.04.2020

(732) ROGERS CORPORATION
2225 West Chandler Boulevard
Chandler AZ 85224
(740) Michelle P. Ciotola Cantor Colburn LLP
20 Church Street, Floor 22 Hartford CT 06103

---

(111) **1533717**
(171) 10 năm
(540)

Q-FLUCO

(511) 05.

(151) 25.01.2020

(732) ACULIFE HEALTHCARE PRIVATE LIMITED
Commerce House-V, Besides Vodafone House, Prahladnagar Corporate Road Ahmedabad 380051, Gujarat

---

(111) **1533730**
(171) 10 năm
(540)

TREE DASHER

(511) 25.

(151) 01.05.2020

(732) ALLBIRDS, INC.
730 Montgomery Street San Francisco CA 94111
(740) John M. Kim IPLA, LLP
4445 Eastgate Mall, Suite 200 San Diego CA 92121

---

(111) **1533735**
(822) 22.05.2012 2335267 IN
(171) 10 năm
(540)

FEVERACH

(511) 05.

(151) 18.01.2020

(732) ACULIFE HEALTHCARE PRIVATE LIMITED
Commerce House-V, Besides Vodafone House, Prahladnagar Corporate Road Ahmedabad 380051, Gujarat

---

(111) **1533739**
(171) 10 năm
(540)

MAPLAN

(511) 07,40.

(151) 17.03.2020

(732) MAPLAN GMBH
Wollzeile 16 A-1010 Wien
(740) Schwarz & Partner Patentanwälte OG
Wipplingerstraße 30 A-1010 Wien

---

(111) **1533745**
(822) 05.03.2020 30 2020 002 347 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 02,03.

(151) 01.04.2020

(531) 07.01.18, 25.01.09, 27.05.11
(732) WOCA DENMARK A/S
Tværvej 6 DK-6640 Lunderskov
(740) beck rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Ericusspitze 4 20457 Hamburg

---

(111) **1533762**
(171) 10 năm
(540)

BAIYUN

(511) 01.

(151) 11.03.2020

(531) 27.05.17
(732) GUANGZHOU BAIYUN CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.
No.1 Yunan Road, Guangzhou Civilian Science & Technology Park, Baiyun District, Guangzhou City Guangdong
(740) Beijing Voson Int'l Intellectual Property Attorney Co.,Ltd
Room 206B, Yangguang Building, No.112, Xizhimenwai Street, Xicheng District 100044 Beijing

---

(111) **1533767**
(822) 07.02.2011 7514671 CN
(171) 10 năm
(540)

MIGNOVA

(511) 09.

(151) 11.12.2019

(531) 02.09.04, 27.03.02, 27.05.09
(732) GUANGZHOU MIGNOVA ELECTRONICS CO., LTD.
4th Floor, Building A, No. 23 Liulian Road, Jiang Gao, Baiyun, Guangzhou Guangdong
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) **1533771**
(171) 10 năm
(540)

TATOTA

(511) 29,30.

(151) 06.05.2020
(531) 27.05.17
(732) HEFEI CHENWEN NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD
Room 225, H2 Building, Phase II, Chuangxin Industrial Park, No. 2800, Chuangxin Avenue, Gaoxin District, Hefei City Anhui Province
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

---

(111) **1533785**
(171) 10 năm
(540)

PROPOINT

(511) 09.

(151) 30.04.2020
(732) TRIMBLE INC.
935 Stewart Drive Sunnyvale CA 94085
(740) Andrea Anderson, Holland & Hart LLP
P.O. Box 8749, Attn: Trademark docketing Denver, Colorado 80201-8749

---

(111) **1533787**
(822) 17.10.2019 30 2019 108 905 DE
(171) 10 năm
(540)

DETAVITAL

(511) 05,31.

(151) 15.04.2020
(732) H. WILHELM SCHAUMANN GMBH
An der Mühlenau 4 25421 Pinneberg
(740) Hauck Patentanwaltspartnerschaft mbB
Kaiser-Wilhelm-Str. 79-87 20355 Hamburg

---

(111) **1533795**
(822) 16.06.2015 4755727 US
(171) 10 năm
(540)

YIELDMO

(511) 35.

(151) 05.05.2020
(732) YIELDMO, INC.
33 West 17th Street, Suite 201 New York NY 10011
(740) Ryan Shaening Pokrasso SPZ Legal, P.C.
1939 Harrison St. Oakland CA 94612

---

(111) **1533798**
(171) 10 năm
(540) MACPRESSE

(151) 23.01.2020
(732) MACPRESSE S.R.L.
Largo Panizza 4 I-27100 PAVIA
(740) Jacobacci & Partners S.P.A.
Via Senato, 8 I-20121 Milano

(511) 07,37,40.

---

(111) **1533804**
(822) 06.04.2020 745545 CH
(171) 10 năm
(540) SYNGENTA

(151) 15.04.2020
(732) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

(511) 09,16,20,42.

---

(111) **1533833**
(822) 14.10.2003 3248480 CN
(171) 10 năm
(540) 奥神 AOSHEN

(151) 21.12.2019
(531) 27.05.11, 27.05.17, 28.03.00
(732) LDZ NEW AOSHEN SPANDEX CO., LTD
No.8, Kunlun Mountains Road, Lianyungang Economic and Technological Development Zone, Lianyungang City 222000 Jiangsu Province
(740) Lianyungang Kaiyuan Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 1105, Building 36-1, Yingzhou Road, Lianyungang City Jiangsu Province

(511) 23.

---

(111) **1533854**
(822) 22.11.2018 6101743 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 23.01.2020
(531) 26.13.25, 26.15.25, 29.01.13
(732) NATURELAB. CO., LTD.
Ebisu Prime Square Tower 11F, 1-1-39, Hiroo, Shibuya-ku Tokyo 150-0012
(740) SATO Shunji
TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

(511) 03,05.

---

(111) **1533864**
(822) 27.05.2019 4188558 IN
(171) 10 năm
(540)

ACUTRAN

(511) 05.

(151) 18.01.2020

(732) ACULIFE HEALTHCARE PRIVATE LIMITED
Commerce House-V, Besides Vodafone House, Prahladnagar Corporate Road Ahmedabad 380051, Gujarat

---

(111) **1533866**
(822) 20.10.2014 4103022480000 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 44.

(151) 17.04.2020

(531) 24.09.07, 27.05.07, 27.05.10, 27.05.12, 27.05.17, 29.01.12
(732) WE, SOO-YOUNG
103-1604, 29, Dosan-daero 101-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) PHIL & ONZI Int'l Patent & Law Firm
Joonyoung Bldg. 3F., 36, Seochojungang-ro, Seocho-gu Seoul

---

(111) **1533871**
(171) 10 năm
(540)

wisetech global

(511) 09,42.

(151) 24.04.2020

(531) 26.11.03, 26.11.07, 29.01.04
(732) WiseTech Global Limited
U3A 72 O'Riordan St ALEXANDRIA NSW 2015
(740) Bird & Bird
Level 22, MLC Centre 19 Martin Place Sydney NSW 2000

---

(111) **1533883**
(171) 10 năm
(540)

SQIX

(511) 05,30.

(151) 22.04.2020

(732) THE SQIX COMPANY PTE. LTD.
531A Upper Cross Street, #04-98 Hong Lim Complex Singapore 051531

(740) PIZZEYS PTE. LTD.
152 BEACH ROAD, GATEWAY EAST Singapore 189721

---

(111) **1533893**
(822) 14.06.2016 16769288 CN
(171) 10 năm
(540)

Smatree

(511) 09,18.

(151) 26.03.2020

(732) SHENZHEN MOBAI TECHNOLOGY LIMITED
1st FL South, 3rd Building, Dezhong Industrial Park, Wuhe Avenue, Bantian Street, Longgang District, 518000 Shenzhen City, Guangdong Province

(740) BORSAM INTELLECTUAL PROPERTY LTD.
301, Tower D, Galaxy World, Minzhi, Longhua Shenzhen

---

(111) **1533907**
(171) 10 năm
(540)

PLEXIGLAS

(511) 01,17,19.

(151) 25.01.2020

(531) 27.05.01

(732) RÖHM GMBH
Deutsche-Telekom-Allee 9 64295 Darmstadt

---

(111) **1533909**
(171) 10 năm
(540)

CurreNET

(511) 09,42.

(151) 20.03.2020

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen

(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
11th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East, Dongcheng District 100013 Beijing

---

(111) **1533910**
(171) 10 năm
(540)

cxmt

(151) 06.05.2020
(531) 26.04.03, 27.05.01, 27.05.17
(732) CHANGXIN MEMORY TECHNOLOGIES, INC.
Room 630, Haiheng Building, No. 6 Cuiwei Road, Economic And Technological Development Zone, Hefei 230000 Anhui
(740) KING & WOOD MALLESONS
20th Floor, East Tower, World Financial Center, No. 1 Dongsanhuan Zhonglu, Chaoyang District 100020 Beijing

(511) 09.

---

(111) **1533918**
(171) 10 năm
(540)

LITTLE URCHIN

(151) 23.04.2020
(732) LITTLEURCHIN PTY LTD
24 Cuzco Street South Coogee NSW 2034

(511) 03.

---

(111) **1533923**
(171) 10 năm
(540)

CANADEL

(151) 31.03.2020
(732) PREMIER ANTI-AGING CO., LTD.
Toranomon Hills Mori tower, 1-23-1 Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-6308
(740) KAYAHARA Yuji
302, WisteriaWoods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

(511) 03.

---

(111) **1533933**
(822) 19.04.2018 191117866 TH
(171) 10 năm
(540)

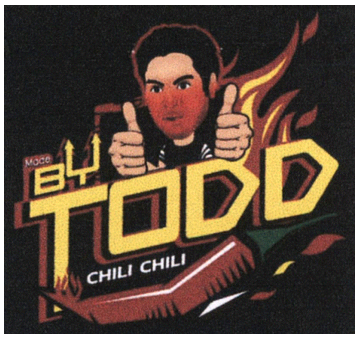

(151) 29.02.2020
(531) 01.15.05, 02.01.01, 02.01.23, 05.09.15, 24.15.17, 27.03.15, 27.05.02, 27.05.10, 29.01.15
(591) (EN: Black, yellow, red, brown, white and green.)
(732) PITI BHIROMBHAKDI
999 Samsen Road Thanon Nakhon Chaisi Dusit Bangkok
740) Sira Prangprayoon
27 Soi Romklao 36 Romklao Road Khlong Sam Prawet Lat Krabang 10520 Bangkok

(511) 29,30.

---

(111) **1533941**
(171) 10 năm
(540)

LAIRD SUPERFOOD

(511) 05.

(151) 04.05.2020

(732) LAIRD SUPERFOOD, INC.
PO BOX 2270 SISTERS OR 97759
(740) Edward Klaris Klaris Law PLLC
1115 Broadway, 11th Floor New York NY 10010

---

(111) **1533945**
(171) 10 năm
(540)

News+

(511) 41,42.

(151) 08.08.2019

(531) 05.07.13, 05.07.23, 24.17.05
(732) APPLE INC.
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1533968**
(822) 10.07.2018 5511886 US
(171) 10 năm
(540)

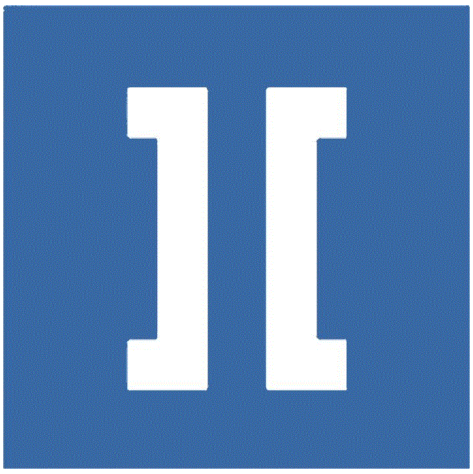

(511) 35.

(151) 22.04.2020

(531) 24.17.25, 26.04.05, 26.04.16, 26.04.18, 27.05.21, 29.01.12
(591) (EN: The color(s) blue and white is/are claimed as a feature of the mark.)
(732) PIPELINE FOODS, LLC
Suite 200, 1250 E. Moore Lake Drive Minneapolis MN 55432
(740) Sherry Flax Saul Ewing Arnstein & Lehr 500 E. Pratt St., Suite 900 Baltimore MD 21202

---

(111) **1533990**
(822) 13.12.2019 UK00003430781 GB
(171) 10 năm
(540)

CRYOBattery

(511) 04,07,09,37,39,40,41,42.

(151) 23.03.2020

(531) 27.05.01
(732) HIGHVIEW ENTERPRISES LIMITED
Suite A, 6 Honduras Street London EC1Y 0TH
(740) Carpmaels & Ransford LLP
One Southampton Row London WC1B 5HA

---

(111) **1533996**
(822) 12.12.2003 4733547 JP
(171) 10 năm
(540)

THREE DOTS

(511) 25.

(151) 19.03.2020

(732) YAGI TSUSHO LIMITED
1-9, Kitahama 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka-fu 541-0041
(740) KAMADA Naoya
c/o Kamada Patent Firm, 18-12, Nipponbashi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0073

---

(111) **1533999**
(822) 23.01.2020 276686 FI
(171) 10 năm
(540)

middle FINGER

(511) 25.

(151) 21.04.2020

(531) 27.05.10, 27.05.15, 27.05.17
(732) M-DIGITAL OY
Luumukuja 1 FI-30100 Forssa
(740) Kolster Oy Ab
Salmisaarenaukio 1 FI-00181 Helsinki

---

(111) **1534005**
(171) 10 năm
(540)

HISUN

(151) 06.05.2020

(531) 27.05.01
(732) CHONGQING HUANSONG SCIENCE & TECHNOLOGY INDUSTRIAL CO., LTD.
Yanjia Industrial Park, Changshou District, Chongqing
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 12.

---

(111) **1534006**
(171) 10 năm
(540)

Helsport

(151) 14.04.2020

(531) 25.05.03, 26.04.03, 26.04.04, 26.04.24
(732) HELSPORT AS
Varmbuvegen 10 N-7224 Melhus
(740) Onsagers AS
P.O. Box 1813 Vika N-0123 Oslo

(511) 18,22,24,25,28.

---

(111) **1534007**
(171) 10 năm
(540)

VIRUSHUT

(151) 25.03.2020

(732) FUMAKILLA LIMITED
No. 11, Kanda-Mikuracho, Chiyoda-ku Tokyo 101-8606
(740) TANAKA Shinichiro
C/o NAKAMURA & PARTNERS, Shin-Tokyo Bldg., 6F, 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

(511) 05.

---

(111) **1534011**
(171) 10 năm
(540)

K-MOD

(151) 09.03.2020

(531) 26.15.01, 27.05.08
(732) GRUPPO BIOIMPIANTI S.R.L.
Via Liguria, 28 I-20068 Peschiera Borromeo (MI)
(740) Notarbartolo & Gervasi S.p.A.
Viale Achille Papa, 30 I-20149 Milano

(511) 10.

---

(111) **1534012**
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.03.2020

(531) 01.15.25, 03.09.01, 03.09.06, 03.09.10, 03.09.25, 05.03.11, 05.03.13, 05.03.15, 07.15.05, 27.05.01, 27.05.03, 28.03.00, 29.01.14
(591) (EN: White, yellow, green, yellow green, lilac and black.)
(732) E'S INC
Tsao Hibiya 3F, 3-13, Shinbashi 3-chome, Minato-ku Tokyo 105-0004
(740) TAKAHASHI Toshihiro
No.301, Ogikubo Sunny Garden, 4-28-9, Ogikubo, Suginami-ku Tokyo 167-0051

(511) 11.

---

(111) **1534014**
(822) 14.05.2015 14317736 CN
(171) 10 năm
(540)

HiSilicon Kirin

(151) 31.03.2020

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
11th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East 100013 Dongcheng District, Beijing

(511) 09.

---

(111) **1534015**
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.03.2020

(531) 26.04.09, 27.05.03, 29.01.14
(591) (EN: Red, black, white and grey.)
(732) PIAGGIO & C. S.P.A.
Viale Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 PONTEDERA, PISA
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia 8 I-10152 Torino

(511) 12.

---

(111) **1534034**
(171) 10 năm
(540)

(151) 31.03.2020
(531) 26.04.01, 26.04.02, 26.04.08, 26.04.09, 27.05.15, 29.01.12
(591) (EN: White and blue.)
(732) SVENSKA RESEGRUPPEN AB
Box 1340 SE-751 43 Uppsala
(740) ADVOKATFIRMAN MARLAW AB
Riddargatan 7A, 5 tr SE-114 35 Stockholm

(511) 09,39,41.

---

(111) **1534061**
(822) 06.03.2020 018148126 EM
(171) 10 năm
(540) SunSnap

(151) 29.04.2020
(732) REC SOLAR HOLDINGS AS
Fiskåveien 100 N-4621 Kristiansand S
(740) BETTEN & RESCH PATENT- UND RECHTSANWÄLTE PARTGMBB
Maximiliansplatz 14 80333 Munich

(511) 09.

---

(111) **1534071**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI NovaBuds

(151) 27.03.2020
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
11th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East 100013 Dongcheng District, Beijing

(511) 09.

---

(111) **1534098**
(171) 10 năm
(540)

GESAC

(151) 23.04.2020
(732) XIAMEN TUNGSTEN CO., LTD.
Kejingshe, Haicang District, Xiamen Fujian
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22, Jian Guo Men Wai Ave Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 01,06,07.

(111) **1534102**
(171) 10 năm
(540)

BIKINI

(151) 11.03.2020

(732) MEDACTA INTERNATIONAL S.A.
Strada Regina CH-6874 Castel San Pietro
(740) Alberto PELOSI c/o BUGNION S.P.A.
Viale Lancetti 17 I-20158 Milano

(511) 10.

---

(111) **1534126**
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.05.2020

(531) 24.03.01, 24.03.18, 29.01.12, 24.03.07
(732) TEYS AUSTRALIA PTY LTD
Building 3, Freeway Office Park, 2728 Logan Road Eight Mile Plains QLD 4113
(740) SPRUSON & FERGUSON PTY LTD
GPO Box 3898 SYDNEY NSW 2001

(511) 29.

---

(111) **1534147**
(822) 21.11.2019 739239 CH
(171) 10 năm
(540)

TUDOR ROYAL

(151) 28.04.2020

(732) MONTRES TUDOR SA
Rue François-Dussaud 3 CH-1211 Genève 26
(740) Montres Tudor SA, Marques et Domaines
Rue François-Dussaud 3 CH-1211 Genève 26

(511) 14.

---

(111) **1534154**
(171) 10 năm
(540)

MEDICI ERMETE

(151) 28.04.2020
(732) MEDICI ERMETE & FIGLI S.R.L. IN SIGLA: "CANTINE BEMA SRL", "CANTI NE MEDERFIL SRL", "CANTINE ERME-RE SRL", "FERSPA SRL", "EMASAS IMOLA SRL", "GIO. VA SRL", "VG.RE SRL", "AL.PA SRL", "ALPI.RE SRL"
Via Newton, 13/A I-42124 REGGIO EMILIA (Reggio Emilia)
(740) ING. C. CORRADINI & C. S.R.L.
Via Dante Alighieri, 4 I-42121 REGGIO EMILIA

(511) 33.

---

(111) **1534160**
(822) 07.04.2019 32306930 CN
(171) 10 năm
(540)

L'UGX

(151) 09.03.2020
(732) GUANGZHOU CITY EX-LION TRADE CO.,LTD.
Room 303, No.16 Haibianxin Street, Yahu Village, Renhe Town, Baiyun District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) Shenzhen Tezhila Intellectual Property Co.,Ltd
Room 725, NO.B Tianhui Bldg. Yousong Rd Longhua District, Shenzhen City Guangdong Province

(511) 03.

---

(111) **1534186**
(822) 14.05.2019 32594766 CN
(171) 10 năm
(540)

RIFENG CABLE

(151) 19.03.2020
(531) 04.05.03, 27.05.01, 27.07.04, 04.05.02, 26.11.12
(732) GUANGDONG RIFENG ELECTRIC CABLE CO., LTD.
Guangfeng Industrial Zone, West District, Zhongshan City Guangdong Province
(740) Zhejiang Huicheng Intellectual Property Rights Agent Co., Ltd.
Room 15-4, 15-5, 15-6, No. 37 Zhenru Center Haishu District, Ningbo Zhejiang

(511) 09.

---

(111) **1534194**
(822) 21.05.2019 32711965 CN
(171) 10 năm
(540)

JETINNO

(151) 11.05.2020

(531) 27.05.19
(732) GUANGZHOU JETINNO INTELLIGENT EQUIPMENT CO.,LTD.
4/F, Building A, No. 2, Ruitai Road, Huangpu, Guangzhou Guangdong
(740) Jiaquan IP Law Firm
No. 910, Building A, Winner Plaza, No. 100, Huangpu Avenue, Tianhe District, Guangzhou 510627 Guangdong

(511) 07,09,11.

---

(111) **1534204**
(822) 07.07.2013 10422620 CN
(171) 10 năm
(540)

XIANJI

(151) 12.03.2020

(531) 26.13.25, 03.07.17
(732) ZHANGJIAGANG XIANFENG AUTOMATIC MACHINERY JOINT STOCK LIMITED COMPANY
Shuanglong Village, Fenghuang Town, Zhangjiagang City Jiangsu
(740) Zhangjiagang Soulian Intellectual Property Office Co., Ltd.
B1001 No.28 Huachang Road, YangsheTown, Zhangjiagang City, Suzhou Jiangsu

(511) 07.

---

(111) **1534208**
(822) 01.02.2020 018128843 EM
(171) 10 năm
(540)

NIGHTINGALE NEST

(151) 20.03.2020

(732) NIGHTINGALE HEALTH OYJ
Mannerheimintie 164a FI-00300 Helsinki
(740) PAPULA OY
Mechelininkatu 1 a FI-00180 Helsinki

(511) 44.

---

(111) **1534228**
(822) 28.06.2019 6156403 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 27.03.2020

(531) 26.03.03, 27.05.17, 29.01.13, 26.03.01, 26.03.04
(732) FRACTAL JAPAN CO., LTD.
1-2-6-307, Suido, Bunkyo-ku Tokyo 112-0005
(740) OKUDA Noriyuki
Seiko Toranomon Building 2F, 8-10, Toranomon 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

(511) 19.

---

(111) **1534249**
(171) 10 năm
(540)

(151) 09.03.2020

(531) 26.15.01, 27.05.08
(732) GRUPPO BIOIMPIANTI S.R.L.
Via Liguria, 28 I-20068 Peschiera Borromeo (MI)
(740) Notarbartolo & Gervasi S.p.A.
Viale Achille Papa, 30 I-20149 Milano

(511) 10.

---

(111) **1534250**
(822) 21.04.2020 1410131 BX
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.05.2020

(531) 07.01.13, 07.01.24
(732) MEELUNIE B.V.
Claude Debussylaan 40, Vinoly Toren, 18e verdieping NL-1082 MD Amsterdam
(740) V.O.
Carnegieplein 5 NL-2517 KJ Den Haag

(511) 30.

---

(111) **1534258**
(171) 10 năm
(540)

ABELUNA

(511) 03,10.

(151) 29.04.2020

(531) 01.01.10, 02.03.16, 02.03.25, 23.01.05
(732) JUNG, JIN LYONG
562dong 3004ho, 13, Business-ro 28beon-gil, Seo-gu Incheon
(740) MI PATENT & LAW FIRM
5F, 45, Teheran-ro 4-gil, Gangnam-gu Seoul 135-935

---

(111) **1534271**
(822) 14.07.2012 9603418 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 14.03.2020

(531) 27.05.17, 26.03.01, 26.03.02, 26.03.03
(732) WUHU NAIDE RUBBER HOSE VALVE CO.,LTD
No.1488, Yikesong Road, Anhui Xinwu Economic Development Zone, Wanzhi Town, Wuhu County, Wuhu City 241100 Anhui Province
(740) Wuhu Naide Rubber Hose Valve CO., LTD
Extension of Wuhu South Road, Wanzhi Town, Wuhu County Anhui Province

---

(111) **1534280**
(822) 21.01.2015 12979075 CN
(171) 10 năm
(540)

Breath Walker

(511) 25.

(151) 11.05.2020

(732) GUANGDONG BREATH WALKER HEALTH TECHNOLOGY CO.,LTD
Room 1401, No.45 East Houjie Avenue, Houjie Town, Dongguan City Guangdong Province
(740) DONGGUAN JIAHE INTELLECTUAL PROPERTY ATTORNEY CO., LTD.
Room 7009, Lianfeng Building, No.229 Dongping St, Guancheng, Dongguan City 523000 Guangdong Province

---

(111) **1534284**
(822) 14.10.2016 5888806 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 27.03.2020

(531) 26.04.01, 26.04.07, 26.04.19, 27.05.01, 27.05.23, 26.04.18
(732) ITO-YA LTD.
7-15 Ginza 2-Chome, Chuo-Ku Tokyo 104-0061
(740) KIDO Yoshihiko
c/o KIDO PATENT OFFICE, Maruishi Building, 10-4, Kajicho 1-chome, Chiyodaku Tokyo 101-0044

---

(111) **1534287**
(822) 18.10.2019 018084259 EM
(171) 10 năm
(540)

ORIFLAME BABY O'

(511) 03.

(151) 18.12.2019

(732) Oriflame Cosmetics AG
c/o Oriflame Global Management AG, Bleicheplatz 3 CH-8200 Schaffhausen
(740) SIPARA LIMITED
Rochester House, Eynsham Road Farmoor, Oxfordshire OX2 9NH

---

(111) **1534297**
(822) 21.02.2015 13349559 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 20.03.2020

(531) 01.15.05, 25.03.01, 28.03.00, 29.01.12
(591) (EN: Yellow, red.)
(732) LI XUEFENG
No. 2, floor 5, No. 23-2, Yongqing Road, Jiangan District, Wuhan City Hubei Province
(740) Beijing Zhonglitong Intellectual Property Agency Co., Ltd.
102/1F, Tower 1, No. 57, Honglian South Road, Xicheng District Beijing

---

(111) **1534305**
(822) 23.03.2018 4409060 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 21.04.2020
(531) 05.03.16, 24.17.17, 29.01.12, 05.03.15, 05.05.16
(732) CENTRE DE COOPERATION INTERNATIONALE EN RECHERCHE AGRONOMIQUE POUR LE DEVELOPPEMENT - C.I.R.A.D.
42 rue Scheffer F-75016 PARIS
(740) GEVERS & ORES, Mme. Nathalie ROUSSET
Immeuble PALATIN 2, 3 cours du Triangle, CS 80165 F-92939 PARIS LA DEFENSE CEDEX

(511) 09,41.

---

(111) **1534309**
(171) 10 năm
(540)

VELOCITY SNACK BRANDS

(151) 20.01.2020
(732) VSB Opco, LLC
600 Playhouse Alley, #4 Pasadena CA 91101
(740) Kazuyo Morita of Holland & Hart LLP
P.O. Box 8749 Denver CO 80201

(511) 35.

---

(111) **1534318**
(822) 14.02.2020 4593463 FR
(171) 10 năm
(540)

X RAY

(151) 21.04.2020
(732) CHANEL
135 avenue Charles de Gaulle F-92200 Neuilly-sur-Seine

(511) 14.

---

(111) **1534320**
(822) 16.03.2020 744494 CH
(171) 10 năm
(540)

AcrySof IQ Vivity

(151) 29.04.2020
(732) ALCON INC.
Rue Louis-d'Affry 6 CH-1701 Fribourg
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach CH-8034 Zürich

(511) 10.

---

(111) **1534329**
(822) 14.01.2016 15706596 CN
(171) 10 năm
(540)

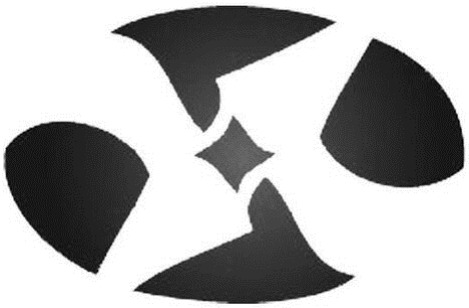

(511) 11.

(151) 14.03.2020
(531) 15.01.13, 26.13.25, 01.01.09, 21.01.17, 01.15.23, 01.01.02, 26.01.02
(732) SHANDONG XINGHENG ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.
Luquantun Development Zone, Wucheng County, Dezhou City Shandong Province
(740) Shandong Luwang Intellectual Property Co., Ltd.
5th Floor, Zhongwang Building, No. 287, Kangbo Avenue, Dezhou Development Zone Shandong Province

---

(111) **1534371**
(171) 10 năm
(540)

(511) 31.

(151) 06.05.2020
(531) 05.03.11, 05.03.13, 05.03.14, 24.17.04, 27.05.05, 27.05.17, 26.07.03, 05.07.03, 05.07.02
(732) Oatly AB
Box 588 SE-201 25 Malmö
(740) AWA SWEDEN AB
Stortorget 17 SE-251 10 Helsingborg

---

(111) **1534379**
(822) 21.11.2018 27893410 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 18.03.2020
(531) 27.05.01
(732) SHANDONG KANGQIAO BIO-TECHNOLOGY CO., LTD.
Lvyi Industrial Park, Boxing County, Binzhou City Shandong Province
(740) Binzhou Deyuan Trademark Office Co., Ltd
No.102 North, Inside Yiyuan, No.523-27 Huanghe 4th Road, Bincheng District, Binzhou City Shandong Province

---

(111) **1534381**
(171) 10 năm
(540)

TransMount

(511) 09.

(151) 23.03.2020

(732) GUILIN ZHISHEN INFORMATION TECHNOLOGY CO.,LTD.
6th Floor, Building No. 13, Creative Industrial Park, Guimo Road, Qixing District, Guilin 541004 Guangxi

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No.6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) **1534382**
(822) 28.02.2011 8027052 CN
(171) 10 năm
(540)

SITZONE

(511) 20.

(151) 26.03.2020

(732) FOSHAN SITZONE FURNITURE CO.,LTD.
No.7, Chaohai Road, Xiqing Village, Longjiang Town, Shunde District, Foshan City Guangdong Province

(740) Jiaquan IP Law Firm Jiangmen Branch
Room 4101-4119, Building 2, Wanda Plaza, Pengjiang District, Jiangmen 529000 Guangdong

---

(111) **1534397**
(822) 07.01.2015 13088613 CN
(171) 10 năm
(540)

Paryls

(511) 01.

(151) 27.03.2020

(732) GUANGDONG YOUJU ADVANCED NEW MATERIALS CO. LTD.
Building 1 and 3, No.291, Longxi Road, Jianghai District, Jiangmen City Guangdong Province

(740) Jiaquan IP Law Firm Jiangmen Branch
Room 4101-4119, Building 2, Wanda Plaza, Pengjiang District, Jiangmen 529000 Guangdong

---

(111) **1534434**
(171) 10 năm
(540)

SAFE + MATE

(151) 07.05.2020

(732) CASE-MATE, INC.
7000 Central Parkway, Suite 1050
Atlanta GA 30328

(740) Bradley K. Groff GARDNER GROFF & GREENWALD PC
1640 Powers Ferry Road, Building 4, Suite 200 Marietta GA 30067

(511) 09.

---

(111) **1534450**
(822) 21.05.2010 6948094 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.05.2020

(531) 26.01.19, 27.05.01, 26.01.02
(732) SHENZHEN VITAL NEW MATERIALS CO., LTD.
Vital Industrial Park, No.18 Shuitian 1st Road, Tongle community, Baolong street, Longgang District, Shenzhen City Guangdong Province

(740) SHENZHEN JIDA BRAND MANAGEMENT CO., LTD
No.019, 6th floor, building a, Hedong building, Liutang Road, Xixiang street, Bao'an District, Shenzhen Guangdong

(511) 01,06.

---

(111) **1534451**
(822) 28.02.2019 31034736 CN
(171) 10 năm
(540)

JUSTK

(151) 11.05.2020

(531) 27.05.01
(732) Li Meihong
201, Building 3, Jiangmen Aoyuan, Pengjiang District, Jiangmen City Guangdong Province

(740) NANJING DINGHUI INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 223, Buliding 1, 9 Xinhu Avenue, Yuhuatai District, Nanjing City Jiangsu Province

(511) 03.

---

(111) **1534459**
(822) 14.01.2012 9009294 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.05.2020
(531) 26.02.03, 26.02.08, 26.02.24, 26.13.25, 01.15.23, 25.01.25
(732) SHANDONG BOXING JUXINYUAN PRECISION SHEET METAL CO., LTD.
No.6 Juxinyuan Road, Dianzi Industrial Park, Boxing County Shandong Province
(740) ZIBO TIANZI TRADEMARK AGENCY CO., LTD.
Room 1126, Block B, Yulong Mansion, No.188, Huaguang Road, Zhangdian Zibo City, Shandong Province

(511) 06.

---

(111) **1534466**
(822) 07.11.2019 30 2019 109 349 DE
(171) 10 năm
(540)

HENSOLDT
Detect and Protect.

(151) 11.12.2019
(531) 26.11.03, 26.11.22, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Grey, light green, green and dark green.)
(732) HENSOLDT OPTRONICS GMBH
Carl-Zeiss-Straße 22 73447 Oberkochen
(740) LORENZ & KOLLEGEN Patentanwälte Partnerschaftsgesellschaft mbB
Alte Ulmer Str. 2 89522 Heidenheim

(511) 09,12,13,37,38,41,42.

---

(111) **1534481**
(171) 10 năm
(540)

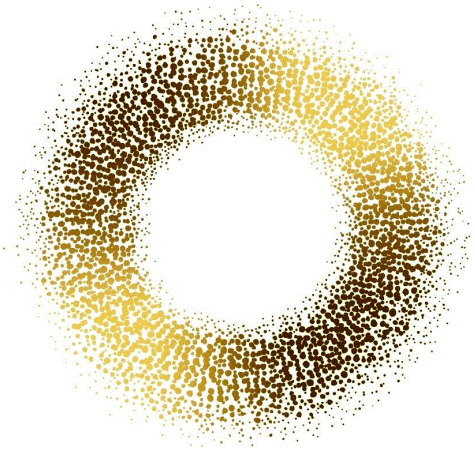

(151) 11.03.2020
(531) 24.17.02, 26.01.03, 29.01.02, 25.07.07, 25.12.03
(591) (EN: Gold.)
(732) COMMONWEALTH OF AUSTRALIA C/- AUSTRALIAN TRADE AND INVESTMENT COMMISSION (AUSTRADE)
Nishi Building L 2 2 Phillip Law St Canberra ACT 2601
(740) Holding Redlich
Level 65, MLC Centre, 19 Martin Place Sydney NSW 2000

(511) 03,05,09,16,24,25,28,35,36,39,41,42,43.

---

(111) **1534494**
(171) 10 năm
(540)

ENTERID

(151) 08.05.2020

(732) PMI NUTRITION INTERNATIONAL, LLC
4001 Lexington Avenue North Arden Hills MN 55126

(740) Amber S. Stevens and Katherine M. Lichty Land O'Lakes, Inc.
4001 Lexington Avenue North Arden Hills MN 55126

(511) 05.

---

(111) **1534529**
(822) 18.10.2019 6190224 JP
(171) 10 năm
(540)

Öffen

(151) 01.04.2020

(531) 27.05.01
(732) OZ CORPORATION LTD.
2-1-25, Hosodacho, Nagata-ku, Kobe-shi Hyogo 653-0835

(740) JAZY International Patent Firm
6F Nippon Press Center Building, 2-2-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0011

(511) 25.

---

(111) **1534550**
(171) 10 năm
(540)

WATER BATTERY

(151) 27.03.2020

(531) 26.11.13, 26.13.25, 29.01.12
(591) (EN: Light blue and Black.)
(732) ELECTRIC POWER DEVELOPMENT CO., LTD.
15-1, Ginza 6-chome, Chuo-ku Tokyo 104-8165

(740) HASEGAWA Yoshiki
c/o SOEI Patent and Law Firm, Marunouchi MY PLAZA (Meiji Yasuda Life Bldg.) 9th fl. 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 35,39,41.

---

(111) **1534572**
(171) 10 năm
(540)

BINDERHOLZ

(151) 23.01.2020

(732) BINDERHOLZ GMBH
ZiIlertalstraße 39 A-6263 Fügen
(740) Dr. Marcella Prunbauer, Rechtsanwältin
Türkenstraße 23/1/8 A-1090 Wien

(511) 04,19,27,31,35.

---

(111) **1534587**
(171) 10 năm
(540)

UP2PARTS

(151) 25.02.2020

(732) UP2PARTS GMBH
Dr.-Müller-Str. 26 92637 Weiden
(740) Eversheds Sutherland (Germany) Rechtsanwälte Steuerberater Solicitors Partnerschaft mbB
Brienner Str. 12 80333 München

(511) 09,35,39,40,42,45.

---

(111) **1534615**
(171) 10 năm
(540)

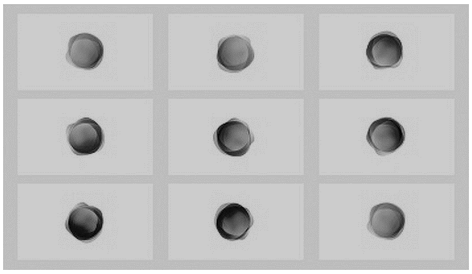

(151) 13.01.2020

(531) 26.01.01, 26.04.09, 26.13.25, 29.01.15
(732) UPL LTD.
UPL House, 610 b/2, Bandra village, Off Western Express Highway, Bandra (East) Mumbai 400 051, Maharashtra
(740) VISHESH & ASSOCIATES
301/302, A-Wing, 3rd Floor, Shaheen Chambers, Dawood Baug Lane, Opp. Pearl Heritage, Andheri (west) Mumbai 400 058, Maharashtra

(511) 01,05,31,35,41,44.

---

(111) **1534617**
(171) 10 năm
(540)

KIA PAY

(151) 24.02.2020

(732) KIA CORPORATION
12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul 06797
(740) YOU ME PATENT & LAW FIRM
12Fl, Seolim Building, 115 Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul

(511) 09.

---

(111) **1534639**
(171) 10 năm
(540)

BLACKBERRY

(151) 23.01.2020

(732) BLACKBERRY LIMITED
2200 University Avenue East Waterloo ON N2K 0A7

(740) G. ROXANNE ELINGS Davis Wright Tremaine LLP
1251 Avenue of the Americas, 21st Fl. New York NY 10020

(511) 09,38,42.

---

(111) **1534654**
(171) 10 năm
(540)

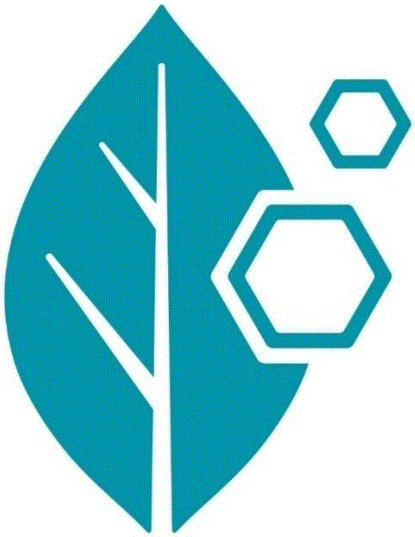

(151) 12.11.2019

(531) 05.03.14, 26.05.04, 29.01.12
(732) BLACKMORES LIMITED
20 Jubilee Avenue Warriewood NSW 2102

(740) King & Wood Mallesons
Governor Phillip Tower, 1 Farrer Place Sydney NSW 2000

(511) 03,05,29,32,44.

---

(111) **1534674**
(822) 03.04.2020 4595838 FR
(171) 10 năm
(540)

ixina

(151) 23.04.2020

(531) 27.05.01, 29.01.04
(591) (EN: Blue)
(732) FBD INTERNATIONAL
Immeuble le Dôme, 5 rue de la Haye, Roissy Pôle Aéroport F-93290 Tremblay-en-France

(740) Office Kirkpatrick
Avenue Wolfers 32 B-1310 La Hulpe

(511) 11,20,21.

---

(111) **1534679**
(171) 10 năm
(540)

(151) 13.03.2020
(531) 01.15.15, 26.11.02, 26.11.12, 27.05.01
(732) NINGBO IRRIPLAST IRRIGATION SYSTEMS,CO.,LTD.
Huangjianshan Village, Lizhou Street, Yuyao City, Ningbo 315404 Zhejiang
740) Hangzhou Hangcheng Trademark Attorney's Office Co., Ltd.
Rm 503, Wanxin Building, No.2 Guanyihou Shangcheng District, Hangzhou Zhejiang

(511) 20.

---

(111) **1534685**
(171) 10 năm
(540)

FORTNADCDESIGNER

(151) 22.04.2020
(732) FORTNA INC.
333 Buttonwood Street West Reading PA 19611
(740) Lisa C. Pavento Meunier Carlin & Curfman LLC
999 Peachtree St. NE, Suite 1300 Atlanta GA 30309

(511) 09.

---

(111) **1534691**
(822) 10.07.2018 5511885 US
(171) 10 năm
(540)

PIPELINE FOODS

(151) 22.04.2020
(732) PIPELINE FOODS, LLC
Suite 200, 1250 E. Moore Lake Drive Minneapolis MN 55432
(740) Sherry Flax Saul Ewing Arnstein & Lehr LLP
500 E. Pratt St., Suite 900 Baltimore MD 21202

(511) 35.

---

(111) **1534693**
(171) 10 năm
(540)

SOLSTICE

(151) 22.04.2020
(732) AUDIOLINEOUT LLC
2400 SE Ankeny St. Portland OR 97214
(740) Ramon A. Klitzke II Klarquist Sparkman, LLP
121 SW Salmon Street, Suite 1600, One World Trade Center Portland OR 97204

(511) 09.

---

(111) **1534709**
(822) 14.02.2018 21824567 CN
(171) 10 năm
(540)

KM RUN

(511) 25.

(151) 11.05.2020
(531) 27.05.01, 27.05.17
(732) HEALTH (CHINA) SPORTING GOODS CO.,LTD.
NO.98 Xiao Tang Road, Hang Zhou Bay New Zone, Ningbo Zhejiang Province
(740) Beijing Mingtianlvxin IP Management & Consulting Co.,Ltd.
Room 1301, 13th Floor, No. 19, Maliandao Road, Xicheng District Beijing

---

(111) **1534725**
(822) 21.10.2018 27106081 CN
(171) 10 năm
(540)

搁瑞特
HL Great

(511) 07.

(151) 26.03.2020
(531) 18.01.09, 18.01.23, 27.05.01, 28.03.00
(732) HUALONG TONGHE SMART GARAGE EQUIPMENT CO., LTD. IN ANHUI PROVINCE
No. 188 Chaoyang Road, Development Zone of Yingdong District, Fuyang 236000 Anhui Province
(740) Anbang Trademark Agency in Fuyang City (general partnership)
Baihuozhan Office Building, Yingzhou south Road, Yingzhou District, Fuyang City Anhui Province

---

(111) **1534726**
(171) 10 năm
(540)

team-demi

(511) 08,16.

(151) 02.04.2020
(531) 27.05.17
(732) PLUS CORPORATION
1-28, Toranomon 4-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001
(740) COSMO International Patent Firm
3F, Nihonbashi BS Bldg. 10-14 Nihonbashi Tomizawacho Chuo-ku Tokyo 103-0006

---

(111) **1534735**
(822) 23.07.2019 5809859 US
(171) 10 năm
(540)

EXUS

(151) 16.04.2020

(732) BELLA LIFESTYLE LLC
1221 CHAMPION CIRCLE, SUITE 115 CARROLLTON TX 75006
(740) Laura M. Franco Winston & Strawn LLP 101 California Street San Francisco CA 94111-5840

(511) 19.

---

(111) **1534736**
(171) 10 năm
(540)

Picus

(151) 25.03.2020

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN KISSON IMPORT & EXPORT COMPANY LIMITED
Floor 4, Block 1, Lingya Industrial Park, 1 Tangtou Road, Shiyan, Baoan District, Shenzhen 518000 Guangdong Province
(740) Shenzhen King & Future Intellectual Property Agent Co., Ltd.
Rm 666, 6F, Block D, Huahan Innovation Park, No. 16 Langshan Road, Nanshan District, Shenzhen Guangdong Province

(511) 21.

---

(111) **1534745**
(822) 30.09.1987 300466 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 26.03.2020

(531) 26.04.03, 26.04.11, 26.04.18, 26.11.03, 26.11.13, 28.03.00
(732) ANHUI JINMEI ZHONGNENG CHEMICAL INDUSTRIAL CO., LTD.
No. 2 Linhua Road, Linquan County, Fuyang City 236400 Anhui Province
(740) Anbang Trademark Agency in Fuyang City (general partnership)
Baihuozhan Office Building, Yingzhou south Road, Yingzhou District, Fuyang City Anhui Province

(511) 01.

---

(111) **1534752**
(171) 10 năm
(540)

(151) 06.04.2020

(531) 27.05.17, 28.19.00
(732) RUNG SAENG BATTERY CO., LTD.
16,22 Vorajak Road, Banbaht Sub-district 10100 Promprab District, Bangkok

(511) 09.

---

(111) **1534753**
(171) 10 năm
(540)

(151) 24.12.2019

(531) 26.01.18, 27.05.01
(732) ERSİN KAYNAK
ORDU CAD. MARMARA ÇARŞISI No:25/1, Beyazit Fatih İstanbul
(740) ADRES PATENT MARKA FIKRI Haklari Danismanlik Matbaacilik Ve Yayincilik Ticaret Limited Sirketi
Levent Caddesi Krizantem Sokak No:33 Levent Besiktas Istanbul

(511) 03.

---

(111) **1534768**
(822) 16.01.2020 018131382 EM
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.05.2020

(531) 26.11.02, 26.11.12, 27.01.25, 29.01.12
(732) ARNEPLANT S.L.
Parque Empresarial La Maja, Calle Cosme García 1-3, E-26580 Arnedo, La Rioja

(511) 25.

---

(111) **1534770**
(171) 10 năm
(540)

OptiXstar

(151) 24.03.2020

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No.6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou 510623 Guangdong

(511) 09,42.

---

(111) **1534787**
(171) 10 năm
(540)

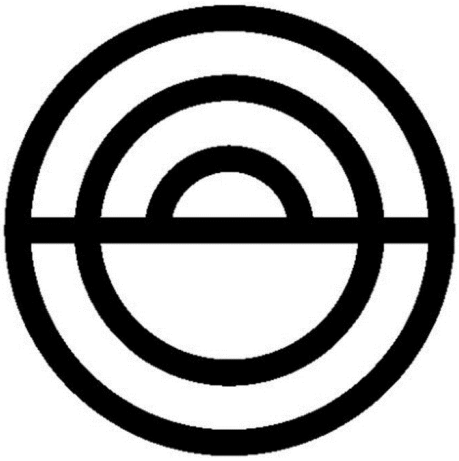

(151) 13.05.2020

(531) 26.01.01, 26.01.04, 26.01.12, 26.01.05
(732) CAPITAL LINE UNIVERSAL PTE. LTD.
6 Temasek Boulevard, #09-05 Suntec Tower Four Singapore 038986
(740) JOYCE A. TAN & PARTNERS LLC
8 Temasek Boulevard, Suntec Tower Three Singapore 038988

(511) 43.

---

(111) **1534804**
(822) 24.09.2019 5868873 US
(171) 10 năm
(540)

EXUS

(151) 16.04.2020

(531) 27.05.01, 26.11.03, 26.11.08
(732) BELLA LIFESTYLE LLC
1221 CHAMPION CIRCLE, SUITE 115 CARROLLTON TX 75006
(740) Laura M. Franco Winston & Strawn LLP
101 California Street San Francisco CA 94111-5840

(511) 19.

---

(111) **1534813**
(171) 10 năm
(540)

ULTIMA Copy

(511) 16.

(151) 21.04.2020

(732) APRIL INTERNATIONAL ENTERPRISE PTE. LTD.
80 Raffles Place, #50-01 UOB Plaza 1 Singapore 048624

(740) MARY THOMAS IP STRATEGIES & SOLUTIONS PTE. LTD.
20 Collyer Quay, #23-01 20 Collyer Quay Singapore 049319

---

(111) **1534826**
(171) 10 năm
(540)

DANTOTSU Service

(511) 35,37,39,42.

(151) 06.09.2019

(732) KOMATSU LTD.
3-6, 2-chome Akasaka, Minato-ku Tokyo 107-8414

(740) SAEGUSA & PARTNERS
TORANOMON MITSUI Building 9F, 8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) **1534827**
(171) 10 năm
(540)

DANTOTSU Solution

(511) 07,09,11,12,35,37,39,42.

(151) 06.09.2019

(732) KOMATSU LTD.
3-6, 2-chome Akasaka, Minato-ku Tokyo 107-8414

(740) SAEGUSA & PARTNERS
TORANOMON MITSUI Building 9F, 8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) **1534837**
(171) 10 năm
(540)

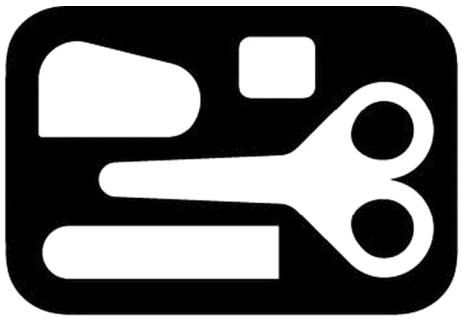

(511) 08,16.

(151) 02.04.2020

(531) 14.07.18, 14.07.20, 26.04.04, 26.04.05, 26.04.06, 26.04.08, 26.04.09, 26.04.16
(732) PLUS CORPORATION
1-28, Toranomon 4-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001
(740) COSMO INTERNATIONAL PATENT FIRM
3F, Nihonbashi BS Bldg. 10-14 Nihonbashi Tomizawacho Chuo-ku Tokyo 103-0006

---

(111) **1534849**
(822) 28.07.2016 17044442 CN
(171) 10 năm
(540)

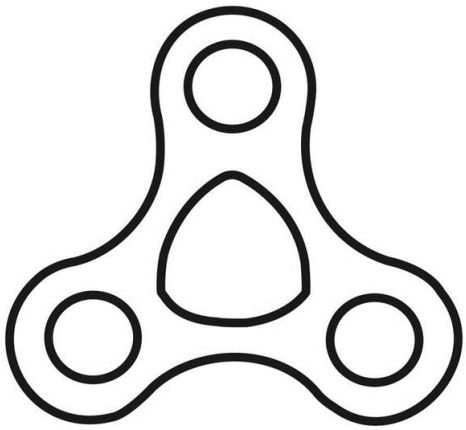

(511) 25.

(151) 11.05.2020

(531) 26.07.25, 26.13.25, 26.01.06, 21.01.25
(732) GUANGDONG BREATH WALKER HEALTH TECHNOLOGY CO.,LTD
Room 1401, No.45 East Houjie Avenue, Houjie Town, Dongguan City Guangdong Province
(740) DONGGUAN JIAHE INTELLECTUAL PROPERTY ATTORNEY CO., LTD.
Room 7009 Lianfeng Building, No.229 Dongping St, Guancheng,Dongguan City 523000 Guangdong Province

---

(111) **1534856**
(171) 10 năm
(540)

MODILAC

(511) 03,05.

(151) 14.01.2020

(732) SODILAC
68 rue de Villiers F-92300 LEVALLOIS-PERRET
(740) SB ALLIANCE, Mme. Sabine LE NY
42 RUE RIEUSSEC F-78220 VIROFLAY

---

(111) **1534860**
(171) 10 năm
(540)

Mitsudonose

(151) 19.03.2020

(732) LUMIELINA INTERNATIONAL INC.
Ginza Yamato Building, 7-9-17 Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061

(740) YKI Intellectual Property Attorneys
1-34-12 Kichijoji-Honcho, Musashino-shi Tokyo 180-0004

(511) 03.

---

(111) **1534865**
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.05.2020

(531) 27.05.08, 27.05.10, 27.05.17, 05.07.02, 24.17.04

(732) Oatly AB
Box 588 SE-201 25 Malmö

(740) AWA SWEDEN AB
Stortorget 17 SE-251 10 Helsingborg

(511) 31.

---

(111) **1534870**
(822) 17.09.2019 40201920183W SG
(171) 10 năm
(540)

(151) 16.03.2020

(531) 27.05.09, 26.11.12

(732) MHG IP HOLDING (SINGAPORE) PTE. LTD.
2 Alexandra Road, # 05-04/05 Delta House Singapore 159919

(740) Tilleke & Gibbins International Ltd.
Supalai Grand Tower, 26th Floor, 1011 Rama 3 Road, Chongnonsi, Yannawa 10120 Bangkok

(511) 43.

---

(111) **1534877**
(171) 10 năm
(540)

EQUINOX

(511) 09.

(151) 22.04.2020

(732) AUDIOLINEOUT LLC
2400 SE Ankeny St. Portland OR 97214
(740) Ramon A. Klitzke II Klarquist Sparkman, LLP
121 SW Salmon Street, Suite 1600, One World Trade Center Portland OR 97204

---

(111) **1534892**
(171) 10 năm
(540)

PORTA

(511) 07.

(151) 11.05.2020

(531) 27.05.17
(732) ZHEJIANG REFINE WUFU AIR TOOLS CO., LTD.
100 Fugang Road, Shangma Ind. Zone, Shitang Town, Wenling Zhejiang
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

---

(111) **1534897**
(822) 05.07.2013 5596492 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 23.03.2020

(531) 26.01.01, 26.01.03, 26.01.12, 26.02.01, 26.02.03, 26.04.05, 26.04.10, 29.01.13
(591) (EN: Black, white and red.)
(732) YUASA YARN GUIDE ENGINEERING CO., LTD.
47, Motoyagoto 1 chome, Tenpaku-ku, Nagoya-shi Aichi 468-0066
(740) Okada Patent & Trademark Office, P.C.
Nagoya Chamber of Commerce & Industry Bldg., 10-19 Sakae 2-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-0008

---

(111) **1534910**
(171) 10 năm
(540)

(151) 26.03.2020

(531) 18.01.23, 27.05.02, 27.05.17, 27.05.24
(732) GUANGDONG ZHEN LE TOYS CO., LTD.
Near the Jianminqiao, Yanhong Town, Chenghai District, Shantou 515000 Guangdong
(740) Shantou Fangxin Intellectual Property Office
802, 8F, Jinyuan Building, East of Chenghua Middle School, Chenghua Street, Chenghai District, Shantou Guangdong

(511) 28.

---

(111) **1534914**
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.02.2020

(531) 27.05.01, 27.05.09, 27.05.10, 27.05.17
(591) (EN: Black.)
(732) PT. ROYAL PESONA INDONESIA
Green Lake City Rukan Crown Blok RKAB No. 7, Petir, Cipondoh, Kota Tangerang Banten 15147
(740) Benny Muliawan S,E.,M.H.
PT BNL PATENT BNL Patent Building Jalan Ngagel Jaya No. 40 Kelurahan Pucang Sewu Jawa Timur

(511) 03.

---

(111) **1534920**
(822) 04.02.2020 018136847 EM
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.04.2020

(531) 26.03.01, 26.04.04, 26.04.09, 26.04.11, 26.04.22, 26.04.24, 27.05.05, 27.05.19, 29.01.13
(591) (EN: Black, white and light brilliant orange.)
(732) BLADT INDUSTRIES A/S
Nørredybet 1 DK-9220 Aalborg Øst
(740) PATRADE A/S
Ceresbyen 75 DK-8000 Aarhus C

(511) 06,07,37,42.

---

(111) **1534965**
(171) 10 năm
(540)

(511) 18,25.

(151) 13.03.2020

(531) 27.05.01
(732) AGORDAT S.R.L.S.
SS 11 Padana Superiore, 18 I-20063 CERNUSCO SUL NAVIGLIO (MI)
(740) Dimitri RUSSO c/o DIMITRI RUSSO S.R.L.
Via G. Bozzi, 47/A I-70121 BARI

---

(111) **1534966**
(171) 10 năm
(540)

Epitox

(511) 05.

(151) 23.04.2020

(732) JETEMA CO., LTD.
321, Joeom-ro, Jijeong-myeon, Wonju-si Gangwon-do 26355
(740) EO Patent Law Firm
8F, 22, Seoun-ro, Seocho-gu Seoul 06734

---

(111) **1534968**
(171) 10 năm
(540)

GlitchCam

(511) 09.

(151) 24.03.2020

(732) HANGZHOU INSHOT TECH CO.,LTD.
Rm. 2002, 20/F Huaxing Century Bldg., No. 317, Wantang Rd., Xihu Dist., Hangzhou Zhejiang
(740) BEIJING GOCH BUSINESS CONSULTANT LIMITED
1504, Block D, Ocean International Center, No.62, East 4th Ring Middle Road, Chaoyang District Beijing

---

(111) **1535003**
(822) 31.01.2011 1403858 AU
(171) 10 năm
(540)

LUVONAT

(151) 23.04.2020

(732) JBX PTY LTD
5 Irvine Place Bella Vista NSW 2153
(740) Halfords IP
GPO Box 4212 SYDNEY NSW 2001

(511) 03,05,06,07,09,10,12,16,18,20,24,25,28,29,30,32,33,39,42,44.

---

(111) **1535009**
(171) 10 năm
(540)

BASEPOINT

(151) 05.09.2019

(732) ABBOTT RAPID DIAGNOSTICS INTERNATIONAL UNLIMITED COMPANY
Office 32, Verdala Business Center Level 2, LM Complex, Brewery Street, Zone 3 CBD 3040 Central Business District, Birkirkara
(740) BAKER & MCKENZIE LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

(511) 01,05,09,10.

---

(111) **1535016**
(171) 10 năm
(540)

SERSEUL

(151) 11.05.2020

(531) 27.05.01
(732) GUANGZHOU YASHEN TRADING CO.,LTD
A2208-2, No. 1489 Fanghua Rd., Renhe Town, Baiyun Dist., Guangzhou Guangdong
(740) Shenzhen YaYi Intellectual Property Agency Co.,Ltd
213, 2nd Floor, Bldg.D, Qingnian Chuangye Park, Jianshe East Road, Qinghua Community, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen Guangdong

(511) 03,21.

---

(111) **1535026**
(822) 06.06.2019 1108890 NZ
(171) 10 năm
(540) Sacred Cow

(151) 03.05.2020

(732) NOURISHING BRANDS LIMITED
Stuart Taylor, 19 Stanley Road, Te Hapara Gisborne 4010

(511) 05,31.

---

(111) **1535042**
(171) 10 năm
(540) Now ideas for wellness

(151) 28.01.2020

(732) MEIJI HOLDINGS CO., LTD.
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0031

(740) RIN IP Partners
Nihonbashi Kimura Bldg. 7F, 16-3, Nihonbashi 1-Chome, Chuo-Ku, Tokyo 103-0027

(511) 05,29,30,31,32.

---

(111) **1535045**
(822) 20.09.2019 6181959 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.04.2020
(531) 26.05.04, 27.05.01, 27.05.24, 27.07.01
(732) MORITO CO., LTD.
2-4, Minami-hommachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0054
OKAMOTO Shoji

(740) TAKEUCHI & OKAMOTO, Shin-kitahama Bldg., 2-1, Kitahama 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0041

(511) 18,21,25.

---

(111) **1535048**
(171) 10 năm
(540) IZAWA
JAPAN TECHNOLOGY

(151) 02.04.2020

(531) 26.07.25, 26.11.03, 26.11.07, 26.11.08, 27.05.10

(732) IZAWA TOWEL CO.,LTD.
26-6, Ebisu-Nishi 1-chome, Shibuya-ku Tokyo 150-0021

(740) INABA Yoshiyuki
TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

(511) 24.

---

(111) **1535052**
(822) 21.12.2018 29109259 CN
(171) 10 năm
(540)

A-BOMB 原子弹

(511) 25.

(151) 11.05.2020

(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) ZHEJIANG MENGNA SOCKS & HOSIERY CORP.
Beiyuan Industrial Zone 3rd Phase, Yiwu City Zhejiang Province
(740) YIWUSHI XUJIE SHANGBIAO SHIWUSUO YOUXIAN GONGSI
3/F, No. 178, Zongze Road, Yiwu City 322000 Zhejiang Province

---

(111) **1535054**
(171) 10 năm
(540)

Iupizeta

(511) 01,09,17.

(151) 08.04.2020

(732) MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC.
5-2, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8324
(740) INABA Yoshiyuki
TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

---

(111) **1535074**
(171) 10 năm
(540)

tunkia

(511) 09.

(151) 13.01.2020

(732) TUNKIA CO., LTD.
No.16 Panpan Road, Economic and Technological Development Zone, Changsha City Hunan Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) **1535103**
(171) 10 năm
(540)

(511) 30,43.

(151) 27.02.2020

(531) 26.05.02, 26.05.18, 28.03.00
(732) RAKKAN INC.
B1, 1-15-19 Minamiaoyama, Minato-ku Tokyo 107-0062
(740) SEVEN COLOR PATENT FIRM
RACINE KANDA Bldg. 5F, 1-26, Kanda-Sudacho, Chiyoda-ku Tokyo 101-0041

---

(111) **1535125**
(171) 10 năm
(540)

INNISFREE SIMPLE LABEL

(511) 03.

(151) 08.05.2020

(732) INNISFREE CORPORATION
100, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul
(740) Young-chol Kim
(KIM, CHOI & LIM) Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno-5-gil, Jongno-gu Seoul

---

(111) **1535139**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,10.

(151) 29.04.2020

(531) 02.09.06, 26.11.22, 27.03.02
(732) EARABLE, INC.
50 Manhattan Drive Boulder CO 80303
(740) Chad E. King Adsero IP
8210 Southpark Terrace Littleton CO 80120

---

(111) **1535147**
(822) 04.12.2019 305956 AT
(171) 10 năm
(540)

AURO

(511) 12,37,39,42.

(151) 05.03.2020

(732) INNOVA PATENT GMBH
Konrad-Doppelmayr-Straße 1 A-6922 Wolfurt
(740) Patentanwälte Pinter & Weiss OG
Prinz-Eugen-Straße 70 A-1040 Wien

---

(111) **1535157**
(171) 10 năm
(540)

ORIFLAME

(151) 23.12.2019

(732) ORIFLAME COSMETICS AG
C/o Oriflame Global Management AG, Bleicheplatz 3 CH-8200 Schaffhausen

(740) SIPARA LIMITED
Rochester House, Eynsham Road Farmoor, Oxon OX2 9NH

(511) 08,09,18,21,26.

---

(111) **1535166**
(171) 10 năm
(540)

(151) 31.01.2020

(531) 04.05.05
(732) SNAP INC.
2772 Donald Douglas Loop North Santa Monica CA 90405

(740) All Attorneys of Kilpatrick Townsend & Stockton LLP
Kilpatrick Townsend & Stockton LLP, MAILSTOP: IP DOCKETING-22, 1100 Peachtree Street, Suite 2800 Atlanta GA 30309

(511) 09,35,36,38,41,42,45.

---

(111) **1535169**
(171) 10 năm
(540)

ITALIAN GENIO

(151) 17.04.2020

(732) CONSORZIO Dl TUTELA DELLA DENOMINAZIONE DI ORIGINE CONTROLLATA PROSECCO
Piazza Filodrammatici 3 I-31100 Treviso (TV)

(740) STUDIO LEGALE BIRD & BIRD
VIA BORGOGNA, 8 I-20122 MILANO

(511) 25,33,35,41.

---

(111) **1535173**
(171) 10 năm
(540)

WASTON 华森 MEDICAL

(151) 26.03.2020
(531) 27.05.10, 28.05.00
(732) CHANGZHOU HUASEN MEDICAL DEVICES CO.,LTD.
No.5 Longxiang Road, Nanxiashu street, Wujin national high tech Industrial Development Zone, Changzhou City Jiangsu Province
(740) Changzhou quanhang Patent Agency Co., Ltd.
Room 311-1, building 16, Tian'an Digital City, No. 588, Changwu South Road, Wujin national high tech Industrial Development Zone, Changzhou City Jiangsu

(511) 10.

---

(111) **1535185**
(822) 29.06.2018 017866863 EM
(171) 10 năm
(540)

agricosmetica

(151) 27.03.2020
(531) 27.05, 27.05.01
(732) ICON S.R.L.
Via G. Di Vittorio, 11 Cadriano Di Granarolo Emilia I-40057 (Bologna)
(740) INNOVA & PARTNERS S.R.L.
Via Giacomo Leopardi 2 I-60122 Ancona

(511) 03.

---

(111) **1535196**
(822) 07.07.2019 33666612A CN
(171) 10 năm
(540)

Hi-Target

(151) 11.05.2020
(531) 26.03.03, 26.11.12
(732) HI-TARGET SURVEYING INSTRUMENT CO., LIMITED
202 Room, Building No. 13, TIAN'AN Technology Zone, North of Panyu Road, Donghuan Street, Panyu District, Guangzhou Guangdong
(740) Jiaquan IP Law Firm
No. 910, Building A, Winner Plaza, No. 100, Huangpu Avenue, Tianhe District, Guangzhou 510627 Guangdong

(511) 09.

---

(111) **1535213**
(171) 10 năm
(540)

BluEV

(151) 12.05.2020

(732) FUCHS PETROLUB SE
Friesenheimer Straße 17 68169 Mannheim

(740) Keil & Schaafhausen Patentanwälte PartGmbB
Friedrichstrasse 2-6 60323 Frankfurt am Main

(511) 04.

---

(111) **1535216**
(822) 17.01.2019 30 2018 233 496 DE
(171) 10 năm
(540) SUPROPHAGE

(151) 24.04.2020

(732) Merck KGaA
Frankfurter Str. 250 64293 Darmstadt

(511) 05.

---

(111) **1535220**
(822) 28.11.2017 21555307 CN
(171) 10 năm
(540)

ZHIYUE纸约

(151) 11.05.2020

(531) 05.03.13, 05.03.15, 27.05.01, 27.05.07, 28.03.00

(732) TONGLING TIANTIAN PAPER TECHNOLOGY CO., LTD.
No.3636, Qifeng Road, Shizishan Economic and Technological Development Zone, Tongling City Anhui

(740) TONGLING SICHUANG TRADEMARK AFFAIRS CO., LTD.
Rm.502, Xinguan Building, No.701, Yian Ave. North, Tongguanshan Dist. Tongling Anhui

(511) 16,35.

---

(111) **1535221**
(822) 14.10.2012 9843395 CN
(171) 10 năm
(540)

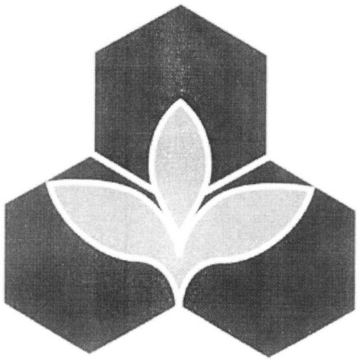

(511) 05.

(151) 12.11.2019
(531) 05.03.13, 05.03.15, 26.05.04, 26.05.15, 26.05.24
(732) NANJING ESSENCE FINE-CHEMICAL CO., LTD.
No. 58 Shuangxiang Road, Hongshan Fine-Chemical Zone, Liuhe District Nanjing
(740) Beijing Bonarise Intellectual Property Law Office
Suite 1203A, Huamu Building, South Street, Maliandao Road, Xicheng District 100055 Beijing

---

(111) **1535228**
(822) 07.03.2019 31104555 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 06.

(151) 25.03.2020
(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) ANHUI YUJIA ALUMINIUM PLASTIC TECHNOLOGY CO., LTD.
Bengbu Huaiyuan County Economic Development Zone, Anhui Province
(740) Anhui Dart Intellectual Property Services Co., Ltd.
Room 1201, Building A, Zhongrui Building, No. 9 Hongfeng Road, High-tech Zone, Hefei City Anhui Province

---

(111) **1535229**
(822) 07.08.2019 32888070 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 02,07,17,19,35.

(151) 15.04.2020
(531) 03.02.07, 03.02.24, 03.02.25, 03.02.26, 26.01.01, 26.01.03, 26.01.18, 28.03.00
(732) XI NIU PI WATERPROOFING TECHNOLOGY CO., LTD.
No. 4, Unit 1, Building 1, Yang Guang Lv Cheng, No. 18 Dong Gou Ling Jing Guan Lu Lin, Xingning District, Nanning Guangxi Zhuang Autonomous Region
(740) JIANGSU NEW&HIGH TRADEMARK AGENCY
15/F Soho Mansion, No.8 South Zhongshan Road, Nanjing Jiangsu Province

---

(111) **1535231**
(822) 15.01.2002 2528999 US
(171) 10 năm
(540)

SAWYER

(511) 03,05,10.

(151) 02.04.2020
(732) SAWYER PRODUCTS, INC.
605 7th Avenue North Safety Harbor FL 34695
(740) Julia K. Sutherland Seyfarth Shaw LLP 233 South Wacker Drive Chicago IL 60606

---

(111) **1535234**
(822) 29.04.2020 1410624 BX
(171) 10 năm
(540)

eVito

(511) 31.

(151) 01.05.2020
(732) NUTRECO IP ASSETS B.V.
Veerstraat 38 NL-5831 JN Boxmeer
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 Weesp NL-1382 LX

---

(111) **1535239**
(171) 10 năm
(540)

PAVONCELLI

(511) 29.

(151) 11.03.2020
(732) PAVONCELLI ERNESTO E FIGLI S.P.A.
Via Valpolicella 51, Fraz. Santa Lucia Pescantina (VR)
(740) MONDIAL MARCHI S.R.L.
Via Olindo Malagodi 1 I-44042 Cento (FE)

---

(111) **1535246**
(822) 07.03.2019 30166935 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 07.04.2020
(531) 01.03.01, 27.05.01
(732) JINAN AOL CNC EQUIPMENT CO., LTD
Room 902, Building 2, Haixinxianwen Center, No.63, Gongye South Road, High-tech Zone, Jinan City Shandong Province
(740) Qilu Trademark Office Shandong Province
Room 3203, Building A4-3, Hanyujingu, No.7000, Jingshi Road, New and High-tech Zones, Jinan City Shandong Province

---

(111) **1535272**
(822) 21.04.2020 745894 CH
(171) 10 năm
(540)

BODUM AIR

(151) 27.04.2020

(732) PI-DESIGN AG
Kantonsstrasse 100 CH-6234 Triengen

(740) Schreiber Hahn Sommerlad Rechtsanwälte PartG mbB
Niedenau 13-19 60325 Frankfurt am Main

(511) 21.

---

(111) **1535282**
(822) 14.11.2018 27980395 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.04.2020
(531) 26.13.01, 28.03.00, 03.09.01, 03.09.11
(732) SHANDONG DINGCHUANG CATERING MANAGEMENT CO., LTD
Room 1802, Building B, No.4 building, Huachuang viewing ceremony center, Jinan area, China (Shandong) pilot free trade zone Shandong Province

(740) Qilu Trademark Office Shandong Province
Room 3203, Building A4-3, Hanyujingu, No.7000, Jingshi Road, New and High-tech Zones, Jinan City Shandong Province

(511) 43.

---

(111) **1535314**
(822) 14.09.2017 20705242 CN
(171) 10 năm
(540)

bolakal

(151) 19.03.2020

(531) 27.05.17
(732) POLYGARD (ZHANGZHOU) PPE CO., LTD.
(Inside of Pinghe Dashijie Logistics Center), Guanxi East Road, Xiaoxi Town, Pinghe County, Zhangzhou Fujian

(740) Xiamen Tehisen IP Management Co., Ltd.
No.615 Binhu North Road, Haicang District, Xiamen Fujian

(511) 09.

---

(111) **1535319**
(822) 28.03.2005 3543183 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 11.

(151) 25.03.2020
(531) 26.13.25, 28.03.00, 29.01.12, 03.07.24, 03.07.19
(732) BENGBU ANHUA INDUSTRY & TRADE CO., LTD.
No. 357 Orchard Road, Small Bengbu Industrial Park, Huaishang District Anhui Province
(740) Anhui Dart Intellectual Property Services Co., Ltd.
Room 1201, Building A, Zhongrui Building, No. 9 Hongfeng Road, High-tech Zone, Hefei City Anhui Province

---

(111) **1535320**
(822) 21.12.2018 28387045 CN
(171) 10 năm
(540)

SEADONA

(511) 07,08,09.

(151) 18.05.2020
(531) 27.05.01
(732) TAIZHOU GRANDFAR INTERNATIONAL TRADING CO., LTD.
Room 1333, Building B, Junyue Mansion, Taizhou 318000 Zhejiang
Taizhou Ahead Brand Management Co., Ltd.
(740) Second Floor Of No.76-3, Haichengjiayuan South Area, Taizhou Economic Development Zone, Taizhou Zhejiang

---

(111) **1535339**
(822) 21.02.2013 10311010 CN
(171) 10 năm
(540)

SHINMADE

(511) 06.

(151) 20.03.2020
(531) 27.05.01
(732) SHANDONG SHINMADE MATERIAL TECH CO., LTD.
Boxing County Economic Development Zone, Binzhou City Shandong Province
(740) Binzhou Deyuan Trademark Services Co. Ltd.
No.102 North, Inside Yiyuan, No.523-27 Huanghe 4th Road, Bincheng District, Binzhou City Shandong Province

---

(111) **1535373**
(822) 18.06.2019 5780021 US
(171) 10 năm
(540)

SPI COATINGS

(151) 12.05.2020
(732) SUPERIOR PRODUCTS INTERNATIONAL II, INC.
10835 West 78th Street Shawnee KS 66214
(740) Richard C. Litman Nath, Goldberg & Meyer
112 S. West Street Alexandria VA 22314

(511) 02.

---

(111) **1535380**
(822) 14.02.2019 29928632 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 01.04.2020
(531) 26.11.02, 26.11.12, 27.05.01
(732) TAICANG JUREN PV MATERIAL CO., LTD.
No.3, Fuqiao Industrial Park, Nanhuan Road, Fuqiao Town, Taicang City, Suzhou City, Jiangsu Province 215434
(740) Beijing Gaowo International Intellectual Property Agency
Room 603, Floor 6, Huayi Holdings Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian District Beijing

(511) 06.

---

(111) **1535393**
(822) 14.10.2019 36543262 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.04.2020
(531) 27.03.15, 27.05.01
(732) KUNSHAN DINGLING AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 3, No.1, Dongchang Road, Bacheng Town, Kunshan City Jiangsu Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

(511) 07.

---

(111) **1535395**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI Assistant

(151) 16.04.2020

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen 518129 Guangdong

(740) CHANG TSI & PARTNERS
701, Floor 7, Building 17, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District 100044 Beijing

(511) 09.

---

(111) **1535400**
(171) 10 năm
(540)

HiHealth

(151) 16.04.2020

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen 518129 Guangdong

(740) CHANG TSI & PARTNERS
701, Floor 7, Building 17, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District 100044 Beijing

(511) 09,42,44.

---

(111) **1535402**
(822) 28.12.2013 11292847 CN
(171) 10 năm
(540)

KINTOP

(151) 14.05.2020

(531) 26.15.07, 27.05.07, 27.05.17, 29.01.12
(591) (EN: Red, black.)
(732) SHANDONG JINDING WATERPROOF TECHNOLOGY CO., LTD
Industrial Park of Taitou Town, Shouguang City 262700 Shandong Province

(740) Beijing Gaowo International Intellectual Property Agency
Room 603, Floor 6, Huayi Holdings Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian District Beijing

(511) 19.

---

(111) **1535403**
(822) 14.10.2017 21018093 CN
(171) 10 năm
(540)

SIMPLEFECTIVE

(151) 16.03.2020

(732) SHANDONG HEZI BIOTECHNOLOGY CO., LTD.
Room 1201, Building 1, Ginza Center, Harmony Square, No. 22799 Jingshi Road, Huaiyin District, Jinan City 250000 Shandong Province

(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
36F, Building A4-3, Hanyu Gold Valley Business Centre, No.7000 Jingshi Road, High-Tech Zone, Jinan 250101 Shandong

(511) 03.

---

(111) **1535406**
(171) 10 năm
(540)

OptiXaccess

(151) 24.03.2020

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No.6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou 510623 Guangdong Province

(511) 09,42.

---

(111) **1535432**
(171) 10 năm
(540)

SeeSa

(151) 11.05.2020

(531) 27.05.01
(732) SHIXIA HOLDING CO., LTD.
No 19 Beiyuan Road, Huangyan Economic Development Zone, Taizhou Zhejiang

(740) Taizhou TianTian Trademark Office Co., Ltd.
No. 3, Middle Lane, West Street, Huangyan District Taizhou Zhejiang

(511) 07.

---

(111) **1535484**
(171) 10 năm
(540)

Maxi Eyes

(511) 09,35.

(151) 24.03.2020

(531) 27.05.01
(732) KHOO TAT MIN
3 Pandan Valley, #16-304 Singapore 597627
(740) JOSEPHINE TAY & CO.
151 Chin Swee Road, #07-06 Manhattan House Singapore 169876

---

(111) **1535489**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 22.04.2020

(531) 27.05.01, 27.05.17
(732) YU RONG JIANG
Room 404, building 10, Qiushuiyuan, Jinyuan community, Taiping Street, Wenling City, Taizhou City Zhejiang Province
(740) Taizhou orange fruit Intellectual Property Agency Co., Ltd
No. 662, north of Linshi line, miaonan River, RuoHeng Town, Wenling City Zhejiang Province

---

(111) **1535490**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,29,30,32.

(151) 25.12.2019

(531) 01.15.03, 27.03.12, 27.05.02, 27.05.17
(732) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD.
No.1 Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot Inner Mongolia Autonomous Region
(740) NTD UNIVATION INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LTD.
10th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East, Dongcheng District 100013 Beijing

---

(111) **1535498**
(822) 14.06.2012 9488816 CN
(171) 10 năm
(540)

Cleace

(511) 03.

(151) 22.04.2020

(732) JIANGSU AOGRAND GROUP INC.
205 Shuanggao Rd., Qiqiao Ind. Park, Gaochun Nanjing

(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

---

(111) **1535532**
(822) 21.04.2005 3699807 CN
(171) 10 năm
(540)

TOP DC

(511) 07,09.

(151) 02.03.2020

(531) 26.01.02, 26.01.03, 26.01.09, 26.01.18, 26.01.24, 27.05.19, 27.05.24

(732) SHANGHAI GREATWAY WELDING EQUIPEMENT CO., LTD
1st and 2nd, 18th Building, NO. 4916 South Hongmei Road, Minhang District 201109 Shanghai

(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) **1535541**
(171) 10 năm
(540)

Ravissa

(511) 03.

(151) 30.03.2020

(732) KAWAMORI SHIGEKI
5-1-114 Sakabegaoka, Yokkaichi city Mie prefecture 512-0905

(740) ADACHI Tomokazu
c/o TOKAI PATENT LAW FIRM, 6-10 Rendai, Yonezu-cho, Nishio-shi Aichi 445-0802

---

(111) **1535561**
(171) 10 năm
(540)

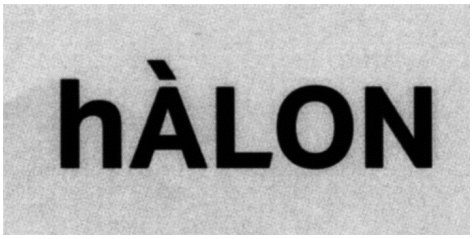

(511) 25.

(151) 10.04.2020

(531) 26.04.18, 27.05.17
(732) UNITED ARROWS LTD.
3-28-1 Jingumae, Shibuya-ku Tokyo 150-0001
(740) INABA Yoshiyuki
TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

---

(111) **1535566**
(171) 10 năm
(540)

INTENSE

(511) 12,25.

(151) 02.01.2020

(732) INTENSE, LLC
42380 Rio Nedo Road Temecula CA 92590
(740) Timothy D. Sitzmann, Winthrop & Weinstine, P.A.
225 South Sixth Street, Capella Tower, Suite 3500 Minneapolis MN 55402

---

(111) **1535573**
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,35.

(151) 17.03.2020

(531) 04.05.05, 08.07.08, 27.03.15, 27.05.19, 29.01.15
(591) (EN: Grey, pink, white, black, yellow and brown.)
(732) CERIOTI HOLDING S.A.
23, rue Aldringen L-1118 Luxembourg
(740) Bartłomiej Tomaszewski Kancelaria Patentowa
ul. E. Kwiatkowskiego 1 lok. 12 PL-03-984 Warszawa

---

(111) **1535579**
(822) 25.03.2020 30 2019 022 891 DE
(171) 10 năm
(540)

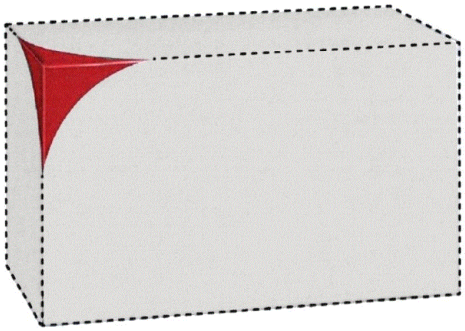

(511) 03,05,10.

(151) 02.04.2020

(531) 26.15.25, 29.01.13
(732) STADA ARZNEIMITTEL AG
Stadastraße 2-18 61118 Bad Vilbel
(740) Harmsen Utescher Rechtsanwaltspartnerschaft mbB
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

---

(111) **1535585**
(171) 10 năm
(540)

(511) 12,35,37.

(151) 26.03.2020

(531) 03.11.07, 03.11.24, 04.05.12, 18.01.08, 18.01.23, 27.05.01, 01.15.23
(732) LIANGSHAN SNAIL TRUCK NETWORK E-COMMERCE CO.,LTD.
North of Geng village, West Side of Jiliang Rroad, Quanpu Town, Liangshan County, 272613 Shandong Province

---

(111) **1535591**
(822) 15.03.2019 6129544 JP
(171) 10 năm
(540)

Liftal

(511) 05,10.

(151) 26.03.2020

(732) KAIGEN PHARMA CO.,LTD.
2-5-14, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

---

(111) **1535592**
(171) 10 năm
(540)

TAMAHOO

(151) 25.02.2020
(732) DECATHLON
4 boulevard de Mons F-59650 Villeneuve-d'Ascq
(740) TMARK Conseils
9 avenue Percier F-75008 PARIS

(511) 09,12,18,22,25,28.

---

(111) **1535597**
(822) 11.10.2019 742036 CH
(171) 10 năm
(540)

MAAG Group

(151) 28.01.2020
(531) 26.03.23, 26.05.01, 27.05.09, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Black and yellow)
(732) MAAG PUMP SYSTEMS AG
Aspstrasse 12 CH-8154 Oberglatt
(740) Troesch, Scheidegger, Werner AG
Patent- und Markenanwälte
Schwäntenmos 14 Zumikon CH-8126

(511) 07.

---

(111) **1535610**
(171) 10 năm
(540)

HYPONTECH

(151) 29.04.2020
(531) 27.05.17
(732) SUZHOU HYPONTECH CO.,LTD
Room 101, Building 5, No.78, keling Road, SND Suzhou
(740) JIANGSU YIYOUTIANYUAN LAW FIRM
F7, CSSD Tower, No.15 Moon Bay Road Suzhou Industrial Park

(511) 09.

---

(111) **1535617**
(171) 10 năm
(540)

Go Go Bird

(151) 12.03.2020
(531) 27.05.01
(732) HANWANG TECHNOLOGY CO., LTD.
3rd Floor, Building 5, No.8 Dongbeiwang West Road, Haidian District 100193 Beijing
(740) Beijing Sanyou Intellectual Property Agency Ltd
16F, Block A, Corporate Square, 35 Jinrong Street 100033 Beijing

(511) 09,28.

---

(111) **1535621**
(171) 10 năm
(540)

EARABLE

(151) 29.04.2020

(732) EARABLE, INC.
50 Manhattan Drive Boulder CO 80303
(740) Chad E. King Adsero IP
8210 Southpark Terrace Littleton CO 80120

(511) 09,10.

---

(111) **1535623**
(822) 21.03.2019 31659023 CN
(171) 10 năm
(540)

HAPPY SWEET POTATO

(151) 11.05.2020

(531) 27.05.01
(732) XIAMEN HAPPY SWEET POTATO CO.,LTD
Unit 01, Unit 02, 6F, Century Building, No.7, Yilan Road, Siming District, Xiamen 361000 Fujian
(740) XIAMEN HOTAO ALLIANCE INTELLECTUAL PROPERTY SERVICES CO., LTD
Block A, Rm. 1101, No. 999, Anling Road, Huli District, Xiamen City 361015 Fujian Province

(511) 30,35,43.

---

(111) **1535634**
(171) 10 năm
(540)

XR

(151) 27.03.2020

(531) 26.03.23, 27.05.01
(732) SONY CORPORATION
1-7-1 Konan Minato-ku Tokyo 108-0075
(740) TSUKADA Mikako
Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo, 15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 09.

---

(111) **1535643**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 27.03.2020

(531) 02.09.14, 26.11.12
(732) LIFE ON AIR, INC.
566 Brannan Street San Francisco CA 94107
(740) Christopher M. Thomas Parker Poe Adams & Bernstein LLP
301 Fayetteville Street, Suite 1400 Raleigh NC 27601

---

(111) **1535644**
(822) 19.03.2020 1130256 NZ
(171) 10 năm
(540)

Before Cow

(511) 29,35.

(151) 06.05.2020

(732) BEFORE COW LIMITED
CAMPBELL TYSON LIMITED, Level 2, 1 Wesley Street Pukekohe 2120
(740) Wynn Williams & Co
Level 5, Wynn Williams House, 47 Hereford Street Christchurch 8013

---

(111) **1535666**
(822) 01.09.2016 015102742 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,03,05,09,10,21,35,36,37,42.

(151) 11.10.2019

(531) 26.04.05, 26.04.06, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.01, 27.05.24
(732) CARL ZEISS AG
Carl-Zeiss-Str. 22 73447 Oberkochen
(740) ELZABURU, S.L.P.
Miguel Angel, 21 E-28010 Madrid

---

(111) **1535670**
(822) 11.10.2012 010880342 EM
(171) 10 năm
(540)

SAMSUNG LYNK

(511) 09.

(151) 06.02.2020
(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do
(740) Y.P. LEE, MOCK & PARTNERS
12F Daelim Acrotel, 13 Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1535698**
(171) 10 năm
(540)

Welcome Suica

(511) 36,39.

(151) 31.03.2020
(732) EAST JAPAN RAILWAY COMPANY
2-2, Yoyogi 2-chome, Shibuya-ku 151-8578 Tokyo
(740) KISARAGI ASSOCIATES
Aioi Nissay Dowa Sonpo Nibancho Bldg. 8F, 5-6, Nibancho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0084

---

(111) **1535711**
(171) 10 năm
(540)

SBTelecom

(511) 09,35,37,38,42.

(151) 07.01.2020
(531) 26.04.02, 26.04.07, 26.04.09, 27.05.01
(732) SOFTBANK GROUP CORP.
1-7-1, Kaigan, Minato-ku Tokyo 105-7537
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg. 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1535721**
(171) 10 năm
(540)

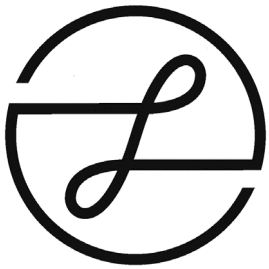

(511) 18.

(151) 14.02.2020
(531) 26.01.01, 26.01.03, 26.01.18, 27.05.01, 27.05.21, 26.11.25
(732) DC INTERNATIONAL GROUP, INC.
(740) 4488 Plano Parkway Carrollton TX 75010
David W. Carstens Carstens & Cahoon, LLP
P.O. Box 802334 Dallas TX 75380

---

(111) **1535739**
(171) 10 năm
(540)

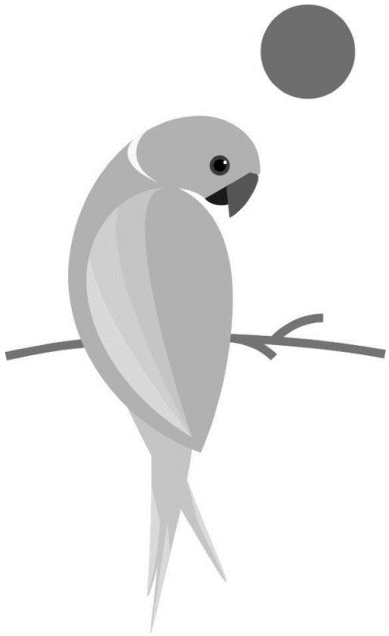

(511) 03.

(151) 26.02.2020

(531) 01.07.01, 03.07.21, 03.07.24, 05.01.21, 26.01.24
(732) RAAKA, LLC
1267 Willis St., Ste 200 Redding CA 96001
(740) Brian Beverly Beeson Skinner Beverly LLP
One Kaiser Plaza, Suite 750 Oakland CA 94612

---

(111) **1535742**
(171) 10 năm
(540)

SNOW BEAST

(511) 09,14,18,25,35.

(151) 07.05.2020

(732) DULCE BESTIA LLC
100 Whitefish Hills Drive Whitefish MT 59937
(740) Meichelle R. MacGregor Cowan, Liebowitz & Latman, P.C.
114 West 47th Street New York NY 10036

---

(111) **1535752**
(171) 10 năm
(540)

APPLE TV +

(511) 41.

(151) 17.07.2019

(732) APPLE INC.
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1535769**
(822) 10.07.2018 40201813393R SG
(171) 10 năm
(540)

pristal

(511) 03.

(151) 10.03.2020

(531) 27.05.01, 27.05.17, 29.01.04
(732) KYM PRISTAL PTE. LTD.
4 Leng Kee Road, # 04-01 SIS Building Singapore 159088

---

(111) **1535783**
(822) 21.07.2001 1607997 CN
(171) 10 năm
(540)

古丈毛尖

(511) 30.

(151) 19.05.2020

(531) 26.01.03, 26.03.23, 28.03.00
(732) GUZHANG TEA INDUSTRY DEVELOPMENT RESEARCH CENTER
Zhengjie, Guyang Town, Guzhang County Hunan Province
(740) Jishou City Wuling Intellectual Property Agency Co., Ltd.
2 / f, zhuyuan community building, 60 renmin south road, jishou city Hunan province

---

(111) **1535786**
(822) 14.04.2016 16271058 CN
(171) 10 năm
(540)

NITU尼图

(511) 09.

(151) 15.05.2020

(531) 27.05.17, 28.03.00
(732) GUANGZHOU SHENTONG ELECTRONICS CO.,LTD.
Self-named No.1-2, Huangang Road, junhe Street, Baiyun District, Guangzhou City GuangDong Province
(740) GUANGDONG LITINSO INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 1604, building 1, No.8, Huijin West 1st Street, Nancheng street Dongguan City, Guangdong Province

---

(111) **1535789**
(171) 10 năm
(540)

XRecorder

(151) 20.05.2020

(732) HANGZHOU INSHOT TECH CO., LTD.
Rm. 2002, 20/F Huaxing Century Bldg., No. 317, Wantang Rd., Xihu Dist., Hangzhou 310012 Zhejiang

(740) BEIJING GOCH BUSINESS CONSULTANT LIMITED
1504, Block D, Ocean International Center, No.62, East 4th Ring Middle Road, Chaoyang District Beijing

(511) 09.

---

(111) **1535801**
(822) 28.10.2016 17402414 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.05.2020

(531) 26.05.01, 26.05.16, 26.01.06
(732) HEBEI HOPE HARMONY PHARMACEUTICAL CO., LTD
The Southern Industrial Area of Yuanshi County, ShiJiaZhuang City HeBei province
(740) HEBEI TRADEMARK AGENCY CO.,LTD
Room 0216, No.316 Tiyu South Street, Shijiazhuang City Hebei Province

(511) 05.

---

(111) **1535805**
(171) 10 năm
(540)

Aeglos

(151) 09.04.2020

(732) SHENZHEN UWELL TECHNOLOGY CO., LTD.
201, 301, Gui shan Road No. 13, Caowei First Industrial Zone, Hangcheng Street, Baoan District, Shenzhen City 518000 Guangdong Province

(740) SHENZHEN 51REG INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD
Rm 3205B, Modern International Building, Jintian Road, Futian Street, Futian District, Shenzhen City Guangdong Province

(511) 34.

---

(111) **1535811**
(822) 21.06.2017 19856925 CN
(171) 10 năm
(540)

TRUEPHYSIO

(151) 20.03.2020
(732) INSIGHT LIFETECH CO., LTD.
Zone E, 3rd Floor, No. 3 Building, Tinwe Business Park, No.6 Liufang Rd, Xin'an Sub-district, Baoan District, Shenzhen City 518000 Guangdong Province
(740) Shenzhen Zhuozheng Patent Agency
Room B09, Floor 4, East Area, Building 24, Keyuanxi Industrial Park, Science & Technology Park, Nanshan District, Shenzhen Guangdong

(511) 10.

---

(111) **1535815**
(822) 18.09.2019 736190 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 26.02.2020
(531) 01.15.23, 26.11.03, 26.11.12, 26.11.14
(732) JAPAN TOBACCO INC.
1-1, Toranomon, 4-chome, Minato-ku Tokyo
(740) JT International SA, Intellectual Property
Rue Kazem-Radjavi 8 CH-1202 Genève

(511) 34.

---

(111) **1535821**
(822) 07.11.2017 18680810 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 17.02.2020
(531) 05.03.13, 26.13.25, 28.03.00
(732) HUNAN XIANGXI GUANGTANHE TEA CO., LTD
No.5, jinlongyuan, Hongxing District, Guyang Town, Guzhang County 416000 Hunan Province
(740) Jishou City Wuling Intellectual Property Agency Co., Ltd.
2, 2 / f, zhuyuan community building, 60 renmin south road, jishou city Hunan province

(511) 30.

---

(111) **1535824**
(171) 10 năm
(540)

Light of Thel: Glory of Cepheus

(511) 42.

(151) 15.05.2020

(732) SHANGHAI LINGREN NETWORK TECHNOLOGY CO.,LTD
20-359, NO.958, ZhenBeiRoad, Putuo District Shanghai
(740) Shanghai Baiyuan Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 18, floor 2, No. 38, Pingwu Road, Changning District Shanghai

---

(111) **1535829**
(822) 21.10.2018 27546490 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 02.04.2020

(531) 26.01.19, 26.01.24, 27.05.01, 27.05.24
(732) JIAXING MINHUI AUTOMOTIVE PARTS CO., LTD
Asian-Pacific Technology & Industry Park Jiaxing 314000 Zhejiang
(740) Ningbo Hengsi Intellectual Property Agency CO., LTD
1807 Room, Building B, No. 253, Tianda Lane, Shounan Street, Yinzhou District, Ningbo 315000 Zhejiang

---

(111) **1535830**
(822) 21.08.2018 4013895190000 KR
(171) 10 năm
(540)

Synodia

(511) 03.

(151) 08.05.2020

(732) DANJOUNGBIO CO., LTD.
85, Homaegok 1-gil, Hojeo-myeon, Wonju-si Gangwon-do
(740) SHIN, Mooyun
RM830, 33, Gukjegeumyung-ro 6-gil Yeongdeungpo-gu, Seoul

---

(111) **1535832**
(171) 10 năm
(540)

Jia-Green

(151) 15.04.2020

(732) ASIA J LINE CO., LTD.
#1307, 4-14-7, Nishishinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 160-0023

(740) AKAO Naoto
Room 402, Leo-Tatsuoka, 8-1, Yushima 4-chome, Bunkyo-ku Tokyo 113-0034

(511) 05.

---

(111) **1535840**
(822) 21.11.2005 3644898 CN
(171) 10 năm
(540)

冰 梦
BING MENG

(151) 20.05.2020
(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) TAOJIANG BINGMENG HOUSEHOLD PRODUCTS CO., LTD.
No. 1101, Shigaoqiao Village, Taohuajiang Town, Taojiang County, Yiyang City 410000 Hunan Province

(740) Changsha Chengze Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Building 7, Building 8, Building 8 of Jinxiu International Star City Jinxiu Garden, No. 496, Chaohui Road, Yuhua District Changsha City

(511) 27.

---

(111) **1535841**
(171) 10 năm
(540)

purdux

(151) 03.04.2020

(732) SHENZHEN DONGDA ELECTRONIC COMMERCE CO. LTD
2903, Building 5, Zhongxinwanshangliuzuo Garden, Yongfeng Community, Xixiang Street, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province

(740) Shenzhen yuansheng technology service co. LTD
B1608, Block B, Zhantao Technology Building, Intersection Of Minzhi Avenue, Xinniu Community And Gongye East Road, Minzhi Street, Longhua District Shenzhen City

(511) 11.

---

(111) **1535842**
(171) 10 năm
(540)

MASTER PIGMENT PRO

(151) 13.05.2020

(732) LJULJA BEAUTY INC.
135 E57th Street New York NY 10022

(740) Michael J. Zinna
Kelley Drye & Warren, LLP, One Jefferson Road Parsippany NY 07054

(511) 03.

---

(111) **1535843**
(822) 07.02.2014 11439051 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 17.02.2020
(531) 26.01.02, 26.01.03, 26.01.18, 27.05.01, 28.03.00

(732) GUZHANG COUNTY JINHUA AGRICULTURAL COMPREHENSIVE DEVELOPMENT CO., LTD.
Long Tian Ping, Hongshilin Town, Guzhang County 416000 Hunan Province

(740) Jishou City Wuling Intellectual Property Agency Co., Ltd.
2 / f, zhuyuan community building, 60 renmin south road, jishou city Hunan province

(511) 30.

---

(111) **1535845**
(822) 28.09.2019 34657921 CN
(171) 10 năm
(540)

LIANGONG TESTING

(151) 26.03.2020

(531) 27.05.17

(732) JINAN LIANGONG TESTING TECHNOLOGY CO., LTD
No. 3-3, Southern District of Meilihu Industrial Park, Huaiyin District, Jinan City, Shandong Province,

(740) SHAN DONG FANG YU SHANG BIAO SHI WU SUO YOU XIAN GONG SI
Room 904, Building 1, Yinzuo Zhongxin, No. 22799, Jingshi Road, Huaiyin District, Jinan City Shandong Province

(511) 09.

---

(111) **1535849**
(822) 28.06.2017 19335373 CN
(171) 10 năm
(540)

AEROPRO

(151) 11.04.2020

(732) ZHEJIANG RONGPENG AIR TOOLS CO., LTD
Shuiquetou Village, Pengjie Town, Luqiao, Taizhou Zhejiang

(740) Taizhou Nanfang Trademark Patent Agency Co., Ltd
No. 118 Jinshui Road, Luqiao, Taizhou 318050 Zhejiang

(511) 07.

---

(111) **1535856**
(171) 10 năm
(540)

Kicoo

(151) 23.03.2020

(531) 27.05.01, 27.05.17
(732) ZHAO MING
2502, Building 5, Shanhai Meiyu Garden, 9 Qianhai Road, Nanshan District, 518000 Shenzhen, Guangdong

(740) Hangzhou Jinghu Intellectual Property Agency Co., LTD
Room 1224, Building 1, Hedacheng, Xiasha Economic and Technology Development Area, Hangzhou, Zhejiang, 310018

(511) 05.

---

(111) **1535861**
(171) 10 năm
(540)

EXCERIA HIGH ENDURANCE

(151) 05.03.2020

(732) KIOXIA Corporation
1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku Tokyo 108-0023

(740) Patent Business Corporation SHIMIZU & DAIGO
TERASAKI Bldg. No. 2, 4th Floor, 12-15, Nihonbashi-Muromachi 1-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0022

(511) 09.

---

(111) **1535863**
(171) 10 năm
(540)

(511) 11,20,21.

(151) 30.04.2020
(531) 27.05.17, 27.05.21, 29.01.04
(591) (EN: Blue)
(732) FBD INTERNATIONAL, SAS
5 rue de la Haye, Imm le Dôme, Roissy Pôle Aéroport F-93290 Tremblay-en-France
(740) Office Kirkpatrick
32 Avenue Wolfers B-1310 La Hulpe

---

(111) **1535864**
(822) 14.08.2016 16902987 CN
(171) 10 năm
(540)

UPPF

(511) 17.

(151) 22.05.2020
(531) 27.05.01
(732) NANCHANG AIKA TRADING CO., LTD.
No.198 Huoju 3rd Road, Nanchang High-tech Industrial Development Zone, Nanchang, 330006 Jiangxi
(740) Jiangxi Huafan Technology Co., Ltd.
1/F, Workshop 5, Aixihu Industrial Community, No.599, Huoju 2nd Road, Nanchang High-tech Industrial Development Zone, Nanchang, Jiangxi

---

(111) **1535871**
(171) 10 năm
(540)

Team Solo Mid

(511) 35.

(151) 22.05.2020
(732) NANJING YINGCHUANG CULTURE MEDIA CO., LTD.
No.374-1, Ningliu Road, Getang Street, Jiangbei New District, Nanjing Jiangsu
(740) Nanjing qiushi investment service co. LTD
Room 404, building 15, good-neighborly residence, tolega garden, no.9, general avenue, jiangning economic and technological development zone, nanjing city jiangsu

---

(111) **1535872**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 22.05.2020
(531) 04.05.21
(732) NANJING YINGCHUANG CULTURE MEDIA CO., LTD.
No.374-1, Ningliu Road, Getang Street, Jiangbei New District, Nanjing Jiangsu
(740) Nanjing qiushi investment service co. LTD
Room 404, building 15, good-neighborly residence, tolega garden, no.9, general avenue, jiangning economic and technological development zone, nanjing city jiangsu

---

(111) **1535880**
(822) 28.11.2003 3307402 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 11.04.2020
(531) 24.15.21, 26.01.16, 26.01.24, 28.03.00
(732) ANHUI KAILE AUTOMOBILE CO., LTD
No.21, State Road 105, Economic-Technological Development Zone, Fuyang 236000 Anhui Province
(740) Anbang Trademark Agency in Fuyang City(general partnership)
Baihuozhan Office Building, Yingzhou south Road, Yingzhou District, Fuyang City Anhui Province

---

(111) **1535888**
(171) 10 năm
(540)

Team Solo Mid

(511) 41.

(151) 22.05.2020
(732) NANJING YINGCHUANG CULTURE MEDIA CO., LTD.
No.374-1, Ningliu Road, Getang Street, Jiangbei New District, Nanjing Jiangsu
(740) Nanjing qiushi investment service co. LTD
Room 404, Building 15, Good-neighborly Residence, Tolega Garden, No.9, General Avenue, Jiangning, Economic And Technological Development Zone, Nanjing City Jiangsu

---

(111) **1535890**
(171) 10 năm
(540)

AOCOOL

(151) 19.05.2020

(732) GOM CO., LTD.
111-42, Asanvalleybuk-ro, Dunpo-myeon Asan-si, Chungcheongnam-do 31409

(740) OH, Jong Hwan
#402, 2640-11, Nambusunhwan-ro, Seocho-gu Seoul 06739

(511) 09.

---

(111) **1535892**
(171) 10 năm
(540)

(151) 22.05.2020

(531) 04.05.21
(732) NANJING YINGCHUANG CULTURE MEDIA CO., LTD.
No.374-1, Ningliu Road, Getang Street, Jiangbei New District, Nanjing Jiangsu
(740) Nanjing qiushi investment service co. LTD
Room 404, Building 15, Good-neighborly Residence, Tolega Garden, No.9, General Avenue, Jiangning, Economic And Technological Development Zone, Nanjing City Jiangsu

(511) 25.

---

(111) **1535901**
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.05.2020

(531) 05.07.12, 27.05.01, 29.01.12
(732) GOM CO., LTD.
111-42, Asanvalleybuk-ro, Dunpo-myeon Asan-si, Chungcheongnam-do 31409
(740) OH, Jong Hwan
#402, 2640-11, Nambusunhwan-ro, Seocho-gu Seoul 06739

(511) 09.

---

(111) **1535911**
(171) 10 năm
(540)

(511) 41.

(151) 22.05.2020
(531) 04.05.21
(732) NANJING YINGCHUANG CULTURE MEDIA CO., LTD.
No.374-1, Ningliu Road, Getang Street, Jiangbei New District, Nanjing Jiangsu
(740) Nanjing qiushi investment service co. LTD
Room 404, Building 15, Good-neighborly Residence, Tolega Garden, No.9, General Avenue, Jiangning, Economic And Technological Development Zone, Nanjing City Jiangsu

---

(111) **1535932**
(822) 07.11.2005 3877646 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 03.04.2020
(531) 27.05.11, 27.05.17, 28.03.00
(732) Shandong INOV Polyurethane Co., Ltd.
5577 Baoshan Road, High-tech Zone, Zibo City 255000 Shandong Province
(740) QINGDAO FIRST PATENT & TRADEMARK AGENT CO., LTD ZIBO BRANCH
(Rooms 315 and 316, Block A, High-tech Entrepreneurship Center), No. 135, Zhengtong Road, High-tech Zone, Zibo City Shandong Province

---

(111) **1535936**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,12,19,36,37,42.

(151) 12.03.2020
(531) 26.01.03, 26.01.16, 26.13.25, 28.03.00
(732) CHINA COMMUNICATIONS CONSTRUCTION COMPANY LIMITED
No. 85, Deshengmenwai Street, Xicheng District 100088 Beijing
(740) Beijing Zhilin Huicheng Intellectual Property Agent Ltd.
Room C2005, 20th Floor, Building 2, No. 36, North Third Ring Road East, Dongcheng District Beijing

---

(111) **1535941**
(171) 10 năm
(540)

BALCO

(151) 28.04.2020

(732) VECO B.V.
Karel van Gelreweg 22 NL-6961 LB Eerbeek

(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Leeuwenveldseweg 12 NL-1382 LX Weesp

(511) 07.

---

(111) **1535942**
(822) 28.04.2019 30851416 CN
(171) 10 năm
(540)

CNHF

(151) 17.02.2020

(732) SHI JIAZHUANG CANGAO HIGH FREQUENCY MACHINERY CO., LTD.
No. 2 Qingshan Road, Green Island Economic Development Zone, Shanyincun Town, Luquan District, Shijiazhuang City Hebei Province

(740) HEBEI TRADEMARK AGENCY CO.,LTD
Room 0216, No.316 Tiyu South Street, Shijiazhuang City Hebei Province

(511) 07.

---

(111) **1535944**
(822) 07.06.2008 4774726 CN
(171) 10 năm
(540)

SEJOY

(151) 17.02.2020

(732) HANGZHOU SEJOY ELECTRONICS & INSTRUMENTS CO., LTD
Area C, Building 2, No.365, Wuzhou Road, Yuhang Economic Development Zone, Yuhang District, Hangzhou City 311100 Zhejiang

(740) Hangzhou Onechine Intellectual Property Co., Ltd
RM516, 5th Floor Mingzhu Building, No.188 Daguan Rd., Gongshu District Hangzhou City Zhejiang Province

(511) 10.

---

(111) **1535950**
(822) 14.02.2015 13544351 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 18.05.2020

(531) 26.13.25, 28.03.00
(732) GUOYANG COUNTY WANQIU CROP PLANTING COOPERATIVE
Luzhuang Natural Village, Luyang Village, Gaolu Town, Guoyang County, Bozhou City 233600 Anhui Province
(740) Shanghai Tongda Trademark Agency Co., Ltd
Room A9101, Building 3, No. 8 Shenbei Road, Minhang District 201108 Shanghai

(511) 39.

---

(111) **1535957**
(171) 10 năm
(540)

MIDEA

(151) 21.04.2020

(732) MIDEA GROUP CO., LTD.
B26-28F, Midea Headquarter Building, No.6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan Guangdong
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

(511) 14,16,18,20,21,24,25,28.

---

(111) **1535978**
(171) 10 năm
(540)

MUSI

(151) 22.05.2020

(732) MUSI INC.
2500 - 360 Main Street Winnipeg Manitoba R3C 4H6
(740) PITBLADO LLP
2500 - 360 Main Street WINNIPEG MB R3C 4H6

(511) 09.

---

(111) **1535983**
(171) 10 năm
(540)

BT-DC

(151) 13.05.2020

(732) HOFFMANN GMBH QUALITÄTSWERKZEUGE
Haberlandstr. 55 81241 München
(740) Seemann & Partner Patentanwälte mbB
Raboisen 6 20095 Hamburg

(511) 07,08.

---

(111) **1535991**
(822) 21.01.2011 7892696 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 15.05.2020

(531) 26.01.01, 26.01.04, 26.01.16, 26.01.18, 26.11.13, 27.05.01, 27.05.21
(732) HEBEI MINHAI PIPE FITTING CO., LTD
Bianwuduan(National Road 205), Yanshan County, Cangzhou City Hebei Province
(740) Passepartout Branding (Beijing) Co., LTD
B7-318, Guanghua Venture Park, AnNingZhuang East Road 18, Qinghe, Haidian District Beijing

(511) 06.

---

(111) **1535992**
(171) 10 năm
(540)

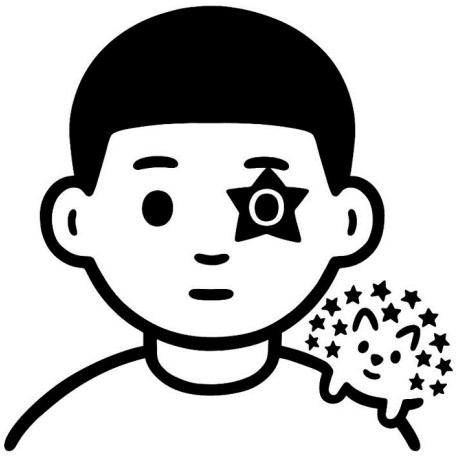

(151) 25.03.2020

(531) 01.01.01, 02.05.02, 03.01.16
(732) BLACK STAR PASTRY PTY LTD
277 Australia Street Newtown NSW 2042
(740) MADDOCKS
Collins Square, Tower Two, L 25 Melbourne VIC 3008

(511) 25,30,43.

---

(111) **1535993**
(171) 10 năm
(540)

PEREU

(151) 14.05.2020

(732) AMOREPACIFIC CORPORATION
100, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul
(740) Young-chol Kim (KIM, CHOI & LIM)
Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno-5-gil Jongno-gu, Seou

(511) 03.

---

(111) **1535995**
(171) 10 năm
(540)

Shenling

(151) 22.05.2020

(531) 27.05.01
(732) GUANGDONG SHENLING ENVIRONMENTAL SYSTEMS CO., LTD.
No. 8, Xinglong 10th Road, Machinery Equipment Park, Chencun Town, Shunde 528313 Foshan, Guangdong
(740) HANGZHOU HUICHENG INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
Room 905-1, Building 1, Huanyu Business Center, No. 626, Science and Technology Museum Street, Xixing Street, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang

(511) 11,35.

---

(111) **1536006**
(822) 07.12.2019 37210485 CN
(171) 10 năm
(540)

NVEL

(151) 02.04.2020

(531) 26.11.12, 27.05.01, 27.05.08
(732) GUANGZHOU NEW VIEW ELECTRICAL & LIGHTING CO., LTD.
Floor 1-4, Building 1, No. 4, Longkou industrial avenue, Huashan town, Huadu district, Guangzhou city, 510880 Guangdong Province
(740) FUJIAN CHANNEL INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE CO.,LTD.
2517, 25F, Xinhuaxing Building, #155 Hualin Road, Gulou District, Fuzhou Fujian

(511) 11.

---

(111) **1536014**
(822) 07.02.2010 6049626 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 20.05.2020

(531) 03.07.17, 26.01.03, 27.05.01
(732) HEBEI YUANZHENG PHARMACEUTICAL CO., LTD
No.16 LiuYuan Road, Chang'An District, ShiJiaZhuang City 050000 HeBei Province
(740) HEBEI TRADEMARK AGENCY CO., LTD
Room 0216, No.316 Tiyu South Street, Shijiazhuang City Hebei Province

---

(111) **1536017**
(822) 13.04.2020 4015959590000 KR
(171) 10 năm
(540)

heimish

(511) 03.

(151) 15.05.2020

(531) 27.05.17
(732) ONEAND CO., LTD.
7th floor, 3dong, 15, Pangyo-ro 228beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13487
(740) YOON, Dae Woong
Rm 603, 1922, Nambusunhwan-ro Gwanak-gu, Seoul 08793

---

(111) **1536023**
(822) 28.07.2013 10833605 CN
(171) 10 năm
(540)

陆金所
Lufax.com

(511) 36.

(151) 25.05.2020

(531) 27.05.01, 28.03.00, 29.01.12
(591) (EN: Dark purple and orange.)
(732) Shanghai Lujiazui International Financial Asset Exchange Co., Ltd.
13F, Lujiazui Round Rd. 1333, Pudong New District Shanghai
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) **1536037**
(822) 21.07.2018 25510721 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 02,16.

(151) 23.03.2020

(531) 26.05.03, 26.11.12, 27.05.01
(732) ZHOU DANMEI
No.21 Xinzhou Village, Batang Village Committee, Luoxi Town, Jinxian County, Nanchang City, Jiangxi Province
(740) Zhejiang Longshu Trademark Service Co., Ltd.
Room 2610, Global Building, No.168 Financial 6th Street, Futian District, Yiwu City Zhejiang Province

---

(111) **1536039**
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 16.04.2020

(531) 01.15.09, 01.15.11, 27.05.01, 27.07.01
(732) CAFFE' CARRARO S.P.A.
20, Via Lago di Pusiano I-36015 SCHIO (Vicenza)
(740) Studio Tecnico Ing. Pietro Bettello
25, Via Col d'Echele I-36100 Vicenza

---

(111) **1536045**
(822) 05.07.2019 40201914720Y SG
(171) 10 năm
(540)

(511) 39.

(151) 04.03.2020

(732) SINGAPORE AIRLINES LIMITED
25 Airline Road, Airline House Singapore 819829
(740) DREW & NAPIER LLC.
10 Collyer Quay, #10-01 Ocean Financial Centre Singapore 049315

---

(111) **1536062**
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,31,32.

(151) 14.05.2020

(531) 01.01.01, 01.01.10, 24.03.07, 24.03.11, 24.03.18, 27.05.02, 27.05.10
(732) PINNACLE FRESH PTY LTD AS TRUSTEE FOR THE PINNACLE FRESH UNIT TRUST
Market Box 3, 35 Produce Drive Epping VIC 3026
(740) Alina Trade Mark and Consulting Services
PO Box 4179 ALFREDTON VIC 3350

---

(111) **1536065**
(171) 10 năm
(540)

(511) 32,43.

(151) 16.12.2019

(531) 02.01.01, 02.01.03, 24.03.07, 27.01.12, 29.01.14
(591) (EN: Red, blue, white and gold.)
(732) PAULANER BRAUEREI GRUPPE GMBH & CO. KGAA
Ohlmüllerstraße 42 81541 München
(740) Thomas Sachse
Ohlmüllerstr. 42 81541 München

---

(111) **1536067**
(171) 10 năm
(540)

DRACULA CITRUS

(511) 16,31,32.

(151) 14.05.2020

(732) PINNACLE FRESH PTY LTD AS TRUSTEE FOR THE PINNACLE FRESH UNIT TRUST
Market Box 3, 35 Produce Drive Epping VIC 3026
(740) Alina Trade Mark and Consulting Services
PO Box 4179 ALFREDTON VIC 3350

---

(111) **1536069**
(171) 10 năm
(540)

Roland Berger N3XT

(151) 20.02.2020

(732) ROLAND BERGER HOLDING GMBH
Sederanger 1 80538 München
(740) Page, White & Farrer Germany LLP
Widenmayerstr. 10 80538 München

(511) 09,35,36,41,42.

---

(111) **1536076**
(822) 28.02.2020 4597700 FR
(171) 10 năm
(540)

HERMES DELLA CAVALLERIA

(151) 27.04.2020

(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) HERMES INTERNATIONAL, MONSIEUR NICOLAS MARTIN
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(511) 18.

---

(111) **1536100**
(171) 10 năm
(540)

MULTUZA

(151) 18.05.2020

(732) ROCHE DIAGNOSTICS GMBH
Sandhofer Str. 116 68305 Mannheim
(740) F. Hoffmann-La Roche AG
Trademark Department CH-4070 Basel

(511) 09.

---

(111) **1536103**
(171) 10 năm
(540)

BISTROCH

(151) 30.04.2020

(732) DOMAINE PRIEURE ROCH
Villa Denbee RN 74 F-21700 PREMEAUX-PRISSEY
(740) CABINET DEGRET, Mme. Magali Clair
24 place du Général Catroux F-75017 Paris

(511) 43.

---

(111) **1536111**
(171) 10 năm
(540)

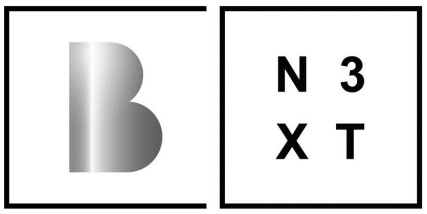

(151) 20.02.2020

(531) 26.04.07, 26.04.09, 26.04.18, 27.05.09, 27.05.17
(732) ROLAND BERGER HOLDING GMBH
Sederanger 1 80538 München
(740) Page, White & Farrer Germany LLP
Widenmayerstr. 10 80538 München

(511) 09,35,36,41,42.

---

(111) **1536123**
(171) 10 năm
(540)

DDHaim

(151) 02.03.2020

(732) DDH INC.
Yeongeon-dong Seoul National University School of Dentistry Biomaterial-Dong, #21-102-1, 101, Daehak-ro, Jongno-gu Seoul 03080
(740) HAEUM Patent & Law Firm
5F, 752, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06047

(511) 09,10,42,44.

---

(111) **1536128**
(171) 10 năm
(540)

UTSCH

(151) 18.12.2019

(732) ERICH UTSCH AG
Marienhütte 49 57080 Siegen
(740) Patentanwälte Bauer-Vorberg-Kayser PartG mbB
Goltsteinstr. 87 Köln 50968

(511) 02,06,07,09,11,17,19,20,40,42.

---

(111) **1536130**
(171) 10 năm
(540)

Acer Concept D

(151) 13.11.2019

(732) ACER INCORPORATED
75-F, No. 369, Fuxing N. Rd., Songshan Dist. 105 Tapei City, Taiwan
(740) COHAUSZ & FLORACK Patent -und Rechtsanwälte Partnerschaftsgesellschaft mbH
Bleichstr. 14 40211 Düsseldorf

(511) 03,07,08,09,10,11,14,16,18,20,21,24,25,28,29,31,32.

---

(111) **1536151**
(171) 10 năm
(540)

Medabots

(151) 30.03.2020
(732) IMAGINEER CO., LTD.
7-1, Nishi-Shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku Tokyo 163-0715
(740) KURODA Kenji, c/o Kuroda Law Offices
6-2, Toranomom 3-chome, Minato-ku Tokyo 105-0001

(511) 09,41.

---

(111) **1536182**
(822) 12.03.2020 018159706 EM
(171) 10 năm
(540)

COVEZE

(151) 22.05.2020
(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT
Kaiser-Wilhelm-Allee 51373 Leverkusen
(740) Luh Petra
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

(511) 05.

---

(111) **1536193**
(171) 10 năm
(540)

BLUEVIEW

(151) 20.04.2020
(531) 25.05.02, 26.11.12, 27.05.02
(732) ALGENESIS CORPORATION
1238 Sea Village Drive Cardiff CA 92007
(740) Gregory (Greg) K. Nelson WEEKS NELSON
PO Box 675963 Rancho Santa Fe CA 92067

(511) 25.

---

(111) **1536213**
(171) 10 năm
(540)

K3R

(151) 17.01.2020
(531) 26.04.09, 26.04.24, 27.05.01, 27.07.01, 27.07.11
(732) KUBOTA CORPORATION
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi Osaka-fu 556-8601
(740) R&C IP Law Firm
3-3, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka-fu 530-0005

(511) 01,04,07,12.

---

(111) **1536214**
(822) 14.05.2017 19515908 CN
(171) 10 năm
(540)

YUXINOU

(151) 17.02.2020

(531) 27.05.01
(732) YUXINOU (CHONGQING) SUPLLY CHAIN MANAGEMENT CO.,
604, No. 1-39, Western Logistics Center, Chongqing Road Transportation (Group) Co., Ltd, Western Modern Logistics Park, Shapingba District, Chongqing
(740) Chongqing Kingdonn Intellectual Property Services Co., Ltd.
5th Floor No.1, Qilin D block, middle section No.55-2, Mt Huang Avenue, YuBei District 401121 Chongqing City

(511) 03,21,29,30,31,32,33,43,45.

---

(111) **1536245**
(171) 10 năm
(540)

CONSIDERATE

(151) 28.05.2020

(732) PALLION GROUP PTY LIMITED
8 Meeks Road, Marrickville NSW 2204
(740) FB Rice Pty. Ltd
Level 23, 44 Market Street Sydney NSW 2000

(511) 14.

---

(111) **1536246**
(171) 10 năm
(540)

Princess Luna

(151) 18.11.2019

(732) TNSG HEALTH CO., LTD.
Flat 107, 25 Indescon Square LONDON E14 9DG
(740) Trademarkit LLP
27 Old Gloucester Street London WC1N 3AX

(511) 05.

---

(111) **1536249**
(822) 07.10.2019 35184851 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 02.

(151) 20.03.2020

(531) 01.05.01, 27.03.12, 29.01.15
(591) (EN: Yellow, green, light blue, deep blue, black, red, purple.)
(732) VIRON INNOVATION (SHANGHAI) CO., LTD.
No.4 Workshop, No.118 Guanjing Road, Hi-Tech Development Zone, Sijing Town, Songjiang District 201601 Shanghai
(740) Shanghai YiFang Trade Mark Agency Co.,LTD
Rm. 110-112, FangYuan Business Center, 652 Chang Shou Rd. 200060 Shanghai

---

(111) **1536261**
(171) 10 năm
(540)

YVES ROCHER

(511) 03,05,35,44.

(151) 23.04.2020

(732) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER
La Croix des Archers F-56200 LA GACILLY
(740) IPAZ, Monsieur Denis LESIRE
Parc Les Algorithmes, bâtiment Platon CS 70003 Saint Aubin F-91192 GIF SUR YVETTE CEDEX

---

(111) **1536277**
(171) 10 năm
(540)

GRIPmitt

(511) 21.

(151) 14.05.2020

(732) FUSION ONE GLOBAL LLC
218 Santa Barbara Shores Drive Goleta CA 93117
(740) Jan Tamulewicz Katten Muchin Rosenman LLP
575 Madison Avenue New York NY 10022

---

(111) **1536296**
(822) 09.06.2014 T1408950Z SG
(171) 10 năm
(540)

ECOSPERITY

(151) 04.03.2020

(732) TEMASEK HOLDINGS (PRIVATE) LIMITED
60B Orchard Road, # 06-18 Tower 2, The Atrium @ Orchard Singapore 238891
(740) DREW & NAPIER LLC
10 Collyer Quay, # 10-01 Ocean Financial Centre Singapore 049315

(511) 09,16,35,41.

---

(111) **1536309**
(171) 10 năm
(540)

VODAFONE

(151) 09.12.2019
(831) 24.11.2020 VN

(732) VODAFONE GROUP PLC
Vodafone House, The Connection Newbury, Berkshire RG14 2FN
(740) BOULT WADE TENNANT LLP
Salisbury Square House, 8 Salisbury Square London EC4Y 8AP

(511) 09,38.

---

(111) **1536322**
(822) 19.06.2012 1500067 AU
(171) 10 năm
(540)

GESSNER

(151) 28.02.2020

(531) 27.05.01
(732) O'CONNOR CAPITAL PTY LTD AS TRUSTEE FOR THE JIM O'CONNOR FAMILY TRUST
Po Box 7422 Toowoomba South Qld 4350
(740) SPRUSON & FERGUSON PTY LTD
GPO Box 3898 SYDNEY NSW 2001

(511) 07,37.

---

(111) **1536328**
(171) 10 năm
(540)

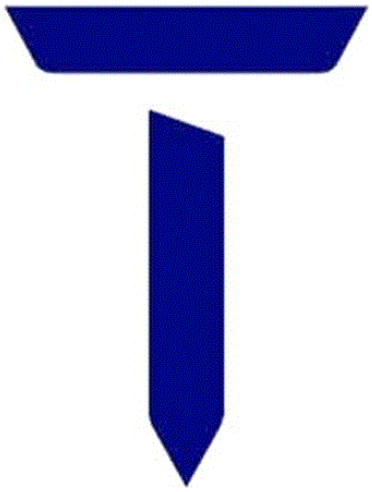

(511) 09,41.

(151) 27.11.2019

(531) 21.03.25, 27.03.15, 27.05.01, 27.05.21, 29.01.04
(732) PGA EUROPEAN TOUR (COMPANY LIMITED BY GUARANTEE)
Wentworth Drive Virginia Water, Surrey GU25 4LX
(740) Keltie LLP
No.1 London Bridge London SE1 9BA

---

(111) **1536329**
(822) 07.09.2018 25948650 CN
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI Next-image

(511) 09,16,41.

(151) 05.12.2019

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen 518129 Guangdong
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) **1536339**
(822) 24.12.2019 5944255 US
(171) 10 năm
(540)

BE CONSCIOUS. BE FEARLESS.
BE BEAUTIFUL.

(511) 35,45.

(151) 24.01.2020

(732) OBAGI COSMECEUTICALS LLC
3760 Kilroy Airport Way, Suite 500
Long Beach CA 90806
(740) Kathryn E. Smith WOOD HERRON & EVANS LLP
441 Vine Street, 2700 Carew Tower
Cincinnati OH 45202

---

(111) **1536342**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 27.03.2020

(531) 01.15.23, 15.01.25, 15.09.01, 15.09.25, 26.01.05, 26.01.16, 28.03.00, 29.01.12, 15.09.10
(591) (EN: Blue.)
(732) SHORITSU ELECTRIC INDUSTRY CO., LTD.
81-2 Furukawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi Kanagawa 212-0025
(740) HOSAKA, Michiko
Suite 306, Nagata-cho Hoso Blg., 2-21, Akasaka 2-chome, Minato-ku Tokyo 107-0052

---

(111) **1536361**
(171) 10 năm
(540)

RedRaven

(511) 09,37.

(151) 11.05.2020

(732) FLOWSERVE MANAGEMENT COMPANY
Suite 2300 5215 N. O'Connor Blvd. Irving TX 75039
(740) B. Joseph Schaeff Dinsmore & Shohl LLP
One South Main Street Suite 1300 Fifth Third Center Dayton OH 45402

---

(111) **1536364**
(171) 10 năm
(540)

LOUJENE

(511) 03,08,09,14,16,18,20,21,22,26.

(151) 03.12.2019

(732) DO-BEST, INC.
3-16, Nishikata 2-chome, Bunkyo-ku Tokyo 113-0024
(740) SHIMBO Itsuki
2-5 Rokubancho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0085

---

(111) **1536390**
(171) 10 năm
(540)

(511) 21.

(151) 26.12.2019

(531) 27.01.01, 28.03.00, 26.02.07, 26.01.18, 26.03.23, 03.07.24
(732) TAIZHOU HUANGYAN ZEJUN PLASTIC CO., LTD.
Niuji, Yuanqiao, Huangyan,Taizhou Zhejiang
(740) Hangzhou Huicheng Intellectual Property Rights Agent Co., Ltd.
17F-1703-1705 Room, New City Square A, No. 77, Qiutao North Road, Jianggan District, Hangzhou, Zhejiang

---

(111) **1536404**
(822) 22.07.1997 2081720 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 23.01.2020

(531) 27.05.21
(732) BOARD OF REGENTS OF THE UNIVERSITY OF NEBRASKA
3835 Holdrege Street Suite 201 University of Nebraska-Lincoln 103 South Stadium Lincoln NE 68588
(740) Laura Gonnerman
3835 Holdrege Street, Suite 201 Lincoln NE 68588

---

(111) **1536409**
(171) 10 năm
(540)

barrisherpa

(511) 16.

(151) 16.04.2020

(531) 05.03.13, 05.07.11, 27.05.07, 27.05.17, 05.03.15, 05.05.20, 05.05.21
(591) (EN: Black, orange and green.)
(732) MITSUBISHI PAPER MILLS LIMITED
10-14, Ryogoku 2-chome, Sumida-ku Tokyo 130-0026
(740) felicite Patent Professional Corporation
2-5-1, Atago, Minato-ku Tokyo 105-0002

---

(111) **1536411**
(822) 28.03.2019 32243026 CN
(171) 10 năm
(540)

TUNGDOU

(151) 14.05.2020

(732) GUANGZHOU GTD CULTURE & TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.
No. 27 Fuyuan Yi Road, Xinya Street, Huadu District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) GUANGZHOU SHENGLIHUA IP AGENT LTD
Room 4601a, 103 Tiyuxi Road, Tianhe District, Guangzhou City Guangdong Province

(511) 11.

---

(111) **1536418**
(822) 15.01.2019 5652995 US
(171) 10 năm
(540)

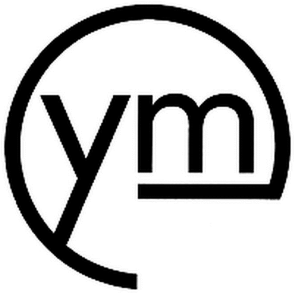

(151) 04.05.2020

(531) 26.01.03, 27.01.01, 26.02.01, 26.01.18
(732) YIELDMO, INC.
218 W 18th Street, 2nd Floor New York NY 10011
(740) Ryan Shaening Pokrasso SPZ Legal, P.C.
1939 Harrison St. Oakland CA 94612

(511) 35.

---

(111) **1536421**
(171) 10 năm
(540)

(151) 13.05.2020

(531) 01.03.01, 01.03.06, 06.01.04, 26.01.16, 26.01.05, 06.01.02
(732) THE GOOD DRINK COMPANY LIMITED
1 Premier Corporate Park, Soi Premier 2, Srinakarin Road, Nongbon, Prawet, Bangkok
(740) Mr. Poodej Krairit
942/142-3 Charn Issara Tower, 9th FL., Rama IV Road, Suriyawongse Sub-district Bangrak District, 10500 Bangkok

(511) 30.

---

(111) **1536430**
(822) 10.01.2020 UK00003433985 GB
(171) 10 năm
(540)

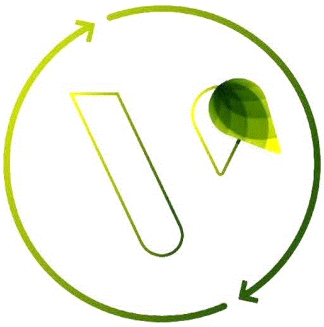

(511) 34,40.

(151) 31.03.2020

(531) 01.15.15, 05.03.13, 05.03.15, 24.15.02, 24.15.13, 27.05.01, 27.05.08, 27.05.21, 29.01.03
(732) NICOVENTURES HOLDINGS LIMITED
Globe House, 1 Water Street London WC2R 3LA
(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

---

(111) **1536445**
(171) 10 năm
(540)

TOKQI

(511) 09.

(151) 24.12.2019

(732) SHENZHEN SHI YUANSUCHUANGDA TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 524, Floor 5, Huamei Building, Zhenxing Road, Huaqiang North Street, Futian District, Shenzhen 518000 Guangdong
(740) Shenzhen Semhope Intellectual Property Agency CO., LTD
301, Building 3, Dalshan Sanlian Industrial Zone, Tangtou Community, Shiyan Street, Bao' an District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) **1536464**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,16,37.

(151) 11.05.2020

(531) 09.01.10, 27.03.01, 27.05.21, 26.15.15
(732) SINCLAIR INTERNATIONAL LIMITED (UK) LLC
Jarrold Way, Bowthorpe, Norwich Norfolk NR5 9JD
(740) Carrie L. Kiedrowski Jones Day
250 Vesey Street New York NY 10281

---

(111) **1536466**
(171) 10 năm
(540)

Resetica

(151) 18.02.2020

(732) U STYLE CO., LTD
3F, 1-15-7 Uchikanda, Chiyoda-ku
Tokyo 101-0047

(740) SAKAMOTO Tomohiro
Yamatoya Building, 2-13, Yotsuya, Shinjuku-ku Tokyo 160-0004

(511) 03.

---

(111) **1536469**
(822) 31.05.2019 6149165 JP
(171) 10 năm
(540)

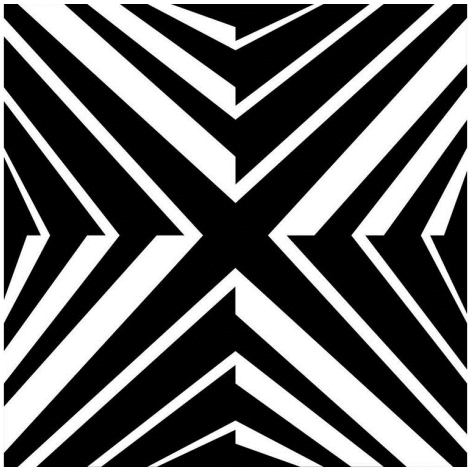

(151) 26.03.2020

(531) 26.03.16, 26.04.16, 26.04.24, 26.11.09, 26.11.10, 26.03.23, 25.07.20, 25.07.21, 26.03.04

(732) AVEX INC.
3-1-30, Minami-Aoyama, Minato-ku Tokyo 107-8577

(740) KUGA Takahiro
c/o Shiga International Patent Office, GranTokyo South Tower, 1-9-2, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-6620

(511) 09,35,41.

---

(111) **1536471**
(171) 10 năm
(540)

SINCLAIR

(151) 11.05.2020

(732) SINCLAIR INTERNATIONAL LIMITED (UK) LLC
Jarrold Way, Bowthorpe, Norwich Norfolk NR5 9JD

(740) Carrie L. Kiedrowski Jones Day
250 Vesey Street, 31st Floor New York NY 10281

(511) 07,16,37.

---

(111) **1536472**
(171) 10 năm
(540)

(511) 38.

(151) 18.12.2019

(531) 01.15.24, 26.03.01, 26.03.07, 26.04.01, 26.04.05, 26.04.16, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24, 29.01.13
(591) (EN: Black, white, light blue, blue, dark blue.)
(732) CONTENT WAVVE CORP.
(Yeouido dong, YEOUIDO POST TOWER), 19th Floor, 60, Yeouinaru-ro, Yeongdeungpo-gu Seoul
(740) SHINSEGI PATENT LAW FIRM
25, Seolleung-ro 119-gil, Gangnam-gu Seoul 06100

---

(111) **1536474**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 01.04.2020

(531) 05.05.19, 05.05.20, 05.05.21, 18.05.01, 18.05.03, 28.03.00, 05.05.16, 26.04.04, 26.11.12
(732) CHINA SOUTHERN AIR HOLDING COMPANY
Baiyun Airport, Guangzhou Guangdong Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) **1536488**
(171) 10 năm
(540)

SKECHERS GO LOUNGE

(511) 25.

(151) 10.03.2020

(732) SKECHERS U.S.A., INC. II
228 Manhattan Beach Blvd. Manhattan Beach CA 90266
(740) Marshall A. Lerner KLEINBERG & LERNER, LLP
1875 Century Park East, Suite 1150 Los Angeles CA 90067

---

(111) **1536495**
(171) 10 năm
(540)

SKECHERS COURT CLEATS

(151) 09.03.2020

(732) SKECHERS U.S.A., INC. II
228 Manhattan Beach Blvd. Manhattan Beach CA 90266

(740) Marshall A. Lerner KLEINBERG & LERNER, LLP
1875 Century Park East, Suite 1150 Los Angeles CA 90067

(511) 25.

---

(111) **1536502**
(822) 15.11.2019 738877 CH
(171) 10 năm
(540)

CELLIGENT

(151) 06.05.2020

(732) ALCON INC.
Rue Louis-d'Affry 6 CH-1701 Fribourg

(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach CH-8034 Zürich

(511) 09.

---

(111) **1536530**
(171) 10 năm
(540)

GO LOUNGE

(151) 10.03.2020

(732) SKECHERS U.S.A., INC. II
228 Manhattan Beach Blvd. Manhattan Beach CA 90266

(740) Marshall A. Lerner KLEINBERG & LERNER, LLP
1875 Century Park East, Suite 1150 Los Angeles CA 90067

(511) 25.

---

(111) **1536545**
(171) 10 năm
(540)

HIVEX

(151) 04.05.2020

(732) TBCASoft, Inc.
440 North Wolfe Rd. Sunnyvale CA 94085

(740) Huan-Yi Lin Lexnovia
4521 Wellfleet Dr. Huntington Beach CA 92649

(511) 09,36,38,42.

---

(111) **1536559**
(171) 10 năm
(540)

SKECHERS GO GLIDE

(151) 09.03.2020

(732) SKECHERS U.S.A., INC. II
228 Manhattan Beach Blvd. Manhattan Beach CA 90266

(740) Marshall A. Lerner KLEINBERG & LERNER, LLP
1875 Century Park East, Suite 1150 Los Angeles CA 90067

(511) 25.

---

(111) **1536576**
(171) 10 năm
(540)

(151) 14.04.2020

(531) 01.01.15, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Pantone Blue 2685C - Pantone Red 185C)
(732) SODEXO
255 quai de la Bataille de Stalingrad F-92130 ISSY-LES-MOULINEAUX
(740) AREOPAGE, Mme. Isabelle POUJADE-AURIOL
1 bis rue de Pongerville F-92000 NANTERRE

(511) 09,36.

---

(111) **1536579**
(171) 10 năm
(540)

GO GLIDE

(151) 09.03.2020

(732) SKECHERS U.S.A., INC. II
228 Manhattan Beach Blvd. Manhattan Beach CA 90266

(740) Marshall A. Lerner KLEINBERG & LERNER, LLP
1875 Century Park East, Suite 1150 Los Angeles CA 90067

(511) 25.

---

(111) **1536596**
(171) 10 năm
(540)

FOME-MOUNT

(151) 02.04.2020

(732) ALUCOBOND (FAR EAST) PTE. LTD.
6 Shenton Way, #40-05 OUE Downtown 1 Singapore 068809
(740) Gernet Althaus IP AG
Querstrasse 5 CH-8212 Neuhausen am Rheinfall

(511) 06,17,20.

---

(111) **1536598**
(822) 14.01.2015 13340617 CN
(171) 10 năm
(540)

BINNYS

(151) 12.03.2020

(531) 26.13.25, 27.05.01, 02.09.01
(732) HEMING SU
Shop 911, 9th Floor, No. 193, Zhanqian Road, Yuexiu District, Guangzhou 510000 Guangdong
(740) Guangzhou Guogan Intellectual Property Services Co.,Ltd.
Room 1005, Fuli Tianhe Business Building, No. 4 of Huating Road, Tianhe District, Guangzhou City Guangdong Province

(511) 25.

---

(111) **1536601**
(171) 10 năm
(540)

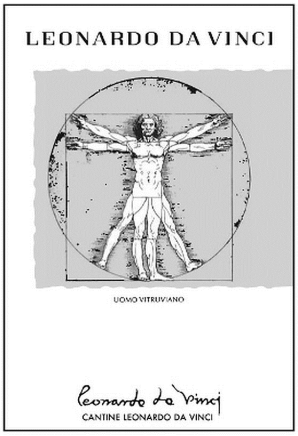

(151) 05.03.2020

(531) 02.01.23, 02.01.30, 22.05.03, 25.01.15, 26.07.05, 02.01.08
(732) DALLEVIGNE S.p.A.
Via del Torrino, 19 I-50059 VINCI
(740) PORTA & CONSULENTI ASSOCIATI S.p.A.
Via Vittoria Colonna 4 I-20149 MILAN

(511) 33.

---

(111) **1536605**
(822) 05.09.2019 018050734 EM
(171) 10 năm
(540)

GGBET

(151) 15.04.2020

(531) 26.04.01, 26.04.05, 26.04.24, 27.05.01
(732) BRIVIO LIMITED
Lekorpouzier, 12 A, Flat/Office 102 CY-3075 Limassol
(740) Sandra Santos Rodríguez
Alameda San Mamés 43 bis, 3 - 1 E-48010 Bilbao (Bizkaia)

(511) 25,38,41,42.

---

(111) **1536615**
(171) 10 năm
(540)

botuliz

(151) 23.04.2020

(732) JETEMA CO., LTD.
321, Joeom-ro, Jijeong-myeon, Wonju-si Gangwon-do 26355
(740) EO Patent Law Firm
8F, 22, Seoun-ro, Seocho-gu Seoul 06734

(511) 05.

---

(111) **1536616**
(171) 10 năm
(540)

BLUELEAF

(151) 23.03.2020

(732) BLUE LEAF ENERGY ASIA PTE. LTD.
9 Straits View, #21-07 Marina One West Tower Singapore 018937
(740) SPRUSON & FERGUSON (ASIA) PTE LTD
152 Beach Road, #37-05/06 Gateway East Singapore 189721

(511) 37,40,42.

---

(111) **1536618**
(822) 21.10.2015 30 2014 074 683 DE
(171) 10 năm
(540)

BRENNABOR

(151) 24.01.2020

(732) HERMANN HARTJE KG
Deichstr. 120-122 27318 Hoya
(740) Meissner Bolte Patentanwälte Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Hollerallee 73 28209 Bremen

(511) 12,25.

---

(111) **1536620**
(171) 10 năm
(540)

(511) 31.

(151) 17.03.2020

(531) 26.01.04, 26.01.18, 28.03.00
(732) JIANGYONG GUANYINDONG ECOLOGICAL FAMILY FARM CO., LTD
Guanyindongqian, Hongshan Village, Xiaopu Town, Jiangyong, Yongzhou 425400 Hunan
(740) HUNAN HUIXIN TRADEMARK AGENCY CO., LTD
Room 504, Building 12, Living Art City, No. 103, Furong South Road Sec, Tianxin District, Changsha Hunan

---

(111) **1536621**
(171) 10 năm
(540)

DEAR BODY

(511) 05.

(151) 02.04.2020

(531) 27.05.01
(732) YIWU DEARBODY COSMETICS CO., LTD.
No. 86, Xiangyi Road, Yiting Town, Yiwu City, 322000 Zhejiang Province
(740) ZHEJIANG AIIPY CONSULTANCY LTD.
Room 2508, Building 5, Jinhua Wanda Plaza, No. 107 Guangnan Road, Jindong District, Jinhua Zhejiang

---

(111) **1536634**
(822) 14.01.2020 1402633 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,36,39.

(151) 19.03.2020

(531) 26.03.01, 26.03.02, 26.03.07, 26.03.24, 27.05.08, 29.01.12
(591) (EN: Red, black.)
(732) CEVA Logistics Headoffice B.V.
Siriusdreef 20 NL-2132 WT Hoofddorp
(740) INLEX IP EXPERTISE, Société par actions simplifiée
26 boulevard Carnot F-06400 CANNES

---

(111) **1536655**
(171) 10 năm
(540)

munatoril

(511) 05,10.

(151) 15.04.2020

(732) PHARMALUCE S.R.L.
Strada delle Seriole, nr. 45 47894 CHIESANUOVA
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia 8 I-10152 Torino

---

(111) **1536667**
(822) 21.07.2013 10819775 CN
(171) 10 năm
(540)

CyberMate

(511) 11.

(151) 25.03.2020

(732) SHENZHEN ENVICOOL TECHNOLOGY CO., LTD.
Floor 1-3, Plant 9, Hongxin Industrial Park, No.1303 Guanguang Road, Guanlan Street, Longhua District, Shenzhen Guangdong
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) **1536668**
(822) 08.01.2016 5817730 JP
(171) 10 năm
(540)

VIRUS SNIPER

(511) 01,05.

(151) 08.04.2020

(732) AMATERA, INC. (ALSO KNOWN AS KABUSHIKI KAISHA AMATERA)
10-17, Harukidai 3-chome, Togo-cho, Aichi-gun Aichi 470-0161
(740) SAKAI Fukuzo
Satoshi Patent Office, Shimbashi Amano Bldg., 1-5-10, Nishishimbashi, Minato-Ku Tokyo 105-0003

---

(111) **1536687**
(822) 28.02.2013 10352490 CN
(171) 10 năm
(540)

XRow

(511) 11.

(151) 25.03.2020

(531) 27.05.17
(732) SHENZHEN ENVICOOL TECHNOLOGY CO., LTD.
Floor 1-3, Plant 9, Hongxin Industrial Park, No. 1303 Guanguang Road, Guanlan Street, Longhua District Shenzhen, Guangdong
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) **1536688**
(822) 14.02.2020 4594099 FR
(171) 10 năm
(540)

TRAIT D'HERMES

(511) 03.

(151) 21.04.2020

(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

---

(111) **1536766**
(171) 10 năm
(540)

(511) 28.

(151) 05.02.2020

(531) 02.09.01, 03.06.03, 10.05.13, 26.07.05, 27.05.24
(732) IMC TOYS, S.A.
Pare Llaurador, 172 E-08224 TERRASSA
(740) SUGRAÑES PATENTES Y MARCAS
Calle de Provenza, 304 E-08008 Barcelona

---

(111) **1536786**
(822) 14.12.2014 12869817 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 06.

(151) 22.05.2020

(531) 26.04.04, 26.04.24, 27.05.24, 28.03.00
(732) HEBEI MINHAI PIPE FITTING CO., LTD
Bianwuduan (National Road 205), Yanshan County, Cangzhou City Hebei Province
(740) Passepartout Branding (Beijing) Co., LTD
B7-318, Guanghua Venture Park, AnNingZhuang East Road 18, Qinghe, Haidian District Beijing

---

(111) **1536790**
(822) 14.12.2018 28400188 CN
(171) 10 năm
(540)

BROKERSSHOW

(511) 09,36,41.

(151) 26.02.2020

(732) HUNAN BYRON NETWORK TECHNOLOGY CO. LTD.
Room A1247, Changsha Zhongdian Software Park Co., Ltd. Headquarters Building, 39 Jianshan Road, High-tech Development Zone,Changsha 410000 Hunan Province

---

(111) **1536809**
(171) 10 năm
(540)

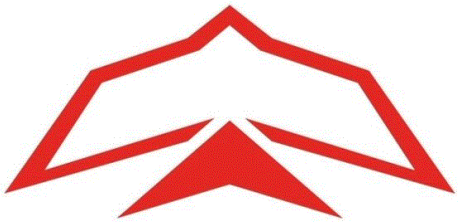

(511) 09,37.

(151) 11.05.2020

(531) 03.07.16, 03.07.24, 24.15.21, 29.01.12
(591) (EN: The color(s) red and white is/are claimed as a feature of the mark.)
(732) FLOWSERVE MANAGEMENT COMPANY
5215 N. O'Connor Boulevard, Suite 2300 Irving, TX 75039
(740) B. Joseph Schaeff Dinsmore & Shohl LLP
One South Main Street, Suite 1300 Fifth Third Center Dayton OH 45402

---

(111) **1536823**
(171) 10 năm
(540)

Find My

(511) 09.

(151) 21.04.2020
(531) 16.01.01, 16.03.01, 26.04.04, 26.11.22, 29.01.13
(591) (EN: The color(s) light grey, blue, white, green, light green and medium green is/are claimed as a feature of the mark.)
(732) APPLE INC.
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way Cupertino CA 95014

---

(111) **1536846**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI Golden Snap

(511) 09.

(151) 21.04.2020
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
11th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East 100013 Dongcheng District, Beijing

---

(111) **1536862**
(171) 10 năm
(540)

โรโวโต้

ROVOTO

(511) 09.

(151) 03.04.2020
(531) 27.05.01, 28.19.00
(732) RUNG SAENG BATTERY CO.,LTD.
16,22 Vorajak Road, Banbaht Sub-district 10100 Prommprab District, Bangkok

---

(111) **1536883**
(822) 05.06.2017 4012580930000 KR
(171) 10 năm
(540)

Amìpure

(151) 13.05.2020

(732) AMIPURE CO.,LTD.
905-906ho, Dossiervit II, 359, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul 06621

(740) LIGHT AND SALT PATENT AND LAW FIRM
314ho, 108, Gasan digital 2-ro, Geumcheon-gu Seoul 08506

(511) 03.

---

(111) **1536889**
(171) 10 năm
(540)

IMPERIAL WARS

(151) 18.02.2020

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD.
"Maritsa" Str. 4, "Vranya-Lozen-Triugulnika" BG-1151 Sofia

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

(511) 09,28,41.

---

(111) **1536891**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI Overflow

(151) 21.04.2020

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District Shenzhen

(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
11th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East, Dongcheng District 100013 Beijing

(511) 09.

---

(111) **1536893**
(822) 13.12.2017 4013129840000 KR
(171) 10 năm
(540)

DRYOPE
드리오페

(151) 28.04.2020

(531) 05.03.13, 27.05.08
(732) KIM, MIN WOONG
101Dong 1301Ho (Nonhyeondong, DongyangParagon), 30, Eonju-ro 130-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) JANG, Wan Soo
209, Pyeongchon SmartBay, 123, Beolmal-ro, Dongan-gu, Anyang-si Gyeonggi-do 14056

(511) 03.

---

(111) **1536894**
(171) 10 năm
(540)

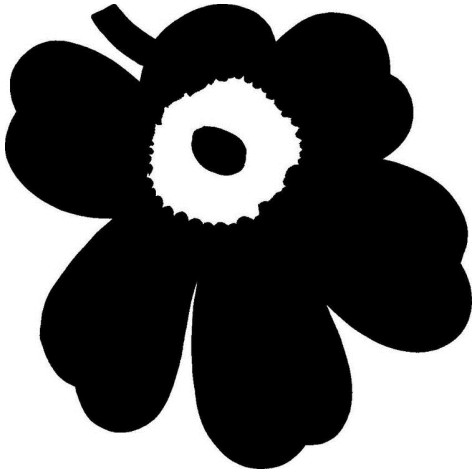

(151) 23.04.2020

(531) 05.05.13, 05.05.20, 05.05.21
(732) MARIMEKKO OYJ
Puusepänkatu 4 FI-00880 Helsinki
(740) ROSCHIER BRANDS, ATTORNEYS LTD.
Kasarmikatu 21 A FI-00130 Helsinki

(511) 25.

---

(111) **1536903**
(171) 10 năm
(540)

MR. MALONE

(151) 20.05.2020

(732) JO MALONE INC.
767 Fifth Avenue New York NY 10153
(740) Rita M. Odin THE ESTEE LAUDER COMPANIES INC.
767 Fifth Avenue Trademark Department New York NY 10153

(511) 03,04,35,44.

---

(111) **1536904**
(822) 20.12.2012 2012 106864 TR
(171) 10 năm
(540)

CAN MAKINA

(511) 07.

(151) 31.12.2019

(531) 27.05.17, 27.05.22, 26.01.18
(732) CAN MAKİNA SANAYİ VE DIŞ TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
İkıtellı Organıze Sanayı Bölgesı Metal İş Sanayı Sıtesı 3. Blok No:5/7 İkıtelli İstanbul
(740) ADRES PATENT MARKA FIKRI HAKLARI DANISMANLIK MATBAACILIK VE YAYINCILIK TICARET LIMITED SIRKETI
Levent Caddesi Krizantem Sokak No:33 Levent Besiktas Istanbul

---

(111) **1536914**
(171) 10 năm
(540)

ORGANICORE

(511) 09.

(151) 10.03.2020

(732) INCIPIO, LLC
3347 Michelson Drive, Suite 100 Irvine CA 92612
(740) Gregory J. Chinlund Marshall Gerstein & Borun
233 South Wacker Suite 6300 Chicago IL 60606

---

(111) **1536926**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI XD Fusion Engine

(511) 09.

(151) 21.04.2020

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
11th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East, Dongcheng District 100013 Beijing

---

(111) **1536947**
(822) 22.04.2016 IDM000528054 ID
(171) 10 năm
(540)

NUTRIVIT

(151) 16.04.2020

(732) PT. MARXING FAM MAKMUR
Lidah Harapan Timur, Perum Lembah Harapan No. 9, Lidah Wetan - Lakarsantri Surabaya
(740) BENNY MULIAWAN
PT. BNL PATENT, BNL Patent Building, Jl. Ngagel Jaya No. 40 Surabaya 60283

(511) 30.

---

(111) **1536956**
(171) 10 năm
(540)

Jin Jiang
Capital

(151) 17.02.2020

(531) 26.11.01, 26.11.06, 26.11.12, 27.05.09
(732) JIN JIANG INTERNATIONAL HOLDINGS CO., LTD.
Floor 23, No.100, East Yan An Road, Huangpu District 200002 Shanghai
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

(511) 35,36,43.

---

(111) **1536958**
(822) 29.11.2019 018104049 EM
(171) 10 năm
(540)

MAKINALUBE
Lubricants & Greases

(151) 31.12.2019

(531) 03.07.17, 27.03.03, 27.05.08, 27.05.09, 27.05.11, 29.01.13
(732) MAKINA GREASE AND LUBRICANTS MANUFACTURING L.L.C
Alsaja'a Industrial suburb Sharjah
(740) Jürgen Knaps
Seminarstr. 41 47441 Moers

(511) 01,04.

---

(111) **1536959**
(822) 13.09.2019 6179727 JP
(171) 10 năm
(540)

AMI FLEX

(511) 30.

(151) 23.03.2020

(732) MITSUBISHI CORPORATION LIFE SCIENCES LIMITED
1-3, Yurakucho 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006

---

(111) **1536962**
(822) 28.08.2015 12822696 CN
(171) 10 năm
(540)

蝴蝶
BUTTERFLY

(511) 03.

(151) 17.04.2020
(531) 28.03.00
(732) SHANGHAI FANGFANG DAILY CHEMICAL CO., LTD
Room 1603, No.518 Anyuan Road, Putuo District, Shanghai
(740) GUANGZHOU BTA INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 07 14th Floor, Guangdong Asia International Hotel, 326-1, Huan Shi Dong Road, Yuexiu District, Guangzhou 510060 Guangdong

---

(111) **1536975**
(822) 03.12.2019 741328 CH
(171) 10 năm
(540)

CREALOGIX

(511) 09,36,41,42,45.

(151) 15.05.2020

(732) CREALOGIX HOLDING AG
Badenerstrasse 694 CH-8048 Zürich
(740) CMS von Erlach Poncet AG
Dreikönigstrasse 7 CH-8002 Zürich

---

(111) **1536979**
(171) 10 năm
(540)

LYNZYN

(511) 05,44.

(151) 19.05.2020

(732) INCYTE HOLDINGS CORPORATION
1801 Augustine Cut-Off Wilmington DE 19803
(740) Frances M Jagla Christensen O'Connor Johnson Kindness
1201 Third Avenue, Suite 3600 Seattle WA 98101

---

(111) **1536989**
(171) 10 năm
(540)

LOVE THAT CHICKEN

(151) 18.05.2020

(732) POPEYES LOUISIANA KITCHEN, INC.
5707 Blue Lagoon Drive Miami FL 33126

(740) Christiane S. Campbell Duane Morris LLP
1075 Peachtree Street Suite 2000 Atlanta GA 30309

(511) 43.

---

(111) **1536993**
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.03.2020

(531) 03.01.08, 03.01.16, 20.05.13, 29.01.12
(591) (EN: The colors purple and white are claimed as a feature of the mark.)
(732) DATADOG, INC.
620 8th Ave., 45th Floor New York NY 10018
(740) Jacqueline L. Patt Markery Law LLC
P.O. Box 84150 Gaithersburg MD 20883

(511) 09,42.

---

(111) **1537034**
(171) 10 năm
(540)

ZYNYZ

(151) 19.05.2020

(732) INCYTE HOLDINGS CORPORATION
1801 Augustine Cut-Off Wilmington DE 19803

(740) Frances M Jagla Christensen O'Connor Johnson Kindness
1201 Third Avenue, Suite 3600 Seattle WA 98101

(511) 05,44.

---

(111) **1537041**
(822) 29.09.2014 161102838 TH
(171) 10 năm
(540)

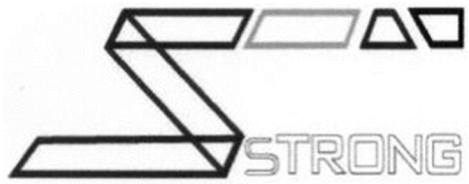

(511) 12.

(151) 27.04.2020

(531) 26.07.25, 27.01.02, 27.05.01, 27.05.09
(732) A S A MOTORPART CO., LTD.
116 Moo 12 Petchkasem Road, Omnoi, Kratumban, 74130 Samut Sakorn
(740) Mr. PIRAPOL ANUMANSIRIKUL
8/102 Moo 8 Samrongnuea, Mueang Samut 10270 Prakan, Samut Prakan

---

(111) **1537061**
(822) 28.02.2020 39607082 CN
(171) 10 năm
(540)

W STORY

(511) 11.

(151) 31.03.2020

(531) 27.05.17
(732) ZHEJIANG SANGSHA SANITARY WARE CO., LTD.
(Wujia Section) Science And Technology Industrial Zone, Chumen Town, Yuhuan Zhejiang
(740) Taizhou Nanfeng Intellectual Property Agency Co.,Ltd.
Floor 1, No.769 West Baiyunshan Road, Jiaojiang District, Taizhou Zhejiang

---

(111) **1537079**
(171) 10 năm
(540)

菇王
GU WANG

(511) 29,30.

(151) 15.04.2020

(531) 26.01.01, 26.01.03, 26.01.16, 26.01.24, 26.13.25, 28.03.00
(732) GU WANG FOODS CO., LTD.
No. 50, Ching Shoei Shi, Pingding Village, Linney, Yunlin Taiwan
(740) BEIJING HUIZE INTELLECTUAL PROPERTY LAW LLC
18A13, 18f Horizon International Tower, No.6 Zhichun Road, Haidian District 100088 Beijing

---

(111) **1537084**
(822) 28.07.2017 20272545 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,38,42.

(151) 17.04.2020
(531) 27.05.10, 27.05.24
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
11th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East 100013 Dongcheng District, Beijing

---

(111) **1537087**
(171) 10 năm
(540)

(511) 31.

(151) 30.03.2020
(531) 05.07.01, 26.01.01, 27.05.01, 26.01.06, 08.07.11
(732) EAST HOPE ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD.
Room 1504, No.1777 of Century Avenue, Pilot Free Trade Zone (Shanghai)
(740) Sichuan Chengdu Tiance Trademark & Patent Office
No.1105, 11F, Tower 3, Zhengcheng Caifu Lingdi, No.19 Beida Street, Qingyang District 610017 Chengdu, Sichuan

---

(111) **1537090**
(822) 14.06.2019 34025075 CN
(171) 10 năm
(540)

STARSTONE

(511) 12.

(151) 17.04.2020
(732) SHANDONG HUASHENG RUBBER CO., LTD.
Daozhuang Town, Guangrao County, 257300 Dongying City, Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
36F, Building A4-3, Hanyu Gold Valley Business Centre, No.7000 Jingshi Road, High-Tech Zone, Jinan 250101 Shandong

---

(111) **1537093**
(171) 10 năm
(540)

sleeping volcano

(151) 16.04.2020

(732) EXTAGE CO., LTD
12-5, Oroshimachi Kamata, Fukushima-shi Fukushima 960-0102

(740) ISONO International Patent Office, P.C.
11F Hulic Toranomon Bldg., 1-1-18, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-0001

(511) 33.

---

(111) **1537095**
(171) 10 năm
(540) YUMEYA

(151) 19.03.2020

(732) SHIMANO INC.
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City OSAKA 590-8577

(511) 28.

---

(111) **1537096**
(822) 26.10.2018 6091816 JP
(171) 10 năm
(540)

ETERNITYSILICA

(151) 25.03.2020

(732) FUJI CHEMICAL CO., LTD.
2-33, Higashinoda-machi 3-chome, Miyakozima-ku, Osaka-shi Osaka 534-0023

(511) 01.

---

(111) **1537100**
(822) 21.03.2019 31653727 CN
(171) 10 năm
(540)

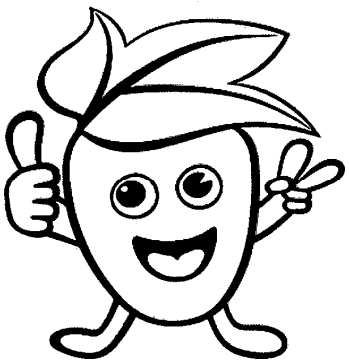

(151) 11.05.2020
(531) 04.05.01, 05.09.03, 04.05.02
(732) XIAMEN HAPPY SWEET POTATO CO., LTD
Unit 01, Unit 02, 6F, Century Building, No. 7, Yilan Road, Siming District, Xiamen 361000 Fujian

(740) XIAMEN HOTAO ALLENCE INTELLECTUAL PROPERTY SERVICES CO., LTD
Block A, Rm 1101, No. 999, Anling Road, Huli District, Xiamen City 361015 Fujian Province

(511) 30,35,43.

---

(111) **1537103**
(171) 10 năm
(540)

kyukazan

(151) 16.04.2020

(732) EXTAGE CO., LTD
12-5 Oroshimachi Kamata, Fukushima-shi Fukushima 960-0102
(740) ISONO International Patent Office, P.C.
11F Hulic Toranomon Bldg., 1-1-18, Toranomon, Minato-ku Tokyo 105-0001

(511) 33.

---

(111) **1537116**
(822) 21.10.2019 36392833 CN
(171) 10 năm
(540)

fazzaco

(151) 26.02.2020

(732) HUNAN BYRON NETWORK TECHNOLOGY CO. LTD.
Room A1247, Changsha Zhongdian Software Park Co., Ltd. Headquarters Building, 39 Jianshan Road, High-tech Development Zone, Changsha 410000 Hunan Province

(511) 09,36.

---

(111) **1537120**
(171) 10 năm
(540)

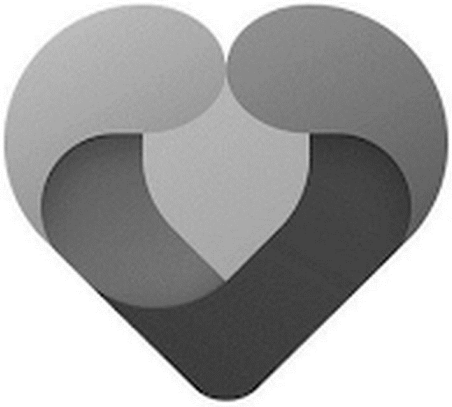

(151) 14.05.2020

(531) 02.09.01
(732) MICROSOFT CORPORATION
One Microsoft Way Redmond WA 98052-6399
(740) April L. Besl, et al., Dinsmore & Shohl LLP
255 East Fifth Street Suite 1900 Cincinnati OH 45202

(511) 09,38,42.

---

(111) **1537135**
(822) 20.09.2019 6182338 JP
(171) 10 năm
(540) XPOP
(511) 25.

(151) 17.04.2020

(732) MIZUNO CORPORATION
1-23, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-8538

---

(111) **1537138**
(822) 09.08.2019 6170592 JP
(171) 10 năm
(540) WAVE CLAW
(511) 25.

(151) 17.04.2020

(732) MIZUNO CORPORATION
1-23, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-8538

---

(111) **1537143**
(171) 10 năm
(540) ROCKBROS
(511) 09,12,18,25.

(151) 26.05.2020

(732) YIWU ROCK SPORTING GOODS CO., LTD
4th Floor, Block A, No.2 Danchen 1st Road, Beiyuan Subdistrict, Yiwu City Zhejiang Province
(740) Zhejiang Yuyang Intellectual Property Agency Co., Ltd
8th Floor, Cathaya Business Mansion, No.105. Tiyuchang Rd., Xiacheng Dist., Hangzhou Zhejiang Prov

---

(111) **1537153**
(171) 10 năm
(540) potato head
(511) 43.

(151) 13.05.2020

(531) 26.01.01, 26.01.04, 26.01.12, 26.01.05
(732) CAPITAL LINE UNIVERSAL PTE. LTD.
6 Temasek Boulevard, #09-05 Suntec Tower Four Singapore 038986
(740) JOYCE A. TAN & PARTNERS LLC
8 TEMASEK BOULEVARD, #15-04 SUNTEC TOWER THREE Singapore 038988

---

(111) **1537176**
(822) 19.02.2019 5681805 US
(171) 10 năm
(540)

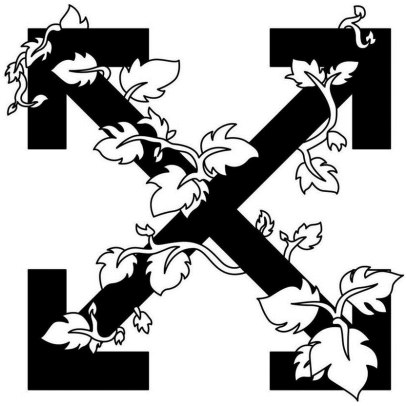

(511) 09.

(151) 02.03.2020

(531) 05.03.16, 05.13.25, 24.15.02, 05.01.14, 25.01.25, 25.07.25, 24.15.15
(732) OFF-WHITE LLC
360 Hamilton Ave., #100 White Plains NY 10601
(740) Brian Igel Bellizio + Igel PLLC
305 Madison Avenue, 40th Floor New York NY 10165

---

(111) **1537183**
(171) 10 năm
(540)

RONESI

(511) 03,35.

(151) 24.04.2020

(732) L&J Bio Co.,Ltd.
(Munjeong-Dong, Munjeong SKV1GL Metrocity), A Dong 711, 712ho, Beobwon-ro 128, Songpa-gu Seoul
(740) IPSCENT
DH Bldg. 2F, Yeoksam-ro 77-gil 6, Gangnam-gu Seoul 06195

---

(111) **1537184**
(822) 21.04.2020 1410129 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 12.05.2020

(531) 02.09.15, 05.03.13, 05.09.03, 09.07.19, 11.01.09, 19.19.00, 26.01.04, 26.01.06, 28.03.00, 29.01.04, 11.01.06, 08.01.18, 08.01.16
(591) (EN: Blue and white.)
(732) MEELUNIE B.V.
Claude Debussylaan 40, Vinoly Toren, 18e verdieping NL-1082 MD Amsterdam
(740) V.O.
Carnegieplein 5 NL-2517 KJ Den Haag

---

(111) **1537210**
(822) 21.02.2020 4595258 FR
(171) 10 năm
(540)

HERMES H08

(151) 27.04.2020

(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(740) HERMES INTERNATIONAL, MONSIEUR NICOLAS MARTIN
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(511) 14.

---

(111) **1537211**
(171) 10 năm
(540)

COURT CLEATS

(151) 09.03.2020

(732) SKECHERS U.S.A., INC. II
228 Manhattan Beach Blvd. Manhattan Beach CA 90266

(740) Marshall A. Lerner KLEINBERG & LERNER, LLP
1875 Century Park East, Suite 1150 Los Angeles CA 90067

(511) 25.

---

(111) **1537221**
(822) 21.03.2012 9219906 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 12.03.2020

(531) 05.11.10, 05.13.03, 28.03.00, 05.01.05, 05.01.16, 05.13.04, 05.03.20

(732) FUJIAN PROVINCE LIANCHENG GUANJIANG DENDROBIUM OFFICINALE STEM CO., LTD
30 Yucai Road, Jiele Village, Liancheng County Fujian Province

(740) ZHONGLONG INTELLECTUAL PROPERTY (LONGYAN) CO., LTD
Room 1110, floor 11, building A1A2, financial and business center, No. 138, Hualian Road, xipi street, Xinluo District, Longyan City Fujian Province

(511) 30.

---

(111) **1537225**
(822) 21.04.2020 1410130 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 12.05.2020

(531) 07.01.13, 27.01.12, 28.03.00, 29.01.12
(591) (EN: Red and white.)
(732) MEELUNIE B.V.
Claude Debussylaan 40, Vinoly Toren, 18e verdieping NL-1082 MD Amsterdam
(740) V.O.
Carnegieplein 5 NL-2517 KJ Den Haag

---

(111) **1537227**
(822) 28.05.2018 24458862 CN
(171) 10 năm
(540)

LTMG

(511) 12.

(151) 11.05.2020
(732) XIAMEN LTMG CO., LTD.
One of Unit 701, Phase II, Cross-border E-commerce Industrial Park, No.29 Changhong Road, Xiamen Area China(Fujian) Pilot Free Trade Zone, Fujian
(740) Shenzhen YaYi Intellectual Property Agency Co.,Ltd
213, 2nd Floor, Bldg.D, Qingnian Chuangye Park, Jianshe East Road, Qinghua Community, Longhua Street Longhua District, Shenzhen, Guangdong

---

(111) **1537235**
(171) 10 năm
(540)

(511) 32.

(151) 07.05.2020

(531) 01.03.02, 05.03.14, 26.01.03, 26.01.18, 27.05.24, 26.01.01
(732) CLEAN SKY FRUIT PTY LTD
L 2 235 Ryrie Street Geelong VIC 3220
(740) Norman Waterhouse Lawyers
GPO BOX 639 ADELAIDE SA 5001

---

(111) **1537239**
(822) 21.04.2020 1410127 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 12.05.2020

(531) 07.01.13, 24.07.03, 24.07.23, 28.03.00, 29.01.13
(591) (EN: Red, white and blue.)
(732) MEELUNIE B.V.
Claude Debussylaan 40, Vinoly Toren, 18e verdieping NL-1082 MD Amsterdam
(740) V.O.
Carnegieplein 5 NL-2517 KJ Den Haag

---

(111) **1537259**
(822) 17.12.2019 30 2019 110 020 DE
(171) 10 năm
(540)

CHACANA

(511) 09,12.

(151) 30.01.2020
(732) KTM FAHRRAD DEUTSCHLAND GMBH
Adolf-Kolping-Straße 34 84359 Simbach
(740) Patentanwälte Buschhoff Hennicke Althaus
Postfach 19 04 08 50501 Köln

---

(111) **1537279**
(822) 29.09.2017 708546 CH
(171) 10 năm
(540) COLDISEPT

(511) 10.

(151) 21.04.2020

(732) ALPEN PHARMA AG
Finkenhubelweg 16 CH-3012 Bern

---

(111) **1537286**
(822) 12.03.2020 018159704 EM
(171) 10 năm
(540)

ALEVIS

(511) 05.

(151) 22.05.2020

(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT
Kaiser-Wilhelm-Allee 51373 Leverkusen
(740) Luh Petra
Alfred-Nobel-Str. 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **1537291**
(822) 07.10.2018 26563589 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 08.04.2020
(531) 27.05.01
(732) GUANGDONG RISHENG BIOTECHNOLOGY CO.,LTD.
Room 6001B, F6, Block A, Huijin Plaza, No. 906, North Baiyun Avenue, Helong Street, Baiyun District,Guangzhou City Guangdong Province
(740) Beijing Haoco International IP Agent Co., Ltd.
Room 1005, 10th Floor, Wanda Building, No.1 Xitieying, Middle Road, Fengtai District Beijing

(511) 05.

---

(111) **1537300**
(822) 07.01.2005 3501338 CN
(171) 10 năm
(540)

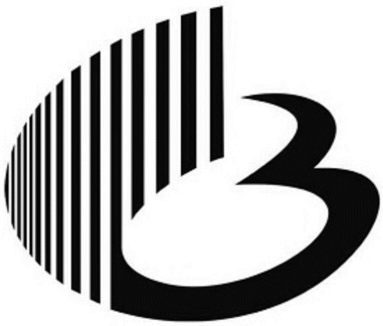

(151) 15.04.2020
(531) 26.11.07, 26.13.25, 25.07.20, 26.11.12, 26.11.03
(732) XI'AN BEILIN PHARMACEUTICAL CO., LTD.
23rd Floor, No.18 Building, Landisi Community, No.101, Xingqing South Road, Beilin District, Xi'an Shaanxi
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 05.

---

(111) **1537322**
(171) 10 năm
(540)

(151) 24.12.2019
(531) 27.01.01, 27.05.09, 27.05.22, 29.01.12, 03.09.01, 03.09.24, 26.04.03, 26.03.23, 26.13.25, 24.15.21
(732) GRESAVAIL, INC.
2F Shinmakicho Building Annex 1st, 3-2-14 Nihonbashi, Chuo-ku Tokyo 103-0027
(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

(511) 09,35,41,42.

---

(111) **1537347**
(822) 08.03.2018 R.308469 PL
(171) 10 năm
(540)

STOPERAN

(151) 30.01.2020

(732) UNILAB, LP
966 Hungerford Drive, Suite 3B Rockville MD 20850
(740) Mariusz Kondrat KONDRAT & Partners Aleja Niepodległosci 223/1 PL-02-087 Warsaw

(511) 03,05,10.

---

(111) **1537349**
(822) 12.02.2020 30 2019 026 781 DE
(171) 10 năm
(540)

Processecure

(151) 06.03.2020

(732) JAN-PETER SCHMIDT
Hansastraße 26 20149 Hamburg
(740) Gutsch & Schlegel Rechtsanwälte Neumühlen 17 22763 Hamburg

(511) 09,35,38,42.

---

(111) **1537378**
(822) 07.08.2019 40201917133R SG
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.05.2020

(531) 08.07.11, 26.13.25, 28.03.00, 29.01.13, 26.04.01
(732) EN DINING BAR HOLDINGS PTE. LTD.
160 Robinson Road, #21-06 Singapore Business Federation Center Singapore 068914
(740) Mirandah Asia (Singapore) Pte. Ltd
1 Coleman Street, #07-08 The Adelphi Singapore 179803

(511) 43.

---

(111) **1537379**
(171) 10 năm
(540)

Twin BiCS FLASH

(151) 05.03.2020

(732) KIOXIA CORPORATION
1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku
Tokyo 108-0023

(740) Patent Business Corporation SHIMIZU & DAIGO
TERASAKI Bldg. No. 2, 4th Floor, 12-15, Nihonbashi-Muromachi 1-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0022

(511) 09.

---

(111) **1537391**
(171) 10 năm
(540)

CLICK4U

(151) 24.03.2020

(732) I4F LICENSING NV
Oude Watertorenstraat 25 B-3930 Hamont-Achel

(740) Turnstone B.V.
Prof. J.H. Bavincklaan 2 NL-1183 AT Amstelveen

(511) 19,27,45.

---

(111) **1537393**
(171) 10 năm
(540)

tv+

(151) 17.07.2019

(531) 05.07.13, 05.07.23
(732) APPLE INC.
One Apple Park Way Cupertino CA 95014

(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

(511) 41.

---

(111) **1537404**
(171) 10 năm
(540)

KYLE

(151) 15.05.2020

(732) FRIEDRICH HOLTZBERG
Königstr. 26 24159 Kiel

(740) Arved Waltemathe
Ballindamm 3 20095 Hamburg

(511) 12.

---

(111) **1537409**
(171) 10 năm
(540)

F-FIX

(151) 13.02.2020

(732) YUNBIOTECH CO., LTD.
206, 263, Cheongneung-daero, Namdong-gu Incheon 21633

(740) Kwonseok KIM
IPMAX Patent Law Group, 7th Fl., B-dong, 87 Nonhyeon-ro, Seocho-gu Seoul 06775

(511) 10.

---

(111) **1537426**
(822) 24.05.2019 1108197 NZ
(171) 10 năm
(540)

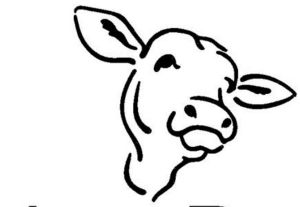

(151) 09.03.2020

(531) 03.04.02, 03.04.12, 03.04.24, 27.05.01
(732) OPEN COUNTRY DAIRY LIMITED
52 Highbrook Drive, East Tamaki Auckland 2013

(740) JAMES & WELLS
Level 12, KPMG Centre, 85 Alexandra Street Hamilton

(511) 05,29.

---

(111) **1537428**
(171) 10 năm
(540)

RYDE

(151) 04.03.2020

(732) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED
Globe House, 4 Temple Place London WC2R 2PG

(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

(511) 05,30,32,34.

---

(111) **1537431**
(171) 10 năm
(540)

BAEMON

(151) 22.05.2020

(732) YG ENTERTAINMENT INC.
3, Huiujeong-ro 1-gil, Mapo-gu Seoul 04028

(740) MOA Intellectual Property Law Firm
10Fl., 213, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul 06109

(511) 09,25,28,41.

---

(111) **1537444**
(822) 13.11.2019 30 2019 114 348 DE
(171) 10 năm
(540)

UNIGRAF

(511) 17.

(151) 20.04.2020
(732) IDT INDUSTRIE- UND DICHTUNGSTECHNIK GMBH
Adlerstraße 18 45307 Essen
(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Königstraße 2 90402 Nürnberg

---

(111) **1537494**
(171) 10 năm
(540)

EXCERIA

(511) 09.

(151) 05.03.2020
(732) KIOXIA CORPORATION
1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku
Tokyo 108-0023
(740) Patent Business Corporation SHIMIZU & DAIGO
TERASAKI Bldg. No. 2, 4th Floor, 12-15, Nihonbashi-Muromachi 1-chome, Chuo-ku Tokyo103-0022

---

(111) **1537499**
(171) 10 năm
(540)

BABYMONSTER

(511) 09,25,28,41.

(151) 22.05.2020
(732) YG ENTERTAINMENT INC.
3, Huiujeong-ro 1-gil, Mapo-gu Seoul 04028
(740) MOA Intellectual Property Law Firm
10Fl., 213, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul 06109

---

(111) **1537500**
(822) 30.01.2020 1410404 BX
(171) 10 năm
(540)

3L TRIPLELOCK

(511) 19,27,45.

(151) 24.03.2020
(732) I4F LICENSING NV
Oude Watertorenstraat 25 B-3930 Hamont-Achel
(740) Turnstone B.V.
Prof. J.H. Bavincklaan 2 NL-1183 AT Amstelveen

---

(111) **1537505**
(822) 04.12.2019 018097408 EM
(171) 10 năm
(540)

secunet

(511) 09,38,42.

(151) 10.01.2020

(732) SECUNET SECURITY NETWORKS AKTIENGESELLSCHAFT
Kurfürstenstr. 58 45138 Essen
(740) ANDREJEWSKI HONKE
An der Reichsbank 8 45127 Essen

---

(111) **1537507**
(822) 14.02.2020 UK00003414585 GB
(171) 10 năm
(540)

CAMLOCK SYSTEMS

(511) 06,09,20.

(151) 02.03.2020

(531) 26.01.01, 26.02.01, 27.05.10, 29.01.12
(732) CAMLOCK SYSTEMS LIMITED
3 Park View, Compton Industrial Estate Eastbourne, East Sussex BN23 6QE
(740) MURGITROYD & COMPANY
Murgitroyd House, 165-169 Scotland Street GLASGOW, Scotland G5 8PL

---

(111) **1537525**
(822) 27.09.2019 6184433 JP
(171) 10 năm
(540)

BREADEN

(511) 28.

(151) 12.02.2020

(732) BREADEN CO., LTD.
18-1 Ichihara-cho, Nishiwaki-shi Hyogo-ken 6770004
(740) AKIMOTO Teruo
c/o Akimoto Patent Office New Aoyama Building (WEST), 1-1-1, Minami-Aoyama, Minato-ku Tokyo 107-0062

---

(111) **1537526**
(822) 28.12.2013 11279184 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 04.01.2020

(531) 27.05.01, 27.05.17
(732) NINGBO SANHEXIN AUTOMATION CO., LTD
(Science and Technology Pioneer Park) No.506-37, Mingzhou West Road, Xinqi, Beilun, Ningbo Zhejiang Province
(740) Taizhou Nanfeng Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Floor 1, No.769 West Baiyunshan Road, Jiaojiang District, Taizhou 318000 Zhejiang

---

(111) **1537527**
(822) 03.03.2020 6232080 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 16.

(151) 10.03.2020

(531) 01.15.15, 27.05.07, 29.01.04, 03.07.17, 05.03.11, 05.03.13, 05.03.15
(591) (EN: Sky blue.)
(732) SANIPAK COMPANY OF JAPAN, LTD.
1-25-5, Hatagaya, Shibuya-ku Tokyo 151-0072
(740) EICHI Patent & Trademark Corp.
45-13, Sengoku 4-chome, Bunkyo-ku Tokyo 112-0011

---

(111) **1537543**
(822) 12.03.2020 30 2020 004 824 DE
(171) 10 năm
(540)

SOLUPRAT

(511) 01,03.

(151) 12.05.2020

(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38 67063 Ludwigshafen am Rhein

---

(111) **1537544**
(822) 22.11.2019 6200889 JP
(171) 10 năm
(540)
(511) 28.

(151) 12.02.2020
(531) 14.03.01, 14.03.11, 21.03.15, 27.03.15, 27.05.08, 24.15.01, 24.15.21
(732) BREADEN CO., LTD.
18-1 Ichihara-cho, Nishiwaki-shi Hyogo-ken 6770004
(740) AKIMOTO Teruo
C/o Akimoto Patent Office New Aoyama Building (WEST), 1-1-1, Minami-Aoyama, Minato-ku Tokyo 107-0062

---

(111) **1537563**
(822) 02.03.2020 30 2020 001 982 DE
(171) 10 năm
(540) miCOR
(511) 10,44.

(151) 14.04.2020
(732) CARL ZEISS MEDITEC AG
Göschwitzer Straße 51-52 07745 Jena

---

(111) **1537585**
(822) 07.03.2018 R.308485 PL
(171) 10 năm
(540) GRIPACTIVE
(511) 03,05,10.

(151) 30.01.2020
(732) UNILAB, LP
966 Hungerford Drive, Suite 3B Rockville MD 20850
(740) Mariusz Kondrat KONDRAT & Partners Aleja Niepodległosci 223/1 PL-02-087 Warsaw

---

(111) **1537596**
(822) 08.04.2020 307491 AT
(171) 10 năm
(540) PondZyme
(511) 01,05.

(151) 24.04.2020
(732) ERBER AKTIENGESELLSCHAFT
Erber Campus 1 A-3131 Getzersdorf bei Traismauer
(740) Cunow Patentanwalts KG
Teschnergasse 33/1/3 A-1800 Wien

---

(111) **1537613**
(822) 11.02.2020 276858 FI
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,35,42.

(151) 04.03.2020

(531) 04.05.03, 29.01.13, 04.05.02, 04.05.21
(732) HAPPYORNOT OY
Vuolteenkatu 20 FI-33100 Tampere
(740) Wilmark Oy
Koiramäki 11 FI-33960 Pirkkala

---

(111) **1537630**
(171) 10 năm
(540)

(511) 31.

(151) 03.06.2020

(531) 01.03.08, 01.15.24, 03.09.02, 03.09.24, 27.05.01, 28.03.00
(732) JOINSHA ANIMAL HEALTH PRODUCTS (XIAMEN) CO., LTD.
Unit 01, Floor 1/2/3, No.3 Building, No.2054 West Wengjiao Road, Haicang 361000 District, Xiamen, Fujian
(740) Xiamen Lixian Intellectual Property Agency Co., Ltd.
nit A9, 3rd Floor, Qun Building, 523 Gaolin Middle Road, Huli District, Xiamen City, Fujian Province

---

(111) **1537632**
(171) 10 năm
(540)

H.BROTHERS

(511) 09,35,41.

(151) 27.04.2020

(531) 27.05.01
(732) HUAYI BROTHERS MEDIA CORPORATION
Hengdian Film and Television Industry Pilot Zone, Dongyang, Jinhua City Zhejiang Province
(740) T&C INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LIMITED
Room A604, F6/A, Building 5, NO.8, BEICHEN EAST ROAD, CHAOYANG DISTRICT 100101 BEIJING

---

(111) **1537635**
(822) 12.03.2020 018159709 EM
(171) 10 năm
(540)

EMOVA

(511) 05.

(151) 22.05.2020

(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT
Kaiser-Wilhelm-Allee 51373
Leverkusen

(740) Luh Petra
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **1537643**
(822) 12.03.2020 018159717 EM
(171) 10 năm
(540)

TEGRION

(511) 05.

(151) 22.05.2020

(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT
Kaiser-Wilhelm-Allee 51373
Leverkusen

(740) Luh Petra
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

---

(111) **1537647**
(822) 27.09.2019 6184434 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 28.

(151) 12.02.2020

(531) 26.07.25, 26.11.02, 26.11.08, 27.05.01, 27.05.02, 27.07.01, 27.07.11

(732) BREADEN CO., LTD.
18-1 Ichihara-cho, Nishiwaki-shi Hyogo-ken 6770004

(740) AKIMOTO Teruo
c/o Akimoto Patent Office New Aoyama Building (WEST), 1-1-1, Minami-Aoyama, Minato-ku Tokyo 107-0062

---

(111) **1537650**
(822) 28.01.2019 26365862 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 19.

(151) 08.04.2020
(531) 26.01.04, 27.05.08, 27.05.21, 28.03.00, 26.01.01, 24.17.18, 24.05.01
(732) HUNAN ZHONGNAN SHENJIAN BAMBOO VENEER CO., LTD
Economic Development Zone Science and Technology Industrial Park, Shuangfeng County, Loudi City, Hunan Province
(740) Hunan Windo Intellectual Property Service Co., Ltd.
Rm. 1524, Huarong Plaza, Changfangdongjun, No. 196, Section 1, Wanjiali Middle Rd., Hehuayuan St., Furong Dist., Changsha, Hunan

---

(111) **1537652**
(822) 30.06.1992 1697530 US
(171) 10 năm
(540)

HUMVEE

(511) 12.

(151) 15.05.2020
(732) AM GENERAL LLC
105 North Niles Avenue South Bend IN 46617
(740) Gerard T. Gallagher Barnes & Thornburg LLP
105 North Niles Avenue South Bend IN 46601

---

(111) **1537653**
(822) 20.02.2020 6228416 JP
(171) 10 năm
(540)

STYLEM

(511) 24,25.

(151) 24.04.2020
(732) TAKISADA-OSAKA CO., LTD.
Maruito Namba Bldg.11F, 1-2-3, Minato-machi, Naniwa-ku, Osaka-shi Osaka 556-0017
(740) YAMADA Iichiro
C/o LEXIA PARTNERS, 21st Floor, Nakanoshima INTES Bldg., 6-2-40, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

---

(111) **1537687**
(822) 08.07.2014 4564937 US
(171) 10 năm
(540)

SELFISH

(151) 15.05.2020

(732) MR. KNOX, LLC
160 Greentree Drive, Suite 101 Dover De 19904
(740) Scott M. Lowry Lowry Blixseth APC
23632 Calabasas Rd., Ste. 201 Calabasas CA 91302

(511) 03.

---

(111) **1537692**
(171) 10 năm
(540)

CHACHE 超诚

(151) 20.04.2020

(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) SHENZHEN CHAOCHENG SEWING TECHNOLOGY CO., LTD.
No.103 Of A Building, No.401 Of 2#Factory, Tongle Industrial Park, No.7 Of Baolong 5th Road, Longgang District, Shenzhen City, 518116 Guangdong Province
(740) GUANGZHOU YOGO PATENT AND TRADEMARK AGENT CO., LTD. SHENZHEN BRANCH
Room11-12, 4/F, Building 3, Tian'an Cyber Park, Huangge Road, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong

(511) 07.

---

(111) **1537694**
(171) 10 năm
(540)

SUNFAT

(151) 26.05.2020

(732) SFTC, INC.
605 Vista Way Milpitas CA 95035
(740) Christian W. Liedtke acuminis
3420 Bristol St, 6th Floor Costa Mesa CA 92626

(511) 30.

---

(111) **1537703**
(171) 10 năm
(540)

(151) 15.04.2020

(531) 27.05.09, 27.05.10, 27.05.22, 28.03.00
(732) FANGDA HOLDING CO., LTD.
FuRong Town Industrial Zone, Yueqing City 325600 Zhejiang
(740) BEIJING SANYOU INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LTD.
16 F, Block A, Corporate Square, 35 Jinrong Street Beijing

(511) 08.

---

(111) **1537720**
(822) 07.08.2017 20341707 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 27.12.2019

(531) 26.04.05, 26.04.18, 26.04.24, 26.13.25, 27.05.24, 29.01.13
(732) SUZHOU TUE HI-TECH NONWOVEN MACHINERY CO.,LTD.
No.6, Dingxin Road, Zhitang Industrial Park, Zhitang Town, Changshu 215500 Jiangsu
(740) New Suzhou Trademark Agency
2F, Block 11, Midu Cuiting, 200 Cuiting Road, Suzhou 215007 Jiangsu

(511) 07.

---

(111) **1537727**
(171) 10 năm
(540)

(151) 29.04.2020

(531) 27.05.17
(732) BAEK JIN KIM
(Seohyun-Dong) 5, Seohyeon-ro 357beon-gil, Seohyeon-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13578
(740) KWON, Hyuk-Soo
4F, 329, Eonju-ro Gangnam-gu Seoul 06226

(511) 28.

---

(111) **1537730**
(171) 10 năm
(540)

Liquid OTN

(151) 07.04.2020

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen

(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
11th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East, Dongcheng District 100013 Beijing

(511) 09.

---

(111) **1537731**
(171) 10 năm
(540)

(151) 13.03.2020

(531) 25.01.05, 26.02.07

(732) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.)
No.2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi Kanagawa-ken

(740) TSUKADA Mikako
Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo, 15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 09,12,35,36,37,39.

---

(111) **1537762**
(171) 10 năm
(540)

DIGITAL LIGHTCYCLER

(151) 18.05.2020

(732) ROCHE DIAGNOSTICS GMBH
Sandhofer Str. 116 68305 Mannheim

(740) F. Hoffmann-La Roche AG, Trademark Department
CH-4070 Basel

(511) 01,05,09,10.

---

(111) **1537778**
(822) 11.01.2018 R.306753 PL
(171) 10 năm
(540)

IBUPROM

(151) 30.01.2020

(732) US PHARMACIA INTERNATIONAL, INC.
966 Hungerford Drive, Suite 3B Rockville Maryland 20850

(740) Mariusz Kondrat KONDRAT & Partners Aleja Niepodległosci 223/1 PL-02-087 Warsaw

(511) 03,05,10.

---

(111) **1537784**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI HiLink

(151) 06.05.2020

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen 518129 Guangdong

(740) CHANG TSI & PARTNERS
701, Floor 7, Building 17, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District 100044 Beijing

(511) 09.

---

(111) **1537790**
(822) 07.06.2019 31574387 CN
(171) 10 năm
(540)

MULIN

(151) 15.04.2020

(531) 07.01.24, 06.07.05, 07.01.08, 07.01.12, 26.04.09, 26.11.03, 26.11.07, 26.11.12, 27.05.01

(732) JIANGSU MULIN INTELLIGENCE ELECTRIC CO., LTD.
Bangshang Road, Cuibei Industrial Park, Henglin Town, Wujin District, Changzhou City, Jiangsu Province

(740) Changzhou quanhang Patent Agency Co., Ltd.
Room 311-1, building 16, Tian'an Digital City, No. 588, Changwu South Road, Wujin national high tech Industrial Development Zone, Changzhou City Jiangsu

(511) 09.

---

(111) **1537817**
(171) 10 năm
(540)

EXCERIA PRO

(151) 05.03.2020

(732) KIOXIA CORPORATION
1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku Tokyo 108-0023

(740) Patent Business Corporation SHIMIZU & DAIGO
TERASAKI Bldg. No. 2, 4th Floor, 12-15, Nihonbashi-Muromachi 1-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0022

(511) 09.

---

(111) **1537819**
(171) 10 năm
(540)

Geo fit+

(151) 31.01.2020

(531) 05.05.19, 05.05.20, 24.17.05, 26.11.01, 26.11.12, 27.05.01, 29.01.12

(732) HANKYU HANSHIN PROPERTIES CORP.
Hankyu Terminal Building, 1-4, Shibata 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0012

(740) MORIOKA Hiroshi
3-1-1605, Ryodocho, Nishinomiya-shi Hyogo 662-0841

(511) 36,42.

---

(111) **1537824**
(171) 10 năm
(540)

Gichunxi

(151) 25.03.2020

(531) 27.05.01

(732) NINGBO YINZHOU BEAUTY STORM COSMETICS CO., LTD.
Room804, No.468 Taikang Middle Road, Yinzhou, Ningbo City 315000 Zhejiang Province

(740) NINGBO ZHUANGHUAN INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO.,LTD.
(Sci-Tech Park) Yimen Village, Jiangshan Town, Yinzhou, Ningbo City Zhejiang Province

(511) 03,05,08,09,10,14,18,21,25,32,35,42,44.

---

(111) **1537830**
(822) 28.12.2015 15637898 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 27.04.2020
(531) 05.07.01, 26.13.25, 28.03.00, 04.05.02, 04.05.03, 02.03.01
(732) SHUXIANG (CHONGQING) AGRICULTURAL SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.
No.294 Changzhou Avenue, Yongchuan District Chongqing
(740) Chongqing Tianchengzhuoyue Intellectual Property Agency Co., Ltd.
6-2, Unit 1, Building 14, Xianglzhi Tinglan, No.6 Langui Avenue, Shuanglonghu Street, Yubei District Chongqing

---

(111) **1537855**
(822) 19.02.2020 30 2019 114 763 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,11,37.

(151) 06.05.2020
(531) 26.03.01, 26.03.05, 26.03.24, 27.05.17, 27.05.21, 29.01.12
(591) (EN: Black, red.)
(732) VIESSMANN WERKE GMBH & CO KG
Viessmannstrasse 1 35108 Allendorf
(740) WOLF & WOLF PATENT- UND RECHTSANWALTSGESELLSCHAFT MBH
Hirschstrasse 7 63450 Hanau

---

(111) **1537856**
(822) 31.10.2019 30 2019 024 192 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,18,25.

(151) 21.02.2020
(531) 26.04.05, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.09, 27.05.17, 27.05.24
(732) PUMA SE
PUMA Way 1 91074 Herzogenaurach

---

(111) **1537876**
(822) 12.03.2020 018159720 EM
(171) 10 năm
(540)

VUSANI

(151) 22.05.2020

(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT
Kaiser-Wilhelm-Allee 51373 Leverkusen
(740) Luh Petra
Alfred-Nobel-Straße 10 40789 Monheim am Rhein

(511) 05.

---

(111) **1537890**
(822) 27.11.2019 30 2019 108 687 DE
(171) 10 năm
(540)

MONKEY LOAD

(151) 02.01.2020

(531) 26.01.03, 26.01.24, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Black, white and blue.)
(732) EURORAD DEUTSCHLAND GMBH
Longericher Straße 2 50739 Köln
(740) Patentanwälte Buschhoff Hennicke Althaus
Postfach 19 04 08 50501 Köln

(511) 06,12,18,20.

---

(111) **1537924**
(822) 11.03.2020 746720 CH
(171) 10 năm
(540)

MYMENUIQ

(151) 14.05.2020
(831) 16.06.2020 VN

(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Société des Produits Nestlé S.A.
Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

(511) 09,42,44.

---

(111) **1537927**
(822) 10.05.2013 011434801 EM
(171) 10 năm
(540)

IWISHUSUN

(151) 28.04.2020

(732) COREM GMBH
Kaistr. 2 40221 Düsseldorf
(740) RWZH RECHTSANWÄLTE
Barthstrasse 4 80339 München

(511) 03,18,25.

---

(111) **1537933**
(171) 10 năm
(540)

FORTISOLVE

(151) 20.05.2020
(732) STERILEX LLC
111 Lake Front Drive Hunt Valley MD 21030
(740) Matthew D. Delaney Frost Brown Todd LLC
3300 Great American Twr., 301 E. 4th St. Cincinnati OH 45202

(511) 05.

---

(111) **1537940**
(171) 10 năm
(540)

FORTIGUARD

(151) 20.05.2020
(732) STERILEX LLC
111 Lake Front Drive Hunt Valley MD 21030
(740) Matthew D. Delaney Frost Brown Todd LLC
3300 Great American Twr., 301 E. 4th St. Cincinnati OH 45202

(511) 05.

---

(111) **1537955**
(822) 25.06.2011 140578 UA
(171) 10 năm
(540)

UPJ

(151) 15.05.2020
(531) 27.05.17
(732) "INTERPIPE MANAGEMENT" LIMITED LIABILITY COMPANY
1A, Pisarzhevskogo str Dnipro 49005
(740) Tamara Egorova
Patent legal bureau "CKT" LLC, Egorova T.P., P.O. Box 7347 Dnipro 49098

(511) 06.

---

(111) **1537958**
(171) 10 năm
(540)

MASTER PIGMENT

(151) 28.05.2020
(732) LJULJA BEAUTY INC.
135 E57th Street New York NY 10022
(740) Michael J. Zinna Kelley Drye & Warren LLP
One Jefferson Road Parsippany NJ 07054

(511) 03.

---

(111) **1537976**
(822) 23.10.2019 4015341470000 KR
(171) 10 năm
(540)

Excudy

(511) 10.

(151) 23.01.2020

(531) 27.05.17
(732) INCORE CO., LTD.
11, Hyeoksin-daero 78-gil, Dong-gu Daegu
(740) HYUNMOON PATENT&LAW FIRM
304ho, 28, Digital-ro 30-gil Seoul, 08389

---

(111) **1537996**
(171) 10 năm
(540)

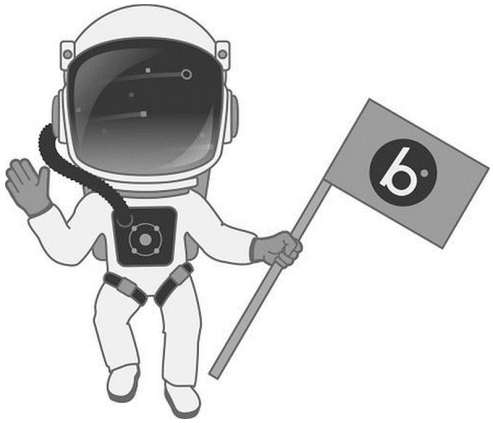

(511) 09,37,38,41,42.

(151) 06.02.2020

(531) 02.01.23, 04.05.04, 02.01.15, 24.07.01, 27.05.21
(732) BOOMI INC.
One Dell Way Round Rock TX 78682
(740) Brandstock Legal GmbH
Rueckertstrasse 1 80336 Munich

---

(111) **1538006**
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 29.04.2020

(531) 24.01.03, 24.01.10, 24.01.18, 24.09.05, 24.09.07, 25.01.15, 29.01.15
(591) (EN: Golden yellow, ligh blue, silver grey, black, red, gold and white.)
(732) SOCIETÀ AGRICOLA GREPPO BIONDI SANTI S.r.l.
Frazione Greppo I-53024 MONTALCINO (SI)
(740) UFFICIO TECNICO ING. A. MANNUCCI S.R.L.
Via della Scala, 4 I-50132 FIRENZE

---

(111) **1538011**
(822) 30.04.2019 5736830 US
(171) 10 năm
(540)

MELISSA & DOUG

(151) 07.02.2020

(732) MELISSA & DOUG, LLC
141 Danbury Road Wilton CT 06897
(740) Wendy E. Miller Wissing Miller LLP
434 West 33rd Street, 12th Floor New York NY 10001

(511) 16,20,24,25,27,28,35.

---

(111) **1538013**
(822) 28.02.2020 4596033 FR
(171) 10 năm
(540)

(151) 17.04.2020

(531) 01.15.15
(732) INTER HYDRO
17 rue du Professeur Jean Bernard F-69007 LYON
(740) MARK & LAW, Mme. Nathalie FAYETTE
Bât. B, 7 rue des Aulnes F-69410 CHAMPAGNE-AU-MONT-D'OR

(511) 06,07,11.

---

(111) **1538022**
(171) 10 năm
(540)

hapeaf.

(151) 08.05.2020

(531) 24.17.01
(732) HANKOOK COSMETICS CO., LTD.
35, Cheonggyecheon-ro Jongno-gu, Seoul
(740) Kyung, Il Ho
4th Floor, Changwon Bldg., 22, Nambusunhwan-ro 347-gil Seocho-gu, Seoul

(511) 03.

---

(111) **1538033**
(822) 07.01.2020 35714235 CN
(171) 10 năm
(540)

Nagaraku

(151) 13.04.2020

(732) SHANGHAI XIJIAN ELECTRONIC SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD
Room 2077, Building 4, No. 399 Xigangshen Road, Jiading District Shanghai

(740) HANGZHOU WUZHOU TRADEMARK SERVICE CO., LTD.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

(511) 21.

---

(111) **1538041**
(822) 07.02.2020 38684238 CN
(171) 10 năm
(540)

MEITSING

(151) 09.04.2020

(732) HANGZHOU MEIQING DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD.
3/F, Building 1, 66 Xixiang Road, Puyan Subdistrict, Binjiang District, Hangzhou Zhejiang

(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

(511) 10.

---

(111) **1538057**
(171) 10 năm
(540)

DDONGGISA

(151) 25.05.2020

(732) DULUWON CO. LTD
566, Deokho-ro, Samseong-myeon, Eumseong-gun Chungcheongbuk-do

(740) Yoon, Eui Seoup
(Unik Bldg, Yeoksam-dong) 17F, Eonju-ro 430, Gangnam-gu Seoul

(511) 05.

---

(111) **1538065**
(822) 04.07.2019 1391009 BX
(171) 10 năm
(540)

NEDSPICE

(151) 21.08.2019

(531) 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Orange: Pantone 151C/151U CMYK C. 0 M. 68 Y. 100 K. 0 RGB R. 255 G. 112 B. 0 HTML #E17000 Green: Pantone 363C/362U CMYK C. 80 M. 3 Y. 100 K. 20 RGB R. 60 G. 138 B. 46 HTML #3C8A2E.)
(732) NEDSPICE HOLDING B.V.
Weena 260 NL-3012 NJ Rotterdam
(740) Eversheds Sutherland (Netherlands) B.V.
De Cuserstraat 85 a NL-1081 CN Amsterdam

(511) 30,35,40.

---

(111) **1538067**
(171) 10 năm
(540)

(151) 06.02.2020

(531) 26.01.18, 26.01.24, 27.05.21, 26.01.01, 26.01.04
(732) BOOMI INC.
One Dell Way Round Rock TX 78682
(740) Brandstock Legal GmbH
Rueckertstrasse 1 80336 Munich

(511) 09,37,38,41,42.

---

(111) **1538074**
(171) 10 năm
(540)

KOHJIN POLYSET

(151) 24.04.2020

(732) KOHJIN FILM & CHEMICALS CO., LTD.
6-15, Shibakoen 2-Chome, Minato-Ku Tokyo 105-0011
(740) HANABUSA PATENT & TRADEMARK OFFICE
5th Floor, Shin-Ochanomizu Urban Trinity Building, 3-2, Kanda-surugadai, Chiyoda-ku Tokyo 101-0062

(511) 16,17.

---

(111) **1538077**
(822) 19.03.2020 4015878730000 KR
(171) 10 năm
(540)

Flower Medical

(511) 10.

(151) 06.05.2020

(732) FLOWER MEDICAL CO., LTD.
#512, 54, Changeop-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do

(740) THE WAVE IP LAW FIRM
32, Samsung-ro 85-gil Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1538089**
(171) 10 năm
(540)

QuSEL

(511) 09,11.

(151) 11.05.2020

(732) INSTITUTE OF QUALITY STANDARDS AND TESTING TECHNOLOGY FOR AGRO-PRODUCTS, CHINESE ACADEMY OF AGRICULTURAL SCIENCES
No. 12 Zhongguancun South Street, Hai Dian District 100081 Beijing

(740) Chofn Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

---

(111) **1538099**
(171) 10 năm
(540)

CEFINE SILK WET POWDER

(511) 03.

(151) 27.04.2020

(732) CEFINE CO., LTD.
Frontier Yotsuya building, 3-12, Yotsuya, Shinjuku-ku Tokyo 164-0004

(740) MATSUSHITA Masahiro
c/o IPP International Patent Firm Ichigo Nishi-Gotanda Bldg. 8F, 3-6-20 Nishi-Gotanda, Shinagawa-ku Tokyo 141-0031

---

(111) **1538101**
(171) 10 năm
(540)

(151) 21.04.2020
(531) 26.04.04, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.01, 27.05.09, 27.05.10, 27.05.24, 26.05.01, 24.15.21
(732) Taicang King Force China Co., Ltd.
1st Floor, No. 4 Office Building, No. 381 Xingye North Road, Taicang City, 215400 Suzhou City, Jiangsu,
(740) Taicang huicheng yongxin intellectual proprety agency co. LTD
Room 2002, Century Fortune Business Building, No. 86 Shanghai East Road, Chengxiang Town, Taicang City, Suzhou City, Jiangsu Province

(511) 12.

---

(111) **1538142**
(822) 28.09.2006 4117731 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 14.04.2020
(531) 25.01.25, 17.02.02, 26.04.03, 26.04.09, 27.05.01
(732) Zhejiang Rongpeng Air Tools Co., Ltd
Shuiquetou Village, Pengjie Town, Luqiao, Taizhou 318050 Zhejiang
(740) Taizhou Nanfang Trademark Patent Agency Co.,Ltd
No 118 Jinshui Road, Luqiao, Taizhou Zhejiang

(511) 07.

---

(111) **1538173**
(822) 14.02.2020 UK00003414605 GB
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.03.2020
(531) 27.05.10
(732) CAMLOCK SYSTEMS LIMITED
3 Park View, Compton Industrial Estate Eastbourne, East Sussex BN23 6QE
(740) MURGITROYD & COMPANY
Murgitroyd House, 165-169 Scotland Street GLASGOW, Scotland G5 8PL

(511) 06,09,20.

---

(111) **1538184**
(171) 10 năm
(540)

RICARD

(511) 33.

(151) 19.05.2020

(531) 25.01.06, 27.05.17, 29.01.13
(732) PERNOD RICARD
5 cours Paul Ricard F-75008 Paris
(740) PERNOD RICARD - Group Intellectual Property Hub (GIPH) - EM Team
5 Cours Paul Ricard F-75008 Paris

---

(111) **1538190**
(822) 21.05.2019 16108086 CN
(171) 10 năm
(540)

LACASA

(511) 24.

(151) 25.04.2020

(732) SHANGHAI KEMINGJUNDE BEDDING AND FURNISHING CO., LTD
Room 303, 3Rd Floor, NO. 3588, Qixin Road, 201105 Minhang District, Shanghai

---

(111) **1538192**
(822) 21.03.2019 28393880 CN
(171) 10 năm
(540)

强钢
QIANGGANG

(511) 21.

(151) 29.05.2020

(531) 26.05.01, 26.05.18, 27.01.01, 27.01.04, 27.05.22, 28.03.00
(732) LINQUAN QIANGGANG TEMPERED GLASS CO., LTD.
South of Linqu Road, Linquan Industrial Park, Fuyang City Anhui Province
(740) BEIJING GOCH BUSINESS CONSULTANT LIMITED
1504, Block D, Ocean International Center, No.62, East 4th Ring Middle Road, Chaoyang District Beijing

---

(111) **1538193**
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.05.2020

(531) 05.13.25, 25.01.06, 25.01.19, 25.07.21, 26.01.03, 26.11.07, 29.01.14
(732) PERNOD RICARD
5 cours Paul Ricard F-75008 Paris
(740) PERNOD RICARD SA - Group Intellectual Property Hub (GIPH) - EM Team
5 Cours Paul Ricard F-75008 PARIS

(511) 33.

---

(111) **1538197**
(822) 14.01.2005 3446868 CN
(171) 10 năm
(540)

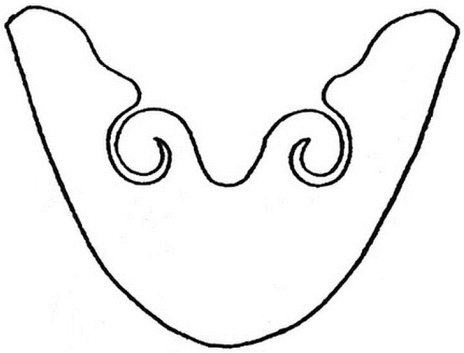

(151) 16.04.2020

(531) 26.13.25
(732) ZHEJIANG ZHONGWU SPORTS PRODUCTS CO., LTD
Room 306, Wuliu Mansion, side of Railway Staion, Feiyun Subdistrict, Ruian City, Wenzhou City 325000 Zhejiang Province
(740) Wenzhou Chengdafangyuan Intellectual Property Agency Co.,Ltd
Room 713, Building 10, No.228 Aidengqiao, Wenzhou City Zhejiang Province

(511) 25.

---

(111) **1538202**
(171) 10 năm
(540)

(151) 26.06.2019

(732) ALVARO CETTO GAROLLO
Periferico Sur 7750, Colonia Santa María Tequepexpan Tlaquepaque Jalisco 45601 México
(740) CONNY GUTIERREZ WONG
Circulación del Menhir Sur 689, Colonia Altamira, Zapotan, Jalisco 45160 México

(511) 33.

---

(111) **1538209**
(822) 30.03.2012 628248 CH
(171) 10 năm
(540) CZAPEK

(151) 09.03.2020

(732) CZAPEK & CIE SA
Rue de la Corraterie 18 CH-1204 Genève

(511) 14.

---

(111) **1538211**
(822) 21.02.2011 7367519 CN
(171) 10 năm
(540)

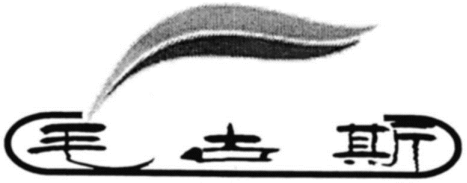

(151) 27.04.2020

(531) 05.03.11, 05.03.13, 26.11.12, 28.03.00
(732) YONG SHUN COUNTY MAO GU SI TEA-LEAVES PROFESSIONAL COOPERATIVE
Shuangfeng Village, Daba Township, Yongshun County 416000 Hunan Province
(740) Jishou City Wuling Intellectual Property Agency Co., Ltd.
2 / f, zhuyuan community building, 60 renmin south road, jishou city Hunan province

(511) 30.

---

(111) **1538214**
(822) 13.03.2020 4600265 FR
(171) 10 năm
(540)

CARBOSTRATUM

(151) 15.05.2020

(732) LOUIS VUITTON MALLETIER
2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris
(740) SOCIETE LOUIS VUITTON SERVICES, MADAME SOPHIE REGISSER
Direction Propriété Intellectuelle 2 rue du Pont Neuf F-75001 PARIS

(511) 14.

---

(111) **1538249**
(171) 10 năm
(540)

WINSPACE

(151) 03.06.2020

(732) XIA MEN YIN BEI SI TI YU YONG PIN YOU XIAN GONG SI
Area 58-1, 5th floor, No. 2-1 (production plant), Rixin Road , Jimei District, Xiamen City 361000 Fujian Province

(740) Xia Men Zhong Qi Yuan Li Zhi Shi Chan Quan Dai Li You Xian Gong Si
Room 1011, Haiyin Building, No. 115, Canghong Road, Haicang District, Xiamen City Fujian Province

(511) 12.

---

(111) **1538269**
(171) 10 năm
(540)

amplivo

(151) 07.02.2020

(732) FRANK RICKETTS
Köhlerweg 3 48268 Greven

(740) LAWYERS OLESCH RECHTSANWÄLTE
Mechthildenstr.31 80639 München

(511) 35,36.

---

(111) **1538275**
(171) 10 năm
(540)

HiLink

(151) 06.05.2020

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen 518129 Guangdong

(740) CHANG TSI & PARTNERS
701, Floor 7, Building 17, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District 100044 Beijing

(511) 09.

---

(111) **1538292**
(171) 10 năm
(540)

SEAVAC

(151) 16.04.2020
(732) SEAVAC, INC.
1-12-6 Kuise Minami Shinmachi, Amagasaki City Hyogo 6600822
(740) WATANABE Ryuichi
Patent Attorneys Ishii & Co., Wakasugi Center Building Honkan, 9-1, Higashitenma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0044

(511) 40.

---

(111) **1538338**
(822) 28.02.2018 22951662 CN
(171) 10 năm
(540)

慕林MULIN

(151) 15.04.2020
(531) 27.05.17, 28.03.00
(732) JIANGSU MULIN INTELLIGENCE ELECTRIC CO., LTD.
Bangshang Road, Cuibei Industrial Park, Henglin Town, Wujin District, Changzhou City, Jiangsu Province
(740) Changzhou quanhang Patent Agency Co., Ltd.
Room 311-1, building 16, Tian'an Digital City, No. 588, Changwu South Road, Wujin national high tech Industrial Development Zone, Changzhou City Jiangsu

(511) 09.

---

(111) **1538347**
(171) 10 năm
(540)

G-tab

(151) 03.06.2020
(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN TELCONN TECHNOLOGY CO., LTD
41A Building 301C Room The 5th district of huaide cuigang industry Park, Fuyong town, Baoan district, Shenzhen City, 518000 Guangdong Province
(740) Shenzhen VITM Intellectual Property Co., Ltd
Room 207, building 1, Yufeng Industrial Zone, Xitou new village, Shangfen community, Minzhi Street, Longhua district, Shenzhen City, Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) **1538354**
(171) 10 năm
(540)

Geo select

(151) 31.01.2020
(531) 05.05.19, 05.05.20, 26.11.01, 26.11.12, 27.05.01, 29.01.12
(732) HANKYU HANSHIN PROPERTIES CORP.
Hankyu Terminal Building, 1-4, Shibata 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0012
(740) MORIOKA Hiroshi
3-1-1605, Ryodocho, Nishinomiya-shi Hyogo 662-0841

(511) 36,42.

---

(111) **1538358**
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.05.2020
(531) 26.01.04, 26.01.16, 26.01.18, 26.04.18, 26.04.24, 29.01.12
(591) (EN: White and several shades of blue.)
(732) FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V.
Stationsplein 4 NL-3818 LE Amersfoort
(740) HGF B.V.
Gedempt Hamerkanaal 147 NL-1021 KP Amsterdam

(511) 05.

---

(111) **1538374**
(822) 07.11.2016 17989298 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 27.04.2020
(531) 01.03.01, 02.01.30, 28.03.00, 02.03.30, 26.01.13, 06.19.16, 06.19.13
(732) BAOJING YUPIN HUANGJIN TEA CO., LTD
Weizhu Road, Qianling Town, Baojing County, Xiangxi Tujia and Miao Autonomous Prefecture 416000 Hunan Province
(740) Jishou City Wuling Intellectual Property Agency Co., Ltd.
2 / f, zhuyuan community building, 60 renmin south road, jishou city Hunan province

(511) 30.

---

(111) **1538380**
(171) 10 năm
(540)

DREAM SEEKERS

(151) 31.05.2020
(732) MOOSE CREATIVE MANAGEMENT PTY LTD
29 Grange Rd Cheltenham VIC 3192
(740) MOOSE CREATIVE MANAGEMENT PTY LTD
29 Grange Rd Cheltenham VIC 3192

(511) 16,28.

---

(111) **1538392**
(822) 14.01.2006 3852013 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 05.06.2020
(531) 18.01.21, 26.01.01, 26.01.05, 26.11.12, 27.05.01, 28.03.00, 03.07.16, 03.07.17
(732) SHANDONG TAIYUE AUTOMOBILE SPRING MANUFACTURE CO., LTD.
Industrial Zone, Quanpu Town, Liangshan County,Jining City 272600 Shandong Province
(740) JINING YUCHEN INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LTD.
No. 2, Hongxing East Road, Downtown District, Jining City Shandong Province

(511) 12.

---

(111) **1538412**
(822) 15.07.2016 40201611383P SG
(171) 10 năm
(540)

(151) 14.05.2020
(531) 15.01.13, 26.01.01, 26.01.03, 26.01.18, 27.05.09, 27.05.15, 28.03.00
(732) ACCOLADE CORPORATE SERVICES LIMITED
Room 701-2, 7/F, Fu Fai Commercial Centre, 27 Hillier Street, Sheung Wan Hong Kong
(740) ACCOLADE IP (SG) PTE. LTD.
10 ANSON ROAD, #35-03A INTERNATIONAL PLAZA Singapore 079903

(511) 35,45.

---

(111) **1538426**
(822) 04.03.2011 3777878 FR
(171) 10 năm
(540)

WOOSMAP

(511) 09,35,42.

(151) 11.05.2020

(732) WEB GEO SERVICES
43 place Vauban, Les portes d'Antigone, Bâtiment A F-34000 MONTPELLIER
(740) CABINET BLEGER-RHEIN-POUPON, Mme. Carole DEBUCHY
4a rue de l'Industrie F-67450 MUNDOLSHEIM

---

(111) **1538438**
(822) 04.02.2020 5978209 US
(171) 10 năm
(540)

Yocada

(511) 21.

(151) 03.06.2020

(732) CLEANHOME HOUSEHOLD INC
13850 NE BEL RED RD BELLEVUE, WA Washington WA 98005 4520
(740) Joe McKinney Muncy Muncy, Geissler, Olds & Lowe, P.C.
4000 Legato Road Suite 310 Fairfax VA 22033

---

(111) **1538446**
(822) 19.05.2020 6060216 US
(171) 10 năm
(540)

OFF

(511) 09.

(151) 21.05.2020

(531) 27.05.01
(732) OFF-WHITE LLC
360 Hamilton Ave., #100 White Plains NY 10601
(740) Brian Igel Bellizio + Igel PLLC
305 Madison Avenue, 40th Floor New York NY 10165

---

(111) **1538449**
(822) 28.07.2010 5732539 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 05.04.2020
(531) 02.05.02, 02.05.01, 02.01.01, 02.01.23, 02.05.23, 26.11.08, 28.03.00
(732) NAN 'AN TRIUMPHAL WOLF CLOTHES CO., LTD
Linban Village, Meishan Town, Nan 'an City, Quanzhou City 362300 Fujian Province
(740) Xiamen Yichuanghuizhi Intellectual Property Agency Co., Ltd
17, Z Room, Xiaoyang Youth Community, 349 Chengyi Street, Software Park iii, Xiamen City Fujian Province

---

(111) **1538458**
(171) 10 năm
(540)

POPEYES
LOUISIANA KITCHEN

(511) 43.

(151) 28.05.2020
(531) 27.05, 27.05.17
(732) POPEYES LOUISIANA KITCHEN, INC.
5707 Blue Lagoon Drive Miami FL 33126
(740) Christiane S. Campbell Duane Morris LLP
1075 Peachtree Street Northeast, Suite 2000 Atlanta GA 30309

---

(111) **1538474**
(822) 09.03.2020 6234133 JP
(171) 10 năm
(540)

RendS

(511) 10.

(151) 13.04.2020
(531) 26.01.04, 27.05.01, 29.01.04
(591) (EN: Four types of blue (C100M25, C100M50, C50, and C100 as CMYK).)
(732) RENDS CO., LTD.
1664-15 Kotehashi-Cho, Hanamigawa-Ku, Chiba-Shi Chiba 262-0013
(740) SK INTELLECTUAL PROPERTY LAW FIRM
Hiroo-Building 4th Floor, 3-12-40, Hiroo, Shibuya-ku Tokyo 150-0012

---

(111) **1538475**
(822) 27.05.2019 746407 CH
(171) 10 năm
(540) BITUSPEC
(511) 09,42.
(151) 04.05.2020
(732) SHELL BRANDS INTERNATIONAL AG
Baarermatte CH-6340 Baar

---

(111) **1538498**
(822) 07.07.2016 16887323 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 11.
(151) 09.05.2020
(531) 26.13.25
(732) QINGDAO YEELINK INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD
Room B4, Floor 10, Building B, Qingdao International Innovation Park, No. 1 Keyuanwei One Road, Laoshan District, Qingdao 100098 Shandong
(740) KANGXIN PARTNERS, P.C.
Floor 16, Tower A, InDo Building, A48 Zhichun Road, Haidian District Beijing

---

(111) **1538514**
(822) 13.09.1994 1853979 US
(171) 10 năm
(540)

MASTERTINT

(511) 02.
(151) 29.05.2020
(732) COATINGS FOREIGN IP CO. LLC
C/o The Corporation Trust Company, Corporation Trust Center, 1209 Orange Street Wilmington DE 19801
(740) Michael R. Justus and Kristin D. Lockhart - Katten Muchin Rosenman LLP
2900 K Street, NW, North Tower - Suite 200 Washington DC 20007-5118

---

(111) **1538521**
(171) 10 năm
(540)

boomi

(511) 09,37,38,41,42.
(151) 31.01.2020
(531) 27.05.01
(732) BOOMI INC.
One Dell Way Round Rock TX 78682
(740) Brandstock Legal GmbH
Rueckertstrasse 1 80336 Munich

---

(111) **1538529**
(822) 18.02.2020 306905 AT
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,06,07,09,35,37,39,40,41,42.

(151) 19.02.2020

(531) 26.01.18, 26.01.24, 27.05.24, 29.01.12
(732) FRONIUS INTERNATIONAL GMBH
Froniusstraße 1 A-4643 Pettenbach
(740) SONN & PARTNER Patentanwälte
Riemergasse 14 A-1010 Wien

---

(111) **1538553**
(822) 16.12.2019 745715 CH
(171) 10 năm
(540) RECO2VER

(511) 01,02,17,19,27,37,42.

(151) 17.04.2020

(732) SIKA TECHNOLOGY AG
Zugerstrasse 50 CH-6340 Baar

---

(111) **1538565**
(822) 17.01.2020 UK00003414598 GB
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,09,20.

(151) 04.02.2020

(531) 26.01.01, 26.01.03, 29.01.12
(732) CAMLOCK SYSTEMS LIMITED
3 Park View, Compton Industrial Estate Eastbourne, East Sussex BN23 6QE
(740) MURGITROYD & COMPANY
Murgitroyd House, 165-169 Scotland Street GLASGOW, Scotland G5 8PL

---

(111) **1538577**
(822) 07.10.2018 27131721 CN
(171) 10 năm
(540)

She Believe

(511) 03,05,10,44.

(151) 12.03.2020

(732) SHANGHAI REBORN HEALTH MANAGEMENT CONSULTING CO., LTD.
Rm. 109, Bldg. 11, No. 6251, Shangchuan Rd., Pudong New Dist. 200120 Shanghai
(740) Nanjing Zhiguo Network Technology Co., Ltd.
Room 1006 & 1007, 10F, Building 8, No. 57 Ande Gate Street, Yuhuatai District, Nanjing Jiangsu

---

(111) **1538580**
(822) 08.08.2019 2029007 AU
(171) 10 năm
(540)

TRADEMAX

(511) 36.

(151) 02.06.2020

(531) 24.17.20, 27.03.15, 29.01.13
(732) TRADEMAX AUSTRALIA PTY LTD
Level 28, One International Towers, Tower 1 Baragaroo NSW 2000

---

(111) **1538584**
(171) 10 năm
(540)

CUES

(511) 12.

(151) 15.04.2020

(732) SHIMANO INC.
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577
(740) TSUJIMOTO KIYOSHI
TSUJIMOTO LAW & PATENT FIRM, Nice-One Building, 6-20, Ueshio 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0064

---

(111) **1538608**
(822) 21.06.2009 5531386 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.05.2020
(531) 26.01.01, 26.01.19, 26.01.24, 27.05.10
(732) MEDSPHERE INTERNATIONAL (SHANGHAI) CO., LTD.
Suite 301, Building 4, No.590 Ruiqing road, Zhangjiang East High technology Park, Pudong Shanghai
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

(511) 10.

---

(111) **1538673**
(822) 28.08.2019 35750568 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.05.2020
(531) 26.01.01, 04.05.02, 04.05.03, 26.02.16, 26.13.25, 26.15.01
(732) ZOUPING COUNTY BOYI CHEMICAL CO., LTD.
Huangshan Middle School, Huangshan East Road, Zouping County, Binzhou City 256200 Shandong Province
(740) JINAN CHENGZHI TRADEMARK & PATENT OFFICE CO., LTD
Room 206, 2nd Floor, No. 288-1 Bole Road, High-tech District, Jinan City 250014 Shandong Province

(511) 01.

---

(111) **1538680**
(171) 10 năm
(540)

(151) 25.03.2020
(531) 26.01.06, 02.01.23, 02.03.23, 25.07.07, 04.05.01, 04.05.02, 01.13.01, 01.13.15, 02.05.23, 02.05.27
(732) ASIAN CHILDREN SKINCARE INNOVATION CENTER PTE. LTD.
531A Upper Cross Street, #04-95 Hong Lim Complex Singapore 051531
(740) C&H IP LAW LIMITED
77 HIGH STREET, HIGH STREET PLAZA Singapore 179433

(511) 03,05,21,35.

---

(111) **1538683**
(171) 10 năm
(540)

(151) 04.12.2019
(531) 26.11.01, 26.11.08, 27.05.01, 27.05.11, 27.05.19
(732) KABUSHIKI KAISHA LADONNA (LADONNA CO., LTD.)
EITAI-MK Bldg., 5-9, Saga 1-chome, Koto-ku Tokyo 135-0031
(740) ISHIZUKA Katsuhisa
c/o Ishizuka Patent & Trademark Office, 8-17, Hisagi 1-chome, Zushi-shi Kanagawa 249-0001

(511) 07,08,10,11,14,16,20,21.

---

(111) **1538707**
(822) 28.05.2013 10347545 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 23.04.2020
(531) 28.03.00
(732) GUANGZHOU CHENGSHUN COSMETICS CO., LTD.
No. 8, 6th Community, Longgui South Village, Taihe Town, Baiyun District, Guangzhou Guangdong
(740) NINGBO HUICHENG UNITED INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
Room 803/804, Huijin Building, No. 77 He Yi Street, Haishu District, Ningbo Zhejiang

(511) 03,21.

---

(111) **1538709**
(822) 28.12.2009 5497774 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 13.03.2020
(531) 27.05.17
(732) SHENZHEN WOER HEAT-SHRINKABLE MATERIAL CO., LTD.
Woer Industrial Park, Lanjing North Road, Longtian Street, Pingshan District, Shenzhen City 518052 Guangdong Province
(740) CENFO Intellectual Property Agency
201, Auto Electric Power Building, North Zone, High-Tech Industrial Park, No. 3, Songping Mountain Road, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen City Guangdong Province

(511) 17.

---

(111) **1538713**
(171) 10 năm
(540)

EVOLVE

(151) 03.06.2020

(531) 27.05.01
(732) SHENZHEN JASIC TECHNOLOGY CO., LTD.
No.3, Qinglan 1st Road, Pingshan District Shenzhen
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No.6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou 510623 Guangdong Province

(511) 07.

---

(111) **1538717**
(822) 18.12.2019 018091700 EM
(171) 10 năm
(540)

METSO OUTOTEC

(151) 07.01.2020

(732) METSO OUTOTEC CORPORATION
Töölönlahdenkatu 2 FI-00100 Helsinki
(740) Roschier Brands, Attorneys Ltd.
Kasarmikatu 21 A FI-00130 Helsinki

(511) 01,02,06,07,08,09,11,14,17,24,35,37,38,40,42.

---

(111) **1538721**
(171) 10 năm
(540)

OptiXturbo

(151) 05.06.2020

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building, Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian Beijing 100080

(511) 09.

---

(111) **1538722**
(171) 10 năm
(540)

(151) 22.05.2020
(531) 26.04.06, 01.15.09, 26.03.02, 26.03.04, 26.03.05, 26.03.06, 26.03.13, 26.03.24, 27.05.01
(732) SHENZHEN JASIC TECHNOLOGY CO., LTD.
No.3, Qinglan 1st Road, Pingshan District Shenzhen
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No.6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou 510623 Guangdong Province

(511) 06,07,09,11,35,37,40.

---

(111) **1538726**
(822) 14.07.2010 6837147 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 25.03.2020
(531) 26.11.12, 27.05.01, 28.03.00
(732) JINAN HENG RUI JIN TESTING MACHINE CO., LTD
Room 08, Zone B, 11th Floor, Taishan International Building, No. 843 Jingqi Road, Huaiyin District, Jinan City Shandong Province
(740) SHAN DONG FANG YU SHANG BIAO SHI WU SUO YOU XIAN GONG SI
Room 904, Building 1, Yinzuo Zhongxin, No. 22799, Jingshi Road, Huaiyin District, Jinan City Shandong Province

(511) 09.

---

(111) **1538736**
(822) 10.06.2015 013730049 EM
(171) 10 năm
(540)

VDSpher

(151) 26.05.2020
(732) VDS OPTILAB CHROMATOGRAPHIETECHNIK GMBH
Wiesenweg 11a 10365 Berlin
(740) WEICKMANN & WEICKMANN Patent- und Rechtsanwälte PartmbB
Richard-Strauss-Str. 80 81679 München

(511) 01,09.

---

(111) **1538745**
(171) 10 năm
(540)

HiAI

(151) 03.06.2020

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen

(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
11th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East, Dongcheng District 100013 Beijing

(511) 09.

---

(111) **1538755**
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.04.2020

(531) 03.05.01, 03.05.20, 03.05.24, 09.07.01, 29.01.13
(591) (EN: Black, white and red.)
(732) PIIMAN CO., LTD.
11-6, Sarugaku-cho, Shibuya-ku Tokyo 150-0033
(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

(511) 05,09,10,18,25.

---

(111) **1538766**
(822) 20.12.1991 UK00001422237 GB
(171) 10 năm
(540)

VIBRALINE

(151) 14.05.2020

(732) PRISMO ROAD MARKINGS LIMITED
5 Drumhead Road, Chorley North Industrial Park, Chorley Lancashire PR6 7BX

(740) Ladas & Parry LLP
1040 Avenue of the Americas New York NY 10018-3738

(511) 19,37.

---

(111) **1538783**
(822) 05.03.2020 30 2020 206 792 DE
(171) 10 năm
(540)

WinOLS

(511) 09,42.

(151) 17.03.2020

(732) EVC ELECTRONIC GMBH
Am Pfauenzehnt 11a 46539 Dinslaken
(740) GRÜTER Rechtsanwälte Partnerschaftsgesellschaft mbB
Stresemannstraße 20-22 47051 Duisburg

---

(111) **1538787**
(171) 10 năm
(540)

(511) 41.

(151) 26.02.2020

(531) 01.15.21, 27.05.21, 27.07.21, 29.01.04
(732) ESL SUPPORT PTY LTD
Unit 3, 31-35 Bay Street Brighton VIC 3186
(740) Herbert Smith Freehills
Level 43, 101 Collins Street MELBOURNE VIC 3000

---

(111) **1538792**
(822) 01.03.1935 473 635 DE
(171) 10 năm
(540)

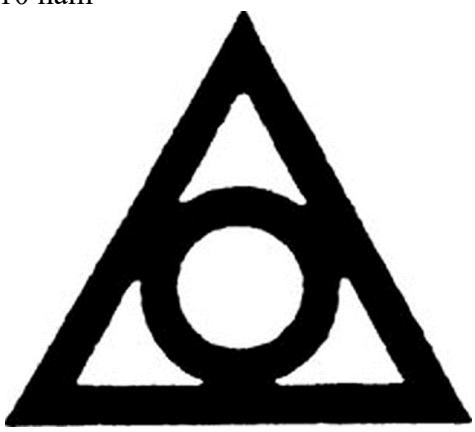

(511) 14.

(151) 15.04.2020

(531) 26.03.01, 26.03.10
(732) NOVA TEMPORA UHREN UND SCHMUCK GMBH
Saarstraße 9 55590 Meisenheim
(740) Rechtsanwalt Georg Delhaes
Wiesenweg 31 63150 Heusenstamm

---

(111) **1538800**
(822) 13.12.1943 562 875 DE
(171) 10 năm
(540) Dugena

(151) 14.04.2020

(732) NOVA TEMPORA UHREN UND SCHMUCK GMBH
Saarstraße 9 55590 Meisenheim
(740) Rechtsanwalt Georg Delhaes
Wiesenweg 31 63150 Heusenstamm

(511) 14.

---

(111) **1538829**
(822) 28.11.2017 1890375 AU
(171) 10 năm
(540) Daily Pure

(151) 02.06.2020

(531) 05.05.19, 05.05.20, 05.05.21, 26.01.01, 26.01.04, 26.01.15, 26.01.24, 27.05.01, 29.01.15
(732) JBX PTY LTD
5 Irvine Place, Bella Vista ACT 2153
(740) Halfords IP
GPO Box 4212 Sydney NSW 2001

(511) 06,07,09,10,16,18,20,24,25,28,30,32,33,42,44.

---

(111) **1538832**
(822) 08.01.2020 605753 SE
(171) 10 năm
(540) PEACE OF MOISTURE MIND

(151) 09.01.2020

(732) ABSORTECH INTERNATIONAL AB
Tryckerivägen 4 SE-311 44 Falkenberg
(740) Ports Group AB
Kungsgatan 42 SE-411 15 Göteborg

(511) 35,42.

---

(111) **1538848**
(171) 10 năm
(540) 코어진스
COREGINS

(151) 01.05.2020

(531) 28.03.00
(732) KIM YUNTAE
05832, 101dong 601ho Garak Woosung 2-Cha Apt.,35, Jungdae-ro 12-gil, Songpa-gu Seoul

(511) 29,30.

---

(111) **1538881**
(171) 10 năm
(540)

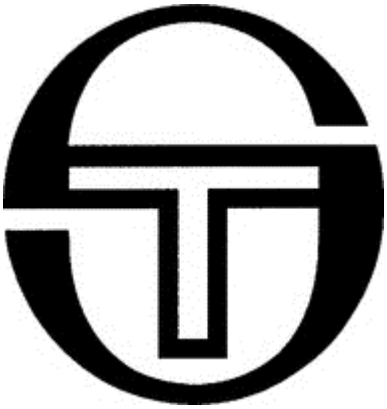

(511) 03.

(151) 09.08.2019

(531) 27.05.22
(732) SERGIO TACCHINI IP HOLDINGS, INC.
c/o Twin Lakes Capital LLC, 100 Chestnut Street, Suite 1803 Rochester NY 14604
(740) Kristen Mollnow Walsh
Nixon Peabody LLP, 1300 Clinton Square Rochester NY 14604

---

(111) **1538912**
(171) 10 năm
(540)

HALIFAX ELEVATORS

(511) 07,37.

(151) 06.02.2020

(732) THE AUSTRALIAN ELEVATOR COMPANY PTY LTD
Level 1, 277 Flinders Lane Melbourne VIC 3000
(740) Zervos Lawyers
Suite 405, Level 4, 9-11 Claremont Street South Yarra VIC 3141

---

(111) **1538917**
(822) 12.03.2020 4015858540000 KR
(171) 10 năm
(540)

H BIOTICS

(511) 03,05,09,11,35.

(151) 23.03.2020

(531) 27.05.01
(732) EMBIOME CO., LTD.
1-308, 89, Seoho-ro, Gwonseon-gu, Suwon-si Gyeonggi-do
(740) LEE HONG JAE
4th Floor, 12, Mabang-ro, Seocho-gu Seoul

---

(111) **1538926**
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.04.2020

(531) 27.03.03, 27.05.01, 27.05.21, 27.07.01, 27.07.11
(732) SK TELECOM CS T1 CO., LTD.
(Euljiro 2-ga) 65, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul
(740) Ban Jung Hyuk
H&H Patent & Law office (Seocho-dong, 4th FL. Maegang Bldg.) 14, Banpo-daero, 23 gil, Seocho-gu, Seoul

(511) 09,11,14,16,18,20,21,24,25,28,35,38,41.

---

(111) **1538934**
(822) 12.10.2018 6089290 JP
(171) 10 năm
(540)

kanahei

(151) 16.03.2020

(732) AKAMATSU TAKAYOSHI
Daichi Bldg. 4F, 1-4-43, Miyanishi, Matsuyama-shi Ehime 790-0065
(740) ATENDA Patent Firm
TUC Bldg.5F, 2-16-5, Iwamoto-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-0032

(511) 03,08,14,18,20,21,24,30,32,42,43.

---

(111) **1538964**
(171) 10 năm
(540)

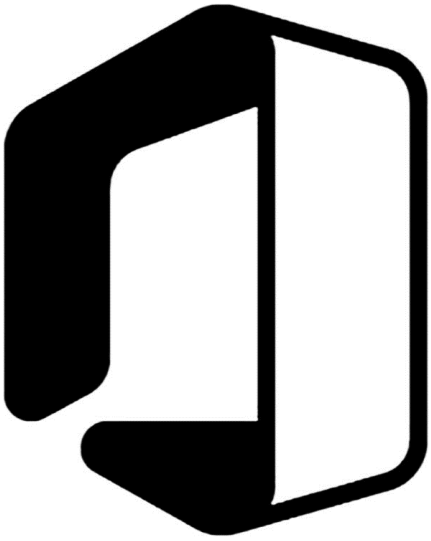

(151) 23.03.2020

(531) 26.04.04
(732) MICROSOFT CORPORATION
One Microsoft Way Redmond WA 98052
(740) April L. Besl, et al., Dinsmore & Shohl LLP
255 East Fifth Street Suite 1900 Cincinnati OH 45202

(511) 09,35,38,39,42.

---

(111) **1538968**
(822) 23.10.2019 19033 LI
(171) 10 năm
(540) ITab
(511) 06,20.
(151) 05.03.2020
(732) RE-LID ENGINEERING AG
Landstrasse 33 FL-9491 Ruggell
(740) Vossius & Partner mbB
Nadelberg 3 (PO Box, 4001) CH-4051 Basel

---

(111) **1538989**
(171) 10 năm
(540) Music
(511) 38,41,42.
(151) 27.09.2019
(531) 05.07.13, 05.07.23
(732) APPLE INC.
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1538993**
(171) 10 năm
(540) POPEYES
(511) 30.
(151) 13.05.2020
(732) POPEYES LOUISIANA KITCHEN, INC.
5707 Blue Lagoon Drive Miami FL 33126
(740) Christiane S. Campbell Duane Morris LLP
1075 Peachtree Street Northeast Suite 2000 Atlanta GA 30309

---

(111) **1539005**
(822) 01.02.2020 018128803 EM
(171) 10 năm
(540) MY NIGHTINGALE
(511) 09,42,44.
(151) 20.03.2020
(732) NIGHTINGALE HEALTH OY
Mannerheimintie 164a FI-164A, Helsinki
(740) PAPULA OY
Mechelininkatu 1 a FI-00180 Helsinki

---

(111) **1539058**
(171) 10 năm
(540)

RAFIEHA

(151) 06.02.2020
(732) DODDY RAFIEHA
26500 West Agoura Road #102-875 Calabasas CA 91302
(740) Jaye G. Heybl FERGUSON CASE ORR PATERSON LLP
1050 S. KIMBALL ROAD Ventura CA 93004

(511) 20,27,35,41,44.

---

(111) **1539059**
(171) 10 năm
(540)

IPHONE SE

(151) 13.05.2020
(732) APPLE INC.
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle
Apple Inc., One Apple Park Way Cupertino CA 95014

(511) 09.

---

(111) **1539100**
(822) 28.10.2016 5892567 JP
(171) 10 năm
(540)

NESPLON

(151) 27.02.2020
(732) ALFRESA PHARMA CORPORATION
2-2-9 Kokumachi, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 540-8575
(740) SAEGUSA & PARTNERS
Kitahama Konishi Building, 7-1, Dosho-machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

(511) 10.

---

(111) **1539102**
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.03.2020

(531) 04.05.02, 11.03.14, 28.03.00
(732) BEIJING XIAOGUAN TEA CO., LTD.
Room C3-05, Shumiyuan, No. 10 Jiachuang Road, Zhongguancun Science Park Opto-Mechatronics Industrial Park, Tongzhou District Beijing
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 21,30,32,43.

---

(111) **1539104**
(822) 14.09.2013 10975415 CN
(171) 10 năm
(540)

雪野建工
XUE YE JIAN GONG

(151) 07.04.2020

(531) 28.03.00
(732) JINAN XUEYE CONSTRUCTION ENGINEERING CO., LTD
East of Xingjiayu Village, Xueye Town, Laiwu Xueye Tourist Area, Jinan City, 271100 Shandong Province
(740) Weifang Chengxin Trademark Office
67, Minshengdong Road, Kuiwen District Weifang, Shandong Provice

(511) 37.

---

(111) **1539106**
(171) 10 năm
(540)

(151) 05.03.2020

(531) 03.07.05, 03.07.19, 03.07.25, 17.02.05
(732) NIGHT OWL SP, LLC
4720 Radio Road Naples FL 34104
(740) Ann K. Ford DLA PIPER LLP (US)
500 Eighth Street NW Washington DC 20004

(511) 09,35.

---

(111) **1539143**
(822) 07.08.2019 40201917150Q SG
(171) 10 năm
(540)

AHREFS

(151) 07.02.2020

(531) 27.05.17
(732) AHREFS PTE. LTD.
16 Raffles Quay, #33-03 Hong Leong Building Singapore 048581
(740) WONG & LEOW LLC
8 Marina Boulevard, #05-01 Marina Bay, Financial Centre Tower 1 Singapore 018981

(511) 35,42.

---

(111) **1539177**
(171) 10 năm
(540)

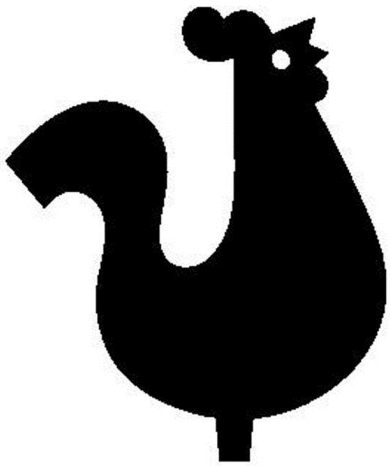

(511) 29,30,43.

(151) 15.05.2020

(531) 03.07.03, 03.07.24
(732) POPEYES LOUISIANA KITCHEN, INC.
5707 Blue Lagoon Drive Miami FL 33126
(740) Christiane S. Campbell Duane Morris LLP
1075 Peachtree Street Northeast, Suite 2000 Atlanta GA 30309

---

(111) **1539182**
(822) 24.12.2019 746776 CH
(171) 10 năm
(540) ORYPZONYL

(511) 01,05.

(151) 12.05.2020

(732) SYNGENTA CROP PROTECTION AG
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

---

(111) **1539202**
(822) 24.12.2019 746777 CH
(171) 10 năm
(540) TINIVION

(511) 01,05.

(151) 12.05.2020

(732) SYNGENTA CROP PROTECTION AG
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

---

(111) **1539208**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05,10,35.

(151) 11.05.2020

(531) 24.17.02, 26.07.18, 27.05.10
(732) BIOSAFIN S.R.L.
Via Cagliari 32/44 I-20060 TREZZANO ROSA (MI)
(740) ING. CLAUDIO BALDI S.R.L.
Viale Cavallotti 13 I-60035 JESI (AN)

---

(111) **1539210**
(822) 23.10.2019 19034 LI
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,07,20,40,42.

(151) 05.03.2020

(531) 24.15.02, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Blue and green.)
(732) RE-LID ENGINEERING AG
Landstrasse 33 FL-9491 Ruggell
(740) Vossius & Partner mbB
Nadelberg 3 (PO Box, 4001) CH-4051 Basel

---

(111) **1539215**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 09.03.2020

(531) 17.05.01, 17.05.21, 26.01.05, 29.01.13
(591) (EN: The color(s) grey, dark grey, orange, red, and white is/are claimed as a feature of the mark.)
(732) APPLE INC.
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1539223**
(822) 14.06.2012 9488812 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 25.03.2020

(531) 27.05.17
(732) JIANGSU AOGRAND GROUP INC.
205 SHUANGGAO RD., QIQIAO IND. PARK, GAOCHUN NANJING
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District Hangzhou, Zhejiang

---

(111) **1539238**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,29,30,31,32,33.

(151) 12.03.2020

(531) 01.15.15, 01.15.23
(732) CITROMAX GROUP, INC.
444 Washington Avenue Carlstadt NJ 07072
(740) David M. Perry Blank Rome LLP
One Logan Square 8th Floor Philadelphia PA 19103

---

(111) **1539246**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,11.

(151) 06.05.2020

(531) 27.05.10, 27.05.15, 27.05.17, 29.01.01
(591) (EN: Red color.)
(732) SHIN DAE UN THAI CO., LTD.
43 Moo 4 Debaratana Road, Bangsaothong, 10570 Bangsaothong, Samutprakarn

---

(111) **1539251**
(171) 10 năm
(540)

(511) 02,06,08,09,11,14,16,18,19,20,21,24,30.

(151) 09.05.2019

(531) 26.04.18, 27.05.01, 29.01.12
(732) HASAN BASHAR ABBAS AL-TAKLOBI
Ul. Yordan Hadzhikonstantinov 88, floor 3, ap. 3, g.k. Nadezhda 2 BG-1220 Sofia

---

(111) **1539255**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 04.06.2020

(531) 01.15.15, 03.09.16, 24.13.01, 24.17.05
(732) CALIX LTD
Level 1, 9 Bridge Street PYMBLE NSW 2073
(740) Alder IP Pty Ltd
Suite 202, 24 Thomas Street CHATSWOOD NSW 2067

---

(111) **1539268**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,42.

(151) 05.03.2020
(531) 26.13.25
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
11th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East, Dongcheng District 100013 Beijing

---

(111) **1539293**
(822) 28.08.2004 3346115 CN
(171) 10 năm
(540)

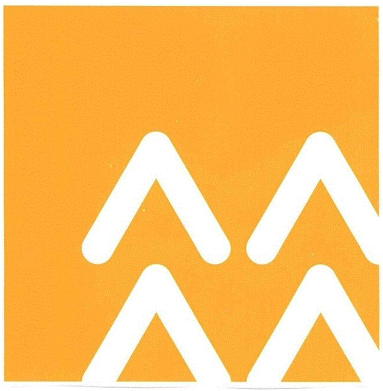

(511) 35,36.

(151) 27.02.2020
(531) 26.03.23, 26.04.05, 26.04.11, 29.01.12
(591) (EN: Orange, white.)
(732) CHINA RESOURCES INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD
Qianhai Complex A201, Qianwan Road 1, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen Guangdong Province
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No.6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou 510623 Guangdong Province

---

(111) **1539297**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI Community

(511) 38,41,42.

(151) 25.03.2020
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
11th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East 100013 Dongcheng District, Beijing

---

(111) **1539344**
(171) 10 năm
(540)

hejmini

(151) 29.05.2020
(732) LEE, HYE WON
(Banpo-dong, Acroriver Park) 102-1103, 19 Sinbanpo-ro 15-gil, Seocho-gu Seoul 06503
(740) UIP INTERNATIONAL PATENT AND LAW FIRM
(Gangnamstation Ligasquare, Seocho-dong), #911, 42 Seocho-daero 73-gil, Seocho-gu Seoul 06612

(511) 25.

---

(111) **1539346**
(171) 10 năm
(540)

TOGOV

(151) 11.06.2020
(531) 27.05.01, 29.01.12
(732) 3A PROTECTION PTY LIMITED
Level 26, 56 Pitt Street, Sydney Sydney NSW 2000
(740) Frank Jiang
Level 26, 56 Pitt Street Sydney NSW 2000

(511) 35.

---

(111) **1539363**
(171) 10 năm
(540)

BOOMI

(151) 05.02.2020
(732) BOOMI INC.
One Dell Way Round Rock TX 78682
(740) Brandstock Legal GmbH
Rueckertstrasse 1 80336 Munich

(511) 09,37,38,41,42.

---

(111) **1539387**
(171) 10 năm
(540)

3A Protection

(151) 10.06.2020
(531) 24.13.01, 27.05.08, 27.07.01, 29.01.13
(732) 3A PROTECTION PTY LIMITED
Level 26, 56 Pitt Street, Sydney Sydney NSW 2000
(740) Frank Jiang
Level 26, 56 Pitt Street Sydney NSW 2000

(511) 09,10.

---

(111) **1539418**
(822) 30.08.2019 742578 CH
(171) 10 năm
(540)

CURAPROX
BE YOU

(511) 03.

(151) 26.02.2020

(732) CURADEN AG
Amlehnstrasse 22 CH-6010 Kriens
(740) Keller & Partner Patentanwälte AG
Eigerstrasse 2, Postfach CH-3000 Bern 14

---

(111) **1539428**
(171) 10 năm
(540)

MYLTEGA – DT

(511) 05.

(151) 02.04.2020

(732) MYLAN LABORATORIES LIMITED
Plot No.564/A/22, Road No.92, Jubilee Hills Hyderabad 500034
(740) SAIKRISHNA AND ASSOCIATES
B-140, Sector 51 Noida, Uttar Pradesh 201301

---

(111) **1539434**
(171) 10 năm
(540)

HaaveBricks

(511) 28.

(151) 15.05.2020

(732) ESSENLUE CO., LTD.
(Nonhyeon-dong, Sung Hyun building) 8F, 578 Gangnam-daero, Gangnam-gu Seoul
(740) OH, Young Kyun
DASOL PATENT & LAW FIRM, (Guro-dong, Ace Twin Tower 2) 202 ho, 273, Digital-ro, Guro-gu Seoul

---

(111) **1539464**
(822) 22.05.2020 018160858 EM
(171) 10 năm
(540)

MY DOK

(511) 03.

(151) 27.05.2020
(732) FRIEDRICH MAINDOK
Rostesiepen 115 58313 Herdecke
(740) PATENT- UND RECHTSANWALTSKANZLEI SROKA & SROKA
Düsseldorfer Straße 8 40545 Düsseldorf

---

(111) **1539470**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,41.

(151) 10.02.2020

(531) 26.01.18, 26.01.24, 27.05.24
(732) FITNESS AND LIFESTYLE GROUP BIDCO PTY LTD
176 Montague Road South Brisbane QLD 4101

---

(111) **1539480**
(171) 10 năm
(540)

COOLCONTROL

(511) 10.

(151) 04.06.2020

(732) ZELTIQ AESTHETICS, INC.
4410 Rosewood Drive Pleasanton CA 94588
(740) Matthew O. Brady Allergan, Inc.
2525 Dupont Drive Irvine CA 92612

---

(111) **1539489**
(171) 10 năm
(540)

TRUCIRCLE

(511) 01,40,42.

(151) 11.03.2020

(732) SABIC GLOBAL TECHNOLOGIES B.V.
Plasticslaan 1 NL-4612 PX Bergen op Zoom
(740) William James KOPACZ
129 boulevard Saint Germain F-75006 Paris

---

(111) **1539497**
(822) 21.09.2003 3254044 CN
(171) 10 năm
(540)

龙山大红袍
LONGSHANDAHONGPAO

(511) 30.

(151) 07.04.2020

(531) 26.04.02, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24, 28.03.00
(732) SHANDONG LONGSHAN TOURISM DEVELOPMENT CO.,LTD
Nanweishi Village, Chayekou Town, Laicheng District, Laiwu City 271100 Shandong Province
(740) Weifang Chengxin Trademark Office
67, Minshengdong Road, Kuiwen District, Weifang Shandong Province

---

(111) **1539553**
(822) 30.03.2017 4012431840000 KR
(171) 10 năm
(540)

Rawel

(511) 32.

(151) 17.04.2020

(732) KOREA BEAUTY & HEALTH CARE CO.,LTD
7th floor, 572, Cheonho-daero Gwangjin-gu, Seoul
(740) PCR INTELLECTUAL PROPERTY LAW FIRM
6F, Intel Building, 70, Seolleung-ro 90-gil Gangnam-gu, Seoul 06194

---

(111) **1539581**
(171) 10 năm
(540)

RASIC

(511) 19.

(151) 11.03.2020

(732) REFRATECHNIK HOLDING GMBH
Georg-Muche-Straße 4 80807 München
(740) BOEHMERT & BOEHMERT Anwaltspartnerschaft mbB - Patentanwälte Rechtsanwälte
Hollerallee 32 28209 Bremen

---

(111) **1539592**
(822) 12.06.2019 018022778 EM
(171) 10 năm
(540)

dynamicnord

(151) 18.03.2020

(732) FIFTH ELEMENT GMBH
Pettenkoferstr. 12 83052 Heufeld
(740) MÜLLER FOTTNER STEINECKE Rechtsanwälte PartmbB
Elisenstraße 3 80335 München

(511) 09,14,25,28.

---

(111) **1539610**
(822) 07.02.2019 28252885 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 03.06.2020

(531) 26.11.12, 27.05.01, 27.05.12, 27.05.17, 29.01.12
(591) (EN: The whole color is a combination of blue and yellow.)
(732) ANHUI TANGXING MACHINERY EQUIPMENT CO., LTD.
Shangyao Industry Park, Datong District, Huainan City 232000 Anhui Province
(740) ANHUI JINBANG TRADEMARK AFFAIRS CO., LTD.
1608, Xintiandi Commercial Building, The intersection of Chaoyang Road and Longhu Road, Tianjia'an District, Huainan City Anhui Province

(511) 07.

---

(111) **1539617**
(822) 27.05.2003 2718746 US
(171) 10 năm
(540)

IHAVEISSUES

(151) 11.05.2020

(732) L L WHITFIELD FAMILY TRUST
264 SHAWCROFT RD
FAYETTEVILLE NC 28311

(511) 25.

---

(111) **1539630**
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,31,32.

(151) 06.05.2020

(531) 26.01.19, 26.11.02, 26.11.08, 27.07.17, 29.01.13
(732) "11ER" NAHRUNGSMITTEL GMBH
Galinastr. 34 A-6820 Frastanz
(740) PATENTANWÄLTE HOFMANN & FECHNER
Hörnlingerstraße 3 A-6830 Rankweil

---

(111) **1539647**
(822) 14.02.2018 IDM000650306 ID
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,30.

(151) 19.02.2020

(531) 27.05.01, 27.05.02, 27.05.17, 29.01.13
(591) (EN: Yellow, orange and black.)
(732) PT. ULTRASAKTI
Jl. Bukit Gading Raya, Komplek Gading Bukit Indah, Ra03 & 05 Kelapa Gading, Jakarta

---

(111) **1539660**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,41.

(151) 03.07.2019

(531) 01.05.01, 27.05.01, 29.01.13
(732) TERRALEX, INC.
8350 NW 52nd Terrace, Suite 410 Miami FL 33166
(740) Joseph D. Lewis
Barnes & Thornburg LLP 1717 Pennsylvania Ave NW, STE 500 Washington DC 20006

---

(111) **1539671**
(822) 24.04.2019 30 2019 004 860 DE
(171) 10 năm
(540)

VietFino

(511) 11,30.

(151) 01.06.2020

(732) HUU-QUOC LE
Bismarckstr. 4 75223 Niefern-Öschelbronn

---

(111) **1539673**
(822) 10.03.2020 018151887 EM
(171) 10 năm
(540)

mipart

(511) 09,35,39,40,42.

(151) 11.05.2020
(531) 26.11.01, 26.11.08, 27.05.01, 29.01.14
(732) BAM GMBH
Dr.-Müller-Str. 26 92637 Weiden
(740) Eversheds Sutherland (Germany) Rechtsanwälte Steuerberater Solicitors Partnerschaft mbB
Brienner Str. 12 80333 München

---

(111) **1539679**
(822) 28.02.2020 4596026 FR
(171) 10 năm
(540)

interhydro

(511) 06,07,11,35,37.

(151) 17.04.2020
(531) 01.15.15, 27.05.01, 29.01.12
(732) INTER HYDRO
17 rue du Professeur Jean Bernard F-69007 LYON
(740) MARK & LAW, Mme. Nathalie FAYETTE
Bât. B, 7 rue des Aulnes F-69410 CHAMPAGNE-AU-MONT-D'OR

---

(111) **1539682**
(822) 25.09.2018 5572002 US
(171) 10 năm
(540)

PUSH POSSIBLE

(511) 09,42.

(151) 03.06.2020
(732) MANHATTAN ASSOCIATES, INC.
2300 Windy Ridge Parkway Atlanta, GA 30339
(740) Nancy S. Lapidus, The Law Office of Nancy Lapidus PLLC
5335 Wisconsin Avenue, N.W., Suite 440 Washington DC 20015

---

(111) **1539696**
(171) 10 năm
(540)

Tiantie

(511) 06,17,19.

(151) 14.05.2020
(732) ZHEJIANG TIANTIE INDUSTRY CO., LTD.
No. 928 Renmin East Road, Tiantai County, Zhejiang Taizhou
(740) Bockermann Ksoll Griepenstroh Osterhoff
Bergstr. 159 44791 Bochum

---

(111) **1539705**
(171) 10 năm
(540)

GrabDefence

(511) 09,35,42,45.

(151) 06.05.2020

(531) 27.05.01, 29.01.03
(732) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.
6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown Singapore 068809
(740) BIRD & BIRD ATMD LLP
2 SHENTON WAY, #18-01 SGX CENTRE I Singapore 068804

---

(111) **1539714**
(822) 10.03.2020 018151891 EM
(171) 10 năm
(540)

MIPART

(511) 09,35,39,40,42.

(151) 11.05.2020

(732) BAM GmbH
Dr.-Müller-Str. 26 92637 Weiden
(740) Eversheds Sutherland (Germany) Rechtsanwälte Steuerberater Solicitors Partnerschaft mbB
Brienner Str. 12 80333 München

---

(111) **1539758**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 29.05.2020

(531) 02.09.01, 25.01.13
(732) MICROSOFT CORPORATION
One Microsoft Way Redmond WA 98052-6399
(740) Karen Gaunt, et al., Dinsmore & Shohl LLP
255 East Fifth Street Suite 1900 Cincinnati OH 45202

---

(111) **1539765**
(171) 10 năm
(540)

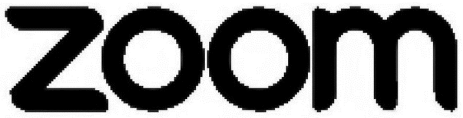

(151) 28.05.2020

(531) 27.05.01
(732) ZOOM VIDEO COMMUNICATIONS, INC.
55 Almaden Blvd., 6th Floor San Jose CA 95113
(740) Pamela S Chestek
Chestek Legal, PO Box 2492 Raleigh NC 27602

(511) 42.

---

(111) **1539774**
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.06.2020

(531) 01.15.15, 24.17.25, 27.05.01, 28.03.00
(732) NANJING ALMOST DEPARTMENT STORE TRADING CO., LTD
Room 321, floor 3, No. 468, jinbo Road, Dongshan street, Jiangning District, Nanjing City Jiangsu Province
(740) Nanjing qiushi investment service co. LTD
Room 404, building 15, good-neighborly residence, tolega garden, no.9, general avenue, jiangning economic, and technological development zone, nanjing city jiangsu

(511) 31.

---

(111) **1539785**
(171) 10 năm
(540)

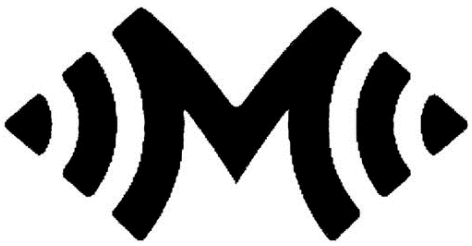

(151) 10.06.2020

(531) 16.01.05, 26.11.12, 26.11.03, 26.11.22, 27.05.21
(732) HONOR DEVICE CO., LTD.
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen 518040 Guangdong
(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

(511) 09.

---

(111) **1539794**
(171) 10 năm
(540)

zoom

(511) 09.

(151) 28.05.2020

(531) 27.05.01
(732) ZOOM VIDEO COMMUNICATIONS, INC.
55 Almaden Blvd. 6th Floor San Jose CA 95113
(740) Pamela S Chestek
Chestek Legal, PO Box 2492 Raleigh NC 27602

---

(111) **1539824**
(171) 10 năm
(540)

InXpress

(511) 35,39.

(151) 19.12.2019

(531) 27.05.01
(732) INXPRESS GLOBAL LIMITED
5 Blueberry Business Park, Wallhead Road Rochdale, Lancashire OL16 5AF
(740) David J. Langeland
3290 West Mayflower Ave. Lehi UT 84043

---

(111) **1539829**
(822) 14.11.2019 36714948 CN
(171) 10 năm
(540)

Solar
JinKO
Building **Your Trust** in Solar

(511) 09.

(151) 21.04.2020

(531) 27.05.09, 27.05.10, 27.05.11
(732) JINKO SOLAR CO., LTD.
No.1 Jingke Road, Shangrao Economic Development Zone, Shangrao City 334100 Jiangxi Province
(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No.1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

---

(111) **1539830**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05.

(151) 03.03.2020

(531) 26.01.05, 26.11.12, 26.15.25, 01.15.23, 25.03.25, 27.01.12, 29.01.12
(591) (EN: Dark blue, light blue, white and black.)
(732) PUTORIUS S.R.O.
Ruzyňská 269/18 CZ-161 00 Praha 6, Ruzyně
(740) Rott, Růžička & Guttmann a spol.
Vyskočilova 1566 CZ-140 00 Praha 4, Michle

---

(111) **1539832**
(822) 21.01.2020 30 2019 115 728 DE
(171) 10 năm
(540)

INGUN

(511) 09,42.

(151) 12.02.2020

(732) INGUN PRÜFMITTELBAU GMBH
Max-Stromeyer-Straße 162 78467 Konstanz
(740) Patent- und Rechtsanwälte Behrmann Wagner Partnerschaftsgesellschaft mbB
Hegau-Tower, Maggistrasse 5 (11. OG) 78224 Singen

---

(111) **1539841**
(171) 10 năm
(540)

Keep in touch

(511) 14.

(151) 11.05.2020

(531) 27.05.01, 27.05.10
(732) SHENZHEN SENDAS CREATIVE TECHNOLOGY CO., LTD
Room 801, Building C, Nan chang First Industrial Park, Gu shu, Xi xiang Town, Bao an District, Shen zhen City Guang dong Province
(740) Dongguan Xinfu Enterprise Management Consulting Co., Ltd.
Room 308, building 30, No. 3, Wushigang Industrial Road, Dongcheng Street, Dongguan City Guangdong Province

---

(111) **1539881**
(171) 10 năm
(540)

Kirin Gaming+

(511) 09.

(151) 27.04.2020

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District Shenzhen

(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian Beijing 100080

---

(111) **1539900**
(822) 07.07.2019 34387317 CN
(171) 10 năm
(540)

TupSen 汤普森

(511) 05.

(151) 27.03.2020

(531) 25.07.06, 25.07.07, 26.01.02, 26.01.06, 26.01.24, 27.05.07, 28.03.00

(732) SHAANXI TUNPSION BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO.,LTD.
Beihuan the middle road, Pucheng County, Weinan City 710075 Shaanxi Province

(740) Shaanxi Zhiyang Intellectual Property Agency Co.,Ltd.
Room 2205, Tongda International Building, No.41 Tangyan Road, Hi-tech zone, Xi 'an City Shaanxi Province

---

(111) **1539901**
(822) 24.02.2017 1828221 AU
(171) 10 năm
(540)

Rejuvaus

(511) 03.

(151) 31.05.2020

(732) COSHEALTH PTY LTD
Level 2, 62 Pitt Street Sydney 2000

(740) Baxter Patent Attorneys Pty Ltd
Suite 2, Level 3A, 1 Bligh St Sydney NSW 2000

---

(111) **1539942**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI AOS

(151) 03.04.2020

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen

(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian Beijing 100080

(511) 09,12.

---

(111) **1539971**
(822) 23.01.2020 6218938 JP
(171) 10 năm
(540)

LIPPS BOY

(151) 16.03.2020

(732) LESPRIT CO., LTD
5-9-2, Jingumae, Shibuya-ku Tokyo 150-0001

(740) Oshima, Nishimura & Miyanaga PPC
Shinjuku Gyoen Bldg. 9F, 1-5-1 Shinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

(511) 03.

---

(111) **1539991**
(822) 28.02.2017 1828700 AU
(171) 10 năm
(540)

NATUROBEST

(151) 10.06.2020

(531) 26.11.12, 03.07.17, 26.11.02, 26.11.13, 27.05.11

(732) NRC NUTRITION PTY LTD
Po Box 1248 Coolum Beach Qld 4573

(511) 05.

---

(111) **1540015**
(171) 10 năm
(540)

(151) 03.06.2020

(531) 03.07.17, 24.01.15, 24.01.17, 27.05.02

(732) HYUNDAI MOTOR COMPANY
12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul

(740) SungAm Suh International Patent & Law Firm
9F, Hyunjuk B/D, 114 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul

(511) 11.

---

(111) **1540016**
(822) 21.01.2019 29503746 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 10.06.2020

(531) 27.05.10, 27.05.19
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
11th Floor, Tower C, Beijing Global Trade Center, 36 North Third Ring Road East 100013 Dongcheng District, Beijing

---

(111) **1540033**
(171) 10 năm
(540)

VIN-H7

(511) 03.

(151) 09.06.2020

(732) ONEOSEVEN Co.
#1205, Ace High-end Seongsu Tower 14, Seongsui-ro 10-gil, Seongdong-gu Seoul
(740) DAE-A Intellectual Property Consulting
3F, Hanyang Bldg., 123, Yeoksam-ro Gangnam-gu Seoul 06243

---

(111) **1540095**
(822) 23.05.2019 1107515 NZ
(171) 10 năm
(540)

Trove

(511) 16,35,36,41.

(151) 29.05.2020

(732) FORSYTH BARR GROUP LIMITED
Forsyth Barr House Cnr Octagon & Stuart Street Dunedin 9054
(740) Jonathan Pitts
DLA Piper New Zealand, Level 4, Deloitte House, 20 Customhouse Quay Wellington 6011

---

(111) **1540096**
(822) 22.05.2020 018161605 EM
(171) 10 năm
(540)

VAMP TECH

(511) 01,17.

(151) 03.06.2020

(732) VAMP TECH S.P.A.
Via delle Industrie 10/12 I-20874 Busnago (MB)
(740) Marietti Gislon e Trupiano srl
Via Larga 16 I-20122 MILANO

---

(111) **1540150**
(171) 10 năm
(540)

FOMET

(511) 01.

(151) 05.03.2020

(732) F.O.M.E.T. S.P.A.
Via Vialarga, 25 SAN PIETRO DI MORUBIO (VR)
(740) MONDIAL MARCHI S.R.L.
Via Olindo Malagodi, 1 I-44042 CENTO (FE)

---

(111) **1540154**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,16,18,25,28.

(151) 01.04.2020

(531) 25.07.04, 26.04.09, 27.05.03, 29.01.14
(591) (EN: Red, black, white and grey.)
(732) PIAGGIO & C. S.P.A.
Viale Rinaldo Piaggio 25 I-56025 PONTEDERA, PISA
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia 8 I-10152 Torino

---

(111) **1540158**
(171) 10 năm
(540)

BIO-SCAN

(511) 07,11,37,40.

(151) 18.05.2020

(732) BIO-UV GROUP
850 avenue Louis Médard F-34400 Lunel
(740) LLR - Kristell GAUDY-EROUT
11 boulevard de Sébastopol F-75001 PARIS

---

(111) **1540179**
(171) 10 năm
(540)

(151) 18.05.2020
(531) 03.01.01, 03.01.24, 06.19.11, 25.01.10, 25.01.25, 27.05.17, 29.01.15, 03.01.02
(732) LION DATES IMPEX PRIVATE LIMITED
No: 40, Sterling road, Nungambakkam, Chennai Tamil Nadu 600034
(740) C.Venkatasubramaniam
vitto patents & trade marks unit : 2f, 2nd floor, 32, hextrapoint (above rk color lab), bull temple road basavanagudi, bengaluru karnataka 560004

(511) 29.

---

(111) **1540182**
(822) 14.11.2019 745576 CH
(171) 10 năm
(540)

GIRARD-PERREGAUX

(151) 14.04.2020
(531) 17.01.05, 27.05.01, 24.15.02, 24.15.21
(732) SOWIND SA
Place Girardet 1 CH-2301 La Chaux-de-Fonds
(740) Inteltech SA
Rue Saint-Honoré 1, Case postale 2510 CH-2001 Neuchâtel

(511) 09,14,35.

---

(111) **1540200**
(171) 10 năm
(540)

(151) 28.05.2020
(531) 03.07.03, 03.07.24, 27.01.12, 27.05.12
(732) POPEYES LOUISIANA KITCHEN, INC.
5707 Blue Lagoon Drive Miami FL 33126
(740) Christiane S. Campbell Duane Morris LLP
1075 Peachtree Street Atlanta GA 30309

(511) 43.

---

(111) **1540223**
(822) 18.01.2020 018117494 EM
(171) 10 năm
(540)

COLPOFIX

(151) 03.06.2020

(732) URIACH ITALY, S.R.L.
Palazzo F6, Assago Milanofiori Strada 1 I-20090 ASSAGO, MILANO
(740) ISERN PATENTES Y MARCAS, S.L.
Avenida Diagonal, 463 bis, 2 piso E-08036 Barcelona

(511) 05.

---

(111) **1540255**
(171) 10 năm
(540)

(151) 15.06.2020

(531) 26.15.11, 05.07.08, 08.01.15, 08.01.16
(732) BLACK STAR PASTRY PTY LTD
277 Australia Street Newtown NSW 2042
(740) Maddocks
Collins Square, Tower Two, L 25, 727 Collins Street Melbourne VIC 3008

(511) 25,30,43.

---

(111) **1540256**
(822) 17.01.2020 746646 CH
(171) 10 năm
(540)

ROASTELIER

(151) 05.06.2020

(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Société des Produits Nestlé S.A.
Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

(511) 11,43.

---

(111) **1540284**
(822) 30.09.2019 741534 CH
(171) 10 năm
(540)

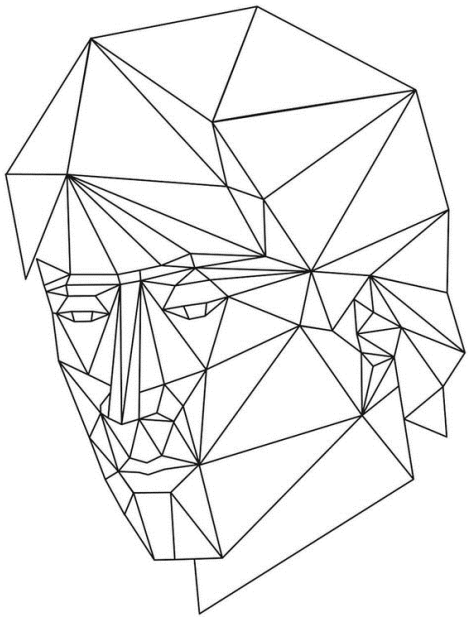

(511) 09,16,25,32,41.

(151) 24.01.2020

(531) 17.02.02, 17.02.04, 02.01.01, 02.01.23, 04.05.03, 04.05.05
(732) FLORIAN RUIZ-PICASSO
Route de la Capite 19 CH-1223 Cologny
(740) Borel & Barbey
Rue de Jargonnant 2, CP 6045 CH-1211 Genève 6

---

(111) **415522**
(822) 05.03.1975 79 315 AT
(171) 10 năm
(540)

Bösendorfer

(511) 15.

(151) 30.05.1975
(831) 22.05.2020 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) L. BÖSENDORFER KLAVIERFABRIK GMBH
12, Bösendorferstrasse A-1010 Wien
(740) Schönherr Rechtsanwälte GmbH
Schottenring 19 A-1010 Vienna

---

(111) **448759**
(822) 11.10.1979 318 383 IT
(171) 10 năm
(540)

ISOPAN

(511) 06,19.

(151) 11.10.1979
(831) 18.06.2020 VN

(732) ISOPAN S.P.A.
Via Augusto Righi, 7 I-37135 VERONA
(740) APTA S.R.L.
Via Ca' di Cozzi, 41 I-37124 Verona (VR)

---

(111) **552837**
(822) 14.11.1989 469 385 BX
(171) 10 năm
(540)

CERAN

(511) 04.

(151) 06.04.1990
(831) 18.05.2020 VN

(732) TOTAL BELGIUM
Rue du Commerce 93 B-1040 Bruxelles
(740) TOTAL SE - DJ/Marques
2 place Jean Millier, La Défense 6 F-92078 PARIS LA DEFENSE CEDEX

---

(111) **562944**
(822) 17.03.1988 988 378 DT
(171) 10 năm
(540)

BESSEY

(511) 06,08.

(151) 16.05.1990
(831) 15.06.2020 VN

(531) 26.05.18, 27.05.01
(732) BESSEY TOOL GMBH & CO. KG
Mühlwiesenstr. 40 74321 Bietigheim-Bissingen
(740) Hoeger, Stellrecht & Partner Patentanwälte mbB
Uhlandstrasse 14c 70182 Stuttgart

---

(111) **594612**
(822) 29.10.1992 2 023 311 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 10.11.1992
(831) 05.06.2020 VN

(531) 27.05.01, 27.05.14
(732) HEINZ FISCHER
Bödefelder Straße 16 57392 Schmallenberg
(740) Habermann Intellectual Property Partnership of Patent Attorneys mbB
Dolivostraße 15A 64293 Darmstadt

---

(111) **663139**
(822) 11.06.1996 432744 CH
(171) 10 năm
(540)

ANDREAE

(511) 11.

(151) 06.11.1996
(831) 18.06.2020 VN

(732) AEREM INTERNATIONAL S.A.
10, rue Willy Goergen L-1636 Luxembourg
(740) LECOMTE & PARTNERS Sàrl
76, Rue de Merl L-2146 Luxembourg

---

(111) **681022**
(822) 20.05.1997 444 046 CH
(171) 10 năm
(540)

TIME IS WHAT YOU MAKE OF IT

(151) 18.07.1997
(831) 15.05.2020 VN

(732) SWATCH AG (SWATCH SA) (SWATCH LTD.)
Nicolas G. Hayek Strasse 1 CH-2502 Biel/Bienne

(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

(511) 14.

---

(111) **740041**
(822) 16.03.2000 399 74 818.0/10 DE
(171) 10 năm
(540)

SPRINT

(151) 18.05.2000
(831) 19.05.2020 VN

(732) BERNHARD FÖRSTER GMBH
Westliche Karl-Friedrich-Straße 151
75172 Pforzheim

(740) TWELMEIER MOMMER & PARTNER, Patent- und Rechtsanwälte
Westliche 56-68 75172 Pforzheim

(511) 10.

---

(111) **741757**
(822) 21.08.1995 2 911 334 DE
(171) 10 năm
(540)

raumplus

(151) 08.05.2000
(831) 12.05.2020 VN

(732) RAUMPLUS BESITZ- UND ENTWICKLUNGS-GMBH & CO. KG
Dortmunder Str. 35 28199 Bremen

(740) Meissner, Bolte & Partner GbR Anwaltssozietät
Hollerallee 73 28209 Bremen

(511) 06,20,42.

---

(111) **810989**
(822) 08.09.2003 211 966 AT
(171) 10 năm
(540)

BÖSENDORFER

(151) 08.09.2003
(831) 22.05.2020 VN

(732) L. BÖSENDORFER KLAVIERFABRIK GMBH
Bösendorferstrasse 12 A-1010 Wien

(740) Schönherr Rechtsanwälte GmbH
Schottenring 19 A-1010 Vienna

(511) 09,15.

---

(111) **869467**

(171) 10 năm

(540)

(511) 06,08.

(151) 31.03.2005
(831) 15.06.2020 VN

(531) 25.05.25, 29.01.13
(732) BESSEY TOOL GMBH & CO. KG
Mühlwiesenstr. 40 74321 Bietigheim-Bissingen
(740) Hoeger, Stellrecht & Partner Patentanwälte mbB
Uhlandstrasse 14c 70182 Stuttgart

---

(111) **884932**
(822) 15.05.2006 546196 CH
(171) 10 năm
(540) ENERZAIR

(511) 05.

(151) 18.05.2006
(831) 31.03.2020 VN

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

---

(111) **951417**
(822) 01.10.2007 307 52 338.1/30 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 30,43.

(151) 11.12.2007
(831) 05.06.2020 VN

(531) 05.03.20, 17.03.01, 17.03.02, 24.09.01, 24.13.01, 27.03.01
(732) ALOIS DALLMAYR KAFFEE OHG
Dienerstrasse 14-15 80331 München
(740) df-mp Dörries Frank-Molnia & Pohlman, Patentanwälte Rechtsanwälte PartG mbB
Theatinerstraße 16 80333 Munich

---

(111) **985960**

(171) 10 năm

(540)

SINGULADERM

(151) 04.11.2008
(831) 18.06.2020 VN

(732) PRIMA-DERM, S.L.
C/ Coneixement, 3 - Pol. Ind. Les Marines E-08850 Gavá (Barcelona)

(740) Clarke, Modet y Compañía, S.L
Calle Suero de Quiñones, 34-36 E-28002 Madrid

(511) 03,05.

---

(111) **992686**
(822) 01.08.2007 291728 CZ
(171) 10 năm
(540)

Elasti-Q

(151) 22.08.2008
(831) 22.05.2020 VN

(531) 27.05.02
(732) PQ PARTNERS LIMITED
Athinon 5, Agios Antonios CY-1015 Nicosia

(740) JUDr. Tomáš Vymazal, advokát
Wellnerova 1322/3c CZ-779 00 Olomouc

(511) 03,05,30.

---

(111) **994430**
(822) 22.08.2008 30 2008 041 952.0/05 DE
(171) 10 năm
(540)

ACTIMOVE

(151) 16.12.2008
(831) 02.06.2020 VN

(732) BSN MEDICAL GMBH
Quickbornstrasse 24 20253 Hamburg

(740) Hogan Lovells International LLP
Alstertor 21 20095 Hamburg

(511) 05,10.

II - QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC CHẤP NHẬN BẢO HỘ/BẢO HỘ MỘT PHẦN NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	2592/QĐ-SHTT	08/07/2021	1027797
2	2593/QĐ-SHTT	08/07/2021	1301059
3	2594/QĐ-SHTT	08/07/2021	1306852
4	2595/QĐ-SHTT	08/07/2021	1301058
5	2596/QĐ-SHTT	08/07/2021	1306605
6	2597/QĐ-SHTT	08/07/2021	1305632
7	2598/QĐ-SHTT	08/07/2021	1302779
8	2599/QĐ-SHTT	08/07/2021	1311687
9	2600/QĐ-SHTT	08/07/2021	1015177
10	2601/QĐ-SHTT	08/07/2021	1312795
11	2602/QĐ-SHTT	08/07/2021	1234429
12	2603/QĐ-SHTT	08/07/2021	1230803
13	2604/QĐ-SHTT	08/07/2021	1230802
14	2605/QĐ-SHTT	08/07/2021	1235603
15	2606/QĐ-SHTT	08/07/2021	1235617
16	2607/QĐ-SHTT	08/07/2021	1235273
17	2608/QĐ-SHTT	08/07/2021	1259073
18	2609/QĐ-SHTT	08/07/2021	1177237
19	2610/QĐ-SHTT	08/07/2021	1215496
20	2611/QĐ-SHTT	08/07/2021	1101500
21	2612/QĐ-SHTT	08/07/2021	1159957
22	2613/QĐ-SHTT	08/07/2021	1312950
23	2614/QĐ-SHTT	08/07/2021	1245028
24	2615/QĐ-SHTT	08/07/2021	1194342
25	2616/QĐ-SHTT	08/07/2021	1213050
26	2617/QĐ-SHTT	08/07/2021	1114912
27	2618/QĐ-SHTT	08/07/2021	1240821
28	2633/QĐ-SHTT	08/07/2021	1448708
29	2634/QĐ-SHTT	08/07/2021	1421955
30	2635/QĐ-SHTT	08/07/2021	1448957
31	2636/QĐ-SHTT	08/07/2021	1331572
32	2637/QĐ-SHTT	08/07/2021	1347994
33	2638/QĐ-SHTT	08/07/2021	1333603
34	2639/QĐ-SHTT	08/07/2021	1421870
35	2640/QĐ-SHTT	08/07/2021	1389391
36	2642/QĐ-SHTT	08/07/2021	1392686
37	2643/QĐ-SHTT	08/07/2021	1386504
38	2644/QĐ-SHTT	08/07/2021	1388001
39	2645/QĐ-SHTT	08/07/2021	1393664

40	2677/QĐ-SHTT	12/07/2021	1168374
41	2704/QĐ-SHTT	15/07/2021	1448674
42	2705/QĐ-SHTT	15/07/2021	1400195
43	2715/QĐ-SHTT	15/07/2021	1436378
44	2716/QĐ-SHTT	15/07/2021	1448839
45	2717/QĐ-SHTT	15/07/2021	1185713
46	2718/QĐ-SHTT	15/07/2021	1366276
47	2719/QĐ-SHTT	15/07/2021	1367856
48	2720/QĐ-SHTT	15/07/2021	1405083
49	2721/QĐ-SHTT	15/07/2021	1181206
50	2722/QĐ-SHTT	15/07/2021	1423133
51	2723/QĐ-SHTT	15/07/2021	1423356
52	2724/QĐ-SHTT	15/07/2021	1286335
53	2806/QĐ-SHTT	19/07/2021	1390899
54	2808/QĐ-SHTT	19/07/2021	1389492
55	2809/QĐ-SHTT	19/07/2021	1397623
56	2810/QĐ-SHTT	19/07/2021	1406377
57	2811/QĐ-SHTT	19/07/2021	1409006
58	2812/QĐ-SHTT	19/07/2021	1428264

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2592/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 1375/QĐ-SHTT ngày 10/5/2021 về việc giải quyết khiếu nại của NUMBER THREE, INC.;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1027797**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "nO3", "n03", "003".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2593/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 5131/QĐ-SHTT ngày 31/12/2020 về việc giải quyết khiếu nại của HYUNDAI MOTOR COMPANY;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1301059**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2594/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 5132/QĐ-SHTT ngày 31/12/2020 về việc giải quyết khiếu nại của HYUNDAI MOTOR COMPANY;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1306852**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2595/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 5133/QĐ-SHTT ngày 31/12/2020 về việc giải quyết khiếu nại của HYUNDAI MOTOR COMPANY;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1301058**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2596 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 5134/QĐ-SHTT ngày 31/12/2020 về việc giải quyết khiếu nại của HYUNDAI MOTOR COMPANY;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1306605**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2597/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 5135/QĐ-SHTT ngày 31/12/2020 về việc giải quyết khiếu nại của HYUNDAI MOTOR COMPANY;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1305632**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2598/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 5136/QĐ-SHTT ngày 31/12/2020 về việc giải quyết khiếu nại của HYUNDAI MOTOR COMPANY;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1302779**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2599 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 5137/QĐ-SHTT ngày 31/12/2020 về việc giải quyết khiếu nại của HYUNDAI MOTOR COMPANY;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1311687**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2600 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 5138/QĐ-SHTT ngày 31/12/2020 về việc giải quyết khiếu nại của KraussMaffei Technologies GmbH;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1015177**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2601 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 374/QĐ-SHTT ngày 25/02/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Imperial Tobacco Limited;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1312795**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2602/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 517/QĐ-SHTT ngày 05/3/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Marshall Amplification Plc;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1234429**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2603 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-SHTT ngày 05/3/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Marshall Amplification Plc;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1230803**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2609 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 519/QĐ-SHTT ngày 05/3/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Marshall Amplification Plc;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1230802**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2605 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-SHTT ngày 05/3/2021 về việc giải quyết khiếu nại của KAESER KOMPRESSOREN SE ;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1235603**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "COMPRESSORS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2606 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 521/QĐ-SHTT ngày 05/3/2021 về việc giải quyết khiếu nại của KAESER KOMPRESSOREN SE;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1235617**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "KOMPRESSOREN"

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2607/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-SHTT ngày 05/3/2021 về việc giải quyết khiếu nại của KAESER KOMPRESSOREN SE;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1235273**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2608 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-SHTT ngày 05/3/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Boston Scientific Scimed, Inc.;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1259073**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2609/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-SHTT ngày 05/3/2021 về việc giải quyết khiếu nại của PDT COSMETICI S.R.L.;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1177237**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2610 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 553/QĐ-SHTT ngày 05/3/2021 về việc giải quyết khiếu nại của The Timken Company;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1215496**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "STEEL"

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2611 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 1013 /QĐ-SHTT ngày 09/4/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Laboratorios Normon, S.A.;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1101500**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2612/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 1014 /QĐ-SHTT ngày 09/4/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Laboratorios Normon, S.A.;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1159957**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2613 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 1114/QĐ-SHTT ngày 16/4/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Otis Elevator Company;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1312950**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2614 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 1115/QĐ-SHTT ngày 16/4/2021 về việc giải quyết khiếu nại của RIKEN TECHNOS CORPORATION;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1245028**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2615 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 5130/QĐ-SHTT ngày 31/12/2020 về việc giải quyết khiếu nại của ISIS PHARMA GmbH;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1194342**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2616 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 1254/QĐ-SHTT ngày 29/4/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Morgan Advanced Materials plc;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1213050**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Toàn bộ các sản phẩm yêu cầu trong các nhóm ***06, 07, 11, 17, 19, 21*** và các sản phẩm trong nhóm ***09:*** "Scientific apparatus, namely, pyrometer sheaths; crucibles being laboratory equipment; scientific apparatus and instruments wholly or partially of

refractory materials, for metallurgy, metal working or for heat treatment in chemical, glass-melting, enamelling, denial processes, namely carbon and ceramic high temperature containers, crucibles, slabs, work surfaces and enclosures; measuring and assaying, for verification, apparatus and instruments, namely, Geiger counter tubes, electron tubes, vacuum tubes, photo multiplier tubes, radiation detecting instruments, namely neutron detectors; detecting chambers for gamma rays; isotopes and radioactive sensitized foils; electron-optical apparatus, namely optical transmitter sensors and receivers; silicon photodiodes and ionization gauges; electronic sensors and counters; gas analyzing; silicon photo-detectors; semi-conductors; spectrometers; light emitting diode detectors; photo multipliers; apparatus and instruments for the control of nuclear reactors, namely assemblies for pumps, motors and control systems; micro-processors; experimental furnaces being furnaces for laboratory use; parts made wholly or principally oi alumina ceramic materials, for scientific, electrical, nautical, surveying, photographic, cinematographic, optical, weighing, measuring, signalling, checking, life-saving and teaching apparatus, namely, ammeters, capacitance meters, galvanometers, multimeters, ohmmeters, voltmeters and wattmeters; thermocouples and graphite support tubes, being parts of microfiltration apparatus used to remove contaminants from fluids; shaped parts made of graphite and coated with silicon carbide for use in the manufacture of semiconductors; component parts for accumulators, fuel cells, and electrolysers; commutator measuring devices namely sensors and gauges for determining wear in commutators; electric current collectors; rotary electric current collectors; electric current collectors for electric vehicles; rotary transfer systems for transferring electrical power and data between rotating parts of machinery; electrical power connectors; vibration monitoring devices; commutator measuring devices; pressure measurement devices; protective helmets for military applications; body armour for military applications; ballistic protection panels for military grade body armour."

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Advanced Materials".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2617 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-SHTT ngày 10/5/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Waterlogic International Limited.;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1114912**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Toàn bộ các sản phẩm yêu cầu trong nhóm **11**: "Apparatus for heating, refrigerating and water supply; drinking water dispensing machines; filters, purifying apparatus and parts and fittings for the aforesaid goods."

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2618 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-SHTT ngày 29/4/2021 về việc giải quyết khiếu nại của Anitox Corp.;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1240821**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các sản phẩm trong nhóm **01**: "Chemical additives for use in the preparation and processing of animal feed"; các sản phẩm trong nhóm **05**: "Veterinary preparations; preparations for promoting the health of the gut and gut lining of animals; pathogen preventatives; dietary supplements for animals; preparations of pathogen free live bacteria for use in promoting the health of livestock and poultry"; các sản phẩm trong nhóm **31**: "Non-medicated additives for animal feed; none of the above relating to fruit, cotton, flower growth production or grain other than grain for animal feed."

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2633 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1448708** và kết quả xem xét Công văn trả lời số 207/ACTIP-2020 ngày 22/04/2020 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP, đại diện cho APLUS Lighting Science & Technology Co.,Ltd.;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1448708**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông

tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2634/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số **1421955** và kết quả xem xét Công văn trả lời số P0210-00059/ (1) ngày 14/11/2019 của Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu, đại diện cho BITCACHE LIMITED;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số: **1421955**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Toàn bộ các sản phẩm yêu cầu trong nhóm 09; toàn bộ các dịch vụ yêu cầu trong các nhóm 36, 38, 42, 45; các dịch vụ "the bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods, excluding the transport thereof, enabling customers to conveniently view and purchase those goods; the bringing together, for the benefit of others, of a variety of digital goods, excluding the transport thereof, enabling customers to conveniently view and purchase those goods; procurement of contracts for others, namely, block chain smart contracts; procurement of contracts for others, namely, block chain-based contracts; provision of information, advisory and consultancy services relating to the forgoing" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Các dịch vụ "advertising services; business administration services; business management services; marketing services; promotional services; computerised online retail store services;online retail services using cryptocurrency; online retail services using micro-payments" trong nhóm 35.

Lý do: Các hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.2, 105 Luật Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2635 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1448957** và kết quả xem xét Công văn trả lời số 20-12/KN/NHuy ngày 20/03/2020 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless IP Attorneys & Consultants), đại diện cho KB FINANCIAL GROUP INC.;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1448957**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông

tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2636/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1331572** và kết quả xem xét Công văn trả lời số 290/CV ngày 02/10/2019 của Công ty luật TNHH WINCO, đại diện cho CALIDAD PASCUAL, S.A.U.;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1331572**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông

tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2637/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1347994** và kết quả xem xét các Công văn trả lời số 953/M-LA ngày 29/08/2018, 953-1/M-LA ngày 29/11/2018 và 095/CV-DT ngày 11/02/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho EBOHR LUXURIES INTERNATIONAL LTD.;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1347994**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "COMPLICATION".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2638/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số **1333603** và kết quả xem xét các Công văn trả lời số: T920/KNQT ngày 22/05/2018 và 920.2018/KN ngày 08/08/2018 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO), đại diện cho GRUPO ALVIC FR MOBILIARIO, S.L;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1333603**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông

tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 20;

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 19

Lý do: Các hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể, nhãn hiệu được cấu thành bởi phần hình (hình thang được khoét tròn ở giữa và hở ở đáy) và phần chữ "ALVIC" được cách điệu.

-Xét về cấu trúc của phần chữ, nhãn hiệu ALVIC có 4/5 ký tự trùng với các nhãn hiệu đối chứng và có sự trùng lặp về chữ cái đầu tiên và ba chữ cái cuối cùng so với hai nhãn hiệu đối chứng, dẫn đến sự tương tự với hai nhãn hiệu đối chứng;

-Xét về cách phát âm, nhãn hiệu ALVIC hoàn toàn có thể được phát âm là [A-vic] theo cách phát âm của người Việt Nam;

- Xét về tổng thể trình bày của nhãn hiệu, phần chữ của nhãn hiệu vẫn đóng vai trò quan trọng hơn phần hình về khả năng phân biệt;

- Xét về sản phẩm, các sản phẩm trong nhóm 19 được đăng ký cho nhãn hiệu ALVIC tương tự về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng với sản phẩm gỗ xây dựng (building timber) được đăng ký cho hai nhãn hiệu đối chứng;

Do đó, nhãn hiệu ALVIC tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2639/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1421870** và kết quả xem xét Công văn trả lời số 109/NH ngày 31/01/2020; 218/NH ngày 03/03/2020 của Văn phòng luật sư Ân Nam, đại diện cho Hertha BSC Rechte GmbH & Co. KG;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1421870**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông

tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2640/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1389391**;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1389391**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Toàn bộ các hàng hóa và dịch vụ yêu cầu trong các nhóm 04, 06, 07, 09, 12, 14, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 28, 35, 36, 37;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "ECO", "GAS" đối với các nhóm 04, 06, 07, 12, 35, 37.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Các hàng hóa yêu cầu trong nhóm 11.

Lý do: Các hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2018/05 NPQ06 ngày 29/01/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2642 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1392686**;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1392686**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Toàn bộ các hàng hóa/dịch vụ yêu cầu bảo hộ trong các nhóm 03, 05, 06, 08, 09, 11, 12, 14, 16, 18, 21, 22, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 32, 33, 36, 37, 38, 39, 41, 42, 43, 44, 45 và các dịch vụ

preparations, medicine cases, portable, filled, emergency boxes, pockets and bags (filled), bath preparations, medicated, therapeutic preparations for the bath, goods of metal, hooks of metal for clothes and bags, locks of metal, boxes of common metal, identity plates of metal, luggage tags of metal, boarding stairs of metal, towel dispensers (fixed) of metal, letter boxes of metal, machines for agricultural purposes, machines for making pasta, cleaning (machines and apparatus for -), electric, ironing machines, cleaning appliances utilizing steam, labellers [machines], bottle washing machines, dishwashers, die-cutting and tapping machines, electric hand drills, hand-held tools, other than hand-operated, high pressure washers, electric glue guns, handling apparatus for loading and unloading, harvesting machines, fruit presses (electric) for household purposes, electric knives, electric blenders for household purposes, electric tin openers, beaters (electric), whisks (electric) for household purposes, bread cutting machines, grating machines for vegetables, coffee grinders (other than hand-operated), kneading machines, kitchen machines (electric), food processors (electric), mills for household purposes (other than hand-operated), pepper mills (other than hand-operated), beer pumps, dynamos, motors for boats, sewing machines, lawnmowers [machines], electric shears, trueing machines, electric shoe polishers, automatic vending machines, hand-operated tools, cutlery, forks and spoons, table cutlery [knives, forks and spoons] and silver plate, vegetable slicers, can openers (non-electric), egg slicers (non-electric), nutcrackers, oyster openers, non-electric cheese slicers, foundry ladles [hand tools], mortars for pounding, sugar tongs, garden tools (hand-operated), ice scrapers, side arms, scissors, borers, ratchets [hand tools], crow bars, files [tools], spades [hand tools], blade sharpening instruments, screwdrivers, polishing irons [glazing tools], razors, razor cases, shaving cases, manicure and pedicure sets, depilation appliances (electric and non-electric), pincers, eyelash curlers, fireplace bellows [hand tools], lawn clippers [hand instruments], sand trap rakes, flat irons, scientific, nautical, surveying, photographic, optical, measuring, signalling, checking and teaching apparatus and instruments, digital thermometers, not for medical purposes, barometers, temperature indicators, wireless meteorological station, in essence composed of a temperature indicator, a barometer, a hygrometer as well as an indicator of date and time, data carriers, in particular magnetic data carriers, cd-roms, dvds, magnetic cards, smart cards, phonograph records and other digital recording media, exchangeable digital data storage mediums, exchangeable electronic data storage mediums, usb flash drives, data-processing apparatus and computers, hardware for data processing, computer software, apparatus for recording, transmission and reproduction of sound, images or data, digital cameras, cameras [photography], camcorders, telephone apparatus in particular, mobile telephones and accessories for the above goods, calculating machines, magnetic data carriers, magnetic and video tapes, exposed films, computer software, mechanisms for coin-operated apparatus, binoculars, magnifying glasses, spectacle cases, spectacles, spectacle lenses, spectacle frames and sunglasses, optical goods, diving suits and masks, breathing apparatus for underwater swimming, magnets (decorative), helmets (protective) for sports, tachometers, mouse pads, scales, test tubes, navigation

pots, document holders [stationery], leather and imitations of leather and goods made from these materials, trunks, briefcases and travelling bags, document wallets, rucksacks, bags, in particular shoulder bags, bottle bags, bags for camping, belt bags, beach bags, bags for sports, wallets, purses, shopping bags and net bags for shopping, travel kits (leather goods), key cases, toilet bags, suitcase straps, saddlery, horse blankets and halters, umbrellas and parasols, walking sticks, luggage tags of leather or artificial leather, boxes of leather or leather board, luggage tags (nameplates) (not of metal), shopping trolley tokens (not of metal), household or kitchen utensils and containers, in particular boxes, soap boxes, food storage jars and insulated containers, salt cellars and pepper pots, non-electric beaters, pots, frying pans, woks, non-electric fondue sets, non-electric appliances for making yogurt, soap dispensers, soap holders, combs and sponges, brushes (except paint brushes), brushes for footwear, brush-making materials, toothbrushes, including electric toothbrushes, articles for cleaning purposes, deodorizing apparatus for personal use, unworked or semi-worked glass (except glass used in building), glassware, porcelain and earthenware, in particular vases, decanters, flasks and glasses [receptacles], works of art made of porcelain, clay or glass, fruit bowls, napkin rings, cosmetic utensils, perfume vaporizers, shaving brushes, spectacle cleaning cloths, bottles, in particular insulating flasks, refrigerating bottles, demijohns and drinking flasks for travellers, non-electric fruit presses for household purposes, corkscrews, bottle openers, fitted picnic baskets (including dishes), non-electric cold boxes (portable), isothermic bags, services [dishes], coffee services, tea services, chopsticks, shoe horns, shoe trees [stretchers], coasters (not of paper and other than table linen), trivets [table utensils], table mats, not of paper for glasses, mugs, cups, coffee and tea pots [table utensils], toothpicks, toothpicks holders, disposable table plates, flower-pot covers, watering cans, ice buckets, garden, polishing and cooking gloves, gloves for household purposes, portable baby baths, baby potties for sanitary purposes, non-electric heaters for feedings bottles, bread and cutting boards, piggy banks, waste paper baskets, ropes, string, nets, tents, tarpaulins, sails, sacks, padding and stuffing materials (except of rubber or plastics), raw fibrous textile materials, braces, not of metal, for handling loads, packing rope, packing string, plastic fibres for textile use, beach shelters, bags for washing hosiery, yarns and threads for textile purposes, sewing threads and yarn, textiles and textile goods, bed covers, bedspreads and table covers and cloths, bath towels and hand towels, napkins and handkerchiefs of textile, curtains and drapes of textile, pennants and flags (not of paper), printers' blankets of textile, bedding (bed linen), labels of textile, coasters (table linen) of textile, for jugs, bottles, glasses, mugs, cups, coffee pots and tea pots, shower curtains of textile or of plastic, clothing, in particular tee-shirts, trousers, gloves, shirts and blouses, money belts (clothing), belts, headgear, in particular hats, caps and shower caps, scarves, ties, combinations [clothing], raincoats, neck scarves [mufflers], socks, headbands and sweaters, swimsuits, bathing trunks, bathrobes, footwear, in particular sandals, bath slippers and sports shoes, pockets for clothing, wet suits for water skiing, aprons (clothing), carnival costumes, ski gloves, lace and embroidery, ribbons and braid, buttons, hook and

computer software, computer programming for data processing and communication, rental of computers and software, computer programming services for constructing and maintaining of internet portals, chat rooms, chat lines and internet forums, design and construction of homepages and websites, creating and maintaining websites for others, updating of websites, creating of websites for the internet, of class 43, namely providing temporary accommodation, providing of food and drinks for guests, providing hotel reservation services, providing hotel and motel services, catering, services of boarding houses, bar services, of class 44, namely medical services, hygienic and beauty care for human beings; arranging of commercial transactions for third parties, including in the context of e-commerce; commercial administration of the licensing of the goods and services of others" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 20 và các dịch vụ "retail services in relation to the following goods, namely furniture, mirrors, picture frames, goods of wood, cork, reed, cane, wicker, horn, bone, ivory, whalebone, shell, amber, mother-of-pearl, meerschaum and substitutes for these materials or of plastics, in particular cans, boxes and crates, wardrobe hooks and pallets, air beds and air cushions (not for medical purposes), inflatable publicity objects, hand mirrors, packaging containers of plastics" trong nhóm 35.

Lý do: Các hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2018/08 NPQ10 ngày 04/03/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2643 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1386504**;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1386504**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Các dịch vụ "Advertising and publicity services; business management analysis or business consultancy;

marketing research or analysis; providing information concerning commercial sales; business management of sports people; promoting the goods and services of others through the administration of sales and promotional incentive schemes involving trading stamps; issuance of loyalty rewards cards; provision of an on-line marketplace for buyers and sellers of goods and services; auctioneering; publicity and sales promotion services; retail services or wholesale services for cosmetics, toiletries, dentifrices, soaps and detergents, clocks, watches and spectacles [eyeglasses and goggles], sports goods, semi-wrought precious stones and their imitations, bags and pouches, personal articles, kitchen equipment. cleaning tools and washing utensils, woven fabrics and bedding, clothing. footwear, toys, dolls, game machines and apparatus, perfumery, essential oils. ethereal oils, aromatics [essential oils], shoe cream, grease for shoes and boots. leather preserving oil and grease, waxes [raw material], ear plugs for divers, divers' apparatus and parts therefor, not for sports, precious metals, unwrought precious stones, key ring, trophies [prize cups], clothing for pets, leather straps. leather, unworked or semi-worked, fur, fur-skins, industrial packaging containers of textile, wax ends, mats, processed food, bladed or pointed hand tools, hand tools and metal hardware" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Các dịch vụ "retail services or wholesale services for pharmaceutical, veterinary and sanitary preparations and medical supplies" trong nhóm 35.

Lý do: Các hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2018/03 NPQ21 ngày 21/01/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2644 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1388001**;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1388001**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Toàn bộ các hàng hóa và dịch vụ yêu cầu trong các nhóm 09, 35, 42;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Biz".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Các dịch vụ trong nhóm 41.

Lý do: Các hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2018/04 NPQ28 ngày 28/01/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2645 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1393664**;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1393664**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Các dịch vụ "Retail services or wholesale services for batteries; retail services or wholesale services for bags and pouches; retail services or wholesale services for goggles for motorcyclists; retail services or wholesale services for helmets for two-wheeled motor vehicles;, retail services or wholesale services for motorcycle gloves; retail services or wholesale services for fuels; retail services or wholesale services for oils for two-wheeled motor vehicles, namely, engine oils, break oils and gear oils; retail services or wholesale services for lubricants; retail services or wholesale services for paints; retail services or wholesale services for polishes for two-wheeled motor vehicles; retail services or wholesale services for cleaning utensils; retail services or wholesale services for stickers; retail services or wholesale services for printed matter; retail services or wholesale services for sound recordings; retail services or wholesale services for video recordings; retail services or wholesale services for electrical machinery and apparatus; retail services or wholesale services for navigation devices for vehicles; retail services or wholesale services for burglar alarms for vehicles; business consulting and information services; marketing services; advertising and publicity services; import-export agency services; promotional services; provision of space on web sites for advertising goods and services" trong nhóm 35;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "S".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Các dịch vụ "Retail services or wholesale services for two-wheeled motor vehicles; retail services or wholesale services of parts and accessories for two-wheeled motor vehicles; retail services or wholesale services for bicycles; retail services or wholesale services of parts and accessories for bicycles; retail services or wholesale services for automobiles; retail services or wholesale services of parts and accessories for automobiles; retail services or wholesale services for tyres and wheels for two-wheeled motor vehicles; retail services or wholesale services for clothing; retail services or wholesale services for footwear, other than special footwear for sports; retail services or wholesale services for toys" trong nhóm 35.

Lý do: Các hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, h Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2018/09 NPQ19 ngày 11/03/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng

bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2677/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ
nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-SHTT ngày 02/4/2021 về việc giải quyết khiếu nại của J & P Coats, Limited;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1168374**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và

công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2704 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1448674**;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1448674**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 43.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 41.

Lý do: Các hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến hồi đáp Thông báo tạm thời từ chối số 2019/04 NMH28 ngày 20/01/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2705 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1400195**;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1400195**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Toàn bộ các hàng hóa và dịch vụ yêu cầu trong các nhóm 01, 29, 30, 31, 40.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05.

Lý do: Các hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến phản đối Thông báo tạm thời từ chối số 2018/16 NPQ17 ngày 22/04/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2715/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1436378** và kết quả xem xét Công văn trả lời số 20-03/KN/NHuy ngày 10/02/2020 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless IP Attorneys & Consultants), đại diện cho CJ FRESHWAY CORPORATION;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1436378**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông

tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2716 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số: **1448839**;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1448839**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Toàn bộ các dịch vụ yêu cầu trong nhóm 42; các sản phẩm "Machines for the textile industry; garment packaging machines; robotic packaging machines; machines for packaging; packaging machines; bagging machines; sack sealing machines; machines for sealing bags after filling; heat sealing machines; bag sealing machines; sealing machines; wrapping machines; stacking machines; conveyors and conveyors belts; conveyors [machines]; laundry folding machines; flap folding machines; printing machines [for textile]; printing machines for printing on labels; printing machines for printing on packaging; stamping presses; industrial machine presses; automatic stamping machines; stamping machines, other than for office use; machines for printing textile materials" trong nhóm 07.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Các sản phẩm "machines and machine tools for treatment of materials and for manufacturing" trong nhóm 07.

Lý do: Các hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến hồi đáp Thông báo tạm thời từ chối số 2019/04 NMH27 ngày 20/01/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2717/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số **1185713** và kết quả xem xét Công văn trả lời số 16-11/2018/CV-VINTELL ngày 16/11/2018 của Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và Thương hiệu, đại diện cho Essilor International;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số: **1185713**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Toàn bộ các sản phẩm yêu cầu trong các nhóm 07, 09, 16; toàn bộ các dịch vụ yêu cầu trong các nhóm 42, 44; các dịch vụ "services for retailing machines, apparatus, instruments, tools and equipment for opticians, optometrists and other ophthalmic optics professionals; retail, wholesale and online sales services for contact lenses, ophthalmic contact lenses and ophthalmic lenses; all the aforesaid services being for opticians, optometrists or other professionals in the field of ophthalmic optics" trong nhóm 35;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "2.5", "new", "VISION", "generation", hình mắt.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Các dịch vụ "advisory services, consultancy, coaching and assistance in the field of business management, organization and administration; assistance with the selection of goods and services; assistance with the selection of suppliers; inventory management assistance; advertising; sales promotion for others; marketing services; merchandising services; consulting on marketing, merchandising and commercial differentiation; development and updating of commercial and advertising literature, catalogs of goods and services; compilation and updating of customer files; distribution of goods for promotional and advertising purposes; publication of advertising texts; dissemination of advertisements; presentation of goods on all communication media for retail sale; demonstration of goods; organization of sales and service promotion activities to build customer loyalty; organization of exhibitions and events for commercial or advertising purposes; consulting in goods presentation and arrangement; assistance with the implementation of marketing programs; advisory services, coaching and assistance with the field of customer communication and customer relations; organization and conducting of consumer satisfaction surveys; organization and implementation of customer loyalty programs" trong nhóm 35.

Lý do: Các hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2718/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số **1366276** và kết quả xem xét Công văn trả lời số 18-40/KN/DYen ngày 27/12/2018 của Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless IP Attorneys & Consultants), đại diện cho Xiaomi Inc.;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số: **1366276**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Các nhóm 07, 09, 11, 14, 20, 21, 28, 38, 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Các nhóm 12, 16, 18, 25, 35.

Lý do: Các hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, h, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ. Cụ thể:

Ý kiến của Người nộp đơn:

- Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng số 1, 2 đã đồng ý và cho phép Người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu theo đăng ký quốc tế số 1366276;
- Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng số 3, 4, 5, 6, 7 vì khác nhau về hình thức thể hiện hoặc phát âm hoặc ngữ nghĩa; "MI" là thành phần có khả năng phân biệt chính và rất cao trong tổng thể nhãn hiệu của Người nộp đơn;
- Có nhiều cặp nhãn hiệu đã được bảo hộ có cấu trúc tương tự như mỗi cặp gồm nhãn hiệu theo đăng ký quốc tế số 1366276 và một nhãn hiệu đối chứng.

Ý kiến của Cục Sở hữu trí tuệ:

- Không chấp thuận Thư cho phép của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng số 1, 2 do nhãn hiệu theo đăng ký quốc tế số 1366276 gần như tương đồng với nhãn hiệu đối chứng số 1 và tương đồng với một thành phần chính (trong số 2 thành phần độc lập có khả năng phân biệt làm nhãn hiệu) trong nhãn hiệu đối chứng số 2;
- Trong nhãn hiệu theo đăng ký quốc tế số 1366276, việc lập luận "MI" là thành phần có khả năng phân biệt chính và rất cao trong tổng thể nhãn hiệu là không hợp lý;
- Nhãn hiệu theo đăng ký quốc tế số 1366276 tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng số 3, 4, 5, 6, 7 về cấu trúc và/hoặc phát âm;
- Các cặp nhãn hiệu được Người nộp đơn viện dẫn không tương đương với trường hợp nhãn hiệu theo đăng ký quốc tế số 1366276.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ

ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2719/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số **1367856** và kết quả xem xét Công văn trả lời số 216/CV ngày 26/04/2019 của Công ty luật TNHH WINCO; Công văn số IP/TC2445 ngày 02/10/2019 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES), đại diện cho METHVEN LIMITED;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số: **1367856**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông

tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: các sản phẩm "baths and showers; bath and shower fittings and installations; bath and shower plumbing fixtures; taps and pipes; tap and shower nozzles; all for household use" trong nhóm 11; các dịch vụ "technology design services and information related to technology design; design, science and technological analysis, consultancy and research services; all connected with shower technology" trong nhóm 42.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Các sản phẩm "apparatus for lighting, heating, drying, ventilating, water supply and sanitary purposes; water heating installations; shower mixers; regulating and safety accessories for water and gas apparatus and pipes; filtering apparatus for water and air" trong nhóm 11; các dịch vụ "technology design services and information related to technology design; design, science and technological analysis, consultancy and research services; all connected with fluid control, jet technology and/or water supply" trong nhóm 42.

Lý do: Các hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2720 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu ***1405083*** *và kết quả xem xét Công văn trả lời số BMVN/6643055/01 ngày 22/07/2019 của Công ty luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN International LLC), đại diện cho 7-Eleven, Inc.;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số: **1405083**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông

tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Các dịch vụ "retail convenience stores, online retail convenience store services featuring home delivery service and in-store pickup pertaining to the following goods: cosmetics and toiletry preparations, dentifrices, perfumery, essential oils, bleaching preparations and other substances for laundry use, cleaning, polishing, scouring and abrasive preparations, gasolines, pharmaceuticals, medical and veterinary preparations, sanitary preparations for medical purposes, dietetic food and substances adapted for medical or veterinary use, food for babies, dietary supplements for human beings and animals, plasters, materials for dressings, material for stopping teeth, dental wax, disinfectants, preparations for destroying vermin, fungicides, herbicides, eyeglasses, smartwatches, wearable activity trackers, cases for smartphones, batteries and chargers, DVD players, apparatus and instruments for conducting, switching, transforming, accumulating, regulating or controlling the distribution or use of electricity, apparatus and instruments for recording, transmitting, reproducing or processing sound, imagesor data, recorded and downloadable medie, computer software, blank digital or analogue recording and storage media, mechanisms for coin-operated apparatus, surgical, medical, dental and veterinary apparatus and instruments, massage apparatus, apparatus, devices and articles for nursing infants, paper and cardboard, printed matter, bookbinding material, photographs, stationery and office requisites, except furniture, adhesives for stationery or household purposes, drawing materials, paintbrushes, instructional and teaching materials, plastic sheets, films and bags for wrapping and packaging, printing type, printing blocks, leather and imitations leather, luggage and carrying bags, umbrellas and parasols, walking sticks, whips, harness and saddlery, collars, leashes and clothing for animals, household or kitchen utensils and containers, cookwareand tableware, combs and sponges, brushes, articles for cleaning purposes, unworked or semiworked glass except building glass, glassware, porcelain and earthenware, clothing,

footwear, headwear, games, toys and playthings, video game apparatus, gymnastic articles, decorations for Christmas trees, food and beverages, raw and unprocessed agricultural, aquacultural, horticultural and forestry products, raw and unprocessed grains and seeds, fresh fruits andvegetables, fresh herbs, natural plants and flowers, bulbs, seedlings and seeds for planting, liveanimals, foodstuffs and beverages for animals, malt, tobacco and tobacco substitutes, cigarettesand cigars, electronic cigarettes and oral vaporizers for smokers, smokers' articles, matches" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "7".

Điều 2. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2721 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số **1181206** và kết quả xem xét Công văn trả lời số 272/CV ngày 20/09/2019 của Công ty luật TNHH WINCO, đại diện cho Byk-Chemie GmbH;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số: **1181206**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Toàn bộ các sản phẩm yêu cầu trong các nhóm 02, 17; các sản phẩm "Chemical products for industrial purposes; chemical products for scientific purposes; unprocessed synthetic resins and plastics; adhesives for industrial purposes; emulsifying agents; dispersing agents, wetting agents; material for influencing the surface tension of paints and lacquers (tensides); silicones; chemical additives for the production of ink, printing ink and toner; toning salts (photography); carbon black for industrial purposes" trong nhóm 01.

Điều 2. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2722/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số **1423133** và kết quả xem xét Công văn trả lời số IP/TC2471 ngày 01/11/2019; IP/TC2471(2) ngày 24/02/2020 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES), đại diện cho Lumielina International Inc.;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số: **1423133**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Toàn bộ các sản phẩm yêu cầu trong nhóm 08, toàn bộ các dịch vụ yêu cầu trong nhóm 44; các sản phẩm "hair dryers; hair dryers for household purposes; hair dryers for beauty salon use; towel steamers for beauty salon use; hair drying machines for beauty salon use; hair steamers for beauty salon use; shampoo basins for barbers' shop use; shampoo basins; household electrothermic appliances for beauty or sanitary purposes, namely, facial equipment using ultrasonic waves for household purposes, electric facial care devices for household purposes, facial beauty devices for household purposes, facial equipment using ultrasonic waves for beauty salon use, electric facial care devices for beauty salon use, facial beauty devices for beauty salon use, steam facial sauna apparatus, electric hair steamers for household purposes; electric hair dyeing apparatus for household purposes, electric automatic hair washing apparatus for household purposes; bath tubs; showers; dish drying machines for commercial use; dish disinfectant apparatus for commercial use" trong nhóm 11.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Các sản phẩm "household electrothermic appliances; household electrothermic appliances, other than for beauty or sanitary purposes; electric water purifying apparatus for household purposes; electric fans; solar water heaters; water purifiers for household purposes, non-electric; electric lamps; apparatus for lighting; electric rice cookers; cooking apparatus and installations for commercial use; kitchen sinks for commercial use" trong nhóm 11.

Lý do: Các hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2723/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số **1423356** và kết quả xem xét Công văn trả lời số 3046/2019-TGVN ngày 19/11/2019; 3153/2019-TGVN ngày 25/11/2019 của Công ty luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho Institute of Data and Marketing Limited;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số: **1423356**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Toàn bộ các sản phẩm yêu cầu trong nhóm 16, toàn bộ các dịch vụ yêu cầu trong nhóm 41; các sản phẩm "computer programs; computer software; application software; computer databases; software, for the creation, management, updating and operating of databases; downloadable software for use in connection with computers; computer software and application software for teaching, training, education, examination and assessment; software and application software for use in computer assisted and computer mediated services for the provision of distance learning programmes; downloadable educational and training materials; educational computer software packages; software and application software for the provision of services relating to business, advertising, marketing and recruitment; computer software for downloading text, graphics, images and electronic publications; educational and instructional tapes, videos, sound recordings, CD ROMs, DVDs, high definition discs; downloadable electronic books, publications, texts, calendars, brochures, periodicals, prospectuses, catalogues, diaries, newsletters, magazines, documents, training materials, educational materials and teaching materials; downloadable digital materials; e-tools, namely, electronic and online work manuals and guides; parts and fittings for all the foresaid goods" trong nhóm 09, các dịch vụ "database management; information and advice services relating to jobs and career opportunities; recruitment; online recruitment; information and advice services relating to recruitment; career placement; job placement; information, advice and consultancy services relating to all of the aforesaid" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: Sản phẩm "e-tools" trong nhóm 09, các dịch vụ "business information and advisory services; marketing; organising and arranging business and marketing competitions; organization of events, exhibitions, fairs and shows for promotional, marketing and advertising purposes; organization of events, exhibitions, fairs and shows to promote careers in marketing; business consultancy services; information services relating to business, business networking and marketing; information and advice services relating to advertising, promotional and marketing services; information, advice and consultancy services relating to all of the aforesaid" trong nhóm 35.

Lý do: Các hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 105 Luật Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2724/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1286335** và kết quả xem xét các Công văn trả lời số TM-VN-4490/TLND ngày 09/08/2018 và TM-VN-4490/LoC ngày 02/01/2019 của Công ty TNHH Quốc tế D&N, đại diện cho KYB Corporation;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1286335**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông

tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2806/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu số **1390899** và kết quả xem xét Công văn số BMVN/HTN/01 ngày 25/03/2019 của Công ty luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN International LLC), đại diện cho Svenska Cellulosa Aktiebolaget SCA;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số: **1390899**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Toàn bộ các sản phẩm yêu cầu trong các nhóm 01, 04, 09, 16, 19, 31, 35, 39, 40, 41, 42, 44 và các sản phẩm "dyes and inks; turpentine; raw natural resins and additives (terms considered too vague by the International Bureau - rule 13.2.b) of the Common Regulations) for or in relation to the aforesaid, included in this class" trong nhóm 02.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm: "thinners and thickeners for coatings" trong nhóm 02.

Lý do: Các hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2808 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1389492** và kết quả xem xét Công văn số 123/VCCI-IP/PC ngày 05/04/2019 của Công ty TNHH Một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI, đại diện cho TAIYO YUDEN CO., LTD.;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1389492**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông

tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2809/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1397623** và kết quả xem xét Công văn số 1506/2019/TGVN ngày 03/07/2019; 2231/2019/TGVN ngày 12/09/2019 của Công ty luật TNHH T&G (TGVN), đại diện cho BIOFARMA;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1397623**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông

tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2810/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1406377** và kết quả xem xét Công văn số 213/CV/2019 ngày 28/08/2019; 307/CV/2019 ngày 20/12/2019 của Công ty luật TNHH AMBYS Hà Nội, đại diện cho Austin Powder Company;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1406377**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông

tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2811/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1409006** và kết quả xem xét Công văn số 923-STE-1 ngày 12/08/2019 của Công ty TNHH SHTT Havip, đại diện cho Steigenberger Hotels AG;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1409006**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông

tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "D", "H".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2812/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1428264** và kết quả xem xét Công văn số 04/2020/CV-IP ngày 03/01/2020 của Công ty luật TNHH IP MAX, đại diện cho Tricobiotos S.p.A.;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1428264**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông

tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "HAIR COLOR".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

PHẦN III

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

Quyết định: 1167/QĐ-SHTT, ngày 23/04/2021
Số đơn: 6-2020-00019 Ngày nộp đơn: 07/12/2020

Chủ đơn: Ủy ban nhân dân huyện Na Hang

Địa chỉ: Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: 00104

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: Ủy ban nhân dân huyện Na Hang

Chỉ dẫn địa lý: **Na Hang**

Sản phẩm: Chè Shan tuyết

Khu vực địa lý: Xã Sinh Long, xã Thượng Giáp, xã Thượng Nông, xã Hồng Thái, xã Khâu Tinh, xã Sơn Phú thuộc huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (theo bản đồ khu vực địa lý nêu tại Điều 2).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

* Cảm quan

- Màu: Đen xanh hơi xám bạc, nhiều tuyết trắng. Khi pha chè, nước có màu xanh sáng;

- Vị: Chát dịu và rõ hậu ngọt khi uống.

* Chất lượng:

- Hàm lượng chất hòa tan (%): 31,23 - 33,33;

- Hàm lượng tanin (%): 28,12 - 29,97;

- Hàm lượng catechin tổng số (mg/g): 148,14 - 168,51;

- Hàm lượng Epigalocatechin galat (EGCG) (%): 0,87 - 0,89;

- Hàm lượng tro (%): 4,70 - 5,90.

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý

* Đặc thù về khí hậu: Khu vực địa lý có khí hậu mát mẻ quanh năm, độ ẩm không khí trung bình năm 85%, biên độ nhiệt độ ngày đêm từ 10 - 15°C.

* Đặc thù về địa hình: Khu vực trồng chè Shan tuyết nằm ở độ cao trung bình từ 800 - 1000m so với mặt nước biển.

* Đặc thù về thổ nhưỡng: Đất trồng chè có hàm lượng NO_3 từ 2,40 - 6,20 mg/100g, hàm lượng P_2O_5 dễ tiêu từ 8,00 - 11,10 mg/100g, hàm lượng K_20 dễ tiêu từ 6,60 - 12,40 mg/100g, hàm lượng Ca^{2+} từ 0,05 - 0,13 mg/100g.

* Phương pháp sản xuất chè nguyên liệu

- Giống chè: Giống chè Shan tuyết được tuyển chọn từ cây đầu dòng, được cung cấp bởi cơ quan có thẩm quyền.

- Bón phân: Chỉ sử dụng phân bón hữu cơ.

PHẦN IV

SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ, QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định sửa đổi số: 53901/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0354775 (151) Ngày cấp: 25.06.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI PQS (VN)

Số 1363/3B quốc lộ 1A, khu phố 3, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53902/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0361022 (151) Ngày cấp: 25.08.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT HOÀNG VÂN (VN)

Số 1C, ngõ 43 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 53903/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0304689 (151) Ngày cấp: 15.08.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VÒNG SÁNG (VN)

Số 36 Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 53904/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0055126 (151) Ngày cấp: 24.06.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SHANGHAI KARON ECO-VALVE MANUFACTURING CO., LTD. (CN)

No. 815 Deyuan Rd., Nanxiang Town, Jiading Hsien, Shanghai, China

---

Quyết định sửa đổi số: 53905/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0247071 (151) Ngày cấp: 16.06.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN PHẪU THUẬT THẨM MỸ NGÔ MỘNG HÙNG (VN)
219B-221 Nguyễn Đình Chiểu, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53906/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0054057	07.05.2004
4-0054059	07.05.2004
4-0054268	17.05.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HAPPYLAND CORPORATION CO., LTD. (KR)
11F, 41, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 53907/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0200596 (151) Ngày cấp: 23.02.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y TẾ NĂM BỐN TÁM (VN)
540-542-544-546-548-550 Nguyễn Chí Thanh, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53908/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0042191	19.07.2002
4-0042192	19.07.2002
4-0043729	18.10.2002
4-0043928	06.11.2002
4-0044849	16.01.2003
4-0212342	16.09.2013
4-0212349	16.09.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN (SPT) (VN)
10 Cô Giang, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53909/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0211604 (151) Ngày cấp: 05.09.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THỊNH PHÁT GROUP (VN)
Số 604A đường Cộng Hoà, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53910/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0163073	05.05.2011
4-0163074	05.05.2011
4-0163075	05.05.2011
4-0163527	13.05.2011
4-0168915	02.08.2011
4-0184293	04.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NA VI (VN)
Số 4/143 đường Giải Phóng, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

---

Quyết định sửa đổi số: 53911/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0207033 (151) Ngày cấp: 03.06.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH TÍN PHONG (VN)
Thửa đất số 544A, thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định sửa đổi số: 53912/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0011874 (151) Ngày cấp: 20.05.1994

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) FAMILIAR, LTD. (JP)
4-3-10, Isogami Street, Chuo-ku, Kobe, Hyogo, 651-0086 Japan

Quyết định sửa đổi số: 53913/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0263474 (151) Ngày cấp: 02.06.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) PEPPERL+FUCHS SE (DE)
Lilienthalstrasse 200, 68307 Mannheim, Germany

Quyết định sửa đổi số: 53914/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0282456	02.06.2017
4-0283353	20.06.2017
4-0283365	20.06.2017
4-0286957	25.08.2017
4-0287711	08.09.2017
4-0289033	05.10.2017
4-0289034	05.10.2017
4-0296433	06.03.2018
4-0296434	06.03.2018
4-0296435	06.03.2018
4-0297888	05.04.2018
4-0297889	05.04.2018
4-0298851	24.04.2018
4-0298852	24.04.2018
4-0303472	19.07.2018
4-0303473	19.07.2018
4-0312869	09.01.2019
4-0312870	09.01.2019
4-0312871	09.01.2019
4-0316799	28.03.2019

4-0326442	08.08.2019
4-0326443	08.08.2019
4-0326444	08.08.2019
4-0328744	03.09.2019
4-0328745	03.09.2019
4-0334570	28.10.2019
4-0335444	04.11.2019
4-0335445	04.11.2019
4-0337634	22.11.2019
4-0340001	16.12.2019
4-0340002	16.12.2019
4-0340406	19.12.2019
4-0343298	31.01.2020
4-0355022	30.06.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)
39/39 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53915/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0371816 (151) Ngày cấp: 30.11.2020
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR (VN)
Số 37 đường Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 53916/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0039049	29.11.2001
4-0049905	20.06.2003
4-0086285	17.08.2007
4-0088739	14.09.2007
4-0200348	21.02.2013

4-0201476	07.03.2013
4-0303078	10.07.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)

Số 14 đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 53917/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0030805 (151) Ngày cấp: 07.05.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)

AL -Wahda Street, Industrial Area No.1, P.O. Box No. 4115, Sharjah, United Arab Emirates

---

Quyết định sửa đổi số: 53918/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0037858 (151) Ngày cấp: 31.07.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO. LLC (AE)

AL - Wahda Street, Industrial Area No.1, P.O. Box No. 4115, Sharjah, United Arab Emirates

---

Quyết định sửa đổi số: 53919/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0301888	14.06.2018
4-0301889	14.06.2018
4-0318266	16.04.2019
4-0318267	16.04.2019
4-0325427	30.07.2019
4-0328229	26.08.2019
4-0328230	26.08.2019
4-0344318	10.02.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CAO GENMEX (VN)
Số 36 Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 53920/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0083483	27.06.2007
4-0313157	16.01.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH HUỲNH KÝ (VN)
2Bis Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53921/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0370334 (151) Ngày cấp: 16.11.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY CÔNG NÔNG NGHIỆP CAO HÙNG (VN)
1686 Võ Văn Kiệt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 53922/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0295932 (151) Ngày cấp: 28.02.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN)
Lô E19-20 đường 12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53923/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0119572	16.02.2009
4-0134781	12.10.2009
4-0138222	03.12.2009

4-0191494	13.09.2012
4-0199327	29.01.2013
4-0204966	04.05.2013
4-0206258	22.05.2013
4-0212102	12.09.2013
4-0212103	12.09.2013
4-0212104	12.09.2013
4-0229694	08.08.2014
4-0229695	08.08.2014
4-0236266	28.11.2014
4-0238309	07.01.2015
4-0238688	13.01.2015
4-0238689	13.01.2015
4-0241606	13.03.2015
4-0244163	24.04.2015
4-0245519	22.05.2015
4-0247542	02.07.2015
4-0247543	02.07.2015
4-0247643	06.07.2015
4-0249037	17.08.2015
4-0256705	13.01.2016
4-0258636	29.02.2016
4-0258637	29.02.2016
4-0258638	29.02.2016
4-0258639	29.02.2016
4-0259471	11.03.2016
4-0260094	21.03.2016
4-0260592	31.03.2016
4-0262869	23.05.2016
4-0270605	27.10.2016
4-0270606	27.10.2016
4-0270607	27.10.2016
4-0276737	24.02.2017
4-0276749	24.02.2017

4-0276750	24.02.2017
4-0290683	08.11.2017
4-0292247	06.12.2017
4-0293746	27.12.2017
4-0293747	27.12.2017
4-0295208	05.02.2018
4-0298363	13.04.2018
4-0303667	23.07.2018
4-0303669	23.07.2018
4-0303703	24.07.2018
4-0335755	05.11.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN)

Lô E19-20 đường 12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53924/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0327912	21.08.2019
4-0327914	21.08.2019
4-0328087	22.08.2019
4-0328088	22.08.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN APPOTA (VN)

71 Đặng Văn Ngữ, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định sửa đổi số: 53925/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0347258	12.03.2020
4-0347259	12.03.2020
4-0347261	12.03.2020
4-0347262	12.03.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMOTA (VN)

71 Đặng Văn Ngữ, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định sửa đổi số: 53926/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0080992	12.04.2007
4-0086469	17.08.2007
4-0087359	27.08.2007
4-0087360	27.08.2007
4-0088532	14.09.2007
4-0090451	17.10.2007
4-0091027	01.11.2007
4-0091028	01.11.2007
4-0098311	26.03.2008
4-0102561	06.06.2008
4-0105802	25.07.2008
4-0107466	18.08.2008
4-0107638	19.08.2008
4-0107671	20.08.2008
4-0108845	10.09.2008
4-0110146	01.10.2008
4-0114438	21.11.2008
4-0115628	08.12.2008
4-0115781	09.12.2008
4-0116776	24.12.2008
4-0116809	24.12.2008
4-0121185	12.03.2009
4-0123453	21.04.2009
4-0124858	13.05.2009
4-0125048	18.05.2009
4-0132518	28.08.2009
4-0141614	28.01.2010

4-0141674	29.01.2010
4-0142308	09.02.2010
4-0142836	01.03.2010
4-0145315	20.04.2010
4-0148523	01.07.2010
4-0150246	28.07.2010
4-0150247	28.07.2010
4-0150251	28.07.2010
4-0151129	16.08.2010
4-0151668	06.09.2010
4-0153037	15.10.2010
4-0153048	15.10.2010
4-0154401	11.11.2010
4-0156619	06.01.2011
4-0160490	25.03.2011
4-0160491	25.03.2011
4-0160497	25.03.2011
4-0161810	14.04.2011
4-0168365	26.07.2011
4-0174780	03.11.2011
4-0177672	26.12.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 53927/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0263288	31.05.2016
4-0263289	31.05.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN IEG TOÀN CẦU (VN)
Số 128 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 53928/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0372293	03.12.2020
4-0372294	03.12.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MỘC HÓA (VN)

Số 72, Trần Hưng Đạo, khu phố 1, phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An

---

Quyết định sửa đổi số: 53929/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0244535 (151) Ngày cấp: 07.05.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHÁCH SẠN VẠN PHÁT AVATAR (VN)

61-63-65 Phạm Viết Chánh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53930/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0188730 (151) Ngày cấp: 03.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT ALIAT ("ALIAT LEGAL") (VN)

Tầng 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 53931/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0200115 (151) Ngày cấp: 19.02.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) N.E.T. Co. United S.A. (VG)

Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

---

Quyết định sửa đổi số: 53932/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0184218 (151) Ngày cấp: 04.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CHANCERY KNIGHTS LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

---

Quyết định sửa đổi số: 53933/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0049739 (151) Ngày cấp: 20.06.2003
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) EU YAN SANG INTERNATIONAL LTD (SG)
21 Tai Seng Drive, Singapore 535223

Quyết định sửa đổi số: 53934/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0043262 (151) Ngày cấp: 18.09.2002
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) Wyeth LLC (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, U.S.A

Quyết định sửa đổi số: 53935/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0212934 (151) Ngày cấp: 24.09.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT PHATECO (VN)
Số 5A/613 đường Thiên Lôi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định sửa đổi số: 53936/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0041267	24.05.2002
4-0041268	24.05.2002
4-0041269	24.05.2002
4-0041556	10.06.2002
4-0044458	16.12.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Quyết định sửa đổi số: 53937/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0202892 (151) Ngày cấp: 28.03.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ SAO VIỆT (VN)
Số nhà 2, ngõ 641 đường Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 53938/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0042911	19.08.2002
4-0043847	31.10.2002
4-0043848	31.10.2002
4-0043849	31.10.2002
4-0043850	31.10.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 66, quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định sửa đổi số: 53939/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0186826 (151) Ngày cấp: 21.06.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) WIVIS CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong2-ga) 15F, 51, Seongsui-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 53940/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0189086 (151) Ngày cấp: 09.08.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH BẢO HƯNG (VN)
Thửa đất số 157, tờ bản đồ số 15, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 53941/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0191315	12.09.2012
4-0194159	19.10.2012
4-0194160	19.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN LUCKY SUN (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

---

Quyết định sửa đổi số: 53942/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0190700	31.08.2012
4-0222626	10.04.2014
4-0230560	26.08.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) HIMALAYA GLOBAL HOLDINGS LTD. (KY)
Himalaya House, 138 Elgin Avenue, P.O. Box 1162, Grand Cayman, KY1 - 1102, Cayman Islands

---

Quyết định sửa đổi số: 53943/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0207902 (151) Ngày cấp: 20.06.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI TẤN TÀI (VN)
Số 1008, huyện lộ 92A, ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 53944/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0195450	12.11.2012

4-0198965	18.01.2013
4-0203035	03.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) SHINSYU-ICHI MISO CO., LTD. (JP)
1-8-30 Takashima, Suwa Nagano Japan 392-0022

Quyết định sửa đổi số: 53945/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0191259 (151) Ngày cấp: 11.09.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT AROMA (VN)
Đường Nguyễn Thiện Thuật, tổ dân phố Yên Tập, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định sửa đổi số: 53946/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0184211 (151) Ngày cấp: 04.05.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN FA THĂNG (VN)
136 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 54092/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0192225 (151) Ngày cấp: 27.09.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NGUYỄN NGỌC (VN)
Số 66, ngõ Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 54093/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0332384 (151) Ngày cấp: 09.10.2019
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FACOM (VN)
Thôn Cương Ngô, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 54094/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0202323	21.03.2013
4-0203515	10.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA BỬU (VN)
Số 34 đường số 7, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54095/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0356022 (151) Ngày cấp: 09.07.2020
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ KHÁCH SẠN KADUPUL (VN)
Số 212-214 Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54096/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0053912	28.04.2004
4-0245673	25.05.2015
4-0267752	01.09.2016
4-0267758	01.09.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ THỌ (VN)
15 đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54097/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0272662	01.12.2016
4-0334700	28.10.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MÙA VÀNG (VN)
Tổ dân phố Lỗ Xá, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định sửa đổi số: 54098/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0046197 (151) Ngày cấp: 16.04.2003
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH QUÃNG TRÂN (VN)
408 quốc lộ 1A, ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

---

Quyết định sửa đổi số: 54099/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0154951 (151) Ngày cấp: 22.11.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) AIPHONE KABUSHIKI KAISHA (also trading as Aiphone Co., Ltd.) (JP)
Meiji Yasuda Seimei Nagoya Bldg., 1-1 Shinsakae-machi, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 54100/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0196210	23.11.2012
4-0196211	23.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ NÔNG AN GIANG (VN)
ấp Long Định, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Quyết định sửa đổi số: 54101/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0370332 (151) Ngày cấp: 16.11.2020
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VẬT TƯCÔNG NGHIỆP TIẾN THÀNH (VN)
Khu Bãi, tổ 11, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 54102/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0194579 (151) Ngày cấp: 26.10.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ ĐÀI LOAN (VN)
Thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Quyết định sửa đổi số: 54103/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0200591 (151) Ngày cấp: 23.02.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TOÀN MỸ (VN)
Khu phố Hoà Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 54104/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0125648 (151) Ngày cấp: 25.05.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) PRESIDENT DRUGSTORE BUSINESS CORP. (TW)
7F., No. 8, Dongxing Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan

---

Quyết định sửa đổi số: 54105/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0203242 (151) Ngày cấp: 05.04.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH LỢI LỢI DÂN (VN)
33-35 đường số 59B, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54106/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0273618 (151) Ngày cấp: 14.12.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) DENTSU GROUP INC. (JP)
1-8-1, Higashi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-7050 Japan

Quyết định sửa đổi số: 54107/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0034025	16.05.2000
4-0054568	03.06.2004
4-0151244	18.08.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DENTSU GROUP INC. (JP)

1-8-1, Higashi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-7050 Japan

Quyết định sửa đổi số: 54108/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0195870 (151) Ngày cấp: 20.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ PHƯƠNG NAM (VN)

Đường Nguyễn Cư Trinh, khu phố Ngọc Hà, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định sửa đổi số: 54109/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0293540	26.12.2017
4-0294766	10.01.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI DI ĐỘNG (VN)

128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54110/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0373661 (151) Ngày cấp: 18.12.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN TIÊU CHUẨN VIỆT (VN)

Lô A15 - BTSL1, Ô 11/ khu A, khu đô thị Lê Trọng Tấn - Geleximco, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT REDSUN (VN)

Số 34-36 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 54111/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0194624 (151) Ngày cấp: 26.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KIẾN NAM (VN)
81 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 54112/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0358583	05.08.2020
4-0358584	05.08.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SHENZHEN TAIHENG PHOTOELETRIC CO., LTD. (CN)
3th Floor, Building 8, Huihao Industrial Park, No.5 Industrial Zone, Heshuikou, Gongming Street, Guangming New District, Shenzhen, China

---

Quyết định sửa đổi số: 54122/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0087498 (151) Ngày cấp: 29.08.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN HOÀNG HƯNG (VN)
Tòa nhà Golden King, tầng 8, số 15 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54123/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0313519 (151) Ngày cấp: 24.01.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SINGGROUP (VN)
Khu Hai Vân, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 54124/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0313520 (151) Ngày cấp: 24.01.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SINGGROUP (VN)
Khu Hai Vân, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 54125/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0200089 (151) Ngày cấp: 19.02.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT CÔNG THÀNH (VN)
Lô A8, cụm công nghiệp Đắc Lộc, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định sửa đổi số: 54126/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0154152	09.11.2010
4-0161762	13.04.2011
4-0280387	24.04.2017
4-0300300	29.05.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SƠN PHÁT (VN)
Tổ 1, ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 54127/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0078349	10.01.2007
4-0361189	26.08.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NISO (VN)
Lầu 4, 199C Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54128/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0031200	07.06.1999
4-0070683	15.03.2006
4-0121560	20.03.2009
4-0315236	06.03.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TCL TECHNOLOGY GROUP CORPORATION (CN)

TCL Technology Building, 17 Huifeng 3rd Road, Zhongkai High Technology Development District, Huizhou, Guangdong, China

---

Quyết định sửa đổi số: 54129/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0217635 (151) Ngày cấp: 02.01.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH TRÍ LẬP (VN)

Phòng 602+604 tòa nhà Vinahud, đường Trung Yên 9, khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 54130/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0349336 (151) Ngày cấp: 05.05.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN IMAS MARKETING PARTNER (VN)

Số 1, Nguyễn Thông, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 54131/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0264635	21.06.2016
4-0283143	15.06.2017
4-0313430	22.01.2019
4-0316927	29.03.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN OTV (VN)

P502, tòa nhà Noza, số 243, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 54132/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0374092 (151) Ngày cấp: 22.12.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUANG THUẬN GLASS (VN)

Khu Trung, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

Quyết định sửa đổi số: 54133/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0191464 (151) Ngày cấp: 13.09.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT VIỆT (VN)

Số 315, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

---

Quyết định sửa đổi số: 54134/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0213221 (151) Ngày cấp: 30.09.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NÔNG LÂM NGHIỆP KIÊN GIANG (VN)

Số 3, lô 6, đường Trần Quang Khải, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 54135/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0190300 (151) Ngày cấp: 27.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DÂY - CÁP ĐIỆN HẢI PHÒNG (VN)

Số 269 đường Chiêu Chinh, phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định sửa đổi số: 54136/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0206703	29.05.2013
4-0231501	16.09.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM BHB (VN)
6 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54137/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0207042 (151) Ngày cấp: 04.06.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÁNH PHÁP (VN)
818/66 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54138/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0202781 (151) Ngày cấp: 27.03.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH ANH HOA (VN)
Số 74B, Nguyễn Ngọc Sanh, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

Quyết định sửa đổi số: 54139/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0196844 (151) Ngày cấp: 05.12.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC QUỐC TẾ (VN)
Số 581, khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 54140/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0187198	27.06.2012

4-0189823	21.08.2012
4-0191773	18.09.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)

498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định sửa đổi số: 54141/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0175018	08.11.2011
4-0189439	14.08.2012
4-0200046	07.02.2013
4-0206156	22.05.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)

124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54142/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0185798 (151) Ngày cấp: 06.06.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) KNH ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

No. 77-1, Tong-Anliao, Minan Village, Jiali Dist., Tainan City 722009, Taiwan

---

Quyết định sửa đổi số: 54143/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0196669	03.12.2012
4-0198433	10.01.2013
4-0198434	10.01.2013
4-0214067	10.10.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CJ CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 54144/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0182006 (151) Ngày cấp: 29.03.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN UỶ THÁC CÔNG NGHIỆP CẦU VỒNG VIỆT NAM (VN)
Đường số 4, khu công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 55363/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0047669 (151) Ngày cấp: 17.06.2003
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUYỀN VI NA (VN)
662/7 Lê Văn Khương, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55364/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0207383 (151) Ngày cấp: 10.06.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ NAM CHÍNH (VN)
Số 830/832, tổ 11, phường Phương Lâm, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

---

Quyết định sửa đổi số: 55365/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0026708	28.03.1998
4-0074335	10.08.2006
4-0282261	30.05.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) GOOD YOUNG CO., LTD. (TW)
31, Xidong Road, Sanxia Dist., New Taipei City, Taiwan

Quyết định sửa đổi số: 55366/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0307230 (151) Ngày cấp: 25.10.2018
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT SAO MAI (VN)
Đường số 9, khu công nghiệp Tam Phước, phường Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 55367/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0191915 (151) Ngày cấp: 20.09.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TĂNG THÀNH SƠN (VN)
133 Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 55368/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0169370	09.08.2011
4-0169841	16.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3 (VN)
Số 115 Ngô Gia Tự, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định sửa đổi số: 55369/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0040409 (151) Ngày cấp: 22.03.2002
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM TÍN (VN)
69 Nguyễn Thi, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 55370/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0192882 (151) Ngày cấp: 04.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM ĐÀ LẠT - NHẬT BẢN (VN)

Số 44 B đường Thống Nhất, thôn Phú Trung, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định sửa đổi số: 55371/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0136275	02.11.2009
4-0152411	29.09.2010
4-0192755	04.10.2012
4-0192979	04.10.2012
4-0194071	18.10.2012
4-0194072	18.10.2012
4-0203959	16.04.2013
4-0226434	17.06.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HUY LINH (VN)

Tầng thương mại, toà nhà chung cư CT2, đường Phúc Lợi, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 55372/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0185292	23.05.2012
4-0185569	30.05.2012
4-0187283	28.06.2012
4-0187284	28.06.2012
4-0191084	07.09.2012
4-0191093	07.09.2012
4-0191107	07.09.2012
4-0192719	02.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)

Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 55373/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0198077 (151) Ngày cấp: 05.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH CAO BẰNG (VN)

Tổ 5, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Quyết định sửa đổi số: 55374/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0192228	27.09.2012
4-0193126	08.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SHARP KABUSHIKI KAISHA also trading as SHARP CORPORATION (JP)

1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

Quyết định sửa đổi số: 55375/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0193679 (151) Ngày cấp: 15.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SEAMAX VIỆT NAM (VN)

Số 8, ngõ 26, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 55760/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0179202	13.02.2012
4-0185484	29.05.2012

4-0185597	30.05.2012
4-0185598	30.05.2012
4-0185599	30.05.2012
4-0185600	30.05.2012
4-0185827	07.06.2012
4-0196007	22.11.2012
4-0198332	09.01.2013
4-0198333	09.01.2013
4-0199510	31.01.2013
4-0199511	31.01.2013
4-0199513	31.01.2013
4-0203304	08.04.2013
4-0204395	24.04.2013
4-0204396	24.04.2013
4-0204397	24.04.2013
4-0204398	24.04.2013
4-0205595	14.05.2013
4-0205596	14.05.2013
4-0206242	22.05.2013
4-0207260	06.06.2013
4-0209669	05.08.2013
4-0210760	22.08.2013
4-0211177	28.08.2013
4-0211415	03.09.2013
4-0211416	03.09.2013
4-0221120	10.03.2014
4-0230868	04.09.2014
4-0232961	08.10.2014
4-0232962	08.10.2014
4-0232963	08.10.2014
4-0239940	04.02.2015
4-0252403	05.10.2015
4-0253161	19.10.2015
4-0262227	11.05.2016

4-0316562	26.03.2019
4-0317485	08.04.2019
4-0320643	20.05.2019
4-0331711	30.09.2019
4-0335480	04.11.2019
4-0338810	04.12.2019
4-0352053	28.05.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KING ELONG (VN)

Căn L5, lầu 20 Block Lucky, Richmond City, 207C Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55761/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0129019	07.07.2009
4-0195444	12.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) GABRIELLE STUDIO, INC. (US)

512 Seventh Avenue, New York, New York 10018, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 55762/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0002975 (151) Ngày cấp: 24.06.1991

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LS NETWORKS CORPORATION LIMITED (KR)

LS Networks Bldg., Buwondong, 1F, 428, Hogye-ro, Kim-Hae City, Kyung-nam, KOREA

Quyết định sửa đổi số: 55763/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0203114 (151) Ngày cấp: 04.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - IN THÀNH ĐẠT (VN)
Số 234E khu phố Phú Trung, phường Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 55764/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0042141 (151) Ngày cấp: 17.07.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 55774/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0040956	02.05.2002
4-0040958	02.05.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 55776/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0032374	21.10.1999
4-0032375	21.10.1999
4-0032376	21.10.1999
4-0032949	23.12.1999
4-0032951	23.12.1999
4-0145411	21.04.2010
4-0145489	27.04.2010
4-0266951	16.08.2016
4-0267620	29.08.2016
4-0275777	10.02.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) JOHNSON & JOHNSON SURGICAL VISION, INC. (US)
1700 E. St. Andrew Place, Santa Ana, CA 92705, USA

Quyết định sửa đổi số: 55777/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0043160	30.08.2002
4-0043263	18.09.2002
4-0043264	18.09.2002
4-0043964	11.11.2002
4-0184027	02.05.2012
4-0185251	21.05.2012
4-0185289	23.05.2012
4-0197954	03.01.2013
4-0197955	03.01.2013
4-0197956	03.01.2013
4-0198267	08.01.2013
4-0198268	08.01.2013
4-0198770	16.01.2013
4-0198902	18.01.2013
4-0198909	18.01.2013
4-0198910	18.01.2013
4-0199576	31.01.2013
4-0203426	09.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)
Toà nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 55778/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0302634	27.06.2018
4-0356107	09.07.2020
4-0356108	09.07.2020
4-0356109	09.07.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIN HỌC TOÀN CẦU (VN)
7A Nguyễn Đức Thuận, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55779/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0170935 (151) Ngày cấp: 01.09.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Korea

Quyết định sửa đổi số: 55846/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0113286	10.11.2008
4-0220839	05.03.2014
4-0248990	12.08.2015
4-0262356	16.05.2016
4-0262357	16.05.2016
4-0282679	07.06.2017
4-0282680	07.06.2017
4-0297675	03.04.2018
4-0306914	18.10.2018
4-0314861	27.02.2019
4-0364733	28.09.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÁCH TƯỜNG PHÁT (VN)

Tầng 5, khu văn phòng, tòa NO1-T4 Tower, chung cư Phú Mỹ Complex, khu Ngoại Giao Đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 55935/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0245734 (151) Ngày cấp: 26.05.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐÀO TẠO SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LYONA BEAUTY & COSMETICS (VN)

28/5 đường TTH 06, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55936/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0205189 (151) Ngày cấp: 07.05.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP PHƯƠNG BẮC (VN)

Lô B1, khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 55937/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0205000 (151) Ngày cấp: 04.05.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HỢP BẮC NINH (VN)

Phố Bùng, xã Bình Dương, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

Quyết định sửa đổi số: 55938/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0335534 (151) Ngày cấp: 04.11.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM XANH (VN)

Số 80 phố Kẻ Vẽ, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 55939/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0276752 (151) Ngày cấp: 24.02.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ỨNG DỤNG TOÀN CẦU (VN)

Tầng 2, tòa nhà Trung Yên Plaza, lô đất O17, khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 55940/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0183849 (151) Ngày cấp: 26.04.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG GIANG (VN)

228 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 55941/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0213086 (151) Ngày cấp: 26.09.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) JOHNSON & JOHNSON SURGICAL VISION, INC. (US)

1700 E. St. Andrew Place, Santa Ana, CA 92705, USA

Quyết định sửa đổi số: 55942/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0186161	12.06.2012
4-0205839	16.05.2013
4-0205840	16.05.2013
4-0211519	04.09.2013
4-0215755	27.11.2013
4-0217378	27.12.2013
4-0223601	28.04.2014
4-0226397	17.06.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHÁCH SẠN TÂN HOÀNG MINH (VN)
Tầng 16, tòa nhà Vincom Center TP Hồ Chí Minh, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55943/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0174631 (151) Ngày cấp: 02.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ỨNG DỤNG TOÀN CẦU (VN)
Tầng 2, tòa nhà Trung Yên Plaza, lô đất O17, khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 55948/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0340404	19.12.2019
4-0340405	19.12.2019
4-0343022	20.01.2020
4-0343023	20.01.2020
4-0343096	20.01.2020
4-0344597	12.02.2020
4-0344598	12.02.2020
4-0346833	09.03.2020
4-0346869	09.03.2020
4-0346870	09.03.2020
4-0350631	15.05.2020
4-0350632	15.05.2020
4-0350633	15.05.2020
4-0351627	27.05.2020
4-0351628	27.05.2020
4-0351638	27.05.2020
4-0355111	30.06.2020
4-0355112	30.06.2020

4-0356165	09.07.2020
4-0359467	13.08.2020
4-0359626	13.08.2020
4-0359627	13.08.2020
4-0359628	13.08.2020
4-0359629	13.08.2020
4-0359630	13.08.2020
4-0361446	28.08.2020
4-0361447	28.08.2020
4-0361448	28.08.2020
4-0361449	28.08.2020
4-0367583	20.10.2020
4-0367584	20.10.2020
4-0369341	06.11.2020
4-0369380	06.11.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN O2PHARM (VN)

39/39 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55949/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0306259 (151) Ngày cấp: 04.10.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CANDY MAGIC INTERNATIONAL LIMITED (CN)

Unit 1001-02, 10/F, Futura Plaza, 111-113 How Ming Street, Kwun Tong, Hong Kong

---

Quyết định sửa đổi số: 55950/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0280601 (151) Ngày cấp: 27.04.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HUIZHOU SEGOTEP ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Yihe West Industrial Zone, Luoyang street, BOLUO County, Hiuzhou City, Guangdong Province, China

---

Quyết định sửa đổi số: 55951/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0374765 (151) Ngày cấp: 29.12.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN PRO VIỆT NAM (VN)

Lô N15D khu tái định cư X2A, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 55952/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0369430 (151) Ngày cấp: 06.11.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP ÉN VÀNG (VN)

Số 06 đường Cách Mạng Tháng Tám, KP2, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 55953/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0318213 (151) Ngày cấp: 16.04.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH BÌNH PHÚ MỸ (VN)

Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3, phường Phước Hoà, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định sửa đổi số: 55954/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0084543 (151) Ngày cấp: 16.07.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NABOR B.V. (NL)

Van Baerlestraat 19 H 1071 AN Amsterdam Netherlands

Quyết định sửa đổi số: 55955/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0200241 (151) Ngày cấp: 20.02.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN SIÊU (VN)

Tổ 59, đường Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 55956/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0370838 (151) Ngày cấp: 19.11.2020
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) LONZA CONSUMER HEALTH INC. (US)
5451 Industrial Way, Benicia, California 94510, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 55957/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0371292 (151) Ngày cấp: 25.11.2020
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT SƠN JYMEX (VN)
107 đường Trần Quang Khải, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 55958/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0223514 (151) Ngày cấp: 24.04.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUỒN SỐNG VIỆT (VN)
235-237 đường số 9A khu dân cư Trung Sơn, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55959/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0252899 (151) Ngày cấp: 14.10.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH NƯỚC SỐT ĐẶC SẢN VIỆT DASAVI (VN)
Thôn Hòa Sơn, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định sửa đổi số: 55960/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0256422 (151) Ngày cấp: 31.12.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÔNG HƯƠNG (VN)
385 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55961/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0233110 (151) Ngày cấp: 10.10.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN FNBCHAIN (VN)

101 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 55962/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0370194 (151) Ngày cấp: 16.11.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CHIN MEDIA (VN)

Số 28, đường số B2, khu đô thị Sala, phường An Lợi Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55963/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0266225	27.07.2016
4-0297804	04.04.2018
4-0300109	24.05.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH VUA BIỂN ĐÀM VĨNH HƯNG (VN)

27B Nguyễn Thông, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 55964/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0318172 (151) Ngày cấp: 16.04.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LEGAL ASSOCIATION OF SAHM YOOK HAK WON (KR)

11, Imun-ro 1-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 55965/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0231485 (151) Ngày cấp: 16.09.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG VIỆT AN (VN)
Số 4E đường số 6, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 55966/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0079844 (151) Ngày cấp: 08.03.2007

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM TRÍ TUỆ (VN)
Tầng 2 tòa nhà A2, số 08 Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 55967/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0181334 (151) Ngày cấp: 16.03.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT PROCE (VN)
Số nhà 17/H1 khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 55968/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0350101	11.05.2020
4-0350102	11.05.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) Cervecería Modelo de México, S. de R.L de C.V. (MX)
Cerrada Palomas Num. Ext. 22 Num. Int. Piso 4, Reforma Social, Miguel Hidalgo Mexico C.P. 11650, Mexico

---

Quyết định sửa đổi số: 55969/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0043080 (151) Ngày cấp: 27.08.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG (VN)
806 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 55970/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0294413	08.01.2018
4-0294416	08.01.2018
4-0294417	08.01.2018
4-0294418	08.01.2018
4-0294729	10.01.2018
4-0294730	10.01.2018
4-0294731	10.01.2018
4-0294732	10.01.2018
4-0295972	28.02.2018
4-0295975	28.02.2018
4-0295976	28.02.2018
4-0295977	28.02.2018
4-0295978	28.02.2018
4-0296276	05.03.2018
4-0297253	26.03.2018
4-0297254	26.03.2018
4-0297255	26.03.2018
4-0297256	26.03.2018
4-0297993	09.04.2018
4-0299234	07.05.2018
4-0299243	07.05.2018
4-0299244	07.05.2018
4-0300178	28.05.2018
4-0300672	31.05.2018
4-0302419	22.06.2018
4-0302709	28.06.2018
4-0302712	28.06.2018

4-0302713	28.06.2018
4-0304559	13.08.2018
4-0306627	12.10.2018
4-0306628	12.10.2018
4-0306629	12.10.2018
4-0306630	12.10.2018
4-0306889	18.10.2018
4-0307093	24.10.2018
4-0307094	24.10.2018
4-0308418	19.11.2018
4-0308778	22.11.2018
4-0308779	22.11.2018
4-0310058	05.12.2018
4-0310119	05.12.2018
4-0310675	13.12.2018
4-0310676	13.12.2018
4-0310677	13.12.2018
4-0310678	13.12.2018
4-0310679	13.12.2018
4-0330803	23.09.2019
4-0354975	30.06.2020
4-0355705	06.07.2020
4-0355706	06.07.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định sửa đổi số: 55971/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0371144 (151) Ngày cấp: 23.11.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG HÀ TIÊN XƯA (VN)
Thửa số 79, đường Nguyễn Phúc Chu, khu phố 1, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 55972/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0041838	28.06.2002
4-0042696	09.08.2002
4-0042697	09.08.2002
4-0046032	10.04.2003
4-0047553	13.06.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN BỘT MỲ MÊ KÔNG (VN)
Đường số 13, khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định sửa đổi số: 55979/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0354441	23.06.2020
4-0354442	23.06.2020
4-0354443	23.06.2020
4-0354444	23.06.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) PALMERSTON LIMITED (GB)
1st Floor, Sixty Circular Road, Douglas, Isle Of Man, United Kingdom

---

Quyết định sửa đổi số: 55980/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0240772	02.03.2015

4-0246491	04.06.2015
4-0247813	08.07.2015
4-0253073	16.10.2015
4-0253074	16.10.2015
4-0253986	06.11.2015
4-0253987	06.11.2015
4-0253988	06.11.2015
4-0254969	25.11.2015
4-0255003	26.11.2015
4-0255881	25.12.2015
4-0255882	25.12.2015
4-0256222	31.12.2015
4-0256894	18.01.2016
4-0256895	18.01.2016
4-0256896	18.01.2016
4-0257342	26.01.2016
4-0258677	29.02.2016
4-0259980	18.03.2016
4-0264754	23.06.2016
4-0264755	23.06.2016
4-0265129	06.07.2016
4-0265130	06.07.2016
4-0265978	20.07.2016
4-0265979	20.07.2016
4-0267457	25.08.2016
4-0267458	25.08.2016
4-0268482	15.09.2016
4-0268754	21.09.2016
4-0269144	27.09.2016
4-0269145	27.09.2016
4-0269225	28.09.2016
4-0270581	27.10.2016
4-0270762	01.11.2016
4-0270781	01.11.2016

4-0271638	15.11.2016
4-0276004	16.02.2017
4-0276005	16.02.2017
4-0281387	11.05.2017
4-0281388	11.05.2017
4-0281389	11.05.2017
4-0281390	11.05.2017
4-0281391	11.05.2017
4-0287101	29.08.2017
4-0287102	29.08.2017
4-0287103	29.08.2017
4-0287104	29.08.2017
4-0287105	29.08.2017
4-0289099	09.10.2017
4-0289100	09.10.2017
4-0293644	26.12.2017
4-0293645	26.12.2017
4-0293646	26.12.2017
4-0293647	26.12.2017
4-0304143	02.08.2018
4-0304806	17.08.2018
4-0304807	17.08.2018
4-0304808	17.08.2018
4-0304809	17.08.2018
4-0304810	17.08.2018
4-0305061	23.08.2018
4-0314169	14.02.2019
4-0314501	21.02.2019
4-0314505	21.02.2019
4-0314506	21.02.2019
4-0324036	12.07.2019
4-0333831	21.10.2019
4-0345143	18.02.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)

Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 56232/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0196489 (151) Ngày cấp: 30.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MÁY THÉP VIỆT (VN)

291 Hoàng Sa, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 56241/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0169820 (151) Ngày cấp: 16.08.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SOLTA MEDICAL, INC. (US)

400 Somerset Corporate Blvd., Bridgewater, NJ 08807 USA

Quyết định sửa đổi số: 56242/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0135114	15.10.2009
4-0135115	15.10.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) BUNGE LIMITED (US)

1391 Timberlake Manor Parkway, Chesterfield, MO 63017, USA

Quyết định sửa đổi số: 56243/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0179825 (151) Ngày cấp: 23.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THUẬN HẢO (VN)

Số 11C, khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 56244/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0042951	20.08.2002
4-0042952	20.08.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NAM SÀI GÒN (VN)
1489 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56245/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0187125 (151) Ngày cấp: 27.06.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) THE STRIDE RITE CORPORATION (US)
500 Totten Pond Road, Waltham, Massachusetts 02451, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 56253/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0206802 (151) Ngày cấp: 30.05.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) LONZA CONSUMER HEALTH INC. (US)
5451 Industrial Way, Benicia, California 94510, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 56254/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0237389 (151) Ngày cấp: 15.12.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4 khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

---

Quyết định sửa đổi số: 56255/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0300525 (151) Ngày cấp: 31.05.2018
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM TWINS (VN)
Nhà 40, đường số 7, khu dân cư Melosa Garden Khang Điền, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56256/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0044466 (151) Ngày cấp: 16.12.2002
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ (VN)
51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thànhh phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 56257/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0199977	07.02.2013
4-0200335	21.02.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC (VN)
Đường Nguyễn Tất Thành, tổ dân phố Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Quyết định sửa đổi số: 56258/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0231848 (151) Ngày cấp: 22.09.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI ĐẠI ĐỒNG THUẬN (VN)
64 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56259/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0078460 (151) Ngày cấp: 11.01.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM Y KHOA PHƯỚC AN (VN)
449/23 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56260/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0221094 (151) Ngày cấp: 07.03.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MHL (VN)
Số 146-148 đường Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56261/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0183407 (151) Ngày cấp: 19.04.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO THẨM MỸ BÍCH NGUYỆT (VN)
Số 28 phố Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 56266/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0183425 (151) Ngày cấp: 19.04.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH CHẾ PHẨM NHỰA LIÊN HƯNG - VIỆT NAM (VN)
Thôn Vinh Quang, xã Hưng Long, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Quyết định sửa đổi số: 56267/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0008041 (151) Ngày cấp: 05.04.1993
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 56274/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0114946	28.11.2008
4-0114947	28.11.2008
4-0117957	14.01.2009
4-0118188	20.01.2009
4-0118662	04.02.2009
4-0121540	20.03.2009

4-0156903	13.01.2011
4-0156904	13.01.2011
4-0170404	25.08.2011
4-0170405	25.08.2011
4-0175294	10.11.2011
4-0175295	10.11.2011
4-0175296	10.11.2011
4-0186965	25.06.2012
4-0186966	25.06.2012
4-0186967	25.06.2012
4-0186968	25.06.2012
4-0186969	25.06.2012
4-0186970	25.06.2012
4-0186971	25.06.2012
4-0186972	25.06.2012
4-0186973	25.06.2012
4-0186974	25.06.2012
4-0216391	12.12.2013
4-0216392	12.12.2013
4-0216393	12.12.2013
4-0249602	24.08.2015
4-0249603	24.08.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH KHÓA KÉO HOÀN MỸ (VN)

Thửa đất số 162, tờ bản đồ số 35, đường DT 747 khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 56275/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0306249 (151) Ngày cấp: 04.10.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MẠNG VI NA (VN)

Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56276/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0166735	30.06.2011
4-0177201	16.12.2011
4-0177202	16.12.2011
4-0366286	13.10.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56277/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0258079	19.02.2016
4-0258080	19.02.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ - KINH DOANH 3N (VN)
28 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56278/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0373746 (151) Ngày cấp: 21.12.2020
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BV EDUCATION (VN)
Số 53, phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 56279/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0213213 (151) Ngày cấp: 30.09.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) HOÀNG THỊ ĐÀO (VN)
Khóm 1, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Quyết định sửa đổi số: 56280/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0253182 (151) Ngày cấp: 19.10.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1-08B-3 khu công nghiệp công nghệ cao 1 - khu công nghệ cao Hòa Lạc, km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 56281/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0372363	03.12.2020
4-0372369	03.12.2020
4-0372384	03.12.2020
4-0372390	03.12.2020
4-0372391	03.12.2020
4-0372393	03.12.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)
Số 9, ngõ 61, đường Phượng Bãi, tổ dân phố Yên Thành, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 56282/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0260579 (151) Ngày cấp: 29.03.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) ZHEJIANG JIEKAI HOLDING CO., LTD. (CN)
No. 2701-A, Dikai International Central, Jianggan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

---

Quyết định sửa đổi số: 56283/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0054055	07.05.2004
4-0055136	24.06.2004
4-0056702	26.08.2004
4-0064821	18.07.2005
4-0066904	29.09.2005
4-0068004	15.11.2005
4-0068661	09.12.2005
4-0068667	09.12.2005
4-0076462	30.10.2006
4-0079907	09.03.2007
4-0090805	25.10.2007
4-0103549	23.06.2008
4-0107112	12.08.2008
4-0114696	26.11.2008
4-0216497	13.12.2013
4-0216498	13.12.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GAS BÌNH MINH (VN)

Phòng 805, lầu 8, toà nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56284/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0373784 (151) Ngày cấp: 21.12.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LABO LA VI NA (VN)

55 Trần Văn Quang, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56285/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0373785 (151) Ngày cấp: 21.12.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYỄN VIỆT TIÊN (VN)
55 Trần Văn Quang, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56286/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0308297	15.11.2018
4-0308298	15.11.2018
4-0318002	12.04.2019
4-0320572	20.05.2019
4-0325632	31.07.2019
4-0325633	31.07.2019
4-0325634	31.07.2019
4-0325635	31.07.2019
4-0325636	31.07.2019
4-0325637	31.07.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH TRỰC TUYẾN DTP (VN)
148-150 Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56287/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0212945	24.09.2013
4-0294951	13.01.2018
4-0294952	13.01.2018
4-0294953	13.01.2018
4-0299809	17.05.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ĐẠI TRƯỜNG PHÁT (VN)
148-150 Nguyễn Đình Chính, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56288/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0216420	13.12.2013
4-0221681	25.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN NAM HÒA (VN)
277B Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 56289/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0313745 (151) Ngày cấp: 29.01.2019
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SENSITINA (VN)
29 Huỳnh Văn Bánh, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 57345/QĐ-SHTT, ngày: 12.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0373662 (151) Ngày cấp: 18.12.2020
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN TIÊU CHUẨN VIỆT (VN)
Lô A15- BTSL1, Ô 11/ khu A, khu đô thị Lê Trọng Tấn - Geleximco, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT REDSUN (VN)
Số 34-36 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 57792/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0348039	23.03.2020
4-0348040	23.03.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SƠN CÔNG NGHIỆP SHG (VN)
79/2A, đường Tân Thới Nhất 1B, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 57793/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0183013	13.04.2012
4-0183732	24.04.2012
4-0183872	26.04.2012
4-0193035	05.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)
10-12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 57794/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0190489 (151) Ngày cấp: 30.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM QUEENIE (VN)
Số 168 Nguyễn Công Thái, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 57795/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0042509	31.07.2002
4-0042893	16.08.2002
4-0082319	23.05.2007
4-0097795	18.03.2008
4-0104035	30.06.2008

4-0119405	12.02.2009
4-0186635	20.06.2012
4-0186636	20.06.2012
4-0186637	20.06.2012
4-0186659	20.06.2012
4-0190853	05.09.2012
4-0190855	05.09.2012
4-0192929	04.10.2012
4-0195611	14.11.2012
4-0196361	28.11.2012
4-0196826	05.12.2012
4-0201423	07.03.2013
4-0209601	05.08.2013
4-0209602	05.08.2013
4-0222463	07.04.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

---

Quyết định sửa đổi số: 57828/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0033028	06.01.2000
4-0033413	02.03.2000

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MẮT KÍNH ÁNH RẠNG (VN)
9 Đinh Tiên Hoàng, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 57829/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0043530 (151) Ngày cấp: 30.09.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH TRIỆU HỒNG HIẾU (VN)
Tổ 7, ấp Phước Thạnh, xã Thành Triệu, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Quyết định sửa đổi số: 57833/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0091524	13.11.2007
4-0092858	10.12.2007
4-0093670	25.12.2007
4-0102002	28.05.2008
4-0102261	02.06.2008
4-0102262	02.06.2008
4-0102263	02.06.2008
4-0102264	02.06.2008
4-0102265	02.06.2008
4-0102266	02.06.2008
4-0102267	02.06.2008
4-0102272	02.06.2008
4-0102273	02.06.2008
4-0102274	02.06.2008
4-0102275	02.06.2008
4-0102277	02.06.2008
4-0102278	02.06.2008
4-0102356	03.06.2008
4-0102721	10.06.2008
4-0102722	10.06.2008
4-0102801	10.06.2008
4-0102802	10.06.2008
4-0102803	10.06.2008
4-0104107	01.07.2008
4-0104108	01.07.2008
4-0105547	22.07.2008
4-0113025	05.11.2008
4-0113042	05.11.2008

4-0113043	05.11.2008
4-0113281	10.11.2008
4-0113555	12.11.2008
4-0115130	02.12.2008
4-0116093	12.12.2008
4-0116094	12.12.2008
4-0116095	12.12.2008
4-0116096	12.12.2008
4-0116097	12.12.2008
4-0116100	12.12.2008
4-0116107	12.12.2008
4-0116109	12.12.2008
4-0116110	12.12.2008
4-0116111	12.12.2008
4-0124077	29.04.2009
4-0124078	29.04.2009
4-0124079	29.04.2009
4-0124095	29.04.2009
4-0132426	27.08.2009
4-0132427	27.08.2009
4-0132428	27.08.2009
4-0132429	27.08.2009
4-0135235	16.10.2009
4-0139704	29.12.2009
4-0143997	26.03.2010
4-0147902	21.06.2010
4-0151589	31.08.2010
4-0151590	31.08.2010
4-0151591	31.08.2010
4-0155570	08.12.2010
4-0156174	27.12.2010
4-0156175	27.12.2010
4-0156176	27.12.2010
4-0157090	21.01.2011

4-0157717	10.02.2011
4-0158157	16.02.2011
4-0158333	17.02.2011
4-0158334	17.02.2011
4-0158420	21.02.2011
4-0158712	23.02.2011
4-0158744	24.02.2011
4-0158778	24.02.2011
4-0158786	24.02.2011
4-0158797	24.02.2011
4-0158798	24.02.2011
4-0158799	24.02.2011
4-0158800	24.02.2011
4-0158992	02.03.2011
4-0158993	02.03.2011
4-0162297	21.04.2011
4-0162298	21.04.2011
4-0168216	22.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)
Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 57834/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0348610 (151) Ngày cấp: 20.04.2020

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)

YAMATOPaint

Quyết định sửa đổi số: 57838/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0038487	05.10.2001
4-0065571	09.08.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) E*TRADE FINANCIAL CORPORATION (US)
671 North Glebe Road, Ballston Tower, Arlington VA 22203, U.S.A

Quyết định sửa đổi số: 57839/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0231524	17.09.2014
4-0327386	15.08.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TỔ YẾN VIỆT NAM VINBIRDNEST (VN)
15 đường Lý Nhơn, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 57840/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0204905 (151) Ngày cấp: 04.05.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG - ĐÀO TẠO CÁT MỘC (VN)
436B/6 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 57841/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0184344	07.05.2012
4-0194186	19.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - DU LỊCH ĐỒNG THÁP MƯỜI (VN)
Số 556/MH, ấp 2, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

Quyết định sửa đổi số: 58684/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0344987 (151) Ngày cấp: 17.02.2020
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) PAN-UNITED CONCRETE PTE LTD (SG)
7 Temasek Boulevard, #16-01 Suntec Tower One, Singapore 038987

Quyết định sửa đổi số: 58770/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0179830	23.02.2012
4-0189187	10.08.2012
4-0189188	10.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 58775/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0008257	15.05.1993
4-0050514	14.11.2003
4-0229402	05.08.2014
4-0229403	05.08.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) KENTUCKY FRIED CHICKEN INTERNATIONAL HOLDINGS LLC (US)
7100 Corporate Drive, Plano, Texas 75024 United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 58776/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0266292 (151) Ngày cấp: 28.07.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SEQUOIA CAPITAL OPERATIONS, LLC (US)
2800 Sand Hill Road, Suite 101, Menlo Park, California 94025 U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 58777/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0181569 (151) Ngày cấp: 21.03.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 58779/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0219182 (151) Ngày cấp: 07.02.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯBẤT ĐỘNG SẢN THIÊN ĐÔNG (VN)
20/12 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 58780/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0078294 (151) Ngày cấp: 08.01.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) LIUZHOU LIANGMIANZHEN CO., LTD. (CN)
282 Donghuan Avenue, Liuzhou, Guangxi, People's Republic of China

---

Quyết định sửa đổi số: 58781/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0345194	19.02.2020
4-0350235	12.05.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) UCOMMUNE (BEIJING) VENTURE INVESTMENT CO., LTD. (CN)
15-3, RongHui Garden, LinKong Economic Core Area, Shunyi Dist., Beijing, CHINA 101300

Quyết định sửa đổi số: 58782/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0203246 (151) Ngày cấp: 05.04.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PONAGA (VN)
Thôn Phước Trung, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định sửa đổi số: 58783/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0041276 (151) Ngày cấp: 27.05.2002
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BRUNSWICK CORPORATION (US)
W6250 Pioneer Road, P.O. Box 1939, Fond du Lac, WI 54936-1939 USA

Quyết định sửa đổi số: 58790/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0223790 (151) Ngày cấp: 05.05.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH HÓA XANH (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 58791/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0041510 (151) Ngày cấp: 07.06.2002
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) AGRIFERT HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
No.1 Kim Seng Promenade, #07-01 Great World City, Singapore 237994

Quyết định sửa đổi số: 58792/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0262743 (151) Ngày cấp: 20.05.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) FERROSAN APS (DK)
Lautrupvang 8, 2750 Ballerup, Denmark

Quyết định sửa đổi số: 58793/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0179819	23.02.2012
4-0179820	23.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) ALLOY RODS GLOBAL, INC. (US)
181 East Evans Street, Suite 18, Florence, South Carolina 29506, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 58798/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0343763 (151) Ngày cấp: 05.02.2020
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) INDUSTRIAS TAJIN, S.A. DE C.V. (MX)
Avenida Acueducto No. 4851 Piso 6 Oficina 4, Puerta De Hierro C.P.45116, Zapopan, Jalisco, Mexico

---

Quyết định sửa đổi số: 58799/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0278562 (151) Ngày cấp: 28.03.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HAPPY (VN)
Số nhà 28/4 đường TTH07, khu phố 4A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 58800/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0185488	29.05.2012
4-0190772	04.09.2012
4-0195099	02.11.2012
4-0211195	28.08.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) ADP, INC. (US)
One ADP Boulevard, Roseland, New Jersey 07068 USA

Quyết định sửa đổi số: 58807/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0182686 (151) Ngày cấp: 10.04.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) ORIENTAL BREWERY CO., LTD. (KR)
8th FI., ASEM Tower 517, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 58808/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0059232	21.12.2004
4-0231432	16.09.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH TRƯƠNG HÀO PHÁT (VN)
258 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 58809/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0016405 (151) Ngày cấp: 11.04.1995
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) HONEYWELL INTERNATIONAL INC. (US)
115 Tabor Road, Morris Plains, New Jersey, USA

Quyết định sửa đổi số: 58810/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0147987 (151) Ngày cấp: 22.06.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUẠT ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 1110, đường Trần Hưng Đạo, phố Phúc Thắng, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

---

Quyết định sửa đổi số: 58811/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0283642	27.06.2017
4-0294371	08.01.2018
4-0294372	08.01.2018
4-0313034	15.01.2019
4-0319445	04.05.2019
4-0322911	24.06.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)

Số 9, ngõ 61, đường Phượng Bãi, tổ dân phố Yên Thành, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 58812/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0194375	24.10.2012
4-0194376	24.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ORIENTAL BREWERY CO., LTD. (KR)

8th FI., ASEM Tower 517, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 58813/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0197916 (151) Ngày cấp: 26.12.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUANG ĐIỆN - ĐIỆN TỬ (VN)

Tổ 2, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 58814/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0199202 (151) Ngày cấp: 25.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SYRENA (VN)
51 Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 58839/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0263101 (151) Ngày cấp: 27.05.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) NGUYỄN ĐÔNG PHƯƠNG (VN)
41 đường 8 C/x - Đài RaĐa Phú Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 58840/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0172752 (151) Ngày cấp: 29.09.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH LẠC TÂM (VN)
11, Dương Tử Giang, KP2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 59518/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0152471 (151) Ngày cấp: 01.10.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany

Quyết định sửa đổi số: 59519/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0218187	10.01.2014
4-0220795	04.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) KIOXIA CORPORATION (JP)
1-21, Shibaura 3-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 59520/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0226428 (151) Ngày cấp: 17.06.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DENKA COMPANY LIMITED (JP)

1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338 Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 59521/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0053792	19.04.2004
4-0194298	22.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MÁY VIỆT (VN)

Lô VII.1 KCN Khai Sơn, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 59523/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0166742	30.06.2011
4-0166743	30.06.2011
4-0166744	30.06.2011
4-0167128	06.07.2011
4-0167668	14.07.2011
4-0168792	01.08.2011
4-0169743	16.08.2011
4-0169749	16.08.2011
4-0169750	16.08.2011
4-0169751	16.08.2011
4-0169922	17.08.2011
4-0172008	19.09.2011
4-0172009	19.09.2011
4-0177332	20.12.2011

4-0177333	20.12.2011
4-0177334	20.12.2011
4-0177335	20.12.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM (VN)
Số 270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 59524/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0167177	06.07.2011
4-0167178	06.07.2011
4-0167179	06.07.2011
4-0167180	06.07.2011
4-0167705	15.07.2011
4-0169008	03.08.2011
4-0169009	03.08.2011
4-0176169	23.11.2011
4-0176198	23.11.2011
4-0176199	23.11.2011
4-0176200	23.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM (VN)
Số 270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 59525/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0292207	06.12.2017
4-0316191	20.03.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) LUXURY GOODS INTERNATIONAL (L.G.I.) SA (CH)
Via Industria, 6814 Cadempino, Switzerland

Quyết định sửa đổi số: 59526/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0201622 (151) Ngày cấp: 11.03.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH NỔI CHU LAI - CFG (VN)
KCN Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

---

Quyết định sửa đổi số: 59527/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0201175 (151) Ngày cấp: 04.03.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH HẢI ÂN (VN)
Số 7/9, khu phố Bình Đức 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 59528/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0196195 (151) Ngày cấp: 23.11.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH XNK NÔNG LÂM THUỶ SẢN SỸ THẮNG (VN)
Xóm 1, xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

Quyết định sửa đổi số: 59529/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0196880 (151) Ngày cấp: 05.12.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÕ SA HÀ (VN)
76/28/9 Lê Văn Phan, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 59530/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0192698	02.10.2012
4-0192996	05.10.2012
4-0192997	05.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CAMLY (VN)
Số 6 - BT1 khu nhà ở Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 59531/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0194444	25.10.2012
4-0221054	07.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG THỦY (VN)
Tầng 12 - tầng 13, tòa nhà Miss áo Dài, số 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 59532/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0043004 (151) Ngày cấp: 22.08.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) 1. FUKUIN CORPORATION (JP)
8-8, Matsuyamachi, Chuo-ku, Osaka, Japan
2. PATLITE CORPORATION (JP)
8-8, Matsuyamachi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Quyết định sửa đổi số: 59556/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0266031 (151) Ngày cấp: 21.07.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DIỆU MINH (VN)
15 Lê Quát, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 59557/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0317431 (151) Ngày cấp: 05.04.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA SỨC SỐNG VIỆT NAM (VN)
Lô E2, đường Hạnh Phúc, cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 59558/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0025851	09.12.1997
4-0032518	03.11.1999
4-0060695	04.03.2005
4-0114466	24.11.2008
4-0125425	21.05.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) JOHNSON CONTROLS TECHNOLOGY COMPANY (US)
2875 High Meadow Circle, Auburn Hills, MI 48326-2773, USA

Quyết định sửa đổi số: 59559/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0012762 (151) Ngày cấp: 29.07.1994

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) YORK INTERNATIONAL CORPORATION (US)
507 East Michigan Street, Milwaukee, WI 53202, USA

Quyết định sửa đổi số: 59560/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0185439 (151) Ngày cấp: 28.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HUETRONICS (VN)
Số 3, đường số 1, cụm công nghiệp An Hoà, phường An Hoà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định sửa đổi số: 59724/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0043004 (151) Ngày cấp: 22.08.2002
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) 1. FUKUIN CORPORATION (JP)
8-8, Matsuyamachi, Chuo-ku, Osaka, Japan
2. PATLITE CORPORATION (JP)
8-8, Matsuyamachi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Quyết định sửa đổi số: 59730/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0011026	04.02.1994
4-0011529	14.04.1994

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) COLAS (FR)
1 rue du Colonel Pierre Avia F-75015 Paris, France

Quyết định sửa đổi số: 59731/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0200672	25.02.2013
4-0201957	14.03.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THUẬN BUỒM (VN)
Số 429/3, khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 59732/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0181603	21.03.2012
4-0181604	21.03.2012
4-0181605	21.03.2012
4-0183262	17.04.2012
4-0183263	17.04.2012
4-0185164	17.05.2012
4-0192111	25.09.2012
4-0192231	27.09.2012
4-0192966	04.10.2012
4-0193106	08.10.2012
4-0194128	18.10.2012
4-0196645	03.12.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Số 13, đường 9A, KCN Biên Hoà II, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 59733/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0194730 (151) Ngày cấp: 30.10.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH TƯVẤN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ TÂN TIẾN (VN)
107/6/2 đường 38, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 59734/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0181363	19.03.2012
4-0183271	17.04.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) SHERWOOD CORPORATION (THAILAND) PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1065 Srinakarin Road, Suanluang Sub-district, Suanluang District, Bangkok 10250 Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 59735/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0200594	23.02.2013
4-0200595	23.02.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THÉP VINA KYOEI (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định sửa đổi số: 59736/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0186157 (151) Ngày cấp: 12.06.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUANG HẠNH (VN)
107 đường 23/10, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định sửa đổi số: 59737/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0203817 (151) Ngày cấp: 15.04.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIA HUÊ (VN)
Tầng 3, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 59738/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0187976 (151) Ngày cấp: 18.07.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3 (VN)
115 Ngô Gia Tự, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định sửa đổi số: 59739/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0199302 (151) Ngày cấp: 29.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NGỌC TRAI HOÀNG GIA (VN)

1158 Huỳnh Tấn Phát, KP5, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 59740/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0179497	17.02.2012
4-0202345	21.03.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ASTRAZENECA AB (SE)

SE-151 85 Sodertalje, Sweden

Quyết định sửa đổi số: 59741/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0206055 (151) Ngày cấp: 21.05.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CỬA HÀNG GIẦY DÉP GIA PHÁT (VN)

C 6, 7, 8, 9 khu phố Lộc An, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 59742/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0196209 (151) Ngày cấp: 23.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ NÔNG AN GIANG (VN)

Ấp Long Định, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Quyết định sửa đổi số: 59743/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0189313	13.08.2012
4-0189314	13.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍNH THẮNG (VN)
296 đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 59744/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0195057	02.11.2012
4-0196498	30.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) HARIZURY CO., LTD. (JP)
3-3-6, Nihonbashihoncho, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 59760/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0193216 (151) Ngày cấp: 09.10.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) COREANA COSMETICS CO., LTD (KR)
6, Samgok 2-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 59761/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0210824 (151) Ngày cấp: 22.08.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER (VN)
Khu 7, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Quyết định sửa đổi số: 59762/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0212099	11.09.2013
4-0212340	16.09.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) NAVER CLOUD CORP. (KR)

Krafton tower 11F, 117, Bundangnaegok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 59763/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0285220 (151) Ngày cấp: 26.07.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MINOR FOOD GROUP (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)

2 Alexandra Road, #05-04/05 Delta House, Singapore 159919, Singapore

---

Quyết định sửa đổi số: 59769/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0038851	12.11.2001
4-0109166	16.09.2008
4-0127608	19.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ENERGIZER AUTO, INC. (US)

44 Old Ridgebury Road, Danbury, Connecticut 06810, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 59770/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0008706	14.07.1993
4-0029488	01.02.1999
4-0029489	01.02.1999
4-0029490	01.02.1999
4-0029492	01.02.1999
4-0029493	01.02.1999
4-0036722	02.04.2001
4-0047379	11.06.2003

4-0094430	10.01.2008
4-0113279	10.11.2008
4-0150493	03.08.2010
4-0198472	10.01.2013
4-0199418	30.01.2013
4-0282551	06.06.2017
4-0282762	09.06.2017
4-0283779	29.06.2017
4-0327867	21.08.2019
4-0328189	26.08.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) JOHNSON & JOHNSON SURGICAL VISION, INC. (US)
1700 E. St. Andrew Place, Santa Ana, CA 92705, USA

Quyết định sửa đổi số: 59772/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0182393 (151) Ngày cấp: 05.04.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) THE MOSAIC COMPANY, DELAWARE CORPORATION (US)
Suite W400, 3033 Campus Drive, Plymouth, Minnesota 55441, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 59773/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0219939 (151) Ngày cấp: 19.02.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG KIM LOAN (VN)
147 đường 28, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 59774/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0048929 (151) Ngày cấp: 20.06.2003
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP (VN)
Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 59775/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0200642	25.02.2013
4-0200643	25.02.2013
4-0272911	05.12.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Tầng 14-18, tòa nhà PetroVietnam Tower, số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 60109/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0043004 (151) Ngày cấp: 22.08.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PATLITE CORPORATION (JP)
4-4-25 Hommachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Quyết định sửa đổi số: 60110/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0043416 (151) Ngày cấp: 24.09.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) WELSUM TECHNOLOGY CORPORATION (TW)
2F.-8, No.335, Xuecheng Rd., Sanxia Dist., New Taipei City 23741, Taiwan

---

Quyết định sửa đổi số: 60111/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0212918 (151) Ngày cấp: 24.09.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG Á CHÂU (VN)
Số 1C9 ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 60112/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0185270	23.05.2012
4-0228038	15.07.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
99 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 60113/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0201615	11.03.2013
4-0203253	05.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOSCOPE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 10 đường 1D, khu dân cư Melosa Khang Điền, khu phố 3, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 60114/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0043441 (151) Ngày cấp: 25.09.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI M&P QUỐC TẾ (VN)
Văn phòng số 03, tầng 25, số 561A, đường Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 60115/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0047694 (151) Ngày cấp: 17.06.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) UNITED FOODS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
95 Thakarm, Samaedam, Bangkhuntien, Bangkok 10150, Thailand

Quyết định sửa đổi số: 60116/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0190998 (151) Ngày cấp: 06.09.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) YG-1 CO., LTD. (KR)
13-40, Songdogwahak-ro 16beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, South Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 60117/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0042623	06.08.2002
4-0042624	06.08.2002
4-0042625	06.08.2002
4-0042626	06.08.2002
4-0042627	06.08.2002
4-0042642	06.08.2002
4-0042745	13.08.2002
4-0187341	28.06.2012
4-0189108	09.08.2012
4-0189109	09.08.2012
4-0189110	09.08.2012
4-0189111	09.08.2012
4-0190804	05.09.2012
4-0193075	05.10.2012
4-0194342	23.10.2012
4-0194343	23.10.2012
4-0200637	25.02.2013
4-0200638	25.02.2013
4-0200639	25.02.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN BÀN (VN)
Đường số 3, khu công nghiệp Hòa Cầm, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định sửa đổi số: 60118/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0043743	23.10.2002
4-0043745	23.10.2002
4-0043746	23.10.2002
4-0044245	28.11.2002
4-0044246	28.11.2002
4-0044247	28.11.2002
4-0044266	29.11.2002
4-0197489	14.12.2012
4-0197490	14.12.2012
4-0197491	14.12.2012
4-0197492	14.12.2012
4-0197493	14.12.2012
4-0203993	16.04.2013
4-0204665	26.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định sửa đổi số: 60119/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0225498 (151) Ngày cấp: 04.06.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN RƯỢU THẾ GIỚI (VN)
Số 160/22 Võ Thị Sáu, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 60120/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0204110	18.04.2013
4-0204404	24.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ ANH VIỆT ÚC (VN)
118 đường DC11, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 60121/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0191683	18.09.2012
4-0192327	27.09.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 60122/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0184177	03.05.2012
4-0184178	03.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG THUỶ (VN)
Tầng 12 - tầng 13, tòa nhà Miss áo Dài, số 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 60123/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0375775 (151) Ngày cấp: 11.01.2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CON NHÍM (VN)

P502, số 48 Ngô Thì Nhậm, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 60124/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0174598	02.11.2011
4-0174599	02.11.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH BCA (VN)

Khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 60139/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0256477	31.12.2015
4-0301963	18.06.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HẠ VÀNG (VN)

36/9 đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 60140/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0212061 (151) Ngày cấp: 11.09.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHƯƠNG YẾN (VN)

97 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định sửa đổi số: 60141/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0101523 (151) Ngày cấp: 21.05.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH BIA ANHEUSER - BUSCH INBEV VIỆT NAM (VN)

Số 2 Vsip II-A đường số 28, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 60142/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0215097 (151) Ngày cấp: 15.11.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SIAM SUPER STREAM VIỆT NAM (VN)

636 Nguyễn Tất Thành, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

---

Quyết định sửa đổi số: 60143/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0036266 (151) Ngày cấp: 12.02.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CHONGQING JIANSHE VEHICLE SYSTEM CO., LTD. (CN)

Jianshe Road 1#, Huaxi Industrial Park, Banan District, Chongqing, P.R.China

---

Quyết định sửa đổi số: 60144/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0193432 (151) Ngày cấp: 11.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CHONGQING JIANSHE VEHICLE SYSTEM CO., LTD. (CN)

Jianshe Road 1#, Huaxi Industrial Park, Banan District, Chongqing, P.R. China

---

Quyết định sửa đổi số: 60145/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0365907 (151) Ngày cấp: 08.10.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ AN LẠC (VN)

Số 62 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 60146/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0178501	16.01.2012
4-0178502	16.01.2012
4-0178503	16.01.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ AN LẠC (VN)
Số 62, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 60147/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0004234	30.01.1992
4-0004235	30.01.1992

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) EVERGREEN MARINE CORPORATION (TAIWAN) LTD. (TW)
1-4 Fl., No.166, Section 2, Minsheng East Road, Taipei, Taiwan

---

Quyết định sửa đổi số: 60148/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0360902 (151) Ngày cấp: 25.08.2020
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE ZATAKA (VN)
M46 khu dân cư Tân Phong, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 60149/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0312038	25.12.2018
4-0369497	06.11.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH MỸ PHẨM KHANH NHIÊN (VN)
368 Nguyễn Văn Quá, tổ 6, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 60150/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0375008 (151) Ngày cấp: 31.12.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI FLANERIE QUỐC TẾ (VN)
41 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 60151/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0118029 (151) Ngày cấp: 15.01.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SWISS PHARMA INTERNATIONL AG (CH)
Lindenstrasse 22, 8008 Zurich, Switzerland

Quyết định sửa đổi số: 60152/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0228272 (151) Ngày cấp: 17.07.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CYBER POWER SYSTEMS, INC. (TW)
11F., No.26, Jinzhuang Rd., Neihu Dist., Taipei City 11469, Taiwan

---

Quyết định sửa đổi số: 60153/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0223789	05.05.2014
4-0235675	19.11.2014
4-0331834	07.10.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PHOENIXDARTS CO., LTD. (KR)
306, 111, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)

Quyết định sửa đổi số: 60154/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0264714 (151) Ngày cấp: 22.06.2016
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NÔNG NGHIỆP TÂM VIỆT (VN)
Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

---

Quyết định sửa đổi số: 60155/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0172620 (151) Ngày cấp: 27.09.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY LUẬT TNHH NGÂN HÀNG - CHỨNG KHOÁN - ĐẦU TƯ (VN)
Số 286 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 60156/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0294134 (151) Ngày cấp: 04.01.2018
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN VILACONIC (VN)
Km700 (quốc lộ 46), đường Nghệ An - Xiêng Khoảng, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

---

Quyết định sửa đổi số: 60157/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0199736	04.02.2013
4-0320502	20.05.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CJ 4DPLEX CO., LTD. (KR)
I-PARK Mall 8th Fl, 55, Hangang-daero 23-gil, Jongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 60158/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0198174 (151) Ngày cấp: 07.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TỰ THÀNH (VN)

Lô C2 khu công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 60159/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0200696 (151) Ngày cấp: 26.02.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHIỆP AN THỊNH (VN)

Số 18, ngách 25, ngõ 193, phố Bồ Đề, tổ 13, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 60163/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0236252	27.11.2014
4-0325215	29.07.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) BECLE, S.A.B. DE C.V. (MX)

Guillermo Gonzalez Camarena #800, Piso 4, Colonia Santa Fe, Delegacion Alvaro Obregon, Mexico City, C.P., 01210, Mexico

---

Quyết định sửa đổi số: 60164/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0194607 (151) Ngày cấp: 26.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PEI-EI PRECISION MACHINERY CO., LTD. (TW)

No. 14, Chazhuan Rd., Guishan District, Taoyuan City 333, Taiwan

---

Quyết định sửa đổi số: 60165/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0042497	31.07.2002
4-0042498	31.07.2002
4-0044617	26.12.2002
4-0045825	31.03.2003
4-0045826	31.03.2003
4-0045827	31.03.2003
4-0045828	31.03.2003
4-0045829	31.03.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PT. MITRA ADIPERKASA Tbk (ID)

Sahid Sudirman Center Building 29 th Floor, Jl. Jend. Sudirman Kav. 86, Jakarta Pusat 10220, Indonesia

---

Quyết định sửa đổi số: 60166/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0204013 (151) Ngày cấp: 17.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRƯỜNG THIÊN BẢO (VN)

33 đường số 7 - Cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 60167/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0216804 (151) Ngày cấp: 19.12.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH WOOWA BROTHERS VIỆT NAM (VN)

Tầng 4 và tầng 5, Friendship Tower, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 60168/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0044735	07.01.2003
4-0044751	08.01.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SOUTHERN CROSS BIOCHEMICAL (THAILAND) CO., LTD. (TH)
217 Suan Siam Road, Kannayao, Bangkok 10230, Thailand

Quyết định sửa đổi số: 60169/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0336533 (151) Ngày cấp: 12.11.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SHENZHEN REDRAY BIOTECHNOLOGY CORP., LTD (CN)
6/F, Building No.1, No.6, Jinlong First Road, Baolong Industrial Area, Longgang District, Shenzhen, China

---

Quyết định sửa đổi số: 60170/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0374838 (151) Ngày cấp: 30.12.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG GIA NAM (VN)
Cụm công nghiệp Dị Sử, tổ dân phố Nhân Vinh, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định sửa đổi số: 60171/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0042178	18.07.2002
4-0042179	18.07.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) YELOWCARE LIMITED (TH)
28 Soi Ekachai 68, Ekachai Road, Khlong Bang Phran Subdistrict, Bangbon District, Bangkok 10150, Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 60172/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0355200 (151) Ngày cấp: 30.06.2020
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) GROUPE SEB ANDEAN S.A (CO)
KM 40 Autopista Medellin-Bogota Vereda Galicia, Rionegro, Antioquia, Colombia

---

Quyết định sửa đổi số: 60173/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0189589 (151) Ngày cấp: 16.08.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÁI THỊ THU HẠNH (VN)
717, tổ 24, KV Phụng Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 60174/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0044609 (151) Ngày cấp: 24.12.2002
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SUNKIST GROWERS, INC. (US)
27770 N. Entertainment Drive, Valencia, California 91355, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 60175/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0189633	16.08.2012
4-0198164	07.01.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LONG DIỆP (VN)
Đội 2, thôn Xuân Dục, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 60176/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0211448 (151) Ngày cấp: 03.09.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CƯỜNG THỊNH (VN)

Khu dân cư Lỗ Sơn, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 60177/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0042344	24.07.2002
4-0042345	24.07.2002
4-0042501	31.07.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)

Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định sửa đổi số: 60178/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0367953 (151) Ngày cấp: 26.10.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) VERNALOSSOM CO., LTD. (JP)

Omoide Bldg., 6-1-8 Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021 Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 60187/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0370080 (151) Ngày cấp: 13.11.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG NAM (VN)

109 Nguyễn Thị Thập, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 60188/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0372453 (151) Ngày cấp: 03.12.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG ĐUA MỚI (VN)

Số 101A Ngô Thì Sỹ, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 60189/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0045524 (151) Ngày cấp: 14.03.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG DÌN KÝ (VN)

Số 8/15, đường Vĩnh Phú 02, khu phố Đông, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 60190/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0227680 (151) Ngày cấp: 09.07.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN AN HÙNG MINH (VN)

Ngõ 90, đường Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 60191/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0305062	23.08.2018
4-0353235	11.06.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SƠN TIMELEX VIỆT NAM (VN)

Tầng 4, tòa nhà HUD3 Tower, số 121-123 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 60192/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0377042 (151) Ngày cấp: 21.01.2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SAYYA (VN)
1A/203 ấp 1, đường Vĩnh Lộc, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 60193/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0373872 (151) Ngày cấp: 21.12.2020
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BĂNG TẢI (VN)
Số 22 ngõ 91 Lương Đình Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 60194/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0309155 (151) Ngày cấp: 27.11.2018
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ SINH HỌC TRÚC ANH (VN)
Ấp Công Điền, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

---

Quyết định sửa đổi số: 60195/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0224727 (151) Ngày cấp: 22.05.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) HỘ KINH DOANH KIÊN LONG (VN)
Số 170 ấp Thới Hòa, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định sửa đổi số: 60196/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0302600 (151) Ngày cấp: 27.06.2018
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO CB QUỐC TẾ (VN)
Số 181, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 60197/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0292309 (151) Ngày cấp: 07.12.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) MITSUBISHI CORPORATION LIFE SCIENCES LIMITED (JP)
1-3, Yurakucho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

Quyết định sửa đổi số: 60198/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0250805 (151) Ngày cấp: 08.09.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số T151, lô đất H4, khu đấu giá 31ha, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 60199/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0250804 (151) Ngày cấp: 08.09.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số T151, lô đất H4, khu đấu giá 31ha, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 60200/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0028858	27.11.1998
4-0049983	20.06.2003
4-0109753	24.09.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SOLEX INTERNATIONAL (THAILAND) CO., LTD. (TH)
315/1-3 Wat Chan-nai Alley, Charoenkrung Road, Bang Kho Laem Sub-district, Bang Kho Laem District, Bangkok Metropolis 10120, Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 60201/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0253896 (151) Ngày cấp: 05.11.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG KHÔNG GIAN HOÀN HẢO (VN)
94 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 60202/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0208254	28.06.2013
4-0208255	28.06.2013
4-0208259	28.06.2013
4-0208260	28.06.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ NÔNG AN GIANG (VN)
Ấp Long Định, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Quyết định sửa đổi số: 60203/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0091619	13.11.2007
4-0123783	24.04.2009
4-0123784	24.04.2009
4-0305817	24.09.2018
4-0305818	24.09.2018
4-0305819	24.09.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MTV NÔNG SẢN XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG HUY (VN)
Số 103 Hùng Vương, khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 60204/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0316214	21.03.2019
4-0342043	09.01.2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VIỆT NHẤT (VN)
Thửa đất 469, đường ĐT 747B, tổ 6, khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 60205/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0097496 (151) Ngày cấp: 12.03.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚC NHUNG (VN)
130 Diệp Minh Châu, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 60206/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0201455	07.03.2013
4-0213334	30.09.2013
4-0213335	30.09.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN ANH (VN)
577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định sửa đổi số: 60207/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0043872	04.11.2002
4-0043873	04.11.2002

4-0047698	17.06.2003
4-0096435	25.02.2008
4-0227037	26.06.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) T.C. PHARMACEUTICAL INDUSTRIES CO., LTD. (TH)
288 Ekachai Road, Khlong Bang Phran Sub-District, Bangbon District, Bangkok 10150, Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 61615/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0043004 (151) Ngày cấp: 22.08.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PATLITE CORPORATION (JP)
4-1-3, Kyutaromachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0056 Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 61650/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0209624 (151) Ngày cấp: 05.08.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT HẢI ÂU (VN)
56 đường 54, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 61651/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0193675 (151) Ngày cấp: 15.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN NGỌC PHƯỚC (VN)
4A69 ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 61652/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0196823 (151) Ngày cấp: 05.12.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH THẮNG (VN)
Số 666-668, đường Tạ Uyên, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

Quyết định sửa đổi số: 61653/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0194287 (151) Ngày cấp: 22.10.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ (VN)
Số 201-203 Cách Mạng Tháng 8, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 61654/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0003372	18.09.1991
4-0191443	13.09.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA NƯỚC GIẢI KHÁT CẦN THƠ (VN)
586 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 61655/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0205323 (151) Ngày cấp: 10.05.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HƯNG THÀNH TÀI (VN)
101 Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 61656/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0183578	23.04.2012
4-0193321	10.10.2012
4-0193581	12.10.2012
4-0195893	20.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 61657/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0044789 (151) Ngày cấp: 09.01.2003
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định sửa đổi số: 61658/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0189381	14.08.2012
4-0189382	14.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) BROTZEIT INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
36 Purvis Street, #02-09, Singapore 188613

Quyết định sửa đổi số: 61668/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0193477 (151) Ngày cấp: 11.10.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) WHOLE EARTH SWEETENER COMPANY LLC (US)
125 South Wacker Drive, Suite 3150, Chicago, Illinois 60606, USA

Quyết định sửa đổi số: 61669/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0248613 (151) Ngày cấp: 27.07.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH GIẤY CAO PHÁT (VN)
Thửa đất số 352, tờ bản đồ số 14, khu phố Mỹ Hiệp, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 61678/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0214789 (151) Ngày cấp: 05.11.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÊ NGÂN (VN)
47D Nghiêm Toản, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 61679/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0010823	12.01.1994
4-0312747	07.01.2019
4-0312756	07.01.2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HONEYWELL INTERNATIONAL INC. (US)
115 Tabor Road, Morris Plains, New Jersey, USA

Quyết định sửa đổi số: 61683/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0202064 (151) Ngày cấp: 18.03.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ NHA TRANG (VN)
124 Lương Định Của, tổ 5, Ngọc Hội, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định sửa đổi số: 61685/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0189005 (151) Ngày cấp: 08.08.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ALLOY RODS GLOBAL, INC. (US)
181 East Evans Street, Suite 18, Florence, South Carolina 29506, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 61688/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0252982 (151) Ngày cấp: 15.10.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958, Singapore

---

Quyết định sửa đổi số: 61689/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0111121	13.10.2008
4-0111124	13.10.2008
4-0111134	13.10.2008
4-0111176	13.10.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-721, Korea

Quyết định sửa đổi số: 61690/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0005007 (151) Ngày cấp: 22.05.1992
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958, Singapore

---

Quyết định sửa đổi số: 61691/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0185378 (151) Ngày cấp: 24.05.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM TRUNG BỘ (VN)
Số 66 đường Trần Phú, phường Phủ Hà, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

---

Quyết định sửa đổi số: 61692/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0183897 (151) Ngày cấp: 26.04.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PERNOD RICARD MEXICO S.A. DE C.V. (MX)
Río Tíber 29, Colonia Cuauhtémoc, Cuauhtémoc, C.P. 06500, Ciudad de México

---

Quyết định sửa đổi số: 61693/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0046036 (151) Ngày cấp: 10.04.2003

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CRANE PAYMENT INNOVATIONS, INC. (US)
3222 Phoenixville Pike, Suite 200, Malvern, PA 19355 USA

Quyết định sửa đổi số: 61694/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0220686 (151) Ngày cấp: 03.03.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) PERFETTI VAN MELLE S.P.A. (IT)
Via XXV Aprile, 7-20045 Lainate (MI) - Italy

---

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định gia hạn số: 53947/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0184211 (186) Gia hạn đến ngày: 22.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN FA THĂNG (VN)
136 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 53948/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0191259 (186) Gia hạn đến ngày: 21.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT AROMA (VN)
Đường Nguyễn Thiện Thuật, tổ dân phố Yên Tập, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 53949/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0195450	11.02.2031	29, 30
4-0198965	11.02.2031	29, 30
4-0203035	11.02.2031	29, 30

(732) Chủ Văn bằng:
SHINSYU-ICHI MISO CO., LTD. (JP)
1-8-30 Takashima, Suwa Nagano Japan 392-0022

Quyết định gia hạn số: 53950/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0207902 (186) Gia hạn đến ngày: 18.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI TẤN TÀI (VN)
Số 1008, huyện lộ 92A, ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 53951/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0190700	14.01.2031	05

4-0222626	23.03.2031	05
4-0230560	14.01.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
HIMALAYA GLOBAL HOLDINGS LTD. (KY)
Himalaya House, 138 Elgin Avenue, P.O. Box 1162, Grand Cayman, KY1 - 1102, Cayman Islands

---

Quyết định gia hạn số: 53952/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0191315	20.04.2031	09, 35
4-0194159	20.04.2031	09, 35
4-0194160	20.04.2031	09, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN LUCKY SUN (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

---

Quyết định gia hạn số: 53953/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0189086 (186) Gia hạn đến ngày: 12.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BẢO HƯNG (VN)
Thửa đất số 157, tờ bản đồ số 15, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 53954/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0186826 (186) Gia hạn đến ngày: 09.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
WIVIS CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong2-ga) 15F, 51, Seongsui-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 53955/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0042911	05.03.2031	05
4-0043847	20.04.2031	05
4-0043848	20.04.2031	05
4-0043849	20.04.2031	05
4-0043850	20.04.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 66, quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định gia hạn số: 53956/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0202892 (186) Gia hạn đến ngày: 18.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ SAO VIỆT (VN)
Số nhà 2, ngõ 641 đường Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 45

Quyết định gia hạn số: 53957/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0041267	23.05.2031	05
4-0041268	23.05.2031	05
4-0041269	23.05.2031	05
4-0041556	02.05.2031	05
4-0044458	23.05.2031	05
4-0205385	07.06.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Quyết định gia hạn số: 53958/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0212934 (186) Gia hạn đến ngày: 29.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT PHATECO (VN)
Số 5A/613 đường Thiên Lôi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 41, 42, 45

Quyết định gia hạn số: 53959/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0043262 (186) Gia hạn đến ngày: 12.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
WYETH LLC (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 53960/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0049739 (186) Gia hạn đến ngày: 01.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
EU YAN SANG INTERNATIONAL LTD (SG)
21 Tai Seng Drive, Singapore 535223
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29, 30, 42

Quyết định gia hạn số: 53961/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0184218 (186) Gia hạn đến ngày: 04.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CHANCERY KNIGHTS LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 53962/QĐ-SHTT, ngày: 29.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0200115 (186) Gia hạn đến ngày: 04.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:

N.E.T. CO. UNITED S.A. (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 54113/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0184954 (186) Gia hạn đến ngày: 17.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
GEM PARTNERS LIMITED (VG)
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 54114/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0192225 (186) Gia hạn đến ngày: 29.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NGUYỄN NGỌC (VN)
Số 66, ngõ Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 39, 43

Quyết định gia hạn số: 54115/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0202323	14.06.2031	03
4-0203515	06.06.2031	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA BỬU (VN)
Số 34 đường số 7, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 54116/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0196210	09.05.2031	35
4-0196211	09.05.2031	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ NÔNG AN GIANG (VN)
Ấp Long Định, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Quyết định gia hạn số: 54117/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0194579 (186) Gia hạn đến ngày: 22.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ ĐÀI LOAN (VN)
Thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 54118/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0200591 (186) Gia hạn đến ngày: 28.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TOÀN MỸ (VN)
Khu phố Hoà Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 54119/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0203242 (186) Gia hạn đến ngày: 03.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH LỢI LỢI DÂN (VN)
33-35 đường số 59B, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 54120/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021
(111) Số Văn bằng: 4-0195870 (186) Gia hạn đến ngày: 07.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ PHƯƠNG NAM (VN)
Đường Nguyễn Cư Trinh, khu phố Ngọc Hà, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 45

Quyết định gia hạn số: 54121/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0194624 (186) Gia hạn đến ngày: 27.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KIẾN NAM (VN)
81 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 54145/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0191464 (186) Gia hạn đến ngày: 04.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÍN PHÁT VIỆT (VN)
Số 315, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 54146/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0213221 (186) Gia hạn đến ngày: 13.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NÔNG LÂM NGHIỆP KIÊN GIANG (VN)
Số 3, lô 6, đường Trần Quang Khải, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 54147/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0190300 (186) Gia hạn đến ngày: 15.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DÂY - CÁP ĐIỆN HẢI PHÒNG (VN)
Số 269 đường Chiêu Chinh, phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35

Quyết định gia hạn số: 54148/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0231501 (186) Gia hạn đến ngày: 23.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM BHB (VN)
6 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 54149/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0207042 (186) Gia hạn đến ngày: 29.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÁNH PHÁP (VN)
818/66 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 54150/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0202781 (186) Gia hạn đến ngày: 08.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ANH HOA (VN)
Số 74B, Nguyễn Ngọc Sanh, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 54151/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0196844 (186) Gia hạn đến ngày: 10.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC QUỐC TẾ (VN)
Số 581, khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 54152/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0187198	29.07.2031	05
4-0187217	27.07.2031	05
4-0189356	13.07.2031	05
4-0189823	13.07.2031	05
4-0191773	13.07.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định gia hạn số: 54153/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0175018	20.10.2030	05
4-0189439	18.02.2031	05
4-0200046	04.05.2031	05
4-0206156	22.06.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN ĐÔNG (VN)
124 Lương Trúc Đàm, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 54154/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0185798 (186) Gia hạn đến ngày: 11.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
KNH ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 77-1, Tong-Anliao, Minan Village, Jiali Dist., Tainan City 722009, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 54155/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0194484	18.02.2031	29
4-0196669	18.02.2031	30
4-0198433	31.10.2031	29
4-0198434	31.10.2031	29
4-0214067	21.10.2031	29, 30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CJ CẦU TRE (VN)
125/208 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 54156/QĐ-SHTT, ngày: 30.06.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0182006 (186) Gia hạn đến ngày: 21.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN UỶ THÁC CÔNG NGHIỆP CẦU VỒNG VIỆT NAM (VN)

Đường số 4, khu công nghiệp Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 55351/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0190918 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

SANKEN ELECTRIC CO., LTD. (JP)

3-6-3, KITANO, NIIZA-SHI, SAITAMA, JAPAN

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 55352/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0044051 (186) Gia hạn đến ngày: 12.03.2031

(732) Chủ Văn bằng:

ULTRA BIOTECH LIMITED (A limited liability company incorporated under the laws of Isle of Man) (SA)

2nd Floor, Sixty Circular Road, Douglas, Isle of Man, IM1, 1SA

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 55353/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0186042	24.05.2031	18, 20, 24, 25
4-0198032	24.05.2031	18, 20, 24, 25
4-0198262	24.05.2031	18, 20, 24, 25
4-0198276	24.05.2031	18, 20, 24, 25

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MAY MẶC THĂNG LONG (VN)

62/4 Trần Bình Trọng, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định gia hạn số: 55354/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0192723	29.01.2031	07, 12
4-0204781	29.01.2031	35, 37

(732) Chủ Văn bằng:
CATERPILLAR INC (US)
100 NE Adams Street, Peoria, Illinois 61629, USA

Quyết định gia hạn số: 55355/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0195616	22.06.2031	01
4-0195843	15.07.2031	01, 03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ PHÚ MINH LONG (VN)
276/73 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 55356/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0185565 (186) Gia hạn đến ngày: 12.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:
TROUT-BLUE CHELAN-MAGI, INC. (US)
5 Howser Road, Chelan, Washington 98816, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 55357/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0197378 (186) Gia hạn đến ngày: 16.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
THE MANUFACTURERS LIFE INSURANCE COMPANY (CA)
200 Bloor Street East, Toronto, Ontario, Canada, M4W 1E5
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 41

Quyết định gia hạn số: 55358/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0040540	01.12.2030	16
4-0040542	04.12.2030	28

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ MINH TẤN (VN)
1051/33 Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 55359/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0045213 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN THỊ TÁNH (VN)
Số 870, đường Thủ Khoa Huân, khóm Châu Long 7, phường Châu Phú B, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 55360/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0199636 (186) Gia hạn đến ngày: 19.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH LONG ANH (VN)
Tổ 37, khu vực 7, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 55361/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0194458	05.04.2031	09
4-0194479	05.04.2031	09

(732) Chủ Văn bằng:
PARIS HILTON (US)
250 N. Canon Drive, Beverly Hills, California 90210, USA

Quyết định gia hạn số: 55362/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0187285	29.06.2031	29, 30
4-0187316	30.06.2031	29, 30
4-0193731	05.08.2031	29, 30
4-0197634	14.10.2031	29, 30
4-0197636	18.10.2031	29, 30
4-0197637	18.10.2031	29, 30
4-0202235	27.07.2031	29, 30
4-0211041	08.11.2031	29, 30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG OPERA (VN)
77 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 55376/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0191915 (186) Gia hạn đến ngày: 25.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
TĂNG THÀNH SƠN (VN)
133 Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 19, 35

Quyết định gia hạn số: 55377/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0169370	04.06.2030	05
4-0169841	04.06.2030	05
4-0171956	18.06.2030	05
4-0179489	04.06.2030	05
4-0184265	04.06.2030	05
4-0191583	29.12.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3 (VN)
Số 115 Ngô Gia Tự, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định gia hạn số: 55378/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0040409 (186) Gia hạn đến ngày: 19.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯKIM TÍN (VN)
69 Nguyễn Thi, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 55379/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0192882 (186) Gia hạn đến ngày: 11.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM ĐÀ LẠT - NHẬT BẢN (VN)
Số 44 B đường Thống Nhất, thôn Phú Trung, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 55380/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0192755	06.04.2031	32
4-0192979	11.02.2031	06, 19

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯVÀ PHÁT TRIỂN HUY LINH (VN)
Tầng thương mại, toà nhà chung cư CT2, đường Phúc Lợi, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 55381/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0185292	10.05.2031	05
4-0185569	12.05.2031	05

4-0187283	29.06.2031	05
4-0187284	29.06.2031	05
4-0191084	10.05.2031	05
4-0191093	10.05.2031	05
4-0191107	10.05.2031	05
4-0192719	11.05.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)

Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 55382/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0198077 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2031

(732) Chủ Văn bằng:

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH CAO BẰNG (VN)

Tổ 5, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 30, 32, 35

Quyết định gia hạn số: 55383/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0192228	28.01.2031	11
4-0193126	28.01.2031	11

(732) Chủ Văn bằng:

SHARP KABUSHIKI KAISHA also trading as SHARP CORPORATION (JP)

1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

Quyết định gia hạn số: 55384/QĐ-SHTT, ngày: 05.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0193679 (186) Gia hạn đến ngày: 14.09.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SEAMAX VIỆT NAM (VN)

Số 8, ngõ 26, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 55765/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0042141 (186) Gia hạn đến ngày: 05.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)

Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 55766/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0203114 (186) Gia hạn đến ngày: 01.12.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - IN THÀNH ĐẠT (VN)

Số 234E khu phố Phú Trung, phường Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40

Quyết định gia hạn số: 55767/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0002975 (186) Gia hạn đến ngày: 15.01.2031

(732) Chủ Văn bằng:

LS NETWORKS CORPORATION LIMITED (KR)

LS Networks Bldg., Buwondong, 1F, 428, Hogye-ro, Kim-Hae City, Kyung-nam, KOREA

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 55768/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0195444 (186) Gia hạn đến ngày: 27.12.2030

(732) Chủ Văn bằng:

GABRIELLE STUDIO, INC. (US)

512 Seventh Avenue, New York, New York 10018, U.S.A.

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25, 35

Quyết định gia hạn số: 55769/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0185484	06.01.2031	05
4-0185597	28.06.2031	05
4-0185598	28.06.2031	05
4-0185599	28.06.2031	05
4-0185600	28.06.2031	05
4-0185827	06.01.2031	05
4-0196007	08.02.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KING ELONG (VN)
Căn L5, lầu 20 Block Lucky, Richmond City, 207C Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 55770/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0190987	09.05.2031	05
4-0191147	30.03.2031	01, 35

(732) Chủ Văn bằng:
GRUNTEK INTERNATIONAL (S) PTE LTD. (SG)
59 Ubi Avenue 1 #03-09, Bizlink Centre, Singapore 408938

Quyết định gia hạn số: 55771/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0185466	01.03.2031	03
4-0198122	01.03.2031	14
4-0198123	01.03.2031	29
4-0198124	01.03.2031	30
4-0198125	01.03.2031	32
4-0198134	01.03.2031	18
4-0198135	01.03.2031	20

4-0198136	01.03.2031	21
4-0198137	01.03.2031	24

(732) Chủ Văn bằng:
THE MUPPETS STUDIO, LLC, A DELAWARE LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, Califorina 91521, USA

Quyết định gia hạn số: 55772/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0195429 (186) Gia hạn đến ngày: 26.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
ABBVIE IRELAND UNLIMITED COMPANY (IE)
2 Church Street, Hamilton HM 11 Bermuda, Ireland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 55773/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0190669 (186) Gia hạn đến ngày: 23.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:
WYECO AUTO VALVES CO., LTD. (TW)
(104) 4F, No. 98, Sec. 3, Chien Kuo North Rd., Taipei, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 55775/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0040956	25.09.2030	03
4-0040958	25.09.2030	03

(732) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 55780/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0043160	28.02.2031	05
4-0043964	24.04.2031	05
4-0184027	04.01.2031	05
4-0185251	27.05.2031	05
4-0185289	26.05.2031	05
4-0197954	07.04.2031	05
4-0197955	07.04.2031	05
4-0197956	07.04.2031	05
4-0198267	20.05.2031	05
4-0198268	20.05.2031	05
4-0198770	26.05.2031	05
4-0198902	26.05.2031	05
4-0198909	26.05.2031	05
4-0198910	26.05.2031	05
4-0199576	26.05.2031	05
4-0203426	26.05.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)

Toà nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

---

Quyết định gia hạn số: 55781/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0043263	19.07.2031	05
4-0043264	24.07.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG (VN)

Toà nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

---

Quyết định gia hạn số: 55782/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0199965 (186) Gia hạn đến ngày: 10.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
SCOTT TECHNOLOGIES, INC. (US)
4320 Goldmine Road, Monroe, North Carolina, 28110, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 55783/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0043960 (186) Gia hạn đến ngày: 21.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
MONDELEZ INTERNATIONAL AMEA PTE. LTD. (SG)
346 Jalan Boon Lay, Jurong, Singapore 619528
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 55784/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0185420 (186) Gia hạn đến ngày: 08.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
HỘI NÔNG DÂN PHƯỜNG BA LÁNG (VN)
Khu vực 2, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31, 35

Quyết định gia hạn số: 55785/QĐ-SHTT, ngày: 06.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0003437 (186) Gia hạn đến ngày: 08.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
IL HWA CO., LTD (KR)
437 Sutaek-dong, Guri, Gyunggi-do, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 55929/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0045704	17.12.2031	42
4-0056860	17.12.2031	16, 35, 41

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - FAHASA (VN)
60-62 Lê Lợi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 55930/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0185366 (186) Gia hạn đến ngày: 11.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN CÔNG HOÁ (VN)
85B Vạn Thành, phường 05, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31, 35

Quyết định gia hạn số: 55931/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0188355 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
BÙI THU LOAN (VN)
Số nhà 312, đường Bà Triệu, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 55932/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0185267 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
EVA AIRWAYS CORPORATION (TW)
No. 376, Sec.1, Hsin-Nan Rd., Luchu, Taoyuan Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 55933/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0042596 (186) Gia hạn đến ngày: 17.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN QUỐC TOAN (VN)
Số nhà 92, tổ 3, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 55934/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0043583 (186) Gia hạn đến ngày: 16.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
BIOSENSE WEBSTER, INC. (US)
3333 Diamond Canyon Road, Diamond Bar, California 91765, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 55944/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0183849 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG GIANG (VN)
228 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 10, 35, 41, 44

Quyết định gia hạn số: 55945/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0186161 (186) Gia hạn đến ngày: 17.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHÁCH SẠN TÂN HOÀNG MINH (VN)
Tầng 16, tòa nhà Vincom Center TP Hồ Chí Minh, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35, 36, 37, 39, 42, 43

Quyết định gia hạn số: 55946/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0174631 (186) Gia hạn đến ngày: 28.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ỨNG DỤNG TOÀN CẦU (VN)
Tầng 2, tòa nhà Trung Yên Plaza, lô đất O17, khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 38, 42

Quyết định gia hạn số: 55947/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0158602 (186) Gia hạn đến ngày: 29.10.2029

(732) Chủ Văn bằng:
WILLIAMSON-DICKIE MANUFACTURING COMPANY, LLC (US)
319 Lipscomb Street, Fort Worth, Texas 76104, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 55973/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0231485 (186) Gia hạn đến ngày: 12.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG VIỆT AN (VN)
Số 4E đường số 6, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40

Quyết định gia hạn số: 55974/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0181334 (186) Gia hạn đến ngày: 30.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NỘI THẤT PROCE (VN)
Số nhà 17/H1 khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 55975/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0043080 (186) Gia hạn đến ngày: 11.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG (VN)
806 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 55976/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0041838	22.02.2031	30
4-0042696	22.02.2031	30
4-0042697	07.03.2031	30
4-0046032	09.04.2031	30
4-0047553	27.03.2031	30

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN BỘT MỲ MÊ KÔNG (VN)

Đường số 13, khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định gia hạn số: 55977/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0189466	04.01.2031	25, 35, 36, 37, 39, 41, 43, 44
4-0189467	04.01.2031	25, 35, 36, 37, 39, 41, 43, 44
4-0194048	22.09.2030	25

(732) Chủ Văn bằng:

TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)

Phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 55978/QĐ-SHTT, ngày: 07.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0041970	07.06.2031	05
4-0044698	27.09.2031	05
4-0186138	07.06.2031	05
4-0186139	07.06.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC (VN)

Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 56233/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0196489 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MÁY THÉP VIỆT (VN)

291 Hoàng Sa, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 56234/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0186783 (186) Gia hạn đến ngày: 01.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA (VN)
232 Trần Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 56235/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0184196 (186) Gia hạn đến ngày: 31.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA (VN)
232 Trần Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 56236/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0191064 (186) Gia hạn đến ngày: 31.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA (VN)
232 Trần Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 56237/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0196664 (186) Gia hạn đến ngày: 31.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA (VN)
232 Trần Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 56238/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0186795 (186) Gia hạn đến ngày: 01.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA (VN)
232 Trần Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 56239/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0186786 (186) Gia hạn đến ngày: 01.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA (VN)
232 Trần Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 56240/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0200605 (186) Gia hạn đến ngày: 31.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA (VN)
232 Trần Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 56246/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0187125 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
THE STRIDE RITE CORPORATION (US)
500 Totten Pond Road, Waltham, Massachusetts 02451, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 56247/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0042951	21.02.2031	36, 37
4-0042952	21.02.2031	36, 37

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NAM SÀI GÒN (VN)
1489 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 56248/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0179825 (186) Gia hạn đến ngày: 29.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THUẬN HẢO (VN)
Số 11C, khu phố Nội Hóa 1, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 56249/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0169820 (186) Gia hạn đến ngày: 31.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SOLTA MEDICAL, INC. (US)
400 Somerset Corporate Blvd., Bridgewater, NJ 08807 USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 56250/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0191604 (186) Gia hạn đến ngày: 30.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
WUHAN KEDA MARBLE PROTECTIVE MATERIALS CO., LTD. (CN)
No.2 Zhangbai Road, Dongxihu District, Wuhan City, Hubei Province, P.R. China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 19

Quyết định gia hạn số: 56251/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0180828 (186) Gia hạn đến ngày: 18.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
THE TIMKEN COMPANY (US)
4500 Mount Pleasant Street NW, North Canton, OH 44720, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 12

Quyết định gia hạn số: 56252/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0181527 (186) Gia hạn đến ngày: 11.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
SHANGHAI MICROPORT MEDICAL (GROUP) CO., LTD. (CN)
501 Newton Road, Z.J. Hi-Tech Park, Shanghai 201203, P. R. China

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 56262/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0183407 (186) Gia hạn đến ngày: 21.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO THẨM MỸ BÍCH NGUYỆT (VN)
Số 28 phố Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 56263/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0192756	02.03.2031	31
4-0195411	02.03.2031	31

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CARGILL VIỆT NAM (VN)
Lô 29 khu công nghiệp Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định gia hạn số: 56264/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0185836 (186) Gia hạn đến ngày: 10.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CELULOSA ARAUCO Y CONSTITUCION S.A (CL)
Avda . El Golf 150, 14th Floor, Las Condes, Santiago, Chile
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 56265/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181807	24.02.2031	11
4-0181808	24.02.2031	11
4-0181809	24.02.2031	11
4-0181810	24.02.2031	11

(732) Chủ Văn bằng:
A. O. SMITH CORPORATION (US)
11270 West Park Place, Milwaukee, WI 53224, USA

Quyết định gia hạn số: 56268/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0182984 (186) Gia hạn đến ngày: 29.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH - CỬA HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP THANH PHONG (VN)
Tổ 1, ấp Bình An, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 56269/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0205365 (186) Gia hạn đến ngày: 04.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HOÀN CẦU (VN)
Số 07, đường Lê Duẩn, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 41, 43

Quyết định gia hạn số: 56270/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0178023	19.11.2030	16, 41
4-0178037	19.11.2030	16, 41

(732) Chủ Văn bằng:
MATHNASIUM, LLC (US)
5120 W. Goldleaf Circle, Suite 130 Los Angeles, California 90056, U.S.A

Quyết định gia hạn số: 56271/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0183425 (186) Gia hạn đến ngày: 15.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CHẾ PHẨM NHỰA LIÊN HƯNG - VIỆT NAM (VN)
Thôn Vinh Quang, xã Hưng Long, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 56272/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0213290 (186) Gia hạn đến ngày: 17.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT ANH (VN)
Thôn 3, xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 19, 35

Quyết định gia hạn số: 56273/QĐ-SHTT, ngày: 08.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181890	01.11.2030	30
4-0186767	04.11.2030	29, 30, 43
4-0188058	03.11.2030	43

(732) Chủ Văn bằng:
PIZZA HUT INTERNATIONAL, LLC (US)
7100 Corporate Drive, Plano, TX 75024, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 57521/QĐ-SHTT, ngày: 13.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0188337	08.07.2031	31
4-0188452	08.07.2031	05
4-0196188	07.07.2031	33
4-0196190	08.07.2031	29
4-0199397	08.07.2031	21
4-0203214	07.07.2031	01
4-0203215	07.07.2031	02
4-0203251	07.07.2031	03
4-0205007	07.07.2031	08
4-0205009	07.07.2031	10
4-0205014	08.07.2031	26

4-0214131	07.07.2031	16
4-0214145	08.07.2031	32
4-0237959	07.07.2031	24
4-0237960	08.07.2031	30
4-0256300	06.07.2031	35

(732) Chủ Văn bằng:
E-MART INC. (KR)
377, Ttukseom-Ro, Seongdong-Gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 57784/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0049746 (186) Gia hạn đến ngày: 29.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
VALENT BIOSCIENCES LLC (US)
870 Technology Way, Libertyville, Illinois 60048, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 05

Quyết định gia hạn số: 57785/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0003474	15.05.2031	04
4-0003559	15.05.2031	04
4-0003560	15.05.2031	04
4-0003666	15.05.2031	04
4-0004167	29.05.2031	04

(732) Chủ Văn bằng:
BP P.L.C (GB)
1 St James's Square, London SW1Y 4PD United Kingdom

Quyết định gia hạn số: 57786/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0188874 (186) Gia hạn đến ngày: 07.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:

THANH NHANH (VN)
378D/14B khu vực 3, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 57787/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0209202 (186) Gia hạn đến ngày: 29.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
STARBUCKS CORPORATION (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington, 98134, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32, 35, 43

Quyết định gia hạn số: 57788/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0183588 (186) Gia hạn đến ngày: 08.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
KERABEN GRUPO, S.A. (ES)
Ctra. Valencia - Barcelona, Km. 44.3 12520 NULES (Castellón) SPAIN
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 57789/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0207197 (186) Gia hạn đến ngày: 24.10.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NÔNG LÂM NGHIỆP TBT (VN)
Số 135 Chu Văn An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 31, 35

Quyết định gia hạn số: 57790/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0044205 (186) Gia hạn đến ngày: 05.09.2031
(732) Chủ Văn bằng:
AKTIEBOLAGET WILH. BECKER (SE)
Bruksgarden SE-263 83 Hoganas Sweden
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 57791/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0198549 (186) Gia hạn đến ngày: 10.11.2031
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ UDIC-CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
27 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 36, 37, 39, 42

Quyết định gia hạn số: 57796/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0183013	28.03.2031	35
4-0183732	29.03.2031	20
4-0183872	28.03.2031	35
4-0193035	28.03.2031	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN BÁ (VN)
10-12 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 57797/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0190489 (186) Gia hạn đến ngày: 17.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM QUEENIE (VN)
Số 168 Nguyễn Công Thái, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 57798/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0042509	23.07.2031	05
4-0042525	20.06.2031	05
4-0042893	29.03.2031	05
4-0186635	19.04.2031	05

4-0186636	19.04.2031	05
4-0186637	19.04.2031	05
4-0186659	19.04.2031	05
4-0190853	09.05.2031	05
4-0190855	22.04.2031	05
4-0192929	30.05.2031	05
4-0195611	22.06.2031	05
4-0209601	22.06.2031	05
4-0209602	02.08.2031	05
4-0222463	22.04.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

---

Quyết định gia hạn số: 57799/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0207224	16.02.2031	05
4-0207225	16.02.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
VERTEX PHARMACEUTICALS INCORPORATED (US)
130 Waverly Street, Cambridge, MA, USA

Quyết định gia hạn số: 57800/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0192737 (186) Gia hạn đến ngày: 04.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:
DAVEX (MALAYSIA) SDN. BHD (MY)
No 65, Jalan PJS 11/7, Bandar Sunway, 46150 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 57801/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0194100 (186) Gia hạn đến ngày: 18.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ÁNH DƯƠNG (VN)
Tập thể thức ăn chăn nuôi Trung Ương, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 57802/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0195468	02.12.2030	12
4-0195469	02.12.2030	09, 16, 25

(732) Chủ Văn bằng:
PIAGGIO & C. S.p.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25, 56025 PONTEDERA (Pisa), Italy

Quyết định gia hạn số: 57803/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0198630 (186) Gia hạn đến ngày: 29.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
ENN GROUP CO., LTD. (CN)
Huaxiang Road, Langfang Economic & Technological Development Zone, Hebei Province, P.R.China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39, 41, 43, 44

Quyết định gia hạn số: 57804/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181436	08.02.2031	25
4-0194472	08.02.2031	25
4-0194473	08.02.2031	25

(732) Chủ Văn bằng:
NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 57805/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0194146 (186) Gia hạn đến ngày: 18.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
AUSTRALIS MAR S.A. (CL)
Klenner 547, Puerto Varas, Chile
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 44

Quyết định gia hạn số: 57806/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0251736 (186) Gia hạn đến ngày: 24.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
OLYMPUS CORPORATION (JP)
2951 Ishikawa-machi, Hachioji-shi, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 26, 27, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45.

Quyết định gia hạn số: 57807/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0194452 (186) Gia hạn đến ngày: 02.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
UNIPULSE CORPORATION (JP)
9-11 Nihonbashi Hisamatsucho, Chuo-ku, Tokyo 103-0005 Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09

Quyết định gia hạn số: 57808/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0184521	30.01.2031	43
4-0191763	21.01.2031	43
4-0199223	31.03.2031	36, 39, 41, 43

(732) Chủ Văn bằng:
SHERATON INTERNATIONAL IP, LLC (US)
One StarPoint, Stamford, Connecticut 06902, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 57809/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0212913	16.06.2031	03, 05
4-0212914	16.06.2031	05
4-0212915	16.06.2031	03, 05

(732) Chủ Văn bằng:
THE OMI BROTHERHOOD LTD. (JP)
29 moto Uwaicho, Omi Hachiman, Shiga-ken, Japan

Quyết định gia hạn số: 57810/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0199406 (186) Gia hạn đến ngày: 16.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
BÀNH HOÀNG LÂM (VN)
378 Chánh Hưng, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 57811/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0199659 (186) Gia hạn đến ngày: 07.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CHONGQING SOKON INDUSTRY GROUP STOCK CO., LTD. (CN)
No. 61-1, Jinqiao Road, Shapingba District, Chongqing, P.R. China.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 57812/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0197977	11.03.2031	12, 35, 37, 44
4-0197978	11.03.2031	12, 35, 37, 44

(732) Chủ Văn bằng:
THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, Shimbashi 5-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 57813/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0201583 (186) Gia hạn đến ngày: 30.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 57814/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0193131 (186) Gia hạn đến ngày: 07.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
THE LEADING HOTELS OF THE WORLD, LTD (US)
99 Park Avenue, City of New York, State of New York 10016- 1601 United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 35, 43

Quyết định gia hạn số: 57815/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0200688 (186) Gia hạn đến ngày: 05.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN CÔNG CHÍNH (VN)
18 ngõ 188, phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 41

Quyết định gia hạn số: 57816/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0200201 (186) Gia hạn đến ngày: 30.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
ZY HOLDINGS LLC (US)
1450 Broadway, New York, New York 10018, United States
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 57817/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0244127 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:

MANUFACTURING SDN. BHD. (MY)
Lot 24, Jalan Teknologi Taman Sains Selangor 1, Kota Damansara PJU 5, 47810 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35

Quyết định gia hạn số: 57818/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0205218 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẶNG THÁI HÀ (VN)
50 khu phố 2, quốc lộ 22, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40

Quyết định gia hạn số: 57819/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0193107 (186) Gia hạn đến ngày: 22.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
VINH-SANH TRADING CORPORATION (US)
13500 E. Nelson Avenue, City of Industry, California 91746, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 57820/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0199211 (186) Gia hạn đến ngày: 08.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
NINGBO LONGXING WELDING CUTTING TECHNOLOGY STOCK CORPORATION (CN)
333 Jin da Road, Yin zhou Town, Ning Bo, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07

Quyết định gia hạn số: 57821/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0198995	08.04.2031	11, 19, 20
4-0206517	01.08.2031	11, 19, 20

(732) Chủ Văn bằng:
EIDAI CO., LTD. (JP)
2-10-60, Hirabayashi Minami, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 57822/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0193559 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
AVENT, INC. (US)
Alpharetta, Georgia 30004, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 57823/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0188889	24.03.2031	10
4-0198302	31.03.2031	10

(732) Chủ Văn bằng:
AVENT, INC. (US)
Alpharetta, Georgia 30004, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 57824/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0201462	28.04.2031	18, 25, 28
4-0206003	28.04.2031	18, 25, 28

(732) Chủ Văn bằng:
UNDER ARMOUR, INC. (US)
1020 Hull Street, Maryland 21230-5356, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 57825/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0195660 (186) Gia hạn đến ngày: 09.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:

MUSCO CORPORATION (US)
100 1st Avenue West, P. O. Box 808, Oskaloosa, Iowa 52577, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 57826/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0284700 (186) Gia hạn đến ngày: 11.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 57827/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0191699	15.08.2031	03
4-0208125	29.07.2031	03, 05
4-0208126	29.07.2031	35, 44

(732) Chủ Văn bằng:
CHLITINA INTELLIGENCE LIMITED (VG)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Quyết định gia hạn số: 57830/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0043530 (186) Gia hạn đến ngày: 10.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH TRIỆU HỒNG HIẾU (VN)
Tổ 7, ấp Phước Thạnh, xã Thành Triệu, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 57831/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0187071 (186) Gia hạn đến ngày: 17.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:

THE H. D. LEE COMPANY, INC. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, DE 19810, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 57832/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0182022	22.12.2030	05, 30
4-0184975	22.12.2030	05, 30
4-0184976	22.12.2030	05, 30
4-0184977	22.12.2030	05, 30

(732) Chủ Văn bằng:
HEINZ ITALIA S.P.A. (IT)
Via Migliara 45, 04100 Latina, Italy

Quyết định gia hạn số: 57835/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0157772 (186) Gia hạn đến ngày: 23.10.2029
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH ĐẶNG ANH RÔ (VN)
Nhà không số, ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 57836/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0178035 (186) Gia hạn đến ngày: 19.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ VIỆT ĐÔNG (VN)
Tập thể Xí nghiệp vật tư vận tải luyện kim, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 57837/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0042823	25.06.2031	35
4-0042824	25.06.2031	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT PETRO MIỀN TRUNG (VN)
Lô 4, khu công nghiệp Điện Nam Điện Ngọc, tỉnh Quảng Nam

Quyết định gia hạn số: 57842/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0204905 (186) Gia hạn đến ngày: 06.05.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG - ĐÀO TẠO CÁT MỘC (VN)
436B/6 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 57843/QĐ-SHTT, ngày: 14.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0184343	28.02.2031	33
4-0184344	28.02.2031	32, 33
4-0194186	28.02.2031	29, 32, 33

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - DU LỊCH ĐỒNG THÁP MƯỜI (VN)
556/MH, ấp 2, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

Quyết định gia hạn số: 58685/QĐ-SHTT, ngày: 15.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0043687 (186) Gia hạn đến ngày: 23.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
GEM PARTNERS LIMITED (VG)
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 58766/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0198832 (186) Gia hạn đến ngày: 18.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
AMARI CO., LTD. (TH)
2013, New Petchaburi Rd., Bangkrapi, Huaykwang, Bangkok, Thailand 10320
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 58767/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0260693 (186) Gia hạn đến ngày: 08.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
VICTAULIC COMPANY (US)
4901 Kesslersville Road, Easton, Pennsylvania 18040, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 58768/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0183300 (186) Gia hạn đến ngày: 29.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM SẢN NGHỆ AN (VN)
Số 43, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 58769/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0044033 (186) Gia hạn đến ngày: 13.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
GENERAL MOTORS LLC (US)
300 Renaissance Center, City of Detroit, State of Michigan 48265-3000, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 37

Quyết định gia hạn số: 58771/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179830	29.12.2030	05
4-0189187	10.12.2030	05
4-0189188	10.12.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 58772/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0044393 (186) Gia hạn đến ngày: 23.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)
Box 73, SE-221 00 Lund, Sweden
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 05, 06, 07, 09, 11, 37

Quyết định gia hạn số: 58773/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0037498 (186) Gia hạn đến ngày: 16.03.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HESS CORPORATION (US)
1185 Avenue of the Americas, New York, NY 10036, U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 37, 39, 40, 42

Quyết định gia hạn số: 58774/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0176103 (186) Gia hạn đến ngày: 04.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SOGOU (BVI) LIMITED (VG)
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, Bristish Virgin Islands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 58778/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0181569 (186) Gia hạn đến ngày: 23.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 58784/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0203246 (186) Gia hạn đến ngày: 01.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PONAGA (VN)
Thôn Phước Trung, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32, 35

Quyết định gia hạn số: 58785/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0041276 (186) Gia hạn đến ngày: 26.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
BRUNSWICK CORPORATION (US)
W6250 Pioneer Road, P.O. Box 1939, Fond du Lac, WI 54936-1939 USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 58786/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0181899 (186) Gia hạn đến ngày: 02.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
PT ASRI PANCAWARNA (ID)
Jl. Interchange Cikampek Barat No. 6, Dawuan Tengah, Cikampek, Jawa Barat, Indonesia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 58787/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0187205 (186) Gia hạn đến ngày: 26.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH VINA ALLIANCE (VN)
Số 152 Trần Phú, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 58788/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0198532 (186) Gia hạn đến ngày: 04.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT Ô TÔ DRAGON- MIỀN BẮC VIỆT NAM (VN)
Lũng Trang, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11, 12, 35, 37, 43

Quyết định gia hạn số: 58789/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0186839 (186) Gia hạn đến ngày: 30.06.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ THANH HÓA (VN)
Số 232, Trần Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 58794/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0179819	31.12.2030	09
4-0179820	31.12.2030	06

(732) Chủ Văn bằng:
ALLOY RODS GLOBAL, INC. (US)
181 East Evans Street, Suite 18, Florence, South Carolina 29506, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 58795/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0181747 (186) Gia hạn đến ngày: 07.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:

ONYX PHARMACEUTICALS, INC. (US)
249 E. Grand Avenue, South San Francisco, California 94080, United States of America

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 42

Quyết định gia hạn số: 58796/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0205875 (186) Gia hạn đến ngày: 04.04.2031

(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ (VN)
Lầu 6 tòa nhà Petro Vietnam số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 36, 37, 39, 43

Quyết định gia hạn số: 58797/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0189778 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2031

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (VN)
Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 58801/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0185488	19.01.2031	09
4-0190772	19.01.2031	35
4-0195099	19.01.2031	42
4-0211195	19.01.2031	35

(732) Chủ Văn bằng:
ADP, INC. (US)
One ADP Boulevard, Roseland, New Jersey 07068 USA

Quyết định gia hạn số: 58802/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0041534	03.11.2030	18
4-0041535	03.11.2030	25

(732) Chủ Văn bằng:
TOKYO STYLE CO., LTD. (JP)
1-2-3, Kitaaoyama, Minato-Ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 58803/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0003791	23.05.2031	03
4-0003792	23.05.2031	03

(732) Chủ Văn bằng:
MR. LEK RUENGSOMBOON (TH)
308 Rama 2 Soi 3, Bangmod Sub-District, Jomthong District, Bangkok 10150, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 58804/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0179412 (186) Gia hạn đến ngày: 18.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NHẬT (VN)
Số 3 ngõ 346 phố Vĩnh Hưng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 35

Quyết định gia hạn số: 58805/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0041942	10.05.2031	05
4-0044284	17.09.2031	05
4-0045216	26.04.2031	05
4-0045217	26.04.2031	05
4-0045439	02.11.2031	05
4-0045441	08.11.2031	05
4-0199930	08.12.2031	05
4-0203421	13.04.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 58806/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0042159 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BẠCH LONG (VN)
L7, ngõ 65, khu gia đình Văn Công Quân Đội, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 58815/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0194375 (186) Gia hạn đến ngày: 07.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
ORIENTAL BREWERY CO., LTD. (KR)
8th FI., ASEM Tower 517, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 58816/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0194376 (186) Gia hạn đến ngày: 07.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
ORIENTAL BREWERY CO., LTD. (KR)
8th FI., ASEM Tower 517, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 58817/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0197916 (186) Gia hạn đến ngày: 30.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUANG ĐIỆN - ĐIỆN TỬ (VN)
Tổ 2, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 35

Quyết định gia hạn số: 58818/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0199202 (186) Gia hạn đến ngày: 11.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SYRENA (VN)
51 Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 28, 41, 44

Quyết định gia hạn số: 58819/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0162273 (186) Gia hạn đến ngày: 06.11.2029
(732) Chủ Văn bằng:
LLOYD LABORATORIES INC. (PH)
10 Lloyd Avenue, F.B.I.C, Tikay, Malolos, Bulacan, Philippines
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40

Quyết định gia hạn số: 58820/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0194049 (186) Gia hạn đến ngày: 22.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CATERPILLAR ENERGY SOLUTIONS GMBH (DE)
Carl - Benz - Strasse 1, 68167 Mannheim, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 11, 12, 37, 40

Quyết định gia hạn số: 58821/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0193101	25.10.2030	01, 04, 06, 07, 09, 11, 35, 37, 40, 42
4-0197862	25.10.2030	01, 06, 07, 09, 11, 35, 37, 40, 42

(732) Chủ Văn bằng:
WEATHERFORD TECHNOLOGY HOLDINGS, LLC (US)
2000, St. James PI, Houston, Texas 77056, U.S.A

Quyết định gia hạn số: 58822/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0040787 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 07, 42

Quyết định gia hạn số: 58827/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0203025 (186) Gia hạn đến ngày: 01.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 58828/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0177750 (186) Gia hạn đến ngày: 19.04.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CƠ SỞ THÀNH CÔNG (VN)
77/34 khu phố 15, Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 58829/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0041369 (186) Gia hạn đến ngày: 05.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
LEE CHANG ENTERPRISES, CO., LTD. (TW)
325-24, Lio-De Li, Shan Hua Town, Tainan Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 58830/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0040313 (186) Gia hạn đến ngày: 19.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:

HIỆU TRÀ MINH HOÀNG (VN)
995 đường Trần Phú, phường B'lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 58831/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0190517 (186) Gia hạn đến ngày: 10.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
MILLIKEN & COMPANY (US)
M-495, 920 Milliken Road, Spartanburg, South Carolina 29303, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 09

Quyết định gia hạn số: 58832/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0176126 (186) Gia hạn đến ngày: 18.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Số 42H, tổ 23A, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 58833/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0049941 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
FIL LIMITED (BM)
Pembroke Hall, 42 Crow Lane, Pembroke HM 19, P.O.Box HM 670, Hamilton HMCX, Bermuda
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 58834/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0179344 (186) Gia hạn đến ngày: 13.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
WILMAR INTERNATIONAL LIMITED (SG)
56 Neil Road, Singapore 088830
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 58835/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0185549 (186) Gia hạn đến ngày: 24.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DŨNG PHI YẾN (VN)
161B/62- 161B/64 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 58836/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0186584 (186) Gia hạn đến ngày: 19.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CELGENE CORPORATION (US)
86 Morris Avenue, Summit, New Jersey 07901, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 58837/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0358121 (186) Gia hạn đến ngày: 29.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HARMAN INTERNATIONAL INDUSTRIES, INCORPORATED (US)
8500 Balboa Boulevard, Northridge, California 91329, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 58838/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0002869 (186) Gia hạn đến ngày: 18.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
SOLVAY SA (BE)
Rue de Ransbeek 310, B-1120 Brussels, Belgium
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 58841/QĐ-SHTT, ngày: 16.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0172752 (186) Gia hạn đến ngày: 02.08.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH LẠC TÂM (VN)
11, Dương Tử Giang, KP2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 59502/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0177140 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2030

(732) Chủ Văn bằng:

NGUYỄN QUANG KHOA (VN)

39 Cư xá Tự Do, đường Cách Mạng Tháng 8, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 59503/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0178883 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2030

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH TẤN LONG GIANG (VN)

Số 31/32/564 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 25

Quyết định gia hạn số: 59504/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0181031 (186) Gia hạn đến ngày: 10.08.2030

(732) Chủ Văn bằng:

GENERAL MILLS FOODS ASIA LIMITED (CN)

Level 21, Tower 1 MegaBox Enterprise Square Five, 38 Want Chiu Road, Kowloong Bay, Hong Kong

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 43

Quyết định gia hạn số: 59505/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0208523	19.08.2030	29, 30, 43
4-0208524	19.08.2030	29, 30, 43

(732) Chủ Văn bằng:

GENERAL MILLS MARKETING, INC. (US)

Number One General Mills Boulevard, Minneapolis, Minnesota 55426, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 59506/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0174047 (186) Gia hạn đến ngày: 07.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HUGO BOSS TRADE MARK MANAGEMENT GMBH & CO. KG (DE)
Dieselstrasse 12, 72555 Metzingen, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 59507/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0041453 (186) Gia hạn đến ngày: 02.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
MEIJI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 59508/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0040683 (186) Gia hạn đến ngày: 20.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:
ANA HOLDINGS INC. (JP)
1-5-2 Higashi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-7133, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 59509/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0175703	16.11.2030	05
4-0175704	16.11.2030	05

(732) Chủ Văn bằng:
SYSMEX CORPORATION (JP)
1-5-1, Wakinohama-Kaigandori, Chuo-ku, Kobe, Hyogo, Japan

Quyết định gia hạn số: 59510/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0183750 (186) Gia hạn đến ngày: 05.10.2030

(732) Chủ Văn bằng:
THE GILLETTE COMPANY LLC (US)
One Gillette Park, Boston, Massachusetts 02127, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 59511/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0178061 (186) Gia hạn đến ngày: 21.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
THE RITZ-CARLTON HOTEL COMPANY, L.L.C. (US)
10400 Fernwood Road, Bethesda, Maryland 20817, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 41, 43, 44

Quyết định gia hạn số: 59512/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0042104	04.12.2030	30
4-0179186	26.11.2030	03
4-0179385	05.11.2030	03
4-0181290	07.10.2030	03
4-0184479	08.11.2030	03
4-0187845	21.12.2030	03, 09, 10, 21
4-0187877	17.12.2030	30
4-0187880	17.12.2030	30
4-0187973	10.12.2030	03
4-0188814	22.12.2030	03
4-0188830	16.12.2030	30
4-0190035	13.10.2030	30

(732) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Quyết định gia hạn số: 59513/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0184474	10.11.2030	28
4-0184475	10.11.2030	25, 28

(732) Chủ Văn bằng:
G. LOOMIS, INC. (US)
1359 Downriver Drive, Woodland, Washington 98674, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 59514/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0187904	17.12.2030	29, 30
4-0208138	17.12.2030	29, 30

(732) Chủ Văn bằng:
BURGER KING CORPORATION (US)
5505 Blue Lagoon Drive Miami, Florida 33126, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 59515/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0041807 (186) Gia hạn đến ngày: 01.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
GRUNDFOS HOLDING A/S (DK)
Poul Due Jensens Vej 7, 8850 Bjerringbro, Denmark
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 59516/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0004141 (186) Gia hạn đến ngày: 20.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
HAW-DI-I FOODS CO., LTD. (TW)
1Fl. No. 61, Tung Cheng Street, Tainan, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 59517/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0004142 (186) Gia hạn đến ngày: 20.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
HAW-DI-I FOODS CO., LTD. (TW)
1Fl., No. 61, Tung Cheng Street, Tainan, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 59522/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0194298 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MÁY VIỆT (VN)
Lô VII.1 KCN Khai Sơn, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 59533/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0201622 (186) Gia hạn đến ngày: 04.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH NỔI CHU LAI - CFG (VN)
KCN Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 35

Quyết định gia hạn số: 59534/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0201175 (186) Gia hạn đến ngày: 12.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HẢI ÂN (VN)
Số 7/9, khu phố Bình Đức 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 59535/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0196195 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH XNK NÔNG LÂM THUỶ SẢN SỸ THẮNG (VN)
Xóm 1, xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 59536/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0196880 (186) Gia hạn đến ngày: 18.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÕ SA HÀ (VN)
76/28/9 Lê Văn Phan, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 59537/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0192698	20.04.2031	05
4-0192996	05.04.2031	05
4-0192997	05.04.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CAMLY (VN)
Số 6 - BT1 khu nhà ở Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 59538/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0194444	25.03.2031	43
4-0221054	25.03.2031	39

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG THỦY (VN)
Tầng 12 - tầng 13, tòa nhà Miss áo Dài, số 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 59539/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0178953 (186) Gia hạn đến ngày: 15.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
PHẠM THỊ KIM LOAN (VN)
62 Bà Huyện Thanh Quan, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 20, 24, 25, 44

Quyết định gia hạn số: 59540/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0183987 (186) Gia hạn đến ngày: 30.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KHỎE ĐẸP (VN)
33 Đặng Thai Mai, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 10, 25

Quyết định gia hạn số: 59541/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0195387 (186) Gia hạn đến ngày: 18.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
INFINITY CHEMICAL MACAO COMMERCIAL OFFSHORE LIMITED (MO)
Rua de Pequim, n s 202A-246, MaCau Finance Centre, 16 andar G, em Macau
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 03

Quyết định gia hạn số: 59542/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0186425 (186) Gia hạn đến ngày: 28.09.2030
(732) Chủ Văn bằng:
THE PRUDENTIAL INSURANCE COMPANY OF AMERICA (US)
751 Broad Street, Newark, New Jersey, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 59543/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0192662 (186) Gia hạn đến ngày: 08.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:

LRC PRODUCTS LIMITED (GB)
103-105 Bath Road, Slough, SL1 3UH, England
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 59544/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0188040 (186) Gia hạn đến ngày: 26.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
PET INCORPORATED (US)
Number One General Mills Blvd., Minneapolis, Minnesota 55426 USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 59545/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0184880 (186) Gia hạn đến ngày: 31.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH POLYSTYRENE VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 59546/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0165654 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VIỆT SINH (VN)
Số 516 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 35, 37

Quyết định gia hạn số: 59547/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0042909 (186) Gia hạn đến ngày: 20.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
ESTEE LAUDER COSMETICS LTD (CA)
161 Commander Boulevard, Agincourt, Ontario M1S 3K9, Canada
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 59548/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0003091 (186) Gia hạn đến ngày: 25.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
JOCKEY INTERNATIONAL., INC. (US)
2300 60th Street, Kenosha, Wisconsin 53140 U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 59549/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0190741 (186) Gia hạn đến ngày: 14.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, GERMANY
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 59550/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0196205 (186) Gia hạn đến ngày: 09.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LIGHTSTAR (VN)
Số 46, phố Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 59551/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0191226 (186) Gia hạn đến ngày: 14.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH KOJI VIỆT NAM (VN)
Số 295 đường Lạc Long Quân, tổ 6, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 59552/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0187794 (186) Gia hạn đến ngày: 15.11.2030
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MAI DỊCH VỤ NHUỆ PHONG (VN)
Lô I7, đường số 4, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08, 16

Quyết định gia hạn số: 59553/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0187161 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DIỆC PHÚ THÀNH (VN)
261-263 An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 59554/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0187380 (186) Gia hạn đến ngày: 10.06.2031

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VẠN XUÂN (VN)
Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 59555/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0185519	30.05.2031	28
4-0185520	30.05.2031	28

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỂ THAO THĂNG LONG (VN)
87/94 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 59561/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0185439 (186) Gia hạn đến ngày: 09.09.2030

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HUETRONICS (VN)
Số 3, đường số 1, cụm công nghiệp An Hoà, phường An Hoà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 59562/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0186417 (186) Gia hạn đến ngày: 23.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
TIRELINK CO., LTD (CN)
Diaomeng Road, Dawang Town, Guangrao County, Dongying City, Shandong Province, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 59563/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0193849 (186) Gia hạn đến ngày: 23.08.2031

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC - CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG (VN)
Số 263, đường Trần Hưng Đạo, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32, 35, 37, 40, 44

Quyết định gia hạn số: 59564/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0190480 (186) Gia hạn đến ngày: 25.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
SIXJOY LLC (US)
Suite 806, 1220 N. Market Street, Wilmington, DE 19801, County of New Castle, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 41

Quyết định gia hạn số: 59565/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0043295 (186) Gia hạn đến ngày: 11.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
FUNAI ELECTRIC COMPANY LIMITED (JP)
7-1, Nakagaito 7-Chome, Daito-Shi, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11

Quyết định gia hạn số: 59566/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0193464 (186) Gia hạn đến ngày: 11.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
DENSO CORPORATION (JP)
1-1 Showa-cho, Kariya-city, Aichi-pref., Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 59567/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0183422	11.03.2031	05
4-0183423	11.03.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
NOVOCOL PHARMACEUTICAL OF CANADA, INC (CA)
25 Wolseley Court, Cambridge, Ontario N1R 5S9 Canada

Quyết định gia hạn số: 59568/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0193358 (186) Gia hạn đến ngày: 30.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CHIC REPUBLIC PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
90 Soi Yothinpattana, Praditmanutham Road, Klongjan, Bangkapi Bangkok 10240, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 59569/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0197948 (186) Gia hạn đến ngày: 04.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
SYARIKAT PERUSAHAAN JOOI BERSAUDARA SDN BHD (MY)
1510, Mk. 11, Jalan Kebun Nanas, Bukit Tengah, 14000 Bukit Mertajam, Seberang Prai Tengah, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 59570/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0040381 (186) Gia hạn đến ngày: 10.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
T.R.K BANGKOK INDUSTRY & EXPORTER CO., LTD. (TH)
383/1 Soi Soonvijai, Bang Kapi Huay Kwang, Bangkok, 10310, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 59571/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0199373 (186) Gia hạn đến ngày: 23.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CHECKPOINT SYSTEMS, INC. (US)
2005 Market Street, 24th Floor, Philadelphia, PA 19103-7016, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 59572/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0187358 (186) Gia hạn đến ngày: 01.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
Tổ 60 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 59573/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0187188 (186) Gia hạn đến ngày: 29.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
1. SOEREN PINDSTRUP (DK)
Willemoesgade 11, 3. Tv, 8200 Aarhus N, Denmark
2. TOMMY EGGEN (NO)
Romemyra 63 A, 7091 Tiller, Norway
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 43

Quyết định gia hạn số: 59634/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0208518 (186) Gia hạn đến ngày: 17.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:

MURATA KIKAI KABUSHIKI KAISHA (JP)
3, Minami Ochiai-cho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8326, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 59635/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0185591 (186) Gia hạn đến ngày: 24.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
MURATA MACHINERY, LTD. (JP)
3 Minami Ochiai-cho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 59636/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0042543 (186) Gia hạn đến ngày: 12.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, 5- chome Shinbashi, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 59637/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0187252 (186) Gia hạn đến ngày: 13.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
KISSEI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
19-48, Yoshino, Matsumoto-city, Nagano, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 59638/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0041988 (186) Gia hạn đến ngày: 01.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
NO-TAPE INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
Atobe-honmachi 3-1-19, Yao-city, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 59639/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0201955 (186) Gia hạn đến ngày: 24.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 26

Quyết định gia hạn số: 59640/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0191102 (186) Gia hạn đến ngày: 22.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
THE YOKOHAMA RUBBER COMPANY LIMITED (JP)
36-11, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8685 Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 59641/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0188216	06.06.2031	09
4-0201183	06.06.2031	09

(732) Chủ Văn bằng:
C.UYEMURA & CO., LTD (JP)
2-6, Dosho-machi, 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Japan

Quyết định gia hạn số: 59642/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0005120	16.09.2031	06, 20, 24
4-0005122	16.09.2031	06, 20, 24

(732) Chủ Văn bằng:
HUNTER DOUGLAS INDUSTRIES SWITZERLAND GMBH (CH)
Adligenswilerstrasse 37, CH-6006 Luzern, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 59643/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0003700 (186) Gia hạn đến ngày: 28.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:
MOTOROLA TRADEMARK HOLDINGS, LLC (US)
222 W. Merchandise Mart Plaza, Suite 1800, Chicago, IL 60654, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 59644/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0003822 (186) Gia hạn đến ngày: 28.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:
MOTOROLA TRADEMARK HOLDINGS, LLC (US)
222 W. Merchandise Mart Plaza, Suite 1800, Chicago, IL 60654, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 59645/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0193009 (186) Gia hạn đến ngày: 20.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN THU THUÝ (VN)
Phòng 502, nhà 109 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 59646/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0004396 (186) Gia hạn đến ngày: 20.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
MIROTONE PTY LIMITED (AU)
21 Marigold Street, Revesby, State of New South Wales, Commonwealth of Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 59647/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0204126 (186) Gia hạn đến ngày: 15.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
KAIJO CORPORATION (JP)
3-1-5, Sakae-cho, Hamura-shi, Tokyo Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09

Quyết định gia hạn số: 59648/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0041821 (186) Gia hạn đến ngày: 07.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:
HANKOOK TIRE WORLDWIDE CO., LTD. (KR)
#647-15, Yoksam-dong, Kangnam-gu, Seoul, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 59649/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0041747	29.05.2031	03
4-0041762	29.05.2031	03, 21
4-0041763	29.05.2031	03

(732) Chủ Văn bằng:
KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 59650/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0191312	19.04.2031	36
4-0191313	19.04.2031	35
4-0191314	19.04.2031	35
4-0201913	19.04.2031	36

(732) Chủ Văn bằng:
NGÔ VĂN TOÀN (VN)
28&14/18 Nguyễn Huy Lượng, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 59651/QĐ-SHTT, ngày: 19.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0182520 (186) Gia hạn đến ngày: 16.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH TRIỀU NHẬT (VN)
286-288 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 59725/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0205169 (186) Gia hạn đến ngày: 15.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN MINH KHUÊ (VN)
Số 4, ngách 58, ngõ 221 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 59726/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0188583 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
243/42B đường 30/4 Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 59727/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0200419 (186) Gia hạn đến ngày: 18.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TOÀN THẮNG (VN)
70 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 59728/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0232332 (186) Gia hạn đến ngày: 21.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
DANJAQ, LLC (US)
2400 Broadway Street, Suite 310, Santa Monica, CA 90404, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 09, 14, 25, 28, 41, 45

Quyết định gia hạn số: 59729/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0004623 (186) Gia hạn đến ngày: 18.09.2031
(732) Chủ Văn bằng:
HAITAI CONFECTIONERY AND FOODS CO., LTD. (KR)
321-4 Chonheung-ri, Sungguh-eup, Cheonan City, Choongchungnam-do, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 59745/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0200672	12.07.2031	25
4-0201957	12.07.2031	25

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THUẬN BUỒM (VN)
Số 429/3, khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 59746/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181603	24.03.2031	05
4-0181604	24.03.2031	05
4-0181605	24.03.2031	05
4-0183262	12.01.2031	05
4-0183263	12.01.2031	05
4-0185164	28.06.2031	05
4-0192111	11.02.2031	05
4-0192231	11.02.2031	05
4-0192966	11.02.2031	05
4-0193106	11.02.2031	05
4-0194128	11.02.2031	05
4-0196645	13.01.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Số 13, đường 9A, KCN Biên Hoà II, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định gia hạn số: 59747/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0194730 (186) Gia hạn đến ngày: 08.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ TÂN TIẾN (VN)
107/6/2 đường 38, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 35

Quyết định gia hạn số: 59748/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0181363	12.01.2031	05
4-0183271	12.01.2031	03

(732) Chủ Văn bằng:
SHERWOOD CORPORATION (THAILAND) PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1065 Srinakarin Road, Suanluang Sub-district, Suanluang District, Bangkok 10250 Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 59749/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0200594	29.06.2031	06
4-0200595	29.06.2031	06

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THÉP VINA KYOEI (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định gia hạn số: 59750/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0186157 (186) Gia hạn đến ngày: 16.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUANG HẠNH (VN)
107 đường 23/10, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 59751/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0203817 (186) Gia hạn đến ngày: 17.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIA HUÊ (VN)
Tầng 3, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04

Quyết định gia hạn số: 59752/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0187976 (186) Gia hạn đến ngày: 22.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3 (VN)
115 Ngô Gia Tự, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 59753/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0199302 (186) Gia hạn đến ngày: 01.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NGỌC TRAI HOÀNG GIA (VN)
1158 Huỳnh Tấn Phát, KP5, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 59754/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0179497 (186) Gia hạn đến ngày: 07.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Sodertalje, Sweden
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 59755/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0206055 (186) Gia hạn đến ngày: 24.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CỬA HÀNG GIẦY DÉP GIA PHÁT (VN)
C 6, 7, 8, 9 khu phố Lộc An, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 59756/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0202345 (186) Gia hạn đến ngày: 21.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Sodertalje, Sweden
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 59757/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0196209 (186) Gia hạn đến ngày: 09.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ NÔNG AN GIANG (VN)
ấp Long Định, xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 59758/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0189313	28.04.2031	37
4-0189314	28.04.2031	37

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍNH THẮNG (VN)
296 đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 59759/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0195057	30.09.2031	18
4-0196498	30.09.2031	18

(732) Chủ Văn bằng:
HARIZURY CO., LTD. (JP)
3-3-6, Nihonbashihoncho, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 59764/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0193216 (186) Gia hạn đến ngày: 09.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
COREANA COSMETICS CO., LTD (KR)
6, Samgok 2-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 59765/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0210824 (186) Gia hạn đến ngày: 12.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIGER (VN)
Khu 7, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 32, 33, 35, 39

Quyết định gia hạn số: 59766/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0193892 (186) Gia hạn đến ngày: 28.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH GIỐNG CÂY ĂN TRÁI TƯ THIỆN (VN)
188/12 ấp Bình Thuận 2, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 59767/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0285220 (186) Gia hạn đến ngày: 09.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
MINOR FOOD GROUP (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
2 Alexandra Road, #05-04/05 Delta House, Singapore 159919, Singapore
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 59768/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0184110	29.04.2031	16
4-0194507	01.07.2031	35
4-0199059	14.03.2031	35
4-0206151	01.07.2031	35

(732) Chủ Văn bằng:
ĐỖ DIỆU THANH (VN)
57 Tạ Uyên, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 59771/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0195585 (186) Gia hạn đến ngày: 17.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KIỀU PHƯƠNG (VN)
223 Nguyễn Văn Linh, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 44

Quyết định gia hạn số: 59776/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0182393 (186) Gia hạn đến ngày: 25.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
THE MOSAIC COMPANY, DELAWARE CORPORATION (US)
Suite W400, 3033 Campus Drive, Plymouth, Minnesota 55441, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 31

Quyết định gia hạn số: 59777/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0186298	24.01.2031	31
4-0189423	24.01.2031	31
4-0189424	24.01.2031	31

(732) Chủ Văn bằng:
SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 59778/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0181421 (186) Gia hạn đến ngày: 26.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
RETAIL ROYALTY COMPANY (US)
101 Convention Center Drive, Las Vegas, Nevada 89109, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 35

Quyết định gia hạn số: 59779/QĐ-SHTT, ngày: 20.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0200642	29.08.2031	06, 35, 37, 39
4-0200643	29.08.2031	35
4-0272911	29.08.2031	35

(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Tầng 14-18, tòa nhà PetroVietnam Tower, số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 60125/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0174598	01.09.2030	07
4-0174599	01.09.2030	07

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BCA (VN)
Khu phố Phước Thái, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 60126/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0184177	23.02.2031	36
4-0184178	23.02.2031	36

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG THUỶ (VN)
Tầng 12 - tầng 13, tòa nhà Miss áo Dài, số 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 60127/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0191683	15.08.2031	05
4-0192327	12.08.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 60128/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0204110	30.06.2031	02
4-0204404	30.06.2031	02

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ ANH VIỆT ÚC (VN)
118 đường DC11, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 60129/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0225498 (186) Gia hạn đến ngày: 12.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN RƯỢU THẾ GIỚI (VN)
Số 160/22 Võ Thị Sáu, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 60130/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0043743	14.08.2031	05
4-0043745	24.08.2031	05
4-0043746	24.08.2031	05
4-0044245	14.08.2031	05
4-0044246	14.08.2031	05
4-0044247	14.08.2031	05
4-0044266	14.08.2031	05
4-0197489	05.08.2031	05
4-0197490	05.08.2031	05
4-0197491	05.08.2031	05
4-0197492	05.08.2031	05
4-0197493	05.08.2031	05
4-0203993	05.08.2031	05
4-0204665	05.08.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định gia hạn số: 60131/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0042623	19.06.2031	05
4-0042624	19.06.2031	05

4-0042625	19.06.2031	31
4-0042626	19.06.2031	31
4-0042627	19.06.2031	05
4-0042642	19.06.2031	05
4-0042745	19.06.2031	31
4-0187341	01.06.2031	01, 05
4-0189108	01.06.2031	01, 05, 31
4-0189109	01.06.2031	01, 05
4-0189110	01.06.2031	01, 05
4-0189111	01.06.2031	01, 05, 31
4-0190804	14.07.2031	01, 05
4-0193075	01.06.2031	01
4-0194342	01.06.2031	01, 05, 31
4-0194343	01.06.2031	01, 05
4-0200637	14.07.2031	05
4-0200638	14.07.2031	01, 05
4-0200639	14.07.2031	01, 05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN BÀN (VN)
Đường số 3, khu công nghiệp Hòa Cẩm, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định gia hạn số: 60132/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0190998 (186) Gia hạn đến ngày: 05.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:
YG-1 CO., LTD. (KR)
13-40, Songdogwahak-ro 16beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, South Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 60133/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0047694 (186) Gia hạn đến ngày: 07.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:

UNITED FOODS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
95 Thakarm, Samaedam, Bangkhuntien, Bangkok 10150, Thailand

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 60134/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0043441 (186) Gia hạn đến ngày: 31.07.2031

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI M&P QUỐC TẾ (VN)

Văn phòng số 03, tầng 25, số 561A, đường Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39

Quyết định gia hạn số: 60135/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0201615	29.06.2031	05
4-0203253	13.07.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN BIOSCOPE VIỆT NAM (VN)

Số nhà 10 đường 1D, khu dân cư Melosa Khang Điền, khu phố 3, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 60136/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0185270	13.04.2031	05, 29, 30
4-0228038	13.04.2031	05, 29, 30

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)

99 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 60137/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0212918 (186) Gia hạn đến ngày: 24.06.2031

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG Á CHÂU (VN)
Số 1C9 ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40, 42

Quyết định gia hạn số: 60138/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0043416 (186) Gia hạn đến ngày: 18.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
WELSUM TECHNOLOGY CORPORATION (TW)
2F.-8, No.335, Xuecheng Rd., Sanxia Dist., New Taipei City 23741, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 60160/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0199736 (186) Gia hạn đến ngày: 23.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CJ 4DPLEX CO., LTD. (KR)
I-PARK Mall 8th Fl, 55, Hangang-daero 23-gil, Jongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 60161/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0198174 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TỰ THÀNH (VN)
Lô C2 khu công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 60162/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0200696 (186) Gia hạn đến ngày: 31.10.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHIỆP AN THỊNH (VN)
Số 18, ngách 25, ngõ 193, phố Bồ Đề, tổ 13, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 60179/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0042344	27.06.2031	05
4-0042345	27.06.2031	05
4-0042501	15.06.2031	05
4-0189341	15.07.2031	05
4-0191772	14.07.2031	05
4-0192718	20.05.2031	05
4-0194848	22.06.2031	05
4-0195173	20.05.2031	05
4-0196384	14.07.2031	05
4-0196385	14.07.2031	05
4-0201612	15.07.2031	05
4-0201669	15.07.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định gia hạn số: 60180/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0189633	07.06.2031	07
4-0198164	04.03.2031	07

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LONG DIỆP (VN)
Đội 2, thôn Xuân Dục, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 60181/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0189589 (186) Gia hạn đến ngày: 23.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÁI THỊ THU HẠNH (VN)
717, tổ 24, KV Phụng Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 60182/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0042178	28.02.2031	10, 21
4-0042179	28.02.2031	10, 21

(732) Chủ Văn bằng:
YELOWCARE LIMITED (TH)
28 Soi Ekachai 68, Ekachai Road, Khlong Bang Phran Subdistrict, Bangbon District, Bangkok 10150, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 60183/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0044735	05.04.2031	01
4-0044751	05.04.2031	01

(732) Chủ Văn bằng:
SOUTHERN CROSS BIOCHEMICAL (THAILAND) CO., LTD. (TH)
217 Suan Siam Road, Kannayao, Bangkok 10230, Thailand

Quyết định gia hạn số: 60184/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0216804 (186) Gia hạn đến ngày: 29.09.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH WOOWA BROTHERS VIỆT NAM (VN)
Tầng 4 và tầng 5, Friendship Tower, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 60185/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0204013 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRƯỜNG THIÊN BẢO (VN)
33 đường số 7 - Cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 12

Quyết định gia hạn số: 60186/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0042497	23.02.2031	35
4-0042498	23.02.2031	35
4-0044617	06.04.2031	35

(732) Chủ Văn bằng:
PT. MITRA ADIPERKASA Tbk (ID)
Sahid Sudirman Center Building 29 th Floor, Jl. Jend. Sudirman Kav. 86, Jakarta Pusat 10220, Indonesia

---

Quyết định gia hạn số: 60208/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0043872	31.01.2031	32
4-0043873	31.01.2031	32

(732) Chủ Văn bằng:
T.C. PHARMACEUTICAL INDUSTRIES CO., LTD. (TH)
288 Ekachai Road, Khlong Bang Phran Sub-District, Bangbon District, Bangkok 10150, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 60209/QĐ-SHTT, ngày: 21.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0047698	23.08.2031	25
4-0096435	31.07.2031	32
4-0227037	13.09.2031	32

(732) Chủ Văn bằng:
T.C. PHARMACEUTICAL INDUSTRIES CO., LTD. (TH)
288 Ekachai Road, Khlong Bang Phran Sub-District, Bangbon District, Bangkok 10150, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 61616/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0188141 (186) Gia hạn đến ngày: 13.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
VALENTINO S.p.A. (IT)
Via Turati, 16/18 20121 MILANO, Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25, 35

Quyết định gia hạn số: 61617/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0197847 (186) Gia hạn đến ngày: 05.05.2031
(732) Chủ Văn bằng:
PINK'S HOT DOGS, INC. (US)
711 North La Brea Avenue, Los Angeles, California 90038, U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 43

Quyết định gia hạn số: 61618/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0188779	30.06.2031	10
4-0188780	30.06.2031	10
4-0200617	30.06.2031	10
4-0200618	30.06.2031	10, 41, 44

(732) Chủ Văn bằng:
EDWARDS LIFESCIENCES CORPORATION (US)
One Edwards Way, Irvine, California, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 61619/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0206968	14.10.2031	12
4-0275339	14.10.2031	12

(732) Chủ Văn bằng:
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

Quyết định gia hạn số: 61620/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0204477 (186) Gia hạn đến ngày: 07.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
KYOKUTO KAIHATSU KOGYO CO., LTD. (JP)
1-45, Koshienguchi 6-chome, Nishinomiya-shi, Hyogo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 12

Quyết định gia hạn số: 61621/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0198371 (186) Gia hạn đến ngày: 16.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
KURARAY PLASTICS CO., Ltd. (JP)
8-1, Kakudacho, Kita-ku, Osaka 530-8611, JAPAN
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 17

Quyết định gia hạn số: 61622/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0044553 (186) Gia hạn đến ngày: 19.10.2031
(732) Chủ Văn bằng:
KOSE CORPORATION (JP)
6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 61623/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0196702 (186) Gia hạn đến ngày: 10.10.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGHĨA THÀNH (VN)
Số 55 đường Nguyễn Giản Thanh, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 35

Quyết định gia hạn số: 61624/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0042665	04.07.2031	34
4-0042666	04.07.2031	34
4-0042667	04.07.2031	34

(732) Chủ Văn bằng:
CHINA TOBACCO FUJIAN INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No.118, Lian Yue Road, Xiamen, Fujian, P.R. China

Quyết định gia hạn số: 61625/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0190510 (186) Gia hạn đến ngày: 20.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
MUNDIPHARMA AG (CH)
St.Alban-Rheinweg 74, 4020 Basel, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 61626/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0208280 (186) Gia hạn đến ngày: 17.10.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BA CON RỒNG (VN)
32 khu 4 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 61627/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0203624 (186) Gia hạn đến ngày: 04.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN THẾ KỶ MIỀN NAM (VN)
Đường liên ấp 4-6, ấp 4, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 61628/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0181908 (186) Gia hạn đến ngày: 22.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CĂN TIN MIỀN ĐÔNG (QUÁN CÂY SỨ) (VN)
3 Phạm Văn Hai, phường 01, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 61629/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0196318	19.10.2031	09
4-0196319	19.10.2031	42
4-0199094	19.10.2031	41

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VĂN HOÁ SÁNG TẠO TRÍ VIỆT (VN)
11 I-H Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 61630/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0201535 (186) Gia hạn đến ngày: 20.10.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VIỆT NAM (VN)
Ấp 1, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 61631/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0203519 (186) Gia hạn đến ngày: 20.10.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THY AN (VN)
169/23 đường 204 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 61632/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0187859	17.10.2031	04, 06, 35, 39
4-0187860	17.10.2031	04, 06, 35, 39

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIÊN AN HOÀ BÌNH (VN)
Xóm Thia, xã Yên Mông, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

Quyết định gia hạn số: 61633/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0212939 (186) Gia hạn đến ngày: 01.09.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LINH THÀNH (VN)
55 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37

Quyết định gia hạn số: 61634/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0211289 (186) Gia hạn đến ngày: 07.10.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LẬP THỊNH (VN)
Số 18 Nguyễn Tri Phương, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 61635/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0221043 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIỆN XUÂN LAM SƠN (VN)
18-20 Hàng Đồng, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39, 41, 43

Quyết định gia hạn số: 61636/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0219321 (186) Gia hạn đến ngày: 21.10.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ KỸ THUẬT KỶ LỤC (VN)
4A Vũ Ngọc Phan, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 37, 39

Quyết định gia hạn số: 61637/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0194265	21.06.2031	02, 17, 19, 36, 37
4-0194282	21.06.2031	02, 17, 19, 36, 37
4-0203162	03.08.2031	19

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM (VN)
Số 7, khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

---

Quyết định gia hạn số: 61638/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0185644 (186) Gia hạn đến ngày: 29.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
BRIGGS & RILEY TRAVELWARE, LLC (US)
400 Wireless Boulevard City of Hauppauge, State of New York 11788, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18

Quyết định gia hạn số: 61639/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0184188	31.03.2031	05
4-0192913	21.04.2031	05
4-0192914	21.04.2031	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐỒNG TÂN (VN)
29 đường ĐHT 30 khu phố 4 Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 61640/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0198620 (186) Gia hạn đến ngày: 14.09.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ TOÀN MỸ (VN)
Số 1604, nhà N4D, khu đô thị Trung Hoà, Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 61641/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0185318	31.05.2031	02
4-0185319	31.05.2031	02
4-0185320	31.05.2031	02
4-0185335	31.05.2031	02
4-0185336	31.05.2031	02
4-0190679	31.05.2031	02
4-0192933	31.05.2031	02
4-0192934	31.05.2031	02
4-0192935	31.05.2031	02
4-0193801	14.09.2031	02
4-0193802	14.09.2031	02
4-0193803	14.09.2031	02
4-0193804	14.09.2031	02
4-0195304	31.05.2031	02
4-0195313	31.05.2031	02
4-0197782	31.05.2031	02
4-0200633	10.08.2031	02
4-0200634	10.08.2031	02
4-0200635	10.08.2031	02

4-0200647	10.08.2031	02
4-0200648	10.08.2031	02
4-0208368	14.09.2031	02

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Quyết định gia hạn số: 61642/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0041649 (186) Gia hạn đến ngày: 25.05.2031

(732) Chủ Văn bằng:

SUNALLOMER KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS SUNALLOMER LTD) (JP)

2-24, Higashi-shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 61643/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0186510 (186) Gia hạn đến ngày: 11.05.2031

(732) Chủ Văn bằng:

KIA MOTORS CORPORATION (KR)

231, Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea.

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38

Quyết định gia hạn số: 61644/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0200682	08.09.2031	35
4-0201620	29.09.2031	35

(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH EUROMADE VIỆT NAM (VN)

Tổ dân phố Miêu Nha 3, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 61645/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0222462 (186) Gia hạn đến ngày: 11.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
ISHIYA CO., LTD. (JP)
11-36, Miyanosawa 2-2, Nishi-ku, Sapporo, Hokkaido, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 61646/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0206869 (186) Gia hạn đến ngày: 31.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
ERNST HILKER (DE)
Ahornstr. 26, 40667 Meerbusch, Germany
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 61647/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0044689 (186) Gia hạn đến ngày: 23.10.2031
(732) Chủ Văn bằng:
MANPOWERGROUP INC. (US)
100 Manpower Place, Milwaukee, Wisconsin, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 61648/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0266820 (186) Gia hạn đến ngày: 28.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
SNAP-ON LNCORPORATED (US)
2801 80th Street, Kenosha, WI 53143 U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 61649/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0186529 (186) Gia hạn đến ngày: 26.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN XUÂN TÚ (VN)
Số 259, Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19, 35, 40

Quyết định gia hạn số: 61659/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0209624 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT HẢI ÂU (VN)
56 đường 54, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 11

Quyết định gia hạn số: 61660/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0193675 (186) Gia hạn đến ngày: 06.09.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN NGỌC PHƯỚC (VN)
4A69 ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35

Quyết định gia hạn số: 61661/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0196823 (186) Gia hạn đến ngày: 25.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH THẮNG (VN)
Số 666-668, đường Tạ Uyên, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 61662/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0194287 (186) Gia hạn đến ngày: 22.06.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ (VN)
Số 201-203 Cách Mạng Tháng 8, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 61663/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0003372	26.08.2031	32
4-0191443	04.08.2031	32

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA NƯỚC GIẢI KHÁT CẦN THƠ (VN)
586 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định gia hạn số: 61664/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0205323 (186) Gia hạn đến ngày: 26.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HƯNG THÀNH TÀI (VN)
101 Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 24, 35

Quyết định gia hạn số: 61665/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0183578	09.03.2031	30
4-0193321	09.03.2031	30
4-0193581	07.04.2031	29, 30
4-0195869	07.04.2031	29, 30, 32
4-0195893	07.04.2031	29, 30, 36, 37

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 61666/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0044789 (186) Gia hạn đến ngày: 31.08.2031
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 61667/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0189381	03.03.2031	29
4-0189382	03.03.2031	43

(732) Chủ Văn bằng:
BROTZEIT INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
36 Purvis Street, #02-09, Singapore 188613

Quyết định gia hạn số: 61670/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0193477 (186) Gia hạn đến ngày: 10.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:
WHOLE EARTH SWEETENER COMPANY LLC (US)
125 South Wacker Drive, Suite 3150, Chicago, Illinois 60606, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 61671/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0044620	17.04.2031	09, 16, 42
4-0198275	24.05.2031	09, 16, 38, 41, 42

(732) Chủ Văn bằng:
MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way, Redmond, Washington 98052-6399, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 61672/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0190744 (186) Gia hạn đến ngày: 15.02.2031
(732) Chủ Văn bằng:

ISURVEY A/S (NO)
Billingstadsletta 25, NO-1396 Billingstad, Norway
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 61673/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0183041 (186) Gia hạn đến ngày: 07.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
HEINEKEN ASIA PACIFIC PTE. LTD. (SG)
459 Jalan Ahmad Ibrahim, Singapore 639934
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 61674/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0193627 (186) Gia hạn đến ngày: 19.09.2031
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TUYẾT (VN)
42-44 Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 35

Quyết định gia hạn số: 61675/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0003467	09.04.2031	36
4-0003468	09.04.2031	36

(732) Chủ Văn bằng:
VISA INTERNATIONAL SERVICE ASSOCIATION (US)
900 Metro Center Boulevard, Foster City, California, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 61676/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0183534 (186) Gia hạn đến ngày: 04.03.2031
(732) Chủ Văn bằng:
VERTIV CORPORATION (US)
1050 Dearborn Drive Columbus, Ohio 43085, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 61677/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0043278 (186) Gia hạn đến ngày: 12.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 61684/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0202064 (186) Gia hạn đến ngày: 08.07.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ NHA TRANG (VN)
124 Lương Định Của, tổ 5, Ngọc Hội, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 61686/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0189005 (186) Gia hạn đến ngày: 18.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
ALLOY RODS GLOBAL, INC. (US)
181 East Evans Street, Suite 18, Florence, South Carolina 29506, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 61687/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0175773	17.09.2030	35, 36
4-0175774	17.09.2030	35, 36
4-0175775	17.09.2030	35, 36
4-0175776	17.09.2030	35, 36
4-0175840	17.09.2030	35
4-0176584	17.09.2030	35, 36
4-0185252	17.09.2030	35, 36
4-0214030	17.09.2030	35, 36

(732) Chủ Văn bằng:
CITIBANK, N.A. (US)
388 Greenwich Street, New York, New York 10013, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 61695/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0185378 (186) Gia hạn đến ngày: 29.04.2031
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM TRUNG BỘ (VN)
Số 66 đường Trần Phú, phường Phủ Hà, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39, 40, 43

Quyết định gia hạn số: 61696/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0183897 (186) Gia hạn đến ngày: 29.10.2030
(732) Chủ Văn bằng:
PERNOD RICARD MEXICO S.A. DE C.V. (MX)
Río Tíber 29, Colonia Cuauhtémoc, Cuauhtémoc, C.P. 06500, Ciudad de México
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 61697/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng: 4-0220686 (186) Gia hạn đến ngày: 30.01.2031
(732) Chủ Văn bằng:
PERFETTI VAN MELLE S.P.A. (IT)
Via XXV Aprile, 7-20045 Lainate (MI) - Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 61698/QĐ-SHTT, ngày: 23.07.2021

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0039739	07.11.2030	01, 05, 31
4-0040350	07.11.2030	05, 31

(732) Chủ Văn bằng:
OMS INVESTMENTS, INC (US)
10250 Constellation Boulevard, Suite 2800, Los Angeles, CA 90067, U.S.A.

b - Gia hạn hiệu lực nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam

(116) **1019769**
(176) 10 năm
(540)

SOLARMAGIC

(156) 24.09.2009

(732) TEXAS INSTRUMENTS INCORPORATED
12500 TI Boulevard, Dallas TX 75243

(740) Nosheen CHAUDHRI
Texas Instruments Limited c/o Impetus IP Limited, Suite 31 West Devon Business Park, Brook lane Tavistock Devon PL19 9DP

(511) 09.

---

(116) **1030021**
(822) 22.12.2009 873941 BX
(176) 10 năm
(540)

(156) 23.12.2009

(531) 27.05.22
(732) ROBERTO CAVALLI S.P.A.
Piazza San Babila, 3, I-20122 MILANO
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Via Senato, 8 I-20121 MILANO

(511) 03,08,09,11,14,16,18,19,20,21,23,24,25,27,28,29,30,31,32,35,42.

---

(116) **1030323**
(176) 10 năm
(540)

QDS

(156) 02.02.2010

(531) 27.05.17
(732) QINGDAO DESHENG MACHINE MANUFACTURE CO., LTD.
No. 6 Hong Kong Road, Qingdao Overseas, Chinese Science and Technology Park
(740) Zonghe International Intellectual Property Agent (Beijing) Co., Ltd.
Room 1103B, Ganjiakou No. 21 Business Building, Sanlihe Road, Haidian District 100037 Beijing

(511) 07,12.

---

(116) **1032137**
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,12.

(156) 07.01.2010

(531) 01.15.23, 26.13.25
(732) QINGDAO DESHENG MACHINE MANUFACTURE CO., LTD.
No. 6 Hong Kong Road, Qingdao Overseas, Chinese Science and Technology Park, Shandong
(740) Zonghe International Intellectual Property Agent (Beijing) Co., Ltd.
Room 1103B, Ganjiakou No. 21 Business Building, Sanlihe Road, Haidian District 100037 Beijing

---

(116) **1035510**
(822) 07.03.2006 3908308 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 07.

(156) 31.03.2010

(531) 02.09.14, 27.05.08
(732) CHANGSHU TONGRUN AUTO ACCESSORY CO., LTD.
New Longteng Industrial Park, Changshu Economic Development Zone, Jiangsu Province
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bldg. 100045 Beijing

---

(116) **1036009**
(822) 21.05.2009 5413234 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 12.

(156) 31.03.2010
(831) 08.08.2017 VN

(531) 27.05.17
(732) TIANJIN GOLDEN WHEEL X-DEVELOPMENT BICYCLE CO., LTD.
Nancaicun Town, Wuqing District, Tianjin
(740) Tianjin Golden Brand Trademark Agency Co., Ltd.
R305, No. 394, Jie Fang Nan Road, HeXi District Tianjin

---

(116) **1036895**
(822) 14.08.2008 3706276 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 12.

(156) 06.04.2010
(831) 24.04.2017 VN

(531) 26.01.16, 26.11.13, 27.05.01, 26.11.03, 26.11.12
(732) WENG JIANCHENG
No. 1323, South Licheng Road, Chengxiang District, Putian City, Fujian Province
(740) MINGYONG LAW OFFICE
A3-602, Five Buildings, No. 9 Chegongzhuang Street, Xicheng District 100044 Beijing

---

(116) **1039594**
(822) 26.09.2003 4005606360000 KR
(176) 10 năm
(540)

(511) 06.

(156) 21.04.2010
(831) 10.04.2013 VN

(531) 26.01.18, 27.05.01
(732) KIM, Yee Haeng
332-1 Suseong 3ga, Suseong-gu, Daegu 706-833
(740) LEE, Man Jae
#1403 Gangnam Bldg., 1321-1, Seocho-dong, Seocho-gu Seoul 137-857

---

(116) **1039622**
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 12.05.2010
(831) 02.04.2020 VN

(531) 05.05.06
(732) HUAIAN CHINA APEX SHOES CO., LTD.
No.15, Qingdao Road, Economic Development District Huaian Jiangsu
(740) NANJING TRANFAN INTELLECTUAL PROPERTY LAW OFFICE
Room 1522, Building 1, Deying International Plaza, No.222, Changhong Road, Yuhuatai District, Nanjing City Jiangsu Province

---

(116) **1040448**
(176) 10 năm
(540)

(511) 12.

(156) 26.03.2010

(531) 27.05.01
(732) GREAT WALL MOTOR COMPANY LIMITED
2266 Chaoyang South Street, Baoding, 071000 Hebei
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, No.22, Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(116) **1041198**
(822) 21.07.2005 3479321 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 07.

(156) 10.05.2010
(831) 15.06.2013 VN

(531) 27.05.01
(732) ZOU JI HAO
Li-Song GE 17E, Dongjing Street No.1, Dongshan District, Guangzhou City, Guangdong
(740) GUANGZHOU SOUTH-CHINA TRADEMARK CO., LTD.
East 3/F, No.110 Tiaheroad GUANZHOU

---

(116) **1042961**
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,09,14,16,18,24,25,26,28,35.

(156) 22.04.2010

(732) FEIYUE HOLDING PTE LTD
391B Orchard Road, #23-01 Ngee Ann City Tower B Singapore 238874
(740) Brian M. Taillon, Esq. McHale & Slavin, P.A.
2855 PGA Boulevard Palm Beach Gardens FL 33410-2910

---

(116) **1043300**
(822) 15.01.2009 588528 CH
(176) 10 năm
(540)

4BOTH

(511) 05.

(156) 14.06.2010

(732) SOHO FLORDIS INTERNATIONAL SWITZERLAND SA
Via Mulini CH-6934 Bioggio
(740) Ginsana SA C/- Axis Global Pty Limited
PO Box 1284 Double Bay NSW 1360

---

(116) **1043301**
(822) 15.01.2009 588531 CH
(176) 10 năm
(540)

NewBe

(511) 05.

(156) 14.06.2010

(732) SOHO FLORDIS INTERNATIONAL SWITZERLAND SA
Via Mulini CH-6934 Bioggio
(740) Ginsana SA C/- Axis Global Pty Limited
PO Box 1284 Double Bay NSW 1360

---

(116) **1043647**
(822) 15.01.2009 583292 CH
(176) 10 năm
(540)

MADRENA

(511) 05.

(156) 14.06.2010

(732) SOHO FLORDIS INTERNATIONAL SWITZERLAND SA
Via Mulini CH-6934 Bioggio
(740) Ginsana SA C/- Axis Global Pty Limited
PO Box 1284 Double Bay NSW 1360

---

(116) **1043782**

(176) 10 năm
(540)

(511) 18,25.

(156) 01.06.2010

(531) 26.03.01
(732) FUJIAN QUANZHOU PEAK SPORTS PRODUCTS CO., LTD
Dongbao Industrial District, Donghai Street, Fengze District, Quanzhou City, Fujian Province
(740) QUANZHOU FENGZE ZHONGXIN TRADEMARK OFFICE
Room501, Building.2, Fuxin Garden, Fengze Street, Quanzhou 362000 Fujian

---

(116) **1044168**
(822) 11.06.2010 10 3 702 821 FR
(176) 10 năm
(540)

ARTENS

(511) 27.

(156) 17.06.2010
(831) 26.04.2018 VN

(732) GROUPE ADEO
135 rue Sadi Carnot -, CS 00001, F-59790 RONCHIN
(740) CASALONGA
31 rue de Fleurus F-75006 PARIS

---

(116) **1044211**

(176) 10 năm
(540)

KRION

(511) 11,19.

(156) 15.06.2010
(831) 17.08.2015 VN

(531) 27.05.01
(732) KRION SOLID SURFACE, S.A.
Carretera Villarreal, Puebla De Arenoso (CV-20), Km-1, E-12540 Villarreal (Castellón)
(740) Clarke, Modet y Compañía, S.L
Calle Suero de Quiñones, 34-36 E-28002 Madrid

---

(116) **1044378**
(822) 07.09.2005 3824695 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 32.

(156) 01.07.2010

(531) 03.03.01, 07.01.12, 09.01.07, 18.01.03, 19.01.05
(732) ANHEUSER-BUSCH INBEV HARBIN BREWERY COMPANY LIMITED
No.9 of Hapi Road, Pingfang District, Harbin, Heilongjiang
(740) Beijing Janlea Trademark Agency Co., Ltd.
B1-1101, No.9 Chegongzhuang Avenue, Xicheng District 100044 Beijing

---

(116) **1044379**
(822) 01.03.2003 105985 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 32.

(156) 01.07.2010

(531) 07.05.08, 26.11.06, 26.11.07, 26.11.08, 26.11.12, 28.03.00
(732) ANHEUSER-BUSCH INBEV HARBIN BREWERY COMPANY LIMITED
No.9 of Hapi Road, Pingfang District, Harbin, Heilongjiang
(740) Beijing Janlea Trademark Agency Co., Ltd.
B1-1101, No.9 Chengongzhuang Avenue, Xicheng District 100044 Beijing

---

(116) **1044702**
(176) 10 năm
(540)

SHINING WIND

(511) 41.

(156) 25.06.2010

(732) SEGA CORPORATION
Sumitomo Fudosan Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishi-Shinagawa, Shinagawa-ku Tokyo
(740) SEGA Holdings Co., Ltd.
Sumitomo Fudosan Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishi-Shinagawa, Shinagawa-ku Tokyo

---

(116) **1044736**
(822) 14.04.1997 982149 CN
(176) 10 năm
(540)

DELIXI

(511) 11.

(156) 05.07.2010

(531) 27.05.17
(732) DELIXI GROUP LIMITED COMPANY
DELIXI Mansion, Liushi Dongfeng Industry Zone, Yueqing, Zhejiang
(740) CHOFN Intellectual Property
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

---

(116) **1044828**
(822) 26.01.2010 3742282 US
(176) 10 năm
(540)

AGE SMART

(156) 01.07.2010

(732) UNILEVER IP HOLDINGS B.V.
Weena 455 NL-3013 AL Rotterdam
(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

(511) 03,05.

---

(116) **1044838**
(822) 07.03.2002 1725907 CN
(176) 10 năm
(540)

美特
meite

(156) 01.07.2010

(531) 27.05.01, 28.05.00
(732) GUANGDONG MEITE MECHANICAL CO., LTD.
(Plant One, Plant Two), No. 10, Shunjing Street, Area-Two, Heshun Hegui Industrial Park, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province
(740) GUANGZHOU SINO PATENT & TRADEMARK AGENT CO., LTD.
9/F Jungong Building, 163 Pingyun Road, Huangpu Avenue West, Tianhe District 510627 Guangzhou

(511) 07.

---

(116) **1045063**
(176) 10 năm
(540)

Pantum

(156) 29.06.2010

(531) 26.11.08, 27.05.11
(732) ZHUHAI PANTUM ELECTRONICS CO., LTD.
Mid Area A, 3/F, Building 01, No. 3883 Zhuhai Avenue Zhuhai, Guangdong
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22, Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District, Beijing 100004

(511) 02,09,16.

---

(116) **1045133**
(822) 23.08.2007 005435037 EM
(176) 10 năm
(540)

UPM Raflatac

(156) 28.06.2010
(831) 14.03.2014 VN

(732) UPM RAFLATAC OY
Tesomankatu 31, FI-33310 Tampere
(740) HEINONEN & Co. Attorneys-at-Law, Ltd
P.O. Box 671 FI-00101 Helsinki

(511) 16,17.

---

(116) **1045182**
(822) 28.06.2010 008848541 EM
(176) 10 năm
(540)

REVACEPT

(156) 06.07.2010

(732) ADVANCECOR GMBH
Fraunhoferstr. 17, 82152 Martinsried
(740) Wächtershäuser & Hartz Patentanwaltspartnerschaft mbB
Weinstr. 8 80333 München

(511) 01,05.

---

(116) **1045391**
(822) 28.03.1996 826741 CN
(176) 10 năm
(540)

(156) 07.07.2010

(531) 27.05.09, 27.05.17, 27.05.19, 28.03.00
(732) YANN BANG ELECTRICAL MACHINERY CO., LTD.
No. 26, Gongye 20th Rd., Taiping City, Taichung County 411, Taiwan
(740) Beijing Sanyou Intellectual Property Agency Co., Ltd.
16th Fl. Block A, Corporate Square, No.35 Jinrong Street 100033 Beijing

(511) 07,11.

---

(116) **1045500**
(822) 20.01.2010 596017 CH
(176) 10 năm
(540)

CRISPELLO

(156) 18.06.2010
(831) 15.10.2013 VN

(732) KRAFT FOODS SCHWEIZ HOLDING GMBH
Chollerstrasse 4 CH-6300 ZUG
(740) Wilson Gunn
5th Floor, Blackfriars House, The Parsonage Manchester, M3 2JA

(511) 30.

---

(116) **1045598**
(822) 19.01.2010 600093 CH
(176) 10 năm
(540)

STYLIES

(511) 11,21.

(156) 09.07.2010
(831) 17.11.2017 VN

(732) COPLAX AG
Sihlbruggstrasse 107, CH-6340 Baar
(740) Troesch, Scheidegger, Werner AG Patent- und Markenanwälte
Schwäntenmos 14 Zumikon CH-8126

---

(116) **1045626**
(822) 22.04.2010 600047 CH
(176) 10 năm
(540)

BRILLANT OMEGA CUT

(511) 14.

(156) 07.07.2010

(732) OMEGA SA (OMEGA AG) (OMEGA LTD.)
Jakob-Stämpfli-Strasse 96, CH-2502 Biel/Bienne
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) **1045664**
(176) 10 năm
(540)

RIFENG

(511) 11.

(156) 03.06.2010
(732) RIFENG ENTERPRISE GROUP CO., LTD.
8th/F, Rifeng Building, No.16 Zumiao Road, Foshan, Guangdong
(740) Chofn Intellectual Property
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

---

(116) **1045667**
(176) 10 năm
(540)

KGBAL

(511) 07.

(156) 14.06.2010

(531) 27.05.17
(732) TAIZHOU KEIJIN BEARINGS CO., LTD
Xia Hui Village Shao Jia, Du Street Linhai, Zhejiang
(740) Taizhou Nanfang Trademark & Patent Law Office
No. 116 Jinshui Street, Luqiao District Taizhou, Zhejiang

---

(116) **1045707**
(822) 14.01.2010 2536214 GB
(176) 10 năm
(540)

CRESTABOND

(156) 05.07.2010
(831) 22.08.2018 VN
(732) SCOTT BADER COMPANY LIMITED
Wollaston, Wellingborough, Northamptonshire NN29 7RL
(740) Mewburn Ellis LLP
City Tower, 40 Basinghall Street London EC2V 5DE

(511) 01.

---

(116) **1045851**
(822) 18.12.2009 595332 CH
(176) 10 năm
(540)

GLION
INSTITUTE OF HIGHER EDUCATION
SWITZERLAND

(156) 16.06.2010
(531) 01.05.02, 24.01.07, 24.01.13, 24.13.01, 27.05.03, 27.05.09
(732) GIHE Sàrl
Rue de l'Ondine 20, CH-1630 Bulle
(740) FRORIEP
Bellerivestrasse 201 CH-8034 Zurich

(511) 35,41,43.

---

(116) **1045879**
(822) 23.04.2010 602435 CH
(176) 10 năm
(540)

CAMEL

(156) 28.06.2010
(531) 27.01.12
(732) JAPAN TOBACCO INC.
1-1, Toranomon, 4-chome, Minato-ku Tokyo
(740) JT International S.A., Intellectual Property
Rue de la Gabelle 1 CH-1211 Geneva 26

(511) 34.

---

(116) **1045953**
(822) 24.06.1997 2073279 US
(176) 10 năm
(540)

WALDES TRUARC

(156) 28.06.2010
(732) ROTOR CLIP COMPANY, INC.
187 Davidson Avenue, Somerset NJ 08873
(740) Joseph T. Murray
Twill Murray LLP, 195 Columbia Turnpike - Suite 125 Florham Park NJ 07932

(511) 07.

---

(116) **1046006A**
(176) 10 năm
(540)

ORACLE

(156) 07.05.2010

(732) KORACLE LIMITED
Flat RM 10C, 10/F, Acme Building, 28 Nanking Street, Jordan, Hong Kong

(740) Hong, Eun Jung
5th Floor, YeEum B/D, 7, Seolleung-ro 132-gil, Gangnamgu Seoul 135-924

(511) 44.

---

(116) **1046048**
(822) 05.02.2010 597242 CH
(176) 10 năm
(540)

TUDOR HERITAGE

(156) 13.07.2010
(831) 21.02.2013 VN

(732) MONTRES TUDOR SA
Rue François-Dussaud 3, CH-1211 Genève 26

(740) Montres Tudor SA Marques et Domaines
Rue François-Dussaud 3 CH-1211 Genève 26

(511) 14.

---

(116) **1046143**
(822) 08.12.2009 T0914274J SG
(176) 10 năm
(540)

WALTON

(156) 29.06.2010

(531) 01.01.02, 01.01.09, 03.03.01, 03.03.17, 24.09.01, 24.09.14, 24.09.24, 27.05.01

(732) RAY TOBACCO INC. LLC.
Suite 808, 1220 N. Market Street, Wilmington, County of New Castle, Delaware 19801

(740) PEJANDY CORPORATION PTE LTD
7500A Beach Road #14-316/317 The Plaza Singapore 199591

(511) 32,33.

---

(116) **1046149**
(822) 19.03.2010 602639 CH
(176) 10 năm
(540)

SOLVIGO

(156) 05.07.2010

(732) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

(511) 01,05.

---

(116) **1046167**
(822) 08.04.2010 602523 CH
(176) 10 năm
(540)

AUTOSERT

(511) 10.

(156) 01.07.2010

(732) ALCON INC.
Rue Louis-d'Affry 6 CH-1701 Fribourg
(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 Zürich
CH-8034

---

(116) **1046182**
(822) 18.06.2010 103703860 FR
(176) 10 năm
(540)

TERTENSOR

(511) 05.

(156) 06.07.2010

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot, F-92284 SURESNES CEDEX

---

(116) **1046252**

(176) 10 năm
(540)

BEND

(511) 20.

(156) 19.07.2010

(732) STARWOOD HOTELS & RESORTS WORLDWIDE, INC.
1111 Westchester Avenue White Plains, NY 10604
(740) Brian Scanlon, Esq., Starwood Hotels & Resorts Worldwide, LLC
One StarPoint Stamford CT 06902

---

(116) **1046270**

(176) 10 năm
(540)

PrevaLED

(511) 09,11.

(156) 05.07.2010

(732) OSRAM AG
Hellabrunner Straße 1 81543 München

---

(116) **1046359**
(822) 22.04.2008 1236291 AU
(176) 10 năm
(540)

(511) 29.

(156) 22.07.2010

(531) 26.01.01, 26.11.21
(732) WHITE STRIPE FOODS PTY LTD
9/14 Rodborough Road, Frenchs Forest NSW 2086
(740) FB Rice & Co
Level 23 44 Market Street SYDNEY NSW 2000

---

(116) **1046374**
(822) 28.11.2007 570349 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 14.

(156) 13.07.2010
(831) 27.10.2015 VN

(531) 27.05.01
(732) CYRUS WATCHES RL SA
Chemin des Aulx 18, CH-1228 Plan-les-Ouates
(740) Inteltech SA
Rue Saint-Honoré 1, Case postale 2510 CH-2001 Neuchâtel

---

(116) **1046382**
(822) 20.01.2010 Z-201070102 SI
(176) 10 năm
(540)

AMLESSA

(511) 05.

(156) 08.07.2010

(732) KRKA, TOVARNA ZDRAVIL, D.D., NOVO MESTO
Smarjeska cesta 6, SI-8000 Novo mesto

---

(116) **1046433B**

(176) 10 năm
(540)

STOLICHNAYA

(511) 32,33.

(156) 28.06.2010

(531) 07.01, 25.01, 26.04, 27.05, 29.01
(591) (EN: Gray, red, yellow, golden.)
(732) ZHS IP WORLDWIDE SÀRL
Avenue Reverdil 14, CH-1260 Nyon

---

(116) **1046504**
(822) 15.06.2009 30 2009 029 225.6/36 DE
(176) 10 năm
(540)

JUWELO

(511) 14,35,36,38,41.

(156) 07.06.2010
(831) 09.10.2012 VN

(732) JUWELO DEUTSCHLAND GMBH
Erkelenzdamm 59/61, 10999 Berlin
(740) Lubberger Lehment - Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Meinekestr. 4 10719 Berlin

---

(116) **1046650**
(822) 04.05.2010 302010002874.2/05 DE
(176) 10 năm
(540)

MEMOVIST

(511) 05.

(156) 08.07.2010

(732) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH
Alfred-Nobel-Straße 10, 40789 Monheim am Rhein
(740) BBS-LP-TM
Geb. Q 26 51368 Leverkusen

---

(116) **1046667**
(822) 06.04.2010 302010012860.7/01 DE
(176) 10 năm
(540)

STENDUR

(511) 01,05,31.

(156) 08.07.2010

(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38, 67063 Ludwigshafen am Rhein

---

(116) **1046739**
(176) 10 năm
(540)

(511) 07.

(156) 14.07.2010

(531) 26.03.23, 26.04.03, 26.04.10, 26.04.12, 26.11.13, 28.03.00
(732) HUNAN TYEN MACHINERY CO., LTD.
195 Hejiangtao Road, Hengyang City, Hunan Province
(740) Changsha De Heng Intellectual Property Agency Co., Ltd
A27001,Kaifu Wanda Plaza B District, No. 589 Zhongshan Road, Changsha Kaifu District Hunan Province, China

---

(116) **1046788**
(822) 28.04.2010 30 2010 015 962.6/05 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 05,41,44.

(156) 26.06.2010

(531) 05.05.20, 05.05.21, 26.01.15, 29.01.12
(591) (EN: Blue and green.)
(732) BIONORICA SE
Kerschensteiner Straße 11-15, 92318 Neumarkt
(740) LIEB.Rechtsanwälte
Äußere Brucker Straße 51 91052 Erlangen

---

(116) **1046832**
(822) 25.06.2010 103706132 FR
(176) 10 năm
(540)

KELLY RELAX

(511) 18.

(156) 08.07.2010

(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint Honoré, F-75008 PARIS
(740) Nicolas Martin
HERMES INTERNATIONAL - 24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

---

(116) **1046904**
(822) 16.08.2008 2495528 GB
(176) 10 năm
(540)

HEAT HOLDERS

(511) 25.

(156) 20.07.2010
(831) 18.12.2013 VN

(732) DREW BRADY & CO. LIMITED
Kearsley Mill, Stoneclough, Radcliffe, Manchester M26 1RH
(740) Wilson Gunn
5th Floor, Blackfriars House, The Parsonage Manchester M3 2JA

---

(116) **1046955**
(176) 10 năm
(540)

COIFFANCE

(511) 03,44.

(156) 15.06.2010
(831) 12.12.2011 VN

(732) COIFFANCE
6 rue de la Gare, F-67220 VILLÉ
(740) Cabinet MEYER & Partenaires
Espace Européen de l'Entreprise, 4 rue de Dublin F-67300 SCHILTIGHEIM

(116) **1046962**
(176) 10 năm
(540)

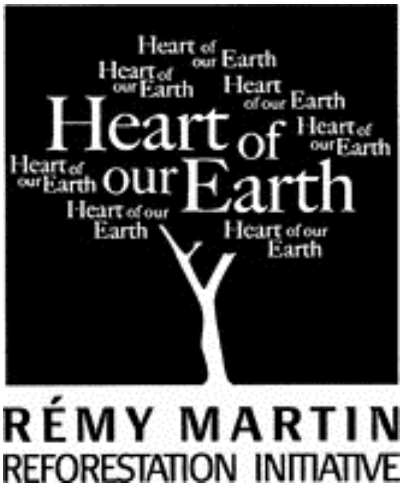

(511) 33.

(156) 13.07.2010

(531) 05.01.16, 27.03.01
(732) E. REMY MARTIN & C°
20, rue de la Société Vinicole, F-16100 Cognac
(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) **1046977**
(176) 10 năm
(540) PEPVELI

(511) 05.

(156) 09.07.2010

(732) SANOFI
54 rue La Boétie, F-75008 Paris

---

(116) **1046986**
(176) 10 năm
(540) BESTEK

(511) 09.

(156) 05.07.2010

(531) 27.05.17, 27.05.25
(732) SHENZHEN BESTEK ELECTRIC CO., LTD
D-902 Dingtaifenghua Community, Qianhai Road, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong
(740) NINGBO HUICHENG INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
25 F, Du Shi Ren He Building, No. 58 Qi Zha Street, Haishu District Ningbo

---

(116) **1047144**
(176) 10 năm
(540) LYXUMIA

(511) 05.

(156) 09.07.2010

(732) SANOFI
54 rue La Boétie, F-75008 Paris

---

(116) **1047158**
(822) 10.05.2010 876170 BX
(176) 10 năm
(540)

DESSO EcoBase

(511) 27.

(156) 09.07.2010

(732) TARKETT B.V.
Taxandriaweg 15 NL-5142 PA Waalwijk
(740) CASALONGA
31 rue de Fleurus F-75006 Paris

---

(116) **1047204**
(176) 10 năm
(540)

INVIDA

(511) 03,10.

(156) 02.07.2010

(531) 02.01.23, 27.03.02, 27.05.01
(732) A. MENARINI ASIA-PACIFIC HOLDINGS PTE. LTD.
30 Pasir Panjang Road, #08-32 Mapletree Business City Singapore 117440
(740) WONGPARTNERSHIP LLP
12 Marina Boulevard Level 28, Marine Bay Financial Centre Tower 3 Singapore 018982

---

(116) **1047353**
(822) 02.03.2010 30 2010 000 336.7/39 DE
(176) 10 năm
(540)

DHL SUPPLY CHAIN

(511) 39.

(156) 02.07.2010

(732) DHL INTERNATIONAL GMBH
Charles-de-Gaulle-Str. 20, 53113 Bonn
(740) Taylor Wessing
Benrather Str. 15 40213 Düsseldorf

---

(116) **1047358**
(822) 28.04.2008 303 63 769.2/01 DE
(176) 10 năm
(540)

EMESTO

(511) 01,05.

(156) 20.07.2010

(732) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH
Alfred-Nobel-Straße 10, 40789 Monheim am Rhein

---

(116) **1047498**
(176) 10 năm
(540)

CHROMA CARE

(156) 06.07.2010

(732) L'OREAL
14 rue Royale, F-75008 PARIS

(740) L'OREAL Département International des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy

(511) 03.

---

(116) **1047632**
(822) 11.06.2010 103702668 FR
(176) 10 năm
(540)

FARANDOLE

(156) 30.06.2010

(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue Faubourg Saint-Honoré, F-75008 PARIS

(740) Nicolas Martin
HERMES INTERNATIONAL - 24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(511) 18.

---

(116) **1047647**
(822) 25.06.2010 10/3.705.745 FR
(176) 10 năm
(540)

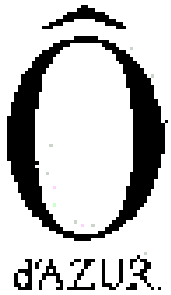

(156) 08.07.2010

(531) 27.05.01
(732) L'OREAL
14 rue Royale, F-75008 Paris

(740) L'OREAL
41 rue Martre F-92117 Clichy Cedex

(511) 03.

---

(116) **1047665**
(822) 28.06.2010 30 2010 027 584.7/01 DE
(176) 10 năm
(540) BIO-FLORINE

(156) 14.07.2010

(732) BEIERSDORF AG
Unnastrasse 48, 20253 Hamburg

(511) 01,03.

---

(116) **1047735**
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 08.07.2010

(531) 27.05.01
(732) SEED CO., LTD.
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-0033
(740) MORISHITA Sakaki Primeworks IP Attorneys
2-11-12, Ebisu-Nishi, Shibuya-ku Tokyo 150-0021

---

(116) **1047916**
(176) 10 năm
(540)

SK-Dyne SYRUP

(511) 01.

(156) 21.07.2010
(732) SOKEN CHEMICAL & ENGINEERING CO., LTD.
29-5, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 171-8531
(740) KAYAHARA Yuji
302, WisteriaWoods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

---

(116) **1047918**
(176) 10 năm
(540)

ACTFLOW

(511) 01,02,17.

(156) 21.07.2010
(732) SOKEN CHEMICAL & ENGINEERING CO., LTD.
29-5, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 171-8531
(740) KAYAHARA Yuji
302, WisteriaWoods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

---

(116) **1047919**
(822) 30.07.1982 1525182 JP
(176) 10 năm
(540)

SEAFLO

(511) 02.

(156) 21.07.2010

(531) 27.05.17
(732) CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD.
1-7, Meijishinkai, Ohtake-shi, Hiroshima 739-0652
(740) Zivko Mijatovic & Partners
Avenida Fotógrafo Francisco Cano, 91A
E-03540 Alicante

---

(116) **1048069**
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,16,18,25.

(156) 28.06.2010

(531) 27.05.01, 27.05.09, 27.05.25
(732) MONSTER ENERGY COMPANY
1 Monster Way, Corona California 92879
(740) Diane M. Reed Knobbe Martens Olson & Bear LLP
2040 Main Street, Fourteenth Floor Irvine, CA 92614

---

(116) **1048092**
(176) 10 năm
(540)

MOTIONTITE

(511) 06.

(156) 12.07.2010
(831) 03.06.2019 VN

(732) ART SCREW CO., LTD.
3-67-1, Ikoma-cho, Kita-ku, Nagoya-shi, Aichi 462-0832
(740) NAKAMURA Tomohiro c/o KONISHI & NAKAMURA
Marunouchi Estate Bldg., 17-12, Marunouchi 2-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi-ken 460-0002

---

(116) **1048220**
(176) 10 năm
(540)

SEED MonthlyPure

(511) 09.

(156) 08.07.2010

(531) 27.05, 27.05.01
(732) SEED CO., LTD.
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-0033
(740) MORISHITA Sakaki Primeworks IP Attorneys
2-11-12, Ebisu-Nishi, Shibuya-ku Tokyo 150-0021

---

(116) **1048226**
(176) 10 năm
(540)

JUHAO 鉅豪

(511) 11.

(156) 28.05.2010

(531) 28.03.00
(732) GUANGDONG JUHAO LIGHTING ELECTRICAL CO. LTD.
Maohui Industrial, Henglan Town, Zhongshan, 528400 Guangdong
(740) Zhongshan Guowen Trademark Agency Co., Ltd.
A201, 2/F, No. 22, Yuelainan Road, Shiqi District, Zhongshan 528400 Guangdong

---

(116) **1048308**
(176) 10 năm
(540)

SK Dyne

(511) 01.

(156) 21.07.2010

(732) SOKEN CHEMICAL & ENGINEERING CO., LTD.
29-5, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 171-8531
(740) KAYAHARA Yuji
302, WisteriaWoods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

---

(116) **1048431**
(822) 13.01.2010 1239198 IT
(176) 10 năm
(540)

Barracuda
Calzolai dal 1896

(511) 25.

(156) 23.06.2010

(531) 26.01.18
(732) FABI S.P.A.
Via Bore Chienti snc, I-62015 MONTE SAN GIUSTO (MC)
(740) Dr. DOLCI Benedetta c/o Studio Ass.to INPAT&LAW di consulenza e legale Avv. Cerreta Caterina Dr. Dolci Benedetta
Via dei Gabbiani 50 Scala E Interno 6 I-60018 MARINA DI MONTEMARCIANO (AN)

---

(116) **1048455**
(822) 02.07.2010 10/3707930 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 06.07.2010

(531) 26.01.18
(732) GEISMAR
113 bis Avenue Charles de Gaulle F-92200 Neuilly-sur-Seine
(740) Cabinet Weinstein (Camille Guthmann)
176 avenue Charles de Gaulle F-92200 Neuilly sur Seine

(511) 07,08,09,12,37.

---

(116) **1048513**
(822) 05.07.2010 412691 RU
(176) 10 năm
(540)

(156) 05.07.2010
(831) 18.02.2014 VN

(531) 01.01.15, 26.11.12, 27.05.17, 29.01.12
(591) (EN: Orange, light orange, dark orange, red, light grey, grey, dark grey and black.)
(732) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY GAZPROM NEFT
Kab. 2401, Ch.Pom. 1N, Liter A, Dom 3-5, Pochtamtskaya Ulitsa, RU-190000 ST PETERSBURG

(511) 01,04.

---

(116) **1048514**
(822) 05.07.2010 412690 RU
(176) 10 năm
(540)

(156) 05.07.2010
(831) 18.02.2014 VN

(531) 01.01.15, 26.11.12, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Orange, light orange, dark orange, red, light grey, grey, dark grey and black.)
(732) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY GAZPROM NEFT
Kab. 2401, Ch.Pom. 1N, Liter A, Dom 3-5, Pochtamtskaya Ulitsa, RU-190000 ST PETERSBURG

(511) 01,04.

---

(116) **1048515**
(822) 05.07.2010 412689 RU
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,04.

(156) 05.07.2010
(831) 18.02.2014 VN

(531) 01.01.15, 26.11.12, 27.05.17, 29.01.12
(591) (EN: Orange, light orange, dark orange, red, light grey, grey, dark grey and black.)
(732) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY GAZPROM NEFT
Kab. 2401, Ch.Pom. 1N, Liter A, Dom 3-5, Pochtamtskaya Ulitsa, RU-190000 ST PETERSBURG

---

(116) **1048516**
(822) 05.07.2010 412688 RU
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,04.

(156) 05.07.2010
(831) 18.02.2014 VN

(531) 01.01.15, 26.11.12, 27.05.17, 29.01.12
(591) (EN: Orange, light orange, dark orange, red, light grey, grey, dark grey and black.)
(732) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY GAZPROM NEFT
Kab. 2401, Ch.Pom. 1N, Liter A, Dom 3-5, Pochtamtskaya Ulitsa, RU-190000 ST PETERSBURG

---

(116) **1048691**
(176) 10 năm
(540)

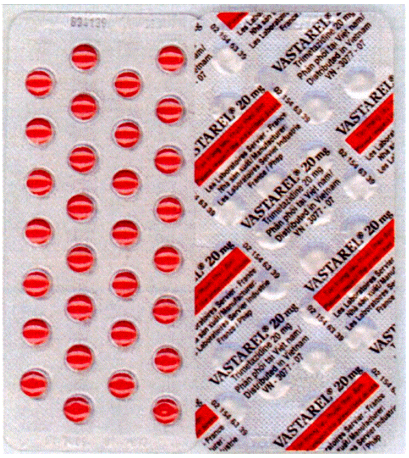

(511) 05.

(156) 23.07.2010

(531) 19.13.21, 29.01.12
(732) BIOFARMA
50 rue Carnot, F-92284 SURESNES CEDEX
(740) BIOFARMA
22 rue Garnier F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

(116) **1048705**
(822) 12.06.2006 004539672 EM
(176) 10 năm
(540)

BRONCHIMAX

(156) 01.07.2010

(732) HERBAVITA, besloten vennootschap
Avelgemstraat 17 B-9690 KLUISBERGEN
(740) BAP IP bv - Brantsandpatents
Charles de Kerchovelaan 17 B-9000 Gent

(511) 05,31.

---

(116) **1048739**
(176) 10 năm
(540)

INVIDA

(156) 02.07.2010

(732) A. MENARINI ASIA-PACIFIC HOLDINGS PTE. LTD.
30 Pasir Panjang Road, #08-32 Mapletree Business City Singapore 117440
(740) WONGPARTNERSHIP LLP
12 Marina Boulevard Level 28, Marine Bay Financial Centre Tower 3 Singapore 018982

(511) 03,10.

---

(116) **1048748**
(176) 10 năm
(540)

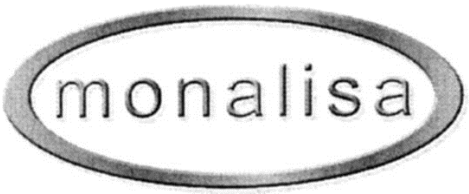

(156) 29.06.2010

(531) 26.01.18
(732) DING WEIGANG
No. 1 Monalisa Road, Huaqiao Economic & Developmental, Experimental Area, Huadong Town, Huadu District, Guangzhou City
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

(511) 11.

---

(116) **1048806**
(822) 20.07.2010 30 2010 036 807.1/05 DE
(176) 10 năm
(540)

MedSkin Solutions Dr. Suwelack

(511) 03.

(156) 22.07.2010
(831) 22.03.2019 VN

(732) MEDSKIN SOLUTIONS DR. SUWELACK AG
Josef-Suwelack-Straße, 48727 Billerbeck
(740) Uexküll & Stolberg Partnerschaft von Patent- und Rechtsanwälten mbB
Beselerstraße 4 22607 Hamburg

---

(116) **1048970**
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 22.06.2010
(831) 13.03.2019 VN

(531) 05.03.04, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Green and black.)
(732) NARKONTEKS TEKSTIL IHRACAT ITHALAT SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI
Buca Organize Sanayi Bölgesi, Dogus Caddesi 3/19 Sokak No: 12, Buca - Izmir
(740) ATG SINAİ MÜLKİYET HİZMETLERİ LİMİTED ŞİRKETİ
Teşvikiye Mahallesi, Akkavak Sok., No:9/2 Şişli, İstanbul

---

(116) **1049190**
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 12.07.2010

(531) 26.15.01, 27.05.01, 27.07.01, 29.01.13
(732) MA
51 avenue du Maréchal Leclerc, F-49300 CHOLET
(740) INLEX IP EXPERTISE
12 Allée Duguay Trouin F-44000 NANTES

---

(116) **1049231**
(822) 28.06.2010 412160 RU
(176) 10 năm
(540)

EFFORCE

(156) 28.06.2010
(732) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "OIL COMPANY "LUKOIL"
Sretensky boulvar 11, RU-101000 MOSKVA
(740) BESPERSTOVA IRINA IGOREVNA
OAO "LUKOIL" Département de Droit Corporatif
11, Sretensky boulvar RU-101000 MosKva

(511) 04.

---

(116) **1049295**
(822) 14.05.2009 007332935 EM
(176) 10 năm
(540)

FOSCO

(156) 09.07.2010
(531) 27.05.01
(732) MERKAL CALZADOS, S.L.
Pau Clarís, 132 - 5°, E-08009 BARCELONA
(740) Lorena López Jiménez
C/ Castelló, 20, 4ºD E-28001 Madrid

(511) 18,25.

---

(116) **1049344**
(822) 04.06.2010 5327622 JP
(176) 10 năm
(540)

VICARS

(156) 20.07.2010
(732) NAIGAI VICARS CO., LTD.
6-12, Ginza 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061
(740) ITOH Tadahiko c/o ITOH INTERNATIONAL PATENT OFFICE
Marunouchi MY PLAZA 16th Floor, Marunouchi 2-1-1, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 37.

---

(116) **1049406**
(822) 19.07.2010 200819 HU
(176) 10 năm
(540)

ILLEGIS

(156) 19.07.2010
(732) Egis Gyógyszergyár Zrt.
Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT SZABADALMI ÉS VÉDJEGY IRODA
POB 80 H-1255 Budapest

(511) 05.

---

(116) **1049407**
(822) 19.07.2010 200805 HU
(176) 10 năm
(540)

ILLISEPT

(511) 05.

(156) 19.07.2010
(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT.
Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT SZABADALMI ÉS VÉDJEGY IRODA
POB 80 H-1255 Budapest

---

(116) **1049411**
(822) 15.07.2010 200775 HU
(176) 10 năm
(540)

AMRACOMB

(511) 05.

(156) 15.07.2010
(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT.
Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT SZABADALMI ÉS VÉDJEGY IRODA
POB 80 H-1255 Budapest

---

(116) **1049412**
(822) 15.07.2010 200773 HU
(176) 10 năm
(540)

DUBITRIN

(511) 05.

(156) 15.07.2010
(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT.
Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT SZABADALMI ÉS VÉDJEGY IRODA
POB 80 H-1255 Budapest

---

(116) **1049413**
(822) 15.07.2010 200765 HU
(176) 10 năm
(540)

TODUTON

(511) 05.

(156) 15.07.2010
(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT.
Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT SZABADALMI ÉS VÉDJEGY IRODA
POB 80 H-1255 Budapest

---

(116) **1049499**
(176) 10 năm
(540)

L'HOMME LIBRE

(511) 03.

(156) 09.07.2010
(732) L'OREAL (UK) LIMITED
255 Hammersmith Road, London W6 8AZ
(740) L'Oreal (UK) Limited
255 Hammersmith Road London W6 8AZ

---

(116) **1049690**
(176) 10 năm
(540)

Varosh

(511) 14,18,25.

(156) 06.07.2010
(732) PIIMAN CO., LTD.
11-6, Sarugaku-cho, Shibuya-ku Tokyo 150-0033
(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

---

(116) **1049702**
(822) 23.06.2010 1311753 IT
(176) 10 năm
(540)

TURRI

(511) 20.

(156) 23.06.2010

(732) TURRI S.R.L.
Via Ugo Foscolo, 6, I-22060 Carugo (CO)
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

---

(116) **1049721**
(822) 05.05.2010 302010019346.8/43 DE
(176) 10 năm
(540)

Steigenberger Grandhotel

(511) 30,33,43.

(156) 16.07.2010

(732) STEIGENBERGER HOTELS AKTIENGESELLSCHAFT
Lyoner Strasse 25, 60528 Frankfurt
(740) Bird & Bird LLP
Carl-Theodor-Straße 6 40213 Düsseldorf

---

(116) **1049732**
(176) 10 năm
(540)

(511) 32.

(156) 21.07.2010
(831) 24.06.2011 VN

(531) 02.01.18, 05.07.02, 25.01.15, 27.05.01, 29.01.15
(591) (EN: Brown, beige, green, ochre, white and red.)
(732) HEINEKEN ITALIA S.P.A.
Loc. Autoporto, 11, I-11020 Pollein (AO)
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

---

(116) **1049921**
(822) 15.07.2010 200767 HU
(176) 10 năm
(540)

XILTESS

(511) 05.

(156) 15.07.2010

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT.
Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT
POB 80 H-1255 Budapest

---

(116) **1049924**
(822) 19.07.2010 200803 HU
(176) 10 năm
(540)

LILASEPT

(511) 05.

(156) 19.07.2010

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT.
Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT SZABADALMI ÉS VÉDJEGY IRODA
POB 80 H-1255 Budapest

---

(116) **1050043**
(176) 10 năm
(540)

GIDAZEPAM

(511) 05.

(156) 29.06.2010

(732) "INTERCHEM" SUBSIDIARY LIABILITY COMPANY
86, Lustdorfskaya doroga, Odesa 65080
(740) Mihaylova Tatyana Vicktorovna
Kvitkovy provulok, 12 Odesa 65017

---

(116) **1050049**
(176) 10 năm
(540)

UTRIX

(511) 01,05,31.

(156) 21.07.2010

(732) RAYGROUP HOLDING
Houch Al Omara District, Al Basatin Street, Zahle
(740) Hauck Patentanwaltspartnerschaft mbB
Kaiser-Wilhelm-Straße 79-87 20355 Hamburg

---

(116) **1050081**
(176) 10 năm
(540)

(511) 05,10,35,42.

(156) 20.07.2010
(531) 26.01.03, 26.15.01, 27.05.01, 27.05.11, 29.01.12
(591) (EN: Red and black.)
(732) CORIS BIOCONCEPT SPRL
Parc Scientifique Crealys, rue Jean Sonet, 4A, B-5032 Gembloux
(740) AWA Benelux SA
Avenue Josse Goffin 158 B-1082 BRUXELLES

---

(116) **1050124**
(822) 11.02.1982 98908 AT
(176) 10 năm
(540)

CONTAINEX

(511) 12,39.

(156) 21.07.2010
(732) CONTAINEX Container-Handelsgesellschaft m.b.H.
IZ NÖ-Süd, Strasse 14, A-2355 Wiener Neudorf

---

(116) **1050207**
(822) 24.06.2010 1311763 IT
(176) 10 năm
(540)

PIQUADRO

(511) 09,14,16,18,25.

(156) 24.06.2010
(531) 27.05.01
(732) PIQUADRO S.P.A.
Località Sassuriano, 246, I-40041 SILLA DI GAGGIO MONTANO (BO)
(740) RACHELI S.r.l.
Viale San Michele del Carso, 4 I-20144 MILANO

---

(116) **1050210**
(822) 28.03.2008 5123178 JP
(176) 10 năm
(540)

TRANTEC

(511) 09.

(156) 01.07.2010
(831) 20.01.2011 VN
(732) TOA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOA CORPORATION)
2-1, Minatojimanakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo-ken 650-0046
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

---

(116) **1050327A**
(176) 10 năm
(540)

KOHJIN

(511) 04,16,17,27.

(156) 29.06.2010
(732) KOHJIN Film & Chemicals Co.,Ltd.
6-15, Shibakoen 2-Chome, Minato-Ku, Tokyo 105-0011
(740) HANABUSA PATENT & TRADEMARK OFFICE
5th Floor, Shin-Ochanomizu Urban Trinity Bldg., 3-2, Kanda-Surugadai, Chiyoda-ku Tokyo 101-0062

---

(116) **1050327B**
(176) 10 năm
(540)

KOHJIN

(511) 01,05,30.

(156) 29.06.2010
(732) MITSUBISHI CORPORATION LIFE SCIENCES LIMITED
1-3, Yurakucho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006

---

(116) **1050517**
(176) 10 năm
(540)

(511) 04,07.

(156) 16.06.2010

(531) 26.04.05, 26.11.02, 29.01.12
(591) (EN: Blue.)
(732) LUBE CORPORATION
Horizon One, 30-16, Nishi-Waseda 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 169-0051
(740) WATANABE Kihei
Shibashin Kanda Bldg. 3rd Floor, 26, Kanda Suda-cho 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 101-0041

---

(116) **1050571**
(822) 10.05.2010 875830 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,03,04.

(156) 15.07.2010

(531) 18.04.01, 26.01.04, 27.01.12
(732) HANDELMAATSCHAPPIJ A. SMIT & ZOON B.V.
Nijverheidslaan 48, NL-1382 LK WEESP
(740) MARKWISE
Postbus 49 NL-1300 AA Almere

---

(116) **1050764**
(822) 27.01.2010 601098 CH
(176) 10 năm
(540) HOLLISTER

(511) 03,09,14,16,18,24,28,32,41.

(156) 07.07.2010
(831) 29.08.2018 VN

(732) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL
Via Moree, CH-6850 Mendrisio

---

(116) **1050851**
(822) 22.11.2009 008226672 EM
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,11,37.

(156) 05.07.2010

(531) 25.03.25, 26.04.18, 26.07.15, 27.05.03
(732) BITZER KÜHLMASCHINENBAU GMBH
Peter-Schaufler-Platz 1 71065 Sindelfingen
(740) WALTER JACKISCH & PARTNER
Menzelstr. 40 70192 Stuttgart

---

(116) **1050897**
(822) 07.07.2010 302010026616.3/01 DE
(176) 10 năm
(540) PD-TECH

(511) 01.

(156) 19.07.2010

(732) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin

---

(116) **1050956**
(822) 07.07.2010 30 2010 034 555.1/30 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 30.

(156) 24.07.2010

(531) 03.01.14, 03.01.25, 09.01.10
(732) RIGO TRADING S.A.
6, route de Trèves, EBBC Building E, L-2633 Senningerberg
(740) Rigo Trading S.A.
6, route de Trèves, EBBC Building E L-2633 Senningerberg

(116) **1051018**
(822) 12.05.2010 30 2010 000 095.3/32 DE
(176) 10 năm
(540)

XAN

(156) 30.06.2010

(732) ANTONIO ARCAINI
Le St. André, 20 boulevard de Suisse, MC-98000 Monaco
(740) Eisenführ Speiser Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Arnulfstrasse 27 80335 Munich

(511) 05,30,32.

---

(116) **1051045**
(822) 21.10.2009 5365753 CN
(176) 10 năm
(540)

BYD

(156) 29.06.2010

(732) BYD COMPANY LIMITED
Yan an Road, Kuichong, Longgang District, Shenzhen City, 518119 Guangdong Province
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No.6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou city 510623 Guangdong Province

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,22,26,27,28,30,31,33,34,35, 36,37,38,39,40,41,42,43,44,45.

---

(116) **1051055**
(822) 06.10.2008 361180 RU
(176) 10 năm
(540)

(156) 19.07.2010
(831) 20.06.2016 VN

(531) 01.03.02, 25.01.25, 26.01.05
(732) OÜ GOOD DESIGN
Leiva tn 3 EE-12618 Talinn, Harju maakond
(740) E. Schelkunova, Patent & Law Firm "YUS"
Patent & Law Firm "YUS", LLC, d.6, Prospekt Mira RU-129090 Moscow

(511) 03.

---

(116) **1051309**
(822) 21.01.2009 5042323 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,11.

(156) 20.05.2010

(531) 27.05.01
(732) PUNING YUANFENG ELECTRIC APPARATUS CO., LTD.
Shiqiaotou Dongpian, Junbu Town, Puning City, 515300 Guangdong Province
(740) SHANTOU YUECHENG TRADEMARK SERVICE LIMITED
Room 803, Zhongxin Building, Jinsha East Road, Shantou 515041 Guangdong

---

(116) **1051521**
(176) 10 năm
(540)

Chemisnow

(511) 01.

(156) 21.07.2010

(732) SOKEN CHEMICAL & ENGINEERING CO., LTD.
29-5, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 171-8531
(740) KAYAHARA Yuji
302, WisteriaWoods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

---

(116) **1052092**
(822) 11.06.2010 10 3.702 900 FR
(176) 10 năm
(540)

Le Petit Marcel

(511) 03,09,14,16,18,24,25.

(156) 01.07.2010

(531) 27.05, 27.05.01
(732) MARK HOLDING SARL
19, rue du Verger Luxembourg
(740) Griffes Consulting SA
Route de Florissant 81 CH-1206 Genève

---

(116) **1052099**

(176) 10 năm
(540)

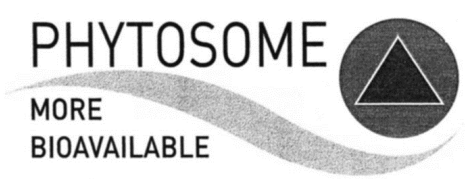

(511) 42.

(156) 16.07.2010
(831) 11.11.2011 VN

(531) 26.01.10, 26.11.13, 27.05.10
(732) INDENA SPA
Viale Ortles, 12, I-20139 MILANO
(740) Bianchetti Bracco Minoja S.r.l.
Via Plinio, 63 I-20129 Milano (MI)

---

(116) **1052199**
(822) 13.05.2005 288723 RU
(176) 10 năm
(540)

HUSKY ХАСКИ

(156) 08.07.2010
(831) 13.07.2011 VN
(531) 28.05.00
(732) KPO MARKETING COMPANY LIMITED
Egypt Street, 12, CY-1097 Nicosia
(740) Irina Angelova Patent agent No. 1219
P.O. Box 117 RU-142000 Domodedovo, Moscow region

(511) 33.

---

(116) **1052411**
(822) 30.08.2002 4599997 JP
(176) 10 năm
(540)

AirStation

(156) 12.07.2010
(531) 27.05.01
(732) BUFFALO INC.
30-20, Ohsu 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-8315
(740) NAKAMURA Tomohiro c/o KONISHI & NAKAMURA
7F Marunouchi Estate Bldg., 17-12 Marunouchi 2-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-0002

(511) 09.

---

(116) **1052418**
(176) 10 năm
(540)

TCL

(156) 25.06.2010
(531) 27.05.17
(732) TCL TECHNOLOGY GROUP CORPORATION
TCL Technology Building, 17 Huifeng 3rd Road, Zhongkai High Technology Development District, Huizhou Guangdong
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

(511) 10.

---

(116) **1052907**
(176) 10 năm
(540)

KBS Media

(511) 09,16,45.

(156) 23.06.2010

(531) 26.01.12, 26.11.03, 26.11.12, 29.01.12
(732) KOREAN BROADCASTING SYSTEM
18, Yoido-Dong, Youngdeungpo-Gu, Seoul
(740) Y.P.LEE, MOCK & PARTNERS
12F Daelim Acrotel, 13 Eonju-ro 30-gil (Dogok-dong), Gangnam-gu, Seoul

---

(116) **1053029**
(822) 03.02.2010 30 2010 000 609.9/03 DE
(176) 10 năm
(540)

VELVET AMPLIFIER

(511) 03.

(156) 05.07.2010

(732) HFC PRESTIGE INTERNATIONAL HOLDING SWITZERLAND SÀRL
Chemin Louis-Hubert 1-3, CH-1213 Petit-Lancy

---

(116) **1053463**
(822) 13.03.1998 000085464 EM
(176) 10 năm
(540)

HIGHLAND QUEEN

(511) 33.

(156) 09.07.2010
(831) 21.06.2018 VN

(732) PICARD VINS ET SPIRITUEUX
Route Saint-Loup de la Salle Les Noirots, F-71150 CHAGNY
(740) Cabinet GERMAIN & MAUREAU
12 rue Boileau F-69006 LYON

---

(116) **1053778**
(822) 08.04.2010 30 2010 010 350.7/11 DE
(176) 10 năm
(540)

SubstiTUBE

(511) 09,11.

(156) 06.07.2010

(732) LEDVANCE GmbH
Parkring 29-33, 85748 Garching bei München
(740) Prinz & Partner mbB Patent- und Rechtsanwälte
Rundfunkplatz 2 80335 München

---

(116) **1053841**
(176) 10 năm
(540)

TRUARC

(511) 07.

(156) 06.07.2010

(732) ROTOR CLIP COMPANY, INC.
187 Davidson Avenue, Somerset NJ 08873
(740) Joseph T. Murray
Twill Murray LLP, 195 Columbia Turnpike - Suite 125 Florham Park NJ 07932

---

(116) **1053865**
(822) 25.02.1999 39873733.9/10 DE
(176) 10 năm
(540)

B/S SPANGE

(511) 05,10.

(156) 21.07.2010

(531) 26.11.09, 26.11.12, 27.05.09
(732) BERND STOLZ GMBH
Fuggerstrasse 36a, 92224 Amberg
(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Königstraße 2 90402 NÜRNBERG

---

(116) **1054460**
(822) 15.06.2010 30 2010 032 329.9/09 DE
(176) 10 năm
(540)

Quigo

(511) 09.

(156) 12.07.2010
(831) 27.04.2019 VN

(732) ROBERT BOSCH GMBH
Stuttgart

---

(116) **1054773**
(822) 19.04.2010 VR 2010 00916 DK
(176) 10 năm
(540)

PLASTIROUTE

(511) 02,19.

(156) 13.07.2010
(831) 26.11.2013 VN

(732) GEVEKO MARKINGS GERMANY GMBH
Renkenrunsstrasse 16, 79379 Müllheim
(740) AWA Sweden AB
Box 1066 SE-251 10 Helsingborg

---

(116) **1055017**
(176) 10 năm
(540)

INANIGIRI
いなにぎり

(511) 30,35.

(156) 22.07.2010

(531) 28.03.00
(732) KATO MASAYOSHI
811, 13-13, Shinjuku 4 chome, Zushi-shi, Kanagawa 249-0007
(740) SHIBUYA Keiro c/o SHIBUYA PATENT OFFICE
Room 201, Monte Verde 5 Yokohama, 33-21, Hiranuma 1-chome, Nishi-ku Yokohama-shi Kanagawa 220-0023

---

(116) **1055132**
(822) 18.12.2006 4500183780000 KR
(176) 10 năm
(540)

Beans&Berries

(511) 30,43.

(156) 29.06.2010

(531) 05.03.15, 26.04.15, 26.04.18, 27.05.08, 27.05.19, 27.05.24, 29.01.15
(591) (EN: Brown, light brown, violet, green and red.)
(732) HANWHA B&B CO., LTD.
(Sinseol-dong) 10, Wangsan-ro, Dongdaemun-gu, Seoul
(740) LEE&PARK
6F, Changsang-Building, 1543-12 Seocho 3 dong, Seocho-gu Seoul

---

(116) **1055177**
(176) 10 năm
(540)

Vina Eco Board

(511) 19,20.

(156) 09.07.2010
(831) 10.02.2011 VN

(732) VINA ECO BOARD CO., LTD.
D2-D7 Phu An Thanh Industrial Park, An Thanh Commune, Ben Luc District, Long An Province
(740) Asamura Patent Office, p.c.
Tennoz Central Tower, 2-2-24 Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku Tokyo 140-0002

---

(116) **1055558**
(176) 10 năm
(540)

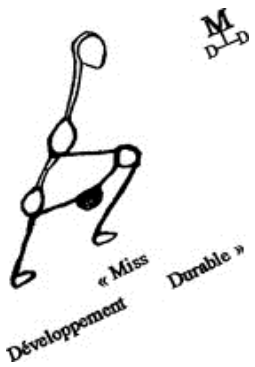

(511) 09,12,16,25,30,38,39,41.

(156) 28.06.2010

(531) 01.13.15, 02.01.08, 02.01.23, 24.17.01
(732) ASSOCIATION POUR LA PROMOTION DE l'Invention et de la Création - APRIC - Loi 1901
Secrétariat: 18 rue du Petit Pont, F-78310 MAUREPAS
(740) Aimé AGOT, Ass. Promotion Invention & Création - APRIC
18 rue du Petit Pont F-78310 MAUREPAS

---

(116) **1055709**
(822) 08.12.2006 06 3 438 615 FR
(176) 10 năm
(540)

NATICOL

(511) 32.

(156) 28.06.2010
(831) 18.12.2017 VN

(732) GELATINES WEISHARDT
Rue Maurice Weishardt, F-81300 Graulhet
(740) NOVAGRAAF FRANCE
Bâtiment O2, 2 rue Sarah Bernhardt, CS90017 F-92665 Asnières-Sur-Seine Cedex

---

(116) **1055737**
(822) 14.09.2009 5728034 CN
(176) 10 năm
(540)

LEIX

(511) 07,08.

(156) 01.07.2010

(732) KEN HOLDING CO., LTD.
5 Xin Rong Road, Xin Qiao Zhen, Songjiang, 201612 Shanghai
(740) Orient Patent & Trademark Attorneys, LLC.
Room 1911, Shen Xin Building, No. 200 Ning Hai E. Road 200021 Shanghai

---

(116) **1055923**
(176) 10 năm
(540)

Multicolor Mirabell

(511) 16.

(156) 17.06.2010
(732) MAYR-MELNHOF KARTON AKTIENGESELLSCHAFT
Brahmsplatz 6, A-1041 Wien
(740) Hofstetter, Schurack & Partner- Patent- und Rechtsanwaltskanzlei, PartG mbB
Balanstrasse 57 81541 München

(116) **1056011**
(822) 30.04.2010 30 2010 015 738.0/01 DE
(176) 10 năm
(540)

AKTISIL

(156) 06.07.2010
(732) HOFFMANN MINERAL GMBH
Münchener Strasse 75, 86633 Neuburg a. d. Donau
(740) Weickmann & Weickmann Patentanwälte - Rechtsanwalt PartmbB
P.O Box : 860 820 81635 Munich

(511) 01,02,03.

---

(116) **1056750**
(176) 10 năm
(540)

Vinaeco

(156) 09.07.2010
(831) 10.02.2011 VN
(732) VINA ECO BOARD CO., LTD.
D2-D7 Phu An Thanh Industrial Park, An Thanh Commune, Ben Luc District, Long An Province
(740) Asamura Patent Office, p.c.
Tennoz Central Tower, 2-2-24 Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku Tokyo 140-0002

(511) 19,20.

---

(116) **1056899**
(176) 10 năm
(540)

PureCircle

(156) 28.06.2010
(831) 08.03.2011 VN
(531) 01.15.15, 26.01.03
(732) PURECIRCLE SDN BHD
Level 12, West Wing, Rohas PureCircle, No. 9 Jalan P. Ramlee, 50250 Kuala Lumpur
(740) Kourtney A. Mulcahy
71 S. Wacker Dr., Suite 4600 Chicago IL 60606

(511) 01,05,30,42.

---

(116) **1056908**
(822) 31.05.2010 30 2010 000 737.0/07 DE
(176) 10 năm
(540)

M-TYPE
Made by DÜRKOPP ADLER

(156) 06.07.2010
(831) 10.10.2016 VN
(531) 27.05.10, 27.05.11, 27.05.12
(732) DÜRKOPP ADLER AG
Potsdamer Straße 190, 33719 Bielefeld
(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Königstraße 2 90402 NÜRNBERG

(511) 07.

---

(116) **1057059**
(822) 11.06.2010 09 3 701 883 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,35,36,39,42,43.

(156) 28.06.2010

(531) 05.05.20, 26.13.25
(732) ELIOR PARTICIPATIONS
9-11 allée de l'Archée, F-92032 PARIS LA DEFENSE CEDEX
(740) Plasseraud IP
66 rue de la Chaussée d'Antin F-75440 PARIS CEDEX 09

---

(116) **1057113**
(822) 21.12.2003 3196927 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 21.

(156) 01.07.2010

(531) 25.03.25, 28.03.00
(732) GUANGDONG ZHONGBAO KITCHENWARE CO., LTD.
East End of No. 3 Road, Jiedong Test District, Jieyang City, 515500 Guangdong
(740) GUANGDONG K&D INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LTD.
Room 1601-1606, No.750, Dongfeng East Road, Yuexiu District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(116) **1057475**
(176) 10 năm
(540) NATURLAND

(511) 03,05,25,41,43,44.

(156) 11.05.2010
(732) MONTEI CONSULTING INC.
Pasea Estate, Road Town, Tortola
(740) INTERINNO PATENT OFFICE
Margit krt. 73 H-1024 Budapest

---

(116) **1057588**
(822) 18.06.2010 10 3 703 558 FR
(176) 10 năm
(540) TALARIS

(511) 18,21.

(156) 06.07.2010

(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint Honoré, F-75008 PARIS
(740) Nicolas Martin
HERMES INTERNATIONAL - 24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

---

(116) **1058332**
(822) 04.06.2010 5327717 JP
(176) 10 năm
(540)

Cufitec

(156) 07.07.2010

(732) NBC MESHTEC INC.
2-50-3 Toyoda, Hino-shi, Tokyo 191-0053

(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg., 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 10,11,24,25.

---

(116) **1058810**
(822) 21.11.2009 6399604 CN
(176) 10 năm
(540)

(156) 20.07.2010

(531) 26.01.18, 27.05.17
(732) BYD COMPANY LIMITED
Yan an Road, Kuichong, Longgang, 518119 Shenzhen

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
5/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou Guangdong Province 510623

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29, 30,31,32,33,34,35,36,37,38,39,40,41,42,43,44,45.

---

(116) **1059851**
(176) 10 năm
(540)

KOREX

(156) 24.06.2010

(732) CJ LOGISTICS CORPORATION
53, Sejongdaero 9-gil, Jung-gu Seoul

(740) Y.P. Lee, Mock & Partners
12F Daelim Acrotel, 13 Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu Seoul 06292

(511) 39.

---

(116) **1061392**
(176) 10 năm
(540)

(156) 01.07.2010

(531) 27.05.17
(732) SHENZHEN INVT ELECTRIC CO., LTD.
No. 4 Building, Gaofa Industry Park, Longjing, Nanshan District, Shenzhen

(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

(511) 09.

---

(116) **1061933**
(822) 13.07.2010 257856 AT
(176) 10 năm
(540)

BERTSCH

(511) 06,07,08,09,11,42.

(156) 16.07.2010
(831) 22.11.2016 VN

(531) 25.03.01, 29.01.01
(591) (EN: Red pantone 1795C.)
(732) BERTSCH HOLDING GMBH
Herrengasse 23, A-6700 Bludenz
(740) Dr. Michael Konzett Rechtsanwalt
Fohrenburgstrasse 4 A-6700 Bludenz

---

(116) **1062363**
(822) 28.10.2009 30 2009 010 602.9/11 DE
(176) 10 năm
(540)

GELITA

(511) 01,05,29.

(156) 29.06.2010

(732) GELITA AG
Uferstrasse 7, 69412 Eberbach
(740) Hoeger, Stellrecht & Partner Patentanwälte mbB
Uhlandstrasse 14c 70182 Stuttgart

---

(116) **1062546**
(822) 13.07.2010 257829 AT
(176) 10 năm
(540)

BERTSCH

(511) 06,07,08,09,11.

(156) 13.07.2010
(831) 20.10.2016 VN

(732) BERTSCH HOLDING GMBH
Herrengasse 23, A-6700 Bludenz
(740) Dr. Michael Konzett, Rechtsanwalt
Fohrenburgstraße 4 A-6700 Bludenz

---

(116) **1068268**
(176) 10 năm
(540)

Skyport

(511) 12,39.

(156) 16.06.2010

(732) SKYPORT A.S.
Laglerové 1075/4, Ruzyně CZ-161 00 Praha 6

---

(116) **1075094**
(176) 10 năm
(540)

(156) 16.07.2010

(531) 27.05.24, 29.01.12
(591) (EN: Blue and white.)
(732) FACEBOOK, INC.
1601 Willow Road, Menlo Park, CA 94025
(740) Allisen Pawlenty-Altman
Kilpatrick Townsend & Stockton LLP, 1100 Peachtree Street NE, Suite 2800, Mailstop: IP Docketing-22 Atlanta GA 30309

(511) 09,35,36,38,41,42,45.

---

(116) **147519**
(822) 01.05.1965 345 548 DT
(176) 10 năm
(540)

(156) 19.06.1950

(531) 24.01, 24.13, 27.05, 24.01.13, 24.13.06, 24.13.03, 24.13.24, 24.15.03, 24.15.11
(732) DEGESCH GMBH
Dr.-Werner-Freyberg-Strasse 11, 69514 Laudenbach
(740) Rechtsanwältin Claudia Bettendorf
Bierstadter Str. 7 65189 Wiesbaden

(511) 05,07,08,11.

---

(116) **147879**
(822) 14.01.1970 242 045 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 07.07.1950
(732) FABBRICA D'ARMI PIETRO BERETTA S.P.A.
Via P. Beretta, 18, I-25063 GARDONE VAL TROMPIA (BS)
(740) Ing. Barzanò & Zanardo
Via Borgonuovo 10 I-20121 MILANO

(511) 08,13.

---

(116) **148027**
(822) 03.03.1970 150 071 CS
(176) 10 năm
(540)

(156) 17.07.1950

(531) 01.15, 24.13, 26.01, 26.01.16, 24.13.17, 24.13.22, 26.01.13
(732) CHIRANA, a.s.
Námestie Dr. Alberta Schweitzera 194, SK-916 01 Stará Turá
(740) Ing. Róbert Porubčan
Puškinova 19 SK-900 28 Ivanka pri Dunaji

(511) 09,10,11.

---

(116) **148028A**
(822) 03.03.1970 150 112 CS
(176) 10 năm
(540)

Chirana

(511) 10.

(156) 17.07.1950

(531) 27.01.08
(732) CHIRANA T. INJECTA, A S.
Nám. Dr. A. Schweitzera 194, Stará Turá
(740) LITVÁKOVÁ A SPOL., s.r.o., Patent and Trademark Office
Sliačska 1/A SK-831 02 Bratislava

---

(116) **232710**
(822) 23.02.1959 122 266 FR
(176) 10 năm
(540)

berliet

(511) 12.

(156) 16.06.1960

(531) 27.05, 27.05.01
(732) VOLVO LASTVAGNAR AB
Avd 501842 ARHK5 SE-405 08 GÖTEBORG
(740) GPI Marques
39 rue Fessart F-92100 Boulogne-Billancourt

---

(116) **232921**
(822) 05.04.1958 503 768 DT
(176) 10 năm
(540)

Reparil

(511) 03,05.

(156) 24.06.1960

(732) MADAUS GmbH
Colonia-Allee 15, 51067 Köln
(740) Meda Pharma S.à.r.l.
43, avenue John Fitzgerald Kennedy L-1855 Luxembourg

---

(116) **233076**
(822) 27.04.1960 180 329 CH
(176) 10 năm
(540)

USTER

(511) 07,09,10,11.

(156) 28.06.1960

(732) USTER TECHNOLOGIES AG
Sonnenbergstrasse 10, CH-8610 Uster

---

(116) **233162**
(822) 20.01.1956 686 641 DT
(176) 10 năm
(540) Welonda

(156) 30.06.1960

(732) HFC PRESTIGE INTERNATIONAL HOLDING SWITZERLAND SÀRL
Chemin Louis-Hubert 1-3, CH-1213 Petit-Lancy

(511) 03,09,11,20,21.

---

(116) **233235**
(822) 10.07.1948 435 148 FR
(176) 10 năm
(540)

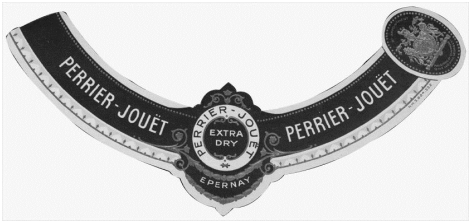

(156) 04.07.1960

(531) 25.01, 27.05, 29.01, 25.01.17, 27.05.01, 29.01.02, 29.01.03, 29.01.06, 29.01.13
(591) (FR: or, vert et blanc.)
(732) CHAMPAGNE PERRIER-JOUËT, Société anonyme
28 avenue de Champagne, F-51200 ÉPERNAY
(740) Olivia SERGENT PERNOD RICARD Group Intellectual Property Hub
5 cours Paul Ricard F-75008 Paris

(511) 33.

---

(116) **233244**
(176) 10 năm
(540) LOCABIOTAL

(156) 04.07.1960
(831) 29.10.1986 VN

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot, F-92284 SURESNES CEDEX

(511) 05.

---

(116) **233260**
(822) 24.03.1953 8862 FR
(176) 10 năm
(540) CORELE

(156) 04.07.1960
(831) 23.06.2014 VN

(732) CORELE INTERNATIONAL
4 rue Pierre Brossolette, F-95270 Asnières-sur-Oise
(740) CABINET HERRBURGER
115 boulevard Haussmann F-75008 PARIS

(511) 25.

---

(116) **233505**
(822) 10.03.1954 654 744 DT
(176) 10 năm
(540) Claudette

(156) 12.07.1960

(732) TRIUMPH INTERTRADE AG
Triumphweg 6, CH-5330 Bad Zurzach

(511) 10,25.

---

(116) **233531**
(822) 20.12.1954 49 075 FR
(176) 10 năm
(540) CALECHE

(156) 12.07.1960

(732) COMPTOIR NOUVEAU DE LA PARFUMERIE
23, rue Boissy d'Anglas, F-75008 PARIS
(740) HERMES INTERNATIONAL, Nicolas MARTIN
24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(511) 03.

---

(116) **233541**
(822) 08.12.1949 462 349 FR
(176) 10 năm
(540) SAF

(156) 12.07.1960

(732) LINCOLN GLOBAL, INC.
9160 Norwalk Boulevard, Santa Fe Springs CA 90670
(740) Grosse Schumacher Knauer von Hirschhausen
Frühlingstraße 43A 45133 Essen

(511) 01,03,04,06,07,08,09,11,12,14,17,25.

---

(116) **233600**
(822) 11.01.1950 93 656 IT
(176) 10 năm
(540) Amuchina

(156) 14.07.1960

(732) AZIENDE CHIMICHE RIUNITE ANGELINI FRANCESCO A.C.R.A.F. S.P.A.
Viale Amelia, 70, I-00181 ROMA
(740) CON LOR SPA
Via Renato Fucini, 5 I-20123 MILANO

(511) 05.

---

(116) **233603**
(822) 15.03.1950 94 886 IT
(176) 10 năm
(540)

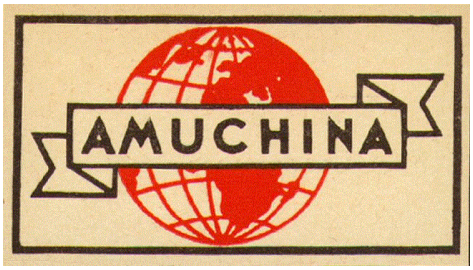

(511) 05.

(156) 14.07.1960

(531) 01.05, 26.04, 27.05, 29.01, 01.05.01, 01.05.06, 26.04.02, 26.04.11, 26.04.17, 26.04.18, 26.04.22, 29.01.01
(591) (FR: blanc, noir et rouge.)
(732) ANGELINI PHARMA S.P.A.
Viale Amelia, 70 I-00181 Roma
(740) CON LOR SPA
Via Bronzino, 8 I-20133 Milano

---

(116) **233711**
(822) 27.06.1960 149 912 IT
(176) 10 năm
(540)

BOLLA

(511) 33.

(156) 16.07.1960

(732) FRATELLI BOLLA
INTERNATIONAL WINES INC.
850 Dixie Highway Louisville, KY 40210
(740) GIAMBROCONO & C. S.P.A.
Via Rosolino Pilo, 19/B I-20129 Milano (MI)

---

(116) **233816**
(822) 20.08.1947 75 323 IT
(176) 10 năm
(540)

ALPESTRE

(511) 05,32,33.

(156) 23.07.1960

(732) SOGEIF S.R.L.
Via Casella, 10, I-29017 Fiorenzuola d'Arda (PC)
(740) UFFICIO INTERNAZIONALE BREVETTI ING. C. GREGORJ S.r.l.
Via L. Muratori, 13/B I-20135 Milano

---

(116) **368984**
(822) 09.03.1970 866 922 DT
(176) 10 năm
(540)

LUPRANOL

(511) 01,17.

(156) 08.06.1970
(831) 10.07.1990 VN

(732) BASF POLYURETHANES GMBH
Elastogranstrasse 60, 49448 Lemförde

---

(116) **369577**
(822) 13.03.1970 245 759 CH
(176) 10 năm
(540) **ROCEPHIN**
(511) 01,03,05.
(156) 14.07.1970
(732) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG
CH-4002 BÂLE

---

(116) **369617**
(822) 23.12.1969 789 061 FR
(176) 10 năm
(540) **PIASCLEDINE**
(511) 05.
(156) 30.06.1970
(831) 11.05.1993 VN
(732) EXPANSCIENCE
1 Place des Saisons F-92048 PARIS LA DEFENSE CEDEX
(740) LLR
11 Boulevard de Sébastopol F-75001 PARIS

---

(116) **369762**
(822) 13.03.1970 790 047 FR
(176) 10 năm
(540) **TERGYNAN**
(511) 05.
(156) 10.07.1970
(831) 31.08.1990 VN
(732) BOUCHARA-RECORDATI
Immeuble "Le Wilson", 70 avenue du Général de Gaulle, F-92800 PUTEAUX
(740) Gilbey Legal
43 Boulevard Haussmann F-75009 Paris

---

(116) **370048**
(822) 27.02.1970 791 308 FR
(176) 10 năm
(540)

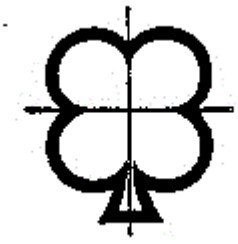

(511) 05.
(156) 24.07.1970
(831) 12.11.1990 VN
(531) 05.03, 24.13, 25.01, 05.05.20, 26.13.25, 26.04.02, 24.13.09, 26.04.09
(732) UPSA SAS
3 rue Joseph Monier, F-92500 Rueil Malmaison
(740) DENNEMEYER & ASSOCIATES SA
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

---

(116) **370115**
(822) 09.04.1966 710 050 DT
(176) 10 năm
(540) EWO

(156) 06.07.1970
(831) 31.03.1992 VN

(732) DEUTSCHE BARYT-INDUSTRIE Dr. RUDOLF ALBERTI GMBH & Co KG
37431 BAD LAUTERBERG
(740) FPS Fritze Paul Seelig, Rechtsanwälte
Grosse Theaterstrasse 42 20354 Hamburg

(511) 01.

---

(116) **370117**
(822) 19.09.1969 861 166 DT
(176) 10 năm
(540) Albaryt

(156) 06.07.1970
(831) 31.03.1992 VN

(732) DEUTSCHE BARYT-INDUSTRIE Dr. RUDOLF ALBERTI GMBH & Co KG
37431 BAD LAUTERBERG
(740) FPS Fritze Paul Seelig, Rechtsanwälte
Grosse Theaterstrasse 42 20354 Hamburg

(511) 01.

---

(116) **370231**
(822) 15.06.1970 870 057 DT
(176) 10 năm
(540) Babor

(156) 25.06.1970
(831) 11.07.2000 VN

(732) DR. BABOR GMBH & CO. KG
Neuenhofstraße 180, 52078 Aachen
(740) BAUER WAGNER PRIESMEYER
Patent- und Rechtsanwälte
Grüner Weg 1 52070 Aachen

(511) 03,05.

---

(116) **370297**
(822) 16.04.1970 790 541 FR
(176) 10 năm
(540) KicKers

(156) 15.07.1970

(531) 27.05, 27.05.01
(732) KICKERS INTERNATIONAL BV
Hoogoorddreef 15, NL-1101 BA Amsterdam
(740) ADDLESHAW GODDARD LLP
1 St. Peter's Square Manchester M2 3DE

(511) 25.

---

(116) **370361**
(822) 14.04.1970 113 138 HU
(176) 10 năm
(540) VILUZOR

(156) 20.07.1970
(831) 23.04.1990 VN

(732) RICHTER GEDEON NYRT.
Gyömroi út 19-21, H-1103 Budapest

(511) 05.

---

(116) **370407**
(822) 19.03.1970 788 446 FR
(176) 10 năm
(540) VALEO

(156) 24.07.1970

(732) VALEO
43, rue Bayen, F-75017 PARIS
(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

(511) 01,07,09,11,12,16,17,18,19,20,22,23,24,25,27.

---

(116) **370459**
(822) 21.07.1970 67 227 AT
(176) 10 năm
(540)

(156) 21.07.1970
(831) 25.07.1990 VN

(531) 03.01, 19.01, 20.01, 25.03, 29.01, 03.01.04, 03.01.24, 20.01.05, 19.01.04, 26.04.06, 26.04.18, 26.05.04, 29.01.05
(591) (FR: jaune, rouge, noir, blanc et orange.)
(732) TIGER COATINGS GMBH & CO. KG
Negrellistrasse 36, A-4600 Wels
(740) Freshfields Bruckhaus Deringer Rechtsanwälte PartG mbB
Seilergasse 16 A-1010 Wien

(511) 02.

---

(116) **370707**
(822) 24.04.1970 245 839 CH
(176) 10 năm
(540) AMPHISOL

(156) 21.07.1970

(732) DSM IP ASSETS B.V.
Het Overloon 1, NL-6411 TE Heerlen
(740) DSM Intellectual Property
P.O Box 9 NL-6160 MA Geleen

(511) 03.

---

(116) **370774**
(822) 22.04.1970 868 447 DT
(176) 10 năm
(540) Baygon

(156) 15.07.1970
(831) 11.09.1990 VN

(732) S.C. JOHNSON EUROPE B.V.
Groot Mijdrechtstraat 81, NL-3640 AB MIJDRECHT
(740) Gilbey Legal
43 Boulevard Haussmann F-75009 Paris

(511) 05.

---

(116) **370779**
(822) 11.05.1970 869 049 DT
(176) 10 năm
(540) Baymix

(156) 15.07.1970
(831) 29.03.1994 VN

(732) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH
Alfred-Nobel-Straße 10, 40789 Monheim am Rhein

(511) 05.

---

(116) **370910**
(822) 01.01.1971 2517 BX
(176) 10 năm
(540) NORIT

(156) 24.07.1970
(831) 02.05.1995 VN

(732) NORIT INTERNATIONAL B.V.
Astronaut 34, NL-3824 MJ AMERSFOORT
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

(511) 01,02,05,07,09,11.

---

(116) **371254**
(822) 26.05.1970 793 352 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 21.07.1970
(831) 10.09.1990 VN

(531) 02.01, 02.09, 05.13, 25.01, 27.05, 02.01.04, 02.09.14, 05.13.25, 25.01.15, 27.05.09, 27.05.10
(732) SOCIÉTÉ JAS HENNESSY & CO.
rue de la Richonne, F-16100 Cognac
(740) Baker & McKenzie
1 rue Paul Baudry F-75008 Paris

(511) 33.

---

(116) **450290**
(822) 02.07.1976 682 050 ES
(176) 10 năm
(540)

LOVE LICOR

(156) 03.01.1980

(732) RIVES PITMÁN, S.A.
Calle Aurora 4, E-11500 EL PUERTO DE SANTA MARÍA, Cádiz
(740) RODOLFO DE LA TORRE, S.L.
C/ San Pablo, 15 - 3º E-41001 Sevilla

(511) 33.

---

(116) **452898**
(822) 21.12.1979 995 295 DT
(176) 10 năm
(540)

SCHOCK

(156) 19.01.1980
(831) 20.01.2000 VN

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.11
(732) SCHOCK METALLWERK GMBH
Industriegebiet, 73660 URBACH
(740) Hoeger, Stellrecht & Partner Patentanwälte mbB
Uhlandstrasse 14c 70182 Stuttgart

(511) 06,17,19,20,28.

---

(116) **453258**
(822) 29.12.1970 435 858 DT
(176) 10 năm
(540)

Dixi

(156) 17.05.1980

(732) LORENZ SNACK-WORLD BETEILIGUNG GMBH GERMANY
Bemeroder Straße 71, 30559 Hannover
(740) KSB INTAX
Lüerstrasse 10-12 30175 Hannover

(511) 30.

---

(116) **453291**
(822) 15.01.1980 1 120 944 FR
(176) 10 năm
(540)

PARVORUVAX

(156) 27.06.1980

(732) CEVA SANTÉ ANIMALE
10 avenue de la Ballastière, F-33500 Libourne
(740) CABINET REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS CEDEX 17

(511) 05.

---

(116) **453292**
(822) 15.01.1980 1 120 945 FR
(176) 10 năm
(540)

PARVOVAX

(156) 27.06.1980

(732) CEVA SANTÉ ANIMALE
10 avenue de la Ballastière, F-33500 Libourne

(740) CABINET REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS CEDEX 17

(511) 05.

---

(116) **453366**
(822) 15.01.1980 303 787 CH
(176) 10 năm
(540)

GRIESHABER

(156) 23.06.1980
(831) 03.09.2002 VN

(732) ALCON INC.
Rue Louis-d'Affry 6, CH-1701 Fribourg

(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 Zürich CH-8034

(511) 10.

---

(116) **453501**
(822) 20.03.1980 1 127 944 FR
(176) 10 năm
(540)

DIAPREL

(156) 30.06.1980
(831) 14.02.1992 VN

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot, F-92284 SURESNES CEDEX

(511) 05.

---

(116) **453545A**
(822) 12.03.1980 364 275 BX
(176) 10 năm
(540)

KETOFUNGOL

(156) 23.06.1980

(732) ELANCO UK AH LIMITED
Form 2 Bartley Way, Bartley Wood Business Park Hook RG27 9XA

(740) WWIPPS Sàrl
P.O. Box 2265 L-1022 Luxembourg

(511) 05.

---

(116) **453559**
(822) 21.12.1979 363 404 BX
(176) 10 năm
(540)

AQUATONALE

(156) 30.06.1980
(831) 24.12.1991 VN

(732) PIERRE BOUTIGNY
1260 Route de Colomars F-06790 Aspremont
(740) BUREAU GEVERS S.A.
Intellectual Property House, Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

(511) 03,05,10.

---

(116) **453667**
(822) 27.03.1980 1 128 847 FR
(176) 10 năm
(540)

(156) 08.07.1980

(531) 02.01, 18.01, 24.05, 24.11, 02.01.04, 02.01.16, 02.01.20, 24.01.07, 24.01.12, 24.01.15, 24.01.19, 24.01.25, 24.05.01, 24.05.02, 24.05.03, 24.11.03
(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue du Faubourg Saint-Honoré, F-75008 PARIS
(740) HERMES INTERNATIONAL, Nicolas MARTIN
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(511) 03,14,18,24,25,34.

---

(116) **453727**
(822) 22.05.1980 1 002 372 DT
(176) 10 năm
(540)

(156) 09.07.1980
(831) 10.07.2000 VN

(531) 18.01, 26.01, 27.05, 18.01.21, 26.01.01, 26.01.18, 26.01.22, 27.05.08, 27.05.22, 18.01.20
(732) BPW BERGISCHE ACHSEN KOMMANDITGESELLSCHAFT
Am Ohlerhammer, 51674 Wiehl
(740) Christophersen Pantentanwälte
Homberger Straße 5 40474 Düsseldorf

(511) 37,39.

---

(116) **453733**
(822) 22.11.1979 319 260 IT
(176) 10 năm
(540) SALBA
(511) 03.

(156) 24.07.1980
(831) 26.04.2010 VN
(732) SOCIETA' COSMETICI S.P.A.
Via San Francesco d'Assisi, 14, I-10122 TORINO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia 8 I-10152 Torino

---

(116) **453842**
(822) 02.03.1972 850 992 FR
(176) 10 năm
(540) PAUL
(511) 30.

(156) 08.07.1980
(831) 07.02.2012 VN
(732) PAUL INTERNATIONAL SA
Rue de Saint Léger 2, CH-1205 Genève
(740) TMARK CONSEILS
9 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) **453868**
(822) 15.04.1980 1 131 172 FR
(176) 10 năm
(540) COVERSYL
(511) 05.

(156) 21.07.1980
(732) BIOFARMA
50 rue Carnot, F-92284 SURESNES CEDEX

---

(116) **453869**
(822) 15.04.1980 1 131 173 FR
(176) 10 năm
(540) ADEXOR
(511) 05.

(156) 21.07.1980
(831) 22.02.1997 VN
(732) BIOFARMA
50 rue Carnot, F-92284 SURESNES CEDEX

---

(116) **453988**
(822) 15.04.1980 1 131 040 FR
(176) 10 năm
(540) GRES
(511) 09,14,24.

(156) 13.06.1980
(732) YAGI TSUSHO Ltd
1-9, Kitahama 3-chome, Chuo-ku, Osaka 541-0041
(740) Makoto KURODA c/o YUASA AND HARA Section 206, Shin-Otemachi Bldg., 2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

---

(116) **454111**
(822) 28.03.1980 999 955 DT
(176) 10 năm
(540) Kempinski

(156) 30.06.1980
(831) 13.06.1991 VN

(732) KEMPINSKI AG
Maximilianstr. 17, 80539 München
(740) Bird & Bird
Pacellistr. 14 80333 München

(511) 42.

---

(116) **454145**
(822) 18.01.1980 1 123 931 FR
(176) 10 năm
(540) 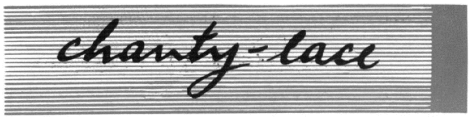

(156) 17.07.1980

(531) 26.11, 27.05, 29.01, 26.11.03, 26.11.05, 26.11.08, 27.05.01, 29.01.11
(591) (FR: blanc, mauve et noir.)
(732) CHANTY SPITZENFABRIK GMBH & CO. KG
Messenhäuser Strasse 40, 63322 RÖDERMARK
(740) Pinsent Masons LLP
30 Crown Place, Earl Street London EC2A 4ES

(511) 26.

---

(116) **454456**
(822) 30.06.1980 322 999 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 30.06.1980
(831) 19.05.2008 VN

(531) 04.03.05, 26.01.01, 03.03.01
(732) FIDIA FARMACEUTICI S.p.A.
Via Ponte della Fabbrica, 3/A I-35031 Abano Terme (PD)

(511) 05.

---

(116) **454478**
(822) 07.03.1980 998 902 DT
(176) 10 năm
(540) V & B

(156) 09.07.1980

(732) VILLEROY & BOCH AG
Saaruferstrasse 14-18, 66693 Mettlach
(740) Taylor Wessing
Benrather Str. 15 40213 Düsseldorf

(511) 11,19,20,21,34,42.

---

(116) **454918**
(822) 22.05.1980 1 002 373 DT
(176) 10 năm
(540) BMW

(511) 37,39.

(156) 16.07.1980
(831) 29.11.1993 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) BAYERISCHE MOTOREN WERKE AKTIENGESELLSCHAFT
Petuelring 130, BMW-Haus, 80809 München

---

(116) **455194**
(822) 02.07.1980 323 016 IT
(176) 10 năm
(540) guzzini

(511) 08,16,20,34.

(156) 02.07.1980

(531) 26.04, 27.05, 26.04.01, 26.04.11, 26.04.22, 26.04.24, 27.05.08, 27.05.14, 27.05.22
(732) FRATELLI GUZZINI S.P.A.
60, C. da Mattonata, Località S. Leopardo, I-62019 RECANATI
(740) Ing. Barzanò & Zanardo Milano S.p.A.
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

---

(116) **455510**
(822) 16.05.1980 1 002 137 DT
(176) 10 năm
(540) Continental

(511) 01,07,09,12,16,17,20,24,25.

(156) 01.07.1980
(831) 13.11.1998 VN

(531) 03.03, 27.05, 03.03.01, 03.03.17, 03.03.24, 26.01.01, 26.01.04, 26.01.13, 26.01.22, 27.05.01
(732) CONTINENTAL REIFEN DEUTSCHLAND GMBH
Vahrenwalder Str. 9, 30165 Hannover
(740) Florian Schleifer, Continental AG, Patente & Lizenzen
Postfach 169 30001 Hannover

---

(116) **549120**
(822) 10.02.1990 522 308 IT
(176) 10 năm
(540) AXO

(511) 09,14,18,25,28.

(156) 10.02.1990

(732) AXO SPORT SPA
66, Via Fabio Filzi, I-31036 ISTRANA
(740) APTA S.r.l.
Via Ca' di Cozzi 41 I-37124 Verona (VR)

---

(116) **551963**
(822) 09.11.1989 1 149 400 DT
(176) 10 năm
(540)

DRALORIC

(156) 21.12.1989

(732) VISHAY ELECTRONIC GMBH
100, Geheimrat-Rosenthal-Strasse, 95100 Selb
(740) John J. O'Malley, Esquire, Volpe and Koenig, P.C.
30 S. 17th Street, Suite 1600 Philadelphia, PA 19103

(511) 09,17.

---

(116) **555330**
(822) 02.07.1990 531 430 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 02.07.1990

(531) 09.01, 26.04, 27.05, 09.01.22, 26.04.02, 27.05.01
(732) ASSOCIAZIONE IDEABIELLA
Via Torino, 56, I-13900 BIELLA (BI)
(740) INTERPATENT
Via Caboto, 35 I-10129 TORINO

(511) 24,25,42.

---

(116) **555336**
(822) 02.07.1990 531 428 IT
(176) 10 năm
(540)

ESTA TONITY

(156) 02.07.1990

(732) FERRERO S.p.A.
Piazzale Pietro Ferrero, 1, I-12051 ALBA, CUNEO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia 8 I-10152 Torino

(511) 30,32,33.

---

(116) **555338**
(822) 02.07.1990 531 426 IT
(176) 10 năm
(540)

ESTASÌ

(156) 02.07.1990

(732) FERRERO S.p.A.
Piazzale Pietro Ferrero, 1, I-12051 ALBA, CUNEO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia 8 I-10152 Torino

(511) 30,32,33.

---

(116) **555677**
(822) 13.02.1990 7774 LI
(176) 10 năm
(540)

SWAROGEM

(511) 14.

(156) 10.07.1990
(831) 14.11.1995 VN

(732) SWAROVSKI AKTIENGESELLSCHAFT
Dröschistrasse 15, FL-9495 Triesen
(740) Baker & McKenzie Zürich
Holbeinstrasse 30 CH-8034 Zürich

---

(116) **555793**
(822) 20.03.1990 1 581 046 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 30,32,33.

(156) 28.06.1990

(531) 03.07, 25.03, 27.05, 03.07.16, 03.07.24, 26.04.02
(732) MARTELL & Co
Place Edouard Martell, F-16100 COGNAC
(740) PERNOD RICARD - GIPH-OS
5 Cours Paul Ricard F-75008 PARIS

---

(116) **555811**
(822) 07.01.1974 116 121 HU
(176) 10 năm
(540)

PERITOL

(511) 05.

(156) 29.06.1990
(831) 22.06.1992 VN

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT.
Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT SZABADALMI ÉS VÉDJEGY IRODA
POB 80 H-1255 Budapest

---

(116) **555813**
(822) 15.11.1979 121 822 HU
(176) 10 năm
(540)

TISERCIN

(511) 05.

(156) 04.07.1990
(831) 29.08.1994 VN

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT.
Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest
(740) ADVOPATENT SZABADALMI ÉS VÉDJEGY IRODA
POB 80 H-1255 Budapest

---

(116) **555854**
(822) 08.02.1990 376 762 CH
(176) 10 năm
(540)

COMPAT

(156) 14.06.1990
(831) 09.11.1994 VN

(732) AXIUM MTECH S.A.
Allée de la Petite Prairie 2 CH-1260 Nyon
(740) Mitscherlich Patent- und Rechtsanwälte PartmbB
Sonnenstrasse 33 80331 München

(511) 10.

---

(116) **555981**
(822) 02.07.1990 531 418 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 02.07.1990

(531) 01.05, 24.09, 26.01, 27.05, 01.05.02, 01.05.09, 24.09.07, 24.09.14, 26.01.27, 27.05.23
(732) RAI-RADIOTELEVISIONE ITALIANA SPA
Viale Mazzini, 14, I-00195 Roma
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Piazza di Pietra, 39 I-00186 Roma

(511) 09,16,28,35,38,41.

---

(116) **556086**
(822) 02.07.1990 531 408 IT
(176) 10 năm
(540)

malesci

(156) 02.07.1990

(531) 19.11, 26.07, 27.05, 27.05.21
(732) MALESCI ISTITUTO FARMACOBIOLOGICO S.p.A.
Via Lungo l'Ema, 7 - Loc. Ponte a Ema, I-50012 Bagno A Ripoli
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

(511) 11.

---

(116) **556193**
(822) 02.07.1990 531 425 IT
(176) 10 năm
(540)

SHAMAL

(511) 07,11.

(156) 02.07.1990

(531) 01.03, 25.12, 26.01, 27.05, 01.03.02
(732) FNA - S.P.A. DENOMINABILE ANCHE FINI NUAIR S.P.A.
Via Einaudi, 6 I-10070 ROBASSOMERO (TO)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia 8 I-10152 Torino

---

(116) **556238**
(822) 12.01.1990 1 580 056 FR
(176) 10 năm
(540)

CHEVIGNON

(511) 03,09,14,16,18,20,21,24,25,34.

(156) 18.06.1990

(732) ETABLISSEMENTS CHARLES CHEVIGNON
6/10 boulevard Foch, F-93800 EPINAY-SUR-SEINE
(740) LLR
11 boulevard de Sébastopol F-75001 PARIS

---

(116) **556391**
(822) 03.03.1989 1 577 465 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,09,14,25.

(156) 26.06.1990
(831) 04.07.1994 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) B.FOREVER
17 rue Dieu, F-75010 Paris
(740) Nathalie BOKSENBAUM
61 Avenue Victor Hugo F-75116 Paris

---

(116) **556737**
(822) 17.01.1990 473 625 BX
(176) 10 năm
(540)

DDAVP

(511) 05.

(156) 28.06.1990
(831) 21.03.1994 VN

(732) FERRING B.V.
Polarisavenue 144, NL-2132 JX Hoofddorp
(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia.
Avda Maisonnave, 22 E-03003 Alicante

---

(116) **556749**
(822) 02.02.1990 473 671 BX
(176) 10 năm
(540)

DUROGESIC

(156) 29.06.1990

(732) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V.
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

(511) 05.

---

(116) **556804**
(822) 20.10.1989 1 264 151 ES
(176) 10 năm
(540)

ARMAND BASI
BARCELONA

(156) 02.07.1990

(531) 26.04, 27.05, 26.11.02, 27.01.07
(732) ARMAND BASI, S.L.
C/ Consell de Cent Num. 333 - Piso 5, E-08007 Barcelona
(740) Duran-Corretjer, S.L.P.
Córsega, 329 (P° de Gracia/Diagonal) E-08037 Barcelona

(511) 03,14,18.

---

(116) **556869**
(822) 05.02.1990 377 262 CH
(176) 10 năm
(540)

ZENIT

(156) 12.07.1990

(732) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG
Rosentalstrasse 67, CH-4058 Basel

(511) 05.

---

(116) **557008**
(822) 18.11.1986 341 645 BX
(176) 10 năm
(540)

(156) 05.07.1990

(531) 01.01, 01.01.02
(732) GATE GOURMET SWITZERLAND GMBH
Balz Zimmermann-Strasse 7, CH-8302 Kloten
(740) Meissner Bolte Patentanwälte Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Hollerallee 73 28209 Bremen

(511) 03,08,16,17,21,24,29,30.

---

(116) **557098**
(822) 13.03.1989 1 136 083 DT
(176) 10 năm
(540)

SEKU

(156) 27.06.1990

(732) ECOLAB USA INC.
1 Ecolab Place, Saint Paul MN 55102
(740) CMS Hasche Sigle Partnerschaft von Rechtsanwälten und Steuerberatern mbB Kranhaus 1, Im Zollhafen 18 50678 Köln

(511) 03,05.

---

(116) **557144**
(822) 21.07.1987 354 872 CH
(176) 10 năm
(540)

NYOLOL

(156) 20.07.1990

(732) Novartis AG
CH-4002 Basel

(511) 05.

---

(116) **557213**
(822) 08.02.1990 1 574 530 FR
(176) 10 năm
(540)

MULTICOLOR
THE GENUINE FRENCH STRAW BY CASSOU

(156) 16.07.1990

(732) IMV TECHNOLOGIES
ZI N°1 Est, F-61300 SAINT-OUEN-SUR-ITON
(740) SANTARELLI
14 avenue de la Grande Armée F-75017 PARIS

(511) 10.

---

(116) **557230**
(822) 10.10.1988 1 492 964 FR
(176) 10 năm
(540)

C'EST LA VIE

(156) 06.07.1990

(732) CHRISTIAN LACROIX SNC
19 et 21 avenue George V, F-75008 Paris
(740) Mewburn Ellis LLP
City Tower, 40 Basinghall Street London EC2V 5DE

(511) 03,25.

---

(116) **557231**
(822) 12.04.1985 1 328 122 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,41.

(156) 13.07.1990

(531) 02.03, 05.05, 26.01, 27.05, 02.03.01, 05.05.18, 26.01.14, 27.05.21
(732) LAROUSSE (Société par actions simplifiée)
21 rue du Montparnasse, F-75006 PARIS
(740) CABINET REGIMBEAU
139 rue Vendôme F-69477 LYON CEDEX 06

---

(116) **557351**
(822) 23.01.1981 891 757 DT
(176) 10 năm
(540)

Shirt Master

(511) 25.

(156) 29.06.1990
(831) 17.01.1991 VN

(732) VANDERSTORM VENTURES GMBH & CO. KG
Chausseestrasse 86, 10115 Berlin
(740) Ladenburger Partnerschaft von Rechtsanwälten mbB
Bahnhofstraße 3 75172 Pforzheim

---

(116) **557466**
(822) 16.03.1990 1 580 679 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 32,33.

(156) 04.07.1990

(531) 19.07, 29.01, 19.07.01, 25.01.15
(732) G.H. MUMM & CIE, SOCIÉTÉ VINICOLE DE CHAMPAGNE, SUCCESSEUR
29 rue du Champ de Mars, F-51100 REIMS
(740) PERNOD RICARD - GIPH-OS
5 Cours Paul Ricard F-75008 PARIS

---

(116) **557509A**
(822) 25.06.1987 437 558 BX
(176) 10 năm
(540)

BOSE

(511) 09,37,42.

(156) 17.07.1990

(531) 27.05, 27.05.01
(732) BOSE CORPORATION
100 The Mountain Road, Framingham, MA 01701-9168
(740) V.O.
Carnegieplein 5 2517 KJ The Hague

---

(116) **557869**
(822) 20.08.1987 295 679 CN
(176) 10 năm
(540)

SHENG

(511) 05,30,32.

(156) 19.07.1990
(831) 25.04.1995 VN

(531) 25.01, 26.01, 27.05, 28.03, 25.01.06, 25.01.25, 26.01.01, 26.01.03, 26.01.16, 26.01.18, 26.01.24, 27.05.01, 27.05.17, 27.05.19, 27.05.21, 27.05.24, 28.03.00, 25.01.10
(732) SHANGHAI GUAN SHENG YUAN FOOD LTD.
8 Huiyang Road, Fengxian District Shanghai
(740) Shanghai Patent & Trademark Law Office, LLC.
No. 435 Guiping Road 200233 Shanghai

---

(116) **557942**
(822) 13.03.1990 1 580 000 FR
(176) 10 năm
(540)

DIASTAM

(511) 05.

(156) 19.07.1990

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot, F-92284 SURESNES CEDEX

---

(116) **558381**
(822) 11.01.1990 477 078 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,29.

(156) 11.07.1990

(531) 01.15, 11.03, 19.03, 28.01, 29.01, 01.15.25, 11.03.01, 11.03.02, 11.03.08, 11.03.20, 19.03.03, 19.03.05, 28.01.00, 29.01.01, 29.01.02, 29.01.06, 29.01.07, 29.01.14
(591) (FR: or, blanc, brun foncé et rouge.)
(732) PRO DAIRY INTERNATIONAL B.V.
Dr. van Deenweg 44, NL-8025 BB Zwolle
(740) Muller & Eilbracht B.V.
P.O. Box 1080 NL-2260 BB LEIDSCHENDAM

---

(116) **558383**
(822) 11.01.1990 477 080 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,29.

(156) 11.07.1990

(531) 02.03, 03.04, 06.07, 28.01, 29.01, 02.03.04, 02.03.21, 03.04.01, 03.04.02, 06.07.11, 06.07.25, 28.01.00, 29.01.01, 29.01.02, 29.01.03, 29.01.04, 29.01.06, 29.01.08, 29.01.15
(591) (FR: rouge, blanc, noir, différentes teintes de bleu, de vert et de jaune.)
(732) PRO DAIRY INTERNATIONAL B.V.
Dr. van Deenweg 44, NL-8025 BB Zwolle
(740) Muller & Eilbracht B.V.
P.O. Box 1080 NL-2260 BB LEIDSCHENDAM

---

(116) **563921**
(822) 04.01.1987 367 277 DT
(176) 10 năm
(540)

OHROPAX

(511) 05,10.

(156) 17.07.1990
(831) 12.09.2019 VN

(732) OHROPAX GmbH
Am Kappengraben 17 61273 Wehrheim
(740) Claudia Bettendorf
Bierstadter Str.7 65189 Wiesbaden

---

(116) **564489**
(822) 06.06.1990 1 159 750 DT
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,09,11.

(156) 25.06.1990

(531) 27.05, 27.05.01
(732) ESTA APPARATEBAU GMBH & Co KG
2-4, Gotenstrasse, 89250 SENDEN-AY
(740) Meyer Patentanwaltskanzlei
Pfarrer Schultes-Weg 14 89077 Ulm

---

(116) **568692**
(822) 06.06.1990 1 159 752 DT
(176) 10 năm
(540)

(511) 17,24,25,26.

(156) 12.07.1990

(732) HELSA GMBH & CO. KG
Bayreuther Strasse 3-11, 95482 Gefrees
(740) Louis . Pöhlau . Lohrentz
Merianstrasse 26 90409 Nürnberg

---

(116) **731850**
(822) 07.02.2001 1517729 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 26.

(156) 21.03.2000
(831) 04.01.2008 VN

(732) KEE (GUANGDONG) GARMENT ACCESSORIES LTD.
Xiahengtian Gongyequ, Shayong, Lishui Zhen, Nanhai District, Foshan, 528244 Guangdong Province
(740) GUANGZHOU SOUTH-CHINA TRADEMARK CO., LTD.
East 3/F, No.110 Tiaheroad GUANZHOU

---

(116) **732337**
(822) 28.03.1997 971393 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 06.

(156) 27.03.2000

(531) 26.03, 26.03.01
(732) ZHEJIANG VALOGIN TECHNOLOGY CO., LTD.
Qinggang Technological Ind. Zone, Yuhuan, Zhejiang
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

(116) **733641**
(822) 27.12.1999 222094 CZ
(176) 10 năm
(540)

(511) 05,29,30.

(156) 27.12.1999
(531) 26.01, 26.11, 27.05, 26.01.04, 26.01.11, 26.11.03, 27.05.01
(732) AREKO, SPOL. S R.O.
Dobronická 635, CZ-148 25 Praha 4 - Libus
(740) Advokátní kancelář Hartmann, Jelínek, Fráňa a partneři, s.r.o., JUDr. Jiří Hartmann
Sokolovská 49/5 CZ-186 00 Praha 8

---

(116) **736475**
(822) 27.01.2000 399 78 580.9/07 DE
(176) 10 năm
(540)

CVC

(511) 07,09,42.

(156) 31.05.2000
(831) 01.06.2010 VN
(732) SMS GROUP GMBH
Eduard-Schloemann-Straße 4, 40237 Düsseldorf
(740) Patentanwälte Hemmerich & Kollegen
Hammerstraße 2 57072 Siegen

---

(116) **736575**
(822) 22.12.1999 473477 CH
(176) 10 năm
(540)

IRONY

(511) 03,14,16,18,25,26.

(156) 20.06.2000
(732) SWATCH AG (SWATCH SA) (SWATCH LTD.)
Nicolas G. Hayek Strasse 1, CH-2502 Biel/Bienne
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) **736769**
(822) 25.01.2000 00 3 003 247 FR
(176) 10 năm
(540)

ALLOWIN

(511) 01,05.

(156) 03.07.2000
(732) DE SANGOSSE société par actions simplifiée
Bonnel, F-47480 PONT DU CASSE
(740) GIMBERT Maxime DE SANGOSSE - Service Juridique "Bonnel"
F-47480 Pont du Casse

---

(116) **736878**
(822) 25.05.2001 2219527B GB
(176) 10 năm
(540)

GSK

(511) 01,03,05,09,16,21,29,30,32,41,42.

(156) 08.06.2000
(831) 17.10.2008 VN
(732) SMITHKLINE BEECHAM LIMITED
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS
(740) Joanne B. Green, Trade Mark Department GlaxoSmithKline
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS

---

(116) **737102**
(822) 24.09.1998 98 751 928 FR
(176) 10 năm
(540)

ORCIVAL

(511) 25.

(156) 03.07.2000
(831) 22.10.2014 VN
(732) REINEMAILLE
234 Rue du Général de Gaulle, Zone Industrielle Sud, LES RONZIERES, F-69530 BRIGNAIS
(740) CABINET BOETTCHER
16 rue Médéric F-75017 PARIS

---

(116) **737126**
(822) 10.02.2000 00 3 007 603 FR
(176) 10 năm
(540)

PHOENIX

(511) 10.

(156) 10.07.2000
(831) 16.06.2017 VN
(732) BAXTER HEALTHCARE SA
Thurgauerstrasse 130, CH-8152 Glattpark (Opfikon)
(740) Mme Annie PRAT, GAMBRO INDUSTRIES
7 avenue Lionel Terray - BP 126 F-69883 MEYZIEU Cedex

---

(116) **737411**
(822) 17.05.2000 399 80 737.3/06 DE
(176) 10 năm
(540)

PERI

(511) 06,07,09,19.

(156) 15.06.2000
(831) 05.06.2009 VN
(531) 26.03, 27.05, 29.01, 26.03.23, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.02
(591) (EN: Yellow, red.)
(732) PERI GmbH
Rudolf-Diesel-Strasse, 89264 Weissenhorn
(740) Lege Artis IP, Attorney Olga Petrow
Ulrichsplatz 4 86150 Augsburg

---

(116) **737459**
(822) 14.01.2000 00 3 001 497 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,40.

(156) 12.07.2000

(531) 24.17, 26.01, 26.04, 27.05, 29.01, 24.17.05, 26.01.05, 26.04.02, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Light gray, dark gray, black and white.)
(732) ALCAN RHENALU
17 place des Reflets, La Défense 2 F-92400 COUBERVOIE
(740) ANAQUA Services
Rue M. Dormoy F-64000 Pau

---

(116) **737516**
(822) 28.05.1991 1 667 666 FR
(176) 10 năm
(540)

THERMACOME

(511) 11.

(156) 10.07.2000

(732) THERMACOME
Parc d'Activité de la Croix Vincent, 7 boulevard Willy Stein F-50240 Saint-James
(740) Plasseraud IP
66 rue de la Chaussée d'Antin F-75440 Paris Cedex 09

---

(116) **737518**
(822) 02.08.1999 469505 CH
(176) 10 năm
(540)

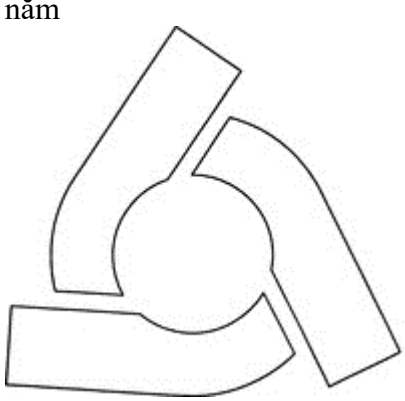

(511) 09.

(156) 14.07.2000
(831) 17.10.2007 VN

(531) 26.01, 26.07, 26.01.01, 26.07.25
(732) Trimos S.A.
5, avenue Longemalle, CH-1020 Renens VD
(740) Micheli & Cie
Rue de Genève 122, Case postale 61 CH-1226 THÔNEX

---

(116) **737573**
(822) 21.06.1999 2.186.662 ES
(176) 10 năm
(540)

(511) 19,21,39.

(156) 10.07.2000
(831) 20.10.2014 VN

(531) 26.01.02, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Garnet (Pantone 187).)
(732) INDUSTRIAS ALCORENSES CONFEDERADAS, S.A. (INALCO, S.A.)
Partida Saleretes, s/n, E-12110 ALCORA (Castellón)
(740) UNGRIA PATENTES Y MARCAS, S.A.
Avda. Ramón y Cajal, 78 E-28043 MADRID

---

(116) **737653**
(822) 07.05.1991 1 660 825 FR
(176) 10 năm
(540) CHANCE

(511) 03.

(156) 13.07.2000

(732) CHANEL
135, avenue Charles de Gaulle, F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

---

(116) **737763**
(822) 14.03.1998 1158039 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 03.07.2000

(531) 10.05, 26.01, 27.03, 27.05, 28.03, 10.05.21, 26.01.02, 27.03.01, 27.05.01, 28.03.00
(732) GUANGXI SOFTTO (HOLDINGS) LTD.
7/F, Block A, Sun Plaza, No.59, Xin Min Road, Nanning City, Guangxi Province
(740) BEIJING KPPC PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
Room 901, Unit 2, West Building 1, Longhuchangying Tianjie, Changtong Road 3, Chaoyang District Beijing 100024

---

(116) **738016**
(822) 30.10.1997 397 51 791.2/05 DE
(176) 10 năm
(540) AGGRENOX

(156) 28.06.2000
(831) 26.09.2000 VN

(732) BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG
55218 Ingelheim

(511) 05.

---

(116) **738087**
(822) 12.06.2000 817616 IT
(176) 10 năm
(540) GAPI

(156) 12.07.2000
(831) 24.11.2009 VN

(732) GAPI S.P.A.
Via Molinaretti, 2, I-24060 Castelli Calepio (Bergamo)
(740) Ing. Matteo BARONI, c/o BUGNION S.P.A.
Viale Lancetti, 17 I-20158 MILANO

(511) 17.

---

(116) **738147**
(822) 13.04.1992 92414802 FR
(176) 10 năm
(540) Thierry Mugler

(156) 10.07.2000

(531) 27.05, 27.05.01
(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL
41 Rue martre F-92110 Clichy

(511) 09,14,16,18,20,21.

---

(116) **738262**
(822) 23.03.2000 300 11 864.3/03 DE
(176) 10 năm
(540) INCANDESSENCE

(156) 07.07.2000

(732) AVON COSMETICS GMBH
85326 München
(740) UNIT4 IP Rechtsanwälte
Jägerstraße 40 70174 Stuttgart

(511) 03.

---

(116) **738347**
(822) 30.05.2000 300 12 561.5/03 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 28.06.2000
(831) 05.10.2007 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) LOGOCOS NATURKOSMETIK AG
Zur Kräuterwiese, 31020 Salzhemmendorf
(740) L'OREAL Département International des Marques
41 rue Martre F-92117 Clichy Cedex

---

(116) **738378**
(822) 06.04.2000 300 02 921.7/35 DE
(176) 10 năm
(540)

Beviale

(511) 35,41.

(156) 04.07.2000
(831) 10.11.2017 VN

(732) NÜRNBERGMESSE GMBH
Messezentrum, 90471 Nürnberg
(740) LINDNER | BLAUMEIER Patent- und Rechtsanwälte Partnerschaftsgesellschaft mbB
Dr.-Kurt-Schumacher-Straße 23 90402 Nürnberg

---

(116) **738478**
(822) 03.04.2000 399 82 361.1/34 DE
(176) 10 năm
(540)

Che

(511) 34.

(156) 27.06.2000
(831) 28.08.2013 VN

(732) LANDEWYCK TOBACCO S.A.
31, rue de Hollerich, L-1741 Luxembourg
(740) Meissner, Bolte & Partner GbR
Hollerallee 73 28209 Bremen

---

(116) **738496**
(822) 06.12.1993 2 051 345 DE
(176) 10 năm
(540)

JANA

(511) 25.

(156) 15.07.2000
(831) 28.08.2018 VN

(732) JANA SHOES GMBH & CO. KG
Klingenbergstraße 1-3, 32758 Detmold
(740) Dipl.-Ing. K. Kohlmann, Patentanwalt
Donatusstrasse 1 52078 Aachen

---

(116) **738513**
(822) 02.09.1999 659666 BX
(176) 10 năm
(540)

MENTOS COOL CHEWS

(156) 11.07.2000

(732) PERFETTI VAN MELLE BENELUX B.V.
Zoete Inval 20, NL-4815 HK Breda
(740) Merkenbureau Knijff & Partners B.V.
Postbus 5054 NL-1380 GB Weesp

(511) 30.

---

(116) **738631**
(822) 30.03.2000 72937 MA
(176) 10 năm
(540)

FOUNTY

(156) 26.06.2000

(732) ATLANTIC CONSERVES
Zone Industrielle, Ait Melloul
(740) Abu-Ghazaleh Intellectual Property TMP Agents
Espace Porte d'Anfa, 3, rue Bab Mansour 20050 CASABLANCA

(511) 29.

---

(116) **738642**
(822) 25.01.2000 399 39 199.1/12 DE
(176) 10 năm
(540)

California Coach

(156) 06.07.2000

(732) VOLKSWAGEN AKTIENGESELLSCHAFT
38436 Wolfsburg

(511) 12,28,37.

---

(116) **738714**
(822) 10.02.2000 664955 BX
(176) 10 năm
(540)

(156) 29.06.2000

(531) 19.03, 26.03, 27.05, 29.01, 19.03.03, 26.03.01, 27.05.01, 29.01.04, 29.01.06
(591) (EN: Cyan blue, magenta and white.)
(732) GLAXOSMITHKLINE TRADING SERVICES LIMITED
Currabinny, Carrigaline, County Cork
(740) Joanne B. Green, Trade Mark Department, GlaxoSmithKline Services Unlimited
980 Great West Road Brentford, Middlesex TW8 9GS

(511) 05.

---

(116) **738762**
(822) 18.02.2000 474406 CH
(176) 10 năm
(540) MEDALLION

(511) 09,42.

(156) 20.07.2000

(732) ELTRAX AG
Sumpfstrasse 26, CH-6300 Zug

---

(116) **738785**
(822) 24.03.2000 300 11 867.8/03 DE
(176) 10 năm
(540)

LITTLE BLACK DRESS

(511) 03.

(156) 07.07.2000

(732) AVON PRODUCTS, INC.
1 Avon Place, Suffern, New York 10901,

(740) Dehns
St. Bride's House, 10 Salisbury Square London EC4Y 8JD

---

(116) **739026**
(822) 07.07.1999 1290779 CN
(176) 10 năm
(540)

Soho

(511) 25.

(156) 17.07.2000

(531) 27.05, 27.05.01
(732) JIANGSU SOHO INTERNATIONAL GROUP CO., LTD. (JIANGSU SUHAO GUOJI JITUAN GUFEN YOUXIAN GONGSI)
No.48, Ningnan Street, 210012 Nanjing, Jiangsu Province

(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(116) **739073**
(822) 11.07.2000 161243 HU
(176) 10 năm
(540)

FANIGRIN

(511) 05.

(156) 11.07.2000
(831) 04.06.2009 VN

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT.
Keresztúri út 30-38, H-1106 Budapest

(740) ADVOPATENT Szabadalmi és Védjegy Iroda
Fő u. 19 H-1011 Budapest

---

(116) **739174**
(822) 25.08.1999 471809 CH
(176) 10 năm
(540) EDUCATIS

(156) 27.06.2000
(831) 06.04.2004 VN

(732) PROF. DR. K. THEILE GMBH
Staldenweg 3, CH-6313 Menzingen

(511) 16,41,42.

---

(116) **739175**
(822) 31.01.2000 474071 CH
(176) 10 năm
(540) RED CUBE

(156) 11.07.2000

(732) BRIGHT IMPERIAL LIMITED
28 Queens Road East, 27/F Tesbury Center, Wanchai, Hong Kong
(740) Harold Milstein, Sheppard Mullin Richter & Hampton LLP
379 Lytton Avenue Palo Alto CA 94301-1479

(511) 09,35,38,42.

---

(116) **739245**
(822) 26.04.2000 473659 CH
(176) 10 năm
(540)

(156) 26.06.2000

(531) 12.01, 24.15, 26.04, 12.01.01, 24.15.01, 26.04.01, 26.04.11
(732) GIORGIO ARMANI S.P.A.
Via Borgonuovo, 11, I-20121 MILANO
(740) ING. C. CORRADINI & C. S.R.L.
Piazza Luigi di Savoia, 24 I-20124 Milano (MI)

(511) 03,04,08,11,14,16,18,20,21,24,25,26,27,28,34,35.

---

(116) **739282**
(822) 26.04.2000 473632 CH
(176) 10 năm
(540) ARMANI CASA

(156) 26.06.2000

(732) GIORGIO ARMANI S.P.A.
Via Borgonuovo, 11, I-20121 MILANO
(740) ING. C. CORRADINI & C. S.R.L.
Piazza Luigi di Savoia, 24 I-20124 Milano (MI)

(511) 03,04,08,11,14,16,18,20,21,24,25,26,27,28,34,35.

---

(116) **739354**
(822) 20.06.2000 2.288.488 ES
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,09,11,37,42.

(156) 27.06.2000

(531) 14.03, 26.11, 27.05, 14.03.01, 26.11.03, 27.05.01
(732) KNORR-BREMSE AG
Moosacher Str. 80, 80809 München
(740) Gundula Mattusch c/o KNORR-BREMSE AG
Moosacher Str. 80 80809 München

---

(116) **739364**
(822) 14.04.2000 473122 CH
(176) 10 năm
(540)

OPTREL

(511) 09,35,42.

(156) 08.06.2000

(732) OPTREL AG
Industriestrasse 2, CH-9630 Wattwil
(740) Patent- und Rechtsanwaltskanzlei Daub
Bahnhofstraße 5 88662 Überlingen

---

(116) **739387**
(822) 19.05.2000 300 13 825.3/17 DE
(176) 10 năm
(540)

fusiolen

(511) 17.

(156) 19.07.2000

(732) AQUATHERM GMBH KUNSTSTOFF-EXTRUSIONS- UND SPRITZGIESSTECHNIK
Finnentroper Strasse 82 57439 Attendorn
(740) Baker & McKenzie LLP
Bethmannstrasse 50-54 60311 Frankfurt am Main

---

(116) **739540**
(176) 10 năm
(540)

K E E P A L L O Y

(511) 06,07,11.

(156) 07.06.2000
(831) 01.07.2019 VN

(732) KITZ CORPORATION
10-1, Nakase 1-chome, Mihama-ku, Chiba-shi, Chiba-ken 261-8577
(740) KOBAYASHI Tetsuo
Toranomon Central Bldg. 8F., 7-1, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(116) **739654**
(822) 11.04.2000 473865 CH
(176) 10 năm
(540)

SANDOZ

(511) 14.

(156) 03.07.2000
(831) 04.07.2010 VN

(531) 26.01.02, 26.03.04, 27.05.01
(732) COMPAGNIE DES MONTRES SANDOZ S.A.
Rue du Mont-Blanc 7, CH-1201 Genève
(740) INFOSUISSE Information Horlogère et Industrielle
Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-de-Fonds

---

(116) **739677**
(822) 14.01.2000 664439 BX
(176) 10 năm
(540)

RAFFAELLO

(511) 29,30.

(156) 10.07.2000

(732) SOREMARTEC S.A.
16, Route de Trèves L-2633 Senningerberg
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia 8 I-10152 Torino

---

(116) **739733**
(822) 10.04.2000 300 11 441.9/03 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 20.07.2000

(531) 03.01, 27.05, 29.01, 03.01.08, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.04, 29.01.07
(591) (EN: Red, blue, brown, yellow, white, black.)
(732) HENKEL AG & CO. KGAA
Henkelstraße 67, 40589 Düsseldorf

---

(116) **739833**
(822) 30.04.1991 550532 CN
(176) 10 năm
(540)

南孚

NANFU

(511) 09.

(156) 07.07.2000

(531) 28.03, 28.03.00
(732) FUJIAN NANPING NANFU BATTERY CO., LTD. (Fujian Nanping Nanfu Dianchi Youxian Gongsi)
#109, Industry Rd., CN-353000 Nanping, Fujian Province
(740) FUZHOU ARTS AND SCIENCE INTELLECTUAL PROPERTY FIRM CO., LTD.
Business Office 06,17/F, C2# Fuli Centre, South Side The Shangpu Road, Taijiang District 350002 Fuzhou City

---

(116) **739930**
(822) 24.07.2000 38544 BG
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,03,05,16,29,32,35,42.

(156) 24.07.2000

(531) 01.13, 26.05, 26.11, 27.05, 29.01, 01.13.01, 26.05.01, 26.05.09, 26.11.03, 27.05.01, 29.01.03, 29.01.04, 29.01.06
(591) (FR: Bleu, noir, blanc, gris et vert.)
(732) "Actavis" EAD
"Atanas Dukov" Str. 29, BG-1407 Sofia
(740) WWIPPS Sàrl
P.O. Box 2265 L-1022 Luxembourg

---

(116) **740092**
(822) 15.06.2000 300 03 866.6/37 DE
(176) 10 năm
(540)

RÖRO

(511) 06,07,37,42.

(156) 03.07.2000

(732) THYSSENKRUPP INFRASTRUCTURE GMBH
Hollestrasse 7a, 45127 Essen
(740) thyssenkrupp Intellectual Property GmbH
ThyssenKrupp Allee 1 45143 Essen

---

(116) **740267**
(822) 05.09.1980 139848 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,05.

(156) 20.07.2000

(531) 27.05, 28.03, 27.05.01, 28.03.00
(732) NANTONG JIANGSHAN AGROCHEMICAL & CHEMICALS LIMITED LIABILITY CO.
No.998 Jiangshan Road, Nantong City Economic and Technological Development Zone 226010 Jiangsu
(740) NANTONG MYOUNG TRADEMARK AGENCY
123Hao, Qingnianxilu, Nantong 226006 Jiangsu

---

(116) **740347**
(822) 19.01.2000 399 70 379.9/06 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,07,09,19,37.

(156) 11.04.2000
(831) 20.05.2011 VN

(531) 26.04.08, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.04
(591) (EN: Blue, orange.)
(732) HÖRMANN KG VERKAUFSGESELLSCHAFT
Upheider Weg 94-98, 33803 Steinhagen
(740) KASTEL Patentanwälte
St. Cajetan Str. 41 81669 Munich

---

(116) **740442**
(822) 14.01.2000 664952 BX
(176) 10 năm
(540)

KINDER MILK DROP

(511) 29,30.

(156) 13.07.2000

(732) SOREMARTEC S.A.
102, Drève de l'Arc-en-Ciel, B-6700 SCHOPPACH-ARLON
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia 8 I-10152 Torino

---

(116) **741379**
(822) 24.07.2000 225738 CZ
(176) 10 năm
(540) FABIA
(511) 12,37.

(156) 24.07.2000
(831) 04.01.2019 VN
(732) SKODA AUTO A.S.
tr. Václava Klementa 869, Mladá Boleslav II, CZ-293 01 Mladá Boleslav

---

(116) **741800**
(822) 17.07.2000 122289 PL
(176) 10 năm
(540) S U M A M I G R E N
(511) 05.

(156) 17.07.2000
(732) SWISS PHARMA INTERNATIONAL AG
Lindenstrasse 22 CH-8008 Zurich
(740) Luis Maria Gutiérrez de Quijano y Sainz Provenca, 392, 6th Floor E-08025 Barcelona

---

(116) **742217**
(822) 07.12.1995 395 14 043.9/41 DE
(176) 10 năm
(540) SWIM ACADEMY FREDS
(511) 09,25,28,41.

(156) 07.07.2000
(831) 27.10.2014 VN
(531) 03.11.12, 27.05.01
(732) MICHAELA WARMUTH-RÜD
14, Josef-Kronthaler-Strasse, 86157 Augsburg
(740) Dr. Markus Wiedemann, Patent Attorney
Ziegeleistrasse 16 86399 Bobingen

---

(116) **742549**
(822) 21.07.2000 820831 IT
(176) 10 năm
(540) HERTZ
(511) 09.

(156) 21.07.2000
(531) 27.05, 27.05.01
(732) ELETTROMEDIA S.R.L.
SCN, Contrada Marignano, I-62018 POTENZA PICENA (MC)
(740) PRAXI INTELLECTUAL PROPERTY S.P.A.
Via G. Carducci, 6 I-62012 Civitanova Marche (MC)

---

(116) **742962**
(822) 26.06.2000 399 74 915.2/29 DE
(176) 10 năm
(540) 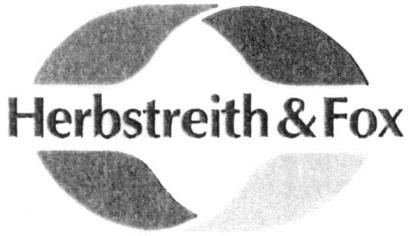

(511) 01,29,31,32.

(156) 26.06.2000

(531) 05.03, 27.05, 05.03.11, 27.05.01
(732) HERBSTREITH & FOX KG, PEKTIN-FABRIKEN
Turnstrasse 37, 75305 Neuenbürg
(740) Jost Wacker
Patent- und Markenrechtskanzlei, Schwarzwaldstraße 7A 75173 Pforzheim

---

(116) **743083**
(822) 16.06.2000 300 32 499.5/10 DE
(176) 10 năm
(540) VIATORR

(511) 10.

(156) 17.07.2000

(732) W.L. GORE & ASSOCIATES GMBH
Hermann-Oberth-Strasse 22, 85640 Putzbrunn
(740) Susanne Jungk-Raab W.L. Gore & Associates GmbH
Hermann-Oberth-Strasse 22 85640 Putzbrunn

---

(116) **743606**
(822) 03.01.2000 399 54 868.8/11 DE
(176) 10 năm
(540) P-VIP

(511) 09,11.

(156) 11.07.2000

(732) OSRAM AG
Hellabrunner Straße 1 81543 München

---

(116) **743690**
(822) 14.06.2000 300 17 581.7/10 DE
(176) 10 năm
(540) ASSIST

(511) 10,24.

(156) 17.07.2000

(732) W.L. GORE & ASSOCIATES GMBH
Hermann-Oberth-Strasse 22, 85640 Putzbrunn
(740) Susanne Jungk, W.L. Gore & Associates GmbH
Hermann-Oberth-Strasse 22 85640 Putzbrunn

---

(116) **744468A**
(822) 03.03.2000 185352 RU
(176) 10 năm
(540)

KAUFFMAN

(156) 14.07.2000

(531) 27.05, 27.05.01
(732) VLAKTOR TRADING LIMITED
Zinonos Kitieos, 8, Kato Lakatamia, CY-2322 Nicosia
(740) S. Lovtsov, Patent & Law Firm "YUS"
d.6, Prospekt Mira. RU-129090 Moscow

(511) 32,33.

---

(116) **745637**
(822) 02.12.1999 399 48 835.9/29 DE
(176) 10 năm
(540)

WILD
WE CREATE Great Taste

(156) 15.07.2000

(531) 01.15, 05.05, 27.05, 01.15.15, 05.05.19, 27.05.01
(732) ADM WILD Europe GmbH & Co. KG
Rudolf-Wild-Str. 107-115, 69214 Eppelheim

(511) 03,29,30,32,41,42.

---

(116) **745794**
(822) 02.06.2000 300 02 007.4/03 DE
(176) 10 năm
(540)

C:EHKO

(156) 05.07.2000
(831) 11.11.2005 VN

(732) ROBERT EWALD
Nordstraße 37 98694 Ilmenau
(740) Christoph K. Engel
PATENTSCHUTZengel, Marktplatz 6 98527 Suhl

(511) 03,42.

---

(116) **746785**
(822) 13.03.2000 399 82 508.8/21 DE
(176) 10 năm
(540)

ROSSMANN

(156) 27.06.2000
(831) 30.08.2018 VN

(531) 04.02.01, 27.03.01, 27.05.01, 03.04.07, 03.04.24
(732) DIRK ROSSMANN GMBH
Isernhägener Str. 16, 30938 Burgwedel
(740) Horak Rechtsanwälte Partnerschaft
Georgstraße 48 30159 Hannover

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,14,16,17,18,20,21,22,24,25,26,28,29,30,31,32,33,34.

---

(116) **746786**
(822) 13.03.2000 399 82 509.6/21 DE
(176) 10 năm
(540)

(156) 27.06.2000
(831) 30.08.2018 VN

(531) 04.02.01, 26.01.01
(732) DIRK ROSSMANN GMBH
Isernhägener Str. 16, 30938 Burgwedel
(740) Horak Rechtsanwälte Partnerschaft
Georgstraße 48 30159 Hannover

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10,11,14,16,17,18,20,21,22,24,25,26,28,29,30,31,32,33,34.

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	1983 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01557	4-307086
2	1984 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01672	4-337882
3	1985 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01673	4-337899
4	1986 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01686	4-061845
5	1987 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01687	4-060561
6	1988 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01688	4-108422
7	1989 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01689	4-070852
8	1990 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01690	4-071151
9	1991 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01691	4-091824
10	1992 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01694	4-124226
11	1994 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01586	4-129526
12	1995 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01587	4-004887
13	1996 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01618	4-322931
14	1997 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01619	4-317744
15	1998 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01620	4-317745
16	1999 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01655	4-122115
17	2000 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01720	4-195134
18	2001 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2021-00012	4-046443
19	2008 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01246	4-039750
20	2009 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01247	4-039749
21	2010 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01251	4-171619
22	2011 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01258	4-184032
23	2012 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01269	4-040408
24	2013 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01261	4-186265
25	2014 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01392	4-184546
26	2015 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01393	4-184547
27	2016 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01394	4-184548
28	2017 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01402	4-041201
29	2018 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01413	4-186914
30	2019 /QĐ-SHTT	02/06/2021	RB4-2020-01471	4-040989
31	2027 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01085	4-335470
32	2028 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01086	4-312169
33	2029 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01087	4-331584
34	2030 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01088	4-185160
35	2031 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01089	4-176760
36	2032 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01090	4-176759
37	2033 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01091	4-176758
38	2034 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01092	4-176757
39	2035 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01093	4-176756
40	2036 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01094	4-176755
41	2037 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01359	4-041162
42	2038 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01360	4-038343
43	2039 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01551	4-194189

44	2040 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01926	4-041646
45	2041 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01940	4-187975
46	2042 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01788	4-041998
47	2043 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01801	4-199807
48	2044 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01802	4-189929
49	2045 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01822	4-201684
50	2046 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01823	4-193541
51	2047 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01824	4-192915
52	2048 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01932	4-189178
53	2049 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01487	4-044267
54	2050 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01396	4-203851
55	2051 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01416	4-123822
56	2052 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01243	4-176172
57	2053 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01252	4-181034
58	2054 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01260	4-002552
59	2055 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01266	4-181757
60	2056 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01289	4-027363
61	2057 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01245	4-188793
62	2058 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01349	4-043030
63	2059 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01351	4-173072
64	2060 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01443	4-172662
65	2061 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01444	4-172661
66	2062 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01474	4-197221
67	2063 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01479	4-207000
68	2064 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01915	4-041157
69	2065 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01916	4-041156
70	2066 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01917	4-041155
71	2067 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01856	4-187092
72	2068 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01857	4-190484
73	2069 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01858	4-190532
74	2070 /QĐ-SHTT	04/06/2021	RB4-2020-01865	4-188108
75	2106 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-00875	4-269073
76	2107 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01481	4-163570
77	2108 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01736	4-264864
78	2109 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01906	4-168877
79	2110 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2021-00152	4-266845
80	2111 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2021-00288	4-261409
81	2112 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2021-00291	4-201298
82	2113 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2021-00382	4-044807
83	2114 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2021-00383	4-049740
84	2115 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2021-00384	4-223705
85	2116 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2021-00398	4-269434
86	2117 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2021-00399	4-269433
87	2118 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01846	4-324021
88	2119 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01852	4-215854
89	2120 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01866	4-031242
90	2121 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01867	4-031452

91	2122 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01868	4-034438
92	2123 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01869	4-038165
93	2124 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01870	4-093943
94	2125 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01871	4-080398
95	2126 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01914	4-209674
96	2127 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01872	4-108797
97	2128 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01873	4-122291
98	2129 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01874	4-138161
99	2130 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01875	4-136766
100	2131 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01876	4-136767
101	2132 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01877	4-142289
102	2133 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01878	4-144902
103	2134 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01879	4-116688
104	2135 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01880	4-130311
105	2136 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01881	4-157482
106	2137 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01882	4-158546
107	2138 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01883	4-184931
108	2139 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01884	4-184932
109	2140 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01885	4-163659
110	2141 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01886	4-163671
111	2142 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01887	4-255022
112	2143 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01888	4-255023
113	2144 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01889	4-256468
114	2145 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01890	4-256469
115	2146 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01891	4-264824
116	2147 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01892	4-264644
117	2148 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01893	4-264163
118	2149 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01894	4-264165
119	2150 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01895	4-324499
120	2151 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01896	4-323368
121	2152 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01897	4-315965
122	2153 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01898	4-315467
123	2154 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01899	4-328774
124	2155 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01900	4-328775
125	2156 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01901	4-339045
126	2157 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-00367	4-222699
127	2158 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-00735	4-186276
128	2159 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01741	4-185202
129	2160 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2021-00732	4-197957
130	2161 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2021-00310	4-203222
131	2162 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2021-00394	4-184200
132	2163 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2021-00455	4-197130
133	2164 /QĐ-SHTT	11/06/2021	RB4-2020-01395	4-002407
134	2211 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00851	4-014139
135	2212 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00852	4-345118
136	2213 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00853	4-037983
137	2214 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00854	4-344915

138	2215 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00855	4-344917
139	2216 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00856	4-014145
140	2217 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00059	4-189553
141	2218 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00060	4-235818
142	2219 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2019-01281	4-213823
143	2220 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2019-01282	4-164631
144	2221 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2020-00357	4-038012
145	2222 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2020-00358	4-059243
146	2223 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2020-01109	4-043015
147	2224 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2020-01043	4-247141
148	2225 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00062	4-170024
149	2226 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00063	4-170026
150	2227 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00064	4-170025
151	2228 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2020-01478	4-167647
152	2229 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00155	4-181025
153	2230 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00156	4-181050
154	2231 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00043	4-027077
155	2232 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00044	4-027104
156	2233 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00045	4-027624
157	2234 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00046	4-031566
158	2235 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00047	4-031567
159	2236 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00048	4-113582
160	2237 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00356	4-038874
161	2238 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00357	4-038873
162	2239 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2020-01595	4-183556
163	2240 /QĐ-SHTT	18/06/2021	RB4-2021-00346	4-002101
164	2278 /QĐ-SHTT	22/06/2021	RB4-2019-01801	4-274853
165	2279 /QĐ-SHTT	22/06/2021	RB4-2020-00326	4-103120
166	2280 /QĐ-SHTT	22/06/2021	RB4-2020-00327	4-087308
167	2281 /QĐ-SHTT	22/06/2021	RB4-2020-00328	4-273120
168	2282 /QĐ-SHTT	22/06/2021	RB4-2020-01645	4-062854
169	2284 /QĐ-SHTT	22/06/2021	RB4-2020-01425	4-278902
170	2285 /QĐ-SHTT	22/06/2021	RB4-2020-01426	4-278903
171	2286 /QĐ-SHTT	22/06/2021	RB4-2020-01427	4-263790
172	2287 /QĐ-SHTT	22/06/2021	RB4-2020-01428	4-263789
173	2288 /QĐ-SHTT	22/06/2021	RB4-2021-00759	4-077510
174	2289 /QĐ-SHTT	22/06/2021	RB4-2020-00589	4-176722
175	2290 /QĐ-SHTT	22/06/2021	RB4-2020-00694	4-192838
176	2291 /QĐ-SHTT	22/06/2021	RB4-2020-00812	4-172123
177	2292 /QĐ-SHTT	22/06/2021	RB4-2021-00281	4-231595
178	2465 /QĐ-SHTT	02/07/2021	RB4-2021-00656	4-191645
179	2466 /QĐ-SHTT	02/07/2021	RB4-2021-00657	4-279466
180	2467 /QĐ-SHTT	02/07/2021	RB4-2021-00658	4-283704
181	2468 /QĐ-SHTT	02/07/2021	RB4-2021-00659	4-295025
182	2469 /QĐ-SHTT	02/07/2021	RB4-2021-00660	4-295026
183	2510 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-00170	4-078884
184	2511 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01796	4-190987

185	2512 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01797	4-191147
186	2513 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2021-00459	4-185466
187	2514 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2021-00388	4-195429
188	2515 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2021-00415	4-190669
189	2516 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01364	4-040956
190	2517 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01365	4-040958
191	2518 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01919	4-195444
192	2519 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01920	4-129019
193	2520 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01922	4-179202
194	2521 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01924	4-002975
195	2522 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01935	4-203114
196	2523 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01943	4-042141
197	2524 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01604	4-267620
198	2525 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01605	4-032374
199	2526 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01606	4-032375
200	2527 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01607	4-145489
201	2528 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01608	4-145411
202	2529 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01609	4-032376
203	2530 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01610	4-032951
204	2531 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01611	4-032949
205	2532 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01612	4-266951
206	2533 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01613	4-275777
207	2534 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01466	4-043160
208	2535 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01467	4-043964
209	2536 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2020-01468	4-043263
210	2537 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2021-01469	4-043264
211	2538 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2021-00058	4-302634
212	2539 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2021-00068	4-170935
213	2540 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2021-00289	4-199965
214	2541 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2021-00295	4-043960
215	2542 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2021-00395	4-185420
216	2543 /QĐ-SHTT	06/07/2021	RB4-2021-00397	4-003437
217	2548 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2021-00170	4-196489
218	2549 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2021-00649	4-186783
219	2550 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2021-00650	4-184196
220	2551 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2021-00651	4-191064
221	2552 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2021-00652	4-196664
222	2553 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2021-00653	4-186795
223	2554 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2021-00654	4-186786
224	2555 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2021-00655	4-200605
225	2556 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01700	4-169820
226	2557 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01701	4-135114
227	2558 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01702	4-135115
228	2559 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01704	4-181527
229	2560 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01706	4-179825
230	2561 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01707	4-180828
231	2562 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01710	4-042951

232	2563 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01711	4-042952
233	2564 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01722	4-191604
234	2565 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01724	4-187125
235	2566 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01264	4-206802
236	2567 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01674	4-237389
237	2568 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01820	4-300525
238	2569 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01925	4-044466
239	2571 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01930	4-231848
240	2572 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01933	4-078460
241	2573 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01942	4-221094
242	2574 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01795	4-183407
243	2575 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2021-00075	4-195411
244	2576 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2021-00076	4-192756
245	2577 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2021-00087	4-185836
246	2578 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2021-00088	4-181807
247	2579 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2021-00089	4-181808
248	2580 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2021-00090	4-181809
249	2581 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2021-00091	4-181810
250	2582 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2021-00123	4-182984
251	2583 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-00832	4-205365
252	2584 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01574	4-178023
253	2585 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01575	4-178037
254	2586 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01580	4-183425
255	2587 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01584	4-213290
256	2588 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01588	4-008041
257	2589 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01621	4-181890
258	2590 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01622	4-188058
259	2591 /QĐ-SHTT	08/07/2021	RB4-2020-01623	4-186767
260	2832 /QĐ-SHTT	20/07/2021	RB4-2021-01042	4-105164

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1983/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 75661/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 24/10/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01557 Ngày nộp đơn: 21/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 307086 cấp ngày 24/10/2018.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1984/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 106078/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 25/11/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01672 Ngày nộp đơn: 11/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 337882 cấp ngày 25/11/2019.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1985/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 106095/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 25/11/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01673 Ngày nộp đơn: 11/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 337899 cấp ngày 25/11/2019.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1986/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A3504/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 15/04/2005;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01686 Ngày nộp đơn: 12/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 61845 cấp ngày 15/04/2005.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1987/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A1524/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 01/03/2005;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01687 Ngày nộp đơn: 12/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 60561 cấp ngày 01/03/2005.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1988/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 17625/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 01/09/2008;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01688 Ngày nộp đơn: 12/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 108422 cấp ngày 01/09/2008.
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1989/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A2640/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 21/03/2006;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01689 Ngày nộp đơn: 12/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 70852 cấp ngày 21/03/2006.
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1990/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A3085/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 05/04/2006;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01690 Ngày nộp đơn: 12/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 71151 cấp ngày 05/04/2006.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1991/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 17970/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 16/11/2007;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01691 Ngày nộp đơn: 12/11/2020

Số đơn tham chiếu: 4-2004-08225

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 91824 cấp ngày 16/11/2007.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1992/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 8674/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 05/05/2009;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01694 Ngày nộp đơn: 13/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 124226 cấp ngày 05/05/2009.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1994/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 14977/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 15/07/2009;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01586 Ngày nộp đơn: 27/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 129526 cấp ngày 15/07/2009.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1995/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1072/QĐ-NH, Ngày cấp: 11/05/1992;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01587 Ngày nộp đơn: 27/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4887 cấp ngày 11/05/1992.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1996/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 51269/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 24/06/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01618 Ngày nộp đơn: 30/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 322931 cấp ngày 24/06/2019.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1997/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 25959/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 09/04/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01619 Ngày nộp đơn: 30/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 317744 cấp ngày 09/04/2019.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1998/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 25960/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 09/04/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01620 Ngày nộp đơn: 30/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 317745 cấp ngày 09/04/2019.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1999/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 6198/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 31/03/2009;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01655 Ngày nộp đơn: 06/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 122115 cấp ngày 31/03/2009.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2000/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 63614/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 05/11/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01720 Ngày nộp đơn: 20/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 195134 cấp ngày 05/11/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2001/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1733/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 02/05/2003;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00012 Ngày nộp đơn: 05/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 46443 cấp ngày 02/05/2003.
(Cấp lại lần thứ: 03)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2008/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0240/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 18/01/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01246 Ngày nộp đơn: 25/08/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 39750 cấp ngày 18/01/2002.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2009/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0239/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 18/01/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01247 Ngày nộp đơn: 25/08/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 39749 cấp ngày 18/01/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2010/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 33498/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 13/09/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01251 Ngày nộp đơn: 26/08/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 171619 cấp ngày 13/09/2011.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2011/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 21921/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 02/05/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01258 Ngày nộp đơn: 26/08/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 184032 cấp ngày 02/05/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2012/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0898/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 22/03/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01269 Ngày nộp đơn: 28/08/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 40408 cấp ngày 22/03/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2013/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 30058/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 13/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01261 Ngày nộp đơn: 27/08/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 186265 cấp ngày 13/06/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2014/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 23218/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 09/05/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01392 Ngày nộp đơn: 21/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 184546 cấp ngày 09/05/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2015/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 23219/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 09/05/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01393 Ngày nộp đơn: 21/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 184547 cấp ngày 09/05/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2016/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 23220/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 09/05/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01394 Ngày nộp đơn: 21/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 184548 cấp ngày 09/05/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2017/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1691/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 21/05/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01402 Ngày nộp đơn: 22/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 41201 cấp ngày 21/05/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2018/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 32392/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 22/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01413 Ngày nộp đơn: 23/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 186914 cấp ngày 22/06/2012.
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2019/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1479/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 03/05/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01471 Ngày nộp đơn: 05/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 40989 cấp ngày 03/05/2002.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2027/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 97679/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 04/11/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01085 Ngày nộp đơn: 29/07/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 335470 cấp ngày 04/11/2019.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2028/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 95115/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 26/12/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01086 Ngày nộp đơn: 29/07/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 312169 cấp ngày 26/12/2018.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2029/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 85108/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 30/09/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01087 Ngày nộp đơn: 29/07/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 331584 cấp ngày 30/09/2019.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2030/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 24959/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 17/05/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01088 Ngày nộp đơn: 29/07/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 185160 cấp ngày 17/05/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2031/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 50413/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 06/12/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01089 Ngày nộp đơn: 29/07/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 176760 cấp ngày 06/12/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2032/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 50412/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 06/12/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01090 Ngày nộp đơn: 29/07/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 176759 cấp ngày 06/12/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2033/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 50411/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 06/12/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01091 Ngày nộp đơn: 29/07/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 176758 cấp ngày 06/12/2011.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2034/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 50410/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 06/12/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01092 Ngày nộp đơn: 29/07/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 176757 cấp ngày 06/12/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2035/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 50409/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 06/12/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01093 Ngày nộp đơn: 29/07/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 176756 cấp ngày 06/12/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2036/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 50408/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 06/12/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01094 Ngày nộp đơn: 29/07/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 176755 cấp ngày 06/12/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2037/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1652/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 17/05/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01359 Ngày nộp đơn: 14/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 41162 cấp ngày 17/05/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2038/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2472/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 17/09/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01360 Ngày nộp đơn: 14/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 38343 cấp ngày 17/09/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2039/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 59028/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 19/10/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01551 Ngày nộp đơn: 21/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 194189 cấp ngày 19/10/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2040/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2136/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 12/06/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01926 Ngày nộp đơn: 22/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 41646 cấp ngày 12/06/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2041/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 37274/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 18/07/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01940 Ngày nộp đơn: 25/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 187975 cấp ngày 18/07/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2042/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2488/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 10/07/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01788 Ngày nộp đơn: 30/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 41998 cấp ngày 10/07/2002.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2043/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 7215/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 05/02/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01801 Ngày nộp đơn: 01/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 199807 cấp ngày 05/02/2013.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2044/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 46027/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 22/08/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01802 Ngày nộp đơn: 01/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 189929 cấp ngày 22/08/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2045/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 13286/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 11/03/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01822 Ngày nộp đơn: 04/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 201684 cấp ngày 11/03/2013.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2046/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 57336/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 12/10/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01823 Ngày nộp đơn: 04/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 193541 cấp ngày 12/10/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2047/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 55737/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 04/10/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01824 Ngày nộp đơn: 04/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 192915 cấp ngày 04/10/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2048/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 44076/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 10/08/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01932 Ngày nộp đơn: 23/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 189178 cấp ngày 10/08/2012.
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2049/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 4757/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 29/11/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01487 Ngày nộp đơn: 06/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 44267 cấp ngày 29/11/2002.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2050/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 19605/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 15/04/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01396 Ngày nộp đơn: 21/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 203851 cấp ngày 15/04/2013.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2051/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 8203/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 27/04/2009;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01416 Ngày nộp đơn: 24/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 123822 cấp ngày 27/04/2009.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2052/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 48018/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 23/11/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01243 Ngày nộp đơn: 25/08/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 176172 cấp ngày 23/11/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2053/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 12229/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 14/03/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01252 Ngày nộp đơn: 26/08/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 181034 cấp ngày 14/03/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2054/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1234/QĐ-NH, Ngày cấp: 13/04/1991;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01260 Ngày nộp đơn: 27/08/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 2552 cấp ngày 13/04/1991.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2055/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 14079/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 26/03/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01266 Ngày nộp đơn: 28/08/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 181757 cấp ngày 26/03/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2056/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1368/QĐNH, Ngày cấp: 26/06/1998;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01289 Ngày nộp đơn: 01/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 27363 cấp ngày 26/06/1998.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2057/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 43174/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 06/08/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01245 Ngày nộp đơn: 25/08/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 188793 cấp ngày 06/08/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2058/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3520/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 22/08/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01349 Ngày nộp đơn: 14/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 43030 cấp ngày 22/08/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2059/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 38364/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 05/10/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01351 Ngày nộp đơn: 14/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 173072 cấp ngày 05/10/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2060/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 36727/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 28/09/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01443 Ngày nộp đơn: 29/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 172662 cấp ngày 28/09/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2061/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 36726/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 28/09/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01444 Ngày nộp đơn: 29/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 172661 cấp ngày 28/09/2011.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2062/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 70783/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 11/12/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01474 Ngày nộp đơn: 06/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 197221 cấp ngày 11/12/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2063/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 29544/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 03/06/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01479 Ngày nộp đơn: 06/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 207000 cấp ngày 03/06/2013.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2064/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1647/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 17/05/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01915 Ngày nộp đơn: 18/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 41157 cấp ngày 17/05/2002.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2065/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1646/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 17/05/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01916 Ngày nộp đơn: 18/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 41156 cấp ngày 17/05/2002.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2066/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1645/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 17/05/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01917 Ngày nộp đơn: 18/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 41155 cấp ngày 17/05/2002.
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2067/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 33403/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 26/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01856 Ngày nộp đơn: 16/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 187092 cấp ngày 26/06/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2068/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 48116/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 30/08/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01857 Ngày nộp đơn: 16/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 190484 cấp ngày 30/08/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2069/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 48360/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 30/08/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01858 Ngày nộp đơn: 16/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 190532 cấp ngày 30/08/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2070/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 37699/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 19/07/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01865 Ngày nộp đơn: 16/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 188108 cấp ngày 19/07/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2106/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 60015/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 26/09/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00875 Ngày nộp đơn: 29/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 269073 cấp ngày 26/09/2016.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2107/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 10605/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 13/05/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01481 Ngày nộp đơn: 06/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 163570 cấp ngày 13/05/2011.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2108/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 38326/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 27/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01736 Ngày nộp đơn: 23/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 264864 cấp ngày 27/06/2016.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2109/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 24947/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 02/08/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01906 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 168877 cấp ngày 02/08/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2110/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 50124/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 15/08/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00152 Ngày nộp đơn: 29/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 266845 cấp ngày 15/08/2016.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2111/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 22349/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 22/04/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00288 Ngày nộp đơn: 04/02/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 261409 cấp ngày 22/04/2016.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2112/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 12600/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 05/03/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00291 Ngày nộp đơn: 05/02/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 201298 cấp ngày 05/03/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2113/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 97/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 13/01/2003;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00382 Ngày nộp đơn: 01/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 44807 cấp ngày 13/01/2003.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2114/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 5030/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 20/06/2003;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00383 Ngày nộp đơn: 01/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 49740 cấp ngày 20/06/2003.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2115/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 23750/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 28/04/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-221-00384 Ngày nộp đơn: 01/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 223705 cấp ngày 28/04/2014.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2116/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 62280/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 03/10/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00398 Ngày nộp đơn: 03/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 269434 cấp ngày 03/10/2016.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2117/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 62279/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 03/10/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00399 Ngày nộp đơn: 03/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 269433 cấp ngày 03/10/2016.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2118/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 56929/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 12/07/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01846 Ngày nộp đơn: 15/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 324021 cấp ngày 12/07/2019.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2119/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 66284/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 27/11/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01852 Ngày nộp đơn: 15/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 215854 cấp ngày 27/11/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2120/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2045/QĐNH, Ngày cấp: 19/06/1999;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01866 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 31242 cấp ngày 19/06/1999.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Minh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2121/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2255/QĐNH, Ngày cấp: 08/07/1999;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01867 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 31452 cấp ngày 08/07/1999.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2122/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1443/QĐNH, Ngày cấp: 24/07/2000;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01868 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 34438 cấp ngày 24/07/2000.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2123/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2294/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 04/09/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01869 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 38165 cấp ngày 04/09/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2124/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 23/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 02/01/2008;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01870 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 93943 cấp ngày 02/01/2008.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2125/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3431/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 26/03/2007;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01871 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 80398 cấp ngày 26/03/2007.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2126/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 41730/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 05/08/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01914 Ngày nộp đơn: 18/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 209674 cấp ngày 05/08/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2127/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 18059/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 09/09/2008;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01872 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 108797 cấp ngày 09/09/2008.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2128/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 6409/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 02/04/2009;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01873 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 122291 cấp ngày 02/04/2009.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2129/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 25265/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 02/12/2009;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01874 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 138161 cấp ngày 02/12/2009.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2130/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 23555/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 09/11/2009;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01875 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 136766 cấp ngày 09/11/2009.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2131/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 23556/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 09/11/2009;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01876 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 136767 cấp ngày 09/11/2009.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2132/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2822/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 08/02/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01877 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 142289 cấp ngày 08/02/2010.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2133/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 7499/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 14/04/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01878 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 144902 cấp ngày 14/04/2010.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2134/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 27256/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 23/12/2008;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01879 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 116688 cấp ngày 23/12/2008.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2135/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 15934/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 27/07/2009;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01880 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 130311 cấp ngày 27/07/2009.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2136/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1476/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 28/01/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01881 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 157482 cấp ngày 28/01/2011.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2137/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2744/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 22/02/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01882 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 158546 cấp ngày 22/02/2011.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2138/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 24398/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 15/05/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01883 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 184931 cấp ngày 15/05/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2139/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 24399/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 15/05/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01884 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 184932 cấp ngày 15/05/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2140/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 10726/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 16/05/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01885 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 163659 cấp ngày 16/05/2011.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2141/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 10738/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 16/05/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01886 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 163671 cấp ngày 16/05/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2142/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 73340/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 26/11/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01887 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 255022 cấp ngày 26/11/2015.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2143/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 73341/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 26/11/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01888 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 255023 cấp ngày 26/11/2015.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2144/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 83189/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 31/12/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01889 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256468 cấp ngày 31/12/2015.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2145/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 83190/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 31/12/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01890 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256469 cấp ngày 31/12/2015.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2146/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 38181/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 27/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01891 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 264824 cấp ngày 27/06/2016.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2147/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 37120/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 22/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01892 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 264644 cấp ngày 22/06/2016.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2148/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 35141/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 14/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01893 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 264163 cấp ngày 14/06/2016.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2149/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 35143/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 14/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01894 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 264165 cấp ngày 14/06/2016.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2150/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 58776/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 19/07/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01895 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 324499 cấp ngày 19/07/2019.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2151/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 53870/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 02/07/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01896 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 323368 cấp ngày 02/07/2019.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2152/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 19936/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 18/03/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01897 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 315965 cấp ngày 18/03/2019.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2153/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 18257/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 11/03/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01898 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 315467 cấp ngày 11/03/2019.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2154/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 74856/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 03/09/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01899 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 328774 cấp ngày 03/09/2019.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2155/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 74857/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 03/09/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01900 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 328775 cấp ngày 03/09/2019.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2156/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 110618/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 06/12/2019;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01901 Ngày nộp đơn: 17/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 339045 cấp ngày 06/12/2019.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2157/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 19667/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 10/04/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00367 Ngày nộp đơn: 24/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 222699 cấp ngày 10/04/2014.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Minh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2158/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 30069/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 13/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00735 Ngày nộp đơn: 11/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 186276 cấp ngày 13/06/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2159/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 25524/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 18/05/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01741 Ngày nộp đơn: 24/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 185202 cấp ngày 18/05/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2160/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 91/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 03/01/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00732 Ngày nộp đơn: 09/04/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 197957 cấp ngày 03/01/2013.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2161/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 18080/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 05/04/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00310 Ngày nộp đơn: 08/02/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 203222 cấp ngày 05/04/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2162/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 22266/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 03/05/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00394 Ngày nộp đơn: 02/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 184200 cấp ngày 03/05/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2163/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 70319/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 07/12/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00455 Ngày nộp đơn: 12/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 197130 cấp ngày 07/12/2012.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2164/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1082/QĐ-NH, Ngày cấp: 18/03/1991;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01395 Ngày nộp đơn: 21/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 2407 cấp ngày 18/03/1991.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2211/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3461/QĐNH, Ngày cấp: 07/11/1994;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00851 Ngày nộp đơn: 04/05/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 14139 cấp ngày 07/11/1994.

(Cấp lại lần thứ: 03)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2212/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 14320/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 18/02/2020;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-0852 Ngày nộp đơn: 04/05/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 345118 cấp ngày 18/02/2020.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2213/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2112/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 13/08/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00853 Ngày nộp đơn: 04/05/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 37983 cấp ngày 13/08/2001.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2214/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 13939/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 17/02/2020;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00854 Ngày nộp đơn: 04/05/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 344915 cấp ngày 17/02/2020.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2215/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 13941/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 17/02/2020;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00855 Ngày nộp đơn: 04/05/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 344917 cấp ngày 17/02/2020.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2216/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3467/QĐNH, Ngày cấp: 07/11/1994;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00856 Ngày nộp đơn: 04/05/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 14145 cấp ngày 07/11/1994.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2217/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 45077/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 16/08/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00059 Ngày nộp đơn: 13/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 189553 cấp ngày 16/08/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2218/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 70045/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 20/11/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00060 Ngày nộp đơn: 13/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 235818 cấp ngày 20/11/2014.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2219/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 56006/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 07/10/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01281 Ngày nộp đơn: 06/09/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 213823 cấp ngày 07/10/2013.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2220/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 11960/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 31/05/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01282 Ngày nộp đơn: 06/09/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 164631 cấp ngày 31/05/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2221/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2141/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 14/08/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00357 Ngày nộp đơn: 23/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 38012 cấp ngày 14/08/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2222/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A9514/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 21/12/2004;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00358 Ngày nộp đơn: 23/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 59243 cấp ngày 21/12/2004.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2223/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3505/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 22/08/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01109 Ngày nộp đơn: 31/07/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 43015 cấp ngày 22/08/2002.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2224/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 35660/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 18/06/2015;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01043 Ngày nộp đơn: 21/07/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 247141 cấp ngày 18/06/2015.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2225/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 28112/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 18/08/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00062 Ngày nộp đơn: 13/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 170024 cấp ngày 18/08/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Minh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2226/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 28114/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 18/08/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00063 Ngày nộp đơn: 13/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 170026 cấp ngày 18/08/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2227/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 28113/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 18/08/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00064 Ngày nộp đơn: 13/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 170025 cấp ngày 18/08/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2228/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 20481/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 13/07/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01478 Ngày nộp đơn: 06/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 167647 cấp ngày 13/07/2011.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2229/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 12220/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 14/03/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00155 Ngày nộp đơn: 01/02/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 181025 cấp ngày 14/03/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2230/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 12245/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 14/03/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00156 Ngày nộp đơn: 01/02/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 181050 cấp ngày 14/03/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2231/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1082/QĐNH, Ngày cấp: 29/05/1998;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00043 Ngày nộp đơn: 12/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 27077 cấp ngày 29/05/1998.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2232/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1109/QĐNH, Ngày cấp: 30/05/1998;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00044 Ngày nộp đơn: 12/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 27104 cấp ngày 30/05/1998.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2233/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1629/QĐNH, Ngày cấp: 15/07/1998;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00045 Ngày nộp đơn: 12/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 27624 cấp ngày 15/07/1998.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2234/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2369/QĐNH, Ngày cấp: 24/07/1999;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00046 Ngày nộp đơn: 12/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 31566 cấp ngày 24/07/1999.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2235/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2370/QĐNH, Ngày cấp: 24/07/1999;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00047 Ngày nộp đơn: 12/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 31567 cấp ngày 24/07/1999.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2236/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 23653/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 12/11/2008;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00048 Ngày nộp đơn: 12/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 113582 cấp ngày 12/11/2008.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2237/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3003/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 13/11/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00356 Ngày nộp đơn: 25/02/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 38874 cấp ngày 13/11/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2238/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3002/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 13/11/2001;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00357 Ngày nộp đơn: 25/02/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 38873 cấp ngày 13/11/2001.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phạm Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2239/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 19826/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 20/04/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01595 Ngày nộp đơn: 28/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 183556 cấp ngày 20/04/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2240/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 714/QĐ-NH, Ngày cấp: 19/01/1991;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00346 Ngày nộp đơn: 22/02/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 2101 cấp ngày 19/01/1991.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2278/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1581/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 11/01/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2019-01801 Ngày nộp đơn: 16/12/2019

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 274853 cấp ngày 11/01/2017.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2279/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 11316/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 16/06/2008;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00326 Ngày nộp đơn: 16/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 103120 cấp ngày 16/06/2008.
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2280/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 12364/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 27/08/2007;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00327 Ngày nộp đơn: 16/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 87308 cấp ngày 27/08/2007.
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2281/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 79704/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 06/12/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00328 Ngày nộp đơn: 16/03/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 273120 cấp ngày 06/12/2016.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2282/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: A4988/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 19/05/2005;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01645 Ngày nộp đơn: 04/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 62854 cấp ngày 19/05/2005.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2284/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 20017/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 31/03/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01425 Ngày nộp đơn: 25/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 278902 cấp ngày 31/03/2017.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2285/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 20018/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 31/03/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01426 Ngày nộp đơn: 25/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 278903 cấp ngày 31/03/2017.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2286/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 33786/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 07/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01427 Ngày nộp đơn: 25/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 263790 cấp ngày 07/06/2016.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2287/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 33785/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 07/06/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01428 Ngày nộp đơn: 25/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 263789 cấp ngày 07/06/2016.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2288/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 12658/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 04/12/2006;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00759 Ngày nộp đơn: 14/04/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 77510 cấp ngày 04/12/2006.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2289/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 50375/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 05/12/2011;

Căn cứ kết quả xem xét đơn yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: RB4-2020-00589 Ngày nộp: 15/05/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 176722 với mẫu nhãn hiệu được thay thế theo phiên bản mới (trang đính kèm).

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này. Lưu Quyết định vào hồ sơ đơn xác lập quyền và cập nhật mẫu nhãn hiệu phiên bản mới vào hệ thống IPAS.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Phiên bản mới của mẫu nhãn hiệu
được ghi nhận theo Quyết định số 2289/QĐ-SHTT, ngày 22/6/2021

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2290/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:
Số: 55450/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 04/10/2012;

Căn cứ kết quả xem xét đơn yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:
Số đơn: RB4-2020-00694 Ngày nộp: 05/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 192838 với mẫu nhãn hiệu được thay thế theo phiên bản mới (trang đính kèm).

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này. Lưu Quyết định vào hồ sơ đơn xác lập quyền và cập nhật mẫu nhãn hiệu phiên bản mới vào hệ thống IPAS.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Phiên bản mới của mẫu nhãn hiệu
được ghi nhận theo Quyết định số 2290/QĐ-SHTT, ngày 22/6/2021

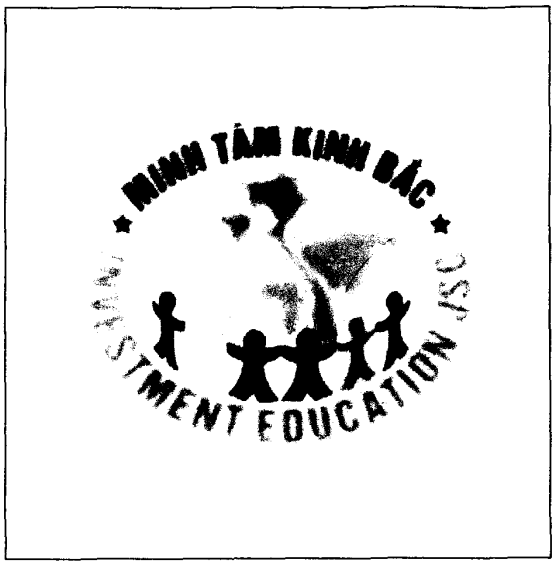

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2291/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:
Số: 34914/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 20/09/2011;

Căn cứ kết quả xem xét đơn yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:
Số đơn: RB4-2020-00812 Ngày nộp: 18/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 172123 với mẫu nhãn hiệu được thay thế theo phiên bản mới (trang đính kèm).

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này. Lưu Quyết định vào hồ sơ đơn xác lập quyền và cập nhật mẫu nhãn hiệu phiên bản mới vào hệ thống IPAS.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Phiên bản mới của mẫu nhãn hiệu
được ghi nhận theo Quyết định số 2291/QĐ-SHTT, ngày 22/6/2021

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2292/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:
Số: 54940/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 17/09/2014;

Căn cứ kết quả xem xét đơn yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:
Số đơn: RB4-2021-00281 Ngày nộp: 04/02/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 231595 với mẫu nhãn hiệu được thay thế theo phiên bản mới (trang đính kèm).

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này. Lưu Quyết định vào hồ sơ đơn xác lập quyền và cập nhật mẫu nhãn hiệu phiên bản mới vào hệ thống IPAS.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Phiên bản mới của mẫu nhãn hiệu
được ghi nhận theo Quyết định số 2292/QĐ-SHTT, ngày 22/6/2021

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2465/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 51946/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 17/09/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00656 Ngày nộp đơn: 31/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 191645 cấp ngày 17/09/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2466/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 21946/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 10/04/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00657 Ngày nộp đơn: 31/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 279466 cấp ngày 10/04/2017.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2467/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 42741/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 28/06/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00658 Ngày nộp đơn: 31/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 283704 cấp ngày 28/06/2017.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2468/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 4192/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 13/01/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00659 Ngày nộp đơn: 31/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 295025 cấp ngày 13/01/2018.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2469/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 4193/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 13/01/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00660 Ngày nộp đơn: 31/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 295026 cấp ngày 13/01/2018.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2510/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1167/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 25/01/2007;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00170 Ngày nộp đơn: 12/02/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 78884 cấp ngày 25/01/2007.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2511/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 49997/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 06/09/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01796 Ngày nộp đơn: 30/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 190987 cấp ngày 06/09/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2512/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 50649/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 10/09/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01797 Ngày nộp đơn: 30/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 191147 cấp ngày 10/09/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Bình Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2513/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 26870/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 28/05/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00459 Ngày nộp đơn: 12/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 185466 cấp ngày 28/05/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2514/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 64281/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 09/11/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00388 Ngày nộp đơn: 02/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 195429 cấp ngày 09/11/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2515/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 48745/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 31/08/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00415 Ngày nộp đơn: 04/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 190669 cấp ngày 31/08/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2516/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1446/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 02/05/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01364 Ngày nộp đơn: 15/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 40956 cấp ngày 02/05/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2517/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1448/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 02/05/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01365 Ngày nộp đơn: 15/09/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 40958 cấp ngày 02/05/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2518/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 64617/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 12/11/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01919 Ngày nộp đơn: 21/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 195444 cấp ngày 12/11/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2519/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 14380/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 07/07/2009;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01920 Ngày nộp đơn: 21/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 129019 cấp ngày 07/07/2009.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2520/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 5253/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 13/02/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01922 Ngày nộp đơn: 22/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 179202 cấp ngày 13/02/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2521/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 1686/QĐ-NH, Ngày cấp: 24/06/1991;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01924 Ngày nộp đơn: 22/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 2975 cấp ngày 24/06/1991.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2522/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 17824/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 04/04/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01935 Ngày nộp đơn: 24/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 203114 cấp ngày 04/04/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2523/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2531/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 17/07/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01943 Ngày nộp đơn: 25/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 42141 cấp ngày 17/07/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2524/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 54112/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 29/08/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01604 Ngày nộp đơn: 29/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 267620 cấp ngày 29/08/2016.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2525/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3177/QĐNH, Ngày cấp: 21/10/1999;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01605 Ngày nộp đơn: 29/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 32374 cấp ngày 21/10/1999.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2526/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3178/QĐNH, Ngày cấp: 21/10/1999;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01606 Ngày nộp đơn: 29/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 32375 cấp ngày 21/10/1999.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2527/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 8219/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 27/04/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01607 Ngày nộp đơn: 29/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 145489 cấp ngày 27/04/2010.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2528/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 8074/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 21/04/2010;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01608 Ngày nộp đơn: 29/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 145411 cấp ngày 21/04/2010.
(Cấp lại lần thứ: 03)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2529/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3179/QĐNH, Ngày cấp: 21/10/1999;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01609 Ngày nộp đơn: 29/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 32376 cấp ngày 21/10/1999.

(Cấp lại lần thứ: 03)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2530/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3754/QĐNH, Ngày cấp: 23/12/1999;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01610 Ngày nộp đơn: 29/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 32951 cấp ngày 23/12/1999.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2531/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3752/QĐNH, Ngày cấp: 23/12/1999;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01611 Ngày nộp đơn: 29/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 32949 cấp ngày 23/12/1999.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2532/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 50653/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 16/08/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01612 Ngày nộp đơn: 29/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 266951 cấp ngày 16/08/2016.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2533/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 8431/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 10/02/2017;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01613 Ngày nộp đơn: 29/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 275777 cấp ngày 10/02/2017.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2534/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3650/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 30/08/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01466 Ngày nộp đơn: 05/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 43160 cấp ngày 30/08/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2535/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 4454/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 11/11/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01467 Ngày nộp đơn: 05/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 43964 cấp ngày 11/11/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2536/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3753/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 18/09/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01468 Ngày nộp đơn: 05/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 43263 cấp ngày 18/09/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2537/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3754/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 18/09/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01469 Ngày nộp đơn: 05/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 43264 cấp ngày 18/09/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2538/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 44925/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 27/06/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00058 Ngày nộp đơn: 13/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 302634 cấp ngày 27/06/2018.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2539/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 31566/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 01/09/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00068 Ngày nộp đơn: 13/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 170935 cấp ngày 01/09/2011.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Minh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2540/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 7788/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 07/02/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00289 Ngày nộp đơn: 04/02/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 199965 cấp ngày 07/02/2013.
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Minh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2541/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 4450/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 11/11/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00295 Ngày nộp đơn: 05/02/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 43960 cấp ngày 11/11/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2542/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 26362/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 24/05/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00395 Ngày nộp đơn: 03/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 185420 cấp ngày 24/05/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2543/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 2217/QĐ-NH, Ngày cấp: 01/10/1991;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00397 Ngày nộp đơn: 03/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 3437 cấp ngày 01/10/1991.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2548/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 68369/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 30/11/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00170 Ngày nộp đơn: 02/02/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 196489 cấp ngày 30/11/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2549/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 32001/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 21/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00649 Ngày nộp đơn: 31/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 186783 cấp ngày 21/06/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2550/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 22262/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 03/05/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00650 Ngày nộp đơn: 31/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 184196 cấp ngày 03/05/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Minh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2551/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 50225/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 07/09/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00651 Ngày nộp đơn: 31/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 191064 cấp ngày 07/09/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2552/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 69279/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 03/12/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00652 Ngày nộp đơn: 31/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 196664 cấp ngày 03/12/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2553/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 32013/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 21/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00653 Ngày nộp đơn: 31/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 186795 cấp ngày 21/06/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2554/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 32004/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 21/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00654 Ngày nộp đơn: 31/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 186786 cấp ngày 21/06/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2555/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 9987/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 23/02/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00655 Ngày nộp đơn: 31/03/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 200605 cấp ngày 23/02/2013.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Đình Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2556/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 27633/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 16/08/2011;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01700 Ngày nộp đơn: 16/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 169820 cấp ngày 16/08/2011.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2557/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 21633/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 15/10/2009;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01701 Ngày nộp đơn: 16/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 135114 cấp ngày 15/10/2009.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2558/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 21634/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 15/10/2009;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01702 Ngày nộp đơn: 16/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 135115 cấp ngày 15/10/2009.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2559/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 13253/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 21/03/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01704 Ngày nộp đơn: 17/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 181527 cấp ngày 21/03/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2560/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 7066/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 23/02/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01706 Ngày nộp đơn: 18/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 179825 cấp ngày 23/02/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2561/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 11559/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 09/03/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01707 Ngày nộp đơn: 18/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 180828 cấp ngày 09/03/2012.
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2562/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3441/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 20/08/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01710 Ngày nộp đơn: 19/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 42951 cấp ngày 20/08/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2563/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 3442/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 20/08/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01711 Ngày nộp đơn: 19/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 42952 cấp ngày 20/08/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2564/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 51667/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 17/09/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01722 Ngày nộp đơn: 20/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 191604 cấp ngày 17/09/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2565/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 33457/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 27/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01724 Ngày nộp đơn: 20/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 187125 cấp ngày 27/06/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2566/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 28947/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 30/05/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01264 Ngày nộp đơn: 27/08/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 206802 cấp ngày 30/05/2013.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2567/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 75903/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 15/12/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01674 Ngày nộp đơn: 11/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 237389 cấp ngày 15/12/2014.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2568/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 37088/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 31/05/2018;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01820 Ngày nộp đơn: 04/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 300525 cấp ngày 31/05/2018.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2569/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 4956/QĐ-ĐK, Ngày cấp: 16/12/2002;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01925 Ngày nộp đơn: 22/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 44466 cấp ngày 16/12/2002.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2571/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 56211/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 22/09/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01930 Ngày nộp đơn: 23/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 231848 cấp ngày 22/09/2014.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2572/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 564/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 11/01/2007;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01933 Ngày nộp đơn: 23/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 78460 cấp ngày 11/01/2007.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Minh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2573/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 13678/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 07/03/2014;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01942 Ngày nộp đơn: 25/12/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 221094 cấp ngày 07/03/2014.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2574/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 19317/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 19/04/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01795 Ngày nộp đơn: 30/11/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 183407 cấp ngày 19/04/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2575/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 64263/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 09/11/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00075 Ngày nộp đơn: 14/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 195411 cấp ngày 09/11/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2576/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 55342/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 04/10/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00076 Ngày nộp đơn: 14/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 192756 cấp ngày 04/10/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2577/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 28808/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 07/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00087 Ngày nộp đơn: 15/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 185836 cấp ngày 07/06/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2578/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 14204/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 26/03/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00088 Ngày nộp đơn: 15/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 181807 cấp ngày 26/03/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2579/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 14205/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 26/03/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00089 Ngày nộp đơn: 15/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 181808 cấp ngày 26/03/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2580/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 14206/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 26/03/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00090 Ngày nộp đơn: 15/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 181809 cấp ngày 26/03/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2581/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 14207/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 26/03/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00091 Ngày nộp đơn: 15/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 181810 cấp ngày 26/03/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2582/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 18168/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 13/04/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-00123 Ngày nộp đơn: 21/01/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 182984 cấp ngày 13/04/2012.

(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2583/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 24533/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 10/05/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-00832 Ngày nộp đơn: 23/06/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 205365 cấp ngày 10/05/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2584/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 161/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 06/01/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01574 Ngày nộp đơn: 26/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 178023 cấp ngày 06/01/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2585/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 175/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 06/01/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01575 Ngày nộp đơn: 26/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 178037 cấp ngày 06/01/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2586/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 19360/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 19/04/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01580 Ngày nộp đơn: 27/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 183425 cấp ngày 19/04/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2587/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 54320/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 30/09/2013;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01584 Ngày nộp đơn: 27/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 213290 cấp ngày 30/09/2013.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2588/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 0918/QĐNH, Ngày cấp: 05/04/1993;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01588 Ngày nộp đơn: 27/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 8041 cấp ngày 05/04/1993.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2589/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 14292/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 27/03/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01621 Ngày nộp đơn: 30/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 181890 cấp ngày 27/03/2012.

(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2590/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 37597/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 19/07/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-1622 Ngày nộp đơn: 30/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 188058 cấp ngày 19/07/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2591/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 31985/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 21/06/2012;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2020-01623 Ngày nộp đơn: 30/10/2020

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 186767 cấp ngày 21/06/2012.
(Cấp lại lần thứ: 01)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2832/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 18.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/07/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/06/2016;

Căn cứ Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Số: 13771/QĐ-SHTT, Ngày cấp: 16/07/2008;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ:

Số đơn: RB4-2021-01042 Ngày nộp đơn: 28/05/2021

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 105164 cấp ngày 16/07/2008.
(Cấp lại lần thứ: 02)

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

4 - CHẤM DỨT HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	2453 /QĐ-SHTT	01/07/2021	ĐC4-2021-00014	4-206773
2	2646 /QĐ-SHTT	08/07/2021	ĐC4-2021-00017	4-262233
3	2681 /QĐ-SHTT	13/07/2021	ĐC4-2021-00018	4-205369
4	2920 /QĐ-SHTT	23/07/2021	ĐC4-2021-00019	4-067113

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2953 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 21.1 và 21.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2021-00014 *Ngày nộp: 10/6/2021*

Chủ đơn: Hui Lau Shan Food Manufacturing Co. Ltd. (HK);

Địa chỉ: Rm 605-610, 6/F, Fu Wah Industrial Building, 17 Hi Yip Street, Yuen Long, New Territories, Hong Kong

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng luật sư Ân Nam

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 206773, cấp ngày 30/05/2013 kể từ ngày 10/6/2021.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3,
- Người nộp đơn.
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2646 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 21.1 và 21.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2021-00017 *Ngày nộp: 16/6/2021*

Chủ đơn: Công ty TNHH Khơ Thị Media (VN);

Địa chỉ: 31/12 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 262233, cấp ngày 11/05/2016 kể từ ngày 16/6/2021.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3,
- Người nộp đơn.
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2691 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 21.1 và 21.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2021-00018 *Ngày nộp: 29/6/2021*

Chủ đơn: Goodman Fielder New Zealand Limited (NZ);

Địa chỉ: 2/8 Nelson Street, Auckland 1010, New Zealand

Đại diện của chủ đơn: Công ty luật TNHH T&G (TGVN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 205369, cấp ngày 10/05/2013 kể từ ngày 29/6/2021.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3,
- Người nộp đơn.
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2940 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 21.1 và 21.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2021-00019 *Ngày nộp: 30/6/2021*

Chủ đơn: Hợp tác xã nông nghiệp kinh doanh tổng hợp Bình Tây (VN);

Địa chỉ: Km 67, quốc lộ 50, ấp Bình Tây, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH tư vấn luật Aliat

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 67113, cấp ngày 07/10/2005 kể từ ngày 30/6/2021.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3,
- Người nộp đơn.
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

5 - THU HỒI QUYẾT ĐỊNH TỪ CHỐI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	3257 /QĐ-SHTT	06/08/2021	78628/QĐ-SHTT	4-2017-03655

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3257 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Quyết định số 78628/QĐ-SHTT ngày 13/09/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2017-03655.

CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-03655 nộp ngày 23/02/2017;

Căn cứ công văn số 7564-3/NH-Nthu-DDin ngày 26/10/2020 của Chủ đơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu về việc thu hồi Quyết định số 78628/QĐ-SHTT ngày 13/09/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-03655.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số 78628/QĐ-SHTT ngày 13/09/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-03655.

Điều 2. Tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-03655 theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc Trung tâm thông tin Sở hữu công nghiệp và Người nộp đơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

6 - GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	2652 /QĐ-SHTT	09/07/2021	GNĐB-2020-00107	4-127515
2	2653 /QĐ-SHTT	09/07/2021	GNĐB-2021-00018	4-081942
3	2654 /QĐ-SHTT	09/07/2021	GNĐB-2021-00019	4-289724
4	2655 /QĐ-SHTT	09/07/2021	GNĐB-2021-00020	4-361481
5	2656 /QĐ-SHTT	09/07/2021	GNĐB-2021-00029	4-026281
6	2657 /QĐ-SHTT	09/07/2021	GNĐB-2021-00032	4-216795
7	2658 /QĐ-SHTT	09/07/2021	GNĐB-2021-00035	4-279030

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1612 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2020-00107

Ngày nộp đơn: 05/11/2020

Người nộp đơn: YUHAN CORPORATION (KR)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4- 127515

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

CỘNG HÒA X.H.C.N
CỤC SỞ HỮU TRÍ TU
BỘ KHOA HỌC VÀ N

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO., LTD)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

Danh sách các Văn bằng bảo hộ được ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp
theo Quyết định số 2472/QĐ-SHTT, ngày 09 / 7 /2021

Số TT	Tên đối tượng	Số Văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	127515
2.		127517
3.		127518
4.		137339

Tổng số: 04 Văn bằng bảo hộ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2653 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2021-00018

Ngày nộp đơn: 08/3/2021

Người nộp đơn: Potomac Tobacco Company Limited (VG)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-81942

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 81942 là:

Công ty luật TNHH T&G (TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1179/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2021-00019

Ngày nộp đơn: 09/3/2021

Người nộp đơn: British American Tobacco (Brands) Inc. (US)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-289724

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 289724 là:

Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN International LLC)
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 Phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2653 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2021-00020

Ngày nộp đơn: 11/3/2021

Người nộp đơn: Amazon Technologies, Inc. (US)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-361481

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
Phòng 1003, lầu 10, tòa nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

Danh sách các Văn bằng bảo hộ được ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp
theo Quyết định số 267/QĐ-SHTT, ngày 09 / 7 /2021

Số TT	Tên đối tượng	Số Văn bằng bảo hộ
1	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	361481
2		361482
3		378066

Tổng số: 03 Văn bằng bảo hộ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1476 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2021-00029

Ngày nộp đơn: 31/3/2021

Người nộp đơn: MERCK KGAA (DE)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-26281

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH một thành viên Sở hữu Trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD.)

Số 9 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

Danh sách các Văn bằng bảo hộ được ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp theo Quyết định số 2474/QĐ-SHTT, ngày 09 / 7 /2021

Số TT	Tên đối tượng	Số Văn bằng bảo hộ
1	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	26281
2		64449
3		64450
4		144944
5		226543
6		232989
7		232990
8		232991
9		234068
10		234446
11		234447
12		234448
13		288969

Tổng số: 13 Văn bằng bảo hộ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1617 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2021-00032

Ngày nộp đơn: 31/3/2021

Người nộp đơn: ARES TRADING S.A. (CH)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-216795

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 216795 là:

Công ty TNHH một thành viên Sở hữu Trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD.)

Số 9 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2478 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.1.d Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GNĐB-2021-00035

Ngày nộp đơn: 12/4/2021

Người nộp đơn: Ceres Fruit Juices (Pty) Limited (ZA)

Văn bằng bảo hộ số (*): 4-279030

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Văn phòng luật sư MINERVAS

Số 218, phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

Danh sách các Văn bằng bảo hộ được ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp
theo Quyết định số 274/QĐ-SHTT, ngày 09 / 7 /2021

Số TT	Tên đối tượng	Số Văn bằng bảo hộ
1	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	279030
2		279031
3		351242

Tổng số: 03 Văn bằng bảo hộ

7 - KHIẾU NẠI

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	2325 /QĐ-SHTT	24/06/2021	ĐN1-2017-00122	4-250521
2	2326 /QĐ-SHTT	25/06/2021	KN4-2016-00706	4-2014-19990
3	2327 /QĐ-SHTT	25/06/2021	KN4-2016-00655	4-2012-10258
4	2328 /QĐ-SHTT	25/06/2021	KN4-2019-00460	4-2016-23844
5	2329 /QĐ-SHTT	25/06/2021	KN4-2016-00547	4-2013-24545
6	2330 /QĐ-SHTT	25/06/2021	KN4-2020-00383	4-2017-17643
7	2331 /QĐ-SHTT	25/06/2021	KN4-2019-00787	4-2017-01773
8	2332 /QĐ-SHTT	25/06/2021	KN4-2020-01214	4-2018-10965
9	2333 /QĐ-SHTT	25/06/2021	KN4-2019-00464	4-2016-24465
10	2334 /QĐ-SHTT	25/06/2021	KN4-2019-00474	4-2016-03823
11	2335 /QĐ-SHTT	25/06/2021	KN4-2019-00277	4-2016-25210
12	2336 /QĐ-SHTT	25/06/2021	KN4-2020-00254	4-2017-25942
13	2337 /QĐ-SHTT	25/06/2021	KN4-2021-00006	4-2017-06056
14	2338 /QĐ-SHTT	25/06/2021	KN4-2020-00355	4-2017-15152
15	2339 /QĐ-SHTT	25/06/2021	KN4-2020-00982	4-2018-14569
16	2340 /QĐ-SHTT	25/06/2021	KN4-2017-00011	4-2014-11660
17	2341 /QĐ-SHTT	25/06/2021	KN4-2017-01317	5-492180
18	2342 /QĐ-SHTT	25/06/2021	KN4-2014-00155	5-1136969
19	2343 /QĐ-SHTT	25/06/2021	KN4-2016-00059	5-670839
20	2397 /QĐ-SHTT	30/06/2021	ĐN1-2016-00165	4-236652
21	2398 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-01204	4-2018-05007
22	2399 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-00908	4-2018-00430
23	2400 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-00448	4-2017-19023
24	2401 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2019-00127	4-2018-26732
25	2402 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-00455	4-2017-16781
26	2403 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-01143	4-2017-24083
27	2404 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-00689	4-2017-42668
28	2405 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-01158	4-2016-37451
29	2406 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-01181	4-2018-10330
30	2407 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-00514	4-2017-20761
31	2408 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-00545	4-2017-08091
32	2409 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2021-00400	4-2018-07095
33	2410 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2021-00325	4-2017-00568
34	2411 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-00494	4-2017-31841
35	2412 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-00499	4-2017-42213
36	2413 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-00446	4-2017-06257
37	2414 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2021-00022	4-2018-13877
38	2415 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-00410	4-2017-17072
39	2416 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2019-00407	4-2016-35362
40	2417 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2019-00089	4-2016-33928
41	2418 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2019-00280	4-2016-15735
42	2419 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-00478	4-2017-24775

43	2420 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2019-00784	4-2017-11570
44	2421 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-00777	4-2017-01815
45	2422 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-00789	4-2017-16952
46	2423 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-00717	4-2017-35599
47	2424 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-00670	4-2017-25101
48	2425 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-00387	4-2017-22092
49	2426 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-00822	4-2018-01725
50	2427 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2012-01283	4-2011-10437
51	2428 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2012-00387	4-2010-11302
52	2429 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-01121	4-2019-14263
53	2430 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2016-00936	4-2014-30176
54	2431 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2016-00935	4-2014-30175
55	2432 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2018-00493	4-2015-11014
56	2433 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2020-01195	4-2018-20695
57	2434 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2016-00937	5-1116864
58	2435 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2017-00035	5-845138
59	2436 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2015-00515	5-1192879
60	2437 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2016-00873	5-1114561
61	2438 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2016-00021	5-1218256
62	2439 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2016-00060	5-806791
63	2440 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2016-00172	5-1236635
64	2441 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2017-01010	5-1301059
65	2442 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2017-01011	5-1301058
66	2443 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2017-01012	5-1306605
67	2444 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2017-01013	5-1305632
68	2445 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2017-01045	5-1302779
69	2446 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2015-00592	5-1202576
70	2447 /QĐ-SHTT	30/06/2021	KN4-2018-00162	5-1326221
71	2473 /QĐ-SHTT	05/07/2021	KN4-2013-00482	5-1099721
72	2474 /QĐ-SHTT	05/07/2021	KN4-2014-00196	5-1134719
73	2475 /QĐ-SHTT	05/07/2021	KN4-2014-00002	5-1127401
74	2476 /QĐ-SHTT	05/07/2021	KN4-2014-01123	5-1169143
75	2477 /QĐ-SHTT	05/07/2021	KN4-2017-01009	5-1306852
76	2478 /QĐ-SHTT	05/07/2021	KN4-2013-01278	4-2012-17429
77	2479 /QĐ-SHTT	05/07/2021	4-2010-15085	4-2010-15085
78	2480 /QĐ-SHTT	05/07/2021	KN4-2016-00499	4-2014-00363
79	2481 /QĐ-SHTT	05/07/2021	KN4-2018-00241	4-2015-35293
80	2482 /QĐ-SHTT	05/07/2021	KN4-2021-00096	4-2018-25243
81	2483 /QĐ-SHTT	05/07/2021	KN4-2019-00816	4-2017-07684
82	2484 /QĐ-SHTT	05/07/2021	KN4-2020-00506	4-2017-19083
83	2485 /QĐ-SHTT	05/07/2021	KN4-2021-00288	4-2018-34140
84	2486 /QĐ-SHTT	05/07/2021	KN4-2021-00287	4-2018-34141
85	2487 /QĐ-SHTT	05/07/2021	KN4-2020-01060	4-2018-06499
86	2488 /QĐ-SHTT	05/07/2021	KN4-2020-01327	4-2017-34513
87	2489 /QĐ-SHTT	05/07/2021	KN4-2020-01321 4	4-2017-29853
88	2490 /QĐ-SHTT	05/07/2021	KN4-2012-00932	4-2007-14499
89	2664 /QĐ-SHTT	09/07/2021	KN4-2017-00197	4-2014-24791

90	2665 /QĐ-SHTT	09/07/2021	KN4-2020-00386	4-2017-30463
91	2666 /QĐ-SHTT	09/07/2021	KN4-2021-00448	4-2019-00023
92	2667 /QĐ-SHTT	09/07/2021	KN4-2021-00018	4-2017-32626
93	2668 /QĐ-SHTT	09/07/2021	KN4-2021-00451	4-2018-06065
94	2669 /QĐ-SHTT	09/07/2021	KN4-2021-00447	4-2018-11926
95	2670 /QĐ-SHTT	09/07/2021	KN4-2014-00683	5-1153483
96	2747 /QĐ-SHTT	15/07/2021	KN4-2021-00289	4-2018-34309
97	2748 /QĐ-SHTT	15/07/2021	KN4-2016-00843	4-2014-20681
98	2749 /QĐ-SHTT	15/07/2021	KN4-2018-00594	4-2016-16616
99	2750 /QĐ-SHTT	15/07/2021	KN4-2020-01009	4-2017-42916
100	2751 /QĐ-SHTT	15/07/2021	KN4-2020-01000	4-2017-32459
101	2752 /QĐ-SHTT	15/07/2021	KN4-2010-00784	5-1007122
102	2753 /QĐ-SHTT	15/07/2021	KN4-2016-00815	5-1250375
103	2754 /QĐ-SHTT	15/07/2021	KN4-2015-00712	5-1094697
104	2755 /QĐ-SHTT	15/07/2021	KN4-2010-00893	5-973048
105	2756 /QĐ-SHTT	15/07/2021	KN4-2018-00177	5-1324840
106	2757 /QĐ-SHTT	15/07/2021	KN4-2014-00029	5-1132041
107	2758 /QĐ-SHTT	15/07/2021	KN4-2017-00747	5-1296595
108	2759 /QĐ-SHTT	15/07/2021	KN4-2017-00746	5-1294950
109	2760 /QĐ-SHTT	15/07/2021	KN4-2017-00745	5-1296566
110	2761 /QĐ-SHTT	15/07/2021	KN4-2016-00461	5-1237116
111	2762 /QĐ-SHTT	15/07/2021	KN4-2016-00516	5-1085907
112	2763 /QĐ-SHTT	15/07/2021	KN4-2016-00302	5-1229748
113	2816 /QĐ-SHTT	20/07/2021	KN4-2021-00306	4-2017-40652
114	2817 /QĐ-SHTT	20/07/2021	KN4-2021-00305	4-2017-40607
115	2818 /QĐ-SHTT	20/07/2021	KN4-2021-00009	4-2018-23757
116	2819 /QĐ-SHTT	20/07/2021	KN4-2017-01112	4-2015-19799
117	2820 /QĐ-SHTT	20/07/2021	KN4-2020-00823	4-2017-40292
118	2821 /QĐ-SHTT	20/07/2021	KN4-2020-00579	4-2017-33814
119	2822 /QĐ-SHTT	20/07/2021	KN4-2019-00786	4-2016-03807
120	2823 /QĐ-SHTT	20/07/2021	KN4-2021-00246	4-2018-37361
121	2824 /QĐ-SHTT	20/07/2021	KN4-2019-00459	4-2016-12948
122	2825 /QĐ-SHTT	20/07/2021	KN4-2019-00633	4-2017-06417
123	2826 /QĐ-SHTT	20/07/2021	KN4-2020-00708	4-2018-04792
124	2827 /QĐ-SHTT	20/07/2021	KN4-2019-00790	4-2017-11436
125	2828 /QĐ-SHTT	20/07/2021	KN4-2018-00338	4-2015-06968
126	2829 /QĐ-SHTT	20/07/2021	KN4-2020-00013	4-2019-02918
127	2830 /QĐ-SHTT	20/07/2021	KN4-2020-00418	4-2017-08191
128	2831 /QĐ-SHTT	20/07/2021	KN4-2020-00358	4-2017-01463

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2325/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/06/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/06/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số ĐN1-2017-00122 ngày 24/5/2017 của Công ty TNHH Y khoa Việt - đại diện bởi Văn phòng luật sư Vĩnh Phát và Liên danh - đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 250521 bảo hộ nhãn hiệu "AFHN BỆNH VIỆN NAM HỌC VÀ HIẾM MUỘN Andrology and Infertility Hospital, hình" cho các dịch vụ "Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám chữa bệnh" thuộc nhóm 44 của Ông Lê Văn Vệ, địa chỉ: Phòng 2507 tòa B, Keangnam, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

I. Nội dung đề nghị hủy bỏ:

Công ty TNHH Y khoa Việt đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 250521 với lý do như sau:

- Công ty TNHH Y khoa Việt được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103033399 từ ngày 25/11/2008 và Bệnh viện chuyên khoa Nam học và Hiếm muộn Hà Nội – Chi nhánh số 1 của Công ty TNHH Y khoa Việt được thành lập từ ngày 22/02/2010. Kể từ ngày thành lập cho đến nay, Công ty TNHH Y khoa Việt và Bệnh viện chuyên khoa Nam học và Hiếm muộn Hà Nội thường xuyên, liên tục sử dụng nhãn hiệu "AFHN BỆNH VIỆN NAM HỌC VÀ HIẾM MUỘN Andrology and Infertility Hospital, hình" như là dấu hiệu để phân biệt dịch vụ khám, chữa bệnh do Công ty TNHH Y khoa Việt cung cấp với các dịch vụ của cơ sở khám, chữa bệnh khác;

- Tháng 7/2014, khi Ông Lê Văn Vệ nộp đơn đăng ký bảo hộ đối với nhãn hiệu nêu trên thì đang là thành viên góp vốn đồng thời là Tổng Giám đốc – người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Y khoa Việt. Mặt khác, là bác sĩ phụ trách chuyên môn, Ông Lê Văn Vệ cũng đứng tên là "Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật" của Công ty TNHH Y khoa Việt theo Giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh số 111/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 07/01/2014;

- Công ty TNHH Y khoa Việt không có bất cứ hợp đồng/giao dịch hay văn bản ủy quyền nào cho Ông Lê Văn Vệ thực hiện việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

II. Kết quả xem xét đề nghị hủy bỏ

1. Cơ sở pháp lý giải quyết đề nghị hủy bỏ:

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp người nộp đơn đăng ký không có quyền đăng ký và không được chuyển nhượng quyền đăng ký đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu;

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 250521 của Ông Lê Văn Vệ và nhãn hiệu đã được sử dụng từ thời điểm thành lập của Công ty TNHH Y khoa Việt đều có phần hình 02 hình trăng khuyết màu xanh, 01 hình trăng khuyết màu cam được thiết kế cách điệu, phần chữ "BỆNH VIỆN NAM HỌC VÀ HIẾM MUỘN Andrology and Infertility Hospital (không được bảo hộ riêng)"; chỉ khác biệt là nhãn hiệu của Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 250521 có thành phần chữ "AFHN" còn nhãn hiệu của Công ty TNHH Y khoa Việt là "AF HANOI", tuy nhiên "HN" thường được viết tắt của "HANOI". Do vậy, nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 250521 tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của Công ty TNHH Y khoa Việt.

Tại thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "AFHN BỆNH VIỆN NAM HỌC VÀ HIẾM MUỘN Andrology and Infertility Hospital, hình" cho các dịch vụ "Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám chữa bệnh" thuộc nhóm 44 theo số đơn 4-2014-16097 là ngày 15/7/2014 thì Ông Lê Văn Vệ đang là Tổng giám đốc của Công ty TNHH Y khoa Việt (Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103033399 thay đổi lần 4 ngày 18/6/2014) và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật (Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 111/BYT-GPHĐ ngày 07/01/2014 của Bộ Y tế cấp cho Bệnh viện chuyên khoa Nam học và Hiếm muộn Hà Nội - Chi nhánh số 1 của Công ty TNHH Y khoa Việt). Đồng thời, Công ty TNHH Y khoa Việt không có bất cứ hợp đồng/giao dịch hay văn bản ủy quyền cho Ông Lê Văn Vệ thực hiện việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo theo công văn số 9025/SHTT-TTKN ngày 23/10/2017 và công văn số 9560/SHTT-TTKN ngày 23/8/2018, nhưng Ông Lê Văn Vệ không có ý kiến trả lời;

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ và trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 250521 bảo hộ nhãn hiệu "AFHN BỆNH VIỆN NAM HỌC VÀ HIẾM MUỘN Andrology and Infertility Hospital, hình" cho các dịch vụ "Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám chữa bệnh" thuộc nhóm 44 của Ông Lê Văn Vệ.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 250521 bảo hộ nhãn hiệu "AFHN BỆNH VIỆN NAM HỌC VÀ HIẾM MUỘN Andrology and Infertility Hospital, hình" cho nhóm 44 của Ông Lê Văn Vệ theo đề nghị của Công ty TNHH Y khoa Việt.

Điều 2. Ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố Quyết định này trên Công báo sở hữu công nghiệp.

Điều 3. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Ông Lê Văn Vệ có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 4. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông Lê Văn Vệ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Công ty TNHH Y khoa Việt (qua Văn phòng luật sư Vĩnh Phát và liên danh) (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2326 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Danh Thắng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2016-00706 ngày 12/8/2016 của Ông/Bà Lê Danh Thắng; địa chỉ: 118 đường số 4, Phường 16, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi Công ty TNHH Trà và Cộng sự, khiếu nại Quyết định số 27632/QĐ-SHTT ngày 13/5/2016.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu "Koto, hình" theo đơn số 4-2014-19990 ngày 25/8/2014 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký khác các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, hình thức thể hiện: Nhãn hiệu đăng ký "Koto, hình" có phần chữ "Koto" được thể hiện với chữ "K" cách điệu nằm trong vòng tròn và "oto" cũng cách điệu gối một phần trên vòng tròn. Việc sử dụng phông chữ cách điệu và màu sắc nổi bật, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt so với các nhãn hiệu đối chứng "KOTO know one, tech one, hình", "KOTO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 139716, 191267 và 207857. Nói cách khác, nhãn hiệu đăng ký hoàn toàn có khả năng phân biệt so với các nhãn hiệu đối chứng. Trong thực tế, màu sắc của nhãn hiệu cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo khả năng phân biệt của nhãn hiệu. Trong trường hợp này, với màu đỏ chủ đạo và chiếm phần lớn trong nhãn hiệu đăng ký và tự thân tạo ra khả năng phân biệt, gây ấn tượng mạnh cho người tiêu dùng khi sử dụng dịch vụ.

- Dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký khác với dịch vụ của nhãn hiệu đối chứng:

Nhãn hiệu đăng ký dùng cho các dịch vụ "Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: thịt lợn muối xông khói, thực phẩm chế biến từ thịt, thực phẩm chế biến từ tôm, thực phẩm chế biến từ cá, pa-tê gan, xúc xích" thuộc nhóm 35; trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng đăng ký cho dịch vụ "Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; khách sạn; nhà hàng phục vụ ăn uống, dịch vụ quán cà phê; dịch vụ tư vấn liên quan đến ngành ăn uống, cung cấp thực phẩm và đồ uống…".

Từ những phân tích trên, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng do có sự khác nhau về nhãn hiệu và danh mục dịch vụ mang nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Koto, hình" bao gồm dấu hiệu "Koto" có 4 ký tự được thể hiện bằng kiểu chữ cách điệu được sắp xếp theo thứ tự gồm "K", "o", "t", "o"; trong khi dấu hiệu "Koto" trong các nhãn hiệu đối chứng "KOTO know one, tech one, hình" theo GCNĐKNH số 139716, "KOTO" theo GCNĐKNH số 191267, "KOTO" theo GCNĐKNH số 207857 cũng có 4 ký tự viết hoa được sắp xếp theo thứ tự gồm "K", "O", "T", "O". Dấu hiệu "Koto" trong nhãn hiệu đăng ký "Koto, hình" và các nhãn hiệu đối chứng "KOTO know one, tech one, hình", "KOTO" bị coi là tương tự về cấu trúc và trùng nhau về cách phát âm do trùng nhau ở các ký tự từ 1 đến 4, chỉ khác nhau hình thức thể hiện.

- Về sự tương tự giữa sản phẩm và dịch vụ, các dịch vụ trong đơn đăng ký tương tự với các dịch vụ trong các nhãn hiệu đối chứng:

Sản phẩm "Thịt lợn muối xông khói; thực phẩm chế biến từ thịt; thực phẩm chế biến từ tôm; thực phẩm chế biến từ cá, pa-tê gan, xúc xích" thuộc nhóm 29 và dịch vụ "Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: thịt lợn muối xông khói, thực phẩm chế biến từ thịt, thực phẩm chế biến từ tôm, thực phẩm chế biến từ cá, pa-tê gan, xúc xích" thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với dịch vụ thuộc nhóm 43 của các nhãn hiệu đối chứng do sản phẩm thuộc nhóm 29 của nhãn hiệu đăng ký có mối liên hệ về bản chất, chức năng và phương thức thực hiện với dịch vụ cung cấp thức ăn hoặc cung cấp thực phẩm của nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ cho GCNĐKNH số 139716 và 191267, đồng thời dịch vụ thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu đăng ký cũng có cùng bản chất, chức năng và mục đích sử dụng với dịch vụ cung cấp thức ăn hoặc cung cấp thực phẩm của nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 139716 và 191267.

Như vậy, với các phân tích trên đây, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn về dấu hiệu, cấu trúc, cách phát âm và nhóm sản phẩm/dịch vụ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Ông/Bà Lê Danh Thắng (qua Công ty TNHH Trà và Cộng sự) là không có cơ sở;

III. Kết luận:

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy lý do khiếu nại đối với Quyết định số 27632/QĐ-SHTT ngày 13/5/2016 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "Koto, hình" theo đơn số 4-2014-19990 của người khiếu nại là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 27632/QĐ-SHTT ngày 13/5/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2014-19990.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Ông/Bà Lê Danh Thắng có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Danh Thắng (qua Công ty TNHH Trà và Cộng sự) có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2327/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thực phẩm HOMEFOOD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2016-00655 ngày 27/7/2016 của Công ty cổ phần thực phẩm HOMEFOOD; địa chỉ: số 26 Trần Bình Trọng, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, khiếu nại Quyết định số 24852/QĐ-SHTT ngày 29/4/2016.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu "HOMEFOOD Express, hình" theo đơn số 4-2012-10258 ngày 21/5/2012 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu "HOMEFOOD Express, hình" theo đơn số 4-2012-10258 có phần chữ "HOMEFOOD" là một từ tự tạo trên cơ sở kết hợp các chữ cái H, O, M, E, F, O, O, D viết liền nhau tạo thành. Qua tra cứu, người khiếu nại không thấy bất cứ cuốn từ điển nào (kể cả từ điển trực tuyến) giải nghĩa "HomeFood" có nghĩa là "thực phẩm gia đình".

Nhãn hiệu "HOMEFOOD Express, hình" theo đơn số 4-2012-10258 có phần chữ "HOMEFOOD" là tập hợp gồm từ "HOMEFOOD" tự tạo không có nghĩa với các chữ cái được viết liền nhau, chữ "Express" được viết thường với cỡ chữ nhỏ ở góc dưới bên phải, bao quanh từ "HOMEFOOD" là khung chữ nhật cách điệu. Sự kết hợp độc đáo, sáng tạo của các dấu hiệu đó đã tạo ra một ấn tượng riêng biệt cho nhãn hiệu nên xét về tổng thể, nhãn hiệu có khả năng phân biệt.

Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký bảo hộ là "HOMEFOOD Express, hình" xét trên tổng thể chứ không yêu cầu bảo hộ riêng "HOME" hoặc "FOOD" hoặc "HOME FOOD" (viết rời) nên khi đánh giá tổng thể nhãn hiệu "HOMEFOOD Express, hình" với các sản phẩm/dịch vụ nêu trong đơn đăng ký nhãn hiệu là đáp ứng đầy đủ điều kiện về khả năng phân biệt của nhãn hiệu.

Đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ thì người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu "HOMEFOOD Express, hình" về tổng thể không chỉ dẫn về thời gian, địa điểm, nguồn gốc địa lý, phương pháp sản xuất... và cũng không chỉ dẫn đặc tính nào khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ. Trên thực tế, Cục Sở hữu trí tuệ cũng không chỉ rõ nhãn hiệu "HOMEFOOD Express, hình" mô tả như thế nào đối với sản phẩm, dịch vụ.

Thực tế tra cứu cho thấy Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhiều nhãn hiệu có bản chất tương tự như: "HOMECARE", "Home Baking", "HomeJOY", "Homechef", "Homeliving Vietnam", "HOMETECH WINDOW", HOMEONE", "CLEANFOOD", "AgriFood". Từ thực tế này, người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu "HOMEFOOD Express, hình" hoàn toàn đáp ứng điều kiện bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần,

công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Theo lý do nêu trong đơn khiếu nại của Công ty cổ phần thực phẩm HOMEFOOD: Phần chữ "HOMEFOOD" không có nghĩa cụ thể trong tiếng Anh và được viết liền nhau. Tuy nhiên, do cách thể hiện nên có thể dễ dàng nhận ra dấu hiệu đăng ký gồm hai từ "HOME", "FOOD", đồng thời cũng là đối tượng hướng đến của các sản phẩm và dịch vụ trong đơn đăng ký. Tuy hai từ này kết hợp với nhau không đúng với quy tắc ngữ pháp trong tiếng Anh, không tạo thành một cụm từ, nhưng hai từ "HOMEFOOD" vẫn có thể được hiểu là "thực phẩm gia đình" và mang tính mô tả các sản phẩm liên quan đến lương thực, thực phẩm và các dịch vụ có liên quan như nêu trong đơn. Phần chữ "Express" có nghĩa tiếng Anh là "nhanh chóng" nên cũng bị coi là mang tính mô tả đối với các sản phẩm, dịch vụ nêu trên. Do đó, dấu hiệu đăng ký vẫn bị coi là mang tính mô tả và không có khả năng phân biệt;

- Việc bảo hộ nhãn hiệu được thực hiện trên cơ sở xem xét từng trường hợp cụ thể, việc viện dẫn một số trường hợp bảo hộ nhãn hiệu chứa thành phần không có khả năng phân biệt của Công ty cổ phần thực phẩm HOMEFOOD không thuộc phạm vi giải quyết của đơn khiếu nại;

Vì các lý do nêu trên, nhãn hiệu đăng ký "HOMEFOOD Express, hình" bị coi là dấu hiệu mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt, nên đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Công ty cổ phần thực phẩm HOMEFOOD là không có cơ sở;

III. Kết luận:

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy khiếu nại của Công ty cổ phần thực phẩm HOMEFOOD đối với Quyết định số 24852/QĐ-SHTT ngày 29/4/2016 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "HOMEFOOD Express, hình" theo đơn số 4-2012-10258 là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24852/QĐ-SHTT ngày 29/4/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2012-10258.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty cổ phần

phần thực phẩm HOMEFOOD có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần thực phẩm HOMEFOOD có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2329/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH BZT USA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00460 ngày 06/9/2019 của Công ty TNHH BZT USA; địa chỉ: Lô số 1, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO; khiếu nại Quyết định số 68787/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-23844 ngày 04/8/2016 của Công ty TNHH BZT USA bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ

đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau:

Đơn đăng ký nhãn hiệu trên đã có Thông báo số 13749/SHTT-NH ngày 14/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Sau khi nhận được Thông báo nêu trên, đại diện của người nộp đơn đã thông tin cho người người nộp đơn biết, đồng thời xác nhận việc nộp phí, lệ phí cấp văn bằng theo nội dung của Thông báo.

Tuy nhiên, vào thời điểm này, người nộp đơn có sự thay đổi người phụ trách công việc và người phụ trách cũ khi nghỉ việc đã không bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu cho người phụ trách mới. Mặc dù đã được đại diện của người nộp đơn nhắc nhở nhưng do phải tiếp nhận nhiều công việc nên người phụ trách mới đã sơ suất để quá thời hạn nêu trong Thông báo. Người nộp đơn mong được tạo điều kiện để được nộp phí, lệ phí cấp văn bằng cho đơn nêu trên. Người nộp đơn cam kết chịu trách nhiệm về việc nộp muộn phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ và sẽ không khiếu kiện gì nếu có ý kiến của người thứ ba liên quan đến hiệu lực văn bằng bảo hộ cũng như chấp nhận mọi sự phán quyết của Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 13749/SHTT-NH ngày 14/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của người nộp đơn. Đại diện sở hữu công nghiệp của người nộp đơn xác nhận đã nhận được Thông báo trên và đã thông tin cho người nộp đơn biết, đồng thời đã nhắc nhở nhưng người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định,

do đó sai sót nêu trên thuộc trách nhiệm của người nộp đơn.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc ban hành Quyết định số 68787/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-23844 ngày 04/8/2016 là phù hợp với quy định pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 68787/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-23844 ngày 04/8/2016.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định này của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty TNHH BZT USA có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH BZT USA (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1329/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vinstars
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2016-00547 ngày 17/6/2016 của Công ty TNHH Vinstars; đại diện bởi Công ty luật TNHH Thắng Phạm & Cộng sự khiếu nại Quyết định số 26696/QĐ-SHTT ngày 10/5/2016.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Tây" theo đơn đăng ký số 4-2013-24545 ngày 22/10/2013 của Công ty TNHH Vinstars bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì mang tính mô tả nếu dịch vụ mang nhãn hiệu cung cấp các sản phẩm có nguồn gốc từ phương Tây hoặc mang phong cách phương Tây, gây nhầm lẫn trong các trường hợp ngược lại.

Công ty luật TNHH Thắng Phạm & Cộng sự đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2013-24545 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký không chứa bất kỳ chữ hay yếu tố nào mang tính mô tả nguồn gốc hay đặc tính dịch vụ "mua bán thời trang" để có thể hiểu hoặc suy luận "Tây" như là một tính từ "mô tả sản phẩm có nguồn gốc từ phương Tây" hay "mang phong cách Tây".

Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ các nhãn hiệu nêu trên cho người nộp đơn tại Việt Nam, cụ thể:

- Nhãn hiệu "Tây Âu" bảo hộ cho các sản phẩm dược phẩm, thuốc đông y của Công ty đầu tư và phát triển Tây Âu;

- Nhãn hiệu "ĐÔNG NAM Á" bảo hộ cho các sản phẩm bánh kẹo của Công ty CP bánh kẹo Đông Nam Á;

Hơn nữa, Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã từng chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "WEST" theo đăng ký quốc tế 700312 có nghĩa tiếng Việt hoàn toàn trùng lặp với nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc nhóm 25 và 35.

Nhãn hiệu đăng ký được sử dụng lần đầu tiên vào năm 2007 tại 98 phố Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Đến nay, đã phát triển và mở thêm 04 cửa hàng tại Hà Nội và Hồ Chí Minh với doanh thu bán hàng tại Việt Nam đạt trung bình 12 tỷ đồng mỗi năm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, dấu hiệu không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu nếu đó là dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ;

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký có thể gây nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm từ phương Tây (phía Tây châu Âu) hoặc theo kiểu phương Tây, hàm ý mô tả về chất lượng hoặc trong trường hợp ngược lại.

Các trường hợp viện dẫn không thuộc phạm vi xử lý của đơn đang xem xét. Việc chấp nhận bảo hộ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 được xem xét áp dụng hết sức cụ thể.

Các tài liệu chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi và đạt được khả năng phân biệt trong quá trình sử dụng tại Việt Nam trước thời điểm nộp đơn đăng ký được ra chưa đủ thuyết phục.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở nên áp dụng các khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 26696/QĐ-SHTT ngày 10/5/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2013-24545.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty TNHH Vinstars có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Vinstars (đại diện bởi Công ty luật TNHH Thắng Phạm & Cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2330/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Trần Thị Cẩm Giang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT- BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00383 ngày 22/5/2020 của Bà Trần Thị Cẩm Giang; địa chỉ: Số 52/22 Cù Lao, Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0909955457; khiếu nại Quyết định số 11886/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-17643 ngày 15/6/2017 của Bà Trần Thị Cẩm Giang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn

không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại nhận được Thông báo số 55457/SHTT-NH ngày 21/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, tuy nhiên, do đang trong thời gian dịch bệnh Covid, cơ sở của người khiếu nại tạm ngừng hoạt động nên người khiếu nại không thể nộp phí, lệ phí đúng hạn. Người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Theo kết quả tra soát từ cơ quan bưu điện thì Thông báo số 55457/SHTT-NH ngày 21/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công đến người nộp đơn. Trong khoảng thời gian này chưa xảy ra đại dịch Covid-19. Việc người nộp đơn không thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-17643 ngày 15/6/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-17643 ngày 15/6/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 11886/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-17643 ngày 15/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Trần Thị Cẩm Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 55457/SHTT-NH ngày 21/10/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 55457/SHTT-NH ngày 21/10/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2331 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghệ thực phẩm Hoàng Phương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00787 ngày 04/12/2019 của Công ty TNHH công nghệ thực phẩm Hoàng Phương; địa chỉ: Thôn Đường Yên, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, điện thoại: 0914923828; khiếu nại Quyết định số 87631/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-01773 ngày 24/01/2017 của Công ty

TNHH công nghệ thực phẩm Hoàng Phương bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 31001/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu chuyển phát Thông báo số 31001/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-01773 ngày 24/01/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-01773 ngày 24/01/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87631/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ

chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-01773 ngày 24/01/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH công nghệ thực phẩm Hoàng Phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 31001/SHTT-NH ngày 04/6/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 31001/SHTT-NH ngày 04/6/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1332/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Phùng Thị Lan Phương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-01214 ngày 04/12/2020 của Bà Phùng Thị Lan Phương; địa chỉ: Số nhà 23 ngách 163/18 An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0962342089; khiếu nại Quyết định số 86987/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-10965 ngày 11/4/2018 của Bà Phùng Thị

Lan Phương bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 27488/SHTT-NH ngày 24/6/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 27488/SHTT-NH ngày 24/6/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-10965 ngày 11/4/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-10965 ngày 11/4/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 86987/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-10965 ngày 11/4/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn

nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Phùng Thị Lan Phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 27488/SHTT-NH ngày 24/6/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 27488/SHTT-NH ngày 24/6/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2333/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Dấu ấn Sài Gòn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00464 ngày 06/9/2019 của Công ty cổ phần Dấu ấn Sài Gòn; địa chỉ: Số 8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 028.38221933; khiếu nại Quyết định số 68812/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-24465 ngày 10/8/2016 của Công ty cổ phần Dấu ấn Sài Gòn bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn

không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 16127/SHTT-NH ngày 22/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu chuyển phát Thông báo số 16127/SHTT-NH ngày 22/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-24465 ngày 10/8/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-24465 ngày 10/8/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68812/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-24465 ngày 10/8/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Dấu ấn Sài Gòn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 16127/SHTT-NH ngày 22/3/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 16127/SHTT-NH ngày 22/3/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2334/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên bếp ga Mit
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/ TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00474 ngày 10/9/2019 của Công ty TNHH một thành viên bếp ga Mit; địa chỉ: OP-03.08, Orchard Parkview, số 130-132 Hồng Hà, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: 0908930067; khiếu nại Quyết định số 48439/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-03823 ngày 18/02/2016 của Công ty TNHH một thành viên bếp ga Mit bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết

định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau: Do địa chỉ giao dịch của người nộp đơn thay đổi nên không nhận được Thông báo số 3232/SHTT-NH ngày 21/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Địa chỉ giao dịch mới của người nộp đơn là: OP-03.08, Orchard Parkview, số 130-132 Hồng Hà, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Dữ liệu chuyển phát Thông báo số 3232/SHTT-NH ngày 21/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không còn tra cứu được trên hệ thống. Do người nộp đơn thay đổi địa chỉ và không thông báo cho Cục Sở hữu trí tuệ nên không nhận được Thông báo nêu trên. Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-03823 ngày 18/02/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-03823 ngày 18/02/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48439/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-03823 ngày 18/02/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên bếp ga Mit chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 3232/SHTT-NH ngày 21/01/2019. Sau khi được cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có trách nhiệm thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 3232/SHTT-NH ngày 21/01/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1335/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Mai Bình Hùng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00277 ngày 05/7/2019 của Ông/Bà Mai Bình Hùng; địa chỉ: 1358/30/12 Quang Trung, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0902444684; khiếu nại Quyết định số 48703/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-25210 ngày 17/8/2016 của Ông/Bà Mai Bình Hùng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 7514/SHTT-NH ngày 31/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 7514/SHTT-NH ngày 31/01/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-25210 ngày 17/8/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-25210 ngày

17/8/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 48703/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-25210 ngày 17/8/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Mai Bình Hùng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 7514/SHTT-NH ngày 31/01/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 7514/SHTT-NH ngày 31/01/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2336/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SX-TM Hải HAMI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00254 ngày 30/3/2020 của Công ty TNHH SX-TM Hải HAMI; địa chỉ: 599 Phạm Hữu Lầu, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, điện thoại 0918715252; khiếu nại Quyết định số 12268/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-25942 ngày 17/8/2017 của Công ty TNHH SX-TM Hải HAMI bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 57617/SHTT-NH ngày 28/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nhân viên của Công ty TNHH SX-TM Hải HAMI chưa kịp xem nội dung đã bị giật túi xách có phong bì thư chứa Thông báo nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ, do đó đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 57617/SHTT-NH ngày 28/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì có sơ suất trong việc quản lý văn bản, người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho

người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-25942 ngày 17/8/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25942 ngày 17/8/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 12268/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25942 ngày 17/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH SX-TM Hải HAMI chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 57617/SHTT-NH ngày 28/10/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 57617/SHTT-NH ngày 28/10/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2337/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MEUS
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 30/12/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 10/01/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00006 ngày 06/01/2021 của Công ty TNHH MEUS (trước là Công ty TNHH Hoa Bưởi); địa chỉ: Số nhà 31, Đường 19, Khu định cư Phước Kiển, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 2630/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-06056 ngày 17/3/2017 của Công ty TNHH Hoa Bưởi bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 49822/SHTT-NH ngày 17/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Kết quả kiểm tra của cơ quan bưu điện cho thấy Thông báo số 49822/SHTT-NH ngày 17/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-06056.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-06056.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2630/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-06056 ngày 17/3/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH MEUS chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 49822/SHTT-NH ngày 17/9/2019 và thực hiện thủ tục sửa đổi tên và địa chỉ của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 49822/SHTT-NH ngày 17/9/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2338 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
FUJI SASH CO., LTD (Nhật Bản)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00355 ngày 13/5/2020 của FUJI SASH CO., LTD (Nhật Bản); địa chỉ: Shin-Kawasaki Mitsui Bldg., 1-1-2 Kashimada, Saiwai-Ku, Kawasaki-Shi, Kanagawa-Pref., Japan; đại diện bởi: Công ty cổ phần Tư vấn S&B; khiếu nại Quyết định số 29022/QĐ-SHTT ngày 29/4/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-15152 ngày 26/5/2017 của FUJI SASH CO., LTD bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 50362/SHTT-NH ngày 20/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, Công ty S&B đã thông báo cho chủ đơn qua email nhưng do chủ đơn làm thất lạc email nên chủ đơn đã không biết để nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên trong thời hạn cho phép. Đồng thời, Công ty S&B đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho chủ đơn được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp thay mặt chủ đơn đã nhận được Thông báo số 50362/SHTT-NH ngày 20/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, vì chủ đơn làm thất lạc email về việc thông báo nộp phí và lệ phí, dẫn đến việc chủ đơn không có thông tin để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Chủ đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho FUJI SASH CO., LTD nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-15152.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-15152.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 29022/QĐ-SHTT ngày 29/4/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-15152 ngày 26/5/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và FUJI SASH CO., LTD (qua Công ty cổ phần Tư vấn S&B) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50362/SHTT-NH ngày 20/9/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50362/SHTT-NH ngày 20/9/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2339/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại cửa cuốn Tiến Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00982 ngày 12/10/2020 của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tiến Phát; địa chỉ: Số 111 phố Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 75550/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-14569 ngày 10/5/2018 của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại cửa cuốn Tiến Phát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì kế toán Công ty nghỉ chế độ thai sản không bàn giao lại Thông báo số 22974/SHTT-NH ngày 26/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên dẫn đến việc Công ty đã không hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Người nộp đơn trình bày rằng đã nhận được Thông báo số 22974/SHTT-NH ngày 26/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng và nộp phí, lệ phí nhưng do việc quản trị nội bộ của Công ty dẫn đến Công ty không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Tuy nhiên, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-14569.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-14569.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75550/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-14569 ngày 10/5/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tiến Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 22974/SHTT-NH ngày 26/5/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 22974/SHTT-NH ngày 26/5/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2340/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vina Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2017-00011 ngày 09/01/2017 của Công ty TNHH Vina Việt Nam; địa chỉ: Tổ 3, khu 10 phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự; khiếu nại Quyết định số 80943/QĐ-SHTT ngày 12/12/2016.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-11660 ngày 27/5/2014 của Công ty TNHH Vina Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Chủ đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì chủ đơn đã nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí từ ngày 18/5/2016 trước khi hết thời hạn nộp phí theo Thông báo số 13291/SHTT-NH2 ngày 26/4/2016 (bản sao Phiếu xác nhận nộp lệ phí và bản sao Biên bản thu tiền phí, lệ phí đính kèm).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Đơn đăng ký số 4-2014-11660 ngày 27/5/2014 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, lệ phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra thông tin tại các bộ phận có liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy chủ đơn (qua Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự) đã nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên trong thời hạn quy định vào ngày 18/5/2016 (tại hóa đơn tài chính số 0015385DA). Do đó, lý do khiếu nại của chủ đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-11660.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 80943/QĐ-SHTT ngày 12/12/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-11660 ngày 27/5/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Vina Việt Nam (qua Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Biên lai xác nhận nộp lệ phí số 0015385DA ngày 18/5/2016 cho đơn số 4-2014-11660 (gửi Phòng Đăng ký).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2341/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TENULA LAMBORGHINI S.R.L. SOCIETA' AGRICOLA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN5-2017-01317 ngày 28/12/2017 của TENULA LAMBORGHINI S.R.L. SOCIETA' AGRICOLA, địa chỉ: Strada Rivoltana, 33; I-20096 Pioltello (IT); đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ BANCA; khiếu nại Thông báo số 2016/41 VTB21 ngày ngày 25/8/2017.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu ("Lamborghini, Hình") đăng ký theo đơn quốc tế (ĐQT) số 492180 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với các sản phẩm thuộc nhóm 33 vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "LAMBORGHINI, Hình" được bảo hộ theo các đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 467055; nhãn hiệu "AUTOMOBILI LAMBORGHINI, Hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 1274025 và nhãn hiệu "Torino Lamborghini, Hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 806231 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Chủ các nhãn hiệu đối chứng là AUTOMOBILI LAMBORGHINI S.p.A và TORINO LAMBORGHINI S.P.A. (Italia) đã có Thư chấp thuận đồng ý cho chủ ĐQT số 492180 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "Lamborghini, Hình" tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Lamborghini, Hình" theo ĐQT số 492180 đã giới hạn danh mục sản phẩm đăng ký còn lại là sản phẩm: "Rượu" thuộc nhóm 33 và đã được Văn phòng quốc tế WIPO ghi nhận để không còn tương tự với các nhãn hiệu đối chứng. Nhãn hiệu đăng ký "Lamborghini, Hình" có phần khác biệt với các nhãn hiệu đối chứng "LAMBORGHINI, Hình" được bảo hộ theo các ĐKQT số 467055; nhãn hiệu "AUTOMOBILI LAMBORGHINI, Hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 1274025 và nhãn hiệu "Torino Lamborghini, Hình" được bảo hộ theo ĐKQT số 806231 ở phần hình cách điệu bên ngoài hình cái khiên tạo thành ấn tượng thẩm mỹ khác biệt so với các nhãn hiệu đối chứng.

- Chủ sở hữu của các nhãn hiệu đối chứng - AUTOMOBILI LAMBORGHINI S.p.A và TORINO LAMBORGHINI S.P.A. – cấp Thư chấp thuận cho phép chủ ĐQT số 492180 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "Lamborghini, Hình" cho sản phẩm: "Rượu" thuộc nhóm 33 tại Việt Nam. Do vậy, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 492180, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/41 VTB21 ngày ngày 25/8/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 492180.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu "Lamborghini, Hình" theo

ĐQT số 492180 theo lý do nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, TENULA LAMBORGHINI S.R.L. SOCIETA' AGRICOLA (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ BANCA) có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2342/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CAVANA GROUP S.P.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2014-00155 ngày 25/02/2014 của CAVAGNA GROUP S.P.A (Ý) được đại diện bởi Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự - khiếu nại Thông báo số 2012/46 NHT16 ngày 20/11/2013 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "CAVAGNA GROUP" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1136969.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "CAVAGNA GROUP" theo ĐQT số 1136969 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho sản phẩm thuộc nhóm 07 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "SYSTEM CAVAGNA C.N.G" được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 525188. CAVAGNA GROUP S.P.A khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "CAVAGNA GROUP" theo ĐQT số 1136969 với lý do:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-14569 ngày 10/5/2018 của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại cửa cuốn Tiến Phát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì kế toán Công ty nghỉ chế độ thai sản không bàn giao lại Thông báo số 22974/SHTT-NH ngày 26/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nên dẫn đến việc Công ty đã không hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Người nộp đơn trình bày rằng đã nhận được Thông báo số 22974/SHTT-NH ngày 26/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng và nộp phí, lệ phí nhưng do việc quản trị nội bộ của Công ty dẫn đến Công ty không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Tuy nhiên, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-14569.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-14569.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu "CAVAGNA GROUP" theo ĐQT số 1136969 theo các lý do nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, CAVAGNA GROUP S.P.A (Ý) (qua Đại diện là Công ty Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (02).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1343/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Sennheiser electronic GmbH & Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2016-00059 ngày 21/01/2016 của Sennheiser electronic GmbH & Co. KG; đại diện bởi Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại Thông báo số 2014/40 VTB09 ngày 09/10/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 670839.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SENNHEISER" theo ĐQT số 670839 cho các sản phẩm thuộc nhóm 09 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn

hiệu "SENNHEISER" theo đơn số 4-2010-06245 theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại - Sennheiser electronic GmbH & Co. KG (qua Công ty Luật TNHH T&G) đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 670839 với lý do như sau:

- Nhãn hiệu "SENNHEISER" là nhãn hiệu nổi tiếng, đã được đăng ký và sử dụng rộng rãi dưới tên Sennheiser electronic GmbH & Co. KG tại Việt Nam trước thời điểm nộp đơn của nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2010-06245;

- Người nộp đơn đã thực hiện thủ tục phản đối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu đối chứng theo các đơn phản đối số PĐ4-2010-00589 ngày 09/11/2010 và số PĐ4-2014-00380 ngày 04/6/2014.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ nhãn hiệu:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009:

Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thuộc văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu "SENNHEISER" theo ĐQT số 670839 cho sản phẩm thuộc nhóm 09 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2014/40 VTB09 ngày 09/10/2015 do bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "SENNHEISER" theo đơn số 4-2010-06245.

Tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2010-06245 đã bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 84409/QĐ-SHTT ngày 23/11/2018 và cho đến nay, chủ đơn số 4-2010-06245 không khiếu nại Quyết định nêu trên. Do đó, nhãn hiệu "SENNHEISER" theo đơn số 4-2010-

06245 không còn là nhãn hiệu đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu "SENNHEISER" theo ĐQT số 670839.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có cơ sở để không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 670839 như đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của Sennheiser electronic GmbH & Co. KG (qua Công ty Luật TNHH T&G).

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/40 VTB09 ngày 09/10/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 670839.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 670839.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp và Sennheiser electronic GmbH & Co. KG (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2397/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ đơn xin rút đề nghị hủy bỏ hiệu lực số 430/2019-TGVN ngày 26/02/2019 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho CHARABOT SA;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn số ĐN1-2016-00165 ngày 06/6/2016 của CHARABOT SA (qua Công ty Luật TNHH T&G), đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 236652 cấp ngày 03/12/2014 cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My.

Lý do đình chỉ: Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho CHARABOT SA có đơn số 430/2019-TGVN ngày 26/02/2019 yêu cầu rút đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực số ĐN1-2016-00165 ngày 06/6/2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CHARABOT SA (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Công ty TNHH sản xuất và thương mại tổng hợp Việt My (qua Công ty Luật TNHH P&A);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1398 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tháng 6
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01204 ngày 02/12/2020 của Công ty cổ phần Tháng 6; địa chỉ: 8D Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 96473/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-05007 ngày 12/02/2018 của Công ty cổ phần Tháng 6 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 35698/SHTT-NH ngày 31/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 35698/SHTT-NH ngày 31/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-05007.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-05007.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96473/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-05007 ngày 12/02/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Tháng 6 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 35698/SHTT-NH ngày 31/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 35698/SHTT-NH ngày 31/7/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2399 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần nhựa Sơn Kỳ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00908 ngày 25/9/2020 của Công ty cổ phần nhựa Sơn Kỳ; địa chỉ: 7A8 An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 58954/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-00430 ngày 04/01/2018 của Công ty cổ phần nhựa Sơn Kỳ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số

14628/SHTT-NH ngày 31/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công, Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 14628/SHTT-NH ngày 31/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-00430.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-00430.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58954/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-00430 ngày 04/01/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần nhựa Sơn Kỳ chịu trách nhiệm thi

hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 14628/SHTT-NH ngày 31/3/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 14628/SHTT-NH ngày 31/3/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2400 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Văn Liêm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00448 ngày 12/6/2020 của Ông/Bà Lê Văn Liêm; địa chỉ: 437/2 Lê Đức Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 11900/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-19023 ngày 26/6/2017 của Ông/Bà Lê Văn Liêm bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 56206/SHTT-NH ngày 25/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 56206/SHTT-NH ngày 25/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 11900/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-19023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-19023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 11900/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-19023 ngày 26/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Lê Văn Liêm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 56206/SHTT-NH ngày 25/10/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 56206/SHTT-NH ngày 25/10/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2401/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phạm Minh Đăng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2019-00127 ngày 18/4/2019 của Ông/Bà Phạm Minh Đăng; địa chỉ: 5A 2-1-2 Mỹ Viên, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi Công ty Luật TNHH SOLIS; khiếu nại Quyết định số 16698/QĐ-SHTT ngày 04/3/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-26732 ngày 09/8/2018 của Ông/Bà Phạm Minh Đăng bị từ chối chấp nhận đơn theo Quyết định số 16698/QĐ-SHTT ngày 04/3/2019 do có các thiếu sót nêu tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và chủ đơn không sửa chữa kịp thời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 31732/SHTT-NH ngày 24/9/2018.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận cho Ông/Bà Phạm Minh Đăng được khắc phục các thiếu sót của đơn số 4-2018-26732 ngày 09/8/2018 như nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 31732/SHTT-NH ngày 24/9/2018 do không nhận được thông báo nêu trên nên không thể khắc phục các thiếu sót nêu trong thông báo đó theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

"Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn thông báo từ chối chấp nhận đơn và hoàn trả các khoản phí, lệ phí đã được nộp liên quan đến công việc sau thẩm định hình thức theo yêu cầu của người nộp đơn."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tính đến thời điểm hiện tại, dữ liệu chuyển phát Thông báo số 31732/SHTT-NH ngày 24/9/2018 đã không còn tra cứu được. Tuy nhiên, tổ chức đại diện của chủ đơn cam kết không nhận được Thông báo số 31732/SHTT-NH ngày 24/9/2018 nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể tiến hành khắc phục thiếu sót của đơn số 4-2018-26732 theo quy định. Tổ chức đại diện của chủ đơn và chủ đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn có ý kiến phản hồi Thông báo số 31732/SHTT-NH ngày 24/9/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục phản hồi Thông báo số 31732/SHTT-NH ngày 24/9/2018 đúng thời hạn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 16698/QĐ-SHTT ngày 04/3/2019 về việc từ chối chấp nhận đơn đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-26732 ngày 09/8/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-26732 ngày 09/8/2018.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Phạm Minh Đăng (qua Công ty Luật TNHH SOLIS) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, Ông/Bà Phạm Minh Đăng cần có ý kiến phản hồi Thông báo số 31732/SHTT-NH ngày 24/9/2018 theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 31732/SHTT-NH ngày 24/9/2018.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2402/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần trà cà phê Trường Thịnh Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 30/12/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00455 ngày 15/6/2020 của Công ty cổ phần trà cà phê Trường Thịnh Phát; địa chỉ: 4/7 đường số 7, Phường 16,quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 2927/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-16781 ngày 08/6/2017 của Công ty Cổ phần trà cà phê Trường Thịnh Phát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết

định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 53063/SHTT-NH ngày 27/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Kết quả kiểm tra của cơ quan bưu điện cho thấy Thông báo số 53063/SHTT-NH ngày 27/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 2927/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2017-16781 đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-16781.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-16781.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2927/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-16781 ngày 08/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần trà cà phê Trường Thịnh Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 53063/SHTT-NH ngày 27/9/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 53063/SHTT-NH ngày 27/9/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2403/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Trần Thiết Vinh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 09/10/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01143 ngày 20/11/2020 của Ông Trần Thiết Vinh; địa chỉ: tổ 7, ấp Trung Trạch, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; khiếu nại Quyết định số 96408/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-24083 ngày 03/8/2017 của Ông Trần Thiết Vinh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do đã thực hiện nộp phí, lệ phí thông qua chuyển khoản tại ngân hàng đến tài khoản của Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, do sai sót trong việc chuyển khoản nên số tiền nêu trên được hoàn trả lại cho người nộp đơn khi đã quá thời hạn nộp phí, lệ phí theo quy định. Người nộp đơn xin được nộp phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 34648/SHTT-NH ngày 30/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn đã thực hiện việc nộp phí, lệ phí bằng cách chuyển khoản qua ngân hàng. Tuy nhiên, do có sai sót trong việc chuyển khoản nên các khoản phí, lệ phí nêu trên đã được hoàn trả lại và Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ chưa nhận được khoản phí, lệ phí từ Ông Trần Thiết Vinh.

Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-24083.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-24083.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96408/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-24083 ngày 03/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông Trần Thiết Vinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 34648/SHTT-NH ngày 30/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS,TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2404/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sản xuất thương mại - dịch vụ Đại Lợi Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 09/10/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00689 ngày 11/8/2020 của Công ty cổ phần sản xuất thương mại - dịch vụ Đại Lợi Phát; địa chỉ: 1/4B đường Linh Đông, KP.7, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 58838/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-42668 ngày 21/12/2017 của Công ty cổ phần sản xuất thương mại - dịch vụ Đại Lợi Phát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn nêu trên với lý do đã thực hiện nộp phí, lệ phí thông qua chuyển khoản tại ngân hàng đến tài khoản của Văn phòng Đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh đúng thời hạn quy định (ngày 11/4/2020), tuy nhiên do sai sót trong chuyển khoản, Văn phòng Đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được số tiền nêu trên. Người nộp đơn xin được nộp phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-42668.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tạiđiểm 15.7.c)Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 10566/SHTT-NH ngày 11/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, do có sai sót trong việc nộp phí, lệ phí thông qua chuyển khoản nên khoản phí, lệ phí nêu trên đã không được chuyển đến tài khoản của Văn phòng Đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Tuy nhiên, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khoản phí, lệ phí đã nộp của người nộp đơn và thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-42668.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42668.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58838/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42668 ngày 21/12/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần sản xuất thương mại - dịch vụ Đại Lợi Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS,TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2405/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MAI LI SA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01158 ngày 25/11/2020 của Công ty TNHH MAI LI SA; địa chỉ: 66/8A1 Quang Trung, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 11767/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-37451 ngày 24/11/2016 của Công ty TNHH MAI LI SA bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 57264/SHTT-NH ngày 28/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp

phí, lệ phí và Quyết định số 11767/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-37451 nên đã không nộp phí, lệ phí và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Kết quả kiểm tra của cơ quan bưu điện cho thấy Thông báo số 57264/SHTT NH ngày 28/10/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát, trong khi Quyết định số 11767/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-37451 đã không được chuyển phát thành công tới người nộp đơn. Người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên đã không thực hiện việc nộp phí, lệ phí và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết của mình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-37451.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-37451.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 11767/QĐ-SHTT ngày 12/02/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-37451 ngày 24/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH MAI LI SA chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 57264/SHTT-NH ngày 28/10/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 57264/SHTT-NH ngày 28/10/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2406/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Đỗ Thị Khánh Huyền
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01181 ngày 30/11/2020 của Bà Đỗ Thị Khánh Huyền; địa chỉ: 21 Sầm Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 96518/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-10330 ngày 05/4/2018 của Bà Đỗ Thị Khánh Huyền bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn

không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 34743/SHTT-NH ngày 30/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Kết quả kiểm tra của cơ quan bưu điện cho thấy Thông báo số 34743/SHTT-NH ngày 30/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-10330.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-10330.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96518/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-10330 ngày 05/4/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Đỗ Thị Khánh Huyền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 34743/SHTT-NH ngày 30/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 34743/SHTT-NH ngày 30/7/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2407/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Trần Thị Như Mai
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 09/10/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00514 ngày 02/7/2020 của Bà Trần Thị Như Mai; địa chỉ: 297/5 đường 14/9, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; khiếu nại Quyết định số 43069/QĐ-SHTT ngày 18/6/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-20761 ngày 10/7/2017 của Bà Trần Thị Như Mai bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài nên sau khi nhận được Thông báo số 1657/SHTT-NH ngày 14/01/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, người nộp đơn đã thực hiện việc nộp phí, lệ phí muộn hơn so với thời hạn quy định nên đơn đã bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 43069/QĐ-SHTT ngày 18/6/2020.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 1657/SHTT-NH ngày 14/01/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Tuy nhiên, người nộp đơn đã thực hiện nộp phí, lệ phí muộn hơn so với thời hạn quy định nên đơn đã bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 43069/QĐ-SHTT ngày 18/6/2020. Đồng thời, Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận được khoản phí, lệ phí từ Bà Trần Thị Như Mai vào thời điểm đã trễ hạn nộp phí 01 tháng 15 ngày.

Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khoản phí, lệ phí đã nộp của người nộp đơn và thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20761.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20761.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 43069/QĐ-SHTT ngày 18/6/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-20761 ngày 10/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Trần Thị Như Mai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2408/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Minh Kha
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00545 ngày 13/7/2020 của Ông/Bà Lê Minh Kha; địa chỉ: 98 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 101704/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-08091 ngày 31/3/2017 của Ông/Bà Lê Minh Kha bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không

nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 38842/SHTT-NH ngày 22/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 101704/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-08091 nên đã không nộp phí, lệ phí và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, Ông/Bà Lê Minh Kha cam kết không nhận được Thông báo số 38842/SHTT-NH ngày 22/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 101704/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-08091. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết của mình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-08091.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-08091.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101704/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-08091 ngày 31/3/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Lê Minh Kha chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 38842/SHTT-NH ngày 22/7/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 38842/SHTT-NH ngày 22/7/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2409/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tư vấn đánh giá và phát triển giáo dục EDUTALK
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 30/12/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 10/01/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00400 ngày 27/4/2021 của Công ty cổ phần tư vấn đánh giá và phát triển giáo dục EDUTALK; địa chỉ: số 25, ngõ 198 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 96490/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-07095 ngày 13/3/2018 của Công ty cổ phần tư vấn đánh giá và phát triển giáo dục EDUTALK bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp

văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 31675/SHTT-NH ngày 13/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 96490/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2018-07095 nên đã không nộp phí, lệ phí và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Kết quả kiểm tra của cơ quan bưu điện cho thấy Thông báo số 31675/SHTT-NH ngày 13/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 96490/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2018-07095 được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-07095.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-07095.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96490/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2018-07095 ngày 13/3/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần tư vấn đánh giá và phát triển giáo dục EDUTALK chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 31675/SHTT-NH ngày 13/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 31675/SHTT-NH ngày 13/7/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2410 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần IIG Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 30/12/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 10/01/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00325 ngày 09/4/2021 của Công ty cổ phần IIG Việt Nam; địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Trung Yên Plaza, Lô đất O17, Khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (trước đây là: số 3A2 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội); khiếu nại Quyết định số 16798/QĐ-SHTT ngày 01/3/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-00568 ngày 10/01/2017 của Công ty cổ phần IIG Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố

quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do thay đổi địa chỉ nên không nhận được Thông báo số 30938/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 3345/QĐ-SHTT ngày 18/8/2020 về việc giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 87585/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-00568 ngày 10/01/2017. Do đó, người nộp đơn không có thông tin để thực hiện việc nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Đơn số 4-2017-00568 ngày 10/01/2017 tiếp tục bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 16798/QĐ-SHTT ngày 01/3/2021 vì người nộp đơn không nộp phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH. Người nộp đơn thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Cục Sở hữu trí tuệ nên đã không nhận được Thông báo số 30938/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 3345/QĐ-SHTT ngày 18/8/2020 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần IIG Việt Nam đối với Quyết định số 87585/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-00568 ngày 10/01/2017. Thông báo và Quyết định nêu trên đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH theo đơn số 4-2017-00568.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-00568.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 16798/QĐ-SHTT ngày 01/3/2021 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2017-00568 ngày 10/01/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần IIG Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 30938/SHTT-NH ngày 04/6/2019 và thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ của chủ sở hữu GCNĐKNH theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 30938/SHTT-NH ngày 04/6/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2411 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Bạch Thị Như Nhi
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00494 ngày 26/6/2020 của Bà Bạch Thị Như Nhi; địa chỉ: thôn Đoàn Kết, xã Ia Marơn, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai; khiếu nại Quyết định số 32302/QĐ-SHTT ngày 14/5/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-31841 ngày 02/10/2017 của Bà Bạch Thị Như Nhi bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn

không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 66522/SHTT-NH ngày 17/12/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết do không nhận được thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết của mình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-31841.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-31841.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 32302/QĐ-SHTT ngày 14/5/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-31841 ngày 02/10/2017 .

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Bạch Thị Như Nhi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 66522/SHTT-NH ngày 17/12/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 66522/SHTT-NH ngày 17/12/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2412 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Nguyễn Thành Gia
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00499 ngày 29/6/2020 của Công ty TNHH một thành viên Nguyễn Thành Gia; địa chỉ: số 46/429 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 43442/QĐ-SHTT ngày 18/6/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-42213 ngày 18/12/2017 của Công ty TNHH một thành viên Nguyễn Thành Gia bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng

ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được công văn trong thời gian nghỉ kinh doanh vì giãn cách xã hội do đại dịch Covid – 19 nên không nhận được Thông báo số 2975/SHTT-NH ngày 20/01/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 2975/SHTT-NH ngày 20/01/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết của mình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42213.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42213.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 43442/QĐ-SHTT ngày 18/6/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42213 ngày 18/12/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên Nguyễn Thành Gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 2975/SHTT-NH ngày 20/01/2020 ./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 2975/SHTT-NH ngày 20/01/2020 .

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Minh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2413 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Doanh nghiệp tư nhân Hồng Anh PT
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00446 ngày 11/6/2020 của Doanh nghiệp tư nhân Hồng Anh PT; địa chỉ: C.05 KCB nước mắm Phú Hài, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; khiếu nại Quyết định số 87808/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-06257 ngày 20/3/2017 của Doanh nghiệp tư nhân Hồng Anh PT bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn

hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do địa chỉ người nộp đơn là khu chế biến nước mắm, do đó khi công nhân nhận được Thông báo số 35046/SHTT-NH ngày 27/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không thông báo cho ban giám đốc. Vì vậy, người nộp đơn không có thông tin về việc nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn cũng không nhận được Quyết định số 87808/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-06257 nên đã không nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Kết quả kiểm tra của cơ quan bưu điện cho thấy Thông báo số 35046/SHTT-NH ngày 27/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát, trong khi Quyết định số 87808/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-06257 đã không được chuyển phát thành công tới người nộp đơn. Người nộp đơn đã cam kết không có thông tin về Thông báo nêu trên do người nhận là công nhân không báo cáo lại, đồng thời không nhận được Quyết định nêu trên nên đã không thực hiện việc nộp phí, lệ phí và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết của mình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-06257.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-06257.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87808/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-06257 ngày 20/3/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Doanh nghiệp tư nhân Hồng Anh PT chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 35046/SHTT-NH ngày 27/6/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 35046/SHTT-NH ngày 27/6/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2414/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của INTUITIVE SURGICAL OPERATIONS, INC.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00022 ngày 08/01/2021 của INTUITIVE SURGICAL OPERATIONS, INC.; địa chỉ: 1020 Kifer Road, Sunnyvale, CA 94086, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP; khiếu nại Quyết định số 84869/QĐ-SHTT ngày 15/10/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-13877 ngày 04/5/2018 của INTUITIVE SURGICAL OPERATIONS, INC. bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do chủ đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung trong thời hạn quy định, vì vậy đơn nói trên bị từ chối theo quy định tại các điểm c, e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

Đại dịch Covid-19 đã và đang ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến mọi quốc gia trên thế giới, trong đó Mỹ là quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất với số ca mắc bệnh và tử vong cao nhất thế giới. Do phải tạm dừng hoạt động kinh doanh để ứng phó với đại dịch Covid-19, người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 29825/SHTT-NH ngày 01/7/2020 về kết quả thẩm định nội dung một cách kịp thời để có thể trả lời đúng thời hạn. Do vậy, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép nộp đơn khiếu nại này để trả lời Thông báo nêu trên và xem xét bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký. Ngoài ra, người nộp đơn cũng đưa ra một số lập luận phản bác lại lý do từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-13877.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 9.4 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

"Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Do Thông báo số 29825/SHTT-NH ngày 01/7/2020 về kết quả thẩm định nội dung được gửi vào khoảng thời gian đại dịch Covid-19 diễn ra nghiêm trọng tại Mỹ khiến hoạt động của nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn. Đây được coi là

trở ngại khách quan dẫn đến việc người nộp đơn không thể phản hồi Thông báo số 29825/SHTT-NH ngày 01/7/2020 trong thời gian quy định. Vì vậy, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 29825/SHTT-NH ngày 01/7/2020.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định nội dung đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-13877 ngày 04/5/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số 84869/QĐ-SHTT ngày 15/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-13877 ngày 04/5/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và INTUITIVE SURGICAL OPERATIONS, INC. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời Thông báo số 29825/SHTT-NH ngày 01/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 29825/SHTT-NH ngày 01/7/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1415/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần nhà đất Thông Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00410 ngày 29/5/2019 của Công ty cổ phần nhà đất Thông Minh; địa chỉ: 167-169 Điện Biên Phủ, phòng B1 tòa nhà Nam An, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0932335539; khiếu nại Quyết định số 2954/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-17072 ngày 12/6/2017 của Công ty cổ

phần nhà đất Thông Minh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do: hiện tại người nộp đơn không còn hoạt động tại địa chỉ: "167-169 Điện Biên Phủ, phòng B1 tòa nhà Nam An, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh" như trên đơn đăng ký. Người nộp đơn không làm thủ tục thay đổi địa chỉ trên đơn đăng ký, vì thế người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 53083/SHTT-NH ngày 27/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 2954/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Cục Sở hữu trí tuệ nên đã không nhận được Thông báo số 53083/SHTT-NH ngày 27/9/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 2954/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, do đó đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-17072 ngày 12/6/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-17072 ngày 12/6/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 2954/QĐ-SHTT ngày 10/01/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-17072 ngày 12/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần nhà đất Thông Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 53083/SHTT-NH ngày 27/9/2019. Sau khi được cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có trách nhiệm thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 53083/SHTT-NH ngày 27/9/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2416/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV xe điện DK Việt Nhật
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00407 ngày 19/8/2019 của Công ty TNHH MTV xe điện DK Việt Nhật; địa chỉ: thôn Quán Hồ, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, điện thoại: 0916946135; khiếu nại Quyết định số 38021/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-35362 ngày 09/11/2016 của Công ty TNHH MTV xe điện DK Việt Nhật bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do: tại thời điểm đăng ký nhãn hiệu người nộp đơn có địa chỉ tại: số 6, Lê Quý Đôn, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, nhưng đến nay, người nộp đơn đã thay đổi địa chỉ đăng ký kinh doanh thành: thôn Quán Hồ, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Do thay đổi địa chỉ nên người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 43225/SHTT-NH ngày 20/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dẫn đến không nộp phí, lệ phí theo yêu cầu. Người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Cục Sở hữu trí tuệ nên không nhận được Thông báo số 43225/SHTT-NH ngày 20/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về vấn đề này nếu có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các

khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-35362 ngày 09/11/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-35362 ngày 09/11/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 38021/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-35362 ngày 09/11/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH MTV xe điện DK Việt Nhật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 43225/SHTT-NH ngày 20/11/2018. Sau khi đơn trên được cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có trách nhiệm thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ của mình trên văn bằng bảo hộ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 43225/SHTT-NH ngày 20/11/2018.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2417/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Nguyễn Thị Sương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00089 ngày 20/3/2019 của Bà Nguyễn Thị Sương; địa chỉ: 71 đường số 19, phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0903315009; khiếu nại Quyết định số 901/QĐ-SHTT ngày 08/3/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-33928 ngày 28/10/2016 của Bà Nguyễn Thị Sương bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 21384/SHTT-NH2 ngày 21/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 21384/SHTT-NH2 ngày 21/6/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-33928 ngày 28/10/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-33928 ngày 28/10/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 901/QĐ-SHTT ngày 08/3/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-33928 ngày 28/10/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Nguyễn Thị Sương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 21384/SHTT-NH2 ngày 21/6/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 21384/SHTT-NH2 ngày 21/6/2018.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1418 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Đào Thị Thức
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00280 ngày 08/7/2019 của Hộ kinh doanh Đào Thị Thức; địa chỉ: Xóm Khuôn 2, xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, điện thoại: 0987843299; khiếu nại Quyết định số 37637/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-15735 ngày 31/5/2016 của Hộ kinh doanh Đào Thị Thức bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do: Người nộp đơn ở vùng nông thôn, công việc thu hái chăm sóc chè thường xuyên làm việc ở ngoài vườn (đồi chè), vì vậy người nộp đơn không nhận được Thông báo số 43534/SHTT-NH ngày 21/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 43534/SHTT-NH ngày 21/11/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-15735 ngày 31/5/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-15735 ngày 31/5/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 37637/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-15735 ngày 31/5/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Hộ kinh doanh Đào Thị Thức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 43534/SHTT-NH ngày 21/11/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 43534/SHTT-NH ngày 21/11/2018.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2419 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Trần Đình Tuấn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00478 ngày 22/6/2020 của Ông Trần Đình Tuấn; địa chỉ: Xóm 8, xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, điện thoại 0916 721700; khiếu nại Quyết định số 37002/QĐ-SHTT ngày 28/5/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-24775 ngày 09/8/2017 của Ông Trần Đình Tuấn bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ

quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 5717/SHTT-NH ngày 12/02/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Do Thông báo số 5717/SHTT-NH ngày 12/02/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí chuyển phát không thành công, người nộp đơn đã không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-24775 ngày 09/8/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-24775 ngày 09/8/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 37002/QĐ-SHTT ngày 28/5/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-24775 ngày 09/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng

ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông Trần Đình Tuấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 5717/SHTT-NH ngày 12/02/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 5717/SHTT-NH ngày 12/02/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2420/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sao Vàng MEKONG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00784 ngày 03/12/2019 của Công ty TNHH Sao Vàng MEKONG; địa chỉ: 84/2B, Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, điện thoại 0919455384; khiếu nại Quyết định số 101848/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-11570 ngày 27/4/2017 của Công ty TNHH Sao Vàng MEKONG bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì

chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 38951/SHTT-NH ngày 22/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 38951/SHTT-NH ngày 22/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-11570 ngày 27/4/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-11570 ngày 27/4/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101848/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-11570 ngày 27/4/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Sao Vàng MEKONG chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 38951/SHTT-NH ngày 22/7/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 38951/SHTT-NH ngày 22/7/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2421/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Tám Sạp 8S
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00777 ngày 27/8/2020 của Hộ kinh doanh Tám Sạp 8S; địa chỉ: thôn Lạc Nghiệp 2, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ T & T INVENMARK Quốc tế; khiếu nại Quyết định số 66095/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-01815 ngày 24/01/2017 của Hộ kinh

doanh Tám Sạp 8S bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì đến ngày 12/8/2020, Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ T & T INVENMARK Quốc tế, tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của người nộp đơn mới nhận được Thông báo số 16822/SHTT-NH ngày 20/4/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí từ Cục Sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, người nộp đơn đề nghị được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Theo Thông báo số 5279/SHTT-VP ngày 31/3/2020 về việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-2019 của Cục Sở hữu trí tuệ, Thông báo số 16822/SHTT-NH ngày 20/4/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không được giao nhận trực tiếp tại trụ sở Cục Sở hữu trí tuệ cho tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của người nộp đơn là Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ T & T INVENMARK Quốc tế mà được chuyển qua đường bưu điện. Tuy nhiên, do văn bản trên bị bưu điện hoàn lại nên sau đó Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ T & T INVENMARK Quốc tế đã cử nhân viên đến Cục Sở hữu trí tuệ nhận văn bản trên vào ngày 12/8/2020. Vì vậy, việc người nộp đơn chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu là có lý do khách quan nên Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-01815 ngày 24/01/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-01815 ngày 24/01/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 66095/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-01815 ngày 24/01/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Hộ kinh doanh Tám Sạp 8S (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ T & T INVENMARK Quốc tế) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người khiếu nại cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 16822/SHTT-NH ngày 20/4/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 16822/SHTT-NH ngày 20/4/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1422/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Huy Khang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00789 ngày 01/9/2020 của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Huy Khang; địa chỉ: Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, điện thoại 0915599599; khiếu nại Quyết định số 59228/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-16952 ngày 09/6/2017 của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Huy Khang bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với các lý do sau: Do trong khoảng thời gian kể từ khi có Thông báo số 67015/SHTT-NH ngày 19/12/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí tới nay, Việt Nam bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid-19 và phải thực hiện giãn cách xã hội. Đồng thời, do người nộp đơn có sự thay đổi nhân sự và trong quá trình nhân viên cũ bàn giao công việc cho nhân viên mới đã làm thất lạc Thông báo do Cục Sở hữu trí tuệ gửi dẫn đến không nộp phí và lệ phí theo quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định. Người nộp đơn cam kết những thông tin trên là chính xác và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đóng lệ phí muộn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Nhân viên của người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 67015/SHTT-NH ngày 19/12/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, nhưng làm thất lạc Thông báo nêu trên dẫn đến việc người nộp đơn không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiếu sót này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-16952 ngày 09/6/2017.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-16952 ngày 09/6/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 59228/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-16952 ngày 09/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Huy Khang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 67015/SHTT-NH ngày 19/12/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 67015/SHTT-NH ngày 19/12/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2423/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH hệ thống thuốc bảo vệ thực vật I - Gend
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00717 ngày 17/8/2020 của Công ty TNHH hệ thống thuốc bảo vệ thực vật I - Gend; địa chỉ: 2.5 Chung cư Cơ khí, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, điện thoại 0898219514; khiếu nại Quyết định số 43285/QĐ-SHTT ngày 18/6/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-35599 ngày 31/10/2017 của Công ty

TNHH hệ thống thuốc bảo vệ thực vật I - Gend bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 1775/SHTT-NH ngày 14/01/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người khiếu nại đã không nhận được Thông báo số 1775/SHTT-NH ngày 14/01/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người khiếu nại nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-35599 ngày 31/10/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-35599 ngày 31/10/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 43285/QĐ-SHTT ngày 18/6/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-35599 ngày 31/10/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn

nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH hệ thống thuốc bảo vệ thực vật I - Gend chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người khiếu nại cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 1775/SHTT-NH ngày 14/01/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 1775/SHTT-NH ngày 14/01/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2424/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Sao Thái Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00670 ngày 05/8/2020 của Công ty cổ phần Sao Thái Dương; địa chỉ: Tòa nhà Sao Thái Dương, Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0948581192; khiếu nại Quyết định số 32124/QĐ-SHTT ngày 14/5/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-25101 ngày 10/8/2017 của Công ty cổ

phần Sao Thái Dương bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 67302/SHTT-NH ngày 20/12/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người khiếu nại đã không nhận được Thông báo số 67302/SHTT-NH ngày 20/12/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người khiếu nại nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-25101 ngày 10/8/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25101 ngày 10/8/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 32124/QĐ-SHTT ngày 14/5/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-25101 ngày 10/8/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn

nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Sao Thái Dương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người khiếu nại cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 67302/SHTT-NH ngày 20/12/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 67302/SHTT-NH ngày 20/12/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1425/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Tấn Bỉnh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00387 ngày 25/5/2020 của Ông/Bà Lê Tấn Bỉnh; địa chỉ: Số 34 tổ 37 ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, điện thoại 0919938559; khiếu nại Quyết định số 19765/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-22092 ngày 18/7/2017 của Ông/Bà Lê Tấn Bỉnh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người khiếu nại đề nghị Cục

Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau:

Người khiếu nại không nhận được Thông báo số 64620/SHTT-NH ngày 29/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và chỉ nhận được Quyết định số 19765/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-22092. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 64620/SHTT-NH ngày 29/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-22092 ngày 18/7/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-22092 ngày 18/7/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19765/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-22092 ngày 18/7/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Lê Tấn Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người khiếu nại cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 64620/SHTT-NH ngày 29/11/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 64620/SHTT-NH ngày 29/11/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2426 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên may Minh Tuyết
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00822 ngày 09/9/2020 của Công ty TNHH một thành viên may Minh Tuyết; địa chỉ: Số 269/10 Phan Huy ích, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0707982942; khiếu nại Quyết định số 59028/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-01725 ngày 16/01/2018 của Công ty TNHH một thành viên may Minh Tuyết bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 14660/SHTT-NH ngày 31/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 14660/SHTT-NH ngày 31/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-01725 ngày 16/01/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-01725 ngày 16/01/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 59028/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-01725 ngày 16/01/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên may Minh Tuyết chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 14660/SHTT-NH ngày 31/3/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 14660/SHTT-NH ngày 31/3/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2427/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại Quyết định của Công ty TNHH May OASIS
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2012-01283 ngày 28/12/2012 của Công ty TNHH May OASIS (Hương lộ 2, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh) khiếu nại Quyết định số 68902/QĐ-SHTT ngày 30/11/2012 từ

chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với "OASIS, OASIS GARMENT CO., LTD, Hình" theo đơn số 4-2011-10437 nộp ngày 30/5/2011.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu đăng ký "OASIS, OASIS GARMENT CO., LTD, Hình" theo đơn số 4-2011-10437 cho sản phẩm thuộc nhóm 25 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "OASIS" theo GCNĐKNH số 58229 cho sản phẩm cùng loại thuộc nhóm 25. Công ty TNHH May OASIS khiếu nại từ chối nhãn hiệu "OASIS, OASIS GARMENT CO., LTD, Hình" theo đơn số 4-2011-10437 với các lý do sau:

- Người nộp đơn chấp nhận loại bỏ phần chữ "OASIS" ra khỏi mẫu nhãn hiệu;

- Điều chỉnh việc mô tả phần chính còn lại cho phù hợp với phần hình thể hiện trong nhãn hiệu là: chữ ASS viết cách điệu, xen giữa hai chữ S là hình cây dừa và trước chữ A là hình tròn cách điệu;

- Thực tế sử dụng nhãn hiệu được trình bày như mẫu người nộp đơn đã sửa không gợi nhớ đến chữ OASIS. Nhãn hiệu này trong thời gian qua đã được quảng cáo rộng rãi và không có khiếu nại về việc gây nhầm lẫn với nhãn hiệu bảo hộ theo GCNĐKNH số 58229.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam là thành viên".*

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký".*

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tra cứu, xác thực thông tin khiếu nại, qua xem xét các tài liệu hiện có, thấy rằng:

a. Nhãn hiệu bị từ chối theo điểm e Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ:

- Nhãn hiệu đăng ký "OASIS, OASIS GARMENT CO., LTD, Hình" theo đơn số 4-2011-10437 bị từ chối bảo hộ cho các sản phẩm: "Quần áo; giày dép; nón (mũ); tất (vớ)" thuộc nhóm 25 do có dấu hiệu "OASIS" được trình bày cách điệu trong đó chữ "I" ngắn được trình bày cách điệu thành hình cây dừa, chữ cái "O" trình bày thành hai hình vòng tròn đồng tâm, to hơn các chữ cái còn lại nhưng vẫn có khả năng tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "OASIS" bảo hộ theo GCNĐKNH số 58229 cho sản phẩm: "Quần áo, giày dép và mũ nón" thuộc nhóm 25.

- Mặc dù người nộp đơn đã loại bỏ một phần nhãn hiệu "OASIS GARMENT CO., LTD", nhãn hiệu đăng ký vẫn còn phần hình và phần chữ cách điệu tạo thành chữ "OASIS" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "OASIS" theo GCNĐKNH số 58229.

b. Nhãn hiệu bị từ chối theo điểm c Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ:

Các tài liệu do người nộp đơn cung cấp là các hợp đồng quảng cáo chưa đủ cơ sở để chứng minh dấu hiệu đăng ký "OASIS, OASIS GARMENT CO., LTD, Hình" đã được sử dụng rộng rãi trong thời gian qua.

III. Kết luận:

Căn cứ quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "OASIS, OASIS GARMENT CO., LTD, Hình" theo đơn số 4-2011-10437 vì nhãn hiệu không có khả năng phân biệt là phù hợp. Do đó, khiếu nại của Công ty TNHH May OASIS là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 68902/QĐ-SHTT ngày 30/11/2012 từ chối cấp GCNĐKNH "OASIS, OASIS GARMENT CO., LTD, Hình" theo đơn số 4-2011-10437.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty TNHH May OASIS có thể khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Toà án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Công ty TNHH May OASIS (qua Công ty Song Ngọc), Giám đốc Trung Thẩm định nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2428/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược Ánh Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2012-00387 ngày 04/5/2012 của Công ty TNHH dược Ánh Dương, địa chỉ: 171 Hàn Thuyên, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa khiếu nại Quyết định số 15603/QĐ-SHTT ngày 29/3/2012.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AD-LIVER" theo đơn đăng ký số 4-2010-11302 của Công ty TNHH dược Ánh Dương bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "VITAMIN AD, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 39093 của Công ty CP dược phẩm OPC.

Công ty TNHH dược Ánh Dương đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2010-11302 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đăng ký có thành phần "AD" đặt ở đầu dòng, là chữ cái viết tắt của hai chữ Ánh Dương.

Sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký là sản phẩm thuốc nguồn gốc từ cao mềm dược liệu (gọi là Đông dược) dùng để giải độc gan và điều trị các bệnh về gan còn VITAMIN AD là sản phẩm thuốc từ tổng hợp (gọi là Tân dược) chủ yếu cung cấp vitamin A cho cơ thể chống khô mắt, quáng gà.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "AD-LIVER" có dấu hiệu "AD" tương tự với dấu hiệu "AD" của nhãn hiệu đối chứng "VITAMIN AD, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 39093. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký cho sản phẩm "dược phẩm" thuộc nhóm 05.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở nên áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 15603/QĐ-SHTT ngày 29/3/2012 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2010-11302.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty TNHH dược

Ánh Dương có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH dược Ánh Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2429 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Trường mầm non Sakura Kids
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01121 ngày 13/11/2020 của Trường mầm non Sakura Kids, địa chỉ 622 Trương Nữ Vương, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng khiếu nại Quyết định số 87395/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-14263 ngày 25/4/2019 của Trường mầm non Sakura Kids bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Trường mầm non Sakura Hoa Anh Đào,

hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 200697 của Công ty TNHH trường mầm non Sakura Hoa Anh Đào.

Trường mầm non Sakura Kids đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-14263 với lý do như sau:

1. Về việc thẩm định lại đơn:

Ngày 21/10/2020, chủ đơn đã có ý kiến bằng văn bản phản đối dự định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đối với công văn số 34060/SHTT-TTKN ngày 29/7/2020, nên theo quy định tại khoản 4 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ thì đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-14263 phải được thẩm định lại về những vấn đề bị phản đối. Vì vậy, việc Cục Sở hữu trí tuệ chưa thực hiện thủ tục thẩm định lại nhưng đã ban hành Quyết định số 87395/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020 là chưa đúng về thể thức, trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật.

2. So sánh dấu hiệu hình, dấu hiệu chữ của nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng:

Nhãn hiệu đăng ký gồm phần hình là một hình vuông, màu trắng; trên hình vuông là một bông hoa anh đào, màu hồng cánh sen, có năm cánh hoa đều nhau; trên bông hoa anh đào là hình ảnh bàn tay của trẻ em màu trắng, có năm ngón tay đang xòe ra. Phần chữ "sakura kids", kiểu chữ viết thường cỡ chữ lớn, nét chữ dày, chữ màu hồng cánh sen; các chữ, cụm từ ngữ "sakura kids" không phải là tiếng Việt, được phiên âm ra tiếng Việt là "sa-ku-ra kit-s" được dịch ra tiếng Việt là "những trẻ em sa-ku-ra".

Nhãn hiệu đối chứng gồm phần hình là hai bông hoa, ba lá cây màu xanh và hai cánh hoa nằm tách biệt với hai bông hoa, mỗi bông hoa có năm cánh hoa hình trái tim, sắp xếp rời rạc, không gắn liền hoặc dính vào nhau, không đều nhau về kích thước, cấu tạo, cách trình bày, màu sắc không đồng nhất, một bông hoa có bốn cánh hoa cùng màu, bông hoa còn lại có ba cánh hoa cùng màu, màu sắc của cánh hoa trong cùng một bông hoa là không đồng nhất hoặc khác nhau. Phần chữ "Hoa Anh Đào", kiểu chữ viết hoa, cỡ chữ trung bình, nét chữ mảnh, chữ màu xanh; ba ký tự bằng tiếng nước ngoài, giống như tiếng Nhật, cỡ chữ trung bình, nét chữ mảnh, chữ màu xanh và cụm từ "Trường mầm non Sakura Hoa Anh Đào", kiểu chữ viết thường, cỡ chữ nhỏ, nét chữ mảnh, toàn bộ chữ màu đen.

Căn cứ vào hai dấu hiệu hình thực tế, cũng như các nội dung mô tả ban đầu về dấu hiệu hình đối với nhãn hiệu đăng ký, có thể thấy, không có chi tiết thiết kế như hình trái tim trong dấu hiệu hình của nhãn hiệu đăng ký; đồng thời các cánh hoa của nhãn hiệu đăng ký cũng không có bất cứ một đặc điểm, yếu tố nào về "cấu tạo, ý nghĩa, cách trình bày, màu sắc" và "cấu trúc, nội dung, cách phát âm, ý

nghĩa, hình thức thể hiện" là hoàn toàn trùng nhau hoặc tương tự đến mức không dễ dàng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng. Dấu hiệu chữ, không có bất cứ một cơ sở pháp lý hoặc cơ sở thực tế nào, để đưa ra nhận định "kids" là thành phần yếu, "sakura" là thành phần chính".

Căn cứ vào nội dung các cơ sở pháp lý cụ thể thì việc thực hiện so sánh, đánh giá và nhận xét đối với dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu, phải được thực hiện đối với tất cả hoặc tổng thể các đặc điểm, yếu tố tạo thành dấu hiệu của nhãn hiệu. Vì vậy, việc thực hiện cắt nhỏ hoặc chỉ lấy ra một phần nhỏ đặc điểm, yếu tố về "cấu tạo" của dấu hiệu hình này, để đem ra so sánh, nhận xét với đặc điểm, yếu tố của dấu hiệu hình khác là không đảm bảo phản ánh đầy đủ các đặc điểm, yếu tố tạo thành dấu hiệu của nhãn hiệu, đồng thời không đúng quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Khoản 4 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Trong trường hợp có phản đối về dự định cấp văn bằng bảo hộ, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp tương ứng được thẩm định lại về những vấn đề bị phản đối.

2. Nhận định, đánh giá:

2.1. Quy định về Khoản 4 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ

- Việc viện dẫn Khoản 4 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ của Trường mầm non Sakura Kids để cho rằng Cục Sở hữu trí tuệ chưa thực hiện đúng về thể thức, trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật khi ban hành Quyết định số 87395/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020 là không phù hợp do quy định này chỉ áp dụng cho trường hợp đơn có phản đối (của bên thứ ba) về dự định cấp văn bằng bảo hộ, quy định này được hướng dẫn thi hành tại điểm 16.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN. Theo đó, văn bản số 29.08.2020/CV-SAKURAKIDS ngày 29/8/2020 của Trường mầm non Sakura Kids trả lời công văn số 34060/SHTT-NH ngày 29/7/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ không thuộc trường hợp lý lẽ, ý kiến chưa được Cục Sở hữu

trí tuệ xem xét trong quá trình thẩm định đơn của bên thứ ba quy định tại điểm 6.2 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN về xử lý ý kiến của người thứ ba trước khi ra quyết định cấp văn bằng bảo hộ.

Quy trình xem xét đơn trả lời thông báo số 34060/SHTT-NH ngày 29/7/2020 của Trường mầm non Sakura Kids đã được Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện theo quy định tại điểm 15 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN về thẩm định nội dung đơn. Theo đó, sau khi Cục Sở hữu trí tuệ xem xét ý kiến phản đối thấy rằng ý kiến phản đối của Trường mầm non Sakura Kids không xác đáng thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ ban hành quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ, theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN..

2.2. So sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng

- Dấu hiệu hình:

Nhãn hiệu đăng ký gồm phần hình là một hình vuông, màu trắng; trên hình vuông là một bông hoa anh đào, màu hồng cánh sen, có năm cánh hoa đều nhau; trên bông hoa anh đào là hình ảnh bàn tay của trẻ em màu trắng, có năm ngón tay đang xòe ra.

Nhãn hiệu đối chứng gồm phần hình là 02 bông hoa anh đào cánh rời; bông hoa to có một cách phái trên bên phải màu đỏ, bốn cánh bên dưới màu hồng; bông hoa nhỏ có ba cánh phía triên, bên trái và bên phải màu đỏ, hai cánh phía dưới màu hồng và các lá cây màu xanh lục.

- Dấu hiệu chữ:

Nhãn hiệu đăng ký là "Sakura kids" bao gồm: dấu hiệu "sakura" là tên loại hoa có nguồn gốc từ Nhật Bản, có nghĩa tiếng Việt là "hoa anh đào". Dấu hiệu "kids" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "nhiều trẻ em". Kết hợp hai dấu hiệu "Sakura kids" có nghĩa tiếng Việt là "nhiều trẻ em Sakura/nhiều trẻ em Hoa Anh Đào"

Nhãn hiệu đối chứng là "Trường mầm non Sakura Hoa Anh Đào", trong đó dấu hiệu "Sakura" là tên của loại "hoa anh đào".

- Việc so sánh, đánh giá và nhận xét đối với dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu cần được được thực hiện trên cơ sở xem xét về cấu trúc, phát âm, màu sắc, nhóm sản phẩm và hình vẽ. Trong đó, yếu tố về cấu trúc, phát âm và nhỏm sản phẩm có tính phân biệt rõ nhất.

So sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng: dấu hiệu "Sakura" đều có ở nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng; dấu hiệu "kids" là một từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "nhiều trẻ em" khi đăng ký cho "dịch vụ đào tạo, giáo

dục mầm non" thuộc nhóm 41 mang tính mô tả dịch vụ đăng ký nên không có khả năng phân biệt. Phần hình là một bông hoa anh đào, màu hồng, có năm cánh hoa đều nhau có khả năng làm cho người tiêu dùng nhầm lẫn với hình các bông hoa anh đào trong nhãn hiệu đối chứng nêu trên khi kết hợp cùng phần chữ "sakura".

Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có cấu trúc, cách phát âm, phiên âm đối với dấu hiệu chữ, ý nghĩa, cách trình bày, màu sắc, kết hợp phần hình và phần chữ khác với nhãn hiệu đối chứng. Tuy nhiên, phần hình và cách thể hiện khác của nhãn hiệu đăng ký chưa đủ để tạo ra khả năng phân biệt so với nhãn hiệu đối chứng khi ý nghĩa của các dấu hiệu đăng ký trùng với ý nghĩa của nhãn hiệu đối chứng và hai nhãn hiệu đều đăng ký cho nhóm 41 về giáo dục mầm non nên có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở nên áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 87395/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Đơn số 4-2019-14263.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Trường mầm non Sakura Kids có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Trường mầm non Sakura Kids có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2430/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2016-00936 ngày 10/11/2016 của Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE, địa chỉ: Số 195 đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương (VN), đại diện bởi Trung tâm Sở hữu trí tuệ và Chuyển giao công nghệ (IPTC) khiếu nại Quyết định số 68088/QĐ-SHTT ngày 25/10/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn số 4-2014-30176 ngày 05/12/2014.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ điểm e, điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu

"TBOOK, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-30176 ngày 05/12/2014 bị từ chối cấp GCNĐKNH số vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "VĨNH TIẾN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 1568, nhãn hiệu "VIBOOK , hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 68162, nhãn hiệu "VIBOOK , hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 82210, nhãn hiệu "VINH TIEN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 139283. Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE đề nghị cấp GCNĐKNH cho đơn 4-2014-30175 với lý do Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE đã ký hợp đồng số 05/2014/HĐT-VT-TIE cho phép sử dụng thương hiệu của Công ty cổ phần giấy Vĩnh Tiến trong thời gian 10 năm kể từ năm 2014.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá 5 năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 95 của Luật này".*

2. Nhận định đánh giá:

- Nhãn hiệu "TBOOK, hình" đăng ký theo đơn 4-2014-30176 ngày 05/12/2014 có phần hình tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 1568 ngày 16/6/1990, GCNĐKNH số 54263 ngày 17/5/2004, GCNĐKNH số 68162 ngày 18/11/2005, GCNĐKNH số 82210 ngày 21/5/2007, GCNĐKNH số 139283 ngày 22/12/2009.

- Hợp đồng ký kết giữa Công ty cổ phần giấy Vĩnh Tiến và Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE không có điều khoản nào đề cập đến việc Công ty cổ phần giấy Vĩnh Tiến cho phép Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE được phép sử dụng nhãn hiệu của Công ty cổ phần giấy Vĩnh Tiến để đăng ký độc quyền nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ:

Do đó, việc Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu

"TBOOK, hình" đăng ký theo đơn số 4-2014-30176 là phù hợp.

III. Kết luận:

Căn cứ điểm e, điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các phân tích và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đơn khiếu nại Quyết định số 68088/QĐ-SHTT ngày 25/10/2016 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "TBOOK, hình" của người nộp đơn là không có cơ sở. Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 68088/QĐ-SHTT ngày 25/10/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với nhãn hiệu "TBOOK, hình" đăng ký theo đơn số 4-2014-30176 ngày 05/12/2014.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính Quyết định này theo quy định pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm thông tin Sở hữu công nghiệp, Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2431 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2016-00935 ngày 10/11/2016 của Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE, địa chỉ: Số 195 đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương (VN), đại diện bởi Trung tâm Sở hữu trí tuệ và Chuyển giao công nghệ (IPTC) khiếu nại Quyết định số 68087/QĐ-SHTT ngày 25/10/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn số 4-2014-30175 ngày 05/12/2014.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ điểm e, điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu

"TPIC, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-30175 ngày 05/12/2014 bị từ chối cấp GCNĐKNH số vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "VĨNH TIẾN, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 1568, nhãn hiệu "VIBOOK, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 68162, nhãn hiệu "VIBOOK, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 82210, nhãn hiệu "VINH TIEN, hình" bảo hộ theo GCNĐKNH số 139283, nhãn hiệu "BIC, hình" bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 222817, nhãn hiệu "BIC, hình" bảo hộ theo ĐKQT số 400678. Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE đề nghị cấp GCNĐKNH cho đơn 4-2014-30175 với lý do Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE đã ký hợp đồng số 05/2014/HĐT-VT-TIE cho phép sử dụng thương hiệu của Công ty cổ phần giấy Vĩnh Tiến trong thời gian 10 năm kể từ năm 2014.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá 5 năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 95 của Luật này".*

2. Nhận định đánh giá:

- Nhãn hiệu "T-PIC, hình" đăng ký theo đơn 4-2014-30175 ngày 05/12/2014 có: phần hình tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo các GCNĐKNH số 1568 ngày 16/6/1990, GCNĐKNH số 54263 ngày 17/5/2004, GCNĐKNH số 68162 ngày 18/11/2005, GCNĐKNH số 82210 ngày 21/5/2007, GCNĐKNH số 139283 ngày 22/12/2009; phần chữ "PIC" tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "BIC, hình" được bảo hộ theo các đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 222817 ngày 13/8/1959, ĐKQT số 400678 ngày 21/8/1973.

- Hợp đồng ký kết giữa Công ty cổ phần giấy Vĩnh Tiến và Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE không có điều khoản nào đề cập đến việc Công ty cổ

phần giấy Vĩnh Tiến cho phép Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE được phép sử dụng nhãn hiệu của Công ty cổ phần giấy Vĩnh Tiến để đăng ký độc quyền nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ:

Do đó, việc Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "TPIC, hình" đăng ký theo đơn số 4-2014-30175 là phù hợp.

III. Kết luận:

Căn cứ điểm e, điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các phân tích và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đơn khiếu nại Quyết định số 68087/QĐ-SHTT ngày 25/10/2016 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu "TPIC, hình của người nộp đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 68087/QĐ-SHTT ngày 25/10/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với nhãn hiệu "TPIC, hình" đăng ký theo đơn số 4-2014-30175 ngày 05/12/2014.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính Quyết định này theo quy định pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm thông tin Sở hữu công nghiệp, Công ty TNHH Vĩnh Tiến TiE chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2432/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CANON KABUSHIKI KAISHA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Xét đơn số KN4-2018-00493 ngày 25/7/2018 của CANON KABUSHIKI KAISHA địa chỉ: 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan (JP), đại diện bởi Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI, khiếu nại Quyết định số 28891/QĐ-SHTT ngày 27/4/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn số 4-2015-11014 ngày 07/5/2015.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu "XF-AVC" đăng ký theo đơn 4-2015-11014 ngày 07/5/2015 bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 28891/QĐ-SHTT ngày 27/4/2018 vì không có

khả năng phân biệt. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với các lý do:

- Nhãn hiệu "XF-AVC" là một tổng thể không thể tách rời bởi nó được thể hiện đúng như vậy trong quá trình sử dụng. Do vậy, người nộp đơn cho rằng việc xét nghiệm tính phân biệt của nhãn hiệu "XF-AVC" trên cơ sở tách rời từng thành phần cấu thành nên nó để đánh giá và từ chối trên cơ sở Điều 74.2 (a) và (c) theo Quyết định số 28891/QĐ-SHTT là không hợp lý. Nhãn hiệu "XF-AVC" nên được xem xét trên cơ sở tổng thể nhãn hiệu thay vì đánh giá từng thành phần của nó bởi lý do nhãn hiệu là tập hợp các chữ cái do người nộp đơn sáng tạo để tạo nên nhãn hiệu "XF-AVC" có cấu trúc tổng thể có tính phân biệt tự thân. Người nộp đơn thấy rằng việc đánh giá tính phân biệt của nhãn hiệu "XF-AVC" trên cơ sở tách rời từng thành phần của nhãn hiệu là không phù hợp với thực tiễn sử dụng cũng như tâm lý nhận thức chung của người tiêu dùng. Thay vào đó, nhãn hiệu cần được nhìn nhận đúng ở cấu trúc tổng thể "XF-AVC" mà không thể tách rời từng thành phần của nó, một cấu trúc mang ý nghĩa sáng tạo của Công ty CANON và được sử dụng để phân biệt các sản phẩm của CANON với các sản phẩm của các nhà sản xuất khác có sử dụng công nghệ "AVC".

- Người nộp đơn sử dụng nhãn hiệu "XF-AVC" cho định dạng video độc quyền mới của CANON và do CANON phát triển để ghi lại hiệu quả các cảnh quay video 4K, 2K và HD chất lượng cao (sau đây gọi là sản phẩm "XF-AVC"). CANON sử dụng sản phẩm "XF-AVC" chủ yếu cho các máy quay video chuyên nghiệp tương thích với 4K, chẳng hạn như XC10 và EOS C300 Mark II. Bên cạnh đó, phiên bản mới nhất của dòng máy "EOS C200" và "XC15" với đặc điểm kỹ thuật gần như giống với "XC10" cũng tương thích với sản phẩm "XF-AVC". Ngoài ra, CANON còn cộng tác với các nhà sản xuất công nghiệp khác có sử dụng định dạng video mới này, vì vậy CANON sẽ không ngừng cải tiến nâng cấp định dạng video này nhằm cung cấp định dạng video chất lượng cao cho quá trình sản xuất phim và video. Với ứng dụng rộng rãi như vậy, các sản phẩm "XF-AVC" đã hiện diện và bày bán ở hầu hết các quốc gia có mặt các sản phẩm của CANON.

- Các sản phẩm của CANON đã có mặt tại Việt Nam từ những năm 1980 thông qua các nhà phân phối ủy quyền. Cho đến nay, công ty đã thành lập bốn cơ sở sản xuất tại Thăng Long, Hà Nội, Quế Võ và Tiên Sơn, Bắc Ninh và Công ty TNHH Canon Marketing Việt Nam. Với sự hợp tác của nhà phân phối Lê Bảo Minh, Canon đã có hơn 300 đối tác dịch vụ được ủy quyền trong cả nước. Như vậy, các sản phẩm của Canon sử dụng sản phẩm "XF-AVC" đã được giới thiệu và bán rộng rãi tại Việt Nam.

Nhãn hiệu "XF-AVC" xuất hiện thường xuyên và rõ ràng trong các tài liệu quảng cáo và trên trang web của CANON giới thiệu máy quay video chuyên nghiệp tương thích 4K của CANON tại Việt Nam. Định dạng video độc đáo này của CANON cũng được giới thiệu trong các trang web chuyên nghiệp về công nghệ trên toàn quốc.

- Tham khảo ở các quốc gia khác có hệ xét nghiệm bản chất tương tự Việt Nam, từng thành phần "XF" và "AVC" cũng là những dấu hiệu không có khả năng phân biệt tự thân và mang tính mô tả, tuy nhiên ở nhãn hiệu đăng ký "XF-AVC", cấu trúc tổng thể mang tính sáng tạo của người nộp đơn đóng vai trò quyết định đến tính phân biệt của nhãn hiệu, trên cơ sở đó nhãn hiệu "XF-AVC" được đánh giá và thừa nhận có tính phân biệt tự thân và được chấp nhận đăng ký tại 42 quốc gia bao gồm Hoa Kỳ, 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu, Singapore, Phillippines, Na Uy, Hồng Kông, Hàn Quốc, Malaysia, Thụy Sĩ, Đài Loan, Úc, Trung Quốc, Nga, Canada, Mexico.

Trên cơ sở các lý do trình bày trên đây, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH cho đơn 4-2015-11014 nộp ngày 07/5/2015 vì đáp ứng các điều kiện đăng ký nhãn hiệu của Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *"Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là "Hình và hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".*

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *"Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".*

2. Nhận định đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký được kết hợp bởi hai thành phần "XF" và "AVC" là những cụm từ luôn đi cùng với nhau, không tách rời. "XF" là tập hợp chữ cái không phát âm được như một từ ngữ, "AVC" là từ viết tắt thông dụng của "Advanced Video Coding" trong các thiết bị thông tin và truyền thông mang tính mô tả sản phẩm. Tuy nhiên, khi kết hợp với nhau, tập hợp từ "XF-AVC" không tương tự với nhãn hiệu của người khác và tạo thành một tổng thể có khả năng tự phân biệt. Hai thành phần không có khả năng phân biệt kết hợp với

nhau tạo thành một tổng thể có tính phân biệt. Hơn nữa, nhãn hiệu "XF-AVC" được chấp nhận đăng ký tại 42 quốc gia bao gồm Hoa Kỳ, 28 quốc gia thuộc Cộng đồng Châu Âu, Singapore, Phillippines, Na Uy, Hồng Kông, Hàn Quốc, Malaysia, Thụy Sĩ, Đài Loan, Úc, Trung Quốc, Nga, Canada, Mexico.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "XF-AVC", không bảo hộ riêng "XF", "AVC" theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 28891/QĐ-SHTT ngày 27/4/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-11014 ngày 07/5/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "XF-AVC" theo đơn đăng ký số 4-2015-11014, không bảo hộ riêng "XF", "AVC".

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, CANON KABUSHIKI KAISHA (qua Công ty TNHH một thành viên sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2433/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH PERFECT 100 (lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01195 ngày 01/12/2020 của Công ty TNHH PERFECT 100; địa chỉ: số 8B/52, đường Tô Ngọc Vân, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 96783/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-20695 ngày 25/6/2018 của Công ty TNHH PERFECT 100 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ

đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do làm thất lạc Thông báo số 33510/SHTT-NH ngày 23/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí.theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 33510/SHTT-NH ngày 23/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nhưng làm thất lạc thông báo nêu trên dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-20695.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-20695.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96783/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-20695 ngày 25/6/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH PERFECT 100 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 33510/SHTT-NH ngày 23/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 33510/SHTT-NH ngày 23/7/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2434/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hedgren Creations N.V.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2016-00937 ngày 10/11/2016 và tài liệu bổ sung ngày 23/10/2017 của Hedgren Creations N.V., địa chỉ: Herman De Nayerstraat 6 B-2550 Kontich (BE); đại diện bởi Công ty TNHH Trường Xuân khiếu nại

Thông báo số 2015/28 NTH13 ngày 14/7/2016 về việc tạm chời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "HEDGREN" theo đơn quốc tế số 1116864;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HEDGREN" theo đơn quốc tế số 1116864 bị tạm thời từ chối bảo hộ các nhóm 18, 25 và 35 theo Thông báo số 2015/28 NTH13 ngày 14/7/2016 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "HEDGREN" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 23653 của Hedgren Creations N.V., địa chỉ: Lambermontplaats 2, 2000 Antwerpen, Belgium.

Công ty TNHH Trường Xuân đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đơn quốc tế số 1116864 với lý do như sau:

Người nộp đơn có gửi kèm Bản tuyên bố với nội dung nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký đều thuộc sở hữu của chủ nhãn hiệu là Hedgren Creations N.V. nhưng do không còn quan tâm đến nhãn hiệu đối chứng nên đã không tiến hành gia hạn cũng như không yêu cầu ghi nhận địa chỉ mới.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản h Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này;

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng đã hết hiệu lực tại Việt Nam từ năm 2016 và không được gia hạn. Đồng thời, người nộp đơn có gửi kèm Bản tuyên bố với nội dung nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký đều thuộc sở hữu của chủ nhãn hiệu là Hedgren Creations N.V.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/28 NTH13 ngày 14/7/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1116864.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1116864.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và của Hedgren Creations N.V. (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2435/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Comptoir Nouveau De La Parfumerie
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN5-2017-00035 ngày 17/01/2017 của Comptoir Nouveau De La Parfumerie; đại diện bởi Công ty TNHH sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu khiếu nại Thông báo số 2015/40 TDH31 ngày 06/10/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "UN JARDIN SUR LE NIL" theo Đơn quốc tế số 845138;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "UN JARDIN SUR LE NIL" theo Đơn quốc tế số 845138 đăng ký cho sản phẩm thuộc nhóm 03 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2015/40 TDH31 ngày 06/10/2016 với lý do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "UN JARDIN SUR LE NIL HERMÈS, hình" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 849119 của Hermes International.

Công ty TNHH sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 845138 với lý do như sau:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận cho Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 849119 đa có Thư chấp thuận cho người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 845138 cho sản phẩm thuộc nhóm 03 tại Việt Nam. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký có khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng ở phần chữ "HERMES" và phần hình cách điệu hoa, lá sen.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/40 TDH31 ngày 06/10/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 845138.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 845138.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Comptoir Nouveau De La Parfumerie (qua Công ty TNHH sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2436/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của King.Com Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2015-00515 ngày 10/6/2015 và tài liệu bổ sung ngày 18/6/2015 của King.Com Limited; đại diện bởi Công ty Luật TNHH T&G khiếu nại Thông báo số 2014/06 HNT25 ngày 11/02/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Diamond Digger Saga" theo Đơn quốc tế số 1192879;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Diamond Digger Saga" theo Đơn quốc tế số 1192879 đăng ký cho các nhóm 09, 25 và 41 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2014/06 HNT25 ngày 11/02/2015 với lý do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng

"Diamond Digger" đã được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 1167466 của Midasplayer (Skills) Limited, Malta branch.

Công ty Luật TNHH T&G đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1192879 với lý do như sau:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận cho Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 1167466 đã có Thư chấp thuận cho người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu cho các nhóm 09, 25 và 41 tại Việt Nam. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký "Diamond Digger Saga" có khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng "Diamond Digger" ở thành phần "Saga".

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/06 HNT25 ngày 11/02/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1192879.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1192879.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ

thông tin và King.Com Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2437/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Speymalt Whisky Distributors Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2016-00873 ngày 17/10/2016 và tài liệu bổ sung ngày 01/11/2016 của Speymalt Whisky Distributors Limited; đại diện bởi Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh khiếu nại Thông báo số 2015/24 HBN31 ngày 16/6/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "GORDON & MACPHAIL ESTABLISHED 1895, hình" theo Đơn quốc tế số 1114561;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GORDON & MACPHAIL ESTABLISHED 1895, hình" theo Đơn quốc tế số 1114561 đăng ký cho nhóm 33 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2015/24 HBN31 ngày 16/6/2016 với lý do tương tự gây nhầm lẫn

với các nhãn hiệu đối chứng "GORDON'S" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 140, "GORDON'S, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 105146 của Diageo Brands B.V;

Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1114561 với lý do như sau:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận cho Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 140, 105146 đã có Thư chấp thuận cho người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu cho nhóm 33 tại Việt Nam. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký có phần hình con tuần lộc tạo ấn tượng khác biệt so với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/24 HBN31 ngày 16/6/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1114561.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1114561.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ

thông tin và Speymalt Whisky Distributors Limited (qua Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2438/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Carl Zeiss Meditec AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2016-00021 ngày 11/01/2016 và tài liệu bổ sung ngày 29/3/2016 của Carl Zeiss Meditec AG; đại diện bởi Công ty Luật TNHH T&G khiếu nại Thông báo số 2014/39 NTH14 ngày 02/10/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "COMBIVISC" theo Đơn quốc tế số 1218256;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "COMBIVISC" theo Đơn quốc tế số 1218256 đăng ký cho nhóm 05 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2014/39 NTH14 ngày 02/10/2015 với lý do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "COMBIVIR" đang

được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 27335 của ViiV Healthcare UK Limited;

Công ty Luật TNHH T&G đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1218256 với lý do như sau:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận cho Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:.

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 27335 đã có Thư chấp thuận cho người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu cho nhóm 05 tại Việt Nam. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký "COMBIVISC" có khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng "COMBIVISC", cụ thể nhãn hiệu đăng ký gồm 09 ký tự, 02 ký tự cuối là "S" và "C" đã tạo ra sự khác biệt về hình thức thể hiện so với nhãn hiệu đối chứng gồm 08 ký tự, ký tự cuối là "R" nên đã tạo ra sự khác biệt trong cách phát âm của 02 nhãn hiệu.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/39 NTH14 ngày 02/10/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1218256.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1218256.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ

thông tin và Carl Zeiss Meditec AG (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2439/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Blum-Novotest GmbH
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2016-00060 ngày 21/1/2016 và tài liệu bổ sung ngày 27/01/2016 của Blum-Novotest GmbH; đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh khiếu nại Thông báo số 2014/40 VTB10 ngày 09/10/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "BLUM" theo Đơn quốc tế số 806791;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BLUM" theo Đơn quốc tế số 806791 đăng ký cho các nhóm 07, 08 và 09 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2014/40 VTB10 ngày 09/10/2015 với lý do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "BLUM"

theo các Đăng ký quốc tế số 1161863, 1171363, 598611 và 996626 của Julius Blum GmbH;

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 806791 với lý do như sau:

Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận cho Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng "BLUM" theo các Đăng ký quốc tế số 1161863, 1171363, 598611 và 996626 đã có Thư chấp thuận cho người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu cho nhóm 07, 08 và 09 tại Việt Nam. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký được thể hiện cách điệu tạo khác biệt so với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/40 VTB10 ngày 09/10/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 806791.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 806791.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ

thông tin và Blum-Novotest GmbH (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2440/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Beats Electronics, LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2016-00172 ngày 01/3/2016 và tài liệu bổ sung ngày 01/6/2016 của Beats Electronics, địa chỉ: LLC, 8600 Hayden Place Culver City CA 90232 (US); đại diện bởi Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu khiếu nại Thông báo số 2015/07 NTH23 ngày 02/02/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "BEATSAUDIO" theo đơn quốc tế số 1236635;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BEATSAUDIO" theo đơn quốc tế số 1236635 bị tạm thời từ chối bảo hộ nhóm 09 theo Thông báo số 2015/07 NTH23 ngày 02/02/2016 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "BEATSAUDIO" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 208018 và "BEATS" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 214529 của Beats Electronics, LLC, địa chỉ: 1601 Cloverfield Blvd, Suite 5000N, Santa Monica, CA 90404, United States of America.

Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đơn quốc tế số 1236635 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký đều thuộc sở hữu của chủ nhãn hiệu là Beats Electronics, LLC. Do vậy, chủ đơn đăng ký nhãn hiệu đã tiến hành sửa đổi địa chỉ của chủ nhãn hiệu đối chứng theo số đơn SB4-2016-00194 ngày 05/02/2016.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều thuộc sở hữu của Beats Electronics, LLC. Người nộp đơn đã hoàn thành thủ tục sửa đổi nhãn hiệu đối chứng theo Quyết định sửa đổi số 27723/QĐ-SHTT ngày 16/5/2016, theo đó địa chỉ của chủ nhãn hiệu đối chứng thống nhất với địa chỉ chủ đơn nhãn hiệu đăng ký. Đồng thời, danh mục sản phẩm của nhãn hiệu đăng ký có khác biệt so với danh mục sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng. Do vậy, các nhãn hiệu đối chứng

theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 208018 và 214529 không còn là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/07 NTH23 ngày 02/02/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1236635.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1236635.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và của Beats Electronics, LLC (qua Công ty TNHH SHCN Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2441/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hyundai Motor Company
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN5-2017-01010 ngày 18/9/2017 và tài liệu bổ sung ngày 23/10/2017 của Hyundai Motor Company, 12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

khiếu nại Thông báo số 2016/26 VTB14 ngày 23/5/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "GENESIS" theo đơn quốc tế số 1301059;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GENESIS" theo đơn quốc tế số 1301059 bị tạm thời từ chối bảo hộ nhóm 11 theo Thông báo số 2016/26 VTB14 ngày 23/5/2017 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "GENESIS" được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 939229 cho nhóm 12 của Hyundai Motor Company, địa chỉ: 231, Yangjae-Dong, Seocho-gu Seoul, 137-938, Republic of Korea.

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đơn quốc tế số 1301059 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký đều thuộc sở hữu của chủ nhãn hiệu là Hyundai Motor Company. Do vậy, chủ đơn đăng ký nhãn hiệu đã tiến hành sửa đổi địa chỉ của nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng quốc tế WIPO.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều thuộc sở hữu của Hyundai Motor Company. Người nộp đơn đã hoàn thành thủ tục sửa đổi địa chỉ nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng quốc tế WIPO, theo đó địa chỉ của chủ nhãn hiệu đối chứng thống nhất với địa chỉ chủ đơn nhãn hiệu đăng ký. Đồng thời, danh mục dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký có khác biệt so với danh mục sản phẩm của nhãn hiệu đối

chứng. Do vậy, nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 939229 không còn là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/26 VTB14 ngày 23/5/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1301059.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1301059.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và của Hyundai Motor Company (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2442/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hyundai Motor Company
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN5-2017-01011 ngày 18/9/2017 và tài liệu bổ sung ngày 23/10/2017 của Hyundai Motor Company, 12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

nại Thông báo số 2016/26 VTB13 ngày 23/5/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "GENESIS" theo đơn quốc tế số 1301058;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GENESIS" theo đơn quốc tế số 1301058 bị tạm thời từ chối bảo hộ nhóm 37 theo Thông báo số 2016/26 VTB13 ngày 23/5/2017 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "GENESIS" được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 939229 cho nhóm 12 của Hyundai Motor Company, địa chỉ: 231, Yangjae-Dong, Seocho-gu Seoul, 137-938, Republic of Korea.

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đơn quốc tế số 1301058 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký đều thuộc sở hữu của chủ nhãn hiệu là Hyundai Motor Company. Do vậy, chủ đơn đăng ký nhãn hiệu đã tiến hành sửa đổi địa chỉ của nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng quốc tế WIPO.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều thuộc sở hữu của Hyundai Motor Company. Người nộp đơn đã hoàn thành thủ tục sửa đổi địa chỉ nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng quốc tế WIPO, theo đó địa chỉ của chủ nhãn hiệu đối chứng thống nhất với địa chỉ chủ đơn nhãn hiệu đăng ký. Đồng thời, danh mục dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký có khác biệt so với danh mục sản phẩm của nhãn hiệu đối

chứng. Do vậy, nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 939229 không còn là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/26 VTB13 ngày 23/5/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1301058.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1301058.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và của Hyundai Motor Company (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2443 /QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hyundai Motor Company
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng BộNhan Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN5-2017-01012 ngày 18/9/2017 và tài liệu bổ sung ngày 23/10/2017 của Hyundai Motor Company, 12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

khiếu nại Thông báo số 2016/33 TDH32 ngày 27/6/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "GENESIS, hình" theo đơn quốc tế số 1306605;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GENESIS, hình" theo đơn quốc tế số 1306605 bị tạm thời từ chối bảo hộ nhóm 12 theo Thông báo số 2016/33 TDH32 ngày 27/6/2017 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "GENESIS" được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 939229 cho nhóm 12 của Hyundai Motor Company, địa chỉ: 231, Yangjae-Dong, Seocho-gu Seoul, 137-938, Republic of Korea.

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đơn quốc tế số 1306605 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký đều thuộc sở hữu của chủ nhãn hiệu là Hyundai Motor Company. Do vậy, chủ đơn đăng ký nhãn hiệu đã tiến hành sửa đổi địa chỉ của nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng quốc tế WIPO.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều thuộc sở hữu của Hyundai Motor Company. Người nộp đơn đã hoàn thành thủ tục sửa đổi địa chỉ nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng quốc tế WIPO, theo đó địa chỉ của chủ nhãn hiệu đối chứng thống nhất với địa chỉ chủ đơn nhãn hiệu đăng ký. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký có khác biệt về phần hình so với nhãn hiệu đối chứng. Do vậy, nhãn hiệu đối

chứng theo Đăng ký quốc tế số 939229 không còn là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/33 TDH32 ngày 27/6/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1306605.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1306605.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và của Hyundai Motor Company (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2444/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hyundai Motor Company
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng BộNhan Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN5-2017-01013 ngày 18/9/2017 và tài liệu bổ sung ngày 23/10/2017 của Hyundai Motor Company, 12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

khiếu nại Thông báo số 2016/32 NTH04 ngày 21/6/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "GENESIS, hình" theo đơn quốc tế số 1305632;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GENESIS, hình" theo đơn quốc tế số 1305632 bị tạm thời từ chối bảo hộ nhóm 37 theo Thông báo số 2016/32 NTH04 ngày 21/6/2017 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "GENESIS" được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 939229 cho nhóm 12 của Hyundai Motor Company, địa chỉ: 231, Yangjae-Dong, Seocho-gu Seoul, 137-938, Republic of Korea.

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đơn quốc tế số 1305632 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký đều thuộc sở hữu của chủ nhãn hiệu là Hyundai Motor Company. Do vậy, chủ đơn đăng ký nhãn hiệu đã tiến hành sửa đổi địa chỉ của nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng quốc tế WIPO.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều thuộc sở hữu của Hyundai Motor Company. Người nộp đơn đã hoàn thành thủ tục sửa đổi địa chỉ nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng quốc tế WIPO, theo đó địa chỉ của chủ nhãn hiệu đối chứng thống nhất với địa chỉ chủ đơn nhãn hiệu đăng ký. Đồng thời, danh mục dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký có khác biệt so với danh mục sản phẩm của nhãn hiệu đối

chứng. Do vậy, nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 939229 không còn là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/32 NTH04 ngày 21/6/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1305632.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1305632.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và của Hyundai Motor Company (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2445/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hyundai Motor Company
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN5-2017-01045 ngày 27/9/2017 và tài liệu bổ sung ngày 23/10/2017 của Hyundai Motor Company, 12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

nại Thông báo số 2016/27 HBN13 ngày 29/5/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "GENESIS" theo đơn quốc tế số 1302779;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GENESIS" theo đơn quốc tế số 1302779 bị tạm thời từ chối bảo hộ nhóm 35 theo Thông báo số 2016/27 HBN13 ngày 29/5/2017 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "GENESIS" được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 939229 cho nhóm 12 của Hyundai Motor Company, địa chỉ: 231, Yangjae-Dong, Seocho-gu Seoul, 137-938, Republic of Korea.

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đơn quốc tế số 1302779 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký đều thuộc sở hữu của chủ nhãn hiệu là Hyundai Motor Company. Do vậy, chủ đơn đăng ký nhãn hiệu đã tiến hành sửa đổi địa chỉ của nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng quốc tế WIPO.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều thuộc sở hữu của Hyundai Motor Company. Người nộp đơn đã hoàn thành thủ tục sửa đổi địa chỉ nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng quốc tế WIPO, theo đó địa chỉ của chủ nhãn hiệu đối chứng thống nhất với địa chỉ chủ đơn nhãn hiệu đăng ký. Đồng thời, danh mục dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký có khác biệt so với danh mục sản phẩm của nhãn hiệu đối

chứng. Do vậy, nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 939229 không còn là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/27 HBN13 ngày 29/5/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1302779.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1302779.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và của Hyundai Motor Company (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2446/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Salov SpA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2015-00592 ngày 30/6/2015 của Salov SpA, Via Montramito, 1600 I-55040 Massarora (LU), Italy; đại diện bởi Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh khiếu nại Thông báo số 2014/18 NNL12 ngày 09/5/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "FILIPPO BERIO SINCE 1867, hình" theo Đơn quốc tế số 1202576.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "FILIPPO BERIO SINCE 1867, hình" theo Đơn quốc tế số 1202576 đăng ký cho các nhóm 29 và 30 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2014/18 NNL12 ngày 09/5/2015 với lý do nhãn tương tự gây nhầm lẫn với

nhãn hiệu đối chứng "FILIPPO BERIO OLIVE OIL, hình" đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 609898 của Salov Spa, Viale Gaetano Luporini, 807 I-55100 LUCCA, Italy.

Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1202576 với lý do như sau:

Người nộp đơn gửi kèm Tuyên bố với nội dung người nộp đơn cũng chính là chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 609898. Salov SpA có 02 địa chỉ chính thức gồm địa chỉ đăng ký kinh doanh tại 55100 LUCCA, Viale Gaetano Luporini, n.807, Italy (ghi nhận tại Đăng ký quốc tế số 609898) và địa chỉ trụ sở chính tại Via Montramito, 1600 I-55040 Massarora (LU), Italy (ghi nhận tại Đơn quốc tế số 1202576).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký có thành phần "FILIPPO BERIO" tương tự với nhãn hiệu đối chứng bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 609898. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký có sản phẩm "dầu ăn" thuộc nhóm 29 tương tự về bản chất, kênh phân phối, đối tượng khách hàng với sản phẩm "dầu ô liu" thuộc danh mục sản phẩm bảo hộ của nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, bản tuyên bố về việc Salov Spa là chủ sở hữu của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là bản sao nên không đủ cơ sở xem xét.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên là có cơ sở nên không chấp nhận nội dung khiếu nại của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2014/18 NNL12 ngày 09/5/2015 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho đơn quốc tế số 1202576.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Salov SpA có quyền khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Salov SpA (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2447/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của HUVIS CORPORATION
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2018-00162 ngày 26/02/2018 của HUVIS CORPORATION, đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh, khiếu nại Thông báo số 2016/52 VTB14 ngày 08/12/2017,

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu "Huvis, hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1326221 bị tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu "Huvis" theo Giấy chứng

nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 42579 và GCNĐKNH số 203480. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Người nộp đơn đã nộp đơn số SB4-2018-00334 ngày 23/02/2018 yêu cầu sửa đổi địa chỉ của chủ sở hữu GCNĐKNH số 42579 thành: 343, Hakdong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea, cũng chính là địa chỉ của chủ ĐQT số 1326221 (nhãn hiệu đăng ký).

Đồng thời, người nộp đơn đã nộp đơn số ĐN1-2018-00085 ngày 17/4/2018 yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 203480 với lý do chủ sở hữu nhãn hiệu không sử dụng nhãn hiệu nêu trên cho sản phẩm thuộc nhóm 01 trong 05 năm liên tiếp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "Huvis, hình" theo ĐQT số 1326221 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "HUVIS" theo GCNĐKNH số 42579 và 203480.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ của chủ sở hữu của GCNĐKNH số 42579 thành 343, Hakdong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea theo Quyết định số 73263/QĐ-SHTT ngày 17/10/2018, nhãn hiệu theo ĐQT số 1326221 và nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 42579 đã có cùng chủ sở hữu. Do đó, nhãn hiệu "HUVIS" theo GCNĐKNH số 42579 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1326221.

Đồng thời, nhãn hiệu đối chứng "HUVIS" theo GCNĐKNH số 203480 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 1878/QĐ-SHTT ngày 12/4/2019 về việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH và Quyết định này không bị khiếu nại trong thời

hiệu theo quy định của pháp luật, nên nhãn hiệu này không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1326221.

Vì các lý do nêu trên, nhãn hiệu theo ĐQT số 1326221 được coi là đáp ứng điều kiện bảo hộ.

III. Kết luận:

Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu "Huvis, hình" theo ĐQT số 1326221 và không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT này.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/52 VTB14 ngày 08/12/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1326221.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu "Huvis, hình" theo ĐQT số 1326221.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và HUVIS CORPORATION (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2473/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thực hiện Quyết định số 3048/QĐ-BKHCN ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết khiếu nại lần hai

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3048/QĐ-BKHCN ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giải quyết khiếu nại lần hai của Merck KGaA, địa chỉ: Frankfurter Strasse 250 64293 Darmstadt, Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI, khiếu nại Quyết định số 2107/QĐ-SHTT ngày 29/6/2017 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại đối với Thông báo số 2011/49 VTB08 ngày 14/12/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1099721.

I. Nội dung Quyết định số 3048/QĐ-BKHCN ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ:

Quyết định nêu trên có nội dung chính như sau:

- Không chấp thuận khiếu nại của Merck KGaA đối với Quyết định số 2107/QĐ-SHTT ngày 29/6/2017 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại đối với Thông báo số 2011/49 VTB08 ngày 14/12/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1099721, giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 2107/QĐ-SHTT ngày 29/6/2017 (và Thông báo số 2011/49 VTB08 ngày 14/12/2012) của Cục Sở hữu trí tuệ.

- Giao Cục Sở hữu trí tuệ xem xét khả năng bảo hộ nhãn hiệu "SUPRIMA" theo ĐQT số 1099721 của Merck KGaA dựa trên cơ sở tình tiết mới (Thư đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng).

II. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ nội dung Quyết định số 3048/QĐ-BKHCN ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Nhãn hiệu đăng ký "SUPRIMA" bao gồm (chứa) toàn bộ các chữ cái tạo nên nhãn hiệu đối chứng "PRIMA" theo GCNĐKNH số 54296 được sắp xếp theo cùng một trật tự. Sự khác biệt (bằng cách thêm yếu tố SU vào đầu nhãn hiệu đăng ký) không đủ tạo nên sự phân biệt với nhãn hiệu đối chứng khi các nhãn hiệu này được sử dụng cho các sản phẩm cùng loại thuộc nhóm 02.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1099721 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 54296 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết khiếu nại lần hai tại Bộ Khoa học và Công nghệ, chủ đơn (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) đã cung cấp Thư đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng - Akzo Nobel Coatings International B.V. - đồng ý cho chủ đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "SUPRIMA" theo ĐQT số 1099721 tại Việt Nam. Xét thấy nhãn hiệu đăng ký "SUPRIMA" có sự khác biệt nhất định ở phần tiền tố "SU" so với nhãn hiệu đối chứng, đồng thời chủ nhãn hiệu đối chứng đã đồng ý cho chủ đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "SUPRIMA" tại Việt Nam nên đề nghị của người khiếu nại về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "SUPRIMA" cho nhóm 02 tại Việt Nam là có cơ sở.

III. Kết luận:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để xem xét bảo hộ nhãn hiệu "SUPRIMA" theo ĐQT số 1099721.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2011/49 VTB08 ngày 14/12/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 02 theo ĐQT số 1099721.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 02 theo ĐQT số 1099721.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2107/QĐ-SHTT ngày 29/6/2017 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại đối với Thông báo số 2011/49 VTB08 ngày 14/12/2012 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1099721.

Điều 4. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Merck KGaA (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Quyết định số 3048/QĐ-BKHCN ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ KHCN.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 3648 /QĐ-BKHCN	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của Merck KGaA (Đức) đối với Quyết định số 2107/QĐ-SHTT ngày 29/06/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 (Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/08/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo quy định của Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Xét nội dung Đơn khiếu nại số 47/VCCI-IP/PC ngày 29/7/2017 và Đơn bổ sung đơn khiếu nại ngày 07/3/2018 của Merck KGaA (Đức);

Đại diện sở hữu công nghiệp (SHCN) theo ủy quyền bởi Công ty TNHH Một thành viên VCCI (Công ty VCCI);

Khiếu nại Quyết định số 2107/QĐ-SHTT ngày 29/06/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT) về việc giải quyết khiếu nại Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1099721,

I. Nội dung khiếu nại

Tại Đơn khiếu nại số 47/VCCI-IP/PC ngày 29/7/2017 gửi Bộ trưởng Bộ KH&CN, Công ty VCCI cho rằng nhãn hiệu "PRIMA" theo ĐQT số 1099721 đáp ứng khả năng bảo hộ tại Việt Nam. Cụ thể như sau:

1.1. Nhãn hiệu đăng ký khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và phát âm

- Về cấu trúc: Nhãn hiệu đăng ký "SUPRIMA" và nhãn hiệu đối chứng "PRIMA" có phần tiền tố "SUPRI" và "PRI" khác biệt. Điều này tạo nên sự khác biệt về cấu trúc giữa các nhãn hiệu;

- Về phát âm: Nhãn hiệu đăng ký "SUPRIMA" gồm 3 âm tiết, được phát âm là /sup-ri-ma/. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "PRIMA" gồm 2 âm tiết, được phát âm là /pri-ma/ (phụ âm "p" bị nuốt âm).

Do đó, Công ty VCCI cho rằng nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về ấn tượng thị giác và thính giác.

1.2. Chủ nhãn hiệu đối chứng đồng ý cho chủ đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu theo ĐQT số 1099721 tại Việt Nam

Trong quá trình khiếu nại lần 2 tại Bộ KH&CN, đại diện người nộp đơn bổ sung Thư đồng ý ngày 21/12/2017 của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng. Theo đó, Akzo Nobel Coatings Internatinal B.V. (chủ nhãn sở hữu hiệu đối chứng) đồng ý cho Merck KgaA đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "SUPRIMA" theo ĐQT số 1099721 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu tại Việt Nam cho các sản phẩm thuộc nhóm 2.

Vì những lý do trên, đại diện người khiếu nại đề nghị Bộ KH&CN hủy bỏ Quyết định số 2107/QĐ-SHTT ngày 29/6/2017 về việc giải quyết khiếu nại Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT (và Thông báo từ chối số 2011/49 VTB08 ngày 14/12/2012) của Cục Sở hữu trí tuệ; và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "SUPRIMA" theo ĐQT số 1099721 tại Việt Nam.

II. Kết luận giải quyết khiếu nại lần đầu của Cục Sở hữu trí tuệ

Tại Quyết định số 2107/QĐ-SHTT ngày 29/6/2017 về việc giải quyết khiếu nại Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1099721, Cục SHTT không chấp thuận khiếu nại (lần thứ nhất) của Công ty VCCI với lý do:

- Về mặt cấu trúc, phát âm:

Nhãn hiệu đăng ký "SUPRIMA" theo ĐQT số 1099721 và nhãn hiệu đối chứng "PRIMA" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 54296 tuy có số lượng chữ cái khác nhau 5/7 nhưng tương tự nhau về phát âm, cấu trúc từ và có chung phần hậu tố giống nhau. Do vậy, việc phân tích về thành phần khác biệt ở tiền tố "SU" nêu trong đơn khiếu nại của Công ty VCCI là không có cơ sở. Hai nhãn hiệu nêu trên có chung hậu tố là phần chữ "PRIMA" tương tự nên không có khả năng phân biệt với nhau.

- Về danh mục sản phẩm:

Nhãn hiệu đăng ký "SUPRIMA" theo ĐQT số 1099721 và nhãn hiệu đối chứng "PRIMA" theo GCNĐKNH số 54296 đều đăng ký cho các sản phẩm tương tự và cùng loại thuộc nhóm 02 nên người tiêu dùng rất dễ nhầm lẫn hai nhãn hiệu cùng một chủ sở hữu.

Vì những lý do trên, nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu không có khả năng phân biệt.

III. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

3.1.Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại

Theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên* ".

3.2. Nhận định, đánh giá

Áp dụng quy định trên trong trường hợp cụ thể, Bộ KH&CN nhận thấy:

Nhãn hiệu đăng ký "SUPRIMA" là dấu hiệu gồm 7 chữ cái, đọc là "sup-ri-ma". "SUPRIMA" là từ không có nghĩa trong tiếng Việt. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "PRIMA" gồm 5 chữ cái, đọc là "pri-ma". "PRIMA" cũng là từ không có nghĩa trong tiếng Việt.

So sánh 2 nhãn hiệu, nhận thấy nhãn hiệu đăng ký "SUPRIMA" bao gồm (chứa) toàn bộ các chữ cái tạo nên nhãn hiệu đối chứng PRIMA được sắp xếp theo cùng một trật tự. Sự khác biệt (bằng cách thêm vào yếu tố SU vào đầu nhãn hiệu đăng ký) không đủ tạo nên sự phân biệt đối với nhãn hiệu đối chứng khi các nhãn hiệu này được sử dụng cho các sản phẩm cùng loại thuộc nhóm 2.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1099721 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCN ĐKNH số 54296 theo quy định tại Điều 74.2.(e) Luật SHTT. Về vấn đề này, kết luận tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 2107/QĐ-SHTT ngày 29/6/2017 (và Thông báo từ chối số 2011/49 VTB08 ngày 14/12/2012) của Cục Sở hữu trí tuệ là có cơ sở.

3.3. Các ý kiến khác:

Trong quá trình giải quyết đơn khiếu nại tại Bộ KH&CN, đại diện người khiếu nại đã bổ sung Thư đồng ý của chủ nhãn hiệu đối chứng - Akzo Nobel Coatings International BV. Theo đó, Công ty Akzo Nobel Coatings International BV đồng ý cho Merck KGaA đăng ký nhãn hiệu "SUPRIMA" cho các sản phẩm thuộc nhóm 02 theo ĐQT số 1099721 tại Việt Nam. Đây là tình tiết mới, chưa được đề cập đến trong quá trình thẩm định ĐQT số 1099721 và giải quyết khiếu nại lần thứ nhất, nên không thuộc phạm vi xem xét giải quyết khiếu nại lần hai tại Bộ KH&CN.

Về vấn đề nêu trên, Thanh tra Bộ nhận thấy Thư đồng ý (được đại diện người khiếu nại bổ sung) thể hiện sự chấp thuận của chủ nhãn hiệu đối chứng đối với việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu. Trên thực tế, Người nộp đơn chỉ có thể có được sự chấp thuận này nếu việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký không tạo ra hoặc tiềm ẩn xung đột với quyền lợi của chủ nhãn hiệu đối chứng. Hay nói các khác, việc sử dụng nhãn hiệu đăng ký không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng khi sản phẩm mang các nhãn hiệu được đề cập cùng lưu thông trên thị trường. Đây là tình tiết mới và có khả năng ảnh hưởng đến việc nhãn hiệu theo ĐQT số 1099721

được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam cho các sản phẩm được đề cập nên vụ việc cần được Cục SHTT xem xét lại.

IV. Kết quả đối thoại

Ngày 18/9/2018, Bộ KH&CN tiến hành đối thoại với đại diện người khiếu nại (Công ty VCCI) và người giải quyết khiếu nại lần đầu (Cục SHTT) để làm rõ khả năng đăng ký của nhãn hiệu. Theo đó, các bên thống nhất giải quyết vụ việc theo hướng: Bộ KH&CN giao Cục SHTT xem xét khả năng bảo hộ của nhãn hiệu đăng ký do tình tiết mới phát sinh trong quá trình khiếu nại lần hai.

V. Kết luận

Căn cứ Điều 74.2 (e) Luật Sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN nhận thấy kết luận của Cục Sở hữu trí tuệ tại Quyết định giải quyết khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "SUPRIMA" theo ĐQT số 1099721 là phù hợp. Khiếu nại của Merck KGaA đối với Quyết định số 2107/QĐ-SHTT ngày 29/6/2017 của Cục SHTT giải quyết khiếu nại Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1099721 là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không chấp thuận khiếu nại của Merck KGaA đối với Quyết định số 2107/QĐ-SHTT ngày 29/6/2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1099721. Giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 2107/QĐ-SHTT ngày 29/6/2017 (và Thông báo từ chối số 2011/49 VTB08 ngày 14/12/2012) của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 2. Giao Cục Sở hữu trí tuệ xem xét khả năng bảo hộ của nhãn hiệu đăng ký theo Đơn quốc tế số 1099721 dựa trên tình tiết mới (Thư đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng).

Điều 3. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Bộ trưởng Bộ KH&CN là trái với quy định pháp luật, Merck KGaA có thể khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

Điều 4. Chánh Thanh tra Bộ KH&CN, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Merck KGaA (đại diện bởi Công ty VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TTra SHTT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Tùng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2474/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SOFINECO
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2014-00196 ngày 05/3/2014 của SOFINECO; địa chỉ: 8-14 rue Vaucanson F-69150 DECINES France; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại Thông báo số 2012/44 NNL13 ngày 30/10/2013.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MAVIFLEX" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1134719 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MAVIFLEX" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 210304 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã đồng ý chuyển nhượng nhãn hiệu đối chứng cho chủ đơn ĐKQT nêu trên. Như vậy sau khi chuyển nhượng, chủ đơn ĐKQT nhãn hiệu nêu trên đồng thời là chủ sở hữu của nhãn hiệu đối chứng. Do nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đã có cùng chủ sở hữu nên nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 210304 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1134719.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "MAVIFLEX" theo ĐQT số 1134719 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MAVIFLEX" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 210304. Tuy nhiên, nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 210304 đã được ghi nhận chuyển nhượng cho chủ ĐQT số 1134719 theo Quyết định số 3957/QĐ-SHTT ngày 06/11/2014, nên nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký đã thuộc về cùng một chủ sở hữu. Do đó, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 210304 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1134719. Đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1134719, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/44 NNL13 ngày 30/10/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1134719.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1134719.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SOFINECO (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2475/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của AIR TRICK PROMOTION CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2014-00002 ngày 02/01/2014 của AIR TRICK PROMOTION CO., LTD.; địa chỉ: 2-15-16, Asahigaoka, Asakita-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 731-3361, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh; khiếu nại Thông báo số 2012/36 NTH05 ngày 10/9/2013.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "KAMUI" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1127401 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "KAMUI" được bảo

hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 199955 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Sản phẩm thuộc nhóm 28 theo ĐQT số 1127401 (dụng cụ bi-a) có sự khác biệt với sản phẩm thuộc nhóm 28 của nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 199955 (túi đựng gậy đánh gôn; gậy đánh gôn; dụng cụ đánh dấu vị trí đặt của bóng trong chơi gôn; đế đặt bóng gôn; găng đánh gôn; quả bóng gôn; thảm thực hành đánh gôn; dụng cụ xác định hướng đánh bóng gôn; miếng bịt đầu gậy đánh gôn), đồng thời, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng Kamui Works Japan Limited Corporation đã cấp Thư chấp thuận cho chủ ĐQT số 1127401- AIR TRICK PROMOTION CO., LTD. đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "KAMUI" cho sản phẩm thuộc nhóm 28 tại Việt Nam. Do đó, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có khả năng phân biệt về sản phẩm mang nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "KAMUI" đăng ký cho sản phẩm "dụng cụ bi-a" thuộc nhóm 28 theo ĐQT số 1127401 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "KAMUI" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 199955 cho sản phẩm "túi đựng gậy đánh gôn; gậy đánh gôn; dụng cụ đánh dấu vị trí đặt của bóng trong chơi gôn; đế đặt bóng gôn; găng đánh gôn; quả bóng gôn; thảm thực hành đánh gôn; dụng cụ xác định hướng đánh bóng gôn; miếng bịt đầu gậy đánh gôn" thuộc nhóm 28. Tuy nhiên, xét thấy sản phẩm "dụng cụ bi-a" thuộc nhóm 28 của nhãn hiệu theo ĐQT số 1127401 có sự khác biệt nhất định đối với sản phẩm "túi đựng gậy đánh gôn; gậy đánh gôn; dụng cụ đánh dấu vị trí đặt của bóng trong chơi gôn; đế đặt bóng gôn; găng đánh gôn; quả bóng gôn; thảm thực hành đánh gôn; dụng cụ

xác định hướng đánh bóng gôn; miếng bịt đầu gậy đánh gôn" của nhãn hiệu đối chứng, đồng thời, chủ nhãn hiệu đối chứng - Kamui Works Japan Limited Corporation đã cấp Thư đồng ý cho chủ đơn ĐQT số 1127401-AIR TRICK PROMOTION CO., LTD. đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "KAMUI" theo ĐQT số 1127401 cho sản phẩm thuộc nhóm 28 tại Việt Nam nên có căn cứ cho thấy nhãn hiệu theo ĐQT số 1127401 có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 199955. Do đó, đề nghị của người khiếu nại về việc không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1127401 là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1127401, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/36 NTH05 ngày 10/9/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1127401.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1127401.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và AIR TRICK PROMOTION CO., LTD. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2476/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của POKKA SAPPORO FOOD & BEVERAGE LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2014-01123 ngày 05/11/2014 của POKKA SAPPORO FOOD & BEVERAGE LTD., địa chỉ: 27-1. Sakae 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0008 (JP); đại diện bởi: Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh; khiếu nại Thông báo số 2013/29 NDT23 ngày ngày 24/7/2014.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu POKKA SAPPORO ("pokka sapporo, hình") đăng ký theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1169143 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với toàn bộ sản phẩm thuộc nhóm 29, 30 và 32 vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "POKKA, hình" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 6644; các nhãn hiệu "SAPPORO, hình" bảo hộ theo các đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 152380, 155958, 163459 và 155957. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "POKKA, hình" theo GCNĐKNH số 6644:

Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng – POKKA CORPORATION mới được sáp nhập vào công ty của người nộp đơn và đã thực hiện việc ghi nhận chuyển đổi tên và địa chỉ chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng này sang tên POKKA SAPPORO FOOD & BEVERAGE LTD theo Quyết định sửa đổi số 91618/QĐ-SHTT, ngày 13/11/2020.

- Đối với các nhãn hiệu đối chứng "SAPPORO, hình" theo các ĐKQT số 152380, 155958, 163459 và 155957:

Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng là Công ty SAPPORO HOLDINGS LIMITED và người nộp đơn là các công ty có liên quan với nhau. Công ty SAPPORO HOLDINGS LIMITED đã cấp Thư đồng cho người nộp đơn đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "pokka sapporo, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 29, 30 và 32 tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "POKKA, hình" theo GCNĐKNH số 6644:

Do chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng "POKKA, hình" theo GCNĐKNH số 6644 đã thực hiện việc sửa đổi tên và địa chỉ để thống nhất với tên và địa chỉ của người nộp đơn (Theo Quyết định số 91618/QĐ-SHTT, ngày 13/11/2020), nên nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 6644 không còn là đối chứng đối với đơn đăng ký.

- Đối với các nhãn hiệu đối chứng SAPPORO, hình" theo các ĐKQT số 152380, 155958, 163459 và 155957:

Chủ sở hữu của các nhãn hiệu đối chứng – SAPPORO HOLDINGS Limited – cấp Thư chấp thuận cho phép chủ ĐQT số 1169143 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "POKKA SAPPORO, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 29, 30 và 32 tại Việt Nam. Do vậy, đề nghị của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo ĐQT số 1169143, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/29 NDT23 ngày ngày 24/7/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "pokka sapporo, hình" theo ĐQT số 1169143.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu "pokka sapporo, hình" theo ĐQT số 1169143 theo lý do nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, POKKA SAPPORO FOOD & BEVERAGE LTD (qua Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1477/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hyundai Motor Company
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN5-2017-01009 ngày 18/9/2017 và tài liệu bổ sung ngày 23/10/2017 của Hyundai Motor Company, địa chỉ: 12, Heolleung-ro, Seocho-gu Seoul, Republic of Korea; đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và

Liên danh khiếu nại Thông báo số 2016/33 HBN19 ngày 26/6/2017 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "GENESIS" theo đơn quốc tế số 1306852;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GENESIS" theo đơn quốc tế số 1306852 bị tạm thời từ chối bảo hộ nhóm 07 theo Thông báo số 2016/33 HBN19 ngày 26/6/2017 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "GENESIS" được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 939229 chò nhóm 12 của Hyundai Motor Company, địa chỉ: 231, Yangjae-Dong, Seocho-gu Seoul, 137-938, Republic of Korea.

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đơn quốc tế số 1306852 với lý do như sau:

Nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký đều thuộc sở hữu của Hyundai Motor Company. Do vậy, chủ đơn đăng ký nhãn hiệu đã tiến hành sửa đổi địa chỉ của chủ nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng quốc tế WIPO.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều thuộc sở hữu của Hyundai Motor Company. Người nộp đơn đã hoàn thành thủ tục sửa đổi nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng quốc tế WIPO, theo đó địa chỉ của chủ nhãn hiệu đối chứng thống nhất với địa chỉ chủ đơn nhãn hiệu đăng ký. Đồng thời, danh mục dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký có khác biệt so với danh mục sản phẩm của nhãn hiệu đối

chứng. Do vậy, nhãn hiệu đối chứng theo Đăng ký quốc tế số 939229 không còn là đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/33 HBN19 ngày 26/6/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho đơn quốc tế số 1306852.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1306852.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và của Hyundai Motor Company (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2478 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại lần đầu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ văn bản xin rút khiếu nại số 1135/2020/TGVN ngày 10/4/2020 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho NIKE INNOVATE C.V. (trước đây là Nike International Ltd.);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết đơn khiếu nại số KN4-2013-01278 ngày

19/12/2013 của NIKE INNOVATE C.V.; địa chỉ: One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, USA; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại Thông báo số 35359/SHTT-NH2 ngày 31/10/2013 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp lệ phí đối với nhãn hiệu "NIKE PRO COMBAT HYPERWARM" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2012-17429 ngày 08/8/2012 và đã được thụ lý ngày 31/12/2013.

Lý do đình chỉ: Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho NIKE INNOVATE C.V. có văn bản số 1135/2020/TGVN ngày 10/4/2020 đề nghị rút đơn khiếu nại số KN4-2013-01278 ngày 19/12/2013.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. NIKE INNOVATE C.V. (qua Công ty Luật TNHH T&G), Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2479/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Husqvarna AB
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 cảu Bộ Khoa học và Công nghê hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Chính phủ quy định chi thiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp (sau đây gọi tắt là Thông tư 01/2007 TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2014-00799 ngày 15/8/2014 của Husqvarna AB, địa chỉ: SE-561 82 Huskvarna, Sweden (SE), đại diện bởi Công ty Luật TNHH T&G, khiếu nại Quyết định số 28205/QĐ-SHTT ngày 21/5/2014 về việc từ chối cấp

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-15085.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu "MCCULLOCH" đăng ký theo đơn 4-2010-15085 ngày 14/7/2010 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "McGULLOCH, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 42303. Công ty Luật TNHH T&G đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đối chứng "McGULLOCH, hình" đã hết hiệu lực vào ngày 25/6/2011 và không được gia hạn hiệu lực thể hiện Doanh nghiệp tư nhân thương mại Trưởng Lâm không còn quan tâm đến việc sử dụng nhãn hiệu này nữa.

- Nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng trong vòng 5 năm liên tục kể từ năm 2006. Theo kết quả điều tra ngày 24.4.2012 (Văn bản số 183/BTTT-BBT) của Bản tin Thị trường, Học viện Tài chính, Bộ Tài chính, nhãn hiệu đối chứng "McGULLOCH, hình" đã không được chủ nhãn hiệu là Doanh nghiệp tư mhân thương mại Trưởng Lâm sử dụng trong hơn 5 năm liên tục (từ năm 2006 đến 2012) tại Việt Nam.

Từ những lý do trên đây, cho thấy nhãn hiệu đối chứng "McGULLOCH, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 42303 không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "MCCULLOCH" đăng ký theo đơn số 4-2010-15085.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá 5 năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này".*

2. Nhận định đánh giá:

Nhãn hiệu đối chứng "McGULLOCH, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 42303 ngày 23/7/2002 hết hiệu lực từ ngày 25/6/2011 và không được chủ nhãn hiệu gia hạn hiệu lực nên không còn là đối chứng để từ chối nhãn hiệu

"MCCULLOCH" đăng ký theo đơn 4-2010-15085 ngày 14/7/2010.

Tuy nhiên, theo thông tin tra cứu tại Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty Husqvarna AB, địa chỉ: SE-561 82 Huskvarna, Sweden (SE) đã được cấp GCNĐKNH số 267419 ngày 28/4/2016 cho nhãn hiệu "MCCULLOCH" trùng lặp hoàn toàn cả về nhãn hiệu và các sản phẩm *"Cưa xích chạy điện, máy cắt cỏ chạy điện, máy cắt cỏ có người điều khiển; máy xén cỏ chạy điện và bộ phận của máy xén cỏ chạy điện"* đăng ký theo đơn 4-2010-15085. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên quyết định từ chối đối với đơn số 4-2010-15035 ngày 14/7/2010.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy không có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "MCCULLOCH" theo đề nghị của Husqvarna AB.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 28205/QĐ-SHTT ngày 21/5/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2010-15085.

Điều 2. Nếu có đủ căn cứ chứng minh rằng Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ là trái với quy định của pháp luật, Công ty Husqvarna AB có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính Quyết định này theo quy định pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Công ty Husqvarna AB (qua Công ty Luật TNHH T&G) chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Trung tâm TĐNH;
- Lưu: VT, TTKN, HS (2).

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1480/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH công nghệ sinh học dược NA NO GEN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2016-00499 ngày 30/5/2016 của Công ty TNHH công nghệ sinh học dược NA NO GEN, có địa chỉ tại: Lô I-5C, khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh (VN), khiếu nại

Quyết định số 23322/QĐ-SHTT ngày 26/4/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn số 4-2014-00363 ngày 07/01/2014.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu "Peglamda" đăng ký theo đơn số 4-2014-00363 ngày 07/01/2014 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Peglamda" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 203772. Công ty TNHH công nghệ sinh học dược NA NO GEN đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với lý do chủ nhãn hiệu đối chứng "Peglamda" được cấp GCNĐKNH số 203772 cũng đồng thời là chủ của nhãn hiệu đăng ký do đó không phải là đối chứng để từ chối đơn số 4-2014-00363.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Chủ của nhãn hiệu đối chứng "Peglamda" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 203772 đã thực hiện thủ tục thay đổi tên và địa chỉ để thống nhất tên và địa chỉ của nhãn hiệu đăng ký theo Quyết định số 66453/QĐ-SHTT ngày 18/10/2016 nên không còn là đối chứng để từ chối đơn 4-2014-00363.

III. Kết luận:

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận đề nghị của Công ty TNHH công nghệ sinh học dược NA NO GEN bảo hộ nhãn hiệu "Peglamda".

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 23322/QĐ-SHTT ngày 26/4/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-00363 ngày 07/01/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu "Peglamda" đăng ký theo đơn số 4-2014-00363 ngày 07/01/2014.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH công nghệ sinh học dược NA NO GEN chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2481/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất thương mại Qui Lực Long An
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2018-0241 ngày 28/3/2018 của Công ty TNHH sản xuất thương mại Qui Lực Long An,có địa chỉ tại: Khu công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (VN), khiếu nại Quyết

định số 9497/QĐ-SHTT ngày 12/02/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn số 4-2015-35293 ngày 14/12/2015.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu "Win Q, hình" đăng ký theo đơn số 4-2015-35293 ngày 14/12/2015 của Công ty TNHH sản xuất thương mại Qui Lực Long An bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Win Q" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 61387 ngày 28/3/2005 theo Quyết định số 9497/QĐ-SHTT ngày 12/02/2018. Công ty TNHH sản xuất thương mại Qui Lực Long An đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với lý do chủ nhãn hiệu đối chứng "Win Q" cũng là chủ của nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2015-35293.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu "Win Q, hình" đăng ký cho dịch vụ: *"Mua bán các sản phẩm bằng nhựa như: bảng nhựa, bút màu nước bằng nhựa, hộp đựng bút sáp, hộp đựng viết, dụng cụ văn phòng phẩm"* thuộc nhóm 35 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Win Q" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 61387 ngày 28/3/2005 đăng ký cho các sản phẩm: *"Các loại văn phòng phẩm, mực viết máy, thước kẻ, keo dán giấy (dùng trong gia đình), dụng cụ giảng dạy (văn phòng phẩm)"* thuộc nhóm 16.

- Người nộp đơn cũng là chủ nhãn hiệu đối chứng "Win Q" bảo hộ theo GCNĐKNH số 61387. Người nộp đơn đã thực hiện việc chuyển nhượng nhãn hiệu đối chứng này cho chủ đơn đăng ký nhãn hiệu "Win Q, hình" để thống nhất tên và địa chỉ của chủ sở hữu các nhãn hiệu theo Quyết đinh số 4780/QĐ-SHTT ngày 28/12/2018.

III. Kết luận:

Vì lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận đề nghị của Công ty TNHH sản xuất thương mại Qui Lực Long An, bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "Win Q, hình", không bảo hộ riêng "Q".

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 9497/QĐ-SHTT ngày 12/12/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-35293 ngày 14/12/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "Win Q" đăng ký theo đơn số 4-2015-35293 ngày 14/12/2015. Không bảo hộ riêng "Q".

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH sản xuất thương mại Qui Lực Long An chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1482 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phạm Thị Thùy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00096 ngày 25/01/2021 của Ông/Bà Phạm Thị Thùy; địa chỉ:Nhà ông Phạm Văn Thanh, thôn Mỹ Bổng, xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt khiếu nại Quyết định số 108088/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-25243 ngày 30/7/2018 của Ông/Bà Phạm Thị Thùy bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số

40485/SHTT-NH ngày 27/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 40485/SHTT-NH ngày 27/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-25243.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-25243.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 108088/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-25243 ngày 30/7/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung

hữu trí tuệ Gia Việt) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40485/SHTT-NH ngày 27/8/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40485/SHTT-NH ngày 27/8/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2483 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Tiêu Tuấn Hưng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00816 ngày 12/12/2019 của Ông Tiêu Tuấn Hưng; địa chỉ: Số 22/60 Hoàng Ngân, khu 1, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, điện thoại 0975768999; khiếu nại Quyết định số 87894/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-07684 ngày 29/3/2017 của Ông Tiêu Tuấn Hưng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau:

Do người nộp đơn không theo dõi tiến độ của đơn đăng ký một cách chặt chẽ và bị thất lạc Thông báo số 34555/SHTT-NH ngày 26/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dẫn đến không nộp phí và lệ phí theo quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 34555/SHTT-NH ngày 26/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nhưng để thất lạc nên không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-07684 ngày 29/3/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-07684 ngày 29/3/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87894/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-07684 ngày 29/3/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông Tiêu Tuấn Hưng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 34555/SHTT-NH ngày 26/6/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 34555/SHTT-NH ngày 26/6/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2484/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần phát triển quốc tế Anh Việt Úc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00506 ngày 01/7/2020 của Công ty cổ phần phát triển quốc tế Anh Việt Úc; địa chỉ: 24 đường DC9, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0913713776; khiếu nại Quyết định số 32017/QĐ-SHTT ngày 14/5/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-19083 ngày 26/6/2017 của Công ty cổ phần phát triển quốc tế Anh Việt Úc bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo

quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do sau:

Ngày 11/12/2019, Cục Sở hữu trí tuệ có Thông báo số 65572/SHTT-NH về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nhưng do trong thời điểm đó người nộp đơn đang chuyển văn phòng sang địa chỉ khác nên làm thất lạc Thông báo nêu trên dẫn đến nộp phí và lệ phí muộn. Ngày 18/6/2020, người nộp đơn nhận được Quyết định số 32017/QĐ-SHTT ngày 14/5/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-19083. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét để được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định. Người nộp đơn cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc nộp phí và lệ phí muộn và sẽ không có khiếu nại gì nếu có ý kiến của người thứ ba liên quan đến hiệu lực của văn bằng bảo hộ cũng như chấp nhận mọi phán quyết của Cục Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 65572/SHTT-NH ngày 11/12/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nhưng làm thất lạc Thông báo nêu trên nên đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-19083 ngày 26/6/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-19083 ngày 26/6/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 32017/QĐ-SHTT ngày 14/5/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-19083 ngày 26/6/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần phát triển quốc tế Anh Việt Úc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 65572/SHTT-NH ngày 11/12/2019. Sau khi được cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có trách nhiệm thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 65572/SHTT-NH ngày 11/12/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

X.H.C.N
CỤC
Ở HỮU
RÍ TUỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1485/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Nguyễn Thị Dung
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00288 ngày 30/3/2021 của Bà Nguyễn Thị Dung; địa chỉ: Tổ 4, Khu 5, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ liên hệ: Tầng 19, tòa nhà Nam Cường, Km 4 Tố Hữu, phường La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 15608/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-34140 ngày 03/10/2018 của Bà Nguyễn Thị Dung bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 52205/SHTT-NH ngày 29/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Theo kết quả rà soát dữ liệu chuyển phát, Thông báo số 52205/SHTT-NH ngày 29/10/2020 đã không được chuyển phát thành công đến người nộp đơn. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-34140 ngày 03/10/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-34140 ngày 03/10/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15608/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-34140 ngày 03/10/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Nguyễn Thị Dung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 52205/SHTT-NH ngày 29/10/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 52205/SHTT-NH ngày 29/10/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2486/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Bà Nguyễn Thị Dung
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00287 ngày 30/3/2021 của Bà Nguyễn Thị Dung; địa chỉ: Tổ 4, Khu 5, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ liên hệ: Tầng 19, tòa nhà Nam Cường, Km4 Tố Hữu, phường La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 15609/QĐ-SHTT ngày 26/2/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-34141 ngày 03/10/2018 của Bà Nguyễn Thị Dung bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 52206/SHTT-NH ngày 29/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Theo kết quả rà soát dữ liệu chuyển phát, Thông báo số 52206/SHTT-NH ngày 29/10/2020 đã không được chuyển phát thành công đến người nộp đơn. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-34141 ngày 03/10/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-34141 ngày 03/10/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15609/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-34141 ngày 03/10/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Bà Nguyễn Thị Dung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 52206/SHTT-NH ngày 29/10/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 52206/SHTT-NH ngày 29/10/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2487/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Quốc Duy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01060 ngày 30/10/2020 của Ông/Bà Trần Quốc Duy; địa chỉ: Số 57/28, đường số 12, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 86916/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-06499 ngày 07/3/2018 của Ông/Bà Trần Quốc Duy bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Chủ đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì kể từ khi nộp đơn đăng ký chưa nhận được bất kỳ một thông báo nào về việc đóng phí, lệ phí, nên chủ đơn đã không biết để nộp phí, lệ phí theo Thông báo số 25870/SHTT-NH ngày 15/6/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngày 29/10/2020 chủ đơn bất ngờ khi nhận được Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu với lý do không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ. Đồng thời, chủ đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát không thành công. Chủ đơn trình bày kể từ khi nộp đơn đăng ký số 4-2018-06499 đến nay chưa nhận được bất kỳ một thông báo nào về việc đóng phí, lệ phí. Do đó, chủ đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Chủ đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho chủ đơn nộp các khoản phí/lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-06499.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-06499.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 86916/QĐ-SHTT ngày 21/10/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-06499 ngày 07/3/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Trần Quốc Duy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 25870/SHTT-NH ngày 15/6/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 25870/SHTT-NH ngày 15/6/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2488/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Bùi Xuân Hiếu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01327 ngày 25/12/2020 của Ông/Bà Bùi Xuân Hiếu; địa chỉ: Số V5.B15.01, dãy Shopping, khu đô thị FPT City, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; khiếu nại Quyết định số 96427/QĐ-SHTT ngày 19/12/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-34513 ngày 23/10/2017 của Ông/Bà Bùi Xuân Hiếu bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Chủ đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được Thông báo số 32054/SHTT-NH ngày 14/7/2020 về việc đóng phí, lệ phí với lý do khách quan là thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 10/2020 thành phố Đà Nẵng thực hiện việc giãn cách xã hội nên chủ đơn không thể tiến hành nộp phí, lệ phí theo Thông báo số 32054/SHTT-NH ngày 14/7/2020. Đồng thời, chủ đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát không thành công. Việc chủ đơn chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu trong thời gian quy định là do thành phố Đà Nẵng thực hiện giãn cách xã hội. Do đó, chủ đơn không có thông tin cần thiết để có thể nộp phí theo quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho chủ đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-34513.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-34513.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96427/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-34513 ngày 23/10/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Bùi Xuân Hiếu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 32054/SHTT-NH ngày 14/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 32054/SHTT-NH ngày 14/7/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2489/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thị Thu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01321 ngày 24/12/2020 của Ông/Bà Lê Thị Thu; địa chỉ: Xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; khiếu nại Quyết định số 20028/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-29853 ngày 18/9/2017 của Ông/Bà Lê Thị Thu bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí

cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Chủ đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì không nhận được bất cứ thông tin nào liên quan đến Thông báo số 64704/SHTT-NH ngày 29/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 20028/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020. Sau khi tìm hiểu qua bưu điện thì biết Thông báo số 64704/SHTT-NH thuộc bưu phẩm số EC145147202VN và Quyết định số 20028/QĐ-SHTT thuộc bưu phẩm số EC 145147202VN đã phát nhầm cho người khác tên là Lê Thị Thu Ngọc, nên người nộp đơn đã không biết thủ tục nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên theo quy định. Ngoài ra, chủ đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Bưu điện đã không thể tra cứu được dữ liệu chuyển phát Thông báo số 64704/SHTT-NH ngày 29/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, chủ đơn đã đưa ra lý do và bằng chứng về việc các Thông báo số 64704/SHTT-NH ngày 29/11/2019 về việc nộp phí, lệ phí và Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 20028/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 đều do người khác nhận mà không phải là chủ đơn, do đó chủ đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-29853.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-29853.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 20028/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-29853 ngày 18/9/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Lê Thị Thu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 64704/SHTT-NH ngày 29/11/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 64704/SHTT-NH ngày 29/11/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2490 /QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Hùng Vương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2012-00932 ngày 26/9/2012 và Công văn số M6092.07/HCM hm ngày 06/9/2017 của Công ty cổ phần Hùng Vương; địa chỉ: C4-1, khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định – khiếu nại Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số

40252/QĐ-SHTT ngày 31/7/2012 từ chối bảo hộ nhãn hiệu "HYDROMEC SONTUNG, ST, Dụng cụ cơ khí cầm tay, hình" theo đơn số 4-2007-14499.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "HYDROMEC SONTUNG, ST, Dụng cụ cơ khí cầm tay, hình" đối với đơn số 4-2007-14499 cho các sản phẩm thuộc nhóm 08 bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "SƠN TÙNG" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 63753. Công ty cổ phần Hùng Vương khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "HYDROMEC SONTUNG, ST, Dụng cụ cơ khí cầm tay, hình" theo đơn số 4-2007-14499 với các lập luận như sau:

- Nhãn hiệu đối chứng "SƠN TÙNG" theo GCNĐKNH số 63753 đã không tiến hành thủ tục gia hạn nên đã hết hạn hiệu lực từ ngày 10/3/2014;

- Người nộp đơn đã tiến hành tra cứu thông tin của Học viện tài chính – Bộ Tài chính về việc nhãn hiệu "SƠN TÙNG" theo GCNĐKNH số 63753 cho dịch vụ: "Buôn bán hàng dụng cụ cơ khí cầm tay; búa; dũa" tại Việt Nam và nhãn hiệu này đã không được sử dụng từ tháng 01/2009 cho đến nay (theo Công văn số 85A/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 22/8/2017).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "HYDROMEC SONTUNG, ST, Dụng cụ cơ khí cầm tay, hình" theo đơn số 4-2007-14499 và nhãn hiệu đối chứng "SƠN TÙNG" mặc dù tương tự nhau, nhưng nhãn hiệu đối chứng "SƠN TÙNG" đã không được sử dụng trong vòng 05 năm liên tục cho dịch vụ: "Buôn bán hàng dụng cụ cơ khí cầm tay: búa, dũa" thuộc nhóm 35 (Theo Công văn số 85A/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 22/8/2017 của Học viện Tài chính – Bộ Tài chính). Do vậy, nhãn hiệu "SƠN TÙNG" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 63753 không còn là đối chứng đối với đơn số 4-2007-14499.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy khiếu nại của Công ty cổ phần Hùng Vương đối với nhãn hiệu "HYDROMEC SONTUNG, ST, Dụng cụ cơ khí cầm tay, hình" theo đơn số 4-2007-14499 là có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 40252/QĐ-SHTT ngày 31/7/2012 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "HYDROMEC SONTUNG, ST, Dụng cụ cơ khí cầm tay, hình" theo đơn số 4-2007-14499.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "HYDROMEC SONTUNG, ST, Dụng cụ cơ khí cầm tay, hình", không bảo hộ riêng "Dụng cụ cơ khí cầm tay" theo đơn số 4-2007-14499.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm công nghệ thông tin, Công ty cổ phần Hùng Vương (qua Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (02).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2664/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MeKeLong Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2017-00197 ngày 28/02/2017 của Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP) đại diện cho Công ty TNHH MeKeLong Việt Nam địa chỉ: Đường số 12, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (VN), khiếu nại Quyết định số 78104/QĐ-SHTT ngày 30/11/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn số 4-2014-24791 nộp ngày 15/10/2014.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "JETBEST, hình" theo đơn số 4-2014-24791 ngày 15/10/2014 bao gồm chữ "JEBEST" được trình bày cách điệu bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu có trước của người khác. VIET IP đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nói trên với các lý do sau:

- Nhãn hiệu "JETBEST, hình" đăng ký theo đơn 4-2014-24791 có khả năng phân biệt so với nhãn hiệu đối chứng. Cụ thể: nhãn hiệu đăng ký gồm chữ "JEBEST" trình bày cách điệu mà xanh dương đậm, chữ nổi viền trắng, chữ lồng vào nhau chung nét chữ "T", trong đó chữ "B" và "T" lớn hơn hẳn, chữ "J"

và chữ "E" nhỏ hơn nằm trên đầu chữ "S", ngay cạnh trên chữ "S" bóng sáng trên lóe lên hình ngôi sao. "JETBEST" là từ tự đặt không có nghĩa có cấu trúc gồm 7 ký tự (do chung nét chữ "T" nên bằng trực quan chỉ gồm có 6 ký tự). "JETBEST" được phát âm là "/DÉT/BÉT/ hoặc /DÉT/BÉT/SỜ/TỜ/. Nhãn hiệu đối chứng "JE" là từ tiếng Pháp được viết cách điệu, có nghĩa tiếng Việt là *"tôi, ta, tao, tớ"*. Nhãn hiệu đối chứng "JE" chỉ gồm 2 ký tự và phát âm là /DỜ/ hoặc /DE/. Như vậy, nhãn hiệu "JETBEST, hình" đăng ký theo đơn 4-2014-24791 khác với nhãn hiệu đối chứng "JE" về ý nghĩa, về ấn tượng thị giác và về cấu trúc nhãn hiệu.

Điểm 39.8c(i) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 quy định: *"Dấu hiệu bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nếu: (i) Dấu hiệu đó gần giống với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc hoặc/và nội dung hoặc/và cách phát âm hoặc/và ý nghĩa hoặc/hình thức thể hiện đến mức là người tiêu dùng tưởng lầm rằng hai đối tượng đó là một hoặc đối tượng này là biến thể của đối tượng đó có cùng một nguồn gốc,..."*

Nhãn hiệu "JETBEST" đăng ký theo đơn 4-2014-24791 hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về hình thức trình bày, cấu trúc, phát âm và ý nghĩa.

- Thực tế thẩm định ở Việt Nam cho thấy rất nhiều trường hợp nhãn hiệu có chứa thành phần chữ tương tự JE/ME (đều có nghĩa tiếng Pháp/tiếng Anh là "tôi, ta, tao, tớ") nhưng khác nhau về ý nghĩa tổng thể cùng được bảo hộ cho các sản phẩm dịch vụ trùng/liên quan trong nhóm 03, bao gồm cả nhãn hiệu đối chứng. Ví dụ: Nhãn hiệu "Je" được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1142451 cho nhóm 03, nhãn hiệu "JE T'AIME" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 17710 ngày 16/8/1995 cho nhóm 03, nhãn hiệu "JE REVIENS" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 426 cho nhóm 03, nhãn hiệu "PRO & ME" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 135794 cho nhóm 35 (mua bán mỹ phẩm), nhãn hiệu "PLEASE ME" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 35516 cho nhóm 03...

II. Kết quả xem xét khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "*Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "JETBEST, hình" đăng ký theo đơn số 4-2014-24791 và nhãn hiệu đối chứng "JE" khác nhau về nội dung, về ý nghĩa và cách trình bày. "JETBEST" trong nhãn hiệu "JETBEST, hình" là một từ không có nghĩa với phần chữ "JET" được trình bày ở hàng trên có chung chữ "T" với chữ "BEST" được trình bày ở hàng dưới trong khi đó nhãn hiệu đối chứng "JE" chỉ gồm 2 ký tự được trình bày cách

điệu rất khác biệt với kiểu chữ của nhãn hiệu "JETBEST, hình". Ấn tượng thị giác của nhãn hiệu đăng ký theo đơn 4-2014-24791 hoàn toàn khác biệt với nhãn hiệu đối chứng "JE" được bảo hộ theo ĐKQT số 1142451 nên không làm người tiêu dùng liên tưởng hai nhãn hiệu này với nhau.

Nhãn hiệu đối chứng có phần tương tự nhau nhưng người tiêu dùng không thể nhầm lẫn nhãn hiệu "JETBEST, hình" đăng ký theo đơn 4-2014-24791 và nhãn hiệu đối chứng "JE" được bảo hộ theo ĐKQT số 1142451 vì hai nhãn hiệu này có phát âm khác nhau, ý nghĩa khác nhau, cách thức trình bày cũng khác nhau.

III. Kết luận:

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm 3 khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-24791 ngày 15/10/2014.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78104/QĐ-SHTT ngày 30/11/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-24791 ngày 15/10/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu "JETBEST, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2014-24791 ngày 15/10/2014.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH MeKeLong Việt Nam (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2665/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại tổng hợp Quyết Thắng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-00386 ngày 25/5/2020 của *Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại tổng hợp Quyết Thắng; địa chỉ: Số 375, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định 20082/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.*

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-30463 ngày 22/9/2017 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại tổng hợp Quyết Thắng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì lý do mặc dù người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 60973/SHTT-NH ngày 14/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nhưng do sơ suất trong xử lý tài liệu của nhân viên văn thư nên người nộp đơn đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người khiếu nại xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 60973/SHTT-NH ngày 14/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công tới người nộp đơn, nhưng do sơ suất nên người nộp đơn đã không nộp khoản phí và lệ phí theo Thông báo số 60973/SHTT-NH ngày 14/11/2019 trong thời hạn quy định. Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Tuy nhiên, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-30463.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-30463.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 20082/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-30463 ngày 22/9/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại tổng hợp Quyết Thắng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 60973/SHTT-NH ngày 14/11/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 60973/SHTT-NH ngày 14/11/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1166 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Ngọc Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00448 ngày 06/5/2021 của Công ty TNHH Ngọc Minh; địa chỉ: Lô D6/I, Đường số 1B, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, KP2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 31389/QĐ-SHTT ngày 20/4/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-00023 ngày 02/01/2019 của Công ty TNHH Ngọc Minh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 59397/SHTT-NH ngày 15/12/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tính đến thời điểm hiện tại, dữ liệu chuyển phát Thông báo số 59397/SHTT-NH ngày 15/12/2020 đã không còn tra cứu được. Tuy nhiên người nộp đơn khẳng định đã không nhận được thông báo số 59397/SHTT-NH ngày 15/12/2020 nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin nêu trên nếu có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-00023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-00023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 31389/QĐ-SHTT ngày 20/4/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2019-00023 ngày 02/01/2019.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Ngọc Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 59397/SHTT-NH ngày 15/12/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 59397/SHTT-NH ngày 15/12/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1667/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH xuất nhập khẩu và dịch vụ thương mại Viết Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00018 ngày 08/01/2021 của Công ty TNHH xuất nhập khẩu và dịch vụ thương mại Viết Nam; địa chỉ:B32-TT17, Khu ĐTM Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 96423/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 .

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-32626 ngày 09/10/2017 của Công ty TNHH xuất nhập khẩu và dịch vụ thương mại Viết Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 31048/SHTT-NH ngày 09/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Theo kết quả tra soát của cơ quan bưu điện, Thông báo số 31048/SHTT-NH ngày 09/7/2020 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo số 31048/SHTT-NH ngày 09/7/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dẫn đến việc không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin nêu trên trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-32626 ngày 09/10/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-32626.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 96423/QĐ-SHTT ngày 19/11/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-32626 ngày 09/10/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH xuất nhập khẩu và dịch vụ thương mại Viết Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 31048/SHTT-NH ngày 09/7/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 31048/SHTT-NH ngày 09/7/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1668 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH nhà tự động Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00451 ngày 07/5/2021 của Công ty TNHH nhà tự động Việt Nam; địa chỉ: Số 25 Ngách 16/1 Ngõ 86 Phố Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; thông tin liên hệ: Bà Trần Thị Hoài Thu; địa chỉ: Biệt thự BT2-22 KĐT Trung Văn Mới, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; điện thoại: 0977.958.895; khiếu nại Quyết định số 66423/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-06065 ngày 02/3/2018 của Công ty TNHH nhà tự động Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 19929/SHTT-NH ngày 29/4/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 66423/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH. Người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Theo kết quả rà soát dữ liệu chuyển phát, Thông báo số 19929/SHTT-NH ngày 29/4/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 66423/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đã không được chuyển phát thành công đến người nộp đơn. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu cũng như thực hiện quyền khiếu nại đúng thời hạn. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-06065 ngày 02/3/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-06065 ngày 02/3/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 66423/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-06065 ngày 02/3/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH nhà tự động Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 19929/SHTT-NH ngày 29/4/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 19929/SHTT-NH ngày 29/4/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1669 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trương Văn Giàu
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00447 ngày 06/5/2021 của Ông/Bà Trương Văn Giàu; địa chỉ: 236, Tổ 7, ấp Bình Yên, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; khiếu nại Quyết định số 31030/QĐ-SHTT ngày 20/4/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-11926 ngày 18/4/2018 của Ông/Bà Trương Văn Giàu bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 60934/SHTT-NH ngày 29/12/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tính đến thời điểm hiện tại, dữ liệu chuyển phát Thông báo số 60934/SHTT-NH ngày 29/12/2020 đã không còn tra cứu được. Tuy nhiên người nộp đơn khẳng định đã không nhận được thông báo số 60934/SHTT-NH ngày 29/12/2020 nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin nêu trên nếu có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-11926.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11926.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 31030/QĐ-SHTT ngày 20/4/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-11926 ngày 18/4/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Trương Văn Giàu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 60934/SHTT-NH ngày 28/12/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 60934/SHTT-NH ngày 28/12/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1670/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của LEE, YOUNG JON (lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2014-00683 ngày 15/7/2014 của LEE, YOUNG JON, địa chỉ: 105-604, Songdo Prugio harborrview Apt., Songdo dong, Yeonsu-gu Incheon 406-840, Republic of Korea, đại diện bởi Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại Thông báo số 2013/12 HBN25 ngày 25/3/2014 tạm thời từ chối bảo hộ đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐQT) số 1153483.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu Pizza maru theo ĐQT số 1153483 bị tạm thời từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng

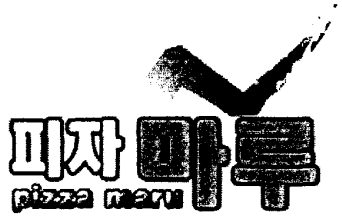

theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1038360 của LEE, YOUNG JON có địa chỉ tại 4204ho 6dong Songdo, The-Sharp First World 4-1, Songdo-dong, Yeonsu-gu Incheon 406-840, Korea theo điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại khẳng định chủ nhãn hiệu đối chứng đồng thời là chủ ĐQT số 1153483. Tuy nhiên, do LEE, YOUNG JON đã có sự thay đổi địa chỉ dẫn đến việc địa chỉ của họ trong ĐKQT số 1038360 và trong ĐQT số 1153483 có sự khác biệt với nhau.

Người khiếu nại đã làm thủ tục sửa đổi địa chỉ của chủ ĐKQT số 1038360 thành 105-604, Songdo Prugio harborrview Apt., Songdo dong, Yeonsu-gu Incheon 406-840, Republic of Korea. Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu theo ĐQT nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ:

Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ hiện có, thấy rằng:

Chủ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1038360 đã sửa địa chỉ, hiện tại tên và địa chỉ của chủ ĐQT số 1153483 và tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 1038360 đều là LEE, YOUNG JON, địa chỉ: 105-604, Songdo Prugio harborrview Apt., Songdo dong, Yeonsu-gu Incheon 406-840, Republic of Korea. Như vậy, nhãn hiệu theo ĐKQT số 1038360 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1153483.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người khiếu nại là có cơ sở nên không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2013/12 HBN25 ngày 25/3/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1153483.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1153483.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LEE, YOUNG JON (qua Công ty TNHH Trường Xuân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này../.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2747/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH LABIDO Ánh Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00289 ngày 30/3/2021 của Công ty TNHH LABIDO Ánh Dương; địa chỉ: Số 18, Ngách 82, Ngõ 466 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 21319/QĐ-SHTT ngày 18/3/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-34309 ngày 04/10/2018 của Công ty TNHH LABIDO Ánh Dương bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 55280/SHTT-NH ngày 25/11/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Theo kết quả rà soát dữ liệu chuyển phát, Thông báo số 55280/SHTT-NH ngày 25/11/2020 đã không được chuyển phát thành công đến người nộp đơn. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-34309 ngày 04/10/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-34309 ngày 04/10/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 21319/QĐ-SHTT ngày 18/3/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-34309 ngày 04/10/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH LABIDO Ánh Dương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 55280/SHTT-NH ngày 25/11/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 55280/SHTT-NH ngày 25/11/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2748/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hiệp Thành
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2016-00843 ngày 29/9/2016 của Công ty TNHH Hiệp Thành, địa chỉ: Số 8- A32, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (VN), khiếu nại Quyết định số 39203/QĐ-SHTT ngày 30/6/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) cho đơn số 4-2014-20681.

ngày 03/9/2014.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu "EC O MART, hình" theo đơn số 4-2014-20681 ngày 03/9/2014 bị từ chối bảo hộ vì chứa dấu hiệu gây nhầm lẫn về nguồn gốc địa lý của các sản phẩm thuộc nhóm 29, 31 và mang tính mô tả các sản phẩm mà dịch vụ thuộc nhóm 35 cung

cấp. Công ty TNHH Hiệp Thành đề nghị chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu nói trên với các lý do:

"EC" là chữ viết tắt của Ủy ban Châu Âu (European Commission). Tuy nhiên "EC" không thể gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa dịch vụ vì "EC" là một tên viết tắt của một tổ chức không phải là vùng địa lý. Người tiêu dùng thông thường cũng hiểu rằng Ủy ban châu Âu không cung cấp hoặc cung ứng bất kỳ loại hàng hóa, dịch vụ nào ra thị trường. Trên thực tế nhãn hiệu đăng ký theo đơn 4-2014-20681 không chỉ chứa dấu hiệu "EC" mà còn chứa các dấu hiệu khác trong một tổng thể. "EC" trong nhãn hiệu "EC O MART, hình" không phải là dấu hiệu riêng biệt, nó không tách rời các thành phần khác. Chữ "O" trong mẫu nhãn hiệu được thể hiện thành hình chiếc lá, với phong cách thiết kế nhất quán trong tổng thể nhãn hiệu, không tách rời với các thành phần còn lại, cũng không tạo khoảng cách với các phần còn lại trong tổng thể nhãn hiệu. Nhãn hiệu đăng ký theo đơn 4-2014-20681 được đọc là /e-co-mart/ (không đọc là /e-c-mart/).

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *Các dấu hiệu không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu gồm "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".*

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hoá, dịch vụ trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".*

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "EC O MART, hình" được thiết kế liền mạch cùng một cỡ chữ, với chữ "O" được viết cách điệu là hình một chiếc lá màu xanh, gân lá màu trắng. Các chữ cái còn lại của nhãn hiệu này cũng được viết cách điệu với cùng một kiểu chữ. "EC O MART" là từ tự đặt không có nghĩa nên không mang tính mô tả sản phẩm và cũng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất

xứ của các sản phẩm *"Rau, củ, quả đã qua sơ chế, chế biến và đóng hộp; thịt, thịt cá đã qua sơ chế, chế biến và đóng hộp; thịt, cá đông lạnh"* thuộc nhóm 29, các sản phẩm *"Rau, củ, quả tươi"* thuộc nhóm 31 và các dịch vụ *"Siêu thị chuyên mua bán các sản phẩm: rau, củ, quả đã qua sơ chế, chế biến và đóng hộp; thịt, thịt cá đã qua sơ chế, chế biến và đóng hộp; thịt, cá đông lạnh và rau, củ, quả tươi"* thuộc nhóm 35 mang nhãn hiệu đăng ký theo đơn 4-2014-20681 nên thỏa mãn yêu cầu của một nhãn hiệu.

III. Kết luận:

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng khoản 5, Điều 73 điểm c, khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-20681 ngày 03/9/2014.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 39203/QĐ-SHTT ngày 30/6/2016 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2014-20681 ngày 03/9/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ tổng thể nhãn hiệu "EC O MART, hình" theo đơn số 4-2014-20681 ngày 03/9/2014, không bảo hộ riêng "EC", "O", "MART".

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Công ty TNHH Hiệp Thành có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TTNH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2749/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Rome Thời Đại
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2018-00594 ngày 17/9/2018 của Công ty TNHH Rome Thời Đại; địa chỉ: Số 295 đường Nguyễn Đức Thuận, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0963141691; khiếu nại Quyết định số 50039/QĐ-SHTT ngày 13/7/2018.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-16616 ngày 07/6/2016 của Công ty TNHH Rome Thời Đại bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì

chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Thông báo số 4318/SHTT-NH1 ngày 13/02/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nhân viên phụ trách công việc này đã làm mất nên người nộp đơn đã không nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 4318/SHTT-NH1 ngày 13/02/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nhưng làm thất lạc Thông báo nêu trên nên đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-16616 ngày 07/6/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-16616 ngày 07/6/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 50039/QĐ-SHTT ngày 13/7/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-16616 ngày 07/6/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Rome Thời Đại chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 4318/SHTT-NH1 ngày 13/02/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 4318/SHTT-NH1 ngày 13/02/2018.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1750/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Văn Ký
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01009 ngày 16/10/2020 của Ông/Bà Lê Văn Ký; địa chỉ: Phòng 208, E2 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 75244/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-42916 ngày 22/12/2017 của Ông/Bà Lê Văn Ký bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Chủ đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì khi nhận được Quyết định số 75244/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu là ngày 05/10/2020 về việc không đóng phí, lệ phí chỉ muộn hơn 01 tháng đã bị từ chối là không thỏa đáng. Đồng thời, trong thời gian qua tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, với đặc thù công việc công tác tại Bệnh viện Bạch Mai chủ đơn không thường xuyên có mặt tại nơi ở nên chủ đơn không thể tiến hành nộp phí/lệ phí theo Thông báo số 20632/SHTT-NH ngày 08/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, chủ đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Ông/Bà Lê Văn Ký đã nhận được Thông báo số 20632/SHTT-NH ngày 08/5/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 75244/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42916 nhưng do sơ suất chủ đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu trong thời hạn quy định. Chủ đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết của mình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42916.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42916.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75244/QĐ-SHTT ngày 16/9/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-42916 ngày 22/12/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Lê Văn Ký chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 20632/SHTT-NH ngày 08/5/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 20632/SHTT-NH ngày 08/5/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2751/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Y Lực Đạt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2020-01000 ngày 16/10/2020 của Công ty TNHH một thành viên Y Lực Đạt; địa chỉ: Số ST542 Ấp 2, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 32336/QĐ-SHTT ngày 14/5/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-32459 ngày 06/10/2017 của Công ty TNHH một thành viên Y Lực Đạt bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì ngày 30/9/2020 khi chủ đơn đến Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh mới được biết Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu ngày 14/5/2020. Tuy nhiên, người nộp đơn đã không nhận được bất kỳ thông tin nào về tình trạng đơn đăng ký nhãn hiệu do tình hình dịch bệnh, công ty có sự thay đổi về nhân sự và địa chỉ văn phòng giao dịch nên mọi thư từ từ Cục Sở hữu trí tuệ gửi về đều thất lạc. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Kết quả kiểm tra của cơ quan bưu điện cho thấy Thông báo số 62232/SHTT-NH ngày 21/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên do đã thay đổi địa chỉ mà không làm thủ tục sửa đổi tại Cục Sở hữu trí tuệ . Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-32459.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-32459.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 32336/QĐ-SHTT ngày 14/5/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-32459 ngày 06/10/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH một thành viên Y Lực Đạt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 62232/SHTT-NH ngày 21/11/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 62232/SHTT-NH ngày 21/11/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2752/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của MAXSUN CO., LTD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2010-00784 ngày 18/11/2010 của MAXSUN CO., LTD được đại diện bởi Công ty Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (Công ty INVENCO), khiếu nại Thông báo số 30200917NA ngày 28/7/2010 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Max, hình" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1007122 ngày 11/6/2009.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "Max, hình" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1007122 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho toàn bộ sản phẩm thuộc nhóm 04: "Khí bu tan; khí hóa lỏng (LPG); khí đốt nhiên liệu; khí hóa lỏng (nhiên liệu); khí propan; hỗn hợp nhiên liệu

bốc hơi" vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "RX SUPER MAX" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 30054 cho các sản phẩm thuộc nhóm 04. MAXSUN CO., LTD khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Max, hình" theo ĐQT số 1007122 với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký là nhãn hiệu gồm phần chữ và phần hình, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm phần chữ;

Nhãn hiệu đăng ký được thiết kế tinh xảo, toàn bộ nhãn hiệu được thiết kế trên khuôn hình chữ nhật dựng đứng với màu nền ấn tượng và bắt mắt (cụ thể là màu đỏ đậm dần ở góc trên nhãn hiệu và màu đen nhạt dần ở góc trái nhãn hiệu); trên nền màu đó, chữ "M" được thiết kế đổ nghiêng một góc 60 độ và chữ "Max" nghiêng đổ dọc lên phía bên phải một góc nhỏ 10 độ, do vậy phần chữ "Max" chỉ là một phần nhỏ trong tổng thể bố cục của nhãn hiệu, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng là từ "RX SUPER MAX" đơn giản, từ "RX" thành yếu tố chính của nhãn hiệu vì chữ "SUPER" và "MAX" là những yếu tố có tính mô tả đặc tính, quy cách sản phẩm;

- Qua tra cứu, đã có nhiều nhãn hiệu có chữ "MAX" được đăng ký cho sản phẩm thuộc nhóm 04 đồng tồn tại với nhãn hiệu đối chứng, cụ thể:

+ Nhãn hiệu "LUBRI MAXX & hình" – GCNĐKNH số 129137.

+ Nhãn hiệu "MAXSO" – GCNĐKNH số 132541.

+Nhãn hiệu "MAXIM'S" – GCNĐKNH số 258784 và nhãn hiệu "MAXIM's & Hình" – ĐKQT 259063.

- Nhãn hiệu đối chứng "RX SUPER MAX" – GCNĐKNH số 30054 đã hết hạn hiệu lực quá 5 năm kể từ ngày 11/10/2007, nên nhãn hiệu đăng ký không vi phạm điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu có: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật Sở hữu trí tuệ".*

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Max & Hình" và nhãn hiệu đối chứng "RX SUPER MAX" mặc dù đều có chung từ "MAX" là thành phần chính, phân biệt của các nhãn hiệu, nhưng về tổng thể có sự khác biệt về hình thức thể hiện "từ Max cách điệu trên nền một hình chữ nhật được trang trí màu đen và đỏ nhạt dần về các góc trái và phải của hình" (nhãn hiệu đăng ký) và kiểu chữ tiêu chuẩn (nhãn hiệu đối chứng), nên các nhãn hiệu có khả năng phân biệt được với nhau.

- Nhãn hiệu đối chứng "RX SUPER MAX" – GCNĐKNH số 30054 đã hết hiệu lực từ ngày 11/10/2007 và cho tới thời điểm hiện nay đã quá 5 năm, nên không lấy nhãn hiệu này làm đối chứng đối với nhãn hiệu đăng ký.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "Max & hình" theo ĐQT số 1007122 theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ như đề nghị trong Đơn khiếu nại của Công ty INVENCO.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 30200917NA ngày 28/7/2010 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Max, hình" theo ĐQT số 1007122.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu "Max, hình" theo ĐQT số 1007122.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 2606/QĐ-SHTT ngày 03/8/2018 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại của MAXSUN CO., LTD.

Điều 4. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, MAXSUN CO., LTD (qua Công ty INVENCO) chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS, TTKN (02).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2753/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Kolon Industries, Inc.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2016-00815 ngày 22/9/2016 của Kolon Industries, Inc.; đại diện bởi Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu– khiếu nại Thông báo số 2015/22 LMT06 ngày 02/6/2016 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Supercomma B" được đăng ký theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1250375.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại các điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "Supercomma B" theo ĐQT số 1250375 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng nhãn hiệu đối chứng "comma," theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 770249 và "comma," được bảo hộ theo số 611635. Kolon Industries, Inc. khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Supercomma B" theo ĐQT số 1250375 với các lập luận như sau:

1. Nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

a. Về cấu trúc và ý nghĩa.

- Nhãn hiệu đăng ký "Suppercomma B" là dấu hiệu chữ kết hợp gồm từ "Supercomma" và chữ cái "B" viết cách nhau. Trong đó "Supercomma" là một từ tự đặt, không có nghĩa cụ thể.

- Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng có cùng một cấu trúc là kết hợp của từ "comma" và dấu phẩy ",".

b. Cách phát âm.

-Nhãn hiệu đăng ký được phát âm thành 05 âm tiết riêng biệt /su://pə/kɒ/mə/bi:/.

- Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng chỉ được phát âm thành 02 âm tiết là theo một cách duy nhất như cách đọc, cách phát âm.

c. Về hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác.

- Nhãn hiệu đăng ký "Supercomma B" được viết in hoa chữ cái đầu tiên, cụ thể là chữ "S", đồng thời chữ cái "B" cũng được in hoa và đứng riêng biệt. Supercomma được thể hiện rõ là một từ với chữ cái "S" đứng đầu viết in, các chữ cái còn lại viết thường liền nhau.

- Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng "comma," được thể hiện với tất cả các chữ cái viết thường, không có chữ cái nào được viết in hoa. Bên cạnh từ "comma" là ký tự dấu phẩy "," được đặt sát cạnh chữ "a".

2. Nhãn hiệu đối chứng "comma," theo ĐKQT số 770249 đã bị chấm dứt hiệu lực đối với các sản phẩm thuộc nhóm 03, 06, 09, 14, 18, 20, 25 và 26 theo Quyết định chấm dứt hiệu lực số 828/QĐ-SHTT ngày 04/3/2019.

- Nhãn hiệu đối chứng "comma," theo ĐKQT số 611635 đã hết hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 21/9/2013 và không được sử dụng tại Việt Nam đến thời điểm 17/4/2017 (theo Công văn số 56/TCTTGC-CV ngày 19/4/2017 của Bản tin Tạp chí thị trường giá cả - Bộ Tài chính).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý để từ chối nhãn hiệu:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó có: *"Dấu hiệu trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ".*

2. Nhận định, đánh giá:

a. Nhãn hiệu đăng ký "Supercomma B" theo ĐQT số 1250375 và các nhãn hiệu đối chứng "comma," bảo hộ theo ĐKQT số 770249 và ĐKQT số 611635 khác biệt nhau về hình thức thể hiện, cấu trúc từ, phát âm:

- Về cấu trúc và ý nghĩa

Nhãn hiệu đăng ký "Suppercomma B" là dấu hiệu chữ kết hợp gồm từ "Supercomma" và chữ cái "B" viết cách nhau. Trong đó "Supercomma" là một từ tự đặt, không có nghĩa cụ thể.

- Cách phát âm.

+ Nhãn hiệu đăng ký được phát âm thành 05 âm tiết riêng biệt/su://pə/kɒ/mə/bi:/.

+ Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng chỉ được phát âm thành 02 âm tiết theo một cách duy nhất như cách đọc, cách phát âm.

- Về hình thức thể hiện và ấn tượng thị giác.

+ Nhãn hiệu đăng ký "Supercomma B" được viết in hoa chữ cái đầu tiên, cụ thể là chữ "S", đồng thời chữ cái "B" cũng được in hoa và đứng riêng biệt. Supercomma được thể hiện rõ là một từ với chữ cái "S" đứng đầu viết in, các chữ cái còn lại viết thường liền nhau.

+ Trong khi đó, các nhãn hiệu đối chứng "comma," được thể hiện với tất cả các chữ cái viết thường, không có chữ cái nào được viết in hoa. Bên cạnh từ "comma" là ký tự dấu phẩy "," được đặt sát cạnh chữ "a".

b. Nhãn hiệu đối chứng "comma," theo ĐKQT số 770249 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 828/QĐ-SHTT ngày 04/3/2019 và Quyết định này đã không bị khiếu nại. Nhãn hiệu đối chứng "comma," bảo hộ theo ĐKQT số 611635 đã không được chủ sở hữu sử dụng tại Việt Nam từ ngày 01/01/2012 đến thời điểm 17/4/2017 theo Công văn số 56/TCTTGC-CV ngày 19/4/2017 của Bản tin Tạp chí thị trường giá cả - Bộ Tài chính.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "Supercomma B" theo ĐQT số 1250375. Khiếu nại nêu trong đơn của Công ty Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu là có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/22 LMT06 ngày 02/6/2016 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Supercomma B" theo ĐQT số 1250375.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu "Supercomma B" theo ĐQT số 1250375.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Kolon Industries, Inc. (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2754/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ANDALOU NATURALS
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2015-00712 ngày 05/8/2015 của Andalou Naturals đại diện bởi Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh – khiếu nại Thông báo số 2014/14 NNL30 ngày 10/4/2015 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "ANDALOU NATURALS" đăng ký theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1094697.

I. Nội dung khiếu nại:

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "ANDALOU NATURALS" theo ĐQT số 1094697 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa thuộc nhóm 03. Andalou Naturals khiếu nại việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "ANDALOU NATURALS" theo ĐQT số 1094697 nêu trên với các lý do và lập luận như sau:

1. Nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1094697 không gây nhầm lẫn về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa mang nhãn hiệu cũng như đáp ứng điều kiện bảo hộ theo Điều 72 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Nhãn hiệu đăng ký "ANDALOU NATURALS" gồm 02 từ "ANDALOU" và "NATURALS" trong đó "ANDALOU" có nghĩa tiếng Anh là "Andalusian". Mặc dù, "Andalusian" là tên một địa danh tại Tây Ban Nha nhưng phần đông người Việt Nam nếu không tìm hiểu về địa danh Andalusian thì hoàn toàn không biết được đây là tên địa danh thuộc Tây Ban Nha và cũng không có bất cứ thông tin/tài liệu nào chỉ ra rằng vùng Andalusian (Tây Ban Nha) có danh tiếng với các hàng hóa thuộc nhóm 03 theo ĐKQT số 1094697.

- Ngoài ra, hàng hóa thuộc nhóm 03 theo ĐQT số 1094697 cũng không được sản xuất hay có nguồn gốc xuất xứ từ Andalusian (Tây Ban Nha), do đó khi tiếp xúc với hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký, người tiêu dùng Việt Nam nhìn nhận "ANDALOU NATURALS" là nhãn hiệu chứ không phải là yếu tố chỉ nguồn gốc xuất xứ hàng hóa.

2. Nhãn hiệu "ANDALOU NATURALS" đã được công nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ trên thế giới.

Nhãn hiệu đã được bảo hộ tại Hoa Kỳ, Nhật Bản, Thổ Nhĩ Kỳ, Ucraina, Liên minh Châu Âu (EU) là khu vực có tên địa danh "Andalusian" ở Tây Ban Nha;

3. Thực tiễn bảo hộ tại Việt Nam cho một số nhãn hiệu là tên địa danh hoặc chứa tên địa danh:

- Nhãn hiệu "MODENA" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 182052 (nhóm 35, 37 và 42);

- Nhãn hiệu "BEVERLY INVESTMENT, Hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 182058 (nhóm 19, 20, 35, 36, 37, 39, 42, 43);

- Nhãn hiệu "VENEZIA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 102425 (nhóm 25);

- Nhãn hiệu "CAFFE VERONA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 105240 (nhóm 30);...

II. Kết quả xem xét, xác minh giải quyết khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ nhãn hiệu:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, dấu hiệu không được bảo hộ với danh nghĩa là nhãn hiệu nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc, xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hoá, dịch vụ"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tra cứu, xác thực thông tin khiếu nại, qua xem xét các tài liệu hiện có, thấy rằng:

- Trong nhãn hiệu đăng ký "ANDALOU NATURALS" từ "ANDALOU" theo tiếng Anh có nghĩa là "Andalusia". Theo tra cứu trên các kênh từ điển mở, vùng đất "Andalusia" thuộc Tây Ban Nha được biết đến là vùng có giống ngựa mang tên "Andalucia" từ thế kỷ XV, nên không có cơ sở để cho rằng nhãn hiệu "ANDALOU" là tên địa danh có nguồn gốc cho các sản phẩm mỹ phẩm. Do vậy, việc đăng ký dấu hiệu "ANDALOU NATURALS" cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 không phải là dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn về hàng hóa có xuất xứ từ Tây Ban Nha.

- Hơn nữa, nhãn hiệu "ANDOLOU NATURALS" đã được chấp nhận bảo hộ tại các nước thuộc Liên minh Châu Âu (nơi có tên địa danh), Hoa Kỳ, Nhật Bản, Thổ Nhĩ Kỳ, Ucraina.

III. Kết luận:

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "ANDOLOU NATURALS" theo ĐQT số 1094697, không áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ như trong Đơn khiếu nại của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2014/14 NNL30 ngày 10/4/2015 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "ANDALOU NATURALS" theo ĐQT số 1094697.

Điều 2. Thực hiện các thủ tục bảo hộ nhãn hiệu "ANDALOU NATURALS" theo ĐQT số 1094697 theo các lý do nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Công ty Andalou Naturals (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (02).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2755/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SIMON, S.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2010-00893 ngày 28/12/2010 và tài liệu bổ sung ngày 17/3/2021 của SIMON, S.A.; đại diện bởi Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh khiếu nại Thông báo số 36200904TN ngày 07/9/2010;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SIMON" theo Đơn quốc tế số 973048 đăng ký cho các nhóm 09, 11 và 35 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 36200904TN ngày 07/9/2010 với lý do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng sau đây:

- Nhãn hiệu "SIMOND" bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 1019308 của Etablissents Simond;

- Nhãn hiệu "S Simon, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 78067 của Kabushiki Gaisha Simon (also trading as Simon Corporation).

Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 973048 với lý do như sau:

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng "SIMOND" theo Đăng ký quốc tế số 1019308 đã cấp Thư chấp thuận cho Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam;

- Nhãn hiệu đối chứng "S Simon, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 78067 gồm phần hình là một hình chữ nhật nền đen và có một chữ S cách điệu ở trên, 2 nét uốn cong của chữ S kéo dài tới ½ các cạnh dài của hình chữ nhật. Bên dưới hình chữ nhật là chữ "Simon" cách điệu với các nét mảnh, các ký tự nối liền với nhau. Trong khi đó, nhãn hiệu xin đăng ký cũng là chữ "Simon" cách điệu không chân, các chữ cái không nối liền với nhau.

Người nộp đơn đã tiến hành loại bỏ các sản phẩm "thiết bị và dụng cụ cứu hộ, thiết bị dập lửa" thuộc nhóm 09 của nhãn hiệu đăng ký liên quan đến sản phẩm "thiết bị bảo hộ lao động" của nhãn hiệu đối chứng tại Văn phòng quốc tế WIPO.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

- Chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng "SIMOND" theo Đăng ký quốc tế số 1019308 đã có Thư chấp thuận cho người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu cho các nhóm 09, 11 và 35 tại Việt Nam; đồng thời, nhãn hiệu đăng ký có phần khác biệt so với nhãn hiệu đối chứng về cách thể hiện là chữ in hoa thông thường và số lượng ký tự.

- Danh mục sản phẩm đăng ký thuộc nhóm 09 sau khi giới hạn tại Văn phòng quốc tế WIPO còn lại là các sản phẩm "thiết bị điện, điện tử, thiết bị nghe nhìn" có bản chất, mục đích sử dụng, đối tượng khách hàng và kênh phân phối khác biệt so với sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng "S Simon, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 78067. Đồng thời, nhãn hiệu đối chứng có phần khác biệt về cách thể hiện chữ "SIMON" cách điệu và phần hình chữ nhật so với nhãn hiệu đăng ký "SIMON".

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 36200904TN ngày 07/9/2010 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 973048.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 973048.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và SIMON, S.A. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2756/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KRAIBURG STRAIL GmBH & Co. KG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN5-2018-00177 ngày 05/3/2018 của KRAIBURG STRAIL GmBH & Co. KG; địa chỉ: Göllstraße 8 84529 Tittmoning Germany; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại Thông báo số 2016/50 NNL09 ngày 17/11/2017.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "STRAILWAY" cho các sản phẩm thuộc nhóm 17, 19 theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1324840 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với

nhãn hiệu "STRAIL" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 436381 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có khả năng phân biệt do chủ ĐQT số 1324840 đã được chủ nhãn hiệu đối chứng - GUMMIWERK KRAIBURG ELASTIK GMBH & Co - cấp Thư chấp thuận cho đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "STRAILWAY" cho các sản phẩm thuộc nhóm 17, 19 theo ĐQT số 1324840 tại Việt Nam.

Tài liệu kèm theo gồm Thư chấp thuận của chủ nhãn hiệu đối chứng cho phép chủ ĐQT số 1324840 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu theo ĐQT số 1324840 cho các sản phẩm thuộc nhóm 17, 19 tại Việt Nam có xác nhận công chứng (bản gốc nộp theo đơn khiếu nại số KN5-2018-00176);

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Chủ nhãn hiệu đối chứng - GUMMIWERK KRAIBURG ELASTIK GMBH & Co đã cấp Thư chấp thuận cho chủ ĐQT số 1324840 đăng ký và sử dụng nhãn hiệu "STRAILWAY" cho sản phẩm thuộc nhóm 17, 19 tại Việt Nam.

- Nhãn hiệu "STRAILWAY" theo ĐQT số 1324840 có sự khác biệt nhất định ở phần hậu tố "WAY" với nhãn hiệu "STRAIL" theo ĐKQT số 436381.

- Hiện tại, như được ghi trên cơ sở dữ liệu nhãn hiệu đăng ký quốc tế (Công báo số 2018/3 ngày 01/12/2018) chủ ĐKQT số 436381 cũng chính là chủ ĐQT số 1324840 (KRAIBURG STRAIL GmBH & Co. KG; địa chỉ: Göllstraße 8 84529 Tittmoning Germany).

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1324840, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/50 NNL09 ngày 17/11/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1324840.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1324840.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KRAIBURG STRAIL GmbH & Co. KG (qua Công ty TNHH Trường Xuân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 1757/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Absolut Company Aktiebolag (SE)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2014-00029 ngày 08/01/2014 The Absolut Company Aktiebolag (SE); địa chỉ: 117 97 Stockholm, Sweden; đại diện bởi: Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại Thông báo số 2012/41 NTH10 ngày 11/10/2013.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "hình" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1132041 bị tạm thời từ chối bảo hộ đối với sản phẩm thuộc nhóm 33 vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "hình" cho sản phẩm thuộc nhóm 33 theo GCNĐKNH số 49621, "MALIBU, hình" cho sản phẩm thuộc nhóm 33 theo GCNĐKNH số 32435, "MALIBU, hình" cho các sản phẩm thuộc nhóm 33 theo đơn số 4-2012-02884, theo quy định tại điểm e

khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Các nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 49621 và 32435 đã được chuyển nhượng cho chủ ĐQT số 1132041. Hiện tại, thủ tục chuyển nhượng các GCNĐKNH này đã được hoàn tất theo Quyết định số 5087/QĐ-SHTT ngày 29/12/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Hiện nay, nhãn hiệu "MALIBU, hình" theo đơn số 4-2012-02884 ngày 23/02/2012 đã được cấp GCNĐKNH số 231684 và nhãn hiệu này đã được chuyển nhượng cho chủ ĐQT số 1132041 theo Quyết định số 5087/QĐ-SHTT ngày 29/12/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ. Do nhãn hiệu đối chứng đã thuộc sở hữu của chủ ĐQT số 1132041 nên các nhãn hiệu này không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1132041.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "hình" theo ĐQT số 1132041 bị tạm thời từ chối bảo hộ cho nhóm 33 vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 49621 và 32435 và nhãn hiệu theo đơn số 4-2012-02884 (đã được cấp GCNĐKNH số 231684 ngày 23/02/2012). Tuy nhiên, các nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 49621, 32435 và 231684 (cấp cho đơn số 4-2012-02884) đã được chuyển nhượng cho chủ đơn ĐQT số 1132041 theo Quyết định số 5087/QĐ-SHTT ngày 29/12/2016, nên nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký thuộc cùng

một chủ sở hữu. Do đó, các nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 49621, 32435 và 231684 không còn là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1132041. Đề nghị của khiếu nại người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1132041, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ theo đề nghị của người khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/41 NTH10 ngày 11/10/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1132041.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1132041.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Absolut Company Aktiebolag (SE) (qua Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ Việt) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2758/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Rolls-Royce Motor Cars Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2017-00747 ngày 21/7/2017 của Rolls-Royce Motor Cars Limited; đại diện bởi Công ty Luật TNHH T&G;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RR, hình" theo Đơn quốc tế số 1296595 đăng ký cho các nhóm 28, 36, 37, 39, 41 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2016/16 NDT20 ngày 04/4/2017 với lý do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "RR" theo Đăng ký quốc tế số 1215840 và "RR ROLLS ROYCE, hình" theo Đăng ký quốc tế số 1215841 của Roll-Royce Plc;

Công ty Luật TNHH T&G đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1296595 với lý do như sau:

Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận cho Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được

đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã có Thư chấp thuận của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng theo các Đăng ký quốc tế số 1215840 và 1215841 đồng ý cho người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu cho các nhóm 28, 36, 37, 39, 41 tại Việt Nam; Đồng thời, người nộp đơn đã loại trừ các sản phẩm/dịch vụ liên quan đến xe ô tô hoặc các bộ phận, phụ tùng xe ô tô ra khỏi danh mục sản phẩm/dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký để không tương tự với các sản phẩm/dịch vụ của các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/16 NDT20 ngày 04/4/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1296595.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1296595.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Rolls-Royce Motor Cars Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1759/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Rolls-Royce Motor Cars Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2017-00746 ngày 21/7/2017 của Rolls-Royce Motor Cars Limited; đại diện bởi Công ty Luật TNHH T&G;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ROLLS-ROYCE" theo Đơn quốc tế số 1294950 đăng ký cho các nhóm 28, 36, 37, 39 và 41 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2016/12 NHTr09 ngày 23/3/2017 với lý do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "ROLLS-ROYCE" theo Đăng ký quốc tế số 1215839 và "RR ROLLS ROYCE, hình" theo Đăng ký quốc tế số 1215841 của Roll-Royce Plc;

Công ty Luật TNHH T&G đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1294950 với lý do như sau:

Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận cho Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được

đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã có Thư chấp thuận của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng theo các Đăng ký quốc tế số 1215839 và 1215841 đồng ý cho người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu cho các nhóm 28, 36, 37, 39, 41 tại Việt Nam; Đồng thời, người nộp đơn đã loại trừ các sản phẩm/dịch vụ liên quan đến xe ô tô hoặc các bộ phận, phụ tùng xe ô tô ra khỏi danh mục sản phẩm/dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký để không tương tự với các sản phẩm/dịch vụ của các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/12 NHTr09 ngày 23/3/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1294950.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1294950.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Rolls-Royce Motor Cars Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2760 /QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Rolls-Royce Motor Cars Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2017-00745 ngày 21/7/2017 của Rolls-Royce Motor Cars Limited; đại diện bởi Công ty Luật TNHH T&G;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RR ROLLS ROYCE, hình" theo Đơn quốc tế số 1296566 đăng ký cho các nhóm 28, 36, 37, 39, 41 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2016/16 HBN06 ngày 31/3/2017 với lý do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "ROLLS-ROYCE" theo Đăng ký quốc tế số 1215839, "RR" theo Đăng ký quốc tế số 1215840 và "RR ROLLS ROYCE, hình" theo Đăng ký quốc tế số 1215841 của Roll-Royce Plc;

Công ty Luật TNHH T&G đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1296566 với lý do như sau:

Chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng đã cấp Thư chấp thuận cho Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn

hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã có Thư chấp thuận của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng theo các Đăng ký quốc tế số 1215839, 1215840 và 1215841 đồng ý cho người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu cho các nhóm 28, 36, 37, 39, 41 tại Việt Nam; Đồng thời, người nộp đơn đã loại trừ các sản phẩm/dịch vụ liên quan đến xe ô tô hoặc các bộ phận, phụ tùng xe ô tô ra khỏi danh mục sản phẩm/dịch vụ của nhãn hiệu đăng ký để không tương tự với các sản phẩm/dịch vụ của các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2016/16 HBN06 ngày 31/3/2017 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1296566.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1296566.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Rolls-Royce Motor Cars Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2761 /QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Golden Lady Company S.p.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2016-00461 ngày 18/5/2016 và tài liệu bổ sung ngày 22/6/2016 của Golden Lady Company S.p.A.; đại diện bởi Công ty CP Sở hữu công nghiệp Investip khiếu nại Thông báo số 2015/07 MDQ18 ngày 02/02/2016 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu "GOLDEN LADY, hình" theo Đơn quốc tế số 1237116;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GOLDEN LADY, hình" theo Đơn quốc tế số 1237116 đăng ký cho nhóm 25 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2015/07 MDQ18 ngày

02/02/2016 với lý do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "hình" theo được bảo hộ theo các Đăng ký quốc tế số 1237641 và 1237404 của Gilfin S.p.A;

Công ty CP Sở hữu công nghiệp Investip đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1237116 với lý do như sau:

Người nộp đơn đã ký Thỏa thuận đồng tồn tại với chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng tại Việt Nam;

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tượng tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã ký Thỏa thuận đồng tồn tại với chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng tại Việt Nam. Theo đó, người nộp đơn và chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng cam kết không phản đối việc đăng ký và sử dụng nhãn hiệu của nhau tại Việt Nam. Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký có khác biệt so với các nhãn hiệu đối chứng ở phần chữ "GOLDEN LADY" và cách thể hiện các họa tiết ở phần hình.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/07 MDQ18 ngày 02/02/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1237116.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1237116.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ

thông tin và Golden Lady Company S.p.A. (qua Công ty CP Sở hữu công nghiệp Investip) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2762/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Probi AB
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2016-00516 ngày 08/6/2016 và tài liệu bổ sung ngày 06/9/2016 của Probi AB; đại diện bởi Công ty TNHH Đại Tín và liên danh.

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PROBI" theo Đơn quốc tế số 1085907 đăng ký cho các nhóm 01, 05, 29 và 32 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2015/12 NNL28 ngày 22/3/2016 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng sau đây:

- Nhãn hiệu "Probi" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 130843 cho nhóm 29 của Công ty CP sữa Việt Nam;

- Nhãn hiệu "Probio" bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 67109 và 237660 cho nhóm 05 của Công ty CP dược phẩm Imexpharm;

- Nhãn hiệu "proBio Aqua Clean TM, hình" bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 68858 cho nhóm 01 của Công ty TNHH kỹ thuật Việt Hàn.

Công ty TNHH Đại Tín và liên danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1085907 với lý do như sau:

Người nộp đơn đã tiến hành loại bỏ các nhóm 05, 29 ra khỏi danh mục đăng ký tại Văn phòng quốc tế WIPO. Như vậy, danh mục sản phẩm còn lại là "hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nông nghiệp,..." thuộc nhóm 01 và "bia, nước khoáng, đồ uống không cồn,..." thuộc nhóm 32 không còn tương tự với danh mục sản phẩm của các nhãn hiệu đối chứng theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 130843, 67109 và 237660;

Nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 68858 gồm có phần chữ "proBio" màu trắng, phần chữ "Aqua Clean TM" màu đen và hình màu xanh không tương tự về cách đọc, ý nghĩa, cấu trúc và hình thức thể hiện so với nhãn hiệu đăng ký chỉ duy nhất phần chữ "PROBIO". Đồng thời, nhãn hiệu đối chứng này đã hết hạn hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam từ ngày 05/8/2014.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu đó là dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá năm năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này.

2. Nhận định, đánh giá:

- Người nộp đơn đã hoàn thành thủ tục loại bỏ các sản phẩm thuộc nhóm 05 và 29 tương tự với danh mục sản phẩm của các nhãn hiệu đối chứng theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 130843, 67109 và 237660.

- Danh mục sản phẩm ở nhóm 01 của nhãn hiệu đăng ký là "hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nông nghiệp,..." có phần khác biệt so với sản phẩm "chất cải thiện môi trường nước cho tôm và cá" của nhãn hiệu đối chứng theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 68858. Đồng thời, nhãn hiệu đối chứng này đã hết hạn hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam từ ngày 05/8/2014.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng các điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/12 NNL28 ngày 22/3/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1085907.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1085907 theo lý do như trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Probi AB (đại diện bởi Công ty TNHH Đại Tín và liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN (3).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2763/QĐ- SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hexagon Ragasco AS
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại số KN4-2016-00302 ngày 12/4/2016 và tài liệu bổ sung ngày 24/6/2016 của Hexagon Ragasco AS; đại diện bởi Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh khiếu nại Thông báo số 2014/51 VTB32 ngày 28/12/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu "ELIO" theo Đơn quốc tế số 1229748;

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ELIO" theo Đơn quốc tế số 1229748 đăng ký cho các dịch vụ thuộc các nhóm 06, 20 và 35 bị tạm thời từ chối bảo hộ theo Thông báo số 2014/51 VTB32 ngày 28/12/2015 do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng sau đây:

- Nhãn hiệu "ELLIO" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 193945 cho sản phẩm "Thép tấm được phủ màu; thép tấm được thiết kế kiểu dáng; thép tấm; đai thép; tấm kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại." thuộc nhóm 06 của NIPPON STEEL CORPORATION;

- Nhãn hiệu " " được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 109696 cho các sản phẩm "Thiết bị vệ sinh bằng sứ như: xí bệt, chậu rửa, vòi chậu rửa mặt, vòi sen tắm và phụ kiện vòi sen tắm như: dây tắm vòi sen, vòi phun" thuộc nhóm 11, "Gạch men, gạch trang trí" thuộc nhóm 19, "Mắc áo và giá treo áo (không làm bằng kim loại), gương và kệ gương dùng trong phòng tắm" thuộc nhóm 20 và "Mua bán thiết bị vệ sinh bằng sứ như xí bệt, chậu rửa, vòi chậu rửa mặt, vòi sen tắm và phụ kiện vòi sen tắm như dây tắm vòi sen, vòi phun, mắc áo, giá treo áo, gương, kệ gương, gạch men, gạch trang trí" thuộc nhóm 35 của Ông Vương Việt Anh.

Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh danh đề nghị bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1229748 với lý do như sau:

Người nộp đơn đã tiến hành loại bỏ nhóm 35 và giới hạn danh mục sản phẩm nhóm 06 và 20 tại Văn phòng quốc tế WIPO. Như vậy, danh mục sản phẩm đăng ký còn lại sau giới hạn là "Công-tơ-nơ, bình chứa hình trụ và bể chứa bằng kim loại thường, quặng; bình chứa hình trụ áp suất cao và thấp làm bằng kim loại; bình chứa hình trụ áp suất cao và thấp làm bằng hợp kim; bình chứa hình trụ áp suất cao và thấp làm bằng kim loại và hợp kim dùng để chứa khí, không khí, chất lỏng, hóa chất; công-tơ-nơ, bình chứa hình trụ và bể chứa bằng kim loại; công-tơ-nơ, bình chứa hình trụ và bể chứa bằng hợp kim; công-tơ-nơ, bình chứa hình trụ bằng kim loại và hợp kim dùng cho mục đích vận chuyển; công-tơ-nơ, bình chứa hình trụ và bể chứa bằng kim loại dùng cho mục đích chứa đựng; công-tơ-nơ, bình chứa hình trụ và bể chứa bằng kim loại để chứa khí, không khí, chất lỏng, hóa chất; công-tơ-nơ, bình chứa hình trụ và bể chứa bằng hợp kim để chứa khí, không khí, chất lỏng, hóa chất" thuộc nhóm 06 và "Công-tơ-nơ, bình chứa hình trụ và bể chứa bằng nhựa; công-tơ-nơ, bình chứa hình trụ và bể chứa bằng nhựa áp suất cao, thấp; công-tơ-nơ, bình chứa hình trụ và bể chứa bằng vật liệu tổng hợp; công-tơ-nơ, bình chứa hình trụ và bể chứa bằng vật liệu tổng hợp áp suất cao, thấp; công-tơ-nơ, bình chứa hình trụ và bể chứa bằng vật liệu tổng hợp áp suất cao, thấp dùng để chứa khí, không khí, chất lỏng, hoặc hóa chất; công-tơ-nơ áp suất cao, thấp bằng vật liệu tổng hợp để chứa khí, không khí, chất lỏng, hoặc hóa chất, bể chứa áp suất cao, thấp bằng vật liệu tổng hợp để chứa khí, không khí, chất lỏng, hoặc hóa chất" thuộc nhóm 20 về bản chất là "Công-tơ- nơ, bình chứa hình trụ và bể chứa dùng cho mục đích chứa đựng và quặng", mục đích sử dụng chứa đựng sản phẩm để trữ hoặc vận chuyển sản phẩm từ nơi này tới nơi khác và để sử dụng

trong ngành công nghiệp luyện kim (sản phẩm quặng) và do là các sản phẩm đặc thù nên thường bán theo đơn đặt hàng của các công ty luyện kim, các công ty vận tải khí đốt, chất lỏng, dầu.

Trong khi đó, các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng thứ nhất "ELLIO" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 193945 là "Thép tấm; tấm kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại" và các sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng thứ hai "ELIOS, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 109696 là "thiết bị vệ sinh; vật liệu xây dựng dùng cho nhà vệ sinh" đều có mục đích xây dựng và được bán tại các cửa hàng vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối:

Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

2. Nhận định, đánh giá: .

Chủ sở hữu nhãn hiệu đăng ký đã hoàn thành thủ tục giới hạn danh mục đăng ký tại WIPO. Theo đó, danh mục sản phẩm còn lại của nhãn hiệu đăng ký là "công-tơ- nơ, bình chứa hình trụ và bể chứa dùng cho mục đích chứa đựng và quặng" có bản chất, mục đích sử dụng và kênh phân phối khác biệt so với danh mục sản phẩm được bảo hộ của các nhãn hiệu đối chứng là các thép tấm kim loại, thiết bị vệ sinh, vật liệu xây dựng.

Đồng thời, nhãn hiệu đăng ký có cách thể hiện khác biệt ở số lượng ký tự so với các nhãn hiệu đối chứng.

III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số VTB32 ngày 28/12/2015 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu cho Đơn quốc tế số 1229748.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1229748 theo lý do như trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Hexagon Ragasco AS (đại diện bởi Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKN (3).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2816 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Đại Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00306 ngày 02/4/2021 của Công ty cổ phần Cơ điện lạnh Đại Việt; địa chỉ: Lô II-6, đường số 13, nhóm công nghiệp II, Khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 49050/QĐ-SHTT ngày 02/7/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-40652 ngày 06/12/2017 của Công ty cổ phần Cơ điện lạnh Đại Việt bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Chủ đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì chủ đơn trong suốt thời gian qua không nhận được bất kỳ Thông báo dự định cấp văn bằng mà Cục Sở hữu trí tuệ gửi, bên phát hành do Cục Sở hữu trí tuệ thuê cũng không liên hệ gì với chủ đơn, nên chủ đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính. Đồng thời, chủ đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Theo tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu Ipas của Cục Sở hữu trí tuệ, Thông báo số 8895/SHTT-NH ngày 26/02/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã chuyển phát thành công. Tuy nhiên do chủ đơn đã cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên dẫn đến việc chậm trễ trong việc nộp phí/lệ phí. Chủ đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết của mình trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho chủ đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-40652.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-40652.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49050/QĐ-SHTT ngày 02/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-40652 ngày 06/12/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Cơ điện lạnh Đại Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 8895/SHTT-NH ngày 26/02/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 8895/SHTT-NH ngày 26/02/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2817/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh Đại Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00305 ngày 02/4/2021 của Công ty cổ phần Cơ điện lạnh Đại Việt; địa chỉ: Lô II-6, đường số 13, nhóm công nghiệp II, Khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại Quyết định số 43380/QĐ-SHTT ngày 18/6/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-40607 ngày 06/12/2017 của Công ty cổ phần Cơ điện lạnh Đại Việt bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Chủ đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên vì chủ đơn trong suốt thời gian qua không nhận được bất kỳ Thông báo dự định cấp văn bằng mà Cục Sở hữu trí tuệ gửi, bên phát hành do Cục Sở hữu trí tuệ thuê cũng không liên hệ gì với chủ đơn, nên chủ đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính. Đồng thời, chủ đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Theo tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu Ipas của Cục Sở hữu trí tuệ, thư đã được chuyển phát không thành công. Chủ đơn không nhận được Thông báo số 2957/SHTT-NH ngày 20/01/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, chủ đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho chủ đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-40607.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-40607.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 43380/QĐ-SHTT ngày 18/6/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-40607 ngày 06/12/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Cơ điện lạnh Đại Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 2957/SHTT-NH ngày 20/01/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 2957/SHTT-NH ngày 20/01/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2818/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH ứng dụng công nghệ quản lý và xây dựng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2021-00009 ngày 07/01/2021 của Công ty TNHH ứng dụng công nghệ quản lý và xây dựng; địa chỉ: Số 233 Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 108037/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-23757 ngày 18/7/2018 của Công ty TNHH ứng dụng công nghệ quản lý và xây dựng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do Công ty TNHH ứng dụng công nghệ quản lý và xây dựng không nhận được Thông báo số 39585/SHTT-NH ngày 26/8/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Theo kết quả rà soát của cơ quan bưu điện, Thông báo số 39585/SHTT-NH ngày 26/8/2020 đã không được chuyển phát thành công đến người nộp đơn. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-23757 ngày 18/7/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-23757 ngày 18/7/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 108037/QĐ-SHTT ngày 22/12/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-23757 ngày 18/7/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH ứng dụng công nghệ quản lý và xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 39585/SHTT-NH ngày 26/8/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 39585/SHTT-NH ngày 26/8/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2819 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thiên Bằng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn khiếu nại số KN4-2017-01112 ngày 16/10/2017 của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thiên Bằng; địa chỉ: Tổ dân phố Phúc Lý, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại Quyết định số 64119/QĐ-SHTT ngày 15/9/2017.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-19799 ngày 27/7/2015 của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thiên Bằng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do người nộp đơn không nhận được Thông báo số 2680/SHTT-NH1 ngày 24/01/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn không biết để hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định. Đồng thời, người nộp đơn đề nghị được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 2680/SHTT-NH1 ngày 24/01/2017 nên không có thông tin để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-19799.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-19799.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 64119/QĐ-SHTT ngày 15/9/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-19799 ngày 27/7/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thiên Bằng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 2680/SHTT-NH1 ngày 24/01/2017./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 2680/SHTT-NH1 ngày 24/01/2017.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2820 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH tinh dầu nguyên chất Lovely
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00823 ngày 09/9/2020 của Công ty TNHH tinh dầu nguyên chất Lovely; địa chỉ: 16 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0987837833; khiếu nại Quyết định số 66222/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-40292 ngày 04/12/2017 của Công ty TNHH tinh dầu nguyên chất Lovely bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 18810/SHTT-NH ngày 28/4/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 18810/SHTT-NH ngày 28/4/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-40292 ngày 04/12/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-40292 ngày 04/12/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 66222/QĐ-SHTT ngày 20/8/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-40292 ngày 04/12/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH tinh dầu nguyên chất Lovely chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 18810/SHTT-NH ngày 28/4/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN(2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 18810/SHTT-NH ngày 28/4/2020.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1821 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và sản xuất CQC - Úc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00579 ngày 20/7/2020 của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và sản xuất CQC - Úc; địa chỉ: Số 32, ngõ 281 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0904681087; khiếu nại Quyết định số 43242/QĐ-SHTT ngày 18/6/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-33814 ngày 17/10/2017 của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và sản xuất CQC - Úc bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 1061/SHTT-NH ngày 10/01/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 1061/SHTT-NH ngày 10/01/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-33814 ngày 17/10/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-33814 ngày 17/10/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 43242/QĐ-SHTT ngày 18/6/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-33814 ngày 17/10/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần thương mại dịch vụ và sản xuất CQC - Úc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 1061/SHTT-NH ngày 10/01/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 1061/SHTT-NH ngày 10/01/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2822/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Đức Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00786 ngày 03/12/2019 của Ông/Bà Nguyễn Đức Minh; địa chỉ: Phòng 1404, CT5 Khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn A&S; khiếu nại Quyết định số 87424/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-03807 ngày 17/02/2016 của Ông/Bà Nguyễn Đức Minh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn

không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 30735/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 30735/SHTT-NH ngày 04/6/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-03807 ngày 17/02/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-03807 ngày 17/02/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 87424/QĐ-SHTT ngày 09/10/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-03807 ngày 17/02/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Nguyễn Đức Minh (qua Công ty TNHH Tư vấn A&S) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 30735/SHTT-NH ngày 04/6/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 30735/SHTT-NH ngày 04/6/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1823/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông Lê Văn Hoài
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2021-00246 ngày 17/3/2021 của Ông Lê Văn Hoài; địa chỉ: Số 13, ngách 56/5, phố Thạch Cầu, tổ 2, phường Long Biên, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0983904682; khiếu nại Quyết định số 15724/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-37361 ngày 26/10/2018 của Ông Lê Văn Hoài bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ

phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 51592/SHTT-NH ngày 28/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 51592/SHTT-NH ngày 28/10/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-37361 ngày 26/10/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-37361 ngày 26/10/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15724/QĐ-SHTT ngày 26/02/2021 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-37361 ngày 26/10/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông Lê Văn Hoài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 51592/SHTT-NH ngày 28/10/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 51592/SHTT-NH ngày 28/10/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2824/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH điện tự động hóa Hữu Vụ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00459 ngày 06/9/2019 của Công ty TNHH điện tự động hóa Hữu Vụ; địa chỉ: Ba Huyện, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, điện thoại: 02413737966; khiếu nại Quyết định số 68689/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-12948 ngày 10/5/2016 của Công ty

TNHH điện tự động hóa Hữu Vụ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 14395/SHTT-NH ngày 15/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu về hành trình phát tại bưu điện không còn tra cứu được trên hệ thống. Người nộp đơn đã cam kết không nhận được Thông báo số 14395/SHTT-NH ngày 15/3/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-12948 ngày 10/5/2016.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-12948 ngày 10/5/2016.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 68689/QĐ-SHTT ngày 15/8/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-12948 ngày

10/5/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH điện tự động hóa Hữu Vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 14395/SHTT-NH ngày 15/3/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 14395/SHTT-NH ngày 15/3/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2825/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thân thiện Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00633 ngày 23/10/2019 của Công ty cổ phần thân thiện Việt Nam; địa chỉ: Số 16, tổ 15, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0904525581; khiếu nại Quyết định số 78670/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-06417 ngày 21/3/2017 của Công ty cổ

phần thân thiện Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 23234/SHTT-NH ngày 25/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu chuyển phát Thông báo số 23234/SHTT-NH ngày 25/4/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-06417 ngày 21/3/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-06417 ngày 21/3/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 78670/QĐ-SHTT ngày 13/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-06417 ngày

21/3/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần thân thiện Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 23234/SHTT-NH ngày 25/4/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 23234/SHTT-NH ngày 25/4/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2826/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Đào Tạo Thông Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00708 ngày 14/8/2020 của Công ty TNHH Đào Tạo Thông Minh; địa chỉ: Lầu 9, tòa nhà Giầy Việt, 180 - 182 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0913812622; khiếu nại Quyết định số 59091/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-04792 ngày 09/02/2018 của Công ty TNHH Đào Tạo Thông Minh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 10603/SHTT-NH ngày 11/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hóa đơn bưu điện đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 10603/SHTT-NH ngày 11/3/2020 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2018-04792 ngày 09/02/2018.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-04792 ngày 09/02/2018.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 59091/QĐ-SHTT ngày 30/7/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2018-04792 ngày 09/02/2018.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH Đào Tạo Thông Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người khiếu nại cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 10603/SHTT-NH ngày 11/3/2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 10603/SHTT-NH ngày 11/3/2020.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 1827/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Phú Gia Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2019-00790 ngày 04/12/2019 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Phú Gia Phát; địa chỉ: C2/1A Lê Văn Việt, phường Tân Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0905253179; khiếu nại Quyết định số 101841/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-11436 ngày 27/4/2017 của Công ty

TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Phú Gia Phát bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 38930/SHTT-NH ngày 22/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu chuyển phát Thông báo số 38930/SHTT-NH ngày 22/7/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không còn tra cứu được trên hệ thống. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-11436 ngày 27/4/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-11436 ngày 27/4/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 101841/QĐ-SHTT ngày 14/11/2019 về việc

từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-11436 ngày 27/4/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Phú Gia Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 38930/SHTT-NH ngày 22/7/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 38930/SHTT-NH ngày 22/7/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 2828/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Tổng công ty Dược Việt Nam- CTCP
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2018-00338 ngày 18/5/2018 của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP; địa chỉ: Số 12 phố Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0989652533; khiếu nại Quyết định số 19360/QĐ-SHTT ngày 27/3/2018.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-06968 ngày 27/3/2015 của Tổng công ty Dược Việt Nam bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH)

cho đơn nêu trên với các lý do sau:

Ngày 03/8/2015, người nộp đơn đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ "138B Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội" sang địa chỉ "Số 12 phố Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội" theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100109385 - Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 03/8/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 08/12/2016, người nộp đơn được cổ phần hóa thành Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP theo Quyết định số 2088/QĐ-TTg ngày 26/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Đơn nêu trên đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi Thông báo số 15823/SHTT-NH2 ngày 08/5/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí về địa chỉ: 138B Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, do đã thay đổi địa chỉ nên người nộp đơn không nhận được Thông báo nêu trên, do đó chưa nộp phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH theo quy định. Người nộp đơn đề nghị được tạo điều kiện nộp phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã thay đổi tên và địa chỉ mà không thông báo cho Cục Sở hữu trí tuệ nên đã không nhận được Thông báo số 15823/SHTT-NH2 ngày 08/5/2017 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Vì lý do này, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH theo đơn số 4-2015-06968 ngày 27/3/2015.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-06968 ngày 27/3/2015.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19360/QĐ-SHTT ngày 27/3/2018 về việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-06968 ngày 27/3/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 15823/SHTT-NH2 ngày 08/5/2017. Sau khi được cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có trách nhiệm thực hiện thủ tục sửa đổi tên và địa chỉ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 15823/SHTT-NH2 ngày 08/5/2017.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2829/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Thiết kế Xây dựng Thế giới Kiến trúc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00013 ngày 08/01/2020 của Công ty cổ phần Thiết kế Xây dựng Thế giới Kiến trúc; địa chỉ: 109 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0946666401; khiếu nại Quyết định số 109855/QĐ-SHTT ngày 04/12/2019 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ.

I. Nội dung khiếu nại:

Nhãn hiệu "inhouz.vn furniture & design, hình" cho các sản phẩm, dịch vụ thuộc các nhóm 20, 37, 43 theo đơn số 4-2019-02918 ngày 24/01/2019 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do đơn có thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa nhưng người nộp đơn vẫn không sửa chữa theo yêu cầu. Người nộp đơn đề nghị được tiếp tục xem xét nhãn hiệu theo đơn nói trên do không nhận được Thông báo số 9227/SHTT-NH ngày 22/02/2019 về kết quả thẩm định hình thức. Đồng thời, người nộp đơn đã đồng ý chuyển danh mục nhóm 43 sang nhóm 42, cụ thể: "Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế kiến trúc nội thất; tư vấn thiết kế nội thất" và nộp bổ sung 100.000 đồng phí phân loại theo quy định.

II. Kết quả xem xét khiếu nại:

1. Cơ sở pháp lý từ chối chấp nhận đơn hợp lệ:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Trên hệ thống quản trị đơn đã thể hiện hành trình chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 9227/SHTT-NH ngày 22/02/2019 về kết quả thẩm định hình thức nên không có thông tin cần thiết để có thể sữa chữa thiếu sót nêu trong Thông báo này. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn khắc phục thiếu sót của đơn với việc chuyển nhóm 43 sang nhóm 42 và nộp bổ sung phí phân loại theo Thông báo số 9227/SHTT-NH ngày 22/02/2019 về kết quả thẩm định hình thức.

III. Kết luận:

Vì lý do đã nêu, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở nên không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận hợp lệ đối với đơn số 4-2019-02918 ngày 24/01/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 109855/QĐ-SHTT ngày 04/12/2019 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ.

Điều 2. Tiếp tục thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2019-02918 ngày 24/01/2019 với danh mục dịch vụ đã sửa đổi nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty cổ phần Thiết kế Xây dựng Thế giới Kiến trúc có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2830 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phạm Quỳnh Trâm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00418 ngày 03/6/202020 của Ông/Bà Phạm Quỳnh Trâm; địa chỉ: 81 đường số 6, phường Phước Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự; khiếu nại Quyết định số 19659/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-08191 ngày 03/4/2017 của Ông/Bà Phạm Quỳnh Trâm bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không

nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 60072/SHTT-NH ngày 07/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cũng như Quyết định số 19659/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-08191 ngày 03/4/2017. Người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo số 60072/SHTT-NH ngày 07/11/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2017-08191 ngày 03/4/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-08191 ngày 03/4/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 19659/QĐ-SHTT ngày 13/3/2020 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-08191 ngày 03/4/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Ông/Bà Phạm Quỳnh Trâm (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 60072/SHTT-NH ngày 07/11/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 60072/SHTT-NH ngày 07/11/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2831/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật ABG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đơn số KN4-2020-00358 ngày 14/5/2020 của Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật ABG; địa chỉ liên hệ: Số 256 ngõ 143 đường Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, điện thoại 0978374559; khiếu nại Quyết định số 83235/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019.

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-01463 ngày 20/01/2017 của Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật ABG bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn

hiệu vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên với lý do: Do thay đổi nơi làm việc về địa chỉ: Số 256 ngõ 143 đường Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội và thay đổi nhân sự dẫn đến người nộp đơn không theo dõi được tình trạng của đơn số 4-2017-01463 và không nhận được Thông báo số 29290/SHTT-NH ngày 29/5/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn cũng không nhận được Quyết định số 83235/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-01463 ngày 20/01/2017. Mặc dù đã quá thời hạn ấn định nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ nhưng người nộp đơn đã khắc phục bằng việc ra ngân hàng nộp các khoản phí và lệ phí vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ tại Kho bạc nhà nước.

Người nộp đơn gửi kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00001 ngày 12/5/2016 của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và bản sao Giấy ủy nhiệm chi ngày 09/3/2020.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Cục Sở hữu trí tuệ nên đã không nhận được Thông báo số 29290/SHTT-NH ngày 29/5/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 83235/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu của Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định. Đây là thiếu sót của người nộp đơn và người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Người nộp đơn đã nộp các khoản phí và lệ phí theo quy định theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 09/3/2020 vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ tại Kho

bạc nhà nước. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận các khoản phí, lệ phí mà người nộp đơn đã nộp và thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-01463 ngày 20/01/2017.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-01463 ngày 20/01/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 83235/QĐ-SHTT ngày 25/9/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2017-01463 ngày 20/01/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên.

Điều 3. Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật ABG chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Sau khi được cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có trách nhiệm thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN (2).

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo 29290/SHTT-NH ngày 29/5/2019.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

PHẦN V

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	2077 /QĐ-SHTT	10/06/2021	CB4-2019-01306	4-074045
2	2078 /QĐ-SHTT	10/06/2021	CB4-2020-00201	4-326791
3	2079 /QĐ-SHTT	10/06/2021	CB4-2020-00401	4-252189
4	2080 /QĐ-SHTT	10/06/2021	CB4-2020-00452	4-237912
5	2081 /QĐ-SHTT	10/06/2021	CB4-2020-00551	4-348290
6	2082 /QĐ-SHTT	10/06/2021	CB4-2020-00640	4-237911
7	2083 /QĐ-SHTT	10/06/2021	CB4-2020-00632	4-253623
8	2084 /QĐ-SHTT	10/06/2021	CB4-2020-01041	4-361898
9	2085 /QĐ-SHTT	10/06/2021	CB4-2020-01102	4-054856
10	2086 /QĐ-SHTT	10/06/2021	CB4-2020-01189	4-070537
11	2185 /QĐ-SHTT	15/06/2021	CB4-2020-00291	4-330210
12	2186 /QĐ-SHTT	15/06/2021	CB4-2020-00441	4-039339
13	2187 /QĐ-SHTT	15/06/2021	CB4-2020-00711	4-284619
14	2188 /QĐ-SHTT	15/06/2021	CB4-2020-00941	4-076769
15	2189 /QĐ-SHTT	15/06/2021	CB4-2020-01038	4-352953
16	2190 /QĐ-SHTT	15/06/2021	CB4-2020-01097	4-327744
17	2191 /QĐ-SHTT	15/06/2021	CB4-2020-01099	4-096366
18	2192 /QĐ-SHTT	15/06/2021	CB4-2020-01100	4-364778
19	2193 /QĐ-SHTT	15/06/2021	CB4-2020-01142	4-203662
20	2194 /QĐ-SHTT	15/06/2021	CB4-2020-01231	4-163363
21	2195 /QĐ-SHTT	15/06/2021	CB4-2020-00932	4-198685
22	2196 /QĐ-SHTT	15/06/2021	CB4-2021-00314	4-258415
23	2264 /QĐ-SHTT	18/06/2021	CB4-2019-00173	4-272108
24	2265 /QĐ-SHTT	18/06/2021	CB4-2019-00576	4-261007
25	2266 /QĐ-SHTT	18/06/2021	CB4-2019-00577	4-268452
26	2267 /QĐ-SHTT	18/06/2021	CB4-2019-00578	4-262700
27	2268 /QĐ-SHTT	18/06/2021	CB4-2019-01157	4-333377
28	2269 /QĐ-SHTT	18/06/2021	CB4-2020-00008	4-116485
29	2270 /QĐ-SHTT	18/06/2021	CB4-2020-00109	4-310691
30	2271 /QĐ-SHTT	18/06/2021	CB4-2020-00416	4-045739
31	2272 /QĐ-SHTT	18/06/2021	CB4-2020-00600	4-152018
32	2273 /QĐ-SHTT	18/06/2021	CB4-2019-01266	4-020257
33	2299 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2021-00361	4-360919
34	2300 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2021-00444	4-279935
35	2301 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2019-00939	4-261304
36	2302 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2019-01119	4-332923
37	2303 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2020-00059	4-166175
38	2304 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2019-00176	4-017925
39	2305 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2019-00225	4-014327

40	2306 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2019-00304	4-249556
41	2307 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2019-00949	4-320586
42	2308 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2019-01009	4-045993
43	2309 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2019-01044	4-011918
44	2310 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2019-01210	4-111411
45	2311 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2020-00358	4-163313
46	2312 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2020-00826	4-283001
47	2313 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2020-00927	4-312848
48	2314 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2020-00928	4-104117
49	2315 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2020-00957	4-262358
50	2316 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2020-00960	4-129553
51	2317 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2020-00997	4-294955
52	2318 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2020-00998	4-173341
53	2319 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2020-01010	4-365139
54	2320 /QĐ-SHTT	23/06/2021	CB4-2020-01019	4-178176
55	2322 /QĐ-SHTT	24/06/2021	CB4-2019-01059	4-288165
56	2375 /QĐ-SHTT	29/06/2021	CB4-2019-00753	4-152780
57	2376 /QĐ-SHTT	29/06/2021	CB4-2019-00812	4-248953
58	2377 /QĐ-SHTT	29/06/2021	CB4-2019-00821	4-229676
59	2378 /QĐ-SHTT	29/06/2021	CB4-2020-00051	4-159605
60	2379 /QĐ-SHTT	29/06/2021	CB4-2020-00462	4-335698
61	2380 /QĐ-SHTT	29/06/2021	CB4-2020-00592	4-035937
62	2381 /QĐ-SHTT	29/06/2021	CB4-2020-00622	4-272490
63	2382 /QĐ-SHTT	29/06/2021	CB4-2020-00782	4-289576
64	2383 /QĐ-SHTT	29/06/2021	CB4-2020-01030	4-070234
65	2384 /QĐ-SHTT	29/06/2021	CB4-2020-01031	4-274618
66	2385 /QĐ-SHTT	29/06/2021	CB4-2020-01032	4-272762
67	2386 /QĐ-SHTT	29/06/2021	CB4-2020-01048	4-349234
68	2387 /QĐ-SHTT	29/06/2021	CB4-2020-01098	4-340279
69	2388 /QĐ-SHTT	29/06/2021	CB4-2020-01192	4-242744
70	2389 /QĐ-SHTT	29/06/2021	CB4-2020-01222	4-066130
71	2492 /QĐ-SHTT	06/07/2021	CB4-2019-00366	4-007567
72	2493 /QĐ-SHTT	06/07/2021	CB4-2019-00708	4-316397
73	2494 /QĐ-SHTT	06/07/2021	CB4-2019-00935	4-316286
74	2495 /QĐ-SHTT	06/07/2021	CB4-2019-01027	4-070228
75	2496 /QĐ-SHTT	06/07/2021	CB4-2019-01177	4-285823
76	2497 /QĐ-SHTT	06/07/2021	CB4-2019-00839	4-141932
77	2498 /QĐ-SHTT	06/07/2021	CB4-2019-01260	4-009124
78	2499 /QĐ-SHTT	06/07/2021	CB4-2019-01261	4-009124
79	2500 /QĐ-SHTT	06/07/2021	CB4-2019-01262	4-009124
80	2501 /QĐ-SHTT	06/07/2021	CB4-2020-00809	4-325283
81	2502 /QĐ-SHTT	06/07/2021	CB4-2018-00649	4-154211
82	2503 /QĐ-SHTT	06/07/2021	CB4-2018-00651	4-004076
83	2504 /QĐ-SHTT	06/07/2021	CB4-2019-01011	4-322649
84	2505 /QĐ-SHTT	06/07/2021	CB4-2020-01147	4-366700
85	2506 /QĐ-SHTT	06/07/2021	CB4-2021-00204	4-214333
86	2507 /QĐ-SHTT	06/07/2021	CB4-2021-00246	4-318561
87	2508 /QĐ-SHTT	06/07/2021	CB4-2021-00301	4-284464
88	2547 /QĐ-SHTT	08/07/2021	CB4-2020-00818	4-285111

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2077/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01306

Ngày nộp đơn: 24/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 10/3/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH CAO NGUYÊN (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/3/2021.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH CAO NGUYÊN (VN)** Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO NGUYÊN (VN)** Khu công nghệ cao Bó Bun, thị trấn NT Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	THẢO NGUYÊN MỘC CHÂU	74045	02/8/2006	29/7/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2078/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00201

Ngày nộp đơn: 12/03/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 03/3/2021

Chủ đơn: VŨ HẢI ĐĂNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	05/03/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ VIỆT (VN)** P105, nhà V2 TT Yên Lãng, phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	**VŨ HẢI ĐĂNG (VN)** P207-E5 tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MR VU, hình	326791	12/08/2019	14/03/2027

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (một trăm nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2079/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00401

Ngày nộp đơn: 26/05/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 05/02/2021

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG NAM HẢI (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	26/05/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG NAM HẢI (VN)** Thôn Cao Mật Hạ, xã Thanh Cao, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN MIKEN VIỆT NAM (VN)** Số 241, đường 427, xã Thanh Cao, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MIKEN	252189	01/10/2015	12/05/2024

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VNĐ (hai triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2080 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00452

Ngày nộp đơn: 09/06/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 19/5/2021

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	08/06/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG THỰC PHẨM ENERIGHT (VN)** Phòng 406, số 1 phố Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)** Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LIONMASS	237912	25/12/2014	17/09/2023
2	WELLAIT	250562	04/09/2015	23/04/2024
3	IMUKID	273666	15/12/2016	27/01/2025
4	NEWZLAC	274342	29/12/2016	08/05/2025
5	ANTOKID	274343	29/12/2016	08/05/2025
6	TOTIMILK	277140	07/03/2017	02/06/2025
7	ENDOLAC	288227	20/09/2017	14/05/2025
8	BAMBISAN	294804	11/01/2018	23/04/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2081 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00551

Ngày nộp đơn: 29/06/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 08/02/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH VIỆT ĐỨC GARMANET (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	23/06/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT MAY MẶC VIỆT ĐỨC (VN)** Số 117 đường CN11, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH VIỆT ĐỨC GARMANET (VN)** Số 68, khu phố 5, đường TTN08, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GENMANY	348290	24/03/2020	26/09/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2082/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00640

Ngày nộp đơn: 24/07/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 19/5/2021

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	23/07/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG THỰC PHẨM ENERIGHT (VN)** Phòng 406, số 1, phố Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)** Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TOPGOLD	237911	25/12/2014	17/09/2023
2	TOTTIMILK	247829	08/07/2015	13/01/2024
3	IMUNOKID	269222	28/09/2016	27/01/2025
4	BILGAT	274341	29/12/2016	08/05/2025
5	ECTOMIL	274344	29/12/2016	08/05/2025
6	FRELACTO	285364	01/08/2017	12/11/2025
7	ENDOFIT	288226	20/09/2017	14/05/2025
8	WETOP	288228	20/09/2017	14/05/2025
9	WINTOP	288229	20/09/2017	14/05/2025
10	WELMAX	290075	26/10/2017	31/12/2025
11	MAXWEL	291643	27/11/2017	14/05/2025
12	NIMOSAN	291944	01/12/2017	23/04/2025
13	NIMOGOLD	299726	17/05/2018	23/04/2025
14	WELBON	299907	22/05/2018	15/10/2025
15	EDULAIT	299908	22/05/2018	15/10/2025
16	TOTIKAO	299909	22/05/2018	15/10/2025
17	GOBEST	302210	21/06/2018	15/10/2025

Giá chuyển nhượng: miễn phí .

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2083 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00632

Ngày nộp đơn: 22/07/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 22/02/2021

Chủ đơn: LIN CHUAN-CHIH (TW)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	28/04/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	**HUANG, SHIH-CHENG (TW)** 5F., No.500-9, Fuqian St., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242, Taiwan.
Bên được chuyển nhượng:	**LIN CHUAN-CHIH (TW)** 4F., No. 5-2, Section 2, Zhishan Road, Linxili, Shilin District, Taipei City, Taiwan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Chữ Hán, hình	253623	28/10/2015	10/06/2024

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phan Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2084/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01041

Ngày nộp đơn: 02/11/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MEZAY (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	23/10/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**VƯƠNG SỸ THỊ GIANG (VN)** Thôn 5, xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MEZAY (VN)** Tầng 1, 202 Lê Lai, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MeZay THE PACKING ROOM, hình	361898	03/09/2020	17/01/2028

Giá chuyển nhượng: 1.000 VNĐ (một nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2085/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01102

Ngày nộp đơn: 19/11/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TRƯỜNG PHÁT GROUP (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	18/08/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG (VN)** Số 416 Nguyễn Tri Phương, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TRƯỜNG PHÁT GROUP (VN)** Số 418/1 Nguyễn Tri Phương, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ZANI	54856	17/06/2004	07/04/2023
2	Z, hình	106650	06/08/2008	10/05/2027
3	F FORUS, hình	116225	16/12/2008	10/05/2027
4	ZUSA	299583	15/05/2018	17/06/2026
5	ZUSA	303504	19/07/2018	14/06/2026
6	FORUS F, hình	310864	14/12/2018	03/06/2026
7	Z, hình	310865	14/12/2018	03/06/2026
8	ZANI	310866	14/12/2018	03/06/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2086 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01189

Ngày nộp đơn: 16/12/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TRƯỜNG PHÁT GROUP (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	18/09/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG (VN)** Số 416 Nguyễn Tri Phương, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI TRƯỜNG PHÁT GROUP (VN)** Số 418/1 Nguyễn Tri Phương, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FORUS	70537	10/03/2006	11/10/2024
2	FORUS, hình	303469	19/07/2018	03/06/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2185/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00291

Ngày nộp đơn: 24/04/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 25/5/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THỜI TRANG OFISION (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/04/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAY XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI NGHĨA (VN)** Số 19, đường An Định, khu 21, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THỜI TRANG OFISION (VN)** Số 104 Ngô Sỹ Liên, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	OFISION, hình	330210	16/09/2019	24/04/2027

Giá chuyển nhượng: 1.000 VNĐ (một nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2186 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00441

Ngày nộp đơn: 05/06/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 29/01/2021

Chủ đơn: HANWHA TECHWIN CO., LTD. (KR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Ban Ca (BANCA);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Văn bản chuyển nhượng .
Ngày ký:	25/05/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**HANWHA AEROSPACE CO., LTD. (KR)** 1204, Changwon-daero, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea.
Bên được chuyển nhượng:	**HANWHA TECHWIN CO., LTD. (KR)** 6, Pangyo-ro 319beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TECHWIN	39339	20/12/2001	06/06/2030

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ) .

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2187/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00711

Ngày nộp đơn: 12/08/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 02/12/2020

Chủ đơn: NGUỴ THỊ THẢO (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/07/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**NGUYỄN ĐÌNH HOA (VN)** Số 2, khu tập thể 212A, Học viện kỹ thuật quân sự, đường Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	**NGUỴ THỊ THẢO (VN)** P2008, chung cư BMM, phường Phúc La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KARASSA	284619	17/07/2017	07/01/2026

Giá chuyển nhượng: 680.000.000 VNĐ (sáu trăm tám mươi triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2188/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00941

Ngày nộp đơn: 09/10/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 31/12/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LÂM CƯỜNG THÀNH (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	06/10/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LÂM CƯỜNG THÀNH (VN)** Số 148 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DAV (VN)** Số 148 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KELI	76769	08/11/2006	22/11/2024

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 VNĐ (năm triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2189/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01038

Ngày nộp đơn: 02/11/2020

Chủ đơn: DUPONT ELECTRONICS INC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	21/10/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Anh
Bên chuyển nhượng:	**E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)** Chestnut Run Plaza, 974 Centre Road, Wilmington, Delaware, 19805, USA.
Bên được chuyển nhượng:	**DUPONT ELECTRONICS INC. (US)** 974 Centre Road, Wilmington, Delaware 19805 USA.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SOLAMET	352953	10/06/2020	06/02/2028

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ) .

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2190/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01097

Ngày nộp đơn: 17/11/2020

Chủ đơn: JIANGSU TONGGUAN INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	13/10/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**SHANGHAI TONG GUAN HARDWARE CO., LTD. (CN)** West No. 6 Bridge Qixin Road, Qibao Town, Minhang District, Shanghai, China.
Bên được chuyển nhượng:	**JIANGSU TONGGUAN INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)** No.800 Bihua Road, Nantong High-Tech Industrial Development Zone, Nantong, Jiangsu, China.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TOP ONE, hình	327744	21/08/2019	21/12/2026

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười Đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2191/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01099

Ngày nộp đơn: 18/11/2020

Chủ đơn: TẠP CHÍ GOLF VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu .
Ngày ký:	29/10/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**TẠP CHÍ GOLF VIỆT NAM (VN)** Số 10A Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH GOLF & LEISURE VIỆT NAM (VN)** Tầng 11, tòa nhà Đa Năng, Số 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VIETNAM GOLF MAGAZINE	96366	22/02/2008	24/08/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2192/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01100

Ngày nộp đơn: 18/11/2020

Chủ đơn: VÕ NGUYỄN KHANG DUY (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/11/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**HỘ KINH DOANH TRÀ SỮA ĐỒNG KHỞI (VN)** Số 23 đường Đồng Khởi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
Bên được chuyển nhượng:	**VÕ NGUYỄN KHANG DUY (VN)** Số 118/22 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SONDER TEA COFFEE, hình	364778	29/09/2020	02/05/2028

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2193 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01142

Ngày nộp đơn: 01/12/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 01/3/2021

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP PHẦN MỀM TRỰC TUYẾN VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	23/09/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VẬN TẢI VÀ XÂY DỰNG ĐẠI THÀNH (VN)** Khu Trung Hành 7, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP PHẦN MỀM TRỰC TUYẾN VIỆT NAM (VN)** Tầng 6 tòa nhà Hoàng Phát, số 4 lô 2A đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khuê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VinaWeb, hình	203662	11/04/2013	23/06/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2194/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01231

Ngày nộp đơn: 28/12/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU MINH TÂM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	22/12/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẢI SỢI MINH TÂM (VN)** Số 76D Năm Châu, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU MINH TÂM (VN)** Số 120 Võ Thành Trang, Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ANA SUPER 8000, hình	163363	12/05/2011	14/09/2029

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 VNĐ (năm triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2195/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00932

Ngày nộp đơn: 06/10/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 31/5/2021

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM MỘC (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/03/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MỘC (VN)** Số 13 đường số 57, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM MỘC (VN)** Số 21, Lô 2A, đường Trung Yên 11, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PIZKIE	198685	16/01/2013	01/08/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2196 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2021-00314

Ngày nộp đơn: 31/03/2021, ngày sửa đổi, bổ sung: 31/5/2021

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM MỘC (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/03/2021.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MỘC (VN)**
Số 13 đường số 57, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM MỘC (VN)**
Số 21, lô 2A, đường Trung Yên 11, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PIZKIE HOUSE	258415	24/02/2016	28/04/2024

Giá chuyển nhượng: 20.000.000 VNĐ (hai mươi triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2264 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00173

Ngày nộp đơn: 28/02/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 14/5/2021

Chủ đơn: CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/02/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang, trong đó có 2 trang Phụ lục bằng tiếng Anh và tiếng Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	**RANDY GENE DOBSON (US)** 9581 Rd 12NE Moses Lake WA 98837, United States of America
Bên được chuyển nhượng:	**CFYC HOLDINGS PTE. LTD. (SG)** 60 Paya Lebar Road, #08-43, Paya Lebar Lebar Square, Singapore 409051

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BTX BODY TRANSFORMATION XPRESS, hình	272108	22/11/2016	10/04/2025
2	CA ACTIVE APPAREL GEAR, hình	272442	25/11/2016	10/04/2025
3	PT X 2 XTREAM XPERIENCE, hình	305788	24/09/2018	10/04/2025
4	CA 3 ARTISTE AGENCY ACADEMY INTERNATIONAL IMAGE EXCELLENCE, hình	305889	25/09/2018	10/04/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một Đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2265/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00576

Ngày nộp đơn: 17/06/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 11/11/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DAESUN VINA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/06/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Anh và tiếng Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MAXSUN HÀ NỘI (VN)** Số 2 Ngõ 2 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (***Trước đây ở***: Số 49M2 khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội)
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH DAESUN VINA (VN)** Lô đất CN5.1B, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hommaxsun	261007	13/04/2016	23/09/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2266/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00577

Ngày nộp đơn: 17/06/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 11/11/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DAESUN VINA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/6/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Anh và tiếng Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MAXSUN HÀ NỘI (VN)** Số 2, Ngõ 2 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (***Trước đây ở***: Số 49M2 khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội)
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH DAESUN VINA (VN)** Lô đất CN5.1B, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	M Max CRV Maxsun EXPLOSION-PROOF Countersink Release Vent, hình	268452	15/09/2016	23/09/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2267/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00578

Ngày nộp đơn: 17/06/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 11/11/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DAESUN VINA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/06/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Anh và tiếng Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MAXSUN HÀ NỘI (VN)** Số 2 Ngõ 2 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (***Trước đây ở***: Số 49M2 khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội)
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH DAESUN VINA (VN)** Lô đất CN5.1B, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hommax	262700	20/05/2016	23/09/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2268/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01157

Ngày nộp đơn: 14/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 26/4/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI M&M VIỆT NAM (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	13/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI M&M VIỆT NAM (VN)** Tầng 7, tòa nhà Hoàng Sâm, Số 260-262 Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÚ CƯNG LANLAN PET (VN)** Số 9A, phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Lanlan pet, hình	333377	16/10/2019	28/10/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2269/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00008

Ngày nộp đơn: 07/01/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 14/10/2020

Chủ đơn: REISENTHEL ACCESSOIRES GMBH & CO. KG. (DE)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	15/3/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**REISENTHEL ACCESSOIRES (DE)** BenzstraBe 3, 82178 Puchheim, Germany
Bên được chuyển nhượng:	**REISENTHEL ACCESSOIRES GMBH & CO. KG. (DE)** Zeppelinstr. 4, 82205 Gilching, Germany

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	reisenthel	116485	18/12/2008	14/02/2027

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2270/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00109

Ngày nộp đơn: 18/02/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 22/10/2020

Chủ đơn: PHẠM THỊ THÚY AN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	13/02/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**NGÔ PHƯỚC DƯƠNG (VN)** Số 141B đường 30/4 phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Bên được chuyển nhượng:	**PHẠM THỊ THÚY AN (VN)** 1/1H khu phố 1, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ỐC TÔ BÌNH ĐA	310691	13/12/2018	17/6/2025

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2271 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00416

Ngày nộp đơn: 28/5/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 11/01/2021

Chủ đơn: NGUYỄN THỊ NHUNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	15/5/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**NGUYỄN HOÀNG GIANG (VN)** Số 215F8 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	**NGUYỄN THỊ NHUNG (VN)** 67A Yersin, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NGUYỄN GIANG, hình	45739	27/03/2003	12/09/2021
2	NGUYỄN GIANG THẾ GIỚI ĐÈN LED	346330	03/03/2020	13/11/2027
3	NGUYỄN GIANG SIÊU THỊ ĐÈN LED	346331	03/03/2020	13/11/2027
4	NGUYỄN GIANG TRUNG TÂM THIẾT BỊ ĐIỆN	346332	03/03/2020	13/11/2027
5	NGUYỄN GIANG UY TÍN - CHẤT LƯỢNG LÀ TIÊU CHÍ HÀNG ĐẦU	348687	22/04/2020	25/09/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2272/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00600

Ngày nộp đơn: 10/7/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 01/3/2021

Chủ đơn: HIKARU ISHII (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	05/02/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**HIKARU ISHII (JP)** Kyobashi Edogrand 24F, 2-2-1 Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 104-0031 Japan
Bên được chuyển nhượng:	**DR.WELLNESS CORPORATION (JP)** GM-3 building 2nd floor, 3-9-6, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo, 104-0031, Japan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DR.WELLNESS	152018	16/9/2010	13/02/2029

Giá chuyển nhượng: 93 USD (Chín mươi ba đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2275 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01266

Ngày nộp đơn: 11/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 09/12/2020

Chủ đơn: NGUYỄN NGỌC TÚ (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (A DONG IP CONSULTANCY CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	14/10/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang và 7 trang Phụ lục bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SAFA (VN)** 143/46, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (***Trước đây là:*** **CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y SA FA - VE DIC (VN)** 143/46, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương)
Bên được chuyển nhượng:	**NGUYỄN NGỌC TÚ (VN)** 12/12 khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 50 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được liệt kê tại Danh sách kèm theo.

Giá chuyển nhượng: 24.500.000 VNĐ (Hai mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

DANH SÁCH CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

(Kèm theo Quyết định về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 2273 /QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 6 năm 2021)

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TETRAZYM	20257	14/03/1996	10/07/2025
2	AMILAC	20259	14/03/1996	10/07/2025
3	VIOSOL-ADE	20260	14/03/1996	10/07/2025
4	MULTI-FERM	20517	24/04/1996	10/07/2025
5	SAFA VET.MEDICINES GMP ISO, hình	243942	21/04/2015	09/08/2023
6	MF-Block, hình	262617	19/05/2016	13/11/2024
7	GMP SAFA ISO VET.MEDICINES KHOÁNG HỮU CƠ HOÀ TAN Chăn Nuôi Sung Túc K+, hình	264308	16/06/2016	13/11/2024
8	GLUCO 72 SAFA GMP ISO VET.MEDICINES Chăn Nuôi Sung Túc, hình	264309	16/06/2016	13/11/2024
9	SA FEN ZYM GMP SAFA ISO VET.MEDICINES Chăn Nuôi Sung Túc, hình	264310	16/06/2016	14/11/2024
10	TÊ CÔ LI GMP SAFA ISO, hình	264311	16/06/2016	14/11/2024
11	HEMO Chống Còi Chăn Nuôi Sung Túc SAFA GMP ISO VET MEDICINES, hình	264473	20/06/2016	13/11/2024
12	FELAC-1 CHĂN NUÔI SUNG TÚC Fe, hình	264474	20/06/2016	13/11/2024
13	E.SEL SAFA GMP ISO VET MEDICINES CHĂN NUÔI SUNG TÚC, hình	264475	20/06/2016	13/11/2024
14	C-ĐỎ Chăn Nuôi Sung Túc GMP SAFA ISO VET MEDICINES, hình	264476	20/06/2016	13/11/2024
15	SORZYM	264552	21/06/2016	12/11/2024
16	TANA	264553	21/06/2016	12/11/2024
17	SAVIOD	264554	21/06/2016	12/11/2024
18	SAFA VEDIC	264675	22/06/2016	12/11/2024
19	VIOPEROS	266728	10/08/2016	12/11/2024
20	SAFA VEDIC GMP ISO, hình	266744	10/08/2016	17/11/2024

21	SAFA CHĂN NUÔI SUNG TÚC GMP SAFA ISO VEDIC, hình	266745	10/08/2016	17/11/2024
22	GMP SAFA ISO CHĂN NUÔI SUNG TÚC, hình	266746	10/08/2016	17/11/2024
23	GMP SAFA ISO SAFA CHĂN NUÔI SUNG TÚC, hình	266747	10/08/2016	17/11/2024
24	GMP SAFA ISO SAFA CHĂN NUÔI SUNG TÚC, hình	266748	10/08/2016	17/11/2024
25	SAFA XIRO - TCH Xanh GMP SAFA ISO Chăn Nuôi Sung Túc, hình	267591	29/08/2016	17/11/2024
26	SAFA VEDIC GMP SAFA ISO SAFA VET MEDICINES Chăn Nuôi Sung Túc, hình	267800	01/09/2016	17/11/2024
27	SAFA XIRO-COC-1, hình	267827	01/09/2016	17/11/2024
28	SAFA XIRO - COC - 2 CHĂN NUÔI SUNG TÚC GMP - ISO, hình	267828	01/09/2016	17/11/2024
29	SAFA XIRO - GAN Chăn Nuôi Sung Túc GMP SAFA ISO, hình	267829	01/09/2016	17/11/2024
30	SAFA XIRO TCH - Vàng GMP SAFA ISO Chăn Nuôi Sung Túc, hình	267830	01/09/2016	17/11/2024
31	TG, hình	268252	12/09/2016	17/11/2024
32	SAFA-LACTIZYM	271301	10/11/2016	31/03/2025
33	SAFA-DIỆT MUỖI	274248	27/12/2016	13/11/2024
34	AMOX-SP	274657	09/01/2017	12/11/2024
35	BETA-GOOD	274658	09/01/2017	12/11/2024
36	DOXY-SP	274659	09/01/2017	12/11/2024
37	AMDO-C	274750	11/01/2017	12/11/2024
38	AMOX COLI-SP	274751	11/01/2017	12/11/2024
39	STREPTO-TETRAZYM	274769	11/01/2017	14/11/2024
40	GMP SAFA ISO TETRAZYM Chăn Nuôi Sung Túc, hình	276677	24/02/2017	17/11/2024
41	SAFA GMP ISO SINCE 1978 CHĂN NUÔI SUNG TÚC, hình	280372	24/04/2017	20/05/2025
42	Multi-Ferm SUPER GMP SAFA ISO Chăn Nuôi Sung Túc PREMIX Bổ Sung Men Tiêu Hóa Và	287633	07/09/2017	14/11/2024

	BCOMPLEX C, hình			
43	SAFA MULTI-FERM MF6 Mini Chăn Nuôi Sung Túc GMP SAFA ISO, hình	287634	07/09/2017	14/11/2024
44	NEO - SULFAZYM GMP SAFA ISO VET.MEDICINES Chăn Nuôi Sung Túc, hình	287635	07/09/2017	14/11/2024
45	SAFA GMP SAFA ISO VET.MEDICINES SađạmsữA CHĂN NUÔI SUNG TÚC, hình	287636	07/09/2017	14/11/2024
46	SAFA TG SAFA CHĂN NUÔI SUNG TÚC GMP ISO, hình	287637	07/09/2017	17/11/2024
47	TYDO-SP GMP SAFA ISO SAFA CHĂN NUÔI SUNG TÚC, hình	287638	07/09/2017	17/11/2024
48	GMP SAFA ISO VET. MEDICINES CHĂN NUÔI SUNG TÚC , hình	291219	17/11/2017	14/11/2024
49	GMP SAFA ISO VET.MEDICINES KÍCH SỮA Chăn Nuôi Sung Túc, hình	292537	12/12/2017	14/11/2024
50	SAFA GMP SAFA ISO CHĂN NUÔI SUNG TÚC Vitamin, hình	292538	12/12/2017	17/11/2024

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2299 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2021-00361

Ngày nộp đơn: 08/04/2021, ngày sửa đổi, bổ sung: 18/6/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI, DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG ANH (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	25/03/2021.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI THANH HÓA (VN)** Km 12, quốc lộ 47, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI, DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG ANH (VN)** Phố An Chính, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VT-TM TAXI 36, hình	360919	25/08/2020	03/09/2025

Giá chuyển nhượng: 10.000.000 VNĐ (mười triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2360 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2021-00444

Ngày nộp đơn: 29/04/2021, ngày sửa đổi, bổ sung: 18/6/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI, DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG ANH (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	25/03/2021.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI THANH HOÁ (VN)** Km12, quốc lộ 47, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI, DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG ANH (VN)** Phố An Chính, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TAXI 36 VT & TM, hình	279935	17/04/2017	27/03/2025

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 VNĐ (năm triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2301/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00939

Ngày nộp đơn: 17/9/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 22/02/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN IMM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	30/8/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH DI TRÚ (VN)** Tầng 10, tòa Đông, tòa nhà Lotte, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN IMM (VN)** Lầu 4, tòa nhà văn phòng IMM Group, số 99 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	imm GROUP, hình	261304	21/4/2016	28/7/2024

Giá chuyển nhượng: 500.000 VNĐ (Năm trăm nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2302 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01119

Ngày nộp đơn: 06/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 04/11/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT ĐIỆN TỬ K.D.K (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	05/11/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ KDK (VN)** 209/24/26, đường số 10, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT ĐIỆN TỬ K.D.K (VN)** 209/24/26 đường số 10, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KDK Electronics, hình	332923	14/10/2019	17/4/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2303/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00059

Ngày nộp đơn: 17/01/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 02/3/2021

Chủ đơn: SBARRO FRANCHISE CO. LLC (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	06/01/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**SBARRO LLC (US)** 401 Broadhollow Road, Melville, New York 11747, U.S.A.
Bên được chuyển nhượng:	**SBARRO FRANCHISE CO. LLC (US)** 1328 Dublin Road, Columbus, Ohio 43215, USA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	sbarro, hình	166175	22/6/2011	06/01/2030

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2304/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00176

Ngày nộp đơn: 01/03/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 04/05/2021

Chủ đơn: BUILDING SUPPLIES GROUP LIMITED (NZ)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng .
Ngày ký:	12/02/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**CARTER HOLT HARVEY LIMITED (NZ)** 173 Captain Springs Road, Onehunga 1061, Auckland, New Zealand
Bên được chuyển nhượng:	**BUILDING SUPPLIES GROUP LIMITED (NZ)** 173 Captain Springs Road, Onehunga, Auckland, 1061, New Zealand

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Carter Holt Harvey, hình	17925	31/08/1995	20/01/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2305/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00225

Ngày nộp đơn: 13/03/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 14/5/2021

Chủ đơn: THE ABSOLUT COMPANY AKTIEBOLAG (SE)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	25/06/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**KAHLUA AG (CH)** c/o Testatoris AG, Topferstrasse 5, CH-6004 Lucerne, Switzerland
Bên được chuyển nhượng:	**THE ABSOLUT COMPANY AKTIEBOLAG (SE)** SE-117 97 Stockholm, Sweden

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KAHLUA	14327	24/11/1994	26/02/2024
2	VERACRUZ, hình	240646	26/02/2015	21/06/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2306/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00304

Ngày nộp đơn: 02/04/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 21/09/2020

Chủ đơn: W-D APPAREL COMPANY, LLC (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận nhãn hiệu.
Ngày ký:	25/08/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	**VF SAGEBRUSH ENTERPRISES, LLC (US)** 105 Corporate Center Blvd, Greensboro, NC 27408, USA
Bên được chuyển nhượng:	**W-D APPAREL COMPANY, LLC (US)** 251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, USA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	WALLS	249556	21/08/2015	21/01/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2307/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00949

Ngày nộp đơn: 20/9/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 31/5/2021

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN SEN TÍM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	08/12/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂM ĐỒNG (VN)** Số nhà 381 đường Trường Chinh, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN SEN TÍM (VN)** Số 232, đường Trường Chinh, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PURPLE LOTUS HOTEL, hình	320586	20/5/2019	21/4/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2308/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01009

Ngày nộp đơn: 08/10/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 14/5/2021

Chủ đơn: THE ABSOLUT COMPANY AKTIEBOLAG (SE)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	25/06/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**KAHLUA AG (CH)** c/o Testatoris AG, Topferstrasse 5, 6004 Lucerne, Switzerland
Bên được chuyển nhượng:	**THE ABSOLUT COMPANY AKTIEBOLAG (SE)** 117 97 Stockholm, Sweden

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KAHLUA TWIST	45993	09/04/2003	25/09/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2309/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01044

Ngày nộp đơn: 15/10/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 14/5/2021

Chủ đơn: DISCOVERY GOLF, INC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	13/05/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**ADVANCE MAGAZINE PUBLISHERS INC. (US)** One World Trade Center, New York, New York, 10007, USA (***Trước đây ở***: Four Times Square New York, New York 10036, U.S.A)
Bên được chuyển nhượng:	**DISCOVERY GOLF, INC. (US)** 850 3rd Avenue, New York, New York 10022, U.S.A

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GOLF DIGEST	11918	21/05/1994	07/07/2023
2	GOLF WORLD	11919	21/05/1994	07/07/2023

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2310/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01210

Ngày nộp đơn: 28/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 04/02/2021

Chủ đơn: DKSH HOLDING (S) PTE. LTD. (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	13/6/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**AURIC PACIFIC GROUP LIMITED (SG)** 50 Collyer Quay #06-03 OUE Bayfront Singapore 049321
Bên được chuyển nhượng:	**DKSH HOLDING (S) PTE. LTD. (SG)** 47 Jalan Buroh #09-01, Singapore 619491

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SCS, hình	111411	15/10/2008	20/4/2027
2	Buttercup, hình	186376	14/6/2012	09/8/2030

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2311/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00358

Ngày nộp đơn: 14/5/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 01/3/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MINH ĐỨC - THÁI THỊNH (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	14/5/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 6 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINH ĐỨC THÁI THỊNH (VN)** 223 Bạch Đằng, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MINH ĐỨC - THÁI THỊNH (VN)** Số 2/125, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MDT, hình	163313	10/5/2011	28/12/2029

Giá chuyển nhượng: 3.000.000 VNĐ (Ba triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2312/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00826

Ngày nộp đơn: 09/9/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 24/5/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ANH EM VINH (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	06/09/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH ANH EM VINH (VN)** 214B Đỗ Ngọc Thạnh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**HỘ KINH DOANH ANH EM (VN)** 216 Đỗ Ngọc Thạnh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	racing SR, hình	283001	13/06/2017	23/04/2025
2	T A RACING SPEED, hình	319616	06/05/2019	13/06/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2313/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00927

Ngày nộp đơn: 02/10/2020

Chủ đơn: JIUJIANG LIDA TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/8/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**GUANGZHOU NATURAL SCIENCE AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)** Shop 1003, Annex Building, Fu Yi Auto Accessories Market, No. 49, Yongfu Road, Yuexiu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
Bên được chuyển nhượng:	**JIUJIANG LIDA TECHNOLOGY CO., LTD (CN)** 10 Shunyi Road, Automobile Industrial Park, Jiujiang Economic and Technological Development Zone, Jiujiang City, Jiangxi Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Quad Q, hình	312848	08/01/2019	15/8/2026
2	Quad Q, hình	312849	08/01/2019	15/8/2026

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2314/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00928

Ngày nộp đơn: 05/10/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SƠN VẠN PHÁT (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	15/9/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẠN PHÁT LÊ (VN)** 220/43 đường số 10, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH SƠN VẠN PHÁT (VN)** 75/6 đường số 1, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SVKOTE	104117	01/7/2008	27/4/2027
2	SUMIKOTE	105686	23/7/2008	27/4/2027
3	MAXIVA	157380	27/01/2011	24/8/2029
4	EUROKING	168518	27/7/2011	14/4/2030

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2315/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00957

Ngày nộp đơn: 13/10/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	22/9/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM TÂN ĐẠI DƯƠNG (VN)** Số 61-63, đường số 1B, Khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)** 59 đường số 1B, Khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MỦ TRÔM TÂN GIA KHANG	262358	16/05/2016	29/05/2025
2	TÂN GIA KHANG COSMETICS, hình	263141	27/05/2016	28/01/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2316/QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00960

Ngày nộp đơn: 13/10/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THUẬN PHÁT (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/10/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THUẬN PHÁT (VN)** 110/51 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THUẬN PHÁT (VN)** Số 789 Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BQ audio	129553	15/7/2009	19/10/2027
2	DJ	154570	15/11/2010	29/4/2029
3	BEFIER	310391	07/12/2018	18/10/2026

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2317/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00997

Ngày nộp đơn: 20/10/2020

Chủ đơn: EINMILK NUTRITION PTE LTD (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	22/9/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**AE SOLUTION PTE LTD (SG)** 8 Burn Road #14-01 Singapore 369977
Bên được chuyển nhượng:	**EINMILK NUTRITION PTE LTD (SG)** 8, Burn Road, #14-01 Trivex, Singapore - 369977, Singapore

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ein milk	294955	13/01/2018	19/4/2026

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2318/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00998

Ngày nộp đơn: 21/10/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 05/5/2021

Chủ đơn: APR APPLIED PHARMA RESEARCH SA (CH)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	06/3/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**SCICLONE PHARMACEUTICALS, INC. (US)** 950 Tower Lane, Suite 900, Foster City, CA 94404-2125, United States of America
Bên được chuyển nhượng:	**APR APPLIED PHARMA RESEARCH SA (CH)** Via Corti 5, 6828 Balerna, Switzerland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SETOFILM	173341	10/10/2011	27/4/2030

Giá chuyển nhượng: 10 EUR (Mười Euro).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2319 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01010

Ngày nộp đơn: 23/10/2020

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/10/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HỮU NGHỊ (VN)** Số 38 Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM (VN)** Tầng 16, tòa tháp văn phòng Hòa Bình, số 106, Đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MERCHANDISE EXCHANGE OF VIETNAM, hình	365139	01/10/2020	14/7/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2320QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01019

Ngày nộp đơn: 27/10/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 26/02/2021

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AM VI (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	22/10/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÌNH CHÂU (VN)** 161 Phổ Quang, Phường 09, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AM VI (VN)** Lô B14-3,4 đường N13, khu công nghiệp Đông Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AMVIPHARM	178176	10/01/2012	12/11/2030

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2322/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01059

Ngày nộp đơn: 18/10/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 25/9/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI VÀ NHÀ Ở HÀ NỘI (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH LNT & Thành viên (LNT & PARTNERS);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	07/10/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	Một bản hợp đồng gồm 6 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Việt; một bản hợp đồng gồm 6 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH INDOCHINA FINANCE & INVESTMENT VIỆT NAM (VN)** Tầng 9, số 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI VÀ NHÀ Ở HÀ NỘI (VN)** Tòa nhà Indochina Plaza Hanoi, 241 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	IPH	288165	19/9/2017	23/4/2025
2	IPH, hình	289055	05/10/2017	23/4/2025
3	IPH INDOCHINA PLAZA HANOI, hình	290607	06/11/2017	23/4/2025
4	IPH INDOCHINA PLAZA HANOI, hình	314218	14/02/2019	23/4/2025

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2375 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00753

Ngày nộp đơn: 29/07/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 14/5/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU YẾN SÀO SÀI GÒN ANPHA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	18/06/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC HỘI CHỢ TRIỂN LÃM SÀI GÒN ANPHA (VN)** Số 1046 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. (*Trước đây ở:* Số 44A đường Gò Ô Môi, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU YẾN SÀO SÀI GÒN ANPHA (VN)** Số 1046 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	YẾN SÀO SÀI GÒN ANPHA QUÀ TẶNG CHO SỨC KHỎE, hình	152780	12/10/2010	17/08/2029
2	YẾN SÀO THĂNG LONG	170413	25/08/2011	12/02/2030
3	SAI GON ANPHA.JSC TẾT TRĂNG RẰM, hình	175634	16/11/2011	30/12/2029
4	SAI GON ANPHA.JSC TẾT VIỆT, hình	175635	16/11/2011	30/12/2029
5	SAI GON ANPHA.JSC PHÁT TRIỂN CÙNG CỘNG ĐỒNG, hình	175636	16/11/2011	30/12/2029
6	SAI GON ANPHA.JSC NÉT SON CHO BAN, hình	176373	25/11/2011	30/12/2029
7	Doanh Nhân - Doanh Nghiệp CÚP RỒNG VÀNG VIỆT NAM SÀI GÒN ANPHA.JSC, hình	182600	09/04/2012	17/08/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2376/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00812

Ngày nộp đơn: 14/08/2019, ngày sửa đổi, bổ sung: 24/4/2021

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	28/07/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THỦY SẢN CAMIMEX (VN)** Số 333 đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP (VN)** Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Đối tượng được chuyển nhượng: một phần quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây cho **CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP (VN)** để trở thành chủ sở hữu duy nhất:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CAMIMEX CORP, hình	248953	31/07/2015	21/10/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2377/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00821

Ngày nộp đơn: 16/08/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 14/5/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU YẾN SÀO SÀI GÒN ANPHA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	18/06/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC HỘI CHỢ TRIỂN LÃM SÀI GÒN AN PHA (VN)** Số 1046 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU YẾN SÀO SÀI GÒN ANPHA (VN)** Số 1046 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Angel's Bird Nest	229676	08/08/2014	19/10/2022
2	Angel's Birds	229949	14/08/2014	19/10/2022
3	YẾN SÀO SÀI GÒN ANPHA QUÀ TẶNG CHO SỨC KHOẺ, hình	284123	06/07/2017	07/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2378/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00051

Ngày nộp đơn: 17/01/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 26/3/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NYNA (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/8/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**NGUYỄN TẤN TIỄN (VN)** Tổ 08 thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NYNA (VN)** Tổ 08 thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Băng Băng	159605	11/03/2011	22/10/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2379/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00462

Ngày nộp đơn: 10/06/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 25/5/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MATXI CORP (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	07/05/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MAT XI S.G (VN)** Số J29, đường Võ Thị Sáu, KP 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MATXI CORP (VN)** Số 22 Đường Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MATXI S.G You deserve a better life, hình	335698	05/11/2019	09/05/2028

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

.BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2380/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00592

Ngày nộp đơn: 09/07/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 16/4/2021

Chủ đơn: BIOTON S.A (PL)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/06/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh; #Annex gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**SCIGEN LTD. (SG)** 152 Beach Road, #26-07/08 Gateway East Singapore 189721.
Bên được chuyển nhượng:	**BIOTON S.A (PL)** Staroscinska 5, 02-516 Warsaw, Poland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SciLin	35937	10/01/2001	04/09/2029

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2381/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00622

Ngày nộp đơn: 20/07/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 26/4/2021

Chủ đơn: ZURU (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	26/04/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh/Việt cùng nhau, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Bên chuyển nhượng:	**CREATIVE IMPACT INC. (VG)** P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, British Virgin Islands.
Bên được chuyển nhượng:	**ZURU (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)** 1003, Bukit Merah Central, #06-07, Singapore 159836.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ZURU	272490	29/11/2016	25/03/2025

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệuvà công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2382/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00782

Ngày nộp đơn: 01/09/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 01/4/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH BMB (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/08/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH BMB (VN)** Cụm công nghiệp Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH AGRO DIVERSITY MANAGEMENT VIỆT NAM (VN)** Cụm CN Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BONBON, hình	289576	17/10/2017	24/03/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2383 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01030

Ngày nộp đơn: 29/10/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 05/4/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DI GUSTO (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu .
Ngày ký:	28/10/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÀ HÀNG MÓN Ý (VN)** Số 36 đường Tống Hữu Định, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH DI GUSTO (VN)** Số 21 Đường 55, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	P PENDOLASCO, hình	70234	16/02/2006	23/08/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2384 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01031

Ngày nộp đơn: 29/10/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 05/4/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DI GUSTO (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	28/10/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÀ HÀNG MÓN Ý (VN)** Số 36 đường Tống Hữu Định, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH DI GUSTO (VN)** Số 21 Đường 55, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PENDOLASCO Restaurant since 1998, hình	274618	09/01/2017	23/04/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2385/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01032

Ngày nộp đơn: 29/10/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 05/4/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DI GUSTO (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	28/10/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHÀ HÀNG MÓN Ý (VN)** Số 36 đường Tống Hữu Định, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH DI GUSTO (VN)** Số 21 Đường 55, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PENDOLASCO Restaurant since 1998, hình	272762	02/12/2016	23/04/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2386/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01048

Ngày nộp đơn: 03/11/2020

Chủ đơn: HỘ KINH DOANH AIE - SUM - RACING (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/11/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**HỘ KINH DOANH AIE - SUM - RACING (VN)** Số 13/8 Phó Cơ Điều, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	**HỘ KINH DOANH ANH EM (VN)** Số 216 Đỗ Ngọc Thạnh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	R8 RACING, hình	349234	29/04/2020	17/10/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2387/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01098

Ngày nộp đơn: 18/11/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NTI (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	27/08/2020; #SignedAnnexDate.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH NTI VINA (VN)** Số 33, VSIP II, đường số 7, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore II, khu liên hợp công nghiệp- dịch vụ đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NTI (VN)** Lô 15-C2A khu biệt thự Phú Thịnh, khu phố 6, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ANYGUARD, hình	340279	18/12/2019	20/06/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2388/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01192

Ngày nộp đơn: 17/12/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 21/5/2021

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ATZ LIFE (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	23/09/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH KHỎE ĐẸP (VN)** Số 33 Đặng Thai Mai, Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN ATZ LIFE (VN)** Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ATZ Herb Pack	242744	02/04/2015	24/04/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2389/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01222

Ngày nộp đơn: 25/12/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 16/3/2021

Chủ đơn: ADK HOLDINGS INC. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/10/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**ADK MARKETING SOLUTIONS INC. (JP)** 23-1, Toranomon 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-6312, Japan.
Bên được chuyển nhượng:	**ADK HOLDINGS INC. (JP)** 23-1, Toranomon 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-6312, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ADK	66130	26/08/2005	18/03/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2492/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00366

Ngày nộp đơn: 23/4/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 14/6/2021

Chủ đơn: DUPONT AGRICULTURAL CARIBE INDUSTRIES, LTD. (BM)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Ban Ca (BANCA);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	22/7/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 1 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**FMC AGRICULTURAL PRODUCTS INTERNATIONAL AG (CH)** Alpenstrasse 15, Zug 6300, Switzerland
Bên được chuyển nhượng:	**DUPONT AGRICULTURAL CARIBE INDUSTRIES, LTD. (BM)** Clarendon House, 2 Church Street, HM11 Hamilton, Bermuda

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ALLY	7567	22/02/1993	06/08/2022
2	KATROCET	63222	31/05/2005	02/02/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một Đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2493/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00708

Ngày nộp đơn: 17/7/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 17/3/2021

Chủ đơn: ĐẶNG HUY HOÀNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 20/5/2019; Phụ lục hợp đồng ký ngày 20/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 3 trang bằng tiếng Việt; Phụ lục hợp đồng gồm 1 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN LIXOH (VN)** Số 230 đường Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**ĐẶNG HUY HOÀNG (VN)** Số 664, Tổ 5, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GWENDI	316397	22/03/2019	26/08/2026

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2494/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00935

Ngày nộp đơn: 16/9/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 26/5/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MFOOD (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	16/09/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MFOOD (VN)** 535 Đường Nguyễn Trãi, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**LÊ KIM NGỌC (VN)** Đông Mỹ, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	UNCLE TEA, hình	316286	21/3/2019	25/10/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2495/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01027

Ngày nộp đơn: 11/10/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 15/6/2021

Chủ đơn: SIEMENS MOBILITY GMBH (DE)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	20/8/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)** Werner-von-Siemens-Str. 1, 80333 Munchen, Germany
Bên được chuyển nhượng:	**SIEMENS MOBILITY GMBH (DE)** Otto-Hahn-Ring 6, 81739 München, Germany

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AsiaRunner	70228	16/02/2006	20/07/2024

Giá chuyển nhượng: 5 EUR (Năm Euro).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2496 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01177

Ngày nộp đơn: 21/11/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 08/6/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH PIENO VIỆT NAM (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	30/7/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH PIENO VIỆT NAM (VN)** Lô 2, Liền kề 2 khu đấu giá Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**TRẦN QUANG TOÀN (VN)** Đội 9, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PIENO	285823	07/8/2017	25/9/2025

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 297/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-00839

Ngày nộp đơn: 21/8/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 27/4/2021

Chủ đơn: SPARKWAY CONSULTANCY SERVICES CO., LTD.

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận nhãn hiệu.
Ngày ký:	17/7/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	**YA-LAN CO., LTD. (TW)** No.1-25-1, Fengle Ln., Nantun Dist., Taichung City 40877, Taiwan
Bên được chuyển nhượng:	**SPARKWAY CONSULTANCY SERVICES CO., LTD.** 23F-1,2, No. 186, Shizheng N. 7th Rd., Xitun Dist., Taichung City 40756, Taiwan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	50, chữ Hán và hình	141932	03/02/2010	04/6/2028

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2498 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01260

Ngày nộp đơn: 10/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 18/6/2021

Chủ đơn: KASPER GROUP LLC (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/10/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**KASPER GROUP LLC (US)** 1412 Broadway New York, New York 10018, United States of America.
Bên được chuyển nhượng:	**NINE WEST APPAREL HOLDINGS LLC (US)** 1411 Broadway, New York, New York 10018, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EVAN-PICONE	9124	14/9/1993	15/02/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2499/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01261

Ngày nộp đơn: 10/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 18/6/2021

Chủ đơn: PREMIER BRANDS GROUP HOLDINGS LLC (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/10/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**NINE WEST APPAREL HOLDINGS LLC (US)** 1411 Broadway, New York, New York 10018, United States of America
Bên được chuyển nhượng:	**PREMIER BRANDS GROUP HOLDINGS LLC (US)** 1411 Broadway, New York, New York 10018, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EVAN-PICONE	9124	14/9/1993	15/02/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2500/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01262

Ngày nộp đơn: 10/12/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 18/6/2021

Chủ đơn: PREMIER BRANDS IP LLC (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO., LTD.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/10/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	**PREMIER BRANDS GROUP HOLDINGS LLC (US)** 1411 Broadway, New York, New York 10018, United States of America
Bên được chuyển nhượng:	**PREMIER BRANDS IP LLC (US)** 1411 Broadway, New York, New York 10018, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EVAN-PICONE	9124	14/9/1993	15/02/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2501/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00809

Ngày nộp đơn: 07/9/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 04/5/2021

Chủ đơn: SPARKWAY CONSULTANCY SERVICES CO., LTD. (TW)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận nhãn hiệu.
Ngày ký:	14/8/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	**YA-LAN CO., LTD. (TW)** No.1-25-1, Fengle Ln., Nantun Dist., Taichung City 40877, Taiwan
Bên được chuyển nhượng:	**SPARKWAY CONSULTANCY SERVICES CO., LTD. (TW)** 23F-1,2, No. 186, Shizheng N. 7th Rd., Xitun Dist., Taichung City 40756, Taiwan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	50, chữ Hán hình	325283	29/7/2019	11/11/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phan Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2502/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00649

Ngày nộp đơn: 16/7/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 25/6/2021

Chủ đơn: UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	21/5/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	**UNITED AMERICAN PHARMACEUTICALS, INC (PH)** 66 United Street, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines (***Trước đây ở:*** GDC Building, 750 Shaw Boulevard, Mandaluyong, Metro Manila, Philippines)
Bên được chuyển nhượng:	**UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)** 152 Beach Road, #10-04, Gateway East, Singapore 189721

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ENERVON	154211	09/11/2010	02/4/2029

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2503/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2018-00651

Ngày nộp đơn: 16/7/2018, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 25/6/2021

Chủ đơn: UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	21/5/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	**UNITED AMERICAN PHARMACEUTICALS, INC. (PH)** 66 United Street, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines (***Trước đây ở:*** GDC Building, 750 Shaw Boulevard, Mandaluyong, Metro Manila, Philippines)
Bên được chuyển nhượng:	**UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)** 152 Beach Road, #10-04, Gateway East, Singapore 189721

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ENERVON- C	4076	13/01/1992	15/7/2031
2	THROMBO ASPILETS	63086	27/5/2005	09/9/2023

Giá chuyển nhượng: 2 USD (Hai đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2504/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2019-01011

Ngày nộp đơn: 09/10/2019, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng 25/6/2021:

Chủ đơn: UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	05/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang, trong đó có 1 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	**UNITED AMERICAN PHARMACEUTICALS, INC (PH)** 66 United Street, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines (***Trước đây ở:*** GDC Building, 750 Shaw Boulevard, Mandaluyong, Metro Manila, Philippines)
Bên được chuyển nhượng:	**UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)** 152 Beach Road, #10-04, Gateway East, Singapore 189721

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ENERVON, hình	322649	19/6/2019	16/02/2027
2	ENERVON, hình	322652	19/6/2019	16/02/2027

Giá chuyển nhượng: 2 USD (Hai đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 25057/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-01147

Ngày nộp đơn: 02/12/2020, ngày sửa đổi, bổ sung: 28/4/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MAY MẶC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	18/11/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH MAY MẶC SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (VN)** Số 65, Đường S3, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)** F13/1Y3 Ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LASIDO, hình	366700	15/10/2020	18/7/2027

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2506/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2021-00204

Ngày nộp đơn: 08/3/2021, ngày sửa đổi, bổ sung: 22/6/2021

Chủ đơn: ĐỖ MỸ DUNG (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	22/6/2021.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MAI LÂM (VN)** 30N7B căn hộ liền kề, khu đô thị Trung Hoà- Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**ĐỖ MỸ DUNG (VN)** Số 1 Ngõ 41 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Mai Villa HOTEL, hình	214333	16/10/2013	20/02/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2507/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2021-00246

Ngày nộp đơn: 16/3/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TAZA GROUP (VN);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	02/3/2021.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**TRẦN THỊ TỐ UYÊN (VN)** 159/43/6 Đường Bạch Đằng, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH TAZA GROUP (VN)** 53/3 Thiên Hộ Dương, Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TAZA SPA	318561	18/4/2019	19/9/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2508/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2021-00301

Ngày nộp đơn: 29/03/2021, ngày sửa đổi, bổ sung: 28/5/2021

Chủ đơn: VÕ THỊ HOÀNG ANH (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW);

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	09/03/2021.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN NOCOS VIỆT NAM (VN)** Số nhà 106, ngõ 171 Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	**VÕ THỊ HOÀNG ANH (VN)** Lốc A Sarica 80 đường Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Thẩm Mỹ Viện DIVA Diva Cosmetic Surgery www.thammyviendiva.vn, hình	284464	12/07/2017	18/03/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2547/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CB4-2020-00818

Ngày nộp đơn: 09/09/2020, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 31/5/2021

Chủ đơn: HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP XÃ TƯ (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp theo hợp đồng:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể "Chè Dây Ra Zéh, hình".
Ngày ký:	25/7/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**TỔ HỢP TÁC CHÈ DÂY RA ZÉH (VN)** Thôn Điềm, xã Tư, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam
Bên được chuyển nhượng:	**HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP XÃ TƯ (VN)** Thôn Đha Nghi, xã Tư, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Chè Dây Ra Zéh, hình	285111	26/7/2017	15/7/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ

(được ghi nhận theo Quyết định số 2547/QĐ-SHTT, ngày 08 tháng 7 năm 2021)

STT	Họ và tên	Địa chỉ
1	Lê Duy Trường	Thôn Điềm, xã Tư, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam
2	Nguyễn Văn Thái	Thôn Nà Hoa, xã Tư, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam
3	Nguyễn Nam Giang	Thôn Nà Hoa, xã Tư, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam
4	Lâm Văn Thông	Thôn Nà Hoa, xã Tư, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam
5	Nguyễn Thị Hoài Đông	Thôn Sông Voi, xã Ating, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam
6	Đinh Thị Nếch	Thôn Lấy, xã Tư, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam
7	Nguyễn Thị Hiền	Thôn Lấy, xã Tư, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam
8	Đinh Thị Thơ	Thôn Nà Hoa, xã Tư, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam
9	Nguyễn Minh Tuấn	Thôn Đha Nghi, xã Tư, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam
10	Lê Thị Vân	Thôn Nà Hoa, xã Tư, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

2- CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SHCN

Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	2177 /QĐ-SHTT	15/06/2021	LX4-2019-00136	4-196115
2	2178 /QĐ-SHTT	15/06/2021	LX4-2020-00088	4-261407
3	2179 /QĐ-SHTT	15/06/2021	LX4-2020-00107	4-014556
4	2180 /QĐ-SHTT	15/06/2021	LX4-2020-00108	4-065350
5	2181 /QĐ-SHTT	15/06/2021	LX4-2020-00109	4-014556
6	2182 /QĐ-SHTT	15/06/2021	LX4-2020-00113	4-366603
7	2183 /QĐ-SHTT	15/06/2021	LX4-2020-00119	4-360547
8	2184 /QĐ-SHTT	15/06/2021	LX4-2020-00120	4-314700
9	2251 /QĐ-SHTT	18/06/2021	LX4-2020-00121	4-314700
10	2252 /QĐ-SHTT	18/06/2021	LX4-2020-00093	4-056109
11	2253 /QĐ-SHTT	18/06/2021	LX4-2020-00094	4-056109
12	2254 /QĐ-SHTT	18/06/2021	LX4-2020-00095	4-269547
13	2255 /QĐ-SHTT	18/06/2021	LX4-2020-00117	4-142903
14	2390 /QĐ-SHTT	29/06/2021	LX4-2021-00011	4-091932
15	2391 /QĐ-SHTT	29/06/2021	LX4-2021-00012	4-233243
16	2392 /QĐ-SHTT	29/06/2021	LX4-2021-00014	4-314700
17	2393 /QĐ-SHTT	29/06/2021	LX4-2021-00015	4-314700
18	2394 /QĐ-SHTT	29/06/2021	LX4-2021-00016	4-314700

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2177/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2019-00136

Ngày nộp đơn: 09/08/2019, Ngày sửa đổi, bổ sung: 22/3/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TRÂN THÀNH (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4016/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/07/2019.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 6 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN PHƯỚC THẠNH (VN)**
Lô D05, khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TRÂN THÀNH (VN)**
Quốc lộ 13, tổ 1, Ấp 1, xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu **"nanoco, hình"** đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 196115, cấp ngày 22/11/2012 cho các sản phẩm và dịch vụ thuộc các nhóm 06, 07, 09, 11, 17, 35 và 37.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định đến ngày 28/9/2021.

Giá chuyển quyền: 100.000.000 VNĐ (một trăm triệu đồng Việt Nam).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2178/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00088

Ngày nộp đơn: 17/07/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung: 25/01/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MAY MẶC BẢO ANH (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4017/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	17/07/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	**CÔNG TY TNHH MAY MẶC THƯƠNG MẠI WIN JEANS (VN)** Số 225/17-225/19-225/21 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên nhận chuyển quyền:	**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MAY MẶC BẢO ANH (VN)** Số 250 Võ Thành Trang, Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu **"WINJEANS"** đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 261407, cấp ngày 22/04/2016.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định đến ngày 04/10/2022.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2179/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00107

Ngày nộp đơn: 13/10/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung: 16/03/2021

Chủ đơn: HỘ KINH DOANH THI THỤC TRÂN (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4018/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 13/10/2020.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **HÀ VĨ VINH (VN)**
C15/16A ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bên nhận chuyển quyền: **HỘ KINH DOANH THI THỤC TRÂN (VN)**
Số 217/47 Lãnh Binh Thăng, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu **"VL Vĩnh Lợi, hình"** đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 14556, cấp ngày 10/12/1994.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 20/10/2020 đến ngày 15/03/2024.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2180/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00108

Ngày nộp đơn: 13/10/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung: 16/3/2021

Chủ đơn: HỘ KINH DOANH THI THỤC TRÂN (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4019/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 13/10/2020.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **HÀ VĨ VINH (VN)**
C15/16A ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bên nhận chuyển quyền: **HỘ KINH DOANH THI THỤC TRÂN (VN)**
Số 217/47 Lãnh Binh Thăng, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu **"VL Vĩnh Lợi, hình"** đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 65350, cấp ngày 01/08/2005.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 20/10/2020 đến ngày 20/12/2022.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2181 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00109

Ngày nộp đơn: 14/10/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung: 16/03/2021

Chủ đơn: HỘ KINH DOANH TIỆN PHAY BÀO HUY PHONG (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4020/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 13/10/2020.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **HÀ VĨ VINH (VN)**
C15/16A ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bên nhận chuyển quyền: **HỘ KINH DOANH TIỆN PHAY BÀO HUY PHONG (VN)**
C15/16B ấp 3 xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu **"VL Vĩnh Lợi, hình"** đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 14556, cấp ngày 10/12/1994.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 20/10/2020 đến ngày 15/03/2024.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2182 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00113

Ngày nộp đơn: 13/11/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung: 15/3/2021

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM RICHY MIỀN NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4021/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	12/11/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 5 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HOÀNG MAI (VN)** Số 17 Hàng Bún, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển quyền:	**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM RICHY MIỀN NAM (VN)** Đường số 7, khu công nghiệp Trảng Bàng, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu **"Karo"** đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 366603, cấp ngày 14/10/2020.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định đến ngày 16/08/2029

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2183/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00119

Ngày nộp đơn: 24/11/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung: 18/03/2021

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HYDROGEN MALL OK (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4022/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	21/08/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển quyền:	**TRẦN THẾ CHUNG (VN)** Khu 10, xã Phương Mao, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
Bên nhận chuyển quyền:	**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HYDROGEN MALL OK (VN)** Số 294 Phạm Văn Bạch, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu **"WASY PRO PURE WATER SYSTEM, hình"** đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 360547, cấp ngày 20/08/2020.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 17/04/2028.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2184/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00120

Ngày nộp đơn: 24/11/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung: 16/03/2021

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN MOJI VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4023/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng sử dụng nhãn hiệu (li xăng).

Ngày ký: 01/08/2020.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN MOJI VIỆT NAM (VN)**
Số 5, ngõ 282 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển quyền: **QUÀ TẶNG VÀ PHỤ KIỆN MOJI (VN)**
Số 81 phố Bà Triệu, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu **"moji"** đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 314700, cấp ngày 25/02/2019.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 05 năm kể từ ngày ký Quyết định.

Giá chuyển quyền: 22.000.000VND (hai mươi hai triệu đồng Việt Nam)/01năm.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2251/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00121

Ngày nộp đơn: 24/11/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung: 16/03/2021

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN MOJI VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4024/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng sử dụng nhãn hiệu (li xăng).

Ngày ký: 01/08/2020.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN MOJI VIỆT NAM (VN)**
Số 5, Ngõ 282 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển quyền: **HỘ KINH DOANH QUÀ TẶNG VÀ PHỤ KIỆN MOJI (VN)**
Số 7 ngõ 165 Thái Hà, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu **"moji"** đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 314700, cấp ngày 25/02/2019.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 05 năm kể từ ngày ký Quyết định.

Giá chuyển quyền: 22.000.000 VND (hai mươi hai triệu đồng Việt Nam)/01năm.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2252/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00093

Ngày nộp đơn: 18/08/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 27/05/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH URC HÀ NỘI (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dương và Đồng sự

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4025/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 01/01/2020; Phụ lục sửa đổi hợp đồng ký ngày 10/02/2021.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 18 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 8 trang Phụ lục và 18 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 8 trang Phụ lục; Phụ lục sửa đổi gồm 2 trang, bằng tiếng Anh và 2 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	**UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)** 8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines
Bên nhận chuyển quyền:	**CÔNG TY TNHH URC HÀ NỘI (VN)** Lô CN 2.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng 63 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 63 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng được liệt kê tại Danh sách kèm theo cho các sản phẩm và dịch vụ như nêu tại Phụ lục A của Hợp đồng.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 14/11/2019 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

Giá chuyển quyền: 5% doanh thu thuần của các sản phẩm mang nhãn hiệu được chuyển giao được bán trong phạm vi lãnh thổ.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

DANH SÁCH NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN QUYỀN

(Kèm theo Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2252/QĐ-SHTT, ngày 18/6/2021)

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	UR UNIVERSAL ROBINA CORPORATION, hình	56109	04/08/2004	25/04/2023
2	DYNAMITE, hình	56110	04/08/2004	25/04/2023
3	JACK N JILL, hình	56111	04/08/2004	25/04/2023
4	LUSH, hình	56112	04/08/2004	25/04/2023
5	ROLLER COASTER POTATO RINGS, hình	56113	04/08/2004	25/04/2023
6	MR. CHIPS , hình	56192	06/08/2004	25/04/2023
7	WIGGLES , hình	56669	26/08/2004	25/04/2023
8	ROLLER COASTER POTATO RINGS , hình	60041	24/01/2005	05/09/2023
9	CREAM O , hình	65541	04/08/2005	25/04/2023
10	SEA CRUNCH , hình	67141	07/10/2005	22/06/2024
11	JACK N JILL , hình	67442	21/10/2005	05/09/2023
12	C2 COOL & CLEAN, hình	76291	23/10/2006	30/06/2024
13	FUN BITES, hình	78726	19/01/2007	30/06/2024
14	BULL FIGHTER ENERGY DRINK, hình	92741	07/12/2007	30/06/2024
15	Roller Coaster JACK'nJILL, hình	126458	04/06/2009	30/06/2024
16	Hình	139436	23/12/2009	30/06/2024
17	Hình	139437	23/12/2009	30/06/2024
18	Kornets Granny Goose, hình	145551	27/04/2010	30/06/2024
19	BLEND 45, hình	152235	24/09/2010	30/06/2024
20	Brew Bud Granny Goose, hình	153382	26/10/2010	30/06/2024
21	Granny Goose	153713	29/10/2010	30/06/2024
22	TORTILLOS Granny Goose, hình	156469	04/01/2011	30/06/2024
23	Granny Goose, hình	159328	09/03/2011	30/06/2024
24	Refresh Tea LICIOUS, hình	164366	26/05/2011	30/06/2024
25	C2 Cool, hình	172236	21/09/2011	30/06/2024
26	Rồng Đỏ REFRESH, hình	176492	29/11/2011	30/06/2024
27	CLOUD9, hình	178861	03/02/2012	30/06/2024

28	XO Fruity Crystals, hình	185185	17/05/2012	30/06/2024
29	JELY VIT	186023	08/06/2012	30/06/2024
30	Piattos	186803	21/06/2012	30/06/2024
31	kichi JACK'nJILL, hình	199425	30/01/2013	07/11/2021
32	JACK'nJILL DYNAMITE Chews, hình	201409	06/03/2013	19/12/2021
33	Bác John J J, hình	203778	12/04/2013	21/09/2021
34	WAFRETS JACK'nJILL, hình	210594	20/08/2013	22/11/2021
35	JACK'nJILL kichi SNACK MINI BALLS Cực Ngon, hình	211508	04/09/2013	24/11/2021
36	Chippy	212902	24/09/2013	08/04/2031
37	Granny Goose, hình	214641	01/11/2013	30/06/2024
38	JACK'nJILL kichi SNACK Bắp JUMBO C, hình	223706	28/04/2014	15/11/2021
39	CLOUD 9, hình	224801	22/05/2014	25/01/2023
40	Bác John JACK'nJILL, hình	236078	26/11/2014	23/07/2023
41	Marie Cookies JACK'nJILL Ngon và tốt cho sức khỏe bạn, hình	247146	18/06/2015	01/08/2021
42	Puff C o rn JACK'nJILL, hình	249801	25/08/2015	17/09/2023
43	Xcite JACK'nJILL, hình	253581	27/10/2015	05/12/2023
44	X-cite JACK'nJILL, hình	257765	04/02/2016	25/12/2023
45	RING RING JACK'nJILL, hình	258053	18/02/2016	30/06/2024
46	WOWEE JACK'nJILL, hình	258785	01/03/2016	06/02/2024
47	LU GO, hình	259318	10/03/2016	30/06/2024
48	Tid Bit CLOUD9 JACK'nJILL, hình	267532	29/08/2016	30/06/2024
49	P tat Potato Crispy JACK'nJILL, hình	270269	18/10/2016	30/06/2024
50	JACK'n JILL SUPER 3D, hình	273105	06/12/2016	30/06/2024
51	6 Nước Sâm, hình	278805	31/03/2017	30/06/2024
52	JACK'nJILL Chiz King, hình	282558	06/06/2017	30/06/2024
53	SmooTea, hình	286771	23/08/2017	30/06/2024
54	C2 mát lạnh & thanh khiết, hình	289174	09/10/2017	30/06/2024

55	c2 cool & clean, hình	289175	09/10/2017	30/06/2024
56	C 2 cool & clean, hình	307569	01/11/2018	30/06/2024
57	C 2 mát lạnh & thanh khiết, hình	307570	01/11/2018	30/06/2024
58	LUSH JACK'nJILL, hình	310687	13/12/2018	30/06/2024
59	JACK'nJILL CHIZ CRISPIZS, hình	314306	18/02/2019	08/05/2024
60	UR Universal Robina, hình	317586	09/04/2019	30/06/2024
61	Jolly, hình	323943	11/07/2019	30/06/2024
62	yuca JACK'n JILL, hình	331280	26/09/2019	30/06/2024
63	Eg-Yo! Egg Cookies, hình	336465	12/11/2019	30/06/2024

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2253/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00094

Ngày nộp đơn: 18/08/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 27/05/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH URC VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dương và Đồng sự

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4026/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 01/01/2020; Phụ lục sửa đổi hợp đồng ký ngày 10/02/2021.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 18 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 8 trang Phụ lục và 18 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 7 trang Phụ lục; Phụ lục sửa đổi gồm 2 trang, bằng tiếng Anh và 2 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	**UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)** 8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines.
Bên nhận chuyển quyền:	**CÔNG TY TNHH URC VIỆT NAM (VN)** Số 42 VSIP đại lộ Tự Do, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng 63 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 63 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng được liệt kê tại Danh sách kèm theo cho các sản phẩm và dịch vụ như nêu tại Phụ lục A của Hợp đồng.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 14/11/2019 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

Giá chuyển quyền: 5% doanh thu thuần của các sản phẩm mang nhãn hiệu được chuyển giao được bán trong phạm vi lãnh thổ.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

DANH SÁCH CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN QUYỀN

(Kèm theo Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2253/QĐ-SHTT, ngày 18/6/2021)

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	UR UNIVERSAL ROBINA CORPORATION, hình	56109	04/08/2004	25/04/2023
2	DYNAMITE, hình	56110	04/08/2004	25/04/2023
3	JACK N JILL, hình	56111	04/08/2004	25/04/2023
4	LUSH, hình	56112	04/08/2004	25/04/2023
5	ROLLER COASTER POTATO RINGS, hình	56113	04/08/2004	25/04/2023
6	MR. CHIPS , hình	56192	06/08/2004	25/04/2023
7	WIGGLES , hình	56669	26/08/2004	25/04/2023
8	ROLLER COASTER POTATO RINGS , hình	60041	24/01/2005	05/09/2023
9	CREAM O , hình	65541	04/08/2005	25/04/2023
10	SEA CRUNCH , hình	67141	07/10/2005	22/06/2024
11	JACK N JILL , hình	67442	21/10/2005	05/09/2023
12	C2 COOL & CLEAN, hình	76291	23/10/2006	30/06/2024
13	FUN BITES, hình	78726	19/01/2007	30/06/2024
14	BULL FIGHTER ENERGY DRINK, hình	92741	07/12/2007	30/06/2024
15	Roller Coaster JACK'nJILL, hình	126458	04/06/2009	30/06/2024
16	Hình	139436	23/12/2009	30/06/2024
17	Hình	139437	23/12/2009	30/06/2024
18	Kornets Granny Goose, hình	145551	27/04/2010	30/06/2024
19	BLEND 45, hình	152235	24/09/2010	30/06/2024
20	Brew Bud Granny Goose, hình	153382	26/10/2010	30/06/2024
21	Granny Goose	153713	29/10/2010	30/06/2024
22	TORTILLOS Granny Goose, hình	156469	04/01/2011	30/06/2024
23	Granny Goose, hình	159328	09/03/2011	30/06/2024
24	Refresh Tea LICIOUS, hình	164366	26/05/2011	30/06/2024
25	C2 Cool, hình	172236	21/09/2011	30/06/2024
26	Rồng Đỏ REFRESH, hình	176492	29/11/2011	30/06/2024
27	CLOUD9, hình	178861	03/02/2012	30/06/2024

28	XO Fruity Crystals, hình	185185	17/05/2012	30/06/2024
29	JELY VIT	186023	08/06/2012	30/06/2024
30	Piattos	186803	21/06/2012	30/06/2024
31	kichi JACK'nJILL, hình	199425	30/01/2013	07/11/2021
32	JACK'nJILL DYNAMITE Chews, hình	201409	06/03/2013	19/12/2021
33	Bác John J J, hình	203778	12/04/2013	21/09/2021
34	WAFRETS JACK'nJILL, hình	210594	20/08/2013	22/11/2021
35	JACK'nJILL kichi SNACK MINI BALLS Cực Ngon, hình	211508	04/09/2013	24/11/2021
36	Chippy	212902	24/09/2013	08/04/2031
37	Granny Goose, hình	214641	01/11/2013	30/06/2024
38	JACK'nJILL kichi SNACK Bắp JUMBO C, hình	223706	28/04/2014	15/11/2021
39	CLOUD 9, hình	224801	22/05/2014	25/01/2023
40	Bác John JACK'nJILL, hình	236078	26/11/2014	23/07/2023
41	Marie Cookies JACK'nJILL Ngon và tốt cho sức khỏe bạn, hình	247146	18/06/2015	01/08/2021
42	Puff C o rn JACK'nJILL, hình	249801	25/08/2015	17/09/2023
43	Xcite JACK'nJILL, hình	253581	27/10/2015	05/12/2023
44	X-cite JACK'nJILL, hình	257765	04/02/2016	25/12/2023
45	RING RING JACK'nJILL, hình	258053	18/02/2016	30/06/2024
46	WOWEE JACK'nJILL, hình	258785	01/03/2016	06/02/2024
47	LU GO, hình	259318	10/03/2016	30/06/2024
48	Tid Bit CLOUD9 JACK'nJILL, hình	267532	29/08/2016	30/06/2024
49	P tat Potato Crispy JACK'nJILL, hình	270269	18/10/2016	30/06/2024
50	JACK'n JILL SUPER 3D, hình	273105	06/12/2016	30/06/2024
51	6 Nước Sâm, hình	278805	31/03/2017	30/06/2024
52	JACK'nJILL Chiz King, hình	282558	06/06/2017	30/06/2024
53	SmooTea, hình	286771	23/08/2017	30/06/2024
54	C2 mát lạnh & thanh khiết, hình	289174	09/10/2017	30/06/2024

55	c2 cool & clean, hình	289175	09/10/2017	30/06/2024
56	C 2 cool & clean, hình	307569	01/11/2018	30/06/2024
57	C 2 mát lạnh & thanh khiết, hình	307570	01/11/2018	30/06/2024
58	LUSH JACK'nJILL, hình	310687	13/12/2018	30/06/2024
59	JACK'nJILL CHIZ CRISPIZS, hình	314306	18/02/2019	08/05/2024
60	UR Universal Robina, hình	317586	09/04/2019	30/06/2024
61	Jolly, hình	323943	11/07/2019	30/06/2024
62	yuca JACK'n JILL, hình	331280	26/09/2019	30/06/2024
63	Eg-Yo! Egg Cookies, hình	336465	12/11/2019	30/06/2024

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2254 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00095

Ngày nộp đơn: 18/08/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung: 24/03/2021

Chủ đơn: THE HEIL CO. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4027/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li xăng nhãn hiệu.
Ngày ký:	21/05/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang, bằng tiếng Anh.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển quyền:	**THE HEIL CO. (US)** 2030 Hamilton Place Blvd. Suite 200, Chattanooga, Tennessee 37421, United States of America.
Bên nhận chuyển quyền:	**HEIL TRAILER INTERNATIONAL, LLC (US)** 1850 Executive Park Dr., N.W., Cleveland, Tennessee 37312, United States of America.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	HEIL TRAILER, hình	269547	04/10/2016	21/04/2024
2	Heil Trailer	271169	08/11/2016	17/01/2024

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2255/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2020-00117

Ngày nộp đơn: 20/11/2020, Ngày sửa đổi, bổ sung: 22/5/2021

Chủ đơn: GR VIETNAM INTERNATIONAL LTD. (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4028/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng nhượng thứ cấp quyền nhãn hiệu thương mại cho việc đăng ký tại Việt Nam.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 26/11/2008; Phụ lục hợp đồng ký ngày 11/09/2020.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 7 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 2 trang Phụ lục và 9 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 2 trang Phụ lục; Phụ lục hợp đồng gồm 3 trang, bằng tiếng Anh.
Dạng hợp đồng:	Thứ cấp (không độc quyền).
Bên chuyển quyền:	**GR VIETNAM INTERNATIONAL LTD. (CN)** 11/F Golden Resources Centre, 2-12 Cheung Tat Road, Tsing Yi Island, New Territories, Hong Kong.
Bên nhận chuyển quyền:	**CÔNG TY TNHH VÒNG TRÒN ĐỎ (VN)** Số 160 Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	K, hình	142903	02/03/2010	14/01/2029
2	Circle K	147364	08/06/2010	27/03/2029
3	F FROSTER, hình	196094	22/11/2012	16/09/2021
4	POLAR POP	243048	08/04/2015	28/11/2023
5	Polar Pop, hình	244713	11/05/2015	28/11/2023
6	F FROSTER, hình	290481	03/11/2017	05/02/2026
7	FROSTER	314384	19/02/2019	06/04/2026
8	Polar Pop, hình	332294	08/10/2019	06/04/2026

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 11/9/2020 (ngày ký Phụ lục hợp đồng li-xăng nhãn hiệu) đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển quyền: 1 USD (một đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đoàn Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2390/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2021-00011

Ngày nộp đơn: 05/03/2021

Chủ đơn: STARWOOD HOTELS & RESORTS WORLDWIDE, LLC (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4029/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng xác nhận chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu và chuyển nhượng.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 31/12/2009; Phụ lục B ký ngày 12/9/2019.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 9 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 4 trang Phụ lục; Phụ lục B gồm 2 trang, bằng tiếng Anh.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền (được phép chuyển quyền sử dụng thứ cấp).
Bên chuyển quyền:	**STARWOOD HOTELS & RESORTS WORLDWIDE, LLC (US)** 10400 Fernwood Road, Dept. 955.23, Bethesda, Maryland 20817, United States
Bên nhận chuyển quyền:	**LUXURY HOTELS INTERNATIONAL OF HONG KONG LIMITED (CN)** Suite 1108, 11th Floor, Cityplaza One, 1111 King's Road, Hong Kong.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận và Đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng dưới đây cho các dịch vụ như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN/ĐKQT (3)	Ngày cấp/ngày Đăng ký (4)	Ngày hết hạn (5)
1	ALOFT	91932	20/11/2007	20/02/2026
2	aloft, hình	105156	16/07/2008	20/06/2026
3	Hình	903673	31/07/2006	31/07/2026

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển quyền: 10 USD (mười Đô la Mỹ) .

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2391/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2021-00012

Ngày nộp đơn: 08/03/2021

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH HIWIN HONGKONG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4030/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu .

Ngày ký: 08/02/2021.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng tiếng Anh trong đó có 1 trang Phụ lục và 5 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 1 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển quyền: **HONGKONG HIWIN SHARES CO., LTD. (CN)**
Unit 04 7/F Bright way Tower, No.3 Mong kok RD KL, Hongkong.

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH HIWIN HONGKONG (VN)**
Thôn Phú Vinh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu **"HIWIN GIVING YOU A COMFORTABLE LIFE"** đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 233243, cấp ngày 13/10/2014 cho các dịch vụ mua bán phụ kiện phòng tắm và các thiết bị điện như nêu tại Phụ lục 2 của Hợp đồng.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định đến ngày 26/04/2023.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2392/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2021-00014

Ngày nộp đơn: 16/03/2021

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN MOJI VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4031/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng sử dụng nhãn hiệu (li xăng).

Ngày ký: 01/07/2020.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN MOJI VIỆT NAM (VN)**
Số 5, ngõ 282 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển quyền: **HỘ KINH DOANH QUÀ TẶNG VÀ PHỤ KIỆN MOJI (VN)**
Số 241 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu **"moji"** đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 314700, cấp ngày 25/02/2019.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 05 năm kể từ ngày ký Quyết định.

Giá chuyển quyền: 22.000.000 VNĐ (hai mươi hai triệu đồng Việt Nam)/01 năm.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2393 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký
Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2021-00015

Ngày nộp đơn: 16/03/2021

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN MOJI VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4032/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng sử dụng nhãn hiệu (li xăng).

Ngày ký: 01/07/2020.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN MOJI VIỆT NAM (VN)**
Số 5, ngõ 282 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Bên nhận chuyển quyền: **QUÀ TẶNG VÀ PHỤ KIỆN MOJI (VN)**
Số 60 phố Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu **"moji"** đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 314700, cấp ngày 25/02/2019.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 05 năm kể từ ngày ký Quyết định.

Giá chuyển quyền: 24.200.000 VNĐ (hai mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng Việt Nam)/01 năm.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2394/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 48.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: LX4-2021-00016

Ngày nộp đơn: 16/03/2021

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN MOJI VIỆT NAM (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4033/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng sử dụng nhãn hiệu (li xăng).

Ngày ký: 01/10/2020.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN MOJI VIỆT NAM (VN)**
Số 5, ngõ 282 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bên nhận chuyển quyền: **HỘ KINH DOANH QUÀ TẶNG VÀ PHỤ KIỆN MOJI (VN)**
Số 157, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu **"moji"** đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 314700, cấp ngày 25/02/2019.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: 05 năm kể từ ngày ký Quyết định.

Giá chuyển quyền: 25.000.000 VNĐ (hai mươi lăm triệu đồng Việt Nam)/01 năm.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

a - Đính chính Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 113128, cấp ngày 06/11/2008

Nội dung đính chính: Tên, địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

YI-LAI CO., LTD. (TW)

3F, No. 655-1, Jiangong Rd., Sanmin District, Kaohsiung City 807, Taiwan

Đúng là:

YI-LAY CO., LTD. (TW)

3F1, No. 655-1, Jiangong Rd., Sanmin District, Kaohsiung City 807, Taiwan

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số:

STT	Số GCNĐKNH	Ngày cấp	STT	Số GCNĐKNH	Ngày cấp
1	192166	26/9/2012	2	200763	26/02/2013

Nội dung đính chính: Tên chủ các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Công ty cổ phần thực phẩm gia đình ANCO (VN)

Đúng là:

Công ty cổ phần thực phẩm gia đình AN CO (VN)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 184200, cấp ngày 03/5/2012

Nội dung đính chính: Tên chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Technologia & Vitaminas SL (ES)

Đúng là:

Tecnología & Vitaminas, S.L.U. (ES)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số:

STT	Số GCNĐKNH	Ngày cấp	STT	Số GCNĐKNH	Ngày cấp
1	189553	16/8/2012	2	235818	20/11/2014

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

299, Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

Đúng là:

299 Thanh Vị, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 359099, cấp ngày 11/8/2020

Nội dung đính chính: Tên chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Sinhue Internation Co., LTD (TW)

Đúng là:

SINHUE INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 154673, cấp ngày 16/11/2010

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

15/5 Moo 6 Bangbuathong-Suphanburi Rd., Laharn, Bangbuathong, Nonthaburi, Thailand

Đúng là:

15/5 Moo 6 Bangbuathong-Suphanburi Road, Laharn Sub-district, Bangbuathong District, Nonthaburi Province 11110 Thailand

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 199939, cấp ngày 06/02/2013

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Số 8, đường TS3, khu công nghiệp Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Đúng là:

Số 8, đường TS3, KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 361737, cấp ngày 01/9/2013

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya, JAPAN

Đúng là:

6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 183300, cấp ngày 18/04/2012

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Số 43, đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Đúng là:

Số 43, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 184880, cấp ngày 14/5/2012

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Đường số 5, khu công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Đúng là:

Khu công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 357756, cấp ngày 27/7/2020

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

Gojenbergsweg 90, 21029 Hamburg, Germany

Đúng là:

Gojenbergsweg 89, 21029 Hamburg, Germany

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 363015, cấp ngày 14/09/2020

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

13-35, Gimhae-daero 2636 gil, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Repbulic of Korea

Đúng là:

13-35, Gimhae-daero 2636 gil, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 363016, cấp ngày 14/09/2020

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

13-35, Gimhae-daero 2636 gil, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Repbulic of Korea

Đúng là:

13-35, Gimhae-daero 2636 gil, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 373794, cấp ngày 21/12/2020

Nội dung đính chính: Mã nước chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

EASY WAY STATION CO.,LTD. (CN)

Đúng là:

EASY WAY STATION CO.,LTD. (TW)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 376652, cấp ngày 19/01/2021

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

700 Portage Road, Kalamazoo, MI 49001, USA

Đúng là:

7000 Portage Road, Kalamazoo, MI 49001, USA

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 376699, cấp ngày 19/01/2021

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:

700 Portage Road, Kalamazoo, MI 49001, USA

Đúng là:

7000 Portage Road, Kalamazoo, MI 49001, USA

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 376700, cấp ngày 19/01/2021

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Sai là:
700 Portage Road, Kalamazoo, MI 49001, USA

Đúng là:

7000 Portage Road, Kalamazoo, MI 49001, USA

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 386030, cấp ngày 06/5/2021

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
Sai là:
Số 27, ngách 39, ngõ 108 Trần Phú, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Đúng là:

Số 27, ngách 39, ngõ 108 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 359007, cấp ngày 11/08/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận	GLOBAL BEVERAGE COMPANY LTD. ***(AE)***	GLOBAL BEVERAGE COMPANY LTD. ***(SA)***

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 366421, cấp ngày 14/10/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Màu sắc nhãn hiệu	Hồng, trắng	Hồng

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 377068, cấp ngày 22/01/2021

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận	SAMGIFT ***KINITTING*** MACHINERY TECH. CO., LTD.	SAMGIFT ***KNITTING*** MACHINERY TECH. CO., LTD.

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 379190, cấp ngày 19/02/2021

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận	***1-2***/, 4-14/F, Building 1, No. 36, 58 Haiqu Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, People's Republic of China	***1-2/F***, 4-14/F, Building 1, No. 36, 58 Haiqu Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, People's Republic of China

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 380286, cấp ngày 01/03/2021

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận	***ul*** Sasiedzka 32, 03-168 Warsaw, Poland.	***ul.*** Sasiedzka 32, 03-168 Warsaw, Poland.

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 385337, cấp ngày 26/04/2021

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận	BEIJING ***DAIJA*** INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.	BEIJING ***DAJIA*** INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 385781, cấp ngày 29/04/2021

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận	CÔNG TY TNHH SRI TRANG INDOCHINA	CÔNG TY TNHH SRI TRANG INDOCHINA ***(VIỆT NAM)***

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 386101, cấp ngày 06/05/2021

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận	MAP PACIFIC PTE LTD ***(VN)***	MAP PACIFIC PTE LTD ***(SG)***

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 386470, cấp ngày 12/05/2021

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ Giấy chứng nhận	250 Tanjong Pagar Road, #05-02 ***St-*** Andrew's Centre, Singapore 088541	250 Tanjong Pagar Road, #05-02 ***St.*** Andrew's Centre, Singapore 088541

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký
Đối tượng cần đính chính:
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 344899, cấp ngày 17/02/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ	Nhóm 21: Đồ đựng cây, cụ thể là chậu cây và chậu hoa; tượng thủy tinh; bình hoa; xô và cái sàng; đế nến; vại; hộp đựng đồ ăn và đồ uống dùng cho mục đích gia dụng; bát đĩa dùng cho bữa ăn; cốc ly uống ***rượn*** có chân; cốc ly đựng đồ uống; cốc để uống và chén; bát để trộn; đĩa để bơ; giá để bánh; bình rót; hũ; bộ đĩa đựng đồ ăn và đĩa đựng đồ chấm; giá để chuối bản chất là đồ dùng nhà bếp gia ***dụng,*** giá phơi bát; hộp đựng thức ăn gia đình, không chứa đồ bên trong; khay đựng thức ăn; dụng cụ phân phối giấy ăn; vòng buộc khăn ăn không phải bằng kim loại quý; vật dụng phân phối xà phòng; đĩa đựng xà phòng; giá để vòi hoa sen; dụng cụ phân phối bông cuộn; giá để giấy vệ sinh và dụng cụ phân phối giấy lau mặt; giá để bàn chải đánh răng; đồ chứa dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; giá phơi quần áo; thùng chứa rác; giỏ đựng đồ bỏ đi; chậu trang trí không bằng kim loại; đĩa và	Nhóm 21: Đồ đựng cây, cụ thể là chậu cây và chậu hoa; tượng thủy tinh; bình hoa; xô và cái sàng; đế nến; vại; hộp đựng đồ ăn và đồ uống dùng cho mục đích gia dụng; bát đĩa dùng cho bữa ăn; cốc ly uống ***rượu*** có chân; cốc ly đựng đồ uống; cốc để uống và chén; bát để trộn; đĩa để bơ; giá để bánh; bình rót; hũ; bộ đĩa đựng đồ ăn và đĩa đựng đồ chấm; giá để chuối bản chất là đồ dùng nhà bếp gia ***dụng;*** giá phơi bát; hộp đựng thức ăn gia đình, không chứa đồ bên trong; khay đựng thức ăn; dụng cụ phân phối giấy ăn; vòng buộc khăn ăn không phải bằng kim loại quý; vật dụng phân phối xà phòng; đĩa đựng xà phòng; giá để vòi hoa sen; dụng cụ phân phối bông cuộn; giá để giấy vệ sinh và dụng cụ phân phối giấy lau mặt; giá để bàn chải đánh răng; đồ chứa dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; giá phơi quần áo; thùng chứa rác; giỏ đựng đồ bỏ đi; chậu trang trí không bằng kim loại; đĩa và chậu; phụ kiện trang trí nhà, cụ thể là đĩa trang trí, giá để nến, vòng để nến; tượng để bàn không bằng kim

	chậu; phụ kiện trang trí nhà, cụ thể là đĩa trang trí, giá để nến, vòng để nến; tượng để bàn không bằng kim loại, cụ thể là tượng để bàn làm bằng thủy tinh, tác phẩm điêu khắc, bình và bát bằng ***gốm,*** đĩa nến dạng cột; dụng cụ và phụ kiện nhà bếp, cụ thể là lọ đựng bánh quy, bình đựng nước để ở bàn ăn, vật dụng giữ khăn ăn không bằng kim loại, ...	loại, cụ thể là tượng để bàn làm bằng thủy tinh, tác phẩm điêu khắc, bình và bát bằng ***gốm;*** đĩa nến dạng cột; dụng cụ và phụ kiện nhà bếp, cụ thể là lọ đựng bánh quy, bình đựng nước để ở bàn ăn, vật dụng giữ khăn ăn không bằng kim loại, ...

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 353011, cấp ngày 10/06/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ	Nhóm 25: Đồ đội đầu; đồ đi chân; quần áo. Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là các buổi hòa nhạc trực tiếp, các lễ hội âm nhạc và các buổi tiệc sự kiện; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các buổi hòa nhạc trực tiếp, các lễ hội âm nhạc, và các buổi tiệc sự kiện; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc triển lãm cho mục đích giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); cung cấp thông tin liên quan đến âm nhạc; dịch vụ đặt vé và đặt dịch vụ cho các sự kiện vui chơi và giải trí, cụ thể là ***các buổi*** hòa nhạc trực tiếp, các lễ hội âm nhạc và các buổi tiệc sự kiện;	Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là: áo thun ngắn tay, mũ, áo nỉ, băng đeo cổ tay, áo rét (trang phục), áo ba lỗ, áo lửng, quần soóc và tất ngắn cổ.(Danh mục này xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 87384283 nộp tại Hoa Kỳ). Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là các buổi hòa nhạc trực tiếp, các lễ hội âm nhạc và các buổi tiệc sự kiện; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các buổi hòa nhạc trực tiếp, các lễ hội âm nhạc, và các buổi tiệc sự kiện; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc triển lãm cho mục đích giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); cung cấp thông tin liên quan đến âm nhạc; dịch vụ đặt vé và đặt dịch vụ cho các sự kiện vui chơi và giải trí, cụ thể là ***các buổi*** hòa nhạc trực tiếp, các lễ hội âm nhạc và các buổi tiệc sự kiện;

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 365574, cấp ngày 05/10/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ	Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được cho các thiết bị di động để sử dụng với thiết bị sinh hơi dùng cho mục đích hút thuốc, cụ thể là phần mềm để điều chỉnh từ xa và lưu các cài đặt nhiệt độ cho thiết bị sinh hơi và cập nhật chương trình cơ sở cho thiết bị sinh hơi; pin và ắc quy điện dùng cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc pin sử dụng cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc USB sử dụng cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc dùng trên ô tô sử dụng cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị và dụng cụ điện tử để sạc và đựng thuốc lá điện và thuốc ***lá điện tử.*** Nhóm 11: Thiết bị sinh hơi dùng điện để làm bay hơi các vật liệu thảo mộc và thực vật dùng cho mục đích gia dụng và các phụ tùng đi kèm, cụ thể là vỏ bọc, ***hộp sạc, bộ chuyển đổi điện áp, và dây nối nguồn điện.***	Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được cho các thiết bị di động để sử dụng với thiết bị sinh hơi dùng cho mục đích hút thuốc, cụ thể là phần mềm để điều chỉnh từ xa và lưu các cài đặt nhiệt độ cho thiết bị sinh hơi và cập nhật chương trình cơ sở cho thiết bị sinh hơi; pin và ắc quy điện dùng cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc pin sử dụng cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc USB sử dụng cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc dùng trên ô tô sử dụng cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị và dụng cụ điện tử để sạc và đựng thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; ***phụ tùng của thiết bị sinh hơi dùng điện để làm bay hơi các vật liệu thảo mộc và thực vật dùng cho mục đích gia dụng, cụ thể là hộp sạc, bộ chuyển đổi điện áp, và dây nối nguồn điện.*** Nhóm 11: Thiết bị sinh hơi dùng điện để làm bay hơi các vật liệu thảo mộc và thực vật dùng cho mục đích gia dụng và các phụ tùng đi kèm, cụ thể là ***vỏ bọc.***

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 367167, cấp ngày 19/10/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ	Nhóm 38: ... dịch vụ truyền phát âm thanh, ký tự và video qua mạng internet và mạng truyền thông khác. Nhóm 41: dòng 8 từ dưới lên trang 6 ... cung cấp xuất bản phẩm không tải xuống được về công nghệ thực tế ảo trên ***website; cungcấp website xuất bản không tải xuống được về công nghệ thực tế tăng cường; giáo dục***; cung cấp đào tạo; hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là cung cấp phim điện ảnh, chương trình truyền hình, truyền hình trực tiếp trên internet, tác phẩm nghe nhìn và đa phương tiện không tải xuống được qua internet, cũng như thông tin, các phê bình, và các khuyến nghị liên quan đến phim điện ảnh, chương trình truyền hình, truyền hình trực tiếp trên internet, tác phẩm nghe nhìn và đa phương tiện.	Nhóm 38: ... dịch vụ truyền phát âm thanh, ký tự và video qua mạng internet và mạng truyền thông khác, ***dịch vụ chia sẻ hình ảnh và video, cụ thể truyền điện tử các tệp ảnh, video, nội dung âm thanh, hình ảnh số giữa những người sử dụng Internet; cung cấp truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính và cơ sở có thể tra cứu trực tuyến trong lĩnh vực xã hội, giới thiệu và hẹn hò mang tính xã hội.*** Nhóm 41: dòng 8 từ dưới lên trang 6 ... cung cấp xuất bản phẩm không tải xuống được về công nghệ thực tế ảo trên ***website; giáo dục***; cung cấp đào tạo; hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là cung cấp phim điện ảnh, chương trình truyền hình, truyền hình trực tiếp trên internet, tác phẩm nghe nhìn và đa phương tiện không tải xuống được qua internet, cũng như thông tin, các phê bình, và các khuyến nghị liên quan đến phim điện ảnh, chương trình truyền hình, truyền hình trực tiếp trên internet, tác phẩm nghe nhìn và đa phương tiện.

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 367172, cấp ngày 19/10/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ	Nhóm 39: dòng 20 từ trên xuống trang 3 ... ... từ địa điểm này đến địa điểm khác và dịch vụ chuyển tiếp người từ khách sạn đến sân bay và/hoặc	Nhóm 39: dòng 20 từ trên xuống trang 3 ... từ địa điểm này đến địa điểm khác và dịch vụ chuyển tiếp người từ khách sạn đến sân bay và/hoặc bến ***phà và*** từ

	bến ***phà và/hoặc vận tải mặt đất và*** từ sân bay/ bến ***phà và/hoặc vận tải mặt đất về*** lại khách sạn; dịch vụ môi giới giao thông vận tải; dịch vụ cất giữ hành lý và vận chuyển khách du lịch; dịch vụ kinh doanh vận hành nhà ga, cầu, đường sắt, ..	sân bay/ bến ***phà về*** lại khách sạn; dịch vụ môi giới giao thông vận tải; dịch vụ cất giữ hành lý và vận chuyển khách du lịch; dịch vụ kinh doanh vận hành nhà ga, cầu, đường sắt, ..

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 370571, cấp ngày 17/11/2020

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ	Nhóm 39: dòng 20 từ trên xuống trang 3 ... ... từ địa điểm này đến địa điểm khác và dịch vụ chuyển tiếp người từ khách sạn đến sân bay và/hoặc bến phà ***và/hoặc vận tải mặt đất*** và từ sân bay/ bến phà ***và/hoặc vận tải mặt đất*** về lại khách sạn; dịch vụ môi giới giao thông vận tải;	Nhóm 39: dòng 20 từ trên xuống trang 3 ... từ địa điểm này đến địa điểm khác và dịch vụ chuyển tiếp người từ khách sạn đến sân bay và/hoặc bến ***phà và*** từ sân bay/ bến ***phà về*** lại khách sạn; dịch vụ môi giới giao thông vận tải;

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 376525, cấp ngày 19/01/2021

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ	Nhóm 35: dòng 10 từ trên xuống trang 3 ... thuốc lá, thuốc ***lào và*** động vật sống, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng gốm, sứ thủy tinh, tranh, ảnh, máy ảnh, phim ảnh và vật liệu	Nhóm 35: dòng 10 từ trên xuống trang 3 ... thuốc lá, thuốc lào, ***lâm sản nguyên liệu*** và động vật sống, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng gốm, sứ thủy tinh, tranh, ảnh, máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh,

	ảnh, thiết bị điện gia dụng (máy phát điện, máy làm kem, máy trộn, máy đánh, máy cán, máy cắt); xuất nhập khẩu các mặt hàng phi lương thực, cụ thể là: bàn chải đánh răng, chậu tắm, sữa tắm, bình sữa, bát đĩa, khay, thìa đựng thức ăn, quần áo, giày dép, mũ nón, găng tay, tất, khăn quàng cổ, sữa rửa mặt, sữa tắm, sữa tắm em bé, kem trị mụn, phấn, dầu gội, dầu xả, nước giặt đồ, xà phòng, kem dưỡng da, kem chống nắng, tăm bông, màng bọc thực phẩm, túi đựng thực phẩm, thực phẩm, mỹ phẩm, đồ dùng gia đình, đồ điện gia dụng đồ nội thất, xuất nhập khẩu thiết bị điện dân dụng, cụ thể là: xuất nhập khẩu: quạt điện, máy sấy tóc, dây điện, ắc quy, ổ cắm, phích cắm, lò nướng, lò vi ***sóng***, nồi cơm điện, ấm siêu tốc, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy ép trái cây.	thiết bị điện gia dụng (máy phát điện, máy làm kem, máy trộn, máy đánh, máy cán, máy cắt); xuất nhập khẩu các mặt hàng phi lương thực, cụ thể là: bàn chải đánh răng, chậu tắm, sữa tắm, bình sữa, bát đĩa, khay, thìa đựng thức ăn, quần áo, giày dép, mũ nón, găng tay, tất, khăn quàng cổ, sữa rửa mặt, sữa tắm, sữa tắm em bé, kem trị mụn, phấn, dầu gội, dầu xả, nước giặt đồ, xà phòng, kem dưỡng da, kem chống nắng, tăm bông, màng bọc thực phẩm, túi đựng thực phẩm, thực phẩm, mỹ phẩm, đồ dùng gia đình, đồ điện gia dụng đồ nội thất, xuất nhập khẩu thiết bị điện dân dụng, cụ thể là: xuất nhập khẩu: quạt điện, máy sấy tóc, dây điện, ắc quy, ổ cắm, phích cắm, lò nướng, lò vi ***sóng***, nồi cơm điện, ấm siêu tốc, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy ép trái cây.

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 380858, cấp ngày 08/03/2021

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/ dịch vụ	Nhóm 41: ***Định giá các tác phẩm nghệ thuật; môi giới trong lĩnh vực nghệ thuật; đánh giá các công trình nghệ thuật [định giá]; quản lý bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản liên quan đến giao dịch bất động sản; quản lý đất đai và bất động sản; cho thuê bất động sản dài hạn và ngắn hạn; cho thuê dài hạn văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; cho thuê bất động sản thương mại, dịch vụ đại lý bất động sản để cho thuê bất động sản; cho thuê***	Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hóa; sắp xếp và tiến hành các cuộc họp và hội nghị;...

	tài sản bất động sản; quản lý văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; quản lý tài sản; dịch vụ cho thuê và thu mua liên quan đến việc cho thuê đất đai, tài sản và bất động sản; định giá tài sản; cung cấp thông tin liên quan đến quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản và cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng, cửa hàng, căn hộ dịch vụ, căn hộ và nhà ở; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ trên. Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí; các hoạt động thể thao và văn hóa; sắp xếp và tiến hành các cuộc họp và hội nghị; …	

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 381377, cấp ngày 11/03/2021

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ	Nhóm 09: dòng 9 từ trên xuống trang 2 …thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh); *chương trính phần mềm máy vi tính tính* có thể tải xuống được dùng cho dịch vụ cung cấp thông tin cho người dùng thông qua truyền phát,.. dòng thứ 15 từ dưới lên trang 3 ... dùng cho giám sát; nền tảng phần mềm máy *ví tính*, có thể tải xuống được, dùng cho giám sát; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; máy rút tiền tự động (ATM);...	Nhóm 09: dòng 9 từ trên xuống trang 2 ... thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh); ***chương trình phần mềm máy vi tính*** có thể tải xuống được dùng cho dịch vụ cung cấp thông tin cho người dùng thông qua truyền phát,.. dòng thứ 15 từ dưới lên trang 3 ... dùng cho giám sát; nền tảng phần mềm máy ***vi tính***, có thể tải xuống được, dùng cho giám sát; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; máy rút tiền tự động (ATM);...

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 386144, cấp ngày 06/05/2021

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ	Nhóm 30: Gạo lứt; gạo nếp; hạt (ngũ cốc) được chế biến thành thực phẩm làm ***thúc ăn*** cho người; gạo được chế biến thành thực phẩm làm thức ăn cho người; thực phẩm làm từ gạo; gạo thô.	Nhóm 30: Gạo lứt; gạo nếp; hạt (ngũ cốc) được chế biến thành thực phẩm làm ***thức ăn*** cho người; gạo được chế biến thành thực phẩm làm thức ăn cho người; thực phẩm làm từ gạo; gạo thô.

Đính chính quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	2647 /QĐ-SHTT	08/07/2021	842/QĐ-ĐK (4-040352)	4-1999-41973

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 2647 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đính chính Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 20.2 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-1999-41973 *Ngày nộp đơn hợp lệ: 02/6/1999*

Chủ đơn: SOCIETE BIC (FR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính Quyết định số 0842/QĐ-ĐK ngày 20/3/2002 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 40352 cho đơn số 4-1999-41973 như sau:

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Nhóm 09: Bobin điện tử dùng cho động cơ.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, phân phối nước và thiết bị vệ sinh; và tất cả các sản phẩm khác thuộc nhóm này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu tại Điều 1, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

b - Đính chính Sửa đổi Văn bằng bảo hộ

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ
Đối tượng cần đính chính:
Hồ sơ sửa đổi VBBH số SB4-2005-00085, nộp ngày 03/02/2005
Các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 40314, 40489, 42891, 44476
Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
Sai là:
Số 2, An Đà, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
Đúng là:
Số 2, An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ
Đối tượng cần đính chính:
Hồ sơ sửa đổi VBBH số SB4-2017-2276
Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 184265, cấp ngày 04/5/2012
Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
Sai là:
115 Ngô Gia Tự, thành phố Đà Nẵng
Đúng là:
115 Ngô Gia Tự, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449